

LỜI GIỚI THIỆU

Thư viện Quốc gia Việt Nam, trụ sở 31 Tràng Thi, Hà Nội được Nhà nước giao chức năng thu nhận lưu trữ xuất bản phẩm từ các nhà xuất bản, cơ quan xuất bản, cơ quan thông tấn báo chí trên phạm vi toàn quốc theo Điều 28 của Luật Xuất bản năm 2012 và Điều 52 của Luật Báo chí năm 2016 do Quốc hội công bố.

Thư mục Quốc gia được biên soạn trên cơ sở xuất bản phẩm nộp lưu trữ cho Thư viện Quốc gia Việt Nam và phản ánh toàn bộ xuất bản phẩm theo năm xuất bản.

Để giúp cho việc tra cứu thông tin về xuất bản phẩm được dễ dàng, chi tiết và thuận tiện, cấu trúc của Thư mục Quốc gia được chia làm 5 phần chính:

Phần I - Sách: Ấn phẩm miêu tả đầy đủ các yếu tố như tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, số trang, khổ sách, số lưu trữ, v.v... và được xếp theo môn loại sách khoa học, sau đó theo vần chữ cái tên tác giả/ tên sách/ phần tập và tên phần tập/ bổ sung tên sách/ lần xuất bản/ từng thư và tập từng thư đúng quy định của chuẩn mô tả thư mục quốc tế (ISBN).

Phần II - Tác phẩm Âm nhạc – Tranh ảnh – Bản đồ

Phần III - Ấn phẩm định kỳ: Các báo, tạp chí, tập san, bản tin được chia thành các loại ấn phẩm xuất bản của cơ quan Trung ương và Địa phương, sắp xếp theo tên báo, tạp chí.

Phần IV - Các bảng tra cứu, bao gồm:

- 1- Bảng tra tác giả
- 2- Bảng tra người dịch
- 3- Bảng tra tên sách
- 4- Bảng tra nhà xuất bản và các cơ quan xuất bản

Phần V - Các xuất bản phẩm xuất bản trước năm 2022: Phần này bổ sung xuất bản phẩm xuất bản trước năm 2022 nhưng chưa được phản ánh trong Thư mục Quốc gia của năm đó do nộp lưu trữ chậm.

Ngoài ra còn Bảng tra chữ viết tắt và Bảng thống kê theo số lượng và theo ngôn ngữ các xuất bản phẩm nộp lưu trữ năm 2022.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

INTRODUCTION

The National Library of Vietnam located at 31 Trang Thi Street, Hanoi is obtaining Vietnamese publications in legal depository from all the publishers, publishing agencies and news agencies all over the country. It is operated in Accordance with the Article 28 of the Publishing Law in 2012 and the Article 52 of the Press Law in 2016 declared by the National Assembly.

The compilation of national bibliography is based on the collection and reflects all of the titles by the year of publication.

To facilitate searching easily, conveniently, the structure of the national bibliography is divided into 5 main parts as following:

Part I - Books: are described in full with the elements such as author, title, publisher, size, deposit register number, ... and arranged by the scientific fields of the Classification DDC, and then alphabetically by the authors or titles in accordance with the rules of International Standard Bibliographic Description (ISBD).

Part II – Publication of Music - Picture - Map

Part III – Serial including journals, magazines, periodicals,...arranged in publication of the central and local institutions and the alphabetically by the titles.

Part IV – Tables of Index including:

1. Index of author
2. Index of the translator
- 3- Index of the titles
4. Index of the publishers and publishing institution

Part V - Books published before 2018: including some additional items published before 2018 that were not covered in the national bibliographies of those years due to the delay of legal depository.

In addition, the national bibliography also includes the table of the abbreviations which are converted in, and the table of statistics in quantities and the language of publication in 2018.

NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ MỤC QUỐC GIA NĂM 2022

PHẦN I - SÁCH

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Aloha Tuấn. Bí quyết đọc sách 2000 từ/phút : Để bạn trở thành một sát thủ đọc sách / Aloha Tuấn. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 237 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 286000đ. - 3000b s531424

2. Ánh Dương. Hồ Chí Minh - Tình cảm lớn của Người dành cho văn hoá đọc và ngành thư viện / Ánh Dương b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 188-189 s523553

3. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 108000đ. - 3000b

T.1: Chữ cái, số đếm, màu sắc, hình dạng, phương tiện giao thông = Alphabet, numbers, colors, shapes, transport. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh màu s518288

4. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 108000đ. - 3000b

T.4: Cơ thể, gia đình, nghề nghiệp... = Body, family, occupation... - 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh màu s518291

5. Bách khoa tri thức cho trẻ em : Khám phá và sáng tạo / Deborah Chancellor, Deborah Murrell, Philip Steele, Barbara Taylor ; Minh hoạ: Jonathan Adams... ; Nguyễn Thị Nga dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 320 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 450000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to know s533756

6. Bách khoa tri thức dành cho trẻ em : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Felicity Brooks, Fiona Chandler, Phillip Clarke... ; Minh hoạ: David Hancock ; Thanh Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 319 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - (Tu

sách Bách khoa tri thức). - 330000đ. - 1500b s518855

7. Bùi Loan Thuỳ. Giáo trình Lưu trữ học đại cương / Bùi Loan Thuỳ, Phan Đình Nham. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 469 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 365-377. - Phụ lục: tr. 378-469 s519993

8. Bùi Xuân Vinh. Báo Tổ quốc & diễn đàn tri thức (1954 - 1988) / Bùi Xuân Vinh. - H. : Tri thức, 2022. - 168 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 148-166. - Thư mục: tr. 167 s518607

9. Cẩm nang khuyến đọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 73 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 5000b s512769

10. Cẩm nang khuyến đọc. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 73 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 5000b s518125

11. Chuyển đổi số báo chí Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Vũ Tuấn Anh, Lê Thanh Bình, Nguyễn Khánh Linh... ; B.s.: Bùi Chí Trung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 359 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 132000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s523770

12. Chuyển đổi số hoạt động thư viện trong Công an nhân dân: Thực trạng và giải pháp : Kỷ yếu hội thảo / Trần Quốc Tỏ, Trịnh Thị Thuỷ, Nguyễn Hoài Anh... ; B.s.: Nguyễn Công Bấy... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 391 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 1986b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Công tác Đảng và công tác chính trị s532107

13. Công tác truyền thông trong hoạt động bảo tàng và di tích: Thực trạng - Giải

pháp : Kỹ yếu Hội thảo khoa học / Vũ Mạnh Hà, Nguyễn Thiên Bình, Ngô Vương Anh... ; B.s.: Lê Thuý Chi... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 301 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế s518599

14. Cuốn sách nhỏ - Ý nghĩa lớn : Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc năm 2020 / Trần Gia Hưng, Phạm Phương Lâm, Lò Nguyễn Uyên Nhi... ; Vũ Dương Thuý Ngà ch.b. ; S.t.: Phạm Quốc Hùng... ; Tranh: Thanh Hằng Bookid. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 196 tr. : ảnh, tranh màu ; 19x22 cm. - 150000đ. - 1000b s508314

15. Dương Thị Vân. Giáo trình Thư viện đại học / Dương Thị Vân (ch.b.), Hoàng Thị Thục, Âu Thị Cẩm Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xiv, 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 264-282 s529765

16. Đoàn Lê Giang. Nhà báo Nhật Bản Takano Isao - Nhân chứng quả cảm : Nhật ký chiến trường ngày 7 tháng 3 ở Lạng Sơn, Takano và những người bạn / B.s., dịch, tuyển chọn: Đoàn Lê Giang, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 1500b s532394

17. Đỗ Đình Tấn. Fake news & chống fake news : Vì sao cái giả hấp dẫn hơn cái thật? / Đỗ Đình Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi bài s517712

18. Đỗ Văn Hùng. Giáo trình Quản trị dự án thông tin - thư viện / Đỗ Văn Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 352 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 105000đ. - 300b

Thư mục: tr. 345-348 s523499

19. Đổi mới trưng bày Bảo tàng và Di tích: Thực tiễn - Giải pháp / Phạm Văn Dương, Lê Thuý Chi, Nguyễn Hồng Hạnh...

; B.s.: Nguyễn Hồng Hạnh... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế s518600

20. Einstein, Albert. Thế giới như tôi thấy = The world as I see it / Albert Einstein ; Dịch: Đinh Bá Anh... ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 180 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 155000đ. - 1000b s518603

21. Franklin, Benjamin. Thà có một con chim trong tay... / Benjamin Franklin ; Minh hoạ: Maud Petersham, Miska Petersham ; Truongphuongbooks biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Poor Richard's almanack s531975

22. Hành trang vào cuộc sống : Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc năm 2020 / Trần Nguyễn Nhật Vy, Nguyễn Lam Quỳnh, Phan Linh Trang... ; Vũ Dương Thuý Ngà ch.b. ; S.t.: Phạm Quốc Hùng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 212 tr. : ảnh, tranh màu ; 19x22 cm. - 150000đ. - 1000b s508315

23. Hoàng Anh Đức. Readology: Đọc thế nào? : Không thể trì hoãn việc đọc : Một hướng dẫn nhỏ để giúp những người đọc sách luôn sẵn sàng / Hoàng Anh Đức ; Minh hoạ: Lộc Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 78000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 134-143 s514100

24. Hồ Chí Minh. Lời non nước / Hồ Chí Minh ; Đào Thân s.t., chú dẫn. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 154 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 70000đ. - 1500b s522343

25. Hồ Tiến Nghi. Thông tấn xã Việt Nam luôn làm theo lời Bác Hồ dạy / Hồ Tiến Nghi. - H. : Thông tấn, 2022. - 241 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 241 s526530

26. Hương Thảo. Nhật kí đọc sách / Hương Thảo, Hân Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 162 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b s527358

27. Khoa học bảo quản hiện vật bảo tàng và sinh vật gây hại / Bùi Công Hiền, Vũ Văn Liên, Nguyễn Quốc Huy, Bùi Tuấn Việt. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 143-146 s516131

28. Kỹ yếu Hội thảo Chuyển đổi số và quản lý tri thức trong các tổ chức / Mai Mỹ Hạnh, Đinh Anh Tuấn, Vũ Thuỳ Trang... ; Ch.b.: Ngô Thị Huyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 362 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Thư viện - Thông tin học. - Thư mục cuối mỗi bài s535564

29. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển thư viện số thông minh - Kinh nghiệm nước ngoài và giải pháp cho Việt Nam = Proceedings of the international conference on developing intelligent digital libraries: International experience - Proposed solutions for Vietnam / Kiều Thuý Nga, Lê Đức Thắng, Nguyễn Thị Minh Trung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xvi, 248 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Trường Đại học Chulalongkorn. - Thư mục cuối mỗi bài s526864

30. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Chuyển đổi số trong hệ thống thư viện Quân đội nhân dân Việt Nam : Hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Thư viện Quân đội (15.11.1957 - 15.11.2022) / Lê Xuân Sang, Phạm Việt Trung, Phạm Quốc Hùng... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 424 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 178000đ. - 430b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Thư viện Quân đội s530184

31. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Suu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam hiện nay / Vũ Thị Phụng, Nguyễn Văn Ngọc, Cam Anh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 455 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Lưu trữ học - Quản trị văn phòng. - Thư mục cuối mỗi bài s535812

32. Một thời làm báo : Hồi ký của các nhà báo cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh / Thông tấn xã Việt Nam, Quân khu 2, Phạm Ngọc Thắng... ; B.s.: Đoàn Minh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khối các Nhà báo cao tuổi

T.19. - 2022. - 354 tr. : ảnh s516852

33. Một thời làm báo : Hồi ký của các nhà báo cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh / Phan Quang, Nguyễn Văn Bạch, Đoàn Minh Tuấn... ; Ngô Quỳnh Lan ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến. Khối các Nhà báo cao tuổi

T.20. - 2022. - 407 tr. : ảnh s532760

34. Nakatani Akihiro. 64 cách đọc sách thay đổi cuộc đời / Nakatani Akihiro ; Ngọc Ánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s512558

35. Nam Kha. Tự xuất bản cuốn sách của riêng mình : Giải đáp 101 câu hỏi về quy trình tự xuất bản sách / Nam Kha, An Na Lê. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b s520513

36. Nguyễn Hoàng Yên. Quảng bá văn hoá Việt Nam cho người Việt Nam ở nước ngoài qua báo điện tử / Nguyễn Hoàng Yên. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 110b

Thư mục: tr. 194-212 s534194

37. Nguyễn Mạnh Hùng. Bộ sưu tập bìa báo Tết Bắc Kỳ, Trung Kỳ : Từ Báo Nam Phong Bắc Kỳ 1918 đến Liên Hoa Trung Kỳ 1964 / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Phan Sơn Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 137 tr. : hình vẽ ; 42 cm. - (Bốn bộ sách Tết; Bộ số 3). - 490000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Việt Nam học s516067

38. Nguyễn Mạnh Hùng. Bộ sưu tập bìa báo Xuân Nam Kỳ : Từ Gia Định Báo số 2/1866 đến Thiếu Nhi 1975 / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Phan Sơn Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 42 cm. - (Bốn bộ sách Tết; Bộ số 4). - 490000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Việt Nam học s516068

39. Nguyễn Mạnh Hùng. Vietnamese's grand festival Tết - Lunar New Year Festival : English version / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Phan Sơn Trúc. - Dong Nai : Dong Nai Publishing House, 2022. - 184 p. : ill. ; 42 cm. - (The set of four books; Book Nr.2). - 490000đ. - 2000 copies

At head of title: Institute of Vietnam Studies s516282

40. Nguyễn Quốc Vương. Đọc sách và con đường gian nan vạn dặm : Tự sự về giáo dục và văn hoá đọc của "một người bán sách rong" / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 392 tr., 14 tr. ảnh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 1500b

Phụ lục cuối chính văn s514118

41. Nguyễn Quốc Vương. 65 bí kíp đọc sách dành cho mọi người - Để việc đọc trở thành lối sống / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s524980

42. Nguyễn Quốc Vương. Xây dựng tủ sách gia đình : Cùng đọc để sống hạnh phúc và kiến tạo xã hội văn minh / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 451 tr. : ảnh ; 24 cm. - 148000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 265-278. - Phụ lục: tr. 279-439 s513479

43. Nguyễn Quốc Vương. Xây dựng tủ sách gia đình : Cùng đọc để sống hạnh phúc và kiến tạo xã hội văn minh / Nguyễn Quốc Vương. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 451 tr. : ảnh ; 24 cm. - 148000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 265-278. - Phụ lục: tr. 279-439 s518280

44. Nguyễn Thị Hồng Thắm. Không gian của cơ quan thư viện : Giáo trình dành cho học viên trình độ thạc sĩ ngành Khoa học Thư viện / Nguyễn Thị Hồng Thắm (ch.b.), Lê Quỳnh Chi, Vĩnh Quốc Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Văn hoá Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 125-127 s533420

45. Nguyễn Thị Trường Giang. Học viện Báo chí và Tuyên truyền: 60 năm xây dựng và phát triển (1962 - 2022) / B.s.: Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Vũ Thuý Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 327 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Báo chí và Tuyên truyền s525847

46. Nguyễn Tri Thức. Chính luận phản biện, phản bác - Lý thuyết, kỹ năng và thực tiễn / Nguyễn Tri Thức. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 800b

Thư mục: tr. 297-299 s532156

47. Nguyễn Văn Hà. Cơ sở lý luận báo chí / Nguyễn Văn Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 312 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 307-312 s515670

48. Nguyễn Văn Hành. Công tác Thông tin - Thư viện : Những bài viết chọn lọc / Nguyễn Văn Hành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục trong chính văn s521787

49. Nguyễn Viết Thảo. Báo chí chính trị và cuộc sống : Sách chuyên khảo / Nguyễn Viết Thảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - 500b s535701

50. Oldfield, Molly. Bách khoa tri thức về các kỳ quan thế giới - Kỳ quan trong viện bảo tàng : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi /

Molly Oldfield ; Minh hoạ: Harriet Taylor, Peter Malone ; Phùng Nga dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tì, 2022. - 63 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 160000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: Wonders of the world's museums s533874

51. Phong cách báo chí Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Phan Văn Thành, Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Kim Dự (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 155 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 150-155 s534750

52. Randall, David. Nhà báo toàn cầu = The universal journalist / David Randall ; Dịch: Cao Việt, Nguyễn Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 391 tr. ; 23 cm. - 275000đ. - 1500b s531680

53. Rusbridger, Alan. Hướng dẫn sử dụng tin tức : Tin vào đâu trong một thế giới ngập tràn tin giả = News and how to use IT: What to believe in a fake news world / Alan Rusbridger ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 410 tr. ; 23 cm. - 275000đ. - 1500b s531679

54. S.E.O ngon - Hiểu đúng làm đúng : Tư duy làm SEO từ nguyên lý / Những người yêu SEO tại SEONGON. - H. : Công Thương, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 255-263 s532335

55. 60 năm phát triển thông tin khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh / B.s.: Vũ Thế Cường, Đỗ Thị Diệp, Lưu Quang Đà... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 350 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Thông tin khoa học s526915

56. Sổ tay Văn hoá đọc : Đọc sách - Suy ngẫm - Hành động - Lan toả : Dành cho sinh viên / Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lê Văn Vinh, Thái Phan Vàng Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. - Phụ lục: tr. 4. - Thư mục: tr. 116-118 s536792

57. Tatarsky, Daniel. Mọi điều bạn cần biết về thế giới / Daniel Tatarsky ; Nguyễn Ngọc Tú dịch ; Minh hoạ: Steve Russell. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 268000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to know about everything you need to know about : your world, and everything around it, in a nutshell s513777

58. Thanh Tùng. Phòng vãn / Thanh Tùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 185 tr. : ảnh ; 19 cm. - 149000đ. - 300b s530444

59. Tiểu Phi. Sách - Bạn đường thông thái : Tiểu luận & biên khảo / Tiểu Phi. - H. : Lao động. - 21 cm. - 145000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Hải Ninh

T.1: Sách và văn hoá đọc. - 2022. - 251 tr. s511051

60. Trần Bá Dung. Báo chí, truyền thông - Những góc tiếp cận : Lý thuyết - Kỹ năng - Đạo đức / Trần Bá Dung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 392-443 s532161

61. Trần Đình Ba. Đằng sau mặt báo : Hồi ký chân dung báo chí Việt buổi ban đầu đến 1945 / Trần Đình Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 535 tr. : ảnh ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s519900

62. Trần Hữu Quang. Xã hội học báo chí / Trần Hữu Quang. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 531 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 230000đ. - 500b
 Thư mục: tr. 499-517 s531419

63. Truyền thống ngành In khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (1930 - 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 599 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội In Việt Nam. Chi hội In khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. - Thư mục: tr. 595 s530069

64. Trương Văn Trung. Giáo trình Trí tuệ siêu đọc sách / Trương Văn Trung (ch.b.), Đoàn Hữu Nhật An, Đỗ Thị Thu Thủy ; Minh hoạ: Đoàn Hữu Nhật An, Đỗ Thị Thu Thủy. - H. : Thể thao và Du lịch. - 24 cm. - 198000đ. - 1000b

T.1: Bí quyết đọc 3000 từ/phút : Học cách đọc trước khi học mọi thứ. Cuộc cách mạng về phương pháp và kỹ thuật đọc sách hiệu quả, khoa học. - 2022. - 269 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 266-267. - Phụ lục: tr. 268-269 s510987

65. Vai trò của báo chí, xuất bản trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng : Kỳ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Văn Thành, Phạm Văn Linh, Đoàn Minh Huân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 694 tr. ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật s534692

66. Vitamin dành cho tâm hồn : Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc năm 2020 cấp Tiểu học / Trần Tuệ Lâm, Hoàng Ngọc Anh Thư, Trần Ngọc Bảo Trân... ; Vũ Dương Thuý Nga ch.b. ; S.t.: Phạm Quốc Hùng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 194 tr. : ảnh, tranh màu ; 19x22 cm. - 150000đ. - 1000b s508313

67. Vũ Dương Hoan - Nhà lưu trữ cách mạng Việt Nam / Dương Văn Khảm, Trần Hoàng, Vương Đình Quyền... ; Vũ Thị Minh Hương ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 382 tr. : ảnh ; 24 cm. - 440000đ. - 500b s530074

68. Vũ Dương Thuý Nga. Những tấm gương ham đọc sách và tự học thời đại Hồ Chí Minh / Vũ Dương Thuý Nga. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : ảnh ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b s512020

69. Vũ Huyền Nga. Giáo trình Phóng sự ảnh / Vũ Huyền Nga. - H. : Thông tấn, 2022. - 213 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 208-213 s516081

70. Xuất bản Việt Nam - 70 năm xây dựng và phát triển 1952 - 2022 / Trần Thanh Lâm, Trịnh Văn Quyết, Nguyễn Văn Thành... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 690 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s526734

71. Yuji Akaba. Rèn luyện kỹ năng đọc sách hiệu quả / Yuji Akaba ; Nguyễn Châm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : ảnh, sơ đồ ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: アクションリーディング; Tên sách tiếng Anh: Action reading. - Phụ lục: tr. 213-220 s529049

72. Zion Kabasawa. Đọc nhiều nhớ được bao nhiêu? : "Hách nào" để đọc nhanh và nhớ lâu / Zion Kabasawa ; Võ Vương Ngọc Chân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 読んだら忘れない読書術 s507869

73. ຕະຫຼອດຊີວິດ. ຜູ້ແຈ້ງ: ກາວທິວານເອີງ : ພຶດຕິກຳຕົວຈິງ, ບັນຫາ, ພຶນິດໄສ / ຕະຫຼອດຊີວິດ ; ຜູ້ແຈ້ງ: ກາວທິວານເອີງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ຄົ້ນຄວ້າ ຊາດ ສີ ຕຸ້ດ, 2022. - 472 p. ; 24 cm. - 1000 copies s536273

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

74. 365 sự thật bạn cần biết / Om Books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 235 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s515968

75. 366 câu hỏi khám phá thế giới / Bích Nguyệt dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 188 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 185000đ. - 1500b s526802

76. Bách khoa thư trẻ em - Cuốn sách lí giải vạn vật : Nghệ thuật, xã hội, lịch sử,

trái đất, tự nhiên, khoa học, công nghệ, vũ trụ, cơ thể người / Dịch: Thanh Loan, Hoàng Lan. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 304 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 490000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: DK children's encyclopedia. - Phụ lục: tr. 282-293 s513219

77. Bách khoa thư về phát triển kỹ năng - Khoa học máy tính / Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 256 tr. : minh hoạ ;

23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 280000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 244-256 s523614

78. Bài giảng Kỹ thuật lập trình cơ bản / Lê Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Hoài Thu, Trần Thế Vinh... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục: tr. 202 s527298

79. Bài tập Tin học 6 / Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 10600b s510319

80. Bài tập Tin học 6 / Hà Đăng Cao Tùng, Hoàng Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 35000đ. - 3000b s523436

81. Bài tập Tin học 6 / Võ Thạch Chí Trường, Nguyễn Thanh Hùng, Hồ Ngọc Lâm, Võ Ngọc Hà Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 53000đ. - 1000b s514911

82. Bài tập Tin học 7 / Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.). Nguyễn Hải Châu, Bùi Việt Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 11000b s519021

83. Bài tập Tin học 7 / Hà Đăng Cao Tùng, Hoàng Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 35000đ. - 3000b s523437

84. Bài tập Tin học 7 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 30000b s518683

85. Bài tập Tin học 7 / Lan Anh, Võ Thạch Chí Trường, Hồ Ngọc Lâm, Võ Ngọc Hà Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 53000đ. - 1000b s530231

86. Bài tập Tin học 7 / Quách Tất Kiên (ch.b.), Phạm Duy Phụng Chi, Quách Tất

Hoàn... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 39000b s519020

87. Bài tập Tin học 7 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tôn Quang Cường (ch.b.), Nguyễn Việt Anh, Lê Quang Minh, Nguyễn Đức Nguyên. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s527136

88. Bài tập Tin học 10 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 25000b s518685

89. Bài tập Tin học 10 / Phạm Thế Long, Đào Kiến Quốc (ch.b.), Bùi Việt Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 25055b s519022

90. Bài tập Tin học 11 / Hồ Sĩ Đàm, Nguyễn Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 8200đ. - 25000b s510322

91. Bài tập Tin học 12 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Ngô Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 8200đ. - 15000b s519023

92. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 30000b

Q.3. - 2022. - 160 tr. : minh hoạ s510320

93. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 25000b

Q.4. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ s510321

94. Ball, Matthew. Metaverse: Vũ trụ ảo và cuộc cách mạng hoá vạn vật / Matthew Ball ; Vũ Nhân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 390 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b s531255

95. Bảo Ngân. Những câu hỏi lý thú nhất / Bảo Ngân. - H. : Phụ nữ Việt Nam. -

24 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b

Q.1. - 2022. - 79 tr. : tranh màu s524251

96. Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, sử dụng internet thông minh, hiệu quả và xây dựng trường học an toàn, thân thiện / Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thị Thu Huyền, Hoàng Anh Phước. - H. : Lao động, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 182-184 s507218

97. Barfield, Mike. Một ngày trong đời của con lười, con người và con người : Một cuốn sách hay-ho và hài-hước về sự sống trên trái đất : Dành cho lứa tuổi 8+ / Mike Barfield, Jess Bradley ; Duy Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A day in the life of a poo, a gnu, and you s515897

98. Barfield, Mike. Một ngày trong đời của người hang, nữ hoàng và anh em họ hàng : Lịch sử dưới góc nhìn chưa từng có trước đây : Dành cho lứa tuổi 8+ / Mike Barfield, Jess Bradley ; Duy Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A day in the life of a caveman, a queen and everything in between s515896

99. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 158 tr. : ảnh s508079

100. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 158 tr. : ảnh s516367

101. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 176 tr. : hình vẽ, ảnh s508080

102. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 176 tr. : ảnh s526512

103. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 175 tr. : ảnh s526513

104. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 163 tr. : hình vẽ, ảnh s518132

105. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 168 tr. : ảnh s518133

106. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 170 tr. : ảnh s518134

107. Bí kíp nắm trọn điểm thi vào 10 / Dương Hồng Trường, Vương Thị Vượng, Lưu Thị Huyền Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 142 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 1000b s510918

108. Bing He. Tất tần tật câu hỏi độc đáo nhất quả đất - Khoa học diệu kì : Dành cho lứa tuổi 7+ / Bing He ch.b. ; Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 126 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s516660

109. Bing He. Tất tần tật câu hỏi độc đáo nhất quả đất - Những thắc mắc không giống ai : Dành cho lứa tuổi 7+ / Bing He ch.b. ; Vũ Thuỳ An dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s516659

110. Bing He. Tất tần tật câu hỏi độc đáo nhất quả đất - Sắc màu cuộc sống : Dành cho lứa tuổi 7+ / Bing He ch.b. ; Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s516657

111. Bing He. Tất tần tật câu hỏi độc đáo nhất quả đất - Thế giới muôn màu : Dành cho lứa tuổi 7+ / Bing He ch.b. ; Vũ Thuỳ An dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s516658

112. Black, Rex. Kiểm thử cơ bản: Chứng chỉ ISTQB = Foundations of software testing: ISTQB certification / Rex Black, Erik van Veenendaal, Dorothy Graham ; Dịch: Bùi Minh Nhật... - Phiên bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xii, 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 335-338 s535780

113. Blevinsson, Agnes. Metaverse : Cuộc cách mạng tiếp nối blockchain, NFT và tiền điện tử / Agnes Blevinsson ; 1980 Books dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 235 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Metaverse for beginners : A guide about metaverse, virtual reality and investing in NFTS s530514

114. Botello, Chris. Khám phá Adobe Illustrator = Adobe Illustrator CS6 Revealed / Chris Botello ; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xx, 695 tr. : minh hoạ ; 19x23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 295000đ. - 1000b s520566

115. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về nhân loại / Lê Đình Chi dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529419

116. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về tương lai / Danh Việt dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529421

117. Bùi Thị Hoà. Bài giảng Tin học : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Bùi Thị Hoà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 158-166. - Thư mục: tr. 167 s528435

118. Bùi Thị Ngọc Thu. Nghệ thuật kể chuyện bằng dữ liệu = Data storytelling : Hãy thuyết phục thế giới bằng câu chuyện dữ liệu của bạn / Bùi Thị Ngọc Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách

Alpha, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 198. - Thư mục: tr. 199 s524438

119. Bùi Thị Thanh Tâm. Các phương pháp phân rã sơ đồ quan hệ trong cơ sở dữ liệu / Bùi Thị Thanh Tâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 200b

Thư mục: tr. 84 s526565

120. Bùi Việt Hà. Python cơ bản / Bùi Việt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 254 tr. : bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 253-254 s522537

121. Bùi Việt Hà. Python lập trình thuật toán / Bùi Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 177-178 s517447

122. Bùi Việt Hà. Tự học lập trình Scratch = Start Scratch programming yourself / Bùi Việt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 418 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 389-409. - Thư mục: tr. 412-413 s521587

123. Bùi Vũ Huy. Lời giải bài tập Python cơ bản = Solution manual / Bùi Việt Hà, Bùi Vũ Huy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 143-144 s522538

124. Các trào lưu tư tưởng, thể thức chính quyền, thể chế, pháp luật của thế giới đương đại : Sách chuyên khảo / Bùi Đình Bôn, Phạm Quốc Thành (ch.b.), Phạm Văn Đức... - H. : Tri thức, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 243-247 s533215

125. Căn bản công nghệ thông tin / Đỗ Hữu Công, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Quang Minh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 209 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2500b s532108

126. Cẩm nang Phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng / Lưu Đình

Phúc, Lê Quang Tự Do, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử. - Phụ lục: tr. 84-95. - Thư mục: tr. 96-98 s535617

127. Cẩm nang sử dụng máy tính khoa học Casio fx-880BTG thể hệ mới lớp 6 - 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 102 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: BITEK - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Giáo dục s527304

128. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / Nguyễn Thị Xuân Đài (ch.b.), Trịnh Thị Phú, Trịnh Thị Anh Loan, Lê Đình Nghiệp. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 215b
Thư mục: tr. 159 s521109

129. Chân dung các nhà khoa học Việt Nam đương đại - Sứ mệnh, tầm nhìn và hội nhập = The portraits of Vietnam's contemporary scientists - Mission, vision and integration / Nguyễn Ngọc Chiến, Nguyễn Minh Đường, Nguyễn Sỹ Huyền... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 411 tr. : ảnh ; 25 cm. - 290000đ. - 2500b s515738

130. Chu Dương. 10 vạn câu hỏi vì sao: Cùng trẻ khám phá thế giới xung quanh : Sách phát triển tư duy và ngôn ngữ cho trẻ : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Chu Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 120 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 128000đ. - 5000b s533771

131. Chu Thị Minh Huệ. Giáo trình Phân tích và thiết kế hướng đối tượng với UML / Chu Thị Minh Huệ (ch.b.), Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Minh Quý. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. - Phụ lục: tr. 267-349. - Thư mục: tr. 350-351 s528910

132. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng khoa học máy tính / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Bùi Việt Hà (ch.b.), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên. - H. :

Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 17000b s527654

133. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng khoa học máy tính : Sách giáo viên / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Bùi Việt Hà (ch.b.), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 4530b s519408

134. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng tin học ứng dụng / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Đào Kiến Quốc (ch.b.), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 16000b s527653

135. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng tin học ứng dụng : Sách giáo viên / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Đào Kiến Quốc (ch.b.), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 5990b

Phụ lục: tr. 71-75 s527655

136. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Khoa học máy tính : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hoàng Văn Đông, Trần Quốc Long. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 20000b s518726

137. Chuyên đề học tập Tin học 10 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Phạm Đăng Hải, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 25000b s522479

138. Clean code - Sổ tay phát triển phần mềm tinh gọn / Robert C. Martin, Michael C. Feathers, Timothy R. Ottinger... ; Mai Lựu

dịch ; H.đ.: Chu Đình Phú, Tăng Nguyên Hạnh. - H. : Dân trí, 2022. - 593 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 386000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Clean code: A handbook of agile software craftsmanship. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 471-593 s512094

139. Clean code - Sổ tay phát triển phần mềm tinh gọn : Mã sạch và con đường trở thành lập trình viên giỏi / Robert C. Martin, Michael C. Feathers, Timothy R. Ottinger... ; Mai Lữ dịch ; H.đ.: Chu Đình Phú, Tăng Nguyên Hạnh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 593 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Hiểu ngành giỏi nghề). - 386000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Clean code: A handbook of agile software craftsmanship. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 471-593 s523140

140. Công bố khoa học giáo dục từ góc độ xuất bản / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Trung, Phạm Văn Thuần (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 99000đ. - 330b s535059

141. Cơ bản về Công nghệ thông tin và truyền thông / Dịch: Nxb. Bách khoa Hà Nội, Nguyễn Mạnh Tú ; Thạc Bình Cường h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 148 tr. ; 27 cm. - (Bộ sách Tin học phổ thông chuẩn năng lực quốc tế ICT 4.0 - Digital student. Smart digital). - 70000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: ICDL Foundation s535537

142. Cơ bản về mạng trực tuyến / Dịch: Nxb. Bách khoa Hà Nội, Đoàn Phương Linh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 134 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Tin học phổ thông chuẩn năng lực quốc tế ICT 4.0 - Digital student. Smart digital). - 70000đ. - 5000b s535536

143. Cuốn sách tranh đầu tiên về những điều kỳ lạ - Cái gì và tại sao = My first book of questions and answers : Dành cho trẻ từ 4 tuổi trở lên / Tranh, lời: Tezuka Akemi ; Dịch: Đỗ Minh Khai, Nguyễn Ngọc Trâm. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのなぜなにふしぎえほん s537461

144. Dawson, Catherine. Nhập môn Phương pháp nghiên cứu: Hướng dẫn thực hành cho người làm nghiên cứu = Introduction to research methods : a practical guide for anyone undertaking a research project / Catherine Dawson ; Dịch: Nguyễn Huỳnh Lâm, Nguyễn Tuấn Nghĩa. - Ấn bản thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 147 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương s523230

145. Derakhshani, Randi L. Cơ bản về Autodesk 3Ds Max 2016 = Autodesk® 3Ds Max® 2016 / Randi L. Derakhshani, Dariush Derakhshani ; Nguyễn Quỳnh Anh dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 149000đ. - 500b

T.1: Thiết kế tạo hình cơ bản và nâng cao. - 2022. - 213 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 211-213 s530011

146. Derakhshani, Randi L. Cơ bản về Autodesk 3Ds Max 2016 = Autodesk® 3Ds Max® 2016 / Randi L. Derakhshani, Dariush Derakhshani ; Nguyễn Quỳnh Anh dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 135000đ. - 500b

T.2: Thiết kế phối cảnh và hoạt hình 3D. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 173-175 s530012

147. Dowling, Jennifer Coleman. Khám phá đa phương tiện = Multimedia demystified / Jennifer Coleman Dowling ; Dịch: Vũ Lan Dung, Nguyễn Thế Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xvi, 303 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 172000đ. - 1000b s518365

148. Dư Diệu Đông. Thường thức cuộc sống : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b s532930

149. Dương Phước Thu. Mỗi lần đọc lại một lần mới : Những bài tham luận chọn lọc / Dương Phước Thu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 304 tr. ; 21 cm. - 200b s504325

150. Đàm Truyền Đức. Bài giảng Quản trị mạng Linux : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đàm Truyền Đức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 500b
Thư mục: tr. 91 s518826

151. Đặng Minh Dũng. 10 vạn câu hỏi vì sao / Đặng Minh Dũng b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tri thức bách khoa dành cho thiếu nhi). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 203 tr. : minh hoạ s509829

152. Đặng Minh Dũng. 10 vạn câu hỏi vì sao / Đặng Minh Dũng b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tri thức bách khoa dành cho thiếu nhi). - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 203 tr. : minh hoạ s509830

153. Đoàn Duy. Giáo trình Thiết kế hệ thống nhúng / Đoàn Duy, Lê Hoài Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xx, 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 225-226 s529766

154. Đoàn Minh Phụng. Lập trình Python / Đoàn Minh Phụng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 500b s521442

155. Đọc & kiến tạo #1: Gỡ cửa tương lai / Hà Thủy Nguyên (ch.b.), Lê Duy Nam, Bùi Minh Hào... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 169 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s532601

156. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống quanh ta / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523681

157. Đỗ Phúc. Giáo trình Khai thác dữ liệu = Data mining / Đỗ Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 245-247 s523214

158. Đỗ Thanh Nghị. Giáo trình Khai thác dữ liệu với Python = Data mining with Python / B.s.: Đỗ Thanh Nghị (ch.b.), Phạm Nguyên Khang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 187500đ. - 80b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 119-162 s529974

159. Đỗ Văn Thắng. Lý thuyết hệ thống và những ứng dụng - Tiếp cận phi toán học : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Thắng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 165-167 s530039

160. Đỗ Văn Uy. Bài giảng Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Văn Uy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 500b

Thư mục: tr. 59 s533726

161. Đỗ Văn Uy. Bài giảng Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Văn Uy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 500b s530244

162. Fougère, Isabelle. Vì sao? / Isabelle Fougère ; Tí Bò dịch ; Minh hoạ: Mélanie Allag... - H. : Thế giới, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hỏi đáp cùng em)(Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 199000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi, pourquoi? s534093

163. Fujimoto Koji. Năng lực thực sự của AI : Trí tuệ của AI có vượt trội hơn con người? = AIにできること、できないこと : ビジネス社会を生きていくための4つの力 / Fujimoto Koji, Shibahara, Kazutomo ; Allexceed Vietnam Inc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 245000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 252-255 s531196

164. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về sự vật xung quanh : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 59000đ. - 2000b s524583

165. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về thắc mắc thường gặp : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 59000đ. - 2000b s524582

166. Giải mã đề thi dành cho bài thi đánh giá năng lực / Lê Đức Thiệu (ch.b.), Sùng A Cải, Nguyễn Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s513150

167. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu / Nguyễn Việt Hưng (ch.b.), Nguyễn Đỗ Thái Nguyên, Trần Đức Tâm, Lương Trần Ngọc Khiết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 167. - Phụ lục: tr. 168-199 s514357

168. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / B.s.: Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Trang, Đinh Thị Hà... - H. : Thống kê, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 128000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 199 s532268

169. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / Đỗ Trung Kiên (ch.b.), Đặng Xuân Thọ, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Lan. - H.

: Đại học Sư phạm, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 306 s512855

170. Giáo trình Công nghệ phần mềm / Ngô Quốc Việt (ch.b.), Lương Trần Hy Hiền, Trần Sơn Hải, Lương Trần Ngọc Khiết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 169. - Phụ lục: tr. 170-175 s514358

171. Giáo trình Dự báo và khoa học dự báo / B.s.: Đặng Trí Dũng (ch.b.), Nguyễn Tuấn Anh, Lê Trung Dương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 347 tr. ; 24 cm. - 161000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Khoa học Quân sự. - Thư mục: tr. 332-342 s511739

172. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học : Dành cho chương trình chất lượng cao / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong, Dương Thị Phương Liên. - H. : Tài chính, 2022. - 243 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Bộ môn Toán thống kê. - Thư mục: tr. 242-243 s521314

173. Giáo trình Thực hành cơ sở dữ liệu / Lê Anh Phương, Nguyễn Thị Hương Giang, Lê Phước Nam Hà... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 105000đ. - 200b

Ph.1: Nhập môn. - 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng s537077

174. Giáo trình Tin học cơ bản : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Văn Điền, Phan Nhật Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 194 s507427

175. Goodfellow, Ian. Học sâu = Deep learning / Ian Goodfellow, Yoshua Bengio, Aaron Courville ; Nhóm DLBOOKVN biên

dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 724 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 410000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 675-724 s509880

176. Hiểu đúng ngành - Chọn đúng nghề: Ngành CNTT - Điện tử - Viễn thông / Quyết Bùi, Phạm Quang Nhung, Phương Loan... ; Minh hoạ: D.Han... - H. : Dân trí, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 10000b s523171

177. Highland, Matthew. Em học lập trình Scratch : Dành cho học sinh từ 6 - 11 tuổi / Matthew Highland ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 179000đ. - 2000b s523192

178. Hoàng Anh. Cẩm nang sử dụng Internet an toàn và hiệu quả : Dành cho trẻ em / Hoàng Anh, Hồng Ánh, Thu Thủy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 66 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 40000đ. - 2000b s515205

179. Hoàng Hữu Đà. Nghệ thuật tư duy dựa trên dữ liệu - Đề ra quyết định thông minh hơn trong một thế giới không chắc chắn / Hoàng Hữu Đà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. : biểu đồ ; 23 cm. - 150000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 265-299. - Thư mục: tr. 301-325 s518153

180. Hoàng Hữu Đà. Nghệ thuật tư duy dựa trên dữ liệu - Đề ra quyết định thông minh hơn trong một thế giới không chắc chắn / Hoàng Hữu Đà. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 265-299. - Thư mục: tr. 301-325 s531735

181. Hoàng Tuấn Hảo. Một số vấn đề về bảo mật mạng không dây / Hoàng Tuấn Hảo (ch.b.), Lê Đình Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 300b

Thư mục: tr. 138-139 s519880

182. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Tin học văn phòng 11 / Ngô Ánh Tuyết (ch.b.), Bùi Văn Thanh, Nguyễn Mai Vân. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527118

183. Học thật giỏi và phá đảo 9 - 10 điểm Toán - Văn - Anh lớp 8 / WEUP BOOK b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s523834

184. Hỏi - Đáp về những sự vật thân quen : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Lời: Isabelle Mignard, Marie Parade ; Minh hoạ: Danièle Schulthess ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: D'ou ça vient? s523729

185. Hỏi nhỏ biết to? : Trí lực / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519853

186. Hội thảo quốc gia lần thứ XXV: Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và truyền thông : Chủ đề: Sản xuất thông minh : Toàn văn các báo cáo / Michael Omar, Raghvendra Kumar, Tran Thi Ngan... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - xix, 298 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Công nghệ Thông tin; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s537125

187. Hồng Quân. Tất tật những gì bạn muốn biết / Hồng Quân s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s535625

188. Huyền Linh. Bách khoa thư cho trẻ: Nhận biết = Children's encyclopedia : 2 - 8 tuổi / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 109000đ. - 3000b s513223

189. Huyền Linh. Bách khoa thư cho trẻ: Phát hiện = Children's encyclopedia : 2 - 8 tuổi / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 109000đ. - 3000b s513225

190. Huyền Linh. Bách khoa thư cho trẻ: Tư duy = Children's encyclopedia : 2 - 8

tuổi / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 28 cm. - 109000đ. - 3000b s513224

191. Huyền Linh. 10 vạn câu hỏi vì sao trẻ hay hỏi nhất : Phần: Thực vật; cơ thể người; khoa học / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 56000đ. - 2000b s528279

192. Huyền Linh. 10 vạn câu hỏi vì sao trẻ hay hỏi nhất : Thế giới động vật; trái đất - địa lý - vũ trụ / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 212 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 56000đ. - 2000b s528278

193. Huỳnh Hoàng Hà. Giáo trình Thực hành cơ sở và ứng dụng IoTs / Huỳnh Hoàng Hà, Trương Quang Phúc, Đỗ Duy Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Thư mục: tr. 103 s516836

194. Huỳnh Nguyên Chính. Giáo trình Mạng máy tính căn bản : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin / Huỳnh Nguyên Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 251 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 251 s535841

195. Huỳnh Thị Thuý Giang. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học : Kinh tế Quốc tế, Kinh doanh Quốc tế và Quản lý / Huỳnh Thị Thuý Giang (ch.b.), Lưu Tiến Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xviii, 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 102000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 277-319 s515628

196. Huỳnh Xuân Hiệp. Giáo trình Công nghệ web 3D / B.s.: Huỳnh Xuân Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Linh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 216 s535907

197. Huỳnh Xuân Hiệp. Giáo trình Nhập môn Oracle / B.s.: Huỳnh Xuân Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Linh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - ix, 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 195. - Phụ lục: tr. 196-198 s535906

198. Hướng dẫn học Tin học 8 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Minh Hoàng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 29000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519378

199. Hướng dẫn học Tin học 8 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Minh Hoàng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 29000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527689

200. Hướng dẫn học Tin học lớp 8 với Python / Đỗ Đức Đông (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s526031

201. Hướng dẫn học Tin học lớp 9 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510802

202. Hướng dẫn học Tin học lớp 11 với Python / Đỗ Đức Đông (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b s526032

203. Hướng dẫn học Tin học lớp 11 với Python / Đỗ Đức Đông (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b s527829

204. Hướng dẫn ôn tập tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông, Trung học phổ thông chuyên năm học 2022 - 2023 / Lê Bá

Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 31000đ. - 200b s514924

205. ICDL IT security : Syllabus 2.0 : Learning material. - H. : Hồng Đức, 2022. - 101 p. : ill. ; 30 cm. - 400 copies s533017

206. Joseph, Frank. Đế chế Atlantis và những vương quốc biến mất : Bằng chứng mới về những bí mật thời cổ đại / Frank Joseph ; Dịch: Ngô Khiết, Phương Nhung. - H. : Dân trí, 2022. - 386 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Atlantis and other lost worlds. - Thư mục: tr. 379-386 s533553

207. Khúc Cẩm Huyền. UX content 4.0 - Chọn đúng chữ, giữ người đúng / Khúc Cẩm Huyền, Võ Lê Tú Anh. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s513821

208. Khúc Cẩm Huyền. UX writing - Quyền năng tối thượng của nội dung tương tác : Bí mật tuyệt kỹ bán hàng thành công trên sàn thương mại điện tử / Khúc Cẩm Huyền. - H. : Thanh niên, 2022. - 227 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s520242

209. Khương Thị Quỳnh. Cơ sở dữ liệu : Sách chuyên khảo / Khương Thị Quỳnh, Vũ Minh Cường, Nguyễn Văn Quế. - H. : Tài chính, 2022. - 147 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 143 s532312

210. Kim Sang Kyun. Vũ trụ kỹ thuật số / Kim Sang Kyun ; Phương Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 383 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 디지털 지구, 뜨는 것들의 세상. - Tên sách tiếng Anh: The metaverse: The digital earth - the world of rising trends s529083

211. Knafllic, Cole Nussbaumer. Kể chuyện thông qua dữ liệu = Storytelling with data : Cuốn cẩm nang hướng dẫn trực quan hoá dữ liệu / Cole Nussbaumer Knafllic ; Hồ Vũ Thanh Phong dịch. - Tái bản. - H. : Thế

giới, 2022. - 269 tr. : minh họa ; 23 cm. - 319000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s525777

212. Knafllic, Cole Nussbaumer. Thực hành kể chuyện thông qua dữ liệu! = Storytelling with data: Let's practice! / Cole Nussbaumer Knafllic ; Minh họa: Catherine Madden ; Hồ Vũ Thanh Phong dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 419 tr. : minh họa ; 25 cm. - 399000đ. - 3000b s531333

213. Kocienda, Ken. Đến Apple học về sáng tạo / Ken Kocienda ; Phạm Quốc Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 315 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Creative selection : Inside Apple's design process during the golden age of Steve Jobs s525668

214. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ quốc gia lần thứ XV: Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin = Proceedings of the 15th National Conference on Fundamental and Applied Information Technology Research (FAIR'2022) / Tran Anh Tu, Luong The Dung, Vu Thi Van... - H. : Tài chính, 2022. - xv, 573 tr. : minh họa ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s536992

215. Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 4 năm 2022 (YSC 2022) : Lĩnh vực Cơ khí - Xây dựng - Nhiệt lạnh và Hoá - Sinh - Thực phẩm - Môi trường / Nguyễn Thị Kim Liên, Trương Nhật Hào, Lê Thành Long... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 211 tr. : minh họa ; 28 cm. - 33b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s529365

216. Kỷ yếu Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2021 - 2022 / Nguyễn Văn Trào, Trần Ngọc Dũng, Phạm Quang Huy... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 555 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Lưu

hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s525374

217. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ IX - Năm 2022 / Cao Kỳ Nam, Nguyễn Khắc Khanh, Nguyễn Thị Thanh Thuý... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 826 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi bài s532127

218. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ và nghiên cứu sinh năm 2021 / Trần Trương Gia Bảo, Nguyễn Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Ngọc Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 341 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s521150

219. Kỷ yếu Hội thảo về giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản năm 2022 / Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Văn Nghĩa... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - vii, 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s514890

220. Kỷ yếu Hội thảo: Thực trạng, giải pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản năm 2022 / Phí Thị Vân Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Phước Bình... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 437 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s530215

221. Làm chủ bài thi MOS PowerPoint 2016 specialist / B.s.: Trung tâm Tin học văn phòng MOS, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 299000đ. - 1000b s537294

222. Làm chủ bài thi MOS Word 2016 specialist / B.s.: Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thu Mỹ Huyền, Trần Thị Duyên,

Nguyễn Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 159 tr. : bảng ; 26 cm. - 299000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học văn phòng MOS s537292

223. Làm quen với thế giới số / Dịch: Nxb. Bách khoa Hà Nội, Nguyễn Thị Phương Thảo ; Thạc Bình Cường h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Tin học phổ thông chuẩn năng lực quốc tế ICT 4.0 - Digital Student). - 67000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: ICDL Foundation s533705

224. Larry Page & Sergey Brin - Cha đẻ của công cụ tìm kiếm lớn nhất hành tinh / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 122 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s516325

225. Lâm Thanh Hùng. Giáo trình Python căn bản / Lâm Thanh Hùng (ch.b.), Trần Vĩnh Xuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 206 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 203-205. - Thư mục: tr. 206 s526860

226. Lập trình hướng đối tượng với Java / Lê Hồng Anh (ch.b.), Nông Thị Oanh, Nguyễn Duy Huy... - Tái bản. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - xiv, 266 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 165000đ. - 20b

Thư mục: tr. 264-265 s532009

227. Lập trình Java căn bản / Phạm Văn Trung, Phạm Văn Tho, Bùi Công Thành, Phạm Thị Minh Thương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr.164 s509497

228. Lập trình với Python : Hành trang cho tương lai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 224 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM s515698

229. Lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 202 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 187-200 s514230

230. Lê Cảnh Trung. Python dành cho người bắt đầu / Lê Cảnh Trung, Phạm Quang Huy, Phan Bá Đạo. - H. : Thanh niên, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s520274

231. Lê Đức Hạnh. Thị giác máy tính và ứng dụng trong Robotics / Lê Đức Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 633 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 83000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 625-633 s533414

232. Lê Hoàng Sơn. Giáo trình Lập trình Android : Giáo trình cho bậc đại học ngành Công nghệ thông tin / Lê Hoàng Sơn (ch.b.), Nguyễn Thọ Thông. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 73000đ. - 200b

Thư mục: tr. 126 s521404

233. Lê Nguyễn Tuấn Thành. Bài giảng Lập trình phân tán / Lê Nguyễn Tuấn Thành, Lý Anh Tuấn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 183 s533719

234. Lê Thị Bích Hằng. Nhập môn lập trình / Lê Thị Bích Hằng, Nguyễn Đình Hưng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 204-209. - Thư mục: tr. 210 s521348

235. Lê Thị Bích Hằng. Phân tích và thiết kế hướng đối tượng sử dụng UML / Lê Thị Bích Hằng, Nguyễn Đình Hưng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 153000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 185-194. - Thư mục: tr. 195-196 s521344

236. Lê Thị Na. Thuật toán phân đoạn ảnh và ứng dụng : Sách tham khảo / Lê Thị

Na. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 86-87 s526559

237. Lê Thị Quỳnh Hương. Microsoft Word 2016 dành cho sinh viên : Sách tham khảo / Lê Thị Quỳnh Hương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 73 s526562

238. Lê Thị Thiên Hương. English for Information Technology = Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin : Dùng cho sinh viên ngành Công nghệ Thông tin - Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Thị Bích Hằng, Lê Thị Tuyết Ngọc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 95 p. : ill. ; 27 cm. - 45000đ. - 1000 copies s533005

239. Lê Trung Quân. Giáo trình Công nghệ Internet of things và ứng dụng / Lê Trung Quân, Huỳnh Văn Đăng, Nguyễn Khánh Thuật. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xviii, 192 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 189-192 s515627

240. Lê Văn Hưng. Học máy và ứng dụng trong đánh giá nguy cơ xảy ra thiên tai : Sách tham khảo / Lê Văn Hưng (ch.b.), Phạm Văn Đồng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 148000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196 s528913

241. Linz, Tilo. Kiểm thử nâng cao : Kiểm thử trong Scrum: Hướng dẫn dành cho bảo đảm chất lượng phần mềm trong thế giới Agile / Tilo Linz ; Hoàng Liên Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - ix, 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 137000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Testing in Scrum : A guide for software quality assurance in the Agile world. - Phụ lục: tr. 169-172. - Thư mục: tr. 173-179 s535781

242. Luật Thiết bị công nghệ : Giúp con an toàn trên thế giới mạng : Dành cho độ tuổi

nhi đồng / Kate, Rod Power ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (An toàn cho con). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My device rule
s521047

243. Lưu Thị Bích Hương. Lược đồ thủy văn bảo vệ bản quyền cho cơ sở dữ liệu quan hệ : Sách chuyên khảo / Lưu Thị Bích Hương. - H. : Dân trí, 2022. - 68 tr. ; 27 cm. - 50b

Thư mục: tr. 63-67 s528457

244. Mạng số liệu / Võ Trường Sơn (ch.b.), Trịnh Quang Khải, Lê Minh Tuấn, Chữ Hoài Nam. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 236 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 720b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 231
s533864

245. Mark Zuckerberg - Kết nối thế giới bằng doanh nghiệp tỷ đô Facebook / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s516324

246. Microsoft Office Excel 2016 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 289 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 97000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam
s529372

247. Microsoft Office PowerPoint 2016 : Nội dung đào tạo tương thích kỳ thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 78000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s527890

248. Microsoft Office PowerPoint 2016 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 281 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam
s529373

249. Microsoft Office Word 2016 : Nội dung đào tạo tương thích kỳ thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 78000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s527889

250. Microsoft Office Word 2016 : Nội dung đào tạo tương thích kỳ thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 78 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 78000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s529371

251. Minh Phan. Youtuber - Vén màn hậu trường của những bước chân 4.0 / Minh Phan. - H. : Kim Đồng, 2022. - 225 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Hướng nghiệp 4.0). - 120000đ. - 2000b s524983

252. Minh Phương. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Bí ẩn quanh ta / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 10000b s508364

253. 1001 câu hỏi đáp về thế giới quanh ta - Bao nhiêu? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Sylvie Baussier ; Minh hoạ: Didier Balicevic ; Đoàn Lâm Bình dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 350000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le kididoc des combien? s523637

254. 1001 câu hỏi đáp về thế giới quanh ta - Như thế nào? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Sylvie Baussier ; Minh hoạ: Didier Balicevic ; Đoàn Lâm Bình dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 350000đ. - 2000b s523636

255. 1001 câu hỏi đáp về thế giới quanh ta - Tại sao? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Sylvie Baussier ; Minh hoạ: Didier Balicevic ; Đoàn Lâm Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 41 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 350000đ. - 1000b s523635

256. Mullenheim, Sophie de. Làm thế nào để bảo vệ thiên nhiên? / Sophie de Mullenheim ; Nguyễn Thị Tươi dịch. - H. :

Thế giới, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hỏi đáp cùng em. Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 229000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Comment protéger la nature s534092

257. Mullenheim, Sophie de. Vạn vật hình thành như thế nào? / Sophie de Mullenheim ; Cốm Vừng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hỏi đáp cùng em. Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 199000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Comment c'est fait? s534094

258. 10 vạn câu hỏi vì sao : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận! / Yosbook ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最新颖的问

Q.3: Siêu nhí hỏi nhà khoa học trả lời. - 2022. - 95 tr. : tranh màu s512281

259. 10 vạn câu hỏi vì sao : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận! / Yosbook ; Hà Linh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最好玩的问

Q.4: Những câu hỏi lý thú và thông minh. - 2022. - 95 tr. : tranh màu s512282

260. 10 vạn câu hỏi vì sao : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận! / Yosbook ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最有趣的问

Q.5: Bách khoa tri thức thiếu nhi. - 2022. - 95 tr. : tranh màu s512283

261. 10 vạn câu hỏi vì sao : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận! / Yosbook ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 好宝宝奇思妙想为什么: 最精彩的问

Q.6: Em yêu kiến thức khoa học. - 2022. - 95 tr. : tranh màu s512284

262. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thế giới câu hỏi diệu kỳ của bé : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận / Yosbook ; Hà Linh dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最热门的问

Q.1. - 2022. - 95 tr. : tranh vẽ s529319

263. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Bạn bè, trường mầm non và ngày lễ / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513497

264. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thường thức cuộc sống / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 135 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么-生命与常识 s533277

265. Ngô Đức Vĩnh. Bài tập Lập trình hướng đối tượng / Ngô Đức Vĩnh (ch.b.), An Văn Minh, Lê Như Hiền. - H. : Thống kê, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 203 s528396

266. Nguyễn Anh Tuấn. Bảo vệ an ninh, trật tự ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 2000b s533330

267. Nguyễn Duy Tân. Giáo trình Mạng máy tính: Nguyên lý cơ bản và ứng dụng / Nguyễn Duy Tân (ch.b.), Phạm Quốc Hùng, Vi Hoài Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 352 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 309. - Phụ lục: tr. 311-352 s528911

268. Nguyễn Đức Nam. Bài giảng Cấu trúc máy tính : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn

Đức Nam, Phạm Đức Khánh, Đỗ Văn Uy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 139 s518825

269. Nguyễn Đức Nghĩa. Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 128000đ. - 500b

Thư mục: tr. 361. - Phụ lục: tr. 362-367 s526878

270. Nguyễn Đức Thuận. Giáo trình Kỹ thuật lập trình / Nguyễn Đức Thuận, Lương Văn Nghĩa, Phạm Khánh Bảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 200-203. - Thư mục: tr. 204-205 s521337

271. Nguyễn Hiền. DevUP : Cuốn sách toàn diện phát triển sự nghiệp của Lập trình viên / Nguyễn Hiền. - H. : Thế giới, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 149000đ. - 2000b s531315

272. Nguyễn Hiếu Minh. Mật mã hậu lượng tử = Post-Quantum cryptography : Dùng cho sinh viên và cán bộ ngành An toàn thông tin / Nguyễn Hiếu Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 280-307 s521321

273. Nguyễn Hồng Hạnh. Bài giảng Bảng tính Excel : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hồng Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 42000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 150-154. - Thư mục: tr. 155 s527472

274. Nguyễn Hữu Hoà. Giáo trình Tin học đại cương / Ch.b.: Nguyễn Hữu Hoà, Trần Thị Bích Phương. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 154 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 85000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Tin học. - Thư mục: tr. 153 s518833

275. Nguyễn Lâm Dũng. Tri thức là sức mạnh / Nguyễn Lâm Dũng. - H. : Dân trí, 2022. - 213 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s533545

276. Nguyễn Minh Trung. Tài liệu hướng dẫn thực hành nền tảng công nghệ thông tin / B.s.: Nguyễn Minh Trung (ch.b.), Trần Minh Tân, Đỗ Thanh Nghị. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 188000đ. - 80b

Thư mục: tr. 223 s532015

277. Nguyễn Quang Minh. Thiết kế đồ hoạ hai chiều / Nguyễn Quang Minh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 4000b

Phụ lục: tr. 109-114. - Thư mục cuối chính văn s529383

278. Nguyễn Quốc Huy. Lập trình cơ bản - Tự học Python bằng hình ảnh / Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nguyễn Khắc Chiến. - H. : Thanh niên, 2022. - 432 tr. : bảng ; 24 cm. - 182000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 427-428 s523588

279. Nguyễn Quốc Tuấn. Bảo trì hệ thống / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thanh Toàn, Nguyễn Thị Hồng Hoa. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1020b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 180 s533867

280. Nguyễn Tất Bảo Thiện. Trí tuệ nhân tạo - Học máy và ứng dụng / Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nguyễn Quốc Huy. - H. : Thanh niên, 2022. - 431 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 417-430 s523583

281. Nguyễn Thế Lộc. Giáo trình Mạng máy tính / Nguyễn Thế Lộc. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 320 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 319 s508625

282. Nguyễn Thị Ngọc Ánh. Bài giảng Tạo hình 2D : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Thị Ngọc Ánh. - H. : Bách khoa Hà Nội,

2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 131 s533711

283. Nguyễn Thị Ngọc Thành. Microsoft Excel 2016 dành cho người mới bắt đầu : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Ngọc Thành. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 91 s526560

284. Nguyễn Thị Ngọc Thành. Microsoft PowerPoint dành cho giáo viên mầm non : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Ngọc Thành, Lê Thị Na. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 104 s526561

285. Nguyễn Thị Thu Trang. Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Nguyễn Thị Thu Trang (ch.b.), Đặng Hữu Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 180-182. - Phụ lục: tr. 183-193 s518583

286. Nguyễn Tiến Xuân. Cẩm nang an toàn cho học sinh khi sử dụng internet / Nguyễn Tiến Xuân, Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Thị Loan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Phụ lục: tr. 157-185. Thư mục: tr. 186 s532786

287. Nguyễn Trường Thọ. Các vụ xâm phạm an ninh thông tin nổi tiếng trên thế giới : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Trường Thọ, Lê Tuấn Thịnh (ch.b.), Nguyễn Đức Hường. - H. : Lao động, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 510b s524576

288. Nguyễn Tu Trung. Giáo trình Phân tích dữ liệu lớn căn bản / Nguyễn Tu Trung (ch.b.), Hoàng Thị Minh Châu, Trần Mạnh Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 79-82 s510971

289. Nguyễn Tuấn. Thành thạo các hàm Excel phổ biến nhất / B.s.: Nguyễn Tuấn, Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Minh Anh. -

H. : Thanh niên, 2022. - 148 tr. : bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Tin học văn phòng MOS s523575

290. Nguyễn Tuấn Anh. Phương pháp nghiên cứu khoa học : Tài liệu chuyên khảo phục vụ nghiên cứu trong hoạt động xây dựng / Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Mạnh Hùng, Lê Thị Minh Phương. - H. : Xây dựng, 2022. - 388 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 228000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 315-379. - Thư mục: tr. 380-382 s521411

291. Nguyễn Văn Hậu. Giáo trình Học máy cơ bản / Nguyễn Văn Hậu (ch.b.), Phạm Minh Chuẩn, Nguyễn Văn Quyết. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương, bài. - Phụ lục: tr. 297-323 s531455

292. Nguyễn Văn Hiệp. Lập trình Android và ứng dụng trong các hệ thống IoTs : Android trong điều khiển, IoTs, Wear OS / Nguyễn Văn Hiệp, Trần Đức Thiện, Trần Mạnh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 243 s535826

293. Nguyễn Văn Linh. Phân tích và thiết kế thuật toán / Nguyễn Văn Linh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 197-198. - Thư mục: tr. 199 s528918

294. Nguyễn Văn Thành. Lập trình hướng đối tượng Java Core : Dành cho người mới bắt đầu học lập trình / Nguyễn Văn Thành. - H. : Lao động, 2022. - 324 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 489000đ. - 500b s537009

295. Nguyễn Văn Tuấn. Cẩm nang nghiên cứu khoa học: Từ ý tưởng đến công bố / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng

hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 436 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Thư mục trong chính văn s536118

296. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 520 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 483-508 s530837

297. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R: Hỏi và đáp / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 401 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 180000đ. - 1000b s530836

298. Nguyễn Việt Hương. Tin học cơ bản / Nguyễn Việt Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 300 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s531126

299. Nguyễn Xuân Huy. Sáng tạo trong thuật toán và lập trình với C++ và Python / Nguyễn Xuân Huy. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm. - 150000đ. - 800b

T.7. - 2022. - 332 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s528790

300. Người trong muôn nghề - Ngành IT có gì? / Nguyễn Chí Công, Thi Măng Cụt, Phạm Bình... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 202 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s531316

301. Nhã Uyên. Em muốn biết khi nào? / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chìa khoá mở cửa thế giới). - 98000đ. - 2000b s525482

302. Nhã Uyên. Em muốn biết là gì? / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chìa khoá mở cửa thế giới). - 98000đ. - 2000b s525481

303. Nhã Uyên. Em muốn biết như thế nào? / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 77 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chìa khoá mở cửa thế giới). - 98000đ. - 2000b s525479

304. Nhã Uyên. Em muốn biết tại sao? / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. -

75 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chìa khoá mở cửa thế giới). - 98000đ. - 2000b s525480

305. Nhập môn máy tính lượng tử : Tài liệu tham khảo / Phan Hoàng Chương (ch.b.), Vũ Tuấn Hải, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Xuân Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 199-200 s519964

306. Nhịp sống đương đại - Tin giả : Dành cho lứa tuổi 7+ / Axel Planté - Bordeneuve, Marie Révillion, Nathalie Michel... ; Lại Thị Thu Hiền dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s516702

307. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông - Bài thi tổng hợp : Lĩnh vực: Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên / Nguyễn Đình Tấn, Dương Quang Hiên, Vũ Đức Hiệp... - In lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 188 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 7500b s507237

308. Pham, Andrew. Hướng dẫn thực hành Scrum: Quản trị dự án phần mềm theo triết lý Agile = Scrum® in action: Agile software project management and development / Andrew Pham, Phuong Van Pham ; Nguyễn Việt Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xxxiii, 270 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 124000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 167-249. - Thư mục: tr. 257-259 s518363

309. Phạm Huy Hoàng. Hello các bạn mình là Tôi đi code dạo / Phạm Huy Hoàng. - H. : Thanh niên, 2022. - 366 tr. ; 20 cm. - 189000đ. - 2000b s520238

310. Phạm Ngọc Hùng. Giáo trình Quản lý dự án phần mềm / Phạm Ngọc Hùng (ch.b.), Trần Hoàng Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 376 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 367-376 s513614

311. Phạm Quang Hiên. Excel nâng cao phân tích dữ liệu và lập mô hình kinh

doanh trong Excel / Phạm Quang Hiển, Văn Thị Tư. - H. : Thanh niên, 2022. - 408 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 174000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 2 s523590

312. Phạm Quang Hiển. Tin học cho mọi người - Tự học nhanh Excel bằng hình ảnh : Dùng cho các phiên bản 2021-2019-2016-2013. Hơn 100 câu hỏi thường gặp khi làm việc với Excel. Thực hành Excel với các hướng dẫn từng bước / Phạm Quang Hiển, Trần Tường Thụy. - Tái bản bổ sung lần 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 366 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 156000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 2 s523589

313. Phạm Quang Huân. Lập trình ứng dụng - Excel nâng cao - Lập trình VBA trong Excel : Dùng cho các phiên bản 2021, 2019, 2016 / Phạm Quang Huân, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2022. - 456 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 192000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 2 s520273

314. Phạm Thị Thu Thủy. Hệ điều hành / Phạm Thị Thu Thủy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 247 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 116000đ. - 300b
Thư mục: tr. 240 s529427

315. Phạm Văn Ất. Giáo trình C++ & lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn Ất (ch.b.), Lê Trường Thông. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 482 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 419-482 s518358

316. Phạm Văn Thủy. 100 bài tập vẽ hình Python / Phạm Văn Thủy. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b s532221

317. Phan Anh Cang. Giáo trình Internet vạn vật / Phan Anh Cang (ch.b.), Trần Thái Bảo, Trần Phan Anh Trường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 194 tr. ; 27 cm. - 215460đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 194 s519740

318. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thế giới diệu kỳ / Phan Anh Lệ b.s. ;

Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : tranh màu s529463

319. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thế giới diệu kỳ / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh màu s529464

320. Phan Duy Hùng. Ngôn ngữ lập trình Python / Phan Duy Hùng (ch.b.), Lê Đình Huynh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 100 s521745

321. Phan Duy Hùng. Ngôn ngữ lập trình R / Phan Duy Hùng (ch.b.), Đỗ Thái Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 121 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 300b s515697

322. Phan Duy Hùng. Phát triển ứng dụng IoT sử dụng Arduino / Phan Duy Hùng (ch.b.), Khuất Đức Anh, Vũ Thu Diệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 114 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 114 s521743

323. Phan Thị Thanh Hải. Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Phan Thị Thanh Hải, Hoàng Anh, Bùi Thị Minh Hải. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm. - Phụ lục: tr. 174-190. - Thư mục: tr. 191-192 s523480

324. Quiz! Khoa học kì thú: Những cái nhất và đầu tiên trên thế giới : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Cha Hyun Jin ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 세계 최고, 최초; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: The best and the first in the world s520915

325. Quiz! Khoa học kì thú: Thế giới huyền bí : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Hyun ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 불가사의; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Mystery s515220

326. Rèn luyện kỹ năng lập trình cơ bản Tin học 10 / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 3000b s523035

327. Sách không lồ mở ra thế giới bí ẩn dưới lòng đất : Kèm 5 trang sách khổ siêu lớn : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Štěpánka Sekaninová ; Tranh: Marta Daeuble ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Big book of the underground s523927

328. Sách không lồ mở ra thế giới bí ẩn trong đêm : Kèm 5 trang sách khổ siêu lớn : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Helena Haraštová ; Tranh: Jirí Franta ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A big book of the dark s523928

329. The second international conference on advanced technology and sustainable development 2022 (ICASD 2022): International conference on computational intelligence and innovative applications (CIIA2022) : November 24 - 26, 2022 : Proceeding / Van Luan Tran, Huei Yung Lin, Manh Hung Ha... - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2022. - 216 p. : ill. ; 28 cm. - 54 copies Bibliogr. at the end of the paper s533033

330. Shields, Amy. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Những câu hỏi tại sao : Dành cho lứa tuổi 5+ / Amy Shields ; Trần Nguyên

dịch ; Nguyễn Huy Thắng h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 126 s516741

331. Siêu trọng tâm lý thuyết và dạng bài thi vào 10 Toán - Văn - Anh lớp 9 / Lê Đức Thiệu (ch.b.), Đặng Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Huyền Nga. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 190000đ. - 5000b s523567

332. Siêu trọng tâm: Lý thuyết, dạng bài và bài tập chi tiết môn Toán - Văn - Anh lớp 10 : Bám sát nội dung bộ sách Cánh diều : Chương trình GDPT mới / Triệu Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Thị Trà My, Lê Thị Hải Yến. - H. : Thanh niên, 2022. - 231 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 5000b s529596

333. Siêu trọng tâm: Lý thuyết, dạng bài và bài tập chi tiết môn Toán - Văn - Anh lớp 10 : Bám sát nội dung bộ sách Chân trời sáng tạo : Chương trình GDPT mới / Đặng Nguyệt Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Nga, Nguyễn Nhật Ánh, Trần Thị Phương Hoa. - H. : Thanh niên, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 5000b s529595

334. Song Linh. Bí ẩn người ngoài hành tinh / Song Linh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s529704

335. Sổ tay Khoa học máy tính và mã hoá = Everything you need to ace computer science & coding in one big fat notebook : Hướng dẫn học tập hoàn thiện kiến thức trung học / Cassini dịch. - H. : Lao động, 2022. - 569 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 495000đ. - 5000b s511060

336. Sổ tay kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 7 / Hoàng Văn Duyn, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 157 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s514535

337. Stine, Megan. Tam giác quỷ Bermuda ở đâu? / Megan Stine, Tim Foley ; Trịnh Minh Việt dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm.

- (Tri thức phổ thông. Những địa danh làm nên lịch sử). - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Where is the Bermuda triangle? s524021

338. Stowell, Louie. Tớ học lập trình - Làm quen với Python : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Louie Stowell, Rosie Dickins ; Minh hoạ: John Devolle ; Mai Thành Trung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 105000đ. - 2000b s531326

339. Sử dụng trình chiếu / Dịch: Nxb. Bách khoa Hà Nội, Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 138 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Tin học phổ thông chuẩn năng lực quốc tế ICT 4.0 - Digital student. Smart digital). - 70000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: ICDL Foundation s533706

340. Tacke, Andrience. Em học lập trình Python : Dành cho học sinh từ 11 - 17 tuổi / Andrience Tacke ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 181 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 169000đ. - 2000b s523193

341. Tài liệu ôn tập Tin học cơ bản : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Thị Tuyết... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 54000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 111 s514370

342. Tài liệu Tin học cơ bản : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học s529386

343. Taleb, Nassim Nicholas. Thiên nga đen : Xác xuất cực nhỏ, tác động cực lớn / Nassim Nicholas Taleb ; Dịch: Cam Thảo, Hoàng Trung ; Huyền Anh Tú h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 627 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The black swan s517855

344. Tăng cường Tin học quốc tế. IC3 - GS6 level 1 digital literacy : Sử dụng Windows 10 & Microsoft office 365. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s527887

345. Tăng cường Tin học quốc tế. IC3 - GS6 level 2 digital literacy : Sử dụng Windows 10 & Microsoft office 365. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 70000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s527888

346. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh / Văn Trinh Quỳnh An (ch.b.), Quốc Tú, Trinh Nguyên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 3000b s507409

347. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh / Văn Trinh Quỳnh An (ch.b.), Quốc Tú, Trinh Nguyên... - Tái bản lần thứ 3 - nổi bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 5000b s508454

348. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh / Văn Trinh Quỳnh An (ch.b.), Quốc Tú, Trinh Nguyên... - Tái bản lần thứ 3, nổi bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b s513155

349. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh / Văn Trinh Quỳnh An (ch.b.), Quốc Tú, Trinh Nguyên... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 5000b s526846

350. Tập bài giảng Tin học đại cương (MOS - Word 2016). - Tái bản, có sửa đổi,

bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 371 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s514439

351. Tập bài giảng Tin học đại cương (MOS - Word 2016). - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 371 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s529719

352. Tập san Đại học Sư phạm: Văn - Sử - Triết luận cáo, 1955 - 1956 / Đào Duy Anh, Trương Tửu, Hoàng Xuân Nhị... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 407 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 190000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội s505957

353. Terry, Quharrison. Metaverse handbook : NFT, blockchain, XR và WEB 3.0 những công nghệ tiếp theo thay đổi nền tảng Internet / Quharrison Terry, Scott Keeney ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s522295

354. Thạc Bình Cường. Bài giảng Lắp ráp và cài đặt máy tính : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Thạc Bình Cường. - Xuất bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 500b

Thư mục: tr. 63 s518818

355. Thạc Bình Cường. Bài giảng Nhập môn công nghệ phần mềm : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Thạc Bình Cường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr. 107 s530237

356. Thách thức tư duy Thuật toán 2022 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 139 s533579

357. Thanh Huệ. 10 vạn câu hỏi vì sao? : Bách khoa tri thức phổ thông = Knowledge for the children / Thanh Huệ b.s. - H. : Mỹ

thuật, 2022. - 275 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 195000đ. - 1500b s522446

358. Thanh Huệ. 10 vạn câu hỏi vì sao? : Bách khoa tri thức phổ thông = Knowledge for the children / Thanh Huệ b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 275 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 240000đ. - 1500b s522447

359. Thành thạo soạn thảo văn bản Word: Mẹo và các lỗi thường gặp / B.s.: Trung tâm Tin học văn phòng MOS, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Quỳnh Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 152 tr. : bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học văn phòng MOS - Tinhocmos s537287

360. Thông tin khoa học / Phan Thị Huệ, Hoàng Thị Thu Giang, Vũ Thị Hà... ; B.s.: Trần Trung Vỹ... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên. - 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hạ Long T.6/2021. - 2022. - 170 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s533668

361. Thư viện tri thức dành cho học sinh : Những câu chuyện li kì, thần bí / Trương Ái ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 208 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s517738

362. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.3: An toàn trên internet: Tôi biết bảo vệ chính mình (6 - 18 tuổi). - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s537132

363. Thực hành Excel qua những vấn đề thường gặp : Nhanh gọn dễ hiểu. Tra tình huống ra ngay công thức. Tăng tốc xử lý công việc văn phòng gấp ba lần / Nguyễn Xuân Trường, Phạm Thế Quân, Khuất Văn Quyết, Lê Đình Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 172 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b s513602

364. Tiếng Nhật công nghệ thông tin trong ngành phần mềm / Dang Khai Hoan, Dinh Thi Hang Nga, Nguyen Anh Vu... - H. : Thế giới, 2022. - 197 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 290000đ. - 2000b s531266

365. Tin học : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 70 tr. : minh hoạ s525513

366. Tin học 6 / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.), Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 450000b s510752

367. Tin học 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 80000b s509367

368. Tin học 6 : Sách giáo viên / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.), Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 2510b s510753

369. Tin học 7 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 45000b s520403

370. Tin học 7 / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.), Phan Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 130000b s519514

371. Tin học 7 / Quách Tấn Kiên (tổng ch.b.), Phạm Duy Phương Chi, Quách Tấn Hoàn, Hồ Thị Hồng. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 60000b s519510

372. Tin học 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử

dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 10000b s518725

373. Tin học 7 : Sách giáo viên / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b s518684

374. Tin học 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hà Đăng Cao Tùng (ch.b.), Phan Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 26534b s519515

375. Tin học 7 : Sách giáo viên / Quách Tấn Kiên (tổng ch.b.), Phạm Duy Phương Chi, Quách Tấn Hoàn... - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 7000b s519512

376. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 70 tr. : minh hoạ s525514

377. Tin học 9 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 70 tr. : minh hoạ s525515

378. Tin học 9 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 70 tr. : minh hoạ s525516

379. Tin học 10 / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Đào Kiến Quốc (ch.b.), ... - H. : Giáo dục, 2022. - 168 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 60000b s527619

380. Tin học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 175 tr. : minh họa ; 27 cm. - 32000đ. - 60000b s522478

381. Tin học 10 : Sách giáo viên / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 279 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 74000đ. - 10000b s521872

382. Tin học 10 : Sách giáo viên / Phạm Thế Long (tổng ch.b.), Đào Kiến Quốc (ch.b.), Bùi Việt Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 1600b s527618

383. Tin học 11 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Đỗ Hùng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. : minh họa ; 24 cm. - 9000đ. - 114000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510325

384. Tin học 12 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Đỗ Hùng... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh họa ; 24 cm. - 8000đ. - 298000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510326

385. Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2022. - 120 tr. : minh họa s510323

386. Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 62000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2022. - 160 tr. : minh họa s510324

387. Tin học văn phòng / Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Thị Thanh Hương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 197 tr. : minh họa ; 27 cm. - 7300b s529381

388. Tony Hưng. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn - Những nơi bí ẩn nhất hành tinh / Tony Hưng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 157 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s513441

389. Tony Hưng. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn - Sự sống và cái chết / Tony Hưng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 158 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s513442

390. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s520347

391. Tôn Thất Hoà An. Giáo trình Điện toán đám mây / Tôn Thất Hoà An, Cao Thị Nhạn. - H. : Tài chính, 2022. - 229 tr. : minh họa ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục cuối mỗi chương. Phụ lục: tr. 178-228 s526313

392. Tổng Thị Phương Huê. Hệ điều hành Windows 10 / Tổng Thị Phương Huê (ch.b.), Hoàng Minh Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 287 tr. : minh họa ; 30 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s535555

393. Tổng Thị Phương Huê. Hướng dẫn sử dụng chương trình soạn thảo văn bản Microsoft Word 2016 / Tổng Thị Phương Huê (ch.b.), Hoàng Minh Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 288 tr. : minh họa ; 30 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s535556

394. Tổng Thị Phương Huê. Hướng dẫn sử dụng chương trình xử lý bảng tính Microsoft Excel 2016 / Tổng Thị Phương Huê (ch.b.), Hoàng Minh Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 365 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 255000đ. - 100b

Thư mục: tr. 364-365. - Phụ lục trong chính văn s535557

395. Trần Đăng Hưng. Giáo trình Lập trình Python / Trần Đăng Hưng (ch.b.), Đặng Thành Trung, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 384 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 362-379. - Thư mục: tr. 383 s511544

396. Trần Hoàng Vũ. Giáo trình Hệ thống nhúng và ứng dụng / Trần Hoàng Vũ (ch.b.), Huỳnh Việt Thắng, Trần Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 165 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s535618

397. Trần Quốc Thư. Bài giảng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Trần Quốc Thư. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 42000đ. - 500b

Thư mục: tr. 107 s518816

398. Trần Thông Quế. Bài tập lập trình cơ bản với ngôn ngữ Python : Sách hữu ích cho mọi học sinh, sinh viên và những người say mê Python / Trần Thông Quế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s512896

399. Trần Thông Quế. Bài tập lập trình với ngôn ngữ C++ : Từ cơ bản đến nâng cao / Trần Thông Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 120000đ. - 700b

T.2. - 2022. - 252 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 251-252 s532155

400. Trần Văn Bá. Bài giảng Cấu trúc dữ liệu và giải thuật : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Trần Văn Bá. - Xuất bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 79 s530239

401. Trần Văn Hoà. An ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 / Trần Văn Hoà b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 310b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục cuối chính văn s523301

402. Trần Vũ Hà. Cùng con học lập trình Scratch / Trần Vũ Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 302 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 275000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 295-301 s506883

403. Tri thức bách khoa: Những câu hỏi vì sao trong cuộc sống quanh ta / S.t.: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 396 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s528507

404. Triệu Lập Tân. Những điều kỳ thú về cuộc sống / Triệu Lập Tân ; Minh hoạ: Studio phim hoạt hình Trường Sa Thụ Nhân ; Huỳnh Như Đoàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (360° khoa học quanh ta). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画身边科学 360° s515901

405. Trương Ngọc Sơn. Huấn luyện mạng nơ-ron học sâu : Sách chuyên khảo / Trương Ngọc Sơn, Phạm Ngọc Sơn, Lê Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 150-151 s535829

406. Trương Nhất Minh - Cha đẻ của đế chế tỷ đô TikTok / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s514434

407. Tuyển tập tóm tắt báo cáo Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 39 năm học 2021 - 2022 / Tạ Hữu Bình, Vũ Hoàng Long, Vũ Nhật Minh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 247 tr. : bảng ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội s526859

408. Vân Phạm. Mười vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống quanh ta : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Vân Phạm, Đường Tử Dục ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 45000đ. - 2000b s516673

409. Vở thực hành Tin học 6 / Hà Đăng Cao Tùng, Nguyễn Hải Châu, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 3000b s519360

410. Vở thực hành Tin học 7 / Hà Đăng Cao Tùng, Nguyễn Hải Châu, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 2000b s519361

411. Vũ Cao Đàm. Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 143-204. - Thư mục: tr. 205 s526953

412. Vũ Đức Quảng. Các phụ thuộc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu hướng đối tượng mờ / Vũ Đức Quảng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 135000đ. - 100b

Thư mục: tr. 158-167 s527309

413. Vũ Hồng Tiến. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học / Vũ Hồng Tiến (ch.b.), Phạm Ngọc Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 73000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 136. - Phụ lục: tr. 137-151 s522391

414. Xử lý văn bản / Dịch: Nxb. Bách khoa Hà Nội, Đoàn Phương Linh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 136 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Tin học phổ thông chuẩn năng lực quốc tế ICT 4.0 - Digital student. Smart digital). - 70000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: ICDL Foundation s533707

TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

415. Acho, Emmanuel. Logic của phi lý trí : Việc của họ là nói; Việc của bạn là nghe; Việc của tôi là làm / Emmanuel Acho ; Lương Như Ý dịch. - H. : Lao động, 2022. - 270 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Illogical s535974

416. Acuff, Jon. Tồi giản trong suy nghĩ : Tư duy tích cực để xây dựng cuộc sống hạnh phúc / Jon Acuff ; Đồng Linh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 351 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Soundtracks : The surprising solution to overthinking s516319

417. Adam Khoo. Bí quyết teen thành công / Adam Khoo, Gary Lee ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Ưng Xuân Vy ; Minh hoạ: Teo Aik Cher. - In lần thứ 15. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 216 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of successful teens s532597

418. Adam Khoo. Tôi tài giỏi bạn cũng thế! / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Ưng Xuân Vy. - In lần thứ 33. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: I am gifted, so are you!. - Thư mục cuối chính văn s532592

419. Adams, Marilee. Thay đổi câu hỏi - Thay đổi cuộc đời : Tư duy bằng cách đặt câu hỏi để thay đổi cuộc đời bạn / Marilee Adams ; Quế Hương dịch. - Ấn bản lần thứ 3 có sửa đổi, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Change your questions, change your life : 12 powerful tools for life and work s520112

420. Adyashanti. Điều quan trọng nhất : Lẽ thật cuộc đời từ những cơ duyên /

Adyashanti ; Phạm Hải Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The most important thing : Discovering truth at the heart of life s531184

421. Ahn Jooyeon. Tâm lý học về hội chứng Burn-out / Ahn Jooyeon ; Vương Khánh Huyền dịch. - H. : Văn học, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 내가 뭘 했다고 변아웃일까요 s529243

422. Alda, Alan. Đọc vị bất kỳ ai khi giao tiếp / Alan Alda ; Thái Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 181000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: If I understood you, would I have this look on my face? s533473

423. Alex Alpha. Thuật ngữ tử vi dễ hiểu / Alex Alpha. - H. : Thế giới, 2022. - 291 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 291 s531250

424. Alex Alpha. Thuật ngữ tử vi dễ hiểu / Alex Alpha. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 291 tr. : bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 291 s534104

425. Alexander, Skye. Yêu thương bản thân / Skye Alexander, Meera Lester, Carolyn Dean ; Lê Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 173 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tự chăm sóc cuộc sống). - 78000đ. - 1000b s512480

426. Alison, Emily. Tâm lý học giao tiếp / Emily Alison, Laurence Alison ; Thanh Bình dịch. - H. : Lao động, 2022. - 388 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rapport: The four ways to read people. - Phụ lục: tr. 316-388 s524380

427. Allan, Scott. Làm đi, sợ chi! / Scott Allan ; Chiến Thắng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Do it scared : Charge forward with confidence, conquer

resistance and break through your limitations s509689

428. Amy Dương. Sống rực rỡ đi, cuộc đời là trò chơi thôi mà / Amy Dương. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 3000b s511641

429. An Chi. Cho đi là nhận lại / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 58 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.9). - 39900đ. - 3000b s518391

430. An Chi. Mẹ! Hãy để con tự làm / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 59 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.7). - 39900đ. - 3000b s518389

431. An Chi. Sức mạnh của lòng bao dung / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.3). - 39900đ. - 3000b s518385

432. An Chi. Sức mạnh của lòng biết ơn / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.4). - 39900đ. - 3000b s518386

433. An Chi. Sức mạnh của lòng dũng cảm / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.2). - 39900đ. - 3000b s518384

434. An Chi. Sức mạnh của lòng trung thực / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.1). - 39900đ. - 3000b s518383

435. An Chi. Trưởng thành cùng thói quen tốt / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 66 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.8). - 39900đ. - 3000b s518390

436. An Chi. Tự tin dẫn bước / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.10). - 39900đ. - 3000b s518392

437. An Chi. Việc học không hề đáng sợ / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.6). - 39900đ. - 3000b s518388

438. An Chi. Vượt lên chính mình / B.s.: An Chi, Hà Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ từ 6-16 tuổi; T.5). - 39900đ. - 3000b s518387

439. An Hàng Đào. Làm thế nào để thể hiện bản thân trong đối thoại / An Hàng Đào ; Nguyễn Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 2000b s509832

440. Anderson, Andy. Trở thành phiên bản đỉnh cao của bạn / Andy Anderson ; Hà Minh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 210 tr. : bìa ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The ultimate you s522296

441. Anderson, Mac. Điều kỳ diệu của thái độ sống = The power of attitude / Mac Anderson ; Văn Khanh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 125 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s534218

442. André, Christophe. Thiền định mỗi ngày : Một cẩm nang nhỏ giúp luôn sống trong tỉnh thức / Christophe André ; Thi Hoa dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Je médite, jour après jour. - Thư mục: tr. 267-280 s507879

443. Anh Tuan Le. Một ngày của tôi có 48 giờ : 12 thói quen "healthy & balanced" / Anh Tuan Le. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 209-217 s521107

444. Ánh lửa tình bạn = Chicken soup for the college soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 173 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s528232

445. Ann Dan. Cô gái à ngừng than vãn / Ann Dan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 115000đ. - 10000b s514167

446. Anne Cheng. Lịch sử tư tưởng Trung Quốc / Anne Cheng ; Dịch: Nguyễn Thị Hiệp... ; Nguyễn Tuấn Cường giới thiệu. - H. : Thế giới, 2022. - 682 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Pháp: Histoire de la pensée chinoise s507163

447. Annesley, Mike. Trở nên điềm tĩnh = The way of calm / Mike Annesley, Steve Nobel ; Phạm Quang Văn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s530906

448. Anthony, William. Cuốn sách màu đỏ : Dành cho em khi cơn giận bao trùm : Độ tuổi 6+ / William Anthony ; Minh họa: Danielle Webster Jones ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cầu vồng cảm xúc). - 50000đ. - 2000b s512156

449. Anthony, William. Cuốn sách màu tím : Dành cho em khi lo lắng bủa vây : Độ tuổi 6+ / William Anthony ; Minh họa: Danielle Webster Jones ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cầu vồng cảm xúc). - 50000đ. - 2000b s512155

450. Anthony, William. Cuốn sách màu vàng : Dành cho em khi phần khích dâng trào : Độ tuổi 6+ / William Anthony ; Minh họa: Danielle Webster Jones ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cầu vồng cảm xúc). - 50000đ. - 2000b s512153

451. Anthony, William. Cuốn sách màu xanh : Dành cho em khi nỗi buồn bị xâm chiếm : Độ tuổi 6+ / William Anthony ; Minh họa: Danielle Webster Jones ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cầu vồng cảm xúc). - 50000đ. - 2000b s512154

452. Antoninus, Marcus Aurelius. Suy tưởng / Marcus Aurelius Antoninus ; Tiết Hùng Thái dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2022. - 386 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Meditations s509277

453. Antoninus, Marcus Aurelius. Suy tưởng / Marcus Aurelius Antoninus ; Tiết Hùng Thái dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2022. - 386 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 170000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Meditations s527379

454. Apps, Judy. Thay đổi cuộc đời nhờ giao tiếp tự tin = Voice of influence : Làm thế nào để khiến mọi người lắng nghe bạn / Judy Apps ; Lê Đình Hùng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s520063

455. Ariely, Dan. Bản chất của dối trá : Chúng ta đã dối gạt mọi người và chính mình như thế nào? / Dan Ariely ; Lê Trung Hoàng Tuyển dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tư duy vượt trội). - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The (honest) truth about dishonesty s527332

456. Ariely, Dan. Cư xử khôn giao tiếp khéo : Ứng dụng tâm lý học hành vi cải thiện mọi giao kèo trong cuộc sống / Dan Ariely ; Nhóm VNHK dịch ; Minh hoạ: Matt R. Trower. - H. : Công Thương, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Amazing decisions : The illustrated guide to improving business deals and family meals s519930

457. Ariely, Dan. Lẽ phải của phi lý trí = The upside of irrationality : Lợi ích bất ngờ của việc phá bỏ những quy tắc logic trong công việc và cuộc sống / Dan Ariely ; Dịch: Trần Quang Hồng, Đào Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 301 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s524551

458. Ariely, Dan. Phi lý một cách hợp lý = Irrationally yours : Câu trả lời hài hước cho những hiện tượng tâm lý kỳ quặc / Dan Ariely ; Minh hoạ: William Haefeli ; Lê Nguyễn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 263 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 129000đ. - 3000b s517069

459. Ariely, Dan. Phi lý trí = Predictably irrational : Khám phá những động lực vô hình ẩn sau các quyết định của con người / Dan Ariely ; Dịch: Hồng Lê, Phương Lan. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 271 tr. : bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 195-271 s520208

460. Aristotle. Luân lý học / Aristotle ; Dịch: Lê Thuý Ái... ; Lê Duy Nam h.đ. - Tái bản có chỉnh sửa lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 316 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Siêu hình). - 350000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: The Nicomachean ethics s531427

461. Aristotle nói về hạnh phúc / Duane Armitage, Maureen McQuerry ; Minh hoạ: Robin Rosenthal ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). - 18000đ. - 2000b s508073

462. Armstrong, Thomas. 7 loại hình thông minh = Seven kinds of smart : Nhận biết và phát triển trí năng tiềm ẩn / Thomas Armstrong ; Dịch: Mạnh Hải, Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 322 tr. ; 23 cm. - 149000đ. - 3000b s517065

463. Ashton, Robert. Kế hoạch cuộc đời : 700 cách đơn giản để thay đổi cho cuộc sống tốt đẹp hơn / Robert Ashton ; Xuân Nguyễn dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The life plan : 700 simple ways to change your life for the better s522314

464. Ashwell, Lily. Thông điệp từ vũ trụ : Bộ bài & sách hướng dẫn / Lily Ashwell

; Sơ Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 196 tr. ; 18 cm. - 350000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Heavenly bodies astrology : Deck and little guidebook s525943

465. Ba Gàn. Đủ nắng thì hoa nở / Ba Gàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Bùi Long Thành s525733

466. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 6 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510379

467. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 7 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510380

468. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 9 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Kiều Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510381

469. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 10 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 19000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510382

470. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 12 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr.

; bảng, tranh màu ; 24 cm. - 19000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510383

471. Bạch Huyết. Thiên thời địa lợi nhân hoà : Thiên thời không bằng địa lợi - Địa lợi không bằng nhân hoà / Bạch Huyết ; Dịch: Nguyễn An, Nguyễn Văn Mậu. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 963 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s514464

472. Bài học từ sự thất bại. - H. : Dân trí, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 500b s529058

473. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Đinh Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 15000b s510357

474. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s510358

475. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thuý Quỳnh, Mai Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 50000b s516119

476. Bài tập Giáo dục công dân 6 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Quảng, Đức Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 1000b s514024

477. Bài tập Giáo dục công dân 7 / Đào Thị Ngọc Minh (ch.b.), Đào Thị Hà, Lưu Thị Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 60000b s519265

478. Bài tập Giáo dục công dân 7 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Huế : Đại

học Huế, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 60000b s524346

479. Bài tập Giáo dục công dân 7 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 90000b s519264

480. Bài tập Giáo dục công dân 7 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Khương, Trần Quang Minh. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 2000b s527105

481. Bài tập Giáo dục công dân 7 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Quảng, Đức Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : ảnh ; 27 cm. - 30000đ. - 1000b s514025

482. Bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Đỗ Thuý Hằng, Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : bảng ; 24 cm. - 7900đ. - 10000b s510359

483. Bài tập Giáo dục công dân 9 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Phạm Kim Dung, Ngô Thị Diệp Lan, Nguyễn Văn Luỹ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : bảng ; 24 cm. - 7600đ. - 10000b s510360

484. Bài tập phát triển năng lực Giáo dục công dân 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Quảng, Đức Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 52 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 1000b s514022

485. Bài tập phát triển năng lực Giáo dục công dân 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Quảng, Đức Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : ảnh ; 27 cm. - 30000đ. - 1000b s514023

486. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 6 / Nguyễn Thị Kim Ngân, Đoàn Thị Thủy Chung, Phan Thị Hải, Nguyễn Kim Trung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s514264

487. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 7 / Phan Thị Kim Ngân, Đoàn Thị Thủy Chung, Phan Thị Hải, Nguyễn Kim Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 52 tr. : 24 cm. - 16000đ. - 5000b s528003

488. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 8 / Thái Quốc Tuấn, Nguyễn Huỳnh Long, Bảo Ngọc... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23000đ. - 3000b s519266

489. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 9 / Thái Quốc Tuấn, Bảo Ngọc, Hoàng Oanh, Nguyễn Huỳnh Long. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 23000đ. - 3000b s519267

490. Bailey, Chris. Siêu tập trung : Tăng hiệu quả trong một thế giới đa đoan / Chris Bailey ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 305 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Hyperfocus : How to be more productive in a world of distraction. - Thư mục: tr. 287-305 s522256

491. Bản lĩnh Kim Ngưu / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 157 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 151-155. - Thư mục: tr. 156-157 s517958

492. Bạn chỉ sống có một lần / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 121 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Keep calm). - 50000đ. - 2000b s512766

493. Bạn hiểu mình bao nhiêu?. - H. : Dân trí, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 3000b s528302

494. Bạn không chỉ sống một lần. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 233 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Triết học đường phố 2.0). - 98000đ. - 2000b s532498

495. Bạn sẽ sống mấy lần?. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Triết học đường phố 2.0). - 89000đ. - 2000b s532497

496. Bao Tiểu Bân. Đừng làm giọt nước tan biến giữa đại dương / Bao Tiểu Bân ; Giang Lê dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 这辈子很短, 不要为别人而活 s509980

497. Bào Bằng Sơn. Không Tử Như Lai : Trí tuệ Không Tử trong thời hiện đại / Bào Bằng Sơn ; Lê Tiến Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 375 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s511849

498. Bảo Bình khó hiểu / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 176 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 69000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 170-174. - Thư mục: tr. 175-176 s517954

499. Bảo Đăng Journey. Tarot chữa lành - Kết nối với Chân ngã qua lá bài Tuế tri / Bảo Đăng Journey ; Minh hoạ: Lễ Đoàn. - H. : Dân trí, 2022. - 442 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 365000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 405-442 s523109

500. Bảo Quân. Tarot và em / Bảo Quân. - H. : Thế giới, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 62000đ. - 1000b s507573

501. Bariso, Justin. EQ - Trí thông minh xúc cảm trong công việc : Nghệ thuật làm chủ cảm xúc để nâng cao chất lượng công việc và các mối quan hệ / Justin Bariso ; Lương Huỳnh Trọng Nghĩa dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 334 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: EQ applied: The real-world guide to emotional intelligence. - Thư mục: tr. 319-332 s523359

502. Barnum, Melanie. Cuốn sách về các biểu tượng tâm linh : Giải mã những thông điệp từ trực giác / Melanie Barnum ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 406 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 403-406 s517871

503. Baron, Renee. Đọc vị tính cách : Khám phá 9 kiểu tính cách để thấu hiểu mọi người / Renee Baron, Elizabeth Wagele ; Lê Vân Nga dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 169 tr.

: hình vẽ ; 22 cm. - 119000đ. - 3000b s525687

504. Bauer, Blake D. Bạn sinh ra không phải để chịu khổ = You were not born to suffer : Đời là bể khổ, sống sao cho vượt qua sợ hãi, bất an và trầm cảm. Học cách yêu thương bản thân để hạnh phúc, tự tin và bình yên / Blake D. Bauer ; Nguyễn Trần Kim Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 423 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b s507816

505. 72 đồ hình tứ vi dễ hiểu / Alex Alpha, Nguyễn Hoàng, Hiếu TNT... - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b s534101

506. Be Blessed. Sổ tay thực hành 12 tuần khơi nguồn sáng tạo = The artist's way play book / Be Blessed. - H. : Thế giới, 2022. - 168 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s517772

507. Bechtle, Mike. Đừng để mâu thuẫn nhỏ gây hậu quả lớn : Học cách lắng nghe, hoá giải những mâu thuẫn vô hình trong mối quan hệ = Dealing with the elephant in the room : Moving from tough conversations to healthy communication / Mike Bechtle ; Quang Trung dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 369 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 3000b s508259

508. Beck, Tobias. Đập hộp cuộc đời : Unbox your life : Sống tự do là phong cách của bạn / Tobias Beck ; Nhân Duyên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 2000b s508655

509. Beheshti, Naz. Quản trị cảm xúc / Naz Beheshti ; Hoàng Thanh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 395 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Pause, breathe, choose : Become the CEO of your well-being. - Thư mục: tr. 387-395 s531239

510. Benson, G. Brian. Gieo thói quen gặt thành công = Habits for success / G. Brian Benson ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 326 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s509270

511. Berdyaev, N. Mục đích của sáng tạo = The meaning of the creative act / N. Berdyaev ; Đỗ Minh Hợp dịch ; Nguyễn Trọng Chuẩn h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 436 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 275000đ. - 1000b s527381

512. Berger, Carole. Ho'oponopono : Sống như người Hawaii: Chấp nhận, biết ơn và tha thứ / Carole Berger ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 158 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách New Me). - 109000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 157 s525074

513. Berghoef, Kacie. Enneagram khám phá bản thân - Giải mã tính cách - Thấu hiểu tâm lý / Kacie Berghoef, Melanie Bell ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 283 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The modern Enneagram s523555

514. Bernstein, Gabrielle. Siêu hấp lực : Bí quyết thu hút bất cứ điều gì bạn muốn / Gabrielle Bernstein ; Nguyễn Thế Thiên Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Super attractor s526155

515. Bernstein, Gabrielle. Từ bỏ phán xét : Để sống cuộc đời tươi đẹp hơn / Gabrielle Bernstein ; Nguyễn Thế Thiên Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Judgment detox s526156

516. Bích Ngọc. Những câu chuyện bồi dưỡng chỉ số cảm xúc EQ / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 161 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s525322

517. Bích Ngọc. Những câu chuyện bồi dưỡng chỉ số thông minh đạo đức MQ / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 166 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s525323

518. Bích Ngọc. Những câu chuyện bồi dưỡng chỉ số thông minh IQ / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 160 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s525321

519. Biết ơn = Gratitude : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo = The virtues series). - 20000đ. - 2000b s534387

520. Biệt đội Bạch Dương / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 169 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 68000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 163-167. - Thư mục: tr. 168-169 s517956

521. Biệt đội cảm xúc - Cá sấu phản kích : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cẩm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling exited s529146

522. Biệt đội cảm xúc - Cáo e then : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cẩm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling embarrassed s529144

523. Biệt đội cảm xúc - Chồn giận dữ : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cẩm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling mad s529142

524. Biệt đội cảm xúc - Điệp viên sợ sệt : 4 - 8 tuổi : Cẩm nang cảm xúc từ A - Z / Viết lời: Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s534323

525. Biệt đội cảm xúc - Đội trưởng vui vẻ : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cẩm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling happy s529143

526. Biệt đội cảm xúc - Mèo cô đơn : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ;

21 cm. - (Cầm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling lonely s529145

527. Biệt đội cảm xúc - Tiên sĩ ù dột : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cầm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling sad s529147

528. Biguenet, John. Sự im lặng - Lời nói dối hay sự trừng phạt? / John Biguenet ; Lộc Diệu Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 157 tr. ; 19 cm. - (Sự vật nhỏ ẩn chứa bí mật lớn). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Silence s507622

529. Bloom. Giá như có ai đó dạy tôi trưởng thành : Trưởng thành theo hệ 4.0 / Bloom. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s512186

530. Bloom. Giá như có ai đó dạy tôi trưởng thành : Trưởng thành theo hệ 4.0 / Bloom. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s529274

531. Bono, Edward de. 6 chiếc mũ tư duy = Six thinking hats / Edward de Bono ; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tư duy và sáng tạo). - 119000đ. - 1000b s525725

532. Bosch, Marjan. Như một cái cây vươn lên giữa đất trời / Marjan Bosch, Vera de Backker ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Hộp hảo hức). - 56000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Als een boom s530525

533. Bosch, Marjan. Như một đoá sen / Marjan Bosch, Vera de Backker ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Hộp hảo hức). - 56000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Als een lotus s530524

534. Botton, Alain de. Luận về yêu / Alain de Botton ; Trần Quốc Tân dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 252 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 1500b

Tên sách bằng tiếng Anh: Essays in love s517829

535. Botton, Alain de. Sự an ủi của triết học / Alain de Botton ; Ngô Thu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 330 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The consolations of philosophy s531288

536. Bộ bài nhật ký Tarot : Sách hướng dẫn. - H. : Thế giới, 2022. - 87 tr. ; 9 cm. - 199000đ. - 2000b s522864

537. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.11. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535632

538. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.12. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535633

539. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.13. - 2022. - 25 tr. s535634

540. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.14. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535635

541. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ

- Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.15. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535636

542. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.16. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535637

543. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.17. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535638

544. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.18. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535639

545. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.19. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535640

546. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.20. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535641

547. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ

- Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.32. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535642

548. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.33. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535643

549. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.34. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535644

550. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.35. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535645

551. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.36. - 2022. - 25 tr. : ảnh, tranh vẽ s535646

552. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.37. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535647

553. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực. - Tái bản. - H. : Thông

tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.38. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535648

554. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.39. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535649

555. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.40. - 2022. - 25 tr. : minh hoạ s535650

556. Brewer, Judson. Tâm lý học xã hội - Đi tìm chất gây nghiện trong mỗi con người / Judson Brewer ; Triệu Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The craving mind. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 248-253 s523599

557. Brewer, Judson. Tự chủ với âu lo, tự do với cảm xúc : Khoa học chữa lành để cảm xúc hỗ trợ thay vì chống lại bạn / Judson Brewer ; Phạm Trúc Quỳnh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Unwinding anxiety s524378

558. Bridger, Daren. Tập trung tâm trí, suy nghĩ thông minh, quyết định sáng suốt / Daren Bridger, David Lewis ; Long Trâu dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 239 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think smart, act smart : How to make decisions and achieve extraordinary results s514174

559. Bristol, Claude M. Sức mạnh niềm tin = The magic of believing / Claude M. Bristol ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s514786

560. Bristol, Claude M. Sức mạnh niềm tin = The magic of believing / Claude M. Bristol ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s535919

561. Brockis, Jenny. Sở hữu não bộ thông minh và sắc bén hơn : Giảm căng thẳng, xua tan mệt mỏi và tập trung tư duy = Smarter sharper thinking : Reduce stress, banish fatigue and find focus / Jenny Brockis ; Bội Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 375 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tối ưu hoá bản thân). - 149000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 357-375 s516911

562. Brooks, David. Đường đến nhân cách = The road to character / David Brooks ; Trà Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 544 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 1500b s526163

563. Brooks, Felicity. Tất tần tật về bạn bè = All about friends / Felicity Brooks ; Minh hoạ: Mar Ferrero ; Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 62000đ. - 1000b s507371

564. Bruner, Jerome. Những thế giới trong tâm trí / Jerome Bruner ; Hoàng Hưng dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục Cánh Buồm). - 148000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Actual minds, possible worlds s513849

565. Buchanan, Michelle. Chuyển hoá cuộc đời cùng thần số học Pythagoras : Thấu hiểu bản thân - Làm chủ cuộc đời / Michelle Buchanan ; Nguyễn Thị Thạch Thảo dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 215 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 5000b s521293

566. Buchanan, Michelle. Thần số học làm chủ cuộc đời / Michelle Buchanan ; Dịch: Mind Artsy, Thao Everlee. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The numerology guidebook s512099

567. Buckley, Bridgitte Jackson. Khi khủng hoảng là một món quà : Những bài học thành công từ nguyên lý vũ trụ vận hành

/ Bridgitte Jackson Buckley ; Thái An dịch.
- Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 359
tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The gift of crisis
s511824

568. Bùi Xuân Dũng. Chủ nghĩa thực
dụng và việc giáo dục con người Việt Nam
trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay /
Ch.b.: Bùi Xuân Dũng, Phạm Thị Kiên. - Tp.
Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí
Minh, 2022. - 171 tr. ; 24 cm. - 100000đ. -
300b

Thư mục: tr. 163-170 s516828

569. Bụi phấn : Tuyển chọn những câu
chuyện hay nhất. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 229 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm
hồn). - 96000đ. - 2000b s532397

570. Burchard, Brendon. 6 thói quen
của người làm việc hiệu suất cao / Brendon
Burchard ; Hàn Dương dịch. - Tái bản. - H. :
Công Thương, 2022. - 479 tr. : hình vẽ, bảng
; 24 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: High performance
habits: How extraordinary people become
that way s530026

571. Burford, Molly. Nhật ký vô lo :
Tuyệt chiêu vui sống mỗi ngày / Molly
Burford ; Bảo Trâm dịch. - H. : Thế giới,
2022. - 182 tr. ; 20 cm. - (Bloom collection;
3). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The no worries
workbook s513740

572. Burgo, Joseph. Kẻ ái kỷ cô độc -
Đi vào thế giới ẩn giấu trong trái tim / Joseph
Burgo ; Nguyễn Nguyên Khôi dịch. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 394 tr. ; 20 cm. -
135000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The narcissist you
know: A survival guide for under-standing
and coping with the unavoidable Narcissists
in your world s532480

573. Burkan, Tolly. Nghĩ đơn giản,
sống đơn thuần / Tolly Burkan ; Viêt Dương
dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 181 tr. ; 18 cm.
- 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let it be easy
s517943

574. Butler, Gillian. Dẫn luận về tâm lý
học = Psychology - A very short introduction
/ Gillian Butler, Freda McManus ; Thái An
dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. : hình
vẽ, ảnh ; 20 cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 223-231 s508341

575. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho
trẻ thông minh - Bí quyết học giỏi ở trường
= Mind maps for kids - Introduction the
shortcut to success at school : Dành cho độc
giả từ 7 tuổi tới 14 tuổi / Tony Buzan ; Hoài
Nguyên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. -
117 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 126000đ. -
2000b s524198

576. Byrne, Hugh G. Thói quen hiện tại
= The here and now habit : Thực hành chánh
niệm loại bỏ những thói quen không lành
mạnh / Hugh G. Byrne ; Thế Anh dịch. -
Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 247
tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s507826

577. Byrne, Rhonda. Phép màu = The
magic / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang
Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 260 tr. :
ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 20000b s522254

578. Byrne, Rhonda. Phép màu = The
magic / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang
Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. -
260 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 10000b
s536587

579. Ca Tây. Càng kỷ luật, càng tự do /
Ca Tây ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản. - H. :
Thế giới, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - 109000đ.
- 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你有多自律,
就有多自由 s522273

580. Cách nghĩ mở con đường / First
News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí
Minh, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống
tâm hồn; T.13). - 76000đ. - 4000b s532395

581. Cain, Susan. Hướng nội : Sức
mạnh của sự yên lặng trong một thế giới nói
không ngừng / Susan Cain ; Ưông Xuân Vy
dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam,
2022. - 301 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Quiet : The power of introverts in a world that can't stop talking s532590

582. Cảm hứng cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul - Daily inspirations : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s526012

583. Cảm thông và chia sẻ: Yêu tinh mặt đỏ và yêu tinh mặt xanh / Lời: Tiêu Định Lệ ; Tranh: Chu Thế Phương ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512124

584. Cameron, Julia. Đánh thức bản ngã nghệ sĩ = The artist's way : 12 tuần thực hành kết nối với sự sáng tạo bên trong bạn / Julia Cameron ; Đặng Việt Vinh dịch ; Be Blessed h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 386 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s517784

585. Canfield, Jack. Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống = Condensed chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 76000đ. - 1000b s533997

586. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn không bao giờ gục ngã = Chicken soup for the unsinkable soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Heather McNamara ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s515463

587. Canfield, Jack. Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 148 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 3000b s526015

588. Canfield, Jack. Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk. - Tái bản lần thứ 11, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 3000b s511008

589. Canfield, Jack. Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ = Living your dreams / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 1000b s525530

590. Canfield, Jack. Nghịch cảnh & giá trị cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 2000b s521689

591. Canfield, Jack. Người nam châm : Bí mật của Luật hấp dẫn / Jack Canfield, D. D. Watkins ; Dịch: Thu Huyền, Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 194 tr. : bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 8000b

Tên sách tiếng Anh: Jack Canfield's key to living the law of attraction s513723

592. Canfield, Jack. Người nam châm : Bí mật của Luật hấp dẫn / Jack Canfield, D. D. Watkins ; Dịch: Thu Huyền, Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 191 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Jack Canfield's key to living the law of attraction s517056

593. Canfield, Jack. Người nam châm : Bí mật của Luật hấp dẫn / Jack Canfield, D. D. Watkins ; Dịch: Thu Huyền, Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 27. - H. : Công Thương, 2022. - 194 tr. : bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Jack Canfield's key to living the law of attraction s519914

594. Canfield, Jack. Người nam châm : Bí mật của Luật hấp dẫn / Jack Canfield, D. D. Watkins ; Dịch: Thu Huyền, Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Công Thương, 2022. - 194 tr. : bìa ; 21 cm. - 65000đ. - 8000b

Tên sách tiếng Anh: Jack Canfield's key to living the law of attraction s525070

595. Canfield, Jack. Những nguyên tắc thành công = The success principles : Vươn tới đỉnh cao từ xuất phát điểm hiện tại / Jack Canfield ; Mai Hương dịch ; Chung Quý h.đ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Công Thương, 2022. - 569 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s530027

596. Canfield, Jack. Những trải nghiệm cuộc sống / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Khiêm Hoàng dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.11). - 76000đ. - 3000b s521692

597. Canfield, Jack. Quà tặng cuộc sống từ những câu chuyện xúc động = Condensed chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s526014

598. Canfield, Jack. Sức mạnh của tập trung : Bí quyết đơn giản để thành công và tự do tài chính từ những người khổng lồ trên thế giới / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Les Hewitt ; Dịch: Vũ Nghệ Linh, Trần Văn Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công Thương, 2022. - 402 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The power of focus s525062

599. Canfield, Jack. Tình yêu thương gia đình = Chicken soup for the mother and daughter soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First New biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 58000đ. - 2000b s528943

600. Canfield, Jack. Tuyển tập những câu chuyện hay nhất = The best of chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 138000đ. - 2000b s528949

601. Canfield, Jack. Vượt qua thử thách / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Linh Hoàng dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.9). - 76000đ. - 3000b s521691

602. Cảnh Thiên. Đừng lựa chọn an nhàn khi còn trẻ / Cảnh Thiên ; Đặng Quân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 313 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 別在吃苦的年纪选择安逸 s509738

603. Cảnh Thiên. Đừng lựa chọn an nhàn khi còn trẻ / Cảnh Thiên ; Đặng Quân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 313 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Trung: 別在吃苦的年纪选择安逸 s525724

604. Cao Đức. Thuật tẩy não : Nghệ thuật thao túng và kiểm soát tâm lý đôi phương / Cao Đức ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 洗脑术: 怎样有逻辑地说服他人 s520173

605. Cao Gia Trình. Mỉm cười sống tiếp / Cao Gia Trình ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 笑着活下去 s529078

606. Cao Lị Quyên. Bí mật của cảm xúc / Cao Lị Quyên ; Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我不假装美好
，我允许自己不开心 s518276

607. Carey, Benedict. Chúng ta học thế nào : Sự thật khó tin về việc học nó diễn ra khi nào, ở đâu, và tại sao / Benedict Carey ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 402 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How we learn: The surprising truth about when, where, and why it happens. - Phụ lục: tr. 371-380 s509746

608. Carlson, Richard. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s534220

609. Carlson, Richard. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 48000đ. - 3000b s530476

610. Carnegie, Dale. Biến cuộc đời ngắn ngủi trở nên tuyệt vời / Dale Carnegie ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 245 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Life is short make it great. - Phụ lục: tr. 237-245 s531003

611. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 345 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1500b s504720

612. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 345 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Phiên bản bìa cứng s504726

613. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Hiền Lê dịch. - H. :

Hồng Đức, 2022. - 410 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s507951

614. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 431 tr. : ảnh ; 17 cm. - 68000đ. - 2000b s522792

615. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s521126

616. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. ; 17 cm. - 64000đ. - 5000b s511339

617. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 20 có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 431 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 5000b s511315

618. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 80. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s507902

619. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 89. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s508411

620. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 90, có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp

Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 20000b s509288

621. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 91, có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 20000b s511908

622. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 431 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 5000b s534858

623. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 20000b s529994

624. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 431 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 5000b s530478

625. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s531423

626. Carnegie, Dale. Đọc vị tâm lý bất cứ ai / Dale Carnegie ; Ngân Nga dịch. - H. : Lao động, 2022. - 327 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Listen! The art of effective communication s511348

627. Carnegie, Dale. 10 bước để có cuộc sống trọn vẹn = 10 steps to a more fulfilling life / Dale Carnegie ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 150000đ. - 1500b Phụ lục: tr. 291-300 s531002

628. Carnegie, Dale. Quảng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s520077

629. Carnegie, Dale. Quảng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s532768

630. Carnegie, Dale. Quảng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 447 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 2000b s523530

631. Carnegie, Dale. Quảng gánh lo đi và vui sống = How to stop worrying and start living / Dale Carnegie ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s528122

632. Carnegie, Dale. Quảng gánh lo đi và vui sống = How to stop worrying and start living : Bí quyết thành công để sống vui vẻ và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Dịch: Đỗ Thị Thu Sao, Hoàng Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh 1948 s513608

633. Carnegie, Dale. Quên âu lo đi mà vui sống = How to stop worrying and start living : Những phương pháp thực hành giúp bạn sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Hanoibooks biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 318 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s536031

634. Carnegie, Dale. Thu hút thiện cảm tạo dựng lòng tin / Dale Carnegie ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách

Thành công của Dale Carnegie). - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How to have rewarding relationships, win trust and influence people. - Phụ lục: tr. 259-269 s531004

635. Carter, Lee Hartley. Thuyết phục bằng thấu cảm : Khi sự thật không thể lay chuyển lòng người = Persuasion: Convincing others when facts don't seem to matter / Lee Hartley Carter ; Nguyễn Văn Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 321 tr. : bìa ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 298-314 s534135

636. Câu chuyện về khát vọng và ước mơ / Lại Tú Quỳnh, Patty Hansen, Diana L. Chapman... ; Dịch: Hàn Tuyết Lê... ; Tuyển chọn, biên dịch: Nhóm Đậu xanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522939

637. Câu chuyện về tình bạn / Jane A. G. Kise, Sara A. Dubose, Molly Noble Bull... ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522937

638. Cerminara, Gina. Những bí ẩn của cuộc đời / Gina Cerminara ; Nguyễn Hữu Kiệt dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 317 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền môn). - 140000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Many Mansions s513002

639. Chabris, Christopher. Khi đột vô hình và cú lừa của trực giác / Christopher Chabris, Daniel Simons ; Hoàng Huân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 493 tr. ; 21 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The invisible gorilla : How our intuitions deceive us s513744

640. Chade Meng Tan. Tạo ra lợi nhuận, vượt qua đại dương và thay đổi thế giới / Chade Meng Tan ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2022. - 345 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Search inside yourself: The unexpected path to achieving success, happiness. - Thư mục: tr. 339-345 s511669

641. Chade Meng Tan. Tạo ra lợi nhuận, vượt qua đại dương và thay đổi thế giới / Chade Meng Tan ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 345 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Search inside yourself : The unexpected path to achieving success, happiness. - Thư mục: tr. 339-345 s524541

642. Chae Jeongho. Tâm lý học xoa dịu những tổn thương vì chia ly / Chae Jeongho ; Vũ Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 304 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 소중한 사람을 떠나 보냈습니다. - Tên sách tiếng Anh: I've sent someone precious away s513429

643. Chắp cánh tuổi thơ = Chicken soup for the kid's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen, Irene Dunlap ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 157 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 3000b s511007

644. Châu Hoàn Tường. Chỉ là tôi dám khác biệt / Châu Hoàn Tường ; Huyền Khiếu Khương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 405 tr. ; 20 cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我只是敢和別人不一样 s531222

645. Châu Phạm. Khi bạn yêu bản thân / Châu Phạm ; Diệu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 253 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 当你开始爱自己,全世界都会来爱你 s532511

646. Chên Chên. Tóc rối cô đơn : Dành cho lứa tuổi 14+ / Chên Chên. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vượt qua trở ngại tâm lý. Biến cô đơn thành sức mạnh). - 45000đ. - 2000b s509075

647. Chiêm tinh học nhập môn : Giải mã ngôn ngữ 12 chòm sao / Đinh Trần Tuấn Linh, Hoàng Thuý Hiền, Minh Phương, Nguyễn Văn. - H. : Thế giới, 2022. - 193 tr. ; 21 cm. - (Chiêm tinh số). - 119000đ. - 1000b s513803

648. Chín Ning Chu. Làm ít được nhiều : Khám phá sức mạnh tiềm ẩn của việc buông bỏ / Chín Ning Chu ; Trần Thị Thuý Trang dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Do less, achieve more s525544

649. Cho lòng dừng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 76000đ. - 4000b s524366

650. Cho lòng dừng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.2). - 64000đ. - 3000b s517115

651. Christina Sungaie Choi. Huấn luyện cảm xúc - Để con trẻ phát triển toàn diện : Cẩm nang giúp thầy cô, cha mẹ thấu hiểu con em mình / Christina Sungaie Choi, Peck Cho ; Hoàng Phương Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 523 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 청소년 감정코칭.
- Tên sách tiếng Anh: Emotional coaching for teen s531291

652. Chu Kiến Quốc. Tâm lý học hành vi : Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Tại sao? / Chu Kiến Quốc ; Từ Bích Diệp dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 刻意观察 s531227

653. Chu Kiến Quốc. Tâm lý học thói quen - Quan sát có chủ đích / Chu Kiến Quốc ; Minh Thu dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 261 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 刻意观察 s531186

654. Chu Nhất Nam. Tâm lý học nói gì về ấn tượng ban đầu : Cảm nhận của bạn đối với chính mình chưa chắc đã là những gì người khác nghĩ về bạn / Chu Nhất Nam ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 第一印象心理学. - Phụ lục: tr. 290-294 s512212

655. Chu Xung. Tôi thích bản thân nỗ lực hơn / Chu Xung ; Tú Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我更喜欢努力的自己 s512312

656. Chúng mình tôn trọng cơ thể và cảm xúc của nhau : Trò chuyện để giúp con bảo vệ thân thể, tôn trọng cảm xúc của mình và mọi người : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Sarah Jennings ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about body boundaries, consent and respect s522903

657. Chúng ta là Song Ngư / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 172 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 69000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 166-170. - Thư mục: tr. 171-172 s517955

658. Chuyên tâm / Daniel Goleman, Kandi Wiens, Michael Lipson... ; Minh Tuệ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 180 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Focus s518016

659. Cialdini, Robert. Dọn đường tâm lý, thuyết phục chắc thắng / Robert Cialdini ; Phan Hiếu Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pre-suasion : A revolutionary way to influence and persuade s531548

660. Cialdini, Robert B. Những đòn tâm lý trong thuyết phục : 6 "vũ khí" gây ảnh

hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng / Robert B. Cialdini ; Mai Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Influence: The psychology of persuasion s520205

661. Cialdini, Robert B. Những đòn tâm lý trong thuyết phục : 6 "vũ khí" gây ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng / Robert B. Cialdini ; Mai Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Influence: The psychology of persuasion s524543

662. Clark, Dan. Quà tặng từ trái tim / Dan Clark ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Puppies for sale and other inspirational tales s531421

663. Clear, James. Thay đổi tí hon - Hiệu quả bất ngờ : Tạo thói quen tốt, bỏ thói quen xấu bằng phương pháp đơn giản mà hiệu quả / James Clear ; Dịch: Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 385 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Atomic habits : An easy & proven way to build good habits & break bad ones. - Phụ lục: tr. 326-385 s509740

664. Clear, James. Thay đổi tí hon - Hiệu quả bất ngờ : Tạo thói quen tốt, bỏ thói quen xấu bằng phương pháp đơn giản mà hiệu quả / James Clear ; Dịch: Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 385 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 189000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Atomic habits : An easy & proven way to build good habits & break bad ones. - Phụ lục: tr. 327-385 s534083

665. Cohen, Herb. Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì = You can negotiate anything / Herb Cohen ; Dịch: Nguyễn Vũ

Thành, Minh Khôi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 361 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s513048

666. Cohen, Herb. Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì = You can negotiate anything / Herb Cohen ; Dịch: Nguyễn Vũ Thành, Minh Khôi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 361 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s522299

667. Cohen, Martin. Nhập môn triết học qua 101 câu đố kinh điển / Martin Cohen ; Sóc Côm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 philosophy problems s531224

668. Con an toàn, mẹ an tâm : Chế độ sinh hoạt khoa học cho trẻ thời Covid / Lê Thị Hà Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 287 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 코로나 시대 아이 생활 처방전 s504354

669. Con người trong triết học hiện sinh tôn giáo Jaspers và tác động của nó tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX : Sách chuyên khảo / Nguyễn Lê Thạch (ch.b.), Lê Quang Bón, Nguyễn Thị Thuý Linh... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 142-153 s530106

670. Con người và biểu tượng : Sự thông đạt từ những biểu tượng trong giấc mơ / Carl Gustav Jung (ch.b.), M. L. Von Franz, Joseph L. Henderson... ; Mai Sơn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 522 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 450000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Man and his symbols s534109

671. Con Vịt Cười. Người hùng thầm lặng / Con Vịt Cười. - H. : Thế giới, 2022. - 150 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Lương Ngọc Đức. - Phụ lục: tr. 129-146. - Thư mục: tr. 147-150 s531232

672. Condrill, Jo. Giao tiếp bất kỳ ai : 101 cách nâng cao kỹ năng giao tiếp / Jo Condrill, Bennie Bough ; Bạch Trà dịch. -

Tái bản lần thứ 22. - H. : Công Thương, 2022. - 130 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 101 ways to improve your communication skills instantly s519910

673. Condrill, Jo. Giao tiếp bất kỳ ai : 101 cách nâng cao kỹ năng giao tiếp / Jo Condrill, Bennie Bough ; Bạch Trà dịch. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 130 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 ways to improve your communication skills instantly s528883

674. Coriat, Isador Henry. Giải mã giấc mơ : Tâm lý ứng dụng theo nghiên cứu của Sigmund Freud / Isador Henry Coriat ; Ngân Hà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 168 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Repressed emotions s533482

675. Coriat, Isador Henry. Những cảm xúc bị dồn nén = Repressed emotions : Đây là chìa khoá giúp con người tự thấu hiểu những nỗi ám ức vô hình bóp nghẹt trái tim mỗi ngày / Isador Henry Coriat ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Lao động, 2022. - 243 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Tâm lý kinh điển của iBooks!). - 105000đ. - 3000b s520099

676. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s524369

677. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s507901

678. Covey, Sean. Bí quyết áp dụng 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = Daily reflections for highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Thu Nhi, Thành Nhân. - Tái

bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 391 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 108000đ. - 5000b s524935

679. Covey, Sean. Thực hành 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt / Sean Covey ; Nguyễn Nguyên Khải dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: A self - guided workbook for highly effective teens: A companion to the best selling 7 habits of highly effective teens s535918

680. Covey, Stephen M. R. Tốc độ của niềm tin = The speed of trust / Stephen M. R. Covey, Rebecca R. Merrill ; Trần Thị Ngân Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 155000đ. - 1000b s521697

681. Covey, Stephen M. R. Tốc độ của niềm tin = The speed of trust / Stephen M. R. Covey, Rebecca R. Merrill ; Trần Thị Ngân Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 175000đ. - 1000b s526019

682. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Dịch: Hoàng Trung... ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 531 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 250000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 477-494 s526020

683. Covey, Stephen R. Thói quen thứ 8 - Từ hiệu quả đến vĩ đại = The 8th habit - From effectiveness to greatness / Stephen R. Covey ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s508413

684. Cổ Ca. Khởi nguồn năng lượng tích cực, sáng tạo mỗi ngày / Cổ Ca ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 367 tr. : bảng ; 21 cm. - 147000đ. - 500b s521924

685. Con Gió Vô Thường. Kinh Dịch thiên giải : Hành trình khám phá và tìm lại giá trị bản thân / Con Gió Vô Thường. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 290000đ. - 1000b
T.1. - 2022. - 474 tr. : bảng, tranh vẽ s531465

686. Crutchley, Lee. Nhật ký thao thức : Tuyệt chiêu năng suất lúc nửa đêm / Lee Crutchley ; Nhân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 197 tr. : ảnh ; 20 cm. - (Bloom collection; 3). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The nocturnal journal s513739

687. Cruz, Camilo. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 147 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow : Eliminating excuses and setting for nothing but success s508538

688. Cruz, Camilo. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow : Eliminating excuses and setting for nothing but success s536169

689. Csikszentmihalyi, Mihaly. Dòng chảy : Tâm lý học hiện đại trải nghiệm tối ưu / Mihaly Csikszentmihalyi ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch ; Trần Xuân Hải h.đ. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 551 tr. ; 21 cm. - 228000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Flow : The psychology of optimal experience. - Thư mục: tr. 534-551 s523103

690. Csikszentmihalyi, Mihaly. Dòng chảy : Tâm lý học hiện đại trải nghiệm tối ưu / Mihaly Csikszentmihalyi ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch ; Trần Xuân Hải h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 551 tr. ; 21 cm. - 228000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Flow: The psychology of optimal experience. - Thư mục: tr. 534-551 s508267

691. Cukier, Kenneth. Nhân loại đổi đầu nhân tạo / Kenneth Cukier, Viktor Mayer Schönberger, Francis De Véricourt ; Tân Nhân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Framers : Human advantage in an age of technology and turmoil s531235

692. Cùng nhau bảo vệ môi trường: Những con thuyền màu trắng / Lời: Vũ Ngọc Quế ; Tranh: Trần Thạch Tân ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512126

693. Dae Hyun Yoon. Xin bạn hãy ôm lấy trái tim mình trước đã / Dae Hyun Yoon ; Jandi Nguyen dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 일단 내 마음부터 안아주세요; Tên sách tiếng Anh: Please hug my heart first s534613

694. Dai Su. Small talk - Sức mạnh của giao tiếp : Làm thế nào để bắt chuyện với người khác? / Dai Su. - H. : Thế giới, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 微交谈(如何提高和陌生人的社交力 s534071

695. DaiGo, Mentalist. Nghệ thuật tập trung : Nâng cao năng suất, tối ưu thời gian, hiệu quả bất ngờ / Mentalist DaiGo ; Thu Hằng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s522269

696. Dalton, Tanya. Niềm vui của việc bỏ lỡ = Joy of missing out : Hạnh phúc lớn hơn nhờ làm ít đi / Tanya Dalton ; Huyền Trân dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 293 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b s530023

697. Damour, Lisa. 7 bước chuyển tuổi dậy thì : Cha mẹ thấu hiểu con gái hạnh phúc / Lisa Damour ; Thu Giang dịch. - H. : Phụ

nữ Việt Nam, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Untangled: Guiding teenage girls through the seven transitions into adulthood. - Thư mục: tr. 354-356 s532577

698. Dành cho những con người vượt lên số phận / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Dan Millman, Diana von Welanetz Wentworth : First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup to inspire the body and soul s531420

699. Davis, Adam Hart. Tâm lý học - Những thí nghiệm não bộ chưa được tiết lộ / Adam Hart Davis ; Lê Thị Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Pavlov's dog s523560

700. Dawson, Peg. Kỷ luật bản thân / Peg Dawson, Richard Guare ; Ngô Cẩm Ly dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 395 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Smart but scattered guide to success s525072

701. Decoz, Hans. Thần số học : Khám phá biểu đồ vận mệnh và sự huyền nhiệm từ những con số / Hans Decoz ; Từ Uyên Linh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 391 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Numerology s529631

702. Deer. Deer's tarot : Bộ bài và sách hướng dẫn / Deer. - H. : Thế giới, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 420000đ. - 1000b s531945

703. Degraff, Jeff. Tư duy sáng tạo : Làm chủ 6 kỹ năng khơi nguồn đổi mới / Jeff Degraff, Staney Degraff ; Nguyễn Mỹ Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 229 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The creative mindset s526158

704. Desi Anwar. Offline: Sống tỉnh thức trong thời đại của sự xao nhãng / Desi

Anwar ; Sơ Tâm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Offline: Finding yourself in the age of distractions s509698

705. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 340000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
Q.Thượng. - 2022. - 545 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 536-545 s531737

706. Dickmann, Nancy. Điều gì khiến tôi đặc biệt? : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nancy Dickmann, Andrés Landazábal ; Thanh Trúc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - (Câu hỏi lớn, thế giới to). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What makes me special?. - Phụ lục: tr. 32 s530815

707. Dickmann, Nancy. Tại sao chúng ta ở đây? : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nancy Dickmann, Andrés Landazábal ; Thanh Trúc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Câu hỏi lớn, thế giới to). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why are we here?. - Phụ lục: tr. 32 s530814

708. Diên Tham. Diễn trọn vai diễn cuộc đời : Tìm lại bản thân giữa dòng đời tấp nập / Diên Tham ; Dịch: Thành Khang, Thuý An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s511506

709. Diệp Tu. Tư duy sâu / Diệp Tu ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 295 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 91000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 深度思考 s523674

710. Diệp Tu. Tư duy sâu / Diệp Tu ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 295 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 91000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 深度思考 s529644

711. Dixon Cooper, Hazel. Chiêm tinh cho công sở : Bớt tạo nghiệp để gây dựng sự nghiệp / Hazel Dixon Cooper ; My Đoan dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Work on a rotten day : Astrological advice for outwitting conniving coworkers, slacker staff, and the boss from hell s507169

712. Doãn Duy An. Sự náo nhiệt khi ở một mình / Doãn Duy An ; Mỹ Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 342 tr. ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b s534803

713. Doãn Húc Thăng. Tâm lý học đàm phán = Negotiation psychology / Doãn Húc Thăng ; Nguyễn Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 247 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s526548

714. Doãn Lê Phương. 21 ngày khám phá mind map : Một trải nghiệm tư duy hoàn toàn mới / Doãn Lê Phương ; Minh Thuý dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 286 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 21天学会思维导图 s520275

715. Doãn Lê Phương. 21 ngày khám phá mind map : Một trải nghiệm tư duy hoàn toàn mới / Doãn Lê Phương ; Minh Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 286 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 21天学会思维导图 s523705

716. Dobelli, Rolf. Nghệ thuật tư duy rành mạch = The art of thinking clearly : 99 lỗi tư duy cần tránh / Rolf Dobelli ; Minh Thi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 442 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s517838

717. Drayer, Ruth A. Thần số học: Sức mạnh của những con số / Ruth A. Drayer ; Nhóm biên dịch Học viện Phong Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Numerology. - Phụ lục: tr. 313-337 s519917

718. Duboe, Manuel. Nói đủ rồi làm thôi! : Cẩm nang biến ý tưởng thành hiện thực = Enough talk just do! : How to turn your ideas into realities / Manuel Duboe ; Joey Đỗ dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s507820

719. Ducie, Sonia. Khám phá thần số học bí truyền / Sonia Ducie ; Phạm Thanh Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What is numerology? s528671

720. Duhigg, Charles. Sức mạnh của thói quen : Cuốn sách hay nhất về thay đổi hành vi con người và tổ chức / Charles Duhigg ; Lê Thảo Ly dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 433 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The power of habit. - Phụ lục: tr. 417-433 s530977

721. Duke, Annie. Lựa chọn đúng quan trọng hơn nỗ lực : 6 bước để ra quyết định hoàn hảo / Annie Duke ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to decide: Simple tools for making better choices. - Thư mục: tr. 300-310 s525763

722. Duncan, Sarah. Đạo đức trong kinh doanh : Nền tảng để phát triển doanh nghiệp bền vững / Sarah Duncan ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ethical business book : A practical, non-preachy guide to business sustainability s513045

723. Duprée, Ulrich E. Ho'oponopono : Phục hồi tự nhiên, chữa lành cuộc sống, hoàn thiện cuộc đời / Ulrich E. Duprée ; Ngọc Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 86 tr. : ảnh ; 21 cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ho'oponopono : The Hawaiian forgiveness ritual as the key to your life's fulfillment s508342

724. Durant, Will. Câu chuyện triết học = The story of philosophy : Cuộc đời và tư

tướng của các triết gia vĩ đại phương Tây / Will Durant ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 743 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b s534108

725. Duy Trinh. Vòng tròn hoàng đạo - Horoscope : Giải mã bí mật 12 chòm sao : Bản đầy đủ / Duy Trinh, Thuỳ Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 257 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s513410

726. Duy Trinh. Vòng tròn hoàng đạo - Horoscope : Giải mã bí mật 12 chòm sao : Bản đầy đủ / Duy Trinh, Thuỳ Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 256 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 3000b s532718

727. Dương Duy Bách. Làm chủ tuổi 20 : Khám phá con đường hiệu quả nhất để thành công ở tuổi 20 / Dương Duy Bách. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 369 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 198000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 355-369 s513837

728. Dương Hạnh. Tớ nói tớ ổn nhưng thực ra là... / Dương Hạnh. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s531192

729. Dương Quân Tùng. La bàn phong thủy toàn thư = 罗盘风水全书 : Bản in đặc biệt / Dương Quân Tùng, Ngô Bạch ; Đan Long dịch ; Thích Minh Nghiêm h.đ. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 408 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 265000đ. - 1000b s513129

730. Dương Thị Quỳnh Châu. Tự chữa lành thông qua hiểu biết về khoa học tâm thức : Ghi chép lời giảng của Pradeep Vijay và Navneet Kaur / Dương Thị Quỳnh Châu ; H.đ.: Võ Thị Kim Cúc, Phạm Thị Nguyên Lưu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s531298

731. Dương Thu Ái. Đạo lý người xưa / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 5000b s525189

732. Dương Thu Ái. Hiểu người để dùng người / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 5000b s525190

733. Dương Thu Ái. Thánh Hiền Thư - Những lời dạy của các bậc thánh hiền: Cầu học / B.s.: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 623 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 186000đ. - 2000b s534521

734. Dương Thu Ái. Thánh Hiền Thư - Những lời dạy của các bậc thánh hiền: Lý Tài / B.s.: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 595 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 186000đ. - 2000b s534520

735. Dương Thu Ái. Thánh Hiền Thư - Những lời dạy của các bậc thánh hiền: Tu thân / B.s.: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 535 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 186000đ. - 2000b s534522

736. Dương Tuấn. Phải lòng gái hư : 89 luật hấp dẫn để trở thành mẫu phụ nữ mà người đàn ông nào cũng khao khát / Dương Tuấn, Khôi Nguyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 278 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s510030

737. Dweck, Carol S. Tâm lý học thành công : Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào = Mindset : The new psychology of success / Carol S. Dweck ; Hồ Hạnh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 479 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s511666

738. Đàm Liên. Dự đoán đời người và tứ trụ / Đàm Liên b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 515 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b s511869

739. Đào Thị Thu Hương. Nhật ký biết ơn: 90 ngày chuyển hoá bánh xe cuộc đời / Đào Thị Thu Hương, Chu Ngọc Mai Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. ; 24 cm. - 222000đ. - 5000b s511863

740. Đào Văn Ngoạn. Phong thủy hoá giải / Đào Văn Ngoạn. - H. : Xây dựng, 2022. - 488 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 284000đ. - 300b

Thư mục: tr. 481 s521227

741. Đạo đức Y học / B.s.: Trần Diệp Tuấn (ch.b.), Trương Phi Hùng, Đỗ Văn

Dũng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 189 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Y đức - Xã hội học. - Thư mục cuối mỗi bài s530393

742. Đặng Thiên. Bạn sẽ sống ra sao những ngày tháng tiếp theo? / Đặng Thiên b.s. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512250

743. Đặng Thiên. Hiểu chồng để làm người vợ tốt / B.s.: Đặng Thiên, Thanh Hương. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512252

744. Đặng Thiên. Hiểu vợ để làm người chồng tốt / B.s.: Đặng Thiên, Thanh Hương. - H. : Văn học, 2022. - 191 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512251

745. Đặng Thiên. Nếu bạn không nỗ lực, ai cho bạn tương lai / Đặng Thiên b.s. - H. : Văn học, 2022. - 150 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512246

746. Đặng Hoàng Ngân. Phía trước của trưởng thành / Đặng Hoàng Ngân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 215 tr. : ảnh ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s533256

747. Đề kiểm tra, đánh giá Giáo dục công dân 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Bám sát Sách giáo khoa Kết nối / Võ Thị Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 180 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s525088

748. Đề học tốt Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 63 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b s536253

749. Dịch Nhân Lục. Mạnh dạn buông bỏ khi tình không tỏ / Dịch Nhân Lục ; RX dịch ; Minh họa: Realxu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好好说再见 s509261

750. Điềm tĩnh để bình yên : Tâm lý học thực hành = Real calm : Handle stress and take back control / Psychologies

Magazine ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b s511507

751. Điều đẹp nhất có khi là buông tay / Thought Catalog ; Phương Hoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 154 tr. ; 18 cm. - 72000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The art of letting go s530544

752. Điều Vượt. Hành trang vững, tương lai vàng / Điều Vượt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 150 tr. ; 15 cm. - 78000đ. - 1000b s534735

753. Đinh Bá Lân. Vật phẩm phong thủy - Câu chú khai quang linh vật phong thủy & các bài cúng cổ truyền Việt Nam / Đinh Bá Lân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 336 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 530000đ. - 1000b

Pháp danh tác giả: Thích Quảng Mẫn s515514

754. Đinh Thành Đạt. Tuổi trẻ sống đừng quên cảm nhận / Đinh Thành Đạt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 301 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 325000đ. - 2000b s528743

755. Đỗ Đức. Kể chuyện đạo đức và cách làm người / Đỗ Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s513432

756. Đỗ Đức. Kể chuyện gương dũng cảm / Đỗ Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s513436

757. Đỗ Đức. Kể chuyện gương hiếu thảo / Đỗ Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s513435

758. Đỗ Thuý Dương. Tám chiều kích trưởng thành = Be the CEO of your life : Hành trình đến tự do và làm chủ cuộc đời / Đỗ Thuý Dương. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b s508244

759. Đồi đơn giản khi ta đơn giản / Xuân Nguyễn tuyển chọn ; Kim Nhường dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s508533

760. Đứng lo lắng nhé: Ngôi sao của mọi người / Lời: Băng Ba ; Tranh: Triệu Quang Vũ ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512122

761. Eco, Umberto. Lịch sử cái đẹp / Umberto Eco ; Lê Thuý Hiền dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 439 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 459000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Ý: Storia della bellezza s531262

762. Eger, Edith. Quà tặng cuộc sống : 12 chìa khoá chữa lành quá khứ tổn thương / Edith Eger ; Anh Thư dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The gift: 12 lessons to save your life s512060

763. Eggert, Max A. Ngôn ngữ cơ thể thông minh : Ấn tượng, thuyết phục và thành công bằng ngôn ngữ cơ thể / Max A. Eggert ; Dịch: Kim Nhưồng, Lê San. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 217 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Kỹ năng mềm cho người đi làm). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Brilliant body language. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 210-217 s531725

764. Eiichiro Misaki. Nghệ thuật từ bỏ thói quen xấu : Dành cho những bạn hay trong tình trạng "Mình lại nữa rồi..." / Eiichiro Misaki ; Maris Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s525640

765. Elrod, Hal. Buổi sáng diệu kỳ = The miracle morning : Những chiến lược giúp bạn tràn đầy năng lượng, sức khoẻ và sự hứng khởi để bắt đầu ngày mới hiệu quả / Hal Elrod ; Hoàng Minh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 252-262 s513891

766. Elrod, Hal. Buổi sáng diệu kỳ = The miracle morning : Những chiến lược giúp bạn tràn đầy năng lượng, sức khoẻ và sự hứng khởi để bắt đầu ngày mới hiệu quả / Hal Elrod ; Hoàng Minh dịch. - Tái bản lần

thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 252-262 s524520

767. Epictetus. Những lời giáo huấn của Epictetus / Dịch: Robin Hard, Công Thành ; Christopher Gill giới thiệu. - H. : Công Thương, 2022. - 567 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Epictetus: Discourses, fragments, handbook s515340

768. Epstein, David. Hiểu sâu, hiểu rộng - Kiểu gì cũng thắng = Range / David Epstein ; Tôn Thất Kỳ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 408 tr. : bìa ; 23 cm. - 199000đ. - 3000b s513828

769. Erikson, Thomas. Tâm lý học nhân cách : Thuật đọc tâm lý đối phương qua nhận định tính cách / Thomas Erikson ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - Tái bản, đổi tên. - H. : Lao động, 2022. - 407 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Surrounded by Idiots s524379

770. Erin Niimi Longhurst. Omoiyari - Nghệ thuật đối nhân xử thế của người Nhật / Erin Niimi Longhurst ; Minh hoạ: Ryo Takemasa ; Moonshine dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 20 cm. - 142000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Omoiyari - The Japanese art of compassion s525728

771. Esselmont, Brigit. Nhật ký Tarot / Brigit Esselmont ; Thuý Hiền dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 326 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 199000đ. - 2000b s513825

772. Ferrucci, Piero. Giá trị của sự tử tế = The power of kindness / Piero Ferrucci ; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s528143

773. Fielding, Lara E. Nghệ thuật cân bằng cảm xúc cho người trưởng thành / Lara E. Fielding ; An Trạch dịch ; Minh Tuấn h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mastering adulthood: Go beyond adulting to become an

emotional grown-up. - Thư mục: tr. 241-260 s529810

774. Filliozat, Isabelle. Bắt sóng tuổi ẩm ương : Giúp con bước qua tuổi dậy thì 12 - 17 không tổn thương / Isabelle Filliozat ; Minh hoạ: Anouk Dubois ; Phúc Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 276 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: On ne se comprend plus. - Phụ lục: tr. 265-276 s517791

775. Fisher, Roger. Sức mạnh của trí tuệ cảm xúc : Bí quyết đàm phán bất bại / Roger Fisher, Daniel Shapiro ; Đan Châu dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 263 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond reason - Using emotions as you negotiate s524188

776. Foster, Jack. Một nửa của 13 là 8 = How to get ideas / Jack Foster ; Nguyễn Huy Hải dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s511089

777. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s526918

778. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 5000b s508408

779. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 5000b s511011

780. Frazier, Karen. Năng lượng tinh thể : Phương pháp thiền định và chữa lành bằng năng lượng từ đá tự nhiên / Karen Frazier ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Crystals for beginners s520570

781. Freke, Timothy. Câu chuyện linh hồn = Soul story : Chuyến du ngoạn kỳ bí và mâu nhiệm về mục đích cuộc đời / Tim Freke ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s511843

782. Freud, Sigmund. Nghiên cứu phân tâm học / Sigmund Freud ; Vũ Đình Lưu dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 344 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s507140

783. Freud, Sigmund. Phân tâm học nhập môn / Sigmund Freud ; Nguyễn Xuân Hiếu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b s512360

784. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s511907

785. Galef, Julia. Tư duy truy tìm sự thật = The scout mindset / Julia Galef ; Dịch: Yên Du, Ngọc Dung. - H. : Dân trí, 2022. - 375 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s508256

786. Gardner, Howard. Chân, Thiện, Mĩ trong tầm nhìn đương đại / Howard Gardner ; Hiếu Tân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Truth, Beauty and Goodness reframed s518615

787. Garnier, Stéphane. Le petit prince - Những điều hoàng tử bé nói với tôi / Stéphane Garnier ; Danh Việt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 184 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Agir et penser comme le petit prince s522857

788. Gia Bách. Bách khoa thư dành cho người đàn ông hạnh phúc / Gia Bách b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 60000đ. - 5000b s518623

789. Giá trị đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đối với công cuộc xây dựng đất nước

Việt Nam hiện nay : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Đỗ Văn Học, Vũ Thị Kim Cúc, Phan Thị Thanh Hương... - H. : Tài chính, 2022. - 467 tr. : ảnh ; 28 cm. - 250000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s518806

790. Giản Tư Trung. Đứng việc : Một góc nhìn về câu chuyện khai minh / Giản Tư Trung. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 323 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s528231

791. Giang Đình. Lợi thế đàn bà : Hay những nguyên tắc để trở nên hạnh phúc / Giang Đình. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đình Thị Hương Giang. - Phụ lục: tr. 213-248 s513428

792. Giang Tâm Lực. Đọc hiểu lịch sử triết học Trung Quốc trong một cuốn sách / Giang Tâm Lực ; Dịch: Ngô Minh Nguyệt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 415 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 390000đ. - 300b

Tên sách tiếng Trung: 一本书读懂中国哲学史 s515377

793. Giáo dục công dân 6 / Đinh Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 205000b s510681

794. Giáo dục công dân 6 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 395000b s510682

795. Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thuý Quỳnh, Mai Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 180000b s507418

796. Giáo dục công dân 6 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần

Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 550b s510679

797. Giáo dục công dân 7 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Bùi Hồng Quân (ch.b.), Đào Lê Hoà An... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 200000b s519521

798. Giáo dục công dân 7 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 200000b s519520

799. Giáo dục công dân 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 175000b s525356

800. Giáo dục công dân 7 : Sách giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Bùi Hồng Quân (ch.b.), Đào Lê Hoà An... - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 12000b s519522

801. Giáo dục công dân 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 19384b s527587

802. Giáo dục công dân 8 / Hà Nhật Thắng (tổng ch.b.), Đặng Thuý An, Phạm Kim Dung... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. ; 24 cm. - 4000đ. - 404000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510353

803. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Trịnh Ngọc Sáng, Lê Thị Đức, Đoàn Thanh Huyền, Lê Văn Diên. - Tái bản lần thứ 9. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 52 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 19500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s532464

804. Giáo dục công dân 9 / Hà Nhật Thăng (tổng ch.b.), Lưu Thu Thủy (ch.b.), Đặng Thuý An... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : ảnh ; 24 cm. - 4000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510354

805. Giáo dục công dân 11 / Mai Văn Bính (tổng ch.b.), Phạm Văn Hùng, Phan Thanh Phố... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 24 cm. - 7000đ. - 57000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510355

806. Giáo dục công dân 12 / Mai Văn Bính (tổng ch.b.), Trần Văn Thắng (ch.b.), Phạm Kim Dung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 7000đ. - 301000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510356

807. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Dục Quang (ch.b.), Nguyễn Như An, Phạm Quang Tiệp, Bùi Thanh Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 54 tr. : minh họa ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s522367

808. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Dục Quang (ch.b.), Dương Kim Oanh, Phạm Quang Tiệp, Bùi Thanh Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : minh họa ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s522368

809. Giáo trình Đạo đức học Mác - Lênin / Trần Thị Thuý Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Hoàng Thị Ngân, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 209 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 203-209 s535047

810. Giáo trình Lịch sử Triết học / Phạm Việt Thắng (ch.b.), Đào Đức Doãn, Nguyễn Như Hải... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 327 tr. ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 317-321 s534429

811. Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư / Ngô Thị Ngọc Vân, Tống Thị Thanh Thanh (ch.b.), Lê Mai Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 383 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 373-378 s518375

812. Giáo trình Mỹ học Mác - Lênin / Trần Thuý Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Hoàng Thị Ngân, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 214 tr. ; 24 cm. - 103000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 213-214 s515695

813. Giáo trình Tâm lý học phát triển / Dương Thị Diệu Hoa (ch.b.), Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kê Hào... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 219 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 219 s523065

814. Giáo trình Tâm lý học đại cương / Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân (ch.b.), Trần Thị Thu Mai, Nguyễn Thị Uyên Thy. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 228 tr. : minh họa ; 24 cm. - 65000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 225-227 s514369

815. Giáo trình Tâm lý học lao động / B.s.: Ngô Quỳnh An, Đặng Hồng Sơn (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Hoa... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 472 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. Bộ môn Tâm lý, Xã hội học và Dân số. - Thư mục cuối mỗi chương s533346

816. Giáo trình Tâm lý và đạo đức y học : Dành cho sinh viên hệ bác sĩ y khoa /

Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Văn Thúc (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 163 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 149. - Phụ lục: tr. 150-163 s530338

817. Giáo trình Tâm lý và đạo đức y học : Dành cho sinh viên hệ cử nhân Y khoa / Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phạm Văn Thúc... - H. : Y học, 2022. - 166 tr. : bảng ; 27 cm. - 123000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 143. - Phụ lục: tr. 144-166 s530357

818. Giáo trình Tâm lý và đạo đức y học trong thực hành dược : Dành cho sinh viên đại học ngành Dược / Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Khải (ch.b.), Phạm Văn Thúc... - H. : Y học, 2022. - 175 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 128000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 153-154. - Phụ lục: tr. 155-175 s530356

819. Giáo trình Triết học : Dành cho khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Khoa học Tự nhiên, Công nghệ / B.s.: Hồ Sĩ Quý, Phạm Văn Đức (ch.b.), Lương Đình Hải... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1230b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi chương s511727

820. Giáo trình Tư duy phản biện / Phạm Thị Hà An (ch.b.), Lê Phan Thanh Hoà, Lê Lương Hiếu... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 170 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục: tr. 170 s529690

821. Giáo trình Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh / Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (ch.b.), Đỗ Vũ Phương Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 292 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 119000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s516796

822. Giáo trình Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh / Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (ch.b.), Đỗ Vũ Phương Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 292 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 119000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s531117

823. Giáp Ngọc Lan. Triết đạo nhân sinh Việt Nam / Giáp Ngọc Lan. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 153 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 142-153 s516985

824. Giúp đỡ trong khả năng của mình: Sự nhiệt tình của cô Mèo / Lời: Trọng Hạ Hiệp ; Tranh: Lưu Đình ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512121

825. Góc nhìn diệu kỳ của cuộc sống / First News tổng hợp, b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.14). - 76000đ. - 2000b s535604

826. Gold, Stuart Avery. Ping - Giải cứu vườn địa đàng : Con đường chuyển biến nội tâm thay đổi thế giới / Stuart Avery Gold ; Dịch: Thanh Thảo, Hương Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 215 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The rescue of Eden s535910

827. Gold, Stuart Avery. Ping - Vượt ao tù ra biển lớn / Stuart Avery Gold ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ping - The frog in search for a new pond s530833

828. Goldschneider, Gary. Chiêm tinh học ứng dụng : Làm thế nào để thấu hiểu và

cải thiện mọi mối quan hệ của bạn / Gary Goldschneider ; Asbooks dịch ; Minh hoạ: Camille Chew. - H. : Thế giới, 2022. - 460 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The astrology of you and me : How to understand and improve every relationship in your life s522226

829. Goleman, Daniel. Sức mạnh của sự tập trung : Bí mật để tạo nên sự xuất sắc = Focus : The hidden driver of excellence / Daniel Goleman ; Hoàng Thanh Tùng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 339 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s515505

830. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm : Lý giải tại sao người kém thông minh lại thành công hơn những người thông minh / Daniel Goleman ; Dịch: Nguyễn Lê Phương, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 467 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ s513054

831. Goodwill. Khoa học về sự hấp dẫn : Đọc vị tâm lý thấu hiểu cảm xúc. Chinh phục trái tim phái đẹp / Goodwill ; Huyền Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 245 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s529786

832. Goodwill. Tâm lý học đàn ông - Hiểu tình rồi hãy yêu / Goodwill ; Thu Hiền dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s509687

833. Gordon, Jon. Chát như hạt cà phê = The coffee bean : Những bài học giản dị tạo ra thay đổi tích cực / Jon Gordon, Damon West ; Huy Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 101 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s531555

834. Gowdy, Trey. Thuyết phục bằng câu hỏi = Doesn't hurt to ask : Sử dụng sức mạnh của câu hỏi để giao tiếp, kết nối và thuyết phục / Trey Gowdy ; Anh Hào dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 380 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 5000b s522198

835. Grant, Adam. Cho & nhận : Vì sao giúp người đưa ta đến thành công? = Give

and take : Why helping others drives our success / Adam Grant ; Dịch: Phương Thuý, Hoài Nguyên. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s511906

836. Grant, Adam. Tư duy ngược dịch chuyển thế giới = Originals : How non-conformists move the world / Adam Grant ; Lê Quang Minh dịch ; Vương Bảo Long h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 178000đ. - 1000b s535609

837. Gray, Peter. Tự do học tập = Free to learn / Peter Gray ; Tiêu Tiểu Long dịch ; Mai Sơn h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xvii, 372 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 235000đ. - 1000b s533995

838. Greene, Robert. Làm chủ = Mastery / Robert Greene ; Lê Đình Chi dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 527 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s512856

839. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người = The laws of human nature / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 884 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1500b s508575

840. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người = The laws of human nature / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 884 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1500b s526277

841. Grout, Pam. Hãy sống cuộc đời như bạn muốn / Pam Grout ; Linh Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Living big s522187

842. Grzeskowitz, Ilja. Nghĩ - làm - thay đổi = Think it. Do it. Change it : Mơ to, làm lớn và đón nhận thành quả / Ilja Grzeskowitz ; Dịch: Thu Mai, Khiết Lam. -

H. : Hồng Đức, 2022. - 366 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b s516196

843. Guise, Stephen. Gieo thói quen nhỏ gặt thành công lớn / Stephen Guise ; Trần Quang Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mini habits s524512

844. Gullfoss, Per Henrik. Chiêm tinh học dưới góc nhìn tâm linh = The complete book of spiritual astrology : Vũ điệu của linh hồn và vũ trụ / Per Henrik Gullfoss ; Dịch: Kim Anh, Hoàng Khôi. - H. : Thế giới, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 3000b s509722

845. Gupta, Sanjay. Trí óc minh mẫn : Để não bộ sắc bén ở mọi lứa tuổi / Sanjay Gupta ; Dịch: Mai Thuỷ Dương, Đặng Gia Cát Lượng. - H. : Thế giới, 2022. - 398 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 249000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Keep sharp : Build a better brain at any age s522219

846. Gurudev Sri Sri Ravi Shankar. Ngợi ca sự tĩnh lặng / Gurudev Sri Sri Ravi Shankar ; Minh Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 289 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: The art of living. - Tên sách tiếng Anh: Celebrating silence s513257

847. Hà Duy Quang. Tuổi trẻ vượt bão / Hà Duy Quang. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. ; 20 cm. - 82000đ. - 2500b s507138

848. Hà Yên. Chăm chỉ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s512788

849. Hà Yên. Chăm chỉ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526421

850. Hà Yên. Chia sẻ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Xuân Việt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo

mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s512787

851. Hà Yên. Chia sẻ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Xuân Việt. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526420

852. Hà Yên. Hiếu thảo / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 86 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s512793

853. Hà Yên. Khiêm tốn : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 5000b s526419

854. Hà Yên. Không ganh tị / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s508727

855. Hà Yên. Không ganh tị / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526414

856. Hà Yên. Kiên trì / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s506323

857. Hà Yên. Kiên trì / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s522944

858. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s508726

859. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 11. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526415

860. Hà Yên. Lịch sự / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 82 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s531790

861. Hà Yên. Mạnh mẽ : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s526519

862. Hà Yên. Ngoan ngoãn : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s512790

863. Hà Yên. Ngoan ngoãn : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526422

864. Hà Yên. Nhường nhịn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s508532

865. Hà Yên. Nhường nhịn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526416

866. Hà Yên. Quan tâm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 83 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s518135

867. Hà Yên. Sạch sẽ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s512789

868. Hà Yên. Sạch sẽ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 10. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526417

869. Hà Yên. Tha thứ : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 86 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 32000đ. - 5000b s512792

870. Hà Yên. Thật thà : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s526520

871. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s508531

872. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 3000b s531788

873. Hà Yên. Tiết kiệm : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s526418

874. Hà Yên. Tử tế : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 81 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 32000đ. - 5000b s512791

875. Hà Yên. Tự tin / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 82 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s508081

876. Hà Yên. Ước mơ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78

tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách).
- 32000đ. - 5000b s531789

877. Hà Yên. Yêu thương : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s526518

878. Hạ Giao. Giá trị đồng tiền / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2022. - 82 tr. ; 18 cm. - 1000b s507552

879. Hạ Giao. Nhìn ra thế giới / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2022. - 42 tr. ; 18 cm. - 1000b s507554

880. Hạ Giao. Những bữa tiệc / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2022. - 50 tr. ; 18 cm. - 1000b s507553

881. Hạ Hiểu Hưng. Thói quen tốt về hành vi / Hạ Hiểu Hưng ; Nguyễn Lê Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 如无好习惯培养白料:行为好习惯 s523304

882. Haig, Matt. Là an ủi / Matt Haig ; Thuỳ Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s507570

883. Hall, Trish. Đọc vị cảm xúc thuyết phục bất kỳ ai : Ứng dụng tâm lý học để xây dựng lòng tin và gia tăng tầm ảnh hưởng / Trish Hall ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s530873

884. Haller, Karen. Ứng dụng màu sắc để thay đổi cuộc sống / Karen Haller ; Bùi Thu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 299 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - (Liệu pháp tâm lý). - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The little book of colour s514217

885. Hallowell, Edward M. Khoảnh khắc thức tỉnh = Human moments : Hành trình đi tìm tình yêu và ý nghĩa cuộc sống / Edward M. Hallowell ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 422 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 1000b s512042

886. Han Sung Hee. Sống cuộc đời do mình làm chủ : Những tâm sự muốn gửi con gái mà suốt 30 năm vẫn chưa thể thành lời / Han Sung Hee ; Ibuni dịch. - H. : Văn học, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 딸에게 보내는 심리학 편지 s517255

887. Hàn Phi. Hàn Phi Tử / Phan Ngọc dịch. - Tái bản. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 495 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Nền tảng đổi đời. Trung Nguyên Legend). - 199000đ. - 1020b

Tên sách tiếng Trung: 韩非子 s528744

888. Hàn Phi Tử - Định pháp dương quyền / Ngô Trần Trung Quân dịch, b.s. - H. : Văn học, 2022. - 381 tr. : bìa ; 24 cm. - (Chư Tử tinh tuyển). - 168000đ. - 1000b s517290

889. Hancock, Jonathan. Bí quyết học nhanh nhớ lâu = How to improve your memory for study / Jonathan Hancock ; Đức Nhật dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 133 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s521690

890. Hành trình Tarot : Hiểu về quá khứ, tin ở hiện tại, nắm lấy tương lai / Tada Project ; Minh hoạ: Tống Tất Tuệ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 236 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 219-236 s513785

891. Hạnh phúc / Jennifer Moss, Annie McKee, Gardiner Morse... ; Hoài Thương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 176 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness s518014

892. Hanson, Rick. Kham nhẫn : 12 giá trị cốt lõi giúp nuôi dưỡng tâm hạnh phúc, kiên cường và an bình không gì lay chuyển = Resilient: How to grow an unshakable core of calm, strength, and happiness / Rick Hanson, Forrest Hanson ; Biên dịch: Trịnh Thị Phương Liên, Nguyễn Hà Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 462 tr. ; 23 cm. - 210000đ. - 3000b s509314

893. Hardy, Benjamin. Kẻ thù của ý chí = Willpower doesn't work : Tại sao bạn quyết tâm mãi mà không thành công? / Benjamin Hardy ; Lê Nguyễn Hoàng Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s528881

894. Haro Asou. Muông thú dạy ta bài học cuộc sống / Haro Asou, Kaori Shinohara ; Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 213 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b s515423

895. Harrell, Keith D. Thay thái độ đổi cuộc đời 3 = Attitude is everything / Keith D. Harrell ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 237 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s516859

896. Harrington, Richard. Sống một đời tựa biển khơi : Những bài học trí tuệ nhẹ nhàng sâu lắng của đại dương / Richard Harrington ; Minh họa: Annie Davidson ; Ngọc Thư dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Life lessons from the ocean s515048

897. Harris, Thomas Anthony. Tôi ổn - Bạn ổn = I'm ok - You're ok : Phân tích tương giao. Giải phóng bản thân và thay đổi cuộc đời / Thomas A. Harris ; Dịch: Huỳnh Hiếu Thuận, Cẩm Xuân ; Nguyễn Minh Tiến h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 463 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 228000đ. - 4000b s528293

898. Harn, Andrea. Mood book - Đọc vị cảm xúc / Andrea Harn ; Phạm Văn Quang dịch. - H. : Lao động, 2022. - 249 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 189000đ. - 2000b s524394

899. Hạt giống yêu thương = Daily inspirations for women / Bonnie Block, Christina Chanes Nystrom, Barbara Johnson... ; First New biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s534970

900. Hawkes, David. Ý hệ / David Hawkes ; Xuân Huy dịch. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 197000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Ideology: The new critical idiom s532519

901. Hawkins, David R. Bản ngã - Thấu hiểu và tan biến : Hành trình khám phá bản thân, thực tại và hạnh phúc / David R. Hawkins ; My Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dissolving the ego, realizing the self : Contemplations from the teachings s536619

902. Hawkins, David R. Power vs force : Trường năng lượng và những yếu tố ảnh hưởng quyết định hành vi của con người / David R. Hawkins ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 350-365. - Thư mục: tr. 403-418 s517860

903. Hay, Louise L. Chữa lành nỗi đau = You can heal your life / Louise L. Hay ; Cẩm Xuân dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s511019

904. Hay, Louise L. Tin vào chính mình : Sức mạnh của sự tự khẳng định = I can do it: How to use affirmations to change your life : Song ngữ Anh - Việt / Louise L. Hay ; Nguyễn Văn Ý dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s519906

905. Hay, Louise L. Tin vào chính mình : Sức mạnh của sự tự khẳng định = I can do it: How to use affirmations to change your life : Song ngữ Anh - Việt / Louise L. Hay ; Nguyễn Văn Ý dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s535917

906. Hay, Louise L. Tin vào chính mình : Sức mạnh của sự tự khẳng định = I can do it: How to use affirmations to change your life : Song ngữ Anh - Việt / Louise L. Hay ; Nguyễn Văn Ý dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s535917

Minh, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s526017

907. Hãy chơi cùng nhau bạn nhé: Sự tử Sa Sa / Lời: Vương Nhất Mai ; Tranh: Dương Tư Phạm ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512123

908. Heath, Chip. Sức mạnh của khoảnh khắc = The power of moments : Tại sao một số trải nghiệm lại mang tới tác động phi thường / Chip Heath, Dan Heath ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 375 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s531693

909. Hendricks, Gay. Làm chủ vận may : 8 bí quyết thay đổi vận mệnh / Gay Hendricks, Carol Kline ; NY dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 213 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Conscious luck : Eight secrets to intentionally change your fortune s517782

910. Henry David Thoreau : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s520926

911. Hicks, Esther. Luật hấp dẫn : Những bài giảng cơ bản của Abraham / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Đức Tĩnh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The law of attraction s522242

912. Hiểu hết về tâm lý học = How psychology works : Tâm lý học ứng dụng - Giải thích trực quan / Jo Hemmings, Catherine Collin, Joannah Ginsburg Ganz... ; Trần Trương Phúc Hạnh dịch ; Phương Hoài Nga h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 300000đ. - 5000b s522287

913. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ - Chia sẻ là hạnh phúc : Kỹ

năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 180 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-分享让我变快乐 s524216

914. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ - Học cách quản lý thời gian : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 215 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我对拖拉说再见 s524219

915. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ - Thất bại không đáng sợ : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-挫折其实不可怕 s524218

916. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ - Tớ là người lạc quan : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 211 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我是一个乐天派 s524217

917. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Con và bố mẹ là bạn thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 166 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我和爸妈是好友 s532567

918. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - nỗ lực hết mình : Kỹ năng

quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我长大后有出息 s517158

919. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Tạo lập thói quen tốt : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 180 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我有好多好习惯 s517156

920. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Thông minh không phải tự nhiên có : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 155 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-聪明不是天生的 s532568

921. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Trái tim dũng cảm : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 200 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-别让胆小打败你 s517159

922. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Trưởng thành mỗi ngày : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 170 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我有好多好习惯 s532569

923. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Tự lập để trưởng thành : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 208 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-不再麻烦好妈妈 s517160

924. Hiểu Linh Đinh Đàng. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Tự tin vào chính mình : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 178 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我为自己点个赞 s517157

925. Hiểu Linh Đinh Đàng. Kỹ năng sống cho học sinh - Chiến thắng mọi cám dỗ / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Lê Quyên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-战胜诱惑才能赢 s529234

926. Hiểu Linh Đinh Đàng. Kỹ năng sống cho học sinh - Rèn luyện tính cách tốt / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Kim Thanh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-好性格成就更好的我 s529236

927. Hiểu Linh Đinh Đàng. Kỹ năng sống cho học sinh - Tớ có thể đạt điểm 10 / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我也能考一百分 s529238

928. Hiểu Linh Đinh Đàng. Kỹ năng sống cho học sinh - Tự bảo vệ bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Nguyễn Thị Vinh

dịch. - H. : Văn học, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-做自己的守护神 s529237

929. Hiểu Linh Đinh Đăng. Kỹ năng sống cho học sinh - Tự mình phấn đấu / Hiểu Linh Đinh Đăng ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书 - 管住自己并不难 s529235

930. Hill, Alison. Làm chủ sự bận rộn : Giải quyết tình trạng kiệt sức và xác định những điều quan trọng = Boss of busy : Combat burn out and get clear on what matters / Alison Hill ; Trọng Nghĩa dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - (Tối ưu hoá bản thân). - 129000đ. - 1000b s516910

931. Hill, Napoleon. Chìa khoá tư duy tích cực = Keys to positive thinking / Napoleon Hill, Michael J. Ritt ; Minh Uyên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s535916

932. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 27. - H. : Lao động, 2022. - 293 tr. : ảnh ; 24 cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s520206

933. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Lao động, 2022. - 293 tr. : ảnh ; 24 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s531015

934. Hill, Napoleon. Tư duy tích cực tạo thành công = Success through a positive mental attitude / Napoleon Hill, W. Clement Stone ; Vương Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 413 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s535607

935. Hinman, Kimberly. Tâm lý học - Mở khoá não bộ bạn trẻ : Lắng nghe để trưởng thành. Thấu hiểu để yêu thương / Kimberly Hinman ; Kiều Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 186 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 94000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Unlocking the teenage brain : Helping parents understand and support their teenager. - Thư mục: tr. 165-186 s532483

936. Hiroko Mizushima. Sách tâm lý dành cho người nhạy cảm / Hiroko Mizushima ; Liên Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 168 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s514075

937. Hiroyuki Ishii. Thuật thôi miên trong giao tiếp : Chìa khoá mở cửa tâm trí cho bất kì ai / Hiroyuki Ishii ; Trần Thị Như Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: コミュニケーションのための催眠誘導 「何となく」が行動を左右する s507870

938. Hoa Dương. Không tức giận bạn đã thắng / Hoa Dương ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 327 tr. ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 不生气, 你就赢了. - Tên thật tác giả: Lý Khiết s522274

939. Hoàng Chí Kiên. Biến cô độc thành độc nhất / Hoàng Chí Kiên ; Thuận Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 254 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 刚好的孤独最好的你 s525639

940. Hoàng Giang. Kể chuyện đạo đức & cách làm người / Hoàng Giang b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 251 s517328

941. Hoàng Hường. Ai cũng yêu quý bạn : Những câu chuyện bồi dưỡng khả năng giao tiếp! / Hoàng Hường b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng

sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525229

942. Hoàng Hương. Hãy bầu tớ làm lớp trưởng : Những câu chuyện bồi dưỡng năng lực lãnh đạo! / Hoàng Hương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525222

943. Hoàng Hương. Hãy chọn lấy năng lượng tích cực : Những câu chuyện giúp bạn có thêm năng lượng tích cực / Hoàng Hương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525223

944. Hoàng Mạnh Hải. Nửa gánh suy tư... : Hành trang cần thiết cho các bạn trẻ sắp bước vào đời / Hoàng Mạnh Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 250 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 144000đ. - 1000b s517881

945. Hoàng My. Bạn hãy sống lương thiện, nhưng phải có nguyên tắc / Hoàng My b.s. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512249

946. Hoàng My. Nếu bạn không mạnh mẽ, ai thay bạn kiên cường / Hoàng My b.s. - H. : Văn học, 2022. - 157 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s512247

947. Hoàng Phương Linh. Gen Z tập lớn / Hoàng Phương Linh. - H. : Thế giới, 2022. - 188 tr. ; 20 cm. - (Bloom collection). - 99000đ. - 2000b s536546

948. Hoàng Thạch Công. Tổ Thư / Hoàng Thạch Công ; Dịch: Huyền Long Ân, Trương Mộc Nhi. - H. : Dân trí, 2022. - 133 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 120-133 s529076

949. Hoàng Thị Thảo. Triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ với việc giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay / Hoàng Thị Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 196-207 s533983

950. Hoàng Xuân. Bí quyết tạo dựng mối quan hệ bền vững và tốt đẹp / Hoàng Xuân. - H. : Lao động, 2022. - 204 tr. : bảng,

tranh vẽ ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b s536032

951. Học cách kiên trì = Grace said persistence : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s521017

952. Học cách nhẫn nại = Grace said patience : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s521018

953. Học cách tập trung = Grace said focus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s521019

954. Hof, Wim. Trị liệu bằng nước đá : Kích hoạt toàn bộ tiềm năng cơ thể với phương pháp Wim Hof / Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 318 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Wim Hof method : Activate your full human potential. - Thư mục: tr. 315-318 s531210

955. Hoffman, Edward. Những con đường dẫn đến hạnh phúc / Edward Hoffman ; Sahara dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 215 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Paths to happiness : 50 ways to add joy to your life every day s520575

956. Hoffman, Edward. Tâm lý học tích cực : Một cuốn sách thực tiễn để phát triển tiềm năng trong bạn / Edward Hoffman, William C. Compton ; 1980Books dịch. - H. : Lao động, 2022. - 283 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Positive psychology : A workbook for personal growth and well-being s530959

957. Hogan, Kevin. Ngôn ngữ bí mật trong kinh doanh = The secret language of business : Cách đọc vị bất cứ ai trong vòng (chưa tới) 3 giây / Kevin Hogan ; Dịch: Phạm Ngọc Kim Tuyền, Bành Đức Huy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b s531549

958. Hoido Jeong. Thuật toán may mắn : Cách thu hút những điều may mắn đến với bạn / Hoido Jeong ; Hoàng Uyên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 323 tr. : bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The algorithm of luck s505682

959. Hoisington, T. J. Nghĩ được là làm được = If you think you can : 13 quy luật chi phối thành công / T. J. Hoisington ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s514425

960. Hollins, Peter. Sống kỷ luật, gặt thành công / Peter Hollins ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - (Khoa học kỹ năng cho thời đại mới). - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The science of self-discipline: The willpower, mental toughness, and self-control to resist temptation and achieve your goals s532807

961. Hollis, Rachel. Trưởng thành sau biến cố / Rachel Hollis ; Phạm Hoa Phượng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Didn't see that coming : Putting life back together when your world falls apart s524211

962. Holmes, Kirsty. Biệt đội cảm xúc - Điệp viên sợ sệt : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cầm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling afraid s529149

963. Holmes, Kirsty. Biệt đội cảm xúc - Thỏ tí nạnh : 4 - 8 tuổi / Kirsty Holmes ; Mẹ Bun Ong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24

tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Cầm nang cảm xúc từ A - Z). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's guide to feelings: Feeling jealous s529148

964. Homer, Sean. Jacques Lacan / Sean Homer ; Nguyễn Bảo Trung dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 466 tr. ; 23 cm. - 252000đ. - 1000b s523121

965. Howard, Vernon. Nghệ thuật thuyết phục người khác / Vernon Howard ; Ngọc Tuấn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 271 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s520066

966. Hồ Chí Minh. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 143 tr. ; 15 cm. - 30000đ. - 1500b s528566

967. Hồ Chí Minh. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 65 tr. ; 13 cm. - 20000đ. - 1500b s516364

968. Hồ Chí Minh bàn về đạo đức / Tuyển chọn: Vũ Tình... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 59 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 40000đ. - 1000b s531703

969. Hồ Văn Phi. Đàm đạo với Không Tử / Hồ Văn Phi ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 357 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b s529293

970. Hồ Văn Phi. Đàm đạo với Không Tử / Hồ Văn Phi ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 390 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 138000đ. - 1000b s517366

971. Hué Lyly. Ép mình phải xinh phải dữ / Hué Lyly. - H. : Thanh niên, 2022. - 207 tr. ; 20 cm. - 88000đ. - 3000b s509788

972. Huggens, Kim. Tarot nhập môn / Kim Huggens ; Thiên Huy dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 454 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tarot 101: Mastering the art of reading the cards s529178

973. Hume, David. Một nghiên cứu về giác tính con người = An enquiry concerning human understanding / David Hume ; Hoàng Phú Phương dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 366 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 145000đ. - 1000b s513850

974. Huy Tiến. 24 gương hiếu thảo : Truyện tranh / Huy Tiến. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhị thập tứ hiếu toàn tập). - 80000đ. - 1000b s526551

975. Huyền Trang. Đọc con số, đoán vận mệnh / Huyền Trang, Diệu Vi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 82000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Huyền Trang, Trần Diệu Vy s535104

976. Huỳnh Văn Chấn. Tính cách người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo : Dành cho giảng dạy sinh viên trường Đại học / Huỳnh Văn Chấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 145000đ. - 100b

Thư mục: tr. 210-219 s523218

977. Hứa Chân Quân. Ngọc hạp thông thư : Cổ thư bí truyền : Ấn bản đầy đủ nhất / Hứa Chân Quân ; Đàm Liên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s511867

978. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 8 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510803

979. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 9 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510804

980. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Giáo dục công dân lớp 7 : Theo Chương

trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Thị Xuân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s516795

981. Ichiro Kishimi. Lạc bước bên con / Ichiro Kishimi ; Nguyễn Thu Thảo dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 246 tr. ; 19 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 先に亡くなる親と良い関係を築くためのアドラー心理学 s520574

982. Insook Nam. Người hướng nội trong thế giới hướng ngoại / Insook Nam ; Ngọc Diệp dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 197 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 사실, 내성적 인 사람입니다; Tên sách tiếng Anh: In fact, I'm an introvert s523116

983. Ippen, Chandra Ghosh. Tớ đã từng sợ hãi : Lời khuyên từ chuyên gia tâm lý nổi tiếng / Chandra Ghosh Ippen ; Minh hoạ: Erich Ippen JR ; Mini Thương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Once I was very very scared s523180

984. Irvine, William B. Chủ nghĩa khắc kỷ : Phong cách sống bản lĩnh và bình thản / William B. Irvine ; Nhóm Tâm lý học Tội phạm dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công Thương, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: A guide to the good life : An ancient art of stoic joy s514218

985. Irvine, William B. Chủ nghĩa khắc kỷ : Phong cách sống bản lĩnh và bình thản / William B. Irvine ; Nhóm Tâm lý học Tội phạm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Công Thương, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A guide to the good life : An ancient art of stoic joy s519926

986. Irvine, William B. Chủ nghĩa khắc kỷ : Phong cách sống bản lĩnh và bình thản /

William B. Irvine ; Nhóm Tâm lý học Tội phạm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Công Thương, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A guide to the good life : An ancient art of stoic joy s519925

987. Irvine, William Braxton. Bàn về ham muốn : Tại sao chúng ta muốn thứ mà ta muốn / William B. Irvine ; Nhóm Tâm lý học Tội phạm dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 371 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: On desire : Why we want what we want. - Thư mục: tr. 361-371 s515339

988. Iseli, Franziska. Dám dừng cảm : 13 nguyên tắc sống can đảm mỗi ngày / Franziska Iseli ; Han dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 20 cm. - (Being - Tủ sách Kỹ năng). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The courage map : The 13 principles for living boldly s525652

989. Jachtchenko, Wladislaw. Thuật thao túng : Góc tối ẩn sau mỗi câu nói / Wladislaw Jachtchenko ; Vũ Trung Phi Yến dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 339 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The manipulation bible : The dark side of communication s531217

990. Jaspers, Karl. Cái bi / Karl Jaspers ; Bùi Văn Nam Sơn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 130 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Über das Tragische s534272

991. Jaspers, Karl. Những triết gia vĩ đại: Socrate - Thích Ca - Khổng Tử - Jésus / Karl Jaspers ; Trần Bửu Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 216 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b s509284

992. Jeffers, Susan. Xuyên qua nỗi sợ = Feel the fear and do it anyway : Bí quyết của người chiến thắng / Susan Jeffers ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 1000b s521300

993. Jeong Youngwook. Hôm nay tôi học cách yêu thương chính mình / Jeong Youngwook ; Diệu Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나를 사랑하는 연습 s508255

994. Jeong Youngwook. Mong bạn đừng cho rằng bản thân chưa đủ nỗ lực / Jeong Youngwook ; Hà Hương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 208 tr. ; 20 cm. - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 잘했고 잘하고 있고 잘 될 것이다 s530838

995. Jihye Kim. Một giờ của mẹ mỗi ngày = An hour one day for mother : Tìm lại sự cân bằng trong cuộc sống và nuôi dạy con / Jihye Kim ; Duyên Quỳnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 하루 한시간, 엄마의 시간 s506966

996. Johnson, Spencer. Ai lấy miếng pho mát của tôi? = Who moved my cheese? / Spencer Johnson ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Phương Anh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 6000b s514313

997. Johnson, Spencer. Ai lấy miếng pho mát của tôi? : Phiên bản dành cho độc giả trẻ = Who moved my cheese? : For Teens / Spencer Johnson ; Uyên Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 109 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s535915

998. Johnson, Spencer. Những quyết định thay đổi cuộc sống / Spencer Johnson ; Kim Nhung dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: "Yes" or "No" - The guide to better decisions s517713

999. Johnson, Spencer. Phút nhìn lại mình = One minute for yourself: Bí mật đưa bạn trở về với chính mình, thay đổi cuộc sống, tìm được hạnh phúc và tình yêu! / Spencer Johnson; Dịch: Kim Nhung... - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 187 tr.: ảnh; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s511905

1000. Jones, Gerald. Siêu thông minh trong tư duy - Hiểu hết về triết học: Dành cho lứa tuổi 10+ / Gerald Jones, Anja Steinbauer; Minh Anh dịch. - H.: Kim Đồng, 2022. - 32 tr.: tranh vẽ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Philosophy made easy s535575

1001. June Tien. Con chó đen: Dành cho lứa tuổi 14+ / June Tien. - H.: Kim Đồng, 2022. - 35 tr.: tranh màu; 22 cm. - (Vượt qua trở ngại tâm lý. Biến cô đơn thành sức mạnh). - 45000đ. - 2000b s509077

1002. Jung Yeoul. 365 bài học tâm lý: Đừng sống mãi trong tổn thương do người khác gây ra / Jung Yeoul; Hoài Thảo dịch. - H.: Văn học. - 21 cm. - 126000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 1일 1페이지, 세상에서 가장 짧은 심리 수업 365; Tên sách tiếng Anh: 1 page a day, shortest 365 psychology lesson in the world T.1. - 2022. - 287 tr. s512211

1003. Jung Yeoul. 365 bài học tâm lý: Không có phần thưởng nào lớn hơn việc ta nỗ lực hết mình / Jung Yeoul; Hoài Thảo dịch. - H.: Văn học. - 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 1일 1페이지, 세상에서 가장 짧은 심리 수업 365; Tên sách tiếng Anh: 1 page a day, shortest 365 psychology lesson in the world T.2. - 2022. - 266 tr. s534544

1004. Jung, Carl Gustav. Thăm dò tiềm thức = Essai d'exploration de l'inconscient / Carl Gustav Jung; Vũ Đình Lưu dịch. - Tái

bản lần thứ 7. - H.: Tri thức, 2022. - 152 tr.; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 65000đ. - 1000b s513845

1005. Kabat Zinn, Jon. Bây giờ và ở đây: Thiền tỉnh thức trong cuộc sống hằng ngày = Wherever you go, there you are: Mindfulness meditation in everyday life / Jon Kabat Zinn; Lê Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 226 tr.; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 185000đ. - 2000b s528940

1006. Kahneman, Daniel. Tư duy nhanh và chậm: Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman; Dịch: Hương Lan, Xuân Thanh; H.đ.: Đào Thị Hương Lan, Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 9. - H.: Thế giới, 2022. - 611 tr.: hình vẽ, bảng; 24 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking, fast and slow s517861

1007. Kahnweiler, Jennifer B. Sức mạnh của sự trầm lắng = Quiet influence: the introvert's guide to making a difference / Jennifer B. Kahnweiler; Phùng Minh Ngọc dịch. - Tái bản. - H.: Dân trí, 2022. - 246 tr.: hình vẽ, bảng; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s529797

1008. Kaplan, Louise J. Nhất thể và phân tách: Từ sơ sinh đến khi nên người / Louise J. Kaplan; Nguyễn Bảo Trung dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 413 tr.; 23 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Oneness and separateness: From infant to individual s513463

1009. Kato Toshinori. Tăng cường sức mạnh não bộ: 66 bài tập luyện não tinh anh / Kato Toshinori; Nguyễn Hồng Anh dịch. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2022. - 231 tr.: tranh vẽ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: アタマがみるみるシャープになる!! 脳の強化書 s531299

1010. Katsumi Nishimura. Rèn kỹ năng giải quyết vấn đề 1 phút / Katsumi Nishimura; Dịch: Lại Thu Dung, Nhóm Sóc Xanh. - H.: Dân trí, 2022. - 251 tr.: minh hoạ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1 分間でマスター
一問題解決トレーニング s528257

1011. Katsumi Nishimura. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic 1 phút : Bản đặc biệt / Katsumi Nishimura ; Dịch: Phan Thị Hồng Hạnh, Nhóm Sóc Xanh. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間でマスター
一論理力トレーニング s528256

1012. Katz, Eran. Bí mật của một trí nhớ siêu phàm = Secrets of a super memory / Eran Katz ; Bùi Như Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 346 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 334-346 s528882

1013. Katz, Eran. Trí tuệ Do Thái = Jerome becomes a genius : Những phương pháp phát triển trí tuệ của người Do Thái / Eran Katz ; Phương Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 434-443 s517054

1014. Katz, Eran. Trí tuệ Do Thái = Jerome becomes a genius : Những phương pháp phát triển trí tuệ của người Do Thái / Eran Katz ; Phương Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 434-443 s532326

1015. Kean, Sam. Tâm trí tội phạm : Những bí mật tội lỗi đằng sau các hành vi vô đạo đức và phi nhân tính : 18+ / Sam Kean ; Dịch: 1980 Books, Huy Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 551 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The icepick surgeon : murder, fraud, sabotage, piracy, and other dastardly deeds perpetrated in the name of science s529790

1016. Keiichi Sasaki. Nghệ thuật truyền đạt, bí quyết thành công của người Nhật 2 / Keiichi Sasaki ; Mai Thị Hiền dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 228-229 s517942

1017. Kelsey, Robert. Điều gì đang cản trở bạn? = What's stopping you? : Tận dụng tối đa tiềm năng bản thân / Robert Kelsey ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s527964

1018. Kempton, Beth. Wabi Sabi - Thương những điều không hoàn hảo / Beth Kempton ; Dịch: Cẩm, Nguyễn Tiến Hoà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 299 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wabi Sabi: Japanese wisdom for a perfectly imperfect life s513046

1019. Ken Mogi. Ikigai - Bí mật sống trường thọ và hạnh phúc của người Nhật / Ken Mogi ; Vũ Thị Nhân Hậu dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The little book of Ikigai: The secret Japanese way to live a happy and long life s517833

1020. Ken Watanabe. Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào? = Problem solving 101 - A simple book for smart people / Ken Watanabe ; Việt Anh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 150 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s521122

1021. Kendall, Fred. Lắng nghe chủ động, giao tiếp thông minh, ứng xử linh hoạt / Fred Kendall, Anna Kendall ; Ly Nguyễn dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 285 tr. : bảng ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Communication IQ: A proven way to influence, lead and motivate people. - Phụ lục: tr. 232-285 s530443

1022. Kenichiro Mogi. Phương pháp rèn luyện bộ não tập trung tức thì : 26 bí quyết mang lại niềm hân hoan cho bộ não. Những cách nhanh nhất để san bằng núi công việc ngổn ngang trên mặt bàn / Kenichiro Mogi ; Hoàng Thị Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s534344

1023. Kenny, Anthony. Làm triết với cây búa của Wittgenstein / Anthony Kenny ; Trần Đình Thắng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 403 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Wittgenstein. - Phụ lục: tr. 382-393 s508265

1024. Kể cho tôi nghe. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. ; 20 cm. - (Bloom collection). - 99000đ. - 2000b s509691

1025. Kể chuyện về tấm gương dũng cảm / An Nam tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 2000b s511836

1026. Kể chuyện về tấm gương đạo đức / Bảo Linh tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 2000b s511834

1027. Kể chuyện về tấm lòng nhân hậu / Nguyên Khôi tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 2000b s511835

1028. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Dần / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531903

1029. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Dậu / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531908

1030. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Hợi / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531904

1031. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Mão / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531902

1032. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Mùi / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531910

1033. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Ngọ / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531911

1034. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Sửu / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531907

1035. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Thân / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531909

1036. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Thìn / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531901

1037. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Tuất / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531905

1038. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Tý / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531906

1039. Khải Giang. Tính cách và tài vận tuổi Ty / Khải Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s531900

1040. Khenpo Sodargye. Tàn khóc mới là thanh xuân / Khenpo Sodargye ; Nhóm dịch Ca Lăng Tần Già chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 321 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 残酷才是青春 s514712

1041. Không dễ dàng bỏ cuộc: Quả óc chó ngọt ngào / Lời: Từ Lỗ ; Tranh: Cao Thanh ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512118

1042. Khổng Minh. Thuật dự đoán tương lai (Vị lai dự tri thuật) / Khổng Minh ; Võ Văn Ba dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 500b s528169

1043. Khổng Tử nói về lòng tốt / Duane Armitage, Maureen McQuerry ; Minh hoạ: Robin Rosenthal ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). - 18000đ. - 2000b s508070

1044. Khương Nguy. Tâm lý học hành vi : Soi rõ bản thân. Đọc vị người khác. Nhìn thấu cuộc đời / Khương Nguy ; Phi Tường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 行为心理学 姜伟 s527357

1045. Khương Nguy. Tâm lý học hành vi : Soi rõ bản thân. Đọc vị người khác. Nhìn thấu cuộc đời / Khương Nguy ; Phi Tường dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 行为心理学 姜伟 s514729

1046. Kiểm chế cơn tức giận = Mad, frustrated and sad, oh no! Calm down! : Sách kỹ năng - song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 2000b s522292

1047. Kiểm soát cảm xúc: Những chiếc gai nhím / Lời: Hồ Mộc Nhâm ; Tranh: Chu Húc ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512127

1048. Kiểm tra, đánh giá Giáo dục công dân 6 : Theo định hướng phát triển. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Lê Thị Vân Anh, Đặng Xuân Điều... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 125 tr. : minh họa ; 24 cm. - 48000đ. - 1000b s521832

1049. Kiểm tra, đánh giá Giáo dục công dân 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Lê Thị Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s521799

1050. Kiểm Thánh Miêu. Cao thủ EQ - Ta mở lời, người mở lòng : Dành cho tuổi trưởng thành / Kiểm Thánh Miêu ; An Lạc

dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s535115

1051. Kiểm Thánh Miêu. Cao thủ EQ - Trân lí trí, trọng cảm xúc : Dành cho tuổi trưởng thành / Kiểm Thánh Miêu ; An Lạc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s532823

1052. Kiên Trần. Đừng chạy theo số đông : Cuốn sách cần đọc trước khi quá muộn! / Kiên Trần. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 415 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 389-403 s509753

1053. Kiên trì = Perseverance : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo = The virtues series). - 20000đ. - 2000b s534389

1054. Kiên trì không bỏ cuộc = I can do it! You can do it! We can do it too! : Sách kỹ năng - song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 2000b s522291

1055. Kim Jung Hyun. Bởi ta chưa tự biết mình / Kim Jung Hyun ; Ngô Ánh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나를 몰랐기 때문이다. - Thư mục: tr. 296-297 s507131

1056. Kim Nghĩa. Hồ sơ tư vấn tâm lý - Khi gia đình chỉ là vỏ bọc / Kim Nghĩa ; Bùi Thanh Thuý dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 295-310 s523570

1057. Kim So Yeon. Từ điển trái tim / Kim So Yeon ; Hà Hương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 236 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dictionary of the mind s524095

1058. Kim Yoo Eun. Đừng cố làm người tốt trong mắt tất cả mọi người! / Kim Yoo Eun ; Phạm Quỳnh Giang dịch ; Nga Trịnh h.đ. - H. : Thanh niên, 2022. - 253 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 모든 사람에게 좋은 사람 일 필요는 없어 . - Tên sách tiếng Anh: You don't have to be a good person for everyone s520243

1059. Kim Yoojin. Khi bạn đang say giấc, ai đó đã đạt được ước mơ / Kim Yoojin ; Mỹ Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 211 tr. : minh họa ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나의 하루는4시30분에 시작된다. - Thư mục: tr. 207-209. - Phụ lục: tr. 210-211 s528280

1060. Kim, John. Độc thân không phải "ê" / John Kim ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Single on purpose: redefine everything, find yourself first s525630

1061. King, Patrick. Âm thị tâm lý : Vượt qua hội chứng kẻ mạo danh và tư duy cố hữu để kiểm soát tâm trí, làm chủ cuộc sống / Patrick King ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think with intention : How to identify, transform, and apply mindsets for control, confidence, growth and freedom s534730

1062. King, Patrick. Giải mã hành vi, đọc vị cảm xúc : Nghệ thuật nhìn thấu tâm lý đối phương như nhà tâm lý học / Patrick King ; Thanh Huyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think like a psychologist s523983

1063. King, Patrick. Tâm lý học ứng dụng : Thuật đọc tâm trí để nuôi dưỡng mối quan hệ và rèn luyện trí tuệ xúc cảm / Patrick King ; Minh Trang dịch. - H. : Lao động, 2022. - 235 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of social intelligence : 45 methods to captivate people, make a powerful impression, and subconsciously trigger social status and value s524908

1064. King, Vex. Yêu mình trước đã, yêu đời tiếp sau = Good vibes, good life / Vex King ; Nga Lê dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 343 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b s509749

1065. Kinh Dịch : Trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải. - H. : Văn học, 2022. - 861 tr. ; 24 cm. - 468000đ. - 1000b s512239

1066. Kinh Dịch : Trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải. - H. : Văn học, 2022. - 827 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 2000b s525330

1067. Kira Asatryan. Từ nay thôi cô đơn = Stop being lonely : Ba bước cơ bản để phát triển mối quan hệ sâu sắc hơn / Kira Asatryan ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 326 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b s515491

1068. Kishimi Ichiro. Dám bị ghét / Kishimi Ichiro, Koga Fumitake ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 333 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 嫌われる勇氣 s529039

1069. Kishimi Ichiro. Dám hạnh phúc / Kishimi Ichiro, Koga Fumitake ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 297 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 幸せになる勇氣 s529040

1070. Kleon, Austin. Cứ làm đi = Keep going : 10 cách giúp bạn đập tan bế tắc trong công việc và duy trì ngọn lửa sáng tạo / Austin Kleon ; Quỳnh Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 240 tr. : hình vẽ, ảnh ; 15 cm. - 109000đ. - 3000b s522945

1071. Kleon, Austin. Nghệ thuật "đánh cắp" ý tưởng : 10 bí mật không ai nói với bạn về sáng tạo / Austin Kleon ; Tô Duy dịch ; Tạ Quốc Kỳ Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 150 tr. : minh họa ; 15 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Steal like an artist : 10 things nobody told you about being creative s509975

1072. Koch, Richard. Sống theo phương thức 80/20 : Bớt công việc, bớt ưu phiền, thêm thành công, thêm niềm vui sống / Richard Koch ; Huỳnh Tiến Đạt dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 228 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Living the 80/20 way : Work less, worry less, succeed more, enjoy more s507775

1073. Koch, Richard. Sống theo phương thức 80/20 : Bớt công việc, bớt ưu phiền, thêm thành công, thêm niềm vui sống / Richard Koch ; Huỳnh Tiến Đạt dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 228 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Living the 80/20 way : Work less, worry less, succeed more, enjoy more s522320

1074. Koenig, John. Từ điển của những nỗi buồn không tên / John Koenig ; Jen dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 327 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dictionary of obscure sorrows. - Phụ lục: tr. 321-327 s525954

1075. Kokami Shoji. Sống hân hoan giữa thế gian ngọt ngào / Kokami Shoji ; Thuỳ Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s533552

1076. Konnikova, Maria. Siêu tâm trí - Học cách suy nghĩ như Sherlock Holmes / Maria Konnikova ; Triệu Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 310 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mastermind s523595

1077. Kotoha Yao. Bạn chỉ cần sống tốt, trời xanh tự an bài = ダメな自分の魅力のを見つけ方 / Kotoha Yao ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 189 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 89000đ. - 2000b s514089

1078. Krishnamurti, J. Bạn đang nghịch gì với đời mình? = What are you doing with your life? : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 124000đ. - 2000b s528106

1079. Krishnamurti, J. Cuộc đời phía trước = Life ahead / J. Krishnamurti ; Đào Hữu Nghĩa dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s528285

1080. Krishnamurti, J. Đôi điều cần suy ngẫm = Think on these things / J. Krishnamurti ; Đào Hữu Nghĩa dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 329-365 s529806

1081. Krishnamurti, J. Thế giới trong bạn : Bạn là câu chuyện của nhân loại / J. Krishnamurti ; Hoàng Huân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The world within : You are the story of humanity s508252

1082. Kuranari Hiroshi. Bí quyết kiểm soát cơn giận = 怒ってしまう自分が消える本 : Giải tỏa tận gốc những cảm xúc tiêu cực và sống vui vẻ hơn / Kuranari Hiroshi ; Huyền Trâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 197 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s520060

1083. Kwon Min Chang. Kỹ năng phát triển bản thân / Kwon Min Chang ; Nguyễn Minh Hằng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Living happily is the best revenge s534351

1084. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Một số vấn đề tư tưởng triết học và đạo đức ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX / Nguyễn Anh Tuấn, Mai Diệu Anh, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 483 tr. ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Triết học. - Thư mục cuối mỗi bài s513606

1085. Kynes, Sandra. Thay đổi vận mệnh từ bàn tay : Cân bằng năng lượng thông qua chỉ tay - luân xa và phép thủ ấn / Sandra Kynes ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 351 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s518655

1086. Là Trang. Mỗi ngày gửi cậu một cái ôm / Là Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. ; 15 cm. - 129000đ. - 2500b s533272

1087. Lá thư gửi lên thiên đường / FamilyBooks b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s529047

1088. Lai H. Giải mã bí ẩn phái đẹp : Thuốc đắng cho tình yêu / Lai H.. - H. : Lao động. - 24 cm. - 350000đ. - 3000b

T.4: Real man dẫn dắt cuộc chơi. - 2022. - 256 tr. s511654

1089. Lam Hồng. Cân bằng cảm xúc: Mọi lúc, mọi nơi : Kỹ năng cân bằng cảm xúc, giữ tâm trạng tốt : Dùng cho lứa tuổi học sinh phổ thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 87 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523169

1090. Làm việc hiệu quả : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532921

1091. Lan Phương. Đạo lý làm người / Lan Phương. - H. : Dân trí, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s512062

1092. Lãnh địa Bọ Cạp / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 181 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 72000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 175-179. - Thư mục: tr. 180-181 s517963

1093. Lão Tử - Đạo đức kinh / Bùi Đại Dũng dịch, chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 270 tr. : bìa ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s529916

1094. Lão Tử - Đạo đức kinh = 老子道德经 / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 405 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s516373

1095. Lão Tử. Đạo đức kinh / Lão Tử ; Phạm Hùng dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s519878

1096. Lão Tử. Đạo đức kinh = 道德經 : Hán - Việt - Anh / Lão Tử ; Vũ Thế Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 209-210 s513814

1097. Lavrijsen, Annette. Sức mạnh của việc tạm dừng / Annette Lavrijsen ; Jen dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 145 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Niksen: The dutch art of doing nothing. - Thư mục: tr. 144 s517775

1098. Lawton, Jean-Marc. Siêu thông minh trong tư duy - Hiểu hết về tâm lý học : Dành cho lứa tuổi 10+ / Jean-Marc Lawton ; Minh Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Psychology made easy s535572

1099. Lắng nghe trong tỉnh thức / Jack Zenger, Joseph Folkman, Amy Jen Su... ; Tuấn Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 145 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mindful listening s518018

1100. Lâm Tuyên. Khả năng hiện thực hoá mục tiêu / Lâm Tuyên ; Phúc Nhi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 能力变现: 如何把能力有效地转化为财富 s517885

1101. LePera, Nicole. Chữa lành sau sang chấn : Ứng dụng tâm lý học toàn diện để chữa lành tổn thương / Nicole LePera ; Bùi Trần Ca Dao dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 360 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: How to do the work : Recognize your patterns, heal from your past, and create your self s522218

1102. Lerner, Harriet. Cách vượt qua nỗi sợ hãi, lo lắng và xấu hổ / Harriet Lerner ; Lê Hoàng Hải Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 417 tr. ; 21 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 184000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The dance of fear : Rising above anxiety, fear and shame to be your best and bravest self s533472

1103. Levine, Amir. Gắn bó yêu thương - Tại sao ta yêu, tại sao ta ghét? / Amir Levine, Rachel S. F. Heller ; Vũ Duy dịch ; Phạm Văn Lam h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 419 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Attached - The new science of adult attachment and how it can help you find - and keep - love s529698

1104. Levinson, Steve. Sức mạnh để hoàn thành mọi việc (cho dù bạn có cảm thấy thích hay không) = The power to get things done / Steve Levinson, Chris Cooper ; Lê Đình Hùng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 229 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s515362

1105. Levitt, Steven D. Tư duy như một kẻ lập dị = Think like a freak / Steven D. Levitt, Stephen J. Dubner ; Bích Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s513789

1106. Levitt, Steven D. Tư duy như một kẻ lập dị = Think like a freak / Steven D. Levitt, Stephen J. Dubner ; Bích Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s525721

1107. Levy, Dan. Tư duy logic quyết định hành vi : Tư duy trực diện. Xác định mục tiêu. Quyết định sáng suốt. Lập kế hoạch hành động. Xử lý linh hoạt. Nắm bắt cơ hội / Dan Levy ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 307 tr. : bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Maxims for thinking analytically : The wisdom of

legendary Harvard professor Richard Zeckhauser. - Phụ lục: tr. 259-298. - Thư mục: tr. 299-305 s521285

1108. Lewrick, Michael. Tư duy thiết kế ứng dụng trong cuộc sống: Trao quyền cho bản thân, đón nhận sự thay đổi và tạo nên một cuộc sống đầy niềm tin / Michael Lewrick, Jean-Paul Thommen, Larry Leifer ; Dịch: Huỳnh Hữu Tài, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Công Thương, 2022. - 256 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The design thinking life playbook: Empower yourself, embrace change, and visualize a joyful life s530450

1109. Lê Bảo Ngọc. Không phải sói nhưng cũng đừng là cừu / Lê Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2500b s522211

1110. Lê Bảo Ngọc. Không phải sói nhưng cũng đừng là cừu / Lê Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 128000đ. - 3000b s531301

1111. Lê Đức Du. Hiểu mình, hiểu người & việc qua trắc nghiệm = Understanding yourself, people & business through test : Sách dành cho lãnh đạo, cán bộ, phụ huynh, học sinh, sinh viên / Lê Đức Du. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 270 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 247-250 s534170

1112. Lê Hoàng San. Nhẹ tênh giữa chênh vênh tuổi trẻ / Lê Hoàng San. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 210 tr. ; 20 cm. - 86000đ. - 2500b s513419

1113. Lê Huỳnh Chăm. Hạnh phúc là chuyện của riêng mình / Lê Huỳnh Chăm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 144 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 125000đ. - 1000b s533257

1114. Lê Hưng. Dĩ bất biến - Ứng vạn biến = 以不變 - 應萬變 : Giải mã Tam tài quẻ dịch / Lê Hưng VKD. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 147-191 s519893

1115. Lê Mai Anh. 60 phút thay đổi chính mình : Những chia sẻ truyền cảm hứng

giúp bạn trẻ tốt hơn mỗi ngày / Lê Mai Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s533244

1116. Lê Minh Huân. Sống tích cực, thương chân thành / Lê Minh Huân, Lưu Đình Long. - H. : Dân trí, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s529785

1117. Lê Quang. Cách để quên một người / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 70000đ. - 1000b s536662

1118. Lê Quang. Cách để trở thành nam thần / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 158 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 68000đ. - 1000b s536664

1119. Lê Quang. Cách để trở thành người bạn tốt / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 87 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 50000đ. - 1500b s522693

1120. Lê Quang. Cách để trở thành người yêu lí tưởng / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 198 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 70000đ. - 1000b s522695

1121. Lê Quang. Cách để trở thành nữ thần / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 68000đ. - 1000b s536663

1122. Lê Quang. Cách để vượt lên chính mình / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 52000đ. - 1500b s528202

1123. Lê Quang. Cách để yêu 1 người / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s528205

1124. Lê Quang. Cách để yêu một người / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 75000đ. - 1000b s522696

1125. Lễ nghĩa, sẻ chia, hoà thuận : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532922

1126. Lịch Âm - Dương cát tường năm Quý Mão 2023 : Ngày lành tháng tốt. Vạn sự bắt đầu nhân / Cao Minh tổng hợp. - H. : Hồng Đức, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 34000đ. - 2000b s528108

1127. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ. - Tái bản lần thứ 40. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore: Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s511097

1128. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ. - Tái bản lần thứ 41. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore : Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s520189

1129. Liêu Trí Phong. Mỗi lần vấp ngã là một lần trưởng thành / Liêu Trí Phong ; Trần Yến dịch. - In lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 375 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每一次受伤, 都是一种成长 s520335

1130. Liu Xuan. Học cách trưởng thành : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Xuan ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 46000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 谁都不能替你长大; Tên sách tiếng Anh: Self-help you are growing up s515207

1131. Logan, Megan. Thấu hiểu chính mình / Megan Logan ; Phi Yến dịch. - H. :

Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Self love workbook for women. - Thư mục: tr. 232-233 s512585

1132. Lòng nhân ái của Bác Hồ / Trần Đình Việt, Hoàng Thị Ái, Ngọc Tự... ; Trần Đình Việt nghiên cứu, s.t., b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 497 tr. : ảnh ; 24 cm. - 210000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 495-497 s516856

1133. Lotowycz, Randall. Siêu anh hùng : Những bài học cuộc sống từ các siêu anh hùng bạn yêu thích = Superhero playbook : Lessons in life from your favorite superheroes / Randall Lotowycz ; Mỹ thuật: Tim Palin ; Dịch: Nguyễn Hồng Quế Chi, Nguyễn Phan Quế Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 110000đ. - 2000b s512930

1134. Louis, Anthony. Tarot toàn thư : Đọc vận mệnh qua những lá bài / Anthony Louis ; Dịch: Từ Anh, Minh Toàn. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 380000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Llewellyn's complete book of Tarot : A comprehensive guide. - Phụ lục: tr. 285-297. - Thư mục: tr. 298-302 s513843

1135. Louis, Anthony. Tổng quan về Tarot = Tarot plain and simple : Từ điển từ khoá và diễn giải ý nghĩa của từng lá bài / Anthony Louis ; Hợp Hoan dịch ; Minh hoạ: Robin Wood. - H. : Thế giới, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 265-282 s507171

1136. Louis, Anthony. Tổng quan về Tarot = Tarot plain and simple : Từ điển từ khoá và diễn giải ý nghĩa của từng lá bài / Anthony Louis ; Minh hoạ: Robin Wood ; Hợp Hoan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 265-282 s531332

1137. Lộc Dã. Giải mã hành vi, bắt gọn tâm lý : 23 thủ thuật nhìn thấu tâm lý đối phương / Lộc Dã ; Phạm Thị Thanh Vân

dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 299 tr. ; 23 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我能看透你 s524542

1138. Lu Fei Fei. Siêu trí tuệ : Giải mã bí mật đằng sau bộ não phi thường của những bậc thầy ghi nhớ / Lu Fei Fei ; Trương Quế Anh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 最强大脑之忆菲冲天 s522842

1139. Luôn là chính mình / John Adams, Gustave Flaubert, Epictetus... ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.15). - 76000đ. - 3000b s528945

1140. Luyện Thị Hồng Hạnh. Giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng thuộc Bộ Công Thương hiện nay theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Luyện Thị Hồng Hạnh. - H. : Lao động, 2022. - 213 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202-213 s531491

1141. Lương Trọng Hoàng Trung. Sợi dây : Dành cho lứa tuổi 14+ / Lương Trọng Hoàng Trung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vượt qua trở ngại tâm lý. Biến cô đơn thành sức mạnh). - 45000đ. - 2000b s509076

1142. Lưu Đình. Thời trai trẻ của tôi làm sao đây? = 我的青春怎么了 (男孩读本) : Hướng dẫn dậy thì lành mạnh cho các bạn nam / Lưu Đình ; Ngân Nguyễn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s516752

1143. Lưu Ngôn. Đàm đạo với Lão Tử / Lưu Ngôn ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s529285

1144. Lưu Ngôn. Đàm đạo với Lão Tử / Lưu Ngôn ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Tái

bản. - H. : Văn học, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 138000đ. - 1000b s517368

1145. Lý Chí Mẫn. Những điều bạn trai cần biết trước tuổi 13 / Lý Chí Mẫn b.s. ; Hải My dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 191 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 13岁之前男孩一定要懂的61件事 (漫画版) s525986

1146. Lý Cư Minh. Phong thủy nhập môn : Cơ sở lý luận Phong thủy nhập môn, bí quyết phong thủy huyền không... : Sách tham khảo / Lý Cư Minh ; Đan Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 178000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 259-292 s531366

1147. Lý Cư Minh. Tự xem bát tự : Phá giải 3 tổ hợp mật mã địa chi, mật mã nhân sinh của 10 thiên can... / Lý Cư Minh ; Mê Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 148000đ. - 1500b s511866

1148. Lý Cư Minh. Tự xem huyền không phi tinh : Phương pháp dùng la bàn xác định toạ hướng cho dương trạch... : Sách tham khảo / Lý Cư Minh ; Đan Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 202-285 s531367

1149. Lý Dục Tú. Đạo làm con : Hiếu & đạo 4 / B.s.: Lý Dục Tú, Giả Tồn Nhân ; Nhóm Tinh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 10000b s522708

1150. Lý Huy. Tự tin quyết định thân thái : Phụ nữ là chủ nhân của cuộc đời mình / Lý Huy ; Nguyễn Thư dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 有底气的女人才从容 s517369

1151. Lý Lê. Ngày tâm ta an, sóng gió sẽ tan / Viết: Lý Lê ; Thẩm Gia Kha giám chế ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 禅心禅意过一生 s518532

1152. Lý Nguyệt Lượng. Cuộc sống tươi đẹp, đừng để lòng chật hẹp / Lý Nguyệt Lượng ; Song Hạo dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好的人生, 不慌不忙 s513755

1153. Lý Quốc Thuý. Tôi cứ nghĩ chạy trốn, cuộc đời sẽ không tìm thấy tôi = 习惯逃避 : 你在害怕什么 / Lý Quốc Thuý ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b s517087

1154. Lý Quý Lâm. Talmud - Trí tuệ tinh hoa Do Thái / Lý Quý Lâm ; Văn Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa của người Do Thái). - 99000đ. - 2000b s511844

1155. Lý Tân. Năng lực hài hước / Lý Tân ; Nguyễn Lưu Ngọc dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幽默感:成为更受欢迎的人 s520329

1156. Lý Thế Cường. Âm ảnh sợ xã hội - Chạy trốn hay đối mặt / Lý Thế Cường ; Bùi Thanh Thuý dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 社交恐惧:你到底在怕什么 s520331

1157. Lý Thế Cường. Sự thông minh trong hài hước : Nói tinh tế, dễ vào tim / Lý Thế Cường ; Hà Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s531346

1158. Lý Thượng Long. Đại học không lạc hướng : Kim chỉ nam dành cho bạn trẻ / Lý Thượng Long ; Phương Linh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 大学不迷来
s520332

1159. Lý Thượng Long. Không còn đường lùi mới có thành công / Lý Thượng Long ; Phương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 92000đ. - 2000b s534612

1160. Lý Tịnh. Phong thủy nhập môn : Con đường ngắn nhất để tìm hiểu và ứng dụng phong thủy... / Lý Tịnh ; Phạm Hồng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 335 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b s515902

1161. Lyles, Dick. Bí quyết thay đổi cuộc đời = Winning habits : 4 secrets that will change the rest of your life / Dick Lyles ; Khánh Thủy dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s517113

1162. Mã Hạo Thiên. Tâm lý học biểu cảm / Mã Hạo Thiên ; Phi Tường dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - (Kiến thức về kỹ năng sống). - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 微表情心理学 s529307

1163. Mai Duyên. Cân bằng cảm xúc đúng lúc, đúng nơi / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516894

1164. Mai Duyên. Con đường bạn đi / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516893

1165. Mai Duyên. Giá trị của bản thân / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516898

1166. Mai Duyên. Giá trị của sự tập trung / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516895

1167. Mai Duyên. Giá trị của tình bạn / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516896

1168. Mai Duyên. Giá trị của tính cách / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516899

1169. Mai Duyên. Giá trị của tuổi trẻ / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516897

1170. Mai Duyên. Hãy yêu thương bản thân / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516891

1171. Mai Duyên. Hướng đi của cuộc đời là do bạn / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516888

1172. Mai Duyên. Sống hết mình cho hiện tại / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516890

1173. Mai Duyên. Thay đổi thói quen thay đổi cuộc đời / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516892

1174. Mai Duyên. Ước mơ dành cho người biết nỗ lực / Mai Duyên. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s516889

1175. Mai Hiền. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ : Tài ăn nói của người phụ nữ / Mai Hiền, Đình Phúc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s529700

1176. Mai Hương. Mỗi ngày nên chọn một niềm vui : Một ngôi sao - Một định mệnh : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s509731

1177. Mai Thường. Những câu chuyện về lòng vị tha / Mai Thường, Suzannah Willing Lan ; Dịch: Nguyễn Thị Quỳnh Giang... - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 73 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s526411

1178. Mai Từ. Đừng chỉ đẹp mà không hiểu chuyện / Mai Từ ; Đặng Ngọc Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 聪明女人的说话技巧与外世智慧 s532479

1179. Mai Tử. Những thói quen tốt bạn trai cần rèn luyện trước tuổi 13 : Sách gối đầu giường dành cho các bạn trai hiểu biết, thông minh, độc lập và tự tin / Mai Tử b.s. ; Dung Lê dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 13 岁之前 男孩一定要养成的 61 个好习惯 (美 绘本)
s526578

1180. Mai Vũ Dũng. Tìm hiểu những thay đổi trong tư tưởng đạo đức Nho giáo Việt Nam cuối thế kỷ XIX : Sách chuyên khảo / Mai Vũ Dũng. - H. : Lao động, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 203-205 s524428

1181. Makichen, Walter. Linh từ : Giao tiếp với đứa con định mệnh / Walter Makichen ; Thanh Huyền dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Spirit babies : how to communicate with the child you're meant to have s534069

1182. Maltz, Maxwell. Điều khiển tiềm thức - Cách đạt được mọi điều bạn muốn / Maxwell Maltz ; Thu Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 186000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Psycho-cybernetics s522698

1183. Mandino, Og. Học viện thành công : Bí mật từ 50 bậc thầy trên thế giới = University of success : The greatest self-help author in the world presents / Og Mandino ; Dịch: Tiêu Tiểu Long, Trương Ánh Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 759 tr. ; 24 cm. - 360000đ. - 2000b s534356

1184. Manson, Mark. Nghệ thuật tinh tế của việc "đếch" quan tâm = The subtle art of not giving a f*ck : Một cách tiếp cận khác thường để sống tốt / Mark Manson ; Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s534598

1185. Mari Tamagawa. Mặc kệ thiên hạ - Sống như người Nhật / Mari Tamagawa ; Nguyễn Hoàng Vân dịch. - H. : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 190 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 94000đ. - 2000b s514710

1186. Marianis, Anna. Nhà tiên tri Vanga và vũ trụ huyền bí / Anna Marianis ; Thanh Thủy dịch ; Phương Liên h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The fiery bible s522253

1187. Marmion, Jean-François. Kẻ khôn cũng có khi khờ : Tâm lý học về sự ngu ngốc của con người / Jean-François Marmion ; Kim Diệu dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Psychologie de la connerie s521291

1188. Martin, Curly. Bí quyết chinh phục nghề life coach = The life coaching handbook : Tất cả những gì bạn cần để trở thành một nhà life coach giỏi / Curly Martin ; Trịnh Hồng Dũng dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 251 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 290000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 248-249 s519932

1189. Maslar, Dawn. Chuyện tình yêu bạn biết được bao nhiêu? = Men chase, women choose / Dawn Maslar ; Huy Đức dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 284 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Quý cô). - 109000đ. - 5000b s532535

1190. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Being happy!

T.1: Chìa khoá hạnh phúc. - 2022. - 165 tr. : tranh vẽ s508557

1191. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Being happy!

T.1: Chìa khoá hạnh phúc. - 2022. - 165 tr. : tranh vẽ s526266

1192. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Making friends

T.2: Bỏ bè kết bạn. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s508558

1193. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Follow your heart

T.3: Trái tim sáng suốt. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s508559

1194. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Follow your heart

T.3: Trái tim sáng suốt. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s531718

1195. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Being a happy teenager

T.4: Tuổi ẩm ương sống chất lượng. - 2022. - 148 tr. : tranh vẽ s508560

1196. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Anh Nhi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness in a nutshell

T.5: Hạnh phúc luôn ở thì hiện tại. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s508561

1197. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Anh Nhi dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness in a nutshell

T.5: Hạnh phúc luôn ở thì hiện tại. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s518147

1198. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness in hard times

T.6: Hạnh phúc là không chờ đợi. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s508562

1199. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness in hard times

T.6: Hạnh phúc là không chờ đợi. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s526267

1200. Matthews, Andrew. Đòi thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Hoàng Dạ Thư dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How life works

T.7: Cảm nhận thế nào đời trao thế đó. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s508563

1201. Maxwell, John C. 25 thuật đặc nhân tâm / John C. Maxwell ; Nguyễn Thị Thoa dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 249 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 25 ways to win with people: How to make others feel like a million bucks s530985

1202. Maxwell, John C. 21 phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo / John C. Maxwell ; Hà Quang Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 21 indispensable qualities of leadership s520183

1203. Maxwell, John C. 21 phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo = The 21 indispensable qualities of leadership / John C. Maxwell ; Hà Quang Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách

Alpha, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s524514

1204. Maxwell, John C. Hành động - Hành trình tạo nên những thay đổi tích cực = Change your world: how anyone, anywhere can make a difference / John C. Maxwell, Rob Hoskins ; Trịnh Huy Nam dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 265-279 s531214

1205. Maxwell, John C. 15 nguyên tắc vàng về phát triển bản thân = The 15 invaluable laws of growth / John C. Maxwell ; Nguyễn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 441 tr. : bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s522238

1206. Maxwell, John C. Thái độ 101 = Attitude 101 : Những điều nhà lãnh đạo cần biết / John C. Maxwell ; Hoàng Ngọc Bích dịch ; Minh hoạ: Minh Khôi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 154 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b s516182

1207. May, Tom. Sáng tạo trong thời đại mới - Phá vỡ quy chuẩn / Tom May ; Bích Tran dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 193 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Great TED talks - An unofficial guide with words of wisdom from 100 TED speakers. Creativity. - Phụ lục: tr. 188-193 s507161

1208. Mật mã chòm sao : Tiết lộ bí mật của vòng hoàng đạo / Mortimer Children's Books b.s. ; Vân Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Star signs : Reveal the secrets of the zodiac s530691

1209. Mật ngữ 12 chòm sao. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 124 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s528946

1210. Mật ngữ 12 chòm sao : Bản đặc biệt kỷ niệm 10 năm phát hành. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 364 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b s531305

1211. Mật ngữ 12 chòm sao - Mật ngữ tình yêu / Asbooks b.s. - Tái bản. - H. : Thế

giới, 2022. - 245 tr. : bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s528947

1212. Mẫu người của cậu là gì? / Big Arts Entertainment. - H. : Thanh niên, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 99000đ. - 5000b s524117

1213. McGrath, Helen. Những kẻ khó ưa : Giúp bạn ứng phó mỗi quan hệ độc hại / Helen McGrath, Hazel Edwards ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 324 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Difficult personalities s528320

1214. McKey, Zoe. Tư duy phản biện : Khám phá chiều sâu tư duy... / Zoe McKey ; Jaden Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 171 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The unlimited mind : Master critical thinking, make smarter decisions, control your impulses. - Thư mục: tr. 169-170 s525712

1215. McRaney, David. Bạn đỡ ngu ngơ rồi đấy / David McRaney ; Voldy dịch ; Hyo h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You are now less dumb. - Thư mục: tr. 360-383 s517839

1216. McRaney, David. Bạn không thông minh lắm đâu / David McRaney ; Voldy dịch ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 409 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: You are not so smart s531293

1217. Mèo Maverick. Giới hạn của bạn chỉ là xuất phát điểm của tôi / Mèo Maverick ; Lộc Vân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 277 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你自以为及限, 只是别人的起点 s513822

1218. Mèo Maverick. Hậu vận rất đắt, xin đừng lãng phí / Mèo Maverick ; Dương Thu Phương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 余生好贵请勿浪费 s522265

1219. Mèo Vũ Trụ. Chạm : Hành trình cảm xúc của 12 chòm sao / Mèo Vũ Trụ. - H. : Thế giới, 2022. - 181 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s517931

1220. Mèo Vũ Trụ. Tiểu vũ trụ - Tô màu thế giới 12 chòm sao / Mèo Vũ Trụ b.s. ; Minh hoạ: Cún. - H. : Thế giới, 2022. - 150 tr. : tranh vẽ ; 16x20 cm. - 109000đ. - 2000b s514091

1221. Mễ Mông. Sống thực tế giữa đời thực dụng / Mễ Mông ; Bùi Nhung dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 357 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我喜欢这个功利的世界 s523097

1222. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.1: Mong bạn trở thành phiên bản hoàn hảo nhất. - 2022. - 225 tr. s509989

1223. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.2: Mong bạn trở thành phiên bản hạnh phúc nhất. - 2022. - 195 tr. s509990

1224. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.8. - 2022. - 158 tr. s506256

1225. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi

dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.10. - 2022. - 158 tr. s506258

1226. Miêu Thúc. 1 năm bằng 10 năm : Bí quyết nâng cấp của cải và sức ảnh hưởng của mỗi người / Miêu Thúc ; Phạm Thị Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 280 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b s523095

1227. Millburn, Joshua Fields. Tối giản lối sống - Tối ưu cuộc đời : 7 trụ cột của cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa / Joshua Fields Millburn, Ryan Nicodemus ; Huỳnh Mai dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 372 tr. : ảnh ; 21 cm. - 170000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Love people use things: Because the opposite never works s508257

1228. Miller, Alice. Sự thật sẽ giải phóng bản thân : Vượt qua sự mù quáng cảm xúc và tìm lại con người trưởng thành đích thực / Alice Miller ; Tiểu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 232 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The truth will set you free. - Thư mục: tr. 227-231 s524212

1229. Minh Đào. Rồi cũng sẽ qua : Về hi vọng, sự vượt qua và những gì còn ở lại / Minh Đào. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 199 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s531534

1230. Minh Đào. Rồi cũng sẽ qua : Về hi vọng, sự vượt qua và những gì còn ở lại / Minh Đào. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 199 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s531705

1231. Minh Hiếu. Luật hấp dẫn - Tái nhận thức : Sách tham khảo / Minh Hiếu. - H. : Thế giới, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1500b s517785

1232. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 479 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 15000b s511020

1233. Minh là bạn bè tốt:Ếch rồng / Lời: Băng Ba; Tranh: Triệu Quang Vũ ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512125

1234. Mitsuro Sato. Trò chuyện với Ác quỷ / Mitsuro Sato ; Dịch: Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phan Lâm Mỹ Kim. - H. : Thế giới, 2022. - 494 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 悪魔とおしゃべり. - Thư mục: tr. 492-494 s507184

1235. Mitsuro Sato. Trò chuyện với Thượng đế / Mitsuro Sato ; Trình Thuý Hường dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 457 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 神さとおしゃべり s507186

1236. Mizushima Hiroko. Đặc nhân tâm kiểu Nhật = 誰と会っても疲れない気づかいのコツ : Thu phục lòng người bằng sự quan tâm / Mizushima Hiroko ; Khắc Hoà dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s526549

1237. Moffic, Evan. Tinh hoa trí tuệ Do Thái - Lời nguyện cầu hạnh phúc = The happiness prayer / Rabbi Evan Moffic ; Thiên Kim dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s517075

1238. Montessori, Maria. Bí ẩn tuổi thơ / Maria Montessori ; Nghiêm Phương Mai dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2022. - 380 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 500b

Dịch theo bản tiếng Anh: The secret of childhood s533213

1239. Montessori, Maria. Tâm trí thẩm hút / Maria Montessori ; VMEF chuyển ngữ ; Nghiêm Phương Mai h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 440 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The absorbent mind s525664

1240. Moore, Gareth. 40 ngày luyện trí nhớ : 100+ bài tập kích thích não bộ hiệu quả / Gareth Moore ; Dịch: Lan Phạm, Phương

Anh. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Memory coach s522200

1241. Moore, Gareth. 40 ngày rèn tư duy : 100+ bài tập kích thích não bộ hiệu quả / Gareth Moore ; Dịch: Phương Linh, Ngọc An. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Brain coach s522201

1242. Moore-Mallinos, Jennifer. Cuốn sách tươi tắn về cảm xúc : Khám phá 44 cảm xúc quen thuộc : Dành cho tuổi 6+ / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Hoàng Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 99000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: A whole bunch of feelings s534117

1243. Moore-Mallinos, Jennifer. Cuốn sách tươi tắn về giá trị : Khám phá 44 giá trị tốt lành : Dành cho lứa tuổi 6+ / Jennifer Moore-Mallinos, Julia Seal ; Bảo Bình dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 99000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: A whole bunch of values s534116

1244. Motofumi Fukahori. Toàn thư tâm lý học / Motofumi Fukahori ; Phương Hoa dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 348 : minh hoạ ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 図解でわかる心理学のすべて s523110

1245. Mộ Nhan Ca. Lòng tốt của bạn cần thêm đôi phần sắc sảo / Mộ Nhan Ca ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 你的善良必须有点锋芒 s514716

1246. Một số vấn đề tâm lý - xã hội của thanh thiếu nhi hiện nay / Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Phương Thanh, Nguyễn Tuấn Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 86000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s533373

1247. Mucha, Laura. Bạn là ai khi bạn yêu : Giải mã tình yêu dưới góc nhìn khoa học / Laura Mucha ; Dịch: Hương Nguyễn, Cỏ Mùa Thu. - H. : Thế giới, 2022. - 494 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Love, Factually : The science of who, how and why we love s509706

1248. Mueller, MK. 8 bước đổi đời = 8 to great : Hành trình chinh phục bản thân, kiểm soát cuộc sống, và tạo nên những thay đổi tích cực / MK Mueller ; Nguyễn Ngọc Thịnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 495 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s516191

1249. Murphy, Joseph. Phép màu tâm trí = Miracles of your mind / Joseph Murphy ; Nhất Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s531205

1250. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s534222

1251. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s511909

1252. 50 Cent. Nguyên tắc 50 - Không sợ hãi = The 50th law / 50 Cent, Robert Greene ; Lê Đình Chi dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1500b s526148

1253. Neill, Humphrey B. Nghệ thuật tư duy ngược dòng = The art of contrary thinking / Humphrey B. Neill ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 200 tr. : bảng ; 18 cm. - 119000đ. - 3000b s534815

1254. Newton, Michael. Hành trình của linh hồn / Michael Newton ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn hoá dân

tộc ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 425 tr. ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey of souls s519867

1255. Newton, Michael. Hành trình của linh hồn / Michael Newton ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 425 tr. ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey of souls s531471

1256. Nghệ thuật sáng tạo cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.12). - 76000đ. - 3000b s530832

1257. Nghiêm Vũ Thu Loan. Sáng hơn ánh mặt trời / Nghiêm Vũ Thu Loan. - H. : Văn học, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s505759

1258. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết chấp nhận : Kể "ngốc" nhất đã thành công : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s525746

1259. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết lựa chọn : Viết thất bại ở mặt sau : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 148 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s528296

1260. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết trân trọng : Loài cây đáng nhất nhưng nở hoa thơm nhất : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 152 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s525748

1261. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học cách "cho & nhận" : Sự báo đáp bất ngờ : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 157 tr. : tranh

màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s531295

1262. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học cách sống : Sống bằng cả trái tim : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 145 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 1000b s534146

1263. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Lòng biết ơn : Đến lúc đó, con có còn nắm tay mẹ nữa không? : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s525749

1264. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Sự kiên cường : Những con đường dễ đi đều là những con đường dốc : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 149 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s525747

1265. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Giúp hình thành nhân cách - Cậu bé và cô tâm an : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s525714

1266. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Học cách giao tiếp - Ký hiệu của chiến thắng : Dành cho độ tuổi 6 - 12+ / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 50000đ. - 2000b s517821

1267. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Những câu chuyện cảm động nhất - Cuộn băng ghi âm : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s525713

1268. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Phẩm chất - thói quen tốt - "Đầu gối"

theo đuổi ước mơ : Dành cho độ tuổi 6 - 12 / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s531286

1269. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Vươn lên để thành công - Biến điều không thể thành có thể : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 217 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s525716

1270. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Vượt qua nỗi buồn phiền - Hình tròn bị khuyết : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s525715

1271. Ngô Di Lân. 1% mỗi ngày - Không ngừng chinh phục bản thân / Ngô Di Lân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518144

1272. Ngô Di Lân. 1% mỗi ngày - Không ngừng chinh phục bản thân / Ngô Di Lân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s526252

1273. Ngô Lan Chi. Hạnh phúc là món quà ta lựa chọn : Những chìa khoá nhỏ để mở cánh cửa công việc và tận hưởng cuộc sống mỗi ngày / Ngô Lan Chi. - H. : Thanh niên, 2022. - 193 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s529580

1274. Ngô Sa Thạch. Luật tâm thức : Giải mã ma trận vũ trụ / Ngô Sa Thạch. - H. : Dân trí, 2022. - 404 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 352000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 403-404 s529834

1275. Ngô Sa Thạch. Luật tâm thức : Giải mã ma trận vũ trụ / Ngô Sa Thạch. - H. : Dân trí, 2022. - 404 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 282000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 403-404 s529833

1276. Ngôi nhà Cự Giải / Asbooks b.s.
- H. : Văn học, 2022. - 153 tr. ; 18 cm. - (12
mảnh ghép vũ trụ). - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 147-151. - Thư mục: tr.
152-153 s517960

1277. Ngũ hành - Ngũ thường - Ngũ
tạng: Mỗi tương quan đến sức khoẻ và đời
sống của con người. - H. : Hồng Đức, 2022.
- 86 tr. ; 15 cm. - 1000b s522805

1278. Nguyen Phong. Many lives
many times : An untold story of why the
pandemic and karma are happening in the
world / Nguyen Phong. - Ho Chi Minh City
: Ho Chi Minh City General Publ. House. -
24 cm. - 560000đ. - 2000 copies

Vol.1. - 2022. - 326 p. : color pic.
s525869

1279. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 17 cm. -
98000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2022. - 476 tr. : ảnh s522793

1280. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. -
168000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2022. - 396 tr. : ảnh màu
s532767

1281. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. -
21 cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2022. - 388 tr., 16 tr. ảnh màu
s511021

1282. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. -
17 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2022. - 476 tr. : ảnh s512490

1283. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 17 cm. -
148000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.2. - 2022. - 644 tr., 24 tr. ảnh màu
s522794

1284. Nguyễn Phong. Muôn kiếp nhân
sinh = Many lives - Many times / Nguyễn
Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. -
268000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.2. - 2022. - 540 tr. : ảnh màu
s515466

1285. Nguyễn Phong. Trở về từ cõi
sáng : Những trải nghiệm quý giá về cuộc
sống sau cái chết / Phóng tác: Nguyễn
Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 207
tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Nguyễn Phong).
- 98000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s531303

1286. Nguyễn Anh Dũng. Dưỡng tâm
giàu có - Dưỡng thân nghèo khó / Nguyễn
Anh Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 142 tr. ;
20 cm. - 98000đ. - 4000b s525709

1287. Nguyễn Chu Nam Phương. Làm
bạn cảm xúc làm chủ hạnh phúc / Nguyễn
Chu Nam Phương, Nguyễn Thanh Hưng. -
H. : Văn học, 2022. - 334 tr. : ảnh ; 21 cm. -
345000đ. - 2000b s534551

1288. Nguyễn Đình Cống. Cùng học
làm người / Nguyễn Đình Cống. - H. : Tri
thức, 2022. - 387 tr. ; 24 cm. - 180000đ. -
500b s527378

1289. Nguyễn Đình Luyện. Làm chủ
tài ăn nói, làm chủ cuộc đời / Nguyễn Đình
Luyện. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 308
tr. : minh họa ; 21 cm. - 399000đ. - 3000b
s532527

1290. Nguyễn Đoàn Minh Thư. Hành
tinh của một kẻ nghệ nhiều / Nguyễn Đoàn
Minh Thư. - H. : Thế giới, 2022. - 180 tr. :
tranh vẽ ; 17 cm. - (Being - Tủ sách Kỹ
năng). - 86000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 166-180 s514071

1291. Nguyễn Đoàn Minh Thư. Hành tinh của một kẻ nghĩ nhiều / Nguyễn Đoàn Minh Thư. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 86000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 166-180 s534814

1292. Nguyễn Đoàn Minh Thư. Hành tinh của một kẻ nghĩ nhiều / Nguyễn Đoàn Minh Thư. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Being - Tủ sách Kỹ năng). - 86000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 166-180 s531952

1293. Nguyễn Đức Tôn. Âm dương triết học = 陰陽 哲學 / Nguyễn Đức Tôn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 121-187. - Thư mục: tr. 188-189 s515489

1294. Nguyễn Hạnh. Gia đình : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s512796

1295. Nguyễn Hạnh. Lòng hiếu thảo : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 105 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s512794

1296. Nguyễn Hạnh. Tình cha / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s526516

1297. Nguyễn Hạnh. Tình chị em / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 98 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s526517

1298. Nguyễn Hạnh. Tình mẫu tử : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s522943

1299. Nguyễn Hạnh. Tình thân ái / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 91 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s526515

1300. Nguyễn Hạnh. Tình thầy trò / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 101 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s526514

1301. Nguyễn Hạnh. Tình yêu thương : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 100 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s512795

1302. Nguyễn Hiến Lê. Không Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 159000đ. - 2000b s515501

1303. Nguyễn Hiến Lê. Kinh Dịch - Đạo của người quân tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 509 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 204000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 71-80 s515512

1304. Nguyễn Hiến Lê. Lão Tử - Đạo đức kinh / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 159000đ. - 2000b s507985

1305. Nguyễn Hiến Lê. Liệt Tử và Dương Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 108000đ. - 2000b s522700

1306. Nguyễn Hiến Lê. Trang Tử Nam Hoa Kinh / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 519 tr. : bảng ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 239000đ. - 1000b s522701

1307. Nguyễn Hồng Huân. Biết chính mình : Cuốn sách thay đổi nhận thức / Nguyễn Hồng Huân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s532329

1308. Nguyễn Khánh Linh. Hàn Quốc tôi ở đây! - 30 ngày để thành công / Nguyễn

Khánh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Bút danh tác giả: Linhnasu s524180

1309. Nguyễn Minh Hương. Hạnh phúc đan giữa ngón tay / Nguyễn Minh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 228 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1500b s521703

1310. Nguyễn Phi Vân. Cứ bay rồi sẽ cao / Nguyễn Phi Vân, Nguyễn Tuấn Quỳnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s513786

1311. Nguyễn Phi Vân. Mở cửa tương lai : Tương lai thuộc về người bắt kịp sự thay đổi và chuẩn bị đủ để nắm lấy thời cơ / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 279-281 s517848

1312. Nguyễn Phi Vân. Tôi, tương lai & thế giới / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 377-379 s517844

1313. Nguyễn Phúc Quang Ngọc. Sổ tay biết ơn Love & gratitude / Nguyễn Phúc Quang Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 284 tr. : ảnh ; 21 cm. - 10000b s536578

1314. Nguyễn Phùng Phong. 5 phút thuộc bài : Học nhẹ nhàng - nhớ dễ dàng / Nguyễn Phùng Phong, Brahmi Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 189 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000b s515631

1315. Nguyễn Phùng Phong. 5 phút thuộc bài : Học nhẹ nhàng - nhớ dễ dàng / Nguyễn Phùng Phong, Brahmi Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 189 tr. : minh họa ; 24 cm. - 268000đ. - 5000b s526637

1316. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương dũng cảm / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn

học, 2022. - 293 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s512337

1317. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 64000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 260 s517330

1318. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Lữ, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 27. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 172 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 172 s508642

1319. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Lữ, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 28. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 172 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 172 s526000

1320. Nguyễn Quốc Lâm. Siêu hình học dẫn nhập / Nguyễn Quốc Lâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 341-351 s529017

1321. Nguyễn Thanh Nhân. Triết học thực chứng của Auguste Comte / Nguyễn Thanh Nhân, Hồ Thị Hà, Nguyễn Hoàng Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 172-189 s528935

1322. Nguyễn Thanh Tuất. Hành trình tuổi trẻ / Nguyễn Thanh Tuất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 189 tr. ; 19 cm. - 72000đ. - 1500b s530471

1323. Nguyễn Thăng Long. Ứng dụng Kinh Dịch trong cuộc sống - Những vấn đề liên quan / Nguyễn Thăng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 305000đ. - 1000b

T.1: Những nguyên lý căn bản. - 2022. - 587 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 577-579 s524242

1324. Nguyễn Thăng Long. Ứng dụng Kinh Dịch trong cuộc sống - Những vấn đề liên quan / Nguyễn Thăng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 198000đ. - 500b

T.2: Phương pháp đoán quẻ. - 2022. - 365 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 358-360 s532603

1325. Nguyễn Thăng Long. Ứng dụng Kinh Dịch trong cuộc sống - Những vấn đề liên quan / Nguyễn Thăng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 224000đ. - 500b

T.3: Nghĩa lý của 64 quẻ dịch. - 2022. - 305 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 301 s532604

1326. Nguyễn Thị Hồng. Đạo đức nghề công tác xã hội : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hồng, Trần Đại Phước. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 128 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 126. - Thư mục: tr. 127 s516095

1327. Nguyễn Thị Kim Dung. Tác động của kinh tế thị trường đến đạo đức người sản xuất, kinh doanh Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Kim Dung. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 100b

Thư mục: tr. 157-169 s526914

1328. Nguyễn Thị Lên. Sự biến đổi của đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 149-159 s521737

1329. Nguyễn Thị Minh Hương. Ý chí luận của Arthur Schopenhauer trong dòng chảy triết học phương Tây hiện đại / Nguyễn Thị Minh Hương (ch.b.), Lê Đức Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 24 cm. - 33000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 127-130. - Phụ lục: tr. 131-151 s533418

1330. Nguyễn Thu Phương. Cố gắng thêm một lần nữa nhé! : Những câu chuyện rèn tính kiên trì / Nguyễn Thu Phương b.s. -

H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525232

1331. Nguyễn Thu Phương. Để kẻ xấu biết bạn lợi hại thế nào : Những câu chuyện bồi dưỡng năng lực tự bảo vệ bản thân! / Nguyễn Thu Phương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525231

1332. Nguyễn Thu Phương. Hoá ra mình rất cừ : Những câu chuyện giúp bạn bồi dưỡng sự tự tin / Nguyễn Thu Phương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525227

1333. Nguyễn Thu Phương. Không làm người ỷ lại : Những câu chuyện bồi dưỡng thói quen tốt! / Nguyễn Thu Phương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525230

1334. Nguyễn Thu Phương. Món quà của lòng biết ơn : Những câu chuyện giúp bạn biết ơn và yêu thương! / Nguyễn Thu Phương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525233

1335. Nguyễn Thu Phương. Quản lý tốt bản thân : Những câu chuyện bồi dưỡng tính tự lập! / Nguyễn Thu Phương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525225

1336. Nguyễn Trọng Tuệ. Phong thủy ứng dụng / Nguyễn Trọng Tuệ (ch.b.), Trịnh Thanh Tuấn. - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 179000đ. - 600b

T.1. - 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng s532415

1337. Nguyễn Tuấn Vạn Xuân. Tarot vạn xuân: Thánh kinh Ai Cập : Hồi ký dưới chân Osho : Sách tham khảo / Nguyễn Tuấn Vạn Xuân ; Lê Hà Thuỳ Châu h.d. - Đà Nẵng

: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - vii, 312 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 297-312 s513374

1338. Nguyễn Văn Chung. Chọn ngày giờ tốt theo địa lý Việt Nam / Nguyễn Văn Chung. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 373 tr. : bảng ; 30 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục: tr. 364-365 s509340

1339. Nguyễn Văn Trung. Ca tụng thân xác / Nguyễn Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 187 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1500b s508398

1340. Nguyễn Vĩnh Trụ. Nguyên lý ngày lành & vạn sự / Nguyễn Vĩnh Trụ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 295000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 283-336. - Thư mục: tr. 337-338 s514853

1341. Nguyễn Xuân Thanh. Hành vi và cảm xúc = The world inside your head : Giải mã “trò đùa” của não bộ để ra quyết định khôn ngoan / Nguyễn Xuân Thanh. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 189 s513736

1342. Nhan Truc Quan. The miracle to transcend oneself / Nhan Truc Quan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 254 p. : ill. ; 21 cm. - 205000đ. - 1000 copies s533073

1343. Nhập môn Đánh giá tâm lý : Giáo trình / Huỳnh Mai Trang, Kiều Thị Thanh Trà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 115-119 s522745

1344. Nhìn hình đoán chữ IQ / Kim Long s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 47 tr. : minh họa ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s511876

1345. Những cảm xúc của Gaston - Con buồn : Dành cho độ tuổi 3 - 6, 4 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20

cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520153

1346. Những cảm xúc của Gaston - Con ghen tị : Cùng bài luyện thở thư giãn để xua tan lòng ghen tị : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520152

1347. Những cảm xúc của Gaston - Con hối hận : Cùng một bài luyện thở để xua tan đám mây mù cảm xúc : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520149

1348. Những cảm xúc của Gaston - Con ngại : Cùng bài luyện thở để vượt qua nỗi ngại ngùng : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520151

1349. Những cảm xúc của Gaston - Con rất phấn khích : Cùng một bài luyện thở giải tỏa sự phấn khích thành năng lượng có ích : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520147

1350. Những cảm xúc của Gaston - Con tức giận : Cùng một bài luyện thở thư giãn để làm dịu cơn tức giận : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520146

1351. Những cảm xúc của Gaston - Con vui sướng : Cùng một bài luyện thở để lan tỏa niềm vui : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520150

1352. Những cảm xúc của Gaston : Con sợ hãi : Cùng một bài luyện thở thư giãn để chế ngự nỗi sợ : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s520148

1353. Những câu chuyện cuộc sống. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.8). - 76000đ. - 2000b s535603

1354. Những câu chuyện cuộc sống. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.7). - 76000đ. - 3000b s526016

1355. Những câu chuyện về khiêm tốn nhường nhịn / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 84 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522941

1356. Những câu chuyện về lòng biết ơn / Suzanne Boyce, Max Coots, Lonni Collins Pratt... ; Dịch: Bích Nga... - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 72 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s526412

1357. Những câu chuyện về lòng can đảm : 12+ / Alan D. Shultz, Heather Thomsen, Dandi Dailey Mackall... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s512785

1358. Những câu chuyện về lòng dũng cảm : 12+ / Mary Hollingsworth, Lonni Collins, Bob Weleh... ; B.s.: Lưu Duyên, Thảo Vi ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 75 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s512784

1359. Những câu chuyện về lòng nhân ái / Judith S. Johnese, Jennifer Love Hewitt, Susan Daniels Adams... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 69 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522942

1360. Những câu chuyện về lòng quyết tâm : 12+ / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s512783

1361. Những câu chuyện về lòng thương người / Joan Bramsch, Rabbi Harold Kushner, Meg Hill, Adeline Perkins ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 66 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s526413

1362. Những câu chuyện về lòng trung thực. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 65 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s526410

1363. Những câu chuyện về lòng yêu thương / Barbara A. Lewis, Eileen H. ; Phạm Uyên Giang lược dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 68 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522940

1364. Những câu chuyện về siêng năng kiên trì : 12+ / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 84 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s512786

1365. Những câu chuyện về tinh thần trách nhiệm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 77 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s526409

1366. Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 65 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s522938

1367. Những câu chuyện về tính lương thiện / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 81 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Giáo dục cho các em nhỏ tính lương thiện thông qua những câu chuyện đạo đức xưa). - 25000đ. - 3000b s526408

1368. Những đêm không ngủ, những ngày chậm trôi / Nguyễn Thanh Sang, Khải Trạch, Real Real... ; A Crary Mind b.s., tổng hợp. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 181 tr.

: tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt).
- 86000đ. - 10000b s525275

1369. Những đêm không ngủ, những ngày chậm trôi / Nguyễn Thanh Sang, Khải Trạch, Real Real... ; Crary Mind Team b.s., tổng hợp. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 86000đ. - 2000b s512325

1370. Những kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hằng ngày : Sách đào tạo kỹ năng sống / Lê Huy Khoa Kanata dịch, s.t. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s513335

1371. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s514312

1372. Nichols, Richard. Cân bằng cảm xúc cả lúc bão giông / Richard Nichols ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 105000đ. - 5000b s513808

1373. Nielsen, Dorte. Bí mật tư duy sáng tạo = The secret of the highly creative thinker : Tạo ra những mối liên kết mà người khác không làm được / Dorte Nielsen, Sarah Thurber ; Phạm Quốc Bảo dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 205 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s509274

1374. Ninh Mông. Đòi hạnh phúc khi làm chủ cảm xúc / Ninh Mông ; Huỳnh Nhã Thy dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 柠檬心理课堂
: 姑娘 · 别让情绪害了你 s509697

1375. Nishi Katsuzo. Làm sạch tâm hồn - Các bài tập thiền / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 213 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s520203

1376. Niven, David. Bí mật của hạnh phúc = The 100 simple secrets of happy people / David Niven ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 15 cm. - 68000đ. - 2000b s509120

1377. Nobuyori Oshima. Vượt qua tự ti, khẳng định chính mình : Bí quyết đổi đời của người Nhật dành cho người thiếu tự tin / Nobuyori Oshima ; Khắc Hoà dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 自己肯定感 が低いあなたが、すぐ変わる方法
s507813

1378. Nội tâm Ma Kết / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 161 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 66000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 155-159. - Thư mục: tr. 160-161 s517953

1379. O'Brien, Dominic. Siêu trí nhớ = You can have an amazing memory : 15 bài tập đơn giản giúp bạn rèn luyện trí nhớ hiệu quả / Dominic O'Brien ; Thảo Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 266 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s524516

1380. O'Connor, Joseph. NLP căn bản = Introducing NLP : Những kỹ thuật tâm lý dễ hiểu và gây ảnh hưởng đến người khác / Joseph O'Connor, John Seymour ; Dịch: Trần Minh Nhật, Nguyễn Thụy Khánh Chương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 451 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s520196

1381. Ogura Hiroshi. Tâm lý học trong đời sống : Ứng dụng thuyết tâm lý cá nhân trong cuộc sống và công việc / Ogura Hiroshi ; An Ly dịch. - H. : Lao động, 2022. - 271 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s531841

1382. Okuno Shuji. Dẫn hoá linh hồn xin hãy ở bên tôi : Những câu chuyện chưa kể hậu thảm hoạ kép 11/3 / Okuno Shuji ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 285 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s513451

1383. Orion, Rae. Chiêm tinh học for dummies / Rae Orion ; Sunnie dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 495 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Để việc học trở nên thật đơn giản). - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Astrology for dummies s513776

1384. Osamu Tanaka. Sống như một cái cây / Osamu Tanaka ; Nguyễn Thị Thuỷ Anh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 163 tr. : ảnh ; 20 cm. - 65000đ. - 2000b s513722

1385. Osamu Tanaka. Sống như một cái cây / Osamu Tanaka ; Nguyễn Thị Thuỷ Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 163 tr. : ảnh ; 20 cm. - 65000đ. - 1500b s522303

1386. Osho. Cảm xúc : Chuyển hoá nỗi sợ hãi, giận dữ và ghen tuông thành năng lượng sáng tạo / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 407 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional wellness : Transforming fear, anger, and jealousy into creative energy s529080

1387. Osho. Đàn ông = The book of men / Osho ; Tú Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 329 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s518533

1388. Osho. Suy ngẫm đầu tiên vào buổi sáng : 365 khoảnh khắc thăng hoa cho ngày mới tỉnh thức / Osho ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First in the morning: 365 uplifting moments to start the day consciously s507952

1389. Oslie, Pamala. Biến ước mơ thành hiện thực = Make your dreams come true / Pamala Oslie ; Nguyệt Anh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 141 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s524183

1390. Outo. Cuộc đại tìm kiếm : Bạn chính là cái bạn đi tìm / Outo. - H. : Lao động, 2022. - 287 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 124000đ. - 1000b s524375

1391. Outo. Đi ra khỏi mọi thế giới : Bạn là tất cả và tất cả cũng là bạn / Outo. - H. : Lao động, 2022. - 246 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s524374

1392. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Giáo dục công dân / Dương Thị Thuý Nga (ch.b.), Đào Thị Hà, Lưu Thị Thu Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 92 tr. : bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 1000b s507244

1393. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Giáo dục công dân / Dương Thị Thuý Nga (ch.b.), Đào Thị Hà, Lưu Thị Thu Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 92 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 1500b s532205

1394. Park Nam Hee. Hãy hỏi trái tim mình / Park Nam Hee ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 182 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 내 마음에게 물어봐요 ; Tên sách tiếng Anh: Ask my mind s530019

1395. Pauwels, Krist. Công việc hoặc và cuộc sống = Your work or and your life : Triết lý "Đôi bên cùng thắng" / Krist Pauwels ; Thanh Tâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s507814

1396. Peterson, Jordan B. 12 quy luật cuộc đời : Thần dược cho cuộc sống hiện đại / Jordan B. Peterson ; Bùi Cẩm Tú dịch ; Vũ Thái Hà h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 494 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 12 rules for life: An antidote to chaos s513834

1397. Peterson, Jordan B. Vượt lên trật tự : 12 quy tắc cho cuộc sống / Jordan B. Peterson ; Lưu Thế Long dịch ; Dương Ngọc Hân h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 407 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond order: 12 more rules for life s517796

1398. Phạm Đình Nghiệm. Giáo trình Logic học / B.s.: Phạm Đình Nghiệm (ch.b.), Phạm Thị Minh Hải, Lê Thị Trường Giang.

- H. : Hồng Đức, 2022. - 406 tr. : bìa ; 21 cm. - 94000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 405-406 s528153

1399. Phạm Hải Yến. Món quà của cái chết : Bản chất của cái chết, cuộc sống và tình yêu / Phạm Hải Yến. - H. : Dân trí, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b s504701

1400. Phạm Khiêm Ích. Tư duy và đổi mới / Phạm Khiêm Ích. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 400b

Phụ lục: tr. 240-259 s521147

1401. Phạm Ngọc Linh. Giáo trình Tham vấn trẻ em / Phạm Ngọc Linh, Lê Thị Thanh Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 92000đ. - 500b

Thư mục: tr. 193-195 s515602

1402. Phạm Toàn. Tâm lý học trẻ em / Phạm Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 531 tr. ; 20 cm. - 195000đ. - 2000b s526164

1403. Phạm Văn Chung. Friedrich Nietzsche và những suy niệm bên kia thiện ác / Phạm Văn Chung. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2022. - 410 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b

Thư mục: tr. 407-410 s518606

1404. Phạm Văn Chung. Khả thể của một đức học Nho giáo trong sách Tứ thư / Phạm Văn Chung. - H. : Tri thức, 2022. - 455 tr. ; 21 cm. - 205000đ. - 300b

Thư mục: tr. 451-455 s532239

1405. Phan Hồ Điệp. Bộ sách Thực hành phát triển trí thông minh cảm xúc tuổi teen : Thực hành EQ : 10 - 18 tuổi / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động. - 22 cm. - 1000b

Q.1: Tôi chăm sóc và yêu thương bản thân. - 2022. - 86 tr. : minh họa s536035

1406. Phan Hồ Điệp. Bộ sách Thực hành phát triển trí thông minh cảm xúc tuổi teen : Thực hành EQ : 10 - 18 tuổi / Phan Hồ

Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động. - 22 cm. - 144000đ. - 1000b

Q.2: Đối phó với những cảm xúc và xung đột. - 2022. - 64 tr. : minh họa s536036

1407. Phan Hồ Điệp. Bộ sách Thực hành phát triển trí thông minh cảm xúc tuổi teen : Thực hành EQ : 10 - 18 tuổi / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động. - 22 cm. - 144000đ. - 1000b

Q.3: Đối phó với cơn lười. - 2022. - 67 tr. : minh họa s536037

1408. Phan Hồ Điệp. Bộ sách Thực hành phát triển trí thông minh cảm xúc tuổi teen : Thực hành EQ : 10 - 18 tuổi / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động. - 22 cm. - 144000đ. - 1000b

Q.4: Sẵn sàng thổi bay tức giận và thất vọng. - 2022. - 71 tr. : minh họa s536038

1409. Phan Hồ Điệp. Bộ sách Thực hành phát triển trí thông minh cảm xúc tuổi teen : Thực hành EQ : 10 - 18 tuổi / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động. - 22 cm. - 144000đ. - 1000b

Q.5: Chinh phục trái tim người khác và chính mình. - 2022. - 84 tr. : minh họa s536039

1410. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 1: Tôi là ai? Chấp nhận sự khác biệt / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : minh họa ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504026

1411. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 1: Tôi là ai? Chấp nhận sự khác biệt / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : minh họa ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525442

1412. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 2: Tạm biệt cảm xúc khó chịu / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. :

Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525443

1413. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 2: Tạm biệt cảm xúc khó chịu / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504027

1414. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 3: Xuyên qua nỗi sợ / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 33 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525444

1415. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 3: Xuyên qua nỗi sợ / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504028

1416. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 4: Nhận diện tình bạn đích thực / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525445

1417. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 4: Nhận diện tình bạn đích thực / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504029

1418. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 5: Lịch thiệp có gì khó! / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525446

1419. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 5: Lịch thiệp có gì khó! / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504030

1420. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 6: Biết ơn cho chúng ta nhiều hơn / Phan Hồ Điệp, Nguyễn

Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525447

1421. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 6: Biết ơn cho chúng ta nhiều hơn / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504031

1422. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 7: Nhận ra giá trị của gia đình / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525448

1423. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 7: Nhận ra giá trị của gia đình / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504032

1424. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 8: Tự tin tỏa sáng / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s525449

1425. Phan Hồ Điệp. 08 tuần đánh thức trí thông minh cảm xúc - Tuần 8: Tự tin tỏa sáng / Phan Hồ Điệp, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Phương Dung. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 29 cm. - 90000đ. - 5000b s504033

1426. Phan Thị Kim Ngân. Giáo trình Tâm lý học đại cương / B.s.: Phan Thị Kim Ngân, Phạm Văn Dinh (ch.b.), Lê Văn Bích. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 279-291. - Thư mục: tr. 292-294 s534304

1427. Phan Tử Ngư. Lập và giải tử vi đầu số - Phương pháp đoán mệnh : Sách tham khảo / Phan Tử Ngư ; Chu Tước Nhi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : bìa ; 24 cm. - 166000đ. - 1500b s529733

1428. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường / Phan Văn Trường. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 1500b s507781

1429. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường / Phan Văn Trường. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 3000b s512958

1430. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường / Phan Văn Trường. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 4500b s534494

1431. Phân tâm học và thực hành sáng tạo / G. Bachelard, J. Bellemin – Noël, Nguyễn Khắc Viện... ; Đỗ Lai Thuý b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 461 tr. ; 22 cm. - 199000đ. - 500b s514554

1432. Phép màu của sự hợp tác: Đội đồng ca của những chúẾch / Lời: Vương Linh ; Tranh: Chu Húc ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512117

1433. Phi tinh lương phái dễ hiểu / Alex Alpha, Nguyễn Hoàng, Hiếu TNT... - H. : Thế giới, 2022. - 423 tr. : bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 423 s534102

1434. Phiêu lưu cùng Nhân Mã / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 172 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 69000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 166-170. - Thư mục: tr. 171-172 s517964

1435. Phillips, David A. Thay đổi cuộc sống với nhân số học = The complete book of numerology / David A. Phillips ; Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 415 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 248000đ. - 5000b s508418

1436. Phillips, David A. Thay đổi cuộc sống với nhân số học = The complete book of numerology / David A. Phillips ; Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 248000đ. - 10000b s516865

1437. Phillips, David A. Thay đổi cuộc sống với nhân số học = The complete book of numerology / David A. Phillips ; Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 248000đ. - 10000b s528948

1438. Phổ Tường. Tâm lý học giao tiếp = Communication psychology / Phổ Tường ; Bảo Thu dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s520065

1439. Phù thủy Tarot. Sự nghiệp và những thông điệp từ Tarot / Phù thủy Tarot. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 216 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 56000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Bảo Ngọc s516650

1440. Phù thủy Tarot. Tình yêu và những thông điệp từ Tarot / Phù thủy Tarot. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Bảo Ngọc s516652

1441. Phương Việt. Luật Định Thân / Phương Việt. - H. : Dân trí, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b s529043

1442. Piaget, Jean. Sự hình thành biểu tượng ở trẻ em : Bất chúóc, trò chơi và giấc mơ, hình ảnh và biểu trưng / Jean Piaget ; Dịch: Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Hưng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2022. - 451 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục Cánh Buồm). - 195000đ. - 300b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La formation du symbole chez l'enfant s513857

1443. Piaget, Jean. Sự ra đời trí khôn ở trẻ em / Jean Piaget ; Hoàng Hưng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tri thức, 2022. - 515 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục Cánh Buồm). - 225000đ. - 300b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La naissance de l'intelligence chez l'enfant s513858

1444. Pigliucci, Massimo. Cách trở thành một người khắc kỷ : Dùng triết lý cổ đại để sống đời hiện đại / Massimo Pigliucci ; Tâm Phong dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 317 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be a stoic: Using ancient philosophy to live a modern life. - Phụ lục: tr. 287-294 s508512

1445. Pinker, Steven. Trí óc vận hành như thế nào? / Steven Pinker ; Võ Quang Phát dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 855 tr. ; 24 cm. - 449000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How the mind works. - Thư mục: tr. 800-836 s531259

1446. Pira, Andres. Từ tay trắng đến tỷ đô = Homeless to billionaire : 18 nguyên tắc khởi nghiệp từ zero / Andres Pira ; Võ Hoàng Thủy Tiên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s526546

1447. Pirie, Madsen. Lập luận sắc bén tranh luận thành công = How to win every argument / Madsen Pirie ; Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s530017

1448. Plato nói về tình yêu / Duane Armitage, Maureen McQuerry ; Minh hoạ: Robin Rosenthal ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). - 18000đ. - 2000b s508069

1449. Poler, Michelle. Xin chào, nỗi sợ = Hello, fears / Michelle Poler ; Thanh Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 324 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Hoa học trò). - 120000đ. - 1000b s525093

1450. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck / David J. Pollay ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 311 tr. ; 15 cm. - 88000đ. - 3000b s522787

1451. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck : Cách xử lý thông minh đối với những

ai "đổ rác" lên đầu bạn / David J. Pollay ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s524370

1452. Pond, David. Chiêm tinh học: Giải mã các mối quan hệ = Astrology and relationships / David Pond ; Lê Phước Thành Luân dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 380 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 450000đ. - 3000b s513844

1453. Precht, Richard David. Tôi là ai - và nếu vậy thì bao nhiêu? : Một chuyến du hành triết luận / Richard David Precht ; Trần Vinh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 503 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Wer bin ich - und wenn ja, wie viele? s517825

1454. Pritchett, Laura. Chết có kế hoạch : Hướng dẫn thực tiễn dành cho khoảnh khắc cuối cùng của đời người / Laura Pritchett ; Rbooks biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 387 tr. ; 23 cm. - 160000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: Making friends with death s530929

1455. Quách Thành. Đạo bước nhân gian : Đi qua những tháng ngày bất định / Quách Thành ; Vũ Ưng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. : ảnh ; 21 cm. - 217000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人间行走 : 向着通透与自由 s529736

1456. Quách Tĩnh. Làm điều mình thích là tự do, thích điều mình làm là hạnh phúc / Quách Tĩnh, Thẩm Hi Hoàng, Châu Hoa Thành ; Hằng Nguyễn dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 310 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 各自去修行 s509789

1457. Quản lý hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho học sinh trung học phổ thông trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 / Thiệu Minh Quỳnh (ch.b.), Dương Thế Bảo, Vũ Hữu Hùng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 115b

Thư mục: tr. 96-108 s513906

1458. Quốc Thái. Tuổi trẻ có bao lâu mà hững hờ / Quốc Thái ; Minh hoạ: Chấn Thịnh. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s508247

1459. Quý Somsen. Hôm nay, bạn mỉm cười vì điều gì? / Quý Somsen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 234 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s522311

1460. Quỳnh Anh. Là một chính bản mà mình yêu thích / Quỳnh Anh ; Thủy Tiên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 281 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 不讨好 · 不将就 · 做喜欢的自己 s531215

1461. Rae, Amber. Bí mật của sự can đảm : Nhận diện, giải mã 23 nỗi sợ và mở khoá tài năng / Amber Rae ; Green Day dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Choose wonder over worry s522208

1462. Randall, John Herman. Tinh thần hiện đại = The making of the modern mind / John Herman Randall ; Bùi Thanh Châu dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 839 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 455000đ. - 1000b s532253

1463. Rando Kim. Có thanh xuân nào không đau đớn, có tuổi trẻ nào không bão giông / Rando Kim ; Nguyễn Việt Tú Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 아프니까 청춘이다; Tên sách tiếng Anh: Youth, It's painful s534952

1464. Remes, Olivia. Bí kíp chống tụt mood = The instant mood fix / Olivia Remes ; Hương Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 226 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 217-226 s525952

1465. Rèn đức tính quý : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532923

1466. René Descartes nói về trí tưởng tượng / Duane Armitage, Maureen McQuerry ; Minh hoạ: Robin Rosenthal ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). - 18000đ. - 2000b s508072

1467. Renstrom, Christopher. Rise and shine - Cung mọc nói gì về bạn? / Christopher Renstrom ; Thanh Hiền dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s536542

1468. Riske, Kris Brandt. Chiêm tinh học cơ bản = Llewellyn's complete book of astrology : Luận giải cuộc đời qua biểu đồ chiêm tinh / Kris Brandt Riske ; Châu Võ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 398 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 385-393 s525783

1469. Riske, Kris Brandt. Toàn thư chiêm tinh học dự đoán / Kris Brandt Riske ; Hạ Lâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 355 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 310000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Llewellyn's complete book of predictive astrology: The easy way to predict your future. - Thư mục: tr. 346-355 s531331

1470. Riso, Don Richard. Thuật đọc tâm = The wisdom of the enneagram : Enneagram - Cẩm nang giúp nhìn thấu tâm lý đối phương / Don Richard Riso, Russ Hudson ; Lê Nguyễn Hà An dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 550 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b s528889

1471. Rivers, Lauren. Nâng niu cảm xúc : Bất mí tư duy tích cực dành cho các thiếu nữ : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lauren Rivers ; Minh hoạ: Cait Brennan ; Hoàng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 98 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái). - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Celebrate your feelings. - Thư mục: tr. 96-97 s525029

1472. Roach, Geshe Michael. Bí mật Yoga = How yoga works : Nguồn gốc của

mọi Yoga và giải mã bí mật cơ thể hoàn hảo / Geshe Michael Roach ; Dịch: Phùng Quốc Hùng, Ngô Ngọc Anh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 503 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 4000b s524444

1473. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers biên dịch. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 404 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s508410

1474. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 349 tr. ; 24 cm. - 208000đ. - 2000b s511912

1475. Robbins, Anthony. Đánh thức năng lực vô hạn = Unlimited power / Anthony Robbins ; TriBookers dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 286 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b s524185

1476. Robert, Marie. Niềm riêng ai tỏ : 12 niềm riêng và lời khuyên của các triết gia / Marie Robert ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 167 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Kant tu ne sais plus quoi faire il reste la philo s507703

1477. Robertson, Donald. Chủ nghĩa khắc kỷ - Từ tự chủ đến bình an = Stoicism and the art of happiness / Donald Robertson ; Hương Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - 226000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 456-461 s523067

1478. Robertson, Donald. Nghĩ như hoàng đế La Mã = How to think like a roman emperor : Triết lý khắc kỷ của Marcus Aurelius / Donald Robertson ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 426-430 s507765

1479. Rohn, E. James. Bốn mùa cuộc sống. Chăm ngôn ngày mới / Jim Rohn ; Dịch: Nguyễn Thanh Huyền, Thuỷ Hương. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1000b

Gồm 2 cuốn đóng chung trong 1 cuốn. - Tên sách tiếng Anh: The seasons of life. Daily reflections s524030

1480. Rohn, E. James. Bốn mùa cuộc sống. Chăm ngôn ngày mới / Jim Rohn ; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 161 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b

Gồm 2 cuốn đóng chung trong 1 quyển. - Tên sách tiếng Anh: The seasons of life - Daily reflections s512486

1481. Rohn, E. James. Chìa khoá thành công / Jim Rohn ; Vũ Thanh Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 181 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The keys to success s524921

1482. Rohn, E. James. Những mảnh ghép cuộc đời : Cẩm nang kiến tạo thành công cá nhân / Jim Rohn ; Quỳnh Ca dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 211 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The major pieces to the life puzzle s520643

1483. Rohn, E. James. Triết lý cuộc đời / Jim Rohn ; Thuỷ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 147 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The treasury of quotes s524920

1484. Roman, Carole P. Chánh niệm cho trẻ = Mindfulness for kids : 30 hoạt động vui giúp trẻ điềm tĩnh, vui vẻ, kiểm soát bản thân : Cho trẻ 6 - 10 tuổi / Carole P. Roman, J. Robin Albertson-Wren ; Thu Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s511839

1485. Rose, Amanda. 21 ngày thay đổi cuộc sống bằng luật hấp dẫn = Manifesting on purpose: A 3 week guide to transforming your life through the law of attraction / Amanda Rose ; Nguyễn Ngọc Thịnh dịch. -

Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s519868

1486. Rosenberg, Marshall B. Giao tiếp bất bạo động = Nonviolent communication : Ngôn ngữ của lòng trắc ẩn / Marshall B. Rosenberg ; Lê Nguyễn Trần Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 265 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 105000đ. - 2000b s507892

1487. Rouse, Scott. Soi hành vi bất cảm xúc : Giải mã những thông điệp không lời trong cuộc sống, tình yêu và công việc : Dành cho tuổi trưởng thành / Scott Rouse ; Jo Hoàng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s532854

1488. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trias de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s517114

1489. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trias de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 158 tr. ; 17 cm. - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s522789

1490. Ruiz, Miguel. The mastery of self - Hành trình thấu hiểu bản thân và tìm thấy tự do / Don Miguel Ruiz ; Hợp Hoan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 229 tr. ; 19 cm. - 180000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The mastery of self : A Toltec guide to personal freedom s531957

1491. Russell, Bernadette. Từ tế đáng giá bao nhiêu? = The little book of kindness : Everyday actions to change your life and the world around you / Bernadette Russell ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 158 tr. ; 17 cm. - 98000đ. - 2000b s522790

1492. Rutherford, Albert. Nghệ thuật tư duy phản biện : Xác định thông tin sai lệch, đặt câu hỏi chính xác, thoát khỏi tâm lý bầy đàn... / Albert Rutherford ; Mai dịch. - H. : Lao động, 2022. - 278 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of thinking critically. - Thư mục: tr. 269-278 s524907

1493. Rutherford, Albert. Rèn luyện tư duy phản biện / Albert Rutherford ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Neuroscience and critical thinking. - Thư mục: tr. 191-203 s530748

1494. Rutherford, Albert. Tâm trí logic / Albert Rutherford ; Thanh Bình dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking in algorithms: How to combine computer analysis and human creativity for better problem-solving and decision-making s534723

1495. Ryan, M. J. Sức mạnh của lòng kiên nhẫn = The power of patience : Sống chậm lại để cảm nhận nhiều hơn nữa / M. J. Ryan ; Hoàng Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 236 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s519904

1496. Sand, Ilse. Dám sống hướng nội và cực kỳ nhạy cảm : Cẩm nang về ranh giới, niềm vui, và sự chữa lành / Ilse Sand ; Nguyễn Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: On being an introvert or highly sensitive person. - Thư mục: tr. 153-154 s531191

1497. Sand, Ilse. Người nhạy cảm trong thế giới vô cảm : Một tâm hồn mong manh nhưng cực kỳ sâu sắc / Ilse Sand ; Quang Đỗ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Highly sensitive people in an insensitive world : How to

create a happy life. - Thư mục: tr. 225-228 s524922

1498. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 401 tr. ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng - Tủ sách Hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 155000đ. - 3000b s508551

1499. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 401 tr. ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 155000đ. - 2000b s534481

1500. Sandel, Michael. Tiền không mua được gì? = What money can't buy? / Michael Sandel ; Nguyễn Diệu Hằng dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 339 tr. ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 125000đ. - 1000b s522335

1501. Sandel, Michael. Tiền không mua được gì? = What money can't buy? / Michael Sandel ; Nguyễn Diệu Hằng dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 339 tr. ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 125000đ. - 1000b s518202

1502. Sanders, Jayneen. Cảm xúc của con màu gì? : Trò chuyện để giúp con phát triển trí tuệ cảm xúc : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Cherie Zamazing ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Talking about feelings s516934

1503. Sanders, Jayneen. Sự tử tế đẹp như bông hoa : Trò chuyện giúp con nuôi dưỡng lòng cảm thông, sự tử tế : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Sofia Cardoso ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You, me and empathy s516935

1504. Sartre, Jean-Paul. Tính siêu việt của tự ngã : Phác thảo một lối mô tả hiện tượng học / Jean-Paul Sartre ; Đinh Hồng Phúc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La transcendance de l'Ego. - Phụ lục: tr. 103-152 s525654

1505. Satoru Utsumi. Chuyển hoá tâm thức : 18 quy luật giúp bạn thức tỉnh giữa cuộc sống bận rộn / Satoru Utsumi ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 299 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s524099

1506. 66 ngày thử thách : Ngày hôm nay, nếu đã là nô lệ, tôi sẽ là nô lệ của những thói quen tốt! / Happy live Team. - H. : Thế giới, 2022. - 173 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 89000đ. - 3000b s514069

1507. Schopenhauer, Arthur. Bàn về nền tảng đạo đức / Arthur Schopenhauer ; Lê Duy Nam ch.b. ; Thiên Trang dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Siêu hình). - 270000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The basis of morality s528736

1508. Schopenhauer, Arthur. Những tiểu luận về Tồn tại của Schopenhauer Arthur / Thiên Trang dịch ; Hà Thuý Nguyên h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Siêu hình). - 260000đ. - 500b s520514

1509. Schopenhauer, Arthur. Thế giới như là ý chí và biểu tượng = Die welt als wille und vorstellung : Hướng về tưởng niệm 20 năm viên tịch của hoà thượng Thích Tâm Khai (2002-2022) / Arthur Schopenhauer ; Thích Nguyên Pháp dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 711 tr. ; 24 cm. - 498000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Thiên thai Thiền giáo tông. Thiền định lý tham. - Dịch từ bản tiếng Anh: The world as will and representation s533507

1510. Schuster, Steven. Tư duy hệ thống trong công việc : Cải thiện tư duy logic... / Steven Schuster ; Diệp Ngô dịch. -

H. : Thế giới, 2022. - 163 tr. : bìa ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of thinking in systems : Improve your logic, think more critically, and use proven systems to solve your problems - strategic planning for everyday life. - Thư mục: tr. 161-163 s517823

1511. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 447 tr. ; 15 cm. - 98000đ. - 3000b s528606

1512. Schwartz, Robert. Kế hoạch của linh hồn : Khám phá ý nghĩa cuộc sống mà bạn đã lên kế hoạch trước khi sinh ra / Robert Schwartz ; Hương Mi Lê dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Your soul's plan : Discovering the real meaning of the life you planned before you were born. - Phụ lục: tr. 396-397 s525609

1513. Scott, S. J. Đừng để mục tiêu như điều không gió : 10 bước để thiết lập và đạt được mục tiêu S.M.A.R.T / S. J. Scott ; Tâm An dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 177 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: S.M.A.R.T goals made simple. - Thư mục: tr. 174-177 s515329

1514. Scott, S. J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn / S. J. Scott ; Minh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 142 tr. : ảnh ; 21 cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 23 anti-procrastination habits s511948

1515. Scott, S. J. Tới giản tâm trí = Declutter your mind : Phương pháp loại bỏ những bề bộn thường nhật ra khỏi căn nhà tinh thần của bạn / S. J. Scott, Barrie Davenport ; Ngô Thế Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s525064

1516. Seal, Rebecca. Solo - Nghệ thuật tập trung và làm việc một mình / Rebecca Seal ; Trang Hoàng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Solo: how to work alone (and not lose your mind). - Thư mục: tr. 203-219 s522196

1517. Sellars, John. Chủ nghĩa khắc kỷ 101 : Học cách sống từ triết gia cổ đại / John Sellars ; Huỳnh Cương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 90 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lessons in stoicism: What ancient philosophers teach us about how to live s523568

1518. Seneca, Lucius Annaeus. Seneca - Những bức thư đạo đức : Triết học thực hành: Chủ nghĩa khắc kỷ trong đời sống / Lucius Annaeus Seneca ; Andy Lương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 19 cm. - 149000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 350 tr. - Thư mục: tr. 346-350 s531947

1519. Seneca, Lucius Annaeus. Seneca - Những bức thư đạo đức : Triết học thực hành: Chủ nghĩa khắc kỷ trong đời sống / Lucius Annaeus Seneca ; Andy Lương dịch. - H. : Thế giới. - 19 cm. - 159000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 554 tr. - Thư mục: tr. 550-554 s531948

1520. Shankar, Ravi. Kinh Yoga của Patanjali / Sri Sri Ravi Shankar bình giảng ; Kim Lang Lê dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 85000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: The Art of Living. - Tên sách tiếng Anh: Patanjali Yoga sutras Q.1. - 2022. - 211 tr. s509730

1521. Sharma, Robin. Ai sẽ khóc khi bạn lìa xa = Who will cry when you die / Robin Sharma ; Dịch: Minh Khương... - In lần thứ 6, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s522340

1522. Sharma, Robin. Điều vĩ đại đời thường = The greatness guide / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 272 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 2000b s522336

1523. Sharma, Robin. Làm chủ bình minh. Sống đời xuất chúng : Câu lạc bộ 5 giờ sáng = The 5 AM club / Robin Sharma ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 476 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 1500b s507754

1524. Sharma, Robin S. Đời ngắn dừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness guide, book 2 s506193

1525. Sharma, Robin S. Đời ngắn dừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness guide, book 2 s512951

1526. Sharma, Robin S. Đời ngắn dừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness guide, book 2 s526250

1527. Sharma, Robin S. Khám phá vận mệnh : 7 bước đánh thức bản thân / Robin Sharma ; Quế Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Discover your destiny with the monk who sold his ferrari : The 7 stages of self-awakening s512922

1528. Sharp, Timothy J. 100 cách sống hạnh phúc : Cẩm nang dành cho người bận rộn / Timothy J. Sharp ; Lê Thiện Trí dịch ; Vũ Thái Hà h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 Ways to happiness : A guide for busy people. - Thư mục: tr. 289-290 s527312

1529. Shaw, Julia. Thao túng ký ức : Quá trình ghi nhớ, lãng quên và hình thành ký ức giả - Góc nhìn từ chuyên gia tâm lý học tội phạm / Julia Shaw ; Linh Nguyễn

dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 355 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The memory illusion : Remembering, forgetting, and the science of false memory s524936

1530. Sherman, Nancy. Trí tuệ khắc kỷ : Chủ nghĩa khắc kỷ kết hợp tâm lý học đương đại. Nghệ thuật sống kiên cường, bản lĩnh và bình thản / Nancy Sherman ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 359 tr. : ảnh ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stoic wisdom : Ancient lessons for modern resilience s534342

1531. Shimoff, Marci. Khi mọi niềm tựa đều mất = Happy for no reason / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 4000b s516140

1532. Shin Dohyeon. Sức mạnh của ngôn từ : Tản văn / Shin Dohyeon, Yun Naru ; V-BST Vietnamese fanpage dịch. - Tái bản. - H. : Thanh niên, 2022. - 208 tr. ; 20 cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 말의 내공; Tên sách tiếng Anh: The power of language s523669

1533. Shino Maki. 43 kỹ năng kiểm soát tức giận : Dành cho trẻ em / Shino Maki, Nakanawa Fumiko ; Trương Thuý Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b s535123

1534. Shoko Kanno. Giúp trẻ xử lý cơn cáu giận : 57 bài luyện tập để điều khiển cơn giận của trẻ / Shoko Kanno ; Dạ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 189 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 85000đ. - 1500b Phụ lục: tr. 176-187 s524544

1535. Shozo Shibuya. Từ điển tâm lý: Tính cách & cảm xúc đến từ đâu? : Nhận thức và kiểm soát cảm xúc theo hướng dẫn của chuyên gia tâm lý / Shozo Shibuya b.s. ; Trần Thị Thu Hằng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 442 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 心理学
でわかるひとの性格.感情辞典 s517847

1536. Shunmyo Masuno. Sống đơn
giản cho mình thanh thản / Shunmyo
Masuno ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 12.
- H. : Lao động, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. -
85000đ. - 20110b s504639

1537. Shunmyo Masuno. Sống đơn
giản cho mình thanh thản / Shunmyo
Masuno ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Lao động, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. -
85000đ. - 1500b s520190

1538. Shunmyo Masuno. Sống đơn
giản cho mình thanh thản / Shunmyo
Masuno ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Lao động, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. -
85000đ. - 3000b s525083

1539. Siegel, Daniel J. Dạy con trong
tình thức / Daniel J. Siegel, Tina Payne
Bryson ; Saze dịch. - H. : Lao động, 2022. -
350 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The yes brain:
How to cultivate courage, curiosity, and
resilience in your child s530876

1540. Siegel, Daniel J. Thân - tâm - trí
: Nuôi dưỡng tâm trí sáng suốt, đánh thức trái
tim trầm ẩn, hướng đến cuộc sống trọn vẹn /
Daniel J. Siegel, Marion Solomon ;
1980Books dịch. - H. : Thanh niên, 2022. -
351 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind,
consciousness, and well-being s529572

1541. Silva, José. Bùng nổ bộ não với
siêu phương pháp huấn luyện Silva = The
Silva mind control method : Bí kíp đặc biệt
giúp tăng cường khả năng tập trung cao độ
và sử dụng tối đa não bộ của bạn... / José
Silva, Philip Miele ; Hắc Thiện Nguyễn dịch.
- H. : Dân trí, 2022. - 372 tr. ; 20 cm. -
147000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 297-369 s523078

1542. Simone de Beauvoir nói về sự
bình đẳng / Duane Armitage, Maureen
McQuerry ; Minh họa: Robin Rosenthal ; Vũ
Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý

tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). -
18000đ. - 2000b s508071

1543. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói
trong đầu = Little voice mastery : Hãy giành
thắng lợi với cuộc chiến trong đầu bạn / Blair
Singer ; Trần Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 250 tr. : hình vẽ ; 20 cm. -
75000đ. - 1500b s504906

1544. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói
trong đầu = Little voice mastery : Hãy giành
thắng lợi với cuộc chiến trong đầu bạn / Blair
Singer ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 25. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 250 tr. ; 20
cm. - 95000đ. - 2000b s531561

1545. Singer, Michaela A. Cởi trói linh
hồn : Hành trình vượt qua giới hạn của chính
mình = The untethered soul : The journey
beyond yourself / Michaela A. Singer ; Bùi
Thị Ngọc Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. -
302 tr. : ảnh ; 21 cm. - 124000đ. - 1000b
s522771

1546. Sir Lưu. Năng lực tìm kiếm = 搜
索力 : Khả năng tư duy giúp bạn giải quyết
90% các vấn đề trong cuộc sống / Sir Lưu ;
Mai Dung dịch. - H. : Lao động, 2022. - 277
tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 91000đ. - 5000b
s524529

1547. Slater, Fiona. Cân bằng cảm xúc
: Kỹ năng sáng tạo để đạt đến hạnh phúc dành
cho teen : Dành cho lứa tuổi 12+ / Fiona
Slater, Celeste Wallaert ; Đặng Tiến Thiều
dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng,
2022. - 126 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 77000đ.
- 2000b

Tên sách tiếng Anh: Breathe out: A
creative guide to happiness for teen minds
s520887

1548. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn
rực rỡ về cảm xúc / Liesbet Slegers ; Bồ Câu
dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và
Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh
màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531337

1549. Sloman, Steven. Quản lý cảm
xúc, làm chủ lý trí : Trực giác là một thứ vô
cùng mạnh mẽ, thậm chí mạnh mẽ hơn cả trí
tuệ / Steven Sloman, Philip Fernbach ;

Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The knowledge illusion : Why we never think alone s512019

1550. Sloman, Steven. Quản lý cảm xúc, làm chủ lý trí : Trục giác là một thứ vô cùng mạnh mẽ, thậm chí mạnh mẽ hơn cả trí tuệ / Steven Sloman, Philip Fernbach ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The knowledge illusion : Why we never think alone s523075

1551. Sloman, Steven. Quản lý cảm xúc, làm chủ lý trí : Trục giác là một thứ vô cùng mạnh mẽ, thậm chí mạnh mẽ hơn cả trí tuệ / Steven Sloman, Philip Fernbach ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The knowledge illusion : Why we never think alone s529792

1552. Smiles, Samuel. Tinh thần tự lực : Những tấm gương về phẩm hạnh và lòng kiên trì / Samuel Smiles ; Phạm Viêm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 417 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Self-help: With illustrations of conduct and perseverance s515681

1553. Smith, Daniel. Tư duy như Bill Gates / Daniel Smith ; Ngô Phú Duy Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 231 tr. ; 20 cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Bill Gates. - Thư mục: tr. 230-231 s515199

1554. Smith, Daniel. Tư duy như Da Vinci / Daniel Smith ; Duy Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 267 tr. ; 20 cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Da Vinci. - Thư mục: tr. 266-267 s515201

1555. Smith, Daniel. Tư duy như Einstein / Daniel Smith ; Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 243 tr. ; 20 cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Einstein. - Thư mục: tr. 242-243 s515200

1556. Smith, Daniel. Tư duy như Sherlock Holmes / Daniel Smith ; Nguyễn Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Sherlock Holmes s515198

1557. Socrates nói về sự thật / Duane Armitage, Maureen McQuerry ; Minh họa: Robin Rosenthal ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Ý tưởng lớn dành cho các triết gia nhỏ). - 18000đ. - 2000b s508068

1558. Souun Takeda. Đừng thêm điều kiện cho hạnh phúc / Souun Takeda ; Nhóm Nomudas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 210 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 1500b s517119

1559. Sống đời bình an / Suối Thông s.t., biên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s513787

1560. Sống tiếp qua năm đầu tiên mất con : Những câu chuyện của cha mẹ đang nhớ thương con : Dành cho các cha mẹ trải qua nỗi đau vì sảy thai, thai chết lưu, hoặc mất con / Heather Strom, Danielle Ridgway, Chris Young... ; Dịch: Vũ Lan Hương, Vũ Lan Dung. - H. : Thế giới, 2022. - 185 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s517804

1561. Sơn Lê. Sống đúng gong / Sơn Lê. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 500b s529081

1562. Spalding, Baird T. Hành trình về Phương Đông = Journey to the East : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại khám phá những giá trị vĩnh hằng / Baird T. Spalding ; Phóng tác: Nguyễn Phong. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2022. - 354 tr. ; 17 cm. - 78000đ. - 5000b s509974

1563. Spalding, Baird T. Hành trình về Phương Đông = Journey to the East : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại khám phá những giá trị vĩnh hằng / Baird T. Spalding ; Phóng tác: Nguyễn Phong. - Tái bản lần thứ 31. - H. : Thế giới, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 5000b s513820

1564. Spiegel, Cyndie. 365 ngày tư duy tích cực : Nguồn cảm hứng, sáng suốt và can đảm mỗi ngày / Cyndie Spiegel ; Kim Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 357 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 15 cm. - 2000b s511340

1565. Spinoza. Đạo đức học / Spinoza ; Dịch: Phạm Hùng, W. H. White ; Don Garrett giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 430 tr. : bìa ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s525243

1566. Sponville, André Comte. Chuyên luận nhỏ về những phẩm hạnh lớn / André Comte Sponville ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Hoà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 500b

Tên sách tiếng Pháp: Petit traité des grandes vertus s518610

1567. Stahl, Stefanie. Khám phá đứa trẻ bên trong bạn / Stefanie Stahl ; Margarita dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 314 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Das kind in dir muss heimat finden : Der schlüssel zur lösung (fast) aller probleme. - Thư mục: tr. 312-314 s509694

1568. Stein, Diane. Cân bằng năng lượng thiết yếu : Quá trình thăng thiên / Diane Stein ; Minh Tâm Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 324 tr. ; 21 cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Essential energy balancing : An ascension progress s517144

1569. Stein, Diane. Chúng ta là thiên thần : Chữa lành quá khứ, hiện tại và tương lai với nghiệp quả tinh thần / Diane Stein ; Minh Tâm group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: We are the Angels - Healing our past, present and future with

the Lords of Karma. - Phụ lục: tr. 202-207 s513416

1570. Stevenson, Leslie. Mười hai học thuyết về bản tính con người : Khổng giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Platon, Aristoteles, Kitô giáo, Hồi giáo, Kant, Marx, Freud, Sartre, Darwin / Leslie Stevenson, David L. Haberman, Peter Matthews Wright ; Lưu Hồng Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 517 tr. ; 24 cm. - 275000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Twelve theories of human nature s525677

1571. Stever, Gayle. Tâm lý học nói gì về danh tiếng? / Gayle Stever ; Sóc Côm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychology of celebrity. - Thư mục: tr. 173-183 s513746

1572. Stixrud, William. Nuôi dạy đứa trẻ tự chủ / William Stixrud, Ned Johnson ; Dịch: Phạm Huệ Chi, Nguyễn Thị Thu Hiền. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The self-driven child s524210

1573. Stixrud, William. Nuôi dạy đứa trẻ tự chủ / William Stixrud, Ned Johnson ; Dịch: Phạm Huệ Chi, Nguyễn Thị Thu Hiền. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The self-driven child s513460

1574. Stoffers, Andreas. Refresh! : 20 ngày làm mới bản thân / Andreas Stoffers. - H. : Thế giới, 2022. - 323 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s531182

1575. Stokes, Gillian. Khám phá sức mạnh bản thân = Personal power - Wisdom from around the world / Gillian Stokes ; Bảo Trâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s520075

1576. Stone, Douglas. Người khôn ngoan ứng xử giao tiếp như thế nào? : Để thành công trong mọi cuộc hội thoại khó khăn / Douglas Stone, Bruce Patton, Sheila

Heen ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 383 tr. : bìa ; 24 cm. - 172000đ. - 1000b s528174

1577. Summerfield, Trish. Tư duy tích cực = Positive thinking : Bạn chính là những gì bạn nghĩ! / Trish Summerfield, Anthony Strano ; Dịch: Thu Vân, Phạm Thị Sen. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : minh họa ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s521123

1578. Suối nguồn Thánh học / B.s.: Thích Đồng Bổn (ch.b.), Chu Hưng Tự, Vương Ứng Lâm... ; Nhân Duyên Sinh tập hợp, h.đ. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 2000b T.1. - 2022. - 797 tr. s511870

1579. Sự phát triển tâm lý trẻ em / Võ Sỹ Lợi (ch.b.), Nguyễn Đỗ Thiên Vũ, Nguyễn Đình Trung, Phan Kiều Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 126 tr. : bìa ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 126 s519972

1580. Sự tử tế đẹp như bông hoa : Trò chuyện giúp con nuôi dưỡng lòng cảm thông, sự tử tế : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Sofia Cardoso ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: You, me and empathy s534372

1581. Sức mạnh của sự khích lệ = Whale done! : Bí quyết thành công trong các mối quan hệ / Ken Blanchard, Thad Lacinak, Chuck Tompkins, Jim Ballard ; Liên Như dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s514782

1582. Sức mạnh của sự tử tế = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 78000đ. - 3000b s520073

1583. Swatridge, Colin. Cẩm nang tư duy phản biện & lập luận hiệu quả = Oxford

guide to effective argument & critical thinking / Colin Swatridge ; Nguyễn Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 351 tr. : hình vẽ, bìa ; 23 cm. - 160000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 303-304 s513342

1584. T.hồ. Vì cuộc đời không hẹn lần sau / T.hồ. - H. : Thế giới, 2022. - 239 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s525953

1585. Tạ Minh Tuấn. Hành trình thức tỉnh : Cuốn sách đầu tiên được viết hoàn toàn bằng những chỉ dẫn từ Higher-self / Tạ Minh Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 383 tr. : minh họa ; 23 cm. - 199000đ. - 2500b s528307

1586. Tạ Quốc Kế. Điềm tỉnh và nóng giận / Tạ Quốc Kế ; Giang Lê dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别让生气毁了你 s529641

1587. Takashi Ishii. Nâng tầm tư duy với phương pháp ghi nhớ 1 phút / Takashi Ishii ; Dịch: Hà Vi, Nhóm Sọc Xanh. - H. : Dân trí, 2022. - 194 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 本心に頭がよくなる1分間ノート術 s528255

1588. Takashi Ishii. Nghệ thuật lời cuốn đối phương trò chuyện 1 phút / Takashi Ishii ; Dịch: Hồ Thị Mỹ Trang, Nhóm Sọc Xanh. - H. : Dân trí, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: どんな相手でも会話に困らない1分間雑談法 s528253

1589. Takashi Ishii. Quyết đoán trong 1 phút : Cuộc sống của bạn sẽ thay đổi trong tích tắc! Cách để quyết đoán trong 1 phút / Takashi Ishii ; Dịch: Hannah Phan, Nhóm Sọc Xanh. - H. : Dân trí, 2022. - 178 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 一瞬で人生が変わる! 1分間決断法 s528254

1590. Taleb, Nassim Nicholas. Trò đùa của sự ngẫu nhiên : Giải mã bí ẩn quanh những điều tình cờ / Nassim Nicholas Taleb

; Lê Vũ Kỳ Nam dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 384 tr. : bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Fooled by randomness. - Thư mục: tr. 369-384 s514219

1591. Tammie Truong. The golden path : Practice notebook to achieve higher gratefulness, positivity, happiness, forgiveness, prosperity, wellbeing, inspiration, love, and wisdom / Tammie Truong. - H. : Thế giới, 2022. - 734 p. : ill. ; 21 cm. - 1440 copies s534879

1592. Tammie Truong. Hành trình hoàng kim = The golden path : Sách hướng dẫn thực hành lòng biết ơn, tích cực, hạnh phúc, tha thứ, thịnh vượng, yêu thương và minh triết / Tammie Truong. - H. : Thế giới, 2022. - 735 tr. ; 21 cm. - 444000đ. - 1440b s534119

1593. Tawwab, Nedra Glover. Ranh giới tự do : Tạo dựng mối quan hệ tích cực và lành mạnh / Nedra Glover Tawwab ; Bích Nga dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 326 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Set boundaries, find peace : A guide to reclaiming yourself s522204

1594. Tâm lý học hẹn hò : Nghệ thuật giao tiếp trong tình yêu / John Gottman, Julie Schwartz Gottman, Doug Abrams, Rachel Carlton Abrams ; Phạm Thư dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 276 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s512058

1595. Tâm lý học tích cực = The Wiley Blackwell handbook of positive psychological interventions : Khoa học về phương thức sống an lạc / Tara Lomas, Jeffrey J. Froh, Robert A. Emmons... ; B.s.: Acacia C. Parks, Stephen M. Schueller ; Cánh Diều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 719 tr. ; 24 cm. - (Wiley Blackwell). - 369000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s528316

1596. Tâm Như Thủy. Cân bằng cảm xúc, sống đời an nhiên / Tâm Như Thủy b.s. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. ; 24 cm. -

(Đừng để cảm xúc huỷ hoại bạn). - 92000đ. - 1500b s512244

1597. Tâm Như Thủy. Kiểm soát cảm xúc, gạt hái thành công / Tâm Như Thủy b.s. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. ; 24 cm. - (Đừng để cảm xúc huỷ hoại bạn). - 92000đ. - 1500b s512242

1598. Tâm Như Thủy. Làm chủ cảm xúc, làm chủ cuộc đời / Tâm Như Thủy b.s. - H. : Văn học, 2022. - 180 tr. ; 24 cm. - (Đừng để cảm xúc huỷ hoại bạn). - 88000đ. - 1500b s512243

1599. Teo Aik Cher. Tại sao lại chán chừ? / Teo Aik Cher ; Cao Xuân Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 174 tr. : bảng, tranh vẽ ; 17 cm. - 64000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why procrastinate?: A teenagers' guide to overcoming procrastination s528727

1600. Teruko Kobayashi. Giữ tâm cho sáng, giữ lòng cho yên : Nghệ thuật sống vui lòng mình, đẹp lòng người / Teruko Kobayashi ; Như Phượng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: これはしない、あれはする s529046

1601. Thả trôi phiền muộn / Suối Thông s.t., biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s512015

1602. Thạch Chân Ngũ. Thuật đọc nguội : Bí quyết nhìn thấu tâm can đối phương qua ngôn ngữ cơ thể / Thạch Chân Ngũ ; Nguyễn Tiến Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 冷读术. - Thư mục: tr. 314-315 s522244

1603. Thạch Lôi Bằng. Không ngừng tiến về phía trước / Thạch Lôi Bằng ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 286 tr. ; 20 cm. - (Being). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 永远不要停下前进的脚步 s513752

1604. Thái Đức Phương. Dừng cuộc đua không phải là thua / Thái Đức Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 167 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 86000đ. - 2500b s514528

1605. Thalmann, Yves Alexandre. 10 chìa khoá để phát triển bản thân : Điều thực sự giúp bạn hạnh phúc / Yves Alexandre Thalmann ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les 10 clés du développement personnel: Ce qui fonctionne vraiment pour aller bien s528277

1606. Thần số học dễ hiểu / Alex Alpha, Nguyễn Hoàng, Hà Văn Bảo... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 242 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 241-242 s517850

1607. Thấu cảm / Daniel Goleman, Emma Seppala, Jack Zenger... ; Hải Đăng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 143 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Empathy s518015

1608. Thế giới Song Tử / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 149 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 144-147. - Thư mục: tr. 148-149 s517959

1609. Thích Đức Quang. Triết học thực hành Phật giáo / Thích Đức Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 373 tr. ; 20 cm. - 220000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 347-368 s513582

1610. Thích Đức Quang. Triết học thực hành Phật giáo : Từ giáo dục con người đến xây dựng Phật quốc / Thích Đức Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 389 tr. ; 20 cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 357-384 s513581

1611. Thích Nhất Hạnh. Nói với tuổi hai mươi / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s522288

1612. Thiên Bình duyên dáng / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 173 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 69000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 167-171. - Thư mục: tr. 172-173 s517962

1613. Thiên Đan. Hành trình trở về / Thiên Đan. - H. : Lao động, 2022. - 169 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s531845

1614. Thiên Nhân. 365 ngày năm Quý Mão 2023 / Thiên Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 96 tr. : bảng ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s526865

1615. Thiên Nhân. Ngày lành tháng tốt năm Quý Mão 2023 : Vạn sự cát tường / Thiên Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 5000b s526866

1616. Thiên Phong. Sống như trái dưa / Thiên Phong, Thanh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 232 tr. ; 19 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên thật các tác giả: Đặng Thiên Phong, Lê Ngọc Thanh Mai s524933

1617. Thiên Thai. Phụ nữ dịu dàng là người hạnh phúc nhất / B.s.: Thiên Thai, Hoàng Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 262 tr. ; 24 cm. - 116000đ. - 1500b s512245

1618. Thiên Vũ. Đạo lý của người xưa / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 149 tr. ; 21 cm. - (Trưởng thành cùng bạn). - 58000đ. - 2000b s517131

1619. Thiên Vũ. Làm người con hiếu thuận / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 142 tr. ; 21 cm. - (Trưởng thành cùng bạn). - 58000đ. - 2000b s517130

1620. Thiên Vũ. Ngọn hải đăng để làm người / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - (Trưởng thành cùng bạn). - 58000đ. - 2000b s517132

1621. Thiên Vũ. Nhân phẩm cần có của một con người / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 157 tr. ; 21 cm. - (Trưởng thành cùng bạn). - 58000đ. - 2000b s517128

1622. Thiên Vũ. Nhìn người để kết giao / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - (Trường thành cùng bạn). - 68000đ. - 2000b s517133

1623. Thiên Vũ. Trí huệ làm nên con người / Thiên Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - (Trường thành cùng bạn). - 68000đ. - 2000b s517129

1624. Thiệu Vĩ Hoa. Cẩm nang nhân tướng học - Xem tay biết người : Biết được lòng người dễ như trở bàn tay / Thiệu Vĩ Hoa ; Đan Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 451-463 s511868

1625. Thiệu Vĩ Hoa. Dự đoán theo tứ trụ = 四柱预测学 : Bản mới nhất và hoàn chỉnh nhất / Thiệu Vĩ Hoa ; Phạm Hồng Nhung dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 755 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s531371

1626. Thiệu Vĩ Hoa. Đồ giải xem tướng biết người : Cẩm nang quản lý nguồn nhân lực / Thiệu Vĩ Hoa ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 535 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 434-530 s534334

1627. Thiệu Vĩ Hoa. Những điều cấm kỵ khi sử dụng linh vật phong thủy : Những điều nên và kiêng kỵ trong phong thủy bên ngoài nhà ở... : Phụ bản màu đặc biệt : Ấn bản hoàn chỉnh nhất : Sách tham khảo / Thiệu Vĩ Hoa ; Chu Tước Nhi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 751 tr. : minh họa ; 24 cm. - 439000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 649-696 s531370

1628. Thiệu Vĩ Hoa. Phong thủy linh vật hoá sát : Những hiểu biết cơ bản về hoá sát... : Phụ bản màu đặc biệt : Ấn bản hoàn chỉnh nhất : Sách tham khảo / Thiệu Vĩ Hoa ; Chu Tước Nhi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 499 tr. : minh họa ; 24 cm. - 295000đ. - 1500b s531369

1629. Thorpe, Scott. Tư duy như Einstein : Các phương pháp đơn giản để phá vỡ nguyên tắc và khám phá khả năng thiên tài tiềm ẩn trong bạn / Scott Thorpe ; Phạm

Trần Long dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 373 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Einstein : Simple ways to break the rules and discover your hidden genius. - Phụ lục: tr. 337-360 s530995

1630. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dừng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 189 tr. ; 23 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 132-180 s534454

1631. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dừng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 195 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 141-190 s508725

1632. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dừng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 195 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 141-190 s518116

1633. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Dịch học nhập môn / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 105-124 s531742

1634. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Dịch học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 224-248. - Thư mục: tr. 333-340 s512771

1635. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. -
Phụ lục: tr. 92-131 s534452

1636. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn
Duy Cần. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh
: Nxb. Trẻ, 2022. - 161 tr. ; 19 cm. - 75000đ.
- 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. -
Phụ lục: tr. 115-161 s531704

1637. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc
sáng suốt / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. -
Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 214 tr.
; 23 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s534456

1638. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc
sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho
mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập
và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu
Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 21. -
Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr.
; 19 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s508552

1639. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc
sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho
mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập
và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu
Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 22. -
Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr.
; 19 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s531787

1640. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy
Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. -
312 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s534457

1641. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy
Cần. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 305 tr. ; 19 cm. - 95000đ.
- 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s516372

1642. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang

Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Trẻ, 2022. - 153 tr. ; 23 cm. - 95000đ. -
2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. -
Phụ lục: tr. 114-153 s534453

1643. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang
Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 134 tr. ; 19 cm.
- 55000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. -
Phụ lục: tr. 106-134 s518131

1644. Thu Giang Nguyễn Duy Cần.
Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy
Cần. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 335 tr. ; 19 cm. - 120000đ.
- 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần
s512772

1645. Thu Hương. Những câu chuyện
bồi dưỡng chỉ số năng lực học tập LQ / Thu
Hương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 149 tr. :
tranh vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s525324

1646. Thu Hương. Những câu chuyện
bồi dưỡng chỉ số năng lực vượt khó AQ /
Thu Hương b.s. - H. : Văn học, 2022. - 151
tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b
s525320

1647. Thu Phương. Hoặc bạn xuất
chúng, hoặc bạn vô dụng / Thu Phương b.s.
- H. : Văn học, 2022. - 155 tr. ; 24 cm. -
86000đ. - 1500b s512248

1648. Thư Đào. Hành trình trải nghiệm
28 ngày biết ơn / Thư Đào. - In lần thứ 3. -
H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 147 tr. : minh
hoạ ; 25 cm. - (Bộ sách Tôi biết ơn. Tôi giàu
có). - 198000đ. - 2000b s532697

1649. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho
bé - Đối lập = My first picture encyclopedia
- Opposite : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi
/ B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-
Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam,
2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ.
- 5000b s514133

1650. Thử thách 90 ngày dậy thì toả
sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. -
1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW
Ph.4: Quản lý cảm xúc: Tôi làm chủ hành vi trong mọi tình huống (6 - 18 tuổi). - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s537133

1651. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW
Ph.6: Ước mơ: Tôi kiên trì với mục tiêu của mình (6 - 18 tuổi). - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s537136

1652. Thương Lãng. Cẩm nang con trai tuổi dậy thì : Dành cho con trai 11 - 18 tuổi / Thương Lãng ; Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 2000b

Q.2: Những khúc mắc tâm lí. - 2022. - 222 tr. : tranh màu s532878

1653. Tiểu Dã. Kỷ luật tự giác / Tiểu Dã ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 84000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 自律力 s513781

1654. Tiểu Dã. Trí tuệ nội tâm / Tiểu Dã ; Vạn Phương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 230 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 改变力 s520569

1655. Tim Tamashiro. Hiểu và ứng dụng nhanh triết lý Ikigai : Hạnh phúc và mục đích sống của người Nhật / Tim Tamashiro ; Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to Ikigai s534275

1656. Tìm lại bình yên / Robert Brault, Henri Nouwen, Thomas Moore... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.16). - 64000đ. - 3000b s511009

1657. Time Cường Cường Hào. Kỷ luật là sức mạnh / Time Cường Cường Hào ;

Shen dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 养成自律, 从来都不靠硬撑 s522199

1658. Tinh thần lạc quan: Băng ghế trượt / Lời: Lỗ Băng ; Tranh: Đồng Tuấn ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512128

1659. Tinh thần trách nhiệm = Responsibility : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo = The virtues series). - 20000đ. - 2000b s534388

1660. Tinh thần tương thân tương ái: Mười hai con bướm khô / Lời: Vương Nhất Mai ; Tranh: Dương Tư Phàm ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512120

1661. Tinh thức / Alison Beard, Christina Congleton, Britta K. Hölzel... ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 126 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mindfulness s518017

1662. Tip công sở 1 - Khả năng đối thoại : Đi tới trọng điểm giao tiếp trong 30 giây / Instant Research Institute ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 262 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 快速做到30秒内说到点 s529648

1663. Tip công sở 1 - Khả năng tư duy : Nắm bắt siêu tốc 49 mẹo tư duy / Instant Research Institute ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 快速收获49个思考锦囊 s529647

1664. Tokio Godo. 40 thói quen xấu cần vứt bỏ : Hành trình thay đổi bản thân đơn giản và bền vững / Tokio Godo ; Nhật Ánh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s528281

1665. Tô Mạn. Tâm lý học hành vi trong giao tiếp : Bí quyết giao tiếp EQ cao, trò chuyện dễ dàng với bất kỳ ai / Tô Mạn. - H. : Văn học, 2022. - 253 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 沟通中的行为心理学 s525217

1666. Tô Mạn. Trí thông minh của sự tinh tế / Tô Mạn ; Phùng Thủy Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 244 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 懂心理的女人才幸福 s518266

1667. Tô Thính Phong. Tâm lý học nhận thức = Cognitive psychology / Tô Thính Phong ; Từ Khâm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的气质里,藏着曾走过的路 s507878

1668. Tô Thính Phong. Tâm lý học nhận thức = Cognitive psychology / Tô Thính Phong ; Từ Khâm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的气质里,藏着曾走过的路 s531374

1669. Tống Khánh Thượng. Thần số học - Thấu hiểu nhân tâm / Tống Khánh Thượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 227 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s517060

1670. Tống Khánh Thượng. Thần số học - Thấu hiểu nhân tâm / Tống Khánh Thượng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2022. - 227 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách New Me). - 109000đ. - 1500b s525073

1671. Tống Phi. Dùng tâm lý học đọc vị người khác / Tống Phi ; Trang Vũ dịch. -

H. : Thế giới, 2022. - 322 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 读人心理学 : 7大读人方式 · 教你360度精准识人. - Phụ lục: tr. 311-319 s531223

1672. Tống Thủy Lan. Tâm lý học vượt nghịch cảnh: Hạnh phúc tại tâm / Tống Thủy Lan ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 164000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 反脆弱心理学 s528094

1673. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 11. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 20000b s512314

1674. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 12. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 4000b s512315

1675. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 14. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 10000b s525312

1676. Tracy, Brian. Chinh phục mục tiêu = Goals! / Brian Tracy ; Nguyễn Trung An dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 325 tr. : ảnh ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s524367

1677. Tracy, Brian. Chinh phục mục tiêu = Goals! / Brian Tracy ; Nguyễn Trung An dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 325 tr. : ảnh ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s534217

1678. Tracy, Brian. Kỷ luật tự giác : Thói quen của người thành công = The power of self-confidence : Become unstoppable, irresistible, and unafraid in every area of your life / Brian Tracy ; Anh Ngô dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s513047

1679. Tracy, Brian. Nghệ thuật phát triển bản thân : Xây dựng mối quan hệ bền vững; nâng cao hiệu suất làm việc... / Brian

Tracy, Dan Strutzel ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 286 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of influence : How to inspire yourself and others to greatness s532488

1680. Trang Tử - Vật hoá tiêu dao / Ngô Trần Trung Nghĩa dịch, b.s. - H. : Văn học, 2022. - 335 tr. ; 24 cm. - (Chư Tử tinh tuyển). - 168000đ. - 1000b s517291

1681. Trang Tử Nam Hoa Kinh = 庄子南华经 / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 515 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s516374

1682. Trần Chí Vành. Enneagram: Giải mã bản thân qua 9 loại hình tính cách / Trần Chí Vành ; Nguyễn Bảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 402 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 207000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 性格领导力: 觉醒自我, 唤醒他人的管理智慧 s533484

1683. Trần Đình Tuấn. Cách xem ngày tốt xấu / Trần Đình Tuấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 2000b s531396

1684. Trần Đình Tuấn. Văn hoá truyền thống phương Đông - Vạn sự bắt đầu nhân (Qua lịch năm Quý Mão - 2023) / Trần Đình Tuấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 164 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 45000đ. - 20000b s526939

1685. Trần Hải Hiền. Tâm lý học phát triển cái tôi / Trần Hải Hiền ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 327 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 了不起的我: 自我发展的心理学 s525637

1686. Trần Hữu Đức. Hạnh phúc không mọc trên cây / Trần Hữu Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 477 tr. : bảng ; 20 cm. - 160000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 466-477 s531556

1687. Trần Kỳ Kính. Thói quen tốt trong cuộc sống / Trần Kỳ Kính ; Nguyễn Lê Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 如无好习惯培养白料: 行为好习惯 s523302

1688. Trần Kỳ Kính. Thói quen tốt trong giao tiếp / Trần Kỳ Kính ; Nguyễn Lê Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 如无好习惯培养白料: 行为好习惯 s523303

1689. Trần Lộ. Tâm lý học - Nghệ thuật giải mã hành vi / Trần Lộ ; Trần Cẩm Ninh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 446 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 微反应心理学全集 s520350

1690. Trần Ngọc Nam. Kiến tạo tuổi trẻ ngoại hạng : Tám bản đồ giúp bạn thành công tuổi 20 / Trần Ngọc Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 286 tr. : bảng ; 20 cm. - 138000đ. - 1000b s522185

1691. Trần Nhật Tân. Nghệ thuật suy tưởng : Luận lý học tổng quát và phương pháp luận / Trần Nhật Tân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. : bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s518630

1692. Trần Quốc Bình. Giáo trình Mỹ học - Xã hội học nghệ thuật / Trần Quốc Bình ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 373 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Hà Nội. Khoa Tạo dáng công nghiệp. - Thư mục cuối mỗi chương s522227

1693. Trần Quốc Phúc. Chuyển đổi vận mệnh / Trần Quốc Phúc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 212 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s518635

1694. Trần Thị Phúc An. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách tham khảo /

Trần Thị Phúc An (ch.b.), Bùi Thị Thuý Dương. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 98500đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s533917

1695. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 156-158 s535854

1696. Trần Thị Thơm. Đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam / Trần Thị Thơm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 185-188 s518317

1697. Trần Thị Thuý Linh. Từng ngày lấp lánh niềm vui / Trần Thị Thuý Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 97 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s531525

1698. Trần Văn Anh. Hôm nay mẹ có vui không? : Mẹ tự chữa lành con vượt khiếm khuyết / Trần Văn Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 225 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 225 s524314

1699. Trâu Hoàn Minh. Tâm lý học tính cách / Trâu Hoàn Minh ; Phi Tường dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 302 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 性格心理学. - Phụ lục: tr. 292-302 s517138

1700. Triết học : Sách tham khảo dùng cho học viên sau đại học ngành Khoa học xã hội và nhân văn không chuyên triết học / Trần Văn Thụy, Nguyễn Hiền Lương, Đào Văn Phương, Đậu Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 434-435 s512448

1701. Triết học : Sách tham khảo dùng cho học viên sau đại học ngành Khoa học xã hội và Nhân văn không chuyên triết học / Trần Văn Thụy, Nguyễn Hiền Lương, Đào

Văn Phương, Đậu Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 434-435 s530113

1702. Triết học - Sứ mệnh và đối tượng : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Duy Nhiên (ch.b.), Vũ Thị Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 379 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 377-379 s515696

1703. Triết học cho con gái - Cùng đi tới một cuộc sống đầy chiêm nghiệm / Dịch: Sophia Ngô... ; Hà Thuý Nguyên h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 382 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Que Sera). - 270000đ. - 500b

Dịch từ bản tiếng Anh: Philosophy for girls : An invitation to the life of thought. - Thư mục cuối mỗi bài s532605

1704. Triệu Lệ Vinh. Bài học cuộc sống: Được và mất / Triệu Lệ Vinh ; Losedow dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 277 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 舍与得的人生经营课 s513779

1705. Triệu Thuần. Thuật phân tích tâm lí và hành vi như một FBI : Dành cho lứa tuổi 16+ / Triệu Thuần ; An Lạc Group dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b s532856

1706. Trịnh Lương Thành. Hạnh phúc ngay trong ta / Trịnh Lương Thành. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s515500

1707. Trott, Dave. Năng lực của sự ngu ngốc / Dave Trott ; Dương Thảo Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 278 tr. ; 22 cm. - 225000đ. - 2000b s516915

1708. Trở thành phiên bản tốt hơn của bản thân. - H. : Dân trí, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 3000b s528301

1709. Trúc Từ. Hẹn ước với bình an / Trúc Từ. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s531832

1710. Trung thực = Honesty : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ

Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s534390

1711. Truyện đọc Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 83 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 3000b s536252

1712. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện khôi hài / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Thiên Nga dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 趣味小故事 s516424

1713. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về đạo đức / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 品格小故事 s516423

1714. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về trí thông minh / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 品格小故事 s516425

1715. Trương Đức Phân. Tự do cảm xúc, sống đời nhẹ tênh / Trương Đức Phân ; Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 272 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 情绪自由人生 更轻盈 s513748

1716. Trương Manh. Từ IQ đến EQ : Nắm bắt thành công qua trí tuệ cảm xúc / Trương Manh ; Bùi Thanh Thuý dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 从受欢迎到被需要 s520259

1717. Trương Nhược Lan. Những điều bạn gái cần biết trước tuổi 13 / Trương Nhược Lan b.s. ; Kim Cúc dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 198 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 13岁之前男孩一定要养成的61个好习惯 s508204

1718. Trương Tân Quốc. Trí tuệ Quỷ Cốc Tử : Nghệ thuật đối nhân xử thế / Trương Tân Quốc ; Lê Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 跟鬼谷子学处世 s516904

1719. Trương Tú Hà. 25 thói quen tốt để thành công / Trương Tú Hà ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 269 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 110000đ. - 3000b s521829

1720. Trương thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Lão Tử, Trang Tử và Khổng Tử : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 109 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532190

1721. Trương thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Socrates : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 93 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532189

1722. Tuân Tử - Tôn lễ trọng pháp / Ngô Trần Trung Nghĩa dịch, b.s. - H. : Văn học, 2022. - 365 tr. ; 24 cm. - (Chư Tử tinh tuyển). - 168000đ. - 1000b s517292

1723. Tucker, Jim B. Tiền kiếp có hay không? / Jim B. Tucker ; Hoàng Mai Hoa

dịch ; Đỗ Hoàng Tùng h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Life before life
s534123

1724. Tuệ Ái. Nương tựa chính mình : Tự truyện / Tuệ Ái. - H. : Hồng Đức, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Mến
s517088

1725. Tuệ Ái. Nương tựa chính mình : Tự truyện / Tuệ Ái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Mến
s528132

1726. Tuệ An. Bình yên trong bão tố : Hành trình lãnh đạo nội tâm của những người chân chính / Tuệ An. - H. : Dân trí, 2022. - 266 tr. : ảnh ; 21 cm. - 225000đ. - 5000b s528271

1727. Tuệ An. Chinh phục hạnh phúc / Tuệ An. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 5000b

T.1: 90 ngày thực hành biết ơn. - 2022. - 263 tr. s512031

1728. Tuệ An. Chinh phục hạnh phúc / Tuệ An. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 5000b

T.2: 90 ngày thực hành yêu thương vô điều kiện. - 2022. - 291 tr. s512032

1729. Tuệ An. Chinh phục hạnh phúc / Tuệ An. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 5000b

T.3: 90 ngày làm chủ cảm xúc. - 2022. - 339 tr. s512033

1730. Tuệ An. Từ bạn đời đến bạn đạo / Tuệ An. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 185000đ. - 5000b

T.1: Yêu trong tình thức. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s512047

1731. Tuhovsky, Ian. Khám phá tâm lý học giao tiếp = Communication skills training : Tự học những kỹ năng giao tiếp đỉnh cao / Ian Tuhovsky ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 270 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s527962

1732. Tuhovsky, Ian. Trí tuệ cảm xúc = Emotional intelligence : Nâng cao chỉ số EQ xây dựng và làm chủ các mối quan hệ / Ian Tuhovsky ; Thiên Thanh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s507817

1733. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Hạt giống tâm hồn / First News, Lê Lai, Quang Kiệt... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s520076

1734. Tuyển tập những chuyện kể ý nghĩa về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b s520107

1735. Tuyết Tinh Sương. Thay kính đổi cách nhìn : Chuyện một cô gái "sửa" cách nhìn tại Nhật / Tuyết Tinh Sương. - H. : Lao động, 2022. - 179 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Tuyết Trinh s530883

1736. Tư duy sâu, ý tưởng bén, sáng tạo thần sầu / Pawpaw Poroduction ; Phương Hoa dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b s525684

1737. Tư tưởng Nho gia và tư duy lịch sử Trung Quốc / Hoàng Tuấn Kiệt ; Dịch: Quách Thu Hiền, Bùi Bá Quân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 350 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách khoa học). - 250000đ. - 200b

Phụ lục tr. 288-318.- Thư mục tr.320-350 s516801

1738. Từ Lỗi Tuyên. Chưa một lần đau sao là tuổi trẻ : Chia sẻ của tuổi teen về những va vấp đầu đời / Từ Lỗi Tuyên ; Thuận Thị dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 因为痛所以叫青春 s532534

1739. Từ Thỉnh Phong. Định luật Murphy : Mọi bí mật tâm lý thao túng cuộc đời bạn / Từ Thỉnh Phong ; Hà Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 墨菲定律 : 有趣的日常行为心理指南 s531225

1740. Từ Từ. Trung dung / Từ Từ ; Nguyễn Minh Thiện dịch. - In lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - 133 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Minh Lý Đạo. Tam Tông Miếu s533456

1741. Urban, Hal. Những bài học cuộc sống : 20 điều quan trọng nhất trong cuộc sống / Hal Urban ; Từ Thắng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 157 tr. : ảnh ; 21 cm. - 64000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Life's greatest lessons - 20 things that matter s516858

1742. Ury, William. Lời từ chối hoàn hảo : Cách nói không mà vẫn nhận được sự đồng thuận / William Ury ; Dịch: Nguyễn Thoa... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2022. - 306 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The power of a positive no: How to say no and still to yes s514216

1743. Uyên Bùi. Chiêm tinh phù thủy - Úm ba la... "soi" ra tính cách : Cung Mộc - Cung Mặt Trăng và cung Mặt Trời : Chiêm tinh học ứng dụng. Sách có công cụ đi kèm / Uyên Bùi, Valentine Vũ. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 216000đ. - 3000b s525691

1744. Ứng xử văn minh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 139 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532920

1745. Văn Tình. Bận đất giá bao nhiêu? / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 318 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个刚刚好的女子 s509723

1746. Văn Tình. Càng bình tĩnh, càng hạnh phúc / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 351 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 越有趣, 越幸福 s525653

1747. Văn Tình. Càng độc lập, càng cao quý / Văn Tình ; Phi Tường dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子 : 不自轻 · 不自弃 s529637

1748. Văn Tình. Không sợ chậm chỉ sợ dừng / Văn Tình ; Huỳnh Nhã Thy dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 359 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 越自律, 越自由 s513798

1749. Văn Tình. Không tự khinh bỉ không tự phí hoài / Văn Tình ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 362 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子: 不自轻, 不自弃 s509739

1750. Vạn Triệu Dương. 5 phút nắm trọn tâm lý học công sở : Trọn bộ chiêu thức giúp dân công sở bách chiến bách thắng / Vạn Triệu Dương ; Thuận Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Rủi rì trước giờ đi ngủ). - 149000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 5分钟职场心理学 s513763

1751. Vaswani, J. P. Thái độ sống tạo nên tất cả = It's all a matter of attitude! / J. P. Vaswani ; Minh Trâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s535602

1752. Văn Cát Nhi. Xé vài trang thanh xuân đôi lấy một bản thân nỗ lực / Văn Cát Nhi ; Bạch Ngọc Sugar dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Lifebooks: Tủ sách Sống là không chờ đợi). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 撕几页青春, 换一个努力的自己 s509259

1753. Văn hoá phương Đông cổ đại: Trách nhật : Tìm hiểu ngày, giờ theo nguyên

lý cô phương Đông / S.t., soạn dịch: Võ Văn Ba. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Hồng Đức, 2022. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Bút danh dịch giả: Tuệ Minh s528113

1754. Vedantam, Shankar. Ảo tưởng tích cực = Useful delusions : Giải mã cơ chế tự lừa dối của bộ não / Shankar Vedantam, Bill Mesler ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 317-325 s525625

1755. Vera Diệp Chi. Thấu hiểu để yêu thương : Nghệ thuật thấu hiểu để kiến tạo an vui / Vera Diệp Chi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 3000b s518279

1756. Vệ Lam. Sức mạnh của 1% thay đổi tích cực mỗi ngày / Vệ Lam ; Phan Lưu Ly dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 315 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b s525651

1757. Vì sao tớ không nên cầu thả? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508967

1758. Vì sao tớ không nên chơi ăn gian? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508966

1759. Vì sao tớ không nên đánh lộn? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508965

1760. Vì sao tớ không nên ích kỉ? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508959

1761. Vì sao tớ không nên lãng phí? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim

Duẩn ; Lời: Rose. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508961

1762. Vì sao tớ không nên mè nheo? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508962

1763. Vì sao tớ không nên nói xấu? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Rose. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508964

1764. Vì sao tớ không nên tọc mạch? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508960

1765. Vì sao tớ không nên trêu chọc? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508968

1766. Vì sao tớ nên nghe lời? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s508963

1767. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 5000b s517370

1768. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 5000b s529302

1769. Vị thần của những quyết định = The book of answers. - H. : Thế giới, 2022. -

300 tr. ; 10x12 cm. - 79000đ. - 2000b s522854

1770. Vị thần của những quyết định = The book of answers. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 320 tr. ; 12 cm. - 79000đ. - 2000b s531949

1771. Vị thần của những quyết định = The book of answers. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 320 tr. ; 12 cm. - 84000đ. - 5000b s531950

1772. Võ Thị Minh Huệ. Nói chuyện giới tính không khó / Võ Thị Minh Huệ. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 290 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s537335

1773. Võ Thị Thiệu. Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non : Sách tham khảo : Dành cho hệ đào tạo giáo viên Mầm non / Võ Thị Thiệu (ch.b.), Trần Thị Kim Huệ, Ngô Thị Kim Ngọc. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 177 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 50b

Thư mục: tr. 176-177 s536227

1774. Võ Thị Tường Vy. Giáo trình Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản / Võ Thị Tường Vy (ch.b.), Đào Thị Duy Duyên, Đoàn Bắc Việt Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 160-163 s534022

1775. Võ Văn Ba. Quyết địa tinh thư : Lập hướng : Tổng hợp tinh hoa địa lý phong thủy trên tàng bí bản / Võ Văn Ba. - H. : Hồng Đức, 2022. - 839 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 550000đ. - 500b s534314

1776. Võ Văn Ba. Quyết địa tinh thư : Sa - Thủy pháp : Tổng hợp tinh hoa địa lý phong thủy trên tàng bí bản / Võ Văn Ba. - H. : Hồng Đức, 2022. - 467 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 500b s531368

1777. Võ Văn Dũng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc đào tạo con người mới ở Việt Nam hiện nay / Võ Văn Dũng, Lưu Mai Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H.

: Lý luận Chính trị, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 167-168 s530111

1778. Voss, Chris. Đừng bao giờ chia đôi lợi ích trong mọi cuộc đàm phán / Chris Voss, Tahl Raz ; Phan Ngọc Lệ Minh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 418 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Never split the difference: Negotiating as if your life depended on it s513784

1779. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 87 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 5000b s516814

1780. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 7000b s523015

1781. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Nối bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 5000b s531103

1782. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Bùi Thị Hoàn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 4000b s510361

1783. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : ảnh s514265

1784. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Trần Quảng, Đặng Thuý Anh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : ảnh, bảng s514266

1785. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Ngô Thị Diệp Lan. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. -

103 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 5000b s510362

1786. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 7000b T.1. - 2022. - 48 tr. : ảnh s514267

1787. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 7000b T.2. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ s514268

1788. Vở thực hành Giáo dục công dân 6 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thanh Huân, Trần Thu Huyền... - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 3000b s527705

1789. Vở thực hành Giáo dục công dân 6 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Hà An, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 30000b s519354

1790. Vở thực hành Giáo dục công dân 7 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thanh Huân, Trần Thu Huyền... - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 3000b s527706

1791. Vở thực hành Giáo dục công dân 7 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Nguyễn Hà An... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 20000b s519355

1792. Vũ Bích Ngọc. Học tập là chuyện nhỏ : Những câu chuyện giúp bạn sở hữu khả năng học tập vượt trội! / Vũ Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525228

1793. Vũ Bích Ngọc. Tạm biệt thói lề mề : Những câu chuyện giúp bạn biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch! / Vũ Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525226

1794. Vũ Chí Hồng. Ai đang thao túng chúng ta? : Nhận thức vấn đề tâm lý, cải thiện thế giới tinh thần / Vũ Chí Hồng ; Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 330 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和另一个自己 谈谈心 s531221

1795. Vũ Ngọc. Tìm hiểu văn hoá phương Đông theo quan niệm xem hoàng lịch âm dương của người xưa : Năm Nhâm dần 2022 / Vũ Ngọc b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s518640

1796. Vũ Ngọc Pha. Logic học / Vũ Ngọc Pha ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 276 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 124200đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s531128

1797. Vũ Nguyễn Hà Anh. Sống trong thế giới đàn ông / Vũ Nguyễn Hà Anh. - Tái bản lần thứ 4, có bổ sung. - H. : Thế giới, 2022. - 268 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s534817

1798. Vương Đại Quân. Khôn ngoan trong đời nhân xử thế / Vương Đại Quân ; Dịch: Thành Khang, Ngọc San. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s507819

1799. Vương quốc Sư Tử / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 149 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 142-146. - Thư mục: tr. 147-148 s517961

1800. Vương Tấn Việt. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 150000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 245 tr. : tranh màu s522257

1801. Vương Tấn Việt. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 150000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 241 tr. : tranh màu s525646

1802. Vương Tấn Việt. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 150000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 251 tr. : tranh màu s517788

1803. Vương Tấn Việt. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 150000đ. - 1500b

T.5. - 2022. - 231 tr. : tranh màu s517789

1804. Vương Tấn Việt. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 150000đ. - 1500b

T.6. - 2022. - 275 tr. : tranh màu s517790

1805. Vương Trọng Minh. Giáo trình Đạo đức người lái xe và văn hoá giao thông : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 41000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 83 s514199

1806. Vương Trọng Minh. Giáo trình Đạo đức người lái xe và văn hoá giao thông : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 41000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 83 s507909

1807. Vượt qua mọi khó khăn: Sáu bướm / Lời: Lỗ Bạng ; Tranh: Đồng Tuấn ; Dịch: Minh Thuận, Minh Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống cho trẻ). - 13000đ. - 3000b s512119

1808. Vượt qua nghịch cảnh / Diane Coutu, Daniel Goleman, David Kopans... ; Daisy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 144 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Resilience s518020

1809. Walsch, Neale Donald. Đối thoại với thượng đế : Một cuộc đối thoại kỳ lạ 1992 - 1994 / Neale Donald Walsch ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - Tái bản. - H. : Tri thức, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Conversations with God, book 1 s527369

1810. Warburton, Nigel. Lịch sử triết học = A little history of philosophy / Nigel Warburton ; Cao Việt dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 142000đ. - 1500b s531317

1811. Washida Koyata. Triết học ứng dụng : Giải đáp tất cả các vấn đề trong cuộc sống bằng triết học / Washida Koyata ; Huyền Trâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s516199

1812. Wax, Ruby. Làm người là như thế nào? = How to be human : Đối thoại hài hước với nhà tu hành và nhà khoa học thần kinh về các vấn đề nan giải của con người / Ruby Wax ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 405 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2500b s522205

1813. Weiner, Eric. Lên tàu cùng Socrates: Đi tìm ý nghĩa cuộc sống từ các triết gia = The Socrates express : In search of life lessons from dead philosophers / Eric Weiner ; Lê Hải Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 419 tr. ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 405-415 s522324

1814. Weiner, Eric. Lên tàu cùng Socrates: Đi tìm ý nghĩa cuộc sống từ các triết gia = The Socrates express : In search of life lessons from dead philosophers / Eric Weiner ; Lê Hải Dung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 419 tr. ; 23 cm. - 195000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 405-415 s531733

1815. Weiss, Brian. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian Weiss ; Du An dịch. - Tái bản lần thứ 12. -

H. : Lao động, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s505746

1816. Weiss, Brian. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian Weiss ; Du An dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Lao động, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s520199

1817. Weiss, Brian. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian Weiss ; Du An dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s520200

1818. Weiss, Brian. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian Weiss ; Du An dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s530988

1819. Weiss, Brian L. Âm ảnh từ kiếp trước : Bí mật sự sống và cái chết / Brian L. Weiss ; Trần Trung Hải dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 317 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Many lives, many masters: The true story of a prominent psychiatrist, his young patient, and the past-life therapy that changed both their lives s524521

1820. Whitehead, Alfred North. Những phương thức tư duy = Modes of thought / Alfred North Whitehead ; Dịch: Nguyễn Sỹ Nguyên, Đinh Thái Xuân Huy ; Mai Sơn h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 303 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 165000đ. - 1000b s533214

1821. Wiest, Brianna. Mọi thứ thật giản đơn / Brianna Wiest ; Khánh Hạ dịch. - H. :

Thế giới, 2022. - 142 tr. ; 19 cm. - (Bloom collection). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The truth about everything s522900

1822. Williams, Dean. Sự lãnh đạo đích thực : Giúp mọi người và tổ chức đối mặt với những thách thức cam go nhất = Real leadership : Helping people and organizations face their toughest challenges / Dean Williams ; Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright biên dịch ; Nguyễn Quý Tâm h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xviii, 360 tr. ; 23 cm. - 220000đ. - 1000b s531659

1823. Winfrey, Oprah. Trí huệ: Những hiểu biết thay đổi cuộc đời / Oprah Winfrey ; Phan Thị Công Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 247 tr. ; 23 cm. - 210000đ. - 2000b s507710

1824. Wiseman, Richard. Tâm lý học hài hước : Khoa học về những điều kỳ quặc trong cuộc sống thường ngày / Richard Wiseman ; Vũ Thanh Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 294 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Quirkology s511108

1825. Wittgenstein, Ludwig. Bài giảng & trò chuyện về mỹ học, tâm lý và niềm tin tôn giáo / Ludwig Wittgenstein ; Trần Đình Thắng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 185 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22 cm. - 235000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Lectures and conversations on aesthetics, psychology, and religious belief. - Phụ lục: tr. 167-182 s533932

1826. Woodward, Joy. Thần số học ứng dụng : Chỉ dẫn ngắn gọn và thực tế để giải mã các mối quan hệ, nắm bắt mọi cơ hội và khám phá vận mệnh của bạn / Joy Woodward ; Lê Dung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 279 tr. : bảng ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Beginner's guide to numerology. - Thư mục: 277-278 s529640

1827. Woolfolk, Joanna Martine. Toàn thư chiêm tinh học nhập môn = The only astrology book you'll ever need / Joanna Martine Woolfolk ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 505 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 501-505 s513842

1828. Xenophon. Lời biện giải và những điều đáng nhớ / Xenophon ; Ngô Gia Thiên An dịch ; Đỗ Minh Hợp h.đ. - H. : Thanh niên, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1500b

Trích dịch từ bản tiếng Anh: Memorabilia - Oeconomicus - Symposium - Apology s529578

1829. Xu. Mình phải sống như biển rộng sông dài / Xu. - H. : Thế giới, 2022. - 217 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s509696

1830. Xử Nữ hoàn mỹ / Asbooks b.s. - H. : Văn học, 2022. - 153 tr. ; 18 cm. - (12 mảnh ghép vũ trụ). - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 147-151. - Thư mục: tr. 152-153 s517957

1831. Ý nghĩa cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.5). - 64000đ. - 3000b s514314

1832. Ý nghĩa cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T. 6). - 76000đ. - 3000b s530831

1833. Yamamoto Noriaki. Thói quen quyết định tốc độ công việc / Yamamoto Noriaki ; Nhóm Nomudas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 195 tr. ; 23 cm. - 85000đ. - 1500b s532582

1834. Yang Chang Soon. Tâm lý học thấu hiểu bản thân / Yang Chang Soon ; Ngô Ánh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 오늘 참 괜찮은 나를 만났다 s513738

1835. Yang Li Rong. Bí kíp quản lý cảm xúc : Quản lí cảm xúc - Kỹ năng quan trọng trong đời, hãy bắt đầu rèn luyện ngay hôm nay! : Dành cho lứa tuổi 11+ / Yang Li Rong, Sun De Ling ; Minh hoạ: Dan Gao Jia Mian X ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Kỹ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 70000đ. - 2000b s524986

1836. Yasuyuki Taki. Kích hoạt trí não - Mở rộng bộ nhớ = 16 mannin no nougazou wo mitekita nouigakushaga oshieru "Nou wo honki" ni saseru kyukyoku no benkyouhou / Yasuyuki Taki ; Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s515438

1837. Yên Nhi. Cứ khóc, cứ tan vỡ và trưởng thành / Yên Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 78000đ. - 5000b s529751

1838. Yim Minkyung. Tôi ước mình chưa từng được sinh ra / Yim Minkyung ; Hạ Chi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 우리는 자살을 모른다. - Thư mục: tr. 184-192 s523089

1839. Yong Kang Chan. Thói quen hoài nghi = The disbelief habit : Bỏ thói quen chỉ trích bản thân và thay đổi cuộc sống bằng phương pháp hoài nghi tích cực / Yong Kang Chan ; Loan Loan dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s509507

1840. Yoo Eun Jung. Không ai có thể làm bạn tổn thương, trừ khi bạn cho phép : Gửi đến bạn, người đang vì người khác mà lãng quên bản thân / Yoo Eun Jung ; Sun Tzô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 혼자 잘해주고 상처받지 마라 s529077

1841. Yoo Eun Jung. Không ai có thể làm bạn tổn thương, trừ khi bạn cho phép : Gửi đến bạn, người đang vì người khác mà lãng quên bản thân / Yoo Eun Jung ; Sun Tzô

dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : bìa ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 혼자 잘 해 주고 상처받지마라 s512025

1842. Yoon Hong Gyun. Tâm lý học về sự tự tôn / Yoon Hong Gyun ; Pún dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 366 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 자존감 수업 s523088

1843. Young, Jeffrey E. Thay đổi cuộc sống của bạn : Chương trình đột phá nhằm chấm dứt hành vi tiêu cực và cảm thấy tuyệt vời trở lại / Jeffrey E. Young, Janet Klosko ; Trần Mạnh Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 424 tr. : bìa ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Reinventing your life s525241

1844. Yu Dan. Khổng Tử tinh hoa = Confucius from the heart : Những điều diệu kỳ từ tư tưởng và triết lý sống Khổng Tử / Yu Dan ; Dịch: Hoàng Phú Phương, Mai Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s524194

1845. Yu Dan. Trang Tử tâm đắc / Yu Dan ; Lê Tiến Thành dịch ; Nguyễn Đình Phúc h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 224 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Professor Yu Dan's explains the analects s524192

1846. Yuuki Yoshiyama. 77 thói quen làm việc hiệu quả : Nghệ thuật chuẩn bị và sắp xếp công việc / Yuuki Yoshiyama ; Nhóm Nomudas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 258 tr. : minh họa ; 23 cm. - 135000đ. - 1500b s532581

1847. Zahariades, Damon. Nghệ thuật từ chối : Cách nói không mà vẫn có được sự đồng thuận / Damon Zahariades ; Ngô Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 3000b s528207

1848. Ziglar, Zig. Hẹn bạn trên đỉnh thành công = See you at the top / Zig Ziglar ; Vương Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 299 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s528234

1849. Ziglar, Zig. Thuật thiết lập & hoàn thành mục tiêu / Zig Ziglar ; Minh Tuệ dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Goals : How to get the most out of your life s514213

1850. Zion Kabasawa. Làm sao học ít hiểu nhiều? : Phương pháp dung nạp kiến thức hiệu quả / Zion Kabasawa ; Đặng Thị Nga dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ムサにならない勉強法 s507868

TÔN GIÁO

1851. Ajahn Brahm. Ai đồ đồng rác ở đây? : Những câu chuyện Phật giáo đặc sắc và truyền cảm hứng giúp bạn sống hạnh phúc / Ajahn Brahm ; Hân Nhi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 326 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Peter Betts s528105

1852. Ajahn Brahm. Mở cửa trái tim = Opening the door of your heart / Ajahn Brahm ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí

Minh, 2022. - 285 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s532398

1853. Ajahn Chah. Thân và tâm / Ajahn Chah ; Dịch: Thanh Long, Trường Tâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 139 tr. ; 20 cm. - 59000đ. - 1000b s517902

1854. Ajahn Chah. Thiên nhiên tâm / Ajahn Chah ; Dịch: Trường Tâm, Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. ; 20 cm. - 59000đ. - 2000b s514467

1855. Akira Hirakawa. Lịch sử Phật giáo Ấn Độ : Từ thời Phật Thích Ca Mâu Ni đến sơ kỳ Đại thừa / Akira Hirakawa ; Dịch: Trang Côn Mộc... - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 220000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền

Q.1. - 2022. - 458 tr. s518639

1856. Aloha Tuấn. Pháp thiền "tất cả chỉ là ý nghĩ" : "Không có" đạo sư / Aloha Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 1025 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 1286000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Tuấn s526934

1857. An lạc tại tâm : Trang viết an lạc. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. ; 18 cm. - (Lắng nghe tĩnh lặng). - 98000đ. - 2000b s534820

1858. Áp ra ham, tổ phụ đức tin = Abraham, the progenitor of faith : Truyện tranh / Thanh Nga, Thu Vân ; Minh hoạ: Nhon Nhon. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (HOB - Truyện tranh Kinh Thánh)(Cụm ước; 01). - 33000đ. - 2000b s536375

1859. Apadānapāli - Thánh nhân ký sự : Suttantapīṭake Khuddakanikāye : Tạng kinh - Tiểu bộ / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 29 cm. - (Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt; T.39). - 1000b

T.1. - 2022. - xxxix, 694 tr. s535343

1860. Apadānapāli - Thánh nhân ký sự : Suttantapīṭake Khuddakanikāye : Tạng kinh - Tiểu bộ / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 29 cm. - (Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt; T.40). - 1000b

T.2. - 2022. - xxiii, 476 tr. s535344

1861. Apadānapāli - Thánh nhân ký sự : Suttantapīṭake Khuddakanikāye : Tạng kinh - Tiểu bộ / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 29 cm. - (Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt; T.41). - 1000b

T.3: Trưởng lão ni ký sự. - 2022. - xvii, 270 tr. s535345

1862. Ayya Khema. Quà tặng cuộc sống : Tự truyện của một Tỷ kheo ni người Tây phương / Ayya Khema ; Diêu Liên Lý Thu Linh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 248 tr. ; 21 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Ich schenke euch mein lebent. - Thư mục: tr. 248 s524371

1863. Ấn Quang. Kiêng giết và ăn chay / Ấn Quang, Lý Bình Nam ; Như Hoà chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 217 tr. ; 21 cm. - 10000b s522704

1864. Ấn Thuận. Kinh Dược Sư và giảng giải Kinh Dược Sư / Ấn Thuận ; Thích Quảng Lâm dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s507471

1865. Ấn Thuận. Luận về Trung quán (Trung quán kim luận) / Ấn Thuận trước tác ; Thích Tâm Trí dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 340 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s534274

1866. Åsen, Øystein. Passport kingdom of love = Pass kjærlighetens rike / Øystein Åsen. - H. : Tôn giáo, 2022. - 38 p. : col. phot., col. pic. ; 13 cm. - 50000đ. - 2000 copies s527902

1867. Bác Hồ với Phật giáo / Thích Huệ Thông, Trần Thuận, Trần Cao Lộc... ; B.s.: Thích Thọ Lạc (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 647 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 637-647 s534169

1868. Bài công phu Lăng nghiêm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 47 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đạo tràng Online s528179

1869. Bài học Kinh thánh hằng ngày. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 15 cm. - 12000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Hội thánh Tin lành Việt Nam (MN). Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

Q.3: Tháng 7, 8, 9/2022. - 2022. - 201 tr. s530456

1870. Bài học trường Chúa nhật thiếu niên : Giáo viên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam (MN). Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

Q.3. - 2022. - 231 tr. s528957

1871. Bài học trường Chúa nhật thiếu niên : Học viên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam (MN). Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

Q.3. - 2022. - 209 tr. : bảng s528958

1872. Batterson, Mark. Sống hết mình mỗi ngày : 7 thói quen giúp bạn hạnh phúc và thành công / Mark Batterson ; Thanh Nguyệt dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 333 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Win the day : 7 daily habits to help you stress less and accomplish more s529801

1873. Bé cầu nguyện mỗi ngày = Everyday prayers for kids : Truyện tranh Kinh Thánh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Thu Vân ; Minh họa: Hiếu Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 35000đ. - 3000b s536387

1874. Bernhard, Toni. Đau ốm cũng phải biết cách = How to be sick : Triết lý Phật giáo giúp sống chung với bệnh tật và đau khổ / Toni Bernhard ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s511825

1875. Bhaddanta Dr. Rewata Dhamma. Lộ trình tâm và sắc pháp = Process of consciousness and matter / Bhaddanta Dr. Rewata Dhamma ; Pháp Triều dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2022. - xviii, 280 tr. : bảng ; 20 cm. - (Theravāda). - 1000b

Phụ lục: tr. 247-276. - Thư mục: tr. 277 s521264

1876. Bhante Sujiva. Thiền rải tâm từ: Nghệ thuật nuôi dưỡng hạnh phúc / Bhante Sujiva ; Thích Nguyên Tú biên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 349 tr. : bảng ; 19 cm. - 12000b

Phụ lục: tr. 313-340 s518008

1877. Bhanumathi Narasimhan. Gurudev - Bình nguyên trên đỉnh cao : Cuộc

đời của Sri Sri Ravi Shankar / Bhanumathi Narasimhan ; Lê Du dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 379 tr. : ảnh ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Gurudev - On the plateau of the peak s514533

1878. Bhikkhu Bodhi. Bát chánh đạo - Con đường đưa đến chấm dứt đau khổ = The noble eightfold path / Bhikkhu Bodhi ; Dịch: Tâm Hạnh, Tâm Cảnh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. : bảng ; 20 cm. - 6000b s525708

1879. Bình Anson. Về quả vị Dự lưu / Bình Anson b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 1000b s530857

1880. Blofeld, John. Ngọc sáng trong hoa sen = The wheel of life / John Blofeld ; Phóng tác: Nguyễn Phong. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s509747

1881. Bloom, Marcus. Chặng đua cuối cùng của Đại Mạng Lệnh : Đã đến lúc hoàn tất cuộc đua vĩ đại nhất đã từng bắt đầu... / Marcus Bloom ; David To dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 296 tr., 27 tr. ảnh ; 20 cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 265-296 s533927

1882. Bồ Đề Đạt Ma. Sáu cửa vào động thiếu thất / Bồ Đề Đạt Ma ; Trúc Thiên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 213 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 147-213 s533498

1883. Bốn mươi tám đại nguyện của A Di Đà Phật : Trích từ truyện tranh Vô Lượng Thọ Kinh / Tranh, lời: Lâm Cự Tĩnh ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 130 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 1000b s518653

1884. 48 pháp niệm Phật / Thích Tịnh Lạc dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 83 tr. ; 19 cm. - 19000đ. - 3000b s522814

1885. 423 lời vàng của Phật : Kinh Pháp cú (Dhammapada) / Thích Nhật Từ dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 170 tr. ; 15 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s511183

1886. 423 lời vàng của Phật : Kinh Pháp cú (Dhammapada) / Thích Nhật Từ dịch. - In lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 126 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 33000đ. - 36000b s515785

1887. Braden, Gregg. Ma trận thần thánh : Chúng ta là những người quan sát bị động hay đang sáng tạo đầy quyền năng? / Gregg Braden ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 311 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The divine matrix s512097

1888. Brahm, Ajahn. Hạnh phúc đến từ sự biến mất = The art of disappearing / Ajahn Brahm ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s517112

1889. Bùi Văn Khiết Tâm. Cho đôi bạn tình / Bùi Văn Khiết Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 55000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 185 tr. - Phụ lục: tr. 180-185 s520030

1890. Các giờ Kinh phụng vụ / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 603 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Xitô thánh gia s533459

1891. Các phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX / Thích Hải Thịnh, Bùi Thị Ánh Vân, Dương Thanh Mừng... ; Ch.b.: Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ. - H. : Tôn giáo, 2022. - xxix, 582 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s521280

1892. Cách thức sám hối các tội phạm giới / Trường Thủy dịch, ghi chú, lược giải. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tu viện Phước Long - Tiền Giang s520086

1893. Cantalamessa, Raniero. Đức Maria - Tấm gương cho Giáo hội / Raniero Cantalamessa ; Athanase Nguyễn Quốc Lâm

dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Nguyên tác tiếng Ý: Maria uno specchio per la chiesa. - Dịch từ bản tiếng Pháp: Marie un miroir pour l'église s521272

1894. Casey, Karen. Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay = Change your mind and your life will follow / Karen Casey ; Hồng Anh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s524184

1895. Cẩm nang tịnh nghiệp / Hiếu An soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 124 tr. ; 21 cm. - 10000b s522706

1896. Câu chuyện kỳ diệu I nhi đồng : Năm 3 Kỳ 1 : Truyện tranh / KMC ; Vàng Đá dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 97 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s526752

1897. Câu chuyện kỳ diệu I thiếu nhi : Năm 3 Kỳ 1 : Truyện tranh / KMC ; Vàng Đá dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 97 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s526750

1898. Câu chuyện kỳ diệu II nhi đồng : Năm 3 Kỳ 2 : Truyện tranh / KMC ; Vàng Đá dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 99 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s526753

1899. Câu chuyện kỳ diệu II thiếu nhi : Năm 3 Kỳ 2 : Truyện tranh / KMC ; Vàng Đá dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 93 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s526751

1900. Câu chuyện nhân quả / Nguyễn Thị Ngọc Chinh dịch ; Thích Nhuận Đạt h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 341 tr. ; 21 cm. - (Tùng thư Tịnh Độ Tông). - 1500b s511855

1901. Cầu nguyện buổi tối của bé : Truyện tranh / Lời: Nirvham Tervuren ; Hình vẽ: Annette Marnat ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 26000đ. - 2000b

Nguyên tác: Prières de tous les jours s522829

1902. Chah, Ajahn. Phật tại tâm / Ajahn Chah ; Dịch: Trường Tâm, Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 65000đ. - 2000b s517867

1903. Chánh Minh. Kinh Āḷavaka = Āḷavakasuttam : Giảng giải / Chánh Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda)(Tiểu bộ kinh = Khuddaka nikāya). - 1000b

T.1. - 2022. - 436 tr. s528938

1904. Chánh Minh. Trung bộ kinh - Kinh niệm xứ giảng giải / Chánh Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thủy = Theravāda

T.1. - 2022. - 593 tr. s521684

1905. Chánh Minh. Trung bộ kinh - Kinh niệm xứ giảng giải = Majjhima nikāya - Mahāsatipatthānasuttam / Chánh Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thủy = Theravāda

T.2. - 2022. - 547 tr. : tranh vẽ s533461

1906. Chapman, Gari. Hôn nhân chân kinh : Đọc kỹ trước khi kết hôn / Gari Chapman ; Chung Quý dịch. - In lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Things I wish I'd known before we got married. - Phụ lục: tr. 181-197 s536042

1907. Chaput, Charles J. Sống đức tin Công giáo - Tái khám phá những điều căn bản / Charles J. Chaput ; Nguyễn Hữu Hiệp dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s520001

1908. Chân Hội Nghiêm. Tình thầy : Ghi lại những kỷ niệm thân yêu với Thầy - Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Chân Hội Nghiêm. - H. : Thế giới, 2022. - 157 tr. : ảnh ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 140-157 s522195

1909. Chân Quang. Nhân quả công bằng = The fairness of karma / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s533454

1910. Châu Hoàng. Du già tập yếu thí thực bồ chú : Lược giải / Châu Hoàng ; Minh Nhựt soạn dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s520088

1911. Châu Hoàng. Trúc song tùy bút / Châu Hoàng soạn ; Thích Nhật Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 637 tr. ; 21 cm. - 60000đ s511857

1912. Chopra, Deepak. Siêu nhân loại : Mở khóa tiềm năng vô hạn trong bạn / Deepak Chopra ; Dịch: Hải Âu, Phi Yên. - H. : Thế giới, 2022. - 381 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Metahuman : Unleashing your infinite potential s531233

1913. Chơn lý - Luật nghi khát sĩ : Riêng giới xuất gia. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất sĩ s521696

1914. Chơn Như. Sổ chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện / Chơn Như. - H. : Tôn giáo, 2022. - 83 tr. ; 29 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Sổ tay chép kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện s524491

1915. Chùa Hải Phòng xưa và nay / B.s.: Thích Thanh Giác (ch.b.), Nguyễn Ngọc Sơn, Vũ Minh Đức... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thành phố Hải Phòng

T.1. - 2022. - 400 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 391-396 s526093

1916. Chú giải kinh tập = Suttanipāta - Aṭṭhakathā / Minh Đạt dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - (Tạng Kinh - Kinh Tiểu bộ). - 1000b

Q.1. - 2022. - 1073 tr. s507986

1917. Chú giải kinh tập = Suttanipāta - Aṭṭhakathā / Minh Đạt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Tạng Kinh - Kinh Tiểu bộ). - 1000b

Q.2. - 2022. - 800 tr. s516135

1918. Chú giải kinh tập = Suttanipāta - Aṭṭhakathā / Minh Đạt dịch. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Tạng Kinh - Kinh Tiểu bộ). - 1000b Q.3. - 2022. - 686 tr. s528937

1919. Chú giải kinh tập = Suttanipāta - Aṭṭhakathā / Minh Đạt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Tạng Kinh - Kinh Tiểu bộ). - 1000b Q.4. - 2022. - 877 tr. s533460

1920. Chúa chữa lành = God's healings : Truyện tranh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Phương Trinh ; Minh họa: Cimi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tình yêu Thiên chúa; T.6). - 27000đ. - 6000b s536384

1921. Chúa Giêsu bị phản bội = Pô Yê-su Gok Lambil : Truyện tranh song ngữ Chăm - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521248

1922. Chúa Giêsu bị phản bội = 主耶穌被出賣 : Truyện tranh song ngữ Hoa - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521249

1923. Chúa Giêsu bị phản bội : Truyện tranh song ngữ Khmer - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517005

1924. Chúa Giêsu bị phản bội : Truyện tranh song ngữ Mường - Việt = Giê-xu khải phán bối : Tliễn chanh Mường - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517003

1925. Chúa Giêsu bị phản bội : Truyện tranh song ngữ Thái Đen - Việt = Châu Giê-xu chớp phản : Quan tô tằm sòng quan Tay Đăm - Kiêu / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517004

1926. Chúa Giêsu chịu chết = Pô Yê-su Ciup Mutai : Truyện tranh song ngữ Chăm - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521250

1927. Chúa Giêsu chịu chết = 主耶穌受死 : Truyện tranh song ngữ Hoa - Việt / Bible

Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521251

1928. Chúa Giêsu chịu chết : Truyện tranh song ngữ Khmer - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516995

1929. Chúa Giêsu chịu chết : Truyện tranh song ngữ Mường - Việt = Giê-xu chịu chết : Tliễn chanh Mường - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516994

1930. Chúa Giêsu chịu chết : Truyện tranh song ngữ Thái Đen - Việt = Châu Giê-xu Chịu Tằm : Quan tô tằm sòng quan Tay Đăm - Kiêu / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516996

1931. Chúa Giêsu Giáng sinh = Pô Yê-su Jrang Munuk : Truyện tranh song ngữ Chăm - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521254

1932. Chúa Giêsu Giáng sinh = 主耶穌降生 : Truyện tranh song ngữ Hoa - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521255

1933. Chúa Giêsu Giáng sinh : Truyện tranh song ngữ Khmer - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517001

1934. Chúa Giêsu Giáng sinh : Truyện tranh song ngữ Mường - Việt = Giê-xu ản té tha : Tliễn chanh Mường - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517002

1935. Chúa Giêsu Giáng sinh : Truyện tranh song ngữ Thái Đen - Việt = Châu Giê-xu lấy ó ma : Quan to tằm quan Tay Đăm - Kiêu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517000

1936. Chúa Giêsu sống lại = Pô Yê-su Diup Vok : Truyện tranh song ngữ Chăm - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521252

1937. Chúa Jêsus sống lại = 主耶穌復活 : Truyện tranh song ngữ Hoa - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521253

1938. Chúa Jêsus sống lại : Truyện tranh song ngữ Khmer - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516999

1939. Chúa Jêsus sống lại : Truyện tranh song ngữ Mừng - Việt = Giê-xu không lỗi : Tiễn chạnh Mừng - Việt / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516998

1940. Chúa Jêsus sống lại : Truyện tranh song ngữ Thái Đen - Việt = Châu Đê-xu cun hanh ma : Quan tô tem sòng quam Tay Đăm - Kiêu / Bible Society Vietnam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s516997

1941. Chúc Thanh Tổng Hồ Hoà. Căn bản & nền tảng / Chúc Thanh Tổng Hồ Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 47 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1500b s532757

1942. Chúc Thanh Tổng Hồ Hoà. Niệm Phật giải tan dính chấp / Chúc Thanh Tổng Hồ Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 1500b s533211

1943. Chuyển hoạ thành phúc : Những câu chuyện có thật và nguyên lý thay đổi số phận, chuyển hoạ thành phúc / Nguyễn Minh Tiến soạn dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 10000b s522705

1944. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.1: Vào chùa lễ Phật. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517171

1945. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.2: Trang phục đi chùa. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517172

1946. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.3: Nâng bát cơm đầy. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517173

1947. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.4: Mừng xuân Di Lặc. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517174

1948. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.5: Mười phương chư Phật, chư Phật một phương. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517175

1949. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.6: Lễ cả năm không bằng Rằm tháng Giêng. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517176

1950. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.7: Bồ Tát ở đâu?. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517177

1951. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.8: Đấng cha lành, đức khiêm từ. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517178

1952. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.9: Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517179

1953. Chuyện chùa Việt : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 24000đ. - 2000b

T.10: Giải oan bạt độ. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s517180

1954. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.1: Bồ tát Vô-xã-ta (Vessantara): Hạnh bố thí Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518585

1955. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.2: Chuyện ngài Trí Minh (Bhuridatta): Hạnh trì giới Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518586

1956. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.3: Thái Tử câm (Chuyện Đức Tê-mi-ya): Hạnh xuất gia Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518587

1957. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.4: Chuyện ngài Linh Dược (Mahosatha): Hạnh trí tuệ Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518588

1958. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.5: Chuyện ngài Đại phụ (Mahajanaka): Hạnh tinh tấn Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518589

1959. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.6: Chuyện ngài Nguyệt Nhi (Candakumara): Hạnh nhẫn nại Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518590

1960. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.7: Chuyện ngài Hiền Trí (Vidhura): Hạnh chân thật Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518591

1961. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.8: Đức vua Nê-Mi: Hạnh quyết định Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518592

1962. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.9: Bồ tát Huyền Kim (Suvannasama): Hạnh tâm từ Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518593

1963. Chuyện tiền thân Đức Phật : Truyện tranh / Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - Trọn bộ 10 tập. - 21 cm. - 500b

T.10: Chuyện ngài Nàrada: Hạnh tâm xả Ba-la-mật. - 2022. - 34 tr. : tranh vẽ s518594

1964. Coldwell, David. Thư gửi người Hê-bơ-rơ / David Coldwell ; Lưu Quốc Hùng dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - iii, 143 tr. : bìa ; 29 cm. - 50000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 141-143 s526757

1965. Con đường chuyển hoá : Kinh Bốn linh vực quán niệm / Thích Nhất Hạnh dịch, giảng giải. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s513783

1966. Con đường đắc giác ngộ kinh doanh : Kinh Dương Vương - Xích Quỷ - Hồng Bàng Thị theo pháp Trường Tử / Tự Ngọc Mai Đình, Tự Ngọc Trang Hy, Tự Ngọc Diệu Hà, Tự Ngọc Song Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 318 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 10000b s524273

1967. Con là điều kỳ diệu : Truyện tranh / Lời: Karine-Marie Amiot ; Hình vẽ: Charlotte Roederer ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Khơi dậy Đức tin). - 30000đ. - 2000b s526386

1968. Công đồng Vaticanô II / Ủy ban Giáo lý Đức tin dịch; Nguyễn Hồng Sơn h.d. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1043 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s526139

1969. Công giáo Nam Định: Lịch sử và hiện tại : Hội thảo khoa học tổ chức tại Giáo phận Bùi Chu / Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nam Định, Đỗ Huy Hoàng, Đỗ Quang Hưng... - H. : Tôn giáo, 2022. - 672 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng; Toà Giám mục Bùi Chu. - Thư mục cuối mỗi bài s534928

1970. Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thuý Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thế Vinh, Phạm Thị Hằng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 235 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 227-235 s534401

1971. Cường Lữ. Đức Phật trong tù = The Buddha in jail / Cường Lữ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 171 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 2000b s530751

1972. Daisetz Teitaro Suzuki. Đại cương Phật giáo Đại thừa / Daisetz Teitaro Suzuki ; Thích Nguyên Hiệp dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s531353

1973. Danh Lung. Chùa Candaransī trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh / Danh Lung (ch.b.), Châu Hoài Thái, Danh Hữu Lợi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 135 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh. Chi hội Văn học nghệ thuật dân tộc Khmer. - Thư mục: tr. 128-134 s518269

1974. David-Neel, Alexandra. Huyền thuật và các Đạo sĩ Tây Tạng = Mystiques et magiciens du Tibet / Alexandra David-Neel ; Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s509736

1975. Dhammarakkhita Bhikkhu. Ngũ - giới là thường giới của mọi người = Pañcasīla Niccasīla / Dhammarakkhita

Bhikkhu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 426 tr. ; 18 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 60000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s534722

1976. Diệu âm : Chào mừng lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn - Thành phố Đà Nẵng 19.02 Nhâm Dần (2022) / Thích Huệ Vinh, Thích Như Tịnh, Thích Như Giải... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 253 tr. : ảnh ; 23 cm. - 600b s510058

1977. Diệu Nguyên. Tìm hiểu ngũ nguyên / Diệu Nguyên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 103 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Nghiên cứu Đại đạo). - 1200b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Chương trình chung tay ấn tống kinh sách Đại đạo s518637

1978. Diệu Nguyên. Tìm hiểu ngũ nguyên / Diệu Nguyên. - In lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 103 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Nghiên cứu Đại đạo). - 1200b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Chương trình chung tay ấn tống kinh sách Đại đạo s528146

1979. Dương Đình Tùng. Duy thức học - Một dẫn luận về ý thức : Sách chuyên khảo / Dương Đình Tùng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 235 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 149000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-225. - Phụ lục: tr. 226-235 s535667

1980. Dương Hữu Tình. Thiên Chúa tiết lộ ngài không hiện hữu / Dương Hữu Tình. - H. : Tôn giáo, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s515484

1981. Dương Phước Hoà. Vui học truyện tích Kinh Thánh : Câu hỏi tương tác : Dưới 16 tuổi / Dương Phước Hoà, Trần Thị Hằng, Ngô Trương Minh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 375 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000b s516019

1982. Dương Thanh Mừng. Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam / Dương Thanh Mừng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 845 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Huệ Quang tùng thư). - 420000đ. - 1312b

Thư mục: tr. 759-796. - Phụ lục: tr. 797-845 s531160

1983. Dzongsar Jamyang Khyentse. Hành trình sinh tử : Quá trình chuẩn bị cho lúc cận tử, chết, và sau chết / Dzongsar Jamyang Khyentse ; Lạc Hải Âm dịch ; Nguyễn Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Living is dying s514713

1984. Đại Cơ Minh. Minh Lý đạo như tôi hiểu / Đại Cơ Minh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Nghiên cứu Đại đạo). - 1500b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ. - Thư mục: tr. 145-146 s528123

1985. Đại hồng thủy = The great flood : Truyện tranh Kinh thánh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Thu Vân ; Minh hoạ: Hiếu Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cựu Ước; T.1). - 33000đ. - 2000b s536376

1986. Đại thể chí niệm Phật viên thông chương - Phật thuyết quán vô lượng thọ Phật kinh - Phổ hiền hạnh nguyện phẩm - Vãng sanh luận / Dịch: Sa Môn Bàn lạt Mật Đê... - H. : Tôn giáo, 2022. - 141 tr. ; 26 cm. - 1000b s526923

1987. Đại thừa Chơn giáo : Chiếu sắc Đại - Thừa quy Bốn Tánh Minh truyền Chơn - Giáo hiệp Nguyên Căn, "Ngọc - Hoàng Thượng - Đế". Ấn bản kỳ nhất, 1937. Trước tiết tàng thơ Thủ Thiêm, Gia Định / Diệu Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 637 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Cao - Đài, Đại - Đạo, Chiếu - Minh s528167

1988. Đạo Chứng. Lễ Phật và y học / Đạo Chứng ; Tâm Tịnh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 438 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 268000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 416-438 s511059

1989. Đạo Chứng. Niệm Phật chuyển hoá tế bào ung thư / Đạo Chứng giảng ; Thích Minh Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 10000b

Phụ lục: tr. 145-218 s522716

1990. Đạo Phật vỡ lòng : Nếu bạn muốn hạnh phúc hãy chú tâm vào việc cho đi : Truyện tranh / Ohta Hisashi ; Ito Kentaro ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - In lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s536053

1991. Đạo Phật vỡ lòng : Nếu bạn muốn hạnh phúc hãy chú tâm vào việc cho đi : Truyện tranh / Ohta Hisashi ; Ito Kentaro ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s511099

1992. Đạo uyển : Hạ 2022 / Huệ Khải (ch.b.), Đạt Đức, Huỳnh Văn Mười... - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý; T.42). - 1000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ. Chương trình Chung tay ấn tống Kinh sách Đại đạo s517081

1993. Đạo uyển : Xuân 2022 / Huệ Khải (ch.b.), Diệu Nguyên, Lê Anh Minh... - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý; T.41). - 800b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ. Chương trình Chung tay ấn tống Kinh sách Đại đạo s507941

1994. Đạt Lai Lạt Ma. Sống hạnh phúc : Cẩm nang cho cuộc sống / Đạt Lai Lạt Ma, Howard C. Cutler ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 107000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The art of happiness s534064

1995. Đạt Lai Lạt Ma. Trí tuệ của sự tha thứ / Đạt Lai Lạt Ma, Victor Chan ; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wisdom of forgiveness: Intimate conversations and journeys s525726

1996. Đạt Lai Lạt Ma. Trí tuệ của sự từ bi = The wisdom of compassion / Đạt Lai Lạt Ma, Victor Chan ; Như Lô dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 5000b s525623

1997. Đạt Lai Lạt Ma. Yêu thương và từ bi / Đạt Lai Lạt Ma. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 365 tr. ; 11x13 cm. - 800b s531922

1998. Đặng Ngọc Phước. Các bài giảng của sách Khải Huyền / Đặng Ngọc Phước. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Q.2: Chương 6-12. - 2022. - 319 tr. s520004

1999. Đặng Trung Hiếu. Hành trình về nơi bắt đầu / Đặng Trung Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 327 s508401

2000. Đến đi thông dong : Lễ tâm tang Thiền sư Thích Nhất Hạnh (1926 - 2022) : Kỳ yếu / Tăng thân Làng Mai b.s. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 3000b

Q.1. - 2022. - 437 tr. : ảnh s536574

2001. Đến đi thông dong : Lễ tâm tang Thiền sư Thích Nhất Hạnh (1926 - 2022) : Kỳ yếu / Tăng thân Làng Mai b.s. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 3000b

Q.2. - 2022. - 488 tr. : ảnh s536575

2002. Đi gặp mùa xuân: Hành trạng Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Tăng thân Làng Mai. - H. : Thế giới, 2022. - 405 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 3000b

Phụ lục: tr. 387-402. - Thư mục: tr. 403-405 s509712

2003. Đi tu có gì vui không? / Vũ Đức Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Yến, Lê Thanh Huân... - H. : Tôn giáo, 2022. - 431 tr. : ảnh ; 19 cm. - 95000đ. - 2000b s530468

2004. Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 2000b

Q. Hạ. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ s521185

2005. Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 1000b

Q. Hạ. - 2022. - 142 tr. : tranh màu s517766

2006. Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 2000b

Q. Thượng. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s521183

2007. Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 1000b

Q. Trung. - 2022. - 204 tr. : tranh màu s517765

2008. Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 2000b

Q. Trung. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s521184

2009. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 120000đ. - 1000b

T.19: Núi thiêng = Holy mountain. - 2022. - 149 tr. : tranh màu s513862

2010. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 120000đ. - 1000b

T.20: Vân du tự tại = Travel everywhere. - 2022. - 135 tr. : tranh màu s530855

2011. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 120000đ. - 1000b

T.21: Thiên nhãn đệ nhất = The supreme divine sight. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s530856

2012. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 120000đ. - 1500b

T.40: Kho tàng bí mật. - 2022. - 146 tr. : tranh màu s507074

2013. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoa sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 130000đ. - 1500b

T.41: Canh bạc cuộc đời = Gambling with life. - 2022. - 178 tr. : tranh màu s520083

2014. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoa sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh về cuộc đời Đức Phật). - 130000đ. - 1500b

T.42: Bên triền non cao = On the mountainside. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s526122

2015. Đoàn Trung Còn. Chuyện Phật đời xưa / Đoàn Trung Còn ; Nguyễn Minh Tiến h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 500b s515420

2016. Đoàn Trung Còn. Truyện Phật Thích Ca / Đoàn Trung Còn ; Nguyễn Minh Tiến h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 500b s515410

2017. Đỗ Hồng Ngọc. Bông hồng cho mẹ & những cảm nhận học Phật / Đỗ Hồng Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 268 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s528138

2018. Đỗ Hồng Ngọc. Buông : Để thanh thoi, an lạc và hạnh phúc / Đỗ Hồng Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 95000đ. - 2000b s525981

2019. Đỗ Quang Hưng. Nhà nước pháp quyền và tôn giáo ở Việt Nam / Đỗ Quang Hưng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 177000đ. - 500b

T.1: Tôn giáo và xã hội. - 2022. - 286 tr. - Thư mục: tr. 275-284 s528839

2020. Đỗ Quang Hưng. Nhà nước pháp quyền và tôn giáo ở Việt Nam / Đỗ Quang Hưng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 158000đ. - 500b

T.2: Tôn giáo và luật pháp. - 2022. - 255 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 243-248 s528840

2021. Đỗ Quang Hưng. Nhà nước pháp quyền và tôn giáo ở Việt Nam / Đỗ Quang Hưng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 233000đ. - 500b

T.3: Tôn giáo và nhà nước. - 2022. - 378 tr. : bản đồ, bảng. - Phụ lục: tr. 316-346. - Thư mục: tr. 347-358 s528841

2022. Đỗ Thị Thanh Hương. Tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh tổ ở vùng Đồng bằng sông Hồng / Đỗ Thị Thanh Hương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 235-238. - Thư mục: tr. 239-252 s535687

2023. Đỗ Văn Thuy. Tin mừng Chúa Nhật năm A / Đỗ Văn Thuy, Phạm Văn Tuynh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 530 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s529006

2024. Đối ngoại tôn giáo ở Việt Nam : Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo / B.s.: Ngô Thị Xuân Lan (ch.b.), Nguyễn Thanh Xuân, Trần Thị Minh Nga... - H. : Tôn giáo, 2022. - 275 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Tôn giáo Chính phủ. - Phụ lục: tr. 177-271. - Thư mục: tr. 272-275 s505546

2025. Đức Đạt Lai Lạt Ma XIV. Yếu lược các giai đoạn trên đường tu giác ngộ = The abridged stages of the path to enlightenment / Đức Đạt Lai Lạt Ma XIV ; Tsongkhapa luận giải ; Dịch: Geshe Lobsang Jorden, Tiểu Nhỏ ; H.đ.: Jememy Russell, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Tôn giáo, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s515411

2026. Đức Huỳnh. Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền / Đức Huỳnh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 75 tr. ; 15 cm. - 1000b s522804

2027. Đức Kiên. Những mẫu chuyện Phật giáo dành cho thiếu nhi / Đức Kiên. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Quốc Trung
T.1. - 2022. - 166 tr. - Thư mục: tr. 166 s528685

2028. Đức Kiên. Những mẫu chuyện Phật giáo dành cho thiếu nhi / Đức Kiên. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Quốc Trung
T.2. - 2022. - 222 tr. - Thư mục: tr. 221-222 s528686

2029. Đức Kiên. Những mẫu chuyện Phật giáo dành cho thiếu nhi / Đức Kiên. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Quốc Trung
T.3. - 2022. - 269 tr. - Thư mục: tr. 268-269 s528687

2030. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động. - 24 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime
T.1. - 2022. - 143 tr. : tranh vẽ s504764

2031. Đường Tương Thanh. Nhân quả báo ứng hiện đời / Đường Tương Thanh b.s. ; Đạo Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s529715

2032. Đường Tương Thanh. Nhân quả báo ứng hiện đời / Đường Tương Thanh b.s. ; Đạo Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s531373

2033. Đường về tịnh độ = The way to the pure land / Thích Nữ Minh Tâm cung soạn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 1000b s528081

2034. Edwards, Gene. Phúc cho ai không thấy mà tin = Stories I love to tell : Những câu chuyện nhiệm màu về hồng ân Thiên Chúa / Gene Edwards ; Phúc An dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s511012

2035. Em cầu nguyện khi đến trường : Truyện tranh / Minh họa: QuynhDiem Ng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (HOB - Truyện tranh Kinh Thánh). - 25000đ. - 3000b s536371

2036. Francis, Pope. Hãy cùng ước mơ : Hướng tới tương lai tốt đẹp hơn cho nhân loại / Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Austen Ivereigh ; YSOF dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let us dream : The path to a better future. - Tên thật tác giả: Jorge Mario Bergoglio s531207

2037. Gà trống Clê-rô và thánh Phê-rô : Phê-rô chối Chúa Giê-su ba lần. Tân Ước = Clairon the Rooster and saint Peter : Peter disowns Jesus three times. New Testament : Truyện tranh / Lời: Stéphanie Bordes ; Tranh vẽ: Sébastien Chebret, Juliette Laporte ; Nguyên Hiệu dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Vui học kinh Thánh). - 53000đ. - 1000b s526136

2038. Gặp gỡ Thiên Chúa / Lời: Geneviève Laurencin ; Hình vẽ: Anne-Sophie Lanquetin ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 34 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Khởi dậy Đức tin). - 30000đ. - 2000b s526384

2039. Gia đình Mary MacKillop = Mary MacKillop's family : Truyện tô màu / Dòng thánh Giuse Thánh Tâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 4000b s521437

2040. Giá trị văn hoá của đạo Cao Đài : Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo / B.s.: Đình Quang Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Ngọc Huân... - H. : Tôn giáo, 2022. - 471 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tôn giáo Chính phủ. - Phụ lục: tr. 325-447. - Thư mục: tr. 448-468 s505542

2041. Giác Giới. Toát yếu A tỳ đàm / Giác Giới. - H. : Hồng Đức, 2022. - 439 tr. ; 21 cm. - 3000b

Thư mục: tr. 436 s529718

2042. Giảng Xuân Đìn. Tài liệu dạy thiếu nhi = Ntaub ntawv cob qhia cov menyuam yau : Dành cho giáo viên dạy thiếu nhi / Giảng Xuân Đìn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 211 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 4455b s515967

2043. Giáo dục đạo đức Phật giáo / Nguyễn Thị Thường, Đỗ Thị Minh Thuý, Thích Không Tú... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - xix, 549 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 40 năm hội nhập và phát triển cùng đất nước. - Thư mục cuối chính văn s528185

2044. Giáo dục Phật giáo Việt Nam / Lại Quốc Khánh, Phạm Thị Thuý Vân, Võ Quốc Việt... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - xvi, 351 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 40 năm hội nhập và phát triển cùng đất nước. - Thư mục cuối mỗi bài s528184

2045. Giáo hội Phật giáo Việt Nam và hoạt động an sinh xã hội / Thích Trí Quảng, Thích Thiện Nhơn, Thích Thanh Nhiễu... ; Ch.b.: Thích Nhật Từ, Thích Đức Thiện. - H. : Tôn giáo, 2022. - xxx, 633 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s521282

2046. Giáo hội Phật giáo Việt Nam và vai trò hộ quốc an dân / Thích Đức Thiện, Thích Huệ Tông, Thích Gia Quang... ; Ch.b.: Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 942 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam - 40 năm hội nhập và phát triển cùng đất nước. - Thư mục cuối mỗi bài s521281

2047. Giáo lý A Tỳ Đàm / Toại Khanh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - (Theravāda). - 230000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - xvi, 496 tr. : bảng s520032

2048. Giáo lý hôn nhân : Tông Huấn Amoris Laetitia / Ủy ban Giáo lý Đức tin b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 135 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Giáo lý Đức tin. - Thư mục đầu chính văn. - Phụ lục: tr. 112-135 s521278

2049. Giáo lý thanh niên / B.s.: Nguyễn Vạn Ân, Bùi Ngọc Chính, Đỗ Thế Hữu... - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài. Cơ quan Phổ tế

Ph.1. - 2022. - 391 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 379-384. - Phụ lục: tr. 385-391 s535787

2050. Giáo lý Thêm sức : Sách giáo lý viên. - H. : Tôn giáo, 2022. - 238 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo phận Vinh. Ban Giáo lý - Đức tin. - Phụ lục: tr. 228-235 s513864

2051. Giáo lý Thêm sức : Sách học sinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 114 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo phận Vinh. Ban Giáo lý - Đức tin. - Phụ lục: tr. 93-111 s513865

2052. Giáo lý Xưng tội - Rước lễ lần đầu : Sách giáo lý viên. - H. : Tôn giáo, 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo phận Vinh. Ban Giáo lý - Đức tin. - Phụ lục: tr. 195-200 s513866

2053. Giáo lý Xưng tội - Rước lễ lần đầu : Sách học sinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 102 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 10000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo phận Vinh. Ban Giáo lý - Đức tin. - Phụ lục: tr. 85-99 s513867

2054. Giáo trình Luật Tỳ Kheo giải = 教程律比丘解 / Thích Trí Hải biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 484 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục: tr. 483-484 s521270

2055. Giáo trình Luật Tỳ Kheo Ni giải = 教程律比丘尼解 / Thích Trí Hải dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 556 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục: tr. 555-556 s515414

2056. Giáo trình Tôn giáo và tín ngưỡng : Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị / Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Lê Văn Lợi, Hoàng Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 284 tr. ; 24 cm. - 81000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517048

2057. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Chính trị học, chuyên ngành Công tác tôn giáo / Lê Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Phú Lợi, Trần Thị Minh Tuyết... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 64000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523460

2058. Giô-na trong bụng cá = Jonah in the belly of a big fish : Truyện tranh Kinh thánh song ngữ / Doris Ong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 1000b s520008

2059. Giống nhau hay không giống nhau : Truyện tranh / Ju Yarn Tsai ; Minh họa: Chih Ming Huang ; Dịch: Tuệ Trung, Liên Phát. - H. : Thanh niên, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Vĩnh Nghiêm tùng thư). - 2000b s523926

2060. Giới đàn Ni / Thích Minh Phát soạn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2022. - 244 tr. ; 23 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s524959

2061. Godwin, Johnnie. Từ điển Kinh thánh dành cho sinh viên : Hệ thống học tập đầy đủ giúp bạn hiểu từ ngữ, nhân vật, địa danh và các biến cố trong Kinh thánh / Johnnie Godwin, Phyllis Godwin, Karen Dockrey ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - xii, 225 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The student bible dictionary s521277

2062. Goldstein, Joseph. Một pháp : Phật giáo đang nổi lên ở phương Tây / Joseph Goldstein ; Chuyển ngữ: Hoàng Lan, Việt Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 287 tr. ; 23 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: One Dharma : The emerging Western Buddhism s523391

2063. Govinda, Lama Anagarika. Đường mây qua xứ tuyết / Lama Anagarika Govinda ; Phóng tác: Nguyễn Phong. - Tái

bản. - H. : Thế giới, 2022. - 318 tr. : ảnh ; 21 cm. - 118000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The way of the white clouds - A pilgrim in tibet s534126

2064. Guthrie, Donald. Các thư tín Mục vụ : Dẫn nhập và giải nghĩa / Donald Guthrie ; Dịch: Thân Huệ Anh, Lê Tuấn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 24 cm. - (Bộ giải nghĩa Kinh thánh Tân Ước Tyndale). - 150000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Pastoral epistles

T.20. - 2022. - 234 tr. - Phụ lục: tr. 207-234 s521276

2065. Hae Min. Yêu những điều không hoàn hảo / Hae Min ; Minh họa: Lee Eung Kyun ; Nguyễn Việt Tú Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 와백 하자않은 쇠들에 대한 사림 s531294

2066. Hae Min. Yêu những điều không hoàn hảo / Hae Min ; Minh họa: Lee Eung Kyun ; Nguyễn Việt Tú Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 와백 하자않은 쇠들에 대한 사림 s522268

2067. Hải Đào. Chàng vô não đắc quả thánh / Hải Đào ; Hương Bồi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 123 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 4000b s528126

2068. Hải Tiều Âm. Kinh Lăng già tổng hợp / Hải Tiều Âm b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng, Lâm Đồng s513022

2069. Herold, André Ferdinand. Cuộc đời Đức Phật theo các văn bản Ấn Độ cổ đại / André Ferdinand Herold ; Dịch: Hồ Khắc Quang, Võ Thị Minh Phụng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 246 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 200b s536738

2070. Hiến chương tu chính năm 2021 / Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 67 tr. ; 21 cm. - 1000b s526295

2071. Hiệp thông 3 : Con đến và ở lại với Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 199 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529028

2072. Hiệp thông 4 : Chúng ta là Dân Thiên chúa / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 215 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529029

2073. Hiệp thông 4 : Chúng ta là Dân Thiên chúa : Dành cho giáo lý viên / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 303 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý. - Phụ lục: tr. 265-297 s526747

2074. Hiệp thông 5 : Chúng ta là môn đệ của Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 219 tr. : minh họa ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529030

2075. Hiệp thông 5 : Chúng ta là môn đệ của Chúa Giêsu : Dành cho giáo lý viên / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 307 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý. - Phụ lục: tr. 255-302 s526748

2076. Hiệp thông 6 : Chúng ta là chứng nhân Tin mừng / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 208 tr. : tranh màu, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529031

2077. Hiệp thông 6 : Chúng ta là chứng nhân Tin mừng : Dành cho giáo lý viên / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 303 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý. - Phụ lục: tr. 253-297 s526749

2078. Hiệp thông 7 : Phúc được làm người / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2022. - 189 tr. : minh họa ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529032

2079. Hiệp thông 10 : Phúc được biết Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2022. - 204 tr. : minh họa ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s507081

2080. Hiệp thông 11 : Phúc được biết Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2022. - 226 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s529033

2081. Hoàng Anh Sướng. Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiên sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - H. : Văn học, 2022. - 331 tr., 8 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 96000đ. - 1500b s529287

2082. Hoàng Anh Sướng. Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiên sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 331 tr., 8 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 96000đ. - 1500b s517353

2083. Hoàng Minh Đô. Phật giáo Nam Tông Khmer vùng Tây Nam Bộ và chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Hoàng Minh Đô,

Nguyễn Phú Lợi. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 31600b

Thư mục: tr. 305-313 s506908

2084. Hoàng Thị Ngọc. Chữ Nôm và tiếng Việt qua bản giải âm Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh / Hoàng Thị Ngọc khảo cứu, phiên âm, chú giải. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Văn học, 2022. - 308 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. - Thư mục: tr. 202-215 s529256

2085. Hoạt động an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở Tây Nam Bộ hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sỹ (ch.b.), Huỳnh Văn Tấn, Nguyễn Ngọc Phúc... - H. : Lao động, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: 204-221 s524422

2086. Hỏi - Đáp về một số tín ngưỡng tôn giáo / B.s.: Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Thị Thu Huyền, Đào Chung Kiên... ; Ch.b.: Lê Trí Vũ, Bùi Trung Tiến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 379 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1160b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Thành uỷ Hải Phòng. - Thư mục: tr. 354-357 s532834

2087. Holecek, Andrew. Bàn về sinh tử / Andrew Holecek ; Nhóm Dòng Sống dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 419 tr. ; 24 cm. - 238000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Preparing to die : Practical advice and spiritual wisdom from the Tibetan Buddhist tradition. - Phụ lục: tr. 406-417 s525663

2088. Hollis, Rachel. Này cô gái, thức tỉnh đi! = Girl, wash your face! / Rachel Hollis ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s517840

2089. Holloway, Richard. Lược sử tôn giáo = A little history of religion / Richard Holloway ; Loan Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 129000đ. - 1500b s525765

2090. Honeycutt, John. Cuộc hành trình: Sự hình thành thuộc linh qua tiến trình môn đệ hoá / John Honeycutt ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 128

tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - 100000đ. - 500b s526760

2091. Honegger, Jessica. Phụ nữ hơn nhau ở khí chất / Jessica Honegger ; NYX Trần dịch. - H. : Lao động, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Imperfect courage : Live a life of purpose by leaving comfort and going scared s508363

2092. Hộ Pháp. Lợi ích niệm - niệm sự chết / Hộ Pháp. - H. : Tôn giáo, 2022. - 175 tr. ; 18 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda. Phật lịch 2566). - 1000b

Thư mục trong chính văn s534721

2093. Hộ Pháp. Nền tảng Phật giáo = Mūlabuddhasāsana / Hộ Pháp. - Tái bản lần thứ 4 có sửa và bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda. Phật lịch 2566). - 90000đ. - 1000b

Q.2: Quy y Tam bảo = Tisarana. - 2022. - 462 tr. : bìa. - Phụ lục và thư mục cuối chính văn s526111

2094. Hộ Pháp. Tìm hiểu kiếp - kế tiếp của mỗi người / Hộ Pháp. - H. : Tôn giáo, 2022. - 172 tr. ; 18 cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo Nguyên thủy Theravāda s531856

2095. Hồi giáo và văn hoá Hồi giáo : Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo / B.s.: Trần Thị Minh Thu (ch.b.), Nguyễn Hồng Điệp, Nguyễn Công Thành... - H. : Tôn giáo, 2022. - 343 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 275-333. - Thư mục: tr. 334-343 s513042

2096. Hồng danh sám hối / Thích Minh Như dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 78 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s517764

2097. Hả Kotuai thun blan đăo sa bit hrom trung đăo Kontum : Thun kokuh đăo A : 2022 - 2023 : Nhâm Dần - Quý Mão. - H. : Tôn giáo, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 12000đ. - 5000b s533212

2098. Huệ Tịnh. Huệ Tịnh pháp sư giảng diễn tập / Hoà Hiệp dịch ; Định Huệ h.đ. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang

T.3. - 2022. - 459 tr. : bìa s528159

2099. Huệ Tịnh. Một trăm truyện niệm Phật cảm ứng / Nguyên tác: Huệ Tịnh, Tịnh Tông ; Diệu Mỹ dịch ; Định Huệ h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang s533502

2100. Huntington, C. W. Không tánh của không tánh : Tư tưởng trường phái trung quán thời kỳ đầu ở Ấn Độ / C. W. Huntington, Geshé Namgyal Wangchen ; Thích Thiện Chánh dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 533 tr. ; 20 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 501-530 s518597

2101. Huyền Dung. Kinh Dược Sư bốn nguyên công đức - Dược Sư sám pháp / Huyền Dung, Mật Trí. - H. : Tôn giáo, 2022. - 152 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Quang Minh pháp bảo. - Phụ lục: tr. 141-152 s534927

2102. Huyền Giác. Chứng đạo ca / Huyền Giác ; Trúc Thiên giới thiệu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2022. - 134 tr. ; 21 cm. - 2000b s533499

2103. Huyền Phương. Cánh chim bằng của Ni giới Hệ phái Khất sĩ / Huyền Phương, Phương Tử. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 1000b s516326

2104. Huyền Trang. Tây Vực ký : Đại Đường Tây Vực ký = 大唐西域記 / Huyền Trang ; Dịch, chú giải: Thích Như Điển, Nguyễn Minh Tiến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 551 tr. : bìa, bản đồ ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b s517752

2105. Hư Vân. Đường mây trên đất hoa / Hư Vân ; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 297-319 s516860

2106. Hương đạo : Xuân Quý Mão 2023 / Thượng Thanh Hạ Hùng, Thích Trí Châu, Đạt Niệm... ; Ch.b.: Thích Trí Châu... - H. : Thế giới, 2022. - 115 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 300b s534072

2107. Hương Tích - Phật học luận tập / Tuệ Sỹ, Bhikkhu Cittacakkhu, Võ Quang Nhân... ; Dịch: Nguyên Giác, Viên Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 130000đ. - 500b

T.9/2022. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s523772

2108. Jigme Rinpoche. Sống hài hoà với cảm xúc = Working with the emotions : Những chỉ dẫn đơn giản giúp tâm hồn thanh thản / Jigme Rinpoche ; Dịch: Hoàng Lan, Đỗ Ngọc Sơn ; H.đ.: Thanh Phạm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 153 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s522251

2109. Kasper, Walter. Lòng thương xót : Cốt lõi của tin mừng và chìa khoá của đời sống Kitô hữu / Walter Kasper ; Dịch: Nguyễn Khương Duy... ; Nguyễn Hiệu h.đ. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2022. - 446 tr. ; 22 cm. - 97000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Grundbegriff des Evangeliums - Schlüssel christlichen. - Tên sách tiếng Pháp: La Miséricorde: Notion fondamentale de L'Évangile - Clé de la vie chrétienne s530854

2110. Kenessy, Béla. Những người nữ trong Kinh Thánh = A Biblia nổi alakjai / Béla Kenessy ; Nguyễn Hồng Nhung dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 227 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s513846

2111. Khám phá thế giới thần thoại : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Sylvie Baussier ; Minh hoạ: Marie-Christine Lemayeur... ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 121 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s515286

2112. Khám phá Tin lành : Cẩm nang cho người hướng dẫn / Christianity explored ministries ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 153 tr. : bản đồ, bìa ; 20 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Christianity explored leader's handbook. - Phụ lục: tr. 147-150 s521258

2113. Khám phá Tin lành : Cẩm nang học viên / Christianity explored ministries ; Văn Phẩm Hát Giọng dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 77 tr. : bản đồ, bảng ; 20 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Christianity explored handbook. - Phụ lục: tr. 73-75 s521257

2114. Khenpo Gyaltsen. Ngọn đèn soi sáng con đường giải thoát : Giải thích về các chủ đề cơ bản cho Phật tử / Khenpo Gyaltsen ; Orgyen Thaye dịch ; Nhóm dịch Rangjung Yeshe Vietnam h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s517878

2115. Khenpo Sodargye. Bảo giồng mới là cuộc đời / Khenpo Sodargye ; Tinh Nguyệt Tâm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 321 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Tales for transforming adversity s523438

2116. Khóa tụng thông nhất. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s507679

2117. Khoá lễ chiều Kinh A Di Đà / Thích Đức Hải dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 62 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Khuyến Lương s526761

2118. Khoá lễ Kinh Kim cương và nghi thức tụng Kinh Kim cương : Việt dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - 3020b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. Tổ đình chùa Thanh Hà s511514

2119. Khoá lễ sám huân tu và nghi thức sám hối sáu căn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 3020b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. Tổ đình chùa Thanh Hà s511513

2120. Khoá tụng thông nhất. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. ; 24 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s513875

2121. Kinh A Di Đà / Thích Nhật Từ soạn dịch. - In lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2022. - 35 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 19000đ. - 3000b s521245

2122. Kinh A Di Đà = 阿彌陀經 / Dịch: Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 113 tr. ; 24 cm. - 800b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s513040

2123. Kinh Bi Hoa / Dịch: Đờn Bắc Lương, Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang ; H.đ.: Thích Minh Cảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 425 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang s534969

2124. Kinh Chánh pháp Sanghata / Hồng Như chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: The Noble Mahayana Sanghata Sutra Dharma - Paryaya s520084

2125. Kinh Chú thường tụng / Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Phân viện Nghiên cứu Phật học. - H. : Tôn giáo, 2022. - 590 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 500b s526762

2126. Kinh cúng tứ thời và quan - hôn - tang - tế. - H. : Tôn giáo, 2022. - 140 tr. : bảng ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ (Năm thứ 97)... s533457

2127. Kinh Diệu pháp liên hoa / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 613 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529021

2128. Kinh Diệu pháp liên hoa / Thích Trí Tịnh dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Tôn giáo, 2022. - 598 tr. ; 24 cm. - 64000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526133

2129. Kinh Diệu pháp liên hoa : Phẩm Phổ Môn / Thích Diệu Thực dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 106 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s507676

2130. Kinh Diệu pháp liên hoa. Kinh Đại thừa vô lượng nghĩa / Dịch: Thích Trí Tịnh. Thích Chánh Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 639 tr. ; 24 cm. - 1000b s530861

2131. Kinh Dược Sư / Thích Huyền Dung soạn dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 100 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s507549

2132. Kinh Dược Sư / Thích Nhật Từ soạn dịch. - In lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 19000đ. - 3000b s521244

2133. Kinh Dược Sư / Tuệ Nhuận dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 79 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529026

2134. Kinh Dược Sư bốn nguyên công đức : Âm - Nghĩa / Dịch: Huyền Trang, Thích Huyền Dung. - H. : Tôn giáo, 2022. - 116 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529027

2135. Kinh Dược Sư Lưu Li Quang Như Lai bản nguyên công đức = 藥師琉璃光如來本願功德經 / Dịch: Huyền Trang, Thích Nguyên Chơn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 86 tr. ; 24 cm. - 2000b
Phụ lục: tr. 70-86 s532617

2136. Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang bốn nguyên công đức / Dịch: Huyền Trang, Thích Huyền Dung. - H. : Tôn giáo, 2022. - 91 tr. ; 20 cm. - 3500b s520081

2137. Kinh Đại ái đạo tỳ kheo ni / Minh Như dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 86 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s517762

2138. Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân / Thích Chính Tiến dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Tôn giáo, 2022. - 518 tr., 1 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526134

2139. Kinh Đại thừa Vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác / Hội tập: Hạ Liên Cư ; Thích Minh Cảnh dịch. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 194 tr. ; 24 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huế Quang s525529

2140. Kinh Địa Tạng Bồ tát bản nguyên : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Tuệ Hải. - H. : Tôn giáo, 2022. - 174 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529034

2141. Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyên : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 241 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529010

2142. Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyên : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 29. - H. : Tôn giáo, 2022. - 242 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 26000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s531349

2143. Kinh Kim - Quang - Minh = 金光明經 / Thích Thiện Trì dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 363 tr. ; 20 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật lịch 2566 s526116

2144. Kinh Kim cang : Kim cang Bát Nhã Ba - La - Mật kinh : Âm - Nghĩa / Dịch: Cư Ma La Thập... ; Nguyễn Minh Hiền h.d. - H. : Tôn giáo, 2022. - 87 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b s515417

2145. Kinh Kim cang Bát nhã Ba la mật / Minh Như dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 45 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s517761

2146. Kinh Lạy Cha. Kinh Kính mừng dành cho bé : Truyện tranh / Lời: Nirham Tervuren ; Hình vẽ: Xavier Deneux ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Khởi dậy đức tin). - 30000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Notre Père - Je vous salue Marie s526385

2147. Kinh Lăng nghiêm / Thích Duy Lực dịch, lược giải. - H. : Tôn giáo, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526290

2148. Kinh Ngũ bách danh / Thích Chân Lý dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Tôn giáo, 2022. - 85 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s513039

2149. Kinh Ngũ bách danh Quán Thế Âm / Thích Tiên Đạt dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 202 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 2000b s526135

2150. Kinh Nhân quả ba đời / Dịch: Thích Trí Long, Thích Trí Hải. - H. : Tôn giáo, 2022. - 102 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 500b s526755

2151. Kinh Nhân quả ba đời / Thích Thiện Tâm dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 10000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529008

2152. Kinh Nhân quả ba đời / Thích Thiện Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Tôn giáo, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526112

2153. Kinh Nhật tụng / Thích Đăng Quang dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 127 tr. ; 23 cm. - 18000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529023

2154. Kinh Nhật tụng : Tiếng Việt. - H. : Tôn giáo, 2022. - 258 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Nghi lễ s513010

2155. Kinh niệm Phật Ba-la-mật : Pháp tu đốn ngộ vãng sanh / Dịch: Cưu Ma La Thập, Thích Thiện Tâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 122 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 2000b s526759

2156. Kinh Phạm võng Bồ Tát giới / Thích Trí Tịnh dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Tôn giáo, 2022. - 89 tr. ; 23 cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526127

2157. Kinh Pháp Cú / Thích Minh Châu dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 164 tr. ; 12 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Kinh tạng Nikaya s511174

2158. Kinh Phật căn bản / Thích Nhật Từ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - xiv, 175 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b

Phụ lục: tr. 173-175 s515409

2159. Kinh Phật cho người tại gia / Thích Nhật Từ soạn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2022. - 924 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 15000b

Phụ lục: tr. 909-924 s534925

2160. Kinh Phật Đánh tôn thắng đà ra ni : Phật lịch 2566 / Dịch: Phật Đà Ba Ly, Thích Thiện Tâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 74 tr. ; 21 cm. - 1200b s521247

2161. Kinh Phổ Hiền hạnh nguyện / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 123 tr. ; 15 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s511189

2162. Kinh Phổ môn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 65 tr. ; 15 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s522817

2163. Kinh Phổ môn / Thích Nhật Từ soạn dịch. - In lần thứ 7. - H. : Tôn giáo, 2022. - 33 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách

Đạo Phật ngày nay). - 19000đ. - 3000b s521243

2164. Kinh Phước Đức, Kinh Người áo trắng. - H. : Tôn giáo, 2022. - 55 tr. ; 15 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s522818

2165. Kinh thánh : Ấn bản 2011 / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2022. - 2798 tr. ; 24 cm. - 490000đ. - 5000b s529038

2166. Kinh thánh Cựu ước & Tân ước - Lời Chúa cho mọi người / Dịch: Trần Ngọc Thao... - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2022. - 2177 tr., 3 tr. bản đồ ; 23 cm. - 380000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Kinh thánh - Lời Chúa cho mọi người s533466

2167. Kinh thánh Cựu ước và Tân ước. - H. : Tôn giáo, 2022. - 305 tr., 8 tr. bản đồ ; 18 cm. - 200000đ. - 5000b s516317

2168. Kinh thánh Cựu ước và Tân ước : Bản dịch 2011. - H. : Tôn giáo, 2022. - 388 tr. ; 21 cm. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The holy bible s513033

2169. Kinh thánh Tân ước = Hlá Mơ - Éa Tiu Tokôe Neó : Song ngữ Sêđang - Việt. - H. : Tôn giáo, 2022. - 829 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Kơbong Khôp Kon Tum - Giáo phận Kon Tum s515415

2170. Kinh thánh Tân ước : Bản dịch và chú thích có hiệu đính / Dịch, chú thích, h.đ.: Trần Ngọc Thao... - H. : Tôn giáo, 2022. - 1019 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b s513032

2171. Kinh thánh Tân ước : Bản dịch với chú thích ngắn gọn loại chữ lớn / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2022. - 1213 tr. ; 16 cm. - 110000đ. - 30000b s531855

2172. Kinh thánh tiếng Êđê = Hdruôm hră klei aê Diê blũ : Klei bi nguôp hđăp leh anăn klei bi nguôp mrăo. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1492 tr. : bản đồ ; 18 cm. - 15000b s522825

2173. Kinh thánh tiếng Êđê = Klei aê Diê blũ : Klei bi nguôp hđăp leh anăn klei bi nguôp mrăo. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1475 tr. : bản đồ ; 18 cm. - 210000đ. - 5000b s514051

2174. Kinh thánh tiếng Jrai = Hră oi adai pohiăp toloi pơgop hơđăp lai anun toloi pơgop phrăo. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1676 tr. : bản đồ ; 18 cm. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: The holy bible in Jrai language s522826

2175. Kinh thánh tiếng Khmer = ព្រះគម្ពីរឯកសុទ្ធ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1660 tr. ; 21 cm. - 350000đ. - 2000b s513870

2176. Kinh thánh tiếng Kơho = Sră goh: Bơta ho bal yau mơ bota ho bal pa. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1510 tr. : bản đồ ; 18 cm. - 10000b s522824

2177. Kinh thánh tiếng Tày = Cầm po fạ chao kiết cẩu vạ chao kiết mẩu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1448 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 350000đ. - 1000b s529020

2178. Kinh Thủ Lăng Nghiêm / Hải Triều Âm dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 287 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 1000b s505067

2179. Kinh Thủ Lăng Nghiêm / Tâm Minh biên dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Tôn giáo, 2022. - 790 tr., 1 tr. ảnh ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526146

2180. Kinh Thủ Lăng Nghiêm : Việt - Hán - Phạn / Dịch: Bát Lạt Mật Đế, Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 652 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc s517767

2181. Kinh Thủ Lăng Nghiêm : Việt - Hán - Phạn / Dịch: Bát Lạt Mật Đế, Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 683 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc s513041

2182. Kinh tụng hằng ngày. - H. : Tôn giáo, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Diên Quang s513868

2183. Kinh Vu Lan và Báo Hiếu : Diễn nghĩa / Thích Huệ Đăng dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 67 tr. ; 21 cm. - 10000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529036

2184. Kỷ yếu 100 năm thành lập Hội Thánh Tin lành Hội An 1921 - 2021. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 107 tr. : ảnh ; 23 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam. Chi hội Hội An. - Thư mục: tr. 42-43 s521657

2185. Kỷ yếu Đại lão Hoà thượng Thích Phổ Tuệ - Đức Đệ Tam Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1917 - 2021) - Gương sáng cửa thiền / Thích Chánh Thuận, Thích Trí Quảng, Thích Thiện Nhơn... - H. : Tôn giáo, 2022. - 331 tr. : ảnh ; 26 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 308-330 s534929

2186. Kỷ yếu Giáo phận Bùi Chu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 537 tr. : ảnh ; 29 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Bùi Chu s529360

2187. Kỷ yếu Suối nguồn tu học dưới mái trường Trung cấp Phật học Hà Nội, khoá VIII (2018 - 2022) / B.s.: Thích Minh Tín, Thích Trí Như (ch.b.), Thích Tiến Thông... - H. : Tôn giáo, 2022. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Trung cấp Phật học Hà Nội s515421

2188. Kỷ yếu Thượng tọa Thích Thông Nhẫn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 161 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s520092

2189. Kỷ yếu Viện Chuyên Tu - 30 năm, năg còn vương (1990 - 2020) : PL 2563 - DL 2020 / B.s.: Thích Thiện Thuận, Thích Thiện Tông, Thích Thiện Hưng... - H. : Thế giới. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.1. - 2022. - 226 tr. : ảnh, bảng s534098

2190. Kỷ yếu Viện Chuyên Tu - 30 năm, năg còn vương (1990 - 2020) : PL 2563 - DL 2020 / B.s.: Thích Thiện Thuận, Thích Thiện Tông, Thích Thiện Hưng... - H. : Thế giới. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.2. - 2022. - 430 tr. : ảnh màu s534099

2191. Kỷ yếu: Ni trưởng Khiêm Liêm - Viện chủ Tịnh xá Nhật Huy (1939 - 2021) / Xuân Liên, Viên Liên, Tổ Liên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ni giới Hệ phái Khất sĩ s524213

2192. Kỷ năng Phổ Tế Xuân Nhâm Dần (2022) / Trần Thanh Tạo, Thượng Thuận Thanh, Thượng Văn Thanh... - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ. Hội thánh truyền giáo Cao Đài. Cơ quan Phổ tế s528116

2193. Lá thơ Làng Mai : Tưởng nhớ Sư Ông và mừng Làng Mai 40 tuổi / Chân Kỳ Nghiêm (ch.b.), Lệ Trang, Diệu Trâm... - H. : Thông tấn, 2022. - 224 tr. : ảnh ; 29 cm. - 2000b s533768

2194. Lama Thamthog Rinpoche. Trí tuệ Đức Phật : Cách đạt được an bình thật sự / Lama Thamthog Rinpoche ; Nhóm Phên De Ling biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 284 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 3000b s513011

2195. Lâm Cự Tinh. Chương Bồ Tát Đại Thế Chí niệm Phật Viên Thông : Phiên bản truyện tranh / Lâm Cự Tinh ; Thích Nhuận Giác dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; VNTT 014). - 3000b s515408

2196. Lâm Cự Tinh. Phật A Di Đà : Truyện / Lâm Cự Tinh ; Thích Nữ Diệu Liên dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 54 tr. : tranh

màu ; 21 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; VNTT 013). - 4000b s515407

2197. Lâm Cự Tinh. Truyện tranh Kinh Dược sư / Lâm Cự Tinh ; Bồn Thanh dịch ; Thích Quảng Lâm h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 220 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2000b s526121

2198. Lesêtre, H. Chìa khoá mở vào Tin Mừng = La clef des evangiles / H. Lesêtre ; Trần Minh Tiến dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s520003

2199. Lê Anh Minh. Tìm hiểu Bát Nhã Tâm Kinh / Lê Anh Minh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Nghiên cứu Đại đạo). - 1000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ. - Thư mục: tr. 141-143 s515507

2200. Lê Chi. Tất tần tật về Giáng sinh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lê Chi b.s. ; Minh hoạ: Tấn Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s516734

2201. Lê Ngọc Dũng. Mitis Iudex - Thủ tục và án lý toà án hôn phối / Lê Ngọc Dũng. - H. : Tôn giáo, 2022. - 400 tr. ; 26 cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 317-398. - Thư mục: tr. 399-400 s515419

2202. Lê Thị Minh Thảo. Vấn đề thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê Thị Minh Thảo. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 190-204. - Phụ lục: tr. 205-230 s534406

2203. Lễ tâm tang Thiền sư Thích Nhất Hạnh. - H. : Thế giới, 2022. - 309 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Tổ đình Từ Hiếu - Việt Nam. Đạo tràng Mai thôn Quốc tế s509709

2204. Lịch Công giáo : Năm 2023: Quý Mão. - H. : Tôn giáo, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Hải Phòng s533448

2205. Lịch Công giáo : Năm phụng vụ 2023 : Quý Mão - Năm A. - H. : Tôn giáo, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 102-122 s533449

2206. Lịch Công giáo - Giáo phận Đà Nẵng - Năm phụng vụ 2023 : Năm A : Chủ đề mục vụ Cùng cố sự hiệp thông. - H. : Tôn giáo, 2022. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 17000đ. - 6100b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 126-158 s530865

2207. Lịch Công giáo - Giáo phận Kontum : Năm phụng vụ A : 2022 - 2023: Nhân Dân - Quý Mão. - H. : Tôn giáo, 2022. - 126 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 15000đ. - 12000b

Đầu bìa sách ghi: Toà Giám mục Kontum s533208

2208. Lịch Công giáo - Giáo phận Vĩnh Long : Phụng vụ năm A: 2022 - 2023. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 48 tr. : bảng ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Vĩnh Long s534041

2209. Lịch Công giáo 2023 : Năm phụng vụ 2023 : Năm A: Chủ đề mục vụ cùng cố sự hiệp thông. - H. : Tôn giáo, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 17000đ. - 6100b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Giáo phận Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 126-158 s531400

2210. Lịch Công giáo 2023 - Quý Mão : Năm A: Nhân Dân - Quý Mão. - H. : Tôn giáo, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ, bảng ; 19 cm. - 9500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Hưng Hoá s535308

2211. Lịch Công giáo phụng vụ năm A : Phụng vụ năm A : 2022 - 2023 : Nhân Dân - Quý Mão. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 206 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 11000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Công giáo. Tổng giáo phận Huế. - Phụ lục: tr. 140-204 s532387

2212. Lịch sử Phật giáo Thanh Hoá / B.s.: Đinh Khắc Thuân, Trần Thị Băng Thanh, Lê Ngọc Tạo... ; Lê Mạnh Thát h.đ. -

Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 764 tr. : bìa ; 24 cm. - 1420b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 647-749. - Thư mục: tr. 750-760 s523354

2213. Lịch sử Phật giáo thành phố Hải Phòng / B.s.: Thích Thanh Giác, Đoàn Trường Sơn (ch.b.), Lã Trọng Long... ; H.đ.: Nguyễn Đại Đồng, Ngô Đăng Lợi. - H. : Tôn giáo, 2022. - 419 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Hải Phòng. Hội Khoa học Lịch sử Tp. Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 227-412. - Thư mục: tr. 413-416 s507678

2214. Lịch sử Phật giáo Việt Nam / Nguyễn Tài Thư (ch.b.), Minh Chi, Lý Kim Hoa... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 479 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học). - 240000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 413-416. - Phụ lục: tr. 417-445 s507238

2215. Lịch sử Phật giáo Việt Nam / Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Thanh Quế, Đinh Văn Viễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 355-363 s512868

2216. Liễu Ngộ. Theo bước chân Thầy / Liễu Ngộ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 246 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 300b s508328

2217. Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn : Tích tập phúc đức, cải tạo vận mệnh / Trần Tuấn Mẫn biên dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 137-141 s511950

2218. Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn : Tích tập phúc đức, cải tạo vận mệnh / Trần Tuấn Mẫn biên dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 137-141 s525082

2219. Lời Chúa hằng ngày cho thiếu nhi : Thế giới mới tuổi thơ - Mỗi ngày một khám phá mới. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 23 cm. - 15000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

T.79. - 2022. - 37 tr. : hình vẽ, bảng s528960

2220. Lời Chúa hằng ngày cho thiếu nhi : Thế giới mới tuổi thơ - Mỗi ngày một khám phá mới. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 23 cm. - 15000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

T.80. - 2022. - 37 tr. : hình vẽ, bảng s528961

2221. Lời Chúa hằng ngày cho thiếu nhi : Thế giới mới tuổi thơ - Mỗi ngày một khám phá mới. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 23 cm. - 15000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Tổng Liên hội. Ủy ban Cơ đốc giáo dục

T.81. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bảng s528962

2222. Lời Chúa và cuộc sống : Phụng vụ năm A: 2022 - 2023 : Chia sẻ Tin mừng / Nguyễn Hữu An, Dương Công Hồ, Nguyễn Văn Hình... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 311 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 55000đ. - 5000b s530825

2223. Lời Kinh dâng Chúa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 113 tr. ; 17 cm. - 12000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo phận Bà Rịa s518013

2224. Lời nói dối vô ý = White lie : Truyện tranh / Lời: Nhà Cửa Tía ; Vẽ: Brain Huy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hoa Sala của Bí). - 125000đ. - 5000b s515470

2225. Lời sống hằng ngày = Our daily bread / Tác giả, dịch giả: Our Daily Bread Ministries. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 383 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 1000b s530457

2226. Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh / B.s.: Nguyễn Quang Hồng (ch.b.), Thích Chiếu Tuệ, Thích Chánh Thành... - Nghệ An : Nxb.

Nghệ An, 2022. - 431 tr., 24 tr. ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh. - Thư mục: tr. 419-428 s510046

2227. Lý Dục Tú. Đệ tử quy = 弟子規 : Phép tắc người con / Lý Dục Tú ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 279 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s516905

2228. Lý Dục Tú. Phép tắc người con (Đệ tử quy) / B.s.: Lý Dục Tú, Giả Tùng Nhân ; Vọng Tây dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 10000đ. - 2000b s521246

2229. Lý Giác Minh. Đàm đạo với Phật Đà / Lý Giác Minh, Lâm Thâm ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 391 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 138000đ. - 1000b s517367

2230. Lý Tứ. Tâm tông và trò chơi trí tuệ / Lý Tứ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 336 tr. s508279

2231. Ma Thiên Tường. Lịch sử Phật giáo Trung Hoa cận đại / Ma Thiên Tường ; Thích Đàm Thái biên dịch. - H. : Tôn giáo. - 23 cm. - 1268000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 718 tr. : ảnh s530862

2232. Mã Nghiên Thù. Gieo một niệm lành / Mã Nghiên Thù ; Nguyễn Thu Phương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 一日一禪. - Phụ lục: tr. 182-206 s530962

2233. Mã Nghiên Thù. Trồng một thiện tâm / Mã Nghiên Thù ; Nguyễn Thu Phương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 一日一禪 s530963

2234. MacKillop - Truyện Thánh Mary Thánh Giá = The bilingual story of Saint Mary of the cross / Mary Cresp Rsj, Marie Foale Rsj ; Nguyễn Minh Khôi dịch. - H. :

Tôn giáo, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 3000b s533767

2235. Mai Thị Thơm. Văn hoá tư tưởng Phật giáo qua tư liệu văn bia Lý - Trần / Mai Thị Thơm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 281 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 700b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Thư mục: tr. 173-180. - Phụ lục: tr. 181-281 s533906

2236. Martin. Ngô / Martin. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 110 tr. ; 18 cm. - 68000đ. - 3000b s516303

2237. Marvin Le. Dành cho bạn = Just a gift / Marvin Le. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b s528931

2238. Maxwell, John C. Suy nghĩ tích cực, hành động đúng đắn, tận hưởng thành công / John C. Maxwell ; Thanh Hà dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 338 tr. ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The winning attitude s521286

2239. Mậu Đường. Ngôi nhà thanh tịnh : Thơ / Mậu Đường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 107 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Hồ Mậu Đường s535031

2240. Miller, Gary. Lộ trình định hình tuổi trẻ / Gary Miller ; Phục Hưng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 230 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 30000đ. - 2000b s510057

2241. Miller, Gary. Sổ tay doanh nghiệp Cơ đốc / Gary Miller ; Dịch: Ngọc Mỹ, Phục Hưng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 136 tr. : ảnh ; 28 cm. - 25000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Small business handbook s510956

2242. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Một cuộc đời một ngôi sao / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - In lần thứ 9. - H. : Văn học, 2022. - 482 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền không sơn thượng). - 160000đ. - 1500b s525319

2243. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Phật học căn bản / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - In lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 597 tr. : bìa ; 21 cm. - 180000đ. - 3000b s528160

2244. Minh Hiếu. Kinh Pháp Cú thi hoá = Dhammapada / Minh Hiếu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 311 tr. ; 22 cm. - 1000b s526552

2245. Minh Huệ. Cẩm nang cầu nguyện Bồ Tát Quan Âm dựa theo Kinh Ngũ bách danh & một số đoạn trích trong Kinh Vô lượng thọ : Dựa theo Kinh Ngũ bách danh & một số đoạn trích trong Kinh Vô lượng thọ / Minh Huệ b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 85 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 5000b s528129

2246. Mipham, Sakyong. Thiền trong chuyển động : Khai mở tâm trí, hạn chế căng thẳng, sống khoẻ mỗi ngày nhờ chạy bộ / Sakyong Mipham ; Lâm Đức Duy dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 286 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Running with the mind of meditation: Lessons for training body and mind s524097

2247. Mock, Dennis J. Phương pháp học Kinh Thánh và các quy tắc giải kinh : Môn học số 1 / Dennis J. Mock ; CCI Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Huấn luyện Kinh Thánh cho mục sư s526119

2248. Moffic, Evan. Tinh hoa trí tuệ Do Thái = The happiness prayer / Evan Moffic ; Thiên Kim dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 316 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s514441

2249. Moo, Douglas J. Khám phá sách Rô-ma: Một nghiên cứu tổng quan về thần số học / Douglas J. Moo ; Văn Phẩm Hát Giọng dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 297 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Encountering the book of Romans. - Thư mục: tr. 275-279. - Phụ lục: tr. 281-297 s521274

2250. Mother Teresa. Trên cả tình yêu = No greater love / Mẹ Teresa ; Dịch: Bích Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thanh niên,

2022. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s520327

2251. Mộc Trầm. Dẫu có ra đi vẫn sẽ cười / Mộc Trầm. - H. : Thế giới, 2022. - 260 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 4000b s525722

2252. Môi sinh nhân bản toàn diện / Nguyễn Hữu Thy, Nguyễn Quốc Lâm, Peter K. A. Turkson... ; Chuyển ngữ: Cao Minh Triết... - H. : Tôn giáo, 2022. - 264 tr. ; 21 cm. - (Logos - Suy tư thần học và mục vụ; T.8). - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam s513001

2253. Một số tôn giáo ở Nam Bộ: Tri thức cơ bản / Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Quế Hương, Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Thu Hương. - H. : Tôn giáo, 2022. - 359 tr. : bìa ; 21 cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 349-359 s526113

2254. Một trăm truyện tích nhân duyên : Soạn tập Bách duyên kinh / Dịch, chú giải: Đoàn Trung Còn, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Hồng Đức, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Một trăm truyện tích nhân duyên Phật giáo s517089

2255. Mulford, Prentice. Luật hấp dẫn : Quy luật của sức mạnh tâm trí và phát huy năng lượng tích cực để làm chủ định mệnh / Prentice Mulford ; Hạnh Dung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 139000đ. - 2000b s520572

2256. Mulford, Prentice. Luật hấp dẫn : Quy luật về sự thịnh vượng và thành công / Prentice Mulford ; 1980 Books dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 257 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 129000đ. - 2000b s520573

2257. Mulford, Prentice. Luật hấp dẫn : Quy luật về sức mạnh của linh hồn và năng lượng chữa lành cơ thể từ bên trong / Prentice Mulford ; 1980 Books dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 129000đ. - 2000b s520571

2258. Murphy, Joseph. Quyền năng vô hạn để giàu có = Your infinite power to be rich : Người Công giáo nên đọc và cả người không Công giáo cũng cần đọc / Joseph Murphy ; Nguyễn Ngọc Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s518632

2259. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động. - 24 cm. - 149000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime
T.1. - 2022. - 143 tr. : tranh vẽ s524568

2260. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Chuyển ngữ: Trang Đặng, Tú Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động. - 24 cm. - 149000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime
T.2. - 2022. - 125 tr. : tranh vẽ s536086

2261. Nandamālābhivamsa. Luận giải về nghiệp / Nandamālābhivamsa ; Pháp Triều dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - viii, 146 tr. ; 20 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 142 s513004

2262. Năm chiếc bánh và hai con cá = Five loaves and two fish : Truyện tranh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Phương Trinh ; Minh họa: Cimi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tinh yêu Thiên chúa; T.6). - 27000đ. - 6000b s536386

2263. Nắng trong mưa / Thích Chân Tính (ch.b.), Tâm Đồng, Tâm Khương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 228 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Hoàng pháp ứng dụng). - 60000đ. - 3000b s521119

2264. Nghi thức cầu an - cầu siêu - sám hối - cúng ngộ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 174 tr. ; 19 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s511181

2265. Nghi thức công phu khuya / Chùa Viên Giác b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác. - Phụ lục: tr. 60-63 s509442

2266. Nghi thức Thanh thiếu niên. - H. : Tôn giáo, 2022. - 227 tr. ; 25 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Chùa Tiên Tường s526302

2267. Nghi thức tuần thánh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 219 tr. ; 18 cm. - 40000đ. - 3000b s508045

2268. Nghi thức tụng niệm / Chùa Bát Nhã Arkansas b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 359 tr. ; 24 cm. - 500b s529734

2269. Nghi thức tụng niệm khoá sáng / Thích Viên Thành dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 76 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526303

2270. Nghiên cứu Phật giáo / Phạm Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Thuỳ Duyên, Võ Nhựt Quang... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 500b
T.2. - 2022. - 494 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s507699

2271. Nghiên cứu Phật giáo / Thích Giác Toàn, Thomas Quarties, Thích Minh Thành... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 300000đ. - 500b
T.3. - 2022. - 499 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s534418

2272. Nghiên cứu Phật học / Thích Hạnh Bình, Thích Nữ Như Hạnh, Thích Lệ Trí... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - xvi, 641 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam - 40 năm hội nhập và phát triển cùng đất nước. - Thư mục cuối mỗi bài s528165

2273. Ngọc Đế chọn truyền tân ước tri nguyên. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 710 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Hội thánh Bạch Y Liên đoàn chọn lý. Thánh toà Ngọc kinh s514465

2274. Ngọn đuốc đầu tiên của Ni giới miền Nam - Ni trưởng Diệu Tịnh (1910 - 1942) / Thích Như Nguyệt (ch.b.), Thích Nữ Huyền Huệ, Ni Như Tri... - H. : Khoa học xã

hội, 2022. - 354 tr. : ảnh ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s532263

2275. Ngô Tiến Vũ. Nghi thức trì tụng Chú Lăng nghiêm & Thập chú / Ngô Tiến Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 105 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s528121

2276. Ngô Đạt. Từ bi Thủy Sám pháp / Trước thuật: Ngô Đạt ; Thích Huyền Dung dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529025

2277. Ngô Đạt. Từ bi Thủy Sám pháp / Trước thuật: Ngô Đạt ; Thích Huyền Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Tôn giáo, 2022. - 182 tr., 1 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 26000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526131

2278. Nguyen Chi Ai. A delightful lenten journey / Nguyen Chi Ai. - H. : Religion, 2022. - 333 p. : ill. ; 21 cm. - 97000đ. - 1000 copies s516219

2279. Nguyên Đạo. Hoa Nghiêm vô ngại ca / Nguyên Đạo. - H. : Tôn giáo, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 500b s521263

2280. Nguyên Hiền. Tịnh từ yếu ngữ : Khuyên người niệm Phật và phóng sinh / Nguyên Hiền ; Thích Minh Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 8000b s522703

2281. Nguyên Phong. Hoa sen trên tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s522258

2282. Nguyễn Cao Dũng. Nhân bản Kitô giáo : Một cách tiếp cận tiến trình enculturation - Hoà nhập văn hoá / Nguyễn Cao Dũng. - H. : Tôn giáo, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 342-351 s526107

2283. Nguyễn Chánh Sử. Không có ta : Sách tham khảo / Nguyễn Chánh Sử. - H. : Thế giới, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 500b s525635

2284. Nguyễn Công Vinh. Bạn là hình ảnh của Thiên Chúa : Tâm sự với bạn trẻ / Nguyễn Công Vinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 141 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 137 s530462

2285. Nguyễn Công Vinh. Hiện tại mới là của bạn / Nguyễn Công Vinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 348 tr. ; 19 cm. - 86000đ. - 1000b s522823

2286. Nguyễn Công Vinh. Từ ngữ giản lược : Tìm hiểu Đức tin – Giáo lý – Phụng vụ / Nguyễn Công Vinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s512999

2287. Nguyễn Duy Nhiên. Chỉ là nắm lá trong tay : Con đường thiền tập đơn giản / Khảo, ghi: Nguyễn Duy Nhiên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s528131

2288. Nguyễn Đức Tịnh. Giáo lý Đạo Phật Thiên tông / Nguyễn Đức Tịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 26 cm. - 30000b

Pháp danh tác giả: Thiên tông gia Đức Tịnh s524365

2289. Nguyễn Đức Vệ. Cuộc đời các Thánh theo phụng vụ / Nguyễn Đức Vệ, Nguyễn Văn Tiến. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 329 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 64000đ. - 1000b s512860

2290. Nguyễn Hữu Phước. Thiền trong đời sống hiện đại / Nguyễn Hữu Phước. - H. : Hồng Đức, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 177-217. - Thư mục: tr. 223-226 s529720

2291. Nguyễn Kim Sơn. Đường trúc tân duyên : 5 năm Viện Trần Nhân Tông - Tư tưởng và hành động / Nguyễn Kim Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 198 tr. : ảnh ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Trần Nhân Tông. - Phụ lục: tr. 179-198 s507293

2292. Nguyễn Ngọc Dũng. Hoà vào dòng chảy vũ trụ - Tìm về hạnh phúc bình an

/ Nguyễn Ngọc Dũng. - H. : Tri thức, 2022. - 334 tr. : ảnh ; 24 cm. - 225000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Thiền Khí công Dưỡng sinh Tâm Khí Việt s518608

2293. Nguyễn Ngọc Mai. Cẩm nang thông tin, tuyên truyền về dân tộc và tôn giáo / B.s.: Nguyễn Ngọc Mai, Nguyễn Hà Anh, Trần Trung Việt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 4480b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Báo chí. - Thư mục: tr. 246-251 s532774

2294. Nguyễn Ngọc Thảo. Tượng Chúa Kitô Vua trên đỉnh Tao Phùng / Nguyễn Ngọc Thảo, Trần Văn Huyền, Nguyễn Tự Do. - H. : Tôn giáo, 2022. - 141 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 16 cm. - 40000đ. - 3000b s516314

2295. Nguyễn Phú Lợi. Sự chuyển biến của tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng 4.0 / Nguyễn Phú Lợi b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 498 tr. : bìa ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục: tr. 485-491 s521674

2296. Nguyễn Phú Lợi. Sự chuyển biến của tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng 4.0 / Nguyễn Phú Lợi b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 498 tr. : bìa ; 21 cm. - 5650b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục: tr. 485-491 s521089

2297. Nguyễn Quốc Lâm. Ngũ pháp của tình yêu: Mạc khải - Đức tin : Thần học cơ bản / Nguyễn Quốc Lâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 346 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 303-346 s533458

2298. Nguyễn Thế Đăng. Bài ca của tự do và niềm vui / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Ph.1. - 2022. - 342 tr. s523376

2299. Nguyễn Thế Đăng. Vũ trụ trong hạt bụi - Đi vào Kinh Hoa Nghiêm / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Tôn giáo, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s513869

2300. Nguyễn Thế Đăng. Vũ trụ trong hạt bụi - Đi vào Kinh Hoa Nghiêm / Nguyễn Thế Đăng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s526126

2301. Nguyễn Thế Hùng. Chú Đại Bi = 天手天眼無礙大悲心陀羅尼 : Có phiên âm Hán ngữ - 8 biến : Vở chép kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng ; Dịch: Thích Huyền Dung, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 1000b s528510

2302. Nguyễn Thế Hùng. Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện kinh = 地藏菩薩本願經 : Có phiên âm : Vở chép Kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng ; Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 29 cm. - 30000đ. - 1000b

Q. Hạ. - 2022. - 36 tr. : tranh vẽ s518797

2303. Nguyễn Thế Hùng. Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện kinh = 地藏菩薩本願經 : Có phiên âm : Vở chép Kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng ; Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 29 cm. - 30000đ. - 1000b

Q. Thượng. - 2022. - 48 tr. : tranh vẽ s518795

2304. Nguyễn Thế Hùng. Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện kinh = 地藏菩薩本願經 : Có phiên âm : Vở chép Kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng ; Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 29 cm. - 30000đ. - 1000b

Q. Trung. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s518796

2305. Nguyễn Thế Hùng. Kinh A Di Đà = 佛說阿彌陀經 : Có phiên âm Hán ngữ + Diễn Nôm, 2 biến : Vở chép Kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng ; Thích Trí Tịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 1000b s518798

2306. Nguyễn Thế Hùng. Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bản nguyện công đức : Có phiên âm Hán ngữ + Diễn Nôm : Vở chép kinh chữ Hán / Nguyễn Thế Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 1000b s518790

2307. Nguyễn Thế Hùng. Kinh Vu Lan
- Phật thuyết Vu Lan Bồn kinh = 佛說盂蘭
盆經 : Có phiên âm Hán ngữ + Diễn Nôm, 4
biển : Vở chép kinh chữ Hán / Nguyễn Thế
Hùng ; Dịch: Thích Huệ Đăng, Thích Nhật
Từ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức,
2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. -
1000b s528509

2308. Nguyễn Thế Hùng. Kinh Vu Lan
- Phật thuyết Vu Lan Bồn kinh = 佛說盂蘭
盆經 : Có phiên âm Hán ngữ + diễn Nôm, 4
biển : Vở chép Kinh chữ Hán / Nguyễn Thế
Hùng ; Dịch: Thích Huệ Đăng, Thích Nhật
Từ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức,
2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. -
1000b s518799

2309. Nguyễn Thế Hùng. Vở chép kinh
chữ Hán - Chép hồng danh 6 chữ Nam Mô
A Di Đà Phật, 1008 biển / Nguyễn Thế
Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức,
2022. - 28 tr. ; 29 cm. - 25000đ. - 1000b
s518789

2310. Nguyễn Thị Mừng. Bát tử của
chính mình đang ở tại nơi đâu / Nguyễn Thị
Mừng s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng
Đức, 2022. - 139 tr. : hình vẽ ; 21 cm. -
3000b s509256

2311. Nguyễn Thị Ngọc. Sinh lại trong
Thánh Thần đối với Giáo hội tại Á Châu /
Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Tôn giáo, 2022. -
402 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 500b s507470

2312. Nguyễn Tiến Mỹ. Lịch sử cứu độ
: Tuyển tập thơ / Nguyễn Tiến Mỹ. - Đồng
Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 522 tr. ; 21 cm.
- 120000đ. - 1000b s520005

2313. Nguyễn Văn Cẩm. Thư Ê-phê-
sô: Tin và sống / Nguyễn Văn Cẩm. - Đà
Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 490 tr. ; 21
cm. - 250000đ. - 200b s535594

2314. Nguyễn Văn Dũng. Bình an
trong cơn đại dịch : Thơ / Nguyễn Văn Dũng.
- Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 240 tr.
; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s528955

2315. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:

Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 14 cm.
- 25000đ. - 1000b

Q.48: Mùa Chay : T3/2022. - 2022. -
207 tr. : ảnh s507548

2316. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

Q.49: Mùa Chay - Mùa Phục sinh :
T4/2022. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s508044

2317. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.50: Tháng Hoa : T5/2022. - 2022. -
207 tr. s514048

2318. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.51: T6/2022. - 2022. - 207 tr.
s514049

2319. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.52: T7/2022. - 2022. - 191 tr. : tranh
vẽ s516313

2320. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.53: T8/2022. - 2022. - 207 tr. : tranh
vẽ s522827

2321. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:
Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14
cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.54: T9/2022. - 2022. - 191 tr. : ảnh
s522828

2322. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời
Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa:

Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.55: T10/2022 - Tháng Mân côi. - 2022. - 191 tr. : ảnh s526381

2323. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.56: T11/2022 - Cầu cho các linh hồn. - 2022. - 191 tr. : ảnh s526382

2324. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.57: T12/2022 - Mừng Chúa Giáng sinh. - 2022. - 191 tr. : ảnh s531854

2325. Nguyệt Hà. Duy ma cật sở thuyết kinh giảng nghĩa / Nguyệt Hà ; Hoàng Minh dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 500b

Q. Hạ. - 2022. - 247 tr. - Phụ lục: tr. 113-241 s529014

2326. Nguyệt Hà. Duy ma cật sở thuyết kinh giảng nghĩa / Nguyệt Hà ; Hoàng Minh dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 500b

Q. Thượng. - 2022. - 292 tr. s529012

2327. Nguyệt Hà. Duy ma cật sở thuyết kinh giảng nghĩa / Nguyệt Hà ; Hoàng Minh dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 500b

Q. Trung. - 2022. - 258 tr. s529013

2328. Người chết đi về đâu? / Việt dịch, chú giải: Nguyên Châu, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Hồng Đức, 2022. - 259 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 500b

Nguyên tác Tây Tạng: Bardo Thödol. - Dịch từ bản tiếng Anh: The Tibetan book of the death s516329

2329. Người thầy của tỉnh thức và thương yêu : Thiền sư Thích Nhất Hạnh dưới góc nhìn của báo chí quốc tế / Jo Confino, Claudio Gallo, Andrea Miller... ; Dịch: Chân Tại Nghiêm, Chân Trắng Mai Thôn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Phụ lục ảnh cuối chính văn s517827

2330. Nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề tôn giáo ở khu vực Tây Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Võ Thị Kim Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Nghĩa, Nguyễn Ngọc Phúc... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 64 tr. : bìa ; 24 cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 61-64 s519871

2331. Nhất Không. Tự giác / Nhất Không. - H. : Dân trí, 2022. - 547 tr. : ảnh ; 24 cm. - 690000đ. - 20000b s512111

2332. Nhị Khoá Hiệp Giải / Thích Khánh Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tôn giáo, 2022. - 589 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526132

2333. Nhịp cầu tâm giao / Phan Văn Thi, Thượng Văn Thanh, Nguyễn Hữu Quang... - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 32000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Văn phòng Đối thoại Liên tôn và Đại kết. Hội đồng Giám mục Việt Nam

T.22: Hiệp lực giải thoát nhân sinh. - 2022. - 172 tr. : ảnh s521267

2334. Như Nhiên Thích Tánh Tuệ. An nhiên giữa những thăng trầm / Như Nhiên Thích Tánh Tuệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 253 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s513788

2335. Như Nhiên Thích Tánh Tuệ. Đường về chân hạnh phúc / Như Nhiên Thích Tánh Tuệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s516887

2336. Những anh hùng trong Kinh Thánh : Truyện tranh / Nội dung: Nirham Tervuren ; Minh họa: Xavier Deneux, Delphine Renon ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Khơi dậy Đức tin). - 30000đ. - 2000b s530467

2337. Những lời giảng dạy của Đức Phật Gotama : Truyện tranh giáo dục / Lời: Senda ; Tranh: Nakamura Hiroshi ; Sưu lục: Đức Hiền. - H. : Tôn giáo, 2022. - 104 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 5000b s526754

2338. Những ngày lễ Công giáo :
Truyện tranh / Lời: Nirham Tervuren ; Hình
vẽ: Delphine Renon ; Bayard Việt Nam dịch.
- H. : Tôn giáo, 2022. - 23 tr. : tranh màu ;
17 cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. -
2000b

Nguyên tác: Les fêtes chrétiennes
s522831

2339. Những ngày lễ Công giáo 2022 -
2023 : Năm A: Nhâm Dần - Quý Mão. - H. :
Tôn giáo, 2022. - 133 tr. : ảnh ; 18 cm. -
15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Toà Tổng Giám mục Thành
phố Hồ Chí Minh s530464

2340. Những ngày lễ Công giáo năm
phụng vụ 2023 : Năm A: Nhâm Dần - Quý
Mão. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : bảng
; 19 cm. - 20000đ. - 17000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Bà Rịa s531899

2341. Ni trưởng Thích Đàm Nhuận -
Một đời chân tu / Thích Trí Tịnh, Thích
Minh Thông, Thích Đàm Định... - H. : Tôn
giáo, 2022. - 415 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt
Nam. Chùa Vua (Hưng Khánh Tự) s530860

2342. Nicky. Khoá hôn nhân : Nhật ký
/ Nicky, Sila Lee ; Alpha Vietnam dịch. -
Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 169 tr. :
bảng ; 21 cm. - 43000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 145-163 s529004

2343. Niêm Hoa Vi Tiểu. Thiền là một
nhành hoa / Niêm Hoa Vi Tiểu ; Đỗ Mai
Dung dịch. - H. : Lao động, 2022. - 358 tr. ;
21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 禅是一枝花: 里
外悟人生大全集 s524421

2344. Niêm Hoa Vi Tiểu. Thiền là một
tách trà tĩnh tâm / Niêm Hoa Vi Tiểu ; Đỗ
Mai Dung dịch. - H. : Lao động, 2022. - 358
tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 禅是一枝花: 禅
外悟人生大全集 s530905

2345. Nói với con về Chúa Giêsu :
Truyện tranh / Lời: Gwénaëlle Boulet ; Hình
vẽ: Élodie Durand ; Bayard Việt Nam dịch.
- H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ;

17 cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. -
2000b

Nguyên tác: Raconte-moi Jésus
s522830

2346. Nói với con về Giáng sinh :
Truyện tranh / Lời: Katia Mrowiec ; Hình vẽ:
Alexandra Huard ; Bayard Việt Nam dịch. -
H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 17
cm. - (Khơi dậy Đức tin). - 26000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: La belle histoire
de Noël s526390

2347. Nói với con về mẹ Maria :
Truyện tranh / Lời: Katia Mrowiec ; Hình vẽ:
Sébastien Chebret ; Bayard Việt Nam dịch. -
H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 17
cm. - (Khơi dậy Đức tin). - 26000đ. - 2000b
s526388

2348. Nói với con về Phục sinh :
Truyện tranh / Lời: Katia Mrowiec ; Hình vẽ:
Anne-Sophie Lanquetin ; Bayard Việt Nam
dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ
; 17 cm. - (Khơi dậy Đức tin). - 26000đ. -
2000b

Tên sách nguyên bản: Raconte-moi
Pâques s526389

2349. Nói với con về Thiên Chúa... :
Truyện tranh / Nội dung: Marie-Agnès
Gaudrat ; Minh hoạ: Ulises Wensell ; Bayard
Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 34 tr.
: tranh vẽ ; 17 cm. - (Khơi dậy Đức tin). -
30000đ. - 2000b s526387

2350. Nữ Phật tử và Phật giáo Việt
Nam : Kỹ yếu Hội thảo khoa học / Thích
Thanh Quyết, Thích Đàm Nghiêm (ch.b.),
Thích Thiện Nhơn... - H. : Khoa học xã hội,
2022. - 1275 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt
Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s532267

2351. Nyima, Tenzin. Phôi thai học
Phật giáo Tây Tạng : Cẩm nang cho mọi
người / Tenzin Nyima ; Lylytran dịch. - H. :
Lao động, 2022. - 174 tr., 4 tr. ảnh màu :
minh hoạ ; 20 cm. - 75000đ. - 2002b

Thư mục: tr. 173-174 s535980

2352. O'Hara, Pat Enkyo. Bát nhã chi
tâm = Most intimate : Ứng dụng thiền vào
những khó khăn, đau khổ trong cuộc sống /
Roshi Pat Enkyo O'Hara ; Huỳnh Văn Thanh

dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s517870

2353. Onwuchekwa, John. Sự cầu nguyện : Cầu nguyện chung định hình hội thánh / John Onwuchekwa ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. ; 18 cm. - 40000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Prayer : How praying together shapes the church. - Phụ lục: tr. 151-154 s522822

2354. Ortlund, Dane. Nhu mì và khiêm nhường : Tâm lòng của Đấng Christ đối với tội nhân và người đang đau khổ / Dane Calvin Ortlund ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Gentle and lowly : the heart of Christ for sinners and sufferers s526297

2355. Osho. Bí mật của những bí mật : Những bài nói từ 11/8/1978 buổi sáng tới 26/8/1978 buổi sáng : Loạt bài thuyết giảng bằng tiếng Anh / Osho ; Dịch: Nguyễn Đình Hách, Nguyễn Tiến Quang. - H. : Hồng Đức. - 20 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Chandra Mohan Jain T.2. - 2022. - 571 tr. s508351

2356. Osho. Can đảm - Là chính mình trong thế giới hiểm nguy = Courage - The joy of living dangerously / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 3000b s512050

2357. Osho. Chính trực : Can đảm vượt khỏi thiên kiến đám đông để tìm chân lý đích thực = Danger: Truth at work : The courage to accept the unknowable / Osho ; Phí Mai dịch. - H. : Lao động, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s520095

2358. Osho. Cuộc hành hương nội tại : Hành trình buông bỏ cái tôi và đánh thức nguồn năng lượng bản thể / Osho ; Kiều Hoà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 363 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The search : Finding your inner power, your potential s520096

2359. Osho. Đức Phật / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 307 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha: His life and teachings and impact on humanity s522266

2360. Osho. Giác ngộ : Đứng để chân lý của ai đó trở thành triết lý của bạn / Osho ; Nhung Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The beauty of the human soul s520093

2361. Osho. Hạnh phúc tại tâm = Joy - The happiness that comes from within : Sách tham khảo / Osho ; Lê Thị Thanh Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s533483

2362. Osho. Hiểu : Đường đến tự do / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 365 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The book of understanding - Creating your own path to freedom s516906

2363. Osho. Hiểu - Đường đến tự do / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 365 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The book of understanding - Creating your own path to freedom s523098

2364. Osho. Phụ nữ = The book of women / Osho ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s526710

2365. Osho. Sáng tạo - Bùng cháy sức mạnh bên trong = Creativity - unleashing the forces within / Osho ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s533554

2366. Osho. Tâm trí tỉnh thức / Osho ; Nhung Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The beauty of the human soul s530869

2367. Osho. Thiền / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 294 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Zen : Its history and teaching and impact on humanity s522997

2368. Osho. Trưởng thành : Chạm tới bầu trời nội tâm của bạn = Maturity : The responsibility of being oneself / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 4000b s516909

2369. Osho. Trưởng thành : Chạm tới bầu trời nội tâm của bạn = Maturity : The responsibility of being oneself / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s529807

2370. Osho. Tự tôn : Thấu hiểu bản thể thuần khiết để khơi dậy năng lượng tích cực = The magic of self-respect : Awakening to your own awareness / Osho ; Minh Châu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s520094

2371. Osho. Upanishad / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 289 tr. : ảnh ; 19 cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Upanishads - The essence of their teachings s522998

2372. Osho. Yêu : Yêu trong tình thức, gắn bó trong niềm tin / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Being in love - How to love with awareness and relate without fear s529079

2373. Osho. Yêu : Yêu trong tình thức, gắn bó trong niềm tin / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Being in love: How to love with awareness and relate without fear s508253

2374. Ông Giô-na trong bụng cá = Jonah in the belly of the big fish : Truyện tranh Kinh thánh song ngữ / Doris Ong ;

Nhóm Các giờ kinh Phụng vụ dịch ; Hoàng Bá Quốc Huy h.đ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s528965

2375. Phạm Chân Như. Góp nhặt thăng trầm / Phạm Chân Như. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 200b

T.1. - 2022. - 199 tr. s533501

2376. Phạm Duy Khương. Trên đường nghiên cứu Phật học - Lịch sử văn hiến nước nhà / Phạm Duy Khương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 500b

T.1: Tiếp cận - Nhận diện. - 2022. - 623 tr. : ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s520072

2377. Phạm Hữu Minh. Bài học & nguồn cảm hứng vô tận từ Đức Phật : Diệu pháp của Đức Phật giúp nhà kinh doanh hệ thống thành công và hạnh phúc viên mãn / Phạm Hữu Minh. - H. : Thế giới, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s517773

2378. Phạm Phú Hay. Hoa vi diệu / Phạm Phú Hay. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s513263

2379. Phạm Thanh Hằng. Chính sách tôn giáo của Mỹ và góc nhìn tham chiếu với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Hằng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 219-268. - Thư mục: tr. 269-280 s532790

2380. Phạm Văn An. Mục vụ tổng quát / Phạm Văn An. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 943 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 927-943 s529552

2381. Phạm Văn Thành. Di bảo vô trụ / Phạm Văn Thành. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 500b

Pháp danh tác giả: Đạo sư Chân Đức
T.1. - 2022. - 147 tr. : tranh vẽ s531246

2382. Phạm Văn Thành. Di bảo vô trụ / Phạm Văn Thành. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 500b

Pháp danh tác giả: Đạo sư Chân Đức

T.2. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ
s531247

2383. Phạm Văn Tuynh. Theo Chúa Kitô / Phạm Văn Tuynh. - Tái bản. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b

Q.2, T.1. - 2022. - 548 tr. s513590

2384. Phạm Văn Tuynh. Theo Chúa Kitô / Phạm Văn Tuynh. - Tái bản. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b

Q.2, T.2. - 2022. - 513 tr. s513591

2385. Phan Chân Như. Nói với chính mình / Phan Chân Như. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 237 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100b s519971

2386. Phan Hữu Luật. Chân lý không hai / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 74 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.2). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537389

2387. Phan Hữu Luật. Đạo & đời trong cuộc sống / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.6). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537394

2388. Phan Hữu Luật. Đạo & đời trong cuộc sống : Phần tiếp theo / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 66 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.6+). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537395

2389. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.8). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân

Ph.1. - 2022. - 41 tr. s537397

2390. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.9). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân

Ph.2. - 2022. - 77 tr. s537398

2391. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo / Phan

Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.10). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân

Ph.3. - 2022. - 71 tr. s537399

2392. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.11). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân

Ph.4. - 2022. - 71 tr. s537400

2393. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.12). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân

Ph.5. - 2022. - 64 tr. s537401

2394. Phan Hữu Luật. Tâm minh diệu lý thoát hiểm tử sanh / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 54 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.5). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537392

2395. Phan Hữu Luật. Thơ Con đường sống hạnh phúc vĩnh hằng / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.3). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537390

2396. Phan Hữu Luật. Thơ văn giác ngộ giải thoát / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 73 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.7). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537396

2397. Phan Hữu Luật. Tinh hoa tổ truyền / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 102 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.1). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537388

2398. Phan Hữu Luật. Tự tánh luận thi / Phan Hữu Luật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 49 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.4). - 1000b

Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s537391

2399. Phanxicô. Mười lời: Giáo lý về mười điều răn / Phanxicô ; Nguyễn Thành Sang chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 137 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Jorge Mario Bergoglio
s514050

2400. Phanxicô. Tông thư Desiderio Desideravi gửi các giám mục, linh mục và phó tế, những người sống đời thánh hiến và giáo dân về đào tạo phụng vụ của dân Thiên Chúa / Đức Giáo Hoàng Phanxicô ; Ủy ban Phụng tự - Hội đồng Giám mục Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 55 tr. ; 21 cm. - 15000đ. - 5000b s533447

2401. Pháp Nhật. Vận mệnh trong tay ta : Nghệ thuật kiến tạo cuộc đời thành công / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 2000b s520638

2402. Pháp Nhật. Về nhà / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s520640

2403. Pháp Nhật. Bạn bình an, thế giới bình an / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s524536

2404. Pháp Nhật. Cầm nang sống hạnh phúc và thành công / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 156 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s512484

2405. Pháp Nhật. Cầm nang sống hạnh phúc và thành công / Pháp Nhật. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 156 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s524923

2406. Pháp Nhật. Chân lý và sự tĩnh lặng / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 203 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b s520222

2407. Pháp Nhật. Chân lý và sự tĩnh lặng / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 203 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b s524567

2408. Pháp Nhật. Cô đơn, một mình và giấc ngộ : Bình giảng Kinh Người biết sống một mình / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s524523

2409. Pháp Nhật. Đoá bình yên nở / Pháp Nhật. - H. : Lao động, 2022. - 139 tr. ; 19 cm. - 145000đ. - 1000b s524914

2410. Pháp Nhật. Đoá bình yên nở / Pháp Nhật. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 139 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 145000đ. - 1000b s524493

2411. Pháp Nhật. Love & light for you : Những thông điệp yêu thương và trí tuệ / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 158 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s524925

2412. Pháp Nhật. Nghệ thuật của sự chữa lành / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 166 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s511356

2413. Pháp Nhật. Nghệ thuật của sự chữa lành / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 166 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s524924

2414. Pháp Nhật. Phàm chẳng bớt, Thánh chẳng thêm / Pháp Nhật. - H. : Lao động, 2022. - 146 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 1000b s531844

2415. Pháp Nhật. Thiên là gì? / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 118 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s520620

2416. Pháp Nhật. Tiếng nói từ trái tim / Pháp Nhật. - H. : Lao động, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 189000đ. - 1000b s531846

2417. Pháp Nhật. Trọn vẹn, cảm nhận, yêu thương / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s520202

2418. Pháp Nhật. Trọn vẹn, cảm nhận, yêu thương / Pháp Nhật. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s529134

2419. Pháp Nhật. Vương quốc của giây phút hiện tại / Pháp Nhật. - H. : Lao động,

2022. - 130 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s506577

2420. Pháp Tông. Nắm lá trong tay Đức Phật / Pháp Tông. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 2200b s528737

2421. Pháp Tông. Soi sáng lời dạy của Đức Phật / Pháp Tông. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 2200b

T.3. - 2022. - 308 tr. s507264

2422. Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Khắc Đức (ch.b.), Đào Đình Thuồng, Hoàng Thị Lan... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 318 tr. : ảnh ; 21 cm. - 94000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 256-267. - Phụ lục: tr. 268-316 s533307

2423. Phận sự Tỳ kheo / Thích Đồng Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 308 tr. ; 26 cm. - (Dharmaguptaka Vinaya). - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam. Chùa Long Sơn - Nha Trang. - Phụ lục: tr. 215-308 s529735

2424. Phật điển phổ thông: Dẫn vào tuệ giác Phật / Việt Dịch: Lê Mạnh Thát (ch.b.)... - H. : Hồng Đức, 2022. - 827 tr. ; 20 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Common Buddhist text: Guidance and insight from the Buddha. - Phụ lục: tr. 758-788 s528158

2425. Phật điển thông dụng: Hướng dẫn và tuệ tri của Đức Phật / Dịch: Thích Nhật Từ (ch.b., h.đ.)... - H. : Tôn giáo, 2022. - 937 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Phiên dịch Phật học. - Phụ lục: tr. 869-937 s521283

2426. Phật giáo Thái Nguyên - Lịch sử và hiện tại / Thích Nguyên Thành, Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Thích Thanh Nhiễu... - H. : Tôn giáo, 2022. - 734 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 727-734. - Thư mục cuối mỗi bài s530866

2427. Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc / Lê Cung (ch.b.), Phạm Quốc Sử, Lê Thành Nam... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 676 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 500b s524342

2428. Phật giáo Việt Nam: Phong trào, văn học và nhân vật / Thích Quảng Lực, Thích Minh Nghĩa, Bùi Thu Loan... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - xvii, 475 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 40 năm hội nhập và phát triển cùng đất nước. - Thư mục cuối mỗi bài s528186

2429. Phật học Từ Quang : Mừng Đại lễ Vu Lan / Thích Thiện Đạo, Trần Quê Hương, Đỗ Hồng Ngọc... ; Thích Đồng Bồn ch.b. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1500b

T.41. - 2022. - 199 tr. : ảnh, tranh vẽ s522711

2430. Phật học Từ Quang / Thích Thiện Đạo, Trần Quê Hương, Quàn Anh... ; Thích Đồng Bồn ch.b. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

T.42. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s533517

2431. Phật sử & hạnh tạng = Buddhavaṃsapāli & cariyāpīṭakapāli / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - xxxv, 373 tr. ; 29 cm. - 1000b s521436

2432. Phật thuyết Đại thừa Vô lượng thọ - Trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác Kinh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 112 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tụ và kính chia thành chương mục s526922

2433. Phật thuyết Đại thừa Vô lượng thọ - Trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác Kinh / Hội tập: Hạ Liên Cư ; Dịch: Thích Đức Niệm, Minh Chánh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 171 tr. ; 23 cm. - 2000b s526141

2434. Phật thuyết Đại thừa Vô lượng thọ - Trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác Kinh / Hội tập: Hạ Liên Cư ; Thích Đức Niệm dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 20000đ. - 5000b s529011

2435. Phật thuyết Kinh Vạn Phật / Dịch: Bồ Đề Lưu Chi, Thích Thiện Tâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 908 tr. ; 30 cm. - 180000đ. - 1000b s520423

2436. Phật thuyết thập thiện nghiệp đạo kinh - Phật thuyết A Di Đà kinh yếu giải = 佛說十善業道經 - 佛說阿彌陀經要解. - H. : Tôn giáo, 2022. - 204 tr. ; 26 cm. - 1000b s526921

2437. Phật tổ ngũ kinh / Thích Hoàn Quan dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 601 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526300

2438. Phúc Tuệ. Từ bi đạo tràng - Mục Liên sám pháp / Phúc Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 162 tr. ; 23 cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Mục Liên sám pháp s529022

2439. Phúc Tuệ. Từ bi đạo tràng - Mục Liên sám pháp / Phúc Tuệ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Tôn giáo, 2022. - 162 tr. ; 23 cm. - 26000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Mục Liên sám pháp s528077

2440. Phụng hành đạo Phật đời an lạc / Nguyễn Minh Khang s.t., ghi chép. - H. : Hồng Đức, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 200b s518638

2441. Phước Giác. Tâm pháp thực hành / Phước Giác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 364 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s526375

2442. Phước Hưng. Hướng dẫn thiền Phật giáo : Tuệ - Giới - Định / Phước Hưng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 286-288 s531404

2443. Polich Short, Laurie. Thay tròng kính đổi cuộc đời = When changing nothing changes everything : Sức mạnh thay đổi góc nhìn giúp tái định hình cuộc sống / Laurie Polich Short ; Tiểu Long dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s509267

2444. Pomnyun. Làm sao học hết được nhân sinh? / Pomnyun ; Minh họa: Yoo Yeun Taek ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 290 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 수업; Tên sách tiếng Anh: Life lessons s534346

2445. Pozo, Juan Francisco. Đời sống ân sủng / Juan Francisco Pozo ; Vũ Ngọc Tứ chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 135 tr. ; 20 cm. - 38000đ. - 1000b

Nguyên tác: La vida de la gracia s533453

2446. Prince, Derek. Đức Chúa Cha = Father God / Derek Prince ; Angel Duong dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 50 tr. ; 20 cm. - 20000đ. - 3000b s526284

2447. Prince, Derek. Người Chúa thương sao vẫn gặp tai ương? : Lý giải về lý do của những tai ương và thử thách trong cuộc đời / Derek Prince ; David Tô dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 157 tr. ; 20 cm. - 30000đ. - 2000b

Nguyên tác: Why bad things happen to God's people? s508322

2448. Prince, Derek. Phương thuốc cho sự chối bỏ / Derek Prince ; David Tô dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 77 tr. ; 20 cm. - 20000đ. - 2000b

Nguyên tác: God's remedy for rejection s508319

2449. Prince, Derek. Sự phục sinh của thân thể = Resurrection of the body / Derek Prince ; Angel Duong dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 48 tr. ; 20 cm. - 20000đ. - 3000b s526282

2450. Prince, Derek. Sự tha thứ - Từ ngữ đầy sức mạnh / Derek Prince ; Angel Duong dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 43 tr. ; 20 cm. - 30000đ. - 1000b

Nguyên tác: Three most important words s521241

2451. Prince, Derek. Tầm quan trọng của thập tự giá / Derek Prince ; David Tô dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 164 tr. ; 20 cm. - 30000đ. - 2000b

Nguyên tác: Why's so important about the cross s508321

2452. Prince, Derek. Tình yêu cao cả = Extravagant love / Derek Prince ; Angel Duong dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 61 tr. ; 20 cm. - 22000đ. - 3000b s526285

2453. Prince, Derek. Từ ăn năn đến đức tin = Through repentance to faith / Derek Prince ; Angel Duong dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 46 tr. ; 20 cm. - 20000đ. - 3000b s526283

2454. Quảng Hoá. Ăn chay, sát sanh & quả báo / Nguyên tác: Quảng Hoá, Lý Bình Nam ; Thích Tâm Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. ; 19 cm. - 4000b s530473

2455. Quảng Tịnh. Kỹ năng thuyết giảng dành cho tăng ni trẻ / Quảng Tịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - xiv, 226 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b

Phụ lục: tr. 195-226 s528130

2456. Quy Sơn Linh Hựu. Quy sơn cảnh sách = 嵩山警策 / Quy Sơn Linh Hựu ; Nguyễn Minh Tiến dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b s529714

2457. Ricard, Matthieu. Cái vô hạn trong lòng bàn tay : Từ Big Bang đến giác ngộ = L'infini dans la paume de la main du Big Bang à l'éveil / Matthieu Ricard, Trịnh Xuân Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 155000đ. - 1500b s531573

2458. Rinpoche, Sogyal. Tặng thư sống chết / Sogyal Rinpoche ; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Tái bản có chỉnh lí, tăng bổ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 571 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Tibetan book of living and dying. - Phụ lục: tr. 481-518 s514463

2459. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch.

- Tái bản lần thứ 27. - H. : Lao động, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s520209

2460. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Lao động, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s520210

2461. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 29. - H. : Lao động, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s524547

2462. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 30. - H. : Lao động, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s520211

2463. Roach, Geshe Michael. Nghiệp tình yêu = Karma of love / Geshe Michael Roach ; Hà Tú dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 598 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b s531008

2464. Roach, Geshe Michael. Nghiệp tình yêu = The karma love / Geshe Michael Roach ; Hà Tú dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 598 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s520213

2465. Ruiz, Miguel. Bốn thoả ước = The four agreements : Bí quyết sống tự do,

bình an, hạnh phúc giữa thế giới bất định / Don Miguel Ruiz, Janet Mills ; Nguyễn Phi Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 188 tr. ; 19 cm. - (Bộ sách Trí tuệ của người Toltec). - 130000đ. - 5000b s534853

2466. Ryunosuke Koike. Đề tâm không bận / Ryunosuke Koike ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 153 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1500b s522262

2467. Sa di luật giải : Thiên sa di yếu lược. Thiên oai nghi tăng chú. Qui sơn cảnh sách / Thích Hành Trụ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2022. - 637 tr. ; 23 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526140

2468. Sa Môn giáo hoá người nữ keo kiệt / Hương Bối dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 125 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 2000b s528683

2469. Saber, Debe. Điều mọi người cần biết! / Debe Saber. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 69 tr. : ảnh ; 20 cm. - 20000đ. - 10000b

Nguyên tác: What every person needs to know! s533923

2470. Saber, Debe. What every person needs to know! / Debe Saber. - Da Nang : Da Nang Publishing House, 2022. - 69 p. ; 20 cm. - 20000đ. - 1000 copies s536265

2471. Sách bài đọc trong Thánh lễ : Trích từ bản dịch Kinh Thánh / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 230000đ. - 1000b

Q.1: Mùa Vọng & Mùa Giáng sinh. Mùa Thường niên (Tuần I - IX). Mùa Chay & Mùa Phục sinh. - 2022. - 766 tr. s533467

2472. Sách bài đọc trong Thánh lễ : Trích từ bản dịch Kinh Thánh / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 240000đ. - 1000b

Q.2: Mùa thường niên (Tuần VI - XXXIV). - 2022. - 859 tr. s533468

2473. Sách bài đọc trong Thánh lễ : Trích từ bản dịch Kinh Thánh / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ dịch. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Q.3: Lễ kính các Thánh. Lễ có nghi thức riêng. Lễ cầu cho nhu cầu khác nhau. Lễ ngoại lịch. Lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời. - 2022. - 676 tr. s533469

2474. Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2022. - 1083 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác La ngữ: Catechismus catholicae ecclesiae s529037

2475. Sách tô màu tranh nhân quả : Dựa trên Kinh Tội Phước ứng báo = Coloring book of cause and effect : Based on the sutra of cause and effect / B.s.: H. E. Tritsab Gyabra Rinpoche, Jigme Wangpo ; Minh hoạ: Mai Vy. - H. : Tôn giáo, 2022. - 26 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 38000đ. - 2000b s513118

2476. Sakya Minh - Quang. Sám hối sáu căn thi kệ / Sakya Minh - Quang soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 127 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 5000b s517083

2477. Sakya Minh - Quang. Thọ trì Quy Sơn cảnh sách / Sakya Minh - Quang soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 152 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 5000b s517084

2478. Sakya Minh - Quang. Tri ân Lịch Đại Tổ sư : Kệ tụng và giảng giải / Sakya Minh - Quang b.s., chú thích, giảng giải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 160 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 5000b s517085

2479. Sám quy mạng chú giải / Thư Ngọc chú giải ; Sakya Minh - Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 212 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 5000b s517082

2480. Sayadaw U Pandita. Trạng thái tâm giải thoát / Sayadaw U Pandita ; Trịnh Đức Vinh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - xxxviii, 259 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 126000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The state of mind called beautiful s536735

2481. Sám giảng giáo lý Phật giáo Hoà Hảo của Đức Huỳnh giáo chủ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Tôn giáo, 2022. - 227 tr. ; 19 cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hoà Hảo. Ban Phổ truyền giáo lý s530465

2482. Shankar, Ravi. Ngợi ca tình yêu thương / Gurudev Sri Sri Ravi Shankar ; Thảo Trần dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: The Art of Living. - Tên sách tiếng Anh: Celebrating love s509096

2483. Shoukei Matsumoto. Dọn nhà, dọn cửa, gột rửa trái tim / Shoukei Matsumoto ; Minh hoạ: Kikue Tamura ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 233 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s512487

2484. Shunmyo Masuno. Áo tưởng mang tên mặc cảm : Cách sống "không tranh đấu" để tận hưởng mỗi ngày an nhiên và trong trẻo / Shunmyo Masuno ; Hương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 169 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng bình an). - 75000đ. - 2500b s509097

2485. Shunmyo Masuno. Cứ an nhiên rồi sẽ bình yên / Shunmyo Masuno ; Nguyễn Ngà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng bình an). - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of simple living s505741

2486. Shunmyo Masuno. Cứ an nhiên rồi sẽ bình yên / Shunmyo Masuno ; Nguyễn Ngà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng bình an). - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The art of simple living s519915

2487. Shunmyo Masuno. Đừng lo lắng : 48 bài học an dịu nỗi lo âu từ một Thiền sư / Shunmyo Masuno ; Tinh Nguyệt Tâm dịch. - H. : Lao động, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Don't worry. - Phụ lục: tr. 230-231 s531474

2488. Shunmyo Masuno. Thiền ngữ giản đơn : 31 ngày sống đơn giản, sống đẹp,

thiền tập / Shunmyo Masuno ; Hương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 130 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 2500b s509100

2489. Shunmyo Masuno. Thiền và thực : Nét bí ẩn tô vẽ sinh mệnh "đang sống" / Shunmyo Masuno ; Hương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng bình an). - 75000đ. - 2500b s509098

2490. Shunmyo Masuno. Toạ thiền trên ghế : Để tận hưởng cuộc sống thư thái / Shunmyo Masuno ; Hương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng bình an). - 65000đ. - 2500b s509099

2491. Siksanda. Kinh Địa Tạng Bồ tát bản nguyện / Võ Minh Mẫn dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 341 tr., 2 tr. tranh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 600b s533450

2492. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Lao động, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The top secret s520197

2493. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao = The top secret / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Lao động, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s524524

2494. Soul. Người sống cũng cần phải hồi sinh / Soul. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 379 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Buddhism). - 129000đ. - 3000b s514534

2495. Sổ gia đình Công giáo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 41 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 35-41 s529737

2496. Sổ tay hành trình / An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 240000đ. - 1000b

Q.1: Hiện tại tuyệt vời. - 2022. - 209 tr. : minh hoạ s521942

2497. Sổ tay hành trình / An Book. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 240000đ. - 1000b

Q.1: Hiện tại tuyệt vời. - 2022. - 210 tr. : minh hoạ s531526

2498. Sổ tay hành trình / An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 240000đ. - 1000b

Q.2: Hơi thở nuôi dưỡng. - 2022. - 216 tr. : minh hoạ s529742

2499. Sống đạo : Đông Nhâm Dần 2022.4 / Thượng Văn Thanh, Bùi Ngọc Chinh, Phạm Sĩ Dũng... - H. : Tôn giáo, 2022. - 76 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1550b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s530859

2500. Sống đạo : Hạ Nhâm Dần 2022.2 / Thượng Hậu Thanh, Trương Bửu Phiệt, Trần Quốc Huân... ; Huệ Khải chú thích ; Lê Anh Minh h.đ. ; Phạm Sĩ Dũng s.t. - H. : Tôn giáo, 2022. - 132 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1550b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài. - Thư mục trong chính văn s520091

2501. Sống đạo : Thu Nhâm Dần 2022.3 / Từ Phúc Nguyên, Ngọc Anh, Phạm Sĩ Dũng... - H. : Tôn giáo, 2022. - 148 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2050b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s526301

2502. Sống đạo : Xuân Nhâm Dần 2022.1 / Khánh Thụy, Ngọc Anh, Huệ Lương... - H. : Tôn giáo, 2022. - 152 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1550b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài. - Thư mục trong chính văn s513871

2503. Sống với hiện tại / Chân Như Pháp biên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Vĩnh Nghiêm Tùng Thư s521212

2504. Sợi tơ nhện / Nguyên Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 98 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Dịch Kinh Phật s526920

2505. Stott, John R. W. Lời Chúa cho ngày nay / John R. W. Stott ; Văn Phẩm Hết Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 74 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: God's word for today's world. - Thư mục: tr. 73-74 s526286

2506. Subhash Patriji. Thiền định và tâm trí diệu kỳ / Subhash Patriji ; Nguyễn Trần Quyết dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 117 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 82-116 s517780

2507. Suttantapitake. Tạng kinh - Trường bộ = Dīghanikāyo - Pathamo Bhāgo / Suttantapitake ; Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 29 cm. - (Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt; T.10). - 1000b

T.1: Phẩm Giới Uẩn = Silakkhandhavaggo. - 2022. - xvii, 662 tr. s526756

2508. Suzuki, Daisetz T. Nghiên cứu Kinh Lăng già / Daisetz T. Suzuki ; Như Hạnh dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 522 tr. : bảng ; 23 cm. - 324000đ. - 1000b s532249

2509. Sư Bà Phương Dung với Đạo pháp và dân tộc / Thích Thọ Lạc, Chu Văn Tuấn (ch.b.), Lê Mạnh Thát... ; Tuyển chọn: Thích Thọ Lạc... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 467 tr. : ảnh ; 24 cm. - 3000b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 409-467 s536657

2510. Sư tử Fura và tiên tri Đa-ni-en : Đa-ni-en trong hầm sư tử. Cự Ước = Furax the Lion and Daniel the Prophet : Daniel in the lion's den. Old Testament : Truyện tranh / Lời: Beatrice Aubert ; Tranh vẽ: Sébastien Chebret, Juliette Laporte ; Nguyên Hiệu dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Vui học kinh Thánh). - 53000đ. - 1000b s526137

2511. Sự tích Nam Hải Quán Âm / Thích Thanh Thiện biên dịch, h.đ., chú thích. - H. : Tôn giáo, 2022. - 361 tr., 2 tr. tranh màu ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật lịch 2566 s533462

2512. Swami Amar Jyoti. Bên rặng Tuyết Sơn = Spirit of Himalaya: The story of a truth seeker / Swami Amar Jyoti ; Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế giới, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s509737

2513. Tạ Minh Tuấn. Khởi chánh nghiệp : Đưa phẩm chất của Đức Phật vào sự nghiệp / Tạ Minh Tuấn. - H. : Công Thương, 2022. - 274 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Thành toàn). - 119000đ. - 2000b s532331

2514. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Dịch: Viện Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm, Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; 17). - 6000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.1: Kinh trường A-Hàm = 長阿含經. - 2022. - 1064 tr. - Phụ lục: tr. 1017-1027 s527444

2515. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Viện Cao đẳng Phật học Hải Đức - Nha Trang dịch ; Thích Thiện Siêu h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; 18). - 6000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.2: Kinh trung A-Hàm = 中阿含經. - 2022. - 1351 tr. - Phụ lục: tr. 1331-1336 s527445

2516. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Dịch: Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh, Tam tạng tăng-già-đề-bà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; 19). - 6000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.3: Kinh trung A-Hàm = 中阿含經. - 2022. - 1564 tr. - Phụ lục: tr. 1527-1537 s527446

2517. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Dịch: Thích Thiện Siêu, Thích Thanh Từ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.20). - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.4: Kinh Tập A-Hàm = 雜阿含經. - 2022. - lxxxviii, 1149 tr. - Phụ lục: tr. 1111-1124 s537172

2518. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.21). - 6000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.5: Kinh Tập A-Hàm = 雜阿含經. - 2022. - c, 1681 tr. - Phụ lục: tr. 1501-1644 s537173

2519. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Thích Thanh Từ dịch ; Thích Thiện Siêu h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.22). - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.6: Kinh Tăng nhất A-Hàm = 增壹阿含經. - 2022. - xxxii, 847 tr. - Phụ lục: tr. 823-836 s537174

2520. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Dịch: Tam tạng cù-đàm tăng-già-đề-bà, Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.23). - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.7: Kinh Tăng nhất A-Hàm = 增壹阿含經. - 2022. - xlix, 1064 tr. - Phụ lục: tr. 1023-1036 s537175

2521. Tam tạng thánh điển Phật giáo Việt Nam / Dịch Việt: Indacanda. - H. : Tôn giáo. - 27 cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.11: Tam tạng thượng toạ bộ: Hợp phần và Tập yếu. - 2022. - 1440 tr. s529369

2522. Tam tạng thượng toạ bộ / Indacanda dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; 10). - 6000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

T.10: Phân tích giới bốn = Suttavibhanga. - 2022. - 853 tr. - Phụ lục: tr. 829-838 s527443

2523. Tammie Truong. Chân lý và năng lượng II: Sự thật đằng sau mọi sự sống : Chữa lành thân tâm, tiềm thức, nghiệp quả, nghệ thuật sống hạnh phúc... / Tammie Truong. - H. : Thế giới, 2022. - 435 tr. ; 18 cm. - 234000đ. - 5500b s507580

2524. Tạng kinh - Tiểu bộ: Milinda vấn đạo / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - xxxix, 755 tr. ; 29 cm. - (Tam tạng song ngữ Pàli - Việt; T.45). - 1000b s515924

2525. Tạng vô tỷ pháp - Bộ nguyên chất ngữ & Bộ nhân chế định = Dhātukathā & Puggalapaññatti / Tịnh Sư chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 1000b
Phật giáo nguyên thủy = Theravāda s513027

2526. Taylor, Steve. Bước nhảy tâm linh : Tâm lý học tỉnh thức = The leap : The psychology of spiritual awakening / Steve Taylor ; Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s518631

2527. Tăng Nhất A hàm = 增一阿含經 / Dịch: Tuệ Sỹ, Thích Đức Thắng. - In lần thứ 4 có bổ sung hiệu chỉnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - (Tiểu tạng kinh). - 158000đ. - 1500b

Q.1. - 2022. - 391 tr. : tranh vẽ s525538

2528. Tăng Nhất A hàm = 增一阿含經 / Dịch: Tuệ Sỹ, Thích Đức Thắng. - In lần thứ 4 có bổ sung hiệu chỉnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - (Tiểu tạng kinh). - 158000đ. - 1500b

Q.2. - 2022. - 402 tr. : tranh vẽ s525539

2529. Tăng Nhất A hàm = 增一阿含經 / Dịch: Tuệ Sỹ, Thích Đức Thắng. - In lần thứ 4 có bổ sung hiệu chỉnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - (Tiểu tạng kinh). - 158000đ. - 1500b

Q.3. - 2022. - 417 tr. : tranh vẽ s525540

2530. Tâm Đạo Viên. Bốn sự thật cao quý và các pháp thiền định / Tâm Đạo Viên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 160 tr. : ảnh ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 1000b
Phụ lục: tr. 154-159. - Thư mục: tr. 160 s533487

2531. Tâm Hoà Minh Dung. Dòng sông cuộc sống / Tâm Hoà Minh Dung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 381 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Minh Dung s528739

2532. Tejaniya, Sayadaw U. Góp nhặt bụi vàng : Trồng dưỡng Pháp trong cuộc sống hằng ngày = Collecting gold dust : Nurturing the Dhamma in daily living / Sayadaw U Tejaniya ; Nhóm Biên dịch thiền giữa đời thường dịch, h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thủy s517760

2533. Tenzin Gyatso. Hỷ lạc từ tâm = The book of joy / Tenzin Gyatso, Desmond Tutu ; Douglas Abrams chấp bút ; Thảo Yukimoon dịch. - Tái bản. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 431 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s516178

2534. Thái Hư Đại Sư. Đệ tứ biên - Đại thừa thông học / Thái Hư Đại Sư ; Thích Định Huệ biên dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 500b

T.1. - 2022. - 782 tr. s521275

2535. Thái Lễ Húc. Dàn ý đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ tứ quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 349 tr. ; 24 cm. - 250b s517096

2536. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ tứ quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 4 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 250b
T.1. - 2022. - 323 tr. s517097

2537. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ tứ quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 4 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 250b

- T.2. - 2022. - 315 tr. s517098
2538. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ tử quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 4 có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 250b
- T.3. - 2022. - 299 tr. : bảng, tranh vẽ s517099
2539. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ tử quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 4 có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 250b
- T.4. - 2022. - 331 tr. s517100
2540. Thái Phước Trường. Tuyển tập những câu chuyện đức tin / Thái Phước Trường. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 25000đ. - 1000b
- T.1. - 2022. - 141 tr. s526117
2541. Thanh Hùng. Nhật ký Thơ Nhâm Dần 2022 / Thanh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 251 tr. : tranh ; 20 cm. - 1000b
- Tên thật tác giả: Thích Thanh Hùng s532758
2542. Thanh Minh. Câu đối pháp 1 / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 119 tr. ; 15 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s522815
2543. Thanh Minh. Câu đối pháp 2 / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 122 tr. ; 15 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s526380
2544. Thanh Minh. Hỏi đáp Phật pháp căn bản / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 206 tr. : bảng ; 20 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s526287
2545. Thanh Minh. Kệ tu tâm 2 / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s526110
2546. Thanh Minh. Pháp Duyên sinh / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 139 tr. : bảng ; 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s520085
2547. Thanh Minh. Sổ tay thực hành thiền định / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 102 tr. : bảng ; 15 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s522816
2548. Thanh Minh. Thi kệ Phật đà / Thanh Minh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s526108
2549. Thánh Đa minh: Vị giảng thuyết hăng say : St. Dominic: The passionate preacher : Truyện tranh / Thanh Nga ; Minh họa: Thủy Trinh Trương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (HOB - Truyện tranh Kinh Thánh). - 35000đ. - 3000b s536374
2550. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 11 - 12/2022: Đa-ni-ên 1 - 12... / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 177 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s530858
2551. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 7 - 8/ 2022: Hê-bơ-rơ 1-13, Thi thiên 87 - 89... / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 169 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s520082
2552. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 9 - 10/ 2022: Ê-phê-sô 1-6, 2 Sa-mu-ên 1-24 / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s529015
2553. Thánh Kinh hằng ngày : Tập 3 - 4/2022 : Lê-vi Ký 1 - 17, Giảng 14 - 21, Giô-na 1 - 4, Na-hum 1 - 3, Thi Thiên 79 - 81 / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 166 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s513578
2554. Thánh Kinh hằng ngày : Tập 5 - 6/ 2022: Ru-tơ 1 - 4, I Sa-mu-ên 1 - 31, Thi thiên 82 - 86 / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s513579
2555. Thánh Nghiêm. Nhận diện khổ đau : Thực tập Phật pháp trong công việc / Thánh Nghiêm ; Đạo Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 5000b s517086

2556. Thánh ngôn hiệp tuyển. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ. Toà thánh Tây Ninh

Q.1 & Q.2. - 2022. - 499 tr. s522712

2557. Thánh Phan xi cô Assisi: Người tôi tớ hèn mọn = St. Francis of Assisi: The humble servant of God : Truyện tranh / Thanh Nga ; Minh họa: Cimi Phạm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (HOB - Truyện tranh Kinh Thánh). - 35000đ. - 3000b s536373

2558. Thánh Tê rê sa: Bông hồng nhỏ của Chúa = St. Thérèse of Lisieux : God's little rose : Truyện tranh / Thanh Nga ; Minh họa: Cimi Phạm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (HOB - Truyện tranh Kinh Thánh). - 35000đ. - 3000b s536372

2559. Thánh Vịnh cho bé : Truyện tranh / Nội dung: Marie-Hélène Delval ; Minh họa: Arnaud Celerier ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Khởi dậy Đức tin). - 26000đ. - 2000b s530466

2560. Theo bước truyền thừa / Viên Chiếu tùng thư. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

T.7: Tông Vân Môn. - 2022. - 550 tr. : hình vẽ s517091

2561. Theo bước truyền thừa / Viên Chiếu tùng thư. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

T.8: Tông Lâm Tế. - 2022. - 442 tr. : hình vẽ s517092

2562. Theo bước truyền thừa / Viên Chiếu tùng thư. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

T.9: Phái Hoàng Long - Tông Lâm Tế. - 2022. - 415 tr. : hình vẽ s517093

2563. Theo bước truyền thừa / Viên Chiếu tùng thư. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 1000b

T.10: Phái Dương Kỳ. - 2022. - 529 tr. : hình vẽ s517094

2564. Thera, Narada Maha. Phật giáo vỡ lòng - Vấn đáp: Cuộc đời Đức Phật =

Buddhism for beginners - Question & answers : The life of the Buddha / Nārada Mahā Thera b.s. ; Huyền Việt dịch ; Đức Hiền s.t. - H. : Tôn giáo, 2022. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thủy = Theravāda s529018

2565. Thế giới Phật giáo / John Powers, Karren C. Lang, Craig J. Reynolds... ; Bùi Xuân Trường dịch ; Đỗ Hoàng Tùng h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 1093 tr. ; 27 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Buddhist world s522572

2566. Thế Liễu. Hành trang cho ngày cuối / Thế Liễu ; Thích Thiện Phước dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 146 tr. ; 21 cm. - 10000b

Nguyên tác: Sứ chung tu tri s522709

2567. Thi văn giáo lý Phật giáo Hoà Hảo của Đức Huỳnh giáo chủ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2022. - 358 tr. ; 19 cm. - 8000b

ĐTTS ghi: Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hoà Hảo. - Phụ lục: tr. 358 s531857

2568. Thích Ấn Thuận. Sự khởi nguồn và phát triển của Phật giáo Đại thừa thời sơ kỳ / Thích Ấn Thuận ; Dịch: Thích Hạnh Bình, Thích Huệ Hải. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 217000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền

T.1. - 2022. - 725 tr. s528161

2569. Thích Ấn Thuận. Sự khởi nguồn và phát triển của Phật giáo Đại thừa thời sơ kỳ / Thích Ấn Thuận ; Dịch: Thích Hạnh Bình, Thích Huệ Hải. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 217000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền

T.2. - 2022. - 659 tr. s528162

2570. Thích Ấn Thuận. Sự khởi nguồn và phát triển của Phật giáo Đại thừa thời sơ kỳ / Thích Ấn Thuận ; Dịch: Thích Hạnh

Bình, Thích Huệ Hải. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 217000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền

T.3. - 2022. - 738 tr. s528163

2571. Thích Chân Pháp Nguyễn. Ân tình : Tu học theo con đường của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Hành trang nuôi lớn chúng ta trong mạch pháp / Thích Chân Pháp Nguyễn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 388 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b s514469

2572. Thích Chân Quang. Bản năng và lý trí = Instinct and rationalisation / Thích Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s531399

2573. Thích Chân Quang. Chấp nhận số phận và thay đổi số phận = Accept our fate and change our fate / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 107 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s526291

2574. Thích Chân Quang. Điều kì diệu của tứ niệm xứ = The wonder of the four foundations of mindfulness / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b s533488

2575. Thích Chân Quang. Khoa học về thiền định = The science of meditation / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 73 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s531230

2576. Thích Chân Quang. Nghiệp và kết quả / Thích Chân Quang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tôn giáo, 2022. - 399 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b s526138

2577. Thích Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 105000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 279 tr. : tranh vẽ s520087

2578. Thích Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 105000đ. - 1000b

T.7. - 2022. - 242 tr., 6 tr. ảnh màu : tranh vẽ s526296

2579. Thích Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 105000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 237 tr. : tranh vẽ s533452

2580. Thích Chân Quang. Tìm về nguồn cội Phật pháp qua kinh Nikaya / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 258 tr. : bản đồ, tranh vẽ s526293

2581. Thích Chân Quang. Tình yêu - hôn nhân - gia đình = Love - marriage - family / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 192 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s533455

2582. Thích Chân Quang. Triết lý về âm dương = The philosophy of Yin and Yang / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 161 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s526288

2583. Thích Chúc Giác. Những câu chuyện về vĩ nhân và nhân quả / Thích Chúc Giác s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 158 tr. ; 19 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s514173

2584. Thích Di Kiên. Con đường thành Phật : Tịnh độ viện chùa Cự Đà / Thích Di Kiên. - H. : Tôn giáo, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s521242

2585. Thích Đạt Dương. Thiền môn trường hàng luật Tỳ ni - Sa di - Oai nghi - Cảnh sách : Âm nghĩa / Thích Đạt Dương b.s. ; Giáo chánh: Thích Bửu Lai. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tôn giáo, 2022. - 133 tr. ; 21 cm. - 22000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526120

2586. Thích Đăng Huy. Ý nghĩa những biểu tượng trong đạo Phật / Thích Đăng Huy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 87 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Đại Đăng s531354

2587. Thích Đăng Quang. Kinh Nhật tụng / Thích Đăng Quang b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Tôn giáo, 2022. - 181 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526129

2588. Thích Đức Thắng. Phật lý căn bản / Thích Đức Thắng. - H. : Tôn giáo, 2022. - 780 tr. ; Trọn bộ 2 tập. - 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Cuối bìa sách ghi: Hội đồng Hoàng Pháp s520089

2589. Thích Đức Thắng. Tu tập thiền định = Dhyāna-Samādhi bhāvanā / Thích Đức Thắng soạn, dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s521260

2590. Thích Giác Thuận. Ôn cố tri ân - Ân thâm phụ mẫu / Thích Giác Thuận. - H. : Hồng Đức, 2022. - 358 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chứng minh Ban Trị sự GHPGVN Quận Gò Vấp s507948

2591. Thích Hạnh Bình. Bát chánh đạo: Lối sống mang lại hạnh phúc / Thích Hạnh Bình. - H. : Hồng Đức, 2022. - 141 tr. ; 15 cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền s528726

2592. Thích Huệ Thông. Đức Phật và con đường tuệ giác / Thích Huệ Thông. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 494 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 185000đ. - 500b s515413

2593. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.1: Từ quyển 1 đến quyển 3. - 2022. - 477 tr. s513017

2594. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.1: Từ quyển 1 đến quyển 3. - 2022. - 477 tr. s533464

2595. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.2: Từ quyển 4 đến quyển 6. - 2022. - 421 tr. s533465

2596. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.2: Từ quyển 4 đến quyển 6. - 2022. - 421 tr. s513018

2597. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.3: Nghĩa mật chú. - 2022. - 342 tr. s513019

2598. Thích Huyền Châu. Biền tuệ Thủ Lăng Nghiêm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc

T.4: Từ quyển 8 đến quyển 10. - 2022. - 414 tr. s521271

2599. Thích Huyền Châu. Cận tử nghiệp, trung âm và tái sinh / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ Đề Phật quốc s513015

2600. Thích Huyền Châu. Kinh Dược Sư - Vị thuốc dưới cây Nhạc Âm / Thích Huyền Châu giảng giải, chứng thích, h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 173 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ Đề Phật quốc s513012

2601. Thích Huyền Châu. Kinh Đại bi - Mật pháp từ cung điện Quán Âm / Thích Huyền Châu. - H. : Tôn giáo, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc s513016

2602. Thích Huyền Châu. Kinh Địa Tạng - Phật vì Thánh mẫu mà thuyết pháp / Thích Huyền Châu. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ đề Phật quốc s513020

2603. Thích Huyền Châu. 16 phép quán vắng sinh cực lạc / Thích Huyền Châu giảng giải, chứng thích, h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 209 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ Đề Phật quốc s513014

2604. Thích Huyền Châu. Phép màu sám hối hồng danh / Thích Huyền Châu giảng giải, chứng thích, h.đ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 133 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Phật học Bồ Đề Phật quốc s513013

2605. Thích Minh Châu. Tâm từ mở ra khổ đau khép lại / Thích Minh Châu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 385 tr. ; 21 cm. - 2500b
Phụ lục: tr. 355-382 s529697

2606. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.15: Kinh Tăng Chi Bộ. - 2022. - 465 tr. s528223

2607. Thích Minh Thời. Kinh Nhật tụng / Thích Minh Thời b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 525 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s530463

2608. Thích Minh Tuệ. Kinh Địa Tạng Bồ tát bản nguyện / Thích Minh Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 193 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s507080

2609. Thích Minh Tuệ. Phật và Thánh chúng / Thích Minh Tuệ b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tôn giáo, 2022. - 329 tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 299-329. - Thư mục cuối chính văn s516210

2610. Thích Minh Tựu. Làm thế nào để có hạnh phúc / Thích Minh Tựu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 123 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s511005

2611. Thích Nghiêm Thuận. Nhật tụng thiền môn / Thích Nghiêm Thuận b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 500b s523261

2612. Thích Ngộ Tánh. Triết học Phật giáo trong Kinh Mi-tiên vấn đáp / Thích Ngộ Tánh. - H. : Hồng Đức, 2022. - xx, 482 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b

Thư mục: tr. 479-482 s536696

2613. Thích Nhất Hạnh - Người thấp sáng con đường tỉnh thức / Thích Nhất Hạnh, Nguyễn Văn Tuấn, Cao Huy Thuần... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 252 tr. : ảnh ; 23 cm. - 115000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 230-252. - Thư mục: tr. 252 s519897

2614. Thích Nhất Hạnh. Bồ tát tại gia, Bồ tát xuất gia : Kinh Duy Ma Cật giảng luận / Thích Nhất Hạnh ; H.đ.: Chân Đạo Hành, Chân Tuệ Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b s513806

2615. Thích Nhất Hạnh. Bước tới thành thoi / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 225 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b s522255

2616. Thích Nhất Hạnh. Con đã có đường đi / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 339 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s511680

2617. Thích Nhất Hạnh. Con đã có đường đi / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 339 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s531009

2618. Thích Nhất Hạnh. Đạo Phật của tuổi trẻ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà,

2022. - 379 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b s516772

2619. Thích Nhất Hạnh. Đạo Phật đi vào cuộc đời / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s511333

2620. Thích Nhất Hạnh. Đạo Phật ngày nay / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 121 tr. ; 19 cm. - 49000đ. - 1500b s510006

2621. Thích Nhất Hạnh. Để có một tương lai / Thích Nhất Hạnh ; Chân Giải Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 318 tr. ; 20 cm. - 155000đ. - 2000b

Nguyên tác: For a future to be possible: Buddhist ethics for everyday life s513805

2622. Thích Nhất Hạnh. Đường xưa mây trắng : Theo gót chân Bụt / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 713 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 3000b s522283

2623. Thích Nhất Hạnh. Giận / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Thế giới, 2022. - 248 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 227-248 s517832

2624. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 499000đ. - 500b s507219

2625. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 499000đ. - 500b s524528

2626. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s511096

2627. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ;

Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 4000b s520177

2628. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b s530980

2629. Thích Nhất Hạnh. Giọt nước cảnh dương / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s525628

2630. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 209 tr. ; 19 cm. - (Buddhism). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The pocket s508417

2631. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Lao động, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - (Buddhism). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The pocket s520642

2632. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - (Buddhism). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The pocket s530975

2633. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc mộng và thực / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 279-293 s525735

2634. Thích Nhất Hạnh. Hồi đáp từ trái tim = Answer from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 291 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 1500b s512488

2635. Thích Nhất Hạnh. Hồi đáp từ trái tim = Answer from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 291 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s520641

2636. Thích Nhất Hạnh. Hơi thở nuôi dưỡng hơi thở trị liệu : Áp dụng Kinh Quán Niệm Hơi Thở vào đời sống hàng ngày / Thích Nhất Hạnh ; Chân Pháp Niệm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 381 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 2000b s525758

2637. Thích Nhất Hạnh. Hướng đi của Đạo Bụt cho hoà bình và sinh môi = The world we have / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 181 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1500b s511357

2638. Thích Nhất Hạnh. Không diệt không sinh đừng sợ hãi = No death, no fear: Comforting wisdom for life / Thích Nhất Hạnh ; Chân Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 10000b s517826

2639. Thích Nhất Hạnh. Kinh Kim cương - Gươm báu cắt đứt phiền não / Thích Nhất Hạnh. - H. : Thế giới, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 4000b s517835

2640. Thích Nhất Hạnh. Mẹ - biểu hiện của tình thương / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 129 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s525734

2641. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s505745

2642. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s511093

2643. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 4000b s520178

2644. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s530979

2645. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 4000b s531495

2646. Thích Nhất Hạnh. Nẻo về của Ý / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 309 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s525627

2647. Thích Nhất Hạnh. Nghệ thuật thiết lập truyền thông = The art of communicating / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển Việt ngữ: Chân Đạt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 3000b s525736

2648. Thích Nhất Hạnh. Nhật tụng thiền môn : Ấn bản miền Nam. Toàn bằng quốc văn. Có thể sử dụng cho cả hai tông phái Thiền và Tịnh Độ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Thế giới, 2022. - 485 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 3000b Phụ lục: tr. 353-485 s534156

2649. Thích Nhất Hạnh. Phép lạ của sự tỉnh thức / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 125 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s513811

2650. Thích Nhất Hạnh. Quyền lực đích thực / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Thế giới, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The art of power. - Phụ lục: tr. 215-261 s513797

2651. Thích Nhất Hạnh. Sen nở trời phương ngoại / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s509748

2652. Thích Nhất Hạnh. Sợ hãi : Hoá giải sợ hãi bằng tình thương / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Fear: Essential wisdom for getting through the storm s522837

2653. Thích Nhất Hạnh. Sợ hãi : Hoá giải sợ hãi bằng tình thương / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Fear: Essential wisdom for getting through the storm s517946

2654. Thích Nhất Hạnh. Tay thầy trong tay con / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr., 8 tr. tranh màu ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s511674

2655. Thích Nhất Hạnh. Tâm tình với đất mẹ : Phiên bản mới, năm 2020 / Thích Nhất Hạnh ; Đông Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 152 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 129-152 s528259

2656. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happy teacher change the world

T.1: Cảm nang hạnh phúc. - 2022. - 314 tr. : hình vẽ s518563

2657. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happy teacher change the world

T.2: Đi như một dòng sông. - 2022. - 212 tr. : hình vẽ s522152

2658. Thích Nhất Hạnh. Thiền hành yếu chỉ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 91 tr. : ảnh ; 15 cm. - 89000đ. - 2000b s525941

2659. Thích Nhất Hạnh. Thiền sư Khương Tăng Hội : Sơ tổ của Thiền tông Việt Nam và Trung Hoa / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 187-239 s511949

2660. Thích Nhất Hạnh. Thiền sư Khương Tăng Hội : Sơ tổ của Thiền tông Việt Nam và Trung Hoa / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 187-239 s520179

2661. Thích Nhất Hạnh. Thiền sư và em bé 5 tuổi : Phương pháp trị liệu khổ đau từ thời thơ ấu / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 5000b s523081

2662. Thích Nhất Hạnh. Thiền tập cho người bận rộn / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 125 tr. ; 15 cm. - 89000đ. - 2000b s514070

2663. Thích Nhất Hạnh. Thiết lập tịnh độ : Kinh A di đà thiền giải / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 1500b s514711

2664. Thích Nhất Hạnh. Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s517828

2665. Thích Nhất Hạnh. Tìm bình yên trong gia đình / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 302 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1500b s514087

2666. Thích Nhất Hạnh. Tĩnh lặng = Silence : Sức mạnh tĩnh lặng trong thế giới huyền ảo / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s513782

2667. Thích Nhất Hạnh. Tĩnh lặng : Sức mạnh tĩnh lặng trong thế giới huyền ảo / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Silence s529050

2668. Thích Nhất Hạnh. Trái tim mặt trời / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. -

H. : Thế giới, 2022. - 186 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s525626

2669. Thích Nhất Hạnh. Tri kỷ của Bụt / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 332 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b s525767

2670. Thích Nhất Hạnh. Trong cái Không có gì không? : Thiền sư Thích Nhất Hạnh trả lời cho trẻ những thắc mắc về ý nghĩa cuộc sống, về cái chết, về gia đình, bạn bè và nhiều câu hỏi khác / Thích Nhất Hạnh ; Quý sư cô Làng Mai dịch ; Minh họa: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 160000đ. - 2000b s511484

2671. Thích Nhất Hạnh. Trồng một nụ cười : Cùng trẻ thực hành chánh niệm / Thích Nhất Hạnh ; Dịch: Chân Vĩnh Nghiêm.. ; Minh họa: Đan Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 310 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Planting seeds: Practicing mindfulness with children s509140

2672. Thích Nhất Hạnh. Trồng một nụ cười : Cùng trẻ thực hành chánh niệm / Thích Nhất Hạnh ; Dịch: Chân Vĩnh Nghiêm... ; Minh họa: Đan Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 310 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Planting seeds: Practicing mindfulness with children s514732

2673. Thích Nhất Hạnh. Từng bước nở hoa sen / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 117 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 5000b s514468

2674. Thích Nhật Quang. Câu chuyện đầu đời / Thích Nhật Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 337 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Tổ đình Thường Chiếu s528170

2675. Thích Nhật Quang. Luật nghi căn bản của người xuất gia / Thích Nhật Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - 5000b s505691

2676. Thích Nhật Từ. Bản chất đạo đức học Phật giáo = A study of Buddhist ethics / Thích Nhật Từ ; Thích Nữ Diệu Nghiêm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 846 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Phật học). - 595000đ. - 1500b s507962

2677. Thích Nhật Từ. Cùng nhau đến chùa tu học / Thích Nhật Từ ; Minh họa: Hồ Anh Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 98 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Búp sen). - 20000b s528725

2678. Thích Nhật Từ. Kinh Phật về thiền và chuyển hoá / Thích Nhật Từ soạn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b

Phụ lục: tr. 217-227 s521261

2679. Thích Nhật Từ. Kinh Từ tâm và phước đức / Thích Nhật Từ b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 44 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s513005

2680. Thích Nhật Từ. Mục lục Tam tạng Đại chánh : Đại Chánh tân tu Đại tạng Kinh / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2022. - xxvii, 798 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và phiên dịch Phật học. - Thư mục: tr. 797-798 s528166

2681. Thích Nhật Từ. Nghi thức Phật đàn / Thích Nhật Từ b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2022. - 47 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 19000đ. - 3000b s517080

2682. Thích Nhật Từ. Nghi thức sám hối sáu căn & hồng danh / Thích Nhật Từ soạn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Hồng Đức, 2022. - 49 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 19000đ. - 3000b s517079

2683. Thích Nhật Từ. Nghi thức tưởng niệm Bồ tát Quan Âm / Thích Nhật Từ soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 240 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 15000b
Phụ lục: tr. 217 s531352

2684. Thích Như Hiền. Khinh an giác ý / Thích Như Hiền. - H. : Tôn giáo, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 1000b

- Thư mục: tr. 191 s526123
2685. Thích Như Nguyệt. Hành trạng Chư Ni Việt Nam / Thích Như Nguyệt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 300000đ. - 1100b
- ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
- T.1. - 2022. - 588 tr. s532720
2686. Thích Như Tánh. Chỉ như vậy / Thích Như Tánh. - H. : Thế giới, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - 520b s534068
2687. Thích Nữ Chân Không. Những dấu chân Thiền sư / Thích Nữ Chân Không. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 378 tr. : ảnh ; 24 cm. - 311000đ. - 2000b s517187
2688. Thích Nữ Trí Hải. Sự tích giới luật / Thích Nữ Trí Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s531356
2689. Thích Nữ Viên Giác. Giá trị tinh thần Thiền học của Thiền phái Trúc Lâm thời Trần : Từ quá khứ đến hiện đại / Thích Nữ Viên Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 30b
- Thư mục: tr. 319-334 s521734
2690. Thích Pháp Đăng. Tịnh độ pháp nghi / Thích Pháp Đăng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 193 tr. ; 21 cm. - 3000b s531358
2691. Thích Phước An. Đức Phật trên cõi phù du / Thích Phước An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1160b
- Phụ lục: tr. 269-325 s518268
2692. Thích Phước Đạt. Thiền học Việt Nam / Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Thanh Quế. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 469 tr. ; 24 cm. - 162000đ. - 2000b
- Thư mục: tr. 453-469 s513476
2693. Thích Phước Đạt. Văn hoá Phật giáo Việt Nam: Tiếp biến và hội nhập / Thích Phước Đạt. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 178000đ. - 1000b
- Thư mục: tr. 391-399 s536653
2694. Thích Phước Nhơn. Phát Bồ Đề tâm văn yếu giảng : P.L. 2566 - 2022 / Thích Phước Nhơn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 163 tr. ; 20 cm. - 1000b s513580
2695. Thích Phước Nhơn. Vô lượng thọ yếu giảng / Thích Phước Nhơn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 20 cm. - 1000b
- T.3: P.L. 2566 - 2022. - 2022. - 350 tr. : tranh vẽ s513583
2696. Thích Phước Tú. Con người giác ngộ / Thích Phước Tú. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2022. - 230 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s513003
2697. Thích Quang Thái. Lịch sử Phật giáo Bình Định (Giai đoạn 1975 - 2021) / Thích Quang Thái. - H. : Tôn giáo, 2022. - 358 tr. ; 24 cm. - 1000b
- Thư mục: tr. 357-358 s507086
2698. Thích Quảng Chí. Đưa con Đức Phật / Thích Quảng Chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 97 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 5000b s534213
2699. Thích Quảng Tùng. Tiểu sử Danh Tăng thành phố Hải Phòng / Thích Quảng Tùng, Thích Thanh Giác, Đoàn Trường Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 700b
- ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thành phố Hải Phòng
- T.1. - 2022. - 199 tr. : ảnh s525808
2700. Thích Quảng Tùng. Trở về nguồn sáng / Thích Quảng Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 5000b
- ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s532826
2701. Thích Tâm Hạnh. Điều từ cái nhìn / Thích Tâm Hạnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 10000b s521626
2702. Thích Tâm Hạnh. Trung bộ giản yếu / Thích Tâm Hạnh b.s. ; Thích Minh Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 1071 tr. ; 24 cm. - 2000b s510999
2703. Thích Tâm Hoà. Nghi thức hành trì dành cho Phật tử tại gia / Thích Tâm Hoà b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 227 tr. ; 23 cm. - 2000b s522718

2704. Thích Thanh Phương. Nghi quỹ thực hành Pháp tu Phật Hoàng / Thích Thanh Phương b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. ; 12 cm. - 14000đ. - 2000b s512543

2705. Thích Thanh Từ. Bước đầu học Phật / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 3000b s531357

2706. Thích Thanh Từ. Bước đầu học Phật / Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Tôn giáo, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b s526115

2707. Thích Thanh Từ. Nghi thức sám hối sáu căn Tam Quy Ngũ Giới / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 34 tr. ; 19 cm. - 5000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Thiền tông Việt Nam s516320

2708. Thích Thanh Từ. Nghi thức sám hối sáu căn và tam căn ngũ giới / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 21 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s513119

2709. Thích Thanh Từ. Phương pháp tọa thiền / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 64 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s521259

2710. Thích Thanh Từ. Tam quy ngũ giới / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 63 tr. ; 19 cm. - 7000đ. - 20000b s531943

2711. Thích Thanh Từ. Tu là chuyển nghiệp / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 149 tr. ; 21 cm. - 1000b s521262

2712. Thích Thánh Nghiêm. Chào mừng bạn đến với thế giới 108 lời tự tại (Thần đồng tự tại) : Truyện tranh kết duyên, hãy cùng truyền nhau đọc! / Thích Thánh Nghiêm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 118 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 9000b

Tên sách ngoài bìa: 108 lời tự tại. - Phụ lục cuối chính văn s534302

2713. Thích Thánh Nghiêm. Tiếng chuông pháp cổ / Thích Thánh Nghiêm ; Sơn Dã dịch. - H. : Lao động, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 法鼓鐘聲 s531837

2714. Thích Thánh Nghiêm. Tìm lại chính mình / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - In lần thứ 13. - H. : Lao động, 2022. - 174 tr. ; 19 cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Return to the reality of self s534617

2715. Thích Thiện Tâm. Niệm Phật thập yếu / Thích Thiện Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2022. - 334 tr. : ảnh ; 23 cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s523232

2716. Thích Thiện Tâm. Phật Đánh Tôn Thắng Đà ra ni / Thích Thiện Tâm. - H. : Tôn giáo, 2022. - 75 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Quang Minh pháp bảo. - Phụ lục: tr. 68-71 s534926

2717. Thích Thiện Phát. Cánh cửa hạnh phúc : Quy y tam bảo / Thích Thiện Phát. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 3000b s530482

2718. Thích Thiện Phát. Tứ diệu đế - Bốn sự thật màu nhiệm / Thích Thiện Phát. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. ; 19 cm. - 5000b

Thư mục: tr. 228-229 s530483

2719. Thích Thiện Phước. Muôn sự tùy duyên / Thích Thiện Phước. - H. : Hồng Đức, 2022. - 117 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s518628

2720. Thích Thiện Ý. Tập viết hồng danh Nam mô A Di Đà Phật / Thích Thiện Ý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 10000b s511006

2721. Thích Thông Huệ. Phật học nhập môn / Thích Thông Huệ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 242 tr. ; 21 cm. - 4000b s530847

2722. Thích Thông Huệ. Thiền là mạch sống / Thích Thông Huệ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 184 tr. ; 19 cm. - 4000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng thiền học Bắc truyền s528701

2723. Thích Thông Huệ. Ý nghĩa cầu nguyện và nét đặc trưng văn hoá Phật giáo qua các ngày lễ lớn trong năm / Thích Thông Huệ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 295 tr. ; 20 cm. - 1200b

Thư mục: tr. 294-295 s533451

2724. Thích Thông Lạc. Linh hồn không có / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 21 cm. - 5000b s518424

2725. Thích Thông Lạc. Lòng yêu thương / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 5000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s518422

2726. Thích Thông Lạc. Người Phật tử cần biết / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 5000b

T.1. - 2022. - 226 tr. s518421

2727. Thích Thông Lạc. Pháp tu của Phật làm chủ sinh, già, bệnh, chết / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 182 tr. : ảnh ; 21 cm. - 5000b s518423

2728. Thích Trí Hải. Thiền môn - Ngũ phần luật = 禪門五分律 / Thích Trí Hải b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 486 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s513021

2729. Thích Trí Quảng. Nghi thức tụng niệm / Thích Trí Quảng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 23 cm. - 3000b s522717

2730. Thích Trí Tịnh. Hương sen Vạn Đức / Thích Trí Tịnh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 285 tr. ; 21 cm. - 5000b s511854

2731. Thích Trí Tịnh. Kinh A Di Đà nghĩa / Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 46 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 10000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s529007

2732. Thích Trí Tịnh. Kinh Hồng Danh Tam Thiên Phật / Chứng minh: Thích Trí Tịnh ; Thích Minh Huệ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2022. - 172 tr. ; 23 cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526130

2733. Thích Trí Tịnh. Kinh Phổ môn nghĩa / Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 46 tr. ; 21 cm. - 10000đ. - 5000b s529009

2734. Thích Trung Định. Thiền Phật giáo : Một tuyển tập dựa theo văn bản từ kinh điển Pāli / Thích Trung Định. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 292 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 285-292 s518596

2735. Thích Tuệ Giác. Tình yêu vô lượng / Thích Tuệ Giác. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Đại Đăng s531355

2736. Thích Viên Thành. Kinh A Di Đà huân tu / Thích Viên Thành, Thích Minh Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 88 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s507078

2737. Thích Viên Trí. Thiền tứ niệm xứ : Giáo trình trung cấp Phật học / Ch.b.: Thích Viên Trí, Thích Huyền Lý. - H. : Hồng Đức, 2022. - 125 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương s508360

2738. Thiên Chúa là ai thế? / Lời: Marie-Hélène Delval ; Minh hoạ: Nathalie Novi ; Bayard Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 34 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Khoi dậy đức tin). - 30000đ. - 2000b s526383

2739. Thiền môn nhứt tụng / Minh Trục dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526114

2740. Thiền môn tán điệu lược tập / Soạn giả: Minh Như. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Q.1. - 2022. - 109 tr. s517763

2741. Thiên tông gia Đức Tịnh. Giáo lý Đạo Phật Thiên tông / Thiên tông gia Đức Tịnh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 26 cm. - 30000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Tịnh s524199

2742. Thiện Bảo. Quảng đời mình vào chốn thiền môn / Thiện Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 221 tr. ; 19 cm. - 83000đ. - 1000b s524855

2743. Thiện Đạo. Đường về / Thiện Đạo ; Thích Nữ Tuệ Đăng phụng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 78 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 2000b

Nguyên tác: Bát Chu Tam muội hành đạo vĩnh sanh tán s522690

2744. Thông Thanh Khánh. Mật pháp / Thông Thanh Khánh. - H. : Lao động, 2022. - 309 tr., 2 tr. ảnh ; 21 cm. - 89000đ. - 100b s535982

2745. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 252 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 75000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s526510

2746. Thuyền từ phổ độ / Lý Lâm Quý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : ảnh ; 20 cm. - 5000b s537387

2747. Thường thức lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo / B.s.: Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Lê Văn Lợi, Hoàng Thị Lan... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 132 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 53000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s534652

2748. Thượng chơn pháp. - H. : Hồng Đức, 2022. - 118 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ... s522707

2749. Tiệc cưới Ca - na = The wedding at Cana : Truyện tranh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Phương Trinh ; Minh họa: Cimi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tình yêu Thiên chúa; T.6). - 27000đ. - 6000b s536385

2750. Tiếng chuông tình thức : Giai phẩm Xuân Quý Mão 2023 - Mừng Hương thiền tròn tuổi 15 / Ca Dao, Bùi Dũng, Cao Thái Thanh... ; Phan Cát Tường ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s533486

2751. Tiêu tai Diên thọ Dược sư sám pháp / Minh Thiện dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 55 tr. ; 29 cm. - 300b

Thư mục: tr. 54-55 s526758

2752. Tiểu sử danh tăng Long An từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XXI / Thích Minh Thiện ch.b. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Long An

T.1. - 2022. - 373 tr. : ảnh s531372

2753. Tìm hiểu khái quát Minh Lý Đạo - Tam Tông Miếu / Giáo Lý Vụ b.s. - H. : Tôn giáo, 2022. - 410 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b s533463

2754. Tìm hiểu Thánh Truyền Trung Hưng : Từ Giáp Thìn đến Canh Tuất (1964 - 1970) / Chú thích: Huệ Khải ; Lê Anh Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Chương trình Chung tay ấn tống Kinh sách Đại đạo s508357

2755. Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và công tác vận động, đoàn kết, phát huy vai trò của tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội / B.s.: Ngô Sách Thực, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Quỳnh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 2515b

ĐTTS ghi: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam s526941

2756. Tin lành theo Mác / Bible Society VietNam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517006

2757. Tin lành theo Mác = Khao Thiam tuy Mag / Bible Society VietNam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521265

2758. Tin lành theo Mác = Quam li toi Mac / Bible Society VietNam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517008

2759. Tin lành theo Mác = Tin Thốc lành theo Mác / Bible Society VietNam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s517007

2760. Tin lành theo Mác = 馬可福音 / Bible Society VietNam. - H. : Tôn giáo, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1000b s521266

2761. Tinh Vân. Lời cầu nguyện Phật Quang / Tinh Vân ; Việt dịch: Vạn Lợi, Trung Hạnh. - H. : Lao động, 2022. - 626 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.075). - 1000b s524891

2762. Tinh Vân. Tiếng hát vô thanh / Tinh Vân ; Thanh Như dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 316 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1500b s528934

2763. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Bồn Huân, Thuận Minh. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.056). - 146000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.6: Lựa chọn trong tình thức. - 2022. - 271 tr. s512548

2764. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Chơn Tánh, Nguyễn Anh Tú. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.057). - 146000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.7: Hành trình trí tuệ. - 2022. - 283 tr. s512549

2765. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Quảng Đại, Thích Nữ Tuệ Bồn. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.058). - 146000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.8: Mật mã cuộc đời. - 2022. - 278 tr. s512550

2766. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nữ Đồng Diệu, Thích Nữ Minh Hải. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.059). - 146000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.9: Tâm Phật trong tâm ta. - 2022. - 283 tr. s512551

2767. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Nhuận Tánh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.060). - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.10: Nét đẹp của sự không hoàn hảo. - 2022. - 263 tr. s530504

2768. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Vạn Lợi, Viên Hương. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.061). - 142000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.11: Ba bước quản lý cuộc đời. - 2022. - 266 tr. s524003

2769. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Quảng Lâm... - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.062). - 148000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.12: Lan toả tình yêu thương. - 2022. - 294 tr. s528591

2770. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Đặng Ngọc Diệp, Đặng Quỳnh Dung. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.065). - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.15. - 2022. - 275 tr. s524004

2771. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nữ Chơn Thủy... - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.066). - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.16: Đi qua giông bão lòng bỗng bình yên. - 2022. - 307 tr. s528592

2772. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nữ Đồng Diệu, Phương Thảo. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.067). - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.17: Tình thương muôn lối. - 2022. - 275 tr. s524005

2773. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Quảng Đại, Nguyễn Vĩnh Bình. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.068). - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.18: Tịnh hoá tư duy. - 2022. - 270 tr. s524006

2774. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Quảng Lâm, Bôn Thanh. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.069). - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.19: Ai cũng có một người cha. - 2022. - 287 tr. s524007

2775. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Đặng Ngọc Diệp dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.070). - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.20: Tĩnh thức để an nhiên. - 2022. - 267 tr. s524008

2776. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nữ Chân Như... - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.071). - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.21: Nấc thang tâm hồn. - 2022. - 295 tr. s528593

2777. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Nhuận Tánh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.072). - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.22: Chân lý vô thường. - 2022. - 273 tr. s528594

2778. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Chơn Tánh, Thích Thuần Ân. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.073). - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.23: Gia vị ứng xử. - 2022. - 194 tr. s528595

2779. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nguyên Tú... - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; T.074). - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.24: Hợp tan là bởi do duyên. - 2022. - 279 tr. s528596

2780. Tĩnh Am. Khuyến phát Bồ Đề tâm văn / Tĩnh Am ; Minh Như dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 76 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s517009

2781. Tịnh Không. Cương lĩnh tu học Tịnh Độ / Tịnh Không. - H. : Tôn giáo, 2022. - 117 tr. ; 26 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 79-117 s526924

2782. Tịnh Không. Hỏi đáp trợ niệm khi lâm chung / Tịnh Không. - H. : Hồng Đức, 2022. - 105 tr. ; 30 cm. - 5000b s509359

2783. Tịnh Không. Niệm Phật thành Phật / Tịnh Không ; Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 300b s526118

2784. Tịnh Không. Tịnh tông nhập môn / Tịnh Không ; Dịch: Tuyên Lưu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2022. - 157 tr. : ảnh ; 21 cm. - 4000b

Phụ lục: tr. 149-157 s531351

2785. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại = The power of now / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s526935

2786. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của tĩnh lặng = Stillness speaks / Eckhart Tolle ; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 4000b s517714

2787. Tolle, Eckhart. Thức tỉnh mục đích sống = A new earth - Awakening to your life's purpose / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh, Đỗ Tâm Tuy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 437 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 3000b s531179

2788. Tôn chỉ hành đạo Phật giáo Hoà Hảo của Đức Huỳnh giáo chủ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Tôn giáo, 2022. - 79 tr. ; 14 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hoà Hảo. Ban Phổ truyền giáo lý s531852

2789. Tôn giáo = Religions : Khái lược những tư tưởng lớn / Shulamit Ambalu, Michael Coogan, Eve Levavi Feinstein... ; Nguyễn Minh dịch ; Minh hoạ: James Graham. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 390000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 324-339 s533577

2790. Tôn giáo - Nguồn lực văn hoá và xã hội: Ứng xử của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam = Religion - A socio-cultural source/resource: Solutions of some countries and experiences for VietNam / Trần Văn Đoàn, Mai Diệu Anh, Vũ Văn Chung... - H. : Tôn giáo, 2022. - 536 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Viện Khoa học Tôn giáo. - Thư mục: tr. 532-533 s517010

2791. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s509735

2792. Tống Thị Thanh Huyền. Tìm hiểu về tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam / Tống Thị Thanh Huyền s.t., b.s. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 110 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 4000b

Thư mục: tr. 68-69 s511525

2793. Trang Ps. Một ý niệm an nhiên / Trang Ps. - H. : Thế giới, 2022. - 165 tr. ; 20 cm. - (Bloom collection). - 79000đ. - 2000b s509681

2794. Trang Ps. Tìm tri kỷ thấy tình yêu / Trang Ps. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s509690

2795. Tranh minh hoạ Kinh Pháp Cú / Thích Minh Châu dịch ; Hoạ sĩ: P. Wickramanayaka. - H. : Tôn giáo, 2022. - 216 tr. : tranh vẽ ; 13x19 cm. - 2000b s526391

2796. Trần Minh Thuận. Giáo trình Lý luận và lịch sử tôn giáo / B.s.: Trần Minh Thuận (ch.b.), Phạm Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Đan Thuy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - iii, 165 tr. : ảnh ; 24 cm. - 125000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 157-165 s523333

2797. Trần Nguyễn Hữu Thiên. Giải nghĩa sách Ru-tơ / Trần Nguyễn Hữu Thiên ; Daniel C. Owens ch.b. - H. : Tôn giáo, 2022. - 164 tr. ; 24 cm. - (Bộ giải nghĩa Kinh thánh của Hạt giống). - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147-155. - Phụ lục: tr. 157-164 s521273

2798. Trần Thị Hằng. Quá trình phát triển của đạo Tin lành ở tỉnh Gia Lai từ 1986 đến 2016 : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hằng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 193 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 152-169. - Phụ lục: tr. 170-189 s529551

2799. Trần Văn Lợi. Luận giải từ ngữ Hiền đạo / Trần Văn Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 1700 tr. ; 27 cm. - 900000đ. - 500b s529370

2800. Trí Tuỳ. Pháp ngữ cốt lõi của Đại sư Ấn Quang / Trí Tuỳ b.s., Thích Nữ Hoà Hiệp dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 759 tr. ; 21 cm. - (Tùng thư Tịnh Độ Tông). - 2000b s517090

2801. Trúc Thiên. Tranh chấn trâu : Đại Thừa và Thiền Tông / Trúc Thiên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2022. - 96 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 43-96 s533500

2802. Trúc Từ. Lắng nghe khổ đau bằng cả trái tim / Trúc Từ. - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s506237

2803. Trung phong tam thời hệ niệm pháp sự toàn tập : Bao gồm phần nghi thức cộng tu và nghi thức thượng cúng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 173 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s517875

2804. Truyện cổ Phật giáo / Minh Chiếu sưu tập. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.1. - 2022. - 558 tr. s528270

2805. Truyện Ngài hộ nhân : Ý dẫn đầu các pháp / Phra Mahāpranoma Dhammāṅkārō ; Tường Nhân Sư biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 1500b s532390

2806. Truyện tích Kinh Thánh dành cho thiếu nhi : Dưới 16 tuổi / Nguyễn Hữu Đây, Nguyễn Thị Phương Dung, Lê Thị Kim Nguyệt, Từ Quốc Duy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 566 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 20000b s515966

2807. Truyện tranh Đại thế chí Bồ Tát niệm Phật viên thông chương / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 1000b s518650

2808. Truyện tranh nhân quả ba đời / Thơ: Thích Đạo Thịnh ; Vẽ, trình bày: Phòng Thiết kế Công ty TNHH VHPPG Tân Viên. - H. : Tôn giáo, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19x22 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đạo tràng Tịnh tông Học hội Việt Nam s526392

2809. Truyện tranh Phật thuyết A Di Đà Kinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 185 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 1000b s518652

2810. Truyện tranh về A Di Đà Phật / Tranh, lời: Lâm Cự Tình ; Nhóm Tịnh Nghiệp chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 1000b s518651

2811. Trương Văn Trảng. Giáo lý / Trương Văn Trảng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 264 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ. - Phụ lục: tr. 193-261 s517876

2812. Trường lão Thích Thông Lạc: Cuộc đời và đạo nghiệp (1928 - 2013) / Hoàng Thị Thơ, Nguyễn Xuân Hà, Trần Diên Linh... - H. : Tôn giáo, 2022. - 246 tr. : ảnh ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hoá Tôn giáo. - Thư mục cuối mỗi bài s529016

2813. Trường thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Bồ đề Đạt Ma và Hư Vân thiền sư : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532192

2814. Trường thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Đạt Lai Lạt Ma và Thích Nhất Hạnh : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 101 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532193

2815. Trường thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Thánh Martino : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532191

2816. Tuệ Đăng. Chân dung mẹ / Tuệ Đăng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 47 tr. ; 19 cm. - 1000b s522810

2817. Tuệ Giác. Cẩm nang tu thiền Vipassana / Tuệ Giác. - H. : Lao động, 2022. - 102 tr. ; 19 cm. - 1000b s531838

2818. Tuệ Giác. Trăng Đại Đăng : Thơ / Tuệ Giác. - H. : Hồng Đức, 2022. - 57 tr. ; 21 cm. - 1000b s529721

2819. Tuệ Minh. Bộ thư sách trí tuệ - Tạo hoá ban tặng trí tuệ sâu rộng / Tuệ Minh. - H. : Tri thức, 2022. - 864 tr. ; 26 cm. - 410000đ. - 50000b s518614

2820. Tuệ Minh. Tám bộ lễ trí tuệ / Tuệ Minh. - H. : Tri thức, 2022. - 198 tr. ; 26 cm. - 150000đ. - 50000b s518613

2821. Tuệ Sỹ. Tăng Nhất A hàm - Tổng lục = 增一阿含經 / Tuệ Sỹ. - In lần thứ 4 có bổ sung hiệu chỉnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 218 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tiểu tạng kinh). - 158000đ. - 1500b s525541

2822. Tuệ Sỹ. Thiền định Phật giáo : Khởi nguyên & ảnh hưởng / Tuệ Sỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 405-409 s509294

2823. Tuệ Sỹ. Tổng quan về nghiệp / Tuệ Sỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 486 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1500b s509307

2824. Tuệ Tĩnh. Nghi quỹ thực hành Pháp tu Đức Tuệ Tĩnh / Tuệ Tĩnh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. ; 12 cm. - 12000đ. - 2000b s512542

2825. Tulku Thondup. Thiền - Chữa lành thân và tâm / Tulku Thondup ; Dịch: Mộc Tử, Phương Lan. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 286 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Boundless healing. - Phụ lục: tr. 247-280 s514739

2826. Tuyên Hoá. Khai thị / Tuyên Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.1. - 2022. - 399 tr., 16 tr. ảnh màu s526142

2827. Tuyên Hoá. Khai thị / Tuyên Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.2. - 2022. - 423 tr., 2 tr. ảnh màu s526143

2828. Tuyên Hoá. Khai thị / Tuyên Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.3. - 2022. - 413 tr., 2 tr. ảnh màu s526144

2829. Tuyên Hoá. Khai thị / Tuyên Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.4. - 2022. - 415 tr., 2 tr. ảnh s526145

2830. Tuyết Mạc. Trí tuệ của trái tim / Tuyết Mạc ; Phùng Thuý Tiên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 205 tr. ; 20 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让心属于你自己

s528251

2831. Tường Nhân Sư. Vi Diệu Pháp toát yếu / Tường Nhân Sư b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 30 cm. - (Theravada). - 500b

ĐTTS ghi: Phật giáo Nam tông Việt Nam

T.3: Rùpa - Sắc. Nibbàna - Niết bàn. - 2022. - 107 tr. - Phụ lục: tr. i-iv. - Thư mục: tr. 107 s514885

2832. Tường Nhân Sư. Vi Diệu Pháp toát yếu / Tường Nhân Sư b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Phật giáo Nam Tông Việt Nam

T.7, Ph.1: Vithimutta - Thoát lộ trình. - 2022. - 106 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 106 s521429

2833. Tường Nhân Sư. Vi Diệu Pháp toát yếu / Tường Nhân Sư b.s. - Huế : Nxb.

Thuận Hoá. - 30 cm. - (Phật giáo Nam Tông Việt Nam = Theravāda). - 500b

T.7, Ph.2: Vithimutta - Thoát lộ trình. - 2022. - 128 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 128 s533679

2834. Tỳ Kheo Giới Kinh / Thích Thiện Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Tôn giáo, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s526128

2835. Tỳ Khuru Hộ Pháp. Luận về của riêng, của chung / Tỳ Khuru Hộ Pháp. - H. : Tôn giáo, 2022. - 348 tr. ; 18 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda. Phật lịch 2565). - 1000b s516315

2836. Tỳ Khuru Pháp Tông. Kinh Nhật tụng / Tỳ Khuru Pháp Tông. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thủy Thừa Thiên Huế s516170

2837. Văn hoá Phật giáo Việt Nam / Chu Văn Tuấn, Thọ Lạc, Ngô Văn Hà... ; Ch.b.: Thích Nhật Từ, Thích Đức Thiện. - H. : Tôn giáo, 2022. - xxxiii, 872 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s521279

2838. Văn hoá Phật giáo Việt Nam / Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Huệ, Thích Nữ Thanh Quế, Lương Quý Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 345 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s524233

2839. Vân Thê. Giáo trình Luật Sa Di Giải / Nguyên tác: Vân Thê, Châu Hoàng ; Thích Trí Hải biên dịch. - In lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - 385 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s526124

2840. Veda - Upanishad: Những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ / B.s., biên dịch: Doãn Chính (ch.b.), Vũ Quang Hà, Nguyễn Anh Thường, Đinh Hùng Dũng. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 727 tr. ; 24 cm. - 235000đ. - 1170b

Thư mục: tr. 725 s515611

2841. Viên Minh. Thiền Phật giáo: Nguyên thủy và Phát triển / Viên Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 4000b s525909

2842. Viên Ngộ. Hạnh phúc tùy cách nhìn / Viên Ngộ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 2000b s524522

2843. Vinh Sơn Đỗ Hoàng. Kinh Lạy Cha / Vinh Sơn Đỗ Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 240-241 s520002

2844. Vipassanā qua nhận thức Âu Mỹ / Sumedho, Pabhakaro, Khemadhammo... ; Toại Khanh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 518 tr. ; 26 cm. - 230000đ. - 2000b s520031

2845. Vitale, Joe. Không giới hạn : Khám phá Ho'oponopono : Phương pháp bí truyền để đạt đến thịnh vượng, an khang và viên mãn / Joe Vitale, Ihaleakala Hew Len ; Tường Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 301 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Zero limits: The secret Hawaiian system for wealth, health, peace, and more s509741

2846. Vitale, Joe. Trở về không : Những bí mật tối hậu để đạt đến "Không giới hạn" : Trải nghiệm Ho'oponopono - Hiện thực hoá những phép màu trong cuộc sống / Joe Vitale ; Tường Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 337 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: At zero: The final secrets to zero limits - The quest for miracles through Ho'oponopono. - Phụ lục: tr. 191-335 s522250

2847. Võ Minh Tuấn. Hiện tượng tôn giáo mới / Võ Minh Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 238 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 231-238 s513565

2848. Vô Hữu. Thực hành thiền năng lượng / Vô Hữu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 253 tr. ; 26 cm. - 400000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quan Thế Phi s513344

2849. Vô ưu / Nguyên Căn, Nguyễn Xuân Phúc, Giác Nhường... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk

T.73: Kỷ niệm Đức Phật Thích Ca thành đạo PL.2565. - 2022. - 104 tr. s508088

2850. Vô ưu / B.s.: Thích Vạn Năng, Thích Giác Điều, Tích Hải Nguyên... ; Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk

T.74: Kính mừng Phật đản PL: 2566. - 2022. - 104 tr. : ảnh màu s515925

2851. Vô ưu / Quảng Tánh, Nguyên Căn, Thích Thông Huệ..... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk

T.75: Vu Lan thắng hội PL.2566. - 2022. - 96 tr. : ảnh màu s522663

2852. Vũ Thị Hải. Triết học tôn giáo của Augustino : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 152000đ. - 700b

Thư mục: tr. 299-309 s518318

2853. Vũ Thị Thanh Tâm. Thờ cúng tổ tiên của người Việt Công giáo (Nghiên cứu trường hợp giáo xứ Kê Sắt, Hải Dương) / Vũ Thị Thanh Tâm. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 221 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350b

Thư mục: tr. 178-192. - Phụ lục: tr. 193-221 s534172

2854. Vũ Văn Chung. Tôn giáo Baha'i trên thế giới và ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Chung. - H. : Tôn giáo, 2022. - 368 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 289-295. - Phụ lục: tr. 296-365 s521269

2855. Vujicic, Nick. Cuộc sống không giới hạn = Life without limits / Nick Vujicic

; Bích Lan dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 407 tr. : ảnh ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 401-406 s516864

2856. Vườn địa đàng = The Garden of Eden : Truyện tranh Kinh thánh : Sách song ngữ / Thanh Nga, Thu Vân ; Minh họa: Nhon Nhon. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cụm Ước; T.1). - 33000đ. - 2000b s536377

2857. Vưu Trí Biều. Phật giáo và Khoa học / Vưu Trí Biều, Khenpo Sodargye ; Dịch: Tâm Quang, Tâm Như Thủy. - H. : Dân trí, 2022. - 431 tr. ; 20 cm. - 198000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 333-431 s516900

2858. The way to be humble / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 p. : pic. ; 18 cm. - 70000đ. - 2000 copies s533071

2859. The way to be thankful / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s508679

2860. The way to encourage others / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s508678

2861. The way to give generously / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s508676

2862. The way to move forward / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s508677

2863. The way to seek wisdom / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s525912

2864. The way to show compassion / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b s512492

2865. The way to stay positive / The Wanderers s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

2022. - 158 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 70000đ.
- 2000b s525911

2866. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 446 tr. ; 24 cm. - 182000đ. - 1500b s537302

2867. Wiersbe, Warren W. Giải nghĩa kinh Thánh: Khải huyền : Sống đắc thắng / Warren W. Wiersbe ; Văn Phẩm Nguồn Sống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s526294

2868. Williams, Paul. Nền tảng Phật giáo đại thừa / Paul Williams ; Thích Thiện Chánh dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 703 tr. ; 25 cm. - 300000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 645-703 s514489

2869. Woodcock, Geoff. Tình đầu : Khám phá thiết kế của tình yêu và sự hiệp nhất với Chúa / Geoff Woodcock ; Ngọc Mỹ dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 23 cm. - 40000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: First love
T.1. - 2022. - 311 tr. s525095

2870. World, Park. Đức Thánh Linh là đáng tốt lành - Tôi phải làm sao? / Park World ; Nguyễn Văn Bầy chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 229 tr. ; 20 cm. - 40000đ. - 1000b s528954

2871. Wright, Robert. Vì sao Phật giáo giàu chân lý? : Đạo Phật dưới góc nhìn khoa học và triết học = Why Buddhism is true / Robert Wright ; Du Lê dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 393-402. - Thư mục: tr. 408-418 s509705

2872. Xuân Thu. Kho báu tình thương : Tài liệu dành cho giáo viên / Xuân Thu. -

Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 121-175 s528956

2873. Yên từng hơi thở : Trang viết an lạc. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. ; 18 cm. - (Lắng nghe tĩnh lặng). - 98000đ. - 2000b s534821

2874. Yogananda, Paramahansa. Tự truyện của một Yogi : Tác phẩm tâm linh quan trọng bậc nhất của thế kỷ 20 / Paramahansa Yogananda ; Thiên Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 566 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 138000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Autobiography of a Yogi s508284

2875. Yogananda, Paramahansa. Tự truyện của một Yogi : Tác phẩm tâm linh quan trọng bậc nhất của thế kỷ 20 / Paramahansa Yogananda ; Thiên Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 566 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Autobiography of a Yogi s534360

2876. Yuan, Christopher. Trở về từ xứ xa : Hành trình của người con đồng tính quay về với Đức Chúa Trời. Hành trình của người mẹ đau khổ tìm thấy hy vọng / Christopher Yuan, Angela Yuan ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Out of a far country : A gay son's journey to God : A broken mother's search for hope s526289

2877. Zweig, Michael. Tôn giáo và công bằng kinh tế : Sách tham khảo / Michael Zweig ch.b. ; Dịch: Thu Hằng... ; Hoàng Văn Nghĩa h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 422 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Religion and economic justice s535875

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC VÀ DÂN TỘC HỌC

2878. Alan Phan. Góc nhìn Alan về xã hội / Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s522248

2879. Alter, Adam. Không thể cưỡng lại : Tại sao mỗi chúng ta đều là một con nghiện tiềm tàng và cách vượt qua các bẫy gây nghiện tinh vi thời đại công nghệ / Adam Alter ; Sơn Trần dịch. - H. : Dân trí, 2022. -

399 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Irresistible
s508287

2880. Amson Bradshaw, Georgia. Chung tay bảo vệ môi trường : Dành cho lứa tuổi 7+ / Georgia Amson Bradshaw ; Minh hoạ: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tớ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532899

2881. Amson Bradshaw, Georgia. Tất cả chúng ta đều bình đẳng : Dành cho lứa tuổi 7+ / Georgia Amson Bradshaw ; Minh hoạ: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tớ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532897

2882. Amson Bradshaw, Georgia. Văn hoá và sự đa dạng : Dành cho lứa tuổi 7+ / Georgia Amson Bradshaw ; Minh hoạ: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tớ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532896

2883. Andrews. Hình ảnh điều khiển tâm trí : 30 kỹ thuật điều khiển tâm lý trong truyền thông thị giác / Andrews, Van Leeuwen, Van Baaren ; Hà Minh Tú dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s508250

2884. Andrews. Hình ảnh điều khiển tâm trí : 30 kỹ thuật điều khiển tâm lý trong truyền thông thị giác / Andrews, Van Leeuwen, Van Baaren ; Hà Minh Tú dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 155000đ. - 1000b

Kèm theo 1 phụ bản s533548

2885. Ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ tới các quốc gia Đông Nam Á hải đảo : Trường hợp Indonesia và Malaysia : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Tịnh (ch.b.), Lê Phương Hoà, Hà Thị Đan... - H. : Khoa học xã hội,

2022. - 268 tr. : bìa ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 257-268 s521603

2886. Annis, Barbara. Work with me - 8 điểm mù tư duy giữa nam và nữ trong công việc / Barbara Annis, John Gray ; Dương Hà Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 315 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Work with me: The 8 blind spots between men and women in business s532583

2887. Åge, Lars-Johan. Đàm phán theo phong cách Happy - Happy : Năm kỹ năng chốt đầu được đây / Lars-Johan Åge ; Khánh Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Happy - Happy. - Thư mục: tr. 283-291 s515437

2888. Bà mẹ đơn thân ở đô thị hiện nay : Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Nghiên Thị Thuỷ (ch.b.), Lê Kim Sa, Hoàng Văn Dũng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Phụ lục: tr. 153-170 s521598

2889. Bác Hồ với học sinh, sinh viên / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, An Quân... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 52000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 211-212 s512012

2890. Bác Hồ với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng / Lê Minh Cầm, Hiền Đức, Ngô Thị Liễu... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 249-250 s512008

2891. Bài giảng Tổ chức học / Nguyễn Văn Tạo (ch.b.), Đoàn Văn Tình, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Thảo. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 254 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục: tr. 251-254 s527297

2892. Ban đêm : Sách lật mở 3D / Viết lời: Trương Song, Trịnh Ngọc Hàm ; Minh hoạ: La Hi ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 16x18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 夜晚 s520633

2893. Bando Mariko. Phẩm cách phụ nữ / Bando Mariko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 287 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1500b s530749

2894. Báo cáo Chỉ số phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 / B.s.: Phạm Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Huy Minh... - H. : Thống kê, 2022. - ix, 89 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s521356

2895. Báo cáo Kết quả điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2020 - 2021: Tháng 12 năm 2021. - H. : Hồng Đức, 2022. - 716 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 855b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê; UNICEF. - Phụ lục: tr. 484-716 s535415

2896. Báo cáo kết quả thực hiện Dự án "Tăng cường tiếp cận thị trường cho người dân nông thôn thông qua mạng lưới thông tin thị trường dựa trên nền tảng công nghệ thông tin trong xây dựng nông thôn mới" = Performance report Project "Enhancing access to markets for rural poor through ic-based market information network as part of new rural development". - H. : Nông nghiệp, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 115b

ĐTTS ghi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương. - Phụ lục: tr. 50-54 s513117

2897. Báo cáo nghiên cứu Tình hình di cư nội địa của phụ nữ dân tộc thiểu số tại Việt Nam / Khuất Thu Hồng, Nguyễn Thị Vân Anh, Hà Hoàng Yến... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 30b

Thư mục: tr. 108-111 s525504

2898. Baumberg, Jeremy J. Đời sống bí ẩn của khoa học = The secret life of science

/ Jeremy J. Baumberg ; Nguyễn Sỹ Nguyên dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 357 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 215000đ. - 1000b s527380

2899. Bích Phương. Kỹ năng giao tiếp siêu đẳng : 5 nguyên tắc khiến bạn có thể nói chuyện được với bất kỳ ai. 50 kỹ năng giao tiếp, giúp bạn nói chuyện thoải mái, nhanh chóng xoá bỏ sự ngăn cách / Bích Phương. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 182 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s512056

2900. Biển đảo Việt Nam - Từ góc nhìn nhân học : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Thiệu (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ Chung, Phạm Văn Dương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 483 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. - Thư mục: tr. 441-483 s524141

2901. Biến đổi kinh tế, văn hoá, xã hội của tộc người thiểu số tại chỗ ở khu vực Lang Biang tỉnh Lâm Đồng : Trường hợp các nhóm địa phương của người K'Ho : Sách chuyên khảo / Huỳnh Ngọc Thu, Trương Thị Thu Hằng, Lê Thị Mỹ Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 284 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 257-271 s512989

2902. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Khoa học xã hội / Lê Thông, Trần Văn Thắng, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 42000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 204 tr. : bảng, biểu đồ s510479

2903. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Khoa học xã hội / Lê Thông, Trần Văn Thắng, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 42000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 204 tr. : bảng, biểu đồ s510480

2904. Bradford, David. Kết nối: Ứng dụng IQ và EQ để xây dựng mối quan hệ sâu sắc = Connect: Building exceptional relationships with family, friends, and

colleagues / David Bradford, Carole Robin ; Nguyễn Phương Thảo Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 338 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s531248

2905. Bryans, Bruce. Crush ơi, anh muốn em của hay tự do : 18+ / Bruce Bryans ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Texts so good he can't ignore s508344

2906. Bui Thu Huong. The price of love : A gender analysis of married middle class woman's intimate experiences in contemporary Vietnam / Bui Thu Huong. - H. : The gioi, 2022. - 426 p. ; 21 cm. - 302400đ. - 500 copies

App.: p. 356-426 s521535

2907. Bùi Bạch Đằng. Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ mới (1998 - 2021) : Sách chuyên khảo / Bùi Bạch Đằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 835b

Phụ lục: tr. 233-242. - Thư mục: tr. 243-247 s516153

2908. Bùi Đình Bôn. Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Bùi Đình Bôn. - H. : Lao động, 2022. - 284 tr. ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 270-278 s535997

2909. Bùi Hoài Sơn. Những thông điệp về văn hoá / Bùi Hoài Sơn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 395 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 300b s530174

2910. Bùi Thị Thu Hiền. Văn hoá chính trị Hồ Chí Minh với việc nâng cao văn hoá chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Thu Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 352 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 343-351 s515632

2911. Bùi Thu Hương. Phân tích sản phẩm truyền thông : Sách tham khảo / Bùi Thu Hương ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 185 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 157000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xã hội học và Phát triển. - Thư mục: tr. 165-181. - Phụ lục: tr. 182-185 s509692

2912. Burton, Richard M. Thiết kế tổ chức = Organizational design / Richard M. Burton, Børge Obel, Dorthé Dejbak Håkonsson ; Mai Chí Trung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xxiv, 424 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 175000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 410-424 s511673

2913. Bút nghề - Tuyển tập phóng sự báo chí còn mãi với thời gian giai đoạn 2006 - 2021 / Phạm Quốc Cường, Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Xuân Thái... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 560 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1500b s522760

2914. Butler, Judith. Rắc rối giới / Judith Butler ; Nhóm Tiên phong dịch ; H.đ.: Đỗ Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Minh (giới thiệu, chú giải). - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 381 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Phụ nữ Tùng thư: Tủ sách Giới và Phát triển). - 198000đ. - 2700b

Tên sách tiếng Anh: Gender trouble s532586

2915. Campbell, Tim. Vượt ra ngoài các thành phố thông minh : Cách thức mà các thành phố kết nối, học tập và đổi mới / Tim Campbell ; Nguyễn Cường dịch ; Phạm Khánh Toàn h.đ. - H. : Xây dựng, 2022. - 257 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 375000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond smart cities : How cities network, learn and innovate. - Phụ lục: tr. 251-257. - Thư mục cuối mỗi phần s527315

2916. Cẩm nang chuyển đổi số. - Tái bản có chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung năm 2021. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 202 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s506921

2917. Cẩm nang môn Giáo dục công dân / B.s.: Đoàn Đức Lương, Lê Thị Thảo,

Trần Cao Thành (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 144 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật s524324

2918. Cẩm nang phát triển năng lực số cho sinh viên / Đỗ Văn Hùng (ch.b.), Phạm Hải Chung, Nguyễn Thị Kim Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160b s531029

2919. Câu chuyện chuyển đổi số 2021 / Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Khắc Lịch, Lê Văn Tuấn... ; Tổng hợp, b.s.: Hoàng Anh Tú, Nguyễn Thành Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 174 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Lưu hành nội bộ s528788

2920. Câu lạc bộ Hàm Rồng - 40 năm thành lập và phát triển (19/5/1982 - 19/5/2022). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm. - 200b s513116

2921. Chambers, Catherine. Que Que thích khám phá - Các thành phố : Từ đỉnh những toà nhà chọc trời qua đường phố đến công ngầm : 6+ / Catherine Chambers ; Minh họa: John Paul de Quay ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Que Que thích khám phá). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to cities - Uncovered s507732

2922. Chào Xuân - Quận 1 : Xuân Quý Mão 2023 / Phòng Văn hoá và Thông tin, Thuý Hiền, Văn phòng Quận uỷ... ; B.s.: Nguyễn Trung Châu Tuyên... - H. : Thanh niên, 2022. - 55 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 3500b s537152

2923. Choi Kwanghyun. Hai mặt của gia đình / Choi Kwanghyun ; Minh Thuý dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 285 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The two faces of a family s520330

2924. Chọn : Tuyển tập / Huỳnh Công Minh (ch.b.), Nguyễn Cần, Trần Văn Chánh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp

Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 230 tr. s508405

2925. Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (ch.b.), Vũ Thị Cẩm Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 535 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 523-532 s535882

2926. Cities for people from theory to practice : International academic consortium for sustainable cities symposium. The 11th proceedings of IACSC 2020 / Du Phuoc Tan, Le Thi Hong Na, Pham Minh Thong... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 345 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Viet Nam National university Ho Chi Minh city... - Bibliogr. at the end of paper s516274

2927. Con được là chính mình : Trò chuyện để giúp con hiểu và tôn trọng bình đẳng giới, đa dạng giới tính : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh họa: Diane Ewen ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Who am I? I am me! s534337

2928. Content creator - Vén màn hậu trường của những bước chân 4.0. - H. : Kim Đồng, 2022. - 217 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Hướng nghiệp 4.0). - 120000đ. - 2000b s532855

2929. Cổ Gia. Thuật dụng ngôn : Bí kíp giao tiếp đỉnh cao từ Jack Ma / Cổ Gia ; Huỳnh Tú Phương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 马云的魔力演讲与非凡口才. - Tên thật tác giả: Lận Á Đình s511523

2930. Công nghệ địa không gian xây dựng dữ liệu 3D thành phố thông minh / Nguyễn Văn Trung, Phạm Thị Làn, Tống Sĩ Sơn... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công

nghệ, 2022. - 169 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục: tr. 165-169 s516010

2931. Cộng đồng các dân tộc vùng biên giới Việt - Lào : Sách chuyên khảo / B.s.: Văn Đức Thanh (ch.b.), Đỗ Đình Trung, Hoàng Xuân Lương... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 394 tr. ; 24 cm. - 95b

Thư mục: tr. 385-394 s532181

2932. Dân số học : Giáo trình dùng cho đào tạo bác sỹ đa khoa, Răng hàm mặt và Y học dự phòng / Trần Thị Thuý Hà (ch.b.), Trần Thị Bích Hồi, Nguyễn Bá Dũng. - H. : Y học, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y tế công cộng. Bộ môn Y học xã hội. - Thư mục cuối mỗi bài s535467

2933. Di sản văn hoá người Mạ - Tà Lài (Huyện Tân Phú - tỉnh Đồng Nai) / B.s.: Nguyễn Thị Tuyết Hồng, Phan Đình Dũng, Lê Xuân Hậu.... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 378 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Đồng Nai. - Thư mục: tr. 373-375 s511695

2934. Diamond, Jared. Biến động: Các quốc gia ứng phó với khủng hoảng và thay đổi như thế nào / Jared Diamond ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 542 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Upheaval: Turning Points for Nations in Crisis. - Thư mục: tr. 517-529 s534365

2935. Diamond, Jared. Súng, vi trùng và thép: Định mệnh của các xã hội loài người = Guns, germs and steel: The fates of human societies / Jared Diamond ; Trần Tiến Cao Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 658 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 3500b s517859

2936. Diamond, Jared. Súng, vi trùng và thép: Định mệnh của các xã hội loài người = Guns, germs and steel: The fates of human societies / Jared Diamond ; Trần Tiến Cao Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 658 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 339000đ. - 2000b s531320

2937. Domestic migration among ethnic minority women : A situation analysis / Khuat Thu Hong, Nguyen Thi Van Anh, Ha Hoang Yen... - H. : Vietnam Women, 2022. - 110 p. : ill. ; 29 cm. - 11 copies s525907

2938. Duranti, Alessandro. Nhân học ngôn ngữ / Alessandro Duranti ; Phạm Văn Lam dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 611 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 350000đ. - 200b

Tên sách tiếng Anh: Linguistic anthropology. - Phụ lục tr. 542-552. - Thư mục tr. 553-606 s516805

2939. Dư luận nữ quyền tại Huế (1926 - 1929) trên sách báo đương thời / Phan Bội Châu, Đạm Phương, Hoàng Thúc Kháng... ; S.t., b.s.: Lại Nguyên Ân, Nguyễn Kim Hiền. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 546 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 180000đ. - 1000b s537411

2940. Dư luận nữ quyền tại Huế (1926 - 1929) trên sách báo đương thời / Phan Bội Châu, Đạm Phương, Hoàng Thúc Kháng... ; S.t., b.s.: Lại Nguyên Ân, Phan Kim Hiền. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 548 tr. ; 21 cm. - (Phụ nữ Từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 180000đ. - 500b s524225

2941. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII. - H. : S.n., 2022. - 102 tr. : bảng ; 30 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII. - Phụ lục trong chính văn s513945

2942. Dương Thị Hương. Phát huy vai trò của văn hoá sinh thái trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay / Dương Thị Hương b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 237 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục cuối chính văn s505567

2943. Dương Thị Thu Hương. Nghiên cứu dư luận xã hội / Dương Thị Thu Hương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 290 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 145000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xã hội học và Phát triển. - Thư mục: tr. 273-285. - Phụ lục: tr. 286-290 s532153

2944. Dương Văn Sáu. Giải mã văn hoá Việt / Dương Văn Sáu. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 342 tr. : ảnh ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 339-342 s509961

2945. Đào Duy Anh. Việt Nam văn hoá sử cương = Esquisse d'histoire de la civilisation Annamite / Đào Duy Anh. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 306 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 190000đ. - 2000b

Bút danh tác giả: Vệ Thạch. - Thư mục cuối mỗi chương s520034

2946. Đào Duy Anh. Việt Nam văn hoá sử cương = Esquisse d'histoire de la civilisation Annamite / Đào Duy Anh. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 366 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 1500000đ. - 520b

Bút danh tác giả: Vệ Thạch. - Thư mục cuối mỗi chương s523854

2947. Đào Duy Bình. Hành trình tử thần - Ghi chép từ nước Anh / Đào Duy Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s529294

2948. Đào tạo công dân toàn cầu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tại các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam : Kỷ yếu khoa học quốc gia HUTECH SSH2021 / Trần Ngọc Thêm, Hồ Sĩ Quý, Phan Văn Hoà... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 524 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s530214

2949. Đặc trưng và vai trò của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Kim Sa (ch.b.), Vũ Hoàng Đạt, Phạm Minh Thái, Nguyễn Thị Vân Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 230 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Trung tâm Phân tích và Dự

báo. - Thư mục: tr. 203-223. - Phụ lục: tr. 224-230 s524128

2950. Đặng Thị Hoa. Lựa chọn hôn nhân và mối quan hệ trong gia đình công nhân khu công nghiệp : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Hoa, Bùi Thị Hương Trâm. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 271-277 s535996

2951. Đề cương Tập bài giảng Văn hoá và phát triển : Dành cho hệ Cao cấp lý luận chính trị và Cử nhân chính trị / Nguyễn Thị Kim Liên (ch.b.), Phan Công Khanh, Lưu Hoàng Chương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực II. Khoa Văn hoá và Phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài s519977

2952. Đề cương về văn hoá Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 32 tr. ; 12 cm. - 10000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s533202

2953. Đề không bị bỏ lại phía sau: Cơ hội và năng lực hoà nhập xã hội của phụ nữ dân tộc thiểu số (Nghiên cứu ở Tây Bắc) : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Lê, Lò Văn Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 295 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Con người. - Thư mục: tr. 284-295 s528215

2954. Địa lí 6 : Chủ đề: Con người và thiên nhiên / Lê Văn Nhung, Nguyễn Hoàng Mẫn. - H. : Thanh niên, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 48000đ. - 3000b s520325

2955. Địa lí 6 : Chủ đề: Dân số thế giới và các châu lục / Lê Văn Nhung, Nguyễn Nhật Trường. - H. : Thanh niên, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 58000đ. - 3000b s520322

2956. Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 54 tr. ; 15 cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s533242

2957. Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và hướng dẫn thi hành nhiệm kỳ 2022 - 2027. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 115 tr. ; 19 cm. - 2100b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s533259

2958. Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt Nam : Đại hội VI nhiệm kỳ 2021 - 2026. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 60 tr. ; 15 cm. - 4300đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Hội Người cao tuổi Việt Nam s533243

2959. Đinh Xuân Dũng. Văn hoá - Động lực và hệ điều tiết sự phát triển / Đinh Xuân Dũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 347 tr. ; 24 cm. - 500b s526729

2960. Đoàn Mộc Tự Tại. Quy tắc giao tiếp linh hoạt : Xử lý nhanh các tình huống phát sinh khi giao tiếp... / Đoàn Mộc Tự Tại ; Tuyết Mai dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 社交与礼仪: 言谈得体并正确处理各种人际关系
s522202

2961. Đoàn Ánh Dương. Phan Thị Bạch Vân - Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Đoàn Ánh Dương b.s., giới thiệu ; Tuyển chọn: Nguyễn Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Loan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 400 tr. ; 21 cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 392-397 s537412

2962. Đoàn Ánh Dương. Phan Thị Bạch Vân - Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Đoàn Ánh Dương b.s., giới thiệu ; Tuyển chọn: Nguyễn Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Loan. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 400 tr. ; 21 cm. - 181000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 392-397 s537413

2963. Đoàn Triệu Long. Niềm tin xã hội - Lý luận và thực tiễn / Đoàn Triệu Long. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 540 tr. ; 24 cm. - 700b s532814

2964. Đỗ Diệu Hương. Đổi mới quản lý tài chính trong hoạt động khoa học xã hội

: Trường hợp Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Diệu Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 266 tr. : bìa ; 21 cm. - 168000đ. - 290b

Thư mục: tr. 256-266 s521114

2965. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội theo tiếp cận chuẩn đầu ra : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Bá Hùng (ch.b.), Phạm Văn Tỵ, Phạm Thành Trung... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1087b

Thư mục: tr. 147-149 s535796

2966. Đồng Xuân Thụ. Thế sự một góc nhìn / Đồng Xuân Thụ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 500b s528785

2967. Đức Thành. Giao tiếp thông minh và tài ứng xử / Đức Thành b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 479 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s531362

2968. Đức Thành. Giao tiếp thông minh và tài ứng xử / Đức Thành b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 479 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s531361

2969. Đừng nói như máy! : Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ : Sách dành cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Kimberly Delude ; Minh hoạ: Brian Martin ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freddie the fly: Motormouth s518881

2970. Đường lối văn hoá của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hoá Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Trọng Nghĩa, Vũ Minh Giang... ; Lê Mậu Lâm ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 715 tr. ; 24 cm. - 500b s532818

2971. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 1 : Tính quyết đoán : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 61 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528516

2972. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 2 : Nhận thức về giới : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 62 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528517

2973. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 3 : Tự tin về cơ thể của mình : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528518

2974. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 6 : Cuộc sống không có bạo lực trên cơ sở giới : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528519

2975. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 8 : Đối thoại về giới : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 53 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528520

2976. Em muốn được tới trường : Trẻ em gái và trẻ em trai đều có quyền được đi học / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Câu chuyện truyền thông thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới). - 10400b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s537449

2977. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 1 : Thể hiện sự đoàn kết : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 58 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528521

2978. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 2 : Là một chàng trai : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528522

2979. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 3 : Chàng trai có trách nhiệm trong quan hệ tình cảm : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 54 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528523

2980. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 5 : Là thủ lĩnh của sự thay đổi cam kết vì bình đẳng giới : Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 42 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 392b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vụ Bình đẳng giới s528524

2981. Ewen, Shane. Lịch sử đô thị hiện đại = What is urban history? / Shane Ewen ; Đào Quốc Minh dịch ; Văn Ngọc Thành h.d. - H. : Dân trí, 2022. - 307 tr., 6 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 289000đ. - 200b

Phiên bản bìa cứng s508264

2982. Ewen, Shane. Lịch sử đô thị hiện đại = What is urban history? / Shane Ewen ; Đào Quốc Minh dịch ; Văn Ngọc Thành h.d.

- H. : Dân trí, 2022. - 307 tr., 6 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 169000đ. - 200b

Phiên bản bìa mềm s508263

2983. Ferguson, Niall. Quảng trường & toà tháp : Mạng lưới và quyền lực, từ Hội Tam điểm đến Facebook / Niall Ferguson ; Dịch: Vũ Hoàng Linh, Sơn Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 693 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 349000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The square and the tower : Networks and power, from the freemasons to Facebook. - Phụ lục: tr. 597-601. - Thư mục: tr. 602-664 s534150

2984. Frazer, James George. Cành vàng: Bách khoa thư về văn hoá nguyên thủy / James George Frazer ; Ngô Bình Lâm dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 1215 tr. ; 24 cm. - 693000đ. - 200b s532257

2985. Friedan, Betty. Bí ẩn nữ tính = The feminine mystique / Betty Friedan ; Nguyễn Văn Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 623 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Giới & phát triển. Phụ nữ từng thư). - 199000đ. - 1500b s513473

2986. Friedan, Betty. Bí ẩn nữ tính = The feminine mystique / Betty Friedan ; Nguyễn Văn Hà dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 623 tr. ; 24 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 199000đ. - 1000b s537313

2987. Friedman, Thomas L. Cảm ơn vì đến trễ = Thank you for being late : Cách thành công trong kỷ nguyên tăng tốc - Chỉ dẫn của một người lạc quan / Thomas L. Friedman ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Đặng Bích Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 690 tr. ; 23 cm. - 235000đ. - 1500b s526201

2988. Gây ảnh hưởng & thuyết phục / Nick Morgan, Robert Cialdini, Linda A. Hill. ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 152 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Influence & persuasion s518019

2989. Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông cho đồng bào dân tộc hiện nay / B.s.: Lưu Văn An (ch.b.), Nguyễn Thị

Trường Giang, Dương Xuân Ngọc... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 445 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 5650b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục: tr. 427-437 s521670

2990. Giải quyết vấn đề dân tộc - tôn giáo ở Việt Nam hiện nay nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Trung (ch.b.), Lê Văn Lợi, Đinh Quang Thành... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 700b

Thư mục: tr. 211-222 s530035

2991. Giáo dục công dân 10 - 11 - 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Lê Văn Diên, Lê Thị Đức. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 19500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s532465

2992. Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Sách chuyên khảo / Dương Quang Ngọc (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Việt Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 470 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục: tr. 461-465. - Phụ lục: tr. 466-470 s523310

2993. Giáo trình Công tác vận động thanh niên của Đảng / B.s.; Lê Văn Lợi (ch.b.), Đỗ Ngọc Ninh, Phùng Văn Hải, Phạm Văn Phong. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xây dựng Đảng. - Thư mục: tr. 280-284 s530044

2994. Giáo trình Dân tộc học : Dành cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành theo Quyết định số 1493/QĐ-HVCT-P4, ngày 10/7/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Trần Vi Dân (ch.b.), Bùi Trường Giang, Trịnh Thanh Mai... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 167 tr. : bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Thư mục: tr. 160-162 s516759

2995. Giáo trình Giới trong chính sách công = Gender in public policy / Dương Kim Anh (ch.b.), Nguyễn Thanh Cẩm, Phạm Thu Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 370 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục: tr. 360-370 s526325

2996. Giáo trình Giới trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lương Thu Hiền (ch.b.), Lê Thị Thục, Phùng Thị An Na... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 212 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 65000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517047

2997. Giáo trình Giới và phát triển / B.s.: Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - ix, 133 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 160000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 115-119. - Phụ lục: tr. 120-132 s526057

2998. Giáo trình Kỹ năng mềm cơ bản / Lê Đắc Sơn (ch.b.), Phạm Văn Minh, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thu Thảo. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 407 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 36000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 401-407 s536654

2999. Giáo trình Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Hồ Trọng Hoài, Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hà (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 224 tr. ; 24 cm. - 66000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517045

3000. Giáo trình Quy hoạch nông thôn / Nguyễn Hữu Ngừ (ch.b.), Dương Quốc Nôn, Lê Hữu Ngọc Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 170b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 216-220. - Phụ lục: tr. 221-255 s536787

3001. Giáo trình Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng / B.s.: Đỗ Thị Thu Hằng (ch.b.), Đỗ Anh Đức, Nguyễn Hà Linh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 205 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 199-205. - Thư mục cuối chính văn s535620

3002. Giáo trình Văn hoá và phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Vũ Thị Phương Hậu, Nguyễn Toàn Thắng (ch.b.), Phạm Duy Đức... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 256 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517043

3003. Giáo trình Văn hoá và văn minh Pháp = Culture et civilisation Françaises / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hồng, Bùi Thị Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Mị Dung... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại s514564

3004. Giáo trình Xã hội học : Dành cho đào tạo trình độ đại học / B.s.: Trần Vi Dân (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Bùi Thị Tinh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 247 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Thư mục: tr. 240-242 s516763

3005. Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Tất Giáp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 240 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 70000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s517044

3006. Giới thiệu các gia đình văn hoá tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2022 / Thái Dương, Quỳnh Trang,

Xuân Thanh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 223b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An. Trung tâm Văn hoá tỉnh s532142

3007. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lê Thị Tâm, Nguyễn Việt Thanh, Nguyễn Thành Nhân... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 152-160 s535704

3008. Gladwell, Malcolm. Điểm bùng phát = The tipping point : Làm thế nào những điều nhỏ bé tạo nên sự khác biệt lớn lao? / Malcolm Gladwell ; Dịch: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Trang ; Tường Vân h.đ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s509751

3009. Gladwell, Malcolm. Điểm bùng phát = The tipping point : Làm thế nào những điều nhỏ bé tạo nên sự khác biệt lớn lao? / Malcolm Gladwell ; Dịch: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Trang ; Tường Vân h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Thế giới, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s522234

3010. Gladwell, Malcolm. Đọc vị người lạ = Talking to strangers : Điều ta nên biết về những người không quen biết / Malcolm Gladwell ; Đào Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 521 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b s522243

3011. Glaeser, Edward. Chiến thắng của đô thị : Phát minh vĩ đại nhất của chúng ta - Thịnh vượng, thông minh, xanh, lành mạnh, hạnh phúc / Edward Glaeser ; Book Hunter dịch ; Lê Duy Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 458 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 350000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Triumph of the city. - Thư mục: tr. 385-458 s529950

3012. Glaeser, Edward L. Sinh tồn của đô thị : Sống và phát triển rực rỡ trong thời kỳ biệt lập / Edward Glaeser, David Cutler ; Dịch: Lê Thuý Ái... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 300000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Survival of the city s513375

3013. Goldman, Jennifer. Thấu hiểu hành vi giải mã tâm lý : Ứng dụng tâm lý học giải quyết xung đột trong công việc và cuộc sống / Jennifer Goldman ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Optimal outcomes: Free yourself from conflict at work, at home and in life. - Phụ lục: tr. 327-334 s530874

3014. Gordon, Jon. Công thức Grit cho tình yêu : Hôn nhân vững bền đến từ những điều giản dị = Relationship Grit : A true story with lessons to stay together, grow together, and thrive together / Jon Gordon, Kathryn Gordon ; Nguyễn Thái Thảo Nguyên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 194 tr. ; 19 cm. - 135000đ. - 5000b s508037

3015. Gray, John. Vượt qua chuyện Sao Hoả, Sao Kim : Kỹ năng gìn giữ và phát triển cuộc sống lứa đôi trong thế giới phức tạp ngày nay / John Gray ; Nguyễn Thuý Diễm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 401 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond Mars and Venus s507707

3016. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greene ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 501 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s508574

3017. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greene ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 501 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s531736

3018. Greene, Robert. Nghệ thuật quyến rũ = The art of seduction / Robert Greene ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 663 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 635-663 s506205

3019. Greene, Robert. Nghệ thuật quyến rũ = The art of seduction / Robert Greene ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 663 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 635-663 s518219

3020. Greenleaf, Robert K. Lãnh đạo phục vụ = Servant leadership : Một tác phẩm kinh điển về lãnh đạo, một tác phẩm không thể thiếu cho những ai muốn tìm hiểu về chủ đề lãnh đạo / Robert K. Greenleaf ; Trần Vĩnh Tân dịch ; Nguyễn Dương Hiếu h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 418 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 195000đ. - 1000b s516866

3021. Guillén, Mauro F. 2030 những xu hướng lớn sẽ định hình thế giới tương lai = 2030: How today's biggest trends will collide and reshape the future of everything / Mauro F. Guillén ; Võ Kiều Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 357 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 313-357 s513835

3022. Gương trí thức kiêu bào đồng hành cùng sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh (2015 - 2020) / Khối thi đua 5 s.t., b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh s508046

3023. Hà Minh Đức. Sự lãnh đạo của Đảng về văn hoá, văn nghệ / Hà Minh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 183-184 s530038

3024. Hà Minh Đức. Văn hoá giao lưu và phát triển : Chuyên luận / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 71-108. - Thư mục: tr. 109-110 s514488

3025. Hà Minh Đức. Văn hoá và đời sống xã hội : Tiểu luận văn hoá văn nghệ / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s507921

3026. Hà Mỹ Hồng. Vì sao tôi cứ mãi FA / Hà Mỹ Hồng ; Nguyễn Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s507824

3027. Hà Nội - Thành phố sáng tạo = Hanoi - Creative city / B.s.: Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Bích Hoan ; Nguyễn Thị Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 105 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội s533959

3028. Hà Tĩnh trên đường phát triển : Tác phẩm đạt giải cuộc thi bút ký, phóng sự chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập (1831-2021), 30 năm tái lập (1991-2021) tỉnh Hà Tĩnh / Phan Thế Cải, Võ Minh Châu, Trần Ngọc Diệp... ; Tuyển chọn: Nguyễn Thị Nguyệt... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Tĩnh s505686

3029. Hà Vĩnh Thọ. Hạnh phúc là con đường : Từ chuyển hoá nội tại tới cải tiến xã hội, vì một xã hội nhân ái / Hà Vĩnh Thọ ; Nhóm Tịnh Trúc Gia dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Der glücksstandard s513800

3030. 2 1/2 Bạn Tốt. Nói nhiều không bằng nói đúng : 36 bí quyết để chiếm được cảm tình của người khác / 2 1/2 Bạn Tốt ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Thanh niên, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 4000b s523652

3031. Harari, Yuval Noah. Homo Deus - Lược sử tương lai / Yuval Noah Harari ; Dương Ngọc Trà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 508 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Homo Deus: A brief history of tomorrow s525754

3032. Harman, Alice. Vì một thế giới hoà bình : Dành cho lứa tuổi 7+ / Alice Harman ; Minh hoạ: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh

màu ; 24 cm. - (Tờ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532898

3033. Heath, Chip. Thay đổi = Switch : Bí quyết thay đổi khi thay đổi trở nên khó khăn / Chip Heath, Dan Heath ; Vương Mộc dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 331 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s531672

3034. Hoàng Anh. Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hoàng Anh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 74000đ. - 1330b s528575

3035. Hoàng Anh Tú. Câu chuyện chuyển đổi số 2021 : Sách Tết Nhâm Dần / B.s.: Hoàng Anh Tú, Nguyễn Thành Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 154 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Lưu hành nội bộ s506920

3036. Hooks, Bell. Nữ quyền cho tất cả mọi người / Bell Hooks ; Trần Ngọc Hiếu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 94000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Feminism is for everybody: Passionate politics. - Tên thật tác giả: Gloria Jean Watkins s513413

3037. Hồ Chí Minh. Đời sống mới / Tân Sinh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 58 tr. ; 13 cm. - 30000đ. - 1500b s516361

3038. Hồ Chí Minh. Lời Bác dạy thanh niên / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 122 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s532791

3039. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 55000đ. - 2000b

T.8: Văn hoá soi đường cho quốc dân đi. - 2022. - 121 tr. : ảnh s528548

3040. Hồ Chí Minh. Về văn hoá / Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính

trị Quốc gia, 2022. - 306 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 800b s530440

3041. Hồ Thị Trúc Quỳnh. Bắt nạt trực tuyến, hỗ trợ xã hội, lòng tự trọng và trầm cảm ở sinh viên - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Hồ Thị Trúc Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - viii, 135 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 50b

Thư mục: tr. 102-135 s524325

3042. Hồ Tú Bảo. Chuyển đổi số thế nào? / Hồ Tú Bảo, Nguyễn Nhật Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 302 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 297-302 s527971

3043. Hôn nhân và gia đình nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 1960 - 1975 : Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Thi, Nguyễn Hữu Minh (ch.b.), Đặng Thị Hoa... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 471 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. - Thư mục: tr. 457-471 s521609

3044. Hôn nhân và gia đình nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 1976 - 1986 : Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Thi (ch.b.), Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Hà Đông... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 695 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. - Thư mục: tr. 669-695 s521610

3045. Huỳnh Văn Sinh. Đời sống văn hoá tại các xã nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh / Huỳnh Văn Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xiv, 225 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 205-225 s529845

3046. Hướng dẫn ôn tập môn Cơ sở văn hoá Việt Nam : Tài liệu dành cho sinh viên hệ cao đẳng / Phan Tự Hưng, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Chu Thị Vân Anh... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 157 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 100b s534415

3047. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2021 - 2022: Khoa học xã hội / Nguyễn Xuân Trường,

Ngô Thị Hiền Thuý, Đỗ Anh Dũng... - H. : Giáo dục, 2022. - 363 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 79000đ. - 20000b s510473

3048. Hwang Woo Chul. Văn hoá Hàn Quốc trong giao tiếp hằng ngày / Hwang Woo Chul, Đỗ Phương Thuý. - H. : Thế giới, 2022. - 333 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

Tên sách tiếng Hàn: 생활 속의 한국 문화 s531220

3049. Jae Boong Choi. Phono sapiens: Loài người mới sinh ra từ điện thoại thông minh / Jae Boong Choi ; Nguyễn Việt Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 277 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Phono Sapiens: A new human species created by smartphone s512095

3050. Kerner, Ian. Nghệ thuật phòng the : Để cuộc yêu thăng hoa : 18+ / Ian Kerner ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 339 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s524236

3051. Kersten, Mik. Tư duy sản phẩm : Tạo lợi thế cạnh tranh thời đại 4.0 với Flow framework / Mik Kersten. - H. : Dân trí, 2022. - 365 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Project to product: How to survive and thrive in the age of digital disruption with the flow framework s516878

3052. Kessler, Craig. Lắng nghe suy nghĩ - Thấu hiểu tính cách - Kết nối cùng con / Craig Kessler ; Dương Bùi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 259 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dad advice project : Words of wisdom from guys who love being dads s524018

3053. Keyes, Charles F. Văn hoá tộc người và tôn giáo ở Đông Nam Á / Charles F. Keyes ; Dịch, h.đ.: Hoàng Cầm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 499 tr. ; 24 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s519889

3054. Kết quả chủ yếu Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2021 / B.s.: Phạm Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nhâm Thị Thu Hà... - H. : Thống kê, 2022. - 327 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 217b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 267-327 s532119

3055. Kết quả Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ 2021 - 2026. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 116 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Bình Dương s518270

3056. Khi bạn chỉ có một mình = Chicken soup for the single's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jennifer Read Hawthorne, Marci Shimoff ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s515462

3057. Khoa học với sự nghiệp nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2021 / B.s.: Bạch Quốc Khang (ch.b.), Trần Văn Đạt, Trần Văn Điền... - H. : Lao động. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới Q.1: Xây dựng nông thôn mới theo các mục tiêu bền vững. - 2022. - 663 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 612-654 s530967

3058. Khoa học với sự nghiệp nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2021 / B.s.: Bạch Quốc Khang (ch.b.), Trần Văn Đạt, Trần Văn Điền... - H. : Lao động. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới Q.2: Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. - 2022. - 539 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 485-530 s530968

3059. Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2021 : Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2021 / Trần Thị Kim Dung, Lê Anh Dũng, Huỳnh Quốc Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 843 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s535563

3060. Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An - Những phát hiện mới : Tuyển chọn những bài đăng trên Đặc san KHXH & NV Nghệ An từ năm 2017 - 2022 / Phạm Quang Ái, Phạm Xuân Cẩn, Phạm Thanh Biên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 407 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1750b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi bài s535026

3061. King, Gary. Thiết kế điều tra xã hội: Suy luận khoa học trong nghiên cứu định tính = Designing social inquiry: Scientific inference in qualitative research / Gary King, Robert O. Keohane, Sidney Verba ; Trần Thị Kim Chi dịch ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 355 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 346-355 s518154

3062. Kinh tế truyền thông - Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm / Vũ Việt Trang, Vũ Đình Hoà, Nguyễn Viết Thảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 799 tr. ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật s534693

3063. Kỷ yếu đề tài cấp Bộ năm 2020 - 2021 / B.s.: Bùi Tôn Hiến, Đặng Đỗ Quyên, Phùng Thị Như Nhân... - H. : Hồng Đức, 2022. - 224 tr. : bảng ; 26 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s533522

3064. Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 4 năm 2022 (YSC 2022) : Lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn / Nguyễn Thị Khuyến, Nguyễn Thành Minh Chánh, Nguyễn Quang Đạo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 18b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s529366

3065. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ: Đẩy mạnh chuyển đổi số để tạo bước phát triển nhanh, bền vững thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 / Nguyễn Thắng, Đinh Ngọc Giang, Hà Hải Nam... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Trường Chính trị Tô Hiệu s536896

3066. Kỷ yếu Hội thảo khoa học năm 2022: Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển / Lã Quý Đô, Nguyễn Thế Tấn, Nguyễn Thị Thanh Hải... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 206 tr. ; 30 cm. - 32b

Thư mục cuối mỗi bài s529508

3067. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Vai trò của trí thức trẻ trong nền kinh tế số (Lần thứ IV) / Trần Thị Huyền Trang, Trần Thị Bích Hoà, Phạm Thị Thanh Nhân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 487 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 100b

Chào mừng Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân khoá XXXVI, nhiệm kỳ 2022 - 2024. - Thư mục cuối mỗi bài s530211

3068. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Chuyển đổi số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 = International conference proceedings: Digital transformation in the context of industry 4.0 / Nguyễn Hoàng, Vũ Diệu Hương, Phạm Thị Thuỳ Linh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 962 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Học viện Viettel... - Thư mục cuối mỗi bài s527423

3069. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chuyển đổi số - Từ lý luận đến thực tiễn ở Đồng bằng sông Cửu Long / Trần Văn Hiếu (ch.b.), Đinh Thị Chinh, Nguyễn Thị Thuý Lựu... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 407 tr. : biểu đồ, sơ đồ ; 26 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. - Thư mục cuối mỗi bài s531177

3070. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển đô thị bền vững / Nguyễn Viết Thảo, Nguyễn Viết Dũng, Nguyễn Thị Tuyết

Mai... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 215 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lãnh đạo học và Chính sách công s530212

3071. Kỷ yếu Hội thảo: 30 năm - Phong trào "Người tốt, việc tốt" Thủ đô / Nguyễn Ngọc Hà, Hồ Quang Lợi, Lưu Minh Trí... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 178 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Thành phố Hà Nội. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng s518771

3072. Kỹ năng lãnh đạo quản lý / Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Huỳnh Văn Hồng, Đặng Thành Thức... - H. : Tài chính, 2022. - 483 tr. : minh họa ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 479-483 s526310

3073. Lao động - Đồng bằng sông Cửu Long: 30 năm cùng đất Chín Rồng cất cánh (1992 - 2022) / Trần Việt Trường, Mai Hương, Ngô Hoàng Giang... - H. : Báo Lao động, 2022. - 61 tr. : ảnh ; 26 cm. - 5000b s515360

3074. Lardon, Julie. Thế giới tương lai - Mạng xã hội : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Julie Lardon ; Minh họa: Maria-Anne Wachnicki ; Phương Thy dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mondes futurs: Les réseaux sociaux s525046

3075. Le Bon, Gustave. Tâm lý học đám đông : Cùng tâm lý đám đông và phân tích cái tôi của Sigmund Freud / Gustave Le Bon ; Nguyễn Xuân Khánh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Tri thức, 2022. - 435 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 190000đ. - 500b

Nguyên tác: La psychologie des foules s521664

3076. Le Bon, Gustave. Tâm lý học đám đông / Gustave Le Bon ; Dịch: Nguyễn Cảnh Bình... ; Phùng Tố Tâm h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 249 tr. : bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Psychologie des foules s517837

3077. Leder, Steve. Về đẹp của những điều còn lại : Hiểu về cái chết để trân trọng sự sống / Steve Leder ; Phạm Hoa Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 266 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The beauty of what remains : How our greatest fear becomes our greatest gift s531209

3078. Levy, John M. Quy hoạch đô thị đương đại / John M. Levy ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh Vân, Đỗ Trần Tín. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Xây dựng, 2022. - 573 tr. : minh họa ; 24 cm. - 528000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s527320

3079. Lê Đức Luận. Những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá / Lê Đức Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 140000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 301 tr. : bảng s533378

3080. Lê Quốc Lý. Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Quốc Lý, Lê Quốc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 303 tr. ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 296-300 s530060

3081. Lê Thị Hạnh. Xã hội học về bình đẳng giới - Tác giả và tác phẩm / Lê Thị Hạnh b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 250 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 1500b

Sách nhà nước đặt hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s537414

3082. Lê Thị Hạnh. Xã hội học về bình đẳng giới - Tác giả và tác phẩm / Lê Thị Hạnh b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 250 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 92000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s537415

3083. Lê Thị Hiền. Hạnh phúc gia đình - Những điều cần biết : Hôn nhân với cuộc sống gia đình / B.s.: Lê Thị Hiền, Nguyễn Thanh Xuân, Phạm Danh Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 115 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 500b s510984

3084. Lê Thị Thanh Thuý. Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội / Lê Thị Thanh Thuý (ch.b.), Dương Thị Hiền, Phạm Thị Thanh Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 234 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 112000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam s522390

3085. Lê Văn Lợi. Sự biến đổi trong đời sống văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành ở Tây Bắc : Sách chuyên khảo / Lê Văn Lợi. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 186 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 500b

Thư mục: tr. 179-184 s523461

3086. Lê Văn Toàn. Một góc nhìn văn hoá: Vấn đề và suy ngẫm / Lê Văn Toàn. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 448 tr. ; 24 cm. - 1000b s535925

3087. Li Jing. Biết ăn nói chẳng lo thua thiệt = Don't fail to express yourself : 80% việc không thành là do không biết diễn đạt / Li Jing ; Trịnh Thanh Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 345 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 别输在不会表达上 s525730

3088. Lịch sử Hội Cự chiến binh tỉnh Gia Lai (1990 - 2020) / B.s.: Lê Phan Lương (ch.b.), Vũ Thị Việt Hà, Nguyễn Quang Cường... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 288 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Cự chiến binh tỉnh Gia Lai. - Phụ lục: tr. 274-283. - Thư mục: tr. 284-285 s531155

3089. Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020). - H. : Lao động, 2022. - 336 tr., 24 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên. - Phụ lục: tr. 315-330. - Thư mục: tr. 331-332 s520169

3090. Liu Yong. Học kĩ năng nói : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - (Kĩ năng

vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 2000b s509006

3091. Lowndes, Leil. Nghệ thuật giao tiếp để thành công : 92 thủ thuật giúp bạn trở thành bậc thầy trong giao tiếp / Leil Lowndes ; Trương Quang Huy dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 359 tr. : bìa ; 23 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk to anyone: 92 little tricks for big success in relationships s511104

3092. Lowndes, Leil. Nghệ thuật giao tiếp để thành công : 92 thủ thuật giúp bạn trở thành bậc thầy trong giao tiếp / Leil Lowndes ; Trương Quang Huy dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 259 tr. : bìa ; 23 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk to anyone: 92 little tricks for big success in relationships s524545

3093. Lời dạy của Bác Hồ về văn hoá và thể thao. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 245 tr. ; 10x15 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh s516387

3094. Lời nói làm nên cổ tích. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 239 tr. : ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 1900b

Chương trình Sát cánh cùng gia đình Việt - VOH s508400

3095. Lời nói làm nên cổ tích : Những câu chuyện có thật về sức mạnh của tình yêu thương. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 20 cm. - 150000đ. - 2000b

Chương trình Sát cánh cùng gia đình Việt - VOH

Q.1. - 2022. - 239 tr. : ảnh s514306

3096. Lời nói làm nên cổ tích : Những câu chuyện có thật về sức mạnh của tình yêu thương. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 20 cm. - 150000đ. - 1500b

Chương trình Sát cánh cùng gia đình Việt - VOH

- Q.1. - 2022. - 236 tr. : ảnh s522767
3097. Lương Thanh Sơn. Phụ nữ Êđê trong xã hội mẫu hệ / Lương Thanh Sơn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 263 tr., 13 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 1800b
- Bút danh tác giả: Ami Tâm. - Phụ lục: tr. 246-258. - Thư mục: tr. 259-263 s513695
3098. Lương Thanh Sơn. Phụ nữ Êđê trong xã hội mẫu hệ / Lương Thanh Sơn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b
- Bút danh tác giả: Ami Tâm. - Phụ lục ảnh: tr. 246-258. - Thư mục: tr. 259-263 s537346
3099. Lưu Thị Lịch. Sự hài lòng về hôn nhân của các cặp vợ chồng trong những năm đầu chung sống qua khảo sát trên một số địa bàn ở Hà Nội / Lưu Thị Lịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 169 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 109000đ. - 50b
- Thư mục: tr. 141-156. - Phụ lục: tr. 157-169 s532432
3100. Lý luận và giải pháp tổ chức không gian cho các khu vực tái phát triển trong đô thị : Cải tạo chỉnh trang không gian hai bên sông Tô Lịch theo hướng tiếp cận sinh thái và văn hoá / Lê Quỳnh Chi (ch.b.), Dương Quỳnh Nga, Trần Quốc Thái... - H. : Xây dựng, 2022. - 98 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 149000đ. - 300b
- Thư mục: tr. 96-97 s532424
3101. Lý Tử Quyên. Kỹ năng giao tiếp đỉnh cao : Lắng nghe đúng cách. Đàm phán hiệu quả. Từ chối không mất lòng... / Lý Tử Quyên ; Lương Hiền dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 董卿 : 做一个会说话的女子 s523690
3102. Mạch Nha. Từ sự mất ngủ của ruồi : Đọc & Mạch trên Nhân Dân hằng tháng / Mạch Nha b.s. ; Minh hoạ: Lê Trí Dũng. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b
- Tên thật tác giả: Phan Thị Vàng Anh s529216
3103. Mai Quốc Dũng. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Mai Quốc Dũng. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 200b
- Thư mục: tr. 194-209 s512458
3104. Major findings the 01/4/2021 time-point population change and family planning survey / Phạm Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nham Thị Thu Ha... - H. : Statistic, 2022. - 339 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 63 copies
- At head of title: General Statistic Office. - App.: p. 275-339 s533042
3105. Michio Kaku. Vật lý của tương lai = Physics of the future : Khoa học sẽ định hình số phận và cuộc sống của con người như thế nào cho đến năm 2100 / Michio Kaku ; Hà Thị Mai Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 494 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b
- Thư mục: tr. 480-482 s531309
3106. Mô hình giáo dục giá trị văn hoá cho học sinh phổ thông ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương (ch.b.), Lưu Thu Thủy, Nguyễn Thế Dương... - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 88000đ. - 300b
- Thư mục: tr. 198-215 s509693
3107. Mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu trong gia đình vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Ngọc Lan (ch.b.), Trần Thị Hồng, Trần Quý Long... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 282 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b
- ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. - Thư mục: tr. 278-282 s530852
3108. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 1992 - 2021 tỉnh Ninh Bình. - H. : Thống kê, 2022. - 67 tr. : ảnh, bảng ; 15x21 cm. - 1000b
- ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình s516385
3109. Một số vấn đề kinh tế - xã hội và tín ngưỡng, tôn giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay / Phạm Ngọc Hoà (ch.b.), Trần Thị Phương Huỳnh, Nguyễn Thị Cẩm

Chi... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 130 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 100b

Thư mục: tr. 127-130 s508487

3110. Naím, Moisés. Sự suy tàn của quyền lực / Moisés Naím ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 457 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The end of power. - Phụ lục: tr. 390-400. - Thư mục: tr. 400-401 s530932

3111. Nam Phong tạp chí: Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Phạm Quỳnh, P. Janet, Henri Marion... ; Dịch: Hồng Nhân, Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục ; Đoàn Ánh Dương b.s., tuyển chọn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 1500b s537416

3112. Năng lực số : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Hùng (ch.b.), Phạm Hải Chung, Nguyễn Thị Kim Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 330 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160b

Thư mục: tr. 305-325 s531030

3113. Năng lực số 2022 - Khung năng lực số dành cho sinh viên = Digital literacy 2022 - A digital literacy framework for students : Digilit 1.0 / Đỗ Văn Hùng (ch.b.), Trần Đức Hoà, Nguyễn Thị Kim Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 77 tr. : bảng ; 24 cm. - 160b

Thư mục: tr. 77 s531028

3114. Nghĩ bình đẳng, sống bình đẳng : Vượt thoát định kiến giới để sống cuộc đời bạn muốn / Nhà Nhiều Cột. - H. : Thế giới, 2022. - 274 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 172000đ. - 1500b s534097

3115. Nghiên cứu văn hoá nghệ thuật Nam Bộ và Nam Tây Nguyên 2022 / Đinh Văn Hạnh, Đào Thanh Quyển, Đoàn Thị Cảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 168 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s535852

3116. Ngô Đức Thịnh. Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 683 tr. : ảnh ; 21 cm. - 344000đ. - 300b

Thư mục: tr. 667-683 s509247

3117. Ngô Thảo. Văn hoá trong phát triển - Văn hoá của phát triển (Từ thực tiễn hoạt động sân khấu) / Ngô Thảo. - H. : Thanh niên, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - 700b s529683

3118. Ngô Xuân Phùng. Di bản: Gia cảnh - Cuộc đời và sự nghiệp : Những lời tâm huyết để lại cùng con cháu, anh em, bạn hữu / Ngô Xuân Phùng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 153 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b s505718

3119. Nguyen Thi Thien Huong. A guide to culture of English speaking countries / Nguyen Thi Thien Huong, Nguyen Thi Thanh Huyen. - H. : National Economic University, 2022. - 138 p. : ill. ; 21 cm. - 45000đ. - 250 copies s525890

3120. Nguyễn Duy Bắc. Nghiên cứu cơ sở lý luận văn hoá trong bối cảnh hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Bắc. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 332 tr. ; 21 cm. - 500b s535697

3121. Nguyễn Đình Thi. Giáo trình Văn hoá và kiến trúc / Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tất Thắng. - H. : Xây dựng, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 190000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục: tr. 201-206 s515475

3122. Nguyễn Đức Dũng. Văn hoá số / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 224-227 s531274

3123. Nguyễn Hà Anh. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hoá Việt Nam / Nguyễn Hà Anh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 99 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 98 s532746

3124. Nguyễn Hoa Mai. Văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884 - 1945 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoa Mai. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 417 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 301-383. - Thư mục: tr. 384-417 s535762

3125. Nguyễn Hồng Minh. Văn hoá ứng xử nơi công cộng - Những điều nên làm, không nên làm / Nguyễn Hồng Minh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 200b s531920

3126. Nguyễn Hùng Sơn. Biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp của nông dân Đồng bằng sông Hồng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hùng Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189-191 s519877

3127. Nguyễn Lâm Dũng. Sống giữa cuộc đời này / Nguyễn Lâm Dũng. - H. : Dân trí, 2022. - 243 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s529062

3128. Nguyễn Phạm Hùng. Văn hoá du lịch / Nguyễn Phạm Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 557 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 526-541 s509565

3129. Nguyễn Quang Khải. Tình làng nghĩa xóm : Khảo cứu / Nguyễn Quang Khải. - H. : Thế giới, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197-198 s531199

3130. Nguyễn Quang Phục. Giáo trình Phát triển nông thôn / Nguyễn Quang Phục, Bùi Dũng Thê (ch.b.), Trần Đoàn Thanh Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 257 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 110000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Kinh tế. - Phụ lục: tr. 199-246. - Thư mục: tr. 247-257 s536234

3131. Nguyễn Thị Mai Quyên. Người Thái Việt Nam - Truyền thuyết và lễ hội / Nguyễn Thị Mai Quyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 1800b

Phụ lục ảnh cuối chính văn s513694

3132. Nguyễn Thị Mai Quyên. Người Thái Việt Nam - Truyền thuyết và lễ hội /

Nguyễn Thị Mai Quyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr., 11 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 83000đ. - 500b s537344

3133. Nguyễn Thị Như Thủy. Đời sống tinh thần của người Koho ở Lâm Đồng trong quá trình đô thị hoá : Nghiên cứu trường hợp xã Tà Nung (Đà Lạt) và thị trấn Lạc Dương, Lâm Đồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Như Thủy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 191-199 s535827

3134. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cẩm nang gia đình Việt / Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chính. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 93000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Tâm lý học và Truyền thông s518311

3135. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cẩm nang gia đình Việt / Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chính. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 19426b

ĐTTS ghi: Viện Tâm lý học và Truyền thông s534670

3136. Nguyễn Thị Thanh Sâm. Xây dựng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thanh Sâm (ch.b.), Vũ Thị Liên, Trương Thị Như ; Mạc Văn Nam h.đ. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 108 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 97-108 s511499

3137. Nguyễn Thị Thu Hà. Cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 236-254 s517104

3138. Nguyễn Thuỵ Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong thuyết trình : Công cụ tư duy tối ưu giúp việc thuyết trình nhanh

hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1500b s530517

3139. Nguyễn Trương Quý. Triệu dấu chân qua những cửa ô / Nguyễn Trương Quý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 388 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s532523

3140. Nguyễn Tuệ Chi. Bản sắc tộc người di sản văn hoá và du lịch (Nghiên cứu trường hợp người Mường và người Thái ở tỉnh Hoà Bình) / Nguyễn Tuệ Chi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 206-212. - Thư mục: tr. 213-225 s532805

3141. Nguyễn Văn Bình. "Tôi không phải Pê đê" - Căn tính cá nhân trong hành trình khẳng định và thể hiện nơi người chuyển giới nữ tại Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Bình. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 294-295. - Thư mục: tr. 296-298 s526096

3142. Nguyễn Văn Hiệu. Tiếp xúc và tiếp biến văn hoá / Nguyễn Văn Hiệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - viii, 151 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Khoa Văn hoá học. - Thư mục: tr. 145-151 s526653

3143. Nguyễn Văn Tuấn. Suy nghĩ thống kê trong đời thường / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 390 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Thư mục trong chính văn s526933

3144. Nguyễn Văn Tuyên. Cấu trúc quy hoạch hành lang xanh thành phố Hà Nội / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Xây dựng, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 184000đ. - 300b

Thư mục: tr. 190-201 s532421

3145. Nguyễn Văn Vĩnh. Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Nguyễn Văn Vĩnh ; S.t., b.s.: Đoàn Ánh Dương, Nguyễn Đào Nguyên. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 499 tr. ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 165000đ. - 500b s524224

3146. Nguyễn Vũ Bích Hiền. Giáo trình Văn hoá tổ chức : Vận dụng vào phân tích văn hoá nhà trường / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Xuân Thanh. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 171-175 s529774

3147. Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 352 tr. : bảng ; 24 cm. - 103000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 325-333. - Thư mục: tr. 334-340 s512991

3148. Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học tôn giáo / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 364 tr. : bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s519965

3149. Nguyễn Xuân Phi. Đô thị xanh, thông minh (Từ thực tiễn thành phố Thanh Hoá) / Nguyễn Xuân Phi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 390 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 214000đ. - 400b

Thư mục: tr. 365-384 s506130

3150. Người Giáy ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang / Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung (ch.b.), Hoàng Thị Bình... - H. : Thông tấn, 2022. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 247-284. - Thư mục: tr. 285-294 s526656

3151. Người tốt - Việc tốt : Kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh (1/4/1992 - 1/4/2022)... / Lâm Anh, Anh Tuấn, Hồng Lâm... - Ninh Thuận : Báo Ninh Thuận. - 19 cm. - 1000b T.24. - 2022. - 198 tr. : ảnh s514034

3152. Người tốt việc tốt / Tác giả, ảnh: Anh Phương, Duy Khôi, Thanh Thy... - Cần Thơ : S.n.. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ

T.17. - 2022. - 163 tr. : ảnh s531385

3153. Người trong muôn nghề: Ngành Xã hội & Nhân văn có gì? / Trần Hồng Quang, Nguyễn Hoàng Diệu Thủy, Phạm Gia Hiền... - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 10000b s513762

3154. Nhà hai nóc : Phụ nữ có thể làm kinh tế, cùng xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Câu chuyện truyền thông thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới). - 10400b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s537448

3155. Nhà lãnh đạo trong tôi = The leader in me / Stephen R. Covey, Sean Covey, Muriel Summers, David K. Hatch ; Trần Thụy Tuyết dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 396 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục). - 215000đ. - 1000b s526008

3156. Nhận diện bản sắc văn hoá và truyền thống gia đình tỉnh Tây Ninh / Huỳnh Quốc Thắng, Trương Văn Hùng, Trần Ngọc Thêm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 464 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Tây Ninh; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s526875

3157. Nhất Thiên Quân. Phù thủy ngôn từ : Bí quyết chinh phục bất kỳ ai bằng ngôn từ của bạn / Nhất Thiên Quân. - H. : Dân trí, 2022. - 203 tr. ; 20 cm. - 199000đ. - 3000b s533536

3158. Nhịp sống đương đại - Thế giới số : Dành cho lứa tuổi 7+ / Minh Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s516701

3159. Những bông hoa đẹp / Dương Thịnh, Đình Quỳnh, Phan Thức... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật thị xã Phổ Yên s522384

3160. Những bông hoa đẹp : Chào mừng 30 năm phát động và triển khai phong trào "Người tốt, việc tốt" của Thủ đô (1992 - 2022) / Ngô Thị Thu Hiền, Phương Khanh, Phùng Hoàng Anh... - H. : Nxb. Hà Nội. - 22 cm. - 1350b

ĐTTS ghi: Thành phố Hà Nội. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

T.28. - 2022. - 419 tr. : ảnh. - Phụ lục ảnh: 399-412 s518404

3161. Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác Hồ / B.s.: Lê Văn Tiến, Lê Thị Lan, Trần Văn Hoàng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 158 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 770b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Thọ Xuân. Ban Tuyên giáo s521110

3162. Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 / B.s.; Vũ Mạnh Hùng, Lê Hoàng Long, Nguyễn Thị Ánh Tuyết... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 132 tr. : ảnh ; 24 cm. - 475b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá s531395

3163. Những kiến thức đầu đời cho bé - Gia đình thân yêu : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533952

3164. Những phác thảo về văn hoá Bình Dương / Nguyễn Thị Kim Ánh, Lê Hữu Phước, Nguyễn Thị Kim Ánh... - H. : Văn học, 2022. - 400 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Bình Dương. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục cuối chính văn s534557

3165. Những tấm gương bình dị mà cao quý / Tuân Tiến, Hà Thắng, Bá Hiền... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - (Tủ sách "Học

tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"). - 94000đ. - 885b

ĐTTS ghi: Báo Quân đội nhân dân
T.18. - 2022. - 280 tr. s516149

3166. Những tấm gương thâm lặng mà cao cả : Lần 5 - 2022. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 147 tr. : ảnh màu ; 20x22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh s532289

3167. Nichols, Tom. Cái chết của giới chuyên gia = The death of expertise : Sách tham khảo / Tom Nichols ; Lương Ngọc Phương Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 360 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1500b s528144

3168. Niêm giám Khoa học năm 2021 / Tạ Ngọc Tấn, Bùi Hoài Sơn, Vũ Thị Phương Hậu... ; B.s.: Phạm Văn Linh... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.3: Những vấn đề về văn hoá, xã hội và con người. - 2022. - 267 tr. s523760

3169. Nói nhiều không bằng nói đúng : 36 bí quyết để chiếm được cảm tình của người khác / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Thanh niên, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 50000đ. - 4000b s509837

3170. Nói thật không mất lòng : Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ : Sách dành cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Kimberly Delude ; Minh họa: Brian Martin ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freddie the fly: Truth or care? s518884

3171. Nói vậy mà không phải vậy! : Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ : Sách dành cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Kimberly Delude ; Minh họa: Brian Martin ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freddie the fly: Connecting the dots s518882

3172. Nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ (1965 - 1975) : Sách chuyên khảo / Đinh Quang Hải (ch.b.), Nguyễn Thuý Quỳnh,

Lương Thị Hồng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 407 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Phụ lục: tr. 385-392. - Thư mục: tr. 393-407 s521608

3173. Nữ chiến sĩ Trường Sơn làm kinh tế giỏi và bảo vệ môi trường bền vững / Nguyễn Hằng Thanh (ch.b.), Võ Sở, Hoàng Anh Tuấn... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 288 tr. ; 21 cm. - 1800b s532731

3174. Nữ quyền - Khái lược những tư tưởng lớn / Georgie Carroll, Beverley Duguid, Kathryn Gehred.. ; Minh họa: James Graham ; Kim Oanh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 352 tr. : minh họa ; 24 cm. - 390000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 328-337 s516945

3175. Park Ji Hoon. Park tiên sinh sống giữa Sài Gòn = 몽선생의서 공잡기 / Park Ji Hoon ; Trần Công Danh dịch ; Hiền Nguyễn h.đ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 317 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 1000b s508567

3176. Pease, Allan. Tại sao đàn ông thích tình dục và phụ nữ cần tình yêu = Why men want sex & women need love : Làm sáng tỏ một sự thật đơn giản / Allan Pease, Barbara Pease ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 316 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 248000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 309-315 s530835

3177. Phạm Đại Đồng. Giáo trình Thống kê dân số / Phạm Đại Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Xuân Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 404 tr. : minh họa ; 24 cm. - 131000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Thống kê. - Thư mục: tr. 401-403 s533349

3178. Phạm Đi. Phát triển kỹ năng và nghệ thuật lãnh đạo / Phạm Đi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 519 tr. ; 24 cm. - 282000đ. - 750b

Thư mục: tr. 513-514 s530054

3179. Phạm Đình Nghiệp. Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên / Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thanh niên, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 19426b s534661

3180. Phạm Quỳnh Phương. Biến đổi xã hội ở Việt Nam đương đại - Một nghiên cứu về phong trào của người đồng tính, song tính và chuyển giới = Social changes in contemporary Vietnam - A study on the movement of gay, lesbian and transgender / Phạm Quỳnh Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 355 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 215b

Thư mục: tr. 331-355 s513718

3181. Phan Đăng. 39 cuộc đối thoại cho người trẻ / Phan Đăng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s530787

3182. Phan Thanh Dũng. Giao tiếp tốt để thành công : 4 bí mật giúp bạn lột xác trở thành người tự tin, thuyết trình hay, giao tiếp tốt / Phan Thanh Dũng. - H. : Dân trí, 2022. - 240 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 249000đ. - 1000b s533535

3183. Phan Tuyết. Tình cảm của Bác Hồ với người lao động / Phan Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 207 tr. ; 19 cm. - (Nói theo gương sáng Bác Hồ). - 79000đ. - 2000b s507637

3184. Phan Văn Trường. Công dân toàn cầu - Công dân vũ trụ / Phan Văn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s518152

3185. Phan Văn Trường. Công dân toàn cầu - Công dân vũ trụ / Phan Văn Trường. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 2000b s522389

3186. Phan Văn Trường. Công dân toàn cầu - Công dân vũ trụ / Phan Văn Trường. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 2000b s526276

3187. Phát triển văn hoá và con người Việt Nam - Nền tảng tinh thần, nguồn lực nội

sinh phát triển đất nước : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Bắc (ch.b.), Vũ Thị Phương Hậu, Bùi Thị Kim Chi... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 354 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 339-352 s535871

3188. Pilcher, Jane. Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới / Jane Pilcher, Imelda Whelehan ; Nguyễn Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Key concepts in gender studies. - Thư mục: tr. 390-423 s524232

3189. Pountney, Laura. Siêu thông minh trong tư duy - Hiểu hết về xã hội học : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Pountney ; Ngọc Bình dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Sociology made easy s535576

3190. Proceedings of International conference "The world in crisis: The contribution of psychology" / Tran Thu Huong, Nguyen Viet Chung, Tran Thu Huong... - H. : Hanoi National University, 2022. - 561 p. : ill. ; 27 cm. - 250000đ. - 100 copies

At head of title: University of Social Sciences and Humanities... - Bibliogr. at the end of the research s533022

3191. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về nông dân và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay / B.s.: Nguyễn Duy Tiên, Nguyễn Trọng Tiến (ch.b.), Phạm Quốc Khánh... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 143000đ. - 115b

Thư mục: tr. 176-194 s525158

3192. Quán Vi Miên. Văn hoá Thái - Tìm hiểu và khám phá / Quán Vi Miên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 120000đ. - 200b

T.4. - 2022. - 331 tr. - Phụ lục: tr. 317-326. - Thư mục: tr. 326-327 s507833

3193. Quê hương có là chùm khế ngọt? : Những thực hiện đời sống Đức - Việt trong dòng chuyển động / Nguyễn Hoàng Minh, Gabriel Scheidecker, Giang Thierbach... ;

Phạm Thị Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 152 tr. : ảnh, sơ đồ ; 23 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Vlab Berlin và Quỹ Rosa Luxemburg - Đông Nam Á s532578

3194. Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị / B.s.: Nguyễn Thế Bá (ch.b.), Lê Trọng Bình, Trần Trọng Hanh, Nguyễn Tố Lăng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 258 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 249-253 s521410

3195. Quyền lực & tác động / Dacher Keltner, Maggie Craddock, Maxim Sytch... ; Huy Nguyễn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 161 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Power & impact s518022

3196. Rhee Dongwoo. Nói một cách đơn giản : Nói đơn giản, đúng trọng tâm : Để thành công mà không cần nhiều lời / Rhee Dongwoo ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 262 tr. : bìa ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 나는심플하게말한다 s531528

3197. Ridley, Matt. Hoàng hậu đỏ : Tình dục và sự tiến hoá của bản tính người / Matt Ridley ; Dịch: Nguyễn Việt Long, Tống Thị Hoàng Dương. - H. : Thế giới, 2022. - 450 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Red Queen: Sex and the evolution of human nature. - Thư mục: tr. 422-450 s531243

3198. Russell, Bertrand. Quyền lực : Một phân tích tận nền tảng xã hội / Bertrand Russell ; Dịch: Nguyễn Vương Chấn, Đàm Xuân Cận. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 353 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Power : A new social analysis s509718

3199. Sách đa tương tác - Thành phố : Với hơn 55 miếng lật mở, chuyển động, pop-up, kéo đẩy, 3D : dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lời: Anne-Sophie Baumann ; Minh hoạ: Didier Balicevic ; Lê Việt Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 399000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans la ville animée s535529

3200. Sài Gòn chọn nhớ những điều thương : Cách chúng ta cùng nhau đi qua đại dịch / Tân văn / Đàm Hà Phú, Nguyễn Minh Hảo Hón, Nguyễn Thị Hậu... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. : ảnh ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s507752

3201. Sakaya. Những câu chuyện về phụ nữ Chăm trong xã hội mẫu hệ / Nghiên cứu, s.t., b.s.: Sakaya, Gia Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 208 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1800b

Tên thật các tác giả: Trương Văn Món, Sử Thị Gia Trang. - Thư mục: tr. 207-208. - Phụ lục ảnh cuối chính văn s513696

3202. Sakaya. Những câu chuyện về phụ nữ Chăm trong xã hội mẫu hệ / Nghiên cứu, s.t., b.s.: Sakaya, Gia Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 208 tr., 10 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 85000đ. - 500b

Tên thật các tác giả: Trương Văn Món, Sử Thị Gia Trang. - Thư mục: tr. 207-208 s537345

3203. Schein, Peter A. Giao tiếp khiêm nhường - Thu phục nhân tâm / Peter A. Schein, Edgar H. Schein ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 217 tr. : bìa ; 21 cm. - 135000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Humble inquiry: The gentle art of asking instead of telling s525641

3204. Scott, Lucy Anna. Chánh niệm từng phút giây: Sống thanh thoi giữa đời đô thị / Lucy Anna Scott ; Diệu Linh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mindful thoughts for city dwellers s524911

3205. The second international conference on advanced technology and sustainable development 2022 (ICASD 2022): Innovations and sustainable development in social sciences and humanities (ISDSSH 2022) : November 24 - 26, 2022 : Proceeding / Nguyen Thanh Minh Chanh, Thi Ngoc Mai Nguyen, Vinh Quang Le... - Ho Chi Minh City : Industrial

University of Ho Chi Minh City, 2022. - 282 p. : ill. ; 28 cm. - 5400 copies

Bibliogr. at the end of the paper s533032

3206. Social sciences and humanities 2021 : International conference on social sciences and humanities 2021 / Lê Minh Đạt, Bùi Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Nhật Linh... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 415 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Viet Nam National University Ho Chi Minh City. University of Social Sciences and Humanities. - Bibliogr. at the end of the paper s536293

3207. Sontag, Susan. Trước nỗi đau của người khác : Về tính phổ biến, ý nghĩa và tác động của bạo lực / Susan Sontag ; Chu Đình Cương dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Regarding the pain of others s521662

3208. Sổ tay công tác nữ công. - H. : Lao động, 2022. - 147 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 55500b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Nữ công s506236

3209. Sổ thông tin Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 54 tr. : bảng ; 21 cm. - 1100b s513439

3210. Sống như những đoá hoa : Chuyện kể về những nhân vật truyền cảm hứng : Dành cho lứa tuổi 8+ / Trường Hùng, Vàng Chí Cả, Khánh Chi... ; Minh họa: Tấn Nguyễn. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII

T.1. - 2022. - 143 tr. : tranh vẽ s533121

3211. Sống như những đoá hoa : Chuyện kể về những nhân vật truyền cảm hứng : Dành cho lứa tuổi 8+ / Minh Nhân, Huyền Châm, Hữu Vi, Phạm Thanh Khương ; Minh họa: Tấn Nguyễn. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII

T.2. - 2022. - 143 tr. : tranh vẽ s533122

3212. Stanley, Thomas J. Lối sống "thực dụng" của triệu phú = The millionaire mind : Tư duy tập trung và cách sống thông minh về mặt tài chính / Thomas J. Stanley ; Bùi Diệu Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b s525674

3213. Sun Hwa Oh. Người dẫn lối cảm xúc / Sun Hwa Oh ; Minh họa: Goojakka ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 힐링멘토: 청소년을 위한 감성상담사 s530886

3214. Survey measuring Viet Nam sustainable development goal indicators on children and women 2020 - 2021 : Survey findings report : December 2021. - H. : Hong Duc, 2022. - 579 p. : ill. ; 30 cm. - 376 copies s534909

3215. Sự nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai / B.s.: Thổ Út, Hoàng Minh Liêm, Nguyễn Thị Hiền, Thổ Thanh Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 238 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai s511693

3216. Sức hút của kỹ năng nói chuyện : Cẩm nang giao tiếp dành cho phái đẹp / Beauty Salon ; Thanh Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 263 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 110000đ. - 3000b s532623

3217. Sức mạnh mềm văn hoá Trung Quốc thời Tập Cận Bình và ứng xử của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Chữ Thị Bích Thu, Trần Thị Thuý (ch.b.), Dương Văn Huy... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Phụ lục: tr. 255-274. - Thư mục: tr. 275-291 s521602

3218. Tạ Hoàng Vũ. Một số vấn đề về già hoá dân số và người cao tuổi tỉnh Lâm Đồng / B.s.: Tạ Hoàng Vũ, Bùi Ngọc Thuỷ. - H. : Thống kê, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 25b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng. - Phụ lục: tr. 61-119 s532120

3219. Tạ Hoàng Vũ. Vấn đề di cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng qua kết quả các kỳ tổng điều tra dân số và nhà ở / B.s.: Tạ Hoàng Vũ (ch.b.), Bùi Ngọc Thuỷ. - H. : Thống kê, 2022. - 200 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng s515913

3220. Tạ Ngọc Tấn. Chuông làng báo - Sự thật sau sự thật / Tạ Ngọc Tấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 1000b s535586

3221. Tài liệu bồi dưỡng Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã ở tỉnh Thanh Hoá / Lương Trọng Thành (ch.b.), Trịnh Văn Khoa, Trần Thị Ngọc Diệp... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 154 tr. ; 21 cm. - 278b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s532300

3222. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 11 / B.s.: Phạm Hữu Hoan, Phạm Văn Hà, Phạm Thị Ngọc Trâm... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 38 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 3020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s514747

3223. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 7 / B.s.: Nguyễn Hữu Độ, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Nguyễn Khắc Oánh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : ảnh ; 24 cm. - 14000đ. - 14010b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. - Thư mục: tr. 25-26 s522150

3224. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 8, 9 / B.s.:

Nguyễn Thành Kỳ, Trần Đăng Nghĩa, Đinh Thị Phương Anh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 43 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 19500đ. - 30020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. - Thư mục: tr. 36-39 s514746

3225. Tài liệu hỏi đáp về mất cân bằng giới tính khi sinh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 38 tr. ; 26 cm. - 2928b

ĐTTS ghi: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình Thanh Hoá s534923

3226. Tài liệu tuyên truyền về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong chương trình dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 4242b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình Thanh Hoá s534920

3227. Taleb, Nassim Nicholas. Da thịt trong cuộc chơi : Những bất đối xứng ẩn trong cuộc sống hàng ngày / Nassim Nicholas Taleb ; Lê Vũ Kỳ Nam dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 369 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Skin in the game. - Thư mục: tr. 365-369 s525756

3228. Tatsunari Iota. Giao tiếp cơ bản - Cẩm nang làm chủ mọi cuộc trò chuyện / Tatsunari Iota ; Lê Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - (Being - Tủ sách Kỹ năng). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 超雑談力 人づきあいがラクになる誰とでも信頼関係が築ける s522858

3229. Tập bài giảng Chương trình bồi dưỡng Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã / Lê Thu Hường (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Thương, Nguyễn Thị Thu Sa... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523466

3230. Tập bài giảng Chương trình bồi dưỡng Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã / Lê Thu Hường (ch.b.), Nguyễn Văn Thành, Phạm Thị Như Quỳnh... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523469

3231. Tập trung lắng nghe : Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ : Sách dành cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Kimberly Delude ; Minh hoạ: Brian Martin ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freddie the fly: Bee on, Buzz off s518885

3232. Thạc Bình Cường. Bài giảng Kỹ năng giao tiếp và ứng xử : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Thạc Bình Cường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 41000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 162-163 s519306

3233. Thái Hoa. Người Nạp ở Trung Quốc : Một xã hội không chồng, không cha = Une société sans père ni mari: Les Na de Chine / Thái Hoa ; Dịch: Nguyễn Ngọc Thu Trang... - H. : Thế giới, 2022. - 547 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 541-547 s513768

3234. Tham luận Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII / Lê Kim Anh, Ngô Thị Hồng Hào, Trần Thị Lệ... - H. : S.n., 2022. - 227 tr. ; 30 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII s513946

3235. Thành lập và quản lý Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau : Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025 : Tài liệu tập huấn. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2800b

ĐTTS ghi: Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam. - Phụ lục: tr. 89-139 s528499

3236. Thành Phần. Phát triển bền vững đời sống kinh tế, văn hoá và xã hội của người Bahnar / Thành Phần, Trần Đình Lâm, Trương Văn Món. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 318 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục: tr. 301-307. - Phụ lục: tr. 308-318 s521913

3237. Thành phố : Sách lật mở 3D / Viết lời: Trương Song ; Minh hoạ: Tứ Diệp ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 城市 s520629

3238. Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng nếp sống văn hoá và văn minh đô thị / Đào Duy Anh. Lê Ngọc Nghĩa, Đinh Giang... ; B.s.: Phùng Ngọc Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 655 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản; Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh s515460

3239. Thế giới ngày nay - Chung tay vì ngày mai tươi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jiyoung Noh ; Tranh: Sunkyo Joo ; Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Building a bright future together - Today's world; Tên sách tiếng Hàn: 함께 만들어요, 밝은 내일 - 오늘날의 세계 s532917

3240. Thế giới tương lai - Sự phát triển và tương lai của đô thị / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 機絡人嘉年華 一能接機器人 s517739

3241. Thêm tuổi thêm duyên : Cẩm nang sống chất của phụ nữ Pháp / Caroline de Maigret, Sophie Mas, Anne Berest, Audrey Diwan ; Dịch: Nguyễn Thục Anh, Đỗ Thị Minh Nguyệt. - H. : Thế giới, 2022. - 265 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Older but better, but older s531194

3242. Thì ra mình cũng làm được : Mỗi người đều có tiềm năng, thế mạnh để học tập, thành công và hạnh phúc / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Câu chuyện truyền

thông thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới). - 10400b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s537446

3243. Thích Quảng Tú. Covid 19 - Đẳng sau sự bất hạnh / Thích Quảng Tú. - H. : Thế giới, 2022. - 157 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s534063

3244. Thu Giang Nguyễn Duy Cần - Những bài đăng báo và tiêu luận / S.t, giới thiệu.: Nguyễn Văn Nghiêm, Đỗ Biên Thủy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 513 tr. ; 19 cm. - 180000đ. - 2000b s518117

3245. Thuật ngữ nội chính phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp / B.s.: Trương Hồng Hải, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Hà Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 359 tr. ; 24 cm. - 142000đ. - 700b s511899

3246. Thường thức lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá / B.s.: Vũ Thị Phương Hậu (ch.b.), Nguyễn Duy Bắc, Phạm Duy Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 133-134 s534654

3247. Thường thức lý luận: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá / B.s.: Vũ Thị Phương Hậu (ch.b.), Nguyễn Duy Bắc, Phạm Duy Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 53000đ. - 1150b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 133-138 s535863

3248. Tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc / B.s.: Trần Tuyết Ánh, Phạm Quốc Nhật, Nguyễn Hoài Sơn... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 199 tr. : bảng ; 21 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Vụ Gia đình. - Phụ lục: tr. 170-190. - Thư mục: tr. 191-196 s509245

3249. Tổng tập tác phẩm đoạt Giải thưởng báo chí Huỳnh Thúc Kháng / Hồ Tấn

Vũ, Hữu Phúc, Thành Công... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 22 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Nhà báo tỉnh Quảng Nam

T.2: 2014 - 2018. - 2022. - 694 tr. : ảnh, bảng s521136

3250. Trái tim người cha = Chicken soup for the father's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jeff Aubery, Mark Donnelly ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s526013

3251. Trần Đại Vi. Kỹ năng giao tiếp : Bồi dưỡng cho trẻ 49 lễ nghi để trở thành người dễ mến / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 小巨人禮儀家 s528063

3252. Trần Hữu Chinh. Giọt sương & khát vọng / Trần Hữu Chinh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 281 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 279 s528120

3253. Trần Lê Bảo. Văn hoá sinh thái trong bối cảnh toàn cầu hoá / Trần Lê Bảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 385 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 250000đ. - 200b

Phụ lục tr. 329-381.- Thư mục tr. 383-385 s516802

3254. Trần Ngọc Thêm. Cơ sở văn hoá Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 354 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 354 s529852

3255. Trần Quốc Hùng. Đa dạng văn hoá trong quan hệ đa tộc người ở Việt Nam / Trần Quốc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia

Hà Nội, 2022. - 249 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 215-240. - Thư mục: tr. 241-249 s535757

3256. Trần Trí Dồi. Lịch sử ngôn ngữ người Việt - Góp phần tìm hiểu văn hoá Việt Nam / Trần Trí Dồi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 603 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 400b

Thư mục: tr. 569-596 s523056

3257. Trần Văn. Kết tinh từ cuộc sống / Trần Văn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 407 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 400b s532830

3258. Trần Văn Hà. Biến đổi kinh tế, nghi lễ và ngôn ngữ của người Tày, Nùng, Dao ở Lạng Sơn và Quảng Ninh (1986 - 2020) : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 322 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 290b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục: tr. 308-322 s514197

3259. Trần Văn Trung. Giáo trình Lý luận chung về công tác thanh niên / Trần Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 302 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Tên sách ngoài bìa: Lý luận chung về công tác thanh niên : Sách chuyên khảo. - Thư mục: tr. 248-249. - Phụ lục: tr. 250-302 s519886

3260. Trịnh Quang Cảnh. Bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam (Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu và Ô Đu) / Trịnh Quang Cảnh, Nguyễn Duy Dũng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 236-243 s535681

3261. Trịnh Thị Hạnh. Định hướng phát triển bền vững sinh kế đô thị cổ Hà Nội / Trịnh Thị Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 258 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 119000đ. - 300b

Thư mục: tr. 240-256 s518324

3262. Trung thu cháu nhớ Bác Hồ / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, Tuy Phương... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 47000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 187-188 s512010

3263. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về phép tắc ứng xử / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bì An ; Thiên Nga dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 趣味小故事 s516426

3264. Trương Thị Quốc Ánh. Đời sống văn hoá của cư dân đảo Hòn Tre, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà : Sách chuyên khảo / Trương Thị Quốc Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 284 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hoà. - Thư mục: tr. 155-163. - Phụ lục: tr. 164-284 s515654

3265. Trương Văn Minh. Giáo trình Văn hoá truyền thông / Trương Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 224 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 77000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 219-224 s529850

3266. Tsabary, Shefali. Gia đình tình thức : Cuộc cách mạng trong nuôi dạy con cái / Shefali Tsabary ; Dịch: Chu Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Thiên Nhi. - H. : Lao động, 2022. - 495 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The awakened family. - Phụ lục: tr. 483-495 s511656

3267. Tsabary, Shefali. Gia đình tình thức : Cuộc cách mạng trong nuôi dạy con cái / Shefali Tsabary ; Dịch: Chu Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Thiên Nhi. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 495 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The awakened family. - Phụ lục: tr. 483-495 s520215

3268. Tsabary, Shefali. Gia đình tình thức : Cuộc cách mạng trong nuôi dạy con cái / Shefali Tsabary ; Dịch: Chu Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Thiên Nhi. - In lần thứ

3. - H. : Lao động, 2022. - 495 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The awakened family. - Phụ lục: tr. 483-495 s524550

3269. Tuổi trẻ Nghệ An / Thanh Quỳnh, Quang Huy, Nguyễn Thị Quỳnh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 48 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 1000b s530197

3270. Turgeon, Heather. Trò chuyện cùng con - Chuyện lớn hoá con con = Now say this : The right words to solve every parenting dilemma / Heather Turgeon, Julie Wright ; Nguyễn Thị Ngọc Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 362 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 170000đ. - 1500b s522323

3271. Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học quốc gia: Khoa học xã hội với phát triển bền vững Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập, phát triển / Trần Thị Phúc An, Lại Quốc Khánh, Nguyễn Thị Xuân Quỳnh... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 728 tr. : bảng ; 29 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s530213

3272. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá / Vũ Thị Phương Hậu (ch.b.), Nguyễn Duy Bắc, Lương Huyền Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s532780

3273. Từ điển 202X : Dự phóng cho người trẻ / Techscene, Đỗ Quỳnh Trang, Vicky Giáp... ; VinMagazine ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 199000đ. - 3000b s531946

3274. Từ điển LGBTQI+: Tây Ban Nha - Việt = Diccionario LGBTQI+: Español - Vietnamita. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 113 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s532528

3275. Tự tin giao tiếp : Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ : Sách dành cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Kimberly Delude ; Minh hoạ: Brian Martin ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freddie the fly: Becoming unstuck s518883

3276. Từng bước nhập môn Nghiên cứu khoa học xã hội / Phạm Hiệp (ch.b.), Nguyễn Yến Chi, Phạm Thị Oanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 309000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s521785

3277. Ủa? Gen Z??? / Đài tiếng nói Gen Z. - H. : Dân trí, 2022. - 214 tr. ; 12 cm. - 79000đ. - 1000b s528728

3278. Ury, Logan. Tâm lý học giải mã tình yêu / Logan Ury ; Trang Hoàng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to not die alone : The surprising science that will help you find love. - Phụ lục: tr. 196-215 s525661

3279. Uý Kiến Văn. Chuyển đổi và thúc đẩy: Giải mã quá trình đô thị hoá kiểu mới của Trung Quốc : Sách tham khảo / Uý Kiến Văn ; Vũ Thị Thìn dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 352 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 146000đ. - 800b

Tên sách tiếng Trung: 尉建文著. - Thư mục: tr. 337-344 s511728

3280. Vai trò của nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bến Tre : Sách chuyên khảo / Phạm Huỳnh Minh Hùng (ch.b.), Phạm Đình Quốc Cường, Mạnh Thị Khánh Trinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 197 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 153-160 s535842

3281. Văn hoá - Xã hội Hoàng Mai: 19 năm xây dựng và phát triển (2003 - 2023). - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 524 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 50b

Đầu bìa sách ghi: Khối Văn hoá xã quận Hoàng Mai s529986

3282. Văn hoá du lịch Ninh Bình: Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Mạnh Quỳnh, Hoàng Diệu Thuý (ch.b.), Đinh Văn Phương... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 165-169. - Phụ lục: tr. 170-175 s523395

3283. Văn hoá gia đình trong xã hội đương đại / Bùi Quang Thanh, Từ Thị Loan, Phạm Ngọc Trung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 455 tr. : bảng ; 21 cm. - 234000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s530175

3284. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 6 / Đoàn Triệu Long. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 21000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519097

3285. Văn hoá giao tiếp Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / B.s.: Đinh Văn Chí, Đinh Thị Huệ, Doãn Văn Thắng (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 136 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 132-136 s524353

3286. Văn hoá học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo : Kỉ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021 / Ngô Thị Minh, Tạ Quang Đông, Phạm Đỗ Nhật Tiến... - H. : Giáo dục, 2022. - 832 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 232b

ĐTTS ghi: Quốc hội khoá XV. Ủy ban Văn hoá, Giáo dục. - Thư mục cuối mỗi bài s527811

3287. Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ / Trần Ngọc Thêm (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Đinh Thị Dung... - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 891 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh... - Thư mục: tr. 857-889 s515467

3288. Văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá : Sách chuyên khảo : Dành cho hệ Cao học Xã hội học / Bùi Thu Hương (ch.b.), Jeffrey Smith, Lê Trang... - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xã hội học và Phát triển. - Thư mục: tr. 164-189 s509683

3289. Văn hoá ứng xử của người Việt Nam hiện nay trong không gian công cộng : Sách chuyên khảo / Trịnh Văn Tùng (ch.b.), Lê Văn Lợi, Bùi Hoài Sơn... - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2022. - 483 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 400b

Thư mục: tr. 455-472. - Phụ lục: tr. 473-483 s521748

3290. Văn hoá ứng xử của người Việt Nam hiện nay trong không gian công cộng : Sách chuyên khảo / Trịnh Văn Tùng (ch.b.), Lê Văn Lợi, Bùi Hoài Sơn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 487 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 455-472. - Phụ lục: tr. 473-483 s533409

3291. Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ tỉnh Bình Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2021 - 2026. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 239 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương s517152

3292. Văn kiện Đại hội Đại biểu phụ nữ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026. - Kiên Giang : S.n., 2022. - 132 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kiên Giang. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 88-98 s515361

3293. Văn kiện Đại hội Đại biểu phụ nữ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI. - Yên Bái : S.n., 2022. - 167 tr., 10 tr. ảnh màu : bảng ; 19 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Yên Bái s518001

3294. Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 230 tr., 3 tr. ảnh màu : bảng ; 19 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s533258

3295. Vấn đề dân số và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thuỳ Dung, Lê Minh Chiến, Đào Thị Hiếu (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 494 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi phần s521749

3296. Vấn đề đám đông, hiệu ứng đám đông trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam - Từ lý luận đến thực tiễn / Nguyễn Mạnh Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Lược,

Phạm Thu Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 371 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 700b
Thư mục: tr. 349-369 s530058

3297. Vận dụng phương pháp định lượng và định tính trong nghiên cứu: Từ hình thành ý tưởng đến phát hiện khoa học / Nguyễn Hữu Minh (ch.b.), Phan Thị Mai Hương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Mạnh Lợi. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 433 tr. : bảng ; 24 cm. - 350b

Thư mục: tr. 424-433 s534175

3298. Việc nhà là của chung : Cùng chia sẻ, cùng tiến bộ, cùng hạnh phúc / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Câu chuyện truyền thông thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới). - 10400b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s537447

3299. Việt Nam vinh quang - Đường chúng ta đi / B.s.: Đỗ Thị Quyên, Vũ Thị Mai Hương, Vũ Thị Minh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 495 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 1000000đ. - 1200b

Đầu bìa sách ghi: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương... s529375

3300. Võ Anh Tuấn. Toàn cầu hoá - Hợp tác và đấu tranh / Võ Anh Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 2000b s534224

3301. Vòng tay của mẹ = Chicken soup for the mother & daughter soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Dorothy Firman... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s534219

3302. Vũ Hiệp. Đô thị Việt Nam - Góc nhìn từ những nơi chốn / Vũ Hiệp. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 168-170 s527393

3303. Vũ Thiên Thu. Hiện thực hoá những ý tưởng: Chuyện bây giờ mới kể / Vũ

Thiên Thu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 19 cm. - 98000đ. - 150b s528688

3304. Vương Xuân Tình. Tộc người với quốc gia - dân tộc trong phát triển ở Việt Nam hiện nay / Vương Xuân Tình. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 967 tr. : bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 938-955. - Phụ lục: tr. 956-967 s534168

3305. Wallace-Wells, David. Địa cầu không sự sống = The uninhabitable earth : Cuộc sống sau thời kỳ nóng lên toàn cầu / David Wallace-Wells ; Phạm Miên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 431 tr. ; 20 cm. - 165000đ. - 2000b s531566

3306. Xã hội học - Khái lược những tư tưởng lớn / Mitchell Hobbs, Megan Todd, Sarah Tomley, Marcus Weeks ; Nguyễn Minh dịch ; Minh hoạ: James Graham. - H. : Dân trí, 2022. - 352 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 390000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The sociology book. - Phụ lục: tr. 332-339 s516944

3307. Xã hội học trong công tác lãnh đạo, quản lý / Trần Văn Huân (ch.b.), Bùi Nghĩa, Võ Thị Mai... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 500b s533421

3308. Xã hội số / Joanna Bryson, Marion Fourcade, Stephen Graham... ; H.đ., giới thiệu: Nguyễn Đức Lộc... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 257 tr. ; 20 cm. - 165000đ. - 500b s514317

3309. Xây dựng môi trường văn hoá Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước / Bùi Hoài Sơn (ch.b.), Từ Thị Loan, Nguyễn Văn Lưu... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 346 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 800b

Phụ lục: tr. 265-328. - Thư mục: tr. 329-339 s530171

3310. Xây dựng nông thôn mới ở Tây Nguyên (2010 - 2020) : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Hồ (ch.b.), Trần Tăng Khởi, Lê Nhị Hoà... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 131 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 250b

Phụ lục: tr. 106-122. - Thư mục: tr. 123-129 s535592

3311. Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước : Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 398 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s532082

3312. Xây lại thế giới - Tạo dựng kỷ nguyên khai sáng toàn cầu = Remaking the world - Toward an age of global enlightenment / Diễn đàn Toàn cầu Boston, Nazli Choucri, Ursula von der Leyen... ; Nguyễn Anh Tuấn ch.b. ; Dịch: Lê Anh Đức, Phạm Trọng Nghĩa ; Nguyễn Chu Hồi h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 519 tr. ; 24 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 204-206 s518612

3313. Xin đừng làm mẹ khóc / First News, Lại Thế Luyện, Valerius Maximus... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất). - 118000đ. - 2000b s524195

3314. Xin đừng làm mẹ khóc / First News, Lại Thế Luyện, Valerius Maximus... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất). - 118000đ. - 2000b s508409

3315. Yếu tố văn hoá, xã hội tộc người trong đời sống sinh kế của người dân vùng tái định cư thủy điện : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Bích Lan, Nguyễn Thị Tám (ch.b.),

Nguyễn Văn Minh... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Phụ lục: tr. 221-236. - Thư mục: tr. 237-259 s530085

3316. Yūrō Teshima. Tại sao người Do Thái xuất sắc? / Yūrō Teshima ; Lê Tiến Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s528080

3317. Zitelmann, Rainer. Đọc vị tâm lý hành vi của giới giàu và siêu giàu / Rainer Zitelmann ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 497 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wealth elite - A groundbreaking study of the psychology of the super rich. - Phụ lục: tr. 485-490 s525676

3318. Zitelmann, Rainer. Người giàu theo quan điểm công chúng : Chúng ta nghĩ gì khi nghĩ về sự giàu có : Phiên bản dành riêng cho độc giả Việt Nam / Rainer Zitelmann ; Hoàng Yên dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 394 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The rich in public opinion : What we think when we think about wealth s527376

3319. ລາຍງານວິຊາການ ພັດທະນາສັງຄົມ, ອັດທະນະທຳ ການທູດອັດທະນະທຳ ໃນສະພາບແວດລ້ອມແຫ່ງໂລກາພິວັດ ແລະ ການປະຕິວັດອຸດສາຫະກຳ 4.0 / ລາຍງານວິຊາການ ; ຜູ້ແປ: ຫງວຽນມິງເຕີມ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ຄຸ້ມຄອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ່ ຕຸ້ດ, 2022. - 424 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s536271

THỐNG KÊ

3320. Bùi Thị Loan Phương. Niên giám thống kê thành phố Móng Cái 2021 = Mongcai city statistical yearbook 2021 / B.s.: Bùi Thị Loan Phương, Chi cục Thống kê thành phố Móng Cái, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh. - H. : Thống kê, 2022. - 202 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê thành phố Móng Cái s532272

3321. Dương Hoàng Sals. Niên giám thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 2021 = Soc Trang statistical yearbook 2021 / B.s.: Dương Hoàng Sals (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng. - H. : Thống kê, 2022. - 473 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng. - Ấn phẩm đặc biệt chào mừng 30 năm tái lập tỉnh (1992 - 2022) s515904

3322. Đỗ Hữu Lợi. Niên giám thống kê huyện Quang Bình năm 2021 / B.s.: Đỗ Hữu Lợi, Chi cục Thống kê huyện Quang Bình. - H : Thống kê, 2022. - 170 tr., 6 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Giang. Chi cục Thống kê khu vực Bắc Quang - Quang Bình s523275

3323. Hà Văn Quỳnh. Niên giám thống kê huyện Bắc Quang 2021 / B.s.: Hà Văn Quỳnh, Chi cục Thống kê khu vực Bắc Quang - Quang Bình. - H : Thống kê, 2022. - 158 tr., 4 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Giang. Chi cục Thống kê khu vực Bắc Quang - Quang Bình s528413

3324. Hệ thống chỉ tiêu thống kê thành phố Hải Phòng năm 2020 / B.s.: Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Thanh Thủy, Phùng Thị Hương Lý... - H : Thống kê, 2022. - 124 tr. : bảng ; 29 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s515906

3325. Nguyễn Thư. Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 2021 = Ba Ria - Vung Tau statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Thư (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - H : Thống kê, 2022. - 487 tr., 6 tr. tranh màu ; 24 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s521394

3326. Nguyễn Xuân Diệu. Niên giám thống kê huyện Hàm Thuận Nam năm 2021 / Nguyễn Xuân Diệu b.s. - H : Thống kê, 2022. - 120 tr., 4 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Nam s521357

3327. Niên giám thống kê (tóm tắt) 2021 = Statistical summary book of Vietnam 2021. - H : Thống kê, 2022. - 513 tr., 11 tr. tranh màu ; 16 cm. - 989b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s523974

3328. Niên giám thống kê huyện Đông Hưng năm 2021 / B.s.: Hoàng Thị Thu

Trang, Ngô Thị Lan, Bùi Đức Chinh... - H : Thống kê, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s532273

3329. Niên giám thống kê huyện Hưng Hà năm 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H : Thống kê, 2022. - 203 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s528412

3330. Niên giám thống kê huyện Kiến Xương năm 2021 / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Kiến Xương, Vũ Tiến Lộc, Phạm Ngọc... - H : Thống kê, 2022. - 176 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s523277

3331. Niên giám thống kê huyện Quỳnh Phụ năm 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H : Thống kê, 2022. - 189 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s528410

3332. Niên giám thống kê huyện Tân Kỳ 2017 - 2021 / B.s.: Nguyễn Cảnh Hồng, Cao Thị Mỹ Hà, Võ Thị Minh Trúc, Trần Hữu Hoàn. - H : Thống kê, 2022. - 157 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An. Chi cục Thống kê huyện Tân Kỳ s532279

3333. Niên giám thống kê huyện Thái Thụy năm 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H : Thống kê, 2022. - 255 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s523279

3334. Niên giám thống kê huyện Tiền Hải năm 2021 / B.s.: Nguyễn Xuân Khang, Nguyễn Thị Hồng, Tô Thị Thu Hằng... - H : Thống kê, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s523274

3335. Niên giám thống kê huyện Vũ Thư năm 2021 / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Vũ Thư, Trần Thị Thu Hà, Phạm

Xuân Trường... - H : Thống kê, 2022. - 193 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s523278

3336. Niên giám thống kê Khánh Hoà 2021 = Statistical yearbook of Khanh Hoa 2021 / B.s.: Hồ Lê Tấn Thanh, Dương Thị Thanh Huyền, Lê Thị Vân Anh, Vũ Thị Minh Phúc ; Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 591 tr., 10 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà s528415

3337. Niên giám thống kê Lâm Đồng 2021 = Lamdong statistical yearbook 2021 / B.s.: Tạ Hoàng Vũ, Trương Thị Mộng Di, Đỗ Ngọc Phước... ; Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 694 tr., 10 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng s521355

3338. Niên giám thống kê Long An năm 2021 = Statistical yearbook of Long An 2021. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 446 tr., 14 tr. tranh màu : bảng, bản đồ ; 25 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Long An s536114

3339. Niên giám thống kê năm 2021 các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hưng Yên / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s528414

3340. Niên giám thống kê thành phố Cần Thơ 2021 = Cantho city statistical yearbook 2021 / B.s.: Trần Ngọc Ân, Vũ Thị Hoa, Bùi Trinh Hồng Anh... - H. : Thống kê, 2022. - 592 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s521375

3341. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2021 = Ha Noi statistical summary book 2021 : Tóm tắt / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 214 tr., 12 tr. tranh màu ; 16 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hà Nội s523975

3342. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2021 = Ha Noi statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 684 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Tp. Hà Nội s521351

3343. Niên giám thống kê thành phố Hà Tĩnh 2021 / B.s.: Dương Thị Liên, Bùi Tuấn Anh, Thân Thị Cẩm Hà, Nguyễn Tấn Hùng. - H. : Thống kê, 2022. - 215 tr., 4 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê thành phố Hà Tĩnh s521358

3344. Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng 2021 = Haiphong statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê thành phố Hải Phòng b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 491 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s521372

3345. Niên giám thống kê thành phố Thái Bình năm 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 139 tr., 1 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s528411

3346. Niên giám thống kê thành phố Thủ Đức 2021 / Chi cục Thống kê thành phố Thủ Đức b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 139 tr., 6 tr. tranh vẽ : bảng ; 20 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục Thống kê thành phố Thủ Đức s534333

3347. Niên giám thống kê tỉnh Bạc Liêu 2021 = Bac Lieu statistical yearbook 2021 / B.s.: Ngô Bá Chức, Bùi Thanh Cần, Trần Minh Việt... - H : Thống kê, 2022. - 519 tr. : bảng ; 25 cm. - 276b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu s523268

3348. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang 2021 = Bacgiang statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang b.s. -

H. : Thống kê, 2022. - 491 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 260b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s521362

3349. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn 2021 = Bac Kan statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 556 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s521363

3350. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2021 = Bacninh statistical yearbook 2021 / B.s.: Khổng Văn Thắng, Ngô Văn Tuệ, Lê Văn Phát... ; Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 543 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh s521352

3351. Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2021 = Binhduong statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Dung, Dư Tuấn Anh, Tăng Nhật Tiên... - H. : Thống kê, 2022. - 569 tr., 9 tr. tranh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương s532280

3352. Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2021 = Binhdinh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Bình Định b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 627 tr., 9 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s521376

3353. Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2021 = Statistical summary book of Binh Dinh 2021 : Tóm tắt / Cục Thống kê Bình Định b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 279 tr., 12 tr. tranh màu ; 16 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s523976

3354. Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước 2021 = Binh Phuoc statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Thị Nam, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Đỗ Khắc Tuấn... - H. : Thống kê, 2022. - 539 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Phước s521378

3355. Niên giám thống kê tỉnh Cao Bằng 2021 = Caobang statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 510 tr., 10 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng s521370

3356. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2021 = Daklak statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Quang Phước, Nguyễn Xuân Tú, Nguyễn Trọng Dũng... ; Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 563 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk s521390

3357. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông 2021 = Daknong statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 559 tr., 10 tr. tranh màu ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s521381

3358. Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên 2021 = Dien Bien statistical yearbook 2021 / B.s.: Bùi Văn Thường, Nguyễn Thanh Hà, Lê Thị Bích Duyên... - H. : Thống kê, 2022. - 599tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Điện Biên s521368

3359. Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2021 = Dong Nai statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 587 tr., 11 tr. tranh màu ; 24 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s521388

3360. Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp 2021 = Dong Thap statistical yearbook 2021 / B.s.: Trần Ngọc Diễm, Nguyễn Thị Trúc Linh, Nguyễn Thị Hồng Mai... - H. : Thống kê, 2022. - 243 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp s523270

3361. Niên giám thống kê tỉnh Gia Lai 2021 = Gia Lai statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Gia Lai b.s. - H. : Thống

kê, 2022. - 591 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Gia Lai s521373

3362. Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang 2021 = Ha Giang statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Hà Giang b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 578 tr., 9 tr. tranh màu ; 24 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Giang s521392

3363. Niên giám thống kê tỉnh Hà Nam 2021 = Hanam statistical yearbook 2021 / B.s.: Trịnh Văn Quân, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị Thu Thủy... - H. : Thống kê, 2022. - 583 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s521369

3364. Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh 2021 = Ha Tinh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 532 tr., 6 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s521382

3365. Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương 2021 = Haiduong statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Hải Dương b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 476 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s521360

3366. Niên giám thống kê tỉnh Hậu Giang 2021 = Hau Giang statistical yearbook 2021 / B.s.: Thiều Vĩnh An (ch.b.), Hồ Vinh Nghị, Lê Hoàng Hậu... - H. : Thống kê, 2022. - 459 tr., 11 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s515544

3367. Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình 2021 = Hoabinh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 639 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s521371

3368. Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên 2021 = Hung Yen province statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 503 tr. : bảng ; 24 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s523272

3369. Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang 2021 = Kien Giang statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Đình Thông, Trịnh Minh Tươi, Nguyễn Thị Trang... - H. : Thống kê, 2022. - 622 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s521354

3370. Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum 2021 = Kon Tum statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Kon Tum b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 503 tr., 10 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kon Tum s521391

3371. Niên giám thống kê tỉnh Lai Châu 2021 = Lai Chau statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Lai Châu b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 515 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s521361

3372. Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn 2021 = Langson statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 483 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s521353

3373. Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2021 = Nghe An statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Nghệ An b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 611 tr., 11 tr. tranh màu ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An s521385

3374. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình 2021 = Ninhbinh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 523 tr., 10 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình s521366

3375. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2021 = Ninh Thuan statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 507 tr., 11 tr. tranh màu ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận s521377

3376. Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2021 = Phu Tho statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 587 tr., 9 tr. tranh màu ; 24 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ s521383

3377. Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên 2021 = Phu Yen statistical yearbook 2021 / Phòng Thống kê Tổng hợp b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 571 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên s521374

3378. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình 2021 = Quang Binh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 464 tr., 12 tr. tranh màu ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s521393

3379. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam 2021 = Quangnam statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 615 tr., 12 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam s523267

3380. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi 2021 = Quang Ngai statistical yearbook 2021 / B.s.: Nguyễn Hùng (ch.b.), Bùi Ngọc Dưỡng, Trần Thanh Hải... - H. : Thống kê, 2022. - 619 tr., 12tr. biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s523281

3381. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2021 = Quang Ninh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Quảng

Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 473 tr., 11 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s523273

3382. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2021 (Tóm tắt) = Quang Ninh statistical summary book / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 299 tr., 13 tr. tranh màu ; 16 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s528560

3383. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị 2021 = Quang Tri statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 543 tr., 12tr. tranh màu ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị s521384

3384. Niên giám thống kê tỉnh Sơn La 2021 = Sonla statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Sơn La b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 607 tr., 7 tr. tranh màu ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s521380

3385. Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh 2021 = Tay Ninh province statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 590 tr., 13 tr. tranh màu ; 24 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s521387

3386. Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình 2021 = Thai Binh statistical yearbook 2021 / B.s.: Tăng Bá Phúc (ch.b.), Hoàng Thị Thu Trang, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Thống kê, 2022. - 623 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s515541

3387. Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2021 = Thai Nguyen statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 591 tr., 14 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên s521395

3388. Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá 2021 = Thanh Hoa statistical yearbook

2021 / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H : Thống kê, 2022. - 507 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s523271

3389. Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2021 = Thừa Thiên Hue statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế b.s., dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 481 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế s530168

3390. Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2021 = Tra Vinh statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 495 tr., 12 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh s521389

3391. Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang 2021 = Tuyen Quang statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 555 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 190b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s521364

3392. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long 2021 = Vinh Long statistical yearbook 2021 / Phòng Thống kê tổng hợp tỉnh Vĩnh Long b.s. ; Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long dịch. - H. : Thống kê, 2022. - 558 tr., 12 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long s515545

3393. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc 2021 = Vinhphuc statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 507 tr., 10 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc s521365

3394. Niên giám thống kê tỉnh Yên Bái 2021 = Yenbai statistical yearbook 2021 / Cục Thống kê tỉnh Yên Bái b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 516 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Yên Bái s521367

3395. Niên giám thống kê Việt Nam 2021 = Statistical yearbook of Vietnam 2021. - H : Thống kê, 2022. - 419 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 769b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s523266

3396. Phạm Quốc Hùng. Niên giám thống kê tỉnh Bình Thuận 2021 = Binh Thuan statistical yearbook 2021 / B.s.: Phạm Quốc Hùng (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. - H. : Thống kê, 2022. - 531 tr., 9 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận s521379

3397. Phạm Thị Chung Thuỷ. Cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Bình Định / B.s.: Phạm Thị Chung Thuỷ, Phan Thị Thuỷ Linh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. - H. : Thống kê, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s535955

3398. Phan Minh Khuê. Niên giám thống kê huyện Yên Thành = Statistical yearbook 2021 / B.s.: Phan Minh Khuê, Phòng Thống kê tổng hợp, Chi cục Thống kê huyện Yên Thành. - H. : Thống kê, 2022. - 370 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An. Chi cục Thống kê huyện Yên Thành s515542

3399. Phùng Đắc Hưng. Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2021 = Laocai statistical yearbook 2021 / B.s.: Phùng Đắc Hưng (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2022. - 534 tr., 11 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s521386

3400. Trần Quốc Toàn. Niên giám thống kê huyện Vị Xuyên 2021 / B.s.: Trần Quốc Toàn, Chi cục Thống kê huyện Vị Xuyên. - H : Thống kê, 2022. - 191 tr., 4 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Giang. Chi cục Thống kê huyện Vị Xuyên s523276

3401. Trần Văn Vũ. Niên giám thống kê Tp. Đà Nẵng 2021 = Danang city statistical yearbook 2021 / B.s.: Trần Văn Vũ (ch.b.), Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng. - H : Thống kê, 2022. - 620 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Tp. Đà Nẵng s523269

3402. Vũ Thị Hường. Niên giám thống kê tỉnh Nam Định 2021 = Namdinh statistical yearbook 2021 / B.s.: Vũ Thị Hường, Phạm Văn Tụ, Hoàng Văn Đăng. - H. : Thống kê, 2022. - 607 tr., 11 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s515543

CHÍNH TRỊ

3403. Allison, Graham. Định mệnh chiến tranh: Liệu Mỹ và Trung Quốc có tránh được Bẫy Thucydides? : Sách tham khảo / Graham Allison ; Nguyễn Thế Phương dịch ; Vũ Thị Lan h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 518 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 289000đ. - 530b

Tên sách tiếng Anh: Destined for war: Can America and China escape Thucydides's trap?. - Phụ lục: tr. 356-413 s526726

3404. Amson Bradshaw, Georgia. Quy tắc dành cho mọi người : Dành cho lứa tuổi 7+ / Georgia Amson Bradshaw ; Minh hoạ: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tớ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532900

3405. Ấn Độ trong sự định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Lê Thy Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ. - Thư mục: tr. 334-365 s521607

3406. 30 năm quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc (1992 - 2022): Tin cậy và mạnh mẽ = 한국-베트남 관계 30년 (1992 - 2022):

신뢰와 견고함 / Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp b.s. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam s537007

3407. 3 năm "Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển" / Công Tuấn, Yên

Vân, Duy Nhân... ; Ảnh: Quang Liêm... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 246 tr. : ảnh ; 22 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Chương trình "Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển" - Báo Người Lao động s528227

3408. Bác Hồ với biển đảo Việt Nam / Nguyễn Văn Dụ, Phạm Thị Thắng, Lê Thị Thanh Huyền... ; Phan Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Nói theo gương sáng Bác Hồ). - 79000đ. - 2000b s505089

3409. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Linh qua các thời kỳ (1962 - 2021) / B.s.: Huỳnh Văn Tĩnh, Huỳnh Táp Pháp, Trần Cao Thuỳ... ; S.t.: Hà Thị Xuân Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 450 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. - Thư mục: tr. 445 s508406

3410. Bang giao Việt - Thanh thế kỷ XIX / Hứa Văn Đường, Yu Insun, Sở Cuồng... ; Nguyễn Duy Chính biên dịch, khảo cứu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 487 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 600b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 475-487 s521685

3411. Bảo đảm quyền công dân của các nhóm yếu thế ở miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Sơn, Trần Thị Hoè (ch.b.), Đỗ Thị Thơm, Phạm Xuân Thành. - H. : Lao động, 2022. - 263 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 115000đ. - 300b

Thư mục: tr. 207-210. - Phụ lục: tr. 211-260 s511650

3412. Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Lê Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Duy Sơn, Vũ Công Giao... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 427 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 393-415. - Thư mục: tr. 416-425 s512478

3413. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới / Ngô Hoàng Anh (ch.b.), Lê Thị Hường, Lê Thị Minh Phụng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 189-197 s533310

3414. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Đào Anh Tuấn (ch.b.), Trần Minh Vân, Hà Văn Luyến... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 360 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s535700

3415. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới / Trần Đình Huỳnh, Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Dũng... - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 145000đ. - 541b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Báo Quân đội nhân dân

T.1. - 2022. - 455 tr. s534264

3416. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới : Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Mai Thuý, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lào Cai, Hứa Tân Hưng... ; B.s.: Hứa Tân Hưng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 338 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lào Cai. Trường Chính trị. - Lưu hành nội bộ s523490

3417. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong tình hình mới / Bùi Quốc Oai, Đào Thị Hiền, Đỗ Nhật Thiện... ; Sơn Hải s.t., b.s. - H. : Dân

trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 86000đ. - 2000b s505090

3418. Báo cáo đề tài khảo sát xã hội "Những nhân tố tác động đến sự tham gia tổ chức Đoàn - Hội của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay" / Trương Minh Tước Nguyên, Trịnh Thị Hiền Trân, Nguyễn Thị Hoàng Yến... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 23x25 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh s531684

3419. Báo cáo khoa học thường niên năm 2021 / Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Trọng Nghĩa, Bùi Thị Minh Hoài... ; B.s.: Nguyễn Huy Cường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 566 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. - Phụ lục: tr. 547-560 s511737

3420. Báo cáo về sự phát triển của phong trào Cộng sản quốc tế (2020 - 2021) = Annual report on development of international movements (2020 - 2021) / Phan Kim Nga, Uyển Tú Lệ, Lý Quyên... ; Ch.b.: Tân Hướng Dương, Phan Kim Nga ; Dịch: Lư Sảnh Hoa, Thượng Phong ; H.đ.: Nguyễn Minh Hoàn, Phan Kim Nga. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 330 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Tên sách tiếng Trung: 国际共运黄皮书 国际共产主义运动发展报告(2020 - 2021). - ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác. - Lưu hành nội bộ s523475

3421. 75 năm Quốc hội Việt Nam / Nguyễn Văn Hiểu, Trần Trọng Thơ, Nguyễn Văn Năm... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 116 tr. ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Trường Chính trị Tô Hiệu. - Thư mục trong chính văn s536894

3422. Bergmann, Eirikur. Thuyết âm mưu và chủ nghĩa dân túy - Chính trị học về thông tin sai lệch / Eirikur Bergmann ; Dịch: Nguyễn Vương Tuấn... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc

gia, 2022. - 299 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1280b

Tên sách tiếng Anh: Conspiracy & populism: The politics of misinformation s515619

3423. Bevins, Vincent. Phương pháp Jakarta : Lịch sử các hoạt động bí mật của CIA thời chiến tranh lạnh ở Đông Nam Á / Vincent Bevins ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 208000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Jakarta method: Washington's anticommunist crusade & the mass murder program that shaped our world. - Phụ lục: tr. 345-356 s531244

3424. Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng bộ Quận 12 / B.s.: Trần Văn Út, Huỳnh Tấn Việt, Võ Thị Chính... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 12

T.1. - 2022. - 360 tr. : ảnh s526011

3425. Bộ câu hỏi các môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh / Hồ Ngọc Châu, Trần Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, Phạm Thanh Thuý. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 352 tr. ; 21 cm. - 131000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 350 s526719

3426. Bộ chỉ số quản trị quốc gia của Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thành, Đặng Thành Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Hường... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 207 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 185-194. - Phụ lục: tr. 195-202 s517224

3427. Brzezinski, Zbigniew. Bàn cờ lớn : Vị thế đứng đầu và những đòi hỏi địa chiến lược đối với Hoa Kỳ / Zbigniew Brzezinski ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Grand chessboard: American primacy and its geostrategic imperatives s531529

3428. Bùi Đức Cường. Lịch sử Đảng bộ xã Ngũ Đoan (1946 - 2021) / S.t., b.s.: Bùi Đức Cường, Vũ Huy Ba, Vũ Duy Cường. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 246 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 209-244 s514498

3429. Bùi Xuân Đất. Lịch sử Truyền thống Trung tâm Chính trị huyện Kiến Thụy (1972 - 2022) / B.s.: Bùi Xuân Đất, Trần Trọng Tài, Nguyễn Đình Tôn ; S.t.: Phạm Văn Thanh... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 143 tr. : ảnh, bảng ; 22 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Kiến Thụy. Trung tâm Chính trị s525800

3430. Các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Xuân Thuỷ, Trần Thị Thanh Mai... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 520 tr. : bảng ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Chí Linh. - Phụ lục: tr. 503-516 s533308

3431. Các hệ thống bầu cử trên thế giới : Sách tham khảo / Donald L. Horowitz, Richard W. Soudriette, Andrew Ellis ; Dịch: Book Hunter ; Lê Duy Nam h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 419 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 350000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Electoral systems and democracy s530095

3432. Các tác phẩm đoạt giải Búa liềm vàng (2020 - 2021) / Ngô Nguyên, Xuân Thọ, Thu Thuý... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 679 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tạp chí Xây dựng Đảng s532817

3433. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Những tác động đến quan hệ quốc tế : Sách chuyên khảo / Nghiêm Tuấn Hùng (ch.b.), Vũ Văn Anh, Đặng Hoàng Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới. - Thư mục: tr. 275-293 s529542

3434. Cạnh tranh Mỹ - Trung trong các tổ chức quản trị toàn cầu, khu vực và một số hàm ý đối sách của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Mai Thị Hồng Tâm (ch.b.), Nguyễn Thái Yên Hương, Nguyễn Thị Thu Hoàn... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 297 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 99000đ. - 290b

Thư mục: tr. 271-297 s513716

3435. Cao Văn Thống. Nâng cao vai trò của cấp uỷ Đảng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo / Cao Văn Thống (ch.b.), Hà Hữu Đức, Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 242-246 s530050

3436. Cáp Văn Đang. Quá trình Đảng lãnh đạo quân tình nguyện Việt Nam tại Lào (1960 - 1973) : Sách chuyên khảo / Cáp Văn Đang. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 780b

Thư mục: tr. 186-190 s532169

3437. Cẩm nang Bí thư chi bộ (Đại hội Đảng khoá XIII) / Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Anh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s521086

3438. Cẩm nang công tác dân vận trong tình hình mới : Tài liệu dành cho cán bộ chuyên trách công tác dân vận / B.s.: Phạm Trọng Dũng, Trương Công Tuấn, Lê Minh Hoà... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 328 tr. ; 21 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s513592

3439. Cẩm nang công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / Hữu Đại hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 390 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 365-385 s520451

3440. Châu Quốc Hùng. Lịch sử Đảng bộ xã An Thạnh Trung (1959 - 2015) / B.s.: Châu Quốc Hùng, Phan Văn Kiến, Lê Phương Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 155 tr., 13 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chợ Mới - tỉnh An Giang. Đảng bộ xã An Thạnh Trung. - Phụ lục: tr. 131-155 s509287

3441. Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump và hàm ý chính sách đối với Việt Nam / Ngô Chí Nguyên, Ngô Phương Anh (ch.b.), Phan Văn Rân... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 242 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 228-240 s533304

3442. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ / Cù Chí Lợi (ch.b.), Lê Thị Vân Nga, Nguyễn Khánh Vân... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 330 tr. : minh họa ; 21 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Mỹ. - Thư mục: tr. 321-330 s524131

3443. Chiến lược biển: Từ tầm nhìn của Tướng Giáp đến trách nhiệm của người lính nơi "đầu sóng, ngọn gió" / Phạm Trung, Minh Vượng, Trần Hồng Hiếu... ; Sơn Hải s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Biển, đảo Việt Nam). - 79000đ. - 2000b s512544

3444. Chiến lược "diễn biến hoà bình" - Nhận diện và đấu tranh / Phạm Quang Thanh, Đỗ Phú Thọ, Nguyễn Tấn Tuấn... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 82000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Báo Quân đội nhân dân T.12. - 2022. - 243 tr. s521718

3445. Chính phủ trong nhà nước pháp quyền / Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Hạ Nhật Duy, Nguyễn Đăng Duy... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 405-411 s535057

3446. Chính sách an ninh của Mỹ với Đông Nam Á dưới thời Tổng thống Donald Trump : Sách chuyên khảo / Phạm Cao Cường (ch.b.), Phạm Quý Long, Nguyễn Lan Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 426 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Mỹ. - Thư mục: tr. 398-426 s528220

3447. Chính sách hướng Nam mới của Đài Loan và tác động của nó đối với quan hệ Đài Loan - Đông Nam Á : Sách chuyên khảo / Đàm Huy Hoàng (ch.b.), Quách Quang Hồng, Trương Quang Hoàn... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 310 tr. : bìa ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 253-286. - Thư mục: tr. 287-310 s524133

3448. Chính trị học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn (2012 - 2022) / Ngô Huy Đức, Trịnh Thị Xuyên, Lê Minh Quân... ; B.s.: Lưu Văn Quảng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 418 tr. ; 22 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chính trị học s530107

3449. Chủ nghĩa yêu nước trong Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng vào giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay / Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Thanh Sơn, Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 347 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 337-343 s526728

3450. Chuyên đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới : Tài liệu chuyên khảo phục vụ công tác giảng dạy / Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Văn Định, Bùi Văn De... ; Ch.b.: Nguyễn Phước Dũng, Nguyễn Quốc Trung. - H. : Lao động, 2022. - 299 tr. ; 19 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s520615

3451. Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0 : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế / Nguyễn Ngọc Hà, Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Trường Giang... ; B.s.: Vũ Thanh Vân... - H. : Khoa

học xã hội, 2022. - 494 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí Tuyên truyền... - Thư mục cuối mỗi bài s513570

3452. Công tác dân vận - Những điểm mới theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị / B.s.: Đỗ Văn Dũng, Ngô Đăng Nhật, Đào Đoàn Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Trung ương s518314

3453. Công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định / Hoàng Đình Trung, Vũ Ngọc Hoàng, Hoàng Thị Châu Yên (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 150b

Thư mục: tr. 167-172 s517037

3454. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng & những điều đảng viên không được làm / Thu Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s509886

3455. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm : Theo Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6 tháng 7 năm 2022 / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 395 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s522683

3456. Công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo đấu tranh trong các nhà tù, trại giam của địch ở miền Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / B.s.: Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Mạnh Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Tâm... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 467 tr. ; 24 cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 457-464 s518344

3457. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên trong đảng bộ, chi bộ & tuyển chọn, tham khảo các bài diễn văn khai mạc, bế mạc hội nghị trong tổ chức Đảng. - H. :

Thế giới, 2022. - 383 tr. ; 28 cm. - 395000đ.
- 1000b s509885

3458. Cù Huy Khang. Cơ chế kiểm soát quyền lực đối với Ban Thường vụ Huyện uỷ ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay : Sách tham khảo / Cù Huy Khang. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 178 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165-178 s536224

3459. Cùng nhìn lại / B.s.: Phan Văn Ninh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 315 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s528921

3460. Cùng cố vững chắc "thế trận lòng dân" trên biển / Lê Quốc Dũng, Cảnh Chí Cường, Nguyễn Trọng Vĩnh,... ; Sơn Hải s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s512564

3461. Dạy - học trực tuyến ở Trường Chính trị các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Võ Thị Thủy, Võ Thị Tuyết Hoa (ch.b.), Huỳnh Thanh Hiếu... - H. : Lao động, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. - Thư mục cuối mỗi bài s511640

3462. "Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công" / Bùi Thị Minh Hoài, Phạm Thị Thanh Trà, Nguyễn Hồng Lĩnh,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512574

3463. Downing, Taylor. 1983 - Thế giới bên bờ vực thảm = 1983 - The world at the brink / Taylor Downing ; Lê Vũ Khánh dịch. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 438-446 s522759

3464. Dưới cờ Đảng quang vinh : Trích hồi ký của các đồng chí: Ngô Đức Mậu, Đặng Châu Tuệ, Đặng Văn Hỷ / S.t., giới thiệu: Bùi Thị Mười... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá

T.2. - 2022. - 296 tr. : ảnh, tranh vẽ s532150

3465. Dương Hồng Thị Phi Phi. Lịch sử nhà nước và pháp luật / Dương Hồng Thị Phi Phi (ch.b.), Phạm Huy Tiên, Nguyễn Đình Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 215-219 s533514

3466. Dương Phước Thu. Lịch sử Đảng bộ xã Phong An (1930 - 2020) / Dương Phước Thu (ch.b.), Dương Thị Hải Vân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 310 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phong Điền. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong An. - Phụ lục: tr. 285-310. - Thư mục cuối chính văn s512864

3467. Đại biểu Quốc hội khoá XV 2021 - 2026 / B.s.: Dương Thị Tình Thương, Nghiêm Thị Đoàn Trang, Phạm Thị Đoàn Trang, Nguyễn Quang Thắng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 298 tr. : ảnh màu ; 22 cm. - 1840b

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam s511717

3468. Đàm Đức Vượng. Chủ tịch Đảng và các Tổng Bí thư của Đảng / Đàm Đức Vượng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 593 tr. : ảnh ; 24 cm. - 320000đ. - 21000b

Phụ lục: tr. 97-120 s532186

3469. Đảng bộ huyện Tân Lạc qua các kỳ đại hội (1958 - 2020) / S.t., b.s.: Bùi Văn Tinh, Bùi Thị Thương, Đinh Xuân Đông... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 264 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 201-259 s530109

3470. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng thời kỳ 1986 - 1996: Thành tựu và bài học kinh nghiệm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng Mai (ch.b.), Nguyễn Trọng Phúc, Hồ Tổ Lương... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 244-255 s535693

3471. Đào Minh Châu. Lịch sử Đảng bộ phường Đông Sơn (1972 - 2022) / B.s.: Đào Minh Châu (ch.b.), Phạm Thị Ứng ; S.t., tổng hợp: Lê Chí Hùng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 292 tr., 16 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 420b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 265-289 s534269

3472. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam : Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 19 tháng 1 năm 2011. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 71 tr. ; 15 cm. - 15000đ. - 5030b s516283

3473. Điều lệ Đảng và một số quy định, hướng dẫn thi hành. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2030b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s508138

3474. Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội : Sách chuyên khảo / Mai Đức Ngọc (ch.b.), Trần Thị Anh Đào, Trần Quang Diệu... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 319 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 213000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 310-316 s530056

3475. Đoàn Duy Thành. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Đoàn Duy Thành. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 74 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s515617

3476. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng / Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Thị Thanh Vân, Dương Thị Kim Toàn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 168 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s522395

3477. Đoàn Trường Sơn. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tiến (1930 - 2021) / Đoàn Trường Sơn chỉnh lí, b.s. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 287 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 22 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 257-286 s514497

3478. Đỗ Minh Tuấn. Văn hoá đối ngoại Việt Nam và một số vấn đề đặt ra với tỉnh Quảng Ninh / Đỗ Minh Tuấn. - H. : Thông tấn, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 159-162 s526528

3479. Đỗ Quang Hưng. Nhà nước thế tục : Sách chuyên khảo / Đỗ Quang Hưng. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 539 tr. : bảng ; 24 cm. - 308000đ. - 700b

Thư mục: tr. 529-534 s523757

3480. Đỗ Quang Hưng. Tôn giáo và chính trị - Tiếp cận quốc tế và Việt Nam / Đỗ Quang Hưng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 264-269 s535683

3481. Đổi mới công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam hiện nay / Bùi Xuân Việt (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Trần Hồng Hải... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 142 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 136-140 s526912

3482. Đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: Thực tiễn và một số giải pháp, kiến nghị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Xuân Chương... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 902 tr. ; 24 cm. - 375000đ. - 500b

Thư mục: tr. 878-893 s532176

3483. Đường Vinh Sừng. Nghiệp vụ công tác Đảng : Dành cho bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở : Theo văn bản mới của Đại hội Đảng khoá XIII / Đường Vinh Sừng ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 400 tr. : bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 265-396 s521088

3484. Fromm, Erich. Trốn thoát tự do / Erich Fromm ; An Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 406 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học). - 239000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Escape from freedom. - Phụ lục: tr. 375-402 s534078

3485. Giảng dạy các học phần lý luận chính trị theo giáo trình mới - Lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Nguyễn Thế Phúc, Nguyễn Thị Kiều Sương, Nguyễn Thị Phương... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 420 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. Khoa Lý luận chính trị s534134

3486. Giáo dục quyền con người cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Khánh Ly (ch.b.), Dương Thị Hải Yên, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 107 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 101-104 s529962

3487. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em 6 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 25000đ. - 10000b s536415

3488. Giáo dục truyền thống lịch sử Đảng bộ thành phố Thanh Hoá / B.s.: Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Quân, Lê Thị Nguyệt Linh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 168 tr., 24 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ thành phố Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 163. - Phụ lục trong chính văn s536366

3489. Giáo trình Chính trị học : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Ngô Huy Đức, Lưu Văn Quảng (ch.b.), Phan Xuân Sơn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 296 tr. : bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517040

3490. Giáo trình Công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền / Lê Văn Lợi (ch.b.), Dương Trung Ý, Lê Kim Việt... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 266 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s523449

3491. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Văn Đông... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tư pháp, 2022. - 495 tr. ; 22 cm. - 104000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 483-490 s528156

3492. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Mạch Quang Thắng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 312 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523482

3493. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp, Đỗ Minh Khôi (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo... - H. : Hồng Đức, 2022. - 616 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s516208

3494. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp, Đỗ Minh Khôi (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo... - H. : Hồng Đức, 2022. - 616 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 611-616 s529728

3495. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Dương Hồng Thị Phi Phi, Hoàng Việt... - H. : Hồng Đức, 2022. - 501 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s516209

3496. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Dương Hồng Thị Phi Phi, Hoàng Việt... - H. : Hồng Đức, 2022. - 501 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s529727

3497. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (ch.b.), Vũ Thị Yến... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 540 tr. ; 24 cm. - 113000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 531-533 s529564

3498. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật : Dành cho đào tạo đại học, sau đại học và trên đại học ngành Luật / Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Nguyễn Văn Động, Đinh Ngọc Thắng... - Xuất bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 523 tr. ; 24 cm. - 336000đ. - 500b

Thư mục: tr. 505-523 s515605

3499. Giáo trình Nhà nước và pháp luật Việt Nam : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Nguyễn Văn Mạnh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 516 tr. ; 24 cm. - 157000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523486

3500. Giáo trình Quan hệ quốc tế : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Viết Thảo, Phan Văn Rân (ch.b.), Trịnh Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s517041

3501. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam / Nguyễn Viết Thảo (ch.b.), Hoàng Phúc Lâm, Phan Văn Rân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 480 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512473

3502. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Kiến thức bổ trợ / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Bùi Văn Huyền, Thái Văn Long... ; Ch.b.: Dương Trung Ý... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 532 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512475

3503. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam / Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Trần Trọng Thơ, Nguyễn Mạnh Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 248 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512470

3504. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội / Nguyễn Văn Thắng, Cầm Thị Lai (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nhân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 232 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512469

3505. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Tào Thị Quyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512468

3506. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Xây dựng Đảng / Lâm Quốc Tuấn, Lê Văn Cường, Đỗ Ngọc Ninh... ; Nguyễn Minh Tuấn ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 304 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512472

3507. Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Lê Văn Cường... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 348 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523483

3508. Giáo trình Xây dựng Đảng về chính trị / Nguyễn Tất Đạt (ch.b.), Đỗ Ngọc Ninh, Nguyễn Thị Ngọc Hoa... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 266 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục: tr. 265-266 s527293

3509. Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch / B.s.: Thái Việt Tường, Lê Minh Đức (ch.b.), Thái Quỳnh Dung... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam s517031

3510. Hà Nguyễn. 100 điều nên biết về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 297 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 191-297 s521669

3511. Hà Nguyễn. 100 điều nên biết về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 297 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 191-297 s528787

3512. Harding, Luke. Âm mưu câu kết / Luke Harding ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 444 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Collusion: How Russia helped Trump win the White House s532524

3513. Harman, Alice. Quyền con người : Dành cho lứa tuổi 7+ / Alice Harman ;

Minh họa: David Broadbent ; Nhóm Năng Mới dịch ; Châu Thiện Hiệp h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tổ là công dân toàn cầu). - 35000đ. - 2000b s532901

3514. Hệ thống câu hỏi ôn tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Theo Chương trình các môn Lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dành cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Dương Văn Khoa (ch.b.), Phan Thị Lệ Dung, Vũ Thị Mỹ Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 179 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 177-179 s526577

3515. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà Ấn Độ : Sách chuyên khảo / Lê Thị Hằng Nga (ch.b.), Triệu Hồng Quang, Trần Ngọc Diễm... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 438-452. - Phụ lục: tr. 453-471 s524137

3516. Hiebert, Murray. Dưới cái bóng của Bắc Kinh: Thách thức mang tên Trung Quốc của Đông Nam Á : Sách tham khảo phục vụ lãnh đạo, quản lý / Murray Hiebert ; Biên dịch: Trần Thị Bích Vân... ; Đỗ Lê Chi h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 915 tr. ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Under Beijing's shadow: Southeast Asia's China challenge. - Lưu hành nội bộ s534695

3517. Hoa Kỳ - Chính trị, can dự và quan hệ / Nguyễn Anh Cường (ch.b.), Bùi Thị Hoa, Nguyễn Khắc Đức... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 559 tr. ; 24 cm. - 240000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 361-370 s513558

3518. Hoàng Đức Cường. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị / B.s.: Hoàng Đức Cường (ch.b.), Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu Hà. - Chính lý, tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1145b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

T.3: 1975 - 2000. - 2022. - 507 tr., 30 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 467-504 s515614

3519. Hoàng Minh Tuấn. Nghiên cứu xây dựng khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Minh Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 151-155. - Phụ lục: tr. 156-198 s535669

3520. Hoàng Phúc Lâm. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Hoàng Phúc Lâm (ch.b.), Ngô Chí Nguyễn, Hà Văn Luyến. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 208-217 s535691

3521. Hoàng Văn Kiểm. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hương (2005 - 2020) / Hoàng Văn Kiểm b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 99-124. - Thư mục: tr. 125 s508479

3522. Hoàng Văn Thọ. Đổi mới quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý ở các Đảng bộ Trường Sĩ quan Quân đội Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Hoàng Văn Thọ (ch.b.), Nguyễn Quang Chung. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 765b

Thư mục: tr. 171-177 s507933

3523. Hoàng Văn Vần. Lịch sử Đảng bộ xã Liệp Tè (1945 - 2020) / B.s.: Hoàng Văn Vần (ch.b.), Quảng Văn Hoá, Quảng Văn Tiếp ; S.t.: Lường Văn Mây, Tổng Văn Hợp. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 125 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thuận Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liệp Tè s507836

3524. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, Đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương : Tài liệu sinh

hoạt chi bộ năm 2022. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 55 tr. ; 15 cm. - 17000đ. - 58000b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ Khối Các cơ quan Trung ương s512500

3525. Hỏi - Đáp môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị / Nguyễn Trọng Phúc (ch.b.), Ngô Đăng Tri, Trần Thị Thu Hương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 113000đ. - 1000b s515587

3526. Hỏi - Đáp về công tác dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / B.s.: Đỗ Văn Chiến, Lê Tiến Châu, Trương Thị Ngọc Ánh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 224 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s532785

3527. Hỏi - Đáp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng / B.s.: Lê Nguyễn Nam Ninh, Hoàng Huy Trung, Bùi Chí Trung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương s534667

3528. Hỏi - Đáp về quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng / Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Phạm Văn Phong... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2030b s515586

3529. Hỏi - Đáp về quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng / Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Phạm Văn Phong... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s534668

3530. Hỏi đáp Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Trịnh Thị Kim Thoa, Lê Trọng Hưng, Lưu Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 100b s521146

3531. Hợp tác an ninh của Mỹ với Ấn Độ trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Lan Hương (ch.b.), Lê Thị Thu, Lộc Thị Thủy... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 522 tr. : bảng ; 21 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 488-522 s528216

3532. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b

T.11: Ngoại giao hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc. - 2022. - 78 tr. : ảnh s528551

3533. Hồ Công Thiết. Kim Sơn - Điệp viên lãng tử / Hồ Công Thiết. - H. : Dân trí, 2022. - 100 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s523093

3534. Hồ Lê Phi Khanh. Sổ tay hướng dẫn thực hiện giải trình xã hội lấy trẻ em làm trọng tâm / B.s.: Hồ Lê Phi Khanh (ch.b.), Trương Quang Hoàng, Đặng Thị Lan Anh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300b

Dự án "Tăng cường năng lực các tổ chức xã hội về quản trị quyền trẻ em". - Thư mục: tr. 47 s504955

3535. Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 22 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương. - Lưu hành nội bộ s518332

3536. Hội thảo quốc gia: Quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào: Những giá trị kết tinh và phát triển / Điều Thị Vân Anh, Lò Thị Hồng Nhung, Tống Thanh Bình... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 281 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục cuối mỗi bài s533663

3537. Hứa Văn Ty. Kỳ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ái Nghĩa (1975 - 2022) / Hứa Văn Ty s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 128 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đại Lộc. BCH Đảng bộ thị trấn Ái Nghĩa s533931

3538. Hứa Văn Ty. Kỳ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Cường (1947 - 2022) / Hứa Văn Ty s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 142 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đại Lộc. Đảng bộ xã Đại Cường s521134

3539. Hướng dẫn học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Vũ Thị Mạc Dung (ch.b.), Phùng Thị Bích Hằng, Nguyễn Thị Liên... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 206-207 s529758

3540. Hướng dẫn học tập những nội dung trong Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Sách tham khảo / B.s.: Hoàng Thị Thuý, Mai Thị Thu Trang, Đoàn Sỹ Tuấn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s536796

3541. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên : Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18 tháng 01 năm 2022. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 174 tr. : bảng ; 27 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương. Ban Tổ chức. - Phụ lục: tr. 46-174 s514886

3542. Không một xu đề cống nạp: Vụ bê bối XYZ và cuộc khủng hoảng ngoại giao Pháp - Mỹ (1798 - 1800) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sang (ch.b.), Lưu Trang, Nguyễn Thị Kim Tiến... - H. : Tri thức, 2022. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 82-93 s527371

3543. Kinh tế và chính trị thế giới: Báo cáo thường niên năm 2021 : Sách chuyên khảo / Nghiêm Tuấn Hùng (ch.b.), Đặng Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hồng Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới. - Thư mục: tr. 264-279 s532260

3544. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giảng dạy lý luận chính trị và pháp luật trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay / Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Thị Thanh, Hoàng Thúc Lân... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 616 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: UBND thành phố Hải Phòng. Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục cuối mỗi bài s530299

3545. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu và giảng dạy chính trị học tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện / Phan Xuân Sơn, Phan Nguyên Hưng, Nguyễn Hùng Hậu... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 608 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội s503962

3546. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tư tưởng Hồ Chí Minh và Tư tưởng Kayson Phomvihane = ປຶ້ມສັງລວມສຳມະນາວິທະຍາສາດນາງຊາດ ກ່ຽວກັບ ແນວຄິດ ທ່ານ ໂຈ່ຮິມິງ ແລະ ແນວຄິດ ທ່ານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ / Bun Phên Phôm Ma Phắc Dy, Lại Văn Nam, Phạm Tiến Đạt... - H. : Tài chính, 2022. - xii, 215 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Marketing; Trường Cao đẳng Tài chính Nam Lào. - Thư mục cuối mỗi bài s532064

3547. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Bảo vệ Quyền trẻ em - Thực trạng & giải pháp / Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Lê, Cao Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 378 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s526628

3548. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu và giảng dạy chính trị học trong bối cảnh hiện nay / Vũ Thị Phương Lê, Trần Viết Quang, Đinh Thế Định... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 482 tr. ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Vinh s533683

3549. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu, vận dụng Văn kiện Đại hội Đại

biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Y Hà Nội / Nguyễn Hữu Tú, Trần Văn Thụy, Nguyễn Đức Diện... - H. : Tài chính, 2022. - 378 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s518581

3550. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ở Thừa Thiên Huế / Hoàng Khánh Hùng, Nguyễn Thành Nhân, Trần Duy Phước... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 247 tr. ; 27 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh s530194

3551. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở Trung Quốc và Việt Nam trong thập niên thứ ba thế kỷ XXI / Bùi Nhật Quang, Hùng Ba, Lưu Nguyên Xuân... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 374 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Lưu hành nội bộ s532265

3552. Kỷ yếu Hội thảo: 30 năm quan hệ Việt - Trung kể từ sau khi bình thường hoá (1991 - 2021) / Nguyễn Thị Phương Hoa, Trường Lưu, Nguyễn Vinh Quang... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 519 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s530853

3553. Kỷ yếu Toạ đàm khoa học: Một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" tại thành phố Hải Phòng / Lê Trí Vũ, Nguyễn Lam, Vũ Văn Hậu... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 160 tr. ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Thành ủy Hải Phòng. Ban Dân vận s526092

3554. Kỹ năng cơ bản dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở / Lương Trọng Thành, Nguyễn Ngọc Thắng, Phùng Thị Quyên (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 188 tr. : bìa, sơ đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Thư mục: tr. 181-183 s532783

3555. Lê Đức Hoàng. Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (2000 - 2020) / B.s.: Lê Đức Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Giang, Vương Thị Sâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 287 tr., 24 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu. - Phụ lục: tr. 217-280. - Thư mục: tr. 281-284 s535025

3556. Lê Hải Bình. Ngoại giao văn hoá Việt Nam - Một thập kỷ hội nhập quốc tế và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2030 : Sách chuyên khảo / Lê Hải Bình, Trần Quốc Khánh (ch.b.), Lý Đức Trung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 263 tr. : bìa ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 255-260 s534683

3557. Lê Hoàng Anh Tuấn. Quan hệ Cộng hoà Séc - Mỹ giai đoạn 1993 - 2016 : Sách chuyên khảo / Lê Hoàng Anh Tuấn. - H. : Thế giới, 2022. - 280 tr. : bìa ; 21 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 216-248. - Phụ lục: tr. 249-280 s522197

3558. Lê Mậu Hãn. Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Lê Mậu Hãn, Võ Văn Bé. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 222 tr. ; 19 cm. - 67000đ. - 10500b s516591

3559. Lê Thế Cương. Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch chống phá Đại hội XIII / Lê Thế Cương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 2000b s533329

3560. Lê Văn Cường. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê

Văn Cường, Nguyễn Mậu Tuấn. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 500b
Phụ lục: tr. 123-248 s535696

3561. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Phú Thượng (1926 - 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 279 tr., 43 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Thượng. - Phụ lục: tr. 245-274. - Thư mục: tr. 275-276 s523751

3562. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Liên Phương (1945 - 2020) / B.s.: Trần Hồng Hạnh, Lê Ngọc Lâm, Lê Công Truyền... ; S.t.: Ngô Hồng Tuyển... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 421 tr. : ảnh màu, bìa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thường Tín. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liên Phương. - Phụ lục: tr. 351-420. - Thư mục: tr. 421 s521941

3563. Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Yên (1945 - 2020) / B.s.: Mùi Thị Hiền, Đỗ Văn Xiêm, Lê Văn Kỳ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 467 tr., 28 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 420b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Yên s511715

3564. Lịch sử Đảng bộ huyện Củ Chi (2005 - 2020) / B.s.: Lê Thanh Phong, Huỳnh Văn Sơn, Huỳnh Văn Nhâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 260 tr., 67 tr. ảnh màu : ảnh ; 21 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng bộ huyện Củ Chi s509286

3565. Lịch sử Đảng bộ huyện Ea H'Leo (1945 - 2010) / B.s.: Nguyễn Ngọc Hoàng, Lương Thế Thuận, Nguyễn Xuân Hoan... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 452 tr., 10 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ea H'Leo. - Phụ lục: tr. 421-445. - Thư mục: tr. 446-448 s534703

3566. Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa Lư (1996 - 2020) / B.s.: Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Trịnh Thị Hồng Hạnh, Hoàng Thị

Kim Hạnh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 320 tr., 10 tr. ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoa Lư. - Phụ lục: tr. 302-315. - Thư mục: tr. 316-317 s511741

3567. Lịch sử Đảng bộ huyện Hóc Môn (2005 - 2020) - Biên niên sự kiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 778 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh s516139

3568. Lịch sử Đảng bộ huyện Kỳ Anh (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Trần Thị Thu Hương, Phạm Đức Kiên... ; S.t.: Lê Văn Trọng... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 571 tr., 46 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 172b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kỳ Anh. - Phụ lục: tr. 500-563 s534702

3569. Lịch sử Đảng bộ huyện Mường Nhé / B.s.: Giảng A Đế, Pờ Diệu Ninh, Nông Thị Thủy... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Nhé

T.1: 2002 - 2022. - 2022. - 359 tr., 30 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 340-356 s530062

3570. Lịch sử Đảng bộ huyện Nam Đàn (1930 - 2020) / Trần Vũ Tài (ch.b.), Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Văn Tuấn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 543 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nam Đàn. - Phụ lục: tr. 513-532. - Thư mục: tr. 533-538 s523263

3571. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Thiện (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Kim Vân (ch.b.), Ngô Minh Hiệp, Phạm Văn Phương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 574 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Thiện. - Phụ lục: tr. 529-564. - Thư mục: tr. 565-571 s511736

3572. Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Châu (1947 - 2020). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 305 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Nghệ An. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Châu. - Phụ lục: tr. 259-300. - Thư mục: tr. 301-302 s529960

3573. Lịch sử Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên / B.s.: Phạm Minh Khuyến, Nông Thị Thủy, Ngô Thanh Dung... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

T.1: 1963 - 2020. - 2022. - 363 tr., 28 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 321-356. - Thư mục: tr. 357-360 s535866

3574. Lịch sử Đảng bộ phường Bình Thuận (1975 - 2015). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 201 tr., 8 tr. ảnh màu : bảng ; 20 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ phường Bình Thuận s535587

3575. Lịch sử Đảng bộ phường Cầu Tre (1981 - 2021) / S.t., b.s.: Phạm Hạnh Thắm, Nguyễn Văn Bến, Lê Đình Thân... ; Chính lý, b.s.: Đoàn Trường Sơn. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 205-221 s525798

3576. Lịch sử Đảng bộ phường Đảng Giang / B.s., s.t.: Phạm Thị Ngọc Hà, Trần Thắng Lợi, Vũ Đức Thuý... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đảng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 193-230 s536201

3577. Lịch sử Đảng bộ phường Hoà An (1975 - 2015). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 226 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 550b

Đầu bìa sách ghi: Đảng bộ quận Cẩm Lệ. Đảng uỷ phường Hoà An. - Phụ lục: tr. 212-222 s510055

3578. Lịch sử Đảng bộ phường Tam Hiệp (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Đắc Tuyên, Nguyễn Phong Phú, Trần Tấn Thắng... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Biên Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tam Hiệp s511691

3579. Lịch sử Đảng bộ phường Tam Hoà (1976 - 2020) / B.s.: Vũ Thanh Nam, Trần Thị Ánh Ngọc, Đinh Ngọc Khánh Đoàn... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 175 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Biên Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tam Hoà s511692

3580. Lịch sử Đảng bộ phường Tân Chính (1930 - 2015) / B.s.: Tạ Quang Duật, Lâm Quang Thiếp, Nguyễn Thị Vĩnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 256 tr., 21 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Chính. - Phụ lục: tr. 231-256 s510060

3581. Lịch sử Đảng bộ phường Tân Thành (1963 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Lâm Minh Thuý, Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thanh Khôi. - H. : Lao động, 2022. - 200 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Thành. - Phụ lục: tr. 175-193. - Thư mục: tr. 195-196 s530924

3582. Lịch sử Đảng bộ thành phố Điện Biên Phủ / B.s.: Chữ Thị Thủy, Đào Hoài Nam, Đặng Việt Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Điện Biên Phủ

T.1. - 2022. - 423 tr., 28 tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 397-419 s511729

3583. Lịch sử Đảng bộ thành phố Lạng Sơn (1930 - 2020) / Hoàng Ngọc Thông,

Nguyễn Xuân Ốt (ch.b.), Tạ Văn Vĩnh... ; Chính lí, bổ sung: Trần Viết Nghĩa... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 520 tr., 40 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 481-515. - Thư mục: tr. 515 s530925

3584. Lịch sử Đảng bộ thành phố Phố Yên (1942 - 2022) / Chính lí, bổ sung: Lê Văn Quỳnh... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 600 tr., 54 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phố Yên. - Phụ lục: tr. 553-594. - Thư mục: tr. 595-596 s530926

3585. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Phường 15 (2010 - 2020) / B.s.: Đặng Thành An, Huỳnh Thị Thanh Trúc, Nguyễn Tài Luật... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 241 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 193-240. - Thư mục: tr. 241 s532179

3586. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Phường 11 (2005 - 2020) / B.s.: Bùi Thị Hằng, Nguyễn Xuân Nước, Đỗ Thành Danh... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 209 tr., 125 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 173-209 s535803

3587. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Nghĩa Đô (1930 - 2020) / B.s.: Vũ Tiến Tuynh, Đỗ Anh Tuấn, Chữ Mạnh Hùng... ; S.t.: Đào Trường Quảng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 326 tr., 32 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Cầu Giấy. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nghĩa Đô. - Phụ lục: tr. 297-320. - Thư mục: tr. 321-323 s526724

3588. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Tân Dân (1930 - 2020) / B.s.:

Nguyễn Xuân Sắc, Mai Văn Chúc, Nguyễn Tiên Hưng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 399 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Dân s526696

3589. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đại Cường (2000 - 2020) / B.s.: Trần Thị Mai (ch.b.), Trần Tuấn Sơn, Lê Thị Minh Hạnh... ; S.t.: Nguyễn Xuân Tỉnh... - H. : Thanh niên, 2022. - 208 tr., 28 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Ứng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Cường. - Phụ lục: tr. 185-206 s529586

3590. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Lâm (1930 - 2020) / B.s.: Trần Tuấn Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Diễm (ch.b.), Mai Thúc Hiệp... ; S.t.: Tạ Văn Khoán... - H. : Thanh niên, 2022. - 367 tr., 38 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Ứng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Lâm. - Phụ lục: tr. 337-364 s529590

3591. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hương Hữu (1945 - 2020) / B.s.: Ngô Đức Lập (ch.b.), Lê Văn Hà, Lê Viết Hùng... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 251 tr., 16 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nam Đông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Hữu. - Thư mục: tr. 220-222. - Phụ lục: tr. 223-248 s536798

3592. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Thủy (1930 - 2020) / B.s.: Lê Anh Tuấn (ch.b.), Trần Đức Sáng, Nguyễn Thăng Long... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 294 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Lộc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Thủy. - Phụ lục: tr. 228-284. - Thư mục: tr. 285-289 s528755

3593. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Quảng (1945 - 2020) / B.s.: Ngô Đức Lập (ch.b.), Trần Ngọc Duyệt, Lê Văn Hà, Nguyễn Văn Quảng. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 265 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 225-228. - Phụ lục: tr. 229-261 s536797

3594. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Yên Lăng (1945 - 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 263 tr., 21 tr. ảnh ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lăng. - Phụ lục: tr. 251-255. - Thư mục: tr. 257-259 s508178

3595. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thành Tâm (1930 - 2020) / S.t.: Nguyễn Quang Nam... - H. : Lao động, 2022. - 272 tr., 20 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thạch Thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thành Tâm. - Phụ lục: tr. 233-265. - Thư mục: tr. 266 s536030

3596. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thành Vân (1930 - 2019) / S.t.: Hà Văn Tâm... - H. : Lao động, 2022. - 264 tr., 32 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thạch Thành. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Vân Du. - Phụ lục: tr. 219-255. - Thư mục: tr. 257 s536029

3597. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Hoà Nam (1930 - 2010). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 227 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Hoà Nam. - Phụ lục: tr. 203-225 s523750

3598. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Thành (1930 - 2005). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 163 tr., 13 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Thành. - Phụ lục: tr. 142-161 s530041

3599. Lịch sử Đảng bộ xã Chiềng Ken (1959 - 2020) / B.s.: Triệu Kim Dẫn, Hoàng Văn Kính, Nguyễn Thị Thu... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 324 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 63b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Văn Bàn. Đảng bộ xã Chiềng Ken. - Phụ lục: tr. 301-314 s528814

3600. Lịch sử Đảng bộ xã Cư M'ta (1978 - 2020) / Nguyễn Duy Thụy (ch.b.), Trương Thị Hạnh, Vũ Tiến Đức, Nguyễn Văn Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 240 tr., 20 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện M'Drăk. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cư M'ta. - Phụ lục: tr. 225-238. - Thư mục: tr. 239-240 s524134

3601. Lịch sử Đảng bộ xã Cư Né (1976 - 2020) / B.s.: Nguyễn Khắc Trinh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hùng, Vũ Văn Bắc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 286 tr., 21 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 430b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. - Phụ lục: tr. 265-282. - Thư mục: tr. 283-284 s523753

3602. Lịch sử Đảng bộ xã Đắk Mar (giai đoạn 1998 - 2020) / B.s.: Chu Văn Hiền (ch.b.), Lê Xuân Hưng, Lê Tiến Minh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 238 tr., 14 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21 cm. - 130b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đắk Hà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đắk Mar. - Phụ lục: tr. 227-236 s525542

3603. Lịch sử Đảng bộ xã Điện Quan (1959 - 2020) / B.s.: Sùng Thị Sua, Triệu Văn Phúc, Bàn Kim Minh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 302 tr., 8 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Yên - tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điện Quang. - Phụ lục: tr. 293-298 s528807

3604. Lịch sử Đảng bộ xã Đông La (1930 - 2020) / B.s.: Phạm Công Huống, Bùi Văn Lâm, Bùi Doãn Trọng... - H. : Lao động, 2022. - 264 tr., 28 tr. ảnh : bìa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông La. - Phụ lục: tr. 231-258 s530923

3605. Lịch sử Đảng bộ xã Hoà Bình (1930 - 2015) / B.s.: Ngô Văn Toàn, Trần

Thành, Lý Bá Thúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 263 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trà Ôn. Đảng uỷ xã Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 212-260 s515615

3606. Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Giang (1947 - 2022) / B.s.: Đào Thị Châu (ch.b.), Trần Thị Liên, Trương Ngọc Phan... - Tái bản, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 320 tr., 40 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Giang. - Phụ lục: tr. 289-315 s530922

3607. Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Thái (1945 - 2022) / S.t., b.s.: Nguyễn Trung Thành, Bùi Xuân Khải, Vũ Ngọc Quang... ; Chính lý, b.s.: Đoàn Trường Sơn. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 255 tr. : ảnh, bìa ; 22 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 225-253 s525799

3608. Lịch sử Đảng bộ xã Kỳ Bắc (1930 - 2020) / B.s.: Dương Trí Thức (ch.b.), Nguyễn Quốc Hoan, Lê Trung Vị... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 311 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kỳ Bắc. - Phụ lục: tr. 286-307. - Thư mục: tr. 308-309 s529958

3609. Lịch sử Đảng bộ xã Long Hưng (1975 - 2020) / B.s.: Chung Chí Linh, Châu Thành Xuân, Đoàn Minh Thành... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Biên Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Hưng. - Phụ lục: tr. 126-145. - Thư mục: tr. 145 s511697

3610. Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thạnh Bắc (1945 - 2010). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 217 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Thạnh Bắc. - Phụ lục: tr. 192-216 s532793

3611. Lịch sử Đảng bộ xã Nam Phong (1945 - 2020) / B.s.: Lò Minh Hiến (ch.b.), Mùi Văn Tha, Mùi Văn Hưởng, Mùi Văn Khuyến ; S.t.: Mùi Văn Tha, Mùi Văn Khuyến. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Phong. - Phụ lục: tr. 147-157 s536217

3612. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng An (1930 - 2020) / B.s.: Đặng Văn Hồ (ch.b.), Đặng Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Đức Cường... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Điền. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng An. - Phụ lục: tr. 241-287 s514490

3613. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Cường (1947 - 2022) / Chính lí, b.s.: Lương Cao Thắng, Đinh Hữu Lâm, Hà Trung Kim... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 242 tr., 40tr. ảnh : bảng ; 22 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 223-240 s514496

3614. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Dương (1954 - 2020) / B.s.: Bùi Trọng Oai, Cổ Văn Trục, Hoàng Đình Kiều... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 316 tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dương. - Phụ lục: tr. 297-310 s528808

3615. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Thắng (2002 - 2020) / B.s.: Trần Cao Nguyên (ch.b.), Nguyễn Văn Sang, Phan Huy Chính, Nguyễn Văn Tài. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 251 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thắng. - Phụ lục: tr. 223-246. - Thư mục: tr. 247 s532752

3616. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tiến (1949 - 2020) / B.s.: Lục Tiên Vinh, Lương Văn Quân, Cổ Thị Vĩnh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 272 tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tiến. - Phụ lục: tr. 261-269 s528809

3617. Lịch sử Đảng bộ xã Thạch Long (1946 - 2021) / B.s.: Nguyễn Thị Huế, Từ Văn Cương, Nguyễn Đình Bằng... ; S.t.: Từ Văn Cương... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 400 tr., 24tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 265b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạch Long, huyện Thạch Thành. - Phụ lục: tr. 371-396 s517707

3618. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Đình (1947 - 2022) / S.t.: Nguyễn Xuân Hữu... ; Nguyễn Thị Thuần chính lí, bổ sung. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 200 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Việt Trì. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Đình. - Phụ lục: tr. 183-194. - Thư mục: tr. 195-196 s530927

3619. Lịch sử Đảng bộ xã Trần Dương (1947 - 2022) / S.t., b.s.: Đặng Văn Diệu (ch.b.), Trần Văn Thìn, Trần Thị Huế... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 271 tr., 38tr. ảnh : bảng ; 22 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 234-269 s514495

3620. Lịch sử Đảng bộ xã Tường Thượng (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Nga, Hoàng Văn Ván (ch.b.), Đinh Xuân Yết, Đinh Trung Tín ; S.t.: Nguyễn Thị Đức, Hà Đình Thuận. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 199 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tường Thượng. - Phụ lục: tr. 184-197 s524331

3621. Lịch sử Đảng bộ xã Việt Xuân (1930 - 2020) / S.t.: Phan Bá Sơn... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 272 tr., 32 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Việt Xuân. - Phụ lục: tr. 249-266. - Thư mục: tr. 267 s530917

3622. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lương (1930 - 2020) / B.s.: Triệu Minh Hoạt, Ninh Quảng Nghiệp, Nông Minh Hiền... ; S.t.: Phùng Thị Ngọc... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 200 tr., 28 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lương. - Phụ lục: tr. 161-194. - Thư mục: tr. 195 s530914

3623. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tam Quang (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.), Bùi Bai, Hoàng Ngọc Tiến... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 287 tr., 10tr. ảnh : bìa ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Núi Thành. Đảng bộ xã Tam Quang. - Phụ lục: tr. 270-284 s521655

3624. Lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng, phát triển của Đảng bộ và Nhân dân huyện Cần Giờ (1930 - 2020) / B.s.: Đoàn Thị Ngọc Cẩm, Huỳnh Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Xuân, Phạm Thị Ngoãn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 507 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh s515458

3625. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Bình Long (1931 - 2021) / Phòng Lý luận - Văn hoá - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên Giáo tỉnh Bình Phước s.t., b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 278 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Bình Long. - Phụ lục: tr. 245-276. - Thư mục: tr. 277-278 s531434

3626. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương (1976 - 2020) / B.s.: Trần Thị Diễm Trinh, Nguyễn Thanh Thảo, Văn Thị Thuỳ Trinh... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 407 tr., 50 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương. - Phụ lục: tr. 301-405 s511716

3627. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai (1957 - 2017) / B.s.: Hà Đức Minh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Linh, Giàng Thị Mai... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 604 tr. ; 24 cm. - 115b

Phụ lục: tr. 518-597. - Thư mục: tr. 598-601 s515739

3628. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh thiếu nhi thành phố Hội An (1931 - 2010) / B.s.: Phùng Tấn Vinh (ch.b.), Võ Văn Trung, Trương Hoàng Vinh, Nguyễn Duy Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 284 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành thành phố Hội An. - Phụ lục: tr. 272-281. - Thư mục: tr. 282-284 s521135

3629. Lịch sử hình thành và phát triển Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh (1962 - 2017) / Lâm Ngọc Rạng (ch.b.), Cao Hoàng Phúc, Nguyễn Thanh Nghị... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 144 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Trà Vinh. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 119-120 s526911

3630. Lịch sử mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đông Anh (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Thị Việt Anh, Nguyễn Thị Don,... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 499 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Huyện Đông Anh. - Phụ lục: tr. 391-492. - Thư mục: tr. 493-495 s514557

3631. Lịch sử phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Tiến (1947 - 2022) / B.s.: Lê Trung Tấn, Trần Văn Tuyên, Nguyễn Xuân Minh, Lê Thị Thanh Nhạn ; S.t.: Nguyễn Văn Thế... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 351 tr., 48 tr. ảnh : bìa ; 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoàng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Tiến (1947 - 2022). - Phụ lục: tr. 305-347 s505684

3632. Lịch sử quan hệ quốc tế : Từ đầu thời cận đại đến kết thúc Thế chiến thứ hai / Vũ Dương Ninh (ch.b.), Phan Văn Ban,

Nguyễn Văn Tận, Trần Thị Vinh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 184 tr. : ảnh, lược đồ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 183-184 s511552

3633. Lịch sử truyền thông Đảng bộ và nhân dân phường Tân Phú (1930 - 2020) / B.s.: Đinh Quang Anh Lộc, Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Quang Quỳnh... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 280 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 265b

ĐTTS ghi: Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Phú. - Phụ lục: tr. 254-278. - Thư mục: tr. 279-280 s532180

3634. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Phường 13, quận Gò Vấp (1930 - 2020). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 276 tr., 30 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 13. - Phụ lục: tr. 247-272. - Thư mục: tr. 273-276 s535600

3635. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Phường 16 - quận Gò Vấp (1930 - 2020) / B.s.: Huỳnh Thanh Tuyển, Lê Thị Tâm, Phạm Thị Ngoãn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr., 30 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Gò Vấp. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 16. - Phụ lục: tr. 260-282. - Thư mục cuối chính văn s535601

3636. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Ngãi Xuyên (1930 - 2015). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 339 tr., 16 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngãi Xuyên. - Phụ lục: tr. 297-332. - Thư mục: tr. 333-335 s508146

3637. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Bình Thạnh (1945 - 2015) / B.s.: Lê Xuân Thành, Phan Thanh Hải, Phan Văn Dân... -

H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 335 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Thạnh. - Phụ lục: tr. 230-329. - Thư mục: tr. 330 s534679

3638. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân Phường 28 quận Bình Thạnh (1930 - 2022) / B.s.: Trần Đức Tuệ, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Ngọc Thuý... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr., 32 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 420b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục, thư mục cuối chính văn s535599

3639. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Lào Cai (1952 - 2022) / B.s.: Nguyễn Thị Vân Hằng, Lưu Thị Sim, Nguyễn Hồng Phụng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 294 tr., 32 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lào Cai. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 288-290 s530073

3640. Lịch sử xã Xuân Giang / B.s.: Hoàng Hùng, Phan Văn Thanh, Lê Thị Lan... ; S.t.: Lê Văn Chết... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 384 tr., 18 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 361-379 s509276

3641. Lò Minh Hiến. Lịch sử Đảng bộ xã Đá Đỏ (1953 - 2020) / B.s.: Lò Minh Hiến (ch.b.), Hoàng Văn Ván, Vương Ngọc Anh ; S.t.: Mùi Thị Loan, Đinh Văn Thân. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 189 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đá Đỏ. - Phụ lục: tr. 176-187 s536799

3642. Lò Minh Hiến. Lịch sử Đảng bộ xã Kim Bon (1953 - 2020) / B.s.: Lò Minh Hiến (ch.b.), Hoàng Văn Ván ; S.t.: Phàng A Trầu, Vàng A Ư. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 135 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Yên.
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Bon. - Phụ
lục: tr. 130-133 s536800

3643. Locke, John. Khảo luận thứ hai
về chính quyền / John Locke ; Lê Tuấn Huy
dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 328 tr. ; 20 cm.
- (Tủ sách Tinh hoa). - 155000đ. - 1000b
s518605

3644. Lộc Thị Thuỷ. Ảnh hưởng của
đại dịch Covid-19 đến cạnh tranh địa chiến
lược giữa các nước lớn tại khu vực châu Âu
- Đại Tây Dương : Sách chuyên khảo / Lộc
Thị Thuỷ, Bùi Việt Hưng. - H. : Khoa học xã
hội, 2022. - 250 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250b

Phụ lục: tr. 221-232. - Thư mục: tr.
233-250 s511959

3645. Luyện từ và câu lớp 5 / Trần Đức
Niêm. Lê Thị Nguyên, Ngô Lê Hương
Giang. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022.
- 162 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 66000đ. -
2000b s525812

3646. Lương Mỹ Vân. Lê Quý Đôn và
Jeong Yak Yong: Từ chú giải Kinh thư đến
tư tưởng chính trị / Lương Mỹ Vân. - H. :
Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 379 tr. ;
24 cm. - 240000đ. - 400b

Thư mục: tr. 349-379 s512900

3647. Mạch Quang Thắng. Thường
thức về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam /
B.s.: Mạch Quang Thắng (ch.b.), Trịnh Thị
Hồng Hạnh, Dương Minh Huệ. - H. : Chính
trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Thường thức
chính trị). - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

Q.1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. -
2022. - 136 tr. - Thư mục: tr. 130-132
s535859

3648. Mạch Quang Thắng. Thường
thức về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam /
B.s.: Mạch Quang Thắng (ch.b.), Trịnh Thị
Hồng Hạnh, Dương Minh Huệ. - H. : Chính
trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường
- Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

Q.1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. -
2022. - 136 tr. - Thư mục: tr. 130-132
s534656

3649. Mạch Quang Thắng. Xây dựng,
chinh đồn Đảng theo sự chỉ dẫn của tư tưởng
Hồ Chí Minh / Mạch Quang Thắng. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 327-331 s516853

3650. Mạch Quang Thắng. Xây dựng,
chinh đồn Đảng theo sự chỉ dẫn của tư tưởng
Hồ Chí Minh / Mạch Quang Thắng. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 3000b

Thư mục: tr. 327-331 s517715

3651. Machiavelli, Niccolò. Quân
vương / Niccolò Machiavelli ; Vũ Thái Hà
dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 197
tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Prince
s517843

3652. Maktoum, Mohammed Bin
Rashid Al. Ánh chớp tư duy : Lấy cảm hứng
từ những phát biểu tại hội nghị cấp cao chính
phủ năm 2013 / Mohammed Bin Rashid Al
Maktoum ; Minh Triết dịch. - Tái bản lần thứ
1. - H. : Thế giới, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 24
cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Flashes of thought
s509754

3653. Marshall, Tim. Quyền lực của
địa lý : 10 bản đồ hé lộ tương lai của thế giới
/ Tim Marshall ; Hường Hà dịch. - H. : Phụ
nữ Việt Nam, 2022. - 559 tr. ; 21 cm. -
280000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The power of
geography : Ten maps that reveal the future
of our world. - Thư mục: tr. 537-548
s532545

3654. Martin Luther King : Truyện
tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn
Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao
Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. :
Kim Đồng, 2022. - 180 tr. : ảnh, tranh màu ;
21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới).
- 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s524998

3655. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / B.s.: Phùng Khánh Tài (ch.b.), Từ Thành Huế, Đặng Thanh Phương... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 90 tr. : bản đồ ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam s514973

3656. Mệnh lệnh từ trái tim : Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 = Heart's commands : Ho Chi Minh city's youth participating in COVID-19 prevention and control activities / Trương Minh Tước Nguyên, Trịnh Thị Hiền Trân, Lê Đức Đạt... ; Dịch: Mai Kim Tuyền, Thái Nguyễn Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 301 tr. : ảnh màu ; 23x25 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh s531683

3657. Mill, John Stuart. Bàn về tự do / John Stuart Mill ; Nguyễn Văn Trọng dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 234 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: On liberty s518604

3658. Mill, John Stuart. Một lý thuyết về tự do / John Stuart Mill ; Phạm Nguyên Trường dịch ; Chu Hào h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 288 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 155000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: On liberty s521120

3659. Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội : Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Hoàng Chí Bảo, Đào Trí Úc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 398 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 383-395 s535867

3660. Một số văn bản về công tác Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 11200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s511708

3661. Một số vấn đề chính trị nổi bật của khu vực Mỹ Latinh hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Hùng (ch.b.),

Nguyễn Lan Hương, Lê Thị Vân Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 411 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Mỹ. - Thư mục: tr. 394-411 s524130

3662. Một số vấn đề mới về lý luận trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng / Phạm Văn Sơn, Lưu Ngọc Khải, Dương Quang Hiền... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị s518260

3663. Mở rộng các hình thức tham gia chính trị của người dân ở Việt Nam hiện nay / Bùi Việt Hương, Tống Đức Thảo (ch.b.), Vũ Đức Liêm... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 174 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 168-172 s526896

3664. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng cấp xã ở Thanh Hoá hiện nay : Sách chuyên khảo / Lương Trọng Thành, Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Xuân Anh (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 164 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 80000đ. - 1420b

Thư mục: tr. 159-161 s511827

3665. Nâng cao ý thức pháp luật với phát huy dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Huy (ch.b.), Nguyễn Đình Bộ, Nguyễn Đức Luận... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 262 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 248-258 s523464

3666. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm : Dành cho Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị / B.s.: Lưu Thị Sim, Nguyễn Thị Vân Hằng (ch.b.), Hứa Tân Hưng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s530037

3667. Nghiên cứu và tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa / Đoàn Triệu Long

(ch.b.), Lê Thị Hoà, Nguyễn Văn Tuấn... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 421 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực III. - Thư mục trong chính văn s536786

3668. Nghiệp vụ công tác Đảng dành cho Bí thư chi bộ, cấp uỷ viên cơ sở (Theo hướng dẫn mới của Đại hội Đảng khoá XIII) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 406 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s509325

3669. Nghiệp vụ công tác đảng viên và hướng dẫn biểu mẫu thống kê cơ bản về công tác xây dựng Đảng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 236 tr. : bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 47-174 s532109

3670. Ngô Đăng Tri. Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2021) / Ngô Đăng Tri. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 510 tr. : ảnh ; 24 cm. - 240000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 419-501. - Thư mục: tr. 502-505 s516988

3671. Ngô Hồng Điệp. Quan hệ Nhật Bản - ASEAN (1975 - 2000) : Sách chuyên khảo / Ngô Hồng Điệp. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 310 tr. : bảng ; 24 cm. - 230000đ. - 300b

Thư mục: tr. 290-310 s534408

3672. Ngô Thị Bích Lan. Quyền lực mềm Hoa Kỳ dưới thời Barack Obama / Ngô Thị Bích Lan. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : minh họa ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 252-266. - Phụ lục: tr. 267-279 s509688

3673. Ngô Văn Cường. Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thịnh (1945 - 2020) / B.s.: Ngô Văn Cường ; S.t.: Lê Miến, Trần Bảy... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 248 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thịnh. - Phụ lục: tr. 229-242 s524486

3674. Nguyễn Anh Tuấn. Chính sách đối ngoại của Ucraina từ năm 1991 đến nay:

Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 363 tr. : bảng ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 346-360 s532821

3675. Nguyễn Anh Tuấn. Lịch sử Đảng bộ Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 1945 - 2020 / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Hải Đăng (b.s.), Phạm Bá Khoa... - Tái bản, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 420 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Trung ương Đoàn. - Phụ lục: tr. 367-420 s523600

3676. Nguyễn Anh Tuấn. Lịch sử Đảng bộ xã Đội Cấn (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Diễm. - H. : Lao động, 2022. - 184 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đội Cấn. - Phụ lục: tr. 169-178. - Thư mục: tr. 179 s524484

3677. Nguyễn Bá Dương. Sự thật không thể xuyên tạc / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 765b s525150

3678. Nguyễn Cảnh Huệ. Về chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Cộng hoà Ấn Độ / Nguyễn Cảnh Huệ (ch.b.), Võ Minh Tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 452 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 300b

Thư mục: tr. 420-450 s526625

3679. Nguyễn Duy Thụy. Lịch sử Đảng bộ thị trấn M'Drăk (1989 - 2020) / Nguyễn Duy Thụy (ch.b.), Trương Thị Hạnh, Vũ Tiến Đức. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 319 tr., 18 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 290b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện M'Drăk. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn M'Drăk. - Phụ lục: tr. 289-317. - Thư mục: tr. 318-319 s524135

3680. Nguyễn Đăng Ngải. Lịch sử Đảng bộ phường Suối Hoa (2002 - 2022) / B.s.: Nguyễn Đăng Ngải, Trần Văn Tính. - H. : Lao động, 2022. - 208 tr., 34 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Bắc Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Suối Hoa. - Phụ lục: tr. 169-201 s530913

3681. Nguyễn Đình Nam. Lịch sử Đảng bộ xã Lộc Trì (1930 - 2020) / Nguyễn Đình Nam (ch.b.), Nguyễn Văn Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 233 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Trì. - Phụ lục: tr. 201-228. - Thư mục: tr. 229-231 s535675

3682. Nguyễn Đình Phong. Hoạt động tiếp xúc cử tri - Những vấn đề cần quan tâm : Sách tham khảo / Nguyễn Đình Phong, Phạm Thanh Tuyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 730b

Thư mục: tr. 216 s518313

3683. Nguyễn Đình Thống. Lịch sử đối ngoại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1975-2020) / B.s.: Nguyễn Đình Thống, Hồ Sơn Diệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hội Khoa học Lịch sử. - Thư mục: tr. 361-373 s515639

3684. Nguyễn Đình Thuận. Thái Lan giải mã nền chính trị và sự can thiệp của quân đội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Thuận. - In lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 485 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 464-473. - Thư mục: tr. 474-483 s531410

3685. Nguyễn Hải Đăng. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Hải Đăng (ch.b.), Trần Thị Tuyết Nhung, Phạm Thu Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam s526902

3686. Nguyễn Hoài Sơn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Chấn (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương

Vân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 359 tr., 56 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Chấn. - Phụ lục: tr. 325-350. - Thư mục: tr. 351-355 s518330

3687. Nguyễn Mạnh Hà. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 247-253 s523467

3688. Nguyễn Mạnh Hà. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 580b

Thư mục: tr. 309-313 s518323

3689. Nguyễn Mạnh Hà. Quá trình hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo chủ yếu (1930 - 1975) / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 265-269 s523468

3690. Nguyễn Mạnh Thắng. Ánh sáng niềm tin : Chính luận và tiểu phẩm / Nguyễn Mạnh Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 835b s535795

3691. Nguyễn Minh Ngọc. Lịch sử Đảng bộ Quận 10 (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Minh Ngọc (ch.b.), Phạm Công Chứng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 691 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10. - Phụ lục: tr. 602-650. - Thư mục: tr. 651-653 s526010

3692. Nguyễn Minh Tuấn. Tài liệu hướng dẫn Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025 / Nguyễn Minh Tuấn ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 99 tr. ; 19 cm. - 39000đ. - 1330b s516286

3693. Nguyễn Minh Tuấn. Thường thức về xây dựng Đảng / B.s.: Nguyễn Minh

Tuấn (ch.b.), Trần Khắc Việt, Ngô Huy Tiếp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 147 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s534653

3694. Nguyễn Minh Tuấn. Thường thức về xây dựng Đảng: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng / B.s.: Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Trần Khắc Việt, Ngô Huy Tiếp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 147 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 43000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s535860

3695. Nguyễn Ngọc Tuấn. Lịch sử Đảng bộ xã Húc (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Ngọc Tuấn (ch.b.), Phạm Văn Quốc, Mai Diệu Linh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 307 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hướng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Húc. - Phụ lục: tr. 277-304 s524332

3696. Nguyễn Ngọc Tuấn. Lịch sử Đảng bộ xã Hướng Linh (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Ngọc Tuấn (ch.b.), Mai Diệu Linh, Lê Thị Châu Minh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 289 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hướng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hướng Linh. - Phụ lục: tr. 256-285 s536226

3697. Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Chánh (1975 - 2020) / Ch.b.: Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt, Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 323 tr., 27 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 330b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Chánh. - Phụ lục: tr. 301-320 s523752

3698. Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Bình Sơn (1930 - 2020) / Ch.b.: Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt, Nguyễn Huỳnh Tuấn Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 496 tr., 20 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 185b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện Bình Sơn. - Phụ lục: tr. 489-491 s526736

3699. Nguyễn Quang Chung. Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng uỷ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Quang Chung (ch.b.), Hoàng Văn Thọ. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 790b
Thư mục: tr. 233-237 s512401

3700. Nguyễn Quang Ngọc. Hoàng Sa, Trường Sa - Chủ quyền của Việt Nam: Tư liệu và sự thật lịch sử / Nguyễn Quang Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 267 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 214000đ. - 500b

Thư mục: tr. 235-251 s509161

3701. Nguyễn Quyết. Kiên định và sáng tạo trong thực hiện đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Quyết. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1000b

Q.1. - 2022. - 716 tr. s534262

3702. Nguyễn Quyết. Kiên định và sáng tạo trong thực hiện đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Quyết. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1000b

Q.2. - 2022. - 716 tr. s534263

3703. Nguyễn Thành Dũng. Xây dựng Đảng về tư tưởng trong tình hình mới - Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách / Nguyễn Thành Dũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2150b s506131

3704. Nguyễn Thành Vĩnh. Lịch sử Đảng bộ xã Tịnh Long (1930 - 2015) / Nguyễn Thành Vĩnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 307 tr., 20 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Long. - Phụ lục: tr. 293-302 s530051

3705. Nguyễn Thế Hoàn. Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bồ Trạch / Nguyễn Thế Hoàn, Lê Thuý Mùi. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình

T.1: 1930 - 2020. - 2022. - 327 tr., 24 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 313-326 s534326

3706. Nguyễn Thị Anh. Xây dựng Đảng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Anh (ch.b.), Tô Thanh Tùng. - H. : Lao động, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 196-199 s530901

3707. Nguyễn Thị Hương. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao / Nguyễn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. : ảnh ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 185-189. - Phụ lục: tr. 190-219 s514355

3708. Nguyễn Thị Lan Anh. Chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của các trường chính trị tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Hồng / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 179-190. - Phụ lục: tr. 191-205 s533311

3709. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình Lịch sử ngoại giao Việt Nam / Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Hoàng Hải Hà (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 343 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

Thư mục: tr. 332-338 s522733

3710. Nguyễn Thị Quế. Quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở quần đảo Trường Sa từ năm 1988 đến 2020 : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Quế, Bùi Đức An. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 174000đ. - 520b

Phụ lục: tr. 187-211. - Thư mục: tr. 213-220 s515597

3711. Nguyễn Thị Thu Hà. Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (2000 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Trí Anh, Lê Thị Châu Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 373 tr., 28 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Quảng Trị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ. - Phụ lục: tr. 331-368 s511714

3712. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ phường Bến Tắm (1961 - 2021) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Lâm Minh Thuý ; S.t.: Nguyễn Xuân Dũng... - H. : Lao động, 2022. - 184 tr., 20 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Chí Linh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bến Tắm. - Phụ lục: tr. 170-177. - Thư mục: tr. 178 s503780

3713. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Đào Viên (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Thị Kim Ngân ; S.t.: Trần Văn Công... - H. : Lao động, 2022. - 248 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đào Viên. - Phụ lục: tr. 233-241. - Thư mục: tr. 242-243 s530919

3714. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Đoan Bái (1945 - 2020) / S.t.: Đặng Văn Thu... - H. : Lao động, 2022. - 288 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoan Bái. - Phụ lục: tr. 255-283 s530920

3715. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Mường Khoa (1949 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Hoàng Hải. - H. : Lao động, 2022. - 280 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Uyên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường Khoa. - Phụ lục: tr. 257-272. - Thư mục: tr. 273-274 s524487

3716. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Pắc Ta (1956 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Hoàng Hải, Trần Thị Đông. - H. : Lao động, 2022. - 304 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Uyên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Pắc Ta. - Phụ lục: tr. 279-296. - Thư mục: tr. 297-301 s524488

3717. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Quốc Việt (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Thị Kim Ngân,

Nguyễn Minh Thuận. - H. : Lao động, 2022. - 288 tr., 24 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quốc Việt. - Phụ lục: tr. 271-280. - Thư mục: tr. 281-282 s530918

3718. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Sùng Phài (1960 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Hoàng Hải. - H. : Lao động, 2022. - 264 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Lai Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sùng Phài. - Phụ lục: tr. 247-258. - Thư mục: tr. 259-262 s524489

3719. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Minh (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Lâm Minh Thuý ; S.t.: Hứa Văn Phú... - H. : Lao động, 2022. - 280 tr., 24 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Minh. - Phụ lục: tr. 265-272. - Thư mục: tr. 273-274 s531482

3720. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tri (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Trương Thị Liễu. - H. : Lao động, 2022. - 248 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bắc Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tri. - Phụ lục: tr. 227-242. - Thư mục: tr. 243 s524485

3721. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Tân (1985 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Lâm Minh Thuý ; S.t.: Quách Văn Thanh... - H. : Lao động, 2022. - 248 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Thanh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Tân. - Phụ lục: tr. 231-242. - Thư mục: tr. 243 s530921

3722. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Tri Phương (1930 - 2020) / Nguyễn Thị Thuần b.s. ; S.t.: La Thị Hiệp... - H. : Lao động, 2022. - 272 tr., 28 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tri Phương. -

Phụ lục: tr. 249-265. - Thư mục: tr. 266-267 s530915

3723. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Trung Thành (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Lâm Minh Thuý. - H. : Lao động, 2022. - 272 tr., 32 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trảng Định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Thành. - Phụ lục: tr. 257-266. - Thư mục: tr. 267 s530916

3724. Nguyễn Thị Từ Huy. Các khái niệm chính trị của Hannah Arendt : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Từ Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 286 tr. ; 22 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 283-286 s529554

3725. Nguyễn Thu Lan. Giáo trình ASEAN: Quan hệ Việt Nam - ASEAN : Dành cho sinh viên nước ngoài / Nguyễn Thu Lan (ch.b.), Nguyễn Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s523217

3726. Nguyễn Thu Phương. Chính sách của Mỹ đối với đồng minh tại Đông Á trong thời kỳ chính quyền Obama: Trường hợp đối với Hàn Quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 231 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 214-231 s531045

3727. Nguyễn Tiến Chương - Cuộc đời và sự nghiệp / Nguyễn Tiến Chương, Đặng Duy Báu, Hoàng Nhật Việt... ; B.s.: Nguyễn Khánh Hoà... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 800b s508326

3728. Nguyễn Tuấn Khanh. Hợp tác quốc tế ở biển Đông hai thập niên đầu thế kỷ XXI: Từ góc nhìn của Chủ nghĩa kiến tạo : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tuấn Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 277-315 s526626

3729. Nguyễn Túc. Những ánh sao khuê / Nguyễn Túc. - H. : Lao động, 2022. - 515 tr. ; 24 cm. - 500b s531488

3730. Nguyễn Văn Bình. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Bình Mỹ anh hùng (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Lê Đức Tứ ; S.t.: Văn phòng Đảng uỷ xã Bình Mỹ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 479 tr., 44 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Mỹ. - Phụ lục: tr. 433-472. - Thư mục: tr. 473-476 s518339

3731. Nguyễn Văn Cừ. Tự chỉ trích / Nguyễn Văn Cừ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 48 tr. ; 21 cm. - 18000đ. - 2030b s523737

3732. Nguyễn Văn Đăng. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Lợi (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Đăng (ch.b.), Mai Văn Được, Dương Vĩnh Hậu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 252 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lợi. - Phụ lục: tr. 213-244. - Thư mục: tr. 245-248 s512863

3733. Nguyễn Văn Đăng. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Thái (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Đăng (ch.b.), Phạm Thị Minh Tâm, Mai Văn Được ; S.t.: Hồ Thị Diệp... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 281 tr. : ảnh màu, bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Thái. - Phụ lục: tr. 240-276. - Thư mục: tr. 277-279 s512862

3734. Nguyễn Văn Hải. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hưng (1947 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Phạm Văn Luật, Vũ Văn Thuận ; S.t.: Nguyễn Văn Hải... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 241-262 s536200

3735. Nguyễn Văn Hiếu. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Hoà Bắc (1930 - 2005) / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 187 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Bình Hoà Bắc. - Phụ lục: tr. 161-185 s532799

3736. Nguyễn Văn Học. 368 tình huống thường gặp trong công tác Đảng và cách giải quyết : Theo văn bản, hướng dẫn mới nhất của Đại hội Đảng khoá XIII / Nguyễn Văn Học ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 2000b s528794

3737. Nguyễn Văn Thiện. Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Huệ 40 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2015) / Nguyễn Văn Thiện b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 275 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 228-272 s523741

3738. Nguyễn Văn Tuấn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đức Liên (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Dương Thanh Hải, Nguyễn Thị Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 303 tr., 16 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 225b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Liên. - Phụ lục: tr. 277-296. - Thư mục: tr. 297-300 s508478

3739. Nguyễn Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Hồng (1981 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Tuyên (ch.b.), Lê Thị Huyền Trang. - H. : Lao động, 2022. - 168 tr., 11 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Hồng. - Phụ lục: tr. 149-168. - Thư mục cuối chính văn s531483

3740. Nguyễn Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ phường Nam Hồng (1992 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Tuyên (ch.b.), Trần Lâm Oanh, Phạm Thị Hồng Duyên. - H. : Lao động, 2022. - 226 tr., 9 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nam Hồng. - Phụ lục: tr. 203-225. - Thư mục: tr. 226 s511655

3741. Nguyễn Viết Thông. Những nội dung cơ bản và mới trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII / Nguyễn Viết Thông. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 80 tr. ; 19 cm. - 29000đ. - 1200b s523994

3742. Nguyễn Xuân Phúc. Khát vọng phát triển Việt Nam hùng cường / Nguyễn Xuân Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 1000b

T.1. - 2022. - 819 tr. : ảnh s526733

3743. Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng / B.s.: Phùng Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn, Vũ Văn Hiền... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 3030b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s511705

3744. Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng / B.s.: Đỗ Văn Dũng, Ngô Đăng Nhật, Đào Đoàn Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 132 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Trung ương s535584

3745. Những hoạt động của đồng chí Mai Văn Ninh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh : Qua báo Thanh Hoá / Hà Linh, Việt Ba, Hà Đồng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 688 tr. : ảnh ; 24 cm. - 520b s516987

3746. Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền 2011 - 2021 / B.s.: Phạm Minh Sơn (ch.b.), Lương Khắc Hiếu, Nguyễn Quốc Bảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 346 tr., 16 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 342-346 s523763

3747. Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước : Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc / Tạ Ngọc Tấn, Tạ Xuân Đào, Lê Hải Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s530049

3748. Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam : Sách chuyên

khảo / Nguyễn Thị Tuyết Mai (ch.b.), Lưu Ngọc Tô Tâm, Nguyễn Đình Phúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực II. - Thư mục: tr. 223-229 s518315

3749. Những vấn đề lý luận - thực tiễn mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn kiện Đại hội XI của Đảng nhân dân cách mạng Lào / Nguyễn Xuân Thắng, Khămphan Phởinhavong, Nguyễn Quang Thuần... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng lý luận Trung ương s530033

3750. Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng / Lê Hữu Nghĩa, Lê Văn Lợi, Nguyễn An Lịch... B.s.: Lê Hữu Nghĩa (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 519 tr. ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam... s532813

3751. Niên giám Khoa học năm 2021 / Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Trọng Nghĩa, Tạ Ngọc Tấn... ; B.s.: Tạ Ngọc Tấn... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.1: Những vấn đề về chính trị. - 2022. - 331 tr. s523758

3752. Nội dung đánh giá và giải pháp công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Hải Yến... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 183-200. - Thư mục: tr. 201-203 s526908

3753. Nội dung đánh giá và giải pháp công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Hải Yến... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 354 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 330-348. - Thư mục: tr. 349-350 s526909

3754. Nông Minh Quân. Lịch sử Đảng bộ huyện Sìn Hồ (1951 - 2021) / B.s.: Nông Minh Quân, Nông Thị Thuý ; S.t.: Ma Khánh Toàn... ; Chính lí, bổ sung: Lê Văn Quỳnh... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 416 tr., 42 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lai Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sìn Hồ. - Phụ lục: tr. 377-406. - Thư mục: tr. 407-408 s530928

3755. Phạm Cao Cường. Sự can dự về an ninh của Mỹ với Đông Nam Á dưới thời chính quyền Bill Clinton và George W. Bush : Sách chuyên khảo / Phạm Cao Cường. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 639 tr. ; 24 cm. - 359000đ. - 500b

Thư mục: tr. 585-639 s532266

3756. Phạm Hữu Bốn. Lịch sử Đảng bộ xã Điện Thắng (1930 - 2005) / S.t., b.s.: Phạm Hữu Bốn, Trần Văn Vinh, Hà Sáu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 328 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 850b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Điện Bàn, BCH ĐB xã Điện Thắng Trung, BCH ĐB xã Điện Thắng Nam. - Phụ lục: tr. 270-324 s525543

3757. Phạm Minh Sơn. Sổ tay Hỏi - Đáp Đoàn viên thanh niên với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay / B.s.: Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thuý Hà, Lê Đức Hoàng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 104 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s532784

3758. Phạm Minh Sơn. Sổ tay Hỏi - Đáp Sinh viên với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay / B.s.: Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thuý Hà, Lê Đức Hoàng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 159 tr. ; 15 cm. - 33000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 151-159 s523984

3759. Phạm Trọng Dũng. Những điều cần biết về công tác dân vận chính quyền cơ sở : Tài liệu dành cho cán bộ làm công tác dân vận chính quyền cơ sở / B.s.: Phạm Trọng Dũng, Trương Công Tuấn, Lê Hữu

Hải. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 40 tr. ; 14 cm. - 1520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s512479

3760. Phạm Văn Dũng. Chính sách đối ngoại của Cộng hoà Pháp thời kỳ sau Chiến tranh lạnh : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Dũng. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 230-239 s512457

3761. Phạm Văn Tuấn. Lịch sử xã Xuân Trường / B.s.: Phạm Văn Tuấn ; S.t.: Lê Viết Minh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 356 tr., 16 tr. ảnh : ảnh, bìa ; 24 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 289-350. - Thư mục: tr. 351-352 s535652

3762. Phạm Xuân Hoàng. Xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Xuân Hoàng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên. - Phụ lục: tr. 246-268. - Thư mục: tr. 269-283 s525161

3763. Phạm Xuân Thanh. Lịch sử Đảng bộ phường Đông Khê / Phạm Xuân Thanh, Trần Phương. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 201-229 s536202

3764. Phan Công Chính. Nguy cơ đe dọa đến an ninh con người tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với công tác phòng ngừa, ngăn chặn / Phan Công Chính. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 280-284 s533335

3765. Phan Duy Anh. Mối quan hệ giữa Đảng chính trị và nhóm lợi ích trong nền chính trị Mỹ hiện nay / Phan Duy Anh. - H.

: Chính trị Quốc gia, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 144000đ. - 800b

Thư mục: tr. 265-289 s532794

3766. Phan Đăng Quý. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Lộc (1930 - 2020) / B.s.: Phan Đăng Quý, Lê Thị Huyền Trang ; S.t.: Lê Văn Chất... - Tái bản có bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 195 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300đ

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã Mỹ Lộc. - Phụ lục: tr. 161-192. - Thư mục: tr. 193 s524442

3767. Phan Thanh Sơn. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị / B.s.: Phan Thanh Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Ngọc Tuấn. - Chính lý, tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1145b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

T.1: 1930 - 1954. - 2022. - 438 tr., 8 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 425-434 s515612

3768. Phan Thanh Sơn. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị / B.s.: Phan Thanh Sơn (ch.b.), Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu Hà. - Chính lý, tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1145b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

T.2: 1954 - 1975. - 2022. - 467 tr., 16 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 437-464 s515613

3769. Phan Thị Cẩm Vân. Quan hệ chính trị, kinh tế Liên bang Nga - Việt Nam (2001 - 2015) / Phan Thị Cẩm Vân. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 241-264. - Phụ lục: tr. 265-303 s509502

3770. Phan Thị Thu Dung. Cạnh tranh địa - chiến lược Nga - Mỹ tiếp cận từ chủ nghĩa hiện thực và trường hợp khủng hoảng Ucraina : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thu Dung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 326 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 163000đ. - 800b

Thư mục: tr. 309-324 s523746

3771. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại

đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới / B.s.: Nguyễn Hữu Dũng, Lê Mậu Nhiệm (ch.b.), Dương Trung Ý... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 374 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 364-372 s535872

3772. Phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương : Sách chuyên khảo / Trần Thị Diệu Oanh (ch.b.), Trần Ngọc Đường, Lương Thanh Cường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 364 tr. : bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 300b

Thư mục: tr. 355-359 s515589

3773. Phùng Văn Khai. Đổi mới ở Việt Nam từ đầu mốc 1986 - Chuyển động, thành tựu và bản sắc / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s512192

3774. Prados, John. Chiến tranh bí mật của các Tổng thống Mỹ : Những hoạt động ngầm của CIA và Lầu Năm Góc từ sau Thế chiến II = Presidents' secret wars : CIA and Pentagon covert operations since World War II / John Prados ; Dịch: Chử Vũ Lâm... ; Chu Hồng Thắng h.đ. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 639 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 550000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 618-639 s534259

3775. Quan điểm về an sinh xã hội trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng / B.s.: Nguyễn Văn Sơn (ch.b.), Đặng Văn Sánh, Đặng Văn Thi... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 115 tr. ; 21 cm. - 39000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 109-114 s512399

3776. Quan điểm về xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng / B.s.: Bùi Thanh Cao (ch.b.), Nguyễn Văn Tạo, Lê Xuân Thanh, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 158-161 s507932

3777. Quan hệ biên giới trên đất liền giữa Trung Quốc với các quốc gia láng giềng / Đinh Quang Hải (ch.b.), Lê Trung Dũng,

Võ Kim Cương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 370 tr. : bản đồ ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Thư mục: tr. 361-370 s513568

3778. Quan hệ của Việt Nam với hai quốc gia trên Bán đảo Triều Tiên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thắm (ch.b.), Phí Hồng Minh, Hoàng Minh Hằng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 250 tr. : bìa ; 21 cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. - Phụ lục: tr. 226-230. - Thư mục: tr. 231-250 s532261

3779. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga: 10 năm nhìn lại : Sách chuyên khảo / Vũ Thuỵ Trang (ch.b.), Nguyễn Chiến Thắng, Đặng Thị Phương Hoa... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 258 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 246-256 s526916

3780. Quan hệ giữa các nước lớn từ sau chiến tranh lạnh : Sách chuyên khảo / Lê Thị Ngọc Hân (ch.b.), Vũ Lê Thái Hoàng, Hoàng Gia Mỹ... - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. ; 25 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s536571

3781. Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII / Dịch: Trần Thu Minh... ; Lê Văn Toàn h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng s532803

3782. Quán triệt, vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX vào giảng dạy lý luận chính trị : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Võ Hoài Sơn, Thái Doãn Việt, Nguyễn Thị

Kim Oanh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 240 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Nghệ An. Trường Chính trị s505714

3783. Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Đào tạo, Tư vấn và Phát triển kinh tế

T.2. - 2022. - 472 tr. : ảnh màu s532251

3784. Quy định thi hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam - Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng / S.t.: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 392 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s522682

3785. Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng / B.s.: Lê Nguyễn Nam Ninh, Trần Văn Tĩnh, Lý Văn Toàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 19000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Kiểm tra Trung ương s532787

3786. Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 74 tr. ; 24 cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s532162

3787. Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm / B.s.: Lê Nguyễn Nam Ninh, Trần Văn Tĩnh, Lý Văn Toàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 21000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Kiểm tra Trung ương s534674

3788. Quy định về những điều Đảng viên không được làm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 15 tr. ; 15 cm. - 35000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s512498

3789. Quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s528784

3790. Rousseau, Jean-Jacques. Bàn về khế ước xã hội / Jean-Jacques Rousseau ; Hoàng Thanh Đàm dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 309 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Du contrat social: Ou principes du droit politique. - Phụ lục: tr. 264-309 s513807

3791. Russell, Bertrand. Quyền lực : Một phân tích tận nền tảng xã hội / Bertrand Russell ; Dịch: Nguyễn Vương Chấn, Đàm Xuân Cấn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 353 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Power : A new social analysis s524228

3792. 60 năm một chặng đường Việt Nam - Lào. - Vĩnh Phúc : Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc, 2022. - 148 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 200b s530200

3793. 60 năm ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng và phát triển (1962 - 2022). - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 576 tr. : ảnh ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng s530110

3794. 60 năm quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2022): Sáng mãi tình anh em = 60 ປີ ສາຍພັນພິເສດ ລາວ - ຫວຽດນາມ (05/9/1962 - 05/9/2022): ນ້ຳໃຈອ້າຍນ້ອງໃສ່ແຈ້ງຕະຫຼອດໄປ / Nguyễn Phú Trọng, Thonglound Sisoulith, Sengphet Houngbounnuang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 320 tr. : ảnh ; 28 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp s530206

3795. Shambaugh, David. Đông Nam Á - Hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung : Sách tham khảo / David Shambaugh ; Kiều Thị Thoan Thu dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 490 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 278000đ. - 770b s515607

3796. Sinhthoong Sinhnhảpảnnha. Lê Văn Hiến - Đại sứ Việt Nam đầu tiên tại Lào / B.s.: Sinhthoong Sinhnhảpảnnha, Sonthavi Sisombatt ; Nguyễn Trọng Khuê dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 105 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 400b s532798

3797. Sổ Chi đội. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 51 tr. : bảng ; 30 cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s525450

3798. Sổ Liên đội. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : bảng ; 30 cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s525451

3799. Sổ nhi đồng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 56 tr. : bảng ; 30 cm. - 25000đ. - 27000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s525452

3800. Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới / Lê Văn Lợi (ch.b.), Phạm Đức Kiên, Đinh Ngọc Giang... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517033

3801. Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới / Lê Văn Lợi (ch.b.), Phạm Đức Kiên, Đinh Ngọc Giang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 164 tr. ; 21 cm. - 47000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s535707

3802. Sổ tay công tác Đảng viên / Quang Khải hệ thống. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 24 cm. - 95000đ. - 2000b s507853

3803. Sổ tay công tác khoa giáo Lai Châu / B.s.: Lê Đức Dục, Hoàng Văn Quế, Đỗ Thị Bích Hạnh... ; S.t.: Hoàng Văn Quế... - Tái bản, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 432 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lai Châu s531016

3804. Sổ tay công tác lễ tân đối ngoại / B.s.: Ngô Minh Hoàng, Trần Nghĩa Hoà, Nguyễn Thị Ngọc Anh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 153 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Ngoại vụ thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 112-153 s534762

3805. Sổ tay Đảng viên. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Đảng bộ Bộ Giao thông Vận tải s521622

3806. Sổ Tổng phụ trách Đội. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 52 tr. ; 30 cm. - 25000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s525453

3807. Stoner, Kathryn E. Nước Nga hồi sinh - Sức mạnh và mục đích trong một trật tự toàn cầu mới : Sách tham khảo / Kathryn E. Stoner ; Dịch: Tuấn Linh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 510 tr. ; 24 cm. - 263000đ. - 780b

Tên sách tiếng Anh: Russia resurrected - Its power and purpose in a new global order s515606

3808. Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời kỳ đổi mới / B.s.: Nguyễn Trung Thông, Vũ Thành Trung (ch.b.), Đoàn Thanh Thủy... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 785b

Thư mục: tr. 145-149 s518258

3809. Sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tác động và hàm ý đối với Việt Nam / Đinh Thị Hiền Lương (ch.b.), Hồ Sỹ Tuệ, Đỗ Thị Thủy... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 499 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 447-482. - Thư mục: tr. 486-494 s535876

3810. Tài liệu bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương. - Lưu hành nội bộ s530045

3811. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Thắng, Cẩm Thị

Lai (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 237-238 s517032

3812. Tài liệu bồi dưỡng cấp ủy cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cẩm Thị Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517038

3813. Tài liệu bồi dưỡng cấp ủy cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cẩm Thị Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s530112

3814. Tài liệu bồi dưỡng Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã ở tỉnh Thanh Hoá / Thịnh Văn Khoa, Trần Thị Ngọc Diệp, Lê Văn Phong... ; Ch.b.: Lương Trọng Thành. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 143 tr. : bảng ; 21 cm. - 278b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Lưu hành nội bộ s532301

3815. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho Đảng viên mới. - Xuất bản lần thứ 20 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 282 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 10030b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s512522

3816. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở. - Xuất bản lần thứ 20 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 279 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 10030b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s512523

3817. Tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng. - Xuất bản lần thứ 20 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 294 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 10030b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 207-291 s512521

3818. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ và tương đương quản lý (Đối tượng 3) / Trần Văn Phòng, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Minh Trường... ; B.s.: Tạ Ngọc Tấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 542 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s533313

3819. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Quận uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (Đối tượng 4) / B.s.: Hoàng Phúc Lâm, Trần Văn Phòng, Nguyễn Mạnh Hùng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 430 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523484

3820. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Quận uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (Đối tượng 4) / B.s.: Nguyễn Duy Bắc, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cầm Thị Lai (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 431 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 1700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517050

3821. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Quận uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (Đối tượng 4) / Hoàng Phúc Lâm, Trần Văn Phòng, Nguyễn Mạnh Hùng... ; B.s.: Trần Văn Phòng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 430 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s533312

3822. Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 107 tr. ; 19 cm. - 145416b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s523995

3823. Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 107 tr. ; 19 cm. - 153522b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s533206

3824. Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 106 tr. ; 19 cm. - 108230b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s507498

3825. Tài liệu học tập Lý luận nhà nước và pháp luật / B.s.: Lê Vũ Nam (ch.b.), Lưu Đức Quang, Bạch Thị Nhã Nam... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 304 tr. ; 24 cm. - 96000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 297-304 s535856

3826. Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 99 tr. ; 19 cm. - 145416b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s523996

3827. Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - 153522b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s533205

3828. Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. ; 19 cm. - 108230b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s507502

3829. Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 359 tr. ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s523997

3830. Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 367 tr. : bìa ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s530446

3831. Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII : Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 304 tr. ; 19 cm. - 57000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s512524

3832. Tài liệu sinh hoạt chính trị công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Công an nhân dân : Dành cho sinh hoạt chi bộ / B.s.: Đặng Ngọc Bách, Đặng Minh Khang, Trần Đại Chung... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 451 tr. ; 19 cm. - 22000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an s512497

3833. Tài liệu tuyên truyền Kết luận số 610-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XVIII / B.s.: Nguyễn Thị Phương, Dương Đình Nhiệm, Trần Thị Hồng Thương, Lê Thị Chủ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 96 tr. : bìa ; 21 cm. - 670b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 69-81 s509506

3834. Tài liệu tuyên truyền về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn : Tài liệu dành cho cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn / B.s.: Phạm Trọng Dũng, Trương Công Tuấn, Lê Minh Hoà, Đặng Thái An. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 1520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s511828

3835. Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong Công an nhân dân theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng / B.s.: Tô Lâm (ch.b.), Trần Quốc Tỏ, Phạm Minh Tuấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 306 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 251-299. Thư mục: tr. 300-304 s532825

3836. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Phạm Minh Chính, Tạ Ngọc Tấn, Vũ Văn Hiền... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s533332

3837. Tâm Anh. Tìm hiểu về các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa / Tâm Anh b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 210 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 207-208 s529060

3838. Tập bài giảng Lý luận chung về Đảng và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới : Dành cho chương trình cử nhân / Nguyễn Thị Trâm (ch.b.), Cù Huy Khang, Nguyễn Thị Thảo... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Khu vực II. - Thư mục cuối mỗi bài s535664

3839. Tập bài giảng Lý luận về Nhà nước / B.s.: Phan Nhật Thanh, Đỗ Minh Khôi, Vũ Thị Bích Hương... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 291 tr. : bìa ; 21 cm. - 51000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 286-291 s528128

3840. Tập bài giảng: Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Đắk Lắk : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Đỗ Văn Dương (ch.b.), Ngô Sáu, Ngô Hoài Thu... ; Chính lý: Nguyễn Văn Khánh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 227 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 325b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Đắk Lắk. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s512466

3841. Tập Cận Bình. Tập Cận Bình: Về quản lý đất nước Trung Quốc. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 300b

Tên sách tiếng Trung: 习近平谈治国理政

T.2. - 2022. - 808 tr., 29 tr. ảnh màu s511723

3842. Thông tin lý luận và thực tiễn: Chào mừng kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022) / Lê Thị Cát Hoa, Nguyễn Văn Long, Vũ Thị Ngọc Liên... ; B.s.: Lê Thị Cát Hoa (ch.b.)... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 118 tr. : ảnh ; 26 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai s528964

3843. Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu trong bối cảnh mới / Nguyễn An Hà (ch.b.), Hoa Hữu Cường, Trịnh Thành Vinh... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 260-285. - Phụ lục: tr. 286-291 s521600

3844. Thực hiện dân chủ cơ sở trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tài Đông (ch.b.), Nguyễn Văn Chiêu, Nguyễn Xuân Cường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 238 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 222-238 s519883

3845. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển thành phố Cần Thơ : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lê Văn Điện (ch.b.), Mai Trần Hải Đăng, Trần Thanh Hiền... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 259 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517021

3846. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Thuý Hiền, Nguyễn Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Đình Thuận... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 57000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523450

3847. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển thành phố Hà Nội : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Phạm Minh Anh (ch.b.), Nguyễn Hồng Thái, Nguyễn Như Khánh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1720b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s526917

3848. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Tấn Phát, Bùi Thị Ngọc Trang (ch.b.), Nguyễn Thành Nam... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh s526897

3849. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Hồ Ngọc Trường (ch.b.), Nguyễn Hữu Thịnh, Nguyễn Thành Nhân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 291 tr. : bảng ; 21 cm. - 84000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Tôn Đức Thắng - Tỉnh An Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523451

3850. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Ngô Thị Liên, Đàm Xuân Tùng, Hoàng Văn Quang (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517019

3851. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bạc Liêu : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trương Thị Phúc, Võ Minh Khang, Nguyễn Tiến Phước... ; Ch.b.: Võ Văn Lực... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Châu Văn Đăng - Tỉnh Bạc Liêu. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523459

3852. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Văn Tuấn (ch.b.), Đỗ Thị Minh, Lê Đình Vĩ... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517018

3853. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Kạn : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Âu Thị Hồng Thắm, Nguyễn Minh Đức (ch.b.), Cù Thị Thu Trang... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 705000đ. - 703b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512440

3854. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bến Tre : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Cao Văn Dũng, Phan Văn Thuận (ch.b.), Lâm Văn Tân... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 277 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517020

3855. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bình Dương : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Tô Văn Sơn (ch.b.), Võ Châu Thảo, Đinh Đức Duy... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bình Dương s526898

3856. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bình Phước : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị /

Nguyễn Thanh Thuyền (ch.b.), Đỗ Tất Thành, Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 251 tr. : bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bình Phước. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề. - Phụ lục: tr. 233-250 s523458

3857. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bình Thuận : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Dụng Văn Duy, Trần Thị Minh Hoài (ch.b.), Nguyễn Thị Như Yến... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512432

3858. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Cà Mau : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Hồng Vê, Đặng Trí Thủ (ch.b.), Đỗ Thanh Hiệp... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Cà Mau. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517022

3859. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đắk Lắk : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thành Dũng (ch.b.), Ngô Sáu, Lương Hữu Nam... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517023

3860. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đắk Nông : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Viết Bé (ch.b.), Trần Văn Hoạt, Nguyễn Thị Liễu... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 310b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517024

3861. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lê Thị Cát Hoa (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Tạ Văn

Soát, Lê Thị Dung. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523454

3862. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Tháp : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Phước Dũng (ch.b.), Võ Thị Thuý, Nguyễn Văn Định... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512444

3863. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Gia Lai : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thái Bình (ch.b.), Võ Thị Ái, Nguyễn Hoàng Lý... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Gia Lai. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s530100

3864. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Trọng Tứ (ch.b.), Trần Ánh Dương, Nguyễn Quang Ngọc... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 278 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú - Tỉnh Hà Tĩnh s526901

3865. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hậu Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thị Tuyết Loan (ch.b.), Nguyễn Hiệp Trung, Dương Thị Hoàng Phúc... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523453

3866. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hoà Bình : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Nguyễn Trọng Khiêm, Hoàng Thị Hiền... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 271 tr. : bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hoà Bình. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512431

3867. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Hoàng Hà, Võ Thị Kim Thơm, Hồ Thị Ngọc Mai... ; Nguyễn Lê Đình Thống ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề. - Phụ lục: tr. 269-273 s523456

3868. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Kiên Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Chu Văn Hưởng (ch.b.), Phạm Văn Quang, Phạm Thị Thơm... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 1368b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523452

3869. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Kon Tum : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Đặng Luận (ch.b.), Mai Văn Bay, Trần Thanh Hùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Kon Tum s526900

3870. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lai Châu : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Tiến Tăng (ch.b.), Tô Thị Hồng Lê, Vũ Văn An, Phạm Xuân Trường, Lê Thế Đại. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 750b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lai Châu. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s530099

3871. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lạng Sơn : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Đức Quý (ch.b.), Dương Thị Hồng Vân, Lô Thị Thu Hường... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ - Tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517026

3872. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lào Cai : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Hứa Tân Hưng (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Hằng, Lê Bích Thủy... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517025

3873. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lâm Đồng : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lê Quang Sơn (ch.b.), Phạm Kim Quang, Kiều Hoài Sơn, Phạm Văn Biễn. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng s526899

3874. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Long An : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Huỳnh Thị Thu Năm, Nguyễn Thị Minh (ch.b.), Phan Thị Xuân Lan... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 843b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Long An. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512435

3875. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Thuận : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trương Tiến Hưng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thái Trường Thi... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận s526905

3876. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Phú Thọ : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Hoàng Tiến Điệp, Nguyễn Thị Hoa Mỹ, Trần Thị Hải Yến... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Thanh Hương... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ s526904

3877. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Nam : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Thái Viết Tường, Lê Minh Đức (ch.b.), Trần Văn Cam... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523457

3878. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ngãi : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Đình Cẩm, Trần Văn Dư (ch.b.), Đào Văn Quang... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1400b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512436

3879. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Bùi Thủy Phượng (ch.b.), Phạm Hữu Kiên, Ngô Bình Thuận... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ - Tỉnh Quảng Ninh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517027

3880. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Trị : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Dương Hương Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Sâm, Đinh Thị Thu Hoài... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s535698

3881. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Sóc Trăng : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lâm Tấn Hoà, Trần Thanh Sang (ch.b.), Võ Văn Bính... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512443

3882. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Sơn La : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lò Thị Thủy

Hà, Phạm Thị Thảo (ch.b.), Bùi Thu Hà... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 288 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Sơn La. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517028

3883. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Tây Ninh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Hồng Thật, Nguyễn Văn Thới, Võ Văn Kẹo... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Xuân Hương... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s523455

3884. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Thái Bình : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Đức Luận, Lê Thị Nhung (ch.b.), Phạm Văn Tiên... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 292 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Bình. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s517029

3885. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Thanh Hoá : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lương Trọng Thành (ch.b.), Thịnh Văn Khoa, Trần Thị Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s533305

3886. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Trà Vinh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lâm Ngọc Rạng (ch.b.), Phạm Quốc Thới, Võ Văn Tươi... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512441

3887. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Tuyên Quang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Đỗ Thu Hương, Mai Quang Thắng (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà... - H. : Lý luận Chính trị,

2022. - 295 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s512434

3888. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Vĩnh Long : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thị Thanh Thư (ch.b.), Nguyễn Bách Khoa, Lương Trọng Nghĩa... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 328 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Phạm Hùng - Tỉnh Vĩnh Long s526906

3889. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Yên Bái : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Phạm Tiến Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Sơn, Lê Ánh Hồng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Yên Bái. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s530101

3890. Thường thức về các tổ chức trong hệ thống chính trị / B.s.: Lưu Văn Quảng, Phan Thế Lực (ch.b.), Ngô Huy Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 132 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 49000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 126-127 s535864

3891. Tiếp tục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới / Ch.b.: Phạm Ngọc Hoà, Trần Thị Ngọc Linh, Trần Thị Phương Quỳnh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - ii, 129 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 100b

Thư mục: tr. 122-129 s526570

3892. Tiểu vùng sông Mê Công: Hợp tác năng động vì thịnh vượng, an ninh và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Tô Minh Thu (ch.b.), Lê Trung Kiên, Lê Đình Tỉnh... - H. : Thế giới, 2022. - 335 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 331-335 s522191

3893. Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh = The world

people's affection for President Ho Chi Minh / B.s.: Phạm Vinh Quang, Phạm Thị Thịnh, Phạm Thị Thanh Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 261 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b s526740

3894. Tóm tắt lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (1927 - 2005) / B.s.: Trần Thị Thanh Hương, Thái Thuý Xuân, Nguyễn Hữu Thịnh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 271 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang. Ban Tuyên giáo. - Phụ lục: tr. 167-266 s515595

3895. Trần Hậu. Đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Hậu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 443 tr. ; 24 cm. - 500b s530061

3896. Trần Khắc Việt. Tổ chức và hoạt động của các ban cán sự Đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Khắc Việt, Nguyễn Hải Yến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 146000đ. - 700b

Thư mục: tr. 226-228 s523742

3897. Trần Quốc Dương. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Dương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183-194 s525589

3898. Trần Thị Hằng. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phổ (1930 - 2020) / B.s.: Trần Thị Hằng, Phạm Thị Hồng Duyên, Lê Thị Huyền Trang ; S.t.: Trần Thiếu Đàm... - H. : Lao động, 2022. - 273 tr., 20 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Phổ. - Phụ lục: tr. 243-271. - Thư mục: tr. 272-273 s520124

3899. Trần Văn Phương. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh qua các kỳ Đại hội / Trần Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ

sách Đoàn - Hội - Đội và kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu niên). - 85000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 157-196. - Thư mục: tr. 197 s518143

3900. Trần Văn Phương. Sổ tay trợ lý thanh niên trong trường học / Trần Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 141 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu niên). - 55000đ. - 1500b

Phụ lục: tr.118-141 s504877

3901. Trần Văn Tĩnh. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp trung ương thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng / Trần Văn Tĩnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 239 tr. ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 222-234 s535868

3902. Trí tuệ nhân tạo và ngoại giao số: Thách thức và cơ hội : Sách tham khảo / Marius Vacarelu, Karim Hamidouche, Meriem Rafik... ; Fatima Roumate ch.b. ; Đinh Trọng Minh dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 454 tr. ; 24 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Artificial intelligence and digital diplomacy: Challenges and opportunities. - Thư mục sau mỗi chương s534690

3903. Trịnh Duy Tân. Lịch sử Đảng bộ xã Đông Minh (1948 - 2021) / B.s.: Trịnh Duy Tuân, Lê Lệnh Kính. - Tái bản, có chỉnh lý, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 420 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 365b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông Minh - huyện Đông Sơn. - Phụ lục: tr. 405-414. - Thư mục: tr. 415-416 s519870

3904. Truyền thống cách mạng của cán bộ và nhân dân thôn Lương Phú, xã Tây Lương thời kỳ 1930 - 2021 / B.s.: Hoàng Văn Thái, Tạ Ngọc Thạch, Ngô Mai Thịnh... - H. : Thông tấn, 2022. - 116 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ uỷ Chi bộ thôn Lương Phú. - Phụ lục: tr. 61-113 s526533

3905. Truyền thống văn hoá và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, nhân dân phường Phú Hội (1930 - 2020) / B.s.: Lê Nhật Nhân Quyền (ch.b.), Chu Thị Hưng,

Nguyễn Thị Khánh Ly, Đặng Thị Thanh Loan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 286 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Huế. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Hội. - Phụ lục: tr. 252-278. - Thư mục: tr. 279-283 s512865

3906. Trương Ngọc Lan. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đông Xuân (1930 - 2020) / Trương Ngọc Lan b.s. ; S.t.: Nguyễn Văn Chung... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 257 tr. : bìa, ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông Xuân. - Phụ lục: tr. 213-255. - Thư mục: tr. 256-257 s532188

3907. Tuổi trẻ Phú Nhuận - Tự hào 45 năm tiến bước : Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quận Phú Nhuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022-2027. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 19 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Quận Đoàn Phú Nhuận s512932

3908. Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo cấp ngành: Nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học khối kỹ thuật trong tình hình mới / Lã Quý Đô, Vũ Thị Thanh Phúc, Đào Đình Thường... - H. : Giao thông Vận tải. - 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông Vận tải và các trường đại học kỹ thuật

Ph.1: Vấn đề nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học khối kỹ thuật. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bìa. - Thư mục cuối mỗi bài s514888

3909. Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo cấp ngành: Nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học khối kỹ thuật trong tình hình mới / Nguyễn Thị Hiếu, Vũ Thị Hồng Nhung, Vương Thị Ngọc Huệ... - H. : Giao thông Vận tải. - 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông Vận tải và các trường đại học kỹ thuật

Ph.2: Những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến giảng dạy lý luận chính trị. - 2022. - 180 tr. : bìa. - Thư mục cuối mỗi bài s514889

3910. Tư duy của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Ngọc Quỳnh (ch.b.), Trịnh Xuân Việt, Phạm Quốc Quân... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 248-249 s532170

3911. Tư duy của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Ngọc Quỳnh, Trịnh Xuân Việt (ch.b.), Phạm Quốc Quân... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 745b

Thư mục: tr. 248-249 s535798

3912. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia / Hoàng Chí Bảo, Lý Việt Quang, Nguyễn Thị Thu Hà... ; B.s.: Nguyễn Văn Cường... - H. : Tư pháp, 2022. - 567 tr., 4 tr. ảnh ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 541-560 s508462

3913. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay / Đỗ Thị Hiền (ch.b.), Tôn Việt Thảo, Đặng Thành Chung... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 500b

Thư mục: tr. 204-219 s534398

3914. Tự hào biển đảo Việt Nam / Nguyễn Hằng Thanh (ch.b.), Nguyễn Hương Mai, Phạm Khánh Linh... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 416 tr. ; 21 cm. - 1800b s532733

3915. Tự phê bình và phê bình: Từ lời Bác dạy / Mạch Quang Thắng, Phạm Thanh Giang, Chu Đức Tính,... ; Đồng Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512575

3916. Văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh và sự vận dụng hiện nay : Sách tham khảo / B.s.: Trần Hải Hà, Trần Thị Liên, Bùi Văn

Tuyển (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 100b

Thư mục: tr. 194-202 s524323

3917. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La

T.3: 1966 - 1967. - 2022. - 699 tr. s534710

3918. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La

T.4: 1968 - 1970. - 2022. - 763 tr. s534711

3919. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La

T.5: 1971 - 1972. - 2022. - 727 tr. s534712

3920. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La

T.6: 1973 - 1975. - 2022. - 743 tr. s534713

3921. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 215 tr. ; 19 cm. - 51000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s523998

3922. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 246 tr. ; 19 cm. - 52000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s534718

3923. Vấn đề nhập cư ở Mỹ hiện nay: Thực trạng và tác động : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu (ch.b.), Bùi Thị Phương Lan, Lê Thị Thu Hằng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 402 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - Thư mục: tr. 379-402 s532259

3924. Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Đại biểu lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy chương trình Trung cấp Lý luận chính trị / Nghiêm Xuân Cường, Phạm Hồng Cẩm, Hồ Văn Vĩnh... ; B.s: Phạm Hữu Kiên... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 311 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Quảng Ninh. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ s523476

3925. Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị hiện nay / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Minh Hạnh, Chu Thị Ngân... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Dung... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh s523470

3926. Vận dụng những kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ nền tảng tư tưởng thời kỳ 1930 - 1975 vào giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Hoàng Toàn, Lê Tuấn Vinh, Nguyễn Thị Ngọc Diễm... ; Ch.b.: Ngô Minh Vương... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-216 s533309

3927. Vận dụng quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị : Sách tham khảo / Võ Thành Khối, Phan Xuân Tuy, Đinh Văn Thụy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 854 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 275000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực II s535819

3928. Việt - Nhật thông thư : Các bức quốc thư bang giao giữa chính quyền Đảng Trong với Nhật Bản thế kỷ XVI - XVII / Võ Vinh Quang s.t., phiên dịch, chú thích. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 94000đ. - 500b s526687

3929. Việt Nam - Campuchia tình nghĩa sắt son / Vũ Oanh, Lê Đức Bình, Nguyễn Thế Lạc... ; B.s.: Trịnh Văn Pha... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 525 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc cựu chuyên gia Việt Nam giúp cách mạng Campuchia s528798

3930. Việt Nam - Lào tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long : Hồi - đáp về 60 năm quan hệ Việt Nam - Lào (1962 - 2022) / S.t., b.s.: Hà Minh Hồng (ch.b.), Lưu Văn Quyết, Phan Văn Cả... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 tr. : bảng ; 19 cm. - 95000đ. - 1000b s528605

3931. Vĩnh Long 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019). - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 282 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 269-280 s517108

3932. Vĩnh Phúc góp phần vun đắp tình hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc. - Vĩnh Phúc : Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 27 cm. - 300b

Tên sách tiếng Hàn: 베트남-한국 양국 간의 우정이 한 층 더 깊어지기에 기여하는 빈폭성; Tên sách tiếng Anh: Vinh Phuc contributes to promote the relationship of Vietnam - South Korea s533676

3933. Võ Văn Kiệt. Kính chào thế hệ thứ tư / Võ Văn Kiệt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 15 cm. - 55000đ. - 2000b s522788

3934. Võ Văn Kiệt. Kính chào thế hệ thứ tư : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022) / Võ Văn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 15 cm. - 55000đ. - 5600b s533241

3935. Vũ Dương Huân. Một số vấn đề quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam / Vũ Dương Huân. - H.

: Lý luận Chính trị. - 24 cm. - 210000đ. - 150b

T.6. - 2022. - 399 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s523477

3936. Vũ Dương Huân. Một số vấn đề quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam / Vũ Dương Huân. - H. : Lý luận Chính trị. - 24 cm. - 210000đ. - 150b

T.7. - 2022. - 402 tr. - Thư mục cuối mỗi phần s530108

3937. Vũ Dương Huân. Ngoại giao và công tác ngoại giao : Sách chuyên khảo / Vũ Dương Huân ch.b. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 586 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 347000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 597-586 s515609

3938. Vũ Dương Huân. Phong cách đàm phán ngoại giao : Sách tham khảo / Vũ Dương Huân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179-182 s515592

3939. Vũ Dương Huân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và ngoại giao Việt Nam / Vũ Dương Huân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 399 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 331-338. - Phụ lục: tr. 339-394 s528175

3940. Vũ Khánh Hoàn. Các tỉnh, thành uỷ ở Đông Nam Bộ lãnh đạo công tác nội chính giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Khánh Hoàn. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 170-181 s523473

3941. Vũ Thị Nghĩa. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay : Sách tham khảo / Vũ Thị Nghĩa. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 279-282 s517107

3942. Vương Ngọc Oanh. Lịch sử Đảng bộ xã Tường Tiến (1945 - 2020) / B.s.: Vương Ngọc Oanh (ch.b.), Lương Mạnh Cường, Tòng Minh Tuấn ; S.t.: Lương Mạnh

Cường... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 204 tr. : ảnh ; 21 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tường Tiến. - Phụ lục: tr. 195-202 s536225

3943. Vương Tĩnh. Lôgích pháp trị trong quá trình hiện đại hoá quản lý đất nước : Sách tham khảo / Vương Tĩnh ; Vũ Thị Thên dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 国家治理现代化的法治逻辑 s534686

3944. Woodside, Alexander Barton. Việt Nam và hình mẫu Trung Hoa : Nghiên cứu so sánh về chính quyền dân sự nhà Nguyễn và nhà Thanh nửa đầu thế kỷ XIX / Alexander Barton Woodside ; Viết lời bạt: Vũ Đức Liêm ; Dịch: Ngô Thị Mai Diên... - H. : Thế giới, 2022. - 482 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 269000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Vietnam and the Chinese model : A comparative study of Nguyen and Ch'ing civil government in the first half of the nineteenth century. - Thư mục: tr. 431-443 s525665

3945. Xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Đinh Phương Duy, Trương Quang Khải... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 461 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền Nam s530052

3946. Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Vũ Văn Hậu (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 254 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 245-250 s530057

3947. Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới / B.s.: Nguyễn Văn Giang, Đinh Ngọc Giang, Nguyễn Ngọc Ánh (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 418 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 407-415 s508149

3948. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuyết Mai (ch.b.), Phạm Minh Tuấn, Nguyễn Tất Viễn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 219-229 s523740

3949. Xây dựng "thế trận lòng dân" bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời kỳ mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Đặng Văn Thi (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hương, Nguyễn Văn Hữu... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 235-238 s532172

3950. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - Thực trạng và giải pháp / Lưu Văn Hiền (ch.b.), Phạm Tất Thắng, Lê Thị Minh Hà... - H. : Lao động, 2022. - 302 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Ninh Bình. Trường Chính trị s536007

3951. Xây dựng, phát triển tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp / Đảng uỷ khối Doanh nghiệp Trung ương, Vũ Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Công Thương, 2022. - 188 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Viện Kinh tế và Pháp luật quốc tế s534186

3952. Yên Ngọc Trung. Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh / Yên Ngọc Trung. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 530b

Thư mục: tr. 267-278 s532796

3953. ກຳນົດທິດ, ວິທີການແກ້ໄຂບັນຫາພື້ນຖານແນວຄິດຂອງພັກ, ນ ຕໍ່ສູ້ສະກັດກັ້ນ ບັນດາທັດສະນະຜິດພາດ, ບໍ່ລະບົກໃນສັງຄົມອອນໄລ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າຈຳເພາະ / ມາຍນົກຫງອັກ, ຈຸນທິເອັງດຳວາ, ຫງວຽນວັນໄຮ... ; ສູ້ແປ: ຕັງທິເທີມ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ :

ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສື້
ເຖິງ, 2022. - 328 p. ; 24 cm. - 1000 copies
ສະຖາບັນການເມືອງແຫ່ງຊາດໂຮ່ຈິມິນ
ຮສຈ s536270

3954. ຫວ່ແອ້ງຕວັນ. ພິທີການທູດ
ພາກປະຕິບັດຕົວຈິງ / ຫວ່ແອ້ງຕວັນ ; ຜູ້ແປ:
ເຍືອງວັນຕ່ວງນ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ
ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສື້ ເຖິງ, 2022. -
216 p. : ill. ; 21 cm. - 1000 copies s536266

3955. ເພີ່ມທະວີ ວຽກງານ ກໍ່ສ້າງພັກ
ຢູ່ໃນອົງການຂ່າວສານ / ຫວ່ວັນເຖື້ອງ,
ເຊີນມົງກັງ, ຖ້ວນຮົວ... ; ຜູ້ແປ: ຕັງທິເທີມ. - ຮ່າ
ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ
ຊາດ ສື້ ເຖິງ, 2022. - 687 p. ; 24 cm. - 1000
copies

ຄະນະໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງພັກ
s536274

KINH TẾ

3956. Adam Khoo. Bí quyết gây dựng
cơ nghiệp bậc tỷ : Biện ý tưởng kinh doanh
thành cơ nghiệp bậc tỷ trong vòng 18 tháng...
với số vốn tối thiểu / Adam Khoo ; Dịch:
Trần Đăng Khoa... ; Minh hoạ: Teo Aik
Cher. - In lần thứ 12. - H. : Phụ nữ Việt Nam,
2022. - 300 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ.
- 3000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of building
multi-million dollar businesses : How to take
an idea from startup to a million dollars in 18
months ... with minimal capital s532585

3957. Adam Khoo. Chiến thắng trò
chơi chứng khoán : Bí quyết làm giàu bằng
đầu tư chứng khoán / Adam Khoo ; Dịch:
Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - In lần
thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 332
tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Winning the game
of stocks: How to get rich investing in stocks
s532596

3958. Adam Khoo. Dạy con dùng tiền
/ Adam Khoo, Keon Chee ; Minh Tú dịch. -
In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 75000đ.
- 1000b

Tên sách tiếng Anh: Bringing up
money smart kids s508556

3959. Alan Phan. Góc nhìn Alan về
kinh tế / Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới,
2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b
s522249

3960. Alan Phan. Niềm yết sản Mỹ /
Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. -
196 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s522247

3961. Alex Tu. Quý cô tài chính : Cẩm
nang đầu tư, tích lũy và tư duy tự chủ / Alex
Tu. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. : ảnh, bảng
; 20 cm. - 139000đ. - 2500b

Tên thật tác giả: Dương Thanh Tú
s517783

3962. Alice Yang. FOXCONN dẫn đầu
và chiến thắng như thế nào? : Cách Quách
Đài Minh xây dựng một đế chế = The empire
of Terry Guo : How FOXCONN leads and
wins / Alice Yang ; Nguyễn Thị Như Tinh
dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. -
345 tr. ; 23 cm. - 185000đ. - 2000b s508524

3963. An ninh công việc của công nhân
tại các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng
điểm Bắc Bộ : Trường hợp tỉnh Bắc Ninh :
Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh
Hương (ch.b.), Khúc Thị Thanh Vân, Bùi
Việt Cường... - H. : Khoa học xã hội, 2022.
- 282 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã
hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phát triển
bền vững Vùng. - Thư mục: tr. 269-282
s521597

3964. An ninh nguồn nước của khu vực
tiểu vùng sông Mêkông mở rộng / Võ Thị
Minh Lệ (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Nga,
Nguyễn Bình Giang... - H. : Khoa học xã hội,
2022. - 390 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã
hội Việt Nam. Viện Kinh tế và Chính trị thế
giới. - Thư mục: tr. 350-390 s532262

3965. An ninh sinh kế và thích ứng với
biến đổi khí hậu đối với vùng ven biển Việt
Nam / Lê Thanh Hoà, Nguyễn Thị Phương

Châu, Nguyễn Thị Thu Thủy... ; B.s.: Ngô Thị Phương Lan (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 264 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s526636

3966. Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến hoạt động của các tổ chức tín dụng và thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Bình Dương : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hồng Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ Hằng, Đào Lê Kiều Oanh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 228-237. - Phụ lục: tr. 238-243 s530093

3967. Arnold, Glen. Triết lý đầu tư của Warren Buffett / Glen Arnold ; Khánh Huyền dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 391 tr. : bảng, biểu đồ ; 23 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The deals of Warren Buffett s525075

3968. Arnold, Glen. Warren Buffett: 22 thương vụ đầu tiên và bài học đắt giá từ những sai lầm / Glen Arnold ; Diệu Hương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 401 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The deals of Warren Buffett s524381

3969. Aziz, Andrew. Kỹ thuật giao dịch nâng cao để kiếm tiền hàng ngày trên thị trường chứng khoán = Advanced techniques in day trading : Hướng dẫn thực tế về các chiến lược và phương pháp xác suất cao để kiếm tiền trên thị trường chứng khoán / Andrew Aziz ; Dịch: Thái Phạm, Lê Thanh Hà. - H. : Thế giới, 2022. - 441 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 359000đ. - 3000b s513771

3970. Bach, David. Triệu phú bất động sản tự thân : Định hướng đầu tư - mua đầu lâu đó / David Bach ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 352 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 162000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The automatic millionaire homeowner: a powerful plan to finish rich in real estate s511856

3971. Bách khoa thư về nghề nghiệp : Dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở lên / Đoàn Lâm Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The careers handbook s537296

3972. Bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Trương Văn Hùng, Phạm Ngọc Quỳnh, Vũ Như Vân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10500đ. - 10000b s510263

3973. Bài tập Địa lí 11 / Nguyễn Đức Vũ, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 9500đ. - 24000b s510264

3974. Bài tập Địa lí 12 / Lê Thông, Nguyễn Quý Thao, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14500đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510265

3975. Bài tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng... - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 18000b s527106

3976. Bài tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Diệp... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 135 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 17000b s536257

3977. Bài tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 30055b s527107

3978. Bài tập Kinh tế vi mô / B.s.: Hoàng Thị Hoài Thương, Đào Vũ Phương Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Giang... - H. : Lao động, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s536013

3979. Bài tập Kinh tế vi mô / B.s.: Lương Xuân Dương, Đỗ Thị Mỹ Trang

(ch.b.), Hoàng Thanh Tùng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 50b

Thư mục: tr. 207 s530001

3980. Bài tập Kinh tế vi mô 1 / B.s.: Lương Thị Dân, Đồng Thanh Mai (ch.b.), Thái Thị Nhung... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - vii, 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 126 s526053

3981. Bài tập Nguyên lý thống kê kinh tế / Vũ Văn Hương, Lưu Quốc Đạt (ch.b.), Nguyễn Thế Kiên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 193 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 109000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 193 s517422

3982. Bài tập thực hành Kinh tế vi mô. - H. : Lao động, 2022. - 103 tr. : bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 103 s532087

3983. Bài tập thực hành Kinh tế vĩ mô. - H. : Lao động, 2022. - 104 tr. : bảng, đồ thị ; 27 cm. - 30000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 102-103 s532088

3984. Bandy, Alice. Sáng suốt về tiền bạc = The wisdom of money : Trí tuệ tâm linh phát triển tự do tài chính / Alice Bandy ; Đông Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s515494

3985. Bannatyne, Duncan. Tiền "đề ra" tiền : Đầu tư tài chính thông minh : Bí quyết thành công của triệu phú Anh / Duncan Bannatyne ; Đặng Thuỳ Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 293 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bizbooks - Sách dành cho doanh nhân). - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to be smart with your money s528089

3986. Báo cáo chuyên đề phục vụ tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp

nông dân, nông thôn : Kỹ yếu hội thảo khoa học / Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp nông thôn, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Phục vụ xây dựng nông thôn mới... - H. : Học viện Nông nghiệp. - 29 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 (Khoá X) về Nông nghiệp nông dân, nông thôn. - Lưu hành nội bộ

T.1. - 2022. - ix, 463 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s526049

3987. Báo cáo chuyên đề phục vụ tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp nông dân, nông thôn : Kỹ yếu hội thảo khoa học / Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Phạm Anh Tuấn, Bùi Trần Anh Đào... - H. : Học viện Nông nghiệp. - 29 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 (Khoá X) về Nông nghiệp nông dân, nông thôn. - Lưu hành nội bộ

T.2. - 2022. - ix, 465-892 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s526050

3988. Báo cáo chuyên đề phục vụ tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp nông dân, nông thôn : Kỹ yếu hội thảo khoa học / Bộ Tài nguyên và Môi trường, Đào Thế Anh, Hoàng Thanh Tùng... - H. : Học viện Nông nghiệp. - 29 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 (Khoá X) về Nông nghiệp nông dân, nông thôn. - Lưu hành nội bộ

T.3. - 2022. - ix, 893-1306 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s526051

3989. Báo cáo đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 2021 = Vietnam investment report 2021 / B.s.: Phan Hữu Thắng, Lê Hữu Quang Huy, Phạm Hồng Kỳ... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 251 tr. : minh họa ; 29 cm. - 200000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 174-175 s521447

3990. Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2020. - H. : Thống kê, 2022. - 216 tr. : bảng ; 29 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 187-216 s515911

3991. Báo cáo Điều tra lao động việc làm năm 2021 / B.s.: Phạm Hoài Nam, Nguyễn Huy Minh, Vũ Mai Hoàng... - H. : Thống kê, 2022. - 223 tr. : bảng, biểu ; 29 cm. - 193b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 202-223 s536913

3992. Báo cáo hoạt động 2021 - Đồng hành, tiếp bước. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 49 tr. : minh họa ; 28 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Tổ chức Tài chính vi mô Tỉnh thương (TYM) s518858

3993. Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long 2022: Chuyển đổi mô hình phát triển và quy hoạch tích hợp / Vũ Thành Tự Anh, Dương Văn Chín, Huỳnh Thế Du... ; Ch.b.: Nguyễn Phương Lam, Vũ Thành Tự Anh. - Cần Thơ : Nxb. Cần Thơ, 2022. - 232 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 221-232 s523793

3994. Báo cáo thường niên 2021 = Annual report 2021. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 29 cm. - 330b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Phụ lục: tr. 56-64 s535552

3995. Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2021: Định vị lại Việt Nam trong bối cảnh biến động toàn cầu / Nguyễn Phương Anh, Phạm Thế Anh, Nguyễn Quỳnh Anh (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 293 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 198000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s514245

3996. Báo cáo thường niên về nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2021 hướng đến phát triển nền nông nghiệp có khả năng chống chịu cao từ kinh nghiệm ứng phó với đại dịch Covid-19 / Cao Đức Phát, Trần Đức Viên, Nguyễn Thị Lan... - H. : Học viện

Nông nghiệp, 2022. - xvi, 40 tr. : minh họa ; 29 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 39-40 s526048

3997. Beckman, Marc. NFT - Cuộc cách mạng công nghệ tiếp nối blockchain và kỷ nguyên tiền điện tử / Marc Beckman ; Hạnh Dung dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The comprehensive guide to NFTs, digital artwork, and blockchain technology s524937

3998. Beckman, Marc. NFT - Cuộc cách mạng công nghệ tiếp nối blockchain và kỷ nguyên tiền điện tử = The comprehensive guide to NFTs, digital art, and blockchain technology / Marc Beckman ; Hạnh Dung dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s514045

3999. Belfort, Jordan. Sói già phố Wall : Cuốn hồi ký không nên đọc ngắt quãng được viết bởi "Chủ nhân trẻ của vũ trụ Wall" / Jordan Belfort ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động. - 24 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf of Wall street

Ph.1. - 2022. - 686 tr. s511679

4000. Bí mật giao dịch liên kết / TACA b.s. - H. : Tài chính, 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 185-258 s529165

4001. Bill Gates : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Bill Gates s515257

4002. Bill Gates - Nhà thiên tài lập dị với huyền thoại khởi nghiệp Microsoft / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s514432

4003. Bloch, Robert L. Trí tuệ đầu tư của Warren Buffett: 350 lời khuyên đắt giá = The Warren Buffett book of investing wisdom / Robert L. Bloch ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s507704

4004. Bloch, Robert L. Trí tuệ đầu tư của Warren Buffett: 350 lời khuyên đắt giá = The Warren Buffett book of investing wisdom / Robert L. Bloch ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s522347

4005. Bollinger, John. Đọc vị biến động thị trường dựa vào công cụ phân tích kỹ thuật Bollinger bands / John Bollinger ; Dịch: Thái Phạm, Trần Phúc Thịnh. - H. : Thế giới, 2022. - 314 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 349000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bollinger on Bollinger bands s534107

4006. Brandt, Peter L. Nhật ký giao dịch thực chiến của phù thủy thị trường tài chính : Những bài học từ 21 tuần thực tế với price action và mô hình biểu đồ = Diary of a professional commodity trader : Lessons from 21 weeks of real trading / Peter L. Brandt ; Biên dịch: Dương Huy, Mạc An. - H. : Thanh niên, 2022. - 354 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuỗi giao dịch thực chiến). - 365000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 333-346 s520280

4007. Brennan, Linda Crotta. Hiểu về thuế : Dành cho lứa tuổi 9+ / Linda Crotta Brennan ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509048

4008. Brown, David. Chiến lược đầu tư chứng khoán = All about stock market strategies : Những phong cách đầu tư phổ biến nhất hiện nay và cận cảnh về mọi ngõ ngách trên con đường tối đa hoá lợi nhuận / David Brown, Cassandra Bentley ; Dịch: Thanh Hương, Mỹ Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s530976

4009. Bryan, Lara. Kinh tế học cho thanh thiếu niên / Lara Bryan, Andy Prentice ; Dịch: Nguyễn Xuân Nhật, Trần Thị Phương Thuý. - H. : Thế giới, 2022. - 126 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b s531265

4010. Buffett, Mary. 7 phương pháp đầu tư Warren Buffett / Mary Buffett, Sean Seah ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 7 secrets to investing like Warren Buffett s519916

4011. Buffett, Mary. 7 phương pháp đầu tư Warren Buffett / Mary Buffett, Sean Seah ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 7 secrets to investing like Warren Buffett s532345

4012. Buffett, Mary. Đạo của Warren Buffett = The Tao of Warren Buffett : Lời thông thái của Warren Buffett / Mary Buffett, David Clark ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 3000b s514436

4013. Bùi Hữu Hưởng. Những bí quyết vàng đầu tư bất động sản / Bùi Hữu Hưởng. - In lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tài chính, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 252000đ. - 2000b s506587

4014. Bùi Mạnh Hùng. Cẩm nang đầu tư - kinh tế và quản lý chi phí đầu tư xây dựng : Sách chuyên khảo / Bùi Mạnh Hùng, Trần Ngọc Phú, Bùi Việt Thi. - H. : Xây dựng, 2022. - 992 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 585000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 985-988. - Thư mục: tr. 989-990 s515935

4015. Bùi Mạnh Hùng. Phương pháp đo bóc khối lượng và tính dự toán công trình xây dựng / Bùi Mạnh Hùng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 66000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 86-148. - Thư mục: tr. 149-151 s527325

4016. Bùi Mạnh Hùng. Tổ chức sản xuất xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn

Quốc Toàn. - H. : Xây dựng, 2022. - 472 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 280000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 355-380. - Thư mục: tr. 461-462 s521228

4017. Bùi Ngọc Toàn. Quản lý dự án xây dựng - Lập và thẩm định dự án / Bùi Ngọc Toàn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 122000đ. - 200b

Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 271-273 s533640

4018. Bùi Ngọc Toàn. Quản lý dự án xây dựng thiết kế, đấu thầu và các thủ tục trước xây dựng / Bùi Ngọc Toàn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 133000đ. - 200b

Thư mục: tr. 292-294 s521421

4019. Bùi Quang Tuyến. Hành trình tri thức thời kinh tế số / Bùi Quang Tuyến. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 190 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 181-187. - Thư mục: tr. 188-190 s531046

4020. Bùi Thị Tám. Giáo trình Marketing du lịch / Bùi Thị Tám. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 373 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 367-373 s524334

4021. Bùi Văn Mạnh. Biến đổi văn hoá sinh kế của cư dân tại quần thể danh thắng Tràng An trước tác động của du lịch / Bùi Văn Mạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 225 tr., 8 tr. ảnh : biểu đồ ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 209-223 s532829

4022. Bùi Việt Thi. Kinh tế xây dựng : Sách chuyên khảo / Bùi Việt Thi. - H. : Xây dựng, 2022. - 412 tr. : bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 200b

Thư mục: tr. 407-408 s527318

4023. Bùi Xuân Dũng. Giá trị văn hoá truyền thống dân tộc với nguồn nhân lực Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Xuân Dũng ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại

học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 217-221 s516833

4024. Burgess, Matt. Netflix: Từ cú lật đổ Hollywood đến đế chế phim thống trị toàn cầu / Matt Burgess ; Dịch: Thu Vân, Xuân Bách. - H. : Công Thương, 2022. - 167 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 399000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Reed hastings : Building Netflix s528894

4025. Bứt phá 9+ địa lí : Dành cho HS thi THPTQG, Đại học, Cao đẳng và HSG môn Địa lí / Trần Văn Tài. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 164 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 148000đ. - 500b s510059

4026. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và chuỗi giá trị toàn cầu : Sách chuyên khảo / Trần Mạnh Hà (ch.b.), Trần Ngọc Mai, Phạm Thu Thủy... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 87000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 104-115. - Phụ lục: tr. 116-131 s533915

4027. Các khu kinh tế - công nghiệp sẵn tâm thế và điều kiện bứt phá = Economic and industrial zone - Wellcome positioned and prepared for breakthrough / Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp b.s. - H. : Lao động, 2022. - 205 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Vietnam chamber of commerce and industry. Vietnam business forum s511742

4028. Cách mạng công nghiệp - Máy móc làm thay đổi thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jeongmin Shin ; Tranh: Seungman Oh ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Machines totally changed our world - Industrial revolution;

Tên sách tiếng Hàn: 기계가 만든 새로운 세상_산업 혁명 s532908

4029. Cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển nhân lực dân tộc thiểu số / Trần

Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Lê Thị Thu Hiền... - H. : Giáo dục, 2022. - 327 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 400b

Thư mục: tr. 293-327 s518899

4030. Cain, Geoffrey. Câu chuyện thần kỳ của Samsung = Samsung rising : Từ kẻ theo đuôi thành người dẫn dắt cuộc chơi / Geoffrey Cain ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 453 tr. : ảnh ; 23 cm. - 230000đ. - 2000b s518155

4031. Callery, Sean. Em muốn biết vì sao: Có lỗ thủng trên bầu trời và những câu hỏi khác về môi trường / Sean Callery ; Hồng Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why there's a hole in the sky s528479

4032. Cam kết về môi trường và lao động trong các hiệp định thương mại chiến lược của Việt Nam : Phân tích từ góc độ tự do hoá và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Thuỳ Dương, Trần Việt Dũng (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - H. : Hồng Đức, 2022. - xi, 450 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s514462

4033. Cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng / Nguyễn Đăng Hội (ch.b.), Kuznetsov A. N., Ngô Trung Dũng, Giang Văn Trọng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 325000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. - Thư mục: tr. 268-273. - Phụ lục: tr. 274-287 s537298

4034. Cao Lưu. Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An - Biên niên sự kiện (2011 - 2022) / B.s.: Cao Lưu, Hoàng Thị Hào. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 22 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 141-159 s532141

4035. Carlson, Charles B. The little book: Chiến lược lãi kép trong đầu tư chứng khoán = The little book of big dividends : Phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư tối thiểu rủi ro tối đa lợi nhuận / Charles B. Carlson ; Trương Anh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 263 tr. : bảng ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 246-261 s523071

4036. Carreyrou, John. Máu bản = Bad blood : Áo tưởng, tham vọng, bí mật và sự dối trá trong vụ lừa đảo lớn nhất Thung lũng Silicon / John Carreyrou ; Dịch: Gia Bảo, Đặng Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 373 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bad blood s525757

4037. Cẩm nang Dân vận khéo trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng và chỉnh trang đô thị / B.s.: Ngô Mạnh Điềm, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyễn Quốc Long... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 82 tr. : bảng ; 19 cm. - 1129b

ĐTTS ghi: Quận uỷ Long Biên. Ban Dân vận. - Phụ lục: tr. 73-82 s531959

4038. Cẩm nang sản phẩm OCOP tỉnh Nghệ An. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 61 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch s512391

4039. Cẩm nang về công tác nữ công dành cho công đoàn cơ sở. - H. : Lao động, 2022. - 288 tr. ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Nữ công. - Phụ lục: tr. 197-283. - Thư mục: tr. 284-285 s536000

4040. Changing the growth model : Aspiration to make a thriving and powerful Viet Nam / Dang Kim Son (ed.), Tran Van Tho, Nguyen Si Dung... - H. : Agricultural Publ. House, 2022. - xiii, 177 p. : ill. ; 24 cm. - 500 copies

Bibliogr.: p. 169-177 s507648

4041. Chaves, Rubén Villahermosa. Wyckoff 2.0: Tìm hiểu chuyên sâu về cấu trúc, hồ sơ khối lượng và dòng chảy lệnh trên thị trường = Wyckoff 2.0: Structures volume profile and order flow / Rubén Villahermosa Chaves ; Dịch: Thái Phạm, Trần Phúc Thịnh. - H. : Thế giới, 2022. - 342 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 3000b s531263

4042. Chernow, Ron. Gia tộc Morgan = The house of Morgan : Một triều đại ngân hàng Mỹ và sự trỗi dậy của nền tài chính hiện

đại / Ron Chernow ; Ninh Phạm dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 1089 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b s522284

4043. Chernow, Ron. Titan - Gia tộc Rockefeller : Thiên anh hùng ca về một gia tộc bí ẩn, một đế chế lẫy lừng trong ngành dầu mỏ / Ron Chernow ; Alpha Books dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 1062tr., 32tr.ảnh ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Titan: the life of John D. Rockefeller s513838

4044. Chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh PSDI 2021 / Phạm Mỹ Hằng Phương, Nguyễn Duy Tùng (ch.b.), Hoàng Thị Minh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 265 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b s533678

4045. Chiến lược cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt (ch.b.), Vũ Tuấn Dương, Lưu Thị Thuỷ Dương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 169-179 s514705

4046. Chiến lược thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan - Hàm ý chính sách cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Võ Hải Thanh (ch.b.), Hoàng Minh Hằng, Phan Thị Diễm Huyền... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 274 tr. : bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. - Thư mục: tr. 262-274 s530193

4047. Chính sách đất đai vùng Đông Bắc Việt Nam (1986 - 2017) : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hà, Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Lê Thị Mùi... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 334 tr. : bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 290b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục: tr. 322-334 s529687

4048. Chính sách giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc /

B.s.: Nguyễn Hữu Công, Đỗ Thuý Ninh (ch.b.), Trần Thị Minh Châu... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 300 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 294-299 s535922

4049. Chính sách và giải pháp cơ bản giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn : Sách chuyên khảo dùng cho nghiên cứu, giảng dạy bậc đại học, sau đại học trong lĩnh vực kinh tế và phát triển nông nghiệp, nông thôn và giảm nghèo / Hồ Ngọc Ninh (ch.b.), Trần Đình Thao, Đỗ Trường Lâm... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 363-367 s525984

4050. Chu Khánh Lân. Tác động của thị trường tài chính tới tăng trưởng kinh tế : Sách chuyên khảo / B.s.: Chu Khánh Lân (ch.b.), Đào Bích Ngọc. - H. : Lao động, 2022. - 252 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương s524412

4051. Chu Tươi. Làm chủ kỹ năng đầu tư bất động sản : Từng bước để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp / Chu Tươi, Nguyễn Tuyền. - H. : Tài chính, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 358000đ. - 1000b s521306

4052. Chuyên đề học tập Địa lí 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Vũ Thị Mai Hương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 25000b s518727

4053. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 14000b s519413

4054. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Trần Thị Mai

Phuong (ch.b.), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 28054b s519411

4055. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Diệp... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 10000b s525358

4056. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 5000b s519412

4057. Chuyên đề: Báo cáo tóm tắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020 và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 / B.s.: Y Mơ Mlô, Bùi Thanh Việt, Đỗ Văn Dương... - H. : Thống kê, 2022. - 40 tr. ; 30 cm. - 5385b

ĐTTS ghi: Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk. - Thư mục: tr. 39 s515907

4058. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon / George S. Clason ; Kiều Hoà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s517880

4059. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 213 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b s511013

4060. Collins, J. L. Con đường đi đến sự giàu có = The simple path to wealth : Bản đồ dẫn dắt bạn trên con đường tự chủ tài chính và cuộc sống tự do, thịnh vượng / J. L.

Collins ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2022. - 282 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s534106

4061. Conference proceedings 5th international conference on tourism development in Vietnam : Future of tourism, leisure, and sport / Haemoon Oh, Do Manh Hong, Vu Nam... - H. : National Economic University, 2022. - 310 p. : ill. ; 30 cm. - 50 copies

At head of title: Ministry of Education and Training. National Economic University. - Bibliogr. at the end of paper s534910

4062. Conference proceedings: 5th International conference on contemporary issues in economics, management and business : November 25th - 26th, 2022, Hanoi - Vietnam / Luong Thi Hong Ngan, Tran Nguyen Bich Hien, Vu Thi Thu Huyen... - H. : National Economic University, 2022. - 1792 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Bibliogr. at the end of the paper s533036

4063. Corley, Thomas C. Rich habits: Thói quen thành công của những triệu phú tự thân = Rich Habits: The daily success habits of wealthy individuals / Thomas C. Corley ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 291 tr. : bảng ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s507950

4064. Corley, Tom. Sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo: Biết sớm - giàu sớm / Tom Corley, Michael Yardney ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rich habits, poor habits: Learn the daily habits that separate the rich and the poor s528085

4065. Corley, Tom. Sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo: Biết sớm - giàu sớm = Rich habits, poor habits / Tom Corley, Michael Yardney ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s531343

4066. Covel, Michael. Trend following : Cách thức để kiếm được vận may lớn và giàu có trong các thị trường Bò, Gấu và các sự kiện Thiên nga đen / Michael Covel ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Phan Thu Hà. - H. : Thế giới, 2022. - 834 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 599000đ. - 2000b s525681

4067. Cồ Huy Lê. Bài giảng Kinh tế học / Cồ Huy Lê, Trịnh Việt Tiến. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục trong chính văn s527294

4068. Công đoàn Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hoá - 15 năm thành lập và phát triển (18/6/2007 - 18/6/2022) / B.s.: Nguyễn Nhân Ái, Lê Thị An, Lê Thị Thuận, Hoàng Ngọc Phú. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 136 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 420b s515927

4069. Công nghiệp 4.0 ở Liên minh châu Âu và một số nước thành viên : Sách chuyên khảo / Đỗ Tá Khánh (ch.b.), Đinh Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Thuận... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 261-275 s529539

4070. Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Bắc: Dấu ấn 2 thập kỷ. - H. : Công Thương, 2022. - 98 tr. : ảnh ; 21x28 cm. - 220b s530030

4071. Cơ cấu vốn mục tiêu cho doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuyết Lan (ch.b.), Trần Ngọc Mai, Trần Mạnh Hà... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 116 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 112-116 s534179

4072. Cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn thành phố Hà Nội qua các kỳ tổng điều tra (2012 - 2021). - H. : Thống kê, 2022. - 250 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hà Nội s533887

4073. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.1: Tiền từ đâu đến?. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516711

4074. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.2: Làm thế nào để kiếm tiền?. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516712

4075. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.3: Tiết kiệm và đầu tư. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516713

4076. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.4: Học cách tính toán chi tiêu. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516714

4077. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.5: Thế nào là tỉ phú thực sự?. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516715

4078. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.6: Tiền phục vụ xã hội. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516716

4079. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. :

Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.7: Giới hạn của tiền. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516717

4080. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lý tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.8: Trả tiền thế nào nhỉ?. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516718

4081. Cunningham, Lawrence A. Những bài học đầu tư từ Warren Buffett = The essays of Warren Buffett : Lessons for corporate America / Lawrence A. Cunningham ; Dịch: Hải Thịnh... ; Minh Phương h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 323 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s517068

4082. Damodaran, Aswath. The little book: Định giá cổ phiếu, đầu tư giá trị = The little book of valuation : Công thức định giá thông minh để làm chủ thị trường chứng khoán / Aswath Damodaran ; Dương Bùi dịch ; VNDIRECT h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 303 tr. : bảng, biểu đồ ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b s523072

4083. Danh bạ một số doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP Trà Vinh. - H. : Thông tấn, 2022. - 96 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh s526531

4084. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Gia Lai. - H. : Thông tấn, 2022. - 82 tr. : ảnh ; 20x25 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Gia Lai s526658

4085. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Nghệ An đến năm 2030 = ゲアン省 2030 年までのゲアン省への投資の呼び込むプロジェクトのリスト. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 37 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh Nghệ An s507838

4086. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Nghệ An đến năm 2030 = 프로젝트목록 2030

년까지응에안성에투자유치. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 37 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh Nghệ An s507837

4087. Darazhanov, Angel. Forex 100% : Học cách kiếm tiền từ thị trường ngoại hối / Angel Darazhanov, Vasil Baniv, Miroslav Knozanov ; Dịch: Thành Đạt, Phương Lan. - H. : Công Thương, 2022. - 315 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 100% Forex. - Phụ lục: tr. 281-313 s525076

4088. Darvas, Nicolas. Tôi đã kiếm 2.000.000 đô la từ thị trường chứng khoán như thế nào? / Nicolas Darvas ; Thu Phương dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How I made \$2,000,000 in the stock market. - Phụ lục: tr. 195-234 s511946

4089. Davey, Kevin J. Đầu tư chứng khoán khôn ngoan khi bạn không phải "cá mập" : Hướng dẫn đầu tư chứng khoán với chiến lược giao dịch cổ phiếu thông minh / Kevin J. Davey ; Lê Dung dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 380 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stock investing for everyone - How you can beat wall street at their own game s525069

4090. Di cư lao động chất lượng cao của ASEAN và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Thị Quế Anh (ch.b.), Vũ Văn Hà... - H. : Lao động, 2022. - 264 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 165000đ. - 150b

Thư mục: tr. 249-263 s530898

4091. Do Thi Hong Van. Curriculum economics / Do Thi Hong Van, Hoang Thi Thanh. - H. : Finance, 2022. - 349 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Ministry of Transport. University of Transport Technology. - Bibliogr.: p. 348-349 s525903

4092. Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử / B.s.: Trần Thuận (ch.b.), Lưu Văn Quyết, Nguyễn Thanh Tuyền... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 436 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 408-436. - Phụ lục cuối chính văn s524196

4093. Dodd, Emily. DK findout! - Năng lượng : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Emily Dodd ; Đức Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: DKfindout! Energy s525694

4094. Douglas, Mark. Thực hành kiểm soát cảm xúc bằng tâm lý học hành vi trong đầu tư và giao dịch tài chính = Trading in the zone: Master the market with confidence, discipline and a winning attitude / Mark Douglas ; Dịch: Dương Huy, Khưu Bảo Khánh, Mạc An. - H. : Thanh niên, 2022. - 287 tr. ; 24 cm. - 295000đ. - 2000b s523607

4095. Du lịch cộng đồng Lào Cai - Thực trạng và triển vọng / B.s.: Hứa Tân Cương, Lưu Thị Sim (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s530040

4096. Duarte, Joe. Đầu tư từ đâu? / Joe Duarte ; Phạm Thư dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 405 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The everything guide to investing in your 20s & 30s s517186

4097. Dự báo nhu cầu nhân lực cần đào tạo trình độ đại học các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Quang Giám

(ch.b.), Nguyễn Thị Lan, Trần Hữu Cường... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 173-178. - Phụ lục: tr. 179-219 s521341

4098. Dương Hằng. Banker tự truyện / Dương Hằng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s514457

4099. Dương Ngọc Huyền. Cơ sở năng lượng tái tạo / Dương Ngọc Huyền. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 250b

Thư mục: tr. 251 s518359

4100. Dương Văn Sáu. Văn hoá - Nguồn tài nguyên đặc hữu của du lịch Việt Nam / Dương Văn Sáu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 216 tr. ; 24 cm. - 132000đ. - 500b

Thư mục: tr. 211-216 s528157

4101. Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lãnh đạo xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới / B.s.: Hà Vũ Tuyền (ch.b.), Lê Thị Điều, Đỗ Xuân Hoà... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc

T.1: 2001 - 2015. - 2022. - 298 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 288-296 s535885

4102. Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2021: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch COVID-19 : Sách chuyên khảo / Phạm Hồng Chương, Tô Trung Thành (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Đường... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 282 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Phụ lục: tr. 270-276. - Thư mục: 277-282 s512386

4103. Đào Mạnh Đức. Phòng Truyền thống ngành Công Thương = Traditional hall of Vietnamese industry and trade / Đào Mạnh Đức, Đặng Duy Quang ; Đặng Lương Thái Duy biên dịch ; Sean Pdraig Nolan h.đ. ; S.t.: Ngô Thị Diệu Thuý... - H. : Công Thương, 2022. - 265 tr. : ảnh màu ; 19x24 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Công Thương
s522847

4104. Đào Nhất Đào. Đặc khu kinh tế và con đường Trung Quốc : Sách tham khảo / Ch.b.: Đào Nhất Đào, Lỗ Chí Quốc ; Quách Quang Hồng dịch ; Nguyễn Dương h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 783 tr. : bảng ; 24 cm. - 413000đ. - 760b

Tên sách tiếng Trung: 经济特区与中国道路. - Thư mục: tr. 766-774 s515610

4105. Đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Trai (ch.b.), Nguyễn Thị Nghĩa, Nguyễn Văn Sỹ... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 234 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 212-232 s523474

4106. Đào Thị Hồng. Phát triển kinh tế ngành nông nghiệp huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang / Đào Thị Hồng (ch.b.), Đinh Thị Lan, Trần Thị Thanh Vân. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 99 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 91-95. - Thư mục: tr. 96-98 s532226

4107. Đặc trưng nhân cách của chuyên viên quan hệ khách hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Thị Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Văn Hà, Phạm Thuỳ Giang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 134 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 125-134 s509954

4108. Đặng Anh Tuấn. Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Nghiên cứu đối với các ngân hàng thương mại ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Đặng Anh Tuấn, Ngô Thu Giang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 197-204. - Thư mục: tr. 205-219 s521701

4109. Đặng Thành Trung. Giáo trình Kinh tế năng lượng / Đặng Thành Trung,

Đặng Thị Thanh Loan. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 275 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 28000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Phụ lục: tr. 234-271. - Thư mục: tr. 272-275 s519989

4110. Đặng Thị Hồng Hoa. Phát triển công nghệ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Hồng Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 225 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 172-190. - Phụ lục: tr. 191-222 s524440

4111. Đặng Thị Hồng Hoa. Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Hồng Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 225 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 172-190. - Phụ lục: tr. 191-222 s524553

4112. Đặng Thị Ngọc Lan. Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư / B.s.: Đặng Thị Ngọc Lan (ch.b.), Huỳnh Minh Đoàn, Thái Thanh Thu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 264000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 223-230. - Thư mục: tr. 231 s536651

4113. Đặng Thị Thu Vân. Toán tài chính : Sách tham khảo / Đặng Thị Thu Vân (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - x, 245 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Nguyên. - Phụ lục: tr. 207-243. - Thư mục: tr. 244 s533423

4114. Đặng Thị Việt Đức. Giáo trình Tài chính tiền tệ / Đặng Thị Việt Đức (ch.b.), Vũ Quang Kết, Phan Anh Tuấn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 313 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 138000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục cuối chính văn s521672

4115. Đặng Văn Dân. Định giá điều chuyển vốn nội bộ cho ngân hàng thương mại : Sách chuyên khảo / Đặng Văn Dân. - H. : Tài chính, 2022. - 254 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 251-253. - Phụ lục trong chính văn s532305

4116. Đầm phá Tam Giang - Cầu Hai : Tiếp nhận từ văn hoá dân gian, tri thức bản địa hướng đến du lịch sinh thái cộng đồng / Lê Vũ Trường Giang, Phan Thị Thành, Nguyễn Thị Tắc... ; B.s.: Lê Vũ Trường Giang (ch.b.)... ; Minh hoạ: Phan Nguyễn Bảo Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 240 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển và đồng kiến tạo tri thức. - Tên sách tiếng Anh: Tam Giang - Cau Hai lagoon: Folk culture and local knowledge as a resource for community - based ecotourism. - Phụ lục: tr. 211-234 s535678

4117. Đất và sử dụng đất ở Đồng bằng sông Cửu Long / B.s.: Võ Quang Minh (ch.b.), Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - xii, 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục trong chính văn s523341

4118. Đậu Thị Quyên. Tay hòm chìa khoá : Bí quyết quản lý tài sản cho người chưa giàu / Đậu Thị Quyên, Nguyễn Thị Hải Bình, Nguyễn Bình Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s524227

4119. Đẩy mạnh liên kết vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hùng (ch.b.), Đinh Thị Nga, Nguyễn Anh Tuấn... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 260 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 243-255 s535695

4120. Đề học tốt Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Phạm Quỳnh, Hoàng Văn Hùng, Lê Thị Minh Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. :

bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 47000đ. - 3000b s527683

4121. Đề học tốt Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 139 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 3000b s536255

4122. Địa lí 9 / Nguyễn Dục (tổng ch.b.), Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Vũ Như Vân... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510255

4123. Địa lí 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hà Nam / Nguyễn Thanh Bình, Tạ Văn Thao, Đỗ Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 50 s532460

4124. Địa lí 11 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương (ch.b.), Phạm Viết Hồng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510256

4125. Địa lí 11 nâng cao / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương (ch.b.), Phạm Viết Hồng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510258

4126. Địa lí 12 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Nguyễn Kim Chương... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510257

4127. Địa lí 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Nguyễn Thanh Bình, Tạ Văn Thao, Đỗ Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 46 s532461

4128. Địa lí 12 nâng cao / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Việt Thịnh (ch.b.), Nguyễn Kim Chương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 21000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510259

4129. Đinh Công Hoàng. Kinh tế châu Phi - Trung Đông thập niên 2010 - 2020 : Sách chuyên khảo / Đinh Công Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 176 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 173-176 s529526

4130. Định mức lao động trong doanh nghiệp ngành công nghiệp than Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Khánh (ch.b.), Ngô Thế Bính, Phạm Kiên Trung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 181 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 79000đ. - 100b

Thư mục: tr. 153-157. - Phụ lục: tr. 158-181 s516781

4131. Định vị các ngành công nghiệp văn hoá trong phát triển bền vững ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hoa, Nguyễn Lâm Tuấn Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 427 tr. : bảng ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 402-420 s535874

4132. Đoàn Hữu Duyệt. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 huyện Hạ Lang / B.s.: Đoàn Hữu Duyệt, Nguyễn Mạnh Vinh, Đinh Thị Diệu Hoa. - H. : Thống kê, 2022. - 151 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 135-151 s535945

4133. Đỗ Cao Bảo. Khát vọng Việt / Đỗ Cao Bảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 139000đ. - 1000b

T.1: Vì sao đất nước ta còn nghèo?. - 2022. - 449 tr. s513829

4134. Đỗ Cao Bảo. Khát vọng Việt / Đỗ Cao Bảo. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 179000đ. - 2000b

T.2: Hãy là một phần của sự đổi thay kỳ diệu. - 2022. - 454 tr. s507151

4135. Đỗ Hải Hoàn. Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam : Chuyên khảo / Đỗ Hải Hoàn. - H. : Tri thức, 2022. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục: tr. 273-295 s527370

4136. Đỗ Quỳnh Anh. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Quỳnh Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 324 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 302-323 s533543

4137. Đỗ Tá Khánh. Việc làm và đời sống của công nhân ngành may và điện tử trong các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay / Đỗ Tá Khánh, Nguyễn Văn Thục, Pietro Masina. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu châu Âu. Dự án Nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội và công nhân (ECOW). - Thư mục: tr. 206-207 s513567

4138. Đỗ Thị Nga. Giáo trình Kinh tế nông nghiệp / Đỗ Thị Nga, Dương Thị Ái Nhi. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 167 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 150000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục cuối mỗi chương s533694

4139. Đỗ Thuỳ Dương. Chiến đạo - Làm chủ tương lai và kiến tạo sự nghiệp = Be the CEO of your future with future thinking / Đỗ Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 247 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b s524984

4140. Đỗ Việt Phương. Môi trường đầu tư của vương quốc Ma-rốc và Cộng hoà Bờ Biển Ngà / B.s.: Đỗ Việt Phương, Trịnh Thị Thanh Thủy. - H. : Công Thương, 2022. - 175 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 169-175 s519922

4141. Đổi mới mô hình tăng trưởng - Khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng, sánh vai thế giới / Đặng Kim Sơn (ch.b.), Nguyễn Sĩ Dũng, Trần Văn Thọ... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 225 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 219-224 s509553

4142. Đổi mới sáng tạo trong ngân hàng thương mại : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Việt Hà (ch.b.), Đỗ Thị Kim Hào, Phạm Đức Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 254 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 231-254 s530090

4143. Đổi mới, phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội : Sách chuyên khảo / Phạm Bảo Dương (ch.b.), Phí Thị Diễm Hồng, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thiêm. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 174-183. - Phụ lục: tr. 184-191 s515918

4144. Đồng Văn Phường. Vấn đề của kinh tế đương đại - Góc nhìn từ Tư bản luận T-H-T' => H-T'-H' : Sách chuyên khảo / Đồng Văn Phường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 242 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 700b

Thư mục: tr. 237-238 s520523

4145. Economy, Elizabeth C. Bằng mọi thủ đoạn cần thiết : Cuộc săn lùng tài nguyên của Trung Quốc làm thay đổi thế giới như thế nào? = By all means necessary : How China's resource quest is changing the world / Elizabeth C. Economy, Michael Levi ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 343 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 1000b s535595

4146. Edelman, Ric. Bộ mặt thật của tiền điện tử : Vạch trần tám màn bí mật của bitcoin, blockchain, NFT và các loại tài sản kỹ thuật khác / Ric Edelman ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 494 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The truth about crypto s529082

4147. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên biên dịch. - Tái bản lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s511015

4148. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách nguyên bản: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s533998

4149. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s520074

4150. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s524191

4151. Eldred, Gary W. Bất động sản căn bản : Những ý tưởng hay nhất và những chiến lược đầu tư hiệu quả nhất để khởi sự / Gary W. Eldred ; Dịch: Đỗ Kiện Ảnh (h.đ.), Anh Thư. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 458 tr. : bìa ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university real estate 101: Building wealth with real estate investments s530978

4152. Elliott, Nicole. Hệ thống giao dịch Ichimoku Charts = Ichimoku kinko clouds / Nicole Elliott ; Biên dịch: Thái Phạm, Nguyễn Xuân Hiếu. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 19 cm.

- (Tủ sách Đầu tư). - 330000đ. - 3000b s517947

4153. Elon Musk – Vị tỷ phú chinh phục sao Hoả / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 107 tr. ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s514435

4154. Epperhart, Billy. Phân tích đầu tư bất động sản : Chiến lược đầu tư thông minh, tránh các cạm bẫy thường gặp, tạo ra lợi nhuận bền vững / Billy Epperhart ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 343 tr. : bảng, biểu đồ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Strategic real estate investing s530448

4155. Famer, Roger E. A. Cách nền kinh tế vận hành : Niềm tin, sự sụp đổ và những lời tiên tri tự đúng / Roger E. A. Famer ; Dịch: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2022. - 298 tr. : ảnh, biểu đồ ; 21 cm. - 135000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: How the economy works : Confidence, crashes, and self-fulfilling prophecies s529699

4156. Famer, Roger E. A. Cách nền kinh tế vận hành : Niềm tin, sự sụp đổ và những lời tiên tri tự đúng / Roger E. A. Famer ; Dịch: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2022. - 298 tr. : ảnh, biểu đồ ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: How the economy works : Confidence, crashes, and self-fulfilling prophecies s521663

4157. Fashion - Kinh doanh thời trang tại thị trường Việt Nam / Dũng Ez, Nguyễn Bảo Kim Cúc, Lê Minh... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 130 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - (Hashtag Magazine; Số 2). - 200000đ. - 1500b s512158

4158. FDI toàn cầu và định hướng thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Hà Văn Hội, Vũ Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 403 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s509563

4159. Ferguson, Niall. Đồng tiền lên ngôi : Lịch sử tài chính thế giới / Niall Ferguson ; Dịch: Lê Quốc Phương, Vũ Hoàng Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 627 tr. : ảnh ; 23 cm. - 259000đ. - 1020b

Tên sách tiếng Anh: The ascent of money s527342

4160. Ferguson, Niall. Đồng tiền lên ngôi : Lịch sử tài chính thế giới / Niall Ferguson ; Dịch: Lê Quốc Phương, Vũ Hoàng Linh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 550 tr. : ảnh ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The ascent of money s513833

4161. 15th NEU-KKU international conference: Socio-economic and environmental issues in development 2022 proceedings : 2022 proceedings / Nguyen Tat Thang, Tran Manh Dung, Truong Quang Cuong... - H. : Finance, 2022. - 2750 p. : fig., tab. ; 30 cm. - 200 copies

At head of title: National Economics University; Khon Kaen University. - Bibliogr. at the end of the paper s521557

4162. Finlay, Madeleine. Bọ cho bữa sáng và những giải pháp thân thiện cho tương lai : Dành cho lứa tuổi 8+ / Madeleine Finlay, Jisu Choi ; Văn Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 85 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Beetles for breakfast and other weird and wonderful ways to save the planet s516013

4163. Fisher, Philip A. Cổ phiếu thường lợi nhuận phi thường / Philip A. Fisher ; Dịch: Tùng Linh, Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2022. - 478 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Common stocks and uncommon profits and other writings. - Phụ lục: tr. 445-478 s514214

4164. Fishman, Charles. Con khát khùng khiếp : Cuộc sống bí mật và tương lai đầy sóng gió của nước / Charles Fishman ; Nguyễn Nguyên Hy dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 510 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 245000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The big thirst : The secret life and turbulent future of water s521665

4165. Ford, Henry. Tại sao chúng ta nghèo? : Henry Ford: Cuộc đời và sự nghiệp của tôi / Henry Ford. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 304 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Henry Ford: My life and work s531501

4166. Fortnow, Matt. NFT handbook : Phân tích ứng dụng, giải mã tiềm năng, giao dịch hiệu quả / Matt Fortnow, Quharrison Terry ; Kiều Hoà dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 439 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The NFT handbook : How to create, sell and buy non-fungible tokens s521288

4167. The 4th international conference on business ICB 2021: Digital transformation for smart business - smart city in a post - pandemic world : Proceedings 5 - 6 November 2021 Ho Chi Minh Open university, Vietnam / Nguyen Duy Yen Linh, Nguyen Hong Huan, Bach Vo Vuong... - H. : Tài chính, 2022. - 932 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the paper s516272

4168. FPT bí lục: Khám phá văn hoá doanh nghiệp tại FPT / Nguyễn Thành Nam, Phan Phương Đạt, Lê Đình Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 476 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 469-476. - Thư mục cuối chính văn s514733

4169. Friedman, Milton. Chủ nghĩa tư bản và tự do = Capitalism and freedom / Milton Friedman ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 3000b s534085

4170. Galor, Oded. Hành trình nhân loại : Nguồn gốc của thịnh vượng và bất bình đẳng = The journey of humanity : The origins of wealth and inequality / Oded Galor ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Đỗ Ngọc Quỳnh Chi ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - H. :

Dân trí, 2022. - 297 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 319000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 254-281 s529115

4171. Galor, Oded. Hành trình nhân loại : Nguồn gốc của thịnh vượng và bất bình đẳng = The journey of humanity : The origins of wealth and inequality / Oded Galor ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Đỗ Ngọc Quỳnh Chi ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 297 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 254-281 s529114

4172. Gates, Mark. Blockchain: Bản chất của blockchain, bitcoin, tiền điện tử, hợp đồng thông minh và tương lai của tiền tệ : Sách tham khảo / Mark Gates ; Thành Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 286 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Blockchain: Ultimate guide to understanding blockchain, bitcoin, cryptocurrencies, smart contracts and the future of money. - Thư mục: tr. 227-229, 285-286. - Phụ lục: tr. 255-285 s511091

4173. Gerstner, Louis V. Ai nói voi không thể khiêu vũ? = Who says elephants can't dance? : Phương pháp quản trị & điều hành những công ty khổng lồ nhưng rất linh hoạt / Louis V. Gerstner ; Dịch: Nguyễn Thu Loan, Trần Phương Mai. - H. : Công Thương, 2022. - 309 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 280-309 s513732

4174. Giải pháp thu hút người lao động tham gia tổ chức Công đoàn Việt Nam trong điều kiện Việt Nam thực hiện CPTPP, EVFTA : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thủy Yên, Phan Thị Thanh Huyền, Lê Thị Thuý Ngà... - H. : Lao động, 2022. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 271-279 s535998

4175. Giải pháp việc làm cho người lao động sau dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Anh Tài (ch.b.), Bùi Thị Minh Hằng, Phương Hữu Khiêm, Đỗ Đình Long. - H. : Lao động, 2022. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 171-277. - Thư mục: tr. 278-285 s535999

4176. Giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Anh (ch.b.), Triệu Tài Phong, Nguyễn Thị Hồng Huệ... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 255 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 245-252 s517036

4177. Giải quyết xung đột tài nguyên ở khu vực Đông Nam Á = Resolving the resource conflicts in Southeast Asia : Sách chuyên khảo / Phạm Thái Quốc (ch.b.), Lại Lâm Anh, Đặng Hoàng Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 314 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới. - Thư mục: tr. 276-314 s525163

4178. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 33000b s519534

4179. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 / Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 24000đ. - 60000b s527594

4180. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Diệp... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 139 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 35000b s525359

4181. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 224 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 44000đ. - 6000b s519535

4182. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Diệp... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 347 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 88000đ. - 7000b s536256

4183. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách giáo viên / Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan. - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 41000đ. - 7844b s519536

4184. Giáo trình Các công cụ phái sinh / B.s.: Đỗ Thị Kim Hào (ch.b.), Đặng Thu Hằng, Nguyễn Thị Thanh Nhân... - H. : Lao động, 2022. - 360 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 72000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 359 s511045

4185. Giáo trình Công nghệ cao trong nông nghiệp / B.s.: Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Hồ Lê Quỳnh Châu, Phạm Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 190 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 187-190 s536236

4186. Giáo trình Công nghệ cao trong nông nghiệp / Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Hồ Lê Quỳnh Châu, Phạm Việt Hùng... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 191 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 188-191 s508390

4187. Giáo trình Du lịch cộng đồng và homestay / Nguyễn Thị Bé Ba (ch.b.), Lê Thị Tố Quyên, Nguyễn Thị Huỳnh Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 138 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 137 s531433

4188. Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Trang Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài, Lương Thị Thành Vinh, Hoàng Phan Hải Yến. - Nghệ An : Đại

học Vinh, 2022. - 454 tr. : bìa ; 24 cm. - 86000đ. - 250b

Thư mục: tr. 451-454 s535656

4189. Giáo trình Kiểm toán năng lượng / B.s.: Dương Trung Kiên, Đỗ Thị Loan, Ngô Ánh Tuyết... - H. : Công Thương, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Công Thương. Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Thư mục: tr. 268-269. - Phụ lục: tr. 270-283 s530319

4190. Giáo trình Kinh tế bất động sản / Đoàn Dương Hải (ch.b.), Đinh Đăng Quang, Trần Văn Tấn, Nguyễn Liên Hương ; Nguyễn Mậu Bành h.đ. - H. : Tài chính, 2022. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục: tr. 305-309 s523208

4191. Giáo trình Kinh tế học / B.s.: Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (ch.b.), Tô Trung Thành... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 113000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế học

T.1. - 2022. - 579 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi chương s523370

4192. Giáo trình Kinh tế học / B.s.: Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (ch.b.), Ngô Mến... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 113000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế học

T.2. - 2022. - x, 541 tr. : minh hoạ. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi chương s523371

4193. Giáo trình Kinh tế lượng / Lê Minh Triết, Nguyễn Phan Thu Hằng, Phạm Hoàng Quân, Trương Phúc Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 182 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 72000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Phụ lục: tr. 134-170. - Thư mục: tr. 180 s526629

4194. Giáo trình Kinh tế phát triển : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Phạm Thị Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm, Võ Văn Đức... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 348 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517046

4195. Giáo trình Kinh tế vi mô / Lê Thị Kim Hoa (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Ái Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 328-330 s532293

4196. Giáo trình Kinh tế vi mô / Nguyễn Thị Ngọc Loan, Trần Thị Thanh Huyền (ch.b.), Ngô Kim Thanh... - H. : Lao động, 2022. - 400 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 399 s511647

4197. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / B.s.: Nguyễn Văn Ít (ch.b.), Nguyễn Lương Ngân, Nguyễn Thị Ánh Hồng, Lê Thị Thanh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 202 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 201-202 s515626

4198. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Bùi Quang Bình (ch.b.), Trần Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Thị Phương Thảo, Đặng Thị Tố Như. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 70b

Thư mục cuối chính văn s528815

4199. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Bùi Quang Bình (ch.b.), Trần Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Thị Phương Thảo, Đặng Thị Tố Như. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 70b

Thư mục cuối chính văn s526541

4200. Giáo trình Kinh tế vĩ mô 1 / B.s.: Nguyễn Đức Thắng, Trần Đức Trí (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Quỳnh... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - x, 157 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 156-157 s526054

4201. Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế / Ngô Thái Hà (ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh, Trần Thị Mai Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 248 s520036

4202. Giáo trình Marketing du lịch / B.s.: Hồ Lê Thu Trang (ch.b.), Phạm Lê Hồng Nhung, Hoàng Thị Hồng Lộc, Nguyễn Thị Tú Trinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 38000đ. - 500b

Thư mục: tr. 175-178 s507832

4203. Giáo trình Marketing du lịch / Hà Nam Khánh Cao (ch.b.), Trần Diệu Hằng, Nguyễn Phạm Hạnh Phúc... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 546 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s532182

4204. Giáo trình Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán / B.s.: Trần Đăng Khâm (ch.b.), Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Thị Minh Huệ,... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi bài s533851

4205. Giáo trình Nguyên lý kinh tế / B.s.: Nguyễn Văn Song, Nguyễn Minh Đức (ch.b.), Ngô Minh Hải... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - x, 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 210000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s526056

4206. Giáo trình Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn / Phạm Thị Hồng Diệp, Hoàng Thị Hương, Nguyễn Thị Lan Hương (đồng ch.b.), Phạm Minh Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 323 tr. : hình

vẽ, bảng ; 26 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 129000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 319-323 s528758

4207. Giáo trình Phát triển nguồn nhân lực / B.s.: Vũ Hoàng Ngân, Phạm Thị Bích Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Hồng Duyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục: tr. 343-358 s521698

4208. Giáo trình Phân tích dữ liệu trong kinh doanh / Nguyễn Ngọc Hiền (ch.b.), Hà Trọng Quang, Nguyễn Vũ Văn Anh, Lê Nam Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 306 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 291-293. - Phụ lục: tr. 294-306 s532295

4209. Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán / B.s.: Đặng Văn Dân (ch.b.), Nguyễn Đức Trung, Hồ Công Hưởng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 575 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s535445

4210. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh : Dành cho đào tạo cử nhân khối ngành Kinh tế / Nguyễn Thị Hạnh Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hoà, Đường Thị Quỳnh Liên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 267 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 68000đ. - 490b

Thư mục: tr. 266-267 s528905

4211. Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán / B.s.: Tô Kim Ngọc, Trần Thị Xuân Anh (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương... - H. : Lao động, 2022. - 456 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 112000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 454-455 s530938

4212. Giáo trình Quan hệ lao động / B.s.: Vũ Hoàng Ngân, Vũ Thị Uyên (ch.b.),

Bùi Quốc Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 486 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 158000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương s533342

4213. Giáo trình Quản lý danh mục đầu tư / Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Phạm Văn Hùng, Đặng Tùng Lâm... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 503 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s535446

4214. Giáo trình Quản lý năng lượng / B.s.: Dương Trung Kiên, Đỗ Thị Loan, Ngô Ánh Tuyết... - H. : Công Thương, 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Phụ lục: tr. 256. - Thư mục: tr. 257-258 s530318

4215. Giáo trình Quản trị du lịch và dịch vụ / B.s.: Phạm Lê Hồng Nhung (ch.b.), Hồ Lê Thu Trang, Võ Hồng Phượng, Trần Thy Linh Giang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147-153 s535908

4216. Giáo trình Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn : Dành cho sinh viên đại học ngành Quản lý đất đai / Trần Xuân Biên, Vũ Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Ngọc Hồng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 237 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 235-237 s529689

4217. Giáo trình Tài chính công / B.s.: Nguyễn Hồng Hà (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thái Mỹ Anh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 216 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 160000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Kinh tế, Luật. - Thư mục: tr. 214-215 s515354

4218. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / B.s.: Trương Diễm Kiều (ch.b.), Huỳnh Thị Cẩm Bình, Nguyễn Thị Thanh Nhân... - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - v, 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 138. - Phụ lục: tr. 139-146 s528924

4219. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Ngô Văn Thiện, Trần Thị Huỳnh Lê, Nguyễn Thị Quỳnh Thư, Nguyễn Thị Hường. - H. : Tài chính, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiên Giang. Khoa Kinh tế - Du lịch. - Thư mục: tr. 183-187 s511517

4220. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Phan Trọng Nghĩa (ch.b.), Trần Thị Diệu Hường, Trần Thanh Phong... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 359 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 348-359 s509950

4221. Giáo trình Tài chính học / B.s.: Mai Thanh Quế, Lê Thị Diệu Huyền (ch.b.), Trịnh Chi Mai... - H. : Lao động, 2022. - 440 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 436-439 s530964

4222. Giáo trình Tài chính quốc tế / Đào Hoàng Tuấn (ch.b.), Đỗ Phương Huyền, Nguyễn Thị Thuỳ Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s517423

4223. Giáo trình Tài nguyên đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu / Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Lan (ch.b.)... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 210b

Thư mục: tr. 195-199 s524143

4224. Giáo trình Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp trong du lịch / Phan Đình Bình (ch.b.), Đào Minh Ngọc, Phạm Thị Thu Phương, Nguyễn Thuý Linh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 171 tr. ; 27 cm. - 290000đ. - 50b

Thư mục: tr. 169-171 s526855

4225. Giáo trình Thẩm định giá : Dùng cho chương trình đào tạo bậc Đại học / Lê Văn Khâm, Nguyễn Hữu Quỳnh Như (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Thuý... - H. : Tài chính, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Phụ lục: tr. 172-174. - Thư mục: tr. 175 s531168

4226. Giáo trình Thị trường chứng khoán / B.s.: Phạm Tiến Đạt (ch.b.), Trần Văn Trung, Nguyễn Vũ Thân... - H. : Tài chính, 2022. - 524 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Khoa Tài chính - Ngân hàng. Bộ môn Ngân hàng. - Thư mục: tr. 512-513. - Phụ lục: tr. 514-524 s521311

4227. Giáo trình Thị trường tài chính : Giáo trình đại học ngành Kinh tế / Đặng Thành Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Thuý, Trần Thị Lưu Tâm... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 266-267 s528906

4228. Giáo trình Thống kê kinh tế / Trần Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Thuý Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thanh Tâm... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 225 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 250b

Thư mục: tr. 225 s532753

4229. Giáo trình Thống kê lao động / B.s.: Nguyễn Thị Xuân Mai (ch.b.), Phạm Đại Đồng, Nguyễn Đăng Khoa, Trần Hoài Nam. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 432 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Thống kê. - Thư mục: tr. 429-432 s533343

4230. Giáo trình Thống kê ứng dụng trong môi trường / Nguyễn Mạnh Khải (ch.b.), Tạ Ngọc Anh, Đỗ Minh Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 316 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 144000đ. - 300b

Thư mục: tr. 297-298. - Phụ lục: tr. 305-316 s526352

4231. Giáo trình Thuế / B.s.: Lê Thị Diêu Huyền, Bùi Thị Mến (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm Anh... - H. : Lao động, 2022. - 248 tr. : bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 224-225. - Phụ lục: tr. 226-242 s530904

4232. Giáo trình Thuế / B.s.: Vũ Xuân Dũng, Nguyễn Thị Minh Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thanh Huyền... - H. : Thống kê, 2022. - 444 tr. : bảng ; 24 cm. - 194000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s515555

4233. Giáo trình Tiền tệ ngân hàng / Tô Kim Ngọc, Nguyễn Thanh Nhân (ch.b.), Lê Thị Tuấn Nghĩa... - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 396-399 s507222

4234. Giáo trình Tín dụng ngân hàng / B.s.: Tô Ngọc Hưng (ch.b.), Nguyễn Kim Anh, Đỗ Thị Kim Hào... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa. - H. : Lao động, 2022. - 600 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 598-599 s524445

4235. Giáo trình Xếp hạng tín dụng / B.s.: Phan Thị Hằng Nga (ch.b.), Phan Thị Hương, Lê Thị Thuý Hằng... - H. : Tài chính, 2022. - 243 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối chính văn. - Phụ lục: tr. 224-243 s521312

4236. Gillies, Alexandra. Tham nhũng dầu mỏ - Thế lực nhiều loạn thế giới : Sách tham khảo / Alexandra Gillies ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Xuất bản lần thứ 2. -

H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 486 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Crude intentions: How oil corruption contaminates the world. - Phụ lục: tr. 387. - Thư mục: tr. 464-486 s535883

4237. Giới thiệu cổng thông tin điện tử kết nối OCOP : Hướng dẫn sử dụng Website ketnoiocop.vn. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 33 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương. Ban Quản lý dự án Grant No.2000002467 s509556

4238. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong, Jung Sung Jin, Choi Byung Hee ; Lê Thị Hồng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động. - 24 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without financial worries

T.1. - 2022. - 235 tr. : bảng, tranh vẽ s520216

4239. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong ; Dịch: Mai Hoa, Nam Khánh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without financial worries

T.2. - 2022. - 246 tr. : bảng, tranh vẽ s530024

4240. Gonen, Ron. Thế giới không rác thải : Nền kinh tế tuần hoàn giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ hành tinh như thế nào? / Ron Gonen ; Chi Nhân dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 342 tr. : ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The waste-free world s519928

4241. Goodwin, Michael. Economix : Các nền kinh tế vận hành (và không vận hành) thế nào và tại sao? / Michael Goodwin ; Minh hoạ: Dan E. Burr ; Phan Linh Lan dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 306 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 152000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Economix : How our economy works (and doesn't work) in words and pictures s528350

4242. Governing the sustainable development process in the context of COVID-19 pandemic : International scientific conference proceedings / Le Van Loi, Hoang Phuc Lam, Duong Trung Y... - H. : Political Theory, 2022. - 899 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Ho Chi Minh National Academy of Politics (HCMA)... - Bibliogr. at the end of the paper s516269

4243. Graham, Benjamin. Phân tích chứng khoán = Security analysis / Benjamin Graham, David L. Dodd ; Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch ; Hoàng Minh Tân h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 823 tr. : bảng ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b s511681

4244. Griffin, Trenholme J. Charlie Munger: Phương pháp đầu tư giá trị : Bí quyết đánh bại thị trường của thiên tài đầu tư hàng đầu thế giới, cánh tay phải đã cùng Warren Buffett tạo nên đế chế Berkshire Hathaway vĩ đại / Trenholme J. Griffin ; Từ Uyên Linh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Charlie Munger: The complete investor. - Thư mục: tr. 275-319 s525061

4245. Grimes, Adam. The art and science of technical analysis - Phân tích kỹ thuật: Sự kết hợp của khoa học và nghệ thuật trong đầu tư chứng khoán : Hiểu đúng về cấu trúc thị trường, hành động giá và các chiến lược giao dịch / Adam Grimes ; Dịch: Thái Phạm, Lê Thanh Hà. - H. : Thế giới, 2022. - 699 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 569000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 629-669 s525682

4246. Grosvenor, Michael. Tiết kiệm nước for dummies / Michael Grosvenor ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - H. : Công Thương, 2022. - xxi, 100 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Water-saving tips for dummies s519912

4247. Hà Thị Hương. Bài giảng Kinh tế vi mô : Dành cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Hà Thị Hương. -

H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 135 s518823

4248. Hà Thuý Mai. Nâng cao vai trò công tác quản lý di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình trong phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang : Sách chuyên khảo / Hà Thuý Mai. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 91 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 82-85 s528750

4249. Hagstrom, Robert G. Phương pháp đầu tư Warren Buffett = The Warren Buffett way : Những nguyên lý đầu tư của nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới / Robert G. Hagstrom ; Dịch: Mai Thanh Hương, Vũ Lê Mỹ Hạnh ; Văn Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 357 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s513049

4250. Hagstrom, Robert G. Phương pháp đầu tư Warren Buffett : Những nguyên lý đầu tư của nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới / Robert G. Hagstrom ; Dịch: Mai Thanh Hương, Vũ Lê Mỹ Hạnh ; Văn Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Warren Buffett way s513724

4251. Hagstrom, Robert G. Triết lý đầu tư của Warren Buffett = Inside the ultimate money mind of Warren Buffett / Robert G. Hagstrom ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh Trúc, Lê Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 370 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 195000đ. - 1000b s530827

4252. 20 năm Nhiệt điện Hải Phòng chung tay thấp sáng. - H. : Công Thương, 2022. - 113 tr. : minh hoạ ; 21x28 cm. - 1500b

Ngoài bìa sách ghi: Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng s525081

4253. Hải Luận. Chuyển đổi túi tiền : Phóng sự / Hải Luận. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s529557

4254. Hamada Kazuyuki. Cường quốc trong tương lai - Vẽ lại bản đồ thế giới năm 2030 / Hamada Kazuyuki ; Võ Vương Ngọc Chân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 277 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 未来の大国 s513799

4255. Hàn Quốc - Con đường đi tới thịnh vượng : Sách tham khảo / Lê Thị Việt Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Nga, Vũ Đình Hoà, Hoàng Văn Hào. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250b s521605

4256. The handbook foreign investment screening instrument : A checklist for appraisal of foreign investment projects in Vietnam. - H. : Finance, 2022. - 35 p. : ill. ; 26 cm. - 100 copies s533091

4257. Hành trình di cư lao động nước ngoài của phụ nữ Việt Nam : Những câu chuyện bây giờ mới kể = Journey of Vietnamese women migrating for work overseas : The untold stories. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 196 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2000b s518306

4258. Hành trình triệu đô Crypto : "Vỡ lòng" về tiền điện tử / Freeman Publication ; Quê Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 146000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 184-199 s528095

4259. Hành trình xuyên thế kỷ - Những dấu ấn & giá trị trường tồn (1906 - 1986) / B.s.: Hoàng Văn Hiến, Ngô Đức Lập (ch.b.), Đặng Văn Hồ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 587 tr. ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai. - Thư mục: tr. 578-583 s530075

4260. Hennemann, Laura. Điện - Phát minh thay đổi cả thế giới / Laura Hennemann ; Vũ Việt Thắng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s530303

4261. Hệ thống câu hỏi & bài tập thi trường chứng khoán / Nguyễn Thanh

Phuong (ch.b.), Nguyễn Phương Luyến, Nguyễn Vũ Thúc Lan... - H. : Lao động, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 35000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 183-187 s520115

4262. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với ngành du lịch Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Quang Đăng (ch.b.), Trương Sỹ Vinh, Lê Văn Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 234 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 70000đ. - 150b

Phụ lục: tr. 179-229. - Thư mục: tr. 230-234 s510096

4263. Hiểu đúng ngành - Chọn đúng nghề: Ngành Kinh tế - Luật - Tài chính - Ngân hàng / Quyết Bùi, Phạm Quang Nhung, Phương Loan... ; Minh hoạ: D.Han... - H. : Dân trí, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 10000b s523172

4264. Hiểu hết về tiền = How money works / Julian Sims, Marianne Curphey, Emma Lunn... ; Bùi Thị Quỳnh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 300000đ. - 3000b s531330

4265. Hoàn thiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam = Perfecting the market economy in Vietnam : Sách tham khảo / Trần Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Luyến (ch.b.), Lê Thanh Tùng... - H. : Tài chính, 2022. - 338 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 114-117 s532314

4266. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng: Trường hợp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Văn Nền (ch.b.), Huỳnh Thị Thuý Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. : bảng, bản đồ ; 24 cm. - 106000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 195-204. - Phụ lục: tr. 205-220 s521910

4267. Hoàng Hải Đăng. Kết quả điều tra sản xuất lâm nghiệp và thông tin cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc từ rừng năm 2021 tỉnh Lạng Sơn / Hoàng Hải Đăng,

Phòng Thống kê Kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 247 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 190b
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s535961

4268. Hoàng Thị Bích Loan. Một số chuyên đề về kinh tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Hoàng Thị Bích Loan, Đinh Trung Sơn. - H. : Lao động, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục trong chính văn s520114

4269. Hoàng Thị Hồng Lê. Giáo trình Kinh tế phát triển : Dành cho đào tạo đại học / Hoàng Thị Hồng Lê, Lâm Phạm Thị Hải Hà, Hoàng Thị Thanh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 264 tr. : bảng ; 24 cm. - 99540đ. - 107b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 261-263 s531444

4270. Hoàng Thị Thuý. Địa mạo môi trường phục vụ phát triển du lịch địa học dải ven biển tỉnh Bình Thuận / Hoàng Thị Thuý, Vũ Văn Phái. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 214 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 191-203. - Phụ lục: tr. 204-214 s517410

4271. Hoàng Tùng. Đầu tư chứng khoán dưới góc nhìn khoa học = Quant trading / Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : biểu đồ ; 22 cm. - 195000đ. - 1000b s504741

4272. Hoàng Văn Phai. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng Việt Nam theo hướng tinh, gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Phai, Phùng Mạnh Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 835b

Thư mục: tr. 195-197 s525152

4273. Hobson, Rodney. Làm chủ thị trường chứng khoán : Những hướng dẫn cơ bản để trở thành nhà đầu tư thông minh / Rodney Hobson ; Uyên Hương Mẫn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 363tr. : bảng, biểu đồ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Shares made simple : A beginner's guide to the stock market s523360

4274. Housel, Morgan. Tâm lý học về tiền : Những bí mật về tham vọng / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 382 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychology of money s523074

4275. How will Viet Nam blossom? : Reforming institutions for effective implementation : Full report / Ed.: Tran Chi Dat (ed. in chief), Nguyen Long Bien, Bui Thi Nga. - H. : Information and Communications, 2022. - 114 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 50 copies

At head of title: World Bank Group. - Bibliogr.: p. 111-114 s533051

4276. Hợp tác giữa Lào với các nước tiểu vùng Mekong: Thực trạng và những vấn đề đặt ra : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Lan (ch.b.), Trương Duy Hoà, Lê Thị Hoà... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 213-226 s535666

4277. Hội thảo Khoa học cấp thành phố: Phục hồi kinh tế thành phố và phát triển chuỗi cung ứng trong bối cảnh bình thường mới / Cao Ngọc Thành, Nguyễn Anh Đào, Lê Thị Ánh Tuyết... - H. : Tài chính, 2022. - 237 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s533699

4278. Hội thảo khoa học Kỹ thuật mô toàn quốc: Chuyển đổi số doanh nghiệp mở / Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Tiến Chính, Hồ Tú Bảo... - H. : Công Thương, 2022. - 179 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội Khoa học và Công nghệ Mô Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Hội thảo khoa học: Chuyển đổi số doanh nghiệp mở. - Thư mục cuối mỗi bài s529357

4279. Hội thảo Khoa học quốc gia "Ứng dụng công nghệ thông minh trong

công nghiệp 4.0, thành phố thông minh và phát triển bền vững" = National conference smart technologies and application for industry 4.0, smart city and sustainability / Nguyễn Thị Thu, Dương Chính Cường, Trần Quý Nam... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s521428

4280. Hội thảo Khoa học và công nghệ: Mô hình kinh tế trong thời đại 4.0, định hướng phát triển bền vững / Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, Hoàng Thị Vân, Nguyễn Thị Bích Duyên... - H. : Tài chính, 2022. - vii, 236 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường. - Thư mục cuối mỗi bài s532062

4281. Hội thảo khoa học: Những định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng / Vũ Anh Tuấn, Đỗ Minh Tứ, Trần Thị Thuý... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 813 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Lý luận chính trị... - Thư mục cuối mỗi bài s521457

4282. Hội thảo khoa học: Tuổi trẻ Học viện Tài chính đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số / Vũ Thị Thanh Tinh, Lê Diễm Quỳnh, Dương Hà Vy... - H. : Tài chính, 2022. - 435 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s537179

4283. Hội thảo quốc gia: Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực tài nguyên và môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 / Dương Thị Mai Chính, Vũ Thị Thu Hiền, Lê Thị Hoa Huệ... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 493 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s531989

4284. Huỳnh Hàn Phong. Dự toán xây dựng : Sách chuyên khảo / Huỳnh Hàn Phong. - H. : Xây dựng, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 197-200. - Thư mục: tr. 201-202 s509484

4285. Huỳnh Ngọc Phiên. Steve Jobs - Sức mạnh của sự khác biệt = Steve Jobs - The power of thinking differently / Huỳnh Ngọc Phiên ch.b. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 317 tr. : ảnh ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b s521693

4286. Huỳnh Phương Anh. Quan hệ kinh tế thương mại giữa Nhật Bản và Đông Nam Á thời cận đại / Huỳnh Phương Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 216 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 186-205. - Phụ lục: tr. 206-214 s535847

4287. Huỳnh Quang Minh. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Huỳnh Quang Minh (ch.b.), Trần Nguyễn Minh Ái, Bùi Thị Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 242 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s532755

4288. Huỳnh Văn Lành. Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp tỉnh Long An : Sách chuyên khảo / Huỳnh Văn Lành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 252 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục: tr. 248-252 s521912

4289. Hướng dẫn công tác tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023 - 2028 / Hệ thống: Hữu Đại, Vũ Tươi. - H. : Thế giới, 2022. - 382 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s533883

4290. Hướng dẫn thuê nhà thầu nước ngoài / TACA b.s. - H. : Tài chính, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 91-152 s529164

4291. Hướng dẫn thực hành Địa lí 11 : Theo hình thức trắc nghiệm / Nguyễn Minh

Tuệ (ch.b.), Ứng Quốc Chính, Trần Thị Hoa. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 2500b s527900

4292. Hướng dẫn thực hành Địa lí 12 : Theo hình thức trắc nghiệm / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Ứng Quốc Chính, Phạm Ngọc Trụ. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s527901

4293. Indra Nooyi. Dám mơ lớn : Công việc, gia đình, và tương lai của chúng ta / Indra Nooyi ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 342 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My life in full : Work, family, and our future s531661

4294. International conference economic management in mineral activities - EMMA 6 / Julia Tiganj, Jurgen Kretschmann, Nguyen Thi Kim Ngan... - H. : Science and Technology, 2022. - 383 p. : ill. ; 24 cm. - 150 copies

At head of title: Hanoi University of Mining and Geology. Faculty of Economics and Business Administration. - Bibliogr. at the end of the paper s516243

4295. The international conference on contemporary issues in sustainable development (CISD 2021) / Pham Huyen, Ho Phuong, Nguyen Phuong... - H. : Science and Technics. - 29 cm. - 30 copies

At head of cover: Vietnam - Japan University...

Part 1. - 2022. - 462 p. : ill. - Bibliogr. at the end of paper s521585

4296. The international conference on contemporary issues in sustainable development (CISD 2021) / Vo Duc Thuong, Tran Hoai Minh, Le Trong Dieu Hien... - H. : Science and Technics. - 29 cm. - 30 copies

At head of cover: Vietnam - Japan University...

Part 2. - 2022. - 297 p. : ill. - Bibliogr. at the end of paper s521554

4297. Isaacson, Walter. Tiểu sử Steve Jobs / Walter Isaacson ; Dịch: Nhóm

Alezaa... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 752 tr. : ảnh ; 24 cm. - 399000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Steve Jobs: The exclusive biography s517863

4298. Jang Hoon. Lịch sử kinh tế chính trị của nhà nước phát triển kiểu Hàn Quốc : Sách tham khảo / Jang Hoon, Lee Seung Joo ; Dịch: Cao Thị Hải Bắc... - H. : Hồng Đức, 2022. - 329 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Tên sách tiếng Hàn: 한국형발가의정치경제사 s516214

4299. Jayadevan P. K. Xiaomi : Hành trình một công ty khởi nghiệp trở thành thương hiệu toàn cầu / Jayadevan P.K. ; Nghi Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Xiaomi : How a start-up disrupted the market and created a cult following s512044

4300. Jeong Seon Yong. Học về tiền: Cách bạn đầu tư là cách bạn giàu có / Jeong Seon Yong ; Lê Thị Hà Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 299 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b s509260

4301. Jiwani, Danial. Chiến lược đầu tư của Warren Buffett : 2 nguyên tắc của Buffett để trở thành nhà đầu tư thông minh và giành chiến thắng trên thị trường chứng khoán / Danial Jiwani ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2022. - 343 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buffett's 2-step stock market strategy s531842

4302. John, Alan. Giải mã bí ẩn tiền mã hoá / Alan John, Jon Law ; Joey Do dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 258 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s532518

4303. Kawasaki, Guy. Túi khôn của Guy : Bài học từ cuộc sống = Wise Guy : Lessons from a life / Guy Kawasaki; Thiên Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 296 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s508511

4304. Ken Honda. Đồng tiền hạnh phúc : Nghệ thuật làm chủ đồng tiền để tạo dựng cuộc sống bình yên của người Nhật / Ken

Honda ; Nguyễn Thị Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Happy money: The Japanese art of making peace with your money s509942

4305. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng / Đỗ Văn Thuận, Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Thị Tuyết Dung, Bùi Mạnh Hùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 439 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 438-439 s524572

4306. Kết quả chính thức Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thành phố Cần Thơ / B.s.: Lê Ngọc Bảy (ch.b.), Lê Đăng Thanh Phong, Nguyễn Thị Lệ Quyên... - H. : Thống kê, 2022. - 299 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s528421

4307. Kết quả chính thức Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Bình Phước / B.s.: Kiều Hữu Quang, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Lê Thị Thanh Xuân... - H. : Thống kê, 2022. - 174 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 117b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Phước s532275

4308. Kết quả chính thức Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Phạm Ngọc Bắc, Nguyễn Văn Thông, Hoàng Thanh Tâm... - H. : Thống kê, 2022. - 166 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 375b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s535933

4309. Kết quả chính thức Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. - H. : Thống kê, 2022. - 198 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội s536912

4310. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 = Result of mid-term rural and agricultural survey 2020. - H. : Thống kê, 2022. - 551 tr. : bảng, biểu ; 29 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 543-551 s515905

4311. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 thành phố Hà Nội / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 132 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 107-132 s515571

4312. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Đắk Nông / Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 361 tr. : bảng ; 24 cm. - 71b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s515580

4313. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Hậu Giang / B.s.: Trần Văn Trí, Nguyễn Hữu Bông, Nguyễn Sỹ Tám... - H. : Thống kê, 2022. - 230 tr., 2tr. tranh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang. - Phụ lục: tr. 213-230 s515578

4314. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Khánh Hoà / B.s.: Vũ Trần Tùng, Nguyễn Mai Thuận, Lê Hồng Quân, Trần Ngọc Đông Anh. - H. : Thống kê, 2022. - 231 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà. - Phụ lục: tr. 203-231 s515573

4315. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Lạng Sơn / B.s.: Phòng Thống kê kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn. - H. : Thống kê, 2022. - 164 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s515568

4316. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Thái Bình / B.s.: Bùi Ngọc Thụ, Nguyễn Phúc Hưng, Vũ Thị Hoa, Bùi Văn Thắng. - H. : Thống kê, 2022. - 128 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s515577

4317. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh Đắk Lắk 2020 / Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk s515579

4318. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh Hà Nam 2020 / B.s.: Trịnh Văn Quân, Đỗ Huy Trung, Nguyễn Văn Vinh... - H. : Thống kê, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s515576

4319. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh Hưng Yên năm 2020 / B.s.: Vũ Tuấn Hùng, Đỗ Minh Tâm, Bùi Đức Hùng... - H. : Thống kê, 2022. - 218 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s515569

4320. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh Ninh Thuận 2020 / Phòng Thống kê Kinh tế - Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 706 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận s515581

4321. Kết quả hoạt động doanh nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020 / B.s.: Đỗ Minh Dưỡng, Huỳnh Thị Phong, Lê Thị Liên... - H. : Thống kê, 2022. - 521 tr., 8 tr. tranh màu : bảng ; 25 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s528418

4322. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường khu vực ven biển Hải Phòng năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. - Thư mục: tr. 189-190 s533849

4323. Kết quả sơ bộ tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên / B.s.: Đỗ Minh Tâm, Vũ Tuấn Hùng, Nguyễn Văn Định, Phạm Thị Đàm. - H. : Thống kê, 2022. - 291 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên. - Phụ lục: tr. 285-291 s515562

4324. Kết quả sơ bộ tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà /

B.s.: Mai Vinh Quang, Nguyễn Thuý Hiền, Lê Thị Thanh An... - H. : Thống kê, 2022. - 123 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà s515565

4325. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 của huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Ngô Ngọc Thê, Trịnh Thị Hải Thanh... - H. : Thống kê, 2022. - 86 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s535931

4326. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 của xã/phường/thị trấn tỉnh Bình Định / B.s.: Đỗ Minh Dưỡng, Nguyễn Thị Phương Liên, Phạm Thị Chung Thủy... - H. : Thống kê, 2022. - 86 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s535960

4327. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 huyện Thạch An / B.s.: Nguyễn Mạnh Vinh, Hoàng Thị Vân Anh, Nông Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị Loan. - H. : Thống kê, 2022. - 160 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 148-159 s535942

4328. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thành phố Đà Nẵng. - H. : Thống kê, 2022. - 218 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng s528422

4329. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thành phố Hải Phòng / B.s.: Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Đình Dũng, Vũ Thị Việt Hà... - H. : Thống kê, 2022. - 186 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s535929

4330. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh An Giang / B.s.: Lê Văn Sáu, Trần Hoàng Hải, Phạm Văn Dũng... - H. : Thống kê, 2022. - 266 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh An Giang s523797

4331. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu / B.s.: Đoàn Quang Vinh, Đào Văn Hùng, Lương Văn Đương... - H. : Thống kê, 2022. - 264 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s535963

4332. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Bắc Giang / Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 352 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s528419

4333. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Bắc Kạn / Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐT kinh tế năm 2021 b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 155 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s535940

4334. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Bình Định / B.s.: Đỗ Minh Dưỡng, Nguyễn Thị Phương Liên, Phạm Thị Chung Thủy... - H. : Thống kê, 2022. - 397 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s535968

4335. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Cao Bằng / B.s.: Đoàn Hữu Duyệt, Nguyễn Mạnh Vinh, Ma Văn Trường... - H. : Thống kê, 2022. - 166 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 153-166 s535944

4336. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Điện Biên / B.s.: Phạm Ngọc Thành, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phạm Văn Thành... - H. : Thống kê, 2022. - 128 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Điện Biên s535943

4337. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Đồng Nai / B.s.: Lê Thị Hoa Hồng, Đặng Thị Hiền, Lê Thị Ninh... - H. : Thống kê, 2022. - 394 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 225b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s535966

4338. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Đồng Tháp / B.s.: Phạm Văn Hoàng, Trần Bá Thành, Nguyễn Tài Nhân... - H. : Thống kê, 2022. - 323 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 280b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp s535958

4339. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Hà Nam / B.s.: Trịnh Văn Quân, Đinh Thu Trang, Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Thống kê, 2022. - 154 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s535941

4340. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Hà Tĩnh / B.s.: Lê Thanh Bảo, Phan Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Trang... - H. : Thống kê, 2022. - 186 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s535965

4341. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Kiên Giang / B.s.: Lê Minh Khánh, Nguyễn Văn Hà, Phạm Minh Quân... - H. : Thống kê, 2022. - 150 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s532277

4342. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Kon Tum / B.s.: Phạm Quốc Hùng, Đỗ Văn Hiệp, Trương Ngọc Đĩnh... - H. : Thống kê, 2022. - 150 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kon Tum s535956

4343. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Lai Châu / B.s.: Đỗ Văn Duẩn, Hoàng Quốc Huy, Phạm Thanh Tùng... - H. : Thống kê, 2022. - 279 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s532274

4344. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Lạng Sơn / Tổ Thường trực giúp việc BCĐ TĐT kinh tế năm 2021 tỉnh

Lạng Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s535932

4345. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Nam Định / B.s.: Vũ Thị Hương, Trần Thị Mơ, Đỗ Thị Bích Ngọc... - H. : Thống kê, 2022. - 211 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s528407

4346. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Ninh Bình / B.s.: Bùi Văn Hồng, Lê Thanh Tùng, Nguyễn Thị Xuân Huệ... - H. : Thống kê, 2022. - 358 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình s536910

4347. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Phú Thọ / Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 166 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ s532278

4348. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Quảng Bình / B.s.: Nguyễn Tư Hùng, Đoàn Thị Thanh Hải, Trương Phương Sin... - H. : Thống kê, 2022. - 323 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 85b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s528420

4349. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi. - H. : Thống kê, 2022. - 211 tr. : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s535938

4350. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Sóc Trăng / B.s.: Dương Hoàng Sals (ch.b.), Trần Thị Bích Tuyền, Hứa Hoàn Vũ... - H. : Thống kê, 2022. - 207 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng s535962

4351. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Sơn La / B.s.: Lê Duy Nguyên, Đinh Thị Hà, Nguyễn Thị Liên... - H. : Thống kê, 2022. - 165 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s535939

4352. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Thái Bình / B.s.: Hoàng Thị Thu Trang, Hoàng Thị Dịu, Nguyễn Phúc Hưng... - H. : Thống kê, 2022. - 195 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s535957

4353. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Trà Vinh / Phòng Thu thập thông tin thống kê - Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 154 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh s533524

4354. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Tuyên Quang / B.s.: Lê Thị Thu Nga, Nguyễn Thị Thu Nga, Trương Thị Mỹ Linh... - H. : Thống kê, 2022. - 171 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s535959

4355. Kết quả Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Đắk Nông / Phòng Thống kê Kinh tế b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 260 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s535964

4356. Kết quả Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Hậu Giang / B.s.: Trần Văn Trí, Nguyễn Hữu Bông, Đỗ Thanh Toàn... - H. : Thống kê, 2022. - 494 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s535967

4357. Kết quả Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Trị / B.s.: Nguyễn Quốc Kế, Lê Quang Tâm, Lê Tất Tuệ... - H. : Thống kê, 2022. - 266 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 263-266 s533876

4358. Kết quả Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Vĩnh Phúc / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 136 tr. : bảng ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc s535946

4359. Khả năng tiếp cận vốn trung & dài hạn để phát triển sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Phan Khoa Cường, Nguyễn Hồ Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền... - H. : Tài chính, 2022. - 177 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 380000đ. - 100b

Thư mục: tr. 161-177 s532310

4360. Khai thác tài nguyên văn hoá để phát triển du lịch bền vững vùng Tây Bắc : Sách chuyên khảo / Đinh Trọng Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Hoà, Đinh Thị Lam... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 347 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lí Nhân văn. - Phụ lục: tr. 300-338. - Thư mục: tr. 339-347 s530082

4361. Khảo sát và phân tích mạng lưới các tổ chức xã hội có liên quan đến lao động ở Việt Nam / Ivan Cucco, Đỗ Tá Khánh, Laura Prota, Phạm Anh Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu châu Âu. Dự án "Nâng cao vai trò các tổ chức xã hội và công nhân" (ECOW). - Thư mục: tr. 63. - Phụ lục: tr. 65-79 s513566

4362. Khuất Thị Nga. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến tồn tại người trong thế giới đương đại, ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Khuất Thị Nga. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 151-159 s535989

4363. Kỹ năng trả lời câu hỏi và bài tập Địa lí 12 : Theo chương trình môn Địa lí hiện hành / Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 259 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b s512422

4364. Kiến tạo quốc gia biển mới ở Nhật Bản : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bình Giang, Võ Thị Minh Lệ, Nguyễn Thị Hồng

Nga, Nguyễn Đình Ngân. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 183-195 s529540

4365. Kiến thức cơ bản về giao dịch hàng hoá / B.s.: Nguyễn Đức Dũng (ch.b.), Nguyễn Hải Linh, Dương Quỳnh Mai... - H. : Công Thương, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 231 s521292

4366. Kiều Thanh Nga. Viện trợ phát triển chính thức (ODA): Công cụ duy trì sự hiện diện của Liên minh Châu Âu tại Châu Phi : Sách chuyên khảo / Kiều Thanh Nga. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 186 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 176-186 s525172

4367. Kim Wan. Dịch vụ đặc biệt - Dọn dẹp nhà cho người chết / Kim Wan ; Dịch Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 죽은 자의 집 청소 s512055

4368. Kindleberger, Charles P. Hoảng loạn, hỗn loạn và cuồng loạn : Gần 400 năm lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính / Charles P. Kindleberger, Robert Z. Aliber ; Dịch: Thu Loan, Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 406 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Manias, panics, and crashes s513056

4369. King, Brett. Bank 4.0 : Ngân hàng số: Giao dịch mọi nơi, không chỉ ở ngân hàng / Brett King ; Quỳnh Ca dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 446 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b s528818

4370. Kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập 1997 - 2021 / B.s.: Vũ Thị Hường, Phạm Văn Tụ, Hoàng Văn Đăng... - H. : Thống kê, 2022. - 367 tr. : bìa ; 25 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s528397

4371. Kinh tế nông nghiệp theo hướng xuất khẩu vùng Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh mới / Nguyễn Đức Chính (ch.b.), Trần Thanh Tùng, Đỗ Đức Quân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 215 tr. : bìa ; 21 cm. - 81000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I s515730

4372. Kinh tế và quản lý bất động sản : Giáo trình dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt / P. G. Grabovuri (ch.b.), S. A. Bolotin, E. N. Ivanova... ; Biên dịch: Nguyễn Mậu Bành... ; H.đ.: Nguyễn Mậu Bành... - Xuất bản lần thứ 2, sửa chữa, bổ sung. - H. : Tài chính, 2022. - 1031 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 799000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Nghiên cứu Quốc gia. Đại học Tổng hợp Quốc gia Xây dựng Moskva (MGSU). - Thư mục: tr. 1021-1026. - Phụ lục: tr. 1027-1031 s513949

4373. Kinh tế Việt Nam trong thời đại số và phát triển bền vững : Sách tham khảo / Trần Hà Uyên Thi (ch.b.), Võ Thị Mai Hà, Nguyễn Như Phương Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - vi, 233 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s536230

4374. Kinney, Derrick. Phương pháp đầu tư tài chính cá nhân : Nâng cao thu nhập. Chi tiêu hợp lý. Tiết kiệm hiệu quả... / Derrick Kinney ; Đỗ Minh Khánh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 319 tr. ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good money revolution: How to make more money to do more good s530016

4375. Kishtainy, Niall. Lược sử kinh tế học = A little history of economics / Niall Kishtainy ; Dịch: Tạ Ngọc Thạch, Nguyễn Trọng Tuấn. - H. : Thế giới, 2022. - 313 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 135000đ. - 1500b s525764

4376. Kiyosaki, Kim. Người phụ nữ giàu : Kiểm soát đồng tiền. Quản lý cuộc đời! = Rich woman : Take charge of your money. Take charge of your life! : Quyển sách về đầu tư dành cho phụ nữ / Kim

Kiyosaki ; Huỳnh Thạch Trúc dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s512954

4377. Kiyosaki, Robert T. Cơ hội thứ hai : Cho tiền bạc và cuộc đời của bạn và cho thế giới của chúng ta = Second chance : For your money, your life and our world / Robert T. Kiyosaki ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 509 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 175000đ. - 1500b s507760

4378. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 65000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad poor dad

T.1: Đề không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2022. - 193 tr. : hình vẽ s504181

4379. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 63. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 65000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad poor dad

T.1: Đề không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2022. - 193 tr. : hình vẽ s508566

4380. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 65. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad poor dad

T.1: Đề không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s526237

4381. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad - Poor dad

T.1: Đề không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2022. - 193 tr. : hình vẽ s531674

4382. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 64. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 65000đ. - 10000b

T.1: Đề không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s512946

4383. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc. - 2022. - 413 tr. : hình vẽ, bảng s504891

4384. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2022. - 413 tr. : tranh vẽ s512947

4385. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 145000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn. Để được thoải mái về tiền bạc. - 2022. - 413 tr. : hình vẽ, bảng s526238

4386. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 145000đ. - 5000b

T.2: Sử dụng đồng vốn. Để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2022. - 413 tr. : hình vẽ s534482

4387. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - Guide to investing

T.3: Hướng dẫn đầu tư để trở thành nhà đầu tư lão luyện. - 2022. - 529 tr. s504892

4388. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 155000đ. - 3000b

T.3: Hướng dẫn đầu tư để trở thành nhà đầu tư lão luyện = Guide to investing. - 2022. - 529 tr. : hình vẽ s515446

4389. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trường dịch. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 185000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - Guide to investing

T.3: Hướng dẫn đầu tư: Để trở thành nhà đầu tư lão luyện. - 2022. - 529 tr. : hình vẽ s526239

4390. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thu Nhi dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich kid smart kid : Give your child a financial head start

T.4: Con giàu con thông minh : Để có khởi đầu thuận lợi về tài chính. - 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng s526240

4391. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thu Nhi dịch. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rich kid smart kid : Give your child a financial head start

T.4: Con giàu con thông minh : Để có khởi đầu thuận lợi về tài chính. - 2022. - 279 tr. : hình vẽ s531675

4392. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Retire young, retire rich

T.5: Để có sức mạnh về tài chính. - 2022. - 519 tr. : hình vẽ, bảng s534483

4393. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 160000đ. - 3000b

T.5: Để có sức mạnh về tài chính = Retire young, retire rich. - 2022. - 519 tr. : hình vẽ, ảnh s526241

4394. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Phương

Anh, Anh Thy. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 115000đ. - 3000b

T.6: Những câu chuyện thành công: Những câu chuyện thành công từ các bài học của người cha giàu = Rich dad's success stories. - 2022. - 354 tr. : bảng s526242

4395. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 110000đ. - 3000b

T.7: Ai đã lấy tiền của tôi? = Who took my money?. - 2022. - 313 tr. : hình vẽ, bảng s526243

4396. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 60000đ. - 3000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục cuối chính văn s526244

4397. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục cuối chính văn s534484

4398. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 60000đ. - 3000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2022. - 133 tr. : hình vẽ s526245

4399. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 160000đ. - 3000b

T.12: Lời tiên tri của người cha giàu = Rich dad's prophecy : Xây dựng con thuyền tài chính của bạn. - 2022. - 459 tr. : hình vẽ, bảng s526248

4400. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lâm Vũ Gia

Minh dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 115000đ. - 3000b

T.13: Nâng cao chỉ số IQ tài chính = Rich dad's increase your financial IQ : Trở nên thông minh hơn với đồng tiền của bạn. - 2022. - 327 tr. : hình vẽ, bảng s526249

4401. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b s512945

4402. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b s526236

4403. Klement, Joachim. Bí quyết đầu tư thông minh : 7 sai lầm phổ biến của các nhà đầu tư (và cách phòng tránh) / Joachim Klement ; Trần Ngọc Như Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 303 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s526157

4404. Knight, Phil. Gã nghiện giày : Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 451 tr. ; 23 cm. - 160000đ. - 1500b s507784

4405. Krugman, Paul. Tinh hoa Kinh tế học = Essentials of economics / Paul Krugman, Robin Wells ; Dịch: Nguyễn Trường Phú, Hồ Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 761 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 555000đ. - 2000b s517540

4406. Kurlansky, Mark. Khi loài cá biến mất / Mark Kurlansky ; Minh hoạ: Frank Stockton ; Lê Nhật Thắng dịch ; Dương Nguyễn Hoàng Khánh h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 176000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World without fish s507159

4407. Kỷ yếu 20 năm xây dựng & phát triển (25/01/2002 - 25/01/2022) / B.s.: Trần Đức Dũng, Võ Minh Sơn, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Xuân Bắc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 160 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Nghệ An. Ban Quản lý Khu BTTN Pù Huống s510044

4408. Kỷ yếu Diễn đàn khoa học "Nền kinh tế Gig: Thế giới việc làm mới và những vấn đề đặt ra" : Hà Nội, 9-2022 / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Hoàng Thị Lâm Oanh, Tống Thuỳ Linh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 315 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng; Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ khoa học. - Thư mục cuối mỗi bài s531985

4409. Kỷ yếu diễn đàn Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long - SDMD 2022 : Khoa học và công nghệ - Động lực cho đổi mới và phát triển / Hồ Thị Hà, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thị Bảo Anh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s528926

4410. Kỷ yếu diễn đàn sinh viên nghiên cứu khoa học = Student forum 2021 proceeding: Sustainable energy / Le Khoa Nam, Le Hong Lam, Trần Đình Khoa... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xiii, 663 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Điện - Đại học Bách khoa Hà Nội và Dự án hỗ trợ kỹ thuật ngành Năng lượng Việt Nam - EU. - Thư mục cuối mỗi bài s518829

4411. Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 4 năm 2022 (YSC 2022) : Lĩnh vực Kinh tế / Phan Thị Thu Trà, Võ Thị Ngọc Hiền, Lê Cẩm Tú... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 936 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 73b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s529368

4412. Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học: Cán bộ, giảng viên trẻ và người học sau đại học năm 2020 - 2021 : Thành phố Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 10 năm 2021 / Vũ Thị Kim Hanh, Lê Nhân Mỹ, Nguyễn Hồng Nguyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s520472

4413. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh: Nền kinh tế số và sự tác động đến đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội địa phương / Phạm Minh Đạt, Dương Thanh Thủy, Trần Thu Thủy... - H. : Lao động, 2022. - 258 tr. : minh họa ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Khối Thi đua các trường đại học và cao đẳng. - Thư mục cuối mỗi bài s520459

4414. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Giải pháp phát triển du lịch Vĩnh Long trở thành ngành kinh tế quan trọng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" / Lữ Quang Ngời, Vũ Thu Hiền, Đoàn Liêng Diễm... - H. : Tài chính, 2022. - 207 tr. ; 29 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s513951

4415. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2022: Chính sách tài chính nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội / Nguyễn Thị Bích Diệp, Lê Thị Thuỳ Vân, Phạm Tiến Đạt... - H. : Tài chính, 2022. - xx, 78 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh s518582

4416. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp phát triển kinh tế số và thương mại điện tử bền vững cho Việt Nam / Nguyễn Trần Hưng, Nguyễn Diệu Hương, Hoàng Thị Vân Mai... - H. : Công Thương, 2022. - 942 tr. : bảng, sơ đồ ; 30 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số... - Thư mục cuối mỗi bài s533687

4417. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giáo dục tài chính góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện trong thời đại công nghệ số / Đào Minh Phúc, Nguyễn Hoài Chiêu, Dương Quyết Thắng... - H. : Lao động, 2022. - x, 808 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s511755

4418. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch COVID-19 / Phạm Hồng Chương, Vũ Thu Trang, Trịnh Chi Mai... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 758 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s517486

4419. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Lao động - việc làm của Việt Nam trong bối cảnh mới / Nguyễn Ngọc Diệu Linh, Phạm Thị Thu Lan, Bùi Sỹ Lợi... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 443 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s517485

4420. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Những xu hướng mới trong đào tạo và nghiên cứu kinh tế học / Đinh Thiện Đức, Trần Thị Dương Ngân, Bùi Thị Minh Anh... - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s532094

4421. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Thạch Thất theo hướng bền vững đến năm 2030 / Nguyễn Quang Dũng, Nguyễn Thu Lan, Vũ Thu Trang... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 231 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; UBND huyện Thạch Thất. - Thư mục cuối mỗi bài s535447

4422. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững / Lê Văn Hải, Trần Hoàng Hải, Nguyễn Thanh Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 407 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục cuối mỗi bài s533581

4423. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Trà Vinh - Tạo sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 / Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị An, Tạ Duy Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 360 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh; Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế và Du lịch s515917

4424. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển kinh tế - xã hội địa phương thời kỳ hậu COVID-19 = International conference proceedings: Local economic and social development in the post COVID-19 era / Anderson Tan, Goh Hin Lan, Wilhelm Steingrube... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 526 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s526778

4425. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19 = Proceedings of the International conference: Vietnam's economic recovery and development in the context of COVID-19 pandemic / Le Tien Dat, Nguyen Thi Bích Loan, Lê Thị Phương Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xvi, 1399 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại... - Thư mục cuối mỗi bài s537024

4426. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chỉ số nguồn nhân lực Việt Nam - HCI và các giải pháp cải thiện / Cục Công nghệ Thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, Lê Anh Vinh... - H.

: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 214 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh. Ủy ban về Giáo dục và phát triển nhân lực. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi bài s535390

4427. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Cơ hội và thách thức của lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 / Ngô Thái Hưng, Huỳnh Thị Kim Ngân, Bùi Nguyễn Ngọc Hân... - H. : Tài chính, 2022. - viii, 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s532063

4428. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đổi mới mô hình tăng trưởng trong giai đoạn bình thường mới - Tiềm năng và giải pháp từ thực tiễn tỉnh Bình Dương / Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Lê Hải Hà, Vũ Thị Hằng... - H. : Tài chính, 2022. - 426 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 198000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s518810

4429. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh tế - kinh doanh quốc tế : Lần 2 năm 2022 / Lê Phan Ái Nhân, Phạm Thị Tuyết Trinh, Trần Mạnh Kiên... - H. : Tài chính, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s533695

4430. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cơ sở giáo dục đại học công lập trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Minh Đạt, Lê Thị Xuân Thu, Bùi Quang Việt... - H. : Tài chính, 2022. - viii, 248 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Khó thi đua số 02 & 03. - Thư mục cuối mỗi bài s518808

4431. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam / Hoàng Thanh Huyền, Đặng Thị Thuý Duyên, Phạm Thị Minh Tuệ... - H. : Lao động, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s507398

4432. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thủ tướng Võ Văn Kiệt - Tầm nhìn phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng biến đổi khí hậu : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt / Ban Thường vụ Huyện uỷ Vũng Liêm, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Long, Đặng Huỳnh Mai... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Vĩnh Long. - Thư mục cuối mỗi bài s516094

4433. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Vai trò khoa học dữ liệu trong quản lý chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) gắn với phát triển kinh tế địa phương / Đặng Hoàng Minh Quân, Thái Kim Phụng, Nguyễn Hữu Đức... - H. : Tài chính, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp... - Thư mục cuối mỗi bài s533704

4434. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Dự báo, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của Công đoàn Việt Nam khi nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới / Trần Thị Minh, Phạm Thị Thu Huyền, Lê Cao Thắng... - H. : Lao động, 2022. - 278 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động. - Thư mục cuối mỗi bài s532089

4435. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh năm 2022 (ICYREB 2022): Sức chống chịu, khả năng phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế / Trần Thị Huyền Trang, Bùi Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ninh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 799 tr. : minh họa ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s530121

4436. Kỷ yếu Hội thảo thường niên IAFICO 2022: Diễn đàn toàn cầu cho người tiêu dùng tài chính bảo vệ người tiêu dùng tài chính và phát triển bền vững = 2022 IAFICO annual conference: Global forum for financial consumer financial protection and sustainable development / Hae Kyung Yang, Frances Woolley, Sharon Tennyson... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 607 tr. : minh họa ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội... - Thư mục cuối mỗi bài s523811

4437. Kỷ yếu Hội thảo "Xây dựng chương trình cử nhân Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Kinh doanh số" tại Trường Đại học Ngoại thương / Phạm Thu Hương, Nguyễn Thị Hiền, Trần Thị Kiều Minh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 175 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s530092

4438. Kỷ yếu Hội thảo: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo hướng đến hiện thực hoá kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam / Nguyễn Danh Sơn, Bạch Tân Sinh, Lê Bá Nhật Minh... - H. : Lao động, 2022. - 350 tr. : minh họa ; 29 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường. - Thư mục cuối mỗi bài s532092

4439. Kỷ yếu sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên năm 2022 / Nguyễn Thanh Lân, Hoàng Văn Ngọc, Bùi Minh Chính... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 177 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên. - Thư mục cuối mỗi bài s526777

4440. Ký họa Cúc Phương / Bùi Đức Tiến, Cao Trung Vinh, Duy Khang... ; B.s.: Đỗ Văn Lập... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 60 tr. : minh họa ; 20 cm. - 3500b

Đầu bìa sách ghi: Vườn Quốc gia Cúc Phương s509555

4441. Landes, David S. Sự giàu và nghèo của các dân tộc / David S. Landes ; Dịch: Vũ Hoàng Linh, Sơn Phạm. - H. : Tri

thức, 2022. - 886 tr. ; 24 cm. - 459000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The wealth and poverty of nations. - Thư mục: tr. 806-881 s532252

4442. Lao động trẻ em ở Nam Phi, Nigeria và gợi ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Hải Hữu, Trần Mai Trang... - H. : Tài chính, 2022. - 175 tr. : bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 164-175 s535888

4443. Lardon, Julie. Đa dạng sinh học : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Julie Lardon ; Minh hoạ: Yohan Colombié Vivès ; Thu Huệ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Thế giới tương lai). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mondes futurs: La biodiversité s525047

4444. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam / Lâm Minh Chánh. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s532600

4445. Leonard, Christopher. Đế chế KOCH = Kochland : Lịch sử bí ẩn của Koch Industries và sự thao túng đối với kinh tế chính trị Mỹ / Christopher Leonard ; Phạm Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 906 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b s513772

4446. Levy, Brian. Thuận theo hoàn cảnh : Không có một chiến lược phát triển "vạn năng" : Sách tham khảo / Brian Levy ; Nhóm Book Hunter dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 416 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Working with the grain: Integrating governance and growth in development strategies s532247

4447. Lewis, Michael. Bán khổng = The Big short : Thảm hoạ kinh tế đậm chất tài chính nhất trong lịch sử phố Wall / Michael Lewis ; Dịch: Bích Ngọc, Anh Tú. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 305 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b s528888

4448. Lê Anh Dũng. Quản lý rủi ro trong doanh nghiệp xây dựng : Tài liệu

chuyên khảo / Lê Anh Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 163-166 s527327

4449. Lê Anh Vũ. Hỗ trợ sinh kế đối với người Khmer nhập cư từ thực tiễn tỉnh Bình Dương : Sách chuyên khảo / Lê Anh Vũ. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 156-176. - Phụ lục: tr. 177-207 s530192

4450. Lê Bộ Lĩnh. Thành tựu sáng tạo - Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam / Lê Bộ Lĩnh, Phùng Minh Hải ; B.s.: Phan Thị Mỹ Yến (ch.b.)... - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. : ảnh màu, bảng ; 22 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Doanh nghiệp Khoa học và công nghệ Việt Nam s536622

4451. Lê Mạnh Hùng. Phát triển hợp tác xã thương mại - dịch vụ tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp 4.0 : Sách chuyên khảo / Lê Mạnh Hùng (ch.b.), Đỗ Anh Đức, Dương Nguyễn Minh Huy. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 274 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 262-274 s517014

4452. Lê Minh Hoan. Kinh tế tập thể và liên kết kinh tế nhìn từ mô hình hội quán tỉnh Đồng Tháp : Sách chuyên khảo / Lê Minh Hoan, Bùi Văn Huyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189-195 s534660

4453. Lê Minh Toán. Rủi ro và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp thẩm định giá ở Việt Nam / Lê Minh Toán. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 256 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 255-256 s534405

4454. Lê Phương Thanh. Tài chính cá nhân cho mẹ Việt : Bí quyết giúp gia đình bạn có nền tảng tài chính an tâm & bền vững dù ở bất kỳ mức thu nhập nào / Lê Phương Thanh. - H. : Lao động, 2022. - 292 tr. : hình

vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s535987

4455. Lê Quang. Cách để chọn một nghề / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 150 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 62000đ. - 1000b s522694

4456. Lê Quang Thịnh. Kết quả sơ bộ tổng điều tra kinh tế 2021 tỉnh Hải Dương / B.s.: Lê Quang Thịnh, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương. - H. : Thống kê, 2022. - 223 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s515560

4457. Lê Quý Tuyên. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2021 / B.s.: Lê Quý Tuyên, Lê Quang Thịnh, Tập thể Phòng Thống kê kinh tế - Cục Thống kê tỉnh Hải Dương. - H. : Thống kê, 2022. - 470 tr. : bảng, biểu ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s536911

4458. Lê Quý Tuyên. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Hải Dương / B.s.: Lê Quý Tuyên, Lê Quang Thịnh, Phòng Thống kê Kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 331 tr. ; 27 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương. - Phụ lục: tr. 313-331 s528440

4459. Lê Thanh Nghị. Lê Thanh Nghị tuyển tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

T.2: 1974 - 1982. - 2022. - 655 tr. s535881

4460. Lê Thanh Phong. Sử dụng IBM SPSS phân tích thống kê nông nghiệp (nâng cao) / Lê Thanh Phong. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 353 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 351-353 s525092

4461. Lê Thế Bình. Phân tích doanh nghiệp bất động sản / Lê Thế Bình. - H. : Tài chính, 2022. - 54 tr. : bảng ; 23 cm. - 80000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 35-54 s523211

4462. Lê Thị Hoa Hồng. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh

Đồng Nai 2020 / B.s.: Lê Thị Hoa Hồng, Vũ Văn Thường, Trương Đức Bách. - H. : Thống kê, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai. - Phụ lục: tr. 195-203 s515570

4463. Lê Thị Hồng Phương. Hợp tác - Liên kết trong sản xuất nông nghiệp / Ch.b.: Lê Thị Hồng Phương, Nguyễn Trần Tiểu Phụng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 96-137. - Thư mục: tr. 138-141 s515353

4464. Lê Thị Hồng Phương. Lý thuyết thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái trong sản xuất nông nghiệp / Lê Thị Hồng Phương ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 200b

Thư mục: tr. 110-118 s515351

4465. Lê Thị Mai Hương. Giáo trình Tài chính quốc tế : Giáo trình dùng cho sinh viên khối ngành Kinh tế / Lê Thị Mai Hương, Trần Văn Hùng, Nguyễn Thị Châu Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 207 s519984

4466. Lê Thị Thanh Huyền. Phát triển khu kinh tế ven biển ở tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 137-157. - Thư mục: tr. 158-161 s530939

4467. Lê Văn Hoà. Giáo trình Nhập môn du lịch điện tử / Lê Văn Hoà. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 166 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục: tr. 120-121. - Phụ lục: tr. 122-166 s537028

4468. Lien, Kathy. The little book: Chiến lược giao dịch Forex = The little book of currency trading : Lập kế hoạch và triển khai giao dịch ngắn hạn và dài hạn trên thị

trường ngoại hối / Kathy Lien ; Đỗ Minh Khánh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 295 tr. : minh họa ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s523070

4469. Lindahl, David. Đầu tư bất động sản : Cách thức khởi nghiệp và thu lợi nhuận lớn / David Lindahl ; Trần Thăng Long dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. : bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university commercial real estate 101: How small investors can get started and make it big s520187

4470. Livermore, Jesse. Chiến lược giao dịch của Jesse Livermore : Những bài học từ một huyền thoại trong giới đầu tư chứng khoán / Jesse Livermore, Richard D. Wyckoff ; 1980 Books dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 303 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s520576

4471. Loomis, Carol J. Warren Buffett - Nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới dưới góc nhìn truyền thông / Carol J. Loomis ; Kim Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 586 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Tap dancing to work s525077

4472. Low-carbon economy towards net zero: Theory and practice : Monograph / Bui Duc Tho, Vu Thi Hoai Thu (ed.), Ngo Thanh Mai... - H. : National Economic University, 2022. - 263 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies

At head of title: National Economics University. Taiwan Studies Project. - Bibliogr. at the end of chapter s525868

4473. Lowenstein, Roger. Warren Buffett - Quá trình hình thành một nhà tư bản Mỹ = Buffett: The making of an American capitalist / Roger Lowenstein ; Dịch: Minh Diệu, Phương Lan. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa. - H. : Công Thương, 2022. - 613 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b s521295

4474. Lưu Vĩ. Tiền đẻ ra tiền : Thay tư duy đổi cách làm giàu bền vững / Lưu Vĩ ; Lê Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb.

Thanh Hoá, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s522723

4475. Lý Gia Thành. Lý Gia Thành: Thành công không phải ngẫu nhiên : 80 năm sống gió cuộc đời, 50 năm chìm nổi trong kinh doanh / Bích Phương soạn dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 383 tr. : ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 310-379 s529113

4476. Lý Nhược Vần. Tư duy giàu nghèo / Lý Nhược Vần ; Minh Thuận dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 财富思维:思维决定你的财富上限 s534077

4477. Lý Phát Vĩnh. Đầu tư dễ ợt : Sách chứng khoán của người Việt cho người Việt / Lý Phát Vĩnh, Phạm Huy Hoàng. - H. : Lao động, 2022. - 331 tr. : minh họa ; 21 cm. - (DDC-Tủ sách Điểm đảo chiều). - 249000đ. - 1000b s520101

4478. Lý thuyết tài chính tiền tệ : Sách tham khảo / Đào Thanh Nhân, Nguyễn Thị Ngọc Phương, Phan Thị Cẩm Hồng, Võ Xuân Hường. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 162 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s525099

4479. Lý Tiểu Lai. Đầu tư tài chính thông minh : Con đường làm giàu cho người biết nắm bắt cơ hội / Lý Tiểu Lai ; Linh Huệ dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 415 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 财富自由之路 s513728

4480. Lynch, Peter. Trên đỉnh phố Wall = One up on Wall street : Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu / Peter Lynch, John Rothchild ; Trần Thanh Hương dịch ; Vân Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 571 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b s520181

4481. Mai Thanh Giang. Cơ cấu nguồn vốn và giá trị doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp ngành nhựa và bao bì niêm yết Việt Nam : Sách tham khảo

/ Ch.b.: Mai Thanh Giang, Nguyễn Việt Dũng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 255 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 130000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 197-206. - Phụ lục: tr. 207-255 s521714

4482. Mai Văn Tùng. Tri thức bản địa trong hoạt động nông nghiệp của người Thái ở Thanh Hoá / Mai Văn Tùng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 331 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 300b

Thư mục: tr. 270-278. - Phụ lục: tr. 280-331 s534414

4483. Malkiel, Burton G. Bước đi ngẫu nhiên trên phố Wall = A random walk down Wall street : Chiến lược đã được kiểm nghiệm qua thời gian để đầu tư thành công / Burton G. Malkiel ; Dịch: Thanh Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 615 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 249000đ. - 3000b s520182

4484. Mallouk, Peter. Đường đến tự do : Tăng tốc hiệu quả tự do tài chính của bạn = The path : Accelerating your journey to financial freedom / Peter Mallouk, Anthony Robbins ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch ; Vương Bảo Long h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 431 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 228000đ. - 3000b s528284

4485. Mama, Rabbi. Bí quyết dạy con về tiền bạc của mẹ Do Thái / Rabbi Mama ; Phạm Thị Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s508345

4486. Marks, Howard. Phân tích thị trường chứng khoán : Làm chủ chu kỳ thị trường và tâm lý nhà đầu tư để trở thành người thắng cuộc / Howard Marks ; Nguyễn Minh Chung dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 422 tr. : bảng, biểu đồ ; 23 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mastering the market cycle: Getting the odds on your side s509943

4487. Marsico, Katie. Đầu tư thông minh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Katie Marsico

; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509044

4488. Marsico, Katie. Hiểu đúng về tín dụng : Dành cho lứa tuổi 9+ / Katie Marsico ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509047

4489. Mathis, Toby. Phương pháp quản lý tài chính cá nhân hiệu quả / Toby Mathis ; Đỗ Minh Khánh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 354 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Infinity investing s521287

4490. McAllister, Heather. Học gì cho oách, làm gì cho giàu = Who you are is what you do : Lựa chọn hướng nghiệp sau khi ra trường / Heather McAllister ; Thanh Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s528182

4491. McDermott, Bill. Để khát vọng dẫn lối : Hành trình cậu bé bán báo trở thành lãnh đạo tập đoàn tỷ đô / Bill McDermott, Joanne Gordon ; Dịch: Minh Triết, Nguyễn Việt ; Nguyễn Hải h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Winners dream : A journey from corner store to corner office s508415

4492. McElroy, Ken. Đầu tư bất động sản : Khám phá lợi nhuận tiềm ẩn = The ABCs of real estate investing : The secrets of finding hidden profits most investors miss / Ken McElroy ; Nguyễn Đức Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 237 tr. : bảng ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s508514

4493. McGinnis, Patrick J. Doanh nhân part-time : Sống bằng nghề tay phải - Giàu bằng nghề tay trái / Patrick J. McGinnis ; Phan Ngọc Lệ Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The 10% entrepreneur: live your startup dream without quitting your day job s525624

4494. Microfinance and joint liability lending from theory to reality : Monograph / Hoang Thi Thu Hien, Tran Manh Dung, Nguyen Minh Phuong... - H. : Finance, 2022. - 279 p. : ill. ; 24 cm. - 200 copies s525891

4495. Miles, Robert P. Bí quyết Warren Buffett = Warren Buffett wealth / Robert P. Miles ; Dịch: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 452 tr. : bìa ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 427-450 s531180

4496. Miles, Robert P. Bí quyết Warren Buffett = Warren Buffett wealth / Robert P. Miles ; Dịch: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 452 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 427-450 s516861

4497. Miles-Kingston, Jan. Siêu thông minh trong tư duy - Hiểu hết về kinh tế học : Dành cho lứa tuổi 10+ / Jan Miles-Kingston ; Hoàng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Economics made easy s535574

4498. Miller, Jeremy C. Luật của Warren Buffett : 33 lá thư + 14 nguyên tắc = Một nhà đầu tư vĩ đại / Jeremy Miller ; Quỳnh Ca dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Warren Buffett's ground rules. - Phụ lục: tr. 329-335 s513052

4499. Minden, Cecilia. Cân đối ngân sách : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Hoàng Thi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509046

4500. Minden, Cecilia. Tiết kiệm cho tương lai : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Hoàng Thi dịch. - Tái bản lần thứ

1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509043

4501. Minden, Cecilia. Tiêu dùng thông minh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 28000đ. - 2000b s509041

4502. Mohammed Bin Rashid Al Maktoum. Tầm nhìn thay đổi quốc gia = My vision : Điều kỳ diệu ở Dubai / Mohammed Bin Rashid Al Maktoum ; Nhóm dịch giả Viện Kinh tế Việt Nam dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 277 tr., 22 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 269-277 s525769

4503. Moore, Rob. Tiền: Hiểu rõ hơn, kiếm tốt hơn và cho đi nhiều hơn = Money : Know more, make more, give more / Rob Moore ; Nguyễn Thuỵ Khánh Chương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 454 tr. ; 24 cm. - 218000đ. - 2000b s525675

4504. Mô hình kinh doanh tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và áp dụng tại Việt Nam / Nguyễn Hoa Cương (ch.b.), Trịnh Đức Chiêu, Phạm Đức Trung... - H. : Tài chính, 2022. - 372 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương. - Thư mục: tr. 123. - Phụ lục: tr. 130-185 s533702

4505. Mô hình ngành hàng lợn của Việt Nam (VINAPIM) : Sách chuyên khảo / Hoàng Vũ Quang, Phạm Thị Ngọc Linh (ch.b.), Tạ Văn Tường... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 91 tr. : bìa, biểu đồ ; 21 cm. - 115b

Phụ lục: tr. 85-88. - Thư mục: tr. 89-91 s515346

4506. Môi trường và con người : Sách tham khảo / Trương Thị Bích Hồng (ch.b.), Phan Ý Nhi, Trương Thị Mỹ Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xiii, 193 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

Thư mục: tr. 190-193 s536232

4507. Một số chính sách kinh tế của Mỹ dưới thời tổng thống Donald Trump : Sách chuyên khảo / Lê Thị Vân Nga (ch.b.),

Nguyễn Minh Tuấn, Trần Minh Nguyệt... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Mỹ. - Thư mục: tr. 284-315 s521601

4508. Mù Cang Chải "Bản sắc - An toàn - Thân thiện" = Mu Cang Chai "Identity - Safety - Friendliness" / B.s.: Đào Thị Thu Thủy, Lương Thị Xuyên, Hằng A Ký... - H. : Thông tấn, 2022. - 89 tr. : ảnh ; 22x27 cm. - 450b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải s532775

4509. 15 năm Porsche Việt Nam = 15 years Porsche Vietnam. - H. : Dân trí, 2022. - 81 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 3000b s533534

4510. 50 năm quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, an ninh năng lượng / Lê Văn Toan, Neelakanta Ravi, Nguyễn Cảnh Huệ... ; Ch.b.: Lê Văn Toan, Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 398 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b s535615

4511. Nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành : Tuyển tập kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Du lịch và Việt Nam học / Nguyễn Thị Huỳnh An, Dương Văn Châm, Lê Thị Duyên Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

T.1. - 2022. - 259 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s510097

4512. Nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành : Tuyển tập kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Du lịch và Việt Nam học / Lê Thị Duyên Hà, Nguyễn Phước Hiền, Nguyễn Minh Hoạt... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

T.2. - 2022. - 243 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s510098

4513. Nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp

sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam: Nghiên cứu ngành xi măng và ngành kính xây dựng : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Huyền, Lê Trung Thành (ch.b.), Đoàn Xuân Hậu... - H. : Lao động, 2022. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

Thư mục: tr. 292-299 s530937

4514. Nâng cao vị thế kinh tế Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Chí Hải (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 173 tr. : bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 500b

Thư mục: tr. 170-173 s535807

4515. Nemeth, Maria. Năng lượng của tiền = The energy of money : Quản lý và thu hút sự thịnh vượng tài chính dựa trên các quy luật tâm thức / Maria Nemeth ; Thảo Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 383 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s528319

4516. Nền tảng và hệ sinh thái trong chiến lược kinh doanh / Marshall W. Van Alstyne, Geoffrey G. Parker, Sangeet Paul Choudary... ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Harvard Business Review). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR 10 must reads on platforms and ecosystems s529377

4517. Ngô Đức Tiến. Thảm định cho vay dự án đầu tư tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ngô Đức Tiến. - H. : Tài chính, 2022. - 304 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chương s521305

4518. Ngô Ngọc Quang. Hiểu về tài chính - Cẩm nang quản lý tài chính thông minh / Ngô Ngọc Quang, Ngô Thành Huân, Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Tri thức, 2022. - 194 tr. : minh họa ; 29 cm. - 199000đ. - 500b s532126

4519. Ngô Thị Vân. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ tỉnh Quảng Ninh 2020 / B.s.: Ngô Thị Vân, Lương Văn Công. - H. : Thống kê, 2022. - 206 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s515572

4520. Nguyễn An Thịnh. Chuỗi giá trị và thương mại ngành hàng nông lâm sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khủng hoảng sinh thái / Ch.b.: Nguyễn An Thịnh, Phạm Thu Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1067 tr. ; 24 cm. - 890000đ. - 300b s517424

4521. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money : Bí quyết giúp bạn thoát nghèo để đạt được thành công và giàu có thật sự / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 285 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 168000đ. - 2000b s531185

4522. Nguyễn Chí Đức. Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Chí Đức, Dương Thị Mai Phương, Trần Thị Mỹ Phước. - H. : Tài chính, 2022. - 237 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 233. - Phụ lục: tr. 234-237 s511518

4523. Nguyễn Chu Hồi. Biển, đảo Việt Nam - Những thông tin cơ bản / Nguyễn Chu Hồi. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn

T.3: Khai thác, sử dụng biển Việt Nam. - 2022. - 223 tr. s534658

4524. Nguyễn Chu Hồi. Biển, đảo Việt Nam - Những thông tin cơ bản / Nguyễn Chu Hồi. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn

T.4: Phát triển kinh tế biển Việt Nam. - 2022. - 199 tr. s534659

4525. Nguyễn Công Thảo. Hoạt động du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số Việt Nam: Một đích đến, nhiều con đường / Nguyễn Công Thảo. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 355 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 800b

Phụ lục ảnh: tr. 333-336. - Thư mục: tr. 337-351 s530170

4526. Nguyễn Cúc Phương. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thành phố Rạch Giá -

Các kết quả chủ yếu / B.s.: Nguyễn Cúc Phương, Chi cục Thống kê tỉnh Rạch Giá. - H. : Thông kê, 2022. - 175 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 61b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế thành phố Rạch Giá s515564

4527. Nguyễn Đình Phùng. Triển vọng kinh tế Việt Nam - Nhìn từ những năm hội nhập kinh tế quốc tế / Nguyễn Đình Phùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 389 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 351-359. - Phụ lục: tr. 361-385 s526929

4528. Nguyễn Đức Chiện. Nhân tố xã hội ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực và hướng giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Đức Chiện. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 329 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 122000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 320-326. - Phụ lục ảnh: tr. 327-329 s524132

4529. Nguyễn Đức Trung. Hiệp ước Basel từ qui định đến thực tiễn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Đức Trung, Lê Đình Hạc. - H. : Lao động, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 209-211 s511942

4530. Nguyễn Hà Anh. Phát triển du lịch sinh thái / B.s.: Nguyễn Hà Anh, Việt Phương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 20 cm. - 58000đ. - 500b

Thư mục: tr. 113 s525787

4531. Nguyễn Hải Đăng. Giáo trình Kinh tế phát triển / Nguyễn Hải Đăng, Hồ Kim Hương (ch.b.), Mai Thị Vũ Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 263-267 s512869

4532. Nguyễn Hải Đăng. Khởi nghiệp sáng tạo gắn với sản xuất thông minh trong nông nghiệp Australia : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Hải Đăng, Hồ Kim Hương. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 91000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 203-205 s526320

4533. Nguyễn Hoàng Huế. Tiến trình hợp tác kinh tế giữa các nước thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây (1998 - 2010) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Huế, Ngô Hồng Diệp. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 100b
Thư mục: 207-225. - Phụ lục: tr. 226-243 s529545

4534. Nguyễn Hoàng Nam. Giáo trình Tài chính cá nhân / Nguyễn Hoàng Nam (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đào Trọng Hiếu. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 382 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 378-379 s534162

4535. Nguyễn Hồng Hà. Huy động vốn đầu tư cho phát triển kinh tế tỉnh Trà Vinh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Hà. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 170-183 s509551

4536. Nguyễn Khắc Hoàng. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Lâm Đồng / B.s.: Nguyễn Khắc Hoàng, Đỗ Văn Thành. - H. : Thống kê, 2022. - 279 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 96b
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng s515912

4537. Nguyễn Lợi. Quản trị ngân hàng thương mại / Nguyễn Lợi (ch.b.), Nguyễn Thanh Tiên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 546 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 500b
Thư mục cuối chính văn s527300

4538. Nguyễn Lương Hải. Kinh tế và quản lý ngành xây dựng / Nguyễn Lương Hải (ch.b.), Lê Trọng Tùng, Lã Ngọc Minh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 720b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 173 s533865

4539. Nguyễn Mạnh Hùng. Bài học từ người quét rác : Doanh nhân với tinh thần xã hội / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ

6. - H. : Lao động, 2022. - 415 tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 295-407 s524540

4540. Nguyễn Năng Phúc. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh / Nguyễn Năng Phúc (ch.b.), Nguyễn Thu Hằng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 280 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 126000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 276-277 s531131

4541. Nguyễn Ngọc Anh. Giáo trình Hệ thống thông tin đất đai / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Đàm Xuân Vân, Ngô Thị Hồng Gấm. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 286000đ. - 50b
Thư mục: tr. 161-163 s526857

4542. Nguyễn Ngọc Nhân. Bóc phốt tài chính : Giàu chậm nhưng chắc / Nguyễn Ngọc Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 382 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b s507885

4543. Nguyễn Phạm Hùng. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch / Nguyễn Phạm Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 473 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 169000đ. - 200b

Thư mục: tr. 447-457 s513616

4544. Nguyễn Quang Giải. Mức sống dân cư vùng Đông Nam Bộ - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Giải. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 270 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ. - Thư mục: tr. 252-270 s534402

4545. Nguyễn Tấn Bình. Toán tài chính ứng dụng : Tóm tắt cơ sở lý thuyết... / Nguyễn Tấn Bình. - H. : Tài chính, 2022. - 366 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 380000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 354-366 s523210

4546. Nguyễn Tấn Lộc. Kiến thức kinh nghiệm kỹ năng trong cho vay và xử lý nợ / Nguyễn Tấn Lộc. - H. : Tài chính, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s523206

4547. Nguyễn Thanh Hoàng. Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Hai chiều tác động và năng lực doanh nghiệp địa phương : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 224 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 198-219 s523228

4548. Nguyễn Thanh Hoàng. Giáo trình Đầu tư quốc tế / Nguyễn Thanh Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 201 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 191-200 s523221

4549. Nguyễn Thanh Hoàng. Life of foreign direct investment: Initiation, establishment, and achievement / Nguyễn Thanh Hoàng. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 260 p. : ill. ; 24 cm. - 135000đ. - 100 copies s525892

4550. Nguyễn Thanh Tuyên. Kinh tế tri thức và phát triển bền vững : Tìm kiếm Niềm mơ Thạch Sanh trong thế kỷ XXI thực tế hay không tương? / Nguyễn Thanh Tuyên. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 145000đ. - 700b

T.1: Thế giới. - 2022. - 273 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 252-273 s528795

4551. Nguyễn Thành Tiến. Đề khởi nghiệp & kiếm tiền hiệu quả : Xây dựng doanh nghiệp - Bất động sản - Chứng khoán - Bí quyết phát triển bản thân / Nguyễn Thành Tiến. - H. : Lao động, 2022. - 312 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Nghĩ khác; T.1). - 300000đ. - 1000b s511644

4552. Nguyễn Thành Tiến. Đề khởi nghiệp & kiếm tiền hiệu quả : Xây dựng doanh nghiệp - Bất động sản - Chứng khoán - Bí quyết phát triển bản thân / Nguyễn Thành Tiến. - H. : Lao động, 2022. - 312 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Nghĩ khác; T.1). - 300000đ. - 1000b s530997

4553. Nguyễn Thành Tiến. 05 bước để trở thành đa triệu phú / Nguyễn Thành Tiến.

- H. : Lao động, 2022. - 388 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Nghĩ khác; T.2). - 300000đ. - 1000b s530989

4554. Nguyễn Thành Tiến. 5 bước để trở thành đa triệu phú / Nguyễn Thành Tiến. - H. : Lao động, 2022. - 388 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Nghĩ khác; T.2). - 300000đ. - 1000b s511053

4555. Nguyễn Thế Kiên. Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển Logistics trong ngành hải sản Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thế Kiên, Đào Hồng Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 353 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 289-304. - Phụ lục: tr. 305-353 s519879

4556. Nguyễn Thị Anh Thi. Kinh tế biển trong mối quan hệ với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở thành phố Đà Nẵng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Anh Thi. - H. : Lao động, 2022. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 197-204. - Thư mục: tr. 205-217 s530941

4557. Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Vai trò của Nhà nước đối với phát triển du lịch Việt Nam sau khi hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) / Ch.b.: Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Đặng Hà Chi. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 162 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 150b

Phụ lục: tr. 142-144. - Thư mục: tr. 146-157 s527441

4558. Nguyễn Thị Đơn. Tiếp dòng di sản Nhà máy Đền Bờ Hồ = Proudly perpetuate the legacy of Bo Ho power plant / Nguyễn Thị Đơn ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 24 cm. - 560000đ. - 1000b s531524

4559. Nguyễn Thị Hạnh. Kinh tế phát triển : Dừng cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị / Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 206-207 s524354

4560. Nguyễn Thị Hoàng Quyên. Phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp khách sạn tỉnh Kiên Giang : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hoàng Quyên (ch.b.), Lê Đức Toàn, Nguyễn Phi Sơn. - H. : Lao động, 2022. - 209 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 175-189. - Phụ lục: tr. 190-209 s524419

4561. Nguyễn Thị Kim Liên. Phát triển công nghiệp văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Liên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 238 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 101000đ. - 200b

Thư mục: tr. 221-236 s506129

4562. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2019 với vấn đề giải quyết việc làm / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Công thương - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2022. - 695 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s515582

4563. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Tây Ninh / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê kinh tế tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2022. - 328 tr., 4 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - Phụ lục: tr. 317-327 s515575

4564. Nguyễn Thị Kim Quyên. Tình hình giá cả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 675 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s528416

4565. Nguyễn Thị Kim Quyên. Tình hình thực hiện xây dựng, đầu tư trên địa bàn qua kết quả điều tra xây dựng, vốn đầu tư năm 2021 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 287 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s532271

4566. Nguyễn Thị Lê Trâm. Nhân lực chất lượng cao trong ngành xây dựng ở tỉnh Nghệ An : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lê Trâm. - H. : Lao động, 2022. - 244 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 193-214. - Phụ lục: tr. 215-244 s524397

4567. Nguyễn Thị Minh Loan. Vấn đề lợi ích kinh tế của người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội / Nguyễn Thị Minh Loan. - H. : Lao động, 2022. - 251 tr. : bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 196-234. - Thư mục: tr. 235-247 s536002

4568. Nguyễn Thị Ngọc Anh. Phát triển du lịch dọc tuyến hành lang kinh tế: Nghiên cứu trường hợp hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội / Nguyễn Thị Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 100b

Thư mục: tr. 173-180 s528757

4569. Nguyễn Thị Ngọc Ân. Năng lượng: Tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường & nhiên liệu sinh học / Nguyễn Thị Ngọc Ân. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s520406

4570. Nguyễn Thị Ngọc Ân. Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn / Nguyễn Thị Ngọc Ân. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 210000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 95-156. - Thư mục cuối chính văn s520407

4571. Nguyễn Thị Nhung. Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Cẩm Thuý. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 201 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 188-201 s534399

4572. Nguyễn Thị Phương Liên. Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại / Nguyễn Thị Phương Liên ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 615 tr. : bảng ; 24 cm. - 270000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 607-610 s534942

4573. Nguyễn Thị Thanh Hương. Cơ sở khoa học xây dựng, hoàn thiện chế độ đối với viên chức lưu trữ ở Việt Nam giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Thống kê, 2022. - 194 tr. : bảng ; 21 cm. - 216000đ. - 100b

Thư mục: tr.182-194 s528390

4574. Nguyễn Thị Thanh Hương. Xóa đói, giảm nghèo ở tỉnh Nghệ An hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thanh Hương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 136 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 127-132 s526566

4575. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Vai trò của kinh tế số trong cách mạng công nghiệp 4.0 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Trần Thanh Tùng. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 147 tr. : minh họa ; 21 cm. - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 143-145 s530103

4576. Nguyễn Thị Thanh Thảo. Vietnam buyer's guide 2022 = 越南華商採購名錄器 2022 / Nguyễn Thị Thanh Thảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 848 p. : ill. ; 26 cm s516230

4577. Nguyễn Thị Thu Hoà. Những giá trị tham khảo từ cải cách tài chính của chúa Trịnh Cương (1916 - 1929) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hoà (ch.b.), Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Đức Kim Ngân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 326 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 143000đ. - 200b

Thư mục: tr. 321-324 s515588

4578. Nguyễn Thị Vi. Chính sách phát triển nông nghiệp Trung Quốc sau khi gia nhập WTO và kinh nghiệm thực tiễn với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Vi. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xii, 224 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Khoa Kinh tế học. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 208-224 s530089

4579. Nguyễn Thu Hoàn. Tài nguyên du lịch Tây Bắc : Chuyên khảo / Nguyễn Thu Hoàn (ch.b.), Hoàng Thị Thu Dung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 125 tr. : minh họa ; 24 cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 124-125 s532227

4580. Nguyễn Thu Thuý. Giáo trình Tài nguyên rừng / Nguyễn Thu Thuý (ch.b.), Nông Hữu Dương. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 148 tr. : minh họa ; 27 cm. - 165000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 139. - Phụ lục: tr. 146 s533692

4581. Nguyễn Thuý Trang. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học - Kinh doanh nông nghiệp / Nguyễn Thuý Trang, Võ Hồng Tú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 175 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 145-147. - Phụ lục: tr. 148-175 s517727

4582. Nguyễn Thuý Lan Chi. Giải pháp thu hút vốn đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp sạch tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuý Lan Chi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 138 tr. : minh họa ; 24 cm. - 169000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 127-135. - Thư mục: tr. 136-138 s521349

4583. Nguyễn Thượng Bằng. Kinh tế tài chính dự án điện tái tạo / Nguyễn Thượng Bằng, Phạm Đức Cường, Mai Sỹ Hùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 134000đ. - 300b

Thư mục: tr. 211-212 s533631

4584. Nguyễn Trần Hưng. Giáo trình Thanh toán điện tử / B.s.: Nguyễn Trần Hưng (ch.b.), Lê Xuân Cù, Trần Thị Huyền Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 363 tr. : minh họa ; 24 cm. - 175000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 361-363 s518407

4585. Nguyễn Trần Nhẫn Tánh. Giáo trình Mô hình hoá môi trường và ứng dụng / Nguyễn Trần Nhẫn Tánh (ch.b.). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí

Minh, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh... - Thư mục: tr. 132-135 s523220

4586. Nguyễn Trọng Nhân. Bóc phốt tài chính : Giàu chậm nhưng chắc / Nguyễn Trọng Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 382 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b s528274

4587. Nguyễn Trọng Nhân. Giáo trình Du lịch sinh thái / B.s.: Nguyễn Trọng Nhân (ch.b.), Huỳnh Văn Đà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 146-152. - Phụ lục: tr. 153-159 s510091

4588. Nguyễn Văn Chiến. Cấu trúc phụ thuộc giữa thị trường chứng khoán và ngoại hối trong thời kỳ hội nhập : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Trần Mạnh Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 218 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 102000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 192-199. - Phụ lục: tr. 200-218 s521162

4589. Nguyễn Văn Dân. Chính sách tài khoá - Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Thanh Thảo. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 264-267 s520120

4590. Nguyễn Văn Dũng. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Dũng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - vi, 137 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 130-137 s526568

4591. Nguyễn Văn Dũng. Thị trường sức lao động ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Dũng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - ii, 133 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 128-133 s526569

4592. Nguyễn Văn Định. Giáo trình Tài chính tiền tệ / B.s.: Nguyễn Văn Định (ch.b.), Tô Minh Hương, Vũ Thị Phương Thảo. - H. : Tài chính, 2022. - 264 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Tài chính. - Thư mục: tr. 263 s532060

4593. Nguyễn Văn Hiệu. Giáo trình Thuế : Thông lệ thế giới và chế độ hiện hành tại Việt Nam / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 360 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 359-360 s516798

4594. Nguyễn Văn Nghiệp. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Hoà Bình / B.s.: Nguyễn Văn Nghiệp, Nguyễn Tú Linh, Phòng Thống kê Kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 259 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s532281

4595. Nguyễn Văn Thành. Quy hoạch không gian biển - Mục tiêu phát triển kinh tế biển xanh, bền vững (Mô hình bờ Tây Vịnh Bắc Bộ) / Nguyễn Văn Thành, Fredmund Malik, Nam Nguyễn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 167-169 s526727

4596. Nguyễn Văn Thắng. Giáo trình Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh / Nguyễn Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xii, 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Phát triển bền vững. - Thư mục: tr. 265-267 s523367

4597. Nguyễn Văn Thuận. Vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thuận. - H. : Dân trí, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191-202 s512049

4598. Người đi trong bão lũ / Cao Đức Phát, Nguyễn Huy Hiệu, Lê Thế Tiêm... ; B.s.: Trần Quang Hoài... - H. : Lao động, 2022. - 236 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai s531494

4599. Người trong muôn nghề / Khánh Nguyễn, Phạm Nguyễn Anh Thư, Trần Trung Hiếu... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 6000b s513832

4600. Người trong muôn nghề: Ngành kinh tế có gì? / Phạm Chi Lan, Phan Thuý Chi, ChiChi... - H. : Thế giới, 2022. - 197 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 6000b s513831

4601. Nhận thức và giải pháp thực hiện các đột phá chiến lược phát triển đất nước đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Phúc (ch.b.), Trần Thị Minh Châu, Bùi Tấn Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 800b

Phụ lục: tr. 305-396. - Thư mục: tr. 397-404 s534688

4602. Nhập môn du lịch = Introduction to tourism / Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long, Vũ Hương Lan (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 447 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 700b

Thư mục: tr. 418-441 s513615

4603. Nhịp sống : Life of Pou Chen group in Vietnam / Lê Thanh, Minh Nhật, Tú Lê... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1500b s513969

4604. Những kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp ở Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới / B.s.: Trương Thị Yến Nhi (ch.b.), Nguyễn Anh Thơ, Triệu Quốc Lộc, Vũ Văn Thú ; Nguyễn Văn Khuông h.đ. - H. : Lao động, 2022. - 140 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội KHKH An toàn

và Vệ sinh lao động Việt Nam. - Thư mục: tr. 138-139 s530889

4605. Những yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào địa bàn tỉnh Nghệ An / Nguyễn Văn Thông, Lê Văn Lợi, Hồ Thanh Thủy... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tỉnh uỷ Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi bài s532149

4606. Niên giám Khoa học năm 2021 / Bùi Nhật Quang, Nguyễn Quang Thuần, Bùi Văn Huyền... ; B.s.: Nguyễn Quang Thuần... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.2: Những vấn đề về kinh tế. - 2022. - 331 tr. s523759

4607. Niên giám thống kê ngành Điện - Giai đoạn 2011 - 2020 / B.s.: Đinh Thị Bảo Ngọc, Nghiêm Anh Tú, Hoàng Thị Tuyết, Nguyễn Thu Giang. - H. : Công Thương, 2022. - 545 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1905b

Tài liệu lưu hành nội bộ s533862

4608. Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long : Hiện trạng và định hướng phát triển : SDMD 2022 / Phạm Minh Đức, Lê Văn Vàng, Nguyễn Trọng Ngừ... ; Nguyễn Thanh Phương ch.b. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 380 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 700b

Thư mục cuối mỗi chương s528925

4609. O'Leary, Kevin. Sự thật mất lòng về đàn ông, đàn bà và tiền bạc = Cold hard truth: On men, women and money / Kevin O'Leary ; Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 339 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 178000đ. - 1000b s528087

4610. O'Neil, William J. Nhà đầu tư thành công = The successful investor : Những điều tối quan trọng mọi người phải biết để sinh lời bền vững và tránh thua lỗ lớn / William J. O'Neil ; Dịch: Khúc Ngọc Tuyên... - H. : Hồng Đức, 2022. - xxix, 243 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 299000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 197-243 s514458

4611. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Địa lí / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Ứng Quốc Chính... - In lần thứ 2 có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s507247

4612. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Địa lí / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Ứng Quốc Chính... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s508221

4613. Ôn tập, đánh giá năng lực môn Địa lí : Dành cho học sinh ôn luyện thi tốt nghiệp THPT, thi đánh giá năng lực và thi vào các trường đại học / Hoàng Phương Anh, Nguyễn Thị Như, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Dân trí, 2022. - 203 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s507846

4614. Ổn định tài chính trong hệ thống ngân hàng : Thực tiễn tại Việt Nam và thế giới / Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Mai Thị Hồng, Nguyễn Thu Trang, Trần Thị Minh Trâm. - H. : Lao động, 2022. - 289 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 268-288 s536016

4615. Park Young Ok. Chứng khoán - Hãy đầu tư như một nhà nông : Câu chuyện cuộc đời & triết lý đầu tư của nhà nông chứng khoán Park Young Ok / Park Young Ok ; Ngọc Luyến dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 227 tr. ; 23 cm. - 239000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 주식 농부처럼 투자하라. - Tên sách tiếng Anh: Invest in stocks like a farmer s522306

4616. Paulson, Henry M. Bàn về Trung Quốc - Tiết lộ của người trong cuộc về siêu cường kinh tế mới : Sách tham khảo / Henry M. Paulson ; Dịch: Vũ Hoàng Linh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 646 tr. ; 24 cm. - 332000đ. - 560b

Tên sách tiếng Anh: Dealing with China - An insider unmasks the new economic superpower s526731

4617. Peake, Stephen. 10 bài học ngắn về năng lượng tái tạo / Stephen Peake ;

Nguyễn Duy Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Einstein bỏ túi). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10 short lessons in renewable energy. - Thư mục: tr. 195-197 s525946

4618. Pearl, Joshua. Quản trị rủi ro trong đầu tư chứng khoán : 5 bước xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường tài chính / Joshua Pearl, Joshua Rosenbaum ; Đỗ Minh Khánh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 379 tr. : bảng, biểu đồ ; 20 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of investing like the pros. - Thư mục: tr. 373-379 s529045

4619. Performance report 2021 : Dedication & commitment. - H. : Vietnam Women, 2022. - 49 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Vietnam Women's Union. Tỉnh Thương Microfinance Institution (TYM) s525895

4620. Peter Pham. Giải mã : Kinh tế - Đầu tư - Gia đình / Peter Pham, Lê Hoài Ân ; Phan Phạm Thiên Hoàng biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 289 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 600b

Tên sách tiếng Anh: Decoded : Economic - Investing - Family s530930

4621. Peter Pham. Giao dịch lớn 2.0 : Những chiến lược đơn giản để tối đa lợi nhuận từ thị trường Việt Nam / Peter Pham ; Lê Hoài Ân dịch. - H. : Lao động, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 160000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The big trade 2.0: Simple strategies for maximum market return s530931

4622. Phạm Anh Đức. Giáo trình Kinh tế đầu tư / Phạm Anh Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Mai Anh Đức. - H. : Xây dựng, 2022. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 159000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi phần s521398

4623. Phạm Hồng Mạnh. Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Ninh Thuận / Phạm Hồng Mạnh, Nguyễn Văn Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 460 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 200b

Thư mục: tr. 453-460 s523226

4624. Phạm Ngọc Toàn. Thuế và kế toán thuế 2022 : Áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam / Phạm Ngọc Toàn (ch.b.), Võ Thanh Long, Võ Văn Nhị. - H. : Tài chính, 2022. - 583 tr. : bảng ; 24 cm. - 389000đ. - 1000b s526306

4625. Phạm Thanh Hữu. Nhận diện rủi ro trong mua bán nhà đất / Phạm Thanh Hữu. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 700b s530042

4626. Phạm Thế Anh. Giáo trình Phân tích định lượng trong kinh tế vĩ mô / Phạm Thế Anh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế học. Bộ môn Kinh tế vĩ mô. - Thư mục: tr. 198-202. - Phụ lục: tr. 203-206 s533344

4627. Phạm Thị Hồng Vân. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Sơn La / B.s.: Phạm Thị Hồng Vân, Cục Thống kê tỉnh Sơn La. - H. : Thống kê, 2022. - 260 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s515567

4628. Phạm Thị Thanh Trang. Giáo trình Kinh tế phát triển / B.s.: Phạm Thị Thanh Trang, Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Đỗ Thanh Thư. - H. : Tài chính, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 194-195 s532059

4629. Phạm Thị Thu Hằng. Bộ câu hỏi trắc nghiệm kinh tế lượng / Phạm Thị Thu Hằng (ch.b.), Trần Ngọc Hưng. - Hải Phòng

: Nxb. Hàng hải, 2022. - 153 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 87000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 148-152. - Thư mục: tr. 153 s521678

4630. Phạm Thục. Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Hành trình 45 năm thấp sáng niềm tin vững bước phát triển / B.s.: Phạm Thục, Trần Nam Dương, Lê Công Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 21x29 cm. - 1000b s522765

4631. Phạm Tuấn Sơn. Dám làm giàu = Dare to be rich : Bí mật để đạt được tự do tài chính & giàu có bền vững / Phạm Tuấn Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 224-246 s522770

4632. Phạm Văn Nam. Bậc thầy đầu tư bất động sản : Cuốn sách này chỉ ra con đường nhanh nhất cho những ai thực sự khát khao trở nên giàu có từ bất động sản / Phạm Văn Nam. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 259-263 s534144

4633. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp đầu tư bất động sản : Kiến thức về bất động sản mà bạn nên biết / Phạm Văn Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s509701

4634. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp đầu tư bất động sản : Kiến thức về BĐS mà bạn nên biết / Phạm Văn Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b s534141

4635. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp mua bán bất động sản / Phạm Văn Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s509702

4636. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp mua bán bất động sản / Phạm Văn Nam. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 415 tr. : bảng ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b s534142

4637. Phan Chánh Dưỡng. Ký ức theo dòng đời / Phan Chánh Dưỡng. - Đà Nẵng :

Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 389 tr. : ảnh ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b s517749

4638. Phan Diên Vỹ. Đảm bảo an toàn tài chính của hệ thống ngân hàng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phan Diên Vỹ, Phan Thị Linh. - H. : Tài chính, 2022. - iv, 286 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 274-286 s518580

4639. Phan Minh Tuấn. Kinh tế phát triển / Phan Minh Tuấn. - H. : Xây dựng, 2022. - 372 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 219000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 365-366 s515934

4640. Phan Thi Thu Hien. Green supply chain integration and environment performance in agriculture : Monographs / Chief ed.: Phan Thi Thu Hien, Duong Van Bay. - H. : National Economic University, 2022. - 303 p. : ill. ; 24 cm. - 200 copies

Bibliogr.: p. 273-302 s533086

4641. Phan Thi Thuy. Perennial crop systems in Dak Lak province, Vietnam: Practices and socio-economic analysis : Reference book / Phan Thi Thuy, Le Duc Niem, Philippe Lebailly. - H. : National University of Agriculture, 2022. - 105 p. : ill. ; 24 cm. - 250000đ. - 50 copies

Bibliogr.: p. 88-104 s509911

4642. Phan Thị Huê. Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương : Sách chuyên khảo / Phan Thị Huê (ch.b.), Luyện Thị Hồng Hạnh, Kim Quang Chiêu. - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 192-203. - Phụ lục: tr. 204-215 s524439

4643. Phan Văn Lùng. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020 tỉnh Bắc Kạn / B.s.: Phan Văn Lùng, Phòng Thống kê kinh tế tỉnh Bắc Kạn. - H. : Thống kê, 2022. - 194 tr., 2tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s515566

4644. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 1500b s507780

4645. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 2000b s512960

4646. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 2000b s526272

4647. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 3500b s534493

4648. Phát triển bền vững tỉnh Bến Tre trong bối cảnh biến đổi khí hậu : Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia năm 2021 / Lê Thanh Sang, Đỗ Nguyên, Nguyễn Lan Hương... ; Ch.b.: Lê Thanh Sang, Nguyễn Khánh Trung Kiên. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 615 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 155b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s521117

4649. Phát triển du lịch Việt Nam theo hướng tăng trưởng xanh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Tuấn, Lê Quang Đăng (ch.b.), Nguyễn Văn Đính... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 294 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 150b

Thư mục: tr. 263-271. - Phụ lục: tr. 273-294 s510095

4650. Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 / B.s.: Trần Quang Huy, Bùi Văn Lương (ch.b.), Nguyễn Đắc Dũng... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 262 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 229-233. - Phụ lục: tr. 234-261 s521711

4651. Phát triển kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới / Hà Văn Hội, Diệp Thanh Tùng, Vũ Thanh Hương (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 461 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s526599

4652. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi : Sách tham khảo / Từ Thị Cẩm Giang, Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Thị Phương Dung, Lê Hoàng Như Nguyễn. - H. : Tài chính, 2022. - 83 tr. : ảnh ; 24 cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 80-83 s531170

4653. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Một số phân tích chính yếu : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Tiến Dũng, Trần Hùng Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Cành... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 485 tr. : minh họa ; 24 cm. - 236000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính. - Thư mục: tr. 482-485 s515640

4654. Phát triển năng lực sản xuất của các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Anh (ch.b.), Lê Thái Phong, Trịnh Thị Thu Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 178-204 s525838

4655. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ: Góc nhìn từ thực tiễn của một số quốc gia và tỉnh thành tại Việt Nam / B.s.: Lê Thị Ngọc Lan, Hoàng Anh Duy (ch.b.), Lê Việt Anh... - H. : Lao động, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189-193 s531492

4656. Phát triển nhanh và bền vững: Kinh nghiệm thành công của thế giới và định hướng chính sách của Việt Nam trong điều

kiện mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thanh Trọng (ch.b.), Nguyễn Văn Luân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 176000đ. - 600b

Thư mục: tr. 287-318 s534706

4657. Phát triển sản phẩm du lịch vùng: Lý thuyết và bài học thực tiễn / Cao Tri Dũng (ch.b.), Trần Thị Kim Phương, Lâm Minh Quân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. : minh họa ; 26 cm. - 126000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 175-191 s529510

4658. Phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: Từ lý thuyết đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Trương Đình Chiến, Nguyễn Đình Toàn (ch.b.), Phạm Thị Huyền... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 308 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 301-307 s515734

4659. Phát triển sinh kế bền vững cho người dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Thị Thanh Nhân (ch.b.), Sèn Chín Ly, Phạm Sỹ Hùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 182-185 s517030

4660. Phát triển tín dụng cho hộ nghèo ở tỉnh Thái Nguyên / Nguyễn Hữu Thu, Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Lê Thị Phương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 158 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. - Phụ lục: tr. 139-153. - Thư mục: tr. 154-156 s532222

4661. Phân tích chuỗi giá trị của biển và chuỗi Cà Mau = Analysis of the value chain of mud crab and banana in Ca Mau : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Lê Nhị Bảo Ngọc, Lê Ngọc Anh, Lê Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học

Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 286-295 s519974

4662. Phân tích phản ứng cung tôm sú ở Đồng bằng Sông Cửu Long = Supply response function of black tiger shrimp in Mekong Delta : Sách chuyên khảo / Lê Nhị Bảo Ngọc (ch.b.), Phạm Lê Thông, Lê Quang Thông, Thái Anh Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 126000đ. - 100b

Thư mục: tr. 205. - Phụ lục: tr. 221-266 s508499

4663. Phụ nữ EVN hội nhập và phát triển / Thiên Trang, Đào Văn Hưng, Thiên Bảo... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 215 tr. : ảnh ; 27 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Điện lực Việt Nam s527409

4664. Phùng Mạnh Cường. Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển kinh tế biển ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phùng Mạnh Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 785b

Thư mục: tr. 196-201 s521726

4665. Phùng Thị Mỹ Linh. Chính sách và giải pháp phát triển nguồn nhân lực giám đốc doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tỉnh Nam Định : Sách chuyên khảo / Phùng Thị Mỹ Linh ch.b. - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 100b

Thư mục: tr. 204-215 s530936

4666. Phùng Thu Hà. Quản trị danh mục cho vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phùng Thu Hà. - H. : Tài chính, 2022. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 283-286 s521304

4667. Phương pháp nghiên cứu kinh tế / Phạm Lê Thông (ch.b.), Khổng Tiến Dũng, Nguyễn Hữu Tâm... - H. : Giáo dục, 2022. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 3050b

Thư mục cuối mỗi chương s527469

4668. Piketty, Thomas. Tư bản thế kỷ 21 = Le capital au XX^e siècle / Thomas Piketty ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Hoàng Thạch Quân ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 805 tr. : bảng, biểu đồ ; 23 cm. - 300000đ. - 1000b s531730

4669. Pollack, Pam. Steve Jobs là ai? / Pam Pollack, Meg Belviso, John O'Brien ; Tạ Thị Phương Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 109 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Steve Jobs? s524016

4670. Proceedings book of the international conference on investment and development for agricultural markets and rural tourism in the Mekong delta / Akbar Pratama Kartika, Rossanto Dwi Handoyo, Cao Minh Tuan... ; Ed.: Le Khuong Ninh... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 512 p. : ill. ; 26 cm. - 70 copies

At head of title: Friedrich Naumann Foundation for Freedom... - Bibliogr. at the end of the paper s533099

4671. Proceedings international conference for graduate education "Business and economics issues for building a more sustainable and socially responsible economy" / De Clarens Pascal, Paul T. Schrader, Tang Van Nghia... - H. : Lao động, 2022. - 331 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: Foreign Trade University... - Bibliogr. at the end of the paper s536292

4672. Proceedings international conference for young researchers in economics and business (ICYREB 2022): Economic resilience, recovery, and growth / Le Ha Trang, Nguyen Thi Ngoc Dung, Dinh Tien Minh... - H. : Hanoi National University, 2022. - 950 p. : ill. ; 24 cm. - 60 copies

At head of title: VNU University of Economics and Business. - Bibliogr. at the end of the paper s533093

4673. The proceedings of international conference 2022: Covid-19, digital transformation and tourism resilience / Ha Van Trung, P. P. Mohanty, Bipithabala Krinshnan Nair... - Hue : Hue University, 2022. - 368 p. : ill. ; 27 cm. - 50 copies

Bibliogr. at the end of paper s525904

4674. Proceedings of the 10th conference on international economic cooperation and integration (CIECI 2022): International economic integration: A journey to the new-generations FTAs / Vu Thanh Huong, Nguyen Huu Chuyen, Prajakta Arote... - H. : Hanoi National University, 2022. - 836 p. : ill. ; 24 cm. - 300000đ. - 220 copies

At head of title: VNU University of Economics and Business. - Bibliogr. at the end of the paper s533092

4675. Proceedings of the international conference: "Standardization - Connected platform in modern and sustainable agricultural production" / Nguyen Thi Thuy Duong, Vu Tuan Anh, David John Whitehead... - H. : National Economic University, 2022. - 259 p. : ill. ; 25 cm. - 500 copies

At head of title: National Economic University. Center for Research and Consultancy in Economics and Business. - Bibliogr. at the end of paper s534873

4676. Proceedings of the international scientific conference series (ISC) - 2022 "Science, technology and education the driving force of rapid and sustainable development" / Le Thanh Hieu Dang, Thanh Tuan Dang, Chia Nam Wang... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 716 p. : ill. ; 27 cm. - 150 copies

At head of title: Binh Duong University... - Bibliogr. at the end of the paper s536294

4677. Proceedings of the third international conference in business, economics & finance / Nguyen Trinh Thanh Nguyen, Nguyen Thi Binh Minh, Khuc Dinh Nam... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 648 p. : ill. ; 26 cm. - 100 copies

Bibliogr. at the end of the paper s511924

4678. Proceedings the fifth International conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (SEDBM-5) / Nguyen Trong Co, Hy Thi Hai Yen, Phung Thanh Loan... - H. : Financial, 2022. - 1272 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: Academic of Finance... - Bibliogr. at the end of the paper s533025

4679. Prud'homme, Alex. Kĩ nguyên khô hạn: Số phận nguồn nước ngọt trong thế kỉ XXI / Alex Prud'homme ; Trần Nguyên dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 674 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 315000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The ripple effect: The fate of freshwater in the twenty-first century s521666

4680. Quá trình triển khai thực hiện và kết quả sơ bộ tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Ngô Ngọc Thế, Phạm Thị Hồng... - H. : Thống kê, 2022. - 91 tr. : bảng ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Thanh Hoá s515561

4681. Quách Hoàng Văn. Lý Ngạn Hoàng và Baidu / Quách Hoàng Văn ; Huyền Nhi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Doanh nhân hàng đầu châu Á). - 150000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Hoa: 李彦宏与百度. - Phụ lục: tr. 287-303 s524425

4682. Quan hệ giữa phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam / Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn Khánh Phong, Trương Trí Thông... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 478 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s535562

4683. Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.),

Nguyễn Khắc Thanh, Hoàng Thị Bích Loan... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 400 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 393-396 s535873

4684. Quan Văn Út. Bức tốc về đích: Bộ câu hỏi trắc nghiệm phân hoá theo chủ đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí / Quan Văn Út. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 331 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 165000đ. - 500b s510950

4685. Quan, Michael. FIRE - Con đường tài chính & nghỉ hưu sớm / Michael Quan ; Yuki dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 254 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Fire F.I.R.E. planner: A step by step workbook to reach your full financial potential s531256

4686. Quản lý vốn vay nước ngoài cho phát triển sinh kế hộ gia đình dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Luân (ch.b.), Hồ Văn Bắc, Hồ Lương Xinh... - H. : Lao động, 2022. - 269 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 215-249. - Thư mục: tr. 250-263 s530940

4687. Quản trị công ty trong các ngân hàng thương mại Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Hoài Thu (ch.b.), Lê Tiến Trung, Nguyễn Minh Thuỳ... - H. : Lao động, 2022. - 152 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 45000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 148-151 s524413

4688. Quang Tri - Viet Nam: Potential investment destination. - H. : Thế giới, 2022. - 48 p. : ill. ; 20 cm. - 500 copies s525864

4689. Quảng Ninh - Mỗi xã phường một sản phẩm = One commune one product Quang Ninh. - H. : Tài chính, 2022. - 153 tr. : ảnh ; 20 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến và Phát triển Công Thương Quảng Ninh s526312

4690. Quảng Trị - Việt Nam: Điểm đến đầu tư tiềm năng. - H. : Thế giới, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 500b s522213

4691. Quiz! Khoa học kì thú: Thời tiết - Môi trường : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Kwon Chan Ho ; Lời: Choi Dong Yin ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 날씨; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: weather s515219

4692. Rainey, Will. Dạy con quản lý tài chính cá nhân : 14 bài học giúp trẻ hình thành thói quen quản lý và chi tiêu tiết kiệm / Will Rainey ; 1980 Books dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 319 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandpa's fortune fables : Fun stories to teach kids about money s533219

4693. Rainey, Will. Dạy con quản lý tài chính cá nhân : 14 bài học giúp trẻ hình thành thói quen quản lý và chi tiêu tiết kiệm / Will Rainey ; 1980 Books dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 319 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandpa's fortune fables: Fun stories to teach kids about money s533218

4694. Reconnecting in Hanoi : Co-hosted by AA Vietnam and AIP Foundation : Hanoi, Vietnam 21-23 September. - H. : Information and Communications, 2022. - 23 p. : ill. ; 21 cm. - 100 copies s533082

4695. Reid, Greg. Quản lý dòng tiền thông minh : Phương pháp tạo dựng tự do tài chính của những triệu phú tự thân / Greg Reid, Gary M. Krebs ; Kim Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 267 tr. ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wealth made easy: Millionaires and billionaires help you crack the code to getting rich s528878

4696. Report on labour force survey 2021. - H. : Statistic, 2022. - 214 p. ; 29 cm. - 50 copies

At head of title: General Statistics Office. - Ann.: p. 195-214 s536297

4697. Restoring production and business of enterprises in the Mekong delta region in the post COVID-19 pandemic period = Phục hồi sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện sau dịch COVID-19 : International workshop proceedings / Duong Tam Hien, Duong Thi Van Anh, Tran Tri Quang... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 255 p. : ill. ; 26 cm. - 300 copies s525880

4698. Reynolds, Eddie. Vỡ lòng về tiền tệ = Money for beginners / Eddie Reynolds, Matthew Oldham, Lara Bryan ; Minh hoạ: Marco Bonatti ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b s522225

4699. Reynolds, Susan. Tài chính cá nhân cho mẹ đơn thân / Susan Reynolds, Robert Bexton ; Dịch: Chu Thị Vân Anh, Nguyễn Tài Xuân Thy. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 250 tr. : bảng ; 24 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The everything guide to personal finance for single mothers s511064

4700. Richards, Rachel. Quản lý tài chính cá nhân cho người trẻ / Rachel Richards ; Trần Ngọc Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Money honey : A simple 7-step guide for getting your financial \$hit together s522300

4701. Rickards, James. Các cuộc chiến tranh tiền tệ = Currency wars : Nguyên nhân tạo ra khủng hoảng toàn cầu tiếp theo / James Rickards ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 339 tr. : biểu đồ ; 23 cm. - 145000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 324-339 s508492

4702. Rickards, James. Hậu khủng hoảng = Aftermath : Bầy bí quyết bảo toàn của cải trong thời gian tới / James Rickards ; Mai Mai Hương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 405 tr. ; 23 cm. - 205000đ. - 1000b s534469

4703. Rickards, James. Tiền đầu với vàng : Đồng đô-la, tiêu chuẩn vàng, chứng khoán hoá và câu chuyện kì lạ về hệ thống tài chính thế giới / James Rickards ; Lại Hồng Vân dịch. - Tái bản có chỉnh lí. - H. : Tài chính, 2022. - 575 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách Tiếng Anh: The death of money: the coming collapse of the international monetary system s509532

4704. Roberts, Tom. Gia tộc Murdoch : Ông trùm truyền thông Rupert Murdoch đã kế thừa di sản và xây dựng đế chế truyền thông khổng lồ như thế nào? / Tom Roberts ; Khánh Trung dịch. - H. : Tài chính, 2022. - 430 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b s526311

4705. Robin, Vicki. Kế hoạch quản lý tài chính cá nhân : Phương pháp 9 bước để đạt được tự do tài chính / Vicki Robin, Joe Dominguez ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 539 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Your money or your life : 9 steps to transforming your relationship with money and achieving financial independence s509309

4706. Ross, George H. Donald Trump chiến lược đầu tư bất động sản : Những bài học của tỷ phú Trump cho nhà đầu tư nhỏ / George H. Ross, Andrew James McLean ; Dịch: Thuỳ Dương, Thuý Hà ; Mai Hải Lâm h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 338 tr. : ảnh ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump strategies for real estate: Billionaire lessons for the small investor s520186

4707. Sách sống - Chuyện đời chuyện nghề của doanh nhân. - H. : Thế giới, 2022. - 168 tr. : ảnh ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp phía Nam. Dự án Sách sống Sài Gòn s531249

4708. Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội năm 2022 / B.s.: Lê Văn Quân, Ngô Minh Toàn, Đỗ Văn Tình... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 274 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 226-274 s534943

4709. Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2022. - H. : Thống kê, 2022. - 576 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 605b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư s528438

4710. Sách trắng hợp tác xã Việt Nam năm 2022 = 2022 Vietnamese co-operatives white book. - H. : Thống kê, 2022. - 514 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 527b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Phụ lục: tr. 59-514 s532121

4711. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Thuận = Typical rural industrial products of Binh Thuan province. - H. : Thông tấn, 2022. - 93 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 500b

Đầu trang tên sách ghi: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận s537487

4712. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Đắk Lắk. - Đắk Lắk : S.n., 2022. - 59 tr. : ảnh ; 20 cm. - 600b s529693

4713. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Hà Nam. - Hà Nam : S.n., 2022. - 77 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Công Thương tỉnh Hà Nam. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại s533549

4714. Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam từ cách tiếp cận chuyển đổi sinh thái - xã hội: Cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách = Agricultural production in Vietnam from the social-ecological transformation approach: Opportunities, challenges and policy implications / Trương Quang Học, Đinh Thị Hà Giang, Đào Thanh Trường... ; Ch.b.: Đào Thanh Trường, Philip Degenhardt. - H. : Lao động, 2022. - 320 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150b

Thư mục trong chính văn s505766

4715. Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á trong bối cảnh COVID-19 và biến đổi khí hậu = Agriculture production in Vietnam and Southeast Asian countries in the context of COVID-19 and climate change. - H. : Lao

động, 2022. - 240 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b s505767

4716. Sanža, Silvie. Bạn làm nghề gì thế? Sau này lớn lên, tớ sẽ trở thành... / Silvie Sanža ; Minh họa: Milan Starý ; Hoàng Thu Phương dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 190000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: When I grow up, I'll become... What's your job? s532133

4717. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love : Financial quotient of Jewish

T.4: Bí quyết bồi dưỡng trí tuệ tài chính cho con của người Do Thái. - 2022. - 318 tr. s516651

4718. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Đặng Hồng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 174000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love : Financial quotient of Jewish

T.4: Bí quyết bồi dưỡng trí tuệ tài chính cho con của người Do Thái. - 2022. - 263 tr. : ảnh s523124

4719. Sasges, Gerard. Độc quyền rượu và chế độ thuộc địa Pháp ở Đông Dương = Imperial intoxication: alcohol and the making of colonial Indochina / Gerard Sasges ; Châu Huy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 412 tr. : ảnh ; 23 cm. - 175000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 333-349. - Thư mục: tr. 393-405 s516137

4720. Schrager, Allison. Chuyên gia kinh tế bước vào nhà thổ và những nơi không ngờ khác để hiểu về rủi ro = An economist walks into a brothel : and other unexpected places to understand risk / Allison Schrager ; Trần Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b s523090

4721. Schumacher, E. F. Nhỏ là đẹp : Tư duy kinh điển mang tầm ảnh hưởng dạy chúng ta biết trân trọng nhu cầu của cộng

đồng hơn lợi ích của các tập đoàn / E. F. Schumacher ; Sen Xanh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 391 tr. ; 23 cm. - 169000đ. - 3000b s528887

4722. Schwager, Jack D. The little book: Giao dịch kỹ thuật, làm chủ thị trường = The little book of market wizards / Jack D. Schwager ; 1980 Books dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 307 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b s528245

4723. Schwager, Jack D. Phù thủy sàn chứng khoán : Thành công, thất bại và kinh nghiệm vực dậy của các nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu nước Mỹ / Jack D. Schwager ; Phạm Quốc Trường dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 524 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Market Wizards: Interviews with top traders. - Phụ lục: tr. 505-524 s511109

4724. Schwager, Jack D. Phù thủy sàn chứng khoán : Thành công, thất bại và kinh nghiệm vực dậy của các nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu nước Mỹ / Jack D. Schwager ; Phan Thanh Trà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Market Wizards: Interviews with top traders. - Phụ lục: tr. 427-431 s520212

4725. The second international conference on advanced technology and sustainable development 2022 (ICASD 2022): International symposium for green solutions (ISGS 2022) : November 24 - 26, 2022 : Proceeding / Gia Buu Tran, Thanh Minh Thi Ngo, Doan Nhu Khue... - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2022. - 276 p. : ill. ; 28 cm. - 56 copies

Bibliogr. at the end of the paper s533034

4726. Senor, Dan. Quốc gia khởi nghiệp : Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel / Dan Senor, Saul Singer ; Trí Vương dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế

giới, 2022. - 505 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Start-up nation: The story of Israel's economic miracle. - Phụ lục: tr. 432-505 s507178

4727. Senor, Dan. Quốc gia khởi nghiệp : Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel / Dan Senor, Saul Singer ; Trí Vương dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế giới, 2022. - 509 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Start-up nation: The story of Israel's economic miracle. - Phụ lục: tr. 436-509 s531278

4728. Seo Ji Won. Câu chuyện về tương lai : Cùng em tìm hiểu về cách mạng công nghiệp 4.0 và nghề nghiệp trong tương lai gần : Dành cho tuổi 9+ / Seo Ji Won ; Minh hoạ: Hong Ja Hye ; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tổ ong mật). - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 서썹이 들려주는 4차 산업 혁명과 미래 직업 이야기. - Thư mục: tr. 179 s532334

4729. Shark Bình. Long mạch : Các góc nhìn tươi mới & bài học thực chiến cho Startup khởi nghiệp từ 0 đến 1 / Shark Bình. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 259000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 433 tr. : minh hoạ s529709

4730. Shen, Kristy. Lập kế hoạch quản lý tài chính cá nhân / Kristy Shen, Bryce Leung ; Hên Nguyễn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 521 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Quit like a millionaire: No gimmicks, luck, or trust fund required. - Phụ lục: tr. 469-510 s523363

4731. Sinh kế bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu của dân cư nông thôn vùng ven biển Nam Trung Bộ: Từ tiếp cận sinh thái nhân văn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Song Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Phạm Thị Trâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 331 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 220000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ.
Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia. - Thư mục: tr. 320-331 s535056

4732. Sinh kế dân tộc thiểu số vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Dương Thị Ngọc Bích (ch.b.), Vũ Thị Tuyết Lan, Trần Thị Thanh Thủy... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 313 tr. : ảnh ; 21 cm. - 195000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội Vùng Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 289-304. - Phụ lục: tr. 305-313 s521599

4733. A sketch of Cuc Phuong. - H. : Agriculture, 2022. - 60 p. : ill. ; 20 cm. - 500 copies

At head of title: Cuc Phuong National Park s521532

4734. Sklyarenko, A. V. Hai nhà máy thủy điện ngầm của Việt Nam / A. V. Sklyarenko, O. D. Zvyagin ; Bùi Thức Khiết h.đ. ; Dịch: Nguyễn Văn Chiến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 462 tr. : minh họa ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nga: Две подземные ГЭС Вьетнама. - Thư mục: tr. 461-462 s510996

4735. Smitten, Richard. Chết vì chứng khoán : Câu chuyện về nhà đầu tư chứng khoán vĩ đại nhất mọi thời đại = Jesse Livermore : World's greatest stock trader / Richard Smitten ; Dịch: Duy Dục... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 477 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 456-477 s511665

4736. Smitten, Richard. Chết vì chứng khoán : Câu chuyện về nhà đầu tư chứng khoán vĩ đại nhất mọi thời đại Jesse Livermore / Richard Smitten ; Dịch: Duy Dục... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 477 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 456-477 s511092

4737. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ = Currency wars / Song Hong Bing ; Hồ Ngọc Minh dịch. - Tái bản đã chỉnh sửa. - H. : Lao động. - 24 cm. - 165000đ. - 5000b

Ph.1: Ai thực sự là người giàu nhất thế giới?. - 2022. - 531 tr. : ảnh, biểu đồ. - Phụ lục: tr. 471-531 s511672

4738. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24 cm. - 175000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 货币战争 3

Ph.3: Biên giới tiền tệ - Nhân tố bí ẩn trong các cuộc chiến kinh tế. - 2022. - 611 tr. : ảnh s524449

4739. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24 cm. - 175000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 货币战争 3

Ph.3: Biên giới tiền tệ - Nhân tố bí ẩn trong các cuộc chiến kinh tế. - 2022. - 611 tr. : ảnh s511105

4740. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24 cm. - 185000đ. - 5000b

Ph.4: Siêu cường tài chính - Tham vọng về đồng tiền chung châu Á. - 2022. - 607 tr. : minh họa s524450

4741. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 195000đ. - 3000b

Ph.5: Tương lai của tiền tệ thế giới - Bình yên trước giông bão. - 2022. - 683 tr. : ảnh, biểu đồ s531489

4742. Soto, Hernando de. Bí ẩn của vốn : Vì sao chủ nghĩa tư bản thành công ở phương Tây và thất bại ở mọi nơi khác / Hernando de Soto ; Nguyễn Quang A dịch. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 311 tr. : minh họa ; 24 cm. - 135000đ. - 690b

Phụ lục: tr. 303-311 s515598

4743. Sowell, Thomas. Basic economics - Kinh tế học cơ bản, A Bờ Cờ : Kinh tế học nhập môn cho nhà đầu tư / Thomas Sowell ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2022. - 745 tr. ;

24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 569000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Basic economics: A common sense guide to the economy s531261

4744. Sổ tay hướng dẫn sản xuất sạch hơn. - H. : Lao động, 2022. - 91 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Công Thương Quảng Ninh. Trung tâm Xúc tiến và phát triển Công Thương Quảng Ninh s511038

4745. Sổ tay hướng dẫn sử dụng Công cụ sàng lọc dự án đầu tư : Danh mục kiểm tra nhằm hỗ trợ công tác thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài. - H. : Tài chính, 2022. - 35 tr. : minh họa ; 26 cm. - 230b

Phụ lục: tr. 32-35 s532315

4746. Sổ tay Hướng dẫn thực hiện đòn bẩy, đổi thừa gắn với hoàn chỉnh hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng : Tài liệu được biên soạn với sự hỗ trợ của Viện Tưới tiêu Nhật Bản - JIID / B.s.: Nguyễn Xuân Thịnh (ch.b.), Nguyễn Văn Kiên, Ưông Huy Hiệp... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 76 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; Viện Tưới tiêu Nhật Bản (JIID). - Phụ lục: tr. 58-74. - Thư mục: tr. 75 s521615

4747. Sổ tay Hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý rừng cộng đồng : Áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 62/2019/QĐ-UBND về Quy chế quản lý rừng cộng đồng / B.s.: Trương Quang Hoàng (ch.b.), Võ Văn Dự, Ngô Tùng Đức... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Dự án "Tăng cường vai trò cộng đồng và các tổ chức xã hội trong công tác bảo tồn tại Trung Trường Sơn". - Thư mục: tr. 27. - Phụ lục: tr. 28-56 s536218

4748. Special use forests Viet Nam / Tran Nho Dat (chief ed.), Ngo Le Tru, Nguyen Manh Hiep... - H. : Agricultural Publ. House, 2022. - 289 p. : ill. ; 25 cm. - 165 copies

At head of title: Vietnam Administration of Forestry s516229

4749. Steve Jobs : Truyện tranh / Maria Isabel Sánchez Vegara ; Minh họa: Aura Lewis ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Little people, big dreams = Mầm non nhỏ bé, ước mơ vĩ đại). - 129000đ. - 2000b s520157

4750. Steve Jobs : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Wonsik ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s520923

4751. Steve Jobs - Người tạo ra "quả táo" đắt nhất hành tinh / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s516323

4752. Sullivan, Paul. Bí mật tiền bạc của giới siêu giàu : Lăn ranh xanh mong manh giữa giàu và siêu giàu / Paul Sullivan ; Lê Tiên Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 270 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The thin green line s514427

4753. Sự phát triển doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011 - 2020 / Chu Thị Kim Ngân, Trần Huy Phụng, Nguyễn Thị Ngọc Mai, Trần Đại Thành. - H. : Thống kê, 2022. - 235 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 61-68 s528409

4754. Swan, Melanie. Blockchain: Khởi nguồn cho một nền kinh tế mới = Blockchain: Blueprint for a new economy / Melanie Swan ; LeVN dịch ; Lê Huy Hoà h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 225 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 215-223 s512388

4755. Tạ Quang Sơn. Giáo trình Lý thuyết trò chơi - Cơ sở Toán học và ứng dụng / Tạ Quang Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 250b

Thư mục: tr. 220-221 s519976

4756. Tạ Thị Thanh Huyền. Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái

Nguyên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 / Tạ Thị Thanh Huyền (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Vân, Dương Thanh Tình. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 267 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 251-254. - Phụ lục: tr. 255-266 s521713

4757. Tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến các doanh nghiệp ở Việt Nam / Nguyễn Thành Đức (ch.b.), Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Xuân Bang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 475 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 240000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh s526721

4758. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lao động - việc làm trong ngành công nghệ thông tin / B.s.: Bùi Thái Nguyên (ch.b.), Trần Hoàng Hà, Nguyễn Thành Tuấn... - H. : Hồng Đức, 2022. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 280b

Phụ lục: tr. 114-152. - Thư mục: tr. 153-157 s505675

4759. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến thị trường lao động Việt Nam / B.s.: Đào Quang Vinh (ch.b.), Lê Thu Huyền, Nguyễn Bá Ngọc... - H. : Thế giới, 2022. - iv, 125 tr. : bảng, biểu đồ ; 26 cm. - 280b

Thư mục: tr. 120-125 s507468

4760. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới lao động việc làm / B.s.: Chữ Thị Lân (ch.b.), Phạm Thuý Dung, Trần Thị Minh Phương... - H. : Thế giới, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 280b

Thư mục: tr. 149-152 s532001

4761. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Lý thuyết và thực nghiệm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Khắc Minh (ch.b.), Nguyễn Hữu Thành Tâm, Nguyễn Việt Hưng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 315000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Phụ lục: tr. 224-234. - Thư mục: tr. 235-250 s528829

4762. Tác động của Hiệp định Thương mại tự do Vietnam - EU tới kinh tế Việt Nam trong bối cảnh COVID-19 = Impacts of the Vietnam - EU free trade agreement on Vietnam economy: Does Covid-19 matter? / Lương Văn Khôi, Trần Toàn Thắng (ch.b.), Trần Thị Thu Hà... - H. : Thế giới, 2022. - 311 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

Thư mục trong chính văn s513780

4763. Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tới quá trình đô thị hoá: Các vấn đề và cách tiếp cận cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Huyền (ch.b.), Trần Thị Mai Hoa, Ngô Thanh Mai... - H. : Tài chính, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 201-204 s525342

4764. Tác động của xâm nhập mặn đến các mô hình sử dụng đất vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Nghiên cứu cụ thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre) / B.s.: Lê Tấn Lợi, Văn Phạm Đăng Trí, Võ Thành Danh, Ngô Thị Thanh Trúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 132-139 s517731

4765. Tài chính Việt Nam 2021 - 2022: Hỗ trợ phục hồi - Phát triển kinh tế / Trần Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Phương Thuý, Trần Thị Hà... ; B.s.: Nguyễn Như Quỳnh (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 24 cm

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục: tr. 247-258. - Phụ lục: tr. 259-282 s526876

4766. Tài liệu học tập Kinh tế vĩ mô / Nguyễn Thị Ngọc Loan, Bùi Duy Hưng (ch.b.), Đặng Thị Huyền Anh... - H. : Lao động, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 2300b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 301-303 s530902

4767. Tài liệu hướng dẫn dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nước. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 775b

Thư mục: tr. 48 s532885

4768. Tài liệu hướng dẫn điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2021 : Tài liệu dùng cho giám sát viên Trung ương. - H. : Dân trí, 2022. - 292 tr. : bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 143-291 s513156

4769. Tan, Ernest. Dạy con về tiền bạc = Raising financially savvy kids : Tập cho trẻ thói quen quản lý tiền như chuyên gia / Ernest Tan ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s526550

4770. Tan, Ernest. Dạy con về tiền bạc = Raising financially savvy kids : Tập cho trẻ thói quen quản lý tiền như chuyên gia / Ernest Tan ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 83000đ. - 2000b s507815

4771. Tạo việc làm cho người lao động tại tỉnh Vĩnh Phúc: Thực trạng và giải pháp / B.s.: Đỗ Anh Tài, Nguyễn Việt Phương (ch.b.), Đặng Phi Trường... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 168-171 s521712

4772. Tăng trưởng xanh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Nghĩa (ch.b.), Võ Thị Kim Huệ, Lê Văn Tuyên... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 169-177. - Phụ lục: tr. 178-181 s523472

4773. Thái Doãn Hoàng Cầu. Thị trường điện : Các vấn đề cơ bản và chuyên đề kinh tế, thương mại, quản lý chiến lược / Thái Doãn Hoàng Cầu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - xxiii, 720 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 700000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 707-714 s528823

4774. Thái Phạm. 101 lời khuyên tài chính cá nhân từ Thái Phạm : Từng bước xây dựng tương lai tài chính của bạn và gia đình thịnh vượng, bền vững. - H. : Thế giới, 2022. - 406 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 299000đ. - 3000b s525658

4775. Thái Thành Lượm. Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống xói lở rừng ngập mặn hai tỉnh Kiên Giang và Cà Mau / Thái Thành Lượm, Đặng Thị Hồng Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 91 s526950

4776. Thakor, Manisha. Nói chuyện tiền bạc với bạn đời : Minh bạch tài chính, hạnh phúc trào dâng / Manisha Thakor, Sharon Kedar ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 166 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 157-166 s514429

4777. Thaler, Richard H. Cú hích = Nudge / Richard H. Thaler, Cass R. Sunstein ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 301 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 124000đ. - 1000b s514315

4778. Thaler, Richard H. Tất cả chúng ta đều hành xử cảm tính: Sự hình thành kinh tế học hành vi = Misbehaving : The making of behavioral economics / Richard H. Thaler ; Vũ Tiến Phúc dịch ; Vũ Thanh Tùng h.đ. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 519 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 1000b s518157

4779. Thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình sau 30 năm tái lập (01/4/1992 - 01/4/2022) / Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 220 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 50b s515556

4780. Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên sau 25 năm tái lập (1997 - 2021) / B.s.: Đỗ Xuân Phú, Nguyễn Thị Thuý Nhung, Trần Thị Hồng Nhung, Trần Thị Vân. - H. : Thống kê, 2022. - 159 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s515557

4781. Thẩm mỹ Hoàng Tuấn - 10 năm hành trình kỳ diệu / B.s.: Trương Ánh Hồng Minh, Nguyễn Văn Trung, Trần Thương Thương, Hoàng Anh Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s516870

4782. Thần tốc luyện đề 2022 môn Địa lí : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Trọng Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 132 tr. : minh họa ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506440

4783. Thẻ chế kinh tế thị trường Việt Nam, Liên bang Nga, một số nước Đông Âu và Trung Quốc : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Quang Thuần (ch.b.), Phạm Sỹ An, Phạm Bích Ngọc, Nguyễn Võ Khánh Việt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 256 tr. : đồ thị ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 244-251 s532820

4784. Thống kê doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / Võ Phương Nhung, Nguyễn Thị Mai Hương, Võ Thị Hải Hiền, Phạm Thị Trà My. - H. : Tài chính, 2022. - 159 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 151 s532311

4785. Thuận lợi hoá thương mại và đầu tư trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam / Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương (ch.b.), Trần Thị Mai Thành... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xxii, 257 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 231-242. - Thư mục: tr. 243-257 s531025

4786. Thuật ngữ Việt - Anh về hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng / B.s.: Lý Đức Trung (ch.b.), Dương Hoài Nam, Đào Khánh Linh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 199 tr. ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao. Trung tâm Biên phiên dịch Quốc gia. - Thư mục: tr. 194-199 s527414

4787. Thuế-Tax 2022 - Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu = Export - Import tariff and value added tax on imports : Song ngữ Anh - Việt / Tổng hợp: Nguyễn Viết Hùng. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 1511 tr. : bảng ; 32 cm. - 860000đ. - 600b s507439

4788. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển ngành Công Thương : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thiện Nam, Lê Hải An (ch.b.), Trương Thị Minh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s535706

4789. Thực vật Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị / Đỗ Thị Xuyên (ch.b.), Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Thị Kim Thanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 398 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 196000đ. - 300b

Thư mục: tr. 377-382. - Phụ lục: tr. 383-398 s528040

4790. Tích tụ tập trung ruộng đất: Khung pháp lý của Việt Nam - Khảo sát thực tiễn tại Hà Nam và Thái Bình : Sách chuyên khảo / Lê Thuý Hằng (ch.b.), Hà Việt Cường, Đặng Đình Giang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 252-256 s508153

4791. Tier, Mark. Bí quyết đầu tư & kinh doanh chứng khoán của tỷ phú Warren Buffett & George Soros / Mark Tier ; Dịch: Thu Hà, Bích Nga. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 447 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 158000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The winning investment habits of Warren Buffett and George Soros. - Phụ lục: tr. 431-442 s511017

4792. Tiếp cận việc làm phi nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Trung (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Hoàng Thị Doan, Lê Thị Loan. - H. : Tài chính, 2022. - 160 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 147-154 s525340

4793. Tiềm năng sử dụng đất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Trần Xuân Biên (ch.b.), Trần Xuân Miến, Phạm Thanh Tâm, Lưu Thuỳ Dương. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 246 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 198-202. - Phụ lục: tr. 203-242 s523291

4794. Tiềm năng, định hướng phát triển và cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn huyện Củ Chi : Hội thảo khoa học / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Lệ, Võ Văn Hoan... ; B.s.: Nguyễn Văn Y... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 474 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi; Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s519899

4795. Tỉnh Đắk Lắk phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững - Cơ hội và thách thức / Nguyễn Thành Dũng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuyên, Lê Văn Đỉnh... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 270 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk s535703

4796. Toàn cảnh nguồn nhân lực Đồng bằng sông Cửu Long và vai trò của Trường Đại học Cần Thơ / Hà Thanh Toàn (ch.b.), Lê Ngọc Triết, Nguyễn Thị Kim Quế... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 334 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 700b

Thư mục cuối mỗi chương s528920

4797. Town, Danielle. Đầu tư = Invested : Kế hoạch 12 tháng đến với tự do tài chính / Danielle Town, Phil Town ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 455 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 170000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 446-453 s526262

4798. Tôi kể NTQ : Ấn phẩm kỷ niệm 10 năm / Phạm Thái Sơn, Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hồng Nhung... ; B.s.: Bùi Đức

Chương (ch.b.)... - H. : Lao động. - 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ

T.1. - 2022. - 479 tr. : ảnh s520108

4799. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 - Kết quả chính thức. - H. : Thống kê, 2022. - 330 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 1279b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s523796

4800. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 - Kết quả sơ bộ. - H. : Thống kê, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1222b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s515908

4801. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Nghệ An - Kết quả sơ bộ / B.s.: Nguyễn Hoài Nam, Hoàng Thế Hùng, Nguyễn Mạnh Dũng... - H. : Thống kê, 2022. - 155 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An s527401

4802. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội - Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ. - H. : Thống kê, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. BCĐ Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021. Cục Thống kê Hà Nội s515909

4803. Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Kết quả sơ bộ / B.s.: Lê Thị Hoa Hồng, Đặng Thị Hiền, Lê Thị Ninh, Lê Đỗ Hà Thanh. - H. : Thống kê, 2022. - 116 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s515563

4804. Tổng điều tra kinh tế năm 2021: Hoạt động của các doanh nghiệp trên 50% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam = The 2021 economic census: Operation results of enterprises over 50% foreign direct investment in Vietnam / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 287b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s535934

4805. Tổng hợp kết quả tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Hậu Giang / B.s.: Thiều Vĩnh An, Trần Văn Trí, Nguyễn Hữu Bông... - H. : Thống kê, 2022. - 110 tr. ; 24 cm. - 160b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính tỉnh Hậu Giang. - Phụ lục: tr. 101-110 s528393

4806. Tổng kết năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022 ngành Công Thương. - H. : Công Thương, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 29 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s506340

4807. Tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 ngành Công Thương. - H. : Công Thương, 2022. - 95 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s533858

4808. Tổng quan kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020 / B.s.: Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Liễu Thị Hương, Hoàng Thị Hiền. - H. : Thống kê, 2022. - 132 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s515559

4809. Tracy, Brian. 21 nguyên tắc tự do tài chính / Brian Tracy ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Công Thương, 2022. - 106 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 21 success secrets of self-made millionaires s519911

4810. Trần Đăng Hiếu. Giáo trình Tổng quan du lịch / Trần Đăng Hiếu, Cao Hoàng Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 172 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Việt Nam học. - Thư mục: tr. 171-172 s528035

4811. Trần Đình Bích. Mâu thuẫn xã hội trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Đình Bích. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 226 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 250b

Thư mục: tr. 214-226 s534410

4812. Trần Đình Hưng. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Từ

kinh nghiệm thực tế của Đức : Sách chuyên khảo / Trần Đình Hưng, Phạm Hùng Tiến. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 211 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 193-211 s525170

4813. Trần Đình Long. Nhà đầu tư lão luyện & thị trường chứng khoán Việt Nam / Trần Đình Long. - H. : Công Thương, 2022. - 229 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 319000đ. - 1000b s515333

4814. Trần Mai Trang. Bất bình đẳng thu nhập ở Ai Cập và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Mai Trang. - H. : Tài chính, 2022. - x, 180 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 169-180 s518579

4815. Trần Ngọc Ca. Học hỏi để xây dựng năng lực công nghệ của doanh nghiệp trong các ngành chế biến - chế tạo tại Việt Nam / Trần Ngọc Ca. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 123000đ. - 500b

Thư mục: tr. 239-260. - Phụ lục: tr. 261-267 s512385

4816. Trần Ngọc Linh. Mức sống dân cư tỉnh Nam Định 10 năm 2011 - 2020 / B.s.: Trần Ngọc Linh, Lê Thị Sao Băng, Phạm Văn Điệp. - H. : Thống kê, 2022. - 159 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s515910

4817. Trần Nguyễn Sông Hàn. Chỉ 1 \$ hãy xây dựng gia tài triệu đô trên thị trường chứng khoán / Trần Nguyễn Sông Hàn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 216 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 500000đ. - 1000b s511690

4818. Trần Quang Bảo. Giáo trình Viễn thám trong quản lý đất đai / Ch.b.: Trần Quang Bảo, Trần Thị Thơm, Lê Hùng Chiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 220 tr. : minh họa ; 27 cm. - 262000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn. - Thư mục: tr. 219-220 s529430

4819. Trần Quang Huy. Khung năng lực cho phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Quang Huy, Từ Thảo Hương Giang. - H. : Lao động, 2022. - 294 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 119000đ. - 500b

Thư mục: tr. 288-290 s524441

4820. Trần Quang Khánh. Năng lượng tái tạo : Giáo trình dùng cho các trường đại học / Trần Quang Khánh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 306 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 298000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 262-299. - Thư mục: tr. 300-301 s533664

4821. Trần Thanh Hải. Vai trò đại diện của công đoàn cơ sở đối với đoàn viên và người lao động tại doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Thanh Hải, Phạm Thị Thu Lan. - H. : Lao động, 2022. - 280 tr. : bảng ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 268-278 s535995

4822. Trần Thị Ái Cẩm. Kinh tế số : Tài liệu tham khảo / Trần Thị Ái Cẩm, Đỗ Thuý Trinh. - H. : Xây dựng, 2022. - 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s520943

4823. Trần Thị Diên. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu kinh tế / Trần Thị Diên ch.b. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 205 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 142000đ. - 100b

Thư mục: tr. 204 s532232

4824. Trần Thị Hồng Nhung. Phát triển sinh kế và giảm nghèo tại cộng đồng dân cư ven biển tỉnh Nam Định : Nghiên cứu trường hợp một số xã ven biển : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 246 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 215-222. - Phụ lục: tr. 223-246 s521735

4825. Trần Thị Lan Hương. Tài nguyên đất đai ở châu Phi: Đói nghèo trên những cánh đồng mầu lớn : Sách chuyên khảo / Trần Thị Lan Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 198-211 s525164

4826. Trần Thị Mai Hoa. Đầu tư phát triển các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ / Trần Thị Mai Hoa ch.b. - H. : Tài chính, 2022. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 241-249 s525344

4827. Trần Thị Mai Phương. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 : Sách giáo viên / Trần Thị Mai Phương (ch.b.), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toàn. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 3024b s527652

4828. Trần Thị Vân Anh. Tâm lý hành vi của nhà đầu tư: Trường hợp thị trường chứng khoán Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Vân Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Nhung, Vũ Thị Loan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 297 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 149000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 247-297 s521786

4829. Trần Tiến Dũng. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Ninh Thuận / Trần Tiến Dũng b.s. - H. : Thống kê, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận s532276

4830. Trần Trung Kiên. Bài tập Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng : Dùng cho đào tạo: Đại học, Cao đẳng - Chuyên ngành: Kinh tế xây dựng / Trần Trung Kiên ch.b., Nguyễn Thị Nga. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 72900đ. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 138 s531443

4831. Trần Văn Khuyên. Hỏi - Đáp về chương trình "Mỗi xã một sản phẩm OCOP" và một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển / Trần Văn Khuyên, Nguyễn Diệu Linh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 250 tr. : bảng ;

21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 16203b

Thư mục: tr. 230-234 s535581

4832. Trần Văn Thọ. Kinh tế Nhật Bản giai đoạn phát triển thần kỳ 1955 - 1973 / Trần Văn Thọ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 290 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 228000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 269-279 s513377

4833. Tri thức tộc người trong hoạt động kinh tế của cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô Văn Lê, Huỳnh Ngọc Thu (ch.b.), Ngô Thị Phương Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 288 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 265-278 s512988

4834. Trịnh Minh Thảo. Ngân hàng biết tìm khách hàng ở đâu? : Bí quyết & kỹ năng tìm kiếm khách hàng dành cho chuyên viên khách hàng ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s528110

4835. Trịnh Văn Mạnh. Câu chuyện được mất trong đầu tư bất động sản : Cái nhìn đa chiều, đúc rút kinh nghiệm, hạn chế rủi ro / Trịnh Văn Mạnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b s513440

4836. Trọn một niềm tin. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 19 cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn (SCC) s506242

4837. Trump, Donald. 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump ; Dịch: Kim Dung... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump: The best real estate advice I ever s520188

4838. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiệu dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 327 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s508570

4839. Trương Tịnh Vũ. Tại sao càng bận càng nghèo càng nhàn càng giàu / Trương Tịnh Vũ ; Dịch: Thành Khang, Hồng Thắm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s515528

4840. Trương Văn Cường. Cẩm nang bảo vệ môi trường du lịch Thái Bình / B.s.: Trương Văn Cường, Tăng Thị Ngọc Mai. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : ảnh ; 20 cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thái Bình s522181

4841. Turner, Tracey. Elon Musk / Tracey Turner ; Minh hoạ: Mike Smith ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 140 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515747

4842. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Địa lí 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 422 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s507310

4843. Từ Thuý Anh. Cẩm nang cơ sở khoa học (Lý luận và thực tiễn) để xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia / B.s.: Từ Thuý Anh, Phạm Xuân Trường. - H. : Lao động, 2022. - 34 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 30-34 s511037

4844. Trương Lâm. Đừng để tiền ngủ yên trong túi : Thuật đầu tư thông minh của người giàu Babylon / Trương Lâm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s523694

4845. Twist, Lynne. Linh hồn của tiền = The soul of money : Hành trình tìm kiếm giá trị thực sự của đồng tiền / Lynne Twist ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2022. - 379 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 249000đ. - 2000b s513770

4846. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào phát triển kinh tế - xã hội ở

Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Dương Trung Ý (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Mai... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 233-237 s535694

4847. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong quá trình thực hiện chính sách phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Hồ Việt Hạnh (ch.b.), Nguyễn Kim Anh, Kiều Quỳnh Anh... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ. - Phụ lục: tr. 237-314. - Thư mục: tr. 315-323 s524139

4848. Vance, Ashlee. Elon Musk : Tesla, SpaceX và sứ mệnh tìm kiếm một tương lai ngoài sức tưởng tượng / Ashlee Vance ; Quang Thiệu dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 490 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 3000b

Phụ lục: 469-490 s525770

4849. Văn Thị Tư. Tin học ứng dụng - Phân tích dữ liệu và lập mô hình kinh doanh trong Excel / Văn Thị Tư, Phạm Quang Hiến. - H. : Thanh niên, 2022. - 424 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s520272

4850. Việt Nam hướng tới phát triển kinh tế biển xanh / Tạ Đình Thi, Nguyễn Ngọc Sơn, Phan Thanh Tùng... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

Thư mục: tr. 265-283 s516017

4851. Việt Nam thời chuyển đổi số / Think Tank VINASA. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 545 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 229000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 523-545 s513840

4852. Võ Tá Quốc Anh. Kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tỉnh Bình Phước / B.s.: Võ Tá Quốc Anh, Phạm Văn Phẩm, Lê Trung Trứ. - H. : Thống kê, 2022. - 344 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Phước. - Phụ lục: tr. 313-343 s515574

4853. Vòng Thành Nam. Giáo trình Kinh tế phát triển / Vòng Thành Nam (ch.b.), La Thanh Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 357-367 s535836

4854. Vở bài tập Địa lí 9 / Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Vũ Như Vân, Phạm Thị Sen, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 30000b s519036

4855. Vở bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Vũ Trọng Thắng, Nguyễn Minh Tân. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 95 s516771

4856. Vở bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Vũ Trọng Thắng, Nguyễn Minh Tân. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ s513386

4857. Vũ Bích Ngọc. Tôi sẽ trở thành người giàu trong tương lai : Những câu chuyện bồi dưỡng năng lực quản lý tài chính / Vũ Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(The best me, I can be). - 86000đ. - 1000b s525224

4858. Vũ Thị Mai Hương. Giáo trình Cơ sở địa lí kinh tế - xã hội / Vũ Thị Mai Hương (ch.b.), Lê Mỹ Dung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 247 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 242-243 s521066

4859. Vũ Thị Mai Hương. Giáo trình Cơ sở địa lí kinh tế - xã hội / Vũ Thị Mai Hương (ch.b.), Lê Mỹ Dung. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 242-245 s532212

4860. Vũ Tuấn Anh. Du lịch cộng đồng - Từ ý tưởng đến thực tiễn : Sách chuyên

khảo / Vũ Tuấn Anh, Phạm Bích Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 258 tr., 28 tr. ảnh màu : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 120000đ. - 200b
 ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội. - Phụ lục: tr. 229-238. - Thư mục: tr. 239-258 s533432

4861. Vũ Văn Hân. Giáo trình Tiền lương và tiền công trong doanh nghiệp / Vũ Văn Hân (ch.b.), Lưu Hoài Nam, Hà Thị Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Quản lý Kinh doanh. - Phụ lục: tr. 264-277. - Thư mục: tr. 278-279 s535045

4862. Vũ Văn Viện. Giáo trình Marketing du lịch : Dành cho ngành đào tạo: Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành / Vũ Văn Viện (ch.b.), Đinh Thị Phương Loan, Nguyễn Thuý Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 178-180 s536104

4863. Warren Buffett : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515256

4864. Weatherford, Jack. Lịch sử tiền tệ = The history of money : Từ sa thạch đến không gian mạng / Jack Weatherford ; Nguyễn Đình Lan Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 350 tr. ; 24 cm. - 272000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 341-350 s511652

4865. Weiss, Martin D. Kiểm tiền thời khủng hoảng : Thoát khỏi các trò lừa đảo khi thị trường chứng khoán, bất động sản và tài chính suy thoái / Martin D. Weiss ; Dịch: Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 389 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b s513057

4866. Wusche, Vicki. Bất động sản cho thế hệ tương lai = Property for the next generation : Chuẩn bị cuộc sống giàu có bền

vững cho gia đình / Vicki Wusche ; Dịch: Diệp K & A. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s509269

4867. Xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh / Nguyễn Quang Thuấn, Lê Văn Lợi, Cao Đức Phát... ; B.s.: Nguyễn Quang Thuấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 524 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s530065

4868. Xử lý nhanh trắc nghiệm Địa lí thi tốt nghiệp THPT / Đàm Thanh Tùng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 332 tr. : bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 329-330 s511501

4869. Yergin, Daniel. Dầu mỏ, tiền bạc & quyền lực : Thiên sử thi vĩ đại nhất thế kỷ XX / Daniel Yergin ; Dịch: Kiều Oanh... ; H.d.: Nguyễn Cảnh Bình... - H. : Thế giới, 2022. - 1233 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - 599000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Prize: The Epic quest for oil, money & power s534157

4870. Yoshimoto Yoshio. Đến Starbucks mua cà phê cốc lớn / Yoshimoto Yoshio ; Thu Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 323 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s517830

4871. Yuen Yuen Ang. Trung Quốc thoát khỏi bẫy nghèo như thế nào : Một cách giải thích mới lạ cho sự trỗi dậy đáng kinh ngạc của Trung Quốc / Yuen Yuen Ang ; Dịch: Phương Mạnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 417 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 350000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: How China escaped the poverty trap. - Phụ lục: tr. 395-417 s530096

4872. Yuichiro Ichikawa. Kỹ thuật phân tích đầu tư chứng khoán : 45 bí quyết đầu tư hiệu quả theo cách của người Nhật / Yuichiro Ichikawa ; Bo Virgo dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s528879

4873. Zweig, Jason. Tâm lý trong đầu tư chứng khoán / Jason Zweig ; Thảo Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of safe money : How to conquer killer markets, con artists, and yourself s534341

4874. ゲアンー安全で魅力的な投資先 = Nghệ An điểm đến đầu tư. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 49 p. : ill. ; 21 cm. - 2000 copies s509935

4875. ການກໍ່ສ້າງ ຂອບມາດຕະຖານ ພື້ນຖານເສດຖະກິດຕະຫຼາດ ຕາມກຳນົດທິດສັງຄົມນິຍົມ ຢູ່ຫວຽດນາມ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າຈຳເພາະ / ບັນນາທິການຮ່ວມ: ພົມມິງດຽນ, ຮ່ວງຊວນຮວ່າ, ໂຕ້ດຶກບັ້ງ... ; ຜູ້ແປ: ເລືອງວັນຕ່ວງນ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ ຕຸ້ດ, 2022. - 455 p. ; 24 cm. - 1500 copies s536272

4876. ຕອບສະໜອງໄດ້ກັບຄວາມຮຽກຮ້ອງຕ້ອງການ

ຂອງການພັດທະນາສັງຄົມ ຢູ່ຫວຽດນາມ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າຈຳເພາະ / ບຸນດຶກເທາະ, ເລືອງທິນາມທັງ (ບັນນາທິການຮ່ວມ), ຮູ້ຮ່ວງນາມ... ; ຜູ້ແປ: ພົມມິທິນ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ ຕຸ້ດ, 2022. - 308 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s536269

4877. ປ່ຽນແປງໃໝ່ຮູບແບບ ການເຕີບໂຕເສດຖະກິດ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າຈຳເພາະ / ດັງກິມເຊິນ (ຫົວໜ້າບັນນາທິການ), ດັງດຶກແອັງ, ພິທິກິມຈີ... ; ຜູ້ແປ: ກາວທິລານແອັງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ ຕຸ້ດ, 2022. - 235 p. : ill. ; 24 cm. - 1500 copies s536267

4878. 응예안- 안전하고매력적인투자응예안 목적지 = Nghệ An điểm đến đầu tư. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 51 p. : ill. ; 21 cm. - 2000 copies s509936

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

4879. Amson Bradshaw, Georgia. Bạn muốn trở thành lính La Mã? : Dành cho lứa tuổi 11+ / Georgia Amson Bradshaw ; Minh họa: Takayo Akiyama ; Hồng Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 94-95 s535285

4880. 320 câu hỏi trắc nghiệm Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin chương trình Trung cấp lý luận chính trị / Lưu Văn Hiến (ch.b.), Giang Thị Thoa, Phạm Đình Chiến... - H. : Thanh niên, 2022. - 196 tr. : bảng ; 21 cm. - 84000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình. - Lưu hành nội bộ s537254

4881. Bài giảng Chủ nghĩa xã hội khoa học / B.s.: Tô Mạnh Cường (ch.b.), Đào Thu Hiền, Nguyễn Thị Nga... - H. : Tài chính, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Lý luận chính trị. Bộ môn Mác - Lênin. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi chương s531165

4882. Bài giảng Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Thị Huyền, Lương Minh Hạnh, Nguyễn Quang Trường, Hoàng Ánh Đông. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 107 tr. ; 21 cm. - 26500đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s530000

4883. Bài giảng Triết học : Dành cho cao học / B.s.: Tô Mạnh Cường (ch.b.), Đào Thu Hiền, Nguyễn Thị Cẩm Tú... - H. : Tài chính, 2022. - 207 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Lý luận Chính trị. Bộ môn Mác - Lênin. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi chương s531171

4884. Bài giảng Triết học Mác - Lênin / B.s.: Tô Mạnh Cường (ch.b.), Đào Thu Hiền, Nguyễn Thị Nga... - H. : Tài chính, 2022. - 172 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Lý luận chính trị. Bộ môn Mác - Lê

nin. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 167 s531164

4885. Bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học và một số vấn đề cần bảo vệ, bổ sung, phát triển trong giai đoạn hiện nay / Lương Thanh Hân, Đỗ Thị Thạch, Phan Thanh Khôi... ; Ch.b.: Lê Xuân Thủy, Nguyễn Kiêm Viện. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 400 tr. ; 24 cm. - 192000đ. - 720b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị. Khoa Chủ nghĩa xã hội Khoa học s528388

4886. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân / Nguyễn Phú Trọng, Tạ Ngọc Tấn, Đoàn Thế Hanh,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512568

4887. Bùi Đình Phong. Di sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới / Bùi Đình Phong. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 2000b s533331

4888. Bùi Đình Phong. Từ "Đường cách mệnh" đến "Sửa đổi lỗi làm việc" - Ảnh sáng xuyên thế kỷ / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 309 tr. ; 24 cm. - 3000b

Thư mục: tr. 306-309 s517716

4889. Bùi Đình Phong. Từ "Đường cách mệnh" đến "Sửa đổi lỗi làm việc" - Ảnh sáng xuyên thế kỷ / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 309 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 500b s521299

4890. Cao Xuân Sáng. Tìm hiểu môn học Triết học Mác-Lênin : Dạng hỏi - đáp / Cao Xuân Sáng, Luyện Thị Hồng Hạnh. - H. : Lao động, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Khoa Lý luận Chính trị. - Thư mục: tr. 130-131 s524407

4891. 99 bài tập học thuyết giá trị thặng dư / Ngô Quế Lâm (ch.b.), Trịnh Huy Hồng, Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yên Trang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 71 tr. : bảng ; 21 cm. - 21500đ. - 3000b s518345

4892. Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới và ý nghĩa đối với thế giới đương đại : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Hoàn (ch.b.), Trần Ân Phú, Phan Kim Nga... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 276-282 s523479

4893. Chủ tịch Hồ Chí Minh với những chuyến đi thực tế địa phương / Hứa Thị Kiều Hoa, Thế Vĩnh, Nguyễn Thị Lệ Thủy,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512571

4894. Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong / Trần Minh Trường, Hồng Nguyên, Anh Minh,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512569

4895. Con đường đến với chủ nghĩa Lênin / Trương Thị Thu Hà, Dương Thị Vân, Tạ Thị Hồng,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512567

4896. Công an nhân dân học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc : Tài liệu chuyên đề dùng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và công tác tuyên truyền của CAND / B.s.: Đặng Minh Khang, Trần Quang Đạo, Nguyễn Xuân Việt... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 10740b

ĐTTS ghi: Đảng ủy Công an Trung ương s513552

4897. Derrida, Jacques. Những bóng ma của Mác : Nhà nước của công nợ, việc làm của đám tang và quốc tế mới : Sách tham khảo / Jacques Derrida. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 1000b s530048

4898. Đặng Quang Định. Thường thức về triết học Mác - Lênin / B.s.: Đặng Quang Định (ch.b.), Trần Văn Phòng, Nguyễn Hùng Hậu. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm.

- (Tủ sách Thường thức chính trị). - 51000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.1: Thế giới quan triết học duy vật biện chứng. - 2022. - 128 tr. - Thư mục: tr. 119-124 s535862

4899. Đặng Quang Định. Thường thức về triết học Mác - Lênin / B.s.: Đặng Quang Định (ch.b.), Trần Văn Phòng, Nguyễn Hùng Hậu. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.1: Thế giới quan triết học duy vật biện chứng. - 2022. - 128 tr. - Thư mục: tr. 119-124 s534650

4900. Đinh Xuân Dũng. Tìm về cội nguồn Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 500b s509095

4901. Đinh Xuân Lâm. Văn hoá và triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 531 tr. ; 21 cm. - 263000đ. - 600b s526725

4902. Giá trị lý luận và thực tiễn trong bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gắn với thực tiễn thành phố Hải Phòng / Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Kim Pha, Bùi Trung Tiến... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 148 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Trường Chính trị Tô Hiệu. - Thư mục trong chính văn s536895

4903. Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay / Trần Thị Minh Tuyết (ch.b.), Doãn Thị Chín, Lê Đình Năm... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 351-356 s532789

4904. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (ch.b.), Nguyễn An Ninh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 300 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523488

4905. Giáo trình Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh / B.s.: Phạm Văn Búa (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Xuân Hương, Lê Thị Thuý Hương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - iii, 195 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 150b

Thư mục: tr. 191-195 s526571

4906. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin / B.s.: Phạm Văn Dũng, Trần Đức Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thuý Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 358 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 352-358 s508583

4907. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.), Phạm Anh, Nguyễn Quốc Dũng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 300 tr. : bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523489

4908. Giáo trình Triết học : Dành trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 392 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s525999

4909. Giáo trình Triết học : Dành trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - In

lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 392 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s528317

4910. Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / B.s.: Phạm Văn Đức, Trần Văn Phòng, Nguyễn Tài Đông... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 559 tr. ; 21 cm. - 121000đ. - 1012b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 554-556 s508145

4911. Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Đặng Quang Định (ch.b.), Nguyễn Hùng Hậu, Trần Văn Phòng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 328 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523487

4912. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin / Trần Văn Phòng (ch.b.), Đặng Quang Định, Vũ Hồng Sơn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 620 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512474

4913. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Minh Trường (ch.b.), Lý Việt Quang, Đỗ Xuân Tuất... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512471

4914. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trần Minh Trường (ch.b.), Phạm Hồng Chương, Phạm Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 244 tr. ; 24 cm. - 71000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523481

4915. Hệ thống câu hỏi ôn tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Theo Chương trình các môn lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dùng cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Dương Văn Khoa (ch.b.), Phan Thị Lệ Dung, Vũ Thị Mỹ Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 135 s523343

4916. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Theo Chương trình Lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dùng cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Ngô Thái Hà (ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị Thịnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 99 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 98-99 s508226

4917. Học Bác tình thần học và tự học / Lê Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Doan, Đoàn Nam Đàn,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512572

4918. Học Bác: Làm gì để dân quý, dân tin? / Đỗ Hoàng Linh, Trần Thị Kim Ninh, Nguyễn Hoa,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512570

4919. Học phong cách, rèn tác phong / Trần Minh Trường, Trần Quang Đăng, Lương Trọng Thành... ; B.s.: Lương Trọng Thành... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 324 tr. ; 21 cm. - 1895b

Thư mục: tr. 314-315 s532298

4920. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 79 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b s523497

4921. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển Thanh Hoá đến năm 2025 trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của tổ quốc, đến năm 2030 trở thành tỉnh

công nghiệp theo hướng hiện đại : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 16000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Thanh Hoá. Ban Tuyên giáo. - Thư mục: tr. 122-123 s529971

4922. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2021 và toàn khoá. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 206 tr. ; 15 cm. - 27000đ. - 24500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s508663

4923. Hỏi - Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học / Nguyễn Trường Cảnh (ch.b.), Trần Thị Thanh Bình, Phạm Thị Nhuận, Luyện Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Khoa Lý luận Chính trị s537566

4924. Hỏi - Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị / Đỗ Thị Thạch, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hoa, Vũ Thế Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s518321

4925. Hỏi - Đáp môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học / Nguyễn Thị Thu Thoa (ch.b.), Mai Quốc Dũng, Mai Phú Hợp... - H. : Lao động, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200-202 s536631

4926. Hỏi đáp môn Triết học Mác - Lênin : Sách tham khảo / Phạm Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Quyết, Phan Văn Thành, Phùng Ngọc Tiến. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 162 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 300b s536223

4927. Hỏi và Đáp môn Kinh tế Chính trị Mác - Lênin : Sách tham khảo : Dành cho sinh viên bậc đại học hệ không chuyên lý

luận chính trị / B.s.: Đoàn Sỹ Tuấn, Trần Trọng Đạo, Nguyễn Tử Hoài Sơn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - viii, 176 tr. : bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 175-176 s524326

4928. Hồ Chí Minh. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 02.9.1969). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 51 tr. ; 13 cm. - 25000đ. - 1500b s516363

4929. Hồ Chí Minh. Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s518198

4930. Hồ Chí Minh. Lời Bác / Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 150 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 800b s516284

4931. Hồ Chí Minh. 5 tác phẩm bảo vệ quốc gia : Đường cách mệnh. Nhật ký trong tù. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước. Di chúc / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b s532827

4932. Hồ Chí Minh. Thư gửi thanh niên : Tuyển chọn các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 302 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 105000đ. - 2000b s522342

4933. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 55000đ. - 2000b

T.1: Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi. - 2022. - 97 tr. : ảnh s528541

4934. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b

T.2: Dân tộc Việt Nam là một - Nước Việt Nam là một. - 2022. - 85 tr. : ảnh s528542

4935. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 65000đ. - 2000b

T.3: Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. - 2022. - 134 tr. : ảnh s528543

4936. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 60000đ. - 2000b

T.4: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. - 2022. - 113 tr. : ảnh s528544

4937. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 75000đ. - 2000b

T.5: Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. - 2022. - 167 tr. s528545

4938. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b

T.6: Thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình. - 2022. - 62 tr. : ảnh s528546

4939. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 55000đ. - 2000b

T.7: Còn sống thì còn phải học. - 2022. - 125 tr. : ảnh s528547

4940. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b

T.9: Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. - 2022. - 94 tr. : ảnh s528549

4941. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b

T.12: Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu. - 2022. - 102 tr. : ảnh s528552

4942. Hồ Chí Minh. Xây dựng ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 187 tr. ; 15 cm. - 49000đ. - 1100b s533203

4943. Hồ Chí Minh bàn về phong cách / Tuyển chọn: Vũ Tình... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 47 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 35000đ. - 1000b s531702

4944. Hồ Chí Minh với khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Nguyễn Xuân Thắng, Hoàng Phúc Lâm, Lê Văn Lợi... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 319 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng s526910

4945. Hướng dẫn học tập học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học / Lê Thị Thuý Dung (ch.b.), Vũ Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Na... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 193 tr. ; 21 cm. - 53000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s529757

4946. Hướng dẫn học tập học phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin / Đinh Thị Như Trang (ch.b.), Phạm Thị Linh, Đỗ Thị Ngân... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 207 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 206 s529756

4947. Hướng dẫn học tập học phần Triết học Mác - Lênin / Nguyễn Thị Luyến (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Dung, Khuất Thị Nga... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s529754

4948. Hướng dẫn học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh / Hoàng Thị Ngọc Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Luyến, Hoàng Diệu Thảo... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s529755

4949. Hướng dẫn học tập môn Triết học Mác - Lênin / Phạm Kim Thành (ch.b.), Nguyễn Thị Tường Duy, Phan Thị Hiền... - H. : Lao động, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Chính trị - Luật. - Thư mục: tr. 150-151 s536632

4950. Hướng dẫn học tư tưởng Hồ Chí Minh / Ch.b.: Lã Quý Đô, Nguyễn Thị Thu Hoa, Phan Thế Lượng, Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 103 tr. ; 24 cm. - 28000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s527299

4951. Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Đỗ Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Khuyên, Vũ Thị Kim Thanh (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. -

335 tr. : bảng ; 21 cm. - 151000đ. - 800b s518319

4952. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị / Ngô Thái Hà (ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị Thịnh... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 107 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 106-107 s508228

4953. Karl Marx : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Sukja ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 155 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa: Who? Karl Marx. - Phụ lục cuối chính văn s515254

4954. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Võ Văn Thường, Nguyễn Xuân Thắng, Tạ Ngọc Tấn... ; Tuyển chọn: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 591 tr. ; 24 cm. - 1000b s526732

4955. Kinh tế chính trị học trong điều kiện phát triển kinh tế số - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Trương Nam Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Tân, An Như Hải... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 195-204 s530102

4956. Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới / Nguyễn Minh Quang, Vũ Văn Phúc, Hoàng Ngọc Hải... - H. : Lao động, 2021. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Kinh tế Chính trị học

Q.1. - 2022. - 221 tr. : bảng. - Thư mục trong chính văn s524433

4957. Kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa / Trần Thị Ngọc Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Khuyên, Nguyễn Thị Hồng Lâm... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 400 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Kinh tế Chính trị s534195

4958. Marx, Karl. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản : Song ngữ Việt - Anh / Karl Marx, Friedrich Engels. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 306 tr. : ảnh ; 13 cm. - 75000đ. - 1000b s516366

4959. Marx, Karl. Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 561000đ. - 500b

T.1, Q.1: Quá trình sản xuất tư bản. - 2022. - 1231 tr., 1 tr. ảnh : bảng s511730

4960. Marx, Karl. Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị : Xuất bản dưới sự biên tập của Ph. Ăngghen / C. Mác. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 407000đ. - 500b

T.2, Q.2: Quá trình lưu thông của tư bản. - 2022. - 827 tr. s511731

4961. Marx, Karl. Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị : Xuất bản dưới sự biên tập của Ph. Ăngghen / C. Mác. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 379000đ. - 500b

T.3, Q.3: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa; Ph.1: Chương I - XXVIII. - 2022. - 755 tr. s511732

4962. Marx, Karl. Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị : Xuất bản dưới sự biên tập của Ph. Ăngghen / C. Mác. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 387000đ. - 500b

T.3, Q.3: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa; Ph.2: Chương XXIX - LII. - 2022. - 773 tr. s511733

4963. Minh Anh. Bác Hồ tám gương đại đoàn kết / S.t., b.s.: Minh Anh, Quang Minh, Nguyên Vũ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 95 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 94 s531470

4964. Ngô Tuấn Nghĩa. Hỏi - Đáp môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị / Ngô Tuấn Nghĩa, Đoàn Xuân Thuỷ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 124000đ. - 1000b s518322

4965. Ngô Tự Lập. Thực tiễn luận nhân đạo Hồ Chí Minh / Ngô Tự Lập. - H. : Thế giới, 2022. - 209 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-204 s513754

4966. Nguyen Phu Trong. Algunas cuestiones teóricas y prácticas sobre el socialismo y el camino hacia el socialismo en Vietnam / Nguyen Phu Trong ; Trad.: Vu Trung My ; Revisado: Alberto Salazar. - H. : Nacional Política, 2022. - 575 p. ; 24 cm. - 800 copies s536275

4967. Nguyễn Ái Quốc. Đường cách mệnh / Nguyễn Ái Quốc. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 113 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 850b s515618

4968. Nguyễn Bằng Tường. Giới thiệu tác phẩm "Bút ký triết học" của V. I. Lênin / Nguyễn Bằng Tường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 75 tr. ; 19 cm. - 37000đ. - 920b s528574

4969. Nguyễn Bằng Tường. Giới thiệu tác phẩm "Chống Duyring" của Ph. Ăngghen / Nguyễn Bằng Tường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 114 tr. ; 19 cm. - 46000đ. - 920b s523999

4970. Nguyễn Bằng Tường. Giới thiệu tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" của Ph. Ăngghen / Nguyễn Bằng Tường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 51 tr. ; 19 cm. - 29000đ. - 920b s528573

4971. Nguyễn Đình Dũng. Di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh - Cho hôm nay và mai sau / Nguyễn Đình Dũng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 301 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s532385

4972. Nguyễn Đình Huân. Phương pháp luận duy vật lịch sử với tiến trình đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đình Huân. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 213-215 s524136

4973. Nguyễn Minh Hải. Học và làm theo Bác / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 225 tr. ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 90000đ. - 1500b s531551

4974. Nguyễn Ngọc Hà. Hỏi - Đáp về chủ nghĩa xã hội khoa học / Nguyễn Ngọc

Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 467 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 200b

Thư mục: tr. 461-467 s533438

4975. Nguyễn Ngọc Hà. Hỏi - Đáp về kinh tế chính trị học Mác - Lênin / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202-203 s508181

4976. Nguyễn Ngọc Khá. Giáo trình Chuyên đề triết học / Nguyễn Ngọc Khá (ch.b.), Nguyễn Huỳnh Bích Phương. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 303-307 s534021

4977. Nguyễn Ngọc Tung. Học Bác mỗi ngày một việc tốt : Tập kỷ : Tác phẩm hưởng ứng cuộc vận động viết về: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Nguyễn Ngọc Tung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s521104

4978. Nguyễn Phú Trọng. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 464 tr. ; 24 cm. - 1000b s506147

4979. Nguyễn Quang Trung. Đại cương về Tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Quang Trung. - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 100b s511941

4980. Nguyễn Thanh Đạt. Hỏi - Đáp về Triết học Mác - Lênin : Dành cho sinh viên không chuyên Lý luận chính trị / Nguyễn Thanh Đạt. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 148-149 s533431

4981. Nguyễn Thành Trung. Nghệ thuật lãnh đạo chính trị Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Trung. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục: tr. 201-212 s523462

4982. Nguyễn Thế Thắng. Hỏi - Đáp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị / Nguyễn Thế Thắng, Doãn Thị Chín. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s515585

4983. Nguyễn Văn Ký. Văn hoá chính trị của sĩ quan trẻ ngành Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Ký. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 765b

Thư mục: tr. 182-186 s513910

4984. Nguyễn Văn Thành. Hỏi - Đáp nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho học viên hệ đào tạo Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Điều, Phạm Thị Lan Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 500b s523307

4985. Nguyễn Việt Hùng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự và vận dụng trong giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Việt Hùng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 1554b

Thư mục: tr. 229-251 s513553

4986. Nguyễn Việt Thanh. Phát triển năng lực hợp tác của sinh viên trong dạy học môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Sách tham khảo / Nguyễn Việt Thanh, Nguyễn Thuỷ Dương, Lê Thị Tâm. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 243000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long s516093

4987. Nhân cách Bác Hồ : Mỗi người có thể học ở Bác một số điều / Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Võ Nguyên Giáp... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s515435

4988. Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trên nền tảng triết học / Cao Thị Nhung (ch.b.), Ngô Thị Hương, Đỗ Thị Thanh Lan... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 227 s531405

4989. Những vấn đề cơ bản của Triết học trong nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin : Sách chuyên khảo / Trần Công Huân (ch.b.), Lê Văn Dũng, Hoàng Thị Mỹ Hào, Đoàn Loan Cung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183-184 s518584

4990. Phạm Văn Đức. Hỏi - Đáp môn Triết học Mác - Lênin : Dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị / Phạm Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 1000b s518320

4991. Phan Thị Hồng Nhung. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử : Sách chuyên khảo / Phan Thị Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Nhung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 191 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 100b

Thư mục: tr. 190-191 s532230

4992. Phong cách sống Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Ngô Hải Triết Học, Nguyễn Thị Hoài, Bùi Minh Nghĩa (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 100b

Thư mục: tr. 154-159 s536220

4993. Phùng Thanh Hoa. Tài liệu hướng dẫn học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Phùng Thanh Hoa (ch.b.), Phạm Văn Giềng, Phạm Thị Hương. - Tài bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 108 tr. : bảng ; 21 cm. - 44000đ. - 730b s518312

4994. Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khỏe / B.s.: Trần Thị Hồng Lê, Lương Thị Hoài Thanh (ch.b.), Đinh Văn Phương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 181000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 283-284 s523756

4995. Tài liệu học tập: Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Nguyễn Thị Thu Trang (ch.b.),

Phan Quốc Thái, Phan Thị Thành... - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Chính trị - Luật. - Thư mục: tr. 215 s533542

4996. Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh / Vũ Kỳ, Hùng Văn, Đức Lương... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 46000đ. - 1000b s512006

4997. Thường thức chủ nghĩa xã hội khoa học / B.s.: Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Hồ Trọng Hoài, Đỗ Thị Thạch... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 57000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - 2022. - 144 tr. s535861

4998. Thường thức chủ nghĩa xã hội khoa học / B.s.: Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Hồ Trọng Hoài, Đỗ Thị Thạch... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - 2022. - 144 tr. s534655

4999. Thường thức về triết học Mác - Lênin / B.s.: Lê Văn Lợi (ch.b.), Đặng Quang Định, Vũ Hồng Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.2. - 2022. - 151 tr. s534651

5000. Thường thức về triết học Mác - Lênin / Lê Văn Lợi (ch.b.), Đặng Quang Định, Vũ Hồng Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Q.2: Phép biện chứng duy vật. - 2022. - 150 tr. s518310

5001. Thường thức về tư tưởng Hồ Chí Minh / B.s.: Trần Minh Trường (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Hiền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 140 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 130-132 s534657

5002. Thường thức về tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Minh Trường (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Hiền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 140 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thường thức chính trị). - 40000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 130-132 s535865

5003. Trần Hoàng Hải. 268 câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Tài liệu tham khảo cho học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin sử dụng tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam / Trần Hoàng Hải (ch.b.), Quách Thị Hà, Nguyễn Thị Thanh ; Ngô Văn Thảo h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải. - 24 cm. - 69000đ. - 200b

T.1: Những câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa. - 2022. - 79 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 79 s536644

5004. Trần Việt Hưng. Tư tưởng V. I. Lênin về động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Việt Hưng, Nguyễn Duy Tiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 115b
Thư mục: tr. 172-190 s528389

5005. Triết học Mác - Lênin : Bài giảng dùng cho sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội / Trần Việt Thắng, Đinh Thanh Xuân, Hoàng Thị Hạnh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 28000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 111 s530008

5006. Triết học Mác - Lênin - Dạy và học theo định hướng chuẩn đầu ra : Sách

tham khảo / Nguyễn Thị Như Nguyệt, Lương Thị Lan Huệ, Nguyễn Thị Thanh Hà... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 97000đ. - 200b s537040

5007. Triết học Mác - Lênin trong nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Đặng Quang Định (ch.b.), Nguyễn Hùng Hậu, Trần Văn Phòng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 391 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 383-388 s526730

5008. Trình Ân Phú. Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng : Sách tham khảo / Trình Ân Phú ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàn, Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1127 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 655000đ. - 300b s523767

5009. Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh và vận dụng ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Nam Hưng (ch.b.), Trương Vũ Long, Nguyễn Thị Nga, Trương Thị Thuý Liên. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 133-136 s522399

5010. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những sáng tạo lý luận trong thực tiễn cách mạng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Tường (ch.b.), Trịnh Thị Phương Oanh, Nguyễn Văn Khoa... - H. : Tư pháp, 2022. - 358 tr. ; 21 cm. - 2320b

Thư mục: tr. 347-349 s533363

5011. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những sáng tạo lý luận trong thực tiễn cách mạng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Tường (ch.b.), Trịnh Thị Phương Oanh, Nguyễn Văn Khoa... - H. : Tư pháp, 2022. - 358 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 500b s534058

5012. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Thị Tuyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 631 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng s535879

5013. Từ khát vọng độc lập đến khát vọng hùng cường / Đỗ Văn Chiến, Vũ Minh Giang, Trần Văn Phòng.... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh, biểu đồ ; 19 cm. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512545

5014. "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi..." / Nguyễn Xuân Thắng, Lê Văn Tích, Nguyễn Thái Hà,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo đức Cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh). - 79000đ. - 2000b s512566

5015. Vận dụng ca dao, tục ngữ trong giảng dạy phép biện chứng duy vật : Sách chuyên khảo / Trần Thị Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Mạnh Hưng, Nguyễn Thị Lam. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 99 tr. : bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 250b

Thư mục: tr. 95-96 s512393

5016. Võ Văn Dũng. Hướng dẫn môn học Triết học Mác - Lênin / Võ Văn Dũng (ch.b.), Trần Thị Yên Ninh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 219 tr. ; 24 cm. - 63000đ. - 300b

Thư mục: tr. 217-219 s536810

5017. Võ Văn Dũng. Hướng dẫn môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh / Võ Văn Dũng (ch.b.), Trần Thị Yên Ninh, Lưu Mai Hoa. -

Huế : Đại học Huế, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 172-174 s536789

5018. Vũ Ngọc Pha. Hướng dẫn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin / B.s.: Vũ Ngọc Pha, Phạm Quang Phan, Bùi Thị Ngọc Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 196 tr. : bảng ; 24 cm. - 88200đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 192-194 s531129

5019. Vũ Tình. Đọc tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Vũ Tình. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 133 tr. ; 13 cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 131-133 s516360

5020. Xây dựng giá trị chuẩn mực từ việc học và làm theo Bác / B.s.: Lương Trọng Thành, Dương Thị Hằng, Lê Nữ Sinh (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 93500đ. - 820b

Thư mục: tr. 234-251 s530848

5021. ຫ້ອງວນຍຳບ. ໂລກ ຍັງມີການປ່ຽນແປງ ແຕ່ແນວຄິດ ໃຮ້ຈິມິນ ຍືນຍົງຄົງຕົວຕະຫຼອດໄປ / ຫ້ອງວນຍຳບ ; ຜູ້ແປ: ຫ້ອງວນທີຊວງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ ຕຸ້ດ, 2022. - 304 p. ; 24 cm. - 1500 copies s536268

PHÁP LUẬT

5022. Bùi Quang Huy. Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học viên đào tạo sĩ quan trong các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 115b

Thư mục: tr. 136-142 s511347

5023. Chất lượng của thông tư, công văn với hiệu quả của cải cách thể chế. - H. : Công Thương, 2022. - 88 tr. ; 26 cm. - 600b

ĐTTS ghi: VCCI... - Thư mục: tr. 86-88 s528896

5024. Giáo trình Đại cương về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Thị Huệ (ch.b.), Hoàng Xuân Trường, Nguyễn Hữu Mạnh...

- Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 567 tr. : bảng ; 24 cm. - 141000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi chương s526886

5025. Giáo trình Kỹ năng mềm trong nghề luật / Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Trần Bình An, Lê Mai Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 439-445 s521137

5026. Giáo trình Luật so sánh / Nguyễn Thị Ánh Vân (ch.b.), Nguyễn Quốc Hoàn,

Bùi Minh Hồng... - H. : Tư pháp, 2022. - 598 tr. ; 22 cm. - 126000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 576-592 s526104

5027. Giáo trình Luật so sánh / Nguyễn Thị Ánh Vân (ch.b.), Nguyễn Quốc Hoàn, Bùi Minh Hồng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 599 tr. ; 22 cm. - 126000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 576-592 s532287

5028. Giáo trình Tư pháp quốc tế / Đỗ Thị Mai Hạnh (ch.b.), Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Ngọc Lâm... - H. : Hồng Đức, 2022. - 633 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s517887

5029. Giáo trình Tư pháp quốc tế / Trần Minh Ngọc, Vũ Thị Phương Lan (ch.b.), Nguyễn Thái Mai... - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 590 tr. ; 22 cm. - 124000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s516144

5030. Lee Jae Yeol. Thuật ngữ Luật Hàn - Việt / Lee Jae Yeol, Trần Thị Hường, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Thế giới, 2022. - 238 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b s531218

5031. Lê Thị Nam Giang. Tư pháp quốc tế / Lê Thị Nam Giang (ch.b.), Nguyễn Lê Hoài, Phan Hoài Nam. - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 465 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 399-459. - Thư mục: tr. 460-465 s519991

5032. Luật Tư pháp quốc tế Thụy Sĩ = Swiss Federal Act on Private international Law / Nguyễn Quý Anh dịch ; Đặng Trần Anh Tuấn h.đ. - H. : Tư pháp, 2022. - 262 tr. ; 22 cm. - 125000đ. - 1000b s514193

5033. Ngô Văn Nhân. Giáo trình Xã hội học pháp luật / Ngô Văn Nhân (ch.b.), Phan Thị Luyện. - Tái bản lần thứ 2, có sửa

đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 390 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 377-383 s526102

5034. Nguyễn Ngọc Bích. Tư duy pháp lý của luật sư : Nhìn thật rộng và đánh tập trung / Nguyễn Ngọc Bích. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 442 tr. : minh họa ; 23 cm. - 245000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 441-442 s507785

5035. Nguyễn Ngọc Diệp. Từ điển Pháp luật Việt Nam với 6.700 từ / Nguyễn Ngọc Diệp s.t., b.s. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thế giới, 2022. - 846 tr. ; 27 cm. - 695000đ. - 1000b s532007

5036. Nguyễn Ngọc Điện. Phương pháp phân tích luật viết / Nguyễn Ngọc Điện. - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 219 tr. : bảng ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 215-216 s534671

5037. Nguyễn Thị Khánh Ngọc. Tài liệu học tập môn Tư pháp quốc tế / B.s.: Nguyễn Thị Khánh Ngọc (ch.b.), Ngô Minh Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 203 tr. ; 24 cm. - 66000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 200-203 s535844

5038. Nguyễn Thị Tuyết Mai. Phát triển năng lực tư duy phản biện của sinh viên ngành Luật ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 178-188 s530104

5039. Phạm Đức Chung. Tập bài giảng Kỹ năng nghề Luật / Phạm Đức Chung ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 79200đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s531133

5040. Phan Thị Luyện. Giáo trình Xã hội học pháp luật / Phan Thị Luyện (ch.b.), Hoàng Thị Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 212 tr. ; 24 cm. - 95400đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr.
208-209 s533980

5041. Phan Trung Hiền. Để hoàn thành
tốt luận văn ngành Luật : Dừng cho sinh
viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh /
Phan Trung Hiền. - Tái bản lần thứ 4, có sửa
chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia,
2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. -
186000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 358-361. - Phụ lục: tr.
362-383 s518334

5042. Phan Trung Hoài. Muôn dặm
đường xa... : Ký sự / Phan Trung Hoài. - H.
: Tư pháp, 2022. - 467 tr. : ảnh ; 24 cm. -
470000đ. - 500b s513574

5043. Phí Thị Thanh Tuyền. Lý luận,
thực tiễn về các mô hình pháp điển hoá điển
hình trên thế giới và những kiến nghị đối với
Việt Nam / Phí Thị Thanh Tuyền. - H. :
Chính trị Quốc gia, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. -
103000đ. - 700b

Thư mục: tr. 231-237 s518316

5044. Phùng Trung Tập. Khẩu khí và
thuật học hùng biện trong nghề luật : Sách
tham khảo / Phùng Trung Tập. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 151 tr. ; 21 cm.
- 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 144-146 s513561

5045. Tập bài giảng Lý luận về pháp
luật / B.s.: Phan Nhật Thanh, Đỗ Minh Khôi,
Vũ Thị Bích Hương... - H. : Hồng Đức,
2022. - 278 tr. ; 21 cm. - 49000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành
phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 275-278
s528127

5046. Trương Nhật Quang. Kỹ năng
hành nghề luật sư tư vấn : Chia sẻ kinh
nghiệm hành nghề thực tế tại Việt Nam /
Trương Nhật Quang. - H. : Dân trí, 2022. -
374 tr. ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 345-367 s512098

LUẬT GIỮA CÁC QUỐC GIA

5047. Cơ chế quốc tế, khu vực và quốc
gia về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người :
Sách chuyên khảo / Tường Duy Kiên,
Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Hoàng Văn
Nghĩa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 247
tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh. Ban Điều hành Đề án 1309 -
Giáo dục quyền con người. - Thư mục: tr.
243-247 s534684

5048. Đào Thị Thu Hương. Giải quyết
tranh chấp biển Đông : Từ các nguyên tắc cơ
bản của pháp luật quốc tế / Đào Thị Thu
Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,
2022. - 282 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học).
- 98000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 219-264. - Thư mục: tr.
265-282 s522392

5049. Giáo trình Công pháp quốc tế /
B.s.: Trần Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị
Yên (ch.b.), Trần Thăng Long... - H. : Hồng
Đức. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành
phố Hồ Chí Minh

Q.1. - 2022. - 549 tr. - Thư mục cuối
mỗi chương s507957

5050. Giáo trình Công pháp quốc tế /
B.s.: Trần Thị Thuỳ Dương, Trần Thăng
Long (ch.b.), Ngô Hữu Phước... - H. : Hồng
Đức. - 21 cm. - 89000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành
phố Hồ Chí Minh

Q.2. - 2022. - 493 tr. - Thư mục cuối
mỗi chương s507958

5051. Giáo trình Luật Quốc tế / Lê Mai
Anh (ch.b.), Hoàng Ly Anh, Hoàng Phước
Hiệp... - Tái bản lần thứ 24. - H. : Công an
nhân dân, 2022. - 512 tr. ; 22 cm. - 108000đ.
- 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà
Nội. - Thư mục: tr. 501-506 s519848

5052. Giáo trình Luật Quốc tế / Phạm
Lan Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh,
Phan Duy Hào... - H. : Thế giới, 2022. - 479
tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao. Học viện Ngoại giao. - Thư mục cuối mỗi chương s513766

5053. Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Tường Duy Kiên (ch.b.), Đặng Dũng Chí, Hoàng Hùng Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 320 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517042

5054. Hiệp định RCEP và một số nội dung có liên quan tới lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch. - H. : Lao động, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 470b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Ban Hội nhập Quốc tế và Kinh tế s530895

5055. Hỏi - Đáp về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). - Nghệ An : Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An, 2022. - 116 tr. ; 21 cm. - 1400b

Thư mục: tr. 115 s533287

5056. Nguyễn Việt Lâm. Cảnh sát Liên hợp quốc và sự tham gia của Việt Nam trong thời gian tới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Việt Lâm, Đỗ Lê Chi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 700b

Thư mục: tr. 235-331 s532801

5057. Pháp luật về quyền lập hội và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình hội nhập : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Yến (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Xuân Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 315 tr. ; 24 cm. - 600b

Thư mục: tr. 299-310 s530059

5058. Sổ tay hướng dẫn doanh nghiệp một số quy định trong lĩnh vực đối ngoại = Handbook "Guiding the enterprises some regulations on foreign affairs" / Minh hoạ: Tô Ánh Nguyệt. - Vĩnh Phúc : Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc, 2022. - 47 tr. ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc s532729

5059. Trần Anh Tuấn. Thẻ chế pháp lý ASEAN và vai trò của Việt Nam / Trần Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh, Vũ Thị Anh Thư. - H. : Tư pháp, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 2320b

Thư mục: tr. 311-314 s531377

5060. Trần Anh Tuấn. Thẻ chế pháp lý ASEAN và vai trò của Việt Nam / Trần Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh, Vũ Thị Anh Thư. - H. : Tư pháp, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 311-314 s531376

5061. Trần Công Trục. Tranh chấp Biển Đông: Pháp lý và thực tiễn / Trần Công Trục ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 319 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 307-315 s535869

5062. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thỏa thuận quốc tế. - H. : Dân trí, 2022. - 64 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s512552

5063. Vương Tấn Việt. Nghĩa vụ con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam = Human responsibilities in international law and Vietnamese law / Vương Tấn Việt. - H. : Thế giới, 2022. - 555 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 197-206. - Phụ lục: tr. 207-272 s513940

LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

5064. Báo cáo nghiên cứu về pháp luật bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng ở Việt Nam / B.s.: Nguyễn Hải Hữu, Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Thị Nhuận. - H. : Tư pháp, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 316b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Dự án "Tăng cường tiếp cận tư pháp và bảo vệ người chưa thành niên có liên quan đến pháp luật". - Phụ lục: tr. 162-174. - Thư mục: tr. 175-181 s528819

5065. Báo cáo nghiên cứu về pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự về bảo vệ trẻ em

bị bạo lực : Dự án "Tăng cường tiếp cận tư pháp và bảo vệ người chưa thành niên có liên quan đến pháp luật" / B.s.: Nguyễn Thị Kim Thoa, Lê Thị Vân Anh, Lê Thị Hoà... - H. : Tư pháp, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 316b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. - Phụ lục: tr. 173-201 s526544

5066. Bình luận pháp luật về cư trú / B.s.: Trần Thế Hùng, Dương Hoàng Long, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Xuân Mai. - H. : Lao động, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và Cải cách hành chính tư pháp s524383

5067. Bùi Minh Hồng. Cẩm nang Quyền nhân thân và quyền tài sản của phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số / B.s.: Bùi Minh Hồng, Nguyễn Am Hiếu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp...

T.1. - 2022. - 83 tr. s536456

5068. Bùi Minh Hồng. Cẩm nang Quyền nhân thân và quyền tài sản của phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số / B.s.: Bùi Minh Hồng, Nguyễn Am Hiếu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp...

T.3. - 2022. - 53 tr. s536458

5069. Cẩm nang tuyên truyền thông tin chính sách, pháp luật về lĩnh vực bình đẳng giới. - H. : Thanh niên, 2022. - 120 tr. : bảng ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Dân tộc s529579

5070. Chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 404 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s521433

5071. Cơ sở lý luận và thực tiễn về hạn chế quyền con người ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Linh Giang (ch.b.), Trần Thị Loan, Bùi Thị Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 261-273 s525160

5072. Dương Văn Chung. Sổ tay Nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính / B.s.: Dương Văn Chung, Lương Thị Phương Thủy, Đỗ Thị Hoài. - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s526872

5073. Đào Đình Hiếu. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và vấn đề quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 : Sách tham khảo / Đào Đình Hiếu. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 324-325 s524573

5074. Đào Mạnh Hoàn. Hoàn thiện pháp luật về tuyển dụng công chức ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đào Mạnh Hoàn. - H. : Lao động, 2022. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 258-277. - Phụ lục: tr. 279-285 s511056

5075. Đặng Trường. Các quyền cơ bản của trẻ em / Đặng Trường b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 131 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 66000đ. - 500b

Thư mục: tr. 128 s529980

5076. Điểm mới về quyền nhân thân của cá nhân trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và những tình huống thực tế / Trương Hồng Quang (ch.b.), Hoà Thị Thủy, Dương Thu Hương, Trần Thị Tú Anh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý. - Phụ lục: tr. 177-190 s526716

5077. Đinh Dũng Sỹ. Bình luận khoa học Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) : Lý thuyết, thực định và thực tiễn / Đinh Dũng Sỹ. - H. : Tư pháp, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 2320b s532283

5078. Đinh Dũng Sỹ. Bình luận khoa học Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) : Lý thuyết, thực định và thực tiễn / Đinh Dũng Sỹ. - H. : Tư pháp, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 500b s534049

5079. Đỗ Xuân Biên. Hỏi - Đáp về quyền của phụ nữ và trẻ em theo công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam / Đỗ Xuân Biên b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 115 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 114 s523495

5080. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hành chính / Lê Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Bạch Yến... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 143000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần cơ bản. - 2022. - 431 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 424-428 s523350

5081. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hành chính / Lê Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Vũ Thị Hoà, Đồng Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 106000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.2: Phần chuyên sâu. - 2022. - 299 tr. - Thư mục: tr. 293-295 s521143

5082. Giáo trình Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ việc hành chính / Lê Thu Hằng (ch.b.), Đồng Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Thuý... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 415 tr. ; 24 cm. - 73000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Phụ lục: tr. 401-408. - Thư mục: tr. 409-411 s523349

5083. Giáo trình Kỹ năng thẩm định, thẩm tra trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật / Đoàn Thị Tô Uyên (ch.b.), Cao Kim Oanh, Lê Thị Ngọc Mai, Ngô Linh Ngọc. - H. : Tư pháp, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 272-275 s526100

5084. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Thái Thị Tuyết Dung, Trần Thị Thu Hà... - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 757 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s516205

5085. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / Trần Minh Hương (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Quang... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 606 tr. ; 22 cm. - 128000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 599-601 s519849

5086. Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài / B.s.: Thái Vĩnh Thắng (ch.b.), Vũ Hồng Anh, Nguyễn Đăng Dung... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 527 tr. ; 22 cm. - 111000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 517-521 s529562

5087. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / B.s.: Vũ Văn Nhiêm (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1, sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 987 tr. ; 21 cm. - 177000đ. - 1700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Luật Hành chính - Nhà nước. - Thư mục: tr. 960-987 s534306

5088. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Thái Vĩnh Thắng, Tô Văn Hoà (ch.b.), Lê Minh Tâm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2022. - 679 tr. ; 24 cm. - 143000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s529738

5089. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Thái Vĩnh Thắng, Tô Văn Hoà (ch.b.), Lê Minh Tâm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2022. - 679 tr. ; 22 cm. - 143000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s516145

5090. Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Dương Hoán, Nguyễn Văn Trí... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 739 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 731-739 s516207

5091. Giáo trình Tổ tụng hành chính / B.s.: Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Kim Liễu, Nguyễn Thị Minh Hà... - H. : Tư pháp, 2022. - 520 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 511-512 s526543

5092. Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Hạ Nhất Duy, Võ Trí Hào... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Thư mục: tr. 293-295 s521161

5093. Hà Thị Thành. Sổ tay nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật / Hà Thị Thành b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 126 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s532728

5094. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tổ tụng hành chính / Hệ thống: Lê Việt Sơn... - H. : Lao động, 2022. - 352 tr. : bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s530907

5095. Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ : Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1530b s530034

5096. Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ : Kỷ yếu Hội thảo 75 năm Hiến pháp Việt Nam / Dương Hoài An, Nguyễn Đình Cả, Trần Thị Phúc An... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 802 tr. ; 24 cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài s535821

5097. Hoàng Thị Thu Thủy. Pháp luật về dân chủ trực tiếp / Hoàng Thị Thu Thủy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 700b

Thư mục: tr. 168-184 s523744

5098. Hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính & các quy định xử phạt vi phạm hành chính mới nhất / Vũ Thu

Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s511748

5099. Hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính & các quy định xử phạt vi phạm hành chính mới nhất / Vũ Thu Phương hệ thống. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 615 tr. ; 28 cm. - 545000đ. - 1000b s517537

5100. Lê Việt Sơn. Cơ sở lý luận và pháp lý về thi hành án hành chính ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Việt Sơn. - H. : Lao động, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 226-257. - Thư mục: tr. 258-276 s524420

5101. Luật Bình đẳng giới / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 47 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520604

5102. Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức - Quy tắc ứng xử, nâng ngạch, thăng hạng cán bộ, công chức, viên chức / Hệ thống: Vũ Tươi, Thiên Kim. - H. : Lao động, 2022. - 390 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511749

5103. Luật Cán bộ, công chức và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 423 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s530910

5104. Luật Cư trú và văn bản hướng dẫn thi hành / Hà My tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 72 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s512553

5105. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s524903

5106. Luật Hộ tịch / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 63 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s531822

5107. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. - H. : Dân trí, 2022. - 88 tr. ; 19 cm. - 42000đ. - 2000b s512554

5108. Luật Tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2022. -

227 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s530909

5109. Luật Tổ tụng hành chính / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 334 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s531829

5110. Luật Trẻ em / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s520610

5111. Luật Trẻ em và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 403 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s530908

5112. Luật Viên chức và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 411 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s530911

5113. Luật Xử lý vi phạm hành chính & giải đáp các tình huống thường gặp / Hệ thống: Hữu Đại, Vũ Tươi. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s520456

5114. Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) / Giới thiệu: Bùi Dương Minh. - H. : Lao động, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b s511637

5115. Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 635 tr. : bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s530912

5116. Lương Thị Phương Thuý. Sổ tay nghiệp vụ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình / Lương Thị Phương Thuý b.s. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s525822

5117. Một số vấn đề pháp lý về hộ chiếu vaccine : Sách tham khảo / Nguyễn Sơn Tùng, Đâu Công Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Thuý... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s511953

5118. Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 158 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 800b s528571

5119. Nguyễn Đăng Dung. Kiểm soát quyền lực nhà nước : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Dung. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 591 tr. ; 21 cm. - 234000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 585-591 s508148

5120. Nguyễn Đăng Dung. Kiểm soát quyền lực nhà nước : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Dung. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 531 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 527-531 s530064

5121. Nguyễn Đăng Dung. Tài liệu hướng dẫn môn học Luật Hiến pháp Việt Nam / Nguyễn Đăng Dung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 800b s511710

5122. Nguyễn Ngọc Diệp. Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, quy trình tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo (mới nhất) / Nguyễn Ngọc Diệp b.s. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 431 tr. : bảng ; 28 cm. - 495000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 291-428 s514884

5123. Nguyễn Nhật Khanh. Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính: Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Nhật Khanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 700b

Thư mục: tr. 297-306 s530043

5124. Nguyễn Quang Hiền. Giải quyết vụ án hành chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hiền. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 391-394 s536006

5125. Nguyễn Quỳnh Liên. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ban hành quyết định hành chính ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn

Quỳnh Liên. - H. : Tư pháp, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 1150b

Thư mục: tr. 295-305 s533360

5126. Nguyễn Quỳnh Liên. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ban hành quyết định hành chính ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Quỳnh Liên. - H. : Tư pháp, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 295-305 s534053

5127. Nguyễn Thị Chi. Bình luận Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất / Nguyễn Thị Chi b.s. - H. : Lao động, 2022. - 551 tr. : bảng ; 28 cm. - 520000đ. - 1000b s537019

5128. Nguyễn Thị Hải Yến. Luật Cư trú và văn bản hướng dẫn thi hành / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 107 tr. ; 19 cm. - 42000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 77-78 s520530

5129. Nguyễn Thị Nhàn. Tài liệu học tập môn Luật Hành chính Việt Nam / Nguyễn Thị Nhàn (ch.b.), Lương Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 438 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật s533512

5130. Nguyễn Thị Thủy. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / Nguyễn Thị Thủy (ch.b.), Nguyễn Phúc Thành. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 332 tr. ; 24 cm. - 149400đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 328-329 s533975

5131. Nguyễn Văn Huy. Thủ tục đăng ký và cấp một số giấy tờ cá nhân : Hộ tịch, căn cước công dân, thường trú, tạm trú, xuất cảnh, nhập cảnh / Nguyễn Văn Huy. - H. : Tư pháp, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 286-287 s511896

5132. Nguyễn Văn Nghĩa. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành : Một số điểm mới và liên hệ quy định pháp luật về công tác tổ chức cán bộ trong lĩnh vực thi hành án

dân sự / B.s.: Nguyễn Văn Nghĩa (ch.b.), Lê Quang Chuyển, Trần Thị Thanh. - H. : Tư pháp, 2022. - 611 tr. : bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 500b s513559

5133. Người dân tộc mình cũng có nhiều quyền đấy! / Lời: Hoàng Xuân Lương, Vừ Bá Thông, Nguyễn Hà Anh ; Tranh: Tống Việt Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 3127 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 48000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu quyền con người vùng dân tộc, miền núi s529656

5134. Những nội dung cơ bản của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính / Đặng Thanh Sơn, Lê Thanh Bình, Nguyễn Hoàng Việt... - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s531381

5135. Phạm Hồng Thái. Hướng dẫn môn học Luật Hành chính Việt Nam / Phạm Hồng Thái (ch.b.), Nguyễn Ngọc Chí, Nguyễn Quang Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 362 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 146000đ. - 900b

Thư mục: tr. 351-356 s530072

5136. Phạm Thanh Hữu. Cẩm nang pháp luật về cư trú / Phạm Thanh Hữu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 800b s512501

5137. Phạm Thị Huyền Sang. Pháp luật về bảo vệ quyền của trẻ em và phòng, chống bạo lực đối với trẻ em / Phạm Thị Huyền Sang (ch.b.), Trần Thị Vân Trà, Nguyễn Thị Thanh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 327 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 281-285. - Phụ lục: tr. 286-321 s509503

5138. Phạm Thị Ninh. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương các cấp / Phạm Thị Ninh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 203 tr. : bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 800b

Thư mục: tr. 197-198 s523748

5139. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu quy định pháp luật về bình đẳng giới / Phạm Văn

Tĩnh. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 55 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s532724

5140. Pháp lệnh 02/2022/UBTVQH15 về xử phạt vi phạm hành chính với hành vi cản trở hoạt động tố tụng áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 và Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung mới nhất). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s533220

5141. Phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp theo Hiến pháp năm 2013 : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thiệu Hoa (ch.b.), Trần Ngọc Đường, Nguyễn Đăng Dung... - H. : Tư pháp, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý. - Thư mục: tr. 200-209 s511895

5142. Phùng Thị Phú. Hỏi - Đáp về bình đẳng giới / B.s.: Phùng Thị Phú, Phan Ái Xuân, Vũ Thị Hồng Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. ; 15 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ quốc phòng. Cơ quan thường trực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 107-111 s533240

5143. Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 410 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509319

5144. Quyền nhân thân trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và mạng xã hội / Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Đỗ Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Huyền Trang... - H. : Tư pháp, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 2320b

Thư mục: tr. 259-264 s533359

5145. Quyền nhân thân trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và mạng xã hội / Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Đỗ Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Huyền Trang... - H. : Tư pháp, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 500b

Thư mục: tr. 259-264 s534056

5146. Sổ tay "Kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác thi hành pháp luật về xử

lý vi phạm hành chính". - Gia Lai : S.n.. - 18 cm. - 10b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp

T.1. - 2022. - 200 tr. s530427

5147. Tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Cư trú / B.s.: Đỗ Khắc Hưởng, Trần Thế Hùng, Vũ Hoàng Đạt... - H. : Lao động, 2022. - 280 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp s524427

5148. Tô Văn Châu. Pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Tô Văn Châu. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 785b

Thư mục: tr. 196-201 s518259

5149. Tổ chức và thực hiện quyền lập pháp theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 / Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Trần Quốc Bình, Nguyễn Sĩ Dũng... ; H.đ.: Chu Hồng Thanh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 347 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 345-347 s509949

5150. Trần Ngọc Đường. Bình luận khoa học Luật Cư trú / Trần Ngọc Đường (ch.b.), Lê Văn Thành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 800b s526717

5151. Trần Thị Mai Phước. Tài liệu học tập Luật Hiến pháp Việt Nam / Trần Thị Mai Phước. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 496 tr. : bảng ; 24 cm. - 104000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 490-495 s529732

5152. Trương Hồng Quang. Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính tại Việt Nam từ nhận thức đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / Trương Hồng Quang. - H. : Tư pháp, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 241-255 s525535

5153. Tuyển tập các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và công tác văn

thư, lưu trữ hiện hành. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 198 tr. : bảng ; 21 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 150-193 s523292

5154. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 92 tr. ; 18 cm. - 39000đ. - 1212b s516295

5155. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 216 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1012b s512514

5156. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước : Được thông qua ngày 15/11/2018. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 50 tr. ; 19 cm. - 11000đ. - 1000b s507604

5157. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 46 tr. ; 19 cm. - 15000đ. - 6012b s512506

5158. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cán bộ, công chức (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 72 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1012b s523986

5159. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 142 tr. ; 19 cm. - 51000đ. - 562b s523991

5160. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc tịch Việt Nam (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 43 tr. ; 19 cm. - 23000đ. - 1012b s530434

5161. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiếp công dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 51 tr. ; 19 cm. - 23000đ. - 1012b s528567

5162. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm

2017, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 156 tr. ; 19 cm. - 54000đ. - 1012b s523992

5163. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ cáo (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 76 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 1012b s508664

5164. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ tụng hành chính (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 346 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 2012b s512515

5165. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em (hiện hành). - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 91 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 700b s530431

5166. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Viên chức (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 55 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 1012b s516584

5167. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xử lý vi phạm hành chính (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 219 tr. ; 19 cm. - 46000đ. - 2012b s512516

5168. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s522800

5169. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 63 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 121000b s530437

5170. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng : Có hiệu lực thi hành từ 01/9/2022. - H. : Tư pháp, 2022. - 59 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 500b s534715

5171. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Luật Hành chính / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Hoàng Thị Phương Ly, Ngô Thị Thanh Tâm. - H. : Thống kê, 2022. - 158 tr. ; 24 cm. - 34000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 157-158 s515531

LUẬT QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG, TÀI SẢN CÔNG, TÀI CHÍNH, THUẾ, THƯƠNG MẠI, CÔNG NGHIỆP

5172. Bộ pháp điển về Quản lý nợ công. - H. : Tài chính, 2022. - 276 tr. : bảng ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s507455

5173. Các quy định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng. - H. : Thanh niên, 2022. - 500 tr. ; 26 cm. - 850b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s515358

5174. Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 288 tr. ; 15 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s522833

5175. Cẩm nang các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường. - H. : Công Thương, 2022. - 1023 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Quản lý thị trường s527448

5176. Cẩm nang Hỏi - Đáp các quy định pháp luật về lĩnh vực du lịch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Sở Du lịch Nghệ An s532140

5177. Cẩm nang kế toán doanh nghiệp và các chính sách mới kế toán doanh nghiệp cần biết / Thu Phương hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s509329

5178. Cẩm nang thực hiện quyền tự chủ tài chính kiểm soát các khoản thu, chi thường xuyên trong các đơn vị sự nghiệp công lập /

Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 394 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s521434

5179. Cập nhật những quy định mới về quản lý thuế (HTVBPL hiện hành về quản lý thuế). - H. : Tài chính, 2022. - 1528 tr. : bảng ; 27 cm. - 500000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế Nhà nước s509891

5180. Chính sách thuế - Giải đáp các tình huống thường gặp về thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn, chứng từ / Nguyễn Phương hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s509332

5181. Chính sách thuế, chính sách hỗ trợ người nộp thuế áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 416 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 500b s509321

5182. Chính sách về miễn, giảm thuế và hướng dẫn chi tiết thực hiện nghiệp vụ thuế mới nhất / Quang Thanh hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 431 tr. : bảng ; 28 cm. - 500000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 421-429 s518802

5183. Chính sách, cơ chế tài chính thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. - H. : Tài chính, 2022. - 399 tr. : bảng ; 24 cm. - 2700b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn s531451

5184. Chính sách, pháp luật về kinh doanh bất động sản du lịch góp phần khôi phục ngành du lịch sau đại dịch COVID-19 ở Việt Nam / Đoàn Trung Kiên, Nguyễn Quang Tuyền, Đoàn Văn Bình (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 458 tr. ; 24 cm. - 500b s535877

5185. Cơ chế, chính sách về giá dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực văn hoá, thể

thao, thông tin và truyền thông. - H. : Tài chính, 2022. - 295 tr. : bảng ; 24 cm. - 2200b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn s531452

5186. Đoàn Văn Bình. Pháp luật về kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam / Đoàn Văn Bình. - H. : Tư pháp, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 166000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 283-293. - Thư mục: tr. 294-307 s526545

5187. Đoàn Văn Bình. Pháp luật về kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam / Đoàn Văn Bình. - H. : Tư pháp, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 166000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 283-293. - Thư mục: tr. 294-307 s525537

5188. Giáo trình Luật Cạnh tranh / Nguyễn Thị Vân Anh (ch.b.), Trần Thị Bảo Anh, Hoàng Minh Chiến... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 386 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s510025

5189. Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước / Nguyễn Văn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Phạm Thị Giang Thu, Vũ Văn Cương. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 275-276 s519847

5190. Giáo trình Luật Tài chính công / Nguyễn Thị Mai Dung (ch.b.), Nguyễn Thái Hà, Phan Đăng Hải... - H. : Lao động, 2022. - 384 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương s530965

5191. Giáo trình Luật Thuế / B.s.: Nguyễn Thị Thủy (ch.b.), Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Thị Thu Hiền... - Tái bản có bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 561 tr. : bảng ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s518644

5192. Giáo trình Luật Thuế Việt Nam / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Tuyền, Nguyễn Thị Ánh Vân, Vũ Văn Cương. - Tái bản lần thứ 14, có sửa đổi, bổ

sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 407 tr. : bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 402-404 s533336

5193. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / Nông Quốc Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diễn... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 423-430 s510027

5194. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / Nông Quốc Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diễn... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 423-430 s530971

5195. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Mai Hồng Quý, Trần Việt Dũng... - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 85000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.1. - 2022. - 463 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s507955

5196. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Lâm, Vũ Duy Cương... - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 81000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.2. - 2022. - 443 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi phần s507956

5197. Giáo trình Pháp luật Giao thông đường bộ : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 142-143 s507910

5198. Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại / B.s.: Hà Thị Thanh Bình (ch.b.), Phạm Trí Hùng, Phan Huy Hồng... - Tái bản lần thứ 1

có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 570 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 569-570 s528151

5199. Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 505 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s517886

5200. 200 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 15000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s508041

5201. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực du lịch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 640b

ĐTTS ghi: Du lịch tỉnh Nghệ An s529967

5202. Hệ thống cơ chế, chính sách tài chính mới thúc đẩy hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. - H. : Tài chính, 2022. - 159 tr. : bảng ; 24 cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn s531450

5203. Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước (có sửa đổi, bổ sung) và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 - 2025 / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-217 s528502

5204. Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước chỉ dẫn áp dụng định mức chi tiêu mua sắm, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước 2022 / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s509317

5205. Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và kế hoạch quản lý tài chính ngân sách

nhà nước 03 năm 2022 - 2024 / Tường Vy hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s509330

5206. Hệ thống văn bản pháp luật về thuế : Văn bản cập nhật đến năm 2022 / Vũ Duy Khang tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 524 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s528199

5207. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. - H. : Tài chính, 2022. - 239 tr. : bảng ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Thư mục: tr. 236-237 s536984

5208. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về tài chính. - H. : Tài chính, 2022. - 539 tr. : bảng ; 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s529437

5209. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế. - H. : Tài chính, 2022. - 195 tr. ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s529435

5210. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính. - H. : Tài chính, 2022. - 347 tr. ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s529436

5211. Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam hiện nay / Chu Thị Hoa (ch.b.), Dương Thu Hương, Phạm Tiến Sỹ... - H. : Tư pháp, 2022. - 290 tr. : bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học Pháp lý. - Thư mục: tr. 279-287 s513562

5212. Hoàn thiện pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Quốc Hùng, Nguyễn Minh Đức, Trần Minh Hưởng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 495 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 1760b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. - Thư mục cuối mỗi bài s508456

5213. Hoàng Minh Chiến. Tập bài giảng Luật Cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng / Hoàng Minh Chiến (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quyên. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 244 tr. ; 24 cm. - 109800đ. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s534946

5214. Hỏi - Đáp pháp luật về thương mại điện tử. - H. : Công Thương, 2022. - 142 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Công thương Bắc Ninh s530020

5215. Hỏi - Đáp tài liệu tuyên truyền bảo vệ người tiêu dùng / B.s.: Lê Hồng Tây, Nguyễn Minh Cường, Lê Mai Thanh, Đỗ Hồng Nhuận. - H. : Công Thương, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Sở Công Thương s533860

5216. Hỏi đáp về Luật Giao thông đường bộ và giải đáp một số tình huống an toàn giao thông. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 178 tr. ; 15 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. - Thư mục: tr. 177 s525908

5217. Hỏi và đáp về Luật Giao thông đường bộ : Dừng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 91 tr. : minh họa ; 19 cm. - 20000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s523977

5218. Hỏi và đáp về Luật Giao thông đường bộ : Dừng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 92 tr. : minh họa ; 19 cm. - 20000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s508042

5219. Hội thảo thị trường bất động sản du lịch Việt Nam - Những nút thắt pháp lý, thực tiễn và giải pháp tháo gỡ : Cam Ranh, ngày 06.05.2022 / B.s.: Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Huệ, Đặng Hùng Võ... - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia Việt Nam. - Thư mục trong chính văn s528171

5220. Hướng dẫn chi tiết thực hiện việc đăng ký thuế, khai thuế, tính thuế, ấn định thuế, nộp thuế, sử dụng hoá đơn, chứng từ điện tử và mức xử phạt các hành vi vi phạm có liên quan (áp dụng từ năm 2022) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509315

5221. Hướng dẫn công tác kế toán, lập báo cáo tài chính nhà nước / Tường Vy hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s509331

5222. Hướng dẫn kê khai thuế và thực hiện các quy định hợp nhất về kê khai, hoàn, bù trừ tiền thuế. - H. : Tài chính, 2022. - 740 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế Nhà nước s516103

5223. Hướng dẫn thực hiện các quy định về kê khai, hoàn, bù trừ tiền thuế các doanh nghiệp cần biết : Theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/9/2021 / Lương Đức Cường s.t. - H. : Tài chính, 2022. - 270 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 238-269 s526304

5224. Khung chính sách, pháp luật về kinh tế vùng : Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Đặng Thị Phương Hoa, Phạm Thị Tâm (ch.b.), Nguyễn Hà Thanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50b
Thư mục: tr. 255-275 s519882

5225. Kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên là người có chức vụ, quyền hạn trong bối cảnh mới ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Báo (ch.b.), Đinh Thị Hương Giang, Trương Hồ Hải... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 321-348. - Thư mục: tr. 349-360 s532822

5226. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động

kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các quỹ tín dụng nhân dân / Đào Minh Phúc, Nguyễn Thị Kim Thanh, Lê Quốc Nghi... - H. : Lao động, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng... - Thư mục cuối mỗi bài s532093

5227. Lê Lan Anh. Pháp luật chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu ở Hoa Kỳ : Sách chuyên khảo / Lê Lan Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 243 tr. : bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 229-243 s529544

5228. Lê Minh Tiến. Một số văn bản cần thiết về công tác Cựu chiến binh Việt Nam (2016 - 2020) / Lê Minh Tiến, Nguyễn Công Quyết, Vương Thị Hồng Loan. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 600 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Việt Nam. - Phụ lục trong chính văn s528792

5229. Luật An ninh mạng / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 63 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s531826

5230. Luật Biển đảo và các chính sách hỗ trợ về biển đảo / Nguyễn Thị Thương hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 1000b s533494

5231. Luật Giao thông đường bộ / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 103 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s520608

5232. Luật Giao thông đường bộ : 300 câu hỏi - đáp các tình huống xử phạt thường gặp / Xuân Mạnh hệ thống. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 1000b

T.1. - 2022. - 346 tr. s533496

5233. Luật Giao thông đường bộ và Nghị định hướng dẫn thi hành : Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt... / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 395 tr., 32 tr. hình vẽ ; 19 cm. - 150000đ. - 2000b s524905

5234. Luật Quốc phòng / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 50 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 30000b s522834

5235. Luật Thống kê (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 175 tr. : bảng ; 19 cm. - 66000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 6 s524100

5236. Luật về thuế : Luật Thuế thu nhập cá nhân. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Luật Thuế giá trị gia tăng. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 211 tr. : bảng ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s524904

5237. Muki. Tài liệu hướng dẫn sử dụng xe đạp điện, xe máy điện an toàn cho học sinh : Theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ / Muki b.s. - H. : Lao động, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh ; 15 cm. - 20000đ. - 2000b s520602

5238. Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 232 tr. ; 19 cm. - 1500b s531819

5239. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (hiện hành)(sửa đổi, bổ sung năm 2021) / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 368 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 5000b s511349

5240. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa : Tài liệu lưu hành trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 211 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 137-209 s512392

5241. Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. - H. : Thanh niên, 2022. - 158 tr. ; 15 cm. - 14000đ. - 10000b s520567

5242. Nghị định số 139/2021/NĐ-CP
quy định xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. - H.
: Giao thông Vận tải, 2022. - 160 tr. ; 15 cm.
- 30000đ. - 20000b s516312

5243. Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng. - H. : Thanh niên, 2022. - 94 tr. ; 15 cm. - 12000đ. - 10000b s509978

5244. Nguyễn Thành Lê. Giáo trình Luật Hàng hải / Nguyễn Thành Lê, Phan Văn Hưng (ch.b.), Đỗ Văn Cường ; Nguyễn Mạnh Cường h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 213 tr. : ảnh ; 24 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 184-186. - Phụ lục: tr.
187-213 s529760

5245. Nguyễn Thị Hồng Nhung.
Quyền tác giả trong không gian ảo : Sách
chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng Nhung. -
Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí
Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 155 tr. ; 24 cm. - 74000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành
phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế -
Luật. - Thư mục: tr. 152-155 s515669

5246. Nguyễn Thị Loan. Tìm hiểu quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng / Nguyễn Thị Loan b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 55 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
s532726

5247. Nguyễn Thị Thu Hồng. Pháp luật
về đầu giá tài sản công ở Việt Nam hiện nay
/ Nguyễn Thị Thu Hồng. - H. : Tư pháp,
2022. - 298 tr. : 21 cm. - 126000đ. - 500b

Thư mục: tr. 291-296 s534052

5248. Nguyễn Thị Thu Hồng. Pháp luật về đấu giá tài sản công ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Thu Hồng. - H. : Tư pháp, 2022. - 298 tr. : 21 cm. - 1150b

Thu muc: tr. 291-296 s533356

5249. Nguyễn Văn Luật. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / Nguyễn Văn Luật ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 93600đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Trường Đại học Mở Hà Nội s533973

5250. Nhớ luật dễ dàng em đi an toàn /
Lời: Kư Sa Bù ; Minh hoạ: Mai Anh Đỗ. -
H. : Lao động, 2022. - 56 tr. : tranh màu ; 22
cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 89000đ. -
2000b s520154

5251. Phạm Đình Khuê. Pháp luật kinh tế / Phạm Đình Khuê, Đoàn Thị Dương Thuý. - H. : Xây dựng, 2022. - 436 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 300b

Thư mục: tr. 428-429 s527319

5252. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu quy định pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 41 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
s532723

5253. Phát triển không gian pháp lý thử nghiệm cho công nghệ tài chính và các lĩnh vực công nghệ mới tại Việt Nam / Trần Thị Quang Hồng (ch.b.), Đặng Văn Phúc, Lê Xuân Tùng... - H. : Tư pháp, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Phụ lục: 304-327. - Thư mục: tr. 328-
338 s522381

5254. Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm, kiểm tra, trình tự thủ tục cấp, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ / Hệ thống: Hữu Đại. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 390 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511764

5255. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 524 tr. ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải
s525349

5256. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm của người điều khiển, người được chở trên xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô trong lĩnh vực

vực Giao thông đường bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 60 tr. ; 15 cm. - 20000b s528563

5257. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm của người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy trong lĩnh vực Giao thông đường bộ : Sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 / Trung Kiên s.t. - H. : Thanh niên, 2022. - 48 tr. ; 15 cm. - 16500đ. - 10000b s530585

5258. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm của người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy trong lĩnh vực Giao thông đường bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 40 tr. ; 15 cm. - 20000b s528562

5259. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp, xe đạp máy và người đi bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 15 cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội s531942

5260. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 292 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s514172

5261. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP

ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 388 tr. ; 15 cm. - 60000đ. - 2000b s523973

5262. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ / Ngân Giang giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 292 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 3000b s524906

5263. Quy định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 294 tr. ; 15 cm. - 500b s534714

5264. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 204 tr. : minh họa ; 19 cm. - 45000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s528564

5265. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 204 tr. : minh họa ; 19 cm. - 45000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s512493

5266. Sổ tay hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Gia Lai : S.n., 2022. - 100 tr. ; 18 cm. - 10b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s530426

5267. Sổ tay Kế toán trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp / Hà Vy hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s536983

5268. Sổ tay xây dựng công trình quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng / Thu Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511750

5269. Tài liệu học tập Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao

thông Vận tải, 2022. - 344 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 57000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s508043

5270. Tài liệu học tập Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 344 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 57000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s523978

5271. Tài liệu học tập môn học Luật Kinh tế / Võ Trung Hậu, Nguyễn Thị Thu Thoa (ch.b.), Lê Thị Minh... - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. : bìa ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 238-239 s536034

5272. Tài liệu môn học Luật Kinh tế / Nguyễn Thái Hà (ch.b.), Đỗ Mạnh Phương, Ngô Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 392 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Luật s537146

5273. Tài liệu nghiệp vụ đấu thầu - Hỏi đáp xử lý tình huống trong đấu thầu qua mạng trên hệ thống đấu thầu quốc gia / Nguyễn Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511745

5274. Tài liệu phòng chống tham nhũng hướng dẫn kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị / Tuyển chọn: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 408 tr. : bìa ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s522689

5275. Tập văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn giao thông trong quân đội. - H. : Lao động, 2022. - 300 tr. : hình vẽ, bìa ; 19 cm. - 1130b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe - Máy. - Phụ lục: tr. 91-98 s531833

5276. Thái Bá Cẩn. Lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý & điều hành dự án đầu tư xây dựng / Thái Bá Cẩn. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - H. : Tài chính, 2022.

- 899 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b s521310

5277. Tiêu chuẩn định mức, chế độ chi tiêu và quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở (Áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2022) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. : bìa ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s521435

5278. Tra cứu các hành vi vi phạm hành chính về xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, quản lý, phát triển nhà / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 406 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509327

5279. Tra cứu các lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; hàng hải; hàng không dân dụng (Hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 410 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509326

5280. Trần Viết Long. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan ở Việt Nam hiện nay / Trần Viết Long (ch.b.), Nguyễn Tài Năng, Nguyễn Sơn Hà. - H. : Tư pháp, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 2320b

Thư mục: tr. 206-220 s531378

5281. Trần Viết Long. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan ở Việt Nam hiện nay / Trần Viết Long (ch.b.), Nguyễn Tài Năng, Nguyễn Sơn Hà. - H. : Tư pháp, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 206-220 s531379

5282. Trương Ngọc Liêu. Kỹ năng tư vấn, soạn thảo và một số hợp đồng mẫu chi tiết trong lĩnh vực xây dựng / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 159 tr. : bìa ; 19 cm. - 66000đ. - 800b

Thư mục: tr. 157-158 s516592

5283. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Biên phòng Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 50 tr. ; 19 cm. - 15000đ. - 1000b s520529

5284. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát biển Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 39 tr. ; 19 cm. - 14000đ. - 6012b s512505

5285. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh tranh (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 1512b s528570

5286. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điện ảnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 59 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 3688b s523987

5287. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điện ảnh (Được thông qua ngày 15/6/2022). - H. : Tư pháp, 2022. - 55 tr. ; 19 cm. - 15000đ. - 1000b s522797

5288. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điện lực (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2018, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 83 tr. ; 19 cm. - 44000đ. - 3300b s512508

5289. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giá (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 51 tr. ; 19 cm. - 23000đ. - 1300b s530435

5290. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giao thông đường bộ (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 98 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 1012b s516287

5291. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kế toán (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 82 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 51200b s516585

5292. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nghĩa vụ quân sự. - H. : Lao động, 2022. - 59 tr. ; 19 cm. - 16000đ. - 25000b s524892

5293. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nghĩa vụ quân sự (hiện hành). - H. : Công an nhân dân, 2022. - 56 tr. ; 19 cm. - 16000đ. - 2000b s522795

5294. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng tài sản

công (hiện hành) (sửa đổi năm 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 139 tr. ; 19 cm. - 46000đ. - 1300b s530438

5295. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thống kê (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2021). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 83 tr. : bảng ; 19 cm. - 39000đ. - 2200b

Phụ lục: tr. 63-77 s508665

5296. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thống kê năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). - H. : Tư pháp, 2022. - 111 tr. : bảng ; 19 cm. - 24000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 89-103 s507602

5297. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 39 tr. ; 19 cm. - 27000đ. - 1620b s512507

5298. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2016, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 23 tr. : bảng ; 19 cm. - 21000đ. - 4400b s516285

5299. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019, 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - 71000đ. - 1012b s533207

5300. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xuất bản (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 66 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1000b s530436

5301. Võ Quế. Chính sách, pháp luật phát triển du lịch Việt Nam / B.s.: Võ Quế, Nguyễn Hồng Minh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 147 tr. ; 20 cm. - 68000đ. - 200b s532747

5302. Võ Thị Thanh Linh. Câu hỏi và giải đáp Luật Cảnh tranh / Võ Thị Thanh Linh, Nguyễn Lộc Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 265 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 500b s533415

5303. Vũ Văn Cương. Giáo trình Luật Tài chính Việt Nam / Ch.b.: Vũ Văn Cương, Nguyễn Văn Tuyển. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 312 tr. : bảng ; 24 cm. - 140400đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s533979

5304. Xử phạt vi phạm hành chính trong giao thông vận tải. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 344 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải s533920

LUẬT LAO ĐỘNG, DỊCH VỤ XÃ HỘI, GIÁO DỤC, VĂN HOÁ

5305. Bình luận khoa học Bộ luật Lao động năm 2019 / Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Đỗ Ngân Bình... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 647 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b s516146

5306. Bộ luật Lao động - Chế độ, chính sách mới về thang, bảng lương đối với công chức, viên chức, người lao động / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s511744

5307. Bộ luật Lao động - Những quy định mới về quản lý lao động, hợp đồng lao động, cho thuê lại lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi (theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP áp dụng từ ngày 01-02-2021). - H. : Hồng Đức, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Quốc hội. - Phụ lục trong chính văn s522687

5308. Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn. - H. : Dân trí, 2022. - 480 tr. : bảng ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổ chức Lao động Quốc tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phụ lục trong chính văn s513213

5309. Bộ luật Lao động năm 2019 và một số văn bản hướng dẫn thi hành / Bùi Cẩm Thơ, Trần Thị Hoàng Yến. - H. : Tư pháp, 2022. - 463 tr. : bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s511898

5310. Bộ luật Lao động năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 539 tr. : bảng ; 21 cm. - 227000đ. - 712b

Phụ lục trong chính văn s518329

5311. Bộ luật Lao động và quy định chi tiết hướng dẫn thi hành / Hệ thống: Quý Lâm, Kim Phụng. - H. : Lao động, 2022. - 415 tr. : bảng ; 28 cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s511760

5312. Bùi Quốc Lập. Giáo trình Luật và Chính sách môi trường / Bùi Quốc Lập (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Nguyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 236 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Hoá và Môi trường. - Thư mục: tr. 233-236 s521336

5313. Cẩm nang các quy định chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và khai thác thủy sản / B.s.: Mai Linh, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Tuyết Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 46 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển Công tác xã hội. - Thư mục: tr. 46 s528756

5314. Cẩm nang dành cho lãnh đạo trường học & chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an toàn, tránh tai nạn, thương tích trong trường học / Hệ thống: Nguyễn Phương. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s537020

5315. Cẩm nang khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Khuyến học Việt Nam. - Phụ lục: tr. 314-319 s534347

5316. Cẩm nang pháp luật dành cho ngành Công an nhân dân / Vũ Thu Phương

hệ thống. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s522547

5317. Cẩm nang pháp luật lao động cho doanh nghiệp : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Hồng Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Hồng Loan... - H. : Hồng Đức, 2022. - 151 tr. : bảng ; 19 cm. - 128000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Công ty Luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và đồng nghiệp s528692

5318. Chỉ dẫn áp dụng Luật Bảo vệ môi trường và mức xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự trong lĩnh vực bảo vệ môi trường / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 404 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s522684

5319. Đề án tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về văn hoá, gia đình giai đoạn 2021 - 2026. - H. : Dân trí, 2022. - 161 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch s528269

5320. Đề án tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về văn hoá, gia đình giai đoạn 2021 - 2026. - H. : Dân trí, 2022. - 161 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch s529970

5321. Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : bảng ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 12-16 s528865

5322. Điều phối ghép tạng / B.s.: Trịnh Hồng Sơn (ch.b.), Nguyễn Quốc Kính, Lê Thị Kim Nhung... - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1037b s510553

5323. Đinh Thị Chiến. Chỉ dẫn tra cứu pháp luật lao động và các biểu mẫu áp dụng tại doanh nghiệp / Đinh Thị Chiến, Lương Minh Sơn, Hoàng Thị Minh Tâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 275 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b s514460

5324. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong nhà trường và gia đình / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 394 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s528505

5325. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 398 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s528504

5326. Giáo trình Luật An sinh xã hội / Đỗ Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Thị Phan Mai, Nguyễn Xuân Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 256 tr. ; 24 cm. - 117000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 251-254 s533982

5327. Giáo trình Luật An sinh xã hội / Trần Thị Thuý Lâm, Nguyễn Hiền Phương (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - H. : Tư pháp, 2022. - 374 tr. ; 22 cm. - 79000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s516142

5328. Giáo trình Luật Lao động / B.s., chỉnh sửa: Trần Hoàng Hải (ch.b.), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Thị Bích... - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 705 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật Dân sự. - Thư mục cuối mỗi chương s507959

5329. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Phan Thị Thanh Huyền (ch.b.), Đỗ Thị Dung... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 392 tr. ; 24 cm. - 185400đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 380-389 s537490

5330. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thuý Lâm (ch.b.), Đỗ Ngân Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân. - 22 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2022. - 475 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s533339

5331. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thuý Lâm (ch.b.), Nguyễn Hiền Phương... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 22 cm. - 45000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2022. - 212 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s533337

5332. Hệ thống hoá các văn bản xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, trật tự / Minh Vân s.t., tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 375 tr. ; 27 cm. - 290000đ. - 2000b s522548

5333. Hoàn thiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở / Lê Quốc Hùng, Nguyễn Văn Thành, Cao Huy... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 499 tr. ; 27 cm. - 1760b

Thư mục trong chính văn s508455

5334. Hỏi - Đáp pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến doanh nghiệp / B.s.: Dương Văn Chung, Thân Thị Ngọc Bích. - Bắc Giang : S.n., 2022. - 59 tr. ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s525831

5335. Hỏi - Đáp về Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết. - H. : Công Thương, 2022. - 120 tr. : bảng ; 21 cm. - 11000b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Ninh s534183

5336. Hỏi - Đáp về pháp luật lao động / B.s.: Nguyễn Thu Thuý, Vũ Ngọc Thức, Trần Thị Ngoan... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 248 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Dân vận. - Phụ lục: tr. 198-247 s525797

5337. Hồ Thanh Hón. Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống ở Việt Nam hiện nay / Hồ Thanh Hón. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 131000đ. - 700b

Thư mục: tr. 277-289 s526718

5338. Hướng dẫn thực thi pháp luật và nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy - cứu nạn, cứu hộ dành cho người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp 2022 / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s509323

5339. Hướng dẫn thực thi pháp luật và nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dành cho người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 400 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 495000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s532077

5340. Luận cứ khoa học sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Vân, Trần Thị Hương, Thái Thị Tuyết Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 576 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 552-575 s512979

5341. Luật An toàn thực phẩm quy định mới về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm ở các cơ quan, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhà hàng khách sạn, quán ăn / Thu Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s532098

5342. Luật Bảo hiểm xã hội - Chế độ, chính sách mới về bảo hiểm xã hội được áp dụng từ năm 2021 / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 408 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s522686

5343. Luật Bảo vệ môi trường - Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường / Phương Vũ hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 390 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 372-373 s520454

5344. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 / Minh Ngọc s.t, giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 278 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 4000b s531828

5345. Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành / Đào Ngọc Thành s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 446 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s536996

5346. Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 424 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509324

5347. Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành - Quy định mới về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định môi trường. Quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường / Vũ Hoàng hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. : bảng ; 28 cm. - 495000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 396-397 s520453

5348. Luật Bảo vệ môi trường và quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường / Kim Thoa hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 1000b s533497

5349. Luật Bảo vệ môi trường và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 903 tr. : bảng ; 27 cm. - 400000đ. - 2000b
Phụ lục trong chính văn s532096

5350. Luật Cảnh sát cơ động năm 2022 / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s524893

5351. Luật Giáo dục / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 111 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s520609

5352. Luật Phòng cháy và chữa cháy - Quy định mới về công tác an toàn cháy nổ, sử dụng vật liệu và kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra sự cố / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. : bảng ; 28 cm. - 495000đ. - 1000b s536997

5353. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 47 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520607

5354. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và văn bản hướng dẫn thi hành / Bích Vân hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 1000b s533495

5355. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520603

5356. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 145 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b s524896

5357. Luật Thi đua, khen thưởng và công tác thi đua khen thưởng trong các cơ quan ban ngành, đoàn thể : Luật Thi đua, khen thưởng, số 06/2022/QH15 / Vũ Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s526082

5358. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo & văn hoá lễ hội truyền thống của người Việt / Nguyễn Phương tuyển chọn. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s536999

5359. Mai Đức Thiện. Pháp luật cho thuê lại lao động ở Việt Nam / Mai Đức Thiện. - H. : Tư pháp, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b
Thư mục: tr. 192-203 s534051

5360. Mai Đức Thiện. Pháp luật cho thuê lại lao động ở Việt Nam / Mai Đức Thiện. - H. : Tư pháp, 2022. - 207 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 1150b
Thư mục: tr. 192-203 s533362

5361. Nghiệp vụ công tác đầu thầu, mua sắm thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực y tế / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 412 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b
Phụ lục trong chính văn s511762

5362. Nghiệp vụ công tác và chế độ chính sách mới nhất đối với người cao tuổi các cấp / Quang Lâm hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 325000đ. - 2000b s517893

5363. Nguyễn Hồng Minh. Hỏi - Đáp pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở người / B.s.: Nguyễn Hồng Minh, Trần Trung Việt, Lê Đình Toàn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 179 tr. : bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 109-177. - Thư mục: tr. 178
s532750

5364. Nguyễn Linh. Hỏi - Đáp chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai / Nguyễn Linh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 99 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 98 s532749

5365. Nguyễn Linh. Hỏi - Đáp pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá / Nguyễn Linh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 167 tr. ; 20 cm. - 72000đ. - 200b

Thư mục: tr. 165-166 s532748

5366. Nguyễn Sơn Hà. Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu kinh tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Mai Xuân Lợi, Trần Viết Long. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 144 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 210b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 125-138 s533338

5367. Nguyễn Thị Ngọc Ân. Vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường / Nguyễn Thị Ngọc Ân hệ thống, b.s. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 197 tr. : bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s520408

5368. Nguyễn Thị Thu Hoài. 500 câu hỏi và tình huống giải quyết các vướng mắc, tranh chấp lao động (theo Bộ luật Lao động năm 2019) / Nguyễn Thị Thu Hoài. - H. : Lao động, 2022. - 695 tr. : bảng ; 28 cm. - 500000đ. - 1000b s511754

5369. Nguyễn Thu Trang. Bảo đảm quyền của người khuyết tật - Khoảng trống pháp lý và khuyến nghị cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thu Trang. - H. : Dân trí, 2022. - 190 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 176-190 s528291

5370. Nguyễn Văn Phương. Giáo trình Luật Môi trường / Nguyễn Văn Phương ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 232 tr. : bảng ; 24 cm. - 106200đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 227-229 s533976

5371. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 53 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
s532725

5372. Pháp luật về bảo vệ môi trường: Phổ biến, giáo dục và khuyến nghị hoàn thiện / Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Đại, Xồng Bá Xà... ; Đinh Ngọc Thắng ch.b. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 290 tr. ; 24 cm. - 100b s535659

5373. Phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An / Hà Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Văn Chiến, Lê Hồng Hạnh... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 205-207 s535653

5374. Quy định tiêu chuẩn, định mức chế độ thu, chi quản lý tài chính, tài sản trong các cơ quan công đoàn / Hữu Đại hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 399 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s513948

5375. Scheme setting out tasks and solutions in response to the outcomes of the 26th conference of the parties to the United Nations framework convention on climate change. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 12 p. : ill. ; 21 cm. - 100 copies

At head of title: Socialist Republic of Viet Nam. - Ann. at the end of text s533084

5376. Sổ tay thực hành tại các cơ sở bán lẻ thuốc - Nguyên tắc đạo đức hành nghề Dược / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 396 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s509316

5377. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh lở mồm long móng / B.s.: Nguyễn Văn Long, Phan Quang Minh, Nguyễn Thị Diệp... - H. : Công Thương, 2022. - 79 tr. : bảng ; 21 cm. - 13000b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Thú y. - Phụ lục: tr. 57-79 s522769

5378. Tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy trong Bộ Quốc phòng. - H. : Thế giới, 2022. - 378 tr. : bảng ; 29 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu. Cục Cứu hộ - Cứu nạn. - Phụ lục trong chính văn s526083

5379. Tìm hiểu pháp luật về lao động và việc làm ở Việt Nam hiện nay / B.s.: Trương Thị Thu Hà, Vương Thị Liễu (ch.b.), Bùi Cẩm Thơ, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Tư pháp, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 222-224 s534047

5380. Tìm hiểu pháp luật về lao động và việc làm ở Việt Nam hiện nay / Trương Thị Thu Hà, Vương Thị Liễu (ch.b.), Bùi Cẩm Thơ, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Tư pháp, 2022. - 226 tr. : bảng ; 21 cm. - 2320b

Thư mục: tr. 222-224 s533358

5381. Tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em trong kinh doanh ở Việt Nam / Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Chu Thị Thuý Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. : ảnh màu, bảng ; 30 cm. - 300b

Thư mục: tr. 122-124 s532017

5382. Tra cứu mức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (theo Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) và những vướng mắc thường gặp trong công tác sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản, sử dụng thực phẩm / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s509320

5383. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Lao động (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 192 tr. ; 19 cm. - 37000đ. - 2012b s508669

5384. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An toàn, vệ sinh lao động (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 131 tr. ; 19 cm. - 53000đ. - 1012b s512519

5385. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm xã hội (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2018, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 114 tr. ; 19 cm. - 43000đ. - 812b s508668

5386. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018, 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 62 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 2712b s520525

5387. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ môi trường (Được thông qua ngày 17/11/2020). - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 311 tr. ; 19 cm. - 56000đ. - 700b s511336

5388. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ môi trường (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 299 tr. ; 19 cm. - 87000đ. - 512b s516588

5389. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 91 tr. ; 19 cm. - 44000đ. - 1100b s508667

5390. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát cơ động. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 34 tr. ; 19 cm. - 17000đ. - 3900b s523985

5391. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát cơ động (Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2023). - H. : Tư pháp, 2022. - 31 tr. ; 19 cm. - 12000đ. - 1000b s522796

5392. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Thanh niên, 2022. - 224 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 1000b s524094

5393. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2020. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 39 tr. ; 19 cm. - 12000đ. - 1000b s530430

5394. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi đua, khen thưởng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 3700b s523990

5395. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi đua, khen thưởng (Được thông qua ngày 15/6/2022). - H. : Tư

pháp, 2022. - 111 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 1000b s522798

5396. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Việc làm (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 48 tr. ; 19 cm. - 21000đ. - 1312b s530432

5397. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - H. : Dân trí, 2022. - 64 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s512555

LUẬT HÌNH SỰ

5398. Bình luận án hình sự phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình tiến hành tố tụng và một số án lệ, quyết định giám đốc thẩm : Sách chuyên khảo / Trần Quang Hiển, Đỗ Đức Hồng Hà (ch.b.), Bùi Thị Hạnh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 503 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b s530942

5399. Bình luận các tội phạm trong lĩnh vực môi trường : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Tấn Tới, Nguyễn Trí Tuệ, Đỗ Đức Hồng Hà (ch.b.)... - H. : Lao động, 2022. - 571 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 1000b s532095

5400. Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) / Trần Văn Biên, Đinh Thế Hưng (ch.b.), Đàm Quang Ngọc... - H. : Thế giới, 2022. - 451 tr. ; 28 cm. - 450000đ. - 1000b s518854

5401. Bộ luật Hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành : Cập nhật các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất đến năm 2021 / Quang Minh hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 383 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511746

5402. Bộ luật Tố tụng hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022 : Luật Đặc xá, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành / Hệ thống: Quý Lâm, Kim Phụng. - H. : Lao động, 2022. - 427 tr. : bảng ; 28 cm. - 450000đ. - 1000b s511759

5403. Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành sửa đổi, bổ sung năm 2021 (Áp dụng từ 01-12-2021). - H. : Hồng Đức, 2022. - 412 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s531350

5404. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và các văn bản hướng dẫn thi hành / Quang Minh hệ

thống. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511747

5405. Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2021) / Bùi Dương Minh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s524418

5406. Cẩm nang hướng dẫn thực hành đại diện tranh tụng trong vụ án hình sự : Dành cho sinh viên, học viên / B.s.: Nguyễn Ngọc Chí (ch.b.), Lê Lan Chi, Hồ Xuân Hợp... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ pháp lý - LERES. - Phụ lục: tr. 189-274. - Thư mục: tr. 275-276 s530046

5407. Chỉ dẫn áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ án liên quan đến động vật hoang dã / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi (ch.b.), Nguyễn Xuân Hương, Nguyễn Xuân Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 175 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1522b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học. - Phụ lục: tr. 152-172 s523749

5408. Dương Tuyết Miên. Định tội danh và quyết định hình phạt : Sách chuyên khảo / Dương Tuyết Miên. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 600b

Thư mục: tr. 418-438 s531375

5409. Đinh Văn Quế. Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 : Bình luận chuyên sâu / Đinh Văn Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 300000đ. - 600b

Ph.2: Các tội phạm. Chương XVIII - Mục 2: Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài

chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm. - 2022. - 439 tr. s523296

5410. Đỗ Thị Phụng. Bảo đảm quyền con người trong thi hành án phạt tù tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Phụng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 237-246 s532828

5411. Giáo trình Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự : Phân đào tạo bắt buộc / Ngô Thị Ngọc Vân, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Lê Lan Chi... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 539 tr. ; 24 cm. - 93000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 527-532 s521140

5412. Giáo trình Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự : Phân đào tạo tự chọn / Nguyễn Thanh Mai, Nguyễn Trường Thiệp (ch.b.), Chu Mạnh Cường... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2022. - 759 tr. : bảng ; 24 cm. - 127000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 745-751 s521139

5413. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết các vụ án hình sự : Phân đào tạo tự chọn / Lê Thị Thuý Nga, Ngô Thị Ngọc Vân (ch.b.), Mai Thế Bầy... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2022. - 459 tr. ; 24 cm. - 151000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 444-454 s521142

5414. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hình sự / Nguyễn Văn Huyền, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Lan Anh... - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 232000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần cơ bản. - 2022. - 751 tr. - Thư mục: tr. 742-747 s523351

5415. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Dùng cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành theo Quyết định số 4207/QĐ-T29-

P4 ngày 27/12/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Vân, Trần Vi Dân... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 335 tr. : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Thư mục: tr. 325-326 s517227

5416. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Trương Quang Vinh, Hoàng Văn Hùng... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 427 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 419-422 s532284

5417. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 496 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s529724

5418. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Thị Sơn, Trương Quang Vinh... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 21 cm. - 92000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Q.1. - 2022. - 471 tr. s532285

5419. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 78000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Q.1. - 2022. - 502 tr. s529722

5420. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trịnh Quốc Toàn (ch.b.), Nguyễn Ngọc Chí, Lê Lan Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 220000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật

Q.1. - 2022. - 613 tr. - Thư mục: tr. 605-613 s533901

5421. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Thị Sơn, Nguyễn Văn Hương... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

Q.2. - 2022. - 407 tr. s532286

5422. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 76000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Q.2. - 2022. - 471 tr. s529723

5423. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trịnh Quốc Toàn (ch.b.), Đào Trí Úc, Đỗ Ngọc Quang, Nguyễn Mai Bộ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 220000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật

Q.2. - 2022. - 652 tr. - Thư mục: tr. 645-652 s535062

5424. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam / B.s.: Võ Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Duy Hưng, Lê Huỳnh Tấn Duy... - H. : Hồng Đức, 2022. - 767 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 764-767 s534307

5425. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam / Hoàng Thị Minh Sơn (ch.b.), Phan Thị Thanh Mai, Trần Văn Độ... - Tái bản lần thứ 19, có sửa đổi bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 575 tr. ; 22 cm. - 121000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 565-571 s519846

5426. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam : Đào tạo trình độ đại học : Ban hành theo Quyết định số 203/QĐ-T29-P4

ngày 12/2/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Trần Vi Dân (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Tuấn Khánh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 408 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Thư mục: tr. 399-402 s515369

5427. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam : Trình độ: Cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 155a/QĐ-CĐLMB ngày 23/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Bắc / B.s.: Hoàng Xuân Châu, Hoàng Văn Hạnh (ch.b.), Lưu Bình Dương... - H. : Tư pháp, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 916b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Trường Cao đẳng Luật miền Bắc. - Thư mục: tr. 346-348 s534917

5428. Hàn Thị Thu Hiền. Hỏi - Đáp pháp luật về phòng, chống ma túy / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 51 tr. ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s532727

5429. Hoàng Thăng Long. Hỏi - Đáp về phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy / Hoàng Thăng Long b.s. - Nghệ An : S.n., 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 1090b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An. - Thư mục: tr. 123 s517711

5430. Hoàng Thăng Long. Hỏi - Đáp về phòng, chống mua bán người và chống di cư qua biên giới / Hoàng Thăng Long b.s. - Nghệ An : S.n., 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 1065b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An. - Thư mục đầu chính văn s517710

5431. Hoàng Thị Thu Thủy. Chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên toà hình sự sơ thẩm qua thực tiễn tỉnh Quảng Bình : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Thu Thủy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 170 tr. : bìa ; 21 cm. - 75000đ. - 300b s516171

5432. Hướng dẫn môn học Luật Hình sự / Cao Thị Oanh (ch.b.), Vũ Hải Anh, Lưu

Hoài Bảo... - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 150000đ. - 500b

T.1: Phần chung. - 2022. - 479 tr. : bảng s522756

5433. Hướng dẫn môn học Luật Tố tụng hình sự / Trần Thị Liên (ch.b.), Vũ Gia Lâm, Nguyễn Thị Mai, Ngô Thị Vân Anh. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 491 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s529560

5434. Kinh nghiệm thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã / Phạm Văn Bằng, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Quảng Trường... - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1800b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Tạp chí Kiểm sát s524526

5435. Lê Lan Chi. Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật : Sách chuyên khảo / Lê Lan Chi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 320 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 700b

Thư mục: tr. 311-316 s523754

5436. Lê Minh Tùng. Hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng : Sách chuyên khảo / Lê Minh Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 363 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 215000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 252-347. - Thư mục: tr. 348-359 s506138

5437. Lê Thị Vân Anh. Tội mua bán người và tội mua bán trẻ em theo pháp luật hình sự Việt Nam / Lê Thị Vân Anh. - H. : Tư pháp, 2022. - 243 tr. : bảng ; 21 cm. - 1150b

Phụ lục: tr. 208-224. - Thư mục: tr. 225-239 s533361

5438. Lê Thị Vân Anh. Tội mua bán người và tội mua bán trẻ em theo pháp luật hình sự Việt Nam / Lê Thị Vân Anh. - H. : Tư pháp, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 208-224. - Thư mục: tr. 225-239 s534054

5439. Luật Phòng, chống ma túy / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 67 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520606

5440. Luật Phòng, chống ma túy và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 291 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s524426

5441. Luật Phòng, chống ma túy và văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Dương. - H. : Tư pháp, 2022. - 319 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1000b s511334

5442. Luật Phòng, chống mua bán người / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 51 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520605

5443. Luật Phòng, chống tham nhũng / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 115 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s524895

5444. Nguyễn Mai Bộ. Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) / Nguyễn Mai Bộ. - H. : Tư pháp, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 500b

Thư mục: tr. 281-283 s525533

5445. Nguyễn Ngọc Chí. Bình luận các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 / Nguyễn Ngọc Chí. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1300b

Thư mục: tr. 229-230 s532795

5446. Nguyễn Quang Hiền. Giải quyết vụ án hình sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hiền. - H. : Lao động, 2022. - 456 tr. ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 445-449 s536005

5447. Nguyễn Thị Mai. Hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mai. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 205-212 s516756

5448. Nguyễn Thị Mai Nga. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm, tội phạm về ma túy cần phải biết / B.s.: Nguyễn Thị Mai Nga (ch.b.), Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản có

bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 668 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 368000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 645-660 s530298

5449. Nguyễn Thị Thuận. Luật Hình sự quốc tế : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Thuận, Đỗ Mạnh Hồng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 423 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 409-415 s529559

5450. Nguyễn Văn Điều. Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân theo Luật Thi hành án hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Điều. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 312-322 s522755

5451. Nguyễn Văn Hiến. Giáo trình Luật Hình sự 1 / Nguyễn Văn Hiến (ch.b.), Cao Võ Thu Ngân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 99 tr. ; 24 cm. - 207000đ. - 100b

Thư mục: tr. 99 s532318

5452. Nguyễn Xuân Trường. 655 câu hỏi - đáp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1135 tr. ; 24 cm. - 529000đ. - 1170b s518341

5453. Phạm Thanh Tú. Tài liệu học tập: Luật Hình sự Việt Nam / Phạm Thanh Tú (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 294 s533511

5454. Phan Thị Thu Lê. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thu Lê. - H. : Tư pháp, 2022. - 233 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 205-213. - Thư mục: tr. 215-232 s510978

5455. Pháp luật tố tụng hình sự - Bộ luật Tố tụng hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất : Luật số 02/2021/QH15 ngày 12-11-2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự / Nguyễn

Ngọc Diệp hệ thống. - H. : Thế giới, 2022. - 457 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Phương pháp nghiên cứu đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự - Bộ luật Tố tụng hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất s532002

5456. Phương pháp định tội danh với 538 tội phạm trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bộ mẫu chương trình điều hành phiên toà hình sự sơ thẩm, phúc thẩm / Hệ thống, b.s.: Đoàn Tấn Minh, Nguyễn Ngọc Diệp. - H. : Lao động, 2022. - 639 tr. ; 28 cm. - 595000đ. - 1000b s532097

5457. Quách Dương. Hỏi - Đáp Luật Phòng, chống tham nhũng / Quách Dương. - H. : Thanh niên, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 162-179 s524104

5458. Quy định chi tiết thi hành Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân / Hệ thống: Trần Văn Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 575 tr. : bảng ; 27 cm. - 380000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 547-568 s532112

5459. Quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng - Trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí / Vũ Thu Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2022. - 471 tr. : bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s513941

5460. Quy định của phần chung Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và những vấn đề đặt ra : Kỹ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Thị Quế Anh, Đào Trí Úc, Lê Văn Cẩm... - H. : Tư pháp, 2022. - 422 tr. : bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s516027

5461. Sổ tay công tác tương trợ tư pháp về hình sự / B.s.: Ngô Thị Quỳnh Anh, Kiều

Phuong Lien, Nguyễn Khánh Ngân... - H. : Tư pháp, 2022. - 198 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự s525534

5462. Sổ tay kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi, Nguyễn Xuân Hà, Hoàng Thành Nam... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học s514546

5463. Tài liệu hỏi đáp về pháp luật phòng, chống ma túy / B.s.: Nguyễn Văn Viện (ch.b.), Hà Thị Thu, Phan Đăng Trung... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. ; 21 cm. - 14000b

ĐTTS ghi: Bộ Công An. Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy s537186

5464. Trách nhiệm hình sự và hình phạt : Giáo trình Sau đại học / B.s.: Trịnh Tiến Việt (ch.b.), Đào Trí Úc, Lê Văn Cẩm... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 462 tr. : bảng ; 24 cm. - 161000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 439-462 s508201

5465. Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp hình sự khác / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Thị Sơn, Trần Thanh Thủy... - H. : Tư pháp, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 355-360 s533365

5466. Trần Quang Tiệp. Đồng phạm trong Luật Hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Quang Tiệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 240-247 s518371

5467. Trần Quang Tiệp. Những vấn đề cơ bản trong Luật Tổ tụng hình sự một số nước trên thế giới : Sách tham khảo / Trần Quang Tiệp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 378 tr. ; 24 cm. - 228000đ. - 700b s523755

5468. Trần Văn Hà. So sánh - Đối chiếu Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021) và các biểu mẫu trong Bộ luật Tố tụng hình sự / Trần Văn Hà b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 560 tr. : bảng ; 27 cm. - 360000đ. - 1000b s509895

5469. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết vụ án hình sự theo quy định pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Xuân Văn (ch.b.), Lê Minh Chuẩn, Đỗ Đức Hồng Hà... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 775 tr. ; 27 cm. - 400000đ. - 300b

Thư mục: tr. 748-754. - Phụ lục: tr. 755-756 s515915

5470. Trịnh Tiến Việt. 55 cặp tội danh dễ nhầm lẫn trong Bộ luật Hình sự (hiện hành) / Trịnh Tiến Việt. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 323 tr. : bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 528b

Thư mục: tr. 319-323 s515601

5471. Trịnh Tiến Việt. Tổng quan Luật Hình sự Việt Nam / Trịnh Tiến Việt. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 447 tr. : bảng ; 24 cm. - 288000đ. - 528b

Thư mục: tr. 439-447 s515608

5472. Trịnh Tiến Việt. Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 528b

Thư mục: tr. 366-381 s515604

5473. Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy (ch.b.), Shruti Bedi... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 719 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s535689

5474. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự (hiện hành) (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 2012b s508144

5475. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 547 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 1000b s505146

5476. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2022. - 482 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 500b s531384

5477. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tổ tụng hình sự (hiện hành) sửa đổi, bổ sung năm 2021. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 440 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b s506924

5478. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). - H. : Tư pháp, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 400b s507250

5479. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 519 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 472-475 s505145

5480. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống ma túy : Được thông qua ngày 30/3/2021. - Tái bản

lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 71 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 1000b s507603

5481. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống ma túy (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 68 tr. ; 19 cm. - 17000đ. - 2012b s512503

5482. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự / Bùi Dương Minh giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s511054

5483. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 279 tr. ; 19 cm. - 81000đ. - 1012b s516292

5484. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Pháp lệnh Trình tự, thủ tục toà án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 59 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 750b s520524

5485. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Pháp lệnh Trình tự, thủ tục toà án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc : Được thông qua ngày 24/3/2022. - H. : Tư pháp, 2022. - 58 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 500b s534716

LUẬT TƯ

5486. 355 câu hỏi - đáp về nghiệp vụ quản lý đất đai, phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hoà giải và giải quyết tranh chấp đất đai / Bích Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. : băng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s536998

5487. Bùi Minh Hồng. Cẩm nang Quyền nhân thân và quyền tài sản của phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số / B.s.: Bùi Minh Hồng, Nguyễn Am Hiểu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp...
T.2. - 2022. - 55 tr. s536457

5488. Bùi Nguyễn Phương Lê. Thi hành án đối với quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam hiện hành / Bùi Nguyễn Phương Lê. - H. : Tư pháp, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 1150b

Thư mục: tr. 316-336 s533364

5489. Bùi Nguyễn Phương Lê. Thi hành án đối với quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam hiện hành / Bùi Nguyễn Phương Lê. - H. : Tư pháp, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 500b

Thư mục: tr. 316-336 s534059

5490. Bùi Thị Hằng Nga. Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống : Sách

tham khảo / Bùi Thị Hằng Nga (ch.b.), Trương Trọng Hiếu, Giản Thị Lê Na. - Tái bản lần thứ 4, không chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 222 tr. ; 24 cm. - 72000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 222 s526651

5491. Các văn bản pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp. - H. : Tài chính, 2022. - 894 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s531162

5492. Cam kết về sở hữu trí tuệ trong các Hiệp định thương mại tự do : Sách tham khảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 305 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Cục Sở hữu trí tuệ. - Thư mục: tr. 151-152. - Phụ lục: tr. 153-305 s534178

5493. Châu Hoàng Thân. Quản lý nhà nước về giá đất ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Châu Hoàng Thân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 116000đ. - 700b

Thư mục: tr. 186-194 s530053

5494. Chỉ dẫn áp dụng Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành (theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18-12-2020) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 428 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s522688

5495. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đến năm 2030 / Mạnh Xuân Quang, Trần Thị Thuý Hằng, Lê Thị Ngọc Hương... - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s525536

5496. Đàm Thị Diễm Hạnh. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo pháp luật Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đàm Thị Diễm Hạnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 215b

Thư mục: tr. 221-235 s532178

5497. Đàm Thị Vân Thoa. Tài liệu hướng dẫn thực hiện truyền thông và tư vấn

pháp luật về đất đai cho phụ nữ / B.s.: Đàm Thị Vân Thoa, Nguyễn Thị Kim Ngọc, Cao Minh Quý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 74 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Ban Chính sách - Luật pháp. - Phụ lục: tr. 65-73. - Thư mục: tr. 74 s537138

5498. Đinh Thị Huyền Trâm. Hỏi - Đáp về các quy định trong lĩnh vực đầu tư và thu hút đầu tư / Đinh Thị Huyền Trâm b.s. - Tái bản. - Nghệ An : S.n., 2022. - 86 tr. : bảng ; 21 cm. - 2690b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An s517709

5499. Đỗ Hữu Chiến. Bí quyết đọc và soạn hợp đồng chuẩn phong cách luật sư : 11 bí quyết đọc và soạn hợp đồng để thành công / Đỗ Hữu Chiến. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Cẩm nang Pháp luật; T.2). - 99000đ. - 515b s530077

5500. Đỗ Phương Thảo. Nghiên cứu về đối tượng chuyển giao trong hợp đồng nhượng quyền thương mại: Từ pháp luật của một số quốc gia trên thế giới kinh nghiệm hoàn thiện cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Phương Thảo. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 200b

Thư mục: tr. 285-291 s534260

5501. Đỗ Văn Đại. Luật Thừa kế Việt Nam : Bản án và bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 209000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 866 tr. s534308

5502. Đỗ Văn Đại. Luật Thừa kế Việt Nam : Bản án và Bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 207000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 857 tr. s534309

5503. Giao dịch dân sự về bất động sản : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Văn Đại (ch.b.), Lê Thanh Hà, Nguyễn Trọng Luận... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 215000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 889 tr. s514454

5504. Giao dịch dân sự về bất động sản : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Văn Đại

(ch.b.), Đoàn Công Yên, Lê Thị Diễm Phương... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 220000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 896 tr. s514455

5505. Giáo trình Đấu thầu mua sắm / B.s.: Nguyễn Thế Vinh, Lê Văn Tăng (ch.b.), Phạm Minh Tú... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 499 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính sách và Phát triển. Khoa Kinh tế. Bộ môn Đấu thầu. - Thư mục: tr. 488-499 s533348

5506. Giáo trình Đấu thầu theo quy định của các tổ chức quốc tế và nhà tài trợ nước ngoài tại Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Việt Hưng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính sách và Phát triển. Khoa Kinh tế. Bộ môn Đấu thầu. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 257-271 s526883

5507. Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp : Phần chuyên sâu / B.s.: Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Huệ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2022. - 491 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 484-485 s521138

5508. Giáo trình Luật Chứng khoán / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Nguyễn Kiều Giang... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 419 tr. ; 22 cm. - 88000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 415-416 s533341

5509. Giáo trình Luật Đất đai / B.s.: Trần Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Nga... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 438 tr. ; 22 cm. - 92000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s510029

5510. Giáo trình Luật Đất đai / B.s.: Trần Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Nga... - Tái bản lần thứ 18. - H.

: Công an nhân dân, 2022. - 438 tr. ; 22 cm. - 92000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s533340

5511. Giáo trình Luật Đầu tư / Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Ngọc Anh, Trần Thị Bảo Anh... ; Ch.b.: Nguyễn Quý Trọng, Nguyễn Thị Yến. - H. : Tư pháp, 2022. - 407 tr. ; 22 cm. - 86000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s526103

5512. Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Tiến (ch.b.), Lê Vĩnh Châu, Trần Thị Hương, Lê Thị Mận. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 598 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s517888

5513. Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam / Nguyễn Văn Cừ (ch.b.), Hà Thị Mai Hiền, Bùi Minh Hồng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 463 tr. ; 22 cm. - 97000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 457-460 s528155

5514. Giáo trình Luật Ngân hàng / B.s.: Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thuỷ... - Tái bản lần thứ 3, nổi bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 454 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s518643

5515. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Nguyễn Trọng Luận... - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 581 tr. : ảnh ; 21 cm. - 114000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi phần s517889

5516. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / Lê Đình Nghị (ch.b.), Quãn Tuấn An, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Hồng Yến. - Tái

bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 204 tr. ; 24 cm. - 91800đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 196-202 s533974

5517. Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam / Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tư pháp. - 22 cm. - 106000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2022. - 503 tr. - Thư mục: tr. 491-494 s516143

5518. Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam / Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tư pháp. - 22 cm. - 82000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2022. - 391 tr. - Thư mục: tr. 381-384 s518369

5519. Giáo trình Nghiệp vụ đấu giá tài sản / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Lê Thị Hương Giang (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Thoa... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 195000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần chung. - 2022. - 619 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 598-614 s523352

5520. Giáo trình Nghiệp vụ đấu giá tài sản / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Nguyễn Thị Thu Hồng (ch.b.), Cao Kim Ngân... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 204000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.2: Phần kỹ năng. - 2022. - 650 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 604-623 s523353

5521. Giáo trình nội bộ Pháp luật về chủ thể kinh doanh / Đinh Thị Hồng Trang, Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Khúc Thị Trang Nhung... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 79200đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 170-173 s533978

5522. Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh / B.s.: Bùi Xuân Hải (ch.b.), Hà Thị Thanh Bình, Trần Hoàng Nga... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 709 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s529730

5523. Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng / B.s.: Đỗ Văn Đại (ch.b.), Chế Mỹ Phương Đài, Lê Minh Hùng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 529 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 522-529 s534305

5524. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Đại, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 679 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Luật Dân sự s516204

5525. 20 mùa Xuân rực rỡ = 20 colorful springs / Đỗ Hồng Quân, Tạ Quang Đông, Phạm Thị Kim Oanh... ; Trần Lê Chiến b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 232 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả Âm nhạc Việt Nam s523069

5526. Hệ thống văn bản pháp luật về ngân hàng, luật có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành / Vũ Duy Khang tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 640 tr. : bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b s517890

5527. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai / Ngô Huy Cương, Nguyễn Quang Tuyền, Nguyễn Đình Thọ... - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s513560

5528. Hoàng Thị Loan. Di chúc và điều kiện có hiệu lực của di chúc : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Loan. - H. : Công an nhân

investing in Vietnam a lawyer's perspective / Lê Thị Dung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 287 tr. : bìa ; 21 cm. - 320000đ. - 2100b

Thư mục: tr. 280-285 s526723

5542. Lê Thị Hương Giang. 100 câu hỏi thường gặp về đấu giá tài sản : Dành cho tổ chức đấu giá, đấu giá viên, người có tài sản, người tham gia đấu giá / Lê Thị Hương Giang (ch.b.), Đỗ Phương Thảo. - H. : Thanh niên, 2022. - 191 tr. : bìa ; 19 cm. - 80000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 169-180. - Thư mục: tr. 181 s524102

5543. Lê Văn Dũng. Pháp chế doanh nghiệp - Những kỹ năng cơ bản / Lê Văn Dũng, Nguyễn Như Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 321 tr. : bìa ; 24 cm. - 300000đ. - 500b s520348

5544. Lê Vũ Văn Anh. Pháp luật quốc tế về sáng chế, giấy phép bắt buộc và quyền tiếp cận thuốc ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho Việt Nam / Lê Vũ Văn Anh. - H. : Tư pháp, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 112000đ. - 500b s534057

5545. Lê Vũ Văn Anh. Pháp luật quốc tế về sáng chế, giấy phép bắt buộc và quyền tiếp cận thuốc ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho Việt Nam / Lê Vũ Văn Anh. - H. : Tư pháp, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 1150b s533357

5546. Luật Công chứng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 354 tr. : bìa ; 19 cm. - 136000đ. - 1012b s516590

5547. Luật Doanh nghiệp năm 2020 : Được sửa đổi, bổ sung năm 2022 / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 316 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s511350

5548. Luật Đất đai & văn bản hướng dẫn thi hành - Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từ năm 2021 - 2025 / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Lao động,

2022. - 423 tr. : bìa ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s520455

5549. Luật Đầu tư (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s524901

5550. Luật Đầu tư công (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022). - H. : Thanh niên, 2022. - 123 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 700b s530587

5551. Luật Đầu tư công (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 155 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s524898

5552. Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2019, 2020, 2022) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 155 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s524897

5553. Luật Hôn nhân và gia đình / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 79 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s531827

5554. Luật Hôn nhân và gia đình (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 315 tr. ; 19 cm. - 102000đ. - 2012b s512520

5555. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 211 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b s524902

5556. Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi, bổ sung năm 2020) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s524894

5557. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 87 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s531825

5558. Luật Nhà ở (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s524900

5559. Luật Phá sản / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 111 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s531823

5560. Luật Thanh niên / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 45000b s520611

5561. Luật Thanh niên - 100 câu hỏi - Đáp về công tác Đoàn - Chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện & tham khảo các bài diễn văn khai mạc, bế mạc hội nghị / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s531996

5562. Luật Thanh niên năm 2020 / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 50000b s511355

5563. Luật Thanh niên và một số nghị định hướng dẫn thi hành / Quách Dương giới thiệu. - H. : Tư pháp, 2022. - 98 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 83-97 s514171

5564. Lương Khải Ân. Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong quan hệ dân sự, thương mại và tín dụng ngân hàng : Sách chuyên khảo / Lương Khải Ân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 444 tr. ; 21 cm. - 184000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 310-434. - Thư mục: tr. 435-441 s523743

5565. Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong các doanh nghiệp ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay / B.s.: Hà Vũ Tuyền, Nguyễn Thị Hải Hà (ch.b.), Trần Thị Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc. - Thư mục: tr. 167-172 s535585

5566. Ngô Thị Hường. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình / Ngô Thị Hường ch.b. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 220 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 218 s534948

5567. Nguyễn Hải Phượng. Kỹ năng giải quyết vụ án hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và thực tiễn xét xử của toà án nhân dân / Nguyễn Hải Phượng b.s., hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 619 tr. ; 27 cm. - 400000đ. - 1000b s511752

5568. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình / Nguyễn Ngọc Điện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.2. - 2022. - 304 tr. - Thư mục: tr. 302-303 s515651

5569. Nguyễn Ngọc Điệp. Thủ tục kết hôn, ly hôn, chế độ tài sản và chia tài sản chung của vợ chồng - Bộ mẫu chương trình điều hành phiên toà dân sự sơ thẩm, phúc thẩm (mới nhất) / Nguyễn Ngọc Điệp b.s. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 463 tr. : bảng ; 28 cm. - 495000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 79-457 s514883

5570. Nguyễn Quang Đạo. Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại phát hiện vi phạm và kinh nghiệm phòng ngừa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Đạo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 507 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 495-500 s511712

5571. Nguyễn Thị Châu. Giải quyết khiếu nại hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Châu. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 216-229 s512467

5572. Nguyễn Thị Yến. Giáo trình Luật Đầu tư / Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Như Chính. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 79200đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 171-174 s534947

5573. Nguyễn Tiến Nhật. Giáo trình Pháp luật đất đai / Ch.b.: Nguyễn Tiến Nhật, Nguyễn Hữu Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 217-223 s536788

5574. Nguyễn Văn Cương. Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ở các

quốc gia thành viên Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ Thái Bình Dương : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Đinh Công Tuấn, Doãn Nhật Linh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 478 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý. - Thư mục: tr. 455-474 s532815

5575. Nguyễn Vinh Hưng. Pháp luật về công ty đối nhân : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vinh Hưng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 392-407 s516761

5576. Nguyễn Vinh Hưng. Pháp luật về thi hành án tín dụng ngân hàng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vinh Hưng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 136-140 s530078

5577. Nhữ Trọng Bách. Quản lý, thanh quyết toán dự án vốn đầu tư công dành cho xã, phường và thị trấn / Nhữ Trọng Bách (ch.b.), Phạm Thanh Hà, Mai Văn Khánh. - H. : Tài chính, 2022. - 512 tr. : bảng ; 27 cm. - 440000đ. - 1500b s532057

5578. Những điều cần biết về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất : Theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung Thông tư hướng dẫn Luật Đất đai / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 410 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b s511763

5579. Niên giám đăng ký Quyền tác giả Việt Nam 2021. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Bản quyền tác giả

Q.1. - 2022. - 495 tr. : hình vẽ s522443

5580. Niên giám đăng ký Quyền tác giả Việt Nam 2021. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Bản quyền tác giả

Q.2. - 2022. - 495 tr. : hình vẽ s522444

5581. Niên giám đăng ký Quyền tác giả Việt Nam 2021. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Bản quyền tác giả

Q.3. - 2022. - 495 tr. : hình vẽ s532113

5582. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp pháp lý bất động sản / Phạm Văn Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 347 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s509703

5583. Phạm Văn Nam. 101 câu hỏi và giải đáp pháp lý bất động sản / Phạm Văn Nam. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 347 tr. : bảng ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b s534143

5584. Phan Phương Nam. Pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán / Phan Phương Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 333-351 s526712

5585. Pháp luật thương mại Việt Nam / Võ Thị Thanh Linh (ch.b.), Nguyễn Xuân Bang, Nguyễn Thị Cẩm Tú... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 518 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s535818

5586. Pháp luật về hợp đồng dưới góc nhìn luật học so sánh : Sách chuyên khảo song ngữ Anh - Việt / B.s.; Nguyễn Hiền Phương (ch.b.), Vũ Thị Hải Yên, Nguyễn Thị Huế... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 559 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 500b s530079

5587. Pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Nguyễn Thành Đức (ch.b.), Vũ Quang, Nguyễn Xuân Bang... - H. : Hồng Đức, 2022. - 392 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 387-388 s528112

5588. Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lý cơ bản : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Đồng Ngọc Ba, Đoàn Trung Kiên... - Xuất bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 703 tr. : bảng ; 24 cm. - 446000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 690-698 s518338

5589. Phùng Trung Tập. Pháp luật thừa kế ở Việt Nam - Nhận thức và áp dụng / Phùng Trung Tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 494 tr. ; 24 cm. - 273000đ. - 800b

Thư mục: tr. 485-486 s518337

5590. Phương Linh. Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất / Phương Linh b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 261 tr. : bảng ; 19 cm. - 76000đ. - 2000b s524103

5591. Phương Linh. Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư / Phương Linh b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 207 tr. ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 191 s524101

5592. Quy định mới về vay và cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng / Vũ Phương hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s518800

5593. Sách tình huống pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng, Phạm Trí Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Hồng Đức, 2022. - 448 tr. ; 21 cm. - 131000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Luật Thương mại. Bộ môn Luật Thương mại. - Thư mục: tr. 430 s534303

5594. Sách tình huống: Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng : Bình luận bản án / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Hoàng Thế Cường, Hoàng Vũ Cường... - H. : Hồng Đức, 2022. - 600 tr. : bảng ; 21 cm. - 175000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 573-583 s529725

5595. Sổ tay một số quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa / B.s.: Dương Văn Chung, Thân Thị Ngọc Bích. - Bắc Giang : S.n., 2022. - 50 tr. ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s525830

5596. Sổ tay nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh, môi giới bất động sản. Luật Kinh doanh bất động sản và văn bản hướng dẫn thực hiện / Hệ thống: Hữu Đại, Hữu Thắng. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511751

5597. Sổ tay pháp chế doanh nghiệp / B.s.: Phan Thông Anh, Quan Ái Như, Lê Thị Thuý Huỳnh... - H. : Hồng Đức, 2022. - 412 tr. : ảnh ; 27 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 331-332. - Phụ lục: tr. 333-411 s514881

5598. Sổ tay pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm nâng cao nhận thức pháp luật và tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng cho phụ nữ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số : Dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... / B.s.: Nguyễn Bích Thảo, Đỗ Giang Nam, Phạm Tuấn Ngọc... - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp Việt Nam... s530897

5599. Thẩm định tín dụng quy định về quản lý rủi ro và chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng ngân hàng / Vũ Phương hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 390 tr. : bảng ; 28 cm. - 385000đ. - 1000b s518801

5600. Thẻ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chiến Thắng, Trần Văn Hoàng (ch.b.), Lê Văn Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Phụ lục: tr. 226-232. - Thư mục: tr. 233-243 s521595

5601. Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Một số thách thức trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Việt Dũng, Trần Thị Thuý Dương, Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.)... - H. : Hồng Đức, 2022. - 328 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s514461

5602. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong mối quan hệ với pháp luật cạnh tranh :

Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Thị Hằng Nga (ch.b.), Dương Anh Sơn, Châu Thị Khánh Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 344 tr. ; 24 cm. - 164000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 336-344 s535813

5603. Trần Minh. Hợp đồng đặt cọc mua - bán bất động sản thành công : Sổ đặt cọc mua - bán bất động sản Trần Minh / Trần Minh. - H. : Lao động, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 279000đ. - 5000b s507216

5604. Trần Quang Huy. Giáo trình Luật Đất đai Việt Nam / Ch.b.: Trần Quang Huy, Nguyễn Thị Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 304 tr. ; 24 cm. - 136800đ. - 350b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 299-300 s533972

5605. Trần Vang Phủ. Quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài : Sách chuyên khảo / Trần Vang Phủ (ch.b.), Nguyễn Hồng Duy, Võ Văn Hứa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 222 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục: tr. 219-221 s531432

5606. Trần Vũ Hải. Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam / Ch.b.: Trần Vũ Hải, Vũ Văn Cương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 240 tr. ; 24 cm. - 108000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s534949

5607. Trương Hồng Quang. Điểm mới về thừa kế trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và những tình huống thực tế / Trương Hồng Quang. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 259 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học Pháp lý. - Phụ lục: tr. 169-254 s526720

5608. Trương Ngọc Liêu. Cẩm nang pháp luật về kết hợp, ly hôn, chế độ tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 700b

Thư mục: tr. 156-158 s530036

5609. Trương Nhật Quang. Pháp luật về hợp đồng - Các vấn đề pháp lý cơ bản / Trương Nhật Quang. - H. : Dân trí, 2022. - 876 tr. : bìa ; 25 cm. - 800000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 869-876 s508291

5610. Trương Thanh Đức. 9 biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng : Quy định, thực tế và thiết kế giao dịch theo Bộ luật Dân sự (hiện hành) / Trương Thanh Đức. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 607 tr. : bìa ; 21 cm. - 177000đ. - 1400b s532802

5611. Tuấn Đạo Thanh. Bình luận Luật Công chứng năm 2014 / Tuấn Đạo Thanh, Phạm Thu Hằng. - H. : Tư pháp, 2022. - 535 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 527-528 s522382

5612. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Các tổ chức tín dụng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 207 tr. ; 19 cm. - 69000đ. - 812b s516294

5613. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chứng khoán (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 196 tr. ; 19 cm. - 74000đ. - 1012b s512518

5614. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 79 tr. ; 19 cm. - 33000đ. - 1012b s523988

5615. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 294 tr. ; 19 cm. - 122000đ. - 6000b s512517

5616. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 3012b s511707

5617. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 166 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 4900b s512511

5618. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022) và Nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 423 tr. : bảng ; 24 cm. - 275000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 80-107 s515603

5619. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 122 tr. ; 19 cm. - 59000đ. - 3800b s512512

5620. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 123 tr. ; 19 cm. - 54000đ. - 3650b s512513

5621. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu giá tài sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 34000đ. - 1012b s523989

5622. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đấu thầu (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2019, 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 127 tr. ; 19 cm. - 61000đ. - 5200b s512509

5623. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hợp tác xã (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 84 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1312b s530433

5624. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hôn nhân và gia đình (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 98 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 1012b s508666

5625. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 52000đ. - 3850b s528572

5626. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm (Được thông qua ngày 16/6/2022). - H. : Tư pháp, 2022. - 171 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 1000b s522799

5627. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 1012b s516586

5628. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bất động sản (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 78 tr. ; 19 cm. - 39000đ. - 500b s516288

5629. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lâm nghiệp : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 134 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1000b s512494

5630. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 46 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 1012b s528568

5631. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 195 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 5800b s516290

5632. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nuôi con nuôi (hiện hành). - H. : Hồng Đức, 2022. - 46 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 1012b s528569

5633. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phá sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 131 tr. ; 19 cm. - 43000đ. - 512b s516587

5634. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 235 tr. ; 19 cm. - 91000đ. - 1012b s516589

5635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 275 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 3800b s523993

5636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022). - H. : Tư pháp, 2022. - 319 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1000b s522801

5637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019). - H. :

Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1012b s516293

5638. Vũ Thị Hồng Yến. Giáo trình nội bộ Pháp luật sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại / Vũ Thị Hồng Yến (ch.b.), Phạm Minh Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 172 tr. ; 24 cm. - 82800đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 164-168 s537492

5639. Xác lập, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ mang tên địa danh để phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở Việt Nam / Đoàn Đức Lương (ch.b.), Hồ Thị Vân Anh, Trần Chí Thành... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 647 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục sau mỗi bài s511952

THỦ TỤC TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ TOÀ ÁN

5640. Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 477 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b s507608

5641. Cải cách tư pháp tại Toà án nhân dân Việt Nam trong giai đoạn mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Du... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 319 tr. ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Phụ lục: tr. 155-317 s532832

5642. Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính / B.s.: Nguyễn Văn Bôn (ch.b.), Trần Việt Hưng, Nguyễn Mai Hạnh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 335 tr. : bìa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Cục Bồi thường nhà nước. - Phụ lục: tr. 183-335 s536407

5643. Chính sách pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bích Thảo (ch.b.), Ngô Thanh Hương, Trần Công Thịnh, Lê Thị Hoà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 499 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 482-496 s534691

5644. Công tác thi hành án dân sự / Nguyễn Thị Phương Thanh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Văn Hiếu... - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s528820

5645. Cung cấp, thu thập chứng cứ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Trần Phương Thảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 800b

Thư mục: tr. 238-247 s523739

5646. Đặng Thanh Hoa. Tài liệu học tập: Luật Tố tụng dân sự Việt Nam / Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Trần Anh Thục Đoàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2022. - 404 tr. ; 24 cm. - 124000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 390-403 s533513

5647. Đặng Thanh Hoa. Tài liệu học tập: Luật Tố tụng dân sự Việt Nam / Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Trần Anh Thục Đoàn. - Tái bản lần thứ 6, nổi bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 404 tr. ; 24 cm. - 124000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 390-403 s531364

5648. Đỗ Văn Đại. Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam : Bản án và Bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 221000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 919 tr. s507960

5649. Đỗ Văn Đại. Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam : Bản án và Bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 220000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 917 tr. s507961

5650. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại toà án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Du... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Phụ lục: tr. 109-365 s532833

5651. Giáo trình Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật / Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Đỗ Ngân Bình, Vũ Văn Cương... - H. : Tư pháp, 2022. - 287 tr. : bìa ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 258-276. - Thư mục: tr. 277-280 s526101

5652. Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của luật sư trong việc giải quyết các vụ án dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Thanh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tư pháp, 2022. - 495 tr. : bìa ; 24 cm. - 86000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 475-491 s521141

5653. Giáo trình Kỹ năng cơ bản của luật sư tham gia giải quyết các vụ việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2022. - 599 tr. ; 24 cm. - 102000đ. - 2016b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 582-595 s518376

5654. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Thị Nhân... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 242000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.1: Phần cơ bản. - 2022. - 786 tr. - Thư mục: tr. 767-783 s521144

5655. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Bùi Thị Huyền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 189000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.2: Phần chuyên sâu. - 2022. - 599 tr. - Thư mục: tr. 578-595 s521145

5656. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 55000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.1. - 2022. - 267 tr. - Thư mục: tr. 256-258 s531382

5657. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 55000đ. - 1503b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.1. - 2022. - 267 tr. - Thư mục: tr. 256-258 s518372

5658. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Bùi Đăng Hiếu... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 101000đ. - 1503b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.2. - 2022. - 535 tr. - Thư mục: tr. 523-525 s518373

5659. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Ngọc Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 78000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.3. - 2022. - 399 tr. - Thư mục: tr. 394-395 s531383

5660. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Ngọc Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 78000đ. - 1503b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.3. - 2022. - 399 tr. - Thư mục: tr. 394-395 s518374

5661. Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài toà án của luật sư / Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Nguyễn Hữu Phước... - Tái bản lần thứ 3 có sửa đổi, bổ

sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 699 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2316b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 675-690 s518370

5662. Giáo trình Luật Thi hành án dân sự Việt Nam / Nguyễn Công Bình, Bùi Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Triều Dương... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 408-411 s510026

5663. Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Văn Tiến, Lê Trường Sơn... - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 640 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s529731

5664. Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Văn Tiến, Lê Trường Sơn... - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 640 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s516206

5665. Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam / Nguyễn Công Bình (ch.b.), Nguyễn Triều Dương, Lê Thu Hà... - Tái bản lần thứ 20. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 538 tr. ; 22 cm. - 113000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 531-533 s510028

5666. Giáo trình những vấn đề chung về nghề thẩm phán / Nguyễn Trí Tuệ (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Đào Tú Hoa... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2022. - 423 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 407-415 s507251

5667. Hệ thống án lệ từ năm 2020 - 2021 & quyết định giám đốc thẩm, bản án phúc thẩm của Toà án nhân dân tối cao về hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s511743

5668. Hoàng Thị Thanh Hoa. Cẩm nang thi hành án dân sự / Hoàng Thị Thanh Hoa, Nguyễn Văn Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 767 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục: tr. 754-756 s507252

5669. Hoàng Thị Thanh Hoa. Kỹ năng nghề nghiệp Chấp hành viên Thi hành án dân sự / Hoàng Thị Thanh Hoa, Hồ Quân Chính, Nguyễn Văn Nghĩa. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 1200b

Q.1. - 2022. - 599 tr. - Thư mục: tr. 586-589 s533366

5670. Hoàng Thị Thanh Hoa. Kỹ năng nghề nghiệp Chấp hành viên Thi hành án dân sự / Hoàng Thị Thanh Hoa, Hồ Quân Chính, Nguyễn Văn Nghĩa. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 260000đ. - 500b

Q.1. - 2022. - 599 tr. - Thư mục: tr. 586-589 s534061

5671. Hướng dẫn môn học Luật Tổ tụng dân sự : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Phương Thảo... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 491 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s529561

5672. Kinh nghiệm các nước trên thế giới về sự độc lập của toà án, một số gợi mở cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trương Thị Thu Trang (ch.b.), Vũ Kiều Oanh, Nguyễn Thị Hồ Diệp... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 333 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Thông tin Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 294-333 s523064

5673. Lê Thái Phương. Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo pháp luật Việt Nam / Lê Thái Phương. - H. : Tư pháp, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 2320b

Phụ lục: tr. 249-278. - Thư mục: tr. 279-292 s532282

5674. Lê Thái Phương. Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo pháp luật Việt Nam / Lê Thái Phương. - H. : Tư pháp, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 500b

Thư mục: tr. 279-292 s534048

5675. Luật Công chứng / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 79 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s531824

5676. Luật Khiếu nại và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : bảng ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s520614

5677. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020). - H. : Lao động, 2022. - 154 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 1000b s511638

5678. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 243 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s524899

5679. Luật Tổ chức Toà án nhân dân / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 109 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 2000b s520612

5680. Lý giải một số vấn đề của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử / B.s.: Lưu Tiến Dũng, Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Nguyễn Biên Thuý... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 591 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục: tr. 568-575 s513563

5681. Mai Văn Duẩn. Pháp luật bảo vệ người tố cáo hành chính ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Mai Văn Duẩn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 282 tr. ; 24 cm. - 350b

Thư mục: tr. 265-282 s534173

5682. Nâng cao hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 / Nguyễn Văn Bốn, Phạm Thị Thanh Nga, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội... - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 2200b s531380

5683. Nguyễn Hoà Bình. Thông tin khoa học xét xử năm 2021: Chuyên đề đổi mới tổ chức bộ máy, xây dựng toà án điện tử và đổi mới, hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại toà án / Nguyễn Hoà Bình. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. : bảng ; 27 cm. - 1000b s520449

5684. Nguyễn Quang Hiền. Giải quyết vụ việc dân sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hiền. - H. : Lao động, 2022. - 407 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 398-400 s536004

5685. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Luật Thi hành dân sự : Câu hỏi, tình huống và hồ sơ mẫu : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hồng Nhung, Huỳnh Thị Nam Hải, Lê Hoài Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - viii, 250 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 250 s515629

5686. Nguyễn Thuý Hiền. Chỉ dẫn tra cứu, áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 / Nguyễn Thuý Hiền, Tạ Đình Tuyên (ch.b.). - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 839 tr. ; 27 cm. - 450000đ. - 1000b s511753

5687. Nguyễn Vinh Hưng. Pháp luật về mô hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Vinh Hưng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Việt. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 100b

Thư mục: tr. 146-156 s511954

5688. Nguyễn Xuân Hường. Giáo trình Thống kê tư pháp hình sự / Nguyễn Xuân Hường (ch.b.), Trần Hữu Tráng, Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 32000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 158-160 s526542

5689. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học Pháp lý

T.1. - 2022. - 155 tr. s529347

5690. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học Pháp lý

T.2. - 2022. - 159 tr. s535387

5691. Phạm Hoài Huân. Quản trị công ty thực chiến - Bản án và bình luận / Phạm Hoài Huân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 302 tr. : bìa ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s508140

5692. Phạm Minh Tuyên. Tài liệu tập huấn hội thẩm nhân dân / B.s.: Phạm Minh Tuyên (ch.b.), Nguyễn Anh Thư, Đặng Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Toà án Nhân dân tối cao. Học viện Toà án

Q.1. - 2022. - 346 tr. s515694

5693. Phản ánh, kiến nghị của người dân và trách nhiệm của chính quyền : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Văn (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Tạ Thu Thủy... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 245 tr. ; 21 cm. - 299b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra. - Thư mục: tr. 236-245 s534393

5694. Quách Dương. Hệ thống 52 án lệ Việt Nam (hiện hành) / Quách Dương b.s., hệ thống. - H. : Lao động, 2022. - 412 tr. ; 28 cm. - 385000đ. - 1000b s525431

5695. Quách Văn Dương. Luật Hoà giải ở cơ sở và một số văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Văn Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 115 tr. : bìa ; 19 cm. - 36000đ. - 500b s514035

5696. Research report: Promotion ODR in e-commerce for strengthened customer protection in Viet Nam / Tran Thi Hong Minh, Nguyen Anh Duong, Tran Binh Minh... - H. : Finance, 2022. - 69 p. : ill. ; 27 cm. - 180 copies

Bibliogr.: p. 66-69 s533031

5697. Sổ tay kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi, Nguyễn Xuân Hà, Nguyễn Xuân Hường... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học s514545

5698. Tài liệu hướng dẫn trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực giới. - H. : S.n., 2022. - 100 tr. : bìa, sơ đồ ; 30 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp ; Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc. - Phụ lục: tr. 96-99 s510959

5699. Tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo / Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh, Lương Hữu Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s511897

5700. Tổ chức tư pháp - thẩm quyền - thủ tục giải quyết vụ việc dân sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vinh Hưng, Trần Công Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Khánh Ly... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 308-311 s521302

5701. Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Đoàn Thế Hùng, Ngô Thanh Nghị, Lê Đức Hiền (ch.b.)... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 250 tr. : bìa ; 21 cm. - 200000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 229-245. - Thư mục: tr. 246-250 s508324

5702. Trần Anh Tuấn. Cẩm nang giải quyết tranh chấp, yêu cầu dân sự / Trần Anh Tuấn, Đặng Thị Mỹ Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 19426b s534669

5703. Trần Văn Hà. Hệ thống án lệ và các giải pháp vướng mắc trong nghiệp vụ xét xử của Toà án nhân dân tối cao từ năm 2016 đến nay / Trần Văn Hà b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 711 tr. : bìa ; 27 cm. - 450000đ. - 1000b s532111

5704. Tuyển tập 52 án lệ và các giải đáp nghiệp vụ của Toà án nhân dân tối cao từ năm 2016 đến nay / Hệ thống: Hoàng Hải. - H. : Lao động, 2022. - 503 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 500b s511761

5705. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ Luật Tổ tụng dân sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020). -

H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 452 tr. ; 21 cm. - 204000đ. - 912b s515616

5706. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ Luật Tổ tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016 / Bùi Dương Minh tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s511055

5707. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoà giải ở cơ sở (Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2014). - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2022. - 30 tr. ; 19 cm. - 10000đ. - 1000b s511335

5708. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoà giải ở cơ sở (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 30 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 612b s512502

5709. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Khiếu nại (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 72 tr. ; 19 cm. - 34000đ. - 1012b s512504

5710. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự (hiện

hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 76000đ. - 5520b s516291

5711. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. - H. : Lao động, 2022. - 123 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s520613

5712. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 111 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 612b s512510

5713. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 107 tr. ; 19 cm. - 37000đ. - 812b s516289

5714. Vụ án dân sự: Thủ tục - bình luận : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vinh Hưng (ch.b.), Nguyễn Đức Cường, Đinh Ngọc Hoa... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 599 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 581-591 s515366

LUẬT CỦA KHU VỰC HÀNH CHÍNH, VÙNG, TỔ CHỨC LIÊN CHÍNH PHỦ THUỘC KHU VỰC CỤ THỂ

5715. Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 327 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s531830

5716. Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 / Bùi Dương Minh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s524417

5717. Bùi Thanh Hưởng. Câu chuyện pháp luật / Bùi Thanh Hưởng. - H. : Tư pháp, 2022. - 243 tr. ; 19 cm. - 76000đ. - 700b s507605

5718. Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Võ Khánh Linh (ch.b.), Lê Văn Cẩm, Hoàng Thế Liên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 715 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 704-712 s530066

5719. Dương Văn Chung. Sổ tay hướng dẫn thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng / B.s.: Dương Văn Chung, Lương Thị Phương Thuý, Đỗ Thị Hoài. - Bắc Giang : S.n., 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s515692

5720. Định hướng chương trình Xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV. - H. : Lao động, 2022. - 420 tr. : bảng ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Phụ lục trong chính văn s520457

5721. Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ năm 2020 / B.s.: Nguyễn Chí Công (ch.b.), Ngô Văn Nhạc, Hoàng Thị Thuý Vinh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học s507249

5722. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Phạm Văn Tuyết, Trần Thị Huệ (ch.b.), Trần Ngọc Hiệp... - H. : Tư pháp. - 22 cm. - 108000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2022. - 515 tr. - Thư mục: tr. 501-505 s510981

5723. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Phạm Văn Tuyết, Trần Thị Huệ (ch.b.), Hoàng Thị Loan... - H. : Tư pháp. - 22 cm. - 123000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2022. - 583 tr. - Thư mục: tr. 561-573 s510982

5724. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự / B.s.: Chế Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - H. : Hồng Đức, 2022. - 406 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 398-406 s516203

5725. Giáo trình Pháp luật đại cương / Bùi Anh Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Yên, Phan Quang Thịnh... - Tái bản có bổ sung, điều chỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối mỗi chương s511025

5726. Giáo trình Pháp luật đại cương / Đỗ Gia Thư (ch.b.), Phạm Văn Lợi, Bùi Văn Hưng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 351 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 36000đ. - 2600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 350-351 s533430

5727. Giáo trình Pháp luật đại cương / Phan Trung Hiền (ch.b.), Diệp Thành Nguyên, Huỳnh Thị Sinh Hiền. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 348 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 345-347 s518335

5728. Hàn Thị Thu Hiền. Cẩm nang xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, 2022. - 68 tr. : bảng ; 21 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s532722

5729. Hồ Thị Hương. Hoàn thiện pháp luật về Bộ máy giúp việc của Quốc hội ở Việt Nam hiện nay / Hồ Thị Hương. - H. : Lao động, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 206-218. - Phụ lục: tr. 219-223 s524408

5730. Hướng dẫn học tập Pháp luật đại cương / Bùi Anh Thủy (ch.b.), Vũ Thị Bích Hải, Nguyễn Ngọc Biện Thủy Hương... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 600b s519960

5731. Lê Minh Toàn. Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp / Lê Minh Toàn. - Xuất bản lần thứ 19, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 482 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1028b

Thư mục: tr. 479 s515593

5732. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 8, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2022. - 408 tr. - Thư mục: tr. 407 s516851

5733. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.2. - 2022. - 391 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 390 s523216

5734. Phạm Văn Tuyết. Câu hỏi thường gặp trong lĩnh vực dân sự / Phạm

Văn Tuyết, Lê Kim Giang. - H. : Tư pháp, 2022. - 646 tr. : bảng ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s514194

5735. Pháp luật đại cương / Bùi Ngọc Tuyền (ch.b.), Phạm Thanh Tú, Lương Thị Thu Hương, Trần Anh Thục Đoan. - Tái bản lần thứ 5, nổi bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 1600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 278-279 s533515

5736. Pháp luật đại cương : Dùng cho đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp / Bùi Thị Long (ch.b.), Vũ Thị Thuý Hằng, Lê Đức Hiền... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 337 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s508327

5737. Pháp luật đại cương : Dùng cho đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp / Bùi Thị Long (ch.b.), Vũ Thị Thuý Hằng, Lê Đức Hiền... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 337 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s507266

5738. Pháp luật đại cương : Sách tham khảo / B.s.: Cao Thị Hoài Thu (ch.b.), Võ Trung Hậu, Trần Công Trung, Đặng Thị Bảo Trang. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 50b

Thư mục: tr. 214-215 s536221

5739. Sổ tay kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. - Gia Lai : S.n., 2022. - 72 tr. ; 18 cm. - 10b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s510005

5740. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Kỳ I - 2022 : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai. - Gia Lai : S.n., 2022. - 196 tr. : bảng ; 18 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s522813

5741. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai : Kỳ II -

2022. - Gia Lai : S.n., 2022. - 240 tr. : bảng ; 18 cm. - 1300b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s531915

5742. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư. - Gia Lai : Sở Tư pháp, 2022. - 176 tr. ; 21 cm. - 1100b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s532730

5743. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý I năm 2022 : Được phát trên loa đài. - Gia Lai : S.n., 2022. - 220 tr. : bảng ; 21 cm. - 1100b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s513672

5744. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý II năm 2022 : Được phát trên loa đài. - Gia Lai : S.n., 2022. - 20 tr. ; 21 cm. - 1100b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s521217

5745. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý III năm 2022 : Được phát trên loa đài. - Gia Lai : S.n., 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 1100b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s528900

5746. Tập bài giảng Pháp luật đại cương / Trần Thị Ánh (ch.b.), Lê Thị Hồng Thắm, Trần Thị Thơ... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 64000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiên Giang. - Thư mục: tr. 264-265 s532792

5747. Triệu Quốc Mạnh. Pháp luật đại cương và nhà nước pháp quyền / Triệu Quốc Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 540 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b s530830

5748. Văn bản quy phạm pháp luật dành cho học phần Pháp luật đại cương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 315 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Luật. Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn pháp luật s526884

5749. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2022. - 306 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 500b s529753

5750. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 2012b s508143

5751. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (Được thông qua ngày 11/01/2022). - H. : Tư pháp, 2022. - 31 tr. : bảng ; 19 cm. - 13000đ. - 500b s518054

5752. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Pháp luật / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Lê Thị Hà, Phạm Thị Đàm. - H. : Thống kê, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - 29000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 115 s515530

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

5753. Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam / B.s.: Vũ Hội An, Nguyễn Thụy Anh, Dương Hồng Anh... ; Minh họa: Nguyễn Thanh Hải... - H. : Quân đội nhân dân. - 30 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng

Q.3: Kỹ thuật - Hậu cần quân sự. - 2022. - 1015 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 927-1015 s535541

5754. Bài giảng Giáo dục Quốc phòng - An ninh : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Huy Du, Đinh Cao Tài, Đỗ Quang Thu, Lê Ngọc Cường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 38000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 114 s526850

5755. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 12 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : bảng ; 24 cm. - 11500đ. - 1500b s519270

5756. Bài tập Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 / Nghiêm Viết Hải (tổng ch.b.), Đoàn Chí Kiên (ch.b.), Ngô Gia Bắc... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 30000b s519269

5757. Bài tập Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Lê Hoài Nam (ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87

tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh điều). - 20000đ. - 45000b s518704

5758. Bất động sản trong nền kinh tế Việt Nam - Vai trò và khuyến nghị chính sách : Sách chuyên khảo / Đoàn Văn Bình (ch.b.), Đặng Hùng Võ, Lê Xuân Nghĩa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 599 tr. ; 24 cm. - 600000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam s526739

5759. Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên đào tạo sĩ quan trong các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Văn Muôn, Nguyễn Hoàng Trang... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 151 tr. ; 19 cm. - 43000đ. - 770b
Thư mục: tr. 144-149 s516296

5760. Bồi dưỡng năng lực giáo dục cho học viên ở các trường sĩ quan đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Trương Văn Môn (ch.b.), Nguyễn Vinh Quang, Bùi Ngọc Hoàng, Lê Thế Hiệp. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 154 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 765b
Thư mục: tr. 146-153 s525153

5761. Bùi Ngọc Quân. Tư duy phản biện của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Ngọc Quân. - H. : Quân

đội nhân dân, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 785b

Thư mục: tr. 212-216 s521725

5762. Bùi Văn Huân. Ân tình tôi nhớ mãi : Hồi ức / Bùi Văn Huân. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 405 tr., 14 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 204000đ. - 1035b s506905

5763. Businesses' satisfaction with administrative procedures through the national single window and specialized inspection procedures in 2022 : Report / Dau Anh Tuan, Pham Ngoc Thach, Le Thanh Ha... - H. : Finance, 2022. - 116 p. : ill. ; 26 cm. - 100 copies

At head of title: USAID... - Bibliogr.: p. 112-113 s533079

5764. Chất lượng công chức ngành Nội vụ Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Ngô Sỹ Trung (ch.b.), Triệu Thị Hải Anh, Đàm Việt Phương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - vii, 219 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 176-201. - Thư mục: tr. 202-218 s533355

5765. Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: Sự lựa chọn cho vị trí siêu cường : Sách chuyên khảo / Hoàng Huệ Anh (ch.b.), Nguyễn Huy Quý, Phùng Thị Huệ, Trần Thị Hải Yến. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 390 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Thư mục: tr. 367-390 s529546

5766. Chính sách đầu tư từ ngân sách nhà nước trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Văn Trường, Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Văn Trường (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2022. - 251 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính. - Thư mục: tr. 240-242. - Phụ lục: tr. 243-251 s513853

5767. Chu Văn Lộc. Đoàn kết chiến đấu, hợp tác Việt Nam, Lào và Campuchia - Trang sử vẻ vang của ba dân tộc / Chu Văn

Lộc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 500b s515591

5768. Cuộc chiến phòng, chống dịch COVID-19 của lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh (01/2020 - 12/2021) / B.s.: Phạm Công Chững, Phạm Văn Thông, Nguyễn Mạnh Tú... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 250 tr., 48 tr. ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 230-240. - Thư mục: tr. 241-246 s526735

5769. D72 - 50 năm nhớ lại một chặng đường / Đào Duy Quát, Nguyễn Huy Bạo, Phạm Văn Chất... ; B.s.: Nguyễn Huy Bạo (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 203 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Bạn chiến đấu Tiểu đoàn 72 tên lửa phòng không anh hùng : Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 202. - Thư mục: tr. 203 s535622

5770. DTI 2021: Chuyển đổi số - Từng bước trưởng thành qua việc triển khai công nghệ phòng, chống dịch bệnh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 64 tr. : biểu đồ ; 26 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 57-63 s523298

5771. Đào Ngọc Tuấn. Mạng lưới xã hội của nhóm sĩ quan cấp úy Quân đội nhân dân Việt Nam - Những vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp quản lý / Đào Ngọc Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 94000đ. - 700b

Thư mục: tr. 189-197 s508154

5772. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế / Hoàng Đăng Quang, Vũ Thanh Sơn (đồng ch.b.), Trương Thị Mai... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 799 tr. ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s535540

5773. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia / Trương Thị Mai, Hoàng Đăng Quang, Vũ Thanh Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Trung ương

T.1. - 2022. - 839 tr. - Thư mục trong chính văn s515922

5774. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia / Nguyễn Thị Tuyền, Ban Thường vụ Thành uỷ Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng... - H. : Chính trị Quốc gia. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Trung ương

T.2. - 2022. - 419 tr. : bảng s515923

5775. Đào Thị Thanh Thủy. Giáo trình Quản lý nhà nước về dịch vụ công / Đào Thị Thanh Thủy (ch.b.), Lê Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s535048

5776. Đặng Đồng Tiến. Xe tăng trong chiến tranh hiện đại : Sách tham khảo / Đặng Đồng Tiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 171 tr. : ảnh ; 19 cm. - 48000đ. - 785b

Thư mục: tr. 169-170 s522803

5777. Đặng Huy Trứ. Từ thụ yếu quy : Bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người làm quan / Đặng Huy Trứ ; Biên dịch: Nguyễn Văn Huyền, Phạm Tuấn Khánh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 245-254 s508139

5778. Đinh Mộng Tiên. Những năm tháng không quên : Hồi ký / Đinh Mộng Tiên. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 67000đ. - 835b

T.1: Tôi luyện trong bão táp Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp. - 2022. - 199 tr. s521720

5779. Đinh Mộng Tiên. Những năm tháng không quên : Hồi ký / Đinh Mộng Tiên. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 67000đ. - 835b

T.2: Trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thực hiện nhiệm vụ quốc tế. - 2022. - 199 tr. s521721

5780. Đinh Thị Huyền Trâm. Hỏi - Đáp về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt

động của cơ quan nhà nước / Đinh Thị Huyền Trâm b.s. - Nghệ An : S.n., 2022. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An s531106

5781. Đinh Xuân Dũng. Chăm lo bồi đắp, phát triển kiểu mẫu nhân cách "Bộ đội Cụ Hồ" / Đinh Xuân Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 735b s516152

5782. Định hướng tư tưởng cho sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Việt Nam trước sự tác động của truyền thông xã hội / Bùi Minh Đức (ch.b.), Đỗ Duy Môn, Tạ Quang Đàm... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 785b

Thư mục: tr. 176-182 s518257

5783. Đoàn Dương Hải. Đầu tư phát triển bất động sản và quản lý dự án đầu tư xây dựng / Đoàn Dương Hải (ch.b.), Phạm Xuân Anh, Nguyễn Thế Quân. - H. : Tài chính, 2022. - 336 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục: tr. 322-336 s513854

5784. Đoàn Dương Hải. Giáo trình Quản lý bất động sản / Đoàn Dương Hải (ch.b.), Nguyễn Mậu Bành, Phạm Xuân Anh. - H. : Xây dựng, 2022. - 212 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 134000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Thư mục: tr. 206-209 s515474

5785. Đỗ Hoàng Toàn. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế / Đỗ Hoàng Toàn (ch.b.), Nguyễn Tiến Hùng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 244 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 117000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 241-242 s536527

5786. Đỗ Thị Hải Hà. Giáo trình Khu vực công và quản lý công / Ch.b.: Đỗ Thị Hải Hà, Mai Ngọc Anh, Nguyễn Đăng Núi. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 378 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 121000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Khoa Khoa học Quản lý. - Thư mục: tr. 365-378 s533347

5787. Đỗ Văn Thuấn. Bộ đội Pháo phòng không "nhằm thẳng quân thù mà bắn" / B.s.: Đỗ Văn Thuấn (ch.b.), Phạm Vũng Mạnh, Đặng Ngọc Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1055b

Thư mục: tr. 168-170 s532168

5788. Đổi mới chính sách đất đai theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng / Bùi Quang Tuấn, Phạm Minh Tuấn (ch.b.), Trần Quốc Toàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 767 tr. : bìa ; 24 cm. - 500b s530067

5789. Đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh : Hội thảo khoa học / Bùi Thị Ngọc Trang, Nguyễn Mạnh Bình, Phạm Văn Quang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 767 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s528939

5790. Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII / Phạm Hồng Thái, Nguyễn Tấn Viên, Nguyễn Cảnh Hợp... ; B.s.: Huỳnh Văn Thới... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 522 tr. ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 514-522 s523810

5791. Đồng Sỹ Nguyên. Trộn một con đường : Hồi ký / Đồng Sỹ Nguyên ; Duy Tường thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 679 tr., 21 tr. ảnh ; 24 cm. - 330b s535802

5792. Đồng Sỹ Nguyên. Tuyển tập / Đồng Sỹ Nguyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 599 tr., 1 tr. ảnh ; 24 cm. - 333b s535801

5793. Galeotti, Mark. Vũ khí vô hình - Các hình thái chiến tranh trong kỷ nguyên

mới : Sách tham khảo / Mark Galeotti ; Nguyễn Minh Thu dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s532797

5794. Giải pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật trong nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Thập, Nguyễn Bá Hùng... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 835b

Thư mục: tr. 291-294 s516151

5795. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống của thanh niên quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đình Hiền, Lê Văn Cường (ch.b.), Phạm Thanh Tuấn... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 172 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1087b

Thư mục: tr. 166-170 s536417

5796. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 11 / Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Phạm Văn Thao (ch.b.), Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510412

5797. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 12 / Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Đồng Xuân Quách (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 11000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: 87. - Phụ lục: tr. 89-104 s510413

5798. Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 2 : Công tác quốc phòng và an ninh / B.s.: Nguyễn Đức Thành (ch.b.), Nguyễn Đình Cả, Ngô Văn Quang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển s535822

5799. Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 3 : Quân sự chung / B.s.: Nguyễn Đức Thành (ch.b.), Cao Xuân Giang, Ngô

Văn Quang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển s535823

5800. Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 4 : Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật / B.s.: Nguyễn Đức Thành (ch.b.), Cao Xuân Giang, Hoàng Văn Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 75 s535824

5801. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 / Nghiêm Viết Hải (tổng ch.b.), Đoàn Chí Kiên (ch.b.), Ngô Gia Bắc... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 150000b s519532

5802. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 912/QĐ-BGDĐT ngày 01/4/2022 / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Lê Hoài Nam (ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 40000b s518733

5803. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 : Sách giáo viên / Nghiêm Viết Hải (tổng ch.b.), Đoàn Chí Kiên (ch.b.), Ngô Gia Bắc... - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : bảng ; 27 cm. - 21000đ. - 10000b s519533

5804. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Lê Hoài Nam (ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 87-103 s521866

5805. Giáo trình Giao đất và thu hồi đất : Giáo trình dùng cho học viên, sinh viên ngành Quản lý Đất đai / Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Trần Minh Tiến, Trần Thị Oanh... -

H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 210b

Thư mục: tr. 196-200 s523329

5806. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trần Quốc Dương (ch.b.), Nguyễn Xuân Thành, Trần Đăng Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 320 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s523485

5807. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh : Học phần 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh s530460

5808. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh : Học phần 4. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 109 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. - Thư mục: tr. 107 s530461

5809. Giáo trình Hành chính nhà nước : Dùng cho đào tạo hệ đại học / Nguyễn Xuân Thuỷ, Phạm Thị Minh Thuỷ (ch.b.), Đỗ Thị Kim Định, Phạm Lan Hương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 100b

Thư mục: tr. 277-279 s517226

5810. Giáo trình Khoa học lãnh đạo : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến, Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đăng Thành... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 288 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 81000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s517039

5811. Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản / B.s.: Thái Thị Tuyết Dung (ch.b.), Nguyễn Cảnh Hợp, Trần Thị Ánh Minh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 453 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 440-453 s528152

5812. Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật / Đoàn Thị Tố Uyên, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (ch.b.), Đỗ Đức Hồng Hà, Cao Kim Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 280 tr. : bảng ; 24 cm. - 126000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s533977

5813. Giáo trình Nghiệp vụ chứng thực : Trình độ: Cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 1152/QĐ-CĐLMT ngày 20/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung / B.s.: Nguyễn Công Khanh, Võ Khắc Hoan (ch.b.), Hoàng Thị Kim Cương... - H. : Tư pháp, 2022. - 366 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 287-288. - Phụ lục: tr. 291-366 s534060

5814. Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo / Phạm Thế Kiên (ch.b.), Phan Minh Tiến, Nguyễn Thế Tình, Nguyễn Phương Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 326 tr. ; 24 cm. - 258000đ. - 40b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 322-326 s536815

5815. Giáo trình Quản lý kinh tế : Dành cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị / Bùi Văn Huyền, Nguyễn Quốc Thái (ch.b.), Trần Thị Minh Châu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 248 tr. ; 24 cm. - 72000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s517049

5816. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế / Nguyễn Hải Đăng (ch.b.), Đào Thị Thanh Thủy, Hồ Kim Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 307 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 108000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 304-307 s526321

5817. Giáo trình Quản lý tài chính công / Hoàng Thị Hồng, Phan Thủy Dương (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Đặng Thu

Hằng. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 204 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 143750đ. - 60b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi chương s531437

5818. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý / Lê Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Thanh Thủy... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 456 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 106000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512477

5819. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Quản lý hành chính nhà nước / Nguyễn Duy Bắc (ch.b.), Trương Hồ Hải, Trần Quang Hiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 428 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s512476

5820. 25 trận bắn rơi máy bay B-52 Mỹ trên bầu trời Hà Nội cuối tháng 12 năm 1972 / Nguyễn Đình Kiên, Phùng Đức Nghiệp, Phạm Ngọc Tuyền... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 124 tr. : minh họa ; 25x27 cm. - 521b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Chỉ huy Sư đoàn phòng không 361. Ban Liên lạc chiến đấu Sư đoàn s530185

5821. Hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước / Hà Vy hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s526744

5822. Hoàng Tiến. Nguyễn Kiệm vị tướng trận mạc, liêm chính : Cuốn sách về Trung tướng Nguyễn Kiệm, nguyên Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng / Hoàng Tiến, Bích Trang. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 180 tr. : ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 735b s528379

5823. Hoàng Văn Phai. Vai trò của quân đội nhân dân Việt Nam trong xây dựng thể trận lòng dân hiện nay / Ch.b.: Hoàng Văn Phai, Nguyễn Quang Tạo. - H. : Chính

trị Quốc gia, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 200b

Thư mục: tr. 198-202 s526714

5824. Hồ Chí Minh. Bàn về Bình pháp Tôn Tử / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 91 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 1000b s513059

5825. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lỗi làm việc / X. Y. Z.. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 133 tr. ; 13 cm. - 38000đ. - 1500b s516362

5826. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lỗi làm việc : Ấn bản kỷ niệm 75 năm ngày tác phẩm ra đời / X. Y. Z.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 113 tr. ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 1000b s522316

5827. Hồ Chí Minh. Vang vọng lời nước non : Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ 3 / Hồ Chí Minh ; B.s.: Lê Hải Bình... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 19 cm. - 55000đ. - 2000b

T.10: Trung với Đảng, hiếu với dân. - 2022. - 119 tr. : ảnh s528550

5828. Hồ Sơn Đài. Lĩnh chiến - Trung tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Triệu Xuân Hoà / Hồ Sơn Đài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 293 tr., 28 tr. ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s507098

5829. Hồ Sơn Đài. Lĩnh chiến - Trung tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Triệu Xuân Hoà / Hồ Sơn Đài. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 293 tr., 28 tr. ảnh ; 24 cm. - 2000b s522772

5830. Hội thảo Khoa học quốc gia: Quản trị nhân lực khu vực công ở Việt Nam trong bối cảnh mới / Nguyễn Bá Chiến, Đoàn Văn Tình, Nguyễn Thị Bích Loan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 814 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 125b

Thư mục cuối mỗi bài s515870

5831. Hướng dẫn chi tiết thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại,

giải thể đơn vị sự nghiệp công lập : Theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 347-387 s528506

5832. Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán trường học, quy định về quản lý tài chính, tài sản, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s526746

5833. Hướng dẫn tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh : Học phần 3: Quân sự chung : Biên soạn theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT / Lê Đức Sơn, Nguyễn Đức Trọng, Nguyễn Quốc Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 163 s521052

5834. Hướng dẫn tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh : Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật : Biên soạn theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT / Lê Đức Sơn, Nguyễn Đức Trọng, Nguyễn Quốc Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 135 s510073

5835. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch tài chính 3 năm 2023 - 2025 / Hệ thống: Vũ Thu Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s526745

5836. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Đại hội lần thứ XIII của Đảng / Nguyễn Văn Cường (ch.b.), Nguyễn Phương Đông, Bùi Quang Cường... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 735b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 171-173 s512400

5837. Khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Sách chuyên khảo / B.s.: Vũ Thành Luân (ch.b.), Ngô Tuấn Kiệt, Nguyễn Thuỳ Ngân, Lê Tiến Thành. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 239 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 205-234. - Thư mục: tr. 235-236 s533334

5838. Khoa học Lịch sử Quốc phòng - An ninh Thanh Hoá xưa và nay / B.s.: Trần Văn Thịnh (ch.b.), Lê Quang Huệ, Hồ Quang Sơn... - H. : Quân đội nhân dân. - 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Liên Chi hội Khoa học Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Thanh Hoá

T.3. - 2022. - 820 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 763-810 s535542

5839. Kỷ vật người lính / Lâm Văn Phú, Nguyễn Thị Lý, Lê Thanh Hằng... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 621b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam. Bảo tàng lịch sử Quân sự Việt Nam

T.1. - 2022. - 167 tr. s528387

5840. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ bảy (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 248 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ s529438

5841. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ chín (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 324 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 310-317 s533730

5842. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ mười (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 384 tr. ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ s533732

5843. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ năm (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 794 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s517493

5844. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ sáu (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 318 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s530326

5845. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ tám (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2022. - 586 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s529439

5846. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Khoa Quản lý đất đai năm 2022: Tiến tới một nền quản lý đất đai thông minh trong thời đại công nghiệp 4.0 / Trần Thanh Hùng, Võ Quốc Khánh, Bùi Thị Thu Hà... - Huế : Đại học Huế, 2022. - ix, 249 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản lý đất đai. - Thư mục cuối mỗi bài s537045

5847. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số - Chính sách chính phủ số: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo trong quản trị số ở Việt Nam" = Proceedings of the international workshop public governance of digital transformation - Digital government policy: International experience and implications for digital governance in Vietnam : Sách song ngữ / Nguyễn Đăng Quế, Elsa Pilichowski, Hong - Tack Chun... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 1680 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia; Trung tâm Chính sách OECD Hàn Quốc. - Thư mục cuối mỗi bài s535628

5848. Kỹ năng, nghiệp vụ dành cho công chức văn phòng - thống kê cấp xã / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Trần Thị Minh Tâm, Hoàng Văn Luận... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 195 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s532782

5849. Lê Đức Trung. Vai trò của xã hội trong giải quyết khiếu nại hành chính : Sách chuyên khảo / Lê Đức Trung. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 219-220 s536003

5850. Lê Hằng Bá Huyền. Câu hỏi và bài tập tài chính công / Ch.b.: Lê Hằng Bá Huyền, Lương Đức Danh, Lê Đức Đạt. - H. : Tài chính, 2022. - 239 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Phụ lục: tr. 224-236. - Thư mục: tr. 237-239 s535889

5851. Lê Khánh Tuấn. Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục - đào tạo : Trường trung học / Lê Khánh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 270000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s526952

5852. Lê Thanh Long. Nhà giáo Lê Thị Bạch Cát, biệt động Sài Gòn dũng cảm kiên trung / Lê Thanh Long, Lê Quang Vinh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 80 tr, 13 tr. ảnh ; 24 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 65-80 s516069

5853. Lê Văn Phong. Hoạt động của các đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào từ năm 1959 đến năm 1975 : Sách chuyên khảo / Lê Văn Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 780b

Thư mục: tr. 237-253 s525149

5854. Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Khánh Hoà (1975 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Văn Hưởng, Trịnh Việt Thành... - H. : Thông tin và Truyền thông,

2022. - 396 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hoà. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 335-376. - Thư mục: tr. 377-390 s535627

5855. Lịch sử Quân sự Tây Bắc / B.s.: Nguyễn Hoàng Nhiên (ch.b.), Lê Văn Cừ, Nguyễn Quốc Hùng... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự

T.2: 1945-1954. - 2022. - 430 tr. - Phụ lục: tr. 393-412. - Thư mục: tr. 413-427 s521729

5856. Lương Cường. Phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" tiếp tục xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 5021b s534261

5857. Màu áo lính trong chống giặc COVID / Phương Dung, Nhóm phóng viên báo QĐND, Công Giang... ; Hà Châu b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 182 tr. : ảnh ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s516881

5858. Một số kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ, công chức cấp xã : Sách tham khảo / Nguyễn Phúc Ái, Nguyễn Thị Hồng Mây (ch.b.), Lê Minh Hường... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 73333đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 157-160 s535690

5859. Một thời chúng tôi đã sống / Phan Tiến Dũng, Xuân Linh, Thuý Quỳnh...; Nguyễn Sỹ Long b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1235b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Đà Nẵng s512405

5860. Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cơ chế Một cửa quốc gia và các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành : Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022 / Đậu Anh Tuấn, Phạm Ngọc Thạch, Lê Thanh Hà... -

H. : Tài chính, 2022. - 116 tr. : minh họa ; 26 cm. - 400b

Thư mục: tr. 110-113 s532307

5861. Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học các chuyên ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Đoàn Đức Khánh (ch.b.), Nguyễn Phương Đông, Hoàng Văn Phai... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 785b

Thư mục: tr. 169-173 s521719

5862. Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên đại đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Kỷ (ch.b.), Nguyễn Hùng Sơn, Đoàn Khắc Mạnh... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 236 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 835b

ĐTTS ghi: Trường Sĩ quan Chính trị. - Thư mục: tr. 231-234 s513911

5863. Nghiêm Triều Dương. Cha tôi Chính ủy Nghiêm Kinh / Nghiêm Triều Dương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 383 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b s529558

5864. Ngô Thị Diệp Lan. Phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Diệp Lan. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 174-185 s512455

5865. Nguyễn Đào Tùng. Nghiên cứu chính sách tài chính, kế toán đặc thù để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo quốc gia / Nguyễn Đào Tùng. - H. : Tài chính, 2022. - 288 tr. : bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s521309

5866. Nguyễn Đăng Trung. Giáo trình Quản lý nhà nước về giáo dục : Dành cho học viên Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục / Nguyễn Đăng Trung, Trần Quốc Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 500b s519885

5867. Nguyễn Đức Dũng. Chính quyền sở và quản trị / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 218-219 s517803

5868. Nguyễn Hải Thanh. Đổi mới tư duy và phong cách lãnh đạo trong điều kiện công nghệ số ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Hải Thanh, Nguyễn Văn Quang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 250 tr. : bảng ; 21 cm. - 69000đ. - 600b

Thư mục: tr. 240-246 s534672

5869. Nguyễn Hồ Phi Hà. Quản lý nhà nước về giá ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồ Phi Hà. - H. : Tài chính, 2022. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 66000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 269-271 s511516

5870. Nguyễn Hồng Quân. Bảo vệ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa theo quan điểm, đường lối Đại hội lần thứ XIII của Đảng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 232-237 s532171

5871. Nguyễn Hồng Quân. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong trạng thái bình thường mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 805b

Thư mục: tr. 247-249 s513913

5872. Nguyễn Hồng Quân. Việt Nam trước cạnh tranh chiến lược giữa hai nước lớn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 431 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 168000đ. - 900b

Thư mục: tr. 413-429 s518327

5873. Nguyễn Hữu Hoạt. Xây dựng lực lượng hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 1969 - 1975 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Hoạt. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 755b

Thư mục: tr. 221-222 s513912

5874. Nguyễn Khắc Nguyệt. Thiếu tướng xe tăng Đào Huy Vũ / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 67000đ. - 735b

T.1. - 2022. - 200 tr. s516157

5875. Nguyễn Khắc Nguyệt. Thiếu tướng xe tăng Đào Huy Vũ / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 21 cm. - 67000đ. - 735b

T.2. - 2022. - 200 tr. s516158

5876. Nguyễn Minh Cường. Đôi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của các đơn vị quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay / Nguyễn Minh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189-195 s519876

5877. Nguyễn Quang Hùng. Thực hiện mong ước của Bác Hồ / Nguyễn Quang Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 156 tr. : minh họa ; 19 cm. - 75000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 127-153. - Thư mục: tr. 154 s530441

5878. Nguyễn Quốc Đoàn. Tư duy và nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh quốc gia : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Đoàn. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 673 tr. ; 27 cm. - 400000đ. - 200b

Thư mục: tr. 663-673 s530207

5879. Nguyễn Quốc Sửu. Nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Sửu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 339 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 330-336 s535870

5880. Nguyễn Quốc Văn. Xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Văn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 299b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 311-330 s534161

5881. Nguyễn Thị Minh Hiền. Hoạt động truyền thông của cơ quan nhà nước / Nguyễn Thị Minh Hiền. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 330 tr. : minh họa ; 21 cm. - 198000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 239-301. - Thư mục: tr. 302-324 s528789

5882. Nguyễn Thị Thu Nguyên. Quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp - Một số vấn đề đặt ra (Nghiên cứu điển hình tại

tỉnh Đắk Lắk) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Nguyên. - H. : Lao động, 2022. - 243 tr. : minh họa ; 24 cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177-193. - Phụ lục: tr. 194-241 s511648

5883. Nguyễn Thuỳ Linh. Phong cách lãnh đạo dân chủ của cán bộ lãnh đạo cấp xã ở Việt Nam hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 172-183 s533555

5884. Nguyễn Trọng Cơ. Cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Cơ, Nguyễn Đào Tùng. - H. : Tài chính, 2022. - 499 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 295-302. - Phụ lục: tr. 303-499 s537227

5885. Nguyễn Văn Bách. Phát triển năng lực dạy học của giảng viên trẻ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trước tác động của tình hình mới : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Duy Hoan. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 130-136 s518265

5886. Nguyễn Văn Bắc. Lịch sử Phòng Tuyên huấn Quân khu 5 (1947 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Bắc (ch.b.), Lê Trọng Hùng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 212 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Chính trị Quân khu 5. Phòng Tuyên huấn. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 197-208 s535626

5887. Nguyễn Văn Cường. Bồi dưỡng năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Văn Cường, Đoàn Đức Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 785b

Thư mục: tr. 164-169 s525151

5888. Nguyễn Văn Hậu. Quan hệ công chúng của Chính phủ trong bối cảnh cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Văn Hậu,

Nguyễn Quỳnh Nga. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 283 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 800b

Thư mục: tr. 275-283 s530055

5889. Nguyễn Văn Thâm. Văn bản học hành chính - Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Thâm (ch.b.), Hà Quang Thanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 121000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 334-347 s526722

5890. Nguyễn Văn Thuỷ. Tư duy chính trị của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thuỷ. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 165-168 s513919

5891. Nguyễn Viết Cường. Quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam theo Công ước Di sản Thế giới / Nguyễn Viết Cường. - H. : Thế giới, 2022. - 326 tr., 8 tr. ảnh màu : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 300b

Thư mục: tr. 235-252. - Phụ lục: tr. 253-326 s525659

5892. Nguyễn Việt Đồng. Sổ tay An toàn, vệ sinh tại cơ sở / Nguyễn Việt Đồng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 183 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 700b

Thư mục: tr. 178-180 s528783

5893. Nguyễn Vũ Việt Trinh. Quản trị nhân sự và các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức hành chính, nhân sự / Nguyễn Vũ Việt Trinh b.s., hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 2000b s514882

5894. Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội trong Văn kiện Đại hội XIII - Giá trị và vận dụng vào giảng dạy ở nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Lưu Duy Toàn (ch.b.), Phạm Đức Dương, Phạm Văn Ngọc... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 217b

Thư mục: tr. 214-218 s534267

5895. Niềm tin của người dân đối với dịch vụ công ở khu vực nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc / Nguyễn Văn Kiều

(ch.b.), Nguyễn Bá Dương, Lê Văn Thái... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 224 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 208-220 s533303

5896. Niềm tin và lễ sống / Phan Huỳnh, Lê Phước Thọ, Lê Xã Hội... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 472 tr. : ảnh ; 24 cm. - 371b s521730

5897. Niên giám Khoa học năm 2021 / Vũ Văn Hiền, Trịnh Văn Quyết, Trần Quốc Tỏ... ; B.s.: Nguyễn Văn Thành... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.4: Những vấn đề về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. - 2022. - 279 tr. s523761

5898. Niên giám Quốc hội và Chính phủ khoá XV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 / B.s.: Phạm Thị Thanh Trà, Trương Hải Long, Trần Nghị... - H. : Công Thương, 2022. - 1612 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 1250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ s522453

5899. Niên giám tài chính - ngân sách tỉnh Bắc Ninh 2016 - 2020 / B.s.: Nguyễn Kim Thoại (ch.b.), Đỗ Thị Thu Trang, Nguyễn Đình Huân... - H. : Thống kê, 2022. - 336 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh s532270

5900. Phạm Ngọc Khắc. Thành công của nghệ thuật sử dụng lực lượng tiến công chiến lược trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Khắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 815b

Thư mục: tr. 219-224 s516150

5901. Phạm Quốc Trường. Đối tác công tư: Mô hình quản lý nhà nước và Phương pháp lựa chọn loại hợp đồng / Phạm Quốc Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 430 tr. : minh họa ; 24 cm. - 239000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 395-425. - Thư mục: tr. 426-430 s530114

5902. Phạm Tiến Dũng. Quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn thủ đô Hà Nội / Phạm Tiến Dũng. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 285-290 s528315

5903. Phan Thu. Cuộc đổi đầu không cân sức : Bút ký / Phan Thu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 500b s531717

5904. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Tô Lâm, Trần Quốc Tỏ, Nguyễn Chí Thảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1030 tr. ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an... s533684

5905. Phát huy vai trò của thanh niên quân đội trong tham gia phòng, chống các thách thức an ninh phi truyền thống hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Việt Phương, Đoàn Hồng Duẩn (ch.b.), Hoàng Trọng Thiết... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 116 tr. ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 109-114 s521732

5906. Phùng Thanh. Xây dựng phong cách lãnh đạo của chính trị viên trong quân đội hiện nay theo phong cách Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Phùng Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 785b

Thư mục: tr. 202-205 s507935

5907. Proceedings of international conference: Governance in digital transformation / Nguyễn Đăng Quế, Hoàng Vĩnh Giang, Nguyễn Quốc Sửu... - H. : National Politic, 2022. - 998 p. : ill. ; 27 cm. - 1199000đ. - 200 copies

At head of title: SPAS... - Bibliogr. at the end of the paper s521562

5908. Quản lý đất đai tại Việt Nam - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (ch.b.), Trần Trọng Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 592 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s508194

5909. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo : Sách tham khảo / Thái Văn Tài (ch.b.), Thái Nguyên Hoàng Giang, Trần Thị Mai... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 198-199 s523258

5910. Quản lý nhà nước về hải quan trong điều kiện thực hiện hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Dương Văn Toàn, Võ Nguyễn Hoài Như... - H. : Lao động, 2022. - 209 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 208-209 s531480

5911. Quản lý nhà nước về kinh tế đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Đặng Hùng Võ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 326 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 317-322 s532824

5912. Quản lý tài chính công : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Thị Diệu Huyền (ch.b.), Bùi Thị Mến, Lê Thị Minh Ngọc... - H. : Lao động, 2022. - 352 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 80000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 349-351 s536008

5913. Quản lý tài sản công và khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Tân Thịnh (ch.b.), Phan Hữu Nghị, Bùi Đỗ Vân. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 100b

Thư mục: tr. 200-206 s512387

5914. Quản lý thị trường văn hoá trong bối cảnh hội nhập / B.s.: Hà Đình Hùng (ch.b.), Phan Hồng Thái, Lê Bá Thành... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 300b s517883

5915. Quản lý văn hoá dân tộc thiểu số gắn với phát triển bền vững / Trần Trung, Giang Khắc Bình, Vi Thị Lan Hương (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

2022. - 296 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s527992

5916. Quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trương Quốc Việt, Lý Thị Huệ (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Nga... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 366 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 200b

Thư mục: tr. 354-366 s511711

5917. Rainey, Hal G. Hiểu và quản lý tổ chức công : Cuốn sách cần thiết cho lãnh đạo, quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận / Hal G. Rainey, Sergio Fernandez, Deanna Malatesta ; Dịch: Nguyễn Đăng Núi... ; H.đ.: Nguyễn Đăng Núi, Hoàng Thị Ba. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 879 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Understanding and managing public organizations. - Thư mục: tr. 773-868 s534694

5918. Sáng mãi phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" / B.s.: Lê Xuân Sang, Đinh Văn Thanh, Nguyễn Văn Sáu... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 3021b

T.19. - 2022. - 399 tr. s528384

5919. Soạn thảo và quản lý văn bản quản lý nhà nước : Sách tham khảo / Đoàn Thế Hùng, Cao Kỳ Nam (ch.b.), Đào Bích Hạnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 161 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 150b

Phụ lục: tr. 107-161. - Thư mục cuối mỗi chương s531412

5920. Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s532288

5921. Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 60000đ. - 3500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s532114

5922. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính. - H. : Tư pháp, 2022. - 97 tr. ; 30x42 cm. - 80000đ. - 2000b s532117

5923. Sổ chứng thực chữ ký/Chứng thực điểm chỉ. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr.

: bảng ; 30x42 cm. - 80000đ. - 1000b s533763

5924. Sổ đăng ký kết hôn. - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. : bảng ; 30 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s532115

5925. Sổ đăng ký kết hôn. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 80000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s533762

5926. Sổ đăng ký khai sinh. - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s536355

5927. Sổ đăng ký khai tử. - H. : Tư pháp, 2022. - 200 tr. : bảng ; 30 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s532116

5928. Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr. ; 30 cm. - 60000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s533760

5929. Sổ đăng ký nuôi con nuôi. - H. : Tư pháp, 2022. - 99 tr. : bảng ; 30 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s533759

5930. Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. - H. : Tư pháp, 2022. - 100 tr. ; 30 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s533761

5931. Sổ tay định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định 03/2021/QĐ-UBND) - Lĩnh vực chăn nuôi. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 20 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Khuyến nông s519934

5932. Sổ tay định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định 03/2021/QĐ-UBND) - Lĩnh vực Thủy sản. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Khuyến nông s519935

5933. Sổ tay định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định 03/2021/QĐ-UBND) - Lĩnh vực trồng trọt. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Khuyến nông s519933

5934. Sổ tay phương pháp sư phạm dành cho giảng viên quản lý nhà nước / B.s.: Nguyễn Đăng Quế (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Vân, Trần Thị Diệu Oanh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 193000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục dưới mỗi phần s533442

5935. Stavridis, James G. Quyền lực biển: Lịch sử và địa - chính trị của các đại dương trên thế giới : Sách tham khảo / James G. Stavridis ; Hà Anh Tuấn dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sea power. - Thư mục: tr. 397-401 s515594

5936. Tài chính hành chính sự nghiệp / Hồ Hữu Thụy (ch.b.), Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tổ Quyên, Huỳnh Đặng Bích Vy... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 487 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 124000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 443-446. - Phụ lục: tr. 447-487 s532196

5937. Tài liệu bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 : Phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang / Chu Văn Hường (ch.b.), Phạm Văn Quang, Phạm Thanh Hạ... - Kiên Giang : S.n., 2022. - 312 tr. : biểu đồ, sơ đồ ; 20 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s509264

5938. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương / B.s.: Lương Thanh Cường, Nguyễn Thị Hồng Hải, Đặng Khắc Ánh (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 388000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Kiến thức chung. - 2022. - 633 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s535776

5939. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương / B.s.: Lương Thanh Cường, Nguyễn Thị Hồng Hải, Đặng Khắc Ánh (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 427000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Kỹ năng. - 2022. - 698 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục dưới mỗi chuyên đề s535777

5940. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương / B.s.: Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Thu Hà, Tạ Thị Hương (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21 cm. - 340000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Kiến thức chung. - 2022. - 624 tr. : sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s529998

5941. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương / B.s.: Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Thu Hà, Tạ Thị Hương (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Kỹ năng. - 2022. - 440 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s529999

5942. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương /

B.s.: Trần Thị Diệu Oanh, Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21 cm. - 175000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Kiến thức chung. - 2022. - 320 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s529996

5943. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương / B.s.: Trần Thị Diệu Oanh, Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21 cm. - 168000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Kỹ năng. - 2022. - 376 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s529997

5944. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương / B.s.: Lê Toàn Thắng, Nguyễn Đăng Quế, Nguyễn Văn Hậu (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 352 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s533444

5945. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương / B.s.: Đặng Khắc Ánh, Trần Thị Diệu Oanh, Nguyễn Thị Thanh Thủy (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 192000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s529995

5946. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương / B.s.: Nguyễn Đăng Quế, Lê Toàn Thắng, Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s535788

5947. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương / B.s.:

Nguyễn Đăng Quế, Lê Toàn Thắng, Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s533443

5948. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Hải, Đỗ Thị Kim Tiên, Nguyễn Thị Hà (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 380 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 232000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s533445

5949. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã ở Thừa Thiên Huế / Hà Thị Ánh Hồng, Phan Hữu Chánh, Lê Thị Hằng... ; Nguyễn Thị Châu ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 462 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh - Tỉnh Thừa Thiên Huế s517034

5950. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Đăng Quế (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 462 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 226000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 435-462 s508158

5951. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Đặng Khắc Ánh, Vũ Thanh Xuân (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 455 tr. : bảng ; 24 cm. - 222000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 435-455 s508156

5952. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Quốc Sửu (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 499 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 243000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 475-499 s508157

5953. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Lương Thanh Cường (ch.b.), Trần Thị Diệu Oanh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 275000đ. - 612b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

T.1. - 2022. - 630 tr. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s506156

5954. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Lương Thanh Cường (ch.b.), Nguyễn Hữu Hải... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 240000đ. - 612b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

T.2. - 2022. - 531 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s506157

5955. Tài liệu giáo dục chính trị : Dành cho cán bộ, hội viên phụ nữ quân đội / Phùng Thị Phú (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Phan Ái Xuân... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Ban Phụ nữ Quân đội. - Thư mục: tr. 246-247 s532591

5956. Tài liệu học tập chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên / B.s.: Lương Thị Quyên (ch.b.), Phạm Thị Thanh, Lê Minh Thảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 247 tr. : bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 600b

Thư mục: tr. 235-239 s515584

5957. Tài liệu học tập chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính / B.s.: Lương Thị Quyên (ch.b.), Phạm Thị Thanh, Lê Minh Thảo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 174 tr. : bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 600b

Thư mục: tr. 165-166 s515583

5958. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 : Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-BNV ngày 08 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ / B.s.: Đỗ Thị Kim Tiên, Bùi Thị Thuý Nhi,

Nguyễn Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thống kê, 2022. - 596 tr. ; 21 cm. - 5385b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s515529

5959. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay / Phạm Thị Thanh Trà (ch.b.), Mai Văn Chính, Đỗ Xuân Tuất... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 415 tr. ; 24 cm. - 1000b s534687

5960. Thanh niên với vai trò bảo vệ quốc phòng và an ninh của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / B.s.: Lê Tấn Tới (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Khúc Thị Trang Nhung... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 567 tr. : bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s514203

5961. Thành phố Hồ Chí Minh nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng / Nguyễn Tổ Lăng, Phạm Thị Châu Hồng, Nguyễn Thị Như... ; B.s.: Phùng Ngọc Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 822 tr. ; 24 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản; Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 822 s507800

5962. Thân Văn Quân. Hoàn thiện kỹ năng dạy học cho trợ giảng ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Thân Văn Quân, Trần Đức Nam (ch.b.), Lương Quang Phục. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 128 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115b

Thư mục: tr. 124-125 s516162

5963. Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện - Người đi suốt cuộc trường chinh / Trịnh Vương Hồng, Trần Đình Cửu, Lưu Văn Mẫn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 698 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1500b s529992

5964. Thông tin Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. - Lai Châu : S.n., 2022. - 117 tr. : ảnh màu ; 16x22 cm. - 120b s528611

5965. Thủ trưởng Bộ Tư lệnh và sĩ quan cấp tướng Quân chủng Phòng không -

Không quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 359 tr. : ảnh ; 25 cm. - 160b

Đầu bìa sách ghi: Quân đội Nhân dân Việt Nam. Quân chủng Phòng không - Không quân s530186

5966. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển ngành Tài chính : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Đỗ Văn Trường (ch.b.), Nguyễn Việt Cường, Lê Hùng Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính s526903

5967. Tiểu đoàn 59 - Anh hùng của lòng dân / Lê Vĩnh Đề, Dương Thị Thanh Hương, Nguyễn Sỹ Bằng, Nguyễn Tuấn Anh ; S.t.: Vũ Khắc Minh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 257 tr., 5 tr. ảnh : bản đồ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Cựu chiến binh Tiểu đoàn 59. - Phụ lục: tr. 85-124 s526738

5968. Tình huống quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực ở cơ sở : Sách tham khảo / Nguyễn Thu Huyền, Hứa Thị Minh Hồng (ch.b.), Nguyễn Phúc Ái... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. - Thư mục trong chính văn s535692

5969. Tổ chức bộ máy hành chính phù hợp nguyên tắc phân cấp, phân quyền ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Thành, Đặng Thành Lê (ch.b.), Trần Văn Long... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 275-281 s516758

5970. Tổ chức nhà nước Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Ngọc Vân (ch.b.), Lê Minh Thông, Dương Quang Tung, Nguyễn Thị Thu Huyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 359 tr. ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Viện Khoa học tổ chức nhà nước. - Thư mục: tr. 348-359 s534685

5971. Tôn Tử. Tôn Tử binh pháp = 孫子兵法 / Tôn Tử ; Ngô Văn Triện dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 130 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of war s508299

5972. Trần Chiến. Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng của thanh niên quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Chiến, Lê Văn Tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 140 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1137b

Thư mục: tr. 135-138 s535797

5973. Trần Hưng Đạo. Binh thư yếu lược : Phụ: Hồ Trường khu cơ / Trần Hưng Đạo ; Dịch: Nguyễn Ngọc Tĩnh, Đỗ Mộng Khương ; Đào Duy Anh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 487 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b s528323

5974. Trần Mạnh Thường. Võ Nguyên Giáp - Ngọn núi lửa phủ tuyết : Ký / Trần Mạnh Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 205 tr. : ảnh ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b s529909

5975. Trần Ngọc Thổ. Cuộc đời và binh nghiệp : Hồi ký / Trần Ngọc Thổ. - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 226 tr., 28 tr. ảnh ; 21 cm. - 300b s518342

5976. Trần Quốc Cường. Tư tưởng Hồ Chí Minh về "huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng" và vận dụng trong dạy học ở các trường Quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 765b

Thư mục: tr. 197-202 s520245

5977. Trần Thị Minh Châu. Quản lý nhân lực trong khu vực công ở nước ta hiện nay và những vấn đề đặt ra : Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Châu, Lê Thị Diệu Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 69000đ. - 500b

Thư mục: tr. 208-219 s511639

5978. Trần Thị Yến Anh. Giáo trình Quản lý môi trường / Trần Thị Yến Anh, Huỳnh Thị Ngọc Châu. - H. : Khoa học và

Kỹ thuật, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục: tr. 144-147 s521450

5979. Trần Văn Huân. Khoa học lãnh đạo: Hỏi và đáp / Trần Văn Huân, Nguyễn Hữu Hoàng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xi, 323 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 165000đ. - 300b

Thư mục: tr. 315-323 s533422

5980. Trần Văn Lượng. Công tác vận động đồng bào Công giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự ở khu vực biên giới biên / Trần Văn Lượng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 246-251 s535682

5981. Trần Văn Trung. Giáo trình Tổng quan về quản lý công / Trần Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 452 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 300b

Thư mục: tr. 448-452 s532437

5982. Trần Văn Trung. Quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên : Sách chuyên khảo / Trần Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 379 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 155000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 378-379 s532429

5983. Trần Việt Khải. Lực lượng vũ trang huyện Phong Điền (1945 - 2020) / B.s.: Trần Việt Khải, Trần Nguyên Thủy, Phan Văn Thuận. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 271 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phong Điền s515596

5984. Trương Anh Thuận. Hoạt động chế tạo và quản lý sử dụng vũ khí dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802 - 1883 : Sách chuyên khảo / Trương Anh Thuận, Nguyễn Ngọc Đoàn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 212 tr. : ảnh ; 24 cm. - 155000đ. - 800b

Thư mục: tr. 192-199. - Phụ lục: tr. 200-211 s511958

5985. Trương Thị Ngọc Lan. Quản lý nhà nước về phòng ngừa lao động trẻ em ở Việt Nam / Ch.b.: Trương Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 236-245. - Thư mục: tr. 246-261 s534629

5986. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công tác cán bộ và sự kế thừa, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam / Hoàng Chí Bảo, Trần Anh Tuấn, Trần Văn Phòng... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Tạp chí Tổ chức nhà nước s530047

5987. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dục và định hướng vận dụng ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Cao Văn Trọng (ch.b.), Đoàn Đức Khánh, Hồ Nam Trân... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 745b

Thư mục: tr. 159-162 s512402

5988. Tư tưởng quân sự Võ Nguyên Giáp / B.s.: Trần Anh Tuấn (ch.b.), Đỗ Ngọc Tuyên, Đỗ Văn Hình... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự

T.1: Quan điểm Võ Nguyên Giáp về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. - 2022. - 300 tr., 8 tr. ảnh. - Thư mục: tr. 286-297 s535799

5989. Từ điển quân sự tỉnh Bình Thuận / B.s.: Phan Minh Hào, Trương Ngọc Minh, Phạm Văn Được... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 344b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận s525350

5990. Văn phòng Chủ tịch nước - Những chặng đường lịch sử (1945 - 2022) / B.s.: Khổng Đức Thiêm, Lê Minh Nghĩa, Đỗ Quang Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 463 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Văn phòng Chủ tịch nước. - Phụ lục: tr. 450-461 s526737

5991. Vẫn là người lính / Hoàng Tiến, Đồng Sỹ Nguyên, Phan Diễm... ; Trần Hoàng Tiến ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 332 tr. : ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s514537

5992. Viết tiếp chuyện Nguyên Phong / Nguyễn Thanh Tú, Mạnh Hùng, Văn Quân... - H. : Lao động, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 1200b s511033

5993. Vincent, Bruno. Bạn muốn trở thành nhân giả? : Dành cho lứa tuổi 11+ / Bruno Vincent ; Minh hoạ: Takayo Akiyama ; Thuỳ Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 94-95 s535286

5994. Vinh quang các Liệt sĩ Không quân nhân dân Việt Nam và Hàng không dân dụng Việt Nam / B.s.: Đinh Trọng Kháng, Nguyễn Văn Quang, Trần Ngọc Hiệp... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 550 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 821b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Cựu chiến binh Không quân. - Thư mục: tr. 550 s518262

5995. Võ Công Khôi. Cải cách chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay : Nghiên cứu các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên / Võ Công Khôi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-219 s521127

5996. Vũ Thanh Tùng. Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Vũ Thanh Tùng (ch.b.), Phan Văn Đô, Nguyễn Đình Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 42000đ. - 765b

Thư mục: tr. 117-122 s507934

5997. Vũ Tuấn Hưng. Tên lửa ta đánh rất hay / B.s.: Vũ Tuấn Hưng (ch.b.), Đỗ Ngọc Tuấn, Đặng Ngọc Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 755b

Thư mục: tr. 192-193 s532166

5998. Vũ Văn Khanh. Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng qua 35 năm đổi mới - Thành tựu và bài học kinh nghiệm / Vũ Văn Khanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 710b

Thư mục: tr. 248-249 s532167

5999. Xây dựng chính quyền điện tử cấp xã ở thành phố Cần Thơ hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Lê Hoàng Phương (ch.b.), Võ Văn Chi... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 117 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 109-117 s516753

6000. Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân / Nguyễn Trọng Thừa (ch.b.), Trương Hải Long, Trần Thanh Lâm... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 457 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ s534689

6001. Xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật / Đỗ Thị Thu Hằng, Lương Khắc Hiếu (ch.b.), Đinh Xuân Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 394 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 375-392 s508152

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

6002. Akemi, Tomoda. Cha mẹ độc hại : Nhận diện và phục hồi những tổn thương tâm lý ở trẻ. Cuốn sách mọi bậc cha mẹ cần đọc để không vô tình gây tổn thương con cái / Tomoda Akemi ; Đoàn Ly dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s528583

6003. An ninh phi truyền thống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Thành Hưng, Trần Mạnh Hùng, Vũ Văn Thuận... ; Bùi Minh Thanh b.s. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 531 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện An ninh phi truyền thống s526943

6004. An toàn khi có động đất / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cẩm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514653

6005. An toàn khi hoá hoạn / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cẩm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514656

6006. An toàn trước bão lũ / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cẩm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514654

6007. Bác Hồ với ngành Y tế / B.s.: Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Đình Anh, Chu Hùng Cường... - H. : Y học, 2022. - 286 tr. : ảnh ; 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s517622

6008. Bala, Suruthi. Lò mổ linh hồn / Suruthi Bala, Hannah Maguire ; Phí Mai dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Redhanded : An exploration of criminals, cannibals, cults, and what makes a killer tick s537236

6009. Bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở và một số nghiệp vụ công an xã, phường, thị trấn / B.s.: Bùi Thanh Tuấn (ch.b.), Phạm Văn Tuất, Phạm Thị Xuân Nguyên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Thư mục: tr. 214-217 s535582

6010. Bảo vệ môi trường - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam / B.s.: Trần Thị Thu Nga, Đoàn Thị Thuý Loan (ch.b.), Trần Thị Phương Điệp... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 303 tr. : bảng ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 221-298. - Thư mục: tr. 299-300 s533328

6011. Bảo vệ môi trường quanh ta / S.t., b.s.: Lê Thị Thanh Hiền, Phan Hải Như, Phạm Thị Oanh, Nguyễn Thị Thu Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 129 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 4000b s513594

6012. Bảo vệ môi trường trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Nguyễn Xuân Cự, Phạm Thị Kim Cương, Nguyễn Thu Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 4000b

Q.3: Những vấn đề về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 199 s513597

6013. Báo cáo định kỳ số 1: Chung tay hành động nhằm chấm dứt nạn tảo hôn và phòng, chống mua bán người cho thanh thiếu niên dân tộc thiểu số thông qua công nghệ số : Dự án "Tăng cường nhận thức của thanh thiếu niên dân tộc thiểu số về việc mua bán người và tảo hôn thông qua công nghệ số - Dự án EMPoWR". - H. : Lao động, 2022. - 16 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Dự án đồng tài trợ bởi Liên minh châu Âu... - Thư mục: tr. 15-16 s530364

6014. Báo cáo nghiên cứu đánh giá hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) do APISWA và VARD triển khai tại Việt Nam giai đoạn 2017 - 2019 / Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn Minh Thông... - H. : Xây dựng, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 87-101 s521396

6015. Báo cáo tóm tắt chính sách: Giảm thiểu nhựa dùng một lần ở Việt Nam. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : ảnh ; 30 cm. - 150b s532106

6016. Bắt đầu với một cái cây : Những cư dân đô thị và hành trình tái kết nối với thiên nhiên, thể giới và chính mình / Hạnh, Nga, Phedra... ; Minh hoạ: Duy Hồ... - H. : Thanh niên, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b s520281

6017. Besant, Wayne. Trên mảnh đất kiên cường = Wayne in Vietnam: In the land of resilience : Tự truyện / Wayne Besant. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 332 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 312-331 s526018

6018. Besant, Wayne. Trên mảnh đất kiên cường = Wayne in Vietnam: In the land of resilience : Tự truyện của Wayne Besant / Wayne Besant. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 333 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 312-331 s520071

6019. Besant, Wayne. Trên mảnh đất kiên cường : Tự truyện = Wayne in Vietnam: In the land of resilience : Short stories / Wayne Besant. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 333 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 312-331 s528236

6020. Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững: Tác động, ứng phó thông minh và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao / Nguyễn Đức Ngừ, Ngô Trọng Thuận, Phạm Quang Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 476 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 144000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Các khoa học liên ngành. - Thư mục cuối mỗi bài s529513

6021. Bùi Đình Nhi. Giáo trình Kỹ thuật phân tích môi trường / Bùi Đình Nhi (ch.b.), Đàm Thị Thanh Hương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì. - Thư mục: tr. 180 s521451

6022. Bùi Đình Nhi. Giáo trình Vi sinh vật và an toàn thực phẩm / Bùi Đình Nhi (ch.b.), Minh Thị Thảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 240 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 143000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì. - Thư mục: tr. 240 s521452

6023. Bùi Hữu Hạnh. Kỹ năng đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động / Bùi Hữu Hạnh, Phạm Huy Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 114 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 68000đ. - 800b

Thư mục: tr. 111 s530428

6024. Bujak, Jonathan. Câu chuyện bèo hoa dâu Azolla - Một thông điệp từ tương lai / Jonathan Bujak, Alexandra Bujak ; Phạm Gia Minh dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 578 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 490000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Azolla story - A message from the future : How to combat climate change and weather the perfect storm. - Phụ lục: tr. 513-535. - Thư mục: tr. 537-578 s527382

6025. Cái nào ăn được, cái nào không? = What is edible, what is not? : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518474

6026. Cắm đố, bội phản, lòng nhân : 100 ngôi trường được xây, 10.000 cuộc đời đổi thay, 100 bài học mê say / Jimmy Thái, Lily Thái, Ha Mistry... ; Phạm Hoa Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 197 tr. : ảnh, bảng ; 18 cm. - 230000đ. - 2500b s533250

6027. Cảnh giác trước người lạ, không tùy tiện mở cửa = Be wary of strangers, don't open the door : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518476

6028. Cẩm nang an toàn giao thông cho học sinh. - H. : Lao động, 2022. - 60 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 89000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 60 s520128

6029. Cẩm nang hướng dẫn công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH (Áp dụng đối với UBND xã, công an cấp xã). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 63 tr. : bảng ; 30 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 41-63 s523792

6030. Cẩm nang mẹ đỡ đầu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 1700b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 37-271 s537360

6031. Cẩm nang nhận biết và ngăn chặn bạo hành trẻ em / InPsychOut. - H. :

Dân trí, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b

Thư mục: tr. 20 s528264

6032. Cẩm nang phòng chống tai nạn giao thông cho học sinh : 10 điều nên biết / Muki b.s. ; Minh hoạ: Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 5000b s524479

6033. Cẩm nang phòng, chống tai nạn xe máy : Tính mạng con người là trên hết. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia s522832

6034. Cẩm nang Sinh hoạt tập thể Hội Máu / B.s.: Trịnh Xuân Thủy (ch.b.), Bùi Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Giáp... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 178 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thanh niên vận động hiến máu Hà Nội. Hội đồng Huấn luyện. - Thư mục: tr. 177-178 s528217

6035. Cẩm nang và các giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt, sạt lở đất cho các đối tượng trong xã hội. - H. : Xây dựng, 2022. - 250 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi s532409

6036. Cẩn thận kéo bị thương = Be careful not to get hurt : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518481

6037. Cẩn thận với thiết bị điện = Be careful with electronic equipment : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518472

6038. Cẩn thận với thú cưng = Be careful with pets : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518477

6039. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 25 tr. ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam s528864

6040. Chúng mình cùng sống xanh! : Bí kíp tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu rác thải : Dành cho bạn nhỏ 5+ / Liz Gogerly, Miguel Sanchez ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Go green). - 75000đ. - 2500b s507863

6041. Climate change in Viet Nam: Impacts and adaptation. - H. : Thế giới, 2022. - 612 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 250b

Thư mục cuối mỗi chương s509725

6042. Coi chừng kéo bỏng = Be careful not to get burned : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518480

6043. Con người và môi trường / Nguyễn Văn Quỳnh Bôi (ch.b.), Tôn Nữ Mỹ Nga, Trương Thị Bích Hồng, Trần Văn Phước. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 276-285. - Phụ lục: tr. 286-302 s509554

6044. Coursebook Translation for environmental studies / Compile: Nguyen Trung Cang (chief author), Thieu Thi Hoang Anh, Huynh Vuong Uyen Thy... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 109 p. : pic., tab. ; 28 cm. - 63800đ. - 400 copies

Bibliogr.: p. 109 s533039

6045. Công an nhân dân Việt Nam - Thành tựu nổi bật, truyền thống vẻ vang (1945 - 2021) / B.s.: Nguyễn Thị Lợi, Lê Thị Hồng Nhung, Vũ Thị Thu Hiền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an. - Phụ lục: tr. 303-366. - Thư mục: tr. 367-375 s511734

6046. Công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Tỏ (ch.b.), Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Duy Ngọc... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 9515b s537191

6047. Công tác xã hội trong bệnh viện - Nghiên cứu tại Hà Nội : Sách chuyên khảo / Đoàn Kim Thắng (ch.b.), Nguyễn Như Trang, Bùi Quang Dũng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 197-202. - Phụ lục: tr. 203-269 s524140

6048. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lí tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.10: Bảo vệ tài sản. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516720

6049. Dao, kéo không phải đồ chơi = Knives are not toys : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518473

6050. Diệp Hồng Vũ. Tâm lý học tội phạm - Phác hoạ chân dung kẻ phạm tội / Diệp Hồng Vũ ; Đỗ Ái Nhi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 279 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Trung: 罪犯心理学: 罪犯心理学画像实录 s529649

6051. Diệp Hồng Vũ. Tâm lý học tội phạm - Phác hoạ chân dung kẻ phạm tội / Diệp Hồng Vũ ; Đỗ Ái Nhi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 279 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 罪犯心理学: 罪犯心理学画像实录 s523696

6052. Diệu Ân. Nguyễn Quang Phòng - Lòng trung thành vô hạn / Diệu Ân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 158 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s514459

6053. Dorey, Martin. Đừng biện hộ cho rác! : Bạn có thể làm gì để giảm lượng rác mình thải ra và tại sao phải làm vậy ngay lập tức? / Martin Dorey ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: No more rubbish excuses: How to reduce your waste and why you must do it now s534073

6054. Douglas, John E. Kê sản suy nghĩ : Bên trong đơn vị điều tra tội phạm hàng loạt tinh nhuệ của FBI / John E. Douglas, Mark Olshaker ; Thanh Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 408 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mindhunter : Inside the FBI's elite serial crime unit s506690

6055. Douglas, John E. Kê sản suy nghĩ : Bên trong đơn vị điều tra tội phạm hàng loạt tinh nhuệ của FBI / John E. Douglas, Mark Olshaker ; Thanh Hoa dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 408 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Mindhunter : Inside the FBI's elite serial crime unit s532638

6056. Dương Hiền Hạnh. Tiếp cận dịch vụ y tế và giáo dục với nhóm trẻ lai từ các cuộc hôn nhân Đài - Việt và Hàn - Việt ở khu vực Tây Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Dương Hiền Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 203 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 250b

Thư mục: tr. 190-203 s534413

6057. Dương Tuyết Miên. Tội phạm học đương đại : Sách chuyên khảo / Dương Tuyết Miên. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 499 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 600b

Thư mục: tr. 488-494 s507248

6058. Đánh giá chính sách về an ninh lương thực và chủ quyền lương thực: Một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam = A policy review on food security and food sovereignty: Some implications for Vietnam. - H. : Lao động, 2022. - 240 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b s505768

6059. Đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu: Từ lý luận đến thực tiễn / Nguyễn Trung Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Sỹ Linh, Đào Cảnh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Các khoa học liên ngành. - Thư mục: tr. 210-218. - Phụ lục: tr. 219-221 s516780

6060. Đào Trung Hiếu. Phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong lĩnh vực kinh doanh đa cấp tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đào Trung Hiếu. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 224 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-219 s516762

6061. Đặng Minh. Tâm lý học tội phạm: Vén màn bí mật biểu cảm / Đặng Minh ; Thuận Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 264 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 侧写师:用犯罪心理学破解微表情密码 s531211

6062. Đinh Bá Âu. Xây dựng phong cách ứng xử của Công an nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh / Đinh Bá Âu. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 208-223 s533333

6063. Đinh Ngọc Giang. Các tỉnh, thành uỷ ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Đinh Ngọc Giang, Bùi Văn De. - H. : Lao động, 2022. - 205 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 150-166. - Phụ lục: tr. 167-202 s511649

6064. Đinh Trần Kim Ngân. Tiếng Anh chuyên ngành Công tác xã hội : Sách tham khảo / Đinh Trần Kim Ngân, Trần Đại Phước. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 224000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 220 s509964

6065. Đồng Đức Vũ. Tuổi trẻ Công an nhân dân - Khát vọng lập công vì an ninh Tổ

quốc / B.s.: Đồng Đức Vũ, Bạch Quốc Tuyên, Phạm Tiến Thịnh. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 232 tr. : ảnh ; 21 cm. - 615b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Công an s528214

6066. El Deafo và đôi tai kỳ diệu : Truyện tranh / Cece Bell ; Đào Thiện Phong dịch. - H. : Lao động, 2022. - 285 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: El Deafo s511653

6067. Forward, Susan. Cha mẹ độc hại : Vượt qua di chứng tổn thương và giành lại cuộc đời bạn / Susan Forward, Craig Buck ; Nguyễn Thị Thanh Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 343 tr. ; 24 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toxic parents : Overcoming their hurtful legacy and reclaiming your life. - Thư mục: tr. 340 s517185

6068. Foucault, Michel. Giám sát và trừng phạt - Nguồn gốc nhà tù / Michel Foucault ; Dịch: Trần Thị Châu Hoàn, Nguyễn Ngọc Tuấn ; Hoàng Hưng h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 423 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 220000đ. - 850b

Tên sách tiếng Pháp: Surveiller et punir: naissance de la prison s513860

6069. Gấu Bắc Cực cần băng / Hà Triều ; Hoạ sĩ: Phạm Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hành trình khám phá). - 38000đ. - 2000b s534462

6070. Giáo dục An toàn giao thông lớp 6 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s519103

6071. Giáo dục An toàn giao thông lớp 7 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s519104

6072. Giáo dục An toàn giao thông lớp 8 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s519105

6073. Giáo dục An toàn giao thông lớp 9 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s519106

6074. Giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng : Dành cho học sinh Trung học / Trần Thu Quỳnh (ch.b.), Trần Minh Đăng, Đặng Gia Bách... - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Biên tập viên trẻ s533752

6075. Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường / Tạ Đăng Thuần (ch.b.), Lê Thành Huy, Hoàng Thị Loan... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 300b s532734

6076. Giáo trình An toàn thực phẩm / B.s.: Vương Bảo Thy (ch.b.), Huub Leieveld, Nguyễn Thanh Anh Tuấn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - ix, 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 174000đ. - 150b

Thư mục: tr. 156-160 s523335

6077. Giáo trình Nhập môn công tác xã hội / Nguyễn Thị Hằng Phương (ch.b.), Phạm Thị Kiều Duyên, Hà Văn Hoàng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 227-230. - Phụ lục: tr. 231-268 s521151

6078. Giáo trình Tổ chức và Quản lý y tế : Dành cho sinh viên ngành Y học cổ truyền và Y khoa / B.s.: Lưu Minh Châu, Đậu Xuân Cảnh (ch.b.), Nguyễn Văn Bình... - H. : Y học, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam. Bộ môn Y tế công cộng. - Thư mục: tr. 222-224. - Phụ lục: tr. 225-271 s530388

6079. Giáo trình Tội phạm học / Lê Thị Sơn (ch.b.), Dương Tuyết Miên, Nguyễn Ngọc Hoà... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 277-283 s519845

6080. Giáo trình Truyền thông - Giáo dục sức khỏe : Dành cho đối tượng sinh viên hệ Đại học / Ngô Trí Hiệp (ch.b.), Cao Thị Phi Nga, Nguyễn Thị Bích Lam... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 133 s526567

6081. Gonick, Larry. Câu chuyện môi trường = The cartoon guide to the environment / Larry Gonick, Alice Outwater ; Dịch: Phương Anh, Nguyệt Anh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Cartoon guide). - 128000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 218-219 s506206

6082. Grolleau, Adeline. Sổ tay sống xanh cho trẻ em - Những hành động hằng ngày nhằm bảo vệ hành tinh : Dành cho trẻ em từ 7 tuổi trở lên / Adeline Grolleau ; Minh hoạ: Romain Taszer ; Nguyễn Thị Thuý An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le manuel du petit écolo - Mes actions au quotidien pour protéger la planète ! s517162

6083. Hà Mạt Bì. Vườn hoa mạt được ký sự : Những kỳ án nổi tiếng chưa có lời giải - Hồ sơ trình thám / Hà Mạt Bì ; Losedow dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 没药花园 : 十个绝对真实的案件袜皮 s513823

6084. Hành tinh nhựa : Nhựa đã thống trị thế giới như thế nào? : Dành cho bạn nhỏ 5+ / Georgia Amson, Bradshaw ; Nguyễn Văn Khanh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 48 tr. : ảnh, tranh màu ; 25 cm. - (Go green). - 75000đ. - 2500b s507862

6085. Hành trình của thiện nguyện : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Tranh, lời: Chum. - H. : Kim Đồng, 2022. - 46 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 56000đ. - 2000b s535151

6086. Hoàng Thị Ngọc Minh. Bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam hiện nay theo quan điểm của Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Ngọc Minh ch.b. -

H. : Lao động, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 176-195. - Phụ lục: tr. 196-219 s535990

6087. Hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp trong thực hiện quyền an sinh xã hội của người dân : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồi Loan, Mai Linh, Nguyễn Trung Hải (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 100000đ. - 200b

T.1: Về hỗ trợ việc làm, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ tiếp cận giáo dục cơ bản. - 2022. - 250 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục : tr. 247-250 s521739

6088. Hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp trong thực hiện quyền an sinh xã hội của người dân : Sách chuyên khảo / Mai Linh, Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Trung Hải (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 100000đ. - 200b

T.2: Về chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và hỗ trợ khẩn cấp. - 2022. - 201 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục: tr. 195-201 s521740

6089. Hoạt động nổi bật 10 năm 2010 - 2020 Hội Khoa học Kỹ thuật An toàn Thực phẩm Việt Nam / B.s.: Phan Thị Kim, Nguyễn Công Khẩn, Phan Thị Sửu... - H. : Y học, 2022. - 102 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Kỹ thuật An toàn Thực phẩm Việt Nam s517697

6090. Hope, Bradley. Cá voi tỷ đô : Câu chuyện về kẻ đã lừa cả Phố Wall, Hollywood và thế giới / Bradley Hope, Tom Wright ; Khánh Trang dịch. - In lần thứ 2. - H. : Tài chính, 2022. - 479 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b s532302

6091. Hợp tác đa ngành trong xây dựng chương trình đào tạo về y tế và công tác xã hội / Lauri Uljas, Huỳnh Thị Ánh Phương, Arja Suikkala... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s536801

6092. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống khủng bố : Kỷ yếu Hội thảo khoa học

quốc tế = International cooperation in counter-terrorism : International conference proceedings / Tô Lâm, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Thắng... ; Nguyễn Mạnh Chương biên dịch, h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1072 tr. ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội đồng lý luận Bộ Công an Việt Nam. - Thư mục trong chính văn s511809

6093. Hồ Bất Khuất. Rạng danh anh hùng / Hồ Bất Khuất. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 203 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s516993

6094. Hồ Quốc Bằng. Kiểm kê khí thải và khí nhà kính nâng cao : Sách chuyên khảo / Hồ Quốc Bằng, Hồ Minh Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 344 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 215000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Viện Môi trường và Tài nguyên. - Thư mục: tr. 320-324. - Phụ lục: tr. 325-342 s523227

6095. Hồ Văn Tuấn. 5 năm xây dựng và phát triển 2015 - 2020 / Hồ Văn Tuấn. - H. : Tôn giáo, 2022. - 335 tr. : ảnh ; 27 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nhân đạo Hồng Quang. - Phụ lục: tr. 291-334 s529359

6096. Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam / B.s.: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 308 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội... - Thư mục: tr. 289-297 s506393

6097. Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam : Tài liệu dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp / B.s.: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 606 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội... - Thư mục: tr. 583-596 s506394

6098. Hội thảo Khoa học Quốc tế: "Đào tạo thực hành nghề công tác xã hội:

Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam" = International conference: "Social work practice training: International experiences and current status in Vietnam" / Trịnh Văn Tùng, Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Thị Minh Lý... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 454 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s519888

6099. Huỳnh Văn Chấn. Công tác xã hội với người đồng tính song tính, chuyển giới / Huỳnh Văn Chấn (ch.b.), Phạm Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xii, 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 209-247 s515630

6100. Hướng dẫn xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt : Theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế: Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt... / B.s.: Lê Thái Hà, Đỗ Phương Hiền (ch.b.), Nguyễn Phương Hằng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường. - Phụ lục: tr. 47-95 s528914

6101. Hướng tới một lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam : Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b

Thư mục: tr. 93-99. - Phụ lục: tr. 100-124 s532105

6102. International conference technology in natural disaster prevention and risk reduction : Hanoi, August 31st, 2022 / Thuyet D. Bui, Bui Thi Hong Tham, Hoang Tung Dao... - H. : Science and Technology, 2022. - 475 p. : tranh vẽ ; 30 cm. - 400 copies

At head of title: Hanoi University of Natural Resources and Environment... - Bibliogr. at the end of the paper s527958

6103. International conference towards net zero emissions: Policy and practice : Hanoi, October 5th, 2022 / Huong Thi Dinh, Quynh Anh Thi Le, Nguyen The Hung... - H. : Science and Technology, 2022. - 493 p. : ill. ; 30 cm. - 400 copies

At head of title: Hanoi University of Natural Resources and Environment. - Bibliogr. at the end of the paper s527959

6104. Joseph Nguyễn. Bản đồ thành công nghề BHNT : 12 bước trở thành MDRT / Joseph Nguyễn. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Thế giới, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 299000đ. - 2000b s534127

6105. Kang Ro Sa. 10 cách sống sót trong thảm hoạ : Cẩm nang cho trẻ 6 - 15 tuổi / Kang Ro Sa, Ryu Jae Hyang ; Như Vy dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 149 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 재난에서 살아남는 10가지 방법 s516986

6106. Kang Sang Wook. Đừng chết bởi hoá chất : Hiểu tường tận, cẩn thận sử dụng / Kang Sang Wook, Lee Jun Young ; Thu Hà Lim dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chemical life s531304

6107. Kantor, Jodi. She said - Muôn trùng sự thật : Phơi bày câu chuyện quấy rối tình dục. Đã thổi bùng lên một phong trào / Jodi Kantor, Megan Twohey ; Nguyễn Hữu Nam dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 1000b s513475

6108. Khảo sát thực tiễn hệ sinh thái thiện nguyện tại Việt Nam / Quỹ Hoà bình và Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HPDF). - H. : Thế giới, 2022. - 206 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 800b

Phụ lục: tr. 74-86. - Thư mục: tr. 87 s518853

6109. Không ăn uống tùy tiện = Don't eat random things : Kỹ năng an toàn cho bé

2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518475

6110. Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới / B.s.: Đàm Văn Lợi, Trương Hồng Hải, Nguyễn Cảnh Lam... - H. : Tư pháp, 2022. - 551 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Nội chính Trung ương s514195

6111. Kư Sa Bù. 40 bí kíp phòng tránh - sơ cứu tình huống nguy hiểm / Kư Sa Bù b.s. ; Minh họa: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 112 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 89000đ. - 1500b s520125

6112. Kỹ yếu Hội thảo khoa học "Công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu" / Trần Quốc Tỏ, Lê Quang Bốn, Đặng Xuân Hồng... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 447 tr. : minh họa ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Thư mục cuối mỗi bài s521427

6113. Kỹ yếu Hội thảo khoa học lần thứ hai năm 2022 - Kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Bệnh viện (26/7/1977-26/7/2022) / Đỗ Huy Hùng, Trần Cảnh Phong, Đặng Thị Chuyên... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 324 tr. ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ. - Thư mục cuối mỗi bài s523841

6114. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Vai trò của ngành Bảo hiểm đối với sự ổn định xã hội và phát triển nền kinh tế / Ngô Việt Trung, Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Thị Chính... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xii, 525 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s517484

6115. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Quản lý tiền chất ma túy - Kinh nghiệm của cảnh sát Việt Nam và quốc tế" = Proceedings of the international conference on management of drug precursors - Experience of international and Vietnamese

police force / Trần Quốc Tỏ, Trần Minh Hưởng, Trần Hồng Quang... ; B.s.: Hoàng Minh Thành... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 448 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi bài s535391

6116. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Dịch vụ công tác xã hội trong bệnh viện / Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Trung Hải... - H. : Tài chính, 2022. - 424 tr. : minh họa ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội cơ sở II - Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s509336

6117. Kỹ yếu Hội thảo: An toàn cho phụ nữ và trẻ em trên môi trường mạng / Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Kiều Trang, Vũ Thị Minh Ngọc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s526862

6118. Kỹ yếu Hội thảo: Cơ chế, chính sách cho vấn đề nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quan điểm liên kết vùng / Cao Ngọc Thành, Đào Thông Minh, Nguyễn Anh Đào... - H. : Tài chính, 2022. - 184 tr. : minh họa ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Nghiên cứu phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài s533698

6119. Kỹ yếu Hội thảo: Thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông / Đào Huy Hải, Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Việt Hà... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 311 tr. : minh họa ; 30 cm. - 50b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Khoa Môi trường và An toàn giao thông. - Tên sách ngoài bìa: Kỹ yếu Hội thảo khoa học năm 2022: Thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông. - Thư mục cuối mỗi bài s530217

6120. Kỹ năng sơ cứu : Dành cho bạn nhỏ Tiểu học / Lời: Dietrich Grönemeyer, Andrea Erna ; Minh họa: Stefanie

Scharnberg ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b s525965

6121. Leo trèo dễ ngã = Easy to fall while climbing : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518478

6122. Lê Chí An. Quản trị công tác xã hội / Lê Chí An. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 276-297. - Thư mục: tr. 313-319 s526652

6123. Lê Danh Tuyên. Viện Dinh dưỡng trên đường phát triển và hội nhập (1980 - 2020) / B.s.: Lê Danh Tuyên (ch.b.), Trần Giữu. - H. : Y học, 2022. - 319 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Dinh dưỡng s517618

6124. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm : Thay đổi cách làm - Thay đổi kết quả / Lê Minh. - Tái bản lần thứ 4. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 350000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 253 tr. s513380

6125. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm : Để trở thành tư vấn viên bảo hiểm vạn người mê / Lê Minh. - Tái bản lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 450000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 304 tr. s517754

6126. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm / Lê Minh. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 1000000đ. - 1000b

T.4: Bí quyết quản trị đội nhóm. - 2022. - 228 tr. s525545

6127. Lê Ngọc Luân. Sổ tay xử lý khi nghi ngờ hoặc phát hiện trẻ em bị xâm hại tình dục / Lê Ngọc Luân, Võ Thị Oanh Loan, Phạm Thị Thuý. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 63 tr. ; 16 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 57-63 s534857

6128. Lê Quang. Cách để giữ gìn môi trường sống / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 87 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 50000đ. - 1500b s536661

6129. Lê Thị Thuý. Dịch vụ công tác xã hội đối với người sử dụng ma túy : Nghiên cứu tại một số trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Hà Nội / Lê Thị Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 401 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 221-235. - Phụ lục: tr. 236-401 s532430

6130. Lê Trinh. Các phương pháp tiên tiến trong đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động tích hợp và đánh giá sự cố môi trường / Lê Trinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 395 tr. : minh họa ; 24 cm. - 285000đ. - 500b

Thư mục: tr. 387-395 s521326

6131. Lịch sử Bệnh viện E (1967 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Phạm Văn Lực, Trần Thị Thu Hà... - H. : Thế giới, 2022. - 323 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện E. - Thư mục: tr. 265-276. - Phụ lục ảnh: tr. 277-321 s531264

6132. Linhart, Jiří. Câu chuyện pháp luật và hình phạt theo dòng thời gian : Dành cho 12 - 15 tuổi / Lời: Jiří Linhart ; Tranh: Marcel Králik ; Tôm Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Adventures of crime and punishment s531998

6133. Luật Mất do thám : Giúp con ý thức về người lạ nguy hiểm : Dành cho độ tuổi nhi đồng / Kate, Rod Power ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (An toàn cho con). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My tricky eye - spy s521046

6134. Luật quần nhỏ : Giúp con tự bảo vệ và phòng tránh xâm hại : Dành cho độ tuổi nhi đồng / Kate, Rod Power ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (An toàn cho con). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My underpants rule s521048

6135. Lực lượng Cảnh sát nhân dân - 60 năm truyền thống vẻ vang (20/7/1962 - 20/7/2022) / B.s.: Đặng Minh Khang, Trần Quang Đạo, Trần Đại Chung... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 288 tr. : ảnh ; 25x30 cm. - 5515b

ĐTTS ghi: Bộ Công an s521432

6136. Lực lượng cảnh sát nhân dân trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia / Tô Lâm, Nguyễn Tân Cương, Lê Quý Vương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1148 tr. ; 27 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Ban Tuyên giáo Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s523812

6137. Lương Thị Thành Vinh. Truyền thông về biến đổi khí hậu / Lương Thị Thành Vinh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 242 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 241-242 s509500

6138. Lưu Kiến Thanh. Phân tích tâm lý học tội phạm - Vì sao con người phạm tội / Lưu Kiến Thanh ; Thuỷ An dịch. - H. : Văn học, 2022. - 367 tr. : ảnh ; 24 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理分析: 人为什么犯罪 s534555

6139. Lý thuyết kiểm soát xã hội đối với tội phạm và ứng dụng ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt (ch.b.), Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Tiến Vinh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 500b

Thư mục: tr. 385-402 s510979

6140. Mai Linh. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với an toàn thực phẩm : Nghiên cứu các hộ gia đình tại thị trấn Vân Đình và quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Mai Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 88000đ. - 100b

Thư mục: tr. 203-207 s517409

6141. Mẹ đỡ đầu - Điểm tựa yêu thương / Hoàng Lê, Thu Lê, Tuyết Dân... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 233 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 1700b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s537361

6142. Minden, Cecilia. Học cách cho đi : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509042

6143. Một số vấn đề về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử công an / B.s.: Nguyễn Bình Ban, Nguyễn Văn Việt, Hồ Thanh Hải... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 224 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an. - Phụ lục: tr. 196-208. - Thư mục: tr. 209-219 s535688

6144. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về giải cứu Trái Đất = 100 things to know about saving the planet / Rose Hall, Jerome Martin, Alice James... ; Minh hoạ: Parko Polo... ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 128 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 119000đ. - 1500b s523707

6145. Muki. Cẩm nang an toàn giao thông đường thủy nội địa - Phòng chống đuối nước cho học sinh / Muki b.s. ; Minh hoạ: Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 30 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s520127

6146. National climate change impacts and adaptation : Final report / Quan Tran Anh, Thanh Ngo Duc, Etienne Espagne... - H. : Thế giới, 2022. - 136 p. : ill. ; 25 cm. - 300 copies s534874

6147. National climate change strategy to 2050. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 26 p. : ill. ; 21 cm. - 100 copies

At head of title: Socialist Republic of Viet Nam s533083

6148. Nghiêm Vân Khanh. Hướng dẫn đồ án Quản lý chất thải rắn / Nghiêm Vân Khanh. - H. : Xây dựng, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 138000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 216-218. - Thư mục: tr. 219-221 s515931

6149. Ngọc Thanh. Giáo dục an toàn, kỹ năng thoát hiểm, phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh / Ngọc Thanh s.t, b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 211-212 s511668

6150. Ngô Kim Định. Kiểm soát và quản lý ô nhiễm môi trường biển / Ngô Kim Định (ch.b.), Bùi Đình Hoàn. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 93000đ. - 200b

Thư mục: tr. 317-320 s534257

6151. Nguyễn Anh Hiệp. Marketing bệnh viện thực hành / Nguyễn Anh Hiệp. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 158000đ. - 2000b

T.1: Khởi động. - 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng s520928

6152. Nguyễn Đăng Khang. Ảnh hưởng của thông tin tội phạm trên truyền hình đối với công chúng ở Việt Nam / Nguyễn Đăng Khang. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 263 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 215b

Thư mục: tr. 166-178. - Phụ lục: tr. 179-261 s526942

6153. Nguyễn Đăng Phú. Tội buôn lậu trên địa bàn miền Đông Nam Bộ Việt Nam hiện nay: Tình hình, nguyên nhân và phòng ngừa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Phú. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 250b

Thư mục: tr. 234-247. - Phụ lục: tr. 248-275 s517105

6154. Nguyễn Đăng. Cẩm nang phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao

thông / Nguyễn Đăng b.s. - H. : Lao động, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 17 cm. - 28000đ. - 3000b s531818

6155. Nguyễn Đăng. Cẩm nang phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông / Nguyễn Đăng b.s. - H. : Lao động, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 14 cm. - 19900đ. - 5000b s531817

6156. Nguyễn Đình Trung. Nguồn gốc ô nhiễm asen tại ba huyện Đa Huoai, Đa Tịch và Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Trung (ch.b.), Trương Đông Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xvi, 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b
Thư mục: tr. 131-136 s535849

6157. Nguyễn Đức Chiện. Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Chiện. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 337 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 290b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 316 s521604

6158. Nguyễn Hà Anh. Sổ tay truyền thông giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số / B.s.: Nguyễn Hà Anh, Trần Trung Việt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 155-156 s532743

6159. Nguyễn Hữu Xuân. Thiên tai trên lưu vực sông Ba, sông Kôn trong bối cảnh biến đổi khí hậu / Nguyễn Hữu Xuân. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 100b

Thư mục: tr. 247-258. - Phụ lục: tr. 259-291 s521095

6160. Nguyễn Minh Trí. Vai trò của an sinh xã hội đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Trung Dũng, Lê Thanh Hoà. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 234 tr. : bảng ; 21 cm. - 135000đ. - 200b

Thư mục: tr. 219-232 s526913

6161. Nguyễn Ngọc Kiên. Kỹ thuật an toàn và môi trường : Giáo trình dùng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên các trường kỹ thuật / Nguyễn Ngọc Kiên (ch.b.), Nguyễn Văn Tình, Trần Văn Địch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 500b

Thư mục: tr. 201-203 s515733

6162. Nguyễn Như Trang. Tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của người nhập cư ở đô thị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Như Trang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 190 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 177-188 s515729

6163. Nguyễn Quốc Thanh. Sổ tay tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn thực phẩm / B.s.: Nguyễn Quốc Thanh, Nguyễn Trung Thọ, Nguyễn Diệu Thuý. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s510033

6164. Nguyễn Thanh An. Biến lời từ chối thành cơ hội vàng / Nguyễn Thanh An. - H. : Hồng Đức, 2022. - 346 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b s533527

6165. Nguyễn Thành Long. Xử lý nước, rác thải, thuốc bảo vệ thực vật phòng bệnh ở nông thôn / Nguyễn Thành Long b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 116 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh bền vững). - 56000đ. - 500b

Thư mục: tr. 114 s514532

6166. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trương Thị Ngọc Lan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 231-250 s532742

6167. Nguyễn Thị Thanh Thuý. Cẩm nang phòng tránh thiên tai : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Thanh Thuý. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 65000đ. - 3000b s532853

6168. Nguyễn Thị Thu Hương. Giáo trình Công tác xã hội với nạn nhân bị mua bán : Dành cho hệ đại học ngành Công tác xã hội / Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Đỗ Thị Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục: tr. 259-267. - Phụ lục: tr. 268-299 s533377

6169. Nguyễn Tiến Đức. Thấu hiểu marketing bệnh viện - Thị trường đặc thù / Nguyễn Tiến Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 224 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s512035

6170. Nguyễn Trọng An. Cẩm nang an toàn chung cư : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Trọng An. - H. : Kim Đồng, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 40000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s515204

6171. Nguyễn Trọng An. Cẩm nang phòng tránh đuối nước : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Trọng An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 70 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 45000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 2 s511359

6172. Nguyễn Trung Kiên. Giáo trình Tổ chức công tác của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở : Dùng cho đào tạo trình độ trung cấp hệ ngoài ngành Công an... / B.s.: Nguyễn Trung Kiên (ch.b.), Phạm Văn Huynh. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 127 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Phụ lục: tr. 104-118. - Thư mục: tr. 119-123 s513555

6173. Nguyễn Tuấn Anh. Xã hội học về biến đổi khí hậu / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 251 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 200b

Phụ lục tr. 225-243. - Thư mục tr. 244-245 s516803

6174. Nguyễn Tuyết Lan. Giao tiếp và kỹ năng giao tiếp của công an nhân dân /

Nguyễn Tuyết Lan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 240 tr. : bìa, sơ đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Phụ lục: tr. 214-230. - Thư mục: tr. 231-238 s534673

6175. Nguyễn Văn Tô. Kỷ niệm cuộc đời : Lược ghi / Nguyễn Văn Tô. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 104 tr., 11 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 215b s526867

6176. Nguyễn Xuân Cự. Bảo vệ môi trường trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Nguyễn Xuân Cự, Phạm Thị Kim Cương, Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 4000b

Q.1: Những vấn đề về môi trường, tài nguyên thiên nhiên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam. - 2022. - 149 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 147-149 s513595

6177. Nguyễn Xuân Cự. Bảo vệ môi trường trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Nguyễn Xuân Cự, Phạm Thị Kim Cương, Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 4000b

Q.2: Những vấn đề về chất thải và quản lý chất thải ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 193-198 s513596

6178. Nhà bếp không phải khu vui chơi = The kitchen is not a playground : Kỹ năng an toàn cho bé 2+ : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Lật mở khám phá. Ehon tương tác). - 42000đ. - 5000b s518479

6179. Nhà thiện nguyện nhí / Lời: Chum ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b s535150

6180. Nhịp sống đương đại - Khủng bố : Dành cho lứa tuổi 7+ / Agnès Cathala, Axel Planté - Bordeneuve, Nicolas Martelle... ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s516700

6181. Những chiến sỹ mang sứ mệnh bảo vệ cuộc sống bình yên / B.s.: Đỗ Anh Tuấn, Lô Thái Giang, Nguyễn Thị Thứ... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 175 tr. : ảnh ; 24 cm. - 815b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Hà Nam s521303

6182. Ôi! Toàn nhựa là nhựa! : Nhựa khiến trái đất bị ốm, ta phải làm gì đây? : Dành cho bạn nhỏ 5+ / Neal Layton ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Go green). - 75000đ. - 2500b s507865

6183. Phạm Anh Tuấn. Cẩm nang phòng chống đuối nước cho trẻ em / Phạm Anh Tuấn. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 2000b s511943

6184. Phạm Anh Tuấn. Cẩm nang phòng chống đuối nước cho trẻ em / Phạm Anh Tuấn. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 2000b s524477

6185. Phạm Minh Tân. Nhận diện và phòng, chống bạo lực gia đình / Phạm Minh Tân b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 95 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 94 s531468

6186. Phạm Minh Tuấn. Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực / Tuyển chọn, b.s.: Phạm Minh Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 132 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s532781

6187. Phạm Thị Hồng Thắm. Các mô hình toán ứng dụng trong phân tích và dự báo chi phí khám, chữa bệnh : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Hồng Thắm, Giang Thanh Long. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 146 tr. : bìa ; 21 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 129-144. - Phụ lục: tr. 145-146 s534177

6188. Phạm Thị Thu Hiền. Chiến lược phòng, chống tham nhũng của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thu Nga (ch.b.), Ngô Thị Thu Trang. - H. : Tư pháp, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 274-279 s534055

6189. Phan Lê Thanh Toàn. Cẩm nang dành cho những người tham gia bảo hiểm nhân thọ : Sự thật về bảo hiểm nhân thọ / Phan Lê Thanh Toàn. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s529090

6190. Phân tích về ô nhiễm rác thải nhựa tại Việt Nam. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b

Thư mục: tr. 95-100. - Phụ lục: tr. 101-137 s532104

6191. Phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng, thảm họa an ninh phi truyền thống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Xuân Yêm, Lê Hồng Nam (ch.b.), Bùi Minh Thanh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 543 tr. ; 24 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 356-508. - Thư mục: tr. 509-537 s537192

6192. Phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ. - H. : Dân trí, 2022. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân; UNODC s513220

6193. Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong công tác xã hội / B.s.: Trần Minh Điển, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Trung Hải (ch.b.)... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 209 tr. : bảng ; 21 cm. - 220000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Nhi Trung ương. - Thư mục: tr. 206-208 s530003

6194. Policy brief: Reduction of single-use plastics in Vietnam. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 15 p. : ill. ; 30 cm. - 50 copies

At head of title: The World Bank s533043

6195. Quản lý chất lượng bệnh viện / B.s.: Vũ Văn Du, Trần Quốc Thắng (ch.b.), Đinh Văn Lượng... - H. : Y học, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 600b

Thư mục cuối mỗi chương s530345

6196. Quản lý chất thải nguy hại / Nguyễn Mạnh Khải (ch.b.), Phạm Hoàng

Giang, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 297 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 136000đ. - 300b

Thư mục: tr. 280-297 s531026

6197. Quiz! Khoa học kì thú - Khủng hoảng rác thải : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b s515213

6198. Quy trình vận động nguồn lực Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. - H. : Lao động, 2022. - 82 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s537513

6199. 60 năm Cảnh sát nhân dân - Những sự kiện lịch sử (1962 - 2022) / B.s.: Nguyễn Thị Lợi, Lê Thị Hồng Nhung, Nguyễn Mai Hương Trà... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 831 tr. : ảnh ; 27 cm. - 2015b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. - Phụ lục: tr. 723-818. - Thư mục: tr. 819-827 s521431

6200. 60 năm ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022) / Tô Lâm, Lê Quý Vương, Nguyễn Dương... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 268 tr. : ảnh ; 24 cm. - 9342b

ĐTTS ghi: Bộ Công an s522761

6201. Shaw, Julia. Tâm trí và hành vi tội phạm : Khám phá những bí mật đen tối của con người qua góc nhìn tâm lý học : 18+ / Julia Shaw ; Phí Mai dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 407 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Making evil : The science behind humanity's dark side s529791

6202. Smedley, Tim. Giành lại không khí sạch = Clearing the air : Sự khởi đầu và kết thúc của ô nhiễm khí quyển / Tim Smedley ; Dịch: Nguyễn Thị Khanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 393 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s509758

6203. Soo Jung Lee. Ghi chép giải phẫu tâm lý học tội phạm / Soo Jung Lee, Eun Jin Lee ; Phan Ngân Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 190 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The crime psychology note. - Thư mục: tr. 188-190 s530508

6204. Sổ tay An toàn giao thông khu vực trường học : Quỹ phòng chống thương vong Châu Á / B.s.: Nguyễn Việt Thanh (ch.b.), Nguyễn Quang Phúc, Chu Tiến Dũng... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 350b

Thư mục: tr. 62-63. - Phụ lục: tr. 64-79 s527440

6205. Sổ tay hướng dẫn đánh giá, nhận diện rủi ro hoá chất và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - H. : Công Thương, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Cục Hoá chất. Trung tâm Ứng phó sự cố và An toàn hoá chất. - Thư mục: tr. 111-112 s532333

6206. Sổ tay hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn / B.s.: Nguyễn Xuân Hoàng (ch.b.), Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Trường Thành, Nguyễn Văn Công. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 45 s517718

6207. Sổ tay Phân tích môi trường : Sử dụng cho sinh viên ngành Khoa học Môi trường / Trần Thị Phả, Văn Hữu Tập (ch.b.), Hoàng Thị Lan Anh, Dương Thị Minh Hoà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 50b

Thư mục: tr. 149-151 s535526

6208. Sổ tay Tìm kiếm cứu nạn Hàng không - Hàng hải cho các lực lượng tìm kiếm cứu nạn. - H. : Thế giới, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 5320b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu. Cục Cứu hộ - Cứu nạn. - Phụ lục: tr. 117-152 s526084

6209. Sổ tay tìm kiếm cứu nạn hàng không - hàng hải cho ngư dân, thuyền viên tàu vận tải nhỏ. - H. : Thế giới, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu. Cục Cứu hộ - Cứu nạn. - Phụ lục: tr. 84-136 s525950

6210. Sổ tay truyền thông về chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. - H. : Thanh niên, 2022. - 98 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 64000đ. - 1250b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh s530586

6211. Sổ tay tuyên truyền về an toàn thực phẩm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 720b

ĐTTS ghi: Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hoá. Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh s511826

6212. Sổ truyền thông về an toàn giao thông : Dành cho phụ huynh và học sinh (Khối Trung học cơ sở) / Muki b.s. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 20000đ. - 2500b s524415

6213. Tạ Huy Du. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở địa bàn Tây Bắc Việt Nam trong phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia hiện nay / Tạ Huy Du. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 252 tr. : bìa ; 21 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 211-240. - Thư mục: tr. 241-248 s520522

6214. Tài liệu huấn luyện cứu hộ - cứu nạn phổ thông / Cục Cứu hộ - Cứu nạn b.s. - H. : Thế giới, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 29400b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu. Cục Cứu hộ - Cứu nạn s525949

6215. Tài liệu huấn luyện nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu / Cục Cứu hộ - Cứu nạn b.s. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. : ảnh, bìa ; 19 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Tổng tham mưu. Cục Cứu hộ - Cứu nạn. - Phụ lục: tr. 157-165. - Thư mục: tr. 166-167 s534810

6216. Tài liệu hướng dẫn đánh giá kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn / B.s.: Lê Thái Hà (ch.b.), Đỗ Phương Hiền, Đỗ Vũ Khánh Huyền... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 100 tr. : bìa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: World Health Organization; Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường. -

Thư mục: tr. 73. - Phụ lục: tr. 74-99 s521339

6217. Tài liệu tuyên truyền an toàn giao thông và phòng chống tai nạn giao thông cho học sinh / Muki b.s. ; Minh hoạ: Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 20000đ. - 5000b s531834

6218. Takeshi Tone. Giác ngộ để hồi sinh / Takeshi Tone ; Chang Hội dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 453 tr. ; 19 cm. - 185000đ. - 2000b s530507

6219. Tammet, Daniel. Sinh vào ngày xanh = Born on a blue day : Tự truyện của một người tự kỷ một trí tuệ phi thường / Daniel Tammet ; Dịch: Phạm Ngọc Diệp, Nguyễn Dung. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - (Khoa học - Khám phá). - 140000đ. - 2000b s526166

6220. Thái Vũ Bình. Giáo trình Ô nhiễm mùi, công nghệ quan trắc và xử lý mùi / Thái Vũ Bình, Phùng Chí Sỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 414 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 260000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Môi trường và Tài nguyên. - Thư mục: tr. 357-361. - Phụ lục: tr. 362-414 s529851

6221. Tham gia giao thông an toàn / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cầm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514657

6222. Thanh Bình. Sổ truyện thông gia đình về an toàn giao thông : Dành cho học sinh Trung học cơ sở / Thanh Bình b.s. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông s520105

6223. Thill, Brian. Rác - Tâm không vương bận, đời bớt gánh lo / Brian Thill ; Lộc Diệu Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 165 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Sự vật nhỏ ẩn chứa bí mật lớn). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Waste s507623

6224. Thoát nạn trong tích tắc - Các kỹ năng cần thiết khi đi dã ngoại : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Miêu Mễ Á ; Tranh: Phan Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - 丛林求生大作战 s529184

6225. Thoát nạn trong tích tắc đối mặt với hỏa hoạn, lũ lụt, động đất : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Thang Chi Huyền ; Tranh: Phan Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - Run!灾害应变小英雄 : 火灾, 地震, 台风-漫画图解求生的关键时刻 s514731

6226. Thử thách 90 ngày dậy thì toa sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.5: Phòng chống xâm hại: Tôi dám dũng cảm nói "không"! (6 - 18 tuổi). - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s537134

6227. Tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của vị thành niên nữ dân tộc thiểu số : Thực trạng và thách thức : Sách chuyên khảo / Lê Thị Đan Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Huệ, Lê Thị Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Con người. - Thư mục: tr. 224-235 s521596

6228. Tiểu Mạch Đông Thái. 100++ kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ - Ứng phó với nguy hiểm : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Tiểu Mạch Đông Thái ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 219 tr. : tranh màu

; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我会保自己-危险的事情我不做 s509105

6229. Tiểu Mạch Đông Thái. 100++ kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ - Ứng phó với thiên tai : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Tiểu Mạch Đông Thái ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我会保护自己-灾难来了我不怕 s509104

6230. Tôi quý hơn vàng / Orphan Voice ; Tranh: Ngọc Giàu, Lan Hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 5000b s509293

6231. Tôi quý hơn vàng / Truyện: Orphan Voice ; Tranh: Ngọc Giàu, Lan Hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 5000b s528746

6232. Trần Sĩ Cừ. Những bài học tự bảo vệ bản thân dành cho học sinh : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Trần Sĩ Cừ ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 195 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 跟渠陈士学会自我保护 s518565

6233. Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2021 / Trần Hồng Quang, Lê Huy Trí (ch.b.), Đặng Đức Minh... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 223 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân. Viện Khoa học cảnh sát. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 175-219 s517225

6234. Trẻ em bảo vệ hành tinh xanh - 32 thử thách không chất thải : 8 - 12 tuổi / Lời: Karine Balzeau ; Minh hoạ: Laurent Audouin ; Dương Hà Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 56000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Pháp: Défis zéro déchets s532646

6235. Trĩ Tử Văn Hoá. Trẻ vui học kỹ năng an toàn - An toàn nơi công cộng / Trĩ Tử Văn Hoá ; Lan Hà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全教育互动游戏书 - 出行安全翻翻书 s511758

6236. Trĩ Tử Văn Hoá. Trẻ vui học kỹ năng an toàn - An toàn trong nhà / Trĩ Tử Văn Hoá ; Lan Hà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全教育互动游戏书 - 出行安全翻翻书 s511757

6237. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.1: Đừng vội lấy chồng sớm. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s537011

6238. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.2: Lấy chồng sớm, lời ru buồn. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s537012

6239. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.3: Không nên sinh con tại nhà. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s537013

6240. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.4: Rủi ro bất ngờ. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s537014

6241. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.5: Hành trình của Mi. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s537015

6242. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.6: Những ngày trên thành phố. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s537016

6243. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.7: Em chưa muốn lấy chồng. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s537017

6244. Truyện tranh Em vui. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Em vui). - 250b

T.8: Cam bẫy. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s537018

6245. Trương Ngọc Liêu. Nhận diện các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản và biện pháp phòng ngừa / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 212 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 800b

Thư mục: tr. 204-206 s526715

6246. Trương Thanh Hiền. Bẫy ma tuý học đường và lời cảnh báo cho mọi gia đình / Trương Thanh Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 200b s516757

6247. Từ Giáo. Cuộc phiêu lưu trong ống cống - Nước thải sẽ đi về đâu? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giáo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s518572

6248. Từ Giáo. Tại sao Trái Đất ngày càng nóng lên? - Ôi chao, mình nóng quá! : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Từ Giáo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精灵鼠科学童话绘本 s518571

6249. Twiddy, Robin. Bách khoa tri thức bằng đồ hoạ cho trẻ em - Biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Robin Twiddy ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Infographics - Climate change s536049

6250. Ứng phó với biến đổi khí hậu của người Hmông và người Thái ở tỉnh Sơn La : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thẩm Thu Hà, Phạm Thị Cẩm Vân (ch.b.), Sa Thị Thanh

Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục: tr. 240-252. - Phụ lục ảnh: tr. 253-263 s524138

6251. Vai trò của văn hoá cộng đồng trong bảo vệ môi trường ở làng nghề Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Ngọc Ngoan, Nguyễn Thị Huyền Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Hoà... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 282 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lí nhân văn. - Thư mục: tr. 248-255. - Phụ lục: tr. 256-282 s529543

6252. Văn hoá giao thông dành cho học sinh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 19000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giao thông vận tải s531912

6253. Vận động quần chúng và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn dân tộc, tôn giáo / Vũ Thế Công (ch.b.), Nguyễn Duy Hiệu, Lê Thị Thanh Hậu... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 273-277 s535684

6254. Vận hành, bảo trì các công trình cấp nước nông thôn / Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Thành Luân (ch.b.), Trần Thị Hiền Hoa... - H. : Xây dựng, 2022. - 300 tr. : bảng ; 21 cm. - 1400b

Thư mục: tr. 294-296 s532411

6255. Vi Thị Lại. Thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh miền núi phía Bắc : Sách chuyên khảo / Vi Thị Lại. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 218 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 179-198. - Phụ lục: tr. 199-218 s534403

6256. Võ Thị Mỹ Hạnh. Thuật ngữ công tác xã hội tiếng Anh và cách chuyên dịch sang tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Võ Thị Mỹ Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 223-239 s511494

6257. Xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Tô Lâm (ch.b.), Lê Văn Thắng, Nguyễn Danh Cộng... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 381 tr. ; 24 cm. - 10000b

Thư mục: tr. 378-381 s536408

6258. Xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Tô

Lâm (ch.b.), Lê Văn Thắng, Nguyễn Danh Cộng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 386 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 380-384 s523762

6259. Y xã hội học trong răng hàm mặt : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Vũ Mạnh Tuấn (ch.b.), Võ Trương Như Ngọc, Hà Ngọc Chiêu, Đỗ Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt. - Thư mục cuối mỗi bài s510562

GIÁO DỤC

6260. ABC dành cho trẻ mẫu giáo : Học chữ theo phương pháp mới / Việt Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14500đ. - 5050b s510960

6261. Adam Thái. Hành trang chinh phục cánh cổng đại học / Adam Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 253 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s511070

6262. Ai khác? Ai khác? / Đào Trung Uyên ; Minh hoạ: Đinh Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bé tinh ý). - 25000đ. - 2000b s518163

6263. Aikawa Atsushi. 42 bí quyết giúp trẻ tự tin và dũng cảm trong quan hệ bạn bè : Kỹ năng xã hội của trẻ em : Kinh nghiệm từ nước Nhật : Sách dành cho trẻ em, phụ huynh và nhà trường / Aikawa Atsushi, Igari Emiko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 111 s525042

6264. Amazing science 1 / Lưu Phương Thanh Bình (ch.b.), Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 19030 copies s521544

6265. Amazing science 2 / Lưu Phương Thanh Bình (ch.b.), Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc, Lê Thị Ngọc Chi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 p. : ill. ; 27 cm. - 42000đ. - 17030 copies s521545

6266. Amazing science 4 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 15030 copies s521546

6267. Amazing science 5 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 23030 copies s521547

6268. An toàn giao thông : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Viết lời: Brigitte Hoffmann ; Minh hoạ: Sebastian Coenen ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Sicher im strassenverkehr s531928

6269. An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thuý b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10000b s509803

6270. Annual report 2021 / Ed.: Nguyen Than Phuong (ed. in chief), Vo Ngoc Kieu Trinh. - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 53 p. : ill. ; 27 cm. - 300 copies

At head of cover: Can Tho University.
- App.: p. 46-47 s521579

6271. Âm nhạc 1 / Đặng Châu Anh, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Lương Diệu Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 15000đ. - 10000b s510705

6272. Âm nhạc 1 / Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 11000đ. - 289000b s510712

6273. Âm nhạc 1 / Hoàng Long (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Văn Minh, Nguyễn Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 12000đ. - 30000b

Phụ lục: tr. 61-63 s510704

6274. Âm nhạc 1 / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 131000b s510706

6275. Âm nhạc 1 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đỗ Thanh Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 12000b s507419

6276. Âm nhạc 1 : Sách giáo viên / Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 27000đ. - 910b s510709

6277. Âm nhạc 2 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - 12000đ. - 30000b s510713

6278. Âm nhạc 2 / Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Châu Anh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 73000b s519549

6279. Âm nhạc 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 59 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 100000b s510941

6280. Âm nhạc 2 : Sách giáo viên / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 900b s510710

6281. Âm nhạc 2 : Sách giáo viên / Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Châu Anh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 78-85. - Thư mục: tr. 86 s510708

6282. Âm nhạc 3 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 110000b s519555

6283. Âm nhạc 3 / Hồ Ngọc Khải, Lê Tuấn Anh (tổng ch.b.), Đặng Châu Anh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 200000b s519550

6284. Âm nhạc 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 150000b s518712

6285. Âm nhạc 3 : Sách giáo viên / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.)... - H.

: Giáo dục, 2022. - 68 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 34444b s519558

6286. Âm nhạc 3 : Sách giáo viên / Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Châu Anh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 19000b

Thư mục: tr. 87 s519553

6287. Âm nhạc 3 : Sách giáo viên / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 7000b s521060

6288. Âm nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Lê Minh Châu, Hoàng Lâm... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 4000đ. - 190000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510327

6289. Âm nhạc 5 / Hoàng Long (ch.b.), Lê Minh Châu, Hoàng Lâm... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 5000đ. - 210000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510328

6290. 30 đề tổng ôn kiến thức Tiếng Việt vào lớp 6 : Đề tự luận có đáp án / Lê Thị Thu Ngân (ch.b.), Phùng Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 196 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 150000đ. - 1000b s533628

6291. 35 đề ôn luyện thi vào lớp 6 chất lượng cao môn Tiếng Anh / Trần Thanh Hương (ch.b.), Ngô Thu Hà, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Dân trí, 2022. - 235 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s508273

6292. 35 đề ôn luyện thi vào lớp 6 chất lượng cao môn Tiếng Việt / Hồ Thị Giang (ch.b.), Vũ Thị Xuân Khang, Phạm Mai Phương... - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s508272

6293. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1 / Vũ Thị Lan, Hoàng Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh

họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 37000đ. - 10000b s510819

6294. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 47000đ. - 3000b s510818

6295. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 2 / Dương Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Thu Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s519321

6296. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3 / Dương Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thu Phương. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 10000b s519322

6297. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 5000b s519080

6298. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 5 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : bảng ; 24 cm. - 39000đ. - 10000b s519081

6299. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 187 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s527101

6300. 35 đề ôn luyện Toán 1 / Nguyễn Áng, Phùng Như Thụy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 37000đ. - 7000b s527563

6301. 35 đề ôn luyện Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Phùng Như Thụy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s510820

6302. 35 đề ôn luyện Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Minh

Hải... - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 48000đ. - 10000b s519323

6303. 35 đề ôn luyện Toán cuối cấp tiểu học / Vũ Dương Thụy, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thụy. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 3000b s510123

6304. 36 đề ôn luyện Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vương Thu Hương, Vương Hà My. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s517448

6305. 36 đề ôn luyện Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vương Thu Hương, Vương Hà My. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s529407

6306. 36 đề ôn luyện Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s522526

6307. 36 đề ôn luyện Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s529408

6308. 36 đề ôn luyện Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 96000đ. - 3000b s527831

6309. 36 đề ôn luyện Toán 4 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thụy. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 33000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s519076

6310. 36 đề ôn luyện Toán 4 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thụy. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s519077

6311. 36 đề ôn luyện Toán 5 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thụy. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng s519078

6312. 36 đề ôn luyện Toán 5 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thụy. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng s519079

6313. 365 ngày phát triển IQ : Câu đố lý thú / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515777

6314. 365 ngày phát triển IQ : Câu đố mở rộng trí tuệ / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515780

6315. 365 ngày phát triển IQ : Câu hỏi trí tuệ / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 66 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515778

6316. 365 ngày phát triển IQ : Học môn Toán / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515781

6317. 365 ngày phát triển IQ : Học tiếng Anh / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515782

6318. 365 ngày phát triển IQ : Trò chơi trí tuệ / Minh Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s515779

6319. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 1 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 50000b s519614

6320. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 1 : Thầy

cô, cha mẹ hướng dẫn học sinh học / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 13000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519107

6321. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 19000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519108

6322. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Văn Tùng ch.b. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519615

6323. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Đoàn Thị Thuý Hạnh, Đoàn Thị Phụng. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519616

6324. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Hằng, Đoàn Thị Phụng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519109

6325. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Quốc Luân. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519617

6326. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Quốc Luân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519110

6327. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Thị Hương Giang, Hồ Thị Hương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519111

6328. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phan Thị Hương Giang, Hồ Thị Hương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 23000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519618

6329. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Định hướng phát triển năng lực. Dừng kèm SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s528762

6330. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Định hướng phát triển năng lực. Dừng kèm SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng
s528763

6331. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 54000đ. - 700b

T.1. - 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng
s508336

6332. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 54000đ. - 700b

T.2. - 2022. - 149 tr. : bảng s508337

6333. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 1. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Global success). - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 62 tr. : tranh vẽ s528357

6334. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 1. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Global success). - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : tranh vẽ s528358

6335. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 3. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 109000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : minh họa s534367

6336. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 3. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 90 tr. : minh họa s534368

6337. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 98000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng s529492

6338. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 95000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng s532040

6339. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 3 : Sách tạo dựng nền tảng 4 kỹ năng : Sách theo chương trình Tiếng Anh mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 179 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s523890

6340. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 4 : Sách tạo dựng nền tảng 4 kỹ năng / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s523891

6341. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 5 : Sách tạo dựng 4 nền tảng kỹ năng / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 211 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s523892

6342. Bài tập bổ trợ ngữ pháp Tiếng Anh lớp 4 : Năm trọn lý thuyết trọng điểm, cấu trúc cần nhớ... / 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 133 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 2000b s523860

6343. Bài tập bổ trợ Toán lớp 4 - 5 / Thủy Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s537573

6344. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh họa s525369

6345. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 3 : Phát triển năng lực cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Bùi Thị Bích Hương. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 29800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ s525370

6346. Bài tập chọn lọc Toán 3 : Hai buổi trong ngày... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng s512879

6347. Bài tập chọn lọc Toán 3 : Hai buổi trong ngày... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng s512880

6348. Bài tập cơ bản theo chuyên đề Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo

dục phổ thông mới : Dừng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 2000b s513638

6349. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s531051

6350. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s524171

6351. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s531052

6352. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23400đ. - 6000b

Q.2. - 2022. - 122 tr. : minh hoạ s510317

6353. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23400đ. - 8000b

Q.3. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ s510318

6354. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, ảnh s521762

6355. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn

Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ s522504

6356. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ s528012

6357. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s528013

6358. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh s521763

6359. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s528014

6360. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s528015

6361. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, ảnh s521764

6362. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s528054

6363. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s522505

6364. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, ảnh
s521765

6365. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s528016

6366. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s528017

6367. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ
s526329

6368. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s526328

6369. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ
s528018

6370. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s522506

6371. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s521753

6372. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s528019

6373. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s521755

6374. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 47 tr. : minh hoạ
s528020

6375. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 5.

- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, ảnh
s521754

6376. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s528021

6377. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s522507

6378. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, ảnh
s521756

6379. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s528022

6380. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, ảnh
s521757

6381. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huệ, Nguyễn Thị Thom. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s528027

6382. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị

Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ s526326

6383. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ
s528023

6384. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng
s528025

6385. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huệ, Nguyễn Thị Thom. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s528028

6386. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s528024

6387. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s528026

6388. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Thị Thom (ch.b.), Đặng Thị Phương, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.

- 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s526327

6389. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT

của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : ảnh s521766

6390. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : ảnh, bảng s526330

6391. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : ảnh s521767

6392. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : ảnh, bảng s526331

6393. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : ảnh s521768

6394. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : ảnh, bảng s526332

6395. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : ảnh s521769

6396. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s526333

6397. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s521758

6398. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s526334

6399. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s521759

6400. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga,

Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s526335

6401. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, ảnh
s521760

6402. Bài tập củng cố kiến thức, kỹ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, ảnh
s521761

6403. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh 3 / Hoàng Diễm My, Chung Thế Quang. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 3000b s527247

6404. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 5 = Weekend English exercises : Có đáp án... / Đại Lợi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 68000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ
s517469

6405. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527071

6406. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s518959

6407. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s527072

6408. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s518960

6409. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Trần Thị Yên... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ
s527073

6410. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ
s527077

6411. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Trần Thị Yên... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s527074

6412. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ
s527078

6413. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s527075

6414. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan

Anh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : bảng, sơ đồ s527079

6415. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s527076

6416. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s527080

6417. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : bảng s527083

6418. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 21000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : bảng s527084

6419. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : bảng s527085

6420. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : bảng s527086

6421. Bài tập cuối tuần Toán 1 / Vương Sĩ Đức, Cao Xuân Hùng, Huỳnh Thị Kim Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s527000

6422. Bài tập cuối tuần Toán 1 / Vương Sĩ Đức, Cao Xuân Hùng, Huỳnh Thị Kim Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 43 tr. : hình vẽ, bảng s527001

6423. Bài tập cuối tuần Toán 2 / Vương Sĩ Đức, Cao Xuân Hùng, Huỳnh Thị Kim Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ s527002

6424. Bài tập cuối tuần Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s527006

6425. Bài tập cuối tuần Toán 2 / Vương Sĩ Đức, Cao Xuân Hùng, Huỳnh Thị Kim Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s527003

6426. Bài tập cuối tuần Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s527007

6427. Bài tập cuối tuần Toán 3 / Vương Sĩ Đức, Huỳnh Thị Kim Trang, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s527004

6428. Bài tập cuối tuần Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyền. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s527008

6429. Bài tập cuối tuần Toán 3 / Vương Sĩ Đức, Huỳnh Thị Kim Trang, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s527005

6430. Bài tập cuối tuần Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyển. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ
s527009

6431. Bài tập cuối tuần Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng
s527043

6432. Bài tập cuối tuần Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng
s527044

6433. Bài tập cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 142 tr. : hình vẽ, bảng
s518955

6434. Bài tập cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 110 tr. : hình vẽ, bảng
s527045

6435. Bài tập dành cho học sinh thi Trạng nguyên nhỏ tuổi 3 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Huy Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s514414

6436. Bài tập dành cho học sinh thi Trạng nguyên nhỏ tuổi 5 / Phạm Huy Hoàng. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s517429

6437. Bài tập hay & khó Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành

/ Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ s512881

6438. Bài tập hay & khó Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng
s512882

6439. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng
s527421

6440. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ
s527419

6441. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : bảng, tranh vẽ
s535402

6442. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ
s535406

6443. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ
s527510

6444. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên,

Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ
s536870

6445. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ
s535407

6446. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s523833

6447. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 : Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức). - 70000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s518768

6448. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ
s536871

6449. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ
s535408

6450. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng
s527422

6451. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn

Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng
s527420

6452. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : tranh vẽ, bảng
s535401

6453. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng
s535403

6454. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ
s527509

6455. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s535404

6456. Bài tập hằng ngày Toán 3 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ
s523832

6457. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức). - 70000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ
s518769

6458. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn

Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s535405

6459. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Trần Thị Quỳnh Trang (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 15000b s510404

6460. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 / Trần Thị Thu (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s510405

6461. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Trần Minh Hường... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; 2). - 16000đ. - 33000b s519256

6462. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (ch.b.), Nguyễn Hồng Kiên... - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; 1). - 16000đ. - 60000b s519255

6463. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 / Trần Thị Thu (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 75000b s519252

6464. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Trần Minh Hường... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 17000đ. - 1500b s527109

6465. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (ch.b.), Nguyễn Hồng Kiên... - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 17000đ. - 1500b s527108

6466. Bài tập Khoa học lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Vy Anh, Nguyễn Thu Hạ, Lương Việt Thái. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ s525124

6467. Bài tập Khoa học lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Vy Anh, Nguyễn Thu Hạ, Lương Việt Thái. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s525125

6468. Bài tập Lịch sử và Địa lí 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s525126

6469. Bài tập Lịch sử và Địa lí 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ s525127

6470. Bài tập nâng cao Toán 1 / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s527993

6471. Bài tập nâng cao Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dạng vở thực hành... / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Lê Thu Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 3000b s518731

6472. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 32 s517420

6473. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ
s514260

6474. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh màu
s514261

6475. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh màu
s514262

6476. Bài tập nói và nghe theo tranh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Đức Hải b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : ảnh, tranh vẽ
s522510

6477. Bài tập nói và nghe theo tranh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : ảnh, tranh vẽ
s526833

6478. Bài tập nói và nghe theo tranh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Đức Hải b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : ảnh, tranh vẽ
s522511

6479. Bài tập nói và nghe theo tranh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : ảnh, tranh vẽ
s526834

6480. Bài tập phát triển năng lực học sinh môn Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ
s513147

6481. Bài tập phát triển năng lực học sinh môn Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 58000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng
s513148

6482. Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 154 tr. : bảng s522519

6483. Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : bảng s522520

6484. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 3 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s527580

6485. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 3 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527581

6486. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 5 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s519747

6487. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 5 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh

Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s519748

6488. Bài tập phát triển năng lực học Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ
s517449

6489. Bài tập phát triển năng lực học Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 70000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng
s515877

6490. Bài tập phát triển năng lực Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh, Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s527674

6491. Bài tập phát triển năng lực Mỹ thuật 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh, Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s527675

6492. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s514952

6493. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s513963

6494. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo

dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 47 tr. : bảng, tranh vẽ
s514953

6495. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s502947

6496. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ
s516059

6497. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s513964

6498. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s520399

6499. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ
s502948

6500. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s518740

6501. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s518741

6502. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s520401

6503. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s520400

6504. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s513965

6505. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s519832

6506. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s502949

6507. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519833

6508. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s513967

6509. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s502950

6510. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s514857

6511. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần

Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng
s518738

6512. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng
s513958

6513. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 7500b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh họa
s514858

6514. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thị Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh họa
s523963

6515. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ
s518739

6516. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s502951

6517. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 18000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh họa
s514927

6518. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh họa
s523964

6519. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : minh họa
s513959

6520. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh họa
s513107

6521. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh họa
s523852

6522. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 11000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh họa
s514928

6523. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 23000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng
s502952

6524. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ
s513960

6525. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s523853

6526. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s522584

6527. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s515883

6528. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ
s516057

6529. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s513108

6530. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s522585

6531. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s515884

6532. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ
s516058

6533. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s514954

6534. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 23000đ. - 2200b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s503963

6535. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s513961

6536. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình

Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. s519743

6537. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s523965

6538. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. s519744

6539. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s502953

6540. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s513962

6541. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s519745

6542. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s502954

6543. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s519746

6544. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Hương Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ái Liên, Ninh Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 31000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : bảng, tranh màu s527670

6545. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Hương Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ái Liên, Ninh Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 31000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : bảng, tranh màu s527671

6546. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 4 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 1900b

T.1. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng s527494

6547. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 4 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 1900b

T.2. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng s527495

6548. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s527496

6549. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ
s527497

6550. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Phạm Văn Hiến, Đỗ Thị Hoè. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s517458

6551. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s517459

6552. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : bảng, tranh vẽ
s519830

6553. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s517460

6554. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ

thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s519831

6555. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga, Lê Thị Mai An, Lâm Thị Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s521480

6556. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s527664

6557. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga, Lê Thị Mai An, Lâm Thị Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ
s521481

6558. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s527665

6559. Bài tập phát triển năng lực Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s517452

6560. Bài tập phát triển năng lực Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng
s517453

6561. Bài tập phát triển năng lực Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s517454

6562. Bài tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Thị Bích Thuận, Đặng Văn Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s519741

6563. Bài tập phát triển năng lực Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s517455

6564. Bài tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Thị Bích Thuận, Đặng Văn Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s519742

6565. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Hoàng Thị Ngà, Nguyễn Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s514020

6566. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Nguyễn Thị Kiều Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s517456

6567. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn

Phương Anh, Đặng Văn Tuyền. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s527660

6568. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Hoàng Thị Ngà, Nguyễn Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s514021

6569. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiên, Nguyễn Thị Kiều Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bình minh). - 35000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 60 tr. s517457

6570. Bài tập phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Đặng Văn Tuyền. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s527661

6571. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Phạm Văn Tường, Nguyễn Đức Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 74000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 145 tr. : minh hoạ s522477

6572. Bài tập phát triển năng lực Tự nhiên và Xã hội 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thanh Thủy (ch.b.), Phạm Vĩnh Thái, Hoàng Kiều Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s527676

6573. Bài tập rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b s519170

6574. Bài tập rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022.

- 59 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b
s519171

6575. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng
Việt 2 - Tập một. Sách dùng cho buổi học
thứ hai / Trần Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ
s523880

6576. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới... / Trần Mai Thu Trang b.s. - H. :
Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ.
- 2000b
T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ
s523879

6577. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng
Việt 2. Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần
Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 40 tr. : ảnh s523881

6578. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới... / Trần Mai Thu Trang b.s. - H. :
Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ.
- 2000b
T.2. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ
s526832

6579. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng
Việt 3. Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần
Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 40 tr. : ảnh s523884

6580. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng
Việt 3. Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần
Mai Thu Trang b.s. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 44 tr. : ảnh s523882

6581. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng

Việt 3. Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần
Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 40 tr. : ảnh s523885

6582. Bài tập tập đọc theo tranh lớp 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bổ trợ cho sách giáo khoa Tiếng
Việt 3. Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần
Mai Thu Trang b.s. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 44 tr. : ảnh s523883

6583. Bài tập thực hành Chính tả 1 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr.
: minh hoạ ; 24 cm. - 28000đ. - 5000b
s519218

6584. Bài tập thực hành Chính tả 2 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. -
28000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s519219

6585. Bài tập thực hành Chính tả 2 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. -
28000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s519220

6586. Bài tập thực hành Chính tả 3 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Nguyễn Thị Bích, Trịnh Cam Ly. - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s527175

6587. Bài tập thực hành Chính tả lớp 4
: Theo định hướng phát triển năng lực / Trần
Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt
Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 2200b
T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s523311

6588. Bài tập thực hành Chính tả lớp 4
: Theo định hướng phát triển năng lực / Trần
Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt
Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 2100b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s523312

6589. Bài tập thực hành Chính tả lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 2300b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s523313

6590. Bài tập thực hành Chính tả lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 2300b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s523314

6591. Bài tập thực hành cơ bản và nâng cao Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngọc Huyền, Linh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 58000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s530253

6592. Bài tập thực hành cơ bản và nâng cao Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Anh Tuấn, Lê Văn Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 58000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng
s527832

6593. Bài tập thực hành Đạo đức 4 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s525128

6594. Bài tập thực hành Đạo đức 5 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s525129

6595. Bài tập thực hành Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trịnh Thị Quý, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Quốc Trị... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 76 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - 26000đ. - 2000b s535438

6596. Bài tập thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 : Theo Chương

trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Hữu Long (ch.b.), Tô Nhi A, Cao Thị Tú Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s510774

6597. Bài tập thực hành Kỹ năng sống 1 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 6000b s520037

6598. Bài tập thực hành Kỹ năng sống 2 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 6000b s520038

6599. Bài tập thực hành Kỹ năng sống 3 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 8000b s520039

6600. Bài tập thực hành Kỹ năng sống 4 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 8000b s518699

6601. Bài tập thực hành Kỹ năng sống 5 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 8000b s518700

6602. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 1 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 1330b

T.1. - 2022. - 50 tr. : minh hoạ
s533742

6603. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 1 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 1330b

T.2. - 2022. - 50 tr. : minh hoạ
s533743

6604. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 1340b

T.1. - 2022. - 50 tr. : tranh vẽ s533744

6605. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 740b

T.2. - 2022. - 46 tr. : tranh vẽ s533745

6606. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 1290b

T.1. - 2022. - 50 tr. : tranh vẽ s533746

6607. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 1290b

T.2. - 2022. - 46 tr. : tranh vẽ s533747

6608. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 730b

T.1. - 2022. - 50 tr. : tranh vẽ s533748

6609. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 830b

T.1. - 2022. - 42 tr. : tranh vẽ s533749

6610. Bài tập thực hành Kỹ năng sống lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Minh Sơn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 25000đ. - 830b

T.2. - 2022. - 38 tr. : tranh vẽ s533750

6611. Bài tập thực hành Kỹ thuật : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Đoàn Chi, Trần Thu Vân, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19500đ. - 3000b

Q.4. - 2022. - 24 tr. : minh hoạ s525122

6612. Bài tập thực hành Kỹ thuật : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Đoàn Chi, Trần Thu Vân, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 19500đ. - 3000b

Q.5. - 2022. - 24 tr. : minh hoạ s525123

6613. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận...

- Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s510728

6614. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s510729

6615. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s510730

6616. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510731

6617. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ s514855

6618. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Bùi Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ s514856

6619. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s514925

6620. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s514926

6621. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s515881

6622. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s515882

6623. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : tranh vẽ s519834

6624. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ s519835

6625. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519836

6626. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s519837

6627. Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : bảng s527897

6628. Bài tập thực hành Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh (ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Kính Đức... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s527015

6629. Bài tập thực hành Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đức Mạnh (ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Kính Đức... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s527016

6630. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 19000b

T.1. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s518936

6631. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 19000b

T.2. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ s518937

6632. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 18000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s518938

6633. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 18000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng s518939

6634. Bài tập thực hành Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H.

: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng
s527896

6635. Bài tập thực hành trải nghiệm sáng tạo 2 / Lê Thế Tình (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Trần Văn Điện... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Thực hành trải nghiệm sáng tạo 2 s535442

6636. Bài tập thực hành Trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp lớp 6 / Hoàng Thị Kim Huệ, Nguyễn Quốc Trị, Trịnh Thị Quý, Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 p. : ill. ; 27 cm. - 24000đ. - 3000 copies
s533068

6637. Bài tập thực hành Từ và Câu 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Lê Hồng Mai, Trần Thị Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. s519820

6638. Bài tập thực hành Tự nhiên và xã hội 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Mai Thị Phương, Lưu Phương Thanh Bình. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s527110

6639. Bài tập Tiếng Anh 2 : Bám sát SGK, i-learn smart start : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s522532

6640. Bài tập Tiếng Anh 2 : Biên soạn theo bộ sách Family and Friends 2 - National edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 2000b s533597

6641. Bài tập Tiếng Anh 3 : Bám sát SGK I-learn smart start : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 91 tr. :

minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b
s526814

6642. Bài tập Tiếng Anh 3 : Biên soạn theo bộ sách Family and Friends 3 national edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 2000b s533598

6643. Bài tập Tiếng Anh cơ bản và nâng cao 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s527252

6644. Bài tập Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Dương Thị Hồng Diệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng
s525405

6645. Bài tập Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Dương Thị Hồng Diệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 138 tr. s525406

6646. Bài tập Tiếng Việt 1 : Phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s514904

6647. Bài tập Tiếng Việt 1 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Phạm Văn Hiền, Đỗ Thị Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s527825

6648. Bài tập Tiếng Việt 1 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s527826

6649. Bài tập Tiếng Việt 2 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Vũ Thị Việt Hoàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s514906

6650. Bài tập Tiếng Việt 3 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Nguyễn Thị Dung. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : minh hoạ
s527087

6651. Bài tập Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Vũ Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1: Phát triển năng lực. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s523878

6652. Bài tập Tiếng Việt 3 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Nguyễn Thị Dung. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : minh hoạ
s527088

6653. Bài tập Tin học 3 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 30000b s518682

6654. Bài tập Tin học 3 / Hồ Sĩ Đàm (Tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 50000b s514411

6655. Bài tập Tin học 3 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Viết Chung. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 27000đ. - 2000b s527135

6656. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ s516818

6657. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ s516819

6658. Bài tập Toán 1 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s527827

6659. Bài tập Toán 1 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s527828

6660. Bài tập Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ
s516820

6661. Bài tập Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ
s516821

6662. Bài tập Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ
s523029

6663. Bài tập Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s523030

6664. Bài tập Toán 3 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Phùng Thị Thu Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 49000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s527023

6665. Bài tập Toán 3 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Phùng Thị Thu Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 49000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s527024

6666. Bài tập Toán 3 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s522508

6667. Bài tập Toán 3 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s522509

6668. Bài tập Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 11700đ. - 27000b s510141

6669. Bài tập Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 14700đ. - 32000b s510142

6670. Bài tập Toán nâng cao lớp 1 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s527833

6671. Bài tập Toán nâng cao lớp 2 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s527834

6672. Bài tập Toán nâng cao lớp 3 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s527835

6673. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 28 tr. : tranh vẽ s516808

6674. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 28 tr. : tranh màu s516809

6675. Bài tập trắc nghiệm Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Sỹ Hoá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s513639

6676. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 1 : Bổ trợ kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s525420

6677. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 2 : Bổ trợ kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s525421

6678. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 3 : Bổ trợ kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s525422

6679. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Hoàng Thị Lâm Nho (ch.b.), Trần Thị Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : ảnh, tranh vẽ s529497

6680. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 62 tr. : minh hoạ s522609

6681. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s522595

6682. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Hoàng Thị Lâm Nho (ch.b.), Trần Thị Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : ảnh, tranh vẽ s513137

6683. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 53 tr. : hình vẽ, bảng s527415

6684. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ s529411

6685. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Hoàng Thị Lâm Nho (ch.b.), Trần Thị Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s520441

6686. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ s523825

6687. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s522610

6688. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Hoàng Thị Lâm Nho (ch.b.), Trần Thị Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s517461

6689. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s522611

6690. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s527416

6691. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : minh hoạ s530252

6692. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 74 tr. : hình vẽ, bảng s522612

6693. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s522596

6694. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn
Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. -
(Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s523824

6695. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn
Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. -
(Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. -
10000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s523826

6696. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb.
Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : bảng s522599

6697. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb.
Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : bảng s522600

6698. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb.
Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : bảng s522601

6699. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 /
Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb.
Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 50000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : bảng s523827

6700. Bài tập tuần Toán 1 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). -
40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s527417

6701. Bài tập tuần Toán 1 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s522588

6702. Bài tập tuần Toán 1 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ
s522589

6703. Bài tập tuần Toán 2 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). -
40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s522613

6704. Bài tập tuần Toán 2 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng
s527418

6705. Bài tập tuần Toán 2 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). -
40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng
s522614

6706. Bài tập tuần Toán 2 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng
s523828

6707. Bài tập tuần Toán 3 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). -
40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ s522615

6708. Bài tập tuần Toán 3 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s522590

6709. Bài tập tuần Toán 3 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Cánh Diều). -
40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng
s523831

6710. Bài tập tuần Toán 3 / Nguyễn
Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri
thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s523829

6711. Bài tập tuần Toán 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng
s522602

6712. Bài tập tuần Toán 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng
s522603

6713. Bài tập tuần Toán 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : hình vẽ s518766

6714. Bài tập tuần Toán 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ s522604

6715. Bài tập từ vựng Tiếng Anh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 48000đ. - 3000b s530307

6716. Bài tập và trò chơi phát triển trí tuệ Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Như Đoàn Trinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 1500b s512886

6717. Bain, Ken. Những sinh viên xuất sắc nhất làm gì / Ken Bain ; Dịch: Nguyễn Ngọc Anh... ; Nguyễn Chí Hiếu h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 292 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: What the best college students do s522189

6718. Bạn cần giúp đỡ - Tôi cũng vậy! : Kỹ năng trợ giúp : Dùng cho lứa tuổi học sinh phổ thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng, sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523143

6719. Bảo Đạt. Mở rộng phương pháp học = To learn with an open mind / Bảo Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 1500b s528930

6720. Báo cáo thường niên 2021. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 53 tr. : ảnh ; 27 cm. - 800b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 46-53 s509353

6721. Báo cáo tổng kết Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, KHGD/16-20 (Chương trình Khoa học giáo dục). - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 399 tr. : bảng ; 30 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 71-399 s529490

6722. Bay trên cán chổi : Cấp độ 4 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 1200b s524476

6723. 70 trò chơi âm nhạc dành cho trẻ em / Trịnh Tuấn Khanh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 151 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 200b s510063

6724. Bé chinh phục toán học : Tư duy, sáng tạo khơi dậy tài năng toán học nhí : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Toán học tư duy). - 100000đ. - 5000b s522635

6725. Bé chơi và làm quen với chữ cái : Tăng cường tiếng Việt cho trẻ 3 - 4 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Minh Thảo, Đặng Diệp Thuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 13500đ. - 3000b s519221

6726. Bé chơi và làm quen với chữ cái : Tăng cường tiếng Việt cho trẻ 4 - 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Minh Thảo, Đặng Diệp Thuý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13500đ. - 3000b s527201

6727. Bé chơi và làm quen với chữ cái : Tăng cường tiếng Việt cho trẻ 5 - 6 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Minh Thảo, Đặng Diệp Thuý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13500đ. - 5000b s527202

6728. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 12000đ. - 10000b s526579

6729. Bé chuẩn bị vào lớp 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 20000đ. - 6000b Q.2. - 2022. - 23 tr. s531098

6730. Bé chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / VanLangBooks. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 20 tr. : hình vẽ s511872

6731. Bé chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / VanLangBooks. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 20 tr. : hình vẽ, bảng s511873

6732. Bé chuẩn bị vào lớp 1: Vở ô ly có chữ mẫu, luyện viết chữ cái và chữ ghép : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Hoa điểm 10. Theo mẫu Chữ viết của Chương trình Giáo dục Tiểu học). - 37500đ. - 10000b s529345

6733. Bé chuẩn bị vào lớp 1: Vở ô ly có chữ mẫu, luyện viết nét cơ bản và chữ số : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Hoa điểm 10. Theo mẫu Chữ viết của Chương trình Giáo dục Tiểu học). - 37500đ. - 10000b s529344

6734. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 10600đ. - 30000b s528640

6735. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 11800đ. - 40000b s528641

6736. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Hoàng Bích Thanh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 50000b s528642

6737. Bé học chữ cái : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 5000b s522010

6738. Bé học chữ cái : Dành cho học sinh mẫu giáo / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 10000b s515826

6739. Bé học chữ cái 1 : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Ngọc Nghĩa, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s528976

6740. Bé học chữ cái tiếng Việt - Chữ thường / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s515842

6741. Bé học chữ cái tiếng Việt - Chữ thường / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s515843

6742. Bé học chữ cái và tập tô / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521892

6743. Bé học chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 20000b

- T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s527196
6744. Bé học chữ cái và tập tô chữ :
Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ;
Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ
14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Giúp bé chuẩn
bị vào lớp 1). - 9500đ. - 20000b
- T.2. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s527197
6745. Bé học chữ số / Thiện Lộc, Minh
Nguyệt. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí
Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. -
5000b s524150
6746. Bé học chữ số : Dành cho bé học
mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb.
Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm.
- (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. -
5000b s522016
6747. Bé học chữ số và tập tô / Vân
Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. :
hình vẽ ; 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1).
- 12000đ. - 5000b s521895
6748. Bé học đọc, học viết : Dành cho
trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý
Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr.
: hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). -
17000đ. - 5000b s523434
6749. Bé học đọc, học viết : Theo
Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành
cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. -
H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Khởi đầu cho bé
vào Lớp 1). - 12000đ. - 500b
- T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s515850
6750. Bé học đọc, học viết : Theo
Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành
cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. -
H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Khởi đầu cho bé
vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b
- T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s515851
6751. Bé học nét cơ bản / Vân Hương
b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ;
24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). -
12000đ. - 6000b s515841
6752. Bé học phép cộng : Dành cho bé
học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. :
Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ;
23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). -
40000đ. - 5000b s522012
6753. Bé học phép trừ : Dành cho bé
học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. :
Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25
cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). -
40000đ. - 5000b s522014
6754. Bé học so sánh : 4+ / Nhâm
Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ
Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm.
- (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b
s506838
6755. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : What why : Dành cho trẻ 4 -
5 tuổi / Hương Giang, Caroline Phan. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu
; 20 cm. - (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. -
2000b s532560
6756. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : What : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi
/ Lâm Long, Caroline Phan. - H. : Phụ nữ
Việt Nam, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 20 cm.
- (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. - 2000b
s532562
6757. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : When how : Dành cho trẻ 4 -
5 tuổi / Hương Giang, Caroline Phan. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 49 tr. : tranh màu
; 20 cm. - (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. -
2000b s532559
6758. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : When where : Dành cho trẻ 3
- 4 tuổi / Lâm Long, Caroline Phan. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 50 tr. : tranh màu
; 20 cm. - (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. -
2000b s532564
6759. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : Where who : Dành cho trẻ 4
- 5 tuổi / Hương Giang, Caroline Phan. - H.
: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 49 tr. : tranh màu
; 20 cm. - (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. -
2000b s532561
6760. Bé học tiếng Anh - Đồ vui đoán
giỏi = Baby learn English - Funny question
good guesses : Why who : Dành cho trẻ 3 -

4 tuổi / Lâm Long, Carolime Phan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 49 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Song ngữ). - 49000đ. - 2000b s532563

6761. Bé học tiếng Anh bằng hình ảnh : Dành cho học sinh tiểu học / Đỗ Thị Thu Thủy. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s522445

6762. Bé học Tiếng Việt và Toán / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 60000đ. - 3000b s517522

6763. Bé học Toán / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520029

6764. Bé học Toán / Nguyễn Thị Lê Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 10000b s529533

6765. Bé học Toán / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s524151

6766. Bé học Toán / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1). - 65000đ. - 5000b s514872

6767. Bé học Toán : Biên soạn có tham vấn bởi các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 10000b s517414

6768. Bé học Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 500b s514386

6769. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s509415

6770. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523447

6771. Bé học Toán : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 15000đ. - 20000b s521884

6772. Bé học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 16000đ. - 3000b s535083

6773. Bé học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b s523435

6774. Bé học Toán : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 40000đ. - 3000b s514949

6775. Bé học Toán 1 : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s522089

6776. Bé học toán cộng trừ trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Sắc màu toán học). - 25000đ. - 3000b s520425

6777. Bé học toán cộng trừ trong phạm vi 100 : Dành cho trẻ trên 6 tuổi / Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Sắc màu toán học). - 25000đ. - 3000b s520426

6778. Bé học văn : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 15000đ. - 10000b s520374

6779. Bé học xem giờ : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. -

(Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506837

6780. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 8500đ. - 35000b s527783

6781. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10500đ. - 50000b s527784

6782. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 5- 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 11500đ. - 50000b s527785

6783. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 50000b s527192

6784. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 50000b s527193

6785. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 40000b s527191

6786. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề bé và những người thân : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Bùi Thị Kim Tuyền, Nguyễn Thị Sinh Thảo ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s520556

6787. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề các con vật xung quanh bé :

Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Hoàng Thị Thu Hương ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s520559

6788. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề cây, rau, củ, quả : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s528651

6789. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề đồ dùng, đồ chơi thân thuộc của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Phùng Thị Tường, Vũ Thị Ngọc Minh ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s520557

6790. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Gia đình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Sinh Thảo, Bùi Kim Tuyền. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11500đ. - 14000b s527269

6791. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Nga, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 1200b s527273

6792. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 13000b s527275

6793. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề màu sắc : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s520558

6794. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề mùa hè của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm, Chu

Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s520555

6795. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Nghề nghiệp : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 8 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 14000b s519156

6796. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Phan Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 8000b s527272

6797. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Ngọc Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 12000b s519157

6798. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Thế giới động vật : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11500đ. - 14000b s527274

6799. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Thế giới thực vật : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Yến Khanh, Lê Thị Khánh Hoà, Nguyễn Thị Thu Hà, Mai Thị Mai. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 9000b s527270

6800. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Thế giới thực vật : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mai Thị Mai, Nguyễn Thị Thu Hà, Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 1400b s527271

6801. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Trường tiểu học : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mai Thị Mai, Lý Thu Hiền, Vũ

Yến Khanh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 1200b s527276

6802. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Bản thân : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thu Hương, Lê Thị Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 9000b s527264

6803. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Bản thân : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thu Hương, Lê Thị Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 12000b s527265

6804. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Bản thân : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thu Hương, Lưu Thị Lan, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 1400b s527266

6805. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 10500đ. - 15000b s528652

6806. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Gia đình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Bùi Kim Tuyền, Nguyễn Sinh Thảo. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 9000b s527267

6807. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Gia đình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Bùi Kim Tuyền, Nguyễn Sinh Thảo. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 1200b s527268

6808. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 9000b s527259

6809. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 12000b s527260

6810. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 11000đ. - 1300b s527261

6811. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Trường Mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh, Nguyễn Thuỳ Dương, Lê Thị Luận. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 8 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 8000b s527262

6812. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Trường Mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương, Lê Thị Luận. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 10500đ. - 11000b s527263

6813. Bé khám phá môi trường xung quanh - Đồ dùng gia đình = Housewares / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 6000b s523971

6814. Bé khám phá môi trường xung quanh - Động vật sống dưới nước = Aquatic animals / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 6000b s523972

6815. Bé khám phá môi trường xung quanh: Giao thông = Transport / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 14 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 6000b s526378

6816. Bé khám phá môi trường xung quanh: Rau - củ = Vegetables / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 14 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 6000b s526379

6817. Bé khám phá môi trường xung quanh: Trái cây = Fruits / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 14 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 6000b s517990

6818. Bé khởi đầu tập viết : Giúp bé tập viết chữ cỡ to theo nhóm : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 96 tr. ; 30 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 100000đ. - 5000b s522634

6819. Bé làm bài tập cuối tuần : 4+ / Nhân Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506839

6820. Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 26 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s524160

6821. Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 26 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s524161

6822. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s519224

6823. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s519225

6824. Bé làm quen chữ cái, chữ viết : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Hà Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 7700đ. - 30000b s527779

6825. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. -

24 tr. : minh hoạ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 8000b s520550

6826. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 17000b s520551

6827. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 15000b s520552

6828. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 21000đ. - 30000b s524162

6829. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 21000đ. - 30000b s524163

6830. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520028

6831. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518517

6832. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518518

6833. Bé làm quen với các nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s515852

6834. Bé làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. -

H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522418

6835. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Hoàng Thị Hoài Thu ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 30000b s519247

6836. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10500đ. - 55000b s527199

6837. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 30 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10500đ. - 10000b s510432

6838. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Đặng Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 10000b s527360

6839. Bé làm quen với chữ cái : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 14800đ. - 13500b s527203

6840. Bé làm quen với chữ cái : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 14800đ. - 15000b s527204

6841. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11000đ. - 120000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s527200

6842. Bé làm quen với chữ cái : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 16500b

Q.1. - 2022. - 35 tr. : tranh vẽ s527205

6843. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11000đ. - 20000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s510433

6844. Bé làm quen với chữ cái : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 16500b

Q.2. - 2022. - 35 tr. : tranh vẽ s527206

6845. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi (Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới) / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12500đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 30 tr. : minh hoạ s525595

6846. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi (Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới) / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12500đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s525596

6847. Bé làm quen với chữ cái theo chủ đề : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Đặng Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s527359

6848. Bé làm quen với chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b s514380

6849. Bé làm quen với chữ số / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515845

6850. Bé làm quen với chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515834

6851. Bé làm quen với chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522416

6852. Bé làm quen với chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s515857

6853. Bé làm quen với chữ số và phép tính : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s527999

6854. Bé làm quen với chữ số và tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10500đ. - 10000b s509414

6855. Bé làm quen với chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s515853

6856. Bé làm quen với chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s515854

6857. Bé làm quen với hoạt động đọc, viết / Hoàng Minh Hằng, Đào Minh Hiền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp một). - 13000đ. - 15000b s519228

6858. Bé làm quen với phép tính 1 - 20 : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506834

6859. Bé làm quen với phép tính 1 - 10 : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506832

6860. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 20000đ. - 15000b s511323

6861. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 20000đ. - 15000b s511324

6862. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 20000đ. - 15000b s511325

6863. Bé làm quen với phương tiện và quy định giao thông đường thủy : Dành cho trẻ em 3 - 6 tuổi / Trần Thị Phương, Vũ Thị Hiền Hoà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 11000đ. - 5000b s528628

6864. Bé làm quen với số đếm 1 - 20 : Giúp bé làm quen với kỹ năng cầm bút. Các bài tập thiết thực có thể làm đi làm lại nhiều lần : Bộ sách tự xoá thông minh : Cho bé 4 - 5 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 26 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 89000đ. - 2000b s522449

6865. Bé làm quen với số đếm 1 - 10 : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506833

6866. Bé làm quen với số đếm 11 - 20 : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506835

6867. Bé làm quen với tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 28 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 12800đ. - 8815b s528612

6868. Bé làm quen với tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 15500đ. - 13615b s528613

6869. Bé làm quen với tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16500đ. - 15115b s528614

6870. Bé làm quen với tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 18800đ. - 16415b s528615

6871. Bé làm quen với Tiếng Việt : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 42 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s522090

6872. Bé làm quen với Tiếng Việt : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 42 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23000đ. - 3000b s535079

6873. Bé làm quen với Toán : 3 - 4 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s512132

6874. Bé làm quen với Toán : 4 - 5 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s512133

6875. Bé làm quen với Toán : 5 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s512134

6876. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522413

6877. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523158

6878. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Trang Nguyên, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s536395

6879. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Trang Nguyên, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s536396

6880. Bé làm quen với Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng: Dành cho trẻ học mẫu giáo). - 12000đ. - 20000b s515856

6881. Bé làm quen với Toán : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Nguyễn Thị Thanh Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 30000b s519246

6882. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s518246

6883. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : minh họa ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s509416

6884. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo : 3 - 4 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 26 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s517495

6885. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo : 4 - 5 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 38 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s517496

6886. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 43 tr. : minh họa ; 27 cm. - 25000đ. - 10000b s517497

6887. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ nhà trẻ : 24 - 36 tháng / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s517494

6888. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 10500đ. - 10000b s531143

6889. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 60 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14500đ. - 12000b s531144

6890. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s523441

6891. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s523442

6892. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 5000b s527361

6893. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 105000đ. - 5000b s523443

6894. Bé làm quen với Toán : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 133000đ. - 8600b s527207

6895. Bé làm quen với Toán : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Thơ, Hoàng Thị Phương. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 165000đ. - 13600b s527208

6896. Bé làm quen với Toán : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Thơ, Hoàng Thị Phương. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 170000đ. - 15000b s527209

6897. Bé làm quen với Toán : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Hoa ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Huế. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 50000b s527776

6898. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 150000đ. - 16500b

Q.1. - 2022. - 44 tr. : minh hoạ s527210

6899. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bình Sinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 80000đ. - 3000b

Q.1: Các hoạt động làm quen với chữ số. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527214

6900. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6

tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 180000đ. - 16500b

Q.2. - 2022. - 28 tr. : minh hoạ s527211

6901. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bình Sinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 80000đ. - 3000b

Q.2: Màu sắc, hình dạng. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527215

6902. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Bản. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 80000đ. - 3000b

Q.3: Thêm - bớt, tách - gộp. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527216

6903. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Hoà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 80000đ. - 3000b

Q.4: So sánh. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527217

6904. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 80000đ. - 3500b

Q.5: Các hoạt động phát triển trí tuệ, tư duy logic. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s527218

6905. Bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 4 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Chuẩn bị hành trang vào lớp Một). - 160000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s536210

6906. Bé làm quen với Toán học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào lớp 1). - 120000đ. - 5000b s515859

6907. Bé luyện mắt và tay cùng chữ viết : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Linh Lan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 145000đ. - 5050b s527408

6908. Bé luyện mắt và tay với thẻ giới xung quanh : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5

tuổi / Linh Lan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 5050b s528447

6909. Bé luyện viết / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s528354

6910. Bé luyện viết / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : hình vẽ s528355

6911. Bé luyện viết / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 44 tr. : hình vẽ s528356

6912. Bé luyện viết - Chữ nhỏ / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s528352

6913. Bé luyện viết - Chữ nhỏ / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s528353

6914. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 20000b s519229

6915. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 40000b s519230

6916. Bé nhận biết chữ số qua tranh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522415

6917. Bé nhận biết hình dạng và Toán thông minh : 4+ / Nhâm Nguyễn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bé vui học Toán). - 15000đ. - 2000b s506836

6918. Bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515832

6919. Bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522410

6920. Bé nhận biết và làm quen với Toán : Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Hoa ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 8900đ. - 30000b s527774

6921. Bé nhận biết và làm quen với Toán : Trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hoa ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 8900đ. - 40000b s527775

6922. Bé nhận biết và tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 3000b s527198

6923. Bé nhận biết và tập tô chữ số, hình dạng / Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp một). - 13000đ. - 15000b s519227

6924. Bé nhận dạng so sánh và làm quen với Toán / Thuỳ Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Lớp 1 thân yêu). - 16000đ. - 5000b s528351

6925. Bé ơi tô màu - Phương tiện giao thông / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s515822

6926. Bé quan sát và tìm hiểu : Theo chương trình mới (Mẫu giáo 3 - 4 tuổi) / Thành Nam. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32

tr. : tranh màu ; 27 cm. - 12000đ. - 5050b s528446

6927. Bé quan sát và tìm hiểu : Theo chương trình mới (Mẫu giáo 4 - 5 tuổi) / Thành Nam. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 155000đ. - 5050b s527407

6928. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. s522120

6929. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522121

6930. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522123

6931. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522124

6932. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514702

6933. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập so sánh : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522125

6934. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô chữ : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514701

6935. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522122

6936. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514704

6937. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522119

6938. Bé rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô số : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514703

6939. Bé sẵn sàng vào lớp 1 - Sáng tạo cùng chữ cái / Hoàng Thị Hoài (ch.b.), Trần Thị Mai, Nguyễn Huyền Trang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s527781

6940. Bé sẵn sàng vào lớp 1 - Toán học thú vị / Hoàng Thị Hoài (ch.b.), Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang, Lê Trần. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s527780

6941. Bé sẵn sàng vào lớp Một - Bé làm quen với chữ cái : Luyện viết theo chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 10000b s522108

6942. Bé sẵn sàng vào lớp Một - Bé làm quen với chữ số : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 10000b s522109

6943. Bé tập đánh vần, tô màu, nhận biết, làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hoạt động trải nghiệm giúp bé 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 28 tr. : tranh vẽ s530317

6944. Bé tập đánh vần, tô màu, nhận biết, làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hoạt động trải nghiệm giúp bé 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s533877

6945. Bé tập đếm và tập tô : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s509413

6946. Bé tập đếm và viết chữ số : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s528977

6947. Bé tập đọc và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b s514376

6948. Bé tập đọc và tô chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới / Văn Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515831

6949. Bé tập đọc, tập viết, tập tô màu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Chuẩn bị hành trang vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s514518

6950. Bé tập ghép vần : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s512129

6951. Bé tập ghép vần : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s512130

6952. Bé tập ghép vần : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s512131

6953. Bé tập làm quen với Toán qua các con số : Biên soạn theo Chương trình

Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522412

6954. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 8500đ. - 8000b s528629

6955. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 9000đ. - 13000b s528630

6956. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 13000b s528631

6957. Bé tập nhận dạng và so sánh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522414

6958. Bé tập tạo hình : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Trương Thị Hiền ; Hoạ sĩ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 12800đ. - 30000b s520554

6959. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 24 - 36 tháng / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 9800đ. - 3000b s531146

6960. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 24 - 36 tháng / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10200đ. - 3000b s530563

6961. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 9800đ. - 15000b s531147

6962. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10200đ. - 3000b s530564

6963. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 11800đ. - 15000b s531148

6964. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 12500đ. - 3000b s530565

6965. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 13900đ. - 15000b s531149

6966. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 14500đ. - 3000b s530566

6967. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 2500b s528635

6968. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 7500b s528636

6969. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ

11. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 8500b s528637

6970. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27 cm. - 15000đ. - 4000b s528638

6971. Bé tập tạo hình : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh họa: Nguyễn Thị Huế. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 7900đ. - 20000b s528639

6972. Bé tập tô / Đỗ Hà Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 20000đ. - 20000b s527804

6973. Bé tập tô : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s526672

6974. Bé tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / B.s.: Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 5000b s519222

6975. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12500đ. - 20000b s513396

6976. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho Bé vào lớp 1). - 12500đ. - 2000b s518239

6977. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 14000đ. - 5000b s514517

6978. Bé tập tô chữ cái / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521893

6979. Bé tập tô chữ cái : Dành cho học sinh lớp mẫu giáo lớn / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
Q.1. - 2022. - 23 tr. s525130

6980. Bé tập tô chữ cái / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b
Q.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521894

6981. Bé tập tô chữ cái : Dành cho học sinh lớp mẫu giáo lớn / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
Q.2. - 2022. - 23 tr. s525131

6982. Bé tập tô chữ hoa : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515836

6983. Bé tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515838

6984. Bé tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s515858

6985. Bé tập tô chữ số : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s520375

6986. Bé tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Anh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 11000đ. - 20000b s514383

6987. Bé tập tô chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515833

6988. Bé tập tô chữ thường : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 / Thu Quỳnh, Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24

cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s523533

6989. Bé tập tô chữ thường : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 / Thu Quỳnh, Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s523534

6990. Bé tập tô chữ và số / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521896

6991. Bé tập tô chữ viết hoa : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s520378

6992. Bé tập tô chữ viết thường : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s520377

6993. Bé tập tô chữ viết thường : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Thị Bảo Hoài. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Giúp bé tự tin vào lớp 1). - 20000đ. - 10000b
Q.2. - 2022. - 40 tr. s525132

6994. Bé tập tô màu - Chim : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521902

6995. Bé tập tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521903

6996. Bé tập tô màu - Động vật : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521901

6997. Bé tập tô màu - Động vật sống dưới nước : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật,

2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515820

6998. Bé tập tô màu - Hoa : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s516958

6999. Bé tập tô màu - Phương tiện giao thông : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515821

7000. Bé tập tô màu - Rau, củ, quả : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s516959

7001. Bé tập tô màu - Trái cây : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521900

7002. Bé tập tô nét : Cho bé 3 - 5 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 89000đ. - 2000b s522448

7003. Bé tập tô nét cơ bản / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521891

7004. Bé tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522409

7005. Bé tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522417

7006. Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s520376

7007. Bé tập tô nét cơ bản qua trò chơi / Đặng Thu Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 5000b s527362

7008. Bé tập tô nét cơ bản qua trò chơi / Đặng Thu Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14500đ. - 10000b s525611

7009. Bé tập tô nét cơ bản qua trò chơi / Đặng Thu Quỳnh ; Vẽ tranh: Hồng Kỳ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14500đ. - 15000b s531145

7010. Bé tập tô tập vẽ : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 13000b s528624

7011. Bé tập tô tập vẽ : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 12000đ. - 3000b s528625

7012. Bé tập tô tập vẽ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 12000đ. - 3000b s528626

7013. Bé tập tô tập vẽ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 12000đ. - 3000b s528627

7014. Bé tập tô và ghép vắn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515837

7015. Bé tập tô và ghép vắn : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s.

- H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523445

7016. Bé tập tô và làm quen với chữ số / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 10000b s526671

7017. Bé tập tô và tập ghép vắn 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh màu s509419

7018. Bé tập tô và tập ghép vắn 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh màu s527985

7019. Bé tập tô và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s514377

7020. Bé tập tô và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s526597

7021. Bé tập tô vắn / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515839

7022. Bé tập tô, tập viết chữ to : Phiên bản mới : Dành cho trẻ em 4 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1). - 80000đ. - 5000b s514868

7023. Bé tập vẽ các nét cơ bản : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr.

: hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 15000b s519231

7024. Bé tập vẽ tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 9000đ. - 4000b s528632

7025. Bé tập vẽ tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 9000đ. - 5000b s528633

7026. Bé tập vẽ tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 9000đ. - 4000b s528634

7027. Bé tập viết : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 15000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s515825

7028. Bé tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp một / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s522101

7029. Bé tập viết : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thu Hiền. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s522406

7030. Bé tập viết chữ cái : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s512136

7031. Bé tập viết chữ cái : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s520020

7032. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Tự tin vững bước / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 8. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 3000b s535081

7033. Bé tập viết chữ cái - Giúp bé tự tin vào lớp 1 - Tự tin vững bước / Nguyễn Thị Lê Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 16000đ. - 10000b s517413

7034. Bé tập viết chữ ghép : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s520021

7035. Bé tập viết chữ hoa tiếng Việt / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515844

7036. Bé tập viết chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho các bé từ 4 - 6 tuổi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s515855

7037. Bé tập viết dành cho trẻ mẫu giáo : Biên soạn có tham vấn bởi các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học / Đặng Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 36 tr. : ảnh s521152

7038. Bé tập viết nét cơ bản : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s512135

7039. Bé tập viết nét cơ bản : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s520019

7040. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Tự tin vững bước / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 3000b s535080

7041. Bé tập viết nét cơ bản - Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lê Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 16000đ. - 10000b s521825

7042. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s522091

7043. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s535074

7044. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s522092

7045. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s535075

7046. Bé thành thạo số và phép toán lớp 1 / Ngô Đăng Thanh Ngân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 42 tr. : bảng, tranh vẽ s514851

7047. Bé thành thạo số và phép toán lớp 1 / Ngô Đăng Thanh Ngân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 42 tr. : tranh vẽ s514852

7048. Bé thành thạo tập đọc, tập viết lớp 1 / Trần Ngọc Phương Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 45 tr. : bảng, tranh vẽ s514849

7049. Bé thành thạo tập đọc, tập viết lớp 1 / Trần Ngọc Phương Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s514850

7050. Bé thích học toán : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi, Huỳnh Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 14000đ. - 15000b s519226

7051. Bé thực hành các hoạt động STEAM : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Diệu Linh, Nguyễn Thị Chúc, Hà Thị Tú. - H. :

Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s527747

7052. Bé thực hành các hoạt động STEAM : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Diệu Linh, Nguyễn Thị Chúc, Hà Thị Tú. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s527748

7053. Bé thực hành các hoạt động STEAM : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Diệu Linh, Nguyễn Thị Chúc, Hà Thị Tú. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s527749

7054. Bé thực hành các kỹ năng đảm bảo an toàn : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s527754

7055. Bé thực hành các kỹ năng đảm bảo an toàn : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s527755

7056. Bé thực hành các kỹ năng đảm bảo an toàn : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s527756

7057. Bé thực hành các kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Tạ Văn Tiến, Trần Thị Hiền Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s519630

7058. Bé thực hành các kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Tạ Văn Tiến, Trần Thị Hiền Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s527753

7059. Bé thực hành các kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Tạ Văn Tiến, Trần Thị Hiền Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. -

32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s519631

7060. Bé thực hành các tình huống giáo dục kỹ năng sống : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Đỗ Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Bé rèn luyện kỹ năng sống). - 10500đ. - 7000b s527752

7061. Bé tô chữ và ghép vần / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515840

7062. Bé tô màu - Bản thân : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514692

7063. Bé tô màu - Các loài cá và chim : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514696

7064. Bé tô màu - Các loài hoa : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s516954

7065. Bé tô màu - Các loại gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509221

7066. Bé tô màu - Các loại quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514697

7067. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s521211

7068. Bé tô màu - Động vật bé nuôi : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho

trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514694

7069. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514691

7070. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523431

7071. Bé tô màu - Động vật nhỏ bé : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s521210

7072. Bé tô màu - Gia đình thân yêu : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s516955

7073. Bé tô màu - Hoa, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509225

7074. Bé tô màu - Mùa hè của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s516957

7075. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509222

7076. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật,

2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s516956

7077. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514695

7078. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s523432

7079. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509220

7080. Bé tô màu - Rau củ và hoa : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514693

7081. Bé tô màu - Siêu nhân : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s521213

7082. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509223

7083. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Các loại quả : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522022

7084. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Đồ dùng, đồ chơi của bé : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522017

7085. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Động vật hoang dã và động vật dưới nước :

Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522020

7086. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Động vật nuôi : dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522018

7087. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Gia đình và nghề nghiệp : dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522021

7088. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Màu sắc và hình khối : dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522019

7089. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Phương tiện giao thông : dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522024

7090. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Rau, củ và hoa : dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s522023

7091. Bé tô màu chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522420

7092. Bé tô màu mẫu giáo: Chim / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507983

7093. Bé tô màu mẫu giáo: Côn trùng, bò sát / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507984

7094. Bé tô màu mẫu giáo: Đồ chơi / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507980

7095. Bé tô màu mẫu giáo: Giao thông / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507979

7096. Bé tô màu mẫu giáo: Hoa / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507975

7097. Bé tô màu mẫu giáo: Rau củ quả / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507977

7098. Bé tô màu mẫu giáo: Thú rừng / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507981

7099. Bé tô màu mẫu giáo: Tôm cua cá / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507982

7100. Bé tô màu mẫu giáo: Trái cây / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507976

7101. Bé tô màu mẫu giáo: Vật nuôi / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s507978

7102. Bé tô màu: Đồ chơi của bé : Song ngữ Việt - Anh : dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521204

7103. Bé tô màu: Đồ chơi của bé : Song ngữ Việt - Anh : dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s521208

7104. Bé tô màu: Đồ dùng gia đình : Song ngữ Việt - Anh : dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521203

7105. Bé tô màu: Động vật hoang dã : Song ngữ Việt - Anh : dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521207

7106. Bé tô màu: Phương tiện giao thông : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521202

7107. Bé tô màu: Rau quả của bé : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521205

7108. Bé tô màu: Thời trang của bé : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s521209

7109. Bé tô màu: Vật nuôi của bé : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s521206

7110. Bé tô viết chữ cái / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520009

7111. Bé tô viết chữ cái / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520010

7112. Bé tự học cùng Bubu : Làm quen với chữ số / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s531690

7113. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết số / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s531691

7114. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết số & làm toán / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s531689

7115. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ

3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1: Làm quen chữ cái & tập viết các nét cơ bản. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s531685

7116. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2: Bé tập viết chữ cái. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s531686

7117. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.3: Bé tập đọc & viết các vần đơn giản. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s531687

7118. Bé tự học cùng Bubu : Tập viết / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.4: Bé tập ghép vần & tập viết. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s531688

7119. Bé tự học cùng Bubu - Làm quen chữ cái / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s534473

7120. Bé tự học cùng Bubu - Tập tô màu / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s534471

7121. Bé tự học cùng Bubu - Tập tô màu / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s534472

7122. Bé tự học cùng Bubu - Tập viết & ghép vần / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s534475

7123. Bé tự học cùng Bubu - Tập viết chữ cái / Đỗ Biên Thủy, Mai Hùng Tâm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 3000b s534474

7124. Bé vào lớp 1 : Làm quen với các kĩ năng bằng các bài tập thiết thực giúp bé sẵn sàng bước vào lớp 1 : Bộ sách tự xóa thông minh : Cho bé 5 - 6 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 26 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 89000đ. - 2000b s522450

7125. Bé vào lớp 1 : Vở ô li dành cho bé 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 12000đ. - 5000b Q.1. - 2022. - 23 tr. s519998

7126. Bé vào lớp 1 - Chuẩn bị cho việc học đọc, học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Thị Quỳnh Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 30000b s527768

7127. Bé vào lớp 1 - Các hoạt động giúp trẻ 5 - 6 tuổi chuẩn bị cho việc học đọc, học viết / Nguyễn Thị Minh Thảo, Dương Thị Nhuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 27000đ. - 20000b s527769

7128. Bé vào lớp một - Tập tô tập viết / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s520013

7129. Bé vào lớp một - Tập tô tập viết / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s520014

7130. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s519619

7131. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s519620

7132. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s519621

7133. Bé với Toán học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s515835

7134. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 20000b s520545

7135. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 17x24 cm. - 14000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s520546

7136. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 17x24 cm. - 14000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s520548

7137. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 17x24 cm. - 14000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s520547

7138. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 17x24 cm. - 14000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s520549

7139. Bé vui học số. - H. : Thế giới, 2022. - 16 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 146000đ. - 1000b s531995

7140. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 3000b s527185

7141. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền,

Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 8000b s527186

7142. Bé vui học Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b s518507

7143. Bé vui học Toán : Các bài tập và trò chơi phát triển tư duy : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Linh Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 14500đ. - 5250b s525607

7144. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 10000b s520543

7145. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 10000b s520544

7146. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 35000b s528623

7147. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s514385

7148. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s529768

7149. Bé vui học Toán : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Bình Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 5050b s510961

7150. Bé vui học Toán : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Bình Minh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 12000đ. - 5050b s528448

7151. Bé vui học Toán : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Bình Minh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 155000đ. - 5050b s527406

7152. Bé vui học Toán: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Bình Minh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15500đ. - 3250b s525426

7153. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 12000b s519223

7154. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 2500b s527195

7155. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 35000b s527194

7156. Bé yêu ngoan ngoãn giỏi giang - Cảm ơn, xin lỗi : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗 宝宝 行为管理 儿童 绘本 s512591

7157. Bé yêu ngoan ngoãn giỏi giang - Cùng ăn sinh nhật : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Viết lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗 宝宝 行为管理 儿童 绘本 s512592

7158. Bé yêu ngoan ngoãn giỏi giang - Học cách sẻ chia : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Viết lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên

dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗 宝宝 行为
管理 儿童 绘本 s512595

7159. Bé yêu ngoan ngoãn giỏi giang - Trồng cây gây rừng : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Viết lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗 宝宝 行为
管理 儿童 绘本 s512594

7160. Bé yêu ngoan ngoãn giỏi giang - Vệ sinh cơ thể : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Viết lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗 宝宝 行为
管理 儿童 绘本 s512593

7161. Bernstein, Ben. Đập tan nỗi lo thi cử = Crush your test anxiety : Bí kíp bình tĩnh, tự tin và tập trung trong mọi kỳ thi / Ben Bernstein ; Dịch: Thy Anh, Thu Mai. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s509271

7162. Bí kíp học tập : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Viết lời: Eva Bade ; Minh hoạ: Sebastian Coenen ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Lernen lernen s531929

7163. Bí mật thức ăn : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Lời: Barbara Barkhausen ; Minh hoạ: Dorothea Tust ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b s525963

7164. Biết cách thích nghi việc gì cũng thuận lợi : Kỹ năng thích nghi : Dùng cho lứa tuổi học sinh phổ thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 78 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng, sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523144

7165. Biểu cảm khuôn mặt / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Tron bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516401

7166. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 3 : Cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách dành cho giáo viên và học sinh / Hoàng Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 89000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng s536975

7167. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 5 : Cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách dành cho giáo viên và học sinh / Hoàng Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 99000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 207 tr. : minh hoạ s536976

7168. Big hero - Chinh phục Tiếng Anh theo chủ đề lớp 1 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 91 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s522639

7169. Big hero - Chinh phục Tiếng Anh theo chủ đề lớp 2 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s522640

7170. Black hole B.33 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s525454

7171. Black hole B.33 - Sách bài tập : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b s525455

7172. Black hole P.23 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài

năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b s525456

7173. Black hole P.23 - Sách bài tập : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b s525457

7174. Black hole R.33 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s525458

7175. Black hole R.33 - Sách bài tập : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 210000đ. - 500b s525459

7176. Boyes, Karen Tui. Học thông minh = Study smart : Bí quyết rèn trí nhớ, luyện tư duy và chinh phục điểm cao trong các kỳ thi / Karen Tui Boyes ; Minh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s515497

7177. Bộ đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dừng kèm SGK : Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : bảng ; 24 cm. - 49000đ. - 2000b s523045

7178. Bộ đề kiểm tra môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dừng kèm SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s521789

7179. Bộ đề kiểm tra môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dừng kèm bộ sách "Chân trời sáng tạo" / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s523315

7180. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 99000đ. - 1500b T.2. - 2022. - 207 tr. : bảng, tranh vẽ s509394

7181. Bộ đề luyện thi Violympic Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet lớp 3 : Dừng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Huy Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 162 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b s512891

7182. Bộ đề luyện thi Violympic Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet lớp 5 / Phạm Huy Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 700b s521835

7183. Bộ đề ôn tập - kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Bùi Thị Phương Thảo, Cam Thị Hoài Thu, Nguyễn Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s523855

7184. Bộ đề ôn tập - kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT / Bùi Thị Phương Thảo, Cam Thị Hoài Thu, Nguyễn Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s533754

7185. Bộ đề ôn tập - kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Mai Quỳnh (ch.b.), Ngô Yên. - H. : Dân trí, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s523856

7186. Bộ đề ôn tập - kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán lớp 5 : Theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT / Nguyễn Thị Mai Quỳnh (ch.b.), Ngô Yên. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s533753

7187. Bộ phiếu giúp trẻ 3 - 4 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 19500đ. - 500b s527281

7188. Bộ phiếu giúp trẻ 4 - 5 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng

Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 19500đ. - 8000b s527282

7189. Bộ phiếu giúp trẻ 5 - 6 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - 19500đ. - 10000b s527283

7190. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21x30 cm. - 25000đ. - 4000b s527284

7191. Bộ phiếu thực hành - Trẻ làm quen hình dạng và kích thước : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : minh họa ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s517506

7192. Bộ phiếu thực hành - Trẻ làm quen không gian và thời gian : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 17 tr. : minh họa ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s517505

7193. Bộ phiếu thực hành - Trẻ làm quen số đếm : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đỗ Thị Huyền, Cao Thị Hồng Nhung, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 17 tr. : minh họa ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s517504

7194. Bộ sách thông minh - Giúp việc học và làm quen với chữ và hình khối trở nên vui nhộn : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 18 cm. - (Bộ sách Thông minh; T.4). - 52000đ. - 2000b s533280

7195. Bộ sách thông minh - Giúp việc học và làm quen với chữ và toán tư duy trở nên vui nhộn : Dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : bảng, tranh vẽ ; 18 cm. - (Bộ sách Thông minh; T.3). - 52000đ. - 2000b s533279

7196. Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về học thông qua chơi / Phó Đức Hoà, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Giáo dục. - 30 cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Giáo dục... - Lưu hành nội bộ

Ph.1: Hướng dẫn học thông qua chơi cấp tiểu học. - 2022. - 116 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 112-114. - Thư mục: tr. 115-116 s519296

7197. Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về học thông qua chơi / Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Lan Anh, Lê Mỹ Dung... - H. : Giáo dục. - 30 cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Giáo dục... - Lưu hành nội bộ

Ph.2: Hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên về học thông qua chơi. - 2022. - 64 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 64 s519297

7198. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tinh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - 31000đ. - 1500b s518986

7199. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học / Lê Phương Nga. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 199 s526006

7200. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s530254

7201. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 3000b s523857

7202. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s532029

7203. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 3 : Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hạ Hà Uyên, Nguyễn Hạ Hà Quyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 3000b s521071

7204. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s532030

7205. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 : Theo chuyên đề: Phân số, tỉ số / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 3000b s523151

7206. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 : Theo chuyên đề: Số thập phân, các phép tính về số thập phân / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - H. : Dân trí, 2022. - 237 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 3000b s523152

7207. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Tiếng Việt lớp 4 / Phạm Thị Vân Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s514845

7208. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Tiếng Việt lớp 4 / Phạm Thị Vân Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s514846

7209. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Tiếng Việt lớp 5 / Đỗ Thị Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 81 tr. : bảng, tranh vẽ s514847

7210. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Tiếng Việt lớp 5 / Đỗ Thị Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ s514848

7211. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Toán lớp 4 - Từ cơ bản đến nâng cao / Lê Thị

Minh Châu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s514841

7212. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Toán lớp 4 - Từ cơ bản đến nâng cao / Lê Thị Minh Châu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 81 tr. : minh hoạ s514842

7213. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Toán lớp 5 - Từ cơ bản đến nâng cao / Phạm Thu Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 85 tr. : bảng, tranh vẽ s514843

7214. Bồi dưỡng kiến thức và bài tập Toán lớp 5 - Từ cơ bản đến nâng cao / Phạm Thu Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ s514844

7215. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 1 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 2000b s517467

7216. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 3 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s520434

7217. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé làm quen các phép tính : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533388

7218. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533390

7219. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho bé

4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533391

7220. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé làm quen với Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533385

7221. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập đếm và làm quen với Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533384

7222. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533386

7223. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập so sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533387

7224. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533394

7225. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533395

7226. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô chữ số : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533381

7227. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô chữ số : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533382

7228. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533392

7229. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533393

7230. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Bé xác định vị trí : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533383

7231. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533380

7232. Bồi dưỡng phát triển tư duy - Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533389

7233. Bồi dưỡng Tập làm văn : Dành cho học sinh tiểu học / Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s537576

7234. Bồi dưỡng theo chuyên đề Toán 5 : Các bài toán lí thú / Nguyễn Văn Nho. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 700b

Thư mục: tr. 158 s508617

7235. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Thanh Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s537568

7236. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 2 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Lê Phương, Nguyễn Yến Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s514233

7237. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 3 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Lê Phương Liên, Nguyễn Yến Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 142 tr. : hình

vẽ, bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s515381

7238. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 3 : Bám sát SGK Kết nối / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s521072

7239. Bồi dưỡng Tiếng Việt và làm văn lớp 4 - 5 / Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s537570

7240. Bồi dưỡng Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Hải Châu, Nguyễn Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s514241

7241. Bồi dưỡng Toán lớp 3 : Theo Chương trình Tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực. Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 50000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 134 tr. : hình vẽ, bảng s521069

7242. Bồi dưỡng Toán lớp 3 : Theo Chương trình Tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực. Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng s521070

7243. Bồi dưỡng và nâng cao Toán : Dành cho học sinh tiểu học / Minh Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s537571

7244. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 53000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 112 tr. s528966

7245. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 53000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 104 tr. s528967

7246. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ s521495

7247. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ s529391

7248. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s513143

7249. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s529392

7250. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s521496

7251. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s529393

7252. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục

phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s513144

7253. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s529394

7254. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s529395

7255. 40 năm - Miền ký ức (1981 - 2021) / B.s.: Lô Thị Ánh Hoà, Hoàng Mạnh Giang, Nguyễn Thị Hải Yến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 120 tr. : ảnh ; 26 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Lê Lợi s515359

7256. Braun, Adam. Lời hứa về một cây bút chì / Adam Braun ; Hải Đăng dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The promise of a pencil s509733

7257. Braun, Adam. Lời hứa về một cây bút chì / Adam Braun ; Hải Đăng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The promise of a pencil s525720

7258. Braun, Hannah. Tự rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học 1 = Reading comprehension skills 1 : 120 hoạt động vui và bổ ích sau giờ học / Hannah Braun ; Khánh Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big book of reading comprehension activities grade 1. - Phụ lục: tr. 136-139 s528347

7259. Braun, Hannah. Tự rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học 3 = Reading comprehension skills 3 : 100+ hoạt động vui và bổ ích sau giờ học / Hannah Braun ; Khánh Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Gamma Junior). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big book of reading comprehension activities grade 3. - Phụ lục: tr. 128-131 s528349

7260. Braun, Hannah. Tự rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học 2 = Reading comprehension skills 2 : 120 hoạt động vui và bổ ích sau giờ học / Hannah Braun ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big book of reading comprehension activities grade 2. - Phụ lục: tr. 140-143 s528348

7261. Brick, Jean. Văn hoá giảng đường: Một cảm nang học tập tại đại học = Academic culture: A student's guide to studying at university / Jean Brick, Maria Herke, Deanna Wong ; Dịch: Không Thị Diễm Hằng, Nguyễn Thị Hải Diệu. - H. : Dân trí, 2022. - 470 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s512103

7262. Bright I. G : Ingenious generation C3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2022. - 47 tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28 cm. - 134000đ. - 1500b s525460

7263. Bright I. G : Ingenious generation W3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2022. - 47 tr., 5 tr. ảnh màu : tranh màu + 4 sách bài tập ; 28 cm. - 134000đ. - 500b s525461

7264. Brown, Peter C. Bí quyết học đầu nhớ đó : Phương pháp ghi nhớ khôn ngoan = Make it stick: The science of successful learning / Peter C. Brown, Mark A. McDaniel, Henry L. Roediger III ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 441 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s530973

7265. Bùi Huy Nhượng. Chất lượng giảng dạy trực tuyến tại các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và công nghệ 4.0 : Sách chuyên khảo / Bùi Huy Nhượng (ch.b.), Đỗ Anh Đức, Hà Diệu Linh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 246 tr. : bìa ; 21 cm. - 168000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 227-246 s526881

7266. Bùi Ngát Hương. Thực hành dạy trẻ tự kỷ / Bùi Ngát Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 222 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 299000đ. - 5000b s513974

7267. Bùi Thanh Bình. Thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại tỉnh Lai Châu : Sách chuyên khảo / Bùi Thanh Bình, Dương Văn Đại. - H. : Dân trí, 2022. - 201 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s534348

7268. Bùi Thị Hạnh Lâm. Giáo trình Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non : Mã học phần: 55MMC441 / Bùi Thị Hạnh Lâm, Hoàng Thị Tú, Phạm Thị Hoài Thu. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 195 tr. : bìa ; 24 cm. - 168000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 172. - Phụ lục: tr. 173-194 s532231

7269. Bùi Thị Loan. Giáo dục phòng, chống xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học theo tiếp cận kỹ năng sống (Nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ) : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Loan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 98000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 199-257. - Thư mục: tr. 259-272 s516778

7270. Bùi Thị Thanh Diệu. Tác động của chương trình giáo dục sức khỏe tâm thần đến nhận thức của giáo viên và học sinh (Nghiên cứu ở các trường trung học cơ sở tại Đà Nẵng) / Bùi Thị Thanh Diệu, Lê Quang

Son, Trần Thành Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 242 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 169-184. - Phụ lục: tr. 186-242 s515376

7271. Bùi Thị Thu Thủy. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo qua trò chơi đóng vai theo chủ đề : Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non / Ch.b.: Bùi Thị Thu Thủy, Phùng Thị Hiền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 91 tr. : bìa ; 21 cm. - 48000đ. - 200b

Thư mục: tr. 85-91 s525790

7272. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng" : Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình / Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 145000đ. - 2000b

T.1: Lớp Trứng Bò Câu 1 (18 - 24 tháng tuổi). - 2022. - 120 tr. : ảnh s532319

7273. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng" : Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình / Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 145000đ. - 2000b

T.2: Lớp Trứng Bò Câu 2 (2 - 3 tuổi). - 2022. - 138 tr. : ảnh s532320

7274. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng" : Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình / Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b

T.3: Lớp Trứng Gà 1 (3 - 4 tuổi). - 2022. - 181 tr. : ảnh s532321

7275. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng" : Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình / Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

T.4: Lớp Trứng Gà 2 (3 - 4 tuổi). - 2022. - 170 tr. : ảnh s532322

7276. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng" : Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình / Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b

T.5: Lớp Trứng Vịt (4 - 5 tuổi). - 2022. - 185 tr. : ảnh s532323

7277. Bùi Thị Thu Vân. Dự án "Trứng"
: Mô hình dạy học V-MTC - Dạy học dựa
trên Dự án theo hướng Chú trọng quá trình /
Bùi Thị Thu Vân. - H. : Công Thương. - 21
cm. - 185000đ. - 2000b

T.6: Lốp Trứng Ngỗng (5 - 6 tuổi). -
2022. - 182 tr. : ảnh s532324

7278. Bùi Văn Huệ. Giáo trình Tâm lý
học tiểu học / Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh
Mai, Nguyễn Xuân Thức. - In lần thứ 13. -
H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 268 tr. : bìa
; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s526594

7279. Bùi Việt Phú. Giáo trình Quản lý
giáo dục mầm non / Bùi Việt Phú (ch.b.),
Trần Xuân Bách. - H. : Thông tin và Truyền
thông, 2022. - 125 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm.
- 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường
Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối chính văn
s529691

7280. Buồn ơi, chào tạm biệt! : Truyện
tranh / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - Tái bản. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ;
18x19 cm. - (Từ điển cảm xúc đầu đời. Phát
triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. -
1500b s533235

7281. Bước đầu bé tập viết : Dành cho
bé 4 - 6 tuổi / Lý Văn Quỳnh. - H. : Phụ nữ
Việt Nam, 2022. - 78 tr. ; 24 cm. - (Hành
tràng giúp bé tự tin vào lớp 1). - 59000đ. -
5000b s517223

7282. Bước đầu tập viết / Thuý Hà,
Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội.
- 27 cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành tràng
cho bé tự tin vào lớp 1). - 38000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 48 tr. : tranh vẽ s514869

7283. Bước đầu tập viết / Lê Mai. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 27 cm. - (Hành tràng cho bé sẵn sàng
vào lớp 1)(Tự tin vào lớp 1). - 40000đ. -
5000b

Q.1: Nét cơ bản, chữ số và dấu. - 2022.
- 48 tr. s522514

7284. Bước đầu tập viết / Thuý Hà,
Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội.
- 27 cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành tràng
cho bé tự tin vào lớp 1). - 38000đ. - 5000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. : tranh vẽ s514870

7285. Bước đầu tập viết / Lê Mai. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 27 cm. - (Hành tràng cho bé sẵn sàng
vào lớp 1)(Tự tin vào lớp 1). - 40000đ. -
5000b

Q.2: Chữ cái và chữ ghép: Đủ 29 chữ
cái, 19 chữ ghép. - 2022. - 48 tr. s522515

7286. Các dạng bài tập trắc nghiệm
Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo
dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ
SGK hiện hành / Phạm Đình Thực. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình
vẽ, bìa ; 24 cm. - 49000đ. - 2000b
s512887

7287. Các hoạt động giáo dục tình cảm,
kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng
tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ
Thắng. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh
vẽ ; 27 cm. - 9000đ. - 30000b s519627

7288. Các hoạt động giáo dục tình cảm,
kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao
Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương
Thị Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục,
2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13000đ. -
30000b s519628

7289. Các hoạt động giáo dục tình cảm,
kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao
Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương
Thị Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục,
2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13000đ. -
30000b s519700

7290. Các hoạt động giáo dục tình cảm,
kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao
Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương
Thị Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục,
2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13000đ. -
30000b s519629

7291. Các hoạt động giúp bé bảo vệ
môi trường : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao
Thị Hồng Nhung, Quách Thị Thanh Hương,
Nguyễn Thị Lương. - Tái bản lần thứ 1. - H.
: Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm.
- 15000đ. - 30000b s527757

7292. Các hoạt động giúp bé bảo vệ
môi trường : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao
Thị Hồng Nhung, Quách Thị Thanh Hương,

Nguyễn Thị Lương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s527758

7293. Các hoạt động giúp bé bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Quách Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Lương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s527759

7294. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s519698

7295. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b s519699

7296. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 60000b s523822

7297. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 14000đ. - 20000b s527760

7298. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 14000đ. - 30000b s527761

7299. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 30000b s510824

7300. Các hoạt động làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Đinh Văn Vang (ch.b.), Trần Đức Mạnh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511783

7301. Các hoạt động làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Đinh Văn Vang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 22000đ. - 2000b s511784

7302. Các hoạt động làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đinh Văn Vang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 22000đ. - 2000b s511785

7303. Các hoạt động làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đinh Văn Vang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 22000đ. - 2000b s511786

T.1. - 2022. - 35 tr. : minh hoạ s511786

7304. Các hoạt động làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đinh Văn Vang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 24000đ. - 2000b s511787

T.2. - 2022. - 39 tr. : minh hoạ s511787

7305. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Mai Nhi ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 9500đ. - 100000b s528643

7306. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Mai Nhi ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - Tái bản lần

thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 10000b s528644

7307. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Mai Nhi ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 12000b s528645

7308. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Mai Nhi ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Vinh, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 2000b s520553

7309. Các loại quả / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516396

7310. Các loại rau, củ / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516421

7311. Các phương tiện giao thông / Fuji ; Minh hoạ: Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - (Sách tương phản). - 60000đ. - 2000b s517934

7312. Các ứng dụng chủ chốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (IC3 Spark). - 45000đ. - 6000b

T.1: Microsoft Office và Microsoft Word. - 2022. - 82 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 82 s528228

7313. Các ứng dụng chủ chốt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (IC3 Spark). - 39000đ. - 6000b

T.2: Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint. - 2022. - 70 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 70 s528229

7314. Cadwell, Louise Boyd. Phương pháp giáo dục Reggio Emilia / Louise Boyd Cadwell ; An Vi dịch. - In lần thứ 3. - H. :

Lao động, 2022. - 339 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Bringing Reggio Emilia home: An innovative approach to early childhood education. - Thư mục: tr. 335-339 s536074

7315. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục tiểu học mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 116 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s508600

7316. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Mai Khanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 126 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s512895

7317. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 5 / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Kim Sa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 500b s516823

7318. Cánh cửa rộng mở : Thử thách toán hay và khó lớp 3 - 4 - 5 / Lê Anh Vinh, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Học toán cùng Jenny). - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : tranh vẽ s515864

7319. Cánh cửa rộng mở : Thử thách toán hay và khó lớp 3 - 4 - 5 / Lê Anh Vinh, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Học toán cùng Jenny). - 120000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : tranh vẽ s515865

7320. Cao Danh Chính. Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện ở các trường đại học sư phạm kỹ thuật / Cao Danh Chính. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 200b

Thư mục: tr. 176-183 s521333

7321. Cao Minh Thì. Đường dẫn đến nano bé nhỏ / Cao Minh Thì. - H. : Khoa học

và Kỹ thuật, 2022. - 174 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b s521318

7322. Cao Thị Thuỳ Linh. Nhật ký kỹ năng : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thị Thuỳ Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b s510506

7323. Cẩm nang hướng dẫn phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Thanh, Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : bảng ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 28-43 s527223

7324. Cẩm nang Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động. - 28 cm. - 450000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 415 tr. : bảng s537000

7325. Cẩm nang Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động. - 28 cm. - 450000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 423 tr. : bảng s537001

7326. Cẩm nang Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động. - 28 cm. - 450000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 399 tr. : bảng s537002

7327. Cẩm nang Kỹ năng - Khai phá bản thân : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.10). - 35000đ. - 5000b s508984

7328. Cẩm nang Kỹ năng - Làm chủ cảm xúc : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.3). - 35000đ. - 5000b s511360

7329. Cẩm nang Kỹ năng - Lắng nghe và thấu hiểu : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ

năng sống; T.10). - 35000đ. - 2000b s532840

7330. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng chống bạo lực học đường : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.9). - 35000đ. - 5000b s508983

7331. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng chống tai nạn đuối nước : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.6). - 35000đ. - 2000b s524941

7332. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng ngừa nguy hiểm : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.9). - 35000đ. - 2000b s530792

7333. Cẩm nang Kỹ năng - Quản lý tài chính : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.5). - 35000đ. - 2000b s516647

7334. Cẩm nang Kỹ năng - Thể hiện chính mình : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.1). - 35000đ. - 5000b s508981

7335. Cẩm nang Kỹ năng - Thuyết trình : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.8). - 35000đ. - 2000b s524943

7336. Cẩm nang Kỹ năng - Tìm kiếm sự hỗ trợ : Kiến thức và kỹ năng sống cho trẻ em. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.11). - 35000đ. - 2000b s532841

7337. Cẩm nang Kỹ năng - Tự chăm sóc sức khỏe : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.2). - 35000đ. - 5000b s508982

7338. Cẩm nang Kỹ năng - Tự học : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu

học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.6). - 35000đ. - 2000b s524942

7339. Cẩm nang Kỹ năng - Xác định giá trị sống : Kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Kỹ năng sống; T.4). - 35000đ. - 5000b s515230

7340. Cẩm nang phòng chống bạo lực học đường cho học sinh / Minh Đặng b.s. ; Trình bày: Đức Anh. - H. : Lao động, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống). - 89000đ. - 2000b s524478

7341. Cẩm nang phòng chống bắt nạt học đường. - H. : Dân trí, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1300b

Thư mục cuối chính văn s529066

7342. Cẩm nang quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Bùi Minh Hiền, Nguyễn Xuân Thanh... - In lần thứ 4, có cập nhật, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 291 tr. ; 29 cm. - 290000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s518723

7343. Cẩm nang xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường: Cấp trung học cơ sở / Nguyễn Trọng Sửu (ch.b.), Đỗ Đức Lan, Phùng Danh Tú... - H. : Dân trí, 2022. - 287 tr. : bảng ; 23 cm. - 115000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 246-285. - Thư mục: tr. 286-287 s528305

7344. Câu chuyện Đạo đức : Dành cho học sinh lớp 2 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 43 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 5000b s516118

7345. Câu chuyện Đạo đức : Dành cho học sinh lớp 3 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 59 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 3000b s527305

7346. Cây và hoa / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trộn bộ 6

cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Khám phá). - 14100đ. - 5000b s516419

7347. Cha mẹ giúp con học giỏi Toán 3 : Bám sát sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 77 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 2000b s521788

7348. Chẳng sợ nỗi cô đơn : Truyện tranh / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b s525925

7349. Chiến lược phát triển Trường Đại học Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 33 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 1000b s528927

7350. Chiến thuật viết văn lớp 1 / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh họa s514955

7351. Chiến thuật viết văn tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh họa s509386

7352. Chiến thuật viết văn tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh họa s516062

7353. Chiến thuật viết văn tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b

T.2: Cách viết câu chuyện như một nhà văn nhí. - 2022. - 92 tr. : minh họa s509411

7354. Chinh phục bộ đề thi Tiếng Anh vào lớp 6 : Có đáp án. Chinh phục điểm 8+ / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Ngô Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 211 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 2000b s517471

7355. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Anh / Trịnh Thanh Thủy (ch.b.), Nguyễn Sơn, Hà Sylvia. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 260 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b s526047

7356. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt : 36 đề luyện thi vào 9 trường top Hà Nội... / Nguyễn Phi Hùng (ch.b.), Dương Hằng, Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Kim Cúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b s526046

7357. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Toán : 40 đề luyện thi vào 10 trường top Hà Nội... / Mai Quỳnh (ch.b.), Hoàng Mạnh, Ngô Yến, Nguyễn Thế Vận. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s526045

7358. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Tiếng Anh : Tổng ôn luyện 30 đề then chốt để đạt điểm cao / Dương Thị Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 270 tr. : bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 1000b s536978

7359. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Tiếng Anh : Tổng ôn luyện 30 đề then chốt để đạt điểm cao... / Dương Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 119000đ. - 2000b s517468

7360. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Toán : Tổng ôn luyện 36 đề then chốt để đạt điểm cao / Nguyễn Xuân Nam s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 2000b s513139

7361. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Toán : Tổng ôn luyện 36 đề then chốt để đạt điểm cao... / Nguyễn Xuân Nam s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 5000b s527876

7362. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 4 / Nguyễn Thị Thu Huệ (ch.b.), Bùi Ngọc Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 65000đ. - 1500b T.1. - 2022. - 143 tr. : ảnh, bảng s521182

7363. Chinh phục Toán Mỹ 2B = Common core math 2B : Tự luận / Argo Brothers. - H. : Thế giới, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b s536613

7364. Chinh phục Toán Mỹ 3A = Common core math 3A : Trắc nghiệm / Argo Brothers. - H. : Thế giới, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b s536614

7365. Chinh phục Toán tiểu học / Nguyễn Tam Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s511889

7366. Chính tả - KN 2 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 6000b Q.2. - 2022. - 40 tr. : tranh vẽ s521819

7367. Chính tả 2 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s531063

7368. Chu Nam Chiêu. Học cách làm người : Kỹ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ch.b.: Chu Nam Chiêu, Tôn Văn Hiểu ; Lê Tâm dịch ; Minh hoạ: Đoàn Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được). - 40000đ. - 2000b s524588

7369. Chu Nam Chiêu. Học cách ứng xử : Kỹ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ch.b.: Chu Nam Chiêu, Tôn Văn Hiểu ; Quỳnh Hoa dịch ; Minh hoạ: Đoàn Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 123 tr. :

hình vẽ ; 19 cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được). - 40000đ. - 2000b s524589

7370. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 125000đ. - 2000b s524312

7371. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái ABC : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 69000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 11 tr. : tranh màu s518305

7372. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái ABC : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 10 tr. : tranh màu s524313

7373. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 125000đ. - 2000b s524311

7374. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số 1 2 3 : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 69000đ. - 2000b s513530

7375. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 2000b

T.1: Làm quen với chữ cái. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s518240

7376. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Bé làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / VanLangBooks. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s511874

7377. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Bé làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / VanLangBooks. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s511875

7378. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Làm quen với chữ cái : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Hà b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. -

23 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 6000b s526673

7379. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Làm quen với chữ số : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Hà b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 6000b s526674

7380. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Hà b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 12000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : ảnh s526675

7381. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s523433

7382. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

T.1: Bé làm quen với chữ cái. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521644

7383. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Làm quen với chữ số : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. s525133

7384. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

T.2: Bé làm quen với chữ số. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s521645

7385. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b

T.2: Làm quen với chữ số. - 2022. - 23 tr. : tranh màu s508213

7386. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một - Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ học

mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào Lớp 1)(Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515849

7387. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một - Bé làm quen với chữ số : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1)(Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s521198

7388. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 / Mai Bá Bắc, Lê Thị Chi, Lê Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 6000b s527219

7389. Chúng mình không muốn = We don't want that : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 18x20 cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴儿启蒙认知 绘本 s523003

7390. Chúng ta đòi hoà bình: Huỳnh Tấn Mẫm và phong trào yêu nước, tranh đấu của thanh niên, sinh viên, học sinh Sài Gòn, 1969 - 1975 : Hồi ức / Kể: Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Thị Yến, Lê Văn Nuôi, Lê Hoàng ; Đoàn Yên Kiều thể hiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 479 tr. : ảnh ; 23 cm. - 240000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Phong trào Thanh niên Sinh viên Học sinh Sài Gòn - Gia Định trước năm 1975. - Phụ lục: tr. 405-479 s526199

7391. Chúng ta đòi hoà bình: Huỳnh Tấn Mẫm và phong trào yêu nước, tranh đấu của thanh niên, sinh viên, học sinh Sài Gòn, 1969 - 1975 : Hồi ức / Kể: Nguyễn Thị Yến, Lê Văn Nuôi, Lê Hoàng ; Đoàn Yên Kiều thể hiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 479 tr. : ảnh ; 23 cm. - 380000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Phong trào Thanh niên Sinh viên Học sinh Sài Gòn - Gia Định trước năm 1975. - Phụ lục: tr. 405-479 s526200

7392. Chữ cái tiếng Anh / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn

bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Học tập). - 14100đ. - 5000b s516409

7393. Chữ cái vui nhộn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518504

7394. Chữ cái vui nhộn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518505

7395. Chữ cái vui nhộn : 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ s537070

7396. Chữ đẹp cho bé 1 : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s528975

7397. Chữ số thần kỳ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b s518506

7398. Chữ số tiếng Anh / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Học tập). - 14100đ. - 5000b s516412

7399. Chương trình Giáo dục Mầm non. - Tái bản lần thứ 13, có sửa đổi, bổ sung lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 38000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510497

7400. Chương trình giáo dục phổ thông : Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 819 tr. : bảng ; 29 cm. - 420000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 813-816 s530300

7401. Coding 3 lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 168000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM s508186

7402. Coding 5 lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 168000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM s526919

7403. Coding play 1 : Hỗ trợ Tiếng Anh 1 tích hợp STEM robotics. - H. : Hồng Đức, 2022. - 38 p. : ill. ; 30 cm. - (Coding, have fun!). - 7000 copies

At head of cover: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s533011

7404. Coding play 2 : Hỗ trợ Tiếng Anh 2 tích hợp STEM robotics. - H. : Hồng Đức, 2022. - 38 p. : ill. ; 30 cm. - (Coding, have fun!). - 7000 copies

At head of cover: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s533012

7405. Coding play 3 : Hỗ trợ Tiếng Anh 3 tích hợp STEM robotics. - H. : Hồng Đức, 2022. - 38 p. : ill. ; 30 cm. - (Coding, have fun!). - 7000 copies

At head of cover: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s533013

7406. Coding play 4 : Hỗ trợ Tiếng Anh 4 tích hợp STEM robotics. - H. : Hồng Đức, 2022. - 42 p. : ill. ; 30 cm. - (Coding, have fun!). - 8000 copies

At head of cover: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s533014

7407. Coding play 5 : Hỗ trợ Tiếng Anh 5 tích hợp STEM robotics. - H. : Hồng Đức, 2022. - 42 p. : ill. ; 30 cm. - (Coding, have fun!). - 7000 copies

At head of cover: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s533015

7408. Cottrell, Stella. Kỹ năng học tập thành công ở bậc cao đẳng, đại học / Stella

Cottrell ; Thuý Nga dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The study skills handbook

T.1: Quản lý bản thân tối ưu. - 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 169-170. - Thư mục: tr. 173-180 s522228

7409. Cottrell, Stella. Kỹ năng học tập thành công ở bậc cao đẳng, đại học / Stella Cottrell ; Thuý Nga dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The study skills handbook

T.2: Những kỹ năng học thuật. - 2022. - 251 tr. : minh hoạ s522229

7410. Cottrell, Stella. Mài giũa kỹ năng vượt trội điểm số / Stella Cottrell ; Ann Jing dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 190 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - (Being - Tủ sách Kỹ năng)(Cẩm nang sinh viên). - 119000đ. - 2000b s525648

7411. Côn trùng / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s516434

7412. Công nghệ 3 / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Lương, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 200000b s519498

7413. Công nghệ 3 / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đặng Văn Nghĩa (ch.b.), Dương Giáng Thiên Hương... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 60000b s519502

7414. Công nghệ 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/1/2022 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Hoàng Đình Long (ch.b.), Như Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 100000b s516032

7415. Công nghệ 3 : Sách giáo viên / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Lương, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân. -

H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 17000b s519499

7416. Công nghệ 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Hoàng Đình Long (ch.b.), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 700b s521059

7417. Cơ hội luôn chỉ đến một lần : Kỹ năng nắm bắt cơ hội. Dùng cho lứa tuổi học sinh phổ thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 77 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng, sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523146

7418. Cơ thể / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516403

7419. Cơ thể diệu kỳ : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Lời: Dietrich Grönemeyer, Christine Stahr ; Minh hoạ: Stefanie Scharnberg ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b s525962

7420. Cùng bé học Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s515846

7421. Cùng bé học Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s515847

7422. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 12000đ. - 2000b

Q.1: Chủ đề: Trường Mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2022. - 20 tr. : tranh vẽ s526393

7423. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung,

Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 2000b

Q.1: Chủ đề: Trường Mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2022. - 35 tr. : tranh vẽ s526398

7424. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 3000b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2022. - 39 tr. : tranh vẽ s526403

7425. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 15000đ. - 2000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2022. - 20 tr. : tranh vẽ s526394

7426. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 2000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2022. - 35 tr. : tranh vẽ s526399

7427. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 3000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2022. - 39 tr. : tranh vẽ s526404

7428. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh

Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 15000đ. - 2000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s526395

7429. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 2000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s526400

7430. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 3000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s526405

7431. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 12000đ. - 2000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s526396

7432. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 3000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2022. - 39 tr. : tranh vẽ s526406

7433. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 2000b

Q.4: Chủ đề: Giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2022. - 39 tr. : tranh vẽ s526401

7434. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 6000đ. - 2000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. - 2022. - 11 tr. : tranh vẽ s526397

7435. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 9000đ. - 2000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. - 2022. - 11 tr. : tranh vẽ s526402

7436. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh họa: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 3000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. Bé tìm hiểu trường tiểu học. - 2022. - 36 tr. : tranh vẽ s526407

7437. Cùng bé tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b s518509

7438. Cùng chơi và tư duy - Tạo hình : Dành cho trẻ 25 - 36 tháng tuổi / Phạm Thảo Thuý Trân, Lương Thị Ngọc Hà, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20x30 cm. - 14000đ. - 10000b s519158

7439. Cùng chơi và tư duy - Tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phạm Thảo Thuý Trân, Lương Thị Ngọc Hà, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 20x30 cm. - 14000đ. - 10000b s519159

7440. Cùng chơi và tư duy - Tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phạm Thảo Thuý

Trần, Lương Thị Ngọc Hà, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 20x30 cm. - 14000đ. - 10000b s519160

7441. Cùng chơi và tư duy - Tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thảo Thủy Trần, Lương Thị Ngọc Hà, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20x30 cm. - 14000đ. - 10000b s519161

7442. Cùng chơi và tư duy - Toán : Dành cho trẻ 25 - 36 tháng tuổi / Đặng Thị Thu Thảo, Phạm Vũ Thủy Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 5000b s519773

7443. Cùng con vào lớp 1 - Luyện viết / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 43 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s522516

7444. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s520044

7445. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : tranh màu s520045

7446. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : bảng s518776

7447. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : bảng, tranh vẽ s518777

7448. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ s518778

7449. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s518779

7450. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s518772

7451. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s518773

7452. Cùng em học Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s518774

7453. Cùng em học Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s518775

7454. Cùng em luyện viết : Chữ thường, chữ hoa tròn li / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 5000b s534424

7455. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s525510

7456. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng
s533839

7457. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng
s533840

7458. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng
s533843

7459. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s537086

7460. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 4 / Phạm Khánh Ninh, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 38000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng
s537069

7461. Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Minh Huệ, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527348

7462. Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Minh Huệ, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, ảnh
s527349

7463. Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 66 tr. : minh hoạ
s527350

7464. Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Minh Huệ, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s527351

7465. Cùng em phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh, Mai Bá Bắc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ
s527352

7466. Cùng em phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh, Mai Bá Bắc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ
s527353

7467. Cùng em phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh, Mai Bá Bắc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 51 tr. : minh hoạ
s527354

7468. Cùng em phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dùng cho buổi học thứ hai /

Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh, Mai Bá Bắc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s527355

7469. Cùng em tìm hiểu Địa lí địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 32000đ. - 3530b s510855

7470. Cùng em tìm hiểu Địa lí địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : ảnh ; 28 cm. - 32000đ. - 6030b s519486

7471. Cùng em tìm hiểu Lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 32000đ. - 3030b s510856

7472. Cùng em tìm hiểu Lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 32000đ. - 6030b s519485

7473. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Bé tập làm Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522428

7474. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Đồ dùng gia đình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522422

7475. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Đồ dùng học sinh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành

cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522427

7476. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Giao thông : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522429

7477. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Kỹ năng sống : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522426

7478. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Nghề nghiệp : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522424

7479. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Trang phục : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522423

7480. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu: Chủ đề Trò chơi học tập : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522425

7481. Cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25500đ. - 23000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ s510315

7482. Cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28600đ. - 33000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2022. - 144 tr. : minh hoạ s510316

7483. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 1 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng Nghe - Viết - Ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 68000đ. - 2500b s521512

7484. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 1 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng nghe - viết - ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 68000đ. - 2500b s517477

7485. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 2 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng nghe - viết - ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 78000đ. - 2000b s517478

7486. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 2 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng Nghe - Viết - Ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 78000đ. - 2000b s521513

7487. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 3 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng Nghe - Viết - Ngữ pháp / Hoàng Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 88000đ. - 1500b s535450

7488. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 4 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng Nghe - Viết - Ngữ pháp / Hoàng Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm.

- (Tủ sách Con học tốt). - 98000đ. - 1000b s535451

7489. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 5 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng Nghe - Viết - Ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 118000đ. - 1000b s521514

7490. Cùng khùng long học Tiếng Anh theo chủ đề lớp 5 : Tạo dựng nền tảng vững chắc 3 kỹ năng nghe - viết - ngữ pháp : Phiên bản mới / Hoàng Ngọc Tú, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 118000đ. - 1000b s517479

7491. Cùng thầy Khùng Long phát triển kỹ năng viết & tư duy sáng tạo : Dành cho các em học sinh 7 - 10 tuổi / Trần Thị Mai Phương ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 150000đ. - 2000b

Q.A, T.1. - 2022. - 195 tr. : minh hoạ s515874

7492. Cùng thầy Khùng Long phát triển kỹ năng viết & tư duy sáng tạo : Dành cho học sinh từ 7 - 10 tuổi / Trần Thị Mai Phương ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 150000đ. - 2000b

Q.A, T.2. - 2022. - 350 tr. : minh hoạ s515875

7493. Cùng tìm với bé: Các bạn động vật trốn ở đâu? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 35000đ. - 2000b s516728

7494. Cùng tìm với bé: Hình dạng ngộ nghĩnh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 35000đ. - 2000b s516727

7495. Cùng tìm với bé: Mèo con thấy gì? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. -

12 tr. : tranh màu ; 34 cm. - 40000đ. - 2000b s517577

7496. Cùng tìm với bé: Sắc màu rực rỡ : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 35000đ. - 2000b s516729

7497. Cùng tìm với bé: Thỏ con sống ở đâu? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 34 cm. - 40000đ. - 2000b s517578

7498. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Chữ cái : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh, Đỗ Hà Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 17000đ. - 2000b s527805

7499. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Chữ cái : Trẻ 5 - 6 / Hứa Thị Lan Anh, Đỗ Hà Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 18000đ. - 2000b s527806

7500. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Khám phá khoa học và xã hội : Trẻ 25 - 36 tháng / Hoàng Thị Thu Thảo, Đỗ Hà Ngọc, Phạm Vũ Thuý Nhân. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 14000đ. - 1000b s527800

7501. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Khám phá khoa học và xã hội : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thị Thu Thảo, Đỗ Hà Ngọc, Phạm Vũ Thuý Nhân. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 16000đ. - 2000b s527801

7502. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Khám phá khoa học và xã hội : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Thu Thảo, Đỗ Hà Ngọc, Phạm Vũ Thuý Nhân. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 17000đ. - 2000b s527802

7503. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Khám phá khoa học và xã hội : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Thu Thảo, Đỗ Hà Ngọc, Phạm Vũ Thuý Nhân. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 18000đ. - 2000b s527803

7504. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Tạo hình : Trẻ 25 - 36 tháng / Phạm Thảo Thuý Trân, Đỗ Hà Ngọc, Đào Quỳnh Như. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 14000đ. - 1000b s529695

7505. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phạm Thảo Thuý Trân, Đỗ Hà Ngọc, Đào Quỳnh Như. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 16000đ. - 2000b s527277

7506. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi / Phạm Thảo Thuý Trân, Đỗ Hà Ngọc, Đào Quỳnh Như. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 17000đ. - 2000b s529694

7507. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Tạo hình : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thảo Thuý Trân, Đỗ Hà Ngọc, Đào Quỳnh Như. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 18000đ. - 2000b s527278

7508. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Toán : Trẻ 25 - 36 tháng / Hứa Thị Lan Anh, Đỗ Ngọc Hà, Bùi Thị Giáng Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 14000đ. - 1000b s527807

7509. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Toán : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hứa Thị Lan Anh, Đỗ Ngọc Hà, Bùi Thị Giáng Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 16000đ. - 2000b s527808

7510. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Toán : Trẻ 4 - 5 tuổi / Bùi Thị Giáng Hương, Đỗ Ngọc Hà, Hứa Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 17000đ. - 2000b s527809

7511. Cùng trẻ phát triển toàn diện - Toán : Trẻ 5 - 6 tuổi / Bùi Thị Giáng Hương, Đỗ Ngọc Hà, Hứa Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 18000đ. - 2000b s527810

7512. Cuộc sống trực tuyến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 26 cm. - (IC3 Spark). - 37000đ. - 6000b
Thư mục: tr. 63 s528230

7513. Cuộc sống trực tuyến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ

Chí Minh, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (IC3 Spark). - 37000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 63 s528953

7514. Cuộc sống tươi đẹp / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516404

7515. Cuộc sống xung quanh bé / Fuji ; Minh hoạ: Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - (Sách tương phản). - 60000đ. - 2000b s517937

7516. Cuốn sách đầu tiên về đối lập - Nhà của bé : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác, minh hoạ: Thuỳ Cốm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 2000b s528723

7517. Cuốn sách đầu tiên về màu sắc - Châm đồ đi chơi : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác, minh hoạ: Thuỳ Cốm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 2000b s528721

7518. Cuốn sách đầu tiên về số đếm - 1, 2, 3 ra vườn nhé! : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác, minh hoạ: Thuỳ Cốm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 2000b s528722

7519. Cư xử văn minh : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Viết lời: Brigitte Hoffmann ; Minh hoạ: Dorothea Tust ; Đăng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Fairness und benehmen s531927

7520. Dàn bài Tập làm văn 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 124 tr. : bìa ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s522362

7521. Davies, Simone. Em bé tập đi Montessori = The Montessori toddler : Để con trở thành người ham học hỏi và có trách

nhiệm : Từ 1 - 3 tuổi / Simone Davies ; Minh hoạ: Hiyoko Imai ; Sao Mai dịch ; Nguyễn Thị Hà Phương h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 317 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 214000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 275-317 s513487

7522. Davies, Simone. Em bé tập đi Montessori = The Montessori toddler : Để con trở thành người ham học hỏi và có trách nhiệm : Từ 1 - 3 tuổi / Simone Davies ; Minh hoạ: Hiyoko Imai ; Sao Mai dịch ; Nguyễn Thị Hà Phương h.đ. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 317 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 214000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 275-317 s532637

7523. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 214-215 s522374

7524. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 214-215 s510018

7525. Dạy học trải nghiệm: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Trần Văn Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Anh, Phan Tú Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - vii, 376 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 50b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bình Dương. Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s537037

7526. Development strategy of Can Tho University period 2021 - 2025, vision to 2030. - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 33 p. : ill. ; 20 cm. - 500 copies s533085

7527. Dewey, John. Dân chủ và giáo dục = Democracy and education / John Dewey ; Nguyễn Sỹ Nguyên dịch ; Chu Hào h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp.

Hồ Chí Minh, 2022. - 551 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Khai Phóng). - 285000đ. - 1000b s529568

7528. Dewey, John. Kinh nghiệm và giáo dục = Experience and education / John Dewey ; Phạm Anh Tuấn dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 248 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 85000đ. - 1000b s513847

7529. Diệu Ân. Nhà giáo nhân dân Nguyễn Xuân Hoà / Diệu Ân. - H. : Lao động, 2022. - 142 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 300b s520111

7530. Discovery maths 3 / Nguyễn Thành Anh, Vũ Văn Dương, Đặng Văn Tuyển, Trần Quang Vinh. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 1000 copies

Book 1. - 2022. - 59 p. : pic. s527915

7531. Discovery maths 3 / Nguyễn Thành Anh, Vũ Văn Dương, Đặng Văn Tuyển, Trần Quang Vinh. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 1000 copies

Book 2. - 2022. - 59 p. : pic. s527916

7532. Duy Mathews. Bay trên bầu trời nước Úc : Sống tự lập trên đất Úc, từ việc nhỏ nhất bạn cũng cần biết rõ khi du học Úc / Duy Mathews. - H. : Lao động, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s535971

7533. Dương Hằng. Bí kíp làm văn : Dành cho lớp 2, 3, 4 / Dương Hằng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 160000đ. - 1000b s507360

7534. Dương Hằng. Bí kíp làm văn : Dành cho lớp 2, 3, 4 / Dương Hằng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 160000đ. - 2000b s537139

7535. Dương Kim Quyên. Dạy học dự án trong Giáo dục Mầm non / Dương Kim Quyên, Trần Thị Minh Thư, Nguyễn Thuý Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 419 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 530000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s514004

7536. Dương Thị Kim Oanh. Dạy học phát triển năng lực cho sinh viên trong giáo dục đại học : Chuyên khảo về Khoa học giáo

dục / Dương Thị Kim Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 491 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s535830

7537. Dương Thị Kim Oanh. Lý luận và phương pháp dạy học / Dương Thị Kim Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 242 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s535832

7538. Dương Thị Nhuận. Sổ theo dõi sửa học đường / Dương Thị Nhuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : bảng ; 30 cm. - 9000đ. - 3000b s526786

7539. Đánh giá năng lực chung của học sinh phổ thông: Phương pháp và kỹ thuật : Sách chuyên khảo / Dương Thị Thu Hương (ch.b.), Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 313-438. - Thư mục: tr. 439-451 s535764

7540. Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 17 tr. : bảng ; 30 cm. - 10000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai s529353

7541. Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 33 tr. : bảng ; 30 cm. - 15000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai s529354

7542. Đánh vần Tiếng Việt : Chuẩn theo Chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Nguyệt. - H. :

Nxb. Hà Nội, 2022. - 80 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 10000b s522583

7543. Đào Minh Hiền. Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe trẻ mầm non / Đào Minh Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : bảng ; 27 cm. - 14000đ. - 3015b s526840

7544. Đào Văn Vy. Giáo trình Lý thuyết học tập / Đào Văn Vy, Hoàng Mai Khanh (ch.b.), Cao Thị Châu Thủy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xiv, 141 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 52000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 132-135. - Phụ lục: tr. 136-137 s531430

7545. Đào Xuân Khương. Con đường du học Mỹ và học bổng từ lớp 9 đến tiến sĩ : Giải pháp dành cho phụ huynh và học sinh / Đào Xuân Khương, Đào Trung Kiên. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s513720

7546. Đạo đức 1 / Đinh Phương Duy (tổng ch.b.), Trần Thanh Bình (ch.b.), Trần Minh Hường... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 142000b s510699

7547. Đạo đức 1 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 190000b s507415

7548. Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 11000đ. - 30000b s510694

7549. Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 344000b s510695

7550. Đạo đức 1 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thủy Dung, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 15000đ. - 30000b s510702

7551. Đạo đức 1 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 34000đ. - 1440b s510697

7552. Đạo đức 2 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b s510696

7553. Đạo đức 2 / Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 115000b s510700

7554. Đạo đức 2 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hường. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 205000b s507416

7555. Đạo đức 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 2710b s510698

7556. Đạo đức 2 : Sách giáo viên / Trần Thanh Bình, Phạm Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thủy Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 5000b s510701

7557. Đạo đức 3 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 200000b s519517

7558. Đạo đức 3 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh... ; Minh họa: Lê Mạnh Cường. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 250000b s519516

7559. Đạo đức 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 150000b s516028

7560. Đạo đức 3 : Sách giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 23200b s519518

7561. Đạo đức 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh diều). - 28000đ. - 12000b s521057

7562. Đạo đức 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 38774b s527586

7563. Đạo đức 4 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Hữu Hợp... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 4000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510372

7564. Đạo đức 5 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Hữu Hợp... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - 4000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510373

7565. Đặng Hồng Phương. Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non / Đặng Hồng Phương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 279 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 278-279 s522373

7566. Đặng Hồng Phương. Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non / Đặng Hồng Phương. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 279 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 278-279 s511553

7567. Đặng Quốc Bảo. Hiệu trưởng Lãnh đạo - Quản lý - Quản trị nhà trường hiệu quả / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 431 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 422-423 s531037

7568. Đặng Quốc Bảo. Tổ chức quản lý giáo dục và trường học : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 355 tr. : minh họa ; 24 cm. - 128000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 201-255 s521671

7569. Đặng Vũ Hoạt. Giáo dục học Tiểu học II : Giáo trình dùng cho đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191 s518711

7570. Đề kiểm tra định kì Tiếng Việt và Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 168 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 81000đ. - 2000b s536398

7571. Đề kiểm tra Tiếng Anh 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Có đáp án... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 58000đ. - 2000b s523886

7572. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội,

2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522606

7573. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522586

7574. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 61 tr. ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s514816

7575. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 61 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s518761

7576. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522607

7577. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s518762

7578. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s514814

7579. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522608

7580. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522587

7581. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s523823

7582. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 2 : Biên soạn theo chương trình SGK Cánh Diều / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s528426

7583. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s522597

7584. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514817

7585. Đề kiểm tra Tiếng Việt 5 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 68 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s522598

7586. Đề kiểm tra Tiếng Việt 5 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518763

7587. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522616

7588. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522593

7589. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s518764

7590. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62

tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s514815

7591. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522617

7592. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522594

7593. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s514818

7594. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522591

7595. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s522618

7596. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s522592

7597. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 10000b s528427

7598. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kỳ 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 10000b s523830

7599. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518765

7600. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514819

7601. Đề kiểm tra Toán 5 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s522605

7602. Đề kiểm tra Toán 5 - Học kì 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518767

7603. Đề luyện tập - kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 1500b s516166

7604. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ s517436

7605. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ s517437

7606. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ s517438

7607. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ s517439

7608. Đề ôn tập từ vựng và cấu trúc Tiếng Anh lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Tạ Thu Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s527842

7609. Đề ôn tập từ vựng và cấu trúc Tiếng Anh lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Tạ Thu Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s527843

7610. Đề ôn tập từ vựng và cấu trúc Tiếng Anh lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s536958

7611. Đề ôn tập từ vựng và cấu trúc Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s536960

7612. Điều lệ Trường mầm non : Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Hiếu, Võ Thị Thu Hằng, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 15000đ. - 2000b s527222

7613. Đỉnh Gia Lê. Mĩ thuật 1 : Sách giáo viên / Đỉnh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biên (ch.b.), Phạm Duy Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 500b s510726

7614. Đỉnh Thành Việt. Phát triển, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo và đo lường đánh giá chuẩn đầu ra / Đỉnh Thành Việt (ch.b.), Trần Thị Hà Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông,

2022. - 202 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 144-191. - Thư mục: tr. 192-202 s521675

7615. Đỉnh Thị Bích Hậu. Giáo trình Toán và hoạt động khám phá khoa học / Đỉnh Thị Bích Hậu (ch.b.), Bùi Thanh Xuân. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 179 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục cuối mỗi chương s534397

7616. Đoàn Quang Mạnh. Giáo trình Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giải toán / Ch.b.: Đoàn Quang Mạnh, Nguyễn Minh Giang. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 94500đ. - 200b

ĐTTS ghi: UBND thành phố Hải Phòng. Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 121-124 s523284

7617. Đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Lê Thị Lan Anh (ch.b.), Phạm Kiều Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 106 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s510199

7618. Đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Khuất Thị Lan (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Vinh... - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 67000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s510200

7619. Đồ dùng của bé / Fuji ; Minh hoạ: Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - (Sách tương phản). - 60000đ. - 2000b s517936

7620. Đồ dùng học tập / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516397

7621. Đồ dùng sinh hoạt / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn

bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516416

7622. Đồ vật / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s522779

7623. Đồ Cao Sang. Tiếng Anh thú vị hơn em tưởng : Tư duy - Thái độ - Công cụ - Phương pháp hoàn toàn mới! / Đồ Cao Sang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 304 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b s529947

7624. Đồ Đức. Kể chuyện gương hiếu học / Đồ Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s513434

7625. Đồ Đức. Kể chuyện Trạng Việt Nam / Đồ Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 142 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s513431

7626. Đồ Thị Minh Liên. Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng Toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non / Đồ Thị Minh Liên. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 237-239 s508229

7627. Đồ Thị Minh Liên. Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng Toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non / Đồ Thị Minh Liên. - In lần thứ 23. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 239 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 237-239 s522372

7628. Đồ Thị Minh Liên. Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian / Đồ Thị Minh Liên. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 35000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 102. - Thư mục: tr. 103 s522741

7629. Đồ Tùng. Giáo trình Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học / Đồ Tùng (ch.b.), Lê Thị Hồng Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 162 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s531027

7630. Đồ Xuân Thảo. Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học / Đồ Xuân Thảo, Nguyễn Hữu Hợp. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 114-115 s509426

7631. Đồ bé ở sau là gì? - Đồi lập : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524876

7632. Đồ bé ở sau là gì? - Hình dạng : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524871

7633. Đồ bé ở sau là gì? - Màu sắc : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524875

7634. Đồ bé ở sau là gì? - Phương tiện giao thông : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524874

7635. Đồ bé ở sau là gì? - Số đếm : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524873

7636. Đồ bé ở sau là gì? - Trang phục : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Sách tư duy). - 48000đ. - 5000b s524872

7637. Đồ vui để học Toán lớp 3 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 82 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 42000đ. - 2000b s522527

7638. Đồi mới tư duy tự chủ giáo dục đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới / Trần Hồng Quân, Trình Quang Phú,

Vũ Ngọc Hoàng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 375 tr. : bìa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam; Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông s518333

7639. Đối lập : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522982

7640. Đồng dao tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Phát triển ngôn ngữ... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s522570

7641. Động vật hoang dã / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Khám phá). - 14100đ. - 5000b s516395

7642. Động vật hoang dã / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s516433

7643. Động vật hoang dã = Wild animals / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 12 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 35000đ. - 6000b s520713

7644. Động vật nuôi / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Khám phá). - 14100đ. - 5000b s516417

7645. Động vật nuôi / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s522778

7646. Động vật nuôi = Domestic animals / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 12 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 35000đ. - 6000b s520712

7647. Eduplay friends 1A : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527919

7648. Eduplay friends 1B : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527920

7649. Eduplay friends 2A : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527921

7650. Eduplay friends 2B : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527922

7651. Eduplay friends 3A : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527923

7652. Eduplay friends 3B : Dành cho trẻ mẫu giáo / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 10000 copies s527924

7653. Egan, Kieran. Học sâu = Learning in depth : Một cải tiến đơn giản có thể biến đổi việc dạy và học ở trường / Kieran Egan ; Nguyễn Hữu Thọ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 382 tr. : bìa ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 329-375. - Thư mục: tr. 376-382 s537340

7654. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 3 - Global success : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global success... / Đại Lợi (ch.b.), Thạch Thị Hải Huyền, Nghiêm Thị Thu Hoài. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng s532027

7655. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 3 - Global success : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global success... / Đại Lợi (ch.b.), Thạch Thị Hải Huyền, Nghiêm Thị Thu Hoài. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng
s532028

7656. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 5 : Dựa trên mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 93000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ
s522543

7657. Em học giỏi Toán 1 / Huỳnh Bảo Châu (ch.b.), Tô Hoài Phong, Trần Huỳnh Thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 96 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b s520474

7658. Em học lập trình với Kodu lớp 1 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 21000đ. - 20000b s519148

7659. Em học lập trình với Kodu lớp 2 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 20000b s519149

7660. Em học lập trình với Scratch lớp 3 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 19000đ. - 10000b s519150

7661. Em học lập trình với Scratch lớp 4 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 30000b s519151

7662. Em học lập trình với Scratch lớp 5 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 26 cm. - 23000đ. - 30000b s519152

7663. Em học Tiếng Việt 1 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527528

7664. Em học Tiếng Việt 1 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s527529

7665. Em học Tiếng Việt 2 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Dương Trần Bình, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Thị Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s527530

7666. Em học Tiếng Việt 2 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Dương Trần Bình, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527531

7667. Em học Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Lê Hữu Tinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 166 tr. : minh hoạ
s522517

7668. Em học Tiếng Việt 3 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Hoà, Trương Thanh Loan. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ
s527532

7669. Em học Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Lê Hữu Tinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : minh hoạ s522518

7670. Em học Tiếng Việt 3 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Hoà, Trương Thanh Loan. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ s527533

7671. Em học Toán / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Vi sự nghiệp giáo dục)(Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1; Q.3). - 9500đ. - 2000b s522074

7672. Em học Toán 3 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Hoài Anh (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Nguyễn Hoàng Tâm Phước, Trương Thị Khánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s527566

7673. Em học Toán 3 : Học buổi thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Hoài Anh (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Nguyễn Hoàng Tâm Phước, Trương Thị Khánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s527567

7674. Em học Toán bằng tiếng Anh 3 = We learn maths in English 3rd grade : Dạng vở thực hành : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 108 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s514239

7675. Em học tốt Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Trần Đức Niêm, Trần Lê Thuỳ Linh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 130 tr. : minh hoạ s525813

7676. Em học tốt Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Trần Đức Niêm, Trần Lê Thuỳ Linh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 56000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : minh hoạ s525814

7677. Em luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 35 tr. s523540

7678. Em luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s523541

7679. Em luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s523542

7680. Em luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s523543

7681. Em luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s523544

7682. Em luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s523545

7683. Em luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang,

Trần Trung Tình, Dương Thị Ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s523546

7684. Em luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s523547

7685. Em luyện viết chữ đẹp lớp 5 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s523548

7686. Em luyện viết chữ đẹp lớp 5 / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s523549

7687. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Phạm Kim Chung, Hoàng Thị Minh Hương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 24000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 43 tr. s519704

7688. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Vũ Trọng Đông (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s523007

7689. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Phạm Kim Chung, Hoàng Thị Minh Hương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 24000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s519705

7690. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Vũ Trọng Đông (ch.b.), Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s523008

7691. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 7025b

T.1. - 2022. - 32 tr. s519188

7692. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 7025b

T.2. - 2022. - 32 tr. s519189

7693. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 6025b

T.1. - 2022. - 32 tr. s519190

7694. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 5025b

T.2. - 2022. - 32 tr. s519191

7695. Em luyện viết lớp 1 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lý theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : hình vẽ s519176

7696. Em luyện viết lớp 1 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lý theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 43 tr. : hình vẽ s519177

7697. Em luyện viết lớp 2 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lý theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 13000b

T.1. - 2022. - 43 tr. : bảng, tranh vẽ s519192

7698. Em luyện viết lớp 2 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lý theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 13000b

T.2. - 2022. - 43 tr. : bảng, tranh vẽ s519178

7699. Em luyện viết lớp 3 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 43 tr. : bảng, tranh vẽ s519193

7700. Em luyện viết lớp 3 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 42 tr. : bảng, tranh vẽ s519194

7701. Em luyện viết lớp 4 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : bảng s519179

7702. Em luyện viết lớp 4 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : bảng s519180

7703. Em luyện viết lớp 5 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 55 s519181

7704. Em luyện viết lớp 5 : Dùng cho học sinh Tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươi (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiều, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 19500đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : bảng s519195

7705. Em nói tiếng Việt : Dành cho học sinh lớp 1 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ (ch.b.), Hoàng Thị Lý, Nguyễn Thị Kim Oanh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 30000đ. - 15000b s519006

7706. Em tập ghép vần : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.5. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s516960

7707. Em tập ghép vần : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.6. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s516961

7708. Em tập ghép vần : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.7. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s516962

7709. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 64 tr. s519166

7710. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. s527181

7711. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 56 tr. s519167

7712. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 64 tr. s527182

7713. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 13000đ. - 9000b

T.1. - 2022. - 56 tr. s519162

7714. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim

Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 13000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 56 tr. s519163

7715. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 56 tr. s527183

7716. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 13000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 56 tr. s519164

7717. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 56 tr. s527184

7718. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 13000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 56 tr. s519165

7719. Em tập viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới : Cho trẻ 6 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Rèn kỹ năng viết chữ. Chào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s514822

7720. Em tập viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới : Cho trẻ 6 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Rèn kỹ năng viết chữ. Chào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s514823

7721. Em tập viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới : Cho trẻ 6 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Rèn kỹ năng viết chữ. Chào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.3. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s514824

7722. Em tự đánh giá Toán, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm 1 : Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phó Đức Hoà, Đào Thị Hồng, Hoàng Mai

Lê... - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 40000đ. - 3000b s510439

7723. Em vui học Tin học 1 : Kết hợp với một ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến thông qua hình thức trò chơi giáo dục / Lê Đức Long, Nguyễn Thị Thiên Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s521466

7724. Em vui học Tin học 2 : Kết hợp với một ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến thông qua hình thức trò chơi giáo dục / Lê Đức Long, Nguyễn Thị Thiên Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s521467

7725. English fighting good and great - Em học tốt Tiếng Anh 4 theo chủ đề / Vũ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Giúp em học tốt và học giỏi Tiếng Anh). - 68000đ. - 1500b s535423

7726. English fighting good and great - Em học tốt Tiếng Anh 5 theo chủ đề / Vũ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Giúp em học tốt và học giỏi Tiếng Anh). - 68000đ. - 1500b s535424

7727. English fighting good and great - Em học tốt Tiếng Anh theo chủ đề 1 : Học hiểu đúng ngữ pháp, chuẩn từ vựng... / Hà Thị Thuỷ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 75 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Giúp em học tốt và giỏi tiếng Anh). - 58000đ. - 2000b s523887

7728. English fighting good and great - Em học tốt Tiếng Anh theo chủ đề 2 : Học hiểu đúng ngữ pháp, chuẩn từ vựng... / Hà Thị Thuỷ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Giúp em học tốt và giỏi tiếng Anh). - 68000đ. - 2000b s523888

7729. English fighting good and great - Em học tốt Tiếng Anh theo chủ đề 3 : Học hiểu đúng ngữ pháp, chuẩn từ vựng... / Hà Thị Thuỷ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ

sách Giúp em học tốt và giỏi tiếng Anh). - 68000đ. - 2000b s523889

7730. English for primary Science 3 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Nguyễn Minh Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 107 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 10000 copies s527955

7731. English for primary Science 3 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Nguyễn Minh Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 78 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 10000 copies s527954

7732. First steps 1 / Nguyễn Thị Diễm Phương (ch.b.), Huỳnh Hữu Nghiêm, Nguyễn Lê Tường Vân. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 38000đ. - 1050b s511800

7733. First steps 2 / Nguyễn Thị Diễm Phương (ch.b.), Huỳnh Hữu Nghiêm, Nguyễn Lê Tường Vân. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 38000đ. - 1050b s511801

7734. Fukuzawa Yukichi. Khuyến học : Hay những bài học về tinh thần độc lập tự cường của người Nhật Bản / Fukuzawa Yukichi ; Phạm Hữu Lợi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 学問のすすめ s522240

7735. Gấu con thông minh - Chủ đề Bảng chữ cái : Dành cho trẻ mầm non / B.s.: Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 19000đ. - 5000b s516428

7736. Gấu con thông minh - Chủ đề Động vật : Dành cho trẻ mầm non / B.s.: Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 19000đ. - 5000b s523970

7737. Gấu con thông minh - Chủ đề Giao thông : Dành cho trẻ mầm non / B.s.: Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 19000đ. - 3000b s516429

7738. Gấu con thông minh - Chủ đề Rau, củ, quả : Dành cho trẻ mầm non / B.s.:

Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 19000đ. - 5000b s526377

7739. Gấu con thông minh - Chủ đề Toán 1 - 2 - 3 : Dành cho trẻ mầm non / B.s.: Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 19000đ. - 5000b s516427

7740. Get it up 5 / Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Phúc Ngọc Trâm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 7030 copies s521552

7741. Gia Bách. Trạng Việt / Gia Bách b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 60000đ. - 5000b s518626

7742. Giải bài tập Toán 4 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 48000đ. - 2000b T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s523657

7743. Giải bài tập Toán 4 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 47000đ. - 1500b T.2. - 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng s523658

7744. Giải bài tập Toán 5 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Học là giỏi). - 37000đ. - 1500b T.1. - 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng s523659

7745. Giải bằng nhiều cách các bài toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 700b s515723

7746. Giải bằng nhiều cách các bài toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 117 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 48000đ. - 3000b s512424

7747. Giao tiếp hiệu quả : Giáo tiếp tốt là chìa khoá của thành công / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng

xã hội cho học sinh tiểu học; T.1). - 86000đ. - 2000b s516694

7748. Giao tiếp sư phạm / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Võ Văn Nam, Võ Thị Tường Vy, Mai Mỹ Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 254 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSPTPHCM). - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 251-254 s534028

7749. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Dung, Đào Thị Diễm, Nguyễn Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : ảnh ; 27 cm. - 42000đ. - 1000b s527458

7750. Giáo án Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Dung, Đào Thị Diễm, Nguyễn Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 42000đ. - 1000b s527459

7751. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16000đ. - 3000b s511326

7752. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16000đ. - 10000b s528653

7753. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16000đ. - 10000b s528654

7754. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16000đ. - 3000b s511327

7755. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thu Hoà, Huyền

Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 16000đ. - 15000b s528655

7756. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (An toàn giao thông cho em). - 12000đ. - 10000b s519098

7757. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Trần Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b s514943

7758. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (An toàn giao thông cho em). - 12000đ. - 10000b s519099

7759. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Trần Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b s514944

7760. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (An toàn giao thông cho em). - 12000đ. - 10000b s519100

7761. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Trần Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b s514945

7762. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (An toàn giao thông cho em). - 12000đ. - 40000b s519101

7763. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Trần Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b s514946

7764. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (An toàn giao thông cho em). - 12000đ. - 40000b s519102

7765. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Trần Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b s514947

7766. Giáo dục an toàn trường học lớp 1 / Phạm Việt Cường (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Vân Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s527228

7767. Giáo dục an toàn trường học lớp 2 / Phạm Việt Cường (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Vân Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 34 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s527229

7768. Giáo dục an toàn trường học lớp 3 / Phạm Việt Cường (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Vân Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s527230

7769. Giáo dục an toàn trường học lớp 4 / Phạm Việt Cường (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Vân Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s527231

7770. Giáo dục an toàn trường học lớp 5 / Phạm Việt Cường (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Vân Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s527232

7771. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 1 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Thị Nga, Nguyễn Thị Quý. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 4000b s519112

7772. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Đức Khuông, Lưu Danh Văn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 6000b s519113

7773. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Liên Hoa, Nguyễn Đức Khuông. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s519114

7774. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Liên Hoa, Nguyễn Đức Khuông, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s519115

7775. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 5 / Đặng Xuân Điều, Nguyễn Đức Khuông. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s519116

7776. Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định - Lớp 1 / Đào Đức Tuấn (tổng ch.b.), Phan Thanh Liêm (ch.b.), Trần Thị Thuý Diễm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 12000đ. - 5025b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định s519482

7777. Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định lớp 2 / Đào Đức Tuấn (tổng ch.b.), Phan Thanh Liêm (ch.b.), Trần Thị Thuý Diễm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 14000đ. - 15025b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Sở Giáo dục và Đào tạo s519483

7778. Giáo dục địa phương tỉnh Cao Bằng - Lớp 1 / Trần Đình Thuận, Đàm Thị Trung Thu (ch.b.), Nguyễn Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 4100b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng s519453

7779. Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 1 / Nguyễn Trọng Thắng (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Loan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 24000đ. - 4600b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum s527725

7780. Giáo dục giá trị nghệ thuật truyền thống Việt Nam cho trẻ mầm non : Sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021 - 2022 / Trần Đình Tuấn, Hà Hoa, Phạm Hùng Cường (ch.b.)... - H. : Thế giới, 2022. - 296 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 256-265. - Phụ lục: tr. 266-296 s534138

7781. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 1 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên, Trần Thị Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515701

7782. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 1 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên, Trần Thị Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515702

7783. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 2 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515703

7784. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 2 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515704

7785. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 3 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Trần Thị Cẩm Tú, Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515705

7786. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 3 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Trần Thị Cẩm Tú, Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515706

7787. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 4 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515707

7788. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 4 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515708

7789. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 5 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Nguyễn Đức Giang. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515709

7790. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống 5 : Hoạt động trải nghiệm / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Nguyễn Đức Giang. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s515710

7791. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hợi, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Thị Hải Hoàn... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 158 tr. : minh họa ; 24 cm. - 170000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 115-154. - Thư mục: tr. 155-158 s535668

7792. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ biết quý trọng cơ thể mình : Dạy trẻ cách nhận biết và bảo vệ các bộ phận cơ thể : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Một Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s514789

7793. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ dũng cảm nói không với kẻ xấu! : Dạy trẻ cách chống lại các hành

vi phạm, tự bảo vệ bản thân : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s514788

7794. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé đáng yêu : Dạy trẻ sống đoàn kết, yêu thương, biết chia sẻ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s514790

7795. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé lịch sự, văn minh : Dạy trẻ có hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ đúng mực : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s514791

7796. Giáo dục giới, bình đẳng giới và quyền trẻ em : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nga, Chu Thị Hồng Nhung, Trần Thị Kim Uyên ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b s527791

7797. Giáo dục giới, bình đẳng giới và quyền trẻ em : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Nga, Vũ Thị Ngọc Minh, Trần Thị Kim Uyên ; Minh hoạ: Phùng Thu Linh. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b s527792

7798. Giáo dục giới, bình đẳng giới và quyền trẻ em : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Nga, Vũ Thị Ngọc Minh, Chu Thị Hồng Nhung, Trần Thị Kim Uyên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b s527793

7799. Giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng : Dành cho học sinh tiểu học / Trần Thọ Xương (ch.b.), Trần Minh Đăng, Phạm Thị Thu Hiền... - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Biên tập viên Trẻ s533751

7800. Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn lớp 1 / Khương Kim Tạo (tổng ch.b.), Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Quán Hà Hưng, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 16000đ. - 5000b s520046

7801. Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn lớp 2 / Khương Kim Tạo (tổng ch.b.), Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Quán Hà Hưng, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 16000đ. - 5000b s519136

7802. Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn lớp 3 / Khương Kim Tạo (tổng ch.b.), Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Quán Hà Hưng, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 16000đ. - 5000b s519137

7803. Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn lớp 4 / Khương Kim Tạo (tổng ch.b.), Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Quán Hà Hưng, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 16000đ. - 5000b s519138

7804. Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn lớp 5 / Khương Kim Tạo (tổng ch.b.), Vũ Thị Lan Anh (ch.b.), Quán Hà Hưng, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 16000đ. - 5000b s519139

7805. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Định, Nguyễn Đức Tuấn (ch.b.), Phạm

Thị Trúc, Nguyễn Thị Thanh Hải. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 123000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-219. - Phụ lục: tr. 221-231 s531226

7806. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 40000b s519117

7807. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 50000b s519118

7808. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 50000b s519119

7809. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non : Theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của trẻ / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Hoàng Kim Nhung, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 10000b s519154

7810. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non : Sách chuyên khảo / Chu Thị Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Ngọc Yến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 181-194. - Phụ lục: tr. 195-233 s526319

7811. Giáo dục lối sống lớp 4 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Xuân Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 18000đ. - 8000b s519644

7812. Giáo dục lối sống lớp 5 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Diễm My, Nguyễn Thị Xuân Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 18000đ. - 8000b s519645

7813. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng / Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Trần Thị Thanh, Lê Thị Huyền ; Minh họa: Trần Minh Tâm, Nguyễn Hồng. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 2500b s523653

7814. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Trần Thị Thanh, Lê Thị Huyền ; Minh họa: Trần Minh Tâm, Nguyễn Hồng. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : minh họa ; 24 cm. - 15000đ. - 2500b s523654

7815. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Trần Thị Thanh, Lê Thị Huyền ; Minh họa: Trần Minh Tâm, Nguyễn Hồng. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : minh họa ; 24 cm. - 17000đ. - 2500b s523655

7816. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Trần Thị Thanh, Lê Thị Huyền ; Minh họa: Trần Minh Tâm, Nguyễn Hồng. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 19000đ. - 2500b s523656

7817. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 1 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Quý Minh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 20000đ. - 10000b s536409

7818. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 2 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Quý Minh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 20000đ. - 10000b s536410

7819. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 3 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm

Quý Minh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 20000đ. - 10000b s536411

7820. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 4 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Quý Minh, Vũ Thị Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 20000đ. - 10000b s536412

7821. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 5 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Quý Minh, Vũ Thị Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 20000đ. - 10000b s536413

7822. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường 6 / Nguyễn Đức Khuông, Phạm Quý Minh, Phan Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 44 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 25000đ. - 10000b s536414

7823. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 1 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s521155

7824. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 2 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s521156

7825. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 3 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s521157

7826. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 4 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s521158

7827. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 5 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s521159

7828. Giáo dục sớm phát triển não bộ IQ test - 668 câu hỏi phát triển trí thông minh cho trẻ : Suy nghĩ nhanh và sáng tạo, phát triển trí năng tiềm ẩn, bạn thông minh hơn bạn nghĩ / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 58000đ. - 3000b s533780

7829. Giáo dục sớm phát triển não bộ IQ test - 668 câu hỏi phát triển trí thông minh cho trẻ : Suy nghĩ nhanh và sáng tạo, phát triển trí năng tiềm ẩn, bạn thông minh hơn bạn nghĩ / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 58000đ. - 3000b s533779

7830. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng tư duy logic : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lệ Na ; Thanh Thuý dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安 800題 : 邏輯力訓練 s533778

7831. Giáo dục STEM lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đặng Thị Phương Anh, Bùi Thị Diễm... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 3000b s519688

7832. Giáo dục STEM lớp 2 / Bùi Thị Việt Hà, Phạm Trọng Hữu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 36 tr. : ảnh ; 27 cm. - 32000đ. - 2000b s526827

7833. Giáo dục STEM lớp 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đặng Thị Phương Anh, Bùi Thị

Diễn... - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19000đ. - 3000b s519689

7834. Giáo dục STEM lớp 3 / Trần Thị Minh Chung, Phạm Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : ảnh ; 27 cm. - 32000đ. - 2000b s526828

7835. Giáo dục STEM lớp 4 / Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị Thơm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - ảnh, bảng, 52 tr. ; 27 cm. - 33000đ. - 2000b s526829

7836. Giáo dục STEM lớp 5 / Bùi Thị Kim Chi, Nguyễn Diệu Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. : ảnh ; 27 cm. - 33000đ. - 2000b s526830

7837. Giáo dục thể chất 1 / Hồ Đắc Sơn (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 18000đ. - 30000b s510687

7838. Giáo dục thể chất 1 / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 185000b s510688

7839. Giáo dục thể chất 1 / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Bích, Trần Thanh Dũng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 85000b s510691

7840. Giáo dục thể chất 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Đặng Ngọc Quang (tổng ch.b., ch.b.), Nguyễn Công Trường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 202000b s509375

7841. Giáo dục thể chất 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT

ngày 21/11/2019 / Đặng Ngọc Quang (tổng ch.b., ch.b.), Nguyễn Công Trường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 30000b s531104

7842. Giáo dục thể chất 1 : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 600b s510683

7843. Giáo dục thể chất 2 / Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 300000b s510689

7844. Giáo dục thể chất 2 / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 80000b s510692

7845. Giáo dục thể chất 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Phạm Đông Đức (ch.b.), Nguyễn Duy Linh, Phạm Tràng Kha. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 220000b s509376

7846. Giáo dục thể chất 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 27000đ. - 1400b s510684

7847. Giáo dục thể chất 2 : Sách giáo viên / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 5000b s510686

7848. Giáo dục thể chất 3 / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Nguyễn Hồng Dương (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. -

(Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 190000b s527589

7849. Giáo dục thể chất 3 / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 200000b s519523

7850. Giáo dục thể chất 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Hùng (ch.b.), Nguyễn Thành Long... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 20000b s514938

7851. Giáo dục thể chất 3 : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Hùng (ch.b.), Nguyễn Thành Long... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh diều). - 25000đ. - 12000b

Phụ lục: tr. 72-101 s518701

7852. Giáo dục thể chất 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Nguyễn Hồng Dương (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 26374b s527588

7853. Giáo dục thể chất 3 : Sách giáo viên / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 30000đ. - 19600b s519524

7854. Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Nguyễn Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13000đ. - 5000b s527739

7855. Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Nguyễn Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13000đ. - 5000b s527740

7856. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Đặng Lan Phương, Nguyễn Thanh Huyền, Đỗ Thị Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho lứa tuổi mầm non). - 13000đ. - 10000b s519695

7857. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Lan Phương, Nguyễn Thanh Huyền, Đỗ Thị Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho lứa tuổi mầm non). - 13000đ. - 15000b s519696

7858. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Lan Phương, Nguyễn Thanh Huyền, Đỗ Thị Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho lứa tuổi mầm non). - 13000đ. - 20000b s519697

7859. Giáo dục văn hoá địa phương cho trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế / Nguyễn Thanh Tâm (ch.b.), Hồ Hữu Nhật, Lê Thị Nhung... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 185 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 123000đ. - 500b

Thư mục: tr. 182-185. - Phụ lục cuối chính văn s536359

7860. Giáo trình Cơ sở toán ở tiểu học / Dương Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Việt Khoa, Phan Lê... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

T.1. - 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 239 s534023

7861. Giáo trình Cơ sở Tự nhiên và Xã hội / Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Tạ Đức Dũng, Đào Thị Hồng, Trần Thị Hà Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 312 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 500b
Thư mục: tr. 309-311 s526593

7862. Giáo trình Đánh giá kết quả học tập giáo dục tiểu học / B.s.: Huỳnh Thái Lộc (ch.b.), Trịnh Thị Hương, Lê Ngọc Hoà, Lữ Hùng Minh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ,

2022. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 124-127 s517724

7863. Giáo trình Giáo dục học : Giáo trình đào tạo Đại học các ngành Sư phạm / Nguyễn Thị Hương (ch.b.), Phạm Minh Hùng, Nguyễn Như An... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 386 tr. : bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 250b

Thư mục: tr. 383-386 s526526

7864. Giáo trình Giáo dục học / Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 cm. - 80000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 280 tr. : bảng s520043

7865. Giáo trình Giáo dục học / Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn... - In lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 24 cm. - 60000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 196 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 191-192 s518673

7866. Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống : Dành cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non / Trương Thị Hiền (ch.b.), Bùi Trần Tuyết Hạnh, Trần Thị Thuỳ Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 200b

Phụ lục: 145-153. - Thư mục: tr. 154-155 s525845

7867. Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non : Dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non / Hoàng Thanh Phương (ch.b.), Kim Thị Hải Yến, Lê Thị Hồng Chi, Bùi Thị Loan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 228 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 125-126. - Phụ lục: tr. 128-228 s508580

7868. Giáo trình Giáo viên thế kỷ 21 = The 21st Century teacher / Huỳnh Thanh Tiến (ch.b.), Lê Trương Ánh Ngọc, Dương Thế Hiền, Trần Ngọc Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 249 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục cuối mỗi chương s523223

7869. Giáo trình Tâm lý học giáo dục / Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 320 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 317-319 s527987

7870. Giúp bé học Toán / Tu Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Hành trang cho bé vào lớp Một). - 20000đ. - 3000b s533568

7871. Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 11500đ. - 45000b s527189

7872. Giúp bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 500b s515699

7873. Giúp bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s521821

7874. Giúp bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s515700

7875. Giúp bé làm quen với Toán : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. ; 24 cm. - 11500đ. - 45000b s527187

7876. Giúp bé làm quen với Toán qua các con số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12500đ. - 30000b s519235

7877. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 8500đ. - 3000b s519232

7878. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8500đ. - 3000b s519233

7879. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 3000b s519234

7880. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 19500b s527188

7881. Giúp bé luyện đọc : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 11000đ. - 1000b s529412

7882. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Minh Châu, Hồng Lam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa: Thiên Ân s521822

7883. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b s512902

7884. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh,

Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 14000b s527190

7885. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 30000b s519237

7886. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Hồng Lam. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa: Thiên Ân

Q.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521823

7887. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10000đ. - 30000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s519238

7888. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Hồng Lam. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa: Thiên Ân

Q.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s523525

7889. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10000đ. - 30000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s519239

7890. Giúp bé phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Hải Nam, Đặng Hồng

Quân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s519241

7891. Giúp bé phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s519242

7892. Giúp bé phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Minh Nguyệt... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s519243

7893. Giúp bé phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s519240

7894. Giúp bé tập đánh vần Tiếng Việt : Bí quyết giúp bé đọc thông Tiếng Việt, tự tin trước khi vào lớp 1 / Phạm Thị Kim Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 115000đ. - 2000b s509566

7895. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho bé 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s524025

7896. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : Nguyễn Thanh Hương ; 19x27 cm. - 14000đ. - 35000b s528650

7897. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s524026

7898. Giúp bé tập tô các nét cơ bản và làm quen với chữ cái qua hoạt động tạo hình : Bé tập tô các nét cơ bản... : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Trần Thu Trang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10500đ. - 30000b s519236

7899. Giúp bé tập tô: Chữ cái - Chữ hoa / Tu Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Hành trang cho bé vào lớp Một). - 20000đ. - 3000b s533565

7900. Giúp bé tập tô: Chữ cái - Chữ thường / Tu Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Hành trang cho bé vào lớp Một). - 20000đ. - 3000b s533564

7901. Giúp bé tập tô: Chữ số / Tu Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Hành trang cho bé vào lớp Một). - 20000đ. - 3000b s533567

7902. Giúp bé tập tô: Tập ghép vần / Tu Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Hành trang cho bé vào lớp Một). - 20000đ. - 3000b s533566

7903. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Bé bước đầu tập viết : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 100000đ. - 10000b s518754

7904. Giúp em giỏi Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 59000đ. - 3000b s533591

7905. Giúp em giỏi Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 3000b s532042

7906. Giúp em giỏi Toán lớp 3 : Vở ôn tập cuối tuần : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Ngà. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514950

7907. Giúp em học giỏi Toán 5 : Vở ôn tập cuối tuần / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s518255

7908. Giúp em học giỏi từ và câu Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s526356

7909. Giúp em học Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Vũ Trọng Đông. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 91 tr. : minh hoạ s536247

7910. Giúp em học Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : minh hoạ s536248

7911. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 3 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 47000đ. - 2000b s514293

7912. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s526341

7913. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s530123

7914. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s526342

7915. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s529529

7916. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s526343

7917. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s530124

7918. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 47 tr. s519200

7919. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s526344

7920. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s530125

7921. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 43 tr. s519201

7922. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn

Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s529530

7923. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 55 tr. s527179

7924. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn
Thủy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 24 cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s531068

7925. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 52 tr. s527180

7926. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 4 :
Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học /
Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tinh. - Tái bản
lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12000đ.
- 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. -
2022. - 44 tr. s519202

7927. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 4 :
Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học /
Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tinh. - Tái bản
lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa
Trạng nguyên). - 12000đ. - 5000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. -
2022. - 44 tr. s519203

7928. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 5 :
Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học /
Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tinh. - Tái bản
lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa
Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. -
2022. - 44 tr. s519204

7929. Giúp em phát triển năng lực học
Toán 2 : Theo chủ đề : Biên soạn theo
Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ
Thị Hoài Tâm, Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai
: Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 73000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng
s516168

7930. Giúp em phát triển năng lực học
Toán 2 : Theo chủ đề : Biên soạn theo
Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ
Thị Hoài Tâm, Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai
: Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 73000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng
s516169

7931. Giúp em tập viết đúng : Trình
bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Mai
Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản
lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s527177

7932. Giúp em tập viết đúng : Trình
bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Mai
Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản
lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.2. - 2022. - 56 tr. s527178

7933. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 : Biên
soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông
mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng
Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. -
185000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s525995

7934. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 : Biên
soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông
mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng
Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. -
18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s525996

7935. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 : Biên
soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông
mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng
Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. -
185000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s525997

7936. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 : Biên
soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông
mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng
Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. -
18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s525998

7937. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên
soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông
mới / Kim Mai. - H. : Đại học Sư phạm. - 24
cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s516769

7938. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Kim Mai. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s523345

7939. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s516089

7940. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kim Mai. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s516770

7941. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Kim Mai. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s523346

7942. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s516090

7943. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s521851

7944. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 23. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s521852

7945. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s521853

7946. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 23. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18500đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s521854

7947. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s536243

7948. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Đỗ Minh Luân. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s536244

7949. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Hoàng Trúc, Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s536245

7950. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc, Lê Thị Bình Minh. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s536246

7951. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc, Nguyễn Thị Linh Chi. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh s524344

7952. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Luyện, Lê Thị Bình Minh. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh s524345

7953. Gray, Colette. Các lí thuyết về học tập cho tuổi thơ / Colette Gray, Sean MacBlain ; Hiếu Tân dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 343 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 165000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Learning theories in childhood. - Thư mục cuối mỗi chương s513856

7954. Greathead, Helen. Những cách thông minh để trở nên thông minh hơn : Bí quyết học tốt các môn học ở trường : Dành cho lứa tuổi 7+ / Helen Greathead ; Minh hoạ: David Semple ; Trần Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be clever s515046

7955. Gross, Ronald. Người thông minh học tập như thế nào / Ronald Gross ; Dịch: Vũ Thạch, Mai Linh ; H.đ.: Hải Yến, Quỳnh Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 411 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Peak learning s530974

7956. Growth Pre A1 : Student's book. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 330000đ. - 1000b

Part 1. - 2022. - 123 p. : ill. - Bibliogr.: p. 122 s511937

7957. Growth Pre A1 : Workbook. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 190000đ. - 1000b

Part 1. - 2022. - 60 p. : ill. - Bibliogr.: p. 163 s511936

7958. Gruwell, Erin. Người gieo hy vọng : Một tác phẩm giáo dục vì con người / Erin Gruwell ; Hoàng Mai Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 371 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Teaching hope s530994

7959. Hà Thị Thư. Tài liệu hướng dẫn công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học / Hà Thị Thư, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Bích Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 117 tr. : sơ đồ, bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Unicef. - Thư mục: tr. 114-117 s533369

7960. 270 đề và bài văn lớp 4 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí

Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 162 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s526648

7961. 270 đề và bài văn lớp 5 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Hồng Lê. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b s519995

7962. 207 đề và bài văn hay 2 : Theo Chương trình tiểu học mới / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s528335

7963. 207 đề và bài văn hay 5 / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên, Lê Hương Giang. - H. : Dân trí, 2022. - 196 tr. : ảnh ; 24 cm. - 69000đ. - 3000b s512001

7964. 250 đề và bài văn hay lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 116 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s510110

7965. Hải hước và lạc quan : Hải hước giúp ta được yêu quý hơn và vui vẻ hơn / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.6). - 86000đ. - 2000b s516699

7966. Hanazono Makoto. Gì gì gì gì cái gì cũng biết - 130 bí mật vui nhất cho tuổi tiểu học / Hanazono Makoto ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 159 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Ehon minh hoạ dễ hiểu). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる知ってたのしいみちかなぎも ん s522275

7967. Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 - Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào lớp 1). - 38000đ. - 5000b

Q.2: Vở ô ly có mẫu chữ: Chữ cái và chữ ghép. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s513151

7968. Hành trang cho bé vào lớp 1 - Tập tô khéo - Luyện viết đẹp: Tập tô chữ đẹp / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b s511076

7969. Hành trang cho bé vào lớp 1 - Tập tô khéo - Luyện viết đẹp: Tập tô chữ in hoa / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b s511075

7970. Hành trang cho bé vào lớp 1 - Tập tô khéo - Luyện viết đẹp: Tập tô nét cơ bản / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b s511074

7971. Hành trang cho bé vào lớp 1 - Tập tô khéo - Luyện viết đẹp: Tập tô số đẹp / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b s511077

7972. Hành trang cho bé vào lớp 1: Tập tô khéo - Luyện viết đẹp - Luyện viết chữ đẹp / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s511072

7973. Hành trang cho bé vào lớp 1: Tập tô khéo - Luyện viết đẹp - Luyện viết chữ đẹp / B.s.: Minh Khuê, Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s511073

7974. Hành trang cho trẻ vào lớp 1 : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thu Thủy, Nguyễn Thị Thanh Hoà, Nguyễn Thị Hạnh, Hà Thị Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 19000đ. - 40000b s527767

7975. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 : Theo nhóm nét : Dành cho bé từ 4 đến 6 tuổi / Hoàng Tuyết, Hương Ly, Bùi Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29500đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 56 tr. s514018

7976. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 : Theo nhóm nét : Dành cho bé từ 4 đến 6 tuổi / Hoàng Tuyết, Hương Ly, Bùi Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31500đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 64 tr. s514019

7977. Hành trang vào lớp 1 : Biên soạn có tham vấn các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

Q.1: Tập viết nét cơ bản, chữ cái, ghép vần. - 2022. - 28 tr. s521817

7978. Hành trang vào lớp 1 : Biên soạn có tham vấn các chuyên gia Giáo dục mầm non và tiểu học : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 28 tr. s531099

7979. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s515326

7980. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s515327

7981. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s515328

7982. Hành trang vào lớp 1 - Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên, Phạm Thị Phụng, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 32500đ. - 10000b

Q.1: Nét cơ bản + Số. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s514820

7983. Hành trang vào lớp 1 - Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 37500đ. - 10000b

Q.2: Chữ thường + Chữ ghép. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s514821

7984. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 28 tr. s515324

7985. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 28 tr. s515325

7986. Hành trang vào lớp 1 - Vở tập viết / La Thị Thu Thủy b.s. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1: Nét cơ bản + Số. - 2022. - 66 tr. s536822

7987. Hành trang vào lớp 1 - Vở tập viết / La Thị Thu Thủy b.s. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 75000đ. - 5000b

T.2: Chữ cái + Chữ ghép + Từ. - 2022. - 118 tr. s536823

7988. Hạnh phúc học đường: Lý thuyết và thực tiễn (Nghiên cứu tại thành phố Đà Nẵng) / Lê Minh Thảo, Nguyễn Thanh Lâm (ch.b.), Hồ Thị Kim Ngân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 117-127. - Thư mục: tr. 128-137 s531042

7989. Hạnh phúc học đường: Lý thuyết và thực tiễn (Nghiên cứu tại thành phố Đà Nẵng) / Lê Minh Thảo, Nguyễn Thanh Lâm (ch.b.), Hồ Thị Kim Ngân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 117-127. - Thư mục: tr. 128-137 s531116

7990. Hello! Xin chào lớp 1: Làm quen tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình

Giáo dục phổ thông mới / Ngân Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 3000b s510964

7991. Hello! Xin chào lớp 1: Làm quen Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngân Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 3000b s510965

7992. Hello! Xin chào lớp 1: Tập đọc tiếng Việt : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngân Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 3000b s510963

7993. Hello! Xin chào lớp 1: Toán tư duy : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngân Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 3000b s510966

7994. Hello! Xin chào lớp 1: Tô chữ cái tiếng Việt : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngân Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 3000b s510962

7995. Herrmann, Ève. 100 hoạt động Montessori - Con không cần Ipad để lớn khôn : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Ève Herrmann ; Trần Thị Huế dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: 100 activites d' eveil Montessori s525738

7996. Herrmann, Ève. 100 hoạt động Montessori - Con không muốn làm cây trong lồng kính : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Ève Herrmann ; Đỗ Thị Minh Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: 100 activites Montessori pour decouvrir le monde s525737

7997. Hình dạng / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516414

7998. Hình dạng / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s516431

7999. Hình dạng và số đếm / Fuji ; Minh hoạ: Bảo Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - (Sách tương phản). - 60000đ. - 2000b s517935

8000. Hình khối : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522983

8001. Hình khối và màu sắc : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 5000b s522013

8002. Hoàng Anh Đức. Tự học : Kiến tạo một hành trình học tập suốt đời / Hoàng Anh Đức, Hoàng G. Quỳnh Anh, Hồ Tường Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s528045

8003. Hoàng Công Dụng. Sổ theo dõi tài sản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Vận dụng Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính / Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 15 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 15000đ. - 2000b s527279

8004. Hoàng Công Dụng. Sổ theo dõi tài sản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi : Vận dụng Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính / Hoàng Công

Dụng, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 15 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 13000đ. - 2000b s527280

8005. Hoàng Mai Lê. Hỏi đáp về đánh giá học sinh tiểu học : Theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Mai Lê, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b Phụ lục: tr. 153-171 s509069

8006. Hoàng Thị Diễm Trinh. Giáo trình Phương pháp dàn dựng chương trình ca múa nhạc cho trẻ mầm non / Hoàng Thị Diễm Trinh (ch.b.), Hoàng Thị Minh Nguyệt, Lê Văn Khanh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 155 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 95000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế. - Thư mục: tr. 121-123. - Phụ lục: tr. 124-155 s536233

8007. Hoàng Thị Duyên. Giáo trình Toán học 2 / Hoàng Thị Duyên, Bùi Nguyên Trâm Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 127 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 124 s528963

8008. Hoàng Thị Phương. Giáo trình Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non : Dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Phương, Hoàng Thanh Phương (ch.b.), Kim Thị Hải Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 154-155 s517411

8009. Hoàng Thị Phương. Giáo án Luyện viết chữ đẹp : Nét chữ thường - Chữ thường, Chữ hoa - Chữ sáng tạo / Hoàng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - 198000đ. - 1000b s527823

8010. Hoàng Trọng Nghĩa. Quản lý hoạt động hỗ trợ sinh viên nội trú tại các trường đại học theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể / Hoàng Trọng Nghĩa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 166-174. - Phụ lục: tr. 175-207 s506875

8011. Hoạt động giáo dục lớp 1 : Dùng cho học sinh rèn luyện 2 buổi/ngày / Phó Đức Hoà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Mai Bá Bắc... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 28000đ. - 3000b s519134

8012. Hoạt động giáo dục lớp 2 : Dùng cho học sinh rèn luyện 2 buổi/ngày / Phó Đức Hoà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Mai Bá Bắc... - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 28000đ. - 3000b s519135

8013. Hoạt động giáo dục STEM lớp 3 / Trương Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Thanh Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 10000b s519140

8014. Hoạt động giáo dục STEM lớp 4 / Trương Duy Hải (ch.b.), Trần Bá Trình, Mai Thị Kim Tuyền, Vũ Thị Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 10000b s519141

8015. Hoạt động giáo dục STEM lớp 5 / Trương Duy Hải (ch.b.), Trần Minh Đức, Trần Bá Trình, Mai Thị Kim Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 10000b s519142

8016. Hoạt động giáo dục Tin học lớp 1 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 15000b s519505

8017. Hoạt động giáo dục Tin học lớp 2 / Đỗ Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 15000b s519506

8018. Hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511793

8019. Hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam

Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 35 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 24000đ. - 2000b s511795

8020. Hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511794

8021. Hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 24000đ. - 2000b s511796

8022. Hoạt động khám phá, trải nghiệm - Dinh dưỡng, sức khoẻ / Nguyễn Minh Huyền, Phan Ngọc Vinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 5000b s527745

8023. Hoạt động khám phá, trải nghiệm - Khám phá khoa học / Hoàng Thị Dinh, Đặng Thị Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 5000b s527741

8024. Hoạt động khám phá, trải nghiệm - Phát triển ngôn ngữ / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Thị Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 5000b s527744

8025. Hoạt động khám phá, trải nghiệm - Phát triển nhận thức / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Lương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 20000đ. - 3000b s527742

8026. Hoạt động khám phá, trải nghiệm - Phát triển thẩm mỹ / Nguyễn Thị Hiền, Phan Ngọc Vinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5

tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 5000b s527743

8027. Hoạt động làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10500đ. - 80000b s526999

8028. Hoạt động làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 11500đ. - 120000b s519244

8029. Hoạt động làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 11500đ. - 20000b s519245

8030. Hoạt động làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12500đ. - 150000b

Q.1. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527212

8031. Hoạt động làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11500đ. - 150000b

Q.2. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s527213

8032. Hoạt động tạo hình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 27 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s512596

8033. Hoạt động tạo hình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s512597

8034. Hoạt động tạo hình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s512598

8035. Hoạt động tạo hình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s512599

8036. Hoạt động tạo hình : Trẻ 24 - 36 tháng : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 9000đ. - 95000b s528646

8037. Hoạt động tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 25000đ. - 3000b s530315

8038. Hoạt động tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 215000b s528647

8039. Hoạt động tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 25000đ. - 3000b s530316

8040. Hoạt động tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 160000b s528648

8041. Hoạt động tạo hình : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 163000b s528649

8042. Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Ngọc Diệp, Phó Đức Hoà (ch.b.), Nguyễn Hà My... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Vĩ sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 18000đ. - 30000b s510778

8043. Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Sỹ Tụng (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 19900b s510781

8044. Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Sỹ Tụng (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 68000đ. - 160b s527610

8045. Hoạt động trải nghiệm 1 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.). Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Vị sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 18000đ. - 140000b s510777

8046. Hoạt động trải nghiệm 1 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thụy Anh (ch.b.), Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Thắm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 18000đ. - 30000b s510780

8047. Hoạt động trải nghiệm 1 / Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Hà Liên, Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 34100b s510783

8048. Hoạt động trải nghiệm 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 200000b s510938

8049. Hoạt động trải nghiệm 2 / Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (tổng ch.b.), Nguyễn Thụy Anh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 390000b s510782

8050. Hoạt động trải nghiệm 2 / Phó Đức Hoà, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Bùi Ngọc Diệp (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 175000b s510784

8051. Hoạt động trải nghiệm 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 170000b s510939

8052. Hoạt động trải nghiệm 2 : Sách giáo viên / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thụy Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 43000đ. - 1700b s510775

8053. Hoạt động trải nghiệm 2 : Sách giáo viên / Phó Đức Hoà, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 10000b s510776

8054. Hoạt động trải nghiệm 3 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thụy Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 110000b s519652

8055. Hoạt động trải nghiệm 3 / Phó Đức Hoà, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Bùi Ngọc Diệp (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 89 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 15000đ. - 200000b s519654

8056. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ

Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 10000b s527402

8057. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 100000b s516034

8058. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách giáo viên / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thụy Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 33384b s519653

8059. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 12000b s521058

8060. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách giáo viên / Phó Đức Hoà (tổng ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 175 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 40000đ. - 33500b s519655

8061. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 4 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hồng Kiên... - Tài bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 40000b s513090

8062. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 5 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lại Thị Yến Ngọc... - Tài bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 40000b s513091

8063. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ

sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 692/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Hoàng Gia Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 70000b s525357

8064. Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Đào Thu Vân... - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 37 tr. : minh hoạ s514956

8065. Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Đào Thu Vân... - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 37 tr. : minh hoạ s522483

8066. Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Trần Thị Thủy Dung, Nguyễn Thị Hồng Minh... - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 37 tr. : minh hoạ s522484

8067. Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Đào Thu Vân, Trần Thị Thủy Dung... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 35 tr. : minh hoạ s522485

8068. Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đức Huy. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 35 tr. : bảng, tranh màu s514957

8069. Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đức Huy. - In lần thứ 13.

- H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 25000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 35 tr. : bảng, tranh màu
s522486

8070. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách
giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 110 tr. : hình
vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 2000b s509392

8071. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách
giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : hình
vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 2000b s510922

8072. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
trong các môn học lớp 8 / Tưởng Duy Hải
(tổng ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh (ch.b.),
Đào Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 3. - H.
: Giáo dục, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 26
cm. - 30000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 98-110 s521083

8073. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
trong các môn học lớp 9 / Tưởng Duy Hải
(ch.b.), Đào Phương Thảo, Dương Xuân
Quý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục,
2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 30000đ.
- 3500b

Phụ lục: tr. 110-122 s521084

8074. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 6 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang
Tuyên (tổng ch.b.), Vũ Đình Bảy (ch.b.)... -
Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 83
tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo).
- 16000đ. - 120000b s510773

8075. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 6 / Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Trung
(tổng ch.b.), Hoàng Thị Hạnh (ch.b.)... - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr.
: minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với
cuộc sống). - 12000đ. - 322000b s510772

8076. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 6 / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.),
Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh,
Bùi Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp.
Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí
Minh, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. -
(Cánh Diều). - 13000đ. - 140000b s507417

8077. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 6 : Sách giáo viên / Lưu Thu Thủy,
Bùi Sỹ Trung (tổng ch.b.), Trần Thị Thu
(ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục,
2022. - 248 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với
cuộc sống). - 48000đ. - 1030b s510771

8078. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 / Đinh Thị Kim Thoa (tổng ch.b.),
Vũ Đình Bảy (ch.b.), Vũ Phương Liên... - H.
: Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm.
- (Chân trời sáng tạo; 2). - 14000đ. - 62000b
s519660

8079. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang
Tuyên (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Bích Liên
(ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh
hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 1). -
14000đ. - 200000b s519656

8080. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Trần
Thị Thu (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình... - H. :
Giáo dục, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27
cm. - 10000đ. - 150000b s527612

8081. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ
sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số
441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn
Đức Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn
(ch.b.), Đàm Thị Vân Anh... - Tp. Hồ Chí
Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh
Diều). - 16000đ. - 135000b s516035

8082. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 : Sách giáo viên / Đinh Thị Kim
Thoa (ch.b.), Đặng Xuân Diều, Vũ Phương
Liên... - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh
hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 2). -
30000đ. - 5000b s519662

8083. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 : Sách giáo viên / Đinh Thị Kim
Thoa, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Nguyễn
Thị Bích Liên (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022.
- 147 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời
sáng tạo; 1). - 37000đ. - 12700b s519658

8084. Hoạt động trải nghiệm, hướng
nghiệp 7 : Sách giáo viên / Lưu Thu Thủy
(tổng ch.b.), Trần Thị Thu (ch.b.), Nguyễn

Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 180 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 42000đ. - 20334b

Phụ lục: tr. 172-180 s527611

8085. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Đức Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 35000đ. - 7000b s525560

8086. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Đinh Thị Kim Thoa (tổng ch.b.), Đỗ Văn Đoạt (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Liên... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 2). - 15000đ. - 30000b s519661

8087. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Vũ Phương Liên (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 1). - 16000đ. - 32000b s519657

8088. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Lê Văn Cầu ... - H. : Giáo dục, 2022. - 73 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 110000b s527613

8089. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 : Sách giáo viên / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Bích Liên... - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 2). - 42000đ. - 6000b s519663

8090. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 : Sách giáo viên / Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Vũ Phương Liên (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; 1). - 42000đ. - 6000b s519659

8091. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 : Sách giáo viên / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Lê Văn Cầu... - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 51000đ. - 13300b s519664

8092. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi làm quen với Toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Bích Thu ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s527770

8093. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi làm quen với Toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Hùng Bầy ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s527771

8094. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 4 - 5 tuổi làm quen với Toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 11000đ. - 10000b s527772

8095. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với Toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Như ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13500đ. - 5000b s527773

8096. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 13000đ. - 35000b s527782

8097. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 13000đ. - 30000b s519702

8098. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 13000đ. - 30000b s519703

8099. Học cách tự tin : Ai cũng có thể trở nên dũng cảm và tự tin! / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 160 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ

năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.2). - 86000đ. - 2000b s516695

8100. Học chào hỏi / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Học tập). - 14100đ. - 5000b s516411

8101. Học đếm / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s516430

8102. Học động tác / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Học tập). - 14100đ. - 5000b s516408

8103. Học liệu chủ đề Bản thân : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519681

8104. Học liệu chủ đề Bản thân : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519682

8105. Học liệu chủ đề Bản thân : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519683

8106. Học liệu chủ đề Gia đình : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thuỳ Dương ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 95000đ. - 15000b s519672

8107. Học liệu chủ đề Gia đình : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thuỳ Dương ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519673

8108. Học liệu chủ đề Gia đình : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519674

8109. Học liệu chủ đề Giao thông : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519684

8110. Học liệu chủ đề Giao thông : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519685

8111. Học liệu chủ đề Giao thông : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Thanh Dung, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s527786

8112. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Minh, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo

dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519665

8113. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Minh ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519666

8114. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519667

8115. Học liệu chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519668

8116. Học liệu chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519669

8117. Học liệu chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s527789

8118. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thu Hà,

Nguyễn Thị Nga ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519670

8119. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Nga, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519671

8120. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Dung, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s527787

8121. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519678

8122. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519679

8123. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519680

8124. Học liệu chủ đề Thế giới thực vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi /

Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khanh : Minh hoạ: Trịnh Lý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 15000b s519686

8125. Học liệu chủ đề Thế giới thực vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Trịnh Lý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519687

8126. Học liệu chủ đề Thế giới thực vật : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Trịnh Lý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s527788

8127. Học liệu chủ đề Trường mầm non : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 9500đ. - 1500b s519675

8128. Học liệu chủ đề Trường mầm non : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519676

8129. Học liệu chủ đề Trường mầm non : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s519677

8130. Học liệu chủ đề Trường tiểu học : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương

trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 18000b s527790

8131. Học Mĩ thuật lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 250000b s519569

8132. Học Mĩ thuật lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 200000b s519570

8133. Học so sánh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 40000đ. - 2000b s511791

8134. Học so sánh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 40000đ. - 20000b s527894

8135. Học tập hiệu quả : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 139 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532924

8136. Học Toán cùng Jenny - Cơ bản : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s532886

8137. Học Toán cùng Jenny - Cơ bản : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 /

Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s532887

8138. Học Toán cùng Jenny - Cơ bản : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s532888

8139. Học Toán cùng Jenny - Cơ bản : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Vũ Thị Ngọc Yến. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s532889

8140. Học Toán cùng Jenny - Mở rộng : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 27 tr. : hình vẽ s532890

8141. Học Toán cùng Jenny - Mở rộng : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 27 tr. : hình vẽ, bảng s532891

8142. Học Toán cùng Jenny - Mở rộng : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 27 tr. : hình vẽ, bảng s532892

8143. Học Toán cùng Jenny - Mở rộng : Sách dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 27 tr. : hình vẽ, bảng s532893

8144. Học tốt Tiếng Anh 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 2000b s510920

8145. Học tốt Tiếng Việt 4 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 43000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 135 tr. : bảng s528968

8146. Học tốt Tiếng Việt 4 / Trần Công Tùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 42000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 127 tr. : bảng s528969

8147. Học tốt Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình giảm tải / Trần Đức Niêm, Trần Lê Thảo Linh. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 9. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 58000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 150 tr. : ảnh, bảng s528327

8148. Học tốt Tiếng Việt 5 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 42000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 123 tr. : bảng s528970

8149. Học tốt Tiếng Việt 5 : Theo chương trình giảm tải / Trần Đức Niêm, Trần Lê Thảo Linh. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 9. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 143 tr. : bảng, tranh vẽ s511985

8150. Holt, John. Trẻ em học như thế nào : Sách kinh điển về sự phát triển ở trẻ em / John Holt ; Dịch: Ngô Gia Thiên An... ; Quách Trọng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 435 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Lyceum). - 270000đ. - 500b s524883

8151. Holt, John. Trẻ em khó học thế nào? : Sách kinh điển về sự phát triển ở trẻ em / John Holt ; Audax dịch, h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 426 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Lyceum). - 220000đ. - 700b s528577

8152. Hourst, Bruno. Học thế nào bây giờ? : Vận dụng 8 loại hình thông minh để giúp trẻ học tập tốt hơn / Bruno Hourst ; Minh họa: Jileme ; Nguyễn Khánh Trung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 284 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: J'aide mon enfant à mieux apprendre. - Thư mục: tr. 273-275 s524234

8153. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro và hợp tác công tư / B.s.: Đào Thị Thu Giang, Đỗ Minh Hoàng (ch.b.), Cao Đình Kiên... - H. : Lao động, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 180-186 s531490

8154. Hồ Chí Minh. Những bức thư của Bác Hồ nhân dịp đầu năm học mới / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 55 tr. ; 15 cm. - 16000đ. - 1500b s528565

8155. Hội thảo khoa học quốc tế Văn hoá và Giáo dục lần thứ II (ICCE 2021): Giáo dục Tân học ở Đông Á và Việt Nam từ nửa sau thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XX = Ille conférence internationale Culture et Education (ICCE 2021): Le nouveau système éducatif à l'occidentale en Asie de l'Est et au Vietnam de la seconde moitié du XIXe siècle à la fin du XXe siècle = 2nd International conference on Culture and Education (ICCE 2021): The new western-style educational system in East Asia and Vietnam from the second half of the 19th century to the end of the 20th century / S. Gopinathan, Nguyễn Phương Ngọc, Trương Công Huỳnh Kỳ... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 721 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b

Thư mục trong mỗi bài s537023

8156. Hội thảo khoa học: Hoạt động dạy và học khối khoa học cơ bản tại Trường Đại học Trà Vinh trong bối cảnh dịch COVID-19 / Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Nguyễn Thị Thuý... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 100b

Tên sách ngoài bìa: Kỉ yếu Hội thảo khoa học: Hoạt động dạy và học khối khoa học cơ bản tại Trường Đại học Trà Vinh trong bối cảnh dịch COVID-19. - ĐTTS ghi: Khoa Khoa học Cơ bản. - Thư mục cuối mỗi bài s534254

8157. Huỳnh Ngọc Thành. Mô hình PDCA trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học ở trường đại học / Huỳnh Ngọc Thành. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 200 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 110000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 179-186. - Thư mục: tr. 187-200 s532197

8158. Huỳnh Như Phương. Ước vọng cho học đường : Những bài viết về giáo dục / Huỳnh Như Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 204 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 168-204 s517120

8159. Hướng dẫn bé thành thạo phép Toán lớp 2 / Ngô Đặng Thanh Ngân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 42 tr. : hình vẽ, bảng s514829

8160. Hướng dẫn bé thành thạo phép Toán lớp 2 / Ngô Đặng Thanh Ngân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 42 tr. : hình vẽ, bảng s514830

8161. Hướng dẫn bé thành thạo phép Toán lớp 2 / Ngô Đặng Thanh Ngân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 42 tr. : hình vẽ, bảng s514831

8162. Hướng dẫn bé thành thạo Toán lớp 3 / Trần Thị Ngọc Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng s514832

8163. Hướng dẫn bé thành thạo Toán lớp 3 / Trần Thị Ngọc Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s514833

8164. Hướng dẫn bé thành thạo Toán lớp 3 / Trần Thị Ngọc Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 47 tr. : hình vẽ s514834

8165. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 2 / Trần Ngọc Phương Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng s514835

8166. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 2 / Trần Ngọc Phương Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng s514836

8167. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 2 / Trần Ngọc Phương Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b
T.3. - 2022. - 43 tr. : hình vẽ, bảng
s514837

8168. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 3 / Lê Hải Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 46 tr. : hình vẽ, bảng
s514838

8169. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 3 / Lê Hải Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh
s514839

8170. Hướng dẫn bé tự học giỏi Tiếng Việt lớp 3 / Lê Hải Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b
T.3. - 2022. - 45 tr. : hình vẽ, bảng
s514840

8171. Hướng dẫn chi tiết bé tập viết : Vở ô ly chữ cái và chữ ghép : Biên soạn theo Chương trình sách mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 38000đ. - 10000b s533670

8172. Hướng dẫn chi tiết bé tập viết : Vở ô ly nét cơ bản và chữ số : Biên soạn theo Chương trình sách mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 38000đ. - 10000b s533669

8173. Hướng dẫn cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo Quyết định số 2061/QĐ-BGDĐT ngày 22/6/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu Hướng dẫn cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện / Nguyễn Thị Minh Thảo, Trần Thị Thu Hiền, Vũ Thị Thanh Nhã... - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 46 s527457

8174. Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi / Trần Thị Ngọc

Trâm, Bùi Thị Kim Tuyền (ch.b.), Phan Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 57000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 220-221 s527102

8175. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Đông Đức, Đặng Ngọc Quang (ch.b.), Nguyễn Bá Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 500b
Thư mục: tr. 80 s510013

8176. Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Phần Tin học / Hồ Cẩm Hà (tổng ch.b.), Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Lê Viết Chung, Kiều Phương Thuý. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b
Thư mục: tr. 138-139 s509424

8177. Hướng dẫn dạy học môn Toán tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 186 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 183-186 s510022

8178. Hướng dẫn dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 2 : Tài liệu dành cho giáo viên / Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thuý. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 500b s509194

8179. Hướng dẫn dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 2 : Tài liệu dành cho giáo viên / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Phí Thị Thuý Vân, Nguyễn Thị Liên (ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 1570b s509196

8180. Hướng dẫn dạy học tăng cường Tiếng Việt 3 : Dành cho học sinh lớp 3 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh, Bùi Văn Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s527542

8181. Hướng dẫn dạy học tăng cường Tiếng Việt 4 : Tài liệu dành cho học sinh lớp 4 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b s527543

8182. Hướng dẫn dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số : Tài liệu dành cho học sinh lớp 2 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Phương Thảo (đồng ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s519774

8183. Hướng dẫn du học Nhật Bản 2021 - 2022 : Bản tiếng Việt = Study in Japan : Vietnamese. - H. : Thanh niên, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 3000b s509857

8184. Hướng dẫn đánh giá lớp 1 : Môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất : Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Khắc Tú (ch.b.), Nguyễn Ngọc Ân, Lý Quốc Huy, Nguyễn Văn Quyết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s527582

8185. Hướng dẫn đánh giá lớp 2 : Môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm : Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Phó Đức Hoà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 187 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b s527583

8186. Hướng dẫn đánh giá môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm - Lớp 1 : Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Phó Đức Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo

dục, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 45000đ. - 3000b s519153

8187. Hướng dẫn đánh giá môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm lớp 2 : Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Phó Đức Hoà... - H. : Giáo dục, 2022. - 187 tr. : bảng ; 26 cm. - 45000đ. - 3000b s510440

8188. Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non / Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Dinh, Hoàng Thị Nho... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 47000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 69-70. - Thư mục: tr. 71 s510840

8189. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ s518535

8190. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ s518536

8191. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s518537

8192. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 103 tr. : minh hoạ s518538

8193. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s518539

8194. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s518540

8195. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s518541

8196. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ
s518542

8197. Hướng dẫn giải Violympic Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1500b s512890

8198. Hướng dẫn giáo dục giới trong các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 1913/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2022 và được phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 2348/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Thị Ngọc Minh, Vũ Thị Huyền Trang, Đặng Phương Hoa. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : bảng, hình vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 59 s527454

8199. Hướng dẫn giáo dục môi trường cho trẻ ở trường mầm non / Tạ Thị Kim Nhung (ch.b.), Lê Thị Nhung, Trần Việt Nhi, Trương Thị Thanh Hoài. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 50b

Thư mục: tr. 102-103 s524328

8200. Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho học sinh lớp 1 / Trịnh Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Bùi Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s529987

8201. Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho học sinh lớp 2 / Trịnh Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Bùi Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s529988

8202. Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho học sinh lớp 3 / Trịnh Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Bùi Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s529989

8203. Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho học sinh lớp 4 / Trịnh Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Bùi Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s529990

8204. Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho học sinh lớp 5 / Trịnh Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Bùi Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s529991

8205. Hướng dẫn Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Sách tham khảo dành cho giáo viên) / Nguyễn Thu Hằng (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Trang. - H. : Giáo

đục, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b s527609

8206. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 13000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519381

8207. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 8500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 51 tr. s519382

8208. Hướng dẫn học Khoa học 5 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 9500đ. - 92000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s519383

8209. Hướng dẫn học Khoa học 5 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 12000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ s510795

8210. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 4 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 15500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s519379

8211. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 4 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 14500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s510808

8212. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 19000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s519380

8213. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 13500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s510809

8214. Hướng dẫn học Tiếng Việt 4 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Phan Phương Dung, Trần Thị Hiền Lương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 200 tr. : minh hoạ s519372

8215. Hướng dẫn học Tiếng Việt 4 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Xuân Thị Nguyệt Hà... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 183 tr. : minh hoạ s510787

8216. Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Đặng Kim Nga, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 199 tr. : minh hoạ s519373

8217. Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 188 tr. : minh hoạ
s510788

8218. Hướng dẫn học Tin học lớp 1 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s510800

8219. Hướng dẫn học Tin học lớp 2 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s510801

8220. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 14000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam
s519376

8221. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 8000b s510754

8222. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 36000đ. - 14000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam
s519377

8223. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 9000b s510755

8224. Hướng dẫn học Toán 4 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 22000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ
s519368

8225. Hướng dẫn học Toán 4 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 20000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ
s519369

8226. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 24500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ
s519370

8227. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 23500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ
s510791

8228. Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non / Hoàng Thị Nho, Hoàng Thị Tú, Lưu Thị Kim Phượng... - H. : Giáo dục, 2022. - 66 tr. : ảnh ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 41-66 s527795

8229. Hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thuý Hoàn, Nguyễn Minh Huyền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s527449

8230. Hướng dẫn nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 1913/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2022 và được phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 2348/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2022 / Cao Thị Hồng Nhung, Vũ Huyền Trinh, Lương Thị Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 39000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 33-59 s527453

8231. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần

thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : ảnh, bảng
s513401

8232. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : ảnh, bảng
s513402

8233. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : ảnh, bảng
s516768

8234. Hướng dẫn ôn luyện Toán 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s513398

8235. Hướng dẫn ôn luyện Toán 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s513399

8236. Hướng dẫn ôn luyện Toán 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s513400

8237. Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 1913/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2022 và được phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 2348/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2022 / Hoàng

Thị Dinh, Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thị Thu Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b
s527456

8238. Hướng dẫn phát triển kỹ năng chơi / Rubic Collaborative dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Autism Spectrum Australia. - Phụ lục: tr. 63-72 s517805

8239. Hướng dẫn phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc / Rubic Collaborative dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Autism Spectrum Australia. - Phụ lục: tr. 52-56 s513773

8240. Hướng dẫn phòng tránh đuối nước : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Hữu Hợp (ch.b.), Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 21000đ. - 2000b s527227

8241. Hướng dẫn Tập làm văn 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 142 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s521803

8242. Hướng dẫn Tập làm văn lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Phạm Thị Chín, Vũ Huy Kiểm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 3000b s510109

8243. Hướng dẫn thiết kế bài giảng STEM/STEAM cho lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Đinh Bích Hà, Trương Thị Vượng... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519692

8244. Hướng dẫn thiết kế bài giảng STEM/STEAM cho lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Đinh Bích Hà, Trương Thị Vượng... - H. : Giáo dục, 2022. - 82 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519693

8245. Hướng dẫn thiết kế bài giảng STEM/STEAM cho lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Đinh Bích Hà, Trương Thị Vượng... - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519694

8246. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Dương Vũ Khánh Thuận, Nguyễn Thị Nguyên Thuý... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s519507

8247. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Phạm Thị Thanh Nam, Dương Vũ Khánh Thuận, Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s519508

8248. Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hệ thống: Nguyễn Trọng Thuyết. - H. : Tài chính. - 27 cm. - 425000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 399 tr. : bảng s526741

8249. Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hệ thống: Nguyễn Trọng Thuyết. - H. : Tài chính. - 27 cm. - 425000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 399 tr. s526742

8250. Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hệ thống: Nguyễn Trọng Thuyết. - H. : Tài chính. - 27 cm. - 425000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 399 tr. : bảng s526743

8251. Hướng dẫn thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp - Lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Quang (ch.b.), Lê Thanh Sử, Nguyễn Hữu Hợp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 107 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 700b s508602

8252. Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong trường mầm non : Dùng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Trần Thị Thu

Hoà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 40-54 s527452

8253. Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới và quyền trẻ em trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Trần Thị Kim Uyên, Chu Thị Hồng Nhung. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s527450

8254. Hướng dẫn tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Thu Hà, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 44000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 58-59 s527796

8255. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non / Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Hào... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 51000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 83 s510842

8256. Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 tiểu học / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thu Phương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 52000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 47-78. - Thư mục: tr. 79 s510847

8257. Hướng dẫn tổ chức giáo dục hoà nhập trong cơ sở giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Kim Hoa, Vũ Huyền Trinh, Lê Thị Thuý Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Giáo dục, 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 51000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 65-86. - Thư mục: tr. 87 s510841

8258. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Việt Quỳnh... - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510844

8259. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục thích ứng với biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non / Lê Hải Trung, Vũ Đức Tùng, Nguyễn Thị Thế Nguyên... - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 86-87 s527451

8260. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non / Hồ Lam Hồng, Bùi Thị Lâm, Vũ Thị Ngọc Minh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 103 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 68000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 103 s510843

8261. Hướng dẫn tổ chức hoạt động nhận biết - phân biệt cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, sinh viên ngành Giáo dục mầm non / Vũ Thị Diệu Thuý, Bùi Hương Giang, Bùi Thị Hồng... - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 49-128. - Thư mục: tr. 129 s519289

8262. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Phó Đức Hoà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 84 s509425

8263. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Mẫu giáo

bé (3 - 4 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s510845

8264. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s510846

8265. Hướng dẫn xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 1913/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2022 và được phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 2348/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2022 / Cao Thị Hồng Nhung, Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 31000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 47 s527455

8266. Ikesue Shota. Giải quyết những trở ngại trong học tập : Kinh nghiệm từ nước Nhật : Đánh bay những loay hoay muôn thuở trong học tập và cuộc sống : Dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Ikesue Shota, Nonaka Shohel ; Trương Thuý Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 185 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s524991

8267. I-Learn English for math 1 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 5000 copies s536299

8268. I-Learn English for math 3 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s536300

8269. I-Learn English for math 4 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. -

58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies
s536301

8270. I-Learn English for math 5 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies
s536302

8271. I-Learn English for science 3 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies
s536303

8272. I-Learn English for science 4 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies
s536304

8273. I-Learn English for science 5 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies
s536305

8274. I-Learn smart maths grade 2 : Student's book. - Hue : Hue University. - 28 cm. - 3000 copies

Part 1. - 2022. - 169 p. : ill. s536306

8275. Intimate Sister. Ăn được hay đừng ăn / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 1500b s514096

8276. Intimate Sister. Khéo léo dùng công cụ / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 1500b s514097

8277. Intimate Sister. Khi động vật lên tiếng : 5+ / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 134 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 1000b s533248

8278. Intimate Sister. Tai nạn và phòng tránh / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 119 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 1500b s514098

8279. Intimate Sister. Ứng xử và giao tiếp : 5+ / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 1000b s533249

8280. Ito Mika. Montessori - Phương pháp giáo dục toàn diện cho trẻ 0 - 6 tuổi : Bí kíp nuôi dưỡng 9 loại hình thông minh của con trong thời kì nhạy cảm / Ito Mika ; Ci dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: モンテッソーリ教育 × ハーバード式子どもの才能の伸ばし方 伊藤 美佳 s523073

8281. J. Krishnamurti. Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống = Education & the significance of life : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Đinh Hồng Phúc dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1500b s531348

8282. J. Krishnamurti. Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống = Education & the significance of life : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Đinh Hồng Phúc dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1500b s529712

8283. Jaffke, Freya. Làm việc và chơi ở tuổi mầm non = Work and play in early childhood / Freya Jaffke ; Dịch: Thanh Cherry. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 95 tr. : ảnh ; 23 cm. - 110000đ. - 2000b s515440

8284. Jaffke, Freya. Làm việc và chơi ở tuổi mầm non = Work and play in early childhood / Freya Jaffke ; Dịch: Thanh Cherry. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 95 tr. : ảnh ; 23 cm. - 110000đ. - 1000b s526274

8285. Jello 3 - Mùa xuân và động thực vật : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 3 - Spring, plants, and animals : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s520481

8286. Jello 3 - Mùa xuân và động thực vật : Sách cho trẻ 4 - 5 tuổi = Jello 3 - Spring, plants, and animals : Student book 4 - 5 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s520482

8287. Jello 3 - Mùa xuân và động thực vật : Sách cho trẻ 5 - 6 tuổi = Jello 3 - Spring, plants, and animals : Student book 5 - 6 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s520483

8288. Jello 4 - Môi trường và cuộc sống : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 4 - The Environment & Life : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523931

8289. Jello 5 - Bé đã khôn lớn : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 5 - I am growing up : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 62 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523932

8290. Jello 6 - Khu phố của bé : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 6 - My neighborhood : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 74 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523933

8291. Jello 6 - Khu phố của bé : Sách cho trẻ 4 - 5 tuổi = Jello 6 - My neighborhood : Student book 4 - 5 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523935

8292. Jello 6 - Khu phố của bé : Sách cho trẻ 5 - 6 tuổi = Jello 6 - My neighborhood : Student book 5 - 6 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523936

8293. Jello 8 - Mùa thu và thiên nhiên : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 8 - Autumn and Nature : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s523934

8294. Jello 9 - Lớp học và bạn của bé : Sách cho trẻ 3 - 4 tuổi = Jello 9 - Classrooms and friends : Student book 3 - 4 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s530278

8295. Jello 9 - Lớp học và bạn của bé : Sách cho trẻ 4 - 5 tuổi = Jello 9 - Classrooms and friends : Student book 4 - 5 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s530279

8296. Jello 9 - Lớp học và bạn của bé : Sách cho trẻ 5 - 6 tuổi = Jello 9 - Classrooms and friends : Student book 5 - 6 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b s530280

8297. Jello 10 - Bé và gia đình : Sách cho trẻ 4 - 5 tuổi = Jello 10 - Me and my family : Student book 4 - 5 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 2000b s506387

8298. Jello 10 - Bé và gia đình : Sách cho trẻ 5 - 6 tuổi = Jello 10 - Me and my family : Student book 5 - 6 years old / Jello Academy. - H. : Thanh niên, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 2000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s532103

8299. John Vu. Kết nối = Connection : Lời khuyên sinh viên Việt Nam / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s512048

8300. Kannari Miki. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Kannari Miki ; Mai Đỗ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 170 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Làm cha mẹ). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: モンテッソーリ流「自分でできる子」の育て方 s524015

8301. Kể chuyện gương hiếu học / S.t., tuyển chọn: Phương Thủy, Hoàng Trang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 44000đ. - 3000b s512335

8302. Kể chuyện theo tranh 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 28900đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : tranh màu s526773

8303. Kể chuyện theo tranh 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 28900đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s526774

8304. Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 4... / Trần Mạnh Hưởng b.s. - In lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 27 tr. : tranh màu s515772

8305. Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 4... / Lê Hữu Tĩnh b.s. - In lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 500b

T.2: Lê Hữu Tĩnh. - 2022. - 27 tr. : tranh màu s515773

8306. Kể chuyện theo tranh lớp 5 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s521171

8307. Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 5... / Trần Mạnh Hưởng b.s. - In lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 27 tr. : tranh màu s515774

8308. Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 5... / Lê Hữu Tĩnh b.s. - In lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 27 tr. : tranh màu s515775

8309. Kể chuyện về tấm gương hiếu học / Thanh Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 51000đ. - 2000b s511837

8310. Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức lớp 1 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Đạo đức 1 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Trần Thanh Bình (ch.b.), Trần Trọng Khiêm, Trần Thị Ánh Ngọc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. -

168 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b s510821

8311. Khả năng quan sát / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516410

8312. Khả năng tư duy / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516405

8313. Khám phá bí ẩn cơ thể người : Dành cho 5+ / Kazuhiro Abe ; Lê Thị Thanh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 49 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 79000đ. - 1500b s520466

8314. Khám phá khoa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 16000đ. - 2000b s513100

8315. Khám phá khoa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 18000đ. - 2000b s513101

8316. Khám phá khoa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 18000đ. - 12000b s527892

8317. Khám phá khoa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 18000đ. - 2000b s513102

8318. Khám phá khoa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ;

27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 20000b s527893

8319. Khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522430

8320. Khám phá môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 25 - 36 tháng tuổi / Hoàng Thị Thu Thảo, Phạm Vũ Thuỷ Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng chơi và tư duy). - 14000đ. - 10000b s519701

8321. Khám phá thế giới quanh bé : 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân, Nguyễn Phương Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Cầu vòng trẻ thơ). - 24000đ. - 10000b s537074

8322. Khám phá thế giới thực vật & chinh phục văn miêu tả cây cối : Dành cho các em học sinh 7 - 12 tuổi / Trần Thị Mai Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - (Bộ sách Cùng thầy khùng long phát triển kỹ năng viết & tư duy sáng tạo). - 160000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 200 tr. : minh hoạ s522379

8323. Khám phá thế giới thực vật & chinh phục văn miêu tả cây cối : Dành cho các em học sinh 7 - 12 tuổi / Trần Thị Mai Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - (Bộ sách Cùng thầy khùng long phát triển kỹ năng viết & tư duy sáng tạo). - 160000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 237 tr. : minh hoạ s522380

8324. Khám phá toán học : Dành cho bạn nhỏ tiểu học / Lời: Eva Bade ; Minh hoạ: Sebastian Coenen ; Đăng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 30 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b s525964

8325. Khoa học 4 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 12000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510288

8326. Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510289

8327. Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục : Lý luận & thực tiễn / Trần Khánh Đức (ch.b.), Hồ Văn Thống, Phạm Như Nghệ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 831 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 280000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 826-831 s532435

8328. Khoa học tư duy và phát triển năng lực tư duy khoa học trong giáo dục & đào tạo / Trần Khánh Đức (ch.b.), Đặng Việt Xô, Trần Thị Thu Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 795 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 791-795 s519890

8329. Khởi nguồn sáng tạo Toán học lớp 3 / Nguyễn Ngọc Quang (ch.b.), Phạm Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 201 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 179000đ. - 1000b s537575

8330. Khởi đầu tập viết: Hướng dẫn chi tiết các nét / Chính An, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 48 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Hoa trạng nguyên)(Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 38000đ. - 10000b s536833

8331. Khởi đầu tập viết: Hướng dẫn chi tiết chữ cái, chữ ghép và số / Chính An, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 48 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Hoa trạng nguyên)(Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 38000đ. - 10000b s536834

8332. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 129 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 12000b

Thư mục: tr. 129 s514006

8333. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 2 / Lê Anh

Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 177 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 9000b

Thư mục: tr. 177 s514007

8334. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 4500b

Thư mục cuối chính văn s514008

8335. Kỹ năng giải Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Tấn Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s526358

8336. Kỹ thuật 4 / Đoàn Chi (ch.b.), Vũ Hải, Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510397

8337. Kỹ thuật 5 / Đoàn Chi (ch.b.), Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510398

8338. Kids English 1 : 3 - 4 years old : Activity book / Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Hoàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 p. : ill. ; 23x30 cm. - (Macmillan education). - 30000 copies

App.: p. 77-78 s533094

8339. Kids English 1 : 3 - 4 years old : Student's book / Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 p. : ill. ; 23x30 cm. - (Macmillan education). - 10000 copies

App.: p. 70-71 s533097

8340. Kids English 2 : 4 - 5 years old : Activity book / Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 p. : ill. ; 23x30 cm. - (Macmillan education). - 30000 copies

App.: p. 77-78 s533095

8341. Kids English 2 : 4 - 5 years old : Student's book / Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 p. : ill. ; 23x30 cm. - (Macmillan education). - 10000 copies

App.: p. 70-71 s533098

8342. Kids English 3 : 5 - 6 years old : Activity book / Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 p. : ill. ; 23x30 cm. - (Macmillan education). - 30000 copies

App.: p. 77-78 s533096

8343. Kiểm soát cảm xúc : Làm chủ cảm xúc để sống thật hạnh phúc / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.3). - 86000đ. - 2000b s516696

8344. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Tiếng Việt - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 93 tr. : ảnh ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b s522542

8345. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Tiếng Việt - Học kì 2 : Biên soạn theo chương trình SGK mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 98 tr. : bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b s509348

8346. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s515876

8347. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán: Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : minh họa ; 27 cm. - 56000đ. - 2000b s526836

8348. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn Toán - Học kì 1 : Biên soạn

theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 56000đ. - 2000b s530259

8349. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn Toán - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 56000đ. - 2000b s530260

8350. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Tiếng Việt - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s520438

8351. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Tiếng Việt - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s521490

8352. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Tiếng Việt học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s523896

8353. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Tiếng Việt học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s523897

8354. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Toán - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 2000b s520437

8355. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Toán - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 2000b s522529

8356. Kimura Yasuko. Những điều "Trường học cho mọi người" dạy tôi : 3290 ngày học hỏi lẫn nhau và lớn lên cùng nhau / Kimura Yasuko ; Nguyễn Thị Hạnh Thực chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 262 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 1000b s522786

8357. Klei Êđê - Hdruôm 1 / H'Mi Cĩl, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H' Jin Niê... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 263 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 2400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510442

8358. Klei Êđê - Hdruôm 2 / H'Loanh Niê, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H'Win Êñuôl... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 1615b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510443

8359. Klei Êđê - Hdruôm 3 / Y Dlong Niê, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H'Yer Knul... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 1560b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510444

8360. Kỷ yếu Cựu sinh viên dự bị Đại học Đà Nẵng - Khoá I - 1975 : Ban liên lạc Cựu sinh viên dự bị Đại học Đà Nẵng / Ngô Văn Hùng, Đỗ Hùng Luân, Huy Phú... ; B.s.: Trần Phước Chính... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 23x25 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 140-151 s522775

8361. Kỷ yếu Dự bị tổng hợp Kiev 1971 - 1972 / Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Ngọc Chu, Đỗ Văn Liên... ; Tuyển chọn: Hà Tuấn Anh... - H. : Thế giới, 2022. - 281 tr. : ảnh ; 21x29 cm. - 600000đ. - 200b s531341

8362. Kỷ yếu Hội thảo 4: Giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi và giáo dục thường xuyên - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Ban Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc, Trần Thị Yên, Hà Đức Đà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 374 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s526322

8363. Kỷ yếu Hội thảo 5: Đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục Việt Nam / Bùi Duy Diễm, Nguyễn Thị Chi, Đoàn Thuý Hạnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s526323

8364. Kỷ yếu Hội thảo 6: Phát triển bền vững chất lượng giáo dục phổ thông trong kỷ nguyên số / Lê Anh Vinh, Lê Đông Phương, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 333 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 120000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi bài s526324

8365. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2022: Nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, phổ thông / Phạm Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Chung, Phan Tấn Chí... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 365 tr. ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s537042

8366. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Các giải pháp về chính sách tài chính nhằm phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2035 / Lê Trung Thành, Trần Thế Nữ, Vũ Xuân Dũng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s521456

8367. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý và hỗ trợ người học trong bối cảnh chuyển đổi số / Bùi Huy Nhượng, Nguyễn Hoàng Hà, Trương Đình Đức... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - x, 506 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s530209

8368. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Quản trị nhà trường trong xu thế toàn cầu hoá và chuyển đổi số = School administration in the trend of globalization and digital transformation / Agustinus Hermino Superma, Nguyễn Hữu Anh, Trần Nguyễn Hoàng Chương... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 519 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s537038

8369. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Xu thế chuyển đổi số trong giáo dục: Tiếp cận từ góc độ con người và công nghệ = The digital transformation trends in education: the approach from the perspective of human and technology / Nguyen Thi Thien Ly, Vũ Thị Ngọc Bích, Tran Van Trung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 268 tr. : bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s510932

8370. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giáo dục kỹ thuật và giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên số = Proceedings workshop on engineering education and vocational training in digital age / Phạm Hữu Lộc, Đinh Văn Đệ, Dương Văn Cường... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - x, 344 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s533724

8371. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng giảng viên tại các trường đại học ngành Giao thông vận tải - Thực trạng và giải pháp / Trần Thế Tuấn, Trần Thị Thuý, Vương Thị Bạch Tuyết... - H. : Tài chính, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s536986

8372. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: "Nâng cao chất lượng giáo dục đại học nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước trong

thời kỳ hội nhập" / Đông Thị Hồng, Đào Mai Phước, Lê Hương Giang, Mai Thị Anh Đào... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 301 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Khoa Lý luận chính trị. - Tên sách ngoài bìa: Hội thảo khoa học cấp trường: "Nâng cao chất lượng giáo dục đại học nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập". - Thư mục cuối mỗi bài s530245

8373. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao năng lực quản trị hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngô Hồng Minh, Nguyễn Thị Thuỷ, Võ Thanh Hùng... - H. : Tài chính, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 150000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s518807

8374. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Quy định, điều kiện và giải pháp phát triển phương thức e-learning trong giáo dục đại học tại Việt Nam / Vũ Hữu Đức, Lê Thái Thường Quân, Đặng Thị Thảo Ly... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 235 tr. : bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s520473

8375. Kỹ yếu Hội thảo Phương pháp giảng dạy lần thứ V - Năm 2022 : Thể hệ Z - Hoạt động dạy và học hiệu quả / Huỳnh Tấn Phát, Dương Thị Bích Huyền, Lê Thị Khánh Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 122 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; BK- Oisp. - Thư mục cuối chính văn s535566

8376. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Hiền, Trần Thị Kim Uyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 5000b s527762

8377. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 4 - 5 tuổi / Phạm Thị Hiền,

Trần Thị Kim Uyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 10000b s527763

8378. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Hiền, Trần Thị Kim Uyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 10000b s527764

8379. Kỹ năng sống dành cho bé : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 20000b s522411

8380. Kỹ năng tư vấn tâm lý học đường của cán bộ, giáo viên trong trường phổ thông : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Bá Phú, Lê Văn Khuyến... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 97 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 50b

Thư mục: tr. 90-97 s536811

8381. Kỹ năng viết văn miêu tả : Dành cho học sinh lớp 4 - 5 - 6 / Dương Hằng, Lê Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 190000đ. - 2000b s533789

8382. Lã Thị Bắc Lý. Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non / Lã Thị Bắc Lý (ch.b.), Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 159 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 144-145. Phụ lục: tr. 146-159 s534428

8383. Lạc Đa Đa. Nhật ký đi học - 60 bí kíp học tập hiệu quả nhất của học sinh tiểu học xuất sắc / Lạc Đa Đa ; Ngô Thu Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 90000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 胡小闹上学记 - 优秀小学生效的60种学习窍门 s517895

8384. Lạc Đa Đa. Nhật ký đi học - 60 thái độ học tập quan trọng nhất của học sinh tiểu học xuất sắc / Lạc Đa Đa ; Vũ Thị Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 90000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 胡小闹上学记 -
优秀小学生最关键的60种学习态度
s517896

8385. Lạc Đa Đa. Nhật ký đi học - 60
thói quen học tập hiệu quả nhất của học sinh
tiểu học xuất sắc / Lạc Đa Đa ; Phúc Nguyên
dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 230 tr. : tranh
vẽ ; 22 cm. - 90000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 胡小闹上学记 -
优秀小学生最受益的60种学习习惯
s517894

8386. Làm quen chữ cái / Thanh Hoài.
- H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. -
(Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. -
3000b s521887

8387. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho
lứa tuổi mẫu giáo / Nguyễn Thị Ngọc An, Lê
Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh,
Phạm Thị Ngọc Tuyền. - H. : Giáo dục. -
21x28 cm. - 78000đ. - 40000b

T.1. - 2022. - 84 tr., 10 tr. hình dán :
tranh màu s527256

8388. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho
lứa tuổi mẫu giáo / Nguyễn Thị Ngọc An, Lê
Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh,
Phạm Thị Ngọc Tuyền. - H. : Giáo dục. -
21x28 cm. - 78000đ. - 540000b

T.2. - 2022. - 84 tr., 10 tr. hình dán :
tranh màu s527257

8389. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho
lứa tuổi mẫu giáo / Nguyễn Thị Ngọc An, Lê
Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh,
Phạm Thị Ngọc Tuyền. - H. : Giáo dục. -
21x28 cm. - 78000đ. - 60000b

T.3. - 2022. - 88 tr. : tranh màu
s527258

8390. Làm quen Tin học 1 / Nguyễn
Thành Kiên, Trần Huy Quang. - H. : Giáo
dục, 2022. - 60 tr. : minh họa ; 24 cm. -
29000đ. - 3000b s519284

8391. Làm quen Tin học 2 / Nguyễn
Thành Kiên, Trần Huy Quang. - H. : Giáo
dục, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. -
29000đ. - 3000b s519285

8392. Làm quen với chữ cái : Dành cho
trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.),
Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. -
Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. -
22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510830

8393. Làm quen với chữ cái : Dành cho
trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.),
Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. -
Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. -
22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510831

8394. Làm quen với môi trường xung
quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị
Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương
Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. :
Giáo dục, 2022. - 27 tr. : ảnh, tranh màu ; 26
cm. - 24000đ. - 5000b s510832

8395. Làm quen với môi trường xung
quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị
Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương
Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. :
Giáo dục, 2022. - 23 tr. : minh họa ; 26 cm.
- 24000đ. - 5000b s510833

8396. Làm quen với môi trường xung
quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị
Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương
Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. :
Giáo dục, 2022. - 27 tr. : minh họa ; 26 cm.
- 24000đ. - 5000b s510834

8397. Làm quen với phương tiện và
quy định giao thông : Sách dành cho trẻ 3 -
4 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật
Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 27 tr.
: minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). -
20000đ. - 4000b s514940

8398. Làm quen với phương tiện và
quy định giao thông : Sách dành cho trẻ 4 -
5 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật
Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 27 tr.
: minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). -
20000đ. - 4000b s514941

8399. Làm quen với phương tiện và
quy định giao thông : Sách dành cho trẻ 5 -
6 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật
Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr.
: minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). -
20000đ. - 4000b s514942

8400. Làm quen với Tiếng Anh : Theo Chương trình tự chọn cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Huyền Thơ, Đặng Thị Hồng Nhung ; Tranh: Phùng Thu Linh. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 5000b s527777

8401. Làm quen với Tiếng Anh : Theo Chương trình tự chọn cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Huyền Thơ, Đặng Thị Hồng Nhung ; Tranh: Phùng Thu Linh. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 5000b s527778

8402. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 22000đ. - 5000b s510825

8403. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510826

8404. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510828

8405. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510827

8406. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510829

8407. Làm toán không sợ sai - Cộng trừ trong phạm vi 10 / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. -

(Wipe clean - Viết xóa được). - 45000đ. - 5000b s509231

8408. Làm toán không sợ sai - So sánh / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Wipe clean - Viết xóa được). - 45000đ. - 5000b s509232

8409. Làm toán không sợ sai - Tập đếm / Thanh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 45000đ. - 5000b s513673

8410. Làm toán không sợ sai - Tập đếm / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Wipe clean - Viết xóa được). - 45000đ. - 10000b s509230

8411. Landsberger, Joe. Học tập cũng cần chiến lược = Study guides and strategies / Joe Landsberger ; Dịch: Nguyễn Thanh Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s524518

8412. Làng khoa bảng Nho học ở Đồng bằng sông Hồng : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Quang Chấn, Ngô Vũ Hải Hằng (ch.b.), Hà Mạnh Khoa... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 330 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Thư mục: tr. 252-267. - Phụ lục: tr. 268-330 s534174

8413. Lắng nghe bằng cả trái tim : Kỹ năng lắng nghe tích cực : Dùng cho lứa tuổi học sinh phổ thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 82 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng, sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523142

8414. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Diễm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 259 tr. : bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s527463

8415. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Diễm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. -

287 tr. : bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b
s527464

8416. Lật mở khám phá - 100 số đếm đầu tiên = Lift the flap - First 100 numbers :
Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi
; Minh họa: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 6.
- H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh màu ;
28 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). -
168000đ. - 2000b s530296

8417. Let's learn English : Student's
book : Sách Tiếng Anh : Dùng cho học sinh
tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan
Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái
bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. -
15000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.2. - 2022. - 136 tr. : minh họa
s519051

8418. Let's learn English : Student's
book : Sách Tiếng Anh : Dùng cho học sinh
tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan
Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái
bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. -
19700đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.3. - 2022. - 136 tr. : minh họa
s519052

8419. Let's learn Math grade 1 / Dương
Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh
Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global
maths - Global citizen)(GMaths education).
- 90000đ. - 3300 copies

Book 1. - 2022. - 68 p. : ill. s533055

8420. Let's learn Math grade 2 / Dương
Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh
Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global
maths - Global citizen)(GMaths education).
- 90000đ. - 3500 copies

Book 1. - 2022. - 68 p. : ill. s533056

8421. Let's learn Math grade 3 / Dương
Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh
Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global
maths - Global citizen)(GMaths education).
- 90000đ. - 3000 copies

Book 1. - 2022. - 68 p. : ill. s533057

8422. Let's learn Math grade 4 / Dương
Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh
Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global

maths - Global citizen)(GMaths education).
- 80000đ. - 2000 copies

Book 1. - 2022. - 59 p. : ill. s533058

8423. Let's learn Math grade 5 / Dương
Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh
Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global
maths - Global citizen)(GMaths education).
- 70000đ. - 2000 copies

Book 1. - 2022. - 48 p. : ill. s533059

8424. Lê Đình Đình. Phát triển năng
lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học
: Sách tham khảo / Lê Đình Đình b.s. - Nghệ
An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. : bảng ;
21 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 125-127 s523259

8425. Lê Đức Long. Kể chuyện bằng
hình ảnh và ứng dụng trong dạy học / Lê Đức
Long (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết, Trần
Nguyễn Thanh Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh :
Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. -
124 tr. : minh họa ; 27 cm. - 118000đ. -
1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm
Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 122-123
s510930

8426. Lê Đức Long. Thiết kế bài giảng
trực tuyến với Articulate Storyline / Lê Đức
Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm
Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : minh họa
; 27 cm. - 118000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm
Tp. Hồ Chí Minh s510931

8427. Lê Hồng Sơn. Quản lý hoạt động
đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh trung
học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh /
Lê Hồng Sơn, Nguyễn Đăng An Long. - H. :
Giáo dục, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24
cm. - 66000đ. - 1050b s518896

8428. Lê Huy Trí. Cẩm nang an toàn
giao thông : Dành cho cán bộ quản lý và giáo
viên mầm non / Lê Huy Trí, Phạm Thị Lan
Anh, Cao Thị Hồng Nhung. - H. : Giáo dục,
2022. - 71 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. -
62000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 71 s519646

8429. Lê Ngọc Hùng. Lý thuyết các
khoa học giáo dục: Học tập, lãnh đạo, quản
lý / Lê Ngọc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia

Hà Nội, 2022. - 435 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 401-435 s524482

8430. Lê Phương Nga. Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 139 s510009

8431. Lê Phương Nga. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 25. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s526003

8432. Lê Quang. Cách để trở thành học sinh giỏi / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 78 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 50000đ. - 1500b s522692

8433. Lê Quang. Cách để tự bảo vệ mình / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 62000đ. - 1000b s522697

8434. Lê Thanh Sử. Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Quang (ch.b.), Lê Thanh Sử, Nguyễn Hữu Hợp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 108 tr. : bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 700b s513647

8435. Lê Thị Duyên. Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông / Lê Thị Duyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 169-181. - Phụ lục: tr. 182-207 s521736

8436. Lê Thị Hà Giang. Quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các Trường Cao đẳng khu vực Tây Bắc : Sách chuyên khảo / Lê Thị Hà Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 267-283 s524356

8437. Lê Thị Minh Hoa. Giáo dục học tiểu học / Lê Thị Minh Hoa. - H. : Khoa học

xã hội, 2022. - 134 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134 s528219

8438. Lê Thị Thu Hà. Giáo dục kỹ năng ra quyết định cho sinh viên đại học : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Hà. - H. : Giáo dục, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 154-161. - Phụ lục: tr. 162-175 s526955

8439. Lê Thị Thu Hương. Truyền thống khuyến học ở Nghệ An qua tư liệu Hán Nôm = The tradition of learning encouragement in Nghệ An through Sino - Nom documents = 越南漢喃文獻中的又安省勸學傳統研究 : Chuyên khảo / Lê Thị Thu Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 414 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tùng thư Văn hoá Hán Nôm; Q.4). - 250000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục: tr. 247-270. - Phụ lục: tr. 272-395 s509249

8440. Lịch sử địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 4 / B.s., tuyển chọn: Dương Quốc Nam, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tĩnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 13000đ. - 7500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. - Thư mục: tr. 20 s524148

8441. Lịch sử giáo dục tỉnh Vĩnh Long (1732 - 2010) / B.s.: Trương Thị Bé Hai (ch.b.), Đặng Huỳnh Mai, Ngô Minh Oanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 635 tr. : ảnh ; 24 cm. - 422000đ. - 750b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 625-627 s534709

8442. Lịch sử giáo dục xã An Bồi (1945 - 2020) / B.s., s.t.: Nguyễn Quốc Trịnh (ch.b.), Hà Thị Thủy Nga, Nguyễn Văn Thành... - H. : Thông tấn, 2022. - 100 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Uỷ ban nhân dân thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương. - Phụ lục: tr. 85-94. - Thư mục: tr. 95 s526532

8443. Lịch sử giáo dục xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Từ trước năm 1945 đến năm 2020) / B.s., s.t.: Nguyễn Hữu Liêm, Phạm Xuân Đài, Ngô Thị Liên... - H. : Thông tấn, 2022. - 298 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã Quang Lịch. - Phụ lục: tr. 262-286 s508127

8444. Lịch sử ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lạng Sơn (1945 - 2020) / B.s.: Hồ Thị Liên Hương, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Bằng... - H. : Lao động, 2022. - 312 tr., 26 tr. ảnh : bảng ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Lạng Sơn. Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 271-304. - Thư mục: tr. 305-308 s536012

8445. Lịch sử và Địa lí 4 / Nguyễn Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Minh Phương, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 170000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510292

8446. Lịch sử và Địa lí 5 / Nguyễn Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Trần Việt Lưu... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 11000đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510293

8447. Lịch sử và Địa lí địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 5 / B.s., tuyển chọn: Dương Quốc Nam, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tinh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 8500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. - Thư mục: tr. 36 s524149

8448. Lipman, Matthew. Dạy triết học cho trẻ em = Philosophy in the classroom / Matthew Lipman, Ann Margaret Sharp, Frederick S. Oscanyan ; Nguyễn Hồng Kim Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 360 tr. : bảng, biểu đồ ; 22 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 215000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 326-352. - Thư mục: tr. 353-360 s525527

8449. Luân lý giáo khoa thư / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 169 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 1500b s506201

8450. Luyện các nét cơ bản : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 10000b s508232

8451. Luyện chính tả lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Trần Quang Minh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 17000đ. - 7000b s525599

8452. Luyện chính tả lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Phạm Kiên Cường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ, ảnh s525600

8453. Luyện chính tả lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Lữ Thị Kim Thanh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 35 tr. : hình vẽ, bảng s525601

8454. Luyện chính tả lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Tình. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s525602

8455. Luyện chính tả lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ ; Minh hoạ: Phạm

Kiên Cường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ, ảnh
s525603

8456. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 3 : Cơ bản & nâng cao / Đại Lợi (ch.b.), Lưu Thuý Hiền, Trương Thị Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng
s529388

8457. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 3 : Cơ bản và nâng cao / Đại Lợi (ch.b.), Lưu Thuý Hiền, Trương Thị Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 79000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 138 tr. : hình vẽ, bảng
s532041

8458. Luyện chữ đẹp - Chữ đứng nhỏ chuẩn : Biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất : Dành cho học sinh tiểu học, gv, sv & các bạn yêu chữ / Phạm Hà, Phạm Huyền. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 64 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b s536212

8459. Luyện chữ hoa, chữ nhỏ theo nhóm - Lớp 1, 2, 3 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. ; 24 cm. - 17000đ. - 25000b s507304

8460. Luyện đọc / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1). - 90000đ. - 5000b s514873

8461. Luyện đọc 1 : Rèn kỹ năng đọc tron, đọc hiểu cho học sinh lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới - KN / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 77 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 60000đ. - 5000b s514874

8462. Luyện đọc 1 - CD / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1, nổi bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 20000b s514028

8463. Luyện đọc 1 - CD / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 27000đ. - 6000b s532055

8464. Luyện đọc 1 - KN / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1, nổi bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 25000đ. - 20000b s514027

8465. Luyện đọc 1 - KN / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 27000đ. - 6000b s532056

8466. Luyện đọc 1 - PT / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 27000đ. - 6000b s514026

8467. Luyện đọc lớp 1 / Bùi Thị An b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 113 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s531050

8468. Luyện đọc lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s519802

8469. Luyện đọc lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s510823

8470. Luyện đọc lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s519803

8471. Luyện giải bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 68000đ. - 1000b s536961

8472. Luyện giải Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo

duc, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 33000đ. - 30000b s518932

8473. Luyện giải Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 33000đ. - 5000b s518933

8474. Luyện kĩ năng cầm bút - Hình dạng và màu sắc / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Wipe clean - Viết xóa được). - 40000đ. - 5000b s509233

8475. Luyện kĩ năng cầm bút - Nét cơ bản / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 5000b s513661

8476. Luyện kĩ năng đọc âm - vần : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 và học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s527998

8477. Luyện tập làm văn 5 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 159 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s518984

8478. Luyện tập làm văn lớp 2 / Phạm Thị Hồng (ch.b.), Vũ Huy Kiếm, Dương Thị Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 5000b s527526

8479. Luyện tập làm văn lớp 3 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 63 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s514400

8480. Luyện tập làm văn lớp 3 / Phạm Thị Hồng (ch.b.), Vũ Huy Kiếm, Dương Thị Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 5000b s527527

8481. Luyện tập làm văn lớp 5 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư

phạm, 2022. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s514401

8482. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 21000đ. - 21000b T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s510732

8483. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 21000đ. - 23000b T.2. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s510733

8484. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 21000đ. - 33000b T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s510734

8485. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 21000đ. - 35000b T.2. - 2022. - 36 tr. : tranh vẽ s510735

8486. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 289000đ. - 6000b T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s525397

8487. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 289000đ. - 6000b T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ s525398

8488. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 28900đ. - 1000b T.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng s523819

8489. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng

Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 9800đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng
s526826

8490. Luyện tập phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27900đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s523814

8491. Luyện tập phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27900đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Luyện tập Toán 1
T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s523815

8492. Luyện tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Đào Hồng Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27900đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s523816

8493. Luyện tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27900đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s525399

8494. Luyện tập phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 289000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s523817

8495. Luyện tập phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 289000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s523818

8496. Luyện tập tiếng Anh: Hình ảnh & chủ đề / Mai Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 42000đ. - 5000b s511877

8497. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s520392

8498. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s520393

8499. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s520394

8500. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s520395

8501. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s520396

8502. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s520397

8503. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Lan Anh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng s518230

8504. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2100b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s527081

8505. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Diệp. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng s518231

8506. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2100b

T.2. - 2022. - 71 tr. : bảng, sơ đồ
s527082

8507. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Diệp. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : bảng s518232

8508. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s518967

8509. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái

bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s518968

8510. Luyện tập Tiếng Việt lớp 1 / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Vũ Huy Kiễm, Trần Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519808

8511. Luyện tập Tiếng Việt lớp 1 / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Vũ Huy Kiễm, Trần Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ
s519809

8512. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 / Phạm Thị Chín, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 25000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ
s519810

8513. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 / Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm, Nguyễn Hiền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519811

8514. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 / Phạm Thị Hồng (ch.b.), Trần Kim Phượng, Nguyễn Thu Trang. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ
s519812

8515. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 / Phạm Thị Hồng (ch.b.), Đặng Thị Hảo Tâm, Nguyễn Thu Trang. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ
s519813

8516. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 :
Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2

buổi/ngày / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 106 tr. : minh hoạ
s518969

8517. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s518970

8518. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 110 tr. : minh hoạ
s518971

8519. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra. Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : bảng s522363

8520. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s518972

8521. Luyện tập Tin học 1 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s527132

8522. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527133

8523. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 18000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s527134

8524. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s519012

8525. Luyện tập Tin học 4 : Dành cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s519008

8526. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519013

8527. Luyện tập Tin học 4 : Dành cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519009

8528. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 48000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519014

8529. Luyện tập Tin học 5 : Dành cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần

thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 40000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519010

8530. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 48000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s519015

8531. Luyện tập Tin học 5 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 40000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s519011

8532. Luyện tập Toán 1 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Bám sát SGK / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 28000đ. - 3000b s510108

8533. Luyện tập Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s509779

8534. Luyện tập Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s508593

8535. Luyện tập Toán 1 : Phát triển năng lực cho học sinh; Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s522458

8536. Luyện tập Toán 1 : Phát triển năng lực cho học sinh; Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An,

Nguyễn Hải. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s522459

8537. Luyện tập Toán 2 : Phát triển năng lực cho học sinh; Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s522460

8538. Luyện tập Toán 2 : Phát triển năng lực cho học sinh; Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 27900đ. - 9000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s522461

8539. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b

Q.1. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng
s512877

8540. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b

Q.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s513636

8541. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng
s512878

8542. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b

Q.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s513637

8543. Luyện tập Toán 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An,

Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s520398

8544. Luyện tập Toán 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s522462

8545. Luyện tập Toán 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày và đề kiểm tra / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s518226

8546. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kinh Đức, Khúc Thành Chính... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2100b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s527039

8547. Luyện tập Toán 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25900đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng
s518227

8548. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kinh Đức, Khúc Thành Chính... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng
s527040

8549. Luyện tập Toán 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 23 cm. - 25900đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s518228

8550. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kinh Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s518926

8551. Luyện tập Toán 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 23 cm. - 25900đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s518229

8552. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kinh Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s518927

8553. Luyện tập Toán lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Lê Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 68 tr. s519753

8554. Luyện tập Toán lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hương, Lưu Thế Sơn, Lê Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s519754

8555. Luyện tập Toán lớp 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s519755

8556. Luyện tập Toán lớp 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s519756

8557. Luyện tập Toán lớp 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Hoàng Quế Hương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s519757

8558. Luyện tập Toán lớp 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Nguyễn Minh Hải. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s519758

8559. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 25000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ
s518928

8560. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s518929

8561. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng
s518930

8562. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng
s518931

8563. Luyện tập Toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.4, T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526580

8564. Luyện tập Toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.4, T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526581

8565. Luyện tập Toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.5, T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526582

8566. Luyện tập Toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.5, T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526583

8567. Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học : Theo Chương trình và Sách giáo khoa mới / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. ; 24 cm. - 32000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 141-142 s519005

8568. Luyện thi Olympic Toán lớp 1 = Maths Olympiad : Chinh phục các kì thi Toán quốc tế với phiên bản song ngữ... / 1980 Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s533352

8569. Luyện thi Olympic Toán lớp 2 = Maths Olympiad : Chinh phục các kì thi Toán quốc tế với phiên bản song ngữ... / Sheth Publishing House ; 1980 Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s533353

8570. Luyện thi Olympic Toán lớp 3 = Maths Olympiad : Chinh phục các kì thi Toán quốc tế với phiên bản song ngữ... / Sheth Publishing House ; 1980 Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 254 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s533354

8571. Luyện từ và câu 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niềm. - H. : Dân trí, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 52000đ. - 3000b s528326

8572. Luyện từ và câu 5 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : bìa ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s518985

8573. Luyện từ và câu lớp 4 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : bìa ; 24 cm. - 27000đ. - 2000b s514398

8574. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b

Q.1: Vở ô ly có mẫu chữ: Nét cơ bản và chữ số. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s514865

8575. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b

Q.2: Vở ô ly có mẫu chữ: Chữ cái và chữ ghép. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s514866

8576. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 36000đ. - 5000b

Q.3: Vở ô ly có mẫu chữ: Tiếng, từ, câu. - 2022. - 40 tr. : tranh vẽ s514867

8577. Luyện viết - Chữ thường, chữ hoa cỡ nhỏ, theo nhóm : Theo Chương trình mới : Dành cho học sinh tiểu học / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s510715

8578. Luyện viết 1 : Biên soạn theo Chương trình SGD mới - Cánh Diều / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 30000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 56 tr. s514827

8579. Luyện viết 1 : Biên soạn theo Chương trình SGD mới - Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 51 tr. s514825

8580. Luyện viết 1 : Biên soạn theo Chương trình SGD mới - Cánh Diều / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 30000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 56 tr. s514828

8581. Luyện viết 1 : Biên soạn theo Chương trình SGD mới - Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 52 tr. s514826

8582. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 9000đ. - 250000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s514366

8583. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 225000b

T.2. - 2022. - 48 tr. s510080

8584. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 160000b

T.1. - 2022. - 43 tr. : tranh vẽ s510081

8585. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 152000b

T.2. - 2022. - 43 tr. s510082

8586. Luyện viết 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 11000đ. - 10000b

T.1: Chính tả và tập viết. - 2022. - 47 tr. s518663

8587. Luyện viết 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Đỗ

Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 3000b

T.2: Chính tả và Tập viết. - 2022. - 43 tr. s525561

8588. Luyện viết 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 10000b

T.2: Chính tả và tập viết. - 2022. - 43 tr. s521063

8589. Luyện viết chữ cái : Biên soạn theo Chương trình mới / Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bút mực thần kỳ, tự động biến mất). - 45000đ. - 10000b s514685

8590. Luyện viết chữ cỡ nhỏ 1 ô ly : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thuý Hà, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức)(Luyện viết đúng, viết đẹp). - 18000đ. - 5000b s509213

8591. Luyện viết chữ cỡ nhỏ 1 ô ly : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thuý Hà, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức)(Luyện viết đúng, viết đẹp). - 18000đ. - 5000b s514749

8592. Luyện viết chữ đẹp : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523163

8593. Luyện viết chữ đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 10000b s508233

8594. Luyện viết chữ đẹp : Kiểu viết đứng / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 25000đ. - 5000b s514861

8595. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 2000b Q.4. - 2022. - 32 tr. s522728

8596. Luyện viết chữ đẹp / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521890

8597. Luyện viết chữ đẹp - Chữ hoa / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s521889

8598. Luyện viết chữ đẹp - Chữ thường / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s521888

8599. Luyện viết chữ đẹp - Kiểu chữ nghiêng : Dành cho bé học lớp 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 24000đ. - 3000b s522726

8600. Luyện viết chữ đẹp - Tập chép / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 12000đ. - 2000b s522727

8601. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 31 tr. s521776

8602. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 31 tr. s526614

8603. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. s526615

8604. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 31 tr. s521777

8605. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần

thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 31 tr. s526616

8606. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 31 tr. s521778

8607. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 31 tr. s521779

8608. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525987

8609. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527139

8610. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương, Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527145

8611. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 43 tr. s522083

8612. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525988

8613. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.2. - 2022. - 36 tr. s527140

8614. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương, Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.2. - 2022. - 36 tr. s527146

8615. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s522084

8616. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525989

8617. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 10600b

T.1. - 2022. - 39 tr. s523508

8618. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527141

8619. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương, Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527147

8620. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525990

8621. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 10300b

T.2. - 2022. - 39 tr. s523509

8622. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b

T.2. - 2022. - 36 tr. s527142

8623. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương,

- Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b
T.2. - 2022. - 36 tr. s527148
8624. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525991
8625. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 32 tr. s523516
8626. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 10300b
T.1. - 2022. - 39 tr. s523510
8627. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b
T.1. - 2022. - 36 tr. s527143
8628. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương, Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b
T.1. - 2022. - 36 tr. s527149
8629. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 39 tr. s518521
8630. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s525992
8631. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 32 tr. s523517
8632. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 10500b
T.2. - 2022. - 39 tr. s523511
8633. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh An Giang / An Khương, Võ Văn, Bùi Đức Quang, Lê Kim. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b
T.2. - 2022. - 36 tr. s527144
8634. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Văn Chương, Bùi Đức Quang, Thạch Thảo, Đỗ Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15500b
T.2. - 2022. - 36 tr. s527150
8635. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 36 tr. s518522
8636. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Đăng Khoa, Đình Chương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s525993
8637. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11400b
T.1. - 2022. - 39 tr. s523512
8638. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 43 tr. s522085
8639. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11500b
T.2. - 2022. - 39 tr. s523513
8640. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh

Loan, Nguyễn Thị Thuỷ. - H. : Nxb. Hà Nội.
- 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 43 tr. s522086

8641. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 / Đăng Khoa, Đinh Chương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s525994

8642. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 12200b

T.1. - 2022. - 39 tr. s523514

8643. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 43 tr. s522087

8644. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 12300b

T.2. - 2022. - 39 tr. s523515

8645. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thuỷ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 43 tr. s522088

8646. Luyện viết chữ đứng / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 14000đ. - 5000b s514520

8647. Luyện viết chữ hoa : Kiểu viết đứng và viết nghiêng / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 25000đ. - 5000b s514862

8648. Luyện viết chữ hoa cỡ nhỏ theo nhóm : Dành cho học sinh tiểu học. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. ; 24 cm. - 28000đ. - 5000b s517222

8649. Luyện viết chữ lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng

chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuý Dung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 47 tr. s514404

8650. Luyện viết chữ lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuý Dung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 47 tr. s514405

8651. Luyện viết chữ lớp 4 : Theo mẫu chữ viết trong trường Tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. ; 24 cm. - 5400đ. - 37000b s510426

8652. Luyện viết chữ lớp 5 : Theo mẫu chữ viết trong trường Tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. ; 24 cm. - 5400đ. - 38000b s510427

8653. Luyện viết chữ nhỏ : Vở luyện viết chữ chuyên dụng cho học sinh tiểu học... / Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị Phụng, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 12 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 10000b s534950

8654. Luyện viết chữ nhỏ : Vở ô ly có mẫu... / Lý Văn Quỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. ; 24 cm. - 28000đ. - 5000b s517221

8655. Luyện viết chữ số : Biên soạn theo Chương trình mới / Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bút mực thần kỳ, tự động biến mất). - 4500đ. - 10000b s514684

8656. Luyện viết chữ số đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 10000b s508234

8657. Luyện viết cỡ chữ nhỏ : Theo chương trình mới / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 40 tr. ; 24 cm. - 18000đ. - 10000b s518529

8658. Luyện viết đúng viết đẹp - Các nét cơ bản / Phương An. - H. : Lao động, 2022. - 20 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 49000đ. - 2000b s537558

8659. Luyện viết đúng viết đẹp - Chữ cái / Phương An. - H. : Lao động, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 49000đ. - 2000b s537559

8660. Luyện viết đúng viết đẹp lớp 2 / Phạm Kim Chung, Hoàng Minh Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 22000đ. - 6000b T.1. - 2022. - 44 tr. s527737

8661. Luyện viết đúng viết đẹp lớp 2 / Phạm Kim Chung, Hoàng Minh Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 22000đ. - 6000b T.2. - 2022. - 40 tr. s527738

8662. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.1. - 2022. - 24 tr. s518547

8663. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Tạ Thị Như Xuân. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 22900đ. - 8000b T.1. - 2022. - 32 tr. s522454

8664. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.2. - 2022. - 24 tr. s518548

8665. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Tạ Thị Như Xuân. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 22900đ. - 8000b T.2. - 2022. - 32 tr. s522455

8666. Luyện viết đúng, viết đẹp 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.1. - 2022. - 24 tr. s518549

8667. Luyện viết đúng, viết đẹp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

/ Nguyễn Việt An. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 22900đ. - 8000b T.1. - 2022. - 32 tr. s522456

8668. Luyện viết đúng, viết đẹp 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b T.2. - 2022. - 24 tr. s518550

8669. Luyện viết đúng, viết đẹp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 22900đ. - 8000b T.2. - 2022. - 32 tr. s522457

8670. Luyện viết đúng, viết đẹp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 22000đ. - 6000b T.1. - 2022. - 28 tr. s518734

8671. Luyện viết đúng, viết đẹp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 22000đ. - 6000b T.2. - 2022. - 28 tr. s520391

8672. Luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Hoàng Thị Minh Hương, Phạm Kim Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 8000b T.1. - 2022. - 68 tr. s519706

8673. Luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Hoàng Thị Minh Hương, Phạm Kim Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 8000b T.2. - 2022. - 40 tr. s519707

8674. Luyện viết không sợ sai - Chữ cái abc / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 5000b s513668

8675. Luyện viết không sợ sai - Số đếm 1-20 / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 5000b s513669

8676. Luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản

lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s519196

8677. Luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 35 tr. s519197

8678. Luyện viết lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s518519

8679. Luyện viết lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s518520

8680. Luyện viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s522099

8681. Luyện viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 35 tr. s522100

8682. Luyện viết nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình mới / Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bút mực thần kỳ, tự động biến mất). - 45000đ. - 10000b s514686

8683. Luyện viết tăng cường : Theo bộ Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 35000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 56 tr. s523416

8684. Luyện viết tăng cường : Theo bộ Cùng học và phát triển năng lực / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 29000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. s523414

8685. Luyện viết tăng cường : Theo bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 29000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. s523415

8686. Luyện viết tăng cường : Theo bộ Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 35000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. s529175

8687. Luyện viết tăng cường : Theo bộ Cùng học và phát triển năng lực / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 31000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. s529174

8688. Luyện viết tăng cường 1 : Dựa theo nội dung vở Tập viết / Vũ Ngọc Hân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 92 tr. s529404

8689. Luyện viết tăng cường 1 : Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Ngọc Hân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 50000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 80 tr. s523908

8690. Luyện viết tăng cường 1 : Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Ngọc Hân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 50000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 80 tr. s523909

8691. Luyện viết theo chương trình mới 1 / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 40 tr. s518530

8692. Luyện viết theo chương trình mới 1 / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 40 tr. s523417

8693. Luyện viết theo mẫu chữ mới - Tập tô : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1)(Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521200

8694. Luyện viết theo mẫu chữ nhỏ : Chữ thường, chữ hoa : Dành cho học sinh

tiểu học / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 59 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s513136

8695. Luyện viết Tiếng Anh 1 = English writing. Family and friends 1 : Biên soạn theo Giáo trình Family and friends 1 / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 63000đ. - 1500b s514017

8696. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 72 tr. s514277

8697. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 72 tr. s523500

8698. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. s514273

8699. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s514275

8700. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 52 tr. s514278

8701. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 52 tr. s523501

8702. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 48 tr. s514274

8703. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s514276

8704. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s514279

8705. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s514280

8706. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 36 tr. ; 24 cm. - 14000đ. - 24000b s525824

8707. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 39 tr. ; 24 cm. - 14000đ. - 7000b s525823

8708. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s514287

8709. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 7500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s514288

8710. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s515711

8711. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 75000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s515712

8712. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 4 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng s527176

8713. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 5 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ
s519168

8714. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 5 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16000đ. - 14000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng
s519169

8715. Luyện viết tổng hợp : Chữ thường, chữ ghép, tiếng, từ, câu : Tài liệu dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 và học kì 1 lớp 1 / Hoàng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 10000b

Q.10. - 2022. - 96 tr. s528011

8716. Luyện viết và học từ vựng Tiếng Anh lớp 1 : Theo Giáo trình Family and Friends (National edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s525477

8717. Luyện viết và học từ vựng Tiếng Anh lớp 2 : Theo Giáo trình Family and Friends (special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 84 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s519433

8718. Luyện viết và học từ vựng Tiếng Anh lớp 3 : Theo Giáo trình Family and Friends (special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 2000b s532014

8719. Luyện viết và học từ vựng Tiếng Anh lớp 4 : Theo Giáo trình Family and Friends (special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s522434

8720. Lý luận và phương pháp dạy học đại học / Phạm Đình Tâm (ch.b.), Nguyễn Việt Hà, Lê Duy Hiếu... - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

Thư mục: tr. 202-203 s526350

8721. Mai Lan. Các trường đại học hàng đầu thế giới / Mai Lan, Mai Thị Tình. - H. : Dân trí, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 500b s529057

8722. Mai Sỹ Tuấn. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái. - In lần thứ 5, có chỉnh sửa. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 139 s509421

8723. Major math - Grade 1 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Phạm Khánh Minh. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10030 copies s521575

8724. Major math 2 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Trọng Đạt. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10030 copies s521576

8725. Major math 3 / Lê Quý Mai Huyền, Huỳnh Thị Vân Anh, Lê Bá Cường. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10000 copies s527952

8726. Major science - Grade 1 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Phạm Khánh Minh. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10030 copies s521577

8727. Major science 2 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Đỗ Quốc Khánh. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10030 copies s521578

8728. Major science 3 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Lê Bá Cường. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 p. : ill. ; 30 cm. - 92000đ. - 10000 copies s527951

8729. Major stars 1 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 p. : ill. ; 30 cm. - 89000đ. - 3050 copies s521573

8730. Major stars 2 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 p. : ill. ; 30 cm. - 89000đ. - 3050 copies s521574

8731. Major stars 3 / Lê Quý Mai Huyền (ch.b.), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Giáo dục, 2022. - 99 p. : ill. ; 30 cm. - 89000đ. - 3050 copies s527953

8732. Manabu Sato. Đào tạo giáo viên trở thành người chuyên nghiệp : Thiết kế nền tảng cho cải cách đào tạo giáo viên / Manabu Sato ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1900b

Thư mục: tr. 195-197 s512102

8733. Manabu Sato. Xây dựng cộng đồng học tập / Manabu Sato ; Dịch: Trần Hà Lương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 278 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 259-276. - Thư mục: tr. 277-278 s522378

8734. Maria Montessori : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Dongkyu ; Tranh: Oh Chunyun ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 161 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Maria Montessori. - Phụ lục cuối chính văn s524992

8735. Maria Montessori. Phương pháp Montessori nâng cao: Sự hình thành hoạt động tự chủ ở trẻ em / Maria Montessori ; Dịch: Bùi Thị Thu Vân, Dương Ánh Ngọc ; Nguyễn Bảo Trung h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 371 tr. : biểu đồ ; 23 cm. - 209000đ. - 1000b s532575

8736. Math in my world 1 / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Lê Nga, Chu Ánh Vân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 19030 copies s521548

8737. Math in my world 2 / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Lê Nga, Chu Ánh Vân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 68

p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 12030 copies s521549

8738. Math in my world 4 / Nguyễn Trường Giang, Phạm Trí Đức, Nguyễn Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 15030 copies s521550

8739. Math in my world 5 / Nguyễn Trường Giang, Phạm Trí Đức, Nguyễn Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 22030 copies s521551

8740. Mathews, Jay. Escalante - Người thầy xuất sắc nhất nước Mỹ / Jay Mathews ; Khánh Vân dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 362 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Escalante: The best teacher in America s529762

8741. Màu sắc / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516413

8742. Màu sắc / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s516432

8743. Màu sắc và hình dạng = Colours and shapes : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh họa: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Lift the flap - Lật mở khám phá)(Sách tương tác Đinh Tị). - 168000đ. - 1500b s509862

8744. Meier, Bernd. Lí luận dạy học hiện đại : Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học / Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 232 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s518710

8745. Mĩ thuật 1 / Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biền (ch.b.), Phạm Duy Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 165000b s510723

8746. Mĩ thuật 1 / Đoàn Thị Mỹ Hương (tổng ch.b.), Trịnh Đức Minh, Bạch Ngọc Diệp (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 15000đ. - 30000b s510716

8747. Mĩ thuật 1 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lương Thanh Khiết... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 15000đ. - 150000b s510717

8748. Mĩ thuật 1 / Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 30000b s510719

8749. Mĩ thuật 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Phạm Văn Tuyến (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 50000b s509372

8750. Mĩ thuật 2 / Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biền (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 147000b s510724

8751. Mĩ thuật 2 / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 100000b s510720

8752. Mĩ thuật 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Nguyễn Hải Kiên (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 83 tr. : minh hoạ

; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 30000b s509373

8753. Mĩ thuật 2 : Sách giáo viên / Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biền (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 500b s510727

8754. Mĩ thuật 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 7000b s510722

8755. Mĩ thuật 3 / Hoàng Minh Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị May (ch.b.), Đỗ Viết Hoàng. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 12000đ. - 84000b s519565

8756. Mĩ thuật 3 / Nguyễn Thị Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 13000đ. - 200000b s519563

8757. Mĩ thuật 3 / Nguyễn Xuân Nghi (tổng ch.b.), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 100000b s519571

8758. Mĩ thuật 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 10000b s514936

8759. Mĩ thuật 3 : Sách giáo viên / Hoàng Minh Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị May (ch.b.), Đỗ Viết Hoàng, Đinh Ý Nhi. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 20000đ. - 5700b s519567

8760. Mĩ thuật 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình

Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b s521864

8761. Mĩ thuật 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 19000đ. - 29000b s519561

8762. Mĩ thuật 4 / Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 7000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510399

8763. Mĩ thuật 5 / Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510345

8764. Mĩ thuật 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Phạm Văn Tuyết (tổng ch.b., ch.b.), Ngô Thị Hương, Nguyễn Duy Khuê... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 98000b s514937

8765. Mọi thứ ở đâu? = Where is everything? : Song ngữ Anh - Việt cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 18x20 cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 启蒙认知绘本 (全4期) s523004

8766. Move up 1 / Hồng Thái, Kim Hoàng, Bảo Ngọc, Hồng Viên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - 45000đ. - 10000 copies s521553

8767. Move up 2 / Hồng Thái, Kim Hoàng, Bảo Ngọc, Hồng Viên. - Tái bản lần

thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - 45000đ. - 15000 copies s527931

8768. Mô hình quản trị đại học - Nghiên cứu điển hình tại một số trường đại học trên thế giới và bài học cho Việt Nam / Lê Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Tùng Lâm, Nguyễn Thu Thủy (ch.b.)... - H. : Lao động, 2022. - 254 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 234-249 s536017

8769. Mối quan hệ giữa động lực làm việc & sự cam kết của giảng viên đại học ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Đức Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Bình Minh, Nguyễn Thị Lài... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 425 tr. ; 24 cm. - 206000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 377-425. - Phụ lục cuối chính văn s535815

8770. Một thời để nhớ : Kỷ niệm 50 năm ra trường (1972 - 2022) khoá 13 - Khoa Lịch sử - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội / Vũ Dương Ninh, Phạm Đức Thành, Hoàng Thị Minh Lý... ; Vũ Xuân Bản ch.b. - H. : Thông tấn. - 24 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Lớp Sử khoá 13 (1968 - 1972) - Đại học Tổng hợp Hà Nội T.2. - 2022. - 297 tr. : ảnh s532773

8771. 100 bài làm văn hay lớp 2 : Biên soạn theo nội dung SGK mới của Bộ GD&ĐT... / Lê Xuân Soan. - H. : Thanh niên, 2022. - 71 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s523922

8772. 100 bài làm văn hay lớp 3 : Biên soạn theo nội dung SGK mới của Bộ GD&ĐT... / Lê Xuân Soan. - H. : Thanh niên, 2022. - 67 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s530273

8773. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s513624

8774. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 / Lê Xuân Anh, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị

Kiều Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 84 tr. : bảng ; 27 cm. - 43000đ. - 2000b s534916

8775. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 : Tài liệu tham khảo dùng chung cho ba bộ sách Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo / Lê Xuân Soan. - H. : Thanh niên, 2022. - 88 tr. ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b s520477

8776. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 74 tr. ; 27 cm. - 39000đ. - 2000b s529397

8777. 199 trò chơi rèn luyện ngôn ngữ và tư duy dành cho học sinh tiểu học : Chính tả. Từ. Câu và văn bản / Bùi Thị Ngọc Anh, Dương Thị Dung, Lương Thị Hiền, Lê Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 250 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 2000b s510928

8778. 100 đề kiểm tra định kì Toán 3 : Có đáp án và lời giải : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Chi, Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 62000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s528972

8779. 100 đề kiểm tra định kì Toán 3 : Có đáp án và lời giải : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Chi, Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 62000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s528973

8780. 100 đề kiểm tra tiếng Anh 2 : Biên soạn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / An Nhiên. - H. : Thanh niên, 2022. - 110 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b s509807

8781. 100 đề trắc nghiệm đánh giá năng lực môn Tiếng Việt / Lê Thị Thu Ngân (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Phùng Thị Tâm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 90000đ. - 1000b

T.1: Đề 01 - Đề 50. - 2022. - 148 tr. : bảng s533626

8782. 100 đề trắc nghiệm đánh giá năng lực môn Tiếng Việt / Lê Thị Thu Ngân (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Phùng Thị Tâm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 90000đ. - 1000b

T.2: Đề 51 - Đề 100. - 2022. - 148 tr. : bảng s533627

8783. 150 bài văn hay 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s526641

8784. 150 bài văn hay 3 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho 3 bộ sách / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 122 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s526642

8785. 155 bài làm văn Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / S.t., b.s.: Tạ Thanh Sơn, Lê Thuận An, Phạm Minh Tú, Phạm Đức Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1500b s512893

8786. 162 bài tập làm văn chọn lọc 5 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 700b s515725

8787. 168 chuyện kể hay nhất dành cho mầm non : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Nguyễn Anh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 366 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s523670

8788. 100 từ đầu tiên về thế giới thực vật : Lật mở khám phá = First 100 plants : Lift - The - Flap : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 12 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 168000đ. - 2000b s520493

8789. 1, 2, 3 cùng đếm nha! / Đào Trung Uyên ; Minh họa: Đinh Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bé tinh ý). - 25000đ. - 2000b s518164

8790. Ms Grammar - Ôn luyện ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh lớp 4 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng s527882

8791. Ms Grammar - Ôn luyện ngữ pháp & bài tập tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng s523920

8792. Mười sáu paradigms về tư duy - hành động của hiệu trưởng / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản (ch.b.), Phạm Minh Châu... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 132 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 96000đ. - 400b

Thư mục: tr. 131-132 s529973

8793. My little fun : Activity book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thị Kim Phụng (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21x29 cm. - 22000đ. - 10000 copies

Book 1. - 2022. - 24 p. : pic. s527908

8794. My little fun : Class book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thị Kim Phụng (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Giáo dục. - 21x29 cm. - 45000đ. - 10000 copies

Book 1. - 2022. - 69 p. : pic. s527911

8795. My little fun : Activity book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Phụng, Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21x29 cm. - 22000đ. - 10000 copies

Book 2. - 2022. - 24 p. : pic. s527909

8796. My little fun : Class book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Phụng, Trần Thị Hiếu

Thủy. - H. : Giáo dục. - 21x29 cm. - 45000đ. - 10000 copies

Book 2. - 2022. - 69 p. : pic. s527912

8797. My little fun : Activity book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Trần Thị Hiếu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21x29 cm. - 22000đ. - 10000 copies

Book 3. - 2022. - 24 p. : pic. s527910

8798. My little fun : Class book : Dành cho trẻ mẫu giáo / Trần Thị Hiếu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Phụng. - H. : Giáo dục. - 21x29 cm. - 45000đ. - 10000 copies

Book 3. - 2022. - 73 p. : pic. s527913

8799. 55 năm Khoa học giáo dục Việt Nam - Phân tích từ dữ liệu Scopus / Phan Thị Thanh Thảo, Phạm Hùng Hiệp, Lương Đình Hải (ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1020b

Thư mục: tr. 101-105. - Phụ lục: tr. 107-127 s529747

8800. 500 bài tập Toán chọn lọc lớp 5 - Cơ bản & nâng cao / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 180 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s533558

8801. 500 bài toán chọn lọc 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Ngọc Huân, Ngô Thái Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1000b s512889

8802. 500 bài toán cơ bản và nâng cao 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 74000đ. - 1500b s534042

8803. 500 bài toán cơ bản và nâng cao 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s528974

8804. 500 bài toán cơ bản và nâng cao đánh giá năng lực phát triển tư duy lớp 1 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 71000đ. - 2000b s515879

8805. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 2 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy lớp 2 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s515972

8806. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 3 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s517435

8807. 500 bài toán trắc nghiệm 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 86 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s512888

8808. Nâng cao hiệu quả dạy học từ xa : Sổ tay dành cho các nhà giáo dục / Rachael Francis, Adrian C. Cruz, Obert Hoseanto... ; Hoàng Anh Tuấn dịch. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xi, 99 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2220b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Sư phạm Huế; The HEAD Foundation s535013

8809. Nâng cao năng lực, phẩm chất người thầy, người giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục / Đặng Quốc Bảo, Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Sỹ Thư... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 399 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 275000đ. - 3000b s531038

8810. Nâng cao Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b s512885

8811. Nâng cao và phát triển Toán 5 / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tô Thị Yến,

Nguyễn Văn Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 254 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 3000b s523153

8812. Nâng cao và phát triển tư duy Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình mới / Nguyễn Đức Tấn, Đỗ Quang Thanh, Tô Thị Yến, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Dân trí, 2022. - 133 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s516875

8813. Nelsen, Jane. Kỹ luật tích cực trong lớp học : Xây dựng sự tôn trọng, tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong lớp học / Jane Nelsen, Lynn Lott, H. Stephen Glenn ; Bình Max dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 252 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 82000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Positive discipline in the classroom: Developing mutual respect, cooperation, and responsibility in your classroom s532580

8814. Nemelka, Blake. Bí quyết học giỏi - Phương pháp học tập chủ động để thành công = The middle school student's guide to academic success : Dành cho học sinh cấp II - III / Blake Nemelka, Bo Nemelka ; Phạm Mây Mây dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s524368

8815. Nét bút đầu tiên : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 5000b s522009

8816. Nét chữ kì diệu : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b s518508

8817. Newport, Cal. Đại học đừng học đại : Những bí mật đáng ngạc nhiên để thành công từ những sinh viên hàng đầu / Cal Newport ; MPaKK dịch. - H. : Lao động, 2022. - 266 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to win at college s524373

8818. Nghề dạy học - Yêu và hiểu : Người dạy học viết về nghề dạy học / Trần Văn Toàn, Nguyễn Thị Trà My, Đặng Ngọc Khương... ; Hồ Thị Giang tuyển chọn. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s512204

8819. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em biết khám phá và chinh phục đỉnh cao : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s513792

8820. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em biết mơ ước và dám thực hiện : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s513793

8821. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em có đức tính lương thiện và phẩm chất tốt : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s513794

8822. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em hiểu lý lẽ, tránh xa cái xấu : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s528260

8823. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em kiên trì và nỗ lực vươn lên : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s531283

8824. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em sống chan hoà, yêu

thương loài vật : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 48000đ. - 2000b s513796

8825. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em trở thành nhà khoa học tương lai : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s513791

8826. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em trưởng thành : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s531285

8827. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em tự tin và lạc quan trong cuộc sống : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 9 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 139 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 48000đ. - 2000b s531284

8828. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em vượt qua nỗi buồn : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - H. : Thế giới, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 48000đ. - 2000b s513795

8829. Ngô Hiểu Huy. Phương pháp giáo dục Montessori : Phương pháp giáo dục tối ưu : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Ngô Hiểu Huy ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 275 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình kinh điển). - 96000đ. - 2000b s513443

8830. Ngôi nhà của em / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516402

8831. Ngôn ngữ cơ thể nói gì về chúng ta? : Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp : Dành cho lứa tuổi học sinh phổ

thông / Lam Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Kỹ năng vững vàng, sẵn sàng để thành công). - 62000đ. - 2000b s523145

8832. Nguyễn Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học : Dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Nguyễn Anh b.s. ; Tranh: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : tranh màu s522259

8833. Nguyễn Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học : Dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Nguyễn Anh b.s. ; Tranh: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : tranh màu s522260

8834. Nguyễn Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học : Dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Nguyễn Anh b.s. ; Tranh: Bích Thảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 67 tr. : tranh màu s536592

8835. Nguyễn Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học : Dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Nguyễn Anh b.s. ; Tranh: Bích Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 21 cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 59 tr. : tranh màu s517842

8836. Nguyễn Ánh Tuyết. Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non / Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Đinh Văn Vang, Lê Thị Kim Anh. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 138-139 s526001

8837. Nguyễn Hải. Nguyễn Hải tuyển tập. - H. : Văn học. - 24 cm. - 468000đ. - 200b

T.3: Tập truyện về các nhà giáo nổi tiếng của Việt Nam. - 2022. - 763 tr. s534637

8838. Nguyễn Hương Linh. Cẩm nang phòng tránh bắt nạt và bạo lực học đường : Dành cho lứa tuổi 6 - 13 / Nguyễn Hương Linh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 78 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 50000đ. - 3000b

Thư mục đầu chính văn s524979

8839. Nguyễn Hữu Hợp. Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học / Nguyễn Hữu Hợp. - In lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 210-211 s509897

8840. Nguyễn Kim Dung. Giáo dục miền Nam Việt Nam dưới thời chính quyền Sài Gòn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Kim Dung. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 430 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350b

Phụ lục: tr. 371-411 s534176

8841. Nguyễn Lăng Bình. Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học / Nguyễn Lăng Bình (ch.b.), Đỗ Hương Trà. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 165-199. - Thư mục: tr. 200 s522487

8842. Nguyễn Lăng Bình. Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học / Nguyễn Lăng Bình (ch.b.), Đỗ Hương Trà. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 165-199. - Thư mục: tr. 200 s532085

8843. Nguyễn Minh Giang. Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 : Sách dùng cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang, Cao Thị Sông Hương, Nguyễn Thanh Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư

phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh s510072

8844. Nguyễn Minh Giang. Khoa học về sự sống ở tiểu học : Sách dành cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 258-259 s514356

8845. Nguyễn Minh Huyền. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non / Nguyễn Minh Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 55 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 15000đ. - 5000b s525608

8846. Nguyễn Minh Huyền. Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khoẻ trẻ / Nguyễn Minh Huyền. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 10000b s527405

8847. Nguyễn Nam Phương. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trong đào tạo giáo viên / Nguyễn Nam Phương, Vũ Thị Mai Hương, Trần Thị Cẩm Tú. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 126-128 s518672

8848. Nguyễn Ngọc Trang. Phát triển năng lực dạy học trực tuyến = Developing online teaching competencies of educators : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 105 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 104-105 s529853

8849. Nguyễn Phùng Phong. Kích hoạt thiên tài sáng tạo : Vẽ 1000 hình sketchnote theo chủ đề / Nguyễn Phùng Phong, Võ Ngọc Quỳnh Vy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 165 tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30 cm. - (5' thuộc bài). - 500000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đào tạo Tâm Trí Lực s523969

8850. Nguyễn Phương Lan. Sổ liên lạc / Nguyễn Phương Lan. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 6000b s509291

8851. Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Lập kế hoạch và thiết kế giáo án tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non trong lớp ghép 3 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 58000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng s527461

8852. Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Lập kế hoạch và thiết kế giáo án tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non trong lớp ghép 3 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 52000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 186 tr. : hình vẽ, bảng s527462

8853. Nguyễn Thị Bích Hậu. Du học cho con nhà nghèo / Nguyễn Thị Bích Hậu. - H. : Lao động, 2022. - 311 tr. : bảng ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 289-308 s524396

8854. Nguyễn Thị Bích Hậu. Đồng hành du học cùng con / Nguyễn Thị Bích Hậu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s530998

8855. Nguyễn Thị Cẩm Tú. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Sương Lan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196-197 s535041

8856. Nguyễn Thị Hằng Phương. Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập trong các trường đại học - Lý thuyết và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hằng Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 178-186 s521148

8857. Nguyễn Thị Hoà. Giáo trình Giáo dục học mầm non : Dùng cho hệ Cử nhân Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hoà.

- In lần thứ 22. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 236 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 234-235 s526005

8858. Nguyễn Thị Hồng Vân. Tổ chức hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non : Tài liệu sử dụng cho sinh viên và giáo viên chuyên ngành Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hồng Vân. - H. : Lao động, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203 s531017

8859. Nguyễn Thị Kiều Vân. Thiết kế và tổ chức dạy học kết hợp trực tuyến & trực tiếp : Bài học nâng cao năng lực số từ giáo dục Mỹ / Nguyễn Thị Kiều Vân. - H. : Thế giới, 2022. - 254 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 246-253 s531253

8860. Nguyễn Thị Kim Phụng. My little fun : Teacher's guide / Nguyễn Thị Kim Phụng (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Giáo dục. - 29 cm. - 55000đ. - 3000 copies

Book 1. - 2022. - 87 tr. : pic. s527932

8861. Nguyễn Thị Minh Phượng. Cẩm nang phương pháp sư phạm : Những phương pháp và kỹ năng sư phạm hiện đại, hiệu quả từ các chuyên gia Đức và Việt Nam / Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý, Lê Viết Chung ; Đinh Văn Tiến h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 283 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 242-278. - Thư mục: 279-280 s513275

8862. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. Ứng dụng tâm lý học trong quản lý giáo dục = Applied psychology in education management : Tiếp cận theo hướng hành vi tổ chức / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Dương Thị Hoàng Yến, Nguyễn Phương Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 241 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học quản lý giáo dục). - 180000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s535054

8863. Nguyễn Thị Thanh Bình. Hướng dẫn dạy học Âm nhạc lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị

Thanh Bình. - In lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 84 s509896

8864. Nguyễn Thị Thanh Hiền. Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm / Nguyễn Thị Thanh Hiền (ch.b.), Trần Đình Chiến, Trần Thị Thuý Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 192 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 190000đ. - 300b

Thư mục: tr. 162-165. - Phụ lục: tr. 166-190 s531035

8865. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Sổ theo dõi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : bảng ; 27 cm. - 14500đ. - 5000b s527812

8866. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Sổ theo dõi trẻ đến nhóm/lớp mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : bảng ; 27 cm. - 14500đ. - 10000b s527813

8867. Nguyễn Thị Thu Hà. Sử dụng Graph trong dạy học các học phần đại cương : Sách chuyên khảo dành cho sinh viên giáo dục Mầm non hệ Cao đẳng Sư phạm / Nguyễn Thị Thu Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 106 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 105-106 s526938

8868. Nguyễn Thị Thu Hằng. Hướng dẫn Hoạt động trải nghiệm lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Trần Thị Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b s527608

8869. Nguyễn Thị Thu Hằng. Hướng dẫn hoạt động trải nghiệm lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Hoàng Ngọc Huyền. - H. : Giáo dục, 2022. - 187 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b s527797

8870. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi trẻ điểm danh / Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bìa ; 30 cm. - 18000đ. - 2000b s527815

8871. Nguyễn Thị Thu Thủy. Giáo trình Dạy học tích cực ở tiểu học / Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Dương Thị Thu Thảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 102-103 s529556

8872. Nguyễn Thị Thủy. Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động học tập của sinh viên dân tộc Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thủy. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 214 tr. : bìa ; 21 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 171-192. - Phụ lục: tr. 193-214 s516754

8873. Nguyễn Thị Tuyết Nhung. 45 trò chơi dân gian giúp trẻ mầm non phát triển nhận thức / Nguyễn Thị Tuyết Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 70 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 50b s523305

8874. Nguyễn Thị Vân Anh. Học trực tuyến - Xu hướng học tập của tương lai : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Vân Anh, Hoàng Thanh Tùng, Trần Phạm Chiêu Uyên (ch.b.). - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 145 tr. : bìa, biểu đồ ; 21 cm. - 50b s530004

8875. Nguyễn Thị Xuân Yến. Giáo trình Phát triển chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học / Nguyễn Thị Xuân Yến (ch.b.), Lê Ngọc Tường Khanh, Lê Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 195 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 141-144. - Phụ lục: tr. 145-195 s525553

8876. Nguyễn Thu Hiền. My little fun : Teacher's guide / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Phượng, Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Giáo dục. - 29 cm. - 55000đ. - 3000 copies

Book 2. - 2022. - 100 tr. : pic. s527933

8877. Nguyễn Thụy Phương. Trường Pháp ở Việt Nam 1945-1975 : Từ sứ mạng khai hoá đến ngoại giao văn hoá / Nguyễn Thụy Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 345 tr. : minh họa ; 24 cm. - 249000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 313-328. - Phụ lục: tr. 329-345 s514569

8878. Nguyễn Văn Hoà. Hồi ký Người thầy xây trường hạnh phúc / Nguyễn Văn Hoà. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : ảnh ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b s533556

8879. Nguyễn Văn Hoà. Quyền lực mềm - Bí quyết để trở thành thầy cô giáo hạnh phúc / B.s.: Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Thị Hồng Minh, Hà Ngọc Thủy. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 191 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s505978

8880. Nguyễn Văn Hoà. Xây dựng trường học hạnh phúc - Con đường tôi đi / Nguyễn Văn Hoà. - H. : Dân trí, 2022. - 317 tr. : minh họa ; 23 cm. - 179000đ. - 1000b s533557

8881. Nguyễn Văn Thắng. Quá trình phát triển giáo dục phổ thông ở tỉnh Thanh Hoá (1986 - 2006) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 207 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 178-190. - Phụ lục: tr. 191-207 s535670

8882. Nguyễn Vinh Quang. Khởi nghiệp cuộc đời : Những chia sẻ cần thiết để bạn lựa chọn nghề nghiệp và tiến bước trên con đường học tập phù hợp bản thân / Nguyễn Vinh Quang. - H. : Thế giới, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1000b s525620

8883. Nguyễn Vũ Bích Hiền. Phát triển và quản lý chương trình giáo dục / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Ngọc Long. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 216 tr. : minh họa ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 169-211. - Thư mục: tr. 212-215 s532211

8884. Người giỏi không bởi học nhiều : Những bí quyết thành công đáng ngạc nhiên của các sinh viên sáng giá nhất / Alpha Books b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s529794

8885. Nhà giáo - Nghề giáo: Những điều nên biết / Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Phạm Minh Giản, Nguyễn Quang Đông Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 365000đ. - 3000b

T.1: Dạy học từ truyền thống đến hiện đại. - 2022. - 411 tr. : hình vẽ, bảng s515866

8886. Nhà giáo - Nghề giáo: Những điều nên biết / Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Phạm Minh Giản, Nguyễn Quang Đông Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 365000đ. - 3000b

T.2: Một số vấn đề chuyên môn nghiệp vụ. - 2022. - 403 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 396-398 s515867

8887. Nhận biết chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 10500đ. - 10000b s521199

8888. Nhận biết hình dạng : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Cường (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 43 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 30000đ. - 2000b s511792

8889. Nhận biết và làm quen chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s513103

8890. Nhận biết và làm quen chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27

cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s513104

8891. Nhận biết và làm quen chữ cái : Sách dành cho mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Hồng Loan (ch.b.), Đức Hải, Nhật Nam. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 43 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 25000đ. - 4000b s514948

8892. Nhận biết và làm quen chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ, ảnh s513105

8893. Nhận biết và làm quen chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Nam Nhật. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh s513106

8894. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 5000b s534430

8895. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 20000b s507241

8896. Nhận biết và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ em 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 10000b s518243

8897. Nhận biết và làm quen với nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 10000b s518242

8898. Nhật ký kỹ năng : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thị Thuý Linh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo

đục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 30000b s519287

8899. Những bài làm văn hay lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 29000đ. - 1500b s512894

8900. Những bài làm văn mẫu 2 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 55000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : bảng s532764

8901. Những bài làm văn mẫu 2 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : bảng s535913

8902. Những bài làm văn mẫu 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s526357

8903. Những bài làm văn mẫu 3 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 58000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : bảng s532765

8904. Những bài làm văn mẫu 3 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 62000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 223 tr. : bảng s535914

8905. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 319 tr. : bảng s534214

8906. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 327 tr. : bảng, tranh vẽ s534215

8907. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b s513623

8908. Những bài văn hay : Dành cho học sinh tiểu học / S.t., b.s.: Tạ Đức Hiền, Trần Yến Lan, Thái Thành Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s511888

8909. Những bài văn hay 5 : Biên soạn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản, chỉnh sửa, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s521635

8910. Những bài văn kể chuyện lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hoài, Thái Thanh Vân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 94 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 1500b s515380

8911. Những bài văn mẫu 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Thanh Thảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s536402

8912. Những bài văn mẫu 5 / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 2000b s517755

8913. Những câu hỏi cho tiến trình đổi mới giáo dục / Ch.b.: Nguyễn Duy Khang, Phan Thị Tuyết Vân, Nguyễn Bé Lê... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 139-147 s535051

8914. Những chấm tròn giúp bé luyện viết : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s522577

8915. Những chấm tròn giúp bé luyện viết : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s522578

8916. Những chấm tròn giúp bé luyện viết : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thuý Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27000đ. - 10000b

Q.3. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s522579

8917. Những đồ vật quanh em = Stuff and toys : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa, Quỳnh Mỡ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Lật mở khám phá) (Sách tương tác Đinh Tị). - 168000đ. - 2000b s509888

8918. Những hoạt động ở trường mẫu giáo - Giúp con vui vẻ đến lớp : Với gần 50 tương tác chuyển động, lật mở, kéo đẩy, xoay tròn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Dương Hồng, Giáp Tập Bình ; Tranh: Hồ Dương... ; Lưu Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23x27 cm. - (Bách khoa kỹ năng sống đa tương tác). - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 入园准备互动游戏书 s523413

8919. Những kiến thức Toán học thiết yếu dành cho học sinh tiểu học : Với những câu đố thú vị giúp học nhanh nhớ lâu : Dành cho trẻ em từ 6 - 9 tuổi / Lời: Katie Daynes ; Minh hoạ: Stefano Tognetti ; Phùng Nga dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: All the maths you need to know by age 7 s518482

8920. Những loài cá / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Khám phá). - 14100đ. - 5000b s516418

8921. Niên lịch đào tạo năm 2021 sáng tạo - hội nhập - phát triển : Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển / B.s.: Lê Hoàng Bá Huyền, Đậu Bá Thìn, Nguyễn Hữu Hậu... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 332 tr. : bảng ; 27 cm. - 2485b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Trường Đại học Hồng Đức s520416

8922. Ninh Văn Bình. Giáo dục đạo đức ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực / Ninh Văn Bình (ch.b.), Nguyễn Trọng Lăng, Trần Thế Lưu. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 108 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 107-108 s536804

8923. Ninh Văn Bình. Quản lý nguồn nhân lực và sự thay đổi trong giáo dục : Sách tham khảo / Ninh Văn Bình. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 104-105. - Phụ lục: tr. 106-114 s524340

8924. Noddings, Nel. Triết học giáo dục = Philosophy of education / Nel Noddings ; Nguyễn Sỹ Nguyên dịch ; Mai Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 453 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Khai Phóng). - 255000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 431-445 s536655

8925. Oakley, Barbara. Dạy học không theo lối mòn : Uncommon sense teaching : Hiểu đúng về trí nhớ và khoa học não bộ để dạy học hiệu quả trong mọi hoàn cảnh / Barbara Oakley, Beth Rogowsky, Terrence J. Sejnowski ; Dịch: Hoàng Anh Đức, Hoàng Giang Quỳnh Anh. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 300-312. - Thư mục: tr. 313-334 s513764

8926. Oakley, Barbara. Học cách học = Learning how to learn : Công cụ trí tuệ mạnh mẽ chinh phục mọi môn học / Barbara Oakley, Terrence Sejnowski, Alistair McConville ; Minh hoạ: Oliver Young ; Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa

học và Kỹ thuật, 2022. - 279 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 240-243, 249-255 s513881

8927. Oakley, Barbara. Học cách học = Learning how to learn : Công cụ trí tuệ mạnh mẽ chinh phục mọi môn học / Barbara Oakley, Terrence Sejnowski, Alistair McConville ; Minh họa: Oliver Young ; Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 240-243, 249-255 s522281

8928. Ong vàng học Toán : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Tiến, Nguyễn Thị Lua, Lê Măng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Giúp con yêu tự tin vào lớp 1). - 89000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh họa s528528

8929. Ong vàng học Toán : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Tiến, Nguyễn Thị Lua, Lê Măng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Giúp con yêu tự tin vào lớp 1). - 89000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 84 tr. : minh họa s513127

8930. Ong vàng học Toán : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Tiến, Nguyễn Thị Lua, Lê Măng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Giúp con yêu tự tin vào lớp 1). - 89000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 87 tr. : minh họa s513128

8931. Ong vàng siêu trí tuệ : Kỹ năng mềm : Cho trẻ 3 - 6 tuổi / Xuân Thu, Minh Tú. - H. : Hồng Đức, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Ong vàng). - 89000đ. - 2000b s518791

8932. Ong vàng siêu trí tuệ : Nhận thức tư duy logic : Cho trẻ 3 - 6 tuổi / Minh Tú, Xuân Thu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 76 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s518794

8933. Ong vàng siêu trí tuệ : Quan sát, tập trung, ghi nhớ : Cho trẻ 3 - 6 tuổi / Xuân Thu, Minh Tú. - H. : Hồng Đức, 2022. - 79

tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s518792

8934. Ong vàng siêu trí tuệ : Tưởng tượng sáng tạo : Cho trẻ 3 - 6 tuổi / Minh Tú, Xuân Thu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 80 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s518793

8935. Ô cửa diệu kì - Hình dạng : Sách đọc lỗ / Lam Sơn b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 阳光宝贝洞洞认知书: 形状 s522776

8936. Ô cửa diệu kì - Số đếm : Sách đọc lỗ / Lam Sơn b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 阳光宝贝洞洞认知书: 数字 s522777

8937. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518757

8938. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất: Cánh Diều - Kết nối - Chân trời sáng tạo : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514810

8939. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514812

8940. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518758

8941. Ôn hè Tiếng Việt 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518759

8942. Ôn hè Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Chu Thị Huyền, Trần Thị Thuý Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s525410

8943. Ôn hè Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s525408

8944. Ôn hè Toán 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514809

8945. Ôn hè Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Đồng Thị Phương Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 62 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s525411

8946. Ôn hè Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s525409

8947. Ôn hè Toán 2 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới nhất: Cánh Diều - Kết nối - Chân trời sáng tạo : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514811

8948. Ôn hè Toán 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s514813

8949. Ôn hè Toán 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518755

8950. Ôn hè Toán 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền,

Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s518756

8951. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Anh 3 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 8000b s518553

8952. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Anh 4 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 8000b s518554

8953. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Anh 5 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s518555

8954. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Anh lớp 1 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s518551

8955. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Anh lớp 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s518552

8956. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Việt 1 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23900đ. - 18000b s518545

8957. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Việt 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23900đ. - 15000b s518546

8958. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Việt 3 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb.

Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 23900đ. - 15000b s518523

8959. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Việt 4 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 23900đ. - 12000b s518524

8960. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Tiếng Việt 5 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 23900đ. - 2000b s518525

8961. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Toán 1 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23900đ. - 18000b s518543

8962. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Toán 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Việt An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23900đ. - 15000b s518544

8963. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Toán 3 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23900đ. - 15000b s518526

8964. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Toán 4 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23900đ. - 12000b s518527

8965. Ôn kiến thức, rèn kỹ năng Toán 5 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23900đ. - 2000b s518528

8966. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s510933

8967. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 88 tr. : ảnh, bảng s533844

8968. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s510934

8969. Ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 100 tr. : ảnh, bảng s533845

8970. Ôn luyện môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 1). - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s537092

8971. Ôn luyện môn Toán lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s533841

8972. Ôn luyện môn Toán lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s533842

8973. Ôn luyện môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s525511

8974. Ôn luyện môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ s537087

8975. Ôn luyện ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 68000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng
s522546

8976. Ôn luyện thi vào lớp 6 chất lượng cao môn Toán / Phạm Văn Thảo, Ngô Thị Phương Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b
s506334

8977. Ôn luyện thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt : Dành cho học sinh thi vào các trường chuyên, lớp chọn / Lê Phương Nga (ch.b.), Dương Trần Bình, Ông Thị Vy Hiệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - 31000đ. - 1100b
s510201

8978. Ôn luyện Tiếng Việt 4 theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Phương Nga, Đào Tiên Thi. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b
s518965

8979. Ôn luyện Tiếng Việt 5 theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Lê Phương Nga (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b
s518966

8980. Ôn luyện Toán 4 theo chuẩn kiến thức kỹ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23000đ. - 3000b
s518934

8981. Ôn luyện Toán 5 theo chuẩn kiến thức kỹ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23000đ. - 3000b
s518935

8982. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 1 : Toán. Tiếng Việt. Kỹ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga, Lê Thị Chi. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Nxb. Hà Nội, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 2000b
s522117

8983. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 2 : Toán. Tiếng Việt. Kỹ năng sống / Trần Diên Hiển, Lê Phương Nga, Lê Thị Chi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 3000b
s522118

8984. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 3 : Toán. Tiếng Việt. Kỹ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 3000b
s519182

8985. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 4 : Toán. Tiếng Việt. Kỹ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 3000b
s519183

8986. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Dành cho học tập 2 buổi/ngày / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng
s521081

8987. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Dành cho học tập 2 buổi/ngày / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng
s521082

8988. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Thị Ái Nhu, Phùng Như Thụy. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 1200b

T.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527035

8989. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Thị Ái Nhu, Phùng Như Thụy. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 1200b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527036

8990. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Phùng Như Thụy, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527037

8991. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Phùng Như Thụy, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527038

8992. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 1 / Đặng Như Quỳnh, Nguyễn Lan Anh, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s527855

8993. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thuý Hoài, Lê Như Mai, Nguyễn Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s527856

8994. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 3 / Lê Xuân Nguyệt, Nguyễn Thanh Huyền, Đặng Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s527857

8995. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 1 / Lê Như Mai, Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ
s527852

8996. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 2 / Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s527853

8997. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Minh Phương, Bùi Kim Huê, Nguyễn Thị Thơm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : minh hoạ
s527854

8998. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tân, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s522528

8999. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 4 - Học kì II / Trần Nguyễn Phương Thuý (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s513109

9000. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 5 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuý (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1500b s530313

9001. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 5 - Học kì II / Trần Nguyễn Phương Thuý (ch.b.), Nguyễn Huyền Minh, Nguyễn Thị Lý. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s513110

9002. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Phạm Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518744

9003. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Phạm Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518745

9004. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 52 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518746

9005. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518747

9006. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 3 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28000đ. - 5000b s523962

9007. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 3 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 1500b s513112

9008. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 1 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518748

9009. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 1 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518749

9010. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 2 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518750

9011. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 2 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s518751

9012. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 3 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 1500b s513111

9013. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 3 - Học kì I : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28000đ. - 5000b s523847

9014. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 3 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28000đ. - 5000b s523848

9015. Ôn tập củng cố kiến thức trong hè: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 1 / Trịnh Minh Thu, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Hoà, Vũ Thị Thanh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s515714

9016. Ôn tập củng cố kiến thức trong hè: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 2 / Trịnh Minh Thu, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Hoà, Vũ Thị Thanh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s515715

9017. Ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Lê Hồng Mai, Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519431

9018. Ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Lê Hồng Mai, Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519432

9019. Ôn tập hè môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Huỳnh Thị Kim Trang, Đậu Thị Huế, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519429

9020. Ôn tập hè môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Huỳnh Thị Kim Trang, Đặng Thị Huế, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519430

9021. Ôn tập hè Tiếng Việt 1 / Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Hảo Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s519821

9022. Ôn tập hè Tiếng Việt 2 / Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Hảo Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s519822

9023. Ôn tập hè Tiếng Việt 3 / Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Hảo Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s519823

9024. Ôn tập hè Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 6 / Tôn Thân, Lê Thị Minh Nguyệt, Lương Quỳnh Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s519426

9025. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 1 / Vũ Văn Dương, Phạm Kim Chung, Hoàng Thị Minh Hương, Đỗ Thị Ngọc Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 38000đ. - 5000b s519427

9026. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 2 / Vũ Văn Dương, Phạm Kim Chung, Hoàng Thị Minh Hương, Đỗ Thị Ngọc Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 43000đ. - 5000b s519428

9027. Ôn tập hè Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s519759

9028. Ôn tập hè Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s519760

9029. Ôn tập hè Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s519761

9030. Ôn tập và củng cố Tiếng Việt và Làm văn lớp 2 - 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất. Dùng chung cho Bộ Sách giáo khoa hiện hành / Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 128 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s537569

9031. Ôn tập và củng cố Toán lớp 2 - 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất. Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Thủy Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s537572

9032. Ôn tập, đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 1 / Trịnh Cam Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Minh Thanh Nhân. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 3000b s510835

9033. Ôn tập, đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 2 / Trịnh Cam Ly, Bảo Hân, Phan Như Hà, Mai Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 3000b s510836

9034. Ôn tập, đánh giá định kì môn Toán lớp 1 / Đinh Thị Xuân Dung, Đinh Thị Kim Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 3000b s510837

9035. Ôn tập, đánh giá định kì môn Toán lớp 2 / Đinh Thị Xuân Dung, Đinh Thị Kim Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 3000b s510838

9036. Ôn tập, kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 52000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 102 tr. : minh hoạ s521482

9037. Ôn tập, kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s521483

9038. Ở trường có gì vui? = What are good things about school? : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Alice Bartosinski ; Tranh: Stephen Barker ; Tâm An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Thế giới nhỏ bạn rộn)(Sách tương tác Đinh Tì). - 150000đ. - 2000b s522574

9039. Perkins, David N. Future wise - Điều gì đáng học cho tương lai? / David N. Perkins ; Khải Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 353 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Future wise: educating our children for a changing world. - Thư mục: tr. 341-353 s531485

9040. Phạm Anh Tuấn. Quản lý chất lượng trường trung học / Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Bùi Trọng Trâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 203 tr. : bìa ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

Thư mục: tr. 198-203 s518898

9041. Phạm Diệu Linh. Nhân sự và theo dõi thi đua / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : bìa ; 30 cm. - 14900đ. - 2000b s527404

9042. Phạm Diệu Linh. Sổ ghi biên bản họp hội đồng nhà trường / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. ; 30 cm. - 12600đ. - 3000b s526787

9043. Phạm Diệu Linh. Sổ nhật ký / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : bìa ; 30 cm. - 8300đ. - 5000b s527818

9044. Phạm Diệu Linh. Sổ quỹ tiền mặt : Dùng cho thủ quỹ cơ sở giáo dục mầm non / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : bìa ; 30 cm. - 11800đ. - 2000b s526788

9045. Phạm Diệu Linh. Sổ theo dõi trẻ / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. : bìa ; 30 cm. - 14500đ. - 5000b s527817

9046. Phạm Diệu Linh. Sổ thu và thanh toán : Dùng cho kế toán cơ sở giáo dục mầm

non / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : bìa ; 30 cm. - 12000đ. - 2000b s526789

9047. Phạm Đức Hùng. Bước ra thế giới - Cẩm nang du học & sẵn học bổng / Phạm Đức Hùng ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 435 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 433-435 s536606

9048. Phạm Đức Hùng. Bước ra thế giới - Cẩm nang du học & sẵn học bổng / Phạm Đức Hùng ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 487 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 485-487 s525679

9049. Phạm Hữu Khá. Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học / Phạm Hữu Khá. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xiv, 240 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hoà. - Thư mục: tr. 239-240 s536812

9050. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 1A : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527925

9051. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 1B : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527926

9052. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 2A : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527927

9053. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 2B : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527928

9054. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 3A : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527929

9055. Phạm Minh Nguyệt. Eduplay friends 3B : Dành cho giáo viên / Phạm Minh Nguyệt (ch.b.), Đinh Thuỳ Nhung, Phạm Thị Thu Hường. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 p. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 50000 copies s527930

9056. Phạm Vũ Thiên. Chúng mình là lãnh đạo trẻ / Phạm Vũ Thiên, Phạm Kiều Linh. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 745b s528193

9057. Phan Quốc Dũng. Được rồi, bay thôi! : Du học sao cho không nhọc / Phan Quốc Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 173 tr. : ảnh ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s534065

9058. Phan Xuân Quang. Tân học trong phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX / Phan Xuân Quang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 257-265 s531158

9059. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522126

9060. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522127

9061. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522134

9062. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522136

9063. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522135

9064. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s522137

9065. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522138

9066. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522139

9067. Phát triển IQ cho bé - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522129

9068. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522130

9069. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522131

9070. Phát triển IQ cho bé - Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522128

9071. Phát triển IQ cho bé - Tập tô số : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522132

9072. Phát triển IQ cho bé - Tập tô số :
Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc
b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách
Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522133

9073. Phát triển IQ cho bé - Tập tô số :
Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc
b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách
Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s509228

9074. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy
luật : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí
Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. :
tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). -
12000đ. - 10000b s522141

9075. Phát triển IQ cho bé - Tư duy
logic : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí
Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. :
tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). -
12000đ. - 10000b s522140

9076. Phát triển khả năng ngôn ngữ : 4
- 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương
Thanh dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 29 cm. -
(Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán
hình). - 55000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑
贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s533816

9077. Phát triển khả năng sáng tạo : 4 -
6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương
Thanh dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 29 cm. -
(Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán
hình). - 55000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑
贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s533814

9078. Phát triển khả năng toán học : 4 -
6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương
Thanh dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 29 cm. -
(Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán
hình). - 55000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑
贴贴画 : 4 - 5 岁. 数字 s533815

9079. Phát triển khả năng tư duy : 4 - 6
tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương
Thanh dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 29 cm. -
(Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán
hình). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4
- 5 岁. 思维 s533817

9080. Phát triển kỹ năng viết sáng kiến
của giáo viên phổ thông : Nghiên cứu này
được tài trợ bởi Trường Đại học Thủ Dầu
Một trong đề tài mã số DA.21.1.002 / Trần
Văn Trung (ch.b.), Huỳnh Lâm Anh
Chương, Vũ Thị Ngọc Bích... - Tp. Hồ Chí
Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh,
2022. - 131 tr. : bìa ; 24 cm. - 90000đ. -
200b

Thư mục: tr. 127-131 s521056

9081. Phát triển năng lực cho học sinh
cấp tiểu học / Nguyễn Trọng Sửu, Nguyễn
Thị Xiêm (ch.b.), Nguyễn Ngọc Dung,
Nguyễn Thị Thuần. - H. : Dân trí, 2022. - 83
tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 70000đ. - 1000b
s528304

9082. Phát triển năng lực đọc lớp 3 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Xuân Thị Nguyệt Hà, Lê Hồng Mai, Trần
Thị Quỳnh Nga, Thân Thị Phương Thu. - H.
: Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s527537

9083. Phát triển năng lực đọc lớp 3 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Xuân Thị Nguyệt Hà, Lê Hồng Mai, Trần
Thị Quỳnh Nga, Thân Thị Phương Thu. - H.
: Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s527538

9084. Phát triển năng lực giáo dục kỹ
năng sống cho sinh viên ngành Sư phạm /
Trịnh Thuý Giang (ch.b.), Nguyễn Thị
Thanh Hồng, Mai Quốc Khánh... - H. : Khoa
học và Kỹ thuật, 2022. - 119 tr. : bìa ; 24
cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 107-112. - Phụ lục: tr.
113-119 s528909

9085. Phát triển năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 47000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 102 tr. : minh hoạ s513149

9086. Phát triển năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 47000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 102 tr. : tranh vẽ s513138

9087. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 18000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 39 tr. : minh hoạ s519647

9088. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 18000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 35 tr. : minh hoạ s519648

9089. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 39 tr. : minh hoạ s519649

9090. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 43 tr. : minh hoạ s519650

9091. Phát triển năng lực Tiếng Anh 3 / Ngọc Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ s533837

9092. Phát triển năng lực Tiếng Anh 3 / Ngọc Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s533838

9093. Phát triển năng lực Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s522552

9094. Phát triển năng lực Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s522553

9095. Phát triển năng lực Toán 3 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng s522619

9096. Phát triển năng lực Toán 3 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng s522620

9097. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ s520053

9098. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ s527103

9099. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s522142

9100. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 67 tr. : tranh vẽ s527104

9101. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân

Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ s520054

9102. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s522143

9103. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ s520055

9104. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s522144

9105. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s518957

9106. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s520047

9107. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26 cm. - 22000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s518958

9108. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s520048

9109. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh.

- H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s520049

9110. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s520050

9111. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s520051

9112. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s520052

9113. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bản đồ tư duy, bản đồ ngôn ngữ / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519642

9114. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, áo thâm, mèo mun, chó mực, ngựa ô / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519638

9115. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, phấn trắng / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519634

9116. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Cây, cành, lá / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519643

9117. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Đọc sách, đọc báo, đọc truyện / Phạm Văn Lam (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519639

9118. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Giáo viên dạy học, học sinh học bài / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519633

9119. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Hoa, hoa hồng, hoa hồng bạch / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519635

9120. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Kiễng chân, nghển cổ, nháy mắt, cau mày / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Hoàng An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519632

9121. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Lọ mực, cá mực, chó mực / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519640

9122. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Nói lắp, nói ngọng / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519641

9123. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Sút, sút, vào / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519637

9124. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : To, khổng lồ, to lớn và nhỏ, tí hon, nhỏ bé / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : hình

vẽ, bảng ; 27 cm. - 33000đ. - 1500b s519636

9125. Phát triển năng lực tự học Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s532044

9126. Phát triển năng lực tự học Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 3000b s532045

9127. Phát triển phẩm chất trách nhiệm của học sinh phổ thông / Lê Minh Nguyệt, Khúc Năng Toàn, Trần Thị Cẩm Tú... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 169-173. - Phụ lục: tr. 175-186 s526598

9128. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Vũ Quỳnh Nga, Bùi Thị Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 13015b s526618

9129. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Vũ Quỳnh Nga, Bùi Thị Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 14615b s526619

9130. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Vũ Quỳnh Nga, Bùi Thị Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 15615b s526620

9131. Phát triển trí thông minh Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Lan Hương, Vũ Thị Ngọc, Nguyễn Hà Trang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s525417

9132. Phát triển trí thông minh Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các Bộ SGK hiện hành / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Hoa, Đỗ Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b s529398

9133. Phát triển trí thông minh Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Đỗ Thu Trang, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s529500

9134. Phát triển trí thông minh Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s514408

9135. Phát triển tư duy : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518502

9136. Phát triển tư duy : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến nâu). - 10500đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s518503

9137. Phát triển tư duy học Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Hùng Tân, Nguyễn Thị Thanh Phương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1500b s516167

9138. Phát triển tư duy môn Toán cho học sinh lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mai Quỳnh, Nguyễn Văn Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 85000đ. - 5000b s510968

9139. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới / Phạm Đỗ Nhật Tiến, Lê Bích Ngọc, Lê Nguyễn

Nguyên Nguyên... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xx, 664 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s537075

9140. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 146 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s512892

9141. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 5 / Phạm Văn Công, Phạm Kim Chi, Phạm Đức Huy. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 216 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 700b s513625

9142. Phát triển và nâng cao Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 125 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 1500b s513640

9143. Phép so sánh : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 5000b s514709

9144. Phép so sánh : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 5000b s522011

9145. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b s519440

9146. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 300b s519445

9147. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Lê Thị Huyền, Trương Thị Ngọc Minh. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 5000b s519446

9148. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 3000b s519451

9149. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 5000b s519452

9150. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Hiền Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 5000b s519439

9151. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 - CD / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 29 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 29000đ. - 9000b s532054

9152. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 - KN / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh họa ; 29 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 27000đ. - 9000b s532053

9153. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Hoàng Minh Thủy (ch.b.), Nguyễn Hiền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b s519443

9154. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Hoàng Thị Minh Hương (ch.b.), Nguyễn Hiền Trang, Nguyễn Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b s519444

9155. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lưu Bảo Châu, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Anh Thư. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 5000b s519449

9156. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lưu Bảo Châu, Phạm Kim Chung... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519450

9157. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Đức Mạnh, Phùng Như Thụy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b s519438

9158. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1 - CD / Nguyễn Hồng Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 29 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 29000đ. - 9000b s532052

9159. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1 - KN / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : minh họa ; 29 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 27000đ. - 9000b s532051

9160. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b s519441

9161. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b s519442

9162. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 5000b s519447

9163. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kỹ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 10000b s519448

9164. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Trịnh Thị Hường, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516051

9165. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Trịnh Thị Hường, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516052

9166. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi, Trịnh Thị Hường, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 4000b s517519

9167. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Cao Thu Hà, Trịnh Thị Hường, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516053

9168. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo

dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Cao Thu Hà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516054

9169. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Cao Thu Hà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516055

9170. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi, Nguyễn Ngọc Diễm, Cao Thu Hà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 34000đ. - 4000b s517518

9171. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Ngọc Diễm, Chữ Thị Ngọc, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 34000đ. - 1000b s516056

9172. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Anh 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2000b s533605

9173. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2000b s521502

9174. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2000b s517451

9175. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 79000đ. - 2000b s530256

9176. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Bình Minh). - 34000đ. - 2000b s517463

9177. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 70 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 2000b s523912

9178. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 70 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 35000đ. - 2000b s523913

9179. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Hoàng Cao Cường, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng ; 30 cm. - 34000đ. - 3000b s517516

9180. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Hoàng Cao Cường, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 68 tr. : bảng ; 30 cm. - 34000đ. - 3000b s517517

9181. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 68000đ. - 2000b s517450

9182. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 74 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Bình Minh). - 34000đ. - 2000b s517462

9183. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 69000đ. - 2000b s530255

9184. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hương, Lê Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 35000đ. - 2000b s523911

9185. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 4 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 34000đ. - 3000b s517514

9186. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 5 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 34000đ. - 3000b s517515

9187. Phiếu bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519436

9188. Phiếu bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 / Xuân Thị Nguyệt Hà (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thu Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519437

9189. Phiếu bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 3 / Xuân Thị Nguyệt Hà (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thu Phương. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s527540

9190. Phiếu bài tập phát triển năng lực Toán 1 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Vũ Thị Ái Nhu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519434

9191. Phiếu bài tập phát triển năng lực Toán 2 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Vũ Thị Ái Nhu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s519435

9192. Phiếu bài tập phát triển năng lực Toán 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Vũ Duy Cánh, Vũ Thị Ái Nhu. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b s527579

9193. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Đặng

Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : ảnh, tranh vẽ s523914

9194. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 37000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : ảnh, tranh vẽ s517464

9195. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Thị Bích Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s523915

9196. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Chu Thị Thuỷ An, Nguyễn Thị Bích Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s523916

9197. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 2 / Phan Như Hà, Nguyễn Hoàng Ly, Đặng Tú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. ; 30 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 3000b s510747

9198. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 3 / Phan Như Hà, Nguyễn Hoàng Ly, Đặng Tú. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 2000b s527713

9199. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Toán lớp 2 / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Ninh, Nguyễn Kính Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 3000b s510746

9200. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Toán lớp 3 / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Ninh, Nguyễn Kính Đức. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Bộ

sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 2000b s527712

9201. Phiếu ôn tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 1 : Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Kim Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 40000đ. - 2000b s530232

9202. Phiếu ôn tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Thái Thị Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 40000đ. - 2000b s530233

9203. Phiếu ôn tập, kiểm tra đánh giá kiến thức học sinh môn Tiếng Việt lớp 5 - Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 72 tr. ; 29 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa: Phiếu ôn tập - kiểm tra đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt lớp 5 s525522

9204. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt lớp 5 - Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 76 tr. : bảng ; 29 cm. - 25000đ. - 3000b s525521

9205. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 4 - Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 19000đ. - 3000b s525519

9206. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 4 - Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà. Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 40 tr. : bảng ; 29 cm. - 19000đ. - 3000b s525520

9207. Phiếu thực hành cuối tuần Công nghệ 3 / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 3000b s523917

9208. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 20000b s517465

9209. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 5000b s517466

9210. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 15000b s522621

9211. Phiếu thực hành cuối tuần Tự nhiên và Xã hội 3 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Ngô Thị Bích, Phùng Thanh Huyền, Phạm Thị Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 41000đ. - 3000b s522465

9212. Phoenix Ho. Cẩm nang dành cho chuyên viên giáo dục và tư vấn hướng nghiệp / B.s.: Phoenix Ho, Lê Khương, Đội ngũ Chuyên môn Sông An ; Lê Thanh Thủy Trúc h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s509714

9213. Phòng chống xâm hại và bạo lực : Dành cho học sinh Tiểu học / Hoàng Gia Trang (ch.b.), Mai Thị Mai, Lưu Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s519133

9214. Phùng Thị Vân Anh. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực / Phùng Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hương Lan, Lại Thị Thu Thủy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 195 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Phụ lục: tr. 141-191 s534666

9215. Phương Kiện Hoa. Từ năng lực đến tố chất đánh giá và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất nghề nghiệp

cốt lõi của học sinh trường nghề - Lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Phương Kiện Hoa ; Dịch: Phó Đức Dương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 666 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 347000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 从能力本位到素质本位: 中职学生职业核心素养评价及其标准体系建构理论与实 s523766

9216. Phương pháp dạy học Tiếng Việt 3 : Tài liệu đào tạo giáo viên / Hoàng Thị Bích Diệp, Bế Diệu Hồng, Phương Ngọc Thanh Huyền, Triệu Minh Thuý. - H. : Tri thức, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 315b

Thư mục cuối mỗi phần. - Lưu hành nội bộ s513855

9217. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I / B.s.: Lê Phương Nga (ch.b.), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo. - In lần thứ 25. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 236 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi phần s526002

9218. Phương tiện giao thông / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ - Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516399

9219. Phương tiện giao thông : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522986

9220. Pitamic, Maja. Sách Montessori rèn kỹ năng sống và kỹ năng phối hợp = The Montessori book of coordination and life skills : Nuôi dưỡng một đứa trẻ tự tin và sáng tạo : 2+ / Maja Pitamic ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 140000đ. - 2000b s513486

9221. Place, Marie-Hélène. 100 hoạt động Montessori - Cha mẹ nên chuẩn bị cho trẻ tập đọc và viết như thế nào? : Chia khoa giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Marie-Hélène Place ; Tổ Nga

dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Pháp: 100 activites Montessori pour preparer mon enfant a lire et a ecrire s534128

9222. Place, Marie-Hélène. 60 hoạt động Montessori giúp trẻ trưởng thành - Chờ con lớn thì đã muộn : Chia khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Marie-Hélène Place ; Trần Thị Huế dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 178 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: 60 activities Montessori pour mon bebe s513815

9223. Proceedings of 2nd Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Ngo Thi Minh Trinh, Nguyen Thanh Tu, Nguyen Thi Nham... - H. : Hanoi National University, 2022. - 537 p. : ill. ; 30 cm. - 330000đ. - 85 copies

At head of title: Vietnam National University. University of Education. - Bibliogr. at the end of paper s536291

9224. Proceedings of the 4th International conference on teacher education renovation ICTER 2021 "Training teachers, education managers for ethnic minority, mountainous and disadvantaged areas" : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Đổi mới trong đào tạo giáo viên với chủ đề "Đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng khó khăn" / Nguyen Thi Anh Tuyen, Le Chi Lan, Co Ton Minh Dang... - H. : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 494 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

At head of title: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Bibliogr. at the end of the paper s533026

9225. Proceedings: International conference on competency-based curriculum development and continuous professional development for teachers and education managers / Katarzyna Kwiecień-Długosz, Lương Thị Lan Huệ, Doãn Thế

Anh... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 451 p. : ill. ; 28 cm. - 200 copies

At head of title: Trường Đại học Vinh... - Bibliogr. at the end of the paper s533010

9226. Quản lý chất lượng trong giáo dục / Nguyễn Đức Chính (ch.b.), Trần Xuân Bách, Nghiêm Thị Đường... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 145-151. - Thư mục: tr. 152-155 s526954

9227. Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường hiện đại / Trần Khánh Đức (ch.b.), Dương Thị Hoàng Yến, Đỗ Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 519 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 516-519 s526348

9228. Quản lý văn hoá nhà trường / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Lý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học. Tủ sách Khoa học quản lý giáo dục). - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 179-187 s536538

9229. Quản trị đại học trong quá trình chuyển đổi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quý Thanh, Lê Ngọc Hùng (ch.b.), Phạm Thị Thanh Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 278 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 98000đ. - 300b

ĐTTS: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 229-237. - Phụ lục: tr. 239-274 s511886

9230. Quang Thu Nguyệt. Sổ tay hướng nghiệp dành cho học sinh trung học / Quang Thu Nguyệt. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 193 s512096

9231. Quick Quick học nhanh toàn diện từ vựng Tiếng Anh theo chủ đề lớp 2 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 89000đ. - 1000b s536974

9232. Quick Quick học nhanh toàn diện từ vựng Tiếng Anh theo chủ đề lớp 3 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 89000đ. - 1000b s521511

9233. Quyền tự chủ đại học tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.), Nguyễn Hồng Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 86000đ. - 50b

Thư mục: tr. 132-136. - Phụ lục: tr. 137-155 s521742

9234. Quyền và bổn phận của chúng em lớp 2 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 24 cm. - 25900đ. - 2000b s523420

9235. Rau củ / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s522780

9236. Rau củ : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s535278

9237. Rèn kỹ năng cộng trừ trong phạm vi 100 : Bí quyết học giỏi toán cho trẻ 6 - 7 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s514864

9238. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 72000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 147 tr. : minh họa s507432

9239. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 65000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : minh họa s509407

9240. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 88000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : minh họa s509408

9241. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 88000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 195 tr. : minh họa s509409

9242. Rèn kỹ năng học tốt Toán 1 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s525418

9243. Rèn kỹ năng học tốt Toán 2 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s525419

9244. Rèn kỹ năng học tốt Toán 3 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 245 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s533619

9245. Rèn kỹ năng học tốt Toán 3 : Kiến thức cần nhớ... / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b s514299

9246. Rèn kỹ năng học tốt Toán 4 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s515404

9247. Rèn kỹ năng luyện đọc Tiếng Việt 1 : Luyện đọc âm, vần, ghép vần... / Hồng Vân, Linh Hương. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b s526033

9248. Rèn kỹ năng Tập làm văn lớp 4 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ s519826

9249. Rèn kỹ năng tính nhanh, tính nhẩm 1 : Bí quyết học giỏi Toán cho trẻ 5 - 7 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chào lớp 1). - 38000đ. - 5000b s514863

9250. Rèn kỹ năng Tập làm văn lớp 4 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ s519827

9251. Rèn kỹ năng Tập làm văn lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Trần Thị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : bảng, sơ đồ s519828

9252. Rèn kỹ năng Tập làm văn lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Trần Thị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : bảng, sơ đồ s519829

9253. Rèn kỹ năng viết chữ cái và chữ ghép : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 và học sinh lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. s535076

9254. Rèn kỹ năng viết chữ cái và chữ ghép : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 và học sinh lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 44 tr. s535077

9255. Rèn kỹ năng viết chữ cái và chữ ghép : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 và học sinh lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

Q.3. - 2022. - 44 tr. s535078

9256. Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên / Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thủy. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 160 s523348

9257. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536511

9258. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s536514

9259. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s536515

9260. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536512

9261. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập so sánh : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536510

9262. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536509

9263. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536508

9264. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s536505

9265. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé tập đếm và làm quen với Toán : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536506

9266. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé tập tô chữ số : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536503

9267. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536507

9268. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé xác định vị trí : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536504

9269. Rèn luyện và thực hành kỹ năng sống lớp 1 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s523535

9270. Rèn luyện và thực hành kỹ năng sống lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s523536

9271. Rèn luyện và thực hành kỹ năng sống lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s523537

9272. Rèn luyện và thực hành kỹ năng sống lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s523538

9273. Rèn luyện và thực hành kỹ năng sống lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Kiều Trang, Trần Trung Tình, Dương Thị Ngừ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s523539

9274. Rousseau, Jean-Jacques. Émile hay là về giáo dục = Émile ou de l'éducation / Jean-Jacques Rousseau ; Dịch: Lê Hồng Sâm, Trần Quốc Dương ; Bùi Văn Nam giới thiệu. - H. : Tri thức, 2022. - 715 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 365000đ. - 1000b s521668

9275. Sách âm thanh - Bé ngoan học lễ phép : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 16x19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 20000đ. - 2000b s525148

9276. Sách bài tập về phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Dự án trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng : Dành cho học sinh THCS / B.s.: Lê Quỳnh Lan, Trịnh Thị Mai Anh, Phan Minh Châu, Trần Minh Quang. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 123 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - 1240b

Thư mục: tr. 122-123 s536019

9277. Sách bài tập về phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Dự án trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng : Dành cho học sinh THCS / Nguyễn Đức Sơn, Hoàng Anh Phước, Khúc Năng Toàn... - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 123 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - 3803b

Thư mục: tr. 122-123 s528190

9278. Santini, Céline. 100 hoạt động Montessori lí thú tại nhà : Từ 0 - 12 tuổi : Sách Montessori bỏ túi / Céline Santini, Vendula Kachel ; Trần Kim Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 191 tr. ; 15 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 56000đ. - 2000b s524877

9279. 60 đề kiểm tra & đề thi Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai :

Nxb. Đồng Nai, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s516164

9280. 60 đề kiểm tra và đề thi Toán 5 : Tài liệu học & ôn tập dành cho học sinh. Dùng cho giáo viên & phụ huynh ra đề kiểm tra / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 184 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 83000đ. - 1000b s521634

9281. 60 năm - Ký ức và khát vọng / Võ Hữu Hà, Nguyễn Huy Quốc, Trần Xuân Sơn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 280 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường THPT Cẩm Xuyên s532122

9282. Sáu mươi năm, một tình yêu / Lê Thị Bích Thuận, Hồ Thị Thu Thanh, Lê Thị Thu Hà... ; B.s.: Hồ Thị Thu Thanh, Phan Thị Thu Hiền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 186 tr. : minh họa ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Trung học phổ thông Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng s521660

9283. Sẵn sàng để đến trường = Getting ready for big kid school : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 29 tr. ; 23 cm. - (Sách kỹ năng song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn). - 60000đ. - 2000b s522294

9284. Seelig, Tina. Nếu tôi biết được khi còn 20 = What I wish I knew when I was 20 / Tina Seelig ; Hồng Nhật dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 3000b s526261

9285. Sheninger, Eric. Thương hiệu giáo dục : Kể câu chuyện của bạn, xây dựng các mối quan hệ và trao quyền học tập / Eric Sheninger, Trish Rubin ; Dịch: Phạm Lê Thuý, Nguyễn Thị Mai Hà. - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. : bảng, sơ đồ ; 23 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: BrandED : Tell your story, build relationships, and empower learning. - Phụ lục: tr. 341-358 s531245

9286. Smart maths grade 1 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 100 p. : ill. ; 30 cm. - 16000 copies s534902

9287. Smart maths grade 2 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 100 p. : ill. ; 30 cm. - 14000 copies s534903

9288. Smart maths grade 3 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 92 p. : ill. ; 30 cm. - 12000 copies s534904

9289. Smart maths grade 4 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 64 p. : ill. ; 30 cm. - 7000 copies s534905

9290. Smart maths grade 5 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - 4000 copies s534906

9291. Smart science grade 1 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 74 p. : ill. ; 30 cm. - 4000 copies s534907

9292. Smart science grade 2 : Student's book : 1 period / week / Minh họa: Nguyễn Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 73 p. : ill. ; 30 cm. - 3000 copies s534908

9293. Sổ bé chăm ngoan / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 8 tr. : bảng ; 24 cm. - 26000đ. - 40000b s527291

9294. Sổ bé chăm ngoan : Dùng để thông báo với cha mẹ về hoạt động của bé ở trường / Nguyễn Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 8500đ. - 5000b s527292

9295. Sổ bé ngoan / Nguyễn Phương Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 12000b s509290

9296. Sổ bé ngoan / Nguyễn Phương Lan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10050b s526676

9297. Sổ bé ngoan / Nguyễn Phương Lan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5050b s525532

9298. Sổ bé ngoan / Nguyễn Phương Lan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20050b s528238

9299. Sổ bé ngoan / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 7500đ. - 40000b s534032

9300. Sổ bé ngoan : Dành cho trẻ mầm non / Huệ Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. ; 15 cm. - 8000đ. - 52000b s528659

9301. Sổ bé ngoan : Dành cho trẻ từ 24 tháng tuổi đến < 6 tuổi / Thu Thủy, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 30000b s510508

9302. Sổ bé ngoan trẻ mẫu giáo / Đỗ Hà Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 15000b s527221

9303. Sổ bé ngoan trẻ nhà trẻ / Đỗ Hà Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s527220

9304. Sổ liên lạc : Phối hợp giữa cơ sở Giáo dục mầm non và gia đình / Đào Thị Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 16000b s531096

9305. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình học sinh / Khang Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 8 tr. : bảng ; 24 cm. - 5000đ. - 15000b s514365

9306. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình học sinh / Khang Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 8 tr. : bảng ; 24 cm. - 5000đ. - 10000b s514364

9307. Sổ sức khoẻ : Dành cho trẻ Mầm non / Trần Thu Phương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : bảng ; 21 cm. - 10500đ. - 30000b s510507

9308. Sổ tay đề cương / Weup Books b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 113 tr. : bảng,

tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 5000b s522149

9309. Sổ tay học nhanh toàn diện Tiếng Anh tiểu học : Nội dung chuẩn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b s518007

9310. Sổ tay hướng dẫn thực hành công tác xã hội trường học / Lê Minh Công, Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Văn Tường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 178 tr. : sơ đồ, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Unicef. - Thư mục: tr. 141-145. - Phụ lục: tr. 146-163 s533367

9311. Sổ tay Hướng dẫn tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông / Phạm Mạnh Hà, Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Unicef. - Thư mục: tr. 123-124 s533368

9312. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh tiểu học / Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 201 tr. : bảng ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b s514178

9313. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh tiểu học / Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 201 tr. : bảng ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b s528618

9314. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt tiểu học / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 39000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 187. - Thư mục: tr. 188 s525940

9315. Sổ tay kiến thức Toán tiểu học / Nguyễn Anh Vũ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 270 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 57000đ. - 3000b s514181

9316. Sổ tay ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 3 - 4 - 5 / Dương Hương. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s530115

9317. Sổ tay sinh viên khoá 47 năm học 2021 - 2022 / B.s., h.đ.: Huỳnh Văn Sơn, Lâm Thanh Minh, Nguyễn Hữu Thiện... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : bìa ; 21 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh s510071

9318. Sổ tay sinh viên năm học 2022 - 2023 / B.s., h.đ.: Huỳnh Văn Sơn, Lâm Thanh Minh, Nguyễn Hữu Thiện... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 187 tr. : bìa ; 21 cm. - 3800b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s534017

9319. Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 2 : Theo sách giáo khoa Cánh Diều / Tạ Văn Thông, Đinh Thái Hương, Tạ Quang Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s524164

9320. Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 3 : Theo sách giáo khoa Cánh Diều / Tạ Văn Thông, Đinh Thái Hương, Tạ Quang Tùng. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 3000b s536242

9321. Sổ theo dõi đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học lớp 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 13 tr. : bìa ; 30 cm. - 13000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai s529355

9322. Sổ theo dõi sức khỏe trẻ mầm non / Nguyễn Thị Huệ b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Y học, 2022. - 64 tr. : bìa, đồ thị ; 21 cm. - 17000đ. - 5000b s530163

9323. Sổ theo dõi sức khỏe trẻ mẫu giáo : 3 - 6 tuổi / Đào Minh Hiền, Đào Thị Yên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 10500đ. - 20000b s519288

9324. Sổ theo dõi sức khỏe trẻ mẫu giáo : Trẻ từ 3 đến 6 tuổi / Nguyễn Minh

Huyền, Đặng Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 10500đ. - 30000b s510504

9325. Sổ theo dõi tài sản lớp mẫu giáo / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : bìa ; 19x27 cm. - 11000đ. - 6000b s511331

9326. Sổ theo dõi tài sản nhóm trẻ / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : bìa ; 19x27 cm. - 8500đ. - 2000b s520560

9327. Sổ truyền thông về an toàn giao thông : Dành cho phụ huynh và học sinh (Khối Tiểu học) / Muki b.s. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 20000đ. - 2500b s524414

9328. Sổ đếm : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522981

9329. Sóng đẹp lớp 4 : Dành cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 3500b

T.1. - 2022. - 43 tr. : bìa, tranh màu s519126

9330. Sóng đẹp lớp 4 : Dành cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 3500b

T.2. - 2022. - 39 tr. : bìa, tranh màu s519127

9331. Sóng đẹp lớp 5 : Dành cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 35 tr. : bìa, tranh màu s519128

9332. Sóng đẹp lớp 5 : Dành cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp /

Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 39 tr. : bảng, tranh màu s519129

9333. Standing, E. M. Maria Montessori - Cuộc đời và sự nghiệp : Câu chuyện về một nhà giáo dục vĩ đại mang đến một cuộc cách mạng thay đổi tiến trình giáo dục hiện đại / E. M. Standing ; Nguyễn Bảo Trung dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 622 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Maria Montessori her life and her work. - Phụ lục: tr. 601-620 s537312

9334. Steiner, Rudolf. Giáo dục trẻ em : Những bài giảng đầu tiên về giáo dục : Sách tham khảo / Rudolf Steiner ; Nguyễn Hồng dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The education of the child. - Thư mục: tr. 213-215 s527367

9335. Stephenson, Susan Mayclin. Em bé hạnh phúc : Nuôi dạy con tại nhà theo phương pháp Montessori : Giai đoạn 0 - 3 tuổi / Susan Mayclin Stephenson ; Trần Thy Lâm dịch ; Nghiêm Phương Mai h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Nguyên tác: The joyful child. - Phụ lục: tr. 245-319 s536054

9336. Supermind speedmath - Level N1 / Lưu Thị Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Thị Thanh Nga. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 80000đ. - 2000b

Lưu hành nội bộ s527413

9337. Sự phạm Quy Nhơn : Kỷ niệm 60 năm thành lập trường (1902 - 2022) / Đào Đức Chương, Trần Đình Trắc, Đoàn Nhật Tấn... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 288 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b s524145

9338. Sự phạm thông minh trong giáo dục kỹ thuật / Bùi Thị Thuý Hằng (ch.b.), Bùi Ngọc Sơn, Phạm Xuân Lâm, Phạm Văn Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. -

191 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s517412

9339. Sự đổi lập / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Nhận biết). - 14100đ. - 5000b s516400

9340. Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh lớp 3 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học : 1 tiết/tuần / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 90000đ. - 5000b s528428

9341. Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh lớp 3 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học : 2 tiết/tuần / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 115000đ. - 5000b s528429

9342. Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh lớp 4 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 115000đ. - 5000b s528430

9343. Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh lớp 5 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 130000đ. - 5000b s528431

9344. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức: Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non : Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non / Lại Thị Hằng, Phan Thị Ngân (ch.b.), Nguyễn Thị Dung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 100 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 58000đ. - 100b

Thư mục: tr. 99 s525791

9345. Tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục / Cù Thị Thuý, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Tôn Quang Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 86000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. -
Thư mục cuối mỗi chuyên đề s527460

9346. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dành cho học sinh lớp 2 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 17000đ. - 20020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s514743

9347. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dành cho học sinh lớp 4 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 145000đ. - 60020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s514744

9348. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dành cho học sinh lớp 5 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 30 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 145000đ. - 65020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s514745

9349. Tài liệu dạy - học Địa lí địa phương tỉnh Đồng Nai : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Võ Ngọc Thạch, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lê Huy Nhuận... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 5030b

Phụ lục: tr. 50-53. - Thư mục: tr. 54 s510482

9350. Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Đồng Nai : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Võ Ngọc Thạch, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lê Huy Nhuận... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 5030b s510481

9351. Tài liệu giảng dạy về Phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng : Dành cho giáo

viên THCS / Nguyễn Đức Sơn, Hoàng Anh Phước, Khúc Năng Toàn... - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 2379b

Thư mục: tr. 272-273 s528525

9352. Tài liệu giảng dạy về Phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Tài liệu tái bản sử dụng trong khuôn khổ Dự án Bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới trong trường học : Dành cho giáo viên THCS / B.s.: Lê Quỳnh Lan, Trịnh Thị Mai Anh, Phan Minh Châu, Trần Minh Quang. - H. : Lao động, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 440b

Dự án Trường học an toàn, thân thiện & bình đẳng. - Thư mục: tr. 272-273 s537021

9353. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 1 / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519622

9354. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2 / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519623

9355. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2 : Chương trình an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 143760b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510905

9356. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 3 / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519624

9357. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 4 / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519625

9358. Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh lớp 5 / Trịnh Hoài Thu, Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Quyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 13000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519626

9359. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bạc Liêu - Lớp 1 / Lâm Thị Sang, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Bá Long (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 22000đ. - 13587b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sở Giáo dục và Đào tạo s510888

9360. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bắc Kạn - Lớp 1 / Nguyễn Phú Tuấn (tổng ch.b.), Đào Thị Mai Sen, Bùi Thị Oanh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sở Giáo dục và Đào tạo s510860

9361. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bắc Kạn - Lớp 1 / Nguyễn Phú Tuấn (tổng ch.b.), Đào Thị Mai Sen, Bùi Thị Oanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sở Giáo dục và Đào tạo s527714

9362. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bắc Kạn - Lớp 2 / Nguyễn Phú Tuấn (tổng ch.b.), Đào Thị Mai Sen, Bùi Thị Oanh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sở Giáo dục và Đào tạo s519471

9363. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 1 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Trần Văn Liêm (ch.b.), Lê Thị Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 22000đ. - 12030b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s519469

9364. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương - Lớp 1 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Quý, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Kim Tuyết. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s510848

9365. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương - Lớp 1 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Quý, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Kim Tuyết. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s510849

9366. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương - Lớp 2 / Nguyễn Thị Nhật Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Quý, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Kim Tuyết. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s510850

9367. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Thuận - Lớp 1 / Nguyễn Thị Toàn Thắng, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Huỳnh Văn Hiếu (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 15050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sở Giáo dục và Đào tạo s510880

9368. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Thuận - Lớp 2 / Nguyễn Thị Toàn Thắng, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Huỳnh Văn Hiếu (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 22000đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sở Giáo dục và Đào tạo s519467

9369. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Cao Bằng - Lớp 2 / Đàm Thị Trung Thu, Đào Thị Hồng (ch.b.), Trần Đình Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 5100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Sở Giáo dục và Đào tạo s519454

9370. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên - Lớp 1 / B.s.: Đào Thái Lai, Lê Xuân Quang (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 16000đ. - 3700b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s516060

9371. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên - Lớp 1 / B.s.: Đào Thái Lai, Lê Xuân Quang (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 16000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s520404

9372. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên - Lớp 2 / B.s.: Đào Thái Lai, Nguyễn Nam Phương (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 4400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s516061

9373. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên - Lớp 2 / B.s.: Đào Thái Lai, Nguyễn Nam Phương (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s520405

9374. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang - Lớp 1 / Nguyễn Thế Bình, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 5100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s527728

9375. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang - Lớp 2 / Nguyễn Thế Bình, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 14842b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s527729

9376. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 1 / Nguyễn Quang Long (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Trang Thanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 16000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s510874

9377. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 2 / Nguyễn Quang Long (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Thu Thuý. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 23000đ. - 17000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s510875

9378. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 6 / Ch.b.: Phạm Anh Tuấn (tổng ch.b.), Ngô Quang Tuệ, Đỗ Thị Hương Bưởi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s533617

9379. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh - Lớp 2 / Nguyễn Quốc Anh (tổng ch.b.), Trần Bình Thuận (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng... - H. : Giáo dục, 2022. - 53 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sở Giáo dục và Đào tạo s510873

9380. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 2 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Phí Thị Thuý Vân, Nguyễn Thị Liên (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 34200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s510858

9381. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hậu Giang - Lớp 1 / Nguyễn Hoài Thuý Hằng, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.),

Nguyễn Ngọc Ánh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 22000đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s510891

9382. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình - Lớp 1 / Trần Đình Thuận, Bùi Thị Kim Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Diễm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 54 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 5700b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s527716

9383. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình - Lớp 2 / Trần Đình Thuận, Bùi Thị Kim Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 6050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s527717

9384. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên lớp 1 / B.s.: Nguyễn Văn Phê (tổng ch.b.), Phan Xuân Quyết, Nguyễn Thị Liên (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Sở Giáo dục và Đào tạo s510851

9385. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum - Lớp 2 / Nguyễn Trọng Thắng (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Đặng Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 2030b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510900

9386. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lai Châu - Lớp 2 / Đinh Trung Tuấn (tổng ch.b.), Trần Đình Thuận (ch.b.), Nguyễn Thị Bích... - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Sở Giáo dục và Đào tạo s510864

9387. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng - Lớp 1 / Phạm Thị Hồng Hải, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Trần Đức Lợi (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19000đ. - 5050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Sở Giáo dục và Đào tạo s527726

9388. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng - Lớp 2 / Phạm Thị Hồng Hải (tổng ch.b.), Trần Đức Lợi (ch.b.), Nguyễn Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Sở Giáo dục và Đào tạo s527727

9389. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định - Lớp 2 / B.s.: Lê Xuân Quang, Ngô Vũ Thu Hằng, Phan Ngọc Huyền, Nguyễn Nam Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Sở Giáo dục và Đào tạo s507431

9390. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An - Lớp 1 / Trần Đình Thuận (tổng ch.b.), Đào Công Lợi (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 55000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Giáo dục và Đào tạo s519477

9391. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An - Lớp 2 / Đào Công Lợi, Trần Đình Thuận (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 72000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Giáo dục và Đào tạo s519478

9392. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên - Lớp 2 / Nguyễn Thị Ngọc Ái (ch.b.), Trần Ngọc Hiệp, Huỳnh Ngọc Giang Châu... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 6600b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Sở Giáo dục và Đào tạo s519475

9393. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình - Lớp 1 / Hồ Giang Long, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s527718

9394. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình - Lớp 2 / Mai Thị Liên Giang, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s527719

9395. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lớp 2 / Nguyễn Ngọc Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Thành, Đinh Thị Thuý Kiều... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Sở Giáo dục và Đào tạo s527723

9396. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 2 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Đăng Tùng, Mai Huy Phương... - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Sở Giáo dục và Đào tạo s519480

9397. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Sóc Trăng - Lớp 1 / Châu Tuấn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Việt Mười, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Sở Giáo dục và Đào tạo s510882

9398. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Sóc Trăng - Lớp 2 / Châu Tuấn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Việt Mười, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : ảnh ; 27 cm. - 22000đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Sở Giáo dục và Đào tạo s527733

9399. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Bình - Lớp 1 / B.s.: Trần Tuấn Anh, Lê Xuân Quang (ch.b.), Trần Hồng Hoa... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 14000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s530310

9400. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Bình - Lớp 2 / B.s.: Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 18000đ. - 26500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s530311

9401. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên - Lớp 1 / Nguyễn Văn Hưng, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Bội... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 26000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Sở Giáo dục và Đào tạo s510852

9402. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên - Lớp 2 / Nguyễn Văn Hưng, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Bội... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 25100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Sở Giáo dục và Đào tạo s510853

9403. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hoá - Lớp 1 / Nguyễn Phú Tuấn (tổng ch.b.), Vũ Ngọc Khôi (ch.b.), Lưu Đức Hạnh... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 57000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Sở Giáo dục và Đào tạo s527732

9404. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế - Lớp 1 / B.s.: Đặng Văn Hồ, Trần Thị Tuyết Mai, Phan Văn Hải... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 23900b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở Giáo dục và Đào tạo s530312

9405. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tiền Giang - Lớp 1 / Huỳnh Thị Phương, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Trần Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 17417b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s519474

9406. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tiền Giang - Lớp 2 / Huỳnh Thị

Phuong, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Trần Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 24000đ. - 23390b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s527730

9407. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Trà Vinh - Lớp 1 / Tăng Thị Ngọc Mai, Nguyễn Đình Bá, Hồ Chí Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Giáo dục và Đào tạo s519472

9408. Tài liệu hướng dẫn kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh / Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đoàn Tâm Đan, Nguyễn Thị Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 116 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Room to read Việt Nam. - Thư mục: tr. 115 s532433

9409. Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực giới học đường : Tài liệu tái bản sử dụng trong khuôn khổ Dự án Bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới trong trường học / B.s.: Lê Quỳnh Lan, Trịnh Thị Mai Anh, Phan Minh Châu, Trần Minh Quang. - H. : Lao động, 2022. - 82 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 440b

Đầu bìa sách ghi: Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng s537022

9410. Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực học đường : Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 82 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 2225b s528515

9411. Tạo hình từ bút màu và giấy : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Võ Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 32000đ. - 5000b s519155

9412. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích

Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510502

9413. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s510503

9414. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s510498

9415. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s510500

9416. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s510499

9417. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s510501

9418. Tạo hình vui : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x25 cm. - 10000đ. - 5050b s528608

9419. Tạo hình vui : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 17x25 cm. - 14200đ. - 5050b s528609

9420. Tạo hình vui : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 17x25 cm. - 14200đ. - 5050b s528610

9421. Tạo hình vui : Nhà trẻ / Nguyễn Hoàng Yến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x25 cm. - 10000đ. - 5050b s528607

9422. Tavenner, Diane. Chuẩn bị cho con một cuộc sống trọn vẹn = Prepared: What kids need for a fulfilled life / Diane Tavenner ; Phan Thị Công Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 150000đ. - 2000b s508523

9423. Tăng cường Tiếng Việt 4 : Tài liệu dành cho học sinh lớp 4 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s527544

9424. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số : Tài liệu dành cho học sinh lớp 2 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s519775

9425. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 - GS6 Spark Level 1 : Dành cho lớp 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 65000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s527886

9426. Tâm lý học giáo dục / Nguyễn Thị Tứ (ch.b.), Đinh Quỳnh Châu, Lý Minh Tiên... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 184 tr. : bìa ; 24 cm. - 70000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s514368

9427. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - 110000đ. - 10000b s528875

9428. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Vân Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 1000b s528066

9429. Tập đánh vần và hướng dẫn viết 29 chữ cái tiếng Việt / Muki b.s. ; Minh hoạ: Thảo Trần. - H. : Lao động, 2022. - 58 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 109000đ. - 2000b s524469

9430. Tập đếm & tập viết / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s519860

9431. Tập đồ - Tập viết chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ mẫu giáo / Minh Trang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511534

9432. Tập đồ - Tập viết chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ mẫu giáo / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511533

9433. Tập đồ - Tập viết chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511539

9434. Tập đồ - Tập viết chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511536

9435. Tập đồ - Tập viết chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511540

9436. Tập đồ chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ mẫu giáo / Kim Khánh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511532

9437. Tập đồ chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ mẫu giáo / Minh Trang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511535

9438. Tập đồ chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Kỳ Duyên, Sỹ Hoàng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511528

9439. Tập đồ chữ cái : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Kỳ Duyên, Sỹ Hoàng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511529

9440. Tập đồ nét cơ bản : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Phương Uyên, Bích Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511538

9441. Tập đồ nét cơ bản : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Phương Uyên, Bích Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511537

9442. Tập đồ số học toán : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 4 đến 5 tuổi / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511530

9443. Tập đồ số học toán : Biên soạn theo chương trình mới nhất : Dành cho trẻ từ 5 đến 6 tuổi / Văn Sỹ, Thanh Thuý. - H. :

Thông tin và Truyền thông, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 1000b s511531

9444. Tập làm văn 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 88 tr. : bìa ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b s528971

9445. Tập so sánh / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516406

9446. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521636

9447. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521637

9448. Tập tô : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Minh Châu, Chí Thiện. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s524152

9449. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s522112

9450. Tập tô : Mẫu chữ viết trong trường tiểu học : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : ảnh màu s523504

9451. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s523444

9452. Tập tô - Chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536390

9453. Tập tô - Chữ thường : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536392

9454. Tập tô - Nét cơ bản : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536389

9455. Tập tô - tập ghép vần / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s520011

9456. Tập tô - tập ghép vần / Minh Châu, Huy Thiện. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s526654

9457. Tập tô - tập ghép vần / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. s520012

9458. Tập tô - tập viết / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vì sự nghiệp giáo dục)(Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1; Q.1). - 9500đ. - 2000b s522072

9459. Tập tô - tập viết / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vì sự nghiệp giáo dục)(Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1; Q.2). - 9500đ. - 2000b s522073

9460. Tập tô - tập viết chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s523164

9461. Tập tô - tập viết chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b

Q.2. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s523165

9462. Tập tô - tập viết chữ cái theo nhóm tương đồng : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523166

9463. Tập tô - tập viết chữ cái và chữ ghép / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523162

9464. Tập tô - tập viết chữ mẫu giáo : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523160

9465. Tập tô - tập viết chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523161

9466. Tập tô - tập viết nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s523159

9467. Tập tô & tập ghép vần / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s519859

9468. Tập tô & tập ghép vần / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521886

9469. Tập tô chữ : Dành cho bé đang học hoặc chuẩn bị vào lớp 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s522725

9470. Tập tô chữ : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng,

2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết).
- 18000đ. - 5000b s509093

9471. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 10000b s522114

9472. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 10000b s522115

9473. Tập tô chữ : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520015

9474. Tập tô chữ : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520016

9475. Tập tô chữ : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Văn Minh, Cẩm Hoàng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 40000b s536208

9476. Tập tô chữ : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520018

9477. Tập tô chữ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536393

9478. Tập tô chữ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho mẫu giáo / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536391

9479. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521638

9480. Tập tô chữ : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi /

Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b

Q.1: Chữ cái. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s522103

9481. Tập tô chữ : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s522104

9482. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521639

9483. Tập tô chữ : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b

Q.3: Ghép vần. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s522105

9484. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s531136

9485. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s523058

9486. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1)(Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s515830

9487. Tập tô chữ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : ảnh màu s523505

9488. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. :

Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s531137

9489. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s508198

9490. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s521820

9491. Tập tô chữ - Chữ cái viết thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s529000

9492. Tập tô chữ - Chữ cái viết thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s529001

9493. Tập tô chữ - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s528998

9494. Tập tô chữ - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 14000đ. - 20000b s528995

9495. Tập tô chữ - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s528999

9496. Tập tô chữ - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ

; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 14000đ. - 20000b s528997

9497. Tập tô chữ - Tập tô chữ thường : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 500b s514515

9498. Tập tô chữ 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh s520025

9499. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s518557

9500. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s518241

9501. Tập tô chữ 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s520026

9502. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s523446

9503. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s523344

9504. Tập tô chữ cái / Đức Trí, Nhóm giáo viên Đại học Sư phạm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521618

9505. Tập tô chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 16 tr. ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s523323

9506. Tập tô chữ cái : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : ảnh s523503

9507. Tập tô chữ cái - Viết thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 14000đ. - 20000b s528996

9508. Tập tô chữ hoa : Luyện tô chữ đẹp mẫu giáo A / Đức Trí, Nhóm giáo viên Đại học Sư phạm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521619

9509. Tập tô chữ hoa : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b s521642

9510. Tập tô chữ mẫu giáo / Lê Mai. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s518307

9511. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s514375

9512. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518558

9513. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518516

9514. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s508211

9515. Tập tô chữ mẫu giáo : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b s521640

9516. Tập tô chữ mẫu giáo : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào Lớp 1)(Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515848

9517. Tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511788

9518. Tập tô chữ số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 20000b s536388

9519. Tập tô luyện các nét cơ bản / Như Ngọc b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s521195

9520. Tập tô luyện viết chữ đẹp / Như Ngọc b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s521196

9521. Tập tô luyện viết chữ số đẹp / Như Ngọc b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s521197

9522. Tập tô màu mẫu giáo / Nguyễn Thị Duyên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.2: Mùa đông của bé. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s514512

9523. Tập tô màu mẫu giáo / Nguyễn Thị Duyên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b

T.9: Người thân của bé. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s514513

9524. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Động vật : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515813

9525. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Động vật dưới nước : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515811

9526. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515808

9527. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Hoa : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s520372

9528. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515815

9529. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Nghề nghiệp : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515810

9530. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Quả : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s515809

9531. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Trang phục : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s520373

9532. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề: Trang phục : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 20000b s515807

9533. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Động vật / Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 7500đ. - 10000b s515816

9534. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Giao thông / Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2022. -

16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s526669

9535. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Giao thông / Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 7500đ. - 20000b s515819

9536. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Màu sắc. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 10000đ. - 20000b s521898

9537. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Người thân của bé / Khánh Hoà. - In lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s526670

9538. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Trường Mầm non / Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 7500đ. - 20000b s515818

9539. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề: Mùa hè của bé. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s521897

9540. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề: Thực vật. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s521899

9541. Tập tô mẫu giáo : Dành cho 4 - 5 tuổi / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b T.4: Chữ số. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s535858

9542. Tập tô nét cơ bản / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520017

9543. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s514378

9544. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s531134

9545. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. -

H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522111

9546. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b s513395

9547. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s522102

9548. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non Sen Việt). - 12000đ. - 10000b s521641

9549. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 20000b s516953

9550. Tập tô nét cơ bản : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. : hình vẽ s519858

9551. Tập tô số / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 1000b s522116

9552. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s518556

9553. Tập tô số : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s522107

9554. Tập tô số : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thu Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521643

9555. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. s531135

9556. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s509212

9557. Tập tô số - Mẫu giáo : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s521784

9558. Tập tô số 1 / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520024

9559. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 2000b s513391

9560. Tập tô số lớp 1 : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Lê Mai. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tự tin vào Lớp 1). - 12000đ. - 10000b s524317

9561. Tập tô số mẫu giáo / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s518308

9562. Tập tô tập đọc - Em tập làm học sinh lớp một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Tuyết, Nguyễn Thu Phương, Bùi Thu Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 36 tr. : minh họa ; 24 cm. - 22000đ. - 3000b s535772

9563. Tập tô tập viết - Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lê Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s517426

9564. Tập tô tập viết - Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lê Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s521181

9565. Tập tô tập viết - Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lê Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

Q.3. - 2022. - 44 tr. : tranh vẽ s526368

9566. Tập tô tập viết chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Theo chương trình mới / Lê Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 40 tr. : ảnh s519892

9567. Tập tô và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 12500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s527984

9568. Tập tô và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 12500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s514379

9569. Tập tô và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 10000b s534431

9570. Tập tô và tập viết chữ số : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hải Yến. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 27 tr. s519861

9571. Tập tô vắn : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 18000đ. - 5000b s515323

9572. Tập tô, tập viết chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Theo Chương trình mới / Lê Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 40 tr. : ảnh s526367

9573. Tập tô, tập viết chữ số & học toán / Lê Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 40 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 10000b s529534

9574. Tập tô, tập viết giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 30000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. s521824

9575. Tập vẽ 3 / Trần Tiểu Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 3000b s523057

9576. Tập viết : Bí quyết giúp con luyện viết chữ đẹp : 4 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 96 tr. ; 21x30 cm. - (Chấp cánh cùng bé). - 69000đ. - 3000b s523326

9577. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Lương Hải Như... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 185000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : tranh vẽ s510422

9578. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 9000đ. - 217000b

T.1. - 2022. - 52 tr. s510414

9579. Tập viết 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 11000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 55 tr. s510420

9580. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 7000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s510418

9581. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thom, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s521770

9582. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 17000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s522502

9583. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527862

9584. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s526609

9585. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s528049

9586. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 7000đ. - 180000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s510423

9587. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 217000b

T.2. - 2022. - 48 tr. s510415

9588. Tập viết 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 6000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 28 tr. s510421

9589. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 6000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 35 tr. s510419

9590. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s521771

9591. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s526610

9592. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 28 tr. s528050

9593. Tập viết 2 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 7000đ. - 336000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s510416

9594. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s527863

9595. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s526611

9596. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s521772

9597. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s522503

9598. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s521774

9599. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng
s528051

9600. Tập viết 2 / Nguyễn Thị Ly Kha
(ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm.
- (Chân trời sáng tạo). - 6000đ. - 195000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : tranh vẽ s510424

9601. Tập viết 2 / Bùi Mạnh Hùng
(ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Đặng Thị Hảo
Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. -
24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). -
6000đ. - 332000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s510417

9602. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh
(ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s526612

9603. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh
(ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s521773

9604. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh
(ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ.
- 8000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s521775

9605. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh
(ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng
s528052

9606. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh
(ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : ảnh, bảng
s528053

9607. Tập viết 2 / Nguyễn Thị Ly Kha
(ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm.
- (Chân trời sáng tạo). - 6000đ. - 190000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : tranh vẽ s510425

9608. Tập viết 3 / Trịnh Cam Ly
(ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Thị Kim

Oanh. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. ; 24 cm.
- (Chân trời sáng tạo). - 7000đ. - 150000b
s519248

9609. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27
cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527858

9610. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s526613

9611. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s526338

9612. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s527996

9613. Tập viết 3 / Trần Thị Hiền Lương
(ch.b.), Phạm Kim Chung. - H. : Giáo dục. -
24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). -
6000đ. - 180000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s519249

9614. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s527997

9615. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s526339

9616. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh
(ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh
Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s526340

9617. Tập viết 3 / Trần Thị Hiền Lương
(ch.b.), Phạm Kim Chung. - H. : Giáo dục. -
24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). -
6000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s519250

9618. Tập viết các nét cơ bản : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 18000đ. - 5000b s515321

9619. Tập viết chữ cái : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 18000đ. - 5000b s515322

9620. Tập viết chữ cái : Theo mẫu chữ viết cải cách lớp 1 : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Khang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 3000b s520022

9621. Tập viết chữ ghép : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s522093

9622. Tập viết chữ ghép : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Tự tin vững bước / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. ; 24 cm. - 16000đ. - 3000b s535082

9623. Tập viết chữ hoa cỡ nhỏ, theo nhóm : Dành cho học sinh tiểu học / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s522094

9624. Tập viết chữ hoa cỡ nhỏ, theo nhóm : Dành cho học sinh tiểu học / Thuý Hà, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Luyện viết đúng, viết đẹp). - 18000đ. - 5000b s514748

9625. Tập viết chữ số & học toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chữ viết s529527

9626. Tập viết chữ thường, chữ hoa / Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 52 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 49000đ. - 10000b s522581

9627. Tập viết ghép chữ thường : Theo mẫu chữ viết cải cách lớp 1 : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Khang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 3000b s520023

9628. Tập viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Lê Hữu Tĩnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 56 tr. s512413

9629. Tập viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Lê Hữu Tĩnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 55 tr. s512414

9630. Tập viết Tiếng Anh 1 : Biên soạn theo bộ sách Family and Friends 1 - National edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 39000đ. - 3000b s513955

9631. Tập viết Tiếng Anh 3 : Biên soạn theo bộ sách Family and Friends 3 - National edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 64 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 3000b s514951

9632. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 1 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 1000b s536516

9633. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 1 : Bộ sách có: Tranh minh hoạ tình huống vô cùng dễ hiểu. Bài tập luyện nhanh giúp vận dụng ghi nhớ / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s525590

9634. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 2 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 1000b s536517

9635. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 2 : Bộ sách có: Tranh minh hoạ tình huống vô cùng dễ hiểu. Bài tập luyện nhanh giúp vận dụng ghi nhớ / Hoàng

Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s525591

9636. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 3 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 1000b s536518

9637. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 3 : Bộ sách có: Tranh minh hoạ tình huống vô cùng dễ hiểu. Bài tập luyện nhanh giúp vận dụng ghi nhớ / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s525592

9638. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 4 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 1000b s536519

9639. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 4 : Bộ sách có: Tranh minh hoạ tình huống vô cùng dễ hiểu. Bài tập luyện nhanh giúp vận dụng ghi nhớ / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s525593

9640. Tất tần tật mẫu câu & ngữ pháp Tiếng Anh lớp 5 : Bộ sách có: Tranh minh hoạ tình huống vô cùng dễ hiểu. Bài tập luyện nhanh giúp vận dụng ghi nhớ / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s525594

9641. Teen học & chơi sành điệu. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 5000b s532086

9642. Thanh Bình. Sổ truyền thông gia đình về an toàn giao thông : Dành cho học sinh Tiểu học / Thanh Bình b.s. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông s520104

9643. Thành Nam. Bé quan sát và tìm hiểu : Theo chương trình mới (Mẫu giáo 3 - 4 tuổi) / Thành Nam. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 5250b s526769

9644. Thành phố hình của chúng mình / Đào Trung Uyên ; Minh hoạ: Đinh Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bé tinh ý). - 25000đ. - 2000b s518162

9645. Theo dõi sức khoẻ của trẻ : Trẻ từ sơ sinh đến 78 tháng tuổi / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : bảng, đồ thị ; 21 cm. - 10500đ. - 40000b s534026

9646. Thẻ chất học sinh phổ thông 6 - 17 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh / B.s.: Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Văn Hoà (ch.b.), Nguyễn Quang Sơn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 220-223 s510092

9647. Thẻ thao / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516415

9648. Thẻ giới tự nhiên / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Cuộc sống quanh em). - 14100đ. - 5000b s516420

9649. Thiết kế bài dạy theo phương án mở môn Toán lớp 2 / Nguyễn Thuý Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Bích Hồng... - H. : Giáo dục, 2022. - 260 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 2200b s510812

9650. Thói quen tốt trong học tập / Hạ Hiểu Hưng ; Nguyễn Lê Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa Nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 65000đ. - 3000b s521216

9651. Thói quen tốt trong sinh hoạt / Ngôi nhà Ốc Sên ch.b. ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 130 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh tiểu học). - 89000đ. - 2000b s511446

9652. Thơ hay cho bé mầm non : Theo chuẩn Chương trình Giáo dục mầm non / Cao Xuân Sơn, Thy Ngọc, Trần Đăng Khoa... - H. : Kim Đồng. - 30 cm. - 80000đ. - 2000b

T.1: Chủ đề: Gia đình, quê hương - đất nước, Bác Hồ, nghề nghiệp, bản thân. - 2022. - 71 tr. : tranh màu s521474

9653. Thơ hay cho bé mầm non : Theo chuẩn Chương trình Giáo dục mầm non / Thy Ngọc, Nguyễn Chí Thuật, Hữu Thông... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 30 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2: Chủ đề: Động vật, thực vật, tết, lễ hội, thiên nhiên bốn mùa, trường mầm non. - 2022. - 71 tr. : tranh màu s521475

9654. Thơ tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Phát triển ngôn ngữ... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s522569

9655. Thời tiết : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522984

9656. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 299 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 202-299 s534455

9657. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 367 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 364-367 s512770

9658. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 367 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 364-367 s526511

9659. Thu Hà. Sổ theo dõi lớp mẫu giáo và nhóm trẻ / Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : bảng ; 30 cm. - 9000đ. - 6000b s527816

9660. Thu hẹp khoảng cách trong học từ xa : Sổ tay dành cho các nhà giáo dục / The HEAD Foundation ; Hoàng Anh Tuấn dịch. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xi, 92 tr. : minh họa ; 21 cm. - 3000b s524319

9661. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Các môn thể thao = My first picture encyclopedia 2 - Sports : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514150

9662. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Cảm xúc = My first picture encyclopedia 2 - Feelings : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514145

9663. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Đồ dùng gia đình = My first picture encyclopedia 2 - Household appliances : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514147

9664. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Gia đình = My first picture encyclopedia 2 - My family : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514148

9665. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Hoa quả = My first picture encyclopedia 2 - Flowers and fruits : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514146

9666. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Hoạt động = My first picture encyclopedia 2 - Activities : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022.

- 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514149

9667. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Nghề nghiệp = My first picture encyclopedia 2 - Occupation : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514151

9668. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé 2 - Tên các quốc gia = My first picture encyclopedia 2 - Names of countries : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 3000b s514152

9669. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Chữ cái & số đếm / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525501

9670. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Côn trùng & bò sát / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525500

9671. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Động vật dưới nước / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525499

9672. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Hoa - Rau củ - Quả / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525496

9673. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Loài chim / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525497

9674. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Phương tiện giao thông / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525498

9675. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Thế giới động vật / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525495

9676. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé: Thế giới khủng long / Bảo Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 60000đ. - 2000b s525494

9677. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 39000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s512883

9678. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ s512884

9679. Thử thách không sợ sai - Tư duy logic / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Wipe clean - Viết xóa được). - 45000đ. - 5000b s509229

9680. Thực hành Âm nhạc 1 / Bùi Anh Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s523005

9681. Thực hành Âm nhạc 2 / Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 17000đ. - 5000b s514259

9682. Thực hành Âm nhạc 3 / Bùi Anh Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 17000đ. - 10000b s525834

9683. Thực hành Âm nhạc 4 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 4 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 28 tr. : hình vẽ, bảng s510334

9684. Thực hành Âm nhạc 4 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp

4 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ, bảng s510335

9685. Thực hành Âm nhạc 5 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 5 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 28 tr. : bảng, tranh vẽ s519275

9686. Thực hành Âm nhạc 5 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 5 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 28 tr. : bảng, tranh vẽ s510336

9687. Thực hành Chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s510434

9688. Thực hành Chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s510435

9689. Thực hành Chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : bảng s519216

9690. Thực hành Chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : bảng s519217

9691. Thực hành Công nghệ 3 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Vũ, Đặng Anh Tùng, Đặng Minh Khôi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

2022. - 33 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 22000b s535436

9692. Thực hành dân chủ trong giáo dục ở các trường đại học Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Ngô Thị Huyền Trang, Trần Thị Thanh Thủy, Cao Thành Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 266-269 s508578

9693. Thực hành Đạo đức 1 : Dành theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Hồng, Nguyễn Tú Quyên, Bích Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 2000b s527584

9694. Thực hành Đạo đức 2 : Dành theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Hồng, Nguyễn Tú Quyên, Bích Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 2000b s527585

9695. Thực hành Đạo đức 3 / Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thanh Huân... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 3000b s536249

9696. Thực hành Địa lí địa phương tỉnh Bình Dương lớp 4 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Phạm Hồng Minh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 46 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 6000b

Thư mục: tr. 46 s510488

9697. Thực hành Địa lí địa phương tỉnh Bình Dương lớp 5 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Phạm Hồng Minh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 6000b

Thư mục: tr. 66 s510490

9698. Thực hành giải Toán lớp 3 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ s521067

9699. Thực hành giải Toán lớp 3 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành

chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 160 tr. : minh hoạ s521068

9700. Thực hành giải toán tiểu học / Trần Diên Hiền. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 60000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng s532213

9701. Thực hành giải toán tiểu học / Trần Diên Hiền. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 55000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng s532214

9702. Thực hành Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 1 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Mai Huy Phương, Phan Hữu Huyện... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị s527721

9703. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh, Bùi Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 20000b s516121

9704. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 83 tr. : bảng ; 24 cm. - 17000đ. - 52000b s518659

9705. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Hoàng Gia Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 80 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 35000b s524347

9706. Thực hành Kỹ năng sống 4 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Vương Bá Chính. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư

phạm, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 24000đ. - 3000b s513404

9707. Thực hành Kỹ năng sống 5 / Lưu Thu Thủy (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Vương Bá Chính. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 24000đ. - 3000b s513405

9708. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Mai Hiền Lê... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519120

9709. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 2 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thanh Huân... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519121

9710. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 3 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Thị Diễm My... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519122

9711. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hồng, Nguyễn Hoàng Xuân Huy... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519123

9712. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 29000đ. - 13000b s510363

9713. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Minh Hồng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s519124

9714. Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 29000đ. - 15000b s510364

9715. Thực hành Kỹ thuật 4 / Đoàn Chi (ch.b.), Vũ Hải, Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 150000b s510395

9716. Thực hành Kỹ thuật 5 / Trần Thị Thu (ch.b.), Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 6000đ. - 150000b s510396

9717. Thực hành kiểm tra cuối tuần - Giúp em giỏi Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s516165

9718. Thực hành kiểm tra cuối tuần giúp em giỏi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 78000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng s536399

9719. Thực hành kiểm tra cuối tuần giúp em giỏi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s536400

9720. Thực hành kỹ năng đọc : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 27000đ. - 9000b s514689

9721. Thực hành kỹ năng viết chữ : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. ; 24 cm. - 27000đ. - 9000b s514690

9722. Thực hành kỹ năng viết chữ số và làm toán : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 21000đ. - 3000b s514688

9723. Thực hành Lịch sử địa phương tỉnh Bình Dương lớp 4 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Đỗ Thị Hồng Cúc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 6000b

Thư mục: tr. 46 s510484

9724. Thực hành Lịch sử địa phương tỉnh Bình Dương lớp 5 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Đỗ Thị Hồng Cúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 6000b

Thư mục: tr. 38 s510486

9725. Thực hành luyện viết : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Lê Hữu Tĩnh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.1, T.1. - 2022. - 28 tr. s518233

9726. Thực hành luyện viết : Theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Lê Hữu Tĩnh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.4, T.2. - 2022. - 28 tr. s518705

9727. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Lê Hữu Tĩnh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 22000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 28 tr. s518234

9728. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Lê Hữu Tĩnh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 22000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 28 tr. s518235

9729. Thực hành luyện viết lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 48 tr. s535071

9730. Thực hành luyện viết lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. s535072

9731. Thực hành luyện viết lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.3. - 2022. - 52 tr. s535073

9732. Thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s514184

9733. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo định hướng phát triển năng lực / Phạm Ngọc Tới, Nguyễn Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 23800đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s524048

9734. Thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s514185

9735. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo định hướng phát triển năng lực / Phạm Ngọc Tới, Nguyễn Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 23800đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s524049

9736. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 35 tr. : ảnh, tranh vẽ s514186

9737. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s514187

9738. Thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s525935

9739. Thực hành Mỹ thuật 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và phương pháp Đan Mạch / Nguyễn Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ s525937

9740. Thực hành Mỹ thuật 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 20 tr. : hình vẽ, ảnh s522849

9741. Thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s525936

9742. Thực hành Mỹ thuật 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và phương pháp Đan Mạch / Nguyễn Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ s525938

9743. Thực hành Mỹ thuật 3 : Phát triển năng lực cho học sinh; theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s522850

9744. Thực hành Mỹ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực : Sách dành cho buổi hai của môn học Mỹ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ s520561

9745. Thực hành Mỹ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mỹ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s518026

9746. Thực hành Mỹ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mỹ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s518027

9747. Thực hành Mỹ thuật 5 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mỹ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ s518028

9748. Thực hành Mỹ thuật 5 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mỹ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Tùng, Lê Huy. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s518029

9749. Thực hành Mỹ thuật lớp 1 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Phạm Văn Thuận... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 10000b s524157

9750. Thực hành Mỹ thuật lớp 2 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Phạm Văn Thuận... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 10000b s524158

9751. Thực hành Mỹ thuật lớp 3 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Phạm Văn Thuận... - H. : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 16000đ. - 10000b s524159

9752. Thực hành phát triển năng lực Âm nhạc 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Mai Linh Chi (ch.b.), Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Thị Thanh Vân. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s527624

9753. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Thanh Loan, Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : ảnh, tranh vẽ s527513

9754. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Thanh Loan, Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : ảnh, tranh vẽ s527514

9755. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Quế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s527515

9756. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Quế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s527516

9757. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Quế. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ
s527517

9758. Thực hành phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hồ Huyền Trang. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527568

9759. Thực hành phát triển năng lực Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hồ Huyền Trang. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527569

9760. Thực hành STEM : Trải nghiệm - Khám phá : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 25000đ. - 1000b
s527746

9761. Thực hành STEM : Trải nghiệm - Khám phá : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 25000đ. - 1000b
s527750

9762. Thực hành STEM : Trải nghiệm - Khám phá : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 25000đ. - 1000b
s527751

9763. Thực hành STEM lớp 2 (Trải nghiệm - Sáng tạo) / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Hồng An... - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 1000b s510757

9764. Thực hành STEM lớp 3 (Trải nghiệm - Sáng tạo) / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Hồng An... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : ảnh ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s510758

9765. Thực hành STEM lớp 4 (Trải nghiệm - Sáng tạo) / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Hồng An... - H. :

Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s519691

9766. Thực hành STEM lớp 5 (Trải nghiệm - Sáng tạo) / Lê Thị Ngọc Thuý, Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Lê Thị Hồng An... - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s519147

9767. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s518973

9768. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Hoàng Nguyên Thảo, Lê Hồng Mai... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ s519816

9769. Thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Trần Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, ảnh
s531095

9770. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s518974

9771. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Hoàng Nguyên Thảo, Lê Hồng Mai... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ s519817

9772. Thực hành Tiếng Việt 2 : Dành cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Hoàng Nguyên Thảo, Lê Hồng Mai... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ s519818

9773. Thực hành Tiếng Việt 2 : Dùng cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Xuân Thị Nguyệt Hà, Hoàng Nguyên Thảo, Lê Hồng Mai... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ s519819

9774. Thực hành Tiếng Việt 2 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thu Phương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng s527067

9775. Thực hành Tiếng Việt 2 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thu Phương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh họa s527068

9776. Thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Hồng Lê, Trần Phương Trang, Phan Thị Hương Giang, Lưu Thị Hoài Thu. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, ảnh s525371

9777. Thực hành Tiếng Việt 3 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : minh họa s523009

9778. Thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Hồng Lê, Trần Phương Trang, Phan Thị Hương Giang, Trần Đức Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh s525372

9779. Thực hành Tiếng Việt 3 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : minh họa s523010

9780. Thực hành Tiếng Việt 3 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục

phổ thông 2018 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng s527069

9781. Thực hành Tiếng Việt 3 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : bảng, tranh vẽ s527070

9782. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ s514283

9783. Thực hành Tiếng Việt 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 147 tr. : minh họa s518975

9784. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s514284

9785. Thực hành Tiếng Việt 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh họa s518976

9786. Thực hành Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s514285

9787. Thực hành Tiếng Việt 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà,

Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 4.
- H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 140 tr. : minh hoạ
s518977

9788. Thực hành Tiếng Việt 5 /
Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai.
- Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 68 tr. : tranh vẽ s514286

9789. Thực hành Tiếng Việt 5 : Theo
phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị
Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà,
Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 3.
- H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 156 tr. : minh hoạ
s518978

9790. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang
Vinh (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh... - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng
s526992

9791. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang
Vinh (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh... - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ
s526993

9792. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang
Vinh (ch.b.), Trần Thị Kim Cương... - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ
s526994

9793. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang
Vinh (ch.b.), Trần Thị Kim Cương... - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ
s526995

9794. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang

Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan... - H.
: Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng
s526996

9795. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ
thông 2018 / Nguyễn Văn Tùng, Trần Quang
Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan... - H.
: Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ
s526997

9796. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn
Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.),
Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 12. - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 15000b
T.1. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ
s519072

9797. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn
Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.),
Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 12. - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 15000b
T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ
s519073

9798. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn
Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.),
Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 12. - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 30000b
T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s519074

9799. Thực hành Tiếng Việt và Toán
lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn
Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.),
Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 12. - H. :
Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 30000b
T.2. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ
s519075

9800. Thực hành Toán 1 : Dùng cho bộ
sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Mạnh
(ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Đậu Thị Huế,
Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. -
25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng
s519762

9801. Thực hành Toán 1 : Dùng cho bộ
sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Mạnh

(ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Đậu Thị Huế, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng
s519763

9802. Thực hành Toán 2 : Dùng cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Mạnh (ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Đậu Thị Huế, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng
s519764

9803. Thực hành Toán 2 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Mạnh (ch.b.), Huỳnh Thị Kim Trang, Đậu Thị Huế, Chu Ánh Vân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng
s519765

9804. Thực hành Toán 2 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Đỗ Phương An, Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s527019

9805. Thực hành Toán 2 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Đỗ Phương An, Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527020

9806. Thực hành Toán 3 / Nguyễn Đức Tân (ch.b.), Tạ Toàn, Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Thị Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 44000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527397

9807. Thực hành Toán 3 / Nguyễn Đức Tân (ch.b.), Tạ Toàn, Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Thị Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 44000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527398

9808. Thực hành Toán 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Văn Tuyền, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 4500b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ
s510974

9809. Thực hành Toán 3 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Vũ Thị Ái Nhu. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng
s527021

9810. Thực hành Toán 3 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Hoàng Thị Ngà, Vũ Thị Ái Nhu. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s527022

9811. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s514252

9812. Thực hành Toán 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ
s518940

9813. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s514253

9814. Thực hành Toán 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương, Trần Anh Tuyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng
s518941

9815. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s514254

9816. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh họa
s518942

9817. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s514255

9818. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương, Trần Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s518943

9819. Thực hành trải nghiệm sáng tạo lớp 1 / Lê Thế Tinh, Nguyễn Văn Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - 18000đ. - 3000b s535441

9820. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thu Hằng, Mai Thị Phương, Bích Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 2000b s527598

9821. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 13000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s515389

9822. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 2. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 13000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ
s515390

9823. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thu Hằng, Mai Thị Phương, Bích Tâm. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2000b s527599

9824. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ
s515391

9825. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ
s515392

9826. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Ngô Thị Bích, Phùng Thanh Huyền... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 3000b s536250

9827. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Minh Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : minh họa
s525832

9828. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Minh Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : minh họa
s525833

9829. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Ba, Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s515387

9830. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Ba, Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s515388

9831. Thực hành và phát triển năng lực
Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn
Thúy Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. -
12000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s514281

9832. Thực hành và phát triển năng lực
Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn
Thúy Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. -
12000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ
s514282

9833. Thực hành và phát triển năng lực
Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn
Thúy Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. -
24 cm. - 19000đ. - 24000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s525825

9834. Thực hành và phát triển năng lực
Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn
Thúy Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. -
24 cm. - 19000đ. - 24000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s533408

9835. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 1 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 19000đ. - 1300b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s514248

9836. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 1 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần
thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 19000đ. - 13000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ
s514249

9837. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy
Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 13000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng
s514250

9838. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy
Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 13000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng
s514251

9839. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy
Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 21000đ. - 24000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s525828

9840. Thực hành và phát triển năng lực
Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy
Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 21000đ. - 24000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s525829

9841. Thực hành và phát triển Tiếng
Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo
dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Hạnh. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
67000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : tranh vẽ
s529493

9842. Thực hành và phát triển Tiếng
Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo
dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Hạnh. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
66000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 144 tr. : tranh vẽ
s529494

9843. Thực hành và phát triển Toán 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông năm 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.),
Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 27 cm. - 42000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s521498

9844. Thực hành và phát triển Toán 3 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông năm 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.),
Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 27 cm. - 42000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s519415

9845. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Hương Giang. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 16000đ. - 5000b

T.1: Âm - Chữ. - 2022. - 47 tr. s517734

9846. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Hương Giang. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2: Vần. - 2022. - 79 tr. s517735

9847. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Hương Giang. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 16000đ. - 5000b

T.3: Luyện tập tổng hợp. - 2022. - 47 tr. s517736

9848. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà, Nguyễn Hà Thanh, Bùi Thanh Thuý. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ s519708

9849. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà, Nguyễn Hà Thanh, Bùi Thanh Thuý. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : ảnh s519709

9850. Thực trạng chất lượng, hiệu quả triển khai đại trà chương trình và sách giáo khoa mới (2018) cấp tiểu học và trung học cơ sở trong hai năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022 dưới góc nhìn tâm lý học và giáo dục học : Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo Quốc gia tổ chức ngày 5 - 6 tháng 8 năm 2022 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà / Võ Duy Khanh, Đinh Phương Duy, Nguyễn Trí... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 498 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học tâm lý - Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s522498

9851. Tiếng Anh - Amanda and friends 1 : Student's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 78000đ. - 20000b s536827

9852. Tiếng Anh - Amanda and friends 1 : Workbook : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 47000đ. - 10000b s536824

9853. Tiếng Anh - Amanda and friends 2 : Student's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 78000đ. - 20000b s536828

9854. Tiếng Anh - Amanda and friends 2 : Workbook : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 47000đ. - 10000b s536825

9855. Tiếng Anh - Amanda and friends 3 : Student's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 78000đ. - 20000b s536829

9856. Tiếng Anh - Amanda and friends 3 : Workbook : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 47000đ. - 10000b s536826

9857. Tiếng Anh 1 : English discovery: Activity book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 68 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 58000đ. - 30000b s521492

9858. Tiếng Anh 1 : English discovery: Pupil's book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 95000đ. - 30000b s521491

9859. Tiếng Anh 1 - Explore our world : Sách bài tập / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 37 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 49000đ. - 7000b s522749

9860. Tiếng Anh 1 - Explore our world : Sách bài tập : Phiên bản mở rộng / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 37 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 74000đ. - 11000b s522750

9861. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 79000đ. - 100000b s522488

9862. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 71000đ. - 100000b s522489

9863. Tiếng Anh 1 - Global success : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - 35000đ. - 60000b s510613

9864. Tiếng Anh 1 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ + 1 CD ; 28 cm. - 62000đ. - 60000b s510605

9865. Tiếng Anh 2 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 35000đ. - 30000b s511802

9866. Tiếng Anh 2 - English discovery : Activity book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 70 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 58000đ. - 20000b s522469

9867. Tiếng Anh 2 - English discovery : Pupil's book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 95000đ. - 20000b s522470

9868. Tiếng Anh 2 - Explore our world / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 49000đ. - 7000b s522752

9869. Tiếng Anh 2 - Explore our world : Sách bài tập : Phiên bản mở rộng / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh, Đào Xuân Phương Trang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 53 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 74000đ. - 1400b s522753

9870. Tiếng Anh 2 - Explore our world : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 : Sách học sinh / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 49 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 79000đ. - 20000b s522751

9871. Tiếng Anh 2 - Explore our world : Sách học sinh / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 46 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 78000đ. - 1800b s522748

9872. Tiếng Anh 2 - Family and friends : National edition : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28 cm. - 79000đ. - 100000b s527500

9873. Tiếng Anh 2 - Family and friends : National edition : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 71000đ. - 100000b s527499

9874. Tiếng Anh 2 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ + 1 CD ; 28 cm. - 62000đ. - 60000b s510606

9875. Tiếng Anh 3 : I-Learn smart start : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 162 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 130000đ. - 2500b s521459

9876. Tiếng Anh 3 : I-Learn smart start: Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 162 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 130000đ. - 1000b s525512

9877. Tiếng Anh 3 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hà... - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 42000đ. - 180000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519714

9878. Tiếng Anh 3 - English discovery : Activity book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 113 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 65000đ. - 40000b s521469

9879. Tiếng Anh 3 - English discovery : Pupil's book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 149 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 94000đ. - 4000b s521470

9880. Tiếng Anh 3 - Explore our world : Sách bài tập / Đào Xuân Phương Trang (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 73 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 83000đ. - 25000b s525563

9881. Tiếng Anh 3 - Explore our world : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong Cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 : Sách học sinh / Đào Xuân Phương Trang (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 85000đ. - 25000b s525562

9882. Tiếng Anh 3 - Family and friends : National edition : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 11000b s511782

9883. Tiếng Anh 3 - Family and friends : National edition : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 86000đ. - 150000b s522490

9884. Tiếng Anh 3 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hà... ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Bản in thử. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 2000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s510607

9885. Tiếng Anh 3 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hà... ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Bản in thử. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 2000b

T.2. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ s510608

9886. Tiếng Anh 3 - Guess what! : Student's book / Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Hà, Nguyễn Thuý Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1500b s511799

9887. Tiếng Anh 3 - Guess what! : Student's book / Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Hà, Nguyễn Thuý Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 20000b s522463

9888. Tiếng Anh 3 - Guess what! : Teacher's book / Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Hà, Nguyễn Thuý Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 500b s526075

9889. Tiếng Anh 3 - Guess what! : Workbook / Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Hà, Nguyễn Thuý Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 15000b s522464

9890. Tiếng Anh 3 - I-Learn smart start : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 162 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 130000đ. - 2500b s527403

9891. Tiếng Anh 3 - Macmillan Next Move : Pupil's book : Được chỉnh lý từ sách gốc Macmillan Next Move 1 của tác giả Amanda Cant - Mary Charrington / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Hoàng Thuỳ Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 113 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 19065b s533832

9892. Tiếng Anh 3 - Macmillan Next Move : Work book / Hoàng Tăng Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Hoàng Thuỳ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 90 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 18000b s533831

9893. Tiếng Anh 3 - Phonics-smart : Activity book / Lê Hoàng Dũng (ch.b.), Quản Lê Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 5000b s530230

9894. Tiếng Anh 3 - Phonics-smart : Student's book / Lê Hoàng Dũng (ch.b.), Quản Lê Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 116000đ. - 5000b s530229

9895. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Lesson planner / Nguyễn Thu Lê Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 185 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 500b s523844

9896. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Practice focus 1 periods/ week / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 74 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh s528539

9897. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Student's book / Nguyễn Thu Lê Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 59500b s523845

9898. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Workbook / Nguyễn Thu Lê Hằng (ch.b.), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 67000đ. - 55000b s523843

9899. Tiếng Anh 3 - Wonderful world : Practice focus 2 periods/ week / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 29000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh

Part 1. - 2022. - 81 tr. : minh hoạ s528540

9900. Tiếng Anh 4 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 43000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510583

9901. Tiếng Anh 4 : Tài liệu hỗ trợ BME-KIDs : Student book : 1 tiết GVNN/ tuần / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh. Trung tâm Ngoại ngữ BME s528535

9902. Tiếng Anh 4 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 42000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510585

9903. Tiếng Anh 4 : Tài liệu hỗ trợ BME-KIDs : Student book : 2 tiết GVNN/ tuần / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty

Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. :
Hồng Đức. - 30 cm. - 6000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần
Công nghệ Bình Minh. Trung tâm Ngoại ngữ
BME

T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ
s528537

9904. Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ
SLE-KIDs. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục
và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm
Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2022. - 28 tr. : bảng, tranh vẽ
s527860

9905. Tiếng Anh 4 : Sách học sinh :
Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng
ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan
Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. -
27 cm. - 42000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s510586

9906. Tiếng Anh 5 : Sách bài tập /
Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà
(ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... - Tái bản lần thứ
6. - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. : minh hoạ
; 27 cm. - 45000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510584

9907. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ
BME-KIDs : Student book : 1 tiết GVNN/
tuần / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty
Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. :
Hồng Đức, 2022. - 38 tr. : minh hoạ ; 30 cm.
- 32000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần
Công nghệ Bình Minh. Trung tâm Ngoại ngữ
BME s528536

9908. Tiếng Anh 5 : Sách học sinh :
Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng
ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền...
- Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm.
- 48000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s510587

9909. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ
BME-KIDs : Student book : 2 tiết GVNN/
tuần / Trung tâm Ngoại ngữ BME - Công ty
Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. :
Hồng Đức. - 30 cm. - 6000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần
Công nghệ Bình Minh. Trung tâm Ngoại ngữ
BME

T.1. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ
s528538

9910. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ
SLE-KIDs. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 40000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục
và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm
Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2022. - 28 tr. : hình vẽ, bảng
s527861

9911. Tiếng Anh 5 : Sách học sinh :
Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng
ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền...
- Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm.
- 48000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s510588

9912. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu
(b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc
Siêu ; Minh hoạ: Lý Khắc Như. - Tái bản lần
thứ 25. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 105000đ.
- 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ
s527233

9913. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu
(b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc
Siêu ; Minh hoạ: Trường Lộ. - Tái bản lần
thứ 23. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 11500đ. -
5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.5. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s527234

9914. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu
(b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc
Siêu ; Minh hoạ: Phiên Việt. - Tái bản lần
thứ 20. - H. : Giáo dục. - 21 cm. - 10000đ. -
3000b

- ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.6. - 2022. - 64 tr. : tranh vẽ s527235
9915. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 150000b
T.1. - 2022. - 183 tr. : minh hoạ s510634
9916. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Lương Hải Như... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 33000đ. - 165000b
T.1. - 2022. - 188 tr. : minh hoạ s510624
9917. Tiếng Việt 1 / Đỗ Việt Hùng (tổng ch.b.), Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 35000đ. - 20000b
T.1. - 2022. - 199 tr. : minh hoạ s510618
9918. Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Trần Kim Phượng, Chu Thị Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 15000b
T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s519780
9919. Tiếng Việt 1 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 99000đ. - 2100b
T.1. - 2022. - 296 tr. : bảng s510630
9920. Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 31000đ. - 30000b
T.1: Học chữ cái và vần. - 2022. - 180 tr. : minh hoạ s510622
9921. Tiếng Việt 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 270000b
T.1: Học vần. - 2022. - 172 tr. : minh hoạ s510935
9922. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 31000đ. - 112000b
T.2. - 2022. - 164 tr. : minh hoạ s510625
9923. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 173000b
T.2. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ s510635
9924. Tiếng Việt 1 / Đỗ Việt Hùng (tổng ch.b.), Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 31000đ. - 20000b
T.2. - 2022. - 167 tr. : minh hoạ s510619
9925. Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Trịnh Cẩm Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 15000b
T.2. - 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s519781
9926. Tiếng Việt 1 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 69000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 208 tr. s510631
9927. Tiếng Việt 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 2.

- Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 250000b

T.2: Học văn, luyện tập tổng hợp. - 2022. - 167 tr. : ảnh, tranh màu s507421

9928. Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 29000đ. - 30000b

T.2: Luyện tập Tiếng Việt. - 2022. - 152 tr. : minh hoạ s510623

9929. Tiếng Việt 2 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ s510636

9930. Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 120000b

T.1. - 2022. - 156 tr. : minh hoạ s510628

9931. Tiếng Việt 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi, Hoàng Minh Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s519782

9932. Tiếng Việt 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh diều). - 30000đ. - 160000b

T.1. - 2022. - 152 tr. : minh hoạ s510936

9933. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương... - Tái bản

lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 57000đ. - 1800b

T.1. - 2022. - 244 tr. : bảng s510632

9934. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 57000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 212 tr. : bảng s510626

9935. Tiếng Việt 2 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ s510637

9936. Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thành Bảo Ngọc, Trịnh Cam Ly... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 185000b

T.2. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ s510629

9937. Tiếng Việt 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi, Hoàng Minh Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s519783

9938. Tiếng Việt 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s507422

9939. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 53000đ. - 1750b

T.2. - 2022. - 216 tr. : bảng s510633

9940. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thành Bảo Ngọc, Trịnh Cam Ly... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 48000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : bảng s510627

9941. Tiếng Việt 3 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 22000đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : bảng, tranh vẽ s519786

9942. Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (ch.b.), Trần Văn Chung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 200000b

T.1. - 2022. - 144 tr. : minh hoạ s519778

9943. Tiếng Việt 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ s519784

9944. Tiếng Việt 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ s518714

9945. Tiếng Việt 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 60000đ. - 23000b

T.1. - 2022. - 248 tr. : minh hoạ s525557

9946. Tiếng Việt 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (ch.b.),

Trần Văn Chung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 49000đ. - 23500b

T.1. - 2022. - 236 tr. : bảng s519776

9947. Tiếng Việt 3 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 21000đ. - 180000b

T.2. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ s519787

9948. Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 200000b

T.2. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ s519779

9949. Tiếng Việt 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s519785

9950. Tiếng Việt 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Đỗ Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s516029

9951. Tiếng Việt 3 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 49000đ. - 48594b

T.2. - 2022. - 235 tr. : bảng s519788

9952. Tiếng Việt 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Chu Thị Thuý An... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 50000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 204 tr. : minh hoạ s525558

9953. Tiếng Việt 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 23500b

T.2. - 2022. - 180 tr. : bảng s519777

9954. Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 180 tr. : bảng, tranh màu s510195

9955. Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Cao Cường, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 172 tr. : bảng, tranh màu s510196

9956. Tiếng Việt 5 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 180 tr. : minh hoạ s510197

9957. Tiếng Việt 5 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 190000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 172 tr. : minh hoạ s510198

9958. Tiếng Việt 5 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Phương Nga, Lê Hữu Tinh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 44000đ. - 5000b s518983

9959. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 4

Q.4, T.2. - 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ s526585

9960. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Tiếng Việt thực hành 5

Q.5, T.1. - 2022. - 68 tr. : bảng s526586

9961. Tiếng Việt thực hành 4 : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.4, T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng s526584

9962. Tiêu Vê. Học cho ai? Học để làm gì? : Cuốn sách gối đầu giường dành cho học sinh : Dành cho lứa tuổi 11 đến 16 / Tiêu Vê ; Lê Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 163 tr. - Phụ lục: tr. 153-163 s515231

9963. Tìm điểm khác biệt / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ. Quan sát và tư duy). - 14100đ. - 5000b s516407

9964. Tin học 1 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Ngọc Khoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 20000đ. - 20000b s526621

9965. Tin học 2 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Ngọc Khoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 39 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 20000đ. - 20000b s526622

9966. Tin học 3 / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 100000b s520385

9967. Tin học 3 / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 123 tr. : bảng, hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s520384

9968. Tin học 3 / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 100000b s526029

9969. Tin học 3 / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hoàng Thị Mai (ch.b.), Phan Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 120000b s519513

9970. Tin học 3 / Nguyễn Tương Tri (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 81 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 2000b s537051

9971. Tin học 3 / Quách Tất Kiên (tổng ch.b.), Phạm Thị Quỳnh Anh (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 200000b s519509

9972. Tin học 3 / Trần Trung (ch.b.), Trịnh Thị Phương Thảo, Chu Vĩnh Quyền... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 30000b s526770

9973. Tin học 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 90000b s514935

9974. Tin học 3 : Sách giáo viên / Cao Hồng Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 131 tr. : bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s526771

9975. Tin học 3 : Sách giáo viên / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 7000b s521871

9976. Tin học 3 : Sách giáo viên / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh,

2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 300b s526030

9977. Tin học 3 : Sách giáo viên / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 25000đ. - 3000b s526772

9978. Tin học 3 : Sách giáo viên / Nguyễn Chí Công (tổng ch.b.), Hoàng Thị Mai (ch.b.), Phan Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 27084b s527617

9979. Tin học 3 : Sách giáo viên / Quách Tất Kiên (tổng ch.b.), Phạm Thị Quỳnh Anh (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 14000b s519511

9980. Tin học lớp 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s518670

9981. Tin học lớp 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : minh hoạ s518671

9982. Tin học lớp 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s521064

9983. Tin học lớp 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s521065

9984. Tình huống quản lý trong giáo dục / B.s.: Nguyễn Thành Vinh, Trịnh Văn Cường, Nguyễn Thị Tuyết Hạnh... - H. : Đại

học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 299 tr. : bảng ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. Khoa Quản lý. - Thư mục: tr. 295-299 s523366

9985. Toán 1 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 159 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 28000đ. - 78000b s510652

9986. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về các ngày trong tuần lễ / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 54 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529619

9987. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về các số đến 20 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529625

9988. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về các số tận cùng là 1, 4 và 5 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529624

9989. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về các số tròn chục cộng, trừ các số tròn chục / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529615

9990. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về các số trong phạm vi 100 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529623

9991. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về độ dài, xăng-ti-mét / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529614

9992. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về đồng hồ - thời gian / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529620

9993. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529618

9994. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về phép cộng và phép trừ không nhớ trong phạm vi 20 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529616

9995. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về so sánh các số có 2 chữ số / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529622

9996. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về so sánh các số trong phạm vi 20 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529626

9997. Toán 1 : Chủ đề: Em tìm hiểu về vị trí trong không gian / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529617

9998. Toán 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 230000b s509381

9999. Toán 1 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 2170b s510657

10000. Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo

đục. - 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ
s510645

10001. Toán 1 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 343000b

T.1. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ
s510659

10002. Toán 1 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 22000đ. - 60000b

T.1. - 2022. - 115 tr. : tranh vẽ, bảng
s510647

10003. Toán 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s519720

10004. Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 18000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ
s510646

10005. Toán 1 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 340000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s510660

10006. Toán 1 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 20000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : tranh vẽ, bảng
s510648

10007. Toán 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Phùng

Như Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s519721

10008. Toán 2 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 272 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 62000đ. - 5000b
s510651

10009. Toán 2 : Em tìm hiểu về bảng nhân 2 và bảng nhân 5 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhưong, Hà Hữu Nghị. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 75000đ. - 3000b s523502

10010. Toán 2 : Em tìm hiểu về hình phẳng và hình khối đơn giản / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhưong, Huỳnh Thanh Tuyền. - H. : Thanh niên, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 58000đ. - 3000b s520307

10011. Toán 2 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 59000đ. - 700b s510658

10012. Toán 2 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 23000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : minh hoạ
s510661

10013. Toán 2 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 184000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s510653

10014. Toán 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng
s510674

10015. Toán 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 70000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : bảng, tranh màu
s509382

10016. Toán 2 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 23000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 139 tr. : minh hoạ
s510662

10017. Toán 2 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 74000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ
s510654

10018. Toán 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Nguyễn Áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng
s519722

10019. Toán 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 250000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s509383

10020. Toán 2 - Em tìm hiểu về bảng chia 2 và bảng chia 5 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Lê Bảo Quốc. - H. : Thanh niên, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 48000đ. - 3000b
s520302

10021. Toán 2 - Em tìm hiểu về bảng nhân 2 và bảng nhân 5 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Hà Hữu Nghị. - H. : Thanh niên, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 75000đ. - 3000b
s520301

10022. Toán 2 - Em tìm hiểu về phép cộng (không nhớ, có nhớ, không vượt quá một lượt) các số trong phạm vi 1000 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Trần Công Ngôn. - H. : Thanh niên, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 48000đ. - 3000b
s520303

10023. Toán 2 - Em tìm hiểu về phép trừ (không nhớ, có nhớ, không vượt quá một lượt) các số trong phạm vi 1000 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Trần Công Ngôn. - H. : Thanh niên, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 44000đ. - 3000b
s520304

10024. Toán 2 - Em trải nghiệm về các hình phẳng và hình khối đơn giản / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Đoàn Thị Tuyết Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 44000đ. - 3000b
s520306

10025. Toán 2 - Em trải nghiệm về các số trong phạm vi 1000 / Huỳnh Thái Lộc, Lê Văn Nhung, Lê Bảo Quốc. - H. : Thanh niên, 2022. - 44 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 48000đ. - 3000b
s520305

10026. Toán 3 = Mathematics 3 : Song ngữ Anh - Việt : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 49000đ. - 1000b
s514240

10027. Toán 3 : Sách giáo viên / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 271 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 63000đ. - 23000b
s521873

10028. Toán 3 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục, 2022. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối

tri thức với cuộc sống). - 67000đ. - 42094b s519728

10029. Toán 3 : Sách giáo viên / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 1500b s520388

10030. Toán 3 : Sách giáo viên / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục, 2022. - 292 tr. ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 63000đ. - 22500b s519736

10031. Toán 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27 cm. - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s520386

10032. Toán 3 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 200000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s519730

10033. Toán 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s519723

10034. Toán 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ s513956

10035. Toán 3 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 200000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ s519725

10036. Toán 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27 cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s520387

10037. Toán 3 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 200000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s519731

10038. Toán 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thuy. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng s519724

10039. Toán 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 200000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ s513957

10040. Toán 3 - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Lê Quang, Trần Hữu Phước. - H. : Dân trí, 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s523068

10041. Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 13000đ. - 190000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510167

10042. Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510168

10043. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s527830

10044. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s522525

10045. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s529405

10046. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s529406

10047. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s523895

10048. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 3000b s518952

10049. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 2 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 3000b s518953

10050. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Áng. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s527041

10051. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 4 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng (ch.b.), Dương Quốc Ân, Hoàng Thị Phước Hảo. - Tái bản lần thứ

15. - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 3000b s518954

10052. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 5 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng (ch.b.), Dương Quốc Ân, Hoàng Thị Phước Hảo, Phan Thị Nghĩa. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 5000b s527042

10053. Toán bồi dưỡng học sinh năng khiếu 3 : Theo chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Lê Quang, Trần Hữu Phước. - H. : Dân trí, 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s528243

10054. Toán nâng cao 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s528342

10055. Toán nâng cao lớp 1 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s515880

10056. Toán nâng cao lớp 2 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 81000đ. - 2000b s526839

10057. Toán nâng cao lớp 3 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 97000đ. - 2000b s522530

10058. Toán nâng cao lớp 5 / Vũ Dương Thụy, Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 36000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : hình vẽ s510129

10059. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s526034

10060. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s526035

10061. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 3000b s509412

10062. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 134 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s526036

10063. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 135 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 41000đ. - 3000b s522739

10064. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 147 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 44000đ. - 3000b s522740

10065. Toán phát triển tư duy / La Thị Thu Thủy b.s. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - (Hành trang vào lớp 1). - 110000đ. - 2000b s525368

10066. Toán phát triển tư duy : Bám sát Chương trình sách giáo khoa Toán lớp 1 mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Nguyệt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 74 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp 1). - 65000đ. - 10000b s522582

10067. Toán tư duy = Beginning creative math : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Giúp bé phát triển chỉ số sáng tạo CQ). - 79000đ. - 10000b s514800

10068. Toán tư duy = Beginning creative math : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H.

: Nxb. Hà Nội, 2022. - 103 tr., 4 tr. đề can : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Cầu vồng. Giúp bé phát triển chỉ số sáng tạo CQ). - 110000đ. - 10000b s518753

10069. Toán tư duy : 24 - 36 tháng tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân, Huỳnh Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 20000đ. - 10000b s537071

10070. Toán tư duy : 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân, Huỳnh Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 27000đ. - 10000b s537072

10071. Toán tư duy : 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân, Huỳnh Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 29000đ. - 10000b s537073

10072. Toán tư duy : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 5000b s522015

10073. Toán tư duy : Giúp con giỏi Toán : Dành cho trẻ em 5 - 7 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Ngôi sao toán học nhí). - 110000đ. - 5000b s514875

10074. Toán tư duy : Giúp con giỏi Toán : Dành cho trẻ em 5 - 7 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Ngôi sao toán học nhí). - 110000đ. - 5000b s514876

10075. Toán tư duy : Phiên bản mới : Dành cho trẻ em 4 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 123 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bé tự tin vào lớp 1)(Học mà chơi chơi mà học). - 98000đ. - 5000b s514871

10076. Toán tư duy: Finger math kids zero : Phát triển tư duy toàn diện cho trẻ mầm non từ 3 đến 4 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 34 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 50000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Hiệp hội Bàn tính Soroban Việt Nam - Soroban AQVN s520413

10077. Tobias, Cynthia Ulrich. Mỗi đứa trẻ một cách học : Đi tìm phong cách học tập của con bạn / Cynthia Ulrich Tobias ; Tạ Mai Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 202 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The way they learn s529817

10078. Tô chữ hoa : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.), Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511790

10079. Tô chữ hoa : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522110

10080. Tô chữ hoa : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509211

10081. Tô chữ hoa : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s522106

10082. Tô chữ hoa 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 20000b s512412

10083. Tô chữ hoa lớp 1 / Lê Mai. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s523506

10084. Tô chữ hoa lớp 1 : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Hương Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s520027

10085. Tô chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Sách dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Đức Mạnh (ch.b.),

Đức Hải, Bảo Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 20000đ. - 2000b s511789

10086. Tô màu các loài hoa : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512145

10087. Tô màu các loại quả : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512140

10088. Tô màu các loại rau : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512148

10089. Tô màu chủ đề công chúa : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512144

10090. Tô màu chủ đề siêu nhân : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512147

10091. Tô màu côn trùng và bò sát : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 12000đ. - 5000b s512137

10092. Tô màu công chúa - Công chúa Bạch Tuyết : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s509224

10093. Tô màu công chúa: Công chúa Elsa : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu Vồng). - 12000đ. - 20000b s521214

10094. Tô màu công chúa: Công chúa tóc mây : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu Vồng). - 12000đ. - 20000b s521215

10095. Tô màu đồ dùng : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân

trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512143

10096. Tô màu động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512139

10097. Tô màu động vật nuôi : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512138

10098. Tô màu khủng long : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512146

10099. Tô màu kỹ năng sống : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Vũ Quang b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 10500đ. - 10000b s521201

10100. Tô màu làm quen chữ số : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s521915

10101. Tô màu làm quen với Toán: Phép trừ (-) : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s521917

10102. Tô màu làm quen với Toán: So sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s521916

10103. Tô màu nhân vật hoạt hình : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s509214

10104. Tô màu nhân vật hoạt hình : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s509215

10105. Tô màu phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512141

10106. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Á: Đông Nam Á và Nam Á : Với nhiều trò chơi bổ ích giúp bé phát triển trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 6000b s509210

10107. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Âu : Với nhiều trò chơi bổ ích giúp bé phát triển trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 6000b s509209

10108. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s509216

10109. Tô màu sinh vật biển : Song ngữ Anh - Việt : 3 - 6 tuổi / Quảng Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s512142

10110. Tổ chức dạy học trải nghiệm môn Tiếng Việt ở tiểu học : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thơm (ch.b.), Thân Thị Hoa, Đoàn Thị Huyền, Phạm Thanh Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : bìa, sơ đồ ; 24 cm. - 86000đ. - 400b

Thư mục: tr. 133-135 s535052

10111. Tổng ôn cấp tốc luyện thi đánh giá năng lực : X2 cơ hội đỗ đại học top đầu / Lê Bá Trần Phương (ch.b.), Phi Minh, Kim Cúc... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 379 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 3000b s516007

10112. Tờ đờ cuồng quýt dần : Truyện tranh / Mẹ Chuột Túi ; Bầu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 18x19 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 15000đ. - 1500b s533236

10113. Tớ ngưỡng ời là ngưỡng! : Truyện tranh / Mẹ Chuột Túi ; Bầu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b s533234
10114. Trải nghiệm và hướng nghiệp 1 : Chủ đề: Hành động vì môi trường xanh - sạch - đẹp / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách phát triển năng lực). - 38000đ. - 5000b s529621
10115. Trải nghiệm và hướng nghiệp 2 : Chủ đề: Bảo vệ cảnh quan và môi trường / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520317
10116. Trải nghiệm và hướng nghiệp 2 : Chủ đề: Chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường và cộng đồng / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 62 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520314
10117. Trải nghiệm và hướng nghiệp 2 : Chủ đề: Khám phá và rèn luyện bản thân / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 52 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 60000đ. - 3000b s520316
10118. Trải nghiệm và hướng nghiệp 2 : Chủ đề: Tìm hiểu nghề nghiệp, cha mẹ và người thân / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 70000đ. - 3000b s520315
10119. Trái cây / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 25000đ. - 5000b s522781
10120. Trang phục : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s522985
10121. Trang trại 123. - H. : Thế giới, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 68000đ. - 1000b s534811
10122. Trạng nguyên mẫu giáo / Trịnh Thị Hương, Phạm Văn Tình, Nguyễn Thị Như Mai, Lý Ngọc Mai. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 78000đ. - 5000b
Q.1: Bé khoẻ - Bé vui. - 2022. - 42 tr. : tranh vẽ s514227
10123. Trạng nguyên mẫu giáo / Trịnh Thị Hương, Trịnh Thị Liên, Nguyễn Thị Mơ. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 78000đ. - 5000b
Q.2: Bé thương - Bé yêu. - 2022. - 50 tr. : tranh vẽ s514228
10124. Trạng nguyên mẫu giáo / Trịnh Thị Hương, Phạm Văn Tình, Nguyễn Thị Xuyên. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 78000đ. - 5000b
Q.3: Bé học - Bé chơi. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s514229
10125. Tranh cãi và hoà giải : Dành cho bạn nhỏ Tiểu học / Viết lời: Brigitte Hoffmann ; Minh hoạ: Dorothea Tust ; Đặng Hoa Sim dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Pixi thông thái). - 22000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Đức: Streiten and vertragen s531930
10126. Trắc nghiệm Tiếng Việt 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kỹ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Phạm Thị Kim Oanh. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 80 tr. : bảng s513403
10127. Trắc nghiệm Tiếng Việt 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra... / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 72 tr. : bảng s516767
10128. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra... / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s518247

10129. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra... / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s516764

10130. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra... / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s516765

10131. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra... / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 81 tr. : hình vẽ, bảng
s516766

10132. Trần Ngọc Nam. Tôi lái máy bay đến đại học : Làm sao để một học sinh mất gốc thi đỗ đại học top đầu / Trần Ngọc Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 298 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 1000b s522184

10133. Trần Thanh Hương. Quản lý dự án trong giáo dục / Trần Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 181 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục: tr. 181 s535845

10134. Trần Thị Hiếu Thủy. My little fun : Teacher's guide / Trần Thị Hiếu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Phượng. - H. : Giáo dục. - 29 cm. - 55000đ. - 3000 copies

Book 3. - 2022. - 111 tr. : pic. s527934

10135. Trần Thị Minh Đức. Tham vấn học đường : Tài liệu dành cho Cán bộ tham vấn học đường / Trần Thị Minh Đức. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 685b s528194

10136. Trần Thị Minh Thành. Giáo trình Quản lý hành vi của trẻ khuyết tật trí tuệ

/ Trần Thị Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Nữ Tâm An. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 202 s526592

10137. Trần Thị Minh Thành. Giáo trình Quản lý hành vi của trẻ khuyết tật trí tuệ / Trần Thị Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Nữ Tâm An. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 202 s511554

10138. Trần Thị Minh Thành. Hướng dẫn hoà nhập trẻ khuyết tật trong lớp mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Trần Thị Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Minh Phượng, Đào Thị Phương Liên. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 136 s519290

10139. Trần Thị Phương Hoa. Giáo dục Pháp - Việt ở Bắc Kỳ (1884 - 1945) : Sách chuyên khảo / Trần Thị Phương Hoa. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 287 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 500b

Thư mục: tr. 235-256. - Phụ lục ảnh: tr. 261-283 s521116

10140. Trần Thị Tiệp. Giáo trình Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật / Trần Thị Tiệp (ch.b.), Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 207 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 199-206. - Thư mục: tr. 207 s511555

10141. Trần Thị Tú. Sử dụng trò chơi vận động trong hoạt động ngoại khoá cho học sinh tiểu học : Sách chuyên khảo / Trần Thị Tú. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 93-140. - Thư mục: tr. 141-146 s532228

10142. Trần Văn Trung. Hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên trung học phổ thông tỉnh Bình Dương : Sách chuyên khảo / Trần Văn Trung (ch.b.), Huỳnh Lâm Anh Chương, Vũ Thị Ngọc Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư

phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 91-103. - Phụ lục: tr. 104-113 s534025

10143. Trịnh Thị Hà. Dạy và học tiếng mẹ đẻ trong cấp tiểu học tại Việt Nam, Anh và Úc: Những tương đồng và khác biệt : Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Hà, Nguyễn Thế Dương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 262 tr. : bìa ; 21 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 248-262 s526097

10144. Trịnh Trọng Quý. Các vị đại khoa huyện Hoài Đức / Trịnh Trọng Quý, Lê Thiện Kỳ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 507 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 300-500. - Thư mục: tr. 501-502 s513318

10145. Trịnh Tuấn Khanh. 219 trò chơi dân gian dành cho trẻ mầm non / Trịnh Tuấn Khanh s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 149000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 222-272. - Thư mục: tr. 278-279 s505706

10146. Trò chơi tạo hình Mĩ thuật lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Hữu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 39 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 22000đ. - 5000b s512872

10147. Trò chơi tăng cường tiếng Việt theo chủ đề / Hồ Lam Hồng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s527066

10148. Trọng tâm kiến thức Tiếng Anh luyện thi vào lớp 6 : Không đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Bùi Thị Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 105000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 193 tr. : hình vẽ, bìa s510103

10149. Trọng tâm kiến thức Tiếng Anh luyện thi vào lớp 6 : Không đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Bùi Thị Thuý. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 213 tr. : hình vẽ, bìa s510104

10150. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 90000đ. - 150b

T.2. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ s517470

10151. Truyện đọc 2 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Phạm Thị Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đặng Thị Hảo Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 31000đ. - 5000b s519804

10152. Truyện đọc 3 / Phạm Thị Hồng (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Lê Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 31000đ. - 10000b s519805

10153. Truyện đọc giáo dục đạo đức 3 / Trần Thị Bình, Lê Thị Tuyết Mai. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 3000b s519519

10154. Truyện đọc lớp 3 : Bổ trợ các hoạt động tập đọc, kể chuyện / Tuyển chọn, b.s.: Hoàng Hoà Bình (ch.b.), Phúc Hoàng, Nguyễn Thị Tố Ninh, Nguyễn Phương Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 5000b s536251

10155. Truyện đọc lớp 4 : Truyện đọc bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Hoàng Hoà Bình tuyển chọn, b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 42000đ. - 30000b s519000

10156. Truyện đọc lớp 5 : Truyện đọc bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Tuyển chọn, b.s.: Hoàng Hoà Bình, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 38000đ. - 30000b s519001

10157. Truyện đọc phát triển năng lực đọc hiểu và kể chuyện lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hà Châu, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 20000b s519806

10158. Truyện đọc phát triển năng lực đọc hiểu và kể chuyện lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hà Châu, Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Hồng Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 78 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - 290000đ. - 20000b s519807

10159. Truyện đọc phát triển năng lực đọc hiểu và kể chuyện lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hà Châu, Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Hồng Ngân... - H. : Giáo dục, 2022. - 69 tr. : minh họa ; 27 cm. - 29000đ. - 20000b s527539

10160. Truyện tranh tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Phát triển ngôn ngữ... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s522568

10161. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế 65 năm xây dựng và phát triển (1957 - 2022) / Trương Công Huỳnh Kỳ, Đặng Văn Chương, Hoàng Chí Hiếu... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 275 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 221-271 s524341

10162. Trường Khang. Kể chuyện gương hiếu học và những người con trung hiếu / Trường Khang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 216 s525111

10163. Trường THPT Cẩm Lệ - 10 năm xây dựng & phát triển / Nguyễn Phước, Lê Thị Bích Thuận, Hồ Văn Khoa... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 154 tr. : ảnh màu, bìa ; 24 cm. - 500b s525097

10164. Trường THPT Nghi Xuân - 20 năm xây dựng và phát triển / Đặng Thị Quỳnh Diệp, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị

Hải Yến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 146 tr. : ảnh, bìa ; 26 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường THPT Nghi Xuân s532143

10165. Trường THPT Nguyễn Huệ - Nửa thế kỷ vượt khó trường thành / Đặng Thị Quỳnh Diệp, Hồ Huy Thành, Dương Đình Thọ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 280 tr. : ảnh màu, bìa ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh. Trường THPT Nguyễn Huệ s532125

10166. Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi - Hà Tĩnh (Khoá 1969 - 1972): 50 năm ngày ấy và bây giờ : Kỷ niệm 50 năm ngày ra trường Hà Tĩnh - 8/2022 / B.s.: Phạm Bá Lượng, Lê Hải Thanh, Đặng Đôn Tuý... - H. : Hồng Đức, 2022. - 145 tr. : ảnh màu, bìa ; 23 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, Hà Tĩnh. - Lưu hành nội bộ s528172

10167. Trường THPT Thọ Xuân 4 - 20 năm xây dựng và phát triển (2002 - 2022) / Đỗ Thanh Nam, Hà Duyên Sơn, Nguyễn Quang Dũng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 83 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 500b s530189

10168. Trường THPT Yên Định 2 - 50 năm xây dựng và phát triển (1972 - 2022) / Vũ Ngọc Thương, Nguyễn Thị Nhung, Lê Đức Cảnh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 126 tr. : ảnh màu, bìa ; 24 cm. - 800b s530188

10169. Trường Trung học phổ thông Phan Châu Trinh Đà Nẵng - Kỷ niệm 70 năm thành lập trường / Lê Trung Chinh, Hoàng Văn Khánh, Đoàn Thị Hạnh... ; B.s.: Nguyễn Quang Hưng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 186 tr. : ảnh, bìa ; 28 cm. - 4000b s527426

10170. Trường Trung học phổ thông Tống Văn Trân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: 60 năm (1961 - 2021) hội tụ - kết nối - vươn xa / Trần Công Hoàn, Ninh Thị Kim Anh, Cao Đức Phát... - H. : Dân trí, 2022. - 409 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b s534335

10171. Tuhovsky, Ian. Học cấp tốc = Accelerated learning and memorization

techniques : Phương pháp học nhanh - nhớ lâu rèn luyện trí nhớ và tư duy nhạy bén / Ian Tuhovsky ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 245 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s520067

10172. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s528340

10173. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Lê Quang, Huỳnh Bảo Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 2000b s526638

10174. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho 3 bộ sách : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Lê Quang, Huỳnh Bảo Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s526639

10175. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 5 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong, Huỳnh Minh Chiến, Trần Huỳnh Thống. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 186 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s526646

10176. Tuyển chọn các bài toán đố 5 nâng cao / Huỳnh Quốc Hùng, Nguyễn Như Quang, Lê Bảo Châu. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 136 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s529856

10177. Tuyển chọn các bài toán hay và khó lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 153 tr. : minh họa ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s526076

10178. Tuyển chọn các bài toán hay và khó lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị

Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s530308

10179. Tuyển chọn các bài toán hay và khó lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s523846

10180. Tuyển chọn các bài toán hay và khó lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 148 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s525373

10181. Tuyển chọn các bài toán hay và khó lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s530309

10182. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 : Ôn tập lý thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s526805

10183. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 : Ôn tập lý thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s526806

10184. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 : Ôn tập lý thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s526807

10185. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng s522736

10186. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 38000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng
s522737

10187. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng
s522738

10188. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 134 tr. : hình vẽ, bảng
s510012

10189. Tuyển chọn những bài văn kể chuyện 4 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yên, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - 36000đ. - 2000b s514399

10190. Tuyển chọn những truyện đọc hay cho học sinh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 128 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 1000b s513622

10191. Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thu Hương (ch.b.), Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 47000đ. - 3000b s527798

10192. Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề : Trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thu Hương (ch.b.), Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 166 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s527799

10193. Tuyển chọn, tham khảo các bài diễn văn, phát biểu khai mạc, bế mạc hội nghị dùng trong trường học. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s531997

10194. Tuyển tập các bài toán đồ nâng cao 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2022. - 94 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 49000đ. - 3000b s528339

10195. Tuyển tập các bài toán hay và khó 1 : Theo Chương trình tiểu học mới : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Huỳnh Bảo Châu, Lê Phú Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 49000đ. - 2000b s526645

10196. Tuyển tập các bài toán hay và khó 2 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Huỳnh Hùng, Lê Quang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 121 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 53000đ. - 2000b s519997

10197. Tuyển tập truyện kể cho trẻ mầm non : Minh họa bằng tranh theo chủ đề. Theo chuẩn Giáo dục mầm non / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 79000đ. - 5000b s514798

10198. Tư duy ngôn ngữ : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thu Hiền. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 26000đ. - 3000b s522408

10199. Tư duy số học : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thu Hiền. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 52 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 36000đ. - 3000b s522407

10200. Tư duy tích cực : Học hỏi càng nhiều, càng dễ thành công / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.5). - 86000đ. - 2000b s516698

10201. Từ điển hình ảnh cho bé: Chữ cái : Dành cho lứa tuổi 0 - 3 / B.s.: Hiếu Minh, Việt Hải ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuý, Phạm Huy Thông. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s515064

10202. Từ điển hình ảnh cho bé: Đồ chơi : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s535279

10203. Từ điển hình ảnh cho bé: Đồ dùng : Dành cho lứa tuổi 0 - 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s515063

10204. Từ điển hình ảnh cho bé: Số đếm : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s511281

10205. Từ điển tranh dành cho thiếu nhi - Bảng chữ cái / Đặng Ngọc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 30 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s516445

10206. Tự giác và tự lập : Học quản lí bản thân tốt, khả năng thành công cao / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí Tiểu Hoà b.s. ; Hải Yến dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.4). - 86000đ. - 2000b s516697

10207. Tự nhiên và Xã hội 1 / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Phạm Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 80000b s510766

10208. Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Hữu Đinh (tổng ch.b.), Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 21000đ. - 30000b s510770

10209. Tự nhiên và Xã hội 1 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thán (ch.b.), Đào Thị Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 21000đ. - 238000b s510768

10210. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê

duyet sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 30000b s531105

10211. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 141 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 270000b s509378

10212. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thán (ch.b.), Đào Thị Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 124 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức cuộc sống). - 43000đ. - 800b s510763

10213. Tự nhiên và Xã hội 2 / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 185000b s510767

10214. Tự nhiên và Xã hội 2 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thán (ch.b.), Đào Thị Hồng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 30000b s510769

10215. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Bảo vệ rừng / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520311

10216. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Chợ và Siêu thị / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520310

10217. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Nếp sống tốt / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 61 tr. : bảng,

tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520308

10218. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Nghề nghiệp mơ ước của em / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 60000đ. - 3000b s520313

10219. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Tết Việt Nam / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 60 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520312

10220. Tự nhiên và Xã hội 2 : Chủ đề: Tìm hiểu về thiên tai / Lê Văn Nhung, Huỳnh Thái Lộc. - H. : Thanh niên, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 60000đ. - 3000b s520309

10221. Tự nhiên và Xã hội 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b s519544

10222. Tự nhiên và Xã hội 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 275000b s509379

10223. Tự nhiên và Xã hội 2 : Sách giáo viên / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 28000đ. - 5000b s510765

10224. Tự nhiên và Xã hội 2 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Đào Thị Hồng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 1910b s510764

10225. Tự nhiên và Xã hội 3 / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 200000b s519542

10226. Tự nhiên và Xã hội 3 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Phan Thanh Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 120000b s519546

10227. Tự nhiên và Xã hội 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Trần Thuý Hằng, Nguyễn Thị Hồng. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 3000b s519545

10228. Tự nhiên và Xã hội 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 50000b s514964

10229. Tự nhiên và Xã hội 3 : Sách giáo viên / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 2150b s519543

10230. Tự nhiên và Xã hội 3 : Sách giáo viên / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 182 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 43000đ. - 15000b s521870

10231. Tự nhiên và Xã hội 3 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Phan Thanh Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 36984b s519547

10232. Tương tác lật mở - Các từ trái nghĩa = Opposites : Bộ sách giúp bố mẹ và con vừa học vừa chơi, gần gũi với nhau hơn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Nick

Denchfield ; Minh hoạ: Ant Parker ; Thủy Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 7 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 69000đ. - 2000b s514990

10233. Tương tác lật mở - Hình dạng = Shapes : Bộ sách giúp bố mẹ và con vừa học vừa chơi, gần gũi với nhau hơn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Nick Denchfield ; Minh hoạ: Ant Parker ; Thủy Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 69000đ. - 2000b s522980

10234. Tương tác lật mở - Màu sắc = Colours : Bộ sách giúp bố mẹ và con vừa học vừa chơi, gần gũi với nhau hơn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Nick Denchfield ; Minh hoạ: Ant Parker ; Thủy Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 7 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 109000đ. - 2000b s514991

10235. Tương tác lật mở - Số đếm = Counting : Bộ sách giúp bố mẹ và con vừa học vừa chơi, gần gũi với nhau hơn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Nick Denchfield ; Minh hoạ: Ant Parker ; Thủy Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 7 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 69000đ. - 2000b s514989

10236. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.1: Từ 1 đến 20, số tự nhiên thật thú vị. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525701

10237. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.2: Số nào lớn hơn, số nào nhỏ hơn. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525702

10238. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê

Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.3: Phép cộng trừ chẳng khó. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525703

10239. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.4: Cùng em luyện cộng trừ. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525704

10240. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.5: Cộng trừ khắp quanh ta. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525705

10241. Ươm mầm giỏi Toán từ tiểu học : Tiểu học : Học giỏi toán theo phương pháp gần gũi / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 수학세움 K

T.6: Em cộng trừ thành thạo. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s525706

10242. Vàng, trắng, đen cùng tìm nghen! / Đào Trung Uyên ; Minh hoạ: Đinh Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bé tính ý). - 25000đ. - 2000b s518161

10243. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 2 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 19000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527224

10244. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 4 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 19000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519095

10245. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 5 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 19000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519096

10246. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 8000b s519611

10247. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 10000b s519612

10248. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 10000b s519613

10249. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non 3 - 4 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s510839

10250. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non 3 - 4 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 25000b s527794

10251. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non 4 - 5 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s519609

10252. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi / Kim Thủy Mộc, Mai Tùng, Thụy Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 20000b s519610

10253. Văn hoá ứng xử học đường / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 400 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 364-366 s528501

10254. Văn miêu tả lớp 3 : Giúp học sinh tự đọc và học, vươn lên học khá, học giỏi. Tài liệu tham khảo của giáo viên Tiểu học và các vị phụ huynh / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 86 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 1500b s521834

10255. Vận dụng giáo dục STEAM trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học : Sách dùng cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Lâm Hữu Phước... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh). - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 159-160. - Thư mục: tr.161-163 s522746

10256. Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường tiểu học / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Đắc Thanh, Phạm Thị Mai Chi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 272 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 272 s525554

10257. Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường trung học / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Phùng Việt Hải, Quân Minh Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 287 s525555

10258. Việt Hoa. ABC dành cho trẻ mẫu giáo : Học chữ theo phương pháp mới / Việt Hoa. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 36 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 14500đ. - 5050b s528445

10259. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh - Amanda and friends 1 : Teacher's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 154 tr. : minh hoạ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 129000đ. - 3000b s536830

10260. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh - Amanda and friends 2 : Teacher's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 154 tr. : minh hoạ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 129000đ. - 3000b s536831

10261. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh - Amanda and friends 3 : Teacher's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 154 tr. : minh hoạ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 129000đ. - 3000b s536832

10262. Võ Văn Lộc. Giáo dục so sánh / Võ Văn Lộc, Nguyễn Tiến Đạt. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b Thư mục: tr. 162 s534018

10263. Vở bài tập Âm nhạc 1 / Đỗ Minh Chính (ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 30000b s510331

10264. Vở bài tập Âm nhạc 1 / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Lâm Đức Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 50000b s510975

10265. Vở bài tập Âm nhạc 2 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 150000b s510332

10266. Vở bài tập Âm nhạc 2 / Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Châu Anh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 46000b s510329

10267. Vở bài tập Âm nhạc 3 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 120000b s519273

10268. Vở bài tập Âm nhạc 3 / Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Đặng Châu Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 150000b s519271

10269. Vở bài tập Công nghệ 3 / Bùi Văn Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Lường, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 120000b s519259

10270. Vở bài tập Công nghệ 3 / Đặng Văn Nghĩa (ch.b.), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang... - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 7000đ. - 40000b s519257

10271. Vở bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 : Dành kèm bộ sách "Chân trời sáng tạo" / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s523316

10272. Vở bài tập Đạo đức 1 / Lưu Thu Thủy (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Tố Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 45000b s510078

10273. Vở bài tập Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 9000đ. - 30000b s510369

10274. Vở bài tập Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Trần Thành Nam, Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 134000b s510367

10275. Vở bài tập Đạo đức 1 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dung, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : tranh vẽ, bảng ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 14000đ. - 10000b s510703

10276. Vở bài tập Đạo đức 1 / Trần Thanh Bình (ch.b.), Mai Khắc Hùng, Trần Minh Hường... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 60000b s510365

10277. Vở bài tập Đạo đức 2 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 197000b s510368

10278. Vở bài tập Đạo đức 2 / Trần Thanh Bình, Phạm Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thuý Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 70000b s510366

10279. Vở bài tập Đạo đức 2 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hường. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 100000b s510079

10280. Vở bài tập Đạo đức 3 / Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (ch.b.), Lê Quỳnh Chi... - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 175000b s519262

10281. Vở bài tập Đạo đức 3 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 130000b s518656

10282. Vở bài tập Đạo đức 3 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung... - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 9000đ. - 60000b s519263

10283. Vở bài tập Đạo đức 4 / Lưu Thu Thủy ch.b. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 5400đ. - 250000b s510370

10284. Vở bài tập Đạo đức 4 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội,

2022. - 54 tr. : bảng ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s522729

10285. Vở bài tập Đạo đức 5 / Lưu Thu Thủy ch.b. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 4800đ. - 200000b s510371

10286. Vở bài tập Đạo đức 5 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 34 tr. : bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 20000b s522730

10287. Vở bài tập Địa lí 4 / Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 6600đ. - 112000b s510260

10288. Vở bài tập Địa lí 5 / Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 6000đ. - 105000b s510261

10289. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Ngọc Diệp, Phó Đức Hoà (ch.b.), Nguyễn Hà My... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 16000đ. - 10000b s519651

10290. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Sỹ Tụng (ch.b.), Lê Thị Luận, Lưu Danh Văn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 9000đ. - 30000b s510400

10291. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Vũ Phương Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 18000đ. - 60000b s510779

10292. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 / Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Hà Liên, Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 20000b s510402

10293. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 / Nguyễn Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh

hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 116000b s510401

10294. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 / Phó Đức Hoà, Vũ Quang Tuyên (tổng ch.b.), Bùi Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 45000b s510403

10295. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 / Nguyễn Thuỵ Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 105000b s519251

10296. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Nguyễn Hà My... - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; 1). - 10000đ. - 170000b s519254

10297. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 30055b s519253

10298. Vở bài tập Khoa học 4 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 8100đ. - 117000b s510290

10299. Vở bài tập Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10800đ. - 132000b s510291

10300. Vở bài tập Kỹ thuật 4 / Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Hạnh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 4000b s513406

10301. Vở bài tập Kỹ thuật 5 / Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Hạnh. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 4000b s513407

10302. Vở bài tập Lịch sử 4 / Nguyễn Anh Dũng, Lê Ngọc Thu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 5400đ. - 101000b s510272

10303. Vở bài tập Lịch sử 5 / Nguyễn Hữu Chí, Trần Viết Lưu. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 63000đ. - 109000b s510273

10304. Vở bài tập Mỹ thuật 1 / Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh, Trần Thị Biền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s510337

10305. Vở bài tập Mỹ thuật 1 / Đoàn Thị Mỹ Hương (tổng ch.b.), Trịnh Đức Minh, Bạch Ngọc Diệp (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 15000đ. - 30000b s511328

10306. Vở bài tập Mỹ thuật 1 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lương Thanh Khiết... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 13000đ. - 120000b s510718

10307. Vở bài tập Mỹ thuật 1 / Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 10000đ. - 145000b s510340

10308. Vở bài tập Mỹ thuật 2 / Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s510338

10309. Vở bài tập Mỹ thuật 2 / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 195000b s510341

10310. Vở bài tập Mỹ thuật 3 / Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị May, Đỗ Viết Hoàng, Đinh Ý Nhi. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 9000đ. - 60000b s519281

10311. Vở bài tập Mỹ thuật 3 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. -

39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 8000đ. - 200000b s519280

10312. Vở bài tập Mỹ thuật 3 / Nguyễn Xuân Nghị (ch.b.), Phạm Duy Anh, Trần Thị Biển... - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 55000b s519279

10313. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Phương Nga (ch.b.), Phạm Thị Chín, Nguyễn Bảo Khanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 31000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510814

10314. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Phương Nga (ch.b.), Phạm Thị Bình, Nguyễn Bảo Khanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 69 tr. : minh hoạ s510815

10315. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Phương Nga, Phạm Thị Bình, Nguyễn Thị Dung. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 32000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : tranh vẽ s519824

10316. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Trần Ngọc Phú, Nguyễn Phong Yên. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 64000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 152 tr. : minh hoạ s518742

10317. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Phương Nga, Phạm Thị Chín, Phạm Thị Bình. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 32000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s519825

10318. Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Hữu Tinh (ch.b.), Trần Ngọc Phú, Nguyễn Phong Yên. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 64000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 142 tr. : minh hoạ s518743

10319. Vở bài tập nâng cao Toán 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s510816

10320. Vở bài tập nâng cao Toán 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 31000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s510673

10321. Vở bài tập nâng cao Toán 2 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Vũ Thị Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 42000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s510817

10322. Vở bài tập nâng cao Toán 2 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 42000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ s519766

10323. Vở bài tập nâng cao Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s519767

10324. Vở bài tập nâng cao Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 42000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 110 tr. : hình vẽ, bảng s514237

10325. Vở bài tập nâng cao Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 47000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s519768

10326. Vở bài tập nâng cao Toán 3 :
Biên soạn theo Chương trình GDPT mới :
Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc
sống" / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 24 cm. - 42000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 110 tr. : hình vẽ, bảng
s514238

10327. Vở Bài tập nâng cao từ và câu
lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục
phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.),
Nguyễn Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 24 cm. -
48000đ. - 2000b s523055

10328. Vở bài tập nâng cao từ và câu
lớp 5 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh. - In
lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. -
132 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 1000b
s514406

10329. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4
/ Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 5. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
20000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 39 s517415

10330. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4
/ Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 5. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
20000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 40 s516786

10331. Vở bài tập thực hành Lịch sử 5
/ Trần Lương Dũng, Trần Bảo Đức. - Tái bản
lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. -
24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 36 s517416

10332. Vở bài tập thực hành Lịch sử 5
/ Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 5. - H.
: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
20000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 36 s517417

10333. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật
lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo
dục phổ thông mới... / Nguyễn Hữu Hạnh. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 67 tr.
: minh hoạ ; 19x27 cm. - 45000đ. - 2000b
s522851

10334. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt
4 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học
Sư phạm. - 24 cm. - 26500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s521859

10335. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt
4 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Đại học
Sư phạm. - 24 cm. - 26500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s521860

10336. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt
5 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Đại học
Sư phạm. - 24 cm. - 27900đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 70 tr. : minh hoạ
s521861

10337. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt
5 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Đại học
Sư phạm. - 24 cm. - 27900đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s521862

10338. Vở bài tập thực hành Toán 4 :
Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn
Việt An, Vũ Duy Hải. - H. : Đại học Sư
phạm. - 24 cm. - 26500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng
s521855

10339. Vở bài tập thực hành Toán 4 :
Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định
hướng phát triển năng lực tự học cho học
sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn
Việt An, Vũ Duy Hải. - H. : Đại học Sư
phạm. - 24 cm. - 26500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng
s521856

10340. Vở bài tập thực hành Toán 5 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 27900đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s521857

10341. Vở bài tập thực hành Toán 5 : Dành cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 27900đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s521858

10342. Vở bài tập Tiếng Anh 3 / Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng
s527489

10343. Vở bài tập Tiếng Anh 3 / Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 59 tr. : hình vẽ, bảng
s527490

10344. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ s527249

10345. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng
s527250

10346. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Hương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 176000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s510183

10347. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Lương Hải Như... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 180000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s510187

10348. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Đỗ Việt Hùng (tổng ch.b.), Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s510620

10349. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tinh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 240000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s510083

10350. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ
s510181

10351. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 176000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s510184

10352. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Thanh Ngọc Bảo... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 165000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s510188

10353. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Đỗ Việt Hùng (tổng ch.b.), Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Lương Thị

Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 16000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s510621

10354. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 230000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : bảng, tranh vẽ s510084

10355. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Lê Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 14000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s510182

10356. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 130000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : tranh vẽ s510085

10357. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 188000b

T.1. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s510189

10358. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 309000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s510185

10359. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 140000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ s514367

10360. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 180000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s510190

10361. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 313000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s510186

10362. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng s518664

10363. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ s518961

10364. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ s518963

10365. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Chu Thị Thuý An... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s518665

10366. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 150000b

- T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ s518962
10367. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 15000b
- T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s518964
10368. Vở bài tập Tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12000đ. - 250000b
- T.1. - 2022. - 140 tr. : minh hoạ s510191
10369. Vở bài tập Tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Đỗ Lê Chấn, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10200đ. - 200000b
- T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s510192
10370. Vở bài tập Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 3000b
- T.1. - 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s518979
10371. Vở bài tập Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b
- T.2. - 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng s518980
10372. Vở bài tập Tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hường... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11700đ. - 250000b
- T.1. - 2022. - 135 tr. : minh hoạ s510193
10373. Vở bài tập Tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 9600đ. - 200000b
- T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ s510194
10374. Vở bài tập Tiếng Việt 5 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 5000b
- T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng s518981
10375. Vở bài tập Tiếng Việt 5 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 31000đ. - 5000b
- T.2. - 2022. - 135 tr. : bảng s518982
10376. Vở bài tập Tin học 3 / Cao Hồng Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 30000b s526874
10377. Vở bài tập Tin học 3 / Hoàng Thị Mai (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 7000b s519018
10378. Vở bài tập Tin học 3 / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 65000b s525597
10379. Vở bài tập Tin học 3 / Lê Khắc Thành (ch.b.), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 50000b s519017
10380. Vở bài tập Tin học 3 / Quách Tất Kiên, Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 12000b s519019
10381. Vở bài tập Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 14000đ. - 10000b
- T.1. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng s510147
10382. Vở bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 240000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ s508630
 10383. Vở bài tập Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 160000b

T.1. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s510149

10384. Vở bài tập Toán 1 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 16000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s510649

10385. Vở bài tập Toán 1 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 160000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ s510155

10386. Vở bài tập Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s510148

10387. Vở bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 50000b

T.2. - 2022. - 72 tr. s508631

10388. Vở bài tập Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 155000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s510150

10389. Vở bài tập Toán 1 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 16000đ. - 50000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s510650

10390. Vở bài tập Toán 1 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 145000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s510156

10391. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 220000b

T.1. - 2022. - 95 tr. s508632

10392. Vở bài tập Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 259000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ s510151

10393. Vở bài tập Toán 2 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 175000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : minh hoạ s510157

10394. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 180000b

T.2. - 2022. - 104 tr. s508633

10395. Vở bài tập Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 262000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s510152

10396. Vở bài tập Toán 2 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 18000đ. - 170000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ
s510158

10397. Vở bài tập Toán 3 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ
s518675

10398. Vở bài tập Toán 3 / Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 29000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ
s518904

10399. Vở bài tập Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 110000b

T.1. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ
s518906

10400. Vở bài tập Toán 3 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ
s518676

10401. Vở bài tập Toán 3 / Khúc Thành Chính (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 29000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s518905

10402. Vở bài tập Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng
s518907

10403. Vở bài tập Toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Hồng Vy. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 9900đ. - 260000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s510143

10404. Vở bài tập Toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc

Chung... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Hồng Vy. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11700đ. - 250000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng
s510144

10405. Vở bài tập Toán 4 nâng cao / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng
s518922

10406. Vở bài tập Toán 4 nâng cao / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng
s518923

10407. Vở bài tập Toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11100đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng
s510145

10408. Vở bài tập Toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 13200đ. - 250000b

T.2. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s510146

10409. Vở bài tập Toán 5 nâng cao / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng
s518924

10410. Vở bài tập Toán 5 nâng cao / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng
s518925

10411. Vở bài tập Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Chí Thành, Đặng Ngọc Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng
s532443

10412. Vở bài tập Toán lớp 3 - CD :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông năm 2018 : Hỗ trợ buổi học thứ hai,
lớp học 2 buổi/ngày / Phan Doãn Thoại
(ch.b.), Nguyễn Chí Thành, Đặng Ngọc Sơn.
- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
33000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s529521

10413. Vở bài tập Toán lớp 3 - KN :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông năm 2018 : Hỗ trợ buổi học thứ hai,
lớp học 2 buổi trên ngày / Phan Doãn Thoại
(ch.b.), Nguyễn Chí Thành, Bùi Thị Thanh
Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s529522

10414. Vở bài tập Toán lớp 3 - KN :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông năm 2018 : Hỗ trợ buổi học thứ hai,
lớp học 2 buổi trên ngày / Phan Doãn Thoại
(ch.b.), Nguyễn Chí Thành, Bùi Thị Thanh
Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24
cm. - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s529523

10415. Vở bài tập Toán nâng cao 1 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới
: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2
buổi/ngày / Lê Thu Trang, Nguyễn Phương
Mai, Lê Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s521497

10416. Vở bài tập Toán nâng cao 1 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới
: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2
buổi/ngày / Lê Thu Trang, Nguyễn Phương
Mai, Lê Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. -
H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ
s530257

10417. Vở bài tập Toán nâng cao 1 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2
buổi/ngày / Lê Thu Trang, Nguyễn Phương
Mai, Lê Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng
s509391

10418. Vở bài tập Toán nâng cao 1 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới
: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2
buổi/ngày / Lê Thu Trang, Nguyễn Phương
Mai, Lê Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. -
H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ
s530258

10419. Vở bài tập Toán nâng cao 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức
với cuộc sống / Phạm Đình Thực. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 46000đ. -
2000b

T.1. - 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng
s513634

10420. Vở bài tập Toán nâng cao 2 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới
: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/
ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị
Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - Tái bản
lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. -
27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s529505

10421. Vở bài tập Toán nâng cao 2 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới
: Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2
buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị
Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. -
3000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s522512

10422. Vở bài tập Toán nâng cao 2 :
Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ
thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức
với cuộc sống / Phạm Đình Thực. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 46000đ. -
2000b

T.2. - 2022. - 130 tr. : hình vẽ, bảng
s513635

10423. Vở bài tập Toán nâng cao 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ
s522513

10424. Vở bài tập Toán nâng cao 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ
s529506

10425. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng
s521849

10426. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng
s508203

10427. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng
s521850

10428. Vở bài tập Toán tư duy lớp 3 : Biên soạn theo chương trình SGK mới / Kim Hường, Nguyễn Duy Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng
s535434

10429. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 4 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526588

10430. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 4 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526589

10431. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 5 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526590

10432. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 5 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s526591

10433. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Phạm Phương Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 16000đ. - 60000b s510349

10434. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 130000b s508627

10435. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Hữu Đình (tổng ch.b.), Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 11000đ. - 30000b s510348

10436. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b s510346

10437. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Đỗ Xuân Hội (tổng ch.b.), Nguyễn Thị

Thu Hằng (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 60000b s510350

10438. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 172000b s508628

10439. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 133000b s510347

10440. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 75 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 40000b s518698

10441. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Đỗ Xuân Hội (đồng ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 12000b s519025

10442. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 11000b s519024

10443. Vở bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s516086

10444. Vở bé học Tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s514381

10445. Vở bé học Tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị

Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 20000b

Q.2: Bé học vần. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s505797

10446. Vở bé học Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 20000b s514382

10447. Vở bé làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Trần Thị Hải Yến. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ s523167

10448. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s513397

10449. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s521848

10450. Vở bé làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Trần Thị Hải Yến. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ s523168

10451. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s518236

10452. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s509418

10453. Vở bé làm quen với chữ số :
Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê
Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022.
- 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp
1). - 11000đ. - 10000b s521847

10454. Vở bé làm quen với chữ số :
Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê
Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học
Sư phạm, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. -
(Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 20000b
s518244

10455. Vở bé làm quen với Toán :
Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê
Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học
Sư phạm, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. -
(Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 20000b
s518245

10456. Vở bé làm quen với Toán :
Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê
Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học
Sư phạm, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. -
(Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 20000b
s513394

10457. Vở bé nhận biết và làm quen với
chữ cái : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi /
Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. -
H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình
vẽ ; 24 cm. - (Dành cho trẻ mầm non). -
9500đ. - 10000b s509417

10458. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5
- 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh.
- In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24
cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). -
15000đ. - 20000b

Q.1. - 2022. - 36 tr. s516087

10459. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5
- 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh.
- In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24
cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). -
15000đ. - 20000b

Q.2. - 2022. - 36 tr. s516088

10460. Vở Chính tả - Lớp 1 : Biên soạn
theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới /
Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm.
- 25000đ. - 5000b s530126

10461. Vở Chính tả - Lớp 2 : Biên soạn
theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới /
Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s530127

10462. Vở Chính tả - Lớp 2 : Biên soạn
theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới /
Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s529532

10463. Vở Chính tả - Lớp 3 : Biên soạn
theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới /
Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung.
- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s529531

10464. Vở Chính tả - Lớp 3 : Biên soạn
theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới /
Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung.
- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. -
25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh
s531067

10465. Vở Chính tả - Lớp 4 / Lê Ngọc
Diệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị
Hà. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24
cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. -
30000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s519205

10466. Vở Chính tả - Lớp 4 : Định
hướng theo Mô hình Trường học mới Việt
Nam / Lê Ngọc Diệp, Xuân Thị Nguyệt Hà,
Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái
bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa
Trạng nguyên). - 15000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 52 tr. s519209

10467. Vở Chính tả - Lớp 4 / Lê Ngọc
Diệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị
Hà. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24
cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. -
30000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : bảng s519206

10468. Vở Chính tả - Lớp 4 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Diệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 52 tr. s527157

10469. Vở Chính tả - Lớp 5 / Lê Ngọc Diệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s519207

10470. Vở Chính tả - Lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Diệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 52 tr. : bảng s519210

10471. Vở Chính tả - Lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Diệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : bảng s519211

10472. Vở Chính tả 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s514271

10473. Vở Chính tả 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s523006

10474. Vở Chính tả 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s514272

10475. Vở Chính tả 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 9000b

Q.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s531064

10476. Vở Chính tả 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 9000b

Q.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s531065

10477. Vở Chính tả 3 / Lê Thị Kim Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 11000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : bảng s525820

10478. Vở Chính tả 3 / Lê Thị Kim Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 11000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : bảng s533407

10479. Vở Chính tả 4 / Trần Thị Mai, Phan Hồng Minh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 17000b

T.1. - 2022. - 39 tr. s526704

10480. Vở Chính tả 4 / Trần Thị Mai, Phan Hồng Minh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s526705

10481. Vở Chính tả 5 / Trần Thị Mai, Phan Hồng Minh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 43 tr. : bảng s526706

10482. Vở Chính tả 5 / Trần Thị Mai, Phan Hồng Minh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 43 tr. : bảng s526707

10483. Vở Chính tả lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s526345

10484. Vở Chính tả lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. ; 24 cm. - 17000đ. - 10000b s519208

10485. Vở Chính tả lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s526346

10486. Vở Chính tả lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 55 tr. s527153

10487. Vở Chính tả lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 48 tr. s526347

10488. Vở Chính tả lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 55 tr. s527154

10489. Vở Chính tả lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 55 tr. s527155

10490. Vở Chính tả lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 55 tr. s527156

10491. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Anh lớp 3 / Đào Cẩm Vân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 48 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s518668

10492. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Anh lớp 4 / Đào Cẩm Vân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 48 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s518669

10493. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s516115

10494. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 76 tr. : bìa ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s518662

10495. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp.

Hồ Chí Minh, 2022. - 88 tr. : bìa ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b s516116

10496. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyền, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 100 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s516117

10497. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s516111

10498. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 tr. : minh họa ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s516112

10499. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thủy, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b s516113

10500. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyền, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s516114

10501. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyền, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b Q.1. - 2022. - 108 tr. : bìa s534031

10502. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyền, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bìa s534030

10503. Vở làm quen với Toán : Biên soạn theo chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Trạng Nguyên, Chính Bình. - Đồng

Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s536397

10504. Vở làm quen với Toán : Biên soạn theo chương trình mới : Dành cho mẫu giáo / Trang Nguyên, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 14000đ. - 10000b s536394

10505. Vở luyện tập Chính tả 2 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Trần Mạnh Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s523037

10506. Vở luyện tập Chính tả 2 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Trần Mạnh Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s523038

10507. Vở luyện tập Chính tả 3 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Trần Mạnh Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh s523039

10508. Vở luyện tập Chính tả 3 / Nguyễn Khánh Hà (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Trần Mạnh Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh s523040

10509. Vở luyện Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 42000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : bảng s514407

10510. Vở luyện từ và câu lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ s527151

10511. Vở luyện từ và câu lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 /

Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ s527152

10512. Vở luyện từ và câu lớp 4 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 88 tr. s522097

10513. Vở luyện từ và câu lớp 5 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 88 tr. s522098

10514. Vở luyện viết 1 / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 48 tr. s521172

10515. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 29500đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 51 tr. : tranh vẽ s514859

10516. Vở luyện viết 1 / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 48 tr. s521173

10517. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 29500đ. - 5000b

Q.2. - 2022. - 51 tr. : tranh vẽ s514860

10518. Vở luyện viết 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. s521174

10519. Vở luyện viết 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 5000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. s521175

10520. Vở luyện viết 5 ô li Tiếng Anh 1. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. ; 21 cm. - 16000đ. - 3000b s508302

10521. Vở luyện viết các nét cơ bản : Quyển nét: Tài liệu luyện các nét cơ bản cỡ vừa / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 16000đ. - 10000b s509777

10522. Vở luyện viết chữ đẹp : Kiểu viết đứng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 19000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chữ viết s529528

10523. Vở luyện viết chữ đẹp : Kiểu viết nghiêng - Dòng kẻ đứng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 19000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chữ viết s535067

10524. Vở luyện viết chữ đẹp : Nét - Chữ thường - Chữ ghép - Chữ hoa cỡ nhỏ / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 10000b

Q.4. - 2022. - 36 tr. s509778

10525. Vở luyện viết chữ đẹp / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

Q.8: Nét - chữ thường - chữ ghép cỡ vừa. - 2022. - 48 tr. s528009

10526. Vở luyện viết chữ đẹp / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 28000đ. - 10000b

Q.9: Luyện viết chính tả. - 2022. - 55 tr. s528010

10527. Vở luyện viết chữ đẹp - Luyện viết chữ thường cỡ vừa / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 15000b

Q.1. - 2022. - 52 tr. s528007

10528. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 31 tr. s526336

10529. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa

mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. s526337

10530. Vở luyện viết chữ hoa : Giải pháp đề viết chữ hoa hiệu quả. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - 19000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chữ viết s531066

10531. Vở luyện viết chữ hoa cỡ vừa và nhỏ / Hoàng Thị Phụng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 10000b

Q.6. - 2022. - 48 tr. s528008

10532. Vở luyện viết chữ lớp 3 / Trần Hải Dương, Phan Thị Bình An, Nguyễn Lê Nhân, Lê Thị Kim Phụng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s519198

10533. Vở luyện viết chữ lớp 3 / Trần Hải Dương, Phan Thị Bình An, Nguyễn Lê Nhân, Lê Thị Kim Phụng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s519199

10534. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 1 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 44 tr. s522075

10535. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 1 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 44 tr. s522076

10536. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 2 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 34 tr. s522077

10537. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 2 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s522078

10538. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 3 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s523418

10539. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 3 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 32 tr. s523419
10540. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 4 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 32 tr. s522079
10541. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 4 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 32 tr. s522080
10542. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 5 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 32 tr. s522081
10543. Vở luyện viết đúng viết đẹp lớp 5 / Đinh Văn Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 32 tr. s522082
10544. Vở luyện viết lớp 1 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 43 tr. s527169
10545. Vở luyện viết lớp 1 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Lê Thị Nga. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 35 tr. s527170
10546. Vở luyện viết lớp 2 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Phạm Thị Chín. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 40 tr. s527171
10547. Vở luyện viết lớp 2 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Phạm Thị Chín. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 39 tr. s527172
10548. Vở luyện viết lớp 3 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Trang. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 39 tr. s527173
10549. Vở luyện viết lớp 3 / Hoàng Thị Minh Hương, Nguyễn Lê Hằng (ch.b.), Phạm Thị Bình. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 39 tr. s527174
10550. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt - KN lớp 1 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 9000b
Q.1. - 2022. - 52 tr. s513657
10551. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 - KN / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 9000b
Q.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s521816
10552. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 - ST / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 9000b
Q.1. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ s521815
10553. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 600b
Q.1. - 2022. - 40 tr. s513658
10554. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 6000b
Q.1. - 2022. - 40 tr. : bảng s528345
10555. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 6000b
Q.2. - 2022. - 40 tr. s513659
10556. Vở ô li Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 6000b

- Q.2. - 2022. - 40 tr. s528346
10557. Vở ô li bài tập Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 40 tr. s513620
10558. Vở ô li bài tập Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục tiểu học mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 40 tr. : bảng s514231
10559. Vở ô li bài tập Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 40 tr. s513621
10560. Vở ô li bài tập Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục tiểu học mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 40 tr. s514232
10561. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 2 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 54000đ. - 2000b
- T.1. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ s531070
10562. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 2 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
- T.1. - 2022. - 107 tr. s528776
10563. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 2 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
- T.2. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ s528777
10564. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
- T.2. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ s533404
10565. Vở ô li Bài tập Toán - BD 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23000đ. - 20000b
- Q.2. - 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng s513664
10566. Vở ô li Bài tập Toán - CD 2 / Nguyễn Hồng Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 31000đ. - 10000b
- Q.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ s531091
10567. Vở ô li Bài tập Toán - CD 2 / Nguyễn Hồng Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 31000đ. - 10000b
- Q.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ s531092
10568. Vở ô li Bài tập Toán - CD 3 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Thu Hoà, Nguyễn Lệ Thi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 37000đ. - 9000b
- Q.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ s531093
10569. Vở ô li bài tập Toán - KN 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 20000b
- Q.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s531088
10570. Vở ô li bài tập Toán - KN 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 20000b
- Q.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s531089
10571. Vở ô li bài tập Toán - KN 3 / Vũ Dương Thụy, Trần Thị Minh Hương. - Nối bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 36000đ. - 10000b
- Q.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s531090
10572. Vở ô li bài tập Toán - ST 1 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 10000b
- Q.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s531087
10573. Vở ô li bài tập Toán 1 - PT / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 6000b

- Q.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ s521828
10574. Vở ô li bài tập Toán 2 - KN / Vũ Hương Thuy (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 31000đ. - 10000b
- Q.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s532445
10575. Vở ô li bài tập Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 37000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s512873
10576. Vở ô li bài tập Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 37000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s512874
10577. Vở ô li bài tập Toán 3 - ST / Vũ Dương Thuy (ch.b.), Nguyễn Thu Hoà, Nguyễn Lê Thị. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 37000đ. - 9000b
- Q.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s532446
10578. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 37000đ. - 3000b s510107
10579. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b
- Q.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s532083
10580. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b
- Q.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s508594
10581. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Lê Thị Kim Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 34000đ. - 3000b
- Q.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s523858
10582. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Dùng chung cho các Bộ SGK hiện hành / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 35000đ. - 1000b
- Q.1. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ s532442
10583. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b
- Q.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s527895
10584. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 36000đ. - 3000b
- Q.2. - 2022. - 64 tr. : tranh vẽ s510967
10585. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b
- Q.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s508595
10586. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Lê Thị Kim Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 34000đ. - 3000b
- Q.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng s523859
10587. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Dùng chung cho các Bộ SGK hiện hành / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 35000đ. - 1000b
- Q.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ s536774
10588. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 36000đ. - 2000b

- T.1. - 2022. - 74 tr. : hình vẽ s521826
10589. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 36000đ. - 2000b
- T.2. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ s521827
10590. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới. Dùng kèm SGK "Chân trời sáng tạo" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s523013
10591. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới. Dùng kèm SGK "Chân trời sáng tạo" / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ s523014
10592. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
- T.1: CH-T. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng s528055
10593. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới định hướng phát triển năng lực / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s512875
10594. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b
- Q.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s528454
10595. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.1. - 2022. - 55 tr. : hình vẽ s529519
10596. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới định hướng phát triển năng lực / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s512876
10597. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b
- Q.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ s528455
10598. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
- Q.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s529520
10599. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 - CH-T / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 56000đ. - 2000b
- T.1. - 2022. - 123 tr. s529524
10600. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 - CH-T / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
- T.2. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ s529525
10601. Vở ô li Bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 6000b
- Q.2. - 2022. - 96 tr. s531094
10602. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 1 - Buổi 2 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
- T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ s526821
10603. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 2 - Buổi 2 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Trang, Vũ Ngọc Hân, Lê Thị Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.1. - 2022. - 124 tr. s526822
10604. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 2 - Buổi 2 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Trang, Vũ Ngọc

Hân, Lê Thị Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ s526823

10605. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 3 - Buổi 2 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Trang, Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Nhã. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ s526824

10606. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 3 - Buổi 2 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Trang, Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Nhã. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng s526825

10607. Vở ô li có mẫu chữ - BD 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 18000đ. - 6000b
Q.2. - 2022. - 52 tr. s531086

10608. Vở ô li có mẫu chữ - CD 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 22000đ. - 30000b
Q.1. - 2022. - 48 tr. s531076

10609. Vở ô li có mẫu chữ - CD 2 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 21000đ. - 15000b
Q.1. - 2022. - 32 tr. s531077

10610. Vở ô li có mẫu chữ - CD 2 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 21000đ. - 15000b
Q.2. - 2022. - 32 tr. s531078

10611. Vở ô li có mẫu chữ - CD 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 900b
Q.1. - 2022. - 32 tr. s531079

10612. Vở ô li có mẫu chữ - CD 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b
Q.2. - 2022. - 32 tr. s531080

10613. Vở ô li có mẫu chữ - KN 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 23000đ. - 30000b
Q.1. - 2022. - 52 tr. s531081

10614. Vở ô li có mẫu chữ - KN 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
Q.2. - 2022. - 40 tr. s531083

10615. Vở ô li có mẫu chữ - KN 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
Q.3. - 2022. - 32 tr. s531082

10616. Vở ô li có mẫu chữ - KN 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b
Q.1. - 2022. - 32 tr. s531084

10617. Vở ô li có mẫu chữ - KN 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b
Q.2. - 2022. - 32 tr. s531085

10618. Vở ô li có mẫu chữ - PT 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 6000b
Q.3. - 2022. - 32 tr. s531073

10619. Vở ô li có mẫu chữ - ST 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 22000đ. - 10000b
Q.1. - 2022. - 48 tr. s531074

10620. Vở ô li có mẫu chữ - ST 3 / Trần Thị Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b
Q.1. - 2022. - 32 tr. s531075

10621. Vở ô li có mẫu chữ - ST 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 20000đ. - 9000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. s533405

10622. Vở ô li có mẫu chữ 1 - PT 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 6000b

Q.2. - 2022. - 40 tr. s531072

10623. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. s521780

10624. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b

Q.1. - 2022. - 32 tr. s521782

10625. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. s521781

10626. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 9000b

Q.2. - 2022. - 32 tr. s521783

10627. Vở ô li có mẫu chữ cái : Theo mẫu chữ viết thường trong trường tiểu học : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đức Trí, Nhóm giáo viên Đại học Sư phạm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521620

10628. Vở ô li có mẫu chữ cái : Theo mẫu chữ viết thường trong trường tiểu học : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đức Trí, Nhóm giáo viên Đại học Sư phạm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s521621

10629. Vở ô li có mẫu chữ lớp 1 / Dương Linh. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. -

(Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 20000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 48 tr. s521885

10630. Vở ô li luyện viết tăng cường 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới Kết nối tri thức với cuộc sống / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ vở Tinh hoa tiền tiểu học). - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ s522580

10631. Vở ô li tập tô chữ : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 15000đ. - 6000b

Q.2. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s513679

10632. Vở ô li theo mẫu chữ - Lớp 3 : Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s514269

10633. Vở ô li theo mẫu chữ - Lớp 3 : Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 40 tr. s514270

10634. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 1 : Bám sát SGK / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 3000b s510106

10635. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 1 : Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 36000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s521077

10636. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 1 : Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s508195

10637. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 1 : Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 50 tr. s508196

10638. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 2 :
Bám sát SGK: Cánh diều / Hoàng Sơn, Nam
Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- 72 tr. ; 24 cm. - 32000đ. - 3000b s511890

10639. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 2 :
Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống
/ Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. ; 24 cm. -
35000đ. - 3000b s508197

10640. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 2 :
Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Hoàng
Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 40 tr. s523011

10641. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 2 :
Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Hoàng
Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 39 tr. s523012

10642. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 3 :
Bám sát Bộ SGK: Cánh diều / Hoàng Sơn,
Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,
2022. - 56 tr. ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b
s513653

10643. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 3 :
Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Hoàng
Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 40 tr. s521813

10644. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 3 :
Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Hoàng
Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà
Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 40 tr. s521814

10645. Vở ô li viết chữ mẫu 3 / Phạm
Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 24 cm. - 20000đ. - 5000b
Q.1. - 2022. - 32 tr. s524169

10646. Vở ô li viết chữ mẫu 3 / Phạm
Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 24 cm. - 20000đ. - 5000b
Q.2. - 2022. - 32 tr. s524170

10647. Vở ô ly chữ viết thường : Chuẩn
mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ
GD&ĐT : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình.
- Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng
Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Măng

non - Học tại nhà cùng con). - 14000đ. -
20000b s528986

10648. Vở ô ly chữ viết thường : Chuẩn
mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ
GD&ĐT : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình.
- Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng
Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Măng
non - Học tại nhà cùng con). - 14000đ. -
20000b s528987

10649. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn
Nhu Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm.
- 17000đ. - 10000b
Q.1. - 2022. - 47 tr. s522095

10650. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn
Nhu Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm.
- 17000đ. - 10000b
Q.2. - 2022. - 47 tr. s522096

10651. Vở ô ly có mẫu chữ - Luyện
viết: Chữ cái và chữ ghép : Theo mẫu chữ
viết của Chương trình Giáo dục Tiểu học /
Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHS. - Đồng
Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. ; 27 cm.
- (Tủ sách Hoa điểm 10)(Bé chuẩn bị vào
Lớp 1). - 37500đ. - 10000b s536836

10652. Vở ô ly có mẫu chữ - Luyện
viết: Nét cơ bản và chữ số : Theo mẫu chữ
viết của Chương trình Giáo dục Tiểu học /
Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHS. - Đồng
Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. ; 27 cm.
- (Tủ sách Hoa điểm 10)(Bé chuẩn bị vào lớp
1). - 37500đ. - 10000b s536835

10653. Vở ô ly tập tô - viết : Hành trang
cho bé tự tin vào lớp 1 : Mẫu chữ viết trong
trường tiểu học (Theo Quyết định số
31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/06/2002
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) /
Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm.
- 15000đ. - 5000b
Q.1. - 2022. - 31 tr. s514750

10654. Vở ô ly Tập viết - Chữ cái :
Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa
mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHS. -
Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ;
24 cm. - 14600đ. - 10000b s528978

10655. Vở ô ly Tập viết - Chữ cái :
Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa
mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHS. -

Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14600đ. - 10000b s528982

10656. Vở ô ly Tập viết - Chữ cỡ nhỏ : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14600đ. - 10000b s528983

10657. Vở ô ly Tập viết - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - 14600đ. - 10000b s528979

10658. Vở ô ly Tập viết - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14600đ. - 10000b s528984

10659. Vở ô ly Tập viết - Hạ cỡ chữ : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - 14600đ. - 10000b s528980

10660. Vở ô ly Tập viết - Mẫu chữ cỡ nhỏ : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - 14600đ. - 10000b s528981

10661. Vở ô ly tập viết: Các vần : Theo chuẩn Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14600đ. - 10000b s528985

10662. Vở ôn tập cuối tuần Tiếng Việt lớp 3 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : minh họa ; 24 cm. - 52000đ. - 2000b s523054

10663. Vở ôn tập hè lớp 3 môn Tiếng Anh : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 4 / Trần Nguyễn Phương Thủy (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 1300b s514391

10664. Vở ôn tập hè lớp 3 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 4 / Lê A, Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Bích Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 64 tr. : bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 2500b s514395

10665. Vở ôn tập hè lớp 3 môn Toán : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 4 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 7500b s513408

10666. Vở ôn tập hè lớp 4 môn Tiếng Anh : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Nguyễn Phương Thủy (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 5000b s514392

10667. Vở ôn tập hè lớp 4 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Hoài Phương, Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 68 tr. : bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 2000b s514396

10668. Vở ôn tập hè lớp 4 môn Toán : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 60 tr. : bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 2500b s514390

10669. Vở ôn tập hè lớp 5 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 6 / Lê A, Việt Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : bảng ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 3000b s514397

10670. Vở ôn tập hè lớp 5 môn Toán : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 6 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Vui học hè). - 20000đ. - 3000b s513409

10671. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Hà Thu. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 10000b s514393

10672. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s513088

10673. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s514394

10674. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 3 : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 4 / Lê A, Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Bích Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 64 tr. ; 27 cm. - 20000đ. - 15000b s514962

10675. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 4 : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Hoài Phương, Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 68 tr. : bảng ; 27 cm. - 20000đ. - 17400b s514963

10676. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s514387

10677. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Trần Thị Vân Anh, Phạm Thị Diệu Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 2000b s514388

10678. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 4 : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 20000đ. - 17400b s514961

10679. Vở ôn tập hè Tiếng Anh 3 : Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. :

minh họa ; 24 cm. - 58000đ. - 2000b s531071

10680. Vở ôn tập hè Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Hồng Thắm, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : minh họa ; 24 cm. - 42000đ. - 1000b s515401

10681. Vở ôn tập và kiểm tra cuối tuần Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Trần Văn Hình, Đỗ Ngọc Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 78 tr. : hình vẽ, bảng s533616

10682. Vở tập tô - Chữ số : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s529002

10683. Vở tập tô - Chữ số : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 20000b s529003

10684. Vở tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s514289

10685. Vở tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s514290

10686. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s518237

10687. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s513392

10688. Vở tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Phan Đạo. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 12500đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s511546

10689. Vở tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s523531

10690. Vở tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s523524

10691. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s518238

10692. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s534433

10693. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s508612

10694. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới... / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : hình vẽ s514753

10695. Vở tập tô chữ hoa : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b s508613

10696. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s514291

10697. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s514292

10698. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 20000b s514374

10699. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s508626

10700. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Luyện viết theo mẫu chữ mới... / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b s512903

10701. Vở tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 11000đ. - 3000b s523526

10702. Vở tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 tr. :

hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 11000đ. - 3000b s523527

10703. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 20000b s513393

10704. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 11000đ. - 10000b s514384

10705. Vở tập tô chữ số : Luyện viết theo mẫu chữ mới... / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b s522396

10706. Vở tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s523528

10707. Vở tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s523529

10708. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s508212

10709. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s508210

10710. Vở tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo mẫu chữ mới... / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s512904

10711. Vở tập tô nét cơ bản : Theo chuẩn Chương trình mới / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 14000đ. - 20000b s528994

10712. Vở tập tô, tập viết : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 44 tr. : hình vẽ s522113

10713. Vở tập vẽ 4 / Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.), Bạch Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Hạnh... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13900đ. - 50000b s511329

10714. Vở tập vẽ 5 / Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.), Nguyễn Ngọc Ân, Bạch Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13900đ. - 50000b s511330

10715. Vở tập viết / Vân Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 59 tr. s527994

10716. Vở tập viết / Vân Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 59 tr. s527995

10717. Vở tập viết / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s523059

10718. Vở tập viết / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s523060

10719. Vở tập viết - Chữ cái viết thường : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 23 tr. s515829

10720. Vở tập viết - Hành trang vào lớp 1 (trọn bộ) / Thanh Tân chữ đẹp, Nguyễn

Đức Đồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 58000đ. - 5000b s525818

10721. Vở tập viết 1 : Dùng cho buổi học thứ hai / Nguyễn An, Nguyễn Danh Biền, Lê Thị Kim Oanh, Đỗ Thị Mộng Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 52 tr. s527164

10722. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Diệp, Huỳnh Thị Cẩm Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 40000b

T.1. - 2022. - 64 tr. s527158

10723. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Dành cho học sinh tỉnh Bình Phước / Lê Hải Đăng, Trần Văn Thường, Trần Thanh Thắng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 56 tr. s510436

10724. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Diệp, Huỳnh Thị Cẩm Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 40000b

T.2. - 2022. - 64 tr. s527159

10725. Vở tập viết 2 : Biên soạn theo SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Hoàng Minh Diễm. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 17000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s512149

10726. Vở tập viết 2 : Dùng cho buổi học thứ hai / Nguyễn An, Nguyễn Danh Biền, Lê Thị Kim Oanh, Đỗ Thị Mộng Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 52 tr. s527165

10727. Vở tập viết 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Diệp, Huỳnh Thị Cẩm Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 40000b

T.1. - 2022. - 60 tr. s527160

10728. Vở tập viết 2 : Biên soạn theo SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" /

Hoàng Minh Diễm. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 17000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s512150

10729. Vở tập viết 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Diệp, Huỳnh Thị Cẩm Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 40000b

T.2. - 2022. - 60 tr. s527161

10730. Vở tập viết 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s512870

10731. Vở tập viết 3 : Dùng cho buổi học thứ hai / Nguyễn An, Nguyễn Danh Biền, Lê Thị Kim Oanh, Đỗ Thị Mộng Thường. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 48 tr. s527166

10732. Vở tập viết 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Huỳnh Thị Cẩm Linh, Thường Đỗ. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 56 tr. s527162

10733. Vở tập viết 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s512871

10734. Vở tập viết 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Huỳnh Thị Cẩm Linh, Thường Đỗ. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 50000b

T.2. - 2022. - 56 tr. s527163

10735. Vở tập viết chữ cái viết hoa / Chính An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s523358

10736. Vở tập viết chữ cái viết thường / Chính An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s523357

10737. Vở tập viết chữ đẹp lớp 5 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. -

Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s510438

10738. Vở tập viết chữ số / Chính An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s523356

10739. Vở tập viết chữ số : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s515828

10740. Vở tập viết có mẫu chữ : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 và học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 47 tr. s528000

10741. Vở tập viết có mẫu chữ / Lê Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b

Q.1: Nét cơ bản, chữ số và dấu. - 2022. - 48 tr. s531100

10742. Vở tập viết có mẫu chữ : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 và học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 47 tr. s528001

10743. Vở tập viết có mẫu chữ / Lê Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b

Q.2: Chữ cái và chữ ghép. - 2022. - 48 tr. s524176

10744. Vở tập viết có mẫu chữ : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 và học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Trần Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.3. - 2022. - 46 tr. s528002

10745. Vở tập viết lớp 1 : Trọn bộ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 122 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 3000b s514521

10746. Vở tập viết lớp 1 (trọn bộ) : Hướng dẫn tư thế ngồi viết và cách cầm bút / B.s., thiết kế: Phạm Huyền, Phạm Hà. - Hải

Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 120 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 10000b s525815

10747. Vở tập viết lớp 1 toàn tập : Biên soạn theo Chương trình mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s536775

10748. Vở tập viết lớp 2 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên, Lê Bá Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s508596

10749. Vở tập viết lớp 2 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên, Lê Bá Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 35 tr. s508597

10750. Vở tập viết lớp 2 toàn tập : Biên soạn theo Chương trình mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s536776

10751. Vở tập viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 32 tr. s514402

10752. Vở tập viết lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 18000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 32 tr. s514403

10753. Vở tập viết lớp 3 toàn tập : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 54 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s536777

10754. Vở tập viết nét cơ bản / Chính An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b s523355

10755. Vở tập viết Tiếng Anh 3 / Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà,

Nguyễn Bích Thủy. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 27000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ
s527487

10756. Vở tập viết Tiếng Anh 3 / Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà, Nguyễn Bích Thủy. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 27000đ. - 5000b
T.2. - 2022. - 43 tr. : ảnh, tranh vẽ
s527488

10757. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 1: Alphabet A - M / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508304

10758. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 2: Alphabet N - Z / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508305

10759. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 3: Let's learn the alphabet / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508306

10760. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 4: Let's learn the number / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508307

10761. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 5: Alphabet writing / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508308

10762. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 6: Color the correct picture / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508309

10763. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 7: Writing A - Z / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b
s508310

10764. Vở tập viết tiếng Anh cho bé = Writing English for kids : Unit 8: Learning

numbers / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 5000b
s508311

10765. Vở thực hành Âm nhạc 1 / Đỗ Thị Minh Chính (ch.b.), Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 3000b
s519328

10766. Vở thực hành Âm nhạc 2 / Lê Anh Tuấn, Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 70000b
s510077

10767. Vở thực hành Âm nhạc 3 / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 44 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 60000b
s518657

10768. Vở thực hành Chính tả lớp 2 / Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 5000b
s527541

10769. Vở thực hành Chính tả lớp 3 / Lê Thị Lan Anh, Phạm Thị Bình. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 5000b
s519336

10770. Vở thực hành Chính tả lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ
s516789

10771. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b
T.1. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ
s519212

10772. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân

Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s519213

10773. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s519214

10774. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Lê Hữu Tĩnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s519215

10775. Vở thực hành Công nghệ 3 / Đặng Văn Nghĩa (ch.b.), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang... - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 3000b s519326

10776. Vở thực hành Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Toan, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 2000b s519329

10777. Vở thực hành Đạo đức 2 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 3000b s519330

10778. Vở thực hành Đạo đức 3 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thành Nam. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 3000b s519331

10779. Vở thực hành Địa lí 4 / Trần Tố Nga, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 44 s516787

10780. Vở thực hành Địa lí 4 / Trần Tố Nga, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 40 s517418

10781. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 36 s517419

10782. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s521154

10783. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 100000b s510076

10784. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1 / Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 2000b s519332

10785. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 2 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Thiếp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 90000b s516120

10786. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 3 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 85000b s518658

10787. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 3 / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Phạm Quỳnh, Lưu Danh Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 3000b s519333

10788. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 / Trần Thị Thu (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 20000b s519366

10789. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 / Trần Thị Thu (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 5000b s519367

10790. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tổ Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuận. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b T.1. - 2022. - 48 tr. : minh hoạ s521153

10791. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tổ Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuận. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b T.2. - 2022. - 44 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 43 s516783

10792. Vở thực hành Khoa học 5 / Trần Tổ Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuận. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b T.1. - 2022. - 40 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 39 s516784

10793. Vở thực hành Khoa học 5 / Trần Tổ Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuận. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 4000b T.2. - 2022. - 44 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 43 s516785

10794. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Phan Thanh Hà... - Tái bản lần

thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s519068

10795. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s519069

10796. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Kiều Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ s519070

10797. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thán. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s519071

10798. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thán. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s519065

10799. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thán. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519066

10800. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái

bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ s519067

10801. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ s527128

10802. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Túy. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s519172

10803. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Túy. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s519173

10804. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Túy. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 67 tr. : minh hoạ s519174

10805. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Túy. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s519175

10806. Vở thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 39 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 85000b s508636

10807. Vở thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Nguyễn Hải Kiên (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 59 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x30

cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 75000b s508637

10808. Vở thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 60000b s518706

10809. Vở thực hành rèn chữ đúng - Luyện chữ đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thành, Bùi Văn Hội, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Thị Túy Diệp. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 40 tr. s527167

10810. Vở thực hành rèn chữ đúng - Luyện chữ đẹp lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thành, Bùi Văn Hội, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Thị Túy Diệp. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 39 tr. s527168

10811. Vở thực hành rèn chữ đúng luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Thành, Bùi Văn Hội, Lê Văn Nghĩa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 64 tr. - Phụ lục: tr. 64 s510430

10812. Vở thực hành rèn chữ đúng luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thành, Bùi Văn Hội, Lê Văn Nghĩa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s510431

10813. Vở thực hành Tiếng Anh 3 / Trần Thị Bảo Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hà, Dương Thị Hương Thuý, Đặng Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s519710

10814. Vở thực hành Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ
s519337

10815. Vở thực hành Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ
s527518

10816. Vở thực hành Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Phạm Thị Chín, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ
s519338

10817. Vở thực hành Tiếng Việt 1 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s527519

10818. Vở thực hành Tiếng Việt 2 / Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ
s519339

10819. Vở thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ
s527520

10820. Vở thực hành Tiếng Việt 2 / Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s519340

10821. Vở thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm... - H. : Giáo dục. - 27

cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s527521

10822. Vở thực hành Tiếng Việt 2 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Lương Thị Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 87 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b
s523820

10823. Vở thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đỗ Hồng Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 79 tr. : bảng, tranh vẽ
s519341

10824. Vở thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527522

10825. Vở thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Lê Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ
s519342

10826. Vở thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527523

10827. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng
s519061

10828. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng

Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : ảnh, bảng
s519062

10829. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ
s519063

10830. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : minh hoạ
s519064

10831. Vở thực hành Tin học 3 / Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Trần Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b s519327

10832. Vở thực hành Toán 1 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ
s510669

10833. Vở thực hành Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Minh Hải... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ, bảng
s510665

10834. Vở thực hành Toán 1 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 55 tr. : bảng, tranh vẽ
s510670

10835. Vở thực hành Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. -

27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 50000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : tranh vẽ, bảng
s510666

10836. Vở thực hành Toán 2 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : bảng, tranh vẽ
s510671

10837. Vở thực hành Toán 2 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng
s527572

10838. Vở thực hành Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Minh Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : tranh vẽ, bảng
s510667

10839. Vở thực hành Toán 2 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s510672

10840. Vở thực hành Toán 2 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng
s527573

10841. Vở thực hành Toán 2 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : tranh vẽ, bảng
s510668

10842. Vở thực hành Toán 3 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.),

Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s527574

10843. Vở thực hành Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ
s519334

10844. Vở thực hành Toán 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27 cm. - 25000đ. - 25000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s520389

10845. Vở thực hành Toán 3 / Khúc Thành Chính, Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 38000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng
s527575

10846. Vở thực hành Toán 3 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ
s519335

10847. Vở thực hành Toán 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27 cm. - 25000đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s520390

10848. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Nga... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ
s519058

10849. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Nga... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s519059

10850. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s527010

10851. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ
s519060

10852. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Nga, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s527011

10853. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Nga, Phạm Thanh Tâm. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s527012

10854. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ
s527013

10855. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ
s527014

10856. Vở thực hành Toán nâng cao 2 / Vũ Dương Thụy (ch.b.), Nguyễn Hữu Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 77 s523821

10857. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Thị Thân (ch.b.), Trần Thuý Hằng, Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Thanh Thuý. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b s519325

10858. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 2 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Thân, Nguyễn Ngọc Yên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa: Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 s519324

10859. Vở tô màu nhớ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 14000đ. - 5000b s514519

10860. Vở viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 36 tr. s508598

10861. Vở viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 36 tr. s508599

10862. Vũ Đình Chuẩn. Sổ tay hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học : Theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học / Vũ Đình Chuẩn, Bùi Việt Hùng. - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 125-127 s518897

10863. Vũ Ngọc Khánh. Kể chuyện Trạng Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 2000b s517327

10864. Vũ Quảng. Chất lượng đầu ra sinh viên các trường đại học sư phạm Việt Nam: Thực trạng, các yếu tố tác động và khuyến nghị biện pháp : Sách chuyên khảo / Vũ Quảng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 199-221. - Phụ lục: tr. 222-226 s521702

10865. Vũ Thị Kiều Trang. Ứng dụng giáo dục STEAM trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5 - 6 tuổi : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Kiều Trang, Hà Thị Nguyệt. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 74-79 s528311

10866. Vũ Thị Lan. Thiết kế bài dạy theo phương án mở môn Tiếng Việt lớp 2 / B.s., tuyển chọn: Vũ Thị Lan (ch.b.), Lê Anh, Bùi Thị Thu Thuý. - H. : Giáo dục, 2022. - 280 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 2200b s510810

10867. Vũ Thị Oanh. Giao tiếp sư phạm mầm non: Thực trạng và giải pháp : Qua khảo sát một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Nam Định / Vũ Thị Oanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 118 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 105-115. - Thư mục: tr. 117-118 s528801

10868. Vũ Trọng Phong. Sổ dự giờ : Dành cho giáo viên mầm non / Vũ Trọng Phong. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : bảng ; 30 cm. - 30000đ. - 5000b s527814

10869. Vui chơi với số và hình - Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 39000đ. - 3000b s512423

10870. Vui học an toàn giao thông lớp 3 : Theo Chương trình Tiểu học mới, định hướng phát triển năng lực : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Hữu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 34

tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 28000đ. - 2000b
s510101

10871. Vui học cùng chữ viết lớp 1 / Đặng Văn Hữu, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Phương Nam... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 56 tr. : hình vẽ s519184

10872. Vui học cùng chữ viết lớp 1 / Đặng Văn Hữu, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Phương Nam... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ s519185

10873. Vui học cùng chữ viết lớp 2 / Nguyễn Hoàng Ly, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : hình vẽ s519186

10874. Vui học cùng chữ viết lớp 2 / Nguyễn Hoàng Ly, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : hình vẽ s519187

10875. Vui học Tiếng Việt 1 / Mai Thi, Trần Thị Quỳnh Nga, Phan Thị Hương Giang, Lương Thị Thuý. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ s519814

10876. Vui học Tiếng Việt 1 / Mai Thi, Trần Thị Quỳnh Nga, Bùi Thị Giang, Lê Thị Phương Châu. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ s519815

10877. Vui học Tiếng Việt 2 / Mai Thi, Trần Thị Quỳnh Nga, Phan Thị Hương Giang, Trần Đức Hải. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : tranh vẽ s527534

10878. Vui học Tiếng Việt 2 : Dành cho buổi thứ hai / Nguyễn Hoàng Ly, Đặng Tú, Trần Thị Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s527535

10879. Vui học Tiếng Việt 2 : Dành cho buổi thứ hai / Nguyễn Hoàng Ly, Đặng Tú, Trần Thị Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s527536

10880. Vui học Toán 1 / Nguyễn Thị Kim Thoa (ch.b.), Như Ngọc, Hoàng Như Quỳnh, Lưu Thị Hoài Thu. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng s519751

10881. Vui học Toán 1 / Nguyễn Thị Kim Thoa (ch.b.), Như Ngọc, Hoàng Như Quỳnh, Lưu Thị Hoài Thu. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng s519752

10882. Vui học Toán 2 : Dành cho buổi thứ hai / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s527564

10883. Vui học Toán 2 : Dành cho buổi thứ hai / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Ngọc Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s527565

10884. Vương Tịnh Phạm. 30 điều học sinh tiểu học cần chú ý / Vương Tịnh Phạm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : bảng, tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s521830

10885. Vương Tịnh Phạm. 30 thói quen học sinh tiểu học cần phải rèn luyện / Vương Tịnh Phạm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ

năng sống dành cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s523325

10886. Vương Tịnh Phàm. 30 việc học sinh tiểu học cần phải làm / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s521831

10887. West, Silke Rose. Nghệ thuật kể chuyện cho trẻ em / Silke Rose West, Joseph Sarosy ; Minh hoạ: Rebecca Green ; Anh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to tell stories to children s512022

10888. Whitaker, Todd. Điều khiển giáo viên ưu tú trở nên khác biệt : Mười chín điều quan trọng nhất / Todd Whitaker ; Thoa Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 175 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What great teachers do differently. - Thư mục: tr. 173-175 s529109

10889. Whitaker, Todd. 50 phương pháp cải thiện hành vi của học sinh trong nhà trường : Giải pháp đơn giản cho những thách thức phức tạp / Todd Whitaker, Annette Breaux ; Lê Minh Hải dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 50 ways to improve student behavior s529112

10890. Williamson, Lisa. Malala Yousafzai / Lisa Williamson ; Minh hoạ: Mike Smith ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515752

10891. Winch, Christopher. Triết lý và chính sách giáo dục = Philosophy and educational policy: A critical introduction / Christopher Winch, John Gingell ; Nguyễn Thị Hạ Ni dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 354 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 343-354 s523108

10892. Wood, Beth. Montessori - Phương pháp giáo dục sớm giúp trẻ phát triển tiềm năng trí tuệ / Beth Wood ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 139000đ. - 2000b s518009

10893. Xác định vị trí : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s522431

10894. Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm / Trịnh Thị Xim, Trần Thị Hằng, Nguyễn Thị Hồng Vân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 126 tr. : minh họa ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 111-124. - Thư mục: tr. 125-126 s527990

10895. Xie Qi Jun. Bí kíp phát huy sở trường và định hướng nghề nghiệp : Học cách tìm kiếm ước mơ quan trọng trong đời, hãy bắt đầu rèn luyện ngay hôm nay! : Dành cho lứa tuổi 11+ / Xie Qi Jun ; Minh hoạ: Lonlon ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 70000đ. - 2000b s524990

10896. Xiu Ying Wei. Harvard bốn rưỡi sáng : Bí kíp thành công của Harvard dành cho bạn trẻ / Xiu Ying Wei ; Phan Thu Vân dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 432 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harvard's 4:30 A.M s509745

10897. You Jia Hui. Bí kíp ghi chép hiệu quả : Học cách ghi chép bài hiệu quả - Kĩ năng quan trọng trong đời, hãy bắt đầu rèn luyện ngay hôm nay : Dành cho lứa tuổi 11+ / You Jia Hui ; Minh hoạ: Zi Hun ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 215 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 70000đ. - 2000b s524987

10898. Andel, Jay Van. Tinh thần khởi nghiệp = An enterprising life / Jay Van Andel ; Dịch: Thu Thủy, Phương Hạ. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 5020b s529121

10899. Ấn phẩm phổ biến, giới thiệu về các yêu cầu quy định, kỹ thuật thực tiễn trong quản lý xuất nhập khẩu của Singapore / Đỗ Phương Dung (ch.b.), Phạm Hoài Linh, Lưu Thủy Dương... - H. : Công Thương, 2022. - 178 tr. : bảng, biểu đồ ; 23 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi. - Phụ lục: tr. 113-166 s513050

10900. 3 cách khám phá chợ truyền thống Hàn Quốc. - H. : Thế giới, 2022. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 3000b s531306

10901. Bảo đảm quyền con người trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: Những vấn đề lý luận và pháp lý đối với Việt Nam hiện nay / Lê Văn Trung (ch.b.), Đặng Dũng Chí, Tường Duy Kiên... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 198 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 190-196 s533306

10902. Báo cáo Logistics Việt Nam 2022 : Logistics xanh / Trần Thanh Hải, Phạm Hoài Chung, Đinh Thị Bảo Linh... - H. : Công Thương, 2022. - 179 tr. : minh họa ; 27 cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 166-173. - Thư mục: tr. 179 s533666

10903. Báo cáo nghiên cứu: Thúc đẩy trực tuyến trong thương mại điện tử, hướng tới bảo vệ người tiêu dùng tại Việt Nam. - H. : Tài chính, 2022. - 75 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180b

Thư mục: tr. 71-75 s533703

10904. Báo cáo thường niên kinh tế và thương mại Việt Nam 2022 : Phát triển kinh tế trong đại dịch COVID-19 / B.s.: Đinh Văn Sơn (ch.b.), Phạm Tuấn Anh, Đào Thế Sơn... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 436 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 429-436 s526534

10905. Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2021. - H. : Công Thương, 2022. - 263 tr. : minh họa ; 27 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương... - Phụ lục: tr. 222-263 s514891

10906. Bộ cẩm nang đào tạo chuyên gia về FTA: Chuyên sâu về Hiệp định CPTPP / B.s.: Phạm Xuân Trang, Đặng Xuân Tâm, Phùng Thị Lan Phương... - H. : Công Thương, 2022. - 141 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 141 s534190

10907. Bộ cẩm nang đào tạo chuyên gia về FTA: Chuyên sâu về Hiệp định EVFTA / B.s.: Nguyễn Việt Hoa, Nguyễn Thị Phương Anh, Bùi Phương Anh... - H. : Công Thương, 2022. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 174. - Phụ lục: tr. 174-208 s534191

10908. Bryar, Colin. Cách quản trị của Amazon : Từ góc nhìn của người trong cuộc = Working backwards : Insights, stories, and secrets from inside Amazon / Colin Bryar, Bill Carr ; Lê Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 350 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 205000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 329-340 s515454

10909. Bùi Quang Tuyến. Năng lực động trong cạnh tranh hiện đại - Quản trị doanh nghiệp 4.0: Góc nhìn từ Viettel : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Tuyến. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 276 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 255000đ. - 300b

Thư mục: tr. 192-197. - Phụ lục: tr. 200-276 s531036

10910. Bùi Thị Quyên. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam / Bùi Thị Quyên, Lưu Quốc Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 185-197. - Phụ lục: tr. 198-201 s516788

10911. Bùi Thuý Vân. Toàn cầu hoá về thương mại rủi ro : Sách chuyên khảo / Bùi Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục: tr. 184-186 s528039

10912. Business English grammar & practice / Nguyễn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Đỗ Thị Bích Đào, Phạm Minh Hồng... - H. : Hanoi National University, 2022. - 327 p. : ill. ; 27 cm. - 139000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 324. - App.: p. 325-327 s511935

10913. Cancel, David. Inbox marketing : Cách thức mà các công ty phát triển nhanh nhất thế giới sử dụng inbox marketing tạo ra số lượng khách hàng tiềm năng khổng lồ liên tục 24/7/365 (và bạn cũng có thể) / David Cancel, Dave Gerhardt ; Nguyễn Vĩnh Cường dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Conversational marketing s522206

10914. Catalogue về các sản phẩm - Doanh nghiệp xuất khẩu của Hà Nội = Catalog introduces export products - Export enterprises of Hanoi / B.s.: Trần Thị Thanh Hoa, Nguyễn Tú Oanh, Nguyễn Thị Hương... - H. : Công Thương, 2022. - 81 tr. : ảnh, biểu đồ ; 30 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Công Thương s533861

10915. Cẩm nang Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đăng ký xuất khẩu theo quy định mới của Trung Quốc trong bối cảnh thực thi các hiệp định thương mại / B.s.: La Mỹ Huê, Phan Nguyễn Bảo Ngọc, Phạm Hưng... - H. : Công Thương, 2022. - 189 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Công Thương s534003

10916. Cẩm nang hướng dẫn tận dụng ưu đãi từ Hiệp định CPTPP khi xuất khẩu một số mặt hàng vật liệu xây dựng sang Ô-xtrây-li-a / Tô Ngọc Sơn (ch.b.), Vũ Việt

Nga, Nguyễn Thị Phương Nga... - H. : Công Thương, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi. - Phụ lục: tr. 157-179 s513051

10917. Cẩm nang hướng dẫn xuất khẩu rau quả chính ngạch sang thị trường Trung Quốc. - H. : Công Thương, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 57-78 s515338

10918. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc và tác động tới Việt Nam / Cù Chí Lợi (ch.b.), Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Hải Yến... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - Thư mục: tr. 247-258. - Phụ lục: tr. 259-335 s526098

10919. Chính sách khuyến khích phát triển chuỗi cung ứng ngành hàng nông sản ở Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn An Hà, Phạm Hùng Tiến (đồng ch.b.), Bùi Thị Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 398 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 384-398 s525171

10920. Chu Tích Bãng. Vương Vệ và Thuận Phong / Chu Tích Bãng ; Huyền Nhi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Doanh nhân hàng đầu châu Á). - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 王风与顺丰 s531481

10921. Climate change adaptation in the road transport sector and mitigation of greenhouse gas emissions in the transport sector : Final report - Technical assistant - Vietnam's nationally determined contribution. - H. : Transport, 2022. - 261 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies

At head of title: Ministry of Transport... s516278

10922. Cơ hội cho doanh nghiệp trong xu hướng chuyển dịch của thị trường Hoa Kỳ / Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Thắng Vượng (ch.b.), Nguyễn Việt Anh, Bùi Thị Hương. - H. : Công Thương, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ. - Phụ lục: tr. 190-194. - Thư mục: tr. 195 s521298

10923. DeVos, Rich. Con đường tỷ phú : Câu chuyện cuộc đời và những bài học từ người đồng sáng lập tập đoàn Amway = Simply rich : Life and lessons from the cofounder of Amway : Hồi ký / Rich DeVos ; Dịch: Thiên Quang, Nhật Đan. - H. : Thanh niên, 2022. - 304 tr., 16 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s529589

10924. Dịch vụ tài chính tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. - H. : Tài chính, 2022. - 563 tr. : bảng ; 30 cm. - 263b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 86-563 s536988

10925. Dương Thăng Long. Giáo trình Phát triển các ứng dụng thương mại điện tử / Dương Thăng Long, Nguyễn Đức Tuấn (ch.b.), Trần Tiến Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 325 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 167400đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s536528

10926. Đài phát thanh giải phóng trong kháng chiến chống Mỹ (1962 - 1975) / Đỗ Văn Biên (ch.b.), Trần Văn Thuyên, Đỗ Thị Hạnh, Nguyễn Thị Như Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 227 tr. : ảnh ; 24 cm. - 169000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 146-200. - Thư mục: tr. 201-227 s521909

10927. Đào Ngọc Tiến. Hoạt động của nhóm tư vấn trong nước: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam / Đào Ngọc Tiến (ch.b.), Nguyễn Minh Phương. - H. : Lao động, 2022. - 168 tr. : bảng ; 21 cm. - 150b

Thư mục: tr. 166-167 s536001

10928. Đinh Văn Sơn. Phát triển bền vững xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại: Cơ sở lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Đinh Văn Sơn ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 379 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 318-325. - Phụ lục: tr. 326-379 s529985

10929. Đoàn tàu đến rồi kìa! = Look! The train is coming! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Alice Bartosinski ; Tranh: Stephen Barker ; Tâm An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Thế giới nhỏ bạn rộn)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s522575

10930. Đối tác công tư trong phát triển giao thông đường bộ ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Bích Loan, Đinh Trung Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Tân... - H. : Lao động, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 100b

Thư mục: tr. 174-183 s520113

10931. Đối thoại với Viettel. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 361 tr. ; 23 cm. - 11000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội s506183

10932. Đồng Mạnh Hùng. Cuốn vào sóng phát thanh / Đồng Mạnh Hùng. - H. : Thông tấn, 2022. - 246 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b s519875

10933. Giao nhận hàng hoá - Lý luận và thực tiễn tại Việt Nam / Nguyễn Thị Hồng Mai, Nguyễn Thị Như (ch.b.), Bùi Tiến Thiêm... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 175000đ. - 35b

Thư mục: tr. 126. - Phụ lục: tr. 127-150 s536907

10934. Giáo trình Giao nhận vận tải và hải quan : Dành cho đào tạo: Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, khai thác vận tải / Nguyễn Thị Dung, Hà Nguyên Khánh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương... - H. : Giao thông

Vận tải, 2022. - 372 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 190000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 352-353. - Phụ lục: tr. 354-370 s531441

10935. Giáo trình Logistics / Nguyễn Phan Thu Hằng (ch.b.), Bùi Lê Hà, Đinh Văn Hiệp, Trần Thị Thu Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 179 s521051

10936. Giáo trình Marketing căn bản / B.s.: Trần Minh Đạo (ch.b.), Phạm Thị Huyền, Phạm Hồng Hoa... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 619 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 93000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Phụ lục: tr. 556-617. Thư mục: tr. 618-619 s524360

10937. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Huyền (ch.b.), Triệu Đình Phương... - H. : Tài chính, 2022. - 340 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 230b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 338-339 s532058

10938. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Đào Thị Lan Hương... - H. : Lao động, 2022. - 416 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 410-415 s530899

10939. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Lê Hoa Tuyết, Nguyễn Thị Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. - Thư mục: tr. 137. Phụ lục: tr. 139-146 s533689

10940. Giáo trình Nghiệp vụ vận tải : Dành cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.:

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 46 s529547

10941. Giáo trình Nghiệp vụ vận tải : Dành cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 46 s507912

10942. Giáo trình Quản trị xúc tiến thương mại = Trade promotion management / B.s.: Ao Thu Hoài (ch.b.), Trần Thế Nam, Lưu Thanh Thủy... - H. : Tài chính, 2022. - xvii, 385 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 239000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 379-385 s506930

10943. Giáo trình Tài trợ thương mại quốc tế / Nguyễn Thị Hồng Hải, Đoàn Ngọc Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Thủy... - H. : Lao động, 2022. - 439 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương s511063

10944. Giáo trình Xây dựng website thương mại điện tử / Võ Viết Minh Nhật, Ngô Văn Sơn, Nguyễn Lê Trung Thành, Nguyễn Hoàng Long. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 149. - Phụ lục: tr. 150-162 s537035

10945. Giới thiệu về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị

Thanh... - H. : Công Thương, 2022. - 134 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Xuất nhập khẩu. - Phụ lục: tr. 129-133 s534011

10946. Hà Hường. Nhập hàng Trung Quốc từ A đến Z / Hà Hường b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung)(Kinh doanh thành công từ tiếng Trung). - 225000đ. - 1000b s534370

10947. Hastings, Reed. Netflix: Phá bỏ nguyên tắc để bứt phá = No rules rules : Netflix and the culture of reinvention / Reed Hastings, Erin Meyer ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 405 tr. : ảnh ; 23 cm. - 198000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 383-388 s507712

10948. Hastings, Reed. Netflix: Phá bỏ nguyên tắc để bứt phá = No rules rules : Netflix and the culture of reinvention / Reed Hastings, Erin Meyer ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 405 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 383-388 s522403

10949. Hồ Trung Đông. Hỏi - Đáp và một số thông tin về hạ tầng viễn thông, các chính sách quy định liên quan và an toàn phối nhiệm trường điện tử của các trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) / B.s.: Hồ Trung Đông, Phan Đình Mạnh, Đinh Thị Huyền Trâm. - Nghệ An : S.n., 2022. - 104 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1974b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An s531108

10950. Hội thảo Quốc tế: Định hướng chiến lược, chính sách xuất khẩu hàng hoá phục vụ mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 : Directions for strategies and policies of import and export of goods for Vietnam's sustainable development towards 2030 / Nguyen Van Hoi (ch.b.), Dinh Van Thanh, Nguyen Thi Quynh Hoa... - H. : Công Thương, 2022. - 346 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương. - Thư mục cuối mỗi bài s514892

10951. Hướng dẫn nhập khẩu hàng hoá từ các nước CPTPP vào Việt Nam để tận dụng ưu đãi của Hiệp định CPTPP / B.s.: Lê Thành Nhân, Đặng Thanh Hằng, Phạm Quang Huy... - H. : Công Thương, 2022. - 172 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 172 s534013

10952. Hướng dẫn nhập khẩu hàng hoá từ EU vào Việt Nam để tận dụng ưu đãi của Hiệp định EVFTA / B.s.: Nguyễn Thu Giang, Nguyễn Công Huân, Trương Quỳnh Hoa... - H. : Công Thương, 2022. - 152 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 152 s534014

10953. Hướng dẫn thực thi cam kết về dịch vụ logistics trong các FTA của Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Diệu Linh, Tôn Nữ Thục Uyên, Vũ Đức Đàm Trang... - H. : Công Thương, 2022. - 178 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 178 s534192

10954. Hướng dẫn xuất khẩu hàng hoá sang Vương quốc Anh để tận dụng ưu đãi của Hiệp định UKVFTA / B.s.: Nguyễn Sơn Trà, Nguyễn Phạm Như Hà, Nguyễn Diệu Linh... - H. : Công Thương, 2022. - 100 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s534012

10955. International trade and investment towards green and digital transformation : Proceedings of the 9th conference on international economic cooperation and integration (CIECI 2021) / Craig R. Parsons, Dien Giaui Bui, Robin K. Chou... - H. : Hanoi National University, 2022. - 494 p. : ill. ; 24 cm. - 300000đ. - 300 copies

At head of title: VNU University of Economics & Business. - Bibliogr. at the end of the paper s525865

10956. Jeff Bezos - Từ bán sách đến bán tất cả mọi thứ trên Amazon / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 139 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s516321

10957. Khai phá chân trời mới - Định hình lại ngành bưu chính / Derek Osborn (ch.b.), Brody Buhler, Katarina Mostarac... ; Dịch: Nguyễn Thanh Thủy... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 245 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Exploring new frontiers s505685

10958. Kỹ yếu Ban liên lạc Giao bưu vận Trung ương Cục miền Nam / B.s.: Nguyễn Quốc Trung, Lê Bá Chính, Phạm Thị Huệ... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 328 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thông kháng chiến. Khối Thông tin - Giao bưu miền Nam s521087

10959. Kỹ yếu Diễn đàn logistics Thành phố Hồ Chí Minh / Bùi Tá Hoàng Vũ, Nguyễn Quang Trung, Lâm Thanh Phi Quỳnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 201 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s532065

10960. Kỹ yếu Hội thảo khoa học năm 2021: Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics qua cảng biển / Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Thuý Quỳnh, Trịnh Thị Thu Hương... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s511766

10961. Kỹ yếu Hội thảo khoa học "Phát triển ngành Giao thông vận tải thích ứng với điều kiện mới" / Nguyễn Hồng Thái, Lê Xuân Trường, Bùi Tiến Thiêm... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Khoa Vận tải Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s530216

10962. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Thương mại và phân phối lần thứ 3 năm 2022 = The 3rd international conference proceedings commerce and distribution - codi 2022 / Phan Thị Thanh Trúc, Vũ Thuý

Hằng, Lê Nu Nhu Ngọc... - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quy Nhơn...

T.1. - 2022. - 728 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s514854

10963. Kỹ yếu Hội thảo: Chuỗi hội thảo Kết nối doanh nghiệp với các nhà thiết kế sản phẩm xuất khẩu trọng điểm / Nguyễn Thức, Nguyễn Duy Bình, Trương Thị Thanh Huyền... - H. : Công Thương, 2022. - 242 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu chiến lược, Chính sách Công Thương s533859

10964. Làn đường dành riêng cho xe tải trên các tuyến đường nhiều làn xe / Ngô Việt Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Đức Nghiêm... - H. : Xây dựng, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 94000đ. - 300b

Thư mục: tr. 135-139 s521230

10965. Lê Thị Ánh Tuyết. Kỹ thuật ngoại thương / Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Tường Vy. - H. : Tài chính, 2022. - 161 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 160-161 s532303

10966. Nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay / Lê Thị Thanh Huyền (ch.b.), Phạm Thị Túy, Võ Văn Lợi... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 239 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 223-237 s535705

10967. Nguyễn Đức Thanh. Thị trường Italia, Malta, San Marino, Síp và Vaticano / Nguyễn Đức Thanh, Phạm Thị Phương, Nguyễn Chí Trung. - H. : Công Thương, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà Italia kiêm nhiệm Cộng hoà Malta, San Marino và Síp s513725

10968. Nguyễn Hồng Thái. Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư: Từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam / Nguyễn Hồng Thái. - H. : Giao thông Vận

tải, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 314-322. - Thư mục: tr. 323-340 s533922

10969. Nguyễn Lê Văn. Phim ảnh trong truyền hình = Movies in television : Khoa học - Giáo dục / Nguyễn Lê Văn, Đỗ Ngọc Việt Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 199 s514342

10970. Nguyễn Minh Hải. Xây dựng phát triển thương hiệu kênh truyền hình ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 324 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 310-319 s526713

10971. Nguyễn Phước Việt Tiến. Bình luận một số ý kiến tham khảo phân loại hàng hoá theo mã HS : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Phước Việt Tiến. - H. : Tài chính, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 26 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 317-337. - Thư mục: tr. 338-343 s521315

10972. Nguyễn Quốc Cường. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Quốc Cường (ch.b.), Trần Phi Hoàng, Lê Bảo Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 313 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Phụ lục, thư mục cuối mỗi chương s521625

10973. Nguyễn Thanh Tuấn. Giáo trình Quản lý dịch vụ ô tô / Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Phú Đông, Tăng Thị Hiền. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 220 tr. : minh họa ; 24 cm. - 116000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215 s521235

10974. Nguyễn Thị Kim Quyên. Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021 qua kết quả điều tra hàng tháng / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê kinh tế. - H. : Thống kê, 2022. - 166 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s528408

10975. Nguyễn Thị Như Ý. Bài tập từ vựng tiếng Nhật thương mại : Tiếng Nhật chuyên ngành : Sách tham khảo môn Tiếng Nhật thương mại / Nguyễn Thị Như Ý (ch.b.), Phan Thị Thu Hiền. - H. : Tài chính, 2022. - 89 tr. : bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s521307

10976. Nguyễn Thị Thuý Hồng. Phát triển dịch vụ logistics của Việt Nam trong điều kiện mở cửa thị trường dịch vụ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuý Hồng, Đặng Thị Thuý Hồng. - H. : Lao động, 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 161-164 s511042

10977. Nguyễn Trần Hưng. Giáo trình Thương mại di động / Nguyễn Trần Hưng (ch.b.), Nguyễn Trà My. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 288 tr. : minh họa ; 24 cm. - 136800đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 284-285 s536529

10978. Nguyễn Văn Tiến. Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ thủ tục hải quan - Phương pháp phân loại, tính trị giá hàng hoá xuất nhập khẩu và khai báo thủ tục hải quan điện tử : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Tiến (ch.b.), Nguyễn Văn Thích. - H. : Tài chính, 2022. - 139 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng TPHCM. - Thư mục: tr. 115. - Phụ lục: tr. 117-139 s532306

10979. Những giấc mơ bay = Your dreams take flight / B.s.: Tuấn Thành, Minh Huyền, Chi Lan... - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 24 cm. - 310000đ. - 200b s517325

10980. Những kiến thức đầu đời cho bé - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533955

10981. Ninh Thị Thu Hà. Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại điện tử = English for E-commerce : Dành cho

sinh viên ngành Thương mại điện tử - Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Ninh Thị Thu Hà, Lê Thị Tuyết Ngọc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 131-137 s535534

10982. Ô tô tiến lên phía trước - Lịch sử phát triển của các phương tiện giao thông / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 汽車向前街—交通工具的歷史 s517743

10983. Pelson, Jonathan. Cuộc chiến không dây : Thế giới trước sự thống trị của Trung Quốc đối với mạng di động 5G / Jonathan Pelson ; Nguyễn Thế Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2022. - 413 tr. ; 21 cm. - 152000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Wireless wars s507217

10984. Phạm Ngọc Anh. Xuất nhập khẩu thực chiến : Tấm vé tốc hành vào nghề xuất nhập khẩu / Phạm Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tài chính, 2022. - 479 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 590000đ. - 1000b s518805

10985. Phạm Tấn Công. Đại hội Đại biểu toàn quốc VCCI lần thứ VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 / Phạm Tấn Công b.s. - H. : Lao động, 2022. - 81 tr. : ảnh màu ; 24x33 cm. - 1000b s531493

10986. Phùng Văn Ôn. Giáo trình Thương mại và ngân hàng điện tử : Dành cho sinh viên Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng / Phùng Văn Ôn. - H. : Thống kê, 2022. - 359 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 179000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục: tr. 359 s528439

10987. Pilkington, Mark. Trị liệu bán lẻ: Tại sao "cỗ xe" bán lẻ lại bị hỏng? Và có thể làm gì để sửa chữa chúng? / Mark Pilkington ; Nguyễn Như Huyền dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 333 tr. ; 23 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Retail therapy - Why the retail industry is broken - and what can be done to fix it s509827

10988. Proceedings of workshops on development of logistics activities in response to import-export demand : Kỷ yếu Hội thảo: Chuỗi hội thảo Phát triển hoạt động logistics đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu / Nguyen Van Hoi (ch.b.), Dinh Van Thanh, Nguyen Thi Quynh Hoa... - H. : Công Thương, 2022. - 354 p. : ill. ; 27 cm. - 60 copies s533067

10989. Sách bưu chính thường niên 2021. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 87-89 s507906

10990. Sách Bưu chính thường niên 2022. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 97-117 s535619

10991. Sách đa tương tác - Các loại máy bay và sân bay : Hơn 50 miếng lật mở, chuyển động, pop-up, kéo đẩy, 3D / Sophie Bordet Petillon ; Minh hoạ: Marc Étienne Peintre ; Diệu Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 33 cm. - 399000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Aéroport et avions animés s522576

10992. Sách đa tương tác - Các loại phương tiện vận chuyển trên thế giới : Hơn 60 miếng lật mở, chuyển động, pop-up, kéo đẩy, 3D : Dành cho trẻ em từ 2 - 15 tuổi / Lời: Anne-Sophie Baumann ; Minh hoạ: Didier Balicevic ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 399000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Engins et machines animée s521876

10993. Sách hướng dẫn nhập khẩu hàng hoá từ UK vào Việt Nam tận dụng ưu đãi Hiệp định UKVFTA / B.s.: Trần Thị Phương Thảo (ch.b.), Đặng Thái Bình, Lê Thị Hoài Vinh... - H. : Công Thương, 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương. - Thư mục: tr. 99 s534193

10994. Sales, Michael. Logistics hàng không : Sự hợp tác năng động của chuỗi cung ứng và vận tải hàng không / Michael Sales ; Dịch: Trần Tiến Sỹ, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. - H. : Dân trí, 2022. - 274 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b s516877

10995. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về xe cộ / Liesbet Slegers ; Bồ Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531340

10996. Sổ tay doanh nghiệp: Những điều cần biết về các FTA của Việt Nam. - H. : Công Thương, 2022. - 136 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm WTO và Hội nhập. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 129-136 s522307

10997. Sự tích chú Cuội cung trăng = The tale of moon boy : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518449

10998. Tạ Thị Tâm. Những năng động kinh tế - xã hội ở vùng biên giới Việt - Trung từ 1990 đến nay : Sách chuyên khảo / Tạ Thị Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 298 tr. : bảng ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 287-298 s535759

10999. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = My first picture encyclopedia - Transport : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514134

11000. Thương mại điện tử Việt Nam năm 2022 / B.s.: Đặng Hoàng Hải (ch.b.), Lại Việt Anh, Lê Thị Hà... - H. : Công Thương, 2022. - 97 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Công Thương. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số. - Phụ lục: tr. 85-97 s525079

11001. Tiếng Anh chuyên ngành - Sách bài tập môn Hợp đồng kinh doanh quốc tế = Workbook for International business contracts / B.s.: Lê Hồng Linh (ch.b.), Trịnh Ngọc Thanh, Nguyễn Vũ Thanh Tuyền... - H. : Tài chính, 2022. - 78 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 300b s511519

11002. Tìm hiểu về Việt Nam - ASEAN và chính sách của Nghệ An. - Nghệ An : S.n., 2022. - 140 tr. : bảng ; 21 cm. - 1970b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An s531109

11003. Trần Bảo. Hệ đơn vị quốc tế (SI) - Hướng dẫn áp dụng / Trần Bảo, Vũ Khánh Xuân, Trần Quang Uy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 208 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam. Hội Đo lường Việt Nam. - Phụ lục: tr. 83-206. - Thư mục: tr. 207 s528908

11004. Trần Thanh Hải. Hỏi đáp về logistics / Trần Thanh Hải. - In lần thứ 8, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Công Thương, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 240. - Phụ lục: tr. 241-259 s532332

11005. Trần Thị Hà. Tác động của tỷ giá đến thương mại song phương của Việt Nam với Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản: Nhìn từ góc độ ngành : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 286 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 290b

Thư mục: tr. 229-250. - Phụ lục: tr. 251-286 s529686

11006. Trần Thị Thập. Giáo trình Thương mại điện tử căn bản / Trần Thị Thập (ch.b.), Phạm Văn Tuấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 280 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 131400đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s533981

11007. Trần Vỹ. Quản lý nguồn nhân lực Alibaba : Diễn giải toàn bộ phương pháp quản lý nguồn nhân lực của Alibaba. Xây dựng "đội quân sắt Alibaba" có sức chiến đấu nhất / Trần Vỹ ; Phạm Hậu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 阿里巴巴人力资源管理 s508280

11008. Triệu Lập Tân. Những điều kỳ thú về đi lại / Triệu Lập Tân ; Minh hoạ: Studio phim hoạt hình Trường Sa Thụ Nhân ; Huỳnh Như Đoàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (360° khoa học quanh ta). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画身边科学 360° s515898

11009. Trịnh Thị Thanh Thủy. Logistics và xuất khẩu nông sản ở Việt Nam / Ch.b.: Trịnh Thị Thanh Thủy, Đặng Thanh Phương. - H. : Công Thương, 2022. - 200 tr. : bảng ; 21 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 186-193. - Thư mục: tr. 194-199 s519921

11010. Tuyển tập công trình khoa học công nghệ và đào tạo Viện IMALOG / Võ Minh Phúc, Võ Trọng Cang, Nguyễn Anh Tuấn... ; B.s.: Vũ Ngọc Bích... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - ii, 134 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b s532011

11011. Từ điển hình ảnh cho bé: Phương tiện : Dành cho lứa tuổi 0 - 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s508952

11012. Vietcetera - First print : 6 years of stories, reflections, inspirations. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 500b

T.1. - 2022. - 389 tr. : ảnh s537443

11013. Viettel money - Kiến tạo cuộc sống mới cho người Việt. - H. : Thanh niên, 2022. - 45 tr. : ảnh ; 29 cm. - 1000b s509821

11014. Việt Nam sau 02 năm thực thi EVFTA từ góc nhìn doanh nghiệp : Báo cáo / Nguyễn Thị Thu Trang, Phùng Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Thuỳ Dung... - H. : Công Thương, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... - Thư mục: tr. 117. - Phụ lục: tr. 118-132 s530032

11015. Vũ Minh Trà. Mở khoá thương mại điện tử Việt Nam : Hành trình 15 năm trở thành Best seller / Vũ Minh Trà. - H. : Thế giới, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s534079

11016. Vượt muôn thách thức (2021 - 2022). - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 51 tr. : ảnh ; 29 cm. - 1021b

Đầu bìa sách ghi: Vietnam Airlines. Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam s525351

11017. Winston Ma. Nền kinh tế di động của Trung Quốc : Những cơ hội từ sự bùng nổ tiêu dùng thông tin lớn nhất và nhanh nhất / Winston Ma ; Biên dịch, h.đ.: Lê Tuấn Anh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 479 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 580b

Tên sách tiếng Anh: China's mobile economy: Opportunities in the largest and fastest information consumption boom. - Thư mục: tr. 457-479 s511720

11018. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Tìm hiểu về phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 - 谁最快 s534132

11019. Xin chào các bạn phương tiện giao thông! = Hello, transports! : Dành cho độ tuổi 0 - 3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 5000b s530953

11020. Xuất khẩu rau quả giải pháp đẩy mạnh rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản : Sách chuyên khảo / Đinh Cao Khuê, Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Trần Đình Thao, Trần Hương Giang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 265 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 202-221. - Phụ lục: tr. 222-263 s521342

11021. Xuất nhập khẩu hàng hoá Việt Nam 2020 = International merchandise trade Vietnam 2020. - H. : Thống kê, 2022. - 588 tr. : bảng ; 29 cm. - 280b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 585-587 s532118

11022. Yếu tố lao động và môi trường trong Hiệp định CPTPP : Một số vấn đề cần lưu ý / B.s.: Bùi Quốc Anh, Lê Xuân Tùng, Nguyễn Sơn Trà... - H. : Công Thương, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 141. - Phụ lục: tr. 142-148 s534187

11023. Yếu tố phát triển bền vững trong Hiệp định UKVFTA : Một số vấn đề cần lưu ý / B.s.: Bùi Quốc Anh, Lê Xuân Tùng, Trần Thị Nhung... - H. : Công Thương, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 141-146 s534188

11024. Yếu tố phát triển bền vững trong thương mại giữa Việt Nam và EU theo Hiệp định EVFTA : Một số lưu ý cho doanh nghiệp / B.s.: Bùi Quốc Anh, Lê Xuân Tùng, Trần Thị Nhung... - H. : Công Thương, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 142-147 s534189

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

11025. A! Tết là đây! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Komorebi, Vũ Linh ; Tranh: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s532919

11026. Aesop. Những truyện ngụ ngôn hay nhất của Aesop : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kể: Blanche Winder ; Nguyễn Tú dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Aesop's Fables s535213

11027. Aesop. Truyện ngụ ngôn Aesop : Dành cho thiếu nhi / Bùi Phụng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 119000đ. - 1500b s512209

11028. Aesop. Tuyển tập những câu chuyện hay nhất của Aesop = Aesop's best fable collection : Song ngữ Anh - Việt / Dịch: Việt Khương, Thuý Hà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 3000b s533996

11029. Afanasyev, Alexader. Truyện cổ dân gian Nga : Dành cho thiếu nhi /

Alexander Afanasyev ; Nguyễn Bân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 99000đ. - 2000b s512051

11030. Ai mua hành tôi? = Who would like to buy my onion? : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514605

11031. Aladdin và cây đèn thần = Aladdin and the magic lamp : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525584

11032. Aladdin và cây đèn thần = Aladdin and the magic lamp : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Aladino e la lampada magica s526801

11033. Aladdin và cây đèn thần : Truyện tranh / Lời: Anna Bowles ; Minh hoạ: Shahar Kober ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513993

11034. Alibaba và 40 tên cướp = Alibaba and the forty thieves : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới = Word's fairy tales). - 12000đ. - 10000b s521973

11035. Alibaba và bốn mươi tên cướp : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531877

11036. Alice lạc vào xứ sở thần tiên = Alice in wonderland : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521972

11037. Alice ở xứ sở diệu kì / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531860

11038. Alicia Vu. Truyện cổ tích tử tế = The kindest fairy tales / Alicia Vu ; Hoạ sĩ: Khánh Vy ; Nhung Nguyen dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 85 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 5000b s531520

11039. Andersen, Hans Christian. Nàng tiên cá và những câu chuyện khác / Hans Christian Andersen ; Minh hoạ: Minalima ; Dịch: Nguyễn Văn Hải... - H. : Văn học, 2022. - 241 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 1500b s534563

11040. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn. - Tái bản. - H. : Văn

học, 2022. - 455 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s512305

11041. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 715 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s529318

11042. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 715 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529301

11043. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen toàn tập / Dịch: Trang Hải... - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 270000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The complete fairy tales

T.1. - 2022. - 720 tr. : tranh vẽ s514741

11044. Anh chàng học khôn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515239

11045. Anh chàng nhanh trí = The clever boy : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514606

11046. Anh chàng nhanh trí = The wise man : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s528851

11047. Anh chàng nhanh trí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509030

11048. Anh học trò và ba con quỷ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. :

tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s516744

11049. Ăn khế trả vàng / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508443

11050. Ẩm thực - Đặc sản xứ Đông - Hải Dương = Cuisine - Specialties of the East land - Hai Duong province / B.s.: Nguyễn Thành Trung, Vũ Đình Tiến, Nguyễn Hoài Thoa... - H. : Thế giới, 2022. - 28 tr. : minh hoạ ; 15x20 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hải Dương s531944

11051. Ba chú heo con : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511971

11052. Ba chú lợn con / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531389

11053. Ba chú lợn con = Three little pigs : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514615

11054. Ba chú lợn con = Three little pigs : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: I tre porcellini s526798

11055. Ba chú lợn con : Phỏng theo truyện của Joseph Jacobs : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s529325

11056. Ba cô tiên = The three fairies : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514602

11057. Ba lưỡi rìu : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513188

11058. Ba người lùn trong rừng = Three dwarfs in the woods : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới = Word's fairy tales). - 12000đ. - 10000b s521975

11059. Ba sợi tóc vàng của con quỷ = Three blonde hairs of the devil : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s528863

11060. Ba sợi tóc vàng của quỷ = Three golden hairs of the devil : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s514620

11061. 365 truyện cổ tích Việt Nam / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1000b s509311

11062. Bà chúa Bèo : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513181

11063. Bà chúa Thượng Ngàn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Tô Chiêm b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s516746

11064. Bà chúa Trầm Hương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Tô Chiêm b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524956

11065. Bà chúa Tuyết = The Mother Holle : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514622

11066. Bà chúa Tuyết = The Snow Queen : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526793

11067. Bà chúa Tuyết : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531876

11068. Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513173

11069. Bạch Tuyết và Hồng Hoa : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531875

11070. Bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 10000b s514959

11071. Bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Đọc truyện cùng bé). - 12000đ. - 10000b s521968

11072. Bảo tồn, phát huy giá trị văn nghệ dân gian Thanh Hoá trong thời kỳ hội nhập phát triển nhanh và bền vững : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Lưu Đức Hạnh, Đỗ Quang Trọng, Nguyễn Xuân Toán... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 418 tr. : bảng ; 24 cm. - 520b s534037

11073. Bầy chim thiên nga = The wild swans : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s518434

11074. Bầy chim thiên nga = The wild swans : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526795

11075. Bầy chim thiên nga : Truyện tranh / Minh hoạ: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Truyện cổ Andécxen). - 13000đ. - 2000b s531883

11076. Bầy chim thiên nga : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511976

11077. Bé tô màu và đọc truyện - Ba chú lợn con = Three little pigs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518487

11078. Bé tô màu và đọc truyện - Chú lính chì dũng cảm = The brave lead soldier : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518493

11079. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé bán diêm = The little match girl : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518492

11080. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518488

11081. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé quần khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518486

11082. Bé tô màu và đọc truyện - Hoàng tử Ếch = The Frog prince : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518489

11083. Bé tô màu và đọc truyện - Nàng Bạch Tuyết và 7 chú lùn = Snow White and the seven dwarfs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518491

11084. Bé tô màu và đọc truyện - Vịt con xấu xí = The ugly duckling: Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s518490

11085. Bò câu và kiến = The dove and the ant : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ tranh truyện song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518463

11086. Bộ quần áo mới của hoàng đế = Emperor's new clothes : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới = Word's fairy tales). - 12000đ. - 10000b s521974

11087. Bộ quần áo mới của hoàng đế : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ

Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517379

11088. Bộ quần áo mới của hoàng đế : Truyện tranh / Minh họa: Triết Giang ; Ngô Minh Văn dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Truyện cổ Andécxen). - 13000đ. - 2000b s531882

11089. Bộ truyện kể hay nhất về các nàng công chúa / S.t., tổng hợp: Nguyên Đan. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 39000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 73 tr. : tranh màu s523176

11090. Bộ truyện kể hay nhất về các nàng công chúa / S.t., tổng hợp: Nguyên Đan. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 73 tr. : tranh màu s523177

11091. Bộ truyện kể hay nhất về các nàng công chúa / S.t., tổng hợp: Nguyên Đan. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 39000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 73 tr. : tranh màu s523178

11092. Bộ truyện kể hay nhất về các nàng công chúa / S.t., tổng hợp: Nguyên Đan. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 39000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 69 tr. : tranh màu s523179

11093. Búi Cao Bằng. Làng Hoà Bình và tiếng cười Thủ Thiêm / Búi Cao Bằng b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s510054

11094. Búi Thân. Tục ngữ - Thành ngữ được lưu truyền rộng rãi trên đất Nghệ Tĩnh / Búi Thân, Nguyễn Tiến Toàn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 156 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s534270

11095. Bụng làm dạ chịu : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27

cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508448

11096. Ca dao - Tục ngữ Việt Nam / Hải Yến s.t. - H. : Hồng Đức, 2022. - 387 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 2000b s534751

11097. Ca dao tục ngữ dành cho học sinh / An Nam tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 454 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s523076

11098. Cái cân thuỷ ngân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515238

11099. Cái mũi của chú lùn = The dwarf's nose / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525586

11100. Can Bảo. Suu thần ký / Can Bảo ; Dịch, chú thích: Nguyễn Thị Oanh... ; H.đ.: Nguyễn Thị Oanh, Vũ Thị Hương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 442 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Văn hoá Hán Nôm; Q.5). - 278000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thăng Long. Viện Nghiên cứu Nhận thức - Giáo dục Thăng Long; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục: tr. 53-57. - Phụ lục: tr. 393-442 s509250

11101. Cáo và cò = The fox and the stork : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s528855

11102. Cáo và quạ = The fox and the crow : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s528854

11103. Cắn voi : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513170

11104. Câu đố dân gian Việt Nam hay nhất / S.t., tuyển chọn: Mom ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 252 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Nói sao cho giỏi - Nói sao cho hay). - 90000đ. - 2000b s524395

11105. Cậu bé thông minh = The clever boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518455

11106. Cậu bé thông minh = The smart boy : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514610

11107. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Trương Hiếu ; Nhiên Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524950

11108. Cây bao báp = The Baobab tree : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521970

11109. Cây khế / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s513243

11110. Cây khế = Starfruit tree : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s528850

11111. Cây khế = The golden star fruit tree : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514604

11112. Cây tre trăm đốt = The hundred knot bamboo : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525581

11113. Cây tre trăm đốt = The one - hundred section bamboo : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521988

11114. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 10000b s529479

11115. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s510955

11116. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Đọc truyện cùng bé). - 12000đ. - 10000b s521969

11117. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Thảo Hương b.s. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524946

11118. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Trần Gia Khang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521028

11119. Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Kim Seung Hyun ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524955

11120. Chàng học trò và con chó đá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh:

Kim Seung Hyun ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509028

11121. Chàng học trò và con yêu tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515242

11122. Chàng Sọ Dừa : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508445

11123. Châu chấu và kiến = The grasshopper and the ants : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s521971

11124. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s510954

11125. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s516731

11126. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Minh Trí ; Minh Quốc b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515240

11127. Chiếc chum vàng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513186

11128. Chiếc hũ thần : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ;

21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524951

11129. Chiều Xuân. Mở ra là thấy Tết! = Open to see Tet! : Món quà dành cho mọi em bé yêu Tết Việt / Chiều Xuân, Hân Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 8000b s529984

11130. Chól Chnăm Thmây 2022. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b s513355

11131. Chu Thủy Liên. Lời ca trong lễ cưới truyền thống của người Mông / Chu Thủy Liên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Tiếng Mông. - 2022. - 1415 tr. - Phụ lục: tr. 1392-1400 s514319

11132. Chu Thủy Liên. Lời ca trong lễ cưới truyền thống của người Mông / Chu Thủy Liên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2: Tiếng Việt. - 2022. - 1367 tr. - Phụ lục: tr. 1350-1353. - Thư mục: tr. 1356 s514320

11133. Chú bé chăn cừu = The boy who cried wolf : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP / Hoàng Khắc Huyền b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ tranh truyện song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518462

11134. Chú bé người gỗ Pinocchio : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513176

11135. Chú bé tí hon / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531861

11136. Chú chó ngậm vàng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27

cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508444

11137. Chú khi nghịch ngợm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh KonTum : Song ngữ Việt - Gié Triêng : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510917

11138. Chú khi nghịch ngợm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh KonTum : Song ngữ Việt - Xơ Đăng : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510914

11139. Chú lính chì dũng cảm = The brave lead soldier : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514614

11140. Chú lính chì dũng cảm : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531874

11141. Chú mèo đi hia / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc, Vân Thuý. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531388

11142. Chú mèo đi hia = Puss in boots : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514616

11143. Chú mèo đi hia = Puss in boots : Truyện tranh: Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội,

2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s518436

11144. Chú mèo đi hia : Truyện tranh / Lời: Anna Bowles ; Minh hoạ: Tim Budgen ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513992

11145. Chú mèo đi hia : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513178

11146. Chú vịt con xấu xí = The ugly duckling : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 3000b s526790

11147. Chuyện kể hằng đêm - Chú lính chì dũng cảm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s525335

11148. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé bán diêm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s525333

11149. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé Lọ Lem : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s517375

11150. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé quang khăn đỏ : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s525334

11151. Chuyện kể hằng đêm - Nàng Bạch Tuyết : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s517374

11152. Chuyện kể hằng đêm - Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话8册 s525332

11153. Chuyện kể hằng đêm - Vịt con xấu xí : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b s529326

11154. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lê Chi ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521031

11155. Cóc kiện trời = The toad who sued the heaven : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s523402

11156. Cóc kiện trời = Toad sues heaven : Song ngữ Việt - Anh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521983

11157. Cóc kiện trời : Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam : Truyện tranh / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Minh Trí. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 18000đ. - 3000b s510545

11158. Con cá thần : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513182

11159. Con cá vàng = The golden fish : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526794

11160. Con chim xanh : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531873

11161. Con chó biết nói : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508447

11162. Con cóc là cậu ông giời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521033

11163. Con gái nàng tiên núi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Minh Quốc b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s516743

11164. Con ngỗng vàng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513174

11165. Con ngựa gỗ khổng lồ = Giant wooden horse : Truyện thần thoại Hy Lạp : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s523396

11166. Con sói và bảy chú dê con = The wolf and the seven young kids : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526796

11167. Cô bé bán diêm = The little match girl : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514613

11168. Cô bé bán diêm : Phòng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s512273

11169. Cô bé bán diêm : Truyện tranh / Minh hoạ: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Truyện cổ Andécxen). - 13000đ. - 2000b s531881

11170. Cô bé bán diêm : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511972

11171. Cô bé Lọ Lem / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Tư pháp, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531392

11172. Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội,

2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514618

11173. Cô bé Lọ Lem : Phòng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517377

11174. Cô bé Lọ Lem : Phòng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 1500b s529330

11175. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531866

11176. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511970

11177. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513172

11178. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523718

11179. Cô bé mồ côi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Minh Trang b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509026

11180. Cô bé quàng khăn đỏ / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531862

11181. Cô bé quàng khăn đỏ / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531393

11182. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới = Word's fairy tales). - 12000đ. - 10000b s521977

11183. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Cappuccetto Rosso s526799

11184. Cô bé quàng khăn đỏ : Phòng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517376

11185. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Lời: Mara Alperin ; Minh hoạ: Loretta Schauer ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513985

11186. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511977

11187. Cô bé tí hon / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí,

2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531863

11188. Cô bé tí hon = Thumbelina : Truyện tranh / Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526792

11189. Cô bé tí hon : Truyện tranh / Minh hoạ: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Truyện cổ Andécxen). - 13000đ. - 2000b s531880

11190. Cô gái chăn ngỗng : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531872

11191. Cổ tích thế giới hay nhất : Dành cho mọi lứa tuổi / Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 146 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 160000đ. - 2000b s511470

11192. Công chúa Bạch Tuyết : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511975

11193. Công chúa chuột = The mouse princess : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514619

11194. Công chúa ngủ trong rừng = The sleeping beauty : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525585

11195. Công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. :

tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531867

11196. Công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511974

11197. Công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513177

11198. Công chúa Thủy tề : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515243

11199. Công chúa tóc dài : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513175

11200. Công chúa tóc mây = Rapunzel : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới = Word's fairy tales). - 12000đ. - 10000b s521976

11201. Công chúa tóc mây = Rapunzel : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526791

11202. Công chúa tóc mây : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511973

11203. Cửa thiên trả địa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tô Chiêm ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. -

(Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ.
- 2000b s524944

11204. Cú mèo và châu chấu = The owl and the grasshopper : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s528853

11205. Cùng con học nói / Nguyễn Mạnh Dũng s.t. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 1000b

T.1: Ca dao lời mẹ hát ru. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s529181

11206. Cùng con học nói / Nguyễn Mạnh Dũng s.t. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 1000b

T.2: Đồng dao - Cha giúp con mở rộng vốn từ. - 2022. - 139 tr. : tranh vẽ s529180

11207. Cúng giỗ tổ tiên : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Quốc Kha ; Minh họa: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511463

11208. Cúng rằm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Trương Văn Tuấn ; Minh họa: Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511466

11209. Cuộc phiêu lưu của Pi-Nô-Ki-Ô : Truyện tranh / Carlo Collodi ; TruongPhuongBooks phóng tác. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s526079

11210. Cường bạo chống trời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Trương Hiếu ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524952

11211. Dân ca quan họ Bắc Ninh / B.s.: Nguyễn Thị Minh Phúc, Vũ Tự Lãm, Nguyễn Tuấn Hưng... ; S.t.: Nguyễn Thị Minh Phúc, Vũ Tự Lãm. - H. : Hồng Đức,

2022. - 519 tr. : 16 ảnh ; 24 cm. - 300b s528168

11212. Diệt măng xà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phùng Phẩm ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524948

11213. Dúi cứu voi : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh KonTum : Song ngữ Việt - Gié Triêng : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 524b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519310

11214. Dúi cứu voi : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh KonTum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Gié Triêng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510915

11215. Dúi cứu voi : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh KonTum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Gié Triêng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510912

11216. Dũng sĩ Đam Đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Huy Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524953

11217. Dương Thu Ái. Trí tuệ của người xưa / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 138000đ. - 1000b s517251

11218. Dương Thu Ái. Trí tuệ của người xưa / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim

Hanh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s529283

11219. Đào Quang Lâm. Vị ngọt hương quê : Khảo cứu / Đào Quang Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 173 tr. ; 21 cm. - 200b

Bút danh tác giả: Phú Quang s511599

11220. Đào Tam Tinh. Các vị thần sông biển xứ Nghệ / Đào Tam Tinh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 200 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1700b

Bút danh tác giả: Thu Vân, Quỳnh Trang, Tâm Tĩnh. - Thư mục: tr. 190-196 s535024

11221. Đạo lý lớn trong những câu chuyện nhỏ / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s522715

11222. Đặng Châu Trường Đại vương qua một số di tích và ngọc phả / S.t., giới thiệu: Vũ Đình Toàn. - H. : Lao động, 2022. - 167 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 164-165 s524409

11223. Đặng Thị Kim Liên. Bến đò ngang Quảng Bình / Đặng Thị Kim Liên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 362 tr. : ảnh ; 21 cm. - 239000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 337-353. - Thư mục: tr. 354-357 s526936

11224. Đình Hữu Nga. Hát ví : Thơ ca / Đình Hữu Nga ch.b. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 1000b s516979

11225. Đỗ Đức. Kể chuyện trí thông minh / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 142 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s513433

11226. Đỗ Đức. Truyện Trạng cười hay nhất / Đỗ Đức s.t. b.s. - H. : Lao động, 2022. - 126 tr. ; 16 cm. - 30000đ. - 1000b s507607

11227. Đỗ Lan Phương. Tục thờ Chủ Đồng Tử / Đỗ Lan Phương. - In lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2022. - 451 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 227-440. - Thư mục: tr. 441-451 s529019

11228. Đỗ Thị Hồng Thu. Văn hoá và nghệ thuật ẩm thực của người Việt / Đỗ Thị Hồng Thu, Nguyễn Thị Hằng. - H. : Lao động, 2022. - 112 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 110-111 s511944

11229. Đỗ Vũ Phương Anh. Giao tiếp hội nhập quốc tế : Hãy trao cho nhau đóa hồng : Sách chuyên khảo / Đỗ Vũ Phương Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 262 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 280000đ. - 300b

Thư mục: tr. 261-262 s531039

11230. Đồng dao cho bé - Thế giới quanh ta và cuộc sống - Động vật, thực vật quanh bé : Giúp bé: Nhận biết xung quanh... : Dành cho bé lứa tuổi 3+ / Nhã Uyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 118000đ. - 3000b s533805

11231. Đồng Lan. 100 truyện cổ tích Việt Nam / Đồng Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 256 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s518267

11232. Đời sống tín ngưỡng của người Việt ở Hội An - Quảng Nam / Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Trần Thị Ngọc Ny... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 242-258. - Phụ lục: tr. 259-295 s528740

11233. Đứa con hoá vàng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513171

11234. Đức Hậu. 100 truyện cổ tích Việt Nam / Đức Hậu s.t., tổng hợp. - H. : Hồng Đức, 2022. - 259 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s516186

11235. Đức Thành. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Đức Thành, Hải Yến. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 291 tr. ; 19 cm. - 69000đ. - 1500b s516422

11236. Đức Thành. Thợ mai gia lễ: Phong tục dân gian về tục cưới hỏi ma chay

của người Việt Nam / Đức Thành b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s534289

11237. Eberly, Sheryl. Mọi đứa trẻ đều có thể cư xử đúng cách / Sheryl Eberly, Caroline Eberly ; Phạm Minh Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 507 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 365 manners kids should know : games, activities, and other fun ways to help children learn etiquette s506576

11238. Em tập tô màu & đọc truyện: Nỗ thần Kim Quy / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522662

11239. Em tập tô màu & đọc truyện: Sọ Dừa / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522660

11240. Em tập tô màu & đọc truyện: Tấm Cám / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522659

11241. Em tập tô màu & đọc truyện: Thánh Gióng / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522661

11242. Em tập tô màu và đọc truyện: Ăn khế trả vàng / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522656

11243. Em tập tô màu và đọc truyện: Cây tre trăm đốt / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522658

11244. Em tập tô màu và đọc truyện: Con cóc là cậu ông trời / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân

gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522653

11245. Em tập tô màu và đọc truyện: Sơn Tinh - Thủy Tinh / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522655

11246. Em tập tô màu và đọc truyện: Sự tích bánh chưng bánh dày / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522652

11247. Em tập tô màu và đọc truyện: Sự tích quả dưa hấu / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522651

11248. Em tập tô màu và đọc truyện: Sự tích trầu cau / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522654

11249. Em tập tô màu và đọc truyện: Thạch Sanh, Lý Thông / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s522657

11250. Epic. Các vị thần linh khắp thế gian : Dành cho lứa tuổi 8+ / Epic b.s. ; Minh họa: Tú Ngô. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 235 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1500b s532844

11251.Ếch và Bò = The Frog and the Ox : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514628

11252. Feiler, Bruce. Làm chủ sự thay đổi : Vực dậy sau biển cổ / Bruce Feiler ; Phạm Hoa Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 190000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Life is in the transitions : Mastering change at any age s509713

11253. Gà và Cáo = The Cock and the Fox : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514624

11254. Galland, Antoine. Nghìn lẻ một đêm / Antoine Galland ; Giang Hà Vy dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 1259 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 1000b s512371

11255. Galland, Antoine. Nghìn lẻ một đêm = Les mille et une nuits / Antoine Galland ; Minh hoạ: M. M. Français... ; Phan Quang dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 1341 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 2500000đ. - 925b s513240

11256. Galland, Antoine. Nghìn lẻ một đêm = Les mille et une nuits / Antoine Galland ; Minh hoạ: MM. Français... ; Phan Quang dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 46. - H. : Văn học, 2022. - 1341 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 990000đ. - 2000b s529474

11257. Gia Bách. Hình thức biểu hiện tín ngưỡng làng Việt / Gia Bách b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 60000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 158-202. - Thư mục: tr. 203-204 s518624

11258. Gia Thái. Nhà xưa, nếp cũ / Gia Thái b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 212-214 s518625

11259. Giới thiệu văn hoá ẩm thực Hà Nội / Văn phòng Phòng Xúc tiến du lịch, phòng Thông tin - Truyền thông b.s. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. : ảnh ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội s525916

11260. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Văn

học, 2022. - 767 tr. ; 24 cm. - 256000đ. - 1000b s517406

11261. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 393-398 s517362

11262. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 571 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s517363

11263. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm : Ấn bản đầy đủ dành cho người sưu tầm và chơi sách / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Minh hoạ: Philipp Grot Johann, Robert Leinweber ; Dịch: Hữu Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 967 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 680000đ. - 2000b s535516

11264. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 65000đ. - 2000b T.1. - 2022. - 324 tr. s530759

11265. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch ; Minh hoạ: Otto Ubbelohde. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 345 tr. : tranh vẽ s533123

11266. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch ; Minh hoạ: Otto Ubbelohde. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s508741

11267. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch ; Minh hoạ: Otto Ubbelohde. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 311 tr. : tranh vẽ s508742

11268. Grimm, Jacob. Tuyển tập truyện cổ Grimm / Jacob Ludwig Karl Grimm, Wilhelm Karl Grimm ; Trần Dương dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 411tr., 8 tr. tranh màu ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b s524276

11269. Gùi thóc thần kỳ / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508438

11270. Hà Mạnh Phong. Truyện cổ dân gian dân tộc Thái Lai Châu : Sách tặng học trò vùng cao / Hà Mạnh Phong s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 300b s517407

11271. Hà Vượng. Câu đố Việt Nam / Hà Vượng. - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s523554

11272. Hai chị em / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531864

11273. Hai ông tiến sĩ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524957

11274. Hải Minh. Đồng dao cho em / Hải Minh b.s. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b s532636

11275. Hanoi's cuisine culture. - H. : Hanoi Publ. House, 2022. - 127 p. : phot. ; 19 cm. - 1500 copies

At head of title: Hanoi Promotion Agency s525853

11276. Hansel và Gretel / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531858

11277. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Cây cối : Dành cho lứa tuổi 3+

/ Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 18000đ. - 2000b s535208

11278. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Con người : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s535210

11279. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Đồ vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s535212

11280. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Hoa quả : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 18000đ. - 2000b s535209

11281. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Loài vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 18000đ. - 2000b s535207

11282. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Thiên nhiên : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s535211

11283. Hoàng Kim Ngọc. Từ dân gian đến nhân gian : Tiểu luận văn hoá - ngôn ngữ / Hoàng Kim Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 300b
Thư mục: tr. 224-231 s524355

11284. Hoàng Minh Hiền. Bí mật âm thực 3Đ : Âm thực âm dương ngũ hành / Hoàng Minh Hiền. - H. : Dân trí, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 299000đ. - 2000b s508300

11285. Hoàng Thị Thanh Hương. Trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Gia Lai / Hoàng Thị Thanh Hương. - Đà

Năng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 250 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Khoa học và Công nghệ. - Thư mục: tr. 235-240 s513376

11286. Hoàng Tuấn Cư. Văn thơ Quan Lang người Tày Lạng Sơn : Song ngữ: Tày - Việt / S.t., giới thiệu: Hoàng Tuấn Cư, Đỗ Trí Tú. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 398 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn. - Thư mục: tr. 397-398 s528797

11287. Hoàng tửẾch = The Frog prince : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s523399

11288. Hoàng tửẾch = The Frog prince : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diêu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 4000b s526797

11289. Hoàng tửẾch : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s512274

11290. Hoàng tửẾch : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s529324

11291. Hoàng tửẾch : Phỏng theo truyện của Oscar Wilde : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s515817

11292. Hoàng tửẾch : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. -

(Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511981

11293. Hoàng tửẾch : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513180

11294. Hoàng tử và chim én : Phỏng theo truyện của Oscar Wilde : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 1500b s529329

11295. Hồ vàng hổ bạc : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513184

11296. Hội Nghinh Ông : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Diêu Linh ; Minh hoạ: Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511464

11297. Hồng Quang. Truyện tiểu lâm hay nhất quả đất / Hồng Quang s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s511526

11298. Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam / Phan Thuận An, Nguyễn Đức Bình, Trần Đoàn Lâm... ; B.s.: Phan Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 331 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thư mục, phụ lục trong chính văn s513577

11299. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Về Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Q.1: Về kẻ vật, kẻ việc. Về lao động sản xuất và sinh hoạt. - 2022. - 467 tr. s535911

11300. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Về Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 260000đ. - 1000b

Q.2: Về giáo huấn - phê phán thói hư tật xấu và tệ nạn xã hội. - 2022. - 622 tr. s535912

11301. Huỳnh Phan Thanh Yên. Thần thoại Hy Lạp / S.t., b.s.: Huỳnh Phan Thanh Yên, Nguyễn Hoàng Anh. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 109500đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 324 tr. : tranh vẽ s529332

11302. Huỳnh Phan Thanh Yên. Thần thoại Hy Lạp / S.t., b.s.: Huỳnh Phan Thanh Yên, Nguyễn Hoàng Anh. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 109500đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 308 tr. : ảnh, tranh vẽ s529333

11303. Illustrated classics - Truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Lời: Susanna Davidson ; Minh hoạ: Giuliano Ferri ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 168000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Usborne illustrated stories from Aesop s530561

11304. Issun Boshi - Dũng sĩ tí hon = Issun Boshi - The little hero : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Châu Á). - 12000đ. - 10000b s521978

11305. Julie Đặng. Sensory - Chạm cả phê từ mọi giác quan : Nhận thức về cảm quan. Sự diệu kỳ của các giác quan. Hương vị năng lượng. Nâng cao năng lực cảm quan / Julie Đặng. - H. : Dân trí, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Cà insider; No.01). - 285000đ. - 2000b s523139

11306. Kakuzo Okakura. Trà thư / Kakuzo Okakura ; Trúc Diệp dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 163 tr. : ảnh ; 19 cm. - 109000đ. - 1700b

Tên sách tiếng Anh: The book of tea s534807

11307. Kể chuyện Rằm tháng Bảy : Sự tích lễ Vu Lan và lễ Xá tội vong nhân / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Chu Linh Hoàng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 37 tr. : tranh vẽ ; 18x26 cm. - 55000đ. - 2000b s524848

11308. Kể chuyện Tết Trung thu : Dành cho mọi lứa tuổi / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Phương Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 55000đ. - 2000b s524847

11309. Khánh Toàn. Cưới hỏi lễ mừng thọ và phát biểu / Khánh Toàn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 227 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Mạnh Toàn s518405

11310. Khánh Toàn. Lễ tang phát biểu và cúng khấn / Khánh Toàn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 423 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Mạnh Toàn s518409

11311. Khảo cứu văn hoá dân gian người Chăm / Thập Liên Trường, Nguyễn Ứng, Lê Xuân Lợi, Sử Văn Ngọc. - H. : Nông nghiệp. - 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh...

T.1. - 2022. - 216 tr. - Thư mục: tr. 213-214 s507446

11312. Khảo cứu văn hoá dân gian người Chăm / Lê Xuân Lợi, Thành Văn Sưởng, Thập Liên Trường... - H. : Nông nghiệp. - 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh...

T.2. - 2022. - 200 tr. s535338

11313. Kho tàng truyện cổ tích thế giới / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s512064

11314. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 300 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s523107

11315. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 300 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s528242

11316. Kinh nghiệm dân gian về phòng chống thiên tai, lũ lụt của cư dân vùng sông La (Đức Thọ, Hà Tĩnh) / Phan Thư Hiền s.t., khảo cứu. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 373-374 s509501

11317. Kipling, Rudyard. Sự tích các loài vật - Chuyện như thế đó / Rudyard Kipling ; Cẩm Nhung dịch ; Minh hoạ: Sébastien Pelon. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 109 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b

Dịch theo bản tiếng Pháp của Nathalie Peronny s515285

11318. Lầy chồng trần : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513187

11319. Lê Đoàn Tây Sơn. Nghi thức Phật giáo trong văn hoá tang lễ của người Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Đoàn Tây Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 157-167 s533900

11320. Lê Ngọc Phượng. Văn hoá bài trí nơi thờ tự và khai quang, an vị / Lê Ngọc Phượng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 115 s512395

11321. Lê Thị Hiền. Truyện thơ Thái ở Việt Nam: Đặc điểm thi pháp của thể loại / Lê Thị Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 257-281. - Phụ lục: tr. 283-298 s535761

11322. Lê Tuấn Đạt. Một số biểu tượng văn hoá làng Việt - Biểu tượng văn hoá gắn với sinh hoạt cộng đồng / Lê Tuấn Đạt. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 78000đ. - 760b

T.1. - 2022. - 231 tr. - Thư mục: tr. 226-230 s506909

11323. Lê Văn Lợi. Văn hoá tín ngưỡng trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Văn Lợi. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 209-216 s523463

11324. Lê Xuân Lụa. Văn hoá dân gian vùng đất Thuỷ Nguyên / Lê Xuân Lụa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

T.1. - 2022. - 225 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 221 s525810

11325. Lê Xuân Lụa. Văn hoá dân gian vùng đất Thuỷ Nguyên / Lê Xuân Lụa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21 cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

T.2. - 2022. - 175 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 174 s525811

11326. Lê Xuân Vinh. Ca dao - Dân ca - Lý - Hò - Vè Nam Bộ : Những nét độc đáo trong ca dao - dân ca Nam Bộ / Lê Xuân Vinh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 608 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 500b

Thư mục: tr. 606-608 s536111

11327. Lễ hội Katê : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Nguyễn Thị Kim Hoà ; Minh hoạ: Nguyệt Quế, Ngọc Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511461

11328. Lễ hội Ok Om Bok : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Nghiêm Quốc Thanh ; Minh hoạ: Thanh Lê. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511460

11329. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam và các dạng thức thờ Nữ thần trên thế giới = Ba Chua Xu (The lady of the realm) - Festival at Mount Sam and forms of goddess worship in the world : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế / Trương Bá Trạng, Bùi Thị Phương Mai, Vũ Thanh Trúc... - Tp. Hồ Chí

Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 490 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc. - Thư mục cuối mỗi bài s519990

11330. Lễ Ok Om Bok 2022. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 67 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b s530172

11331. Lễ Sen Đôn Ta 2022 = បុណ្យសែនដូនតា ព.ស.២៥៦៦ គ.ស.២០២២ / រៀបរៀង, សាង សេដ្ឋ, ថាច់ ឆើយ... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: សមាគមអក្សរសិល្ប៍សិល្បៈខេត្តត្រាវិញ សាខាសមាគមអក្សរសិល្ប៍សិល្បៈខ្មែរខេត្តត្រាវិញ ក្រុមអ្នកនិពន្ធ s528751

11332. Linh Nga Niê Kdam. Văn hoá truyền thống của người Rmam & Băhnar Jơ Long ở Kon Tum / Linh Nga Niê Kdam, Lý Văn Linh Niê Kdam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 85000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 277-326. - Thư mục: tr. 327-332 s531467

11333. Look and tell fairy tales : Hear it - See it - Say it : 4 stories / Alice Beatrice b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 10000 copies

Vol.1. - 2022. - 32 p. : color pic. s521524

11334. Look and tell fairy tales : Hear it - See it - Say it : 4 stories / Alice Beatrice b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 10000 copies

Vol.2. - 2022. - 32 p. : color pic. s521525

11335. Look and tell fairy tales : Hear it - See it - Say it : 4 stories / Alice Beatrice b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 10000 copies

Vol.3. - 2022. - 32 p. : color pic. s521526

11336. Look and tell fairy tales : Hear it - See it - Say it : 4 stories / Alice Beatrice

b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 40000đ. - 10000 copies

Vol.4. - 2022. - 32 p. : color pic. s521527

11337. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.1: Khởi tạo - Sinh ra. - 2022. - 563 tr. - Thư mục: tr. 562 s534957

11338. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.2: Điền gở - Tận số. - 2022. - 511 tr. - Thư mục: tr. 510 s534958

11339. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.3: Cúng lễ - Nộp đồ. - 2022. - 547 tr. - Thư mục: tr. 546 s534959

11340. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.4: Mời bữa - Com ma. - 2022. - 559 tr. - Thư mục: tr. 558 s534960

11341. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.5: Nộp trâu - Thu của về trời. - 2022. - 495 tr. - Thư mục: tr. 494 s534961

11342. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 2100b

T.6: Cởi số mệnh. - 2022. - 571 tr. - Thư mục: tr. 570 s534962

11343. Lục Vũ. Trà kinh / Lục Vũ ; Dịch: Sơn Dã, Huy Đông. - H. : Thế giới, 2022. - 317 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 1700b

Phụ lục: tr. 299-317 s534806

11344. Lương Siêu. Sơn Hải kinh / Lương Siêu ; Tranh: Sam Trạch ; An Lạc Group dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 423 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 380000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 观山海 s525031

11345. Lưu Bình. Cơm nhà xứ Quảng / Lưu Bình. - H. : Lao động, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá Việt). - 130000đ. - 1000b s530882

11346. Lưu Bình Dương Lễ : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513183

11347. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa thu / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 214 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b s517897

11348. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa xuân / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 2000b s515771

11349. Lý Ông Trọng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hồng Hà b.s. ; Tranh: Tô Chiêm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s515234

11350. Mã A Lềnh. Lấy chồng hồ = Zuôr zours tsur : Truyện cổ Hmông : Song ngữ Việt - Hmông / Mã A Lềnh s.t., biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 232 tr. ; 21 cm. - 500b s532536

11351. Mã Giang Lân. Tục ngữ, ca dao Việt Nam / Mã Giang Lân b.s., giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 252-253 s512344

11352. Mai Hương. Thành ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s517163

11353. Mai Hương. Truyện cổ tích thế giới cho bé tập đọc / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: Thương Thương, Vũ Phụng. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s517530

11354. Mai Hương. Truyện cổ tích Việt Nam cho bé tập đọc / Mai Hương b.s. ; Minh

hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 107 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s517529

11355. Mai Hương. Truyện ngụ ngôn cho bé tập đọc / B.s.: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 102 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s517531

11356. Mai Hương. Truyện tiểu lâm dân gian Việt Nam bằng tranh hay nhất / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 148 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s532512

11357. Mai Hương. Tục ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s517164

11358. Mai Hương. Vui học thành ngữ, tục ngữ, ca dao bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s517532

11359. Mai Quyên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Chuỗi truyền thuyết Sơn Tinh / Mai Quyên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Minh Hú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quyên, Nguyễn Hoàng Minh Hiếu. - Thư mục cuối chính văn s537367

11360. Mai Quyên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Đi "ăn" mừng mới / Mai Quyên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Tammy Do. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quyên. - Thư mục cuối chính văn s537365

11361. Mai Quyên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Kể chuyện núi sông / Mai Quyên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Minh Hú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quyên, Nguyễn Hoàng Minh Hiếu. - Thư mục: tr. 40 s537372

11362. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Nguồn gốc các dân tộc anh em / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Minh Hú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên, Nguyễn Hoàng Minh Hiếu. - Thư mục: tr. 39 s537366

11363. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Người giữ gìn làng bản / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Tammy Do. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên. - Thư mục cuối chính văn s537371

11364. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Những nữ tướng anh hùng / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Tammy Do. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên. - Thư mục cuối chính văn s537374

11365. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Sự tích các nhạc cụ / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Tammy Do. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên. - Thư mục: tr. 39 s537369

11366. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Sự tích dòng họ / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Minh Hú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên, Nguyễn Hoàng Minh Hiếu. - Thư mục: tr. 40 s537368

11367. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Tìm đất dựng mường / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Tammy Do. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên. - Thư mục cuối chính văn s537373

11368. Mai Quỳên. Truyền thuyết về cội nguồn các dân tộc - Truyền kể về tên đất / Mai Quỳên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Minh Hú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe). - 1200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Quỳên, Nguyễn Hoàng Minh Hiếu. - Thư mục cuối chính văn s537370

11369. Mai Thị Hạnh. Những người con của Mẫu - Nghệ nhân ưu tú Nguyễn Thị Kim Loan / Mai Thị Hạnh. - H. : Thế giới, 2022. - 147 tr. : ảnh ; 21 cm. - 89000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam s522182

11370. Mai Trọng An Vinh. Triết lý nhân sinh trong nghi lễ thờ cúng của người Êđê ở Buôn Ma Thuột : Sách chuyên khảo / Mai Trọng An Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 193 tr. : ảnh ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 175-185. - Phụ lục: tr. 187-193 s506879

11371. Mair, Carolyn. Tâm lý học nói gì về thời trang? / Carolyn Mair ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychology of fashion. - Thư mục: tr. 195-215 s522188

11372. McCartney, Glenn. Quản trị sự kiện: Trong bối cảnh châu Á = Event management : An Asian perspective / Glenn McCartney ; Trường Đại học FPT dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 265 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s530013

11373. Mẹ kể con nghe : 101 truyện cổ tích chọn lọc / Hồng Quang b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thanh niên, 2022. - 335 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 4000b s509991

11374. Miên Thảo. Kể chuyện văn hoá Việt - Người xưa đã mặc như thế nào? : 8+ / Miên Thảo ; Minh hoạ: Rin Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 89 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tổ ong mật). - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đặng Thị Phương Anh s505748

11375. Minh Đường. Phương pháp đặt bàn thờ thờ cúng của người Việt / Minh Đường b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 131 tr. : ảnh ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s511864

11376. Minh Huyền. 109 câu chuyện mở mang trí tuệ cho trẻ / Minh Huyền ; Tranh: NS Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 77000đ. - 2000b s529702

11377. Minh Huyền. 109 câu chuyện về đức tính cao đẹp / Minh Huyền ; Tranh: Nhà sách Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s516187

11378. Minh Lâm. Kho tàng truyện cổ Việt Nam - Thánh Gióng / Minh Lâm s.t., tuyển chọn ; Tranh: Nhà sách Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục). - 95000đ. - 2000b s516190

11379. Minh Lâm. Truyện cổ tích Việt Nam tình tuyển / Minh Lâm s.t., tuyển chọn ; Tranh: Nhà sách Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 283 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục). - 99000đ. - 2000b s516189

11380. Momotaro - Cậu bé quả đào = Momotaro - The peach boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích châu Á). - 12000đ. - 10000b s518437

11381. Mỗi tuổi mỗi tài - 12 con giáp : Dành cho mọi lứa tuổi / Minh họa: Nhân Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 77000đ. - 2000b s511804

11382. Một đòan chết bảy : Truyện tranh / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531871

11383. Một số phong tục, tập quán đặc sắc của các dân tộc Việt Nam / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 227 tr. ; 19 cm. - 76000đ. - 3000b s534747

11384. 109 truyện cổ tích về lòng hiếu thảo / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 220 s522714

11385. 109 truyện cổ tích về tình yêu thương / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 187 s528078

11386. 109 truyện cổ tích Việt Nam và thế giới / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 236 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 235 s528079

11387. 109 truyện cười Việt Nam / Văn Anh tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s517868

11388. 101 truyện giúp bé ngủ ngon : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 101 storie della buonanotte s529477

11389. 101 truyện kể hay nhất : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kê: Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 101 storie incantate s529478

11390. 108 truyện cổ tích thế giới đặc sắc / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 236 s528075

11391. 108 truyện cổ tích thế giới đặc sắc / Phúc Hải tuyển chọn ; Thuý Toàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 236 s522713

11392. 108 truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 227 s528076

11393. 100 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Nguyễn Cừ tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Văn học. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b
T.1. - 2022. - 400 tr. s525203

11394. 100 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Nguyễn Cừ tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Văn học. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 392 tr. s525204

11395. 100 truyện hay rèn đức tính tốt / Tuệ Văn b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s529328

11396. Nàng Bạch Tuyết / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531390

11397. Nàng Bạch Tuyết / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531859

11398. Nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Truyện cổ tích lòng danh thế giới). - 20000đ. - 1500b s515814

11399. Nàng Bạch Tuyết và 7 chú lùn = Snow white and the seven dwarfs : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s523400

11400. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话12册
s529322

11401. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện cổ Grimm : Truyện tranh. - H. : Thế giới, 2022. - 11 tr., 3 tranh nổi : tranh màu ; 28 cm. - 330000đ. - 1000b s532000

11402. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Lời: Anna Bowles ; Minh họa: Olga Demidova ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513989

11403. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s514638

11404. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Truyện cổ tích lòng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s515812

11405. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的好童话 s529323

11406. Nàng công chúa và hạt đậu : Truyện tranh / Minh họa: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Truyện cổ Andécxen). - 13000đ. - 2000b s531884

11407. Nàng Lọ Lem : Truyện tranh / Lời: Stephanie Stansbie ; Minh họa: Roxanne Rainville ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513991

11408. Nàng tiên cá / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531391

11409. Nàng tiên cá = The little mermaid : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514621

11410. Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册
s517382

11411. Nàng tiên cá : Truyện tranh / Lời: Anna Bowles ; Minh hoạ: Kasia Nowowiejska ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513986

11412. Nàng tiên cá : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531870

11413. Nàng tiên cá : Truyện tranh / Minh hoạ: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 13000đ. - 2000b s531879

11414. Nàng tiên cá Ariel : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513169

11415. Nàng tiên cá Vác-xa-va : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Agnieszka Frączek ; Minh hoạ: Magdalena Jukubowska ; Nguyễn Chí Thuật dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Truyền thuyết Ba Lan)(Những truyền thuyết không thể biết của Ba Lan). - 34000đ. - 2000b s524890

11416. Nàng tiên cóc = The fairy toad : Song ngữ Việt - Anh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521984

11417. Nàng tiên cóc = The toad princess : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24

cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525582

11418. Nàng tiên gạo = The rice fairy : Song ngữ Việt - Anh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521982

11419. Nàng tiên gạo = The rice fairy : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514599

11420. Năm hũ vàng = Five gold jars : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnam folk tales). - 12000đ. - 10000b s521993

11421. Năm hũ vàng = Five golden jars : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521989

11422. 50 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 246-247 s512329

11423. Ngân Hà. Aladdin và cây đèn thần / Ngân Hà s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 158 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 60000đ. - 1000b s520166

11424. Nghêu Sò Ốc Hến = Clams, Cockles, Snails and Mussels : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514630

11425. Ngọc Ánh. 101 truyện mẹ kể con nghe / Ngọc Ánh b.s. - In lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. -

(Truyện cổ tích chọn lọc). - 52000đ. - 5000b s523673

11426. Ngọc Hà. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Ngọc Hà s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s523082

11427. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho độ tuổi 2 - 12 / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 238 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s517819

11428. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số tình cảm EQ : Dành cho độ tuổi 2 - 12 / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s517820

11429. Ngô Đức Thịnh. Đạo Mẫu Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2022. - 895 tr. ; 24 cm. - 550000đ. - 200b

Thư mục: tr. 893-895 s532258

11430. Ngô Đức Thịnh. Khám phá âm thực truyền thống Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 334 tr. ; 24 cm. - 181000đ. - 300b

Thư mục: tr. 331-334 s528180

11431. Ngô Đức Thịnh. Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 515 tr. ; 24 cm. - 286000đ. - 300b

Thư mục: tr. 510-515 s523394

11432. Ngô Đức Thịnh. Tứ bất tử : Bốn vị Thánh bất tử của Việt Nam / Ngô Đức Thịnh, Vũ Ngọc Khánh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 270 tr. : ảnh ; 21 cm. - 122000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 171-270 s521922

11433. Ngô Quý Sơn. Trò chơi của trẻ em ở Bắc Kỳ = Activités de la société enfantine annamite du Tonkin / Ngô Quý Sơn ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 228 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 200b s525666

11434. Ngô Thị Hồng Giang. Truyền thuyết Thánh Gióng - Đặc điểm và giá trị văn hoá / Ngô Thị Hồng Giang. - H. : Thế giới, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 197-249. - Thư mục: tr. 250-267 s531273

11435. Ngồi đền giữa biển = Temple in the Middle of the sea : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521979

11436. Ngỗng đẻ trứng vàng = The goose that laid golden eggs : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514636

11437. Nguyễn Châu Nguyên. 100 truyện ngụ ngôn song ngữ Anh - Việt hay nhất / Nguyễn Châu Nguyên. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 125000đ. - 3000b s521194

11438. Nguyễn Cung. Tín ngưỡng thờ Trời của người Việt Tây Nam Bộ = The belief in worshipping god of the southwestern Vietnamese / Nguyễn Cung ; Kiều Nhi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 330 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Kiều Nhi. - Thư mục: tr. 322-330 s515620

11439. Nguyễn Diễm Phúc. Văn hoá ẩm thực người Việt Tây Nam Bộ trong phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Diễm Phúc. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 242 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-212. - Phụ lục: tr. 213-242 s534412

11440. Nguyễn Duy Hùng. Văn khấn toàn tập / Nguyễn Duy Hùng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 147 tr. : ảnh ; 27 cm. - 179000đ. - 2000b s504791

11441. Nguyễn Đồng Chi. 20 truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc : Sách song ngữ Việt

- Nhật = ベトナムの民話 名作20選 : 越日対訳版 / Nguyễn Đồng Chi ; Tuyển chọn: Ngô Tự Lập... ; Dịch, h.đ.: Ozeki Ken... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 239 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển Văn hoá - Ngôn ngữ và Giáo dục (CLEF) s528046

11442. Nguyễn Đồng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đồng Chi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 70000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508724

11443. Nguyễn Đồng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đồng Chi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 80000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 235 tr. : tranh vẽ s516368

11444. Nguyễn Hạnh. Văn hoá tín ngưỡng Việt Nam / Nguyễn Hạnh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 100000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s531657

11445. Nguyễn Huy Tường. Tìm mẹ và các truyện dân gian khác : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Tường ; Minh hoạ: Phạm Rồng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s517571

11446. Nguyễn Mạnh Hùng. Tết cả Việt Nam - Tết Nguyên đán : Nguyên bản tiếng Việt / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Phan Sơn Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - xi, 184 tr. : tranh vẽ ; 42 cm. - (Bốn bộ sách Tết; Bộ số 1). - 490000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Việt Nam học s516066

11447. Nguyễn Mạnh Linh. Văn khân bách gia thực dụng / Nguyễn Mạnh Linh. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 118000đ. - 2000b s504792

11448. Nguyễn Như Quỳnh. Truyện cổ tích Việt Nam cho bé tập đọc / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr.

: tranh vẽ ; 24 cm. - 72000đ. - 5000b s521998

11449. Nguyễn Như Quỳnh. Truyện ngụ ngôn cho bé tập đọc / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 72000đ. - 5000b s521997

11450. Nguyễn Phước Hải Trung. Tết Hoàng cung / Nguyễn Phước Hải Trung. - H. : Văn học, 2022. - 179 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 269000đ. - 600b s506950

11451. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện trí thông minh / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 279 s517331

11452. Nguyễn Quang Khải. Những hoạt động thể hiện nhu cầu vui sống của các lứa tuổi trong dân gian vùng Đồng bằng Bắc Bộ / Nguyễn Quang Khải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 500b

Thư mục: tr. 295-299 s528206

11453. Nguyễn Quang Khải. Sự tận dụng điều kiện tự nhiên để duy trì cuộc sống trong dân gian vùng Đồng bằng Bắc Bộ / Nguyễn Quang Khải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 242-243 s528111

11454. Nguyễn Thị Hương. Thần thoại Ai Cập : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Kim Đồng, 2022. - 327 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 289-323. - Thư mục: tr. 325-327 s530796

11455. Nguyễn Thị Hương. Thần thoại người Da đỏ : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Kim Đồng, 2022. - 283 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 281-283 s530795

11456. Nguyễn Thị Thu Hiền. Phát huy giá trị nhân văn của các tín ngưỡng dân tộc / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hiệp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 220-241. - Thư mục: tr. 242-248 s535612

11457. Nguyễn Tử Siêu. Gia lễ chỉ nam / Nguyễn Tử Siêu ; Hợp soạn: Thường Sơn, Lương Sĩ Hạnh. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 99000đ. - 1500b

Phụ lục trong chính văn s512398

11458. Nguyễn Văn Dũng. Văn hoá các tộc người Việt Nam - Từ một góc nhìn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Dũng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 310 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 307-309 s527310

11459. Nguyễn Văn Ngọc. Truyện cổ nước Nam : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Văn học. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Q. Hạ: Muông chim. - 2022. - 297 tr. s512207

11460. Nguyễn Văn Ngọc. Truyện cổ nước Nam : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 119000đ. - 2000b

Q. Thượng: Người ta. - 2022. - 274 tr. s512208

11461. Nguyễn Xuân Cường. Tín ngưỡng thờ Mẫu trong các ngôi chùa của người Việt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Cường. - H. : Văn học, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 168-237. - Thư mục: tr. 238-242 s529242

11462. Nguyễn Xuân Kính. Nhận thức mới về văn hoá dân gian / Nguyễn Xuân Kính. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 402 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 359-402 s521149

11463. Nguyệt Giang. 101 truyện mẹ kể con nghe / Nguyệt Giang s.t., b.s. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 200 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s532492

11464. Nguyệt Giang. Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s513437

11465. Nguyệt Giang. Tục ngữ ca dao Việt Nam / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s529573

11466. Ngữ Yên. Sài Gòn âm thực sắc sắc không không / Ngữ Yên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 348 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Công Khanh s532719

11467. Người đẹp ngủ trong rừng = Sleeping Beauty : Truyện tranh : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Laura Farnesi, Laura Brancati ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: La bella addormentata nel bosco s526800

11468. Người đẹp say ngủ : Truyện tranh / Lời: Josephine Collins ; Minh hoạ: Kirsti Davidson ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513987

11469. Người đẹp và quái vật = Beauty and the beast : Truyện tranh : Sách chuyển động : Dành cho độ tuổi từ 0 - 12 / Minh hoạ: Dan Taylor ; Thuỳ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 119000đ. - 2000b s524118

11470. Người đẹp và quái vật = Beauty and the beast : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514617

11471. Người đẹp và quái vật : Truyện tranh / Lời: Anna Bowles ; Minh hoạ: Sara Sanchez ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513988

11472. Người đẹp và quái vật : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 5000b s513179

11473. Người vợ hiền : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524945

11474. Nhổ củ cải = The gigantic turnip : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s514640

11475. Nhổ củ cải : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511983

11476. Những nhạc công thành Breme : Truyện tranh / Minh họa: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b s531869

11477. Những truyện cổ tích đáng yêu nhất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Quách Tĩnh b.s. ; Minh Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bóc dán cổ tích). - 75000đ. - 2000b s516749

11478. Những tuyệt phẩm ngụ ngôn Leonardo da Vinci : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Bruno Nardini kể ; Minh họa: Adriana Saviozzi Mazza ; Bùi Thị Thái Dương biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 183 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 200000đ. - 2000b s516742

11479. Ông già kén rể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s516745

11480. Ông lão đánh cá và con cá vàng = The tale of the fisherman and the golden fish : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518433

11481. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s514639

11482. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511984

11483. Ông Trạng quét : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Vũ Xuân Hoàn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515235

11484. Peter Pan : Sách chuyển động : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Minh họa: Miriam Bos ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 6 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Peter Pan s520665

11485. Phạm Đình Ân. Chuyện kể thành ngữ : Dành cho mọi lứa tuổi / Phạm Đình Ân b.s. ; Minh họa: Thủy Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 94000đ. - 2000b s530768

11486. Phạm Minh Đạo. Cảo thơm tục ngữ - ca dao : Tưởng nhớ tổ tiên - Lưu truyền hậu thế / Phạm Minh Đạo s.t., nghiên cứu, giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 234 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s511352

11487. Phạm Minh Thảo. Nghi lễ và tập tục người Việt với phụ nữ / Phạm Minh Thảo b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 131 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 66000đ. - 500b

Thư mục: tr. 128-129 s528148

11488. Phạm Minh Thảo. Nhà xưa, nếp cũ / Phạm Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 86000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157 s526686

11489. Phạm Quang Phúc. Hội Phủ Dầy - Sự tích Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh công chúa / Phạm Quang Phúc. - H. : Thế giới, 2022. - 51 tr. ; 24 cm. - 1000b s507152

11490. Phạm Tấn Đức. Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực ở Tây Nam Bộ : Sách tham khảo / Phạm Tấn Đức. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 183-198. - Thư mục: tr. 199-207 s521112

11491. Phạm Thị Thanh. Những bài đồng dao cho bé : Minh hoạ bằng tranh theo chủ đề : Dành cho trẻ tập nói, tập đọc / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 60000đ. - 5000b s514796

11492. Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục / Phan Kế Bính. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b s529315

11493. Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục / Phan Kế Bính. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b s529314

11494. Phan Ngọc. Thần thoại Hy Lạp / Phan Ngọc b.s. - H. : Lao động, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Phan Ngọc). - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Greek mythology. - Thư mục cuối chính văn s530987

11495. Phan Tuấn Long. Hoàng phi câu đối xứ Lạng / Phan Tuấn Long. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 197 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 185-192. - Thư mục: tr. 193-194 s528811

11496. Phi Tân. Về Huế ăn cơm / Phi Tân. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 141000đ. - 1000b s530999

11497. Phong tục cưới hỏi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Quốc Kha ; Minh hoạ: Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 24 cm. -

(Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511467

11498. Phùng Thị Quỳnh Trang. Giáo trình Quản trị sự kiện / B.s.: Phùng Thị Quỳnh Trang (ch.b.), Ngô Thị Hồng Nhung, Bùi Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 257 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 246-254. - Thư mục: tr. 255-257 s533375

11499. Pinocchio : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511978

11500. Pinocchio - Cậu bé người gỗ : Phòng theo tiểu thuyết của nhà văn Carlo Collodi : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517381

11501. Quả bầu tiên = The magical bottle gourd : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s523401

11502. Quả cà có phép : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515236

11503. Quạ và Công = The crow and the peacock : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518451

11504. Quạ và Công : Tranh truyện thiếu nhi = The Crow and the Peacock : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ;

Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514588

11505. Quạ và Công : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lê Chi ; Tranh: Tomano Nguyễn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521027

11506. Quan ăn trộm = The thief mandarin : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518456

11507. Quan Âm Thị Kính : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Lời: Thụy Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524947

11508. Quỷ núi và anh nông dân / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508439

11509. Rantanen, Miska. Triết lý sống Päntsdrunk: Chill như người Phần Lan / Miska Rantanen ; Tầm Xuân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 178000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Päntsdrunk: Kalsarikänni: The Finnish path to relaxation s513284

11510. Rùa và thỏ : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511979

11511. Sebag-Montefiore, Mary. Những câu chuyện bị lãng quên về lòng tốt và lòng dũng cảm : Truyện kể / Kể: Mary Sebag-Montefiore ; Minh hoạ: Josy Bloggs...; Bảo Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 245 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 168000đ. - 2000b s514559

11512. Sidennikóp, V. M. Truyện cổ tích Kazakhstan / V. M. Sidennikóp ch.b. ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 375 tr. s509010

11513. Sidennikóp, V. M. Truyện cổ tích Kazakhstan / V. M. Sidennikóp ch.b. ; Hoạ sĩ: Aghimsali Đudenkhanóp ; Châu Hồng Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 500 tr. : tranh vẽ s524975

11514. Sidennikóp, V. M. Truyện cổ tích Kazakhstan / V. M. Sidennikóp ch.b. ; Hoạ sĩ: Aghimsali Đudenkhanóp ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 220000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 467 tr. : tranh vẽ s530786

11515. Sinh con rồi mới sinh cha : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524958

11516. Sinh vật thần thoại khắp thế gian : Dành cho lứa tuổi 8+ / Epic b.s. ; Minh hoạ: Tú Ngô. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 247 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s520977

11517. Sọ Dừa / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s513245

11518. Sọ Dừa = Coconut boy : Song ngữ Việt - Anh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521985

11519. Sọ Dừa = So Dua : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514607

11520. Sọ Dừa : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534581

11521. Sói và bảy chú dê con / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531387

11522. Sói và bảy chú dê con : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511980

11523. Sợi rơm vàng = The golden straw : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s518435

11524. Sơn Tinh - Thủy Tinh = The legend of Sơn Tinh and Thủy Tinh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514631

11525. Sơn Tinh - Thủy Tinh : Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam : Truyện tranh / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 18000đ. - 3000b s510547

11526. Sơn Tinh - Thủy Tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521032

11527. Standage, Tom. Lịch sử thế giới qua 6 thức uống = A history of the world in 6 glasses / Tom Standage ; Miên Túc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 369 tr. : ảnh ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 362-369 s529067

11528. Sư tử và Chuột nhắt = The Lion and the Mouse : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514627

11529. Sự tích ao Phất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509029

11530. Sự tích bánh chưng bánh dày : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524954

11531. Sự tích bánh chưng bánh dày : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Trần Tiểu Sương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s509067

11532. Sự tích bánh chưng bánh giầy = The legend of Chung cake, Giay cake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518457

11533. Sự tích bánh chưng bánh giầy / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508441

11534. Sự tích bánh chưng bánh giầy = The legend of square rice cake and round rice cake : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnam folk tales). - 12000đ. - 10000b s521992

11535. Sự tích bánh chưng, bánh giầy : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ

; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531894

11536. Sự tích cái bình vôi = The story about the lime pot : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514634

11537. Sự tích cây Nêu ngày Tết = Legend of the Tet pole : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521986

11538. Sự tích cây Nêu ngày Tết : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531891

11539. Sự tích chị Hằng Nga = The legend of Heng'e, Goddess of the Moon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích châu Á). - 12000đ. - 10000b s518438

11540. Sự tích chim cuốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509022

11541. Sự tích chim tu hú / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508442

11542. Sự tích chim tu hú : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531888

11543. Sự tích chú cuội : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508449

11544. Sự tích chú Cuội cung trăng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Huy Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509024

11545. Sự tích chú Cuội cung trăng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Phương Thủy ; Tranh: Trần Đức Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s509066

11546. Sự tích con cóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Thụy Anh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509023

11547. Sự tích con dã tràng = The story of the sandcrab : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514633

11548. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Phương Thủy ; Tranh: Toma Nguyễn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s524295

11549. Sự tích con kền kền : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509025

11550. Sự tích con khỉ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509027

11551. Sự tích con muỗi : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508450

11552. Sự tích con muỗi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521030

11553. Sự tích con rồng cháu tiên = Descendants of fairy and dragon : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514632

11554. Sự tích con thạch sùng / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508437

11555. Sự tích con thạch sùng : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531890

11556. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s516732

11557. Sự tích đá vọng phu : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531886

11558. Sự tích đầm Mực : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531889

11559. Sự tích hoa đào, hoa mai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Chu Linh Hoàng ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515237

11560. Sự tích hồ Ba Bể = The legend of Ba Be lake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. -

(Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521987

11561. Sự tích Hồ Gươm = The folktale of Sword Lake : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514603

11562. Sự tích Hồ Gươm = The legend of Sword Lake ; Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514637

11563. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531887

11564. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Ngọc Linh ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s516730

11565. Sự tích mèo ghét chuột : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Trần Đắc Trung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s521029

11566. Sự tích mưa, gió, mặt trời và mặt trăng : Truyện cổ dân tộc Khơ-me : Truyện tranh : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / S.t., b.s.: Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 10000đ. - 2000b s527485

11567. Sự tích ngày và đêm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Gié Triêng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519312

11568. Sự tích ngày và đêm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Xơ Đăng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519315

11569. Sự tích núi Ngũ hành : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515241

11570. Sự tích núi Nồi cơm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Gié Triêng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519311

11571. Sự tích núi Nồi cơm : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Xơ Đăng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519314

11572. Sự tích ông Công ông Táo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524949

11573. Sự tích quả dưa hấu / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508440

11574. Sự tích quả dưa hấu = Legend of the watermelon : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu

; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s523404

11575. Sự tích quả dưa hấu = Legend of watermelon : Song ngữ Việt - Anh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521981

11576. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534577

11577. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531892

11578. Sự tích tháp Báo Ân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hồng Hà b.s. ; Tranh: Chu Linh Hoàng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509031

11579. Sự tích trái sầu riêng : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531885

11580. Sự tích trâu vàng hồ Tây = Legend of the golden buffalo : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518454

11581. Sự tích trâu cau / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508085

11582. Sự tích trâu cau = Story of betel and arecanuts : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514629

11583. Sự tích trầu cau = The story of the betel leaves and the areca nuts : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514609

11584. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 1000b s514958

11585. Sự tích trầu cau và vôi : Truyện tranh / Lời: Đông A ; Tranh: Phạm Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Sự tích Việt Nam). - 10000đ. - 2000b s531893

11586. Sự tích viên ngọc ếch = The tale of frog pearl : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514608

11587. Tấm Cám / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s513242

11588. Tấm Cám = Tam Cam : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s514635

11589. Tấm Cám = Tam Cam : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnam folk tales). - 12000đ. - 10000b s521994

11590. Tấm Cám : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534579

11591. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s509065

11592. Thạch Sanh / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s513246

11593. Thạch Sanh = Thạch Sanh : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s521990

11594. Thạch Sanh = Thạch Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s528852

11595. Thạch Sanh : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534580

11596. Thạch Sanh Lý Thông : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508446

11597. Thanh đao thần : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Song ngữ Việt - Gié Triêng : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510916

11598. Thanh đao thần : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Song ngữ Việt - Xơ Đăng : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 3525b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510913

11599. Thanh đao thần : Truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum : Tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Song ngữ Việt - Xơ Đăng / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Huỳnh Thị Thu Vân (ch.b.), Y Bê... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 524b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519313

11600. Thanh Huyền. 109 câu chuyện bồi dưỡng nhân cách cho trẻ / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s529703

11601. Thanh Huyền. 109 câu chuyện về trí thông minh / Thanh Huyền b.s ; Tranh: Nhà sách Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s529701

11602. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam / Tuyển chọn: Mai Khanh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s512345

11603. Thánh Gióng / B.s. lời: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s513244

11604. Thánh Gióng = Heavenly king of Phu Dong : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518452

11605. Thánh Gióng = Thanh Giong : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514600

11606. Thánh Gióng : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534576

11607. Thánh Gióng - Ngựa sắt tung hoành : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên

Thùy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531645

11608. Thần sắt = The iron God : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514626

11609. Thần sắt : Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam : Truyện tranh / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yên ; Minh hoạ: Tú Ân. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 18000đ. - 3000b s510546

11610. Thần tài - Thổ địa : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Toàn Minh ; Minh hoạ: Thủy Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511465

11611. Thần thoại học và thần thoại Việt Nam đa tộc người / Bùi Thị Thiên Thai (ch.b.), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Mạnh Tiến, Nguyễn Thị Mai Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 344 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 136000đ. - 100b

Thư mục: tr. 325-344 s532436

11612. Thần thoại Hy Lạp / Nguyễn Văn Khoa dịch, giới thiệu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 806 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s512373

11613. Thích Thanh Tâm. Văn khấn cổ truyền / Thích Thanh Tâm b.s. ; Thích Minh Đạt h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 171 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s533518

11614. Thích Viên Thành. Văn khấn Nôm truyền thống / Thích Viên Thành, Trần Thu Nguyệt. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 107 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 5000b s507828

11615. Thỏ và rùa = The hare and the tortoise : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514625

11616. Thỏ và rùa chạy thi : Phòng theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517380

11617. Thuận Phước. Phong tục dân gian - Nghi lễ thờ Mẫu / Thuận Phước. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 24 cm. - 88000đ. - 2000b s511865

11618. Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Ninh Bình : Di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO công nhận là đại diện của nhân loại. - H. : Thông tấn, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình. - Thư mục: tr. 34-35 s516082

11619. Tích Chu = Tích Chu : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514601

11620. Tiếng sáo Trương Chi : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích dân gian Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s513185

11621. Tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người dân vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay / Hoàng Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Văn Lợi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. : bìa ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 247-255. - Phụ lục: tr. 256-299 s535758

11622. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ - Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại : Chuyên khảo / Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lan Oanh, Lê Trường Giang, Phạm Hoàng Oanh. - H. : Thế giới, 2022. - 446 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Khu Di tích Lịch sử Đền Hùng. - Thư mục: tr. 305-320. - Phụ lục: tr. 321-444 s536541

11623. Tóc vàng và gia đình gấu : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531865

11624. Tom ngón tay cái : Truyện tranh / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc... - H. : Dân trí, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 8000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mes contes enchantés s531868

11625. Toshio Ozawa. Truyện cổ Nhật Bản / Toshio Ozawa, Suekichi Akaba ; Dịch: Phan Thị Mỹ Loan... ; Yamamoto Ryoko h.đ. - H. : Văn học, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 日本の昔話5ねずみのもちつき s525199

11626. Tô Hồng Vân. Những ngày Tết ta / Tô Hồng Vân ; Minh hoạ: Hoài Phương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 81 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 90000đ. - 2000b s509085

11627. Tô Hồng Vân. Những ngày Tết Tây / Tô Hồng Vân ; Minh hoạ: Hoài Phương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 90000đ. - 2000b s509084

11628. Trần Huyền Ân. Ăn, uống, nói, cười & khóc / Trần Huyền Ân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 189 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 80000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Sĩ Huệ. - Thư mục: tr. 185-186 s531565

11629. Trần Lang. Bùa chú : Giải thích các trò mẹo và phép bí thuật trong dân gian / Trần Lang. - H. : Thế giới, 2022. - 115 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 1500b s531204

11630. Trần Minh Thương. Chuyện trong nhà ngoài xóm miệt Hậu Giang / Trần Minh Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b s531415

11631. Trần Quang Đức. Chuyện trà : Lịch sử một thức uống lâu đời của người Việt / Trần Quang Đức. - H. : Thế giới, 2022. - 341 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 290000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 337-341 s522285

11632. Trần Quang Đức. Ngàn năm áo mũ : Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009 - 1945 / Trần Quang Đức. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 397 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 320000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 357-380. - Thư mục: tr. 389-397 s525776

11633. Trần Thế Pháp. Lĩnh Nam chích quái / Trần Thế Pháp ; Minh hoạ: Tạ Huy Long ; Dịch: Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 256 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 350000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 197-255 s516015

11634. Trần Thị Mai Nhân. Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam : Dành cho sinh viên nước ngoài / Trần Thị Mai Nhân (ch.b.), La Mai Thi Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - ix, 136 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 126-127. - Phụ lục: tr. 128-136 s515624

11635. Trần Thị Trâm. Văn học dân gian Việt Nam sau 1986 : Chuyên luận, sưu tầm, tuyển chọn / Trần Thị Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 442 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 433-439 s534542

11636. Trần Thu Nguyệt. Thọ mai gia lễ / Trần Thu Nguyệt. - Tái bản lần thứ 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 60000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 178-190 s528037

11637. Trần Thu Nguyệt. Thọ mai sinh tử / Trần Thu Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 176 tr. : bìa ; 24 cm. - 60000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 17-21, tr. 161-171 s529854

11638. Trần Trọng Dương. Nam Việt thần kỳ hội lục = 南越神祇會錄 / Nghiên cứu, giới thiệu: Trần Trọng Dương ; Biên dịch, khảo chú: Trần Trọng Dương, Dương Văn Hoàn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 531 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Di sản văn hoá Việt Nam). - 265000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 327-472. - Thư mục: tr. 473-480 s507239

11639. Trầu cau : Truyện tranh / Hồng Hoa b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất). - 15000đ. - 5000b s534578

11640. Trẻ tìm hiểu các trò chơi dân gian : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533891

11641. Trê và cóc = The tale of catfish and toad : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s518453

11642. Trí khôn của ta đây = Here is my wisdom : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s523405

11643. Trí khôn của ta đây = Here's my wisdom : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s523403

11644. Trí khôn của ta đây : Truyện tranh / Lương Ngọc Đức. - H. : Thế giới. - 15 cm. - (Chuyện gieo). - 35000đ. - 5000b

Ph.2. - 2022. - 9 tr. : tranh vẽ s509968

11645. Triều Nguyên. Tìm hiểu về truyền thuyết anh hùng người Việt / Triều Nguyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục: tr. 198-203 s536785

11646. Triệu Phong - Mạch nguồn và dòng chảy văn hoá dân gian / Lê Đức Thọ, Lê Hoàng Nguyên, Nguyễn Bình... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 512 tr. : ảnh màu, bảng ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị. Phân hội Văn nghệ Dân gian s521224

11647. Truyền thuyết hạt lúa thần = Legend of the magical rice : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518450

11648. Truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s510953

11649. Truyền thuyết Thánh Gióng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s510952

11650. Truyền thuyết Trọng Thủy My Châu : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 13000đ. - 5000b s508451

11651. Truyện cổ Andersen / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 332 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s512063

11652. Truyện cổ Andersen / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 332 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s523106

11653. Truyện cổ Andersen / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 332 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s528241

11654. Truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Kể, minh hoạ: Val Biro ; Ngô Hà Thu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 196 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Hans Christian Andersen fairy tales s532879

11655. Truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Hoàng Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful Andersen's tales s517489

11656. Truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 3+ / Kể lại, minh hoạ: Val Biro ; Hà Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 196 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grimm's fairy tales s511469

11657. Truyện cổ tích chọn lọc hay nhất / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 224-225 s512332

11658. Truyện cổ tích về các loài động vật : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Quách Tĩnh b.s. ; Minh Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bóc dán cổ tích). - 75000đ. - 2000b s516747

11659. Truyện cổ tích về các nàng công chúa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Quách Tĩnh b.s. ; Minh Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bóc dán cổ tích). - 75000đ. - 2000b s516748

11660. Truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 10+. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 319 tr. - Thư mục: tr. 318-319 s530788

11661. Truyện cổ tích Việt Nam / Thu Hà tuyển chọn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 58000đ. - 2000b

T.1: Cây tre trăm đốt. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s511502

11662. Truyện cổ tích Việt Nam / Thu Hà tuyển chọn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 58000đ. - 2000b

T.2: Sự tích Hồ Gươm. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s511503

11663. Truyện cổ tích Việt Nam / Thu Hà tuyển chọn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.3: Yết Kiêu. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s511504

11664. Truyện cổ tích Việt Nam / Thu Hà tuyển chọn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 65000đ. - 2000b

T.4: Hồn Trương Ba da hàng thịt. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s511505

11665. Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 228 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 140000đ. - 2000b s528843

11666. Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / S.t., tuyển chọn: Thuỳ Chi, Trần Hanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s523671

11667. Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 219-220 s512330

11668. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 219-220 s512333

11669. Truyện dân gian Do Thái : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Ước dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 385 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 189000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 371-385 s522210

11670. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn thể giới đặc sắc / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : tranh màu s513978

11671. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn thể giới đặc sắc / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm.

- (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 97 tr. : tranh màu s513979

11672. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn Việt Nam đặc sắc / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 93 tr. : tranh màu s513976

11673. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn Việt Nam đặc sắc / Nhã Uyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 93 tr. : tranh màu s533806

11674. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn Việt Nam đặc sắc / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : tranh màu s513977

11675. Truyện đọc bằng hình ảnh - Những câu chuyện ngụ ngôn Việt Nam đặc sắc / Nhã Uyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Phát triển Tư duy và Ngôn ngữ cho bé). - 98000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : tranh màu s533807

11676. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ 3 - 12 tuổi / Tuyển chọn, b.s.: Mộc Miên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s532478

11677. Truyện hay mẹ kể bé nghe / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 211-212 s512334

11678. Truyện kể mỗi ngày: Những câu chuyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Kể: Miles

Kelly ; Thủy Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 99000đ. - 2000b s529599

11679. Truyện kể mỗi ngày: Sự tích các loài vật : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Kể: Miles Kelly ; Thủy Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 99000đ. - 2000b s529600

11680. Truyện kể về các nàng công chúa - Công chúa và hạt đậu / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521191

11681. Truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Harley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga ; Quý Thao h.đ. ; Minh hoạ: Alessandra Fusi... - H. : Mỹ thuật, 2022. - 120 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful Aesop's fables s517490

11682. Truyện Trạng Hít : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Vũ Xuân Hoàn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s515244

11683. Truyện tranh cười dân gian Việt Nam / Tranh, lời: Nguyễn Phương. - H. : Dân trí, 2022. - 245 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 135000đ. - 800b

Thư mục cuối chính văn s512101

11684. Truyện về các nàng công chúa - Bầy chim thiên nga / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521186

11685. Truyện về các nàng công chúa - Công chúa ngủ trong rừng / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521188

11686. Truyện về các nàng công chúa - Công chúa tóc dài / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H.

: Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521193

11687. Truyện về các nàng công chúa - Lọ Lem / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521192

11688. Truyện về các nàng công chúa - Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521187

11689. Truyện về các nàng công chúa - Nàng công chúa bán than / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521189

11690. Truyện về các nàng công chúa - Nàng tiên cá / Bùi Mạnh Chiến b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Vui đọc truyện, khéo tay tô). - 20000đ. - 3000b s521190

11691. Trương Quý. Kể chuyện Tết Nguyên đán / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Trương Quý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 55000đ. - 2000b s533137

11692. Tục lệ Hưng Yên / Biên dịch: Vương Thị Hường... ; Vũ Việt Bằng h.đ. - H. : Thanh niên. - 25 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên. Thư viện tỉnh
T.3. - 2022. - 669 tr. s534321

11693. Tuyển tập truyện cổ tích thế giới dành cho thiếu nhi / Nguyễn Châu Nguyên tuyển chọn. - H. : Văn học, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 125000đ. - 3000b s525259

11694. Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam / Tuyển chọn: Duy Khánh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 242-243 s512331

11695. Tuyển tập truyện kể về những cô gái dũng cảm và thông minh : Truyện kể / Kể: Lan Cook, Rachel Firth, Sarah Hull,

Andy Prentics ; Minh hoạ: Josy Bloggs,...; Bảo Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 155000đ. - 2000b s514558

11696. Tuyển tập văn học dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nông Quốc Chấn (ch.b.), Hoàng Thao, Hà Văn Thư... - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

T.1: Tục ngữ - Dân ca. - 2022. - 599 tr. s510983

11697. Từ điển Hồ Chí Minh sử dụng tục ngữ ca dao / Hà Lam Danh tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 460b s523562

11698. Từ Thị Loan. Văn hoá Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập / Từ Thị Loan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 959 tr. ; 21 cm. - 800b

Thư mục trong chính văn s535088

11699. Văn hoá dân gian biển đảo Khánh Hoà những góc nhìn... / Ngô Văn Ban s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 526 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 512-518 s507273

11700. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Bắc Bộ : Sách chuyên khảo / Võ Thị Hoàng Lan (ch.b.), Trần Thị Thuỷ, Nguyễn Đạt Thức... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 71000đ. - 755b

T.1. - 2022. - 196 tr. - Thư mục: tr. 186-194 s530181

11701. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Bắc Bộ : Sách chuyên khảo / Võ Thị Hoàng Lan (ch.b.), Trần Thị Thuỷ, Nguyễn Đạt Thức... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 71000đ. - 755b

T.2. - 2022. - 196 tr. - Thư mục: tr. 184-193 s530182

11702. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chí Bền (tổng ch.b.), Phạm Lan Oanh (ch.b.), Huỳnh Văn Tới... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 68000đ. - 755b

T.1. - 2022. - 188 tr. - Thư mục: tr. 176-186 s528382

11703. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chí Bền (tổng ch.b.), Phạm Lan Oanh (ch.b.), Huỳnh Văn Tới... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 76000đ. - 755b

T.2. - 2022. - 212 tr. - Phụ lục: tr.195-197. - Thư mục: tr. 198-209 s528383

11704. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chí Bền (tổng ch.b.), Phạm Lan Oanh (ch.b.), Lê Anh Tuấn, Nguyễn Đăng Vũ. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 75000đ. - 745b

T.1. - 2022. - 224 tr. - Thư mục: tr. 206-221 s521722

11705. Văn hoá dân gian biển đảo vùng Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chí Bền (tổng ch.b.), Phạm Lan Oanh (ch.b.), Lê Anh Tuấn, Nguyễn Đăng Vũ. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 59000đ. - 745b

T.2. - 2022. - 175 tr. - Thư mục: tr. 160-174 s521723

11706. Văn hoá dân gian các dân tộc Lào Cai / Hà Văn Thắng (ch.b.), Dương Tuấn Nghĩa, Vàng Thung Chúng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 495 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai. - Phụ lục: tr. 477-487. - Thư mục: tr. 488-492 s513953

11707. Văn học dân gian Bến Tre : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã. Công trình đạt giải thưởng Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam 2012 / Nguyễn Ngọc Quang, La Mai Thi Gia (ch.b.), Phan Xuân Viên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh...

T.1. - 2022. - 387 tr. s534964

11708. Văn học dân gian Bến Tre : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã. Công trình đạt giải thưởng Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam 2012 / Nguyễn Ngọc Quang, La Mai Thi Gia (ch.b.), Phan Xuân Viên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 155000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh...

T.2. - 2022. - 355 tr. s534965

11709. Văn học dân gian Nam Trung Bộ - Hai mươi năm những tìm tòi và suy nghĩ (2002 - 2022) / Nguyễn Định (ch.b.), Nguyễn Văn Tự, Nguyễn Thị Lê Nin, Lý Thơ Phúc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 570 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 455-570 s521128

11710. Vân Anh. 101 truyện mẹ kể con nghe / Vân Anh s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 48000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 183 tr. s504700

11711. Vân Anh. Truyện kể về các nàng tiên / Vân Anh tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 98000đ. - 2000b

Thư mục đầu chính văn s518646

11712. Vịt con xấu xí / Minh hoạ: Hemma ; Dịch: Hữu Ngọc, Vân Thuý. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Vườn cổ tích). - 15000đ. - 2000b s531386

11713. Vịt con xấu xí : Phòng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 - 12册 s517378

11714. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Lời: Mara Alperin ; Minh hoạ: Sue Eastland ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b s513990

11715. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Minh hoạ: Triết Giang ; Ngô Minh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 13000đ. - 2000b s531878

11716. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Tôn Minh Viễn ; Lê Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới truyện cổ tích). - 17000đ. - 5000b s511982

11717. Võ Thị Thu Hà. Giáo trình Văn hoá ẩm thực Việt Nam : Dành cho sinh viên Văn hoá du lịch và Quản trị du lịch / Ch.b.: Võ Thị Thu Hà, Bùi Thị Hồng Thoa, Hoàng Thị Mỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 145-148 s510099

11718. Võ Văn Hoè. Văn hoá dân gian Cotu truyền thống, biến đổi và năng lực thích ứng / Võ Văn Hoè s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 587 tr. : bảng ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 539-571. - Thư mục: tr. 572-580 s515693

11719. Vũ Đình Toàn. Sự tích các vị thành hoàng huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương / Vũ Đình Toàn s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 301 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 296-297 s536011

11720. Vũ Huyền Trang. Trang trí trên áo lễ phục cung đình triều Nguyễn (1802 - 1945) / Vũ Huyền Trang. - H. : Thế giới, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147-156. - Phụ lục: tr. 158-267 s531251

11721. Vũ Tiến Kỳ. Tìm về cội nguồn văn hoá dân gian xứ Nhãn / Vũ Tiến Kỳ. - H. : Lao động, 2022. - 404 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 100b s520122

11722. Vũ Việt Bằng. Nho giáo và văn hoá dòng họ: Văn bản Hồ Thượng Thư gia lễ = Vietnamese confucianism and clan culture: A study of "Family rituals by minster Hồ" = 越南儒教與宗族文化:《胡尚書家禮》研究 : Chuyên khảo / Vũ Việt Bằng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 447 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tùng thư Văn hoá Hán Nôm; Q.3). - 279000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục: tr. 175-185. - Phụ lục: tr. 192-447 s509248

11723. Vua Heo = The Heo king : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh

hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnam folk tales). - 12000đ. - 10000b s521991

11724. Vua núi vàng = The King of the golden mountain : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s525583

11725. Vương Diễm Nga. 101 truyện cổ tích chọn lọc / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 300b

Tên sách tiếng Trung: 讓孩子受益一生的101個經典童話故事 s517396

11726. Yalom, Marilyn. Lịch sử vú / Marilyn Yalom ; Nguyễn Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 493 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Giới và Phát triển. Phụ nữ từng thư). - 248000đ. - 2300b

Tên sách tiếng Anh: A history of the breast. - Thư mục: tr. 449-472 s513477

11727. Yalom, Marilyn. Lịch sử vú / Marilyn Yalom ; Nguyễn Thị Minh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 493 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Giới và Phát triển. Phụ nữ từng thư). - 248000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A history of the breast. - Thư mục: tr. 449-472 s532606

NGÔN NGỮ

11728. Adler, Mortimer Jerome. Phương pháp đọc sách hiệu quả = How to read a book : Tác phẩm kinh điển về cách đọc sách thông minh / Mortimer J. Adler, Charles Van Doren ; Hải Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 379 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s522233

11729. Ahn Jean Myung. Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng - Cao cấp = 실용 한국어 문법 = Korean grammar in use - Advanced / Ahn Jean Myung, Seon Eun Hee ; Lê Văn Anh biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 407 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 285000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 360-407 s516215

11730. Ahn Jean Myung. Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng - Sơ cấp = 초급한국어문법 / Ahn Jean Myung, Lee Kyung Ah, Han Hoo Young ; Trang Thơm biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 379 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Korean grammar in use - Beginning. - Phụ lục: tr. 345-376 s511859

11731. Aish, Fiona. IELTS preparation and practice / Fiona Aish, Jo Tomlinson,

Anneli Williams. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 206 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 228000đ. - 1000 copies s521534

11732. Aish, Fiona. Listening for IELTS / Fiona Aish, Jo Tomlinson. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 160 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 188000đ. - 3000 copies s533100

11733. An Chi. Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 120000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Võ Thiện Hoa

T.1. - 2022. - 474 tr. : ảnh s534974

11734. An Chi. Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 132000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Võ Thiện Hoa

T.2. - 2022. - 521 tr. : ảnh s535921

11735. An Chi. Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 190000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Võ Thiện Hoa

- T.5. - 2022. - 463 tr. s528225
11736. Andrea Hoa Pham. Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam = Quang Nam phonology & sound change through contact / Andrea Hoa Pham. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đất Quảng). - 255000đ. - 500b s521131
11737. Anh Lê. TOEIC grammar / Anh Lê. - H. : Thanh niên, 2022. - 303 tr. : bảng ; 26 cm. - 320000đ. - 1000b s522388
11738. Aoun, Colette. Hooray! Let's play! A1 : Activity book : Science & math and fine motor skills & phonological awareness / Colette Aoun, Nicole Sarraf Boukidjian. - Hue : Hue University, 2022. - 76 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 116000đ. - 3000 copies s536276
11739. Aoun, Colette. Hooray! Let's play! B1 : Activity book : Science & math and fine motor skills & phonological awareness / Colette Aoun, Nicole Sarraf Boukidjian. - Hue : Hue University, 2022. - 70 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 119000đ. - 3000 copies s536277
11740. Atsushi Innami. Đọc nhanh, hiểu sâu, nhớ lâu trọn đời / Atsushi Innami ; Chi Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 1500b s517051
11741. Ba chàng thương nhân = The three businessmen : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Kestutis Kasparavicius ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Thu Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.3). - 30000đ. - 2000b s530803
11742. 30 bộ đề trắc nghiệm luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s511989
11743. 30 đề thi Tiếng Anh vào 10 : Đề vận dụng cao: Hệ thống 4 dạng bài thi theo từng giai đoạn. Có bài giảng và video dạy chi tiết + đáp án giải chi tiết / Vũ Thanh Hoa. - H. : Thanh niên, 2022. - 200 tr. : bảng ; 28 cm. - 140000đ. - 2000b s509872
11744. 35 đề Tiếng Anh thi vào lớp 10 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Chính lí, tái bản. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - iv, 268 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b s517758
11745. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 335 tr. : bảng ; 19 cm. - 125000đ. - 2000b s506318
11746. 3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề / The Changmi ; Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 84000đ. - 2000b s512537
11747. 3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề / The Changmi ; Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15 cm. - 84000đ. - 2000b s528662
11748. 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Trần Thị Thanh Liem (ch.b.), Trần Đức Thính, Trương Ngọc Quỳnh, Châu Vĩ Linh ; Phan Văn Các h.đ. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s507954
11749. Bách khoa hình ảnh đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Mai Hương, Helen ; Minh hoạ: T - Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 138000đ. - 3000b s513973
11750. Bài giảng Tiếng Anh cơ bản : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Tuyết Ngọc, Trần Thị Oanh, Phạm Phương Thảo, Nguyễn Thị Phương Dung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 3000b s528433
11751. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 7 : Dành kèm SGK tiếng Anh / Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 155 tr. ; 24 cm. -

(Kết nối tri thức với cuộc sống). - 59000đ. - 2000b s518254

11752. Bài luận mẫu Tiếng Anh dành cho học sinh thi Trung học phổ thông chuyên 3 miền Bắc - Trung - Nam / Mai Thành Sơn, Lê Hương Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 5000b s522531

11753. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global success). - 108000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 194 tr. : bảng, tranh vẽ s510616

11754. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global success). - 109000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 199 tr. : bảng, tranh vẽ s510617

11755. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 105000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 190 tr. : bảng s529389

11756. Bài tập bổ trợ ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Nắm trọn lý thuyết trọng điểm, cấu trúc cần nhớ... / 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 159000đ. - 2000b s523861

11757. Bài tập bổ trợ ngữ pháp Tiếng Anh lớp 8 : Nắm trọn lý thuyết trọng điểm, cấu trúc cần nhớ... / 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 179000đ. - 2000b s523862

11758. Bài tập đọc hiểu Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 2000b s507315

11759. Bài tập giao tiếp Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Khánh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 121 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 58000đ. - 2000b s507317

11760. Bài tập giao tiếp Tiếng Anh ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 58000đ. - 1000b s535902

11761. Bài tập hack não từ vựng tiếng Trung / Nhóm tác giả tiếng Trung 21 ngày. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 100000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 88 tr. : tranh vẽ s513942

11762. Bài tập lớp 12 môn Tiếng Anh / Phạm Quốc Hùng, Nguyễn Kim Thư, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Phạm Nguyễn Mai Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 8600b s510314

11763. Bài tập phát âm trọng âm Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 91 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 1000b s535903

11764. Bài tập phát âm trọng tâm Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 2000b s507316

11765. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s519712

11766. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s519713

11767. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 - Global success : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thị

Minh Châu, Nguyễn Thị Thanh Phúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s527847

11768. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Nguyễn Thị Hoàng Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 10000b s527672

11769. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Lê Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 100000đ. - 2000b s523893

11770. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7 - Friends plus : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thị Minh Châu, Đặng Thị Nguyên, Trần Thị Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 107000đ. - 2000b s527848

11771. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Hoàng Hải Anh, Phạm Lan Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 5000b s527673

11772. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK tiếng Anh 6 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 136 tr. : bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 2000b s518839

11773. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK tiếng Anh 6 : Không đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 116 tr. : bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 3000b s518840

11774. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Đình Nguyễn Lữ, Chung Thế Quang, Huỳnh Kim Ngân, Bùi Đặng Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 56000đ. - 3000b s519711

11775. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 - Global success : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s525523

11776. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 - Global success : Không đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 128 tr. : bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 10000b s525524

11777. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Đình Nguyễn Lữ, Chung Thế Quang, Huỳnh Kim Ngân, Bùi Đặng Bích Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 45000đ. - 5000b s527248

11778. Bài tập thực hành Tiếng Anh 9 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 200 tr. ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s527438

11779. Bài tập Tiếng Anh 6 : Dùng kèm tiếng Anh 6 (theo SGK Cánh Diều)... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. ; 27 cm. - 69000đ. - 1500b s509349

11780. Bài tập Tiếng Anh 6 : Không đáp án : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lưu Hoàng Trí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 230 tr. : ảnh ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b s526837

11781. Bài tập Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 27 cm. - 48000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s522432

11782. Bài tập Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 27 cm. - 45000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng
s522433

11783. Bài tập Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng
s527436

11784. Bài tập Tiếng Anh 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng
s527435

11785. Bài tập Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 1500b s532026

11786. Bài tập Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Không đáp án / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 258 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 118000đ. - 1500b s522534

11787. Bài tập Tiếng Anh 7 - CT : Không đáp án : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 220 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1500b s521809

11788. Bài tập Tiếng Anh 8 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 116000đ. - 15000b s510302

11789. Bài tập Tiếng Anh 8 - Không đáp án : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 42000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ
s516023

11790. Bài tập Tiếng Anh 8 - Không đáp án : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh

Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 42000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng
s516024

11791. Bài tập Tiếng Anh 9 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 113000đ. - 40000b s510304

11792. Bài tập Tiếng Anh 9 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 113000đ. - 20000b s527254

11793. Bài tập Tiếng Anh 9 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - iv, 224 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 3000b s525104

11794. Bài tập Tiếng Anh 9 : Không đáp án / Lưu Hoàng Trí. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 218 tr. ; 24 cm. - 72000đ. - 1500b s529770

11795. Bài tập Tiếng Anh 9 : Có đáp án : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 48000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : ảnh, bảng
s516025

11796. Bài tập Tiếng Anh 9 : Có đáp án : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 53000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : ảnh, bảng
s525525

11797. Bài tập Tiếng Anh 9 - Không đáp án : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 48000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s516026

11798. Bài tập Tiếng Anh 9 theo hướng ứng dụng thực tế / Vũ Vạn Xuân. - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022.

- 144 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 85000đ. - 5000b s525568

11799. Bài tập Tiếng Anh 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Không đáp án / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 287 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b s522535

11800. Bài tập Tiếng Anh 10 - CT : Không đáp án : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 319 tr. : ảnh ; 24 cm. - 112000đ. - 1000b s521810

11801. Bài tập Tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 154000đ. - 5000b s527255

11802. Bài tập Tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 14500đ. - 3000b s510305

11803. Bài tập Tiếng Anh 12 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - 14000đ. - 5000b s510306

11804. Bài tập Tiếng Anh cơ bản và nâng cao 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Võ Ngọc Bích, Cao Thị Thu Giang, Lê Đại Khoa, Đỗ Văn Thảo. - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 2000b s527253

11805. Bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Không đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Dương Thị Hồng Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 105000đ. - 2000b s506415

11806. Bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 73000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 145 tr. : minh hoạ s525407

11807. Bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 74000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 150 tr. : minh hoạ s523877

11808. Bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Dương Thị Hồng Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 72000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng s522641

11809. Bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Dương Thị Hồng Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s522642

11810. Bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 108000đ. - 1500b s517472

11811. Bài tập tìm sửa lỗi sai Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 1000b s535900

11812. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 6 : Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 138 tr. : ảnh ; 27 cm. - 58000đ. - 1500b s510921

11813. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 7 : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s533601

11814. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 104 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối Tri thức với Cuộc sống). - 50000đ. - 2000b s517440

11815. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 8 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 168 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s525550

11816. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 56000đ. - 5000b s525551

11817. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 11 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - iv, 208 tr. ; 24 cm. - 64000đ. - 2000b s517759

11818. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 12 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 264 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 2000b s525105

11819. Bài tập từ đồng nghĩa trái nghĩa Tiếng Anh ôn thi vào lớp 10 và 10 chuyên / Thiên Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 58000đ. - 5000b s535904

11820. Bài tập từ loại Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thiên Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 2000b s507314

11821. Bài tập viết lại câu Tiếng Anh ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 58000đ. - 1000b s535901

11822. Barraclough, Carolyn. Achievers A1+ : Student's book / Carolyn Barraclough, Martyn Hobbs, Julia Starr

Keddle. - Hue : Hue University, 2022. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 233000đ. - 3000 copies s536333

11823. Barros, Luiz Otávio. Personal best - B2 Upper Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Luiz Otávio Barros, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536323

11824. Basic IELTS : Version 1.2. - H. : Lao động, 2022. - 170 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 1500b

Sách lưu hành nội bộ s525434

11825. 702 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 106 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối Tri thức với Cuộc sống). - 55000đ. - 2000b s517441

11826. Beatrice, Alice. Chinh phục từ vựng tiếng Anh - Theo sơ đồ tư duy Mind map : 30+ chủ đề học nhanh nhớ lâu. 2000+ từ vựng tiếng Anh thông dụng : Dành cho trẻ em từ 2 - 10 tuổi / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 5000b s521999

11827. Beatrice, Alice. 1001 mẫu câu tiếng Anh giao tiếp thông dụng - Theo sơ đồ tư duy Mind map : File đọc tiếng Anh giọng chuẩn bản địa. Quét mã QR từng chủ đề / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 89000đ. - 5000b s523410

11828. Betsis, Andrew. Succeed in Cambridge English : Movers : 8 complete practice tests. For the revised exam from 2018 / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 212 p. : ill. + 1 Audio scripts & answer key ; 30 cm. - 268000đ. - 2000 copies s536354

11829. Better solutions 1 : Student's book & workbook. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 46

p. : ill. ; 30 cm. - 295000đ. - 100 copies
s534913

11830. Bích Hằng. Từ điển đồng nghĩa - trái nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / Bích Hằng. - H. : Dân trí, 2022. - 386 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 3000b s524011

11831. Bích Hằng. Từ điển từ láy tiếng Việt : Dành cho học sinh / Bích Hằng. - H. : Dân trí, 2022. - 250 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s524010

11832. Biên dịch 1 = Translation practice 1 / Võ Duy Đức (ch.b.), Nguyễn Hoài Dung, Bùi Thị Huỳnh Hoa... - H. : Công Thương, 2022. - 143 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s532337

11833. Biên dịch tiếng Trung Quốc / Đỗ Tiến Quân (ch.b.), Nguyễn Thành Công, Nguyễn Minh Huệ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 56000đ. - 400b

T.1. - 2022. - 92 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 85-86. - Phụ lục: tr. 87-92 s524165

11834. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 6 : Cơ bản & nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương, Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Global success). - 79000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ s536977

11835. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 6 : Cơ bản & nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương, Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 79000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 163 tr. : minh hoạ s534915

11836. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 9 : Cơ bản & nâng cao : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho giáo viên và học sinh / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 69000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ s520447

11837. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 9 : Cơ bản & nâng cao : Biên soạn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho giáo viên và học sinh / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 69000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s536979

11838. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh lớp 9 : Cơ bản & nâng cao : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho giáo viên và học sinh / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 69000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 162 tr. : minh hoạ s520448

11839. Bỏ trợ giáo trình Speakout (Elementary) / B.s.: Dương Cẩm Tú (ch.b.), Trần Thị Thu Cúc, Nguyễn Thị Hoàng Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 303 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Tiếng Anh A s535416

11840. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 135 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b s507734

11841. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 85000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 166 tr. : hình vẽ, bảng s526820

11842. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 115000đ. - 1000b

- T.2. - 2022. - 239 tr. : bảng s509395
11843. Bộ đề luyện thi THPT khối D4 môn Tiếng Trung / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Đỗ Hồng Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28 cm. - 250000đ. - 1000b
- T.3. - 2022. - 225 tr. s513141
11844. Bộ đề luyện thi THPT khối D4 môn Tiếng Trung / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Đỗ Hồng Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28 cm. - 250000đ. - 1000b
- T.4. - 2022. - 215 tr. s532019
11845. Bộ đề luyện thi Trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Mai Lan Hương, Phạm Văn Luận. - Tái bản có chỉnh sửa bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 227 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b s525548
11846. Bộ đề ôn luyện vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Bùi Văn Khiết (ch.b.), Trần Thị Hà, Lê Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 171 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 16000b s510011
11847. Bộ đề ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Có lời giải chi tiết / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. ; 27 cm. - 79000đ. - 1000b s506390
11848. Bộ đề thi theo định dạng VSTEP bậc 3 - 5 (B1 - C1) : Khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc dành cho Việt Nam / Phùng Thị Kim Dung (ch.b.), Vũ Vạn Xuân, Lê Hương Thảo, Vũ Thị Thanh. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s518894
11849. Bộ đề thi Trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Phương pháp trắc nghiệm / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 316 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 700b s515721
11850. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s522371
11851. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Môn Tiếng Anh / Nguyễn Hữu Cương (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Hồ Thị Thanh Huyền, Bùi Trí Vũ Nam. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 5000b s510476
11852. Bộ đề trắc nghiệm môn Tiếng Anh theo cấu trúc mới / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 328 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 500b s515403
11853. Bộ tiêu chí đánh giá ngôn ngữ cho trẻ nói tiếng Việt từ sơ sinh đến 36 tháng : Sách chuyên khảo / Phạm Hiền (ch.b.), Đinh Thị Hằng, Trịnh Thị Thu Hiền... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 390 tr. : minh họa ; 21 cm. - 198000đ. - 100b
- ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 378-387. - Phụ lục: tr. 388-390 s529538
11854. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 6 : Theo chuyên đề chuyên sâu và luyện đề : Biên soạn theo chương trình mới / Đại Lợi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 79000đ. - 3000b s522533
11855. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 6 / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Anh, Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 254 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 188000đ. - 3000b s512093
11856. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh Trung học cơ sở / Huỳnh Văn Lý (ch.b.), Trần Thanh Hải, Lê Văn Khôi... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 5050b s510462
11857. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh Trung học cơ sở : Dành cho học sinh ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Bửu Trung, Trần Tuấn Dũng, Phạm Thị Mận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 3050b s510465
11858. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh Trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Châu Tuấn Hồng (ch.b.), Nguyễn Đình Thanh Lâm, Tôn Nữ Bích Trúc, Ông Thị Cúc Hương. - Tái bản lần thứ

3. - H. : Giáo dục, 2022. - 211 tr. : bìa ; 24 cm. - 37000đ. - 4500b s510468

11859. Bồi dưỡng Tiếng Anh 6 - I-Learn smart world : Bám sát nội dung kiến thức sách giáo khoa. Nâng cao điểm số với hơn 1300 câu hỏi ôn luyện mở rộng và nâng cao : Theo định dạng các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh vào lớp 10. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 123 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s537063

11860. Bồi dưỡng tiếng Trung trình độ A2 (HSK2) / Nông Hồng Hạnh (ch.b.), Hồ Thị Nguyệt Hằng, Đỗ Thị Thu Hiền, Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 500b s518787

11861. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Phan Chí Nghĩa. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 212 tr. : bìa ; 24 cm. - 52000đ. - 3000b s510111

11862. 40 đề tiếng Anh thi vào lớp 10 / Đoàn Phạm Thu Trang, Nguyễn Hoàng Phúc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 196 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b s527314

11863. 4000 từ vựng và mẫu câu tiếng Anh thiết yếu cho trẻ em : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Yến Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 356 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 1500b s523842

11864. Bragg, Melvyn. Cuộc phiêu lưu của ngôn ngữ Anh : Tiểu sử Anh ngữ từ năm 500 đến năm 2000 / Melvyn Bragg ; Hoàng Anh dịch ; Lâm Quang Đông h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The adventure of English: 500AD to 2000 : The biography of a language. - Thư mục: tr. 404-411 s513767

11865. Bùi Bắc. Vui buồn cùng tiếng Việt : Chào mừng Ngày Quốc tế Tiếng mẹ đẻ 21.2.2022 / Bùi Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 186 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s525084

11866. Bùi Hồng Linh. IELTS sample - Writing task 1 - 2 : Tuyển tập câu trả lời mẫu hay nhất / Bùi Hồng Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 161 tr. : minh họa ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s526775

11867. Bùi Hồng Linh. IELTS sample - Writing task 1 - 2 : Tuyển tập câu trả lời mẫu hay nhất / Bùi Hồng Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 161 tr. : minh họa ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b s536861

11868. Bùi Minh Toán. Tiếng Việt thực hành / Bùi Minh Toán (ch.b.), Lê A, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Giáo dục, 2022. - 279 tr. : bìa ; 21 cm. - 55000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 253-278 s526947

11869. Bùi Phương. Chiến thuật Mindmap - Tự học vẫn giỏi tiếng Anh / Bùi Phương, Diễm Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s521165

11870. Bùi Thế Phương. IELTS cấp tốc 20 ngày Speaking / Bùi Thế Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 179 tr. : bìa ; 27 cm. - 148000đ. - 2000b s514794

11871. Bùi Văn Vinh. Sổ tay ngữ pháp Tiếng Anh : Hệ thống lại toàn bộ lý thuyết các chuyên đề ngữ pháp Tiếng Anh... / Bùi Văn Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : bìa ; 15 cm. - 55000đ. - 2000b s514177

11872. Burton, Graham. Personal best - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Graham Burton, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536321

11873. Burton, Graham. Personal best - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Graham Burton, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536322

11874. Bứt phá 9+ môn Tiếng Anh lớp 6 : Kiến thức trọng tâm Chương trình mới:

Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo / Phan Thị Tâm, Hoàng Thị Quyên, Nguyễn Thị Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 213 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s521485

11875. Bứt phá 9+ môn Tiếng Anh lớp 10 / Trịnh Quang Minh (ch.b.), Nguyễn Quyết, Diễn Lê, Bùi Thế Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 396 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s526841

11876. Bứt phá 9+ môn Tiếng Anh lớp 11 : Hệ thống kiến thức và dạng bài từ dễ - khó... / Trịnh Quang Minh (ch.b.), Nguyễn Quyết, Diễn Lê, Bùi Thế Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 393 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s526042

11877. Các mô hình ngữ điệu tiếng Việt theo mục đích giao tiếp / Vũ Thị Hải Hà (ch.b.), Vũ Kim Bằng, Đinh Thị Hằng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 285-298 s524129

11878. Các phương tiện giao thông / Kim Phạm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526661

11879. Cảm xúc của tôi = How I feel / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 3000b s525967

11880. Cambridge English IELTS 13 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2022. - 140 p. : ill. ; 25 cm. - 158000đ. - 3000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525886

11881. Cambridge English IELTS 15 academic with answers : Authentic practice tests with audio. - H. : Thế giới, 2022. - 141 p. : ill. ; 25 cm. - 158000đ. - 5000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525887

11882. Cambridge English IELTS 16 academic update 2020 with answers : Authentic practice tests with audio with resource bank. - H. : Thế giới, 2022. - 142 p. : ill. ; 25 cm. - 230000đ. - 5000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525888

11883. Cambridge English IELTS 16 general training update 2020 with answers : Authentic practice tests with audio with resource bank. - H. : Thế giới, 2022. - 142 p. : ill. ; 25 cm. - 230000đ. - 3000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525889

11884. Cambridge English IELTS 11 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2022. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - 158000đ. - 3000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525884

11885. Cambridge English IELTS 12 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2022. - 136 p. : ill. ; 25 cm. - 158000đ. - 3000 copies

At head of title: Cambridge University Press s525885

11886. Cambridge English qualifications A2 key for schools : Practice tests 1-5. - Hue : Hue University, 2022. - 116 p. : ill. ; 29 cm. - 128000đ. - 3000 copies s525898

11887. Capel, Will. Business vocabulary in practice / Will Capel, Jamie Flockhart, Sue Robbins. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 173 p. : tab. ; 28 cm. - (Collins English for business). - 198000đ. - 1000 copies

Ind.: p. 171-173 s533047

11888. Cầm Xu. Emotional Chinese - Học Tiếng Trung dễ như ăn kẹo / B.s.: Cầm Xu (ch.b.), Trần Nhật Trọng (phó ch.b.). - H. : Dân trí. - 27 cm. - 287000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Cầm
T.1: Khởi động. - 2022. - 239 tr. : minh hoạ s508107

11889. Cầm Xu. Emotional Chinese - Học Tiếng Trung dễ như ăn kẹo : Sách bài tập (kèm đáp án) / Cầm Xu ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 139000đ. - 5000b

T.1: Khởi động. - 2022. - 154 tr. s508108

11890. Cẩm nang cho người học IELTS = Handbook for IELTS learner / Dương Đức Minh, Trần Lưu Hùng, Nguyễn Thị Hoa... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 252 tr. : bìa ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Thai Nguyen University. International school s532235

11891. Cấp tốc 789+ thi vào lớp 10 môn Anh / Đặng Việt Hà (ch.b.), Hoàng Thị Quyên, Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 5000b s509861

11892. Cấp tốc Plus - Tổng ôn môn Tiếng Anh : Thi tốt nghiệp THPT. Thi đánh giá năng lực / Phạm Thị Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 325 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s526809

11893. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề điền từ vào đoạn văn tiếng Anh : Tài liệu ôn thi THPT / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 485 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 700b

Thư mục cuối chính văn s508622

11894. Cherie Park. VIC IELTS reading start / Cherie Park, Siwonschool Language Lab ; Lê Kiều Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 385 tr. : minh họa ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s512082

11895. Chiến thuật làm bài đọc IELTS : Sách tham khảo / Đỗ Thị Hoa (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Hồng Mến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 278 tr. : bìa ; 24 cm. - (Trí tuệ và phát triển). - 100000đ. - 150b

Đầu bìa sách ghi: Học viện Chính sách và Phát triển. Bộ môn Ngoại ngữ. - Lưu hành nội bộ s507301

11896. Chinh phục 4 kỹ năng Tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 7 : Biên soạn bám sát sách giáo khoa Tiếng Anh

Global Success... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : minh họa s527849

11897. Chinh phục 4 kỹ năng Tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 7 : Biên soạn bám sát sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 88000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 165 tr. : hình vẽ, bảng s529390

11898. Chinh phục 4 kỹ năng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp, Thái Văn Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 182 tr. : minh họa s506422

11899. Chinh phục đề thi vào 10 môn Tiếng Anh : Tổng ôn 25 đề then chốt để đạt điểm cao / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 334 tr. : bìa ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s521509

11900. Chinh phục điểm 8+ luyện thi vào 10 môn Tiếng Anh theo chủ đề : Hệ thống kiến thức khoa học theo độ khó tăng dần. Lời giải chi tiết vô cùng dễ ôn tập. Bám sát chương trình thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. : bìa ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2500b s513133

11901. Chinh phục điểm 8+ luyện thi vào 10 môn Tiếng Anh theo chủ đề : Hệ thống kiến thức khoa học theo độ khó tăng dần. Lời giải chi tiết vô cùng dễ ôn tập. Bám sát chương trình thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. :

bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 5000b s527881

11902. Chinh phục kì thi Tiếng Anh vào lớp 10 : Chinh phục điểm 8+, 9+... / Đại Lợi, Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 125000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 343 tr. : bảng s515722

11903. Chinh phục kì thi Tiếng Anh vào lớp 10 : Chinh phục điểm 8+, 9+... / Đại Lợi, Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 115000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 255 tr. s516800

11904. Chinh phục kỹ năng viết văn tiếng Hoa = 征服汉语写作 : Toàn tập / B.s.: Nguyễn Đình Phúc (ch.b.), Trương Gia Quyền, Mai Thu Hoài... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s507123

11905. Chinh phục kỹ năng viết văn tiếng Hoa = 征服汉语写作 : Toàn tập / B.s.: Nguyễn Đình Phúc (ch.b.), Trương Gia Quyền, Mai Thu Hoài... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 310 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s532403

11906. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án... / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng s513648

11907. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Trình bày khoa học, dễ hiểu... / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 159 tr. s523043

11908. Chinh phục toàn diện ngữ pháp tiếng Anh bằng Infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - H. : Hồng Đức. - 28 cm. - 198000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 287 tr. : minh hoạ s536927

11909. Cho, David. Hackers TOEIC start listening : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 573 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s529120

11910. Cho, David. Hackers TOEIC start reading : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 585 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s529119

11911. Cho, David. Hackers TOEIC vocabulary : Từ cơ bản đến nâng cao : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 555 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s523141

11912. Cho, David. Hackers TOEIC vocabulary : Từ cơ bản đến nâng cao : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 555 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s516920

11913. Cho, David. Hackers TOEIC vocabulary : Từ cơ bản đến nâng cao : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 555 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s529118

11914. Cho, David. Làm quen với TOEFL ITP - Grammar / David Cho ; Nguyễn Quỳnh Huệ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 483 tr. : bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 359-370 s531236

11915. Chu Hiểu Tinh. Trải nghiệm Hán ngữ - Sinh hoạt hằng ngày : Cho các khoá học ngắn hạn = 体验汉语 - 生活篇 : 短期教程 : Nâng cao : Bản hiệu đính / Ch.b.: Chu Hiểu Tinh, Chữ Bội Như. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - ix, 162 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 180000đ. - 2000b s536893

11916. Chu Hiểu Tinh. Trải nghiệm Hán ngữ - Sinh hoạt hằng ngày : Cho các khoá học ngắn hạn = 体验汉语 - 生活篇 : 短期教程 : Nâng cao : Bản hiệu đính : Sách

bài tập / Ch.b.: Chu Hiểu Tinh, Chữ Bội Như. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 133 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 110000đ. - 2000b s529361

11917. Chu Thị Hương Quỳnh. Vietnamese with Easy 1 (Học tiếng Việt dễ dàng) / Chu Thị Hương Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 350000đ. - 1000b s506397

11918. Construction – Từ vựng về xây dựng / Chris Ferrie ; Minh hoạ: Lindsay Dale Scott ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - (Vocab Lab)(STEAM words). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first 100 construction words s529137

11919. Côn trùng = Insects / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525973

11920. Công thức viết tiếng Anh siêu tốc / Thuỳ Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 257 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b s522501

11921. Cơ thể của tôi = All about me / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 3000b s525966

11922. Cua mẹ và cua con = The crab and his mother : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Sabine Wiemers ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Thu Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.1). - 30000đ. - 2000b s530801

11923. Cùng cố và ôn luyện Tiếng Anh 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đại Lợi. - H. : Thanh niên, 2022. - 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 76000đ. - 3000b s523938

11924. Cũng là "tiếng em" mà lạ lắm / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 279 tr. ; 12 cm. - 69000đ. - 2500b s518033

11925. Cuộc sống đại dương = Ocean life / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12

tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 3000b s525977

11926. Cuộc sống hoang dã = Wild life / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525978

11927. Cuộc sống thường ngày / Kim Phàm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526666

11928. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Những từ vựng đầu tiên = My first word book: My first words : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Felicity Brooks ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523730

11929. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Nông trại = My first word book: Farm : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Caroline Young ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523731

11930. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Phương tiện giao thông = My first word book: Vehicles : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Caroline Young ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523734

11931. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Thiên nhiên = My first word book: Nature : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Caroline Young ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523732

11932. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Thức ăn = My first word book: Food : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Caroline Young ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523733

11933. Cuốn sách từ vựng đầu tiên của tôi: Trường học = My first word book: School : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Caroline Young ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1500b s523735

11934. Developing strong habits with Engkid : Week 04: School. - H. : Công Thương, 2022. - 38 p. : ill. ; 17 cm. - (Engkid)(Multi-literacy English for kids's blooming potential). - 5000 copies s533069

11935. Diễm Hương. Tự học tiếng Trung cấp tốc trong công xưởng nhà máy / Diễm Hương ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s508355

11936. Dinh trần Thanh Chiêm và chữ quốc ngữ / Nguyễn Văn Đăng, Mai Văn Được, Châu Yên Loan... ; H.đ.: Nguyễn Nhật Tân, Bùi Văn Hữu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 576 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam s508175

11937. DiYanni, Robert. Bạn là những gì bạn đọc / Robert DiYanni ; Đào Quốc Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 357 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You are what you read: A practical guide to reading well. - Phụ lục: tr. 294-341. - Thư mục: tr. 345-357 s525638

11938. DodoABC - Alphabet 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521568

11939. DodoABC - Alphabet 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521569

11940. DodoABC - Phonics 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521563

11941. DodoABC - Phonics 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521564

11942. DodoABC - Phonics 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521565

11943. DodoABC - Phonics 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521566

11944. DodoABC - Phonics 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521567

11945. DodoABC - Sight words 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521570

11946. DodoABC - Sight words 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521571

11947. DodoABC - Sight words 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 200000đ. - 1000 copies s521572

11948. Dooley, Jenny. My phonics 1 - The alphabet : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 95 p. : ill. ; 28 cm. - 135000đ. - 3000 copies s536324

11949. Dooley, Jenny. My phonics 1 - The alphabet : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 88 p. : ill. ; 28 cm. - 151000đ. - 3000 copies s536328

11950. Dooley, Jenny. My phonics 2 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 144000đ. - 2000 copies s509919

11951. Dooley, Jenny. My phonics 2 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - 151000đ. - 3000 copies s536329

11952. Dooley, Jenny. My phonics 2 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 72 p. : ill. ; 29 cm. - 129000đ. - 2000 copies s509918

11953. Dooley, Jenny. My phonics 3 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 135000đ. - 3000 copies s536325

11954. Dooley, Jenny. My phonics 3 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 144000đ. - 2000 copies s509920

11955. Dooley, Jenny. My phonics 3 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - 151000đ. - 3000 copies s536330

11956. Dooley, Jenny. My phonics 4 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 135000đ. - 3000 copies s536326

11957. Dooley, Jenny. My phonics 4 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 69 p. : ill. ; 28 cm. - 151000đ. - 3000 copies s536331

11958. Dooley, Jenny. My phonics 5 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 135000đ. - 3000 copies s536327

11959. Dooley, Jenny. My phonics 5 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Hue : Hue University, 2022. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - 151000đ. - 3000 copies s536332

11960. Duroiselle, Charles. Ngữ pháp Pāli = A practical grammar of the Pāli language / Charles Duroiselle ; Thích Nhuận Đức dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 466 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s507148

11961. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 115000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.1, Q. Hạ 2. - 2022. - 231 tr. : bảng, tranh vẽ s515888

11962. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.1, Q. Thượng 1. - 2022. - 157 tr. : bảng, tranh vẽ s515887

11963. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.2, Q. Hạ 4. - 2022. - 169 tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 157-161 s513152

11964. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.2, Q. Thượng 3. - 2022. - 174 tr. : bảng, tranh vẽ s515889

11965. Dương Thị Hồng Yên. 6000 câu giao tiếp tiếng Hàn theo chủ đề = 주제별로 한국어 회화 6000 문장 / Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 185000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 11-32 s508352

11966. Đào Đăng Phong. Từ điển Anh Việt = English - Vietnamese dictionary / Đào Đăng Phong, Ninh Hùng, Trần Văn Huân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1030 tr. ; 17 cm. - 90000đ. - 2000b s530481

11967. Đặng Ngọc Viễn. Từ điển Anh - Việt 120.000 từ và định nghĩa = English -

Vietnamese dictionary : 120.000 từ và định nghĩa / Đặng Ngọc Viễn. - H. : Thanh niên, 2022. - 1216 tr. ; 16 cm. - 90000đ. - 1000b s520568

11968. Đặng Trần Tùng. How to crack the IELTS speaking test : Mọi điều cần biết cho band 6, 7 và 8 IELTS speaking / Đặng Trần Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 24 cm. - 299000đ. - 1500b

Part 1. - 2022. - 251 tr. : minh hoạ s517856

11969. Đặng Trần Tùng. How to crack the IELTS writing test : Giải mã mọi dạng bài trong IELTS writing task 2 / Đặng Trần Tùng, Đặng Bích Phương. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 319000đ. - 1500b

Vol.1. - 2022. - 291 tr. : tranh màu s517857

11970. Đề kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Anh lớp 7 / Cù Thị Thu Thủy (ch.b.), Lê Thị Kim Anh, Cao Thị Thu Giang... - H. : Dân trí, 2022. - 146 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 5000b s530324

11971. Đề kiểm tra Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Kết nối / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s521073

11972. Đề kiểm tra Tiếng Anh 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 244 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s521811

11973. Đinh Trọng Lạc. Phong cách học Tiếng Việt : Đã được Hội đồng thẩm định sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu làm sách dùng chung cho các trường đại học Sư phạm / Đinh Trọng Lạc (ch.b.), Nguyễn Thái Hoà. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 64000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 295-309. - Thư mục: tr. 310-316 s526948

11974. Đinh Văn Đức. Các phương pháp phân tích ngữ pháp - Góc nhìn và ngôn ngữ biến tổ và đơn lập / Đinh Văn Đức. - H.

: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 542 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

Thư mục: tr. 527-542 s513617

11975. Đoàn Thị Thuý Hà. Bí quyết nhớ nhanh 1500 từ tiếng Trung - Nhớ nhanh 1500 chữ Hán và các mẫu câu thông dụng / Đoàn Thị Thuý Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 399000đ. - 2000b s528188

11976. Đoàn Trung Còn. Tam thiên tự : Trình bày Việt - Hán - Nôm / Đoàn Trung Còn b.s. - Ấn bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 266 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 500b s528679

11977. Đọc hiểu tiếng Pháp bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam / Đặng Thị Thanh Thuý (ch.b.), Hausermann Régine, Hoàng Thị Bích... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 181 tr. : bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 200b

Thư mục: tr. 171-172 s507320

11978. Đọc hiểu tiếng Pháp bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam / Đặng Thị Thanh Thuý (ch.b.), Hausermann Régine, Hoàng Thị Bích... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 200b

Thư mục: tr. 167-168 s507321

11979. Đồ dùng / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : ảnh màu ; 14 cm. - (Bộ sách Học từ theo chủ đề). - 22000đ. - 5000b s517969

11980. Đỗ Nhung. Ngữ pháp tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mindmap English grammar / Đỗ Nhung (ch.b.), Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 245000đ. - 2000b s511861

11981. Đỗ Phú Anh. Textbook of translation practice for Vietnamese learners of English : Sentence translation / Đỗ Phú Anh ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 164 p. : ill. ; 24 cm. - 62000đ. - 1000 copies

At head of title: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn Lang. - Bibliogr.: p. 159-161. App.: p. 162-164 s533075

11982. Đỗ Thị Diệu Ngọc. Moving forward with the VNU-EPT : Intermediate / Đỗ Thị Diệu Ngọc, Nguyễn Hoàng Phương Mai. - H. : VNU-HCM Press, 2022. - 365 p. : ill. ; 26 cm. - 230000đ. - 400 copies

At head of cover: Vietnam National University - Ho Chi Minh city. Center for Educational Testing & Quality Assessment s533081

11983. Đỗ Thuỷ Linh. IELTS go - Writing task 2 - Dàn ý mẫu cho tất cả các dạng bài : Bộ sách giải mã mọi dạng bài trong IELTS Writing task 2 / Đỗ Thuỷ Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 131 tr. : bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 2000b s533872

11984. Đỗ Thuỷ Hạnh. Tiếng Trung giao tiếp buôn bán : Nhập hàng tận gốc - Đánh hàng online / Đỗ Thuỷ Hạnh. - H. : Dân trí, 2022. - 225 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 159-224 s508281

11985. Đỗ Thuỷ Hạnh. Tiếng Trung trẻ em - Sách bài tập / Đỗ Thuỷ Hạnh. - H. : Dân trí. - 18x24 cm. - 250000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s524024

11986. Đỗ Thuỷ Hằng. OPIc - Tiếng Hàn dành cho người Việt Nam : Trình độ: IM, IH = 베트남인을 위한 한국어 OPIC : 대비 IM, IH 공략 / Đỗ Thuỷ Hằng, 조아 해. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 383 tr. : bảng ; 27 cm. - 239000đ. - 1000b s509876

11987. Đỗ bạn tìm được tôi - Bàn chải thần kỳ : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 53 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527427

11988. Đỗ bạn tìm được tôi - Bút chì sáng tạo : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 53 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527432

11989. Đỗ bạn tìm được tôi - Chiếc lược ma thuật : Vừa tìm hình vừa học 500+

từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527430

11990. Đỗ bạn tìm được tôi - Chiếc nhẫn bí ẩn : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527429

11991. Đỗ bạn tìm được tôi - Chiếc tất mất tích : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 53 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527428

11992. Đỗ bạn tìm được tôi - Giải cứu trái tim : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 53 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527434

11993. Đỗ bạn tìm được tôi - Trái chuối chạy trốn : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527433

11994. Đỗ bạn tìm được tôi - Vương miện thông thái : Vừa tìm hình vừa học 500+ từ vựng / Highlights ; Hương Thảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Colokit màu sắc thông minh). - 52000đ. - 2000b s527431

11995. Động vật / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : ảnh màu ; 14 cm. - (Bộ sách Học từ theo chủ đề). - 22000đ. - 5000b s517968

11996. Động vật bé con = Baby animals / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525979

11997. Động vật nông trại = Farm animals / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525980

11998. Động vật và Thực vật / Kim Phàm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526664

11999. Đức Tín. Tự học 2500 câu giao tiếp tiếng Anh căn bản trong 30 ngày / Đức Tín. - H. : Thanh niên, 2022. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s520246

12000. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 82000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng s509393

12001. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 6 / Đại Lợi (ch.b.) ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 158 tr. : minh hoạ s507405

12002. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa tiếng Anh... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng s523918

12003. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa tiếng Anh Global success... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 88000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ s527851

12004. Emily. Tự học nghe nói tiếng Anh căn bản / Emily. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 82000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 182-199 s515503

12005. Emma. Tự học 600 từ vựng TOEIC / Emma ch.b. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 304 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 55000đ. - 1000b s506324

12006. Emotional Chinese - Học chữ Hán qua câu chuyện / B.s.: Cẩm Xu (ch.b.), Phạm Thị Mỹ Bình, Thái Minh Phương... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 189000đ. - 5000b

T.1: Khởi động. - 2022. - 276 tr. s508109

12007. Empower - Communicate with confidence / Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Mỹ Bình, Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Bách khoa, 2022. - 138 p. : ill. ; 27 cm. - 150000đ. - 300 copies s533006

12008. English bridge course for Vietnamese : Pre-A1 adult students / Nguyễn Thị Hồng Nhật (ch.b.), Đỗ Tiến Đức, Nguyễn Thị Minh Phương... - H. : Giáo dục, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 235000đ. - 200b s528425

12009. English CD textbook 3A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 56 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s534862

12010. English CD textbook B. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 80 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s534863

12011. English CD textbook C. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 80 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s534864

12012. English CD textbook G. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 800 copies s534865

12013. English CD textbook I. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 800 copies s534866

12014. English CD textbook L. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 100 p. : ill. ; 21 cm. - (Kumon). - 500 copies s534867

12015. English I : Student's book : For internal use only. - H. : Thanh niên, 2022. - 110 p. : ill. ; 27 cm. - 50000đ. - 2000 copies
At head of title: Banking Academy of Vietnam. Faculty of Foreign Languages s532999

12016. English phonetics and phonology : A course book / Trần Bá Tiến (ch.b.), Võ Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Kim Anh, Hoàng Tăng Đức. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 193 p. : ill. ; 24 cm. - 86000đ. - 450 copies s521529

12017. English supplementary resources - Grade 6 : BME-TEENAGERS supplementary book : Student book. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 10000 copies

At head of title: Bình Minh Technology Joint Stock Company. Bình Minh Language Center

Part 1. - 2022. - 37 p. : ill. s533052

12018. English supplementary resources - Grade 7 : BME-TEENAGERS supplementary book : Student book. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 9000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh

Part 1. - 2022. - 37 p. : ill. s533053

12019. English supplementary resources - Grade 8 : BME-TEENAGERS supplementary book : Student book. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 6000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh

Part 1. - 2022. - 41 p. : ill. s533054

12020. Eriko Sato. Tự học viết tiếng Nhật - 200 chữ Kanji căn bản / Eriko Sato ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 72000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: The first 100 Japanese Kanji

T.1. - 2022. - 131 tr. : bảng s523805

12021. Evans, Virginia. Access grade 8 : Student book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 108 p. : ill. ; 28 cm. - 214000đ. - 10000 copies s536343

12022. Evans, Virginia. Access grade 8 : Workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 77 p. : ill. ; 28 cm. - 368000đ. - 10000 copies s536345

12023. Evans, Virginia. Access grade 9 : Student book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 108 p. : ill. ; 28 cm. - 214000đ. - 10000 copies s536344

12024. Evans, Virginia. Access grade 9 : Workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 74 p. : ill. ; 28 cm. - 112000đ. - 10000 copies s536346

12025. Evans, Virginia. Access US 1a : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 33 p. : ill. ; 28 cm. - 177000đ. - 3000 copies s536340

12026. Evans, Virginia. Access US 1b : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 177000đ. - 3000 copies s536341

12027. Evans, Virginia. Access US 3a : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 177000đ. - 3000 copies s536342

12028. Evans, Virginia. I-Discover 6 : American English : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2022. - 88 p. : ill. ; 30 cm. - 156000đ. - 2000 copies s536350

12029. Evans, Virginia. Smart time grade 11 : Special edition : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 126 p. : ill. ; 30 cm. - 123000đ. - 7000 copies s527937

12030. Evans, Virginia. Smart time grade 11 : Special edition : Workbook & grammar book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 109000đ. - 4000 copies s527935

12031. Evans, Virginia. Smart time grade 12 : Special edition : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần

thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 124 p. : ill. ; 30 cm. - 142000đ. - 5000 copies s527938

12032. Evans, Virginia. Smart time grade 12 : Special edition : Workbook & grammar book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 125000đ. - 5000 copies s527936

12033. Everett, Daniel L. Lược sử ngôn ngữ : Chuyện kể về phát minh vĩ đại nhất của loài người / Daniel L. Everett ; Dịch: Phạm Văn Lam, Huyền Minh. - H. : Thế giới, 2022. - 398 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How language began : The story of humanity's greatest invention s509710

12034. Everything you need to ace English language arts - Quyền vở ai cũng muốn mượn : Hướng dẫn học toàn diện cho bậc trung học cơ sở / Brain Quest ; Trần Hồng Lê dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 499 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 339000đ. - 1500b s523112

12035. Faulkner, Stephen. I-Learn smart start 2 : Workbook / Stephen Faulkner, Nguyễn Thảo Minh, Phan Trung Tín. - Hue : Hue University, 2022. - 119 p. : ill. ; 29 cm. - 87000đ. - 5000 copies s536315

12036. Faulkner, Stephen. I-Learn smart start 3 : Workbook / Stephen Faulkner, Simon Thomas. - 3rd ed. - Hue : Hue University, 2022. - 125 p. : ill. ; 29 cm. - 87000đ. - 6000 copies s536316

12037. Ferrie, Chris. Animals - Từ vựng về động vật / Chris Ferrie ; Minh hoạ: Lindsay Dale-Scott ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Vocal Lab)(STEAM words). - 55000đ. - 2000b s529141

12038. Ferrie, Chris. Nature - Từ vựng về tự nhiên / Chris Ferrie ; Minh hoạ: Lindsay Dale-Scott ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Vocal Lab)(STEAM words). - 55000đ. - 2000b s529140

12039. Fighter B: Reading - Writing. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525436

12040. Fighter pre foundation: Listening - Speaking. - H. : Lao động, 2022. - 141 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525438

12041. Fighter pre foundation: Reading - Writing. - H. : Lao động, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b s525437

12042. Finlay, Michelle. Tự học tiếng Anh cho người bận rộn = Everyday English for grown-ups / Michelle Finlay ; Xanh Va dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 221-223 s534805

12043. Flavel, Annette. Crickets 2 : Student's book / Annette Flavel. - Hue : Hue University, 2022. - 152 p. : ill. ; 23x31 cm. - (Richmond). - 193000đ. - 3000 copies s536281

12044. Fruen, Graham. Personal best - A1 Beginner : Student's book and workbook : Combined edition A / Graham Fruen, Daniel Barber ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 66 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 10000 copies s536317

12045. Gà mái và trứng vàng = The miser and his gold : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Rimvydas Kepezinskas ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Thu Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.2). - 30000đ. - 2000b s530802

12046. Gã hà tiện và thỏi vàng = The miser and his gold : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Tien-Hsin Lee ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Thu Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.5). - 30000đ. - 2000b s530805

12047. Gerngross, Günter. Hooray! Let's play! A1 : Student's book and activities

& projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry. - Hue : Hue University, 2022. - 91 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 108000đ. - 3000 copies s536278

12048. Gerngross, Günter. Hooray! Let's play! A2 : Student's book and activities & projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry. - Hue : Hue University, 2022. - 91 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 108000đ. - 3000 copies s536279

12049. Gerngross, Günter. Hooray! Let's play! B1 : Student's book and activities & projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry. - Hue : Hue University, 2022. - 91 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 108000đ. - 3000 copies s536280

12050. Get ready for IELTS : Pre-intermediate to Intermediate IELTS Band 3.5-4.5 : Student's book / Fiona Aish, Jane Short, Rhona Snelling... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 186 p. : ill. ; 27 cm. - (Collins). - 248000đ. - 3000 copies s533109

12051. Geyte, Els Van. Reading for IELTS / Els Van Geyte, Rhona Snelling. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 158000đ. - 3000 copies s533101

12052. Geyte, Els Van. Reading for IELTS / Els Van Geyte, Rhona Snelling. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 158000đ. - 5000 copies s536288

12053. Gia Hân. Học nhanh nhớ lâu 1500 từ vựng tiếng Trung thông dụng : Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giao tiếp và luyện thi HSK / Gia Hân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: KAIXIN s528189

12054. Gia Hân. Học nhanh nhớ lâu ngữ pháp tiếng Trung thông dụng : Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giao tiếp và luyện

thi HSK / Gia Hân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 182 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b s508356

12055. Giải mã đề thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trịnh Thanh Thủy (ch.b.), Nguyễn Sơn, Hoàng Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b s507406

12056. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Anh : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 431 tr. ; 30 cm. - 159000đ. - 5000b s536969

12057. Giải thích chuyên sâu bài đọc hiểu & từ vựng Tiếng Anh : Cơ bản & nâng cao / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Bộ sách Trợ thủ luyện thi THPT Quốc gia). - 149000đ. - 2000b s530248

12058. Giải thích chuyên sâu ngữ pháp Tiếng Anh : Cơ bản & nâng cao / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Bộ sách Trợ thủ luyện thi THPT Quốc gia). - 149000đ. - 2000b s530249

12059. Giải thích và ôn luyện chuyên đề Tiếng Anh thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao / Thiên Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 243 tr. : bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 1500b s535425

12060. Giáo trình chuẩn HSK 1 = HSK 标准教程 1 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lê Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 141 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 198000đ. - 4000b s532068

12061. Giáo trình chuẩn HSK 1 : Sách bài tập = HSK 标准教程 1 : 练习册 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lê Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 158000đ. - 3000b s532069

12062. Giáo trình chuẩn HSK 2 = HSK 标准教程 2 : Sách bài tập / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Vương Phong, Lưu Lê Bình, Vương Phương ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 166 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 188000đ. - 3000b s533758

12063. Giáo trình chuẩn YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Giải Hồng, Tống Hải Yên, Trương Tinh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 86000đ. - 1000b T.3. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ s533658

12064. Giáo trình Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học : Ngữ âm và Từ vựng - Ngữ nghĩa / Vũ Thị Ân (ch.b.), Lê Văn Trung, Bạch Linh Trang, Lê Thị Thanh Thủy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 216-217. - Phụ lục: tr. 218-235 s514350

12065. Giáo trình Cơ sở Tiếng Việt ở tiểu học : Ngữ âm và Từ vựng - Ngữ nghĩa / Vũ Thị Ân (ch.b.), Lê Văn Trung, Bạch Linh Trang, Lê Thị Thanh Thủy. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 216-217. - Phụ lục: tr. 218-235 s534024

12066. Giáo trình Foundation: Listening - Speaking : Version 1.0. - H. : Lao động, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525433

12067. Giáo trình Foundation: Reading - Writing : Version 1.0. - H. : Lao động, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525432

12068. Giáo trình Giao tiếp thương mại = 商务汉语口语 (公司篇) / Trần Khai Xuân (ch.b.), Nguyễn Phước Lộc, Dương Thị Trinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Q.1: Tiếng Trung văn phòng. - 2022. - 191 tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 191 s514354

12069. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.2, Q. Thượng 3. - 2022. - iv, 174 tr. : hình vẽ, bảng s517473

12070. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 108000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.3, Q. Hạ 6. - 2022. - 218 tr. : hình vẽ s527865

12071. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 106000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.3, Q. Thượng 5. - 2022. - vii, 191 tr. : hình vẽ s527864

12072. Giáo trình Hán ngữ 3 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 145000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.2, Q. Thượng. - 2022. - 264 tr. : hình vẽ s533609

12073. Giáo trình Hán ngữ 4 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Biên dịch: Trần Thị Thanh

Liên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 148000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2, Q. Hạ. - 2022. - 279 tr. : hình vẽ
s533610

12074. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 2 = 博雅汉语 - 准中级加速篇 2 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Triệu Diên Phong. - Phiên bản thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 177000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 231 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 215-231 s515893

12075. Giáo trình Ngữ pháp 1 - Pháp văn = Cours de grammaire 1 / B.s.: Nguyễn Hương Trà (ch.b.), Huỳnh Trung Vũ, Nguyễn Hoàng Thái... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 151 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147-149 s525347

12076. Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán hiện đại / Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 361-367 s526373

12077. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 (I) 篇一 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 160000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1. - 2022. - 241 tr. : minh hoạ
s532075

12078. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 (I) / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 160000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2022. - 243 tr. : minh hoạ
s513122

12079. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 2 = 发展汉语初级综合 (II) 篇二 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ
s532076

12080. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 2 = 发展汉语初级综合 (II) 篇二 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2022. - 194 tr. : minh hoạ
s513123

12081. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nghe sơ cấp 1 = 发展汉语初级听力 (1) / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
s515895

12082. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nói - giao tiếp sơ cấp 1 = 发展汉语初级口语 1 / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2022. - 285 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 168000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
s513120

12083. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nói - giao tiếp sơ cấp 2 = 发展汉语初级口语 2 / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2022. - 343 tr. : bảng ; 27 cm. - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
s513121

12084. Giáo trình Phiên dịch Việt - Trung = 越汉口译教程 : Dành cho sinh viên năm thứ 3, chuyên ngành Phiên dịch / Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Hương Giang, Bùi Thị Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 109 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc s527991

12085. Giáo trình Tiếng Êđê : Dành cho công chức, viên chức / Buôn Krông Tuyết Nhung (ch.b.), Trần Thị Thẩm, Nguyễn Thị Kim Phượng... - H. : Khoa học

xã hội, 2022. - 388 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 387-388 s524357

12086. Giáo trình Tiếng Việt 3 : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Lê A (ch.b.), Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 223 tr. : bìa ; 24 cm. - 65000đ. - 500b s522744

12087. Giáo trình Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài : Bậc 3, Trung cấp / Lê Đức Luận (ch.b.), Nguyễn Quang Huy, Hồ Trần Ngọc Oanh, Trần Văn Sáng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 219 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - 240000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm s516042

12088. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Đặng Thị Hào Tâm (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 239-240 s522735

12089. Giáo trình TOEIC C : Version 1.1 / Anh ngữ Ms Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 353 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Lưu hành nội bộ s525441

12090. Giáo trình Writing 2 - Academic English paragraphs : Trình độ Đại học ngành Tiếng Anh : Số tín chỉ 2 (Lý thuyết 30 tiết) / Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Trần Thị Dạ Thảo, Trần Thị Bích Thuận... - H. : Công Thương, 2022. - 116 tr. : bìa ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s522308

12091. Gina Kim. Everyday English : Nói đi ngay đi / Gina Kim ; Dịch: Hoàng Hương Liên, Lê Anh Tú. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 생활 속 영어회화 무작정 따라하기 (개정판) s534359

12092. Gina Kim. Everyday English : Nói đi ngay đi / Gina Kim ; Dịch: Hoàng Hương Liên, Lê Tú Anh. - Tái bản. - H. : Dân

trí, 2022. - 258 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 생활 속 영어회화 무작정 따라하기 (개정판) s516917

12093. Gleeson, Jim. Tự học viết tiếng Nhật căn bản - Hiragana / Jim Gleeson ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Writing Japanese Hiragana s533429

12094. Gleeson, Jim. Tự học viết tiếng Nhật căn bản Katakana / Jim Gleeson ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm. - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Writing Japanese Katakana s521918

12095. Growth A1 : Student's book. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 190000đ. - 1000 copies

Part 1. - 2022. - 124 p. : ill. - Bibliogr.: p. 124 s516261

12096. Growth A1 : Workbook. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 90000đ. - 1000 copies

Part 1. - 2022. - 52 p. : ill. s516257

12097. Growth A1+ : Student's book. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 190000đ. - 1000b

Part 1. - 2022. - 120 tr. : ill. - Bibliogr.: p. 119 s516262

12098. Growth A1+ : Workbook. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 90000đ. - 1000b

Part 1. - 2022. - 43 tr. : ill. - Bibliogr.: p. 42 s516258

12099. Growth A2 : Student's book. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 330000đ. - 1000b

Part 1. - 2022. - 127 tr. : ill. - Bibliogr.: p. 126 s516263

12100. Growth A2 : Workbook. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 190000đ. - 1000 copies

Part 1. - 2022. - 62 p. : ill. - Bibliogr.: p. 61 s516259

12101. Growth A2+ : Student's book. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 330000đ. - 1000 copies

Part 1. - 2022. - 128 p. : ill. - Bibliogr.: p. 128 s516264

12102. Growth A2+ : Workbook. - H. : Lao động. - 30 cm. - (Amslink). - 190000đ. - 1000 copies

Part 1. - 2022. - 58 p. : ill. - Bibliogr.: p. 57 s516260

12103. Hà Hường. Tiếng Trung nhập hàng / B.s.: Hà Hường, Khánh Hạ. - H. : Dân trí, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung)(Kinh doanh thành công từ tiếng Trung). - 168000đ. - 1000b s534369

12104. Hà Minh Thành. 48 giờ chinh phục tiếng Hàn OPIc Advanced thực chiến! = 48시간' 도전, 한국어OPIC Advanced 공략! : Dễ dàng chinh phục OPIc với 48 giờ tự học / Hà Minh Thành, Nguyễn Thị Thu Vân ; Kim Hak Bi h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 290 tr. : bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 1000b s515926

12105. Hack não chữ Hán = 易学易记的汉字 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Kiều Thị Vân Anh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b s531425

12106. Hack não chữ Hán : Bài tập = 易学易记的汉字: 练习册 / Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Kiều Thị Vân Anh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s531426

12107. Hack não ngữ pháp / Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Hằng Mai... - Tái bản. - H. : Thế

giới, 2022. - 213 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 325000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 203-213 s532006

12108. Hackers IELTS listening : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nguyễn Thanh Tùng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : bảng ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 136-151 s534154

12109. Hackers IELTS listening : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nguyễn Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hackers. - Phụ lục: tr. 135-153 s517854

12110. Hackers IELTS listening : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nguyễn Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Đầu bìa sách ghi: Hackers). - 179000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 135-153 s507194

12111. Hackers IELTS listening basic / Hường Phạm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 445 tr. : bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s525759

12112. Hackers IELTS reading : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Dịch: Tuyết Nguyễn, Thái Ngô. - H. : Thế giới, 2022. - 551 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 296-303 s534153

12113. Hackers IELTS reading : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Dịch: Tuyết Nguyễn, Thái Ngô. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 551 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Đầu bìa sách ghi: Hackers). - 259000đ. - 2000b s507192

12114. Hackers IELTS reading basic : Bộ sách luyện thi IELTS dành cho người

mới bắt đầu có kèm giải thích đáp án chi tiết / Lê Kiều Trang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 403 tr. : bìa ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s525761

12115. Hackers IELTS speaking : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nhóm DHL dịch ; Trần Hồng Lê h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 411 tr. : bìa ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 372-411 s534155

12116. Hackers IELTS speaking : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nhóm DHL dịch ; Trần Hồng Lê h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hackers. - Phụ lục: tr. 331-371 s513830

12117. Hackers IELTS speaking basic : Bộ sách luyện thi IELTS dành cho người mới bắt đầu có kèm giải thích đáp án chi tiết / Thuý Bùi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 301 tr. : bìa ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s525760

12118. Hackers IELTS writing : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Ngô Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 450 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 331-450 s534152

12119. Hackers IELTS writing : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Ngô Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 450 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Hackers. - Phụ lục: tr. 331-345 s507193

12120. Hackers IELTS writing basic : Bộ sách luyện thi IELTS dành cho người mới bắt đầu có kèm giải thích đáp án chi tiết / Tuyết Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 337 tr. : bìa ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s525762

12121. 20 chủ đề từ vựng tiếng Anh : Sách dành cho học sinh THPT / Vũ Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 265 tr. : bìa ; 29 cm. - 180000đ. - 2000b s509870

12122. 22 bộ đề ôn luyện vào lớp 10 môn Tiếng Anh : 22 bộ đề bám sát cấu trúc đề thi của chương trình của Bộ GD&ĐT. Kèm đáp án và giải thích chi tiết. Giúp học sinh tự tin chinh phục kỳ thi vào lớp 10 / Hằng Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. ; 30 cm. - 150000đ. - 2000b s532048

12123. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 = はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 305 tr. : hình vẽ, bìa ; 19 cm. - 115000đ. - 2000b s506319

12124. 2000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lê Thuý, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. : bìa ; 19 cm. - 110000đ. - 2000b s506320

12125. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Chữ cái & số đếm : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 58000đ. - 3000b s525506

12126. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Hoa, quả, rau củ : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 58000đ. - 3000b s525507

12127. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 58000đ. - 3000b s525505

12128. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Thế giới khủng long : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 58000đ. - 3000b s525508

12129. Hall, Kevin. Thuật dụng ngôn = Aspire / Kevin Hall ; Lâm Đăng Cam Thảo

dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s514311

12130. Halliwell, Helen. Achievers A2 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2022. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - 161000đ. - 2000 copies s525897

12131. Halliwell, Helen. Achievers grade 7 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2022. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 5000 copies s536338

12132. Hành trang ngữ pháp ôn thi vào lớp 10 / Hằng Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. : bảng ; 30 cm. - 150000đ. - 2000b s529396

12133. Harmer, Jeremy. American jetstream: Intermediate A : Student's book & workbook / Jeremy Harmer, Jane Revell. - Hue : Hue University, 2022. - 93 p. : ill. ; 28 cm. - 207000đ. - 3000 copies s536347

12134. Harrison, Louis. Practice tests for IELTS 3 : 4 academic + 2 general training papers with answers : Audio available online / Louis Harrison, Rhona Snelling, Peter Travis. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 192 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins English for exams). - 228000đ. - 1000 copies s525883

12135. Hệ thống hoá kiến thức môn Tiếng Anh Trung học cơ sở / Phạm Ngọc Thanh Trúc, Lê Thị Hoàng Oanh, Huỳnh Xuân Đến. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 3850b s510312

12136. Hiếu Nguyễn. Mẹo nhớ nhanh chữ Hán / Hiếu Nguyễn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 446 tr. : bảng ; 21 cm. - 230000đ. - 2000b s522702

12137. Hình dạng màu sắc / Minh Thu b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : ảnh màu ; 14 cm. - (Bộ sách Học từ theo chủ đề). - 22000đ. - 5000b s516577

12138. Hirai Etsuko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Viết - Nhớ các mẫu câu / Hirai

Etsuko, Miwa Sachiko ; Hoàng Linh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 90000đ. - 2000b s512965

12139. Hoài Hà. 3000 từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề / Hoài Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. : minh họa ; 16 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 72000đ. - 2000b s508709

12140. Hoài Hà. 3000 từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề / Hoài Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. : minh họa ; 16 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 72000đ. - 2000b s534754

12141. Hoài Nam. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Hoài Nam, Nguyễn Phong ; Chinh lý, h.đ.: Nguyễn Hồng Thu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 84 tr. ; 21 cm. - 17000đ. - 5000b s517874

12142. Hoàng Kim Ngọc. Giáo trình Tiếng Việt thực hành : Dành cho sinh viên các trường đa ngành / Hoàng Kim Ngọc ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 261 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. Bộ môn Việt Nam học. - Thư mục: tr. 253-255. - Phụ lục: tr. 256-261 s528759

12143. Hoàng Ngân. Từ vựng tiếng Anh qua sơ đồ tư duy = Mind map English vocabulary / Hoàng Ngân (ch.b.), Linh Chi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 258 tr. : minh họa ; 24 cm. - 245000đ. - 2000b s511860

12144. Hoàng Ngọc Khăn. Hán Nôm Đà Nẵng - Chặng đường 10 năm / B.s.: Hoàng Ngọc Khăn, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Duy Chương... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 213 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Hán Nôm thành phố Đà Nẵng s527311

12145. Hoàng Quỳnh. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Hiragana = ひらがな / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 103 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 65000đ. - 2000b s533659

12146. Hoàng Quỳnh. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Katakana / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 106 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 65000đ. - 2000b s536920

12147. Hoàng Tuệ. Cuộc sống ở trong ngôn ngữ / Hoàng Tuệ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 206 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 80000đ. - 1000b s531560

12148. Hoàng Xuân Chính. Hán Việt thành ngữ cổ sự = 漢越成語故事 / Hoàng Xuân Chính ; Huỳnh Vĩnh Phúc h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 534 tr. ; 23 cm. - 225000đ. - 2000b s507100

12149. Hobbs, Martyn. Achievers A2 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle. - Hue : Hue University, 2022. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 233000đ. - 3000 copies s536334

12150. Hobbs, Martyn. Achievers B1 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle. - Hue : Hue University, 2022. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 222000đ. - 2000 copies s536335

12151. Hobbs, Martyn. Achievers grade 7 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle. - Hue : Hue University, 2022. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 251000đ. - 5000 copies s536339

12152. Học giỏi không khó - Tiếng Anh lớp 11 / Nguyễn Thị Diệu Linh (ch.b.), Nguyễn Nhật Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s517444

12153. Học hiệu quả Tiếng Trung tổng hợp 2 : Dừng kèm Giáo trình Phát triển Hán ngữ / Nguyễn Ngọc Thiên Kim (ch.b.), Trương Gia Quyền, Phùng Nguyễn Trí Thông... - H. : Thanh niên, 2022. - 152 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s537264

12154. Học là đỗ - Tiếng Anh lớp 6 : Chương trình mới / Lê Kim Pha, Trương Mạng Ngọc, Đinh Thiện Mỹ, Phạm Vũ Xuân Quỳnh. - H. : Lao động, 2022. - 75 tr. : bảng,

tranh màu ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b s530943

12155. Học tốt Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Global success / Louis Phan, Hương Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 187 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 5000b s530275

12156. Học tốt Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 113 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s537064

12157. Học tốt Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa PEARSON mới nhất / Lương Thị Kim Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 231 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách Hoa hồng. Học là giỏi). - 93000đ. - 1500b s523937

12158. Hội thảo khoa học quốc tế "Đào tạo tiếng Hàn tại các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam trong bối cảnh mới" / Kim Jung Sup, Nguyễn Vĩnh Tường, Phan Hoàng My Thương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 115000đ. - 50b

Tên sách tiếng Hàn: 국제 학술 대회 : "새로운 배경 속 베트남 대학의 한국어 교육 과제". - Thư mục cuối mỗi bài s509352

12159. Hồng Hạnh. Mikkusu ミックス- Hút trọn 1500 単語 tiếng Nhật : Song ngữ / Ch.b.: Hồng Hạnh, An Thu. - H. : Dân trí, 2022. - 375 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s512046

12160. Hồng Hạnh. Mikkusu ミックス- Hút trọn 1500 単語 tiếng Nhật / Ch.b.: Hồng Hạnh, An Thu. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên thật các tác giả: Ngô Thị Hồng Hạnh, An Thị Thu
T.1. - 2022. - 329 tr. : minh hoạ s513189

12161. Hồng Hạnh. Mikkusu ミックス- Hút trọn 1500 単語 tiếng Nhật / Ch.b.: Hồng Hạnh, An Thu. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Ngô Thị Hồng Hạnh, An Thị Thu

T.2. - 2022. - 329 tr. : minh hoạ s513190

12162. Huỳnh-Tĩnh Paulus Cửa. Đại Nam quốc âm tự vị = 大南國音字彙 = Dictionnaire Annamite / Huỳnh-Tĩnh Paulus Cửa. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 800000đ. - 1920b

T.1: A - L. - 2022. - 608 tr. s535349

12163. Huỳnh-Tĩnh Paulus Cửa. Đại Nam quốc âm tự vị = 大南國音字彙 = Dictionnaire Annamite / Huỳnh-Tĩnh Paulus Cửa. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 800000đ. - 1920b

T.2: M - X. - 2022. - 596 tr. - Phụ lục cuối chính văn s535350

12164. Huy Khang. 4000 từ tiếng Anh thiết yếu = 4000 essential English words / Huy Khang b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 370 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 365-370 s531397

12165. Huy Khang. 4000 từ vựng tiếng Anh thiết yếu / Huy Khang b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24 cm. - 120000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 309 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 305-309 s530850

12166. Huy Khang. Sổ tay ngữ pháp tiếng Anh thực hành = Learner's pocket grammar / Huy Khang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 368 tr. ; 13 cm. - 70000đ. - 1000b s534740

12167. Huy Khang. Sổ tay từ vựng tiếng Anh thực hành = Learner's pocket words skill / Huy Khang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 374 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 70000đ. - 1000b s534739

12168. Huyền Windy. Tự học tiếng Anh cấp tốc cho người mới bắt đầu = Instant self-study English for beginners / Huyền Windy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 238 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s516194

12169. Huyền Windy. Ứng dụng siêu trí nhớ 4000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Huyền Windy ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 462 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 2000b s534752

12170. Huyền Windy. Ứng dụng siêu trí nhớ 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Huyền Windy ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 586 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 158000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s512538

12171. Huynh Ngoc Tai. A generative grammar approach for analysing Vietnamese passive sentences / Huynh Ngoc Tai (ed.), Nguyen Thi Phuong Nam. - H. : Hanoi National University, 2022. - 111 p. ; 24 cm. - 150000đ. - 100 copies s533076

12172. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Cao cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... ; Nguyễn Thị Minh Phượng h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1. - 2022. - 120 tr. : ảnh, bảng s521476

12173. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Cao cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... ; Nguyễn Thị Minh Phượng h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2. - 2022. - 114 tr. : ảnh, bảng s521477

12174. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Cao cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... ; Nguyễn Thị Minh Phượng

h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.3. - 2022. - 126 tr. : bìa s521478

12175. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Cao cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... ; Nguyễn Thị Minh Phượng h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.4. - 2022. - 122 tr. : bìa s521479

12176. Hương Lan. Tự học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa / Hương Lan ch.b. ; Cherry Vũ h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 258 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s528133

12177. Hương Lan. Tự học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa / Hương Lan ch.b. ; Cherry Vũ h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 258 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s536717

12178. Hướng dẫn học tốt Tiếng Anh 9 / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - iv, 128 tr. : bìa ; 24 cm. - 38000đ. - 3000b s517757

12179. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Tiếng Anh 9 / Tôn Nữ Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 174 tr. : bìa ; 24 cm. - 59000đ. - 700b s515402

12180. Hướng dẫn luyện đề ôn thi đánh giá năng lực - HSA : Tư duy định tính : Ngôn ngữ và văn học / Đặng Ngọc Khương (ch.b.), Bùi Thanh Hoa, Trần Thị Lan Anh, Vũ Văn Long. - H. : Dân trí, 2022. - 294 tr. : bìa ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s523154

12181. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Tiếng Anh năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Thái Bình / Nguyễn Thị Hồng Hưng (ch.b.), Tống Thị Minh Hồng, Phạm Thị Nương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. ; 24 cm. - 49000đ. - 3000b s513649

12182. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Hải (ch.b.), Vũ Tuyết Hồng, Nguyễn Mai Linh. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 116 tr. : bìa ; 24 cm. - 25000đ. - 19500b s521178

12183. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Đỗ Văn Phú (ch.b.), Phạm Đình Duẩn, Trần Thị Mỹ Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. : bìa ; 24 cm. - 44500đ. - 4500b s519084

12184. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2021 - 2022: Môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Hoàng Hải Anh, Lê Thuỳ Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 247 tr. : bìa ; 24 cm. - 65000đ. - 30000b s510471

12185. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Tổng hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Phan Hoàng Hạc, Phạm Thị Hoàng Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 156 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s514349

12186. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Tổng hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Phan Hoàng Hạc, Phạm Thị Hoàng Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 156 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s534035

12187. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Tiếng Anh / Bùi Quốc Khánh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 303 tr. : bìa ; 24 cm. - 60000đ. - 5500b s514527

12188. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Bài thi trắc nghiệm / Kiều Oanh, Mỹ Quang, Đức Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. : bìa ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b s514563

12189. Hữu Đạt. Tiếng Việt dành cho người nước ngoài : Trình độ B1 + B2 / Hữu Đạt, Lê Thị Nhường. - H. : Thế giới, 2022. -

175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Tao Đàn Phương Đông). - 99000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Ngôn ngữ và Văn hoá phương Đông s517801

12190. Hữu Đạt. Tiếng Việt dành cho người nước ngoài : Trình độ C (C1 + C2) / Hữu Đạt, Lê Thị Nhường. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Tao Đàn Phương Đông). - 99000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Ngôn ngữ và Văn hoá phương Đông s517800

12191. Hữu Đạt. Tuyển tập các bài nghiên cứu về tiếng Việt / Hữu Đạt. - H. : Thế giới, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Ngôn ngữ và Văn hoá phương Đông. - Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Đạt. - Thư mục cuối mỗi bài s517802

12192. Hwang Seo Yoon. 30 giây nói tiếng Anh như gió - Speaking matrix : Kịch bản - Phương pháp nói tiếng Anh Matrix / Hwang Seo Yoon. - H. : Hồng Đức, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s533491

12193. IELTS fighter A : Student's book : Version 1. - H. : Lao động, 2022. - 271 p. : ill. ; 29 cm. - 1500 copies

Đầu bìa sách ghi: IELTS fighter s533063

12194. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn Thành Yên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 2000b

Book 1. - 2022. - 226 tr. : minh hoạ s528442

12195. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Pre-Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn Thành Yên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 1000b

Book 1. - 2022. - 215 tr. : minh hoạ s522441

12196. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Upper-Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn

Thành Yên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 2000b

Book 1. - 2022. - 227 tr. : minh hoạ s535346

12197. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn Thành Yên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 2000b

Book 2. - 2022. - 231 tr. : minh hoạ s528443

12198. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Pre-Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn Thành Yên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 1000b

Book 2. - 2022. - 231 tr. : minh hoạ s522442

12199. IELTS trung học = IELTS course for secondary education : Upper-Intermediate / Vicky Liu ch.b. ; Nguyễn Thành Yên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 268000đ. - 2000b

Book 2. - 2022. - 227 tr. : minh hoạ s535347

12200. I-Learn smart start 1 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Hue : Hue University, 2022. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 113000đ. - 3000 copies s536310

12201. I-Learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Hue : Hue University, 2022. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - 113000đ. - 3000 copies s536311

12202. I-Learn smart start 3 : Workbook / Grant Trew, Kerry Murphy, George Seale... - Hue : Hue University, 2022. - 121 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 3000 copies s536313

12203. I-Learn smart start 3A : Student book & workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed. -

Hue : Hue University, 2022. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 134000đ. - 3000 copies s536307

12204. I-Learn smart start 4 : Student book / Jack Kimber, Liam Moore, Rick Strong... - Special ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 128 p. : ill. ; 28 cm. - 113000đ. - 7500 copies s516249

12205. I-Learn smart start 4 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Hue : Hue University, 2022. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 108000đ. - 3000 copies s516248

12206. I-Learn smart start 4 : Workbook / Jack Kimber, Rick Strong, Liam Moore... - Special ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 81000đ. - 7500 copies s516252

12207. I-Learn smart start 4B : Student book & workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed. - Hue : Hue University, 2022. - 125 p. : ill. ; 28 cm. - 134000đ. - 3000 copies s536308

12208. I-Learn smart start 5 : Student book / Jack Kimber, Liam Moore, Rick Strong... - Special ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 129 p. : ill. ; 28 cm. - 113000đ. - 10000 copies s516250

12209. I-Learn smart start 5 : Workbook / Jack Kimber, Rick Strong, Liam Moore... - Special ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 81000đ. - 10000 copies s516253

12210. I-Learn smart start 5A : Student book & workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed. - Hue : Hue University, 2022. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 134000đ. - 3000 copies s536309

12211. I-Learn smart start grade 4 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Uyên Sa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 110000đ. - 45000 copies s516246

12212. I-Learn smart start grade 5 : Notebook. - Hue : Hue University, 2022. - 71 p. : ill. ; 27 cm. - 38000đ. - 3000 copies s536298

12213. I-Learn smart start grade 5 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Tom Bevan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 110000đ. - 45000 copies s516247

12214. I-Learn smart world 8 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 125 p. : ill. ; 29 cm. - 112000đ. - 5000 copies s521560

12215. I-Learn smart world 8 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - 82000đ. - 2000 copies s521561

12216. I-Learn smart world 9 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 117 p. : ill. ; 29 cm. - 112000đ. - 5000 copies s527961

12217. Jacques, Roland. Những người Bồ Đào Nha tiên phong trong lĩnh vực Việt ngữ học (cho đến 1650) = Portuguese pioneers of Vietnamese linguistics (prior to 1650) / Roland Jacques ; Viện Ngôn ngữ học dịch, h.đ. ; Hoàng Dũng h.đ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 370 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 500b

Thư mục: tr. 333-370 s521115

12218. Jae Han Kim. VIC IELTS writing start / Jae Han Kim, Siwonschool Language Lab ; Lê Thanh Vy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s512083

12219. Jang Dong Wan. Hallyu class 2000 = 한류클래스 / Jang Dong Wan (ch.b.), Hồ Bích Ngọc. - H. : Tài chính, 2022.

- 370 tr. : bảng, tranh vẽ ; 22 cm. - 500000đ.
- 1000b s525343

12220. Jang, William. Perfect IELTS vocabulary : Bí kíp chinh phục 4 kỹ năng trong kỳ thi IELTS / William Jang ; Lê Thị Cẩm Nhung dịch ; Nguyễn Phương Linh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 599 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 1500b s512084

12221. Jang, William. Perfect IELTS vocabulary : Bí kíp chinh phục 4 kỹ năng trong kỳ thi IELTS / William Jang ; Lê Thị Cẩm Nhung dịch ; Nguyễn Phương Linh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 599 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 1500b s523137

12222. Jang, William. Perfect IELTS vocabulary : Bí kíp chinh phục 4 kỹ năng trong kỳ thi IELTS / William Jang ; Lê Thị Cẩm Nhung dịch ; Nguyễn Phương Linh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 599 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b s529821

12223. Jeong Eui Sang. Keep it up! - Tiếng Nhật cấp tốc cho người mới bắt đầu / Jeong Eui Sang ; Phạm Thị Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 239 tr. : minh họa ; 26 cm. - 189000đ. - 1000b s525618

12224. Jeong Myeong Suk. Keep it up - Tập viết chữ Hán : Học tiếng Trung cho người mới bắt đầu / Jeong Myeong Suk ; Nguyễn Thị Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. ; 27 cm. - 59000đ. - 1000b s525423

12225. Jeong Myeong Suk. Tiếng Trung cấp tốc cho người mới bắt đầu / Jeong Myeong Suk ; Nguyễn Thị Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. : minh họa ; 26 cm. - 189000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 190-200 s518256

12226. Juliana Jiyeon Lee. English business conversation : Nói sao cho "ngầu" / Juliana Jiyeon Lee ; Đặng Hoàng Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 313 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 비즈니스 영어 회화를 맹목적으로 따르십시오 s523133

12227. Juliana Jiyeon Lee. English business writing : Viết ư? Chuyện nhỏ! /

Juliana Jiyeon Lee ; Mai Ngọc Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 275 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 179000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 비즈니스 실무 영작 무작정 따라하기 (개정판) s516916

12228. Kadowaki Kaoru. Tiếng Nhật cho mọi người / Kadowaki Kaoru, Nishiuma Kaoru ; Hoàng Linh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 171 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 26 cm. - 85000đ. - 1500b s509430

12229. Kenji Shimizu. Nghiên cứu "từ vựng" tiếng Anh : Học qua gốc từ bằng hình ảnh. Gốc từ là bí quyết để ghi nhớ hàng nghìn từ vựng / Kenji Shimizu, Suzuki Hiroshi ; Phạm Ngọc Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 287 tr. : hình vẽ s525604

12230. Kenji Shimizu. Nghiên cứu "từ vựng" tiếng Anh : Học qua gốc từ bằng hình ảnh. Gốc từ là bí quyết để ghi nhớ hàng nghìn từ vựng / Kenji Shimizu, Suzuki Hiroshi ; Đặng Thanh Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 318 tr. : hình vẽ s525605

12231. Kenji Tomita. Từ điển thông dụng Nhật - Việt - Anh = Daily Japanese - Vietnamese - English dictionary / Kenji Tomita, Sanseido. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 919 tr. : bảng ; 18 cm. - 370000đ. - 2000b s531741

12232. Kete. VIC IELTS listening start / Kete, Siwonschool Language Lab ; Đặng Hoàng Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 272 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s512080

12233. Key words for IELTS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 20 cm. - (Collins Cobuild). - 168000đ. - 1000 copies

Book 3: Advanced. - 2022. - 383 p. : ill. s533072

12234. Khảo cứu và kỷ niệm gắn với tiếng Pháp = Recherches et souvenirs attachés à la langue française / Quân Hữu

Tự, Phạm Minh Hạnh, Phan Văn Cát... - H. : Thế giới, 2022. - 307 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt - Pháp. Câu lạc bộ Pháp ngữ s509715

12235. Khẩu ngữ thường dùng trong tiếng Hán hiện đại / Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 310 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 现代汉语实用几语 s530083

12236. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 3 = HSK 标准教程 3 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Vu Điều, Lý Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 288000đ. - 2000b s532070

12237. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 4 : Sách bài tập = HSK 标准教程 4 : 练习册 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Đồng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 110 tr. : minh hoạ s532073

12238. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 4 = HSK 标准教程 4 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Đồng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 238000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 163 tr. : ảnh, bảng s532074

12239. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 5 = HSK 标准教程 5 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Lỗ Giang, Lưu Sướng ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 278000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 195 tr. : minh hoạ s532071

12240. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 6 = HSK 标准教程 6 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Yêu Thư Quân, Dương Tuệ Chân ; Nguyễn Thị Minh Hồng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 298000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 244 tr. : minh hoạ s532072

12241. Kỹ năng đọc thông minh - Biến thông tin thành sức mạnh / Instant Research Institute ; Lê Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 不要把时间浪费在无效信息上:职场第一课·信息管理 s523692

12242. Kiểm tra đánh giá Tiếng Anh 7 : Listening, vocabulary & grammar, reading, writing, speaking / Hoàng Minh, Ngọc Bách. - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ s537052

12243. Kim Loan. 202 thành ngữ tiếng Anh giao tiếp thông dụng = 202 common American English idioms in conversation / Kim Loan. - H. : Thanh niên, 2022. - 188 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s520260

12244. Kim Mi Sook. Tiếng Hàn ứng dụng học nhanh, thực hành ngay = 배워서 바로 쓰는 비상 한국어 : Sơ cấp 1 / Kim Mi Sook ; Ngô Thu Hằng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 344 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 199000đ. - 1000b s534377

12245. Kim Ngân. Sổ tay từ vựng : 100 từ đồng nghĩa Anh - Việt / Kim Ngân b.s. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. ; 20 cm. - 179000đ. - 1500b s513775

12246. Kim Ngọc. Luyện kỹ năng phát âm tiếng Anh : Trình độ căn bản / Kim Ngọc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s533945

12247. Kim Soyeong. Big step TOEIC : 3 steps to conquer the new TOEIC test / Ch.b.: Kim Soyeong, Park Won ; Lê Huy Lâm chuyển ngữ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - 298000đ. - 1000 copies

Vol.2. - 2022. - 410 p. : ill. s533108

12248. Kim Tae Yoon. 3 phút nói tiếng Anh như gió - Speaking matrix : Kích não - Phương pháp nói tiếng Anh Matrix / Kim Tae Yoon ; Đặng Thu Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s533490

12249. Kim Tae Yoon. 2 phút nói tiếng Anh như gió - Speaking matrix : Kích não - Phương pháp nói tiếng Anh Matrix / Kim Tae Yoon ; Dịch: Nguyễn Thanh Vân, Mai Loan. - H. : Hồng Đức, 2022. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s533489

12250. Kim Tae Yoon. 1 phút nói tiếng Anh như gió / Kim Tae Yoon ; Nguyễn Hằng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 씨침 해트 리스-

1 분 영어 말하기. - Tên sách tiếng Anh: Speaking matrix: 1 minute speaking in English s515502

12251. Kovacs, Karen. Speaking for IELTS / Karen Kovacs. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 144000đ. - 1000 copies s533103

12252. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2022: "Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam" / Nguyễn Thị Thanh Anh, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Thủy Ngân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 300000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. - Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2022 (UNC 2022): Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam

Q.2. - 2022. - 824 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s521504

12253. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2022: Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc với xu thế ứng dụng nghề nghiệp tương lai / Nguyễn Văn Khang, Đặng Thị Thuý Hà, Nguyễn Xuân Cường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. : bảng ; 27 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trường Ngoại ngữ - Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s522500

12254. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học: Góc nhìn từ thực tiễn (LEHE 2022) / Phạm Thu Giang, Nguyễn Tuấn Anh, Dương Thị Hao... - H. : Lao động, 2022. - 490 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại... - Thư mục cuối mỗi bài s520458

12255. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam / Tô Thị Ngân Anh, Lê Thuý Anh, Lê Thị Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 300000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. - Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia 2022 (UNC 2022): Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam

Q.1. - 2022. - 659 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s514003

12256. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giảng dạy và đánh giá các học phần Ngoại ngữ trong điều kiện hội nhập / Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Tài chính, 2022. - 250 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động Xã hội (Cơ sở II). - Thư mục cuối mỗi bài s533696

12257. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ trực tuyến tại Học viện Tài chính / Trần Thị Thu Nhung, Hoàng Thanh Loan, Nguyễn

Quang Lan... - H. : Tài chính, 2022. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s537178

12258. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu và giáo dục ngôn ngữ 2022 / Nguyễn Văn Nguyên, Vũ Hương Lan, Dương Thị Anh... - H. : Thanh niên, 2022. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s530263

12259. Kỹ yếu Hội thảo quốc gia: Tổ chức dạy - học ngoại ngữ ở trường đại học / Hoàng Diệp Anh, Trần Thị Hồng Anh, Thân Thị Mỹ Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 467 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục cuối mỗi bài s529488

12260. Kỹ yếu Hội thảo quốc tế: Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VII = Proceedings of the 7th International conference: Interdisciplinary research in linguistics and language education / David Crabbe, Nguyễn Đức Chính, Liêu Linh Chuyên... - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 414 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s537047

12261. Kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh 6 : Sách có đáp án và lời giải tự học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Khánh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s527846

12262. Kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh 7 : Sách có đáp án và lời giải tự học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Khánh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s533600

12263. Lã Thị Bắc Lý. Giáo trình Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành / Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm,

2022. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 174-175 s505980

12264. Lakoff, George. Chúng ta sống bằng ẩn dụ / George Lakoff, Mark Johnson ; Tạ Thành Tấn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 318 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Metaphors we live by. - Thư mục: tr. 297-299. - Phụ lục: tr. 311-318 s518645

12265. Làm chủ kiến thức Tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy - Lớp 6 / Đỗ Nhung (ch.b.), Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s528187

12266. Làm chủ kiến thức Tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy - Lớp 7 / Đỗ Nhung (ch.b.), Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 198 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s533521

12267. Làm quen với TOEFL ITP - Listening / Lê Kiều Trang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b s531237

12268. Làm quen với TOEFL ITP - Reading / Vương Nhật Vy dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 251 tr. : bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b s531238

12269. Lan Hương. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh : Bảng động từ bất quy tắc đầy đủ nhất. Phiên âm và ví dụ minh hoạ cho mỗi nghĩa của động từ. Hướng dẫn chính xác, rõ ràng cách dùng thì trong tiếng Anh / Lan Hương, Bùi Ý. - H. : Thanh niên, 2022. - 79 tr. : bảng ; 21 cm. - 15000đ. - 20000b s529632

12270. Lan Hương. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh : Bảng động từ bất quy tắc đầy đủ nhất. Phiên âm và ví dụ minh hoạ cho mỗi nghĩa của động từ. Hướng dẫn chính xác, rõ ràng cách dùng thì trong tiếng Anh / Lan Hương, Bùi Ý. - H. : Thanh niên, 2022. - 79 tr. : bảng ; 21 cm. - 15000đ. - 20000b s520328

12271. Laura. 2.200 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Laura. - H. : Hồng Đức,

2022. - 655 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 178000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 613-655 s534753

12272. Laura. Tự học nghe nói tiếng Anh chuẩn - dễ - nhanh = Your very first English / Laura. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Vol.1. - 2022. - 231 tr. : hình vẽ s518641

12273. Laura Kim. VIC IELTS speaking start / Laura Kim, Siwonschool Language Lab ; Tuyết Nguyễn dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s512081

12274. Lâm Hoà Chiêm. Từ điển Việt - Hoa = 越华实用新词典 / Lâm Hoà Chiêm, Xuân Huy. - H. : Hồng Đức, 2022. - iv, 470 tr. ; 16 cm. - 80000đ. - 2000b

Thư mục đầu chính văn s530480

12275. Lâm Thị Thu Dung. Vượt qua những nỗi sợ và thách thức trong dạy con song ngữ = Overcoming the fear and challenges in raising bilingual children : Giải pháp giúp con nói tiếng Anh trước 3 tuổi / Lâm Thị Thu Dung. - H. : Văn học, 2022. - 130 tr. : ảnh ; 20 cm. - 190000đ. - 500b

Thư mục: tr. 130 s512220

12276. Lee, Jim. Campus TOEIC : A powerful springboard to a higher score on the TOEIC test / Jim Lee, Standy Cho. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 297 p. : ill. ; 28 cm. - (Multi-level new English test preparation series). - 198000đ. - 1000 copies s533048

12277. Lertchaipattanakul, Pornpen. Nói tiếng Trung Quốc cấp tốc = Quick Chinese / Pornpen Lertchaipattanakul ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Sách tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 412 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 198000đ. - 1000b s531919

12278. Lewis, Sarah Jane. Cambridge English qualifications A2 key : 8 practice tests : For the revised 2020 examination / Sarah Jane Lewis, Patrick McMahon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí

Minh, 2022. - 229 p. : ill. ; 30 cm. - (Collins. English for exams). - 298000đ. - 1000 copies s521583

12279. Lewis, Sarah Jane. Cambridge English qualifications A2 key for schools : 8 practice tests : For the revised 2020 examination / Sarah Jane Lewis, Patrick McMahon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 229 p. : ill. ; 30 cm. - (Collins. English for exams). - 298000đ. - 1000 copies s521581

12280. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 1 : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục tiểu học / Lê A, Đỗ Xuân Thảo. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179 s508640

12281. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 2 : Giáo trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiểu học / Lê A (ch.b.), Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s508641

12282. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 3 : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Lê A (ch.b.), Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 223 s508230

12283. Lê Hạnh. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh tiểu học / Lê Hạnh, Lê Ngọc. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 502 tr. ; 15 cm. - 62000đ. - 5000b s528587

12284. Lê Hào. 600 câu giao tiếp tiếng Anh cùng con : Bí kíp đơn giản giúp con song ngữ. Phù hợp với tất cả phụ huynh và giáo viên tiếng Anh / Lê Hào. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 159 s522732

12285. Lê Oanh. Luyện viết chữ Hán theo HSK 9 cấp mới / Lê Oanh ch.b. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1: HSK1 + HSK2. - 2022. - 143 tr. : bảng s513943

12286. Lê Oanh. Luyện viết chữ Hán theo HSK 9 cấp mới / Lê Oanh ch.b. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 150000đ. - 1000b
T.2: HSK3 + HSK4. - 2022. - 143 tr. : bảng s513944

12287. Lê Oanh. Luyện viết chữ Hán theo HSK 9 cấp mới / Lê Oanh ch.b. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 150000đ. - 1000b
T.3: HSK5 + HSK6. - 2022. - 143 tr. : bảng s525352

12288. Lê Quang Dũng. IELTS cấp tốc 20 ngày writing / Lê Quang Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 171 tr. : bảng ; 27 cm. - 148000đ. - 2000b s509360

12289. Lê Quang Thiêm. Nghiên cứu đối chiếu liên ngôn ngữ và văn hoá với phát triển / Lê Quang Thiêm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 783 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi phần s507318

12290. Lê Thanh Tuấn. Phân biệt từ vựng / Lê Thanh Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 218 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 150000đ. - 5000b s524013

12291. Lê Thanh Tuấn. Sổ tay Kaiwa sơ - trung cấp I / Lê Thanh Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 152 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s523102

12292. Lê Thị Hiệp. Tiếng Việt cho người nước ngoài : Chương trình trung cấp = Vietnamese for foreigners : Intermediate level / Lê Thị Hiệp. - H. : Thế giới, 2022. - 542 tr. : minh hoạ + 1 đĩa CD ; 26 cm. - 693000đ. - 3000b s513774

12293. Lê Thu Hà. Từ vựng IELTS 8.0 - Từ vựng đất để đạt điểm cao 4 kỹ năng : Bộ sách giúp bạn nâng ít nhất 1.0 band điểm IELTS / Lê Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s525610

12294. Lê Thu Hà. Từ vựng IELTS 8.0 - Từ vựng đất để đạt điểm cao 4 kỹ năng : Bộ sách giúp bạn nâng ít nhất 1.0 band điểm IELTS / Lê Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s509164

12295. Lê Trung Đản. Điền tích giai thoại chữ nghĩa : Có chú chữ Hán cho từ ngữ Hán Việt / Thảo Mao Hạ Sĩ - Lê Trung Đản s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 428 tr. ; 24 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 380-425. - Thư mục: tr. 426-428 s535058

12296. Lê Văn Quang. Tự học tiếng Trung dành cho người Việt / Lê Văn Quang ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 275 tr. : bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s511852

12297. Lê Vân Anh. Tập viết tiếng Hàn - Dành cho người mới bắt đầu = 초보자를 위한 한글 쓰기 / Lê Vân Anh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 107 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s508424

12298. Liu Chang. Ngữ pháp tiếng Trung cơ bản mới = 新基础汉语语法 / Liu Chang ; Dịch: Bùi Thị Mến, Quan Văn Trường. - H. : Hồng Đức, 2022. - 323 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 350000đ. - 2000b s536921

12299. Liu Chang. Ngữ pháp tiếng Trung nâng cao = 中级汉语语法 : Nội dung đào sâu trọng điểm ngữ pháp mức độ khó... / Liu Chang ; Bùi Thị Mến dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 365 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 380000đ. - 1000b s514877

12300. Lori. TNT TOEIC intensive : LC + RC / Lori. - 3th ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 245 p. : ill. + 1 Scripts & answers key ; 26 cm. - 298000đ. - 3000 copies s536290

12301. Lori. TNT TOEIC intensive : LC + RC : Perfect your new TOEIC score in 20 days / Lori. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 245 p. : ill. ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC Test preparation series). - 298000đ. - 2000 copies s533106

12302. Loughheed, Lin. Barron's essential words for the TOEIC : 6th edition / Lin Loughheed. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xx, 433 p. : phot., tab. ; 26 cm. - (Barron's

the leader in test preparation). - 238000đ. - 3000 copies s527914

12303. Lougheed, Lin. Essential words for the IELTS / Lin Lougheed. - 3rd ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 379 p. : tab. ; 26 cm. - (Barron's the leader in test preparation). - 208000đ. - 2000 copies

Phụ lục: tr. 292-379 s534881

12304. Louis Braille : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang Minhui ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Louis Braille. - Phụ lục cuối chính văn s524997

12305. Lợn rừng và cáo = The wild pig anh the fox : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Roberta Angeletti ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Hà Thu h.d. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.10). - 30000đ. - 2000b s532955

12306. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Tổng Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 69000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng, tranh vẽ s521516

12307. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Tổng Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 69000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ s521517

12308. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Tổng Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.

- 231 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 1500b s521518

12309. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Tổng Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 231 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 89000đ. - 1500b s536980

12310. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 10 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 182 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 1000b s521519

12311. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 11 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 1000b s521520

12312. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 12 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 1000b s521521

12313. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Tổng Ngọc Huyền, Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 171 tr. : bảng, tranh vẽ s533629

12314. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Tổng Ngọc Huyền, Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 171 tr. : bảng, tranh vẽ s533630

12315. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng, tranh vẽ s513134

12316. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 138 tr. : bảng s513135

12317. Luyện giải bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 10 / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 178 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 2000b s523894

12318. Luyện giải bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 11 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 158 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 2000b s533603

12319. Luyện giải bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 12 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 250 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 129000đ. - 2000b s533604

12320. Luyện thi trắc nghiệm Trung học phổ thông quốc gia 2022 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo chương trình trắc nghiệm / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 200 tr. : bảng ; 24 cm. - 109000đ. - 1000b s511996

12321. Luyện thi vào lớp 10 phổ thông và chuyên môn Tiếng Anh / Nguyễn Nam Nguyên, Võ Thanh Phong. - H. : Dân trí, 2022. - 170 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s511997

12322. Lừa đội lột sư tử = The ass in lion's skin : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Anna Laura Cantone ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Hà Thu h.d. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ;

20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.7). - 30000đ. - 2000b s532952

12323. Lương Bá Phương. Phương tiện biểu hiện thời gian trong tiếng Anh và tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Lương Bá Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 221 tr. : bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 197-208. - Phụ lục: tr. 209-221 s534160

12324. Lưu Hồng Mẫn. Học tiếng Trung Quốc cấp tốc trong 90 ngày = 90天汉语速成 / Lưu Hồng Mẫn b.s. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 174 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 198000đ. - 1000b s532067

12325. Lưu Hón Vũ. Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học / Lưu Hón Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 268-274 s529849

12326. Lưu Khánh Trang. Preschool English smart book 1 / Lưu Khánh Trang, Quản Lê Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 21x29 cm. - 125000đ. - 5000 copies s534875

12327. Lưu Khánh Trang. Preschool English smart book 2 / Lưu Khánh Trang, Quản Lê Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 72 p. : ill. ; 21x29 cm. - 135000đ. - 5000 copies s534876

12328. Lưu Khánh Trang. Preschool English smart book 3 / Lưu Khánh Trang, Quản Lê Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 72 p. : ill. ; 21x29 cm. - 135000đ. - 5000 copies s534877

12329. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 : Sách bài tập kèm đáp án / Ch.b.: Lý Hiểu

Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 165 tr. : bảng, tranh vẽ
s513124

12330. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇一 : Phiên bản thứ hai / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 160000đ. - 5000b
T.1. - 2022. - 227 tr. : bảng, tranh vẽ
s518781

12331. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 135000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ
s513125

12332. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 : Sách bài tập kèm đáp án / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 64000đ. - 2000b
T.2. - 2022. - 74 tr. : bảng, tranh vẽ
s532078

12333. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 = 博雅汉语 - 准中级加速篇 1 : Phiên bản thứ hai / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 178000đ. - 1000b
T.1. - 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng
s532079

12334. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 = 博雅汉语 - 准中级加速篇 1 : Phiên bản thứ hai / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 198000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 263 tr. : minh hoạ
s533660

12335. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 = 博雅汉语 - 准中级加速篇 1 : Phiên bản thứ hai / Ch.b.: Lý

Hiểu Kỳ, Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 179000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 263 tr. : hình vẽ, bảng
s515894

12336. Lý Kính Hiền. Từ điển từ Hán - Hàn, song ngữ Hán - Việt : 한국어 - 베트남어 한자어 사전 : Kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc / Lý Kính Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 634 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s529848

12337. Ma Thế Đức. IELTS Sample - Speaking Part 1-2-3 : Tuyển tập câu trả lời mẫu hay nhất / Ma Thế Đức. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 141 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s536862

12338. Ma Thế Đức. IELTS sample speaking part 1-2-3 : Tuyển tập câu trả lời mẫu hay nhất / Ma Thế Đức. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 141 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s518752

12339. Mã Tiễn Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc cho người bắt đầu = 汉语口语速成 / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Tô Anh Hà, Trác Diễm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 168000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 179 tr. : bảng, tranh vẽ
s533112

12340. Mai Bình. Từ điển Chính tả tiếng Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Bình, Ngọc Lam ; Viện Ngôn ngữ học h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 293-294 s528667

12341. Mai Bình. Từ điển đồng nghĩa - trái nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Bình, Ngọc Lam. - H. : Hồng Đức, 2022. - 315 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 314 s528668

12342. Mai Lan Hương. Cách biến đổi câu trong tiếng Anh = Sentence transformation / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 198 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 2000b s531161

12343. Mai Lan Hương. Cụm động từ tiếng Anh thông dụng = Common English phrasal verbs / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Tái bản lần thứ 7. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b s525546

12344. Mai Lan Hương. Động từ bất quy tắc & ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Mai Lan Hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 39 tr. : bảng ; 20 cm. - 18000đ. - 10000b s527313

12345. Mai Lan Hương. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Với bài tập & đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 560 tr. : bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 516-517 s521661

12346. Mai Lan Hương. Ngữ pháp tiếng Anh / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Tái bản 2022. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 279 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 15000b s516181

12347. Mai Lan Hương. Sổ tay Tiếng Anh 10 / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 128 tr. : bảng ; 19 cm. - 32000đ. - 3000b s525913

12348. Mai Lan Hương. Thì và sự phối hợp thì trong tiếng Anh = Tenses & sequence of tenses / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 183 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b s525547

12349. Mai Lan Hương. Trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh : Lý thuyết & bài tập / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 287 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 3000b s525549

12350. Mai Ngọc. Tập viết tiếng Nhật căn bản Katakana : Katakana = の書き方を練習する : カタカナ / Mai Ngọc ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Nhật). - 49000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 111-117 s530261

12351. Mai Ngọc. Tập viết tiếng Nhật thông dụng = 日本語の書き方の本 : Biên soạn theo giáo trình Minna no Nihongo / Mai Ngọc ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 150 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 2000b s525404

12352. Mai Ngọc Chừ. Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt / Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 305 s526949

12353. Major issues in English phonetics and phonology / Vo Dai Quang, Dang Duc Chinh, Ngo Thi Ha, Vu My Linh. - H. : Hanoi National University, 2022. - 235 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hanoi University of Natural resources and Environment s510036

12354. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s518224

12355. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 3000b s534500

12356. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 152 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 1500b s531739

12357. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Sơ cấp 2 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa

Itsuko. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 152 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 1500b s507788

12358. Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 225.000 mục từ & định nghĩa / B.s.: Mạnh Tường, Minh Tân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1255 tr. : bảng ; 18 cm. - 145000đ. - 1000b
Phiên bản bìa cứng s517911

12359. Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 225.000 mục từ và định nghĩa / B.s.: Mạnh Tường, Minh Tân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1255 tr. : bảng ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b
Phiên bản bìa mềm. - Phụ lục: tr. 1254-1255 s517910

12360. Maris, Amanda. American jetstream: Beginner B : Student's book & workbook / Amanda Maris, Jane Revell. - Hue : Hue University, 2022. - 57 p. : ill. ; 30 cm. - 207000đ. - 4000 copies s525900

12361. Martinez, Pierre A. Nhìn về giảng dạy ngoại ngữ từ khoa học ngôn ngữ đến công nghệ nano, sinh học, tin học, khoa học tri nhận / Pierre A. Martinez ; Trần Đình Bình dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 250 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 120000đ. - 300b s526617

12362. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hiểu biết ngôn ngữ = まるごと : 日本のことばと文化 : 入門A1 : りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 198 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 150000đ. - 3000b s535569

12363. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hoạt động giao tiếp = まるごと : 日本のことばと文化 : 入門A1 : かつどう / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Marugoto: Japanese language and culture starter A1 -

coursebook for communicative language activities s530235

12364. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ cấp 1 A2 : Hoạt động giao tiếp = まるごと : 日本のことばと文化 : 初級1 A2 : かつゾウ / The Japan Foundation. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 182 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 190000đ. - 2000b s535570

12365. Mèo và chim = The cat and the birds : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Chi Wei Yeh ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Hà Thu h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.8). - 30000đ. - 2000b s532953

12366. Min Jin Young. Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng - Trung cấp = 중급 한국어 문법 = Korean grammar in use - Intermediate / Min Jin Young, Ahn Jean Myung ; Trang Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 432 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 399-432 s533519

12367. Mind map - Sơ đồ tư duy: Từ vựng tiếng Anh thông dụng : Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi / MIS editorial team ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 159 tr. ; 23 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 145000đ. - 2000b s531532

12368. Mind map- Sơ đồ tư duy: Các mẫu câu tiếng Anh thông dụng : Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi / MIS editorial team ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Thái: พุดอังกฤษหัวใจตัวช่วย; Tên sách tiếng Anh: Mind Map Sentences s525141

12369. Minh Long. Từ điển tranh về các con vật / Minh Long. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 32 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 40000đ. - 5000b s516002

12370. Minh Tân. Từ điển Hàn - Việt hiện đại = 실용적인 한국어 사전 : Thông dụng, tiện lợi, dễ tra cứu... / Minh Tân b.s. ; Hoài Anh h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 703 tr. ; 16 cm. - 85000đ. - 1500b s528588

12371. Minh Tân. Từ điển Nhật - Việt, Việt - Nhật = 日-越, 越-日辞典 / Minh Tân b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1605 tr. ; 18 cm. - 165000đ. - 1000b

Phiên bản bìa cứng s512541

12372. Minh Tân. Từ điển Nhật - Việt, Việt - Nhật = 日-越, 越-日辞典 / Minh Tân b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1605 tr. ; 18 cm. - 145000đ. - 2000b

Phiên bản bìa mềm s512540

12373. Minh Tân. Từ điển Nhật - Việt, Việt - Nhật = 日-越, 越-日辞典 / Minh Tân b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1605 tr. ; 18 cm. - 145000đ. - 2000b s517912

12374. Minh Trang. Tự học phát âm tiếng Anh : Nền tảng cho kỹ năng đọc / Minh Trang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 261 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 5000b s517899

12375. Mitsuhashi Asako. Tiếng Nhật chuyên ngành điều dưỡng - Kiến thức cơ bản : Dành cho người mới bắt đầu / Mitsuhashi Asako, Maruyama Makiko ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xix, 134 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 95000đ. - 2000b s531671

12376. Mizuno Yuka. Tuyệt kỹ xoá mù tiếng Anh : 36 bí kíp để ai cũng có thể thành thạo tiếng Anh / Mizuno Yuka ; Thanh Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 318 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1年で話せた人が絶対やらない英語勉強法 s529793

12377. Moon Duck. Bùng nổ tiếng Anh : 27 giới từ hữu ích trong tiếng Anh giao tiếp / Moon Duck, Jihu Ju ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 224 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 199000đ. - 2000b s525688

12378. Moon Duck. Tôi muốn giỏi tiếng Anh nhưng tôi không muốn chăm chỉ : Cuốn sách tiếng Anh dành cho người mệt

mỏi và bất lực vì học tiếng Anh... / Moon Duck, Snow Cat ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 262 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - (How to learn). - 210000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 영어는 잘하고 싶은데 열심히 하고 싶진 않아. - Phụ lục: tr. 215-262 s527336

12379. Moon Nguyễn. Phương pháp luyện nói tiếng Anh lưu loát : Đề không "mắc tóc" khi nói chuyện với người nước ngoài / Moon Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 176-177 s508260

12380. Moundir, Boucetta Mohamed. Read & practice : Early reading book / Boucetta Mohamed Moundir. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 90 p. : ill. ; 21 cm. - (Edutech books)(Read learn practice). - 250000đ. - 3000 copies

At head of title: Trung tâm Ngoại ngữ Edutech s525882

12381. Moundir, Boucetta Mohamed. Read & practice : My value book / Boucetta Mohamed Moundir. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 82 p. : ill. ; 21 cm. - (Edutech books)(Read learn practice). - 315000đ. - 3000 copies

At head of title: Trung tâm Ngoại ngữ Edutech s525881

12382. 1000 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình mới / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 3000b s528338

12383. 1500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N4 = はじめての日本語能力試験 N4 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 198 tr. : bảng ; 19 cm. - 78000đ. - 2000b s506321

12384. 1000 từ Anh - Việt đầu tiên : Sticker book / Heather Amery ; Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Dịch: Khanh, Hạnh ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ. - In lần thứ 9. - H. :

Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 95000đ. - 2000b s513999

12385. 1000 từ tiếng Anh đầu tiên = My first 1000 words / Việt Phước b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 55 tr. : ảnh, tranh màu ; 34 cm. - 160000đ. - 3000b s513226

12386. 1000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 = はじめての日本語 能力試験 N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s506322

12387. 101 từ đầu tiên: Bảng chữ cái = 101 first words: Alphabet / MiloKids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : ảnh ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s520718

12388. 101 từ đầu tiên: Chữ số - Hình dạng - Màu sắc = 101 first words: Numbers - Shapes - Colours / Milokids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s522782

12389. 101 từ đầu tiên: Đồ dùng thân thiết = 101 first words : Belongings / MiLoKids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s520714

12390. 101 từ đầu tiên: Động vật = 101 first words: Animals / MiloKids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : ảnh ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s520717

12391. 101 từ đầu tiên: Giao thông = 101 first words : Transport / MiLoKids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s520716

12392. 101 từ đầu tiên: Thực vật = 101 first words : Plants / Milokids b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s520715

12393. 101+ mẹo sinh tồn với tiếng Anh / Hyunjeong Yoo, Gary Rector, Jonathan Davis, Michael A. Putlack ; Nghĩa Ngoại Ngữ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 334 tr. : minh họa ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b s531241

12394. Murphy, Raymond. English grammar in use : 130 đề mục ngữ pháp tiếng Anh ngắn gọn và dễ hiểu... / Raymond Murphy ; Nguyễn Quốc Khánh dịch, chú giải. - Tái bản lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 447 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s525102

12395. Murphy, Raymond. 136 đề mục ngữ pháp tiếng Anh = English grammar in use with answers edition / Raymond Murphy ; Nguyễn Thị Thu Huế dịch, chú giải. - Tái bản có bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 599 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b s516216

12396. 10 ngày tự tin giao tiếp 500 câu đàm thoại tiếng Hoa thương mại = 10 天 轻松学 500 句 汉语 商务 篇 / Trương Gia Quyền (ch.b.), Phùng Nguyễn Trí Thông, Nguyễn Thị Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 198 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b s525836

12397. My first 100 words - Khám phá vạn vật : Hơn 120 stickers / Hà Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 75000đ. - 3000b s533821

12398. My first 100 words - Thế giới quanh em : Hơn 120 stickers / Hà Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 75000đ. - 3000b s533820

12399. Nārada. Giáo trình Pāli sơ cấp = An elementary Pāli course / Nārada ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2022. - 654 tr. : bảng ; 24 cm. - 2000b s529035

12400. The national conference proceedings: English language learning and teaching for skill development : Empowering voices of linguistic learners / Vu Thao Nguyen, Nguyen Hai Quan, Le Dang Thao Linh... ; Ed.: Trinh Quoc Lap... - H. : Hanoi National University, 2022. - 470 p. : ill. ; 24 cm. - 200000đ. - 200 copies Bibliogr.: p. 389-447 s516221

12401. 50 đề thi đại học môn Tiếng Anh trắc nghiệm tổng hợp / Vũ Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 439 tr. ; 27 cm. - 300000đ. - 2000b s510926

12402. 5000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất. - H. : Hồng Đức, 2022. - 500 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 2000b s520515

12403. Nghiên cứu Hán Nôm năm 2022 = 2022 年漢喃研究學術研討會論文集 = Sino-Nom studies in 2022 conference papers : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia có phần biện / Nguyễn Hải Anh, Nguyễn Xuân Bảo, Nguyễn Thị Thanh Chung... - H. : Thế giới, 2022. - 855 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 290000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi bài s531260

12404. Ngọc Bích. Ngữ pháp tiếng Hàn bỏ túi = 한국어 문법은 주머니에 쏙! / Ch.b.: Ngọc Bích, Trang Đào ; Minh hoạ: Hải Yến. - H. : Hồng Đức, 2022. - 368 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Tiếng Hàn). - 195000đ. - 1000b s528137

12405. Ngọc Hân. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Phiên bản mới / Ngọc Hân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s513126

12406. Ngọc Hân. Tiếng Trung dành cho người đi du lịch : Cung cấp lượng từ vựng phong phú... / Ngọc Hân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 374 tr. ; 15 cm. - 63000đ. - 1500b s534838

12407. Ngọc Văn Thi. Từ điển Từ láy : Dành cho học sinh / B.s.: Ngọc Văn Thi, Mai Bình, Ngọc Lam. - H. : Hồng Đức, 2022. - 311 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 309-310 s528669

12408. Ngô Chân Lý. Đàm thoại Khmer - Việt = សន្ទនា ខ្មែរ - វៀតណាម : Dành cho người Khmer nói tiếng Việt / Ngô Chân Lý. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Thông tấn, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s528561

12409. Ngô Chân Lý. Tập viết chữ Khmer = វៀតណាមសរសេរអក្សរខ្មែរ : Dùng kèm với sách Tự học chữ Khmer cùng tác giả /

Ngô Chân Lý. - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thông tấn, 2022. - 67 tr. ; 21 cm. - 30000đ. - 1000b s532778

12410. Ngô Chân Lý. Tự học chữ Khmer = វៀតណាមអក្សរខ្មែរសរសេរខ្លួនឯង / Ngô Chân Lý. - Tái bản lần thứ 16, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thông tấn, 2022. - 168 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s532779

12411. Ngô Chân Lý. Tự học chữ Khmer = វៀតណាមអក្សរខ្មែរសរសេរខ្លួនឯង / Ngô Chân Lý. - H. : Thông tấn. - 21 cm. - 70000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 108 tr. : ảnh màu, bảng s516080

12412. Ngô Huy Tú. IELTS key writing - Công thức học nhanh IELTS writing task 1 : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có hướng dẫn và giải đáp chi tiết / Ngô Huy Tú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 1000b s536956

12413. Ngô Huy Tú. IELTS key writing - Công thức học nhanh IELTS writing task 2 : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có hướng dẫn và giải đáp chi tiết / Ngô Huy Tú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : bảng ; 27 cm. - 159000đ. - 1000b s533731

12414. Ngô Thị Huệ. Đọc - Viết tiếng Trung = 汉语阅读与写作(中高级) : Trình độ trung - cao cấp / Ngô Thị Huệ. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 251 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b s530086

12415. Ngôn ngữ học ứng dụng trong xu hướng hội nhập quốc tế : Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2022 / Y Tru Alio, H Yim Nie, Bàn Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1601 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 600000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s529491

12416. Nguyen Duy Khang. Top useful activities for language teaching from the classroom practices / Nguyen Duy Khang (ed.), Phan Thi Tuyen Van. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hanoi National University, 2022. -

139 p. : phot., tab. ; 24 cm. - 119000đ. - 500 copies s533077

12417. Nguyen Ngoc Tran Chau. Course book paragraph writing / Nguyen Ngoc Tran Chau. - H. : Finance, 2022. - 215 p. : ill. ; 24 cm. - 139000đ. - 200 copies

At head of title: Ministry of Finance. University of Finance - Marketing. - Bibliogr.: p. 198. - App.: p. 198-215 s521540

12418. Nguyễn Cung. Tiếng Anh - Cho tôi cơ hội nhìn ra thế giới = English - An opportunity to see the world / Nguyễn Cung ; Kiều Như dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 341 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 220000đ. - 3000b s512990

12419. Nguyễn Đại. Tự học tiếng Anh trong 24 ngày / Nguyễn Đại b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 115 tr. ; 16 cm. - 40000đ. - 2000b s528663

12420. Nguyễn Đoàn Trang. I-Learn smart start 1 : Workbook / Nguyễn Đoàn Trang, Stephen Faulkner, Nguyễn Thảo Minh. - 3rd ed. - Hue : Hue University, 2022. - 117 p. : ill. ; 29 cm. - 87000đ. - 5000 copies s536314

12421. Nguyễn Đức Dân. Nỗi oan thì, là, mà / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 277 tr. : bảng, sơ đồ ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 105000đ. - 1000b s531559

12422. Nguyễn Đức Dân. Triết lý tiếng Việt / Nguyễn Đức Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 191 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 90000đ. - 1500b s522318

12423. Nguyễn Đức Dân. Từ câu sai đến câu hay / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 430 tr. : bảng ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 128000đ. - 1500b s518212

12424. Nguyễn Hoàng Anh. Giáo trình tiếng Hán trình độ cơ bản = 汉语教程基础篇 : Dành cho Bộ đội Biên phòng = 供边防部队使用 / Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Thị

Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 103 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Phụ lục: tr. 100-103 s513599

12425. Nguyễn Hoàng Anh. Giáo trình tiếng Hán trình độ nâng cao = 汉语教程 : Dành cho Bộ đội Biên phòng = 提高篇 (供边防部队使用) / Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Thị Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Phụ lục: tr. 124-135 s513600

12426. Nguyễn Hoàng Sơn. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 70.000 từ / Nguyễn Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 720 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 1000b s517907

12427. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Từ điển các mẫu câu trong tiếng Anh = Dictionary of English sentence patterns / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thuý Anh, Công Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 582 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1000b s511887

12428. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Từ điển về các ngữ động từ trong tiếng Anh = Dictionary of verbs phrases in English : Tập hợp nhiều ngữ động từ thông dụng... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thuý Anh, Công Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s525835

12429. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Vui học tiếng Anh với con trẻ tại nhà = Learn English with kids at home : Giúp bé tự tin trong giao tiếp... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Phi Quỳnh, Uyển Nghi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - (Phát triển IQ tiếng Anh). - 35000đ. - 3000b s508661

12430. Nguyễn Huy Việt. Lục bát Kiều đồng thanh / Nguyễn Huy Việt, Nguyễn Trí Tuệ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 163 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 159-160 s510042

12431. Nguyễn Hữu Hoàn. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Một số vấn đề về xác định thành phần, tên gọi và cách viết tên ngôn ngữ trong mối quan hệ với dân tộc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Hoàn (ch.b.), Phan Lương Hùng, Bùi Thị Ngọc Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 475 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 446-475 s526099

12432. Nguyễn Kiều Liên. Từ điển Anh - Việt 30.000 từ / Nguyễn Kiều Liên, Hoài Nam. - H. : Dân trí, 2022. - 424 tr. : bảng ; 15 cm. - 55000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 387-420. - Thư mục: tr. 421 s530494

12433. Nguyễn Lùng Danh. Áp dụng ngữ pháp IELTS = Apply IELTS grammar / Nguyễn Lùng Danh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 226 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 2000b s509757

12434. Nguyễn Lùng Danh. Phân tích biểu đồ IELTS - Writing task / Nguyễn Lùng Danh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 262 tr. : minh hoạ s532003

12435. Nguyễn Lùng Danh. Phân tích biểu đồ IELTS - Writing task / Nguyễn Lùng Danh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng s532004

12436. Nguyễn Lùng Danh. Từ vựng IELTS nâng cao : Trích lọc 1000 từ khó dựa trên bộ đề thi IELTS / Nguyễn Lùng Danh. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s509883

12437. Nguyễn Lùng Danh. Từ vựng IELTS nâng cao : Trích lọc 1000 từ khó dựa trên bộ đề thi IELTS / Nguyễn Lùng Danh. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 150000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s509884

12438. Nguyễn Lùng Danh. Xây dựng kỹ năng IELTS speaking / Nguyễn Lùng Danh. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 247 tr. : bảng s526080

12439. Nguyễn Lùng Danh. Xây dựng kỹ năng IELTS speaking / Nguyễn Lùng Danh. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 259 tr. : bảng s526081

12440. Nguyễn Ngọc Chinh. Giáo trình Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài : Bậc 4, Trung cấp / Nguyễn Ngọc Chinh (ch.b.), Vũ Thường Linh, Nguyễn Ngọc Nhật Minh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 287 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 260000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm. - Phụ lục: tr. 263-287 s516043

12441. Nguyễn Ngọc Nam. Bí thuật của quy luật trọng âm : Được nghiên cứu & thử nghiệm kéo dài 11 năm từ 2009 - 2020. 165 quy luật giúp bạn nói chuẩn hàng trăm nghìn từ tiếng Anh không phải xem từ điển, không cần bắt chước / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Thanh niên, 2022. - 520 tr. : bảng ; 24 cm. - 420000đ. - 5000b s523610

12442. Nguyễn Ngọc Nam. Bình dân học vụ / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Thanh niên, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Enpro - Giáo dục có trách nhiệm). - 5000b

Tài liệu lưu hành nội bộ s523604

12443. Nguyễn Ngọc Nam. Đánh vần tiếng Anh / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Thanh niên, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Enpro - Giáo dục có trách nhiệm). - 5000b

Tài liệu lưu hành nội bộ s523601

12444. Nguyễn Ngọc Nam. Đánh vần tiếng Anh : Học gì thì học trước tiên phải biết đọc chữ / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Thanh niên, 2022. - 87 tr. : bảng ; 24 cm. - (Enpro - Giáo dục có trách nhiệm). - 1000b s523602

12445. Nguyễn Ngọc Nam. Quy luật đánh vần tiếng Anh : Hệ thống quy luật được nghiên cứu kéo dài hơn 13 năm lần đầu tiên có trên thế giới. Phiên bản mới 2022... / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Thanh niên, 2022.

- 545 tr. : bảng ; 24 cm. - 450000đ. - 1500b s523609

12446. Nguyễn Ngọc Nam. Quy luật nói tiếng Anh / Nguyễn Ngọc Nam ; Hoàng Nguyệt biên tập. - H. : Thanh niên, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Enpro - Giáo dục có trách nhiệm). - 5000b

Tài liệu lưu hành nội bộ s523603

12447. Nguyễn Phước Lộc. Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册 / Nguyễn Phước Lộc (ch.b.), Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 90000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 118 tr. : bảng s525518

12448. Nguyễn Phước Lộc. Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册 / Nguyễn Phước Lộc (ch.b.), Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

T.1. - 2022. - 118 tr. : bảng s510943

12449. Nguyễn Quốc Hùng. Cười và học tiếng Anh : 50 truyện cười theo tình huống giúp học giỏi tiếng Anh / Nguyễn Quốc Hùng ; Minh họa: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 46 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 38000đ. - 1500b s513438

12450. Nguyễn Thanh Loan. Đối đáp tiếng Anh không cần nghĩ = Practice English every day / Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 327 tr. : ảnh ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s525914

12451. Nguyễn Thanh Loan. Giao tiếp tiếng Anh như người bản xứ = English for your relationships / Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 320 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s525915

12452. Nguyễn Thị Bích Hạnh. Ấn độ ý niệm trên tư liệu thành ngữ và báo mạng tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Bích Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 355 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 340-355 s532264

12453. Nguyễn Thị Hồng Nam. Giáo trình Phương pháp dạy đọc văn bản / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Dương Thị Hồng Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - v, 194 tr. : minh họa ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 168-179. - Phụ lục: tr. 180-194 s515373

12454. Nguyễn Thị Lan Phương. IELTS foundation - Luyện thi IELTS cho người mới bắt đầu 4 kỹ năng : Giúp bạn khởi đầu và luyện thi 4 kỹ năng IELTS / Nguyễn Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 2000b s536860

12455. Nguyễn Thị Minh. Giáo trình Phiên dịch Việt - Trung = 越汉口译教程 : Dành cho sinh viên năm thứ 3, chuyên ngành Phiên dịch / Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Hương Giang, Bùi Thị Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 109 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 46000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc s509560

12456. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 1 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thụy Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 83 p. : ill. ; 29 cm. - 77000đ. - 3000 copies s516251

12457. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 2 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Huế : Hue University, 2022. - 123 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 3000 copies s536312

12458. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start grade 4 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - 74000đ. - 20000 copies s521558

12459. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start grade 5 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - 74000đ. - 20000 copies s521559

12460. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Tập viết chữ Hán = 汉字写字练习本 : Biên soạn theo giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Nguyễn Thị Thanh Huệ ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 179-186 s506434

12461. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Tự học tiếng Trung cấp tốc / Nguyễn Thị Thanh Huệ ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung). - 105000đ. - 2000b s521818

12462. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Rèn luyện kỹ năng phiên dịch Nhật - Việt : Các ví dụ thực hành đa dạng... / Nguyễn Thị Thanh Thủy (ch.b.), Aikawa Haruki. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 166 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển văn hoá, ngôn ngữ và giáo dục. - Thư mục: tr. 165-166 s511879

12463. Nguyễn Thị Thu Huệ. 3.500 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 431 tr. : hình vẽ, ảnh ; 13 cm. - 75000đ. - 2000b s516382

12464. Nguyễn Thị Thu Huệ. 3500 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề = 3500 English vocabulary / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 293 tr. ; 15 cm. - 49000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 254-289 s524033

12465. Nguyễn Thị Thu Huệ. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 133 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 40000đ. - 2000b s524175

12466. Nguyễn Thị Thu Huệ. 600 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 292 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 1500b s515399

12467. Nguyễn Thị Thu Huệ. Từ vựng luyện thi IELTS = Vocabulary for IELTS / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 304 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 125000đ. - 1500b s535084

12468. Nguyễn Thị Thu Hương. IELTS go - Speaking part 2 - Ý tưởng hay để trả lời tất cả các chủ đề / Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 195 tr. ; 27 cm. - 139000đ. - 1500b s533873

12469. Nguyễn Thiện Giáp. Dẫn luận ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp (ch.b.), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Giáo dục, 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 317-320 s518891

12470. Nguyễn Thiện Giáp. Ngữ dụng học - Từ lý thuyết đến thực tiễn tiếng Việt / Nguyễn Thiện Giáp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 431-438 s526600

12471. Nguyễn Thu Huyền. 3000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Nguyễn Thu Huyền ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - xvi, 316 tr. : minh hoạ ; 12 cm. - 67000đ. - 2000b s528661

12472. Nguyễn Thuỳ Dung. Chữ xưa còn một chút này : Một tựa sách của Ngày ngày viết chữ / Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Thế giới, 2022. - 262 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 139000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 256-257 s517938

12473. Nguyễn Thuỳ Anh. Chào Tiếng Việt - Cấp độ 1: Ra khơi / Nguyễn Thuỳ Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 2032b s519292

12474. Nguyễn Văn Hiệp. Hack não 1500 : Nạp siêu tốc 1500 từ vựng và cụm từ trong 50 ngày với âm thanh tương tự, truyện chêm và app hack não pro : Phiên bản 2022 / Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thu Trang, Lê Văn Trúc. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 422 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 495000đ. - 5000b s532005

12475. Nguyễn Văn Hoan. Sổ tay từ ngữ dân dã / Nguyễn Văn Hoan. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 15 cm. - 98000đ. - 1000b s508649

12476. Nguyễn Văn Khánh. Chinh phục từ đa nghĩa tiếng Hàn cùng thầy Khánh : Không gì là không thể đối với người biết cố gắng = 카이 선생님과 한국어 다의어 정복 : 노력하는 사람에게는 불가능한 일은 없다 / Nguyễn Văn Khánh ; Lee Jungwon h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 299 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 350000đ. - 1000b s508354

12477. Nguyễn Văn Khánh. Tiếng Hàn giao tiếp 4.0 / Nguyễn Văn Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 273 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 1000b s525839

12478. Nguyễn Văn Khánh. Tiếng Hàn giao tiếp 4.0 / Nguyễn Văn Khánh. - Nối bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 273 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 2000b s529512

12479. Nguyễn Văn Khánh. Tiếng Hàn giao tiếp 4.0 / Nguyễn Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 273 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 2000b s528060

12480. Nguyễn Văn Trung. Chữ, văn Quốc ngữ thời kỳ đầu Pháp thuộc / Nguyễn Văn Trung. - Tái bản theo bản in năm 1974. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 182 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 147-182 s508182

12481. Nguyễn Văn Trung. Ngôn ngữ và thân xác / Nguyễn Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 166 tr. ; 20 cm. - 65000đ. - 1500b s508399

12482. Nguyễn Văn Tư. Tổng hợp cách dùng 300 từ vựng Hán - Hàn cao cấp / Nguyễn Văn Tư tổng hợp, b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 424 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 350000đ. - 1000b s515726

12483. Nguyễn Văn Y. Huỳnh Tịnh Của và công trình biên soạn bộ Đại Nam Quốc âm tự vị / Nguyễn Văn Y. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 171 tr. ; 27 cm. - 1920b s535351

12484. Ngữ pháp & từ vựng tiếng Anh = Destination B1 - Grammar & vocabulary / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 129000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 243 tr. : bảng s521488

12485. Ngữ pháp & từ vựng tiếng Anh = Destination B1 - Grammar & vocabulary / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 139000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng s521489

12486. Ngữ pháp căn bản tiếng Anh : Trình độ A / Nguyễn Thị Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Phương... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24 cm. - 55000đ. - 2520b

Q.1. - 2022. - 104 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 99-102 s524146

12487. Ngữ pháp căn bản tiếng Anh : Trình độ B / Nguyễn Thị Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Hương... - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24 cm. - 60000đ. - 2020b

Q.2. - 2022. - 144 tr. : bảng s534922

12488. Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar : Lý thuyết và bài tập thực hành / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 523 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 115000đ. - 2000b s525729

12489. Ngữ pháp tiếng Anh : Với bài tập & đáp án : Dành cho học sinh / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 7. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 279 tr. : bìa ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s513086

12490. Ngữ pháp Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Trần Thị Tuyết Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 115 tr. ; 27 cm. - 54000đ. - 3000b s509387

12491. Ngữ pháp Tiếng Anh 7 : Theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Trần Thị Tuyết Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 116 tr. : bìa ; 27 cm. - 56000đ. - 3000b s509388

12492. Ngữ pháp Tiếng Anh 8 : Theo Chương trình Khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Trần Thị Tuyết Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 140 tr. : bìa ; 27 cm. - 68000đ. - 3000b s516022

12493. Ngữ pháp Tiếng Anh 9 : Theo Chương trình Khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Trần Thị Tuyết Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 171 tr. : bìa ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s527437

12494. Ngữ pháp tiếng Anh dành cho người Việt = English grammar for Vietnamese learners / Trương Viên (ch.b.), Lê Thị Thu Hải, Trương Thị Thái Thanh, Trương Thị Từ Liêm. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xx, 330 tr. : minh họa ; 24 cm. - 345000đ. - 200b

Thư mục: tr. 287-288 s536821

12495. Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao 6 : Sách có đáp án và lời giải tự học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : minh họa s527844

12496. Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao 6 : Sách có đáp án và lời giải tự học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Thuỳ Dương. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 143 tr. : minh họa s527845

12497. Ngữ pháp tiếng Pháp căn bản / Nguyễn Thúc Thành Tín (ch.b.), Viên Thế Khánh Toàn, Vũ Triết Minh, Phạm Song Hoàng Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 180-181 s525517

12498. Ngữ pháp tiếng Pháp thực hành trong 80 chủ đề / Y. Delatour, D. Jennepin, M. Léon... ; Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 140000đ. - 600b s533944

12499. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Bám sát SGK Cánh diều... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 128 tr. : bìa ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b s505880

12500. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Bám sát SGK Cánh Diều : I - learn smart world : Giải thích rõ ràng và chi tiết các chủ điểm ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - 52000đ. - 1500b s528771

12501. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 7 : Bám sát SGK kết nối tri thức với cuộc sống. Giải thích rõ ràng và chi tiết các điểm ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 128 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s514410

12502. Ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bìa s521166

12503. Những thứ tôi có thể làm = Things I can do / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 3000b s525969

12504. Những thứ tôi thấy = Things I see / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525971

12505. Những việc tôi làm = Things I do / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 6 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 3000b s525968

12506. Ninh Huyền Trang. IELTS key - Speaking: Công thức học nhanh IELTS speaking part 1 2 3 : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có hướng dẫn và giải đáp chi tiết / Ninh Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 174 tr. : bìa ; 27 cm. - 139000đ. - 1000b s535448

12507. Nông Hồng Hạnh. Bồi dưỡng tiếng Trung trình độ B1 (HSK3) / Nông Hồng Hạnh (ch.b.), Hồ Thị Nguyệt Thắng, Đỗ Thị Thu Hiền. - H. : Hồng Đức, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 80000đ. - 500b s518788

12508. Ocean - Từ vựng về đại dương / Chris Ferrie ; Minh họa: Lindsay Dale Scott ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : bìa, tranh màu ; 20 cm. - (Vocab Lab)(STEAM words). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first 100 ocean words s529139

12509. Oh Soktae. English conversation : Tự tin giao tiếp với 25 động từ và 75 cấu trúc cơ bản / Oh Soktae ; Đặng Hoàng Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 386 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 영어회화 무작정 따라하기 (개정판) s529117

12510. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : minh họa ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b s525402

12511. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 185 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s531113

12512. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Tiếng Anh / Đặng Hiệp Giang ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 144 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s509202

12513. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 môn Tiếng Anh / Đặng Hiệp Giang ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s533986

12514. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thuý Nga, Cù Thị Thu Thủy, Phạm Thanh Loan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s507242

12515. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thuý Anh, Cù Thị Thu Thủy, Phạm Thị Thanh Loan. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 5500b s532206

12516. Ôn tập - Cùng cố kiến thức Tiếng Anh 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 - Viết theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Trương Văn Ánh, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 7000b s510456

12517. Ôn tập & luyện thi vào lớp 10 và lớp chuyên môn Tiếng Anh / Vũ Vạn Xuân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. : bìa ; 26 cm. - 115000đ. - 3000b s516036

12518. Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo Chương trình và SGK Tiếng Anh mới của Bộ GD - ĐT / Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 68 tr. s532458

12519. Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo Chương trình và SGK Tiếng Anh mới của Bộ GD - ĐT / Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 68 tr. s532459

12520. Ôn tập lớp 9 môn Tiếng Anh : Ôn tập theo các chủ đề kiến thức. Các đề luyện thi vào lớp 10 / Phạm Trọng Đạt, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : bìa ; 24 cm. - 29500đ. - 500b s532468

12521. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm Trung học phổ thông quốc gia 2022 môn Tiếng Anh / Trình Quang Vinh, Hoàng Văn Bá. - H. : Dân trí, 2022. - 182 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s511994

12522. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh (Năm học 2022 - 2023) / Bùi Ánh Dương (ch.b.), Bùi Thanh Hương, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 211 tr. : bìa ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 211 s505981

12523. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh (Năm học 2022 - 2023) / Bùi Ánh Dương (ch.b.), Bùi Thanh Hương, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 211 tr. : bìa ; 24 cm. - 48000đ. - 4000b s508219

12524. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh (Năm học 2023 - 2024) / Tráng Thị Din, Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Minh Thu... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 160 tr. : bìa ; 24 cm. - 52000đ. - 3500b

Thư mục: tr. 160 s533320

12525. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 168 tr. : bìa ; 24 cm. - 32000đ. - 16750b s510309

12526. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phùng Thị Hoàng Yến, Nguyễn Thị Thuý Hương, Hoàng Thị Hiền, Nguyễn Kim Long. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 219 tr. : bìa ; 27 cm. - 57000đ. - 5000b s536967

12527. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phùng Thị Hoàng Yến, Nguyễn Thuý Hương, Hoàng Thị Hiền, Nguyễn Kim Long. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.

- 204 tr. : bìa ; 27 cm. - 54000đ. - 2000b s510925

12528. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh năm học 2022 - 2023 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 30000b s510307

12529. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh năm học 2022 - 2023 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s510308

12530. Ôn tập Tiếng Anh cho học sinh lớp 6 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Lưu Tú Oanh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 30000đ. - 10000b s518760

12531. Ôn tập Tiếng Anh cho học sinh lớp 7 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Lưu Tú Oanh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. ; 27 cm. - 30000đ. - 10000b s525430

12532. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Trang Đỗ, Chung Thế Quang. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : bìa ; 24 cm. - 34000đ. - 5000b s518893

12533. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Yên Bái / Khoa Anh Việt (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên, Phạm Mỹ Lan... - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 4450b s510311

12534. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Đỗ Thị Mai Chi, Bùi Danh Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 176 tr. : bìa ; 24 cm. - 40000đ. - 6000b s507235

12535. Park Hye Young. TOEIC preparation LC + RC : Building confidence for false beginners in TOEIC / Park Hye Young, Jeon Ji Won. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 268000đ. - 3000 copies
Vol.1. - 2022. - 223 p. : ill. s533104

12536. Park Hye Young. TOEIC preparation LC + RC : Building confidence

for false beginners in TOEIC / Park Hye Young, Jeon Ji Won. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 268000đ. - 3000 copies Vol.2. - 2022. - 206 p. : ill. s533105

12537. Park, Joanne. Xử lý "nhanh gọn lẹ" các tình huống giao tiếp chốn văn phòng = English expressions for business conversation & email / Joanne Park, Siwonschool Language Lab ; Lê Mai Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 169000đ. - 1000b s528313

12538. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh / Nguyễn Thanh Hương (ch.b.), Đặng Thảo Trang, Diễm Lê. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 417 tr. ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s533621

12539. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536319

12540. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536320

12541. Pham Vu Phi Ho. Translation & interpretation 1 / Pham Vu Phi Ho. - 5th ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 96 p. : ill. ; 24 cm. - 78000đ. - 600 copies

At head of title: Ho Chi Minh City Open University. Faculty of Foreign Languages. - Bibliogr.: p. 93-95 s521541

12542. Phạm Hồng Long. The true IELTS guide : Học IELTS từ con số 0 chưa bao giờ tiện lợi đến thế / Phạm Hồng Long

(ch.b.), Nguyễn Thu Thủy, Bùi Tuấn Hưng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 307 tr. : minh họa ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s515515

12543. Phạm Lâm. Từ điển bằng hình - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt / Phạm Lâm b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 48000đ. - 3000b s513247

12544. Phạm Minh Kha. Từ điển Việt - Hoa = 越华词典 / Phạm Minh Kha, Xuân Huy. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 917 tr. ; 17 cm. - 98000đ. - 2000b s516330

12545. Phạm Ngọc Thạch. Nâng cao năng lực khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong dạy ngoại ngữ : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Thạch ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 278 tr. : minh họa ; 24 cm. - 167000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội. - Phụ lục: tr. 169-273. - Thư mục: tr. 274-278 s515716

12546. Phạm Ngũ Như Ngọc. Động từ bất quy tắc & kiến thức Anh văn căn bản : Phiên bản mới nhất / Phạm Ngũ Như Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. : bảng ; 19 cm. - 8000đ. - 3000b s512556

12547. Phan Huỳnh Nhật Anh. Ôn luyện thi chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1- B2 : Sách tham khảo / Phan Huỳnh Nhật Anh, Lê Văn Điệp, Phạm Hoàng Quyên. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 288 tr. : bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long s509965

12548. Phan Minh Đạo. Từ điển bằng tranh: Bảng chữ cái tiếng Việt : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 115000đ. - 1500b s508106

12549. Phan Thi Tuyet Nga. Anh văn 1 - English communication skills for successful career development / Phan Thi Tuyet Nga (ch.b.), Chen Cheng Hu. - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2022. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - 80000đ. - 50 copies s533040

12550. Phan Thi Tuyet Nga. Anh văn 2 - English communication skills for successful career development / Phan Thi Tuyet Nga (ch.b.), Chen Cheng Hu. - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2022. - 78 p. : ill. ; 28 cm. - 90000đ. - 50 copies s533041

12551. Phan Văn Các. Từ điển Hán - Việt = 汉越词典 / Phan Văn Các. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 1945 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 550000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh; Chinese - Vietnamese dictionary s529457

12552. Phùng Thị Thu Trang. Giáo trình Dịch tiếng Trung thương mại / Ch.b.: Phùng Thị Thu Trang, Đinh Thị Thu Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Phụ lục: tr. 160-201. - Thư mục: tr. 202-203 s514565

12553. Phuong Hoang Yen. Coursebook basic English grammar / Compile: Phuong Hoang Yen, Huynh Chi Minh Huyen, Huynh Minh Huyen. - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 359 p. : ill. ; 27 cm. - 110000đ. - 1500 copies

App.: p. 349-355. - Bibliogr.: p. 356-359 s533037

12554. Phương Hoàng Yến. Giáo trình Đánh giá kết quả học tập ngoại ngữ (FL218) / B.s.: Phương Hoàng Yến (ch.b.), Lý Thị Bích Phượng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 91 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 90-91 s531172

12555. Phương pháp trắc nghiệm 54 bộ đề Tiếng Anh luyện thi THPT Quốc gia / Cái Ngọc Duy Anh, Nguyễn Thị Diệu Phương. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s529535

12556. Phương tiện di chuyển = Things that go / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 165000đ. - 300b s525970

12557. PoPoDoo smart English A1 - Numbers : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534887

12558. PoPoDoo smart English A2 - Colors : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534888

12559. PoPoDoo smart English A3 - Body : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534889

12560. PoPoDoo smart English A4 - Shapes : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534890

12561. PoPoDoo smart English A5 - Farm : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534891

12562. PoPoDoo smart English B1 - Family : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534892

12563. PoPoDoo smart English B2 - Zoo : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534893

12564. PoPoDoo smart English B3 - Fruit : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534894

12565. PoPoDoo smart English B4 - Vegetables : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534895

12566. PoPoDoo smart English B5 - School : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534896

12567. PoPoDoo smart English C1 - Jobs : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534897

12568. PoPoDoo smart English C2 - Clothes : Workbook. - Đồng Nai : Nxb.

Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534898

12569. PoPoDoo smart English C3 - Kitchen : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534899

12570. PoPoDoo smart English C4 - Park : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534900

12571. PoPoDoo smart English C5 - Sea : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 1000 copies s534901

12572. Practical guides to English learning / Tran Kieu My An, Nguyen Thi Thu Hang, Ho Thi Hien... - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh University of Industrial Publ., 2022. - 59 p. : ill. ; 27 cm. - 50000đ. - 1000 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s533007

12573. Proceedings of the international conference on English language teaching 2022 (ICELT 2022) : Digital trends in ELT : September 30th, 2022 / Dang Thi Diem Tram, Dinh Le Thu Phuong, Dang Thi Van Di... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 426 p. : ill. ; 24 cm. - 100 copies

At head of title: Vietnam National University - Ho Chi Minh City. University of Social Sciences and Humanities. Faculty of English Linguistics and Literature. - Bibliogr. at the end of paper s536287

12574. Putlack, Michael A. Từng bước làm quen với viết luận tiếng Anh = How to write 4 types of essays / Michael A. Putlack ; Ngọc An dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 161 tr. : bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 1500b s525766

12575. Putlack, Michael A. Từng bước làm quen với viết luận tiếng Anh = How to write 4 types of essays / Michael A. Putlack ; Ngọc An dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 161 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b s507155

12576. Quan Đạo Hùng. 101 chủ đề giao tiếp tiếng Trung trong thương mại /

Quan Đạo Hùng ; Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 445 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 105000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 汉语101 系列 - 商务汉语 101. - Phụ lục: tr. 442-445 s530495

12577. Quinton, Sylvie Poisson. Giải thích ngữ pháp tiếng Pháp / Sylvie Poisson Quinton, Reine Mimran, Michèle Mahé Le Coadic ; Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 464 tr. : bảng ; 29 cm. - 240000đ. - 600b s533854

12578. Quỳnh Như. 600 động từ bất quy tắc trong tiếng Anh / Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s516195

12579. Rau quả / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : ảnh màu ; 14 cm. - (Bộ sách Học từ theo chủ đề). - 22000đ. - 5000b s517967

12580. Rau, quả, thực phẩm / Kim Phạm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526663

12581. Reading the news 1 / Nguyễn Thị Cát Ngọc, Đỗ Thị Thu Phương (ch.b.), Trịnh Minh Phương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hanoi National University, 2022. - 121 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 700 copies

At head of cover: Diplomatic Academy of Vietnam. English Faculty. - Bibliogr.: p. 119-121 s532998

12582. Reading the news 2 / Nguyễn Thị Cát Ngọc, Trịnh Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thị Thu Phương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hanoi National University, 2022. - 117 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 1200 copies

At head of cover: Diplomatic Academy of Vietnam. English Faculty. - Bibliogr.: p. 115-117 s534883

12583. Rèn kỹ năng làm bài tìm lỗi sai / Hằng Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 75 tr. : bảng ; 30 cm. - 150000đ. - 2000b s532024

12584. Revell, Jane. American jetstream: Elementary A : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - Hue : Hue University, 2022. - 82 p. : ill. ; 30 cm. - 207000đ. - 4000 copies s525899

12585. Revell, Jane. American jetstream: Pre-intermediate A : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - Hue : Hue University, 2022. - 87 p. : ill. ; 28 cm. - 207000đ. - 3000 copies s536348

12586. Revell, Jane. American jetstream: Pre-intermediate A : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - Hue : Hue University, 2022. - 87 p. : ill. ; 30 cm. - 207000đ. - 4000 copies s525901

12587. Revell, Jane. American jetstream: Pre-intermediate B : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - Hue : Hue University, 2022. - 79 p. : ill. ; 30 cm. - 207000đ. - 4000 copies s525902

12588. Revell, Jane. American jetstream: Pre-intermediate B : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - Hue : Hue University, 2022. - 87 p. : ill. ; 28 cm. - 207000đ. - 4000 copies s536349

12589. Rogers, Louis. Personal best - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition A / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2022. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s536318

12590. Sách song ngữ Anh - Việt cho trẻ em : Thích hợp cho trẻ từ 1 đến 7 tuổi / Đỗ Dương Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - 150000đ. - 1000b s508301

12591. Sách tự học Hiragana Katakana = 一で学べる: ひらがなカタカナ : Học thông qua nghe và viết. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 68000đ. - 1000b s512966

12592. Sarfraz Yusuf. Unlock the IELTS general with practice exams : Tiếp cận toàn diện các dạng bài trọng điểm. Vận dụng và củng cố hiệu quả kỹ năng. Tiết kiệm thời gian và dễ dàng bứt phá điểm số / Sarfraz Yusuf. - H. : Dân trí, 2022. - 412 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s523132

12593. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Hán tự = 日本語総まとめN3: 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 115 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 70000đ. - 1500b s506207

12594. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Hán tự, từ vựng / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 118 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 60000đ. - 1500b s506208

12595. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 65000đ. - 1500b s506209

12596. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N5 = 日本語総まとめN5 : Từ vựng, ngữ pháp, Hán tự, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 130 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 1500b s526281

12597. 60 đề thi lớp 9 vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh : Không chuyên / Đào Thuý Lê. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 320 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b s516180

12598. 60 ngày từ mất gốc tới thành thạo Ngữ pháp Tiếng Anh THPT : 25 chuyên đề ngữ pháp trọng tâm... / Đặng Nguyệt Hà ch.b. - H. : Thanh niên, 2022. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 5000b s523925

12599. 60 ngày từ mất gốc tới thành thạo Từ vựng Tiếng Anh THPT : 2000 từ vựng thông dụng nhất... / Đặng Nguyệt Hà (ch.b.), Nguyễn Vũ Thuỳ Linh, Nguyễn Nhật Anh. - H. : Thanh niên, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 5000b s523924

12600. 6. Internationale deutschlehrrer tagung "DaF und Germanistik in Südostasien: Lehre, forschung und praxis im zeitalter 4.0" : Dokumentation der tagungsbeiträge = Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 6 "Nghiên cứu & giảng dạy ngôn ngữ và văn hoá Đức thời đại 4.0 ở Đông (Nam) Á: Lý luận và thực tiễn" : Kỷ yếu hội thảo / Marlene Aufgebauer, Christian Fandrych, Jana Gamper... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 673 p. : ill. ; 30 cm. - 50 copies
Titel vom umschlag: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Literaturverzeichnis am ende jedes artikels s533023

12601. Sắc màu món ăn = Colorful foods / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 300b s525974

12602. Seung Eun Oh. Học tiếng Hàn thật là đơn giản : Dành cho người mới bắt đầu = Korean made easy for everyday life : Starters / Seung Eun Oh ; Nguyễn Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b s528195

12603. Siwon Lee. Expressions for english speaking : 1 ngày 5 cụm 6 từ. 100+ chủ đề về đời sống / Siwon Lee ; Tô Hà Thanh Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 287 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 시원 스킵 말하기 영어 표현 s523083

12604. Smith, Daniel. My grammar and I - Hay là "Me" đúng không nhỉ? : Mãi sắc vốn tiếng Anh - Xoá lỗi hồng ngữ pháp : Thực hành / Daniel Smith ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. : bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s522209

12605. Snelling, Rhona. Get ready for IELTS speaking : Speaking : Pre -

intermediate A2+ / Rhona Snelling. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 152000đ. - 1000 copies s536289

12606. Sói và chó = The wolf and the dog : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sĩ Keda ; Tranh: Anna Laura Cantone ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Hà Thu h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.6). - 30000đ. - 2000b s532951

12607. Sói và hạc = The wolf and the crane : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sĩ Keda ; Tranh: Meng Ting Wang ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Hà Thu h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.9). - 30000đ. - 2000b s532954

12608. Sổ tay dịch thuật: Từ và ngữ khó dịch biết hỏi ai? = Expressions you want translated but don't know how : Translation handbook / B.s.: Tô Văn Sơn, Nguyễn Thanh Chương, Trần Lương Ngọc... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 674 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 500b
Thư mục: tr. 8 s520499

12609. Sổ tay Học nhanh toàn diện Tiếng Anh trung học cơ sở : Nội dung chuẩn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 48000đ. - 1500b s536107

12610. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.2: Trong các trường trung học cơ sở. - 2022. - 192 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 63-191 s510909

12611. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại

ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.3: Trong các trường trung học phổ thông. - 2022. - 180 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 63-179 s510910

12612. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.5: Dành cho các hoạt động liên trường. - 2022. - 164 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 87-163 s510911

12613. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh trung học cơ sở / Nguyễn Khánh Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 303 tr. : bảng ; 18 cm. - 63000đ. - 3000b s514179

12614. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh trung học cơ sở / Nguyễn Khánh Phương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 303 tr. : bảng ; 18 cm. - 63000đ. - 3000b s523532

12615. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh trung học phổ thông / Nguyệt Minh, Nguyễn Khánh Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 393 tr. : bảng ; 18 cm. - 65000đ. - 3000b s524527

12616. Sổ tay ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 6 - 7 - 8 - 9 / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 227 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s535060

12617. Sổ tay phá đảo Tiếng Anh lớp 12 : Tổng hợp full từ vựng + ngữ pháp thi THPT Quốc gia / Nguyễn Tây Thi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s509111

12618. Sổ tay Tiếng Anh 9 / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 119 tr. : bảng ; 19 cm. - 25000đ. - 5000b s531925

12619. Sổ tay Tiếng Anh 12 / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 167 tr. : bảng ; 19 cm. - 30000đ. - 5000b s517944

12620. Sổ tay Tiếng Anh cấp 3 - All in one / Đỗ Nhung, Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 109000đ. - 2000b s528675

12621. Sổ tay tổng hợp ngữ pháp N5-N1. - H. : Dân trí, 2022. - 97 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s523101

12622. Space - Từ vựng về vũ trụ / Chris Ferrie ; Minh hoạ: Lindsay Dale Scott ; Thu Ngô dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - (Vocab Lab)(STEAM words). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first 100 space words s529138

12623. Starling, Andrew. Cool kids 3 : Student's book / Andrew Starling. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2022. - 169 p. : ill. ; 29 cm. - (Richmond). - 184000đ. - 2000 copies s534886

12624. Student's book Basic IELTS : Version 1.2. - H. : Lao động, 2022. - 103 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525435

12625. Student's book TOEIC A : Version 1 / Anh ngữ Ms Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 238 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Lưu hành nội bộ s525439

12626. Student's book TOEIC writing & speaking B plus (B+) : Version 1.0 / Anh ngữ Ms Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 237 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000b

Sách lưu hành nội bộ s525440

12627. Succeed in Cambridge English : Starters : 8 complete practice tests. For the revised exam from 2018 / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 148 p. : ill. + 1 Audio scripts & answer key ; 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies s533064

12628. Success - Grammar & vocabulary B1+ / Compiled: Amslink. - H. :

Lao động, 2022. - 174 p. : ill. ; 30 cm. - (Amslink). - 175000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 174 s511939

12629. Superfine, Wendy. Super starters : Pupil's book : Delta young learners English : New edition for the revised 2018 exam / Wendy Superfine, Judy West. - 2nd ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 p. : ill. ; 30 cm. - 128000đ. - 1000 copies s533066

12630. Sự tử, cáo và muôn loài = The miser and his gold : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Si Keda ; Tranh: Monica Carretero Saez ; Nguyễn Thu Hằng dịch ; Ngô Thu Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn = Learn English with fables; T.4). - 30000đ. - 2000b s530804

12631. Sự đối lập = Opposites / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525976

12632. Tạ Quang Tùng. Ngữ âm tiếng Kháng và phương án chữ viết cho người Kháng ở Việt Nam / Tạ Quang Tùng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 448 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 329-342. - Phụ lục: tr. 343-448 s535924

12633. Taggart, Caroline. My grammar and I - Hay là "Me" đúng không nhỉ? : Mãi sắc vốn tiếng Anh - Xoá lỗi hồng ngữ pháp / Caroline Taggart, J. A. Wines ; Nguyễn Tiến Đạt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 271 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 271 s517778

12634. Tài liệu dạy học tiếng Tày : Tài liệu dạy học cầm Tay / Hoàng Văn Hùng (ch.b.), Đặng Thị Oanh, Chu Thị Liễu... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 238 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai. - Thư mục: tr. 235-237 s521345

12635. Tài liệu dạy tiếng và chữ Mông. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 176 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Nội vụ s529384

12636. Tài liệu dạy tiếng và chữ Thái = พื้บอหคอมทบ X ใน. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 280 tr. : bảng ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Nội vụ s529385

12637. Tài liệu khoa học chuyên đề ngữ pháp 9 / Nguyễn Thị Huyền Trang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 488 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 5000b s514879

12638. Tài liệu khoá học: Tổng ôn từ vựng - Ngữ pháp 8 / Trang Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 440 tr. : ảnh ; 27 cm. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Huyền Anh s514878

12639. Tài liệu khoá học: Từ vựng đọc hiểu 5 / Trang Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 487 tr. ; 27 cm. - 5000b s518785

12640. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Nhật Hằng (ch.b.), Nguyễn Minh Trú Tâm, Lê Thị Minh Nhựt. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 18600b s510310

12641. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Vũ Văn Hoa, Nguyễn Linh, Nguyễn Thị Minh Thanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 11000b s513611

12642. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phạm Quốc Hùng, Phan Thị Công Tâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : bảng ; 24 cm. - 22000đ. - 10100b s509199

12643. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Năm học 2023 - 2024 / Tạ Thị Kiều Tiên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 10600b s534951

12644. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT chuyên môn Tiếng Anh / Trần Giang Nam (ch.b.), Võ Thị Việt

Anh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 403 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b s510977

12645. Tài liệu ôn thi vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Tiếng Anh (Năm học 2022 - 2023) / Tráng Thị Din, Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Minh Thu... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 156 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 4000b s505958

12646. Takeuchi Yonosuke. Từ điển Nhật - Việt = 日越辞典 / B.s.: Takeuchi Yonosuke, Yamaguchi Kenichi, Imai Akio. - H. : Hồng Đức, 2022. - 465 tr. ; 16 cm. - 80000đ. - 2000b s530479

12647. Taylor, Anne. Starter TOEIC : Building TOEIC test-taking skills : Level A2+ - B2+ / Anne Taylor, Casey Malarcher. - 3rd ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 310 p. : ill. ; 26 cm. - (Compass TOEIC. Test preparation). - 156000đ. - 5000 copies s521542

12648. Taylor, Anne. Very easy TOEIC : Beginning TOEIC test-taking skills : Level A1-A2 / Anne Taylor, Garrett Byrne. - 2nd ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 p. : ill. ; 26 cm. - (Compass TOEIC. Test preparation). - 134000đ. - 3000 copies s521543

12649. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Theo giáo trình Hán ngữ phiên bản mới / Chu Hồng Hạnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 195 tr. ; 27 cm. - 88000đ. - 5000b s514887

12650. Tập viết tiếng Anh cho trẻ: Động vật = Writing English for kids: Animal / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 44 tr. : hình vẽ, ảnh ; 29 cm. - 39000đ. - 4000b s513207

12651. Tập viết tiếng Anh cho trẻ: Giao thông = Writing English for kids: Traffic / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh ; 29 cm. - 39000đ. - 4000b s513206

12652. Tập viết tiếng Anh cho trẻ: Khám phá = Writing English for kids: Discovery / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022.

- 44 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 29 cm. - 39000đ. - 4000b s513205

12653. Tập viết tiếng Anh cho trẻ: Nhận biết = Writing English for kids: Comprehension / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh ; 29 cm. - 39000đ. - 4000b s513208

12654. Thacker, Claire. Achievers A1+ : Workbook / ClaireThacker. - Hue : Hue University, 2022. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 161000đ. - 3000 copies s536336

12655. Thacker, Claire. Achievers grade 6 : Workbook / ClaireThacker. - Hue : Hue University, 2022. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 5000 copies s536337

12656. Thái Ninh. Tự học ngữ pháp tiếng Anh bằng mind map / Thái Ninh, Vy Ngọc (ch.b.), Ngọc Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 145000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : hình vẽ s515885

12657. Thái Ninh. Tự học ngữ pháp tiếng Anh bằng mind map / Thái Ninh, Vy Ngọc (ch.b.), Ngọc Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 145000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 175 tr. : hình vẽ s515886

12658. Thanh Hà. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh : Bảng động từ bất quy tắc gồm các động từ thông dụng nhất... / Thanh Hà b.s. - H. : Thế giới, 2022. - 110 tr. : bảng ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s525719

12659. Thanh Hà. Tập viết chữ Hán : Dành cho người mới bắt đầu / Thanh Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s526803

12660. Thành Yên. Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh / Thành Yên b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 667 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s534837

12661. Thành Yên. Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh / Thành Yên b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 1119 tr. ; 13 cm. - 60000đ. - 2000b s534836

12662. Thành Yến. Từ điển tiếng Việt thông dụng / Thành Yến b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 624 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 2000b s528589

12663. Thảo Lê. Mẹo ghi nhớ 360 động từ bất quy tắc & cách dùng thì tiếng Anh / Thảo Lê b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 55000đ. - 2000b s534755

12664. Thần tốc chinh phục ngữ pháp tiếng Anh trung học cơ sở & luyện thi vào lớp 10 : Cơ bản và nâng cao / Bùi Văn Vĩnh, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 120000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng s512897

12665. Thần tốc luyện đề 2022 môn Tiếng Anh : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Hà Thị Như Hoa, Phạm Thị Mai Anh, Trần Thị Trang, Trương Thị Quỳnh Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 292 tr. : bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506442

12666. Thể thao / Kim Phàm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526667

12667. Thế giới từ vựng cho bé = A world of words : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Minh họa: Emilie Lapeyre ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 50000đ. - 2000b s518483

12668. Thiên Hương. Cẩm nang tự học toàn diện ngữ pháp tiếng Anh = Perfect English grammar basic / Thiên Hương ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Tự học ngữ pháp tiếng Anh hiệu quả nhất). - 139000đ. - 1000b s536965

12669. Thiên Phúc. Các lỗi thường gặp trong tiếng Anh = Common mistakes in English and how to avoid them / Thiên Phúc. - H. : Thanh niên, 2022. - 426 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s520268

12670. Thu Hà. Tập viết chữ Hán = 练字本 / Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 74 tr. ; 27 cm. - 98000đ. - 1000b s514304

12671. Thu Hiền. Tự học giao tiếp tiếng Trung văn phòng, công xưởng : Với đầy đủ các nghiệp vụ, từ vựng, cấu trúc chuyên ngành: Phòng hành chính, nhân sự... / Thu Hiền b.s. - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 400000đ. - 2000b

Q.1: Pinyin, âm bồi. - 2022. - 359 tr. : bảng s534416

12672. Thu Phương. Bài tập ngữ pháp tiếng Anh căn bản : Bài tập kèm theo đáp án / Thu Phương ch.b. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2022. - 327 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 149000đ. - 1000b s516198

12673. Thu Trang. Tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu = 零起点学中文 / Thu Trang ch.b. ; Minh Nguyệt h.d. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. : minh họa ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b s511851

12674. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái = My first picture encyclopedia - Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514128

12675. Thực hành dịch cơ bản 1 : Giáo trình dành cho sinh viên Tiếng Anh = General translation practice 1 : A textbook for EFL students / Võ Thị Liên Hương (ch.b.), Hoàng Thị Linh Giang, Nguyễn Vũ Quỳnh Như, Lê Thị Hồng Phương. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 97 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 95-97 s536228

12676. Thực hành tiếng Trung hiệu quả : Dành cho người mới bắt đầu / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Bùi Thị Hạnh Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 293 tr. :

minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 1500b s530829

12677. Thực hành tiếng Trung hiệu quả : Trình độ Sơ cấp / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Bùi Thị Hạnh Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 1500b s534212

12678. Thực hành tiếng Trung hiệu quả : Trình độ Trung cấp / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Nguyễn Thị Thu Hằng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1500b s530828

12679. Thực hành từ vựng và ngữ pháp Tiếng Anh 6 : Theo Global Success / Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Diệp Lan, Phạm Thị Hà Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 132 tr. : bảng, tranh vẽ s535070

12680. Thực hành từ vựng và ngữ pháp Tiếng Anh 6 : Theo Global Success / Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Diệp Lan, Phạm Thị Hà Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 300b

T.2. - 2022. - 140 tr. : bảng, tranh vẽ s536105

12681. Tiếng Anh 1 : I-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s516037

12682. Tiếng Anh 1 : I-Learn smart start : Teacher's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 92 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 130000đ. - 2500b s522669

12683. Tiếng Anh 1 : I-Learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư

phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 65 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 68000đ. - 20000b s518715

12684. Tiếng Anh 2 : I-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 75 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s516038

12685. Tiếng Anh 2 : I-Learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 68000đ. - 20000b s518716

12686. Tiếng Anh 3 : I-Learn smart start : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 88000đ. - 100000b s518718

12687. Tiếng Anh 3 : I-Learn smart start : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 40000b s518717

12688. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Activity book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 121 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s522664

12689. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Bài tập bổ trợ. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s537053

12690. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 15000b s522665

12691. Tiếng Anh 3 - I-Learn smart start : Bài tập bổ trợ. - Huế : Đại học Huế,

2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 89000đ. - 3000b s537054

12692. Tiếng Anh 6 : I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s517520

12693. Tiếng Anh 6 : I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 68000đ. - 50000b s517521

12694. Tiếng Anh 6 : Sách giáo viên / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : bìa ; 28 cm. - (Global success). - 120000đ. - 5000b s527498

12695. Tiếng Anh 6 - English discovery : Students' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Hoàng Thị Minh Lý. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 90000đ. - 21087b s522471

12696. Tiếng Anh 6 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Hoàng Thị Minh Lý. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 15068b s522472

12697. Tiếng Anh 6 - Explore English : Sách bài tập / Nguyễn Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Lan, Phạm Nguyễn Huy Hoàng... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 82000đ. - 1000b s528065

12698. Tiếng Anh 6 - Friends plus : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Vũ Văn Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 89000đ. - 30000b s522491

12699. Tiếng Anh 6 - Friends plus : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Vũ Văn Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo

dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 79000đ. - 30000b s522492

12700. Tiếng Anh 6 - Global success : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy, Nguyễn Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 32000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s510614

12701. Tiếng Anh 6 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 48000đ. - 90000b

T.1. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ s510609

12702. Tiếng Anh 6 - Global success : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La, Bùi Việt Duy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 32000đ. - 90000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s510615

12703. Tiếng Anh 6 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La, Bùi Việt Duy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 48000đ. - 90000b

T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ + 1 CD s510610

12704. Tiếng Anh 6 - I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 148000đ. - 1000b s527399

12705. Tiếng Anh 6 - I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 148000đ. - 1500b s521460

12706. Tiếng Anh 6 - Macmillan motivate! : Sách bài tập / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Khoa Anh Việt, Trần Kiều Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 75000đ. - 6300b s537090

12707. Tiếng Anh 6 - Macmillan motivate! : Sách học sinh / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Khoa Anh Việt, Trần Kiều Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 78000đ. - 6600b s537091

12708. Tiếng Anh 6 - Right on! : Bài tập bổ trợ : Bám sát nội dung kiến thức sách giáo khoa. Nâng cao điểm số với hơn 800 câu hỏi ôn luyện : Theo định dạng các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh vào lớp 10. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 89000đ. - 3000b s537060

12709. Tiếng Anh 6 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 59000đ. - 20000b s521590

12710. Tiếng Anh 6 - Right on! : Workbook and student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 55000đ. - 15000b s521591

12711. Tiếng Anh 7 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2022. - 126 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 60000đ. - 10000b s519718

12712. Tiếng Anh 7 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 70000đ. - 150000b s519717

12713. Tiếng Anh 7 - English discovery : Students' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học

Sư phạm, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 90000đ. - 20000b s522473

12714. Tiếng Anh 7 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 85 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 14000b s522474

12715. Tiếng Anh 7 - Explore English : Sách bài tập / Nguyễn Thanh Bình (tổng ch.b.), Lê Nguyễn Như Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 93000đ. - 5000b s525565

12716. Tiếng Anh 7 - Explore English : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong Cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 : Sách học sinh / Nguyễn Thanh Bình (tổng ch.b.), Lê Nguyễn Như Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 89000đ. - 5000b s525564

12717. Tiếng Anh 7 - Friends plus : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Vũ Vạn Xuân, Trần Nguyễn Thuỵ Thoại Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 99000đ. - 60000b s522493

12718. Tiếng Anh 7 - Friends plus : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Vũ Vạn Xuân, Trần Nguyễn Thuỵ Thoại Lan. - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 6000b s511781

12719. Tiếng Anh 7 - Friends plus : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Vũ Vạn Xuân, Trần Nguyễn Thuỵ Thoại Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 79000đ. - 60000b s522494

12720. Tiếng Anh 7 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 2000b s510611

12721. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ

Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 80000đ. - 50000b s521465

12722. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 148000đ. - 1000b s527400

12723. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 148000đ. - 2500b s521463

12724. Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 73 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 70000đ. - 50000b s521464

12725. Tiếng Anh 7 - Macmillan motivate : Sách bài tập : Được chỉnh lý từ sách gốc Motivate 2 của tác giả Emma Heyderman & Flona Mauchline / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Khoa Anh Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 95000đ. - 5148b s533833

12726. Tiếng Anh 7 - Macmillan motivate : Sách học sinh : Được chỉnh lý từ sách gốc Motivate 2 của tác giả Emma Heyderman & Flona Mauchline / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên (ch.b.), Khoa Anh Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. ; 29 cm. - 120000đ. - 5650b s533834

12727. Tiếng Anh 7 - Right on! : Bài tập bổ trợ : Bám sát nội dung kiến thức sách giáo khoa. Nâng cao điểm số với hơn 800 câu hỏi ôn luyện : Theo định dạng các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh vào

lớp 10. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s537061

12728. Tiếng Anh 7 - Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 40000b s521462

12729. Tiếng Anh 7 - Right on! : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 1000b s522668

12730. Tiếng Anh 7 - Right on! : Vở ghi chép. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 61 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 38000đ. - 3000b s537062

12731. Tiếng Anh 7 - Right on! : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 89 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 35000b s521461

12732. Tiếng Anh 7 - Right on! : Workbook teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 128000đ. - 1000b s522667

12733. Tiếng Anh 7 - Think : Student's book / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1500b s511797

12734. Tiếng Anh 7 - Think : Teacher's book / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. ; 27 cm. - 90000đ. - 500b s526767

12735. Tiếng Anh 7 - Think : Workbook / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 15000b s522466

12736. Tiếng Anh 8 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 14000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510298

12737. Tiếng Anh 8 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s510597

12738. Tiếng Anh 8 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 71 tr. : minh hoạ
s510598

12739. Tiếng Anh 9 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Trần Huy Phương... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 9000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510299

12740. Tiếng Anh 9 : Tài liệu kiến thức cơ bản / Hoàng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 142 tr. : bảng ; 24 cm. - 44000đ. - 2000b
s516110

12741. Tiếng Anh 9 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 37000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s510599

12742. Tiếng Anh 9 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 47000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 75 tr. : minh hoạ
s510591

12743. Tiếng Anh 9 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 37000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s510600

12744. Tiếng Anh 9 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 52000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ
s510592

12745. Tiếng Anh 10 : I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 114 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 88000đ. - 50000b s525391

12746. Tiếng Anh 10 : I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 168000đ. - 5000b s525389

12747. Tiếng Anh 10 : I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 73 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 78000đ. - 20000b s525390

12748. Tiếng Anh 10 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Chu Quang Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. ; 28 cm. - 60000đ. - 70000b s519719

12749. Tiếng Anh 10 - English discovery : Student's book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 90000đ. - 11600b s522475

12750. Tiếng Anh 10 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 93 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 11600b s522476

12751. Tiếng Anh 10 - Explore new world : Sách bài tập / Nguyễn Thanh Bình (tổng ch.b.), Đinh Trần Hạnh Nguyên (ch.b.), Phạm Nguyễn Huy Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 94000đ. - 20000b s525567

12752. Tiếng Anh 10 - Explore new world : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 : Sách học sinh / Nguyễn Thanh Bình (tổng ch.b.), Đinh Trần Hạnh Nguyên (ch.b.), Phạm Nguyễn Huy Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 170 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Cánh Diều). - 87000đ. - 2000b s525566

12753. Tiếng Anh 10 - Friends global : Student book / Vũ Mỹ Lan (ch.b.), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuý Liên... - H. : Giáo dục, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 99000đ. - 30000b s522495

12754. Tiếng Anh 10 - Friends global : Student book / Vũ Mỹ Lan (ch.b.), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuý Liên... - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 4500b s511780

12755. Tiếng Anh 10 - Friends global : Workbook / Vũ Mỹ Lan (ch.b.), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuý Liên... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 79000đ. - 25000b s522496

12756. Tiếng Anh 10 - Global success : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Chu Quang Bình... - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 2000b s510612

12757. Tiếng Anh 10 - I-Learn smart world : Notebook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên

Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 69 tr. : bảng ; 29 cm. - 38000đ. - 3000b s537065

12758. Tiếng Anh 10 - I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 114 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 88000đ. - 90000b s537066

12759. Tiếng Anh 10 - I-Learn smart world : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 156 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 168000đ. - 5000b s537068

12760. Tiếng Anh 10 - I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 73 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 78000đ. - 14000b s537067

12761. Tiếng Anh 10 - Macmillan move on : Sách bài tập ; Được chỉnh lý từ sách gốc Gateway 2nd Edition A2 của tác giả David Spencer / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thuý Lan (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên, Hoàng Thuý Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100000đ. - 3987b s533835

12762. Tiếng Anh 10 - Macmillan move on : Sách học sinh ; Được chỉnh lý từ sách gốc Gateway 2nd Edition A2 của tác giả David Spencer / Hoàng Tăng Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thuý Lan (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên, Hoàng Thuý Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 125000đ. - 5350b s533836

12763. Tiếng Anh 10 - Think : Student's book / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 106 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 92000đ. - 20000b s522467

12764. Tiếng Anh 10 - Think : Student's book / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh

Phuong... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 106 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1500b s511798

12765. Tiếng Anh 10 - Think : Teacher's book / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 107 tr. ; 27 cm. - 90000đ. - 500b s526768

12766. Tiếng Anh 10 - Think : Workbook / Trương Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 81 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 15000b s522468

12767. Tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510300

12768. Tiếng Anh 11 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 29000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 59 tr. : minh hoạ s510601

12769. Tiếng Anh 11 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510593

12770. Tiếng Anh 11 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 27000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 55 tr. : minh hoạ s510602

12771. Tiếng Anh 11 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510594

12772. Tiếng Anh 12 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 30000b s510301

12773. Tiếng Anh 12 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ s510603

12774. Tiếng Anh 12 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 55000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510595

12775. Tiếng Anh 12 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s510604

12776. Tiếng Anh 12 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s510596

12777. Tiếng Anh Bright 10 : Bài tập bổ trợ : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Nâng cao điểm số với hơn 1000 câu hỏi ôn luyện. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 78000đ. - 3000b s537058

12778. Tiếng Anh Bright 10 : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị

Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 25000b s537057

12779. Tiếng Anh Bright 10 : Tập ghi chú. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 38000đ. - 3000b s537059

12780. Tiếng Anh genZ : Tiếng Anh vui vẻ cho người lười : Dành cho độc giả 16+ / Nguyễn Hằng Nga h.đ. - In lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 230 tr. ; 12 cm. - 81000đ. - 1000b s522987

12781. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Trung cấp 4 Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 184-195 s515728

12782. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 1 / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 378 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 150000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 331-378 s515727

12783. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 2 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 150000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 317-363 s516826

12784. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 3 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 168000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 287-335 s528061

12785. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Trung cấp 4 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 168000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 288-335 s529537

12786. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Sơ cấp 1 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 70000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 143-154 s511893

12787. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Sơ cấp 2 / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 70000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 151-162 s532050

12788. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Sơ cấp 2 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 70000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 151-162 s511894

12789. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인 을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Trung cấp 3 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê

Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 185 tr. ; 26 cm. - 95000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 175-185 s528062

12790. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 1 : Học tiếng Hàn cùng MCPlatform : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 378 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 331-378 s511892

12791. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 2 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 250000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 317-363 s529536

12792. Tiếng Hoa dành cho trẻ em = 儿童汉语 / Quý Thịnh. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - (Tủ sách Biết nói iPen). - 62000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 54 tr. : tranh màu s517109

12793. Tiếng Hoa dành cho trẻ em = 儿童汉语 / Quý Thịnh. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - (Tủ sách Biết nói iPen). - 62000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : tranh màu s520056

12794. Tiếng Hoa dành cho trẻ em = 儿童汉语 / Quý Thịnh. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - (Tủ sách Biết nói iPen). - 68000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 68 tr. : tranh màu s520057

12795. Tiếng Nga 6 / Đỗ Đình Tổng (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hùng (ch.b.), Đặng Cơ Mưu, Lê Anh Tâm. - Tái bản lần

thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 196 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 820b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527240

12796. Tiếng Nga 7 / Đỗ Đình Tổng (ch.b.), Đặng Cơ Mưu, Nguyễn Ngọc Hùng, Lê Anh Tâm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 13000đ. - 925b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527241

12797. Tiếng Nga 8 / Đỗ Đình Tổng (tổng ch.b.), Đặng Cơ Mưu, Nguyễn Ngọc Hùng, Lê Anh Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 220 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 17000đ. - 1155b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527242

12798. Tiếng Nga 9 / Đỗ Đình Tổng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hùng, Đặng Cơ Mưu, Lê Anh Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10000đ. - 1245b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527243

12799. Tiếng Nga 10 / Đỗ Đình Tổng (tổng ch.b.), Đặng Ngọc Đức, Nguyễn Đình Luận... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 216 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 1185b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527244

12800. Tiếng Nga 11 / Đỗ Đình Tổng (ch.b.), Đặng Ngọc Đức, Nguyễn Ngọc Hùng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 264 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 975b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527245

12801. Tiếng Nga 12 / Đỗ Đình Tổng (ch.b.), Đặng Ngọc Đức, Nguyễn Ngọc Hùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 955b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527246

12802. Tiếng Nhật 6 = にほんご 6 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527236

12803. Tiếng Nhật 7 = にほんご 7 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527237

12804. Tiếng Nhật 8 = にほんご 8 / Ngô Minh Thủy (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 21000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527238

12805. Tiếng Nhật 9 = にほんご 9 / Ngô Minh Thủy (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527239

12806. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 45000đ. - 3000b s522361

12807. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 45000đ. - 3000b s534501

12808. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài đọc hiểu trình độ sơ cấp / Makino Akiko, Sawada Sachiko, Shigekawa Akemi... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

2022. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 55000đ. - 1500b s509432

12809. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xiii, 181 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 164-181 s518221

12810. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xiii, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 3000b s526279

12811. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xiii, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 5000b s534499

12812. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 301 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 145000đ. - 3000b s518225

12813. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xi, 249 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 145000đ. - 5000b s531738

12814. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Hán tự (Bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi ch.b. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr., 37 tr. phụ lục : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 95000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s518223

12815. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng

hợp các bài tập chủ điểm. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s509434

12816. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xiii, 157 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 70000đ. - 3000b s518222

12817. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 66 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 45000đ. - 2000b s526280

12818. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2: Hán tự (Bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi ch.b. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 161 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 105000đ. - 1500b s506210

12819. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2: Hán tự (Bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi ch.b. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xvii, 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 95000đ. - 1500b

Phụ lục cuối chính văn s509433

12820. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Sơ cấp 1 : 25 bài đọc hiểu trình độ sơ cấp / Makino Akiko, Sawada Sachiko, Shigekawa Akemi... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 55000đ. - 1500b s509431

12821. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: みんなの日本語 s507787

12822. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - XIII, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 3000b s507786

12823. Tiếng Nhật chuyên ngành điều dưỡng dành cho người mới bắt đầu : Từ vựng cơ bản / Mitsuhashi Asako, Maruyama Makiko, Horiuchi Takako, Nishi Mikako ; Lê Lê Thuỷ dịch ; Lê Văn Nam h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 200000đ. - 5000b s526189

12824. Tiếng Nhật dành cho trẻ em = 子供の日本語 / Song Ngọc, Bích Tiên. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - (Tủ sách Biết nói iPen). - 68000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 67 tr. : tranh màu s517110

12825. Tiếng Trung tổng hợp 1 : Sách Bài tập : Dùng kèm Giáo trình Phát triển Hán ngữ / B.s.: Phùng Nguyễn Trí Thông (ch.b.), Trương Gia Quyền, Nguyễn Ngọc Thiên Kim... - H. : Thanh niên, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b s529593

12826. Tiếng Trung tổng hợp 1 : Sách tập viết : Dùng kèm Giáo trình Phát triển Hán ngữ / B.s.: Trương Gia Quyền, Bùi Đức Anh, Phùng Nguyễn Trí Thông... - H. : Thanh niên, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s529594

12827. Tiếng Việt 123 : Tiếng Việt dành cho người Hàn Quốc = 화국인을위한베트남어 : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 273000đ. - 1000b s536612

12828. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thục. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 170000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng
s527883

12829. Tiếng Việt của em / Ch.b.:
Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương
Quỳnh, Trần Hương Thực. - Tái bản lần thứ
1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. -
170000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 169 tr. : hình vẽ, bảng
s527884

12830. Tiếng Việt của em / Ch.b.:
Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương
Quỳnh, Trần Hương Thực. - Tái bản lần thứ
1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. -
170000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng
s527885

12831. Tinh Tuệ. Bài tập giáo trình Pāli
căn bản / Tinh Tuệ b.s. - H. : Tôn giáo. - 20
cm. - (Phật giáo nguyên thủy). - 1000b

T.2. - 2022. - 245 tr. s515486

12832. Tinh Tuệ. Giáo trình Pāli căn
bản / Tinh Tuệ b.s. - H. : Tôn giáo. - 20 cm.
- (Phật giáo nguyên thủy). - 1000b

T.2. - 2022. - 249 tr. : minh hoạ
s515485

12833. TOEFL primary step 2. - Tái
bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp.
Hồ Chí Minh. - 30 cm. - (Eduplanet). -
198000đ. - 1000 copies

Book 1. - 2022. - 130 p. : ill. + 1 Audio
scripts & answer key s533065

12834. Tommy trong hai tuổi =
Tommy turns two / Kinderlove. - H. : Thế
giới, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 15 cm. -
165000đ. - 300b s525972

12835. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.),
Vương Lô; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. -
Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp
Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. -
1000b

Q.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s532066

12836. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập
/ B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lô, Thái

Nam ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí
Minh. - 29 cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 49 tr. : minh hoạ
s533656

12837. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập
/ B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lô, Lữ
Diễm Huy ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. -
Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ
Chí Minh. - 29 cm. - 68000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 49 tr. : minh hoạ
s533657

12838. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập
/ B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Giải Hồng ;
Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. -
29 cm. - 68000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 50 tr. : tranh vẽ s533855

12839. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập
/ B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Văn Long,
Tống Hải Yến ; Nguyễn Thị Minh Hồng
dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp.
Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 118000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 86 tr. : tranh vẽ s533856

12840. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn
YCT = 标准教程 : 活动手册 : Sách bài tập
/ B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Kim Phi Phi ;
Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. -
29 cm. - 128000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s533857

12841. Tổng ôn 25 chuyên đề ngữ pháp
tiếng Anh : Ngữ pháp từ lớp 9 đến lớp 12.
Có bài giảng và video dạy chi tiết + đáp án
giải chi tiết / Vũ Thanh Hoa. - H. : Thanh
niên, 2022. - 311 tr. : bảng ; 29 cm. -
220000đ. - 2000b s509871

12842. Tổng ôn luyện môn Tiếng Anh
Trung học cơ sở / Nguyễn Văn Quyết (ch.b.),
Hồ Nguyễn Như Khuyên, Nguyễn Xuân
Trường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục,
2022. - 219 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 2050b
s510313

12843. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh :
Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm...
/ Trang Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 606 tr.
: bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b
s528527

12844. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh :
Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm...
/ Trang Anh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. -
200000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 323 tr. : bảng s522672

12845. Tổng ôn ngữ pháp tiếng Anh :
Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm...
/ Trang Anh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. -
120000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 299 tr. : bảng s522673

12846. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng
tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 3. -
H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
190000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 498 tr. : bảng s513153

12847. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng
tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 3. -
H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. -
190000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 471 tr. : bảng s520443

12848. Trang Anh. 3000 câu Ngữ pháp
- Từ vựng tiếng Anh hay sai / Trang Anh. -
H. : Hồng Đức, 2022. - 357 tr. : bảng ; 27
cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách).
- 119000đ. - 5000b s528485

12849. Trang Anh. Cẩm nang cấu trúc
tiếng Anh : Kiến thức siêu đầy đủ - Áp dụng
cực dễ dàng / Trang Anh. - Tái bản lần thứ
1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. -
238 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. -
3000b s510927

12850. Trang Anh. Chinh phục cụm
động từ tiếng Anh : Kiến thức đầy đủ - Dễ
hiểu - Áp dụng nhanh. Hướng dẫn cách dùng
các cụm động từ tiếng Anh thông dụng kèm
bài tập vận dụng / Trang Anh. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- 254 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 3000b
s528057

12851. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ
pháp tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học
sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh.

- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 27 cm. - 110000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 307 tr. : bảng s522544

12852. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ
pháp tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học
sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia
Hà Nội. - 27 cm. - 120000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 386 tr. : bảng s513154

12853. Trang Anh. 2000 English
collocations and idioms : Dành cho học sinh,
sinh viên, người đi làm... / Trang Anh
(ch.b.), Phạm Thị Kiều Oanh. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công
nghệ, 2022. - 335 tr. : bảng ; 24 cm. -
119000đ. - 10000b s530006

12854. Trang Anh. Khoá tiền giải đề
2022-2023 / Trang Anh. - H. : Hồng Đức,
2022. - 446 tr. ; 27 cm. - 10000b s522679

12855. Trang Anh. 600 động từ bất quy
tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh /
Trang Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội, 2022. - 122 tr. : bảng ; 21
cm. - 35000đ. - 2000b s526365

12856. Trang Anh. 600 động từ bất quy
tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh :
Bảng động từ bất quy tắc kèm phiên âm và
dịch nghĩa. Hướng dẫn cách dùng các thì
trong tiếng Anh kèm bài tập vận dụng /
Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,
2022. - 122 tr. : bảng ; 21 cm. - 35000đ. -
2000b s507294

12857. Trang Anh. Tiếng Anh cho
người bắt đầu : Đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói,
đọc, viết... / Trang Anh, Minh Trang. - H. :
Hồng Đức, 2022. - 467 tr. : bảng ; 27 cm. -
150000đ. - 5000b s522680

12858. Trang Anh. Từ cùng trường
nghĩa trong tiếng Anh / Trang Anh, Quỳnh
Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 471 tr. :
bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 471 s528842

12859. Travis, Peter. Cambridge
English qualifications B1 preliminary : 8
practice tests : For the revised 2020
examination / Peter Travis. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 256 p. : ill. ; 30 cm. - (Collins. English for exams). - 328000đ. - 1000 copies s521584

12860. Travis, Peter. Cambridge English qualifications B1 preliminary for schools : 8 practice tests : For the revised 2020 examination / Peter Travis. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 p. : ill. ; 30 cm. - (Collins. English for exams). - 328000đ. - 1000 copies s521582

12861. Trần Hải Quỳnh. Tự học tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu = 初心者のための日本語 / Trần Hải Quỳnh ch.b. ; Hoàng Mai h.đ. ; Thu âm: Kairi, Tomohori. - H. : Hồng Đức, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 105000đ. - 2000b s516211

12862. Trần Khắc Đạt. Bài tập ngữ pháp tiếng Đức theo cách dễ hiểu / Trần Khắc Đạt. - H. : Hồng Đức, 2022. - 311 tr. : bảng ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s533493

12863. Trần Khắc Đạt. Ôn thi tiếng Đức theo cách hiệu quả - A1 / Trần Khắc Đạt. - H. : Hồng Đức, 2022. - 395 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s533492

12864. Trần Kim Tiến. Tự học chữ Hán = 自學漢字 / Trần Kim Tiến. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 383 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 327-374. - Thư mục: tr. 375 s514583

12865. Trần Mạnh Tường. 35.000 câu giao tiếp tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 315 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách tiếng Anh giao tiếp). - 108000đ. - 2000b s526364

12866. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : bảng ; 21 cm. - 19000đ. - 2000b s510114

12867. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 6. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : bảng ; 21 cm. - 19000đ. - 5000b s533903

12868. Trần Mạnh Tường. 5500 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất : Giúp bạn hiểu được 98% nội dung trong hầu hết các tình huống. Dùng cho học sinh, sinh viên, người đi làm / Trần Mạnh Tường, Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 371 tr. : minh hoạ ; 13 cm. - 73000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 5500 English vocabulary. - Phụ lục: tr. 301-327 s534854

12869. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 340.000 mục từ và định nghĩa / Trần Mạnh Tường ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1803 tr. : bảng ; 18 cm. - 145000đ. - 1000b s511341

12870. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 340.000 mục từ và định nghĩa / Trần Mạnh Tường ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1803 tr. : bảng ; 18 cm. - 165000đ. - 1000b s511342

12871. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Trên 135.000 từ / Trần Mạnh Tường. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 918 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s533504

12872. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Trên 135000 từ / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 951 tr. : bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s526366

12873. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt, Việt - Anh = English - Vietnamese, Vietnamese - English dictionary / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1599 tr. ; 18 cm. - 145000đ. - 1500b s512491

12874. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt, Việt - Anh = English - Vietnamese, Vietnamese - English dictionary / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 1599 tr. ; 18 cm. - 165000đ. - 1000b s512833

12875. Trần Minh Nhật. Thực hành tiếng Thái / Trần Minh Nhật. - H. : Hồng Đức, 2022. - 190 tr. ; 20 cm. - 69000đ. - 1000b s528134

12876. Trần Quốc Thao. Kỹ thuật giảng dạy Tiếng Anh / Trần Quốc Thao b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 115-118 s519968

12877. Trần Thanh Hương. Let's write 2 : Viết đoạn nâng cao : Dành cho học sinh ở trình độ Tiếng Anh B1 - B2 / Trần Thanh Hương, Ngô Hà Thu. - H. : Dân trí, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s534371

12878. Trần Thanh Tùng. Học nhanh 3000 từ vựng và 100 danh ngôn tiếng Anh = Quickly memorize 3000 vocabularies and 100 English quotes / Trần Thanh Tùng ch.b. - H. : Thanh niên, 2022. - 103 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 380000đ. - 1000b s529598

12879. Trần Thị Hường. Động từ và phân loại động từ trong tiếng Hàn / Trần Thị Hường. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc. - Phụ lục: tr. 231-269. - Thư mục: tr. 270-297 s521606

12880. Trần Thị Hường. IELTS cấp tốc 20 ngày Reading / Trần Thị Hường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 2000b s514795

12881. Trần Thị Hường. Tập viết tiếng Hàn : Luyện viết chữ đẹp như người Hàn / Trần Thị Hường, Trần Thị Thu Phương ; Ngô Linh Trang h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 90000đ. - 2000b s533523

12882. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Msutong sơ cấp / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương,

Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : bảng s533727

12883. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Msutong sơ cấp / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương, Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 150 tr. : bảng s533728

12884. Trần Thị Thanh Mai. Sổ tay từ vựng New HSK 2 : 新HSK2级词汇手册 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Vũ Hương Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Hệ thống sản phẩm New HSK 9 bậc). - 239000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 5 s510094

12885. Trần Thị Thanh Mai. Sổ tay từ vựng New HSK 3 : 新 HSK 3 级 词汇 手册 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trương Thanh Chúc, Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 426 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 5 s526316

12886. Trần Thị Thanh Mai. Tránh lỗi sai - Chuẩn ngữ pháp : Giúp người học Việt Nam giỏi tiếng Hán / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Phạm Quỳnh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. : bảng ; 21 cm. - 269000đ. - 1000b s533370

12887. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 134 tr. : minh hoạ s513191

12888. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 149 tr. : minh hoạ s513192

12889. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần

Thị Thanh Mai (ch.b.), Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b
T.3. - 2022. - 146 tr. : minh hoạ
s513193

12890. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b
T.4. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ
s513194

12891. Trần Thị Thuỷ. Vui học tiếng Nhật : Tài liệu dành cho giáo viên / Trần Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b s535768

12892. Trần Thuỷ Tiên. IELTS cấp tốc 20 ngày Listening / Trần Thuỷ Tiên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 267 tr. : bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 2000b s514793

12893. Trần Thuỳ Thuỳ Trinh. Practice tests grade 7 : Student book & workbook / Trần Thuỳ Thuỳ Trinh, Lý Trương Thanh Tâm, Trần Minh Cảnh. - Hue : Hue University, 2022. - 87 p. : ill. ; 29 cm. - 118000đ. - 5000 copies s536351

12894. Trần Văn Chánh. Đại tự điển Hán - Việt : Hán ngữ cổ đại và hiện đại = 古今漢越大字典 / Trần Văn Chánh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - xciv, 1918 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 1840. - Phụ lục: tr. 1841-1918 s528526

12895. Trần Văn Chánh. Toàn thư tự học chữ Hán = 漢字自學全書 / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - H. : Hồng Đức, 2022. - xiv, 788 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b

Thư mục: tr. viii-xiii. - Phụ lục: tr. 759-788 s528213

12896. Trần Văn Sáng. Ký hiệu và biểu tượng: Tiếp cận liên ngành ngôn ngữ với văn chương - văn hoá : Chuyên khảo / Trần Văn Sáng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 283 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 300b s528754

12897. Trịnh Hằng Nga. IELTS key grammar - Trọng tâm ngữ pháp trong bài thi

IELTS : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có hướng dẫn và giải đáp chi tiết / Trịnh Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 159000đ. - 1500b s536957

12898. Trịnh Sâm. Đi tìm bản sắc tiếng Việt / Trịnh Sâm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 105000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 277-278 s531564

12899. Trịnh Thế Thắng. Tự học tiếng Thái cho người mới bắt đầu : Phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết / Trịnh Thế Thắng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 249-253 s517879

12900. Trọng tâm bài giảng và ôn tập kiến thức Tiếng Anh 9 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Lê Thị Ánh Hồng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 179 tr. s519053

12901. Trọng tâm bài giảng và ôn tập kiến thức Tiếng Anh 9 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Lê Thị Ánh Hồng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 183 tr. s519054

12902. Trọng tâm kiến thức ôn thi THPT Quốc gia 2022 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 375 tr. : bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b s518406

12903. Trọng tâm kiến thức và bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : bảng, tranh vẽ s509874

12904. Trọng tâm kiến thức và bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 126 tr. : bảng, tranh vẽ s509875

12905. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 6 : Biên soạn theo sách giáo khoa Global Success... / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 90000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 158 tr. : minh hoạ s523919

12906. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 6 : Biên soạn theo sách giáo khoa Global Success... / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 92000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 163 tr. : minh hoạ s531049

12907. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo sách giáo khoa Global success... / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : minh hoạ s527850

12908. Trương Gia Quyền. Học ngữ pháp tiếng Hoa thật đơn giản = 图说汉语语法 : 60 điểm ngữ pháp thông dụng - thường gặp... / Trương Gia Quyền, Trương Lệ Mai. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b s514316

12909. Trương Gia Quyền. Phân tích lỗi ngữ pháp thường gặp trong tiếng Hán hiện đại = 现代汉语常见语法偏误分析 / Trương Gia Quyền, Nguyễn Đình Phúc (ch.b.), Hàn Hồng Diệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 173 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 172-173 s526633

12910. Trương Hạ Dương. Digiscience 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 50 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 11699 copies s527949

12911. Trương Hạ Dương. Digiscience 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 23734 copies s527939

12912. Trương Hạ Dương. Digiscience 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 82 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 15286 copies s527940

12913. Trương Hạ Dương. Digiscience 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 21805 copies s527941

12914. Trương Hạ Dương. Digiscience 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 54 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 10746 copies s527948

12915. Trương Hạ Dương. Digiscience 8 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 1107 copies s527950

12916. Trương Hoàng. 5000 từ vựng tiếng Trung bỏ túi : Bí kíp chinh phục từ vựng kỳ thi HSK 1 - 6 / Trương Hoàng ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 583 tr. ; 15 cm. - 148000đ. - 2000b s528664

12917. Trương Văn Giới. 3000 câu đàm thoại tiếng Hoa = 華語3000句子 : Phồn thể Đài Loan / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 527 tr. : bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 1000b s526372

12918. Trương Văn Giới. Bài tập 301 câu đàm thoại tiếng Hoa : Luyện thi HSK cấp 1 - 2 / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 318 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s526371

12919. Trương Văn Giới. Bài tập 301 câu đàm thoại tiếng Hoa : Phần căn bản : Biên soạn theo giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 239 tr. : bảng ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 226-239 s526370

12920. Trường học / Kim Phạm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526662

12921. Tú Phạm. 38 chủ điểm từ vựng thiết yếu cho IELTS 7.0+ = 38 essential vocabulary topics for IELTS 7.0+ / Tú Phạm, Trần Đức Phương Anh. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 238 tr. : bảng ; 30 cm. - 150000đ. - 1000b s533788

12922. Tú Phạm. 60 bài mẫu IELTS speaking band 8.0 và bộ từ vựng theo từng chủ điểm / Tú Phạm (ch.b.), Minh Nguyễn, Lê Vương Nhật Nghi. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 274 tr. ; 30 cm. - 180000đ. - 1000b s537126

12923. Tuấn Kiệt. 3000 ngữ động từ tiếng Anh và cách dùng = How to use phrasal verbs / Tuấn Kiệt b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 391 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s529588

12924. Tuấn Kiệt. Cẩm nang hướng dẫn tự học tiếng Hàn : Trình độ sơ cấp - trung cấp / Tuấn Kiệt b.s. ; Quang Vinh h.đ. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s520270

12925. Tuấn Kiệt. Cẩm nang hướng dẫn tự học tiếng Nhật : Trình độ sơ cấp - trung cấp / Tuấn Kiệt b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 387 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s520269

12926. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Tiếng Anh 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 511 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s508192

12927. Tuyển tập đề thi THPT môn Tiếng Anh / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 264 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s510117

12928. Từ điển Anh - Anh - Việt = English - English - Vietnamese dictionary : Hơn 350.000 mục từ được chọn lọc dựa trên phiên bản mới nhất của Oxford và Cambridge... / The Windy ; Tu chính, h.đ.:

Lâm Quang Đông, Khoa Anh trường ĐHNH - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xxxii, v59, 1570 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - (Oxford standard). - 198000đ. - 5000b s534856

12929. Từ điển Anh - Anh - Việt dành cho học sinh = English - English - Vietnamese dictionary for students / The Windy ; Tu chính, h.đ. : Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Tiếng Anh trường ĐHNH - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xxxii, v59, 838 tr. : minh hoạ ; 16 cm. - 159000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Oxford standard s528616

12930. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / Lê Khả Kế (ch.b.), Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Thành Châu... - H. : Hồng Đức, 2022. - 1292 tr. ; 18 cm. - 180000đ. - 1000b s516331

12931. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 100.000 từ / Việt FAME b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1207 tr. ; 18 cm. - 135000đ. - 1000b s517909

12932. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 120.000 từ / Việt Fame b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1434 tr. : bảng ; 18 cm. - 150000đ. - 1000b s528666

12933. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 90000 từ / Việt FAME b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 1114 tr. ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b s517908

12934. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Hơn 350.000 mục từ được chọn lọc dựa trên phiên bản mới nhất của Oxford và Cambridge. Thêm 85 phụ lục - Từ điển bằng tranh đặc sắc chia theo nhiều chủ đề / Tu chính, h.đ. : Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Anh trường ĐHNH - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xxxii, v59, 1570 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - (Oxford standard). - 198000đ. - 5000b s534855

12935. Từ điển Anh - Việt dành cho học sinh = English - Vietnamese dictionary students / Tu chính, h.đ. : Lâm Quang Đông

(ch.b.), Khoa Anh trường ĐHNN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xxxii, v59, 838 tr. : minh hoạ ; 16 cm. - 159000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Oxford standard; The Windy s528617

12936. Từ điển bằng hình - Đồ dùng gia đình : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Phạm Lâm b.s. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 48000đ. - 3000b s529465

12937. Từ điển bằng hình - Phân loại động vật : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Phạm Lâm b.s. - H. : Văn học, 2022. - 30 cm. - 48000đ. - 3000b

Ph.1. - 2022. - 31 tr. : ảnh màu s529466

12938. Từ điển bằng hình - Phân loại động vật : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Phạm Lâm b.s. - H. : Văn học, 2022. - 30 cm. - 48000đ. - 3000b

Ph.2. - 2022. - 31 tr. : ảnh màu s529467

12939. Từ điển bằng hình cho bé - Các loại hoa quả : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Fruits s520647

12940. Từ điển bằng hình cho bé - Các sắc màu : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Colours s520646

12941. Từ điển bằng hình cho bé - Hình dạng và sự tương phản : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Shapes and opposites s520648

12942. Từ điển bằng hình cho bé: Các loài động vật : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. :

Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Animals s520650

12943. Từ điển bằng hình cho bé: Các loại rau củ : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Vegetables s520652

12944. Từ điển bằng hình cho bé: Quốc kỳ trên thế giới : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Flags s520649

12945. Từ điển bằng hình cho bé: Trang phục và phụ kiện : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toddler's learning series: Clothes and accessories s520651

12946. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Cảm xúc = Baby's first picture dictionary - Emotions : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514140

12947. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Côn trùng = Baby's first picture dictionary - Insects : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514142

12948. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Đồ chơi = Baby's first picture dictionary - Toys : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514141

12949. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Động vật hoang dã = Baby's first picture dictionary - Wild animals : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. -

H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514137

12950. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Động vật nuôi = Baby's first picture dictionary - Farm animals : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514136

12951. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Nghề nghiệp = Baby's first picture dictionary - Jobs : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514144

12952. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Rau củ = Baby's first picture dictionary - Vegetables : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514143

12953. Từ điển bằng hình đầu tiên cho bé - Trái cây = Baby's first picture dictionary - Fruits : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 28000đ. - 5000b s514139

12954. Từ điển bằng hình: Phương tiện giao thông = Transport : Song ngữ Anh - Việt / Hà Vy b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 tr. : ảnh ; 28 cm. - 52000đ. - 3000b s521493

12955. Từ điển bằng hình: Thế giới khủng long : Song ngữ Anh - Việt / Hà Vy b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 32 tr. : ảnh ; 28 cm. - 52000đ. - 3000b s521494

12956. Từ điển bằng tranh: Cờ các quốc gia trên thế giới = Picture dictionary flags of the world : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Đức Thành. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 115000đ. - 1500b s513972

12957. Từ điển bằng tranh: Thế giới động vật = Animals picture dictionary : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Phan Minh Đạo. - Tái bản. -

H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 120000đ. - 2500b s527873

12958. Từ điển tiếng "em" : Cuốn sách giải trí dành cho giới trẻ / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 69000đ. - 2000b s533239

12959. Từ điển tiếng "em" : Cuốn sách giải trí dành cho giới trẻ / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 69000đ. - 1000b s514127

12960. Từ điển tiếng Việt / B.s.: Nguyễn Tôn Nhan, Phú Văn Hân (ch.b.), Lê Thị Kim Đình... - H. : Hồng Đức, 2022. - vii, 1223 tr. ; 18 cm. - 138000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ s512539

12961. Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary / Việt Fame b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 742 tr. ; 17 cm. - 85000đ. - 2000b s528665

12962. Từ ngoại lai gốc Ấn - Âu trong tiếng Nhật / Nguyễn Tô Chung (ch.b.), Vũ Văn Đại, Nguyễn Xuân Hoà... - H. : Dân trí, 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 150b

Thư mục: tr. 139-142. - Phụ lục: tr. 143-210 s528295

12963. Từ vựng Tiếng Anh nâng cao 6 : Sách có đáp án và lời giải tự học / Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Global Success). - 68000đ. - 2000b s535426

12964. Từ vựng Tiếng Anh nâng cao 7 : Sách có đáp án và lời giải tự học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s535427

12965. Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / The Windy ; Đỗ Nhung ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 65000đ. - 1000b s512536

12966. Tự học tiếng Đức cho người mới bắt đầu : Giáo trình tự học hoàn chỉnh nhất phát triển cả 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết / Paul Coggle, Heiner Schenke, Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Lưu Bảo Đoàn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 318 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s531359

12967. Tự học tiếng Đức cho người mới bắt đầu : Giáo trình tự học hoàn chỉnh nhất phát triển cả 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết / Paul Coggle, Heiner Schenke, Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Lưu Bảo Đoàn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 318 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s507943

12968. Tự học tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu / Changmi ; Tuyết Mai ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 206-211 s528136

12969. Tự học tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu / The Changmi ; Tuyết Mai ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 206-211 s508353

12970. Tự nhận thức / Kim Phàm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526665

12971. L'utilité du Français dans la diffusion des connaissances, le développement des compétences professionnelles et la communication scientifique : Actes du séminaire : Ngôn ngữ Pháp trong quá trình truyền thụ kiến thức, phát triển năng lực và trao đổi khoa học : Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế / Arsac Louis, Dang Thi Thanh Thuy, Dang Thi Viet Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 208 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

En tête du titre: Université de Pédagogie de Ho Chi Minh ville... - Bibliogr. à la fin du papier s536264

12972. Văn hoá và lễ nghi Hàn Quốc dành cho người học tiếng Hàn : Tài liệu học tập lễ nghi văn hoá Hàn Quốc dành cho người học tiếng Hàn thuộc trình độ trung

cấp... / Shin Ho Chul, Lee Hyung Hee, Bae Hyun Dai... ; Dịch: Trần Nguyễn Nguyên Hân... - H. : Hồng Đức, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 180-228 s528135

12973. Vân Anh. 600 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng = 주제별로 한국어 회화 600 문장 / Ch.b.: Vân Anh, Nguyễn Hiền. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 97000đ. - 1000b s515028

12974. Very easy TOEIC 1 : Introduction / Anne Taylor, Garrett Byrne, Mary Chadwick, Sam Robinson. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 238 p. : ill. ; 28 cm. - (Compass TOEIC. Test preparation). - 288000đ. - 3000 copies s525896

12975. Vietnamese English translation 1 : Student's book / Ngo Diem Hang, Le Van Khanh, Ly Thi Hai Yen, Le Phuong Anh. - H. : Hanoi Publ. House, 2022. - 116 p. : ill. ; 27 cm. - 70000đ. - 500 copies

At head of title: Diplomatic Academy of Vietnam... - Bibliogr.: p.114 s516277

12976. VietTESOL international convention 2021: Rethinking English language education in the COVID era : Vinh University, October 23 - 24, 2021 / Phan Van Hoa, Gia Thi Tuyet Nhung, Tran Van An... ; Ed.: Tran Thi Ngoc Yen... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 329 p. : ill. ; 27 cm. - 250000đ. - 100 copies

At head of title: VietTESOL Association... - Bibliogr. at the end of the paper s533003

12977. Võ Chí Thanh. Từ vựng tiếng Thái Lan theo chủ đề : Hơn 3000 từ vựng với hơn 60 chủ đề thông dụng nhất / Võ Chí Thanh, Trần Bích Trâm ; Nutthanun Plongphan h.d. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 156 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s517717

12978. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh 3 - Extra and Friends : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp.

Hồ Chí Minh, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b s522666

12979. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh Bright 10 : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 1000b s537056

12980. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh Bright 10 : Workbook teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 128000đ. - 1000b s537055

12981. Võ Thị Liên Hương. Thực hành dịch cơ bản 2 : Giáo trình dành cho sinh viên Tiếng Anh = General translation practice 2 : A textbook for EFL students / Võ Thị Liên Hương (ch.b.), Hoàng Thị Linh Giang, Nguyễn Vũ Quỳnh Như. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 93-96 s536229

12982. Võ Thị Liên Hương. Thực hành dịch theo cấu trúc ngữ pháp : Grammatical-based translating practice / Võ Thị Liên Hương (ch.b.), Trương Khánh Mỹ, Nguyễn Xuân Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 89 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 88-89 s536806

12983. Võ Thị Phượng Linh. 20 bộ đề đọc hiểu thi năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (VSTEP) : Trình độ B1 - C1 / Võ Thị Phượng Linh, Nguyễn Thị Thu Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s527306

12984. Vở bài tập Tiếng Anh 6 / Lương Quỳnh Trang, Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s527491

12985. Vở bài tập Tiếng Anh 6 / Lương Quỳnh Trang, Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Giáo dục. - 27 cm. - (Global success). - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : minh hoạ s527492

12986. Vở bài tập Tiếng Anh 7 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Kim Phượng, Phan Chí Nghĩa. - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - (Global success). - 40000đ. - 10000b s527493

12987. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án / Xuân Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng s521808

12988. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án : Biên soạn bám sát sách giáo khoa tiếng Anh Global Success... / Xuân Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách học tốt tiếng Anh). - 69000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : bảng s525841

12989. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s519055

12990. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 23000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ s519056

12991. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s527251

12992. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ
s519057

12993. Vở luyện viết nhanh cho học sinh từ lớp 6: Kiểu viết đứng / Đỗ Thanh Tân, Nguyễn Đức Đồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 52 tr. ; 25 cm. - 35000đ. - 5000b s525816

12994. Vở luyện viết nhanh cho học sinh từ lớp 6: Kiểu viết nghiêng / Đỗ Thanh Tân, Nguyễn Đức Đồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 52 tr. ; 25 cm. - 35000đ. - 5000b s525817

12995. Vở thực hành Tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Kim Phụng (ch.b.), Trần Thị Hiếu Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 3000b s519351

12996. Vũ Dung. Động từ bất quy tắc trong tiếng Anh và cách dùng các thì / Vũ Dung, Vũ Thủy ; Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 3000b s528246

12997. Vũ Hải. A holistic approach to IELTS writing / Vũ Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s523365

12998. Vũ Hải. IELTS No Vocab - No worries! : Tối đa hoá điểm thi IELTS speaking và writing / Vũ Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2022. - 193 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s523364

12999. Vũ Thị Lê Vy. Luyện thi B2 VSTEP 4 kỹ năng : Giáo trình giảng dạy và tài liệu tự ôn luyện Tiếng Anh B1 : Nâng cao toàn diện 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết... / Vũ Thị Lê Vy, Trần Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chinh phục kỳ thi VSTEP). - 350000đ. - 2000b s517443

13000. Vũ Thị Lê Vy. 1001 Từ vựng Vstep (B1), IELTS (band 4.5), TOEIC 450 / Vũ Thị Lê Vy, Trần Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s517442

13001. Vũ Thị Lê Vy. 30 đề thi viết luận tiếng Anh B1, B2 VSTEP : Ôn thi tiếng Anh bậc 3, 4, 5 (VSTEP.3-5) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam / Vũ Thị Lê Vy (ch.b.), Trần Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 254 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chinh phục kỳ thi VSTEP). - 270000đ. - 2000b s529402

13002. Vũ Thị Lê Vy. Luyện thi B1 Vstep 4 kỹ năng : Giáo trình giảng dạy và tài liệu tự ôn luyện Tiếng Anh B1 : Nâng cao toàn diện 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết... / Vũ Thị Lê Vy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 326 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chinh phục kỳ thi Vstep). - 300000đ. - 2000b s513140

13003. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng
s509334

13004. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 294 tr. : hình vẽ, bảng
s508425

13005. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 294 tr. : hình vẽ, bảng
s532081

13006. Vũ Văn Âu. Từ điển Việt - Tây Ban Nha = Diccionario Vietnamita - Español / Vũ Văn Âu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 2395 tr. : bảng ; 24 cm. - 1300b s532434

13007. Vương Ngọc Tây. Writing strategies for the IELTS test / Vương Ngọc Tây ch.b. ; Lê Huy Lâm chuyển ngữ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 297 p. : tab. ; 26 cm. - 248000đ. - 1000 copies s533107

13008. Vương Nhã Quyên. Trải nghiệm Hán ngữ - Sinh hoạt hằng ngày : Cho các khoá học ngắn hạn = 体验汉语 - 生活篇 : 短期教程 : Sách bài tập / Vương Nhã Quyên ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100000đ. - 2000b s521430

13009. Vương Trúc Nhân. Từ điển Trung - Việt / Vương Trúc Nhân, Lữ Thế Hoàng. - H. : Thanh niên, 2022. - 1143 tr. ; 16 cm. - 110000đ. - 1000b s520658

13010. Vương Trúc Nhân. Từ điển Trung - Việt / Vương Trúc Nhân, Lữ Thế Hoàng. - H. : Thanh niên, 2022. - 1215 tr. ; 19 cm. - 250000đ. - 1000b s520659

13011. Vy Ngọc. Cẩm nang tự học toàn diện ngữ pháp tiếng Anh = Perfect English grammar - Advanced : Dành cho đối tượng ôn luyện thi các cấp... / Vy Ngọc ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Tự học ngữ pháp tiếng Anh hiệu quả nhất). - 139000đ. - 1500b s535535

13012. Vy Ngọc. Nghiền ngữ pháp tiếng Anh hình que / Vy Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 128000đ. - 1500b

T.1: Cơ bản. - 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng s533963

13013. Vy Ngọc. Nghiền ngữ pháp tiếng Anh hình que / Vy Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 118000đ. - 1500b

T.2: Nâng cao. - 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng s533964

13014. Ward, Sally. Cùng con học nói : Sách nuôi dạy con / Sally Ward ; Nguyễn Tuấn Anh dịch ; Phạm Thị Hoài Anh h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 462 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby talk. - Phụ lục: tr. 422-432. - Thư mục: tr. 433-456 s513458

13015. Watanabe Yasuhiro. Đọc sách cộng hưởng : Phương pháp kì diệu giúp bạn đọc 500 trang sách trong vòng 20 phút / Watanabe Yasuhiro ; Dịch: Hồ Thảo Nguyên, Thanh Minh. - H. : Lao động, 2022.

- 197 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Don't have to read, you can understand the essence of a book within 20 minutes s511040

13016. Wattie, Mike. IELTS speaking success : Skills, strategies and model answers / Mike Wattie. - H. : Hồng Đức, 2022. - 214 p. : ill. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000 copies s534872

13017. Wattie, Mike. IELTS writing: Step by step : Task 1 and 2: Academic and general test / Mike Wattie. - H. : Hồng Đức, 2022. - 171 p. : fig., tab. ; 24 cm. - (Mike's the best preparation ever). - 118000đ. - 2000 copies s521530

13018. Way to success 1 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 80000đ. - 1000 copies s533049

13019. Way to success 2 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 96 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 6000 copies s533050

13020. Way to success 3 : A new way to study English. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 100000đ. - 3000 copies s527956

13021. Werff, Joep van der. Cool kids 2 : Workbook / Joep van der Werff. - Hue : Hue University, 2022. - 103 p. : ill. ; 29 cm. - (Richmond). - 93000đ. - 3000 copies s536352

13022. Williams, Anneli. Vocabulary for IELTS / Anneli Williams. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 158000đ. - 2000 copies s533102

13023. Work on your vocabulary - Advanced C1. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Collins). - 148000đ. - 1000 copies

Ind.: p. 122-127 s533046

13024. Wyatt, Rawdon. Check your English vocabulary for IELTS / Rawdon Wyatt. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 272 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000 copies s525893

13025. Xe tải xây dựng = Construction trucks / Kinderlove. - H. : Thế giới, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 150000đ. - 300b s525975

13026. Xuân Lan. Cẩm nang luyện thi IELTS 17 : 20 chủ đề từ vựng cải thiện phần Speaking. 4 bài Academic test cập nhật 2022. Phương pháp làm bài để đạt điểm cao / Xuân Lan b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s526553

13027. Y tế, sức khoẻ / Kim Phạm ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (5 phút mỗi ngày. Bộ sách Tiếng Anh đầu tiên cha mẹ dạy bé). - 25000đ. - 3000b s526668

13028. YBM TOEIC reading 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 500+ New TOEIC / YBM TOEIC R&D b.s. ; BBT Gamma dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b T.1. - 2022. - 610 tr. : bảng s528324

13029. YBM TOEIC reading 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 500+ New TOEIC / YBM TOEIC R&D b.s. ; Mai Đức Hà dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b T.2. - 2022. - 637 tr. : bảng s528325

13030. Yu Semi. 28 ngày tự học tiếng Nhật : Bộ sách dành cho người mới bắt đầu = がんばれ!一人で学ぶ日本語 スタート / Yu Semi ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 238000đ. - 1000b s528497

13031. 固本求新 国际汉语教学的新理念, 新思路与新方法 / 主编: 范明进 ; 副主编: 阮廷贤. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 762 页 ; 30 cm. - 300000đ. - 150b

书名写在页首: 河内国家大学下属外国语学院. 中国语言文化系 s533111

13032. 杨奇洲. Giáo trình Hán ngữ 1 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / 杨奇洲 ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (trưởng ban)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 125000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.1, Q. Thượng. - 2022. - 202 tr. : minh hoạ s529502

13033. 杨奇洲. Giáo trình Hán ngữ 2 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / 杨奇洲 ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (trưởng ban)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 129000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh T.1, Q. Hạ. - 2022. - 194 tr. : minh hoạ s529503

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

13034. Attenborough, David. Chúng ta làm gì với trái đất? / David Attenborough, Jonnie Hughes ; Phạm Hữu Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 362 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A life on our planet : My witness statement and a vision for the future. - Thư mục: tr. 333-362 s513743

13035. 30 bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia 2022 - Khoa học tự nhiên (Vật lí - Hoá học - Sinh học) /

Trương Thọ Lương (ch.b.), Nguyễn Hùng Mạnh, Trần Tấn Minh... - H. : Dân trí, 2022. - 281 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s511988

13036. 36 bộ đề trắc nghiệm ôn luyện thi Trung học phổ thông quốc gia 2022 - Khoa học tự nhiên (Vật lí - Hoá học - Sinh học) / Nguyễn Hùng Mạnh, Đoàn Long Hải, Lê Đình Nguyên, Nguyễn Văn Sang. - H. : Dân trí, 2022. - 346 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s511990

13037. 365 câu chuyện trí tuệ - Hỏi đáp kiến thức thiên nhiên kỳ diệu / Yosbook ; Đỗ Nhân dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 227 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bách khoa thiếu nhi). - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童漫画百科
365你问我答 : 自然奇观篇 s532675

13038. 365 thí nghiệm khoa học dành cho trẻ em : Khoa học chưa bao giờ vui đến thế! / OM Books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 2000b s535512

13039. Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Kirsteen Robson, Phillip Clarke, Laura Howell... ; Minh hoạ: Verinder Bhachu ; Hình ảnh: Joanne Kirkby ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 452 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 480000đ. - 1500b s537297

13040. Bài tập cơ bản và nâng cao Khoa học tự nhiên 7 / Cao Cự Giác (ch.b.), Phan Huy Bão, Nguyễn Văn Cần, Nguyễn Thị Thanh Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 91000đ. - 2000b s526818

13041. Bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Cao Cự Giác (tổng ch.b.), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 15000b s510352

13042. Bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh, Mai Sỹ Tuấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 35000b s514413

13043. Bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh, Mai Sỹ Tuấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 50000b s508629

13044. Bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 30000b s510351

13045. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Cao Cự Giác, Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 90000b s519026

13046. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh, Mai Sỹ Tuấn (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh diều). - 28000đ. - 60000b s518686

13047. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 80000b s519027

13048. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 : Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình GDPT 2018 / Hoàng Thanh Phong (ch.b.), Lê Thế Tâm, Nguyễn Hải Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 5000b s528004

13049. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Kim Long (ch.b.), Trần Thị Thanh Bình, Chu Văn Biên... - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 2000b s527114

13050. Bài tập phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Hương Trà, Nguyễn Ngọc Hà, Phan Thị Thanh Hội (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s522369

13051. Bài tập phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Liên, Vũ Quang (ch.b.), Vương Thị Minh Châu... - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr.

: minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s527677

13052. Bài tập phát triển năng lực môn Khoa học tự nhiên 7 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Mậu Đức, Nguyễn Thị Kim Giang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b s533618

13053. Bài tập thực hành Khoa học tự nhiên 6 / Trần Phương Duy, Nguyễn Thị Duyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b s514258

13054. Balchin, Jon. 100 nhà khoa học vĩ đại thay đổi thế giới / Jon Balchin ; Dịch: Hà An, Phương Nghi. - H. : Dân trí, 2022. - 208 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 205000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 scientists who changed the world s533575

13055. Bộ đề kiểm tra Khoa học tự nhiên 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu Hà, Hoàng Thị Luyện, Đậu Thị Vân Nga... - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 5000b s527112

13056. Bộ đề kiểm tra Khoa học tự nhiên 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thu Hà, Hoàng Thị Luyện, Đậu Thị Vân Nga... - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 5000b s527113

13057. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Khoa học tự nhiên / Lê Trọng Huyền, Lê Đình Trung, Vũ Đình Túy (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 42000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng s510477

13058. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Khoa học tự nhiên / Lê Trọng Huyền, Lê Đình Trung, Vũ Đình Túy (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 42000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng s510478

13059. Bồi dưỡng Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Thu Hà, Đặng Thanh Hải, Nguyễn Thuỳ Linh... - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 3000b s527605

13060. Bồi dưỡng năng lực tự học môn Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Biên, Mai Văn Hưng, Trần Trung Ninh (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 97000đ. - 2000b s526819

13061. Bồi dưỡng và rèn luyện thi vào lớp 10 các môn Khoa học tự nhiên / Nguyễn Văn Phê (ch.b.), Nguyễn Văn Thoại, Trịnh Nguyên Giao. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 56000đ. - 1000b s521179

13062. Bốn mùa : Sách lật mở 3D / Viết lời: Quyền Huệ Quyền ; Minh hoạ: Thanh Ngư Tương ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 109000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 四季 s520628

13063. Bryson, Bill. Lược sử vạn vật / Bill Bryson ; Dịch: Khương Duy, Hán Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 722 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A short story of nearly everything s517103

13064. Bứt phá 9+ môn Khoa học tự nhiên lớp 6 : Kiến thức trọng tâm Chương trình mới: Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo / Đặng Thị Vân, Bùi Thị Huệ, Nguyễn Quốc Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s521487

13065. Clarkson, Stephanie. Học và thực hành STEM đơn giản - Khoa học : Kiến thức kèm bài tập bổ trợ! : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Stephanie Clarkson ; Linh Chi dịch ; Minh hoạ: Dynamo Limited. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: STEM Activity-Science s520287

13066. Công thức Toán - Lý - Hoá : Sách tham khảo dành cho học sinh THPTQG... / Hồ Đức Thuận, Vũ Tuấn Anh, Phạm Văn Thuận. - H. : Hồng Đức, 2022. - 130 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b
 Tên sách ngoài bìa ghi: Công thức khối A s528115

13067. Cùng cố và ôn luyện Khoa học tự nhiên 6 : Dừng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Đức Hiệp (ch.b.), Lê Cao Phan, Phạm Thị Lịch... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 139000đ. - 3000b s520442

13068. Cùng cố và ôn luyện Khoa học tự nhiên 7 : Dừng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Đức Hiệp (ch.b.), Lê Cao Phan, Phạm Thị Lịch... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 149000đ. - 3000b s529400

13069. Dư Diệu Đông. Thiên nhiên kì thú : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b s532928

13070. Đề học tốt Khoa học tự nhiên 6 / Ngô Văn Hưng (ch.b.), Trần Phương Duy, Ngô Ngọc Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 44000đ. - 3000b s531060

13071. Đề học tốt Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Loan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 47000đ. - 5000b s527600

13072. Đề học tốt Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trương Thị Thanh Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 52000đ. - 5000b s519320

13073. Địa lí 6 : Chủ đề: Lịch, mùa và các đới khí hậu trên Trái Đất / Lê Văn Nhung, Nguyễn Hoàng Mẫn. - H. : Thanh niên, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ

sách Phát triển năng lực). - 53000đ. - 3000b s520321

13074. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới tự nhiên / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523676

13075. Đồng Quỳnh Hương. Sổ tay full công thức 5 môn Toán - Lí - Hoá - Sinh - Anh: Lớp 11 / Đồng Quỳnh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s521932

13076. Em biết gì về các nhà khoa học? / Chris Ferrie ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 43000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Scientist, scientist, who do you see? s513519

13077. English for Science - Grade 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525876

13078. English for Science - Grade 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525875

13079. English for Science - Grade 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525877

13080. English for Science - Grade 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525878

13081. English for Science - Grade 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525879

13082. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về khoa học : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Văn Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : bảng, tranh vẽ ; 18 cm. - 59000đ. - 2000b s524585

13083. Giáo dục STEM lớp 6 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Phan Thị Bích Lợi, Vũ Văn Luân, Nguyễn Sỹ Nam. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh họa ; 27 cm. - 29000đ. - 3000b s519690

13084. Giáo trình Phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên / Phan Đức Duy, Đặng Thị Thuận An, Phạm Thị Phương Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - vii, 283 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 283 s537078

13085. Hawking, Stephen. Trả lời ngắn gọn những câu hỏi lớn = Brief answers to the big questions / Stephen Hawking ; Nguyễn Văn Liễn dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 90000đ. - 1500b s526269

13086. Hoàng Anh Tuấn. Tôi viết hồi ký / Hoàng Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 213 tr. : ảnh ; 23 cm. - 500b s526184

13087. Hoạt động giáo dục STEM lớp 6 / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 99 tr. : minh họa ; 26 cm. - 35000đ. - 10000b

Phụ lục cuối mỗi chủ đề s519143

13088. Hoạt động giáo dục STEM lớp 7 / Nguyễn Anh Thuận (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 107 tr. : minh họa ; 26 cm. - 35000đ. - 7000b

Phụ lục cuối mỗi chủ đề s519144

13089. Hoạt động giáo dục STEM lớp 8 / Đoàn Văn Thước (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : minh họa ; 26 cm. - 32000đ. - 7000b

Phụ lục cuối mỗi chủ đề s519145

13090. Hoạt động giáo dục STEM lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Trần Minh Đức, Tưởng Duy Hải... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh họa ; 26 cm. - 32000đ. - 10000b

Phụ lục cuối mỗi chủ đề s519146

13091. Học tốt Khoa học tự nhiên 7 : Dùng kèm SGK Cánh Diều / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 232 tr. : minh họa ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s526603

13092. Học tốt môn Khoa học tự nhiên 6 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Trường Giang, Bạch Thị Phương Thanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 141 tr. : minh họa ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s525403

13093. Hỏi gì cũng biết - Khoa học thật dễ hiểu : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / Lời: Lý Phong Lăng ; Minh họa: Đặng Á ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 说不完的秘 s509838

13094. Hỏi nhỏ biết to? : Khoa học / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519856

13095. Hội thảo Khoa học: Tiếp cận giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông mới / Phạm Thanh Nga, Nguyễn Lê Quyên, Nguyễn Mậu Đức... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 238 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s537044

13096. Hutchinson, Sam. Khoa học siêu gần gũi: Các trò chơi thực hành / Viết lời: Sam Hutchinson ; Minh họa: Vicky Barker ; Lê Hải dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (STEM quanh em). - 59000đ. - 1500b s529150

13097. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 180 tr. : minh hoạ
s519385

13098. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 36500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 220 tr. : minh hoạ
s510799

13099. Hướng dẫn luyện đề ôn thi đánh giá năng lực - HSA : Khoa học / Nguyễn Thị Tuệ, Lê Văn Hoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền... - H. : Dân trí, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b
s523155

13100. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2021 - 2022: Khoa học tự nhiên / Vũ Đình Tuý, Nguyễn Trọng Sửu, Vũ Anh Tuấn... - H. : Giáo dục, 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 15000b s510472

13101. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Khoa học tự nhiên 7 : Dừng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b
s523041

13102. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Khoa học tự nhiên 7 : Dừng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 1500b
s528772

13103. Jackie Nguyễn. Siêu nhí biết tuốt! : 101 những bí ẩn kích thích tò mò của các bạn nhỏ / Jackie Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 139 tr. : ảnh, tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s514802

13104. Jackie Nguyễn. Siêu nhí biết tuốt! : 101 những bí ẩn kích thích tò mò của các bạn nhỏ / Jackie Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 139 tr. : ảnh, tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s529410

13105. Khám phá Khoa học tự nhiên 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dừng chung cho các bộ SGK hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Ân, Trần Ninh Gia Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 88000đ. - 1500b s526812

13106. Khoa học tự nhiên 6 / Cao Cự Giác (tổng ch.b.), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 33000đ. - 135000b
s510761

13107. Khoa học tự nhiên 6 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 167000b s510762

13108. Khoa học tự nhiên 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 180000b
s509380

13109. Khoa học tự nhiên 7 / Cao Cự Giác (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 250000b s519541

13110. Khoa học tự nhiên 7 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 26000đ. - 120000b s519539

13111. Khoa học tự nhiên 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT

ngày 28/01/2022) / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 40000b s518732

13112. Khoa học tự nhiên 7 : Sách giáo viên / Cao Cự Giác (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp, Tổng Xuân Tám (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 62000đ. - 22000b

Phụ lục: tr. 324-327 s519540

13113. Khoa học tự nhiên 7 : Sách giáo viên / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Phan Thị Thanh Hội, Nguyễn Văn Khánh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 64000đ. - 12000b s521863

13114. Khoa học tự nhiên 7 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 49000đ. - 20164b s527601

13115. Kiriow, Ivan. Kiến thức căn bản cần biết - Theo dòng lịch sử khoa học / Ivan Kiriow, Léa Milsent ; Danh Việt dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 339000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le zapping des sciences s525781

13116. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đào tạo Toán - Tin - Thống kê trong xu hướng phát triển chương trình đào tạo và bối cảnh hiện nay tại cơ sở II, Trường Đại học Lao động - Xã hội / Nguyễn Lê Anh, Chu Minh Hùng, Nguyễn Thị Kim Vi... - H. : Tài chính, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Cơ sở II - Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s533697

13117. Leopold, Aldo. Niên lịch miền gió cát = A sand county almanac and sketches here and there / Aldo Leopold ; Dương Mạnh Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 257 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 1500b s509756

13118. Lịch sử khoa học - Bách khoa thư các khám phá thay đổi thế giới / Jack Challoner, Derek Harvey, John Farndon... ; Dịch: Nguyễn Quý Hiên, Hoàng Bích Thu ; Lê Ngọc Tân h.đ. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 400 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 620000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Science year by year s529458

13119. Marie Curie : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520904

13120. Mima Noyuri. Gi gì gi gì cái gì cũng biết - Dành cho lớp 1 : Ehon minh hoạ dễ hiểu / Mima Noyuri ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる科学のなぜ1年生 s525753

13121. Mima Noyuri. Gi gì gi gì cái gì cũng biết - Dành cho lớp 2 : Ehon minh hoạ dễ hiểu / Mima Noyuri ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる科学のなぜ2年生 s507189

13122. Mima Noyuri. Gi gì gi gì cái gì cũng biết - Dành cho lớp 2 : Ehon minh hoạ dễ hiểu / Mima Noyuri ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる科学のなぜ2年生 s531322

13123. Mima Noyuri. Gi gì gi gì cái gì cũng biết - Dành cho lớp 3 : Ehon minh hoạ dễ hiểu / Mima Noyuri ; Quang Phú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 177 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 絵でよくわかる科学のなぜ3年生 s517849

13124. Muôn nẻo đường đến thành công / Nguyễn Thị Điệp, Trần Bích Hạnh,

Ngô Văn Hiến... ; B.s.: Trần Bích Hạnh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam s521316

13125. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học kỳ thú : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s530946

13126. Nâng cao và phát triển Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Thu Hà, Trần Thuý Hằng, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ s519537

13127. Nâng cao và phát triển Khoa học tự nhiên 6 / Hoàng Thị Đào, Trần Thuý Hằng, Vũ Thị Minh Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s519538

13128. Nâng cao và phát triển Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Thị Thanh Chi, Trần Thuý Hằng, Vũ Thị Minh Tuyền. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s527606

13129. Nâng cao và phát triển Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Thanh Loan, Trương Thị Nhân. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ s527607

13130. Nguyễn Ngọc Hà. Một số vấn đề triết học trong khoa học tự nhiên / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 290 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 283-289 s513717

13131. Oakley, Barbara. Cách chinh phục Toán và Khoa học : Ngay cả khi bạn vừa trượt môn Đại số / Barbara Oakley ;

Dịch: Trần Thị Minh Hiếu, Nguyễn Thị Kim Phụng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 345 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A mind for numbers : How to excel at math and science (even if you flunked algebra). - Phụ lục: tr. 313-331 s522280

13132. Oldfield, Molly. Bách khoa tri thức về các kỳ quan thế giới - Kỳ quan tự nhiên : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Molly Oldfield ; Minh hoạ: Federica Bordoni ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 63 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Natural wonders of the world s533875

13133. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT bài thi Khoa học tự nhiên / Lê Tiến Hà, Phạm Thống, Lê Thị Thuý (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 282-310 s531114

13134. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm Trung học phổ thông quốc gia 2022 - Khoa học tự nhiên (Vật lý - Hoá học - Sinh học) / Trương Thọ Lương (ch.b.), Nguyễn Hùng Mạnh, Trần Tấn Minh... - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. : bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b s511995

13135. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học vui / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : tranh màu s529461

13136. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học vui / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 47 tr. : tranh màu s529462

13137. Popper, Karl. Logic của sự khám phá khoa học = The logic of scientific discovery / Karl Popper ; Nguyễn Trung Kiên dịch ; Chu Hào h.đ. - H. : Tri thức,

2022. - 632 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa).
- 555000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 301-590. - Thư mục: tr.
595-603 s532254

13138. Quest, Brain. Sổ tay Khoa học
= Everything you need to ace science in one
big fat notebook : Hướng dẫn học tập hoàn
thiện cho bậc Trung học cơ sở : Sách tham
khảo / Brain Quest ; Hạnh Trinh dịch. - Tái
bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 528 tr.
: hình vẽ ; 21 cm. - 495000đ. - 5000b
s524539

13139. Rooney, Anne. Học và thực
hành STEM đơn giản - Khoa học : 60 bài
thực hành bổ ích : Dành cho độ tuổi 6 - 15 /
Anne Rooney ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh
niên, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh màu ; 26 cm.
- 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My STEM Day-
Science s520288

13140. Sa mạc Sahara - Kho báu dưới
ánh mặt trời : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ
6 tuổi / Lời: Liễu Trữ ; Tranh: Tiên Thụy ;
Bích Ngọc dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ
thuật, 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. -
(Truyện tranh tìm hiểu khoa học). - 55000đ.
- 1500b s515755

13141. Science around us 1 / Thanh
Cao, Lê Minh Hoàng, Lê Quý Mai Huyền,
Lâm Mỹ Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr.
: minh hoạ ; 24 cm. - 29000đ. - 3000b
s519049

13142. Science around us 2 / Thanh
Cao, Lê Quý Mai Huyền, Đỗ Quốc Khánh,
Lâm Mỹ Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 p.
: ill. ; 24 cm. - 35000đ. - 3000 copies
s527906

13143. Siêu nhí hỏi nhà khoa học trả lời
: 100 bí ẩn mọi đứa trẻ đều muốn hỏi một
nhà khoa học. - H. : Dân trí, 2022. - 127 tr. :
tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ask a scientist
s523871

13144. Siêu trọng tâm: Tổng hợp lý
thuyết, dạng bài, bài tập chi tiết môn Lí, Hoá,
Sinh lớp 12 : Phù hợp ôn thi các phương thức
xét tuyển Đại học / Lương Thị Den (ch.b.),
Trương Hương Nhi, Đào Thị Hường. - H. :

Thanh niên, 2022. - 236 tr. : hình vẽ, bảng ;
21 cm. - 180000đ. - 5000b s529581

13145. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn
rực rỡ về bốn mùa / Liesbet Slegers ; Bồ Câu
dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và
Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh
màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531336

13146. Sổ đề cương 9+ Toán - Lí - Hoá
lớp 10 : Tổng hợp theo 3 bộ SGK : Chân trời
sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh Diều / Vũ
Tuân Anh, Trần Minh Hiếu, Lê Kim Huệ. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 282 tr. : minh hoạ
; 21 cm. - 179000đ. - 10000b s529981

13147. Sổ tay chinh phục kiến thức 5
môn Toán - Lí - Hoá - Sinh - Anh lớp 8 /
Nguyễn Phi Minh, Nguyễn Thị Hà Trang,
Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24
cm. - 150000đ. - 1000b s514243

13148. Sổ tay chinh phục kiến thức 5
môn Toán - Lí - Hoá - Sinh - Anh lớp 9 /
Nguyễn Phi Minh, Nguyễn Thị Hà Trang,
Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học Quốc
gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ;
24 cm. - 150000đ. - 2000b s514244

13149. Sổ tay chinh phục kiến thức
Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 6 : Lý
thuyết - Công thức : Bí quyết học nhẹ - Điểm
cao / Nguyễn Phi Minh, Nguyễn Thị Hà
Trang, Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội, 2022. - 146 tr. : minh hoạ
; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s521163

13150. Sổ tay chinh phục kiến thức
Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 7 : Lý
thuyết - Công thức : Bí quyết học nhẹ - Điểm
cao... / Nguyễn Phi Minh, Nguyễn Thị Hà
Trang, Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học
Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ
; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s521164

13151. Sổ tay Kiến thức Toán - Lí -
Hoá - Sinh - Anh lớp 10 : Chân trời sáng tạo
/ Ngô Viết Văn, Trần Minh Hiếu, Phan Quốc
Khánh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 216 tr. :
minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b
s526694

13152. Sổ tay Kiến thức Toán - Lí -
Hoá - Sinh - Anh lớp 10 : Kết nối tri thức /

Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Minh Tú, Lê Kim Huệ... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 216 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s526693

13153. Sổ tay Toán - Lí - Hoá : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông / Hoàng Diễm, Vũ Thanh Khiết, Phạm Quang Bách, Nguyễn Văn Lễ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 291 tr. : bảng, hình vẽ ; 13 cm. - 22000đ. - 5000b s528619

13154. Stabler, David. Thời thơ ấu của các nhà khoa học tài danh : Chuyện thật chưa kể : Dành cho lứa tuổi 7+ / David Stabler ; Minh hoạ: Anoosha Syed ; Lâm Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s508985

13155. Strevens, Michael. Cỗ máy tri thức : Tính phi lý đã tạo nên khoa học hiện đại như thế nào? / Michael Strevens ; Phương Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 399 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 185000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Knowledge machine: How Irrationality created modern science. - Phụ lục: tr. 350-386. - Thư mục: tr. 387-396 s523125

13156. Tài liệu hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2022 : Môn Vật lí, Hoá học, Sinh học / Thân Thị Thanh Bình, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hương... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 459 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s515871

13157. Taylor, Barbara. Xà phòng tạo bọt và những câu hỏi khác về khoa học / Barbara Taylor ; Hồng Vũ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why soap makes bubbles s528474

13158. Taylor, Barbara. Xà phòng tạo bọt và những câu hỏi khác về khoa học / Barbara Taylor ; Hồng Vũ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why soap makes bubbles s529448

13159. Thiên nhiên huyền diệu : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Ruby, Mai Leo ; Tranh: Thuỳ Dung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Hỏi đáp về thế giới). - 64000đ. - 2000b s521905

13160. Thực hành Khoa học tự nhiên 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Hiệp, Lê Trung Dũng, Lê Cao Phan, Lê Thị Ngọc Phú. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s527603

13161. Thực hành Khoa học tự nhiên 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Hiệp, Lê Trung Dũng, Lê Cao Phan, Lê Thị Ngọc Phú. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s527604

13162. Thực hành thí nghiệm Khoa học tự nhiên 6 / Tưởng Duy Hải, Nguyễn Anh Thuấn (ch.b.), Trần Minh Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 43000đ. - 3000b s529975

13163. Thygeson, Anne Sverdrup. Dệt nên sự sống : Khám phá bí mật cấu trúc của thế giới tự nhiên / Anne Sverdrup Thygeson ; Trịnh Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tapestries of life : Uncovering the lifesaving secrets of the natural world. - Thư mục: tr. 310-359 s509685

13164. Tìm hiểu hiện tượng tự nhiên : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: FengWei, YangLiPeng ; Tranh: WuHui ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp khoa học vỡ lòng). - 25000đ. - 2000b s521016

13165. Tóm tắt lý thuyết Khoa học tự nhiên 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Hữu Hiệu (ch.b.), Hoàng Trọng Kỳ Anh, Hoàng Trọng Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. :

minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 1500b
s523903

13166. Tốc chiến luyện đề đánh giá tư duy : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Quý Tiến, Nguyễn Minh Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 354 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b s506433

13167. Tốc chiến luyện đề đánh giá tư duy : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Quý Tiến, Nguyễn Minh Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 355 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b s514929

13168. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Các hiện tượng tự nhiên kỳ thú : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么
s520342

13169. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta : Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么

T.1. - 2022. - 137 tr. : tranh màu
s520336

13170. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta : Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么

T.2. - 2022. - 137 tr. : tranh màu
s520337

13171. Trải nghiệm sáng tạo Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Đức Hiệp, Phạm Vĩnh Thái (ch.b.), Phạm Thị Lịch... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 59000đ. - 2100b

T.1. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ
s510759

13172. Trải nghiệm sáng tạo Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Đức Hiệp, Phạm Vĩnh Thái (ch.b.), Phạm Thị Lịch... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 59000đ. - 2100b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ
s510760

13173. Tuyển tập đề kiểm tra định kì Khoa học tự nhiên lớp 7 : Theo Chương trình GDPT mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Ân, Trần Ninh Gia Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 224 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 82000đ. - 1500b s523042

13174. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tường Duy Hải (ch.b.), Trần Minh Đức, Lê Thị Phương Lan... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 39000đ. - 3000b s527111

13175. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Mai, Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng
s516810

13176. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 6 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s516811

13177. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Đặng Thị Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng
s523036

13178. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng
s531107

13179. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 6 / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Châu, Nguyễn Doãn Lý... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 64 tr. : minh hoạ
s527700

13180. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 6 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp, Nguyễn Thuỳ Linh, Lê Kim Long. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s519362

13181. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 6 / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Châu, Nguyễn Doãn Lý... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s527701

13182. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 6 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s519363

13183. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 7 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Lê Kim Long, Phạm Thị Phú... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ
s519364

13184. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 7 / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Châu, Nguyễn Doãn Lý... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s527702

13185. Vở thực hành Khoa học tự nhiên 7 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ
s519365

13186. Woodford, Chris. Nguyên tử dưới tấm ván sàn - Vật lí ở khắp mọi nơi / Chris Woodford ; Huy Toàn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Khoa học quanh ta). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Atoms under the floorboards: The surprising science hidden in your home s515233

TOÁN HỌC

13187. A → Z Toán 9 : Phân loại và phương pháp giải theo chủ đề ôn thi tuyển sinh / Lê Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Dũng, Phan Hoàng Thiên Đạo... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 256 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b s525096

13188. A → Z Toán 10 : Phân loại và phương pháp giải theo chương trình THPT mới / Nguyễn Ngọc Kiên, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Việt Sinh... ; Trần Công Diệu h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 300 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b s528742

13189. Astrina, Maria. Lược sử toán học - Từ ý tưởng đến thực hành : Dành cho

lứa tuổi 10+ / Maria Astrina, Iosif Ribakov ; Minh hoạ: Natalia Yaskina ; Phạm Gia Huân dịch ; Lê Thuý Hà h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 163 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nga: Математика. История идей и открытий s511468

13190. 3000 bài tập nâng cao luyện thi đại học môn Toán : Hệ thống kiến thức theo 60 chủ đề và 150 dạng toán nâng cao... / Lê Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 3000b s522681

13191. 3 step tiết lộ bí quyết 3 bước đạt điểm 8+ Toán học : Dành cho học sinh luyện

thi THPT Quốc gia... / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 239000đ. - 1000b s520433

13192. Bài tập Cơ sở lý thuyết số và đa thức / Dương Quốc Việt (ch.b.), Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Đình... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203 s505982

13193. Bài tập Đại số và Giải tích 11 / Vũ Tuấn (ch.b.), Trần Văn Hạo, Đào Ngọc Nam... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 252 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23000đ. - 20000b s518920

13194. Bài tập Đại số và Giải tích 11 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm, Nguyễn Khắc Minh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12500đ. - 3000b s518951

13195. Bài tập em học Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Vũ Hữu Bình. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s512425

13196. Bài tập em học Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Vũ Hữu Bình. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng s512426

13197. Bài tập Giải tích 12 / Vũ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Thu Nga... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 23000đ. - 30000b s518921

13198. Bài tập Giải tích 12 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Trần Phương Dung, Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 224 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12700đ. - 5000b s527060

13199. Bài tập Hình học 11 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Văn

Hạo... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 21000đ. - 50000b s510165

13200. Bài tập Hình học 11 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 240 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13400đ. - 3000b s518949

13201. Bài tập Hình học 12 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 17500đ. - 30000b s510166

13202. Bài tập Hình học 12 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Lê Huy Hùng, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13900đ. - 5000b s518950

13203. Bài tập Lí thuyết Galois / Dương Quốc Việt (ch.b.), Lê Thị Hà, Trương Thị Hồng Thanh... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 167 s505985

13204. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 6 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 10000b s519772

13205. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Mạnh Tùng (ch.b.), Cao Văn Dũng, Đinh Hữu Lâm, Phạm Hoàng Tuấn Minh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s527046

13206. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Mạnh Tùng (ch.b.), Cao Văn Dũng, Đinh Hữu Lâm, Phạm Hoàng Tuấn Minh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s527047

13207. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 7 / Bùi Văn Tuyên. - H. :

Giáo dục, 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s527554

13208. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Mạnh Tùng (ch.b.), Cao Văn Dũng, Đinh Hữu Lâm, Phạm Hoàng Tuấn Minh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng s527048

13209. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Mạnh Tùng (ch.b.), Cao Văn Dũng, Đinh Hữu Lâm, Phạm Hoàng Tuấn Minh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng s527049

13210. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 8 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 326 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 64000đ. - 3000b s518944

13211. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 9 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 340 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 3000b s518945

13212. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 10 - Đại số - Thống kê xác suất / Trần Hữu Nam (ch.b.), Trần Minh Hiền, Cao Minh Quang... - H. : Giáo dục, 2022. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s527555

13213. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 10 - Hình học / Nguyễn Minh Hà (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Trần Quang Hùng. - H. : Giáo dục, 2022. - 272 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s527556

13214. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Trần Phương Dung, Nguyễn Thị Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ s519749

13215. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s514417

13216. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Trần Phương Dung, Nguyễn Thị Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng s519750

13217. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s514418

13218. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s514419

13219. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Khải, Lê Anh Dũng, Trần Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s526038

13220. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Bùi Kim My, Sĩ Đức Quang... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng s527662

13221. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s521075

13222. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s518248

13223. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Phạm Văn Tường, Nguyễn Đức Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 66000đ. - 202000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s529501

13224. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Khải, Lê Anh Dũng, Trần Chi Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ
s526039

13225. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Trần Phương Dung, Bùi Kim My... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng
s527663

13226. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng
s521076

13227. Bài tập phát triển năng lực Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường, Phạm Anh Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 132 tr. s518249

13228. Bài tập thực hành Toán 6 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s514256

13229. Bài tập thực hành Toán 6 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng
s514257

13230. Bài tập thực hành Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thành Anh, Dương Bửu Lộc (ch.b.), Trần Lương Công Khanh... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng
s527017

13231. Bài tập thực hành Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thành Anh, Dương Bửu Lộc (ch.b.), Trần Lương Công Khanh... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ, ảnh
s527018

13232. Bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 25000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng
s518677

13233. Bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 35000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ
s514415

13234. Bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ
s508634

13235. Bài tập Toán 6 / Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (tổng ch.b.), Vũ Quốc Chung (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 11000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ
s510159

13236. Bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 340000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ
s514416

13237. Bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 115000b
T.2. - 2022. - 111 tr. s508635

13238. Bài tập Toán 6 / Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (tổng ch.b.), Vũ Quốc Chung (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ
s510160

13239. Bài tập Toán 6 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hồ Đăng Phúc, Nguyễn Hoàng Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ
s514918

13240. Bài tập Toán 6 phát triển năng lực : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hồ Đăng Phúc, Nguyễn Hoàng Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng
s514919

13241. Bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 90000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng
s518678

13242. Bài tập Toán 7 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 11000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s518910

13243. Bài tập Toán 7 / Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 18000đ. - 90000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ s527057

13244. Bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 90000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng
s518679

13245. Bài tập Toán 7 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 110000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng
s527054

13246. Bài tập Toán 7 / Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 90000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ s518911

13247. Bài tập Toán 7 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Phạm Hồng Diệp, Đặng Thị Thu Huệ... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng
s527025

13248. Bài tập Toán 7 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Phạm Hồng Diệp, Đặng Thị Thu Huệ... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng
s527026

13249. Bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Đình Châu... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17000đ. - 120000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng
s510161

13250. Bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Lê Văn Hồng... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 16400đ. - 120000b

T.2. - 2022. - 192 tr. : hình vẽ, bảng
s510162

13251. Bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Phương Dung... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 18100đ. - 120000b

T.1. - 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng
s510163

13252. Bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức, Trần Hữu Nam... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 17600đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng
s510164

13253. Bài tập Toán 10 / Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 60000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng
s527055

13254. Bài tập Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 35000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng
s518680

13255. Bài tập Toán 10 / Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng
s527058

13256. Bài tập Toán 10 / Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng
s527056

13257. Bài tập Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 35000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng
s518681

13258. Bài tập Toán 10 / Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng
s527059

13259. Bài tập Toán 10 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Lê Quang Hàm, Đỗ Duy Hiếu... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng
s527027

13260. Bài tập Toán 10 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đỗ Duy Hiếu, Trần Quang Hùng... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng
s527028

13261. Bài tập Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Trần Việt Dũng, Trần Xuân Hiền, Nguyễn Xuân Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 500b

T.1: Đại số và Hình học giải tích. - 2022. - 159 tr. : hình vẽ s518901

13262. Bài tập và kiểm tra đánh giá Toán 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Nguyễn Xuân Tú, Trần Quốc Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng
s527552

13263. Bài tập và kiểm tra đánh giá Toán 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cung Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Nguyễn Xuân Tú, Trần Quốc Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ s527553

13264. Bài tập và ứng dụng học phần Toán cao cấp 1 : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Anh Triết (ch.b.), Lê Quý Danh, Huỳnh Thị Hoàng Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 168 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Khoa học cơ bản. Bộ môn Toán - Cơ - Tin. - Thư mục: tr. 167-168 s520469

13265. 76 đề thi Toán 9 vào 10 : Đại trà - Không chuyên : Phiên bản mới nhất / Trần Tiến Tự. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 432 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 2000b
s510066

13266. Bất đẳng thức đại số và ứng dụng / Nguyễn Tất Thu, Đoàn Quốc Việt, Vũ Công Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 227 tr. : bảng

; 24 cm. - (Tự luyện giải toán THCS theo chuyên đề; T.1). - 80000đ. - 2000b s527302

13267. Bé học toán mỗi ngày : Cho bé 5 - 7 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 89000đ. - 2000b s526074

13268. Bé làm quen với Toán học : Cho bé 5 - 7 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 89000đ. - 2000b s526073

13269. Bộ đề kiểm tra Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Hoài Dương (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Đinh Hữu Lâm, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng s527050

13270. Bộ đề kiểm tra Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Hoài Dương (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Đinh Hữu Lâm, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s527051

13271. Bộ đề kiểm tra Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b s535064

13272. Bộ đề kiểm tra Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Hoài Dương (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Đinh Hữu Lâm, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng s527052

13273. Bộ đề kiểm tra Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Hoài Dương (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Đinh Hữu Lâm, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng s527053

13274. Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Toán / Phạm Văn Thạo. - H. : Dân trí, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 5000b s523863

13275. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Môn Toán / Phạm Đức Tài (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Lại Tiến Minh. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 5000b s510474

13276. Bồi dưỡng Đại số 10 : Dùng cho học sinh khá, giỏi. Ôn luyện thi THPT quốc gia / Phạm Quốc Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s515719

13277. Bồi dưỡng Hình học 10 : Dùng cho học sinh khá, giỏi. Ôn luyện thi THPT quốc gia / Phạm Quốc Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s515718

13278. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán lớp 9 : Luyện thi vào lớp 10 / Nguyễn Đức Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s508605

13279. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán Trung học cơ sở / Lê Phong Phú (ch.b.), Võ Duy Thuận, Tạ Quang Khôi... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 5550b s510460

13280. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán Trung học cơ sở : Dành cho học sinh ôn thi vào lớp 10 / Vũ Nguyên Duy, Hồ Tuấn Thoại, Nguyễn Ngọc Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 3550b s510463

13281. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán Trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Châu Tuấn Hồng (ch.b.), Thiềm Bửu Triết, Tô Thị Ngọc Trang, Đặng Đức Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 5000b s510466

13282. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 6 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn

(ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s527837

13283. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s520436

13284. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s526649

13285. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 10 / Huỳnh Nguyễn Luân Lưu (ch.b.), Nguyễn Thị Duy An, Nguyễn Thị Tố Khuyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 132000đ. - 2000b s527838

13286. Bồi dưỡng Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đàm Hiếu Chiến... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 52000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng s527550

13287. Bồi dưỡng Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đàm Hiếu Chiến. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 49000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng s527551

13288. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Mai Xuân Vinh, Trần Huy Hưng. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 192 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 41000đ. - 3000b s510112

13289. Bớt một que kem, bé còn mấy chiếc? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The action of subtraction s510544

13290. Bùi Anh Kiệt. Giáo trình Số học / B.s.: Bùi Anh Kiệt (ch.b.), Trang Văn Dề. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 128 tr. : bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 200b

Thư mục: tr. 127 s532317

13291. Bùi Quỳ. TikZ và LaTeX vẽ hình Toán phổ thông / Bùi Quỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 247 s505648

13292. Bùi Thanh Xuân. Giáo trình Số học : Dành cho đào tạo giáo viên ngành Giáo dục tiểu học / Bùi Thanh Xuân, Hoàng Thị Thanh (ch.b.), Đinh Thị Bích Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s535046

13293. Bứt phá 9+ lớp 11 môn Toán / Lê Bá Trần Phương (ch.b.), Chu Văn Hà, Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Phi Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b s521508

13294. Bứt phá 9+ môn Toán lớp 6 : Kiến thức trọng tâm Chương trình mới: Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo / Nguyễn Phi Minh, Nguyễn Hoàng Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s521486

13295. Bứt phá 9+ môn Toán lớp 10 / Lê Bá Trần Phương (ch.b.), Chu Văn Hà, Trần Đức Thắng, Nguyễn Phi Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 3000b s526844

13296. Bứt phá 9+ môn Toán lớp 11 : Phiên bản giới hạn / Lê Bá Trần Phương (ch.b.), Chu Văn Hà, Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Phi Minh. - Tái bản lần thứ 3, nổi bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s526845

13297. Các chủ đề bất đẳng thức ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Ngọc Sơn, Chu Đình Nghiệp, Lê Hải Trung, Võ Quốc Bá Cẩn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 143 s533905

13298. Các chuyên đề nâng cao và phát triển Hình học 11 : Soạn theo cấu trúc mới áp dụng kì thi THPT Quốc gia : Dành cho học sinh lớp 11 củng cố kiến thức. Tài liệu tham khảo bổ ích cho giáo viên / Nguyễn Quang Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 461 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b s512072

13299. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tôn Thân (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Thành Khoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 60000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng s510675

13300. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tôn Thân (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Thành Khoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 62000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 228 tr. : minh hoạ s519770

13301. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tôn Thân (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thanh, Đặng Thị Thu Huệ... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 65000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng s527557

13302. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Tôn Thân (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thanh, Đặng Thị Thu Huệ... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng s527558

13303. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyền. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng s518956

13304. Các phương pháp hiệu quả giải bài toán về bất đẳng thức và giá trị lớn nhất nhỏ nhất / Phan Huy Khải, Đoàn Thanh Hương. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 119000đ. - 2000b s526835

13305. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Toán học / Vũ Phương Thuý (ch.b.), Thành Đức Trung, Phạm Anh Tài, Trần Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

Q.1: Đại số & giải tích. - 2022. - 372 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s514897

13306. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Toán học / Vũ Phương Thuý (ch.b.), Thành Đức Trung, Phạm Anh Tài, Trần Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1: Đại số & giải tích. - 2022. - 372 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s523873

13307. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Toán học / Vũ Phương Thuý (ch.b.), Thành Đức Trung, Phạm Anh Tài, Trần Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

Q.2: Hình học không gian. - 2022. - 210 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s514898

13308. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Toán học / Vũ Phương Thuý (ch.b.), Thành Đức Trung, Phạm Anh Tài, Trần Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2: Hình học không gian. - 2022. - 210 tr. : hình vẽ, bảng s527836

13309. Cấp tốc 789+ thi vào lớp 10 môn Toán / Lê Đức Thiệu (ch.b.), Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Thị Huyền Nga. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 5000b s509859

13310. Cấp tốc Plus - Tổng ôn môn Toán : Thi tốt nghiệp THPT. Thi đánh giá năng lực / Lê Đức Thiệu. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội, 2022. - 398 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s526810

13311. Câu hỏi & bài tập trắc nghiệm Toán 10 : Luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh, Huỳnh Đức Khánh, Phan Ngọc Toàn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 499 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 700b s529515

13312. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Toán 12 : Luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh, Huỳnh Đức Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 607 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 500b s517427

13313. Chew, Terry. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 24 cm. - 300000đ. - 2000b

T.4: 10 - 12 tuổi. - 2022. - 524 tr. : hình vẽ, bảng s531011

13314. Chew, Terry. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thành Khang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 24 cm. - 295000đ. - 2000b

T.5: 11 - 13 tuổi. - 2022. - 495 tr. : hình vẽ, bảng s536635

13315. Chew, Terry. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths Olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động. - 24 cm. - 295000đ. - 2000b

T.5: 11 - 13 tuổi. - 2022. - 495 tr. : hình vẽ s524490

13316. 96+ đề ôn luyện chuyên Toán / Võ Quốc Bá Cẩn (ch.b.), Nguyễn Lê Phước, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 580 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 580 s509878

13317. Chinh phục luyện thi vào 10 môn Toán theo chủ đề / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 339 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2500b s510929

13318. Chuyên đề bồi dưỡng Toán thực tế lớp 9 : Có đề thi và đáp án toán thực tế lớp 9 và lớp 10 mới nhất / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Trương Quang Duy Thịnh, Dương Hoàng Bích Thuận... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 264 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s523900

13319. Chuyên đề học tập Toán 10 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 140000b s527642

13320. Chuyên đề học tập Toán 10 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 52000b s527643

13321. Chuyên đề học tập Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 45000b s518724

13322. Chuyên đề học tập Toán 10 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 21000đ. - 11420b s527641

13323. Chuyên đề học tập Toán 10 : Sách giáo viên / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 6000b s519386

13324. Chữ Văn Tiệp. Giải tích số / Chữ Văn Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Hoàng Thành. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 251 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm. - Phụ lục: tr. 227-248. - Thư mục: tr. 249-251 s516990

13325. Cùng cố & ôn luyện Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đỗ Chiến, Đỗ Thế Hải, Trần Thanh Tra... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 105000đ. - 3000b s529399
13326. Cùng cố kiến thức ôn thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Phạm Văn Thọ. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s504708
13327. Cùng cố và ôn luyện Toán 6 : Sách theo Chương trình mới / Nguyễn Cao Cường, Doãn Minh Cường, Lưu Bá Thắng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 68000đ. - 3000b T.1. - 2022. - 214 tr. : hình vẽ, bảng s528029
13328. Cùng cố và ôn luyện Toán 7 : Bộ sách theo Chương trình mới / Nguyễn Cao Cường, Doãn Minh Cường, Lưu Bá Thắng (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 80000đ. - 5000b T.1. - 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng s528030
13329. Cùng cố và ôn luyện Toán 7 : Bộ sách theo Chương trình mới / Nguyễn Cao Cường, Doãn Minh Cường, Lưu Bá Thắng (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 80000đ. - 5000b T.2. - 2022. - 239 tr. : minh hoạ s528031
13330. Cùng cố và ôn luyện Toán 9 / Lê Đức Thuận, Nghiêm Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Khánh Chung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 3000b T.1. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ s528032
13331. Cùng cố và ôn luyện Toán 9 / Lê Đức Thuận, Nghiêm Thị Hằng (đồng ch.b.), Nguyễn Ngọc Sơn... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 3000b T.2. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng s528033
13332. Dạy học phát triển năng lực môn Toán trung học cơ sở / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Lê Tuấn Anh... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 220 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b Thư mục: tr. 217-219 s509420
13333. Discovery maths 6 / Vũ Kim Thủy (ch.b.), Nguyễn Tiến Đạt, Vũ Thành Nam, Vũ Anh Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 1000 copies Book 1. - 2022. - 63 p. : pic. s527917
13334. Discovery maths 6 / Vũ Kim Thủy (ch.b.), Nguyễn Tiến Đạt, Vũ Thành Nam, Vũ Anh Tuấn. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 1000 copies Book 2. - 2022. - 59 p. : pic. s527918
13335. Doan Thai Son. Spectral theory of nonautonomous dynamical systems and applications / Doan Thai Son. - H. : Science and Technology, 2022. - 253 p. : ill. ; 24 cm. - (Series of Monographs Undergraduate and Postgraduate Study). - 215000đ. - 200 copies At head of cover: Vietnam Academy of Science and Technology. - Bibliogr.: p. 243-252. - Ind: p. 253 s533078
13336. Dương Quốc Việt. Cơ sở đại số hiện đại / Dương Quốc Việt (ch.b.), Trương Thị Hồng Thanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b Thư mục: tr. 302-303 s514423
13337. Dương Quốc Việt. Cơ sở lý thuyết Galois / Dương Quốc Việt (ch.b.), Lê Văn Chua. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 143 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 500b Thư mục: tr. 142 s505984
13338. Dương Quốc Việt. Cơ sở lý thuyết số và đa thức / Dương Quốc Việt (ch.b.), Đàm Văn Nhi. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 70000đ. - 500b Thư mục: tr. 231 s505983
13339. Dương Tôn Đàm. Giáo trình Xác suất và thống kê chuyên sâu / Dương Tôn Đàm (ch.b.), Dương Tôn Thái Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - x, 254 tr., 10 tr. ảnh màu : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 150000đ. - 500b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công

nghệ thông tin. - Phụ lục: tr. 235-249. - Thư mục: tr. 250-253 s526861

13340. Đại số tuyến tính và ứng dụng qua ví dụ và bài tập / Cung Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Như Quân, Đào Trọng Quyết... - H. : Giáo dục, 2022. - 267 tr. : bìa ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 243-265. - Thư mục: tr. 266 s526951

13341. Đại số và Giải tích 11 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Vũ Tuấn (ch.b.), Đào Ngọc Nam... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 11000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510177

13342. Đại số và Giải tích 11 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Doan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 15000đ. - 7200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510179

13343. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Bùi Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 24 cm. - 235000đ. - 3000b

T.1: 7 - 8 tuổi. - 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng s511676

13344. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hạnh Duyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 24 cm. - 285000đ. - 2000b

T.3: 9 - 10 tuổi. - 2022. - 453 tr. : hình vẽ, bảng s531010

13345. Đặng Hùng Thắng. Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng : Giáo trình dùng cho các trường đại học và cao đẳng / Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 44000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 192-215. - Thư mục: tr. 216 s518888

13346. Đặng Hùng Thắng. Thống kê và ứng dụng : Giáo trình dùng cho các trường đại học và cao đẳng / Đặng Hùng Thắng. -

Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 275 tr. : bìa ; 21 cm. - 55000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 265-272. - Thư mục: tr. 273 s518889

13347. Đặng Văn Vinh. Giáo trình Đại số tuyến tính / Đặng Văn Vinh. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 412 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 411-412 s533426

13348. Đề kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán lớp 7 / Phạm Văn Thọ, Ngô Thị Phương Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s530323

13349. Đề kiểm tra Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s523318

13350. Đề học tốt Toán 6 / Doãn Minh Cường (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Bùi Thanh Liêm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 36000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s527548

13351. Đề học tốt Toán 6 / Doãn Minh Cường (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Bùi Thanh Liêm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 36000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s527549

13352. Đề học tốt Toán 7 / Doãn Minh Cường (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Bùi Thanh Liêm... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 45000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng s519316

13353. Đề học tốt Toán 7 / Doãn Minh Cường (ch.b.), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng
s519317

13354. Đề học tốt Toán 10 / Cung Thế Anh (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Nguyễn Thị Kim Sơn... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức và cuộc sống). - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng
s519769

13355. Đề học tốt Toán 10 / Cung Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Đạt Đăng, Đặng Đình Hanh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 46000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ
s527679

13356. Đinh Thị Loan. Phương pháp dạy học môn toán THCS bằng tiếng Anh / Đinh Thị Loan, Trịnh Hữu Trang, Đỗ Minh Tuấn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 55000đ. - 100b

Thư mục: tr. 111 s528813

13357. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Huy Tùng, Nguyễn Thế Hoàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 140000đ. - 1000b

T.1: Đại số. - 2022. - 321 tr. - Thư mục: tr. 321 s528773

13358. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Trần Quang Hùng, Nguyễn Văn Linh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 140000đ. - 1000b

T.2: Hình học. - 2022. - vi, 329 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 329 s530122

13359. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Đỗ Kiên, Lê Phúc Lữ, Phạm Đức Hiệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 140000đ. - 1000b

T.3: Số học. - 2022. - 325 tr. - Thư mục: tr. 325 s528774

13360. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Lê Phúc Lữ, Nguyễn Huy Tùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 140000đ. - 1000b

T.4: Tổ hợp. - 2022. - 373 tr. : hình vẽ, bảng s528775

13361. Định hướng phát triển năng lực Toán 7 : Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 218 tr. : minh hoạ
s522364

13362. Định hướng phát triển năng lực Toán 7 : Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 197 tr. : minh hoạ
s522365

13363. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập toán khó lớp 6 : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 166 tr. : minh hoạ
s508603

13364. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập toán khó lớp 6 : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán... / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 70000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 197 tr. : minh hoạ
s508604

13365. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập Toán khó lớp 7 : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng
s524173

13366. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập Toán khó lớp 7 : Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng
s524174

13367. Đỏ, xanh, đỏ... rồi đến màu gì nhỉ? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 23

cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: A.B.A.B.A: A book of pattern play s518900

13368. Đoàn Đức Nhuận. Cái mới nhất trong số học = The news in arithmetic / Đoàn Đức Nhuận. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183 s533722

13369. Đỗ Văn Đức. Các chuyên đề giải toán hàm số hay, lạ, khó / Đỗ Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b s522497

13370. Đỗ Văn Đức. Tư duy giải đề - Phát triển kỹ năng giải toán vận dụng cao trong luyện đề môn Toán / Đỗ Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 418 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 4000b s533612

13371. Em học Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Vũ Hữu Bình. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 72000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 118 tr. : minh hoạ s510785

13372. Em học Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Vũ Hữu Bình. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 72000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s510786

13373. English for Maths - Grade 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525870

13374. English for Maths - Grade 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525871

13375. English for Maths - Grade 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525872

13376. English for Maths - Grade 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525873

13377. English for Maths - Grade 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 62 p. : ill. ; 26 cm. - (English DreamHouse). - 96000đ. - 5000 copies

At head of title: Công ty Cổ phần Giáo dục Dream House Việt Nam s525874

13378. Euclid. Cơ sở của hình học / Euclid ; Dịch: Vũ Thái Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2022. - 350 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s532256

13379. Frege, Gottlob. Các cơ sở của số học : Một khảo sát logic - toán về khái niệm số / Gottlob Frege ; Huỳnh Duy Thanh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 245 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b

Tác phẩm gốc: Die grundlagen der arithmetik. Eine logisch-mathematische untersuchung über den begriff der zahl; Dịch từ bản tiếng Anh: The foundations of arithmetic: A logico-mathematical enquiry into the concept of number s516173

13380. Gessen, Masha. Thiên tài kỳ dị và đột phá toán học của thế kỷ / Masha Gessen ; Ch.b.: Phạm Văn Thiều... ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Perfect rigor: A genius and the mathematical breakthrough of the century s531728

13381. Giải bài tập Toán 8 : Biên soạn cho Chương trình lớp 8 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng
s523660

13382. Giải bài tập Toán 8 : Biên soạn cho Chương trình lớp 8 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 54000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng
s523661

13383. Giải bài tập Toán 9 : Biên soạn cho Chương trình lớp 9 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng
s523662

13384. Giải bài tập Toán 9 : Biên soạn cho Chương trình lớp 9 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 56000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng
s523663

13385. Giải bài tập Toán 9 : Theo chương trình giảm tải / Phan Văn Đức, Lê Thái Hoà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng
s510303

13386. Giải bài tập và học tốt Toán 6 : Theo sách giáo khoa Chân trời sáng tạo / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng
s533592

13387. Giải bài tập và học tốt Toán 6 : Theo sách giáo khoa Chân trời sáng tạo / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng
s533593

13388. Giải bằng nhiều cách các bài toán lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 171 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b
s529769

13389. Giải mã Toán 10 : Bám sát chương trình SGK mới... / Lưu Thị Huyền

Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 615 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 500b s532025

13390. Giải sách bài tập Toán 9 / Trần Văn Diên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 59000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 215 tr. : hình vẽ s514524

13391. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Toán / Nguyễn Xuân Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 315 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s536972

13392. Giải tích - Tích phân suy rộng và lý thuyết chuỗi / Thái Thuần Quang (ch.b.), Nguyễn Dư Vi Nhân, Huỳnh Minh Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. ; 24 cm. - 59000đ. - 500b

Thư mục: tr. 121-122 s521744

13393. Giải tích 12 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Vũ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10000đ. - 250000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510178

13394. Giải tích 12 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Trần Phương Dung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14000đ. - 9500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510180

13395. Giải Toán 10 theo phương thức tuyển sinh đại học mới : Đề thi vào các trường đại học hàng đầu quốc gia / Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Thu Thủy, Phạm Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 80000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng
s527821

13396. Giải Toán 10 theo phương thức tuyển sinh đại học mới : Đề thi vào các trường đại học hàng đầu quốc gia / Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Thu Thủy, Phạm Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 80000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng
s527822

13397. Giải toán trắc nghiệm khảo sát hàm số / Nguyễn Viết Sinh, Nguyễn Ngọc Kiên, Nguyễn Ngọc Dũng... - H. : Giáo dục, 2022. - 260 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1050b s510140

13398. Giáo trình Lý thuyết xác suất : Dành cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản lý / Phạm Hoàng Uyên (ch.b.), Lê Thị Thanh An, Lê Thanh Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Phụ lục: tr. 206-248. - Thư mục: tr. 249 s535857

13399. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng : Mã số: GT-15-21 / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong... - H. : Tài chính, 2022. - 369 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Bộ môn Toán thống kê. - Thư mục cuối mỗi chương. Phụ lục: tr. 348-369 s526315

13400. Giáo trình Phép tính vi tích phân hàm một biến / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Lê Đức Ánh, Nguyễn Quang Diệu... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. ; 24 cm. - 200b s533321

13401. Giáo trình Phương pháp tính / Đinh Công Hường (ch.b.), Phan Thanh Nam, Lâm Thị Thanh Tâm, Huỳnh Kim Triển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 104 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 50b

Thư mục: tr. 101-102 s531044

13402. Giáo trình Toán cao cấp : Dành cho sinh viên khối ngành Kinh tế và Luật Kinh tế / Lê Anh Vũ (ch.b.), Đoàn Hồng Chương, Hà Văn Hiếu... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xi, 390 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 122000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 388 s512995

13403. Giáo trình Toán rời rạc / Trần Thị Nga, Vũ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thanh Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 120000đ. - 200b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 205 s532123

13404. Giáo trình tô pô, độ đo và tích phân Lebesgue / Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Tất Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh, Hà Duy Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 241 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 239 s521160

13405. Giới thiệu các dạng đề kiểm tra Toán 6 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Hà Văn Chương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s523046

13406. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 3 tuổi / MiloKids b.s. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s518719

13407. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 4 tuổi / MiloKids b.s. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s518720

13408. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 5 tuổi / MiloKids b.s. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s518721

13409. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 6 tuổi / MiloKids b.s. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s518722

13410. Giúp em giỏi Toán 7 : Dành kèm SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hạ Hà Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 126 tr. : hình vẽ s528766

13411. Giúp em giỏi Toán 7 : Bám sát SGK Kết nối / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hà Hà Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 175 tr. : hình vẽ s528767

13412. Hà Thị Ngọc Yến. Giáo trình Phương pháp tính / Hà Thị Ngọc Yến, Nguyễn Phương Thủy, Vương Mai Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 155-156 s518350

13413. 200 công thức giải nhanh Toán 12. - H. : Hồng Đức, 2022. - 74 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 5000b s515499

13414. Hệ thống hoá kiến thức môn Toán trung học cơ sở / Đỗ Thanh Hân, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Tấn Nghiệp. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 35000đ. - 4050b

Thư mục: tr. 207 s510122

13415. Hình dạng : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - 25000đ. - 2000b s520664

13416. Hình học 11 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 8000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510173

13417. Hình học 11 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 8000đ. - 8400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510175

13418. Hình học 12 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Đức Huyền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 6000đ. - 313000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510174

13419. Hình học 12 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Văn Như Cương (ch.b.),

Phạm Khắc Ban... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 9000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510176

13420. Học giỏi không khó - Toán lớp 11 / Lê Đức Thiệu (ch.b.), Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Thị Huyền Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 339 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s517446

13421. Học tốt Toán 6 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Trí Phước, Nguyễn Đức Hoà, Đỗ Quang Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b s509873

13422. Học tốt Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Đức Hoà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s533594

13423. Học tốt Toán 10 / Phạm Văn Trí, Đặng Thị Thanh Mai, Đặng Thị Thái An... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 219 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 107000đ. - 2000b s527839

13424. Huggins-Cooper, Lynn. Toán học cho trẻ tò mò: Số học, hình học, khoa học máy tính và hơn thế nữa : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lynn Huggins-Cooper ; Minh hoạ: Alex Foster ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 2000b s532982

13425. Hướng dẫn học Toán 8 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Đức Quang, Chu Cẩm Thơ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 23500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo T.1. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s510792

13426. Hướng dẫn học Toán 8 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo T.2. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s510793

13427. Hướng dẫn học Toán 9 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 22000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s510794

13428. Hướng dẫn học Toán 9 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 27000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 162 tr. : minh hoạ
s519371

13429. Hướng dẫn học tốt Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh diều / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 60000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ
s523049

13430. Hướng dẫn học tốt Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh Diều / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 60000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 176 tr. : minh hoạ
s523050

13431. Hướng dẫn học và giải các dạng bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng
s521790

13432. Hướng dẫn học và giải các dạng bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng
s521791

13433. Hướng dẫn học và phương pháp giải Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK

"Chân trời sáng tạo" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng
s523047

13434. Hướng dẫn học và phương pháp giải Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng
s523048

13435. Hướng dẫn luyện đề ôn thi đánh giá năng lực - HSA : Tư duy định lượng / Lê Văn Hoa (ch.b.), Phạm Văn Huy, Nguyễn Ngọc Tú. - H. : Dân trí, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b
s523156

13436. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Thái Bình / Dương Văn Thanh, Chu Thanh Phú, Lưu Hoa Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 3000b
s513651

13437. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán / Công Mãn (ch.b.), Giáp Văn Khương, Tấn Phong. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 20300b
s521176

13438. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Toán / Đỗ Văn Phú (ch.b.), Nguyễn Văn Chi, Huỳnh Thanh Hùng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 5000b
s519082

13439. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2021 - 2022: Môn Toán / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Doãn Minh Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 308 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 30000b
s510469

13440. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Phân dạng theo từng chuyên đề, tăng cường các dạng toán thực tế... / Trần Ngọc Danh, Trần Thị Hồng Linh. - Tp. Hồ

Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s514347

13441. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Phân dạng theo từng chuyên đề, tăng cường các dạng toán thực tế... / Trần Ngọc Danh, Trần Thị Hồng Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s534034

13442. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Cao Văn Giáp, Nguyễn Hữu Thiêm, Nguyễn Thị Hợp. - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 15000b s510010

13443. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Toán / Trần Duy Mạnh, Nguyễn Thị Thu Hằng, Đoàn Quốc Việt. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 5500b s514525

13444. Jeapes, Ben. Ada Lovelace / Ben Jeapes ; Minh hoạ: Nick Ward ; Minh Châu dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 144 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515748

13445. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Cánh Diều / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 274 tr. : hình vẽ, bảng s526354

13446. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 110000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng s525842

13447. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận, Châu Cẩm Triều. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 186 tr. : hình vẽ, bảng s521795

13448. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Cánh Diều / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng s526355

13449. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Chân trời sáng tạo / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 110000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 303 tr. : hình vẽ, bảng s525843

13450. Khám phá Toán 10 để học giỏi : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận, Châu Cẩm Triều. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ s521796

13451. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 4 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đặng Thị Phương Anh, Đỗ Duy Hiếu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 2300b

Thư mục: tr. 197 s514009

13452. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 5 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Minh Châu, Lương Minh Duy, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 2300b

Thư mục cuối chính văn s514010

13453. Kỳ thi Toán quốc tế Kangaroo - Các chuyên đề chọn lọc cấp độ 6 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Lê Đức Anh, Đỗ Duy Hiếu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 80000đ. - 2200b

Thư mục cuối chính văn s514011

13454. Kỹ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 151 tr. : hình vẽ s513641

13455. Kỹ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 134 tr. : hình vẽ s513642

13456. Kỹ thuật giải nhanh bài toán hay và khó Đại số 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên Toán ; Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Duy Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 459 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s521794

13457. Kỹ thuật giải nhanh bài toán hay và khó Hình học 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên Toán ; Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Duy Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s521793

13458. Kiểm tra đánh giá Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Võ Mộng Trinh, Trần Thanh Hưng. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s530304

13459. Kiểm tra đánh giá Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Võ Mộng Trinh, Trần Thanh Hưng. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s530305

13460. Kiến thức ôn tập và kinh nghiệm làm bài thi đạt điểm 10 môn Toán : Ôn thi THPT Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 135000đ. - 500b

Q. Hạ. - 2022. - 327 tr. : hình vẽ s510064

13461. Kiến thức ôn tập và kinh nghiệm làm bài thi đạt điểm 10 môn Toán : Ôn thi THPT Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 135000đ. - 500b

Q. Thượng. - 2022. - 382 tr. : hình vẽ s510065

13462. Kiến thức và kinh nghiệm làm bài qua các kì thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh lớp 9 / Trần Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s523521

13463. Kỳ yếu Hội thảo: IWME 2021 - Giáo dục Toán học trong một thế giới thay đổi / Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt, Hồ Thị Minh Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 557 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s528042

13464. Làm chủ kiến thức Toán 9 ôn thi vào 10 - Phần Đại số / Nguyễn Thị Lua, TMT, Nguyễn Thị Oanh, Lê Thị Thuỳ Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s511862

13465. Làm chủ kiến thức Toán 9 ôn thi vào 10 - Phần Hình học / Nguyễn Thị Lua (ch.b.), Trần Mậu Tú, Nguyễn Văn Phước... - H. : Hồng Đức, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s516213

13466. Làm chủ kiến thức Toán bằng sơ đồ tư duy lớp 7 / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Hoàng Thị Như Quỳnh, Hoàng Việt Thuận. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 138000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 226 tr. : hình vẽ, bảng s533520

13467. Làm chủ kiến thức Toán lớp 8 - Phần Đại số / Đỗ Đường Hiếu, TMT. - H. : Hồng Đức, 2022. - 259 tr. : bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên thật tác giả TMT: Trần Mậu Tú s507969

13468. Làm chủ kiến thức Toán lớp 8 - Phần Hình học / Đỗ Đường Hiếu, TMT. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên thật tác giả TMT: Trần Mậu Tú s507970

13469. Lâm Phạm Thị Hải Hà. Bài tập Nguyên lý thống kê : Dùng cho đào tạo Đại

học / Lâm Phạm Thị Hải Hà, Hoàng Thị Thanh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 260 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 98750đ. - 110b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải.
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 259 s531436

13470. Le Hong Quan. Optimal design methods = Các phương pháp thiết kế tối ưu / Ed.: Le Hong Quan (chief ed.), Trinh Bich Ngoc, Pham Van Uy. - H. : Xây dựng, 2022. - 216 p. : ill. ; 27 cm. - 134000đ. - 300 copies
At head of title: Hanoi University of Civil Engineering (HUGE). - Bibliogr.: p. 211 s534882

13471. Let's learn Math grade 6 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 4300 copies
Book 1. - 2022. - 56 p. : ill. s533060

13472. Let's learn Math grade 7 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 90000đ. - 3000 copies
Book 1. - 2022. - 71 p. : ill. s533061

13473. Let's learn Math grade 8 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 80000đ. - 1000 copies
Book 1. - 2022. - 59 p. : ill. s533062

13474. Lê Mậu Hải. Giáo trình Giải tích thực một biến / Lê Mậu Hải (ch.b.), Nguyễn Quang Diệu, Phùng Văn Mạnh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 287 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 200b s514372

13475. Lê Ngọc Quỳnh. Giáo trình Nhập môn đa tạp khả vi / Lê Ngọc Quỳnh ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 209 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang s523219

13476. Lê Ngọc Quỳnh. Giáo trình Toán cao cấp (Giải tích hàm nhiều biến) / Lê Ngọc Quỳnh (ch.b.), Lê Kiên Thành. - Tp.

Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 175000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 279-280 s523222

13477. Lê Thị Như Bích. Lý thuyết Wavelet : Sách tham khảo / Lê Thị Như Bích. - Huế : Đại học Huế, 2022. - viii, 108 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 75000đ. - 50b
Thư mục: tr. 107-108 s524343

13478. Lê Trọng Vinh. Bài giảng Toán cao cấp : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Trọng Vinh, Ngô Thế Khánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 139 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 42000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 139 s528434

13479. Lê Xuân Hoàng. Khám phá hình học phẳng / Lê Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 200 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200 s519884

13480. Lind, Douglas A. Thống kê trong kinh tế & kinh doanh = Statistics techniques in business & economics / Douglas A. Lind, William G. Marchal, Samuel A. Wathen ; Biên dịch: Trần Thị Bích (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xii, 572 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 210000đ. - 3000b s522387

13481. Livio, Mario. Chúa trời có phải là nhà toán học? = Is God a mathematician? / Mario Livio ; Ch.b: Vũ Công Lập... ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 369 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Khoa học và khám phá). - 135000đ. - 1500b s531567

13482. Logic, suy luận toán học và kỹ thuật đếm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. Khoa Toán Tin. - Thư mục: tr. 194 s527989

13483. Luyện thi vào lớp 10 / Mai Công Mãn, Phạm Văn Vượng, Trần Văn Lực... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 135000đ. - 1020b

T.1: Đại số: Các chuyên đề trọng tâm. - 2022. - 324 tr. : hình vẽ s509356

13484. Luyện thi vào lớp 10 / Mai Công Mãn, Phạm Văn Vượng, Trần Văn Lực... - Tái bản, có chỉnh lý bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 135000đ. - 2520b

T.1: Đại số: Các chuyên đề trọng tâm. - 2022. - 320 tr. : hình vẽ s527410

13485. Luyện thi vào lớp 10 / Mai Công Mãn, Phạm Văn Vượng, Trần Văn Lực... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 125000đ. - 1020b

T.2: Hình học: Các chuyên đề trọng tâm. - 2022. - 272 tr. : hình vẽ s509357

13486. Luyện thi vào lớp 10 / Mai Công Mãn, Phạm Văn Vượng, Trần Văn Lực... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 125000đ. - 2520b

T.2: Hình học: Các chuyên đề trọng tâm. - 2022. - 236 tr. : hình vẽ s527411

13487. Luyện thi vào lớp 10 môn Toán - Chuyên đề Hàm số / Nguyễn Ngọc Sơn, Trần Văn Tình, Lê Hải Trung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 364 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b s533904

13488. Luyện thi vào lớp 10 phổ thông và chuyên môn Toán / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí, 2022. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s511999

13489. Mai Thị Hiền. Vấn đề tư duy hàm trong giải toán phương trình, bất phương trình / Mai Thị Hiền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tân Trào. - Thư mục: tr. 141-143 s523492

13490. Math around us 1 / Thanh Cao, Lê Minh Hoàng, Lê Quý Mai Huyền, Lâm Mỹ Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh họa ; 24 cm. - 29000đ. - 3000b s519050

13491. Math around us 2 / Thanh Cao, Lê Quý Mai Huyền, Đỗ Quốc Khánh, Lâm Mỹ Thủy. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 p. : ill. ; 24 cm. - 35000đ. - 3000 copies s527907

13492. 1001 bài tập học tốt toàn diện môn Toán lớp 8 : Bám sát Chương trình sách giáo khoa / Hocmai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s522541

13493. Một số chủ đề hay và khó trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Hàm số và đồ thị... / Nguyễn Trung Kiên, Đặng Thành Trung (ch.b.), Nguyễn Duy Khương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 3000b s506880

13494. Một số chủ đề số học - Hướng tới kỳ thi HSG & chuyên toán / Nguyễn Nhật Huy ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 563 tr. : bảng ; 27 cm. - 240000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s515869

13495. Một số chuyên đề chọn lọc toán trung học phổ thông / Phạm Quốc Phong. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 181 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 60000đ. - 700b s508618

13496. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 6 : Đánh giá và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Bình Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s523898

13497. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 7 : Đánh giá và phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Trí Phước, Nguyễn Bình Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s520435

13498. 500 bài tập Toán chọn lọc 7 - Cơ bản & nâng cao : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Nguyễn Anh Dũng (h.đ.), Phan Văn Đức, Đặng Thanh Sơn, Phan Thái Khang. - H. : Dân trí, 2022.

- 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 3000b s533561

13499. 500 bài Toán chọn lọc 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b s513645

13500. 500 bài toán chọn lọc 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu, Mai Trường Giáo, Hoàng Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b s513646

13501. Nắm chắc kiến thức và kỹ năng Toán 6 / Nguyễn Đức Trường (ch.b.), Đặng Thành Trung, Tô Thị Bình... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27 cm. - 90000đ. - 2000b

T.1: Số học. - 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng s526847

13502. Nắm chắc kiến thức và kỹ năng Toán 6 / Nguyễn Đức Trường (ch.b.), Đặng Thành Trung, Phạm Thị Ngân Hà... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng s526848

13503. Nâng cao và phát triển Toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 60000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng s519771

13504. Nâng cao và phát triển Toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng s510676

13505. Nâng cao và phát triển Toán 7 / Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng s527559

13506. Nâng cao và phát triển Toán 7 / Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ s527560

13507. Nâng cao và phát triển Toán 8 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 55000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 239 tr. : minh hoạ s518946

13508. Nâng cao và phát triển Toán 8 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 55000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 254 tr. : hình vẽ, bảng s518947

13509. Nâng cao và phát triển Toán 9 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ s527034

13510. Nâng cao và phát triển Toán 9 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 50000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 294 tr. : hình vẽ s518948

13511. Nâng cao và phát triển Toán 10 / Phạm Việt Hải, Trần Quang Hùng, Ninh Văn Thu, Phạm Đình Tùng. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 176 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 176 s527561

13512. Nâng cao và phát triển Toán 10 / Phạm Việt Hải, Trần Quang Hùng, Ninh Văn Thu, Phạm Đình Tùng. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 167 s527562

13513. Nguyen Thieu Huy. Infinite series and differential equations : Infinite series - Differential equations - Laplace transform / Nguyen Thieu Huy, Vu Thi Ngoc Ha. - H. : Bach khoa, 2022. - 172 p. : ill. ; 24 cm. - 75000đ. - 700 copies

At head of title: Hanoi University of Science and Technology. Elite Technology Program. - Bibliogr.: p. 172 s521528

13514. Nguyễn Anh Thi. Toán học Tổ hợp / Nguyễn Anh Thi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. -

287 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 31000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 283-284 s519961

13515. Nguyễn Duy Bình. Giáo trình Hình học tuyến tính / Nguyễn Duy Bình (ch.b.), Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Hữu Quang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 327 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 317-323. - Thư mục: tr. 325-327 s535655

13516. Nguyễn Đăng Minh. Giáo trình Giải tích / Nguyễn Đăng Minh (ch.b.), Võ Thanh Hải, Trịnh Thị Thanh Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 312 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 183000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 311 s535629

13517. Nguyễn Đình Như. Toán cao cấp / Nguyễn Đình Như, Nguyễn Viết Dũng, Nguyễn Văn Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 286 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quang Trung. - Thư mục: tr. 285 s529843

13518. Nguyễn Đức Tấn. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 26 cm. - 85000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 191 tr. : hình vẽ s531403

13519. Nguyễn Huy Hoàng. Giáo trình Toán cao cấp / B.s.: Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Trung Đông. - H. : Tài chính, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. Bộ môn Toán thống kê. - Phụ lục: tr. 320-334. - Thư mục: tr. 335 s531166

13520. Nguyễn Hữu Dư. Lý thuyết đo và tích phân / Nguyễn Hữu Dư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 177 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 177 s521746

13521. Nguyễn Hữu Lộc. Giáo trình Mô hình hoá hình học / Nguyễn Hữu Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 515 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 503-506. - Thư mục: tr. 507-515 s533417

13522. Nguyễn Hữu Phương. Biến đổi Fourier trong xử lý tín hiệu số / Nguyễn Hữu Phương, Trần Thu Hà, Trần Minh Sơn. - H. : Thanh niên, 2022. - 424 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 182000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523586

13523. Nguyễn Hữu Trọn. Giáo trình Giải tích số / Nguyễn Hữu Trọn (ch.b.), Trần Ngọc Nguyên, Nguyễn Văn Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 196 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 193-194 s526351

13524. Nguyễn Hữu Việt Hưng. Đại số tuyến tính / Nguyễn Hữu Việt Hưng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 327-335 s508623

13525. Nguyễn Khắc Hiếu. Giáo trình Tối ưu hoá : Dành cho sinh viên khối ngành Kinh tế / Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Thị Anh Vân, Nguyễn Thị Mai Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 210-211 s519985

13526. Nguyễn Ngọc Giang. Sáng tạo mới trong hình học : Sách dùng cho học sinh chuyên toán, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, giáo viên ngành toán / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Lê Viết Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 847 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 845-847 s511881

13527. Nguyễn Ngọc Giang. Sáng tạo Số học : Sách dùng cho học sinh THCS, THPT, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và thầy cô giáo ngành Toán / Nguyễn Ngọc Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 791 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 325000đ. - 500b

Thư mục: tr. 786-791 s535420

13528. Nguyễn Phương Thảo. Giáo trình Tin học trong dạy và học toán / Nguyễn Phương Thảo (ch.b.), Phạm Văn Bản, Diệp Hoàng Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xii, 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 191-192 s512984

13529. Nguyễn Song Hà. Giáo trình Bất đẳng thức biến phân / Nguyễn Song Hà (ch.b.), Trương Minh Tuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 50b

Thư mục: tr. 181-184 s507302

13530. Nguyễn Thị Thu Hà. Giáo trình Toán cao cấp 2 / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Đoàn Vương Nguyên, Nguyễn Đức Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 6000b

Thư mục cuối chính văn s532294

13531. Nguyễn Thiệu Huy. Giải tích III : Chuỗi vô hạn và phương trình vi phân : Bài giảng dành cho sinh viên các ngành kỹ thuật / Nguyễn Thiệu Huy, Bùi Xuân Diệu, Đào Tuấn Anh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 43000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Toán ứng dụng và Tin học. - Thư mục: tr. 144 s511113

13532. Nguyễn Tuấn Anh. Bất đẳng thức dưới góc nhìn của các bổ đề / Nguyễn Tuấn Anh, Cao Minh Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 343-345 s528810

13533. Nguyễn Văn Linh. Một số chủ đề hình học phẳng dành cho học sinh chuyên

toán / Nguyễn Văn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - iv, 497 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 487-494. - Thư mục: tr. 495-497 s523550

13534. Nguyễn Văn Tuấn. Mô hình hồi quy và khám phá khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 323 tr. : minh họa ; 25 cm. - 150000đ. - 1500b s531428

13535. Nguyễn Xuân Huy. Sự ảo diệu của Toán học / Nguyễn Xuân Huy. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 248 tr. : minh họa ; 21 cm. - 125000đ. - 800b

Thư mục cuối chính văn s528805

13536. Nhập môn Thuật toán / Bùi Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 426 tr. : minh họa ; 27 cm. - 215000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 402-417. - Thư mục: tr. 418-426 s514005

13537. Những câu đố toán học kiểu Nhật - Hình học : Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi / Hiểu Tường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 111 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 59000đ. - 1500b s523706

13538. Những định lý chọn lọc trong hình học phẳng và các bài toán áp dụng / Nguyễn Bá Đương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 211 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 209 s510124

13539. Những kiến thức đầu đời cho bé - Hình dạng thú vị : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533958

13540. Những kiến thức đầu đời cho bé - Số đếm vui nhộn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533951

13541. Những ý tưởng hay Toán học / Nguyễn Thế Duy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b

T.1: Hàm số và ứng dụng. - 2022. - 158 tr. : hình vẽ, bảng s528452

13542. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Thị Tuyền, Ngô Thị Hà, Đỗ Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 167 tr. : minh hoạ s508452

13543. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Tuyền, Ngô Thị Hà, Đỗ Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 170 tr. : hình vẽ, bảng s508453

13544. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Thị Tuyền, Ngô Thị Hà, Đỗ Anh Thư, Trần Thủy Trúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 70000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s526815

13545. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Tuyền, Ngô Thị Hà, Đỗ Anh Thư, Trần Thủy Trúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ s525401

13546. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Toán / Phan Huy Khải, Phạm Văn Thọ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s531112

13547. Ôn luyện thi vào lớp 10 chuyên môn Toán : Sách dùng cho học sinh thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Lí, Hoá, Văn, Anh, Sinh, Sử, Địa, Nga, Pháp... / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Ngọc Hân (ch.b.), Phí

Trung Đức... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 83000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 254 tr. : hình vẽ, bảng s528058

13548. Ôn luyện thi vào lớp 10 chuyên môn Toán : Sách dùng cho học sinh thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Lí, Hoá, Văn, Anh, Sinh, Sử, Địa, Nga, Pháp... / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Ngọc Hân (ch.b.), Cao Văn Dũng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 98000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng s528059

13549. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Toán / Lê Đại Hải, Bùi Mạnh Tùng. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s509200

13550. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 môn Toán / Lê Đại Hải, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s533984

13551. Ôn luyện Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s523033

13552. Ôn luyện Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s523034

13553. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Toán / Phạm Hoàng Quân, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam, Hoàng Đức Nguyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 180 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 3500b s507245

13554. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn

Toán / Phạm Hoàng Quân, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam, Hoàng Đức Nguyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 5500b s532204

13555. Ôn tập - Củng cố kiến thức Toán 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 - Viết theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Huỳnh Bá Lộc, Nguyễn Thế Thạch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 8000b s510459

13556. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 6 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Bình Dương, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 27 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 98 tr. : hình vẽ, bảng s526838

13557. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Võ Lan Thảo, Nguyễn Bình Dương, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 27 cm. - 53000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 102 tr. : hình vẽ, bảng s523899

13558. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Võ Lan Thảo, Nguyễn Bình Dương, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 27 cm. - 56000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 110 tr. : hình vẽ s526037

13559. Ôn tập cuối tuần môn Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Bùi Đức Tuyên, Nguyễn Tam Sơn, Nguyễn Đức Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 cm. - 23500đ. - 500b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s532447

13560. Ôn tập cuối tuần môn Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Bùi Đức Tuyên, Nguyễn Tam Sơn, Nguyễn Đức Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 cm. - 23500đ. - 500b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s532448

13561. Ôn tập cuối tuần Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Bùi

Văn Tuyên, Nguyễn Tam Sơn, Nguyễn Đức Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 cm. - 24000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s532449

13562. Ôn tập cuối tuần Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Tam Sơn, Nguyễn Đức Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 24 cm. - 24000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s532450

13563. Ôn tập kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Toán / Hoàng Xuân Vinh, Đặng Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 321 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b s521180

13564. Ôn tập lớp 9 môn Toán : Ôn tập theo các dạng toán cơ bản. Các đề luyện thi vào lớp 10 / Hoàng Xuân Vinh, Mai Công Mẫn, Đặng Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 107 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 29500đ. - 500b s532469

13565. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm Trung học phổ thông quốc gia 2022 môn Toán / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 257 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b s511992

13566. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán (Năm học 2022 - 2023) / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Phạm Minh Phương, Nguyễn Thị Hợp. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 136 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 32000đ. - 6000b s508639

13567. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán (Năm học 2023 - 2024) / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Phạm Minh Phương, Nguyễn Thị Hợp. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s533318

13568. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán / Lê Bá Việt Hùng, Trần Thị Kim Diên, Bùi Hải Quang... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 59000đ. - 5000b s510923

13569. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Ngọc Đàm, Tạ Hữu Phơ. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 16600b s510133

13570. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán năm học 2022 - 2023 / Nguyễn Ngọc Đàm, Tạ Hữu Phơ, Đoàn Văn Tề. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s510132

13571. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Yên Bái / Trần Hữu Nam, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 4650b s510130

13572. Ôn thi vào lớp 10 THPT môn Toán - Bài thi trắc nghiệm / Phạm Văn Thao. - H. : Dân trí, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s533755

13573. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán / Đỗ Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Tiên Tiến, Trịnh Phong Quang. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 10000b s507234

13574. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán / Đỗ Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Tiên Tiến, Trịnh Phong Quang. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b s508220

13575. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Toán / Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Lê Bá Trần Phương, Lê Anh Tuấn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 409 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s533620

13576. Peterson, Altair. Sổ tay Toán học = Everything you need to ace math in one big fat notebook : Hướng dẫn học tập hoàn thiện cho bậc Trung học cơ sở : Sách tham khảo / Altair Peterson ; Hạnh Trinh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động,

2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 495000đ. - 5000b s524537

13577. Phác đồ Toán 10 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 750000đ. - 1000b

Liệu trình 1: Đại số và giải tích. - 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng s532021

13578. Phác đồ Toán 10 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 750000đ. - 1000b

Liệu trình 2: Hình học. - 2022. - 174 tr. : hình vẽ, bảng s532022

13579. Phác đồ Toán 10 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 750000đ. - 1000b

Liệu trình 3: Thống kê và xác suất. - 2022. - 54 tr. : bảng, hình vẽ s532023

13580. Phác đồ Toán 11 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 500000đ. - 2000b

T.1: Đại số & giải tích. - 2022. - 518 tr. - Thư mục cuối chính văn s517432

13581. Phác đồ Toán 11 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 500000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2022. - 270 tr. - Thư mục cuối chính văn s517433

13582. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.1: Hàm số. - 2022. - 294 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509863

13583. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.2: Mũ và logarit. - 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509864

13584. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.3: Khối đa diện. - 2022. - 102 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509865

13585. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.4: Khối tròn xoay. - 2022. - 102 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509866

13586. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.5: Nguyên hàm và tích phân. - 2022. - 166 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509867

13587. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.6: Số phức. - 2022. - 86 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s509868

13588. Phác đồ Toán 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29 cm. - 500000đ. - 5000b

T.7: Hình học giải tích OXYZ. - 2022. - 142 tr. : bảng. - Thư mục cuối chính văn s509869

13589. Phạm Ngọc Bình. Big brain / Phạm Ngọc Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Big brain - Tăng cường sức khỏe não bộ cùng Soroban). - 150000đ. - 10000b

Q.1: Anh bạn nhỏ. - 2022. - 121 tr. : hình vẽ, bảng s512976

13590. Phạm Ngọc Bình. Big brain / Phạm Ngọc Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Big brain - Tăng cường sức khỏe não bộ cùng Soroban). - 150000đ. - 10000b

Q.2: Anh bạn lớn. - 2022. - 177 tr. : hình vẽ, bảng s512977

13591. Phạm Ngọc Bình. Big brain / Phạm Ngọc Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Big brain - Tăng cường sức khỏe não bộ cùng Soroban). - 150000đ. - 10000b

Q.3: Phép nhân và phép chia. - 2022. - 193 tr. : hình vẽ, bảng s512978

13592. Phạm Thị Cúc. Lý thuyết phạm trù và hàm tử / Phạm Thị Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 125 s533371

13593. Phạm Thị Thu Hường. Giáo trình Xác suất thống kê / B.s.: Phạm Thị Thu Hường (ch.b.), Lê Văn Chua. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 384 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. Khoa Sư phạm. - Thư mục: tr. 359-360. - Phụ lục: tr. 361-382 s519978

13594. Phạm Việt Hưng. Định lý Gödel: Nền tảng của khoa học nhận thức hiện đại / Phạm Việt Hưng. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Tri thức, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 155000đ. - 500b

Thư mục: tr. 319-321 s518609

13595. Phát triển năng lực theo chuyên đề Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s526359

13596. Phát triển năng lực tự học Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đoàn Vũ, Trần Văn Đô, Võ Mộng Trinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 86000đ. - 3000b s532046

13597. Phát triển trí thông minh Toán lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 136 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 1500b s514409

13598. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 98000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 270 tr. : hình vẽ, bảng s526606

13599. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm

Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 98000đ. - 1500b
T.2. - 2022. - 252 tr. : hình vẽ, bảng
s526607

13600. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 128000đ. - 1000b
T.1. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng
s532440

13601. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 128000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 348 tr. : hình vẽ, bảng
s532441

13602. Phân loại và phương pháp giải Đại số - Giải tích 11 : Dành cho học sinh lớp 11 ôn tập và nâng cao kiến thức. Biên soạn theo nội dung sách giáo khoa của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Anh Trường, Trần Văn Thương, Nguyễn Tấn Siêng, Đỗ Ngọc Thủy. - H. : Dân trí, 2022. - 398 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b s516876

13603. Phương pháp giải bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1500b
T.1. - 2022. - 232 tr. : hình vẽ, bảng
s528764

13604. Phương pháp giải bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1500b
T.2. - 2022. - 208 tr. : hình vẽ, bảng
s528765

13605. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Đại số 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi : Biên soạn theo chương trình Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 316

tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b s516790

13606. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Giải tích 12 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 444 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 425-443 s521843

13607. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Hình học 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 324 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b s516791

13608. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Hình học 12 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Lê Hoàng Phò. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 351 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 335-350 s510116

13609. Phương pháp giải toán bất đẳng thức và cực trị : Dành cho học sinh lớp 8, 9 / Nguyễn Văn Dũng, Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 280 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 98000đ. - 700b
Thư mục: tr. 279 s511891

13610. Phương pháp giải toán chuyên đề Đại số lớp 10 : Dành cho học sinh lớp 10 & chuẩn bị luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 443 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s523319

13611. Phương pháp giải toán chuyên đề Giải tích 12 : Luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 446 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 500b s526623

13612. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học 12 : Luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b s526624

13613. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học 12 : Luyện thi THPT Quốc gia

/ Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b s523063

13614. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học lớp 10 : Dành cho học sinh lớp 10 & chuẩn bị luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s523320

13615. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Đại số 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Toàn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 63000đ. - 1000b s513644

13616. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Hình học 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Toàn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s514242

13617. Phương trình bậc hai / Nguyễn Tất Thu, Đoàn Quốc Việt, Vũ Công Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 215 tr. ; 24 cm. - (Tự luyện giải toán THCS theo chuyên đề; T.3). - 80000đ. - 2000b s527303

13618. Phương trình sai phân / Nguyễn Thanh Sơn, Trần Đức Dũng, Nguyễn Thu Hằng, Huỳnh Thanh Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 182 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 177-179 s524166

13619. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 94 tr. : minh hoạ s529507

13620. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s527874

13621. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s506431

13622. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s506432

13623. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s531101

13624. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 83 tr. : minh hoạ s532049

13625. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 98 tr. : minh hoạ s527875

13626. Poskitt, Kjartan. Toán học độc đáo vô cùng - Đo đạc không giới hạn / Kjartan Poskitt ; Minh hoạ: Philip Reeve ; Dương Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Horrible science). - 60000đ. - 2000b

Biên dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Mathe, einfach mablos

T.1. - 2022. - 163 tr. : minh hoạ s531562

13627. Poskitt, Kjartan. Toán học độc đáo vô cùng - Đo đạc không giới hạn / Kjartan Poskitt ; Minh hoạ: Philip Reeve ; Dương Kiều Hoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Horrible science). - 60000đ. - 2000b

Biên dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Mathe, einfach mablos

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s531563

13628. Quả trứng có hình gì? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Windows, rings, and grapes s510542

13629. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 6 / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 26 cm. - 85000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng s513618

13630. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng s535443

13631. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 6 / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 26 cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng s513619

13632. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Thái Nhật Phụng, Bùi Anh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 178 tr. : hình vẽ, bảng s533596

13633. Rèn kỹ năng học tốt Toán 7 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Yến Chi, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản

lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b s515405

13634. Rèn kỹ năng giải các dạng bài Toán lớp 6 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Xuân Nam (ch.b.), Trần Thị Den Ni. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng s530250

13635. Rèn kỹ năng giải các dạng bài Toán lớp 6 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Xuân Nam (ch.b.), Trần Thị Den Ni. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng s530251

13636. Rooney, Anne. Học và thực hành STEM đơn giản - Toán học : 60 bài thực hành bổ ích : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Anne Rooney ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : bảng, tranh màu ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My STEM Day-Math s520284

13637. Sách tham khảo Toán 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Hoàng Xuân Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 302 tr. : hình vẽ, bảng s528034

13638. Sách tham khảo Toán 10 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Hoàng Xuân Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 135000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 392 tr. : hình vẽ, bảng s526608

13639. Sáng tạo và bản chất giải toán trên máy tính cầm tay / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Chu Vĩnh Quyền, Nguyễn Thụy Phương Trâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 521 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s513131

13640. 60 đề kiểm tra Toán 6 : Tài liệu học và ôn tập dành cho học sinh. Dùng cho giáo viên và phụ huynh ra đề kiểm tra : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 77000đ. - 1500b s534043

13641. 66 đề thi chuyên Toán 9 vào 10 : Trường chuyên - Lớp chuyên : Phiên bản mới nhất / Trần Tiến Tự. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 432 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 2000b s510067

13642. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 3 - 4 tuổi / 1980Edu. - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b s513196

13643. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 4 - 5 tuổi / 1980Edu. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr., 4 tr. đề can : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s513197

13644. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 5 - 6 tuổi / 1980Edu. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr., 2 tr. đề can : minh họa ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s513198

13645. Sổ tay 100 kỹ thuật giải Toán Casio : Update mới nhất kỳ thi THPTQG / Lê Thị Ngọc Hiền, Trần Thị Hồng Linh, Thái Thị Mỹ Lý. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 210 tr. : minh họa ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s509107

13646. Sổ tay Bài tập toán : 600 bài tập toán củng cố và nâng cao kiến thức : Dành cho học sinh trung học / John Passineau ; Vũ Hương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 426 tr. : minh họa ; 21 cm. - 459000đ. - 5000b s524401

13647. Sổ tay Hình học = Everything you need to ace geometry in one big fat notebook : Hướng dẫn học tập hoàn thiện kiến thức hình học / Christy Needham ; Vũ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 615 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 495000đ. - 5000b s524538

13648. Sổ tay kiến thức - phương pháp - dạng bài Toán Đại số và Hình học 6 / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s528047

13649. Sổ tay kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s514182

13650. Sổ tay kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s524930

13651. Sổ tay kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s524032

13652. Sổ tay kiến thức Toán trung học phổ thông / Nguyễn Thị Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 53000đ. - 3000b s514183

13653. Sổ tay kiến thức Toán trung học phổ thông / Nguyễn Thị Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 53000đ. - 3000b s524931

13654. Sổ tay Toán 7 : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 18000đ. - 2000b s530422

13655. Sổ tay Toán học cấp 3 - All in one / Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Xuân Nam. - H. : Hồng Đức, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s528673

13656. Tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi toán THCS và luyện thi vào lớp 10 / Nguyễn Văn Vĩnh, Tăng Minh Dũng. - Tái bản, cập nhật bổ sung mới. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1: Số học và đại số. - 2022. - 296 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 295-296 s516104

13657. Tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi toán THCS và luyện thi vào lớp 10 / Nguyễn Văn Vĩnh, Tăng Minh Dũng. - Tái bản, cập nhật bổ sung mới. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 115000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 323-324 s516105

13658. Tài liệu dạy - học Toán 6 định hướng phát triển năng lực học sinh / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Lê Thị Kim Chi, Võ Thị Duy Diệp... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 90000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 215 tr. : minh hoạ s520467

13659. Tài liệu dạy - học Toán 6 định hướng phát triển năng lực học sinh / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Lê Thị Kim Chi, Nguyễn Trí Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 90000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : minh hoạ s520468

13660. Tài liệu dạy - học Toán 8 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Trần Đức Huyền... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 176 tr. : minh hoạ s519416

13661. Tài liệu dạy - học Toán 8 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Trần Đức Huyền... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s519417

13662. Tài liệu dạy - học Toán 9 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Trần Đức Huyền... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ s519418

13663. Tài liệu dạy - học Toán 9 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Trần Đức Huyền... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 144 tr. : minh hoạ s519419

13664. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Cẩm Thanh Hải, Phan Thị Bích Hương, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Văn Tuất. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 12000b s513609

13665. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán / Trần Lương Công Khanh, Trần Minh Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 119 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 24000đ. - 10100b s509197

13666. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán năm học 2023 - 2024 / Tạ Hữu Phơ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 10700b s533988

13667. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT chuyên môn Toán / Từ Hữu Sơn (ch.b.), Phan Đăng Nhân, Lê Phi Hùng... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b s510976

13668. Tăng Minh Dũng. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Toán ở trường trung học / Tăng Minh Dũng (ch.b.), Vũ Như Thư Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 115-118. - Phụ lục cuối chính văn s514359

13669. Thần tốc luyện đề 2022 môn Toán : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Phí Thị Khánh Vãn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506435

13670. Thêm một quả nữa, ô trứng có mấy quả? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The mission of addition s510539

13671. Thiết kế bài dạy theo phương án mở môn Toán lớp 6 / Nguyễn Văn Bản, Nguyễn Ngọc Hân, Trần Thị Thái Hoà, Phạm Văn Tương. - H. : Giáo dục, 2022. - 284 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 2200b s510813

13672. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình dạng = My first picture encyclopedia - Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514130

13673. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Số đếm = My first picture encyclopedia - Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514129

13674. Thực hành Toán 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Võ Lan Thảo, Phạm Văn Tương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s527570

13675. Thực hành Toán 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Võ Lan Thảo, Phạm Văn Tương. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s527571

13676. Thực hành Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Huỳnh Khánh, Võ Mộng Trinh, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s526763

13677. Thực hành Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Huỳnh Khánh, Võ Mộng Trinh, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s526764

13678. Toán 6 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Cao Cường... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 21000đ. - 221000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ s510663

13679. Toán 6 / Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (tổng ch.b.), Vũ Quốc Chung (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 183000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ s510655

13680. Toán 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 170000b

T.1. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s509384

13681. Toán 6 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Cao Cường... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 218000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ s510664

13682. Toán 6 / Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (tổng ch.b.), Vũ Quốc Chung (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 182000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ s510656

13683. Toán 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 160000b

T.2. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ s509385

13684. Toán 6 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng
s527029

13685. Toán 6 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng
s527030

13686. Toán 7 : Sách giáo viên / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 54000đ. - 5000b s521874

13687. Toán 7 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Doan (ch.b.), Cung Thế Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 57000đ. - 27084b s519729

13688. Toán 7 : Sách giáo viên / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Cam... - H. : Giáo dục, 2022. - 196 tr. ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 47000đ. - 17600b s519737

13689. Toán 7 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Doan (ch.b.), Cung Thế Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 110000b

T.1. - 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng
s519726

13690. Toán 7 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Cam... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 200000b

T.1. - 2022. - 116 tr. s519732

13691. Toán 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 150000b

T.1. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ
s518730

13692. Toán 7 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Doan (ch.b.), Cung Thế Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng
s527545

13693. Toán 7 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Cam... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 100000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ
s519733

13694. Toán 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ
s514930

13695. Toán 7 cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình mới. Bám sát Sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 58000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ
s521841

13696. Toán 7 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Thế Hựu. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng
s527031

13697. Toán 7 cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình mới. Bám sát Sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 58000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 148 tr. : minh hoạ
s521842

13698. Toán 7 cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

/ Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng
s527032

13699. Toán 8 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8000đ. - 413000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s510169

13700. Toán 8 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoàn... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 132 tr. : minh hoạ
s510170

13701. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng
s527033

13702. Toán 9 / Huỳnh Khanh, Võ Tam Dân, Đặng Văn Được. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 47000đ. - 2000b s516109

13703. Toán 9 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng
s510171

13704. Toán 9 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoàn... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s510172

13705. Toán 10 : Sách giáo viên / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 56000đ. - 4000b s521875

13706. Toán 10 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn... - H. : Giáo dục, 2022. - 292 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 64000đ. - 23380b s527546

13707. Toán 10 : Sách giáo viên / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 53000đ. - 10000b s519738

13708. Toán 10 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 110000b

T.1. - 2022. - 103 tr. : minh hoạ
s527547

13709. Toán 10 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 66000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : minh hoạ
s519734

13710. Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b., ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 70000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : minh hoạ
s514931

13711. Toán 10 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ
s519727

13712. Toán 10 / Trần Nam Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyền (ch.b.), Nguyễn Thành Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 66000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ
s519735

13713. Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử

dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 70000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ s514932

13714. Toán cơ bản & nâng cao Trung học cơ sở 6 : Theo Chương trình mới / Phan Văn Đức. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 62000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : minh hoạ s529857

13715. Toán cơ bản & nâng cao Trung học cơ sở 6 : Theo Chương trình mới / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng s533559

13716. Toán cơ bản và nâng cao 7 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 76000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 174 tr. : hình vẽ s523149

13717. Toán cơ bản và nâng cao 7 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 79000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 206 tr. : hình vẽ s523150

13718. Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Trần Việt Dũng, Trần Xuân Hiền, Nguyễn Xuân Thảo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 110000đ. - 500b

T.2: Giải tích. - 2022. - 423 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 421 s518902

13719. Toán nâng cao 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thái Khang, Đặng Thanh Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 177 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 3000b s528343

13720. Toán nâng cao 7 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Phan Văn Đức, Phan Thái Khang, Đặng Thanh Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 3000b s533560

13721. Toán nâng cao lớp 7 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Đức Hoà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 71000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 138 tr. : hình vẽ, bảng s532018

13722. Toán nâng cao lớp 7 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Đức Hoà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 61000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 117 tr. : hình vẽ, bảng s533595

13723. Toán rời rạc = Discrete mathematics / Đặng Ngọc Hoàng Thành, Nguyễn Ngọc Hiền (ch.b.), Phan Hồng Khanh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 103 s523337

13724. Toán thông minh và phát triển 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Ngô Long Hậu, Hoàng Mạnh Hà, Lê Mai Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1500b s513643

13725. Toán tư duy: Finger math 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 38 tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30 cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Soroban AQ VN s520033

13726. Toán tư duy: Finger math 4. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 50 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 50000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Hiệp hội Bàn tính Soroban Việt Nam - Soroban AQVN s520414

13727. Tóm tắt kiến thức Toán phổ thông : Bí quyết học nhẹ, điểm cao trong môn Toán / Đỗ Minh Triết. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s528599

13728. Top 1 luyện đề vào lớp 10 môn Toán hệ không chuyên : Đa dạng bài tập... / Phí Mạnh Tiến, Trần Quốc Vương, Nguyễn Trần Hiệp... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ.
- 1500b s513379

13729. Top 1 luyện thi vào lớp 10 môn Toán theo chủ đề / Phí Mạnh Tiến, Bùi Duy Chuân, Lê Hải Trung... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 272 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b s528741

13730. Top 1 THPT - Hàm số và ứng dụng của đạo hàm / Hoàng Gia Hứng, Trần Quốc Vương, Phan Hoàng Thiên Đạo... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b s517747

13731. Top 1 THPT - Hình học không gian 11 & 12 / Hoàng Gia Hứng, Trần Quốc Vương, Phan Hoàng Thiên Đạo... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 1500b s517748

13732. Top 1 THPT luyện đề tốt nghiệp chinh phục điểm 9+ : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 bồi dưỡng luyện thi HSG cấp tỉnh... / Hoàng Gia Hứng, Trần Quốc Vương, Lê Đức Việt... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s507276

13733. Top 1 THPT: Mũ - Logarit & Ứng dụng / Phan Phước Minh Hiền, Hoàng Gia Hứng, Trần Xuân Ngọc... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 194. - Thư mục: tr. 195 s530097

13734. Top 1 THPT: Nguyên hàm - Tích phân & ứng dụng : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 bồi dưỡng luyện thi HSG cấp tỉnh... / Phan Phước Minh Hiền, Hoàng Gia Hứng, Trần Xuân Ngọc... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s533934

13735. Tô Văn Ban. Toán cao cấp : Dành cho khối ngành Kinh tế / Tô Văn Ban (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Hoàng Văn Cần. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 76950đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 301-302 s531447

13736. Tổng hợp các bài toán phổ dụng Đại số 7 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Hoàng Thanh Liêm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s521840

13737. Tổng hợp các bài toán phổ dụng Hình học 7 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Hoa Mạnh Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 124 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b s521792

13738. Tổng ôn luyện môn Toán trung học cơ sở / Phan Văn Đức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 2050b s510120

13739. Tổng ôn tập chuyên đề hình học & hình học giải tích : Vectơ - Tam giác - Lượng giác... / Lê Hoàng Phò. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 529 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 512-529 s508340

13740. Tổng ôn tập chuyên đề phương trình & hệ phương trình : Phương trình đại số... / Lê Hoàng Phò. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 460 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 700b s508338

13741. Tổng ôn tập chuyên đề tích phân & bất đẳng thức : Nguyên hàm - Tích phân. Bất đẳng thức. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất... / Lê Hoàng Phò. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 634 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 700b s508339

13742. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1: 66 chủ đề ôn thi đại học... - 2022. - 390 tr. : hình vẽ, bảng s522674

13743. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2: 57 chủ đề ôn thi đại học... - 2022. - 375 tr. : hình vẽ, bảng s522675

13744. Tổng Thành Trung. Giáo trình Toán rời rạc / Tổng Thành Trung. - H. : Đại

học Kinh tế Quốc dân, 2022. - vii, 366 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Toán kinh tế. Bộ môn Toán cơ bản s530088

13745. Trắc nghiệm chuyên đề Toán 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 132000đ. - 1000b s526813

13746. Trăm lẻ một chuyện lí thú về toán : Dành cho các bạn có trình độ THPT / Lê Hải Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s526360

13747. Trần Đức Long. Bài tập giải tích hàm / Trần Đức Long, Phạm Kỳ Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 286 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 88000đ. - 300b

Thư mục: tr. 284-285 s513604

13748. Trần Lộc Hùng. Tổng ngẫu nhiên các định lý giới hạn yếu và tốc độ hội tụ : Xác suất thống kê / Trần Lộc Hùng. - H. : Dân trí, 2022. - 690 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 681-690 s523136

13749. Trần Minh Phương. Giải tích số và ứng dụng : Phần cơ bản / Trần Minh Phương, Nguyễn Thành Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 287 s521049

13750. Trần Minh Quới. 199 câu hỏi lí thuyết và 379 bài tập trắc nghiệm môn Toán : Ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia. Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 190 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 96000đ. - 1000b s525801

13751. Trần Minh Quới. 513 câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Toán 11 : Ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Hải Phòng : Nxb. Hải

Phòng, 2022. - 224 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s525802

13752. Trần Phương. Những viên kim cương trong bất đẳng thức toán học / Trần Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 1080 tr. ; 27 cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 1072-1077. - Thư mục: tr. 1078 s517431

13753. Trần Thị Bích. Giáo trình Phân tích dữ liệu / Ch.b.: Trần Thị Bích, Phạm Thị Mai Anh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xvi, 390 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 118000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Thống kê. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 361-390 s526882

13754. Trần Văn Nghị. Quy hoạch toàn phương / Trần Văn Nghị, Nguyễn Năng Tâm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - xii, 218 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 100b s534015

13755. Trò chơi phép tính. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 13x17 cm. - 30000đ. - 3000b s518042

13756. Trò chơi phép tính. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 13x17 cm. - 30000đ. - 3000b s518043

13757. Trọn bộ công thức giải nhanh môn Toán : Thay số ra ngay đáp án, tăng x3 tốc độ giải đề. 15s/câu / Phạm Thành Nam, Đoàn Nhật Lâm, Nguyễn Văn Nho, Cao Hoàng Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s509108

13758. Trương Hạ Dương. Digimath 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 24097 copies s527942

13759. Trương Hạ Dương. Digimath 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 82 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 15589 copies s527943

13760. Trương Hạ Dương. Digimath 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 79

p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 21805 copies
s527944

13761. Trương Hạ Dương. Digimath 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 62 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 10746 copies s527945

13762. Trương Hạ Dương. Digimath 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 11604 copies s527946

13763. Trương Hạ Dương. Digimath 8 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 84 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 1034 copies s527947

13764. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Theo Chương trình Giáo dục Phổ thông mới / Phan Văn Đức, Phan Thành Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 158 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s529858

13765. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 7 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho 3 bộ sách : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Phan Văn Đức, Phan Thành Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 3000b s526640

13766. Tuyển sinh 10 và các đề Toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Ngô Bá Đạt... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : minh họa ; 26 cm. - 120000đ. - 3000b s525569

13767. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Toán học 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 598 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s507308

13768. Tuyển tập các bài Toán hay & khó 7 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho 3 bộ sách / Phan Văn Đức, Phan Thành Tấn. - H. : Dân trí, 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 3000b s528341

13769. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 6 : Cơ bản - nâng cao, ôn tập - tự luận và trắc nghiệm / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 140000đ. - 2000b s514300

13770. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 8 : Cơ bản - Nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 423 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 155000đ. - 2000b s521844

13771. Tự học Finger Math Nhật từ A - Z. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 189000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Hiệp hội Bàn tính Soroban Việt Nam. Soroban AQVN s520006

13772. Tự học nâng cao kiến thức Toán 7 : Cơ bản - nâng cao - ôn tập... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 130000đ. - 2000b s515863

13773. Tự học nâng cao kiến thức Toán 9 : Cơ bản - nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 165000đ. - 2000b s521845

13774. Tự học Soroban từ A - Z. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - (Ươm mẫu tri thức Việt). - 289000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Bàn tính Soroban Việt Nam. Soroban AQVN s520007

13775. Tự học Toán học / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Đặng Công Đức. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b
T.1: Hình không gian. - 2022. - 386 tr. : hình vẽ, bảng s517535

13776. Tự học Toán học / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Đặng Công Đức. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.1: Hình không gian. - 2022. - 384 tr. : hình vẽ, bảng s528491

13777. Tự học Toán học / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Đặng Công Đức. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.5: Hình tọa độ Oxyz. - 2022. - 332 tr. : hình vẽ, bảng s517536

13778. Tự học Toán học lớp 10 / Lê Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 311 tr. : minh họa s528492

13779. Tự học Toán học lớp 10 / Lê Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 295 tr. : minh họa s535413

13780. Vietnamese mathematical competitions 2013 - 2022 / Le Anh Vinh, Le Phuc Lu, Truong Tuan Nghia, Dao Trong Toan. - H. : Hanoi National University, 2022. - 310 p. : ill. ; 24 cm. - 350000đ. - 500 copies

Bibliogr. at the end of text s525866

13781. Võ Thị Thanh Hà. Giáo trình Toán cao cấp 1 / Võ Thị Thanh Hà (ch.b.), Lê Văn Lai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 236 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 6000b
Thư mục cuối chính văn s528928

13782. Võ Văn Tài. Giáo trình Xác suất thống kê / B.s.: Võ Văn Tài, Dương Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 4. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 181-190. - Thư mục: tr. 191 s536363

13783. Vở bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 42000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : minh họa s516816

13784. Vở bài tập Toán 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Đỗ Quang Thanh, Nguyễn Võ Lan Thảo. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : hình vẽ s518908

13785. Vở bài tập Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Quang Vinh (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Trịnh Hoài Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng s527576

13786. Vở bài tập Toán 6 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh họa s516817

13787. Vở bài tập Toán 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Đỗ Quang Thanh, Nguyễn Võ Lan Thảo. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng s518909

13788. Vở bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : minh họa s523031

13789. Vở bài tập Toán 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Quang Vinh (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Trịnh Hoài Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 18000b

T.1. - 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng s527578

13790. Vở bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 148 tr. : minh họa s523032

13791. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm,

Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 143 tr. : hình vẽ s518912

13792. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Đức Tài, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng s518916

13793. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Lê Hải Châu, Nguyễn Hữu Thảo, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : hình vẽ s518913

13794. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Lê Văn Hồng, Nguyễn Hữu Thảo. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 160 tr. : hình vẽ, bảng s518917

13795. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Phương Dung, Tôn Thân. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 1800b

T.1. - 2022. - 158 tr. : hình vẽ s518914

13796. Vở bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung, Lê Văn Hồng, Nguyễn Hữu Thảo. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng s518918

13797. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 28000đ. - 18000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : hình vẽ s518915

13798. Vở bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Văn Trang. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng s518919

13799. Vở thực hành Toán 6 / Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Quang Vinh, Nguyễn Đăng Trí Tín... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s527692

13800. Vở thực hành Toán 6 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Doãn Minh Cường... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s519343

13801. Vở thực hành Toán 6 / Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Quang Vinh, Nguyễn Đăng Trí Tín... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s527693

13802. Vở thực hành Toán 6 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s519344

13803. Vở thực hành Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Quang Vinh (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Trịnh Hoài Dương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s527577

13804. Vở thực hành Toán 7 / Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Quang Vinh, Nguyễn Đăng Trí Tín... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s527694

13805. Vở thực hành Toán 7 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 36000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ s519345

13806. Vở thực hành Toán 7 / Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Quang Vinh, Nguyễn Đăng Trí Tín... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s527695

13807. Vở thực hành Toán 7 / Nguyễn Huy Đoàn (ch.b.), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 41000đ. - 20000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ s519346

13808. Vũ Đỗ Huy Cường. Vì tích phân hàm một biến : Dành cho sinh viên thuộc các chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ, khoa học tự nhiên / Vũ Đỗ Huy Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 219-227. - Thư mục: tr. 228 s535558

13809. Vui học toán: Học xem giờ / Bang Sơn ; Minh hoạ: Công ty Thiết kế Mỹ thuật Bông hồng nhỏ ; Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 27000đ. - 3000b s508112

13810. Vui học toán: Phép tính cộng, trừ / Bang Sơn ; Minh hoạ: Công ty Thiết kế

Mỹ thuật Bông hồng nhỏ ; Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 27000đ. - 3000b s508111

13811. Vương Thị Thảo Bình. Bài tập Xác suất và thống kê Toán / Vương Thị Thảo Bình (ch.b.), Lâm Văn Sơn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 274 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 260-273. - Thư mục: tr. 274 s527970

13812. Wang, Jason. Sổ tay Đại số : Hướng dẫn học tập hoàn thiện kiến thức Đại số = Everything you need to ace Pre-Algebra in one big fat & Algebra 1 notebook / Jason Wang ; Lê Thị Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 626 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 495000đ. - 2000b s531007

13813. Wilsson, Hannah. Học và thực hành STEM đơn giản - Toán học : Kiến thức kèm bài tập hỗ trợ! : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Hannah Wilsson ; Linh Chi dịch ; Minh hoạ: Dynamo Limited. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: STEM Activity-Math s520290

13814. Xin chào các bạn hình khối! = Hello, shapes! : Dành cho độ tuổi 0 - 3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 5000b s530955

THIÊN VĂN HỌC

13815. Arnold, Nick. Sự thật kinh hoàng về thời gian / Lời: Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trình Huy Ninh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible science). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The terrible truth about time s522353

13816. Bách khoa thiếu nhi - Vũ trụ = Pocket eyewitness - Space / Lê Thị Thu Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Tri thức

trong lòng bàn tay). - 110000đ. - 1500b s533273

13817. Baur, Manfred. Hành tinh và thám hiểm vũ trụ - Những cuộc thám hiểm vào không gian / Manfred Baur ; Hồng Hà dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 489 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s517528

13818. Baur, Manfred. Mặt trăng và cuộc chinh phục vĩ đại của con người / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Viết Thắng,

Nguyễn Hồng Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s513954

13819. Baur, Manfred. Những ngôi sao - Điều tuyệt vời của vũ trụ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Manfred Baur ; Vũ Viết Thắng dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s533803

13820. Baur, Manfred. Vũ trụ - Những bí ẩn của không gian / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Viết Thắng... ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s517527

13821. Britannica thể hệ mới - Kho tri thức về vũ trụ / Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529426

13822. Bùi Thị Hồng Thắm. Giáo trình Xử lý số liệu trắc địa / Bùi Thị Hồng Thắm (ch.b.), Đặng Nam Chính. - H. : Lao động, 2022. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 158-159 s537003

13823. Butcher, Alistair. Siêu thông minh trong khoa học - Hiểu hết về vật lý thiên văn : Dành cho lứa tuổi 10+ / Alistair Butcher ; Phạm Ngọc Điệp dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Astrophysics made easy s535571

13824. Callery, Sean. Khám phá bí ẩn không gian : Hành trình xuyên không gian khám phá vũ trụ, không gian với những hình ảnh mới nhất và đặc biệt nhất / Sean Callery, Miranda Smith ; Văn Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. : ảnh ; 27 cm. - 499000đ. - 5000b s520465

13825. Clark, Stuart. Những câu hỏi lớn - Vũ trụ / Stuart Clark ; Chu Giang dịch.

- Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 347 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The big questions: Universe s523117

13826. Công nghệ mới trong phát hành bản đồ / Bùi Ngọc Quý (ch.b.), Dương Anh Quân, Vũ Thị Tình... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 174 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 170-174 s523331

13827. Cuốn sách khổng lồ về các ngôi sao và các hành tinh = Big book of stars and planets : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Emily Bone ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). - 168000đ. - 1500b s520494

13828. Cuốn sách tranh đầu tiên về vũ trụ = My first space picture book : Dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Tranh, lời: Tezuka Akemi ; Lê Giang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 1500b s537140

13829. Demuth, Patricia Brennan. Galileo là ai? / Patricia Brennan Demuth, John O'Brien ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Galileo? s524017

13830. Denne, Ben. Vũ trụ = Space : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ben Denne, Eileen O'Brien ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1500b s525779

13831. Dương Văn Phong. Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục CORS : Sách chuyên khảo dành cho hệ sau đại học các ngành khoa học trái đất / Dương Văn Phong.

- H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 150b
Thư mục: tr. 238-239 s515740

13832. Đào Ngọc Cảnh. Giáo trình Bản đồ du lịch / Đào Ngọc Cảnh (ch.b.), Huỳnh Văn Đà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 129 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 69000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 129 s528919

13833. Đặng Trần Hiệp. Lịch pháp / Đặng Trần Hiệp s.t., b.s. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 487 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 390000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 229-233. - Phụ lục: tr. 487 s513885

13834. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá vũ trụ bao la / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523680

13835. Fichou, Bertrand. Khám phá đến nơi du hành đến chốn : Hồi đáp về vũ trụ dành cho độc giả từ 9 - 109 tuổi / Bertrand Fichou ; Minh hoạ: Pascal Lemaître ; Nguyễn Minh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 75 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 118000đ. - 2000b s522451

13836. Firth, Rachel. Thiên văn học = Astronomy : Dành cho độ tuổi 6 - 12+ / Rachel Firth ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 51 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 49-51 s531325

13837. Galileo - Nhà khoa học vĩ đại : Truyện tranh / Hồ Viện Viện b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 42000đ. - 3000b s525235

13838. Galileo Galilei - Câu chuyện về sự khám phá : Truyện tranh / Jackie Nguyen b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm hứng từ các danh nhân). - 15000đ. - 2000b s528845

13839. Giáo trình Lý thuyết sai số / Đặng Nam Chính (ch.b.), Nguyễn Xuân Bắc, Bùi Thị Hồng Thắm... - H. : Lao động, 2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 860b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Phụ lục: tr. 224. - Thư mục: tr. 225-226 s532100

13840. Graham, Ian. Tìm hiểu về vũ trụ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Ian Graham ; Diêu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - 105000đ. - 2000b s533800

13841. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 284 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 3000b s518214

13842. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 284 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 3000b s534490

13843. Hỏi gì cũng biết - Vũ trụ thật đơn giản : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / Lời: Lý Phong Lăng ; Minh hoạ: Đăng Á ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 说不完的秘密 s509839

13844. Hỏi nhỏ biết to? : Vũ trụ / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519857

13845. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên : Vũ trụ : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 令人叹的自然之谜 s515789

13846. Làm thế nào để đo thời gian / Hà Triều ; Hoa sĩ: Châu Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hành trình khám phá). - 38000đ. - 2000b s534464

13847. Lâm Lâm. Thư viện tri thức dành cho học sinh : Những câu chuyện Thiên văn thú vị / Lâm Lâm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 204 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 趣味天文故事 s515788

13848. Lịch kỳ môn dụng sự 2023 / Alex Alpha, Nguyễn Hoàng, Hiếu TNT... - H. : Thế giới, 2022. - 387 tr. : bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 1000b s534103

13849. Mặt trăng : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Lời: Laura Cowan ; Minh hoạ: Diana Toledano ; Minh Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b s533804

13850. Michio Kaku. Các thế giới song song : Du hành qua sáng thế, các chiều không gian bậc cao và tương lai của vũ trụ / Michio Kaku ; Vương Ngân Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 480 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 128000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Parallel worlds s534148

13851. Minh Phương. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Vũ trụ kỳ bí / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 1000b s508365

13852. Một phút có bao nhiêu giây? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: A second, a minute, a week with days in it s510540

13853. Mullenheim, Sophie de. Trời và đất! / Sophie de Mullenheim ; Đặng Dương dịch ; Minh hoạ: Mauro Mazzari... - H. : Thế giới, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hỏi đáp cùng em. Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 229000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Terre et ciel s534095

13854. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vũ trụ diệu kỳ : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么; Tên sách tiếng Anh: 100000 whys s530947

13855. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Vũ trụ / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 185-193 s534343

13856. Nguyễn Bích Hằng. Hoàng lịch thông thư 2023 - 2033 / Nguyễn Bích Hằng ; Trần Tiến Bình thẩm định, h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s528498

13857. Người ngoài hành tinh ghé thăm - Trái Đất và Vũ trụ = 地球精靈到訪一地球與宇宙 / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b s518377

13858. Phạm Hồng. Lịch vạn niên 2000 - 2120 : Bộ sách mới / Phạm Hồng. - H. : Dân trí, 2022. - 615 tr. : bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 1000b s532084

13859. Phạm Quốc Khánh. Xử lý số liệu trắc địa thực dụng / Phạm Quốc Khánh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 169-173 s526890

13860. Quiz! Khoa học kì thú: Khám phá Trái Đất : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ha Jong Joon ; Tranh: Oh Soo Jin ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b s515212

13861. Quiz! Khoa học kì thú: Vũ trụ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki

Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6.
- H. : Kim Đồng, 2022. - 197 tr. : tranh màu
; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà
trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 :
우주; Tên sách tiếng Anh: Quiz science
common sense: Space s520918

13862. Rerrie, Chris. Vũ trụ từ A đến Z
/ Chris Rerrie, Julia Kregenow ; Nguyễn Thị
Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam,
2022. - 26 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách
Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Abcs of space
s513504

13863. Rooney, Anne. Lược sử vũ trụ
bằng hình - Hành trình vượt không gian và
thời gian / Anne Rooney ; Minh hoạ: Natalie
Hughes ; Mỹ Linh dịch. - H. : Kim Đồng,
2022. - 128 tr. : tranh màu ; 26 cm. -
155000đ. - 2000b s525050

13864. Sách tương tác vừa học vừa
chơi - Vũ trụ diệu kỳ : Dành cho lứa tuổi 3 -
7 / Rebecca Gilpin, Erica Harrison ; Thiết kế,
minh hoạ: Erica Harrison... ; Bảo Bình dịch.
- H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền
thông Nhã Nam, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 25
cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little children's
space activity book s508297

13865. Sagan, Carl. Vũ trụ : Sự tiến hoá
của vũ trụ, sự sống và nền văn minh / Carl
Sagan ; Nguyễn Việt Long dịch. - Tái bản. -
H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền
thông Nhã Nam, 2022. - 568 tr., 16 tr. ảnh ;
21 cm. - 149000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh:
Cosmos. - Phụ lục: tr. 561-568 s517846

13866. Song Linh. Bí ẩn về vũ trụ /
Song Linh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 230
tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 87000đ. - 2000b
s529705

13867. Stott, Carole. Các ngôi sao nhấp
nháy và những câu hỏi khác về vũ trụ /
Carole Stott ; Thanh Loan dịch ; Minh hoạ:
Chris Forsey... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022.
- 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết
vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why stars
twinkle s529447

13868. Tân Việt. Bàn về lịch vạn niên
2023 - 2027 / B.s.: Tân Việt, Thiều Phong. -
In lần thứ 33, có sửa chữa, bổ sung. - H. :
Văn hoá dân tộc, 2022. - 192 tr. : hình vẽ,
bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 176-186. - Thư mục: tr. 187
s532010

13869. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi
vì sao - Vũ trụ thần bí : Dành cho trẻ em từ
5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh
dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên,
2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách
Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
s520346

13870. Trịnh Xuân Thuận. Giai điệu bí
ẩn và con người đã tạo ra vũ trụ / Trịnh Xuân
Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều... - In lần thứ
5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 514
tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Khoa học và Khám
phá). - 220000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La
mélodie secrète. - Phụ lục: tr. 471-488. - Thư
mục: tr. 512-513 s526271

13871. Trịnh Xuân Thuận. Trò chuyện
với nhà vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận :
Hay "Cuộc trò chuyện của Trịnh Xuân
Thuận với nhà báo Jacques Vauthier" / Phạm
Văn Thiều dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 243 tr. : tranh vẽ ;
21 cm. - (Khoa học và khám phá). - 105000đ.
- 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Un astrophysicien
de Trinh Xuan Thuan s531571

13872. Từ Giáo. Lực hấp dẫn là gì? -
Nhảy cao trên mặt trăng : Dành cho trẻ em
từ 3 - 10 tuổi / Từ Giáo, Tinman Arts ; Thu
Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb.
Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 21 cm. -
(Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu
chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). -
28000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精灵鼠科学童
话绘本 s518573

13873. Tyson, Neil deGrasse. Vật lý
thiên văn cho người vội vã = Astrophysics

for people in a hurry / Neil deGrasse Tyson ; Hồ Hồng Đăng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s531296

13874. Vân Phạm. Bí ẩn bầu trời sao : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Vân Phạm, Tôn Lộ ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thu Hiền dịch ; Nguyễn Phương Trâm h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 45000đ. - 2000b s516672

13875. Vì sao có ngày và đêm? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr.

: tranh màu ; 23 cm. - (Bi bô bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b s526982

13876. Võ Thành Lâm. Giáo trình Thiên văn học đại cương / Võ Thành Lâm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - viii, 217 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b s515625

13877. Vũ trụ = Space : Tìm hiểu kiến thức qua những miếng lật : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 11 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Lift the flap - Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s536901

VẬT LÝ

13878. Albert Einstein : Truyện tranh / Maria Isabel Sánchez Vegara ; Minh hoạ: Jean Claude ; Thanh Tú dịch. - H. : Lao động, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Little people, big dreams = Mầm non nhỏ bé, ước mơ vĩ đại). - 129000đ. - 2000b s520158

13879. Bài giảng & lời giải Vật lí 9 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 224 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 500b s523061

13880. Bài giảng & phương pháp giải các chuyên đề Vật lí : Thi THPT quốc gia / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 402 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b s507323

13881. Bài tập nâng cao Vật lí 9 / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 68000đ. - 500b s510115

13882. Bài tập Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yên. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 100 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8200đ. - 120000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510244

13883. Bài tập Vật lí 9 / Đoàn Duy Hinh (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà, Vũ Quang... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 10700đ. - 120000b s510245

13884. Bài tập Vật lí 10 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 17000đ. - 45055b s519047

13885. Bài tập Vật lí 10 / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b.), Lê Đức Ánh, Phạm Khánh Hội... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 1800b s522743

13886. Bài tập Vật lí 10 / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b.), Lê Đức Ánh, Phạm Khánh Hội... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 23000b s518693

13887. Bài tập Vật lí 10 / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội... - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 10200b s527119

13888. Bài tập Vật lí 11 / Lương Duyên Bình, Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. -

191 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 50000b s510246

13889. Bài tập Vật lí 12 / Vũ Quang (ch.b.), Lương Duyên Bình, Tô Giang, Ngô Quốc Quỳnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 19500đ. - 2500b s519048

13890. Bài tập vật lí có nội dung thực tế (theo hướng tiếp cận PISA) ở trường THPT : 302 câu hỏi + đáp án : Sách dành cho giáo viên và học sinh / Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Phạm Nghiệp (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 223 s510075

13891. Baker, Laura. Vật lí cho trẻ tò mò: Năng lượng, vật chất, lực và vũ trụ của chúng ta! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Baker ; Minh hoạ: Alex Foster ; Hyo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 2000b s532984

13892. Bluteau, Matthew. Siêu thông minh trong khoa học - Hiểu hết về vật lí hạt nhân : Dành cho lứa tuổi 10+ / Matthew Bluteau ; Phạm Ngọc Diệp dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Nuclear physics made easy s535577

13893. Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và ôn thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Vật lí / Nguyễn Trọng Dũng, Nguyễn Quốc Huy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 301-309. - Thư mục: tr. 310 s531110

13894. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 8 : Dành cho học sinh khá giỏi và chuyên Lí / Lê Thị Hạnh Dung. - H. : Dân trí, 2022. - 126 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 59000đ. - 3000b s529788

13895. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Cơ học 1 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. -

187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 39000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 186 s519091

13896. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Cơ học 2 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 182 s519092

13897. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Cơ học 3 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 254 s519093

13898. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Điện học 1 / Vũ Thanh Khiết, Nguyễn Thế Khôi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 231 s519089

13899. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Điện học 2 / Vũ Thanh Khiết, Tô Giang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 244 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 243 s519090

13900. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Nhiệt học và Vật lí phân tử / Phạm Quý Tư. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 251 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 51000đ. - 1500b s519086

13901. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Quang học 1 / Ngô Quốc Quỳnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 1200b s519088

13902. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Vật lí hiện đại / Vũ Thanh Khiết. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 171 s519085

13903. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông: Bài tập Cơ học - Nhiệt học / Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Lưu Hải An, Phạm Vũ Kim Hoàng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 51000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 238 s519087

13904. Bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của học sinh đáp ứng các kì thi thông qua tự học bài tập Vật lí lớp 10 : Sách tham khảo dành cho học sinh (Theo Chương trình GDPT 2018) / Nguyễn Văn Hạnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 300b s525598

13905. Bồi dưỡng Vật lí 9 / Đào Văn Phúc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b s521837

13906. 400 bài tập Vật lí 9 / Phan Hoàng Văn, Trương Thọ Lương. - H. : Dân trí, 2022. - 134 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b s533569

13907. Brallier, Jess M. Albert Einstein là ai? / Jess M. Brallier, Robert Andrew Parker ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Albert Einstein? s530509

13908. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về vật chất / Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529423

13909. Brooks, Michael. Những câu hỏi lớn - Vật lý / Michael Brooks ; Đông Nam Stice dịch ; H.đ.: Lục Huy Hoàng, Phạm Văn Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The big questions: Physics s529051

13910. Bứt phá 9+ lớp 11 môn Vật lí : Phiên bản giới hạn / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Thiều Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s517474

13911. Bứt phá 9+ lớp 11 môn Vật lí : Phiên bản giới hạn : Hệ thống kiến thức và dạng bài từ dễ - khó... / Nguyễn Anh Vinh

(ch.b.), Thiều Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s521507

13912. Bứt phá 9+ môn Vật lí lớp 10 / Đỗ Ngọc Hà (ch.b.), Thiều Thị Dung, Đặng Minh Trì. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 328 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s526843

13913. Các công thức cần nhớ môn Vật lí : Luyện thi THPT quốc gia / Trần Văn Lượng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 257-275 s508648

13914. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Vật lí / Đỗ Thị Thuỳ Dương (ch.b.), Nguyễn Huy Tiên, Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1: Cơ học và điện học. - 2022. - 248 tr. : minh hoạ s514896

13915. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Vật lí / Đỗ Thị Thuỳ Dương (ch.b.), Nguyễn Huy Tiên, Nguyễn Thu Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1: Cơ học và Điện học. - 2022. - 248 tr. s523876

13916. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Vật lí / Đỗ Thị Thuỳ Dương (ch.b.), Nguyễn Huy Tiên, Nguyễn Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2: Quang học và hạt nhân. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s522545

13917. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Vật lí / Đỗ Thị Thuỳ Dương (ch.b.), Nguyễn Huy Tiên, Nguyễn Thu Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2: Quang học và hạt nhân. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s525412

13918. Cánh khủng long dài bao nhiêu? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú

dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How long or How wide?: A measuring guide s510541

13919. Cao Chi. Vật lý hiện đại : Khủng hoảng hằng số Hubble... / Cao Chi. - H. : Tri thức, 2022. - 355 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b s509278

13920. Cao Chi. Vũ trụ đột sinh - Bức tranh toàn cảnh về vật lý hiện đại / Cao Chi. - H. : Tri thức, 2022. - 386 tr. : minh họa ; 24 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục: tr. 385 s527383

13921. Capra, Fritjof. Đạo của vật lý = Tao of physics / Fritjof Capra ; Nguyễn Tường Bách biên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 407 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Nền tảng đời). - 239000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 393-407 s531310

13922. Capra, Fritjof. Đạo của vật lý : Một khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý hiện đại & đạo học phương Đông / Fritjof Capra ; Nguyễn Tường Bách biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 391 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Tao of physics. - Thư mục: tr. 377-391 s528950

13923. Cấp tốc Plus - Tổng ôn môn Vật lý : Thi tốt nghiệp THPT. Thi đánh giá năng lực / Lương Thị Den (ch.b.), Lê Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s526808

13924. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý (THPT): Thuyết tương đối đặc biệt, thuyết Planck, một vài mô hình nguyên tử : Dành cho học sinh giỏi chuyên ngành Vật lý ... / Nguyễn Trọng Dũng (ch.b.), Trần Kỳ Vĩ, Nguyễn Quang Học. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 332 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi THPT Vật lý: Thuyết tương đối đặc biệt, thuyết Planck, một vài mô hình nguyên tử. - Thư mục: tr. 327-328 s514001

13925. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 6. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 3000b s512076

13926. Chuyên đề học tập Vật lý 10 / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 28000b s519393

13927. Chuyên đề học tập Vật lý 10 / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 21000b s527645

13928. Chuyên đề học tập Vật lý 10 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Quang Báu (ch.b.), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 35000b s519391

13929. Chuyên đề học tập Vật lý 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b.), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 35000b s522480

13930. Chuyên đề học tập Vật lý 10 : Sách giáo viên / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 5000b s519392

13931. Chuyên đề học tập Vật lý 10 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Quang Báu (ch.b.), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 6710b s527644

13932. Clegg, Brian. 10 bài học ngắn về du hành thời gian / Brian Clegg ; Nguyễn Trung Đức dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 191

tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Einstein bỏ túi). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10 short lessons in time travel. - Thư mục: tr. 185-186 s525947

13933. Cuốn sách khổng lồ về các màu sắc = Big book of colours : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Felicity Brooks ; Tranh: Sophia Toulaitou ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 168000đ. - 1500b s523961

13934. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lí 7 - Khoa học tự nhiên : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s523317

13935. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lí 10 : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 176 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s529517

13936. Đề học tốt Vật lí 10 / Phan Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Bùi Gia Thịnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 3000b s527680

13937. Einstein : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520908

13938. Einstein - Nhà khoa học thiên tài : Truyện tranh / Hồ Viện Viện b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 42000đ. - 3000b s525237

13939. Einstein, Albert. Sự tiến hoá của vật lý : Từ những khái niệm ban đầu đến Thuyết Tương đối và lượng tử / Albert Einstein, Leopold Infeld ; Dương Minh Trí dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Trẻ, 2022. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The evolution of physics: From early concepts to relativity and quanta s531723

13940. Giải bài tập Vật lí 9 / Đoàn Thanh Sơn, Lê Thị Thu Tím. - H. : Thanh niên, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 51000đ. - 1500b s523664

13941. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Lý / Phạm Hồng Vương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 267 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 139000đ. - 5000b s536970

13942. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Lý : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Nguyễn Văn, Phan Thị Quyên, Bùi Thị Lý Hạnh, Phạm Thị Quỳnh Như. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s515970

13943. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Lý : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên... / Nguyễn Văn, Phan Thị Quyên, Bùi Thị Lý Hạnh, Phạm Thị Quỳnh Như. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s521500

13944. Giáo trình giảng dạy đại học: Vật lý đại cương : Sử dụng cho sinh viên ngành Dược học / B.s.: Nguyễn Thành Văn (ch.b.), Bùi Đức Ánh, Lê Thị Minh Huyền... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 349 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Vật lý. - Thư mục: tr. 349 s530386

13945. Giáo trình Lý - Hoá đại cương : Dành cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiểu học / Trần Xuân Hồi, Phan Quỳnh Trâm, Huỳnh Thị Ngọc Ni, Nguyễn Thị Quỳnh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phú Yên. -
Thư mục: tr. 151 s521656

13946. Giáo trình Phương pháp số và phân tích số liệu : Dùng cho đào tạo sau đại học ngành Vật lý / Nguyễn Văn Phú (ch.b.), Bùi Đình Thuận, Lê Văn Đoài, Lê Cảnh Trung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 263 s526527

13947. Giáo trình Thực hành cơ sở Vật lý / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Ngô Ngọc Hoa, Nguyễn Thị Thu Minh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 200b

T.1. - 2022. - 240 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 231-232 s529777

13948. Giáo trình Trường điện từ / Võ Tiến Dũng (ch.b.), Võ Tiến Trung, Ngô Thị Lê, Nguyễn Khắc Tuấn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 200b

Thư mục: tr. 178 s518838

13949. Giáo trình Vật lý chất rắn / Nguyễn Thế Khôi (ch.b.), Lục Huy Hoàng, Đỗ Danh Bích, Phạm Văn Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 499 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 499 s534443

13950. Gunderman, Richard. Tesla - Nhà phát minh, cha đẻ của dòng điện xoay chiều / Richard Gunderman ; Thực Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tesla : The man, the inventor and the father of electricity s529151

13951. Hà Minh Hiệp. Chuyển đổi về đo lường trong hạ tầng chất lượng quốc gia / Hà Minh Hiệp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 251 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 114000đ. - 400b s515599

13952. Hawking, Stephen. Lược sử đời tôi / Stephen Hawking ; Vũ Ngọc Tú dịch ; Nguyễn Xuân Xanh giới thiệu. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 138 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: My brief history s504903

13953. Hawking, Stephen. Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ = The universe in a nutshell / Stephen Hawking ; H.đ.: Đặng Vĩnh Thiên, Chu Hảo ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 251 tr., 16 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 20 cm. - 98000đ. - 3000b s504896

13954. Hawking, Stephen. Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ = The universe in a nutshell / Stephen Hawking ; H.đ.: Đặng Vĩnh Thiên, Chu Hảo ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 251 tr., 16 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s526167

13955. Hiểu về vật lý, đạt điểm 10 không khó! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Hồ Diệu Phần ; Tranh: Trần Ngạn Linh ; Quách Thanh Bằng h.đ. ; Alian dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : minh hoạ s525036

13956. Hiểu về vật lý, đạt điểm 10 không khó! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Hồ Diệu Phần ; Tranh: Trần Ngạn Linh ; Quách Thanh Bằng h.đ. ; Alian dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ s525037

13957. Học giỏi không khó - Vật lý lớp 11 / Lương Thị Den (ch.b.), Quách Thị Lan Hương, Lê Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s520439

13958. Học tốt Vật lý 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Văn Nam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 69000đ. - 1000b s526361

13959. Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ XII : Tuyển tập báo cáo : Trường Đại học Cần Thơ, 13-15/8/2022 / Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thị Thanh Vân, Trần Thị Hồng... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 30 cm. - 150b

Q.1. - 2022. - xvi, 502 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s528436

13960. Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ XII : Tuyển tập báo cáo : Trường Đại học Cần Thơ, 13-15/8/2022 / Trần Thanh Bình, Luyện Quốc Vương, Hoàng Văn Hán... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 30 cm. - 150b

Q.2. - 2022. - xvi, 497 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s528437

13961. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Vật lý 7 - Khoa học tự nhiên : Theo Chương trình GDPT mới - Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 1500b s521812

13962. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Vật lý 10 : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 192 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 72000đ. - 1500b s521838

13963. Isaacson, Walter. Einstein cuộc đời và vũ trụ / Walter Isaacson ; Vũ Minh Tân dịch ; Nguyễn Hữu Nhã h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 718 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Nhân vật). - 319000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Einstein: His life and universe s509759

13964. Kaye, Haydn. Albert Einstein / Haydn Kaye ; Minh hoạ: Mike Smith ; Ngô Khiết dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515754

13965. Kết quả quan trắc của Đài Điện ly Phú Thuy năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 197 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý địa cầu. - Phụ lục: tr. 35-197 s533847

13966. Kết quả quan trắc của mạng quan trắc trường địa từ trên lãnh thổ Việt Nam năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý địa cầu. - Phụ lục: tr. 19-160 s533846

13967. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Vật lý = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Lâm Duy... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1850b s525472

13968. Khoa học tích hợp - Sách giáo khoa Vật lý = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Lâm Duy... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 334 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1850b s525471

13969. Khổng Doãn Điền. Cơ học môi trường liên tục / Khổng Doãn Điền, Vũ Xuân Trường, Trần Xuân Tiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 103 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 103 s521325

13970. Kích thích thị giác black and white : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 17 cm. - 86000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 7 tr. : tranh màu s514153

13971. Kích thích thị giác black and white : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 17 cm. - 86000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 7 tr. : tranh màu s514154

13972. Kích thích thị giác black and white cho trẻ sơ sinh / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 7 tr. ; 17 cm. - 86000đ. - 1000b s514155

13973. Kinh nghiệm luyện thi Vật lý 12 : Biên soạn chuẩn theo cấu trúc mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 743 tr. : hình vẽ s521167

13974. Kinh nghiệm luyện thi Vật lý 12 : Biên soạn chuẩn theo cấu trúc mới nhất của

Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 751 tr. : hình vẽ s530119

13975. Kinh nghiệm luyện thi Vật lý 12 : Biên soạn chuẩn theo cấu trúc mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 807 tr. : hình vẽ s521168

13976. Kinh nghiệm luyện thi Vật lý 12 : Biên soạn chuẩn theo cấu trúc mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 823 tr. : hình vẽ s530120

13977. Kỹ yếu Hội nghị Vật lý Thừa Thiên Huế 2022 / Nguyễn Ngọc Hiếu, Đinh Văn Trung, Bùi Văn Hải... - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 197 tr. : minh họa ; 30 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học; Hội Vật lý Việt Nam. Hội Vật lý Thừa Thiên Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s537049

13978. Levy, Joel. Hawking - Người đàn ông phi thường, một thiên tài vĩ đại và cha đẻ của thuyết vạn vật / Joel Levy ; Lê Thị Nhân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hawking - The man, the genius and the theory of everything s529153

13979. Lê Thu Lam. Vật lý nguyên tử và hạt nhân / Lê Thu Lam (ch.b.), Phạm Ngọc Thư. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 300b

Thư mục: tr. 119 s529418

13980. Luyện thi THPT Quốc gia năm 2022 - 80 đề minh họa môn Vật lý : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 431 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s513603

13981. Luyện thi THPT Quốc gia năm 2022 môn Vật lý: 7 ngày 7 đêm, 8 tuần 8

điểm : Dùng cho kỳ thi THPT quốc gia 2022 / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b s515396

13982. Mlodinow, Leonard. Cầu vồng của Feynman : Một cuộc tìm kiếm về đẹp trong vật lý và trong cuộc sống / Leonard Mlodinow ; Phạm Văn Thiều dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - (Khoa học khám phá). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Feynman's rainbow: A search for beauty in physics and in life s531572

13983. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Vật lý / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : minh họa ; 21 cm. - 45000đ. - 3000b s523084

13984. Năm trọn kiến thức môn Vật lý : Phục vụ các kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia... / Đỗ Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 239000đ. - 1000b

T.1: Dao động cơ. - 2022. - 399 tr. : hình vẽ, bảng s532031

13985. Năm trọn kiến thức môn Vật lý : Phục vụ các kỳ thi tuyển sinh riêng ĐH - CĐ, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 139000đ. - 1000b

T.2: Sóng cơ. - 2022. - 177 tr. : minh họa s532032

13986. Năm trọn kiến thức môn Vật lý : Phục vụ các kỳ thi tuyển sinh riêng ĐH - CĐ, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 229000đ. - 1000b

T.3: Dòng điện xoay chiều. - 2022. - 339 tr. : minh họa s532033

13987. Năm trọn kiến thức môn Vật lý : Phục vụ các kỳ thi tuyển sinh riêng ĐH - CĐ, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1000b

T.4: Dao động điện từ, sóng ánh sáng, lượng tử ánh sáng và hạt nhân nguyên tử. - 2022. - 260 tr. : minh hoạ s532035

13988. Năm trọn kiến thức môn Vật lý : Phục vụ các kỳ thi tuyển sinh riêng ĐH - CĐ, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 199000đ. - 1000b

T.4: Dao động điện từ, sóng ánh sáng, lượng tử ánh sáng và hạt nhân nguyên tử. - 2022. - 260 tr. : minh hoạ s532034

13989. Nâng cao và phát triển Vật lý 9 / Nguyễn Cảnh Hoè. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 44000đ. - 3000b s510253

13990. Nâng cao và phát triển Vật lý 10 / Tô Giang, Trần Thuý Hằng, Lê Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s527614

13991. Newton : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520907

13992. Nguyễn Hoàng Hải. Cơ học lượng tử : Từ nguyên lý đến nguyên tử / Nguyễn Hoàng Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 525 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 210000đ. - 200b

Thư mục: tr. 519-525 s527859

13993. Nguyễn Như Lê. Giáo trình Cơ lý thuyết / Nguyễn Như Lê. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - viii, 189 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 189 s524333

13994. Nguyễn Quang Hoàng. Bài giảng Cơ học lý thuyết : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Quang Hoàng (ch.b.), Phạm Thành Chung, Thái Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 1001b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 187 s519300

13995. Nguyễn Quang Linh. Giáo trình Thực hành sư phạm vật lý 2 / Nguyễn Quang Linh ch.b. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 108-109. - Thư mục: tr. 110-111 s532131

13996. Nguyễn Thị Khánh Linh. Sóng trong cấu trúc đàn hồi / Nguyễn Thị Khánh Linh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 155 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 111000đ. - 100b

Thư mục: tr. 145-155 s521092

13997. Nguyễn Văn Hạnh. Bồi dưỡng năng lực và phẩm chất học sinh đáp ứng các kì thi thông qua dạy học môn Vật lý lớp 10 : Theo Chương trình GDPT 2018 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Nguyễn Văn Hạnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s526555

13998. Nguyễn Văn Hợp. Giáo trình Cơ học lượng tử / Nguyễn Văn Hợp (ch.b.), Lê Viết Hoà. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 382-383 s523342

13999. Nguyễn Việt Khoa. Cơ học thực nghiệm / Nguyễn Việt Khoa. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 245 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s516130

14000. Những kiến thức đầu đời cho bé - Màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533956

14001. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Vật lý / Phạm Trường Nghiêm (ch.b.), Nguyễn Văn Thông. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b s508224

14002. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Vật lý / Phạm Trường Nghiêm (ch.b.), Nguyễn Văn Thông. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 1100b s532208

14003. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Vật lý / Hàn Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Cúc, Vũ Hồng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 4000b s510020

14004. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý / Đỗ Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Ngọc Hải, Thiều Thị Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 329 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 2500b

Thư mục cuối chính văn s533623

14005. Phạm Đình Trung. Giáo trình Cơ lý thuyết / Phạm Đình Trung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 219000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 215-217 s528916

14006. Phạm Thị Minh Lành. Thủy lực cơ bản và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Minh Lành. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 156000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 147-152. - Thư mục: tr. 153-154 s513931

14007. Phạm Văn Kỳ. Hạt không gian - Nguồn gốc vũ trụ : Sách tham khảo / Phạm Văn Kỳ. - H. : Lao động, 2022. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 282 s507220

14008. Phạm Xuân Yêm. Cơ học lượng tử và thuyết tương đối : Hai trụ cột của vật lý hiện đại / Phạm Xuân Yêm. - H. : Tri thức, 2022. - 344 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 210000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s527377

14009. Rasmus Hoài Nam. Albert Einstein - Tuổi thơ gian khó và cuộc đời khoa học vĩ đại / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 55000đ. - 1000b s520254

14010. Rasmus Hoài Nam. Isaac Newton nhà khoa học vĩ đại / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 98 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 40000đ. - 1000b s520252

14011. Rerrie, Chris. Vật lý lượng tử cho trẻ em / Chris Rerrie ; Nguyễn Thị Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Quantum physics for babies s513506

14012. Rerrie, Chris. Vật lý thống kê cho trẻ em / Chris Rerrie ; Nguyễn Thị Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Statistical physics s513505

14013. Rối lượng tử cho trẻ em / Chris Ferrie ; Nguyễn Thị Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Quantum entanglement for babies s513508

14014. Sách tham khảo Vật lý 10 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Đức Cường (ch.b.), Lê Thế Nhiên, Thân Thanh Sang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 400 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 1000b s515386

14015. Segrè, Gino. Giáo hoàng vật lý = The pope of physics : Enrico Fermi và sự ra đời của thời đại nguyên tử / Gino Segrè, Bettina Hoerlin ; Ch.b.: Phạm Văn Thiều... ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 488 tr. ; 21 cm. - (Khoa học - Khám phá). - 220000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 447-456 s505551

14016. Sổ tay kiến thức trọng tâm Vật lý 12 / Lại Đắc Hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 82 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 5000b s523113

14017. Sổ tay kiến thức và bài tập Lí - Hoá lớp 9 / B.s.: Hà Phương Thảo, Nguyễn

Phuong Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s514536

14018. Sổ tay kiến thức Vật lý trung học cơ sở / Nguyễn Phú Đồng, Lê Thị Thu Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 76000đ. - 3000b s524031

14019. Sổ tay kiến thức Vật lý trung học phổ thông / Nguyễn Phú Đồng, Võ Văn Thế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 639 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 615-639 s525939

14020. Sổ tay kiến thức Vật lý thi THPT Quốc gia / Nguyễn Mạnh Hoàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 81 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b s511880

14021. Sổ tay Vật lý cấp 3 - All in one / Bùi Xuân Dương, Phạm Quốc Toàn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 339 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s528676

14022. Stephen Hawking : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515265

14023. Stephen Hawking - Câu chuyện về đam mê và khát vọng : Truyện tranh / Jackie Nguyen b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm hứng từ các danh nhân). - 15000đ. - 2000b s528847

14024. Still, Ben. Sơ đồ tư duy vật lý = Mind map physics / Ben Still ; Kim Liên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 149 tr. : hình vẽ, bảng ; 22 cm. - 329000đ. - 5000b s524464

14025. Tài liệu dạy - học Vật lý 8 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 45000đ. - 12000b s519044

14026. Tài liệu dạy - học Vật lý 9 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 27000b

T.1. - 2022. - 163 tr. : minh hoạ s519420

14027. Tài liệu dạy - học Vật lý 9 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 59000đ. - 27000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : minh hoạ s519421

14028. Talbot, Michael. Vũ trụ toàn ảnh = The holographic universe / Michael Talbot ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Đình Điện. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 511 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 190000đ. - 1000b s507773

14029. Thần tốc luyện đề 2022 môn Vật lý : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Đặng Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506436

14030. Thuyết tương đối tổng quát cho trẻ em / Chris Ferrie, Cara Florance ; Nguyễn Việt Long dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: General relativity for babies s513511

14031. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Màu sắc = My first picture encyclopedia - Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514131

14032. Tìm hiểu Vật lý : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: FengWei, YangLiPeng ; Tranh: WuHui ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp khoa học vỡ lòng). - 25000đ. - 2000b s521013

14033. Tobin, Vincent. Siêu thông minh trong khoa học - Hiểu hết về vật lý

lượng tử : Dành cho lứa tuổi 10+ / Vincent Tobin ; Nguyễn Hữu Nhã dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Quantum physics made easy s535573

14034. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vật lý vui : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s520343

14035. Tổng ôn Vật lý : 31 chủ đề Dao động và Sóng cơ ôn thi đại học... / Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 279 tr. : hình vẽ s522678

14036. Tổng ôn Vật lý / Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng s528487

14037. Trắc nghiệm theo chuyên đề Vật lý 12 / Phạm Đức Cường (ch.b.), Lê Thế Nhiên, Bùi Trần Đức Anh Thái, Thân Thanh Sang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 584 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 500b s523322

14038. Trần Văn Chính. Lý thuyết trường điện từ với các chương trình Matlab / Trần Văn Chính, Phan Văn Hiền. - H. : Xây dựng, 2022. - 221 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 117000đ. - 100b

Thư mục: tr. 216 s521406

14039. Trịnh Thị Ngọc Gia. Giáo trình Vật lý hạt cơ bản / B.s.: Trịnh Thị Ngọc Gia (ch.b.), Huỳnh Anh Huy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - viii, 127 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 100b

Thư mục: tr. 127 s525090

14040. Trọn bộ công thức giải nhanh môn Vật lý : Thay số ra ngay đáp án, tăng x3 tốc độ giải đề. 15s/câu / Nguyễn Thị Tính, Tường Thị Bích Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội,

2022. - 206 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s509109

14041. Trương Công Nghiệp. Cơ học lý thuyết : Sách tham khảo / Trương Công Nghiệp, Phan Hữu Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 243 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 246000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 236-241. - Thư mục: tr. 242 s521331

14042. Tuyển chọn đề thi vào lớp 10 chuyên Lý THPT của các tỉnh/ thành phố năm học 2021 - 2022 / Nguyễn Hoài Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Phụng, Đào Đăng Đạt... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s515397

14043. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Vật lý 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 598 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s506886

14044. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Vật lý 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 599 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s506887

14045. Tuyển tập báo cáo Hội thảo chuyên đề về vật lý và khoa học vật liệu lần 2 - Vật lý thấp chiều và vật liệu = Conference proceeding the 2nd symposium on physics and materials science 2021 Low - Dimensional physics and materials / Vo Van On, Nguyen Duy Khanh, Nguyen Trung Hieu... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 193 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Thu Dau Mot University. Institute of Applied Technology. - Thư mục cuối mỗi bài s525363

14046. Tuyển tập các bài thí nghiệm hay : Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý THCS - THPT / Nguyễn Thành Lập, Phạm Văn Thiều. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b s506878

14047. Tuyển tập đề thi học sinh giỏi Vật lý trung học phổ thông / Phạm Duy Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b s527988

14048. Tuyệt chiêu chinh phục 9+ Vật lý 11 / Bạch Văn Kiều. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 253 tr. : hình vẽ, bảng s528494

14049. Từ điển hình ảnh cho bé: Màu sắc & hình dạng : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s508951

14050. Từ nhỏ bé đến phi thường: Stephen Hawking : Truyện tranh : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Isabel Thomas ; Minh hoạ: Marianna Madriz ; Hà Thy biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stephen Hawking: Little guides to great lives s533947

14051. Tự học Vật lý / Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.1: Dao động và sóng cơ học. - 2022. - 407 tr. : hình vẽ s528489

14052. Tự học Vật lý / Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2: Điện xoay chiều và dao động điện từ. - 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng s528490

14053. Tự học Vật lý / Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.3: Sóng ánh sáng. Lượng tử ánh sáng. Hạt nhân nguyên tử. - 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng s535414

14054. Tự học Vật lý lớp 10 / Bùi Văn Đặng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 259 tr. : minh hoạ s528488

14055. Tự học Vật lý lớp 10 / Bùi Văn Đặng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 270 tr. : minh hoạ s535411

14056. Tự học Vật lý lớp 11 / Bùi Văn Đặng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đắc Hợp. - H. : Hồng Đức, 2022. - 431 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng sách). - 150000đ. - 5000b s515903

14057. Vật lý 8 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 8000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510247

14058. Vật lý 9 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Đoàn Duy Hình (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 12000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510248

14059. Vật lý 10 / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Nguyễn Lâm Duy, Đoàn Hồng Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 45000b s519487

14060. Vật lý 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b., ch.b.), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 40000b s514933

14061. Vật lý 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b.), Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 56000đ. - 3000b s521869

14062. Vật lý 10 : Sách giáo viên / Phạm Nguyễn Thành Vinh (ch.b.), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội... - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. -

(Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 7200b s519488

14063. Vật lí 10 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Phạm Kim Chung... - H. : Giáo dục, 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 36000đ. - 11214b s519489

14064. Vật lí 11 / Lương Duyên Bình (tổng ch.b.), Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510249

14065. Vật lí 11 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi (tổng ch.b.), Nguyễn Phúc Thuận (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hưng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 292 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 22000đ. - 3300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510251

14066. Vật lí 12 / Lương Duyên Bình (tổng ch.b.), Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Thượng Chung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 232 tr. ; 24 cm. - 17000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510250

14067. Vật lí 12 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi (tổng ch.b.), Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 328 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510252

14068. Vật lí hoá học đầu có khó : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Ruby, Mai Leo ; Tranh: Thuỳ Dung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Hỏi đáp về thế giới). - 64000đ. - 2000b s521908

14069. Vật lý học Newton cho trẻ em / Chris Ferrie ; Nguyễn Việt Long dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Newtonian physics for babies s513510

14070. Vở bài tập Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 142 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 30000b s519045

14071. Vở bài tập Vật lí 9 / Nguyễn Văn Hoà, Vũ Quang, Ngô Mai Thanh... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 30000b s519046

14072. Vu Hoang Linh. Stability and robust stability of implicit linear dynamical system / Vu Hoang Linh, Nguyen Huu Du. - H. : Hanoi National University, 2022. - 332 p. : ill. ; 24 cm. - 128000đ. - 250 copies s516223

14073. Vũ Văn Trường. Phương pháp theo dấu biên mô phỏng số dòng đa lưu chất / Vũ Văn Trường. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 179-189 s521094

14074. Wilhelm Roentgen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Lee Jongwon ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515258

14075. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Vật lý với cuộc sống : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 s525745

14076. Xe ô tô nặng bao nhiêu? : Dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Lời: Brian P. Cleary ; Tranh: Brian Gable ; Hồng Tú dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Toán học cho bé biết...). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: On the scale: A weighty tale s510543

HOÁ HỌC

14077. Arnold, Nick. Hoá học - Một vụ nổ âm vang / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Khanh Khanh dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 161 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible science). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Chemical chaos
s522357

14078. 30 đề thi thử tốt nghiệp THPT 2022 môn Hoá học / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 7000b s508469

14079. Bài giảng và lời giải chi tiết Hoá học 9 / Cao Cự Giác (ch.b.), Hoàng Thanh Phong, Ngô Quang Thịnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 500b s514298

14080. Bài tập bổ trợ nâng cao kỹ năng Hoá học lớp 10 / Đào Thị Hoàng Ly, Lê Thị Minh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 126000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 243 tr. : bảng s533607

14081. Bài tập bổ trợ nâng cao kỹ năng Hoá học lớp 10 / Đào Thị Hoàng Ly, Lê Thị Minh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 116000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 227 tr. : bảng s533608

14082. Bài tập Hoá học 8 / Nguyễn Cương (ch.b.), Ngô Ngọc An, Đỗ Tất Hiền, Lê Xuân Trọng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 13300đ. - 100000b s510234

14083. Bài tập Hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Ngô Ngọc An, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 164 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 90000b s510235

14084. Bài tập Hoá học 10 / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 18000b s527120

14085. Bài tập Hoá học 10 / Lê Kim Long, Đặng Xuân Thu (đồng ch.b.), Nguyễn

Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 30000b s519042

14086. Bài tập Hoá học 10 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 23000b s518687

14087. Bài tập Hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Chí Kiên, Lê Mậu Quyền. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 19000đ. - 30000b s519043

14088. Bài tập Hoá học 12 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Phạm Văn Hoan. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 211 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 30000b s510236

14089. Bài tập nâng cao Hoá học 8 / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 2500b s519040

14090. Bài tập phát triển năng lực Hoá học 10 / Đặng Thị Thuận An (ch.b.), Lê Ngọc Lan Anh, Lê Minh Quốc... - Huế : Đại học Huế, 2022. - vi, 246 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s537041

14091. Bài tập phát triển năng lực Hoá học 10 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Mơ, Lê Huy Hoàng, Nguyễn Đức Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s522536

14092. Bài tập thực hành Hoá học 10 / Hoàng Thanh Phong (ch.b.), Lê Thế Tâm, Hoàng Đình Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 30000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng s528005

14093. Bài tập thực hành Hoá học 10 / Hoàng Thanh Phong (ch.b.), Lê Thế Tâm, Hoàng Đình Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 30000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng
s528006

14094. Bộ đề thi THPT Quốc gia môn Hoá học : Phương pháp trắc nghiệm : Luyện thi THPT Quốc gia theo định hướng mới / Cao Cự Giác (ch.b.), Hồ Xuân Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 700b s515385

14095. Bồi dưỡng Hoá học 9 : Theo chủ đề / Đỗ Xuân Hưng. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 500b s512427

14096. Bồi dưỡng Hoá học trung học cơ sở / Vũ Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 302 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 3000b s510243

14097. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 10 : Theo chuyên đề : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 456 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 700b

Thư mục: tr. 454 s521798

14098. 400 bài tập Hoá học 9 : Tuyển chọn và nâng cao các dạng bài tập Hoá học 9 theo chương trình mới / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 500b s523062

14099. Bứt phá 9+ môn Hoá học lớp 10 / Vũ Khắc Ngọc (ch.b.), Vũ Thị Thuý Dương, Phạm Đình Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 276 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s526842

14100. Bứt phá 9+ môn Hoá học lớp 11 : Hệ thống kiến thức và dạng bài từ dễ - khó... / Vũ Khắc Ngọc (ch.b.), Phạm Đình Thắng, Vũ Thị Thuý Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s526043

14101. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 9 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. -

Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 454 tr. : bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 500b s535087

14102. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Hoá học / Đặng Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1: Hữu cơ. - 2022. - 237 tr. : bảng s514894

14103. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Hoá học / Đặng Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hiếu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1: Hữu cơ. - 2022. - 237 tr. : bảng s523874

14104. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Hoá học / Đặng Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2: Vô cơ. - 2022. - 253 tr. : hình vẽ, bảng s514895

14105. Cán đích 9+ THPT Quốc gia môn Hoá học / Đặng Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hiếu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2: Vô cơ. - 2022. - 253 tr. : hình vẽ, bảng s523875

14106. Cấp tốc plus tổng ôn môn Hoá : Thi tốt nghiệp THPT. Thi đánh giá năng lực / Trương Hương Nhi (ch.b.), Chử Thị Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s526044

14107. Câu hỏi trắc nghiệm Hoá đại cương - Vô cơ : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Lê Đình Quang (ch.b.), Hoàng Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Trần Đình Nghĩa. - H. : Y học, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Hoá đại cương - Vô cơ. - Thư mục: tr. 203 s530344

14108. Câu hỏi trắc nghiệm Hoá hữu cơ / Trương Ngọc Tuyền, Lê Nguyễn Bảo Khánh, Phạm Ngọc Tuấn Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 179 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179 s510573

14109. Chinh phục 10 chuyên đề Hoá vô cơ kỳ thi THPT Quốc gia / Bùi Hưng Đạo (ch.b.), Lê Quốc Khuê, Đặng Thị Hồng Hạnh. - H. : Dân trí, 2022. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b s508093

14110. Chinh phục đề thi 9 vào 10 chuyên Hoá học : Đề thi vào lớp 10 chuyên Hoá của các trường nổi tiếng trên toàn quốc. Phân tích, giải chi tiết và bình luận / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2022. - 630 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 3000b s512074

14111. Chuyên đề học tập Hoá học 10 / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 3000b s519396

14112. Chuyên đề học tập Hoá học 10 / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 21000b s527647

14113. Chuyên đề học tập Hoá học 10 / Lê Kim Long (tổng ch.b.), Đặng Xuân Thư (ch.b.), Ngô Tuấn Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 3500b s519394

14114. Chuyên đề học tập Hoá học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Ch.b.: Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 35000b

Phụ lục: tr. 68-69 s518728

14115. Chuyên đề học tập Hoá học 10 : Sách giáo viên / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm.

- (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 5000b s519395

14116. Chuyên đề học tập Hoá học 10 : Sách giáo viên / Lê Kim Long (tổng ch.b.), Đặng Xuân Thư (ch.b.), Ngô Tuấn Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 22000đ. - 4154b s527646

14117. Cùng cố và ôn luyện Hoá học 8 / Trần Lục. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 110000đ. - 1000b s536962

14118. Cùng cố và ôn luyện Hoá học nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi 9 / Trần Lục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 120000đ. - 2000b s523901

14119. Dạy học phát triển năng lực môn Hoá học trung học cơ sở / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Phạm Thị Bình, Phạm Thị Bích Đào... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 211 s510014

14120. Dordor, Gertrude. Nhật kí của Marie Curie : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Gertrude Dordor ; Minh hoạ: Daphné Collignon ; Đồng Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 75 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - (Nhật kí danh nhân). - 60000đ. - 2000b s520980

14121. Đào Đình Thúc. Cấu tạo nguyên tử và liên kết hoá học / Đào Đình Thúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 105000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 303 tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr. 285-295. - Thư mục: tr. 296 s519307

14122. Đào Đình Thúc. Cấu tạo nguyên tử và liên kết hoá học / Đào Đình Thúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 150000đ. - 300b

T.2. - 2022. - 431 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 425 s519308

14123. Đặng Như Tại. Hoá học hữu cơ / Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận. - Tái bản

lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 270000đ. - 800b

T.1. - 2022. - xiii, 755 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 743-744 s527483

14124. Đặng Văn Liễu. Câu hỏi và bài tập Cơ sở hoá học hữu cơ / Đặng Văn Liễu, Trần Quốc Sơn, Nguyễn Văn Tòng. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 85000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 267 tr. : hình vẽ s511551

14125. Đề học tốt Hoá học 10 / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 41000đ. - 3000b s527681

14126. Đề học tốt Hoá học 10 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Đức Trường, Vũ Thị Thuý Dung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 35000đ. - 3000b s536254

14127. Giải bài tập Hoá học 8 / Hồ Văn Thập. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 1000b s529005

14128. Giải nhanh bằng máy tính bỏ túi môn Hoá học 10 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 222 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s516824

14129. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Hoá / Chu Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 383 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s536971

14130. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Hoá : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Trần Thị Yến (ch.b.), Thượng Thị Kim Phượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s515971

14131. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Hoá : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên... / Trần Thị Yến (ch.b.), Thượng Thị Kim Phượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s521501

14132. Giáo trình Cơ sở hoá học hữu cơ / Vũ Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Hiền... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 200b

Ph.1: Đại cương hoá học hữu cơ và hydrocarbon. - 2022. - 320 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 312-313. - Chỉ mục: tr. 314-319 s535550

14133. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá học / B.s.: Đặng Văn Hoài (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Hoài Thu... - H. : Y học, 2022. - xii, 332 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá. - Thư mục cuối mỗi chương s517635

14134. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá học đại cương & hữu cơ / B.s.: Đặng Văn Hoài (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Hoài Thu... - H. : Y học, 2022. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá. - Thư mục cuối mỗi bài s530383

14135. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá phân tích / B.s.: Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ (ch.b.), Nguyễn Đức Tuấn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học. - 27 cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm

T.2. - 2022. - 347 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 346 s530387

14136. Giáo trình Hoá học : Dùng cho sinh viên nhóm ngành nông lâm ngư và môi trường / B.s.: Đình Thị Trường Giang (ch.b.), Phan Thị Minh Huyền, Phan Thị Hồng Tuyết... - Nghệ An : Đại học Vinh,

2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 406-407 s535654

14137. Giáo trình Hoá học đại cương : Dành cho sinh viên không chuyên / Đinh Thị Xuân Thảo (ch.b.), Đặng Thị Thuỳ My, Phan Thị Thu Hà, Ninh Thị Minh Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 40b

Thư mục: tr. 147 s513605

14138. Giáo trình Hoá phân tích : Dành cho đào tạo Cao đẳng ngành Dược / B.s.: Lê Thị Hải Yên (ch.b.), Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Nga, Phạm Thị Hằng Nga. - H. : Y học, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 630000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội s517629

14139. Giáo trình Hoá phân tích 1 - Phương pháp phân tích thể tích : Dành cho sinh viên Dược / B.s.: Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Vân, Dương Thị Trúc Ly, Lữ Thiện Phúc. - H. : Y học, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm - Độc chất. - Thư mục cuối mỗi bài s530333

14140. Giáo trình Kỹ thuật lấy mẫu, xử lý và bảo quản mẫu : Trình độ: Đại học, Ngành: Công nghệ kỹ thuật hoá học / Nguyễn Thị Liễu (ch.b.), Phạm Thị Hải Yên, Đặng Thị Tố Nữ... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 56000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s518360

14141. Giáo trình Những nguyên lý cơ bản trong Hoá học 1 / Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Huệ, Nguyễn Thu Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 272 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 265 s527986

14142. Giáo trình Những nguyên lý cơ bản trong Hoá học 1 / Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Huệ, Nguyễn Thu

Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 272 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 265 s526595

14143. Giáo trình Những nguyên lý cơ bản trong Hoá học 2 / Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Chi, Lê Hải Đăng ... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 292 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 289 s526596

14144. Giáo trình Thực hành hoá học hữu cơ : Thí nghiệm định tính, định lượng... / Nguyễn Hữu Duy Khang (ch.b.), Nguyễn Thị Phượng Liên, Nguyễn Thị Lan Hương, Đặng Xuân Dự. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 65000đ. - 300b s531453

14145. Giáo trình Thực hành Hoá hữu cơ / Khiếu Thị Tâm (ch.b.), Cao Thanh Hải, Vũ Tuấn Kiên... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 89 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 68000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học. Khoa Hoá học. - Thư mục: tr. 89 s521709

14146. Giáo trình Thực hành Hoá phân tích : Dành cho đào tạo Dược sĩ đại học / Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lạc Hồng. - Thư mục cuối mỗi bài s527301

14147. Giáo trình Thực tập hoá đại cương / Triệu Thị Nguyệt, Nguyễn Hùng Huy, Phạm Anh Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s535049

14148. Gunderman, Richard. Marie Curie - Nhà nữ khoa học tiên phong, người đạt giải Nobel, người khám phá ra chất phóng xạ / Richard Gunderman ; Huỳnh Công Tước dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Marie Curie: The pioneer, the Nobel laureate, the discoverer of radioactivity s529152

14149. 22 chuyên đề hay và khó bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học THCS / Nguyễn Đình Hành, Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 129000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 366 tr. : bảng s516871

14150. Hiểu về hoá học, đạt điểm 10 không khó! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Hồ Diệu Phần, Diêu Nhâm Phú ; Tranh: Trần Ngạn Linh ; Alian dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 147 tr. : hình vẽ, ảnh s525038

14151. Hiểu về hoá học, đạt điểm 10 không khó! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Hồ Diệu Phần, Diêu Nhâm Phú ; Tranh: Trần Ngạn Linh ; Trịnh Chí Bằng h.đ. ; Alian dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s525039

14152. Hoá học 8 / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Cương (ch.b.), Đỗ Tất Hiến. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 12000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 154-156 s519039

14153. Hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Cao Thị Thặng, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14000đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510237

14154. Hoá học 10 / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 21000đ. - 45000b s519490

14155. Hoá học 10 / Lê Kim Long (tổng ch.b.), Đặng Xuân Thư (ch.b.), Nguyễn Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 60000b s519492

14156. Hoá học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày

28/01/2022 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Dương Bá Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 40000b

Phụ lục: tr. 115-119 s514934

14157. Hoá học 10 : Sách giáo viên / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ... - H. : Giáo dục, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 40000đ. - 7800b s519491

14158. Hoá học 10 : Sách giáo viên / Lê Kim Long (tổng ch.b.), Đặng Xuân Thư (ch.b.), Nguyễn Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 10554b s519493

14159. Hoá học 10 : Sách giáo viên / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Đặng Thị Oanh, Dương Bá Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 61000đ. - 3000b s518688

14160. Hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường (tổng ch.b.), Lê Mậu Quyền (ch.b.), Phạm Văn Hoan, Lê Chí Kiên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 220 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 18000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510238

14161. Hoá học 11 nâng cao / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Đĩnh (ch.b.), Lê Chí Kiên, Lê Mậu Quyền. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 268 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 23000đ. - 3900b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510240

14162. Hoá học 12 / Nguyễn Xuân Trường (tổng ch.b.), Phạm Văn Hoan, Từ Vọng Nghi... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510239

14163. Hoá học 12 nâng cao / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Đĩnh (ch.b.), Từ Vọng Nghi... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 280 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 24000đ. - 4800b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510241

14164. Hoá học hữu cơ cho trẻ em / Chris Ferrie ; Nguyễn Thị Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Organic chemistry for babies s513509

14165. Hoá học tính toán : Giáo trình dành cho sinh viên đại học. Các ngành sư phạm Hoá học, Hoá học / Nguyễn Tiến Trung (ch.b.), Vũ Thị Ngân, Nguyễn Ngọc Trí, Hồ Quốc Đại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 177-194 s525840

14166. Hoàng Ngọc Đồng. Kỹ thuật cháy / Hoàng Ngọc Đồng (ch.b.), Phạm Duy Vũ. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 237 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 222-233 s515483

14167. Hoàng Nhâm. Bài tập Hoá học vô cơ / Hoàng Nhâm, Hoàng Nhuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 260000đ. - 500b

Q.2: Lý thuyết đại cương về hoá học (Trả lời câu hỏi và giải bài tính). - 2022. - 707 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 705-706 s527482

14168. Hoàng Nhâm. Hoá học vô cơ cơ bản / Hoàng Nhâm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 98000đ. - 1000b

T.1: Lý thuyết đại cương về hoá học. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 272 s527480

14169. Hoàng Nhâm. Hoá học vô cơ cơ bản / Hoàng Nhâm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 105000đ. - 1000b

T.2: Các nguyên tố hoá học điển hình. - 2022. - 291 tr. - Thư mục: tr. 286 s527481

14170. Học giỏi không khó - Hoá lớp 11 / Trương Hương Nhi (ch.b.), Đỗ Khắc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 293 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s520440

14171. Hợp chất thiên nhiên - Từ lý thuyết đến thực nghiệm / Tô Đạo Cường, Ngũ Trường Nhân (ch.b.), Nguyễn Phi Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 86 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 83-86 s523306

14172. Hợp chất thiên nhiên - Từ lý thuyết đến thực nghiệm / Tô Đạo Cường, Ngũ Trường Nhân (ch.b.), Nguyễn Phi Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 117-122 s532431

14173. Hồ Viết Thắng. Thí nghiệm chất kết dính vô cơ / Hồ Viết Thắng (ch.b.), Phạm Cẩm Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 103 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 345000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. Khoa Hoá. - Thư mục: tr. 89-90. - Phụ lục: tr. 91-103 s510061

14174. Huggins-Cooper, Lynn. Hoá học cho trẻ tò mò : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lynn Huggins-Cooper ; Minh hoạ: Alex Foster ; Bùi Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 2000b s532983

14175. Huỳnh Đăng Chính. Hoá học cấu tạo chất / Huỳnh Đăng Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Nga, Trần Thị Luyến. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 450b

Thư mục: tr. 279 s518351

14176. Hướng dẫn học tốt Hoá học 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Quách Văn Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 328 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s526604

14177. Jackson, Tom. Lược sử về các nguyên tố : Những nguyên tố diệu kỳ cấu thành thế giới / Tom Jackson ; Vũ Hương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bước đột phá. 100 câu chuyện thay đổi lịch sử nhân loại). - 399000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 140-141. - Phụ lục cuối chính văn s520464

14178. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Lửa đến từ đâu? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 48000đ. - 2000b s513514

14179. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Hoá học = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 1850b s525474

14180. Khoa học tích hợp - Sách giáo khoa Hoá học = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 303 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1850b s525473

14181. Kỹ năng giải nhanh bài tập Hoá học : Dành cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 chuyên Hoá / Cao Cự Giác. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 74000đ. - 700b s523523

14182. Kỹ năng giải nhanh bài tập Hoá học lớp 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành. Giúp học sinh củng cố vững chắc kiến thức cơ bản / Dương Hoàng Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b s523052

14183. Kỹ năng giải nhanh bài tập Hoá học lớp 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành. Giúp học sinh củng cố vững chắc kiến thức cơ bản / Dương Hoàng Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b s523053

14184. Kỹ thuật giải nhanh bài toán hay và khó Hoá học 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên Hoá / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 423 tr. : bảng ; 24 cm. - 147000đ. - 700b s528778

14185. Lê Công Hoan. Giáo trình Thực hành Hoá học phân tích - Thực hành định tính và định lượng hoá học / Lê Công Hoan, Ngô Thị Uyên Tuyền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 178-205. - Thư mục: tr. 206 s526779

14186. Lê Minh Trí. Giáo trình Hoá hữu cơ / Lê Minh Trí, Nguyễn Minh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 565 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 370000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Y. Bộ môn Hoá Dược - Hoá Hữu cơ. - Thư mục: tr. 563-565 s523225

14187. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình Hoá học đại cương : Dùng cho đào tạo Bác sỹ Đa khoa và Cử nhân Điều dưỡng / Lê Thị Mai Hoa (ch.b.), Vũ Thị Thuý, Trần Thị Thanh Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Vinh. - Thư mục cuối chính văn s526353

14188. Lê Văn Tấn. Hoá học phân tích xanh / Lê Văn Tấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Văn Cường. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 386 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s522556

14189. Mai Xuân Trường. Xác suất thống kê xử lý số liệu thực nghiệm hoá học / Ch.b.: Mai Xuân Trường, Chu Mạnh Nhương. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 155-157. - Phụ lục: tr. 158-199 s521708

14190. Marie Curie : Truyện tranh / Maria Isabel Sánchez Vegara ; Minh hoạ: Frau Isa ; Thanh Tú dịch. - H. : Lao động, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Little people, big dreams = Mầm non nhỏ bé, ước mơ vĩ đại). - 129000đ. - 2000b s520156

14191. Marie Curie - Câu chuyện về sự quyết tâm : Truyện tranh / Jackie Nguyen b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm hứng từ các danh nhân). - 15000đ. - 2000b s528844

14192. Marie Curie - Nữ giảng viên tận tâm với khoa học : Truyện tranh / Hồ Viện b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 42000đ. - 3000b s525234

14193. 1999 câu hỏi lý thuyết Hoá học : Ôn thi THPT quốc gia 2022 / Linh Hương. - H. : Dân trí, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Vượt vũ môn). - 199000đ. - 7000b s508465

14194. Một số vấn đề hoá lý trong dạy học hoá học phổ thông : Giáo trình dành cho sinh viên đại học, ngành sư phạm hoá học / Nguyễn Phi Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Lan, Huỳnh Thị Lan Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 213-221 s528038

14195. 15 ngày chinh phục Este-Lipit / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2022. - 163 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 7000b s533729

14196. 500 bài tập Hoá học trung học cơ sở : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Luyện thi vào lớp 10 PT - Chuyên / Lê Đình Nguyên, Hoàng Tấn Bửu, Hà Đình Cẩn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 250 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b s519996

14197. 500+ bài tập Hoá học 10 : Kiến thức và kỹ năng mẫu chốt : Theo Chương trình GDPT mới / Triệu Thị Nguyệt, Phạm Anh Sơn, Nguyễn Văn Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách "Em yêu Hoá học"). - 125000đ. - 3000b s533611

14198. Nâng cao và phát triển Hoá học 10 / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s527615

14199. Nguyen Van Dat. Problems and solutions in chemical kinetics and electrochemistry / Nguyen Van Dat. - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 119 p. : ill. ; 28 cm. - 55000đ. - 500 copies

Bibliogr. and app. at the end of text s509913

14200. Nguyễn Đình Soa. Hoá đại cương / Nguyễn Đình Soa. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 515 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 93000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 493-513. - Thư mục: tr. 514-515 s533427

14201. Nguyễn Đình Thành. Phương pháp hoá học hữu cơ / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 280000đ. - 300b

T.4: Tổng hợp hữu cơ. - 2022. - xii, 1222 tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr. 1149-1221. - Thư mục: tr. 1222 s509879

14202. Nguyễn Kim Mai Thi. Ngộ quá, cái gì cũng hoá! : Điện thoại di động, cà phê, cảm xúc, cách ta dùng hoá học để thực sự giải thích mọi điều / Nguyễn Kim Mai Thi ; Minh hoạ: Claire Lenkova ; Dịch: Phan Kim Hồ... ; Nguyễn Xuân Xanh giới thiệu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khoa học quanh ta). - 72000đ. - 2000b s520973

14203. Nguyễn Thị Hồng Anh. Giáo trình Thực hành Hoá hữu cơ / Nguyễn Thị Hồng Anh (ch.b.), Phan Thị Thanh Diệu, Lê Thuý Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 58 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 58 s529364

14204. Nguyễn Thị Minh Huệ. Hoá học tính toán và một số ứng dụng trong pha khí : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 223-246 s526363

14205. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích 1: Cân bằng ion trong dung dịch /

Nguyễn Tinh Dung. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 277-299. - Thư mục: tr. 322-323 s511549

14206. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích: Câu hỏi và bài tập cân bằng ion trong dung dịch / Nguyễn Tinh Dung, Đào Thị Phương Diệp. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 339 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 318-338. - Thư mục: tr. 339 s511550

14207. Nguyễn Văn Hoà. Thí nghiệm Hoá đại cương / Nguyễn Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xv, 196 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 175-194. - Thư mục: tr. 195-196 s530218

14208. Nguyễn Văn Tuyền. Giáo trình Hoá hữu cơ : Một số chương chọn lọc / Nguyễn Văn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Hoàng Sa. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 494 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bộ sách Đại học và Sau đại học). - 322000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 493-494 s521100

14209. Nguyễn Xuân Dũng. Giáo trình Tin học ứng dụng trong hoá học : Dành cho sinh viên ngành Sư phạm Hoá học / Nguyễn Xuân Dũng (ch.b.), Phan Thị Minh Huyền. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 86000đ. - 250b

Thư mục: tr. 225-226 s529348

14210. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Hoá học / Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Văn Hải, Đặng Thị Thuận An. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b s508225

14211. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Hoá học / Nguyễn Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Văn Hải, Đặng Thị Thuận An. - H. : Đại học

Sư phạm, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 38000đ. - 1400b s532207

14212. Ôn tập - Cùng cố kiến thức Hoá học 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 - Viết theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Lê Văn Phước, Phạm Trương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 2100b s510457

14213. Ôn tập và hệ thống hoá nhanh giáo khoa Hoá hữu cơ : Sơ đồ phản ứng hoá học : Biên soạn có cập nhật, bổ sung theo chương trình mới nhất / Quan Hán Thành. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 183-210 s513683

14214. Ôn tập và hệ thống hoá nhanh giáo khoa Hoá vô cơ : Sơ đồ phản ứng hoá học : Biên soạn theo chương trình mới / Quan Hán Thành. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 253 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 200-253 s515400

14215. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Hoá / Vũ Khắc Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thắng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s533622

14216. Phác đồ NAP đặc biệt 2024: Luyện thi môn Hoá học / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ s533583

14217. Phác đồ NAP đặc biệt 2024: Luyện thi môn Hoá học / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ s533584

14218. Phác đồ NAP đặc biệt 2024: Luyện thi môn Hoá học / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 200000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ s533585

14219. Phác đồ NAP đặc biệt 2024: Luyện thi môn Hoá học / Nguyễn Anh

Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 200000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ s533586

14220. Phác đồ NAP đặc biệt 2024: Luyện thi môn Hoá học / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 200000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 168 tr. : hình vẽ s533587

14221. Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập Hoá học 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Quách Văn Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 328 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s523522

14222. Phương pháp dạy học Hoá học ở trường trung học cơ sở 3 : Phần bài tập : Dành cho Ban Đào tạo CDSP ngành Hoá - Sinh / Nguyễn Thị Thu Diệu, Đỗ Thị Hiền, Trần Thị Mai, Nguyễn Thị Hồng Nhị. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 99 s523297

14223. Rasmus Hoài Nam. Marie Curie - Nhà nữ khoa học kiệt xuất / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 213 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 70000đ. - 1000b s520249

14224. Rèn kỹ năng giải nhanh bài tập trắc nghiệm Hoá học 11 : Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh / Cao Cự Giác. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 488 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 500b s513682

14225. Sách tham khảo Hoá học 10 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Hoàng Vũ (ch.b.), Hồ Viết Thống, Nguyễn Thành Ngôn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 256 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 255 s521797

14226. Sổ tay Hoá học cấp 3 - All in one / Phùng Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 313 tr. ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s528677

14227. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 8 - 9 / Trần Thị

Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s511878

14228. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 8 - 9 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s510102

14229. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 8 - 9 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s528048

14230. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 8 - 9 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s535899

14231. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 10 - 11 - 12 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 350 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b s534121

14232. Sổ tay kiến thức Hoá học trung học cơ sở / Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Văn Tín. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 325 tr. : bảng, sơ đồ ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s514175

14233. Sổ tay kiến thức Hoá học trung học cơ sở / Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Văn Tín. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 325 tr. : bảng, sơ đồ ; 18 cm. - 65000đ. - 3000b s524928

14234. Sổ tay kiến thức Hoá học trung học phổ thông / Dương Thị Mai Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 447 tr. : bảng ; 18 cm. - 90000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 445-447 s514176

14235. Sổ tay kiến thức Hoá học trung học phổ thông / Dương Thị Mai Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 447 tr. : bảng ; 18 cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 445-447 s524929

14236. Swanson, Jennifer. Sổ tay Hoá học = Everything you need to ace chemistry

in one big fat notebook : Hướng dẫn học tập hoàn thiện kiến thức Hoá học / Jennifer Swanson ; Hằng Phan dịch. - H. : Lao động, 2022. - 501 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 415000đ. - 2000b s511101

14237. Tài liệu chuyên hoá học 11 - 12 / Trần Quốc Sơn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 58000đ. - 1000b

T.2: Hoá học vô cơ. - 2022. - 287 tr. : hình vẽ, bảng s510242

14238. Tài liệu dạy - học Hoá học 8 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 103 s519422

14239. Tài liệu dạy - học Hoá học 8 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 28 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 96 s519423

14240. Tài liệu dạy - học Hoá học 9 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Phan Đồng Châu Thuỷ, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 50000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 160 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 114, 160 s519424

14241. Tài liệu dạy - học Hoá học 9 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Phan Đồng Châu Thuỷ, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 50000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 98-99 s519425

14242. Thẩm định phương pháp và đánh giá độ không đảm bảo đo trong phân tích hoá học / B.s.: Trần Cao Sơn (ch.b.), Hoàng Thanh Dương, Vũ Thị Trang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia. - Thư mục và phụ lục cuối chính văn s515735

14243. Thần tốc luyện đề 2022 môn Hoá học : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Thị Dung, Vũ Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506437

14244. Thí nghiệm hoá vô cơ / Phạm Thị Thu Giang (ch.b.), Vũ Thị Hoà, Trương Công Doanh, Ngô Thuý Vân. - H. : Thống kê, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 65. - Phụ lục: tr. 67 s528391

14245. Thí nghiệm thực hành phương pháp dạy học hoá học / B.s.: Nguyễn Cương (ch.b.), Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Sửu... - In lần thứ 5, có sửa chữa. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 75000đ. - 500b

T.3: Phương pháp dạy học hoá học. - 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 215 s526576

14246. Tìm hiểu Hoá học : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: FengWei, YangLiPeng ; Tranh: WuHui ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp khoa học vỡ lòng). - 25000đ. - 2000b s521015

14247. Tôn Nữ Liên Hương. Giáo trình Các phương pháp phổ nghiệm hữu cơ / B.s.: Tôn Nữ Liên Hương (ch.b.), Lê Thanh Phước. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 110000đ. - 200b

Thư mục: tr. 195 s504814

14248. Tôn Thất Quang. Hoá hữu cơ 1 / Tôn Thất Quang, Nguyễn Kim Phi Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 476 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 475 s515635

14249. Tổng ôn Hoá học : Gồm 4 chương với 50 dạng câu hỏi theo ma trận đề của Bộ Giáo dục / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh

(ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1: Ôn trọn 50 chủ đề Hoá hữu cơ. - 2022. - 406 tr. : hình vẽ, bảng s522676

14250. Tổng ôn Hoá học : Ôn trọn 43 chủ đề Hoá vô cơ / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh (ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 414 tr. : hình vẽ, bảng s535412

14251. Trần Tấn Nhật. Nhiệt động hoá học / Trần Tấn Nhật. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 178 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 170. - Phụ lục: tr. 171-178 s535851

14252. Trần Thị Đà. Cơ sở lý thuyết các phản ứng hoá học / Trần Thị Đà, Đặng Trần Phách. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 503 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 503 s519295

14253. Trần Trung Tới. Lý thuyết điện phân kim loại trong dung dịch nước / Trần Trung Tới (ch.b.), Phạm Thanh Hải, Phùng Tiến Thuật. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 227 tr. ; 27 cm. - 259500đ. - 35b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi chương s536908

14254. Trọn bộ công thức giải nhanh môn Hoá học : Thay số ra ngay đáp án, tăng x3 tốc độ giải đề. 15s/câu / Phan Văn Đồng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s509110

14255. Trọng tâm kiến thức Hoá học 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Xuân Hưng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 338 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s521839

14256. Trương Bách Chiến. Ứng dụng độ không đảm bảo đo thống kê xử lý số liệu trong thực nghiệm hoá học / Trương Bách Chiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia

Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 277-293. - Thư mục: tr. 294-295 s516832

14257. Tuyển chọn những bài toán hay - khó - lạ bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 9 - Phần hữu cơ : Chinh phục đỉnh cao qua các kỳ thi. Giành trọn điểm 8, 9, 10 / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2022. - 414 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 3000b s529789

14258. Tuyển chọn và giải chi tiết đề thi học sinh giỏi môn Hoá học 9 : Phiên bản mới nhất / Huỳnh Văn Út. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 663 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b s517756

14259. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Hoá học 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 600 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s508191

14260. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Hoá học 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 600 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s507309

14261. Tuyển tập đề kiểm tra môn Hoá học 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Phan Huy Bảo, Trần Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b s531062

14262. Từ nhỏ bé đến phi thường: Marie Curie : Truyện tranh : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Isabel Thomas ; Minh hoạ: Anke Weckmann ; Hà Thy biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Marie Curie: Little guides to great lives s533950

14263. Tự học giỏi Hoá học 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s523321

14264. Tự học Hoá học / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh (ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1: Lý thuyết Hoá hữu cơ. - 2022. - 391 tr. : hình vẽ, bảng s518783

14265. Tự học Hoá học / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh (ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2: Bài tập Hoá hữu cơ. - 2022. - 406 tr. : hình vẽ, ảnh s517534

14266. Tự học Hoá học : 6 chủ đề bài tập với hơn 80 dạng câu hỏi... / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh (ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.4: Bài tập Hoá vô cơ. - 2022. - 479 tr. : hình vẽ, bảng s522677

14267. Tự học Hoá học lớp 10 / Vũ Thị Ngọc Oanh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Hùng Vương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 255 tr. : minh hoạ s529387

14268. Tự học Hoá học lớp 10 / Vũ Thị Ngọc Oanh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Hùng Vương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 223 tr. : minh hoạ s532020

14269. Tự học Hoá học lớp 11 / Nguyễn Đăng Thị Quỳnh (ch.b.), Phạm Hùng Vương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 374 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 1000b s528486

14270. Tự học toàn diện Hoá học : Từ cơ bản đến nâng cao lớp 9... / Đào Thị Hoàng Ly, Đoàn Lương Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 1500b s521506

14271. Tự học toàn diện Hoá học : Từ cơ bản đến nâng cao... / Đào Thị Hoàng Ly, Đoàn Lương Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 1500b s521505

14272. Vở bài tập Hoá học 8 / Nguyễn Cương, Đỗ Tất Hiển, Nguyễn Bích Lan. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 34000đ. - 30000b s510233

14273. Vở bài tập Hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Cao Thị Thặng, Vũ Anh Tuấn, Ngô Văn Vượng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 30000b s519041

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

14274. Bách khoa thiếu nhi - Trái đất : Pocket eyewitness - Earth / Lê Hải dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 110000đ. - 1500b s533274

14275. Bảng thủy triều 2023 = Tide tables 2023 / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam. - 21 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.1: Hòn Dấu, Hồng Gai, Cửa Ông, Cửa Hội, Cửa Gianh, Cửa Việt. - 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng s532198

14276. Bảng thủy triều 2023 = Tide tables 2023 / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam. - 21 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.2: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Giờ, Định An, Hà Tiên, Trường Sa. - 2022. - 258 tr. : hình vẽ, bảng s532199

14277. Bảng thủy triều 2023 = Tide tables 2023 / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam. - 21 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.3: Hồng Kông, KomPong Som, Xingapo, Băng Cốc. - 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng s532200

14278. Britannica thể hệ mới - Kho tri thức về Trái đất / Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529425

14279. Callery, Sean. Đá quý và khoáng sản : Bách khoa toàn thư bằng hình ảnh với hơn 1000 mẫu vật về đá quý và khoáng sản / Sean Callery, Miranda Smith ; Vân Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 219 tr. : ảnh màu ; 24x27 cm. - 499000đ. - 2000b s531024

14280. Chambers, Catherine. Que Que thích khám phá - Bầu trời : Từ rìa không gian đến bầu không khí chúng ta thở : 6+ / Catherine Chambers ; Minh hoạ: John Paul de Quay ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to the sky - Uncovered s507730

14281. Chambers, Catherine. Que Que thích khám phá - Đại dương : Từ vùng chiếu sáng đến vực sâu tăm tối : 6+ / Catherine Chambers ; Minh hoạ: John Paul de Quay ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to the ocean - Uncovered s507726

14282. Cicero, Nuria. Trái Đất - Sự vận hành tự nhiên = Our earth / Nuria Cicero ; Nhật Minh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 495000đ. - 3000b s532090

14283. Civard-Racinais, Alexandrine. Nhật kí của Thuyền trưởng Cousteau : Dành cho lứa tuổi 6+ / Alexandrine Civard-Racinais ; Minh hoạ: Pierre-Yves Cezard ; Đồng Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 66 tr. : tranh màu ; 22 cm.

- (Nhật kí danh nhân). - 60000đ. - 2000b s520982

14284. Cùng tìm hiểu về khoa học tự nhiên - Nước = Take a look into natural science - Water : Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên / Tranh, lời: Tezuka Akemi ; Trần Việt Hà Thư dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 20x28 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 「のぞいてみよう しぜんかがくみず」 s532709

14285. Cuốn sách tranh đầu tiên về Trái đất = My first Earth picture book : Dành cho trẻ 6 tuổi trở lên / Tranh, lời: Tezuka Akemi ; Nguyễn Ngọc Trân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 2000b s533798

14286. Dennie, Devin. Tại sao Trái Đất cần Mặt Trăng? : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Devin Dennie ; Minh hoạ: Dan Crisp ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why does the Earth need the Moon? s535397

14287. Địa lí 6 : Chủ đề: Các con sông lớn trên thế giới / Lê Văn Nhung, Nguyễn Nhật Trường. - H. : Thanh niên, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 85000đ. - 3000b s520326

14288. Địa lí 6 : Chủ đề: Cấu tạo của Trái đất / Lê Văn Nhung, Nguyễn Hoàng Mẫn. - H. : Thanh niên, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 53000đ. - 3000b s520318

14289. Địa lí 6 : Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu / Lê Văn Nhung, Nguyễn Nhật Trường. - H. : Thanh niên, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 65000đ. - 3000b s520323

14290. Địa lí 6 : Chủ đề: Nước trên Trái Đất / Lê Văn Nhung, Nguyễn Hoàng Mẫn. - H. : Thanh niên, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 58000đ. - 3000b s520324

14291. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá bí ẩn Trái Đất / Đỗ Đức ; Minh họa: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523677

14292. Đỗ Văn Ái. Địa chất sinh thái / Đỗ Văn Ái (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Hà, Nguyễn Văn Niệm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 310 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 301-310 s526349

14293. Farndon, John. Theo chân người tí hon - Khám phá Trái Đất : Dành cho trẻ độ tuổi 9+ / John Farndon ; Minh họa: Tim Hutchinson ; Dịch: Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đức Minh. - H. : Lao động, 2022. - 80 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stuff you should know about planet earth s520460

14294. Fraser. Thời tiết là gì? : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Fraser, Judith Ralston ; Thủy Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What's the weather? s514803

14295. Gaff, Jackie. Em muốn biết vì sao Đỉnh núi có tuyết phủ và những câu hỏi khác về đồi núi / Jackie Gaff ; Hồng Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why mountains have snow on tops s528482

14296. Ganeri, Anita. Em muốn biết vì sao gió thổi và những câu hỏi khác về hành tinh của chúng ta / Anita Ganeri ; Thanh Loan dịch ; Minh họa: Chris Forsey, Tony Kenyon. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why the wind blows s529445

14297. Giáo trình Địa chất học : Trình độ đại học, ngành Sư phạm Địa lí / Phan Thái Lê (ch.b.), Nguyễn Hữu Xuân, Vũ Đình Chiến... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản

đồ Việt Nam, 2022. - 133 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương s529688

14298. Giáo trình Khoa học Trái đất / B.s.: Lê Văn Nhung (ch.b.), Lê Thành Nghê, Phan Hoàng Linh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 152 tr. : minh họa ; 24 cm. - 49000đ. - 500b

Thư mục: tr. 143 s532316

14299. Graham, Ian. Thời tiết : Sự thật hay đổi thay về khí hậu trái đất / Ian Graham ; Minh họa: Caroline Romanet, Bryan Beach ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of weather s507720

14300. Hải dương : Sách lật mở 3D / Viết lời: Quyền Huệ Quyên ; Minh họa: Thủy Mẫu Mị ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 海洋 s520626

14301. Hỏi nhỏ biết to? : Trái đất / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519854

14302. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Đại dương : Dành cho lứa tuổi 5+ / Catherine D. Hughes ; Lê Thanh Thủy dịch ; Nguyễn Quốc Tín h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: First big book of the ocean s525045

14303. International symposium Hanoi Geoengineering 2022: Innovative Geosciences, circular economy and sustainability / Mai Trong Nhuan, Nguyen Tai Tue, Nguyen Doanh Khoa... - H. : Hanoi National University, 2022. - 564 p. : ill. ; 27 cm. - 224000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the paper s507663

14304. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Cầu vồng đi đâu? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh, Hồng An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 48000đ. - 2000b s513517

14305. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Tại sao nước biển mặn? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh, Hồng An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 48000đ. - 2000b s513518

14306. Kết quả quan trắc các yếu tố khí tượng, hải văn và môi trường tại trạm Đồng Hới (Quảng Bình) và trạm Cồn Vành (Thái Bình) năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 299 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa lý. - Phụ lục: tr. 21-299 s533680

14307. Kết quả quan trắc các yếu tố vật lý khí quyển tại Trạm Tam Đảo năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất và Địa vật lý biển s533870

14308. Kết quả quan trắc của mạng quan sát động đất trên lãnh thổ Việt Nam năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 481 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý Địa cầu. - Thư mục: tr. 481 s531987

14309. Kết quả quan trắc của mạng quan trắc trường vật lý khí quyển trên lãnh thổ Việt Nam năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý địa cầu s533848

14310. Kết quả quan trắc mực nước và môi trường biển năm 2021 tại các trạm Cầu Đá (Nha Trang) và Cần Giờ (Tp. Hồ Chí

Minh). - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 91 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Hải dương học. - Thư mục: tr. 79-82. - Phụ lục: tr. 83-91 s526849

14311. Kết quả quan trắc tại các trạm Chí Linh (Hải Dương) và Láng (Hà Nội) năm 2021. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất. - Thư mục: tr. 195-199 s531988

14312. Macdonald, Fiona. Đại dương : Sự thật sống nước về 72% bề mặt trái đất / Fiona Macdonald ; Minh hoạ: Bryan Beach ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of oceans s507716

14313. Magloff, Lisa. Núi lửa = Volcano : Dành cho độ tuổi 6 - 12+ / Lisa Magloff b.s. ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 1000b s522731

14314. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 150b

T.1: Nước là gì thế nhỉ?. - 2022. - 35 tr. : tranh màu. - Thư mục cuối chính văn s530810

14315. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 150b

T.2: Nước bị làm sao thế?. - 2022. - 35 tr. : tranh màu. - Thư mục cuối chính văn s530811

14316. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 150b

T.3: Chúng mình cùng bảo vệ nguồn nước!. - 2022. - 35 tr. : tranh màu. - Thư mục cuối chính văn s530812

14317. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về các đại dương = 100 things to know about the oceans : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Lời: Jerome Martin, Alex Frith, Alice James... ; Minh hoạ: Dominique Byron... ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 119000đ. - 1500b s523708

14318. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về Trái Đất = 100 things to know about planet Earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Jerome Martin, Darran Stobbart, Alice James, Tom Mumbray ; Minh hoạ: Federico Mariani... ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1500b s529652

14319. 10 vạn câu hỏi vì sao - Chuyến du hành vòng quanh Trái đất : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 ; Tên sách tiếng Anh: 100000 whys s530950

14320. Nguyễn Tài Tuệ. Mô hình hoá các hệ thống Trái đất / Nguyễn Tài Tuệ (ch.b.), Lưu Việt Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 295 tr. : bìa, sơ đồ ; 24 cm. - 88000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 293-295 s525837

14321. Nhật ký nước. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 4104b

Thư mục: tr. 42-43 s530799

14322. Nhiệm vụ khoa học kỳ bí - Cõi chùng! Quái vật bão đến rồi! = Science wonder quest / Tachibana Mikio ; Dịch: Nguyễn Phước Tất Đạt, Thân Trọng Thanh Bình ; Phạm Vũ Lộc h.đ. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 129000đ. - 1500b s524267

14323. Nhiệm vụ khoa học kỳ bí - Hành trình xuống biển sâu! / Takada Shinichirou ; Trần Việt Hà Thư dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 129000đ. - 1500b s524268

14324. Nước là một món quà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 2100b

Đầu bìa sách ghi: Suntory Holdings Limited s530800

14325. Quiz! Khoa học kì thú: Biển - Đáy biển : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식7: 바디 - 해저 s520916

14326. Quiz! Khoa học kì thú: Núi lửa - Động đất : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kwon Chan Ho ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈 과학 상식: 화산, 지진; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Volcano, earthquake s515215

14327. Quiz! Khoa học kì thú: Thám hiểm hang động : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Hyun Min ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 189 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b s515214

14328. Rooney, Anne. Lược sử Trái đất bằng hình - Từ cát bụi đến đô thị hiện đại : Dành cho lứa tuổi 10+ / Anne Rooney ; Minh hoạ: Margarida Esteves ; Nguyễn Việt Long dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 155000đ. - 2000b s525051

14329. Schwanke, Karsten. Thời tiết - Không khí, gió và mây / Karsten Schwanke

; Đào Minh Khánh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s530301

14330. Thư viện tri thức dành cho học sinh : Những điều kì thú về Trái đất / Ôn Gia Thắng ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 208 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s517737

14331. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới đại dương : Sách dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 137 tr. : tranh màu s523686

14332. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá Trái Đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s520345

14333. Trái Đất / Dịch: Phạm Nguyễn Hà Vũ... - H. : Dân trí, 2022. - 528 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 999000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Earth: the definitive visual guide. - Tên sách ngoài bìa: Thuyết minh trực quan nhất về Trái đất s530330

14334. Trái Đất của chúng ta = Planet earth : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì)(Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s509889

14335. Tran Nghi. Sedimentary geology of Vietnam / Tran Nghi. - H. : Hanoi National University, 2022. - 542 p. : ill. ; 27 cm. - 212000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 532-537. - Ind.: p. 538-542 s516268

14336. Trẻ em bảo vệ hành tinh xanh - Giải cứu biển và đại dương : 8 - 12 tuổi / Lời: Agnès Vandewiele ; Minh hoạ: Joanna Wiekak ; Lê Mỹ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 67000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Pháp: Sauvons la mer et les océans! s532644

14337. Trẻ em bảo vệ hành tinh xanh - Giải cứu nguồn nước : 8 - 12 tuổi / Lời: Water Family ; Minh hoạ: Nicolas Trève ; Nguyễn Thị Thanh Bình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 67000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Pháp: Protégeons l'eau! s532645

14338. Trẻ khám phá các mùa trong năm : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533890

14339. Trẻ tìm hiểu về cầu vồng : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533893

14340. Trẻ tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533895

14341. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Đại dương, sông ngòi và núi cao / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s518284

14342. Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia về khí tượng, thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu lần thứ XXIV / Mai Văn Khiêm, Lại Văn Thủy, Dư Đức Tiến... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - vii, 427 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài nguyên và Môi trường. Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu. - Thư mục cuối mỗi bài s509342

14343. Urban, Karl. Trái Đất của chúng ta - Hành tinh xanh / Karl Urban ; Đào Minh Khánh dịch ; H.đ.: Nguyễn Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s513997

14344. Vì sao nước biển lại mặn? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bò bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b s526983

14345. Vì sao trời đổ mưa? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bò bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b s526984

14346. Vũ Quang Lân. Đồng bằng Thừa Thiên Huế - Địa chất, diện mạo và tài nguyên liên quan : Sách chuyên khảo / Vũ Quang Lân (ch.b.), Hoàng Ngô Tự Do, Trần Quang Phương. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 175 tr. : minh họa ; 27 cm. - 110000đ. - 150b

Thư mục: tr. 165-175 s507454

14347. Woolf, Alex. Đá và khoáng vật : Sự thật cứng ngắc về những thứ dưới chân ta / Alex Woolf ; Minh họa: Paco Sordo, Bryan Beach ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of rocks & minerals s507717

14348. Woolf, Alex. Thảm họa tự nhiên : Sự thật hoang tàn về núi lửa, động đất và sóng thần / Alex Woolf ; Minh họa: Andy Rowland, Bryan Beach ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of natural disasters s507721

14349. York, Penelope. Trái Đất = Earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Penelope York b.s. ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 1000b s534425

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

14350. Bách khoa thư Tiểu học Larousse - Khủng long : Tiểu học vui đọc, trau dồi kiến thức / Sylvie Bézuel ; Minh họa: Rebecca Galera... ; Danh Việt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 92 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 159000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'encyclopédie Larousse des dinosaures s531267

14351. Baur, Manfred. Khủng long trong đề chế của các loài bò sát cổ / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Thị Tâm... ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s533802

14352. Bingham, Caroline. Bách khoa khủng long : Mở mang kiến thức, khơi dậy

tiềm năng / Caroline Bingham ; Nguyễn Thị Minh Nguyệt dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 126 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - (Bách khoa cho trẻ em). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dinosaur encyclopedia s516006

14353. Brett-Surman, Michael K. Bách khoa thư khủng long dành cho thiếu nhi = Children's encyclopedia of dinosaurs / Michael K. Brett-Surman ; Khúc Thị Linh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 192 tr. : minh họa ; 30 cm. - 195000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 184-186 s525502

14354. Brett-Surman, Michael K. Bách khoa thư khủng long dành cho thiếu nhi = Children's encyclopedia of dinosaurs / Michael K. Brett-Surman ; Khúc Thị Linh

Chi dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 235000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 184-186 s525503

14355. Cuộc chiến sinh tồn của khủng long - Giống loài đã biến mất = 恐龍生存戰 - 史前恐龍 / Từ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b s518378

14356. Cuốn sách khổng lồ về các loài khủng long = Big books of dinosaurs : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Alex Frith ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 168000đ. - 1500b s523960

14357. Cuốn sách tranh khổng lồ về khủng long = Big picture book dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Laura Cowan ; Minh hoạ: Gianluca Foli ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1500b s533882

14358. Dương Hồng Anh. Mã Tiểu Khiêu phiêu lưu kí - Khám phá thế giới: Kỷ Trias / Dương Hồng Anh ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 295000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 马小跳发现之旅-误闯三叠纪 s533792

14359. Dương Hồng Anh. Mã Tiểu Khiêu phiêu lưu kí - Khám phá thế giới: Thời kỳ thịnh vượng của khủng long / Dương Hồng Anh ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 295000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 马小跳发现之旅-恐龍曠世侏羅紀 s533791

14360. Dương Hồng Anh. Mã Tiểu Khiêu phiêu lưu kí - Khám phá thế giới: Trở về thế giới khủng long / Dương Hồng Anh ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 143 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 295000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 马小跳发现之旅-回到恐龍时代 s533790

14361. Đồng Chi Minh. Bách khoa động vật dành cho trẻ nhỏ - Động vật tiền sử / Đồng Chi Minh ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 121 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 走进大自然百科图鉴史前动物 s524306

14362. Đồng Chi Minh. Bách khoa động vật dành cho trẻ nhỏ - Khủng long = 走进大自然百科图鉴恐龍 / Đồng Chi Minh ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 122 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 70000đ. - 2000b s518299

14363. Firth, Rachel. Khủng long = Dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Rachel Firth ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 62-63 s525780

14364. Gaff, Jackie. Em muốn biết vì sao: Cá mọc chân và những câu hỏi khác về thời tiền sử / Jackie Gaff ; Hồng Vỹ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why fish grew legs s528484

14365. Hỏi - Đáp về thế giới khủng long : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Lời: Anne-Sophie Baumann ; Minh hoạ: Jean-Marie Poissenot ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Les dinosaures s523728

14366. Hỏi nhỏ biết to? : Cổ sinh vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. :

Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519855

14367. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Khủng long : Dành cho lứa tuổi 5+ / Catherine D. Hughes ; Minh hoạ: Franco Temperta ; Nguyễn Thị Ngọc Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of dinosaurs s509091

14368. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên : Khủng long : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 令人惊叹的自然之谜 s526677

14369. Khủng long : Sách lật mở 3D / Viết lời: Trương Song, Tưởng Phác Oánh ; Minh hoạ: Tạ Tây Tây ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙 s520630

14370. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thám hiểm vương quốc khủng long : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 ; Tên sách tiếng Anh: 100000 whys s530949

14371. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Phát hiện về thời cổ đại / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : tranh màu s517544

14372. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Phát hiện về thời cổ đại / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 51 tr. : tranh màu s517545

14373. Pipe, Jim. Người cổ đại = Early people : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Jim Pipe ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 1000b s534426

14374. Sách tương tác vừa học vừa chơi: Khủng long kỳ thú : Dành cho lứa tuổi 3 - 7 / Rebecca Gilpin, Erica Harrison ; Thiết kế, minh hoạ: Laurent Kling... ; Bảo Bình dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 64 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little children's dinosaur activity book s508296

14375. Thế giới khủng long = Dinosaurs : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Lật mở khám phá)(Sách tương tác Đình Tị). - 168000đ. - 2000b s535539

14376. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Động vật thời tiền sử : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s520339

14377. Vì sao khủng long biến mất : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bộ bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why are there no dinosaurs today? s526988

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

14378. Aladjidi, Virginie. Thế giới núi non bằng tranh / Virginie Aladjidi,

Emmanuelle Tchoukriel ; Đỗ Thị Tô Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 51 tr. : tranh màu

; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). - 120000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Inventaire illustré de la montagne s528468

14379. Alexander Fleming : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Yoon Sangsuk ; Tranh: Lee Jongwon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 161 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515259

14380. Bách khoa tự nhiên : Mở mang kiến thức, khơi dậy tiềm năng / Tùng Ca dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 126 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - (Bách khoa cho trẻ em). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nature encyclopedia s516004

14381. Bài tập Sinh học 9 / Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 11600đ. - 30000b s510285

14382. Bài tập Sinh học 10 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Lê Thị Phương Hoa... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 13000b s518689

14383. Bài tập Sinh học 10 / Phạm Văn Lập (ch.b.), Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Quyên. - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 27055b s519030

14384. Bài tập Sinh học 10 / Tổng Xuân Tám (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 8000b s527121

14385. Bài tập Sinh học 11 / Ngô Văn Hưng, Trần Văn Kiên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 11000đ. - 26000b s510286

14386. Bài tập Sinh học 12 / Đặng Hữu Lanh (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Mai Sỹ Tuấn.

- Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 15500đ. - 22000b s510287

14387. Baker, Laura. Sinh học cho trẻ tò mò: Khám phá thế giới sống kì diệu! : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Baker ; Minh hoạ: Alex Foster ; Đinh Ngọc Mai dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 2000b s532981

14388. Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 5, Tp. Hồ Chí Minh, 27/8/2022 = Proceeding of the 5th national scientific conference on biological reseach and teaching in Vietnam Ho Chi Minh City, August 27, 2022 / Trần Thế Bách, Lê Ngọc Hân, Trần Đức Bình... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 1249 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Quốc tế. - Thư mục cuối mỗi bài s523809

14389. Blackburn, Elizabeth H. Hiệu ứng Telomere = The Telomere effect : Giải pháp đột phá để sống trẻ, khoẻ và ngăn ngừa lão hoá / Elizabeth Blackburn, Elissa Epel ; Nguyễn Thị Kim Diệu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xviii, 445 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 245000đ. - 1500b s526186

14390. Bộ đề thi chuyên Sinh học 9 / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 700b s506890

14391. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 10 : Dành cho học sinh chuyên, học sinh giỏi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Khắc Nghệ, Trần Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 700b s515724

14392. Bồi dưỡng năng lực tự học Sinh học 10 / Mai Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Thế Hưng, Lê Thị Phương, Trần Văn Thế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 122 tr. : minh họa ; 27 cm. - 63000đ. - 2000b s533606

14393. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về sự sống / Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529424

14394. Brundle, Harriet. Bách khoa tri thức bằng đồ họa cho trẻ em - Tiến hoá : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Harriet Brundle ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 49000đ. - 1500b s533562

14395. Bùi Hồng Hải. Giáo trình Sinh học tế bào : Trình độ đại học ngành Cử nhân Sư phạm Sinh học, Cử nhân Sinh học, Kỹ sư Nông học / Bùi Hồng Hải (ch.b.), Trương Thị Huệ, Phan Hoài Vỹ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 219000đ. - 200b

Thư mục: tr. 110-111 s518357

14396. Bùi Quốc Lập. Phú dưỡng ở các vực nước tĩnh và phương pháp mô hình hoá : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Bùi Quốc Lập, Tạ Đăng Thuần. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 233 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 369000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 174-216. - Thư mục: tr. 217-233 s521343

14397. Bùi Trang Việt. Sinh lý thực vật / Bùi Trang Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 676 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 582-595 s515638

14398. Các chuyên đề bám sát đề thi Trung học phổ thông quốc gia môn Sinh học : Bám sát cấu trúc đề thi mới nhất, chuẩn bị cho kì thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 454 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 700b s517428

14399. Carroll, Sean. Bức tranh toàn cảnh : Nguồn gốc của sự sống, của nghĩa lý và của chính vũ trụ = The big picture : On the origins of life, meaning and the universe itself / Sean Carroll ; Dịch: Nguyễn Trung

Đức, Phan Thị Hà Trang. - H. : Thế giới, 2022. - 597 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 563-574. - Thư mục: tr. 575-586 s509719

14400. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Sinh học 9 / Phan Thu Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 500b s516822

14401. Chambers, Catherine. Núi non và thung lũng : Từ đỉnh núi cao qua đồng bằng đến tâm Trái Đất / Catherine Chambers ; Minh hoạ: John Paul de Quay ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - (Que Que thích khám phá). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to mountains & valleys - Uncovered s507725

14402. Charles Darwin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 192 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s520921

14403. Chất kích thích sinh trưởng thực vật trong cây, vi tảo và rong biển : Phương pháp phân tích hoocmon tự nhiên và dư lượng / Lê Văn Nhân, Bùi Quang Minh, Nguyễn Ngọc Tùng, Nguyễn Quang Trung. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 343 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 260000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 331-343 s521097

14404. Chinh phục câu hỏi lí thuyết Sinh học theo chủ đề : Ôn thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 301 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 500b s514389

14405. Chu Hoàng Mậu. Sinh học phân tử / Chu Hoàng Mậu, Phạm Thị Thanh Nhân, Hoàng Phú Hiệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên.
Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 293-295 s516777

14406. Chuyên đề học tập Sinh học 10 / Tổng Xuân Tâm (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 23000b s519405

14407. Chuyên đề học tập Sinh học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Phan Duệ Thanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 35000b s518729

14408. Chuyên đề học tập Sinh học 10 : Sách giáo viên / Tổng Xuân Tâm (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 23000đ. - 5000b s519404

14409. Dawkins, Richard. Dòng sông trôi khuất địa đàng = River out of Eden : Một góc nhìn theo học thuyết Darwin về sự sống / Richard Dawkins ; Ch.b.: Phạm Văn Thiều... ; Dịch: Ngô Toàn, Mai Hiên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khoa học và khám phá). - 75000đ. - 1500b s531570

14410. Dạy học phát triển năng lực môn Sinh học trung học cơ sở / Đinh Quang Báo (ch.b.), Phan Thị Thanh Hội, Nguyễn Thị Hằng Nga... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 220 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 218-219 s510017

14411. Di truyền học : Bài tập chuyên đề / Nguyễn Tấn Thành, Nguyễn Thành Phi Long, Phùng Thuý Linh, Đỗ Lê Phúc Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1500b

Thư mục cuối chính văn s531048

14412. Đa dạng sinh học và nguồn lợi rong biển tại các đảo tiền tiêu ở biển Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Anh Duy (ch.b.), Đỗ Văn Khương, Đàm Đức Tiến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hải sản. - Thư mục: tr. 177-192 s532124

14413. Đại cương một số vấn đề di truyền học / Phạm Thị Phương (ch.b.), Vũ Bích Thủy, Nguyễn Thị Thủy, Trần Thị Thanh Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 143 s521747

14414. Đặng Ngọc Quang. Thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của một số loài nấm đảm : Chuyên khảo / Đặng Ngọc Quang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 225000đ. - 200b

Thư mục: tr. 195-203 s513613

14415. Đề học tốt Sinh học 10 / Đinh Quang Báo, Đoàn Văn Thước (ch.b.), Trần Thị Định, Đào Thị Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 44000đ. - 3000b s531059

14416. Đề học tốt Sinh học 10 / Tổng Xuân Tâm (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 62000đ. - 3000b s527685

14417. Đề học tốt Sinh học 10 / Trần Sỹ Luận, Dương Quang Ngọc, Nguyễn Hồng Ngọc, Trần Thị Quyên. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 38000đ. - 3000b s527684

14418. Địa lí 6 : Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất / Lê Văn Nhung, Nguyễn Nhật Trường. - H. : Thanh niên, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 58000đ. - 3000b s520319

14419. Đinh Đoàn Long. Cơ sở di truyền học phân tử và tế bào / Đinh Đoàn Long (ch.b.), Đỗ Lê Thăng. - Tái bản lần thứ

l có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 614 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 599. - Phụ lục: tr. 600-614 s507319

14420. Đinh Minh Quang. Giáo trình Kỹ thuật phòng thí nghiệm sinh học = Technique in biological laboratory / B.s.: Đinh Minh Quang (ch.b.), Đặng Minh Quân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 500b

Thư mục: tr. 94-95. - Phụ lục cuối chính văn s517728

14421. Đỗ Hải Lan. Giáo trình Tế bào học / Đỗ Hải Lan (ch.b.), Lê Văn Cường, Cao Phi Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 322 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 50b

Thư mục: tr. 315-322 s533376

14422. Đỗ Thị Bích Thủy. Một số tính chất có lợi của vi khuẩn lactic : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Bích Thủy. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 130 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 102-130 s524338

14423. Florance, Cara. DNA - Người đưa tin siêu đẳng / Cara Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516938

14424. Florance, Cara. Enzymes - Trợ thủ đắc lực của quá trình trao đổi chất / Cara Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516942

14425. Florance, Cara. RNA - Những siêu anh hùng của cơ thể / Cara Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516940

14426. Florance, Cara. Vi khuẩn & kháng sinh = Bacteria & antibiotics / Cara Florance, Jon Florance ; Linh Chi dịch ; Thu

Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516941

14427. Gaff, Jackie. Thông có lá kim và những câu hỏi khác về rừng cây / Jackie Gaff ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why pine trees have needles s528472

14428. Gaff, Jackie. Thông có lá kim và những câu hỏi khác về rừng cây / Jackie Gaff ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why pine trees have needles s529450

14429. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về sinh vật : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Văn Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 59000đ. - 2000b s524584

14430. Giáo trình giảng dạy đại học: Sinh học và di truyền / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 362 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học. - Thư mục: tr. 360-362 s508432

14431. Giáo trình Sinh học và di truyền : Dành cho sinh viên ngành cử nhân / B.s.: Phạm Thị Ngọc Nga (ch.b.), Vũ Thị Nhuận, Cao Thị Tài Nguyên, Đoàn Thị Thuỷ Trân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh học - Di truyền. - Thư mục cuối mỗi chương s535389

14432. Giáo trình Sinh lý thực vật : Ngành: Nông nghiệp công nghệ cao. Trình

độ: Cao đẳng / Trần Thị Hoài Thu (ch.b.), Phạm Thị Tâm, Nguyễn Văn Nam... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 107 s518356

14433. Giáo trình Sinh thái học hiện đại / B.s.: Lê Bá Dũng, Trần Văn Tiến, Lê Thị Anh Tú... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 407 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 210000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 379-407 s515637

14434. Giáo trình Tế bào và hệ thống sống : Trình độ Đại học ngành Sư phạm Sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Kỹ sư Nông học / Nguyễn Thị Mộng Điệp, Bùi Hồng Hải (ch.b.), Phan Hoài Vỹ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 229 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi phần s528760

14435. Giáo trình Thực tập hoá môi trường = Environmental chemistry experiments / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Phạm Khắc Liệu, Đặng Thị Thanh Lộc... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 84-95 s537030

14436. Giáo trình Thực tập sinh học phân tử : Dùng cho đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Tú Anh, Vũ Thanh Thảo (ch.b.), Lê Tuấn Anh... - H. : Y học, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược. Bộ môn Vi sinh - Ký sinh s517593

14437. Giáo trình Vi sinh vật học / Đoàn Văn Thục, Dương Minh Lam (ch.b.), Phan Duệ Thanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 303 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 296-301 s534990

14438. Gregor Mendel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Hyunsu ; Tranh: Jung Byunghoon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515260

14439. Hà Quý Quỳnh. Tài liệu hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý trong nghiên cứu sinh thái / Hà Quý Quỳnh (ch.b.), Trần Anh Tuấn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 168 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. - Thư mục: tr. 155-157. - Phụ lục: tr. 159-168 s530007

14440. Hickey, Cat. DK findout! - Rừng : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Cat Hickey ; Nhiên Trang Duy Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: DKfindout! Forest s525696

14441. Huỳnh Thị Hồng Trang. Các phương pháp thử nghiệm hoạt tính sinh học các hợp chất tự nhiên : Sách tham khảo / Huỳnh Thị Hồng Trang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s526783

14442. Huỳnh Văn Tiền. Giáo trình Vi sinh vật môi trường / B.s.: Huỳnh Văn Tiền (ch.b.), Vũ Văn Long, Đinh Thị Bé Hiền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 122000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s536903

14443. Hướng dẫn tự học Sinh học 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 1500b s526602

14444. Khám phá rừng : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Henry Eynard ; Hình ảnh: Marie-Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Trần Thị Châu Hoàn dịch ; Nguyễn Việt Long h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: La forêt s515288

14445. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Sinh học = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David

Sang ; Dịch: Lê Phan Quốc... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1850b s525476

14446. Khoa học tích hợp - Sách giáo khoa Sinh học = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Lê Phan Quốc... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 1850b s525475

14447. Lê Hồng Giang. Giáo trình Tế bào học ứng dụng / B.s.: Lê Hồng Giang (ch.b.), Ngô Phương Ngọc, Phan Thị Bích Trâm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 113 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 100b s528923

14448. Lê Huyền Ái Thuý. Sinh học phân tử = Molecular biology / Lê Huyền Ái Thuý (ch.b.), Lao Đức Thuận. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 112000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh học. - Thư mục: tr. 174 s535853

14449. Mai Hải Châu. Giáo trình Sinh lý thực vật / Mai Hải Châu (ch.b.), Nguyễn Văn Việt, La Việt Hồng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 280 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 281000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 274-280 s529429

14450. Master of Biology questions - Hành trình tới Olympic Sinh học / Dương Trần Thiên Phúc, Nguyễn Tấn Thành, Đoàn Minh Nhựt, Bùi Trần Tiến. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 148 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s507240

14451. Minh tìm hiểu về chọn lọc tự nhiên nhé! / Chris Ferrie, Cara Florance ; Tillie Phạm dịch ; Nguyễn Việt Long h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution for babies s513512

14452. Môi trường và nguồn lợi thủy sinh vật ở Đồng bằng sông Cửu Long / B.s.: Trương Quốc Phú, Đặng Thị Hoàng Oanh (ch.b.), Dương Thị Hoàng Oanh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - x, 284 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s519948

14453. Năng lượng sinh học và môi trường / Nguyễn Mạnh Khải (ch.b.), Trần Thiện Cường, Nguyễn Quang Huy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 547 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 168000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s511883

14454. Nâng cao và phát triển Sinh học 10 / Mai Thị Hiền, Trần Sỹ Luận, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Hồng Ngọc. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s527616

14455. Ngô Đại Nghiệp. Giáo trình Enzyme học / Ngô Đại Nghiệp, Trần Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 32000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Phụ lục: tr. 186-189. Thư mục: tr. 190-194 s512972

14456. Nguyễn Ngọc Hải. Giáo trình Vi sinh vật đại cương / Nguyễn Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - x, 226 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 150000đ. - 1000b s533648

14457. Nguyễn Thị Kim Cúc. Blue carbon trong rừng ngập mặn vùng cửa sông Hồng, Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Cúc (ch.b.), Hà Thị Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - viii, 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 198000đ. - 100b

Thư mục: tr. 92-107 s521448

14458. Nguyễn Thị Kim Cúc. Hệ sinh thái rừng ngập mặn trồng ven biển miền Bắc Việt Nam - Chức năng và dịch vụ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Cúc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 107 tr. ; 27 cm. - 188000đ. - 100b

Thư mục: tr. 85-106 s519716

14459. Nguyễn Văn Thành. Giáo trình Vi khuẩn học = Bacteriology / Ch.b.: Nguyễn Văn Thành, Cao Ngọc Diệp. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2022. - 461 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 448-461 s535909

14460. Ninh Thị Bạch Diệp. Dạy học theo nhóm nhỏ trong dạy học Sinh học : Sách chuyên khảo / Ninh Thị Bạch Diệp. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 102000đ. - 100b

Thư mục: tr. 131-135 s532233

14461. Nurse, Paul. Sự sống là gì? : 5 yếu tố cơ bản của sinh học / Paul Nurse ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - (Khoa học quanh ta). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What is life? s515228

14462. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Sinh học / Phạm Thị My (ch.b.), Trần Mộng Lai. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b s508223

14463. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Sinh học / Phạm Ái Linh (ch.b.), Trần Mộng Lai. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 38000đ. - 1650b s532209

14464. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Sinh học : Năm học 2022 - 2023 / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Quang Anh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 29000đ. - 1000b s508217

14465. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Sinh / Nguyễn Thành Công (ch.b.), Đinh Đức Hiền, Nguyễn Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 369 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 1500b

Thư mục cuối chính văn s533625

14466. Phác đồ Sinh / Trương Công Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 29 cm. - 300000đ. - 1000b

T.1: Trọng tâm lý thuyết. - 2022. - 328 tr. : hình vẽ, bảng s521445

14467. Phác đồ Sinh / Trương Công Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 29 cm. - 300000đ. - 1000b

T.2: Quy luật di truyền. - 2022. - 312 tr. : hình vẽ, bảng s521446

14468. Phác đồ Sinh / Trương Công Kiên. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 300000đ. - 1000b

T.3: Bài tập vận dụng cao. - 2022. - 312 tr. : bảng s533733

14469. Phác đồ Sinh / Trương Công Kiên. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 300000đ. - 1000b

T.4: Toán lai xác suất và phả hệ. - 2022. - 320 tr. : hình vẽ, bảng s533734

14470. Phạm Văn Lập. Chuyên đề học tập Sinh học 10 : Sách giáo viên / Phạm Văn Lập (tổng ch.b.), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 6090b s527651

14471. Phạm Việt Hưng. Louis Pasteur - Gregor Mendel & cuộc cách mạng sinh học - Y khoa : Kỷ niệm 200 năm ngày sinh 1822 - 2022 / Phạm Việt Hưng. - H. : Tri thức, 2022. - 373 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 357-366 s532240

14472. Phương pháp giải nhanh các dạng bài tập Sinh học : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Ôn thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s521833

14473. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Sinh học / Dương Tiến Sỹ (ch.b.), Dương Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hằng Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 299 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 297-299 s530118

14474. Plomin, Robert. Bản thiết kế sự sống : Cách ADN định hình con người chúng

ta / Robert Plomin ; Dịch: Trần Trầm... ; Bùi Thanh Duyên h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 343 tr. : bìa ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Blueprint - How DNA makes us who we are. - Thư mục: tr. 313-343 s507145

14475. Quiz! Khoa học kì thú: Sa mạc - Rừng rậm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ha Jong Joon ; Tranh: Oh Soo Jin ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식22: 사막정글 s520914

14476. Rừng sâu : Sách lật mở 3D / Viết lời: Trương Song ; Minh họa: Tử Diệp ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 森林 s520627

14477. Sinh học 9 / Nguyễn Quang Vinh (tổng ch.b.), Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Minh Công, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 17000đ. - 13000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510279

14478. Sinh học 10 / Phạm Văn Lập (tổng ch.b.), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long... - H. : Giáo dục, 2022. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 24000đ. - 60000b s519496

14479. Sinh học 10 / Tổng Xuân Tám (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 40000b s519494

14480. Sinh học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Lê Thị Phương Hoa... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 147 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 40000b s513966

14481. Sinh học 10 : Sách giáo viên / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Phan Thị Thanh Hội, Ngô Văn Hưng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 219 tr. : bìa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 64000đ. - 3000b s518690

14482. Sinh học 10 : Sách giáo viên / Phạm Văn Lập (tổng ch.b.), Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 37000đ. - 10544b s519497

14483. Sinh học 10 : Sách giáo viên / Tổng Xuân Tám (ch.b.), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 292 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 51000đ. - 7200b s519495

14484. Sinh học 11 / Nguyễn Thành Đạt (tổng ch.b.), Lê Đình Tuấn (ch.b.), Nguyễn Như Khanh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : minh họa ; 24 cm. - 16000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510280

14485. Sinh học 11 nâng cao / Ch.b.: Vũ Văn Vụ (tổng ch.b.), Vũ Đức Lưu, Nguyễn Như Hiền... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 188 tr. : minh họa ; 24 cm. - 17000đ. - 850b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510282

14486. Sinh học 12 / Nguyễn Thành Đạt (tổng ch.b.), Phạm Văn Lập (ch.b.), Đặng Hữu Lan, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 220 tr. : minh họa ; 24 cm. - 18000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510281

14487. Sinh học 12 nâng cao / Ch.b.: Vũ Văn Vụ (tổng ch.b.), Nguyễn Như Hiền, Vũ Đức Lưu... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 276 tr. : minh họa ; 24 cm. - 24000đ. - 1900b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510283

14488. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish,

Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Ngọc Lương ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 160000đ. - 1000b

T.1: Cơ sở hoá học và phân tử : Ấn bản 7. - 2022. - 283 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 222-225 s507783

14489. Sinh học tế bào : Bài tập chuyên đề / Nguyễn Tấn Thành, Hồ Ánh Sáng, Dương Trần Thiên Phúc, Bùi Trần Tiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 276 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 800b

Thư mục cuối chính văn s522397

14490. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về giác quan / Liesbet Slegers ; Bò Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531335

14491. Tài liệu an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp I, cấp II / B.s.: Viên Chinh Chiến (ch.b.), Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thị Tuyết Vân... - H. : Y học, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh dịch tễ Tâý Nguyên. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 163-178 s535504

14492. Thần tốc luyện đề 2022 môn Sinh học : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Trương Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506441

14493. Thực hành sinh lý thực vật / La Việt Hồng, Vũ Xuân Dương, Cao Phi Bằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 165-168. - Thư mục: tr. 169-171 s509561

14494. Thực tập chuyên ngành Sinh Hoá / Lương Bảo Uyên (ch.b.), Trần Quốc Tuấn, Trình Mai Duy Lưu, Ngô Đại Nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 288 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 41000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 284-287 s515621

14495. Thực tập Sinh lý thực vật / Trần Thanh Hương (ch.b.), Đỗ Thường Kiệt, Trần Thị Thanh Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 21000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 125-126 s515622

14496. Thực vật nổi (Phytoplankton) các thủy vực vùng Bắc Trung Bộ / Võ Hành (ch.b.), Nguyễn Đình San, Lê Thị Thuý Hà... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 511 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 238000đ. - 250b

Thư mục: tr. 414-428 s531457

14497. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới vi sinh vật : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s523687

14498. Trần Khánh Hoàn. Giáo trình Vi sinh vật đại cương : Dành cho sinh viên chuyên ngành Xét nghiệm Y học / Trần Khánh Hoàn (ch.b.), Nguyễn Thái Sơn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 250-251 s535784

14499. Trần Thanh Mến. Giáo trình Di truyền học / B.s.: Trần Thanh Mến (ch.b.), Bùi Tấn Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 341 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 341 s518835

14500. Trương Văn Xạ. Sinh học đại cương : Sách tham khảo / Trương Văn Xạ, Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Kim Thoa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 243 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 246000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 243 s521330

14501. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Sinh học 10. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 599 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s508607

14502. Tuyển tập 25 năm đề thi Olympic 30 tháng 4 - Sinh học 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 582 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s508608

14503. Tuyển tập Hội nghị Năm học toàn quốc lần thứ 4 : Cần Thơ, tháng 6/2022 / Lê Thanh Huyền, Phạm Nguyễn Đức Hoàng, Trịnh Tam Kiệt... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 262 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Năm học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s531986

14504. Từ nhỏ bé đến phi thường: Charles Darwin : Truyện tranh : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Dan Green ; Minh hoạ: Rachel Katstaller ; Hà Thy biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Charles Darwin: Little guides to great lives s533949

14505. Tự học Sinh học : Hệ thống kiến thức theo chủ đề / Phan Khắc Nghệ. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1: Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền. - 2022. - 359 tr. : minh hoạ s522670

14506. Tự học Sinh học : Hệ thống kiến thức theo từng chủ đề... / Phan Khắc Nghệ. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2: Quy luật di truyền và di truyền quần thể. - 2022. - 485 tr. : minh hoạ s522671

14507. Tự học Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Nguyễn Văn Lê. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.3: Ứng dụng di truyền học tiến hoá và sinh thái. - 2022. - 364 tr. : minh hoạ s518784

14508. Vi khuẩn chưa phải là bé nhất / Hà Triều ; Hoạ sĩ: Hoàng Thị Ánh Tuyết. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hành trình khám phá). - 38000đ. - 2000b s534463

14509. Vi sinh vật cộng sinh thực vật sinh học và tiềm năng công nghệ / Trần Thị Như Hằng (ch.b.), Lê Mai Hương, Hoàng Kim Chi... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 401 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 260000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 369-401 s535969

14510. Vở bài tập Sinh học 9 / Ngô Văn Hưng, Vũ Đức Lưu, Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 50000b s519029

14511. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuận. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 79 s513383

14512. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuận. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b T.2. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 76 s513384

14513. Weber, Belinda. Sâu bướm ăn nhiều và những câu hỏi khác về sự sống / Belinda Weber ; Thanh Loan dịch ; Minh hoạ: Martin Camm... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why caterpillars eat so much s529444

14514. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Khám phá thế giới vi sinh vật : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 - 看不见的小邻居 s525742

14515. Aladjidi, Virginie. Thế giới các loài hoa bằng tranh / Virginie Aladjidi, Emmanuelle Tchoukriel ; Hoàng Nhụy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). - 120000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Inventaire illustré des fleurs s528467

14516. Aladjidi, Virginie. Thế giới cây cối bằng tranh / Virginie Aladjidi, Emmanuelle Tchoukriel ; Đỗ Thị Tố Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). - 120000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Inventaire illustré des arbres s528466

14517. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 108000đ. - 3000b

T.3: Các loài hoa, các loại quả, rau củ = Flowers, fruits, vegetables. - 2022. - 27 tr. : ảnh s518290

14518. Bách khoa thư về thế giới thực vật : Cây, lá, hoa và hạt : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch ; Lời: Sarah Jose. - H. : Thanh niên, 2022. - 192 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 289000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Trees, leaves, flowers & seeds s523929

14519. Các loài thực vật có hoa tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Hu - Thanh Hóa - Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Hồng Quang (ch.b.), Trần Đức Bình, Đỗ Văn Hải... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 463 tr. : ảnh ; 24 cm. - 520000đ. - 300b

Thư mục: tr. 455-463 s529168

14520. Cỏ dại phổ biến tại Việt Nam = Common weeds in Vietnam / Suk Jin Koo, Yong Woong Kwon, Dương Văn Chín... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 445 tr. : minh họa ; 26 cm. - 1200b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh. - Phụ lục: tr. 423-442. - Thư mục: tr. 443-445 s534255

14521. Danh lục thực vật có mạch ở Khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An /

Đỗ Ngọc Đài (ch.b.), Lê Thị Hương, Nguyễn Danh Hùng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 318 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 200b

Thư mục: tr. 211-218. - Phụ lục: tr. 220-318 s521424

14522. Dư Diệu Đông. Thực vật diệu kì : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Thái Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b s532929

14523. Đa dạng thực vật bậc cao có mạch ở khu vực Puxailaileng, tỉnh Nghệ An : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Anh Dũng, Hoàng Xuân Trường (ch.b.), Đào Thị Minh Châu... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Nghệ An. - Thư mục: tr. 97-100 s535658

14524. Đặng Minh Quân. Giáo trình Phân loại học thực vật / B.s.: Đặng Minh Quân (ch.b.), Phạm Thị Bích Thủy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 287 tr. : minh họa ; 29 cm. - 75000đ. - 500b s520412

14525. Đỗ Công Ba. Tính đa dạng thực vật tại Khu Di tích lịch sử Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang / Đỗ Công Ba (ch.b.), Phạm Thị Hải Yến. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 218 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 144-154. - Phụ lục: tr. 155-218 s521716

14526. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới thực vật / Đỗ Đức ; Minh họa: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523684

14527. Giáo trình Thực vật học / Trần Văn Ba, Nguyễn Thị Hồng Liên, Bùi Thu Hà (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 304 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 297-300 s529776

14528. Giới thiệu cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm và có giá trị kinh tế của vùng Đông Nam Bộ / Nguyễn Minh Khởi, Phạm

Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 235 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Dược liệu; Khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai. - Thư mục: tr. 231-235 s532008

14529. Hỏi nhỏ biết to? : Thực vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519851

14530. Hứa Kính Sinh. Thế giới động, thực vật : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Hứa Kính Sinh, Dương Dương, Lưu Hiểu Diệp ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 45000đ. - 2000b s516648

14531. Minh Phương. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới thực vật / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 10000b s508368

14532. 10 vạn câu hỏi vì sao - Bí mật thế giới thực vật : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s530944

14533. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Cây cỏ, lá và hoa / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513495

14534. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới thực vật / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 十万介力什么植物示圖 s507519

14535. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 157 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s523085

14536. Nguyễn Quang Huy. Đặc điểm thực vật, thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của một số loài chi bán hạ (Typhonium) và chi khoai sọ (Colocasia) / Nguyễn Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Văn Dư, Lê Quý Thương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 314 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 287-314 s535063

14537. Nguyễn Thanh Nhân. Đa dạng thực vật bậc cao có mạch tại Vườn Quốc gia Pù Mát - Nghệ An : Nguyên nhân suy giảm và các giải pháp bảo tồn / Nguyễn Thanh Nhân (ch.b.), Nguyễn Văn Diên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 396 tr., 36 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 650b

Phụ lục: tr. 147-382. - Thư mục: tr. 386-392 s510047

14538. Nguyễn Trung Thành. Hệ thực vật Việt Nam: Họ Hoàng liên gai = Flora of Vietnam: Berberidaceae Juss. / Nguyễn Trung Thành, Ngô Đức Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 268 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 255-268 s522394

14539. Phan Văn Tân. Sinh lý tính chống chịu của thực vật = Plant stress physiology / Phan Văn Tân (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hữu, Triệu Thị Lắng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 165b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 318-319 s534253

14540. Thanh Soledas. Cây nhà lá vườn : Khám phá thế giới cây trái Việt Nam đa dạng phong phú : Dành cho độ tuổi 6+ / Thanh Soledas b.s., minh hoạ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hoàng Ngọc Thanh s535141

14541. Thực vật muôn màu : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Ruby, Mai Leo ; Tranh:

Thủy Dung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Hỏi đáp về thế giới). - 64000đ. - 2000b s521906

14542. Tìm hiểu thực vật : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: FengWei, YangLiPeng ; Tranh: WuHui ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp khoa học vỡ lòng). - 25000đ. - 2000b s521014

14543. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới thực vật : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s520338

14544. Trẻ khám phá vòng đời của cây : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh

Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533892

14545. Từ điển hình ảnh cho bé: Hoa : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s508953

14546. Từ điển tranh về rau - củ - quả - hoa / Minh Long. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 32 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 40000đ. - 3000b s517476

14547. Wohlleben, Peter. Đời sống bí ẩn của cây = The hidden life of trees : Chúng cảm thấy gì, chúng giao tiếp thế nào, những phát hiện từ thế giới bí mật / Peter Wohlleben ; Thanh Vy dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 253 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 242-249 s534149

ĐỘNG VẬT

14548. Aladjidi, Virginie. Thế giới chim muông bằng tranh / Virginie Aladjidi, Emmanuelle Tchoukriel ; Đỗ Thị Tố Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). - 130000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Inventaire illustré des oiseaux s528470

14549. Aladjidi, Virginie. Thế giới côn trùng bằng tranh / Virginie Aladjidi, Emmanuelle Tchoukriel ; Đỗ Thị Tố Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). - 100000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Inventaire illustré des insectes s528469

14550. Alfayyad, Arfan. Cá heo - Có mái chèo và bơi vèo vèo : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh họa: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dolphin - The friendliest animal ever s530599

14551. Alfayyad, Arfan. Chim cánh cụt - Những cư dân địa cực ngộ nghĩnh : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh họa: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Penguin s530593

14552. Alfayyad, Arfan. Chuột túi - Biểu tượng của nước Úc : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh họa: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kangaroo - A mammal with pouch from Australia s530592

14553. Alfayyad, Arfan. Cú - Thợ săn mỗi lúc nửa đêm : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Owl - The cute bird with its sharp eyes s530598

14554. Alfayyad, Arfan. Gấu trúc - Núc na núc ních : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Panda - The fat and adorable animal we love the most s530596

14555. Alfayyad, Arfan. Hổ - Chúa tể muôn loài : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tiger - The king of hunting s530603

14556. Alfayyad, Arfan. Nhím - Lông nhọn như kim : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Porcupine - The small animal with sharp quill s530595

14557. Alfayyad, Arfan. Rùa - Chậm mà chắc : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Turtle - The cute animal with strong shell s530591

14558. Alfayyad, Arfan. Voi - Voi vòi vòi voi cái vòi đi trước : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Elephant - The big animal with its long trunk s530597

14559. Atlas các động vật nổi danh đã tuyệt chủng / Lời: Radek Malý ; Tranh: Pavel Dvorský, Jiří Grbavčík ; Tôm Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 87 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 209000đ. - 2000b s533886

14560. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 108000đ. - 3000b

T.2: Thế giới động vật = Animals. - 2022. - 29 tr. : ảnh s518289

14561. Bách khoa thiếu nhi - Động vật = Pocket eyewitness - Animals / Lê Thị Thu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 110000đ. - 1500b s533276

14562. Bò sát = Reptiles : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Simon Holland b.s. ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 1000b s527365

14563. Bò sát & lưỡng cư : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 40000đ. - 2000b s511449

14564. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ (ch.b.), Hồ Văn Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s523044

14565. Cá sấu - Loài bò sát đáng sợ :
Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan
Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ;
Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ
4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu
; 18x21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức.
Những loài vật đáng kinh ngạc!). - 20000đ. -
2000b

Tên sách tiếng Anh: Alligator
s530594

14566. Cao Thị Lý. Phương pháp nhận
biết, định loại và điều tra động vật rừng / Cao
Thị Lý, Hồ Đình Bảo. - H. : Nông nghiệp,
2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ.
- 215b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây
Nguyên. - Phụ lục: tr. 193-202. - Thư mục:
tr. 203-207 s509552

14567. Charman, Andrew. Chim Dodo
tuyệt chủng và những câu hỏi khác về các
loài động vật nguy cấp và đã tuyệt chủng /
Andrew Charman ; Hồng Vỹ dịch ; Minh
hoạ: John Butler... - H. : Dân trí, 2022. - 31
tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Em muốn biết vì
sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why the
Dodo is dead s528476

14568. Chim : Dành cho lứa tuổi 3+ /
Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng.
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. -
43 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x21 cm. - (Bí ẩn thế
giới loài vật). - 40000đ. - 2000b s511450

14569. Chim Hà Nội = Birds of Hanoi
/ Phạm Hồng Phương, Lê Mạnh Hùng
(ch.b.), Ngô Vũ Thắng... - H. : Khoa học Tự
nhiên và Công nghệ, 2022. - 366 tr. : ảnh,
bảng ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 365-366 s516008

14570. Chúng tớ đến từ rừng xanh :
Dành cho trẻ em 3 - 7 tuổi / Nguyễn Như
Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục,
2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé khám
phá thế giới động vật). - 18000đ. - 2000b
s528621

14571. Chúng tớ rất đặc biệt : Dành cho
trẻ em 3 - 7 tuổi / Nguyễn Như Mai. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr.

: tranh màu ; 19 cm. - (Bé khám phá thế giới
động vật). - 18000đ. - 2000b s528622

14572. Côn trùng : Dành cho lứa tuổi
3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy
Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng,
2022. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bí ẩn
thế giới loài vật). - 40000đ. - 2000b
s511448

14573. Cuộc phiêu lưu của bộ rùa - Các
loài côn trùng đa dạng / Tứ Huỳnh dịch. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr.
: ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị).
- 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 瓢蟲歷險記 - 各
式各樣的昆蟲 s517742

14574. Cuốn sách khổng lồ về các loài
động vật biển = Big book of sea creatures :
Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em
từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Fabiano
Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản
lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. :
tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì).
- 168000đ. - 1500b s523958

14575. Cuốn sách khổng lồ về các loài
động vật khổng lồ = Big book of big animals
: Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em
từ 5 - 15 tuổi / Hazel Maskell ; Tranh:
Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. -
H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh màu ;
29 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). -
168000đ. - 1500b s523959

14576. Cuốn sách khổng lồ về các loài
động vật khổng lồ = Big book of big animals
: Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em
từ 5 - 15 tuổi / Hazel Maskell ; Tranh:
Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. -
Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công
ty Văn hoá Đinh Tì, 2022. - 16 tr. : tranh màu
; 29 cm. - 168000đ. - 1500b s520496

14577. Dư Diệu Đông. Thế giới động
vật : Đề trở thành nhà bác học tí hon : Dành
cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b.
; Thái Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. :
Kim Đồng, 2022. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm.
- (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. -
2000b s532931

14578. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Chim và thế giới đại dương / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523682

14579. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523678

14580. Đỗ Đức Sáng. Thân mềm ở cạn (Mollusca: Gastropoda) khu vực Tây Bắc Việt Nam / Đỗ Đức Sáng (ch.b.), Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Vịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 394 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 150b

Thư mục: tr. 363-388 s515868

14581. Đồ em phân biệt! - Báo săn và báo hoa : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lãnh Lâm Úy ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533136

14582. Đồng Chi Minh. Bách khoa động vật dành cho trẻ nhỏ - Côn trùng / Đồng Chi Minh ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 122 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 走进大自然百
科图鉴昆虫 s524307

14583. Đồng Chi Minh. Bách khoa động vật dành cho trẻ nhỏ - Thú cưng = 走进大自然百科图鉴宠物 / Đồng Chi Minh ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 121 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 70000đ. - 2000b s518300

14584. Động vật hoang dã : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - 25000đ. - 2000b s520662

14585. Động vật kì thú : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Ruby, Mai Leo ; Tranh: Thủy Dung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Hỏi đáp về thế giới). - 64000đ. - 2000b s521907

14586. Fabre : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In

publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520910

14587. Fabre, Jean-Henri. Côn trùng ký : Ấn bản đầy đủ nhất / Jean-Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques

T.7. - 2022. - 367 tr. : hình vẽ s532595

14588. Gaff, Jackie. Em muốn biết vì sao: Ngựa và những câu hỏi khác về ngựa / Jackie Gaff ; Hồng Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why ponies have shoes s528483

14589. Giun đất ở đồng bằng sông Cửu Long - Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Thái Trần Bái, Nguyễn Đức Anh, Lâm Hải Đăng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 233 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 600000đ. - 100b

Dự án VN14-P6 JICA s518836

14590. Hà Minh. Khám phá côn trùng / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh ; 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ). - 14100đ. - 5000b s516394

14591. Hà Minh. Khám phá những loài chim / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : ảnh ; 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ). - 14100đ. - 5000b s516393

14592. Hà Minh. Tiến sĩ Mèo thông thái: Vương quốc động vật / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 77 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bách khoa tri thức dành cho trẻ em). - 58000đ. - 2000b s515786

14593. Hải Phạm. Khám phá động vật 5 châu - Châu Phi / Hải Phạm, Nam Lê. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : bản đồ, tranh màu ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b s533793

14594. Hanako Clulow. Trên và dưới / Hanako Clulow ; CLB Ngôn ngữ & EQ dịch.

- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 74 tr. : tranh màu ; 21x30 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Above and below s537475

14595. Hoi nhỏ biết to? : Động vật / Minh Thuận dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519852

14596. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Động vật : Dành cho lứa tuổi 5+ / Catherine D. Hughes ; Nguyễn Quốc Tín dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 1500b s516740

14597. Jane Goodall : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Sukja ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Jane Goodall. - Phụ lục cuối chính văn s524993

14598. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Cá có ngủ không? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh, Hồng An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 38000đ. - 2000b s513516

14599. Khám phá đầu tiên của tớ về...: Động vật : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Cécile Jugla ; Lê Việt Dũng dịch ; Minh hoạ: Marion Piffaretti. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Dokeo mon livre des animaux s532383

14600. Kur, Malgorzata. 23 sản phẩm đầy các loài sinh vật đến bờ vực tuyệt chủng : Từ điển động vật quý hiếm : Dành cho lứa tuổi 8+ / Malgorzata Kur ; Minh hoạ: Malgorzata Kwapińska ; Long Đỗ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, ảnh ; 31 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ba Lan: 23 rzeczy ważniejsze od zwierząt . Katalog od A do Z s517575

14601. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Bạch tuộc và mực : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533132

14602. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Bướm và bướm đêm : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533127

14603. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Chuồn chuồn và chuồn chuồn kim : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533131

14604. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Cua bơi và cua lông : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533129

14605. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Gấu trúc đỏ và gấu mèo : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533135

14606. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Khi đột và tinh tinh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533130

14607. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Sư tử biển và hải cẩu : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533133

14608. Lành Lâm Uý. Đồ em phân biệt: Tê tê và tatu : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lành Lâm Uý ; Minh hoạ: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533134

14609. Lãnh Lâm Uyên. Đồ em phân biệt: Tuần lộc và hươu Père David : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lãnh Lâm Uyên ; Minh họa: Tôn Hi Ba ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 20000đ. - 2000b s533128

14610. Lưu Quang Vinh. Lưỡng cư và bò sát ở khu bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động : Sách chuyên khảo / Lưu Quang Vinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 192 tr. : minh họa ; 27 cm. - 285000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 180-188. - Phụ lục: tr. 189-192 s513932

14611. Minh Phương. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới động vật / Minh Phương b.s. ; Minh họa: Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 10000b s508367

14612. Mô hình ruồi giấm trong nghiên cứu y sinh / Đặng Thị Phương Thảo (ch.b.), Vũ Hoàng Giang, Cao Thị Thuỳ Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. : minh họa ; 24 cm. - 72000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục cuối mỗi phần s519973

14613. 125 loài động vật đáng yêu : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Kim Cúc dịch ; Nguyễn Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : ảnh ; 28 cm. - (National Geographic Kids). - 100000đ. - 1500b s517525

14614. 10 vạn câu hỏi vì sao - Những người bạn động vật : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么-彩绘注音版; Tên sách tiếng Anh: 100000 Whys (Painted phonetic version) s530951

14615. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Chim yến, chuồn chuồn và đom

đóm / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513493

14616. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Mặt trời, mặt trăng và gió mùa / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513498

14617. Nam Lê. Khám phá động vật 5 châu - Châu Á / Hải Phạm, Nam Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : bản đồ, tranh màu ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b s533794

14618. Nam Lê. Khám phá động vật 5 châu - Châu Âu / Hải Phạm, Nam Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : bản đồ, tranh màu ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b s533796

14619. Nam Lê. Khám phá động vật 5 châu - Châu Đại Dương / Hải Phạm, Nam Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : bản đồ, tranh màu ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b s533795

14620. Nam Lê. Khám phá động vật 5 châu - Châu Mỹ / Hải Phạm, Nam Lê. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : bản đồ, tranh màu ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b s533797

14621. Nguyễn Duy Thuận. Cá nội địa vùng Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Thuận, Võ Văn Phú. - Huế : Đại học Huế, 2022. - viii, 283 tr. : minh họa ; 30 cm. - 280000đ. - 50b

Thư mục: tr. 268-283 s525367

14622. Nguyễn Tài Tú. Sổ tay nhận biết các loại ốc biển độc / Nguyễn Tài Tú. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. - Thư mục: tr. 157-159 s526888

14623. Nhà của động vật : Sách lật mở 3D / Viết lời: Trương Song, Trịnh Ngọc Hàm ; Minh hoạ: Ngô Ba ; Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的家
s520631

14624. Những côn trùng tí hon quanh trẻ : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533894

14625. Những kiến thức đầu đời cho bé - Động vật đáng yêu : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533953

14626. O'Neill, Amanda. Em muốn biết vì sao: Ngỗng trời bay xa và những câu hỏi khác về chim chóc / Amanda O'Neill ; Hồng Vỹ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why geese fly for fat s528480

14627. O'Neill, Amanda. Nhện giăng tơ và những câu hỏi khác về các loài côn trùng / Amanda O'Neill ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why spiders spin webs s528475

14628. O'Neill, Amanda. Nhện giăng tơ và những câu hỏi khác về các loài côn trùng / Amanda O'Neill ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Chris Forsey... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why spiders spin webs s529451

14629. Ông Vĩnh An. Giáo trình Động vật học / Ông Vĩnh An, Nguyễn Thị Lệ Quyên (ch.b.), Vương Thị Thuý Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 328 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 90b

Thư mục: tr. 326-328 s529489

14630. Parker, Steve. Khám phá rừng già: Động vật hoang dã = Travel through the amazing world of wild animals : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Steve Parker ; Hoài Nguyên dịch ; Ngô Trần Thiện Quý h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Discovery kids). - 128000đ. - 1500b s529487

14631. Paxmann, Christine. Động vật hoang dã cần được bảo vệ trước nguy cơ tuyệt chủng / Christine Paxmann ; Vũ Việt Thắng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s530302

14632. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Chim và động vật biển / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : tranh màu
s517542

14633. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Chim và động vật biển / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 51 tr. : tranh màu
s517543

14634. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Động vật có vú / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 47 tr. : tranh màu
s517546

14635. Phan Anh Lệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Động vật có vú / Phan Anh Lệ b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học. - 27 cm. - 62000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 51 tr. : tranh màu
s517547

14636. Quiz! Khoa học kì thú: Côn trùng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Hyun Min ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 곤충; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Insect s515217

14637. Quiz! Khoa học kì thú: Động vật : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 동물; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Animal s520919

14638. Romero, Ico. Các sinh vật cực độc trên trái đất : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ico Romero ; Minh hoạ: Tania García ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức dành cho trẻ em). - 129000đ. - 2000b s533968

14639. Rooney, Anne. Lược sử sự sống bằng hình - Tiến hoá diệu kì : Dành cho lứa tuổi 10+ / Anne Rooney ; Minh hoạ: Natalie Hughe ; Alian dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 155000đ. - 2000b s525052

14640. Sao Hôm. Những cánh chim hoang dã - 45 loài chim đẹp Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời, ảnh: Sao Hôm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 99 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Ngọc Sao Hôm s530813

14641. Semenyuk, Ira. Sinh vật học kỳ thú: Bộ cánh cứng, nhện và những người bạn khác : Những cư dân tí hon của rừng Việt Nam / Ira Semenyuk ; Đặng Văn Sử dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nga: В джунглях не только тигры. Жучки-паучки s513221

14642. Semenyuk, Ira. Sinh vật học kỳ thú: Bướm, chuồn chuồn và những người bạn khác : Những cư dân tí hon của rừng Việt Nam / Ira Semenyuk ; Đặng Văn Sử dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 117 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nga: В джунглях не только тигры. Бабочки-стрекозки s513222

14643. 7th conference of the Asian Society of Arachnology : Program and abstracts : Cuc Phuong National Park, Vietnam October 17th - 22nd, 2022 / K. Yu. Eskov, Yu. M. Marusik, Rio Shida... - H. : Science and Technology, 2022. - 95 p. : ill. ; 24 cm. - 100 copies s534871

14644. Sheikh Miller, Jonathan. Cá mập = Sharks : Dành cho độ tuổi 6 - 12+ / Jonathan Sheikh Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 63 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1500b s531324

14645. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về loài vật / Liesbet Slegers ; Bò Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531339

14646. Thái Trần Bái. Động vật học không xương sống / Thái Trần Bái. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 395 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 120000đ. - 500b
Thư mục: tr. 391 s519291

14647. Thế giới động vật - Bốn mùa tươi đẹp : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Yến Nhi ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách sờ chạm khám phá)(Sách tương tác Đinh Tì). - 150000đ. - 2000b s535318

14648. Thú : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 40000đ. - 2000b s511451

14649. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật = My first picture encyclopedia - Animals : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514132

14650. Tìm hiểu động vật : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: FengWei, YangLiPeng ; Tranh: WuHui ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp khoa học vỡ lòng). - 25000đ. - 2000b s521012

14651. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Bảng vàng các kỷ lục gia / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Ngụy Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s518562

14652. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Nhà ai nhà ai? : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Ngụy Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 66 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s518561

14653. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Chạy trên mặt đất : Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么

T.1. - 2022. - 137 tr. : tranh màu s520340

14654. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Chạy trên mặt đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么

T.2. - 2022. - 136 tr. : tranh màu s520341

14655. Trẻ tìm hiểu vòng đời của bướm : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đình Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533897

14656. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Cá ngựa, chim cánh cụt và cá sấu / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s518282

14657. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Gấu trúc, voi và kiến / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s518283

14658. Tung cánh trong không trung - Bay lượn với chim muông : Dành cho lứa tuổi 6 - 13 / Beauty of science ; Minh hoạ: Koma Zhang ; Keng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 70000đ. - 2000b s521473

14659. Tung cánh trong không trung - Cát cánh cùng côn trùng : Dành cho lứa tuổi 6 - 13 / Beauty of science ; Minh hoạ: Koma Zhang ; Keng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 70000đ. - 2000b s521472

14660. Tuyển trùng sống tự do ở vùng cửa sông, biển ven bờ và rừng ngập mặn Việt Nam : Các bộ Enoplida, Plectida, Triplonchida, Desmodorida và Chromadorida / Phan Kế Long (ch.b.), Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Thị Xuân Phương, Nguyễn Thanh Hiền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 581 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bộ sách Đại học và Sau đại học). - 350000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 555-576 s521099

14661. Từ điển hình ảnh cho bé: Động vật : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh

b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s511282

14662. Vì sao khi bay, ong lại kêu vo ve? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 32000đ. - 3000b s526980

14663. Võ Sĩ Tuấn. Sinh thái và tài nguyên rạn san hô biển Việt Nam = Ecology and resources of coral reefs in Viet Nam / Võ Sĩ Tuấn, Nguyễn Văn Long. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Hải dương học. - Thư mục: tr. 281-291 s534016

14664. Wood, Jenny. Kangaroo có túi và những câu hỏi khác về con non / Jenny Wood ; Thanh Loan dịch ; Minh hoạ: John Butler... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why kangaroos have pouches s529442

14665. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Bí mật thoát thân của động vật : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 - 动物逃生探秘 s534130

14666. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Các loài động vật và thực vật nguy hiểm : Dành cho trẻ em từ 6 - 16

tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 s525743

14667. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Khám phá các loài chim : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 -- 动物飞行家 s534131

14668. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Khám phá thế giới côn trùng : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 - 虫虫大揭秘 s525739

14669. Xin chào các bạn sinh vật bé nhỏ! = Hello, little creatures! : Dành cho độ tuổi 0 - 3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 5000b s530952

14670. Xin chào các bạn sinh vật biển! = Hello, sea-creatures! : Dành cho độ tuổi 0 - 3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 5000b s530954

CÔNG NGHỆ

14671. Arnold, Nick. Phát minh quái quỷ / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 141 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible science). - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Evil inventions s522356

14672. Bài tập Công nghệ 8 - Công nghiệp / Trần Hữu Quế, Nhữ Thị Việt Hoa, Trần Văn Thịnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. :

Giáo dục, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 16700đ. - 1700b s527115

14673. Baur, Manfred. Những phát minh - Thiên tài với ý tưởng bất chợt / Manfred Baur ; Phan Ngọc dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 95000đ. - 2000b s513998

14674. Bí ẩn của những đồ gia dụng - Các sản phẩm công nghệ trong cuộc sống / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 马桶的奥秘 - 生活中的科技产品 s517741

14675. Bùi Thị Bích. Tâm lý học kỹ sư / Bùi Thị Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 82-83 s535825

14676. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đồng Huy Giới (ch.b.), Phạm Văn Sơn. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 7500b s527648

14677. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Cường (ch.b.), Đặng Thị Thu Hà, Phạm Văn Sơn. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 2684b s519406

14678. Công nghệ 8 : Công nghiệp / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Đặng Văn Đào (ch.b.), Trần Hữu Quế... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 17000đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510387

14679. Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn... - H.

: Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 22000đ. - 30000b s519503

14680. Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn... - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 8200b s527595

14681. Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ : Sách giáo viên / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thế Công (ch.b.), Nguyễn Trọng Doanh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 51000đ. - 2000b s524348

14682. Công nghệ 11 : Công nghiệp / Nguyễn Văn Khôi (ch.b.), Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Trọng Bình... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 164 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510393

14683. Dạy học phát triển năng lực môn Công nghệ trung học cơ sở / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đặng Minh Đức, Nguyễn Văn Đường... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 195 s510015

14684. Dấu chân người lính trên mặt trận khoa học và công nghệ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 394 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam s526889

14685. Dickmann, Nancy. Học và thực hành STEM đơn giản - Công nghệ : 60 bài thực hành bổ ích : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Nancy Dickmann ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My STEM Day-Technology s520285

14686. Để học tốt Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ / Nguyễn Trọng Khanh, Nguyễn Thế Công (ch.b.), Nguyễn Trọng

Doanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 3000b s531056

14687. Định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2040 / Lê Tất Khương, Nguyễn Toàn Thắng (ch.b.), Ngô Văn Dương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 198 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 192-198 s512867

14688. Đoàn Văn Hà. Chính sách hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đoàn Văn Hà (ch.b.), Trần Ngọc Mai. - H. : Lao động, 2022. - 290 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 246-266. - Phụ lục: tr. 267-290 s524399

14689. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá khoa học / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523679

14690. Đỗ Thị Kim Anh. Vai trò của các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập trong phát triển cộng đồng hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Kim Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 285 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 400b

Thư mục: tr. 226-250. - Phụ lục: tr. 252-285 s528218

14691. The 8th science and technology symposium for OISP students : June 19, 2021 Ho Chi Minh City, Vietnam / Nguyen Minh Dang, Nguyen Tien Anh, Tran Minh Hieu... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 122 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

Text in 2 languages: Vietnamese - English. - Bibliogr. at the end of the paper s527960

14692. Farndon, John. Theo chân người tí hon - Khám phá khoa học kỹ thuật : Dành cho trẻ độ tuổi 9+ / John Farndon ; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - H. : Lao động,

2022. - 80 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stuff you should know! s520461

14693. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ đợt 6 / Nguyễn Đức Bình, Nguyễn Quang Hồng, Hồ Quang Cua... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 167 tr. : ảnh ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s528827

14694. Giáo trình Thần kinh học / B.s.: Trần Viết Lực, Dương Đình Chính, Cao Trường Sinh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 331 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Vinh. - Thư mục cuối mỗi bài s533578

14695. Hiểu hết về công nghệ = How technology works / Tiểu Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 330000đ. - 3000b s517806

14696. Hoạt động trải nghiệm với STEM dành cho học sinh lớp 10 / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Huỳnh Quang Đức, Đỗ Thị Mai Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 1500b s525509

14697. Hunt, Emily. DK findout! - Kỹ thuật công nghệ : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Emily Hunt ; Quang Phát dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: DKfindout! Engineering s525693

14698. Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Phần Công nghệ / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đồng Huy Giới, Đặng Văn Nghĩa... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 127 s510021

14699. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn Đích, Lê Thị Thu Hằng... - Tái

bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 14000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2022. - 86 tr. : minh hoạ
s510805

14700. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn Địch, Lê Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 10000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2022. - 60 tr. : minh hoạ
s510806

14701. Khoa học và công nghệ với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội / Đinh Tiến Dũng, Phạm Thị Thu Hương, Lê Trần Lâm... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 350 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Khoa học và Công nghệ. - Thư mục: tr. 308-310. - Phụ lục ảnh: tr. 311-348
s518408

14702. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2021 / Trần Đắc Hiến (ch.b.), Đào Mạnh Thắng, Vũ Anh Tuấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phụ lục: tr. 165-198 s531456

14703. Kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ nổi bật trong ngành Công Thương giai đoạn 2016 - 2020 / Trần Văn Long, Phan Đăng Long, Nguyễn Đình Tùng... - H. : Công Thương, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 450b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Công Thương
s530320

14704. Kỷ yếu Hội nghị khoa học lần 7: Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương / Phạm Đức Thang, Hoàng Hùng Thắng, Hoàng Văn Nam... - H. : Công Thương, 2022. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục cuối mỗi bài s515920

14705. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ trẻ Bách khoa năm 2022 / Nguyễn Phúc Khải, Dương Thị Lê Huyền, Nguyễn Anh Hào... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi bài s530228

14706. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp đẩy mạnh hoạt động khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học / Trần Đình Phong, Nguyễn Thanh Xuân, Hồ Thị Thảo Nguyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 237 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh. Ủy ban về Giáo dục và Phát triển nhân lực. - Thư mục cuối mỗi bài s530210

14707. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kết quả 15 năm xây dựng và phát triển của Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng (2007 - 2022) / La Việt Hồng, Nguyễn Văn Mã, Đào Xuân Tân... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng. - Thư mục cuối mỗi bài s526873

14708. Kỷ yếu Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ IX (2020 - 2021). - Bình Thuận : S.n., 2022. - 104 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật s529692

14709. Lê Văn Tuyên. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Hà Nội: Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Lê Văn Tuyên. - H. : Lao động, 2022. - 265 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 260-265 s524432

14710. Nguyễn Công Hành. Giáo trình Đồ họa kỹ thuật = Engineering drawing / Nguyễn Công Hành, Nguyễn Đức Sỹ (ch.b.),

Nguyễn Độ. - H. : Xây dựng, 2022. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 175000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 265-266 s527384

14711. Nguyễn Hoàng Thiện. Giáo trình Thực tập vẽ kỹ thuật với AutoCAD (ME1513) / Nguyễn Hoàng Thiện (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 205000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Khoa Cơ khí. - Thư mục: tr. 139 s531459

14712. Phạm Văn Nhuận. Bài giảng Vẽ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng AutoCAD : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Nhuận, Nguyễn Văn Nhiên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 500b

Thư mục: tr. 122 s530243

14713. Phạm Văn Nhuận. Bài giảng Vẽ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng AutoCAD : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Nhuận, Nguyễn Văn Nhiên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 31000đ. - 1001b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 120 s519304

14714. Proceedings of the second scientific conference for students / Le Nguyen Phan Long, Do Ngoc Hung, Viet Anh Vo... - H. : Finance, 2022. - 623 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies

At head of title: Vietnam National University - Ho Chi Minh city. International University. - Bibliogr. at the end of the paper s516271

14715. Q&As handbook about The Vietnam Union of Science and Technology Associations / Ed.: Phan Xuan Dung, Pham Quang Thao, Nguyen Quyet Chien... - H. : Knowledge, 2022. - 87 p. : ill. ; 20 cm. - 500 copies

At head of title: Viet Nam Union of Science and Technology Associations - VUSTA s534860

14716. Quiz! Khoa học kì thú: Phát minh, phát kiến : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Trần Thu Cúc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 발명, 발견; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: invention and discovery s520912

14717. RET 2022: Proceedings of the 5th international conference on research in engineering and technology / Phillip M. Adams, Song Toan Tran, Khoa Nam Nguyen... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 284 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Tra Vinh University. - Bibliogr. at the end of the paper s536296

14718. The 2nd international conference on science, technology and society studies STS 2021 / Tung NT, Nguyen Le Van, Trinh Cong Nhut... - H. : Science and Technics, 2022. - 897 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Ho Chi Minh City university of Technology (HUTECH). - Bibliogr. at the end of the paper s516270

14719. Sipi, Claire. Học và thực hành STEM đơn giản - Công nghệ : Kiến thức kèm bài tập bổ trợ! : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Claire Sipi ; Linh Chi dịch ; Minh hoạ: Dynamo Limited. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: STEM Activity-Technology s520291

14720. Sổ tay hỏi đáp về Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam / B.s.: Phan Xuân Dũng (ch.b.), Phạm Quang Thao, Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2022. - 83 tr. : ảnh, sơ đồ ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam s533528

14721. Taylor, Barbara. Dây kéo có răng và những câu hỏi khác về các phát minh / Barbara Taylor ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Susanna Addario... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why zips have teeth s528471

14722. Taylor, Barbara. Dây kéo có răng và những câu hỏi khác về các phát minh / Barbara Taylor ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Susanna Addario... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why zips have teeth s529452

14723. The 10th Science and technology symposium for OISP students : June 19, 2022 Ho Chi Minh City, Vietnam / Khanh Binh Ngo, Tich Thien Truong, Kim Bang Tran... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 161 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies s533044

14724. Thích Chân Quang. Hai nhánh rẽ của nền văn minh nhân loại = The two future directions for human civilization / Thích Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2022. - 86 tr. : ảnh ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s530864

14725. Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở trường phổ thông : Theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 / Nguyễn Thanh Nga, Hoàng Phước Muội (ch.b.), Nguyễn Mậu Đức... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 295 s525556

14726. The 3rd International conference on science, technology, and society studies [STS] 2022 / Van Thoai Le, Van Nhanh Nguyen, Dinh Duy Le... ; Ed.: Hoang Anh Tuan (ed. in chief)... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 560 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. - Bibliogr. at the end of the paper s533021

14727. Trần Ngọc Ca. Hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Cuba và Việt Nam : Một số nghiên cứu so sánh / Trần Ngọc Ca ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 379 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 364-370. - Phụ lục: tr. 371-379 s531272

14728. Trần Tuyền. Giáo trình Giáo dục kỹ thuật và công nghệ : Giáo trình dùng cho học viên cao học ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn / Trần Tuyền, Bùi Văn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 134 s535835

14729. Trường Đại học Cần Thơ - Công nghệ và Sản phẩm công nghệ sáng tạo / Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Việt Huỳnh, Huỳnh Tuyết Đào... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ s529356

14730. Tuyển tập báo cáo Hội nghị toàn quốc: Khoa học Trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững : Hà Nội, 11 - 11 - 2022 / Bùi Thị Sinh Vương, Yasuhito Osanai, Nobuhiko Nakano... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - xx, 1389 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s533871

14731. Tuyển tập công trình khoa học của các tiến sĩ trẻ tốt nghiệp tại Nhật Bản (2021) : Công trình Kỷ niệm 20 năm thành lập CLB Cựu lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản (2001-2021) / Hoang Huu Chien, Dang Van Minh, Nguyen Duy Hai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 185 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản. - Tên sách tiếng Anh: Research works by young Japan

alumni (2021). - Thư mục cuối mỗi bài s509389

14732. Vẽ kỹ thuật / B.s.: Lê Ngọc Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Uyên, Nguyễn Đình Trọng Hiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 316 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 71000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 295-316. - Thư mục cuối chính văn s533647

14733. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đặng Văn Đào, Đỗ Ngọc Hồng, Trần Hữu Quốc... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 142 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 31000đ. - 30000b s510386

14734. Winston, Robert. Nhà phát minh - Những câu chuyện phi thường về các phát minh tài tình nhất thế giới / Robert Winston b.s. ; Minh hoạ: Jessmy Hawke ; Nguyễn Kim Phụng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 144 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Inventors: Incredible stories of the world's most ingenious inventions s535453

14735. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Những phát minh thú vị trong cuộc sống : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 - 其实科学没那么难 s525740

Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ

14736. Aihara, Herman. Axit và kiềm trong thực dưỡng / Herman Aihara ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Acid and alkaline. - Thư mục: tr. 207-211 s522838

14737. Akemi Kinomura. Vận động đúng cách cơ thể không mệt mỏi / Akemi Kinomura ; Minh hoạ: Satoshi Nakamura ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 139000đ. - 2000b s529166

14738. Akiyoshi Horie. Lưu thông máu tốt hoá giải bách bệnh / Akiyoshi Horie ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s517059

14739. Akiyoshi Horie. Phương pháp ăn uống cải thiện lưu thông máu / Akiyoshi Horie ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s517062

14740. Akiyoshi Horie. Phương pháp ăn uống cải thiện lưu thông máu / Akiyoshi

Horie ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 209 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s522304

14741. An toàn phòng xét nghiệm : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Hồng Phong (ch.b.), Đỗ Hoàng Long... - H. : Y học, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 535000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 190-191 s530342

14742. Angelo, Fay. Bí mật của con gái = Secret girls' business / Lời: Fay Angelo, Heather Anderson, Rose Stewart ; Minh hoạ: Julie Davey ; Lien Scherbeck dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giáo dục giới tính tuổi dậy thì). - 30000đ. - 1500b s537376

14743. Anthony, Charles. Yoga trị 46 bệnh / Charles Anthony ; Lê Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s509268

14744. Arnold, Nick. Bệnh tật từ thuốc thang ghê tởm đến mổ xẻ ghê rợn / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible science). - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Sick! From measly medicine to savage surgery s507766

14745. Assaraf, John. Luyện tâm : Những nghiên cứu khoa học mới nhất giúp bạn giải phóng sức mạnh tiềm ẩn của não bộ / John Assaraf ; Dịch: Nguyễn Duy Cường, Nguyễn Phúc Quang Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 347 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 268000đ. - 5000b s525655

14746. Avison, Brigid. Bụng em sôi ùng ục và những câu hỏi khác về cơ thể người / Brigid Avison ; Thanh Loan dịch ; Minh hoạ: Ruby Green... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why my tummy rumbles s529446

14747. Ăn uống, thể thao nâng cao đề kháng : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh: Bảo Gà, Nguyễn Kha ; Lời: Lê Chi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chung tay đánh bay dịch bệnh). - 26000đ. - 3000b s509061

14748. B. K. S. Iyengar. Yoga soi sáng : Thánh kinh của Yoga hiện đại. Những triết lý và hướng dẫn thực hành bởi bậc thầy B.K.S Iyengar. Mô tả đầy đủ và hình ảnh minh hoạ tất cả các tư thế và kỹ thuật thở trong Yoga / B. K. S. Iyengar. - H. : Thế giới, 2022. - 598 tr. : ảnh ; 24 cm. - 295000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Light on Yoga - The bible of modern Yoga, It's philosophy and practice by the world's foremost teacher s525678

14749. Bác Kaka Murad : Dành cho mọi lứa tuổi / Lời: Zabih Mahdi ; Tranh: Reza Habibi ; Phạm Lê Huy dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Kaka Murad s534089

14750. Bác Kaka Murad và chiếc hộp thần kì : Dành cho mọi lứa tuổi / Lời: Hazrat Wahriz ; Tranh: Rustam Ramazan ; Phạm Lê

Huy dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Kaka Murad and the magic box s534090

14751. Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Những lời khuyên bổ ích cho sức khỏe. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Y học - Sức khỏe). - 50000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s518211

14752. Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Những lời khuyên bổ ích cho sức khỏe. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Y học - Sức khỏe). - 45000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng s526265

14753. Bách khoa cơ thể người : Mở mang kiến thức, khơi dậy tiềm năng / Hoài Nha dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 128 tr. : hình vẽ, ảnh ; 29 cm. - (Bách khoa cho trẻ em). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Human body encyclopedia. s530328

14754. Bách khoa thiếu nhi - Cơ thể người = Pocket eyewitness - Human body / Lê Thị Thu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 17 cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 110000đ. - 1500b s533275

14755. Bách khoa thư về phát triển kỹ năng - Tuổi dậy thì / Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 280000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 246-255 s523615

14756. Badre, David. Đúng việc : Bộ não của chúng ta làm việc như thế nào? / David Badre ; Cindy Trần dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 412 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On task: How our brain gets things done s517795

14757. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 23 có sửa

chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 170000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.1. - 2022. - 540 tr. : minh hoạ s530369

14758. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 23 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 175000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.2. - 2022. - 543 tr. : minh hoạ s530370

14759. Bài giảng Vật lý - Lý sinh : Sách dùng đào tạo bác sỹ đa khoa tại Trường Đại học Y khoa Vinh / Võ Thị Thanh Thủy, Tạ Thị Trâm Anh, Lê Thị Như Hoa, Trần Thị Thuỳ Dương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 57000đ. - 200b

Thư mục: tr. 162 s526782

14760. Bài tập Sinh học 8 / Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Lê Thị Phương, Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : bảng ; 24 cm. - 12400đ. - 25000b s510284

14761. Bảo Ngân. Cẩm nang tuổi dậy thì con gái / Bảo Ngân. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s518286

14762. Bing He. Tất tần tật câu hỏi độc đáo nhất quả đất - Cơ thể thật thú vị : Dành cho lứa tuổi 7+ / Bing He ch.b. ; Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s516656

14763. Boutenko, Victoria. Dinh dưỡng xanh / Victoria Boutenko ; Đoàn Trang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Green for life s519919

14764. Brundle, Harriet. Giấc ngủ tại sao chúng ta cần ngủ? : 4+ / Harriet Brundle ; Ánh Diệp dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr.

: minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM. Năng lực ngày mới). - 45000đ. - 2000b s523184

14765. Brundle, Harriet. Nhiệt độ cơ thể tại sao chúng ta cần giữ ấm? : 4+ / Harriet Brundle ; Ánh Diệp dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM. Năng lực ngày mới). - 45000đ. - 2000b s523181

14766. Brundle, Harriet. Nước tại sao chúng ta cần uống nước? : 4+ / Harriet Brundle ; Ánh Diệp dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM. Năng lực ngày mới). - 45000đ. - 2000b s523182

14767. Brundle, Harriet. Thức ăn tại sao chúng ta cần ăn? : 4+ / Harriet Brundle ; Ánh Diệp dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM. Năng lực ngày mới). - 45000đ. - 2000b s523183

14768. Brundle, Marriet. Bách khoa tri thức bằng đồ hoạ cho trẻ em - Cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Marriet Brundle ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Infographics - Human body s528233

14769. Bùi Quang Vinh. Giáo trình giảng dạy đại học: Dinh dưỡng lâm sàng / B.s.: Bùi Quang Vinh (ch.b.), Lâm Vĩnh Niên, Trần Quang Nam. - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Nội tiết - Dinh dưỡng T.1: Dinh dưỡng cơ bản. - 2022. - xiv, 202 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 185-199. - Thư mục cuối mỗi bài s530378

14770. Bùi Quốc Châu. Âm dương khí công / Bùi Quốc Châu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 142 tr. : bảng ; 19 cm. - 55000đ. - 1000b s517915

14771. Bùi Quốc Châu. Âm thực dưỡng sinh : Phòng bệnh bằng cách ăn uống đúng phép / Bùi Quốc Châu. - Tái bản có sửa chữa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 111

tr. : bảng ; 21 cm. - 38000đ. - 1000b s528745

14772. Bush, Ashley Davis. Tôi không thích ồn ào / Ashley Davis Bush ; Jen dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 132-133 s524061

14773. Các bệnh do phế cầu ở người lớn : Tài liệu dành cho công chúng. - Tái bản. - H. : Y học, 2022. - 11 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - 40000b s535755

14774. Các phương pháp khử khuẩn - tiệt khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Sách tham khảo / B.s.: Kiều Chí Thành (ch.b.), Trần Viết Tiến, Quàn Thị Tâm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 211 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 199-207. - Thư mục: tr. 208-211 s531012

14775. Các vấn đề trọng yếu trong hỗ trợ sinh sản : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Minh Tâm (ch.b.), Cao Ngọc Thành, Trần Thị Như Quỳnh, Nguyễn Đức Nguyên. - H. : Y học. - 27 cm. - 450000đ. - 700b

T.1: Dành cho bác sĩ lâm sàng. - 2022. - 491 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s530390

14776. Các vấn đề trọng yếu trong hỗ trợ sinh sản : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Minh Tâm (ch.b.), Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Thái Thanh, Đặng Thị Hồng Nhạn. - H. : Y học. - 27 cm. - 450000đ. - 500b

T.2: Dành cho phôi học lâm sàng. - 2022. - 511 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s530391

14777. Campbell, T. Colin. Bí mật dinh dưỡng cho sức khỏe toàn diện = The China study : Nghiên cứu lớn nhất về mối liên hệ giữa dinh dưỡng và sức khỏe / T. Colin Campbell, Thomas M. Campbell ; Lương Ngân biên dịch. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 647 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 538-560. - Thư mục: tr. 561-633 s528817

14778. Carr, Nicholas. Trí tuệ giả tạo = The shallows : Internet đã làm gì chúng ta? /

Nicholas Carr ; Dịch: Hà Quang Hùng, Linh Giang ; Vũ Duy Mẫn h.đ. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 285 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá / Ch.b.: Vũ Công Lập...). - 110000đ. - 1000b s507774

14779. Cẩm nang bé gái tuổi dậy thì : Dành cho bé gái 9 - 18 tuổi / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 3000b

Q.1: 160 câu hỏi - đáp về sinh lý bạn gái tuổi dậy thì. - 2022. - 191 tr. : bảng, tranh màu s525034

14780. Cẩm nang bé gái tuổi dậy thì : Dành cho bé gái 9 - 18 tuổi / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 3000b

Q.2: Tất tần tật khúc mắc đều có lời giải. - 2022. - 181 tr. : tranh màu s525035

14781. Cẩm nang chăm sóc sức khỏe cá nhân và gia đình : Chế độ dinh dưỡng, tập luyện, cây thuốc và chuẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp / Tuyển chọn, hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 408 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s522685

14782. Cẩm nang chăm sóc sức khỏe tinh thần cá nhân / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b
Thư mục: tr. 14 s528262

14783. Cẩm nang hướng dẫn thái độ và chế độ ăn uống lành mạnh / Tổng hợp: Trần Bích Hà, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2022. - 213 tr. : minh họa ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s522276

14784. Cẩm nang nhận diện các vấn đề tâm lý thường gặp / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b
Thư mục: tr. 30-31 s528265

14785. Cẩm nang sức khỏe tâm lý cho người chăm sóc / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b
Thư mục: tr. 17 s528267

14786. Cẩm nang trò chuyện về sức khỏe tâm lý / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b
Thư mục: tr. 30 s528263

14787. Cẩm nang yêu thương và trân trọng cơ thể / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b
Thư mục: tr. 22-23 s528266

14788. Chăm sóc thân thể : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Oopsy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 106 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Những bài học nhỏ). - 38000đ. - 2000b s532925

14789. Chữa lành từ bếp : Nâng cao hệ miễn dịch với "Liệu trình sống khoẻ Misner" - Misner plan / Ivan Misner, Beth Misner, Eddie Esposito, Miguel Espinoza ; Đặng Hương Giang dịch. - H. : Thông tấn, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 346-349 s516083

14790. Clayton, Paul. Hãy biến thức ăn thành liều thuốc dinh dưỡng = Let food be your pharmaco-nutrition : Con đường mới đến sức khoẻ phục hồi và hạnh phúc / Paul Clayton ; Dịch: Trần Lan Hương, Huy Bùi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 121 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 109000đ. - 1100b

Thư mục: tr. 120-121 s509101

14791. Coursebook English in Medicine : For postgraduates / Nguyen Thi Tuyet Minh, Nguyen Thanh Hung, Lam Thi Thuy Tien... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 201 p. : ill. ; 27 cm. - 90000đ. - 2500 copies

At head of title: Can Tho University of Medicine and Pharmacy. Department of Foreign Languages. - Bibliogr.: p. 199-201 s533028

14792. Cơ thể con người thật kì diệu : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Ruby, Mai Leo ; Tranh: Thuỳ Dung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Hỏi đáp về thế giới). - 64000đ. - 2000b s521904

14793. Cơ thể người = The human body : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr., 1 tờ đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị)(Lift the flap - Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b s523956

14794. Cơ thể người = The human body : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản

lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 11 tr. ; 28 cm. - (Lift the flap - Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s536877

14795. Cơ thể người vui nhộn: Bộ não biết tuốt và hệ thần kinh / Charlie Ogden ; Thiết kế: Danielle Jone ; Thuý Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey through the human body: Beautiful brain and the nervous system s513212

14796. Cơ thể người vui nhộn: Dạ dày dẻo dai và hệ tiêu hoá / Charlie Ogden ; Thiết kế: Danielle Jone ; Thuý Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey through the human body: Super stomach and the digestive system s513211

14797. Cơ thể người vui nhộn: Lá phổi lí lắc và hệ hô hấp / Viết lời: Charlie Ogden ; Thiết kế: Danielle Jone ; Thuý Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey through the human body: Laughing lungs and the respiratory system s513210

14798. Cơ thể người vui nhộn: Trái tim tươi vui và hệ tuần hoàn / Charlie Ogden ; Thiết kế: Danielle Jone ; Thuý Nga dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Journey through the human body: Happy heart and the circulatory system s513209

14799. Cơ thể siêu rắc rối - Bong bóng mũi đến đây! / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524297

14800. Cơ thể siêu rắc rối - Cục ị kì lạ / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524298

14801. Cơ thể siêu rắc rối - Khi cơ thể "đổ mưa" / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524302

14802. Cơ thể siêu rắc rối - Khóc, khóc nữa, khóc mãi / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524303

14803. Cơ thể siêu rắc rối - Nước tiểu thật khó hiểu / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 作者 s524304

14804. Cơ thể siêu rắc rối - Răng lung lay mất rồi! / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524301

14805. Cơ thể siêu rắc rối - Rối bời chuyện xì hơi / Phòng tranh Duẩn Trương ;

Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524299

14806. Cơ thể siêu rắc rối - Tiếng hát không thể át tiếng ợ / Phòng tranh Duẩn Trương ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Siêu nhí bí mật - Chuyên gia bật mí). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 超级麻烦的身体 s524300

14807. Crossick, Matt. Giải ngũ cho con trai : Những bí mật không dành cho con gái : Dành cho độc giả từ 10 đến 16 tuổi / Matt Crossick ; Minh hoạ: Rob Davis ; Hoa Phụng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 95 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A book about growing up : Just for boys s519907

14808. Cuộc thi Người thầy thuốc trong tôi : Những tác phẩm chung khảo năm 2021 - 2022 / Phạm Đức Long, Nghĩa Huỳnh, Hoài Thương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s521681

14809. Cuốn sách khổng lồ về cơ thể người = Big book of the body : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Peter Allen ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). - 168000đ. - 1500b s520495

14810. Delmege, Sarah. Giải nai cho con gái : Những bí mật không dành cho con trai = A book about growing up : Just for girls : Dành cho độc giả từ 10 đến 16 tuổi / Sarah Delmege ; Minh hoạ: Lee Wildish ; Phạm Hoa Phụng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s511010

14811. Dịch tễ học thực địa / B.s.: Trần Tất Thắng, Thái Doãn Thắng (ch.b.), Trần Quốc Thắng... - H. : Y học, 2022. - 203 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 168000đ. - 600b

Thư mục: tr. 202 s530351

14812. Diederichs, Gilles. Giúp con xoa bóp khoẻ khoắn = Massages pour bébé : 35 bài xoa bóp cho trẻ từ 0 đến 3 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s518159

14813. Dietert, Rodney. Siêu tổ chức con người : Minh triết về thế giới vi sinh vật trong cơ thể chúng ta / Rodney Dietert ; Team Nhà Hân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 577 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The human superorganism s534345

14814. Điều Nãi Lâm. Cơ thể và não bộ: Ai làm chủ? / Điều Nãi Lâm ; Tú Phương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 大脑修复术. - Thư mục: tr. 399 s509816

14815. Dinh dưỡng học / B.s.: Đào Thị Yến Phi (ch.b.), Đoàn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Phương Anh, Đoàn Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - xvi, 541 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 300000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 415-539 s535501

14816. Dodd, Emily. Tại sao máu màu đỏ? : Với 200 câu hỏi đáng kinh ngạc về cơ thể người : Dành cho độ tuổi 6 - 12 / Emily Dodd ; Minh hoạ: Dan Crisp, Arran Lewis ; Ngọc Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why is blood red? s535396

14817. Dự phòng, phát hiện và quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường tại cộng đồng / B.s.: Nguyễn Thị Thi Thơ, Trần Quốc Bảo (ch.b.), Tạ Ngọc Hà... - H. : Y học, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. - Thư mục: tr. 75 s517704

14818. Đào Thị Minh Tâm. Dinh dưỡng trẻ em / Đào Thị Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 191-257. - Thư mục: tr. 258-259 s510088

14819. Điều dưỡng cơ sở : Giáo trình đào tạo ngành Điều dưỡng - ngành Hộ sinh trình độ đại học / B.s.: Ngô Huy Hoàng, Nguyễn Mạnh Dũng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Chính... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 100000đ. - 995b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

T.1. - 2022. - 367 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 367 s510575

14820. Điều dưỡng cơ sở : Giáo trình đào tạo ngành Điều dưỡng - ngành Hộ sinh trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Minh Chính, Vũ Thị Là (ch.b.), Ngô Huy Hoàng... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 106000đ. - 940b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

T.2. - 2022. - 391 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 389 s510576

14821. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá cơ thể con người / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523683

14822. Đỗ Đức. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học ăn uống và sức khỏe / Đỗ Đức ; Minh hoạ: NDBOOKS. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s523685

14823. Đỗ Hồng Ngọc. Già sao cho sướng? : Để có một tuổi già hạnh phúc / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 187 tr. ; 17 cm. - 119000đ. - 1500b s522863

14824. Đỗ Hồng Ngọc. Thiên & sức khỏe / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản lần thứ 6. -

H. : Thế giới, 2022. - 140 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 95000đ. - 1500b s514090

14825. Đỗ Hữu Tuấn. Thực phẩm chức năng & hệ miễn dịch / Đỗ Hữu Tuấn, Lê Hoàng, Nguyễn Xuân Hoàng. - H. : Y học, 2022. - 447 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 22 cm. - 350000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam. - Thư mục: tr. 437-447 s517676

14826. Đỗ Trung Kiên. Tiếng Anh y khoa dành cho người mới bắt đầu / Đỗ Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2022. - 385 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 299000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s531190

14827. Đỗ Văn. Cẩm nang tuổi dậy thì con trai / Đỗ Văn. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s532640

14828. Đỗ Việt Dũng. Nhật ký hành trình tuổi teen / B.s.: Đỗ Việt Dũng, Nguyễn Thị An, Lại Minh Châu. - H. : Lao động, 2022. - 57 tr. : minh họa ; 21 cm. - (HealthBridge). - 5100b s536023

14829. Đông Đồng. Để số đo không là nỗi lo : Tại sao ăn ít mà vẫn mập? / Đông Đồng ; Phùng Thủy Tiên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 252 tr. ; 20 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 湿胖:减肥先祛湿 s525619

14830. Eagleman, David. Giải mã hành vi, kiểm soát cảm xúc, thấu hiểu tâm trí / David Eagleman ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. : minh họa ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s530879

14831. Eagleman, David. Não bộ kể gì về bạn? / David Eagleman ; Trần Tuấn Hiệp dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 289 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The brain: The story of you s529796

14832. Elkan, Sophie. Để các nàng dậy thì thành công : Thay đổi cơ thể. Chu kỳ kinh nguyệt. Các mối quan hệ. Cuộc sống ảo diệu / Sophie Elkan, Laura Chaisty, Maddy Podichetty ; Minh họa: Flo Perry ; Phạm Thu

Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The girls' guide to growing up great s515441

14833. Emerson, Clint. 100 kỹ năng sinh tồn : Hướng dẫn của đặc vụ SEAL về cách sống sót ở nơi hoang dã & chuẩn bị cho mọi thảm họa / Clint Emerson ; Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 deadly skills: Survival edition : The SEAL operative's guide to surviving in the wild and being prepared for any disaster s520349

14834. Emma Phạm. Eat clean - Ăn sạch sống khoẻ : Hướng dẫn thiết lập chế độ ăn uống lành mạnh cho người mới bắt đầu / Emma Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s513761

14835. Emma Phạm. Eat clean - Ăn sạch sống khoẻ : Hướng dẫn thiết lập chế độ ăn uống lành mạnh cho người mới bắt đầu / Emma Phạm ; Ảnh: Grace Medina, Emma Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s525773

14836. Emma Phạm. Nước ép trị liệu và chế độ ăn theo phương pháp cơ thể tự chữa lành (Bệnh ung thư, tiểu đường, tim mạch, gan, tuyến giáp, da liễu...) / Emma Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 337 tr. : ảnh ; 23 cm. - 199000đ. - 3000b s513758

14837. Emma Phạm. Nước ép trị liệu và chế độ ăn theo phương pháp cơ thể tự chữa lành (Bệnh ung thư, tiểu đường, tim mạch, gan, tuyến giáp, da liễu...) / Emma Phạm. - In lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 339 tr. : ảnh ; 23 cm. - 199000đ. - 1500b s531277

14838. Enders, Giulia. Ruột ơi là ruột : Bí mật của một thế giới bị lãng quên / Giulia Enders ; Minh họa: Jill Enders ; Nguyễn Ngọc Tú dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 349 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Darm mit charme.
- Thư mục: tr. 335-349 s522272

14839. English in Medicine 3 / Tran Thi Quynh Anh, Vu Thi Hao, Nguyen Thi Thuong Huyen... ; Ed.: Nguyen Thi Thanh Hong. - H. : Bach khoa, 2022. - 311 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 1000 copies

App.: p. 269-310. - Bibliogr.: p. 311 s533002

14840. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Bộ não thông thái... và hệ thống dây thần kinh bận rộn : 6+ / John Farndon ; Minh hoạ: Venitia Dean ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to your brilliant brain s507729

14841. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Cơ xương chắc khỏe : Giữ bạn đứng vững và giúp bạn mạnh mẽ / John Farndon ; Minh hoạ: Venitia Dean ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to your muscles and bones s507722

14842. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Dạ dày ừng ực : Cơ thể làm gì với thức ăn : 6+ / John Farndon ; Minh hoạ: Venitia Dean ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to your gurgling guts s507728

14843. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Quả tim thịnh thịnh : Hoạt động của hệ hô hấp và hệ tuần hoàn : 6+ / John Farndon ; Minh hoạ: Venitia Dean ; Thanh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to your heart s507727

14844. Farndon, John. Theo chân người tí hon - Khám phá cơ thể người : Dành cho trẻ độ tuổi 9+ / John Farndon ; Minh hoạ: Tim Hutchinson ; Nguyễn Thanh Tùng dịch.

- H. : Lao động, 2022. - 80 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stuff you should know about the human body s520462

14845. Farndon, John. Tìm hiểu về cơ thể người : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / John Farndon ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - 105000đ. - 2000b s533801

14846. Filonov, Sergey. Nhịn khô / Sergey Filonov ; Dịch: Trần Bích Hà, Trần Doãn Hưng. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 288-289 s522220

14847. Florance, Cara. Proteins - Những kẻ đa nhiệm tí hon / Cara Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516936

14848. Fung, Jason. Hướng dẫn nhịn ăn khoa học / Jason Fung, Jimmy Moore ; Pamy Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 351 tr. ; 23 cm. - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The complete guide to fasting. - Thư mục: tr. 311-351 s531314

14849. García, Héctor. Ikigai - Đi tìm lý do thức dậy mỗi sáng / Héctor García, Francesc Miralles ; Quốc Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 202 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b s522301

14850. George Ohsawa. Những nội dung quan trọng của phương pháp thực dưỡng : Dịch từ tập Aide-Mesmorie của Trung tâm IGNORAMUS... / George Ohsawa ; Huỳnh Văn Ba dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 102 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b s528125

14851. Georges Ohsawa. Phương pháp Ohsawa : Hỏi & đáp / Georges Ohsawa ; Huỳnh Văn Ba dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 120000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 178 tr. s528690

14852. Gia đình dinh dưỡng - Thức ăn cùng các yếu tố dinh dưỡng = 營養家族 - 食

物與營養元素 / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b s518381

14853. Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Võ Huỳnh Trang, Phạm Việt Mỹ... - H. : Y học. - 27 cm. - 185000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Giải phẫu

T.1. - 2022. - 265 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 265 s517588

14854. Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Võ Huỳnh Trang, Phạm Việt Mỹ... - H. : Y học. - 27 cm. - 155000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Giải phẫu

T.2. - 2022. - 245 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 244 s517589

14855. Giải phẫu người : Dùng cho sinh viên hệ bác sĩ / B.s.: Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Vũ Bá Anh, Nguyễn Ngọc Ánh... - H. : Y học, 2022. - 730 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 325000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Giải phẫu. - Thư mục: tr. 729-730 s535495

14856. Giải phẫu X-quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. Chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh / B.s.: Nguyễn Doãn Cường (ch.b.), Võ Bá Tùng, Nguyễn Hoàng Vũ. - H. : Y học, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 115 s530394

14857. Giảm yếu giải phẫu người / B.s.: Phạm Đăng Diệu (ch.b.), Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Cường. - Lần xuất bản thứ 13. - H. : Y học, 2022. - 477 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 477 s517699

14858. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe cộng đồng / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Lại Văn Nông (ch.b.), Lê Minh Hữu... - H. : Y học, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng. - Thư mục: tr. 146-147 s535471

14859. Giáo trình Dịch tễ học : Dành cho sinh viên đại học khối ngành Khoa học sức khỏe / B.s.: Phạm Thị Tâm, Lê Minh Hữu (ch.b.), Trương Bá Nhân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dịch tễ học. - Thư mục: tr. 220-222 s535388

14860. Giáo trình Dịch tễ học II : Dành cho sinh viên Y học dự phòng, Y tế công cộng / B.s.: Phạm Thị Tâm, Lê Minh Hữu (ch.b.), Trần Nguyễn Du... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 300-307 s532080

14861. Giáo trình Dinh dưỡng tiết chế : Sách dùng đào tạo bác sĩ Y học dự phòng tại Trường Đại học Y khoa Vinh / Ngô Trí Hiệp (ch.b.), Phan Thị Diệu Ngọc, Bùi Thị Thanh Hoa... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 219 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215 s525821

14862. Giáo trình Giải phẫu sinh lý chuyên ngành : Dùng cho đào tạo Cao đẳng ngành Hộ sinh / B.s.: Kiều Thị Thanh (ch.b.), Bùi Thị Phương, Nguyễn Thanh Phong... - H. : Y học, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 330000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. - Thư mục: tr. 43 s517623

14863. Giáo trình giảng dạy đại học: Dịch tễ học cơ bản / B.s.: Trịnh Thị Hoàng Oanh (ch.b.), Nguyễn Đỗ Quyên... - H. : Y học, 2022. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dịch tễ học. - Thư mục cuối mỗi chương s530395

14864. Giáo trình giảng dạy đại học: Giáo dục liên ngành / B.s.: Lê Khắc Bảo, Trần Thụy Khánh Linh, Nguyễn Thị Mai Hoàng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y

học, 2022. - 109 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Giáo dục Y học s535469

14865. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá sinh y học / B.s.: Lâm Vĩnh Niên (ch.b.), Bùi Thị Hồng Châu, Đường Thị Hồng Diệp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 487 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá Sinh. - Thư mục cuối mỗi chương s517636

14866. Giáo trình giảng dạy đại học: Huyết học cơ sở / B.s.: Suzanne Monivong Cheanh Beaupha (ch.b.), Lê Quốc Bảo, Đinh Gia Khánh... - Ấn bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Huyết học. - Thư mục cuối mỗi chương s535568

14867. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập cộng đồng : Sách đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Lê Bảo Lưu, Lâm Cẩm Tiên (ch.b.), Huỳnh Lê Trường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 101 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở. - Thư mục cuối mỗi bài s515957

14868. Giáo trình Hoá sinh : Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học / B.s.: Phù Thị Hoa, Hoàng Thị Thu Hương (ch.b.), Dương Thị Bích Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 156 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 150000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Đại học Huế... - Thư mục: tr. 155 s537027

14869. Giáo trình Kỹ năng tự vệ và thoát hiểm : Tài liệu sử dụng trong khuôn khổ Dự án Bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới trong trường học / B.s.: Nguyễn Thu Giang, Trần Lê Linh, Nguyễn Bích Ngọc... - H. :

Lao động, 2022. - 58 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 1180b

Đầu bìa sách ghi: Australian Government. Department of Foreign Affairs and Trade. - Phụ lục: tr. 53-57. - Thư mục: tr. 58 s537010

14870. Giáo trình Mô - Phôi : Dành cho bác sĩ đa khoa / Trần Thị Quỳnh Liên, Nguyễn Đức Dương, Đậu Thị Tuyết, Nguyễn Hoàng Phi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 236 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 234 s526781

14871. Giáo trình Mô phôi răng hàm mặt : Oral Histology and embryology - Course syllabus : Dành cho đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt / B.s.: Phạm Như Hải (ch.b.), Đinh Diệu Hồng, Trần Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Như Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 282 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 129000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục cuối chính văn s528036

14872. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khoẻ : Dành cho sinh viên Đại học khối ngành Khoa học sức khoẻ / B.s.: Phạm Thị Tâm, Lê Minh Hữu (ch.b.), Lê Thành Tài... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dịch tễ học. - Thư mục: tr. 151-152 s536902

14873. Giáo trình Sinh lý học : Sách dùng đào tạo bác sĩ đa khoa tại Trường Đại học Y khoa Vinh / Lê Nhật Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Tuấn Anh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 154 s526780

14874. Giáo trình Sinh lý và bệnh lý trẻ em / B.s.: Nguyễn Trọng Hồng Phúc (ch.b.), Trần Thanh Thảo, Nguyễn Thị Hà, Phan Thành Đạt. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 210 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 209-210 s505725

14875. Giáo trình Sức khỏe Môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp : Chương trình Y khoa đổi mới / B.s.: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Lê Thị Thanh Hoa (ch.b.), Đỗ Văn Hàm... - H. : Y học, 2022. - 170 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 169-170 s517585

14876. Graham, Ian. Mủ và mảy : Sự thật nhóp nhép về máu / Ian Graham ; Minh hoạ: Bryan Beach... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of scabs & pus s507715

14877. Gravelle, Karen. Chào tuổi "dâu rưng" : Gỡ rối tuổi dậy thì : Hướng dẫn thiết thực dành cho các bé gái đang trưởng thành / Karen Gravelle, Jennifer Gravelle ; Minh hoạ: Debbie Palen ; Mẹ Ong Bông dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The period book s507226

14878. Greger, Michael. Ăn gì không chết = How not to die : Sức mạnh chữa lành của thực phẩm / Michael Greger, Gene Stone ; Dịch: Hoàng Nữ Minh Nguyệt, Công Huyền Tôn Nữ Thuỷ Trang. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 772 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 320000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 539-545 s518220

14879. Hà Khiết. Sổ tay tự luyện tập Yoga / Hà Khiết ; Dịch: Thành Khang, Hồng Thắm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 245-246 s520062

14880. Hajime Nishio. Sự trung thực của xác chết : Ghi chép của một nhà pháp y / Hajime Nishio ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s509682

14881. Hamblin, James. Lắng nghe cơ thể : Những câu hỏi về sức khỏe bạn chưa hề nghĩ đến / James Hamblin ; Nguyễn Khánh

Chi dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 408 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: If our bodies could talk. - Thư mục cuối chính văn s523127

14882. Hari, Vani. Thực phẩm bản - Những điều ngành thực phẩm không nói với bạn / Vani Hari ; Trần Hà Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 394 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The food babe way: Break free from the hidden toxins in your food and lose weight, look years younger, and get healthy in just 21 days!. - Phụ lục: tr. 384-391 s508288

14883. Hiểu hết về bộ não = How the brain works / Câu lạc bộ Ngoại khoa Đại học Y Dược Hải Phòng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 330000đ. - 3000b s517807

14884. Hình ảnh tổn thương trên đại thể và vi thể thường gặp trong giám định pháp y / B.s.: Nguyễn Đức Nhựt (ch.b.), Tạ Thị Hoàng, Nguyễn Ngọc Tú, Đào Hoàng Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 98 tr. : ảnh ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 97-98 s533580

14885. Hiromi Shinya. Enzyme chống lão hoá = The rejuvenation enzyme / Hiromi Shinya ; Huỳnh Ngọc Trụ dịch. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 209 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s521091

14886. Hiromi Shinya. Nhân tố enzyme / Hiromi Shinya ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 89000đ. - 5000b

T.1: Phương thức sống lành mạnh. - 2022. - 223 tr. s517845

14887. Hiromi Shinya. Nhân tố enzyme / Hiromi Shinya ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 89000đ. - 3000b

T.1: Phương thức sống lành mạnh. - 2022. - 223 tr. s534133

14888. Hiromi Shinya. Nhân tố enzyme / Hiromi Shinya ; Như Nữ dịch. - Tái

bản lần thứ 14. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 109000đ. - 2500b

T.2: Thực hành. - 2022. - 291 tr. s531300

14889. Hiromi Shinya. Nhân tố enzyme / Hiromi Shinya ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 89000đ. - 3000b

T.3: Trẻ hoá. - 2022. - 175 tr. s513804

14890. Hiromi Shinya. Nhân tố enzyme / Hiromi Shinya ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 89000đ. - 3000b

T.4: Minh hoạ. - 2022. - 97 tr. : tranh màu s513841

14891. Hiromi Shinya. Nhân tố vi sinh = The microbe factor : Hệ miễn dịch bẩm sinh của bạn và cuộc cách mạng về sức khỏe đang đến / Hiromi Shinya ; Dịch: Huỳnh Ngọc Trữ, Nguyễn Thị Hoàng Oanh. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 248 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 244-248 s521090

14892. Hoá sinh : Dành cho sinh viên y đa khoa / B.s.: Nguyễn Trung Kiên (ch.b.), Trần Thị Thu Thảo, Trịnh Thị Tâm... - H. : Y học, 2022. - ix, 249 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 246 s530352

14893. Hoá sinh : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Tạ Thành Văn, Đặng Thị Ngọc Dung (ch.b.), Trần Huy Thịnh... - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 230000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 451 s530417

14894. Hoi nhỏ biết to? : Cơ thể người / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s519850

14895. Hollins, Peter. Tư duy nhảy, tiếp thu nhanh / Peter Hollins ; Nguyễn Long Chiến dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - (Khoa học kỹ năng cho thời đại mới). - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Build a better brain s522203

14896. Hồng Chiêu Quang. Bác sĩ tốt nhất là chính mình / Hồng Chiêu Quang ; Huỳnh Phụng Ái dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - (Y học - Sức khỏe). - 35000đ. - 1500b

T.1: Những lời khuyên bổ ích cho sức khỏe. - 2022. - 107 tr. : tranh vẽ s504895

14897. Human body - Bách khoa toàn thư về cơ thể của chúng ta / Wonder House ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27 cm. - 319000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Human body encyclopedia s513217

14898. Hướng dẫn thực hành đánh giá công nghệ y tế : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Mai Oanh, Nguyễn Khánh Phương (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh... - H. : Y học, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 102-115 s535743

14899. Hướng dẫn từ Hiệp hội Kiểm soát nhiễm khuẩn châu Á Thái Bình Dương (APSID) về khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ trong các cơ sở khám bệnh chữa bệnh / Ling Moi Kin, Patricia Ching, Ammar Widitaputra... ; Hội Kiểm soát nhiễm khuẩn Thành phố Hồ Chí Minh biên dịch. - H. : Y học, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 90. - Phụ lục: tr. 90-103 s535756

14900. Hướng dẫn xây dựng thực đơn nhanh theo đơn vị chuyển đổi thực phẩm / B.s.: Đào Thị Yến Phi (ch.b.), Đoàn Thị Ánh Tuyết, Trần Quốc Cường... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 71 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 240000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm. - Thư mục: tr. 70 s517616

14901. Ivanoff, George. Cẩm nang khám phá cơ thể người / George Ivanoff ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2022.

- 173 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The human body survival guide s513813

14902. James Shuichi Nakano. Kéo giãn cơ thể / James Shuichi Nakano ; Chi Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 193 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 125000đ. - 1500b s528897

14903. Jauhar, Sandeep. Lược sử trái tim : Hiểu về sự sống và tim mạch học / Sandeep Jauhar ; Mai Ngân Hà dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 303 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 245000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Heart: A history s521133

14904. Jones, Paul Howard. Não bộ không ngừng tiến hoá: Trí thông minh của bạn đến từ đâu? / Paul Howard Jones ; Dịch: Trần Tuấn Hiệp, Trương Duy Hiệu. - H. : Thế giới, 2022. - 406 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution of the learning brain: Or how you got to be so smart?. - Thư mục: tr. 328-406 s517770

14905. Kamal, Srinivas S. Yoga for men - Phục hồi tăng sức mạnh nam giới / Srinivas S. Kamal ; Dịch: Huyền Bùi, SCC Team. - H. : Thanh niên, 2022. - 170 tr. : ảnh ; 19 cm. - 168000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Metabolic yoga for men s524112

14906. Kamal, Srinivas S. Yoga theo Dosha / Srinivas S. Kamal ; Dịch: Quang Huy, SCC Team. - H. : Thanh niên, 2022. - 198 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 285000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Yoga for your body type s524111

14907. Kaminoff, Leslie. Giải phẫu học Yoga : Cung cấp một nền tảng vững chắc về các nguyên tắc thực hành thể chất của tất cả hệ thống Yoga / Leslie Kaminoff, Amy Mathews ; Nguyễn Khánh Nhật dịch ; Minh hoạ: Sharon Ellis. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - x, 316 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Yoga anatomy s530322

14908. Kastor, Andrew. Chạy bộ đến già - Tại sao không? : Phương pháp để chạy bộ không chấn thương, mạnh mẽ và vui vẻ suốt đời / Andrew Kastor ; Nguyễn Công dịch ; Quỳnh Lan h.đ. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách Tiếng Anh: Keep running: How to run injury - free power and joy for decades. - Thư mục: tr. 224-227 s521623

14909. Kelder, Peter. Suối nguồn tươi trẻ = Ancient secret of the fountain of youth : Năm thức tập đơn giản của Tây Tạng thay đổi đời sống của bạn / Peter Kelder ; Lê Thành dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 118 tr. : ảnh s534221

14910. Kelder, Peter. Suối nguồn tươi trẻ = Ancient secret of the fountain of youth : Năm thức tập đơn giản của Tây Tạng thay đổi đời sống của bạn / Peter Kelder ; Phạm Thuỷ Dương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 118000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 327 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 303-322. - Thư mục: tr. 323-326 s531178

14911. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Máu chảy thế nào? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 48000đ. - 2000b s513515

14912. Khẩu trang nhỏ xinh luôn mang bên mình : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh: Bảo Gùa, Nguyễn Kha ; Lời: Hiếu Minh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chung tay đánh bay dịch bệnh). - 26000đ. - 3000b s509062

14913. Khúc Thị Hiền. Giáo trình Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non / Khúc Thị Hiền (ch.b.), Dương Thị Thanh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục: tr. 154-155 s534391

14914. Kỹ yếu Hội nghị khoa học và công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI :

40 năm hình thành và phát triển hội nghị khoa học và công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế (1982 - 2022). - H. : Hồng Đức, 2022. - 217 tr. : ảnh màu, bảng ; 30 cm. - 900b s532016

14915. Kỹ năng giao tiếp cơ bản cho nhân viên y tế / B.s.: Nguyễn Hoàng Long (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa Huyền, Nguyễn Thị Thanh Hương... - H. : Y học, 2022. - 106 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học VinUni. Viện Khoa học Sức khỏe. - Thư mục: tr. 103-106 s517680

14916. Kỹ năng vệ sinh răng miệng đúng cách cho trẻ : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533899

14917. Kỹ thuật Y Sinh đại cương / Võ Văn Tới (ch.b.), Nguyễn Thị Hiệp, Hà Thị Thanh Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 725 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 400000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y. - Thư mục cuối mỗi chương s535820

14918. Lâm Khánh. Công nghệ tạo mẫu nhanh trong y học : Sách chuyên khảo / Lâm Khánh. - H. : Y học, 2022. - 418 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s530151

14919. Lâm Phong. Chống đường hoá - Đường tắt để chống lão hoá / Lâm Phong ; Thanh Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 184 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 抗糖化书 s518393

14920. Lee Young Ran. Tớ tìm hiểu về giới tính : 10+ / Lee Young Ran ; Minh hoạ: Kang Hyo Suk ; Hà Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sex education book for children. - Tên sách tiếng Hàn: 성교육을 부탁해 s536076

14921. Levy, Thomas E. Đừng chết bởi canxi / Thomas E. Levy ; Dịch: Ngô Văn... -

Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 379 tr. : bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Death by calcium. - Phụ lục: tr. 289-330. - Thư mục: tr. 331-379 s509724

14922. Lê Gia Vinh. Những vì sao y học Việt Nam / Lê Gia Vinh. - H. : Y học, 2022. - 311 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b s530152

14923. Lê Ngọc Anh Thy. Tận hưởng hành trình nuôi con sữa mẹ / Lê Ngọc Anh Thy, Linh Phan. - H. : Thế giới, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 132000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 279-287 s531195

14924. Lê Quang. Đánh thức khả năng tự chữa lành bệnh của cơ thể / Lê Quang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 98000đ. - 2000b s513481

14925. Lê Thanh Hải. Thực hành tiêm chủng an toàn tại bệnh viện / B.s.: Lê Thanh Hải, Phạm Ngọc Toàn (ch.b.), Lê Kiến Ngải. - H. : Y học, 2022. - 178 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s517693

14926. Lê Thanh Vân. Giáo trình Sinh lí học trẻ em : Tài liệu dùng cho sinh viên các trường Sư phạm mầm non / Lê Thanh Vân. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 147 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147 s508643

14927. Lê Thị Hoàng Mỹ. Giáo trình Huyết học cơ sở : Dành cho sinh viên Y Đa khoa / Lê Thị Hoàng Mỹ ch.b. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 101 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Huyết học. - Thư mục: tr. 101 s533688

14928. Lưu Đình. Thanh xuân của tôi làm sao đây? : Hướng dẫn dậy thì lành mạnh cho các bạn nữ / Lưu Đình ; Ngân Nguyễn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的青春怎么了 s522721

14929. Macdonald, Fiona. Nước mũi và đờm dãi : Sự thật nhậy nhua về việc hít

thở / Fiona Macdonald ; Minh hoạ: Bryan Beach... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of snot & phlegm s507713

14930. Masaru Emoto. Bí mật của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 163 tr., 59 tr. ảnh ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Secret life of water s520634

14931. Masaru Emoto. Thông điệp của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 146 tr., 64 tr. ảnh ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s520635

14932. Medical 1 online workbook : For 2nd year general medical students / Ngô Phương Nga, Nguyễn Thị Thuý Hoàng (ch.b.), Trần Thị Hà Thu... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 81 p. : ill. ; 27 cm. - 98000đ. - 100 copies

At head of title: Hanoi Medical University. Department of Foreign Languages s525906

14933. Medina, John. Luật trí não : 12 quy luật để tồn tại và phát triển ở nơi làm việc, ở nhà và trường học / John Medina ; Mai Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 444 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Brain rules s522239

14934. Mednick, Sara C. Chộp mất! Thay đổi cuộc đời = Take a nap! Change your life : Giấc ngủ ngắn: thông minh hơn, khoẻ mạnh hơn, làm việc hiệu quả hơn / Sara C. Mednick, Mark Ehrman ; Ngọc Huyền dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 158000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 163-167 s509273

14935. Minh Phương. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Cơ thể người / Minh Phương ch.b. ; Minh hoạ: Thanh Long. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 10000b s508366

14936. Module Da - Cơ xương khớp / B.s.: Lê Phong Thu (ch.b.), Lưu Thị Bình, Nguyễn Thị Hoa... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 317 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 104000đ. - 800b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 316-317 s532218

14937. Một trăm lời khuyên cho sức khoẻ : Sách tham khảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 100 tr. ; 15 cm. - 1000b s522806

14938. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá bí mật cơ thể người : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 ; Tên sách tiếng Anh: 100000 whys s530948

14939. 10 vạn câu hỏi vì sao - Não bộ - Vị chỉ huy tài ba : Đánh thức nhà khoa học nhí bên trong bạn : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Trung tâm xuất bản biên tập 10 vạn câu hỏi vì sao ; Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Đọc ngắn nhất, hiểu sâu nhất). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 ; Tên sách tiếng Anh: 100000 whys s530945

14940. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Đôi mắt, mồ hôi và giấc mơ / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513496

14941. Nam Kha. Tuổi dậy thì tí ti chuyện : Dành cho trẻ em từ 10 tuổi trở lên / Nam Kha ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 89000đ. - 1000b s529179

14942. Não bộ mất trí : Tình dục, chứng cuồng loạn và bí ẩn về bệnh tâm thần / Allan H. Ropper, Brian Burrell ; Linh Nga

dịch ; Đỗ Hoàng Tùng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How the brain lost its mind. - Thư mục: tr. 337-343 s513452

14943. Ngô Đức Vượng. Minh triết trong ăn uống của phương Đông / Ngô Đức Vượng. - H. : Thế giới, 2022. - 417 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 239000đ. - 1015b

Phụ lục: tr. 343-417 s531311

14944. Nguyễn Chấn Hùng. Sâu thẳm sự sống / Nguyễn Chấn Hùng. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 471 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 270000đ. - 1500b s525531

14945. Nguyễn Hương Linh. Cẩm nang phòng tránh tai nạn thương tích : Dành cho trẻ em / Nguyễn Hương Linh, Dương Thuỳ Ly. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 45000đ. - 2000b

Thư mục sau trang tên sách s511358

14946. Nguyễn Hữu Chính. Giải phẫu người: Hệ thống cơ bản : Dùng cho đối tượng cử nhân điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hữu Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Văn Thêm. - H. : Y học, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 165000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 267-268 s535486

14947. Nguyễn Hữu Thắng. Ăn uống khoa học với 60 bệnh thường gặp : Sách tham khảo / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 224 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 183-218. - Thư mục: tr. 219 s528090

14948. Nguyễn Hữu Thắng. Tác dụng chữa bệnh của rau xanh : Sách tham khảo / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 236 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 500b

Thư mục: tr. 230 s530180

14949. Nguyễn Hữu Thắng. Tác dụng chữa bệnh của trái cây : Sách tham khảo / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Quân đội nhân

dân, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 193 s528084

14950. Nguyễn Hữu Thắng. Thanh lọc chất độc hại trong cơ thể để khoẻ mạnh / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 184 tr. : bảng ; 21 cm. - 92000đ. - 500b

Thư mục: tr. 180 s530179

14951. Nguyễn Lâm Cường. Bộ xương người nói với chúng ta điều gì? = What does the human skeleton tells us ? / Nguyễn Lâm Cường. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 569 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 500000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 502-514. - Phụ lục: tr. 515-556 s533686

14952. Nguyễn Mạnh Trí. Dưỡng sinh / Nguyễn Mạnh Trí ch.b. ; Minh hoạ: Đỗ Thị Tuyết... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : ảnh ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 102-103 s532401

14953. Nguyễn Minh Hoa. Giáo trình Module 4 Khoa học cơ bản môn Lý Sinh : Dành cho sinh viên ngành Y khoa / Ch.b.: Nguyễn Minh Hoa, Võ Thị Tuyết Vi. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 217 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 40b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 217 s536817

14954. Nguyễn Minh Huyền. Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Minh Huyền, Đặng Thị Thuý Nguyệt, Quách Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 27 s527226

14955. Nguyễn Minh Huyền. Sổ theo dõi trẻ mẫu giáo phòng, chống dịch COVID-19 : Trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Đặng Thị Thuý Nguyệt, Quách Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : bảng ; 24 cm. - 15000đ. - 10000b s527225

14956. Nguyễn Quỳnh Nga. Eat clean : Thực đơn 14 ngày thanh lọc cơ thể và giảm cân / Nguyễn Quỳnh Nga, Deto Concept. -

Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 157 tr. : ảnh ; 24 cm. - 149000đ. - 1000b s517851

14957. Nguyễn Tất Ứng. Điều kỳ diệu của vận động : Cuốn sách hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ gia đình / Nguyễn Tất Ứng. - H. : Lao động, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s505751

14958. Nguyễn Thái Duy. Thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Y khoa - Cho người mới bắt đầu = Medical terminology : Đơn giản - Dễ hiểu - Dễ áp dụng / Nguyễn Thái Duy. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 309 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 197000đ. - 2015b

Thư mục: tr. 278 s532507

14959. Nguyễn Thị Minh Kiều. Ăn giảm cân - Nên thế nào là tốt? / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2022. - 198 tr. : bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 196 s528118

14960. Nguyễn Thị Minh Kiều. Ăn giảm mỡ máu, mỡ cơ thể, mỡ nội tạng - Phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2022. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 194. - Phụ lục: tr. 195 s528119

14961. Nguyễn Thị Minh Kiều. Chế độ ăn giải độc cơ thể phòng chống lão hoá / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2022. - 197 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 196 s528117

14962. Nguyễn Tiến Dũng. Những điều cần biết về vắc-xin COVID-19 / B.s.: Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Quang Thái, Bùi Thị Thu Hương. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 155-159 s535923

14963. Nguyễn Trung Vinh. Sàn chậu học / Nguyễn Trung Vinh ch.b. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 354 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 600000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s530421

14964. Nguyễn Văn Hoà. Giáo trình Module 21: Dịch tế học : Dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa / Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Thị Hương. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 257 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s508388

14965. Nguyễn Văn Tiến. Dinh dưỡng thường thức trong gia đình / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Phụ lục: tr. 201-217 s534663

14966. Nhã Uyên. Nước ép từ thiên nhiên - Tăng cường sức đề kháng với juice : 50 công thức nước ép xanh cho sức khoẻ vàng / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 149 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 2000b s517181

14967. Những bài học về giới tính - Giúp con trưởng thành khoẻ mạnh : Với gần 50 tương tác chuyển động, lật mở, kéo đẩy, xoay tròn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Hồng Nhan ; Tranh: Lý Đình, Hương Tiêu Hào ; Lưu Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23x27 cm. - (Bách khoa kỹ năng sống đa tương tác). - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 性别常识互动游戏书 s523412

14968. Những đóa hoa kiên cường : Chuyện nghề điều dưỡng / Thực hiện: Tập đoàn Y khoa Hoàn Mỹ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 101 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1000b s517189

14969. Những vấn đề cần biết khi chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi / B.s.: Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Trần Tổ Trân (ch.b.), Nguyễn Thanh Vy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 109 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Liên Chi hội Lão khoa Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s516829

14970. Nicolai, Kathryn. Thị trấn chuyện kể - Miền cổ tích dành cho người lớn / Kathryn Nicolai ; Yuki dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nothing much happens - Calming stories to soothe your mind and help you sleep s522194

14971. Nishi Katsuzo. Làm sạch mạch & máu / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s504778

14972. Nishi Katsuzo. Làm sạch mạch & máu / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s530993

14973. Nishi Katsuzo. Những phương pháp phục hồi sức khoẻ theo tự nhiên / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s520198

14974. Nuôi con bằng sữa mẹ : Giáo trình giảng dạy đại học, sau đại học / B.s.: Trần Thị Kiều Anh, Trần Văn Cương, Nguyễn Quốc Đạt (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 128 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 105-106. - Phụ lục: tr. 107-125 s529963

14975. Ogden, Jane. Tâm lý học nói gì về ăn kiêng? / Jane Ogden ; Trịnh Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychology of dieting. - Thư mục: tr. 167-182 s513747

14976. Phạm Quang Thuận. Đánh giá sự phát triển thể chất trẻ em với phần mềm WHO Anthro : Tài liệu tham khảo dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non / Phạm Quang Thuận (ch.b.), Cẩn Thị Phương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 74 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 71-72 s526558

14977. Phạm Thị Minh Đức. Phương pháp dạy - học lâm sàng / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Lê Thu Hoà, Lê Đình

Tùng. - H. : Y học, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 195-199 s535485

14978. Phạm Văn Nhân. Kỹ năng đối phó thú dữ tấn công / Phạm Văn Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s526153

14979. Phạm Văn Nhân. Những nguy hiểm từ thiên nhiên / Phạm Văn Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s526154

14980. Phạm Xuân Đà. Sức khoẻ môi trường và lao động : Dành cho hệ đại học và sau đại học / Phạm Xuân Đà (ch.b.), Đỗ Văn Hàm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 238 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 300b

Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 235-238 s513601

14981. Phan Bảo Long. Bye béo - Cách giảm 7kg trong 30 ngày / Phan Bảo Long. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b s508248

14982. Phan Bảo Long. Bye béo - Cách giảm 7kg trong 30 ngày / Phan Bảo Long. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b s529803

14983. Phòng tránh tai nạn ở trẻ nhỏ : Bảo vệ trẻ khỏi những sự cố bất nạt, lạm dụng / Nhóm phóng viên báo Asahi ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 小さないのちを守る s514099

14984. Phương pháp giảng dạy linh hoạt trong đào tạo điều dưỡng = Comprehensive teaching & learning methods in nursing education: A training of trainer handbook / B.s.: Hoàng Lan Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa Huyền, Lê Thị Thuý... - H. : Y học, 2022. - 166 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110b

Thư mục cuối mỗi bài s530142

14985. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong y học : Sách dùng cho đại học và sau đại học trong ngành Y / B.s.: Võ Văn Thắng, Lưu Ngọc Hoạt (ch.b.), Lê Ngọc Quang... - H. : Y học, 2022. - 462 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 240000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 329-457. - Thư mục: tr. 458-462 s530400

14986. Phương pháp nghiên cứu khoa học y học : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Đào Văn Dũng, Phan Hoàng Hiệp (ch.b.), Trần Đoàn Kết... - H. : Y học, 2022. - 459 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 668000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 378-452. - Thư mục: tr. 453-459 s535746

14987. Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học : Sách đào tạo sau đại học / B.s.: Đoàn Quốc Hưng, Nguyễn Đăng Vững, Đỗ Thị Thanh Toàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Y học. - 27 cm. - 195000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội
T.1: Lập kế hoạch nghiên cứu. - 2022. - 279 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 277-279 s506488

14988. Proceedings of the international youth conference (IYC) - 2022: Youth responsibility in the context of the COVID-19 pandemic / Nguyen Ngoc Bich, Tran Duong Tieu My, Ly Phat... - H. : Transport, 2022. - 191 p. : ill. ; 27 cm. - 150 copies

At head of cover: Binh Duong University. - Bibliogr. at the end of the paper s533009

14989. Quiz! Khoa học kì thú: Cơ thể con người : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈 과학 상식: 인체; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Human body s520913

14990. Quiz! Khoa học kì thú: Dậy thì - Giới tính : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Park Kyung Eun ; Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191

tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b s515216

14991. Quiz! Khoa học kì thú: Thực phẩm - Dinh dưỡng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Hyun ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b s515218

14992. Quy trình, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y : Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - H. : Y học, 2022. - 370 tr. : bảng ; 27 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s535491

14993. Ryu Seung Sung. Thần dược xanh / Ryu Seung Sung ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 355 tr. : ảnh ; 24 cm. - 239000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 약 대신 주스; Tên sách tiếng Anh: Juice over medicine s525078

14994. Sách tiếng Anh chuyên ngành dùng cho sinh viên ngành Khoa học sức khỏe : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hải Lâm, Võ Tú Anh, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Mai. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 196000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183 s526784

14995. Satoru Tsubota. Ngủ ít vẫn khoẻ : 5 tiếng là đủ sao phải là 8? / Satoru Tsubota ; Hương Linh dịch. - In lần thứ 13. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s536057

14996. Satoru Tsubota. Ngủ ít vẫn khoẻ : 5 tiếng là đủ sao phải là 8? / Satoru Tsubota ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b s520195

14997. Schweitzer : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. -

(Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s525021

14998. Senker, Cath. Công nghệ y học : Từ ống tiêm nhỏ bé cho đến robot cứu mạng / Cath Senker ; Minh họa: Alexandre Affonso... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of medical technology s507714

14999. Seung Nam Lee. Vitamin và khoáng chất / Seung Nam Lee ; Thuha Lim dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 착한 비타민& 똑똑한 미네랄; Tên sách tiếng Anh: Good vitamin & smart mineral s530445

15000. Sinh học 8 / Nguyễn Quang Vinh (tổng ch.b.), Trần Đăng Cát, Đỗ Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 212 tr. : minh họa ; 24 cm. - 18000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510278

15001. Sinh lý học : Dành cho sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Hồng Hà... - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 382 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 382 s530353

15002. Sinh lý học : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Trịnh Bình Dy, Lê Thu Liên... - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 478 tr. : minh họa ; 27 cm. - 108000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 478 s517653

15003. Sinh lý học : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Trịnh Bình Dy, Lê Thu Liên... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y

học, 2022. - 478 tr. : minh họa ; 27 cm. - 135000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 478 s530405

15004. Sinh lý học : Sách đào tạo Cử nhân điều dưỡng - Kỹ thuật Y học / Ch.b.: Nguyễn Thị Lê, Phạm Thị Phương Thanh, Trần Thiện Trung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục trong chính văn s517592

15005. Sinh lý học y khoa / B.s.: Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Lê (ch.b.), Trần Thị Liên Minh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 641 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh lý - Sinh lý bệnh miễn dịch s520476

15006. Sổ sức khỏe & tiêm chủng cá nhân. - H. : Y học, 2022. - 46 tr. : minh họa ; 21 cm. - 10000b s517698

15007. Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học / B.s.: Trần Văn Lam, Nguyễn Nho Huy, Dương Chí Nam... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510505

15008. Sổ tay phục hồi và chăm sóc sức khỏe sau mắc COVID-19 cho người lao động / B.s.: Doãn Ngọc Hải, Nguyễn Anh Thơ, Trịnh Hồng Lĩnh... - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 20500đ. - 2000b s520193

15009. Sổ tay "Tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 theo nguyên tắc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả" : Tài liệu cấp phát đến các hộ gia đình trên địa bàn huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. ; 15 cm. - 58000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hoà. Phòng Văn hoá và Thông tin s514972

15010. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh tiểu học : Dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 / Phạm Thị Thu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : bảng ; 21 cm. - 11000đ. - 17000b s527288

15011. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh trung học cơ sở : Ban hành theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016, quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Phương An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 9000đ. - 17000b s527289

15012. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh trung học phổ thông : Ban hành theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016, quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Phương An. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s527290

15013. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non : Từ 3 tháng tuổi đến ≤ 6 tuổi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 25 tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30 cm. - 20000đ. - 14000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai s529186

15014. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non : Từ 3 tháng tuổi đến ≤ 6 tuổi / Hà Thị Tú, Phạm Thị Như. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 43 tr. : bảng ; 21 cm. - 10500đ. - 70000b s527287

15015. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : 3 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Hiền, Đào Thị Yên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s527285

15016. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : Trẻ từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 28 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 100000b s527286

15017. Spector, Tim. Dinh dưỡng 4.0 : Những lầm tưởng phổ biến về thực phẩm / Tim Spector ; Hạnh Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 324 tr. ; 24 cm. - 148000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 320-321 s536570

15018. Stewart, Rose. Bí mật của con trai = Secret boys' business / Lời: Rose Stewart, Fay Angelo, Heather Anderson ; Minh hoạ: Jeff Taylor ; Lien Scherbeck dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giáo dục giới tính tuổi dậy thì). - 56000đ. - 1500b s537375

15019. Strand, Ray D. Y học dinh dưỡng : Những điều bác sĩ không nói với bạn / Ray D. Strand ; Nguyễn Thanh Trung dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What your doctor doesn't know about nutritional medicine may be killing you. - Thư mục: tr. 372-399 s534332

15020. Sư phạm y học thực hành : Dùng cho đào tạo giáo viên các trường đại học, cao đẳng, trung học y tế và các cơ sở đào tạo liên tục / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Đinh Hữu Dung, Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 495 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 175000đ. - 700b

Thư mục: tr. 491-495 s510578

15021. Swami Sitaramananda. Sivananda Yoga - Yoga cổ điển: Triết lý và thực hành / Swami Sitaramananda ; Hàn Thị Thu Vân dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s508323

15022. Swami Sivananda. Phúc lạc thánh thiện : Yoga hiện đại - Lối sống lành mạnh về thân thể, tinh thần và trí tuệ tâm linh / Swami Sivananda ; Swami Sitaramananda dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 709 tr. ; 24 cm. - 295000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Bliss divine s528164

15023. Swami Vishnudevananda. Yoga toàn thư / Swami Vishnudevananda ;

Hải Âu b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022.
- xii, 375 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150000đ.
- 800b

Thư mục: tr. 375 s508335

15024. Swanson, Ann. Khoa học về Yoga : Hiểu rõ giải phẫu và sinh lý học cơ thể để thực hành thành thạo / Ann Swanson ; Phạm Hằng Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 218 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 300000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 214-216 s531329

15025. Tài liệu tiếng Anh : Dành cho đối tượng cao đẳng. - H. : Y học, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 360000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. - Thư mục: tr. 98 s517637

15026. Tài liệu tuyên truyền, tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên thanh niên và sinh hoạt câu lạc bộ tiền hôn nhân. - H. : Y học, 2022. - 18 tr. ; 30 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình s535503

15027. Tay sạch thơm tho khỏi lo vi-rút : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh: Bảo Gà, Nguyên Kha ; Lời: Minh Vũ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chung tay đánh bay dịch bệnh). - 26000đ. - 3000b s509064

15028. Thái Thị Ngọc Thuý. Giáo trình Y học hành vi / B.s.: Thái Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Trương Bá Nhẫn. - H. : Y học, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 240000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học gia đình. - Thư mục: tr. 242-247 s535468

15029. Thông tin y dược học : 1/2022 / Trịnh Hữu Hùng, Hoài Văn, Lương Ngọc Trương... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Chuyên đề). - 1020b s530201

15030. Thông tin y dược học : 2/2022 / Lương Ngọc Trương, Mai Thị Dung, Hà Thị Ngọc Nam... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Chuyên đề). - 1020b s530202

15031. Thụ tinh nhân tạo / Ch.b.: Hồ Mạnh Tường, Nguyễn Khánh Linh, Lê Khắc Tiến... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 190 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s515965

15032. Thuốc viên uống tránh thai : Tài liệu dùng cho cán bộ y tế và cán bộ dân số. - H. : Y học, 2022. - 18 tr. ; 19 cm. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình s535302

15033. Thuý Trinh Nguyễn. 100 công thức xanh : Ăn nước uống xanh, xanh lên bệnh xuống / Thuý Trinh Nguyễn. - H. : Thế giới, 2022. - 261 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1500b s513760

15034. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 29000đ. - 5000b s514135

15035. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.1: Chăm sóc cơ thể: Tôi yêu thương và trân trọng bản thân (6 - 18 tuổi). - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s537130

15036. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.2: Tuổi dậy thì, đừng lo gì: Tôi tự tin toả sáng (6 - 18 tuổi). - 2022. - 36 tr. : minh hoạ s537131

15037. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.6: Những điều "thầm kín": Tôi cởi mở, hiểu biết và văn minh (12 - 18 tuổi). - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s537137

15038. Thực hành dinh dưỡng cơ sở / B.s.: Đào Thị Yến Phi (ch.b.), Trần Quốc Cường, Nguyễn Phương Anh... - Tái bản lần

thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 403 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 291-403 s517688

15039. Thực hành giải phẫu răng / B.s.: Trần Thị Nguyên Ny (ch.b.), Lê Hiền Cẩm Trang, Võ Huyền Bảo Trân, Huỳnh Thanh Tiên. - H. : Y học, 2022. - xii, 337 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 590000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. Khoa Răng Hàm Mặt s530411

15040. Thực hành sức khoẻ nghề nghiệp : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Khương Văn Duy... - H. : Y học, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. Bộ môn Sức khoẻ nghề nghiệp. - Thư mục cuối mỗi phần s530335

15041. Thực hành tiêm chủng an toàn : Giáo trình đào tạo liên tục / B.s.: Lê Thị Thanh Xuân (ch.b.), Nguyễn Hữu Thắng, Hoàng Bùi Hải... - H. : Y học, 2022. - 205 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục trong chính văn s517586

15042. Thực tập sức khoẻ nghề nghiệp : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Khương Văn Duy... - H. : Y học, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. Bộ môn Sức khoẻ nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 161-163 s530336

15043. Thương Lãng. Cẩm nang con trai tuổi dậy thì : Dành cho con trai 11 - 18 tuổi / Thương Lãng ; Kim Cúc dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 2000b

Q.1: Sổ tay kiến thức sinh lí. - 2022. - 198 tr. : tranh màu s532877

15044. Tiêm chủng vắc xin trọn đời / B.s.: Nguyễn Trần Hiền (ch.b.), Bạch Thị Chính, Bùi Ngọc An Pha, Trương Hữu Khanh. - H. : Y học, 2022. - 148 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Y học dự phòng Việt Nam. Hệ thống Trung tâm Tiêm chủng cho trẻ em và người lớn. - Phụ lục: tr. 141-147. - Thư mục: tr. 148 s535728

15045. Todnem, Scott. Lớn lên thật tuyệt! : Thế giới của những chàng trai đang lớn : Dành cho lứa tuổi 9+ / Scott Todnem ; Minh hoạ: Anjan Sarkar ; Đặng Tiến Thiệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 148 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn trai). - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Growing up great!. - Thư mục: tr. 143-145 s525028

15046. Tóm tắt tiểu sử Đại danh y giáo sư bác sĩ tạc tượng đặt tại Khu Di tích Lịch sử - Quốc gia Ban Dân y Trung ương Cục miền Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ truyền thống. Ban Dân y miền Nam s534963

15047. Tổ chức và quản lý chất lượng phòng xét nghiệm : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Trần Đỗ Hùng, Trịnh Thị Hồng Cúa (ch.b.), Nguyễn Hồng Phong... - H. : Y học, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 450000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 195 s530339

15048. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s520344

15049. Tôn Thụ Hiệp. Nước ép xanh chữa lành cơ thể : 170 công thức giúp thanh lọc cơ thể, giảm cân hiệu quả và nuôi dưỡng làn da khoẻ mạnh / Tôn Thụ Hiệp, Vu Nhã Đình ; 1980 Books dịch. - H. : Thanh niên,

2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神寄瘦身养颜
蔬果汁速查全书 s529638

15050. Tớ không tụ tập ở nhà tự lập :
Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh: Bảo
Gùa, Nguyễn Kha ; Lời: Thanh Thủy. - H. :
Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm.
- (Chung tay đánh bay dịch bệnh). -
260000đ. - 3000b s509063

15051. Trần Bích Hà. Chế độ dinh
dưỡng cân bằng cho người Việt / Trần Bích
Hà, Trần Doãn Hưng. - H. : Thế giới, 2022.
- 179 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 149000đ. -
2000b s507130

15052. Trần Bích Hà. Sức khoẻ trong
tay bạn / Trần Bích Hà. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Thế giới, 2022. - 230 tr. ; 24 cm. -
95000đ. - 1000b s531307

15053. Trần Bích Hà. Sức khoẻ trong
tay bạn / Trần Bích Hà. - Tái bản lần thứ 8. -
H. : Thế giới. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b
T.2. - 2022. - 275 tr. : bảng s531308

15054. Trần Ngọc Quảng Phi. Giải
phẫu miệng - hàm mặt ứng dụng / Trần Ngọc
Quảng Phi. - H. : Y học, 2022. - 425 tr. :
minh hoạ ; 27 cm. - 690000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 422-425 s535496

15055. Trần Tấn Tài. Sâu răng trẻ em -
Mô hình can thiệp cộng đồng dựa trên bằng
chứng : Sách chuyên khảo / Trần Tấn Tài. -
Huế : Đại học Huế, 2022. - 202 tr. : minh hoạ
; 27 cm. - 150000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại
học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi chương
s525361

15056. Trần Thị Hạnh. Giáo trình
Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khoẻ
/ Ch.b.: Trần Thị Hạnh, Vương Bảo Thy. -
Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - vii, 172
tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 177000đ. - 150b

Phụ lục: tr. 162-171. - Thư mục: tr.
171-172 s523336

15057. Trần Thị Minh Hạnh. Thành
phần dinh dưỡng các món ăn đường phố phổ
biến = Energy and nutritional value of

common street foods / B.s.: Trần Thị Minh
Hạnh (ch.b.), Phan Nguyễn Thanh Bình,
Phạm Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 1. -
Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ
Chí Minh, 2022. - 126 tr. : ảnh màu, bảng ;
15x21 cm. - 105000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Dinh dưỡng thực phẩm
Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 114-
120 s516386

15058. Trẻ biết cách ăn mặc sạch sẽ :
Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị
Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b
s533889

15059. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi
vì sao dành cho thiếu nhi - Vệ sinh, sức khoẻ
và thói quen tốt / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ
Văn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 23 cm. -
38000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为
什么 s518285

15060. Trịnh Hữu Phước. Sinh lý
người & động vật / Trịnh Hữu Phước, Lao
Đức Thuận (ch.b.), Lê Trầm Nghĩa Thư. -
Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ
Chí Minh, 2022. - 395 tr. : minh hoạ ; 24 cm.
- 238000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành
phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Sinh
học. - Thư mục: tr. 393-394 s535848

15061. Trịnh Xuân Đức. Enzyme và bà
nội trợ thông thái (Vì một gia đình khoẻ
mạnh) / Trịnh Xuân Đức. - H. : Dân trí, 2022.
- 371 tr. ; 21 cm. - (Enzyme; T.2). - 138000đ.
- 1000b s508240

15062. Trịnh Xuân Đức. Enzyme và
giải mã bí mật về tuổi thọ / Trịnh Xuân Đức.
- H. : Dân trí, 2022. - 264 tr. : hình vẽ ; 21
cm. - (Enzyme; T.1). - 120000đ. - 1000b
s508239

15063. Truyền thông, giáo dục sức
khỏe về dinh dưỡng cho người bệnh / B.s.,
thẩm định: Hà Thị Kim Phượng, Bùi Minh
Thu, Nguyễn Thị Oanh... - H. : Y học, 2022.
- 154 tr. : bảng ; 27 cm. - 900b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Điều dưỡng trưởng Việt Nam. - Thư mục: tr. 150-154. - Phụ lục trong chính văn s530337

15064. Tuổi dậy thì - Từ "cậu bé" đến "anh chàng" : Dành cho độ tuổi 9 - 15 / Phan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 283 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1500b s529642

15065. Tuổi dậy thì - Từ "cô bé" đến "cô nàng" : Dành cho độ tuổi 9 - 15 / Phan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1500b s529645

15066. Tư vấn kiến thức chăm sóc sức khoẻ tiền hôn nhân. - H. : Y học, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 9000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình s535301

15067. Từ Gia. Khởi bệnh không cần thuốc / Từ Gia ; Song Hạo dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 571 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 218000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非药而愈. - Thư mục: tr. 571 s531151

15068. Từ Ninh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái : Em hỏi chị đáp, tuổi dậy thì thật thú vị / Từ Ninh ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s517148

15069. Từ Ninh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn trai / Từ Ninh ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 243 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s524220

15070. Vân Phạm. Bí ẩn cơ thể người : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Vân Phạm, Vũ Khai Liên ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thu Hiền dịch ; Nguyễn Phương Trâm h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Muội vạn câu hỏi vì sao). - 45000đ. - 2000b s516671

15071. Vì sao chúng ta... bị bong da? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Emilie Dufresne ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... peel? s520358

15072. Vì sao chúng ta... bị chảy máu? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Kirsty Holmes ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... bleed? s520354

15073. Vì sao chúng ta... bị nôn? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Emilie Dufresne ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... vomit? s520362

15074. Vì sao chúng ta... chảy nước miếng? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Harriet Brundle ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... dribble? s520357

15075. Vì sao chúng ta... đại tiện? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Kirsty Holmes ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... poo? s520359

15076. Vì sao chúng ta... khóc? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Emilie Dufresne ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh

màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... cry? s520356

15077. Vì sao chúng ta... ngủ? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Emilie Dufresne ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... sleep? s520363

15078. Vì sao chúng ta... sổ mũi? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Madeline Tyler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why do I... sneeze? s520355

15079. Vì sao chúng ta... tiểu tiện? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Madeline Tyler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b s520361

15080. Vì sao con phải đi ngủ? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bộ bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why do I have to go to bed? s526979

15081. Vishnu-devananda, Swami. Thiền định & mantra / Swami Vishnu-devananda ; Swami Sitaramananda dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 367 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 500b s515513

15082. Võ Văn Tài. Giáo trình Xác suất - thống kê y học : Dành cho sinh viên đào tạo hệ chính quy / B.s.: Võ Văn Tài, Trần Trương Ngọc Bích (ch.b.), Đỗ Hồng Diễm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 153 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 90000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Toán. - Phụ lục: tr. 140-152. - Thư mục: tr. 153 s530196

15083. Vở bài tập Sinh học 8 / Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao, Đỗ Mạnh Hùng, Ngô Văn Hưng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 50000b s519028

15084. Vở bài tập Sinh học 8 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 79 s513381

15085. Vở bài tập Sinh học 8 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 67 s513382

15086. Vũ Thế Thành. Một nửa sự thật : Nhận định về "Nhân tố Enzyme" của BS Hiromi Shinya / Vũ Thế Thành, Trần Phạm Chí, Phạm Nguyên Quý. - H. : Dân trí, 2022. - 162 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s508238

15087. Vũ trụ bên trong - Làm chủ năng lượng "yêu" : Những điều cần biết về tam giác mật / Trung tâm UNESCO Hạnh phúc Phụ nữ Việt ; B.s.: Linh Đan, Nhật Mỹ ; Minh hoạ: Nguyễn Hồng Vân... - H. : Dân trí, 2022. - 148 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 25 cm. - 280000đ. - 5000b s529136

15088. Vương Bảo Thy. Giáo trình Giải phẫu học / Vương Bảo Thy, Nguyễn Thanh Anh Tuấn (ch.b.), Bùi Văn My Tin. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 260 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 459000đ. - 100b

Thư mục: tr. 259-260 s531176

15089. Vương Bảo Thy. Giáo trình Hoá sinh / B.s.: Vương Bảo Thy (ch.b.), Trương Hoài Phong, Phan Ngọc Thuỳ Ngân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 165000đ. - 150b

T.1. - 2022. - 158 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 157-158 s517722

15090. Vương Bảo Thy. Giáo trình Hoá sinh / B.s.: Vương Bảo Thy (ch.b.), Trương Hoài Phong, Nguyễn Văn Vĩnh. -

Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 199000đ. - 150b

T.2. - 2022. - 249 tr. : minh hoạ s526573

15091. Vương Bảo Thy. Giáo trình Thực phẩm chức năng / B.s.: Vương Bảo Thy (ch.b.), Đặng Xuân Đào, Phạm Thị Khánh Hoà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 117 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 150b

Thư mục: tr. 114-117 s511829

15092. Vương Đào. Dinh dưỡng học bị thất truyền - Dinh dưỡng đầy lùi bệnh tật / Vương Đào ; Lương Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 452 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 178000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 425-452 s504699

15093. Vương Đào. Dinh dưỡng học bị thất truyền - Dinh dưỡng đầy lùi bệnh tật / Vương Đào ; Lương Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 452 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 178000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 失传的营养学: 远离疾病. - Phụ lục: tr. 425-451 s533538

15094. Walker, Matthew. Sao chúng ta lại ngủ = Why we sleep : Tiết lộ sức mạnh của giấc ngủ và những giấc mơ / Matthew Walker ; Dịch: Viết Hồ, Lê Na ; Minh Hà h.đ. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 486 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 483-486 s511945

15095. Walker, Norman W. Raw vegan - Sức mạnh chữa lành của thực vật / Norman W. Walker ; Lê Nhung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 92000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 211-217 s509742

15096. Weaver, Libby. Bách khoa thư về đẹp : 45 liệu pháp nuôi dưỡng vẻ đẹp toàn diện / Libby Weaver ; Eve la Lune dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The beauty guide s534105

15097. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành - Giải cứu gan = Medical medium - Liver rescue / Anthony William ; Ngô Thế

Vinh dịch. - H. : Thanh niên. - 23 cm. - 250000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 625 tr. : ảnh, bảng s520353

15098. Woolf, Alex. Khoa học diệu kì - Phân và xì hơi : Sự thật bốc mùi về hệ tiêu hoá / Alex Woolf ; Minh hoạ: Bryan Beach... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of poop and farts s509429

15099. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Bí mật cơ thể người / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 s525741

15100. Yamagata Terue. Tuổi dậy thì có điều gì kỳ diệu? : Cẩm nang kiến thức giới tính nên trang bị trước 13 tuổi - Dành cho con gái cùng... / Yamagata Terue ; Trang Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tổ ong mật). - 89000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158-159 s520102

15101. Yongchul Kwon. Cơ thể ta đã hai triệu năm : Giải mã các căn bệnh thời đại / Yongchul Kwon ; Phạm Hồng Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 우리몸은아적 원시시대 s509732

15102. Yoshiki Ishikawa. Thói quen sinh hoạt nuôi dưỡng não bộ / Yoshiki Ishikawa ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 173-175 s531206

15103. Yoshinori Nagumo. Ăn ít để khoẻ : 1 bữa là đủ sao cần phải 3? / Yoshinori Nagumo ; Minh Yên dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b s520194

15104. Yoshinori Nagumo. Ăn ít để khoẻ : 1 bữa là đủ sao cần phải 3? / Yoshinori Nagumo ; Minh Yến dịch. - Tái bản lần thứ

13. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b s531496

ĐƯỢC LÝ HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ HỌC

15105. Angeli, Patricia d'. Liệu pháp tâm hồn : Chữa lành bằng trị liệu biểu tượng nâng cao / Patricia d'Angeli ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 360 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1500b

Tên sách bằng tiếng Pháp: Psychotherapie. - Thư mục cuối chính văn s507857

15106. Angeli, Patricia d'. Liệu pháp tâm hồn : Chữa lành bằng trị liệu biểu tượng nâng cao / Patricia d'Angeli ; Nguyễn Văn Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 360 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Psychotherapie. - Thư mục cuối chính văn s523130

15107. Atlas cây thuốc Việt Nam = Atlas of medicinal plants in Vietnam / Nguyễn Minh Khởi, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Quỳnh Nga (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 29 cm. - 450000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Dược liệu

T.1. - 2022. - 179 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 177-179 s537123

15108. Bài giảng Dược lý : Sách dùng đào tạo Cử nhân Điều dưỡng / B.s.: Cao Trường Sinh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Ngân, Kiều Mai Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Vinh. - Thư mục cuối chính văn s526318

15109. Bào chế và sinh dược học / B.s.: Nguyễn Đăng Hoà (ch.b.), Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Mai Anh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học. - 27 cm. - 138000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế

T.1. - 2022. - 299 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 299 s530404

15110. Bào chế và sinh dược học : Sách đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Phạm Thị Minh Huệ (ch.b.), Võ Xuân Minh, Vũ Thị

Thu Giang... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học. - 27 cm. - 112000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế

T.2. - 2022. - 243 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 239-240. - Thư mục: tr. 242-243 s530399

15111. Bourla, Albert. Moonshot - Kỳ tích Pfizer : 9 tháng chạy đua biến điều không thể thành có thể / Albert Bourla ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 230 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Moonshot : Inside Pfizer's nine-month race to make the impossible possible. - Phụ lục: tr. 227-230 s525671

15112. Brennan, Barbara Ann. Bàn tay ánh sáng / Barbara Ann Brennan ; Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 607 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Hands of light s522278

15113. Brennan, Barbara Ann. Chữa lành ánh sáng bản thể / Barbara Ann Brennan ; Trần Hoàng Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 567 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Core light healing. - Phụ lục: tr. 499-560. - Thư mục: tr. 562-564 s531318

15114. Brennan, Barbara Ann. Hiện hình ánh sáng : Hành trình chữa lành cá nhân / Barbara Ann Brennan ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 813 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 359000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Light emerging : The journey of personal healing. - Phụ lục: tr. 787-812 s531319

15115. Bùi Quốc Châu. Cẩm nang diện chẩn - Phương pháp đơn giản áp dụng tại gia / Bùi Quốc Châu. - H. : Hồng Đức, 2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s511838

15116. Bùi Quốc Châu. Cẩm nang diện chẩn - Phương pháp đơn giản áp dụng tại gia / Bùi Quốc Châu. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s528107

15117. Champion, Lisa. Reiki - Nghệ thuật chữa lành bằng năng lượng : Khai phá và phát triển năng lực bí ẩn trong bạn, giúp chữa lành những tổn thương, cân bằng tâm trí và cảm xúc / Lisa Champion ; Trương Anh Tuấn dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of psychic Reiki : Developing your Intuitive and empathic abilities for energy healing. - Thư mục: tr. 405-406 s523507

15118. Cấu trúc phương thức cổ truyền: Phân tích và biện giải theo cơ chế y - dược học hiện đại / Phùng Hoà Bình (ch.b.), Bùi Hồng Cường, Trần Việt Hùng, Phùng Bá Đức. - H. : Y học, 2022. - 462 tr. : bảng ; 24 cm. - 398000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 461-462 s530155

15119. Coué, Émile. Bí mật thực tế về tự kỉ ám thị = Self mastery through conscious autosuggestion / Émile Coué ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 181 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 83000đ. - 5000b s513426

15120. Cutler, Ellen W. Phép lạ vi mô: Sức mạnh chữa lành của Enzyme : Đột phá từ thiên nhiên giúp bạn trẻ hơn, khoẻ hơn, đẹp hơn / Ellen W. Cutler ; Dịch: Nguyễn Thành Trung... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 535 tr. ; 21 cm. - 288000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Micro miracles: Discover the healing power of enzymes. - Thư mục: tr. 515-535 s515365

15121. Deepak Chopra. Chữa lành lượng tử / Deepak Chopra ; Dịch: Lê Hà Lộc, Nguyễn Tăng Phú. - H. : Thế giới, 2022. - 405 tr. ; 24 cm. - 218000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 401-404 s531254

15122. Dược lý học : Sách đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái

bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Y học. - 27 cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế

T.2. - 2022. - 379 tr. : hình vẽ, bảng. -

Thư mục: tr. 378-379 s517649

15123. Đào Duy Văn. Tự chữa bệnh không dùng thuốc : Tổng hợp võ, rung, vận động, hơi thở, ăn uống, thiền và khí công ứng dụng theo nguyên lý y học / Đào Duy Văn. - H. : Lao động, 2022. - 359 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 348-352 s524400

15124. Đào Văn Phan. Dược lý học lâm sàng / Đào Văn Phan (ch.b.), Nguyễn Trọng Thông, Nguyễn Trần Giáng Hương. - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 695 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 669-693. - Thư mục: tr. 694-695 s517654

15125. Đỗ Đức Ngọc. Tự học day ấn huyệt chữa 104 bệnh cấp cứu thường gặp / Đỗ Đức Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 87 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Khí công y đạo. Ngành y học bổ sung). - 58000đ. - 1000b s516751

15126. Đỗ Tất Lợi. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam : Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học kỹ thuật lần thứ nhất / Đỗ Tất Lợi. - In lần thứ 21. - H. : Hồng Đức, 2022. - xviii, 1274 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 630000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 1052-1274 s513130

15127. Đông y nội khoa và bệnh án / Nguyễn Thiên Quyển dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 575 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Đông y). - 315000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Trung y Thượng Hải s534355

15128. English for pharmacy students : Dùng cho đào tạo Dược sĩ Cao đẳng / Đỗ Thị Thu Hoài (ch.b.), Vương Thị Liên, Nguyễn Thị Việt Nga, Đỗ Thanh Uyên. - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 32000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương. - Thư mục: tr. 114-115 s510570

15129. Epstein, Gerald. Chữa bệnh bằng phương pháp quán tưởng : Quán tưởng chữa bệnh = Healing visualizations / Gerald Epstein ; Lê Hà Lộc dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 319 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s508325

15130. Florance, Cara. Vaccines - Những cộng sự tài ba của hệ miễn dịch / Cara Florance, Jon Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.d. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516939

15131. Giáo trình Châm cứu học / B.s.: Tôn Chi Nhân, Phạm Duy Đức (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2022. - 369 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 379000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s517605

15132. Giáo trình Chế biến dược liệu : Đào tạo bác sĩ y học cổ truyền / Nguyễn Thị Tân (ch.b.), Lê Thị Minh Nguyệt, Đoàn Văn Minh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 138 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 137-138 s536783

15133. Giáo trình Chế biến dược liệu - Phương tế học : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / Lê Minh Hoàng, Lê Thị Mỹ Tiên (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2022. - viii, 195 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 239000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 193 s530362

15134. Giáo trình Dược học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành dược / B.s.: Tôn Chi Nhân, Trần Văn Đệ (ch.b.), Lê Thị Mỹ Tiên... - H. : Y học, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 169000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 139 s517600

15135. Giáo trình Dược liệu : Dùng cho đào tạo dược sĩ cao đẳng / B.s.: Trần Bá Kiên

(ch.b.), Nguyễn Huy Công, Nguyễn Thị Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 51000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương. - Thư mục: tr. 179 s527478

15136. Giáo trình Độc chất học : Dùng cho sinh viên dược / B.s.: Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Vân, Dương Thị Trúc Ly... - H. : Y học, 2022. - 173 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm - Độc chất s535484

15137. Giáo trình Giảng dạy đại học - Dược lâm sàng 1 (Dược lâm sàng đại cương) / B.s.: Phạm Thành Suôi, Nguyễn Minh Phương (ch.b.), Nguyễn Thắng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - viii, 215 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Phụ lục: tr. 198-213. - Thư mục: tr. 215 s530346

15138. Giáo trình Giảng dạy đại học - Dược lâm sàng 2 (Dược lâm sàng và điều trị) / B.s.: Phạm Thành Suôi, Nguyễn Thắng (ch.b.), Cao Thị Kim Hoàng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - x, 301 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 300-301 s530347

15139. Giáo trình giảng dạy đại học: Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền Việt Nam : Sách đào tạo bác sĩ y học cổ truyền / B.s.: Lê Bảo Lưu, Lê Thu Thảo (ch.b.), Huỳnh Lê Trường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - viii, 151 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở. - Thư mục trong chính văn s533649

15140. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành Công nghiệp dược / B.s.: Lê Hậu,

Lê Minh Quân (ch.b.), Nguyễn Công Phi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Công nghiệp Dược. - Phụ lục: tr. 165-166 s530382

15141. Giáo trình Lý luận cơ bản Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Lê Thị Mỹ Tiên (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học. - 27 cm. - 169000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền

T.1. - 2022. - viii, 127 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 123-124 s530359

15142. Giáo trình Nội bệnh lý Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Châu Nhị Vân (ch.b.), Tôn Chi Nhân... - H. : Y học. - 27 cm. - 179000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền

T.1. - 2022. - 146 tr. - Thư mục: tr. 142-143 s517601

15143. Giáo trình Nội bệnh lý Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Châu Nhị Vân (ch.b.), Tôn Chi Nhân... - H. : Y học. - 27 cm. - 169000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền

T.2. - 2022. - viii, 127 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 123-124 s530360

15144. Giáo trình Thực hành Dược khoa : Dành cho đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Hồ Hoàng Nhân (ch.b.), Đào Thị Cẩm Minh, Trương Viết Thành... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xiv, 271 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Khoa Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s536816

15145. Giáo trình thực tập: Công nghệ sinh học dược : Dành cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Tú Anh, Vũ Thanh Hảo (ch.b.), Lê Tuấn Anh... - H. : Y học, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược. Bộ môn Vi sinh ký sinh. - Thư mục cuối mỗi bài s530381

15146. Giáo trình Trung văn chuyên ngành = 中医 汉语 教材 : Dành cho sinh viên đại học ngành y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng (ch.b.), Châu Nhị Vân, Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2022. - 97 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 97 s517604

15147. Giáo trình Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng / B.s.: Lương Tuấn Khanh (ch.b.), Nguyễn Xuân Đông, Lê Thị Phương Dung... - H. : Y học. - 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bạch Mai. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai

T.1. - 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục trong chính văn s535482

15148. Giáo trình Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành y đa khoa, y học dự phòng, răng hàm mặt, điều dưỡng / B.s.: Tôn Chi Nhân, Lê Thị Mỹ Tiên (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 172 s517602

15149. Giáo trình Y học cổ truyền : Dành cho khối ngành bác sỹ, điều dưỡng trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý, Đoàn Mỹ Hạnh... - H. : Y học, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 132000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Dương. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi chương s530363

15150. Giáo trình Y lý y học cổ truyền 1 : Đào tạo bác sỹ y học cổ truyền / Nguyễn Thị Tân (ch.b.), Đoàn Văn Minh, Phạm Thị Xuân Mai... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 145 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 144-145 s536784

15151. Goldberg, Bruce. Khám phá tiền kiếp và hậu kiếp : Góc nhìn mới về nhân quả và luân hồi / Bruce Goldberg ; Tường

Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 392 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Past lives, future lives revealed s534124

15152. Hager, Thomas. Những viên đạn thần kỳ : 10 loại thuốc định hình nên lịch sử y học = Ten drugs : How plants, powders, and pills have shaped the history of medicine / Thomas Hager ; Mai Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 180000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 333-344 s508525

15153. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Hải Thượng Lãn Ông y tông tâm lĩnh. - Tái bản nguyên bản. - H. : Y học. - 27 cm. - 590000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Hữu Trác

Q.1, T.1+T.2. - 2022. - 1219 tr. : tranh màu s535498

15154. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Hải Thượng Lãn Ông y tông tâm lĩnh. - Tái bản nguyên bản. - H. : Y học. - 27 cm. - 590000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Hữu Trác

Q.2, T.3+T.4. - 2022. - 1247 tr. s535499

15155. Hán Trúc. Đồ giải huyết vị cơ thể / Hán Trúc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 39 cm. - 139000đ. - 2000b s516064

15156. Hán Trúc. Đồ hình huyết vị kinh lạc ở nam giới / Hán Trúc. - H. : Hồng Đức, 2022. - 63 tr. : bảng, tranh vẽ ; 39 cm. - 139000đ. - 2000b s516065

15157. Herbert, Henry. Wild medicinal plants of Central Vietnam / Henry Herbert. - H. : Thế giới, 2022. - 370 p. ; 26 cm. - 385000đ. - 1000 copies

App.: p. 298-323. - Bibliogr.: p. 324-369 s507653

15158. Hoá dược / Huỳnh Thị Ngọc Phương, Nguyễn Kim Anh (ch.b.), Khuru Mỹ Lệ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 380000đ. - 100b

T.1. - 2022. - 721 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 699-714 s522551

15159. Hoàng Duy Tân. Đông y Ngoại khoa học / Hoàng Duy Tân, Hoàng Anh Tuấn. - H. : Dân trí, 2022. - 707 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 340000đ. - 700b s508289

15160. Hoàng Duy Tân. Y lý y học cổ truyền / Hoàng Duy Tân. - H. : Dân trí, 2022. - 391 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 700b

Thư mục: tr. 378-383 s534362

15161. Hoàng đế nội kinh / Chon Nguyên dịch, bình giải. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 30 cm. - 550000đ. - 1000b

Q.8, 9: Từ thiên 64 đến thiên 81. - 2022. - 710 tr. : hình vẽ, bảng s520463

15162. Hoàng Minh Châu. Công nghệ sản xuất thuốc từ thảo dược : Sản xuất thuốc xanh / Hoàng Minh Châu. - H. : Y học, 2022. - 336 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 405000đ. - 500b

Thư mục: tr. 329-336. - Phụ lục cuối chính văn s530366

15163. Hoạt tính sinh học của các hợp chất từ tự nhiên : Triển vọng ứng dụng trong thực phẩm và dược phẩm : Sách chuyên khảo / Trần Văn Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Thoa, Phan Thanh Bình... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 126000đ. - 115b

Thư mục cuối mỗi chương s524179

15164. Huỳnh Đình Chiến. Vắc xin học đại cương / Huỳnh Đình Chiến. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học VinUni. Viện Khoa học sức khỏe. - Thư mục: tr. 307-311 s535001

15165. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh / B.s.: Lê Đình Thanh, Bùi Thị Hương Quỳnh (ch.b.), Đỗ Kim Quế... - H. : Y học, 2022. - 203 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 280000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Thống Nhất. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 160-202 s530354

15166. Katsusuke Serizawa. Bí quyết bấm huyệt chữa bệnh / Katsusuke Serizawa ; Phạm Kim Thạch dịch ; Trương Thìn h.đ. -

Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 178000đ. - 2000b s514893

15167. Keisuke Fujino. Tự thôi miên : Tập trung tâm trí, nâng tâm tư duy, sống đời trọn vẹn / Keisuke Fujino ; Kim Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 219 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s516318

15168. Khiên Ngưu Tử Lê Văn Sửu. Những kỷ niệm chữa bệnh Đông y / Khiên Ngưu Tử Lê Văn Sửu. - H. : Dân trí, 2022. - 387 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b Phụ lục: tr. 344-350 s516921

15169. Kiểm nghiệm dược phẩm : Sách dùng cho đào tạo dược sỹ đại học / B.s.: Trần Tử An (ch.b.), Trần Tích, Nguyễn Văn Tuyền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 190 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế... - Thư mục cuối mỗi chương s517652

15170. King, Vex. Chữa lành tổn thương, tự do tận hưởng / Vex King ; Bàu Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Healing is the new high : A guide to overcoming emotional turmoil and finding freedom s513737

15171. Kỷ yếu 45 năm kết nối tình yêu kiểm nghiệm (1977 - 2022). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 118 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý An toàn Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm s525427

15172. Kỹ thuật chiết xuất dược liệu : Giáo trình đào tạo Dược sỹ đại học / B.s.: Nguyễn Văn Hân (ch.b.), Đỗ Hữu Nghị, Bùi Thị Thuý Luyện, Trần Trọng Biên. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Công nghiệp Dược. - Thư mục: tr. 142 s530415

15173. Lê Đình Chi. Tiêu chuẩn hoá chất lượng thuốc : Tài liệu dùng cho đào tạo

sau đại học / Lê Đình Chi ch.b. - H. : Y học, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội s517644

15174. Lê Khắc Tâm. 136 phương thuốc cổ truyền nổi tiếng : Nghiên cứu sản xuất thuốc đông y hiện đại theo công thức cổ phương / Lê Khắc Tâm. - H. : Y học, 2022. - 206 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 385000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 148-205. - Thư mục: tr. 205 s530392

15175. Lê Kim Phụng. Dược học cổ truyền : Tài liệu giảng dạy Dược sỹ Đại học / Lê Kim Phụng ch.b. - Tái bản lần thứ 4 có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 215 tr., 8 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 29 cm. - 105000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Bộ môn Dược liệu. - Thư mục: tr. 11 s515919

15176. Lê Minh Trí. Độ ổn định thuốc / Lê Minh Trí, Hà Diệu Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y. - Thư mục: tr. 225-227 s535809

15177. Lê Minh Trí. Giáo trình Kiểm nghiệm thuốc / Lê Minh Trí, Hà Diệu Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 454 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y. Bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm. - Thư mục: tr. 451-453 s535814

15178. Lê Minh Trí. Giáo trình Thực tập hoá lý dược : Tài liệu dùng cho đào tạo Dược sỹ đại học / Lê Minh Trí (ch.b.), Nguyễn Văn Hà, Lê Xuân Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 107 s512986

15179. Lê Nam. Bệnh học Đông Nam y và phương thức điều trị : Sách tham khảo /

Lê Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 65000đ. - 735b

T.3. - 2022. - 192 tr. s521728

15180. Lê Phương Dung. Marketing được - Zero to hero : Những bài học đắt giá trên hành trình trở thành CMO ngành Dược / Lê Phương Dung ch.b. - H. : Dân trí, 2022. - 248 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 299000đ. - 5000b s512057

15181. Lê Xuân Thi. Châm cứu thần hiệu / Lê Xuân Thi. - H. : Y học, 2022. - 293 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Lê Thị Bức. - Phụ lục: tr. 148-292. - Thư mục: tr. 293 s530160

15182. Lockert, Olivier. Du hành vào cõi toàn thức : Sách tham khảo / Olivier Lockert, Patricia d'Angeli ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 373 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Hypnose humaniste. - Phụ lục: tr. 361-368. - Thư mục: tr. 369-371 s523131

15183. Lữ Cảnh Sơn. Châm cứu đối huyết / Lữ Cảnh Sơn ; Hoàng Duy Tân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 783 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Đông y). - 350000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 745-781 s504758

15184. Mai Tất Tố. Dược lý học : Sách đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (ch.b.), Đào Thị Vui. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Y học. - 27 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế

T.1. - 2022. - 194 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 193-194 s517648

15185. Mayer, Tom Fortes. Liệu pháp thôi miên / Tom Fortes Mayer ; La Bội Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What is hypnosi? s528670

15186. Miller, Joe. Vắc-xin mRNA : Cuộc chinh phục đại dịch COVID-19 từ cái nhìn trong cuộc / Joe Miller, Özlem Türeci, Ugur Şahin ; Hồ Thu Phương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 377 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The vaccine : Inside the race to conquer the COVID-19 pandemic s513757

15187. Mita Tran. Dinh dưỡng chữa lành : Cách chế biến sinh tố chữa lành / Mita Tran. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 197. - Thư mục: tr. 197-199 s516943

15188. Một số loài cây thuốc ở Vườn Quốc gia Bến En / B.s.: Nguyễn Đình Hiếu, Nguyễn Quang Vỹ, Lương Quốc Tú, Phan Văn Dũng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 224 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hoá. Vườn Quốc gia Bến En. - Thư mục: tr. 222 s535393

15189. Ngô Trung Triều. Huyệt vị kinh lạc cơ thể người / Ngô Trung Triều. - H. : Hồng Đức, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 39 cm. - 139000đ. - 2000b s516063

15190. Nguyễn Đăng Hoà. Kỹ thuật bào chế pellet : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Đăng Hoà (ch.b.), Nguyễn Trần Linh. - H. : Y học, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế. - Thư mục: tr. 104-107 s517641

15191. Nguyễn Mạnh Trí. Xoa bóp / Nguyễn Mạnh Trí (ch.b.) ; Minh hoạ: Đỗ Thị Tuyết... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 108-109. - Thư mục: tr. 110-111 s532400

15192. Nguyễn Mạnh Trí. Y học cổ truyền / B.s.: Nguyễn Mạnh Trí (ch.b.), Nguyễn Trương Đức Dương, Võ Thị Ngọc Hà... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. - Thư mục: tr. 295 s532402

15193. Nguyễn Minh Thuy. Cơ sở lý luận cơ bản để kết hợp y học cổ truyền với y

học hiện đại : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Thụy. - H. : Y học, 2022. - 115 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 107-115 s517691

15194. Nguyễn Ngọc Chiến. Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc : Sách đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Ngọc Chiến (ch.b.), Hồ Hoàng Nhân. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Khoa Bào chế - Công nghệ dược phẩm. - Thư mục: tr. 158-167 s535487

15195. Nguyễn Quang Huy. Quercetin - Hoạt tính sinh học và ứng dụng / Nguyễn Quang Huy (ch.b.), Lê Huy Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 66000đ. - 300b

Thư mục: tr. 167-183 s515375

15196. Nguyễn Quốc Huy. Thuốc Nam quý quanh ta chữa bệnh thường gặp / Nguyễn Quốc Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 236000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Nguyễn Huy

T.1. - 2022. - 138 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 138 s514303

15197. Nguyễn Thị Hoa Hiên. Giáo trình Dược liệu : Dùng cho đào tạo cao đẳng ngành Dược / Ch.b.: Nguyễn Thị Hoa Hiên, Ma Thị Hồng Nga. - H. : Y học, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 510000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. - Thư mục: tr. 243 s517628

15198. Nguyễn Thị Hoàng Lan. Thực phẩm chức năng Probiotic / Nguyễn Thị Hoàng Lan. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 130000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 74-86 s526871

15199. Nguyễn Thị Kiều Anh. Một số phương pháp sắc ký dùng trong phân tích thuốc : Sách đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất / B.s.: Nguyễn Thị Kiều Anh (ch.b.), Phạm Thị

Thanh Hà, Tạ Mạnh Hùng. - H. : Y học, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Phụ lục: tr. 205-230. - Thư mục: tr. 231 s517580

15200. Nguyễn Thị Kim Luyến. Đối chiếu phương thức biểu hiện nghĩa liên nhân trong văn bản hướng dẫn sử dụng thuốc tiếng Anh và tiếng Việt : Theo lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống / Nguyễn Thị Kim Luyến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 158-168 s524167

15201. Nguyễn Tiến Dũng. Dược động học và sử dụng kháng sinh hợp lý ở trẻ em / Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Y học, 2022. - 430 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 700b

Thư mục: tr. 428-430 s530162

15202. Nguyễn Trung Thành. Cây thuốc trong cộng đồng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên / Nguyễn Trung Thành, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 426 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 218000đ. - 200b

Thư mục: tr. 343-364 s528041

15203. Nguyễn Tường Vy. Hoá trị liệu / Nguyễn Tường Vy. - H. : Y học, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục: tr. 194 s517656

15204. Nguyễn Văn Thọ. Liệu pháp âm nhạc: Lý thuyết và thực hành / Nguyễn Văn Thọ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 315 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục: tr. 311-315 s523229

15205. Nguyễn Xuân Việt. Lương y Nguyễn Kiều : Hiệu trưởng sáng lập Trường Tuệ Tĩnh - Bộ Y tế, tiền thân của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam / Nguyễn Xuân Việt. - H. : Lao động, 2022. - 482 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 482 s530934

15206. Người bạn hàng ngày của tôi. - H. : Y học, 2022. - 52 tr. : tranh màu ; 12x15 cm. - 3500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế tỉnh Sơn La. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật s517992

15207. Ninh Khắc Bản. Cây thuốc của dân tộc Vân Kiều và dân tộc Pa Kô ở Quảng Trị / Ninh Khắc Bản (ch.b.), Phan Văn Kiệm, Ninh Khắc Thanh Tùng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 471 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 310000đ. - 200b

Thư mục: tr. 431-446. - Phụ lục: tr. 447-471 s526893

15208. Park Han Seul. Hiểu cơ thể khi uống thuốc / Park Han Seul ; Kim Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 313 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 148000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The medichelin guide. - Thư mục: tr. 277-290 s534327

15209. Phạm Xuân Sinh. Giáo trình Dược học cổ truyền : Sách dùng đào tạo Cao đẳng ngành Dược / B.s.: Phạm Xuân Sinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa Hiền, Ma Thị Hồng Nga. - H. : Y học, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. - Thư mục: tr. 182. - Phụ lục: tr. 183-187 s517627

15210. Phạm Xuân Sinh. Giáo trình Thực hành dược học cổ truyền : Sách dùng đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Phạm Xuân Sinh (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa Hiền, Ma Thị Hồng Nga. - H. : Y học, 2022. - 79 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 340000đ. - 38b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội. - Thư mục: tr. 79 s517624

15211. Phân tích tổng hợp lùi ứng dụng trong tổng hợp hữu cơ và tổng hợp thuốc / B.s.: Nguyễn Quang Đạt, Đinh Thị Thanh Hải (ch.b.), Vũ Trần Anh, Văn Thị Mỹ Huệ. - H. : Y học, 2022. - 226 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 88000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục: tr. 224-225 s517579

15212. Phương pháp bào chế và sử dụng đông dược / B.s.: Phó Đức Thành, Văn Đức Đôn, Nguyễn Công Luận... - H. : Hồng

Đức, 2022. - 419 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Đông y). - 180000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Đông y. - Thư mục: tr. 405-406 s531360

15213. Richer, Nicolette. Sống sạch để xanh ăn lành để khoẻ : Chế độ dinh dưỡng giúp tăng sức đề kháng phòng chống ung thư / Nicolette Richer ; Anh Ngô dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 306 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Eat real to heal using food as medicine to reverse chronic diseases from diabetes, arthritis, cancer and more s529639

15214. Sổ tay hướng dẫn quản lý, sử dụng thuốc an toàn tại Khoa Gây mê Hồi sức / B.s.: Nguyễn Hoàng Hải (ch.b.), Đinh Hữu Hào, Nguyễn Trung Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhân dân Gia Định. - Phụ lục: tr. 18-77. - Thư mục: tr. 78-79 s535805

15215. Sổ tay lâm sàng châm cứu / Phạm Đức Thắng, Trịnh Thị Diệu Thường, Phạm Thị Bình Minh... ; B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 129 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Châm cứu s517997

15216. Sổ tay lâm sàng châm cứu / Phạm Đức Thắng, Trịnh Thị Diệu Thường, Phạm Thị Bình Minh... ; B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 129 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Châm cứu s535304

15217. Tạ Phúc Hải. Y lược giải âm tạp chứng : Theo bản in của nhà in Ngô Tử Hạ, phố Nhà Thờ Hà Nội năm 1931 / Tạ Phúc Hải. - H. : Dân trí, 2022. - 711 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 700b s507883

15218. Thích Tâm Thành. Thanh lọc thân tâm - Chuyển hoá môi trường : Để thân khoẻ, tâm an, trí sáng : Sách tham khảo / Thích Tâm Thành. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.

- 413 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 299000đ.
- 2000b

Phụ lục: tr. 384-413 s514581

15219. Thiết chẩn và ứng dụng lâm sàng : Dùng cho bác sĩ y học cổ truyền / B.s.: Huỳnh Nguyễn Lộc (ch.b.), Trương Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Tuyên... - H. : Y học, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - 135000đ.
- 3000b

Phụ lục: tr. 148-157. - Thư mục: tr. 158-159 s530137

15220. Thuốc Nam và châm cứu: Phần Dược. - H. : Hồng Đức, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Đông y). - 220000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Đông y s517095

15221. Thực hành kiểm nghiệm dược phẩm / Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy (ch.b.), Võ Thị Bạch Huệ... - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s518895

15222. Thực tập dược liệu : Giáo trình giảng dạy đại học / Trần Hùng, Trần Thị Vân Anh (ch.b.), Vương Văn Ảnh... - H. : Y học, 2022. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dược liệu. - Phụ lục: tr. 193-201 s530396

15223. Thực vật dược : Giáo trình dành cho sinh viên đại học / B.s.: Trần Văn Ôn, Hoàng Quỳnh Hoa (ch.b.), Phạm Hà Thanh Tùng, Nghiêm Đức Trọng. - H. : Y học, 2022. - 450 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Thực vật. - Phụ lục: tr. 405-449. - Thư mục: tr. 450 s517655

15224. Tra Vĩ. Massage kinh lạc huyết vị toàn thư / Tra Vĩ ; Nhật Hà dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 369-375 s511512

15225. Trần Bá Kiên. Giáo trình Kinh tế và quản trị kinh doanh dược : Dùng cho đào tạo dược sĩ cao đẳng / B.s.: Trần Bá Kiên, Nguyễn Xuân Hùng (ch.b.), Nguyễn

Thị Diệu. - H. : Giáo dục, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương. - Thư mục: tr. 199 s510574

15226. Trần Quang Đạt. Điều trị một số chứng bệnh thường gặp trên lâm sàng bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp, khí công, dưỡng sinh / B.s.: Trần Quang Đạt, Trần Thái Hà (ch.b.), Lương Thị Dung. - H. : Y học, 2022. - 434 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 420000đ. - 200b

Thư mục: tr. 432-434 s517687

15227. Trần Thái Hà. Châm cứu, xoa bóp, dưỡng sinh chữa và phòng một số bệnh mãn tính ở người cao tuổi / B.s.: Trần Thái Hà, Trần Quang Đạt (ch.b.), Lương Thị Dung. - H. : Y học, 2022. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 340000đ. - 200b

Thư mục: tr. 329-331 s530143

15228. Trần Thị Hoàng Mai. Chính sách phát triển, tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu: Lý luận và thực tiễn : Nghiên cứu tại tỉnh Đắk Nông / Trần Thị Hoàng Mai ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-223 s531031

15229. Trần Văn Kỳ. Dược học cổ truyền toàn tập / Trần Văn Kỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2022. - 829 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 385000đ. - 500b

Thư mục: tr. 822 s534310

15230. Trần Văn Kỳ. Ngoại khoa Đông y / Trần Văn Kỳ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 184-219. - Thư mục: tr. 220 s517882

15231. Trịnh Xuân Kiềm. Rắn độc - Từ lâm sàng đến chế tạo sinh phẩm kháng nọc và kháng ung thư / Trịnh Xuân Kiềm, Trịnh Xuân Long. - H. : Y học, 2022. - viii, 295 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 290000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 271-280. - Thư mục: tr. 281-294 s535730

15232. Trương Thanh Tùng. Giáo trình Liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học của thuốc / Trương Thanh Tùng (ch.b.), Lương

Xuân Huy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 274. - Phụ lục: tr. 275-283 s523308

15233. Turlin, Laurent. Chữa lành cơ thể bằng bấm huyệt : Điều trị các bệnh thông thường và giữ gìn sức khỏe thông qua việc sử dụng 12 huyệt đạo / Laurent Turlin, Alix Lefief Delcourt ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. : ảnh ; 23 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Heal yourself with Chinese pressure points s509707

15234. Vanderbeck, Paige. Green Witchcraft - Năng lượng từ thảo mộc : Hướng dẫn thực hành khám phá sự kỳ diệu của thực vật và tinh thể / Paige Vanderbeck ; Vũ Thuỳ Dung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 267 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Green Witchcraft : A practical guide to discovering the magic of plants, herbs, crystals, and beyond s524096

15235. Vasant Lad. Ayurveda : Phương pháp y thuật cổ truyền Ấn Độ hơn 5.000 tuổi / Vasant Lad ; Hoàng Lan dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 546 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 499-536 s531258

15236. Walker, Norman W. Sống lành để trẻ / Norman W. Walker ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 278 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Become younger s517057

15237. Xu hướng trong đào tạo và thực hành dược : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương, Ngô Thị Quỳnh Mai... - H. : Y học, 2022. - 230 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 227-230 s517694

15238. Y học cổ truyền : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Nguyễn Nhượng Kim, Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Tạ Văn Bình... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 249-250 s517642

15239. Zhongzhen Zhao. Nhận diện dược liệu: Phương pháp tiếp cận bằng hình ảnh / Zhongzhen Zhao, Hubiao Chen ; Bộ môn Thực vật Trường Đại học Dược Hà Nội biên dịch. - H. : Y học, 2022. - 547 tr. : ảnh ; 24 cm. - 930000đ. - 1000b s530156

CÁC BỆNH CỤ THỂ

15240. Baek Se Hee. Tôi muốn chết nhưng tôi thèm ăn tteokbokki / Baek Se Hee ; Hà Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 238 tr. ; 20 cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 죽고 싶지만 떡볶이는 먹고 싶어. - Phụ lục: tr. 193-238 s519913

15241. Bài giảng Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng : Dành cho sinh viên / B.s.: Nguyễn Văn Đoàn, Hoàng Thị Lâm (ch.b.), Trần Thị Mùi... - H. : Y học, 2022. - 290 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 138000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng s530401

15242. Balfe, Abigail. Một kiểu bình thường khác : Hành trình lớn lên cùng những cảm giác khác biệt / Abigail Balfe ; Minh Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 240 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s523134

15243. Bệnh học Nam học và Y học Giới tính : Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Hoài Bắc, Hoàng Long (ch.b.), Lương Thị Lan Anh... - H. : Y học. - 27 cm. - 350000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại

T.1. - 2022. - 371 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 370-371 s530372

15244. Bệnh học nội khoa : Sách dùng đào tạo đại học / B.s.: Đỗ Gia Tuyền, Ngô Quý Châu, Phạm Mạnh Hùng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Các bộ môn Nội

T.1. - 2022. - 711 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 710-711 s530413

15245. Bệnh học nội khoa : Sách đào tạo đại học / B.s.: Đỗ Gia Tuyền, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Hà Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 220000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Hà Nội. Các bộ môn Nội

T.2. - 2022. - 691 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 691 s530414

15246. Bệnh học thần kinh : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Hướng, Võ Hồng Khôi (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 774 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Thần kinh. - Thư mục: tr. 746-747 s530410

15247. Bệnh lao và tiến trình chấm dứt bệnh lao : Tài liệu giảng dạy cho sinh viên y khoa / B.s.: Nguyễn Viết Nhung, Trần Văn Sáng, Lê Ngọc Hưng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Lao và Bệnh phổi. - Thư mục trong chính văn s517646

15248. Bệnh lý tuyến giáp trong thực hành lâm sàng / B.s.: Vũ Bích Nga (ch.b.), Ngô Xuân Khoa, Vũ Bích Nga... - H. : Y học, 2022. - 451 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s517638

15249. Bệnh lý tuyến giáp và tuyến cận giáp / B.s.: Văn Tần, Trần Vĩnh Hưng, Nguyễn Văn Việt Thành (ch.b.)... - H. : Y

học, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118440đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bình dân Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s517689

15250. Bệnh truyền nhiễm, nhiệt đới - Cách chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh / B.s.: Bùi Vũ Huy, Nguyễn Văn Kính (ch.b.), Nguyễn Thị Liên Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 266 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b s534665

15251. Bùi Quang Huy. Rối loạn lo âu / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Tô Thanh Phương, Đỗ Xuân Tĩnh, Đinh Việt Hùng. - H. : Y học, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 800b

Thư mục: tr. 214 s530133

15252. Bùi Quang Huy. Rối loạn trầm cảm / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Đỗ Xuân Tĩnh, Đinh Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 183 s535734

15253. Bùi Quang Huy. Tâm thần phân liệt - Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Đinh Việt Hùng, Phùng Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 800b

Thư mục: tr. 175 s535733

15254. Cao Thanh Ngọc. Cẩm nang thoái hoá khớp gối / B.s.: Cao Thanh Ngọc, Nguyễn Châu Tuấn, Nguyễn Đông Lập. - H. : Y học, 2022. - 15 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Liên chi hội Bệnh tự miễn cơ xương khớp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 15 s535754

15255. Cao Tiến Đức. Các rối loạn tâm thần cấp cứu và điều trị / B.s.: Cao Tiến Đức (ch.b.), Cao Đức Tuấn. - H. : Y học, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 800b

Thư mục: tr. 337-342 s530134

15256. Cẩm Bá Thức. Phục hồi chức năng hô hấp = Respiratory rehabilitation / Cẩm Bá Thức b.s. - Xuất bản lần thứ 2. - H.

: Y học, 2022. - 323 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 175000đ. - 600b

Thư mục cuối mỗi chương s530341

15257. Chăm Bá Thức. Phục hồi chức năng tổn thương tuỷ sống = Spinal cord injury rehabilitation / Chăm Bá Thức, Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 395 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 210000đ. - 600b

Thư mục: tr. 394-395 s530340

15258. Cẩm nang chăm sóc người bệnh thận nhân tạo chu kỳ trong thời kỳ COVID-19 / B.s.: Nguyễn Thị Nguyệt, Hoàng Lan Vân, Trần Thị Nguyệt (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 13x20 cm. - 100000đ. - 200b s535303

15259. Cẩm nang phòng ngừa tự sát / InPsychOut. - H. : Dân trí, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1300b

Thư mục cuối chính văn s528261

15260. Cẩm nang sức khoẻ phòng chống đột quỵ / Trần Chí Cường, Châu Thị Thuý Liễu, Bùi Thị Bích... ; B.s.: Trần Chí Cường (ch.b.), Hồ Kim Cương ; Hình ảnh: Hồ Kim Cương... - H. : Y học, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ s517671

15261. Cẩm nang xét nghiệm y học / B.s.: Nguyễn Anh Trí (ch.b.), Trương Thanh Ba, Phạm Kim Bình... - Tái bản lần thứ 12 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 374 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 490000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Bệnh viện Đa khoa Medlatec. - Thư mục: tr. 327-330 s517996

15262. Câu chuyện nợ hồng / Lê Thị Thanh Nga, Võ Thị Kim Hồng, Vũ Thị Bích Hoàng... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Xuyên... - H. : Công Thương, 2022. - 134 tr. : ảnh ; 20 cm. - 250000đ. - 1000b s530029

15263. Chalisa, Nuzhat. Hiểu để kiểm soát bệnh tiểu đường và biến chứng / Nuzhat Chalisa ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Medinsights). - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Diabetes beyond numbers: Complete guide to diabetes management s529072

15264. Chăm sóc bệnh nhân tim mạch : Sách tham khảo / Cao Trường Sinh (ch.b.), Nguyễn Đức Dương, Đinh Thị Hằng Nga... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 346 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 190000đ. - 200b

Thư mục: tr. 341-346 s532754

15265. Chăm sóc và điều trị bệnh zona / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Trần Gia Hưng, Nguyễn Thị Thuý Trang... - H. : Y học, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 300b

Thư mục: tr. 128-137. - Phụ lục: tr. 138-139 s535744

15266. Chẩn đoán bệnh COVID-19 trong phòng thí nghiệm : Giáo trình đào tạo dùng cho cán bộ y tế / B.s.: Đặng Đức Anh, Lê Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Lê Khánh Hằng (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. - Phụ lục: tr. 108-158. - Thư mục: tr. 159 s517685

15267. Chẩn đoán bệnh sốt xuất huyết Dengue trong phòng thí nghiệm : Giáo trình đào tạo dùng cho cán bộ y tế / B.s.: Đặng Đức Anh, Lê Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. - Phụ lục: tr. 150-199. - Thư mục cuối mỗi bài s517678

15268. Chẩn đoán bệnh tay chân miệng trong phòng thí nghiệm : Giáo trình đào tạo dùng cho cán bộ y tế / B.s.: Đặng Đức Anh, Lê Thị Quỳnh Mai, Trần Thị Nguyễn Hoà (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 112-134 s517679

15269. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý huyết học truyền máu / B.s.: Nguyễn Tuấn Tùng, Phạm Quang Vinh (ch.b.), Vũ Minh Phương... - H. : Y học, 2022. - 227 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 175000đ. - 250b

Thư mục cuối mỗi bài s517612

15270. Chẩn đoán và điều trị viêm khớp dạng thấp : Sách chuyên khảo / B.s.: Cao Thanh Ngọc, Võ Tam (ch.b.), Trần Hồng Thụy... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s536802

15271. Chấn thương mạch máu và xuất huyết tiêu hoá / B.s.: Văn Tàn, Trần Vĩnh Hưng, Nguyễn Văn Việt Thành (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 157500đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bình dân Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s530146

15272. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1200 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - Tái bản. - H. : Y học, 2022. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Liên chi Hội Đái tháo đường và Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 31-45. - Thư mục cuối chính văn s535522

15273. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1400 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - Tái bản. - H. : Y học, 2022. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Liên chi Hội Đái tháo đường và Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 29-45. - Thư mục cuối chính văn s535523

15274. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1600 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - Tái bản. - H. : Y học, 2022. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Liên chi Hội Đái tháo đường và Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 31-45. - Thư mục cuối chính văn s535524

15275. Chuẩn đoán hình ảnh : Dành cho chương trình đào tạo y đa khoa / B.s.: Nguyễn Văn Sơn, Doãn Văn Ngọc (ch.b.), Hoàng Đình Âu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 442 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 200b s521750

15276. Clark, Daniel G. Sữa non - Nguồn dinh dưỡng miễn dịch quý giá : Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch, chống lão hoá và kiểm soát cân nặng / Daniel G. Clark, Kaye Wyatt, David Coory ; Ca Dao dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 148 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 13020b

Tên sách tiếng Anh: Colostrum - Life's first food. - Sách lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 133-148 s528286

15277. Clark, Daniel G. Sữa non - Nguồn dinh dưỡng miễn dịch quý giá : Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch, chống lão hoá và kiểm soát cân nặng / Daniel G. Clark, Kaye Wyatt, David Coory ; Ca Dao dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 148 tr. ; 21 cm. - 5365b

Tên sách tiếng Anh: Colostrum - Life's first food s508246

15278. Clark, Daniel G. Sữa non - Nguồn dinh dưỡng miễn dịch quý giá : Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch, chống lão hoá và kiểm soát cân nặng / Daniel G. Clark, Kaye Wyatt, David Coory ; Ca Dao dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 149 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 6515b

Tên sách tiếng Anh: Colostrum - Life's first food. - Phụ lục: tr. 133-149 s516907

15279. Clark, Daniel G. Sữa non - Nguồn dinh dưỡng miễn dịch quý giá : Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch, chống lão hoá và kiểm soát cân nặng / Daniel G. Clark, Kaye Wyatt, David Coory ; Ca Dao dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 148 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 4520b

Tên sách tiếng Anh: Colostrum - Life's first food. - Phụ lục: tr. 133-148 s523114

15280. Cooper, Lyz. Chữa lành bằng âm thanh : Liệu pháp chữa lành nâng cao

tinh thần cải thiện sức khoẻ và phát triển bản thân / Lyz Cooper ; La Bội Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What is sound healing? s528672

15281. Cộng hưởng từ thực hành / B.s.: Alain Luciani, Alain Rahmouni (ch.b.), Aude Amato... ; Biên dịch, h.đ.: Phạm Ngọc Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 480000đ. - 1500b

T.1: Thần kinh và cơ xương khớp. - 2022. - xviii, 445 tr. : ảnh. - Thư mục cuối mỗi chương s535559

15282. Cộng hưởng từ thực hành / B.s.: Alain Luciani, Alain Rahmouni (ch.b.), Aude Amato... ; Biên dịch, h.đ.: Phạm Ngọc Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 480000đ. - 1500b

T.2: Bụng chậu, ung thư, huyết học, toàn thân và tim mạch. - 2022. - xxii, 473 tr. : ảnh, bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s535560

15283. CT mũi xoang và hoạ đồ xoang : Sách chuyên khảo / B.s.: Ngô Văn Công (ch.b.), Lê Thuỳ Dung, Nguyễn Thái Bảo... - H. : Y học, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s517684

15284. Di truyền học hệ thống ứng dụng trong y dược hiện đại / Đinh Đoàn Long (ch.b.), Phạm Thanh Huyền, Trần Văn Khoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 347 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 250000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 337-347 s514247

15285. Di truyền y học : Dùng cho đào tạo bác sĩ y khoa / B.s.: Trần Đức Phấn, Lương Thị Lan Anh (ch.b.), Hoàng Thị Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Giáo dục, 2022. - 515 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt. - Thư mục: tr. 509-515 s519309

15286. Dự ứng - Miễn dịch lâm sàng: Tiếp cận từ ca bệnh / Nguyễn Văn Đình (ch.b.), Lê Thị Minh Hương, Chu Chí Hiếu... ; Minh hoạ: Nguyễn Văn Hồng Quân. - H. : Y học, 2022. - 481 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 450000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s535747

15287. Dinh dưỡng cho người bệnh ung thư : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Nhị Hà (ch.b.), Bùi Vinh Quang, Trần Châu Quyên... - H. : Y học, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 155-179 s530130

15288. Dinh dưỡng trong điều trị nội khoa : Giáo trình dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Lê Thị Hương, Nguyễn Lâm Hiếu (ch.b.), Đặng Kim Anh... - H. : Y học, 2022. - 443 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 579b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 418-443 s535493

15289. Đánh giá và xử lý tình trạng trong điều trị vô sinh / Nguyễn Thị Liên Thi, Dương Nguyễn Duy Tuyền, Hồ Mạnh Tường (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 580000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s509343

15290. Đào Xuân Cơ. Hồi sức đột quỵ não / Ch.b.: Đào Xuân Cơ, Mai Duy Tôn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - vii, 285 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội. Bộ môn Đột quỵ và Bệnh lý mạch máu não. - Phụ lục: tr. 253-264. - Thư mục: tr. 265-276 s535897

15291. Đào Xuân Cơ. Hồi sức đột quỵ não / Ch.b.: Đào Xuân Cơ, Mai Duy Tôn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - vii, 285 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội. Bộ môn Đột quỵ và Bệnh lý mạch máu não. - Phụ lục: tr. 253-264. - Thư mục: tr. 265-276 s536765

15292. Đặng Hoàng Giang. Đại dương đen : Những câu chuyện từ thế giới của trầm cảm / Đặng Hoàng Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 3000b s528886

15293. Đặng Hoàng Minh. Tâm bệnh học : Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Minh (ch.b.), Hồ Thu Hà, Bahr Weiss. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 579 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 515-579 s529514

15294. Điều trị can thiệp đau mạn tính bằng sóng cao tần cơ bản : Tài liệu đào tạo liên tục / B.s.: Nguyễn Minh Anh, Lê Viết Thắng (ch.b.), Huỳnh Quốc Bảo... - H. : Y học, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s530376

15295. Đinh Hữu Hùng. Khám lâm sàng thần kinh / Đinh Hữu Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 130 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 117-128. - Thư mục: tr. 129-130 s512987

15296. Đinh Hữu Hùng. Khám lâm sàng thần kinh / Đinh Hữu Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 117-128. - Thư mục: tr. 129-130 s519969

15297. Đoàn Thị Lâm. Cuộc hành trình : Chỉ dẫn từng bước đưa bạn tới sự tự do và bình yên trong tâm hồn / Đoàn Thị Lâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 105 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b s511688

15298. Đỗ Đình Hồ. Sổ tay Xét nghiệm hoá sinh lâm sàng / Đỗ Đình Hồ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Y học, 2022. - 401 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 399-400 s535729

15299. Đồng hành cùng bệnh nhân ung thư: Dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư /

Biên dịch, h.đ.: Phạm Nguyên Quý, Nguyễn Quốc Thục Phương, Cao Thị Thu Hà... - H. : Dân trí, 2022. - 70 tr. : ảnh ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổ chức Y học Cộng đồng s512559

15300. Đồng hành cùng bệnh nhân ung thư: Dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư / Biên dịch, h.đ.: Phạm Nguyên Quý... - H. : Dân trí, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 99000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Y học Cộng đồng s524001

15301. Đồng Tâm Khiết. Tâm lý học về sự lo âu / Đồng Tâm Khiết ; Phi Tường dịch. - H. : Văn học, 2022. - 302 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 焦虑心理学 s512216

15302. Fallon, James. Thái nhân cách - Phía sau tội ác : Khám phá bộ não của những kẻ sát nhân máu lạnh / James Fallon ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 391 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychopath inside. - Thư mục: tr. 382-391 s528247

15303. Fuhrman, Joel. Dinh dưỡng lành mạnh, ngăn ngừa bệnh tim / Joel Fuhrman ; Hoàng Lan dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 547 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 23 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The end of heart disease. - Thư mục: tr. 494-543 s523128

15304. Fung, Jason. Mật mã ung thư = The cancer code : Hiểu biết mới đột phá về bí ẩn ung thư / Jason Fung ; Hồ Thu Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 419 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 209000đ. - 2000b s516918

15305. George Ohsawa. Nhận xét Pasteur phòng chống bệnh truyền nhiễm / George Ohsawa ; Dịch: Anh Minh Ngô Thành Nhân... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: パスツールの審判 s526369

15306. Giải phẫu bệnh học / B.s.: Nguyễn Văn Hưng (ch.b.), Vũ Công Hoà, Vi Huyền Trác... - Tái bản lần thứ 8 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 711 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 290000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Giải phẫu bệnh. - Thư mục: tr. 711 s530418

15307. Giáo trình Bệnh da nhiễm trùng : Dành cho Bác sĩ chuyên khoa Da liễu, chuyên khoa 1, Cao học, Bác sĩ nội trú / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Trang, Trần Gia Hưng... - H. : Y học. - 27 cm. - 350000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Da liễu

T.1. - 2022. - 283 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s517598

15308. Giáo trình Bệnh học : Dùng đào tạo dược sĩ cao đẳng / B.s.: Nguyễn Thị Hiền, Đồng Văn Thành (ch.b.), Vũ Thiên Tuân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 74000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Dược Trung ương - Hải Dương. - Thư mục: tr. 259 s527479

15309. Giáo trình Bệnh học lao : Dùng cho sinh viên Y đa khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền / B.s.: Phạm Thị Tâm, Trần Thanh Hùng (ch.b.), Trần Mạnh Hồng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 157 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 155-156 s515914

15310. Giáo trình Bệnh học ung thư : Dành cho đối tượng Sau đại học / B.s.: Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Kim Phượng (ch.b.), Hoàng Minh Cương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên. - 27 cm. - 220000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. Bộ môn Ung thư

T.1. - 2022. - 208 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 207-208 s532128

15311. Giáo trình Bệnh học ung thư : Dành cho đối tượng Sau đại học / B.s.: Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Kim Phượng (ch.b.),

Hoàng Minh Cương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên. - 27 cm. - 240000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. Bộ môn Ung thư

T.2. - 2022. - 236 tr. : bảng s532129

15312. Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho sinh viên Y đa khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Vũ Đăng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Ân, Nguyễn Thị Xuân Mai... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục: tr. 184 s523791

15313. Giáo trình Da liễu : Dành cho sinh viên y đa khoa, y học dự phòng, y học cổ truyền, răng hàm mặt / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Huỳnh Ngọc Liên, Trần Thị Mộng Dung... - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa. - H. : Y học, 2022. - 135 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 196000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Da liễu. - Thư mục: tr. 134 s517596

15314. Giáo trình Định hướng cơ bản chuyên khoa nội : Dành cho sinh viên ngành Y khoa / B.s.: Trần Viết An, Trần Kim Sơn (ch.b.), Đoàn Thị Kim Châu... - H. : Y học, 2022. - 221 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 217-221 s535470

15315. Giáo trình Giải phẫu bệnh : Dành cho đào tạo Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học / B.s.: Đặng Công Thuận, Nguyễn Văn Mão (ch.b.), Lê Trọng Lân... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Mô phôi, Giải phẫu bệnh và Pháp y. - Thư mục: tr. 253-255 s536235

15316. Giáo trình Giải phẫu bệnh đại cương : Dành cho sinh viên chương trình đổi mới ngành y khoa / Lê Phong Thu (ch.b.), Nguyễn Thu Thủy, Hoàng Thị Luân... - Tái

bản lần thứ 3. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 78 s521980

15317. Giáo trình giảng dạy đại học: Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp Đông Tây y / B.s.: Nguyễn Thị Sơn, Phạm Huy Kiến Tài (ch.b.), Trần Thu Nga... - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nội khoa Đông y

T.1. - 2022. - 313 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s530384

15318. Giáo trình giảng dạy đại học: Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp Đông Tây y / B.s.: Nguyễn Thị Bay, Lê Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Ngô Lê Minh Anh... - H. : Y học. - 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nội khoa Đông y

T.2. - 2022. - 379 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s530385

15319. Giáo trình giảng dạy đại học: Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh hệ tiêu hoá / B.s.: Hà Thị Như Xuân (ch.b.), Phùng Thanh Phong, An Thị Trà My... - H. : Y học, 2022. - viii, 290 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Điều dưỡng. - Thư mục cuối mỗi bài s530380

15320. Giáo trình giảng dạy đại học: Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh lý hô hấp / B.s.: Huỳnh Thuỵ Phương Hồng (ch.b.), Hà Thị Như Xuân, Bùi Thị Hương Giang... - H. : Y học, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Điều dưỡng. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 175-178 s517632

15321. Giáo trình giảng dạy đại học: Miễn dịch đại cương / B.s.: Võ Ngọc Quốc Minh, Phạm Lê Duy (ch.b.), Quách Thanh Lâm... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ

sung. - H. : Y học, 2022. - vi, 185 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Miễn dịch - Đề kháng - Ký chủ. - Thư mục cuối mỗi bài s517631

15322. Giáo trình giảng dạy đại học: Ôn bệnh : Bệnh học và điều trị nhiễm y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền / B.s.: Nguyễn Thị Bay, Lý Chung Huy (ch.b.), Lê Trung Nam... - H. : Y học, 2022. - viii, 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s517634

15323. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Hồi sức sau can thiệp mạch vành qua da / B.s.: Nguyễn Văn Tân, Hồ Thượng Dũng (ch.b.), Lê Đình Thanh... - H. : Y học, 2022. - viii, 366 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Thống Nhất. Khoa Tim mạch cấp cứu và can thiệp. - Thư mục cuối mỗi bài s517630

15324. Giáo trình giảng dạy: Tiếp cận các vấn đề nội khoa thường gặp / B.s.: Hoàng Văn Sỹ, Quách Trọng Đức (ch.b.), Châu Ngọc Hoa... - Ấn bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục cuối mỗi bài s529859

15325. Giáo trình Huyết học tế bào 1 / B.s.: Nguyễn Kiều Giang, Hoàng Thu Soan (ch.b.), Nguyễn Thế Tùng, Vi Thị Phương Lan. - H. : Y học, 2022. - 91 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y - Dược. Khoa Y học cơ sở. - Thư mục: tr. 91 s517690

15326. Giáo trình Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ : Dành cho ngành kỹ thuật hình ảnh y học / B.s.: Nguyễn Thanh Thảo (ch.b.), Tôn Thất Nam Anh, Phạm Thanh Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục: tr. 257-259. - Phụ lục: tr. 260-263 s537031

15327. Giáo trình Ký sinh trùng Y học / B.s.: Ngô Văn Truyền, Đoàn Văn Quyền (ch.b.), Lê Thị Cẩm Ly, Nguyễn Thị Thảo Linh. - H. : Y học, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 160000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục: tr. 278 s530365

15328. Giáo trình Ký sinh trùng Y học : Phần giun và đơn bào / Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Cao Bá Lợi, Vũ Đức Chính, Đỗ Trung Dũng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. Khoa Kỹ thuật Y học. Bộ môn Vi sinh Ký sinh trùng. - Thư mục: tr. 191-195 s533446

15329. Giáo trình Module 23: Huyết học - Ung bướu : Phần ung thư đại cương : Dành cho chương trình đào tạo bác sĩ y khoa / B.s.: Nguyễn Văn Cầu, Hồ Xuân Dũng, Nguyễn Trần Thúc Huân (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 214 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 212-214 s536818

15330. Giáo trình Nội bệnh lý hệ nội tiết, hệ cơ xương khớp : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / B.s.: Ngô Văn Truyền, Huỳnh Thanh Hiền (ch.b.), Đoàn Thị Kim Châu... - H. : Y học, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 183 s535475

15331. Giáo trình Nội bệnh lý hệ tiêu hoá, hệ thận - tiết niệu : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / B.s.: Huỳnh Hiếu Tâm, Nguyễn Như Nghĩa (ch.b.), Kha Hữu Nhân... - H. : Y học, 2022. - 189 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 187-188 s535472

15332. Giáo trình Nội bệnh lý hệ tim mạch, hệ hô hấp : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / B.s.: Nguyễn Thị Diễm, Võ Phạm Minh Thư (ch.b.), Trần Viết An... - H. : Y học, 2022. - 213 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 211-212 s535473

15333. Giáo trình Nội bệnh lý hồi sức cấp cứu, huyết học : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / B.s.: Lê Thị Hoàng Mỹ, Võ Minh Phương (ch.b.), Phạm Thu Thuý... - H. : Y học, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục: tr. 181-183 s535474

15334. Giáo trình Nội khoa cơ sở : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / Bs.: Ngô Văn Truyền, Kha Hữu Nhân (ch.b.), Trần Viết An... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội

T.1. - 2022. - vi, 161 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 161 s535479

15335. Giáo trình Nội khoa cơ sở : Dành cho sinh viên khối ngành Sức khoẻ / Bs.: Ngô Văn Truyền, Đoàn Thị Kim Châu (ch.b.), Kha Hữu Nhân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học. - 27 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội

T.2. - 2022. - vi, 153 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 151 s535480

15336. Giáo trình Nội khoa sau đại học: Bệnh thận - tiết niệu / B.s.: Võ Tam, Hoàng Bùi Bảo (ch.b.), Võ Phụng... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 515 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTT ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 513-515 s508381

15337. Giáo trình Phòng, chống HIV/AIDS / B.s.: Hồ Thị Hiền (ch.b.), Cao Thị Thanh Thủy, Trương Quang Tiến, Đỗ Thị Nhân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 218 tr. : bảng ; 25 cm. - 240000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế công cộng. - Phụ lục: tr. 213-218. - Thư mục cuối mỗi bài s524168

15338. Giáo trình Sinh học miễn dịch / B.s.: Đái Thị Xuân Trang (ch.b.), Phạm Khánh Nguyên Huân, Võ Thị Tú Anh, Trương Thị Phương Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - xxi, 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 233-234 s523332

15339. Giáo trình Tâm thần : Dành cho sinh viên Y khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng / B.s.: Ngô Văn Truyền, Nguyễn Văn Thống (ch.b.), Võ Cánh Sinh... - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 187 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 187 s530334

15340. Giáo trình Thần kinh học : Dành cho sinh viên y đa khoa, y học cổ truyền, y học dự phòng, răng hàm mặt / B.s.: Lê Văn Minh (ch.b.), Lương Thanh Điền, Nguyễn Hải Hà... - H. : Y học, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thần kinh. - Thư mục: tr. 174 s530343

15341. Giáo trình Ung thư cơ bản : Dành cho đối tượng Sau đại học / B.s.: Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Kim Phụng (ch.b.), Phạm Cẩm Phương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. Bộ môn Ung thư. - Thư mục: tr. 250-251 s532130

15342. Gillihan, Seth J. Vượt qua lo âu, chữa lành tâm trí : Kiểm soát trầm cảm trong

7 tuần bằng liệu pháp nhận thức hành vi / Seth J. Gillihan ; Thanh Hằng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Retrain your brain s523080

15343. Gottlieb, Lori. Có lẽ bạn nên gặp "bác sĩ tâm lý" = Maybe you should talk to someone / Lori Gottlieb ; Dịch: Quỳnh Anh, Bích Nhân. - H. : Thế giới, 2022. - 579 tr. ; 23 cm. - 249000đ. - 2000b s517792

15344. Graeber, Charles. Liệu pháp miễn dịch : Bước đột phá trong chữa trị ung thư / Charles Graeber ; Nguyễn Đức Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 373 tr. : ảnh ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The breakthrough. - Phụ lục: tr. 325-364 s508278

15345. Hà An. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống dịch bệnh / Hà An tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 178 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s516883

15346. Hà Dụ Dân. Phòng chống ung thư thật là đơn giản / Hà Dụ Dân ; Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 363 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 700b

Tên sách tiếng Trung: 何裕民教您:抗癌的新生活 s534357

15347. Hà Thị Minh Thi. Giáo trình di truyền y học : Dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa và Răng Hàm Mặt / Hà Thị Minh Thi. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s525366

15348. Hari, Johann. Mất kết nối : Khám phá các nguyên nhân thực của trầm cảm và các giải pháp bất ngờ / Johann Hari ; Bùi Trần Ca Dao dịch ; Hồ Trung Dũng h.đ., giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 398 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Lost connections: Uncovering the real causes of depression - and the unexpected solutions. - Thư mục: tr. 373-398 s522282

15349. Hậu COVID-19 - Những vấn đề thực hành và nghiên cứu / B.s.: Nguyễn Việt Nhung, Đinh Văn Lượng (ch.b.), Vũ Xuân Phú... - H. : Y học, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế... - Phụ lục: tr. 96-99. - Thư mục: tr. 100-103 s517695

15350. Hiếm muộn và những tổn thương tâm lý : Sách chuyên khảo / Trương Quang Lâm (ch.b.), Trịnh Thị Linh, Lương Bích Thủy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 426 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280000đ. - 500b

Thư mục: tr. 373-418 s509564

15351. Hình ảnh học cấp cứu : Hình ảnh các bệnh cấp tính = Emergency radiology : Imaging of acute pathologies / Jeanette Chun, Mohammad Mansouri, Ajay Singh... ; Dịch: Đoàn Thị Hiếu Đức, Phạm Ngọc Hoa ; H.đ.: Đỗ Hải Thanh Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 458 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 420000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s520480

15352. Hoá sinh lâm sàng : Sách đào tạo Đại học Y / B.s.: Tạ Thành Văn (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Dung... - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 550 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 215000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 550 s530412

15353. Hoạ đồ Thương hàn luận / B.s.: Lý Tái Mỹ (ch.b.), Lâm Dũng Khải, Tôn Hách (phó ch.b.)... ; Dịch: Nguyễn Hoài Văn, Quách Thị Thanh Thủy. - H. : Dân trí, 2022. - 148 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 图说伤寒论 s529111

15354. Hỏi & đáp về bệnh tan máu bẩm sinh / B.s.: Bạch Quốc Khánh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Hải Toàn, Ngô Mạnh Quân. - H. : Y học, 2022. - 25 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 15 cm. - 30000b

ĐTTS ghi: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình Hà Nội; Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương s535300

15355. Hợp chất Fucoidan mang lại sức khoẻ & hy vọng : Sự hồi sinh sau cuộc chiến chống ung thư / Viện Nghiên cứu tảo biển và hợp chất Fucoidan Nhật Bản b.s.; CT TNHH SMKD của Fucoidan dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 208-215 s513812

15356. Hồi sức ngoại thần kinh cơ bản : Tài liệu đào tạo liên tục / B.s.: Nguyễn Minh Anh, Trương Thanh Tinh (ch.b.), Lê Hồng Chính... - H. : Y học, 2022. - viii, 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s530377

15357. Hồng Bội Vân. Hội chứng trầm cảm cười : Đằng sau nụ cười hạnh phúc là những nỗi đau / Hồng Bội Vân ; Thu Phương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 微笑憂鬱 s513753

15358. Hùng Rộ. Trăng mật ở viện / Hùng Rộ, Thiên Thiên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s517111

15359. Hứa Kiến Văn. Phòng ngừa, điều trị bệnh loãng xương và gãy xương / Hứa Kiến Văn, Vi Khánh Quân, Vương Ngọc Long ; Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 122000đ. - 500b s526689

15360. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh béo phì : Ban hành kèm theo Quyết định số 2982/QĐ-BYT ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Lương Ngọc Khuê, Trần Hữu Dàng (ch.b.), Nguyễn Quang Bảy... - H. : Y học, 2022. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 50-52. - Thư mục: tr. 53-55 s535738

15361. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi kẽ / B.s.: Ngô Quý Châu (ch.b.), Chu Thị Hạnh, Phan Thu Phương... - H. : Y học, 2022. - 254 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Hô hấp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 208-232. - Thư mục: tr. 233-254 s530361

15362. Hướng dẫn để hiểu biết về tâm thần phân liệt / Biên dịch: Nguyễn Kim Việt... - H. : Y học, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 10000b s517664

15363. Hướng dẫn thực hành quản lý bệnh đái tháo đường tại trạm y tế xã, phường / B.s.: Trần Ngọc Lương, Phan Hướng Dương (ch.b.), Lê Quang Toàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Nội tiết Trung ương. - Thư mục: tr. 139 s535731

15364. Hướng dẫn thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường / B.s.: Phan Hướng Dương, Nguyễn Trọng Hưng (ch.b.), Trần Ngọc Lương... - H. : Y học, 2022. - 83 tr. : ảnh màu, bảng ; 21x30 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 71-81. - Thư mục: tr. 82 s535748

15365. Hướng dẫn thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường có thừa cân - béo phì / B.s.: Phan Hướng Dương, Nguyễn Trọng Hưng (ch.b.), Phạm Thị Kim Thu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - 210b

Thư mục: tr. 58-59 s532777

15366. Ignarro, Louis J. Không còn bệnh tim = No more heart disease : Ngăn ngừa và chữa trị bệnh tim mạch bằng oxit nitric / Louis J. Ignarro ; Châu Trinh dịch ; Nguyễn Hoài Nam h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 25020b s534354

15367. Jaouad, Suleika. Giữa hai vương quốc : Hành trình vượt qua bệnh tật và khám phá sức mạnh bản thân của một phụ nữ 22 tuổi / Suleika Jaouad ; Huệ dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 444 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Between two kingdoms s509794

15368. Jeon Hong Jin. Gửi bạn, người có trái tim vô cùng nhạy cảm / Jeon Hong Jin ; Five dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. -

336 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 매우 예민한 사람들을 위한 책. - Phụ lục: tr. 326-336. - Thư mục cuối chính văn s512303

15369. Joon Nam Lee. Cuộc sống sau ung thư / Joon Nam Lee ; Hải Đường dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 암 이후의 삶. - Tên sách tiếng Anh: Life after cancer. - Phụ lục: tr. 345-374 s534086

15370. Kalanithi, Paul. Khi hơi thở hoá thành không / Paul Kalanithi ; Trần Thanh Hương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 233 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Y học). - 109000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Anh: When breath becomes air s523115

15371. Katzenstein, Jason Adam. Mày vẫn ổn, đừng lo lắng : Một cuốn sách về OCD bằng chữ và tranh / Jason Adam Katzenstein ; Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everything is an emergency s531202

15372. Kể chuyện Khoa học SCI-tales - Tại sao phải rửa tay? : 3 - 10t / Lời: Hoàng Anh Đức ; Tranh: Lộc Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tò mò). - 52000đ. - 2000b s513513

15373. Khoẻ mạnh trước bệnh dịch / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cẩm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514655

15374. Kiểm soát hội chứng chuyển hoá : Dành cho đào tạo liên tục / B.s.: Vũ Thanh Bình, Nguyễn Trọng Hưng (ch.b.), Khổng Thị Điệp... - H. : Y học, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s517609

15375. Kiểm soát toàn diện bệnh vẩy nến / B.s.: Lê Văn Đạt (ch.b.), Từ Tuyết Tâm, Nguyễn Trung Hậu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Da liễu Tp. Cần Thơ s517667

15376. Kiểm soát và sống chung với bệnh vẩy nến / B.s.: Nguyễn Trọng Hào (ch.b.), Nguyễn Thanh Hùng, Phạm Đăng Trọng Tường... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh s517674

15377. Kim HaeNam. Tôi từng nghĩ mọi thứ sẽ ổn khi trở thành người lớn / Kim HaeNam, Park Jongseok ; Sun Tzô dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 302 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 어른이되면 괜찮을 줄 알았다 s525306

15378. Kỹ thuật xét nghiệm huyết học và truyền máu ứng dụng trong lâm sàng / B.s.: Đỗ Trung Phấn (ch.b.), Bùi Thị Mai An, Trương Công Duẩn... - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 386 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương. - Thư mục: tr. 385-386 s530402

15379. Ký sinh trùng y học : Giáo trình thực tập / B.s.: Lê Đức Vinh, Nguyễn Hoàng Chương, Hoàng Thuý Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 94 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Ký sinh y học s515666

15380. LaValle, James B. Đọc hiểu kết quả xét nghiệm máu = Your blood never lies : Để sống lâu, khoẻ mạnh / James B. LaValle ; Bách Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 515 tr. : bảng ; 23 cm. - 239000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 492-512 s523129

15381. LaValle, James B. Đọc hiểu kết quả xét nghiệm máu = Your blood never lies : Để sống lâu, khoẻ mạnh / James B. LaValle ; Bách Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - xvi, 523 tr. : bảng ; 23 cm. - 239000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 492-512 s508282

15382. Lerma, Edgar V. Bí quyết thận học = Nephrology secrets / Edgar V. Lerma, Matthew A. Sparks, Joel M. Topf ; HELVIETMED dịch. - Ấn bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 693 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s523581

15383. Lê Mạnh Cường. Một số tiến bộ của y học hiện đại và y học cổ truyền trong điều trị bệnh trĩ : Sách chuyên khảo / Lê Mạnh Cường. - H. : Y học, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 550000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191-195 s517700

15384. Lê Ngọc Hà. Xạ hình tưới máu cơ tim trong lâm sàng : Sách chuyên khảo / Lê Ngọc Hà ch.b. - H. : Y học, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 280-307 s530158

15385. Lê Ngọc Hà. Y học hạt nhân trong thực hành lâm sàng : Sách tham khảo / B.s.: Lê Ngọc Hà (ch.b.), Mai Hồng Sơn. - H. : Y học, 2022. - 426 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s530157

15386. Lê Thị Minh Tâm. Lắng nghe trầm cảm : Hiểu - Thương - 12 tuần thực hành chữa lành / Lê Thị Minh Tâm. - H. : Lao động, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 304-311 s535988

15387. Lê Văn Đính. Phản ứng dị ứng và sốc phản vệ theo cơ chế miễn dịch / Lê Văn Đính. - H. : Y học, 2022. - 117 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 116-117 s530131

15388. Lê Văn Phước. Cộng hưởng từ cột sống thắt lưng / Lê Văn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - vi, 134 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s529767

15389. Lê Xuân Hải. Flow cytometry - Tế bào dòng chảy ứng dụng trong chẩn đoán y học : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lê Xuân Hải, Trần Đỗ Hùng. - H. : Y học, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

Thư mục: tr. 151 s517581

15390. Lim Sewon. Làm gì có ai thực lòng muốn chết / Lim Sewon ; Heina Phuong dịch. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 죽고 싶은 사람은 없다 s525202

15391. Lin Da-Li. Virus không cố ý! Câu chuyện về virus, vi khuẩn và COVID-19 = The innocent virus: The nuts and bolts of infectious diseases : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lin Da-Li ; Minh hoạ: Tamako ; Mi Ga In dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 102 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 病毒不是故意的?! - 認識傳染病大小事 s516733

15392. McBride, Karyl. Liệu tôi có bao giờ đủ tốt? : Phương thức chữa lành cho những cô con gái của người mẹ ái kỷ / Karyl McBride ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 274 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Will I ever be good enough? : Healing the daughters of narcissistic mothers s513483

15393. Miễn dịch Đề kháng Ký chủ : Giáo trình dành cho Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa / B.s.: Cao Minh Nga, Trần Thị Huệ Vân (ch.b.), Phan Anh Tuấn... - Ấn bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 381 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 240000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y. Module Miễn dịch Đề kháng Ký chủ. - Thư mục cuối mỗi chương s521919

15394. Miễn dịch học / B.s.: Nguyễn Ngọc Lan, Văn Đình Hoa (ch.b.), Vũ Triệu An... - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Sinh lý Bệnh - Miễn dịch s530403

15395. Miễn dịch trị liệu trong ung thư: Nguyên lý và thực hành / Francesco M. Marincola, Michael T. Lotze, Orian Bricard... ; Dịch: Nguyễn Đăng Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 1000000đ. - 300b

T.1. - 2022. - xxvii, 834 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s521169

15396. Miễn dịch trị liệu trong ung thư: Nguyên lý và thực hành / Davide Bedognetti, Zohreh Tatari - Calderone, Francesco M. Marincola... ; Dịch: Huỳnh Quyết Thắng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 1000000đ. - 300b

T.2. - 2022. - 811 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s521170

15397. Miller, Alice. Bi kịch của đứa trẻ tài năng = The drama of the gifted child / Alice Miller ; Ngọc Đoan Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 184 tr. ; 20 cm. - 103000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 174-180. - Thư mục: tr. 181-182 s513418

15398. Moonlight Nguyệt Ánh. Chạm đáy nỗi đau : Trầm cảm & những bài học / Moonlight Nguyệt Ánh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 130000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Phan Thị Nguyệt Ánh s532717

15399. Moonlight Nguyệt Ánh. Chạm đáy nỗi đau : Trầm cảm và những bài học / Moonlight Nguyệt Ánh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 221 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phan Thị Nguyệt Ánh s532472

15400. Moritz, Andreas. Cẩm nang hướng dẫn tẩy sỏi gan mật : Phương pháp điều kỳ cho sức khoẻ dài lâu / Andreas Moritz ; Nhóm Viethealthy dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 502 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The amazing liver and gallbladder flush. - Phụ lục: tr. 481-502 s522277

15401. Moritz, Andreas. Ung thư không phải là bệnh mà là cơ chế chữa lành / Andreas Moritz ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 463 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Cancer is not a disease s525755

15402. Một số khía cạnh của điều trị bệnh nhân COVID-19 nặng / Kondratev Anatoly Nikolaevich, Aleksandrovich Yuri Stanislavovich, Anokhina Natalya Anatolyevna... - H. : Y học, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Bác sĩ gây mê - hồi sức vùng Tây Bắc - Liên bang Nga. - Thư mục cuối mỗi chương s517670

15403. Muki. Tài liệu hướng dẫn sơ cấp cứu tai nạn giao thông đường bộ : Từng bước xử lý kịp thời và hiệu quả những tình huống tai nạn giao thông thường gặp / Muki b.s. - H. : Lao động, 2022. - 133 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 109000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 133 s530935

15404. Ngô Thị Minh Châu. Giáo trình Ký sinh trùng Y học và vi nấm Y học : Giáo trình Đại học phục vụ Chương trình đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt dựa trên năng lực và tích hợp theo Module / B.s.: Ngô Thị Minh Châu (ch.b.), Tôn Nữ Phương Anh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 370 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục: tr. 368-370 s537076

15405. Nguyễn Anh Vũ. Siêu âm tim - Cập nhật chẩn đoán 2022 / Nguyễn Anh Vũ. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s537081

15406. Nguyễn Hồng Minh. Sức khỏe là vàng: Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở người / Nguyễn Hồng Minh, Trần Trung Việt ; Lê Đình Toàn h.đ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 199 tr. : bảng ; 20 cm. - 98000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197 s530173

15407. Nguyễn Hữu Công. Bệnh neuron vận động : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Công ch.b. ; H.đ.: Đỗ Thị Thanh Thủy... - H. : Y học, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thần kinh Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s506485

15408. Nguyễn Hữu Công. Bệnh thần kinh ngoại biên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Công (ch.b.) ; H.đ.: Nhữ Đình Sơn... - H. : Y học, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thần kinh học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s517582

15409. Nguyễn Khánh Trạch. Cẩm nang bệnh đại tràng / B.s.: Nguyễn Khánh Trạch (ch.b.), Nguyễn Duy Thắng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 34 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 10000b s518636

15410. Nguyễn Lâm Hiếu. Can thiệp một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Lâm Hiếu. - H. : Y học, 2022. - 174 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 100000đ. - 100b s528211

15411. Nguyễn Thành Vinh. Phẫu thuật nội soi u tuyến thượng thận phát hiện tình cờ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Vinh. - H. : Y học, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 245000đ. - 200b s530144

15412. Nguyễn Thị Phương Hoa. Có một cơn đau mang tên trầm cảm / Nguyễn Thị Phương Hoa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 231 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 1200b s534717

15413. Nguyễn Thị Thanh Tú. Giáo trình Thực hành tâm lý lâm sàng = Practicum in clinical psychology / Nguyễn Thị Thanh Tú ch.b. - H. : Thế giới, 2022. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 265-283 s536552

15414. Nguyễn Thuỳ Linh. Dinh dưỡng ở người bệnh ung thư: Thực trạng và giải pháp can thiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Y học, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 140-149. - Phụ lục: tr. 150-158 s530141

15415. Nguyễn Văn Triệu. Tăng huyết áp - Dự phòng và điều trị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 935b

Thư mục: tr. 255-266 s512406

15416. Nguyễn Việt Đồng. Hướng dẫn phòng tránh một số bệnh thường gặp và bệnh nghề nghiệp cho người lao động / Nguyễn Việt Đồng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 85000đ. - 800b

Thư mục: tr. 193-194 s528786

15417. Những điều cần biết về bệnh vẩy nến / B.s.: Vũ Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Thế Toàn, Đinh Thị Thuý Vi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 58 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hoà s517668

15418. Những vấn đề tim mạch quan trọng trong thực hành lâm sàng / B.s.: Trương Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hiền, Hồ Huỳnh Quang Trí (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - xii, 665 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 600000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s530419

15419. Odessky, Helen. Ngăn lo âu cản lối = Stop anxiety from stopping you : Đánh bại nỗi sợ, U.N.L.O.C.K cuộc đời / Helen Odessky ; Joey Do dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s511845

15420. Okada Takashi. Tâm lý học về rối loạn nhân cách tránh né / Okada Takashi ; Nhi Lâm dịch. - H. : Văn học, 2022. - 343 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 回避性愛着障害. - Thư mục: tr. 342-343 s512213

15421. O'Neill, Poppy. Con hãy vui lên, đừng lo sợ nữa! = Don't worry, be happy : Xây dựng lòng tự tin cho trẻ 7 - 11 tuổi / Poppy O'Neill ; Châu Sa dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s507822

15422. O'Neill, Poppy. Con luôn là ngôi sao toả sáng = You're a star : Xây dựng

lòng tự trọng cho trẻ 7 - 11 tuổi / Poppy O'Neill ; Châu Sa dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 165 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s507821

15423. Otani Yoshio. Tập luyện cổ họng : 5 phút 1 ngày giúp kéo dài 10 năm tuổi thọ / Otani Yoshio ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 181 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 長生きしたければのどを鍛えなさい s525634

15424. Park Ji Sook. Chữa lành năm giác quan / Park Ji Sook ; Lê Kiều Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 181 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tâm lý học ứng dụng). - 97000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Eye, nose, mouth, ear, touch s520258

15425. Phác đồ điều trị 2022 / B.s.: Bùi Minh Trang, Hồ Huỳnh Quang Trí (ch.b.), Bùi Nguyễn Hữu Văn... - H. : Y học, 2022. - 727 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi phần s517675

15426. Phạm Ngọc Doanh. Sán lá phổi và bệnh sán lá phổi / Phạm Ngọc Doanh (ch.b.), Nguyễn Văn Đề. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 266 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 230000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 249-263 s521098

15427. Phạm Nguyên Quý. Đồng hành cùng bệnh nhân ung thư: Cẩm nang cho bệnh nhân và người thân / Phạm Nguyên Quý, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. - H. : Dân trí, 2022. - 232 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 228 s512546

15428. Phạm Toàn. Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM-5 / Phạm Toàn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 734 tr. ; 20 cm. - (Y học + Sức khỏe). - 240000đ. - 1000b s522352

15429. Phạm Toàn. Tâm bệnh học / Phạm Toàn. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 543 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - (Y học và sức khỏe). - 145000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi chương s515448

15430. Phạm Văn Minh. Phục hồi chức năng vẹo cột sống / Phạm Văn Minh. - H. : Y học, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 186000đ. - 300b

Thư mục: tr. 171-175 s516071

15431. Phan Đăng Anh Thư. Vai trò của gen HER2 trong bệnh sinh ung thư dạ dày : Sách chuyên khảo / Phan Đăng Anh Thư (ch.b.), Nguyễn Sào Trung, Ngô Thị Tuyết Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 125 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Mô phôi - Giải phẫu bệnh. - Thư mục cuối mỗi chương s508491

15432. Phòng ngừa lây truyền với K = K (Không phát hiện = Không lây truyền). - H. : Y học, 2022. - 9 tr. : ảnh ; 14 cm. - 3500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế tỉnh Sơn La. Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật s517993

15433. Phục hồi chức năng cho người bệnh mắc COVID-19 / B.s.: Đỗ Đào Vũ (ch.b.), Vũ Thị Thanh, Phạm Thị Hải Vân, Nguyễn Thị Khoa. - H. : Y học, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 176-186 s530161

15434. Phục hồi chức năng cho người bệnh mắc COVID-19 / B.s.: Đỗ Đào Vũ (ch.b.), Vũ Thị Thanh, Phạm Thị Hải Vân, Nguyễn Thị Khoa. - In lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 600b

Thư mục: tr. 176-186 s530145

15435. Phương thích chia sẻ. Tuổi 23 K đại tràng áp đến / Phương thích chia sẻ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 170 tr. : ảnh ; 21 cm. - 269000đ. - 500b s513424

15436. Price, Catherine. Cắt cơn điện thoại = How to break up with your phone : 30 ngày giành lại quyền kiểm soát cuộc sống để thành công / Catherine Price ; Thế Anh

dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s514426

15437. Quản lý chế độ ăn giảm đạm trên bệnh nhân bệnh thận mạn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 21 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 5000b s528191

15438. Quản lý Đau cơ bản / B.s.: Nguyễn Văn Chương (ch.b.), Cao Minh Châu, Nguyễn Minh Hiện... - H. : Y học, 2022. - 297 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s535685

15439. Quản lý toàn diện bệnh vẩy nến / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Hữu Doanh, Phạm Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 59 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Da liễu Trung ương s517669

15440. Quiz! Khoa học kì thú: Bệnh tật, vi khuẩn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Hyun ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 질병 세균; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: disease, bacteria s520920

15441. Quy trình xét nghiệm chuẩn sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng : Sách chuyên khảo về xét nghiệm sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Văn Quang... ; H.đ.: Vũ Đức Chính, Nguyễn Thị Hương Bình. - H. : Y học. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương

T.8. - 2022. - 302 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 289-302 s506489

15442. Quy trình xét nghiệm chuẩn sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng : Sách chuyên khảo về xét nghiệm sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng / B.s.: Hoàng Đình Cảnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Văn Quang... ; H.đ.: Vũ Đức Chính, Cao Bá Lợi. - H. : Y học. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng
- Côn trùng Trung ương

T.9. - 2022. - 294 tr. : minh hoạ
s535490

15443. Rối loạn lưỡng cực - Chẩn đoán
và điều trị / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.),
Nguyễn Văn Dũng, Trịnh Văn Anh, Đỗ
Xuân Tĩnh. - H. : Y học, 2022. - 191 tr. ; 21
cm. - 90000đ. - 600b

Thư mục: tr. 190-191 s517702

15444. Sách giáo khoa Sinh lý bệnh
học / B.s.: Phan Thị Phi Phi, Phạm Đăng
Khoa (ch.b.), Nguyễn Văn Đô... - H. : Y học,
2022. - 523 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 400000đ.
- 800b

Thư mục: tr. 522 s535494

15445. Sattilaro, Anthony J. Thực
dưỡng chiến thắng ung thư / Anthony J.
Sattilaro ; Việt ngữ: Lê Hà Lộc. - H. : Hồng
Đức, 2022. - 293 tr. ; 21 cm. - 145000đ. -
500b s529713

15446. Schwartz, Robert. Món quà của
linh hồn : Sức mạnh chữa lành của những thử
thách trong cuộc sống / Robert Schwartz ;
Dịch: Việt Nhân, Quế Chi. - H. : Nxb. Hà
Nội, 2022. - 725 tr. ; 24 cm. - 289000đ. -
1500b

Tên sách tiếng Anh: Your soul's gift. -
Thư mục: tr. 721-722. - Phụ lục: tr. 723-725
s514734

15447. Sinh lý bệnh học / Nguyễn
Ngọc Lanh (ch.b.), Văn Đình Hoa, Phan Thị
Thu Anh, Trần Thị Chính. - Xuất bản lần thứ
6. - H. : Y học, 2022. - 470 tr. : hình vẽ, bảng
; 27 cm. - 128000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch s530406

15448. Sổ tay phục hồi và chăm sóc sức
khoẻ sau mắc COVID-19 cho người lao
động : Tài liệu có sử dụng một số nội dung
của WHO và Quyết định số 1242/QĐ-BYT
ngày 18/5/2022 của Bộ Y tế / B.s.: Doãn
Ngọc Hải, Nguyễn Anh Thơ, Trịnh Hồng
Lân... - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. : minh
hoạ ; 21 cm. - 20500đ. - 3000b s524492

15449. Sống chung với bệnh vảy nến /
B.s.: Kim Văn Hùng (ch.b.), Võ Doãn Tuấn,
Đoàn Văn Hùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Y học, 2022. - 54 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm.
- 200b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Da liễu Tp. Đà
Nẵng s517666

15450. Sống khoẻ mạnh và cân bằng
cùng đái tháo đường. - Tái bản. - H. : Y học,
2022. - 26 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000b
s535736

15451. Tạ Thị Tuyết Mai. Kiểm soát
tổng tải đường khi xây dựng thực đơn phù
hợp với năng lượng nhu cầu / Tạ Thị Tuyết
Mai. - H. : Lao động, 2022. - 184 tr. : minh
hoạ ; 25 cm. - 270000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 1 s518696

15452. Tạ Văn Tờ. Chẩn đoán bệnh
học ung thư phổi = Pathological diagnosis of
lung cancer / B.s.: Tạ Văn Tờ, Nguyễn Sơn
Lam. - H. : Y học, 2022. - 141 tr. : minh hoạ
; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội Giải phẫu bệnh - tế bào
bệnh học Việt Nam. - Thư mục: tr. 130-141
s530136

15453. Tate, Christie. Group - Liệu
pháp chữa lành tâm lý : Một ông bác sĩ và
những người lạ đã giải cứu đời tôi / Christie
Tate ; Dương Mạnh Hùng dịch. - H. : Thế
giới, 2022. - 437 tr. ; 21 cm. - 229000đ. -
2000b

Tên sách tiếng Anh: Group: how one
therapist and a circle of strangers saved my
life s522207

15454. Thanh Bình. Bệnh truyền
nhiễm tránh xa ra! : Dành cho mọi lứa tuổi /
Lời: Thanh Bình, Lê Chi ; Minh hoạ: Tô
Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 55 tr. :
tranh vẽ ; 24 cm. - 60000đ. - 3000b s516725

15455. Thăm dò chức năng : Tài liệu
dành cho sinh viên khối ngành khoa học sức
khoẻ / B.s.: Trần Thái Thanh Tâm, Nguyễn
Hồng Hà (ch.b.), Phạm Hoàng Khánh... - H.
: Y học, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 27 cm. -
115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược
Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục
cuối mỗi chương s517583

15456. Theo dõi huyết áp lưu động 24
giờ = 24 hour ambulatory blood pressure
monitoring (ABPM) : Từ nguyên lý đến thực

hành : Sách chuyên khảo / B.s.: Cao Trường Sinh, Hoàng Anh Tiến (ch.b.), Nguyễn Tá Đông... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 230000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 195-215 s530140

15457. Thomas, Shannon. Thao túng tâm lý : Nhận diện, thức tỉnh và chữa lành những tổn thương tiềm ẩn / Shannon Thomas ; Trương Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Healing from hidden abuse s508245

15458. Thực hành nội khoa bệnh phổi / B.s.: Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Đinh Ngọc Sỹ, Trần Anh Tuấn... - H. : Y học, 2022. - 423 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500b

Thư mục ở cuối mỗi bài s517591

15459. Tiếp cận lâm sàng thần kinh học / B.s., h.đ.: Nguyễn Huy Thắng (ch.b.), Trương Lê Tuấn Anh, Hồ Hữu Thật.... - H. : Y học, 2022. - 297 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Thần kinh. - Thư mục: tr. 297 s530135

15460. Tim mạch can thiệp / B.s.: Phạm Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Hoàng Việt Anh... - H. : Y học, 2022. - 1831 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1800000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 1785-1812 s530420

15461. Tôn Nữ Phương Anh. Giáo trình Ký sinh trùng Y học : Giáo trình Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học / Ch.b.: Tôn Nữ Phương Anh, Ngô Thị Minh Châu. - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 496 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y học - Dược. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục: tr. 494-496 s537079

15462. Trần Đỗ Hùng. Giải trình tự gen thế hệ mới và các kỹ thuật sinh học phân tử dùng trong y học : Sách chuyên khảo / Trần Đỗ Hùng, Lê Xuân Hải. - H. : Y học, 2022.

- 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 146-147 s516779

15463. Trần Đỗ Hùng. Những dấu ấn sinh học quan trọng trong chẩn đoán nhiễm trùng : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Trung Kiên. - H. : Y học, 2022. - 106 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 100b

Thư mục: tr. 106 s530355

15464. Trần Hùng. Giáo trình đại học Bệnh học lao / B.s.: Trần Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình Nguyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Truyền nhiễm - Lao. - Thư mục: tr. 157-158 s508389

15465. Trần Huy Thịnh. Bệnh học phân tử ung thư phổi và ứng dụng điều trị : Sách chuyên khảo / Trần Huy Thịnh. - H. : Y học, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 450000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s517686

15466. Trần Huy Thịnh. Đa hình đơn gen và nguy cơ ung thư : Sách chuyên khảo / Trần Huy Thịnh. - H. : Y học, 2022. - 298 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 415000đ. - 200b

Thư mục: tr. 295-298 s517681

15467. Trần Hữu Bình. Các rối loạn cảm xúc : Sách tham khảo / Ch.b.: Trần Hữu Bình, Trần Nguyễn Ngọc. - H. : Y học, 2022. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 119 s517696

15468. Trần Hữu Bình. Chẩn đoán, điều trị các rối loạn tâm thần và hành vi : Sách tham khảo / Ch.b.: Trần Hữu Bình, Trần Nguyễn Ngọc. - H. : Y học, 2022. - 203 tr. : bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 203 s517617

15469. Trần Hữu Tâm. Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo liên tục cán bộ y tế / B.s.: Trần

Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Thị Như Oanh, Lê Thị Thuỳ Như. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Y học, 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 77-83 s517625

15470. Trần Hữu Tâm. Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo liên tục cán bộ y tế / Trần Hữu Tâm (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Như, Vũ Thị Như Oanh. - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Y học, 2022. - 100 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 88-94. - Thư mục: tr. 95-98 s517626

15471. Triệu chứng nội khoa : Đối tượng sử dụng chính: Sinh viên Y khoa học theo chương trình đổi mới / B.s.: Vũ Thanh Bình, Lê Đình Tuấn (ch.b.), Dương Thị An... - H. : Y học, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s517611

15472. Trịnh Xuân Đức. Enzyme tự nhiên hỗ trợ bệnh nhân ung thư / Trịnh Xuân Đức. - H. : Dân trí, 2022. - 379 tr. : bảng ; 21 cm. - (Enzyme; T.3). - 150000đ. - 1000b s508241

15473. Trương Trọng Cảnh. Thương hàn luận : Sách có phần nguyên văn chữ Hán / Trương Trọng Cảnh ; B.s., dịch.: Nguyễn Hoài Văn (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 215 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 500b s506212

15474. Trương Trọng Cảnh. Thương hàn luận : Sách có phần nguyên văn chữ Hán / Trương Trọng Cảnh ; B.s., dịch.: Nguyễn Hoài Văn (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 215 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 1000b s530470

15475. Từ Thành Trí Dũng. Vô sinh nam / Từ Thành Trí Dũng. - H. : Y học, 2022. - 411 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 380000đ. - 310b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 407-411 s535492

15476. Ung thư biểu mô tế bào gan - Các phương pháp điều trị can thiệp nội mạch

: Sách chuyên khảo / B.s.: Mai Hồng Bằng (ch.b.), Nguyễn Tiến Thịnh, Lê Văn Trường... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2022. - 632 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

Thư mục: tr. 626-632 s530154

15477. Ung thư biểu mô tế bào gan - Các phương pháp điều trị can thiệp qua da : Sách chuyên khảo / B.s.: Mai Hồng Bằng (ch.b.), Nguyễn Tiến Thịnh, Thái Doãn Kỳ... - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 440 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250b

Thư mục: tr. 418-440 s530153

15478. Ung thư đầu và cổ - Điều trị đa mô thức / B.s.: Đặng Huy Quốc Thịnh, Nguyễn Anh Khôi (ch.b.), Nguyễn Quốc Căn... - H. : Y học, 2022. - 423 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 900000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. - Thư mục cuối mỗi chương s535500

15479. Ứng dụng quang nhiệt chọn lọc trong điều trị tăng sắc tố da thường gặp / Lê Thị Thu Hải, Bàn Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Đông... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 7000b

Thư mục cuối mỗi chương s514246

15480. Vi sinh - Ký sinh trùng lâm sàng : Dùng cho sinh viên hệ cử nhân kỹ thuật y học / B.s.: Nguyễn Vũ Trung (ch.b.), Lê Thị Hội, Nguyễn Thị Nga... - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 208000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội T.1. - 2022. - 765 tr. : minh hoạ s517659

15481. Vì sao chúng ta... bị ngứa? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Lời: Madeline Tyler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Có thể bạn chưa biết). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why I do... itch? s520360

15482. Viên Trân. Hành trình vượt qua cái chết của người bị tai biến mạch máu ở thân não = Fighting against the death: The journey of a brainstem stroke survivor / Viên Trân ; Đỗ Tôn Minh Khoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. ; 17 cm. - 45000đ. - 1500b s528603

15483. Vũ Minh Hải. Túi phình động mạch não vỡ : Sách chuyên khảo / Vũ Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 300b

Thư mục: tr. 149-163 s526964

15484. Vũ Thanh Bình. Biến đổi hình thái và huyết động của tim trong bệnh thông liên nhĩ trên siêu âm - Doppler / Vũ Thanh Bình. - H. : Y học, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 380000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Dược Thái Bình. - Thư mục: tr. 191-207 s517677

15485. Vương Bảo Thy. Giáo trình Vi sinh / B.s.: Vương Bảo Thy (ch.b.), Trương Hoài Phong, Phan Ngọc Thuỳ Ngân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 196000đ. - 150b

T.1. - 2022. - vii, 255 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 253-255 s526572

15486. Werner-Gray, Liana. Bạn là những gì bạn ăn : Thực phẩm gỡ bỏ lo âu / Liana Werner-Gray ; Marguerite dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 466 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anxiety-free with food s532613

15487. Whitfield, Charles. Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn : Quá trình khám phá và phục hồi dành cho những người trưởng thành gặp tổn thương từ gia đình / Charles Whitfield ; An Vi dịch. - In lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Healing the child within : Discovery and recovery for adult children of dysfunctional families. - Phụ lục: tr. 235-237. - Thư mục: tr. 239-249 s534038

15488. Whitfield, Charles. Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn : Quá trình khám phá và phục hồi dành cho những người trưởng thành gặp tổn thương từ gia đình / Charles Whitfield ; An Vi dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Healing the child within: Discovery and recovery for adult children of dysfunctional families s511103

15489. Winfrey, Oprah. Chữa lành những sang chấn tuổi thơ = What happened to you? / Oprah Winfrey, Bruce D. Perry ; Trần Ngọc Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 341 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s531234

15490. Woolf, Alex. Khoa học điệu kì - Mụn trứng cá và mụn cóc : Sự thật ngứa ngáy về da / Alex Woolf ; Minh hoạ: Bryan Beach... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of acne and warts s509428

15491. Xét nghiệm đếm vi rút HIV trong máu - Ý nghĩa & tầm quan trọng. - H. : Lao động, 2022. - 18 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Truyền nhiễm Việt Nam s520106

15492. Y học chứng cứ đại cương : Giáo trình giảng dạy sau đại học / B.s.: Đỗ Văn Dũng, Lê Khắc Bảo (ch.b.), Võ Minh Tuấn... - H. : Y học, 2022. - 229 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Giáo dục Y học. - Thư mục cuối mỗi bài s517595

CÁC NGÀNH Y HỌC HỖN HỢP. NGOẠI KHOA

15493. Bài giảng Bệnh học ngoại khoa : Dùng cho sinh viên năm thứ sáu / B.s.:

Đoàn Quốc Hưng (ch.b.), Nguyễn Tiến Quyết, Phạm Đức Huân... - Tái bản lần thứ

1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 375 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s517615

15494. Bài giảng Bệnh học ngoại khoa : Dùng cho sinh viên năm thứ tư / B.s.: Đoàn Quốc Hưng, Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 418 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi phần s517651

15495. Bài giảng Phẫu thuật nội soi cơ bản : Sách dùng đào tạo bác sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Trần Bình Giang, Nguyễn Đức Tiến (ch.b.), Đỗ Kim Sơn... - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 278 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s517614

15496. Bài giảng Phẫu thuật nội soi cơ bản : Sách dùng đào tạo bác sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Trần Bình Giang, Nguyễn Đức Tiến (ch.b.), Đỗ Kim Sơn... - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 278 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s530408

15497. Bài giảng Triệu chứng học ngoại khoa : Dùng cho sinh viên năm thứ ba / B.s.: Đoàn Quốc Hưng, Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 242 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s530409

15498. Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Lê Văn Sơn (ch.b.), Trương Mạnh Dũng, Trần Minh Thịnh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 190000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.1. - 2022. - 387 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s510568

15499. Bộ môn Ngoại - 75 năm hình thành và phát triển 1947 - 2022 / B.s.: Đoàn Quốc Hưng (ch.b.), Trần Giữu, Trần Bảo Long... - H. : Y học, 2022. - 310 tr. : ảnh ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
- Thư mục: tr. 304 s530373

15500. Cao Ngọc Bích. Tạo hình thẩm mỹ đầu - mặt - cổ và móng - chân - tay : Từ giải phẫu ứng dụng đến giải pháp kỹ thuật : Sách chuyên khảo / Cao Ngọc Bích. - H. : Y học, 2022. - 371 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 415000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 359-363. - Thư mục: tr. 364-371 s517673

15501. Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Hoàng Việt Hải (ch.b.), Trần Cao Bình, Trần Ngọc Thành... - H. : Giáo dục, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt. - Thư mục: tr. 366-367 s510567

15502. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý khô mắt tại Việt Nam / B.s.: Hoàng Thị Minh Châu, Vũ Hoàng Việt Chi, Lê Xuân Cung... - H. : Y học, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Hội Nhân khoa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 75-85. - Thư mục: tr. 86-87 s530128

15503. Chẩn đoán và điều trị gãy xương, trật khớp chi dưới : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.), Đào Xuân Thành, Đinh Ngọc Sơn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 275 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s517643

15504. Chẩn đoán và điều trị gãy xương, trật khớp chi trên : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.),

Đào Xuân Thành, Đinh Ngọc Sơn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s517647

15505. Chẩn đoán và điều trị lỗ tiểu thấp ở trẻ em : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Ngọc Thạch (ch.b.), Trần Quốc Việt, Lê Nguyễn Yên... - H. : Y học, 2022. - 142 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhi Đồng 2. - Thư mục: tr. 104-117. - Phụ lục: tr. 118-142 s530129

15506. Chính hình răng mặt : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b.), Hoàng Việt Hải, Nguyễn Thị Bích Ngọc... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.1. - 2022. - 143 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s510563

15507. Chính hình răng mặt : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Nguyễn Thị Bích Ngọc, Quách Thị Thuý Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.2. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s510564

15508. Chuyên đề nha khoa liên ngành = Interdisciplinary dentistry news / Greg Helvey, Brooke Blicher, Rebekah Lucier Pryles... ; Biên dịch: Trần Ngọc Quảng Phi... - H. : Y học. - 30 cm. - 1000b

T.4. - 2022. - 120 tr. : ảnh màu, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s517660

15509. Chuyên đề Tai - Mũi - Họng và phẫu thuật Đầu - Cổ / Phan Kiên Hữu, Đỗ Văn Dũng, Đặng Xuân Hùng... - H. : Y học, 2022. - 226 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s517640

15510. Chữa răng nội nha / B.s.: Trịnh Thị Thái Hà (ch.b.), Võ Trương Như Ngọc, Nguyễn Thị Châu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.1. - 2022. - 199 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s527475

15511. Chữa răng nội nha / B.s.: Trịnh Thị Thái Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Châu, Phạm Thị Tuyết Nga... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s527476

15512. Đào Xuân Thành. Phẫu thuật thay khớp háng nhân tạo không xi măng : Sách chuyên khảo / Đào Xuân Thành. - H. : Y học, 2022. - 253 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 550000đ. - 100b

Thư mục: tr. 250-253 s530147

15513. Đỗ Ngọc Anh. Nha sĩ gia đình 5.0 : Cha mẹ chính là nha sĩ đầu tiên và tốt nhất dành cho con / Đỗ Ngọc Anh, Lê Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 277 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 299000đ. - 2000b s518298

15514. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa II : Dành cho sinh viên cử nhân điều dưỡng đa khoa / B.s.: Nguyễn Thành Tấn, Nguyễn Thanh Quân (ch.b.), Trần Quang Sơn... - H. : Y học, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược
Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại. - Thư mục: tr. 122 s517607

15515. Giáo trình Chấn thương chỉnh hình / B.s.: Võ Thành Toàn (ch.b.), Phan Ngọc Tuấn, Nguyễn Minh Dương, Ngô Hoàng Viễn. - Ấn bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y

T.1. - 2022. - 357 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s535567

15516. Giáo trình Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại : Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt : Dành cho sinh viên cử nhân điều dưỡng / B.s.: Trương Nhựt Khuê, Dương

Hữu Nghị (ch.b.), Lê Minh Lý... - H. : Y học, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học. - Thư mục: tr. 258-259 s517606

15517. Giáo trình Điều trị loạn năng hệ thống nhai : Dành cho sinh viên chuyên ngành bác sĩ răng hàm mặt / B.s.: Đỗ Thị Thảo (ch.b.), Nguyễn Phúc Vinh, Bùi Thị Ngọc Mẫn... - H. : Y học, 2022. - 112 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 220000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên Bộ môn Bệnh Học Miệng - Nha chu. - Thư mục: tr. 112 s517608

15518. Giáo trình Gây mê hồi sức : Dành cho học viên sau đại học Hệ: Ngoại, Sản, Tai - Mũi - Họng, Ung thư, Chấn thương chỉnh hình / B.s.: Vũ Văn Kim Long (ch.b.), Võ Nguyên Hồng Phúc, Trần Văn Đăng, Lê Vũ Linh. - Cần Thơ : Nxb. Cần Thơ, 2022. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Gây mê hồi sức. - Thư mục: tr. 148 s523794

15519. Giáo trình Gây mê hồi sức : Dành cho sinh viên ngành y khoa / B.s.: Phạm Văn Năng, Vũ Văn Kim Long (ch.b.), Trần Văn Đăng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 161 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Gây mê hồi sức s530195

15520. Giáo trình giảng dạy đại học: Bài giảng Phẫu thuật thần kinh / B.s.: Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Minh Anh (ch.b.), Trần Hoàng Ngọc Anh... - H. : Y học, 2022. - viii, 214 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại thần kinh. - Thư mục cuối mỗi bài s530379

15521. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành mô phỏng tiền lâm sàng phục hình răng cố định / B.s.: Đoàn Minh Trí (ch.b.), Trần Thiên Thủy Trúc, Phạm Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa,

bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phục hình. - Thư mục: tr. 108 s517633

15522. Giáo trình Hướng dẫn thực hành nhãn khoa / B.s.: Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà (ch.b.), Đỗ Quang Thọ... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 83 s526851

15523. Giáo trình Module 18.1 - Ngoại cơ sở / Ch.b.: Nguyễn Khoa Hùng, Nguyễn Thanh Minh, Lê Đình Khánh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục trong chính văn s537032

15524. Giáo trình Module 22 - Bệnh học hàm mắt / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh, Đặng Lê Hoàng Nam (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s537033

15525. Giáo trình Nhãn khoa / B.s.: Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà (ch.b.), Đỗ Quang Thọ... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 570b

Thư mục: tr. 128 s526852

15526. Giáo trình Nhãn khoa cơ bản : Dành cho sinh viên Y đa khoa, Y học dự phòng, Răng hàm mặt / B.s.: Lê Minh Lý (ch.b.), Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Ngọc Công, Biện Thị Minh Thư. - Cần Thơ : Nxb. Cần Thơ, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Mắt. - Thư mục: tr. 133 s523790

15527. Giáo trình Tai mũi họng : Dành cho sinh viên y đa khoa, răng hàm mặt, y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Triều Việt, Dương Hữu Nghị (ch.b.), Đỗ Hội... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Tai Mũi Họng. - Thư mục: tr. 153 s517597

15528. Hoàng Đức Thái. Chinh nha theo cơ chế sinh học thích nghi và bù trừ / Hoàng Đức Thái. - H. : Y học, 2022. - 373 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 750000đ. - 1000b s517658

15529. Hồ Mộng Thuỳ Dương. 16 ca lâm sàng chinh nha / Hồ Mộng Thuỳ Dương. - H. : Dân trí. - 30 cm. - 5000000đ. - 500b

Ph.1. - 2022. - 454 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 438-449 s535463

15530. Hứa Chính Phương. Cùng con chăm sóc răng miệng : Trẻ có hàm răng tốt thì sẽ khoẻ mạnh / Hứa Chính Phương ; Thanh Lam dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 211 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童牙齿护理百科全书 s512071

15531. Hướng dẫn dinh dưỡng trong điều trị bệnh nhân ngoại khoa / B.s.: Trần Bình Giang, Lưu Ngân Tâm (ch.b.), Phạm Như Hiệp... - H. : Y học, 2022. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Ngoại khoa và Phẫu thuật Nội soi Việt Nam; Hội Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch và đường tiêu hoá Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 79-83 s535732

15532. Hướng dẫn phục hồi chức năng cho người bệnh sau mắc COVID-19 : Bản hướng dẫn cho người bệnh và người chăm sóc / B.s.: Đỗ Đào Vũ, Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.), Lương Minh Tâm, Nguyễn Cao Cường. - H. : Y học, 2022. - 50 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 49-50 s517994

15533. Kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng một số bệnh lý tai mũi họng thường gặp : Giáo trình giảng dạy cử nhân điều dưỡng / B.s.: Cao Minh Thành, Trương Quang Trung (ch.b.), Lương Thị Hồng Châu... - H. : Y học, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 399000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 185-186 s535488

15534. Kỹ yếu Hội thảo khoa học (lần thứ nhất, năm 2022) chuyên ngành: Tai - Mũi - Họng: Phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh lý Tai - Mũi - Họng / Phạm Thanh Thế, Nguyễn Tấn Phong, Hồ Lê Hoài Nhân... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. - Thư mục và phụ lục trong chính văn s532220

15535. Lâm Khánh. CT - MRI đám rối thần kinh cánh tay trong chấn thương : Sách chuyên khảo / Lâm Khánh. - H. : Y học, 2022. - 177 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s530149

15536. Lâm Khánh. Ứng dụng cộng hưởng từ bó sợi thần kinh : Sách chuyên khảo / Lâm Khánh. - H. : Y học, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s530150

15537. Lê Thị Thu Hải. Sử dụng vật đa dạng đảo trong điều trị tổn khuyết phần mềm vùng hàm mặt : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 200b s505855

15538. Lê Xuân Cung. Loạn dưỡng giác mạc di truyền : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Cung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 192-199 s530132

15539. Lọc máu liên tục = Continuous renal replacement therapy / B.s.: Đỗ Quốc Huy, Vũ Đình Thắng, Cao Hoài Tuấn Anh (ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - 406 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s517621

15540. Mạng lưới quản lý trong tuyển chọn và điều phối thận hiến từ người hiến tạng sống, chết não hay ngừng tuần hoàn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tri Thức, Lê Đình Thanh, Trần Ngọc Sinh (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 970 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 700000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Chợ Rẫy... - Thư mục cuối mỗi bài s529847

15541. Ngoại khoa cơ sở : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Văn Hải, Đỗ Đình Công (ch.b.), Nguyễn Đình Hồi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 300 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s530397

15542. Ngô Đức Hùng. 3 phút sơ cứu : Cách xử lý ban đầu giúp bạn kiểm soát các tai nạn thường gặp / Ngô Đức Hùng. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 140000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 203 s522263

15543. Nguyễn Minh Sơn. Chăm sóc sức khoẻ người bệnh chuyên khoa hệ ngoại / Nguyễn Minh Sơn, Nguyễn Thị Thu Triều. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 134-135. - Phụ lục: tr. 136 s531157

15544. Nguyễn Ngọc Anh. Lâm sàng nhân khoa thần kinh - Tiếp cận chẩn đoán & điều trị / Nguyễn Ngọc Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 332 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s526632

15545. Nguyễn Như Lâm. Đáp ứng y tế trong thảm hoạ cháy nổ và bùng hàng loạt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Như Lâm. - H. : Y học, 2022. - 253 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 230000đ. - 200b

Thư mục: tr. 213-225. - Phụ lục: tr. 226-253 s505934

15546. Nguyễn Quang Tiến. Cẩm nang chăm sóc sức khoẻ răng miệng trẻ em / Nguyễn Quang Tiến (ch.b.), Nguyễn Hoàng Minh Trung, Huỳnh Thụy Tiên Giang. - H. : Thế giới, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 128000đ. - 2015b s531941

15547. Nguyễn Thị Hồng Minh. Vi khuẩn học trong bệnh viêm quanh răng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 130

tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 98000đ. - 200b s508582

15548. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Cẩm nang sơ cứu : Dành cho lứa tuổi 7+ / Nguyễn Thị Thanh Thủy b.s. ; Vũ Thị Kim Hoa h.đ. ; Minh hoạ: Trương Văn Ngọc. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng sống an toàn). - 14000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 62 s515044

15549. Nguyễn Văn Minh. Giáo trình Module 24 - Gây mê hồi sức và cấp cứu đa khoa : Dành cho sinh viên Y khoa / B.s.: Nguyễn Văn Minh, Trần Xuân Thịnh (ch.b.), Phan Thắng... - Huế : Đại học Huế, 2022. - ix, 245 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s525365

15550. Nguyễn Văn Minh. Miễn dịch học bệnh viêm nha chu - Đai tháo đường và laser diode trong điều trị viêm nha chu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Tạ Anh Tuấn, Hoàng Tử Hùng. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s536813

15551. Nguyễn Văn Sơn. Phẫu thuật cột sống : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Y học, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203-207 s517683

15552. Nguyễn Văn Sơn. Phẫu thuật cột sống thắt lưng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Y học, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203-207 s530139

15553. Nha khoa cộng đồng : Sách dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Trương Mạnh Dũng, Ngô Văn Toàn (ch.b.), Ngô Đồng Khanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 299 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt. - Thư mục cuối mỗi bài s510580

15554. Nha khoa cơ sở : Dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Trần Ngọc Thành

(ch.b.), Nguyễn Thị Châu, Bùi Thanh Hải...
- Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm.
- 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mất

T.1: Nha khoa mô phỏng - Thuốc và vật
liệu nha khoa. - 2022. - 239 tr. : minh hoạ. -
Thư mục cuối mỗi bài s527473

15555. Nha khoa cơ sở : Dành cho sinh
viên Răng Hàm Mất / B.s.: Trần Ngọc
Thành, Trương Mạnh Dũng (ch.b.), Bùi
Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo
dục. - 27 cm. - 175000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mất

T.2: Nha khoa hình thái và chức năng.
- 2022. - 275 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối
mỗi bài s527474

15556. Nhân khoa cơ bản / B.s.: Phạm
Văn Trọng, Mai Quốc Tùng (ch.b.), Vũ Anh
Tuấn... - H. : Y học, 2022. - 202 tr. : minh
hoạ ; 27 cm. - 280000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Mắt. - Thư mục: tr. 201 s530416

15557. Phạm Văn Minh. Thang điểm
lượng giá thường áp dụng trong phục hồi
chức năng / Phạm Văn Minh ch.b. - H. : Y
học, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. -
126000đ. - 300b

Thư mục: tr. 192-195 s517692

15558. Phạm Văn Nhân. Sơ cấp cứu dã
ngoại / Phạm Văn Nhân ; Đinh Thiện Khánh
h.đ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Trẻ, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ
sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt
thanh thiếu nhi). - 55000đ. - 1500b s512767

15559. Phẫu thuật miệng 1 : Sách dùng
cho sinh viên Răng Hàm Mất / B.s.: Nguyễn
Phú Thắng (ch.b.), Hoàng Kim Loan, Văn
Trọng Lâm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo
dục, 2022. - 239 tr. : minh hoạ ; 27 cm. -
180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Viện Đào tạo Răng Hàm Mất. - Thư mục
cuối mỗi chương s527477

15560. Phẫu thuật nội soi khớp vai :
Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Mạnh
Khánh (ch.b.), Phan Bá Hải, Nguyễn Văn

Học... - H. : Y học, 2022. - 231 tr. : minh hoạ
; 24 cm. - 249000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s530148

15561. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ da
đầu / Trần Thiết Sơn, Nguyễn Bắc Hùng, Vũ
Hong Chiến... ; B.s.: Trần Thiết Sơn
(ch.b.)... - H. : Y học, 2022. - xiv, 331 tr. :
hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - 460000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội.
Bộ môn Phẫu thuật tạo hình. - Thư mục cuối
mỗi chương s517639

15562. Phục hồi chức năng : Bài giảng
dành cho bác sĩ / B.s.: Nguyễn Hoài Nam
(ch.b.), Đinh Quang Thanh, Trần Nguyễn
Bính Minh Hoàng... - H. : Y học. - 27 cm. -
450000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí
Minh. Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều
trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí
Minh

Q.1. - 2022. - vi, 577 tr. : minh hoạ. -
Thư mục cuối mỗi bài s530367

15563. Phục hồi chức năng : Bài giảng
dành cho bác sĩ / B.s.: Phan Minh Hoàng
(ch.b.), Nguyễn Hoài Nam, Đinh Quang
Thanh... - H. : Y học. - 27 cm. - 480000đ. -
800b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí
Minh. Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều
trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí
Minh

Q.2. - 2022. - 453 tr. : minh hoạ. - Thư
mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 368-453
s530368

15564. Phục hồi chức năng một số
bệnh thường gặp / B.s.: Phạm Văn Minh
(ch.b.), Hoàng Khánh Chi, Nguyễn Quang
Anh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học,
2022. - 234 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ.
- 200b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Phục hồi chức
năng Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài
s530138

15565. Phục hồi chức năng trong chấn
thương chỉnh hình : Sách chuyên khảo / B.s.:
Nguyễn Thị Kim Liên (ch.b.), Ngô Văn
Toàn, Nguyễn Mạnh Khánh... - H. : Y học,

2022. - 395 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 396000đ.
- 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s530371

15566. Quiz! Khoa học kì thú: Sơ cấp cứu : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학
상식30: 응급 처치 s520911

15567. Sơ cứu nhanh giành sự sống : 36 kỹ năng sơ cứu kèm theo bộ video hướng dẫn xử trí đầu tiên tại Việt Nam : Dành cho mọi lứa tuổi / Tổ chức Giáo dục sức khỏe Wellbeing b.s. ; Minh hoạ: Bách Lê. - H. : Kim Đồng, 2022. - 210 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Sách Y học thường thức). - 249000đ. - 2020b s515270

15568. Trần Ngọc Quảng Phi. Căn khớp lâm sàng và rối loạn hệ thống nhai / Trần Ngọc Quảng Phi. - H. : Y học. - 27 cm. - 890000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 655 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 653-655 s535497

15569. Trần Ngọc Quảng Phi. Chính nha lâm sàng - Từ nguyên lý đến kỹ thuật / Trần Ngọc Quảng Phi. - H. : Y học. - 27 cm. - 1850000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - ix, 866 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s517657

15570. Trần Tất Thắng. Bệnh đục thể thủy tinh và cải tiến trong phẫu thuật Phaco : Sách chuyên khảo / Trần Tất Thắng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118000đ. - 200b

Thư mục: tr. 149-155 s535657

15571. Võ Thị Thuý Hồng. Chính hình răng mặt cơ bản / Võ Thị Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 290000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s517650

CÁC NGÀNH Y HỌC KHÁC. PHỤ KHOA VÀ SẢN KHOA

15572. Akira Ikegawa. Mẹ Nhật thai giáo : Cảm ơn con đã chọn bố mẹ / Akira Ikegawa ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 163 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s524525

15573. Bài giảng Nhi khoa : Giáo trình Đại học - Sau Đại học / B.s.: Tăng Chí Thượng, Nguyễn Thanh Hùng, Phạm Văn Quang (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - vi, 910 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Nhi. - Thư mục cuối mỗi chương s530234

15574. Bài giảng Nhi khoa : Dành cho đào tạo bác sỹ y khoa / B.s.: Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thanh Hải (ch.b.), Trương Ngọc Phước... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 90000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nhi

T.1. - 2022. - viii, 169 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 168-169 s530348

15575. Bài giảng Nhi khoa : Dành cho đào tạo bác sỹ y khoa / B.s.: Nguyễn Minh Phương, Trương Ngọc Phước (ch.b.), Nguyễn Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 90000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nhi

T.2. - 2022. - viii, 169 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 168-169 s530349

15576. Bài giảng Phụ khoa / B.s.: Nguyễn Thị Hồng, Cấn Bá Quát (ch.b.), Nguyễn Thị Bình... - H. : Y học, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 74000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 139 s517587

15577. Bài giảng Sản khoa / B.s.: Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Bình (ch.b.), Phạm Mỹ Hoài... - H. : Y học, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên.
Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 291
s517590

15578. Bệnh học và điều trị sản phụ khoa kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền : Giáo trình giảng dạy đại học : Sách đào tạo bác sĩ y học cổ truyền / B.s.: Nguyễn Thị Bay, Nguyễn Thị Như Thủy (ch.b.), Lý Chung Huy... - H. : Y học, 2022. - 159 tr. : bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y Dược cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s517594

15579. Bùi Kim Thuận. Hen phế quản ở trẻ em dưới 5 tuổi và kiểm soát hen theo phenotype : Sách chuyên khảo / Bùi Kim Thuận. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 119-129. - Thư mục: tr. 131-135 s515713

15580. Các vấn đề về trẻ sinh non nội viện và dinh dưỡng cho trẻ sinh non sau xuất viện / Bệnh viện Nhi Đồng 1 b.s. - H. : Y học, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 3500b

Thư mục: tr. 67 s535737

15581. Cẩm nang kháng sinh & sức khoẻ trẻ em. - H. : Y học, 2022. - 7 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21 cm. - 50000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Tp. Hồ Chí Minh. Liên chi hội Bác sĩ gia đình Tp. Hồ Chí Minh s535752

15582. Chăm sóc sức khoẻ trẻ em / B.s.: Trương Tuấn Anh, Nguyễn Mạnh Dũng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Chính... - H. : Giáo dục, 2022. - 439 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 118000đ. - 840b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. - Thư mục: tr. 439 s510577

15583. Chăm sóc và điều trị sơ sinh thiết yếu / B.s.: Trần Thị Hoàng, Alyson M. Skinner, Philip N. Henschke... ; Dịch: Trần Thị Hoàng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 410 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s530203

15584. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp Nhi khoa / B.s.: Trần Minh Điền (ch.b.), Đào Minh Tuấn, Lê Thanh Chương... - H. : Y học, 2022. - 250 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 350000đ. - 160b

ĐTTS ghi: Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Nhi trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s517584

15585. Châu Nguyên. Tri thức cho một thai kỳ khoẻ mạnh / Châu Nguyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 351 tr. : ảnh ; 23 cm. - 140000đ. - 3000b s532628

15586. Chu kỳ kinh nguyệt và một số bất thường / B.s.: Đỗ Tuấn Đạt, Tăng Văn Dũng (ch.b.), Đặng Thị Minh Nguyệt... - H. : Y học, 2022. - 90 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 89-90 s535741

15587. Chu kỳ sinh dục nữ và một số bất thường / B.s.: Đào Thị Hoa, Nguyễn Tuấn Minh (ch.b.), Đặng Thị Minh Nguyệt... - H. : Y học, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 115-119 s535740

15588. Crawford, Merle J. Can thiệp phổ tự kỷ hằng ngày : Kết hợp giáo dục trong những hoạt động hằng ngày cho trẻ và gia đình / Merle J. Crawford, Barbara Weber ; Dịch: Hoàng Quốc Chính... ; H.đ. Nguyễn Thanh Liêm, Hoàng Thu Trang. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 271 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cẩm nang Nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 85000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Autism intervention every day! Embedding activities in daily routines for young children and their families. - Thư mục: tr. 248-271 s532598

15589. Fett, Rebecca. Bắt đầu từ trứng : Phương pháp khoa học cải thiện chất lượng trứng để mang thai tự nhiên, phòng chống sảy thai và tăng khả năng thụ tinh nhân tạo thành công / Rebecca Fett ; Phương Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 318 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: It starts with the egg : How the science of egg quality can help you get pregnant naturally, prevent

miscarriage, and improve your odds in IVF.
- Thư mục: tr. 259-318 s525669

15590. Florance, Cara. Cơ thể & sức khỏe = My doctor's visit / Cara Florance, Jon Florance ; Linh Chi dịch ; Thu Ngô h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Luyện đọc tiếng Anh. Phát triển từ vựng)(Nhà sinh hoá tương lai). - 55000đ. - 2000b s516937

15591. Geon Oh Kim. Mang thai, sinh nở và nuôi con khỏe mạnh / Geon Oh Kim ; Nguyễn Thuỷ Giang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 383 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 똑똑하고 건강한 첫 임신 출산 육아 s528192

15592. Giáo trình Bệnh học Phụ sản - Nhi khoa Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Tôn Chi Nhân, Lê Thị Ngoan (ch.b.), Tạ Thanh Tịnh... - H. : Y học, 2022. - viii, 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 239000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 199 s530358

15593. Giáo trình Đông tây y kết hợp điều trị bệnh lão khoa : Dành cho sinh viên đại học ngành Y học cổ truyền / B.s.: Lê Minh Hoàng, Nguyễn Ngọc Chi Lan (ch.b.), Lê Thị Mỹ Tiên... - H. : Y học, 2022. - 137 tr. : bảng ; 27 cm. - 169000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 137 s517599

15594. Giáo trình Nhi khoa / B.s.: Bùi Bình Bảo Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Cự, Hoàng Thị Thuỷ Yên... ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Nam Anh. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược

T.1. - 2022. - 453 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s536238

15595. Giáo trình Nhi khoa / B.s.: Đặng Văn Chúc, Nguyễn Ngọc Sáng (ch.b.), Đinh Văn Thức... - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Nhi

T.1. - 2022. - 279 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s517613

15596. Giáo trình Nhi khoa / B.s.: Bùi Bình Bảo Sơn (ch.b.), Phan Hùng Việt, Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược

T.2. - 2022. - 452 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s536239

15597. Giáo trình Nhi khoa / B.s.: Đặng Văn Chúc, Nguyễn Ngọc Sáng (ch.b.), Đinh Văn Thức... - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Nhi

T.2. - 2022. - 218 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s535483

15598. Giáo trình Sản phụ khoa : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Duy Ánh (ch.b.), Vũ Văn Du, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 266000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 480 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s532470

15599. Giáo trình Sản phụ khoa : Dành cho học viên sau đại học / Nguyễn Duy Ánh (ch.b.), Vũ Văn Du, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 240000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 480 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s521751

15600. Giáo trình Sản phụ khoa : Dành cho đào tạo sau đại học / Ch.b.: Nguyễn Vũ Quốc Huy, Cao Ngọc Thành, Lê Minh Tâm... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 520000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược

T.1: Sản khoa. - 2022. - vii, 748 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s537025

15601. Giáo trình Sản phụ khoa : Dành cho đào tạo sau đại học / Ch.b.: Nguyễn Vũ

Quốc Huy, Cao Ngọc Thành, Lê Minh Tâm... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - 500000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược

T.2: Phụ khoa. - 2022. - 675 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s537026

15602. Giáo trình Sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng II : Dành cho sinh viên cử nhân Điều dưỡng hệ chính quy / B.s.: Lâm Đức Tâm, Nguyễn Thanh Quân (ch.b.), Nguyễn Thị Tố Lan... - H. : Y học, 2022. - 129 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại. - Thư mục: tr. 128-129 s517603

15603. Giáo trình Thực hành lâm sàng sản phụ khoa : Dành cho sinh viên đại học / Nguyễn Duy Ánh (ch.b.), Vũ Văn Du, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 287 s521752

15604. Griffin, Simone. Thúc đẩy giao tiếp : 300 trò chơi và các hoạt động cho trẻ tự kỷ / Simone Griffin, Dianne Sandler ; Dịch, h.đ.: Trần Bích Phượng, Nguyễn Kim Diệu. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 210 tr. : bảng ; 21 cm. - (Cẩm nang nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 79000đ. - 1000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: Motivate to communicate. - Phụ lục: tr. 198-201 s532482

15605. Hán Trúc. Hành trình thai giáo 280 ngày : Mỗi ngày đọc 1 trang / Hán Trúc ; Minh Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 187 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Trung: 孕妈妈280天全程胎教方案. - Phụ lục: tr. 185-187 s517182

15606. Hán Trúc. Hành trình thai giáo 280 ngày : Mỗi ngày đọc 1 trang / Hán Trúc ; Minh Loan dịch. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 187 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 孕妈妈280天全程胎教方案. - Phụ lục: tr. 185-187 s532629

15607. Hãy lắng nghe câu chuyện của chúng tôi = Hear our stories / Lê Thanh Hải (ch.b.), Vũ Chí Dũng, Nguyễn Ngọc Khánh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 246 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 500b s511088

15608. Hoàng Thị Lê Thảo. Tri thức địa phương của dân tộc Nùng trong chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em / Hoàng Thị Lê Thảo, Phạm Thị Kim Cương, Lý Viết Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 167-170. - Phụ lục: tr. 171-199 s505564

15609. Hướng dẫn điều trị ngoại trú: Phần Nội khoa năm 2022 / B.s.: Trịnh Hữu Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Anh, Lê Thanh Bình... ; H.đ.: Trịnh Hữu Tùng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 501 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhi đồng 2. - Thư mục: tr. 485-501 s530159

15610. Hướng dẫn hỗ trợ hành vi tích cực / Autism spectrum Australia b.s. ; CCIHP dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 80-105. - Thư mục: tr. 106-107 s507157

15611. Hướng dẫn thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường thai kỳ / B.s.: Phan Hường Dương, Nguyễn Trọng Hưng (ch.b.), Trần Ngọc Lương... - H. : Y học, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 59-67. - Thư mục: tr. 68 s535502

15612. Kaufman, Barry Neil. Son-rise: Phép màu cho trẻ tự kỷ / Barry Neil Kaufman, Raun Kaufman ; The Big Friend dịch. - H. : Lao động, 2022. - 498 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s520123

15613. Kranowitz, Carol Stock. Niềm vui của đứa trẻ khác biệt : Những hoạt động dành cho trẻ rối loạn xử lý cảm giác / Carol Stock Kranowitz ; Nguyễn Thị Thanh Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 474 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The out-of-sync child has fun. - Phụ lục: tr. 419-474 s531257

15614. Kulp, Adrian. Lần đầu làm bố : Lần đầu làm bố, không còn sợ "ngớ". Bố hiểu mẹ bầu và quá trình phát triển của con yêu / Adrian Kulp ; Minh hoạ: Jeremy Nguyen ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 340 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: We're pregnant! s520175

15615. Kulp, Adrian. Lần đầu làm bố : Lần đầu làm bố, không còn sợ "ngớ". Bố hiểu mẹ bầu và quá trình phát triển của con yêu / Adrian Kulp ; Minh hoạ: Jeremy Nguyen ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 340 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: We're pregnant! s536047

15616. Kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa 2022 / B.s.: Trịnh Hữu Tùng (ch.b.), Trần Anh, Lê Ngọc Ánh... ; H.đ.: Võ Quốc Bảo... - H. : Y học, 2022. - 553 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhi đồng 2. - Thư mục: tr. 550-553 s530469

15617. LaVigne, Melissa. Liệu pháp trò chơi : 101 trò chơi để cải thiện hành vi và nâng cao mối liên kết giữa cha mẹ - trẻ nhỏ : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Melissa LaVigne ; Minh hoạ: Irene Freitas ; Nguyễn Thị Thanh Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Play therapy activities. - Thư mục: tr. 171-172 s531268

15618. Levine, Peter A. Bảo vệ trẻ trước chấn thương tâm lý = Trauma-proofing your kids : Cho trẻ sự tự tin, an lạc và kiên

cường / Peter A. Levine, Maggie Kline ; Thảo Chi dịch ; Lê Nguyên Phương h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 3000b s531242

15619. Lê Thị Anh Đào. Sảy thai liên tiếp và hội chứng kháng phospholipid / Lê Thị Anh Đào. - H. : Y học, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 200b

Thư mục: tr. 90-99 s517672

15620. Makoto Shichida. Thai giáo diệu kỳ : Theo phương pháp Shichida / Makoto Shichida, Ko Shichida ; Biên dịch, minh hoạ: Brainworks Studio ; Naomi Ngọc Đỗ h.đ. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 216 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam). - 87000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Shichida method child-rearing starting with prenatal education; Tên sách tiếng Nhật: 七田式胎教からの子育て. - Thư mục: tr. 214-216 s532509

15621. Mẫn kinh: Chẩn đoán và điều trị / B.s.: Trần Danh Cường (ch.b.), Lê Thanh Vân, Vũ Thị Thanh Huyền... - H. : Y học, 2022. - 167 tr. ; 27 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Phụ sản Trung ương. - Thư mục: tr. 165-167 s530398

15622. Masato Takeuchi. Lần đầu làm mẹ : Tổng hợp những kiến thức mới nhất về mang thai và sinh nở / Masato Takeuchi ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 340 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 260000đ. - 2000b s507231

15623. Masato Takeuchi. Lần đầu làm mẹ : Tổng hợp những kiến thức mới nhất về mang thai và sinh nở / Masato Takeuchi ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 340 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 260000đ. - 2000b s524566

15624. Masato Takeuchi. Lần đầu làm mẹ : Tổng hợp những kiến thức mới nhất về mang thai và sinh nở / Masato Takeuchi ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 340 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 260000đ. - 1000b s531018

15625. Ngô Minh Xuân. Chẩn đoán và điều trị vàng da sơ sinh tăng Bilirubin gián tiếp ở các cơ sở y tế có nguồn lực hạn chế / Ngô Minh Xuân. - H. : Y học, 2022. - 274 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s516775

15626. Nguyễn Anh Tuấn. Chẩn đoán hình ảnh nhi khoa : Phần Cổ - Ngực / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thuý Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 266 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s533416

15627. Nguyễn Công Khanh. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị nhi khoa / Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2022. - 1063 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 515000đ. - 1000b s530164

15628. Nguyễn Duy Ánh. Đẻ non - Dự phòng và quản lý : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh. - H. : Y học, 2022. - xiii, 171 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 262000đ. - 500b

Thư mục: tr. 167-171 s517620

15629. Nguyễn Duy Ánh. Song thai và vai trò của can thiệp bào thai : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh. - H. : Y học, 2022. - xviii, 213 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 380000đ. - 500b

Thư mục: tr. 207-213 s517619

15630. Nguyễn Duy Ánh. Viêm nhiễm đường sinh dục nữ - Cơ sở lý thuyết và áp dụng lâm sàng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 226000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. Bộ môn Sản phụ khoa. - Thư mục: tr. 253-259 s522499

15631. Nguyễn Duy Ánh. Viêm nhiễm đường sinh dục nữ - Cơ sở lý thuyết và áp dụng lâm sàng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Ánh ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 226000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. Bộ môn Sản phụ khoa. - Thư mục: tr. 253-259 s533582

15632. Nguyễn Hồi Loan. Hội chứng tự kỷ ở trẻ em trong xã hội hiện đại (phát hiện, chẩn đoán và can thiệp) / Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương, Trần Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 417 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 352-373. - Phụ lục: tr. 376-417 s506575

15633. Nhi khoa : Chương trình Sau đại học / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Vũ Huy Trụ, Lâm Thị Mỹ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 350000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi

T.3. - 2022. - x, 629 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi phần s520470

15634. Nhi khoa : Chương trình Sau đại học / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Trần Diệp Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 400000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi

T.4. - 2022. - x, 848 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s522550

15635. Nhi khoa y học cổ truyền : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thị Bay, Huỳnh Thị Lưu Kim Hường (ch.b.), Lý Chung Huy, Nguyễn Thái Dương. - H. : Y học, 2022. - viii, 115 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi khoa Đông y. - Thư mục cuối mỗi bài s530407

15636. Ono Yoko. Dành cho mẹ những điều tốt đẹp nhất! : 95 thói quen nuôi con để mẹ không trầm cảm / Ono Yoko, Aiba Aya, Hosokawa Momo ; Nguyễn Thanh Hà dịch ; Yusaku Hanakuma h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ s529805

15637. Phác đồ điều trị sản phụ khoa 2022 / B.s.: Lê Quang Thanh (ch.b.), Phạm Hồ Thuý Ái, Lê Minh Hoài An... - Xuất bản lần thứ 5 có bổ sung và cập nhật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 796 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 420000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Từ Dũ. - Thư mục cuối mỗi bài s516136

15638. Phạm Thị Thuý. Thai giáo : Phương pháp khoa học dạy con từ trong bụng mẹ / Phạm Thị Thuý ch.b. ; Nguyễn Thị Ngọc Phượng h.đ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 148000đ. - 30000b

Phụ lục: tr. 165-175 s518697

15639. Phan Thiệu Xuân Giang. Phát triển giao tiếp cử chỉ : Cho trẻ có rối loạn tự kỷ. Tài liệu dành cho phụ huynh và nhà chuyên môn / Phan Thiệu Xuân Giang, Nguyễn Thị Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 145000đ. - 2000b s517117

15640. Piña-Garza, J. Eric. Lâm sàng thần kinh trẻ em của Fenichel : Tiếp cận các dấu hiệu và triệu chứng / J. Eric Piña-Garza, Kaitlin C. James ; Phạm Thị Vân Anh dịch. - Ấn bản lần thứ 8. - H. : Y học, 2022. - 558 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 700000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Fenichel's clinical pediatric neurology: A signs and symptoms approach. - Thư mục cuối mỗi chương s517701

15641. Progesterone trong thực hành lâm sàng Sản - Phụ khoa = Clinical obstetrics & Gynaecology / Gian Carlo Di Renzo, Valentina Tosto, Valentina Tsibizova... ; Sabaratnam Arulkumaran tổng ch.b. ; Dịch: Vương Đình Bảo Anh... ; Cao Ngọc Thành h.đ. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s508380

15642. Rogers, Sally J. Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ : Sử dụng các hoạt động hàng ngày giúp trẻ kết nối, giao tiếp và học hỏi = An early start for your child with autism: Using everyday activities to help kids connect, communicate, and learn / Sally J. Rogers, Geraldine Dawson, Laurie A. Vismara ; Bạch Thu Phương dịch ; Bùi Thị Phương Hoa h.đ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 603 tr. : bảng ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s526263

15643. Rogers, Sally J. Mô hình can thiệp sớm Denver cho trẻ tự kỷ = Early start denver model for young children with autism : Thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ, học tập và tương tác / Sally J. Rogers, Geraldine Dawson ; Vũ Thị Mai Anh dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 591 tr. : bảng ; 20 cm. - (Y học. Sức khoẻ). - 210000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 449-564. - Thư mục: tr. 565-585 s522317

15644. Rogers, Sally J. Mô hình can thiệp sớm Denver cho trẻ tự kỷ : Thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ, học tập và tương tác / Sally J. Rogers, Geraldine Dawson ; Vũ Thị Mai Anh dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 591 tr. : bảng ; 20 cm. - (Y học. Sức khoẻ). - 210000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Early start denver model for young children with autism. - Phụ lục: tr. 449-564. - Thư mục: tr. 565-585 s531722

15645. Rối loạn tâm thần ở trẻ em / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Đỗ Xuân Tĩnh, Đinh Việt Hùng... - H. : Y học, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-235 s517703

15646. Sản khoa / B.s.: Trần Danh Cường (ch.b.), Nguyễn Đức Hình, Phạm Thị Thanh Hiền... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Y học, 2022. - 482 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 260000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phụ sản. - Thư mục cuối mỗi phần s530389

15647. Siêu âm sản phụ khoa - Từ lý thuyết đến thực hành / B.s.: Trương Thị Linh Giang (ch.b.), Võ Văn Đức, Lê Lam Hương... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 430 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 380000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s536820

15648. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ sinh non nhẹ cân / Bệnh viện Nhi Đồng 1 b.s. - H.

: Y học, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 3500b

Thư mục: tr. 82 s535750

15649. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ sinh non nhẹ cân / Bệnh viện Nhi Đồng 1 b.s. - H. : Y học, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 3500b

Thư mục: tr. 82 s535751

15650. Tạ Văn Tờ. Giải phẫu bệnh u vú / B.s.: Tạ Văn Tờ (ch.b.), Nông Thị Thuý Linh, Trần Trung Toàn. - H. : Y học, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 320b

Thư mục: tr. 259-283 s517682

15651. Thai nghén - Sảy thai - Đẻ non / B.s.: Đào Thị Hoa, Nguyễn Việt Hà (ch.b.), Đặng Thị Minh Nguyệt... - H. : Y học, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 98-99 s535742

15652. Thành Ngọc Minh. Sổ tay thấu hiểu trẻ tăng động giảm chú ý / B.s.: Thành Ngọc Minh (ch.b.), Tập thể cán bộ khoa Tâm thần, Bệnh viện Nhi Trung ương. - H. : Y học, 2022. - 31 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Nhi Trung ương. Khoa Tâm thần s535735

15653. Thực hành lâm sàng phẫu thuật nội soi phụ khoa : Tài liệu đào tạo - chuyển giao kỹ thuật / B.s.: Nguyễn Việt Tiến (ch.b.), Cung Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Hồng Minh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Phụ sản Thiện An s513883

15654. Trạch Quế Vinh. Bách khoa thai nghén sinh nở & chăm sóc bé / Trạch Quế Vinh ; Công Bình dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 414 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 170000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 怀孕分娩育儿百科 s532627

15655. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s524269

15656. Trần Danh Cường. Chẩn đoán trước sinh dị dạng thai bằng siêu âm 3D - 4D / Trần Danh Cường ch.b. - H. : Y học, 2022. - 354 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Phụ sản Trung ương. - Thư mục: tr. 348-354 s517610

15657. Trần Thị Thu Hà. Nuôi con không áp lực / Trần Thị Thu Hà, Jane Fisher. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Hành trình đầu đời). - 75000đ. - 2500b

T.1: Mẹ bầu hạnh phúc. - 2022. - 101 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s534082

15658. Trần Thừa Nguyên. Điều trị bệnh nội khoa thường gặp ở người cao tuổi : Sách tham khảo / Trần Thừa Nguyên. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 222 tr. : bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s525362

15659. Trương Minh Đạt. Những đứa trẻ lớn lên không ốm / Trương Minh Đạt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 264 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 265000đ. - 1000b s513454

15660. Trương Thị Linh Giang. Bệnh lý tiền sản giật - từ lý thuyết đến thực hành : Sách chuyên khảo / Trương Thị Linh Giang. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 259 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s508396

15661. Võ Văn Đức. Siêu âm hình thái học thai nhi / B.s.: Võ Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Trần Thảo Nguyên, Nguyễn Hoàng Long. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 221 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 219-221 s524351

15662. Y học sinh sản / Trần Thị Thu Vân, Hà Nhật Anh, Phan Thị Thanh Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh

T.61: Cập nhật về vô sinh và hỗ trợ sinh sản. - 2022. - 98 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s516020

15663. Yasumi Morito. Cẩm nang nhi khoa: Cách chăm sóc trẻ ốm tại nhà / Yasumi Morito ; Dạ Hương dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 180 tr. : bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s530022

15664. Yasumi Morito. Cẩm nang nhi khoa: Giải quyết nổi bất an khi chăm sóc trẻ nhỏ / Yasumi Morito ; Châu Phụng dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 145 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 109000đ. - 2000b s530021

KỸ THUẬT

15665. Advances in applied and engineering Physics VII: Proceedings (CAEP-7) / Lê Văn Long, Dương Thị Hà, Bùi Xuân Khuyến... - H. : Science and Technology, 2022. - 418 p. : ill. ; 30 cm. - 120 copies

At head of title: Vietnam Academy of Science and Technology Institute of Physics. - Bibliogr. at the end of the paper s533020

15666. Anh em nhà Wright : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Han Nana ; Tranh: Team kids ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 161 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s525001

15667. Bạch Thanh Quý. Giáo trình Thí nghiệm an toàn điện / Bạch Thanh Quý (ch.b.), Dương Hữu Phước, Văn Thị Kiều Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 40000đ. - 400b

Thư mục: tr. 83 s518837

15668. Bài giảng Cơ sở kỹ thuật lạnh và điều hoà không khí : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Việt Dũng, Trần Mạnh Tân, Trương Việt Hà... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 214-218. - Thư mục: tr. 219 s518827

15669. Bài giảng Thông tin số : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hữu Trung (ch.b.), Đỗ Mạnh Hà, Hoàng Minh Giang, Mai Văn Phúc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr. 79 s533709

15670. Bài tập Cơ học kỹ thuật / Nguyễn Thị Hoa (ch.b.), Đặng Văn Hiếu, Nguyễn Thị Kim Thoa, Lê Quang Duy. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 68000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

T.1: Tĩnh học và Động học. - 2022. - 172 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 167 s525400

15671. Bài tập sức bền vật liệu / Đặng Xuân Hùng (ch.b.), Nguyễn Tất Thắng, Nguyễn Văn Long... - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 94000đ. - 400b

T.2. - 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 127-135. - Thư mục: tr. 136 s521397

15672. Bài tập Truyền nhiệt : Dành cho các trường đại học khối Kỹ thuật công trình / Lê Thị Huyền (ch.b.), Đinh Thị Phương Lan, Nguyễn Thành Trung... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 108-150. - Thư mục: tr. 151 s528912

15673. Bánh răng không tròn - Hình học và động học : Sách chuyên khảo dành cho học viên Thạc sĩ và Nghiên cứu sinh = Noncircular gear - Geometry and Kinematic : Monographs for Master's and PhD student / Nguyễn Hồng Thái (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dương, Nguyễn Thành Trung, Phùng Văn Thơm. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s526853

15674. Bentley, Peter J. 10 bài học ngắn về AI và robot / Peter J. Bentley ; Dịch: Thới Ngọc Tuấn Quốc, Nguyễn Bình Thành. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Einstein bỏ túi). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10 short lessons in artificial intelligence & robotics. - Thư mục: tr. 192-196 s525945

15675. Bê tông đầm lăn trong xây dựng các công trình giao thông / Phạm Hữu Hạnh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Văn Đồng... - H. : Xây dựng, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 300b

Thư mục: tr. 185-187 s521401

15676. Bờ biển Đồng bằng sông Cửu Long - Sạt lở và các giải pháp phòng chống / Trần Bá Hoàng (ch.b.), Đinh Công Sản, Lê Thanh Chương, Lê Xuân Tú. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 234 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 415000đ. - 200b

Thư mục: tr. 233-234 s521350

15677. Bùi Đức Hùng. Máy điện giản lược / Bùi Đức Hùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 174-175 s526880

15678. Bùi Quang Minh. Nghiên cứu về xúc tác quang hoá trong xử lý nước : Ví dụ trong phân huỷ diclofenac và sulcotrione / Bùi Quang Minh, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Ngọc Tùng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Ứng dụng và phát triển công nghệ cao). - 220000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 243-255 s521096

15679. Bùi Quốc Bảo. Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2018 = Design of reinforced concrete structures following TCVN 5574:2018 / Bùi Quốc Bảo. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 338 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 184000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 310-329. - Thư mục: tr. 330-333 s521422

15680. Bùi Quốc Bảo. Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Eurocode - Cơ sở lý thuyết và ví dụ áp dụng / Bùi Quốc Bảo. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 112000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 192-203. - Thư mục: tr. 207 s521405

15681. Bùi Quốc Bình. Giáo trình Thi công cơ bản / Bùi Quốc Bình ch.b. ; Phạm Văn Sỹ h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 93000đ. - 200b

Thư mục: tr. 172 s529761

15682. Bùi Văn Huy. Giáo trình Điều khiển quá trình / Bùi Văn Huy (ch.b.), Quách Đức Cường, Hoàng Quốc Xuyên. - H. : Thống kê, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 158-159 s528403

15683. Các giải pháp truyền động : Cơ điện tử trong sản xuất và hậu cần / Edwin Kiel (ch.b.), Volker Bockskopf, Andreas Diekmann... ; Nguyễn Phùng Quang biên dịch ; H.đ.: Nguyễn Quang Định, Phạm Hồng Phúc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 517 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Antriebslösungen - Mechatronik für produktion und logistik. - Thư mục: tr. 505-513 s511119

15684. Các phương pháp tìm kiếm, thăm dò dầu khí cơ bản / Lê Ngọc Ánh (ch.b.), Lê Văn Bình, Nguyễn Minh Hoà... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 232000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s533868

15685. Carlsson, Sven. Spotify và những chuyện chưa kể : Hành trình đánh bại Apple, Google và Amazon trong cuộc đua âm thanh số của nhà sáng lập Daniel Ek / Sven Carlsson, Jonas Leijonhufvud ; Thu Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 410 tr. : ảnh ; 23 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The spotify play: How CEO and founder Daniel Ek beat Apple s508277

15686. Carlsson, Sven. Spotify và những chuyện chưa kể : Hành trình đánh bại Apple, Google và Amazon trong cuộc đua âm thanh số của nhà sáng lập Daniel Ek / Sven Carlsson, Jonas Leijonhufvud ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 414 tr. : ảnh ; 23 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The spotify play: How CEO and founder Daniel Ek beat Apple s528310

15687. Cẩm nang cơ khí = Tabellenbuch metall / Roland Gomeringer, Max Heinzler, Roland Kilgus... ; Dịch, h.đ.: Hồ Vĩnh An... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 780000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Quỹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn. Ủy ban Tương trợ người Việt tại CHLB Đức s531681

15688. Cầu bê tông cốt thép trong đô thị và nút giao thông khác mức / Hoàng Hà (ch.b.), Trần Thu Hằng, Nguyễn Đức Thị Thu Định, Hoàng Vũ. - H. : Xây dựng, 2022. - 548 tr. : minh họa ; 27 cm. - 317000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 535-539. - Thư mục: tr. 540-542 s521402

15689. Châu Ngọc Ân. Hướng dẫn đồ án môn học Nền và Móng / Châu Ngọc Ân. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 238 tr. : minh họa ; 27 cm. - 107000đ. - 200b

Thư mục: tr. 235 s533642

15690. Chú chim máy trên không trung - Máy bay và tàu vũ trụ = 空中機械鳥—飛機與宇宙太空梭 / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b s518379

15691. Chuyên ngành Kỹ thuật điện - Điện tử / Klaus Tkotz (ch.b.), Horst Bumiller, Monika Burgmaier... ; Dịch, h.đ.: Từ Quốc Bửu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 684 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Nhất Nghệ Tinh). - 760000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Tương trợ người Việt Nam tại CHLB Đức; Quỹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn. - Tựa gốc tiếng Đức: Fachkunde elektrotechnik s531417

15692. Chương trình và tóm tắt báo cáo Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 14 (VINANST - 14) = Agenda and abstracts Vietnam conference on nuclear science and technology (VINANST - 14) / Trần Chí Thành, Nguyễn

Nhi Điền, Phạm Ngọc Sơn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 240 tr. : bảng ; 29 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam s513937

15693. Công nghệ 9 : Lắp đặt mạng điện trong nhà / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510392

15694. Công nghệ 9 : Sửa chữa xe đạp / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Lê Phương Yên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 24 cm. - 4000đ. - 3500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510390

15695. Công nghệ 12 / Nguyễn Văn Khôi (ch.b.), Đặng Văn Đào, Đoàn Nhân Lộ... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : minh họa ; 24 cm. - 10000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510394

15696. Công nghệ chế tạo ô tô / Phạm Xuân Mai (ch.b.), Nguyễn Văn Trọng, Cao Hùng Phi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 435 tr. : minh họa ; 24 cm. - 45000đ. - 250b

Thư mục: tr. 432-435 s516831

15697. Công trường thú vị quá! = What an interesting building site! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Alice Bartosinski ; Tranh: Stephen Barker ; Tâm An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Thế giới nhỏ bạn rộn)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s522573

15698. Cơ sở thiết kế chế tạo rotor bơm hút chân không Roots / Trần Thế Văn (ch.b.), Hoàng Minh Thuận, Lưu Trọng Thuận, Bùi Thị Xuyên. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 159 tr. : minh họa ; 24 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 158-159 s513323

15699. Cuốn sách khổng lồ về tên lửa và các thiết bị vũ trụ = Big book of rockets and spacecraft : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / Louie Stowell ; Tranh: Gabriele Antonini ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Sách tương tác Đình Tì). - 168000đ. - 1500b s523957

15700. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo - Kỹ sư siêu đẳng = AI super engineer / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 200000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ s530226

15701. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo - Kỹ sư siêu đẳng = AI super engineer / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 161 tr. : minh hoạ s530227

15702. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo - Thế giới kì bí = AI magic world / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 210000đ. - 3000b s530219

15703. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo - Trợ lý siêu phàm = AI super assistant / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 160000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 151 tr. : minh hoạ s530224

15704. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo - Trợ lý siêu phàm = AI super assistant / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 180000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 125 tr. : minh hoạ s530225

15705. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo biến hình = AI transformer

workshop / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 210000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 199 tr. : minh hoạ s530220

15706. Dacheng Tao. Robot trí tuệ nhân tạo biến hình = AI transformer workshop / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 210000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s530221

15707. Dacheng Tao. Trí tuệ nhân tạo trong đời sống thông minh = AI smart life / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 180000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : minh hoạ s530222

15708. Dacheng Tao. Trí tuệ nhân tạo trong đời sống thông minh = AI smart life / Dacheng Tao ch.b. ; H.đ., chuyển ngữ: Thoại Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 180000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 149 tr. : minh hoạ s530223

15709. Dickmann, Nancy. Học và thực hành STEM đơn giản - Kỹ thuật : 60 bài thực hành bổ ích : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Nancy Dickmann ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My STEM Day-Engineering s520289

15710. Dinh Ngoc Nguyen. Monographs in machining of composite materials machinability and material integrity of CFRP composites / Dinh Ngoc Nguyen, Nguyen Thi Hue, Luong Viet Dung. - H. : Science and Technics, 2022. - 142 p. : ill. ; 24 cm. - 160000đ. - 50 copies s533087

15711. Dung sai kỹ thuật đo lường cơ khí / Hồ Xuân Năng (ch.b.), Bùi Khắc

Khánh, Trương Tất Tài... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 533 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 475-476. - Phụ lục: tr. 477-533 s533850

15712. Dương Học Hải. Khai thác, đánh giá, sửa chữa và quản lý đường ô tô / Dương Học Hải, Bùi Phú Doanh, Đinh Văn Hiệp. - H. : Giáo dục, 2022. - 291 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 290-291 s527470

15713. Dương Tuấn Tùng. Giáo trình Kỹ thuật sửa chữa thân vỏ và sơn ô tô / Dương Tuấn Tùng, Nguyễn Lê Hồng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 103 s516839

15714. Dương Xuân Biên. Lập trình và vận hành máy điều khiển số - CNC / Dương Xuân Biên (ch.b.), Mai Ngọc Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 310 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 109000đ. - 300b

Thư mục: tr. 303. - Phụ lục: tr. 308-310 s521441

15715. Dương Xuân Biên. Thực hành CAD/CAE/CAM trên phần mềm Inventor / Dương Xuân Biên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27 cm. - 299000đ. - 300b

T.1: Thiết kế mô phỏng CAD. - 2022. - 590 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 470-589. - Thư mục: tr. 590 s529415

15716. Đặng Hồng Lam. Nền và móng công trình giao thông / Đặng Hồng Lam (ch.b.), Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Châu Lân. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 352 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 1020b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 344-346 s533866

15717. Đặng Quý. Giáo trình Thiết kế ô tô / Đặng Quý, Đỗ Văn Dũng, Dương Tuấn Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành

phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 281-282 s519980

15718. Đặng Tinh. Dầm sàn ứng lực trước căng sau, thực hành thiết kế và thi công / Đặng Tinh (ch.b.), Lê Kiều, Giang Hồng Thắng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 178 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 92000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 163-175. - Thư mục: tr. 176 s521413

15719. Đặng Xuân Kiên. Điều khiển tối ưu và bền vững : Dùng cho sinh viên hệ đại học và sau đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá / Đặng Xuân Kiên. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 200 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 98000đ. - 500b

Thư mục: tr. 195-198 s535342

15720. Đất yếu vùng ven biển Bắc Bộ và công nghệ xử lý : Sách chuyên khảo / Tạ Đức Thịnh (ch.b.), Nguyễn Văn Phóng, Phạm Văn Hùng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 294 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 290-293 s529169

15721. Đệm khí và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Vũ Toàn Thắng (ch.b.), Tạ Thị Thuý Hương, Vũ Văn Duy... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 280b s533716

15722. Điện tử công suất : Bài tập và hướng dẫn : Dùng cho các trường đại học kỹ thuật / Đỗ Đức Tuấn, Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Vĩnh Thụy... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 119 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 117 s533662

15723. Đinh Công Tịnh. Quản lý dự án xây dựng bằng MS Project / Đinh Công Tịnh. - H. : Xây dựng, 2022. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183 s532426

15724. Đoàn Đình Diệp. Sổ tay máy thi công xây dựng / Đoàn Đình Diệp. - H. : Xây dựng, 2022. - 368 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 217000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc. - Thư mục: tr. 366 s509490

15725. Đoàn Đình Kiến. Thiết kế kết cấu thép thành mỏng tạo hình nguội / Đoàn Đình Kiến. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 143-166. - Thư mục: tr. 167 s514900

15726. Đoàn Thanh Bảo. Giáo trình Khí cụ điện / Đoàn Thanh Bảo (ch.b.), Lê Thái Hiệp. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 161 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 109000đ. - 200b
Thư mục: tr. 160 s521335

15727. Đoàn Thị Minh Nguyệt. Giáo trình Công nghệ sinh học môi trường / Đoàn Thị Minh Nguyệt (ch.b.), Nguyễn Trần Nhân Tánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên. - Thư mục: tr. 177-187 s523224

15728. Đỗ Anh Tuấn. Giáo trình Kỹ thuật điện cao áp / Ch.b.: Đỗ Anh Tuấn, Vũ Thị Thu Nga. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 500b
Thư mục: tr. 175 s529167

15729. Đỗ Dũng. Hướng dẫn thực hành sửa chữa và bảo trì động cơ dầu / Đỗ Dũng, Trần Thế San. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 500b s521444

15730. Đỗ Ngọc Viện. Phần mềm Plaxis 2D phân tích động trong tính toán thiết kế các công trình xây dựng / Đỗ Ngọc Viện (ch.b.), Nguyễn Quốc Tới. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 76000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 147-148 s533637

15731. Đỗ Thị Thuý Minh. Giáo trình Mạch điện / Đỗ Thị Thuý Minh (ch.b.), Nguyễn Đỗ Quang Duy. - H. : Thống kê, 2022. - 135 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 32000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 135 s528401

15732. Đỗ Trung Hải. Giáo trình Điều khiển logic và PLC : Giáo trình dùng cho kỹ sư, sinh viên ngành kỹ thuật điện, kỹ thuật điều khiển và tự động hoá / Đỗ Trung Hải, Nguyễn Thị Mai Hương, Đinh Văn Nghiệp. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 400b
Thư mục: tr. 307 s528825

15733. Đỗ Văn Cẩn. Giáo trình Kỹ thuật vi điều khiển : Dành cho Đại học ngành Kỹ thuật điện / Đỗ Văn Cẩn (ch.b.), Bùi Văn Vũ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s521334

15734. Đỗ Văn Dũng. Giáo trình Điện động cơ và điều khiển động cơ / Đỗ Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 495 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 250b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 488-495 s519987

15735. Đỗ Văn Dũng. Giáo trình Hệ thống máy tính điều khiển ô tô / Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Long Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 250b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Phụ lục: tr. 194-206. - Thư mục: tr. 207 s519981

15736. Đỗ Văn Dũng. Giáo trình Trang bị điện và điện tử ô tô hiện đại - Hệ thống điện động cơ / Đỗ Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 374 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 374 s519983

15737. Đỗ Việt Dũng. Điều khiển đầu máy / Đỗ Việt Dũng (ch.b.), Phạm Văn Tiến. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 164 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 320b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 159-160 s533869

15738. Động cơ diesel tàu thủy 1 / Nguyễn Trí Minh (ch.b.), Phạm Xuân Dương, Nguyễn Trung Cường, Trần Thế Nam ; Nguyễn Huy Hào h.đ. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 197 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 192 s528902

15739. Động học vị trí robot công nghiệp và ứng dụng lập trình hàn cho robot OTC Daihen AX-V6 / Nguyễn Thanh Phú (ch.b.), Đoàn Thanh Hoà, Vũ Thị Quy, Trần Vĩnh Hưng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 97000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục cuối chính văn s530005

15740. Edison : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520909

15741. Edwards, Roberta. Neil Armstrong là ai? / Roberta Edwards, Stephen Marchesi ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Neil Armstrong? s530510

15742. English for electrical and electronics engineering 5 : Student's book / Hoang Ngoc Tue (ed.), Hoang Thi Huong Giang, Le Duc Hanh... - H. : Science and Technics, 2022. - 170 p. : ill. ; 24 cm. - 52000đ. - 1000 copies

At head of title: Hanoi University of Industry. Faculty of Foreign Languages. - Bibliogr.: p. 170 s516218

15743. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Máy bay : 6+ / John Farndon ; Minh hoạ: John Paul ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

2022. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to how aircraft work s507731

15744. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Những cỗ máy khổng lồ / John Farndon ; Minh hoạ: John Paul ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to how gigantic machines work s507723

15745. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Tàu thuyền / John Farndon ; Minh hoạ: John Paul ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to how watercraft work s507724

15746. Farndon, John. Que Que thích khám phá - Xe lửa và ô tô : 6+ / John Farndon ; Minh hoạ: John Paul ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stickmen's guide to trains and automobiles work s507733

15747. Giáo dục STEM Robotics ở trường trung học / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Mai Hoàng Phương, Lê Hải Mỹ Ngân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 204 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 203 s537197

15748. Giáo trình Cấp thoát nước / B.s.: Trần Văn Tỷ (ch.b.), Lê Ngọc Lân, Đinh Văn Duy... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202. - Phụ lục: tr. 204-206 s531175

15749. Giáo trình Cầu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt

Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 58000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 93 s529548

15750. Giáo trình Cầu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 58000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 93 s507913

15751. Giáo trình Chế biến than / Trần Trung Tới, Nguyễn Ngọc Phú, Phạm Thị Nhung, Vũ Thị Chinh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s523798

15752. Giáo trình Chế tạo mạch điện tử / Bùi Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Đăng Thông, Võ Văn Đức, Hà Huy Công. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 146. - Phụ lục: tr. 147-152 s530199

15753. Giáo trình Công nghệ vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường / Bùi Văn Lợi, Biền Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Thị Kim Cơ. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2022. - xvi, 353 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trường Du lịch. - Phụ lục: tr. 327-346. - Thư mục: tr. 352-353 s537036

15754. Giáo trình Cơ sở lý - hoá quá trình phát triển và dập tắt đám cháy : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học... - H. : Công an nhân dân, 2022. - 647 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Phụ lục: tr. 621-640. - Thư mục: tr. 641-643 s513557

15755. Giáo trình Cung cấp điện / B.s.: Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Phạm Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Duyên, Ngô Quang

Ước. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - x, 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 231-262. - Thư mục: tr. 263 s526060

15756. Giáo trình Điện tử tương tự / Nguyễn Đắc Hải (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thu Hà, Hà Thị Phương. - H. : Thống kê, 2022. - 291 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 64000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 291 s528399

15757. Giáo trình Hệ thống tự động điều khiển truyền động điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Tiến Ban (ch.b.), Trương Công Mỹ, Nguyễn Hoàng Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 600b

Thư mục: tr. 154 s521324

15758. Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 96000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 155 s507911

15759. Giáo trình Kỹ thuật xử lý khí thải và chất thải rắn / B.s.: Võ Hữu Công, Nguyễn Ngọc Tú (ch.b.), Phạm Châu Thủy, Hồ Thị Thuý Hằng. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - xvi, 214 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s526061

15760. Giáo trình Kỹ thuật xử lý nước cấp : Dành cho sinh viên đại học, ngành công nghệ kỹ thuật hoá học / Nguyễn Thị Diệu Cẩm (ch.b.), Nguyễn Tấn Lâm, Nguyễn Vũ Ngọc Mai, Lê Thị Trâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 30b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục: tr. 124. - Phụ lục: tr. 125-134 s521738

15761. Giáo trình Lắp đặt mạng điện chiếu sáng / Trần Nguyễn Bảo Ninh (ch.b.),

Nguyễn Thị Thanh Ngân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Vũ Thị Minh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 200b s532147

15762. Giáo trình Lý thuyết mạch điện / Võ Tiến Trung (ch.b.), Võ Tiến Dũng, Nguyễn Minh Thư... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 24 cm. - 68000đ. - 250b

T.1: Mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. - 2022. - 221 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi chương s515374

15763. Giáo trình Lý thuyết quá trình cháy : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học : Ban hành kèm theo Quyết định số: 684/QĐ-T06-P4 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s., chính lý: Đỗ Đăng Trung, Cao Đắc Phong, Trần Thị Thịnh, Ngô Trung Học. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 379-406. - Thư mục: tr. 407-409 s513556

15764. Giáo trình Mạch điện / Nguyễn Thế Kiệt. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 349 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 209000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. - Thư mục: tr. 349 s532737

15765. Giáo trình Nguyên lý thiết kế mở hầm lò : Dùng cho trình độ đại học / Phạm Đức Thang, Tạ Văn Kiên (ch.b.), Khương Phúc Lợi, Hoàng Văn Nghị. - H. : Công Thương, 2022. - 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Phụ lục: tr. 145-168. - Thư mục: tr. 169-170 s525424

15766. Giáo trình Nhập môn công nghệ kỹ thuật ô tô / Lê Văn Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Minh Châu, Hoàng Anh Tân... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 209-210 s535398

15767. Giáo trình Nhập môn truyền thông đa phương tiện / B.s.: Đỗ Thị Thu Hằng (ch.b.), Trần Quang Diệu, Nguyễn Hà

Linh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 202 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-202 s535621

15768. Giáo trình Nhập môn về kỹ thuật / Trần Quang Hải (ch.b.), Nguyễn Quang Tùng, Nguyễn Tuấn Anh... - H. : Thống kê, 2022. - 220 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 217-219 s528398

15769. Giáo trình Thí nghiệm vật liệu và đo lường kỹ thuật (ME1533) / Trần Hữu Danh (ch.b.), Mai Đăng Tuấn, Lê Trung Hậu... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 235000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Khoa Cơ khí. - Thư mục: tr. 167 s531460

15770. Giáo trình Thiết kế hệ thống điện / B.s.: Phan Trọng Tuấn (ch.b.), Tô Ái Nhân, Trần Hoài Tâm... - Cần Thơ : Nxb. Cần Thơ, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s523795

15771. Giáo trình Tổ chức thi công xây dựng / Lê Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Hoài Nam, Cù Huy Tình... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 208 s521236

15772. Giáo trình Tổ chức và Quản lý thi công / Hoàng Ngọc Tuấn, Ngô Văn Dũng (ch.b.), Phan Hồng Sáng, Đoàn Viết Long. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 253000đ. - 100b

Thư mục: tr. 148-149 s521453

15773. Giáo trình Về kỹ thuật điện / Nguyễn Thị Thu Hồng, Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Thu Hiền. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 159 s533374

15774. Graham, Ian. Khoa học diệu kì - Những cây cầu và đường hầm : Nghệ thuật

xây dựng / Ian Graham ; Ill.: Diego Vaisberg... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of bridges and tunnels s509427

15775. Hà Văn Vui. Nguyên lý và cấu trúc các cơ cấu máy / Hà Văn Vui, Nguyễn Chí Sáng, Phan Đăng Phong. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 889 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 520000đ. - 300b

Thư mục: tr. 888-889 s518830

15776. Hà Văn Vui. Truyền động bánh răng trụ thân khai: Lý thuyết ăn khớp, tính toán thiết kế / Hà Văn Vui, Nguyễn Chí Sáng, Phan Đăng Phong. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 383 s518828

15777. Hệ thống điện phân phối / Ngô Đức Minh, Lê Tiên Phong, Hà Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 374 tr. : minh họa ; 24 cm. - 388000đ. - 100b

Thư mục trong chính văn s531458

15778. Hoàng Đình Tín. Bài tập Nhiệt động học kỹ thuật và truyền nhiệt / Hoàng Đình Tín, Bùi Hải. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 441 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 297-438. - Thư mục: tr. 439-441 s533424

15779. Hoàng Đình Trí. Hướng dẫn thực hành và giải bài tập cơ học kết cấu / Hoàng Đình Trí, Chu Thị Xuân Hoa. - H. : Xây dựng, 2022. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 243 s515933

15780. Hoàng Hà. Cầu bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt đô thị / Hoàng Hà. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 252000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải

T.1. - 2022. - 432 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 332-422. - Thư mục: tr. 423-428 s527385

15781. Hoàng Hà. Cầu bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt đô thị / Hoàng Hà. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 199000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải

T.2. - 2022. - 336 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 303-324. - Thư mục: tr. 325-330 s527386

15782. Hoàng Minh Sơn. Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình / Hoàng Minh Sơn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 493 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Ngành điện). - 159000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 469-489 s530009

15783. Hoàng Ngọc Cường. Cấu trúc, trạng thái và tính chất cơ lý polyme / Hoàng Ngọc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 371 tr. : minh họa ; 30 cm. - 65000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên s535565

15784. Hoàng Văn Long. Khai thác hiệu quả đường ô tô cao tốc: Lý thuyết và thực tiễn (Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương) : Sách chuyên khảo dùng cho sinh viên ngành Logistics / Hoàng Văn Long, Trần Đăng Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 191 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 130-137. - Phụ lục: tr. 138-191 s519982

15785. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Điện dân dụng 11 / Đặng Văn Đào (ch.b.), Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : minh họa ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s527117

15786. Hồ Văn Khương. Giáo trình Vi mạch tuyến tính / Hồ Văn Khương (ch.b.), Lê Thành Tới. - H. : Lao động, 2022. - 101 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 101 s536033

15787. Hồ Văn Quân. Thí nghiệm và kiểm định công trình đường ô tô / Hồ Văn Quân (ch.b.), Phạm Thái Uyết. - H. : Xây dựng, 2022. - 286 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 169000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 259-278. - Thư mục: tr. 279-282 s515930

15788. Huỳnh Châu Duy. Vận hành hệ thống điện và tối ưu hoá phân bố công suất / Huỳnh Châu Duy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 262-269 s521443

15789. Hướng dẫn đồ án môn học Thiết kế kiểm soát chất thải rắn / Nguyễn Thanh Hoà, Bùi Thị Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Nguyên, Phạm Thị Hồng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 185000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Hoá và Môi trường. - Thư mục: tr. 66-67. - Phụ lục: tr. 68-115 s533717

15790. Kết cấu bê tông cốt thép : Nguyên lý thiết kế các cấu kiện cơ bản / Trần Anh Thiện (ch.b.), Trịnh Quang Thịnh, Nguyễn Văn Chính... - H. : Xây dựng, 2022. - 342 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 218000đ. - 400b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 295-336. - Thư mục: tr. 340-342 s527387

15791. Khoa học tên lửa cho trẻ em / Chris Ferrie ; Nguyễn Thị Quỳnh Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Vỡ lòng về khoa học). - 37000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rocket science for babies s513507

15792. Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 4 năm 2022 (YSC 2022) : Lĩnh vực Điện - Điện tử - Công nghệ thông tin / Trần Thị

Anh Thi, Đoàn Văn Vĩnh, Nguyễn Thanh Liêm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 491 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 51b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s529367

15793. Kỷ yếu Hội thảo khoa học chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải / Nguyễn Nhật Minh Trí, Ngô Châu Phương, Bùi Xuân Cường... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông Vận tải. Phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s532012

15794. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kiến trúc và xây dựng hướng đến phát triển bền vững : Lần IV - 2022: Giải pháp kỹ thuật tiên tiến cho ngành Xây dựng cho kỷ nguyên công nghệ 4.0 / Bạch Vũ Hoàng Lan, Từ Đức Anh Sơn, Phú Thị Tuyết Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s526863

15795. Kỷ yếu Hội thảo lần thứ nhất về công nghệ vật liệu và ứng dụng 2022 = Proceedings the 1st symposium on materials technology and applications 2022 - SMTA 2022 / Nguyễn Thị Kim Chung, Phạm Thị Hải Miên, Huỳnh Anh Tuấn... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s537046

15796. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia thường niên về điện tử công suất và ứng dụng (SWPEA 2022) / Lâm Quang Thái, Trương Việt Anh, Quách Thanh Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xviii, 234 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s522554

15797. Kỷ yếu: Hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 172 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thuỷ lợi 10 s507445

15798. Kỹ thuật thuỷ khí nâng cao = Advanced fluid mechanics : Dành cho sinh viên đại học và sau đại học các ngành Kỹ thuật / Huỳnh Văn Hoàng, Lê Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Quang Trung... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 232 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 238000đ. - 300b

Thư mục: tr. 231-232 s513877

15799. Lã Văn Trường. Khí cụ điện / Lã Văn Trường (ch.b.), Vũ Hải Thượng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định. - Thư mục: tr. 199. - Phụ lục: tr. 200-215 s528830

15800. Lại Ngọc Anh. Phương pháp xác định số liệu nhiệt động của môi chất và ứng dụng / Lại Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 207-217. - Phụ lục: tr. 218-219 s527471

15801. Làm chủ sai số trong thiết kế và điều khiển Robot / Phạm Thành Long (ch.b.), Lê Thị Thu Thuỷ, Ngô Văn An, Ngô Trọng Hoàn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên. - Phụ lục: tr. 284-302. - Thư mục: tr. 303-311 s515741

15802. Lardon, Julie. Định cư trên mặt trăng : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Julie Lardon ; Minh hoạ: Sylvie Serprix ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Thế giới tương lai). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mondes futurs: L'exploration lunaire s525049

15803. Lâm Đức Khải. Tài liệu hướng dẫn thực hành Nhập môn Mạch số / Lâm Đức Khải, Trần Đại Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - xxiii, 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 151-168. - Thư mục: tr. 169 s515623

15804. Lâm Đức Khải. Tài liệu hướng dẫn thực hành Thiết kế luận lý số / Lâm Đức Khải, Trần Đại Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 64000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 164 s519963

15805. Lật mở khám phá - Thế giới ô tô = Lift the flap - Cars : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 168000đ. - 2000b s531984

15806. Lebeaume, Joël. Chúng vận hành như thế nào? : 250 sản phẩm của hôm nay và ngày mai : Dành cho lứa tuổi 9+ / Joël Lebeaume, Clément Lebeaume ; Minh hoạ: Didier Balicevic... ; Dịch: Hoàng Thanh Thuỷ, Phạm Vũ Lộc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dokeo comprendre comment ça marche s511803

15807. Lepora, Nathan. DK findout! - Rô bốt : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Nathan Lepora ; Trần Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: DKfindout! Robots s525692

15808. Lê Bá Danh. Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán kết cấu nhịp cầu dầm đơn giản bê tông cốt thép ứng suất trước bán lắp ghép theo tiêu chuẩn TCVN 11823 : 2017 / Lê Bá Danh, Nguyễn Minh Hùng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 120-122. - Thư mục: tr. 123 s533639

15809. Lê Hoài Đức. Cơ sở bảo dưỡng sửa chữa máy và phương tiện / Lê Hoài Đức (ch.b.), Đỗ Văn Trần, Nguyễn Cao Văn. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 316 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220b

Thư mục: tr. 315 s506338

15810. Lê Mạnh Long. Bài giảng Mạng truyền thông công nghiệp : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Mạnh Long. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 127 s518817

15811. Lê Minh Điệp. Bài giảng Kỹ thuật quấn dây máy điện : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Minh Điệp. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s533710

15812. Lê Thanh Tùng. Bài giảng Kỹ thuật thủy khí : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thanh Tùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 86 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 42000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 75 s533708

15813. Lê Thị Tuyết Ngọc. English for Refrigeration and Air conditioning = Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật máy lạnh và Điều hoà không khí : Dùng cho sinh viên ngành Kỹ thuật máy lạnh - Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Tuyết Ngọc, Bùi Hồng Long. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 71 p. : ill. ; 27 cm. - 42000đ. - 500 copies s533004

15814. Lê Thu Lam. Các tính chất khuếch tán và dẫn điện của CeO₂ pha tạp Ln (Ln = Sm, Gd, Y, Dy) định hướng ứng dụng pin nhiên liệu : Tài liệu học tập và tham khảo dùng cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán / Lê Thu Lam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 94 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 100b

Thư mục: tr. 89-94 s519881

15815. Lê Trung Kiên. Thiết kế và chế tạo khuôn dập / Lê Trung Kiên (ch.b.), Lê Gia Bảo. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 427 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 411-413. - Phụ lục: tr. 414-424 s535775

15816. Lê Văn Cảnh. Tính toán phân tích kết cấu và vật liệu ở trạng thái giới hạn / Lê Văn Cảnh (ch.b.), Nguyễn Hoàng Phương, Hồ Lê Huy Phúc. - H. : Xây dựng, 2022. - 218 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s521399

15817. Lê Văn Doanh. Bài giảng Lý thuyết mạch điện : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Văn Doanh, Lê Minh Điệp, Đỗ Đức Việt. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 41000đ. - 1001b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 163 s519305

15818. Lê Văn Tùng. Lập trình vi điều khiển với AVR ATmega8 / Lê Văn Tùng, Nguyễn Năng Hải, Võ Minh Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 29000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s508498

15819. Lễ hội robot - Robot trong đời sống / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 機絡人嘉年華 一能接機器人 s517740

15820. Lều Thọ Trình. Cơ học kết cấu / Lều Thọ Trình. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 126000đ. - 500b

T.2: Hệ siêu tĩnh. - 2022. - 325 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 320-321 s521327

15821. Lịch sử chế tạo máy bay / Lời: Oldřich Růžička ; Tranh: Tomáš Pernický, Naďa Moyzesová ; Tôm Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The story of the aeroplane s517813

15822. Lịch sử chế tạo xe hơi / Lời: Oldřich Růžička ; Tranh: Tomáš Pernický, Kateřina Makaloušová ; Tóm Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The story of the car s517812

15823. Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu. - H. : Xây dựng, 2022. - 80 tr. : bảng ; 31 cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 78000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 42-61 s533636

15824. Lục Huy Hoàng. Vật liệu bán dẫn quang xúc tác trên cơ sở Bismuth và Tungsten / Lục Huy Hoàng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s514373

15825. Lưu Đức Bình. Công nghệ gia công trên máy CNC / Lưu Đức Bình, Đỗ Lê Hưng Toàn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 227 tr. : minh họa ; 27 cm. - 188000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 200-227 s537120

15826. Lưu Đức Thạch. Động lực học - Hệ thống cơ điện / Lưu Đức Thạch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 155-156 s515732

15827. Lưu Quang Thủy. Giáo trình Tuyển nổi : Dùng cho trình độ đại học / Lưu Quang Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Phương, Trần Thị Vân. - H. : Công Thương, 2022. - 142 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 138 s529358

15828. Lưu Văn Tuấn. Bài giảng Lý thuyết ô tô : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lưu Văn Tuấn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s533713

15829. Mai Quốc Khánh. Giáo trình Đo lường điện / Mai Quốc Khánh (ch.b.), Nguyễn Hùng An, Nguyễn Thị Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 300b

Thư mục: tr. 382 s515737

15830. Mai Xuân Nghĩa. Sổ tay an toàn cho người và tàu cá / Mai Xuân Nghĩa. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 288. - Phụ lục: tr. 289-304 s533921

15831. Mạng lưới phân phối điện thông minh / Chengshan Wang, Jianzhong Wu, Janaka Ekanayake, Nick Jenkins ; Biên dịch: Trần Thị Trang... ; Phạm Khánh Toàn h.đ. - H. : Xây dựng, 2022. - xxi, 431 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Smart electricity distribution networks. - Thư mục cuối mỗi phần s521229

15832. Một số kết quả nghiên cứu ma sát học trong máy công cụ : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Hùng (ch.b.), Bùi Tuấn Anh, Nguyễn Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Ngọc Huyền. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 315 tr. : minh họa ; 27 cm. - 235000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s535525

15833. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Ô tô, tên lửa và người máy / Trịnh Diên Tuệ ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s513494

15834. Nghiên cứu trượt lở đất đá dọc các tuyến giao thông miền núi tỉnh Quảng Nam / Đỗ Minh Đức (ch.b.), Đinh Thị Quỳnh, Nguyễn Khắc Hoàng Giang, Đặng Thị Thuỳ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 242 tr. : minh họa ; 27 cm. - 210000đ. - 200b

Thư mục: tr. 234-242 s521455

15835. Nguyen Viet Khoa. Mathematics for mechanical engineers / Nguyen Viet Khoa. - H. : Science and

Technology, 2022. - 349 p. : ill. ; 24 cm. - (Series of monographs undergraduate and postgraduate study). - 260000đ. - 200 copies
At head of cover: Vietnam Academy of Science and Technology. - Bibliogr.: p. 349 s516222

15836. Nguyên lý phá huỷ / Nguyễn Tiến Hùng (ch.b.), Hoàng Dung, Nguyễn Khắc Long... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - iii, 106 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s513926

15837. Nguyễn Anh Dũng. Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp gia tải trước kết hợp với đường thoát nước thẳng đứng - Những vấn đề kỹ thuật / Nguyễn Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Thái Linh. - H. : Xây dựng, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118000đ. - 400b

Thư mục cuối mỗi chương s532420

15838. Nguyễn Anh Tú. Thiết kế sản phẩm cơ khí / Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Hữu Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chung. - H. : Lao động, 2022. - 297 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 297 s520121

15839. Nguyễn Chí Thành. Phương pháp tính toán ảnh hưởng của động đất tới công trình ngầm / Nguyễn Chí Thành. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 97 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 88-97 s517541

15840. Nguyễn Công Đoàn. Giáo trình Kỹ thuật nhiệt : Dùng cho đào tạo: Đại học - Ngành: Cơ khí / Nguyễn Công Đoàn (ch.b.), Nguyễn Thành Thu. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 388 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 158b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Phụ lục: tr. 309-384. - Thư mục: tr. 385-386 s531438

15841. Nguyễn Công Huy. Người lính phi công kể chuyện / Kể chuyện: Nguyễn Công Huy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 130 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s532842

15842. Nguyễn Công Phương. Lỗi thường gặp khi làm bài tập lý thuyết mạch /

Nguyễn Công Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 250 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 250 s513879

15843. Nguyễn Đình Đức. Giáo trình Cơ học vật rắn biến dạng / Nguyễn Đình Đức, Vũ Thị Thuỳ Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 374 tr. ; 24 cm. - 112000đ. - 300b

Thư mục: tr. 373-374 s526601

15844. Nguyễn Đình Hiện. Tổ chức thi công / Nguyễn Đình Hiện. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội s521418

15845. Nguyễn Đình Thiên. Bài giảng Cung cấp điện : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Đình Thiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 59000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 220-242. - Thư mục: tr. 243 s519299

15846. Nguyễn Đức Lợi. Sửa chữa tủ lạnh và máy điều hoà dân dụng / Nguyễn Đức Lợi. - H. : Giáo dục, 2022. - 315 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 295-308. - Thư mục: tr. 309 s526960

15847. Nguyễn Hoàng Hùng. Công nghệ bậc thâm (PVD) cải tạo lớp đất yếu / Nguyễn Hoàng Hùng (ch.b.), Nguyễn Bá Phú, Nguyễn Công Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 440 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 415-440 s533412

15848. Nguyễn Hoàng. AutoCAD cơ bản cho người mới bắt đầu : Dành cho phiên bản AutoCAD 2009 đến 2020 / Nguyễn Hoàng. - Tái bản có bổ sung. - H. : Xây dựng, 2022. - 164 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 93000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 137-158 s515482

15849. Nguyễn Huy Hoàng. Phương tiện bay không người lái và vai trò của tác chiến điện tử : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 67000đ. - 885b
Thư mục: tr. 197 s521724

15850. Nguyễn Hữu Hiếu. Chuyên khảo graphene & vật liệu nanocomposite trên cơ sở grapene tổng hợp, đặc tính và ứng dụng / Nguyễn Hữu Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xiii, 336 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s513607

15851. Nguyễn Hữu Phương. DSP - Xử lý tín hiệu số = Digital signal processing / Nguyễn Hữu Phương, Trần Thị Huỳnh Vân. - H. : Thanh niên, 2022. - 392 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523585

15852. Nguyễn Hữu Phương. Xử lý tín hiệu số = Digital signal processing / Nguyễn Hữu Phương, Trần Thị Huỳnh Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 164000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 384 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 2 s523584

15853. Nguyễn Hữu Trung. Bài giảng Kỹ thuật số : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hữu Trung (ch.b.), Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Khắc Kiểm. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147 s518831

15854. Nguyễn Hữu Trung. Bài giảng Thiết kế mạch điện tử : Dành cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hữu Trung (ch.b.), Nguyễn Khắc Kiểm, Nguyễn Minh Đức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 134-150. - Thư mục: tr. 151 s518814

15855. Nguyễn Kim Phương. Giáo trình An toàn hàng hải / Nguyễn Kim Phương (ch.b.), Nguyễn Cảnh Lam, Phạm Văn Tân ; Trần Văn Lượng h.đ. - H. : Nxb.

Hàng hải, 2022. - 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 84000đ. - 200b

Thư mục: tr. 125-126 s515742

15856. Nguyễn Lê Ninh. Cơ sở tính toán tác động và thiết kế nhà phòng chống động đất / Nguyễn Lê Ninh (ch.b.), Phan Văn Huệ, Võ Mạnh Tùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 284 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 170000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 247-270. - Thư mục: tr. 271-278 s527317

15857. Nguyễn Lê Ninh. Cơ sở tính toán tác động và thiết kế nhà phòng chống gió bão / Nguyễn Lê Ninh. - H. : Xây dựng, 2022. - 332 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 196000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 280-309. - Thư mục: tr. 310-323 s527316

15858. Nguyễn Lê Ninh. Gió bão tính toán tác động và cơ sở thiết kế phòng chống cho nhà / Nguyễn Lê Ninh. - H. : Xây dựng, 2022. - 470 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 313000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 443-466 s532423

15859. Nguyễn Mạnh Tiến. Bài giảng Trang bị điện : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Mạnh Tiến (ch.b.), Lê Minh Điệp. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 163 s530242

15860. Nguyễn Mạnh Toàn. Bài giảng Robot công nghiệp : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Thuỳ Dương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 79 s530238

15861. Nguyễn Minh Hoà. Giáo trình Mạch điện I / B.s.: Nguyễn Minh Hoà (ch.b.), Phạm Tấn Hưng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 40000đ. - 100b

T.1: Mạch điện một chiều. - 2022. - 296 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 295-296 s518834

15862. Nguyễn Ngọc Long. Thiết kế cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực căng sau thi công theo phương pháp đổ tại chỗ / Nguyễn Ngọc Long, Ngô Văn Minh, Nguyễn Xuân Tùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 439 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 275-431 s533919

15863. Nguyễn Ngọc Thắng. Thực nghiệm đánh giá mô đun đàn hồi của đất đắp nền đường khi thay đổi độ ẩm và thành phần hạt / Nguyễn Ngọc Thắng (ch.b.), Phan Quang Chiêu, Võ Ngọc Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 156000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 86-160. - Thư mục: tr. 161-167 s529432

15864. Nguyễn Nhật Thăng. Bài giảng Sức bền vật liệu : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Nhật Thăng, Nguyễn Danh Trường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 79 s530240

15865. Nguyễn Phong Lưu. Sửa chữa hệ thống điện - điện tử trên ô tô (Phần nâng cao) / Nguyễn Phong Lưu, Ngô Quang Thanh Thanh. - H. : Thanh niên, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523594

15866. Nguyễn Quốc Bảo. Hướng dẫn thiết kế mô cầu bê tông chữ U : Theo tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017 / Nguyễn Quốc Bảo, Vũ Thái Sơn. - H. : Xây dựng, 2022. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 145-149. - Thư mục: tr. 150 s509483

15867. Nguyễn Tấn Đồi. Giáo trình Thực tập trang bị điện - khí nén : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành CNKT ĐK & TĐH / Nguyễn Tấn Đồi, Tạ Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Thư mục: tr. 95 s516835

15868. Nguyễn Thành Trung. Thiết kế công trình điện gió biển / Nguyễn Thành Trung (ch.b.), Nguyễn Anh Dân. - H. : Xây

dựng, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 108000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165-167 s515476

15869. Nguyễn Thế Bình. Phân loại, thu gom, vận chuyển và vận hành kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng vòng tròn chuỗi : Sách tham khảo / Ch.b.: Nguyễn Thế Bình, Cao Trường Sơn, Nguyễn Xuân Hoà. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 40b

Thư mục: tr. 44 s532225

15870. Nguyễn Thị Phương Khuê. Thí nghiệm Cơ học đất / Nguyễn Thị Phương Khuê, Nguyễn Thu Hà, Phạm Văn Ngọc. - H. : Xây dựng, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 299000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 131-132. - Thư mục: tr. 133-134 s515928

15871. Nguyễn Thị Phương Thảo. Giáo trình Xử lý tín hiệu số / Nguyễn Thị Phương Thảo, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Hằng Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 335000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 283 s533721

15872. Nguyễn Trọng Doanh. Điều khiển PLC / Nguyễn Trọng Doanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 354 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 286000đ. - 200b

Thư mục: tr. 332 s532738

15873. Nguyễn Trung Hiếu. Hư hỏng, sửa chữa, gia cường kết cấu công trình : Phần kết cấu bê tông cốt thép và kết cấu gạch đá / Nguyễn Trung Hiếu. - H. : Xây dựng, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 133000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 195-202. - Thư mục: tr. 203-205 s521232

15874. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Vật liệu compozit / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Quang Tùng. - H. : Tài chính, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 110-111 s531163

15875. Nguyễn Tử Đức. Giáo trình Điện tử SCR-Triac và ứng dụng / Nguyễn Tử Đức, Phùng Sơn Thanh. - H. : Thanh niên, 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523587

15876. Nguyễn Văn Dũng. Thực tập máy điện / B.s.: Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Nguyễn Thái Sơn, Hồ Minh Nhị. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 144. - Phụ lục: tr. 145-146 s508483

15877. Nguyễn Văn Khang. Giáo trình Động lực học máy / Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phong Điền, Nguyễn Huy Thê. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Cơ khí. - Thư mục: tr. 233-235 s533718

15878. Nguyễn Văn Liên. Bài toán tiếp xúc của hệ đàn hồi nhiều lớp chịu uốn / Nguyễn Văn Liên. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 201-202 s527324

15879. Nguyễn Văn Liên. Lý thuyết đàn hồi / Nguyễn Văn Liên. - H. : Xây dựng, 2022. - 316 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 198000đ. - 200b

Thư mục: tr. 309-310 s521400

15880. Nguyễn Văn Phụng. Cơ học kết cấu / Nguyễn Văn Phụng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 27 cm. - 134000đ. - 100b

T.2. - 2022. - 338 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 333 s533645

15881. Nguyễn Văn Sướng. Tự động điều khiển tàu thủy : Sách giáo trình / Nguyễn Văn Sướng. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 179 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 88000đ. - 200b

Thư mục: tr. 178-179 s515743

15882. Nguyễn Văn Thân. Giáo trình Kỹ thuật mô : Dùng cho trình độ đại học / Nguyễn Văn Thân (ch.b.), Vũ Đức Quyết. - H. : Công Thương, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 186 s525425

15883. Nguyễn Viết Cường. Kỹ thuật chung về ô tô / Nguyễn Viết Cường (ch.b.), Bùi Thị Thảo. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 82000đ. - 200b

Thư mục: tr. 120 s534256

15884. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng Kỹ thuật điện tử : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 239 s518815

15885. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng Kỹ thuật mạch điện tử 1 : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 500b s518821

15886. Nguyễn Vinh Quan. Ứng dụng Matlab trong hệ thống điện / Nguyễn Vinh Quan (ch.b.), Trần Quang Thọ. - H. : Thanh niên, 2022. - 344 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM. Khoa Điện - Điện tử. Phòng Thí nghiệm năng lượng tái tạo và hệ thống điện s509813

15887. Nguyễn Võ Thông. Thiết kế kết cấu công trình chịu động đất / Nguyễn Võ Thông. - H. : Xây dựng, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 107000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 146-164. - Thư mục: tr. 165 s515477

15888. Nguyễn Vy Thanh. Tin học ứng dụng 2 SAP2000 : Hướng dẫn các dạng kết cấu thông dụng / Nguyễn Vy Thanh. - H. : Xây dựng, 2022. - 140 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 94000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 134-136. - Thư mục: tr. 137 s532418

15889. Nguyễn Xuân Long. Máy điện Hàng hải 1 / Nguyễn Xuân Long (ch.b.), Trần Đức Lễ ; Nguyễn Viết Thành h.d. - Hải

Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159 s536646

15890. Nguyễn Xuân Long. Tự động điều khiển tàu / Nguyễn Xuân Long. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 87000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 132-133. - Thư mục: tr. 134 s536648

15891. Nguyễn Xuân Sang. Vi hoá sinh kỹ thuật môi trường / Nguyễn Xuân Sang, Bùi Đình Hoàn. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 96000đ. - 200b

Thư mục: tr. 263 s516773

15892. Nguyễn Xuân Thịnh. Giáo trình Thiết bị báo hiệu hàng hải / Nguyễn Xuân Thịnh ; Trần Đức Phú h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196 s521679

15893. Nguyễn Xuân Trung. Những bất cập trong quản lý đào tạo và sát hạch lái xe ô tô / Nguyễn Xuân Trung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 76 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 67-73. - Phụ lục: tr. 74 s506227

15894. Nguyễn Xuân Việt. Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành điện tử công nghiệp = English for Industrial electronics : Dùng cho sinh viên ngành Điện tử Công nghiệp - Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Xuân Việt, Lê Thị Tuyết Ngọc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 38000đ. - 500b s533714

15895. Nhà máy điện, trạm biến áp và bảo vệ rơ-le / Vũ Ngọc Điều (ch.b.), Hồ Đắc Lộc, Lê Duy Phúc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 545 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 87000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 525-545 s533413

15896. Olympic cơ học toàn quốc lần thứ XXXII - 2022. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 110 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 457b

ĐTTS ghi: Hội Cơ học Việt Nam. Trung tâm Huấn luyện và Phổ biến cơ học s526879

15897. Parker, Steve. Đường hầm hình tròn và những câu hỏi khác về các công trình xây dựng / Steve Parker ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Mark Bergin... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why tunnels are round s528473

15898. Parker, Steve. Đường hầm hình tròn và những câu hỏi khác về các công trình xây dựng / Steve Parker ; Hồng Vỹ dịch ; Minh hoạ: Mark Bergin... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why tunnels are round s529449

15899. Parsons, Paul. 10 bài học ngắn về du hành không gian / Paul Parsons ; Dịch: Thới Ngọc Tuấn Quốc, Nguyễn Bình Thành. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Einstein bỏ túi). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10 short lessons in space travel. - Thư mục: tr. 193-196 s525948

15900. Phạm Anh Tuấn. Kỹ thuật thực hành vật liệu polymer / Phạm Anh Tuấn, Trần Vĩnh Diệu. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 318 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 301-305. - Phụ lục: tr. 307-318 s526892

15901. Phạm Công Ngô. Bài giảng Điều khiển logic có lập trình PLC = Programmable logic controllers : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Công Ngô. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 43000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 135 s519303

15902. Phạm Công Ngô. Bài giảng Kỹ thuật vi điều khiển : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Công Ngô. - H. : Bách khoa Hà Nội,

2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 300b

Thư mục: tr. 183 s533715

15903. Phạm Đình Trung. Sức bền vật liệu - Từ cơ bản đến nâng cao / Phạm Đình Trung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 239000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 219-229. - Thư mục: tr. 230 s528917

15904. Phạm Đức Đại. Bài giảng Hệ thống truyền động điện / Phạm Đức Đại (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Vũ Minh Quang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 259 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Điện - Điện tử. Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá. - Thư mục cuối mỗi chương s533720

15905. Phạm Huy Hoàng. Bài giảng Kết cấu ô tô : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Huy Hoàng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 151 s518822

15906. Phạm Hữu Lộc. Xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành công nghệ kỹ thuật điện - điện tử theo CDIO / Phạm Hữu Lộc, Đinh Văn Đệ, Châu Văn Bảo. - H. : Giáo dục, 2022. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197-199 s510572

15907. Phạm Năng Văn. Tối ưu hoá vận hành hệ thống điện / Phạm Năng Văn (ch.b.), Lê Thị Minh Châu, Đỗ Quang Duy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xxiv, 355 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 400b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 325-352 s518353

15908. Phạm Phương. Tiếng Anh xây dựng = English for construction / Phạm Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s521317

15909. Phạm Phương Hoa. Giáo trình AutoCAD 3D : Lý thuyết - thực hành / Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến. - H. :

Thanh niên, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 184000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 407-414 s537262

15910. Phạm Phương Hoa. Solidworks toàn tập : Phần sơ cấp : Dùng cho các phiên bản Solidworks 2022-2021. Tự học Solidworks với các hướng dẫn từng bước / Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huân. - H. : Thanh niên, 2022. - 399 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 172000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523591

15911. Phạm Quang Huân. Solidworks toàn tập : Phần cao cấp : Dùng cho các phiên bản Solidworks 2021-2022. Tự học Solidworks với các hướng dẫn từng bước / Phạm Quang Huân, Phạm Phương Hoa. - H. : Thanh niên, 2022. - 448 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 194000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s537261

15912. Phạm Quang Huân. Solidworks toàn tập : Phần trung cấp : Dùng cho các phiên bản Solidworks 2021-2022. Tự học Solidworks với các hướng dẫn từng bước / Phạm Quang Huân, Phạm Phương Hoa. - H. : Thanh niên, 2022. - 431 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 186000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523592

15913. Phạm Thanh Nhựt. Giáo trình Công nghệ đóng sửa tàu phi kim loại / Phạm Thanh Nhựt. - H. : Nông nghiệp, 2022. - xii, 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 156-157. - Phụ lục: tr. 158-179 s509893

15914. Phạm Thanh Phong. Giáo trình Kỹ thuật điều khiển nâng cao / Phạm Thanh Phong, Võ Văn Tuấn (ch.b.), Phạm Duy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 209 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục: tr. 209 s516989

15915. Phạm Thanh Tùng. Tính toán cột bê tông cốt thép : Theo tiêu chuẩn TCVN 5574-2018, EC2-2004 và ACI 318-2019 / Phạm Thanh Tùng, Trần Việt Tâm. - H. :

Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 161000đ. - 500b

Thư mục: tr. 132. - Phụ lục: tr. 133-136 s529416

15916. Phạm Thành Long. Giáo trình Máy công cụ / Phạm Thành Long (ch.b.), Phạm Ngọc Duy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 225000đ. - 200b

Thư mục: tr. 271 s513901

15917. Phạm Thành Long. Thiết kế sản phẩm cơ điện tử / Phạm Thành Long (ch.b.), Đặng Danh Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 234 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 126000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 225-231. - Thư mục: tr. 232-233 s521320

15918. Phạm Thị Minh Lành. Mô hình hoá mạng lưới cấp nước / Phạm Thị Minh Lành, Phạm Hà Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 186000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 184-193. - Thư mục: tr. 194-195 s521449

15919. Phạm Văn Bình. Bài giảng Máy điện : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Bình (ch.b.), Lê Minh Điệp, Đặng Quốc Vương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 194-202. - Thư mục: tr. 203 s518820

15920. Phạm Văn Bình. Lý thuyết mạch / Phạm Văn Bình (ch.b.), Đào Lê Thu Thảo, Nguyễn Hữu Phát. - In lần thứ 6 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 218 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 218 s521322

15921. Phạm Văn Minh. Bài tập Mạch điện 1 / Phạm Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Bá Khá. - H. : Thống kê, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 179-190. - Thư mục: tr. 191 s528395

15922. Phạm Văn Minh. Giáo trình Mạch điện 1 / Phạm Văn Minh (ch.b.),

Nguyễn Bá Khá. - H. : Thống kê, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 247-258. - Thư mục: tr. 259 s528402

15923. Phạm Văn Thêm. Ứng dụng Matlab và Python trong thiết kế hệ thống điều khiển / Phạm Văn Thêm, Nguyễn Thị Thanh Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Bình. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 221 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 205-220. - Thư mục: tr. 221 s532736

15924. Phạm Văn Trí. Bài giảng Kỹ thuật nhiệt : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Trí, Nguyễn Quốc Uy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 39000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 127-153. - Thư mục: tr. 154 s519301

15925. Phạm Xuân Bình. Bài tập Truyền nhiệt / Phạm Xuân Bình (ch.b.), Phạm Thế Vũ. - H. : Thống kê, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 176-182. - Thư mục: tr. 183 s528394

15926. Phan Hai Dang. Physics of ultrasonic guided waves in composite materials / Phan Hai Dang. - H. : Hanoi National University, 2022. - 318 p. : ill. ; 24 cm. - 180000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s516226

15927. Phan Quốc Bảo. Thiết kế mô trư cầu : Dùng cho sinh viên hệ đại học / Phan Quốc Bảo. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 342 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 342. - Phụ lục cuối chính văn s526094

15928. Phan Tự Hướng. Excel nâng cao và các ứng dụng trong xây dựng / Phan Tự Hướng (ch.b.), Nguyễn Thành An. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 420 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 200b

Thư mục: tr. 410-411 s521419

15929. Phan Van Hung. Optimal plan for oil soil response at sea / Phan Van Hung (chief ed.), Nguyen Manh Cuong, Nguyen Kim Phuong. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 205 p. : ill. ; 25 cm. - 96000đ. - 200 copies s516237

15930. Phí Trọng Hào. Bài giảng Đồ gá : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phí Trọng Hào. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 38000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 73 s530236

15931. Phí Trọng Hào. Bài giảng Đồ gá : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phí Trọng Hào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 501b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 73 s519294

15932. Phùng Bá Thắng. Phân tích kết cấu cầu / Phùng Bá Thắng (ch.b.), Trần Thế Truyền. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 364 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 237500đ. - 58b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 361-362 s531446

15933. PLC lý thuyết & ứng dụng / Nguyễn Hoàng Phương, Trần Quốc Cường, Nguyễn Hoàng Vũ... - H. : Xây dựng, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 300b

Thư mục: tr. 188 s509488

15934. Prentice, Andrew. Amelia Earhart / Andrew Prentice ; Minh hoạ: Mike Smith ; Minh Châu dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515749

15935. Proceedings ICAMN 2022 - The 5th international conference on advanced materials and nanotechnology : November 16th - 19th, 2022 / Toan Van Nguyen, Tien Anh Nguyen, Van Duong Ta... ; Ed.: Nguyen Duc Hoa... - H. : Bách khoa, 2022. - 344 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: Hanoi University of Science and Technology. International

Training Institute for Materials Science. - Bibliogr. at the end of the paper s536353

15936. Quách Thanh Hải. Giáo trình Điện tử công suất : Giáo trình dành cho sinh viên ngành Điện - Điện tử, Điện tử viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động, Cơ điện tử / Quách Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 287 s519986

15937. Rasmus Hoài Nam. Alexander Popov - Chinh phục khoảng không / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 131 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 50000đ. - 1000b s520256

15938. Rasmus Hoài Nam. Thomas Edison - Thiên tài bắt đầu từ tuổi thơ / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 75000đ. - 1000b s520253

15939. RCTEMME2021: Proceeding AUN/SEED-Net joint regional conference in transportation, energy and mechanical manufacturing engineering : Hanoi, Vietnam, December 10 - 12, 2021 / Vu Duc Quang, Dinh Van Duy, Nguyen Dac Trung... - H. : Bách khoa, 2022. - 168 p. : ill. ; 27 cm. - 120 copies

At head of title: Hanoi University of Science and Technology. - Bibliogr. at the end of the paper s536295

15940. Rock mechanics and engineering contemporary issues : 12th Asian rock mechanics symposium : 22 - 26 Nov. 2022, Hanoi, Vietnam / Resat Ulusau, Seokwon Jeon, Suseno Kramadibrata... - H. : Science and Technology, 2022. - 402 p. : ill. ; 24 cm. - 120 copies

Bibliogr. at the end of paper. - Ind.: p. 399-402 s533080

15941. Sổ ghi nhận huấn luyện cho thực tập sỹ quan máy = Training record book for engine cadets : Phê duyệt theo Quyết

định số 1350/2001/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - H. : Giao thông vận tải, 2022. - 158 tr. : bảng ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Cục Hàng hải Việt Nam s522440

15942. Sổ tay hướng dẫn kiểm tra an toàn đập vừa và nhỏ dựa vào cộng đồng / Nguyễn Cảnh Thái, Peter Amos (ch.b.), Ian Davison... - H. : Xây dựng, 2022. - 52 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Dự án An toàn Đập Việt Nam - New Zealand. - Thư mục: tr. 49-50 s532416

15943. Sổ tay hướng dẫn phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu sự cố đập, hồ chứa nước / Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi b.s. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thủy lợi. - Thư mục: tr. 86 s515731

15944. Sổ tay hướng dẫn thiết kế, thi công và nghiệm thu tường cọc đất đầm nền chống thấm cho thân đập đất / B.s.: Nguyễn Hữu Huế (ch.b.), Trần Văn Toàn, Nguyễn Chiến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 86 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thủy lợi. - Phụ lục: tr. 59-84. - Thư mục: tr. 85-86 s528828

15945. Stone, Jerry. DK findout! - Du hành không gian : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Jerry Stone ; Quang Phát dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: DKfindout! Space travel s525695

15946. Tạ Văn Phần. Giám sát thi công, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình thuộc chương trình nông thôn mới / Tạ Văn Phần ch.b. - H. : Xây dựng, 2022. - 400 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1400b

Thư mục: tr. 387-388 s532413

15947. Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Lê Văn Chín, Ngô Lê An, Phạm Tất Thắng. - H. : Xây

dựng, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 96000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 132-140. - Thư mục: tr. 141-145 s515480

15948. Tập bản vẽ máy sản xuất vật liệu và cấu kiện xây dựng / Cao Thành Dũng (ch.b.), Vũ Liêm Chính, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Văn Tuấn. - H. : Xây dựng, 2022. - 131 tr. : hình vẽ ; 30x42 cm. - 160000đ. - 300b

Thư mục: tr. 4 s521403

15949. TCVN 9377:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng thi công và nghiệm thu = Finish works in construction - Execution and acceptance. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Xây dựng, 2022. - 35 tr. : bảng ; 21 cm. - 34000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Tiêu chuẩn Quốc gia s514901

15950. A textbook of computer architecture : A textbook for the undergraduate students of Information Technology / Le Thanh Tan, Do Quang Hung, Phan Nhu Minh, Mac Van Quang. - H. : National Economic University, 2022. - 186 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Ministry of Transport. University of Transport. Technology. - Bibliogr.: p. 186 s525905

15951. Thái Hoàng Linh. Sửa chữa hệ thống điện - điện tử trên ô tô (Phần cơ bản) / Thái Hoàng Linh. - H. : Thanh niên, 2022. - 423 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 182000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s523593

15952. Thi công lắp ráp kết cấu nhịp cầu thép / Trần Minh Phụng (ch.b.), Nguyễn Duy Liêm, Nguyễn Thạc Quang, Lê Minh Quang. - H. : Xây dựng, 2022. - 228 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 137000đ. - 300b

Thư mục: tr. 222 s509485

15953. Thomas Edison - Câu chuyện về sự yêu thương / Jackie Nguyen b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm hứng từ các danh nhân). - 15000đ. - 2000b s528848

15954. Thông tin số / Nguyễn Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn

Thị Phương Hoà... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 120000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 195 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục: 192-194. - Phụ lục: tr. 195 s510581

15955. Thông tin số / Nguyễn Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Thị Phương Hoà... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 140000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 267-270. - Phụ lục: tr. 271-279 s510582

15956. Thu gom xử lý và sử dụng nước mưa cho cộng đồng / Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Trần Hoài Sơn... - H. : Xây dựng, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1400b
Thư mục: tr. 187-197 s532412

15957. Tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế cầu đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải
T.1. - 2022. - 487 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục trong chính văn s533918

15958. Tobin, Vincent. Siêu thông minh trong khoa học - Hiểu hết về công nghệ nano : Dành cho lứa tuổi 10+ / Vincent Tobin ; Nguyễn Hữu Nhã dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super smart science - Nanotechnology made easy s535578

15959. Tô Văn Lân. Nền và móng : Dành cho sinh viên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp / Tô Văn Lân. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 341 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 309-339. - Thư mục: tr. 340-341 s527396

15960. Trà Thanh Phương. Mô hình đất nền địa kỹ thuật ứng dụng trong Plaxis Software / Trà Thanh Phương. - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 113000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 180 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 168-172 s515478

15961. Trần Duy Nam. Sổ tay chuyên ngành điện / Trần Duy Nam, Tăng Văn Mùi.

- H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 215-219 s521319

15962. Trần Đức Hiếu. Giáo trình Máy và thiết bị thi công đất / Trần Đức Hiếu. - H. : Xây dựng, 2022. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. - Thư mục: tr. 315-316 s509489

15963. Trần Đức Phú. Giáo trình Quản lý rủi ro hàng hải / Trần Đức Phú (ch.b.), Trần Khánh Toàn ; Đỗ Hồng Quân h.đ. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 143 s511498

15964. Trần Đức Tân. Giáo trình Tín hiệu và hệ thống / Trần Đức Tân. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Điện - Điện tử. - Phụ lục: tr. 278-374. - Thư mục: tr. 375 s518352

15965. Trần Hữu Nhân. Động lực học ứng dụng trong ô tô mô hình hoá và tính toán mô phỏng / Trần Hữu Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 217-219 s533646

15966. Trần Minh Đường. Giáo trình Điều khiển điện - khí nén / Trần Minh Đường (ch.b.), Nguyễn Đức Khoa, Vũ Hữu Thích. - H. : Thống kê, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 119 s528400

15967. Trần Minh Thuận. Giáo trình Thủy lực nước ngầm / B.s.: Trần Minh Thuận (ch.b.), Huỳnh Thị Cẩm Hồng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 219000đ. - 80b

Thư mục: tr. 213-216 s533681

15968. Trần Nhật Thanh. Phân tích và thiết kế hệ thống điều khiển với Scilab / B.s.: Trần Nhật Thanh (ch.b.), Nguyễn Chánh Nghiệm, Nguyễn Hoàng Dũng. - Cần Thơ :

Đại học Cần Thơ, 2022. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 100b

Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-99 s523339

15969. Trần Quang Huy. Kiểm tra khuyết tật kết cấu bê tông bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại = Infrared thermography in detecting deteriorations in concrete structures : Sách chuyên khảo / Trần Quang Huy ch.b. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 179000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. Khoa Xây dựng. - Phụ lục: tr. 142-149. - Thư mục: tr. 150-155 s513938

15970. Trần Quang Khánh. Công nghệ sản xuất điện : Giáo trình dùng cho chuyên ngành Kỹ thuật điện / Trần Quang Khánh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 225000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 264-272. - Thư mục: tr. 273-274 s521340

15971. Trần Quang Khánh. Giáo trình Cơ sở lý thuyết mạch / Trần Quang Khánh. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 169000đ. - 300b

Ph.2: Mạch phi tuyến và mạch tham số (Giáo trình có ứng dụng phần mềm Matlab). - 2022. - 276 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 256-268. - Thư mục: tr. 269-270 s533632

15972. Trần Quang Khánh. Giáo trình Tiết kiệm điện / Trần Quang Khánh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 272 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 298000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 256-267. - Thư mục: tr. 268-272 s537124

15973. Trần Quang Thọ. Điều khiển thiết bị điện công nghiệp / Trần Quang Thọ (ch.b.), Nguyễn Vinh Quan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 230-243 s535828

15974. Trần Quý Hữu. Hệ thống điện - điện tử trên ô tô đời mới : Phần cơ bản / Trần

Quý Hữu, Vy Thị Thanh Hương, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2022. - 423 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 413-422 s509814

15975. Trần Sinh Biên. Điều khiển tích hợp máy tính / Trần Sinh Biên, Nguyễn Văn Tiến. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 143 s529759

15976. Trần Thanh Hùng. Lập trình nhúng cho họ vi điều khiển PIC16F sử dụng ngôn ngữ C / B.s.: Trần Thanh Hùng (ch.b.), Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Văn Murt. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 79000đ. - 200b

Thư mục: tr. 172 s528922

15977. Trần Thanh Sơn. Giáo trình Lý thuyết mạch 2 / Trần Thanh Sơn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 208 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 207 s521323

15978. Trần Thế San. Hướng dẫn lập trình CNC trên máy công cụ / Trần Thế San, Nguyễn Ngọc Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 149000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khoa Cơ khí Chế tạo máy. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 242-259 s537121

15979. Trần Thị Nguyên Hào. Kết cấu bê tông cốt thép / Trần Thị Nguyên Hào (ch.b.), Nguyễn Hữu Anh Tuấn, Đỗ Huy Thạc. - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 108000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. Bộ môn Kết cấu công trình

Ph.2: Kết cấu công trình. - 2022. - 184 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi phần. - Phụ lục: tr. 144-180 s527389

15980. Trần Thị Thanh Hải. Công nghệ bôi trơn / Trần Thị Thanh Hải, Lưu Trọng Thuận, Dương Minh Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 173-175 s529417

15981. Trần Trung Kiên. Bài tập Tin học ứng dụng trong quản lý xây dựng / Trần Trung Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Liên. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 280 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 107500đ. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 278-279 s531440

15982. Trần Tuấn Hiệp. Công nghệ mới trong xây dựng nền đường / Trần Tuấn Hiệp, Trần Vũ Tuấn Phan. - H. : Xây dựng, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 184-188 s515929

15983. Trần Văn Hiếu. Tự động hoá Simatic S7-1200 với tia Portal / Trần Văn Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 542 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 438000đ. - 500b

Thư mục: tr. 541 s513886

15984. Trần Văn Khôi. Trang bị điện máy xây dựng và giao thông / Trần Văn Khôi. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 228 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 57000đ. - 100b

Thư mục: tr. 228 s526894

15985. Trần Văn Phúc. Thiết kế liên kết trong kết cấu thép theo tiêu chuẩn Mỹ AISC/LRFD 360-16 / Trần Văn Phúc (ch.b.), Lê Hoàng Vũ. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 144-186. - Thư mục: tr. 187-188 s527391

15986. Trần Văn Tường. Giáo trình Máy xây dựng / Trần Văn Tường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 241000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 190. - Phụ lục: tr. 191-200 s529428

15987. Truong Nguyen Luan Vu. Decoupling control : Analysis, design, and tuning for multivariable processes / Truong Nguyen Luan Vu, Vo Lam Chuong. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 179 p. : ill. ; 24 cm. - 20000đ. - 250 copies

At head of cover: Ministry of Education and Training. HCMC University of Technology and Education. - Bibliogr.: p. 160-166. - App.: p. 167-179 s536283

15988. Truyền động điện : Dùng cho kỹ sư, sinh viên ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá / Bùi Quốc Khánh, Đỗ Trung Hải, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Nga. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 378 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 290000đ. - 200b s533665

15989. Truyền động thuỷ lực - khí nén trong máy và hệ thống công nghiệp / Nguyễn Hữu Tuấn (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Trọng Dũng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 591 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 335000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Kỹ thuật hệ thống Công nghiệp. - Thư mục: tr. 583. - Phụ lục: tr. 584-591 s533723

15990. Trương Minh Tấn. Giáo trình Điều khiển logic : Ngành: Kỹ thuật điện / Trương Minh Tấn (ch.b.), Nguyễn An Toàn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 286 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục: tr. 277-278 s513322

15991. Tung cánh trong không trung - Con người chinh phục bầu trời : Dành cho lứa tuổi 6 - 13 / Beauty of science ; Minh hoạ: Koma Zhang ; Keng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 70000đ. - 2000b s521471

15992. Turnbull, Stephanie. Tàu hoả = Trains / Stephanie Turnbull ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1500b s522289

15993. Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học - công nghệ năm 2022: Kỷ niệm 66 năm thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải / Nguyễn Văn Thành, Bùi Ngọc Hưng, Đoàn Thị Thu Trang... - H. : Công Thương, 2022. - 321 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s530321

15994. Tuyển tập Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ hai: Động lực học và điều khiển : Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022 / Vu Minh Duc, Duong Xuan Bien, Chu Anh My... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - viii, 264 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 635b

Thư mục cuối mỗi bài s530246

15995. Tyrrell, Henry Grattan. Lịch sử của những cây cầu / Henry Grattan Tyrrell ; Nguyễn Tuấn Bình dịch, s.t., minh hoạ ; Nguyễn Văn Nhậm h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 639 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 153-207 s515457

15996. Virr, Paul. Học và thực hành STEM đơn giản - Kỹ thuật : Kiến thức kèm bài tập bổ trợ! : Dành cho độ tuổi 6 - 15 / Paul Virr ; Linh Chi dịch ; Minh hoạ: Dynamo Limited. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: STEM Activity-Engineering s520286

15997. Võ Khánh Toại. Giáo trình Kỹ thuật điều khiển tự động / Võ Khánh Toại (ch.b.), Phạm Duy Dưỡng, Dương Quang Thiện. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối chính văn s528793

15998. Võ Như Cầu. Tiếng Anh trong xây dựng và kiến trúc = English on building & architecture / Võ Như Cầu. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 292 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 117000đ. - 300b

Thư mục: tr. 290 s509510

15999. Võ Thu Hà. Kỹ thuật robot : Sách chuyên khảo / Võ Thu Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 246-247 s529434

16000. Vở bài tập Công nghệ 9: Lắp đặt mạng điện trong nhà / Đặng Văn Đào, Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14000đ. - 20000b s519261

16001. Vũ Chiến Thắng. Mạng cảm biến và ứng dụng / Vũ Chiến Thắng. - H. : Xây dựng, 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 111-112 s533633

16002. Vũ Dương. Giáo trình Công nghệ chế tạo / Vũ Dương (ch.b.), Đặng Ngọc Sỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 172000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 235 s536932

16003. Vũ Dương. Giáo trình Thiết kế máy / Vũ Dương (ch.b.), Đặng Ngọc Sỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 162000đ. - 300b

Thư mục: tr. 223 s536933

16004. Vũ Dương. Giáo trình Vẽ kỹ thuật và thiết kế trên máy tính / Vũ Dương (ch.b.), Hoàng Thái Hoà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 339 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 339 s521439

16005. Vũ Đình Lai. Sức bền vật liệu / Vũ Đình Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Lựu, Bùi Đình Nghi. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông vận tải. - 27 cm. - 175000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 344 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 335-343 s527439

16006. Vũ Hữu Tiến. Giáo trình Xử lý và truyền thông đa phương tiện / Vũ Hữu Tiến (ch.b.), Lê Hải Châu, Võ Nguyễn Quốc Bảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 212 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục: tr. 208. - Phụ lục: tr. 209-211 s531454

16007. Vũ Quốc Anh. Tính toán và thiết kế khung thép liên kết đàn hồi / Vũ Quốc Anh. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 236 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 107000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 172-223. - Thư mục: tr. 224-232 s521407

16008. Vũ Toàn Thắng. Bài giảng Dung sai và kỹ thuật đo : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Vũ Toàn Thắng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 173 s518824

16009. Vương Trọng Minh. Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô : Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô / B.s.: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ch.b.), Vương Trọng Minh ; H.đ.: Nguyễn Thắng Quân... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 96000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam. - Thư mục: tr. 155 s514200

16010. Woolf, Alex. Tàu vũ trụ : Sự thật bao la về tên lửa, vệ tinh và tàu thăm dò / Alex Woolf ; Minh hoạ: Ed Myer... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of spacecraft s507719

16011. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Tìm hiểu thế giới robot : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 s525744

16012. Xe buýt công cộng = Bus : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Lee Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520992

16013. Xe buýt trường = School bus : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Lee Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới

xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520995

16014. Xe cảnh sát = Police car : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520991

16015. Xe cấp cứu = Ambulance : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520988

16016. Xe chở rác = Sanitation truck : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520990

16017. Xe cứu hoả = Fire engine : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Lee Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520993

16018. Xe tải = Truck : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520989

16019. Xe tắc xi = Taxi : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Lee Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s520994

16020. Xử lý nước thải = Wastewater treatment / B.s.: Lâm Minh Triết, Trần Hiếu Nhuệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mỹ... - Tái

bản. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 173000đ. - 200b

T.1. - 2022. - 347 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 344-347 s527394

16021. Xử lý, tái sử dụng nước thải / Nguyễn Việt Anh (ch.b.), Ứng Linh Chi, Vũ Thị Minh Thanh, Nguyễn Trà My. - H. : Xây dựng, 2022. - 470 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 444-454 s532427

NÔNG NGHIỆP

16022. Abiotic stress resistance evaluation of rice co-overexpression of OsbZIP46CA 1 and SAPK6 : Monographs / Ba Hoanh Nguyen, Tongmin Mou, Lizhong Xiong, Yu Chang. - H. : Labour, 2022. - 149 p. : ill. ; 24 cm. - 89000đ. - 300 copies s525867

16023. Bài tập Công nghệ 7 / Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chiêm... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 70000b s519260

16024. Bài tập Công nghệ 7 / Đồng Huy Giới (ch.b.), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn... - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 110000b s519258

16025. Bài tập Công nghệ 7 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Dương Văn Nhiệm (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 3500b s518661

16026. Bệnh do Streptococcus iniae gây ra trên cá chẽm (*Lates calcarifer*) và sử dụng vi khuẩn Lactic phòng bệnh : Sách chuyên khảo / Trương Thị Hoa (ch.b.), Đặng Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Ngọc Phước... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 141 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 125000đ. - 50b

Thư mục: tr. 123-141 s524327

16027. Bệnh hô hấp phức hợp ở lợn : Porcine respiratory disease complex - PRDC : Sách chuyên khảo / Lê Văn Phước (ch.b.), Bùi Thị Hiền, Lê Trần Hoàn... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 107 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 50b

Thư mục: tr. 77-107 s536807

16028. Bệnh lở mồm long móng = Foot and mouth disease - FMD / B.s.: Lê Văn Phan (ch.b.), Trần Thị Đức Tám, Đồng Văn Hiếu, Trần Thị Hương Giang. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 136-137. - Thư mục: tr. 138-166 s525985

16029. Bệnh Tilapia lake virus ở cá rô phi : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Tâm, Lê Minh Hải, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Quang Linh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 64-83 s535774

16030. Biện pháp kỹ thuật làm tăng tỷ lệ ra hoa, đậu quả, năng suất và chất lượng ổi Thanh Hà 1 ở Việt Nam = Technical measures to increase flowering rate, fruit set, yield and quality of Thanh Ha 1 guava in Vietnam : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Đăng, Lê Thị Mỹ Hà, Cao Văn Chí, Lương Thị Huyền. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 215b

Thư mục: tr. 141-151 s515348

16031. Bón phân khoa học - Phân hữu cơ thay thế phân hoá học / Tân Sỹ Hữu, Đà Thiếu Phương, Vu Mạnh Sinh... ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : ảnh ; 21 cm. - 55000đ. - 500b s526684

16032. Bùi Mạnh Hưng. Phân tích số liệu nghiên cứu lâm nghiệp sử dụng Stata : Sách tham khảo / Bùi Mạnh Hưng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 256 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 394000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 253-254 s513934

16033. Cách nuôi bào ngư chín lỗ / Đỗ Anh Duy (ch.b.), Lại Duy Phương, Bùi Minh Tuấn, Trần Văn Hưởng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 40 s534235

16034. Cách nuôi đà điểu / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Nguyễn Khắc Thịnh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 31 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519938

16035. Cách nuôi gà Đông Tảo / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Nguyễn Trọng Thiện... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 44 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s512837

16036. Cách nuôi gà mía / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Nguyễn Trọng Thiện... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519943

16037. Cách nuôi giống gà chuyên trứng GT / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Nguyễn Trọng Thiện... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn", ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương s534244

16038. Cách nuôi giống gà hướng trứng HA / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s521611

16039. Cách nuôi giống gà lông màu hướng thịt LV / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519936

16040. Cách nuôi giống gà lông màu hướng thịt TN / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s521613

16041. Cách nuôi giống gà lông màu hướng thịt TP / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519942

16042. Cách nuôi giống ngan V7 / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519941

16043. Cách nuôi giống ngan VS / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Phạm Thuý Linh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s521612

16044. Cách nuôi giống vịt chuyên thịt SD / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Vũ Đức Cảnh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s521614

16045. Cách nuôi giống vịt chuyên thịt SH / B.s.: Nguyễn Quý Khiêm (ch.b.), Phùng Đức Tiến, Vũ Đức Cảnh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s519940

16046. Cách phòng trừ dịch hại trên cây có múi / Cao Văn Chí, Lương Thị Huyền, Lương Thị Thanh Huyền... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : ảnh ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có múi. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 61-62 s534231

16047. Cách trồng bưởi hiệu quả cao / Cao Văn Chí, Lương Thị Huyền, Nguyễn Thị Ngọc Ánh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 71 tr. : minh họa ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có múi. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 70-71 s534232

16048. Cách trồng cam quýt không hạt / Cao Văn Chí, Lương Thị Huyền, Nguyễn Thị Bích Lan... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 63 s534238

16049. Cách trồng cây mắc ca / Võ Duẩn, Huỳnh Ngọc Huy, Đỗ Thành Ôn, Nguyễn Lâm Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 47 tr. : minh họa ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 46 s512845

16050. Cách trồng dâu nuôi tằm / Lê Hồng Vân, Kang Pildon, Nguyễn Thị Len... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 75 tr. : minh họa ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 74 s512836

16051. Cách trồng nấm linh chi, nấm vân chi, nấm đầu khỉ / Ngô Xuân Nghiên (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Thủy, Trần Đông

Anh, Nguyễn Thị Luyện. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : minh họa ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Phụ lục: tr. 57-63 s534240

16052. Cách trồng nho hạ đen / Phùng Duy Hiếu (ch.b.), Bùi Thị Thu Trang, Trần Quang Đạo, Hoàng Thị Thao. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm - Bắc Giang. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 55 s512851

16053. Cách trồng và chăm sóc cây hoa trà / Mai Thị Ngoan, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Văn Tĩnh, Đặng Văn Đông. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 75 tr. : minh họa ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 74 s534242

16054. Cao Thị Lý. Cách nuôi nhím đuôi ngắn / Cao Thị Lý. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : minh họa ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 43 s534245

16055. Cẩm nang kỹ thuật nuôi cá dĩa. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 40 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Khuyến nông. - Phụ lục: tr. 33-40. - Thư mục: tr. 40 s524177

16056. Cẩm nang trồng rau ăn lá theo phương pháp thủy canh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 52 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Khuyến nông. - Phụ lục: tr. 42-50. - Thư mục: tr. 51 s524178

16057. Cây bắp: Biện pháp canh tác cải thiện năng suất bắp ở Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc, Đỗ Thị Xuân (ch.b.)... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 183 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s517720

16058. Cây dừa : Kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến / Thái Nguyễn Quỳnh Thư, Nguyễn Đoàn Hữu Trí, Lưu Quốc Thắng... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 174 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện nghiên cứu Dầu và cây có dầu. - Thư mục: tr. 166-174 s534252

16059. Cây ngô nếp - Nghiên cứu và sản xuất tại Điện Bàn, Quảng Nam / Nguyễn Văn Đức, Trần Phương Đông (ch.b.), Nguyễn Đình Thi... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 98 tr. : minh họa ; 21 cm. - 59000đ. - 100b

Thư mục: tr. 96-98 s524330

16060. Châu Tài Tảo. Kỹ thuật sản xuất giống tôm sú (*Penaeus monodon*) theo công nghệ biofloc / Châu Tài Tảo, Lý Văn Khánh, Trần Ngọc Hải. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 24 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau... s509550

16061. Chi cục Thú y vùng III - Chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển (1962 - 2022) / B.s.: Lê Đình Huệ, Trần Anh Tuấn, Thái Thị Minh Lệ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 164 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thú y. Chi cục Thú y vùng III s530198

16062. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đồng Huy Giới (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Dinh... - Bản in thử. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 4785b s527649

16063. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Minh Hằng (ch.b.), Vũ Thanh Hải, Bùi Thị Hải Yến. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 75 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 7000b s525355

16064. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đồng Huy Giới

(ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Dinh... - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 24000đ. - 2684b s519407

16065. Côn trùng gây hại cây hồ tiêu tại Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Trần Thị Huệ (ch.b.), Trang Thị Nguyệt Quế, Trần Thị Lệ Trà... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 52 tr. : ảnh ; 24 cm. - 140000đ. - 115b

Thư mục: tr. 49-52 s521616

16066. Công nghệ 7 / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chiêm... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14000đ. - 200000b s519500

16067. Công nghệ 7 : Sách giáo viên / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chiêm... - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 22000đ. - 17000b s519501

16068. Công nghệ 7 : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đồng Huy Giới (ch.b.), Cao Bá Cường... - H. : Giáo dục, 2022. - 103 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 20674b s527627

16069. Công nghệ 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Dương Văn Nhiệm (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 147 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 6000b s522747

16070. Công nghệ 9 : Trồng cây ăn quả / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Vũ Hải. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh họa ; 24 cm. - 6000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510388

16071. Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (tổng ch.b.), Đồng Huy Giới (ch.b.), Lê Ngọc Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 37000đ. - 5544b s519504

16072. Công nghệ sản xuất một số cây ăn quả Á nhiệt đới / B.s.: Trần Trung Kiên

(ch.b.), Nguyễn Minh Chí, Bùi Văn Quang, Nông Phương Nhung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 196-201 s521715

16073. Cromell, Cathy. Ủ phân hữu cơ for dummies / Cathy Cromell ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 277 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Composting for dummies s515343

16074. Danh lục sinh vật gây hại trên 6 loài cây lâm nghiệp ở Việt Nam : Điều tra năm 2020 - 2021 : Kèm theo Quyết định số: 2079/QĐ-BVTV-KH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Cục Bảo vệ thực vật / Lê Văn Bình (ch.b.), Phạm Quang Thu, Đào Ngọc Quang... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 515b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn... s534250

16075. Dịch hại cây hồ tiêu và biện pháp phòng chống : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Kiều An (ch.b.), Trang Thị Nguyệt Quế, Trần Thị Huế... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 131 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 115b

Thư mục: tr. 119-131 s527982

16076. Dược lý thú y / B.s.: Võ Thị Trà An (ch.b.), Trần Thị Dân, Lê Quang Thông, Vũ Kim Chiến. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 312 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 1015b

Thư mục cuối mỗi chương s513115

16077. Đặng Thị Hoàng Oanh. Giáo trình Miễn dịch học thủy sản đại cương / B.s.: Đặng Thị Hoàng Oanh (ch.b.), Bùi Thị Bích Hằng, Nguyễn Ngọc Dung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 108000đ. - 200b

Thư mục: tr. 88-89 s517726

16078. Đặng Văn Đông. Cách trồng hoa đồng tiền / Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tinh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 60 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s512838

16079. Đặng Văn Đông. Cách trồng hoa lily / Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tinh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 60-62 s512847

16080. Đinh Thế Nhân. Giáo trình Thủy sản đại cương / Đinh Thế Nhân (ch.b.), Nguyễn Văn Tư. - H. : Nông nghiệp, 2022. - x, 221 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s527425

16081. Đỗ Anh Duy. Cách trồng rong nho biển trong bể / Đỗ Anh Duy (ch.b.), Bùi Minh Tuấn, Nguyễn Kim Thoa. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hải sản. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 38-39 s534234

16082. Ellis, Donna. Làm vườn bền vững for dummies / Donna Ellis ; Phương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2022. - 418 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Để việc học trở nên thật đơn giản). - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sustainable gardening for dummies s528893

16083. Giáo trình Bệnh lý thú y I / Bùi Trần Anh Đào, Bùi Thị Tố Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Nam... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 147-148 s533693

16084. Giáo trình Cây ăn quả chuyên khoa / Vũ Thanh Hải (ch.b.), Đoàn Thu Thủy, Đoàn Văn Lư... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 206 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s526067

16085. Giáo trình Cây công nghiệp ngắn ngày / Vũ Ngọc Thắng, Đinh Thái Hoàng (ch.b.), Vũ Đình Chính... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 281 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 210000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s526069

16086. Giáo trình Cây thức ăn chăn nuôi / Trương Tấn Khanh (ch.b.), Trần Quang Hạnh, Ngô Thị Kim Chi... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 199-206 s526068

16087. Giáo trình Chăn nuôi trâu, bò : Dành cho sinh viên đại học ngành chăn nuôi, thú y / Nguyễn Văn Lưu, Mai Văn Sánh, Đặng Hồng Quyên (ch.b.)... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 299 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 690000đ. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. - Thư mục: tr. 292-298 s522439

16088. Giáo trình Dinh dưỡng khoáng / Võ Minh Thứ (ch.b.), Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thị Thanh Trà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 136000đ. - 150b

Thư mục cuối chính văn s535050

16089. Giáo trình Dược lý học thú y / Nguyễn Quang Tính (ch.b.), Phạm Thị Trang, Nguyễn Hữu Hoà... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 331 tr. ; 27 cm. - 384000đ. - 50b

Thư mục: tr. 330-331 s526858

16090. Giáo trình Kỹ thuật chăn nuôi : Dành cho sinh viên đại học không chuyên ngành Chăn nuôi / Nguyễn Xuân Bả (ch.b.), Lê Đức Ngoan, Phùng Thăng Long... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xvii, 230 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Phụ lục: tr. 210-230 s505032

16091. Giáo trình Nấm học thú y / B.s.: Nguyễn Bá Hiên (ch.b.), Đặng Hữu Anh, Vũ Thị Ngọc, Cao Thị Bích Phượng. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - xv, 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 220-221 s526063

16092. Giáo trình Thuốc và hoá chất trong thủy sản / Đặng Thị Hoàng Anh, Trương Quốc Phú (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Bùi Thị Bích Hằng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 151 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s519872

16093. Giáo trình Thức ăn chăn nuôi / B.s.: Trương Tấn Khanh (ch.b.), Trần Quang Hạnh, Ngô Thị Kim Chi... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - vi, 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 145-147 s526062

16094. Giáo trình Vi sinh thú y / Quách Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Hạnh Chi (ch.b.), Trương Phúc Vinh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 246000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục cuối mỗi chương s521332

16095. Hà Xuân Bộ. Phân tích dữ liệu chăn nuôi - thú y với R : Sách tham khảo / Hà Xuân Bộ, Đỗ Đức Lực (ch.b.). - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - vii, 337 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 330000đ. - 75b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 329-335. - Thư mục: tr. 336-337 s526064

16096. Hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp: Nguyên lý và ứng dụng trên cây khóm tơ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Trần Ngọc Hữu, Ngô Ngọc Hưng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 340 tr. : bảng ; 28 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s525348

16097. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Làm vườn 11 / Trần Quý Hiên

(ch.b.), Vũ Hải, Cao Anh Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s527116

16098. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Trồng rừng 11 / Nguyễn Việt Cường (ch.b.), Phạm Quang Thu, Nguyễn Hữu Vĩnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 24000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
s510411

16099. Hội Khoa học Đất Việt Nam - 30 năm thành lập và phát triển (1991 - 2021). - H. : Nông nghiệp, 2022. - 71 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 165b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Đất Việt Nam. - Phụ lục: tr. 66-69 s535337

16100. Huỳnh Kim Diệu. Giáo trình Dược lý thú y / B.s.: Huỳnh Kim Diệu (ch.b.), Đặng Thị Mỹ Tú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 100b

Thư mục: tr. 165. - Phụ lục: tr. 166-170
s508486

16101. Huỳnh Văn Mừng. Cách nuôi cá Bông lau / Huỳnh Văn Mừng, Phạm Văn Khánh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 50 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 48-50 s527976

16102. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi chim cút / B.s.: Nguyễn Thị Kim Khang (ch.b.), Ngô Thị Minh Sương, Nguyễn Thảo Nguyên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục: tr. 45 s523338

16103. Kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh / Phạm Quốc Chiến, Lưu Tiến Đạt, Nguyễn Trọng Diễm... ; B.s.: Võ Đại Hải... - H. : Nông nghiệp. - 27 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

T.10. - 2022. - 387 tr. : minh hoạ
s520410

16104. Kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về rau, quả, hoa - cây cảnh giai đoạn 2016 - 2020 / Nguyễn Quốc Hùng, Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Dũng (b.s.)... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 719 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Thư mục cuối mỗi bài s525429

16105. Kết quả nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2030 / Nguyễn Trọng Khanh, Dương Xuân Tú, Đoàn Xuân Cảnh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 427 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 315b

ĐTTS ghi: Viện Cây lương thực và cây thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s527424

16106. Kỹ thuật sản xuất giống một số loài cá bản địa ở Đồng bằng sông Cửu Long / Phạm Cừ Thiện, Nguyễn Văn Sáng (ch.b.), Nguyễn Văn Hảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 126-135 s525552

16107. Kỹ yếu Hội thảo: Ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững cây dưa theo chuỗi liên kết tại Việt Nam / Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Thị Thu Hiền, Trần Văn Quang... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s508102

16108. Kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây dược liệu / Ninh Thị Phip (ch.b.), Nguyễn Mai Thom, Nguyễn Phương Mai... - H. : Lao động, 2022. - 122 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr.121-122 s511100

16109. Kỹ thuật nhân giống, gây trồng đẳng sâm và sa nhân tím dưới tán rừng tại Sơn La / Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.), Hoàng Văn Sâm, Nguyễn Vũ Giang, Phạm

Đức Thịnh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật nhân giống, gây trồng đẳng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f. & Thoms) và sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T. L. Wu) dưới tán rừng tại Sơn La. - Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục: tr. 91-95 s534251

16110. Kỹ thuật nuôi tôm chân trắng sử dụng hệ nano đa chức năng : Sách tham khảo / Mạc Như Bình (ch.b.), Hà Phương Thư, Đặng Đình Kim... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 61-70 s524329

16111. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cam, quýt không hạt / Cao Văn Chí. Nguyễn Duy Hưng, Lương Thị Huyền... - Tái bản lần thứ 1 (có sửa chữa, bổ sung). - H. : Nông nghiệp, 2022. - 131 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 215b

Phụ lục: tr. 107-128. - Thư mục: tr. 129-131 s521617

16112. Lê Hồng Phúc. Kỹ thuật trồng cộc dậu (*Jatropha curcas* L.) / Lê Hồng Phúc. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 115b

Phụ lục: tr. 102-109. - Thư mục: tr. 110-119 s519945

16113. Lê Hồng Phúc. Kỹ thuật trồng hồng = *Paulownia fortunei* / Lê Hồng Phúc. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 115b

Phụ lục: tr. 103-109. - Thư mục: tr. 110-119 s519944

16114. Lê Thị Hồng Phương. Phương pháp và kỹ năng truyền thông trong công tác khuyến nông : Sách tham khảo / Lê Thị Hồng Phương (ch.b.), Lê Chí Hùng Cường. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 129 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 129 s524336

16115. Lê Thị Kim Loan. Khảo sát mười giống lúa đặc sản (*Oryza sativa* L.) dùng làm nguyên liệu chế biến bánh mì

không gluten : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Thị Kim Loan (ch.b.), Nguyễn Minh Thuý. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 320 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 301-316 s524575

16116. Lê Văn Năm. Cách phòng trị hiệu quả các bệnh ở thủy cầm Việt Nam / Lê Văn Năm. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s534247

16117. Lê Văn Phước. Viêm tử cung, viêm vú và hội chứng rối loạn tiết sữa ở lợn nái sau khi sinh : Sách chuyên khảo / Lê Văn Phước (ch.b.), Lê Đức Thọ, Lê Trần Hoàn. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 125 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 92-123 s524337

16118. Lúa mùa địa phương tỉnh An Giang / Nguyễn Thị Lang (ch.b.), Tăng Phú An, Bùi Chí Bửu, Nguyễn Trọng Phước. - H. : Giáo dục, 2022. - 256 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 138000đ. - 350b s506585

16119. Lưu Vĩnh Hiền. Kỹ thuật làm giàu Selen cho cây trồng / Lưu Vĩnh Hiền ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 190 tr. : ảnh ; 21 cm. - 97000đ. - 500b s526683

16120. Lý Thu Lan. Bệnh dinh dưỡng : Sách chuyên khảo : Sách dành cho sinh viên và học viên cao học / Lý Thu Lan (ch.b.), Lâm Thái Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 95 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. - Thư mục: tr. 94-95 s512852

16121. Mối (Isoptera) gây hại cây trồng và biện pháp phòng trừ / Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Tân Vương... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 149 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 215b

Thư mục: tr. 138-149 s527981

16122. Nghiên cứu phát triển giống và kỹ thuật canh tác gừng tại một số tỉnh phía Bắc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Hải, Trần Thị Đình, Lê Khả Tường... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 115b

Thư mục: tr. 139-147 s527980

16123. Ngô Thị Kim Cúc. Khởi nghiệp với nghề chăn nuôi gia súc / Ngô Thị Kim Cúc ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 219 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 16203b

Thư mục: tr. 215-217 s534662

16124. Nguyễn Đức Hiền. Bệnh truyền nhiễm trên heo = Infectious diseases of swine / Nguyễn Đức Hiền (ch.b.), Bùi Xuân Mến, Nguyễn Ngọc Phú Vinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 496 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 500b

Thư mục: tr. 443-496 s524156

16125. Nguyễn Đức Hiền. Vi rút vi khuẩn gây bệnh trên gia cầm thuỷ cầm = Viral, bacterial infectious diseases of poultry and waterfowl / Nguyễn Đức Hiền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 950 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 818-950 s534203

16126. Nguyễn Đức Huy. Cách trồng cây cà tím (cà tím dài, cà dái dê) / Nguyễn Đức Huy, Trần Ngọc Trường. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 63 s534237

16127. Nguyễn Hồng Minh. Bảo vệ môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản / B.s.: Nguyễn Hồng Minh, Nguyễn Thanh Phong, Trần Trung Việt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 115 tr. : bảng ; 20 cm. - 55000đ. - 200b

Thư mục: tr. 114 s531469

16128. Nguyễn Hùng Nguyệt. Kỹ thuật nuôi bò và biện pháp phòng trị bệnh / Nguyễn Hùng Nguyệt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh, sạch). - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 152 s523375

16129. Nguyễn Hùng Nguyệt. Phương pháp chẩn đoán chữa bệnh gia súc, gia cầm dành cho người chăn nuôi / Nguyễn Hùng Nguyệt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 155 tr. : bảng ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 77000đ. - 500b

Thư mục: tr. 148 s525106

16130. Nguyễn Hùng Nguyệt. Phương pháp chẩn đoán chữa bệnh truyền nhiễm ở lợn, gà, vịt dành cho người chăn nuôi / Nguyễn Hùng Nguyệt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 175 tr. : bảng ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 87000đ. - 500b

Thư mục: tr. 170-174 s525107

16131. Nguyễn Lâm Anh. Ảnh hưởng của mực nước biển dâng do biến đổi khí hậu đến nghề nuôi cá tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) ở Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Nguyễn Lâm Anh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 78 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 72-78 s515349

16132. Nguyễn Lâm Hùng. Cách nuôi giun đất (trùn đất) / Nguyễn Lâm Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s534243

16133. Nguyễn Lâm Hùng. Cách nuôi nhông cát / Nguyễn Lâm Hùng, Cao Tiến Trung. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 38 s534239

16134. Nguyễn Lâm Hùng. Cách trồng nấm mùa hè / Nguyễn Lâm Hùng, Lê Duy Thắng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s534241

16135. Nguyễn Ngọc Hải. Bệnh dịch tả heo châu Phi - Thách thức thế kỷ của ngành Chăn nuôi heo = African Swine Fever - ASF / Nguyễn Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 550 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 421-492. - Phụ lục: tr. 493-550 s526630

16136. Nguyễn Quang Thạch. Cách dùng Etylen trong sản xuất rau, hoa, quả / Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Mạnh Khải. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 63 s512850

16137. Nguyễn Quang Thạch. Cách trồng cây thanh long / Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Ngọc Thái. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 55 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 52-54 s519939

16138. Nguyễn Quang Tin. Thực hành nông nghiệp hữu cơ / Nguyễn Quang Tin. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 174 s510985

16139. Nguyễn Thành Long. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cho năng suất cao - Cà chua, cà tím, khoai tây, ngô, đậu / Nguyễn Thành Long b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 116 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh bền vững). - 54000đ. - 500b

Thư mục: tr. 112-113 s514529

16140. Nguyễn Thành Long. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cho năng suất cao - Cam, quýt, bưởi, táo, na, hồng / Nguyễn Thành Long b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh bền vững). - 48000đ. - 500b

Thư mục: tr. 100-101 s514530

16141. Nguyễn Thành Long. Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và các công nghệ sau thu hoạch lúa / Nguyễn Thành Long b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh bền vững). - 36000đ. - 500b

Thư mục: tr. 66 s514531

16142. Nguyễn Thị Kiều. Đặc tính thực vật, nông học và đông lạnh trái của dòng nhãn mới phát hiện trên giống nhãn Bạc Liêu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kiều. - H. : Thanh niên, 2022. - 154 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 300b

Thư mục: tr. 141-154 s523605

16143. Nguyễn Thị Mai. Kỹ thuật trồng và chế biến rong biển : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mai (ch.b.), Đỗ Anh Duy, Lê Hoàng Vũ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 96 s523265

16144. Nguyễn Thị Mộng Nhi. Quản lý dinh dưỡng khẩu phần và bệnh do trao đổi dinh dưỡng ở dê : Sách chuyên khảo dành cho sinh viên ngành Chăn nuôi và Thú y / Nguyễn Thị Mộng Nhi. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. - Thư mục cuối mỗi chương s512853

16145. Nguyễn Thị Mộng Nhi. Quản lý sử dụng nguồn năng lượng cho heo : Sách chuyên khảo dành cho sinh viên ngành Chăn nuôi và Thú y / Nguyễn Thị Mộng Nhi. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. - Thư mục: tr. 112-127 s508135

16146. Nguyễn Thị Mỹ Duyên. Giáo trình Nuôi cấy mô thực vật / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Duyên (ch.b.), Diệp Nhật Thanh Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 271-278 s535846

16147. Nguyễn Thị Ngọc Ân. Nghiên cứu rau sạch vùng đồi và cách trồng / Nguyễn Thị Ngọc Ân. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 91-136. - Thư mục cuối chính văn s520409

16148. Nguyễn Thị Ngọc Trúc. Phân bón sinh học cho nông nghiệp bền vững và môi trường / Nguyễn Thị Ngọc Trúc. - H. : Nông nghiệp, 2022. - xii, 388 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 317-327. - Thư mục: tr. 328-387 s519949

16149. Nguyễn Thị Thanh. Kỹ thuật nuôi thức ăn tươi sống cho động vật thủy sản / Nguyễn Thị Thanh, Phạm Mỹ Dung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 202 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 196-198 s509499

16150. Nguyễn Thị Thanh Hương. Phương pháp ứng dụng viễn thám và GIS trong lâm nghiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Hương. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 246-267 s537034

16151. Nguyễn Thị Thu Cúc. Côn trùng, nhện gây hại cây ăn trái tại Việt Nam và thiên địch = Insect, mite pests of fruit trees in Vietnam and their natural enemies / Nguyễn Thị Thu Cúc. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - xi, 623 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 700000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi phần s534204

16152. Nguyễn Thị Thu Hiền. Thổ nhưỡng học / Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Mai Trang, Trần Thị Nhung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 230 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 115000đ. - 100b

Thư mục: tr. 225 s521673

16153. Nguyễn Thị Thu Hồng. Giáo trình Quản lý sản xuất chăn nuôi / Nguyễn Thị Thu Hồng ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 144-149. - Phụ lục: tr. 150-151 s519975

16154. Nguyễn Thị Thuý Hằng. Giáo trình Kỹ thuật nuôi trồng rong biển / Ch.b.: Nguyễn Thị Thuý Hằng, Lê Anh Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 136-139 s537029

16155. Nguyễn Thị Xuân Thu. Cách nuôi ốc hương / Nguyễn Thị Xuân Thu, Hoàng Văn Đạt. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 35 s534246

16156. Nguyễn Thuý Linh. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long / B.s.: Nguyễn Thuý Linh (ch.b.), Nguyễn

Văn Thu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 157 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 147-157 s517719

16157. Nguyễn Văn Đạt. Giáo trình Dược lý thú y : Dùng cho trình độ đào tạo trung cấp / Ch.b.: Nguyễn Văn Đạt, Đào Thị Xuân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 170 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 81000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 160-170. - Thư mục cuối chính văn s529846

16158. Nguyễn Văn Tiến. Cách trồng hoa lan hồ điệp chất lượng cao / Nguyễn Văn Tiến, Đặng Văn Đông. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 59 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 58 s512842

16159. Nguyễn Xuân Trạch. Giáo trình Chăn nuôi dê và thỏ / Nguyễn Xuân Trạch (ch.b.), Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 215000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 258. - Phụ lục: tr. 259-271 s533690

16160. Nhóm tuyển trùng quan trọng trong nông nghiệp ở Việt Nam / Trịnh Quang Pháp (ch.b.), Nguyễn Thị Duyên, Lê Thị Mai Linh, Nguyễn Hữu Tiền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 349 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 260000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 339-349 s535970

16161. Những kiến thức đầu đời cho bé - Nông trại vui vẻ : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533957

16162. Nông lịch Hà Nội năm 2023 : Lịch thời vụ. Nhà nông cần biết. - H. : Công Thương, 2022. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Trung tâm Khuyến nông s534731

16163. Nông trường : Sách lật mở 3D / Viết lời: Thân Tập Bình, Ngư Cải Yên ; Minh hoạ: Tạ Tây Tây ; Hoàng Dung dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 16x18 cm. - (Khám phá thế giới nhỏ). - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 农场 s520632

16164. Organic: Australia - Vietnam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Kiền, Estela Gutierrez, Alan Broughton... ; Ch.b.: Nguyễn Văn Kiền... ; Biên dịch: Nguyễn Thành Đông... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 524 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 2000000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Mekong Organics. - Thư mục trong chính văn s525428

16165. Phạm Thị Thu Hằng. Tạo giống lúa chuyển gen nâng cao khả năng chống chịu hạn / Phạm Thị Thu Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 457 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 413-416. - Phụ lục: tr. 417-457 s505570

16166. Phạm Thu Hằng. Ứng dụng vi sinh vật trong phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững / Phạm Thu Hằng, Nguyễn Viết Hiệp, Hà Việt Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1500b

Thư mục cuối mỗi chương s535760

16167. Phạm Văn Khánh. Cách nuôi cá Chạch Lấu / Phạm Văn Khánh, Đặng Văn Trường, Phan Thị Phương Loan. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn" s527975

16168. Phạm Văn Khánh. Cách nuôi cá rô phi và điêu hồng (rô phi đỏ) / Phạm Văn Khánh, Trịnh Quốc Trọng. - H. : Nông

nghiệp, 2022. - 51 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 50-51 s527977

16169. Phạm Văn Khánh. Cách nuôi tôm càng xanh / Phạm Văn Khánh, Nguyễn Thanh Vũ. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 51 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 49-51 s527978

16170. Phan Thị Thu Hiền. Công nghệ nuôi cấy mô tế bào và chuyển gen Bt (*Bacillus thuringiensis*) kháng bọt hung vào cây mía : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thu Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 126000đ. - 200b
Thư mục: tr. 174-179 s521329

16171. Phytolith - Sự hình thành, đặc điểm và ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Mai Thị Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 187-194 s521741

16172. Quy trình kỹ thuật quan trắc và phát triển các dòng vi khuẩn có lợi cho quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản / Vũ Ngọc Út (ch.b.), Huỳnh Trường Giang, Phạm Thị Tuyết Ngân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 134-139 s513884

16173. Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và sơ chế một số cây dược liệu theo GACP-WHO / Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Bá Hoạt, Ngô Quốc Luật... ; B.s.: Nguyễn Minh Khởi (ch.b.)... - H. : Nông nghiệp ; Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 391 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 426000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Dược liệu. - Thư mục: tr. 387-391 s515355

16174. Rich, Penelope. Câu chuyện về loài chó : Những câu chuyện có thật về các chú chó anh hùng / Penelope Rich ; Minh hoạ: Isabel Muñoz ; Nghi Phương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dog tales. - Thư mục: tr. 96 s515757

16175. Rich, Penelope. Câu chuyện về loài mèo : Những câu chuyện có thật về các chú mèo phi thường / Penelope Rich ; Minh hoạ: Isabel Muñoz ; Phương Hạ dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Cat tales. - Thư mục: tr. 96 s515756

16176. Sán dây và ấu trùng sán dây Taenia trên vật nuôi ở Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Đình (ch.b.), Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Văn Thái... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 145 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 100b

Thư mục: tr. 133-145 s524339

16177. Sinh học & kỹ thuật sinh sản nhân tạo giống cá nâu *Scatophagus argus* (Linnaeus, 1766) / B.s.: Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Tử Minh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xiii, 114 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 108-114 s536814

16178. Sổ tay canh tác lúa thông minh : Sử dụng cho chương trình canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL / B.s.: Nguyễn Bảo Vệ, Mai Thành Phụng, Hồ Văn Chiến... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 96 tr. : bảng ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Công ty CP Phân bón Bình Điền s527979

16179. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản trong nông hộ miền núi / Đinh Văn Dũng, Nguyễn Xuân Bá, Lê Đức Ngoan, Lê Đức Thọ. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 37 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Khoa Chăn nuôi Thú y. - Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng s536240

16180. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn trong nông hộ miền núi / Lê Đức Thọ, Nguyễn Xuân Bá, Lê Đức Ngoan... -

Huế : Đại học Huế, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Khoa Chăn nuôi thú y. - Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng s536241

16181. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt. - Kiên Giang : S.n., 2022. - 75 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kiên Giang s534322

16182. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật trồng ớt cay : Dự án AFCI-VEG phát triển các giống rau ở Châu Á / Ngô Thị Hạnh, Hoàng Minh Châu, Đặng Hiệp Hoà... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam... s534248

16183. Sổ tay hướng dẫn nhận dạng, tác hại của các loài ngoại lai xâm hại và biện pháp kỹ thuật để thực hiện cô lập, diệt trừ / B.s.: Cẩm Bun Lộc, Cẩm Minh Trung, Nguyễn Thanh Hưng... - H. : Công Thương, 2022. - 125 tr. : ảnh ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thư mục: tr. 125 s527330

16184. Sổ tay hướng dẫn sản xuất đất nung làm vật liệu hấp phụ lân trong nước thải / B.s.: Nguyễn Hữu Chiêm (ch.b.), Nguyễn Văn Công, Phạm Văn Toàn, Phạm Ngọc Thoa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - iii, 13 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục: tr. 13 s504057

16185. Sổ tay hướng dẫn trồng một số loại rau mới (cải củ, hành paro, bí ngòi, cải thảo) của Hàn Quốc : Dự án KOPIA - Việt Nam : Xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất quanh năm đối với các giống rau mới của Hàn Quốc tại miền Bắc Việt Nam / Hoàng Minh Châu, Ngô Thị Hạnh, Phạm Thị Minh Huệ... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam... s534249

16186. Sổ tay một số kỹ thuật canh tác hồ tiêu trồng tại Đức Linh - Tánh Linh, Bình Thuận / Đào Uyên Trân Đa, Lê Thị Kim Duyên, Nguyễn Tấn Chung... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận; Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường - Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh s515347

16187. Sự đa dạng các thực hành nông lâm kết hợp tại Việt Nam. - H. : Thế giới, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 19x25 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Quốc tế (ICRAF) s522853

16188. Tầm quan trọng và ứng dụng probiotic trong nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long / Phạm Thị Tuyết Ngân, Trương Quốc Phú (ch.b.), Vũ Hùng Hải... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Dự án VN14-P6. - Thư mục cuối mỗi chương s507462

16189. Tham gia của nông dân trong chọn giống và canh tác lúa thích ứng biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam = Farmer participation in rice breeding and technical researchers to climate change adaptation in the Mekong Delta, Vietnam / Huỳnh Quang Tín, Nguyễn Hồng Cúc, Trần Thị Mỹ Hạnh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 346 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi chương s511831

16190. Thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) / B.s.: Phạm Tấn Nhã (ch.b.), Hồ Quảng Đồ, Hồ Thanh Thâm, Lê Thu Thủy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 80 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 79-80 s515370

16191. Tiếp cận có sự tham gia xác định cây trồng phù hợp nhằm hạn chế xung đột voi - người : Sách chuyên khảo / Cao Thị

Lý (ch.b.), Võ Hùng, Nguyễn Công Tài Anh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 229 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 215b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Phụ lục: tr. 169-220.- Thư mục: tr. 221-229 s527983

16192. Tiềm Hải Lý. Đặc điểm sinh học và kỹ thuật sinh sản cá Dày (Channa lucius Cuvier, 1831) : Sách chuyên khảo / Tiềm Hải Lý. - H. : Thanh niên, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 300b

Thư mục: tr. 144-159 s523606

16193. Toshimichi Yoshida. Cuộc cách mạng rau sạch / Toshimichi Yoshida ; Dạ Hương dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 185 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 174-184 s517061

16194. Tôn Nữ Tuấn Nam. Cách trồng cây hồ tiêu / Tôn Nữ Tuấn Nam. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 51 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn", ĐTTS ghi: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 50-51 s534230

16195. Trái cây : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : ảnh ; 17 cm. - 25000đ. - 2000b s520663

16196. Trần Công Khanh. Cách trồng cây điều / Trần Công Khanh, Nguyễn Đăng Nghĩa, Trương Vĩnh Hải. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 51 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 50-51 s519937

16197. Trần Duy Hưng. Cách trồng giống na Hoàng Hậu / Trần Duy Hưng, Trần Ngọc Trường. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 67 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 66 s534228

16198. Trần Ngọc Bích. Kỹ thuật phòng trị bệnh trên bò / B.s.: Trần Ngọc Bích (ch.b.), Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Khánh Thuận. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Dự án VN14-P6JICA. - Thư mục: tr. 82-83. - Phụ lục: tr. 84-89 s519873

16199. Trần Ngọc Trường. Cách tạo dáng và chăm sóc cây bonsai / Trần Ngọc Trường, Lương Thị Thanh Huyền. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 62 s534233

16200. Trần Thị Hoàng Đông. Thiên địch trên ruộng lúa / Ch.b.: Trần Thị Hoàng Đông, Khắc Hoàng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 248000đ. - 200b

Thư mục: tr. 92-95 s515352

16201. Trần Thị Thanh Hiền. Dinh dưỡng và thức ăn một số loài cá bản địa Đồng bằng sông Cửu Long / Trần Thị Thanh Hiền ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 190000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s515350

16202. Trần Văn Hâu. Xử lý ra hoa sầu riêng / Trần Văn Hâu (ch.b.), Trần Sỹ Hiếu. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 205 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. - Thư mục: tr. 187-205 s515671

16203. Trồng nấm khoa học & nghệ thuật / Phạm Thành Hồ, Đinh Minh Hiệp, Cổ Đức Trọng, Nguyễn Đức Hoàng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 331 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 500b

Thư mục: tr. 329-331. - Phụ lục cuối chính văn s521423

16204. Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng giai đoạn 2017 - 2022 = Proceeding of research on crop science 2017 - 2022 / Trần Đăng Khoa, Trần Thị Xuân Phương, Nguyễn Hồ Lam... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. Khoa Nông học. - Thư mục cuối mỗi bài s537039

16205. Ứng dụng Probiotics trong chăn nuôi và thủy sản / B.s.: Nguyễn Trọng Ngừ, Hứa Thái Nhân (ch.b.), Lê Thanh Phương... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s519946

16206. Vì sao con cần ăn rau? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 32000đ. - 3000b s526981

16207. Việt Chương. 110 câu hỏi đáp chăm sóc và tạo dáng bonsai / Việt Chương, Phúc Quyên. - Tái bản lần thứ 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 118 tr., 16 tr. ảnh màu : tranh ; 19 cm. - 65000đ. - 1000b s511337

16208. Vở bài tập Công nghệ 3 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Hoàng Đình Long (ch.b.), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 9000đ. - 60000b s518660

16209. Vở bài tập Công nghệ 7 / Nguyễn Tất Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 3000b s523016

16210. Vở thực hành Công nghệ 7 / Bùi Văn Hồng (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Hồng Chiêm. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 3000b s527704

16211. Vở thực hành Công nghệ 7 / Đồng Huy Giới (ch.b.), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 5000b s519353

16212. Vũ Thị Quyền. Cách trồng cây neem (cây xoan chịu hạn) / Vũ Thị Quyền, Nguyễn Lâm Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

Chương trình "1001 cách làm ăn"
s534236

16213. Vũ Trung. Hướng dẫn nuôi cá, ếch, lươn / Vũ Trung s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 54 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 28000đ. - 500b

Thư mục: tr. 53 s523373

16214. Vũ Trung. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cho năng suất cao măng cầu, nhãn, xoài / Vũ Trung s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 32000đ. - 500b

Thư mục: tr. 62 s523372

16215. Vũ Trung. Thoái hoá và cải tạo đất nông nghiệp bền vững / Vũ Trung s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 95 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 44000đ. - 500b

Thư mục: tr. 94 s523374

16216. Vườn xinh trên ban công nhỏ / Dương Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 163 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s515225

16217. Whitman, Ann. Làm vườn hữu cơ for dummies : Khám phá: Trồng một khu

vườn thân thiện với môi trường... / Ann Whitman, Suzanne DeJohn, The National Gardening Association ; Quế Chi dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 464 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Đề việc học trở nên thật đơn giản). - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Organic gardening for dummies s517070

16218. Xây dựng các hàm sinh khối đối với rừng tự nhiên và rừng trồng : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thêm (ch.b.), Lê Hồng Việt, Trịnh Minh Hoàng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 194 tr. : bảng ; 27 cm. - 254000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 163-169. - Phụ lục: tr. 170-194 s529431

16219. Zelda tình nghịch. Mèo con phiêu lưu ký = The adventures of a curious cat : Bí quyết chăm mèo được viết bởi một cô mèo đúng nghĩa / Zelda tình nghịch ; Quốc Đạt dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s515495

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

16220. Ai cùng một gia đình? = Who are in the same family? : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 婴儿启蒙认知绘本 s524091

16221. Ai ở phía trên, ai ở phía dưới? = Who's above, who's below? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con học toán). - 39000đ. - 5000b s518469

16222. Ai ở phía trước, ai ở phía sau? = Who's at the front, who's at the back? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20

cm. - (Cùng con học toán). - 39000đ. - 5000b s518466

16223. Aki Wakamatsu. Dạy con theo cá tính của con / Aki Wakamatsu ; Hồ Phương dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 242 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 72000đ. - 1000b s531847

16224. An Nhĩ Tử. Được nuôi bởi mẹ, được dạy bởi cha / An Nhĩ Tử. - H. : Thanh niên, 2022. - 190 tr. ; 20 cm. - 98000đ. - 1500b s523559

16225. An Tiêu. Tự tay làm trò chơi giáo dục sớm dành cho bé yêu 0 - 3 tuổi / An Tiêu ; Mai Mei dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 23 cm. - 95000đ. - 2000b s532642

16226. Arnaudin, Jess. Làm đẹp thuần chay : Hướng dẫn thanh lọc làn da từ thiên nhiên / Jess Arnaudin ; Trang Hoàng dịch. -

H. : Thế giới, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Plant based beauty: The essential guide to detoxing your beauty routine s517768

16227. Babić, Violeta. Cẩm nang con gái = A book for every girl : Dành cho độc giả từ 9 đến 18 tuổi / Violeta Babić ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Thanh Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s516862

16228. Babić, Violeta. Cẩm nang con trai = A book for every boy : Dành cho độc giả từ 9 tuổi đến 18 tuổi / Violeta Babić ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Ánh Tuyết dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s522768

16229. Bách khoa thư về cuộc sống dành cho thiếu nhi - Bồi dưỡng phẩm chất và rèn luyện thói quen tốt : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Trương Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 136 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 少儿生活常识故事百科 s520351

16230. Bài giảng Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn : Dùng cho chương trình đào tạo bậc Đại học / Nguyễn Thị Lệ Huyền, Nguyễn Thị Phương Tú (ch.b.), Nguyễn Thị Phụng... - H. : Tài chính, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 247 s531167

16231. Bài tập Công nghệ 6 / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Trần Văn Sỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 25000b s510384

16232. Bài tập Công nghệ 6 / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kết

nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s510385

16233. Bài tập rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 11 / Nguyễn Thanh Bình, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trí Thanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 1500b s519132

16234. Bạn nào cao, bạn nào thấp? = Who's tall, who's short? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Cùng con học Toán). - 39000đ. - 5000b s518471

16235. Bạn nào to, bạn nào nhỏ? = Who's big, who's small? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con học Toán). - 39000đ. - 5000b s518470

16236. Bạn sẽ làm gì... : Giúp em giải quyết 44 tình huống khó xử thường gặp / Lời: Jennifer Moore-Mallinos ; Minh hoạ: Andy Catling ; Hoàng Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What would you do... s525782

16237. Bảo Ngân. Con gái - Cha mẹ có nhiều điều muốn nói với con / Bảo Ngân b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : ảnh ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s537435

16238. 7 thói quen hôn nhân hạnh phúc = The 7 habits of highly effective marriage : Ưu tiên hôn nhân của bạn trong một thế giới đầy biến động / Stephen R. Covey, Sandra M. Covey, John M. R. Covey, Jane P. Covey ; Trần Thụy Tuyết Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 155000đ. - 1000b s533992

16239. Bé 2 tuổi làm được việc gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiếu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535135

16240. Bé 3 tuổi làm được việc gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiểu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535136

16241. Bé gái đi toilet : Cuốn sách đáng yêu này rèn bé gái 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh sạch sẽ và an toàn / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おんなのこトイレ - おむつはずしのえほん s531973

16242. Bé gái đi toilet : Cuốn sách đáng yêu này rèn bé gái 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh sạch sẽ và an toàn / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おんなのこトイレ - おむつはずしのえほん s524850

16243. Bé trai đi toilet : Cuốn sách vui nhộn này rèn bé trai 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh nhanh nhẹn và sạch sẽ / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おとこのこトイレおむつはずしのえほん s524851

16244. Bé trai đi toilet : Cuốn sách vui nhộn này rèn bé trai 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh nhanh nhẹn và sạch sẽ / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おとこのこトイレ - おむつはずしのえほん s534778

16245. Becker, Joshua. Căn nhà tối giản / Joshua Becker ; Phương Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 395 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The minimalist home: A room-by-room guide to a decluttered, refocused life s531499

16246. Begoun, Paula. Làn da đẹp nhất trong cuộc đời bạn bắt đầu từ đây : Phá bỏ mọi lầm tưởng về làm đẹp để giúp bạn tìm được chu trình chăm sóc da tốt nhất / Paula Begoun, Bryan Barron, Desiree Stordahl ; Trần Linh Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 21 cm. - 450000đ. - 10000b s508347

16247. Begoun, Paula. Phá bỏ 40 lầm tưởng về làm đẹp : Những thành phần thực sự giúp làn da sáng mịn và trẻ trung hơn / Paula Begoun, Bryan Barron ; Trần Linh Linh dịch. - Ấn bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 290000đ. - 5000b s517877

16248. Bếp Đơn. Ăn tối cùng Chef và nói chuyện bếp : Tập bút / Bếp Đơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 311 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 170000đ. - 2000b s506179

16249. Biên Trương. Tắt tần tật về hện hò / Biên Trương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 154-157. - Thư mục: tr. 159 s517220

16250. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Dũng cảm : Dành cho độ tuổi 1 - 6. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - Cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511079

16251. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Đáng yêu : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - Cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511082

16252. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Hiểu chuyện : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511083

16253. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Nhanh trí : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - Cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511081

16254. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Tập thể dục : Dành cho độ tuổi 1 - 6 tuổi / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - Cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511078

16255. Biệt đội xe biển hình - Hiệp sĩ ô tô: Tốt bụng : Dành cho độ tuổi 1 - 6 tuổi / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - Cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s511080

16256. Bình tĩnh chuyện giới tính : Giúp trẻ biết phân biệt giới tính, nhận biết cơ thể và bảo vệ mình : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Lời: Bảo Ngọc ; Tranh: Hoàng Đậu Xanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Lật mở cùng con). - 89000đ. - 2000b s523711

16257. Bình tĩnh lúc lạc đường / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cẩm nang an toàn cho bé). - 45000đ. - 5000b s514658

16258. Bố mẹ ơi, con từ đâu tới? : Cho trẻ 3 - 8 tuổi / Tam Tam, Đinh Bằng ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - (Giáo dục giới tính nhi đồng). - 52000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 东方儿童生理启蒙绘本 s522178

16259. Brett dễ nổi cáu : Truyện tranh / Lý Vĩ ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Cùng con vượt qua cảm xúc tiêu cực tuổi mầm non). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: “我要更好” 儿童情绪管理图画书 s517228

16260. Brett hay oán trách : Truyện tranh / Lý Vĩ ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21x23

cm. - (Cùng con vượt qua cảm xúc tiêu cực tuổi mầm non). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: “我要更好” 儿童情绪管理图画书 s517230

16261. Brett không chịu ngủ : Truyện tranh / Lý Vĩ ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Cùng con vượt qua cảm xúc tiêu cực tuổi mầm non). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: “我要更好” 儿童情绪管理图画书 s517229

16262. Brock, Farnoosh. Smoothie : Giải pháp từ thiên nhiên giúp giảm cân, thải độc, phòng bệnh, sống lâu / Farnoosh Brock ; Đặng Thanh Loan dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 239 tr. : ảnh màu, bảng ; 22 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The healthy smoothie bible s525657

16263. Bryans, Bruce. Đàn ông bóc phốt đàn ông về hẹn hò và hôn nhân : 18+ / Bruce Bryans ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 102 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 61000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 101 things your dad never told you about men: the good, bad, and ugly things men want and think about women and relationships s533470

16264. Bryans, Bruce. Đàn ông bóc phốt đàn ông về hẹn hò và hôn nhân : 18+ / Bruce Bryans ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 102 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 things your dad never told you about men: the good, bad, and ugly things men want and think about women and relationships s509253

16265. Bryans, Bruce. Đừng bao giờ theo đuổi đàn ông : 38 tuyệt chiêu làm chủ mối quan hệ với người khác phái : 18+ / Bruce Bryans ; Thuý Nga dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 122 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Never chase men again: 38 dating secrets to get the guy, keep him interested, and prevent dead - end relationships s509254

16266. Bubu Huong. Nuôi con không phải là cuộc chiến 1 / Bubu Huong, Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet ; Minh hoạ: Soju Sor, Châu Phạm. - Tái bản lần thứ 31. - H. : Lao động, 2022. - 310 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b s511675

16267. Bubu Huong. Nuôi con không phải là cuộc chiến 1 : Giai đoạn 0 - 3 tuổi / Bubu Huong, Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet ; Minh hoạ: Soju Sor, Châu Phạm. - Tái bản lần thứ 32. - H. : Lao động, 2022. - 310 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b s536079

16268. Bubu và Titi : Hành trình học hỏi từ thử thách / Phạm Khôi Nguyên ; Minh hoạ: Moonkid, Virgo Phan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 88000đ. - 2000b s518304

16269. Bùi Ngát Hương. Phát triển ngôn ngữ và tư duy cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi / Bùi Ngát Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 200 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27 cm. - 299000đ. - 2000b s513975

16270. Bùi Ngát Hương. Tuyệt chiêu dạy con xuất chúng : Bí quyết dạy con thông thái thời bận rộn / Bùi Ngát Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 224 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 299000đ. - 5000b s513455

16271. Cai Ning. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Mỹ dạy con tự tin / Cai Ning ; Lan Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 311 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 70000đ. - 2000b s509005

16272. Cái gì bên trái, cái gì bên phải? = What's left, what's right? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con học toán). - 39000đ. - 5000b s518468

16273. Cái gì có thể, cái gì không? = May you? or may you not? : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 婴儿启蒙认知绘本 s524090

16274. Cái nào có ít, cái nào có nhiều? = What has few, what has many? : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con học toán). - 39000đ. - 5000b s518465

16275. Cái nào ngắn, cái nào dài? = What is short, What is long? : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh hoạ: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon)(Cùng con học Toán). - 39000đ. - 5000b s531124

16276. Cảm ơn : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518039

16277. Cao Thị Hồng Nhung. Hướng dẫn cha mẹ giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Huyền Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 16000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 19-31 s519094

16278. Cẩm nang hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại gia đình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Võ Văn Minh (ch.b.), Lê Quốc Hải, Võ Thị Loan... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 18 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 830b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị s526235

16279. Cẩm nang hướng dẫn trẻ xử lý tình huống khi gặp nạn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 87 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 136000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM s535771

16280. Cẩm nang Kỹ năng Quản lý bản thân : Kiến thức và kỹ năng sống cho trẻ em. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.12). - 35000đ. - 2000b s535107

16281. Cẩm nang làm đẹp - Oriflame : Khám phá những sản phẩm làm đẹp tốt nhất của Oriflame. - H. : Hồng Đức, 2022. - 71 tr. : ảnh ; 20x21 cm. - 100000b s528196

16282. Cẩm nang làm đẹp - Oriflame : Làn da đẹp hoàn hảo không còn là ước mơ xa vời. - H. : Hồng Đức, 2022. - 70 tr. : ảnh ; 20x21 cm. - 100000b s528197

16283. Cẩm nang làm đẹp - Oriflame : Tháng 9 rực rỡ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 71 tr. : ảnh ; 20x21 cm. - 100000b s528198

16284. Cẩm nang PediaSure - Để con yêu tăng trưởng khoẻ mạnh mỗi ngày / First News b.s. ; Đào Thị Phi Yến h.d. - H. : Dân trí, 2022. - 15 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 60015b s523066

16285. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 4 cuốn. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 5000b

T.1: Kỹ năng trong sinh hoạt thường ngày. - 2022. - 46 tr. : tranh vẽ s515271

16286. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 5000b

T.2: Kỹ năng khi ăn uống. - 2022. - 46 tr. : tranh màu s515272

16287. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 5000b

T.3: Kỹ năng đi ra ngoài. - 2022. - 46 tr. : tranh màu s515273

16288. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim

Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 5000b

T.4: Kỹ năng giao tiếp. - 2022. - 46 tr. : tranh màu s515274

16289. Cần thận khi gặp người lạ = Be aware of strangers! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524865

16290. Cha mẹ khai văn : Hành trình trở thành Coach của con / Võ Thị Hồng Nhật, Nguyễn Thị Xuân Lan, Lê Thị Phương Linh... - H. : Lao động, 2022. - 359 tr. : ảnh ; 21 cm. - 275000đ. - 2000b s505756

16291. Chang Uk Han. Lời vàng của bố dành cho con gái / Chang Uk Han ; Phan Ngân Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 224 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 인생을 어떻게 살면 좋겠냐고 묻는 딸에게 s528292

16292. Chào hỏi lịch sự : 25 câu chào hỏi và cảm ơn, xin lỗi dạy tác phong lịch sự cho bé 2 - 5 tuổi / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: はじめてのせいかつえはんにつこりごあいさつ> s524919

16293. Chapman, Gary. 5 ngôn ngữ yêu thương = The five love languages / Gary Chapman ; Yên Du dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s509237

16294. Chapman, Gary. 5 ngôn ngữ yêu thương dành cho bạn trẻ = The five love languages of teenagers / Gary Chapman ; Dịch: Việt Khương, Trúc Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s513336

16295. Chăm mẹ ốm mệt : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. -

28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé yêu ngoan ngoan giỏi giang). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗宝宝行为管理儿童绘本 s511968

16296. Cherry Vũ. Thế bây giờ mẹ muốn "cái gì"? : Những đứa trẻ bản lĩnh không tự nhiên mà có / Cherry Vũ. - H. : Thế giới, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s525633

16297. Chi Nguyễn. Một cuốn sách về chủ nghĩa tối giản / Chi Nguyễn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 194 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 5000b s509727

16298. Chi Nguyễn. Một cuốn sách về chủ nghĩa tối giản / Chi Nguyễn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 194 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s525727

16299. Chia sẻ : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518037

16300. Chiếc bánh hamburger to ngon lành - Tìm hiểu về thức ăn = 美味大漢堡 - 食物的來源與製造 / Tứ Huỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 96 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Khoa học thú vị). - 45000đ. - 3000b s518380

16301. Chu Nhất Nghiên. Yêu quý bản thân mỗi ngày / Chu Nhất Nghiên ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 500b s526688

16302. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - "Cái tôi" lành mạnh : Cẩm nang nuôi dạy trẻ lớp 5 / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lưu Tú Anh ; Ngọc San dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s507938

16303. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Cho con tự lập : Cẩm nang nuôi dạy trẻ 5 - 6 tuổi / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lý Yến ; Linh Anh dịch. - H. : Hồng

Đức, 2022. - 215 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s507939

16304. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Con vào lớp 1 : Cẩm nang nuôi dạy trẻ lớp 1 / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lưu Tú Anh ; Linh Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s513366

16305. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Cứ để con ngốc nghếch : Cẩm nang nuôi dạy trẻ 4 - 5 tuổi / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lý Yến ; Ngọc San dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 107000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s507937

16306. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Giúp con bảo vệ bản thân : Cẩm nang nuôi dạy trẻ lớp 2 / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lưu Tú Anh ; Ngọc San dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s513367

16307. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Giúp con trưởng thành : Cẩm nang nuôi dạy trẻ lớp 6 / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lưu Tú Anh ; Ngọc San dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s507940

16308. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Làm gì khi con lảm chuyện : Cẩm nang nuôi dạy trẻ 2 - 3 tuổi / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lý Yến ; Bích Chuyên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s513368

16309. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Làm sao để con nghe lời : Cẩm nang nuôi dạy trẻ 3 - 4 tuổi / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiểu, Lý Yến ; Bích Chuyên dịch.

- H. : Hồng Đức, 2022. - 189 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s513369

16310. Chu Vĩnh Tân. Yêu con như thế là vừa đủ - Tâm sự cùng con : Cẩm nang nuôi dạy trẻ lớp 4 / Chu Vĩnh Tân, Tôn Văn Hiếu, Lưu Tú Anh ; Linh Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and wisdom s513370

16311. Chúc bé ngủ ngon! = Good night, Baby! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho độ tuổi 0 - 3 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 2000b s511085

16312. Cline, Foster. Nuôi con bằng yêu thương - Dạy con bằng lý trí / Foster Cline, Jim Fay ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 325 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 114000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting with love and logic. - Phụ lục: tr. 317-321 s517122

16313. Coluccio, Cat. 21 mẹo biến cuộc sống trở nên tuyệt vời : Ngưng trì hoãn, tập trung thực hiện mục tiêu và sống có ý nghĩa / Cat Coluccio ; Nhật Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 21 hacks to rock your life s516984

16314. Con được sinh ra như thế nào? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Moon Ju Yeong ; Hoạ sĩ: Yoon Eui Seok ; Diêu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Giáo dục giới tính). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 널 최고로 사랑해!; Tên sách tiếng Anh: We love you the best! s513533

16315. Con không bao giờ đi cùng người lạ! : Truyện tranh : 5+ / Dagmar

Geisler ; Bùi Thị Phương Nhung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Bộ sách Con có thể tự bảo vệ mình). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Ich geh doch nicht mit jedem mit! s526090

16316. Con không bao giờ đi lạc! : Truyện tranh : 5+ / Dagmar Geisler ; Bùi Thị Phương Nhung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Bộ sách Con có thể tự bảo vệ mình). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Ich geh doch nicht verloren! s526089

16317. Con kiên trì, con không bỏ cuộc : Trò chuyện để giúp con đối mặt với thất bại : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh hoạ: Sofia Cardoso ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Resilience s529135

16318. Con trai, con gái khác nhau ă? : Cho trẻ 3 - 8 tuổi / Tam Tam, Lưu Tụ Long ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - (Giáo dục giới tính nhi đồng). - 52000đ. - 2500b

Tên sách nguyên bản: 东方儿童生理启蒙绘本 s514792

16319. Con từ đâu tới? : Giúp trẻ nhận biết quá trình hình thành và ra đời của một em bé : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Lời: Bảo Ngọc ; Tranh: Thu Nấm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Lật mở cùng con). - 89000đ. - 2000b s523710

16320. Coren, Giles. Câu chuyện thực phẩm = The story of food : Lịch sử qua tranh về mọi thứ chúng ta ăn / Giles Coren ; Trần Trương Phúc Hạnh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 360 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30 cm. - 486000đ. - 1500b s518857

16321. Coulson, Garland. Ngưng lãng phí thời gian = Stop wasting time! : Đánh bay trì hoãn trong 5 tuần bằng các kỹ thuật siêu đỉnh / Garland Coulson ; Thu Mai dịch.

- Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 191 tr. : bìa ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s526547

16322. Covey, Sean. 7 thói quen để trẻ hạnh phúc = The 7 habits of happy kids : Dành cho độc giả từ 6 đến 14 tuổi / Sean Covey ; Minh hoạ: Stacy Curtis ; Uyển Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 100 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 128000đ. - 2000b s516021

16323. Covey, Stephen R. 7 thói quen tạo gia đình hạnh phúc = The 7 habits of highly effective families / Stephen R. Covey ; Dịch: Vương Khánh Ly, Phan Khánh Giang. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 510 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s511910

16324. Công nghệ 6 / Bùi Văn Hồng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Trần Văn Sỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14000đ. - 355000b s510680

16325. Công nghệ 6 / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 14000đ. - 442000b s510678

16326. Công nghệ 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 120000b s510940

16327. Công nghệ 6 : Sách giáo viên / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 1830b s510677

16328. Công nghệ 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Dương Văn Nhiệm (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 120000b s516033

16329. Công nghệ 9 : Cắt may / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 6000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510389

16330. Công nghệ 9 : Nấu ăn / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Triệu Thị Choi. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 7000đ. - 65000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510391

16331. Cơ thể con là của con! : Truyện tranh : Bảo vệ chống lại vấn nạn lạm dụng trẻ em, dành cho các em thiếu nhi từ 5 tuổi trở lên / Dagmar Geisler ; Bùi Thị Phương Nhung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Bộ sách Con có thể tự bảo vệ mình 5+). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Mein Körper gehört mir! s526091

16332. Cùng con rèn thói quen tốt - Chủ đề Cuộc sống / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt - Gặt cuộc đời thành công). - 25000đ. - 3000b s515784

16333. Cùng con rèn thói quen tốt - Chủ đề Đạo đức / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt - Gặt cuộc đời thành công). - 25000đ. - 3000b s515783

16334. Cùng con rèn thói quen tốt - Chủ đề Lễ phép / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt - Gặt

cuộc đời thành công). - 25000đ. - 3000b s514751

16335. Cùng con rèn thói quen tốt - Chủ đề Tính cách / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt - Gặt cuộc đời thành công). - 25000đ. - 3000b s514752

16336. Curtis, Susan. Dinh dưỡng chữa bệnh - Đậu - hạt - ngũ cốc / Susan Curtis, Pat Thomas, Dragana Vilinac ; Nguyễn Mai Trung dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Healing foods). - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Neal's yard remedies healing foods s530475

16337. Curtis, Susan. Rau củ - Dinh dưỡng chữa bệnh / Susan Curtis, Pat Thomas, Dragana Vilinac ; Nguyễn Mai Trung dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 116 tr. ; 17 cm. - (Healing foods). - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Neal's yard remedies healing foods s516392

16338. Daisuke Ogawa. Mini star - Em bé thông minh / Daisuke Ogawa ; Phạm Phước Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 205 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s512038

16339. David Nguyễn. Con mình chẳng lẽ lại "vứt"? : Áp dụng tư duy linh hoạt để làm cha mẹ tốt hơn / David Nguyễn, Cherry Vũ, Rob England. - H. : Thế giới, 2022. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 310-327 s509750

16340. Davies, Simone. Em bé sơ sinh Montessori : Cẩm nang giúp cha mẹ nuôi dưỡng em bé của mình với tình yêu thương, sự tôn trọng và thấu hiểu / Simone Davies, Junnifa Uzodike ; Dịch: Trần Tú Giang, Phan Anh Tú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 325 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Nuôi dạy con theo phương pháp Montessori). - 220000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Montessori baby : A parent's guide to nurturing your baby with love, respect, and understanding s524237

16341. Dạy con học nói sớm / Nguyễn Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 198 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Bethel Hearing & Speaking Training. - Tên sách tiếng Trung: 爸妈带我学话: 儿童语言发展家长指导手册. - Thư mục trong chính văn s532508

16342. Dạy trẻ an toàn, vượt ngàn nguy hiểm - Làm gì khi xảy ra động đất, sóng thần? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Lời: Kunizaki Nobue ; Tranh: Masayuki Sebe ; Song Tâm Quyên dịch ; Trung tâm Nghiên cứu phát triển tư duy trẻ em WILL h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: じしん・つなみ どうするの? s523727

16343. Dạy trẻ hành vi tốt - Con biết giữ gìn vệ sinh : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最书: 我要注意健康卫生 s524122

16344. Dạy trẻ hành vi tốt - Con biết tuân thủ quy tắc giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最书: 我要遵守交通规则 s524120

16345. Dạy trẻ hành vi tốt - Con có lòng cảm thông : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân

Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最
书: 我要有同理心 s524125

16346. Dạy trẻ hành vi tốt - Con là em bé ngoan : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最
书: 我要做个好孩子 s524124

16347. Dạy trẻ hành vi tốt - Con là học sinh gương mẫu : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼兒好行為叢
書: 我要做個好學生 s524123

16348. Dạy trẻ hành vi tốt - Con là người lịch sự : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最
书: 我要有礼貌 s524121

16349. Dạy trẻ hành vi tốt - Con sẽ chú ý an toàn : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 / Tranh: Dã Nhân ; Lời: Phòng Biên tập Tân Nhã ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿好行为最
书: 我要注意安全 s524119

16350. Dạy trẻ kỹ năng an toàn - Cửa sổ nguy hiểm, con cần tránh xa : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Thu Thiên ; Hoạ sĩ: Trần Tử Xung ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Thanh

niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 兒童生命安全
系列故事——危險之窗 s520655

16351. Dạy trẻ kỹ năng an toàn - Điện giật nguy hiểm nhất mà : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Thu Thiên ; Hoạ sĩ: Trần Tử Xung ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 兒童生命安全
故事系列——謹防觸電 s520656

16352. Dạy trẻ kỹ năng an toàn - Gập cửa tự động, nhớ là đừng chơi : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Thu Thiên ; Hoạ sĩ: Trần Tử Xung ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 兒童生命安全
系列故事——自動門 s520654

16353. Dạy trẻ kỹ năng an toàn - Nước sâu đừng có đến gần nghe con : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Thu Thiên ; Hoạ sĩ: Trần Tử Xung ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子们的生命
安全故事书——玩水 s520657

16354. Dạy trẻ kỹ năng an toàn - Vui đùa cũng phải tìm nơi an toàn : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Thu Thiên ; Hoạ sĩ: Trần Tử Xung ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 兒童生命安全
故事系列 -- 玩遊戲 s520653

16355. Devin, David. Phụ nữ lãnh đạo bằng yêu thương : Chìa khoá của thành công & hạnh phúc / David Devin ; Lê Vũ Hải h.đ. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 367 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Phụ nữ siêu thành công). - 118000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 341-355 s532574

16356. Dick, Danielle. Mật mã trẻ thơ - Dạy con không áp lực / Danielle Dick ; Đinh Thị Thu Hiền dịch. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The child code - Understanding your child's unique nature for happier, more effective parenting. - Thư mục: tr. 276-279 s532576

16357. Diederichs, Gilles. Giúp con điều hoà cảm xúc = Gestion des émotions : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s518160

16358. Diederichs, Gilles. Giúp con hạ hỏa = Gérer colères et caprices : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s531656

16359. Diederichs, Gilles. Giúp con khám phá đầu đời = Activités d'éveil : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 0 đến 3 tuổi / Gilles Diederichs ; Đỗ Đình Tấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s518158

16360. Diederichs, Gilles. Giúp con lạc quan = Aider votre enfant à voir la vie en rose : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Đỗ Đình Tấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s512927

16361. Diederichs, Gilles. Giúp con sáng tạo = Activités créatives : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s531655

16362. Diederichs, Gilles. Giúp con tập trung = Activités concentration : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s512929

16363. Diederichs, Gilles. Giúp con thư giãn = Activités détente : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Đỗ Đình Tấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s531654

16364. Diederichs, Gilles. Giúp con tự tin = Développer la confiance en soi : 35 hoạt động dành cho trẻ từ 3 đến 10 tuổi / Gilles Diederichs ; Trần Thị Ánh Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giúp con hạnh phúc). - 25000đ. - 2000b s512928

16365. Diệu Hoa. Nghe mẹ nói này con gái : Những điều mẹ nên dạy con gái từ tuổi 13 / Diệu Hoa ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 206 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Mẹ không nói, con không hiểu). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈不说, 女儿不懂 s517183

16366. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt 1 / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 594 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 好妈妈胜过好老师. - Thư mục: tr. 590-591. - Phụ lục: tr. 592-594 s532615

16367. Dondos, Vicky. Kinh thánh trẻ hoá làn da : Bí mật của làn da không tuổi / Vicky Dondos ; Dương Bùi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The positive ageing plan s509782

16368. Druxman, Lisa. Siêu cấp mama : "Sổ tay" thực hành của Mẹ - Hạnh - Phúc / Lisa Druxman ; Minh họa: Penelope Dullaghan ; Linh Phan dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 229 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The empowered mama s508286

16369. Dunne, Linnea. Vừa đủ - Đẳng cấp sống của người Thụy Điển = Lagom - The Swedish art of balanced living / Linnea Dunne ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 159 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 17 cm. - (Phong cách sống Bắc Âu). - 98000đ. - 2000b s526376

16370. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Chú ý nghe giảng, hiểu bài dễ dàng : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
上课集中记忆力 s524065

16371. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Độc lập suy nghĩ, tăng trí thông minh : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 65 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
独立思考更聪明 s524067

16372. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Học điều con thích, không áp lực thành tích : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
为什么我要上学 s524068

16373. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Kiểm soát hành vi, kiên trì đến cùng : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
管好自己的行为 s524062

16374. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Làm bài tập không cầu thả, qua loa : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 65 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
写作业不写虎 s524063

16375. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Làm bài tập không lè mề, ý lại : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
写作业不拖拉 s524066

16376. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Làm bài tập tự lập, tự giác : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 65 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
写作业不靠爸妈 s524069

16377. Dương Lập Bằng. Kỹ năng quản lý bản thân - Sắp xếp thời gian, hoàn thành nhiệm vụ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Dương Lập Bằng ; Tranh: Trần Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 65 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我能管好自己.
什么时间做什么事 s524064

16378. Dương Yến Nhi. Ăn chay cùng Nhi : Thoả sức sáng tạo với 40 món chay bổ dưỡng / Dương Yến Nhi. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 191 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b s532691

16379. Đánh răng súc miệng : Dạy bé 2 - 5 tuổi tự súc miệng, đánh răng sạch sẽ và siêng năng / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehonor kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのせい
かつえはんしやかしやはみがき
s524852

16380. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con học cách ứng xử : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 107 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-
我有一个好人缘 s532565

16381. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con không sợ khó khăn : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-
办法总比困难多 s537385

16382. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con là người có trách nhiệm : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Hà Linh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-
我的责任我来打 s532566

16383. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Thói quen xấu, tạm biệt nhé! : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Bích Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 99 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-
跟坏习惯说再见 s537386

16384. Đậu Thị Nhung. 30 ngày rèn luyện phẩm chất : Biết ơn, tử tế, sáng tạo, tự lập / Đậu Thị Nhung ; Minh họa: Hoa Quỳnh, Phúc Bee. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 144 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bộ sách Rèn luyện phẩm chất qua 5 tháng). - 198000đ. - 3000b s532695

16385. Đậu Thị Nhung. 30 ngày thực hành lòng biết ơn / Đậu Thị Nhung ; Minh họa: Hoa Quỳnh. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Bộ sách Rèn luyện phẩm chất cho trẻ). - 170000đ. - 3000b s517210

16386. Để sống xanh không thành gánh nặng / Daddylab ; Lê Thanh Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 237 tr. : minh họa ; 20 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 老爸评测: 你的
健康呵护指南 s531187

16387. Đếm xem có bao nhiêu? = Count how many? : Ehonor song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Minh họa: Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con học toán). - 39000đ. - 5000b s518467

16388. Đi cà phê không? : Vừa cà phê, vừa kể chuyện. - H. : Dân trí, 2022. - 182 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s508651

16389. Đình Bình. Ngẫu hứng cùng cake : Chiffon, mousse, cheesecake, gateaux... / B.s.: Đình Bình, Đình Trung. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 112 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Kỹ thuật làm bánh ngọt; T.2). - 80000đ. - 1500b s506704

16390. Đó là tờ từ đầu đến chân! : Truyện tranh : 5+ / Dagmar Geisler ; Bùi Thị Phương Nhung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Bộ sách Con có thể tự bảo vệ mình). - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Das bin ich - von
Kopf bis Fuß s526088

16391. Đoàn Hải Đăng. Trẻ con đùa nào chẳng ốm / Đoàn Hải Đăng. - H. : Thanh niên, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s530589

16392. Eanes, Rebecca. Làm cha mẹ tích cực = Positive parenting / Rebecca Eanes ; Dịch: Vũ Trâm, Thu Ốc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 307 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 1000b s533255

16393. Em biết quan tâm, chia sẻ : Truyện tranh / Lời: Viện Nghiên cứu Giáo dục và Phát triển trí tuệ trẻ em WILL ; Tranh: Nanami Sumimoto ; Quỳnh Quỳnh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 90000đ. - 1500b s517817

16394. Emma Phạm. Green smoothies : Giảm cân, làm đẹp da, tăng cường sức đề kháng với 7 ngày uống sinh tố xanh / Emma Phạm ; Ảnh: Grace Medina, Emma Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 166 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b s525772

16395. Erika Takeuchi. Lời nói thần kỳ nuôi dưỡng những đứa trẻ hạnh phúc : 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 1500b s507609

16396. Erika Takeuchi. Lời nói thần kỳ nuôi dưỡng những đứa trẻ hạnh phúc : 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 1500b s531848

16397. Erika Takeuchi. Nuôi dạy bé gái : Từ 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh họa: Ai Terasaki ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 234 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 75000đ. - 3000b s520637

16398. Erika Takeuchi. Nuôi dạy bé gái : Từ 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh họa: Ai Terasaki ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 234 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 75000đ. - 1500b s531849

16399. Erika Takeuchi. Nuôi dạy bé trai : Từ 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh họa: Ai Terasaki ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 214 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 2000b s511354

16400. Faber, Adele. Nói sao cho trẻ chịu nghe & nghe sao cho trẻ chịu nói / Adele Faber, Elaine Mazlish ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Thế giới, 2022. - 428 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk so kids will listen and listen so kids will talk s522236

16401. Farrimond, Stuart. Khoa học về nấu ăn = The science of cooking : Giải đáp thắc mắc, hoá giải lầm tưởng phổ biến về nấu ăn / Stuart Farrimond ; Hà Dũng Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 256 tr. : minh họa ; 26 cm. - 350000đ. - 2000b s531334

16402. Fein, Ellen. Bình tĩnh khi ế, mạnh mẽ khi yêu = All the rules : Tuyệt chiêu thoát ế cho nàng lặn lội tình duyên / Ellen Fein, Sherrie Schneider ; Hiểu Tường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 253 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Quý cô). - 86000đ. - 2000b s520536

16403. Fein, Ellen. Sống bản lĩnh theo cách một quý cô = All the rules / Ellen Fein, Sherrie Schneider ; Hiểu Tường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 317 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Quý cô). - 96000đ. - 5000b s520601

16404. Fields, Roger. Cẩm nang mở nhà hàng = Restaurant success by the numbers : Hướng dẫn mở nhà hàng từ anh chàng kế toán viên / Roger Fields ; Ngô Thế Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s517858

16405. Forkish, Ken. Bột nước muối men = Flour water salt yeast : Nền tảng của bánh mỳ và pizza thủ công / Ken Forkish ; Thảo Trinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 409 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 360000đ. - 1500b s524272

16406. Forkish, Ken. Pizza nhà làm ngon như nhà hàng / Ken Forkish ; Đức Hiếu

dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 302 tr. ; 24 cm. - 232000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The elements of pizza : Unlocking the secrets to world-class pies at home s532635

16407. Garvey, Michael. Điều hành nhà hàng for dummies / Michael Garvey, Andrew G. Dismore, Heather Dismore ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương, 2022. - xxxii, 578 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Running a restaurant for dummies 2nd edition s515342

16408. Gấu ơi, con lo lắng đến chừng nào? : Trò chuyện để giúp con kiểm soát và vượt qua nỗi lo lắng : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh hoạ: Stephanie Fizer Coleman ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How big are your worries little bear? s508303

16409. Giang Vũ. Ăn cơm với cá : 30 món ăn cá ngon của người Việt / Giang Vũ. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b s525689

16410. Giới thiệu danh mục ẩm thực đặc trưng Gia Lai : Thông qua một số thực đơn tiêu biểu / B.s.: Nguyễn Bảo Thoa, Nguyễn Tôn Kiểm, Nguyễn Xuân Hoà... ; Ảnh: Nguyễn Thanh Trung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 62 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam s532744

16411. Giúp con tự lập từ 0 - 6 tuổi : Những thói quen sinh hoạt cơ bản được dạy ở gia đình và trường mầm non : Kinh nghiệm từ nước Nhật : Sách dành cho phụ huynh và nhà trường / Masaaki Yatagai (ch.b.), Kato Toshiko, Fujishima Taeko... ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 122-123 s525041

16412. Giúp đỡ : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518040

16413. Giữ lời hứa = Let's keep promise! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524864

16414. Giữ trật tự nơi công cộng = Learn to keep quiet! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524869

16415. Giữ vệ sinh nơi công cộng = Let's keep hygiene! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524868

16416. Grace. Đọc vị cảm xúc của trẻ : Dạy con không cáu gắt / Grace ; Nguyễn Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 说对话的不动教养,用孩子的逻辑化解孩子的情绪 s537320

16417. Gray, John. Đàn ông Sao Hoả, đàn bà Sao Kim = Men are from Mars, women are from Venus / John Gray ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 419 tr. : bảng ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s528086

16418. Gray, John. Đàn ông Sao Hoả, đàn bà Sao Kim = Men are from Mars, women are from Venus / John Gray ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 419 tr. : ảnh ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s516201

16419. Grosvenor, Michael. Tiết kiệm năng lượng for Dummies / Michael Grosvenor ; Nguyễn Tiến Hoà dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 168 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Energy-saving tips for dummies s521289

16420. Hà Chun. Bữa ăn và giấc ngủ - Cẩm nang chăm sóc bé sơ sinh : Vì con xứng đáng được hưởng những gì tốt đẹp nhất / Hà Chun. - H. : Lao động, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b s520103

16421. Hà Chun. Bữa ăn và giấc ngủ - Cẩm nang chăm sóc bé sơ sinh : Vì con xứng đáng được hưởng những gì tốt đẹp nhất / Hà Chun. - In lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 66 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 4000b s528885

16422. Hà Minh. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái : Giúp trẻ tự tin bước vào cuộc sống / Hà Minh b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s517147

16423. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Bộ phận cơ thể / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 219 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 219 s508585

16424. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Con vật / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 239 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239 s508586

16425. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Đồ dùng cá nhân / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 239 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239 s508587

16426. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Gia đình / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 235 s508590

16427. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Nghề nghiệp / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 239 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239 s508588

16428. Hà Thị Như Quỳnh. Thực hành phát triển giao tiếp - Phương tiện giao thông / Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 231 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 231 s508589

16429. Hachun Lyonnet. Kỹ luật bàn ăn - Dinh dưỡng cân bằng : Để ăn rong chỉ còn là dĩ vãng / Hachun Lyonnet. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 294 tr. : ảnh ; 20 cm. - 219000đ. - 1500b

Bút danh tác giả: Hà Chũn s524558

16430. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Lao động. - 24 cm. - 119000đ. - 4000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.1: Chào con - Em bé sơ sinh. - 2022. - 198 tr. : minh hoạ s524549

16431. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động. - 24 cm. - 119000đ. - 4000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.1: Chào con - Em bé sơ sinh. - 2022. - 198 tr. : hình vẽ, bảng s536080

16432. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động. - 24 cm. - 129000đ. - 1000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.2: E.A.S.Y - Nếp sinh hoạt cho bé yêu. - 2022. - 257 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 195-244 s520170

16433. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần

thứ 13. - H. : Lao động. - 24 cm. - 129000đ. - 5000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.3: Bé thơ tự ngủ - Cha mẹ thư thái. - 2022. - 275 tr. : minh hoạ s507229

16434. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động. - 24 cm. - 129000đ. - 1000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.3: Bé thơ tự ngủ - Cha mẹ thư thái. - 2022. - 275 tr. : minh hoạ s520171

16435. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ ; Minh hoạ: Nguyễn Duy Lộc, Lê Thanh Tú Minh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động. - 24 cm. - 129000đ. - 4000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.3: Bé thơ tự ngủ - Cha mẹ thư thái. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ s536081

16436. Han Chang Wook. Mẹ không phải người giúp việc : Bí kíp rèn thói quen tốt / Han Chang Wook, Choo Duck Young ; Hà Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2022. - 137 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Bộ Bí kíp rèn luyện kỹ năng mềm. Độ tuổi 7 - 15). - 84000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The power of good habits for children s523122

16437. Hàn Dương. Kỹ năng sinh tồn cho trẻ / Hàn Dương ; Thuỳ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全自救漫画图解2. 生活篇下

T.2: Sống khoẻ ư? Đơn giản cực!. - 2022. - 139 tr. : tranh vẽ s529107

16438. Hàn Dương. Kỹ năng sinh tồn cho trẻ / Hàn Dương ; Đặng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全自救漫画图解3. 室内篇

T.3: Trong nhà chưa chắc đã an toàn đâu nhé!. - 2022. - 143 tr. : tranh vẽ s529815

16439. Hàn Dương. Kỹ năng sinh tồn cho trẻ / Hàn Dương ; Happy Zeng dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全自救漫画图解4. 户外篇

T.4: Những cạm bẫy ngoài đường phố. - 2022. - 121 tr. : tranh vẽ s529816

16440. Hán Trúc. Bách khoa nuôi dạy trẻ từ 0 - 3 tuổi = 0 - 3 歲寶寶養護全書 : Hướng dẫn cha mẹ cách chăm sóc và giáo dục bé 0 - 3 tuổi... / Hán Trúc ch.b. ; Hà Giang dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 257 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 238-257 s518287

16441. Hành trình tự lập : Những câu chuyện mang thế giới quan của con và tâm tư của cha mẹ xích lại gần nhau / Đinh Ngọc Nam Phương, Lê Linh Chi, Hà Gia Hưng... - H. : Thế giới, 2022. - 353 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s522216

16442. Hasegawa Waka. Dạy con thông minh : Phương pháp được đúc rút từ hơn 1000 nghiên cứu / Hasegawa Waka ; Chi Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 237 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1500b s530750

16443. Helen Lê Hạ Huyền. Món chay bếp nhà : Các món chay Việt đậm đà hương vị ba miền / Helen Lê Hạ Huyền. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s522264

16444. Heppell, Michael. Mỗi ngày tiết kiệm một giờ = How to save an hour everyday / Michael Heppell ; Tiểu Vân dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 187 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 75000đ. - 2000b s512857

16445. Hiroshi Hatano. Gửi con trai bố : Những điều quan trọng mà người cha bị ung thư muốn nói với con trai 2 tuổi / Hiroshi

Hatano ; Vũ Thu Thủy dịch. - H. : Lao động, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 19 cm. - 85000đ. - 2000b s520618

16446. Hoa Dương. Nói sao cho trẻ nghe lời? / Hoa Dương ; Thanh Loan dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 275 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 5000b s513447

16447. Hoàng Anh Tú. 30 ngày cùng con học hiểu về chống xâm hại : Sách tranh trực quan, dễ hiểu dành cho trẻ từ 5 đến 15 tuổi / Hoàng Anh Tú b.s. ; Minh họa: Đậu Quyên. - In lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s507190

16448. Hoàng Anh Tú. 30 ngày cùng con học hiểu về chống xâm hại : Sách tranh trực quan, dễ hiểu dành cho trẻ từ 5 đến 15 tuổi / Hoàng Anh Tú b.s. ; Minh họa: Đậu Quyên. - In lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s529154

16449. Hoàng Liên. Học ăn, học nói, học gói, học mở / Hoàng Liên b.s. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 189 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 65000đ. - 2000b s506184

16450. Hoàng Tú. Trò chơi kích thích thị giác đen trắng / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b s513526

16451. Hoàng Tú. Trò chơi kích thích thị giác màu sắc / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b s513525

16452. Hoàng Văn Tâm. Chăm sóc da trơn đời / Hoàng Văn Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 699000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 338 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 323-338 s505858

16453. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Nấu ăn 11 / Nguyễn Đắc Cường (ch.b.), Lã Minh Quý. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh họa ; 24 cm. - 30000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519268

16454. Học cách chia sẻ = Learn to share : Truyện tranh : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524870

16455. Hogg, Tracy. Đọc vị mọi vấn đề của trẻ : Giải mã mọi vấn đề về nuôi con nhỏ : Ăn - Ngủ - Kỹ luật hành vi / Tracy Hogg, Melinda Blau ; Dịch: Hachun Lyonnet... - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động, 2022. - 509 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The baby whisperer solves all your problems s520229

16456. Hogg, Tracy. Đọc vị mọi vấn đề của trẻ : Giải mã mọi vấn đề về nuôi con nhỏ : Ăn - Ngủ - Kỹ luật hành vi / Tracy Hogg, Melinda Blau ; Dịch: Hachun Lyonnet... - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động, 2022. - 509 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The baby whisperer solves all your problems s536636

16457. Holbrook, Joanne. Hộ chiếu làm cha mẹ : Có rất nhiều cách để trở thành một bậc phụ huynh hoàn hảo. Kinh nghiệm dạy con trên khắp thế giới giúp xây dựng một gia đình hạnh phúc / Joanne Holbrook ; Bích Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 285 tr. ; 20 cm. - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Your passport to parenting s520069

16458. Howard Schultz - Tỷ phú cà phê Starbucks / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s516322

16459. Hồ Đắc Thiệu Anh. An lạc mùa chay - Món chay dâng mẹ / Hồ Đắc Thiệu Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 155 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b s532643

16460. Hồ Đắc Thiệu Anh. Thanh tịnh mâm cỗ Việt : 30 món chay lành xưa và nay / Hồ Đắc Thiệu Anh, Nguyễn Hồ Tiểu Anh.

- H. : Thế giới, 2022. - 141 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 195000đ. - 2000b s534113

16461. Hôm nay chơi gì với con? - Hành trang cho tương lai : 52 hoạt động thể chất và STEAM. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 180 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 300000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Học viện VietSTEM s529511

16462. Hồng Nga. Tớ biết tự giác : Bí quyết giúp bé làm việc nhà : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Hồng Nga ; Tranh: Mai Ngọc Ánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 68 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s524294

16463. Hồng Yến. Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh tiểu đường / Hồng Yến b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 208 s518627

16464. Hu Nuan Nuan. Bé 1 tuổi biết được những gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535128

16465. Hu Nuan Nuan. Bé 1 tuổi làm được việc gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535134

16466. Hu Nuan Nuan. Bé 1 tuổi nói được những gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535131

16467. Hu Nuan Nuan. Bé 1 tuổi thông minh cỡ nào? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535125

16468. Hu Nuan Nuan. Bé 2 tuổi nói được những gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535132

16469. Hu Nuan Nuan. Bé 2 tuổi thông minh cỡ nào? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535126

16470. Hu Nuan Nuan. Bé 3 tuổi biết được những gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535130

16471. Hu Nuan Nuan. Bé 3 tuổi nói được những gì? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535133

16472. Hu Nuan Nuan. Bé 3 tuổi thông minh cỡ nào? : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hu Nuan Nuan ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Hiệu từng tuổi con). - 45000đ. - 2000b s535127

16473. Huyền Vy. Hành trình làm mẹ hạnh phúc : Sẵn sàng - Đón nhận - Kiên nhẫn - Yêu thương / Huyền Vy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 5000b s507946

16474. Hướng dẫn học Công nghệ 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng, Trịnh Văn Đức... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 38000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510807

16475. Ibuka Masaru. Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn / Ibuka Masaru ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 幼稚園では遅すぎる s532491

16476. Ingall, Marjorie. Mẹ Do Thái dạy con tự lập / Marjorie Ingall ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 315 tr. ; 23 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Mamaleh knows best. - Thư mục: tr. 313-315 s536075

16477. Ito Hiromi. Tự giác gọn gàng - Xây dựng thói quen dọn dẹp cho trẻ từ 3 tuổi : Lời nói ma thuật khiến trẻ tự giác hành động! / Ito Hiromi ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s535103

16478. Jang Jae Jin. Cách bạn nói là cách con bạn trưởng thành: Lời nói diệu kỳ nuôi dưỡng những đứa con ngoan / Jang Jae Jin ; Nguyễn Huyền Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 254 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 94000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Five minutes a day, mom's speech stimulation s514424

16479. Jenny Lê Quốc Phương. Thanh xuân tỉnh thức : Chỉ dẫn phương cách để bạn tỏa sáng theo năm tháng / Jenny Lê Quốc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 175-215 s513482

16480. Johnson, Bea. Nhà không rác = Zero waste home / Bea Johnson ; Dịch: Đoàn Thơm, Trường Huy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 361 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s517058

16481. Jung Wan Kim. Nghệ thuật dạy con từ kinh Talmud : 20 câu chuyện sâu sắc từ bộ kinh cổ của người Do Thái : Dành cho bạn đọc 5+ / Jung Wan Kim, Yu Jin Seo ; Minh hoạ: Joung Yeon Yu ; Soo Ber dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 130 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: All the wisdom you wonder : 20 tales from the Talmud for kids s531328

16482. Jung Wooyul. Bỏ bím sữa nuôi con khác biệt / Jung Wooyul ; Tạ Thu Hà dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 350 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: All in one parenting guide for fathers s520619

16483. Kang, Shimi. Nuôi con thời 4.0 : Làm sao để trẻ không "nghiện" các thiết bị công nghệ / Shimi Kang ; Trương Thị Ngoan dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The tech solution : Creating healthy habits for kids growing up in a digital world s504356

16484. Karp, Harvey. Khủng hoảng tuổi chập chững : Dành cho cha mẹ có con từ 1 - 4 tuổi / Harvey Karp, Paula Spencer ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 407 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The happiest toddler on the block. - Phụ lục: tr. 402-407 s524437

16485. Kawa. Cái gì thế nhỉ? Cùng đi ngủ nào! = What is it? Let's sleep : Dành cho độ tuổi 0 - 6 : Song ngữ Anh - Việt / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Lao động, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s520624

16486. Kawa. Cái gì thế nhỉ? Cùng về nhà thôi! = What is it? Let's go home : Dành cho độ tuổi 0 - 6 : Song ngữ Anh - Việt / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Lao động, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s520625

16487. Kawa. Cái gì thế nhỉ? Đến trường cùng các bạn = What is it? Let's go to school : Dành cho độ tuổi 0 - 6 : Song ngữ Anh - Việt / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Lao động, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s520623

16488. Kawa. Cái gì thế nhỉ? Vui chơi cùng các bạn = What is it? Let's play with friends : Dành cho độ tuổi 0 - 6 : Song ngữ Anh - Việt / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Lao động, 2022. - 40 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s520622

16489. Keiya Mizuno. Tặng bạn niềm cảm hứng mỗi ngày / Keiya Mizuno, Naoki Naganuma ; Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s515422

16490. Kế hoạch bài dạy môn Công nghệ lớp 6 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Công nghệ 6 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Cẩm Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Võ Thị Thuý Hằng, Lê Như Trúc. - H. : Giáo dục, 2022. - 168 tr. : bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s510822

16491. Khi thấy khó chịu, kiên quyết nói không! : Cho trẻ 3 - 8 tuổi / Tam Tam, Đinh Bằng ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - (Giáo dục giới tính nhi đồng). - 52000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 东方儿童生理启蒙绘本 s522179

16492. Không được tùy tiện chạm vào cháu : Truyện tranh / Zhù Huì Fàng ; Minh hoạ: Mù Mián ; Minh Thuận dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - (Bài học cuộc sống. Những câu chuyện giáo dục kiến thức giới tính và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ). - 42000đ. - 1000b s512289

16493. Kích thích phát triển thị giác cho bé 2 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509402

16494. Kích thích phát triển thị giác cho bé 3 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509403

16495. Kích thích phát triển thị giác cho bé 4 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509404

16496. Kích thích phát triển thị giác cho bé 5 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509405

16497. Kích thích phát triển thị giác cho bé 6 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509406

16498. Kích thích phát triển thị giác cho bé dưới 2 tháng tuổi : Kích hoạt trí não, phát triển hoàn thiện thị giác cho bé! / Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 30000đ. - 2000b s509401

16499. Kim Gang-il. Thành tích cuộc đời được quyết định từ năm học lớp 4 / Kim Gang-il, Kim Myung-ok ; Trần Hải Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Your child's success is determined at grade 4. - Tên sách tiếng Hàn: 평생성적, 초등 4학년에 결정된다 s537363

16500. Kim Jung Jin. Dạy con kiểu Do Thái: Phương pháp giáo dục bên bàn ăn kiểu Hàn = 기적의 밥상머리교육 / Kim Jung Jin ; Minh Thuỷ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s515493

16501. Kim Jung Jin. Dạy con kiểu Do Thái: Phương pháp giáo dục từ các danh nhân = 기적의 밥상머리교육 / Kim Jung Jin ; Minh Thuỷ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 149 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s515492

16502. Kimura Kyuichi. Thiên tài & sự giáo dục từ sớm = 早教育と天才 / Kimura Kyuichi ; Hồ Phương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s523491

16503. King, Kara. Đặc quyền của gái hư = The power of the pussy / Kara King ; Lê Quỳnh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 284 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s532475

16504. Ko Shichida. Mẹ bận rộn dạy con tự lập : Nuôi dạy trẻ theo phương pháp Shichida / Ko Shichida ; Dịch: Kim Vàng, Anh Thư. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s528252

16505. Koso Tokiko. Phương pháp nuôi dưỡng kỷ luật tự giác ở trẻ : Học cách mẹ Nhật dạy con vâng lời và tự lập từ khi còn nhỏ / Koso Tokiko ; Trần Thanh Phương dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: イラストでよくわかる 感情的にならない子育て
s524940

16506. Kubota Kisou. Dạy con kiểu Nhật : Giai đoạn 0 tuổi / Kubota Kisou ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Lao động, 2022. - 77 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 天才脳をつくる 0歳教育 s531019

16507. Kunizaki Nobue. Dạy trẻ an toàn, vượt ngàn nguy hiểm - Làm gì để an toàn khi tham gia giao thông? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Lời: Kunizaki Nobue ; Tranh: Masayuki Sebe ; Song Tâm Quyên dịch ; Trung tâm Nghiên cứu phát triển tư duy trẻ em WILL h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: こうつうあんぜん どうするの? s529678

16508. Kunizaki Nobue. Dạy trẻ an toàn, vượt ngàn nguy hiểm - Làm gì khi bị dụ dỗ, lạc đường? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Lời: Kunizaki Nobue ; Tranh: Masayuki Sebe ; Song Tâm Quyên dịch ; Trung tâm Nghiên cứu phát triển tư duy trẻ em WILL h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: こうつうあんぜん どうするの? s529676

16509. Kunizaki Nobue. Dạy trẻ an toàn, vượt ngàn nguy hiểm - Làm gì khi xảy ra hoả hoạn? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Lời: Kunizaki Nobue ; Tranh: Masayuki Sebe ; Song Tâm Quyên dịch ; Trung tâm Nghiên cứu phát triển tư duy trẻ em WILL h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: こうつうあんぜん どうするの? s529677

16510. Kỹ năng quản lý thời gian - Con có thể quản lý thời gian / Lạc Phàm ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.4). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 跑个不停的时间 s514160

16511. Kỹ năng quản lý thời gian - Đếm quỹ thời gian của tôi / Lạc Phàm ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.3). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 数数我的小格子 s514159

16512. Kỹ năng quản lý thời gian - Thời gian không dừng lại / Lạc Phàm ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.5). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 跑个不停的时间 s514161

16513. Kỹ năng quản lý thời gian - Thời gian ơi mấy giờ rồi? / Lạc Phàm ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.2). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 时钟时钟几点了 s514158

16514. Kỹ năng quản lý thời gian - Thực hành cùng thời gian / Lạc Phàm ; Phạm

Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.6). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 时间快来帮帮忙 s514162

16515. Kỹ năng quản lý thời gian - Vị khách thời gian / Lạc Phạm ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ; T.1). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 时间真好玩 - 时钟一家来做客 s514157

16516. Kỹ năng sống mỗi ngày : Tuyển tập giải đáp những tình huống SOS của bé / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H. dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 150000đ. - 1000b

T.1: Gia đình - Trường học - Xã hội. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s513489

16517. Kỹ năng sống mỗi ngày : Tuyển tập giải đáp những tình huống SOS của bé / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H. dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 150000đ. - 1000b

T.2: Bạn bè - Gia đình - Các mối quan hệ. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s513490

16518. Kỹ năng sống mỗi ngày : Tuyển tập giải đáp những tình huống SOS của bé / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H. dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 150000đ. - 1000b

T.3: Học tập - Tương lai - Rèn luyện. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s513491

16519. Kỹ năng sống mỗi ngày : Tuyển tập giải đáp những tình huống SOS của bé / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H. dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Tủ sách giáo dục Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 150000đ. - 1000b

T.4: Bản thân - Sinh mệnh - Hạnh phúc. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ s513492

16520. Kỹ năng tự giới thiệu : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị

Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533896

16521. Lại Thị Hải Lý. Con bạn hạnh phúc nhất vì điều gì? / Lại Thị Hải Lý, Nguyễn Thị Hệ. - H. : Lao động, 2022. - 323 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 399000đ. - 5000b s507215

16522. Lại Thị Hải Lý. Con bạn hạnh phúc nhất vì điều gì? / Lại Thị Hải Lý, Nguyễn Thị Hệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 399000đ. - 5000b s520100

16523. Lam Phương. Kỹ năng sống giúp trẻ phát triển - Học cách giải quyết vấn đề / Lam Phương. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 92000đ. - 3000b s534583

16524. Lam Phương. Kỹ năng sống giúp trẻ phát triển - Học cách giao tiếp, ứng xử / Lam Phương. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 92000đ. - 3000b s534586

16525. Lam Phương. Kỹ năng sống giúp trẻ phát triển - Học cách tự bảo vệ bản thân / Lam Phương. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 92000đ. - 3000b s534585

16526. Lam Phương. Kỹ năng sống giúp trẻ phát triển - Học cách tự lập / Lam Phương. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 92000đ. - 3000b s534584

16527. Lam Phương. Kỹ năng sống giúp trẻ phát triển - Học cách tự thoát hiểm / Lam Phương. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 92000đ. - 3000b s534582

16528. Lắng nghe : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518034

16529. Lê Đỗ Quỳnh Hương. Gửi bé yêu / Lời: Lê Đỗ Quỳnh Hương ; Minh hoạ: KLBC. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 97 tr. : tranh vẽ ; 28x32 cm. - 250000đ. - 5000b s518870

16530. Lê Quang. Cách để trở thành cha mẹ tốt / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 56000đ. - 1000b s522691

16531. Lê Quốc Bảo Ngọc. Bella - Cô bé hay tò mò / Lê Quốc Bảo Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 99000đ. - 500b s504742

16532. Lê Quốc Bảo Ngọc. Bella - Cô bé hay tò mò 2 / Lê Quốc Bảo Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 83 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 99000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 80-83. - Thư mục cuối chính văn s512112

16533. Lê Rin. Việt Nam miền ngon = Vietnam delicious : Food illustration artbook / Lê Rin ; Thanh Mai dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 129 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 155000đ. - 1000b s531021

16534. Lê Thanh Ngân. Con lạnh lắm, mẹ có thể ôm con không? / Lê Thanh Ngân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 2500b s524205

16535. Lê Thị Hải. Sổ tay ăn dặm của mẹ : Giải đáp mọi câu hỏi của mẹ về ăn dặm / Lê Thị Hải. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 267 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 259-267 s534145

16536. Lê Tiểu My. Mái nhà của con / Lê Tiểu My. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 122 tr. : bìa, tranh vẽ ; 18 cm. - 90000đ. - 7000b s508048

16537. Li Yanan. Cái gì cũng của em sao? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Li Yanan b.s. ; Minh họa: Wang Lili ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khi tớ có em). - 25000đ. - 2000b s509056

16538. Li Yanan. Con và em ai quan trọng hơn? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Li Yanan b.s. ; Minh họa: Wang Lili ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khi tớ có em). - 25000đ. - 2000b s509057

16539. Li Yanan. Em là cái đuôi của tớ : Dành cho lứa tuổi 2+ / Li Yanan b.s. ; Minh họa: Wang Lili ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khi tớ có em). - 25000đ. - 2000b s509055

16540. Li Yanan. Em tớ là vua siêu quậy : Dành cho lứa tuổi 2+ / Li Yanan b.s. ; Minh họa: Wang Lili ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khi tớ có em). - 25000đ. - 2000b s509054

16541. Linh Hoàng. Trao con quyền hạnh phúc : Dành cho phụ huynh / Linh Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - (Bộ sách 90 ngày cùng con dậy thì toả sáng). - 1000b

Ph.1: Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt. - 2022. - 40 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 39-40 s537127

16542. Linh Hoàng. Trao con quyền hạnh phúc : Dành cho phụ huynh / Linh Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - (Bộ sách 90 ngày cùng con dậy thì toả sáng). - 1000b

Ph.2: Vẽ đường cho hươu chạy đúng. - 2022. - 32 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 31-32 s537128

16543. Linh Hoàng. Trao con quyền hạnh phúc : Dành cho phụ huynh / Linh Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - (Bộ sách 90 ngày cùng con dậy thì toả sáng). - 1000b

Ph.3: Huấn luyện cảm xúc cho con. - 2022. - 32 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 30-31 s537129

16544. Liu Yong. Học cách quản lý cuộc sống : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Yong ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Be yourself s515206

16545. Liu Yong. Học cách sống tự lập / Liu Yong ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 139 tr. ; 21

cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: When I leave my parents s515208

16546. Liu Yong. Học kĩ năng để thành công : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: To succeed on your own s509007

16547. Long Châu. Thuận tự nhiên = The natural life / Long Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 87 tr. : ảnh ; 23 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Châu Văn Long s513827

16548. Loreau, Dominique. Nghệ thuật tối giản : L'art de la simplicité : Có ít đi, sống nhiều hơn / Dominique Loreau ; Alex Tu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 301 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s528142

16549. Lỗ Bằng Trình. Mẹ dạy con trai không la mắng / Lỗ Bằng Trình ; Dương Hà Tú dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 119000đ. - 1000b s507818

16550. Lớp học nhỏ thông thái. Giáo dục giới tính cho trẻ thật ra rất đơn giản : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ / Lớp học nhỏ thông thái ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 231 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 给爸爸妈妈的儿童性教育指导书 s524243

16551. Lớp học tự tin : Dành cho trẻ độ tuổi 6+ / Lời: Lee Jung Ho ; Minh hoạ: Bang In Young ; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Self-esteem lesson for children s524435

16552. Lục Vy. Nhà nhỏ - Càng ở càng rộng / Lục Vy ; Thanh Hà dịch. - Tái bản lần

thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 325 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s520936

16553. Luôn cảnh giác với người lạ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Moon Ju Yeong ; Hoạ sĩ: Yun Eui Seok ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Giáo dục giới tính). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 조심또 조심; Tên sách tiếng Anh: Be careful at all times s513532

16554. Lương Sảng. Một lần tới nhân gian, phải sống đời rực rỡ / Lương Sảng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 372 tr. ; 21 cm. - (Người Trẻ Việt). - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你来人间一趟 · 你要发光发亮 s525304

16555. Lưu Dung. Con sẽ thành công : Hành trang học trò lứa tuổi 12 - 18 / Lưu Dung ; Lục Huệ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s511841

16556. Lưu Dung. Tự khích lệ bản thân : Hành trang học trò lứa tuổi 12 - 18 / Lưu Dung ; Kim Dư dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s511840

16557. Lý Tĩnh. Cùng con bước qua thời kì nhạy cảm 3 - 6 tuổi / Lý Tĩnh ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 365 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 陪孩子走过3-6敏感期 s533261

16558. Maggie Maggie. Quý cô thanh lịch : Từ online đến offline: Hành trình xây dựng phiên bản rực rỡ nhất / Maggie Maggie. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s507139

16559. Mai Linh. Sổ tay câu lạc bộ phụ nữ làm nghề khai thác thủy sản / Mai Linh, Nguyễn Thị Kim Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 50 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công tác xã hội. - Thư mục cuối chính văn s529509

16560. Maki Shino. Những lời cha mẹ không nên nói : Đừng để nóng giận điều khiển cách bạn dạy con / Maki Shino ; Kam Tròn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s509258

16561. Makoto Shichida. Bí ẩn của não phải - Mỗi đứa trẻ là một thiên tài : Những thành tựu của phương pháp tiếp cận mới nhất trong giáo dục / Makoto Shichida ; Nguyễn Hương Mai biên dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mystery of the right brain s531280

16562. Makoto Shichida. Giáo dục não phải - Tương lai cho con bạn / Makoto Shichida ; Nguyễn Hương Mai dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Children can change through right brain education. - Thư mục: tr. 180-182 s522237

16563. McFadden, Joshua. 6 mùa = Six seasons / Joshua McFadden, Martha Holmberg ; Cát dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 520 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 465000đ. - 2000b s532616

16564. Me + you happiness / Mathis Thien Tu ; Minh hoạ: Aria Jones. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23x28 cm. - 2000b s517753

16565. Mẹ hỏi bé trả lời : 1 - 2 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Xiao Li ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 5000b s511277

16566. Mẹ hỏi bé trả lời : 2 - 3 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 5000b s511278

16567. Mẹ hỏi bé trả lời : 3 - 4 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ;

Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 92 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 5000b s511279

16568. Mẹ hỏi bé trả lời : 4 - 5 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 92 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 5000b s511280

16569. Mẹ hỏi bé trả lời / Trương Phi Phi ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 24x25 cm. - (Rèn luyện trí não - Phát triển toàn diện). - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s512285

16570. Mẹ hỏi bé trả lời / Trương Phi Phi ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 24x25 cm. - (Rèn luyện trí não - Phát triển toàn diện). - 48000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s512286

16571. Mẹ hỏi bé trả lời / Trương Phi Phi ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 24x25 cm. - (Rèn luyện trí não - Phát triển toàn diện). - 48000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s512287

16572. Mẹ hỏi bé trả lời / Trương Phi Phi ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 24x25 cm. - (Rèn luyện trí não - Phát triển toàn diện). - 48000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s512288

16573. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng không gian : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tó). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说 s532657

16574. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng logic : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tở). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说
s532654

16575. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng ngôn ngữ : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tở). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说
s532656

16576. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng nhận thức : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tở). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说
s532655

16577. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng quan sát : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tở). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说
s532658

16578. Mẹ hỏi con trả lời - Khả năng toán học : Tương tác đa dạng giữa cha mẹ và con cái nâng cao khả năng tập trung của trẻ / Phương Lê Minh ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuốn sách vỡ lòng đầu tiên của tở). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈问,宝宝说
s532653

16579. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Lao động, 2022. - 387 tr. : minh họa ; 24 cm. - 289000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 370-387 s511686

16580. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Lao động, 2022. - 387 tr. : minh họa ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b s520228

16581. Miller, Jennifer S. Hiểu mình để hiểu con : Nuôi dưỡng trí thông minh cảm xúc cho cha mẹ và trẻ (từ tuổi chập chững đến tuổi teen) / Jennifer S. Miller ; Nguyễn Hà dịch. - H. : Lao động, 2022. - 298 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident parents, confident kids. - Thư mục: tr. 283-295
s531484

16582. Minh tự ngữ ngoan : Cẩm nang ứng xử cho tuổi 2+ / Lời: Studio Afra ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé yêu ngoan ngoan giỏi giang). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小狗宝宝行为管理儿童绘本 s511967

16583. Mintzer, Rich. Food - Khởi sự kinh doanh dịch vụ ăn uống / Rich Mintzer, The Staff of Entrepreneur Media ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Dân trí. - 25 cm. - (Hashtag Startup). - 165500đ. - 2000b

T.1: Từ ý tưởng đến kế hoạch kinh doanh thực tế. - 2022. - 253 tr. : hình vẽ, bảng
s523194

16584. Mintzer, Rich. Food - Khởi sự kinh doanh dịch vụ ăn uống / Rich Mintzer, The Staff of Entrepreneur Media ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Dân trí. - 25 cm. - (Hashtag Startup). - 165500đ. - 2000b

T.2: Đề chủ động vận hành và tối ưu hoạt động kinh doanh. - 2022. - 189 tr. : minh họa s523195

16585. Mitsuko Tateishi. Mẹ biết đủ, con tự chủ / Mitsuko Tateishi ; Dạ Hương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 191 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s524909

16586. Miu bé nhỏ - Đừng ăn kẹo nhiều nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536626

16587. Miu bé nhỏ - Đừng ăn vạ nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520140

16588. Miu bé nhỏ - Đừng biếng ăn nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536627

16589. Miu bé nhỏ - Đừng đánh chừa nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520139

16590. Miu bé nhỏ - Đừng ị đùn nhé! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520138

16591. Miu bé nhỏ - Đừng ích kỷ nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536020

16592. Miu bé nhỏ - Đừng khóc nhè nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520144

16593. Miu bé nhỏ - Đừng lãng phí nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24

tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536629

16594. Miu bé nhỏ - Đừng mất vệ sinh nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536630

16595. Miu bé nhỏ - Đừng mè nheo khi nhà có khách nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536628

16596. Miu bé nhỏ - Đừng mút tay nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520145

16597. Miu bé nhỏ - Đừng nói dối nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536022

16598. Miu bé nhỏ - Đừng tè bậy nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520142

16599. Miu bé nhỏ - Đừng theo người lạ nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 1500b s536021

16600. Miu bé nhỏ - Đừng thức khuya nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520141

16601. Miu bé nhỏ - Đừng xem tivi nhiều nhé! : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia

đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s520143

16602. Miu Miu tự lập - Có em = Self-reliant Miu Miu - Having a little sister : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524456

16603. Miu miu tự lập - Dọn nhà = Self-reliant Miu Miu - Cleaning the house : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524451

16604. Miu Miu tự lập - Đi học = Self-reliant Miu Miu - Going to school : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524458

16605. Miu Miu tự lập - Đi ị : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s533278

16606. Miu Miu tự lập - Đi siêu thị = Self-reliant Miu Miu - Going to the supermarket : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524455

16607. Miu Miu tự lập - Học làm bếp = Self-reliant Miu Miu - Learning how to cook : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524453

16608. Miu Miu tự lập - Rửa tay = Self-reliant Miu Miu - Hand washing : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524454

16609. Miu Miu tự lập - Tập xe đạp = Self-reliant Miu Miu - Riding a bike : Dành

cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524452

16610. Miu Miu tự lập - Trông em = Self-reliant Miu Miu - Looking after a baby : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s524457

16611. Moi Moi : Bức tranh hút trọn ánh nhìn của em bé là đây : Ehon dành cho trẻ sơ sinh được lựa chọn bởi chính các bé / Hiraki Kazuo ; Tranh: Ichihara Jun ; Hồng Nhung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s509846

16612. Moi Moi và Kily : Bức tranh do chính các bé lựa chọn : Ehon dành cho trẻ sơ sinh được lựa chọn bởi chính các bé / Kazuo Hiraki ; Tranh: Simal Miura ; Hồng Nhung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s509847

16613. Myung Kyung Lee. Đánh thức khả năng tập trung của trẻ / Myung Kyung Lee ; Dương Quỳnh Thu dịch. - H. : Lao động, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 아이의 집중력, 부모에게 달려있다. - Phụ lục cuối chính văn s520118

16614. Nam Nguyễn. Làm mẹ rất chill / Nam Nguyễn (Thịt Kho). - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Phương Nam s523174

16615. Nancy hay lo lắng : Truyện tranh / Lý Vĩ ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Cùng con vượt qua cảm xúc tiêu cực tuổi mầm non). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: “我要更好” 儿童情绪管理图画书 s517232

16616. Nancy thích mút tay : Truyện tranh / Lý Vĩ ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H.

: Mỹ thuật, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Cùng con vượt qua cảm xúc tiêu cực tuổi mầm non). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: “我要更好” 儿童情绪管理图画书 s517231

16617. Nâng cao khả năng sáng tạo : Thông qua những hoạt động phát triển 7Q: IQ - EQ - CQ - MQ - SQ - AQ - HQ : Nuôi dạy trẻ 4 - 5 tuổi / Moohan Education Lab ; Kim Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Giúp con lớn khôn = 비테에 원활동 교실 시리즈; T.4). - 95000đ. - 2000b s528514

16618. Ngõ lời khi cần giúp = Everybody needs a little help once in a while : Sách kỹ năng - song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 2000b s522293

16619. Ngọc Huyền. Kỹ thuật cắt may cơ bản / Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 86000đ. - 1000b

T.1: Dành cho người mới học. - 2022. - 214 tr. : hình vẽ, bảng s533440

16620. Ngọc Huyền. Kỹ thuật cắt may cơ bản / Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 86000đ. - 1000b

T.2: Tự thiết kế thời trang nam nữ. Tạo mẫu rập. Kỹ thuật nháy size. - 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng s533441

16621. Ngô Duy Cường. Không gì dễ bằng yêu / Ngô Duy Cường. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s524372

16622. Nguyễn Bùi. Food stylist - Vén màn hậu trường của những bước chân 4.0 / Nguyễn Bùi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Hướng nghiệp 4.0). - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 215-221 s511367

16623. Nguyễn Đỗ Thành Đạt. Giải dị : Giải pháp cho những vấn đề của con người

/ Nguyễn Đỗ Thành Đạt. - H. : Lao động, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s530933

16624. Nguyễn Đức Hạnh. Cảm nang dạy con : Dành cho cha mẹ trẻ và các bạn chuẩn bị lập gia đình / Nguyễn Đức Hạnh. - H. : Tôn giáo, 2022. - 63 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 1000b s531853

16625. Nguyễn Hữu Huân. Dạy con đối mặt với ván cờ cuộc đời / Nguyễn Hữu Huân. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr., 4 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s509726

16626. Nguyễn Hữu Huân. Dạy con đối mặt với ván cờ cuộc đời / Nguyễn Hữu Huân. - Tái bản có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Thế giới, 2022. - 212 tr., 4 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 2500b s517822

16627. Nguyễn Ngọc Ái Quỳnh. Làm ba mẹ bắt đầu từ đâu? : Nuôi dạy con từ 0 - 6 tuổi / Nguyễn Ngọc Ái Quỳnh. - H. : Lao động, 2022. - 210 tr. : ảnh ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b s535976

16628. Nguyễn Nữ Tâm An. Hỗ trợ hình ảnh cho trẻ có rối loạn phổ tự kỉ : Tài liệu dành cho phụ huynh, người chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ rối loạn phổ tự kỉ / Nguyễn Nữ Tâm An, Cao Bích Thủy, Trần Văn Công. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam; Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận. - Thư mục: tr. 85-87 s513114

16629. Nguyễn Thị Ngọc Minh. Nuôi dưỡng một người đọc tí hon : Làm thế nào xây dựng thói quen đọc sách cho trẻ trong gia đình? / Nguyễn Thị Ngọc Minh. - H. : Thế giới, 2022. - 282 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 282 s534136

16630. Nguyễn Thị Ninh. Ăn dặm không nước mắt : Ăn dặm kiểu Nhật & những món ngon lành cho bé / Nguyễn Thị Ninh. - H. : Thế giới, 2022. - 171 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s525732

16631. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - In lần thứ 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 231 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 89000đ. - 1500b s532476

16632. Nguyễn Thị Thu. Kỉ luật mềm của trái tim : Mẹ Việt dạy con kiểu Nhật Bản / Nguyễn Thị Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 267 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 65000đ. - 2000b s532850

16633. Nguyễn Thị Thu. Kỹ luật mềm trong gia đình : Giáo dục trẻ 3 - 10 tuổi dành cho gia đình Việt / Nguyễn Thị Thu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 379 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b s530991

16634. Nguyễn Thị Thu. Kỹ năng tự học cho trẻ tiểu học / Nguyễn Thị Thu. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Parents). - 199000đ. - 3000b s524405

16635. Nguyễn Thị Thu. Kỹ năng tự học cho trẻ tiểu học / Nguyễn Thị Thu. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Parents). - 199000đ. - 1000b s530990

16636. Nguyễn Thị Thu. Kỹ năng tự học cho trẻ tiểu học / Nguyễn Thị Thu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Parents). - 199000đ. - 1000b s536052

16637. Nguyễn Thị Việt Hà. Ông bà thông thái, bố mẹ thông suốt dạy con thông minh : Tự tin, tự lập, vững vàng khôn lớn / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s513430

16638. Nhã An. Giới giao tiếp / Nhã An b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 5000b s512376

16639. Nhã An. Thói quen tốt : Những câu chuyện rèn kỹ năng tự lập / Nhã An b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 5000b s512379

16640. Nhã An. Tự bảo vệ mình : Những câu chuyện rèn kỹ năng tự bảo vệ bản thân / Nhã An b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 5000b s512377

16641. Nhã An. Tự thoát hiểm : Những câu chuyện rèn kỹ năng tự thoát hiểm / Nhã An b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 60000đ. - 5000b s512378

16642. Nhận biết tập nói : Dành cho trẻ 12 - 36 tháng tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Đặng Thị Lê Na. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

Q.1. - 2022. - 19 tr. : tranh màu s527765

16643. Nhận biết tập nói : Dành cho trẻ 12 - 36 tháng tuổi / Chu Thị Hồng Nhung, Đặng Thị Lê Na. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

Q.2. - 2022. - 20 tr. : tranh màu s527766

16644. Những kiến thức đầu đời cho bé - Những món ăn ngon : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lưu Kính Dư ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b s533954

16645. Những quy tắc ứng xử dành cho học sinh : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Phòng Biên tập Tân Nhã ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 兒童尺牘及禮儀書 s514681

16646. Những trò đùa ác ý : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Lee Yo Seon ; Hoạ sĩ: Lee Han A ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Giáo dục giới tính). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 알나깔나와 준이 s513531

16647. Nobuyoshi Hirai. Cách nuôi dạy một đứa trẻ có trái tim ấm áp / Nobuyoshi Hirai ; Lê Phạm Dạ Hương dịch.

- Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 270 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s520172

16648. Nobuyoshi Hirai. Đứa trẻ ngoan có phải luôn nghe lời cha mẹ? / Nobuyoshi Hirai ; Trang Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 293 tr. ; 23 cm. - 129000đ. - 2000b s524436

16649. Nobuyoshi Hirai. Mẹ là nền tảng tâm hồn của trẻ / Nobuyoshi Hirai ; Hạt Đậu dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s511364

16650. Nobuyoshi Hirai. Trẻ ngoan - Trẻ hư : Góc nhìn của con trẻ và cách con khôn lớn / Nobuyoshi Hirai ; Trâm Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 234 tr. ; 19 cm. - 128000đ. - 2000b s514103

16651. Nubufumi Matsunaga. Thay đổi cách dạy khi con gái lên 8 tuổi : Cẩm nang giúp mẹ nuôi dạy con gái ngoan ngoãn và thông minh / Nubufumi Matsunaga ; Tạ Thu Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s532530

16652. Nuôi dạy trẻ có rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường gia đình / Nguyễn Thanh Liêm, Hồ Thị Huyền Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mai, Quách Thuý Minh. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Cẩm nang nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 78000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 219-222 s532481

16653. Nuôi dưỡng trí thông minh : Thông qua những hoạt động phát triển 7Q: IQ - EQ - CQ - MQ - SQ - AQ - HQ : Nuôi dạy trẻ 3 - 4 tuổi / Moohan Education Lab ; Kim Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Giúp con lớn khôn = 비테에 원활동 교실 시리즈; T.2). - 95000đ. - 2000b s528512

16654. Nữ công thường thức / Hội Nữ công Huế. - Tái bản. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 249 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Phân viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế & Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế s532386

16655. Nướng sao cho không cháy : Nghệ thuật nướng bánh mì dành cho người mới bắt đầu / Bonnie Ohara ; Lâm Nguyễn Tú Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 181 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s513485

16656. Oliver, Martin. Bạn trai thảo vát: Bộ tuyệt chiêu dành cho bạn trai = The boy's handbook: Essential skills a boy should have : Dành cho độc giả từ 12 tuổi trở lên / Martin Oliver ; Minh hoạ: Simon Ecob ; Nguyễn Lê Hoài Nguyên biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s514785

16657. Patterson, Barbara J. Bên kia cầu vồng : Nuôi dưỡng trẻ từ sơ sinh đến bảy tuổi = Beyond the rainbow bridge : Nurturing our children from birth to seven / Barbara J. Patterson, Pamela Bradley ; Thanh Cherry dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 90000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 161-187 s526273

16658. Paul, Pamela. Dạy con đọc sách : Nuôi dưỡng tình yêu trọn đời của con dành cho sách / Pamela Paul, Maria Russo ; Mỹ Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: How to raise a reader s529064

16659. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Bí quyết để được bạn bè yêu mến : Dành cho bạn gái. Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan b.s. ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s516661

16660. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Bí quyết học hành giỏi giang : Dành cho bạn gái. Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan ; Hoà Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s516663

16661. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - EQ : Dành cho bạn trai : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan b.s. ; Thanh Uyên dịch. - H. :

Kim Đồng, 2022. - 174 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s520945

16662. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Cô gái cá tính : Dành cho bạn gái. Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan ; Hoà Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s516664

16663. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Làm chủ hành vi : Dành cho bạn trai : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan b.s. ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s520944

16664. Peng Fan. Bách khoa thư kỹ năng sống - Tự tin lên nào cô gái : Dành cho bạn gái. Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Peng Fan b.s. ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s516662

16665. Perry, Philippa. Cuốn sách bạn ước cha mẹ mình từng đọc (Và con bạn sẽ vui nếu bạn đọc nó) / Philippa Perry ; Dịch: Cao Việt, Mai Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The book you wish your parents had read: (and your children will be glad that you did) s537409

16666. Pha Lê. Tẩy độc bếp: Vì không thể sống mà không ăn gì : Tập bút / Pha Lê. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 275-279 s506202

16667. Phạm Hiền. Mặt trái của yêu thương : Cha mẹ Việt dạy con - Sai lầm và giác ngộ / Phạm Hiền. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 298 tr. ; 23 cm. - 97000đ. - 1000b s524230

16668. Phạm Ngọc Khánh. Món ngon Sài Gòn từ nhà ra phố : Tranh & ký họa / Phạm Ngọc Khánh. - H. : Thế giới, 2022. - 87 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 180000đ. - 2000b s507581

16669. Phạm Phương Linh. Giải mã bản đồ làn da : Hiểu để trị liệu thành công /

Phạm Phương Linh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 163 tr. : minh họa ; 26 cm. - 398000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s528244

16670. Phạm Xuân Đà. Da sức khỏe và sắc đẹp : Dành cho hệ đại học, dạy nghề và tham khảo / Phạm Xuân Đà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 270 tr. : ảnh ; 24 cm. - 379000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 268-270 s528824

16671. Phát triển kỹ năng tư duy : Thông qua những hoạt động phát triển 7Q: IQ - EQ - CQ - MQ - SQ - AQ - HQ : Nuôi dạy trẻ 4 - 5 tuổi / Moohan Education Lab ; Kim Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Giúp con lớn khôn = 비테에 원활동 교실 시리즈; T.3). - 95000đ. - 2000b s528513

16672. Phép lịch sự khi đi vệ sinh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kim Jeong Ran ; Hoạ sĩ: Park Yoon ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Giáo dục giới tính). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 화장실 갈때는 나처럼; Tên sách tiếng Anh: Like me in the bathroom s513534

16673. Phương Hoài Nga. Làm cha mẹ hoàn hảo : Vượt qua rào cản. Can đảm nuôi con / Phương Hoài Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s537349

16674. Pickhardt, Carl. Vị thành niên - Viên ngọc quý : Cùng con đi qua bốn giai đoạn của tuổi vị thành niên / Carl Pickhardt ; Hana Quỳnh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 406 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who stole my child? Parenting through the four stages of adolescence s524443

16675. Ponsonby, Julia. Chánh niệm từng phút giây: Nấu yêu thương nuôi dưỡng nhiệm màu / Julia Ponsonby ; Nhã Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mindful thoughts for cooks s524912

16676. Puckette, Madeline. Wine Folly toàn tập : Phiên bản magnum / Madeline Puckette, Justin Hammack ; Sommelier Hương Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 317 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 640000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 301-305 s518301

16677. Quang Thu Nguyệt. Cẩm nang dành cho cha mẹ: Yêu thương và chấp nhận con tuổi vị thành niên : Các cách để biểu đạt và thấu hiểu cảm xúc của con / Quang Thu Nguyệt. - H. : Dân trí, 2022. - 107 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 107 s512100

16678. Quỳnh Anh. Mình có rất nhiều bạn tốt : Câu chuyện giúp tôi biết cách giao lưu với người khác. Tôi có thể thay đổi bản thân để có được nhiều bạn tốt hơn / Quỳnh Anh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 165 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ. Minh cực siêu). - 90000đ. - 1000b s512381

16679. Quỳnh Anh. Mình có rất nhiều thói quen tốt : Câu chuyện giúp tôi nuôi dưỡng thói quen tốt. Tôi có thể thách thức chính mình để thay đổi những thói quen xấu / Quỳnh Anh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 161 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ. Minh cực siêu). - 90000đ. - 1000b s512382

16680. Quỳnh Anh. Mình nhất định sẽ thành công : Câu chuyện giúp tôi tràn đầy sự tự tin. Hãy tự tin vào chính mình, thành công sẽ đến với bạn / Quỳnh Anh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ. Minh cực siêu). - 90000đ. - 1000b s512384

16681. Rapley, Gill. Phương pháp ăn dặm bé chỉ huy = Baby-led weaning / Gill Rapley, Tracey Murkett ; Nguyễn Thị Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Lao động, 2022. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 223-230 s511107

16682. Rapley, Gill. Phương pháp ăn dặm bé chỉ huy = Baby-led weaning / Gill Rapley, Tracey Murkett ; Nguyễn Thị Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Lao động,

2022. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 223-230 s524548

16683. Reichel, Lori A. Dậy thì ời chào mi! : 500 câu hỏi đáp về những vấn đề của tuổi dậy thì / Lori A. Reichel ; Dịch: Thành Khang, Khánh Linh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 247 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s517898

16684. Reiko Ueda. Thực đơn ăn dặm kiểu Nhật / Reiko Ueda ch.b. ; Kim Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: この1冊であんしん はじめての離乳食事典 s522421

16685. Rèn luyện kỹ năng cho trẻ - Kỹ năng đến trường / Dương Linh s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s512114

16686. Rèn luyện kỹ năng cho trẻ - Kỹ năng sinh hoạt hàng ngày / Dương Linh s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s512115

16687. Rèn luyện kỹ năng cho trẻ - Kỹ năng sinh tồn / Dương Linh s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s512113

16688. Rèn luyện kỹ năng cho trẻ - Kỹ năng xã hội / Dương Linh s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s512116

16689. Rèn luyện thói quen tốt : Thông qua những hoạt động phát triển 7Q: IQ - EQ - CQ - MQ - SQ - AQ - HQ : Nuôi dạy trẻ 4 - 5 tuổi / Moohan Education Lab ; Kim Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Giúp con lớn khôn = 비테에 원활동 교실 시리즈; T.1). - 95000đ. - 2000b s528511

16690. Ruddy, Erin Zammett. Thông thái từ những điều nhỏ nhất / Erin Zammett Ruddy ; Thanh Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of life skills : Deal with dinner, manage your

email, make a graceful exit, and 152 other expert tricks s534084

16691. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love

T.1: Phương pháp dạy con của người Do Thái & bài học về tình yêu thương được đặt đúng chỗ. - 2022. - 403 tr. : ảnh s523123

16692. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Trương Thị Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love

T.2: Phương pháp dạy con của người Do Thái & bài học về tình yêu thương được đặt đúng chỗ. - 2022. - 279 tr. - Phụ lục: tr. 274-279 s528308

16693. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Đặng Hồng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 175000đ. - 2000b

T.3: Phương pháp dạy con của một người cha Do Thái. - 2022. - 247 tr. s528309

16694. Sasaki Fumio. Lối sống tối giản của người Nhật / Sasaki Fumio ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2022. - 288 tr., 15 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s511098

16695. Sasaki Fumio. Lối sống tối giản của người Nhật / Sasaki Fumio ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 288 tr., 15 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s520191

16696. Sasaki Fumio. Lối sống tối giản của người Nhật / Sasaki Fumio ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động, 2022. - 288 tr., 15 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s520192

16697. 60 bài học an toàn giúp con tự bảo vệ bản thân : Với gần 50 tương tác lật mở, chuyển động, kéo đẩy! : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Dương Kim Tú ; Tranh: Hương Tiêu Hân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.

- 20 tr. : tranh màu ; 23x27 cm. - (Bách khoa kỹ năng sống đa tương tác). - 250000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 安全常识互动游戏书 s528877

16698. 60 kỹ năng ứng xử giúp con văn minh, lịch sự : Với gần 50 tương tác lật mở, chuyển động, kéo đẩy! : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Dương Kim Tú, Mã Lệ ; Tranh: Tai Yang Wa ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23x27 cm. - (Bách khoa kỹ năng sống đa tương tác). - 250000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 礼仪常识互动游戏书 s528876

16699. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim = Pour your heart into it : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 484 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b s526232

16700. Scott, Jennifer L. Madame Chic - Rất thần thái, rất Paris / Jennifer L. Scott ; Jen dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 247 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Polish your poise with Madame Chic: Lessons in everyday elegance s509728

16701. Sharma, Robin. Trí tuệ gia đình từ vị tu sĩ bán đi chiếc Ferrari = Family wisdom from the monk who sold his Ferrari / Robin Sharma ; Lê Liên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 279 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b s508516

16702. Sher, Barbara. Những trò chơi can thiệp sớm : Các cách vui nhộn để phát triển kỹ năng xã hội và vận động cho trẻ rối loạn tự kỷ hoặc rối loạn xử lý cảm giác / Barbara Sher ; Minh họa: Ralph Butler ; Trần Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 240 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 223-233. - Thư mục: tr. 237-239 s525778

16703. Shibata Aiko. Đứng ép con phải ngoan : Phương pháp để trẻ trưởng thành tự nhiên / Shibata Aiko b.s. ; Tranh: Arai Piroyo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 今日からしつけをやめてみた s532510

16704. Shushu Le. Vegan journey - Món Tây gia vị Việt / Shushu Le. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 182 tr. : ảnh ; 24 cm. - 225000đ. - 3000b s532641

16705. Siegel, Daniel J. Cha mẹ tỉnh thức con hạnh phúc / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of showing up : How parental presence shapes who our kids become and how their brains get wired s513719

16706. Siegel, Daniel J. Cha mẹ tỉnh thức con hạnh phúc : Trao quyền cho con, khẳng định giá trị, định hình tương lai / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of showing up : How parental presence shapes who our kids become and how their brains get wired s525067

16707. Siegel, Daniel J. Dạy con phát triển toàn não bộ : 12 chiến lược hữu hiệu giúp trẻ sống vui vẻ, tự chủ và thành công / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Trần Thị Lan Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 301 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The whole-brain child : 12 revolutionary strategies to nurture your child's developing mind s513448

16708. Siegel, Daniel J. Phương pháp dạy con không đòn roi : Tạo ra môi trường sống định hình nhân cách trẻ / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Linh Vũ dịch. - H. : Lao động, 2022. - 383 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: No-drama discipline s530875

16709. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về kỹ năng / Liesbet Slegers ; Bò Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 79000đ. - 1500b s531338

16710. Sun Yu Mei. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Nhật dạy con trách nhiệm / Sun Yu Mei ; Thái Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 263 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 60000đ. - 2000b s509004

16711. Tae Jin Yun. Con trai à, khi mệt mỗi hãy đọc những dòng này / Tae Jin Yun ; Hà Hương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 264 tr. : 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 아들이, 삶애 지치고 힘들 매이들을 읽어라 s516913

16712. Tài liệu đào tạo nghề kỹ thuật chế biến món ăn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Funded by the European Union... - Thư mục: tr. 123 s514585

16713. Takaharu Umezu. Từ điển tiếng yêu: "Giải mã" ngôn ngữ nửa kia / Takaharu Umezu, Mika Hasegawa, Naho Kobayashi ; Nhi Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 225 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: だからモメる! これで解決! 男女の会話答え合わせ辞典 s511524

16714. Tập thể dục mỗi ngày = Let's exercise! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524867

16715. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 1 - 2 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 5000b s511272

16716. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 2 - 3 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ

2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 5000b s511273

16717. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 3 - 4 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 100 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - 36000đ. - 5000b s511274

16718. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 4 - 5 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 100 tr. : hình vẽ ; 14 cm. - 36000đ. - 5000b s511275

16719. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 5 - 6 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 5000b s511276

16720. Thanh Anh. 50 kiến thức an toàn cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个安全常识 s537472

16721. Thanh Anh. 50 phép tắc xã giao cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个礼仪常识 s517170

16722. Thanh Anh. 50 phương pháp tự cứu cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个自救方法 s524305

16723. Thanh Anh. 50 thói quen tốt cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường

của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个好习惯 s517169

16724. Thay đổi cách dạy khi con trai lên 10 tuổi : Bí quyết giúp người mẹ vượt qua thời kì nổi loạn của con trai / Nobufumi Matsunaga ; Nguyễn Thị Ánh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s532531

16725. Thiên Thai. Mình không để mẹ phải lo lắng : Câu chuyện giúp tôi cách tự bảo vệ chính mình. Những kiến thức giúp trẻ an toàn, trẻ có thể tự bảo vệ bản thân mình / Thiên Thai b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 165 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ. Mình cực siêu). - 90000đ. - 1000b s512383

16726. Thiên Thai. Mình làm việc không phân tâm : Câu chuyện giúp tôi tập trung ý chí. Tôi có thể nâng cao năng lực của bản thân bằng cách làm việc chuyên tâm hơn / Thiên Thai b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 160 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ. Mình cực siêu). - 90000đ. - 1000b s512380

16727. Thu Hương. Nhật ký trưởng thành : Bài học từ cuộc sống / Thu Hương s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s535624

16728. Thử thách 90 ngày dậy thì toả sáng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: WEGROW

Ph.5: Hẹn hò tuổi học trò: Tôi chọn là người trách nhiệm (12 - 18 tuổi). - 2022. - 32 tr. : minh hoạ s537135

16729. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 6 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thanh Huân, Nguyễn Hữu Long... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s519125

16730. Tiêu chuẩn chăm sóc da = Milady standard esthetics: Fundamentals

12e / Linda Amato, Helen Bickmore, Jeanna Doyle... ; Trần Mai Phương dịch ; H.đ.: Tổng Ngọc Hoa, Trần Ngọc Sương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 762 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 509000đ. - 1000b s515511

16731. Tiểu Dã. Tối giản thông thái / Tiểu Dã ; Phùng Thủy Tiên dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 213 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 极简力
s524098

16732. Tillman, Diane G. Cẩm nang nuôi dạy con : Nuôi dưỡng bằng tình yêu thương và sự thông thái. Kỹ luật bằng sự ôn hoà và tôn trọng / Diane G. Tillman ; Biên dịch: Hàn Thị Thu Vân... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s511913

16733. Torz, Jeremy. Thế giới cà phê đỉnh cao : Cách chọn nguồn, rang, xay và pha chế một cốc cà phê hoàn hảo / Jeremy Torz, Steven Macatonia ; Trần Phương Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Real fresh coffee: How to source, roast, grind and brew your own perfect cup s517811

16734. Trần Đại Vi. Kỹ năng sống : Bồi dưỡng cho trẻ 49 kỹ năng sống thực tế / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 小巨人礼仪家 s528064

16735. Trần Quốc Phúc. Tớ biết ơn : 17 câu chuyện về lòng biết ơn cho bé / Trần Quốc Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 93 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Táo vàng). - 129000đ. - 2000b s512967

16736. Trần Quốc Phúc. Tớ có thói quen tốt : Rèn luyện thói quen, ươm mầm tương lai : 16 câu chuyện giúp bé hình thành thói quen tích cực / Trần Quốc Phúc. - Tp.

Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 101 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Táo vàng). - 129000đ. - 2000b s512970

16737. Trần Quốc Phúc. Tớ thông thái : Học, học nữa, học mãi/ Chiếc hộp tiết kiệm : 17 câu chuyện nuôi dưỡng tinh thần ham học hỏi ở trẻ / Trần Quốc Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 93 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Táo vàng). - 129000đ. - 2000b s512969

16738. Trần Quốc Phúc. Tớ ước mơ : Hãy cứ khát khao, hãy cứ dại khờ : 20 câu chuyện dạy con ước mơ và hoài bão / Trần Quốc Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 108 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Táo vàng). - 129000đ. - 2000b s512971

16739. Trần Quốc Phúc. Tớ yêu thương : Cho đi là còn mãi : 17 câu chuyện phát triển lòng yêu thương ở trẻ / Trần Quốc Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 109 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Táo vàng). - 129000đ. - 2000b s512968

16740. Trần Thị Hiền Minh. Hương bếp nhà : Lưu giữ tinh hoa bánh Việt truyền thống / Trần Thị Hiền Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 101 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 20 cm. - 139000đ. - 1500b s525699

16741. Trần Thị Huyền Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyền Thảo. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 220 tr. ; 23 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 95000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi bài s512957

16742. Trần Thị Huyền Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyền Thảo. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 220 tr. : biểu đồ, tranh vẽ ; 23 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 95000đ. - 2000b
Thư mục cuối mỗi bài s531731

16743. Trần Thị Thu Hà. Nuôi con không áp lực / Trần Thị Thu Hà, Jane Fisher. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Hành trình đầu đời). - 120000đ. - 2500b

T.2: Cùng con bước vào đời. - 2022. - 192 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s534081

16744. Trần Tố Quyên. Để luôn phải lòng nhau mỗi ngày : Thánh kinh cải thiện mối quan hệ trong tình yêu và hôn nhân / Trần Tố Quyên ; Phương Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 427 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 幸福婚姻心理学 s534611

16745. Trẻ "biết tuốt" vững tin vào lớp 1 - Các hoạt động thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Jessica Greenwell ; Minh hoạ: Genine Delahaye... ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s522571

16746. Trẻ "biết tuốt" vững tin vào lớp 1 - Thế giới quanh em : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Libby Walden ; Minh hoạ: Ekaterina Trukhan ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 59 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wise before five: Amazing things to know before you start school s523411

16747. Triệu Lập Tân. Những điều kỳ thú về ăn uống / Triệu Lập Tân ; Minh hoạ: Studio phim hoạt hình Trường Sa Thụ Nhân ; Huỳnh Như Đoàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (360° khoa học quanh ta). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画身边科学 360° s515900

16748. Trinh Diem Vy. Taste Vietnam : The morning glory cookbook / Memoirs, recipes: Trinh Diem Vy. - H. : Hong Duc, 2022. - 248 p. : phot. ; 28 cm. - 2000 copies s533000

16749. Trịnh Xuân Đức. Enzyme và những câu chuyện minh triết của cuộc sống / Trịnh Xuân Đức. - H. : Dân trí, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - (Enzyme; T.4). - 138000đ. - 1000b s508242

16750. Trung thực = Let's be honest! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6

tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524863

16751. Trung thực : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518041

16752. Trương Nguyễn Thành. Cha voi - Dạy con nên người ở thời đại số / Trương Nguyễn Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 331 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 301000b

Thư mục: tr. 320-331 s537393

16753. Trương Thanh Hiền. Bí mật hành trình trở về của những đứa trẻ tự kỷ, tăng động / Trương Thanh Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 183 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s516755

16754. Trương Thị Trang. Nghiệp vụ bar : Sách tham khảo / Trương Thị Trang. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 119 s509960

16755. Tsabary, Shefali. Làm cha mẹ tỉnh thức : Chuyển hoá bản thân, trao quyền cho con cái / Shefali Tsabary ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 311 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The conscious parent. - Phụ lục: tr. 305-311 s511677

16756. Tsabary, Shefali. Làm cha mẹ tỉnh thức : Chuyển hoá bản thân, trao quyền cho con cái / Shefali Tsabary ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 311 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The conscious parent. - Phụ lục: tr. 305-311 s520214

16757. Tsabary, Shefali. Làm cha mẹ tỉnh thức : Chuyển hoá bản thân, trao quyền cho con cái / Shefali Tsabary ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 311 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The conscious parent. - Phụ lục: tr. 305-311 s531014

16758. Tsutsumi Chiharu. Ăn dặm kiểu Nhật / Tsutsumi Chiharu ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 32. - H. : Lao động, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 189000đ. - 4000b s511685

16759. Tsutsumi Chiharu. Ăn dặm kiểu Nhật / Tsutsumi Chiharu ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 33. - H. : Lao động, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 189000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 175-176 s520227

16760. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Đừng tranh cãi, hãy tranh luận! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 118 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 2000b s504748

16761. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Thêm yêu thương, thêm trân trọng! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 2000b s504749

16762. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Tôi biết ơn những gì mình đang có / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 2000b s522419

16763. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Tự tin vào bản thân mình / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 118 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 2000b s504746

16764. Từ điển một trăm mùi hương cà phê / Scentone, Julie Đặng ; Thực Anh dịch ; Minh hoạ: Sơn Hà, Mai Hoàng Quốc Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 100 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 2000b s528586

16765. Tự tin : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518036

16766. Tường Vân. 80 công thức làm nước ép và sinh tố bổ dưỡng - thanh lọc cơ thể / Tường Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 67 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 75000đ. - 3000b s530350

16767. Úm ba la : Bức tranh bé thích lại trái ngược hoàn toàn với suy đoán của mẹ : Ehon dành cho trẻ sơ sinh được lựa chọn bởi chính các bé / Kazuo Hiraki ; Tranh: Roron ; Hồng Nhung dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s509848

16768. Urako Kanamori. 90% trẻ thông minh nhờ cách trò chuyện đúng đắn của cha mẹ / Urako Kanamori ; Phạm Lê Dạ Hương dịch ; Minh hoạ: Okiu Tsukasa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 39000đ. - 5000b s515045

16769. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn ; Minh hoạ: Tô Hồng Thủy. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2022. - 310 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 5000b s522271

16770. Vegan Q - Quỳnh ăn chay. Ăn dặm sạch sành "xanh" : Thuần thực vật / Vegan Q - Quỳnh ăn chay. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 223 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 269000đ. - 1500b s528892

16771. Vì sao chúng ta bị ốm? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bộ bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why do people get ill? s526987

16772. Vì sao con cần biết đọc? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bộ bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why do I have to learn to read? s526985

16773. Vì sao con nên nghe lời bố mẹ? : Sách dành cho trẻ 2 - 5 tuổi / Simon Couchman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bi bộ bé hỏi?). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why should I listen to mummy and daddy? s526986

16774. Vở thực hành Công nghệ 6 / Bùi Văn Hồng (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Nguyễn

Thị Hồng Chiêm. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 3000b s527703

16775. Vở thực hành Công nghệ 6 / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 20000b s519352

16776. Vũ Đức Trí Thề. Tuổi trẻ tự vấn / Vũ Đức Trí Thề. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 246 tr. ; 17 cm. - 1000b s507563

16777. Vũ Đức Trí Thề. Tuổi trẻ tự vấn / Vũ Đức Trí Thề. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 246 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s528942

16778. Vũ Quỳnh Anh. Biếng ăn tâm lý ở trẻ em : Cải thiện việc ăn uống của trẻ với phương pháp không ép / Vũ Quỳnh Anh ; Hoàng Thanh Loan h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 296-316. - Thư mục cuối chính văn s534075

16779. Vườn nhà hạnh phúc - Cùng chơi ú oà = Let's play hide and seek! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiêu Xuân, Thủy Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s514762

16780. Vườn nhà hạnh phúc - Khu vườn đi ngủ = Nighty night garden : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiêu Xuân, Thủy Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s514763

16781. Vườn nhà hạnh phúc - Sinh nhật Ếch Cốm = It is Com's birthday! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiêu Xuân, Thủy Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s514764

16782. Vương Lê Na. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng sáng tạo : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lê Na ; Thanh Thuý dịch. -

Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安 800題 : 邏輯力訓練 s517526

16783. Wakamatsu Aki. Cách khen, cách mắng, cách phạt con / Wakamatsu Aki, Masami Sasaki ; Dịch: Song Liên, Linh Như ; Hồ Phương h.đ. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 3000b s520636

16784. Wakamatsu Aki. Cách khen, cách mắng, cách phạt con / Wakamatsu Aki, Masami Sasaki ; Dịch: Song Liên, Linh Như ; Hồ Phương h.đ. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 2000b s531850

16785. Walker, Nicole. Trứng - Cởi mở mà không bỏ ngỡ / Nicole Walker ; Lộc Diệu Linh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - (Sự vật nhỏ ẩn chứa bí mật lớn). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Egg s507624

16786. Walker, Norman W. Ăn xanh để khoẻ / Norman W. Walker ; Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 262 tr. : bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Fresh vegetable and fruit juices. - Phụ lục: tr. 7-8 s528884

16787. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách biết ơn : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Learn to be grateful s524105

16788. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách đồng cảm : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Learn to empathize s524107

16789. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách tha thứ : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Learn to forgive s524109

16790. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách thành thật : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Learn to be honest s524108

16791. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách tôn trọng người khác : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Respect others s524106

16792. Watiek Ideo. Giáo dục nhân cách cho trẻ - Học cách yêu thương bạn bè : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Watiek Ideo ; Minh hoạ: Veronica Wibata ; Munquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good Characters: Love friends s524110

16793. Wolfoo Book - Học đếm số cùng Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537275

16794. Wolfoo Book - Học hình cơ bản cùng Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537274

16795. Wolfoo Book - Học màu sắc cùng Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh

hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537273

16796. Wolfoo Book - Lucy đi lạc : Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537271

16797. Wolfoo Book - Wolfoo học cách chia sẻ đồ chơi : Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537272

16798. Wolfoo Book - Wolfoo học cách phân loại rác : Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo / Woa Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s537270

16799. Wowweekend cuisine / Huyết Vy, Jet Phạm, Keith Trần... - H. : Thông tấn. - 25 cm. - 115000đ. - 20000b

T.1: Trải nghiệm tinh hoa ẩm thực. - 2022. - 151 tr. : ảnh màu s526657

16800. Xếp hàng chờ đến lượt = Let's line up! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đức Thành, Ruby Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Rèn luyện thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s524866

16801. Xếp hàng chờ đến lượt : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518035

16802. Xin chào các bạn động vật! = Hello, Animals! : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho độ tuổi 0 - 3 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kích thích thị giác). - 39000đ. - 2000b s511084

16803. Xin lỗi : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé). - 29000đ. - 2000b s518038

16804. Xuân Phương. Nắm vị an nhiên : Món ăn lành với tất cả yêu thương / Xuân Phương. - H. : Công Thương, 2022. - 155 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Ẩm thực chạy đường sinh). - 129000đ. - 2000b s528898

16805. Yoon Ji Young. Cha mẹ thông minh dạy con tinh tế : Giáo dục về lòng tự tôn cho trẻ / Yoon Ji Young ; Đỗ Minh Hạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Self esteem lesson for elementary students s509255

16806. Yoshihiko Morotomi. Nuôi dạy trẻ không trở thành nô lệ của điện thoại thông

minh : Con dùng điện thoại hay điện thoại dùng con? / Yoshihiko Morotomi ; Thanh Phong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 211 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s528282

16807. Zhao Li Rong. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Đức dạy con kỉ luật / Zhao Li Rong ; Nguyễn Thị Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 65000đ. - 2000b s515229

16808. ベトナムの味 = Betoaji cookbook : 日本の食材で作れる56品を可愛いキャラクターにより紹介. ベトナムの文化や言葉も交えながら本場の味を楽しもう!. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 151 p. : ill. ; 30 cm. - 1000 copies s525851

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

16809. A Tăng Kì. Đại bàng đôi vàng lầy khế / A Tăng Kì. - H. : Thanh niên, 2022. - 352 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 188000đ. - 1500b

Phụ lục cuối chính văn s520241

16810. A Tăng Kì. Sói đôi rất giỏi săn mồi / A Tăng Kì. - H. : Thanh niên, 2022. - 326 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 164000đ. - 1500b s520240

16811. A Tăng Kì. Voi to óc bằng quả nho / A Tăng Kì. - H. : Thanh niên, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 175000đ. - 1500b s520239

16812. Aaker, David. Thổi hồn thương hiệu, làm triệu người mê = Brand story / David Aaker ; Nguyễn Nụ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 331 tr. : bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s531342

16813. Abstract book of SPISE 2020+2: Summer program in sensory evaluation - From concept to market: Sensory evaluation in Asia : Hanoi, Vietnam, July 29-30, 2022 / Vo T. H., Do T. N. M., Phan T. X. U... - H. : Bách khoa, 2022. - 35 p. : pic. ; 30 cm. - 200 copies

At head of cover: Đại học Bách khoa... - Ind.: p.31-32 s527957

16814. Adams, George Matthew. Không gì là không thể = You can / George Matthew Adams ; Thu Hằng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s519905

16815. AI và kỷ nguyên máy móc mới = AI, analytics, and the new machine age / Thomas H. Davenport, Ramez N. Elmasri, Katrina Lake... ; An Tri dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Harvard Business Review). - 269000đ. - 3000b s529378

16816. Akinoro Kanagawa. Kỹ năng tư duy phản biện / Akinoro Kanagawa ; Mai Đỗ dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2022. - 238 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s533216

16817. Alan Phan. Bí mật của Phan Thiên Ân : Người giàu nhất thế giới / Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 211 tr. ; 15 cm. - 69000đ. - 5000b

Phóng tác (1985) theo cuốn "The greatest salesman in the world" của Og Mandino s531951

16818. Alan Phan. 42 năm làm ăn tại Mỹ và Trung Quốc / Alan Phan. - Tái bản. -

H. : Thế giới, 2022. - 241 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s522246

16819. Alpha business - Marketing và bán hàng / Nguyễn Ngọc Bích, Phạm Vũ Tùng, Châu Đỗ, Mai Quỳnh Anh ; Alpha Books b.s. - H. : Công Thương, 2022. - 41 tr. : ảnh ; 22 cm. - (Alpha Premium Toolbox). - 3000b s528890

16820. Alpha business - Văn hoá doanh nghiệp / Alpha Books b.s. - H. : Công Thương, 2022. - 38 tr. ; 22 cm. - (Alpha Premium Toolbox). - 3000b s528891

16821. Ambrose, Gavin. Đề bao bì truyền tải thông điệp marketing : Bí kíp tăng lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm thương mại / Gavin Ambrose, Paul Harris ; Trang Quách dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 299 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 195000đ. - 1500b s529091

16822. Ambrose, Gavin. Game challenge - Thách thức khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức : Phụ bản đính kèm đặc biệt dành riêng cho độc giả Rio book / Gavin Ambrose, Paul Harris ; Trang Quách dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Thư mục trong chính văn s529092

16823. Anderson, Steve. 14 nguyên tắc tăng trưởng thần tốc như Amazon / Steve Anderson, Karen Anderson ; Nguyễn Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The Bezos letters: 14 principles to grow your business like amazon s508254

16824. Anh Tuan Le. Freelancer - Muốn tự do phải tự lo : Giúp em học ôn trong hè / Anh Tuan Le. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 220 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 84000đ. - 5000b s518531

16825. Anh Tuan Le. Tìm việc: Đừng để bị loại từ "vòng gửi xe" : Hướng dẫn viết CV, Cover Letter, Portfolio khiến nhà tuyển dụng gật đầu / Anh Tuan Le. - H. : Dân trí, 2022. - 214 tr. : bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 1200b

Phụ lục: tr. 197-212 s523086

16826. Ann Dan. Bí mật ngành làm đẹp - Content không phải là vua : Từ giờ khỏi lo chuyện không làm được nội dung đi! / Ann Dan. - H. : Tri thức, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 386000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Hoài Anh s513848

16827. Appelo, Jurgen. Lãnh đạo giỏi phải biết tạo niềm vui : Đổi mới tư duy quản trị trong thời đại 4.0 / Jurgen Appelo ; Dịch: Việt Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Managing for happiness s514189

16828. Arneson, Steve. Sếp thật sự muốn gì ở bạn? = What your boss really wants from you : 15 bí quyết để cải thiện mối quan hệ của bạn trong công việc / Steve Arneson ; Như Vy dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 149 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s508130

16829. Arthur Yeung. Tái tạo tổ chức : 6 bước xoay chuyển công ty khi thị trường "lật mặt" / Arthur Yeung, Dave Ulrich ; Nguyễn Thế Hùng dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 330 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Reinventing the organization s513058

16830. Aulet, Bill. Kinh điển về khởi nghiệp : 24 bước khởi sự kinh doanh thành công / Bill Aulet ; Dịch: Giang Lâm, Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 375000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Disciplined entrepreneurship s511684

16831. 365 ngày liên tục tiến về phía trước / BizBooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 453 tr. ; 15 cm. - 175000đ. - 1000b s528660

16832. BABOK v3 - Hướng dẫn kiến thức cốt lõi về phân tích nghiệp vụ / International Institute of Business Analysis ; Dịch: Vũ Thuỵ Hoàng Vy, Trần Minh Phụng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 402 tr. :

minh hoạ ; 29 cm. - 990000đ. - 2000b
s508086

16833. Bài giảng Lịch sử tư tưởng quản lý / Trần Đình Thảo, Đoàn Văn Tinh (ch.b.), Trịnh Việt Tiến... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục: tr. 193-195 s527295

16834. Bài tập Kế toán tài chính 2 / Tạ Thị Thuý Hằng, Trần Thị Hương (ch.b.), Bùi Thị Ngọc, Nguyễn Thuý Vinh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 355 tr. : bảng ; 20 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 355 s511123

16835. Bài tập Nguyên lý kế toán / Vũ Thị Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng, Phạm Thị Thanh Thủy... - H. : Tài chính, 2022. - 86 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy Lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Kế toán s523212

16836. Bài tập Nguyên lý kế toán : Sách tham khảo / Phạm Quốc Thuần (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, La Xuân Đào... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 207 s535855

16837. Bài tập Nguyên lý kế toán : Sách tham khảo / Phạm Quốc Thuần (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, La Xuân Đào... - Tái bản lần thứ 3, không chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kế toán - Kiểm toán s526650

16838. Bài tập phân tích báo cáo tài chính / Phan Thanh Hải (ch.b.), Lê Thị Huyền Trâm, Đinh Thị Thu Hiền... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 241 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Duy Tân. Trường Kinh tế. - Thư mục: tr. 240-241 s508333

16839. Bài tập thực hành nguyên lý kế toán / Nguyễn Hoàn (ch.b.), Hoàng Đình Hương, Bùi Phương Nhung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 131 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 2700b s525789

16840. Bài tập tình huống Quản trị chiến lược / Mai Khắc Thành (ch.b.), Lê Sơn Tùng, Nguyễn Đức Tâm, Hoàng Thị Thuý Phương ; Nguyễn Thị Quỳnh Nga h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 226 tr. : bảng ; 25 cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 224-226 s515744

16841. Bán hàng một cách dễ dàng / DK ; Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Selling s528099

16842. Banayan, Alex. Kể khôn đi lối khác : Lối đi của những người thành công nhờ tư duy phá cách và sự tinh quái / Alex Banayan ; Trần Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 360 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The third door s514220

16843. Bannatyne, Duncan. Quản lý thời gian thông minh của người thành đạt = How to be smart with your time : Bí quyết thành công của triệu phú Anh / Duncan Bannatyne ; Thu Thủy dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 390 tr. : bảng ; 21 cm. - 162000đ. - 1000b s516200

16844. Barden, Phil. Marketing vô thức : Cơ chế khoa học đằng sau quyết định mua hàng / Phil Barden ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 162500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Decoded: The science behind why we buy

Ph.1: Đột nhập tâm trí. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ s512085

16845. Barden, Phil. Marketing vô thức : Cơ chế khoa học đằng sau quyết định mua hàng / Phil Barden ; Hoàng Đức Long

dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 162500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Decoded: The science behind why we buy

Ph.2: Điều khiển hành vi. - 2022. - 203 tr. : minh hoạ s512086

16846. Bậc thầy giao tiếp / DK ; Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Effective communication s528096

16847. Bennett, Arnold. Làm thế nào để sống trọn vẹn 24 giờ mỗi ngày = How to live on 24 hours a day / Arnold Bennett ; Dịch: Đỗ Thị Thu Sao, Hoàng Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 79 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1500b s535044

16848. Bennis, Warren. Thuật lãnh đạo của các danh nhân = The art and adventure of leadership / Warren Bennis, Steven B. Sample, Rob Asghar ; Dịch: Thế Anh, Thuỳ Dung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s516750

16849. Bercu, Lan. 36 kế trong kinh doanh hiện đại = The 36 ancient Chinese strategies for modern business / Lan Bercu ; Nguyễn Minh Phương dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 321 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s518200

16850. Berkun, Scott. Sự thống trị của thiết kế = How design makes the world / Scott Berkun ; Trịnh Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 230-245 s525621

16851. Berman, Karen. Trí tuệ tài chính = Financial intelligence : Dành cho những nhà quản lý không chuyên về tài chính / Karen Berman, Joe Knight, John Case ; Dịch: Thiên Huy... - Tái bản lần thứ 3, bản cập nhật mới nhất. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 333 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 322-324 s513729

16852. Berman, Karen. Trí tuệ tài chính = Financial intelligence : Dành cho những nhà quản lý không chuyên về tài chính / Karen Berman, Joe Knight, John Case ; Dịch: Thiên Huy... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 333 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 322-324 s522309

16853. Berman, Karen. Trí tuệ tài chính dành cho nhà quản lý nhân sự = Financial intelligence for HR professionals : Giải thích ý nghĩa thực sự của các con số tài chính / Karen Berman, Joe Knight, John Case ; Nhóm VNHR dịch ; Lê Đức Thuận h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 364 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s527335

16854. Berry, Leonard L. Khám phá ngành kinh doanh dịch vụ = Discovering the soul of service : Phương pháp xây dựng những công ty dịch vụ tuyệt hảo nhất thế giới / Leonard L. Berry ; Ảnh Nguyệt dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 329 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s513731

16855. Bhargava, Rohit. Kỹ năng lập kế hoạch marketing chuyên nghiệp / Rohit Bhargava ; Hạnh Dung dịch. - H. : Lao động, 2022. - 251 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s530870

16856. Bhattacharya, Arindam. Vượt trên sự vĩ đại : 9 chiến lược phát triển cho doanh nghiệp trong kỉ nguyên biến động và đổi mới / Arindam Bhattacharya, Nikolaus Lang, Jim Hemerling ; Anh Thu dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 390 tr. ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Beyond great: Nine strategies for thriving in an era of social tension, economic nationalism, and technological revolution s508205

16857. Bí quyết kinh doanh của người Do Thái / Tri thức Việt. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s530845

16858. Bích Phương. Giao tiếp thông minh và nghệ thuật bán hàng : Kỹ năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng / Bích Phương.

- Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 391 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s516912

16859. Biech, Elaine. 10 bước thực hành trở thành nhà đào tạo tài ba = 10 steps to successful training / Elaine Biech ; Võ Hoàng Thủy Tiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 271 tr. : bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s511847

16860. Billi P. S. Lim. Dám thất bại = Dare to fail / Billi P. S. Lim ; Trần Hạo Nhiên dịch. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 202 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 67000đ. - 2000b s518197

16861. Blanchard, David. Quản trị chuỗi cung ứng - Những phương pháp hay nhất / David Blanchard ; Trần Mạnh Cường dịch. - H. : Tài chính, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s521308

16862. Blanchard, Ken. Cân bằng công việc & cuộc sống = The one minute manager balances work & life / Ken Blanchard, D. W. Edington, Marjorie Blanchard ; Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Phút dành cho bạn). - 58000đ. - 5000b s513346

16863. Blanchard, Ken. Vị giám đốc một phút = The new one minute manager / Ken Blanchard, Spencer Johnson ; Dịch: Nguyễn Văn Phước... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s529634

16864. Blount, Jeb. Kỹ năng bán hàng trực tuyến = Virtual selling : Thông thạo 7 công cụ ảo thúc đẩy doanh số thời COVID / Jeb Blount ; Dịch: Lâm Bảo Nhi... - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b s517066

16865. Bock, Laszlo. Quy tắc làm việc của Google = Work rules! : Google tuyển dụng và giữ chân nhân tài như thế nào? / Laszlo Bock ; Cẩm Chi dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 428 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b s527334

16866. Braun, Danielle. Bộ lạc doanh nghiệp = Corporate tribe : Những bài học nhân học áp dụng cho doanh nghiệp / Danielle Braun, Jitske Kramer ; Phan Linh Lan dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 336 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 215000đ. - 2000b s528322

16867. Bùi Văn Quang. Giáo trình Quản trị thương hiệu / Bùi Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 205 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 201-205 s532756

16868. Bùi Xuân Phong. Tuyển đúng, dùng hay : Nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực / Bùi Xuân Phong. - Tái bản lần thứ 1, chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 407 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 357-402 s508285

16869. Bunnell, Mo. Hệ thống bán hàng đỉnh cao : Cách thức để có nhiều khách hàng hơn & biến họ trở thành người hâm mộ cuồng nhiệt (fan cuồng) của bạn = The snowball system : How to win more business and turn clients into raving fans / Mo Bunnell ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2022. - 397 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Marketing và Kinh doanh). - 328000đ. - 2000b s513839

16870. Burg, Bob. Người dám cho đi = The go-giver : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 148 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s522313

16871. Burg, Bob. Người dám cho đi bán được nhiều hơn = Go-givers sell more / Bob Burg, John David Mann ; Thiên Khôi dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 257 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b s517903

16872. Burg, Bob. Nhà lãnh đạo dám cho đi : Một câu chuyện nhỏ về điều quan trọng nhất trong kinh doanh = The go-giver leader: A little story about what matters most in business / Bob Burg, John David Mann ; Thiên Khôi dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s522339

16873. Burkus, David. Quản lý ảo, hiệu quả thực / David Burkus ; Trần Thị Kim Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Leading from anywhere : The essential guide to managing remote teams. - Phụ lục: tr. 219-244 s531197

16874. Burnett, Bill. Thiết kế sự nghiệp cá nhân : Đi làm hứng khởi, cuộc sống tuyệt vời! = Designing your work life : How to thrive and change and find happiness at work / Bill Burnett, Dave Evans ; Lê Quyên Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 403 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s525667

16875. Buzan, Tony. Ứng dụng bản đồ tư duy trong công việc / Tony Buzan ; Nguyễn Nhiên dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind map mastery. - Thư mục: tr. 239-240 s517017

16876. Byham, Tacy M. Lần đầu làm sếp = Your first leadership job / Tacy M. Byham, Richard S. Wellins ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 378 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 195000đ. - 1000b s515461

16877. Các nhà quản lý mới / Linda A. Hill, Michael D. Watkins, Carol A. Walker... ; Nguyễn Đức Thụy dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads for new managers s522563

16878. Cagan, Marty. Inspired: Kiến tạo sản phẩm công nghệ chiếm trọn trái tim người dùng / Marty Cagan ; Thục Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 415 tr. ; 23 cm. - 295000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Inspired: How to create tech products customers love s512160

16879. Cannell, Sean. Youtube secrets - Hướng dẫn căn bản về cách kiếm tiền từ Youtube / Sean Cannell, Benji Travis ; Hứa Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2022. - 354 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 179000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 343-354 s530871

16880. Cardone, Grant. Dẫn đầu hay là chết : Chiến lược bán hàng để chiếm lĩnh thị trường và hạ gục đối thủ / Grant Cardone ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: If you're not first, you're last s525065

16881. Cardone, Grant. Kỹ năng bán hàng tuyệt đỉnh : Bí quyết sinh tồn trong ngành sales / Grant Cardone ; Bùi Thị Ngọc Hương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Sell or be sold: How to get your way in business and in life s509734

16882. Carnegie, Dale. Giải quyết xung đột trong cuộc sống / Dale Carnegie ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Lao động, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Resolve conflicts in your life. - Phụ lục: tr. 211-221 s531001

16883. Câu hỏi ôn tập và bài tập Quản trị nhân lực : Tài liệu cho hệ Đại học / Đỗ Thị Tuyết, Trần Thị Hoài Thu, Ngô Quang Trường, Trần Thị Bảo Khanh ; Ch.b.: Lê Mạnh Hùng, Phùng Thế Hùng. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Lưu hành nội bộ

T.1. - 2022. - 303 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 273 s523091

16884. Champion, Justin. Xây dựng chiến lược nội dung theo phương thức inbound / Justin Champion ; Nguyễn Việt Hùng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Inbound content - A step-by-step guide to doing content marketing the inbound way s524189

16885. Chất lượng lợi nhuận doanh nghiệp lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Đặng Ngọc Hùng (ch.b.), Trần Mạnh Dũng, Đặng Thái Bình... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 273 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 227-260. - Phụ lục: tr. 261-273 s512389

16886. Châu Thương Ca. TikTok tất tần tật : 138 bí kíp giúp bạn phá đảo thế giới ảo / Châu Thương Ca, Vương Phi Đồng ; Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 373 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 抖音营销138招 : 一本书教会你玩赚抖音 s513478

16887. Chen Nanhua. Livestream - Hướng dẫn chi tiết cách kiếm tiền từ livestream / Chen Nanhua, Li Gehua ; 1980Books dịch. - H. : Lao động, 2022. - 411 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 直播运营一本通 s520098

16888. Cherry Vũ. Quản lý mở - Làm việc tốt hơn vì một thế giới tốt hơn : Góc nhìn của Teal Unicorn về làm việc và quản lý / Cherry Vũ, Rob England ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 285 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s522223

16889. Chia, Ewen. Tôi đã kiếm 1 triệu đô đầu tiên trên Internet như thế nào? Và bạn cũng có thể làm như thế! : Hướng dẫn hoàn hảo của người trong cuộc về việc kiếm hàng triệu đô với công việc qua Internet / Ewen Chia ; Dịch: Lan Phương... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 484 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How I made my first million on the Internet and how you can too! s534009

16890. Chiến lược marketing truyền thông xã hội = Social media marketing: A

strategic approach / Melissa S. Barker, Donald I. Barker, Nicholas F. Bormann... ; Võ Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - viii, 268 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 249-268 s518364

16891. Chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia ở Nhật Bản và Hàn Quốc - Gợi ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Minh Lợi (ch.b.), Lê Đình Chính, Trần Thị Nhung... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 233 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. - Thư mục: tr. 218-233 s530851

16892. Chiến lược số trong kỷ nguyên kết nối : On leading digital transformation : Phá tan những ý niệm sai lầm về chuyển đổi số / Rita McGrath, Ryan Mcmanus, Stelios Kavadias... ; Trần Hoàng dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Harvard Business Review). - 269000đ. - 3000b s529379

16893. Chopra, Deepak. Bảy quy luật tinh thần của thành công : Kim chỉ nam thiết thực để đạt tới ước mơ của bạn / Deepak Chopra ; Lý Đình dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 143 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The seven spiritual laws of success: a practical guide to the fulfillment of your dreams s531953

16894. Chu Hồng Y. Chu Hồng Y và Qihoo 360 : Bí quyết kiến tạo sản phẩm tuyệt hảo / Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Doanh nhân hàng đầu châu Á). - 180000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 极致产品- 周鸿祎. - Phụ lục: tr. 311-359 s524411

16895. Chu Tân Nguyệt. 101 bí quyết làm giàu của người Do Thái / Chu Tân Nguyệt ; Dũng Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 511 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犹太人笔记本里的101个富人的秘密 s509310

16896. Chu Vân. Kiểm soát chi phí mua hàng và quản lý nhà cung cấp / Chu Vân ; Thanh Thuý dịch ; Nguyễn Văn Hà h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 591 tr. : bảng ; 23 cm. - 220000đ. - 2000b s529650

16897. Chuyện lầu cua / Chris Freund ; Minh hoạ: Châu Phạm ; Nam Phương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 67 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - 169000đ. - 1000b s507172

16898. Clark, Tim. Mô hình kinh doanh nhóm : Đổi mới mô hình kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp vận hành hiệu quả / Tim Clark, Bruce Hazen ; Diệp Ngô dịch. - H. : Lao động, 2022. - xvii, 315 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Business models for teams: See how your organization really works and how each person fits in s531022

16899. Clark, Tim. Tạo lập mô hình kinh doanh cá nhân = Business model you : Phương pháp Một-Trang-Giấy giúp tái sáng tạo sự nghiệp của bạn / Tim Clark, Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Bùi Thị Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 279000đ. - 3000b s514043

16900. Clark, Tim. Tạo lập mô hình kinh doanh cá nhân = Business model you : Phương pháp Một-Trang-Giấy giúp tái sáng tạo sự nghiệp của bạn / Tim Clark, Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Bùi Thị Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 3000b s518025

16901. Clements, James P. Quản trị dự án hiệu quả = Effective project management (5th edition) / James P. Clements, Jack Gido ; Trường Đại học FPT dịch, h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 373 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 175000đ. - 1000b s518832

16902. Cohen, William A. Thực hành Drucker - Giải quyết 40 vấn đề của quản trị hiện đại / William A. Cohen ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 389 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The practical Drucker s507851

16903. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 483 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 391-449 s507769

16904. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 483 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 391-449 s512956

16905. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 483 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 391-449 s534491

16906. Collins, Jim. Vĩ đại do lựa chọn = Great by choice / Jim Collins, Morten T. Hansen ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Tô Tường Quỳnh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s507779

16907. Collins, Jim. Vĩ đại do lựa chọn = Great by choice / Jim Collins, Morten T. Hansen ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Tô Tường Quỳnh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s526169

16908. Collins, Jim. Xây dựng để trường tồn: Các thói quen thành công của những tập đoàn vĩ đại và hàng đầu thế giới = Built to last: Successful habits of visionary companies / Jim Collins, Jerry I. Porras ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 547 tr. : bảng ; 21 cm. - 185000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 459-522 s518215

16909. Comstock, Beth. Tưởng tượng để đón đầu : Can đảm, sáng tạo và sức mạnh của sự thay đổi = Imagine it forward: Courage, creativity, and the power of change / Beth Comstock, Tahl Raz ; Trần Huy Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xxii, 420 tr. ; 23 cm. - 205000đ. - 2000b s526185

16910. Conference proceedings 5th international conference on finance, accounting and auditing ICFAA 2022 / Nguyen Huu Anh, Doan Thuy Duong, Nguyen La Soa... - H. : National Economic University, 2022. - 2186 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

Bibliogr. at the end of paper s534911

16911. Contemporary issues in business and management : Proceedings of international conference / Pham Vu Thang, Nguyen Thi Phi Nga (ed.), Do Xuan Truong... - H. : National University Press, 2022. - 373 p. : ill. ; 24 cm. - 200000đ. - 100 copies s536286

16912. Cook, Jodie. Dạy con khởi nghiệp : Giúp con cái chúng ta vun đắp sự tự tin, khả năng tháo vát, ý chí kiên cường và sẵn sàng cho những thành công trong tương lai / Jodie Cook, Daniel Priestley ; Thu Giang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 358 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to raise entrepreneurial kids s523094

16913. Corbett, Charlie. Viết truyền cảm nói thông suốt / Charlie Corbett ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 237 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of plain speaking s530015

16914. Covey, Stephen R. Đam mê - Bí quyết tạo thành công = Great work, Great career / Stephen R. Covey, Jennifer Colosimo ; Dịch: Thanh Xuân, Giang Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b s529993

16915. Cùng bé khám phá kỹ năng quản lí tài chính : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / True Fruit b.s. ; Trần Thiên Tú dịch. - H. :

Kim Đồng. - 21 cm. - (Tớ là CEO nhí 2). - 32000đ. - 3000b

T.9: Điều hành công ty. - 2022. - 32 tr. : tranh màu s516719

16916. Curtis, Veechi. Tạo lập kế hoạch kinh doanh for dummies : Để việc học trở nên thật đơn giản / Veechi Curtis ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 478 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Creating a business plan for dummies. - Phụ lục: tr. 451-478 s521296

16917. Danny Võ. Lãnh đạo truyền cảm hứng : Những sắc màu thành công trong nghệ thuật lãnh đạo, quản lý và phát triển thương hiệu / Danny Võ. - H. : Lao động, 2022. - 151 tr. ; 18 cm. - 169000đ. - 200b s531831

16918. David Tan Nguyen. Sức mạnh tăng trưởng - Ứng dụng mô hình BrainBOS : Những trải nghiệm quản trị thực tiễn / David Tan Nguyen. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 290000đ. - 3000b s513819

16919. Dennis, Steve. Trải nghiệm bán lẻ độc đáo = Remarkable retail : Để thu hút và giữ chân khách hàng trong thời đại số / Steve Dennis ; Dịch: Trần Thanh Phong... - H. : Thế giới, 2022. - 353 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s531193

16920. Deziel, Melanie. Phù thủy content / Melanie Deziel ; Nguyễn Bích Trâm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 213 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The content fuel framework : How to generate unlimited story ideas s525642

16921. Diệp Tiểu Ngư. Content bạc tỷ : 4 bước xây dựng chiến dịch viết quảng cáo chuyên nghiệp / Diệp Tiểu Ngư ; Hương Nghi dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 383 tr. : minh họa ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 文案变现 s525066

16922. Digital marketing - Từ chiến lược đến thực thi : Nền tảng thành công cho

chiến dịch Marketing thời đại số / Hà Tuấn Anh, Lê Minh Tâm, Lê Thanh Sang... ; B.s., thiết kế, minh hoạ: Vũ Bảo Thắng... - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b s508290

16923. Dixit, Avinash K. Nghệ thuật tư duy chiến lược : Ứng dụng của lý thuyết trò chơi trong công việc và cuộc sống / Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff ; Kim Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 556 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The art of strategy s520217

16924. Dixon, Brian. Thuật đọc tâm lý, nắm bắt cảm xúc, thấu hiểu suy nghĩ / Brian Dixon ; Bùi Thị Bích Phương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 342 tr. ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Start with your people: The daily decision that changes everything s530867

16925. Doerr, John. Làm điều quan trọng = Measure what matters : Google, Intel, Youtube, Gates Foundation,... đã dịch chuyển thế giới bằng OKRs như thế nào? / John Doerr ; Lương Trọng Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 154000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 271-292 s534225

16926. Dowling, Simon. Ra lệnh hay thuyết phục : Nghệ thuật thu phục nhân tâm cho ý tưởng và sáng kiến của bạn / Simon Dowling ; Dịch: Khánh Linh, Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2022. - 226 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tối ưu hoá bản thân). - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Get heard get results: How to get buy-in for your ideas and initiatives s529073

16927. Dude, Brad. Nhanh! Tôi cần trở thành nhà lãnh đạo trong 30 ngày! = Quick! : I need to be a leader in 30 days! / Brad Dude ; Loan Loan dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s510031

16928. Duke, Annie. Tư duy đặt cược : Quyết định sáng suốt hơn khi không có đủ

thông tin / Annie Duke ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 309 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking in Bets. - Thư mục: tr. 295-309 s531732

16929. Dụng nhân như dụng mộc / DK ; Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Managing people s528097

16930. Dunstan, Annabel. Truyền thông nội bộ: Linh hồn của doanh nghiệp = The people business: How ten leaders drive engagement through internal communications / Annabel Dunstan, Imogen Osborne ; Cao Yên Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s531289

16931. Dương Trí Vũ. Telesales thực chiến : Bí quyết trở thành "best sale" qua điện thoại / Dương Trí Vũ ; Ngô Thị Thuý Hồng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 358 tr. : bảng ; 21 cm. - 152000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 电话销售中的成交技巧与拒绝处理. - Phụ lục: tr. 347-355 s509263

16932. Đào Kim Anh. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh / Đào Kim Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Thu. - H. : Thống kê, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Thống kê. - Thư mục: tr. 243 s535930

16933. Đặng Thị Huế. Giáo trình Kiểm toán căn bản : Dùng cho đào tạo: Đại học, Cao đẳng - Ngành: Kế toán doanh nghiệp / Đặng Thị Huế, Nguyễn Thị Thái An. - H. : Giáo thông Vận tải, 2022. - 360 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 90450đ. - 210b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Phụ lục: tr. 241-271. - Thư mục: tr. 358-359 s531439

16934. Đặng Thị Ngọc Lan. Giáo trình Kế toán quản trị / B.s.: Đặng Thị Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hoàng Thanh Trúc, Đặng Thị Diệu Huyền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 419000đ. - 50b

Thư mục: tr. 195. - Phụ lục: tr. 204-212 s508485

16935. Đinh Phi Hồ. Quản trị Marketing / Đinh Phi Hồ (ch.b.), Lâm Ngọc Diệp. - H. : Tài chính, 2022. - 321 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250b

Thư mục: tr. 320-321 s518812

16936. Đinh Triệu Lĩnh. Giao cho bạn một cửa hàng : Quản lý thế này mới mau giàu! / Đinh Triệu Lĩnh ; Khánh Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Khởi nghiệp). - 129000đ. - 2000b s520064

16937. Đoàn Diệu Linh. Tư duy kinh doanh của Bà bán lẫu / Đoàn Diệu Linh. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 3000b

T.1. - 2022. - 232 tr. : bảng s514201

16938. Đoàn Diệu Linh. Tư duy kinh doanh của Bà bán lẫu / Đoàn Diệu Linh. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 3000b

T.2. - 2022. - 248 tr. s514202

16939. Đoàn Diệu Linh. Tư duy kinh doanh của Bà bán lẫu / Đoàn Diệu Linh. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 2000b

T.3. - 2022. - 199 tr. s535023

16940. Đoàn Thị Hân. Nguyên lý kế toán : Sách chuyên khảo / Đoàn Thị Hân, Trần Thị Mơ, Lưu Thị Thảo. - H. : Tài chính, 2022. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 178. - Phụ lục: tr. 179-194 s532313

16941. Đỗ Thị Mai Thơm. Phân tích báo cáo tài chính / Đỗ Thị Mai Thơm (ch.b.), Tô Văn Tuấn, Phùng Mạnh Trung ; Vũ Trụ Phi h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2022. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 200b

Thư mục: tr. 160 s536645

16942. Đỗ Thuỳ Dương. Nhập cuộc = The first time manager : Chuyện của những

nhà quản lý Việt Nam: Thực chiến, thực lực, thực quyền / Đỗ Thuỳ Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 218 tr. : bảng ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s513411

16943. Đỗ Thuỳ Linh. UX research - Thấu hiểu người dùng, ứng dụng chiến thắng / Đỗ Thuỳ Linh, Khúc Cẩm Huyền. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s525636

16944. Đỗ Tiến Minh. Giáo trình Quản trị chất lượng / Đỗ Tiến Minh ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 332 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 153000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 304-305. - Phụ lục: tr. 306-330 s537494

16945. Đỗ Vũ Phương Anh. Giao tiếp doanh nghiệp hiện đại : Đề lịch thiếp lên tiếng : Sách chuyên khảo / Đỗ Vũ Phương Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 225 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 268000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s531041

16946. Đỗ Vũ Phương Anh. Giao tiếp kinh doanh và nghệ thuật đàm phán : Đường dài tay nắm tay : Sách chuyên khảo / Đỗ Vũ Phương Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 254 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 280000đ. - 300b

Thư mục: tr. 253-254 s531040

16947. Đỗ Vũ Phương Anh. Khung năng lực nhà quản lý cấp trung trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Vũ Phương Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 324 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 268000đ. - 300b

Thư mục: tr. 281-292. - Phụ lục: tr. 293-324 s531033

16948. Đốc Tờ Ti. Nghĩ ngoài sách vở = Think out of the book : Sổ tay ngành quảng cáo từ một chuyên "ra" via hè / Đốc Tờ Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 313 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 220000đ. - 2000b s523175

16949. Đốc Tờ Ti. Nghĩ ngoài sách vở = Think out of the book : Sổ tay ngành quảng

cáo từ một chuyên "ra" via hè / Đốc Tờ Ti. - H. : Dân trí, 2022. - 313 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 220000đ. - 1500b s529829

16950. Đổi mới mô hình kinh doanh / Joan Magretta, Mark W. Johnson, Clayton M. Christensen... ; Nhóm Alpha Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on business model innovation s522561

16951. Đồng Thị Bích. Quản trị dự án đầu tư : Tóm tắt lý thuyết, câu hỏi và bài tập : Sách tham khảo / Đồng Thị Bích, Lê Văn Chiến, Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99500đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s533916

16952. Efron, Marc. Quản lý năng lượng cá nhân trong công việc : 8 thói quen để duy trì tập trung và nâng cao hiệu suất / Marc Efron ; Lê Hồng Phương Hạ dịch. - H. : Lao động, 2022. - 303 tr. : bảng ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 8 steps to high performance: Focus on what you can change (ignore the rest) s530872

16953. Eklund, Fredrik. Bí quyết đầu tư bất động sản khôn ngoan : Lời khuyên từ chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Fredrik Eklund, Bruce Littlefield ; Mai Tâm dịch. - Tái bản, đổi tên. - H. : Lao động, 2022. - 411 tr. : ảnh ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The sell: The secrets of selling anything to anyone s524519

16954. English for marketing / Hoang Thi Hoa, Le Thi Huyen, Hoang Hue Chi, Tran Thi Thu Hang. - H. : Science and Technics, 2022. - 172 p. : tab. ; 27 cm. - 98000đ. - 500 copies

At head of title: Foreign Trade University. Faculty of English for specific purposes s533001

16955. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don

Failla ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 45 second presentation that will change your life. - Phụ lục: tr. 177-188 s504184

16956. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don Failla ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 45 second presentation that will change your life. - Phụ lục: tr. 177-184 s504888

16957. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don Failla ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 45 second presentation that will change your life. - Phụ lục: tr. 177-184 s508534

16958. Fenton, Richard. Go for no! Đập tan nỗi sợ bị từ chối / Richard Fenton, Andrea Waltz ; Mai Lựu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 130 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s529696

16959. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn = Who's got your back : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 421 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s507772

16960. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn = Who's got your back : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 421 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s526270

16961. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình = Never eat alone : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây

dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 462 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 5000b s507768

16962. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình = Never eat alone : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 462 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 5000b s526168

16963. Ferrazzi, Keith. Thích nghi toàn diện để khác biệt : Cạnh tranh thành công trong thế giới mới về việc làm = Competing in the new world of work : How radical adaptability separates the best from the rest / Keith Ferrazzi, Kian Gohar, Noel Weyrich ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 354 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b s531569

16964. Ferriss, Timothy. Tuần làm việc 4 giờ : Làm việc 4 giờ/tuần thay vì 48 giờ/tuần và gia nhập nhóm New Rich / Timothy Ferriss ; Thu Hương dịch ; Phương Thảo h.đ. - Tái bản lần thứ 27. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 342 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 4-hour work week s511106

16965. Ferriss, Timothy. Tuần làm việc 4 giờ : Làm việc 4 giờ/tuần thay vì 48 giờ/tuần và gia nhập nhóm New Rich / Timothy Ferriss ; Thu Hương dịch ; Phương Thảo h.đ. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Lao động, 2022. - 342 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 4-hour work week s520219

16966. Ferriss, Timothy. Tuần làm việc 4 giờ : Làm việc 4 giờ/tuần thay vì 48 giờ/tuần và gia nhập nhóm New Rich / Timothy Ferriss ; Thu Hương dịch ; Phương Thảo h.đ. - Tái bản lần thứ 29. - H. : Lao động, 2022. - 342 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 4-hour work week s520220

16967. Ford, Kevin. Tam giác lãnh đạo = The leadership triangle : Ba sự lựa chọn sẽ khiến bạn trở thành nhà lãnh đạo mạnh mẽ hơn / Kevin Ford, Ken Tucker ; Ngọc Tuấn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s514484

16968. Fox, Jeffrey J. Để trở thành người bán hàng xuất sắc = How to become a rainmaker : Nghệ thuật bán hàng và bí quyết thu hút khách hàng hiệu quả nhất / Jeffrey J. Fox ; Dịch: Bích Nga... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 141 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s535920

16969. Freund, Chris. Chuyện lâu của : Ngụ ngôn về sự chuyển hoá văn hoá doanh nghiệp từ Mekong Capital / Chris Freund ; Minh hoạ: Châu Phạm ; Nam Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Thế giới, 2022. - 67 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - 169000đ. - 3000b s517818

16970. Freund, Chris. Crab hotpot / Chris Freund ; Ill.: Chau Pham. - H. : Thế giới, 2022. - 67 p. : col. pic. ; 23 cm. - 169000đ. - 1000 copies s507655

16971. Fried, Jason. Làm chủ thời gian nâng cao hiệu suất thành công vượt trội / Jason Fried, David Heinemeier Hansson ; Nguyễn Đình Nghi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 375 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: It doesn't have to be crazy at work. - Thư mục: tr. 369-374 s529048

16972. Furukawa Hisataka. MBO - Công cụ quản lý công việc theo mục tiêu / Furukawa Hisataka, Ikeda Hiroshi, Yanagisawa Saori ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 人的資源マネジメント 「意識化」による組織能力の向上 s532328

16973. Gage, Randy. Đã là lãnh đạo thì phải dẫn đầu = Lead your team : 21 bài học lãnh đạo đội ngũ từ ngành bán hàng trực tiếp / Randy Gage ; Nhật Trâm dịch. - Thanh Hoá

: Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s520061

16974. Gallo, Carmine. Bí mật của người kể chuyện : Nghệ thuật kể chuyện của diễn giả TED và những huyền thoại kinh doanh / Carmine Gallo ; Ngô Thế Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 394 tr. : ảnh ; 23 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The storyteller's secret s531312

16975. Galloway, Scott. Giải nghiệm cuộc đời / Scott Galloway ; Minh Trâm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The algebra of happiness : Notes on the pursuit of success, love, and meaning s525644

16976. Gell, Anthony. The book of leadership: Dẫn dắt bản thân, đội nhóm và tổ chức vươn xa / Anthony Gell ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 499 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The book of leadership : How to get yourself, your team and your organisation further than you ever thought possible s529726

16977. Gell, Anthony. The book of leadership: Dẫn dắt bản thân, đội nhóm và tổ chức vươn xa / Anthony Gell ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 563 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The book of leadership : How to get yourself, your team and your organisation further than you ever thought possible s511858

16978. Genadinik, Alex. Lập kế hoạch kinh doanh cho người mới bắt đầu = Business plan template and example : Cho người mới bắt đầu / Alex Genadinik ; Vũ Khánh Thịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 196 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 3000b s525649

16979. Genett, Donna M. Người giỏi không phải là người làm tất cả = If you want it done right, you don't have to do it yourself! / Donna M. Genett ; Nguyễn Chương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ

Chí Minh, 2022. - 113 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 5000b s532396

16980. George, Bill. 7 bài học lãnh đạo trong khủng hoảng = Seven lessons for leading in crisis / Bill George ; An Nhiên dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s514046

16981. Gerber, Michael E. Để trở thành nhà quản lý hiệu quả : Tại sao các nhà quản lý làm việc kém hiệu quả và làm thế nào để khắc phục? / Michael E. Gerber ; Khánh Chi dịch ; Phương Thuý h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The E-myth manager s513892

16982. Gerber, Michael E. Để xây dựng doanh nghiệp hiệu quả : Tại sao các doanh nghiệp nhỏ hoạt động kém hiệu quả và làm thế nào để khắc phục? / Michael E. Gerber ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công Thương, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The e-myth revisited: Why most small businesses don't work and what to do about it s514215

16983. Geyrhalter, Fabian. Xây dựng thương hiệu từ A đến Z = How to launch a brand / Fabian Geyrhalter ; Dịch: Khiết Lam, Tinh Dạ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s514428

16984. Giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Đức Anh, Bùi Thị Mến (ch.b.), Trần Quang Hưng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 203-217. - Phụ lục: tr. 218-243 s521700

16985. Giải quyết vấn đề theo phương thức Toyota / OJT Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp

hàng đầu thế giới). - 69000đ. - 1500b
s532573

16986. Giảng Thuận Ý. Bí quyết bán hàng trên sàn thương mại điện tử ở Việt Nam : Công thức thành công áp dụng cho mọi sản phẩm khi kinh doanh trên sàn thương mại điện tử / Giảng Thuận Ý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 6435b s532579

16987. Giáo trình Bài tập phân tích báo cáo tài chính / Phan Hồng Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Công, Nguyễn Ngọc Khánh Dung, Nguyễn Bằng Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 258 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 175000đ. - 150b

Thư mục: tr. 216-220. - Phụ lục: tr. 221-258 s517539

16988. Giáo trình Đào tạo đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp / Nguyễn Hữu Long (ch.b.), Trần Thị Hồng, Phạm Thị Lan Phụng... - H. : Thanh niên, 2022. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 195000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 245-285. - Thư mục: tr. 286-293 s523576

16989. Giáo trình Đào tạo và phát triển nhân lực / B.s.: Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nhân... - H. : Thống kê, 2022. - 276 tr. : bảng ; 24 cm. - 134000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 271-276 s532269

16990. Giáo trình Hệ thống kiểm soát nội bộ / B.s.: Trần Quang Trung, Ngô Thị Thu Hằng (ch.b.), Vũ Thị Hải... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - viii, 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 161-162 s526059

16991. Giáo trình Kế toán chi phí / B.s.: Lê Kim Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Thị Thu Liên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 396 tr. : bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. Bộ

môn Kế toán Quản trị. - Thư mục cuối mỗi chương s533345

16992. Giáo trình Kế toán chi phí / B.s.: Nguyễn Minh Tiến (ch.b.), Nguyễn Hữu Thanh Tùng, Nguyễn Hồ Trúc Mai, Võ Ngọc Cẩm Tú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 274 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 255000đ. - 100b

Thư mục: tr. 274 s511830

16993. Giáo trình Kế toán công : Dành cho đào tạo Thạc sĩ - Ngành: Kế toán doanh nghiệp / Chu Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thái An, Phạm Thị Minh Tuệ (ch.b.)... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 752 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 750-751 s531449

16994. Giáo trình Kế toán công / B.s.: Phạm Đức Cường, Nguyễn Hà Linh (ch.b.), Nguyễn La Soa... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán

Q.1. - 2022. - 551 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 512. - Phụ lục: tr. 513-551 s523369

16995. Giáo trình Kế toán công ty cổ phần / B.s.: Đỗ Đức Tài, Trương Đức Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Nga, Mai Thị Nga. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 212 tr. : bảng ; 20 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 209-211 s530002

16996. Giáo trình Kế toán doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn / Phạm Thị Lua, Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Ngô Thế Chi, Hoàng Thu Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 234 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật - Công nghiệp. - Thư mục: tr. 234 s523393

16997. Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp / Mai Thị Huyền (ch.b.), Phạm Thị Dinh, Nguyễn Quang Hà... - H. : Tài chính, 2022. - 451 tr. : bảng ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. - Thư mục: tr. 450 s523807

16998. Giáo trình Kế toán máy / Bùi Thị Ngọc (ch.b.), Ngô Quang Hùng, Tạ Thị Thuý Hằng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 326 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 50b s511960

16999. Giáo trình Kế toán quản trị / B.s.: Huỳnh Quang Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Phúc, Phạm Văn Cà, Nguyễn Thị Mỹ Ân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 136 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 136 s525091

17000. Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp / Ngô Thế Chi, Đinh Thị Kim Xuyên (ch.b.), Nguyễn Đăng Thuận... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 116000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 406-407 s533965

17001. Giáo trình Kế toán tài chính / B.s.: Lê Văn Luyện (ch.b.), Đào Nam Giang, Bùi Thị Thanh Tình... - H. : Lao động, 2022. - 520 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng s507221

17002. Giáo trình Kế toán tài chính / B.s.: Đinh Thị Mai, Đoàn Thực Quyên (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Trang... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn Ph.1. - 2022. - 325 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s534325

17003. Giáo trình Kế toán tài chính / Nguyễn Thị Thu Phương, Lê Thị Hồng (ch.b.), Đặng Lan Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 215000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức Q.1. - 2022. - 435 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 379-435 s533914

17004. Giáo trình Kế toán tài chính / Trương Đức Định (ch.b.), Lê Quốc Diễm, Trần Thị Kim Chi... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 20 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Lao động - Xã hội

T.2. - 2022. - 496 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 493-495 s518355

17005. Giáo trình Kế toán tài chính 1 / B.s.: Nguyễn Hữu Đăng (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu, Trần Quốc Dũng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 311 tr. : bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 296-297. - Phụ lục: tr. 298-311 s526574

17006. Giáo trình Kế toán tài chính 1 / Nguyễn Thị Kim Trọng (ch.b.), Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Đình Đại, Đào Thị Bích Hồng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 175 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng. - Phụ lục: tr. 168-170. - Thư mục: tr. 171 s526854

17007. Giáo trình Kế toán tài chính 3 / Trần Thị Thu Phong (ch.b.), Lê Thị Hồng Phương, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bình Yên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 220 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 205-218 s531130

17008. Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp : Gồm Ph.1 & 2 / Trần Phước (ch.b.), Bùi Hồng Điệp, Đinh Thành Cung... - H. : Tài chính, 2022. - 671 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 671 s526309

17009. Giáo trình Kế toán thuế / Chu Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thái An, Nguyễn Thị Thanh Phương (ch.b.), Đỗ Thị Huyền. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 423 tr. : bảng ; 24 cm. - 216250đ. - 57b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 418-423 s531445

17010. Giáo trình Kế toán xây dựng cơ bản : Dành cho đào tạo Đại học. Ngành: Kế

toán doanh nghiệp / Hoàng Thị Hồng Lê, Lê Tuyết Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Thuận, Ngô Thị Hương. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 440 tr. : bảng ; 24 cm. - 102500đ. - 210b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Phụ lục: tr. 390-437. - Thư mục: tr. 438-439 s531442

17011. Giáo trình Kiểm toán / Hoàng Thị Hồng Lê, Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Việt Tiến (ch.b.)... - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 336 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 181250đ. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 333-335 s531435

17012. Giáo trình Kiểm toán nội bộ / B.s.: Phạm Trung Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Mỹ... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - xxxiii, 905 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 294000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. Bộ môn Kiểm toán. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 813-905 s533351

17013. Giáo trình Leadership / Nguyễn Văn Hà (ch.b.), Lê Thu Hạnh, Nguyễn Thị Kim Nhung, Vũ Thị Ánh Tuyết. - H. : Lao động, 2022. - 384 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 372-383 s520119

17014. Giáo trình Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp / Hoàng Minh Châu (ch.b.), Đinh Thị Hoà, Đinh Văn Chức... - H. : Dân trí, 2022. - 319 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. Khoa Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục: tr. 318-319 s523087

17015. Giáo trình Nguyên lý kế toán / B.s.: Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Phí Thị Diễm Hồng, Nguyễn Đăng Học, Trần Minh Huệ. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - ix, 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 175000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 206-208. - Phụ lục: tr. 209-229 s526055

17016. Giáo trình Nguyên lý kế toán = Principles of accounting / B.s.: Ngô Thị Mỹ Thuý (ch.b.), Lê Văn Tuấn, Phạm Huỳnh Lan Vi... - H. : Tài chính, 2022. - 477 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 398. - Phụ lục: tr. 399-477 s526314

17017. Giáo trình Nguyên lý kế toán : Dành cho trình độ đào tạo cao đẳng / Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Thị Cẩm Linh (ch.b.), Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Ánh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 293 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 133000đ. - 450b

Phụ lục: tr. 252-293. - Thư mục cuối chính văn s532157

17018. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính / B.s.: Vũ Duy Hào (ch.b.), Đỗ Hồng Nhung, Trần Thị Thanh Tú... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 379 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục cuối chính văn. - Phụ lục: tr. 310-371 s533853

17019. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính / Phan Hồng Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Công, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Nguyễn Bằng Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 150b

Thư mục: tr. 285-287. - Phụ lục: tr. 288 s517538

17020. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính / Phan Thanh Hải (ch.b.), Lê Thị Huyền Trâm, Đinh Thị Thu Hiền... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 388 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 210000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Duy Tân. Trường Kinh tế. - Thư mục: tr. 386-388 s508334

17021. Giáo trình Quản lý nguồn nhân lực / Hoàng Văn Luân, Nguyễn Thị Kim Chi (ch.b.), Dương Thị Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 423 tr. : bảng, biểu

đồ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 130000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 419-423 s531043

17022. Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng / B.s.: Nguyễn Thành Hiếu (ch.b.), Tạ Minh Quang, Nguyễn Thị Vân Hà... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 385 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 373-385 s525983

17023. Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng (Logistics) / Nguyễn Thị Vân Hà, Nguyễn Cao Ý (ch.b.), Hoàng Hương Giang... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 460 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 216000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 439-443. - Phụ lục: tr. 444-456 s537491

17024. Giáo trình Quản trị công ty / B.s.: Đỗ Thị Bình, Nguyễn Thị Uyên (ch.b.), Phan Đình Quyết... - H. : Thống kê, 2022. - 411 tr. : bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s515540

17025. Giáo trình Quản trị doanh nghiệp / B.s.: Nguyễn Quốc Chính, Phạm Thị Hương Dịu (ch.b.), Trần Thị Thanh Huyền... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - x, 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 170000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 194-195 s526058

17026. Giáo trình Quản trị hậu cần / B.s.: Lê Công Hoa, Nguyễn Thành Hiếu (ch.b.), Nguyễn Đình Trung. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 528 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 97000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 527-528 s525982

17027. Giáo trình Quản trị học / B.s.: Lê Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Hoàng Văn Bảo... - H. : Đại học Kinh

tế Quốc dân, 2022. - 535 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 528-535 s533350

17028. Giáo trình Quản trị học / Lục Mạnh Hiền, Phạm Thị Thuý Vân, Nguyễn Thị Anh Trâm, Hà Thị Phương Thảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 358 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 358 s534180

17029. Giáo trình Quản trị học / Trần Quốc Hưng (ch.b.), Triệu Đình Phương, Nguyễn Thị Hương... - H. : Tài chính, 2022. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 145000đ. - 240b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 359 s532061

17030. Giáo trình Quản trị kinh doanh / Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Viêt Nga (ch.b.), Dương Công Doanh, Hà Ngọc Thắng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân...

T.1. - 2022. - 613 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s526885

17031. Giáo trình Quản trị Logistics = Logistics management / B.s.: Hà Minh Hiếu (ch.b.), Phạm Ngọc Dương, Trương Thị Thuý Vi, Bùi Thị Tố Loan. - H. : Tài chính, 2022. - 574 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 270000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 449. - Phụ lục: tr. 451-573 s532309

17032. Giáo trình Quản trị Marketing / Cao Thị Thanh (ch.b.), Bùi Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Phương Anh, Vũ Thị Phương Thảo. - H. : Thống kê, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 36000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 175 s528405

17033. Giáo trình Quản trị nhân lực / B.s.: Nguyễn Thị Kim Ánh (ch.b.), Phạm Thị Hường, Đặng Hồng Vương... - H. : Đại

học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 238 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương s522385

17034. Giáo trình Quản trị nhân lực / B.s.: Nguyễn Văn Điềm, Nguyễn Ngọc Quân (ch.b.), Mai Quốc Chánh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 338 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. Bộ môn Quản trị nhân lực. - Thư mục: tr. 323-325 s524358

17035. Giáo trình Quản trị tài chính / Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thuý Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202 s530116

17036. Giáo trình Quản trị thay đổi = Change management / Lê Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Đình Tân, Nguyễn Khắc Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi chương s516091

17037. Giáo trình Quản trị thương hiệu chiến lược / Cao Minh Trí (ch.b.), Nguyễn Lê Thái Hoà, Nguyễn Thị Diệu Linh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 332 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương s527973

17038. Giáo trình Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán / Đoàn Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Đức Trung, Ngô Hướng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 563 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 554-563 s535444

17039. Girard, Joe. Để trở thành người bán hàng giỏi nhất thế giới : Bán mọi thứ bạn

có thể / Joe Girard, Stanley H. Brown ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: How to sell anything to anybody s516193

17040. Gitomer, Jeffrey. Kinh thánh về nghệ thuật bán hàng = The sales bible : Nguồn kiến thức đầy đủ nhất về cách thức bán hàng hiệu quả / Jeffrey Gitomer ; Dịch: Thanh Tùng, Thu Huyền. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 428 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b s527333

17041. Godin, Seth. Tất cả chúng ta đều kì lạ = We are all weird : Những tư duy marketing theo nhóm đặc biệt. Bí kíp thoát khỏi bế tắc cho các doanh nghiệp trên thị trường đại chúng / Seth Godin ; Dương Hương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 166 tr. : biểu đồ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s523079

17042. Gogon, Kory. 5 lựa chọn cho năng suất vượt trội = The 5 choices to extraordinary productivity / Kory Kogon, Adam Merrill, Leena Rinne ; Dịch: Mai Chí Trung, Trần Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 185000đ. - 1000b s528941

17043. Goleman, Daniel. Lãnh đạo bằng sức mạnh trí tuệ cảm xúc = Primal leadership : Learning to lead with emotional intelligence / Daniel Goleman, Richard Boyatzis, Annie McKee ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 320-327 s534972

17044. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm - Ứng dụng trong công việc / Daniel Goleman ; Alpha Books h.đ. ; Dịch: Phương Thuý... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công Thương, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Working with emotional intelligence s522298

17045. Gordon, Jon. Đội nhóm trong mơ = Stick together: A simple lesson to build a stronger team : Xây dựng tập thể lớn mạnh từ những bài học đơn giản / Jon Gordon,

Kate Leavell ; Thanh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 115 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 95000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 115 s525951

17046. Gordon, Jon. Tư duy cá mập suy nghĩ cá vàng = The shark and the goldfish / Jon Gordon ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 42000đ. - 3000b s530477

17047. Graham, Dawn. Nghệ thuật xây dựng thương hiệu cá nhân : Chiến lược tạo dựng hình ảnh, định vị bản thân và xây dựng nền tảng số trong thời đại công nghệ / Dawn Graham ; Lê Thanh Tuấn dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 407 tr. : hình ảnh, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Switchers: How smart professionals change careers and seize success s519918

17048. Grove, Andrew S. OKRs - Tối ưu hoá hiệu suất của bất kỳ đội nhóm nào / Andrew S. Grove ; Nhóm dịch D-Institute. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: High output management s513726

17049. Grzywacz, Piotr Feliks. OKR - "Kinh Thánh" quản trị và cách vận hành hiệu quả / Piotr Feliks Grzywacz ; Nguyễn Trà My dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 134000đ. - 1000b s531347

17050. Gupta, Sunil. Kinh doanh trong thời đại 4.0 / Sunil Gupta ; Nguyễn Trọng Thuấn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 439 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Driving digital strategy: A guide to reimagining your business s523362

17051. Gutsche, Jeremy. Kiến tạo tương lai - Chiến thuật tư duy đột phá : Sổ tay đổi mới sáng tạo - Từ ý tưởng đến thực tế / Jeremy Gutsche ; Thư Nha dịch. - H. :

Thế giới, 2022. - 363 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 220000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Create the future + The innovation handbook : Tactics for disruptive thinking s525698

17052. Hà Minh Hiếu. Quản trị logistics và chuỗi cung ứng / Hà Minh Hiếu. - H. : Tài chính, 2022. - 508 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 379-381. - Phụ lục: tr. 382-508 s525345

17053. Halligan, Brian. Inbound marketing - Thu hút thế giới về với bạn trong môi trường trực tuyến / Brian Halligan, Dharmesh Shah ; Huỳnh Hữu Tài dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 301 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Inbound marketing, revised and updated - Attract, engage, and delight customers online s519908

17054. Hammond, Richard. Bán lẻ thông minh = Smart retail : 7 chiến lược thành công từ các thương hiệu danh tiếng Apple, Netflix, Starbucks, Ikea... / Richard Hammond ; Lê Uyên Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2022. - 333 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b s517834

17055. Hán Quang Dự. Bán hàng như hơi thở : 101 chỉ dẫn đột phá bán hàng online / Hán Quang Dự. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 990000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 361 tr. s534100

17056. Hán Quang Dự. Phụ nữ khởi nghiệp : Tiết lộ 8 bí mật giúp bạn chinh phục thu nhập 100 triệu mỗi tháng từ kinh doanh online : Sách dành cho phụ nữ khát khao giàu có - hạnh phúc / Hán Quang Dự. - H. : Dân trí, 2022. - 333 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 990000đ. - 2000b s523138

17057. Hán Quang Dự. Viết Content thôi miên : Giúp bạn biến Facebook của mình thành viên nam châm hút khách hàng trên Internet : Sách dành cho phụ nữ khao khát giàu có - hạnh phúc / Hán Quang Dự. -

H. : Hồng Đức, 2022. - 403 tr. ; 24 cm. - 990000đ. - 2000b s514466

17058. Haneberg, Lisa. 10 bước thực hành trở thành nhà quản lý thành công = 10 steps to be a successful manager / Lisa Haneberg ; Mai Thị Thuỳ Chang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s516183

17059. Hạnh Nguyễn. Khởi nghiệp lựa chọn hay bản năng / Hạnh Nguyễn, Trường Phú. - H. : Thế giới, 2022. - 249 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b s531229

17060. Henry, Todd. Mở khoá sáng tạo : Tạm biệt những lần "bí" ý tưởng = The accidental creative : How to be brilliant at a moment's notice / Todd Henry ; Đào Trung Uyên biên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 259-260 s528297

17061. Heppell, Michael. Dịch vụ khách hàng 5 sao = Five star service : Điều gì khiến khách hàng không thể rời bỏ bạn? / Michael Heppell ; Nguyễn Khánh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 326 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s524517

17062. Hề nói là thắng : Mẹo hay chinh phục mọi cuộc đàm phán / Instant Research Institute ; Đỗ Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s523693

17063. Hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 374 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s528503

17064. Hỉ Dương Tử. Những đứa trẻ không có ô : Đứa trẻ không có ô càng phải dốc sức chạy về phía trước / Hỉ Dương Tử ; Nguyệt Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lâm Học Vũ. - Tên sách tiếng Trung: 没伞的孩子，必须努力奔跑 s506642

17065. Hỉ Dương Tử. Những đứa trẻ không có ô : Đứa trẻ không có ô càng phải dốc sức chạy về phía trước / Hỉ Dương Tử ; Nguyệt Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lâm Học Vũ. - Tên sách tiếng Trung: 没伞的孩子，必须努力奔跑 s532532

17066. Hiểu đúng ngành - Chọn đúng nghề: Ngành quản trị - kinh doanh - dịch vụ / Quyết Bùi, Phạm Quang Nhung, Phương Loan... ; Minh hoạ: D. Han... - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 10000b s523170

17067. Hiểu hết về kinh doanh = How business works / Julian Sims, Philippa Anderson, Alexandra Black, Joe Stanley-Smith ; Tân Thành dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 380000đ. - 3000b s517808

17068. Hiểu hết về quản lý = How management works / Kim Luyến dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 330000đ. - 2000b s534158

17069. Hiệu suất đỉnh cao: Đúng, đủ, chuẩn, tốt / DK ; Thanh Nhân dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Achieving high performance s528102

17070. Higgins, Jessica. Giao tiếp thông minh chinh phục khách hàng : Biến ngôn ngữ thành sức mạnh, chuyển hình thể thành lời nói / Jessica Higgins ; Phạm Lan Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10 skills for effective business communication: practical strategies from the world's greatest leaders s511635

17071. Hill, Napoleon. Bí quyết làm giàu của Napoleon Hill = Napoleon Hill's a year of growing rich / Dịch: Hải Vân... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp.

Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s524190

17072. Hill, Napoleon. Chìa khoá vạn năng : Mở khoá bí mật trong thành công của Napoleon Hill / Napoleon Hill ; Lê Bảo Duy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Master key to riches s529088

17073. Hill, Napoleon. Để thế giới biết bạn là ai = How to sell your way through life / Napoleon Hill ; Dịch: Châu Khánh Tâm, Lê Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b s509289

17074. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Thảo Triều dịch. - Tái bản lần thứ 40. - H. : Lao động, 2022. - 398 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b s520221

17075. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Thảo Triều dịch ; Thanh Minh h.đ. - Tái bản lần thứ 41. - H. : Lao động, 2022. - 398 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 4000b s520207

17076. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Thảo Triều dịch ; Thanh Minh h.đ. - Tái bản lần thứ 42. - H. : Lao động, 2022. - 398 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 5000b s531500

17077. Hill, Napoleon. 16 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu trong thế kỉ 21 = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Phương Hoa dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 424 tr. ; 21 cm. - (Bizbook - Sách dành cho doanh nhân). - 149000đ. - 1000b s528091

17078. Hill, Napoleon. 5 nguyên tắc vàng nghĩ giàu, làm giàu = The 5 essential principles of think & grow rich : Đánh thức khao khát làm giàu trong bạn / Napoleon Hill ; Lê Quỳnh Nhiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 139 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b s528073

17079. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s531422

17080. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 413 tr. ; 17 cm. - 108000đ. - 3000b s522791

17081. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s520078

17082. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s524197

17083. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s511016

17084. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu và làm giàu - Các bước thực hành : Những bí mật đã được khám phá và kiểm chứng / Napoleon Hill ; Nguyễn Trường Huy dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Practical steps to think & grow rich - The secret revealed s516914

17085. Hiroki Suzuki. Bí quyết thiết lập chiến lược kinh doanh tuyệt đỉnh : Chìa khoá thành công của 30 nhà lãnh đạo doanh nghiệp hàng đầu thế giới / Hiroki Suzuki ; Minh hoạ: Rei Taki ; Nguyễn Thiên Nga dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b s518648

17086. Hiroki Suzuki. Tinh hoa hội tụ : 37 bài học tư duy chiến lược kết tinh từ trí

tuệ nhân loại / Hiroki Suzuki ; Minh hoạ: Rei Taki ; Chang Hội dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 233 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b s518647

17087. Hiroyuki Sakuragi. Trình bày thuyết phục - Kế hoạch rõ ràng - Kết quả thực tế / Hiroyuki Sakuragi ; Nhi Lâm dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 235 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 235 s534725

17088. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật lãnh đạo / Hoà Nhân ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Công Thương, 2022. - 421 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s530028

17089. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật quản trị / Hoà Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 426 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s520168

17090. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật quản trị / Hoà Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 435 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s524557

17091. Hoang Thi Hoa. English for Accounting and Auditing / Hoang Thi Hoa, Dau Thu Huong, Hoang Hue Chi. - H. : Science and Technics, 2022. - 224 p. : tab. ; 27 cm. - 99000đ. - 200 copies

At head of title: Foreign Trade University. Faculty of English for special purposes s533029

17092. Hoàng Đình Trọng. Giải phóng lãnh đạo: Chiến lược xây dựng doanh nghiệp bài bản / Hoàng Đình Trọng. - Tái bản, chỉnh lí lần 4. - H. : Tài chính, 2022. - 266 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500000đ. - 2000b s516101

17093. Hoàng Đình Trọng. Tự động hoá doanh nghiệp / Hoàng Đình Trọng. - H. : Tài chính. - 21 cm. - 600000đ. - 2000b

T.1: 5 hệ thống nền tảng để xây dựng doanh nghiệp bài bản, tự động. - 2022. - 302 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 296 s513851

17094. Hoàng Đình Trọng. Tự động hoá doanh nghiệp / Hoàng Đình Trọng. - H. : Tài chính. - 21 cm. - 699000đ. - 1000b

T.2: Hệ thống 6 chiến lược để sở hữu doanh nghiệp dẫn đầu. - 2022. - 361 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 353 s513852

17095. Hoàng Thị Bích Ngọc. Giàu có đơn giản nhưng không dễ : Bí mật để hành trình từ khởi nghiệp đến giàu có được rút ngắn 10 năm / Hoàng Thị Bích Ngọc. - H. : Thanh niên, 2022. - 246 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 499000đ. - 2000b s509804

17096. Hoàng Văn Long. Bài giảng Tài chính doanh nghiệp : Dành cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Hoàng Văn Long. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 500b
Thư mục: tr. 163 s518813

17097. Hoàng Xuyên. Binh pháp Tôn Tử trong quản lí / Hoàng Xuyên ; Lục Bích dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 566 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 萱理中的孙子兵法. - Phụ lục: tr. 565-566 s529646

17098. Học hỏi tự thân - Vượt lên chính mình : Bí quyết học hỏi của người Vingroup / B.s.: Nguyễn Thị Yến, Vũ Bảo Minh, Lê Mai Tuyết Trinh, Đội ngũ biên tập viên Alpha Books. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 500b s522192

17099. Học từ hành động : Chiến lược thực tiễn để phát triển đội ngũ và chuyển hoá tổ chức / Michael Marquardt, Shannon Banks, Peter Cauwelier, Choon Seng Ng ; Nguyễn Bích Trâm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 363 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Optimizing the power of action learning : Real-time strategies for developing leaders, building teams and transforming organizations s529819

17100. Hopkins, Tom. Làm chủ nghệ thuật bán hàng = How to master the art of selling financial services / Tom Hopkins ; Nguyễn Như Uyên Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 214 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s524187

17101. Hồ Công Hoài Phương. Quảng cáo không nói láo : Sự thật về quảng cáo dưới góc nhìn khoa học, toàn diện và thực tiễn / Hồ Công Hoài Phương. - H. : Dân trí, 2022. - 346 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 195000đ. - 1000b s529094

17102. Hồ Thị Diệu Ánh. Giáo trình Quản trị nhân lực : Giáo trình đại học ngành Quản trị kinh doanh / Hồ Thị Diệu Ánh (ch.b.), Thái Thị Kim Oanh, Trần Quang Bách. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 250b
Thư mục: tr. 269-271 s528904

17103. Hội thảo khoa học: Dữ liệu lớn và xu hướng marketing hiện đại / Trần Bá Duy Linh, Ngô Minh Trang, Tạ Văn Thành... - H. : Tài chính, 2022. - vii, 346 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s518811

17104. Hồng Duyên. Quản trị nhân sự thời Gen Z : Câu chuyện cũ kể theo cách mới / Hồng Duyên. - H. : Công Thương, 2022. - 262 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s532336

17105. Hồng Điệp. Mưu hèn kế bẩn nơi công sở / B.s.: Hồng Điệp, Phan Hạnh (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 119000đ. - 3000b

T.2: Nghệ thuật thăng tiến trong sự nghiệp. - 2022. - 262 tr. : bảng s531282

17106. Hsieh, Tony. Tỷ phú bán giày = Delivering happiness / Tony Hsieh ; Hoàng Thị Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Công Thương, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s525059

17107. Hughes, Neil C. Great TED talks: Đổi mới tư duy - Thoát khỏi chiếc hộp an toàn / Neil C. Hughes ; Jen dịch. - H. :

Thế giới, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 189-193 s509708

17108. Hugos, Michael H. Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng = Essentials of supply chain management / Michael H. Hugos ; Phan Đình Mạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s513818

17109. Huỳnh Thị Minh Trúc. Hướng dẫn dự án liên môn quản lý chi phí xây dựng công trình / Huỳnh Thị Minh Trúc, Đỗ Thanh Huyền (ch.b.), Trương Quỳnh Châu. - H. : Xây dựng, 2022. - 128 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 111-123 s532414

17110. Huỳnh Vĩnh Sơn. 90 - 20 - 30: 90 bài học vỡ lòng về ý tưởng và câu chữ / Huỳnh Vĩnh Sơn. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 398 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s529818

17111. Huỳnh Vĩnh Sơn. 90 - 20 - 30: 90 bài học vỡ lòng về ý tưởng và câu chữ / Huỳnh Vĩnh Sơn. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 398 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s512079

17112. Hư Châu. Nghệ thuật tổng kết : "Đừng chỉ nỗ lực, hãy học cách tổng kết" / Hư Châu ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 218 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 复盘 s536547

17113. Hướng dẫn học tập nguyên lý kế toán / Phạm Đức Cường, Trần Quang Chung (ch.b.), Phạm Thị Minh Hồng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - x, 233 tr. : bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. Bộ môn Nguyên lý kế toán s533677

17114. Hướng dẫn xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Vũ An (ch.b.), Dương Ngọc Vân Khanh, Cao

Thanh Tâm... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 106 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh
s528821

17115. Hyatt, Michael. Công việc thành công - Cuộc đời như ý : 5 nguyên tắc giải phóng bản thân khỏi thói nghiện công việc / Michael Hyatt, Megan Hyatt Miller ; Trần Hà Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Win at work and succeed at life : 5 principles to free yourself from the cult of overwork s531198

17116. Hyatt, Michael. Rèn luyện tâm lý tập trung / Michael Hyatt ; Hải Yến dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 367 tr. : ảnh ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Free to focus : A total productivity system to achieve more by doing less s513721

17117. Hyatt, Michael. Từ quản lý đến lãnh đạo - Sự mệnh dẫn đầu / Michael Hyatt ; Quỳnh Thi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The vision-driven leader : 10 questions to focus your efforts, energize your team, and scale your business. - Thư mục: tr. 225-230 s531189

17118. Ibarra, Herminia. Tư duy lãnh đạo, hành động lãnh đạo = Act like a leader, think like a leader / Herminia Ibarra ; Phương Võ dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s529071

17119. ICDL digital marketing : Syllabus 1.0 : Learning material. - H. : Hồng Đức, 2022. - 154 p. : ill. ; 30 cm. - 400 copies s533016

17120. ICDL managing online information : Syllabus 1.0 : Learning material. - H. : Hồng Đức, 2022. - 82 p. : ill. ; 30 cm. - 400 copies s533018

17121. ICDL project planning : Syllabus 1.0 : Learning material (MS project

2010). - H. : Hồng Đức, 2022. - 106 p. : fig., tab. ; 30 cm. - 400 copies s533019

17122. Iger, Robert. Hành trình một đời người = The ride of a lifetime : Những đức kết từ 15 năm ở vị trí CEO công ty Walt Disney / Robert Iger ; Trần Huy Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 304 tr. ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 291-300 s531658

17123. Ikegami Akira. Năng lực truyền đạt : Làm chủ năng lực "nói", "viết", "nghe" sẽ quyết định sự thành công trong công việc của bạn / Ikegami Akira ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s532490

17124. Inamori Kazuo. Cách sống : Từ bình thường trở nên phi thường / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A compass to fulfillment s520180

17125. Inamori Kazuo. Cách sống : Từ bình thường trở nên phi thường / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s531497

17126. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s526260

17127. Inamori Kazuo. Nghĩ thiện - Để cuộc đời và công việc viên mãn / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 194 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s504889

17128. Inamori Kazuo. Nghĩ thiện - Để cuộc đời và công việc viên mãn / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 194 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s507755

17129. Inamori Kazuo. Nghĩ thiện - Để cuộc đời và công việc viên mãn / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần

thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b s526226

17130. Inamori Kazuo. Tâm : Sức mạnh khiến cuộc đời như mình mong muốn / Inamori Kazuo ; Thanh Huyền dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 203 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s522845

17131. Inamori Kazuo. Thực học của INAMORI - Quản trị và kế toán = 稲盛和夫の実学 経営と会計 / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s526150

17132. Inamori Kazuo. Triết lý kinh doanh của Kyocera / Inamori Kazuo ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 435 tr. : ảnh ; 19 cm. - 175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Kyocera Philosophy s522846

17133. Inamori Kazuo. Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 2000b s534448

17134. Ingrid Zhang. Hình ảnh của bạn đáng giá triệu đô = Your image is worthy of million dollars : Ai không có sự chú ý của người khác, người đó sẽ không thể thành công / Ingrid Zhang ; Vũ Như Lê dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 513 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s512023

17135. Jack Phan. Thành bại tại chốt sales : Để kết thúc thành công những thương vụ bán hàng / Jack Phan. - H. : Thế giới, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b s534080

17136. Jennings, Jason. Thay đổi hay là chết : Bí quyết giúp các thương hiệu huyền thoại luôn dẫn đầu = The reinventors : How extraordinary companies pursue radical continuous change / Jason Jennings ; Hạnh An dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - (Bizbooks - Sách dành cho doanh nhân). - 168000đ. - 1000b s528082

17137. Johnson, Spencer. Người bán hàng một phút = The one minute sales person / Spencer Johnson ; Việt Hà dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 134 tr. ; 21 cm. - 64000đ. - 1000b s521688

17138. Johnson, Whitney. Kỹ năng quản lý nhân sự chuyên nghiệp / Whitney Johnson ; Đỗ Hoàng Lan dịch. - H. : Lao động, 2022. - 299 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Build an A-team: Play to their strengths and lead them up the learning curve s511090

17139. Jutkowitz, Alexander. Content marketing trong kỷ nguyên 4.0 / Alexander Jutkowitz ; Kaidy Tran dịch. - H. : Lao động, 2022. - 335 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The strategic storyteller: Content marketing in the age of the educated consumer s524377

17140. Kalbach, Jim. Khách hàng thật sự cần gì? : Giải quyết vấn đề theo tư duy công việc cần làm / Jim Kalbach ; Phạm Nguyễn Anh Thư dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 335 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The jobs to be done playbook : Align your markets, organization, and strategy around customer needs s531240

17141. Kaplan Thaler, Linda. Sức mạnh của sự tử tế : Cách chinh phục giới kinh doanh bằng sự tử tế / Linda Kaplan Thaler, Robin Koval ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The power of nice s513802

17142. Kaplan, Robert S. Bản đồ chiến lược = Strategy maps : Biến tài sản vô hình thành kết quả hữu hình / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Dịch: Phan Thị Công Minh, Vũ Minh Tú. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 496 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 215000đ. - 1000b s529571

17143. Kaplan, Robert S. Thẻ điểm cân bằng = The balanced scorecard / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Dịch: Lê Đình Chi, Trịnh Thanh Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 446 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 175000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 421-444 s513353

17144. Kaplan, Steve. Chiến lược "chăn Voi" : Nghệ thuật bán hàng cho 1% khách hàng giàu có / Steve Kaplan ; Lê Thanh Sơn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 349 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bag the elephant s525159

17145. Katsuhisa Kinoshita. Tối đa hoá lợi nhuận : Bí quyết kinh doanh để đạt tỷ suất lợi nhuận 29% của tập đoàn Kitanotatsujin / Katsuhisa Kinoshita ; Đức Mạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 322 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s508346

17146. Katsumi Nishimura. Rèn luyện tư duy chiến lược 1 phút / Katsumi Nishimura ; Dịch: Mai Xuân Phương, Nhóm Sóc Xanh. - H. : Dân trí, 2022. - 241 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間でマスター戦略思考トレーニング s528258

17147. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ = Uplifting service / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 431 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s512950

17148. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ = Uplifting service / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 431 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s526233

17149. Kaye, Beverly. Có không giữ, mất đừng tìm : Bật mí 26 chiến lược gần bó để giữ chân nhân tài / Beverly Kaye, Sharon Jordan-Evans ; Như Đài dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 403 tr. : bảng ; 21 cm. - 213000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Love 'em or lose 'em : getting good people to stay s529708

17150. Kazuhiro Okuda. OKR - Phương pháp thiết lập mục tiêu và quản lý công việc vượt trội / Kazuhiro Okuda ; Trần Cẩm dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 本気でゴールを達成したい人とチームのための OKR s524938

17151. Kazumasa Tomita. PDCA - Công cụ lập kế hoạch hiệu quả : Ứng dụng chu trình quản lý và cải tiến liên tục chất lượng công việc / Kazumasa Tomita ; Thu Phương dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 287 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s533217

17152. Kazuya Kusumoto. Quản trị KPI - Công cụ vận hành tổ chức và nhân sự một cách hiệu quả / Kazuya Kusumoto ; Phan Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s509262

17153. Kearney, A. T. Cắt giảm chi phí : Quản lý, kiểm soát và chuyển đổi chi phí thành lợi nhuận / A. T. Kearney, Hitoshi Kuriya ; Thu Thuý dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s528210

17154. Kelsey, Robert. Điều gì ngăn bạn thành công? = What's stopping you? : Sống tự tin giữa đời chìm nổi / Robert Kelsey ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 318 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s527963

17155. Kelsey, Robert. Lý do người thông minh làm việc không hiệu quả? = What's stopping you?: Get things done : Kho tàng cùng những mẹo thiết thực giúp kiểm soát cuộc sống của bạn! / Robert Kelsey ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 375 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b s527965

17156. Kennedy, Dan S. Cẩm nang bách thắng dành cho marketing trực tiếp / Dan S. Kennedy, Ben Glass, Craig Proctor ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 315 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s536584

17157. Kế toán chi phí / Hoàng Huy Cường (ch.b.), Phạm Minh Vương, Nguyễn Bảo Châu, Nguyễn Hoàng Phi Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 352 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 123000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 349-351 s523293

17158. Kế toán hành chính sự nghiệp / Hồ Hữu Thụy, Phan Thị Thuý Ngọc (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Dung... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 456 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 132000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 454-455 s532159

17159. Kế toán tài chính 2 / Ngô Hoàng Điệp (ch.b.), Trần Tuyết Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Điệp... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 382 s532187

17160. Kế toán trách nhiệm xã hội tại doanh nghiệp nhựa Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Phương Mai... - H. : Lao động, 2022. - 285 tr. : minh họa ; 21 cm. - 238000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 256-268. - Thư mục: tr. 269-285 s524434

17161. Khanh Ngo. Made in Vietnam - Khởi nghiệp tinh gọn, 5 bước vươn tầm thế giới / Khanh Ngo. - H. : Thanh niên, 2022. - 326 tr. ; 21 cm. - 279000đ. - 10000b s523571

17162. Không có đỉnh quá cao : Từ làng quê bước ra chinh phục thế giới / Phan Văn Trường, Siêu Biyã, Lê Cảnh... ; Nguyễn Thị Ngọc Minh h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s531550

17163. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho học sinh lớp 10. - Tái bản lần thứ

1. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh họa ; 24 cm. - 15000đ. - 1350b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh s519130

17164. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho học sinh lớp 11. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh họa ; 24 cm. - 15000đ. - 2050b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh s519131

17165. Khởi sự kinh doanh / Nguyễn Thủy Dương (ch.b.), Nguyễn Hải Biên, Lê Thị Liễu... - H. : Lao động, 2022. - 152 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55000đ. - 100b

Thư mục: tr. 151 s524446

17166. Kiên cường vượt sóng - Kết quả điều tra các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ dưới tác động của đại dịch COVID-19 : Báo cáo / Đậu Anh Tuấn, Phan Minh Thủy, Phạm Ngọc Thạch, Trương Đức Trọng. - H. : Công Thương, 2022. - 120 tr. : minh họa ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: VCCI... - Thư mục: tr. 115-118 s530031

17167. Kim Do Yoon. Luật may mắn / Kim Do Yoon ; Lê Thủy Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 233 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 럭키 LUCKY - 내 안에 잠든 운을 깨우는 7가지 s531212

17168. Kim Hoh. Từ nhân viên đến sự nghiệp riêng / Kim Hoh ; Ngô Ánh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 직장인에서 직업인으로 s517777

17169. Kim Mintae. Thử đi chờ chi : Sức mạnh thay đổi số phận của "một lần làm thử" / Kim Mintae ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 298 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나는 고작 한 번 해봤을 뿐이다. - Tên sách tiếng Anh: I only tried it close. - Thư mục: tr. 295-298 s532330

17170. Kim Woo Choong. Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm / Kim Woo Choong ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's a big world and there're lots to be done s530983

17171. Kingsnorth, Simon. Hoạch định chiến lược marketing kỹ thuật số : Phương pháp tiếp cận tích hợp với marketing trực tuyến / Simon Kingsnorth ; Nguyễn Thị Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xiv, 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Digital marketing strategy. - Thư mục cuối mỗi chương s535778

17172. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 45000đ. - 2000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2022. - 131 tr. : hình vẽ, bảng s504893

17173. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu = Rich dad poor dad for teens / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2022. - 133 tr. : hình vẽ s534485

17174. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 110000đ. - 3000b

T.10: Trước khi bạn thôi việc : 10 bài học thực tế bạn không nên bỏ qua nếu muốn mở công ty riêng = Before you quit your job : 10 real-life lessons every entrepreneur should know about building a million-dollar business. - 2022. - 316 tr. : hình vẽ s526246

17175. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 62000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - The business school

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2022. - 225 tr. s504183

17176. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - The business school

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2022. - 225 tr. : hình vẽ s526247

17177. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - The business school

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2022. - 225 tr. s522315

17178. Klaff, Oren. Tâm lý học thuyết phục : Nghệ thuật đọc vị tâm lý để thu hút và giữ chân khách hàng tiềm năng / Oren Klaff ; Phong Trần dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 319 tr. ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Flip the script : Getting people to think your idea is their idea s527329

17179. Klimchuk, Marianne Rosner. Thiết kế bao bì: Từ ý tưởng đến sản phẩm = Packaging design: Successful product branding from concept to shelf / Marianne Rosner Klimchuk, Sandra A. Krasovec ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Hương, Trương Văn Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - x, 244 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 185000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 231-233. - Thư mục: tr. 234-236 s518367

17180. Knapp, Jake. Kỹ năng quản lý thời gian / Jake Knapp, John Zeratsky ;

Nguyễn Thu Hiền dịch. - H. : Lao động, 2022. - 314 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Make time: How to focus on what matters most s530877

17181. Koch, Richard. Con người 80/20 : Chín yếu tố cốt lõi của thành công 80/20 trong công việc / Richard Koch ; Dịch: Thiên Kim, Anh Thy. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 individual : The nine essentials of 80/20 success at work s508571

17182. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hón Huy. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 434 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 107000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 principle: The secret of achieving more with less s504899

17183. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hón Huy. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 434 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 107000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 principle: The secret of achieving more with less s531724

17184. Kosuke Hada. Kỹ thuật hack thời gian - Kỹ năng hack hiệu suất : 57 phương pháp nâng cao hiệu suất của người Nhật / Kosuke Hada ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2022. - 350 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s517055

17185. Kotler, Philip. Human to human: Kỷ nguyên mới của truyền thông marketing / Philip Kotler, Waldemar Pfoertsch, Uwe Sponholz ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 447 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: H2H marketing : The genesis of human-to-human marketing s515332

17186. Kotler, Philip. Kotler bàn về tiếp thị = Kotler on marketing : Làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường / Philip Kotler ; Vũ Tiến Phúc dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 427 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 408-427 s508569

17187. Kotler, Philip. Nguyên lý marketing : Phiên bản mới nhất được cập nhật = Principles of marketing : 17th edition / Philip Kotler, Gary Armstrong ; Biên dịch: Vũ Huy Thông... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 1082 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 999000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 1001-1064 s531991

17188. Kotler, Philip. Những đối thủ châu Á = Asian competitors: Marketing for competitiveness in the age of digital consumers : Marketing để cạnh tranh trong kỷ nguyên tiêu dùng số / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Hooi Den Huan ; Nguyễn Đức Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - xv, 389 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 205000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi bài s512926

17189. Kotler, Philip. Tiếp thị 4.0 : Dịch chuyển từ Truyền thống sang Công nghệ số = Marketing 4.0 : Moving from traditional to digital / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Dịch: Nguyễn Khoa Hồng Thành... - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 262 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 3000b s526234

17190. Kotler, Philip. Tiếp thị 5.0 : Công nghệ vị nhân sinh = Marketing 5.0 : Technology for humanity / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Nguyễn Khoa Hồng Thành dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - x, 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s512949

17191. Kotler, Philip. Tiếp thị 5.0: Công nghệ vị nhân sinh = Marketing 5.0:

Technology for humanity / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Nguyễn Khoa Hồng Thành dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - x, 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s504879

17192. Kotter, John P. Dẫn dắt sự thay đổi : Kim chỉ nam giúp bạn thực hiện công cuộc thay đổi thành công / John P. Kotter ; Dịch: Vũ Thái Hà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 286 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Leading change s528781

17193. Kotter, John P. Lãnh đạo sự thay đổi = Change : Cách thức để đạt được những thành quả vượt bậc trong thời đại đầy bất trắc và biến động khôn lường / John P. Kotter, Vanessa Akhtar, Gaurav Gupta ; Nguyễn Việt Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 155000đ. - 1000b s515455

17194. Kỷ yếu Hội thảo khoa học - Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 2021 : Chủ đề: Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo / Bui Huy Khoi, Phan Hong Hai, Nguyen Thanh Long... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 132 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s513970

17195. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2022: Kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam trong bối cảnh mới / Đặng Văn Thanh, Đinh Thế Hùng, Nguyễn Thị Thuỳ Dung... - H. : Tài chính, 2022. - 1212 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s523808

17196. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Chuyển đổi số trong hoạt động marketing và kinh doanh hiện đại / Nguyễn Việt Lâm, Phạm Thị Huyền, Kiều Ngọc Huyền... - H. : Thông tấn, 2022. - 854 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân s516050

17197. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế / Nguyễn Xuân Hiệp, Bùi Thị Thanh, Nguyễn Thị Huyền... - H. : Tài chính, 2022. - viii, 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s518809

17198. Kỹ năng quản lý nguồn nhân lực : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Đức Tĩnh, Trần Thế Lữ (ch.b.), Phùng Thế Hùng... - H. : Dân trí, 2022. - 439 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi chương s534324

17199. Laloux, Frederic. Tái tạo tổ chức = Reinventing organizations : Phá vỡ rào cản thói bùng sinh khí / Frederic Laloux ; Minh hoạ: Etienne Appert ; Officiance dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 190000đ. - 5000b s513826

17200. Lambert, Brian. 10 bước thực hành trở thành chuyên gia bán hàng thành công = 10 steps to successful sales / Brian Lambert ; Trương Ngọc Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 374 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 323-374 s516184

17201. Landa, Robin. Thiết kế trải nghiệm thương hiệu = Designing brand experiences : Kiến tạo hệ thống trải nghiệm thương hiệu ấn tượng / Robin Landa ; Phạm Vũ Thuỳ Chi dịch ; Trần Thị Lệ Quyên h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xxx, 270 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 198000đ. - 3500b

Thư mục: tr. 255-259 s518366

17202. Langdon, Ken. 100 ý tưởng bán hàng hay nhất mọi thời đại / Ken Langdon ; Nhóm BKD47 dịch ; Hồng Duyên h.đ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. -

227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 greatest sales ideas of all time s522297

17203. Lãnh đạo đích thực / Bill George, Peter Sims, Andrew N. McLean... ; Thu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 149 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Authentic leadership s518023

17204. Lãnh đạo nữ và quyền lực mềm / Harvard Business Review ; Kim Ngọc dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on women and leadership s517480

17205. Lãnh đạo toàn năng / Nhất Phong dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Leadership s528103

17206. Lauchengco, Martina. Loved: Marketing cho sản phẩm công nghệ - Định hình cách thể giới nghĩ về bạn / Martina Lauchengco ; Trang Quách dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 371 tr. : bảng, biểu đồ ; 23 cm. - (Hashtag. Technology). - 285000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Loved: How to rethink marketing for tech products. - Phụ lục: tr. 338-349 s533551

17207. Lâm Dục Hiên. Giải mã chôn vùi phòng / Lâm Dục Hiên ; Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 220 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 職場冷暴力 s509684

17208. Lencioni, Patrick. 5 điểm chết trong teamwork : Câu chuyện bất ngờ về thuật lãnh đạo = The five dysfunctions of a team : A leadership fable / Patrick Lencioni ; Dịch: Nguyễn Vũ Tú Uyên, Trần Thu Lê. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 114000đ. - 1000b s534971

17209. Lesser, Marc. Bảy thực hành thiết yếu của lãnh đạo tinh thức = Seven practices of a mindful leader / Marc Lesser ; Hoàng Trọng Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 257 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 185000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 255-256 s525528

17210. Levinson, Jay. Marketing du kích - Truyền thông xã hội : 100+ vũ khí đỉnh cao tăng sức ảnh hưởng của bạn, tạo sức hút với khách hàng và tăng trưởng lợi nhuận không ngừng / Jay Levinson ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 182000đ. - 1000b s518634

17211. Levinson, Jay. Marketing du kích trên internet : Cẩm nang tác chiến dành riêng cho thị trường Việt Nam / Jay Levinson, Mitch Meyerson ; Đình Nhật Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 331 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Guerrilla marketing on the internet: The definitive guide from the father of guerrilla marketing s533485

17212. Levinson, Jay Conrad. Marketing du kích : 30 chiến lược thực chiến mạnh mẽ tạo động lực và kết quả phi thường / Jay Levinson, Jeannie Levinson ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Guerrilla marketing field guide s518633

17213. Lewis, Chris. Bí quyết lãnh đạo trong kỷ nguyên số / Chris Lewis, Pippa Malmgren ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 382 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The leadership LAB: Understanding leadership in the 21st century s522302

17214. Lewrick, Michael. Thực hành tư duy thiết kế = The design thinking playbook : Ứng dụng trong phát triển khách hàng, xây dựng đội ngũ và kiến tạo tương lai / Michael Lewrick, Patrick Link, Larry Leifer ; Dịch: Huỳnh Hữu Tài, Nhóm WeTransform. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 19x24 cm. - 299000đ. - 3000b s512835

17215. Lê Hà Bảo Duy. PR thực - Đăng cấp của sự chuyên nghiệp : Positive relations - Perfect ranking / Lê Hà Bảo Duy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 223 tr. ; 23 cm. - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 221-223 s524231

17216. Lê Mai Hải. Giáo trình Quản trị học / Lê Mai Hải, Nguyễn Phan Thu Hằng, Từ Minh Khai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 347 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 346-347 s523215

17217. Lê Thị Hằng. Quản trị tài chính doanh nghiệp / Lê Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thu Hường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 288 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 129600đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s531132

17218. Lê Thị Minh Châu. Giáo trình Kế toán hợp tác xã / Lê Thị Minh Châu (ch.b.), Phí Thị Diễm Hồng, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 317 tr. : bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 292-315. - Thư mục: tr. 316 s533691

17219. Lê Thị Thanh Lâm. Người cố vấn = Mentoring : Những cuộc "hôn nhân" có bảo hành / Lê Thị Thanh Lâm. - H. : Thế giới, 2022. - 229 tr. : ảnh ; 21 cm. - 299000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s525622

17220. Lê Thị Tuyết Ngọc. English for Business administration = Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh : Dùng cho sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ - Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Tuyết Ngọc, Ninh Thị Thu Hà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 85 p. : ill. ; 27 cm. - 42000đ. - 500 copies s533045

17221. Lê Thị Tuyết Thanh. Giáo trình Quản trị Marketing / Lê Thị Tuyết Thanh, Lê

Thị Mỹ Nương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 387 s519979

17222. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Áp dụng trong doanh nghiệp / David J. Lieberman ; Xuân Chi dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Công Thương, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Executive power s515331

17223. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Áp dụng trong doanh nghiệp. Sử dụng những chiến lược tâm lý hiệu quả nhất để tạo ra ưu thế vượt trội trong bất kì tình huống công việc nào / David J. Lieberman ; Xuân Chi dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Executive power s527328

17224. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.d. - Tái bản lần thứ 43. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore: Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s530961

17225. Liệt Phu. Phép tắc của loài sói : Tìm hiểu bản năng và lý trí của loài sói để mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tập thể vững bước đi đến thành công / Liệt Phu, Minh Tân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 423 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 1500b s529820

17226. Liki Trung. Khấp dãi ngân hà / Liki Trung. - In lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 469 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b s510038

17227. Linsenman, Ciree. Retail - Khởi sự kinh doanh ngành bán lẻ / Entrepreneur Press, Ciree Linsenman ; Dịch: Kiều Thị Hoà, Thu Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 353 tr. :

minh hoạ ; 25 cm. - 220000đ. - 1500b s534338

17228. Loan Tran. Powerful leadership : How to build dream teams : A hands - on & practical book for passionate leaders / Loan Tran. - H. : Thế giới, 2022. - 145 p. : ill. ; 21 cm. - 249000đ. - 500 copies

Bibliogr. at end of the text s534861

17229. Lordan, Grace. Think big : Bước chuyển thần kỳ trong sự nghiệp bắt đầu từ nghĩ lớn / Grace Lordan ; Lê Thuý Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 341 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think big : Take small steps and build the career you want. - Thư mục: tr. 319-341 s534096

17230. Lý Chí Nông. Trí tuệ kinh doanh của người Nhật / Lý Chí Nông ; Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 319 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s522722

17231. Macarthy, Andrew. Truyền sao cho thông / Andrew Macarthy ; Ngọc Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 394 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 500 social media marketing tips s532593

17232. Mackay, Harvey B. Bơi cùng cá mập mà không bị nuốt chửng = Swim with the sharks without being eaten alive : Giúp bạn và công ty sống sót, sống tốt, sống chất, và luôn về nhất / Harvey B. Mackay ; Trần Thị Minh Khuê dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 260 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s513730

17233. Mai Xuân Đạt. OKRs - Hiểu đúng, làm đúng : Cách để áp dụng thành công OKRs ngay từ đầu / Mai Xuân Đạt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 201 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 239000đ. - 2500b s513055

17234. Malhotra, Deepak. Đàm phán điều không thể đàm phán = Negotiating the impossible : Cách tháo gỡ bế tắc và giải quyết xung đột (mà không cần dùng đến tiền bạc hay vũ lực) / Deepak Malhotra ; Tâm Thảo dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

2022. - 294 tr. : ảnh ; 24 cm. - 148000đ. - 2000b s511511

17235. Malik, Fredmund. Đi trong thế giới mơ hồ : Cần phải quản lý, quản trị và lãnh đạo tổ chức như thế nào? / Fredmund Malik ; Dịch: Dương Thu, Nguyễn Thu Thảo. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 260000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Navigating into the unknown. - Thư mục: tr. 173-175 s534087

17236. Malin, Angelica. Quý cô khởi nghiệp / Angelica Malin ; Vy Blue dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 332 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s534349

17237. Marquardt, Michael J. Lãnh đạo bằng câu hỏi : Tìm giải pháp và lãnh đạo hiệu quả thông qua câu hỏi = Leading with questions : How leaders find the right solutions by knowing what to ask / Michael J. Marquardt ; Trần Thị Bích Nga dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b s534125

17238. Mason, Tim. Bán lẻ hợp kênh = Omnichannel retail : Bí quyết kết hợp thành công giữa kinh doanh truyền thống và trực tuyến / Tim Mason, Miya Knights ; Kiều Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 350 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 182000đ. - 1500b s533539

17239. Maxey, Cyndi. 10 bước thực hành quản lý thời gian = 10 steps to successful time management / Cyndi Maxey, Kevin E. O'Connor ; Xanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 215-223 s511846

17240. Maxwell, Dane. Lối tắt khởi nghiệp : Con đường ngắn từ tay trắng đến thành công bền vững / Dane Maxwell ; Trần Thanh Phong dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 355 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s516177

17241. Maxwell, John C. 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo = The 21 irrefutable laws of leadership / John C. Maxwell ; Đình Việt Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2022. - 349 tr. : hình

vẽ, biểu đồ ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s520184

17242. Maxwell, John C. Làm việc nhóm 101 = Teamwork 101 : Những điều nhà lãnh đạo cần biết / John C. Maxwell ; Huỳnh Nhứt Tân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 156 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b s518629

17243. Maxwell, John C. Lãnh đạo giỏi hỏi câu hỏi hay / John C. Maxwell ; Nhóm Deloitte Việt Nam dịch ; Hà Thu Thanh h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Good leaders ask great questions s511094

17244. Maxwell, John C. 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm = The 17 indisputable laws of teamwork / John C. Maxwell ; Đức Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 247 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s513889

17245. Maxwell, John C. 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm = The 17 indisputable laws of teamwork / John C. Maxwell ; Đức Anh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 247 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s524513

17246. Maxwell, John C. Nghệ thuật kết nối đỉnh cao trong giao tiếp / John C. Maxwell ; Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everyone communicates, few connect s520174

17247. Maxwell, John C. Nhà lãnh đạo 360 độ / John C. Maxwell ; Dịch: Đặng Oanh, Hà Phương. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 434 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 360 degree leader s530986

17248. Maxwell, John C. Phát triển kỹ năng lãnh đạo = Developing the leader within you / John C. Maxwell ; Dịch: Đinh Việt Hoà, Nguyễn Thị Kim Oanh ; Trần Kim Chi h.đ. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.

: Lao động, 2022. - 411 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s524515

17249. Maxwell, John C. Tinh hoa lãnh đạo = Leadership gold / John C. Maxwell ; Thịnh Phát dịch ; Nghiêm Thanh Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s511095

17250. Maxwell, John C. Tự phát triển 101 = Self improvement 101 : Những điều nhà lãnh đạo cần biết / John C. Maxwell ; Bùi Thị Nhung dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b s511832

17251. Maylett, Tracy. Trải nghiệm nhân viên : Cách thức thu hút nhân tài, nâng cao năng suất và đạt kết quả xuất sắc / Tracy Maylett, Matthew Wride ; Nguyễn Ánh Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. : ảnh ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The employee experience advantage: How to attract talent, retain top performers, and drive results. - Phụ lục: tr. 219-220. - Thư mục: tr. 223-227 s531290

17252. MBA căn bản : Tổng quan kiến thức MBA căn bản - Quản trị kinh doanh chỉ với 12 bước đơn giản - Những bài học quý giá từ doanh nghiệp hàng đầu Nhật Bản / Nishiyama Shigeru, Negoro Tatsuyuki, Hohgi Hideo... ; Châu Phụng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 403 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2500b s530887

17253. McChesney, Chris. 4 nguyên tắc thực thi = The 4 disciplines of execution : Giới thiệu công nghệ triển khai chiến lược từ Franklin Covey / Chris McChesney, Sean Covey, Jim Huling ; Dịch: Nguyễn Thuý Uyên Phương... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 395 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 185000đ. - 1000b s520079

17254. McCord, Patty. Cách Netflix xây dựng con người : Sức mạnh của văn hoá tự do và trách nhiệm / Patty McCord ; Nguyễn Tấn Nghĩa dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Powerful: Building a culture of freedom and responsibility s507763

17255. McCord, Patty. Cách Netflix xây dựng con người : Sức mạnh của văn hoá tự do và trách nhiệm / Patty McCord ; Nguyễn Tấn Nghĩa dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Powerful: Building a culture of freedom and responsibility s526251

17256. Mentor, Henry. Thay số đổi phận : Con đường từ nghèo rớt mồng tơi đến giàu nứt đổ đổ vách / Henry Mentor. - H. : Lao động, 2022. - 189 tr. : hình vẽ, ảnh ; 18 cm. - 219000đ. - 500b s530888

17257. Michalowicz, Mike. Dòng tiền gắn liền lợi nhuận : Hoá giải nghịch lý kinh doanh có lãi mà không thấy tiền / Mike Michalowicz ; Nhóm Alpha books dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 281 tr. : bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Profit first. - Phụ lục: tr. 274-281 s514221

17258. Mihiro Matsuda. Sức mạnh của việc đặt câu hỏi đúng : Một số bí kíp giúp học hỏi qua vấn đáp / Mihiro Matsuda ; Thu Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2022. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s515330

17259. Miller, Donald. Marketing phải bán được hàng = Marketing made simple / Donald Miller, J. J. Peterson ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 351 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b s530960

17260. Miller, Donald. Xây dựng câu chuyện thương hiệu = Building a story brand : Làm rõ thông điệp của bạn đến khách hàng / Donald Miller ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 370 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s524481

17261. Minden, Cecilia. Tập tành kinh doanh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr.

: hình vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s509045

17262. Minh Lady. Tay trắng đổi lấy bình minh / Minh Lady. - H. : Thanh niên, 2022. - 174 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 250000đ. - 1000b s523557

17263. Minh Phan. Đến Sahara mở quán trà đá : Bí quyết tìm kiếm mặt bằng kinh doanh / Minh Phan. - H. : Thế giới, 2022. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Bộ sách Khởi nghiệp bán lẻ). - 199000đ. - 1000b s513751

17264. Minh Tân. 36 kế cầu người & dùng người / Minh Tân b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 645 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Businessbooks bí quyết để thành công). - 160000đ. - 1000b s503154

17265. Minter, Harriet. Great TED talks: Thuật lãnh đạo - đương đầu thử thách / Harriet Minter ; Travelling Kat dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 193 tr. ; 24 cm. - (Being). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Great TED talks: Leadership: An unofficial guide with words of wisdom from 100 TED speakers. - Phụ lục: tr. 188-193 s513759

17266. Mitchell, Barbara. Quản trị nhân sự đúng = The big book of HR / Barbara Mitchell, Cornelia Gamlem ; Nhóm VNHR dịch ; Lê Đức Thuận h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 611 tr. : bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 476-611 s514223

17267. Modern risk management perspectives and concepts in corporate governance via analyzing risk in banking, insurance, stock and investment sectors after global economic crisis : Monograph / Đinh Tran Ngoc Huy, To Hien Tha, Nguyen Trong Diep... - H. : National Economic University. - 27 cm. - 300 copies

P.3. - 2022. - xi, 283 p. : ill. - Bibliogr.: p. 275-280. - Ind.: p. 281-283 s534884

17268. Morgan, Jacob. Công việc trong tương lai : Thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo tài giỏi và tạo ra tổ chức có tính cạnh tranh / Jacob Morgan ; Biên dịch, h.đ.: Dương Thị Thu Hằng... - Xuất bản lần thứ 2.

- H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The future of work : Attract new talent, build better leaders, and create a competitive organization s508155

17269. Morgan, Jacob. Trải nghiệm nhân viên hoàn hảo : Bí mật thu hút nhân tài cho doanh nghiệp của bạn / Jacob Morgan ; Nguyệt Minh dịch ; Vũ Thị Hải Hà h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 386 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 166000đ. - 1000b s516202

17270. Mothersbaugh, David L. Hành vi khách hàng: Xây dựng chiến lược marketing = Consumer behavior: Building marketing strategy / David L. Mothersbaugh, Del I. Hawkins ; Bùi Hương Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - x, 315 tr. : minh họa ; 24 cm. - 225000đ. - 3500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s518361

17271. Mullins, John W. Khởi nghiệp tinh gọn = The new business road test : 7 bước quan trọng để thử nghiệm ý tưởng kinh doanh / John Mullins ; Phạm Nguyễn Anh Thư dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 441 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s525662

17272. Murphy, John J. Làm việc nhóm: 10 quy tắc để phối hợp nhóm hiệu quả / John J. Murphy ; Trần Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 93 tr. ; 18 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pulling together: 10 rules for high - performance teamwork s512557

17273. Na Lê. Chuyện đi làm hết lòng : Muôn kiểu sinh tồn chốn công sở / Na Lê, Năm Lùn. - H. : Dân trí, 2022. - 340 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 136000đ. - 2000b s534350

17274. Nakao Yusuke. OJT - Công cụ phát triển nguồn nhân lực kế thừa / Nakao Yusuke ; Đức Mạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s529711

17275. Nakashima Tetsuo. MBO - Phương pháp quản lý mục tiêu và đánh giá

nhân sự chuyên nghiệp / Nakashima Tetsuo ; Kim Ngân dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2022. - 367 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s517053

17276. Nam Kha. Sáng ý tưởng, tạo thành công - Giữ chất riêng, làm khác biệt : Đón đầu xu hướng để thành công trong kỷ nguyên sáng tạo 4.0 / Nam Kha. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s517149

17277. Nathanson, Craig. Đắc nhân tâm cho nhà quản lý : Thu phục lòng người bằng tâm và tài / Craig Nathanson ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 186 tr. : bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The best manager : Getting better results with people. - Thư mục cuối chính văn s536579

17278. Negen, Bob. Marketing cho bán lẻ / Bob Negen, Susan Negen ; Hoàng Vân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 363 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Marketing your retail store in the Internet age s530868

17279. Newport, Cal. Làm ra làm, chơi ra chơi : Chấm dứt sự hời hợt trong công việc bằng cách áp dụng bí quyết chỉ có ở người thành công / Cal Newport ; Mai Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Deep work: Rules for focused success in a distracted world s525063

17280. Nghệ thuật chuẩn bị và lên kế hoạch theo phương thức Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 203 tr. : bảng, sơ đồ ; 23 cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 70000đ. - 1500b s532571

17281. Nghệ thuật đàm phán khôn ngoan / DK ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. -

(Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Negotiating
s528100

17282. Nghiêm Kỳ Thành. Lý Gia Thành và Trường Giang / Nghiêm Kỳ Thành ; Nguyên Trần dịch. - H. : Lao động, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Doanh nhân hàng đầu Châu Á). - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 李嘉诚与长江实业 s530894

17283. Nghiên cứu - Đào tạo lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong xu thế quốc tế hoá : Kỹ yếu hội thảo khoa học cấp trường / Lê Nguyễn Nguyên Nguyên, Trần Thị Thanh Hải, Võ Thị Cơ Diệp... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - iv, 623 tr. : bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s535561

17284. Nghiên cứu về quản trị kinh doanh: Lý luận cơ bản và các tình huống thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thu Hà (ch.b.), Phan Chí Anh, Lê Thị Tú Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 218 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s513612

17285. Ngô Hoàng Diệp. Kế toán tài chính 1 / Ngô Hoàng Diệp (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Phạm Thị Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 256 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 249-254. - Thư mục: tr. 255 s527974

17286. Ngô Hoàng Diệp. Kế toán tài chính 4 / Ngô Hoàng Diệp (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 361 tr. : bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 360 s523294

17287. Ngô Thị Thu. Giáo trình Quản trị thương hiệu / Ngô Thị Thu (ch.b.), Trần Nhật Minh, Nguyễn Ngọc Bích Trâm. - H. : Tài chính, 2022. - 347 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 208000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s532308

17288. Ngô Tiến Dũng. Kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính : Sách chuyên khảo / Ngô Tiến Dũng. - H. : Tài chính, 2022. - 304 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 500b s516100

17289. Nguyen Minh Phuong. Bank accounting / Nguyen Minh Phuong, Nguyen Bao Huyen, Hoang Son. - H. : Thế giới, 2022. - 199 p. : ill. ; 24 cm. - 80000đ. - 100 copies

At head of title: State Bank of Vietnam. Banking Academy. - Bibliogr.: p. 140. - App.: p. 141-199 s527905

17290. Nguyễn Anh Dũng. Đạo kinh doanh : 7 triết lý kinh doanh quan trọng nhất được các doanh nhân từ cổ chí kim áp dụng để thành công / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 301 tr. ; 20 cm. - 198000đ. - 2000b s525710

17291. Nguyễn Cảnh Sơn. Giáo trình Khoa học quản lý và quản lý hàng hải / Nguyễn Cảnh Sơn, Phan Văn Hưng. - H. : Nxb. Hàng hải, 2022. - 265 tr. ; 25 cm. - 97000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 265 s516774

17292. Nguyễn Công Thái. Bản đồ thành công dành cho bạn : Bí mật thành công trên không gian số / Nguyễn Công Thái. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 579 tr. ; 24 cm. - 540000đ. - 10000b s532184

17293. Nguyễn Công Thái. Sổ tay 30 ngày hành trình kiến tạo kim cương : Phiên bản 01/2022 / Nguyễn Công Thái. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 297 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s524229

17294. Nguyễn Dương. Trải nghiệm khách hàng xuất sắc = Excellent customer experience : Con đường xây dựng lợi thế cạnh tranh vượt trội trong thời đại số / Nguyễn Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2022. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 5000b s517836

17295. Nguyễn Đào Tùng. Kế toán quản trị môi trường trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đào Tùng. - H. : Tài chính, 2022. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 137-140. - Phụ lục: tr. 141-167 s511520

17296. Nguyễn Đăng Huy. Kế toán tài chính tại doanh nghiệp sản xuất : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Huy. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 620 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 619 s517012

17297. Nguyễn Đăng Quỳnh Anh. Nhắc nhở lên đường ngôi đỏ mà mơ / Nguyễn Đăng Quỳnh Anh. - H. : Thế giới, 2022. - 162 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 123000đ. - 2000b s509969

17298. Nguyễn Đình Toàn. Giáo trình Xúc tiến bán / B.s.: Nguyễn Đình Toàn (ch.b.), Trần Hồng Nhung, Doãn Hoàng Minh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 327 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Thư mục: tr. 326-327 s521699

17299. Nguyễn Hoàng Việt. Phát triển chiến lược và năng lực cạnh tranh marketing của các doanh nghiệp bán lẻ hiện đại Việt Nam : Nghiên cứu trường hợp các chuỗi siêu thị bán lẻ Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Việt (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nhân, Đào Duy Kiên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - xii, 327 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 215000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 318-327 s535554

17300. Nguyễn Huệ Chi. Livestream đỉnh cao - Tiền về đầy bao / Nguyễn Huệ Chi ch.b. - H. : Hồng Đức, 2022. - 166 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 238000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Livestream TopOne. - Thư mục: tr. 165-166 s533526

17301. Nguyễn Hùng Cường. Blog nhân sự : Mối chuyển sang vị trí nhân sự nên bắt đầu từ đâu? / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s532151

17302. Nguyễn Hữu Ánh. Giáo trình Nguyên lý kế toán / Ch.b.: Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục cuối mỗi chương s523368

17303. Nguyễn Kim Cường. Nước cờ vĩ đại / Nguyễn Kim Cường. - H. : Dân trí, 2022. - 168 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 250000đ. - 3000b s506341

17304. Nguyễn Loan. Hành trình xây dựng hệ thống kinh doanh trường tồn / Nguyễn Loan. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s517072

17305. Nguyễn Minh Thành. Phân tích và dự báo tài chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Thành, Phạm Thị Kim Vân. - H. : Tài chính, 2022. - 640 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s511522

17306. Nguyễn Minh Tiến. Giáo trình Kế toán tài chính 1 / Nguyễn Minh Tiến, Hồ Thị Khánh Thành. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nam Cần Thơ. - Thư mục: tr. 222 s517729

17307. Nguyễn Minh Tiến. Giáo trình Nguyên lý kế toán / B.s.: Nguyễn Minh Tiến,

Hồ Thị Khánh Thành. - Tái bản lần thứ 2. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - vii, 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Nam Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 200-248. - Thư mục: tr. 249 s535905

17308. Nguyễn Phạm Hữu Hậu. Con buôn, trọc phú & doanh nhân: Tư duy quản trị khác biệt / Nguyễn Phạm Hữu Hậu. - H. : Dân trí, 2022. - 298 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 389000đ. - 1000b s504745

17309. Nguyễn Phan Anh. Bán hàng, quảng cáo và kiếm tiền trên Facebook / Nguyễn Phan Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 530 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 232000đ. - 2000b s518649

17310. Nguyễn Phan Anh. 43 bí mật bán hàng online tuyệt đỉnh : Những điều chủ shop nghìn đơn không bao giờ tiết lộ / Nguyễn Phan Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 427 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 184000đ. - 2000b s528173

17311. Nguyễn Phan Anh. Content marketing 4.0 : Nội dung hay, bán bay kho hàng / Nguyễn Phan Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 182000đ. - 1000b s531365

17312. Nguyễn Phan Thu Hằng. Quản trị kinh doanh quốc tế / Nguyễn Phan Thu Hằng (ch.b.), Bùi Lê Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 295 s523213

17313. Nguyễn Phi Vân. Nhượng quyền khởi nghiệp - Con đường ngắn để bước ra thế giới / Nguyễn Phi Vân. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 435 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 426-427. - Phụ lục: tr. 428-435 s522402

17314. Nguyễn Phương Nam. 9 lần khởi nghiệp : Chuyện kể về những thất bại và thành công của một triệu phú / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 258 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s517831

17315. Nguyễn Quang Nhựt. Quảng cáo ngoài trời tại Việt Nam / Nguyễn Quang Nhựt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150b

Phụ lục: tr. 198-222. - Thư mục cuối chính văn s522146

17316. Nguyễn Quang Vịnh. Lãnh đạo từ tâm : Hành trình giúp mình trở thành người lãnh đạo đích thực / Nguyễn Quang Vịnh. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 168000đ. - 2000b s522186

17317. Nguyễn Tấn Bình. Quản trị tài chính / B.s.: Nguyễn Tấn Bình (ch.b.), Nguyễn Trần Huy. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tài chính, 2022. - 702 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 630-700. - Thư mục: tr. 701-702 s523207

17318. Nguyễn Tấn Bình. Tài chính - Kế toán dành cho nhà quản trị : Đọc hiểu báo cáo tài chính... / Nguyễn Tấn Bình. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tài chính, 2022. - 273 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280000đ. - 200b s523209

17319. Nguyễn Tấn Hải. Funnel secrets : Bản đồ bí mật giúp nhanh chóng phát triển doanh nghiệp online của bạn với phễu bán hàng... / Nguyễn Tấn Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 498 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 497000đ. - 1000b s509283

17320. Nguyễn Tấn Hải. Funnel secrets : Bản đồ bí mật giúp nhanh chóng phát triển doanh nghiệp online của bạn với phễu bán hàng... / Nguyễn Tấn Hải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 498 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 497000đ. - 4000b s511026

17321. Nguyễn Thị Bạch Tuyết. Giáo trình Tin học kế toán / Nguyễn Thị Bạch Tuyết ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 542 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 158000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Công nghệ thông tin và Kinh tế số. - Phụ lục: tr. 530-540. - Thư mục: tr. 541-542 s522386

17322. Nguyễn Thị Hà. Đầu tư vốn trong tập đoàn kinh tế - Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hà. - H. : Tài chính, 2022. - 192 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 187-191 s516099

17323. Nguyễn Thị Hoàng Yến. Giáo trình Marketing dịch vụ / Nguyễn Thị Hoàng Yến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 412 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 403-412 s532160

17324. Nguyễn Thị Kim Oanh. Báo cáo quyết toán, báo cáo định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Tài chính, 2022. - 186 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 179-180 s516102

17325. Nguyễn Thị Lan Phụng. Số ơi, mở ra! : Tư duy phân tích số liệu và thiết kế báo cáo Excel Dashboard chuyên nghiệp / Nguyễn Thị Lan Phụng. - H. : Dân trí, 2022. - 150 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 189000đ. - 1000b s507850

17326. Nguyễn Thị Liên Diệp. Quản trị học = Management / B.s.: Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh. - H. : Tài chính, 2022. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s523493

17327. Nguyễn Thị Liên Hương. Sự hài lòng của người lao động: Vai trò của quản trị cấp cao và ảnh hưởng của các hoạt động quản trị nhân sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Liên Hương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 275 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 199000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Khoa Quản trị kinh doanh. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 238-265. - Phụ lục: tr. 266-275 s530091

17328. Nguyễn Thị Lý. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán / Nguyễn Thị Lý ch.b. - H. : Thống kê, 2022. - 198 tr. : bảng ; 24 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Thống kê s535928

17329. Nguyễn Thị Thái An. Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp : Dùng cho đào tạo: Đại học, Cao đẳng - Ngành: Kế toán doanh nghiệp / Nguyễn Thị Thái An, Chu Thị Bích Hạnh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 571 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 210b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 554. - Phụ lục: tr. 555-571 s531448

17330. Nguyễn Thị Thu Hiền. Kế toán tài chính / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền, Lê Thị Tuyết Dung, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Lao động. - 29 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. Bộ môn Kế toán

Ph.4. - 2022. - 224 tr. : bảng s532102

17331. Nguyễn Thị Thu Yên. Làm gì để thắng trong kinh doanh online / Nguyễn Thị Thu Yên. - H. : Lao động, 2022. - 390 tr. : 21 cm. - 349000đ. - 1000b s524406

17332. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề : Công cụ tư duy tối ưu để giải quyết vấn đề nhanh hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b s508653

17333. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề : Công cụ tư duy tối ưu để giải quyết vấn đề nhanh hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Dân trí, 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1500b s530515

17334. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong quản lý thời gian : Công cụ tư duy tối ưu giúp việc quản lý thời gian tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí,

2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b s530516

17335. Nguyễn Tiến Hùng. Giáo trình Quản trị kinh doanh tổng hợp / Nguyễn Tiến Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 406 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 190800đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 402-403 s537493

17336. Nguyễn Tiến Huy. Digital marketing: Chiến lược là lược đi để chiến / Nguyễn Tiến Huy, Hoàng Anh Thư. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s508243

17337. Nguyễn Tiến Lợi. Kỹ năng làm sếp : Sách gối đầu giường của sếp / Nguyễn Tiến Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 166 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 165-166 s521121

17338. Nguyễn Trí Long. Khởi nghiệp kinh doanh online bán hàng hiệu quả trên Shopee / Nguyễn Trí Long. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s521132

17339. Nguyễn Tuấn Quỳnh. Sống ở thể chủ động / Nguyễn Tuấn Quỳnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 3000b s531279

17340. Nguyễn Văn Anh. Giáo trình Marketing dịch vụ / Ch.b.: Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Thảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 417 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 417 s521130

17341. Nguyễn Văn Định. Sổ tay kiểm toán căn bản / Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Thị Diệu Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - xii, 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 750b
Phụ lục: tr. 140-144 s533372

17342. Nguyễn Văn Hậu. Kế toán doanh nghiệp dịch vụ / Nguyễn Văn Hậu. -

H. : Thống kê, 2022. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183 s535947

17343. Nguyễn Văn Phước. Khoa học quản lý: Lý thuyết và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Phước (ch.b.), Nguyễn Huỳnh Phương Oanh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 626 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 222000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 622-625 s526887

17344. Nguyễn Văn Hà. Vai trò của trách nhiệm xã hội đối với đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp Việt Nam / Nguyễn Văn Hà (ch.b.), Trần Ngọc Hà, Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 203 tr. : bảng ; 21 cm. - 165000đ. - 115b

Thư mục: tr. 174-203 s535665

17345. Nguyễn Xuân Tuấn. Làm giàu muôn đời / Nguyễn Xuân Tuấn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 221000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 611 tr. : hình vẽ s523205

17346. Người tiên phong II: Khởi sinh kỳ lân : Bí mật đằng sau thành công và thất bại của startup Việt Nam trong 1 thập niên qua / Đặng Công Sang (ch.b.), Nguyễn Bảo Trung, Đinh Thị Ngọc Thủy... - H. : Tạp chí Nhip cầu đầu tư, 2022. - 298 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b s516073

17347. Nhậm Học Minh. Triết lý làm giàu của người Do Thái / Nhậm Học Minh ; Dịch: Thành Khang, Thanh Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b s519869

17348. Nhận diện thương hiệu : Bí kíp quản trị hệ thống nhận diện thương hiệu. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 170000đ. - 1000b s529809

17349. Nhận diện thương hiệu - Những điểm chạm thị giác : Bí kíp quản trị hệ thống nhận diện thương hiệu. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 170000đ. - 1500b s533547

17350. Nicholas, Michael. Làm chủ tâm trí : Học cách phản hồi có ý thức thay vì

phản ứng vô thức / Michael Nicholas ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little black book of decision making : Making complex decisions with confidence in a fast-moving world s529065

17351. Nobuyuki Takahashi. Để ngôn từ trở thành sức mạnh / Nobuyuki Takahashi ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 170 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: キーメツジのつくワ方 s512485

17352. Norris, Dan. Content đúng là king / Dan Norris ; Ngô Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 241 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Content machine s517052

17353. Odell, Kelly. 10 điều răn lãnh đạo tối ưu nhất thế giới = The human ways: The ten commandments for (im)perfect leaders / Kelly Odell ; Dịch: Thành Khang, Quỳnh Như. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s510032

17354. Oh Hyun Kwon. Siêu cách biệt : Con đường vượt trội của Samsung Electronics / Oh Hyun Kwon ; Nhung Hoàng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 318 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Super level s534328

17355. Osterwalder, Alexander. Tạo lập mô hình kinh doanh / Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Lưu Thị Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công Thương, 2022. - 288 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Business model generation : A handbook for visionaries, game changers, and challengers. - Thư mục: tr. 286 s514190

17356. Ông Chú Tiều Xuyên. Đừng bận mà vẫn nghèo / Ông Chú Tiều Xuyên ;

Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 穷忙 · 是你不懂梳理人生 s512027

17357. Paling, Suzanne M. Cẩm nang cho thủ lĩnh bán hàng : Gỡ rối quản lý, xử trí nhân viên khó nhằn và tối đa doanh số / Suzanne M. Paling ; Khánh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 365 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 145000đ. - 2200b

Tên sách tiếng Anh: The sales leader's problem solver : Practical solutions to conquer management mess-ups, handle difficult sales reps, and make the most of every opportunity s534329

17358. Papasan, Jay. Điều ý nghĩa nhất trong từng khoảnh khắc cuộc đời / Jay Papasan, Gary Keller ; Tuấn Trương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The one thing : The surprisingly simple truth behind extraordinary results s511947

17359. Papasan, Jay. Điều ý nghĩa nhất trong từng khoảnh khắc cuộc đời / Jay Papasan, Gary Keller ; Tuấn Trương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The one thing : The surprisingly simple truth behind extraordinary results s524480

17360. Parmenter, David. KPI - Thước đo mục tiêu trọng yếu = KPI - Key performance indicators / David Parmenter ; Mai Chí Trung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 498 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 195000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 409-498 s520080

17361. Passmore, Jonathan. Những mô hình Coach thành công nhất hiện nay = Excellence in coaching / Jonathan Passmore b.s. ; Phạm Thảo Trúc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 5000b s509729

17362. Pease, Allan. Câu hỏi là câu trả lời = Questions are the answers : Hỏi đúng - Bán được / Allan Pease ; Phương Võ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 62000đ. - 3000b s513816

17363. Peters, Thomas J. Kiếm tìm sự hoàn hảo = In search of excellence : Phương pháp quản trị những doanh nghiệp thành công nhất nước Mỹ / Thomas J. Peters, Robert H. Waterman ; Tùng Linh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 423 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b s513733

17364. Phạm Ái Minh. Những cảm khi khi giao tiếp với khách hàng / Phạm Ái Minh ; Thu Trần dịch. - In lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 399 tr. : bìa ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 与顾客交往的 69个禁忌 s520334

17365. Phạm Chiến Thắng. Đại cương quảng cáo học / Phạm Chiến Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 235 tr. : minh họa ; 24 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục tr. 232-235 s516799

17366. Phạm Duy Hiếu. Tôi muốn trở thành nhà lãnh đạo / Phạm Duy Hiếu ; Minh họa: Trịnh Tuyết Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 213 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 199000đ. - 1500b s512834

17367. Phạm Hồng. Triết lý làm giàu của người Do Thái / Phạm Hồng b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s504735

17368. Phạm Hữu Hùng. Bán hàng bất động sản : Những bí mật cùng chiến lược để có khởi đầu thuận lợi, giúp ít trả giá và thành công nhanh hơn / Phạm Hữu Hùng. - H. : Tài chính. - 21 cm. - 250000đ. - 2000b

T.1: Khởi đầu. - 2022. - 254 tr. : ảnh s508481

17369. Phạm Hữu Hùng. Ít tiền vẫn giàu = Low budget still rich : Bí quyết để chiến thắng trò chơi tiền bạc / Phạm Hữu Hùng. - H. : Tài chính, 2022. - 245 tr. : bìa ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b s526305

17370. Phạm Hữu Minh. Trở thành nhà lãnh đạo đỉnh cao trong kinh doanh hệ thống : Con đường tự do và thịnh vượng / Phạm Hữu Minh. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s519920

17371. Phạm Ngọc Toàn. 405 tình huống kế toán tài chính : Hướng dẫn thực hành bài tập kế toán / Phạm Ngọc Toàn, Võ Văn Nhị, Vũ Thanh Long. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tài chính, 2022. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh s526307

17372. Phạm Ngọc Toàn. Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp xây lắp và chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư / Phạm Ngọc Toàn, Vũ Thanh Long, Võ Văn Nhị. - H. : Tài chính, 2022. - 382 tr. : bìa ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b s526308

17373. Phạm Sông Thu. Cuộc chiến thương hiệu - Sáng tạo hay chịu chết? : Thái độ, chiêu trò, tin đồn, danh tiếng, thông điệp / Phạm Sông Thu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 335 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s511969

17374. Phạm Thế Hưng. Kiểm toán độc lập và những kỹ năng chuyên nghiệp để thành công / Phạm Thế Hưng. - H. : Dân trí, 2022. - 294 tr. : bìa ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 294 s508251

17375. Phạm Thị Thanh Hồng. Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý / Phạm Thị Thanh Hồng, Phạm Mai Chi, Phan Y Lan. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 287 tr. : minh họa ; 24 cm. - 115000đ. - 300b

Thư mục: tr. 265 s526877

17376. Phạm Thị Thảo. Kỹ năng bán hàng đỉnh cao / Phạm Thị Thảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 513 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 283000đ. - 2000b s514453

17377. Phạm Thị Thảo. Quy trình chốt sale không lối thoát : Bí quyết sinh tồn trong bán hàng / Phạm Thị Thảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 267 tr. : minh họa ; 21 cm. - 250000đ. - 30000b s528149

17378. Phạm Thuý Hương. Giáo trình Hành vi tổ chức / B.s.: Phạm Thuý Hương, Phạm Thị Bích Ngọc (ch.b), Lê Thị Mỹ Linh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 386 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. Bộ môn Quản trị nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương s524359

17379. Phạm Xuân Giang. Giáo trình Quản trị dự án đầu tư / Phạm Xuân Giang (ch.b.), Huỳnh Đạt Hùng, Nguyễn Ngọc Thúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 312 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 306-309. - Phụ lục: tr. 310-312 s528929

17380. Phan Minh Thong. Overcoming business journeys : A collection of stories & separate notes / Phan Minh Thong. - H. : Hong Duc, 2022. - 207 p. ; 21 cm. - 220000đ. - 2000 copies s534870

17381. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đừng để Bò và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duân. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 1500b s507782

17382. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đừng để Bò và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duân. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 3000b s512959

17383. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đừng để Bò và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duân. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 4500b s534495

17384. Phát triển năng lực - Kiến tạo tương lai : Đào tạo và học tập trong doanh nghiệp hiện đại : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Tuyến (ch.b.), Lưu Nhật Huy, Lê Thị Thu Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 335 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 375000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 317-330. - Thư mục: tr. 331-335 s509562

17385. Phân tích báo cáo tài chính : Giải mã bí mật doanh nghiệp ẩn sau những con số. - H. : Tài chính, 2022. - 295 tr. : bảng ; 25 cm. - (Tủ sách TACA). - 315000đ. - 1000b s509538

17386. Phi Thi Diem Hong. Accounting principles workbook / Phi Thi Diem Hong, Tran Thi Thuong. - H. : Vietnam National University of Agriculture, 2022. - 251 p. : tab. ; 27 cm. - 195000đ. - 50 copies

At head of title: Vietnam National University of Agriculture. - Bibliogr.: p. 250-251 s533030

17387. Phil Le. Giấc mơ xứ người / Phil Le. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Hùng Phi s524208

17388. Phipps, Mike. Mưu hèn kẻ bản nơi công sở : Nghệ thuật nhận biết và phòng tránh "tiểu nhân" trong công việc / Mike Phipps, Colin Gautrey ; Alpha Books dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 302 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 21 dirty tricks at work s522241

17389. Pine, B. Joseph. Nền kinh tế trải nghiệm : Biến dịch vụ của bạn thành trải nghiệm khách hàng / B. Joseph Pine, James H. Gilmore ; Dịch: Trần Xuân Hải, Nhóm Missonizer. - H. : Công Thương, 2022. - 322 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The experience economy s514222

17390. Pollard, Matthew. Nghệ thuật bán hàng của người hướng nội : Trở thành sói bán hàng khi là người nhút nhát / Matthew Pollard, Derek Lewis ; Kiều An dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 296 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The introvert's edge: How the quiet and shy can outsell anyone. - Thư mục: tr. 285-287 s531292

17391. Pradeep, A. K. AI cho marketing & đổi mới sản phẩm : Chọn đúng

khách hàng - Chốt đơn hiệu quả / A. K. Pradeep, Andrew Appel, Stan Sthanunathan ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 397 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: AI for marketing and product innovation: Powerful new tools for predicting trends, connecting with customers, and closing sales s512024

17392. Proceedings the International conference on business based on digital platform (BDP-2) / Nguyen Trong Nghia, Ho Thuy Tien, Ngo Thai Hung... - H. : Finance, 2022. - 811 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: University of Finance - Marketing... - Bibliogr. at the end of the paper s533024

17393. Proctor, Bob. Triết lý thành công = The ABCs of success / Bob Proctor ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 179 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s507825

17394. Quan Thuế Đông. Marketing thương hiệu : Xây dựng thương hiệu trong thị trường bán lẻ hiện đại / Quan Thuế Đông ; Bích Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 品牌营销: 新零售时代品牌运营 s516902

17395. Quản lý bản thân = On managing yourself / Clayton M. Christensen, Peter F. Drucker, William Oncken... ; Thanh Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Harvard Business Review). - 269000đ. - 3000b s529380

17396. Quản lý dự án tinh gọn / DK ; Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Project management s528098

17397. Quản lý rủi ro = On managing risk / Robert S. Kaplan, Anette Mikes, Karan Girotra... ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 151 tr. : bảng,

tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b s522567

17398. Quản lý trong bối cảnh suy thoái / David Rhodes, Daniel Stelter, Walter Frick... ; Diệu Minh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 126 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on managing in a downturn (updated) s522562

17399. Quản trị công ty và chất lượng thông tin báo cáo tài chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mai Anh (ch.b.), Lê Tuấn Bách, Nguyễn Mạnh Hiệp... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 121-135 s526635

17400. Quản trị hệ thống thông tin / Lê Đình Sơn (ch.b.), Hoàng Tuấn Hào, Hoa Tất Thắng, Tống Minh Đức. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 300b

Thư mục: tr. 249-251 s528826

17401. Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo : Giáo trình cao học / B.s.: Trần Dục Thức (ch.b.), Trương Đình Thái, Phạm Hương Diên, Đặng Trương Thanh Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - x, 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s535843

17402. Quản trị nguồn nhân lực: Lý luận và tình huống thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lưu Thị Minh Ngọc, Tạ Huy Hùng (đồng ch.b.), Đỗ Xuân Trường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 402 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 199000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi phần s528761

17403. Quản trị uy tín = Reputation management : Chia khoá thành công trong quan hệ công chúng và truyền thông doanh nghiệp / John Doorley, Helio Fred Garcia, J.

Peter Donald... ; Nguyễn Quỳnh Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 386 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b s530014

17404. Quản trị văn phòng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 : Kỹ yếu Hội thảo khoa học / Vũ Thị Phụng, Phạm Thị Diệu Linh, Đào Đức Thuận... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 447 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Lưu trữ học - Quản trị văn phòng. - Thư mục cuối mỗi bài s515634

17405. Quân Võ. Digital marketing cho nhà quản lý : Tiếp thị tinh gọn để kinh doanh hiệu quả: 15 năm "đốt tiền" và bài học rút ra / Quân Võ. - H. : Thế giới, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s534074

17406. Quý Quý. Truyền thông bằng EQ / Ch.b.: Quý Quý, Đinh Hoà Trần ; Mai Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 385 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幕后大脑:100位总监解100个营销难题 s532599

17407. Rach, Markus. TikTok marketing : Bắt mí cách bắt trend TikTok nhanh chóng và thu hút hàng triệu view trong 24h / Markus Rach ; 1980Books dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 258 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s529633

17408. Radjou, Navi. Làm tốt hơn với nguồn lực ít hơn / Navi Radjou, Jaideep Prabhu ; Phạm Quốc Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 347 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Frugal innovation: How to do more with less. - Thư mục: tr. 341-347 s525670

17409. Rajamannar, Raja. Quantum marketing - Bộ công cụ tiếp thị trong thế giới siêu kết nối / Raja Rajamannar ; Hương Giang dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 449000đ. - 3000b s527337

17410. Regier, Nate. Thấu hiểu con người / Nate Regier ; Hoàng Thảo Ly dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 273 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Danh Trí). - 185000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Seeing people through: Unleash your leadership potential with the process communication mode. - Phụ lục: tr. 255-262 s526007

17411. Revella, Adele. Chân dung thật : Thấu hiểu khách hàng chỉ bằng những cuộc trò chuyện / Adele Revella ; Trang Quách dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 327 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - 245000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buyer personas: How to gain insight into your customers expectations, align your marketing strategies, and win more business. - Thư mục: tr. 316-317 s512077

17412. Ries, Al. Định vị: Cuộc chiến giành tâm trí khách hàng / Al Ries, Jack Trout ; Đoàn Lê Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 351 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Positioning s506235

17413. Ries, Al. 22 quy luật bất biến trong marketing = The 22 immutable laws of marketing / Al Ries, Jack Trout ; Dịch: Đoàn Trang, Khánh Vy. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 4000b s521301

17414. Ries, Eric. Khởi nghiệp tinh gọn = The lean startup / Eric Ries ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 332 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 165000đ. - 2000b s534226

17415. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thủy Hương, Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s520176

17416. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thuỷ Hương, Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s530982

17417. Robinett, Judy. Gọi vốn cho người cần vốn : Thấu hiểu, thuyết phục, hợp tác với nhà đầu tư hiệu quả / Judy Robinett ; Phương Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 355 tr. : bảng ; 22 cm. - 285000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Crack the funding code: how investors think and what they need to hear to fund your startup. - Phụ lục: tr. 272-310 s529830

17418. Rohn, E. James. 7 chiến lược thịnh vượng và hạnh phúc / Jim Rohn ; Trần Quân dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Thế giới, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Seven strategies for wealth and happiness s513801

17419. Rowe, Sharon. Phép màu của doanh nghiệp tí hon : Chẳng cần làm lớn, tiền vẫn về túi đều đều = The magic of tiny business / Sharon Rowe ; Nguyễn Thị Kim Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s515498

17420. Rowles, Daniel. Digital branding - Định danh trong thời đại số / Daniel Rowles ; Phạm Thư dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 332 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s532529

17421. Rowles, Daniel. Marketing trên thiết bị di động : Công nghệ di động cách mạng hoá marketing, truyền thông và quảng cáo như thế nào? : Phiên bản 2 / Daniel Rowles ; Võ Nguyễn Xuân Phương dịch. -

Tái bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xiii, 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Mobile marketing : How mobile technology is revolutionizing marketing, communications and advertising? s535779

17422. Rusly Abdullah. Kinh doanh nhỏ thu lợi lớn : Công thức thành công của những triệu phú thầm lặng / Rusly Abdullah ; Vũ Ngọc Ánh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 185 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Silent millionaire : Think small and be successful s517824

17423. Ryu Hanbin. Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả / Ryu Hanbin ; Hà Hương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 201 tr. : bảng ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of the evening routine that changes the morning s530513

17424. Ryuichiro Nakao. KPI: Công cụ quản lý nhân sự hiệu quả : Phương pháp quản lý doanh nghiệp hiệu quả của người Nhật / Ryuichiro Nakao ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b s523361

17425. Sandberg, Sheryl. Dẫn thân = Lean in : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. ; 20 cm. - 112000đ. - 2000b s531700

17426. Sáng tạo dưới áp lực / Tom Kelly, David Kelly, Teresa M. Amabile... ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 164 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on creativity s522566

17427. Sauro, Jeff. Phân tích khách hàng for dummies / Jeff Sauro ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 469 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Customer analytics for dummies. - Phụ lục: tr. 419-469 s514224

17428. Schein, Edgar H. Lãnh đạo & văn hoá doanh nghiệp = Organizational culture and leadership : Xây dựng văn hoá doanh nghiệp để nâng cao sự hài lòng và hiệu suất của nhân viên / Edgar H. Schein, Peter Schein ; Lê Đào Anh Khương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 294 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b s531313

17429. Schulze, Horst. Sự xuất sắc luôn chiến thắng : Cách dẫn đầu bằng việc không thoả hiệp với trải nghiệm khách hàng và nhân sự / Horst Schulze ; Nhật Mỹ dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 269 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 266-269 s513044

17430. Schwartz, Tony. Đừng làm việc chăm chỉ, hãy làm việc thông minh / Tony Schwartz, Jean Gomes, Catherine McCarthy ; Thanh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 491 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The way we're working isn't working: The four forgotten needs that energize great performance s509308

17431. Scott, David Meerman. Những quy luật mới của bán hàng và dịch vụ = The new rules of sales and service : Sử dụng bán hàng linh hoạt, gắn kết khách hàng theo thời gian thực, dữ liệu lớn, nội dung và kể chuyện để phát triển kinh doanh / David Meerman Scott ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 390 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 2000b s508526

17432. Scott, Kim. Sếp xịn - Trở thành vị sếp khó tính thân tình / Kim Scott ; Hường Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 366 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Radical candor s528318

17433. Selk, Jason. Thiết lập đội nhóm xuất sắc / Jason Selk, Tom Bartow, Matthew Rudy ; Bích Hường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Organize your team today s536055

17434. Serhant, Ryan. Bán hàng như Serhant : Cách bán nhiều hàng hơn, kiếm tiền nhiều hơn, và trở thành cỗ máy bán hàng tối ưu / Ryan Serhant ; Hồng Thẩm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 307 tr. : ảnh ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Sell it like Serhant : How to sell more, earn more, and become the ultimate sales machine s533544

17435. Serhant, Ryan. Big money energy - Năng lượng lớn từ đồng tiền : Bứt phá mọi giới hạn trong cuộc sống, công việc và kiếm tiền triệu đô / Ryan Serhant ; Hồng Thẩm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2500b s512021

17436. Seth, Goldin. Thế mới là marketing! = This is marketing : Sẽ chẳng ai biết đến bạn trừ khi bạn học được cách tự toả sáng / Goldin Seth ; Phan Thu dịch ; Bùi Quang Tinh Tú h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 366 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s522245

17437. Sexton, Don. Marketing căn bản : Tất cả các thông tin và chiến lược cần thiết để marketing thành công sản phẩm hoặc dịch vụ / Don Sexton ; Dịch: Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang ; Nhóm GoldenPages h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 530 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to use the most powerful ideas in marketing to get more customers s520185

17438. Sharma, Robin. Nhà lãnh đạo không chức danh : Câu chuyện về thành công thực sự trong kinh doanh và cuộc sống / Robin Sharma ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The leader who had no title s504894

17439. Sharma, Robin. Nhà lãnh đạo không chức danh : Câu chuyện về thành công thực sự trong kinh doanh và cuộc sống / Robin Sharma ; Nguyễn Minh Thiên Kim

dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: The leader who had no title s518203

17440. Sharma, Robin. Thuật lãnh đạo từ vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = Leadership wisdom from the monk who sold his Ferrari : 8 nguyên tắc của nhà lãnh đạo thông thái / Robin Sharma ; Nguyễn Phương Thủy dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 345 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s515465

17441. Shaw, Robert Bruce. Đội nhóm tuyệt đỉnh : Tại sao Pixar, Netflix, AirBnB và nhiều công ty công nghệ khác thành công trong khi số đông đều thất bại / Robert Bruce Shaw ; Ngọc Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 283 tr. : bìa ; 23 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Extreme teams: Why Pixar, Netflix, AirBnB, and other cutting-edge companies succeed where most fail s512070

17442. Sheetz-Runkle, Becky. Binh pháp Tôn Tử trong kinh doanh : Chiến thắng đối thủ cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường với những chiến lược của Tôn Tử / Becky Sheetz-Runkle ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of war for small business. - Phụ lục: tr. 273-276 s515464

17443. Sherry, Kristin A. Thiết kế sự nghiệp tương lai : Tìm hiểu thể mạnh bản thân. Tạo sơ yếu lý lịch lý tưởng. Gây ấn tượng khi phỏng vấn / Kristin A. Sherry ; Hoàng Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : bìa ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: YouMap: Find yourself. Blaze your path. Show the world! s509699

17444. Shibamoto Hidenori. Kỹ năng lập kế hoạch hiệu quả / Shibamoto Hidenori

; Yoko dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 256-263 s531287

17445. Shotton, Richard. 25 thiên hướng hành vi ảnh hưởng đến quyết định mua hàng / Richard Shotton ; Hoàng Minh Nguyệt dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 270 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The choice factory. - Thư mục: tr. 260-270 s515490

17446. Shozo Hibino. Tư duy đột phá = The art of creating living solutions / Shozo Hibino ; Dịch: Lâm Nguyễn Lan Chi, Nguyễn Thảo Nguyên ; Lưu Nhật Huy h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2022. - 406 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s516867

17447. Siciliano, Gene. Tài chính dành cho nhà quản lý / Gene Siciliano ; Hương Giang dịch ; Duy Hiếu h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 341 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Finance for the non-financial manager s513893

17448. Siciliano, Gene. Tài chính dành cho nhà quản lý / Gene Siciliano ; Hương Giang dịch ; Duy Hiếu h.đ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2022. - 341 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Finance for the non-financial manager s531281

17449. Sinek, Simon. Bắt đầu với câu hỏi tại sao : Nghệ thuật truyền cảm hứng trong kinh doanh / Simon Sinek ; Hoàng Việt dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Công Thương, 2022. - 346 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Start with why s522305

17450. Sinek, Simon. Lãnh đạo luôn ăn sau cùng / Simon Sinek ; Nguyễn Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2022. - 314 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Leaders eat last s519929

17451. Sinek, Simon. Từ mục tiêu ngắn hạn đến mục đích dài hạn : Tư duy linh hoạt để thích ứng và tăng trưởng mạnh mẽ trong thời kỳ bất ổn / Simon Sinek ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The infinite game s525068

17452. Singer, Blair. Những chú chó bán hàng = Salesdogs : Làm bùng nổ thu nhập mà không cần chiến lược tấn công / Blair Singer ; Xuân Quỳnh dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s507767

17453. Singer, Blair. Những chú chó bán hàng = Salesdogs : Làm bùng nổ thu nhập mà không cần chiến lược tấn công / Blair Singer ; Xuân Quỳnh dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s531727

17454. Singer, Blair. Xây dựng một nhóm kinh doanh thành công : Luật tôn vinh. Bí mật để thành công trong kinh doanh và cuộc sống / Blair Singer ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 201 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ABC's of building a business team that wins s531726

17455. Sirolli, Ernesto. Khởi nghiệp không phải là ước mơ xa vời = How to start a business & ignite your life / Ernesto Sirolli ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 173-183 s515496

17456. Sirolli, Ernesto. Làm thế nào để khởi nghiệp và toả sáng : Ba nguyên tắc thiết yếu bạn cần biết để biến giấc mơ khởi nghiệp của bạn thành sự thật / Ernesto Sirolli ; Phạm Thị Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 190 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 181-188 s528283

17457. Sloodman, Frank. Nâng tầm : 5 bước chuyển mình cho doanh nghiệp của bạn

/ Frank Sloodman ; Kiều Hoà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 167000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Amp it up : Leading for hypergrowth by raising expectations, increasing urgency s533481

17458. Smith, Paul. Nghệ thuật bán hàng bằng câu chuyện = Sell with a story / Paul Smith ; Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 486 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s528083

17459. Soon Yu. Quyền lực biểu tượng = Iconic Advantage : Dừng đuổi theo cái mới hãy biến cái hiện có trở nên xuất sắc / Soon Yu, Dave Birss ; Lâm Nguyệt Ánh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s508270

17460. Sổ tay khởi sự kinh doanh / B.s.: Nguyễn Văn Thuỳ Anh, Nguyễn Thị Tú, Đinh Thị Huyền... ; Minh hoạ: Đàm Quỳnh Anh, Hoàng Thị Ngọc Ánh. - H. : Lao động, 2022. - 77 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 76-77 s505750

17461. Sổ tay tài chính doanh nghiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính; The World bank

Q.1: Lập kế hoạch và quy trình giám sát tài chính tại doanh nghiệp. - 2022. - 139 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 118-139 s512087

17462. Sổ tay tài chính doanh nghiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính; The World bank

Q.2: Kỹ thuật rà soát ngân sách và dự báo dòng tiền ngắn hạn. - 2022. - 50 tr. : minh hoạ s512088

17463. Sổ tay tài chính doanh nghiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính; The World bank

Q.3: Quản lý danh mục đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. - 2022. - 74 tr. : minh hoạ s512089

17464. Sổ tay tài chính doanh nghiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính; The World bank

Q.4: Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp. - 2022. - 114 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 79-114 s512090

17465. Sổ tay tài chính doanh nghiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính; The World bank

Q.5: Tổng quan về Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - 2022. - 58 tr. : minh hoạ s512091

17466. Stanier, Michael Bungay. 7 câu hỏi "thần kỳ" của mọi sếp giỏi : Nói ít đi, hỏi nhiều hơn và lãnh đạo hiệu quả hơn / Michael Bungay Stanier ; Đào Trung Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 236 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The coaching habit : Say less, ask more & change the way you lead forever. - Thư mục: tr. 233-234 s509743

17467. Strock, James M. Phụng sự để dẫn đầu : Tư duy lãnh đạo thế kỷ 21 / James Strock ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công Thương, 2022. - 342 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Serve to lead s530025

17468. Sugarman, Joseph. Khiêu vũ với ngòi bút = The adweek copywriting handbook : Cùng phù thủy quảng cáo hàng đầu nước Mỹ / Joseph Sugarman ; Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 439 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 435-438 s515344

17469. Sugerman, Jeffrey. Giải mã hành vi DISC : Bạn thuộc kiểu lãnh đạo nào trong 8 nhóm hành vi? / Jeffrey Sugerman, Mark Scullard, Emma Wilhelm ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 272-289. - Thư mục: tr. 290-291 s516197

17470. Sức bật sau khủng hoảng / Diane L. Coutu, Gary Hamel, Liisa

Valikangas... ; Nhóm Alpha Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 166 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on organizational resilience s522564

17471. Sức bật trong sự nghiệp / Herminia Ibarra, Laura Morgan Roberts, Gretchen Spreitzer... ; Nhóm VNHR dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 130 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on career resilience s522560

17472. Swartz, Avery. Digital marketing cho doanh nghiệp nhỏ / Avery Swartz ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 282 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: See you on the internet : Building your small business with digital marketing s514212

17473. Tài năng không tuổi : Cải thiện hiệu quả làm việc và sức khỏe cho lực lượng lao động đa dạng độ tuổi / Lisa M. Finkelstein, Donald M. Truxillo, Franco Fraccaroli, Ruth Kanfer ; Bích Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 380 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Ageless talent s521297

17474. Tái sáng tạo về nhân sự : Những phát kiến mới nhất về quản trị con người / Ram Charan, Dominic Barton, Dennis Carey... ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 163 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on reinventing HR s522559

17475. Taillard, Michael. Tài chính doanh nghiệp for dummies / Michael Taillard ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 451 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Corporate finance for dummies s525080

17476. Takaharu Yasumoto. Tư duy kế toán phải có trong kinh doanh / Takaharu

Yasumoto ; Thanh Uyên dịch ; Thanh Huyền h.đ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s532325

17477. Takashi Torihara. Tôi không chạy deadline, sáng không ngại đi làm : Bí quyết quản lý thời gian và nâng cao hiệu suất công việc cho Gen Z / Takashi Torihara ; Thuỷ Đình dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 202 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 仕事のスピードと質が同時に上がる33の習慣 s534724

17478. Takuji Ishikawa. Quả táo thần kỳ của Kimura / Takuji Ishikawa ; Quỳnh Nga dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: Kiseki no ringo s530018

17479. Tamaseb, Ali. Những nhà sáng lập siêu đẳng : Dữ liệu tiết lộ điều gì về các công ty khởi nghiệp tỉ đô / Ali Tamaseb ; Anh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 363 tr. : biểu đồ ; 23 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Super founders: What data reveals about billion - dollar startups s523126

17480. Thảo Phạm. Vũ điệu ngôn từ / Thảo Phạm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 555 tr. : bảng ; 24 cm. - 399000đ. - 2000b s504665

17481. Thân Thảo Nê. Jack Ma nghệ thuật xây dựng và lãnh đạo tập đoàn = How to build a strong team / Thân Thảo Nê ; Hà Linh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 390 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 马云带团队 : 大佬带队伍的人授法则 s517391

17482. Thất bại học của Toyota : Nghệ thuật làm việc biến "lỗi" thành "thành quả" / OJT Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 198 tr. : bảng, sơ đồ ; 23 cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 69000đ. - 1500b s532572

17483. Thiel, Peter. Không đến Một = Zero to One : Bài học về khởi nghiệp, hay cách xây dựng tương lai / Peter Thiel, Blake Masters ; Trần Quốc Khánh dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s508553

17484. Thiết kế giải pháp giá trị = Value proposition design : Cách tạo ra sản phẩm và dịch vụ mà khách hàng mong muốn / Alex Osterwalder, Yves Pigneur, Greg Bernarda, Alan Smith ; Nguyễn Thuỵ Khánh Chương dịch ; Lâm Bình Bảo h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 339000đ. - 3000b s518024

17485. Thiết kế giải pháp giá trị = Value proposition design : Cách tạo ra sản phẩm và dịch vụ mà khách hàng mong muốn / Alex Osterwalder, Yves Pigneur, Greg Bernarda, Alan Smith ; Nguyễn Thuỵ Khánh Chương dịch ; Lâm Bình Bảo h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 339000đ. - 3000b s520563

17486. Thiết kế và phát triển sản phẩm theo định hướng CDIO / Phạm Bạch Dương (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, Vũ Quang Huy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Phụ lục: tr. 183-196. - Thư mục cuối chính văn s535831

17487. Thomas, Martin. Truyền thông xã hội : Cách tạo lập và đưa ra một chiến lược thành công từ financial times / Martin Thomas ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 403 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The financial times guide to social media strategy s517063

17488. Thomke, Stefan H. Thử nghiệm kinh doanh = Experimentation works: The surprising power of business experiments /

Stefan H. Thomke ; Nguyễn Việt Anh dịch.
- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ
Chí Minh, 2022. - 318 tr. : minh hoạ ; 23 cm.
- 195000đ. - 1000b s519896

17489. Thompson, Gregg. Con đường
trở thành nhà khai thác tài ba = The master
coach / Gregg Thompson ; Phương Hạ dịch.
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. -
238 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 237-238 s52252

17490. Thompson, Simon. Khi bạn tắc
đường thì tôi đang chơi golf : Bí quyết thành
công trong kinh doanh theo mạng / Simon
Thompson ; Gia Linh dịch. - H. : Đại học
Kinh tế Quốc dân, 2022. - 275 tr. : hình vẽ,
bảng ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: While you're in a
traffic jam, I'm playing golf! s526522

17491. Thông tin giới thiệu hệ sinh thái
khởi nghiệp tỉnh Bến Tre. - H. : Thông tin và
Truyền thông, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 20
cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến đầu tư
và Khởi nghiệp tỉnh Bến Tre s532195

17492. Tighe, Steve. Tư duy lại chiến
lược : Bí quyết làm chủ sự thay đổi và đưa ra
quyết định tối ưu / Steve Tighe ; Trần Hoàng
Sơn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 337 tr. :
hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rethinking
strategy : How to anticipate the future, slow
down change and improve decision making
s525673

17493. Tonder, Johann Van. Tối ưu
toàn diện website doanh nghiệp : Phiên bản
thứ hai / Johann Van Tonder, Dan Croxson
John ; Dịch: Huyền Trang, Bảo Hân. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí
Minh, 2022. - 374 tr. : minh hoạ ; 20 cm. -
175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: E-commerce
website optimization s508403

17494. Toporek, Adam. Dịch vụ khách
hàng hoàn hảo / Adam Toporek ; Nguyệt
Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 507 tr. ;
21 cm. - 192000đ. - 1000b s528088

17495. Tô Nhật. 100 chìa khoá vàng
dành cho CEO và chủ doanh nghiệp : Bài

học kinh nghiệm từ Tổng giám đốc - Phó
Chủ tịch HĐQT Tập đoàn AMACCAO / Tô
Nhật. - H. : Thế giới, 2022. - 358 tr. : hình
vẽ, bảng ; 24 cm. - 235000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 337-356 s509711

17496. Tô Nhật. Thói quen nhà lãnh
đạo = Habits of leaders : Thức tỉnh nhà lãnh
đạo vĩ đại trong bạn / Tô Nhật. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : minh
hoạ ; 21 cm. - 198000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 259-273. - Thư mục: tr. 273
s525731

17497. Tôn Thất Nguyễn Thiêm. Chiến
lược - Cơ chế - Con người : Thế kiềng 3C
của tồn vinh doanh nghiệp / Tôn Thất
Nguyễn Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Trẻ, 2022. - 326 tr. : minh hoạ ; 21 cm. -
135000đ. - 2000b s531557

17498. Tracy, Brian. Kết thúc bán hàng
- Đòn quyết định / Brian Tracy ; Dịch: Thanh
Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 12. - H.
: Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 251 tr. : bảng
; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Art of closing the
sale: The key to making more money faster
in the world of professional selling s513888

17499. Tracy, Brian. Kết thúc bán hàng
đòn quyết định / Brian Tracy ; Dịch: Thanh
Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 13. - H.
: Công Thương, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. -
109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Art of closing the
sale: The key to making more money faster
in the world of professional selling s525060

17500. Tracy, Brian. 100 quy luật bất
biến để thành công trong kinh doanh = The
100 absolutely unbreakable laws of business
success / Brian Tracy ; Trần Bích Nga dịch.
- Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng
hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : ảnh ;
21 cm. - 110000đ. - 2000b s521125

17501. Tracy, Brian. 12 tuyệt kỹ bán
hàng / Brian Tracy, Michael Tracy ; Xuân
Chi dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao
động, 2022. - 309 tr. ; 24 cm. - 109000đ. -
1500b

Tên sách tiếng Anh: Unlimited sales success: 12 simple steps for selling more than you ever thought possible s524546

17502. Tracy, Brian. Năng lực tích cực, thấu hiểu hành vi, quyết định logic / Brian Tracy ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of influence: How to inspire yourself s530878

17503. Tracy, Brian. Những đòn tâm lý trong bán hàng = Psychology of selling / Brian Tracy ; Huyền Trang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b s530984

17504. Tracy, Brian. Phụng hoàng tái sinh : 12 phẩm chất quan trọng để bứt phá sự nghiệp và cuộc sống / Brian Tracy ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - (Bizbooks - Sách dành cho doanh nhân). - 152000đ. - 2000b s528093

17505. Tracy, Brian. Thuật bán hàng / Brian Tracy ; Anh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sales success s522231

17506. Tracy, Brian. Thuật đàm phán / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Negotiation s522230

17507. Tracy, Brian. Thuật lãnh đạo = Leadership / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s525717

17508. Tracy, Brian. Thuật marketing = Marketing / Brian Tracy ; Nhật Minh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 181 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s525718

17509. Tracy, Brian. Thuật thúc đẩy nhân viên / Brian Tracy ; Anh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Motivation s522232

17510. Tracy, Brian. Xây dựng kế hoạch kinh doanh và marketing cho người mới bắt đầu / Brian Tracy ; Hoàng Long dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 335 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Entrepreneurship : How to start and grow your own business s532327

17511. Tran Thanh Thu. Strategic financial analysis & valuation - Exercises & assignments / Tran Thanh Thu, Dao Hong Nhung. - H. : Finance, 2022. - 128 p. : ill. ; 21 cm. - 65000đ. - 500 copies

At head of title: Academy of Finance s516220

17512. Trần Ái Cẩm. Kỹ năng mềm - Đòn bẩy thành công cho bạn trẻ / Trần Ái Cẩm (ch.b.), Lu Tùng Thanh, Trần Mai Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

T.2: Làm chủ kỹ năng làm việc chuyên nghiệp ở môi trường công sở. - 2022. - 285 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s513598

17513. Trần Đình Cửu. Kaizen - Cải tiến hiện trường, hiệu quả tức thì : Thực hành Kaizen trong doanh nghiệp Việt / Trần Đình Cửu. - H. : Công Thương, 2022. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b s513727

17514. Trần Mạnh Dũng. Báo cáo tài chính: Lập, phân tích và quản trị rủi ro về thuế : Sách chuyên khảo / Trần Mạnh Dũng, Lại Thị Thu Thủy, Trịnh Chi Mai. - H. : Tài chính, 2022. - 494 tr. : bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 493-494 s525346

17515. Trần Minh Tâm. Omotenashi - Tinh thần dịch vụ Nhật Bản : Cẩm nang giao tiếp kinh doanh với người Nhật / Trần Minh Tâm. - H. : Thanh niên, 2022. - 188 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s520247

17516. Trần Phú Sơn. Bí quyết 1000 đơn Shopee, Lazada, Tiki toàn tập / Trần Phú Sơn. - H. : Công Thương ; Công ty Sách

Alpha, 2022. - 647 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b s517064

17517. Trần Thanh Phong. Trên lưng khổng tượng : Kinh doanh online trên sàn thương mại điện tử / Trần Thanh Phong. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 235 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s525103

17518. Trần Thị Ngọc Lan. Giáo trình Lập kế hoạch kinh doanh / Trần Thị Ngọc Lan (ch.b.), Phạm Minh Luân, Trần Thành Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 271-272 s535065

17519. Trần Tiến Công. Freelance coach - Vén màn hậu trường của những bước chân 4.0 / Trần Tiến Công, Bùi Thị Ngọc Thu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 234 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Hướng nghiệp 4.0). - 128000đ. - 2000b s515224

17520. Trần Tự Lực. Một số vấn đề về doanh nghiệp khởi nghiệp, đánh giá sự thành công của doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Tự Lực, Lê Khắc Hoài Thanh, Nguyễn Thị Kim Phụng. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 288 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 50b

Thư mục: tr. 243-249. - Phụ lục: tr. 250-288 s536795

17521. Trần Văn Hợi. Kế toán doanh nghiệp công nghiệp : Sách tham khảo / Trần Văn Hợi, Nguyễn Minh Thành. - H. : Tài chính, 2022. - 671 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 669-670 s511521

17522. Trần Văn Phát. CEO ký sự - Từ ý tưởng, quan sát đến thực tiễn, hành động / Trần Văn Phát. - H. : Thanh niên, 2022. - 375 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 500b s523598

17523. Trần Văn Phúc. Nghiên cứu năng lực quản lý tại doanh nghiệp trên địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Trần Văn Phúc. - H. : Tài chính, 2022. - 133 tr. : bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 500b
Thư mục: tr. 129-133 s532304

17524. Trías de Bes, Fernando. Cách tân để thắng : Mô hình A - đến - F / Fernando Trías de Bes, Philip Kotler ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 529 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Winning at innovation s534445

17525. Trịnh Minh Thảo. Đừng cố gắng bán, hãy giúp khách hàng mua : Kỹ năng bán sản phẩm & dịch vụ ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Hồng Đức, 2022. - 313 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s514440

17526. Trịnh Nhất Quân. Đề cuộc họp làm tăng doanh số - Họp là cả một nghệ thuật : Tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục những cuộc họp kém hiệu quả / Trịnh Nhất Quân ; Nguyễn Vĩ dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 319 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 这样开会最有效 s509508

17527. Trịnh Thị Hải Duyên. Bài giảng Kế toán doanh nghiệp 1 : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Trịnh Thị Hải Duyên (ch.b.), Hoàng Thị Lan. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 64000đ. - 500b

Thư mục: tr. 189 s530241

17528. Trịnh Thị Hải Duyên. Bài giảng Kế toán hành chính sự nghiệp : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Trịnh Thị Hải Duyên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 215 tr. : bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 500b

Thư mục: tr. 215 s518819

17529. Trịnh Thuỳ Anh. Quản trị dự án / Trịnh Thuỳ Anh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 129000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 366 s512994

17530. Trout, Jack. Khác biệt hay là chết = Differentiate or die / Jack Trout, Steve Rivkin ; Phạm Thảo Nguyên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s516863

17531. Trump, Donald J. Chạm tay hoá vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - Còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Trung Tín... - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 338 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 1500b s507770

17532. Trump, Donald J. Chạm tay hoá vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - Còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Trung Tín... - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 338 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 1500b s526268

17533. Trump, Donald J. Đường đến thành công đỉnh cao = The way to the top : Những lời khuyên "đắt giá" trong kinh doanh / Donald J. Trump ; Kim Hạnh dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 271 tr. ; 20 cm. - 75000đ. - 1000b s518213

17534. Trump, Donald J. Nghĩ lớn để thành công = Think big and kick ass in business and life / Donald J. Trump, Bill Zanker ; Dịch: Hồng Vân... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 349 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 1000b s524186

17535. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú = Think like a billionaire : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản và cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Đăng Thiều biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 253 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s526264

17536. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú = Think like a billionaire : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản và cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Đăng Thiều biên dịch. - In lần thứ

17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 253 tr. ; 20 cm. - 72000đ. - 1500b s507771

17537. Trump, Donald J. Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? = Why we want you to be rich? : Hai người giàu. Một thông điệp / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 425 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 135000đ. - 2000b s512955

17538. Trump, Donald J. Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? : Hai người giàu. Một thông điệp / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 425 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why we want you to be rich? s531721

17539. Trump, Donald J. Tôi đã làm giàu như thế = How to get rich : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Nguyễn Huỳnh Điệp biên dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 277 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 263-277 s504898

17540. Trump, Donald J. Tôi đã làm giàu như thế = How to get rich : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Nguyễn Huỳnh Điệp biên dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 277 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 263-277 s522319

17541. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc = Trump - Never give up : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 217 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 213-217 s512952

17542. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc = Trump - Never give up : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 217 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 213-217 s531701

17543. Trump, Donald J. Trump 101 : Con đường dẫn đến thành công = Trump 101 : The way to success / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Nguyễn Thái Nghĩa biên dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 233-239 s504905

17544. Trương Học Vĩ. Ổn định hay tự do : Yên ổn bạn thích không cho bạn được cuộc đời như mong muốn / Trương Học Vĩ ; Hoa Lộc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你所求的安稳 · 给不了你想要的人生 s512293

17545. Tsuyoshi Shimada. 100 chỉ số xây dựng KPI cho doanh nghiệp / Tsuyoshi Shimada, GLOBIS ; Anh Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s514456

17546. Tsuyoshi Shimada. 100+ chỉ số KPI cho doanh nghiệp / Tsuyoshi Shimada, GLOBIS ; Anh Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s504368

17547. Tuấn Trần. Về quê lập nghiệp / Tuấn Trần. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 315 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Trần Anh Tuấn s512059

17548. Tư duy - Kiến thức - Nguyên tắc để quản lý dự án thành công / Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Hữu Thái Bình, Nguyễn Văn Vượng... - H. : Hồng Đức, 2022. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 102000đ. - 2000b s517869

17549. Uwagba, Otegha. Sách đen : Bộ công cụ của phụ nữ thành đạt / Otegha Uwagba ; Lê Lê dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 147 tr. ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little black book. - Phụ lục: tr. 129-147 s531302

17550. Uy Liêm. Người tan làm sau cùng là người nghỉ việc đầu tiên / Uy Liêm ;

Sen Sean dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 最後下班的人, 先離職 s513453

17551. Uy Liêm. Người tan làm sau cùng là người nghỉ việc đầu tiên / Uy Liêm ; Sen Sean dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 最後下班的人, 先離職 s518277

17552. Ứng xử với người khó nhân / Mark Gerzon, Holly Weeks, Tony Schwartz... ; Ngô Ngọc Châu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 141 tr. ; 18 cm. - (Trí tuệ xúc cảm). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dealing with difficult people s518021

17553. Văn Huân. Biết người - Dùng người - Quản người = Knowing people - Appointing people - Managing people / Văn Huân, Quốc Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 683 tr. ; 21 cm. - (Bí quyết thành công). - 140000đ. - 1500b s504733

17554. Văn Huân. Biết người - Dùng người - Quản người = Knowing people - Appointing people - Managing people / Văn Huân, Quốc Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 683 tr. ; 21 cm. - (Bí quyết thành công). - 165000đ. - 1500b

Phiên bản bìa cứng s504736

17555. Viki, Tendayi. Vòng đời sản phẩm tinh gọn = The lean product lifecycle : 6 bước thiết kế một sản phẩm thành công / Tendayi Viki, Craig Strong, Sonja Kresojevic ; Linh Duyên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b s507154

17556. Vitale, Joe. Karmic marketing : Vận dụng quy luật hấp dẫn thu hút khách hàng và tạo dựng lợi nhuận bền vững / Joe Vitale ; Từ Uyển Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 223 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s522844

17557. Vitale, Joe. Thôi miên bằng ngôn từ = Hypnotic writing : Nghệ thuật quyến rũ và thuyết phục khách hàng chỉ bằng

ngôn từ của bạn / Joe Vitale ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 387 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s507964

17558. Võ Thị Quý. Giáo trình Lập kế hoạch kinh doanh / Võ Thị Quý. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Quốc tế. - Thư mục: tr. 262 s515665

17559. Vũ Quốc Thông. Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) / Vũ Quốc Thông (ch.b.), Nguyễn Hoàng Phi Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 399 tr. : minh họa ; 24 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 370-396. - Thư mục: tr. 397 s535631

17560. Vũ Thị Thuý Hường. Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại / Vũ Thị Thuý Hường (ch.b.), Hoàng Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Thống kê, 2022. - 344 tr. : bảng ; 27 cm. - 389000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục: tr. 343 s536909

17561. Vương Hoàng. 9 bài học về tài ăn nói trong bán hàng / Vương Hoàng ; Dịch: Đỗ Thuý Hạnh, Phạm Hồng Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 352 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 成为金牌销售的9堂口才课 s520333

17562. W. Chan Kim. Chiến lược Đại dương xanh : Làm thế nào để tạo khoảng trống thị trường và vô hiệu hoá đối thủ cạnh tranh? / W. Chan Kim, Renée Mauborgne ; Phương Thuý dịch ; Ngô Phương Hạnh h.đ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Công Thương, 2022. - 343 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Blue ocean strategy. - Phụ lục: tr. 294-336 s521294

17563. Walker, T. J. Bí quyết thuyết trình bất bại = Foolproof presentations : Song ngữ Anh - Việt / T. J. Walker ; Dịch: Lưu Hoàng Lâm, Thu Lê. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b s525660

17564. Watkins, Michael. 90 ngày đầu tiên làm sếp : Những chiến lược then chốt mang lại thành công cho nhà lãnh đạo mới ở mọi cấp độ / Michael Watkins ; Dịch: Ngô Phương Hạnh, Đặng Khánh Chi ; Nguyễn Cảnh Bình h.đ. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa. - H. : Công Thương, 2022. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The first 90 days: Critical success strategies for new leaders at all level s515341

17565. Wedell-Wedellsborg, Thomas. Kỹ năng giải quyết vấn đề : Nhận thức lại vấn đề để tạo giải pháp đột phá / Thomas Wedell-Wedellsborg ; Biên dịch: Tô Bá Lâm... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 326 tr. : sơ đồ, tranh vẽ ; 24 cm. - (Harvard Business Review). - 190000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: What's your problem : To solve your toughest problems, change the problems you solve. - Thư mục: tr. 320-326 s532584

17566. Werner, Lucy. Doanh nghiệp nhỏ, danh tiếng lớn = Hype yourself / Lucy Werner ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 289 tr. ; 20 cm. - 128000đ. - 2000b s524202

17567. Whitman, Drew Eric. Cashvertising : Sáng tạo nội dung bán bất cứ thứ gì cho bất kỳ ai / Drew Eric Whitman ; Nguyễn Hữu Nam dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 235000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 300-305 s523118

17568. Willink, Jocko. Thế lưỡng nan của nhà lãnh đạo : Vận dụng cân bằng 12 quy tắc lãnh đạo từ SEAL = The dichotomy of leadership / Jocko Willink, Leif Babin ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s509704

17569. Wodtke, Christina. OKRs - Bí mật của tăng trưởng = Radical focus : Công

cụ tạo ra những thay đổi mang tính đột phá cho doanh nghiệp / Christina Wodtke ; Trâm Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b s517067

17570. Wright, Kai D. Dựa trên cảm nhận : Cách thức xây dựng thương hiệu vượt trội trong một thế giới ồn ào / Kai D. Wright ; Hoàng Trọng Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 306 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Following the feeling : Brand building in a noisy world s507894

17571. Xấu thế nào - Đẹp ra sao : Bí kíp thẩm định thiết kế trong marketing. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 200 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 175000đ. - 2000b s533546

17572. Xây dựng đội nhóm hiệu suất cao / Harvard Business Review ; Hồng Yến dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on leadership lessons from sports s517482

17573. Xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho Trường Đại học Xây dựng Hà Nội / Lê Thanh Hải (ch.b.), Phan Thị Cẩm Trang, Trịnh Bích Ngọc... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 93 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 100b

Thư mục: tr. 92-93 s528915

17574. Xây dựng nền văn hoá doanh nghiệp đỉnh cao / Harvard Business Review ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Doanh nghiệp). - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on building a great culture s517481

17575. Xây dựng tổ chức học tập / Erika Andersen, John H. Zenger, Joseph R. Folkman... ; Thiên Hương dịch. - H. : Đại

học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 158 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: HBR's 10 must reads on lifelong learning s522565

17576. Xie Qi Jun. Bí kíp quản lý thời gian : Dành cho lứa tuổi 11+ / Xie Qi Jun ; Minh hoạ: Yinyin ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 70000đ. - 2000b s524989

17577. X-Mentoring handbook / Hoàng Kim Toàn (ch.b.), Trần Trí Dũng, Trương Thanh Hùng... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 58 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế... s524352

17578. Yamamoto Hideyuki. Tạo dựng thương hiệu cá nhân = パーソナルブランディング : Nghệ thuật toả sáng bản thân để được tin cậy và tín nhiệm / Yamamoto Hideyuki ; An Nhiên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 198 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Personal branding s525711

17579. Yeomans, Matthew. Trust Inc: Từ niềm tin đến vị thế vững bền trong thời đại số / Matthew Yeomans ; Dịch: Phương Thảo, Quỳnh Chi. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s528880

17580. Yoffie, David B. Quy luật của chiến lược : 5 bài học bất hủ từ Bill Gates, Andy Grove & Steve Jobs / David B. Yoffie, Michael A. Cusumano ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 352 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Strategy rules s531540

17581. Yoshiki Nakazuka. Lập kế hoạch công việc theo chu trình PDCA : Bí quyết phát triển thần kỳ của các doanh nghiệp Nhật Bản = 小さな会社の売上を倍増させる最速PDCA日報 / Yoshiki Nakazuka ; Mai Đỗ dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 300 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s524939

17582. Young, Scott. Ultralearning: Học siêu tốc = Ultralearning : master hard skills, outsmart the competition, and accelerate your career : 1 tháng để học về. 1 năm để học 4 ngoại ngữ. 1 năm để hoàn thành chương trình MIT / Scott Young ; Thu Ánh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 291 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s528584

17583. Younger, Heather R. Nghệ thuật lãnh đạo tận tâm / Heather R. Younger ; Heina Phương dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 246 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of caring leadership: How leading with heart uplifts teams s529055

17584. Zahariades, Damon. Muốn thành công nói không với trì hoãn : 21 nguyên tắc vàng đập tan sự trì hoãn / Damon Zahariades ; Ngô Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s528208

17585. Zaid, Yaniv. Nghệ thuật bán hàng của người Do Thái = The Jewish Persuasion : Bí quyết marketing sáng tạo / Yaniv Zaid ; Dịch: Ca Dao, Cẩm Xuân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s513348

17586. Zhuo, Julie. Bí quyết trở thành nhà quản lý tài ba = The making of a manager: What to do when everyone look to you / Julie Zhuo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s535606

17587. Ziglar, Zig. Nghệ thuật bán hàng bậc cao = Secrets of closing the sale! : Bí quyết chốt deal mọi thời đại! / Zig Ziglar ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 503 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 3000b s519909

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

17588. Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022 = Proceedings of Vietnam National Conference on Biotechnology 2022 / Hoàng Tấn Quảng, Trần Thị Ngọc Trâm, Trần Thuý Lan... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - xx, 1390 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. - Thư mục cuối mỗi bài s530297

17589. Bùi Hữu Thuận. Giáo trình Nguyên lý bảo quản thực phẩm / B.s.: Bùi Hữu Thuận (ch.b.), Phạm Thị Mỹ Lệ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 211000đ. - 100b

Thư mục: tr. 122-124 s517723

17590. Các giải pháp chế biến nhằm đa dạng hoá sản phẩm từ củ gừng Huế : Sách chuyên khảo / B.s.: Võ Văn Quốc Bảo (ch.b.), Trương Thị Bích Phượng, Nguyễn Hiền Trang, Nguyễn Thy Đan Huyền. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 138-140 s524335

17591. Cách ủ biogas bằng túi HDPE cải tiến / Trần Sỹ Nam, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn Võ Châu Ngân, Nguyễn Hữu Chiêm. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên - Trường Đại học Cần Thơ. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 43 s534229

17592. Conference proceedings: The 7th analytica Vietnam conference / Nguyen Duc Tuan, Ha Minh Hien, Phan Nguyen Trung Thang... - H. : Hanoi National University, 2022. - 320 p. : ill. ; 27 cm. - 300 copies

Bibliogr. at the end of the paper s516273

17593. Công nghệ gen / Lê Huyền Ái Thuý (ch.b.), Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 423 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 192000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh

học. - Phụ lục: tr. 360-422. - Thư mục cuối mỗi chương s519994

17594. Crum, Hannah. Kombucha - Tuyệt đỉnh thức uống lên men / Hannah Crum, Alex LaGory ; DNA dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - xvii, 420 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 320000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The big book of kombucha. - Phụ lục: tr. 390-418 s525478

17595. Đặng Hữu Trung. Giáo trình Tôn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí / Đặng Hữu Trung (ch.b.), Nguyễn Thế Hữu, Trịnh Thị Hải. - H. : Thống kê, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 36000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 141-142 s528406

17596. Đinh Thị Hiền. Giáo trình Công nghệ chế biến đậu đỗ / B.s.: Đinh Thị Hiền (ch.b.), Vũ Thị Hạnh, Nguyễn Thị Quyên. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - vi, 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 131000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s526065

17597. Đỗ Thị Bích Thủy. Giáo trình Kỹ thuật lên men thực phẩm / Đỗ Thị Bích Thủy (ch.b.), Trần Bảo Khánh. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 190b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 186 s525364

17598. Freeze drying / Nguyen Tan Dzung (ed.), Hoang Van Chuyen, Vu Tran Khanh Linh... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 591 p. : ill. ; 24 cm. - 50000đ. - 250 copies

At head of cover: Ministry of Education and Training. HCMC University of Technology and Education. - Bibliogr. at the end of chapter. - App.: p. 556-591 s536284

17599. Giáo trình Công nghệ sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật / Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Thị Đông Phương, Trần Thị Ngọc Thư, Lê Thị Diệu Hương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 77 tr. ; 27 cm. - 100000đ. - 35b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục: tr. 74-75 s519715

17600. Giáo trình Công nghệ vi sinh thực phẩm / Nguyễn Thị Đông Phương, Trần Thị Ngọc Thư (ch.b.), Lê Thị Diệu Hương, Nguyễn Thị Trung Chinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi chương s519574

17601. Giáo trình Nguyên liệu thủy sản / B.s.: Đỗ Thị Tuyết Nhung, Trần Chí Nhân (ch.b.), Lê Hoàng Thanh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 134 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 125-127. - Phụ lục: tr. 128-134 s533682

17602. Giáo trình Thiết kế cơ cấu đàn hồi cho sản phẩm phun ép nhựa / Trần Chí Thiên, Nguyễn Văn Minh, Trần Minh Thế Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 210 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 20000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 210 s535837

17603. Hoàng Thị Lệ Thương. Quy trình sản xuất rượu vang từ quả sim / Hoàng Thị Lệ Thương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 300b

Thư mục: tr. 76-81. - Phụ lục: tr. 82-99 s521733

17604. Huỳnh Thị Phương Loan. Giáo trình Hoá học thực phẩm / B.s.: Huỳnh Thị Phương Loan (ch.b.), Nguyễn Bảo Lộc, Nguyễn Thị Thu Thủy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 500b

Thư mục: tr. 142-143 s517725

17605. Hướng dẫn lắp đặt và vận hành túi ủ biogas loại HDPE cải tiến sử dụng nguyên liệu sinh khối thực vật / Trần Sỹ Nam, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn Võ Châu Ngân, Nguyễn Hữu Chiếm. - H. : Nông

nghiệp, 2022. - 27 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 250b

Thư mục: tr. 27 s509549

17606. Integrated petroleum engineering IPE3 / Le Hong Quan, Nguyen Thai Hop, Le Minh Hieu... - H. : Transport, 2022. - 215 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Hanoi University of Mining and Geology. - Bibliogr. at the end of paper s534912

17607. Kardashev, G. A. Các phương pháp vật lý để tăng cường cho quá trình công nghệ hoá học / G. A. Kardashev ; Biên dịch: Hoàng Minh Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 301 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 279-299 s512983

17608. Kỹ yếu Hội thảo khoa học Điều chế và ứng dụng của chitosan/nano - chitosan trong bảo quản trái cây sau thu hoạch = Production and application of chitosan/nanochitosan in fruit preservation / Nguyễn Văn Hoà, Phạm Viết Nam, Nguyễn Công Minh... - H. : Nông nghiệp, 2022. - vii, 86 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bình Dương. - Thư mục cuối mỗi bài s520411

17609. Lê Thị Như Ý. Giáo trình Công nghệ xử lý và chế biến khí / Lê Thị Như Ý. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 351000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 209-216. - Thư mục: tr. 217-220 s532013

17610. Màng tách chất và ứng dụng / Trần Thị Dung (ch.b.), Trịnh Xuân Đại, Ngô Hồng Ánh Thu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 380 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 156000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s523309

17611. Ngô Quốc Luân. Giáo trình Hoá công nghệ và hoá nông nghiệp / B.s.: Ngô Quốc Luân (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - vi, 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 84000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197 s523334

17612. Ngô Thị Minh Hương. Giáo trình Công nghệ lên men / Ngô Thị Minh Hương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 204 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi chương s519739

17613. Nguyen Hoang Minh. Production and surface display of heterologous proteins in Lactobacillus plantarum towards the production of health-promoting oligosaccharides / Nguyen Hoang Minh. - Da Nang : Da Nang Publishing House, 2022. - 153 p. : ill. ; 24 cm. - 59000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 147-153 s509902

17614. Nguyễn Bảo Lộc. Giáo trình Vi sinh thực phẩm / B.s.: Nguyễn Bảo Lộc (ch.b.), Bùi Thị Quỳnh Hoa, Huỳnh Thị Phương Loan. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 142-143 s531173

17615. Nguyễn Bin. Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hoá chất và thực phẩm / Nguyễn Bin. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 136000đ. - 300b

T.4: Phân riêng dưới tác dụng của nhiệt (chưng luyện, hấp thụ, hấp phụ, trích ly, kết tinh, sấy). - 2022. - 381 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 380-381 s515736

17616. Nguyễn Hồng. Cầm nang khi dùng rượu, sản xuất và kinh doanh rượu / Nguyễn Hồng ; Hoàng Đình Hoà h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s525795

17617. Nguyễn Phú Đức. Giáo trình Phụ gia thực phẩm / Nguyễn Phú Đức (ch.b.), Lê Thị Hồng Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 467 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 464-467 s529855

17618. Nguyễn Thị Hồng Anh. Giáo trình Thực hành sản xuất các sản phẩm chăm

sóc cá nhân / Nguyễn Thị Hồng Anh (ch.b.), Hồ Xuân Hương, Phan Thị Thanh Diệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 42 tr. : bìa ; 28 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 42 s529362

17619. Nguyễn Tiến Lực. Giáo trình Công nghệ bảo quản lạnh thực phẩm / Nguyễn Tiến Lực, Đặng Thị Ngọc Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 355 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 352-355 s535834

17620. Nguyễn Tiến Lực. Giáo trình Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Công nghệ Thực phẩm và đồ uống / Nguyễn Tiến Lực. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : minh họa ; 24 cm. - 30000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 285-287 s535833

17621. Nobel : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520905

17622. Phan Thị Thanh Diệu. Giáo trình Thực hành sản xuất chất tẩy rửa / Phan Thị Thanh Diệu (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Anh, Lữ Thị Mộng Thy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 39 tr. : bìa ; 28 cm. - 60000đ. - 100b
Thư mục: tr. 39 s529363

17623. Rasmus Hoài Nam. Alfred Nobel và bản di chúc bất hủ / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 65000đ. - 1000b s520255

17624. Sổ tay hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nước mắm Phú Quốc. - Kiên Giang : Sở Khoa học và Công nghệ Kiên Giang, 2022. - 97 tr. : minh họa ; 19 cm. - 150b s531916

17625. Sổ tay sử dụng công trình khí sinh học. - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: SNV... - Thư mục: tr. 39 s530892

17626. Trần Đại Tiến. Kỹ thuật sấy thủy sản / Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Nguyễn Văn Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 148-149. - Phụ lục: tr. 150-176 s513930

17627. Trần Minh Thế Uyên. Giáo trình Công nghệ khuôn mẫu / Trần Minh Thế Uyên, Phạm Sơn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 359 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 359 s535838

17628. Trần Như Khuyên. Giáo trình Kỹ thuật bảo quản nông sản thực phẩm / B.s.: Trần Như Khuyên (ch.b.), Trần Như Khánh, Nguyễn Thanh Hải. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - viii, 329 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 308000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 303-304. - Phụ lục: tr. 305-329 s526066

17629. Trần Thị Minh Thư. Giáo trình Công nghệ chế biến thực phẩm / Trần Thị Minh Thư (ch.b.), Nguyễn Xuân Hồng, Huỳnh Thị Sứa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 232 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s526575

17630. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) - Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam. - H. : Y học, 2022. - 71 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam s530375

17631. Võ Văn Quốc Bảo. Nano bạc và ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm : Sách chuyên khảo / B.s.: Võ Văn Quốc Bảo (ch.b.), Lê Đại Vương, Lê Thị Kim Anh. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 83-87 s519947

17632. Vũ Thị Thu Thủy. Giáo trình Thực hành công nghệ sinh học nâng cao : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sinh học, Công nghệ sinh học và làm tài liệu tham khảo cho giáo viên THCS, THPT / Vũ Thị

Thu Thủy, Hoàng Phú Hiệp, Nguyễn Thị Thu Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 169 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 125000đ. - 100b

Thư mục: tr. 164-169 s531127

17633. Vũ Văn Nhượng. Giáo trình Hoá học với cuộc sống 2 / Vũ Văn Nhượng (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Hằng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 144 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 142-144 s532229

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

17634. Đỗ Đức Trung. Phương pháp ra quyết định đa tiêu chí và ứng dụng trong gia công cơ khí / Đỗ Đức Trung (ch.b.), Hoàng Tiến Dũng. - H. : Xây dựng, 2022. - 166 tr. : bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 146-154. - Thư mục: tr. 155-162 s521231

17635. Hoàng Tùng. Bài giảng Cơ khí đại cương : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2022. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 27000đ. - 1001b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 111 s519302

17636. Khương Thị Hà. Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng / Khương Thị Hà (ch.b.), Lê Hoài Đức. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 164 tr. ; 27 cm. - 35000đ. - 520b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 157 s533863

17637. Nguyễn Hồng Thanh. Thực hành hàn MIG/MAG cơ bản : Dùng cho hệ Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Hồng Thanh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. - Thư mục: tr. 144 s528831

17638. Nguyễn Ngọc Thắng. Ứng dụng nano bạc để xử lý kháng khuẩn cho vật liệu dệt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thắng (ch.b.), Võ Thị Lan Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 299 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 179000đ. - 200b

Thư mục: tr. 279-299 s535785

17639. Nguyễn Quốc Hưng. Giáo trình Công nghệ CAD/CAM với NX12 / Nguyễn Quốc Hưng (ch.b.), Diệp Bảo Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 267 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 261 s526052

17640. Phạm Văn Hùng. Bài giảng Máy cắt kim loại : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Hùng, Phan Văn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 123 s511767

17641. The second International conference on advanced technology and sustainable development 2022 (ICATSD 2022): International symposium on precision machining and advanced technologies (ISPMAT2022) : November 24 - 26, 2022 : Proceeding / Thanh Dang Van, Son Doan Thanh, Truc Do Trung... - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2022. - 278 p. : ill. ; 28 cm. - 62 copies

Bibliogr. at the end of the paper s533035

17642. Trần Văn Tường. Cơ sở tính toán máy và thiết bị khai thác - sơ chế gỗ : Sách chuyên khảo / Trần Văn Tường (ch.b.), Hoàng Sơn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 382000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 268-269 s529433

17643. 製造業界の受発注を加速させる = Cẩm nang cung ứng dành cho chế tạo sản xuất : 調達. - H. : Thanh niên, 2022. - 262 p. : ill. ; 26 cm. - 9000 copies s525850

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

17644. Botello, Chris. Khám phá Adobe InDesign - Thiết kế dàn trang nâng cao = Adobe InDesign CS6 - Revealed / Chris Botello ; Dịch: Trần Tấn Minh Đạo, Lê Hoàng Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xvii, 276 tr. : minh hoạ ; 19x23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 195000đ. - 2000b s520565

17649. Làng nghề Hà Nội - Tiềm năng và cơ hội phát triển = Hanoi craft villages - Potential and opportunities for development. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 181 tr. : ảnh, bản đồ ; 18 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội s525924

17645. Botello, Chris. Khám phá Adobe InDesign thiết kế dàn trang cơ bản = Adobe InDesign CS6 - Revealed / Chris Botello ; Dịch: Trần Tấn Minh Đạo, Lê Hoàng Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xv, 276 tr. : minh hoạ ; 19x23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 175000đ. - 2000b s520564

17650. Rabinowitz, Tova. Khám phá Typography = Exploring Typography / Tova Rabinowitz ; Dịch: Lê Hoàng Giang... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xv, 417 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 229000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 395-404 s518368

17646. Đặng Thái Việt. Bài giảng Kỹ thuật cảm biến : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đặng Thái Việt. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 500b
Thư mục: tr. 75 s533712

17651. Rooney, David. Lược sử thời gian : Hành trình xây dựng đế chế vĩ đại của nền văn minh nhân loại qua góc nhìn thời gian / David Rooney ; Thảo Hà dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: About time: A history of civilization in twelve clocks s529582

17647. Entrepreneur Media. CRAFT - Khởi sự kinh doanh sản phẩm thủ công / Entrepreneur Media, J.S. McDougall ; Tú Ân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 265 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 215000đ. - 1500b s533533

17652. Trần Thị Huê. Cách đóng bàn gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s512841

17648. Graham, Lisa. Nhập môn tư duy thiết kế: Bố cục và Typography = Basics of design : Layout and Typography for beginners / Lisa Graham ; Dịch: Lê Hoàng Giang, Trần Tấn Minh Đạo ; Trần Thị Lệ Quyên h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - xiv, 321 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 129000đ. - 2500b

17653. Trần Thị Huê. Cách đóng ghế gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s512840

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s535782

17654. Trần Thị Huê. Cách đóng giường gỗ / Trần Thị Huê, Nguyễn Văn Hải, Trần Minh Tới. - H. : Nông nghiệp, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s512839

17655. Triệu Lập Tân. Những điều kỳ thú về ăn mặc / Triệu Lập Tân ; Minh hoạ: Studio phim hoạt hình Trường Sa Thụ Nhân ; Huỳnh Như Đoàn dịch. - H. : Hồng Đức,

2022. - 88 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (360° khoa học quanh ta). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画身边科学 360° s515899

17656. Vašková, Hana. Bạn làm nghề gì thế? Thế giới nghề thủ công / Hana Vašková, Petra Bartíková ; Minh hoạ: Milan Starý ; Hoàng Thu Phương dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 170000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: What's your craft? A handful of trade s532132

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

17657. Bùi Mạnh Hùng. Đầu thầu trong xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Xây dựng, 2022. - 460 tr. : bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 439-452. - Thư mục: tr. 453-455 s532422

17658. Bùi Mạnh Hùng. Hợp đồng trong xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Lan Phương. - H. : Xây dựng, 2022. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 285-295. - Thư mục: tr. 296-299 s515479

17659. Chu Xuân Nam. Giáo trình Thực hành đo bóc khối lượng / Chu Xuân Nam, Trần Ngọc Duyên, Phạm Thị Thanh Xuân. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 304 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 135000đ. - 260b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI. - Thư mục: tr. 103. - Phụ lục: tr. 104 s511765

17660. Đặng Tinh. ETABS và SAP2000 thực hành tính toán nhà cao tầng / Đặng Tinh. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 141 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 139 s515481

17661. Giáo trình Vật liệu xây dựng / B.s.: Nguyễn Hoàng Anh, Trần Vũ An (ch.b.), Bùi Lê Anh Tuấn, Lê Thành Phiêu. -

Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 198-199 s517730

17662. Hoàng Bắc An. Giáo trình Kết cấu thép / Hoàng Bắc An (ch.b.), Lê Văn Thông. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 27 cm. - 175000đ. - 200b

Ph.1: Cấu kiện cơ bản. - 2022. - 344 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 311-334. - Thư mục: tr. 335-337 s527388

17663. Hoàng Minh Đức. Vật liệu và công nghệ chống thấm công trình xây dựng / Hoàng Minh Đức, Nguyễn Xuân Quý. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 115-117 s521233

17664. Ngô Thị Mỹ. Giáo trình Vật liệu xây dựng / Ngô Thị Mỹ (ch.b.), Võ Duy Hải, Phan Nhật Long. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 216 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 155000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi chương s521454

17665. Nguyễn Hoàng Tuấn. Cấp nước và thoát nước bên trong các toà nhà / Nguyễn Hoàng Tuấn (ch.b.), Vũ Văn Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 109-115. - Thư mục: tr. 116-118 s535053

17666. Nguyễn Hồng Sơn. Thiết kế kết cấu thép nhà tiền chế / Nguyễn Hồng Sơn (ch.b.), Võ Thanh Lương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 306-314. - Thư mục: tr. 315-317 s521408

17667. Nguyễn Huy Hoàng. Nhà ở cao tầng trong đô thị: Sử dụng - những nguy cơ tiềm ẩn - giải pháp / Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Xây dựng, 2022. - 150 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1400b s532408

17668. Nguyễn Lê Hồng Sơn. Giáo trình Thực tập máy điều hoà không khí dân dụng / Nguyễn Lê Hồng Sơn, Nguyễn Thành Luân, Đoàn Minh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Thư mục: tr. 131 s535839

17669. Nguyễn Liên Hương. Hướng dẫn đồ án môn học Lập định mức kỹ thuật xây dựng / Nguyễn Liên Hương, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Văn Tâm. - H. : Xây dựng, 2022. - 102 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 64000đ. - 200b

Thư mục: tr. 98 s521414

17670. Nguyễn Tăng Nguyệt Thu. Kiến trúc hướng dòng thông gió tự nhiên / B.s.: Nguyễn Tăng Nguyệt Thu, Việt Hà, Nguyễn Ngọc Giả. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 83000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 189-204 s521420

17671. Nguyễn Văn Dương. Cẩm nang sửa điều hoà inverter / Nguyễn Văn Dương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21 cm. - 1000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : hình vẽ s513895

17672. Nguyễn Việt Hưng. Kết cấu bê tông cốt thép ứng suất trước : Theo tiêu chuẩn ACI 318-14 của Hoa Kỳ / Nguyễn Việt Hưng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 93000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 153-160. - Thư mục: tr. 161-162 s509496

17673. Ôn định kết cấu thép : Giáo trình sau đại học / Nguyễn Trọng Hà (ch.b.), Trần Ngọc Long, Nguyễn Duy Duẩn, Lê Thanh Hải. - H. : Xây dựng, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 149-166. - Thư mục: tr. 167 s509486

17674. Phạm Thị Hải Hà. Giáo trình Hệ thống kiểm soát môi trường công trình / Phạm Thị Hải Hà (ch.b.), Trần Quốc Bảo, Nguyễn Thị Khánh Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 275000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

T.1: Nhiệt công trình và khí hậu xây dựng. - 2022. - 249 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 220-245. - Thư mục: tr. 246-249 s521338

17675. Phạm Văn Thứ. Công trình tường kê trong thành phố và trong cảng / Phạm Văn Thứ. - H. : Xây dựng, 2022. - 408 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 239000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. - Thư mục: tr. 398-402 s533635

17676. Phan Nguyên Lộc. Cẩm nang xây nhà : Dành cho người không chuyên và chủ nhà / Phan Nguyên Lộc, Nguyễn Anh Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 69 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 500b s516854

17677. Phan Tấn Hải. Nguyên lý thiết kế cấu tạo các công trình kiến trúc / Phan Tấn Hải, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 138000đ. - 200b s533644

17678. Phan Thế Vinh. Giáo trình Vật liệu xây dựng / Phan Thế Vinh (ch.b.), Trần Hữu Bằng. - H. : Xây dựng, 2022. - 269 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 200b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 266 s509495

17679. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng, an toàn cháy cho nhà và công trình, về quy hoạch xây dựng = National technical regulation on safety in construction, fire safety of buildings and constructions, on construction planning : QCVN 18:2021/BXD, QCVN

06:2021/BXD, QCVN 01:2021/BXD / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2022. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s509318

17680. Sách hướng dẫn xây dựng trung tâm năng lượng cộng đồng / Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Hữu Chiêm (ch.b.), Trần Sỹ Nam... - H. : Nông nghiệp, 2022. - 16 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ; The Toyota Foundation. - Thư mục: tr. 16 s515345

17681. Trần Ngọc Long. Giáo trình Kết cấu nhà bê tông cốt thép / Trần Ngọc Long (ch.b.), Nguyễn Hữu Cường, Trần Xuân Vinh. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 133000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 164-213. - Thư mục: tr. 214-215 s521416

17682. Trần Tuấn Kiệt. Cấp thoát nước trong toà nhà / Trần Tuấn Kiệt, Trần Minh Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 300b
Thư mục: tr. 271 s533661

17683. Võ Bá Tầm. Kết cấu bê tông cốt thép : Theo TCVN 5574 - 2012 / Võ Bá Tầm. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 104000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa

T.2: Cầu kiện nhà cửa. - 2022. - 583 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 552-582. - Thư mục: tr. 583 s533425

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

17684. An Giang miền đất nhớ : Tuyển tập những bài ca cổ và bài bản tài tử viết về An Giang / Nguyễn Đình Chiến, Trần Kim Hằng, Lê Quang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 289 tr. ; 20 cm. - 500b

Chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang (1832 - 2022) s531408

17685. An Yo Jeong. Bí mật tình yêu - Tô màu tình yêu / An Yo Jeong ; Thực Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Love secret s531153

17686. Arestein, Jean. Bách khoa toàn thư thực hành hội hoạ = Encyclopédie pratique du dessin / Jean Arestein ; Trịnh Phương Thảo dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 317 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 218000đ. - 1000b s520415

17687. Arnold, Michael. An emissary from heaven : Remembering Phi Nhung / Michael Arnold, Queenie Nguyen. - H. : Tri thức, 2022. - 334 p. : pic. ; 24 cm. - 350000đ. - 1000 copies s527904

17688. Arnold, Michael. Tịnh Bình - Tưởng nhớ Phi Nhung / Michael Arnold, Queenie Nguyen. - H. : Tri thức, 2022. - 366

tr. : ảnh ; 24 cm. - 350000đ. - 3000b s532246

17689. Âm nhạc 6 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Vũ Mai Lan (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 400000b s510714

17690. Âm nhạc 6 / Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hào (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 280000b s510707

17691. Âm nhạc 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Quang Nhã. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 195000b s510942

17692. Âm nhạc 6 : Sách giáo viên / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Vũ Mai Lan (ch.b.)... - Tái bản lần thứ

1. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 500b s510711

17693. Âm nhạc 7 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Vũ Mai Lan (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 110000b s519556

17694. Âm nhạc 7 / Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hào... - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 180000b s519551

17695. Âm nhạc 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 130000b s518713

17696. Âm nhạc 7 : Sách giáo viên / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Vũ Mai Lan (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 21684b s519559

17697. Âm nhạc 7 : Sách giáo viên / Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hào (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 11600b

Thư mục: tr. 87 s519554

17698. Âm nhạc 10 / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Dung (ch.b.), Trần Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 16000b s519552

17699. Âm nhạc 10 / Phạm Phương Hoa (tổng ch.b.), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 18000đ. - 15000b s519557

17700. Âm nhạc 10 : Sách giáo viên / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc

Dung (ch.b.), Trần Hoàng Thị Ái Cẩm... - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 53000đ. - 6000b s527625

17701. Âm nhạc 10 : Sách giáo viên / Phạm Phương Hoa (tổng ch.b.), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 42000đ. - 6590b s519560

17702. Âm nhạc và Mỹ thuật 8 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 15000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510343

17703. Âm nhạc và Mỹ thuật 8, 9 : Chương trình địa phương, tỉnh Hưng Yên / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Minh Hoàng. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 3600b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s529780

17704. Âm nhạc và Mỹ thuật 9 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Toàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 128 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 11000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510344

17705. 300 miếng bóc dán thông minh - Các bộ phận cơ thể : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 : 3 - 6岁生活习惯 s529664

17706. 300 miếng bóc dán thông minh - Khả năng sáng tạo : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 : 3 - 6岁生活习惯 s529662

17707. 300 miếng bóc dán thông minh - Nhận biết hình dạng : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b s529666

17708. 300 miếng bóc dán thông minh - Phát triển tư duy : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 : 3 - 6岁生活习惯 s529665

17709. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện ngôn ngữ : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 : 3 - 6岁生活习惯 s529663

17710. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện thói quen tốt : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b s529667

17711. 365 stickers bóc dán thông minh - Bảng chữ cái - chữ số : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s514807

17712. 365 stickers bóc dán thông minh - Hình khối và màu sắc : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s514806

17713. 365 stickers bóc dán thông minh - Phát triển IQ khả năng sáng tạo : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s514808

17714. 365 stickers bóc dán thông minh - Rèn luyện ngôn ngữ : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s514805

17715. 365 stickers bóc dán thông minh IQ - EQ - CQ: Bé học Toán : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s518770

17716. 365 stickers bóc dán thông minh IQ - EQ - CQ: Rèn luyện thói quen tốt : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s514804

17717. Bách khoa thư về nghệ thuật / Lạc Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 499000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Art a children's encyclopedia s513216

17718. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - Ô tô thể thao : 1000 miếng dán hình thông minh / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 1500b s513167

17719. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - Siêu xe : 1000 miếng dán hình thông minh / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 1500b s513168

17720. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - Xe công trình : 1000 miếng dán hình thông minh / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 1500b s513166

17721. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - Xe ô tô thông dụng : 1000 miếng dán hình thông minh / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 2000b s528463

17722. Bài tập Âm nhạc 6 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Vũ Mai Lan (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 50000b s510333

17723. Bài tập Âm nhạc 6 / Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hảo (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 8000đ. - 25000b s510330

17724. Bài tập Âm nhạc 7 / Hoàng Long, Vũ Mai Lan (ch.b.), Đỗ Thị Minh Chính... - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 135000b s519274

17725. Bài tập Âm nhạc 7 / Hồ Ngọc Hải, Nguyễn Thị Tố Mai (ch.b.), Lương Diệu Ánh... - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 8000đ. - 70000b s519272

17726. Bài tập Âm nhạc 9 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lâm, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 54 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 5100đ. - 5000b s527138

17727. Bài tập Mỹ thuật 6 / Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 30000b s510339

17728. Bài tập Mỹ thuật 6 / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 9000đ. - 25000b s510342

17729. Bài tập Mỹ thuật 7 / Nguyễn Thị May (ch.b.), Hoàng Minh Phúc, Trần Đoàn Thanh Ngọc... - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 12000đ. - 17000b s519283

17730. Bài tập Mỹ thuật 7 / Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Nhung (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. -

39 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 11000đ. - 65000b s519282

17731. Bài tập Mỹ thuật 7 / Nguyễn Xuân Nghị (ch.b.), Phạm Duy Anh, Đoàn Thị Mỹ Hương, Vũ Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 50000b s527137

17732. Bài tập Nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 48 tr. : minh họa s516806

17733. Bài tập Nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 52 tr. : minh họa s514263

17734. Bài tập Nhạc 9 / Trần Cường. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s516807

17735. Bài tập thực hành Mỹ thuật 6 / Nguyễn Minh Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 16000đ. - 5000b s514188

17736. Bàn tay nhỏ vẽ tranh - Cuộc sống mến thương / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 29000đ. - 3000b s520383

17737. Bàn tay nhỏ vẽ tranh - Động vật đáng yêu / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 29000đ. - 3000b s520382

17738. Bàn tay nhỏ vẽ tranh - Phong cảnh tươi đẹp / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 29000đ. - 3000b s520380

17739. Bàn tay nhỏ vẽ tranh - Phương tiện giao thông / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 29000đ. - 3000b s520379

17740. Bàn tay nhỏ vẽ tranh - Thực vật phong phú / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 44 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - 29000đ. - 3000b s520381

17741. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s518382

17742. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517233

17743. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 24 tr. : hình vẽ s517234

17744. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517745

17745. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517235

17746. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517236

17747. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517746

17748. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517237

17749. Bạn nhỏ ơi! Tô màu thật là dễ! / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21x28 cm. - 20000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 24 tr. : tranh vẽ s517238

17750. Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát xẩm trong xã hội đương đại : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế / Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Xuân Diện, Nguyễn Thị Tâm Hạnh... ; Tuyển chọn: Nguyễn Thị Thu

Phương... - H. : Thế giới, 2022. - 434 tr. : ảnh ; 23 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình... - Phụ lục: tr. 422-434. - Thư mục trong chính văn s509716

17751. Basford, Johanna. Khu vườn bí mật = Secret garden / Johanna Basford ; Phương Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 100 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 150000đ. - 4500b s532703

17752. Bé ơi tô màu - 12 con giáp / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s517389

17753. Bé ơi tô màu - Các loài hoa / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s517388

17754. Bé ơi tô màu - Các loại quả / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s517387

17755. Bé ơi tô màu - Công chúa dễ thương / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s517386

17756. Bé ơi tô màu - Động vật / Hà Vy b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s517390

17757. Bé tập làm họa sĩ - Tô màu : 3 - 4 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s529108

17758. Bé tập làm họa sĩ - Tô màu : 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 23 tr. : tranh vẽ s526655

17759. Bé tập làm họa sĩ - Bé tô màu các bạn nhỏ đáng yêu / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523190

17760. Bé tập làm họa sĩ - Bé tô màu các loại bánh, kẹo / Ngọc Nguyên b.s. - H. :

Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523186

17761. Bé tập làm hoạ sỹ - Bé tô màu con vật đáng yêu / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523189

17762. Bé tập làm hoạ sỹ - Bé tô màu đồ chơi / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523187

17763. Bé tập làm hoạ sỹ - Bé tô màu đồ vật, đồ dùng / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523188

17764. Bé tập làm hoạ sỹ - Bé tô màu rau, củ, quả / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523191

17765. Bé tập làm hoạ sỹ - Bé tô màu trang phục / Ngọc Nguyên b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b s523185

17766. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Cuộc sống quanh em; T.1). - 28000đ. - 2000b s531981

17767. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Cuộc sống quanh em; T.2). - 28000đ. - 2000b s531980

17768. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Lăng kính mộng mơ; T.1). - 28000đ. - 2000b s531977

17769. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Lăng kính mộng mơ; T.2). - 28000đ. - 2000b s531976

17770. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Những sắc màu kỳ diệu; T.1). - 28000đ. - 2000b s531983

17771. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Những sắc màu kỳ diệu; T.2). - 28000đ. - 2000b s531982

17772. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Thế giới muôn màu; T.1). - 28000đ. - 2000b s531979

17773. Bé tập tô màu : Từ cơ bản đến nâng cao : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Gia Lương Media ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Thế giới muôn màu; T.2). - 28000đ. - 2000b s531978

17774. Bé tập tô màu - Các loài chim / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513545

17775. Bé tập tô màu - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Minh hoạ: Luana Rinaldo ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b s509204

17776. Bé tập tô màu - Các loài hoa / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513546

17777. Bé tập tô màu - Các nàng công chúa / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513551

17778. Bé tập tô màu - Đồ dùng gia đình / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513549

17779. Bé tập tô màu - Động vật / Biên Thuỳ. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 2000b s512962

17780. Bé tập tô màu - Động vật dưới nước / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513542

17781. Bé tập tô màu - Động vật hoang dã / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513548

17782. Bé tập tô màu - Động vật nuôi / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513543

17783. Bé tập tô màu - Khủng long / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513540

17784. Bé tập tô màu - Phương tiện giao thông / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513544

17785. Bé tập tô màu - Rau củ / Biên Thuỳ. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 2000b s512963

17786. Bé tập tô màu - Rau củ / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513541

17787. Bé tập tô màu - Siêu anh hùng / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513550

17788. Bé tập tô màu - Thế giới muôn màu : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Sarah Hull, Jenny Tyler ; Minh hoạ: Luana Rinaldo ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s509203

17789. Bé tập tô màu - Trái cây / Biên Thuỳ. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 2000b s512964

17790. Bé tập tô màu - Trái cây / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr.

: tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s513547

17791. Bé tập tô màu và nhận biết thế giới xung quanh - Các loại quả / Nguyễn Khánh Hoà. - In lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 12000đ. - 20000b s520371

17792. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1: Quả bé yêu. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521646

17793. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2: Hoa bé yêu. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521647

17794. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.3: Động vật bé nuôi. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521648

17795. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.4: Thế giới côn trùng. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521649

17796. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.5: Động vật hoang dã. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521650

17797. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 3000b

T.5: Rau củ quanh bé. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s536213

17798. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.6: Phương tiện giao thông. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521651

17799. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.7: Động vật dưới nước. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521652

17800. Bé tô màu : Bé là hoạ sĩ 3 - 5 tuổi / Hạnh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 15000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s521653

17801. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 9000đ. - 5000b

T.8: Váy áo cho bé. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s536214

17802. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 5000b

T.9: Bé tập tô màu sắc. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s536215

17803. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 3000b

T.10: Các loài hoa. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s536216

17804. Bé tô màu - Bản thân : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522033

17805. Bé tô màu - Búp bê / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ; T.14). - 9000đ. - 5000b s514504

17806. Bé tô màu - Các loài cá : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522035

17807. Bé tô màu - Các loài cá : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515794

17808. Bé tô màu - Các loài chim : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522034

17809. Bé tô màu - Các loài hoa : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523430

17810. Bé tô màu - Các loại gia cầm : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522038

17811. Bé tô màu - Các loại gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518512

17812. Bé tô màu - Các loại hoa quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518511

17813. Bé tô màu - Các loại quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522032

17814. Bé tô màu - Các loại quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515799

17815. Bé tô màu - Các nhân vật cổ tích / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ; T.13). - 9000đ. - 5000b s514503

17816. Bé tô màu - Cầu thủ bóng đá. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s522649

17817. Bé tô màu - Cô bé Masha và chú Gấu xiếc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s522650

17818. Bé tô màu - Công chúa Disney / ABBooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523782

17819. Bé tô màu - Công chúa Disney / ABBooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523783

17820. Bé tô màu - Công chúa Disney / ABBooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.3. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523784

17821. Bé tô màu - Công chúa Disney / ABBooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.4. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523785

17822. Bé tô màu - Công chúa đáng yêu / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s515975

17823. Bé tô màu - Công chúa hạnh phúc / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s515977

17824. Bé tô màu - Công chúa thân thiện / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s515979

17825. Bé tô màu - Công chúa thông minh / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s515978

17826. Bé tô màu - Công chúa xinh đẹp / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b s515976

17827. Bé tô màu - Dino award / Abbooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s533671

17828. Bé tô màu - Dino party! / Abbooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s533674

17829. Bé tô màu - Dinosaurs / Abbooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s533672

17830. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518513

17831. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523425

17832. Bé tô màu - Đồ dùng, đồ chơi của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522039

17833. Bé tô màu - Động vật bé nuôi : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518510

17834. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523426

17835. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522040

17836. Bé tô màu - Động vật đại dương : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515793

17837. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ

thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515796

17838. Bé tô màu - Gia cầm của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515797

17839. Bé tô màu - Gia cầm, gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522045

17840. Bé tô màu - Gia súc của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515795

17841. Bé tô màu - Hello Kitty. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522643

17842. Bé tô màu - Hello Kitty. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522644

17843. Bé tô màu - Hoa, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522043

17844. Bé tô màu - Hoạt động của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515791

17845. Bé tô màu - Khám phá Bắc Cực / Bảo Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527687

17846. Bé tô màu - Khám phá côn trùng / Bảo Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. -

16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s530264

17847. Bé tô màu - Khám phá đại dương / Bảo Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527602

17848. Bé tô màu - Khám phá loài chim / Bảo Ngân. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527690

17849. Bé tô màu - Khám phá rừng xanh / Bảo Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527688

17850. Bé tô màu - Khám phá thời cổ đại / Bảo Ngân. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527686

17851. Bé tô màu - Khám phá trang trại / Bảo Ngân. - H. : Giáo dục, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 25000đ. - 5000b s527691

17852. Bé tô màu - Mùa hè của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523428

17853. Bé tô màu - Nàng tiên cá. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522645

17854. Bé tô màu - Nàng tiên cá. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522646

17855. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522037

17856. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24

cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522042

17857. Bé tô màu - Paw Patrol. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522647

17858. Bé tô màu - Paw Patrol. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

Q.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s522648

17859. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s515800

17860. Bé tô màu - Rau củ quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515798

17861. Bé tô màu - Rau củ quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : 4 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Bé tập làm họa sĩ). - 12000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s524316

17862. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523429

17863. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522041

17864. Bé tô màu - Siêu nhân : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b

T.3. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s515802

17865. Bé tô màu - Siêu nhân : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b

T.4. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s515803

17866. Bé tô màu - Tết và mùa Xuân : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515792

17867. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522036

17868. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522047

17869. Bé tô màu - Trang phục của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522046

17870. Bé tô màu - Trang phục của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s518514

17871. Bé tô màu - Trường mầm non : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523427

17872. Bé tô màu - Trường mầm non : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522044

17873. Bé tô màu - Vật nuôi của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515801

17874. Bé tô màu - Wild Dinos! / Abbooks. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s533673

17875. Bé tô màu 9999 : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 19x21 cm. - (Tô màu sáng tạo). - 99000đ. - 5000b s515025

17876. Bé tô màu Hello Kitty: Back to school. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s529349

17877. Bé tô màu Hello Kitty: Cùng vui chơi hè. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s529350

17878. Bé tô màu Hello Kitty: Merry Christmas. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s529352

17879. Bé tô màu Hello Kitty: Mơ ước mai sau. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s529351

17880. Bé tô màu khủng long / Trần Diệu An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s515878

17881. Bé tô màu Trường mầm non : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 20000b s535012

17882. Bé tô màu và dán hình : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Bảo Ngân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30 cm. - 25000đ. - 5000b T.1. - 2022. - 8 tr. : tranh vẽ s533824

17883. Bé tô màu và dán hình : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Bảo Ngân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30 cm. - 25000đ. - 5000b T.2. - 2022. - 8 tr. : tranh vẽ s533825

17884. Bé tô màu và dán hình : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Bảo Ngân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30 cm. - 25000đ. - 5000b T.3. - 2022. - 8 tr. : tranh vẽ s533826

17885. Bé tô màu và dán hình : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Bảo Ngân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30 cm. - 25000đ. - 5000b T.4. - 2022. - 8 tr. : tranh vẽ s533827

17886. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 3000b s520899

17887. Berlioz, Hector. Hồi ký của Hector Berlioz / Dịch: Lê Ngọc Anh, Nguyễn Tuấn Anh ; Cao Văn Bình h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - xx, 662 tr. ; 21 cm. - 599000đ. - 500b

Tên sách tiếng Pháp: Mémoires: comprenant ses voyages en Italie en Allemagne, en Russie et en Angleterre s532546

17888. Bóc dán công chúa - Công chúa dịu dàng / Thuỳ Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 3000b s517511

17889. Bóc dán công chúa - Công chúa hiện đại / Thuỳ Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 3000b s517510

17890. Bóc dán công chúa - Công chúa lấp lánh / Thuỳ Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 3000b s517509

17891. Bóc dán công chúa - Công chúa thiên sứ / Thuỳ Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 3000b s517508

17892. Bóc dán hình thông minh - Động vật : Rèn luyện phát triển trí óc cho trẻ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 63000đ. - 1500b s512163

17893. Bóc dán thông minh - Các hãng xe ô tô nổi tiếng / Gia Long b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 29000đ. - 3000b s517564

17894. Bóc dán thông minh - Các phương tiện giao thông / Gia Long b.s. - Tái

bản. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 29000đ. - 3000b s517563

17895. Bóc dán thông minh - Khủng long và động vật hoang dã / Gia Long b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 29000đ. - 3000b s517565

17896. Bóc dán thông minh - Máy kéo và xe tải : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hannah Watson ; Tranh: Joaquin Camp ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little first stickers - Tractors and trucks s529671

17897. Bóc dán thông minh - Mùa hè : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hannah Watson ; Tranh: Malu Lenzi ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little first stickers - Summer s529672

17898. Bóc dán thông minh - Nông trại : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Jessica Greenwell ; Tranh: Louisa Boyles ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little first stickers - Farm s529668

17899. Bóc dán thông minh - Rừng rậm : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Tranh: Gareth Lucas ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b s529673

17900. Bóc dán thông minh - Thế giới các loài chim / Gia Long b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 29000đ. - 3000b s517562

17901. Bóc dán thông minh - Thú nhồi bông / Gia Long b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 29000đ. - 3000b s517561

17902. Bóc dán thông minh - Thủy cung : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hannah Watson ; Tranh: Marcella Grassi ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little first stickers - Aquarium s529670

17903. Bóc dán thông minh - Vườn thú : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Holly Bathie ; Tranh: Gareth Lucas ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little first stickers - Zoo s529669

17904. Bộ sách dán hình - Cuộc sống nhiều niềm vui / Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21 cm. - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s520732

17905. Bộ sách dán hình - Cuộc sống nhiều niềm vui / Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21 cm. - 38000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s520733

17906. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh : 2 - 8 tuổi / Đức Thành b.s. - H. : Dân trí. - 25 cm. - (Kids playing). - 68000đ. - 2000b

Q.3: Rèn luyện tư duy. - 2022. - 32 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s523203

17907. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh : 2 - 8 tuổi / Đức Thành b.s. - H. : Dân trí. - 25 cm. - (Kids playing). - 68000đ. - 2000b

Q.4: Thoả sức sáng tạo. - 2022. - 32 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s523204

17908. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 23 tr. : tranh màu s515996

17909. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 20 tr. : tranh màu
s515997

17910. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b

T.3. - 2022. - 19 tr. : tranh màu
s515998

17911. Bộ sưu tập 1000 đề can lắp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b

T.4. - 2022. - 24 tr. : tranh màu
s515999

17912. Bradley, Jess. Vẽ theo phong cách Kawaii với 5 bước đơn giản = Draw Kawaii in 5 simple steps : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Jess Bradley ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 1500b s523448

17913. Brand, Laura. Tí toáy mỗi ngày : 50 ý tưởng thủ công sáng tạo tại nhà / Laura Brand ; Trâm Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 259 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The joy journal for magical everyday play s534352

17914. Bùi Bá Nguyên Khanh. Nghệ thuật trang trí truyền thống trên kiến trúc phong cách Đông Dương ở Sài Gòn / Bùi Bá Nguyên Khanh. - H. : Xây dựng, 2022. - 124 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 114-121 s521412

17915. Bùi Bá Nguyên Khanh. Vật liệu và cấu tạo hoàn thiện nội thất / Bùi Bá Nguyên Khanh (ch.b.), Nguyễn Văn Tín. - H. : Xây dựng, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197 s532419

17916. Bùi Xuân Phái - Con mắt của trái tim / Văn Cao, Thái Bá Vân, Nguyễn Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 180000đ. - 1500b s518151

17917. Ca Huế - Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia / Phan Thuận An, Nguyễn Phúc An, Nguyễn Phước Hải Trung... ; B.s.: Phan

Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 491 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế s513576

17918. Các lời ca trong Thánh lễ : Có phụ trương / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 504 tr. ; 16 cm. - 28000đ. - 2000b s507550

17919. Các lời ca trong Thánh lễ : Có phụ trương / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 504 tr. ; 16 cm. - 28000đ. - 2000b s522819

17920. Cahill, James. Nghệ sĩ định nghĩa chính mình = Ways of being : Phong cách nghệ sĩ và trải nghiệm nghệ thuật của mọi nghệ sĩ lớn / James Cahill ; Nguyễn Thị Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 166 tr. : bìa ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s528183

17921. Campbell, Ross. Cẩm nang huấn luyện thanh nhạc dành cho mọi giáo viên và ca sĩ / Ross Campbell ; Tôn Nguyễn Quỳnh Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 218 tr. : hình ảnh, bìa ; 26 cm. - 650000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 200-217 s521053

17922. Carey, Mariah. Ý nghĩa của Mariah Carey / Mariah Carey, Michaela Angela Davis ; Dịch: Ray Đoàn Huy... - H. : Dân trí, 2022. - 415 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 255000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The meaning of Mariah Carey s504703

17923. Cấu tạo kiến trúc / B.s.: Phạm Việt Anh, Nguyễn Khắc Sinh (ch.b.), Vũ Hồng Chương... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 284 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 114000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Khoa Kiến trúc. Bộ môn Cấu tạo và Trang thiết bị công trình. - Thư mục: tr. 280 s515939

17924. Cây kèn và Chiếc khẩu trang : Tác phẩm văn học, âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, nhiếp ảnh - Văn nghệ sỹ Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Tú Lệ, Trương Bảo Châu, Huệ

Triệu... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 486 tr. : ảnh ; 27 cm. - 2000b s508435

17925. Chika Miyata. How to draw - Vẽ nguệch ngoạc cả thế giới / Chika Miyata ; Hạ Pu dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 245 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s513749

17926. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Dung (ch.b.), Trần Đức... - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 5000b s519410

17927. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 / Phạm Phương Hoa (tổng ch.b.), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 3700b s527657

17928. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Hoàng Hậu (tổng ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh (ch.b.), Hoàng Hoa. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 55 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 5000b s525360

17929. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 : Sách giáo viên / Hồ Ngọc Khải (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Dung (ch.b.), Trần Hoàng Thị Ái Cẩm... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 18000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 70-71 s527658

17930. Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 / Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị May. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 4200b s527656

17931. Coco Chanel : Truyện tranh / Maria Isabel Sánchez Vegara ; Minh họa: Ana Alberó ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Little people, big dreams = Mầm non nhỏ bé, ước mơ vĩ đại). - 129000đ. - 2000b s520159

17932. Coco Chanel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s524999

17933. Coco Chanel - Người phụ nữ làm xoay chuyển ngành thời trang thế giới / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s514431

17934. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.1: Động vật nuôi. Chim. Cá. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516947

17935. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.2: Động vật hoang dã. Khủng long, bò sát. Côn trùng. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516948

17936. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.3: Hoa. Quả. Rau, củ. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516949

17937. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.4: Giao thông. Đồ dùng gia đình. Đồ dùng học sinh. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516950

17938. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.5: Gia đình. Nghề nghiệp. Thể thao. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516951

17939. Colouring 365 ngày tô màu - Khám phá thế giới, phát triển trí tuệ : Song

ngữ Anh - Việt : 2 - 6. - H. : Mỹ thuật. - 23 cm. - 36000đ. - 3000b

T.6: Công chúa. Hoàng tử. Các nhân vật truyền cổ tích Việt Nam và thế giới. - 2022. - 47 tr. : tranh vẽ s516952

17940. Con tô màu - Thám hiểm Bắc cực / Little Rainbow. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2000b s520485

17941. Con tô màu - Thám hiểm đại dương / Little Rainbow. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2000b s520484

17942. Con tô màu - Thám hiểm rừng xanh / Little Rainbow. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2000b s520487

17943. Con tô màu - Thám hiểm sa mạc / Little Rainbow. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2000b s520486

17944. Con tô màu thế giới xung quanh - Các loài chim : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529123

17945. Con tô màu thế giới xung quanh - Châu Phi hoang dã : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529129

17946. Con tô màu thế giới xung quanh - Đại dương huyền bí : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529125

17947. Con tô màu thế giới xung quanh - Động vật nuôi : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529130

17948. Con tô màu thế giới xung quanh - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529126

17949. Con tô màu thế giới xung quanh - Rau củ quả : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529128

17950. Con tô màu thế giới xung quanh - Trái cây : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529124

17951. Con tô màu thế giới xung quanh - Trong rừng sâu : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529122

17952. Con tô màu thế giới xung quanh - Vườn côn trùng : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 8000đ. - 5000b s529127

17953. Công chúa lấp lánh - Công chúa lộng lẫy : Giúp các bé gái bồi dưỡng óc thẩm mỹ, phát huy sự khéo léo và tính sáng tạo! : Dán giấy và tô màu / Aladdin book ; Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Công chúa). - 40000đ. - 4000b s521593

17954. Công chúa lấp lánh - Nàng tiên xinh đẹp : Giúp các bé gái bồi dưỡng óc thẩm mỹ, phát huy sự khéo léo và tính sáng tạo! : Dán giấy và tô màu / Aladdin book ; Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Công chúa). - 40000đ. - 4000b s521594

17955. Công chúa lấp lánh - Thiên sứ cổ tích : Giúp các bé gái bồi dưỡng óc thẩm mỹ, phát huy sự khéo léo và tính sáng tạo! : Dán giấy và tô màu / Aladdin book ; Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Công chúa). - 40000đ. - 4000b s521592

17956. Công chúa lấp lánh - Thiên thần có cánh : Giúp các bé gái bồi dưỡng óc thẩm mỹ, phát huy sự khéo léo và tính sáng tạo! : Dán giấy và tô màu / Aladdin book ; Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Công chúa). - 40000đ. - 4000b s521586

17957. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Hoa Lan / Mặt Đào ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 萌公主绚丽换装 s533810

17958. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Hoa Lệ / MUYUWENHUA ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr., 12 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 女孩超爱玩的 1000个公主贴纸全收藏: 华丽公主 s528464

17959. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Hoa Thủy Tiên / Mật Đào ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 花国公主炫美换装贴纸 - 纯洁水仙 s533808

17960. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Hoa Tuy Líp / Mật Đào ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 27 tr., 10 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 萌公主绚丽换装1000贴. 郁金香公主 s533809

17961. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Thông Minh / MUYUWENHUA ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr., 12 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 女孩超爱玩的 1000个公主贴纸全收藏: 精灵公主 s535461

17962. Công chúa vương quốc hoa - 1000 hình dán trang phục công chúa: Công chúa Vui Vẻ / MUYUWENHUA ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 39 tr., 12 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 女孩超爱玩的 1000个公主贴纸全收藏: 甜美公主 s535460

17963. Cuốn sách bóc dán đầu tiên của tớ - Đại dương = My first sticker books - Under the sea : Với 100 miếng dán cỡ lớn kèm theo bộ sách : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Imagine That ; Lời: Susie Linn ; Minh họa: Barry Green ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b s530286

17964. Cuốn sách bóc dán đầu tiên của tớ - Động vật = My first sticker books - Animals : Với 100 miếng dán cỡ lớn kèm theo bộ sách : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Imagine That ; Lời: Joshua George ; Minh họa: Barry Green ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b s530287

17965. Cuốn sách bóc dán đầu tiên của tớ - Khủng long = My first sticker books - Dinosaurs : Với 100 miếng dán cỡ lớn kèm theo bộ sách : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Imagine That ; Lời: Susie Linn ; Minh họa: Dan Crisp ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b s530289

17966. Cuốn sách bóc dán đầu tiên của tớ - Xe tải và máy xúc đào = My first sticker books - Trucks & diggers : Với 100 miếng dán cỡ lớn kèm theo bộ sách : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Imagine That ; Lời: Nat Lambert ; Minh họa: Dan Crisp ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 48000đ. - 2000b s530288

17967. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Bảng chữ cái tiếng Anh : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525387

17968. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Bảng chữ cái tiếng Anh (Động vật) : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525384

17969. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Cuộc sống quanh ta : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525386

17970. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Động vật : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525388

17971. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Nghề nghiệp : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525383

17972. Cuốn sách đầu tiên của tôi - Dán hình thông minh: Số đếm hình dạng màu sắc : 2 - 8 tuổi / VC Books b.s. - H. : Văn học, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 28000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: My first book stickers s525385

17973. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Côn trùng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523703

17974. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523702

17975. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Giáng sinh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ

1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523700

17976. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Halloween : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523704

17977. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Khu vườn xinh đẹp : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523698

17978. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Khủng long : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523699

17979. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tôi: Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s523701

17980. Dán hình & tô màu công chúa hoàn mỹ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - (Stickers books). - 20000đ. - 10000b s518863

17981. Dán hình & tô màu công chúa kiêu sa / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - (Stickers books). - 20000đ. - 10000b s518862

17982. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513199

17983. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513200

17984. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513201

17985. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513202

17986. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513203

17987. Dán hình & tô màu: Fashion - Nhà thiết kế thời trang / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 31000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 20 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ s513204

17988. Dán hình ô tô thú vị : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Đồng Nhã ch.b. ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 汽车趣味贴贴



T.1: Siêu xe siêu đỉnh. - 2022. - 18 tr., 4 tr. đề can : tranh màu s523953

17989. Dán hình ô tô thú vị : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Đồng Nhã ch.b. ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 汽车趣味贴贴



T.2: Siêu xe siêu ngẫu. - 2022. - 18 tr., 4 tr. đề can : tranh màu s523954

17990. Dán hình ô tô thú vị : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Đồng Nhã ch.b. ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 汽车趣味贴贴



T.3: Siêu xe siêu đẹp. - 2022. - 18 tr., 4 tr. đề can : tranh màu s523955

17991. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Buổi dạ hội xinh đẹp / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s523835

17992. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Lễ hội hoá trang / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s523836

17993. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Mùa đông ấm áp / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 42000đ. - 5000b s523840

17994. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Thể thao năng động / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s523837

17995. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Trang phục biển / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s523838

17996. Dán hình sáng tạo - Trang phục công chúa : Xứ sở thần tiên / Minh Phương b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b s523839

17997. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Bữa tiệc vui nhộn : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Jo Moore ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 24tr., 10tr. đề can : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Sticker dolly dressing - Parties s524511

17998. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Cún con : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lôi: Fiona Watt ; Minh hoạ: Lizzie Mackay ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình

Tị, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Sticker dolly dressing - Puppies s529659

17999. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Mèo con : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Fiona Watt ; Tranh: Lizzie Mackay ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Sticker dolly dressing - Kittens s529660

18000. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Nàng tiên cá : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Lizzie Mackay ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Sticker dolly dressing - Mermaid s529661

18001. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Vũ công ba lê : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Leonie Pratt ; Minh hoạ: Vici Leyhane, Stella Baggott ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. ; 26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Sticker dolly dressing - Ballerinas s529799

18002. Dán hình siêu đáng yêu - Các em bé động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Les bébés animaux s523943

18003. Dán hình siêu đáng yêu - Các loài côn trùng : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Les minis s523941

18004. Dán hình siêu đáng yêu - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 1000b s526785

18005. Dán hình siêu đáng yêu - Các loài khủng long = Mes gommettes super chouettes - Les dinosaures : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b s520492

18006. Dán hình siêu đáng yêu - Các phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Les véhicules s529795

18007. Dán hình siêu đáng yêu - Đại dương : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b s523951

18008. Dán hình siêu đáng yêu - Khu chợ : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Au marché s523940

18009. Dán hình siêu đáng yêu - Khu rừng : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - La jungle s523939

18010. Dán hình siêu đáng yêu - Mùa xuân = Mes gommettes super chouettes - Le printemps : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị,

2022. - 12 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b s520490

18011. Dán hình siêu đáng yêu - Trang trại = Mes gommettes super chouettes - À la ferme : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b s520491

18012. Dán hình siêu đáng yêu - Trường học : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 12 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - A l'école s523942

18013. Dán hình thiết kế thời trang công chúa 1 : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Hách Ngôn Ngôn ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏女孩换装 s537160

18014. Dán hình thông minh - Thẻ giới động vật = Sticker - World animal : Côn trùng, bò sát, lưỡng cư / Louis Ben. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 11 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 38000đ. - 2000b s521503

18015. Dán hình thông minh - Thẻ giới động vật = Sticker - World animal : Đại dương huyền bí / Louis Ben. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 11 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 38000đ. - 2000b s526816

18016. Dán hình thông minh - Thẻ giới động vật = Sticker - World animal : Rừng nhiệt đới / Louis Ben. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 11 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 38000đ. - 2000b s527502

18017. Dán hình thông minh - Thẻ giới động vật = Sticker - World animal : Trong trang trại / Louis Ben. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 11 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 38000đ. - 2000b s527501

18018. Dán hình trang phục công chúa 1 : Công chúa tinh nghịch : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ

6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装 s537161

18019. Dán hình trang phục công chúa 2 : Công chúa duyên dáng : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装 s537162

18020. Dán hình trang phục công chúa 3 : Công chúa đáng yêu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装 s537163

18021. Dán hình trang phục công chúa 4 : Công chúa sành điệu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b s537164

18022. Dán hình trang phục công chúa 5 : Công chúa hiền thực : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装 s537165

18023. Dán hình trang phục công chúa 6 : Công chúa kiêu sa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 7 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装 s537166

18024. Dán hình tuyệt đỉnh - Các em bé động vật : Với hơn 250 miếng dán siêu thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 / Lời: Marie Greenwood ; Thủy Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby animals ultimate sticker book s530293

18025. Dán hình tuyệt đỉnh - Các lá cỏ trên thế giới : Với hơn 250 miếng dán siêu thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 / Lời: Andrea Mills ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Flags around the world ultimate sticker book s530292

18026. Dán hình tuyệt đỉnh - Các loài thú cưng : Với hơn 250 miếng dán siêu thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 / Lời: Andrea Mills ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pets ultimate sticker book s530294

18027. Dán hình tuyệt đỉnh - Cuộc sống trong rừng : Dành cho trẻ em từ 3-9 tuổi / Thuỳ Dương dịch; Lời: Andrea Mills. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 59000đ. - 2000b s527626

18028. Dán hình tuyệt đỉnh - Khủng long : Với hơn 250 miếng dán siêu thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 / Lời: Olivia Stanford ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dinosaurs ultimate sticker book s530290

18029. Dán hình tuyệt đỉnh - Phương tiện giao thông : Với hơn 250 miếng dán siêu thú vị : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 / Lời: Phil Hunt ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Things that go ultimate sticker book s530291

18030. Đạo chơi cùng toán học - Trò chơi dán giấy : 3-4 tuổi / Minh Long. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 50000đ. - 3000b s518842

18031. Đạo chơi cùng toán học - Trò chơi dán giấy : 4-5 tuổi / Minh Long. - H. :

Mỹ thuật, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 50000đ. - 3000b s518843

18032. Đạo chơi cùng toán học - Trò chơi dán giấy : 5-6 tuổi / Minh Long. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 28 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 50000đ. - 3000b s518844

18033. Denizeau, Gérard. Claude Monet / Gérard Denizeau ; Dịch: Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Thị Quỳnh Châu ; Ngân Hà h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 126 tr. : ảnh, tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Hội hoạ). - 299000đ. - 1500b s518856

18034. Designa - Những bí quyết kỹ thuật của nghệ thuật thị giác truyền thống / Adam Tetlow, Daud Sutton, Lisa Delong... ; Tô Bá Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 414 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 260000đ. - 1500b s526187

18035. Diderot, Denis. Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật / Denis Diderot ; Phùng Văn Tửu dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 478 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Nền tảng đời). - 190000đ. - 1020b s532245

18036. Diderot, Denis. Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật / Denis Diderot ; Phùng Văn Tửu giới thiệu, tuyển chọn, dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2022. - 396 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 190000đ. - 350b s513859

18037. Đào Anh Tuấn. Giáo trình Mỹ thuật : Dùng cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Đào Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Thị Đức Hạnh, Nguyễn Hoài Thanh. - H. : Tri thức, 2022. - 127 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục cuối mỗi chương s527372

18038. Đào Mai Trang. Lưu Công Nhân và hội hoạ / Đào Mai Trang. - H. : Thế giới, 2022. - 227 tr. ; 25 cm. - 860000đ. - 500b s531270

18039. Đặng Đức Quang. Cơ sở tạo hình / Đặng Đức Quang (ch.b.), Đặng Lan Anh Tú. - H. : Xây dựng, 2022. - 248 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 168000đ. - 300b
Thư mục: tr. 242 s533634

18040. Đặng Mai Anh. Hiệu quả thẩm mỹ của sản phẩm sơn mài trên nền cốt vóc composit / Đặng Mai Anh. - H. : Thế giới, 2022. - 126 tr. : minh hoạ ; 23x25 cm. - 300b
Thư mục: tr. 125 s525707

18041. Đặng Mai Anh. Nghệ thuật trang trí bình phong ở Việt Nam / Đặng Mai Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 387 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 349-365. - Phụ lục: tr. 366-385 s535042

18042. Đặng Thái Hoàng. Sáng tác kiến trúc / Đặng Thái Hoàng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 154 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 74000đ. - 200b

Thư mục: tr. 152 s509492

18043. Đặng Thái Hoàng. Tổng quan về đô thị và kiến trúc Mỹ / Đặng Thái Hoàng, Bùi Phương Nga. - H. : Xây dựng, 2022. - 70 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 88000đ. - 300b

Thư mục: tr. 69 s515473

18044. Đặng Thái Hoàng. Tổng quan về đô thị và kiến trúc Nhật Bản : Hợp tuyển có chỉnh lý và bổ sung / Đặng Thái Hoàng. - H. : Xây dựng, 2022. - 118 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 114000đ. - 300b

Thư mục: tr. 117 s521226

18045. Đặng Văn Bông. Âm hưởng dân ca - dân ca Nam Bộ trong ca khúc Việt Nam / Đặng Văn Bông. - H. : Hồng Đức, 2022. - 350 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 300b

Thư mục: tr. 345-347 s536736

18046. Đất biển Kiên Giang : Tập bài ca vọng cổ / Thiện Cần, Huỳnh Anh Dũng, Võ Vạn Trầm... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 171 tr. ; 20 cm. - 500b s507791

18047. Đinh Phú Hùng. Giáo trình Xử lý ảnh / Ch.b.: Đinh Phú Hùng, Nguyễn Huy Đức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 315 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 170b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 312-315 s526856

18048. Đinh Quang Diệp. 500 loài cây thường dùng trong thiết kế cảnh quan = 500 useful plants in landscape design / Đinh Quang Diệp. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 431 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 550000đ. - 500b

Thư mục: tr. 428-429 s513897

18049. Đoàn Minh Ngọc. Tranh khắc gỗ hiện đại Thành phố Hồ Chí Minh = The modern woodcuts in Ho Chi Minh City / Đoàn Minh Ngọc. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 142 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 137-141 s515769

18050. Đoàn Thanh Hà. Nhà cửa & con người = Houses & people / Đoàn Thanh Hà ; Nguyễn Trí Thành ch.b. - H. : Tri thức, 2022. - 371 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 500000đ. - 500b s509295

18051. Đỗ Thanh Hiền. Âm nhạc 7 : Sách giáo viên / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Lê Thị Kim Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 107 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 6000b

Thư mục: tr. 106 s521061

18052. Đồng Đình Phương. REVIT architecture empire / Đồng Đình Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 650000đ. - 500b s537122

18053. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523778

18054. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523779

18055. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523780

18056. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523781

18057. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa diễm lệ / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s523777

18058. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa lộng lẫy / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s523775

18059. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa thần tiên / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s523776

18060. Em tập tô màu - Chủ đề Siêu nhân = Supper hero / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523786

18061. Em tập tô màu - Chủ đề Siêu nhân = Supper hero / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523787

18062. Em tập tô màu - Chủ đề Siêu nhân = Supper hero / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523788

18063. Em tập tô màu - Chủ đề Siêu nhân = Supper hero, = Super hero / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s523789

18064. Em tập tô màu - Công chúa xinh đẹp / Chính Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s523774

18065. Em tập tô màu: Chủ đề các loại hoa quả : Song ngữ Việt - Anh / Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s510958

18066. Em tập tô màu: Chủ đề các loại phương tiện vận chuyển : Song ngữ Việt - Anh / Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s510957

18067. Em tô màu - Bắc Cực lạnh giá / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525382

18068. Em tô màu - Châu Phi hoang dã / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525379

18069. Em tô màu - Đại dương xanh thẳm / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525381

18070. Em tô màu - Khu rừng kỳ ảo / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525377

18071. Em tô màu - Nông trại vui vẻ / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525380

18072. Em tô màu - Rừng xanh huyền bí / Khánh Linh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s525378

18073. Field, Guy. Tớ cũng là danh hoa - Hướng dẫn từ A đến Z để tạo ra kiệt tác của riêng bạn / Guy Field ; Viết lời: Gary Panton, Jocelyn Norbury ; Ngô Hoàng Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I could have done that s528458

18074. Gia Long. Trang trí nội thất nhà ở / Gia Long, Uy Minh, Hiếu Lạc ; Đỗ Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 141 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 72000đ. - 200b s527390

18075. Giai điệu rừng xanh : Dòng sách kể chuyện âm nhạc : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Kat Ha ; Minh họa: Xù Mi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Một chuyển rong chơi). - 125000đ. - 3000b s509187

18076. Giáo trình Lí thuyết âm nhạc cơ bản / Trần Bảo Lân (ch.b.), Nguyễn Đỗ Hiệp, Cao Sỹ Anh Tùng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 211 s526004

18077. Giáo trình Lịch sử nghệ thuật / Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình (ch.b.), Nguyễn Đình Thi... - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27 cm. - 131000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng - Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Bộ môn Lý thuyết và Lịch sử Kiến trúc

T.2: Từ chủ nghĩa Ấn tượng đến cuối thế kỷ XX. - 2022. - 258 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 243-251. - Thư mục: tr. 252-256 s515938

18078. Giáo trình Lý thuyết âm nhạc cơ bản : Dành cho học sinh Trung cấp chuyên ngành Âm nhạc hệ 3 năm : Tài liệu lưu hành nội bộ / B.s.: Hoàng Diệu Thuý, Nguyễn Trọng Tĩnh, Nguyễn Duy Khánh, Đặng Hồng Hạnh. - H. : Lao động, 2022. - 195 tr. : bìa ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh. Trường Trung cấp Văn hoá, Nghệ thuật và Du lịch. - Thư mục: tr. 194 s520450

18079. Gilpin, Rebecca. Thiên nhiên muôn màu : Dành cho lứa tuổi 3 - 7 / Rebecca Gilpin, Erica Harrison ; Thiết kế, minh hoạ: Non Figg... ; Bảo Bình dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 64 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - (Sách tương tác vừa học vừa chơi). - 79000đ. - 1500b s512159

18080. Giờ học tô màu của bé - Bảng chữ cái : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515981

18081. Giờ học tô màu của bé - Các loài chim : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515985

18082. Giờ học tô màu của bé - Các loài hoa : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515983

18083. Giờ học tô màu của bé - Chữ số - Hình dạng : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515980

18084. Giờ học tô màu của bé - Động vật : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương

dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515986

18085. Giờ học tô màu của bé - Phương tiện giao thông : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515987

18086. Giờ học tô màu của bé - Rau củ : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515982

18087. Giờ học tô màu của bé - Trái cây : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 22000đ. - 3000b s515984

18088. Gombrich, E. H. Câu chuyện nghệ thuật = The story of art / Gombrich, E. H. ; Lưu Bích Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 689 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - 1199000đ. - 1500b s517512

18089. Gốm Phù Lãng thế kỷ 17 - 20 = Phù Lãng Ceramics 17th - 20 th centuries / B.s.: Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Văn Đoàn (ch.b.), Đinh Ngọc Triễn... ; H.đ.: Phạm Quốc Quân, Ngô Thế Phong ; Dịch: Nguyễn Kim Long... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 202 tr. : hình vẽ, ảnh ; 29 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. - Thư mục: tr. 91-92 s529414

18090. Hà Thị Thuý Linh. Nâng cao kỹ thuật thanh nhạc trong các bài hát tiếng Việt cho sinh viên đại học ngành Quản lý văn hoá (Nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Tân Trào) : Sách chuyên khảo / Hà Thị Thuý Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Mai Thị Vân Hương. - H. : Dân trí, 2022. - 84 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 68-70. - Phụ lục: tr. 71-84 s528312

18091. 25++ hoạt động rèn luyện trí sáng tạo và tư duy cho trẻ - Nôi số và tô màu : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Sonia Barette, Maria Neradova ; Bình Nhi dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dot-to-dot s530266

18092. 25++ hoạt động rèn luyện trí sáng tạo và tư duy cho trẻ - Tô màu theo ký hiệu : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Moira Butterfield ; Minh hoạ: Anna Clariana ; Bình Nhi dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first puzzle colouring s530267

18093. 2000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa phép thuật - Công chúa đáng yêu / Muiywenhua ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 百变萌公主魔法换装2000贴-爱心小公主 s533735

18094. 2000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa phép thuật - Công chúa trí tuệ / Muiywenhua ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr., 16 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 百变萌公主魔法换装2000贴 - 智慧小公主 s529453

18095. 2000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa phép thuật - Công chúa trí tuệ / Muiywenhua ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr., 16 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 百变公主魔法换装2000贴 - 魔法小公主 s529454

18096. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng sáng tạo CQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s522631

18097. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng sáng tạo CQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s522632

18098. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng tư duy logic : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s522633

18099. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí thông minh IQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s522628

18100. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí thông minh IQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s522629

18101. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí tuệ cảm xúc EQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s522630

18102. 208 miếng dán hình thông minh - Chơi cùng các con số : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s529156

18103. 208 miếng dán hình thông minh - Cùng bé khám phá thế giới : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s529159

18104. 208 miếng dán hình thông minh - Cuộc sống muôn màu : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 65000đ. - 1500b s512164

18105. 208 miếng dán hình thông minh - Vương quốc đồ chơi : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s529158

18106. 208 miếng dán thông minh - Bé làm quen với tiếng Anh : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s529155

18107. 208 miếng dán thông minh - Thử tài bé yêu : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s529157

18108. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé học tiếng Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s520366

18109. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé học Toán : 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 25 tr., 6 tr. đề can : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s529680

18110. 200 miếng bóc dán thông minh : Đồ chơi của bé : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s520368

18111. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智学习
贴纸 s520367

18112. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số tình cảm EQ : 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên,

2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智学习
贴纸 s520364

18113. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số tình cảm EQ : 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智学习
贴纸 s529682

18114. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Bảng chữ cái : Dạy trẻ nhận biết chữ cái, số đếm, màu sắc và hình dạng cơ bản : 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇
贴纸 s529679

18115. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Các loài động vật : 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 25 tr., 6 tr. đề can : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇
贴纸 s529681

18116. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Khung long : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇
贴纸 s520365

18117. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thanh niên, 2022. - 25 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇
贴纸 s523736

18118. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số tình cảm - EQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 10 tuổi / Cung Huân ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên. - 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑超能 Q贴
EQ

T.1. - 2022. - 32 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s530295

18119. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số thông minh sáng tạo - CQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 10 tuổi / Cung Huân ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên. - 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑超能Q贴
CQ

T.2. - 2022. - 32 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s523952

18120. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon - Haicolor!! Phòng triển lãm tranh màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 10000b s524682

18121. Harman, Alice. Nhà thám hiểm nghệ thuật hiện đại : Với 30 tác phẩm nghệ thuật đến từ Trung tâm Pompidou / Alice Harman ; Minh họa: Serge Bloch ; Thanh Trúc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 220000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Modern art
explorer s516012

18122. Hello Kitty - Kitty diêm dúa làm công chúa : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Princess s518060

18123. Hello Kitty - Kitty ham vui, mở tiệc thôi! : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Let's party s518064

18124. Hello Kitty - Kitty mi ngon đến tiệm ăn ngon : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty restaurant s518061

18125. Hello Kitty - Kitty mi ngon thích đồ ăn ngon : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty food s518062

18126. Hello Kitty - Kitty xinh xắn mê mua sắm : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - I love shopping s518063

18127. Hello Kitty - Rèn luyện khả năng nhận biết : Cuộc sống vui vẻ của Kitty : Sách tô màu / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 40 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s515992

18128. Hello Kitty - Rèn luyện khả năng quan sát : Sở thích bao la của Kitty : Sách tô màu / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s515993

18129. Hello Kitty - Rèn luyện khả năng sáng tạo : Kitty vui học vui chơi : Sách tô màu / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. :

Mỹ thuật, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s515995

18130. Hello Kitty - Rèn luyện khả năng tập trung : Gia đình hạnh phúc của Kitty : Sách tô màu / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b s515994

18131. Hill, Brad. Học đàn piano / Brad Hill ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b s518786

18132. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Các em bé động vật : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Les bébés animaux s523646

18133. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Công trường xây dựng : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Sur le chantier s523648

18134. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Động vật hoang dã : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Les animaux sauvages s523649

18135. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Động vật ở trang trại : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Les animaux de la ferme s523650

18136. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Hình dạng và màu sắc : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. -

H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Les formes et les couleurs s523647

18137. Hình dán ngộ nghĩnh phát triển khả năng quan sát: Khủng long : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon P'tit Hemma - Gommettes pour les petits - Les dinosaures s523651

18138. Hình dán thú vị, rèn luyện tư duy : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Trung tâm Nghiên cứu Phát triển tiềm năng nhi đồng thời đại ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发趣味 贴纸2-6岁

T.1. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s530269

18139. Hình dán thú vị, rèn luyện tư duy : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Trung tâm Nghiên cứu Phát triển tiềm năng nhi đồng thời đại ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发趣味 贴纸2-6岁

T.2. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s530270

18140. Hình dán thú vị, rèn luyện tư duy : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Trung tâm Nghiên cứu Phát triển tiềm năng nhi đồng thời đại ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发趣味 贴纸2-6岁

T.3. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s530271

18141. Hình dán thú vị, rèn luyện tư duy : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Trung tâm Nghiên cứu Phát triển tiềm năng nhi đồng thời đại ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发趣味
贴纸2-6岁

T.4. - 2022. - 24 tr. : tranh màu
s530272

18142. Hoạ sĩ kháng chiến chống Mỹ cứu nước = Anti - American war resistance and salvation artists / Lâm Quang Thuý Nhiên, Phạm Thanh Tâm, Huỳnh Lê Tuấn... ; B.s.: Trần Thanh Bình (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

T.2. - 2022. - 249 tr. : ảnh, tranh vẽ
s526095

18143. Hoạ sĩ nhí - Bé đi du lịch / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b
s514505

18144. Hoạ sĩ nhí - Bé thích nghề gì / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b
s514507

18145. Hoạ sĩ nhí - Bé trong vườn trái cây / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b
s514506

18146. Hoạ sĩ nhí tô màu: Các loài chim : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527870

18147. Hoạ sĩ nhí tô màu: Chủ đề nghề nghiệp : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527866

18148. Hoạ sĩ nhí tô màu: Hoạt động vui chơi của bé : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527869

18149. Hoạ sĩ nhí tô màu: Khủng long : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527867

18150. Hoạ sĩ nhí tô màu: Mẹ và con : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527871

18151. Hoạ sĩ nhí tô màu: Một ngày của bé : Dành cho bé từ 3 đến 5 tuổi / Trần Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 14000đ. - 1000b
s527868

18152. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề Côn trùng / Nguyễn Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b
s517487

18153. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề Giao thông / Nguyễn Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b
s520424

18154. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề Thực vật / Nguyễn Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 10000b
s517488

18155. Hoàng Huy Thắng. Kiến trúc nhiệt đới ẩm / Hoàng Huy Thắng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 276 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 119000đ. - 200b

Thư mục: tr. 266-269
s521417

18156. Hoàng Minh Phúc. Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 : Sách giáo viên / Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị May, Đinh Ý Nhi. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 1254b
s519409

18157. Hoàng Vân - Nhạc và đời / Lê Toàn, Nguyễn Đình San, Trần Thị Trâm... - H. : Thanh niên, 2022. - 456 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Âm nhạc
s511687

18158. Học Âm nhạc lớp 8 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Tố Mai (ch.b.), Lương Diệu Ánh, Trần Vĩnh Khương... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 17000b s519548

18159. Học Âm nhạc lớp 9 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Tố Mai (ch.b.), Lương Diệu Ánh, Trần Vĩnh Khương... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 25000đ. - 1700b s513089

18160. Học Mỹ thuật lớp 9 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mỹ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 27000đ. - 65000b s510736

18161. Học Mỹ thuật lớp 9 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mỹ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 55 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 22000đ. - 65000b s510737

18162. Học từ vựng qua bài hát: Bác Hồ - Quê hương - Đất nước / Phạm Tuyên, Hoàng Lê, Hoàng Long... ; Tuyển soạn: Tú Hiền ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s526028

18163. Học từ vựng qua bài hát: Động vật / Nhạc, lời: Tân Huyền, Phan Nhân, Lê Xuân Thọ... ; Tuyển soạn: Tú Hiền ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s526027

18164. Học từ vựng qua bài hát: Gia đình / Nhạc, lời: Xuân Giao, Phan Văn Minh, Bùi Đình Thảo... ; Tuyển soạn: Tú Hiền ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s526026

18165. Học từ vựng qua bài hát: Kỹ năng / Nhạc, lời: Tân Huyền, Nghiêm Bá

Hồng, Minh Trang... ; Tuyển soạn: Tú Hiền ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s526025

18166. Học từ vựng qua bài hát: Thầy cô - trường học / Nhạc, lời: Phạm Minh Tuấn, Phạm Tuyên, Hoàng Long... ; Tuyển soạn: Tú Hiền ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 21 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 110000đ. - 2000b s526024

18167. Hodge, Susie. Câu chuyện nghệ thuật = The short story of art : Cẩm nang về các trào lưu, các tác phẩm, chủ đề và kỹ thuật chính yếu trong nghệ thuật / Susie Hodge ; Phan Nữ Ngọc Linh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 224 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s529832

18168. Hong Seok Kyeong. Cùng BTS bước ra thế giới = BTS on the road / Hong Seok Kyeong ; JYoung dịch; Heina Phuong h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 286 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s517786

18169. Houston, Cissy. Thương nhớ Whitney : Câu chuyện về tình yêu, nỗi mất mát và đêm định mệnh khi âm nhạc ngưng đọng mãi mãi / Cissy Houston, Lisa Dickey ; Ray Đoàn Huy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 311 tr., 32 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 179000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Remembering Whitney s512036

18170. Hội Văn học nghệ thuật Thanh Hoá 1974 - 2022. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 633 tr. : ảnh ; 24 cm. - 520b s534036

18171. Huỳnh Khánh. Loài hoa bắt tử : Tuyển tập bài ca vọng cổ từ 1985 - 2010 / Huỳnh Khánh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 500b s526690

18172. Huỳnh Lê Nhật Tấn. Vết căn nguyên = Impress of the root / Huỳnh Lê Nhật Tấn. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 181 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 500000đ. - 1000b s515768

18173. IQ - EQ - CQ - Bộ sưu tập 200 sticker bảng chữ cái tiếng Anh : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr.

: tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s528375

18174. IQ - EQ - CQ - Bộ sưu tập 200 sticker bảng chữ cái tiếng Việt : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s528374

18175. IQ - EQ - CQ - Bộ sưu tập 200 sticker bé làm quen với môn Toán : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s528377

18176. IQ - EQ - CQ - Bộ sưu tập 200 sticker số đếm, hình dạng, màu sắc : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s528376

18177. IQ - EQ - CQ - Bộ sưu tập 200 sticker vương quốc khủng long : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 68000đ. - 2500b s528378

18178. IQ - EQ - CQ: Dán hình phát triển tư duy cho bé = IQ - EQ - CQ: Logic sticker for kids : Kích thích tư duy não bộ cho trẻ : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 50000đ. - 3000b

Q.1. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s532715

18179. IQ - EQ - CQ: Dán hình phát triển tư duy cho bé = IQ - EQ - CQ: Logic sticker for kids : Kích thích tư duy não bộ cho trẻ : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 50000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s532712

18180. IQ - EQ - CQ: Dán hình phát triển tư duy cho bé = IQ - EQ - CQ: Logic sticker for kids : Kích thích tư duy não bộ cho trẻ : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Phan Minh

Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 50000đ. - 3000b

Q.3. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s532713

18181. IQ - EQ - CQ: Dán hình phát triển tư duy cho bé = IQ - EQ - CQ: Logic sticker for kids : Kích thích tư duy não bộ cho trẻ : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 50000đ. - 3000b

Q.4. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s532714

18182. Isaacson, Walter. Leonardo da Vinci / Walter Isaacson ; Nguyễn Thị Lan Phương dịch ; Phạm Diệu Hương h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 734 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 889000đ. - 1000b s531321

18183. John Lennon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Heejung ; Tranh: Team kids ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b Phụ lục cuối chính văn s515264

18184. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s518845

18185. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s518846

18186. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s518847

18187. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 36 tr. : hình vẽ s518848

18188. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch.

- H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b
T.5. - 2022. - 36 tr., 1 tr. đề can : tranh vẽ s518849

18189. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b
T.6. - 2022. - 36 tr., 1 tr. đề can : tranh vẽ s518850

18190. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b
T.7. - 2022. - 36 tr., 1 tr. đề can : tranh vẽ s518851

18191. Jumbo tô màu và các trò chơi : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật. - Trọn bộ 8 cuốn. - 28 cm. - (My little Pony). - 29000đ. - 3000b
T.8. - 2022. - 36 tr., 1 tr. đề can : tranh vẽ s518852

18192. Khoảnh khắc & thời gian : Kỷ niệm 30 năm thành lập (1992 - 2022). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 19x24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Nhà báo - Trung tâm Văn hoá tỉnh. Câu lạc bộ Ảnh báo chí - Nghệ thuật Nghệ An
T.2. - 2022. - 96 tr. : ảnh s530455

18193. Kiến trúc và quy hoạch Hà Nội thời Pháp thuộc / Trần Quốc Bảo, Nguyễn Văn Đình (ch.b.), Nguyễn Thanh Mai, Hồ Nam. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 100b
Thư mục: tr. 128 s533643

18194. Kim Namkuk. BTS Insight - Xuất sắc và chân thành : Học hỏi chiến lược kinh doanh cho GenZ từ BTS / Kim Namkuk ; Five dịch. - H. : Văn học, 2022. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: BTS 인사이트. - Tên sách tiếng Anh: BTS Insight : Excellence and authenticity s529187

18195. Koenig, Viviane. Nhật kí của Leonardo da Vinci : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Viviane Koenig ; Minh hoạ: Benoit Perroud ; Đồng Xanh dịch. - Tái bản lần thứ

1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 69 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22 cm. - (Nhật kí danh nhân). - 60000đ. - 2000b s520979

18196. Krause, Fran. Những nỗi sợ sâu thẳm = Deep dark fears : Dành cho bạn đọc 13+ / Fran Krause ; Hoàng My dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 1500b s525612

18197. Kulzsc. Tô bình yên vẽ hạnh phúc / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 88000đ. - 1000b s520537

18198. Kulzsc. Tô bình yên vẽ hạnh phúc / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 78000đ. - 2000b s518058

18199. Kulzsc. Yêu những ngày nắng chẳng ghét những ngày mưa / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 150 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 132000đ. - 8000b s524226

18200. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp thành phố: Cải tạo chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Minh Đức, Hoàng Tuấn Dũng, Đoàn Diệp Thuý Dương... - H. : Tài chính, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Nghiên cứu phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài s533700

18201. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo sau đại học trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật / Tạ Quang Đông, Đào Mạnh Hùng, Trần Thanh Hiệp... - H. : Văn học, 2022. - 201 tr. : bảng ; 27 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thư mục trong chính văn s527447

18202. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo Sau Đại học ngành Văn hoá nghệ thuật tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương / Nguyễn Thị Phương Thảo, Đỗ Quang Minh, Nguyễn Thị Anh Quyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 413 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s519887

18203. Kỹ yếu Hội thảo: Đào tạo văn hoá nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phục hồi sau đại dịch Covid-19 / Đào Đăng Phượng, Dương Thị Thu Hà, Lê Vinh Hưng... - H. : Văn học, 2022. - 395 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 269000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam. Câu lạc bộ Khối đào tạo giáo viên nghệ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s529255

18204. Làng quan họ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Nấm Hương ; Minh hoạ: Thuỳ An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tập tục quê em). - 30000đ. - 2000b s511462

18205. Lardon, Julie. Những đô thị trong tương lai : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Julie Lardon ; Minh hoạ: Sarah Velha ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Thế giới tương lai). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mondes futurs: Les villes du futur s525048

18206. Lập trình Revit API / Trần Anh Bình (ch.b.), Tào Văn Dĩnh, Đỗ Quốc Hoàng, Hà Mạnh Hùng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 129 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 200b s533638

18207. Leonardo da Vinci : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: Choe Byeongkuk ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 157 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Leonardo da Vinci s524995

18208. Lê Hàm. Nhạc sĩ Lê Hàm - Ca khúc tuyển chọn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2400b s534956

18209. Lê Minh Sơn. Kiến trúc Đông Dương / Lê Minh Sơn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 154 tr. : ảnh, bản vẽ ; 27 cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 136-142 s527392

18210. Lê Xuân Trường. Quy hoạch kiến trúc tương tác văn hoá và kinh tế : Tầm

nhìn - Nhận thức - Niềm tin - Hành động mới / Lê Xuân Trường. - H. : Xây dựng, 2022. - 250 tr. : ảnh ; 24 cm. - 319000đ. - 300b

Thư mục: tr. 241-248 s527321

18211. Lê Y Linh. Nhạc sĩ Hoàng Vân : Cho muôn đời sau... : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lê Y Linh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 265 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b s509015

18212. Ludwig van Beethoven : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Yeonah ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515263

18213. Lương Cửu. Lịch sử mỹ thuật Trung Quốc / B.s.: Lương Cửu (ch.b.), Trần Kiên Quân ; Dịch: Bùi Bá Quân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 602 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 450000đ. - 300b

Tên sách tiếng Trung: 中国美术史. - Thư mục: tr. 599-602 s512901

18214. Lương Hoài Trọng Tính. Nam Kỳ kiến trúc khảo lược : Nhà, đình, chùa, mộ / Lương Hoài Trọng Tính. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 396 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 380000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Nam Kỳ hiệu khảo. - Phụ lục: tr. 375-385. - Thư mục: tr. 386-392 s518601

18215. Lưu Phương Trục. Các công trình di sản văn hoá mang tính biểu tượng của Thành phố Hồ Chí Minh = Iconic cultural heritage works of Ho Chi Minh City / Lưu Phương Trục. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. : ảnh ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 102-103 s535806

18216. Mảnh vườn cho tâm trí / Hoạ sĩ: Trần Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 49 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 85000đ. - 1000b s523196

18217. Máy bay và phi thuyền : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tổng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh

vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511309

18218. Mấy vấn đề tư tưởng lý luận văn nghệ Việt Nam thời trung cận đại (Thế kỷ X - XIX) / Mai Quốc Liên (ch.b.), Kiều Thu Hoạch, Trịnh Bá Đình (phó ch.b.)... - H. : Văn học, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. - Phụ lục: tr. 377-419. - Thư mục: tr. 429-446 s534572

18219. Mĩ thuật 6 / Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Phạm Thị Chinh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 203000b s510725

18220. Mĩ thuật 6 / Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14000đ. - 155000b s510721

18221. Mĩ thuật 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b., ch.b.), Ngô Thị Hương, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 110000b s509374

18222. Mĩ thuật 7 / Nguyễn Thị May (tổng ch.b.), Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Trần Đoàn Thanh Ngọc, Lâm Yên Như. - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 12000đ. - 64000b s519566

18223. Mĩ thuật 7 / Nguyễn Thị Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 13000đ. - 200000b s519564

18224. Mĩ thuật 7 / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Đoàn Thị Mỹ Hương (ch.b.), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương. - H.

: Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 40000b s519572

18225. Mĩ thuật 7 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Ngô Thị Hương, Nguyễn Duy Khuê... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b s521865

18226. Mĩ thuật 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị May (tổng ch.b.), Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Trần Đoàn Thanh Ngọc... - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 2). - 19000đ. - 9000b s519568

18227. Mĩ thuật 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo; Bản 1). - 20000đ. - 13100b s519562

18228. Mĩ thuật 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Đoàn Thị Mỹ Hương (ch.b.), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 10884b s527622

18229. Mĩ thuật 7 : Sách giáo viên / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Ngô Thị Hương, Nguyễn Duy Khuê... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 2000b s529779

18230. Mĩ thuật 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Lê Trần Hậu Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 4544b s527623

18231. Mĩ thuật 10 - Điêu khắc / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Đinh Gia Lê. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 5500b s519576

18232. Mĩ thuật 10 - Đồ hoạ (tranh in) / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh

hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 5500b s519575

18233. Mĩ thuật 10 - Hội hoạ / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Lê Trần Hậu Anh. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 10000b s519578

18234. Mĩ thuật 10 - Kiến trúc / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Vũ Hồng Cường, Trần Ngọc Thanh Trang. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 6500b s519573

18235. Mĩ thuật 10 - Lí luận và lịch sử mĩ thuật / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Đào Thị Thuý Anh, Trịnh Sinh. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 5630b s527620

18236. Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Đỗ Đình Tuyền. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 10000b s519577

18237. Mĩ thuật 10 - Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Vũ Quốc Khánh. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 7000đ. - 10184b s519579

18238. Mĩ thuật 10 - Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh / Nguyễn Xuân Nghị (tổng ch.b.), Phạm Duy Anh (ch.b.), Nguyễn Hữu Phấn, Trần Thanh Việt. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 6000đ. - 5630b s527621

18239. Michael Jackson : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Han Nana ; Tranh: Toonjaengi ; Thanh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s525005

18240. Miếng dán thần kỳ - Bồi dưỡng chỉ số CQ : Sách dán hình cho bé / Bích

Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 36000đ. - 3000b s517324

18241. Miếng dán thần kỳ - Bồi dưỡng chỉ số EQ : Sách dán hình cho bé / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 36000đ. - 3000b s517323

18242. Miếng dán thần kỳ - Bồi dưỡng chỉ số IQ : Sách dán hình cho bé / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 36000đ. - 3000b s517322

18243. 123 Nào ta tô màu! - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Tô màu phát triển trí tuệ). - 15000đ. - 2000b s520489

18244. 123 Nào ta tô màu! - Vườn thú : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Tô màu phát triển trí tuệ). - 15000đ. - 2000b s520488

18245. 150 miếng dán hình thông minh - Động vật : Hình dán sinh động, chủ đề đa dạng, kiến thức phong phú, dễ hiểu dễ nhớ : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 17 tr., 4 tr. đề can : minh hoạ ; 29 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 50000đ. - 2500b s528462

18246. 150 miếng dán hình thông minh - Phương tiện giao thông : Hình dán sinh động, chủ đề đa dạng, kiến thức phong phú, dễ hiểu dễ nhớ : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 17 tr., 4 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 50000đ. - 3000b s528461

18247. 150 miếng dán hình thông minh - Trái cây, rau củ : Hình dán sinh động, chủ đề đa dạng, kiến thức phong phú, dễ hiểu dễ nhớ : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 17 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 50000đ. - 3000b s528460

18248. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Nối số : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532364

18249. Nagadya Isdahl, Nansubuga. Beyoncé Knowles-Carter / Nansubuga Nagadya Isdahl ; Minh hoạ: Tammy Taylor ; Minh Châu dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515750

18250. Nào, ta cùng học vẽ... các loại phương tiện! = Learn to draw... things that go! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Hoạ sĩ tí hon). - 59000đ. - 1000b s533880

18251. Nào, ta cùng học vẽ... đại dương diệu kỳ! = Learn to draw... ocean wonders! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Hoạ sĩ tí hon). - 59000đ. - 1000b s533879

18252. Nào, ta cùng học vẽ... khu vườn hoa! = Learn to draw... flower garden! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Hoạ sĩ tí hon). - 59000đ. - 1000b s533878

18253. Nào, ta cùng học vẽ... vương quốc công chúa! = Learn to draw... princess kingdom! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Hoạ sĩ tí hon). - 59000đ. - 1000b s533881

18254. Neufert, Ernst. Sổ tay các loại công trình xây dựng - Dữ liệu kiến trúc sư / Ernst Neufert ; Đình Đức Hậu dịch. - Tái bản. - H. : Thanh niên, 2022. - xiv, 433 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 175000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 413-428 s537169

18255. Nghệ thuật ca Huế trong xã hội đương đại / Nguyễn Đình Sáng, Nguyễn Xuân Hoa, Dương Bích Hà... ; B.s.: Phan Thanh Hải... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 439 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thư mục trong chính văn s513575

18256. Nghiên cứu văn hoá miền Trung 2022 : Chuyên đề di sản kiến trúc truyền thống / Nguyễn Hữu Thông, Đỗ Xuân Cẩm, Võ Tuấn Anh... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 343 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế... - Thư mục cuối mỗi bài s536819

18257. Ngô Bá Công. Giáo trình Mỹ thuật cơ bản / Ngô Bá Công. - In lần thứ 24. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237. - Phụ lục: tr. 238-239 s529778

18258. Ngô Bá Công. Mỹ thuật cơ bản / Ngô Bá Công. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237. - Phụ lục: tr. 238-239 s514422

18259. Ngô Quang Huy. Truyền thống và hiện đại - Một góc nhìn từ kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Ngô Quang Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. ; 24 cm. - 18000đ. - 250b

Thư mục: tr. 139-150 s516845

18260. Nguyễn Bách. Từ điển giải thích thuật ngữ âm nhạc / Nguyễn Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 339 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 270-272. - Phụ lục: tr. 273-339 s511901

18261. Nguyễn Bích Nhã. Cùng vui với Origami - Nghệ thuật xếp giấy Nhật Bản / Nguyễn Bích Nhã. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s515363

18262. Nguyễn Bình Định. Các phương pháp ký âm trên thế giới và vấn đề ký âm nhạc truyền thống Việt Nam / Nguyễn Bình Định. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 450 tr. ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 407-412. - Phụ lục: tr. 413-447 s514321

18263. Nguyễn Cẩm Lệ. Yếu tố truyền thống trong các ca khúc đương đại / Nguyễn Cẩm Lệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 133-143. - Phụ lục: tr. 145-167 s519902

18264. Nguyễn Đình Đăng. Nghệ thuật dessin / Nguyễn Đình Đăng. - H. : Dân trí, 2022. - 757 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 1400000đ. - 1231b

Phụ lục: tr. 709-717. - Thư mục: tr. 718-728 s530331

18265. Nguyễn Đình Thi. Kiến trúc nhà ở nông thôn vùng duyên hải Bắc Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu / Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Lê Hồng Dân. - H. : Xây dựng, 2022. - 346 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1400b

Thư mục: tr. 323-345 s532410

18266. Nguyễn Đình Toàn. Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại / Nguyễn Đình Toàn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 111000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 263-267 s509493

18267. Nguyễn Đức Thiềm. Kiến trúc : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Xây dựng cơ bản và Cao đẳng Kiến trúc / Nguyễn Đức Thiềm. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 276 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 109000đ. - 200b

Thư mục: tr. 272 s515936

18268. Nguyễn Đức Thiềm. Kiến trúc nhà ở : Giáo trình đào tạo kiến trúc sư / Nguyễn Đức Thiềm. - Tái bản. - H. : Xây

dựng, 2022. - 304 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 127000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 283-301. - Thư mục: tr. 302 s515937

18269. Nguyễn Hoàng Minh Vũ. Chiều sáng tự nhiên công trình kiến trúc & hiệu quả năng lượng / Nguyễn Hoàng Minh Vũ (ch.b.), Nguyễn Lê Duy Luân, Võ Viết Cường. - H. : Xây dựng, 2022. - 195 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 229000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 165-186. - Thư mục: tr. 187-193 s509487

18270. Nguyễn Hồng Tiến. Quy hoạch không gian ngầm đô thị = Underground space-urban planning / Nguyễn Hồng Tiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 161 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

Thư mục: tr. 160-161 s521347

18271. Nguyễn Lưu. Sắc màu thời gian / Nguyễn Lưu. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 246 tr. : ảnh ; 23 cm. - 150000đ. - 300b s537194

18272. Nguyễn Mạnh Hùng. Ký họa Việt Nam đầu thế kỷ 20 / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Thế giới, 2022. - 390 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b s517862

18273. Nguyễn Ngọc Linh. 69 sắc thái giải phẫu học nghệ thuật / Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Thế giới, 2022. - 140 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 200000đ. - 2000b s531999

18274. Nguyễn Thái Huyền. Ba sắc màu trong thiết kế cảnh quan = Colour trilogy in landscape design / Nguyễn Thái Huyền (ch.b.), Viraj Charterjee, Bùi Thị Thuý Ngọc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 197 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 196 s521328

18275. Nguyễn Thanh Điền. Phải đâu là huyền thoại : Tập ca cổ / Nguyễn Thanh Điền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 97 tr. : ảnh ; 20 cm. - 70000đ. - 300b s510051

18276. Nguyễn Thanh Hương. Thú dị Giáng sinh / Nguyễn Thanh Hương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 41 tr. : ảnh ; 23 cm. - 199000đ. - 1000b s531398

18277. Nguyễn Thị Diệu Huyền. Một số vấn đề trong đào tạo thiết kế thời trang đương đại : Sách tham khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Diệu Huyền, Bùi Quang Khánh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 178 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 175-178 s513564

18278. Nguyễn Thị Hậu. Sức mạnh thiên về chì : 21 ngày cùng Homeschoolermit khám phá tài năng bên trong bạn / Nguyễn Thị Hậu, Biện Văn Tranh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 350000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s518782

18279. Nguyễn Thị Hồng Thanh. Giáo trình Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc / Nguyễn Thị Hồng Thanh (ch.b.), Trần Hương Giang, Bùi Đình Thọ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 248 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 219-220. - Phụ lục: tr. 221-244 s534991

18280. Nguyễn Thị Hồng Thắm. Giáo trình Lí luận và phương pháp dạy học Mỹ thuật / Nguyễn Thị Hồng Thắm (ch.b.), Phạm Văn Tuyền, Phạm Thị Nụ. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 241-242 s522734

18281. Nguyễn Thị Tâm Đan. Hướng dẫn thực hành thiết kế với Revit Architecture / Nguyễn Thị Tâm Đan (ch.b.), Ngô Hồng Năng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 94000đ. - 200b

Thư mục: tr. 167 s521415

18282. Nguyễn Thị Thanh Thảo. Tính tảo trong đời sống văn hoá người Tày Tuyên Quang / Nguyễn Thị Thanh Thảo. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 173 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Tân Trào. - Thư mục: tr. 109-119. - Phụ lục: tr. 120-173 s532236

18283. Nguyễn Thị Thịnh. Bộ học liệu thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thiết kế đồ hoạ, lĩnh vực nhận diện thương hiệu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thịnh. - H.

: Thế giới, 2022. - 186 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 67-72. - Phụ lục: tr. 73-186 s531219

18284. Nguyễn Thị Thu Hoà. Đồ mã Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hoà. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 480000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s536900

18285. Nguyễn Thị Thu Hoà. Tranh dân gian đồ thể Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hoà. - H. : Thế giới, 2022. - 333 tr. ; 29 cm. - 620000đ. - 1000b s520422

18286. Nguyễn Thị Thu Hoà. Tranh dân gian Kim Hoàng / Nguyễn Thị Thu Hoà. - H. : Thế giới, 2022. - 297 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29cm. - 580000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 297 s526085

18287. Nguyễn Thị Thuý Hà. Nghệ thuật ca từ trong ca khúc cách mạng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuý Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 195 tr. : bảng ; 21 cm. - 66000đ. - 755b

Phụ lục: tr. 175-186. - Thư mục: tr. 187-193 s521727

18288. Nguyễn Thu Huyền. Nào mình cùng vẽ : Cùng khám phá những bài học thú vị / Nguyễn Thu Huyền. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 113 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 150000đ. - 500b s526660

18289. Nguyễn Trí Thành. Đoàn Thanh Hà: Nhà cửa & con người = Doan Thanh Ha: Houses & people / Nguyễn Trí Thành ch.b. - H. : Tri thức, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, ảnh ; 22 cm. - 500000đ. - 500b s520058

18290. Nguyễn Trung Thành. Quản lý chất lượng đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học theo tiếp cận TQM tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trung Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 194-199 s531034

18291. Nguyễn Trương Quý. Thời thanh xuân của tân nhạc ái quốc : Du khảo / Nguyễn Trương Quý. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Trẻ, 2022. - 509 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 240000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 467-489. - Thư mục: tr. 497-509 s531662

18292. Nguyễn Tuệ Chi. Bài giảng Nhạc lý cơ bản / Nguyễn Tuệ Chi. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 105b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. - Thư mục: tr. 137. - Phụ lục: tr. 138-151 s527296

18293. Nguyễn Văn Minh. Giáo trình Phương pháp luận sáng tác nghệ thuật : Trình độ sau đại học / Nguyễn Văn Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 24 cm. - 197000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 134-136. - Phụ lục: tr. 137-159 s511718

18294. Nguyễn Xuân Lược. Ký hoạ kiến trúc di sản Huế : Cổng ngõ Phủ đệ / Nguyễn Xuân Lược. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 160000đ. - 300b
Thư mục: tr. 151 s526930

18295. Nguyệt Giang. Bộ sưu tập sticker trang phục công chúa : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 16 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s533811

18296. Nguyệt Giang. Bộ sưu tập sticker trang phục công chúa : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 16 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s533812

18297. Nguyệt Giang. Bộ sưu tập sticker trang phục công chúa : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 16 tr., 6 tr. đề can : tranh màu s533813

18298. Nhiều Nguyễn. Hướng dẫn làm hoa giấy nhún / Nhiều Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - 158000đ. - 2000b

Ph.1: Những mẫu hoa cơ bản. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ s533799

18299. Norman, Don. Thiết kế lấy người dùng làm trung tâm = The design of everyday things : Bí quyết tạo ra sản phẩm mọi khách hàng đều mong muốn / Don Norman ; Phương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2022. - 422 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 199000đ. - 3000b s513053

18300. Norman, Don. Thiết kế lấy người dùng làm trung tâm : Bí quyết tạo ra sản phẩm mọi khách hàng đều mong muốn / Don Norman ; Phương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2022. - 422 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The design of everyday things s527331

18301. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture / Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517555

18302. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture / Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517556

18303. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture / Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517557

18304. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture / Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517558

18305. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture / Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517559

18306. Nối số & tô màu = Dot to dot color : The rest of the picture /

Dangkhoibook b.s. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Game for kids). - 15000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 16 tr. : tranh màu s517560

18307. Nói số & tô màu - Các loài chim : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516930

18308. Nói số & tô màu - Các loài hoa : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516932

18309. Nói số & tô màu - Động vật biển : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516931

18310. Nói số & tô màu - Khủng long : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516933

18311. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Bò sát : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s520297

18312. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Các loài chim : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s523157

18313. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Các loài chim : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s520298

18314. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Côn trùng : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s520299

18315. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Động vật nuôi : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. :

tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s520300

18316. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Động vật biển : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520293

18317. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520295

18318. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Động vật biển : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520294

18319. Nói số & tô màu thông minh = Dot to dot coloring book : Thế giới động vật - Động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s520296

18320. Nói số và tô màu - Động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516927

18321. Nói số và tô màu - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516926

18322. Nói số và tô màu - Rau, củ, quả : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516929

18323. Nói số và tô màu - Vật nuôi : Song ngữ Anh - Việt / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 5000b s516928

18324. Nội thất & thiết kế nội thất / Phạm Đình Việt (ch.b.), Nguyễn Văn Đoàn, Ngô Hà Thanh... - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 210000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng.
Khoa Kiến trúc - Quy hoạch. Bộ môn Kiến
trúc dân dụng

T.2. - 2022. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh. -
Thư mục: tr. 185-187 s527323

18325. Ormiston, Rosalind. Rembrandt
cuộc đời và tác phẩm qua 500 hình ảnh /
Rosalind Ormiston ; Lê Yến Nhi dịch. - H. :
Thế giới, 2022. - 258 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. -
599000đ. - 2000b s526087

18326. Pack! Dinosaur - Tô màu khủng
long / Đỗ Văn. - H. : Thanh niên, 2022. - 12
tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Công viên kỷ Jura;
1). - 25000đ. - 5000b s529627

18327. Pack! Dinosaur - Tô màu khủng
long / Đỗ Văn. - H. : Thanh niên, 2022. - 12
tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Công viên kỷ Jura;
2). - 25000đ. - 5000b s529628

18328. Pack! Dinosaur - Tô màu khủng
long / Đỗ Văn. - H. : Thanh niên, 2022. - 12
tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Công viên kỷ Jura;
3). - 25000đ. - 5000b s529630

18329. Pack! Dinosaur - Tô màu khủng
long / Đỗ Văn. - H. : Thanh niên, 2022. - 12
tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Công viên kỷ Jura;
4). - 25000đ. - 5000b s529629

18330. Paker, Josephine. Sáo có lỗ và
những câu hỏi khác về âm nhạc / Josephine
Paker ; Hồng Vỹ dịch ; Minh họa: Peter
Dennis... - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh
màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). -
50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why
flutes had holes s528477

18331. Palmer, Willard A. Khoá học
piano sơ cấp dành cho trẻ mới bắt đầu : Sách
Bài học - Trình độ A / Willard A. Palmer,
Morton Manus, Amanda Vick Lethco ; Viện
Giáo dục Nghệ thuật Việt Nam (VIA
Education) dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại
học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 49
tr. : hình vẽ ; 21x30 cm. - (Thư viện Giáo
trình Piano căn bản của Alfred). - 155000đ.
- 3000b s521054

18332. Palmer, Willard A. Khoá học
piano sơ cấp dành cho trẻ mới bắt đầu : Sách
Kỹ thuật - Trình độ A / Willard A. Palmer,

Morton Manus, Amanda Vick Lethco ; Viện
Giáo dục Nghệ thuật Việt Nam (VIA
Education) dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại
học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24
tr. : hình vẽ ; 19x30 cm. - (Thư viện Giáo
trình Piano căn bản của Alfred). - 75000đ. -
3000b s521055

18333. Palmer, Willard A. Khoá học
piano sơ cấp dành cho trẻ mới bắt đầu : Sách
lí thuyết - Trình độ A : Bản tiếng Việt /
Willard A. Palmer, Morton Manus, Amanda
Vick Lethco ; Viện Giáo dục Nghệ thuật
Việt Nam dịch ; Hoàng Tinh Như h.đ. ; Minh
họa: Christine Finn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại
học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 39
tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Thư viện Giáo trình
Piano căn bản của Alfred). - 120000đ. -
3000b s521458

18334. Passman, Donald S. Giải mã
ngành công nghiệp âm nhạc = All you need
to know about the music business : Những
chiến lược cân não & quy tắc ngầm để sống
sốt / Donald S. Passman ; Lê Thu Thủy dịch.
- H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2022.
- 490 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b
s524448

18335. Phạm Đình Bình. Giáo trình
Hình hoạ cơ bản 1 / Phạm Đình Bình (ch.b.),
Nguyễn Tuấn Khoa, Nông Tiến Dũng. - H. :
Đại học Sư phạm, 2022. - 132 tr. : hình vẽ,
ảnh ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 131 s528404

18336. Phạm Đình Việt. Nội thất và
Thiết kế nội thất / Phạm Đình Việt (ch.b.),
Nguyễn Văn Đoàn, Ngô Hà Thanh... - Tái
bản. - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 258000đ. -
200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng.
Khoa Kiến trúc - Quy hoạch. Bộ môn Kiến
trúc dân dụng

T.1. - 2022. - 224 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 213-215 s527322

18337. Phạm Hùng Cường. Henri Oger
với bộ tranh minh hoạ "Kỹ thuật của người
An Nam" dưới góc nhìn tạo hình dân gian :
Sách chuyên khảo / Phạm Hùng Cường. - H.
: Thế giới, 2022. - 149 tr. : bìa, tranh vẽ ;
20x23 cm. - 200b

Thư mục: tr. 132-137. - Phụ lục: tr. 138-148 s531276

18338. Phạm Hùng Cường. Quy hoạch đô thị : Giáo trình dành cho sinh viên chuyên ngành Kiến trúc / Phạm Hùng Cường. - H. : Xây dựng, 2022. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 167. - Thư mục: tr. 168 s521239

18339. Phạm Ngọc Đăng. Nhiệt và khí hậu kiến trúc / Phạm Ngọc Đăng, Phạm Hải Hà. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 328 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 293-321. - Thư mục: tr. 322-324 s521237

18340. Phạm Phương Hoa. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 : Sách giáo viên / Phạm Phương Hoa (tổng ch.b.), Nguyễn Đỗ Hiệp. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 5040b s527659

18341. Phạm Trọng Thuật. Lý thuyết thiết kế kiến trúc nhà ở / Phạm Trọng Thuật. - H. : Xây dựng, 2022. - 211 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 219000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 202-204 s521240

18342. Phan Cẩm Thượng. Đồ hoạ cổ Việt Nam = The ancient graphic arts of Vietnam / Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược ; Thế Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 30 cm. - 899000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 218-253. - Thư mục: tr. 254-255 s516005

18343. Phát triển chỉ số cảm xúc - Chỉ số cảm xúc EQ : 2 - 3 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528368

18344. Phát triển chỉ số cảm xúc EQ - Chỉ số cảm xúc EQ : 3 - 4 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528369

18345. Phát triển chỉ số cảm xúc EQ - Chỉ số cảm xúc EQ : 4 - 5 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528370

18346. Phát triển chỉ số sáng tạo - Chỉ số sáng tạo CQ : 3 - 4 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528372

18347. Phát triển chỉ số sáng tạo CQ - Chỉ số sáng tạo CQ : 2 - 3 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528371

18348. Phát triển chỉ số sáng tạo CQ - Chỉ số sáng tạo CQ : 4 - 5 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528373

18349. Phát triển chỉ số thông minh - Chỉ số thông minh IQ : 2 - 3 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528365

18350. Phát triển chỉ số thông minh - Chỉ số thông minh IQ : 3 - 4 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528366

18351. Phát triển chỉ số thông minh - Chỉ số thông minh IQ : 4 - 5 tuổi / Bang Son ; Ngô Minh Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 23 cm. - (Miếng dán thần kì). - 50000đ. - 2000b s528367

18352. Phát triển toàn diện chỉ số IQ - EQ - CQ cho trẻ: Miếng dán hình vui nhộn - Câu chuyện xe ô tô : 1200 hình dán siêu đẹp : 2 - 6 tuổi / Truyền thông Gia Lương ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 《幼儿多元智能开发贴纸大全·开心贴纸》-汽车总动员 s533830

18353. Phát triển toàn diện chỉ số IQ - EQ - CQ cho trẻ: Miếng dán hình vui nhộn - Con số và hình học : 1200 hình dán siêu đẹp : 2 - 6 tuổi / Truyền thông Gia Lương ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 20 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - (Phát triển toàn diện chỉ số IQ - EQ - CQ cho trẻ). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 《幼儿多元智能开发贴纸大全, 开心贴锋》, 放学与形状 s533828

18354. Phát triển toàn diện chỉ số IQ - EQ - CQ cho trẻ: Miếng dán hình vui nhộn - Tự nhiên đa sắc màu : 1200 hình dán siêu đẹp : 2 - 6 tuổi / Truyền thông Gia Lương ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 《幼儿多元智能开发贴纸大全·开心贴纸》-多彩的自然 s533829

18355. Phong Quang. Tự sự cùng Láng Linh : Tập ca cổ / Phong Quang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 61 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 300b s510050

18356. Phương pháp thể hiện kiến trúc / Đặng Đức Quang, Nguyễn Hữu Hân, Đỗ Quang Trinh... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 158-159 s521409

18357. Quản lý quy hoạch đô thị thông qua hệ thống thông tin địa lý GIS : Sách chuyên khảo / Nguyễn Công Giang, Đặng Vũ Khắc (ch.b.), Vũ Anh Tuấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 123 tr. : minh họa ; 24 cm. - 185000đ. - 200b

Thư mục: tr. 116-122 s521346

18358. Quỳnh Hương. Cắt may thời trang: Các kiểu váy - áo thời trang nữ / Quỳnh Hương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 159 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kỹ thuật cắt may). - 75000đ. - 2000b s528495

18359. Rasmus Hoài Nam. Beethoven - Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên,

2022. - 165 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 60000đ. - 1000b s523688

18360. Rasmus Hoài Nam. Leonardo da Vinci - Thiên tài toàn năng / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 60000đ. - 1000b s520250

18361. Rô bốt khủng long : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tổng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511311

18362. Rô bốt siêu nhân : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tổng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511310

18363. Rô bốt thú : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tổng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511312

18364. Sách bóc dán dành cho bé gái - Giáng sinh lung linh : Dành cho trẻ em 3 - 9 tuổi / Lời: Fiona Patchett ; Minh hoạ: James Newman Gray ; Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s509206

18365. Sách bóc dán dành cho bé gái - Giáng sinh lung linh : Dành cho trẻ em 3 - 9 tuổi / Lời: Fiona Patchett ; Minh hoạ: James Newman Gray ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s528869

18366. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những nàng công chúa xinh xắn : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Lauren Ellis, Stella Baggott ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s528870

18367. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những nàng công chúa xinh xắn : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Stella Baggott, Lauren Ellis ;

Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s509208

18368. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những nàng tiên chăm chỉ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Stella Baggott, Lauren Ellis ; Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s509205

18369. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những nàng tiên chăm chỉ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Stella Baggott, Lauren Ellis ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s528872

18370. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những sinh vật diệu kỳ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Fiona Patchett ; Minh hoạ: Anni Betts ; Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s509207

18371. Sách bóc dán dành cho bé gái - Những sinh vật diệu kỳ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Fiona Patchett ; Minh hoạ: Anni Betts ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s528871

18372. Sách dán hình đầu đời cho bé khủng long / Ngân Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 5000b s533819

18373. Sách dán hình đầu đời cho bé Unicorns / Ngân Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 30 cm. - 45000đ. - 5000b s533818

18374. Sách tô màu / Trần Minh Chánh, Khuru Dương Tùng. - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 98000đ. - 1000b

T.1: Mùa lễ hội. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s533769

18375. Sách tô màu / Trần Minh Chánh, Khuru Dương Tùng. - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 98000đ. - 1000b

T.2: Ngày bình yên. - 2022. - 31 tr. : tranh vẽ s533770

18376. Sacks, Oliver. Những kẻ cuồng nhạc : Câu chuyện về âm nhạc và não bộ = Musicophilia : Tales of music and the brain / Oliver Sacks ; Lê Ngọc Anh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 378 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 2000b s517798

18377. Sáng tạo văn hoá nghệ thuật về Nguyễn Đình Chiểu / Tuyển chọn: Kim Ba... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 778 tr. ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre. - Phụ lục: tr. 769-772. - Thư mục: tr. 773-776 s517102

18378. Schenck, Mel. Kiến trúc hiện đại miền Nam Việt Nam : Chủ nghĩa bản địa hiện đại giữa thế kỷ XX / Mel Schenck ; Ảnh: Alexandre Garel ; Candy Nguyen dịch ; H.đ.: Nghĩa Đình, Bùi Thúc Đạt. - H. : Thế giới, 2022. - 645 tr. : ảnh màu ; 22 cm. - 600000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 624-627 s534118

18379. Schenck, Mel. Southern Vietnamese modernist architecture : Mid-century vernacular modernism / Mel Schenck ; Phot.: Alexandre Garel. - H. : Thế giới, 2022. - 455 tr. : ill. ; 24 cm. - 380000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 436-440. - Ind.: p. 441-454 s525894

18380. Song Minh. 30 ngày biết đệm guitar : Điệu nhạc Valse - Boston - Tango - Cha cha cha - Boléro - Rumba - Bossa Nova / Song Minh. - H. : Dân trí, 2022. - 187 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 1500b s528456

18381. Statzer, Kathy. Hiểu và thưởng thức một tác phẩm mỹ thuật / Kathy Statzer ; Diệp Thanh Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 170000đ. - 1500b s518169

18382. Statzer, Kathy. Hiểu và thưởng thức một tác phẩm mỹ thuật / Kathy Statzer ; Diệp Thanh Trúc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 170000đ. - 1500b s531729

18383. Stern, Philippe. Nghệ thuật Champa (Trung kỳ xưa) và quá trình diễn tiến / Philippe Stern ; Bảo tàng Lịch sử Quốc gia dịch ; Hiệu chỉnh: Nguyễn Thị Thuý Hà, Hoàng Ngọc Chính. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 382 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 800b
Thư mục: tr. 21-23. - Phụ lục: tr. 269-382 s528752

18384. Sticker - Nhà tạo mẫu / Hoa Mai. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Hồng Đức. - 21x26 cm. - 42000đ. - 3000b
T.1. - 2022. - 21 tr. : tranh vẽ s508375

18385. Sticker - Nhà tạo mẫu / Hoa Mai. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Hồng Đức. - 21x26 cm. - 42000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 20 tr. : tranh vẽ s508376

18386. Sticker - Nhà tạo mẫu / Hoa Mai. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Hồng Đức. - 21x26 cm. - 42000đ. - 3000b
T.3. - 2022. - 20 tr. : tranh vẽ s508377

18387. Sticker - Nhà tạo mẫu / Hoa Mai. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Hồng Đức. - 21x26 cm. - 42000đ. - 3000b
T.4. - 2022. - 20 tr. : tranh vẽ s508378

18388. Sticker dán hình các nàng công chúa vương quốc hoa - Công chúa hoa Khiên Ngưu / Mật Đào studio ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - (Thiết kế trang phục công chúa vương quốc hoa). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 花国公主炫美换装贴纸-俊美牵牛花 s523870

18389. Sticker dán hình các nàng công chúa vương quốc hoa - Công chúa hoa Lan Hồ Điệp / Mật Đào studio ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - (Thiết kế trang phục công chúa vương quốc hoa). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 花国公主炫美换装贴纸-双面蝴蝶兰 s523868

18390. Sticker dán hình các nàng công chúa vương quốc hoa - Công chúa hoa Tuy Líp / Mật Đào studio ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr., 8 tr. đề can : tranh

màu ; 29 cm. - (Thiết kế trang phục công chúa vương quốc hoa). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 花国公主炫美换装贴纸-华美郁金香 s523867

18391. Sticker dán hình các nàng công chúa vương quốc hoa - Công chúa hoa Tường Vi / Mật Đào studio ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr., 8 tr. đề can : tranh màu ; 29 cm. - (Thiết kế trang phục công chúa vương quốc hoa). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 花国公主炫美换装贴纸-热情蔷薇 s523869

18392. Sticker động vật đáng yêu : +2 / Đỗ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s535399

18393. Sticker động vật đáng yêu : 3+ / Đỗ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s536934

18394. Sticker động vật đáng yêu : 4+ / Đỗ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s536938

18395. Sticker động vật đáng yêu : 5+ / Đỗ Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 8 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s536937

18396. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23 cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书1

T.1. - 2022. - 20 tr. : tranh màu s532711

18397. Sticker thần kỳ phát triển CQ sáng tạo : 2 - 4 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 2- 4 years old s518868

18398. Sticker thần kỳ phát triển CQ sáng tạo : 3 - 5 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 3 - 5 years old s518869

18399. Sticker thần kỳ phát triển EQ cảm xúc : 2 - 4 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 2 - 4 years old s518866

18400. Sticker thần kỳ phát triển EQ cảm xúc : 3 - 5 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 3 - 5 years old s518867

18401. Sticker thần kỳ phát triển IQ thông minh : 2 - 4 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 2 - 4 years old s518864

18402. Sticker thần kỳ phát triển IQ thông minh : 3 - 5 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 29 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Magical puffy sticker 3 - 5 years old s518865

18403. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517498

18404. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517499

18405. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517500

18406. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517501

18407. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517502

18408. Superhero - Tô màu siêu nhân / Dangkhoibook. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s517503

18409. Tạ Trường Xuân. Nguyên lý thiết kế kiến trúc / Tạ Trường Xuân ; Lê Phục Quốc h.đ. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 242 tr. : minh hoạ ; 31 cm. - 143000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 240 s509498

18410. Tản mạn kiến trúc Nam Bộ : Một biên khảo về kiến trúc dân dụng miền Nam (Từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20) / Trương Trần Trung Hiếu, Nguyễn Trần Trọng Nghĩa, Vương An Nguyên... - H. : Thế giới, 2022. - 286 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 225-282. - Thư mục: tr. 283-286 s531213

18411. Tang Huy. Những sân ga dọc đường = The station of life / Tang Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 75 tr. : ảnh ; 20 cm. - 380000đ. - 1000b s517161

18412. Tập tô màu : Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522048

18413. Tập tô màu - Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522063

18414. Tập tô màu - Bé tập so sánh : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. -

H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522067

18415. Tập tô màu - Bé tập tô chữ hoa : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522069

18416. Tập tô màu - Bé tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522068

18417. Tập tô màu - Bé tập tô chữ số : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522062

18418. Tập tô màu - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522056

18419. Tập tô màu - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522057

18420. Tập tô màu - Các loại hoa / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s520000

18421. Tập tô màu - Chủ đề: Bé làm quen với mặt chữ : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533396

18422. Tập tô màu - Chủ đề: Bé làm quen với mặt chữ : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s533397

18423. Tập tô màu - Chủ đề: Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533403

18424. Tập tô màu - Chủ đề: Đồ dùng học tập : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533402

18425. Tập tô màu - Chủ đề: Đồ dùng học tập : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522050

18426. Tập tô màu - Chủ đề: Động vật : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522049

18427. Tập tô màu - Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533398

18428. Tập tô màu - Chủ đề: Hoa : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522051

18429. Tập tô màu - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533399

18430. Tập tô màu - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522053

18431. Tập tô màu - Chủ đề: Nghề nghiệp : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533400

18432. Tập tô màu - Chủ đề: Nghề nghiệp : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522055

18433. Tập tô màu - Chủ đề: Quả : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Dương Lan b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 5000b s533401

18434. Tập tô màu - Chủ đề: Quả : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522054

18435. Tập tô màu - Chủ đề: Thời trang : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522052

18436. Tập tô màu - Đồ chơi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s524155

18437. Tập tô màu - Động vật dưới nước / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s524153

18438. Tập tô màu - Gia súc gia cầm / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s521914

18439. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522058

18440. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522060

18441. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522059

18442. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 9500đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s522061

18443. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522064

18444. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522065

18445. Tập tô màu - Giúp bé tập đếm và so sánh : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522066

18446. Tập tô màu - Giúp bé xác định vị trí : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522071

18447. Tập tô màu - Một ngày của Bi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Colokit màu sắc thông minh; Bộ 11). - 13000đ. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s520419

18448. Tập tô màu - Một ngày của Su. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Colokit màu sắc thông minh; Bộ 12). - 13000đ. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s520420

18449. Tập tô màu - Phương tiện giao thông / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s519999

18450. Tập tô màu - Trái cây / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s524154

18451. Tập tô màu các nhân vật trong truyện Doraemon. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Colokit; Bộ 1). - 22000đ. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s520417

18452. Tập tô màu Doraemon - Kẹo ngọt. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Colokit; Bộ 3). - 22000đ. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s520418

18453. Tập tô màu giúp - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s522070

18454. Tập tô màu - Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536499

18455. Tập tô màu - Chủ đề: Hoa : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536497

18456. Tập tô màu - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536500

18457. Tập tô màu - Chủ đề: Nghề nghiệp : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536498

18458. Tập tô màu - Chủ đề: Thời trang : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536501

18459. Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 30000b s522724

18460. Thanh âm đầm lầy : Dòng sách kể chuyện âm nhạc : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Kat Ha ; Minh họa: Xù Mi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Một chuyến rong chơi). - 125000đ. - 3000b s509186

18461. Thanh gươm diệt quỷ: Tuyển tập tranh tô màu - Châm / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 8000b s530823

18462. Thanh gươm diệt quỷ: Tuyển tập tranh tô màu - Đồ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 8000b s530822

18463. Thar bly Stiêng Bình Long = Kinh thánh thánh ca Stiêng thờ phụng Đức Chúa trời. - H. : Tôn giáo, 2022. - 445 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) s513584

18464. Thêu ngay không cần hoa tay : Kỹ thuật thêu hiện đại cho người mới học / Tiệm Tạp hoá nhà May. - H. : Thanh niên, 2022. - 197 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 289000đ. - 2000b s509822

18465. Thông tin khoa học / Phạm Mai Chiên, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Bích Hạnh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 115 tr. : ảnh, bản nhạc ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Nghệ An s509937

18466. Thực hành Âm nhạc 8 : Theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 8 / Võ Thị Xuân Phượng. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ s519276

18467. Thực hành Âm nhạc 8 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 8 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 15000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ s519277

18468. Thực hành Âm nhạc 9 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc lớp 9 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 3000b s519278

18469. Thực hành Mĩ thuật 8 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 17000đ. - 2000b s518030

18470. Thực hành Mĩ thuật 9 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kỹ năng / Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 17000đ. - 2000b s518031

18471. Thương hiệu xe : Bồi dưỡng tổng hợp 6 kỹ năng lớn / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 46000đ. - 2000b s529484

18472. Tô Lý Cường. Thiếu nhi Việt Nam mừng Đại hội Đoàn : Các tác phẩm đoạt giải trong cuộc thi vẽ tranh "Thiếu nhi Việt Nam - Mừng Đại hội Đoàn" năm 2023 / B.s.: Tô Lý Cường, Nguyễn Tiến Thành, Đoàn Minh Ngọc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 155 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 520b s532927

18473. Tô màu bóc dán - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Minh hoạ: Cecilia Johansson... ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Animals s522175

18474. Tô màu bóc dán - Dưới biển sâu : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Minh hoạ: Maria Pearson, Stephanie Jones ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Under the sea s522173

18475. Tô màu bóc dán - Khu vườn : Với hàng chục miếng dán hình vô cùng sống động : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Lời: Felicity Brooks ; Minh hoạ: Bernedetta Giaufret, Enrica Rusina ; Jean-Pierre D. L. B dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Garden s527363

18476. Tô màu bóc dán - Khủng long : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Minh hoạ: Maria Pearson, Stephanie Jones ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Dinosaurs s522174

18477. Tô màu bóc dán - Kỳ nghỉ lễ : Với hàng chục miếng dán hình vô cùng sống động = Holiday / Lời: Jessica Greenwell ; Minh hoạ: Stacey Lamb ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 24000đ. - 1500b s528873

18478. Tô màu bóc dán - Nông trại : Với hàng chục miếng dán hình vô cùng sống động : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Minh hoạ: Cecilia Johansson... ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Farm s527364

18479. Tô màu bóc dán - Sân bay : Với hàng chục miếng dán hình vô cùng sống động = Airport / Minh hoạ: Dan Crisp ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 24000đ. - 1500b s528874

18480. Tô màu bóc dán - Vườn bách thú : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Lời: Jessica Greenwell ; Minh hoạ: Candice Whatmore ; Jean Pierre dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 18000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: First colouring book - Zoo s522176

18481. Tô màu bóc dán 100+ stickers : Cá và chim = Fish and birds : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s522626

18482. Tô màu bóc dán 100+ stickers : Đồ dùng của bé = Baby's stuff : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s522624

18483. Tô màu bóc dán 100+ stickers : Động vật = Animals : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27cm. - 28000đ. - 10000b s522622

18484. Tô màu bóc dán 100+ stickers : Phương tiện giao thông = Transportations : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương b.s. - H. : Nxb.

Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s522625

18485. Tô màu bóc dán 100+ stickers : Trái cây = Fruits : Bé thoả sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 28000đ. - 10000b s522623

18486. Tô màu bóc dán: Rau - củ - quả và hoa : 100+ stickers : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Vegetables and flowers s522627

18487. Tô màu chúng mình tập làm hoa sĩ - Động vật : 3 - 6 tuổi / Đỗ Đức. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 35000đ. - 2000b s530277

18488. Tô màu chúng mình tập làm hoa sĩ - Phương tiện giao thông : 3 - 6 tuổi / Đỗ Đức. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 35000đ. - 2000b s530276

18489. Tô màu công chúa / Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 1500b T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s517507

18490. Tô màu công chúa : Tặng kèm theo miếng dán trang sức : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Chu Ninh, Đồng Quyên ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 15000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 美少女填色超级版

T.10. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s530282

18491. Tô màu công chúa - Alice lạc vào xứ sở diệu kỳ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tiền Lê, Cổ Yên Hoa ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色(狂欢版)爱丽丝公主漫游记 s523949

18492. Tô màu công chúa - Cô bé Lọ Lem : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Cổ Yên Hoa ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ

; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色(狂欢版)灰姑娘的公主PARTY s523950

18493. Tô màu công chúa - Cô bé Lọ Lem : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522027

18494. Tô màu công chúa - Công chúa Bạch Tuyết : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515805

18495. Tô màu công chúa - Công chúa Bạch Tuyết : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523421

18496. Tô màu công chúa - Công chúa cổ tích : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Từ Vân ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色(狂欢版)美人鱼畅游海底宫殿 s523947

18497. Tô màu công chúa - Công chúa Elsa : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522026

18498. Tô màu công chúa - Công chúa Elsa : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s514687

18499. Tô màu công chúa - Công chúa ngủ trong rừng : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515806

18500. Tô màu công chúa - Công chúa ngủ trong rừng : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522025

18501. Tô màu công chúa - Công chúa phép thuật : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Từ Vân ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色 (主题版)魔法公主篇 s523946

18502. Tô màu công chúa - Công chúa tóc mây : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s522028

18503. Tô màu công chúa - Công chúa và Bạch mã hoàng tử : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Gia Dụ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色 (主题版)白马王子篇

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s523944

18504. Tô màu công chúa - Công chúa và Bạch mã hoàng tử : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Cổ Yên Hoa ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色 (主题版)公主婚纱篇

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s523945

18505. Tô màu công chúa - Nàng tiên cá / Tiền Lê, Cổ Yên Hoa ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 18 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色 (狂欢版)美人鱼畅游海底宫殿 s523948

18506. Tô màu công chúa - Nàng tiên cá : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 20000b s515804

18507. Tô màu công chúa - Nàng tiên cá : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s523422

18508. Tô màu công chúa - Quỳnh Nga. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 15000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Truyền thông - Giáo dục & Giải trí Phan Thị s512272

18509. Tô màu công chúa - Thượng Ngân. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 15000đ. - 1000b s512270

18510. Tô màu công chúa - Tiên Ốc. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 15000đ. - 1000b s512271

18511. Tô màu công chúa 1 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513157

18512. Tô màu công chúa 3 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513158

18513. Tô màu công chúa 4 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513159

18514. Tô màu công chúa 5 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513160

18515. Tô màu công chúa sáng tạo - Những nàng công chúa đại dương : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Ngô Cảnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 超级公主填色-甜品公主 s522638

18516. Tô màu công chúa sáng tạo - Những nàng công chúa hoa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Ngô Cảnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 20000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 超级公主填色-花朵仙女 s522637

18517. Tô màu công chúa sáng tạo - Những nàng công chúa tình nghịch : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Cao San. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 1500b s522636

18518. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa đáng yêu / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520430

18519. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa đoan trang / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520429

18520. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa đồng quê / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520427

18521. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa nhạc Pop / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520432

18522. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa thiên sứ / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520428

18523. Tô màu công chúa xinh đẹp - Công chúa thời trang / Trần Bồi Lương ; Mỹ Hạnh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 20000đ. - 6000b s520431

18524. Tô màu Hello Kitty : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s523423

18525. Tô màu Hello Kitty : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : hình vẽ s523424

18526. Tô màu khám phá thế giới - Các em bé động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Alice Le Hénand ; Minh hoạ: Emma Martínez ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les bébés animaux - Mes docs à colorier s523641

18527. Tô màu khám phá thế giới - Các nàng công chúa : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stéphanie Ledu ; Minh hoạ: Ninie ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. -

32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b s523643

18528. Tô màu khám phá thế giới - Công trường xây dựng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Alice Le Hénand ; Minh hoạ: Solenne, Thomas ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b s523644

18529. Tô màu khám phá thế giới - Khủng long : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stéphanie Ledu ; Minh hoạ: Florence Langlois ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les dinosaures - Mes docs à colorier s523639

18530. Tô màu khám phá thế giới - Những chú mèo : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Alice Le Hénand ; Minh hoạ: Chiakia Miyamoto ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les chats - Mes docs à colorier s523638

18531. Tô màu khám phá thế giới - Những người lính cứu hoả : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stéphanie Ledu ; Minh hoạ: Tiago Americo ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les pompiers - Mes docs à colorier s523642

18532. Tô màu khám phá thế giới - Ổ trang trại : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stéphanie Ledu ; Minh hoạ: Charlotte Ameling ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La ferme - Mes docs à colorier s523640

18533. Tô màu khám phá thế giới - Trên bờ biển : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stéphanie Ledu ; Minh hoạ: Florence Langlois ; Phạm Nhân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La plage - Mes docs à colorier s523645

18534. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528529

18535. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528530

18536. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528531

18537. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528532

18538. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528533

18539. Tô màu khủng long / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 15000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s528534

18540. Tô màu nhân vật hoạt hình : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s531140

18541. Tô màu những chú chó cứu hộ - Đội cứu hộ hành động / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514509

18542. Tô màu những chú chó cứu hộ - Giải cứu quái vật đầm lầy / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514508

18543. Tô màu những chú chó cứu hộ - Món quà Giáng sinh / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514510

18544. Tô màu những chú chó cứu hộ - Nhiệm vụ đặc biệt / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514511

18545. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528359

18546. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528360

18547. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528361

18548. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528362

18549. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528363

18550. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Trịnh Hương Anh. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s526989

18551. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Trịnh Hương Anh. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s526990

18552. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi / Minh họa: Trịnh Hương Anh. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 22 tr. : hình vẽ s528364

18553. Tô màu phát triển trí thông minh - Khám phá môi trường xung quanh : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518498

18554. Tô màu phát triển trí thông minh - Khám phá môi trường xung quanh :

Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 12 tr. : tranh vẽ s518499

18555. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu học số đếm : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518500

18556. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu học số đếm : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518501

18557. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu mê cung : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518496

18558. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu mê cung : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 12 tr. : tranh vẽ s518497

18559. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu nổi số : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518494

18560. Tô màu phát triển trí thông minh - Tô màu nổi số : Rèn luyện khả năng tư duy. Phát triển trí tuệ toàn diện : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s518495

18561. Tô màu phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s529440

18562. Tô màu phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s533736

18563. Tô màu phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s529441

18564. Tô màu phương tiện giao thông - Máy bay siêu khổng lồ = Super huge airplanes : Học từ vựng tiếng Anh qua từng phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Phùng Nga ; Tranh: Quỳnh Mỡ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 2000b s536879

18565. Tô màu phương tiện giao thông - Xe thể thao siêu tốc độ = Speedy sport cars : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Phùng Nga ; Tranh: Quỳnh Mỡ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 20000đ. - 2000b s536880

18566. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Á: Đông Nam Á và Nam Á : Với nhiều trò chơi bổ ích giúp bé phát triển trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b s533989

18567. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Âu : Với nhiều trò chơi bổ ích giúp bé phát triển trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b s533990

18568. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Mỹ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. -

16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo).
- 16000đ. - 6000b s509266

18569. Tô màu quốc kỳ - Quốc kỳ châu Mỹ : Với nhiều trò chơi bổ ích giúp bé phát triển trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Phùng Nga b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b s533991

18570. Tô màu sáng tạo - Phát triển tư duy : 18 chủ đề, 10k+ : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Đình Duy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 160 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 5000b s514682

18571. Tô màu sáng tạo 4Q - Đôi bàn tay khéo léo : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (My little pony). - 22000đ. - 3000b s526678

18572. Tô màu sáng tạo 4Q - Thung lũng sắc màu : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (My little pony). - 22000đ. - 3000b s526681

18573. Tô màu sáng tạo 4Q - Tình bạn trong sáng : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (My little pony). - 22000đ. - 3000b s526680

18574. Tô màu sáng tạo 4Q - Vườn cổ tích vui nhộn : Sách dành cho trẻ từ 3 tuổi / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (My little pony). - 22000đ. - 3000b s526679

18575. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s518515

18576. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522029

18577. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. :

Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522030

18578. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s522031

18579. Tô màu superman 1 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513161

18580. Tô màu superman 2 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513162

18581. Tô màu superman 3 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513163

18582. Tô màu superman 4 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513164

18583. Tô màu superman 5 / Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 1500b s513165

18584. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525263

18585. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525264

18586. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525265

18587. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525266

18588. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525267

18589. Tô màu theo số = Color by number : Chủ đề hấp dẫn, thú vị. Phát triển khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo / KhoiBook b.s. - H. : Văn học. - 22x23 cm. - 22000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 19 tr. : tranh vẽ s525268

18590. Tô màu thế giới khủng long = Coloring book dinosaurs / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s533737

18591. Tô màu thế giới khủng long = Coloring book dinosaurs / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s533738

18592. Tô màu thế giới khủng long = Coloring book dinosaurs / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s533739

18593. Tô màu thế giới khủng long = Coloring book dinosaurs / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s533740

18594. Tô màu thế giới khủng long = Coloring book dinosaurs / Huyền Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 12000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 12 tr. : tranh màu s533741

18595. Tô màu trang phục công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装涂色

T.3. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s530283

18596. Tô màu trang phục công chúa : Dành cho độ tuổi từ 5 - 15 / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装涂色

T.8. - 2022. - 16 tr. : tranh vẽ s530285

18597. Tô màu trang phục công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 俏公主换装涂色

T.11. - 2022. - 15 tr. : tranh vẽ s530284

18598. Tô màu trang phục công chúa 5 : Dành cho độ tuổi 5 - 15 / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b s528268

18599. Tô màu và các trò chơi : Tặng hình đề can dễ thương / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (My little pony). - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 40 tr. : tranh vẽ s526070

18600. Tô màu và các trò chơi : Tặng hình đề can dễ thương / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (My little pony). - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 40 tr. : tranh vẽ s526071

18601. Tô màu và các trò chơi : Tặng hình đề can dễ thương / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28 cm. - (My little pony). - 25000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 32 tr. : tranh vẽ s526072

18602. Tô màu với Pony - Giấc mơ diệu kì / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514502

18603. Tô màu với Pony - Những người bạn tốt / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514501

18604. Tô màu với Pony - Thả điều cùng bạn / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514500

18605. Tô màu với Pony - Thiên sứ tình bạn / Hoàng Sơn, Công Bình. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s514499

18606. Tô màu yêu thương - Chia sẻ. - H. : Văn học, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 20000đ. - 1000b s512709

18607. Tô màu yêu thương - Khám phá. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông - Giáo dục và Giải trí Phan Thị, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 20000đ. - 1000b s512711

18608. Tô màu yêu thương - Lao động. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông - Giáo dục và Giải trí Phan Thị, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 20000đ. - 1000b s512712

18609. Tô màu yêu thương - Vui chơi. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông - Giáo dục và Giải trí Phan Thị, 2022. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 20000đ. - 1000b s512710

18610. Tô màu: Rau - củ - quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s528449

18611. Tô màu: Rau - củ - quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 14000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 16 tr. : hình vẽ s528450

18612. Tôn Đại. Lịch sử kiến trúc thế giới qua hình vẽ / Tôn Đại. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 94 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 54000đ. - 300b

Thư mục: tr. 92-93 s521234

18613. Tôn Thất Đại. Từ sơ phác đến tác phẩm kiến trúc / Tôn Thất Đại. - H. : Xây dựng, 2022. - 104 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 74000đ. - 300b

Thư mục: tr. 101 s532417

18614. Tờ tự tô - Đồ vật quanh ta : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535195

18615. Tờ tự tô - Người bạn đáng yêu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535199

18616. Tờ tự tô - Những bông hoa xinh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535200

18617. Tờ tự tô - Những người bạn dưới nước : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535194

18618. Tờ tự tô - Rau quả ngọt lành : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535193

18619. Tờ tự tô - Thế giới xe cộ : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535196

18620. Tờ tự tô - Vương quốc hoang dã : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535198

18621. Tờ tự tô - Xứ sở chim muông : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 10 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 2000b s535197

18622. Trần Anh Dũng. Đồ gốm sứ thời Lý, Trần ở tỉnh Tuyên Quang / B.s.: Trần Anh Dũng, Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Lý Mạnh Thắng. - H. : Thế giới, 2022. - 177 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 97-98. - Phụ lục: tr. 100-176 s522215

18623. Trần Đình Hiếu. Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở / Trần Đình Hiếu. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s533641

18624. Trần Hậu Tuấn. Hội họa Bùi Xuân Phái và tôi / Trần Hậu Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 181 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s518168

18625. Trần Hậu Yên Thế. Mỹ thuật Việt soi từ phía khác : Hình ảnh và bình luận / Trần Hậu Yên Thế. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 331 tr. : minh họa ; 23 cm. - 399000đ. - 500b
Thư mục: tr. 318-327 s517744

18626. Trần Hiếu. Sức mạnh của ngôn ngữ trong tiếng hát Việt Nam / Trần Hiếu. - H. : Sân khấu, 2022. - 167 tr. : băng ; 20 cm. - 350000đ. - 500b s511493

18627. Trần Hữu Ngr. Kẹo kéo chuông và lúa / Trần Hữu Ngr. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 328 tr. ; 17 cm. - 150000đ. - 500b s530474

18628. Trần Minh Ngọc. Cơ sở hệ thống đánh giá LEED cho công trình xanh / Trần Minh Ngọc (ch.b.), Bùi Quốc Khoa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 207 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 178-206 s521440

18629. Trần Minh Tùng. Kiến trúc & con người / Trần Minh Tùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 237 tr. : minh họa ; 21 cm. - 228000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Khoa Kiến trúc & Quy hoạch. Bộ môn Kiến trúc dân dụng. - Thư mục: tr. 227-237 s532425

18630. Trần Phụng Tiên Phương. Kiểm chút xu tử tế / Trần Phụng Tiên Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 141 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22 cm. - 150000đ. - 1000b s531416

18631. Trần Thời. Cẩm nang 150 nút dây thông dụng nhất thế giới / Trần Thời. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 149 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 33000đ. - 1500b s504883

18632. Trần Trung Hiếu. Notes #07 - Cầu Nam / Trần Trung Hiếu ; Ảnh: Triệu

Chiến. - H. : Thông tấn, 2022. - 141 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 250000đ. - 250b s516075

18633. Trần Trung Hiếu. Notes #09 / Trần Trung Hiếu. - H. : Thông tấn, 2022. - 129 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b s516076

18634. Trần Văn Khê - Trăm năm tâm và nghiệp / Hồng Vân, Nguyễn Thế Thanh, Đặng Hoàng Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 358 tr. : ảnh ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s507794

18635. Trần Việt. Tình Bác trong ta : Tập ca cổ / Trần Việt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 82 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 300b s510052

18636. Trần Xuân Đình. Thiết kế nhà ở / Trần Xuân Đình. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 331 tr. : minh họa ; 27 cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 329-330 s527395

18637. Triệu Thị Chơi. Thiết kế - Thực hành các mẫu y phục nữ / Triệu Thị Chơi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 254 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kỹ thuật cắt may). - 118000đ. - 2000b s528496

18638. Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn - Tôi là ai, là ai... / H.đ.: Nguyễn Duy, Nguyễn Trọng Chúc. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 581 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b

Phụ lục ảnh: tr. 220-230, 565-575 s506204

18639. Trông sách đoán người = I will judge you by your bookshelf / Grant Snider ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 124 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b s535137

18640. Trường Sa trong tim tôi : Kỷ yếu Đoàn Công tác số 8 thăm Trường Sa, Nhà giàn DK1 năm 2022 / Ngô Hường Nam, Nguyễn Huy Tuấn, Nguyễn Minh Ngọc... ; B.s.: Phạm Huy Thăng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 199 tr. : ảnh màu ; 20x30 cm. - 350b s523295

18641. Tuấn Giang. Nghệ thuật đương đại / Tuấn Giang. - H. : Sân khấu, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 550b s532405

18642. Tuyển tập các tác phẩm đạt giải cuộc vận động sáng tác ca khúc và kịch bản sân khấu về đề tài phòng, chống dịch bệnh COVID-19 / Kần Tùng Lâm, Nguyễn Phước Vũ Bảo, Lại Thế Bảo Huy... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. ; 24 cm. - 100b ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Sở Văn hoá và Thể thao s510062

18643. Tuyết Lan. Từ Phú Điền đến New York / Tuyết Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 132 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 215000đ. - 3000b s513484

18644. Tư duy và tổ hợp kiến trúc / Đặng Thái Hoàng s.t., giới thiệu. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 207 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 200b s527326

18645. Từ Hào. Ký hoạ chân dung : Cơ bản - Thực tế - Toàn diện - Dễ hiểu - Dễ học / B.s.: Từ Hào, Tạ Tiên Lâm ; Dịch: Mai Đỗ, Thu Hường. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bí quyết hội hoạ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 速写 s528424

18646. Từ Hào. Luyện vẽ hình khối : Cơ bản - Thực tế - Toàn diện - Dễ hiểu - Dễ học / B.s.: Từ Hào, Bạch Tuyết Tùng ; Dịch: Mai Đỗ, Thu Hường. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 64 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bí quyết hội hoạ). - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 石膏几何体内文 s528423

18647. Từ nhỏ bé đến phi thường: Leonardo da Vinci : Truyện tranh : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Isabel Thomas ; Minh hoạ: Katja Spitzer ; Hà Thy biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Leonardo da Vinci: Little guides to great lives s533946

18648. Tyrrell, Henry Grattan. Nghệ thuật làm cầu / Henry Grattan Tyrrell ; Nguyễn Tuấn Bình dịch, s.t., minh hoạ ; Nguyễn Văn Nhậm h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. -

207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b

Phụ lục đầu và cuối chính văn s515456

18649. Uyên Huy. Phương pháp tư duy & thực hành bố cục = Method of thinking & practicing on the composition in fine arts / Uyên Huy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 442 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 550000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Phương pháp tư duy & thực hành bố cục mỹ thuật s517475

18650. Vẽ cả thế giới với 5 bước đơn giản = Draw everything in 5 simple steps : Dành cho độ tuổi 3 - 12+ / Beth Gunnell ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 1500b s518574

18651. Vẽ cỏ cây hoa lá : Kèm từ vựng tiếng Anh và kiến thức khoa học thú vị : Dành cho bạn nhỏ 3+ / Mo Rong Yin Dao ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 21x29 cm. - (Vẽ vạn vật từ những nét đơn giản). - 78000đ. - 2500b s529160

18652. Vẽ cuộc sống mến thương : Kèm từ vựng tiếng Anh và kiến thức khoa học thú vị : Dành cho bạn nhỏ 3+ / Mo Rong Yin Dao ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 21x29 cm. - (Vẽ vạn vật từ những nét đơn giản). - 78000đ. - 2500b s529163

18653. Vẽ người em yêu quý : Kèm từ vựng tiếng Anh và kiến thức khoa học thú vị : Dành cho bạn nhỏ 3+ / Mo Rong Yin Dao ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 21x29 cm. - (Vẽ vạn vật từ những nét đơn giản). - 78000đ. - 2500b s529162

18654. Vẽ thú vật chim muông : Kèm từ vựng tiếng Anh và kiến thức khoa học thú vị : Dành cho bạn nhỏ 3+ / Mo Rong Yin Dao ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 79 tr. : hình vẽ ; 21x29 cm. - (Vẽ vạn vật từ những nét đơn giản). - 78000đ. - 2500b s529161

18655. Vẽ vời vui vẽ - Cuộc sống quanh em : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh, lời: Nhóm Văn hoá Mộc Ngư ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 38000đ. - 2000b s530820

18656. Vẽ vời vui vẽ - Phương tiện giao thông : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh, lời: Nhóm Văn hoá Mộc Ngư ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 38000đ. - 2000b s530821

18657. Vẽ vời vui vẽ - Thế giới cổ tích : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh, lời: Nhóm Văn hoá Mộc Ngư ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 38000đ. - 2000b s530818

18658. Vẽ vời vui vẽ - Thế giới động vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh, lời: Nhóm Văn hoá Mộc Ngư ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 38000đ. - 2000b s530819

18659. Vincent Van Gogh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 150 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s520924

18660. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Chiến binh Shandora Vs. Quân đoàn của Thần !! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s524580

18661. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Kẻ chi phối đáng sợ! Gia tộc Donquixote : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s533168

18662. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Mối uy hiếp ở Punk Hazard : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s524581

18663. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Những kẻ thực thi "Chính nghĩa hắc ám"! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s535220

18664. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Quyết chiến! Những chiến binh nơi đầu trường!! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s535219

18665. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece : Booster pack - Thợ đóng tàu hàng đầu thế giới Galley-La company : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s530666

18666. Võ Thị Thu Hoài. Giáo trình Thanh nhạc cơ bản 1 / Võ Thị Thu Hoài (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Bùi Tuấn Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 196-197 s529775

18667. Võ Thị Thu Thủy. Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt / Võ Thị Thu Thủy, Phạm Thủy Tiên. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 141 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 78000đ. - 200b

Thư mục: tr. 132-137 s521238

18668. Voi học múa ba-lê : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mi. - H. : Dân trí, 2022. - 33 tr. : ảnh, tranh màu ; 23 cm. - (Một chuyến rong chơi). - 189000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hà Thị Thư s516903

18669. Vourch, Marianne. Nhật kí của Mozart : Dành cho lứa tuổi 6+ / Marianne Vourch ; Minh hoạ: Elléa Bird ; Đồng Xanh dịch ; NA9 h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 68 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Nhật kí danh nhân). - 60000đ. - 2000b s520981

18670. Vở chép nhạc / Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 2000b s529131

18671. Vở chép nhạc / Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2022. - 35 tr. ; 27 cm. - 16000đ. - 2000b s529455

18672. Vở chép nhạc / Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2022. - 35 tr. ; 27 cm. - 18000đ. - 2000b s529456

18673. Vở thực hành Mỹ thuật 6 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Ngô Thị Hương, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 63 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 2000b s508638

18674. Vở thực hành Mỹ thuật 6 / Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đào Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 42000đ. - 3000b s527711

18675. Vở thực hành Mỹ thuật 7 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 66 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 47000b s518707

18676. Vũ hội trong vườn : Dòng sách kể chuyện âm nhạc : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Một chuyến rong chơi). - 125000đ. - 3000b s509188

18677. Vũ Long Giang. Ảnh hưởng của mỹ thuật dân gian trong nghệ thuật điêu khắc, trang trí kiến trúc Phật giáo khu vực Đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVII - XVIII / Vũ Long Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 171 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 200b

Thư mục: tr. 145-147. - Phụ lục: tr. 148-171 s534396

18678. Vũ Thị Hằng. Bà Hoàng trên đá - Chân dung nữ quý tộc trên điêu khắc Hậu Phật thế kỷ 16 - 18 ở Việt Nam / Vũ Thị Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 285 tr. : bìa, ảnh ; 24 cm. - 260000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm... - Phụ lục: tr. 166-272. - Thư mục: tr. 273-279 s531047

18679. Vũ Tiến Đạt. Về phối cảnh kiến trúc và CAD / Vũ Tiến Đạt. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2022. - 93 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 54000đ. - 300b

Thư mục: tr. 90 s509491

18680. Vũ Trần Mai Trâm. Nghệ thuật thiết kế / Vũ Trần Mai Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 447 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 50000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa In & Truyền thông. - Thư mục: tr. 446 s519992

18681. Vũ Trọng Thi. Tuyển chọn các bài hát song ngữ Hungary - Việt Nam và Việt Nam - Hungary = A Magyar Vietnami és Vietnami Magyar kétnyelvű énekek válogatása / Vũ Trọng Thi dịch, sáng tác lời. - H. : Dân trí, 2022. - 207 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 700b s512054

18682. Waldron, Ann. Claude Monet là ai? / Ann Waldron, Stephen Marchesi ; Đoàn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 107 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who Was Claude Monet? s530512

18683. Warren, Bruce. Nhiếp ảnh kỹ thuật số / Bruce Warren ; Vũ Thị Quế Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - ix, 244 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Digital photography. - Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s518362

18684. Watt, Fiona. Cuốn sách khổng lồ vẽ những điều nhỏ bé = Big drawing book : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Tranh: Josephine Thompson, Caroline Day ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. :

tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 110000đ. - 1500b s529413

18685. White, Edward T. Phân tích khu đất : Lập sơ đồ thông tin cho công việc thiết kế kiến trúc / Edward T. White ; Biên dịch: Võ Ngọc Linh, Trần Ngọc Thạch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 21x27 cm. - 210000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Site analysis : Diagramming information for architectural design s533941

18686. Who? K-pop Twice : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Yoon Sangseok ; Tranh: Seo Younghee ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 171 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s525006

18687. Willenbrink, Mark. Bí quyết vẽ phong cảnh tự nhiên / Mark Willenbrink, Mary Willenbrink ; Dịch: Thế Anh, Nhân Hoà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Drawing nature for the absolute beginner s509358

18688. Willenbrink, Mark. Bí quyết vẽ tranh chì cho người mới bắt đầu = Drawing for the absolute beginner / Mark Willenbrink, Mary Willenbrink ; Dịch: Thế Anh, Nhân Hoà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s528500

18689. Woolf, Alex. Toà nhà : Câu chuyện chọc trời của các công trình kiến trúc / Alex Woolf ; Minh hoạ: Isobel Lundie... ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Khoa học diệu kì). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of buildings s507718

18690. Wölfflin, Heinrich. Những nguyên lý của lịch sử nghệ thuật : Vấn đề sự phát triển phong cách ở tân nghệ thuật / Heinrich Wölfflin ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 367 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Hội hoạ). - 315000đ. - 500b s522224

18691. Xây dựng bộ chỉ số toàn vẹn môi trường tại đô thị di sản Hội An : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Khánh Ly, Nguyễn Bích Ngọc (ch.b.), Nguyễn Quang Tân... - Huế : Đại học Huế, 2022. - x, 104 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Quốc tế. - Thư mục: tr. 99-104 s536805

18692. Xe chuyên dụng đặc biệt : Bồi dưỡng tổng hợp 6 kỹ năng lớn / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 46000đ. - 2000b s529486

18693. Xe đua : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tống. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511313

18694. Xe đua đẳng cấp : Bồi dưỡng tổng hợp 6 kỹ năng lớn / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小车迷贴纸 s529483

18695. Xe tăng : Dành cho lứa tuổi 2+ / Hoạ sĩ: Tống. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Sách tô màu - Thế giới rô bốt và xe cộ). - 20000đ. - 2000b s511314

18696. Xe trung bày độc đáo : Bồi dưỡng tổng hợp 6 kỹ năng lớn / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 46000đ. - 2000b s529485

18697. Yuchiku Rinoie. Phong thủy nhà ở : Bí mật giúp gia chủ đón tài rước lộc / Yuchiku Rinoie ; Nguyễn Minh Hà dịch ; Phạm Linh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s533480

18698. Zauner, Michelle. Bật khóc ở H Mart = Crying in H Mart / Michelle Zauner ; Lê Hồng Phương Hạ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 402 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s524203

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

18699. Ai đang tròn ầy nhi? / Satoru Onishi ; Bồ Câu dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon thông minh cho trẻ mẫu giáo). - 52000đ. - 1500b s522290

18700. Allen, Matt. Wayne Rooney "Quý đầu đàn", số 10 vĩ đại tại nhà hát / Matt Allen ; NK Media team dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 354 tr. : bìa ; 21 cm. - 228000đ. - 3000b s534941

18701. Allen, Scott. Chuẩn bị, sẵn sàng, đoạt huy chương vàng : Cẩm nang lí thú về các môn thể thao Olympic / Scott Allen ; Minh hoạ: Antoine Corbineau ; Thanh Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On your marks, get set, gold! s509400

18702. 300 trò chơi tư duy của sinh viên trường Đại học Harvard : Nhận biết hình dạng. Tư duy không gian. Tư duy lô gích. Tư duy số học. Suy luận / Hoài Nha dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 252 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Keep your mind fit s534336

18703. Bài giảng Giáo dục thể chất : Dùng cho chương trình đào tạo bậc Đại học / Nguyễn Diên Thạch, Nguyễn Thị Thảo, Phạm Thanh Tâm... - H. : Tài chính, 2022. - 209 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 208-209 s531169

18704. Bài giảng môn Bơi lội, Bóng chuyền, Bóng rổ / Vũ Văn Trung (ch.b.), Nguyễn Duy Hải, Hoàng Minh Tiến... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 247 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 325000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 247 s533725

18705. 70 hoạt động rèn luyện IQ, tăng cường tư duy : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Susannah Bailey ; Linh Chi dịch. - H.

: Thanh niên, 2022. - 96 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My topsy - Turvy puzzle book s529592

18706. 70 năm Đoàn Văn công Quân khu 5 bản trường ca hào hùng (1952 - 2022). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 148 tr. : ảnh ; 24 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Cục Chính trị Quân khu 5. Đoàn Văn công. - Phụ lục: tr. 219-246 s528812

18707. Bé thử đếm xem - Bồi dưỡng kỹ năng tập đếm và năng lực sắp xếp trình tự của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b s525932

18708. Bé thử nghĩ xem - Bồi dưỡng khả năng tưởng tượng và năng lực giải quyết vấn đề của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b s525931

18709. Bé thử nói xem - Bồi dưỡng phát triển ngôn ngữ năng lực suy nghĩ lý luận của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b s525930

18710. Bích Ngọc. Đố vui : Song ngữ Việt - Anh / Bích Ngọc s.t., b.s. ; Doãn Thị Phương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b s535623

18711. Biển khơi : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La mer s511488

18712. Biện pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ngoại khoá nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định / Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sáng, Hà Thị Hồng Nhung... - H. : Thông tin

và Truyền thông, 2022. - 131 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 55000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 112-125. - Phụ lục: tr. 127-131 s523299

18713. Bigwood, John. 80++ hoạt động thử tài IQ, rèn luyện tư duy : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / John Bigwood, Joseph Wilkins ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The backpack activity book s518566

18714. Bowman, Lucy. Chơi cờ vua cùng bé - Ván cờ hoàn chỉnh = Chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Lucy Bowman ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Candice Whatmore. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 78000đ. - 1000b s532693

18715. Cao Thị Xuân Ngọc. Sự tiếp sức cho quá trình chuyên nghiệp hoá kịch nói Việt Nam / Cao Thị Xuân Ngọc. - H. : Sân khấu, 2022. - 332 tr. ; 21 cm. - 550b

Thư mục: tr. 242-266 s530842

18716. Câu đố tư duy cho trẻ tập nói - tập đọc / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s532622

18717. Charlie Chaplin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Yeonah ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s520927

18718. Châu Hoàng Cầu. Giáo trình Cầu lông : Sách dùng cho sinh viên đại học không chuyên, ngành Giáo dục thể chất / Châu Hoàng Cầu, Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Hữu Tri. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 113 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 113 s515371

18719. 90++ trò chơi phát triển chỉ số IQ cho bé - Các loài khủng long : Giúp rèn luyện khả năng quan sát, tư duy, logic, tưởng

tượng : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Samara Hardy... ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little children's dinosaur puzzles s509170

18720. 90++ trò chơi phát triển chỉ số IQ cho bé - Các loài khủng long : Giúp rèn luyện khả năng quan sát, tư duy, logic, tưởng tượng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Samara Hardy... ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 88000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little children's dinosaur puzzles s525139

18721. 90++ trò chơi phát triển chỉ số IQ cho bé - Các siêu anh hùng : Giúp rèn luyện khả năng quan sát, tư duy, logic, tưởng tượng : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Samara Hardy... ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Little children's superheroes puzzles s509169

18722. 90++ trò chơi phát triển chỉ số IQ cho bé - Các siêu anh hùng : Giúp rèn luyện khả năng quan sát, tư duy, logic, tưởng tượng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Kirsteen Robson ; Minh hoạ: Samara Hardy... ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 88000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little children's superheroes puzzles s525140

18723. Chữ số biến ảo / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535456

18724. Cùng chơi trốn tìm : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viện Viện b.s. ; Văn Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện tư duy, nâng cao IQ). - 45000đ. - 2000b s525055

18725. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Big pencil & paper games pad : Sách

tương tác tuổi 5+ / Simon Tudhope ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 56000đ. - 1000b s537145

18726. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Big puzzle pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 56000đ. - 1000b s537144

18727. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Holiday activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 56000đ. - 1000b s537142

18728. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy - Maps activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 56000đ. - 1000b s537143

18729. Dalby, Elizabeth. Cờ vua - Những bước đi đầu tiên của kiện tướng = Complete book of chess / Elizabeth Dalby ; Ngân Hạnh dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh họa: Verinder Bhachu... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 92000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 92-95 s532692

18730. Daynes, Katie. Chơi cờ vua cùng bé - Trò chơi phát triển toàn diện = My first chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Katie Daynes ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 58000đ. - 1000b s532694

18731. Đánh giá sự ảnh hưởng của các trò chơi dân gian đối với sức khỏe sinh viên Đại học Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Tình (ch.b.), Phạm Thế Kiên, Đỗ Tiến Thân, Nguyễn Phương Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 118 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 50b

Thư mục: tr. 93-94. - Phụ lục: tr. 95-118 s536809

18732. Đào Tiến Dân. Lý thuyết môn Bóng chuyền : Tài liệu tham khảo : Dùng

cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Đào Tiến Dân (ch.b.), Nguyễn Long Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s518347

18733. Đặng Thuý. Hỏi đáp nhanh trí - Vô địch hài hước : 8+ / Đặng Thuý b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s532493

18734. Đoàn Văn công Quân giải phóng Trị Thiên "Những con chim sơn ca của núi rừng Trường Sơn" : Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ / Lê Nga (b.s.), Trần Minh Thanh, Hoàng Trung... - H. : Tri thức, 2022. - 467 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 377-467 s527373

18735. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s509987

18736. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s509988

18737. Đỗ Văn. Câu đố dành cho bé / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 155 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 42000đ. - 1000b s520292

18738. Đỗ Văn. Câu đố hay nhất / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 158 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b s520237

18739. Đỗ Văn. Câu đố thông minh / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 158 tr. ; 16 cm. - 30000đ. - 2000b s520531

18740. Đỗ Văn. Đố vui luyện trí thông minh - Câu đố về thế giới thực vật / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 22000đ. - 2000b s514164

18741. Đỗ Văn. Đố vui trí tuệ / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s520236

18742. Đỗ Văn. 500 câu đố luyện trí thông minh / Đỗ Văn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 135 tr. ; 16 cm. - 26000đ. - 2000b s514163

18743. Ferguson, Alex. Dẫn dắt = Leading : Lãnh đạo chứ không quản lý / Alex Ferguson, Michael Moritz ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 400 tr. : ảnh ; 23 cm. - 180000đ. - 1500b s526275

18744. Ferguson, Alex. Hồi ký Alex Ferguson / Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 343 tr., 32 tr. ảnh ; 23 cm. - 175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Alex Ferguson: My autobiography s508573

18745. Ford, Adam. Chánh niệm từng phút giây: Bước chậm lại giữ hiện tại trong ta / Adam Ford ; Diệu Linh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mindful thoughts for walkers s524029

18746. Giải pháp việc làm cho cử nhân Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội theo nhu cầu xã hội : Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / B.s.: Hướng Xuân Nguyên (ch.b.), Tô Tiến Thành, Nguyễn Tiến Lợi... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 99 tr. : bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 99 s535192

18747. Giáo dục thể chất 6 / Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Ngô Việt Hoàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 112 tr. : bìa, tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 408000b s510690

18748. Giáo dục thể chất 6 / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Lưu Trí Dũng (ch.b.), Lê Minh Chí... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo

dục, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. - 230000b s510693

18749. Giáo dục thể chất 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Đinh Khánh Thu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 95 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 170000b s509377

18750. Giáo dục thể chất 6 : Sách giáo viên / Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Ngô Việt Hoàn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 155 tr. : bìa, tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 1170b

Thư mục: tr. 20-21 s510685

18751. Giáo dục thể chất 7 / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Hồ Đắc Sơn (ch.b.), Vũ Tuấn Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : bìa, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 100000b s519527

18752. Giáo dục thể chất 7 / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Lưu Trí Dũng (ch.b.), Lê Minh Chí... - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 200000b s519526

18753. Giáo dục thể chất 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Bùi Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuấn... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 99 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 155000b s514939

18754. Giáo dục thể chất 7 : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Bùi Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuấn... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 176 tr. : bìa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 6000b s521867

18755. Giáo dục thể chất 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Hồ Đắc Sơn (ch.b.), Vũ Tuấn Anh... - H. : Giáo

dục, 2022. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 19524b s527590

18756. Giáo dục thể chất 7 : Sách giáo viên / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Lưu Trí Dũng (ch.b.), Lê Minh Chí... - H. : Giáo dục, 2022. - 116 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 34000đ. - 9700b s519525

18757. Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phạm Thị Lê Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 30000b s519529

18758. Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Đức Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 15000đ. - 35000b s518735

18759. Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Đức Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh diều). - 28000đ. - 7000b s518702

18760. Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Hồ Đắc Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Hà... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 3674b s519531

18761. Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phạm Thị Lê Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 30000b s519530

18762. Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Mai Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2022.

- 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 20000b s518736

18763. Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ : Sách giáo viên / Trịnh Hữu Lộc (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phạm Thị Lê Hằng... - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 27000đ. - 4660b s527591

18764. Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Đức... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 50000b s523850

18765. Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Ngô Việt Hoàn (ch.b.), Nguyễn Hữu Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b s519528

18766. Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Đức... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 7000b s521868

18767. Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Ngô Việt Hoàn (ch.b.), Nguyễn Hữu Bình... - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 4674b s527592

18768. Giáo dục thể chất 10 - Đá cầu : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Mai Thị Bích Ngọc... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 20000b s518737

18769. Giáo dục thể chất 10 - Đá cầu : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Mai Thị Bích Ngọc... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 87 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 7000b s518703

18770. Giáo trình Bóng bàn / Nguyễn Thị Hiên (ch.b.), Nguyễn Văn Khánh, Ngũ Duy Trường, Trần Văn Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 142-143 s534020

18771. Giáo trình Bơi lội / Phan Thanh Mỹ (ch.b.), Hồ Trung Nghi, Nguyễn Trương Phương Uyên... - H. : Tài chính, 2022. - 190 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Marketing. Khoa Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 189-190 s521313

18772. Giáo trình Cầu lông : Dùng cho sinh viên không chuyên thể thao / Vũ Hồng Thái, Nguyễn Trường Giang (ch.b.), Bùi Minh Tuấn... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 50b

Thư mục: tr. 117-118. - Phụ lục: tr. 119-130 s535527

18773. Giáo trình Karate / B.s.: Nguyễn Đức Thành (ch.b.), Trần Văn Tuyên, Đỗ Hoàng Long, Nguyễn Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 375 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 60 năm xây dựng và phát triển. - Phụ lục: tr. 295-372. - Thư mục: tr. 373-375 s519988

18774. Giáo trình Lịch sử Thể dục thể thao Việt Nam (giai đoạn 1945 đến nay) / Lê Nguyệt Nga (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Phạm Thị Hiên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 140 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s529844

18775. Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất / Nguyễn Găng, Nguyễn Thế Tình (ch.b.), Lê Cát Nguyên... -

Huế : Đại học Huế, 2022. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Giáo dục thể chất. - Thư mục cuối mỗi chương s508392

18776. Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất : Tài liệu dành cho sinh viên đại học ngành Giáo dục thể chất / Lê Trường Sơn Chấn Hải (ch.b.), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Thị Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 357 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục cuối chính văn s535770

18777. Giáo trình Phương pháp giáo dục thể chất trường học / Lê Trường Sơn Chấn Hải (ch.b.), Vũ Anh Tuấn, Hà Minh Diệu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 259 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục cuối chính văn s531032

18778. Giáo trình Thể dục Aerobic / Lương Thanh Hoa (ch.b.), Lê Thị Kim Lan, Đặng Đức Hoàn... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 93000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 118 s526870

18779. Giáo trình Võ cổ truyền : Dành cho sinh viên hệ không chuyên / Lê Thị Mỹ Hạnh, Hoa Ngọc Thắng (ch.b.), Nguyễn Phi Phụng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 130 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s516827

18780. Giáo trình Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục thể chất trường học / Lê Trường Sơn Chấn Hải (ch.b.), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Thị Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 165 tr. : bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s535766

18781. Gould, Nia. Một ngày kỳ lạ ở phòng tranh / Nia Gould ; Viết lời: Susannah Bailey ; Linh Chi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Nghệ thuật thiếu nhi). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A day at the gallery s528459

18782. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ ghi nhớ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Amanda Lott ; Tranh: Matthew Taylor Wilson ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 3000b s516723

18783. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ logic : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Alex Howe, Elizabeth Golding ; Tranh: Anastasiya Tkachova ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 3000b s516724

18784. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ suy luận : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Amanda Lott ; Tranh: Matthew Taylor Wilson ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 3000b s516722

18785. Hack não, rèn tư duy - Toán học không khó : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Alex Howe, Elizabeth Golding ; Tranh: Michael Chung ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 3000b s516721

18786. 25++ hoạt động rèn luyện trí sáng tạo và tư duy cho trẻ - Thử tài quan sát tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Moira Butterfield ; Minh hoạ: Natasha Rimmington ; Bình Nhi dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first picture puzzles s530268

18787. 25++ hoạt động rèn luyện trí sáng tạo và tư duy cho trẻ - Tìm vật khác biệt : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Joe Potter ; Minh hoạ: Hazel Quintilana, Alex Willmore ; Bình Nhi dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 32 tr. :

hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first odd one out s530265

18788. Hí hoáy với Peppa: Bạn bè thân yêu : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535334

18789. Hí hoáy với Peppa: Bữa tiệc đề can : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535330

18790. Hí hoáy với Peppa: Gia đình đầm ấm : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535333

18791. Hí hoáy với Peppa: Một ngày bận rộn : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535335

18792. Hí hoáy với Peppa: Mùa hè vui quá! : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535329

18793. Hí hoáy với Peppa: Phiêu lưu kì thú : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535331

18794. Hí hoáy với Peppa: To hay nhỏ? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535328

18795. Hí hoáy với Peppa: Vận động khoẻ khoắn : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s535332

18796. Hoan Nguyễn. Stage designer - Vén màn hậu trường của những bước chân 4.0 : Dành cho tuổi trưởng thành / Hoan Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 218 tr. :

ảnh ; 21 cm. - (Hướng nghiệp 4.0). - 120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Huy Hoan. - Phụ lục: tr. 209-218 s530791

18797. Hoàng Kim Anh. Giáo trình Múa dân gian dân tộc Kinh, Lô Lô, Tày, H'Mông : Dành cho chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng, bậc Đại học / Hoàng Kim Anh. - H. : Văn học, 2022. - 438 tr. : ảnh, băng ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b s534556

18798. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 126 tr. : tranh màu s520660

18799. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b

T.8. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s520661

18800. Hồ Công Thiết. Tản mạn bóng đá Hà Thành / Hồ Công Thiết. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 256000đ. - 1000b s528796

18801. Hồng Gia Quyền: Kỷ yếu 41 năm hình thành & phát triển 1981 - 2022. - H. : Thanh niên, 2022. - 79 tr. : ảnh ; 25 cm. - 300b s537265

18802. Huỳnh Toàn. 99 trò chơi vận động / Huỳnh Toàn. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 90 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 38000đ. - 1500b s504882

18803. Huỳnh Toàn. 162 trò chơi sinh hoạt tập thể trong phòng họp / Huỳnh Toàn. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 50000đ. - 1500b s504878

18804. Hương Hương. Hỏi đáp nhanh trí - Nâng cấp IQ / Hương Hương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s524215

18805. Keen, Teddy. Quyền sách thám hiểm thất truyền = The lost book of

adventure : Từ ghi chép của một Nhà Thám hiểm vô danh / Teddy Keen ; Dương An dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 192 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 285000đ. - 2000b s523930

18806. Khám phá quy luật : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viện Viện b.s. ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : băng, tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện tư duy, nâng cao IQ). - 45000đ. - 2000b s525056

18807. Khủng long : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les dinosaures s511487

18808. Kiều Quang Thuyết. Lý thuyết môn Cầu lông : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Kiều Quang Thuyết (ch.b.), Phạm Ba Đình. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 1300b

Thư mục: tr. 19 s518349

18809. Kuper, Simon. Barça Lionel Messi và sự thăng trầm của câu lạc bộ bóng đá vĩ đại nhất thế giới / Simon Kuper ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 439 tr. ; 23 cm. - 230000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Barcelona complex. - Thư mục: tr. 437-439 s531660

18810. Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học về Công tác Giáo dục Thể chất và thể thao các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022 / Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Quang Sơn, Nguyễn Văn Trúc... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 26 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ

T.1. - 2022. - 576 tr. : hình vẽ, băng. - Thư mục cuối mỗi bài s517732

18811. Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học về Công tác Giáo dục Thể chất và thể thao các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022 / Lê Cát Nguyên, Lê Trần Quang, Phạm Đức Thanh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 26 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ

T.2. - 2022. - 576 tr. : hình vẽ, bảng. -
Thư mục cuối mỗi bài s517733

18812. Kỹ thuật bơi thể thao : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Sỹ Đức, Nguyễn Minh Cường (ch.b.), Hồ Ngọc Cường... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 300b

Thư mục: tr. 188-189 s518136

18813. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Học cách sắp xếp và so sánh : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514917

18814. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Luyện trí nhớ siêu phàm : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514920

18815. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Rèn khả năng tập trung : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514914

18816. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Rèn luyện tư duy logic : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514923

18817. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Tăng cường khả năng quan sát : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514922

18818. Lạc Tư Tư. Vui học sơ đồ tư duy - Thoả sức sáng tạo : Sách bóc dán : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lạc Tư Tư b.s. ; Minh hoạ: Tự Tại Đồng Thư ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s514916

18819. Lê Duy Long. Lý thuyết môn Bóng đá : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Lê Duy Long (ch.b.), Nguyễn Trường Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 27 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 800b

Thư mục: tr. 27 s518346

18820. Lê Hùng. Câu đố rèn luyện trí não / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 70 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 45000đ. - 1500b s514472

18821. Lê Hùng. Câu đố tìm điểm bất hợp lý / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 82 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 48000đ. - 1500b s514475

18822. Lê Hùng. Câu đố tìm số thích hợp - Thư giãn / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 71 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 45000đ. - 1500b s514476

18823. Lê Hùng. Câu đố về IQ / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 106 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 60000đ. - 1000b s514480

18824. Lê Hùng. Câu đố về nhanh trí và nhạy bén / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 108 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 60000đ. - 1000b s514481

18825. Lê Hùng. Câu đố về tư duy logic / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 130 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 66000đ. - 1000b s514483

18826. Lê Hùng. Khả năng tính toán nhanh / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 48000đ. - 1500b s514473

18827. Lê Hùng. 105 câu tìm số, tìm chữ thích hợp / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 67 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 45000đ. - 1500b s514474

18828. Lê Hùng. Nâng cao trí tuệ và rèn luyện não / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 72 tr. : hình vẽ ; 21 cm.

- (Thông minh - Tài trí). - 45000đ. - 1500b s514477

18829. Lê Hùng. Rèn luyện trí não / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 52000đ. - 1500b s514482

18830. Lê Hùng. Tìm phương án đúng: Lỗi sai - Khác biệt - Điền số / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 61 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 42000đ. - 1500b s514479

18831. Lê Hùng. Tư duy và suy luận / Lê Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 71 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Thông minh - Tài trí). - 45000đ. - 1500b s514478

18832. Lê Ngọc Nhung. Một số bài tập phát triển kỹ - chiến thuật và thể lực bóng rổ : Sách tham khảo / B.s.: Lê Ngọc Nhung, Ngô Bằng Giang (ch.b.), Cao Văn Ba... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 96 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 96 s532378

18833. Lê Quý Phương. Văn da học và ứng dụng trong tuyển chọn vận động viên : Sách chuyên khảo / Lê Quý Phương, Nguyễn Thị Gấm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s521050

18834. Lê Thành Trung. Bóng đá - World Cup: Những góc khuất bí ẩn / Lê Thành Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 433 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 1000b s533573

18835. Lê Tử Trường. Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất : Tài liệu dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất / B.s.: Lê Tử Trường, Trần Văn Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 233 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 233 s519970

18836. Luật Bóng đá. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam s511527

18837. Luật thi đấu bóng ném bãi biển. - H. : Dân trí, 2022. - 137 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng ném quốc tế. - Phụ lục: tr. 93-134 s508650

18838. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ. - In lần thứ 11. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 136000đ. - 1500b

T.3: Chiến thuật: Kỹ thuật tác chiến. - 2022. - 295 tr. : hình vẽ s529822

18839. Lưu Hiểu Mai. Cờ tướng nghệ thuật khai cuộc / Lưu Hiểu Mai. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 255 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 59000đ. - 1000b s531918

18840. Lưu Hiểu Mai. Tự học chơi cờ tướng / Lưu Hiểu Mai. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 42000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 171-172 s531917

18841. Lưu Quang Hiệp. Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ : Sách giáo viên / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Mai Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 7000b s518674

18842. Lý luận Giáo dục thể chất : Sách dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Trần Đức Tùng (ch.b.), Trần Huy Quang, Đoàn Chiến Vinh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 20000đ. - 7000b

Thư mục: tr. 40 s530010

18843. Mai Luân. Cờ vua - Chiến thuật khai cuộc, những điều cần phải nhớ / Mai Luân. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 249 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 58000đ. - 1000b s520526

18844. Mai Luân. Cờ vua - Đòn đánh quyết định trong tàn cuộc / Mai Luân. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 233 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 56000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 233 s520528

18845. Mai Luân. Cờ vua - Nghệ thuật triển khai quân trong khai cuộc / Mai Luân. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 239 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 57000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237 s520527

18846. Mai Luân. Tự học chơi cờ vua - Nước đi đầu tiên của nhà vô địch / Mai Luân. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 247 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 58000đ. - 1000b s517998

18847. Màu sắc : 3 - 6 tuổi / Minh họa: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les couleurs s511485

18848. Mê cung phát triển tư duy : Càng chơi càng thông minh : Tuổi 3+ / Lời: Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh họa: Ruth Russell... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Big maze book s533822

18849. Mê cung phát triển tư duy = My first maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Viết: Kirsteen Robson ; Phác họa: Emily Golden Twomey, Mattia Cerato ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 31 tr. : tranh màu s518302

18850. Mê cung phát triển tư duy = Second big maze book : Càng chơi càng thông minh : Tuổi 3+ / Philip Clarke ; Phác họa: Mattia Cerato... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 31 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 64 tr. : tranh màu s518860

18851. Mê cung phát triển tư duy = Third big maze book : Càng chơi càng thông minh : Tuổi 3+ / Lời: Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh họa: Ruth Russell... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 31 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 64 tr. : tranh màu s518861

18852. Mê cung phát triển tư duy - Du hành vũ trụ : Tuổi 3+ / Lời: Sam Smith ; Minh họa: Emi Ordás... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The work: Space maze book s518859

18853. Mê cung phát triển tư duy - Khám phá thế giới : Tuổi 3+ / Lời: Sam Smith ; Minh họa: Gareth Lucas... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The work: Map mazes s533823

18854. Mê cung thông minh - Động vật : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 2000b s520162

18855. Mê cung thông minh - Chữ cái : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 52 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 69000đ. - 2000b s520163

18856. Mê cung thông minh - Cơ thể người : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 2000b s520164

18857. Mê cung thông minh - Hình khối : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 2000b s520160

18858. Mê cung thông minh - Số đếm : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 2000b s520161

18859. Michael Jordan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Seungmin ; Tranh: Kim Gwangil ; Lê Thuỳ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. -

183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Michael Jordan s515261

18860. Mina T. Phát triển trí tuệ - 140 câu hỏi : Cho bé 5 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 5000b s514977

18861. Mina T. Phát triển trí tuệ - 145 câu hỏi : Cho bé 2 - 4 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 5000b s514975

18862. Mina T. Phát triển trí tuệ - 145 câu hỏi : Cho bé 4 - 5 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 5000b s514976

18863. Moore, Gareth. Nhảm nhanh tính giỏi : 100+ thử thách để trẻ yêu toán hơn / Gareth Moore ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 161 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Mental maths games for clever kids s529070

18864. Moore, Gareth. Thể dục trí não : 100+ thử thách để trẻ thông minh hơn / Gareth Moore ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 175 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Brain games for clever kids s529069

18865. Mô hình tổ chức hoạt động thể dục thể thao cơ sở / B.s.: Trịnh Ngọc Trung (ch.b.), Phạm Thị Hồng, Lê Thị Thanh Loan... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 322 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 321-322 s536365

18866. Mông ai đây? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Yusuke Yonezu ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã

Nam, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Bottoms Up! s509482

18867. Mông ai đây? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Yusuke Yonezu ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 86000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bottoms up! s524080

18868. 120 câu đố Việt Nam : Minh hoạ bằng tranh theo chủ đề. Dành cho bé tập nói, tập đọc / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 79000đ. - 5000b s514799

18869. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Bảng cửu chương : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532368

18870. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Mê cung : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532367

18871. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Nhận biết thời gian : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532366

18872. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Phép cộng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532365

18873. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Tìm điểm khác biệt : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532371

18874. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Từ vựng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Ben Potter ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532370

18875. 150++ hoạt động rèn luyện tư duy - Xem tranh giải đố : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Elizabeth Golding ; Minh hoạ: Maria Neradova ; Thiết kế: Alyssa Peacock, Anton Poitier ; Dương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bộ sách Viết và xoá). - 40000đ. - 2000b s532369

18876. Napier, Susan. Thế giới Miyazaki : Một cuộc đời nghệ thuật / Susan Napier ; Thu Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 379 tr. ; 20 cm. - 199000đ. - 2000b s512045

18877. 5 phút tư duy logic / Sony Global Education ; Dương Hoa dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 5分で論理的思考力ドリル

T.2: Cơ bản. - 2022. - 48 tr. : hình vẽ, bảng s525697

18878. 5 phút tư duy logic / Sony Global Education ; Dương Hoa dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 134000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 5分で論理的思考力ドリル

T.3: Nâng cao. - 2022. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s534115

18879. 500 câu đố giúp học sinh lớp 2 phát triển trí thông minh / Phạm Văn Công s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 tr. ; 24 cm. - 36000đ. - 2000b s513652

18880. 500 câu đố giúp học sinh lớp 2 phát triển trí thông minh / Phạm Văn Công s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 tr. ; 24 cm. - 36000đ. - 2000b s531097

18881. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng ghi nhớ : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525490

18882. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng nhận thức : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525488

18883. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng phân tích : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525486

18884. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng quan sát : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525485

18885. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng sáng tạo : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525487

18886. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng tập trung : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前专注力训练500题—第一阶段 s525483

18887. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng tư duy : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525489

18888. 500 trò chơi rèn luyện IQ - Khả năng tưởng tượng : Nâng cao khả năng tư duy cho trẻ từ 4 - 10 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Học mà chơi, chơi mà học). - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 学前记忆力训练500题—第一阶段 s525484

18889. Nghề nghiệp : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les métiers s511492

18890. Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam : Tiếp cận liên ngành : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Lâm (ch.b.), Lê Thị Thanh Tâm, Trần Thị Như, Lương Khắc Định. - H. : Thế giới, 2022. - 298 tr. : bảng ; 21 cm. - 150b

Thư mục: tr. 291-298 s517771

18891. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của câu lạc bộ thể thao đối với hoạt động thể thao của sinh viên đại học, cao đẳng ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Cao Hoàng Khuyến

(ch.b.). Nguyễn Như Quỳnh, Trương Minh Toàn... - H. : Hồng Đức, 2022. - 99 页 : 表 ; 27 cm. - 80000đ. - 100本

中文文本. - 数目: 页 87-95. - 附录: 页 96-98 s536263

18892. Nghiên cứu xây dựng chương trình tập luyện ngoại khoá môn cầu lông cho sinh viên đại học khối các trường kỹ thuật thành phố Thái Nguyên / Nguyễn Trường Giang, Hàng Quang Thái, Cao Hoàng Khuyến... - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 174-184. - Phụ lục: 185-278 s534316

18893. Nguyễn Cao Thanh. Tiếp cận ký hiệu học điện ảnh qua lý thuyết của Charles Sanders Peirce / Nguyễn Cao Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 170 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 158-170 s525819

18894. Nguyễn Đình San. Ngôi sao không tắt / Nguyễn Đình San. - H. : Sân khấu, 2022. - 416 tr. ; 21 cm. - 550b s532407

18895. Nguyễn Đức Thành. Giáo trình Quản vọt / B.s.: Nguyễn Đức Thành, Đỗ Duy Hải, Lê Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 60 năm xây dựng và phát triển. - Phụ lục: tr. 269-305. - Thư mục: tr. 306-311 s535840

18896. Nguyễn Hữu Huân. Cờ vua học đường / Nguyễn Hữu Huân ch.b. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 30000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 47 tr. s523921

18897. Nguyễn Mai Hương. Giáo trình Múa dân gian dân tộc Dao : Dành cho ngành Huấn luyện múa, bậc Đại học / Nguyễn Mai Hương, Hoàng Kim Anh. - H. : Văn học, 2022. - 208 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 208 s525240

18898. Nguyễn Mai Long. Giải đố cùng con / Nguyễn Mai Long, Phạm Quang Thọ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 107 tr. : tranh màu ; 16x23 cm. - (Món quà tặng con). - 98000đ. - 5000b s522848

18899. Nguyễn Nam Phú. Taekwondo / Nguyễn Nam Phú, Huỳnh Thị Thủy Uyên, Nguyễn Hữu Tường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 127000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s514226

18900. Nguyễn Ngọc Ký. 420 câu đố vui thông minh : Tuyển chọn câu đố đặc sắc dành cho học sinh : Dành cho độc giả dưới 16 tuổi / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : ảnh ; 17 cm. - 78000đ. - 2000b s534859

18901. Nguyễn Phúc An. Tuồng hát cải lương : Khảo & luận : 10 năm bốn tuồng đề yếu (1922 - 1931) : Nói về cải lương bằng bốn tuồng cải lương / Nguyễn Phúc An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 612 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 606-612 s534211

18902. Nguyễn Quang Lập. Để trở thành nhà biên kịch phim truyện : Cuốn sách không thể thiếu cho những nhà biên kịch tương lai / Nguyễn Quang Lập. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 269 tr. : ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b s534147

18903. Nguyễn Thanh Huy. Kinh doanh Taekwondo từ tế / Nguyễn Thanh Huy. - H. : Dân trí, 2022. - 169 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 199000đ. - 2000b s533537

18904. Nguyễn Thị Anh Quyên. Chính sách và thực tiễn nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Anh Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 60000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 160-174. - Thư mục: tr. 175-182 s516776

18905. Nguyễn Thị Bích Ngoan. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong phương pháp nghệ thuật của chèo hiện nay /

Nguyễn Thị Bích Ngoan. - H. : Sân khấu, 2022. - 408 tr. : bảng ; 21 cm. - 600b

Thư mục: tr. 225-235. - Phụ lục: tr. 236-408 s532406

18906. Nguyễn Trọng Tài. Lý thuyết môn Bóng bàn : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Trọng Tài (ch.b.), Nguyễn Việt Trung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 900b

Thư mục: tr. 23 s518348

18907. Nhanh tay tinh mắt / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535458

18908. Nhận biết thế giới / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535455

18909. Nhập môn bóng chày : Hướng dẫn về bóng chày. Nhập môn thực hành. - H. : Công Thương, 2022. - 103 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá Hàn Quốc s528899

18910. Nông trại : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La ferme s511489

18911. Oprah Winfrey : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 188 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Oprah Winfrey. - Phụ lục cuối chính văn s524996

18912. Oprah Winfrey - Nữ hoàng truyền thông / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 115 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s514433

18913. Pele : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Sanguk ; Tranh: Cho Myeongwon ; Lê Thuỳ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 181 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s525004

18914. Pfitzinger, Pete. Giáo trình Marathon nâng cao : Dành cho những chân chạy sẵn sàng tập luyện chăm chỉ và bài bản / Pete Pfitzinger, Scott Douglas ; Quỳnh Lan h.đ. ; Trần Phương Thảo dịch. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 415 tr. : bìa, ảnh ; 24 cm. - 260000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Advanced marathoning, 3rd edition. - Phụ lục: tr. 409-411 s521624

18915. Phạm Văn Nhân. Cẩm nang dã ngoại / Phạm Văn Nhân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 224 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s526149

18916. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 1 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517549

18917. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 2 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517550

18918. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 3 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517551

18919. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 4 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517552

18920. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 5 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517553

18921. Phan Minh Đạo. Trò chơi ô chữ Tiếng Anh Unit 6 = English with crosswords / Phan Minh Đạo b.s. - H. : Văn học, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s517554

18922. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng cảm nhận không gian : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s533776

18923. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng tư duy logic : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s533775

18924. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng tưởng tượng và sáng tạo : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s533774

18925. Phát triển IQ dành cho bé: Làm quen toán / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509296

18926. Phát triển IQ dành cho bé: Nhận biết mê cung diệu kì / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509302

18927. Phát triển IQ dành cho bé: Nhận biết thế giới xung quanh / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509303

18928. Phát triển IQ dành cho bé: Nhận biết và so sánh / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509300

18929. Phát triển IQ dành cho bé: Rèn luyện tư duy toán học / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15

tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509297

18930. Phát triển IQ dành cho bé: Tìm hiểu kiến thức phổ thông / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509299

18931. Phát triển IQ dành cho bé: Tinh mắt nhanh tay / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509298

18932. Phát triển IQ dành cho bé: Tư duy hình học logic / Hoàng Sơn, Công Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s509301

18933. Phát triển IQ rèn luyện tư duy não bộ - Khả năng quan sát và ghi nhớ : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s533777

18934. Phát triển khả năng ghi nhớ / Hải Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - (Khủng long tinh nghịch. Sân chơi trí tuệ). - 49000đ. - 3000b s537406

18935. Phát triển khả năng quan sát / Hải Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - (Khủng long tinh nghịch. Sân chơi trí tuệ). - 49000đ. - 3000b s537407

18936. Phát triển khả năng tư duy / Hải Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - (Khủng long tinh nghịch. Sân chơi trí tuệ). - 49000đ. - 3000b s537404

18937. Phát triển khả năng tưởng tượng / Hải Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - (Khủng long tinh nghịch. Sân chơi trí tuệ). - 49000đ. - 3000b s537402

18938. Phát triển thể chất sinh viên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Phùng Xuân Dũng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022.

- 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 209-223 s517721

18939. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Bài tập thực hành : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 88000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 178 s525752

18940. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Tổng quan : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 88000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 178 s525751

18941. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Bài tập thực hành : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 88000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 158 s536608

18942. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Tổng quan : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 88000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 158 s536609

18943. Phương tiện giao thông : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les transports s511490

18944. Phương Tĩnh. Con học và chơi để có IQ thiên tài - Đột phá trí tuệ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / B.s.: Phương Tĩnh, Từ Mộng ; Minh hoạ: Đại Mễ Nguyên Sáng ; Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. -

155 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智慧树幼教精品书系. 玩出超凡IQ的全脑思维训练
s520276

18945. Phương Tĩnh. Con học và chơi để có IQ thiên tài - Gọi mở não bộ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / B.s.: Phương Tĩnh, Từ Mộng ; Minh hoạ: Đại Mễ Nguyên Sáng ; Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智慧树幼教精品书系. 玩出超凡IQ的全脑思维训练
s520277

18946. Phương Tĩnh. Con học và chơi để có IQ thiên tài - Khai thác tiềm năng : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / B.s.: Phương Tĩnh, Từ Mộng ; Minh hoạ: Đại Mễ Nguyên Sáng ; Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智慧树幼教精品书系. 玩出超凡IQ的全脑思维训练
s520278

18947. Phương Tĩnh. Con học và chơi để có IQ thiên tài - Thách thức tư duy : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / B.s.: Phương Tĩnh, Từ Mộng ; Minh hoạ: Đại Mễ Nguyên Sáng ; Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智慧树幼教精品书系. 玩出超凡IQ的全脑思维训练
s520279

18948. Quả trứng diệu kỳ của bé - Phương tiện giao thông : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 8 tr. : ảnh ; 17 cm. - 25000đ. - 3000b s524114

18949. Quả trứng diệu kỳ của bé - Rau củ : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 8 tr. : ảnh ; 17 cm. - 25000đ. - 3000b s524113

18950. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536502

18951. Rèn luyện kỹ năng - Phát triển IQ : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s536513

18952. Rèn luyện não trái, não phải : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Gia Huy, Vân Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Sân chơi trí tuệ. Trò chơi tư duy). - 89000đ. - 3000b s527878

18953. Rèn luyện não trái, não phải : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Gia Huy, Vân Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Sân chơi trí tuệ. Trò chơi tư duy). - 89000đ. - 3000b s527879

18954. Rèn luyện não trái, não phải : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Gia Huy, Vân Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Sân chơi trí tuệ. Trò chơi tư duy). - 89000đ. - 3000b s527880

18955. Rèn luyện trí tuệ / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535459

18956. Reynolds, Eddie. Trò chơi phát triển tư duy - Bản đồ bí ẩn : Sách tương tác : Tuổi 5+ / Lời: Eddie Reynolds, Darran Stobbart, Jordan Akpojarro ; Minh hoạ: Peter Donnelly... ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Maps activity book s517523

18957. Robson, Kirsteen. Hành trình khám phá - 94 trò chơi phát triển trí tuệ : Tuổi 3+ / Kirsteen Robson ; Ngân Hạnh dịch ; Minh hoạ: Manola Caprini... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 94 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Sách tương tác). - 86000đ. - 1000b s513524

18958. Robson, Kirsteen. Trò chơi phát triển tư duy - Dạo quanh sở thú / Kirsteen Robson ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 60 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Zoo play pad s525493

18959. Robson, Kirsteen. Trò chơi phát triển tư duy - Khám phá rừng xanh / Kirsteen Robson ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 60 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jungle play pad s525492

18960. 60++ trò chơi rèn luyện IQ - Thế giới khủng long : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Linh Chi dịch ; Minh hoạ: Jean Claude. - H. : Thanh niên, 2022. - 96 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My dinosaur activity book s529591

18961. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Đột phá tư duy : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533785

18962. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Đột phá tư duy : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533786

18963. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Phát huy trí tưởng tượng : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533781

18964. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Phát huy trí tưởng tượng : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533782

18965. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Thách thức trí nhớ : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533787

18966. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Thử tài sáng tạo : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.1. - 2022. - 79 tr. : hình vẽ s533783

18967. Sân chơi trí tuệ cho trẻ - 1000 câu hỏi rèn luyện IQ - CQ: Thử tài sáng tạo : Giáo dục sớm phát triển trí não cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Vương Văn ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - (Khai phá tiềm năng - Mở mang trí tuệ!). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学前观察力训练500题

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ s533784

18968. Schell, Jesse. Nghệ thuật thiết kế game / Jesse Schell ; Hùng Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 925 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of game design: A book of lenses. - Thư mục: tr. 916-925 s534364

18969. Shapiro, Marc. Keanu Reeves ma trận cuộc đời : Bí ẩn đằng sau người đàn ông tử tế nhất hành tinh / Marc Shapiro ; Trần Hoàng Sơn dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Keanu Reeves' excellent adventure s529085

18970. Smit, Sanette. Hướng dẫn tập luyện karate bằng hình ảnh : Triết lý karate: Nghi thức, sự nỗ lực, sự thành thật, sự tự chủ, sự kiên nhẫn / Sanette Smit ; Dịch: Kiến Văn, Gia Huy. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s520068

18971. Sổ tay tình nguyện viên SEA Games 31. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 tại Việt Nam s512390

18972. Squires, David. Lịch sử bóng đá bằng tranh / David Squires ; Nguyễn Tuấn Bình dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 206 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 280000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The illustrated history of football s517491

18973. Steven Spielberg : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 177 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s530785

18974. Strong, Damara. Thử thách STEM : 100+ câu đố để trẻ sáng tạo hơn / Damara Strong, Gareth Moore ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Brain games). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Science puzzles for clever kids s529068

18975. Summerscale, Claire. Cờ vua - Hãy chơi để chiến thắng! / Claire Summerscale ; Đỗ Hoàng Long dịch ; Lương Trọng Minh h.đ. - In lần thứ 11. - H. : Dân trí, 2022. - 72 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 116000đ. - 1000b s529835

18976. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 650b s524470

18977. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 10+ : Nhà sáng chế / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 800b s524474

18978. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 650b s524473

18979. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 1200b s524475

18980. Tài liệu giảng dạy huấn luyện viên bóng đá cộng đồng : Dành cho trẻ em 6 - 12 tuổi / B.s.: Phạm Ngọc Viễn (ch.b.), Ngô Lê Bằng, Đoàn Minh Xương... - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam. - Thư mục: tr. 234-235 s522438

18981. Tài liệu hướng dẫn Giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh : Dành cho cán bộ, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông / Nguyễn Thanh Đề (ch.b.), Phùng Khắc Bình, Nguyễn Nho Huy, Phạm Văn Tịnh. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Thể chất. - Thư mục: tr. 95 s510441

18982. Thanh Hương. Tìm đường không sợ sai - Mê cung diệu kì / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 5000b s514784

18983. Thủy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Câu đố xoắn não / Thủy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s524214

18984. Thủy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Đố vui hại não : 5+ / Thủy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s532495

18985. Thủy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Phát tán bom cười : 8+ / Thủy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s532496

18986. Thủy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Thể thao cho não : 8+ / Thủy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 60000đ. - 1000b s532494

18987. Thử tài thám tử : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viện Viện b.s. ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện tư duy, nâng cao IQ). - 45000đ. - 2000b s525054

18988. Thử tài trí nhớ - Xem ai tinh mắt : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Lý Đình ch.b. ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 44 tr. : tranh màu s511420

18989. Thử tài trí nhớ - Xem ai tinh mắt : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Lý Đình ch.b. ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 44 tr. : tranh màu s511421

18990. Thử tài trí nhớ - Xem ai tinh mắt : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Lý Đình ch.b.

; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 44 tr. : tranh màu s511422

18991. Thử tài trí nhớ - Xem ai tinh mắt : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Lý Đình ch.b. ; Thiên Tú dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 cm. - 40000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 44 tr. : tranh màu s511423

18992. Tí ta tí toáy = Never get bored : 100 trò chơi sáng tạo cho mỗi ngày đều vui! / Lời: James MacLaine, Sarah Hull, Lara Bryan ; Minh hoạ: Jacob Souva... ; Bảo Bình dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 155000đ. - 2500b s509720

18993. Tí ta tí toáy ngoài trời = Never get bored : 100 trò chơi sáng tạo cho mỗi ngày đều vui! / Lời: James MacLaine, Sarah Hull, Lara Bryan ; Minh hoạ: Jacob Souva... ; Hoàng My dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 155000đ. - 2500b s509721

18994. Tìm bạn - Bồi dưỡng khả năng tư duy và năng lực phán đoán của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : hình vẽ ; 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b s525929

18995. Tìm chỗ sai - Luyện khả năng quan sát và năng lực phân biệt, phán đoán sự vật của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s525933

18996. Tìm chỗ sai - Luyện khả năng quan sát và năng lực phân biệt, phán đoán sự vật của trẻ : Phát triển IQ cho trẻ từ 0 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học, 2022. - 19x21 cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 23 tr. : hình vẽ s525934

18997. Tìm điểm khác nhau : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viện Viện b.s. ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Rèn luyện tư duy, nâng cao IQ). - 45000đ. - 2000b s525053

18998. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ = Very first book of things to spot : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh họa: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 64000đ. - 1000b s517194

18999. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (Thế giới trong nhà) = Very first book of things to spot at home : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh họa: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 64000đ. - 1000b s517193

19000. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (Thế giới trong nhà) = Very first book of things to spot out and about : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh họa: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 64000đ. - 1000b s517195

19001. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 交通大搜索 s517218

19002. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 交通大搜索 s532708

19003. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới đại dương : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 海洋大搜索 s517216

19004. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới đại dương : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 海洋大搜索 s532705

19005. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới động vật : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 动物大搜索 s517217

19006. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới động vật : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 动物大搜索 s532707

19007. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới khủng long : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 恐龙大搜索 s532706

19008. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới khủng long :

Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: 宝宝专注力培养大书 - 恐龙大搜索 s517219

19009. Tôn Thất Đông. 126 trò chơi vui tập thể chọn lọc / Tôn Thất Đông. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 113 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 45000đ. - 1500b s512768

19010. Trần Đình Ngôn. Một cành đào lý vẫn tươi xanh / Trần Đình Ngôn. - H. : Thanh niên, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 550b s529684

19011. Trần Hữu Lộc. Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền : Sách giáo viên / Trần Hữu Lộc (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phạm Thị Lệ Hằng. - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 4660b s527593

19012. Trần Thị Lan Hương. Nghệ thuật múa trong sân khấu Rô Băm và Dù Kê của người Khơ-me Nam Bộ / Trần Thị Lan Hương. - H. : Sân khấu, 2022. - 240 tr. : ảnh ; 21 cm. - 210000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 175-184. - Phụ lục: tr. 185-237 s533289

19013. Trần Thời. Mật thư / Trần Thời. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 45000đ. - 1500b s504884

19014. Trần Việt Văn. Điện ảnh Việt Nam - Đường ra biển lớn / Trần Việt Văn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 200b s514538

19015. Trò chơi kì diệu / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535454

19016. Trò chơi phát triển trí tuệ 2+: Mê cung : Wipe clean - Viết xoá được / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23 cm. - 45000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 18 tr. : tranh màu s509165

19017. Trò chơi phát triển trí tuệ 2+: Mê cung : Wipe clean - Viết xoá được / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23 cm. - 45000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 18 tr. : tranh màu s509166

19018. Trò chơi phát triển trí tuệ 2+: Mê cung : Wipe clean - Viết xoá được / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23 cm. - 45000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 18 tr. : tranh màu s509167

19019. Trò chơi phát triển trí tuệ 2+: Mê cung : Wipe clean - Viết xoá được / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23 cm. - 45000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 18 tr. : tranh màu s509168

19020. Trò chơi rèn luyện khả năng chú ý : 3 - 6 tuổi / Lôi, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 300b s533283

19021. Trò chơi rèn luyện khả năng ghi nhớ : 3 - 6 tuổi / Lôi, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 3000b s533281

19022. Trò chơi rèn luyện khả năng nhận thức : 3 - 6 tuổi / Lôi, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 3000b s533285

19023. Trò chơi rèn luyện khả năng quan sát : 3 - 6 tuổi / Lôi, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 3000b s533284

19024. Trò chơi rèn luyện khả năng tư duy : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 3000b s533282

19025. Trò chơi rèn luyện khả năng tưởng tượng : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 18x19 cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim Đa Đa). - 30000đ. - 3000b s533286

19026. Trương Hưởng. Cẩm nang trò chơi sinh hoạt tập thể thanh thiếu niên / Trương Hưởng. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Đoàn - Hội - Đội và Kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu nhi). - 65000đ. - 1500b s504885

19027. Trường học : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Vivement l'école s511491

19028. Tư duy logic / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 45 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s535457

19029. Tự hào bóng đá Việt Nam. - H. : Thông tấn, 2022. - 73 tr. : ảnh ; 21x29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam s532776

19030. Ú oà : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 86000đ. - 3000b s509481

19031. Usain Bolt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Gisu ; Tranh: Kim Gwangil ; Lê Thuỷ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thể giới). - 55000đ. - 3000b s515262

19032. Ứng dụng các bài tập kỹ thuật của 4 kiểu bơi nhằm nâng cao thành tích cho sinh viên / Thái Thị Diễm Thuý, Lại Nhật Khánh Hùng (ch.b.), Nguyễn Quốc Thắng... - H. : Hồng Đức, 2022. - 98 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 89-91. - Phụ lục: tr. 92-97 s534315

19033. Verthé, Valentin. Bóng đá! / Valentin Verthé ; Huy Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hỏi đáp cùng em. Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 229000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Le foot s534091

19034. Việt An. 100 câu đố rèn luyện tư duy - Khám phá cuộc sống quanh ta : Sách dành cho học sinh / Việt An. - H. : Văn học. - 18 cm. - 82000đ. - 2000b

T.2: Khám phá cuộc sống của các loài Động - Thực vật. - 2022. - 109 tr. : tranh vẽ s528554

19035. Võ Kiều. Chuyện võ Quảng Nam - Đà Nẵng = The stories of martial arts in Quang Nam - Da Nang : Võ lâm kể chuyện / Võ Kiều ; Trương Văn Bảo dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 121 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 300b

Danh tự tác giả: Vũ Anh Tông s533939

19036. Vũ Hoàng Phượng. Hướng dẫn tập Hồng gia quyền cấp đai đen tron lên đen 1 / Vũ Hoàng Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 35 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b s508049

19037. Vườn bách thú : 3 - 6 tuổi / Minh hoạ: Benjamin Bécue... ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Trò chơi phát triển trí tuệ). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le zoo s511486

19038. Walt Disney : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thể giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s515266

19039. Wenger, Arsène. Cuộc đời tôi qua hai màu đỏ - trắng = My life and lessons in red and white / Arsène Wenger ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Lê Minh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 283 tr. : bảng ; 23 cm. - 155000đ. - 2000b s508522

19040. Wenger, Arsène. Cuộc đời tôi qua hai màu đỏ - trắng = My life and lessons in red and white / Arsène Wenger ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Lê Minh Loan. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 283 tr. : bảng ; 23 cm. - 155000đ. - 1500b s512961

19041. Xing Tao. 1000 câu đố phát triển trí tuệ - Thách thức IQ : Dành cho lứa tuổi 6 đến 15 / Xing Tao ch.b. ; Thuỳ An dịch ; Nguyễn Việt Long h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s532852

19042. Xuân Phượng. Gánh gánh... gồng gồng... : Hồi kí / Xuân Phượng. - In lần thứ 3 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Phượng s532770

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

19043. Anderson, Chris. Hùng biện kiểu TED 1: Bí quyết diễn thuyết trước đám đông "chuẩn" TED / Chris Anderson ; Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s513790

19044. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 83 tr. : tranh màu s525331

19045. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 83 tr. : tranh màu s534642

19046. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 83 tr. : tranh màu s534643

19047. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. :

Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 83 tr. : tranh màu s534644

19048. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : bảng s516812

19049. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : bảng s516813

19050. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : ảnh, bảng s523024

19051. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : bảng s523025

19052. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 10 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền,

Phạm Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : ảnh, bảng s523026

19053. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 10 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Lê Phương Thủy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : bảng s523027

19054. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 93000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : ảnh, bảng s510086

19055. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 25000b

T.1. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s510202

19056. Bài tập Ngữ văn 6 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Ngọc Tâm, Phan Thị Hồng Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ s527089

19057. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 93000b

T.2. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s510087

19058. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng s510203

19059. Bài tập Ngữ văn 6 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Ngọc Tâm, Phan Thị Hồng Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : bảng s527090

19060. Bài tập Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Thị Mai Liên... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 130000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : bảng s527061

19061. Bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 20000đ. - 60000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : bảng s518666

19062. Bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 120000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s527063

19063. Bài tập Ngữ văn 7 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Ngọc Tâm, Phan Thị Hồng Xuân. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 37000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 112 tr. : minh hoạ s527091

19064. Bài tập Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 80000b

T.2. - 2022. - 103 tr. : bảng s527062

19065. Bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 20000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 95 tr. : ảnh, bảng s518667

19066. Bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s518989

19067. Bài tập Ngữ văn 7 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Ngọc Tâm, Phan Thị Hồng Xuân. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 37000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ s527092

19068. Bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoàng Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11000đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 134 tr. s510210

19069. Bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoàng Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10700đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 132 tr. : hình vẽ, bảng s510211

19070. Bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 11300đ. - 50000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng s510212

19071. Bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10200đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 123 tr. : bảng s510213

19072. Bài tập Ngữ văn 10 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 3500b

T.1. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s524349

19073. Bài tập Ngữ văn 10 / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : bảng s527064

19074. Bài tập Ngữ văn 10 / Phan Huy Dũng, Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Hà Văn Minh... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : bảng s518990

19075. Bài tập Ngữ văn 10 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Phan Lê Thục Hiền, Nguyễn Thị Lan Hương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 49000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : bảng s527093

19076. Bài tập Ngữ văn 10 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 22000đ. - 3500b

T.2. - 2022. - 103 tr. : bảng s524350

19077. Bài tập Ngữ văn 10 / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 13000đ. - 41000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : bảng s527065

19078. Bài tập Ngữ văn 10 / Phan Huy Dũng, Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Đặng Lưu... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 71 tr. s518991

19079. Bài tập Ngữ văn 10 : Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Phan Lê Thục Hiền, Nguyễn Thị Lan Hương... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 49000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s527094

19080. Bài tập Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 9800đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 148 tr. s510206

19081. Bài tập Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8400đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 124 tr. s510207

19082. Bài tập Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Nguyễn Thị Ngân

Hoa... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 9600đ. - 27000b

T.1. - 2022. - 144 tr. s510208

19083. Bài tập Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cần... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8600đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 128 tr. s510209

19084. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Quang Hưng (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Trịnh Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s519838

19085. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s514420

19086. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Quang Hưng (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Trịnh Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : minh hoạ s519839

19087. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s514421

19088. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 - CT / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 82000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 180 tr. : hình vẽ, bảng s535548

19089. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thu Thủy

(ch.b.), Đỗ Thị Mỹ Phương, Nguyễn Thị Chinh, Lê Tố Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s526040

19090. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Quang Hưng (ch.b.), Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Nương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : bảng s527666

19091. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s518250

19092. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương, Nguyễn Thị Kim Thiện. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s521078

19093. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Đỗ Thị Mỹ Phương, Nguyễn Thị Chinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s526831

19094. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Quang Hưng (ch.b.), Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Nương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 95 tr. : bảng s527667

19095. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s518251

19096. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương, Nguyễn Thị Kim Thiện. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ s521079

19097. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 - CT / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 102000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 208 tr. : bảng s522522

19098. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 - CT / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 105000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 223 tr. : bảng s533588

19099. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 - KN / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Trần Thị Lệ Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 90000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 182 tr. : bảng s522523

19100. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Văn Tuấn (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hải Phương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh hoạ s527668

19101. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ngô Văn Tuấn (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hải Phương... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : bảng s527669

19102. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : bảng s518252

19103. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi

Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s518253

19104. Bát Nhã. Content và nghệ thuật Storytelling / Bát Nhã. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2022. - 623 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 289000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Hoàng Thái s509752

19105. Bé Hoa tuyệt / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520673

19106. Bình giảng văn 9 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn 9 / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2022. - 180 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s519003

19107. Blog writing - Sống với nghề viết blog / Ch.b.: Linh Phan, Quỳnh Đỗ, Ngưng... - H. : Dân trí, 2022. - 252 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 250000đ. - 2000b s523120

19108. Bourdieu, Pierre. Quy tắc của nghệ thuật : Sự sinh thành và cấu trúc của trường văn chương / Pierre Bourdieu ; Dịch: Phùng Ngọc Kiên, Nguyễn Phương Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2022. - 562 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 275000đ. - 350b

Tên sách tiếng Pháp: Les règles de l'art. - Thư mục trong chính văn s518616

19109. Bố mẹ yêu ai hơn? : Truyện tranh / WOA Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo). - 39000đ. - 3000b s537267

19110. Bộ đề kiểm tra Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : bảng, tranh vẽ s527095

19111. Bộ đề kiểm tra Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : bảng s527096

19112. Bộ đề kiểm tra Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 120 tr. : bảng s527097

19113. Bộ đề kiểm tra Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Bùi Thị Diễm, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : bảng s527098

19114. Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Ngữ văn / Hồ Thị Giang (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Thế Thị Thuý Dương... - H. : Dân trí, 2022. - 163 tr. ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s513195

19115. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường chất lượng cao và trường chuyên môn Ngữ văn / Phạm Sỹ Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hải, Phạm Ngọc Phụng. - In lần thứ 6, có bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 160 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s511545

19116. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2022 - Môn Ngữ văn / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Huệ. - H. : Giáo dục, 2022. - 184 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 5000b s510475

19117. Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Ngữ văn lớp 9 / Nguyễn Thành Huân s.t., tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 347 tr. : bảng ; 27 cm. - 218000đ. - 1000b s508468

19118. Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và ôn thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Ngữ văn / Hồ Thị Giang (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Thế Thị Thuý Dương... - H. : Dân trí, 2022. - 299 tr. : ảnh ; 27 cm. - 140000đ. - 3000b s508466

19119. Bồi dưỡng kiến thức môn Ngữ văn Trung học cơ sở / Nguyễn Tiến Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Linh, Trần Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. ; 24 cm. - 37000đ. - 5550b s510461

19120. Bồi dưỡng kiến thức môn Ngữ văn Trung học cơ sở : Dành cho học sinh ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Quang Hạnh (ch.b.), Trần Thị Dịu, Lê Thị Tú Nhi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2022. - 215 tr. : bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 3050b s510464

19121. Bồi dưỡng kiến thức môn Ngữ văn Trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Châu Tuấn Hồng (ch.b.), Lâm Thị Thiên Lan, Trần Minh Thương, Bùi Đình Quang. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 215 tr. : bảng ; 24 cm. - 37000đ. - 4000b s510467

19122. Bồi dưỡng năng lực làm văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Cẩm Tuyền, Nguyễn Cẩm Tú, Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Cẩm Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 152 tr. ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Bồi dưỡng năng lực Tập làm văn 6 s516179

19123. Bồi dưỡng Ngữ văn 6 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Xuân Soan, Nguyễn Diệp Thảo. - H. : Thanh niên, 2022. - 183 tr. : bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s520478

19124. Bồi dưỡng Ngữ văn 7 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 408 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s526605

19125. Bồi dưỡng Ngữ văn 7 / Thanh Mai (ch.b.), Thuận An, Đỗ Việt Hùng... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : bảng s519840

19126. Bồi dưỡng Ngữ văn 7 / Thanh Mai (ch.b.), Thuận An, Đỗ Việt Hùng... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 79 tr. : bảng s519841

19127. Bồi dưỡng Ngữ văn 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dừng kèm SGK Chân trời / Nguyễn Thị Lâm, Trịnh Thị Hương Giang, Đoàn Thị Minh Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b s523520

19128. Bồi dưỡng Ngữ văn 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dừng kèm SGK Kết nối / Nguyễn Thị Lâm, Trịnh Thị Hương Giang, Đoàn Thị Minh Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s521807

19129. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Ai ở ngoài đó : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512708

19130. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Chi bảo vệ em : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512699

19131. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Cho bạn cùng chơi : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512703

19132. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Đi chơi vui vẻ : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512701

19133. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Không nên cáu giận : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512702

19134. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Nhím con hiếu thảo : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512704

19135. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Sinh nhật của nhím con : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. :

tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512706

19136. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Tình yêu của bố mẹ : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512707

19137. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Tổ cũng rất đẹp : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512705

19138. Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Viết thư cho chim én : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512700

19139. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn / Hà Lê. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 200 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 3000b s510113

19140. Bồi dưỡng Văn năng khiếu 12 - Hướng dẫn học tốt môn Ngữ văn : Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Thái Quang Vinh, Thạch Ngọc Hà, Đặng Đức Hiền. - H. : Dân trí, 2022. - 272 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s528330

19141. Bùi Thị Ngọc Thu. Nghệ thuật thuyết trình bằng câu chuyện = Storytelling : Hãy thuyết phục thế giới bằng cách riêng của bạn / Bùi Thị Ngọc Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 246 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 243-246 s511670

19142. Burroway, Janet. Hướng dẫn sáng tác truyện ngắn và tiểu thuyết / Janet Burroway, Elizabeth Stuckey-French, Ned Stuckey-French ; Dịch: Đào Lê Na, Lê Thụy Tường Vi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - xviii, 246 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Nguyên tác: Writing fiction : A guide to narrative craft s531431

19143. Bút hết nặng, viết hết đầu : 90+ hướng dẫn & bài tập từ cơ bản tới nâng cao dành cho người viết / Hoàng Luân, Kim Phụng, Nguyệt Hằng... - H. : Hồng Đức, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 1500b s515527

19144. Bút phá 9+ môn Ngữ văn lớp 6 : Kiến thức trọng tâm chương trình mới (Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo) / Nguyễn Phi Hùng, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thu Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 281 tr. : bìa ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s526041

19145. Các bức thư hay nhất thế giới : Kỷ niệm 50 năm Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU (1971 - 2021) / Sergio Roberto Fuchs da Silva, Dagourou Bogro Auguste, Sandra Theuma... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 178 tr. : ảnh ; 28 cm. - 125000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên minh Bưu chính Thế giới s529376

19146. Carnegie, Dale. Nghệ thuật nói trước công chúng = How to develop self-confidence and influence people by public speaking / Dale Carnegie ; Minhthangbooks biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s528303

19147. Carnegie, Dale. Nghệ thuật nói trước công chúng = How to develop self-confidence and influence people by public speaking / Dale Carnegie ; Minhthangbooks biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Phiên bản bìa cứng s508269

19148. Carnegie, Dale. Nghệ thuật nói trước công chúng = How to develop self-confidence and influence people by public speaking / Dale Carnegie ; Minhthangbooks biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b

Phiên bản bìa mềm s508268

19149. Cấp tốc 789+ thi vào lớp 10 môn Văn / Nguyễn Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Thắm, Nguyễn Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. -

H. : Thanh niên, 2022. - 225 tr. : bìa ; 27 cm. - 180000đ. - 5000b s509860

19150. Chiếu mũ hoa / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520667

19151. Chiến thuật ôn tập Ngữ văn lớp 9 luyện thi vào 10 bằng sơ đồ tư duy / Trịnh Văn Quỳnh (ch.b.), Hoàng Thị Khánh, Đặng Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2022. - 385 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Học Văn - Văn học). - 219000đ. - 2000b s511951

19152. 99+ đề chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Nguyễn Tiến Lượng, Hồ Thị Liên Minh, Phạm Ngô Bảo Thy, Cao Văn Cẩn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 399 tr. : bìa ; 27 cm. - 150000đ. - 2000b s528493

19153. 99+ đề chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Nguyễn Tiến Lượng, Hồ Thị Liên Minh, Phạm Ngô Bảo Thy, Cao Văn Cẩn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 399 tr. : bìa ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s514880

19154. Chinh phục điểm cao qua các chuyên đề và sơ đồ tư duy Ngữ văn 9 / Lê Thị Minh Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 251 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 186000đ. - 500b s532043

19155. Chinh phục luyện thi vào 10 môn Ngữ văn theo chủ đề : Luyện đúng - Luyện đủ - Luyện đột phá / Đỗ Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 319 tr. : bìa ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s521588

19156. Chọn lọc những bài văn hay lớp 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Thị Nhân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 278 tr. : bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s529771

19157. Chú ong nhỏ / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520668

19158. Chuyên đề chuyên sâu bồi dưỡng Ngữ văn 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Pháp, Võ Thị Quỳnh Châu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 228 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s515383

19159. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục, 2022. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 11900b s519389

19160. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 11420b s519390

19161. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Lê Thị Ngọc Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 47000b s519387

19162. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Lê Thị Ngọc Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 6000b s519388

19163. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 84 tr. : tranh màu s512278

19164. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 84 tr. : tranh màu s534638

19165. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. -

H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 84 tr. : tranh màu s534639

19166. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 84 tr. : tranh màu s534640

19167. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 84 tr. : tranh màu s534641

19168. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 83 tr. : tranh màu s512280

19169. Clemons, Katie. Nhật ký siêu nhí nhố = Time capsule / Katie Clemons ; Khánh Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s507134

19170. Cún con tiếp khách / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520681

19171. Cừu con đi cắt tóc / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520676

19172. Dàn bài Tập làm văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 128 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 1500b s513626

19173. Dạng đề cảm nhận đoạn trích văn xuôi Ngữ văn 12 / Phan Danh Hiếu, Lê

Thị Kim Trâm. - H. : Dân trí, 2022. - 238 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s516874

19174. Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học cơ sở / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 252 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b s509423

19175. Duong My Tham. Writing up a research paper from scratch to publications : Guidelines for novice researchers / Duong My Tham. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 139 p. ; 24 cm. - 55000đ. - 100 copies s536282

19176. Đề đánh giá năng lực môn Ngữ văn lớp 10 theo định hướng đổi mới / Trần Thị Thanh Xuân, Lê Thu Phương. - H. : Dân trí, 2022. - 127 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Đề đánh giá năng lực theo định hướng đổi mới môn Ngữ văn lớp 10 s530325

19177. Đề kiểm tra Ngữ văn 7 : Đề kiểm tra 15 phút, giữa kì, cuối kì : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s525844

19178. Đề kiểm tra Ngữ văn 10 : Dành kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Hùng, Miên Cốc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s529518

19179. Đề học tốt Ngữ văn 6 / Đặng Lưu, Nguyễn Thị Nương (ch.b.), Nguyễn Linh Chi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 100 tr. s519842

19180. Đề học tốt Ngữ văn 6 / Đặng Lưu, Nguyễn Thị Nương (ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Vĩnh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 34000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s519843

19181. Đề học tốt Ngữ văn 7 / Đặng Lưu, Nguyễn Thị Nương (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Liên... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 37000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : bảng s519318

19182. Đề học tốt Ngữ văn 7 / Đặng Lưu, Nguyễn Thị Nương (ch.b.), Dương Tuấn Anh... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : bảng, tranh vẽ s519319

19183. Đề học tốt Ngữ văn 10 / Phan Huy Dũng (ch.b.), Hà Văn Minh, Đặng Lưu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 115 tr. s519844

19184. Đề học tốt Ngữ văn 10 : Bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Thị Ngọc Anh (ch.b.), Võ Thị Phúc Hồng, Trần Thị Diệu Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 116 tr. : bảng s527511

19185. Đề học tốt Ngữ văn 10 / Hà Văn Minh (ch.b.), Phan Huy Dũng, Đặng Lưu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 100 tr. s527682

19186. Đề học tốt Ngữ văn 10 : Bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Thị Ngọc Anh (ch.b.), Võ Thị Phúc Hồng, Trần Thị Diệu Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 39000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 100 tr. : bảng s527512

19187. Đinh Thanh Huyền. Kế hoạch dạy học Ngữ văn 10 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Đinh Thanh Huyền (ch.b.), Phan Thị Hằng, Nguyễn Thị Kim Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 180000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 347 tr. : hình vẽ, bảng s522524

19188. Đinh Thanh Huyền. Kế hoạch dạy học Ngữ văn 10 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Đinh Thanh Huyền (ch.b.), Phan Thị Hằng, Nguyễn Thị Kim Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 170000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 275 tr. : hình vẽ, bảng
s533613

19189. Đoàn Thị Thanh Huyền. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh Trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 140 s514371

19190. Đoàn Thị Thanh Huyền. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh Trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 140 s524147

19191. Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Lan (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 2050b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s527099

19192. Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 12 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Minh, Lê Thị Thuý Vinh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 295 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 2050b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s527100

19193. Đỗ Đức. Truyện cười đặc sắc / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 158 tr. ; 16 cm. - 35000đ. - 1000b s507606

19194. Đỗ Ngọc Thống. Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 237-239 s508227

19195. Đỗ Ngọc Thống. Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 237-239 s529773

19196. Đỗ Ngọc Thống. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sư phạm / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Bùi Minh Đức (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 439 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 230000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục: tr. 437-439 s526961

19197. Giải mã đề thi vào 10 môn Ngữ văn : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Trần Thị Hồng Duyên, Phạm Thị Thuý, Đoàn Thị Sáu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 249 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b s506420

19198. Giảng hoà, dễ thôi mà! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 12 tuổi / Mandara Publishing Team ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng xử lý tình huống cho bé). - 20000đ. - 1500b s525617

19199. Giao tiếp ứng xử - Chiếc cầu đặc biệt : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512694

19200. Giao tiếp ứng xử - Chó con đi siêu thị : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512696

19201. Giao tiếp ứng xử - Chúng ta cùng ăn : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512689

19202. Giao tiếp ứng xử - Chúng ta cùng chơi : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ;

14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512692

19203. Giao tiếp ứng xử - Cùng nhau khiêng bánh : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512691

19204. Giao tiếp ứng xử - Cừu con bị thương : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512698

19205. Giao tiếp ứng xử - Đưa bạn về nhà : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512693

19206. Giao tiếp ứng xử - Tớ cảm ơn cậu : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512695

19207. Giao tiếp ứng xử - Tớ sẽ giúp cậu : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512690

19208. Giao tiếp ứng xử - Vẫn là bạn tốt : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512697

19209. Giáo trình Lí luận văn học - Tác phẩm và thể loại văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), Phan Huy Dũng, La Khắc Hoà... - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 232 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi phần s518709

19210. Giáo trình Văn học nước ngoài trong chương trình phổ thông / Thái Thị Hoài An (ch.b.), Hoàng Thị Thuý, Nguyễn Thị Kim Hồng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 153 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 265000đ. - 100b

Thư mục: tr. 151-153 s525846

19211. Giáo trình Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn / Phạm Thị Thu

Hương (ch.b.), Đoàn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thế Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 283 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 280-281 s516147

19212. Giáo trình Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Đoàn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thế Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 280-281 s521080

19213. Giúp em học tốt Ngữ văn 7 : Theo Chương trình SGK mới - Bộ Cánh Diều / Nguyễn Đức Toàn, Đinh Cẩm Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 60000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 164 tr. : bảng s535068

19214. Giúp em học tốt Ngữ văn 7 : Theo Chương trình SGK mới - Bộ Cánh Diều / Nguyễn Đức Toàn, Đinh Cẩm Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 60000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 160 tr. : bảng s535069

19215. Giúp em viết đoạn văn nghị luận xã hội : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh THCS và THPT / Nguyễn Thành Huân s.t., tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 366 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s529116

19216. Hai chú dê qua cầu / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520669

19217. 270 đề & bài văn hay 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s515717

19218. 270 đề và bài văn hay 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 296 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s532439

19219. 207 đề và bài văn hay 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Nguyễn Phước

Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 179 tr. : ảnh ; 24 cm. - 76000đ. - 3000b s528336

19220. 207 đề và bài văn hay 7 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2022. - 260 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 3000b s528337

19221. 207 đề và bài văn hay 9 / Lê Lương Tâm, Thái Quang Vinh, Ngô Lê Hương Giang, Trần Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 214 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s533563

19222. Hạnh phúc từng ngày / Nguyễn Tường Bách, Nikos Kazantzaki, Frédéric Lenoir... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 365 tr. : tranh vẽ ; 11x13 cm. - 800b s531923

19223. Hello Kitty - Kế hoạch nghỉ hè : Truyện tranh dán hình - Cẩm nang bé gái / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s515991

19224. Hello Kitty - Một ngày bận rộn : Truyện tranh dán hình - Cẩm nang bé gái / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s515988

19225. Hello Kitty - Mơ ước mai sau : Truyện tranh dán hình - Cẩm nang bé gái / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s515989

19226. Hello Kitty - Những ngày lễ tràn ngập tình yêu : Truyện tranh dán hình - Cẩm nang bé gái / Như Lê dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s515990

19227. Hệ thống hoá kiến thức môn Ngữ văn trung học cơ sở / Dương Hồng Tân, Phan Mạnh Thông, Nguyễn Hữu Chính. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 3500b s510226

19228. Học giỏi không khó - Ngữ văn lớp 11 / Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Khánh Ly, Trần Thị Phương Hoa. - H. : Đại

học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 318 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s517445

19229. Học tốt Ngữ văn 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Theo SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi, Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 65000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 164 tr. s528328

19230. Học tốt Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Theo SGK Cánh Diều / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi, Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 56000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 137 tr. : bảng s523148

19231. Học tốt Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Theo SGK Cánh Diều / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi, Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 60000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 165 tr. : bảng s511987

19232. Học tốt Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Theo SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi, Nguyễn Đức Toàn... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 150 tr. : hình vẽ, bảng s511986

19233. Học tốt Ngữ văn 8 : Biên soạn cho Chương trình lớp 8 / Trần Văn Sáu, Trần Công Tùng. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 41000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 135 tr. : bảng s523665

19234. Học tốt Ngữ văn 8 : Biên soạn cho Chương trình lớp 8 / Trần Văn Sáu, Trần Công Tùng. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 48000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 151 tr. : bảng, sơ đồ s523666

19235. Học tốt Ngữ văn 9 : Biên soạn cho Chương trình lớp 9 / Trần Văn Sáu, Trần Tước Nguyên. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 47000đ. - 3500b

T.1. - 2022. - 175 tr. : bảng, sơ đồ
s523667

19236. Học tốt Ngữ văn 9 : Theo Chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 9. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 59000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 152 tr. : ảnh, bảng
s514522

19237. Học tốt Ngữ văn 9 : Biên soạn cho Chương trình lớp 9 / Trần Văn Sáu, Trần Tước Nguyên. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - (Sách Hoa hồng Học là giỏi). - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : bảng s523668

19238. Học tốt Ngữ văn 9 : Theo Chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 9. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24 cm. - 59000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 146 tr. : bảng s514523

19239. Hutchinson, Ben. Nhập môn văn học so sánh / Ben Hutchinson ; Dịch: Phạm Phương Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Comparative literature: A very short introduction. - Thư mục: tr. 185-194 s532428

19240. Hướng dẫn học Ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ
s519374

19241. Hướng dẫn học Ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 17500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 108 tr. : minh hoạ
s510789

19242. Hướng dẫn học Ngữ văn 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Huệ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 26500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ
s510790

19243. Hướng dẫn học Ngữ văn 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Hào... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 23500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 140 tr. : minh hoạ
s519375

19244. Hướng dẫn học tốt Ngữ văn 7 : Bám sát SGK "Cánh diều" / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 70000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 199 tr. : bảng s521804

19245. Hướng dẫn học tốt Ngữ văn 7 : Bám sát SGK "Cánh diều" / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 70000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 200 tr. : hình vẽ, bảng
s521805

19246. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 214 tr. : ảnh, bảng
s521806

19247. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 10 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Hùng, Miên Cốc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 184 tr. : bảng s532438

19248. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 10 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Hùng, Miên Cốc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 216 tr. s531069

19249. Hướng dẫn làm bài kiểm tra định kì, đề giao lưu học sinh giỏi Ngữ văn lớp 6 : Theo Chương trình GDPT mới - Dùng chung cho 3 bộ sách / B.s: Lê Nga, Đặng Thuý Nga, Nguyễn Lý Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. : bìa ; 27 cm. - 139000đ. - 2000b

Tác giả ngoài bìa: Đặng Thị Thuý s509390

19250. Hướng dẫn làm các dạng bài văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Lê Nga, Đặng Thị Thuý, Nguyễn Lý Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - 129000đ. - 2000b s522521

19251. Hướng dẫn luyện đề trọng tâm ôn thi tốt nghiệp môn Ngữ văn / Đặng Ngọc Khương (ch.b.), Ngô Thanh Hải, Ngô Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Kim Thoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 289 tr. : bìa ; 24 cm. - 105000đ. - 500b s515398

19252. Hướng dẫn nói và viết văn: Biểu cảm, tự sự, thuyết minh lớp 7 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 232 tr. : minh họa ; 24 cm. - 82000đ. - 1500b s516792

19253. Hướng dẫn nói và viết văn: Nghị luận xã hội, nghị luận văn học lớp 7 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 280 tr. : bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b s516793

19254. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Thái Bình / Phạm Hải Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Vũ Văn Khánh, Đào Thị Thuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 49000đ. - 3000b s513650

19255. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Trịnh Nam (ch.b.), Vũ Công Hiệp, Lê Anh Quân. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2022. - 120 tr. : bìa ; 24 cm. - 25000đ. - 19600b s521177

19256. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Kiên (ch.b.), Quảng Trọng Bạch, Từ Văn Đông... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. ; 24 cm. - 43000đ. - 4700b s519083

19257. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2021 - 2022: Môn Ngữ văn / Trần Đăng Xuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Thủy, Ngô Văn Tuấn. - H. : Giáo dục, 2022. - 251 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 30000b s510470

19258. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Tóm tắt, hệ thống những kiến thức trọng tâm được sử dụng trong đề thi... / Tạ Văn Hoài Thanh, Huỳnh Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Lan Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s534033

19259. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Tóm tắt, hệ thống những kiến thức trọng tâm được sử dụng trong đề thi... / Tạ Văn Hoài Thanh, Huỳnh Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Lan Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 136 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s514348

19260. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Ngữ văn / Trần Thị Giang ch.b. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 280 tr. : bìa ; 24 cm. - 60000đ. - 5500b s514526

19261. Hướng dẫn thực hành nói và nghe trong môn Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới dùng chung cho cả ba bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Cánh diều; Chân trời sáng tạo / Trần Thị Hạnh Phương, Bùi Thuý Linh (ch.b.), Dương Thị Mỹ Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s535435

19262. Hướng dẫn viết & dàn ý các đoạn văn nghị luận xã hội Ngữ văn 7 : Khoảng 200 chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung

cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 1500b s514234

19263. Kang Weon Kug. Viết gì cũng chuẩn, nói gì cũng hay = I write as like i am speaking / Kang Weon Kug ; Đỗ Minh Hạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 433 tr. ; 21 cm. - (Bizbooks - Sách dành cho doanh nhân). - 173000đ. - 2000b s517076

19264. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn lớp 6 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Ngữ văn 6 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Bảo Ngọc, Trần Lê Duy... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 135000đ. - 800b

T.1. - 2022. - 296 tr. : bảng s527465

19265. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn lớp 7 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Ngữ văn 7 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Trần Lê Duy, Lâm Thị Thiên Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 118000đ. - 3500b

T.1. - 2022. - 264 tr. : bảng, sơ đồ s527466

19266. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn lớp 7 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Ngữ văn 7 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 105000đ. - 3500b

T.2. - 2022. - 232 tr. : bảng s527467

19267. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn lớp 10 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Ngữ văn 10 - Bộ sách Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Lâm Thị Thiên Lan... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 138000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 276 tr. : bảng s527468

19268. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 6 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Linh Chi, Đoàn Thị Thanh Huyền... - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 311 tr. : minh hoạ s526811

19269. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 6 : Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Linh Chi, Chu Thanh Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 259 tr. : minh hoạ s527840

19270. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 163 tr. : hình vẽ, bảng s536260

19271. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Nguyệt Nga... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng s536261

19272. Khánh Toàn. Đào tạo MC học thuật / Khánh Toàn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 478 tr. ; 24 cm. - (Tổ chức sự kiện; T.3). - 1290000đ. - 2000b s532376

19273. Khỉ con và bác trâu / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520678

19274. Không bối rối trong bóng tối : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 12 tuổi / Mandara Publishing Team ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng xử lý tình huống cho bé). - 20000đ. - 1500b s525615

19275. Kiến thức cơ bản Ngữ văn 11 : Hướng dẫn học tốt môn Ngữ văn. Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuý Vân. - H. :

Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s528329

19276. Lạc đường, không hoảng loạn! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 12 tuổi / Mandara Publishing Team ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng xử lý tình huống cho bé). - 20000đ. - 1500b s525614

19277. Làm chủ kiến thức Ngữ văn 9 - Luyện thi vào 10 / Phạm Trung Tình, Chu Thị Thủy Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Ph.1: Đọc - Hiểu văn bản. - 2022. - 223 tr. : minh hoạ s516212

19278. Làm chủ kiến thức Ngữ văn 9 - Luyện thi vào 10 / Phạm Trung Tình, Chu Thị Thủy Dương. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 105000đ. - 2000b

Ph.2: Tiếng Việt - Tập làm văn. - 2022. - 199 tr. : hình vẽ, ảnh s518654

19279. Làm chủ kiến thức Ngữ văn lớp 8 : Nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản bằng sơ đồ tư duy / Nguyễn Quốc Khánh, Minh Tú, Dương Thị Xuân. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 148000đ. - 2000b

Ph.1: Đọc - Hiểu văn bản. - 2022. - 255 tr. : hình vẽ, ảnh s507971

19280. Làm chủ kiến thức Ngữ văn lớp 8 : Nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản / Nguyễn Quốc Khánh, Minh Tú. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 98000đ. - 2000b

Ph.2: Tiếng Việt - Tập làm văn. - 2022. - 174 tr. : hình vẽ s507972

19281. Lee, Juliana Jiyeon. English presentation - "Ngôi sao" báo cáo và thuyết trình / Juliana Jiyeon Lee ; Huỳnh Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 159000đ. - 1000b s528314

19282. Lê Lương Tâm. Rèn luyện kỹ năng tích hợp Ngữ văn 11 : Tóm tắt kiến thức ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Lê Lương Tâm, Thái Thủy Vân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 199 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s525805

19283. Lê Quang. Cách để truyền cảm hứng / Lê Quang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Cách để trở thành). - 56000đ. - 1000b s528203

19284. Lê Xuân Mậu. Vẻ đẹp ngôn ngữ, vẻ đẹp văn chương / Lê Xuân Mậu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 226 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 90000đ. - 1000b s531558

19285. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b

T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2022. - 395 tr. s505979

19286. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b

T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2022. - 395 tr. s518708

19287. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2022. - 395 tr. s529772

19288. Lí luận văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiềm, Nguyễn Xuân Nam. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 85000đ. - 1000b

T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2022. - 439 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s508231

19289. Lí luận văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiềm, Nguyễn Xuân Nam. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 85000đ. - 1000b

T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2022. - 439 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s522742

19290. Liêu Chí Trung. Phương pháp hùng biện / Liêu Chí Trung. - In lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 405-408 s530996

19291. Linh Phan. Con đường trở thành Freelance writer : Tôi đã kiếm 800.000.000 một năm từ viết lách như thế nào? / Linh Phan. - Tái bản có cập nhật. - H. : Lao động, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 220000đ. - 2000b s520117

19292. Linh Phan. Con đường trở thành Freelance writer : Tôi đã kiếm 800.000.000 một năm từ viết lách như thế nào? / Linh Phan. - Tái bản có cập nhật. - H. : Dân trí, 2022. - 235 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 220000đ. - 2000b s533531

19293. Linh Phan. Viết đi đừng sợ! Từ tay không thành tay viết / Linh Phan. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 245000đ. - 2000b s533532

19294. Linh Phan. Viết đi đừng sợ! Từ tay không thành tay viết / Linh Phan. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 1500b s516919

19295. Little stories the best book for peaceful nights / Claire Luong s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 191 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 5000 copies s525855

19296. Little stories the best book for your leisure time / Claire Luong s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 191 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525856

19297. Little stories to change your life / Claire Luong. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525858

19298. Little stories to get more knowledge / Claire Luong s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - 65000đ. - 2000 copies s516244

19299. Little stories to get more knowledge / Claire Luong s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525859

19300. Little stories to have a nice day / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn

English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525860

19301. Little stories to help you relax / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 190 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s533070

19302. Little stories to make you a good person / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525862

19303. Little stories to make you smile / Claire Luong s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525857

19304. Little stories to push you forward / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 5000 copies s525863

19305. Little stories to share with your friends / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - 65000đ. - 2000 copies s516245

19306. Little stories to share with your friends / Stacey Riches s.t. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 192 p. : ill. ; 18 cm. - (Learn English and have fun). - 65000đ. - 2000 copies s525861

19307. Lukács, György. Tâm hồn và hình thức / György Lukács ; Anh Hoa dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Soul & form s527368

19308. Luyện kỹ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại Ngữ văn 6 : Văn bản nghị luận và văn bản thông tin / Nguyễn Thị Hậu (ch.b.), Trần Thanh Hà, Đào Phương Huệ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 53000đ. - 3000b

Q.2. - 2022. - 131 tr. : bảng, ảnh s521499

19309. Luyện tập phát triển năng lực đọc hiểu và năng lực viết / Hồ Thị Giang

(ch.b.), Trần Hoài Anh, Đàm Thị Duyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 368 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b s528044

19310. Luyện tập phát triển năng lực môn Ngữ văn 7 : Theo Chương trình GDPT mới 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Vân Anh, Hồ Thị Giang (ch.b.), Đinh Thuỳ Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 292 tr. : bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b s527841

19311. Luyện tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức / Lê Thị Vân Anh, Hồ Thị Giang (ch.b.), Phạm Mai Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 260 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 1000b s519414

19312. Luyện thi vào lớp 10 môn Ngữ văn - Chuyên đề Nghị luận xã hội / Nguyễn Thành Huân. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 272 tr. : sơ đồ ; 26 cm. - 93000đ. - 3000b s508209

19313. Luyện thi vào lớp 10 phổ thông và chuyên môn Ngữ văn / Thái Quang Vinh. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s511998

19314. 1001 bài thơ tình nổi tiếng thế giới / Sappho, Anacreon, Catullus... ; Nguyễn Việt Thắng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 735 tr. ; 24 cm. - 388000đ. - 1000b s534570

19315. 100 bài làm văn hay lớp 6 : Biên soạn theo nội dung SGK mới của Bộ GD&ĐT... / Lê Xuân Soan. - H. : Thanh niên, 2022. - 99 tr. ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s523923

19316. 100 bài làm văn hay lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Lê Xuân Soan. - H. : Thanh niên, 2022. - 128 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s530274

19317. 100 bài văn hay 6 : Giúp em học giỏi văn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 176 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s534046

19318. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

/ Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 207 tr. ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s527877

19319. 199 bài và đoạn văn hay lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lê Lam Tiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. ; 27 cm. - 92000đ. - 2000b s523910

19320. 199 bài và đoạn văn hay lớp 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Vũ Thị Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 343 tr. ; 27 cm. - 149000đ. - 2000b s526817

19321. 199 dàn bài và bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Phổ thông mới / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Lê Ly Na, Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 264 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b s534044

19322. 199 đề và bài văn hay 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 168 tr. ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s514236

19323. 199 đề và bài văn hay 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 248 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s535066

19324. 125 đoạn văn nghị luận xã hội chọn lọc : Dành cho học sinh THCS và THPT / Lê Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 346 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 500b s515379

19325. 125 đoạn văn nghị luận xã hội chọn lọc : Dành cho học sinh THCS và THPT / Lê Mai Phương. - Nối bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 346 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 500b s517425

19326. 125 đoạn văn nghị luận xã hội chọn lọc : Dành cho học sinh THCS và THPT / Lê Mai Phương. - Tái bản lần thứ 1.

- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 346 tr. : bìa ; 24 cm. - 196000đ. - 500b s523324

19327. 101 bài văn hay lớp 6 / Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. ; 24 cm. - 57000đ. - 2000b s514294

19328. 101 bài văn hay lớp 7 / Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 243 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b s514295

19329. 101 bài văn hay lớp 8 / Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b s514296

19330. 101 bài văn hay lớp 9 / Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b s514297

19331. 150 bài văn hay 6 : Theo Chương trình mới / Thái Quang Vinh, Trần Đức Niêm, Lê Thị Nguyên, Nguyễn Phước Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 158 tr. : ảnh ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s526643

19332. 150 bài văn hay 7 : Theo Chương trình GDPT mới : Dùng chung cho 3 bộ sách / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Thái Quang Vinh, Trần Đức Niêm, Lê Thị Nguyên, Nguyễn Phước Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 216 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 206-215 s526644

19333. 150 bài văn hay 10 / Thái Quang Vinh, Trần Đức Niêm, Lê Thị Nguyên. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s528332

19334. 150 bài văn hay 11 : Theo Chương trình giảm tải / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Thái Quang Vinh. - Tái bản có chỉnh lý lần thứ 9. - H. : Dân trí, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s528333

19335. 150 bài văn hay 12 : Theo Chương trình giảm tải / Thái Quang Vinh, Trần Đức Niêm, Lê Thị Nguyên. - Tái bản có chỉnh lý lần thứ 9. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s528334

19336. 150 đề và bài văn hay 10 : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Hùng (ch.b.), Miên Cốc, Nguyễn Thị Mai Trâm, Nguyễn Song Mai Thy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s529516

19337. 10 bước thực hành trở thành chuyên gia thuyết trình = 10 steps to successful presentations / ASTD ; Nguyễn Loan dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : bìa ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s511848

19338. 10 chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Lê Thị Thảo (ch.b.), Ngô Thị Huyền Anh, Nguyễn Thị Bích Hạnh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 1050b s510227

19339. Năm trọn kiến thức tác phẩm Ngữ văn 12 / Trần Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 517 tr. : bìa ; 24 cm. - (Chuyên luyện thi môn Ngữ văn). - 219000đ. - 2000b s505884

19340. Năm trọn kiến thức tác phẩm Ngữ văn 12 / Trần Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 517 tr. : bìa ; 24 cm. - (Chuyên luyện thi môn Ngữ văn). - 219000đ. - 2000b s517430

19341. Ngày đầu tiên đi học : Truyện tranh / WOA Deliver Wow ; Minh họa: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo). - 39000đ. - 3000b s537268

19342. Nghe chuyên Văn kể chuyện học Văn / Thanh Hà, Linh Đỗ, Thuỳ Ngân... - H. : Văn học, 2022. - 344 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s529244

19343. Ngọc Ánh Phạm. Nghề Copywriter từ thích đến dần thân : 4 nấc thang trên hành trình trở thành Copywriter chuyên nghiệp / Ngọc Ánh Phạm. - H. :

Hồng Đức, 2022. - 274 tr. : bảng ; 21 cm. - 151000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 255-274 s531345

19344. Nguyen Thi Tuyet Mai. Các báo cáo trường hợp lâm sàng tiếng Anh và tiếng Việt: Phân tích dựa vào thể loại = Medical case reports in English and Vietnamese: A genre-based analysis / Nguyen Thi Tuyet Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 251 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

Thư mục: tr. 188-201. - Phụ lục: tr. 202-251 s522393

19345. Nguyễn Chí Hoà. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 10 : Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Chí Hoà, Hoàng Thị Hiền Lương, Nguyễn Kim Toại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 205000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 375 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 375 s523902

19346. Nguyễn Chí Hoà. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 10 : Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Ch.b.: Nguyễn Chí Hoà, Nguyễn Kim Toại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 195000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 374 tr. : bảng. - Thư mục cuối chính văn s533614

19347. Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Giáo trình Nguyên lý - Lý luận văn học / Nguyễn Thị Hồng Hạnh (ch.b.), Bùi Thanh Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 179 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177-179 s515372

19348. Nguyễn Thị Thu Thủy. Điểm nhìn & ngôn ngữ trong truyện kể / Nguyễn Thị Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 367 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 353-367 s508579

19349. Nguyễn Vũ Tuấn. Chinh phục 13 tác phẩm Ngữ văn 12 theo luận điểm : Biên soạn theo chuẩn KTKN... / Nguyễn Vũ Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 147 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 500b s536803

19350. Ngữ văn 6 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.), Nguyễn Linh Chi... - Tái bản lần thứ 1. - H.

: Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 23000đ. - 220000b

T.1. - 2022. - 135 tr. : minh họa s510640

19351. Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 23000đ. - 130000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : minh họa s510638

19352. Ngữ văn 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lê Huy Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 160000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : minh họa s510937

19353. Ngữ văn 6 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.), Phan Huy Dũng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 221000b

T.2. - 2022. - 119 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 109-119 s510641

19354. Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 130000b

T.2. - 2022. - 112 tr. : minh họa s510639

19355. Ngữ văn 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2021 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 150000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : minh họa s507420

19356. Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị

Ngân Hoa (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 11000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : minh hoạ s519793

19357. Ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 100000b

T.1. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s519789

19358. Ngữ văn 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lê Thị Tuyết Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 120000b

T.1. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ s516030

19359. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 33000đ. - 26584b

T.1. - 2022. - 165 tr. : bảng s519795

19360. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Văn Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : bảng s521062

19361. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 21300b

T.1. - 2022. - 124 tr. : bảng s519791

19362. Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 20000đ. - 110000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : minh hoạ s519794

19363. Ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 18000đ. - 200000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s519790

19364. Ngữ văn 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lê Thị Tuyết Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 120000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : minh hoạ s516031

19365. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 26584b

T.2. - 2022. - 129 tr. : bảng, sơ đồ s519796

19366. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 95 tr. : bảng s525559

19367. Ngữ văn 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 21300b

T.2. - 2022. - 100 tr. : bảng, sơ đồ s519792

19368. Ngữ văn 7 - Đề ôn luyện và kiểm tra : Dùng ngữ liệu ngoài SGK : Theo CT 2018 - Dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Thành, Nguyễn Thị Thuý Hồng, Bùi Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 108000đ. - 3000b s529496

19369. Ngữ văn 7 - Phương pháp đọc hiểu và viết : Dùng ngữ liệu ngoài SGK :

Theo CT 2018 - Dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Thành, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 283 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 138000đ. - 3000b s529495

19370. Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Hoàng Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 175 tr. : minh hoạ s519002

19371. Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Hoàng Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 10000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 159 tr. : minh hoạ s510214

19372. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Đỗ Thị Hương Bưởi, Lê Thị Mai Hoa, Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 60 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 18500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s532466

19373. Ngữ văn 9 / Trần Việt Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 170 tr. : bảng ; 24 cm. - 47000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 169 s516108

19374. Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 240 tr. : ảnh, bảng s510215

19375. Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 212 tr. : ảnh, bảng s510216

19376. Ngữ văn 10 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần

Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 60000b

T.1. - 2022. - 167 tr. : bảng s519800

19377. Ngữ văn 10 / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 66000b

T.1. - 2022. - 160 tr. : minh hoạ s519797

19378. Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 70000b

T.1. - 2022. - 131 tr. : hình vẽ, ảnh s525353

19379. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 23380b

T.1. - 2022. - 163 tr. : bảng s527503

19380. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / La Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 46000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 183 tr. : bảng s536258

19381. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 164 tr. : bảng s519799

19382. Ngữ văn 10 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 21000đ. - 60000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : bảng s519801

19383. Ngữ văn 10 / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 18000đ. - 66000b

T.2. - 2022. - 124 tr. : bảng s519798

19384. Ngữ văn 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 70000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : hình vẽ, ảnh s525354

19385. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Phan Huy Dũng (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 23380b

T.2. - 2022. - 115 tr. : bảng s527504

19386. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 53000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 211 tr. : bảng s536259

19387. Ngữ văn 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Thành Thi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 104 tr. : bảng s527505

19388. Ngữ văn 10 - Đề ôn luyện và kiểm tra : Dùng ngữ liệu ngoài SGK : Theo CT 2018 - Dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Chi, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 116000đ. - 3000b s533590

19389. Ngữ văn 10 - Phương pháp đọc hiểu và viết dùng ngữ liệu ngoài SGK : Theo CT 2018 - Dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Chi, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 275 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 146000đ. - 3000b s533589

19390. Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Trần Đăng Suyền (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 13000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 216 tr. : ảnh s510217

19391. Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 8000đ. - 62000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 135 tr. : ảnh, bảng s510218

19392. Ngữ văn 11 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 264 tr. : ảnh, bảng s510221

19393. Ngữ văn 11 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12000đ. - 1100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 208 tr. : minh hoạ s510222

19394. Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 13000đ. - 251000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 224 tr. : ảnh, bảng s510219

19395. Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 13000đ. - 244000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 216 tr. : ảnh, bảng s510220

19396. Ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 14000đ. - 2100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 255 tr. : ảnh, bảng s510223

19397. Ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 12000đ. - 1600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 224 tr. : ảnh, bảng
s510224

19398. Ngữ văn địa phương Quảng Ninh / Trương Quốc Trung, Trần Thuý Hạnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21500đ. - 12000b

T.2: Dành cho học sinh lớp 8 - 9. - 2022. - 72 tr. : ảnh, bảng s515395

19399. Ngựa con qua sông / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520675

19400. Người lạ kỳ quặc, hãy tránh xa! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 12 tuổi / Mandara Publishing Team ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng xử lý tình huống cho bé). - 20000đ. - 1500b s525613

19401. Nhỏ củ cải / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520666

19402. Nhớ bài học không mệt nhọc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 12 tuổi / Mandara Publishing Team ; Khánh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng xử lý tình huống cho bé). - 20000đ. - 1500b s525616

19403. Những bài diễn văn làm thay đổi thế giới : Từ 1945 đến nay : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Charles De Gaulle, Hồ Chí Minh, Albert Einstein... ; Carlo Batà ch.b. ; Huy Toàn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : ảnh ; 28 cm. - 340000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Speeches that changed our time - From 1945 to the present s517574

19404. Những bài làm văn mẫu 6 : Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b s508601

19405. Những bài làm văn mẫu 6 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 287 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 5000b s532766

19406. Những bài làm văn mẫu 7 : Chương trình cải cách 2021. Bộ Kết nối tri thức / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 62000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 207 tr. : bảng s534216

19407. Những bài làm văn mẫu lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan, Trần Thìn. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 50000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 107 tr. s530281

19408. Những bài làm văn tiêu biểu 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Xuân Lạc s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 120 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b s513629

19409. Những bài văn biểu cảm 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 224 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b s513628

19410. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 7 : Tự sự - Biểu cảm - Nghị luận xã hội... / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Kim Sa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 182 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s514235

19411. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Lê Bảo Châu, Nguyễn Thị Hậu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 302 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s513633

19412. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 12 : 110 bài đặc sắc, chọn lọc. Dùng để tự đọc, tự học và ôn tập chuẩn bị thi THPT Quốc gia / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Ngọc Hà, Ngô

Thu Yên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 291 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 500b s508621

19413. Những bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Hoài Tâm, Nguyễn Cẩm Uyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s536401

19414. Những bài văn mẫu 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 1500b s536403

19415. Những bài văn nghị luận đặc sắc 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Thái Thanh Hằng, Lê Thanh Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b s513631

19416. Những bài văn nghị luận đặc sắc 9 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Mai Lan, Ngô Thu Yên... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 240 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 700b s521836

19417. Những bài văn nghị luận đặc sắc 10 : Biên soạn theo chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Thanh Sơn, Lê Bảo Châu, Thái Thành Vinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 264 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s517421

19418. Những câu chuyện dạy trẻ biết lễ phép, lịch sự / Minh Khuê s.t., soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 47000đ. - 3000b s533478

19419. Những câu chuyện dạy trẻ cách tư duy độc lập / Minh Khuê s.t., soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 47000đ. - 3000b s533476

19420. Những câu chuyện dạy trẻ phát huy trí tưởng tượng / Minh Khuê s.t., soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 47000đ. - 3000b s533477

19421. Những câu chuyện dạy trẻ về cách ứng xử / Minh Khuê s.t., soạn dịch. - H.

: Hồng Đức, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 47000đ. - 3000b s533474

19422. Những câu chuyện dạy trẻ về lòng tự tin / Minh Khuê s.t., soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 47000đ. - 3000b s533475

19423. Những câu chuyện hình thành phẩm chất tốt : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bé học điều hay)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516439

19424. Những câu chuyện hình thành thói quen tốt cho trẻ : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bé học điều hay)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516443

19425. Những câu chuyện rèn luyện tính cách : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bé học điều hay)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516437

19426. Những câu chuyện về phẩm chất đạo đức : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Câu chuyện nhỏ - Bài học lớn)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516438

19427. Những câu chuyện về sự chân thành : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Câu chuyện nhỏ - Bài học lớn)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516440

19428. Những câu chuyện về tấm gương tốt : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Câu chuyện nhỏ - Bài học lớn)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516444

19429. Những câu chuyện về trái tim nhân hậu : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bé học điều hay)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516442

19430. Những câu chuyện về trí tuệ : Truyện tranh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ

thuật, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Câu chuyện nhỏ - Bài học lớn)(Quyển sách đầu tiên cho bé). - 25000đ. - 4000b s516441

19431. Những đoạn và bài văn hay lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 96 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 1500b s528770

19432. Những ngôi sao biển / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520680

19433. Những ngôi sao nhỏ / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520674

19434. Những vấn đề Ngữ văn - Lịch sử / Ch.b.: Lê Hồng Phong, Dương Hữu Biên, Trần Thị Bảo Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. Khoa Ngữ văn và Lịch sử

T.1: Những vấn đề Ngữ văn và Báo chí. - 2022. - 656 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s535816

19435. Nòng nọc tìm mẹ / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520672

19436. Norris, Dana. Dẫn lối ngôn từ / Dana Norris ; Nguyễn Phương Thảo Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : bìa, hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The storytelling code: 10 simple rules to shape and tell a brilliant story s528275

19437. Nuôi dưỡng tính cách - Biện pháp hay : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512683

19438. Nuôi dưỡng tính cách - Cái đuôi của cáo con : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512679

19439. Nuôi dưỡng tính cách - Chó vàng thích ra oai : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512687

19440. Nuôi dưỡng tính cách - Chú lừa cổ chấp : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512680

19441. Nuôi dưỡng tính cách - Con muốn tất cả : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512686

19442. Nuôi dưỡng tính cách - Cuộc phiêu lưu của dê con : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512684

19443. Nuôi dưỡng tính cách - Để tớ thử xem : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512681

19444. Nuôi dưỡng tính cách - Hoá ra là cậu : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512688

19445. Nuôi dưỡng tính cách - Lỗi là tại cháu : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512685

19446. Nuôi dưỡng tính cách - Thiên nhiên tươi đẹp : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512682

19447. Ốc sên đưa thư / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 7000đ. - 3000b s520677

19448. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Đinh Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Vương Hiền, Nguyễn Đức An. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 142-144 s531111

19449. Ôn luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Ngữ văn / Lê Nhân Thìn, Nguyễn Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 207 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s507243

19450. Ôn luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Ngữ văn / Lê Nhân Thìn, Nguyễn Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 5500b s532202

19451. Ôn luyện thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Thị Thanh Vân (ch.b.), Sử Quốc Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s514351

19452. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 môn Ngữ văn / Nguyễn Quang Trung (ch.b.), Trịnh Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Anh Đào... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s509201

19453. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 môn Ngữ văn / Nguyễn Quang Trung (ch.b.), Trịnh Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Anh Đào... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s533985

19454. Ôn luyện tuyển sinh lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Võ Thị Mỹ Thơ (ch.b.), Trần Văn Đứng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 111 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s516107

19455. Ôn tập - Củng cố kiến thức Ngữ văn 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 - Viết theo

chuẩn kiến thức, kỹ năng / Kiều Văn Bức, Trần Thị Kim Dung, Lê Đình Thuận. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 7000b s510458

19456. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Ngữ văn 6 / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 87000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : bảng s506421

19457. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Ngữ văn 6 / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Văn Trung, Đàm Thị Ngọc Ngà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 93000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 204 tr. : bảng s514016

19458. Ôn tập cuối tuần Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Mai Quyên, Mai Anh Dũng, Trần Thị Ngọc, Đào Thị Hồng Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23500đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : bảng s532451

19459. Ôn tập cuối tuần Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Mai Quyên, Mai Anh Dũng, Trần Thị Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 23500đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : bảng s533406

19460. Ôn tập cuối tuần Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Mai Quyên, Mai Anh Dũng, Trần Thị Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : bảng, tranh vẽ s532452

19461. Ôn tập cuối tuần Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Mai Quyên, Mai Anh Dũng, Trần Thị Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : ảnh, bảng s532453

19462. Ôn tập lớp 9 môn Ngữ văn : Ôn tập theo các chủ đề kiến thức. Các đề luyện thi vào lớp 10 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - 29500đ. - 500b s532467

19463. Ôn tập luyện thi Trung học phổ thông quốc gia 2022 môn Ngữ văn / Thái Quang Vinh. - H. : Dân trí, 2022. - 214 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s511993

19464. Ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Đỗ Ý Ly, Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Trần Văn Đứng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 111 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s516106

19465. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 132 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 32000đ. - 1000b s511547

19466. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Năm học 2022 - 2023 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 132 tr. ; 24 cm. - 32000đ. - 5000b s508216

19467. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn (Năm học 2023 - 2024) / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 140 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s533319

19468. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Trần Thị Mai Phượng, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Bích Thủy... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 244 tr. : bảng ; 27 cm. - 59000đ. - 2000b s510924

19469. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Trần Thị Mai Phượng, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Bích Thủy... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 240 tr. : bảng ; 27 cm. - 61000đ. - 5000b s536968

19470. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Thị Nương, Chu Thị Lý, Trần Phương Loan. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2022. - 118 tr. ; 24 cm. - 28000đ. - 16600b s510229

19471. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Năm học 2022 - 2023 / Nguyễn Thị Nương, Chu Thị Lý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 118 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 10000b s510232

19472. Ôn tập tốt nhất cho kì thi tuyển sinh lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Võ Kim Bảo, Trần Văn Đứng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 tr. : bảng ; 26 cm. - 95000đ. - 5000b s514353

19473. Ôn tập, đánh giá năng lực ngôn ngữ tiếng Việt theo định hướng đổi mới : Chinh phục các kỳ thi đánh giá năng lực / Nguyễn Thị Bích An, Nguyễn Đức An, Nguyễn Đức Đạt... - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s528451

19474. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Năm học 2022 - 2023 : Dành cho học sinh tỉnh Yên Bái / Lương Thị Hiền, Trần Thị Thu Hương, Trần Cảnh Huy... - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 4600b s510230

19475. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn / Phạm Thị Ánh Nguyệt, Lê Thị Phương Lan, Hoàng Thị Sâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 6000b s507236

19476. PENBOOK luyện đề thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Vương Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 225000đ. - 1000b s533624

19477. Phạm Thị Thu Hương. Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông / Phạm Thị Thu Hương. - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b s508644

19478. Phát triển kĩ năng đọc - hiểu và viết văn bản theo thể loại Ngữ văn 6 : Bám sát SGK Kết nối / Đào Phương Huệ, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b s525086

19479. Phát triển kỹ năng đọc - hiểu và viết văn bản theo thể loại Ngữ văn 7 : Bám sát SGK Kết nối / Đào Phương Huệ, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 199 tr. : bìa ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s525087

19480. Phát triển kỹ năng làm văn nghị luận xã hội : Dùng chung cho THCS & THPT : Rèn luyện và nâng cao kỹ năng viết bài văn nghị luận xã hội... / Nguyễn Thành Huân s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 407 tr. : bìa ; 24 cm. - 218000đ. - 3000b s512078

19481. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 11 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuý. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 50000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ s526077

19482. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuý. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s530314

19483. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuý. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 50000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 103 tr. : hình vẽ, ảnh s523966

19484. Phát triển năng lực học sinh qua 107 đoạn và bài văn đặc sắc 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Ngô Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s526647

19485. Phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Đặng Quỳnh Anh, Hoàng Minh Hằng, Trần Thị

Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 96000đ. - 5000b s529498

19486. Phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Đặng Quỳnh Anh, Hoàng Minh Hằng, Trần Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 151 tr. : hình vẽ, bìa ; 29 cm. - 96000đ. - 3000b s525413

19487. Phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 96000đ. - 5000b s529499

19488. Phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt Hùng, Phạm Phương Chi, Cao Thu Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 155 tr. : hình vẽ, bìa ; 29 cm. - 96000đ. - 3000b s525414

19489. Phân tích - Bình giảng thơ văn dành cho học sinh lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 214 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s513627

19490. Phiếu học tập phát triển năng lực đọc hiểu văn bản Ngữ văn 10 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Đoàn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Trịnh Thị Bích Thuý. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 104 tr. : minh hoạ s530306

19491. Phương Lưu. Lí luận văn học / Phương Lưu (ch.b.), La Khắc Hoà, Trần Mạnh Tiến. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b

T.3: Tiến trình văn học. - 2022. - 343 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s514412

19492. Rèn luyện thói quen tốt - Gấu không lạc đường : Truyện tranh / Ngô Minh

Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512672

19493. Rèn luyện thói quen tốt - Gấu tìm đồ chơi : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512677

19494. Rèn luyện thói quen tốt - Hà Mã ngủ lười : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512674

19495. Rèn luyện thói quen tốt - Hàng rào hoa hồng : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512676

19496. Rèn luyện thói quen tốt - Khi con nghịch ngợm : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512671

19497. Rèn luyện thói quen tốt - Lợn con xây nhà : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512670

19498. Rèn luyện thói quen tốt - Mèo con ăn cá : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512673

19499. Rèn luyện thói quen tốt - Mèo con câu cá / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512669

19500. Rèn luyện thói quen tốt - Tự mặc quần áo : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512678

19501. Rèn luyện thói quen tốt - Vãn còn dùng được : Truyện tranh / Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 7 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Bộ sách Mẹ kể con nghe). - 8000đ. - 2000b s512675

19502. Sổ tay kiến thức Ngữ văn trung học cơ sở / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 427 tr. : bảng ; 18 cm. - 85000đ. - 3000b s514180

19503. Sổ tay Ngữ văn cấp 3 - All in one / Minh Tú, Đồng Thị Tươi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 109000đ. - 2000b s528674

19504. Sương Mai. Mở hay - Kết đẹp / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s533571

19505. Sương Mai. Nghị luận văn học / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2022. - 219 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc. - Phụ lục: tr. 209-217 s533572

19506. Sương Mai. Nghị luận xã hội / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2022. - 180 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s533550

19507. Tài liệu đọc hiểu văn bản / Hồ Thị Giang (ch.b.), Trần Hoài Anh, Đàm Thị Duyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 476 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s528043

19508. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Phan Thị Hà, Phạm Thị Thuý Hà, Nguyễn Thị Thu Hạng, Hoàng Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 12000b s513610

19509. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Trần Thị Thanh Nhân, Trần Châu, Diệp Thị Phương Nga, Trần Thị Thanh Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 95 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 22000đ. - 10100b s509198

19510. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn năm học 2023 - 2024 / Tạ Thị Kiều Tiên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.

- 107 tr. : bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 10900b s533987

19511. Thái Quang Vinh. Bồi dưỡng văn năng khiếu: Hướng dẫn học tốt Ngữ văn 11 : Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Thái Quang Vinh, Thạch Ngọc Hà, Đặng Đức Hiền. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 294 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s525804

19512. Thái Quang Vinh. Ôn tập thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia môn Ngữ văn : 150 bài văn hay chọn lọc / Thái Quang Vinh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 395 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b s525806

19513. Thái Quang Vinh. Tuyển tập 166 bài làm văn chọn lọc 11 : Rèn luyện và ôn tập thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia / Thái Quang Vinh, Trần Lê Thảo Linh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 250 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s525803

19514. Thần tốc luyện đề 2022 môn Ngữ văn : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Nguyễn Thế Hưng, Hoàng Đình Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 179 tr. : bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506438

19515. Thế giới của Peppa - Bong bóng xà phòng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535173

19516. Thế giới của Peppa - Bữa tiệc sinh nhật tuyệt nhất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535184

19517. Thế giới của Peppa - Chiếc ghế cũ của bố : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535177

19518. Thế giới của Peppa - Chú rùa nghịch ngợm : Truyện tranh : Dành cho lứa

tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535174

19519. Thế giới của Peppa - Cuộc đua xe đạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535170

19520. Thế giới của Peppa - Đi khám răng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535168

19521. Thế giới của Peppa - George và em bé ồn ào : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535171

19522. Thế giới của Peppa - Kì nghỉ hè của Peppa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535181

19523. Thế giới của Peppa - Ngày nghỉ của Cô Thỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535172

19524. Thế giới của Peppa - Ngủ ngon nhé, Peppa! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535183

19525. Thế giới của Peppa - Những con vật tí hon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535175

19526. Thế giới của Peppa - Peppa đến nhà sách : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535179

19527. Thế giới của Peppa - Peppa yêu quý bác sĩ và y tá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24

cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535178

19528. Thế giới của Peppa - Peppa yêu Trái đất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535180

19529. Thế giới của Peppa - Tớ không chơi với cậu nữa! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535169

19530. Thế giới của Peppa - Truy tìm kho báu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 30000đ. - 3000b s535176

19531. Thế giới của Peppa - Tuổi thơ diệu kì của Peppa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23x24 cm. - (Peppa pig). - 40000đ. - 3000b s535182

19532. Thiết kế bài dạy theo phương án mở môn Ngữ văn lớp 6 / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Văn Thụ, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Thị Mai Ly, Lê Thị Thảo. - H. : Giáo dục, 2022. - 288 tr. : bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 2200b s510811

19533. Thiết kế bài dạy theo phương án mở môn Ngữ văn lớp 6 / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Văn Thụ, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Thị Mai Ly, Lê Thị Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 288 tr. : bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 2000b s519298

19534. Thiết kế hoạt động dạy học tác phẩm văn chương ở trung học cơ sở theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Hải Anh, Lê Phương Thuý... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 263 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 988b s508581

19535. Thỏ con bị ốm / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520670

19536. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái cười của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 335 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s512773

19537. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Để thành nhà văn / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 103 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s516371

19538. Thuyết trình lời cuốn bất kỳ ai / DK ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Presenting s528101

19539. Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo định hướng đánh giá năng lực học sinh / Nguyễn Văn Thụ, Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Mai Ly. - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s519004

19540. Thực hành Ngữ văn 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Phan Ngọc Anh, Hà Thị Kim Phượng (ch.b.), Võ Thị Phúc Hồng, Nguyễn Thị Lâm. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s527524

19541. Thực hành Ngữ văn 6 : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Phan Ngọc Anh, Hà Thị Kim Phượng (ch.b.), Võ Thị Phúc Hồng, Nguyễn Thị Lâm. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 50000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : minh hoạ s527525

19542. Thực hành viết sáng tạo Ngữ văn 7 / Lê Thị Ngọc Anh, Trần Văn Chung, Lê Hồng Mai... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s537050

19543. Thường văn 12 / Võ Phạm Trúc Linh. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 275000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 274 tr. s508235

19544. Thường văn 12 / Võ Phạm Trúc Linh. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 275000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 286 tr. : hình vẽ s508236

19545. Thường văn 12 / Võ Phạm Trúc Linh. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 374 tr. : hình vẽ s508237

19546. Tí ta tí tách / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520679

19547. Tìm bạn / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự quan tâm). - 7000đ. - 3000b s520671

19548. Tô Hoài. Sổ tay viết văn : Những chia sẻ về kinh nghiệm cầm bút / Tô Hoài. - H. : Kim Đồng, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s532837

19549. Tổ chức dạy học trải nghiệm trong môn Ngữ văn THCS : Theo Chương trình GDPT 2018 và SGK mới / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Phạm Thị Hồng Nhung, Lê Thị Quỳnh Trang. - H. : Dân trí, 2022. - 167 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b s523147

19550. Tôn Thất Sam. Học sinh với kỹ năng thuyết trình và diễn đạt ý tưởng / Tôn Thất Sam. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 143 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 68-122 s507753

19551. Tổng ôn luyện môn Ngữ văn trung học cơ sở / Lê Thanh Thông. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2022. - 194 tr. : ảnh ; 24 cm. - 35000đ. - 2550b s510225

19552. Tracy, Brian. Thuật hùng biện : Làm thế nào để tự tin diễn thuyết trong mọi tình huống? / Brian Tracy ; Jessy dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Speak to win: How to present with power in any situation s534122

19553. Trăm Văn 9 - Phân tích, bình giảng tác phẩm văn học / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 500b s525375

19554. Trăm Văn 11 - Phân tích, bình giảng tác phẩm văn học / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Văn học, 2022. - 271 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 500b s525376

19555. Trăm Văn 12 / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 225 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 300b s533570

19556. Trần Diệu Thu. Từ ngại học đến ham học môn Ngữ văn / Trần Diệu Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 128 tr. ; 20 cm. - 249000đ. - 1000b s533960

19557. Trần Đình Sử. Lý luận và phê bình văn học : Những vấn đề và quan niệm hiện đại / Trần Đình Sử. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 600b s518892

19558. Trọng tâm kiến thức và những bài văn chuyên sâu Ngữ văn 12 / Lê Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 330 tr. : bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 500b s508606

19559. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Mùa xuân đã đến!. Cầu vồng. Con quạ khôn ngoan / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s524282

19560. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Mèo hoa đi học. Chú gấu con ngoan. Hai con dê qua cầu / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 15 tr. : tranh màu s524283

19561. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Chú thỏ tinh khôn. Chú chim nghịch ngợm. Vịt con câu thả / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 15 tr. : tranh màu
s524284

19562. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Tăng đá. Xe lu và xe ca. Sư tử và chuột nhắt / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 15 tr. : tranh màu
s524285

19563. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Cáo ác. Quả trứng. Con cáo và chùm nho / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 15 tr. : tranh màu
s524286

19564. Truyện chữ to cho bé tập đánh vần, tập đọc : Chuyện cây táo. Lừa và ngựa. Sói và sóc / Dai Mai Kids tuyển chọn, b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 26000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 15 tr. : tranh màu
s524287

19565. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s513984

19566. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số cảm xúc EQ : Dành cho trẻ 3 - 12 tuổi / Tuyển chọn, b.s.: Mộc Miên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s532477

19567. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.1: Ba chú lợn con... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529837

19568. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.2: Bộ quần áo mới của hoàng đế... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529838

19569. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.3: Chú lính chì dừng cảm... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529839

19570. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.4: Cô bé quàng khăn đỏ... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529840

19571. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.5: Goldilocks và gia đình nhà gấu... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529841

19572. Truyện kể cho bé trước khi đi ngủ / Khánh Huyền s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 27000đ. - 3000b

T.6: Lừa dối lột sư tử... - 2022. - 23 tr. : tranh màu s529842

19573. Truyện kể mỗi tối giúp bé ngủ ngon - Mùa đông / Chu Nguyệt s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 243 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s533574

19574. Truyện kể mỗi tối giúp bé ngủ ngon - Mùa hạ / Chu Nguyệt s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 262 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s529824

19575. Truyện kể mỗi tối giúp bé ngủ ngon - Mùa thu / Chu Nguyệt s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 234 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s529825

19576. Truyện kể mỗi tối giúp bé ngủ ngon - Mùa xuân / Chu Nguyệt s.t., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2022. - 241 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s529823

19577. Truyện kể về gương hiếu thảo / Hoài Thương tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 2000b s505678

19578. Truyện kể về lòng bao dung / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s505677

19579. Truyện kể về nhân cách / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 227 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 4 s509312

19580. Truyện kể về niềm tin và hi vọng / Hoàng Thuý tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s505679

19581. Tủ truyện phép màu - 10 câu chuyện tuyệt vời để các bạn nhỏ mang theo bên mình / Hồng Ngọc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 60 tr. ; 18x22 cm. - 75000đ. - 3000b s530602

19582. Turmel, Wayne. 10 bước thực hành thuyết trình online đỉnh cao = 10 steps to successful virtual presentations / Wayne Turmel ; Gia Bảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 302 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s516185

19583. Tuyển chọn 171 bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Hương Trâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 175 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s534045

19584. Tuyển chọn những bức thư UPU đạt giải quốc gia và quốc tế : Rèn luyện kỹ năng viết thư... / Phan Vũ Hoàng An, Nguyễn Đăng Phúc, Jyoti Menon... ; Nguyễn Thành Huân s.t., tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 188 tr. : bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 3000b s529787

19585. Tuyển tập 166 bài làm văn chọn lọc 12 : Rèn luyện và ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Thái Quang Vinh, Trần Thảo Nguyên, Lê Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2022. - 263 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s528331

19586. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ văn 7 : Bồi dưỡng học sinh giỏi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 214 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s513632

19587. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ văn 9 : Theo cấu trúc mới. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Kiều Bắc s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 800b s525848

19588. Tuyệt chiêu làm bài đọc hiểu và nghị luận xã hội : Bí kíp xử lý vấn đề đọc hiểu - nghị luận xã hội siêu nhanh... / Nguyễn Ngọc Anh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 286 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 500b s529475

19589. Từ những điều bình dị / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.3). - 64000đ. - 3000b s519903

19590. Từ những điều bình dị / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.4). - 76000đ. - 3000b s528944

19591. Tự ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Đức Chính, Trần Thị Mỹ Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b s514352

19592. Tự ôn tập thi tuyển sinh lớp 10 môn Ngữ văn / Trần Thị Mỹ Dung, Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 103 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 2500b s510074

19593. Tự sự học - Từ kinh điển đến hậu kinh điển / Trần Đình Sử (ch.b.), Trần Ngọc Hiếu, Đỗ Văn Hiếu... - H. : Giáo dục, 2022. - 528 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 285000đ. - 500b

Thư mục: tr. 504-527 s526962

19594. Văn bản đọc hiểu Ngữ văn 7 / Tuyển chọn, b.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Phước Hoàng, Trần Thị Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 191 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 49000đ. - 3000b s531055

19595. Văn bản đọc hiểu Ngữ văn 10 / Tuyển chọn, b.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thị Tuyết Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 187 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 48000đ. - 3000b s523028

19596. Văn bản, tác phẩm và thể loại văn học : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sư phạm / Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Vân Anh, Hoàng Thị Duyên, Mai Thị Hồng Tuyết. - H. : Giáo dục, 2022. - 275 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s526956

19597. Văn học = Literature : Khái lược những tư tưởng lớn / James Canton, Helen Cleary, Ann Kramer... ; Dịch: Ngọc Tân... - H. : Dân trí, 2022. - 352 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 390000đ. - 2000b s508295

19598. Văn học ngôn ngữ trong thế giới đương đại: Bản sắc và hội nhập : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Trần Đại An... - H. : Giáo dục, 2022. - 835 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Ngữ văn. - Thư mục cuối mỗi bài s527484

19599. Viết & đọc - Chuyên đề mùa Xuân 2022 / Hoàng Quốc Quyền, Phong Lan, Nguyễn Ngọc Tư... ; Dịch: Phạm Đức Hùng, Ngân Xuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 379 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 210000đ. - 2000b s513283

19600. Viết đoạn văn nghị luận xã hội "không khó" / Trần Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 473 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b s516825

19601. Vở bài tập luyện viết Ngữ văn 6 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Đỗ Ngọc Thống. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 103 tr. : bảng s523022

19602. Vở bài tập luyện viết Ngữ văn 6 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Đỗ Ngọc Thống. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ s523023

19603. Vở bài tập luyện viết Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh

Đức, Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : bảng s531053

19604. Vở bài tập luyện viết Ngữ văn 7 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà, Lê Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : bảng s531054

19605. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 135 tr. : bảng s523018

19606. Vở bài tập Ngữ văn 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thu Minh, Lê Quang Sơn, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ s518987

19607. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 135 tr. : bảng s523019

19608. Vở bài tập Ngữ văn 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thu Minh, Lê Quang Sơn, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 84 tr. : minh hoạ s518988

19609. Vở bài tập Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Lê Quang Đăng, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 18000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s527506

19610. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 139 tr. : bảng s523020

19611. Vở bài tập Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Lê Quang Đăng, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 18000b

T.1. - 2022. - 96 tr. : minh hoạ s527507

19612. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 139 tr. : bảng s523021

19613. Vở bài tập Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Lê Quang Đăng, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 30000đ. - 18000b

T.2. - 2022. - 92 tr. : minh hoạ s527508

19614. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Trịnh Thị Thu Tiết, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 800b

T.1. - 2022. - 164 tr. : bảng s518996

19615. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiệu, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 131 tr. : bảng s518992

19616. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 175 tr. : bảng s518997

19617. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiệu, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 24000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 134 tr. : bảng s518993

19618. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Toán. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 180 tr. : bảng s518998

19619. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiệu, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 155 tr. : bảng s518994

19620. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Toán. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : bảng s518999

19621. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiệu, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 27000đ. - 25000b

T.2. - 2022. - 151 tr. : bảng s518995

19622. Vở thực hành Ngữ văn 6 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 30000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : bảng, sơ đồ s519347

19623. Vở thực hành Ngữ văn 6 / Lê Thị Ngọc Anh, Hồ Trần Ngọc Oanh (ch.b.), Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s527696

19624. Vở thực hành Ngữ văn 6 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 32000đ. - 30000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : bảng, sơ đồ s519348

19625. Vở thực hành Ngữ văn 6 / Lê Thị Ngọc Anh, Hồ Trần Ngọc Oanh (ch.b.), Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 34000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s527697

19626. Vở thực hành Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 83 tr. : bảng s519349

19627. Vở thực hành Ngữ văn 7 / Lê Thị Ngọc Anh, Hồ Trần Ngọc Oanh (ch.b.), Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s527698

19628. Vở thực hành Ngữ văn 7 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 87 tr. : bảng s519350

19629. Vở thực hành Ngữ văn 7 / Lê Thị Ngọc Anh, Hồ Trần Ngọc Oanh (ch.b.), Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục. - 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s527699

19630. Wolfoo tham gia giao thông an toàn : Truyện tranh / WOA Deliver Wow ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những câu chuyện hay nhất của Wolfoo). - 39000đ. - 3000b s537269

19631. Yoichi Ito. Truyện đạt ngắn gọn bắt trọn người nghe / Yoichi Ito ; Kim Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 204 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 世界のトップが絶賛した大事なことでだけシンプルに伝える技術 s517776

19632. You Jia Hui. Bí kíp thuyết trình thành công : Dành cho lứa tuổi 11+ / You Jia Hui ; Minh hoạ: Ga Li Dong ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 70000đ. - 2000b s524988

19633. Yunan. Con sẽ tự giác : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hoà Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 185 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I can take care of myself s525007

19634. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con cảm ơn mẹ : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 213 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thank you mum s511376

19635. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ không dựa dẫm : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Ngọc Hữu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Don't call me procrastinator again s511375

19636. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Dũng cảm thử lại lần nữa : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Thu Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I can try again s511372

19637. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Khoản tiết kiệm của bạn : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Ngọc Hữu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 217 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I will become rich someday s511373

19638. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Mẹ không phải người giúp việc : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hoà Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mom is not my servant s530789

19639. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Nguồn năng lượng tích cực : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Give me some positive energy s511374

19640. Zweig, Stefan. Ba bậc thầy: Balzac, Dickens, Dostoevsky / Stefan Zweig

; Nguyễn Tuấn Bình dịch. - H. : Tri thức, 2022. - 386 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 555b

Dịch theo bản tiếng Anh: Three masters s527366

VĂN HỌC BẰNG CÁC NGÔN NGỮ CỤ THỂ

19641. ¡Aprende Español y disfrutarás de la vida! / Phan Lan Tuong, Do Phuong Linh, Vy Thi Huong... - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 300 copies

Vol.2. - 2022. - 128 p. : pic. s516240

19642. Á nô : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Khương Đường ; Chủ bút: Bách Lý Quân Hề ; Lan Thiểu dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 哑奴

T.5. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s512018

19643. Aciman, André. Gọi em bằng tên anh = Call me by your name : Tiểu thuyết / André Aciman ; Nhật Khoa dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 315 tr. ; 20 cm. - 98000đ. - 2000b s508568

19644. Aciman, André. Gọi em bằng tên anh : Tiểu thuyết / André Aciman ; Nhật Khoa dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 315 tr. ; 20 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Call me by your name s531545

19645. Aciman, André. Tìm em nơi anh = Find me : Tiểu thuyết : 18+ / André Aciman ; Serena Dang dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 331 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s507761

19646. Aciman, André. Tìm em nơi anh = Find me : Tiểu thuyết : 18+ / André Aciman ; Serena Dang dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 331 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s512953

19647. Aciman, André. Tìm em nơi anh = Find me : Tiểu thuyết : 18+ / André Aciman ; Serena Dang dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 331 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b s526229

19648. Ahn Sang Hyun. Mong bạn đừng khóc một mình / Ahn Sang Hyun ; Minh Thủy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 네가 혼자서 울지 않았으면 좋겠다 s524019

19649. Ai bay được vào vũ trụ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Malachy Doyle, Gill McLean ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Blast off s510517

19650. Ai đã giúp ai thế nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b s520129

19651. Ai đưa được ngôi sao lên trời? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Virginie Zurcher, Daniel Howarth ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The star of the zoo s510514

19652. Ai giúp cá sấu ấp trứng? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Anh Oa b.s. ; Minh họa: Chu Thế Phương ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Khế chạm vào tự nhiên). - 55000đ. - 3000b s511476

19653. Ai ở sau lưng bạn thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524253

19654. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn dưới biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524257

19655. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn ở hòn đảo phía nam Nhật Bản : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524256

19656. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên bờ hồ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524254

19657. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên cánh đồng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524258

19658. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên hoang mạc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2500b s524255

19659. Ai phá vườn hoa của cô nhím? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Anna Shuttlewood ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The prettiest flower s510516

19660. Aitmatov, Chinghiz. Con tàu trắng / Chinghiz Aitmatov ; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 381 tr.

: tranh vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s522699

19661. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Tsuina Miura ; Hoạ sỹ: Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 227 tr. : tranh vẽ s516337

19662. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516338

19663. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.3. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516339

19664. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.4. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516340

19665. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.5. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516341

19666. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.6. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516342

19667. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.7. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s518118

19668. Ajin : Truyện tranh : 18+ / Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ.
- 12000b

T.8. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ
s518119

19669. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ.
- 12000b

T.9. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518120

19670. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ.
- 12000b

T.10. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ
s518121

19671. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ.
- 12000b

T.11. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s518122

19672. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ.
- 12000b

T.12. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518123

19673. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 54000đ.
- 14000b

T.13. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526461

19674. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 54000đ.
- 14000b

T.14. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526462

19675. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 54000đ.
- 14000b

T.15. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526463

19676. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 54000đ.
- 14000b

T.16. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526464

19677. Ajin : Truyện tranh : 18+ /
Gamon Sakurai ; Phương Phương dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 54000đ.
- 14000b

T.17. - 2022. - 255 tr. : tranh vẽ
s526465

19678. Akio Morisawa. Tiệm tạp hoá
lưu động của Tama-chan / Akio Morisawa ;
Minh hoạ: Gemi ; Lê Thuý dịch. - H. : Thế
giới, 2022. - 566 tr. ; 18 cm. - 159000đ. -
2000b s534808

19679. Akira - Siêu nhân mở nắp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng /
Tranh, lời: Shinsuke Yoshitake ; Anh Chi
dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh
màu ; 16 cm. - 35000đ. - 3000b s511285

19680. Akisaka Asahi. Những đứa trẻ
đuổi theo tinh tú / Akisaka Asahi ; Nguyên
tác: Shinkai Makoto ; Lan Phương dịch. - H.
: Hồng Đức, 2022. - 188 tr. ; 18 cm. -
60000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Children who
chase lost voices from deep below s515032

19681. Akumi Agitogi. Hôn nhân hạnh
phúc của tôi : Dành cho lứa tuổi 17+ / Akumi
Agitogi ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. -
19 cm. - 100000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 313 tr. s535216

19682. Aladdin và cây đèn thần :
Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở
lên / Indrani Vohra ; Thuý Dương dịch. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16
tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể
chuyện)(Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. -
1500b

Tên sách tiếng Anh: Aladdin and the
magic lamp s523726

19683. Alan Chen. Chúc ngủ ngon rồi
lại càng nhớ anh hơn / Alan Chen ; Nguyễn
Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2022. -
260 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 總在說完晚安後,特別想你 s525213

19684. Albom, Mitch. Chika yêu dấu : Một cô bé kiên cường, một trận động đất và hành trình xây dựng một gia đình : Dành cho lứa tuổi 10+ / Mitch Albom ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Finding Chika s520938

19685. Albom, Mitch. Một ngày sau cuối : Dành cho lứa tuổi 10+ / Mitch Albom ; Nguyễn Bảo Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: For one more day s520937

19686. Alcott, Louisa May. Những chàng trai nhỏ : Dành cho lứa tuổi 13+ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Xuân Hồng h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 470 tr. ; 19 cm. - (Chuyện gia đình March). - 95000đ. - 2000b s516460

19687. Alcott, Louisa May. Những người phụ nữ bé nhỏ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 699 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Văn học kinh điển). - 399000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Little women s529343

19688. Alcott, Louisa May. Những người phụ nữ bé nhỏ = Little women / Louisa May Alcott ; Michael Robert Bradie kể ; Minh họa: Ludmila Pipchenko ; Vũ Quỳnh Dương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 177 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 210000đ. - 2000b s534549

19689. Alcott, Louisa May. Những người phụ nữ bé nhỏ : Dành cho lứa tuổi 13+ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Kim Diệu h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 509 tr. ; 19 cm. - (Chuyện gia đình March). - 100000đ. - 2000b s516596

19690. Alcott, Louisa May. Những người vợ tốt : Dành cho lứa tuổi 13+ / Louisa

May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Xuân Hồng h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 509 tr. ; 19 cm. - (Chuyện gia đình March). - 100000đ. - 2000b s516459

19691. Alcott, Louisa May. Những người vợ tốt : Dành cho lứa tuổi 13+ / Louisa May Alcott ; Thanh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s523092

19692. Alibaba và bốn mươi tên cướp : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Indrani Vohra ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Alibaba and forty thieves s523725

19693. Alice in Borderland : Truyện tranh : 18+ / Haro Aso ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ s534787

19694. Alighieri, Dante. Thần khúc / Dante Alighieri ; Minh họa: Gustave Doré ; Nguyễn Văn Hoàn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 778 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 2600000đ. - 1225b

Dịch từ nguyên tác tiếng Italia trong cuốn: La commedia secondo l'antica vulgata s517548

19695. Altair - Cánh đại bàng kiêu hãnh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kotono Kato ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.20. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s511259

19696. Altair - Cánh đại bàng kiêu hãnh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kotono Kato ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.21. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s511260

19697. Ame & Yuki - Những đứa con của sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh họa: Yu ; Boon

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : tranh vẽ s531968

19698. Ame & Yuki - Những đứa con của sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh hoạ: Yu ; Boon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s531969

19699. Ame & Yuki - Những đứa con của sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh hoạ: Yu ; Boon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s531970

19700. Amicis, Edmondo De. Những tâm hồn cao thượng / Edmondo De Amicis ; Dịch: Đỗ Thị Thu Sao, Hoàng Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 368 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s515378

19701. Andersen - Ông hoàng cổ tích thế giới : Truyện tranh / Hồ Viện Viện b.s. ; Phạm Thị Minh Thuận dịch. - H. : Văn học, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 42000đ. - 3000b s525236

19702. Andersen, Hans Christian. Chuyện đời tôi / Hans Christian Andersen ; Đăng Thư dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 657 tr. ; 24 cm. - 359000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Mit livs eventyr s513769

19703. Anh em chuột đã lớn rồi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lucy Barnard ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I'm bigger than you? s510531

19704. Anh em nhà Motohashi = Motohashi brothers : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rena ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s520578

19705. Anh em nhà Motohashi = Motohashi brothers : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rena ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 68000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s524039

19706. Anh em nhà Motohashi = Motohashi brothers : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rena ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 68000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s525921

19707. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 222 tr. : tranh vẽ s512747

19708. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s512748

19709. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ s512749

19710. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s512750

19711. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s512751

19712. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.6. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ
s512752

19713. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.7. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ
s512753

19714. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.8. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ
s512754

19715. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.9. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ
s512755

19716. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1500b
T.10. - 2022. - 243 tr. : tranh vẽ
s512756

19717. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1500b
T.11. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ
s512757

19718. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1500b
T.12. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ
s512758

19719. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1500b
T.13. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ
s512759

19720. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1500b
T.14. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ
s512760

19721. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.15. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ
s512761

19722. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b
T.16. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ
s512762

19723. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.18. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ
s506284

19724. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.19. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ
s508062

19725. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.20. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s508063

19726. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.21. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ
s508733

19727. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.22. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s512763

19728. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.23. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s512764

19729. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.24. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s512765

19730. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.25. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s516346

19731. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.26. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s516347

19732. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.27. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s518111

19733. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.28. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s518112

19734. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.29. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s518113

19735. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.30. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s522884

19736. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.31. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s526443

19737. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.32. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s526444

19738. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.33. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s526445

19739. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.34. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s526446

19740. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3500b

T.35. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s526447

19741. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3500b

T.36. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s531754

19742. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3500b

T.37. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s531755

19743. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b

T.38. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s531756

19744. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b

T.39. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s531757

19745. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b

T.40. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s534783

19746. Anh Mặt Trời và em Mặt Trăng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh, lời: Tu Du ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532990

19747. Anh với em hay chó với mèo : Truyện tranh / Sengae ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 20 cm. - 164000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 못잡아먹어 안달

T.3. - 2022. - 271 tr. : tranh vẽ s526691

19748. Ánh đèn trong đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nojico Hayakawa ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 212 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 6000b s530527

19749. Ánh mắt thay lời yêu thương : Truyện tranh : 17+ / Hagi ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 162 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Me wa kuchi hodoni koi toiu s530685

19750. Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Lucy Maud Montgomery ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Anne of green gables s532858

19751. Anohana - Đoá hoa ngày ấy : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Cho Heiwa

Busters ; Minh hoạ: Mitsu Izumi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ s530550

19752. Anohana - Đoá hoa ngày ấy : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Cho Heiwa Busters ; Minh hoạ: Mitsu Izumi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s530551

19753. Anohana - Đoá hoa ngày ấy : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Cho Heiwa Busters ; Minh hoạ: Mitsu Izumi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ s530552

19754. Ao Jyumonji. Grimgar - Ảo ảnh và tro tàn : Dành cho lứa tuổi 16+ / Ao Jyumonji ; Minh hoạ: Eiri Shirai ; Hồ Trung Đức dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 85000đ. - 4000b

Level.13: Trái tim, mở ra, cánh cửa mới. - 2022. - 262 tr. : tranh vẽ s516580

19755. Áp má nào! : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s520225

19756. Archer, Jeffrey. Dẫn thân / Jeffrey Archer ; Orkid dịch. - H. : Lao động, 2022. - 444 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Nothing ventured s531486

19757. Archer, Jeffrey. Đứa con gái hoang đường / Jeffrey Archer ; Trang KNT dịch. - H. : Lao động, 2022. - 834 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 3000b

Phần 2 tiếp nối của tiểu thuyết Hai số phận. - Tên sách tiếng Anh: The prodigal daughter s511102

19758. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - H. : Văn học, 2022. - 767 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2500b s525291

19759. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - H. : Văn học, 2022. - 767 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 2500b s525296

19760. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 767 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 3000b s517371

19761. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 767 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b s515790

19762. Arroyo, Salvador Pérez. Giữa lòng Hà Nội = En el corazón de Hanói / Salvador Pérez Arroyo ; Chuyển ngữ: Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Công Yên Như. - H. : Thanh niên, 2022. - 167 tr. ; 22 cm. - 450000đ. - 500b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Tây Ban Nha s513065

19763. Asagiri Kafka. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc / Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thảo Linh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 95000đ. - 1000b

T.1: Dazai Osamu và sát hạch đầu vào. - 2022. - 263 tr. : tranh vẽ s508711

19764. Asagiri Kafka. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc / Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Hồng Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 95000đ. - 5000b

T.2: Dazai Osamu và thời kì đen tối. - 2022. - 264 tr. : tranh vẽ s528705

19765. Asato Asato. 86 - Eighty six : The dead aren't in the field. But they died there / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Thạch Linh dịch ; Hoài Thu h.đ. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 105000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 387 tr. : tranh vẽ s512532

19766. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Quang Phúc dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 105000đ. - 1000b

T.2: Băng qua chiến tuyến. - 2022. - 290 tr. : tranh vẽ s515033

19767. Asato Asato. 86 - Eighty six : Why, everyone asked. Without knowing that it is insult / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Minh Thuý dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 105000đ. - 1000b

T.3: Băng qua chiến tuyến - Hạ màn. - 2022. - 359 tr. : tranh vẽ s508038

19768. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Nguyễn Ngân dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 145000đ. - 4000b

T.5: Chở cao ngạo, hồi tử thần. - 2022. - 396 tr. : tranh vẽ s515034

19769. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Ngân Linh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 125000đ. - 4000b

T.7: Mờ sương. - 2022. - 290 tr. : tranh vẽ s534758

19770. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.1: Thời gian tác chiến. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s506290

19771. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.2: Thời gian của người lớn. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s506291

19772. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.3: Thời gian của học sinh chuyển trường. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506292

19773. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.4: Thời gian không ngờ tới. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506293

19774. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.5: Thời gian dành cho tài năng. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506294

19775. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.6: Thời gian bơi lội. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506295

19776. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.8: Thời gian dành cho cơ hội. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506297

19777. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.9: Thời gian gặp chấn động. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s506298

19778. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.10: Thời gian làm trộm. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506299

19779. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.11: Thời gian của Đại hội Thể thao. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s506300

19780. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.12: Thời gian của "Tử thần". - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506301

19781. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.13: Thời gian định hướng tương lai. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506302

19782. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato

Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.14: Thời gian cuối kỳ. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506303

19783. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.15: Thời gian chìm trong bão tố. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506304

19784. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.16: Thời gian lợi dòng quá khứ. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506305

19785. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.17: Thời gian tan rã. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s506306

19786. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.18: Thời gian dành cho Valentine. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506307

19787. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.19: Thời gian đến trường. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506308

19788. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.20: Thời gian tốt nghiệp. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s506309

19789. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 43000đ. - 5000b

T.21: Thời gian dành cho sự biết ơn. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s506310

19790. Assollant, Alfred. Cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Corcoran / Alfred Assollant ; Mai Hương dịch ; Huỳnh Lý h.đ. - H. : Văn học, 2022. - 446 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Adventure merveilleuses mais authentiques du Capitaine Corcoran s529221

19791. Astérix và người Goth : Truyện tranh / Truyện: René Goscinny ; Tranh: Albert Uderzo ; Vũ Văn Đại dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Những cuộc phiêu lưu của Astérix; T.3). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le tour de Gaule d'Astérix. - Phụ lục cuối chính văn s525463

19792. Aya Yajima. Thanh gươm diệt quỷ - Chuyến tàu vô tận : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Koyoharu Gotouge ; Phóng tác: Aya Yajima ; Kịch bản: Ufotable ; Blahira dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 10000b s535215

19793. Ayuu. Đôi bàn tay siết chặt / Ayuu ; Satoukibi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 370 tr. ; 18 cm. - 123000đ. - 2000b s514085

19794. Ăn cơm nào! : Truyện tranh / Lời: Osaka YWCA Children's Library ; Tranh: Ichio Otsuka ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s531937

19795. Ăn rau vào cho khỏe hơn nào = Eating vegetables is good for health : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532547

19796. Âm thanh phố phường - Tu tu xình xịch = The sound of streets - Rumbling rumbling : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. -

(Ehon)(Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ. - 5000b s523408

19797. Ba chú chim kêu cúc cu = Birdies screech coocoo : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Sirilug Puthakote ; Minh hoạ: Aurapin Chiraseepanya ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s524569

19798. Ba chú lợn con / Lời: Mara Alperin ; Minh hoạ: Ag Jatkowska ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Three little pigs s513995

19799. Ba chú lợn con : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523714

19800. Ba chú mèo con : Truyện tranh : Sách lật giờ : Dành cho lứa tuổi 3+ / Pitiporn Vatatiyarporn ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cổ tích mèo cải biên). - 48000đ. - 2000b s515319

19801. Ba ngày hạnh phúc : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s528694

19802. Ba ngày hạnh phúc : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s528695

19803. Ba ngày hạnh phúc : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ s528696

19804. Ba người lính ngự lâm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Alexandre Dumas ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỷ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The three musketeers s532863

19805. Ba yêu con : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Helen Foster James ; Minh hoạ: Petra Brown ; Dịch: Thái Khôi, Mỹ Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương cho con). - 30000đ. - 3000b s515310

19806. Bà luôn đồng ý : Truyện tranh / Arend van Dam, Alex de Wolf ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Van oma mag alles s534385

19807. Bà nhớ không bà? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Jeanne Willis, Raquel Catalina ; Đồng Xuân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s509078

19808. Bà ơi, về với cháu! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Sue Limb, Grégoire Mabire ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Reviens, Grand-Mère s509088

19809. Bà Phí Quá: Thiên đường - Địa ngục : Truyện tranh : Đọc cho bé từ 3 tuổi trở lên / Mariko Shinju ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 56000đ. - 5000b s533764

19810. Bà yêu bé : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Helen Foster James ; Minh hoạ: Petra Brown ; Dịch: Thái Khôi, Mỹ Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương cho con). - 30000đ. - 3000b s515311

19811. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko

Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 212 tr. : tranh vẽ s524673

19812. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s524674

19813. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524675

19814. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s530619

19815. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s530620

19816. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.6. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s533159

19817. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.7. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s533160

19818. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.8. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s533161

19819. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.9. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s535224

19820. Bá tước tiểu thư : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chieko Hosokawa, Fumin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.10. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s535225

19821. Bác gấu ốm rồi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Kind Mr Bear s510526

19822. Bác sĩ Jekyll và ông Hyde : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: R. L. Stevenson ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 206 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thể giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The strange case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde s532865

19823. Bác trâu già chuyển nhà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Liêu Chi Vĩ, Trương Chấn Tùng ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách cảm ơn). - 30000đ. - 2000b s511458

19824. Bạc Mộ Băng Luân. Trò chơi Trứng Phục sinh : 18+ / Bạc Mộ Băng Luân ; Thiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 186000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 彩蛋游戏

T.2. - 2022. - 382 tr. s518399

19825. Bach, Richard. Chàng hải âu kỳ diệu / Richard Bach ; Đăng Thư dịch. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jonathan livingston seagull s534539

19826. Bách khoa toàn thư Pokémon Sun & Moon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Dịch: Thế Đôn, Duy Hân. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 105000đ. - 20000b

Q.1. - 2022. - 461 tr. : tranh vẽ s515051

19827. Bách khoa toàn thư Pokémon Sun & Moon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Dịch: Thế Đôn, Duy Hân. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 105000đ. - 20000b

Q.2. - 2022. - 465 tr. : tranh vẽ s515052

19828. Bạch Lạc Mai. Kiếp này chỉ làm khách hồng trần / Bạch Lạc Mai ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 413 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 今生只做红尘客传媒有限公司. - Phụ lục: tr. 295-413 s513457

19829. Bạch Lạc Mai. Mỗi món tìm kiếm lại là người cũ từng quen: Lý Thanh Chiếu truyện / Bạch Lạc Mai ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Văn học, 2022. - 308 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Tư Trí Tuệ. - Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 寻寻觅觅, 却是旧时相识: 李清照传 s512214

19830. Bạch Lạc Mai. Một quyển phong hoa Đại Đường / Bạch Lạc Mai ; Tổ Hình dịch. - H. : Văn học, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一卷大唐的风华 s525215

19831. Bạch Tô. Hãy khiến tương lai biết ơn vì hiện tại bạn đã cố gắng hết mình / Bạch Tô ; Cao Bích Thủy dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 320 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Trung: 让未来的你, 喜欢现在拼命的自己 s525310

19832. Bạch tuộc Bé Bão : Truyện tranh / Coralie Saudo, Grégoire Mabire ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Tempête de poulpe s531521

19833. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 447 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A man called Ove s518206

19834. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A man called Ove s531535

19835. Backman, Fredrik. Những kẻ âu lo = Anxious people : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 543 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b s531707

19836. Backman, Fredrik. Những kẻ âu lo : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 543 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Anxious people s507706

19837. Bài hát của chú Chim Xanh = Bluebird's song : Truyện tranh / Lời: Kim Min Seon ; Tranh: Kim Yeon Kyong. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện ngôn ngữ). - 1000b s529608

19838. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Bò Muley / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 124 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Muley Cow. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524503

19839. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Cỗ đồ Jolly / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 114 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Jolly Robin. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524509

19840. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Cú Solomon / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 109 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Solomon Owl. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524510

19841. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Cừu Bóng tuyết / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Snowball Lamb. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524508

19842. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Đốm già / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 118 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Old Dog Spot. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524504

19843. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Gà mái Henrietta / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 114 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Henrietta Hen. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524506

19844. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Miu / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of miss Kitty Cat. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524507

19845. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Quạ già / Arthur Scott Bailey ;

Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 106 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Old Mr. Cow. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524505

19846. Baldacci, David. Bình yên nhé / David Baldacci ; Mộ Yên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 475 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wish you well s525246

19847. Baldacci, David. Chuộc tội / David Baldacci ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 562 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Redemption s525248

19848. Baldacci, David. Có một mùa hè / David Baldacci ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 366 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: One summer s525245

19849. Baldacci, David. Hung hiểm / David Baldacci ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Văn học, 2022. - 554 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Walk the wire s525247

19850. Balzac, Honoré de. Miếng da lừa / Honoré de Balzac ; Trọng Đức dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 410 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s525279

19851. Bambam. Cutie Pie - Em ngoan, lại cho là em ngốc : Tiểu thuyết / Bambam ; Ploy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 397 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Thái s516782

19852. Bambam. Naughty Babe - Em bướng, lại cho là em quậy : Tiểu thuyết : Dành cho tuổi trưởng thành 18+ / Bambam ; Lexi Mineme dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 395 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Thái s529748

19853. Ban nhạc Cầu Vồng = Rainbow rocks : Truyện tranh / Thea Feldman ; Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (My little Pony - Equestria girls). - 40000đ. - 3000b s516001

19854. Bạn ăn gì vậy? : Đoán xem các bạn động vật thích ăn gì : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s513358

19855. Bạn chim cú chơi trốn tìm : Truyện tranh / Momoko Kimoto ; Linh Trụ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 43000đ. - 3000b s521000

19856. Bạn chim cú tìm quà tặng mẹ : Truyện tranh / Momoko Kimoto ; Dịch: Lê Hiền, Linh Trụ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 43000đ. - 3000b s521001

19857. Bạn cùng lớp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Asumiko Nakamura ; Stay Gold dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s530529

19858. Bạn đường hầm Neru - Xe gì thế nhỉ? : Truyện tranh / Shozo Yamamoto ; Tranh: Jun Ichihara ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 45000đ. - 3000b s524821

19859. Bạn Kangaroo sạch sẽ, gọn gàng = A clean and tidy Kangaroo : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532551

19860. Bạn là ai vậy? : Đoán xem đây là bóng của bạn động vật nào : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s513359

19861. Bạn màu gì vậy? : Đoán xem màu này của bạn động vật nào : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s513357

19862. Bạn mới của Sóc Nâu : Truyện tranh / Arend van Dam, Alex de Wolf ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Een vriendje voor Eekhoorn s534383

19863. Bạn mới đến trường - Con học cách kết bạn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lời: Marie Tibi ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - Le nouvel élève s523720

19864. Bạn ở đâu vậy? : Đoán xem các bạn động vật sống ở đâu : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s513356

19865. Bang Hyun Suk. Sewol : Tập truyện ngắn / Bang Hyun Suk ; Hiền Nguyễn dịch ; Ha Jae Hong h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b s531537

19866. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé gái = Perfect girl / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 500b s517395

19867. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé trai = Successful boy / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 500b s517394

19868. Bánh Xăng-uych : Truyện tranh / Eiko Konishi ; Hạ Mai dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. -

(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 5000b s521011

19869. Bảo vệ rừng : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Forest conservation s507739

19870. Barnett, Mac. Liên minh tình quái / Mac Barnett, Jory John ; Minh hoạ: Kevin Cornell ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The terrible two's last laugh

T.4: Nốt nhạc điểm tô. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s529240

19871. Barr, Emily. Mọi sự thật & dối lừa về tôi / Emily Barr ; Hiểu Tường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The truth and lies of ella black s518398

19872. Barrie, James M. Peter Pan / James M. Barrie ; Kê: David Desmond O'Flarherty, Mallika Naguran ; Minh hoạ: Ludmila Pipchenko ; Tô Mai Trang dịch. - H. : Văn học, 2022. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 210000đ. - 2000b s534550

19873. Barthes, Roland. Những huyền thoại / Roland Barthes ; Phùng Văn Tửu dịch ; Cao Việt Dũng giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2022. - 409 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 195000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Mythologies s532255

19874. Baum, L. Frank. Áo choàng màu nhiệm / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 21 cm. - 150000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Queen Zixi of Ix Or, the story of the magic cloak. - Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.1. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s531477

19875. Baum, L. Frank. Áo choàng màu nhiệm / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn

dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 150000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Queen Zixi of Ix Or, the story of the magic cloak. - Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.2. - 2022. - 150 tr. : tranh vẽ s531478

19876. Baum, L. Frank. Dorothy và phù thủy xứ Oz / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 285 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Dorothy and the wizard in Oz s525178

19877. Baum, L. Frank. Dorothy và xứ Oz diệu kỳ / L. Frank Baum ; Minh họa: W. W. Denslow, John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 897 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Văn học kinh điển). - 680000đ. - 1000b s529473

19878. Baum, L. Frank. Đường tới xứ Oz / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 285 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The road to Oz s525176

19879. Baum, L. Frank. John Bọt Nhào / L. Frank Baum ; Vũ Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: John Dough and the cherub

T.1. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s531475

19880. Baum, L. Frank. John Bọt Nhào / L. Frank Baum ; Vũ Hoàng Dương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: John Dough and the cherub

T.2. - 2022. - 147 tr. : tranh vẽ s531476

19881. Baum, L. Frank. Nàng công chúa Ozma / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 285 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The marvelous land of Oz s525174

19882. Baum, L. Frank. Phù thủy Oz tài ba / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 284 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful wizard of Oz s525177

19883. Baum, L. Frank. Phù thủy xứ Oz : Tiểu thuyết / L. Frank Baum ; Nguyễn Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 383 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful wizard of Oz s524535

19884. Baum, L. Frank. Thành phố ngọc lục bảo / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 348 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The emerald city of Oz s525173

19885. Baum, L. Frank. Xứ Oz diệu kỳ / L. Frank Baum ; Minh họa: John R. Neill ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 316 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The marvelous land of Oz s525175

19886. Bay tới tận cùng vũ trụ! : Truyện tranh / Nguyên tác: Takayama Katsuhiko ; Yoshino Emiko ; Thủy Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí = Science wonder quest). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが科学 ふしぎクエストシリーズ 宇宙のはてまで飛んで行け! s532625

19887. 7 chú nhỏ cau có : Truyện tranh : Dành cho tuổi 3+ / Sylvie de Mathuisieulx, Estelle Meens ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les sept petits grognons s531523

19888. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái

bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2: Ngăn cân treo sợi tóc. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s524608

19889. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3: Đại hội võ thuật khởi tranh. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524609

19890. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5: Nổi kinh hoàng tháp Muscle. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524927

19891. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.6: Sai lầm của Bulma. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508822

19892. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.7: Theo dấu tướng quân Blue. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508823

19893. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.8: Đột kích đại bản doanh Red Ribbon. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508824

19894. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.9: Bà thầy bói. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508825

19895. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ /

Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.10: Đại hội võ thuật lần thứ 22. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511191

19896. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.11: Trận đấu đỉnh cao. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524610

19897. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.12: Đại ma vương Piccolo. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s530689

19898. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.13: Son Goku trả thù. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524611

19899. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.14: Bước đại nhảy vọt. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s530690

19900. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.15: Anh hùng hảo hán. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524612

19901. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.16: Kì phùng địch thủ. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s511192

19902. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.17: Mối đe dọa ngoài không gian. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524613

19903. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.18: Son Gohan và đại ma vương Piccolo. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s530692

19904. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.19: Nhanh lên, Son Goku. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s530693

19905. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.20: Trời long đất lở. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s530694

19906. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.20: Trời long đất lở. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s511193

19907. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.21: Hướng về Namek. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s530695

19908. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.22: Người Namek phản kháng. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524614

19909. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.23: Đội đặc nhiệm Ginyu. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524615

19910. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.24: Goku hay Ginyu!?. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s530696

19911. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.27: Siêu Saiya, chiến binh huyền thoại. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524616

19912. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.28: Cậu thiếu niên đến từ tương lai. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524617

19913. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.29: Goku đại thất bại. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524618

19914. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.30: Linh cảm xấu. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s524619

19915. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái

bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.31: Truy lùng Cell Bọ Hung. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s530697

19916. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.32: Cell Bọ Hung hoàn thiện. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s530698

19917. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.33: Ngoại truyện về Trunks : Cuộc chơi của Cell. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530699

19918. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.34: Người kế thừa của Goku. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s511194

19919. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.36: Thời thế tạo anh hùng. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s511195

19920. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.37: Khởi động kế hoạch tác chiến. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511196

19921. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.38: Son Goku vs Vegeta, cuộc đối đầu định mệnh. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508826

19922. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.39: Vĩnh biệt chiến binh kiêu hãnh. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s508827

19923. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.42: Tạm biệt ngọc rồng. - 2022. - 240 tr. : tranh vẽ s530705

19924. Bắc Nam. Lâu rồi không gặp : 18+ / Bắc Nam ; Trần Thủy Tiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 319000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别来无恙

T.1. - 2022. - 464 tr. s522154

19925. Bắc Nam. Lâu rồi không gặp : Tiểu thuyết : 18+ / Bắc Nam ; Trần Thủy Tiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 319000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别来无恙

T.1. - 2022. - 464 tr. s509142

19926. Bắc Nam. Lâu rồi không gặp : 18+ / Bắc Nam ; Trần Thủy Tiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 319000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别来无恙

T.2. - 2022. - 422 tr. s522155

19927. Bắc Nam. Lâu rồi không gặp : Tiểu thuyết : 18+ / Bắc Nam ; Trần Thủy Tiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 319000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别来无恙

T.2. - 2022. - 422 tr. s509143

19928. Bắc Nam. Toái ngọc đầu châu : Tiểu thuyết : 18+ / Bắc Nam ; Vương Bạch Thạch dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 269000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Trung: 碎玉投珠
T.1. - 2022. - 454 tr. s509127
19929. Bể đăng quái kiệt : Truyện tranh / Aaron Blabey ; Mai Ngọc Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 59000đ. - 2000b
T.3: Cọc bông trả đũa. - 2022. - 138 tr. : tranh màu s529743
19930. Bể đăng quái kiệt : Truyện tranh / Aaron Blabey ; Mai Ngọc Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 59000đ. - 2000b
T.4: Cuộc tấn công của Ma Meo Meo. - 2022. - 139 tr. : tranh vẽ s529744
19931. Bể đăng quái kiệt : Truyện tranh / Aaron Blabey ; Mai Ngọc Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 59000đ. - 2000b
T.5: Khí độc liên ngân hà. - 2022. - 137 tr. : tranh vẽ s529745
19932. Bể đăng quái kiệt : Truyện tranh / Aaron Blabey ; Mai Ngọc Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 59000đ. - 2000b
T.6: Quái vật ngoài hành tinh và bể đăng quái kiệt. - 2022. - 137 tr. : tranh vẽ s529746
19933. Bắt đầu từ lời nói dối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Lương A Tra ; Sonder dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 从谎言开始
T.1. - 2022. - 253 tr. : tranh vẽ s528288
19934. Bắt Vắn Tam Cừ. Hình xăm : Tiểu thuyết / Bắt Vắn Tam Cừ ; Muối dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 429 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 刺青 s522147
19935. Bắt Vắn Tam Cừ. Liệu Nguyên / Bắt Vắn Tam Cừ ; Muối dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 502 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 燎原 s512107
19936. Bé chơi cùng mặt trăng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Isabel M. Arques, Angela Pelaez Vargas ; Minh Vũ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s535167
19937. Bé chơi cùng mặt trời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Isabel M. Arques, Angela Pelaez Vargas ; Minh Vũ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s535165
19938. Bé chơi cùng mây : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Isabel M. Arques, Angela Pelaez Vargas ; Minh Vũ dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s535166
19939. Bé đi xe nào? = Which transport do you ride? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522002
19940. Bé Hành Tây khóc nhè! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508970
19941. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Cây ổi, sao bạn không nở hoa? : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b s529674
19942. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Con "đại hồng thủy" : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Teddy and the great flood s529653
19943. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Đà điểu ổi, bay lên nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b s529655

19944. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Quả bóng hoàn hảo nhất : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thuý Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b s529654

19945. Bé khủng long biển mất : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman, Daniel Howarth ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay vun đắp tình cảm). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Daisy dinosaur gets lost s510534

19946. Bé nhỏ chẳng thích đâu! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Laura Ellen Anderson ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Hãy biết yêu bản thân). - 37000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I don't want to be small s510536

19947. Bé quái vật biết ngồi ăn ngoan : Truyện tranh / Lời: Connie Colwell Miller ; Minh hoạ: Maira Chiodi ; Xuân Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé tự rèn tính tốt). - 20000đ. - 2000b s508528

19948. Bé quái vật biết nói xin vui lòng và cảm ơn : Truyện tranh / Lời: Connie Colwell Miller ; Minh hoạ: Maira Chiodi ; Xuân Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé tự rèn tính tốt). - 20000đ. - 2000b s508530

19949. Bé quái vật biết xin lỗi : Truyện tranh / Lời: Connie Colwell Miller ; Minh hoạ: Maira Chiodi ; Xuân Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé tự rèn tính tốt). - 20000đ. - 2000b s508529

19950. Bé quái vật biết xin phép : Truyện tranh / Lời: Connie Colwell Miller ; Minh hoạ: Maira Chiodi ; Xuân Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé tự rèn tính tốt). - 20000đ. - 2000b s508527

19951. Bé thích ăn quả gì? = Which fruit do you like? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522003

19952. Bé thông minh, bé tự mặc áo quần = Smart babies can get dressed themselves : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orcharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532550

19953. Bé trứng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Lời: Kanzawa Joshiko ; Tranh: Yagyu Genichiro ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What appears from inside the eggs? s532664

19954. Bé yêu cả nhà - Cháu yêu bà lắm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Ngụy Hiểu Hy ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s518569

19955. Bé yêu cả nhà - Cháu yêu ông lắm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Ngụy Hiểu Hy ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s518567

19956. Bé yêu cả nhà - Con yêu bố lắm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Ngụy Hiểu Hy ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 生命的故事 - 浓浓的亲情 s518570

19957. Bé yêu cả nhà - Con yêu mẹ lắm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Ngụy Hiểu Hy ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. :

tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành).
- 35000đ. - 2000b s518568

19958. Beer, Hans de. Chú Gấu Bắc Cực - Cuốn sách lớn về một chú gấu nhỏ : Mười cuộc phiêu lưu trong một tập sách / Hans de Beer ; Mẹ Múp dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 187 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 169000đ. - 1500b s513980

19959. Belyaev, Alexander Romanovich. Người cá / Alexander Romanovich Belyaev ; Đỗ Ca Sơn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s534512

19960. Benavente, Jacinto. Tuyển tập kịch Jacinto Benavente / Nguyễn Tuấn Linh dịch, giới thiệu ; Minh họa: Lê Trí. - H. : Văn học, 2022. - 572 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000000đ. - 1223b

Dịch từ bản tiếng Anh: The governor's wife. Autumnal roses. La malquerida. Princess bebé. The bonds of interest s534574

19961. Bennett, Brit. Nửa kia biệt tích = The vanishing half / Brit Bennett ; Lã Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 499 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s517135

19962. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book of virtues: A treasury of great moral stories : Dành cho trẻ em từ 06 đến dưới 11 tuổi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 127 tr. s514307

19963. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book of virtues: A treasury of great moral stories : Dành cho trẻ em từ 06 đến dưới 11 tuổi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 127 tr. s514308

19964. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book of virtues: A treasury of great moral stories :

Dành cho trẻ em từ 06 đến dưới 11 tuổi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 126 tr. s514309

19965. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book of virtues: A treasury of great moral stories : Dành cho trẻ em từ 06 đến dưới 11 tuổi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 127 tr. s514310

19966. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ s508788

19967. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.9. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s508789

19968. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s511164

19969. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.11. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s511165

19970. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.12. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s515188

19971. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.13. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ
s515189

19972. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.14. - 2022. - 160 tr. : tranh vẽ
s516566

19973. Bên dưới cây cầu Arakawa = Arakawa under the bridge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hikaru Nakamura ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.15. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ
s516567

19974. Bí mật chuyện đi ị / Kazuko Okada ; Minh hoạ: Nanami Sumimoto ; Tổng Hương dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Sự kì diệu của cơ thể). - 49000đ. - 1500b s520644

19975. Bí mật của chiều cao : Truyện tranh / Hiroko Kodama ; Minh hoạ: Tomohiro Okubo ; Nguyễn Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Sự kì diệu của cơ thể). - 49000đ. - 1500b s512489

19976. Bí mật của giấc ngủ là gì? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Malachy Doyle, Gill McLean ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Little Chick and the secret of sleep s510513

19977. Bí mật của hòn đá đen : Truyện tranh / Joe Todd Stanton ; Vi Hạ dịch. - H. :

Dân trí, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret of black rock s523201

19978. Bí mật của Sói Ca : Truyện tranh / Eon ; Bụi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 123000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 183 tr. s532537

19979. Bí mật của thân nhiệt / Kei Nagashima ; Minh hoạ: Kawori Takata ; Phương Nga dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Sự kì diệu của cơ thể). - 49000đ. - 1500b s520645

19980. Bí mật của trái tim : Truyện tranh / Sei Yumikura ; Minh hoạ: Noriko Kimura ; Nguyễn Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - (Sự kì diệu của cơ thể). - 49000đ. - 1500b s524926

19981. Bí mật học đường : Truyện dành cho tuổi teen / Keun Lee ; Huyền Trang dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 205 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Candy book). - 52000đ. - 1500b s526022

19982. Bí mật khu phố xanh : Truyện tranh / Rian Visser, Hélène Jorna ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Het geheim van de groene straat s534376

19983. Biến đổi khí hậu : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Climate change s507743

19984. Biết lập kế hoạch - Bạch tuộc lên sân khấu : Truyện tranh / Min Jin Le ; Hoạ sĩ: Hong Yeol Kim ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dancing octopus ; Tên sách tiếng Hàn: 춤추는 문어
s522329

19985. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ
s520801

19986. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s520812

19987. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s524664

19988. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s524665

19989. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s524666

19990. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s524667

19991. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s530608

19992. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri

dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s530609

19993. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.10. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s530610

19994. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 7000b

T.11. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s533154

19995. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 7000b

T.12. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s533155

19996. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 7000b

T.13. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s535249

19997. Birdmen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yellow Tanabe ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 7000b

T.14. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s535250

19998. Bitter Cigar : Truyện tranh / Panda ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s524042

19999. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ
s518089

20000. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - In lần

thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s508723

20001. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 135000đ. - 9000b

T.6. - 2022. - 222 tr. : tranh vẽ s506178

20002. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s507709

20003. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.7. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s508074

20004. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s512739

20005. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 7000b

T.8. - 2022. - 218 tr. : tranh vẽ s512924

20006. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 7000b

T.9. - 2022. - 233 tr. : tranh vẽ s512925

20007. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 233 tr. : tranh vẽ s512740

20008. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 7000b

T.10. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s515439

20009. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s516356

20010. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 235 tr. : tranh vẽ s518150

20011. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.11. - 2022. - 237 tr. : tranh vẽ s518090

20012. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.12. - 2022. - 218 tr. : tranh vẽ s522901

20013. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.12. - 2022. - 218 tr. : tranh vẽ s522334

20014. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.13. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s526170

20015. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.13. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s526459

20016. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.14. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s526171

20017. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.14. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s526460

20018. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.15. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ s531568

20019. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.15. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ s531748

20020. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 5000b

T.16. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s534449

20021. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.16. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s534788

20022. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.64: Death in vision. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s511249

20023. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.65. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s515153

20024. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.66. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s515154

20025. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.67: Black. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s516522

20026. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.68: The ordinary peace. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s516523

20027. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.69: Against the judgement. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520806

20028. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.70: Friend. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s520807

20029. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.71. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s524668

20030. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.72. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s524669

20031. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 6000b

T.74. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s524670

20032. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b
T.1. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ
s524801

20033. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b
T.2. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ
s524802

20034. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b
T.3. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ
s530719

20035. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b
T.5. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ
s530720

20036. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 7000b
T.6. - 2022. - 212 tr. : tranh vẽ
s533194

20037. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 7000b
T.7. - 2022. - 240 tr. : tranh vẽ
s533195

20038. Blue Flag : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kaito ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 7000b
T.8. - 2022. - 240 tr. : tranh vẽ
s535266

20039. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.1. - 2022. - 224 tr. : tranh vẽ
s518124

20040. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s522902

20041. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526466

20042. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526467

20043. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Tama Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.5. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s531763

20044. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Tama Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.6. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s531764

20045. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Tama Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.7. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s531765

20046. Blue Period : Truyện tranh : 16+ / Yamaguchi Tsubasa ; Tama Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 15000b
T.8. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s534785

20047. Bộ rùa xinh xắn : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520724

20048. Bong bóng khổng lồ của Benny = Benny's big bubble : Truyện tranh / Jane O'Connor ; Minh họa: Tomie dePaola ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bìa, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529103

20049. Bong bóng vỡ rồi : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517986

20050. Bóng bay lơ lửng : Truyện tranh / Mitsuo Shirakawa ; Na Nã Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 18 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s532651

20051. Bonidan, Cathy. Bản thú tội đang dở / Cathy Bonidan ; Phương Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 418 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Victor Kessler n'a pas tout dit s527339

20052. Boruto - Naruto hậu sinh khả ử : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Masashi Kishimoto ; Minh hoạ: Mikio Ikemoto ; Kịch bản: Ukyo Kodachi ; Kôji Nguyễn dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

Q.11: Đội 7 thế hệ mới. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s508898

20053. Boruto - Naruto hậu sinh khả ử : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Masashi Kishimoto ; Minh hoạ: Mikio Ikemoto ; Kịch bản: Ukyo Kodachi ; Kôji Nguyễn dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

Q.12: Bản thể. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s516486

20054. Bosch, Pseudonymous. Bạn phải chấm dứt việc này đi / Pseudonymous Bosch ; Jo Hoàng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 332 tr. ; 23 cm. - (Bí mật; T.5). - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You have to stop this s515267

20055. Bosch, Pseudonymous. Tôi đã viết cuốn sách này như thế nào : Tiểu thuyết kì bí tự sáng tác được viết bởi bạn / Pseudonymous Bosch ; Jo Hoàng dịch. - H.

: Kim Đồng, 2022. - 247 tr. ; 23 cm. - (Bí mật; T.6). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Write book - A do it - Yourself mystery s515268

20056. Bowen, Rhys. Kí hoạ Venice / Rhys Bowen ; Thu Giang dịch. - H. : Văn học, 2022. - 511 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Venice sketchbook s525210

20057. Bò công anh và kẻ đầu ngựa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Trương Nghiệp Lỗi ; Lời: Tôn Áu Thâm ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s535145

20058. Bố và con gái = Daddy and I : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Lou Treleaven ; Minh hoạ: Sophie Burrows ; Mẹ Múp dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 58 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Picture book song ngữ). - 99000đ. - 1500b s517214

20059. Bộ ba vượt suối = Up the creek : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532344

20060. Brontë, Emily. Đồi gió hú / Emily Brontë ; Dương Tường dịch. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Văn học, 2022. - 489 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Wuthering heights s525286

20061. Brontë, Emily. Đồi gió hú = Wuthering heights / Emily Brontë ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s529316

20062. Brontë, Emily. Đồi gió hú = Wuthering heights / Emily Brontë ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s529317

20063. Brown, Dan. Biểu tượng thất truyền / Dan Brown ; Lê Đình Chi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2022. - 754 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The lost symbol s511110

20064. Brown, Dan. Điểm dối lừa : Tiểu thuyết / Dan Brown ; Orkid dịch. - H. : Lao động, 2022. - 679 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Deception point s511061

20065. Brown, Dan. Hoả ngục / Dan Brown ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 687 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Inferno s524556

20066. Brown, Dan. Nguồn cội / Dan Brown ; Nguyễn Xuân Hồng dịch ; Orkid h.đ. - H. : Lao động, 2022. - 774 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Origin s530969

20067. Brown, Dan. Pháo đài số : Tiểu thuyết / Dan Brown ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 585 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Digital fortress s511062

20068. Buchanan, Rowan Hisayo. Ngây thơ như nàng : Tiểu thuyết / Rowan Hisayo Buchanan ; Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 449 tr. ; 21 cm. - 305000đ. - 1000b

Nguyên tác: Harmless like you s517141

20069. Bulgakov, Mikhail. Bạch vệ / Mikhail Bulgakov ; Trần Thị Phương Phương dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 407 tr. ; 23 cm. - 300000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: M.A. Булгаков Белая гвардия s531156

20070. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Phương Thanh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s517917

20071. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Phương Thanh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s528706

20072. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Phương Thanh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s528707

20073. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Phương Thanh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.13. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s517918

20074. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.14. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s517919

20075. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.15. - 2022. - 149 tr. : tranh vẽ s517920

20076. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.16. - 2022. - 155 tr. : tranh vẽ s517921

20077. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango

; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

T.17. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s517922

20078. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.18. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s517923

20079. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.19. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s517924

20080. Buồn ngủ ơi là buồn ngủ : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsuru. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s519864

20081. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Cáo Đỏ : Hãy đọc từ tôi! Cáo Đỏ / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 124 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.1). - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Reddy Fox. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524494

20082. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chim Nhại / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 106 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.5). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Mr. Mocker. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524498

20083. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chồn Possum / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 104 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.4). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Unc' Billy Possum. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524497

20084. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Chũi Johnny / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.2). - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Johnny Chuck. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524495

20085. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Đồng Danny / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 107 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.7). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Danny Meadow Mouse. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524500

20086. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Xạ Jerry / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 108 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.6). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Jerry Muskrat. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524499

20087. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Già Ếch / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 112 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.8). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Grandfather Frog. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524501

20088. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Sóc Lạch Tạch / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.9). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Chatterer Eed Squirrel. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524502

20089. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Thỏ Peter / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi. - H. : Lao động, 2022. - 121 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hơi thở đồng xanh; T.3). - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Peter Cottontail. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524496

20090. Burnett, Frances Hodgson. Công chúa nhỏ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Frances Hodgson Burnett ; Nguyễn Thị Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 334 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Mỹ. Tác phẩm chọn lọc). - 75000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Frances Eliza Hodgson Burnett s516458

20091. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Huyền Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Secret garden s533540

20092. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Minh họa: Graham Rust ; Nguyễn Tuấn Khanh dịch. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 2022. - 321 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The secret garden s512361

20093. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Minh họa: Graham Rust ; Nguyễn Tuấn Khanh dịch. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 2022. - 321 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The secret garden s529336

20094. Busamen miêu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yukue Moegi ; Sumeragi Vi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 76000đ. - 2000b s528719

20095. Bút màu xoay tròn : Truyện tranh / Lời: Aki Matsunaga ; Tranh: Rui Hayashi ; Na Nã Nã Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hiroro. - H. : Thế giới, 2022. -

22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s531940

20096. Bữa ăn nhớ đời của nhện vằn : Truyện tranh / Iven Cudogham, Moldybyrd Studio ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Anansi de spin - Een koekje van eigen deeg s534381

20097. Bữa tiệc của Sâu Răng : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mã Thuý La, Mạch Hiểu Phạm, Lợi Ý Ân ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 130 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Bồi dưỡng EQ, tăng cường IQ; T.1). - 89000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 親子晩安故事集1, 親子晩安故事集2 s506101

20098. Bữa tiệc kì dị của Lily : Truyện tranh : 4 - 7 tuổi: Người lớn đọc cùng trẻ. 7+: Trẻ tự đọc / Viết, minh họa: Isabel van Duijne ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 60 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 99000đ. - 2000b s534374

20099. Bữa tiệc sắc màu của Nhím Con : Truyện tranh / Pauline van Schayck, Danielle Schothorst ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Hộp hảo hức). - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Het wiebelkleuren-feest s534373

20100. Bữa tiệc trong rừng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hà Giai Phần, Xích Xuyên Minh ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách chia sẻ). - 30000đ. - 2000b s511453

20101. Bức thư đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Sophie Schoenwald ; Minh họa: Anita Schmidt ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Những câu chuyện nuôi dưỡng tâm hồn). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Post für dich! s523630

20102. Bước chân hoang dã = Walk on the wild side : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532341

20103. Bước vào rừng rậm = Into the jungle : Dành cho trẻ từ 1 tuổi / Rebecca Weerasekera ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng khám phá = Let's explore). - 60000đ. - 2000b s514779

20104. Cả hành tinh trong hũ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Martin Stanev ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The planet in a pickle jar s509086

20105. Cả nhà luôn bên con : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Caroline Pellissier, Virginie Aladjidi ; Tranh: Géraldine Cosneau ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: En route! s511319

20106. Cá con thân thiện : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520720

20107. Cá vàng trốn ở đâu rồi nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Taro Gomi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Find out the goldfish s532663

20108. Cá voi đêm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Ngô Hà Thu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The storm whale s511480

20109. Cá voi đêm bão - Cuộc giải cứu mùa đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Nam Thắng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Storm whale in winter s511481

20110. Cái ôm hào hiệp của chú gấu = Big bear hug : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532340

20111. Cảm ơn bạn Cà Chua! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508971

20112. Cảm ơn xe cấp cứu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s509050

20113. Cameron, W. Bruce. Mục đích sống của một chú chó = A dog's purpose : Tiểu thuyết dành cho con người / W. Bruce Cameron ; Huyền Trần dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. ; 20 cm. - 128000đ. - 1000b s507751

20114. Camus, Albert. Dịch hạch / Albert Camus ; Võ Văn Dung dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 389 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La peste s508258

20115. Camus, Albert. Kẻ ngoại cuộc / Albert Camus ; Liễu Trương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'étranger s529093

20116. Camus, Albert. Thần thoại Sisyphe = Le mythe de Sisyphe / Albert Camus ; Dịch: Trương Thị Hoàng Yến,

Phong Sa. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 201 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng). - 95000đ. - 1500b s531539

20117. Can đảm đối mặt với khó khăn = Face difficulties and setbacks bravely : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tài bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511434

20118. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.1. - 2022. - 269 tr. : tranh vẽ s524803

20119. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.2. - 2022. - 258 tr. : tranh vẽ s524804

20120. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.3. - 2022. - 247 tr. : tranh vẽ s524805

20121. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.4. - 2022. - 246 tr. : tranh vẽ s524806

20122. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.5. - 2022. - 268 tr. : tranh vẽ s524807

20123. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition :

Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.6. - 2022. - 258 tr. : tranh vẽ s524808

20124. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.7. - 2022. - 260 tr. : tranh vẽ s524809

20125. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.8. - 2022. - 274 tr. : tranh vẽ s524810

20126. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.9. - 2022. - 269 tr. : tranh vẽ s524811

20127. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.10. - 2022. - 246 tr. : tranh vẽ s524812

20128. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.11. - 2022. - 272 tr. : tranh vẽ s524813

20129. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b T.12. - 2022. - 255 tr. : tranh vẽ s535274

20130. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.13. - 2022. - 260 tr. : tranh vẽ s508785

20131. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.14. - 2022. - 272 tr. : tranh vẽ s516569

20132. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.15. - 2022. - 255 tr. : tranh vẽ s520874

20133. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.16. - 2022. - 266 tr. : tranh vẽ s524814

20134. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.17. - 2022. - 275 tr. : tranh vẽ s533197

20135. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Fullmetal edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 99000đ. - 6000b

T.18. - 2022. - 342 tr. : tranh vẽ s535275

20136. Cao Minh. Khúc nhạc vĩnh hằng / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 359 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 狂想代理人 s507158

20137. Cao Minh. Sổ tay nhà thổi miên / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 催眠师手记

T.1. - 2022. - 351 tr. s513836

20138. Cao Minh. Sổ tay nhà thổi miên / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 催眠师手记 II

T.2. - 2022. - 303 tr. s525768

20139. Cao Minh. Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải / Cao Minh ; Thu Hương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 443 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天才在左 疯子
在右 s534151

20140. Cao Minh. Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải / Cao Minh ; Thu Hương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 443 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天才在左 疯子
在右 s509755

20141. Cáo chống lại mùa đông = Fox versus winter : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509798

20142. Cáo da hổ = Fox the tiger : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509799

20143. Cáo đạp xe = Fox and the bike ride : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509802

20144. Cáo đi muộn = Fox is late : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509797

20145. Cáo Ken và đồ vật - Lộp bộp, lộp bộp : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20x20cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi

dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 7000b s523620

20146. Cáo thi nhảy = Fox and the jumping contest : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509801

20147. Cáo trong đêm = Fox at night : Truyện tranh / Corey R. Tabor ; Hà Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s509800

20148. Carbee. Nhiệt độ xã giao : Tiểu thuyết : 18+ / Carbee ; Mèo Béo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 280 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 社交温度. - Tên thật tác giả: Tạp Bì Khâu s514543

20149. Carlo Zen. Tanya chiến ký / Carlo Zen ; Dương Gia Thịnh dịch ; H.đ.: Chán, Nguyễn Phạm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 19 cm. - 145000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 587 tr. s528735

20150. Carlo Zen. Tanya chiến ký / Carlo Zen ; Minh hoạ: Shinobu Shinotsuki ; Dương Gia Thịnh dịch ; H.đ.: Chán, Nguyễn Phạm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 145000đ. - 1500b

T.1: Deus lo vult. - 2022. - 587 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 572-579 s515014

20151. Carlo Zen. Tanya chiến ký / Carlo Zen ; Minh hoạ: Shinobu Shinotsuki ; Sinh Tô dịch ; Dương Gia Thịnh h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 209000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 671 tr. - Phụ lục: tr. 657-671 s530554

20152. Carlo Zen. Tanya chiến ký / Carlo Zen ; Minh hoạ: Shinobu Shinotsuki ; Sinh Tô dịch ; Dương Gia Thịnh h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 159000đ. - 3000b

T.3: The finest hour. - 2022. - 484 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 475-480 s515015

20153. Carole, Stivers. Mã mẫu tử = The mother code / Stivers Carole ; Lê Minh

Đức dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b s513765

20154. Carrisi, Donato. Kể nhắc tuồng : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 514 tr. ; 23 cm. - 155000đ. - 1200b

Nguyên bản tiếng Italia: Il suggeritore ; Dịch từ bản tiếng Pháp: Le chuchoteur s506692

20155. Carrisi, Donato. Kể nhắc tuồng : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 514 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Italia: Il suggeritore ; Dịch từ bản tiếng Pháp: Le chuchoteur s537301

20156. Carrisi, Donato. Người điều khiển mê cung : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 318 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Italia: L'uomo del labirinto s513464

20157. Carrisi, Donato. Người ru ngủ : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 458 tr. ; 23 cm. - 138000đ. - 12000b

Nguyên bản tiếng Italia: L'Ipotesi del mal s513465

20158. Carrisi, Donato. Toà án linh hồn : Cái ác được sản sinh sẽ sản sinh ra cái ác khác : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Phạm Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 535 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Italia: Il tribunale delle anime s513466

20159. Carroll, Lewis. Alice ở xứ sở trong gương / Lewis Carroll ; Phong Diệp dịch ; Minh hoạ: John Tenniel. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 1500b s533124

20160. Carter, Angela. Căn phòng máu : Tập truyện ngắn / Angela Carter ; Nam Yên

dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 353 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The bloody chamber s537337

20161. Cát Xuyên Lưu. Yêu thâm : Truyện tranh / Cát Xuyên Lưu ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 165000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 暗恋 T.1. - 2022. - 254 tr. : tranh vẽ s509141

20162. Căn lều ma quái tấn công Xóm Gà : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Mãng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les p'tites poules et la cabane maléfique s530557

20163. Cẩn thận, bé con! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Jane Riordan ; Minh hoạ: Richard Watson ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Watch out, little narwhal s524293

20164. Câu chuyện của những giọt nước : Truyện tranh / Lời: Takeo Onishi, Aya Ryusawa ; Tranh: Ichitaro Soga ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Mạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 31 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 65000đ. - 5000b s511805

20165. Câu chuyện kẹo ngọt = Candy : Truyện tranh / Thời Nhất Nhị ; Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 306 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 205000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 一个关于糖果的故事 s536728

20166. Câu chuyện về những chú khủng long : Những câu chuyện thú vị cùng các bài học quý giá / Lời: Melanie Joyce ; Tranh: Ruth Galloway ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (5 phút đọc truyện cùng con yêu). - 79000đ. - 2000b s522405

20167. Câu chuyện về những nàng công chúa : Những câu chuyện đầy mê hoặc cùng các bài học quý giá / Lời: Jenny Woods ; Tranh: Daniela Massironi, Isabelle Nicolle ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (5 phút đọc truyện cùng con yêu). - 79000đ. - 2000b s522404

20168. Câu chuyện về những nhà thám hiểm : Những câu chuyện đầy lí thú cùng các bài học quý giá : Truyện tranh / Lời: Melanie Joyce ; Tranh: Gabriele Tafuni ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (5 phút đọc truyện cùng con yêu). - 79000đ. - 2000b s521883

20169. Cậu bé khối gỗ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Ishikawa Koji ; Phạm Mai Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: つみきくん s513529

20170. Cậu bé khối gỗ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Ishikawa Koji ; Phạm Mai Trang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: つみきくん s524309

20171. Cậu bé Pinocchio / Lời: Anna Bowles ; Minh hoạ: Richard Watson ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Pinocchio s513996

20172. Cậu khiến tôi "phát rồ" = There is no other : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 7000b s530736

20173. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 20000b

T.0. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s533196

20174. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ
s516547

20175. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ
s516548

20176. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s516549

20177. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ
s516550

20178. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s516551

20179. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ
s516552

20180. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ
s516553

20181. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ
s516554

20182. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ
s516555

20183. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ
s516556

20184. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s516557

20185. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.12. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ
s516558

20186. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.13. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ
s508780

20187. "Cậu" ma nhà xí Hanako :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. -
18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.14. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ
s508781

20188. Cây kỉ niệm : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lâm Hựu Như,
Trác Côn Phong ; Huyền Trâm dịch. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr.
: tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp.
Học cách hợp tác). - 30000đ. - 2000b
s511457

20189. Cây lá mùa xuân : Truyện tranh
: 18+ / Naka Nakaoka ; Minh Hằng dịch. -
H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 204 tr. : tranh
vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 4000b s530704

20190. Cây sồi : Truyện tranh / Akiko Kameoka ; Nguyễn Hoàng Nhật Anh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s520230

20191. Chainsaw man : Truyện tranh / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 15000b

T.1: Chó và Cửa máy. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s531784

20192. Chainsaw man : Truyện tranh / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 15000b

T.2: Cửa máy vs Dơi. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s531785

20193. Chainsaw man : Truyện tranh / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 15000b

T.3: Giết Denji. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s531786

20194. Chainsaw man : Truyện tranh / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 15000b

T.4: Quỷ súng hùng mạnh. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s534792

20195. Chạm tay nhau : Truyện tranh / Yoshihito Takeuchi ; Na Nã Nã Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s533126

20196. Chan Ho Kei. Hình cảnh mất trí / Chan Ho Kei ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b s517073

20197. Chan Ho Kei. 13.67 / Chan Ho Kei ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 571 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s514740

20198. Chan Ho Kei. Người bóng bay / Chan Ho Kei ; Nguyễn Tú Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 481 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 0200b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 气球人 s525575

20199. Chàng Metalhead nhà bên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Mamita ; Tsubaky dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 109000đ. - 5000b s530502

20200. Chàng quạ âm ương : Truyện tranh / Nozo Itoi ; Phạm Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 158 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s530531

20201. Chào bạn, rất vui được gặp bạn! = Hello! Nice to meet you! : Truyện tranh / Lời: Lim Hyeon Hui ; Tranh: Ryun Eun Hyung. - H. : Thanh niên, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Personality book = Truyện nhân cách). - 1000b s529613

20202. Chào buổi sáng tốt lành! : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508969

20203. Chào cô chào bác đi con! : Truyện tranh : Sách dành cho các bé từ 3 đến 6 tuổi / Jean-Charles Sarrazin ; Anh Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 19x24 cm. - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Dis bonjour! s515026

20204. Chào ếch! Chào các bạn nhỏ! : Truyện tranh / Max Velthuijs ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 89000đ. - 2000b s534835

20205. Chào mặt trăng! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hello, moon! s532662

20206. Chào mừng tới công viên robot! : Truyện tranh / Nguyên tác: Moriyama Kazumichi ; Sakamoto Teruya ; Phương Nga dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học

kỳ bí = Science wonder quest). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが 科学
ふしぎクエストシリーズ ロボットパーク
は大さわぎ! s532624

20207. Chào như thế này! = Say hello
like this! : Truyện tranh : Ehon song ngữ
Anh - Việt : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Mary
Murphy ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động,
2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách
Gia đình nhỏ)(Nuôi dưỡng tâm hồn). -
59000đ. - 2000b s524468

20208. Chẳng ai nhát như cây ở Xóm
Gà! : Truyện tranh / Christian Jolibois ;
Minh họa: Christian Heinrich ; Mãng dịch. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu
; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. -
2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Pas de
poules mouillées au poulailler! s530555

20209. Chẳng may đi lạc thì sao? :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi /
Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ;
Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1.
- H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ;
20 cm. - (Bé an toàn mỗi ngày). - 35000đ. -
3000b s515304

20210. Chấm tròn ơi! Đi đâu thế? :
Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio. - H. :
Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20
cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn
cho bé). - 39000đ. - 7000b s523621

20211. Chân Vĩ. Hán Sở tranh hùng /
Chân Vĩ ; Mộng Bình Sơn dịch. - Tái bản. -
H. : Văn học, 2022. - 557 tr. ; 24 cm. -
175000đ. - 1000b s507045

20212. Chấp nhận lời từ chối : Truyện
tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn
Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ
1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu
; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. -
2000b s521037

20213. Chập chững lớn lên - Cảm ơn
nhé! = Bright start - A thanks you walk : Một
câu chuyện về lòng biết ơn : Truyện tranh :
Sách song ngữ dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Nancy
Loewen ; Minh họa: Hazel Quintanilla ; Lê

Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 23 tr.
: tranh vẽ ; 19 cm. - 39000đ. - 2000b
s530454

20214. Chập chững lớn lên - Đến lượt
câu đây! = Bright start - My turn, your turn :
Một câu chuyện về sự chia sẻ : Truyện tranh
: Sách song ngữ dành cho trẻ 0 - 6 tuổi /
Nancy Loewen ; Minh họa: Hazel
Quintanilla ; Lê Anh dịch. - H. : Công
Thương, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. -
39000đ. - 2000b s530452

20215. Chập chững lớn lên - Lần nữa
nào! = Bright start - One more time : Một câu
chuyện về tính kiên trì : Truyện tranh : Sách
song ngữ dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Nancy
Loewen ; Minh họa: Hazel Quintanilla ; Lê
Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 23 tr.
: tranh vẽ ; 19 cm. - 39000đ. - 2000b
s530453

20216. Chập chững lớn lên - Mau khỏe
nhé, bố ơi! = Bright start - Feel better, daddy
: Một câu chuyện về sự đồng cảm : Truyện
tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ 0 - 6 tuổi
/ Nancy Loewen ; Minh họa: Hazel
Quintanilla ; Lê Anh dịch. - H. : Công
Thương, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. -
39000đ. - 2000b s530451

20217. Cherry Magic! : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara
dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ.
- 20000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh vẽ
s521944

20218. Cherry Magic! : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara
dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ.
- 20000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : tranh vẽ
s523388

20219. Cherry Magic! : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara
dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ.
- 20000b

T.3. - 2022. - 116 tr. : tranh vẽ
s525578

20220. Cherry Magic! : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 20000b

T.4. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s529171

20221. Cherry Magic! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 20000b

T.5. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s529982

20222. Cherry Magic! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 128 tr. : tranh vẽ s531507

20223. Chester dũng cảm = Chester the brave : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh họa: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand). - 69000đ. - 1500b s517207

20224. Chỉ cậu và tớ : Truyện tranh / Alice King ; Minh họa: Lee Holland ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515762

20225. Chỉ là rau thôi, nhưng cũng là thế giới bố cùng con khám phá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514776

20226. Chỉ là rau thôi, nhưng cũng là thế giới bố cùng con khám phá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514777

20227. Chỉ một chút thôi : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Takimura Yuko ; Minh họa: Suzuki Nagako ; Hache dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 69000đ. - 2000b s537442

20228. Chỉ sợ một chút thôi - Giúp con biết ứng phó khi gặp nguy hiểm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lời: Marie Tibi ; Minh họa: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - La petite frayeur s523724

20229. Chị bướm duyên dáng : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520722

20230. Chia kẹo : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520696

20231. Chia sẻ thật vui vẻ! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Nicola Kinnear ; Minquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Câu chuyện nhỏ, bài học hay). - 79000đ. - 2000b s520282

20232. Chiếp chiếp chiếp : Truyện tranh / Viết lời: Xiao Mao ; Minh họa: Hisana Sawada ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s532647

20233. Chiếc bánh rong biển cuối cùng (Hãy trở thành người hùng đại dương!) = The last seaweed pie : Be an ocean hero! : Truyện tranh / Wenda Shurety ; Minh họa: Pandý Donnelly ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 61 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 99000đ. - 3000b s517492

20234. Chiếc dép thất lạc = The lost sandal : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Geralda De Vos, Sofia Holt ; Kim

Ngọc biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 1000b s511473

20235. Chiếc giày bị bỏ rơi = The abandoned shoe : Truyện nhân cách / Kim Jin Suk ; Minh hoạ: Lee Jin Seon. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - 1000b s523622

20236. Chiếc gói hoàn hảo của khi con : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Donna David, Laura Watkins ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Oh, no, Bobo! s510527

20237. Chiếc hộp diệu kỳ = Big box of shapes : Truyện tranh / Wiley Blevins, Elliot Kreloff ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hão hức). - 79000đ. - 2000b s534386

20238. Chiếc hộp hạnh phúc / Jo Witek, Christine Roussey ; Hoà Vũ biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Ma boîte à petits bonheurs s511066

20239. Chiếc huy chương tặng sinh nhật bố : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514772

20240. Chiếc huy chương tặng sinh nhật bố : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514773

20241. Chiếc khăn tay bằng lá cây : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản

lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520710

20242. Chiếc mũ của Ông Trăng : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 3 - 6 tuổi / Lời: Sango Takagi ; Tranh: Ken Kuroi ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 129000đ. - 3000b s525058

20243. Chiếc mũ mắc trên cành cây : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520706

20244. Chiếc mũ mới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh hoạ: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535288

20245. Chiếc nồi lớn xui xẻo kỳ lạ : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Anh Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les p'tites poules et la grande casserole s530556

20246. Chiếc túi đầy ắp những nụ hôn = A pocket full of kisses : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand). - 69000đ. - 1500b s517204

20247. Chiến công đầu tiên của bé Mi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tsutsui Yoriko ; Tranh: Hayashi Akiko ; Nguyễn Thảo dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 17x25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのおつか s518059

20248. Chiến lược giảm cân của thỏ Don Ussa : Đọc cho bé: Từ 3 tuổi trở lên / Q-rais ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 3000b s535322

20249. Chim cánh cụt dừng cảm : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The not-so-brave penguin s510521

20250. Chim cánh cụt nhỏ dừng cảm : Truyện tranh / Rachel Elliot ; Minh hoạ: Karen Sapp ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515761

20251. Chim cánh cụt tập thể dục : Truyện tranh / Maki Saito ; Dịch: Lê Hiền, Linh Tru. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 32000đ. - 3000b s509060

20252. Chim cổ đỏ và tuần lộc : Truyện tranh : Dành cho mọi lứa tuổi / Rosa Bailey, Carmen Saldanã ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s509014

20253. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.2: Mong bạn trở thành phiên bản hạnh phúc nhất. - 2022. - 193 tr. s524116

20254. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Dịch: Cường Neko, HanaBi. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 119000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 300 tr. : tranh vẽ s518045

20255. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Dịch: Cường Neko, HanaBi. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 140000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 412 tr. : tranh vẽ s533265

20256. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Dịch: Cường Neko, HanaBi. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 119000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 406 tr. : tranh vẽ s518046

20257. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Curry dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 357 tr. : tranh vẽ s514113

20258. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Curry dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 140000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 390 tr. : tranh vẽ s514114

20259. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Curry dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 140000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 380 tr. : tranh vẽ s533266

20260. Cho Chang In. Khu tập thể Hạnh Phúc / Cho Chang In ; Dịch: Hoàng Phương, Kim Min Jung. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn Quốc: 해피빌라 s527338

20261. Cho tứ xin lỗi nhé! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508974

20262. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 335 tr. : tranh vẽ s508769

20263. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 316 tr. : tranh vẽ s508770

20264. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 301 tr. : tranh vẽ s511264

20265. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 270 tr. : tranh vẽ s516494

20266. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 328 tr. : tranh vẽ s520811

20267. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.7. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s524662

20268. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 294 tr. : tranh vẽ s524663

20269. Chòm sao linh thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Matsuri Akino ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 302 tr. : tranh vẽ s530708

20270. Chờ mắc mưu sư tử : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The special guest s510528

20271. Chơi cùng bố là điều tuyệt vời nhất trên đời! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sảng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514766

20272. Chơi trốn tìm nào! : Truyện tranh / Tranh, lời: Yu Qing ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Hide and seek s524281

20273. Christiansen, Paul. Dưới tán chò nâu Sài Gòn : Song ngữ Anh - Việt = Beneath Saigon's chò nâu : A bilingual book / Paul Christiansen ; Trần Thị NgH dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 257 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1500b s513741

20274. Christie, Agatha. Ăn mạng đêm giáng sinh = Hercule Poirot's Christmas / Agatha Christie ; Trần Hữu Kham dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 314 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s504887

20275. Christie, Agatha. Ăn mạng tiệc Halloween = Halloween party / Agatha Christie ; Nhung Nhung dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 328 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s526254

20276. Christie, Agatha. Ăn mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông = Murder on the Orient Express / Agatha Christie ; Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 297 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s512923

20277. Christie, Agatha. *Án mạng trên sân Golf* = *The murder on the links* / Agatha Christie ; Thanh Huyền dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 286 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s526256

20278. Christie, Agatha. *Án mạng trên sông Nile* = *Death on the Nile* / Agatha Christie ; Lan Phương dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 335 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s507764

20279. Christie, Agatha. *Chuỗi án mạng ABC : Những vụ án bí ẩn của Hercule Poirot* / Agatha Christie ; Võ Thị Hương Lan dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 298 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: *The ABC murders*. - Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s507758

20280. Christie, Agatha. *Chuỗi án mạng ABC : Những vụ án bí ẩn của Hercule Poirot* / Agatha Christie ; Võ Thị Hương Lan dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 298 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: *The ABC murders*. - Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s531697

20281. Christie, Agatha. *Con mèo giữa đám bồ câu* = *Cat among the pigeons* / Agatha Christie ; Phú Quỳ dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 307 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s526255

20282. Christie, Agatha. *Cô gái thứ ba* = *Third girl* / Agatha Christie ; Hoàng Vân dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 317 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s522348

20283. Christie, Agatha. *Đêm vô tận* = *Endless night* / Agatha Christie ; Trần Hữu

Kham dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 297 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s508550

20284. Christie, Agatha. *Đón ngọn triều dâng* = *Taken at the flood* / Agatha Christie ; Quang Kường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 319 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s518138

20285. Christie, Agatha. *Đón ngọn triều dâng* = *Taken at the flood* / Agatha Christie ; Quang Kường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 319 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s531698

20286. Christie, Agatha. *Hiểm hoạ ở Nhà Kết* = *Peril at end house* / Agatha Christie ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s518140

20287. Christie, Agatha. *Hiểm hoạ ở Nhà Kết* = *Peril at end house* / Christie Agatha ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s507705

20288. Christie, Agatha. *Năm chú heo con* = *Five little pigs* / Agatha Christie ; Trương Trung Tín dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 310 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s508572

20289. Christie, Agatha. *Ngôi nhà quái dị* = *Crooked house* / Agatha Christie ; Anh Trần dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s507757

20290. Christie, Agatha. *Ngôi nhà quái dị* = *Crooked house* / Agatha Christie ; Anh Trần dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s526257

20291. Christie, Agatha. Nhân chứng buộc tội = The witness for the prosecution : Tập truyện / Agatha Christie ; Lan Huê dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 346 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b s504876

20292. Christie, Agatha. Nhân chứng buộc tội = The witness for the prosecution : Tập truyện / Agatha Christie ; Lan Huê dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 346 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1500b s518142

20293. Christie, Agatha. Sau tang lễ = After the funeral / Agatha Christie ; Hồng Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 366 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s518137

20294. Christie, Agatha. Sau tang lễ = After the funeral / Agatha Christie ; Hồng Quyên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 366 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s531554

20295. Christie, Agatha. Tận cùng là cái chết = Death comes as the end : Truyện trinh thám / Agatha Christie ; Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 314 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s504881

20296. Christie, Agatha. Thung lũng bất hạnh = The Hollow / Agatha Christie ; Quang Kường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 327 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s507756

20297. Christie, Agatha. Thung lũng bất hạnh = The Hollow / Agatha Christie ; Quang Kường dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 327 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s531696

20298. Christie, Agatha. Và rồi chẳng còn ai = And then there were none : Còn có tên là Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - In lần thứ 2. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 295 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s508549

20299. Christie, Agatha. Và rồi chẳng còn ai = And then there were none : Còn có tên là Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 295 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s526258

20300. Christie, Agatha. Vọng lâu tử thần = Dead man's folly / Agatha Christie ; Lê Anh Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s518139

20301. Christie, Agatha. Vọng lâu tử thần = Dead man's folly / Agatha Christie ; Lê Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s531553

20302. Christie, Agatha. Vụ ám sát ông Roger Ackroyd = The Murder of Roger Ackroyd / Agatha Christie ; Nhung Nhung dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 347 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s518141

20303. Chu Ngọc. Đạo tình : Tiểu thuyết / Chu Ngọc ; Greenrosetq dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 盜情

T.1. - 2022. - 479 tr. s513471

20304. Chu Ngọc. Đạo tình : Tiểu thuyết / Chu Ngọc ; Greenrosetq dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 盜情

T.2. - 2022. - 463 tr. s513472

20305. Chú chim đêm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandma bird s511482

20306. Chú chó gác sao : Truyện tranh / Takashi Murakami ; Phong dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh vẽ s529716

20307. Chú chó gác sao : Truyện tranh / Takashi Murakami ; Phong dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s529717

20308. Chú cua tài giỏi : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520721

20309. Chú cún nhanh nhẹn : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520728

20310. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 145 tr. : tranh vẽ s508995

20311. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 145 tr. : tranh vẽ s525008

20312. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 145 tr. : tranh vẽ s508996

20313. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản

lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 145 tr. : tranh vẽ s525009

20314. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 145 tr. : tranh vẽ s525010

20315. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s508997

20316. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s525011

20317. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.5. - 2022. - 160 tr. : tranh vẽ s525012

20318. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 1500b

T.6. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s525013

20319. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 155 tr. : tranh vẽ s508998

20320. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 7000b

T.8. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s525014

20321. Chú hải ly bận rộn = The busy beaver : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê

Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532343

20322. Chú mèo nhiều tên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Katie Harnett ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Archie snufflekins oliver valentine cupcake tiberius s509082

20323. Chú mèo Otto = Otto the cat : Truyện tranh / Gail Herman ; Minh hoạ: Norman Gorbaty ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529105

20324. Chú mèo rụng lông không có điểm dừng = 고양이 털갈이 엔 브레이크가 없지 : Truyện tranh / Kang Ah ; Nguyễn Hương Giang dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 211 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 218000đ. - 2000b s513364

20325. Chú nhện khéo tay : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520731

20326. Chú nhím bắt cắn : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520725

20327. Chú quạ ưa nịnh : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517982

20328. Chú sâu háu ăn = The very hungry caterpillar : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Eric Carle ; Nguyễn Trà dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21x29 cm. - 89000đ. - 4000b s532710

20329. Chú thợ cắt tóc xoẹt xoẹt : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 3 - 6 tuổi / Lời: Toshio Nishimura ; Tranh: Eriko Inui ;

Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 5000b s525043

20330. Chú thuật hồi chiến : Limited Edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000b

T.1. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511247

20331. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 20000b

T.1: Ryomen Sukuna. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511248

20332. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.2: Chú thai đơi thiên. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515162

20333. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.3: Cá con và trừng phạt ngược. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516497

20334. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.4: Ta sẽ diệt trừ người. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s520809

20335. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.5: Giao lưu trường kết nghĩa Kyoto. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524676

20336. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.6: Hắc Thiểm. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s524677

20337. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.7: Khởi thủ lôi đồng. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s530711

20338. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

T.8: Hoài ngọc. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530712

20339. Chú thuật hồi chiến - Trường chuyên chú thuật Tokyo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.0: Bóng đêm rực rỡ. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ s508776

20340. Chúc các bạn ngủ ngon! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508973

20341. Chúc Gấu con ngủ ngon : Truyện tranh / Melaine Joyce ; Minh hoạ: Helen Rowe ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515765

20342. Chúc ngủ ngon : Truyện tranh / Lời: Osaka YWCA Children's Library ; Tranh: Ichio Otsuka ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s531938

20343. Chúc ngủ ngon : Truyện tranh : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: Night, night, sleep tight! s524862

20344. Chugong. Chỉ mình tôi thắng cấp : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chugong ;

MNO dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 나혼자만레벨업
T.3. - 2022. - 462 tr. s531508

20345. Chugong. Chỉ mình tôi thắng cấp : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chugong ; MNO dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 나혼자만레벨업
T.4. - 2022. - 470 tr. s531509

20346. Chukovsky, Kornei. Bác sĩ Aibolit / Kornei Chukovsky ; Lê Hải Đoàn dịch ; Minh hoạ: Vladimir Suteyev. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b s523813

20347. Chukovsky, Korney. Bác sĩ Aibolit : Dựa theo cốt truyện của Hugh Lofting : Dành cho lứa tuổi 6+ / Korney Chukovsky ; Dịch: Bùi Hùng Hải, Đình Viện. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 30000đ. - 2000b s524587

20348. Chúng mình cảm ơn bạn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Cao Lăng Hoa, Lưu Bá Lạc ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách quan tâm). - 30000đ. - 2000b s511454

20349. Chúng mình cùng dọn dẹp! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508975

20350. Chúng ta làm được mà! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Vương Nguyên Dung, Trần Hoà Khải ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách dũng cảm). - 30000đ. - 2000b s511459

20351. Chuột ăn mỡ : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư

cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517971

20352. Chuột chũi nhát gan : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517983

20353. Chuột con lon ton - Chiếc bánh mì dài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Hiroshi Tada ; Trâm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s520897

20354. Chuột con lon ton - Đi chợ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Hiroshi Tada ; Trâm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 40000đ. - 3000b s520896

20355. Chuột con lon ton - Học so sánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Hiroshi Tada ; Trâm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s520895

20356. Chuột làm phi hành gia được không? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Astromouse s510515

20357. Chuột nhỏ bay được không? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Batmouse s510519

20358. Chuột nhỏ dũng cảm : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Judith Koppens, Eline van Lindenhuisen ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chúng mình là bạn thân). - 31000đ. - 3500b

Tên sách nguyên bản: Muis is dapper s526976

20359. Chuột Típ - Bím ơi, tạm biệt! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Ciao ciao pannolino! s511437

20360. Chuột Típ - Típ ơi, đừng sợ! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Che paura, mamma! s515297

20361. Chuột Típ bị bắt nạt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Aiuto, ci sono i bulli! s515298

20362. Chuột Típ biếng ăn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non vuole mangiare s515292

20363. Chuột Típ có em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Ma io volevo un fratellino! s515289

20364. Chuột Típ đến thăm ông bà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non vuole dormire dai nonni s515295

20365. Chuột Típ đi học muộn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Non essere pigro, topo Tip! s511438

20366. Chuột Típ không muốn chải răng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non vuole lavarsi i denti s515290

20367. Chuột Típ không muốn chia sẻ đồ chơi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Questo e' mio e ci gioco io! s515294

20368. Chuột Típ không muốn đi bác sĩ = Tip non vuole andare dal dottore : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b s520999

20369. Chuột Típ không muốn đi nhà trẻ = Tip non vuole andare all'asilo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b s520998

20370. Chuột Típ không muốn mẹ đi làm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Mamma non andare a lavorare! s515296

20371. Chuột Típ không muốn ngủ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non fa la nanna s511439

20372. Chuột Típ không vâng lời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip fa i capricci s515293

20373. Chuột Típ nói dối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip dice le bugie s515291

20374. Chuột túi con đi ngủ : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520687

20375. Chuyến du ngoạn kỳ thú - Đoàn kết là sức mạnh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lời: Marie Tibi ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - La super excursion s523721

20376. Chuyến đi cuối cùng của Milu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Vương Nguyên Dung, Thôi Lê Quân ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách sống trách nhiệm). - 30000đ. - 2000b s511452

20377. Chuyến đi dạo của cô gà mái Rosie = Rosie's walk : Truyện tranh : Dành

cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi / Pat Hutchins ; Phan Điều dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 20x25 cm. - 49000đ. - 2000b s524318

20378. Chuyến đi thực tế đầu tiên của tôi : Truyện dành cho tuổi teen / Dream Cartoon ; Hồng Thẩm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 203 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Candy book). - 52000đ. - 1500b s526023

20379. Chuyến đi vòng quanh xứ Gaule của Astérix : Truyện tranh / Truyện: René Goscinny ; Tranh: Albert Uderzo ; Vũ Văn Đại dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Những cuộc phiêu lưu của Astérix; T.5). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le tour de Gaule d'Astérix. - Phụ lục cuối chính văn s525465

20380. Chuyện chú chó tè lên quần ngài thị trưởng / Michel Linthorst, Angela Damen ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 56000đ. - 1500b s530327

20381. Chuyện của áng mây : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Katie Harnett ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ivy and the lonely raincloud s509083

20382. Chuyện của nhím con : Truyện tranh / Lời: Sachi Kokaze ; Tranh: Akane Nishihira ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 52000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The tale of a little hedgehog s534111

20383. Chuyện của Sakupi và Taropo - Bé ma giúp mẹ : Truyện tranh : Đọc cho bé từ 3 tuổi trở lên / Akane Nishihira ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 19x26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 63000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The ghosts go on errands for their mother - A tale of Sakupi and Taropo s534812

20384. Chuyện đó đâu ai ngờ : Truyện tranh / Joesoo ; Heina Phuong dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 329 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 이렇게 될 줄 몰랐습니다. - Tên sách tiếng Anh: Never knew this would happen s534852

20385. Chuyện lộn xộn ở chuồng gà : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Ong Ong Ong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện xóm gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Charivari chez les p'tites poules s524071

20386. Chuyện một cô gái từ già thế gian = Story that a girl dies : Truyện tranh / Mitsuharu Yanamoto ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 233 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 女の子が死ぬ話 s518057

20387. Chuyện những chiếc răng : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi : Truyện tranh / Satoshi Kako ; Tống Hương dịch ; Nhóm SakuraKids h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The story of your teeth s517191

20388. Chuyện tình thanh xuân bi hài của tôi quả nhiên là sai lầm : Truyện tranh / Wataru Watari ; Hoạ sĩ: Naomichi IO ; Minh hoạ: Ponkan8 ; Chán dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 59000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s530528

20389. Clery, Laura. Kề gốc phi thường = Idiot / Laura Clery ; Yui dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 361 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s524204

20390. Clover : Sách dành cho lứa tuổi 15+ : Truyện tranh / Clamp ; Hạ Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 242 tr. : tranh vẽ s516582

20391. Clover : Sách dành cho lứa tuổi 15+ : Truyện tranh / Clamp ; Hạ Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 243 tr. : tranh vẽ s516583

20392. Có gì trong quả trứng? : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20x20 cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 7000b s523618

20393. Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi / Tưởng Lam, Trương Oánh, Nguyệt Quan... ; Losedow dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 有一天,他们老了 s534816

20394. Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi / Tưởng Lam, Trương Oánh, Nguyệt Quan... ; Losedow dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 有一天, 他们老了 s514086

20395. Có phải hình tròn đẹp nhất? : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20x20 cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 7000b s523619

20396. Cọ má, cọ má nào : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524561

20397. Coetzee, John Maxwell. Đợi bọn mọi / John Maxwell Coetzee ; Dịch: Crimson Mai, Phương Văn. - H. : Lao động, 2022. - 314 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Waiting for the Barbarians s524376

20398. Coetzee, John Maxwell. Ô nhục / John Maxwell Coetzee ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Lao động, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Disgrace s524382

20399. Collins, Suzanne. Khúc hát của chim ca và rắn độc / Suzanne Collins ; Mèo Xanh Biển dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 641 tr. ; 21 cm. - 236000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The ballad of songbirds and snakes s529939

20400. Con buồn ngủ lắm rồi! : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Caroline Pellissier, Virginie Aladjidi ; Tranh: Solenne, Thomas ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Bonne nuit s511317

20401. Con có thể biến thành mọi thứ! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh, lời: Shinsuke Yoshitake ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 3000b s511283

20402. Con không dùng bím nữa! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Duck goes potty s518871

20403. Con không muốn ngủ đâu! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Véronique Massenot ; Tranh: Caroline Piochon ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Dormir, quelle drôle d'idée s511320

20404. Con không mút ngón tay nữa! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thumbs up, Brown bear s518872

20405. Con không nằm cũi nữa! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ 1 - 3 tuổi /

Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Big bed for giraffe s518876

20406. Con không ngậm ti giả nữa! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: No more pacifier, Duck s518875

20407. Con không ti bình nữa! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bye - bye bottles, Zebra s518874

20408. Con muốn làm việc nhà cùng bố cơ! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514767

20409. Con quyết định rồi! : Truyện tranh / Lysette van Geel, Aron Dijkstra ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Ik bepaal! s534340

20410. Con Sói đáng ghét : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520699

20411. Con thích đi biển cùng bố nhất! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. -

(Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514774

20412. Con thích đi biển cùng bố nhất! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514775

20413. Con thích đi siêu thị cùng bố lắm! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514765

20414. Con tự dọn dẹp sau khi chơi : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Little tiger picks up s518877

20415. Con tự mặc được quần áo đấy! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 1 - 3 tuổi / Lời: Michael Dahl ; Minh hoạ: Oriol Vidal ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mẹ ơi, con đã lớn rồi!). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Little turtle tries s518873

20416. Con tự ngủ một mình được rồi : Truyện tranh : Dành cho tuổi 5+ / Akiyo Kimi ; Minh hoạ: Kako Hasegawa ; Chi Anh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 42000đ. - 1500b s532696

20417. Cormier, Robert. Cuộc chiến sôcôla / Robert Cormier ; Việt Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The chocolate war s517142

20418. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 124 tr. : tranh vẽ s524799

20419. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s524800

20420. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Linh Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 124 tr. : tranh vẽ s530728

20421. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Linh Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 125 tr. : tranh vẽ s530729

20422. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Linh Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.6. - 2022. - 140 tr. : tranh vẽ s530730

20423. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Linh Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.7. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s530731

20424. Cô bạn tôi thầm thích lại quên mang kính rì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Koume Fujichika ; Linh Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 125 tr. : tranh vẽ s533185

20425. Cô bé ba mắt : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Quỳnh Rubii dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 7000b

T.1. - 2022. - 395 tr. : tranh vẽ s531769

20426. Cô bé ba mắt : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Quỳnh Rubii dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 393 tr. : tranh vẽ s531770

20427. Cô bé ba mắt : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Quỳnh Rubii dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 7000b

T.3. - 2022. - 375 tr. : tranh vẽ s534786

20428. Cô bé ngoan : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520691

20429. Cô bé người gố : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520709

20430. Cô bé Nicky kén chọn = Picky Nicky : Truyện tranh / Cathy East Dubowski, Mark Dubowski ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529099

20431. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523713

20432. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : Sách lật giờ : Dành cho lứa tuổi 3+ / Pitiporn Vatatiyarporn ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cổ tích mèo cải biên). - 48000đ. - 2000b s515320

20433. Cô cá Setouchi Taiko muốn đi dự tiệc : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 3 - 6 tuổi / Hideko Nagano ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 43000đ. - 5000b s525044

20434. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Ili Tenjou dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s516336

20435. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Ili Tenjou dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s530487

20436. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.9. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s528698

20437. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.12. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s534756

20438. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.11. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520598

20439. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.12. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s520599

20440. Cô gà mái muốn ngắm biển : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Dịch: Minh Phúc, Quốc Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện xóm gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La petite poule qui voulait voir la mer s524076

20441. Cô ong chu đáo : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520726

20442. Cô tàu hoả hay giúp đỡ = The little engine that could helps out : Truyện tranh / Thuật lại: Watty Piper ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529095

20443. Cô yêu bé : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Helen Foster James ; Minh hoạ: Petra Brown ; Dịch: Thái Khôi, Mỹ Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương cho con). - 30000đ. - 3000b s515313

20444. Cổ học tinh hoa / Biên dịch: Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - H. : Văn học, 2022. - 483 tr. ; 21 cm. - (Minh triết phương Đông). - 168000đ. - 1000b s517253

20445. Cổ học tinh hoa / Biên dịch: Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 418 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s525293

20446. Cổ Mạn. Bên nhau trọn đời / Cổ Mạn ; Nguyễn Thành Phước dịch ; Ngoại truyện: Dennis Q.. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2022. - 437 tr., 5 tr. tranh màu : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 3000b s517345

20447. Cổ Tây Tước. Ngập tràn yêu thương = All in love : Tiểu thuyết / Cổ Tây Tước ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 397 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 满满都是我对你的爱 s517146

20448. Cốc Hựu Tử. Nắm nhăm một bàn tay, tìm được người như ý : Tiểu thuyết / Cốc Hựu Tử ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 牵错手 · 嫁对人 s534599

20449. Công chúa Poppy - Bớt nhựa thêm vui! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Janey Louise Jones, Jennie Poh ; Châu Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 38000đ. - 2000b s532967

20450. Công chúa Poppy - Chúng ta cần cây xanh! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Janey Louise Jones, Jennie Poh ; Châu Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 38000đ. - 2000b s532968

20451. Công chúa Poppy - Hãy bảo vệ loài ong! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Janey Louise Jones, Jennie Poh ; Châu Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 38000đ. - 2000b s532969

20452. Công chúa Poppy - Yêu thương động vật : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Janey Louise Jones, Jennie Poh ; Châu Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 38000đ. - 2000b s532970

20453. Công Tử Hoan Hi. Hàng ma tháp / Công Tử Hoan Hi ; Tử Lam dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幽靈塔 s528835

20454. Công Tử Hoan Hi. Mi mục như hoạ / Công Tử Hoan Hi ; Tử Lam dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 眉目如画 s525094

20455. Công Tử Hoan Hi. Này những phong hoa tuyết nguyệt / Công Tử Hoan Hi ; Triều dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 那些風花雪月 s526709

20456. Công Tử Hoan Hi. Quý giá / Công Tử Hoan Hi ; Can dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 414 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 鬼嫁 s521940

20457. Công viên giải trí toàn cầu Rex : Cấp độ 3 - 8 : Vòng quanh thế giới : Truyện tranh / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 650b s524472

20458. Cơ duyên của cáo : Truyện tranh / Minazuki Akira ; Ngọc Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 164 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 79000đ. - 2500b s530530

20459. Con nóng giận chóng qua - Giúp con kiểm soát cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lôi: Marie Tibi ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - La grosse colère s523719

20460. Crichton, Michael. Công viên khủng long = Jurassic park / Michael Crichton ; Chuyển thể truyện tranh: Walter Simonson... ; Bùi Đức Lâm b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s528226

20461. Cross-Smith, Leesa. Whisky & ruy băng / Leesa Cross-Smith ; Thành Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 449 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Whiskey and ribbons s519955

20462. Cù léc cù léc! : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s536633

20463. "Của tớ, của tớ, của tớ!" Nhím nói chằng chằng chờ = "Mine, mine, mine" said the Porcupine : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lôi: Alex English ; Minh hoạ: Emma Levey ; Mẹ Múp dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Picture book song ngữ). - 99000đ. - 1500b s517215

20464. Cún con dạo phố : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520689

20465. Cún con và một vòng quanh khu phố : Truyện tranh / Baek Yoo Mi ; Minh họa: Kim Youn Gyeong. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - (Truyện ngôn ngữ). - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Me and my dog s523627

20466. Cùng bé đi tắm nào! : Truyện tranh / Patricia Geis ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Al agua patos! s505780

20467. Cùng chơi bập bênh : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Judith Koppens, Eline van Lindenhuisen ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chúng mình là bạn thân). - 31000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Samen op de wip s526977

20468. Cùng chơi trốn tìm nào! : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s520224

20469. Cùng chơi xích đu! : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524565

20470. Cùng lái máy bay nào! : Truyện tranh : 2+ / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524559

20471. Cùng lau cho sạch nào! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I'll wipe it off! s532661

20472. Cùng nhau đi dã ngoại : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s524570

20473. Cùng nhau hoà tan nào! = Let's mix! : Truyện tranh / Kobayashi Hoshi ; Caroline Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 59000đ. - 3000b s532668

20474. Cùng nhau học toán : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh họa: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535290

20475. Cuộc chiến luân hồi = All you need is kill : Truyện tranh / Nguyên tác: Hiroshi Sakurazaka ; Tranh vẽ: Takeshi Obata ; Vũ Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s530484

20476. Cuộc chiến luân hồi = All you need is kill : Truyện tranh / Nguyên tác: Hiroshi Sakurazaka ; Tranh vẽ: Takeshi Obata ; Vũ Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 210 tr. : tranh vẽ s530485

20477. Cuộc đua khinh khí cầu! : Truyện tranh / Julve, Copons ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Una cursa de globus! s506240

20478. Cuộc sống học đường : Truyện tranh : Truyện chỉ dành cho lứa tuổi 16+ / Sadoru Chiba, Norimitsu Kaihou (Nitroplus)

; Veliona dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s530501

20479. Cuộc thi âm nhạc K-pop : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Orangetoon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 170 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b s520370

20480. Cuộc thi gay cần = Friendship games : Truyện tranh / Susan Ring ; Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (My little Pony: Equestria girls). - 40000đ. - 3000b s516000

20481. Curwood, James Oliver. Chú chó Kazan : Tiểu thuyết / James Oliver Curwood ; Phùng Nga dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kazan s524431

20482. Cửa hàng Thế giới tuổi thơ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Sergey Sedov ; Minh hoạ: Elena Bulai ; Dịch: Quang Trung, Thụy Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 80 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 78000đ. - 2000b s530794

20483. Cương Tuyết Ẩn. Hồ sơ tâm lý tội phạm : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Cương Tuyết Ẩn ; Phiêu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 140000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理档案

T.1. - 2022. - 419 tr. s511404

20484. Cương Tuyết Ẩn. Hồ sơ tâm lý tội phạm : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Cương Tuyết Ẩn ; Phiêu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 110000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理档案

T.2. - 2022. - 363 tr. s511405

20485. Čapek, Karel. Bệnh trắng : Kịch nói ba hồi mười bốn cảnh / Karel Čapek ; Bình Slavická dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 145 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s513702

20486. Dã ngoại thành thoi = Yuru camp : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi

14+ / Afro ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s508812

20487. Dã ngoại thành thoi = Yuru camp : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Afro ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s508814

20488. Dã ngoại thành thoi = Yuru camp : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Afro ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.7. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s511261

20489. Dã ngoại thành thoi = Yuru camp : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Afro ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s511262

20490. Dae Ho Choi. Tôi muốn sống cuộc sống bình thường : Nhưng sống bình thường cũng rất khó liệt / Dae Ho Choi, Ko Eun Choi ; Sun Tzô dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 174 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 평범히 살고 싶어 열심히 살고있다 s512322

20491. Dam, Eva Van. Cuộc đời diệu kỳ của đại thành tựu giả Milarepa / Eva Van Dam ; Thích Diệu Nhân dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 91 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Milarepa: the magic life of Tibet's great yogi s523872

20492. Daniel, Defoe. Những cuộc phiêu lưu kì thú Robinson Crusoe / Defoe Daniel ; Hoàng Duy dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 479 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s515776

20493. Date Kiyo. Chờ đến mùa xuân nhé : Dành cho 18+ / Date Kiyo ; Minh hoạ: Inui Hana ; Thuý Lương dịch. - H. : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 222 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2300b s531965

20494. Dạy con thói quen tốt - Can đảm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514677

20495. Dạy con thói quen tốt - Không ầm ức : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514675

20496. Dạy con thói quen tốt - Không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514671

20497. Dạy con thói quen tốt - Không đồ kỵ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514676

20498. Dạy con thói quen tốt - Không nói dối : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. -

23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514674

20499. Dạy con thói quen tốt - Không tham lam : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514673

20500. Dạy con thói quen tốt - Không xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514670

20501. Dạy con thói quen tốt - Tự tin : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿心理成长系列8册 s514672

20502. Dạy trẻ biết lễ phép lịch sự : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yên, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Hải quả. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s517384

20503. Dạy trẻ biết lễ phép lịch sự : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi

/ Tào Lộ Yên, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch.
- Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm.
- (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Gỡ cửa. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s517385

20504. Dạy trẻ cách cư xử - Đừng chê cười con = Don't laugh at me! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Phó Trại Nam ; Hoạ sĩ: Văn hoá Thư Trùng ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bồi dưỡng tính cách cho bé EQ - IQ). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养原创绘本 - 不要嘲笑我 s532680

20505. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yên, Mễ Cát Ca, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Thỏ con nhõng nhẽo. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s517383

20506. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Tào Lộ Yên, Lưu Hương Anh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Bóng bay gấu. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s512275

20507. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Tào Lộ Yên, Lưu Hương Anh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ

bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Bóng bay gấu. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s534647

20508. Dạy trẻ không cáu giận - Cảm xúc xấu, hãy đi đi! = Bad mood, go away! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Phó Trại Nam ; Hoạ sĩ: Văn hoá Thư Trùng ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bồi dưỡng tính cách cho bé EQ - IQ). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养原创绘本 - 坏情绪,请走开 s532683

20509. Dạy trẻ không ngang ngược : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Lưu Hương Anh, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

T.1: Nhường đường. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s534645

20510. Dạy trẻ không ngang ngược : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Tào Lộ Yên ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Ba chú dê con. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s512276

20511. Dạy trẻ không sợ hãi - Mình không sợ đâu = I face my fear : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Phó Trại Nam ; Hoạ sĩ: Văn hoá Thư Trùng ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bồi dưỡng tính cách cho bé EQ - IQ). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养原创绘本 - 我才不怕呢 s532684

20512. Dạy trẻ không sợ thất bại - Thua cũng không sao = It's ok to lose : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Phó Trại Nam ; Hoạ sĩ: Văn hoá Thư Trùng ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bồi dưỡng tính cách cho bé EQ - IQ). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养
原创绘本 - 输了又怎样 s532681

20513. Dạy trẻ thêm khiêm nhường - Đừng hòng bắt nạt tôi = Don't pick on me : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Phó Trại Nam ; Hoạ sĩ: Văn hoá Thư Trùng ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bồi dưỡng tính cách cho bé EQ - IQ). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养
原创绘本 - 别想欺负我 s532682

20514. Dạy trẻ thói quen tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Lưu Hương Anh, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4 : Văn học. - 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

T.2: Rau củ thật là ngon. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s534646

20515. Dắt bò đi dạo : Truyện tranh : 2+ / Lờ, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524560

20516. Dâu nhò ơi, cậu ở đâu thế? : Tranh truyện Ehon Nhật Bản / Sayaka Noshi ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 59000đ. - 5000b s509090

20517. Dây chun diệu kì : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tranh, lời: Shinsuke Yoshitake ; Anh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 16 cm.

- (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 3000b s511284

20518. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s517358

20519. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 363 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s512297

20520. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 363 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s525285

20521. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s512348

20522. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả : Dành cho lứa tuổi 6+ / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 280 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1500b s516693

20523. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả : Tiểu thuyết / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s517359

20524. De Amicis, Edmondo. Tâm hồn cao thượng / Edmondo De Amicis ; Minh hoạ: A. Ferraguti, E. Nardi, A. G. Sartorio ; Vũ Ngọc Thăng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 415 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Italia: Cuore s532587

20525. De Amicis, Edmondo. Tâm hồn cao thượng = Cuore / Edmondo De Amicis ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 406 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ.
- 1000b s521124

20526. De Amicis, Edmondo. Tâm hồn cao thượng = Cuore : Special unabridged edition / Edmondo De Amicis ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 406 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s534223

20527. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b
T.6: Trao đổi. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s530546

20528. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b
T.8: Địch. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s530547

20529. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b
T.11. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s531966

20530. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b
T.12. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s531967

20531. Death note - How to read : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 80000đ. - 1000b

T.13: Chân tướng. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s530548

20532. Death note - Short stories : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Quang Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s530549

20533. Deaver, Jeffery. Cây thập tự ven đường = Roadside Crosses / Jeffery Deaver ; Lê Đình Chi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 601 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 3000b s524555

20534. Deaver, Jeffery. Lá bài chủ / Jeffery Deaver ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Lao động, 2022. - 602 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Edge s536014

20535. Deaver, Jeffery. Sát nhân mạng / Jeffery Deaver ; Nguyễn Việt Dũng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 535 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The blue nowhere s531487

20536. Defoe, Daniel. Robinson Crusoe / Daniel Defoe ; Nguyễn Thành Long dịch. - H. : Văn học, 2022. - 395 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 1000b s534511

20537. Defoe, Daniel. Robinson Crusoe : Dành cho lứa tuổi 6+ / Daniel Defoe ; Hoàng Nguyên Cát dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 211 tr. ; 19 cm. - (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 2000b s530761

20538. Dịch Tu La. Con trai mấy anh chơi game đỉnh quá đi / Dịch Tu La ; Thiên Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 488 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你们男生打游戏好厉害哦~. - Phụ lục cuối chính văn s525137

20539. Dickens, Charles. Oliver Twist : Tiểu thuyết / Charles Dickens ; Phan Ngọc dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 575 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Oliver Twist s525318

20540. Dickinson, Emily. Con đường chưa đi : Thơ / Emily Dickinson, Henry Wadsworth Longfellow, Robert Frost ; Nguyễn Việt Thắng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s534536

20541. Diêm Liên Khoa. Ngày tháng năm / Diêm Liên Khoa ; Minh Thương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 162 tr., 8 tr. tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529934

20542. Diệp Lạc Vô Tâm. Chờ em lớn nhé, được không? : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 赛等我长大, 好不好? s525317

20543. Diệp Lạc Vô Tâm. Em vốn thích cô độc, cho đến khi có anh : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Hà Giang dịch. - H. : Văn học, 2022. - 398 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 那是爱 s512268

20544. Diệp Lạc Vô Tâm. Gió ngừng thổi, tình còn vương : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Hồng Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 风莫动情 s517341

20545. Diệp Lạc Vô Tâm. Nếu không là tình yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tì, 2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 无爱言婚 s517343

20546. Diệp Lạc Vô Tâm. Ngàn năm chờ đợi : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Trần Quỳnh Hương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 千年守候 s534513

20547. Diệp Lạc Vô Tâm. Nụ hôn của sói : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thị Hà dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Amun, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共吻 s518278

20548. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21 cm. - 108000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕 T.1. - 2022. - 411 tr. s529311

20549. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21 cm. - 108000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕 T.2. - 2022. - 383 tr. s529312

20550. Diệp Lạc Vô Tâm. Sự cảm dỗ cuối cùng : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 623 tr. ; 21 cm. - 146000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 上位 s534616

20551. Diệp Lạc Vô Tâm. Sự dịu dàng khó cưỡng : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thu Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 戒不掉你的温柔 s534614

20552. Diệp Vô Ti. Nhảm rồi nhảm rồi : 18+ / Diệp Vô Ti ; Hạnh Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 259000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 错了,错了 s534938

20553. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kisetsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s517939

20554. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kisetsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 48000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s517940

20555. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Nguyễn Thị Thảo Ngọc dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s522859

20556. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s522860

20557. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 48000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s514081

20558. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 48000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s514082

20559. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 48000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s517941

20560. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Azusabu dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s522861

20561. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Azusabu dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s522862

20562. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kiseitsu Morita ; Yusuke Shiba ; Thiết kế: Benio ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 2000b

T.10. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s534804

20563. DiFer. Cái tên khắc sâu trong tim người = Your name engraved herein / DiFer ; SY dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 272 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Dịch nguyên bản từ tiếng Trung: 刻在你心底的名字 : 劇本原創小說 s513449

20564. Din / Nguyễn Thủy Tiên. - H. : Vietnam Women, 2022. - 35 p. : ill. ; 23x25 cm. - 139000đ. - 1500 copies s521537

20565. Dinesen, Isak. Châu Phi nghìn trùng = Out of Africa / Isak Dinesen ; Hà Thế Giang dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Karen Christenze Dinesen s513474

20566. Dino bướng bỉnh - Không chịu ăn rau : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mimi, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b
Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - De la soupe de fougère? s526967

20567. Dino bướng bỉnh - Không chịu đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mimi, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b
Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Même pas sommeil! s526968

20568. Dino bướng bỉnh - Không chịu nghe lời : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mimi, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Oui, maîtresse! s526973

20569. Dino bướng bỉnh - Không chịu nhận lỗi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mim, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Pas ma faute! s526974

20570. Dino bướng bỉnh - Không chơi với bạn : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mim, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - T'es plus mon copain! s526969

20571. Dino bướng bỉnh - Không sợ gì hết : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mim, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Peur de rien! s526970

20572. Dino bướng bỉnh - Không thích có em : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mim, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Pas de bébé à la maison s526972

20573. Dino bướng bỉnh - Muốn được yêu thương : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 7 tuổi / Mim, Thierry Bedouet ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Pháp: Nino Dino - Tu veux des bisous s526971

20574. Dojyomaru. Công cuộc tái thiết vương quốc của anh hùng chủ nghĩa hiện thực / Dojyomaru ; Minh họa: Fuyuyuki ; Thủy Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 135000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 現実儀勇者の王国再建記 III

T.3. - 2022. - 406 tr. : tranh vẽ s524886

20575. Don Quixote : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Miguel De Cervantes ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thủy Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Don Quixote s532862

20576. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s508863

20577. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.1. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s520962

20578. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s515253

20579. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.1: Chú khủng long của Nobita. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508872

20580. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516471

20581. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.2. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s520963

20582. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwaru. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s516646

20583. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508864

20584. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.3. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s508988

20585. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwaru. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s520964

20586. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.3: Nobita thám hiểm vùng đất mới. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508873

20587. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508865

20588. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwaru. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s530780

20589. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang

Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.4: Nobita và lâu đài dưới đáy biển. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s508874

20590. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516472

20591. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.5. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s508989

20592. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwaru. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s530781

20593. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.5: Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s508875

20594. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.6. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s508990

20595. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwaru. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 63 tr. : tranh màu s530782

20596. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.6: Nobita và cuộc chiến vũ trụ. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515118

20597. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.7. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s520830

20598. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.7: Nobita và binh đoàn người sắt. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s508876

20599. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515134

20600. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515135

20601. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.9: Nobita và nước Nhật thời nguyên thủy. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515119

20602. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.10: Nobita và hành tinh muông thú. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515120

20603. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.11. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s515136

20604. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.12. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515137

20605. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.12: Nobita và vương quốc trên mây. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515121

20606. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.13. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515138

20607. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.13: Nobita và mê cung thiếc. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s515122

20608. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.14. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s520831

20609. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.14: Nobita và ba chàng hiệp sĩ mộng mơ. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515123

20610. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.15: Đăng toàn năng Nobita. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515124

20611. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.16. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511204

20612. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.16: Nobita và chuyến tàu tốc hành ngân hà. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s515125

20613. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.17. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515139

20614. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.17: Nobita và cuộc phiêu lưu ở thành phố dây cốt. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s515126

20615. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.18. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s524601

20616. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.18: Nobita du hành biển phương nam. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s508877

20617. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.19. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s524602

20618. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.19: Nobita - Vũ trụ phiêu lưu kí. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s515127

20619. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.20: Nobita và truyền thuyết vua mặt trời. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s515128

20620. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.21. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s520832

20621. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.21: Nobita và những dũng sĩ có cánh. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s515129

20622. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.22. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s520833

20623. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.22: Nobita và vương quốc Robot. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515130

20624. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.23. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s520834

20625. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.23: Nobita và những pháp sư gió bí ẩn. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508878

20626. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.24. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s520835

20627. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.25. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s520836

20628. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.26. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s515140

20629. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.27. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s520837

20630. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.28. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s520838

20631. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu

nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.29. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515141

20632. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.30. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s511205

20633. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.31. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s520839

20634. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.32. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s520840

20635. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.33. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515142

20636. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.34. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s515143

20637. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.35. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s524603

20638. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.36. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515144

20639. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.37. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s524604

20640. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.38. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s515145

20641. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.39. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515146

20642. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.40. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s511206

20643. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.41. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s508866

20644. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng,

Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.42. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s508867

20645. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.43. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s508868

20646. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.44. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515147

20647. Doraemon : Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi

T.45. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s524605

20648. Doraemon - Đội thám hiểm tại sao : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Okada Yasunori ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s508883

20649. Doraemon - Đội thám hiểm tại sao : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Okada Yasunori ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s508884

20650. Doraemon - Túi thần kì của Doraemon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Lời: Minako Kawanabe ; Tranh: Hiromi Tsuboi ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 33 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 39000đ. - 2000b s511426

20651. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1: Những tình huống dở khóc dở cười. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s508862

20652. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s530649

20653. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 279 tr. : tranh vẽ s533138

20654. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.4: Thiên nhiên kì thú. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s524577

20655. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.5: Những câu chuyện cảm động. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s515081

20656. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.6: Những câu chuyện đáng sợ. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s515082

20657. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.7: Điểm 0 & Bỏ nhà đi. - 2022. - 279 tr. : tranh vẽ s524578

20658. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.8: Tình người ấm áp. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s524579

20659. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.9: Những chuyến phiêu lưu. - 2022. - 283 tr. : tranh vẽ s515083

20660. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b

T.10: Jaian và Suneo. - 2022. - 281 tr. : tranh vẽ s515084

20661. Doraemon bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hoạ sĩ: Tadashi Yoshida... - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 347 tr. : tranh vẽ s516468

20662. Doraemon bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hoạ sĩ: Nagaiwa Kaneda... - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 313 tr. : tranh vẽ s516469

20663. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530658

20664. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương

dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s508879

20665. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương
dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. -
3000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s508880

20666. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 18000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s533142

20667. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ
s508881

20668. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s515131

20669. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.7. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s530659

20670. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm

Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s515132

20671. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s530660

20672. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.10. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s516473

20673. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 18000đ. - 3000b

T.11. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s533143

20674. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.12. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s524594

20675. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm
Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
18000đ. - 3000b

T.13. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s524595

20676. Doraemon bóng chày : Truyền
kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh :
Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio,
Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm

Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.14. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524596

20677. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.15. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s508882

20678. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.16. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s515133

20679. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.17. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530661

20680. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.18. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530662

20681. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.19. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530663

20682. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.22. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s533144

20683. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwarara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 3000b

T.23. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516474

20684. Doraemon chọn lọc - 45 chương mở đầu bộ truyện ngắn Doraemon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1: Vol.1 - Vol.23. - 2022. - 273 tr. : tranh vẽ s530664

20685. Doraemon chọn lọc - 45 chương mở đầu bộ truyện ngắn Doraemon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2: Vol.24 - Vol.45. - 2022. - 243 tr. : tranh vẽ s530665

20686. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1: Doraemon xuất hiện. - 2022. - 291 tr. s516470

20687. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2: Doraemon và những người mẹ. - 2022. - 291 tr. : tranh vẽ s533139

20688. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.3: Doraemon quá khứ và tương lai. - 2022. - 291 tr. : tranh vẽ s533140

20689. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 30000đ. - 3000b

T.4: Doraemon chú mèo máy thông minh. - 2022. - 291 tr. : tranh vẽ s533141

20690. Doraemon hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 142 tr. : tranh màu
s530650

20691. Doraemon hoạt hình màu :
Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em /
Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Nguyễn Song
Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- (Tranh truyện dành cho thiếu nhi). -
35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 142 tr. : tranh màu
s530651

20692. Doraemon plus : Tranh truyện
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng
Trang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s511203

20693. Doraemon plus : Tranh truyện
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng
Trang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s524597

20694. Doraemon plus : Tranh truyện
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng
Trang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s524598

20695. Doraemon plus : Tranh truyện
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng
Trang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s524599

20696. Doraemon plus : Tranh truyện
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng
Trang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s524600

20697. Doraemon plus : Truyện tranh
dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Thanh
Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s535239

20698. Dorami và đội quân Doraemon
- 7 bí mật của trường đào tạo robot : Truyện
tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác:
Fujiko F. Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. :
Kim Đồng, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 18
cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). -
25000đ. - 3000b s508889

20699. Dostoievsky, Fyodor. Chàng
ngốc : Tiểu thuyết / Fyodor Dostoevsky ;
Dịch: Võ Minh Phú, Phạm Xuân Thảo ;
Minh hoạ: Fritz Eichenberg. - H. : Văn học ;
Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 806 tr. ;
24 cm. - 10500000đ. - 112b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Идиот
s529265

20700. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và
hình phạt / Fyodor Dostoevsky ; Cao Xuân
Hạo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học,
2022. - 725 tr. ; 24 cm. - 349000đ. - 1500b
s512372

20701. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và
hình phạt / Fyodor Dostoevsky ; Lý Quốc
Sinh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội,
2022. - 573 tr. ; 25 cm. - 300000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nga: Преступление и
наказание s514742

20702. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và
sự trừng phạt / Fyodor Dostoevsky ; Thiên
Lương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 602 tr. ;
24 cm. - 600000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nga: Преступление и
наказание s529260

20703. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và
trừng phạt = Преступление и наказание :
Tiểu thuyết / Fyodor Dostoevsky ; Cao Xuân
Hạo dịch ; Lê Ngọc Tân giới thiệu ; Minh
hoạ: Fritz Eichenberg. - H. : Văn học, 2022.
- 643 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000000đ. -
117b s512266

20704. Doyle, Arthur Conan. Những
cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes / Conan
Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản lần thứ
3. - H. : Văn học, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. -
79000đ. - 1000b s512347

20705. Doyle, Arthur Conan. Những
vụ kỳ án của Sherlock Holmes / Arthur
Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản

lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 613 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b s529331

20706. Doyle, Arthur Conan. Những vụ kỳ án của Sherlock Holmes : Tập truyện / Arthur Conan Doyle ; Thái Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 526 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s534601

20707. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - H. : Văn học. - 21 cm. - 115000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 682 tr. s534602

20708. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 115000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 682 tr. : tranh vẽ s525288

20709. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 115000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 702 tr. : tranh vẽ s525289

20710. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 115000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 614 tr. s525290

20711. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 19 cm. - 142500đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 698 tr. s534824

20712. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Sir Arthur Conan Doyle ; Dịch: Đăng Thư... ; Minh họa: Sidney Paget... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 24 cm. - 165000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Sherlock Holmes - The complete stories

T.1. - 2022. - 533 tr. : tranh vẽ s512362

20713. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ;

Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 19 cm. - 142500đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 698 tr. s534825

20714. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Đăng Thư... ; Minh họa: Sidney Paget... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 24 cm. - 165000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Sherlock Holmes - The complete stories

T.2. - 2022. - 681 tr. : tranh vẽ s512363

20715. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Đăng Thư... ; Minh họa: Sidney Paget... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 24 cm. - 165000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Sherlock Holmes - The complete stories

T.3. - 2022. - 557 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục cuối chính văn s512364

20716. Dr. Slump : Ultimate edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Akira Toriyama ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 4000b

T.9. - 2022. - 234 tr. : tranh vẽ s508779

20717. Dr. Slump : Ultimate edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Akira Toriyama ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 226 tr. : tranh vẽ s511263

20718. Dr. Slump : Ultimate edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Akira Toriyama ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 4000b

T.11. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s520871

20719. Dr. Slump : Ultimate edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Akira Toriyama ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 4000b

T.12. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s530734

20720. Dr. Slump : Ultimate edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Akira Toriyama ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 4000b

T.13. - 2022. - 228 tr. : tranh vẽ s533188

20721. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.1: Thế giới đá. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s515096

20722. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.2: Hai vương quốc thế giới đá. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515097

20723. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.3: Nơi nào đó sau hai triệu năm. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s515098

20724. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.4: Phòng thí nghiệm của Senku. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s515099

20725. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.7: Tham âm vọng đến miền vô hạn. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s515100

20726. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.8: Đường dây nóng. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s515101

20727. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro

Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.9: Trận chiến cuối cùng. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515102

20728. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.10: Đồi cánh của nhân loại. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s515103

20729. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.11: Tiếp xúc đầu tiên. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s515104

20730. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.15: Vũ khí mạnh nhất. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511223

20731. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.16: Medusa vs khoa học. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511224

20732. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.17: Những người tiên phong của trái đất. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515105

20733. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.18: Khoa học tạo nhả. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s516498

20734. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh hoạ: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.19: Thành phố ngô 1 triệu dân. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s520814

20735. Dr. Stone : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Riichiro Inagaki ; Minh họa: Boichi ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b
T.20: Cơ chế của Medusa. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s524683

20736. Dragon ball full color - Frieza Đại đế : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.4, T.4. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s511202

20737. Dragon ball full color - Frieza Đại đế : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.4, T.5. - 2022. - 239 tr. : tranh màu s516499

20738. Dragon ball full color - Ma Buu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.6, T.1. - 2022. - 231 tr. : tranh màu s535240

20739. Dragon ball full color - Thời niên thiếu của Son Goku : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 2000b

Ph.1, T.1. - 2022. - 241 tr. : tranh vẽ s508828

20740. Dragon ball full color - Truy lùng Cell Bọ Hung : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.5, T.2. - 2022. - 225 tr. : tranh màu s520816

20741. Dragon ball full color - Truy lùng Cell Bọ Hung : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.5, T.3. - 2022. - 221 tr. : tranh màu s524620

20742. Dragon ball full color - Truy lùng Cell Bọ Hung : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.5, T.4. - 2022. - 229 tr. : tranh màu s530611

20743. Dragon ball full color - Truy lùng Cell Bọ Hung : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.5, T.5. - 2022. - 219 tr. : tranh màu s530612

20744. Dragon ball full color - Truy lùng Cell Bọ Hung : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 3000b

Ph.5, T.6. - 2022. - 217 tr. : tranh màu s533152

20745. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2: Vũ trụ nào chiến thắng?. - 2022. - 210 tr. : tranh vẽ s511197

20746. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.3: Kế hoạch vô nhân. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s511198

20747. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.4: Hi vọng cuối cùng. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s511199

20748. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.6: Hồi các siêu chiến binh, hãy tập hợp!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s515148

20749. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.7: Giải đấu sức mạnh - Cuộc đua tranh sống còn. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s511200

20750. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.8: Dấu hiệu thức tỉnh của Son Goku. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s520817

20751. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.9: Tàn cuộc. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511201

20752. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.10: Điều ước của Moro. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515149

20753. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.11: Cuộc đại vượt ngục. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s520818

20754. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.12: Thân phận thực sự của Merus. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s520819

20755. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.13: Trên từng chiến tuyến. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520820

20756. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ /

Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata ; Ningning dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 372 tr. : tranh vẽ s511265

20757. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 282 tr. : tranh vẽ s511266

20758. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 267 tr. : tranh vẽ s515181

20759. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 236 tr. : tranh vẽ s516573

20760. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 300 tr. : tranh vẽ s516574

20761. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ s524815

20762. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ /

Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s524816

20763. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 272 tr. : tranh vẽ s530613

20764. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 267 tr. : tranh vẽ s530614

20765. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.12. - 2022. - 256 tr. : tranh vẽ s533198

20766. Dragon quest - Dấu ấn Roto = Dragon quest Saga - Emblem of Roto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kamui Fujiwara, Chiaki Kawamata, Junji Koyanagi ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.13. - 2022. - 260 tr. : tranh vẽ s535267

20767. Dù cho không có phép màu = Even if I can't use : Truyện tranh / Kii Kanna ; Liên Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s515003

20768. Dù cho không có phép màu = Even if I can't use : Truyện tranh / Kii Kanna ; Liên Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s533230

20769. Dù sao đi nữa mẹ vẫn yêu con = No matter what : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Debi Gliori ; Phan Điều dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 56 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 79000đ. - 1000b s525491

20770. Dugoni, Robert. Cung đường tội ác : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Dugoni ; Khánh An dịch. - H. : Văn học, 2022. - 487 tr. ; 21 cm. - (Văn học trinh thám). - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A cold trail s529223

20771. Dumas, Alexandre. Ba người ngự lâm pháo thủ / Alexandre Dumas ; Nguyễn Văn Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 13 cm. - 575000đ. - 115b

T.1. - 2022. - 463 tr. : tranh vẽ s524034

20772. Dumas, Alexandre. Ba người ngự lâm pháo thủ / Alexandre Dumas ; Nguyễn Văn Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 13 cm. - 455000đ. - 115b

T.2. - 2022. - 414 tr. : tranh vẽ s524035

20773. Dumas, Alexandre. Ba người ngự lâm pháo thủ / Alexandre Dumas ; Nguyễn Văn Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 13 cm. - 465000đ. - 115b

T.3. - 2022. - 439 tr. s524036

20774. Dumas, Alexandre. Ba người ngự lâm pháo thủ / Alexandre Dumas ; Nguyễn Văn Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 13 cm. - 465000đ. - 115b

T.4. - 2022. - 444 tr. s524037

20775. Dumas, Alexandre. Bá tước Monte Cristo : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas ; Mai Thế Sang dịch. - H. : Văn học, 2022. - 623 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b s517299

20776. Dumas, Alexandre. Bá tước Monte Cristo : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas ; Mai Thế Sang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 511 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s512365

20777. Dumas, Alexandre. Trà hoa nữ / Alexandre Dumas ; Hải Nguyên dịch. - Tái

bản. - H. : Văn học, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La dame aux camélias s512324

20778. Dumas, Alexandre. Trà hoa nữ / Alexandre Dumas ; Hải Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s529280

20779. Dumas, Alexandre. Trà hoa nữ / Alexandre Dumas con ; Nguyễn Kim Hà dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển). - 115000đ. - 1000b s517351

20780. Dumas, Alexandre. Trà hoa nữ / Alexandre Dumas con ; Nguyễn Kim Hà dịch ; Giang Hà Vy h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển). - 80000đ. - 1000b s517350

20781. Dừng cảm lên nào! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Nicola Kinnear ; Minquie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Câu chuyện nhỏ, bài học hay). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A little bit brave s520283

20782. Dừng cảm nhận sai và chịu trách nhiệm = Admit mistakes and take responsibilities bravely : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511435

20783. Dừng cảm và tự tin = Courage and self-confidence : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511431

20784. Dừng cảm xin lỗi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Shen Nuan ; Tranh: Yang Shou Ning ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 3000b s515316

20785. Dư Trình. Lạc Trì : Tiểu thuyết / Dư Trình ; Pudding Sữa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 落池 T.1. - 2022. - 398 tr. : tranh vẽ s514577

20786. Dư Trình. Lạc Trì : Tiểu thuyết / Dư Trình ; Pudding Sữa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 落池 T.2. - 2022. - 430 tr. : tranh vẽ s514578

20787. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18 / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 165 tr. : tranh vẽ s508782

20788. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s508783

20789. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 12000b

T.3. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s516571

20790. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 12000b

T.4. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516572

20791. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 12000b

T.5. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s524797

20792. Được sự tự sự : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu
Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản:
Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 12000b

T.6. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s524798

20793. Được sự tự sự : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu
Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản:
Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s535264

20794. Được sự tự sự : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu
Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản:
Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim
Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s535265

20795. Dưới hiên nhà bà già đọc Boys
Love : Truyện tranh : 16+ / Tsurutani Kaori
; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. -
58000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ
s518394

20796. Dưới hiên nhà bà già đọc Boys
Love : Truyện tranh : 16+ / Tsurutani Kaori
; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. -
58000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 138 tr. : tranh vẽ
s525579

20797. Dưới hiên nhà bà già đọc Boys
Love : Truyện tranh : 16+ / Tsurutani Kaori
; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. -
58000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ
s523389

20798. Dưới hiên nhà bà già đọc Boys
Love : Truyện tranh : 16+ / Tsurutani Kaori
; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. -
58000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ
s527340

20799. Dưới hiên nhà bà già đọc Boys
Love : Truyện tranh : 16+ / Tsurutani Kaori

; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. -
58000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ
s528836

20800. Dương Hồng. Cuộc đời đủ dài
để bạn phải sống tốt / Dương Hồng ; Trang
Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 244 tr.
; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人生没有白走
的路, 每一步都算数 s531216

20801. Dương Thu An. Đứa con đất mẹ
/ Dương Thu An ; Bình An dịch. - H. : Phụ
nữ Việt Nam, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La fille
de ma terre s524206

20802. Dürrenmatt, Friedrich. Án giả /
Friedrich Dürrenmatt ; Thuý dịch. - Đà Nẵng
: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 94 tr. ; 21 cm. -
109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Die panne
s528738

20803. Đại chiến với virus! : Truyện
tranh / Nguyên tác: Matsumoto Hisashi ;
Osada Kaoru ; Phan Mai Phương dịch. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ;
23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí). -
129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが科学
ふしぎクエストシリーズウイルスから
人体を s513502

20804. Đại Tông. Nguyên vì người đi
trên hành trình không biết trước tương lai /
Đại Tông ; Song Hạo dịch. - H. : Thế giới,
2022. - 318 tr. ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 愿为你赴一场
前路不明的旅途 s522856

20805. Đàm Tín Giới. Những chuyện
kỳ bí trong ngõ hẹp / Đàm Tín Giới ; Lucia
Nanami dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 365 tr.
; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 巷说异闻录封
面 s513817

20806. Đàn kiến khiêng sâu : Truyện
tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật,
2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách

khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517977

20807. Đảo giấu vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: R. L. Stevenson ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Treasure island s532864

20808. Đảo thiên đường của nội : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandad's island s511483

20809. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s508816

20810. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s508817

20811. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ s508818

20812. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s511256

20813. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s511257

20814. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s511258

20815. Đẳng Bình. Ngày của người chết / Đẳng Bình ; Lãn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 未亡日

T.1: Vùng 2124. - 2022. - 489 tr. s504737

20816. Đẳng Bình. Ngày của người chết / Đẳng Bình ; Lãn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 未亡日

T.2: Hải quốc Elana. - 2022. - 504 tr. s504738

20817. Đất nước với những chiếc miệng rộng = The wide mouth nation : Truyện nhân cách / Kim Jin Suk ; Minh hoạ: Shim Young Hwa. - H. : Thanh niên, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - 1000b s523626

20818. Đấu sĩ Astérix : Truyện tranh / Truyện: René Goscinny ; Tranh: Albert Uderzo ; Vũ Văn Đại dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Những cuộc phiêu lưu của Astérix; T.4). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Astérix gladiateur. - Phụ lục cuối chính văn s525464

20819. Đây ấp lòng tự tin / Mẹ Chuột Túi ; Bầu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524083

20820. Để con được khóc : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 2 tuổi trở lên / Lời: Sumire Miyano ; Tranh: Mitsunori Yabe ; Na Nã Nã Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s532902

20821. Để gội đầu mà không cay mắt = For washing hair without tears : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532552

20822. Để không gặp ác mộng : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Gérald Guerlais ; Tranh: Kiko ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon histoire anti-cauchemar s511318

20823. Để tớ khóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Viêm Cừu ; Tịch Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 138000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 295 tr. : tranh vẽ s528833

20824. Để trở nên cao lớn = To become tall : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532555

20825. Đêm đông ấm áp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Giuditta Campello ; Minh hoạ: Arianna Ciccio ; Nguyễn Phú Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bốn mùa bên nhau). - 45000đ. - 2000b s535324

20826. Đêm trước đám cưới Nobita : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b s508890

20827. Đến chơi nhà bà ngoại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh hoạ: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. :

tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535293

20828. Đến ngày gặp anh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Ryousuke Nanasaki ; Hoạ sĩ: Yoshi Tsukizuki ; Tsubaky dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 115000đ. - 5000b s508652

20829. Đi chơi thôi! : Truyện tranh / Lời: Osaka YWCA Children's Library ; Tranh: Ichio Otsuka ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s531939

20830. Đi dã ngoại ngày mưa : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s520233

20831. Đi dự buổi hoà nhạc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh hoạ: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535289

20832. Đi đến tận đâu? : Đọc cho bé: Từ 2 tuổi trở lên. Bé tự đọc: Từ 6 tuổi trở lên : Truyện tranh / Gomi Taro ; Dịch: Lê Hiền, Linh Trạ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How far are you going? s530816

20833. Đi hát karaoke đi! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 156 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 7000b s530716

20834. Đi tìm món quà của ông : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Blandine Aubin ; Tranh: Dankerleroux ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Nayati le petit indien s514042

20835. Điều bé cần nhớ = Things to remember at school : Truyện tranh / Lời: Im Hyun Hee ; Tranh: Kim Min Joo. - H. : Thanh niên, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện nhân cách = Personality book). - 1000b s529610

20836. Điều này thật tuyệt vời : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b s520131

20837. Điều ước của chuột chũi : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Monty the hero s510524

20838. Đình Mặc. Bán tinh : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Minquie Shang dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 半星

T.1. - 2022. - 495 tr. s529224

20839. Đình Mặc. Bán tinh : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Minquie Shang dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 半星

T.2. - 2022. - 491 tr. s529225

20840. Đình Mặc. Bán tinh : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Minquie Shang dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 半星

T.3. - 2022. - 571 tr. s529226

20841. Đình Mặc. Đợi khi tôi có tội : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Losedow dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 待我有罪时

T.1. - 2022. - 495 tr. s506940

20842. Đình Mặc. Đợi khi tôi có tội : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Losedow dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 待我有罪时

T.2. - 2022. - 515 tr. s506941

20843. Đình Mặc. Đợi khi tôi có tội : Tiểu thuyết / Đình Mặc ; Losedow dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 待我有罪时

T.3. - 2022. - 515 tr. s506942

20844. Đình Thượng Lâm. 101 câu chuyện về các nàng công chúa / Đình Thượng Lâm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 135000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 培养完美女孩的101个公主故事 s514960

20845. Đón nhận lời nhắc nhở : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521041

20846. Đồ chơi chạy trốn : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517974

20847. Đỗ Phủ. Toàn tập thơ Đỗ Phủ / Phạm Doanh biên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 27 cm. - 560000đ. - 1000b

T.1: Sáng tác năm 731 - 757. - 2022. - 414 tr. s530205

20848. Đỗ Thị Hương. Hơi thở nhẹ của ngôn từ : Một cách hiểu Ivan Bunin : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 390 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 306-374. - Thư mục: tr. 375-390 s521113

20849. Đôi bạn khối gỗ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Ishikawa Koji ; Phạm Mai Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: つみきくんとつみきちゃん s513528

20850. Đôi bạn khối gỗ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Ishikawa Koji ; Phạm Mai Trang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: つみきくんとつみきちゃん s524310

20851. Đôi bạn thân thiết nhất trên thế giới : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bó). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514770

20852. Đôi bạn thân thiết nhất trên thế giới : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bó). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514771

20853. Đôi giày từ Thượng Đế = Sandals from heaven : Truyện tranh / Martha Nighswander ; Ngọc Quyên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 20000đ. - 15000b s525098

20854. Đôi mắt với khó khăn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521035

20855. Đôi mắt với lỗi lầm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521044

20856. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s530652

20857. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki

Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s530653

20858. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s530654

20859. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s530655

20860. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s533145

20861. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s530656

20862. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s511207

20863. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em /

Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 18000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s530657

20864. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s508869

20865. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s508870

20866. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ
s511208

20867. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s524607

20868. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s511209

20869. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s511210

20870. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s511211

20871. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ
s511212

20872. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ
s511213

20873. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 18000đ. - 5000b

T.12. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ
s508871

20874. Đội quân Doraemon đặc biệt - Trường học robot : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ
s533146

20875. Đội quân Doraemon đặc biệt - Trường học robot : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s533147

20876. Đội quân nhí nhỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.37. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s511214

20877. Đội quân nhí nhỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.38. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s511215

20878. Đội quân nhí nhỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.39. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s515164

20879. Đồng Khải Chương. Mệnh tử / Đồng Khải Chương ; Nguyễn Phúc An dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 308 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b s523596

20880. Đới Nhật Cường. Thế gian này đẹp, nhưng cũng chẳng bằng em / Đới Nhật Cường ; Nel dịch. - H. : Văn học, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 世界那么美不如你好看 s512196

20881. Đợi chút đợi chút! : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s511086

20882. Đũa : Chuyện linh dị / Mitsuda Shinzo, Tiết Tây Ti, Je Tau Zi... ; Dịch: Quang Trung... - H. : Thế giới, 2022. - 481 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 筷:怪談競演奇物語 s517794

20883. Đuổi bắt bóng cây : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Lý Đan ; Lời: Hồ Mộc Nhân ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532991

20884. "Đức Phật" nơi công sở : Từ bộ truyện tranh "Đức Phật" của tác giả huyền thoại Tezuka Osamu / Tezuka Osamu ; Hương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 192 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 75000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: に学まんが『ブッダ』に学ぶ穏やかな働き方 s531963

20885. Đừng buồn khi bị hiểu nhầm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Shen Nuan ; Tranh: Yang Shou Ning ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 3000b s515317

20886. Đừng làm em bé thức giấc! = Don't wake the baby! : Truyện tranh / Wendy Cheyette Lewison ; Minh hoạ: Jerry Smath ; Nhóm The Kiwi. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529102

20887. Đừng lo lắng, rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi! = Don't worry. It's alright : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Chorcher ; Minh hoạ: Thanaporn Jampa ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s520234

20888. Đừng so sánh mình với ai nhé! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Amy Krouse Rosenthal, Scott Magoon ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ đặc biệt, bạn cũng thế). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Spoon s518878

20889. Đương đầu với "bất nạt" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần

thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521040

20890. Đường Thất Công Tử. Tam sinh tam thế thập lý đào hoa / Đường Thất Công Tử ; Giang Phương dịch. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2022. - 605 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 三生三世十里桃花 s532542

20891. Đường Tửu Khanh. Thương tiên tửu : Tiểu thuyết / Đường Tửu Khanh ; Hy Mã dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Trung: 将进酒

T.1. - 2022. - 453 tr. s521935

20892. Đường Tửu Khanh. Thương tiên tửu : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Đường Tửu Khanh ; Hy Mã dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Trung: 将进酒

T.2. - 2022. - 437 tr. s523383

20893. Đường Tửu Khanh. Thương tiên tửu : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Đường Tửu Khanh ; Hy Mã dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Trung: 将进酒

T.3. - 2022. - 425 tr. s533961

20894. Eiichiro Oda. Tiểu thuyết One piece film red : Dành cho lứa tuổi 14+ / Eiichiro Oda, Jun Esaka ; Kịch bản phim: Tsutomu Kuroiwa ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 239 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 8000b s533169

20895. Eiji Yoshikawa. Taiko - Trăm năm một giấc cơ đồ / Eiji Yoshikawa ; Nguyễn Đăng Thuần dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 918 tr. : tranh vẽ s525255

20896. Eiji Yoshikawa. Taiko - Trăm năm một giấc cơ đồ / Eiji Yoshikawa ; Nguyễn Đăng Thuần dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 769 tr. : tranh vẽ s525256

20897. Em bé từ đâu đến? : Truyện tranh : Dành cho cha mẹ đọc cùng con / Pauline Oud ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Xôn xao đầu đời). - 60000đ. - 3000b s511962

20898. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515182

20899. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s515183

20900. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s516559

20901. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s516560

20902. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s516561

20903. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s520875

20904. Em gái cương thi Kyoko : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Soichiro Yamamoto ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s520876

20905. Emma : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 6000b

T.9. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s509448

20906. Emma : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 6000b

T.10. - 2022. - 236 tr. : tranh vẽ
s509449

20907. Endou Asari. Ma pháp thiếu nữ / Endou Asari ; Minh hoạ: Marui No ; Thuý Lương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 19 cm. - 159000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 334 tr. : tranh vẽ
s514120

20908. Endou Asari. Ma pháp thiếu nữ / Endou Asari ; Minh hoạ: Marui No ; Sakari dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 19 cm. - 325000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 358 tr. : tranh vẽ
s533268

20909. Endou Asari. Ma pháp thiếu nữ / Endou Asari ; Minh hoạ: Marui No ; Thuý Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 19 cm. - 325000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 381 tr. : tranh vẽ
s533269

20910. Ennki Hakari. Hiệp sĩ xương trên đường du hành đến thế giới khác = Skeleton knight, going out to the parallel universe / Ennki Hakari ; Minh hoạ: KeG ; Kai dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 骸骨騎士様, 只今異世界へお出掛け 中 3

T.3. - 2022. - 458 tr. s507575

20911. Ennki Hakari. Hiệp sĩ xương trên đường du hành đến thế giới khác = Skeleton knight, going out to the parallel universe / Ennki Hakari ; Minh hoạ: KeG ; Kai dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 骸骨騎士様, 只今異世界へお出掛け 中 4

T.4. - 2022. - 485 tr. s531935

20912. Enright, Elizabeth. Manh mối màu xanh dương / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 201 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.4). - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Spiderweb for two: A melendy maze. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536072

20913. Enright, Elizabeth. Ngôi nhà bốn tầng lỗi / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.2). - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The four-story mistake. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536070

20914. Enright, Elizabeth. Những ngày thứ bảy / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.1). - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Saturdays. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536069

20915. Enright, Elizabeth. Từ bốn thành năm / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 240 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.3). - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Then there were five. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536071

20916. EQ - IQ giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Nhận biết và thấu hiểu cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ; Minh hoạ: Fabien Ockto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b s529657

20917. Etomori. Colorful / Etomori ; Phương Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s512531

20918. Evans, Maz. Ai thả các thần ra? / Maz Evans ; Thu Phương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 409 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who let the Gods out? s529923

20919.Ếch con ơi, đi thôi! = Come along, little frog! : Truyện tranh / Loes Piphagen ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 89000đ. - 2000b s533757

20920.Ếch xanh hát hay : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520729

20921. Faulkner, William. Mùa thu châu thổ : Tập truyện ngắn / William Faulkner ; Dịch: Nhật Chiêu, Hương Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 152 tr. ; 18 cm. - 175000đ. - 1000b s533252

20922. Feeney, Alice. Đôi lúc tôi nói dối / Alice Feeney ; Khánh Nhiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sometimes I lie s517153

20923. Fermine, Maxence. Tuyệt / Maxence Fermine ; Đình Trần Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 126 tr. ; 18 cm. - 150000đ. - 1000b s520532

20924. Fitzgerald, F. Scott. Chuyện kỳ dị về Benjamin : Tập truyện / F. Scott Fitzgerald ; Nguyễn Việt Hải dịch. - H. : Văn học, 2022. - 390 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 255000đ. - 800b

Tên sách tiếng Anh: The curious case of Benjamin Button and other stories s525186

20925. Fitzgerald, F. Scott. Gatsby vĩ đại / F. Scott Fitzgerald ; Thiên Lương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s529276

20926. Fitzgerald, F. Scott. Gatsby vĩ đại = The great Gatsby / F. Scott Fitzgerald ; Nguyễn Minh dịch ; Minh hoạ: Phụng Vũ.

- H. : Văn học, 2022. - 301 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b s525244

20927. Fitzgerald, F. Scott. Gatsby vĩ đại = The great Gatsby / F. Scott Fitzgerald ; Nguyễn Minh dịch ; Minh hoạ: Phụng Vũ. - H. : Văn học, 2022. - 305 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 1200000đ. - 512b s525252

20928. Fitzgerald, F. Scott. Gatsby vĩ đại = The great Gatsby / F. Scott Fitzgerald ; Nguyễn Minh dịch ; Minh hoạ: Phụng Vũ. - H. : Văn học, 2022. - 305 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 4500000đ. - 113b s525251

20929. Fly me to the moon - Tóm lại là em dễ thương, được chưa? / Kenjiro Hata ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s522957

20930. Fly me to the moon - Tóm lại là em dễ thương, được chưa? / Kenjiro Hata ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s522961

20931. Fly me to the moon - Tóm lại là em dễ thương, được chưa? / Kenjiro Hata ; Trần Anh Ly dịch ; Rei h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s528693

20932. Fly me to the moon - Tóm lại là em dễ thương, được chưa? / Kenjiro Hata ; Trần Anh Ly dịch ; Rei h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s531960

20933. Fujimaru. Cửa hàng dụng cụ ma thuật Polaris mở cửa lúc 3:33 / Fujimaru ; Kam Tròn dịch ; Minh hoạ: Torotchi. - H. : Thế giới, 2022. - 382 tr. ; 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 午前3時33分魔法道具店ポラリス営業中 s534800

20934. Fujimaru. Thần chết làm thêm 300 yên/giờ / Fujimaru ; Phạm Thị Phương dịch ; Minh hoạ: Nakamura Yukihiro. - Tái

bản. - H. : Thế giới, 2022. - 383 tr. ; 18 cm. - 105000đ. - 1000b s508054

20935. Fujino Omori. Liệu có sai lầm khi tìm kiếm cuộc gặp gỡ định mệnh trong Dungeon? : Dành cho lứa tuổi 18+ / Fujino Omori ; Minh họa: Suzuhito Yasuda ; Dekoboko dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ダンジョンに出会いを求めるのは間違っているのだろうか7

T.7. - 2022. - 622 tr. : tranh vẽ s508748

20936. Fujino Omori. Liệu có sai lầm khi tìm kiếm cuộc gặp gỡ định mệnh trong Dungeon? : Dành cho lứa tuổi 18+ / Fujino Omori ; Minh họa: Suzuhito Yasuda ; Haseo dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 150000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Nhật: ダンジョンに出会いを求めるのは間違っているのだろうか8

T.8. - 2022. - 642 tr. : tranh vẽ s515194

20937. Fujino Omori. Liệu có sai lầm khi tìm kiếm cuộc gặp gỡ định mệnh trong Dungeon? : Dành cho lứa tuổi 18+ / Fujino Omori ; Minh họa: Suzuhito Yasuda ; Dekoboko dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Nhật: ダンジョンに出会いを求めるのは間違っているのだろうか9

T.9. - 2022. - 422 tr. : tranh vẽ s524818

20938. Fujino Omori. Liệu có sai lầm khi tìm kiếm cuộc gặp gỡ định mệnh trong Dungeon? : Dành cho lứa tuổi 18+ / Fujino Omori ; Minh họa: Suzuhito Yasuda ; Dekoboko dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 120000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Nhật: ダンジョンに出会いを求めるのは間違っているのだろうか9

T.10. - 2022. - 490 tr. : tranh vẽ s533201

20939. Fuse. Về chuyện tôi chuyển sinh thành Slime / Fuse ; Minh họa: Mitz Vah ; Cancel dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 135000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 453 tr. : tranh vẽ s520533

20940. Fuse. Về chuyện tôi chuyển sinh thành Slime / Fuse ; Minh họa: Mitz Vah ; Cancel dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 149000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 494 tr. : tranh vẽ s514115

20941. Fuurou. Lãnh chúa vùng đất không cư dân / Fuurou ; Minh họa: Kinta ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 住人のいない地の主 : 緑角の乙女

T.1: Thiếu nữ sừng xanh. - 2022. - 317 tr. : hình vẽ s530497

20942. Gà con bé bông, quái thú và chàng hiệp sĩ : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Ong Ong Ong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện xóm gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les p'tites poules, la bête et le chevalier s524075

20943. Gà con, màn đêm, công viên giải trí : Truyện tranh : 17+ / Ymz ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 220 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 147500đ. - 2000b s520589

20944. Gà con, màn đêm, công viên giải trí : Truyện tranh : 17+ / Ymz ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 220 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 3000b s520588

20945. Gà mái gáy được ư? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / A. H. Benjamin, Rebecca Elliott ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hens don't crow s510520

20946. Gaarder, Jostein. Thế giới của Sophie : Tiểu thuyết về lịch sử triết học / Jostein Gaarder ; Huỳnh Phan Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 516 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Le monde de Sophie s517853

20947. Gaiman, Neil. Bụi sao / Neil Gaiman ; Huyền Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Stardust s529177

20948. Gaiman, Neil. Điềm lành : Những lời tiên tri tuyệt đích và chuẩn xác của phù thủy Agnes Nutter / Neil Gaiman, Terry Pratchett ; Lê Minh Đức dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 442 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Good omens : The nice and accurate prophecies of Agnes Nutter, witch s537306

20949. Gaiman, Neil. Thần thoại Bắc Âu / Neil Gaiman ; Lê Minh Đức dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 312 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Norse mythology s517356

20950. Gaiman, Neil. Vị thần nước Mỹ / Neil Gaiman ; Lê Minh Đức dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 643 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: American gods s513469

20951. Gaitskill, Mary. Đây là lạc thú / Mary Gaitskill ; Lam Giang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: This is pleasure s524222

20952. Galgut, Damon. Lời hứa / Damon Galgut ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Lao động, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The promise s535985

20953. Gallagher, B. J. Có điều kiện cứ thể hiện : Chuyện công ở xứ cụt / B. J. Gallagher, Warren H. Schmidt ; Bizbooks biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 91000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A peacock in the land of penguins: A fable about creativity and courage s528074

20954. Galvin, Lindsay. Những con rồng của Darwin : Dành cho lứa tuổi 11+ / Lindsay Galvin ; Ngữ Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 323 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Darwin's dragons s508743

20955. Gannett, Ruth Stiles. Chú rồng của cha tôi / Ruth Stiles Gannett ; Minh hoạ: Ruth Chrisman Gannett, Lá ; Đông Phong biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Văn học). - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My father's dragon s523407

20956. Gannett, Ruth Stiles. Elmer và chú rồng / Ruth Stiles Gannett ; Minh hoạ: Ruth Chrisman Gannett, Lá ; Đông Phong biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 100 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Văn học). - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My father's dragon s523406

20957. García Márquez, Gabriel. Trăm năm cô đơn / Gabriel García Márquez ; Dịch: Nguyễn Trung Đức... - H. : Văn học, 2022. - 492 tr. ; 24 cm. - 270000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha: Cien años de soledad. - Phiên bản bìa cứng s512369

20958. García Márquez, Gabriel. Trăm năm cô đơn / Gabriel García Márquez ; Dịch: Nguyễn Trung Đức... - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 492 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha: Cien años de soledad s529337

20959. García Márquez, Gabriel. Trăm năm cô đơn / Gabriel García Márquez ; Dịch: Nguyễn Trung Đức... - Tái bản. - H. : Văn

học, 2022. - 492 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha: Cien años de soledad. - Phiên bản bìa mềm s512368

20960. Gardner, Sally. Cậu bé biết bay : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The boy who could fly s515039

20961. Gardner, Sally. Cậu bé có đôi chân tia chớp : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The boy with the lightning feet s515040

20962. Gardner, Sally. Cậu bé tàng hình : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 115 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The invisible boy s515038

20963. Gardner, Sally. Cậu bé và những con số màu nhiệm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The boy with the magic numbers s515041

20964. Gardner, Sally. Cô bé khỏe nhất thế giới : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The strongest girl in the world s515043

20965. Gardner, Sally. Cô bé tí hon : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sally Gardner ; Phan Triều Hải dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 131 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những đứa trẻ kỳ diệu). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The smallest girl ever s515042

20966. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: Little bear hulk

T.1: Chào em gái nhỏ!. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532943

20967. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: It's getting dark

T.2: Ngủ một mình. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532944

20968. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: It's my fault

T.3: Tại anh không cẩn thận. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532945

20969. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: Where are my pine cones

T.4: Quả thông đâu rồi nhỉ?. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532946

20970. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: The first time across the river

T.5: Lần đầu qua sông. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532947

20971. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy

; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: One day in early spring

T.6: Một sáng mùa xuân. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532948

20972. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: Are you coming

T.7: Tớ không đi đâu. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532949

20973. Gấu anh, gấu em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Trần Huy ; Tranh: A Đông ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little bear nutsy and hulk series: Looking for mom

T.8: Đi tìm mẹ. - 2022. - 26 tr. : tranh màu s532950

20974. Gấu bông xinh xắn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Vương Nguyên Dung, Ngô Gia Hồng ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách kiên trì). - 30000đ. - 2000b s511456

20975. Gấu con đập muỗi : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517973

20976. Gấu con giữ vệ sinh : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520694

20977. Gấu con tìm tất : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520701

20978. Gấu Habi qua sông : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm

hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520708

20979. Gấu hái dưa hấu : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520684

20980. Gấu mèo Chester và kẻ bắt nạt to xác xấu xa = Chester raccoon and the big bad bully : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand)(Picture book song ngữ). - 69000đ. - 1500b s517209

20981. Gấu mèo Chester và quả sồi đông đầy kỷ niệm = Chester raccoon and the acorn full of memories : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Thuý Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand)(Picture book song ngữ). - 69000đ. - 1500b s517208

20982. Gấu trúc thông minh : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520723

20983. Gấu túi ưa nói bậy : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Christine Beigel, Hervé Le Goff ; Hồng Tú dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện hay bà kể hằng đêm; T.6). - 23000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mamie poule raconte - L'ours qui voulait son doudou s526978

20984. Gekka Ichiishi. Miyama - Điều nhảy dành tặng riêng anh / Gekka Ichiishi ; Minh hoạ: Kouki ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 423 tr. ; 18 cm. - 145000đ. - 2000b s534802

20985. George, Kallie. Mái ấm chốn rừng sâu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Kallie George ; Minh hoạ: Stephanie Graegin ; Bùi Hương Quỳnh dịch. - Tái bản

lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.1: Ngôi nhà đích thực. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s532846

20986. George, Kallie. Mái ấm chốn rừng sâu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Kallie George ; Minh hoạ: Stephanie Graegin ; Bùi Hương Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.2: Món quà tuyệt vời nhất. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s532847

20987. George, Kallie. Mái ấm chốn rừng sâu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Kallie George ; Minh hoạ: Stephanie Graegin ; Bùi Hương Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.3: Bên nhau là tuyệt nhất. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s532848

20988. George, Kallie. Mái ấm chốn rừng sâu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Kallie George ; Minh hoạ: Stephanie Graegin ; Bùi Hương Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 48000đ. - 2000b

T.4: Về nhà. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s532849

20989. George, Nina. Hiệu sách nhỏ ở Paris / Nina George ; Chi Ân dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s525136

20990. Gerda - Câu chuyện cá voi / Peter Kavecký, Adrián Macho ; Thiên Ái dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Gerda - Story of the whale s523633

20991. Gerda - Câu chuyện về lòng dũng cảm / Adrián Macho ; Thiên Ái dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Gerda - Story of courage at sea s523634

20992. Ghi chép về đá quý trăm năm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Aoi Aki ; Hoàng Việt Trân dịch. - H. : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 144 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 3000b s530553

20993. Gia đình bạn, gia đình tớ : Truyện tranh : Dành cho cha mẹ đọc cùng con / Pauline Oud ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Xôn xao đầu đời). - 60000đ. - 3000b s511961

20994. Gia đình cú tung hoành Xóm Gà : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Anh Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les p'tites poules et la famille malpoulie s530560

20995. Giả Bình Ao. Đới Đẳng / Giả Bình Ao ; Đỗ Văn Hiếu dịch. - H. : Văn học, 2022. - 537 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 100b

Tên sách tiếng Trung: 带灯 s525262

20996. Giả Bình Ao. Đới Đẳng : Tiểu thuyết / Giả Bình Ao ; Đỗ Văn Hiếu dịch. - H. : Văn học, 2022. - 537 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 带灯 s525261

20997. Giải cứu gà con : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Dịch: Minh Phúc, Quốc Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Sauve qui poule! s524070

20998. Giải pháp 3T: Tiết chế - Tái sử dụng - Tái chế : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 3r's: Reduce - Reuse - Recycle s507735

20999. Gián Nhi. Sống bên bờ nước / Gián Nhi ; Tổ Hình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 324 tr. ; 19 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 枕水而居
s533254

21000. Giáng sinh đầu tiên của Chuột Típ = Il natale di topo Tip : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b s520996

21001. Giáng sinh trong rừng = One wild Christmas : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532339

21002. Giáo sư Macaroni đi dã ngoại / Max Velthuijs, Jocelyn Wild ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Professor Macaroni goes a picnic s532399

21003. Giáo trình thể loại và tác gia tiêu biểu văn học phương Đông / Nguyễn Thị Mai Chanh, Nguyễn Thị Mai Liên (ch.b.), Trần Lê Bảo... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 443 tr. ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 437-441 s521846

21004. Giày nhỏ đi thôi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b s532659

21005. Giác mơ kỳ lạ của Luy-xiêng : Truyện tranh / Jean-Marc Mathis ; Dịch: Đặng Minh Quân, Lê Trúc An. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 58000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'étrange rêve de Lucien s522999

21006. Gibran, Kahlil. Ngôn sứ / Kahlil Gibran ; Nguyễn Ước dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 138 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The prophet s529053

21007. Gibran, Kahlil. Uyên ương gãy cánh / Kahlil Gibran ; Nguyễn Ước dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 149 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The broken wings s529054

21008. Gieo hạt giống thương yêu - Bé con ngọt ngào của mẹ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sweet child of mine s514756

21009. Gieo hạt giống thương yêu - Chúc con ngủ ngon : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good night, I love you s514755

21010. Gieo hạt giống thương yêu - Mẹ yêu con, mãi mãi : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I will love you forever s514759

21011. Gieo hạt giống thương yêu - Mẹ yêu mọi thứ ở con : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Bernadette Rossetti-Shustak ; Minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b s514754

21012. Gieo hạt giống thương yêu - Mình là anh trai đấy nhé! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I am a big brother
s514760

21013. Gieo hạt giống thương yêu -
Mình là chị gái rồi nhé! : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh hoạ:
Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B.
dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội,
2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng
con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I am a big sister
s514761

21014. Gieo hạt giống thương yêu -
Mình quý bạn nhường nào! : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Marion
Dane Bauser ; Minh hoạ: Caroline Jayne
Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản
lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. :
tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng
thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How do I love
you? s514758

21015. Gieo hạt giống thương yêu -
Mười ngón chân nhỏ xinh : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh hoạ:
Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B.
dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội,
2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng
con trưởng thành). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten tiny toes
s514757

21016. Gieo xuống một hạt mầm diệu
kỳ : Truyện tranh : Tương tác sáng tạo dành
cho trẻ 6 tháng tuổi+ / Christie Matheson ;
Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. -
35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 109000đ. - 2000b
s527346

21017. Gilman, Charlotte Perkins.
Giấy dán tường vàng : Tự truyện của một
biểu tượng nữ quyền tại Mỹ / Charlotte
Perkins Gilman ; Nguyễn Tiến Anh dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 99 tr. ; 18 cm.
- 60000đ. - 500b s514166

21018. Gió qua rừng liễu = The wind in
the willows : Truyện tranh / Lời: Russell
Punter ; Minh hoạ: Xavier Bonet ; Phùng
Nga dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 106 tr.
: tranh màu ; 25 cm. - 79000đ. - 2000b
s514562

21019. Giống cái gì nhỉ? : Truyện tranh
/ Tranh, lời: Si Fan ; Lục Bích dịch. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : tranh màu
; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. -
4000b

Tên sách tiếng Anh: Who? s524280

21020. Giống nhau quá, giống nhau
quá! : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ;
Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. -
H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21
cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả
đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). -
49000đ. - 1500b s524564

21021. Giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Cẩm
nang điều hoà cảm xúc : Truyện tranh : Dành
cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ;
Minh hoạ: Fabien Ockto Lambert ; Phạm
Nhàn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh
niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. -
(Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ). - 32000đ.
- 2000b s529658

21022. Goethe, Johann Wolfgang von.
Nỗi đau của chàng Werther / Johann
Wolfgang von Goethe ; Quang Chiến dịch. -
Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 217 tr. : tranh
vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Die
leiden des jungen Werther s534630

21023. Gokusen : Truyện tranh : 18+ /
Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ.
- 3000b

T.13. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ
s506286

21024. Gokusen : Truyện tranh : 18+ /
Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ.
- 3000b

T.14. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ
s508064

21025. Gokusen : Truyện tranh : 18+ /
Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ.
- 3000b

T.15. - 2022. - 245 tr. : tranh vẽ
s508065

21026. The golden heart / Nguyen
Ngoc Bich. - H. : Vietnam Women, 2022. -

43 p. : ill. ; 26 cm. - 109000đ. - 1500 copies
s521536

21027. Golding, William. Chúa ruồi / William Golding ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 321 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lord of the flies s512327

21028. Golding, William. Chúa ruồi / William Golding ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 321 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lord of the flies s529279

21029. Goldratt, Eliyahu M. Mục tiêu: Quá trình liên tục hoàn thiện : Giới thiệu lý thuyết các điểm hạn chế đã làm thay đổi tư duy của những nhà kinh doanh Hoa Kỳ / Eliyahu M. Goldratt, Jeff Cox ; Ngô Văn Tuyển dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2022. - 519 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The goal: A process of ongoing improvement s522279

21030. Gonzales, Sophie. Bí mật tủ khoá số 89 / Sophie Gonzales ; Bạc Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 442 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Perfect on paper s512037

21031. Gordon, David. Kể viết truyện dài kỳ : Tiểu thuyết trinh thám / David Gordon ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 470 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 800b

Tên sách tiếng Anh: The serialist s503684

21032. Gorky, Maksim. Thời thơ ấu = My childhood / Maxim Gorky ; Hoàng Hà Vũ dịch ; Hoàng Quỳnh Hoa h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 350 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s512302

21033. Gorky, Maksim. Thời thơ ấu = My childhood / Maxim Gorky ; Hoàng Hà Vũ dịch ; Hoàng Quỳnh Hoa h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 350 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s512301

21034. Gorky, Maksim. Thời thơ ấu : Tự truyện / Maxim Gorky ; Dịch: Trần Khuyến, Cẩm Tiêu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đình Tĩ, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1000b s517354

21035. Gornichec, Genevieve. Trái tim phù thủy / Genevieve Gornichec ; Trang Gizz dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 469 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 459-468 s513461

21036. Grapefruit moon : Truyện tranh / Tomo Serizawa ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s520587

21037. Gray, Jennifer. Cuộc phiêu lưu của Ermine : Truy tìm báu vật ở Luân Đôn / Jennifer Gray ; Minh hoạ: Elisa Paganelli ; Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 172 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The travels of Ermine: The big London treasure hunt s532500

21038. Gray, Jennifer. Cuộc phiêu lưu của Ermine (cô nàng quyết đoán) : Sự cổ ở New York / Jennifer Gray ; Minh hoạ: Elisa Paganelli ; Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The travels of Ermine: Trouble in New York s532499

21039. Green, John. Hãy để tuyết rơi - Ba chuyện tình mùa lễ = Let it snow / John Green, Maureen Johnson, Lauren Myracle ; Khuê Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 359 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 2000b s518145

21040. Greenwell, Garth. Điều thuộc về em = What belongs to you / Garth Greenwell ; Jack Frogg dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 349 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b s524882

21041. Greer, Andrew Sean. Less : Vòng quanh thế giới với một trái tim tan vỡ / Andrew Sean Greer ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2500b s537359

21042. Grin, Alexander. Cánh bướm đỏ thắm / Alexander Grin ; Linh Tâm dịch. - H. : Văn học, 2022. - 126 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s529192

21043. Grin, Alexander. Cánh bướm đỏ thắm / Alexander Grin ; Linh Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 109 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Алые паруса; Alye parusa s525278

21044. Grin, Alexander. Cánh bướm đỏ thắm / Alexander Grin ; Phan Hồng Giang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 28000đ. - 2000b s508737

21045. Grisham, John. Bồi thẩm cuối cùng = The last juror : Tiểu thuyết / John Grisham ; Thái Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 480 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s531575

21046. Grisham, John. Đền mạng = A time to kill : Tiểu thuyết / John Grisham ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 803 tr. ; 20 cm. - 245000đ. - 1500b s531578

21047. Grisham, John. Hăng luật = The firm : Tiểu thuyết / John Grisham ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 543 tr. ; 23 cm. - 330000đ. - 1500b s515442

21048. Grisham, John. Hăng luật = The firm : Tiểu thuyết / John Grisham ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 633 tr. ; 20 cm. - 200000đ. - 1500b s531577

21049. Grisham, John. Hội vệ nhân = The guardians : Tiểu thuyết / John Grisham ; Thái Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 365 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 1500b s507711

21050. Grisham, John. Hội vệ nhân = The guardians : Tiểu thuyết / John Grisham ; Thái Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 428 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1500b s531576

21051. Gu Gyung - Seon. Ngày hôm nay cũng không quá tệ : Mỗi ngày trôi qua đều là món quà vô giá / Gu Gyung - Seon ; Kim Chi dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh

Hoá, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 그래도 나쁘지 않은 날 s527966

21052. Gummy tới lễ hội : Cấp độ 2 - 8 : Vòng quanh thế giới : Truyện tranh / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - 117000đ. - 650b s524471

21053. Gutman, Dan. Cô chủ nhiệm đặc biệt : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Dan Gutman ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Trường học kì lạ). - 45000đ. - 3000b s526944

21054. Gutman, Dan. Cô đầu bếp buồn cười : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Dan Gutman ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Trường học kì lạ). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ms LaGrange is strange! s518886

21055. Gutman, Dan. Cô giáo mê thuật "mê" rác : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Dan Gutman ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 83 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Trường học kì lạ). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Miss Hannah is bananas! s518887

21056. Gutman, Dan. Thầy giáo khoa học lạ lùng : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Dan Gutman ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Trường học kì lạ). - 45000đ. - 3000b s526946

21057. Gutman, Dan. Thầy hiệu trưởng lăm "chiêu" : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Dan Gutman ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Trường học kì lạ). - 45000đ. - 3000b s526945

21058. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526498

21059. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ
s526499

21060. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ
s526500

21061. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526501

21062. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526502

21063. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.6. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526503

21064. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526504

21065. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526505

21066. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường

dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.9. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526506

21067. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526507

21068. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.11. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526508

21069. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.12. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ
s526509

21070. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.13. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s531743

21071. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.14. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s531744

21072. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 5500b

T.15. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s531745

21073. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.16. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s531746

21074. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.17. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s531747

21075. Gửi em, người bắt tử : Truyện tranh : 16+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.18. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s534781

21076. Gửi tôi ở một thế giới song song nào đó : Tản văn / Lạc Lạc, Quân Gia, Đỗ Hoàn... ; An Lan tuyển chọn ; Linh Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 277 tr. ; 21 cm. - 94000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 致亲爱的自己 s529295

21077. Hà Mã ở bản : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520697

21078. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 89000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 139 tr. : tranh màu s518296

21079. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 89000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 139 tr. : tranh màu s532676

21080. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 89000đ. - 1500b

T.3. - 2022. - 139 tr. : tranh màu s532677

21081. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 89000đ. - 1500b

T.4. - 2022. - 139 tr. : tranh màu s518297

21082. Hà Phong Xuy. Người nổi nghiệp chân chính : Tiểu thuyết / Hà Phong Xuy ; Dịch: Trần Thị Minh Đức, Trần Thu

Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 198000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 486 tr. s529945

21083. Hà Phong Xuy. Người nổi nghiệp chân chính : Tiểu thuyết / Hà Phong Xuy ; Dịch: Trần Thị Minh Đức, Trần Thu Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 198000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 481 tr. s529946

21084. Hà Tiểu Nhiên. Tôi đang đợi gió, cũng là đợi bạn / Hà Tiểu Nhiên ; Đông Ly dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我在等风也等你 s509783

21085. Hagi. Chẳng thể là yêu : Truyện tranh : 17+ / Hagi ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 162 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 6000b s530684

21086. 21Emon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s535232

21087. 21Emon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s535233

21088. 21Emon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s535234

21089. 21Emon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s535235

21090. Hai ta trên đường kẻ cuộc đời : Dành cho lứa tuổi 18+ / Miya Tokokura ; Tsubaky dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 169 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 109000đ. - 6000b s528597

21091. Hải câu mẹ đâu rồi? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Heidi

Howarth, Daniel Howarth ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The littlest lighthouse keeper to the rescue s510512

21092. Hải Đào. Vua Nai và Sư tử chúa / Hải Đào ; Từ Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 194 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2000b s528114

21093. Hải Kinh Lạc. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra / Hải Kinh Lạc ; Đinh Thị Phát Lộc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 319000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 501 tr. s514555

21094. Hải Kinh Lạc. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra / Hải Kinh Lạc ; Đinh Thị Phát Lộc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 319000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 533 tr. s514556

21095. Haig, Matt. Evie và biệt tài bí mật / Matt Haig ; Minh hoạ: Emily Gravett ; Active Skills dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 292 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Evie and the animals s520621

21096. Haig, Matt. Evie và chuyến phiêu lưu ở rừng nhiệt đới / Matt Haig ; Minh hoạ: Emily Gravett ; Nguyễn Khanh Thịnh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 102 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evie in the Jungle s524915

21097. Haig, Matt. Làm sao dừng lại thời gian / Matt Haig ; Tất An dịch. - H. : Thông tấn, 2022. - 456 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to stop time s526529

21098. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.41: Gã khổng lồ tí hon vs... - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s511246

21099. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.42: Trở thành ai. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s515157

21100. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.43: Trùm cuối. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s515158

21101. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.44: Đối thủ mạnh nhất. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s516524

21102. Haikyu!! Chàng khổng lồ tí hon : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.45: Những kẻ thách đấu. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ s524678

21103. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh hoạ: Keji Mizoguchi ; Rất Chán dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 387 tr. : tranh vẽ s516578

21104. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh hoạ: Keji Mizoguchi ; Cáo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 1500b

T.3: Phù thủy ư lí lẽ. - 2022. - 363 tr. : tranh vẽ s516579

21105. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh hoạ: Keji Mizoguchi ; Rất Chán dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 1500b

T.5: Cô em gái cảm cung. - 2022. - 415 tr. : tranh vẽ s530616

21106. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh họa: Keji Mizoguchi ; Cáo dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 5500b

T.6: Thiếu nữ mộng mơ. - 2022. - 393 tr. : hình vẽ s508747

21107. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh họa: Keji Mizoguchi ; Cáo dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 10000b

T.7: Cô gái tình đầu. - 2022. - 341 tr. : tranh vẽ s520868

21108. Hàn Chung Lượng. Ngụy Võ Đế Tào Tháo = 魏武帝曹操 / Hàn Chung Lượng ; Phong Đảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 936 tr. ; 24 cm. - 415000đ. - 1000b s511871

21109. Hàn Xuyên Tử. Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử / Hàn Xuyên Tử ; An Lạc group dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 220000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Vương Nguyệt Thụy
T.13. - 2022. - 587 tr. s529220

21110. Hành trình của Tàu thủy : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Ishikawa Koji ; Phạm Mai Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: ふねくんのたび s513527

21111. Hành trình về nhà của giọt nước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Diêu Gia Kỳ ; Lời: Lâu Tế Đình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532987

21112. Hạnh phúc mỗi ngày = Everyday is good day : Truyện tranh / Noeko Nishi ; Touno Shi dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2022. - 150 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s525920

21113. Hạnh phúc ở quanh mình : Truyện tranh / Mẹ Chuột Túi ; Bầu dịch. -

Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Từ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524085

21114. Hans Christian Andersen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kwon Yongchan ; Tranh: Vita com ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s525000

21115. Hansel và Gretel : Phiên bản mới "toe" : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt / Josh Funk ; Minh họa: Edwardian Taylor ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Cùng bé kể chuyện sáng tạo). - 45000đ. - 2000b s513981

21116. Happy birthday : Truyện tranh / Ymz ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 289 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 120000đ. - 2000b s524859

21117. Harry Potter - Hành trình xuyên lịch sử pháp thuật / Thư viện Anh ; Ân Ân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 143 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 292000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Harry Potter - A journey through a history of magic s508576

21118. Haruki Murakami. Cuộc săn cừu hoang : Tiểu thuyết / Haruki Murakami ; Minh Hạnh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 442 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1500b

Dịch từ bản tiếng Anh: A wild sheep chase s525300

21119. Haruki Murakami. Kafka bên bờ biển / Haruki Murakami ; Dương Tường dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 531 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 3000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Kafka on the shore s529338

21120. Haruki Murakami. Kafka bên bờ biển / Haruki Murakami ; Dương Tường dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 531 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 2000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Kafka on the shore s517393

21121. Hasekura Isuna. Sói & gia vị / Hasekura Isuna ; Minh hoạ: Ayakura Jyuu ; AQ dịch ; Rie h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 129000đ. - 2000b

T.17: Hồi kết. - 2022. - 335 tr. : tranh vẽ s509463

21122. Hát lên nào bé Vẹt ngọt ngào! = Sing, sing sweet Parrot ! : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532556

21123. Hãy bắt tổ nếu có thể! : Truyện tranh / David Styzing ; Minh hoạ: Jo Byatt ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515766

21124. Hãy đi ngủ sớm! = Let's go to bed early : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532549

21125. Hãy giữ trật tự nhé! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508976

21126. Hãy gửi thư cho tôi : Truyện tranh : Đọc cho bé từ 3 tuổi trở lên / Haruo Yamashita ; Tranh: Tsutomu Murakami ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 3000b s533765

21127. Hãy học cách đứng một mình! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Amy Krouse Rosenthal, Scott Magoon ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. :

tranh vẽ ; 21 cm. - (Tổ đặc biệt, bạn cũng thế). - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Chopsticks s518880

21128. Hãy hôn con nào! : Truyện tranh / Melanie Joyce ; Minh hoạ: Anna Jones ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515758

21129. Hãy là chính mình! : Truyện tranh / Stephanie Moss ; Minh hoạ: Gail Yerill ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515767

21130. Hãy làm con cười! : Truyện tranh / Melaine Joyce ; Minh hoạ: Gabi Murphy ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515764

21131. Hãy ôm con nào! : Truyện tranh / Melaine Gabi Murphy ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515759

21132. Hãy sống như chú nai = Making the moose out of life : Truyện tranh : Sách song ngữ dành cho trẻ độ tuổi 3+ / Nicholas Oldland ; Lê Anh dịch. - H. : Công Thương, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Miền hoang dã = Life in the wild). - 55000đ. - 2000b s532342

21133. Hayashi Fumiko. Phở tuyết / Hayashi Fumiko ; Lam Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 225 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 1500b s515451

21134. Hân Nhiên. Thiên táng / Hân Nhiên ; Thanh Loan dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 204 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Sky burial s525606

21135. Helen : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng,

2022. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520902

21136. Hello Kômang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 169 tr. : tranh vẽ s516525

21137. Hello Kômang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s516526

21138. Hello Kômang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s516527

21139. Hello Kômang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s520841

21140. Hello Kômang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Park In Seo, Choi Sang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s524681

21141. Hemingway, Ernest. Chuông nguyện hồn ai / Ernest Hemingway ; Mạnh Chương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 711 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s512231

21142. Hemingway, Ernest. Chuông nguyện hồn ai / Ernest Hemingway ; Mạnh Chương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 711 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển). - 125000đ. - 1000b s512230

21143. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - (Tác phẩm chọn lọc. Văn học Mỹ). - 45000đ. - 2000b s530760

21144. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 133 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: The old man and the sea s512291

21145. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 147 tr. ; 21 cm. - 42000đ. - 1000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: The old man and the sea s512290

21146. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Văn học, 2022. - 110 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: The old man and the sea s525193

21147. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả = The old man and the sea / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch ; Minh hoạ: Lê Trí. - H. : Văn học, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 4500000đ. - 113b s534595

21148. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả = The old man and the sea / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch ; Minh hoạ: Lê Trí. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s529253

21149. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả = The old man and the sea / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch ; Minh hoạ: Lê Trí. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 151 tr. ; 24 cm. - 1200000đ. - 512b s529262

21150. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả & Hạnh phúc ngắn ngủi của Francis Macomber / Ernest Hemingway ; Dịch: Lê Huy Bắc, Hoàng Hữu Phê. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1500b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: The old man and the sea s512292

21151. Hendricks, Greer. Vợ mới của chồng tôi / Greer Hendricks, Sarah Pekkanen ; Hồng Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 424 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wife between us s523392

21152. Henry, O. Chiếc lá cuối cùng : Tuyển tập truyện ngắn O'Henry / O. Henry ; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s512294

21153. Here U Are : Truyện tranh : 18+ / DJun ; Hala dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 99000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : tranh vẽ s509121

21154. Here U Are : Truyện tranh : 18+ / DJun ; Hala dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s509122

21155. Here U Are : Truyện tranh : 18+ / DJun ; Hala dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s523382

21156. Here U Are : Truyện tranh : 18+ / DJun ; Hala dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 124000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s531506

21157. Hesse, Hermann. Câu chuyện dòng sông / Hermann Hesse; Dịch: Phùng Khánh, Phùng Thăng. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 197 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s516316

21158. Hesse, Hermann. Huệ tím : Dành cho lứa tuổi 13+ / Hermann Hesse ; Thái Kim Lan dịch, tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Nguyễn Mai Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 45000đ. - 2000b s524586

21159. Hesse, Hermann. Nhà khổ hạnh và gã lang thang : Tiểu thuyết / Hermann Hesse; Phùng Khánh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s514470

21160. Hesse, Hermann. Siddhartha : Tiểu thuyết / Hermann Hesse ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn

hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Siddhartha s529278

21161. Hề lô Nyao : Chuyện về chú mèo chuyên hóng hớt : Truyện tranh : 12+ / Konomi Wagata ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.8. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s508060

21162. Hề lô Nyao : Chuyện về chú mèo chuyên hóng hớt : Truyện tranh : 12+ / Konomi Wagata ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.9. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s526442

21163. Hệ sinh thái - Mạng lưới của sự sống : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ecosystems - The network of life s507741

21164. Hiaasen, Carl. Lưỡi lam lẳng lơ : Tiểu thuyết / Carl Hiaasen ; Bình Bồng Bọt dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 424 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Razor girl s513319

21165. Hideo Okuda. Câu chuyện của Khoa Thần kinh: Trong bể bơi / Hideo Okuda ; Mộc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s534088

21166. Hideo Okuda. Câu chuyện của Khoa Thần kinh: Xích đu trên không / Hideo Okuda ; Mộc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s534070

21167. Hiệp sĩ phép màu = Magic Knight Rayearth : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Clamp ; Cát dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s511158

21168. Hiệp sĩ phép màu = Magic Knight Rayearth : Truyện tranh : Dành cho

lúa tuổi 14+ / Clamp ; Cát dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s511159

21169. Hiệp sĩ phép màu = Magic Knight Rayearth : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Clamp ; Cát dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s511160

21170. Higashino Keigo. Án mạng mười một chữ / Higashino Keigo ; Phương Phương dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 11文字の殺人 s525134

21171. Higashino Keigo. Áo dạ / Higashino Keigo ; Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 581 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1500b s509244

21172. Higashino Keigo. Cánh cổng sát nhân / Higashino Keigo ; Nguyễn Hải Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 526 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 4000b s531121

21173. Higashino Keigo. Cuộc điều hành thâm lặng / Higashino Keigo ; Dịch: Vương Hải Yến, Bảo Lam Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 529 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 4000b s514550

21174. Higashino Keigo. Dữ liệu bạch kim : Tiểu thuyết trinh thám / Higashino Keigo ; Phương Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - (Văn học trinh thám). - 159000đ. - 2000b s506038

21175. Higashino Keigo. Dữ liệu bạch kim : Tiểu thuyết trinh thám / Higashino Keigo ; Phương Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - (Văn học trinh thám). - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Platina data s523695

21176. Higashino Keigo. Hoa mộng ảo / Higashino Keigo ; H.M dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 398 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 夢幻花 s523439

21177. Higashino Keigo. Hung khí hoàn mỹ / Higashino Keigo ; Vũ Bích Lệ Thuỷ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 336 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 美しき凶器 s522148

21178. Higashino Keigo. Thanh gươm do dự / Higashino Keigo ; Mộc Miên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 475 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 4000b s529740

21179. Higashino Keigo. Vụ án mạng bên hồ : Tiểu thuyết trinh thám / Higashino Keigo ; Nguyễn Phương Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - (Văn học trinh thám). - 155000đ. - 2000b s529584

21180. Higashino Keigo. Vụ án mạng ở lầu quán Kairotei / Higashino Keigo ; Dã Trảng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 288 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 回廊亭殺人事件 s523440

21181. Higashino Keigo. Vụ án mạng ở nhà khách núi Hakuba / Higashino Keigo ; Kuroi Neko dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 333 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 白馬山荘殺人事件 s522145

21182. Hiironoame. Công chúa ma cà rồng quyền năng chỉ muốn có một người em gái mà thôi! / Hiironoame ; Minh hoa: Siso ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 478 tr. ; 19 cm. - 175000đ. - 2000b s533270

21183. Hình khối đáng yêu = Cute shapes : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522004

21184. Hip Hop ở xứ sở của Ellsaby = Hip Hop in the land of Ellsaby = Hip Hop im land von Ellsaby : Truyện tranh : Dành cho trẻ em 6 - 10 tuổi / Minh hoa: Isabelle Müller ; Trương Hồng Quang chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 55000đ. - 5000b s516857

21185. Hiromu. Chitose trong chai Ramune : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hiromu ; Minh hoạ: Raemz ; Suigyo dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 12000b

Vol.1. - 2022. - 430 tr. : tranh vẽ s524819

21186. Hiromu. Chitose trong chai Ramune : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hiromu ; Minh hoạ: Raemz ; Suigyo dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 8000b

Vol.2. - 2022. - 438 tr. : tranh vẽ s533200

21187. Hiroshi Ogiwara. Kim ngư cơ / Hiroshi Ogiwara ; Gin Tori dịch. - H. : Văn học, 2022. - 579 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 2000b s534525

21188. Hoa và Suit : Truyện tranh / Natsuo Ito ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 178 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s520580

21189. Hoài Quan. Kiếm hồn như sơ / Hoài Quan ; Mộc Lam dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 劍魂如初 四部曲

T.1. - 2022. - 423 tr. s512224

21190. Hoài Quan. Kiếm hồn như sơ / Hoài Quan ; Phương Anh dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 劍魂如初 四部曲

T.2. - 2022. - 531 tr. s512225

21191. Hoàng Bội Giai. Minh bay lên / Hoàng Bội Giai ; Quan Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2022. - 391 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 我飞了 s511645

21192. Hoàng Bội Giai. Vũ điệu ong đại / Hoàng Bội Giai ; Đá Trắng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 野蜂飞舞 s511646

21193. Hoàng Minh Luyện. Giác mơ yên bình : Thơ / Hoàng Minh Luyện. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 300b s523982

21194. Hoàng tử Ếch : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523715

21195. Học ăn học nói : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Vân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521039

21196. Học cách chọn lựa - Mang gì khi đi câu cá? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh hoạ: Nấm ; Hà Giang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống cho trẻ). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小奇去钓鱼 s523632

21197. Học cách cư xử = Manners : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thuỳ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511432

21198. Học cách diễn đạt và giao tiếp = Learn to express and communicate : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thuỳ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511427

21199. Học cách "hoà nhập" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Vân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521043

21200. Học cách kiểm soát cảm xúc = Learn to control temper : Truyện tranh :

Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511433

21201. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1: Midoriya Izuku: Khởi đầu. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508833

21202. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2: Tức giận đi, tên một sách vô dụng!. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s508834

21203. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.3: All might. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508835

21204. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.4: Cậu bé sinh ra với tất cả. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508836

21205. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.5: Todoroki Shoto: Khởi đầu. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508837

21206. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.6: Đánh vật. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s511225

21207. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.7: Bakugo Katsuki: Khởi đầu. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s511226

21208. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.8: Yaoyorozu: Trỗi dậy. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s511227

21209. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.9: Người hùng của tôi. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508838

21210. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.10: All for one. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508839

21211. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.11: Kết thúc của khởi đầu - Khởi đầu của kết thúc. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s511228

21212. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.12: Kỳ thi. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s511229

21213. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.13: Cái thứ "Kosei" ấy. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s511230

21214. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.14: Overhaul. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s511231

21215. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.15: Chống lại vận mệnh. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s511232

21216. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.16: Red Riot. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s511233

21217. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.17: Lemillion. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s511234

21218. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.18: Tương lai tươi sáng. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s511235

21219. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.19: Trước thêm lễ hội văn hoá. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s508840

21220. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka

dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.20: Lễ hội văn hoá khai mạc!!. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s511236

21221. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.21: Lí do người anh hùng trụ vững. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s511237

21222. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.22: Thứ được truyền lại. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s511238

21223. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.23: Hỗn chiến. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s511239

21224. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.24: All it takes is one bad day. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s511240

21225. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.25: Shigaraki Tomura: Khởi đầu. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508841

21226. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.26: Trời cao xanh thẳm. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s511241

21227. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa

tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.27: One's justice. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s511242

21228. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.28: Ham muốn huỷ diệt. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s511243

21229. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 15000b

T.29: Bakugo Katsuki: Trỗi dậy. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s520815

21230. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 15000b

T.30: Điều nhảy của Dabi. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s524680

21231. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.1: Đã có ta ở đây. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s530713

21232. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.2: Phán xử. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530714

21233. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ;

Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.3. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s533156

21234. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.4: Gia đình. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s535238

21235. Học yêu thương mỗi ngày : Truyện tranh / Mẹ Chuột Tú ; Bào dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524084

21236. Hoffmann, E. T. A. Kẹp hạt dẻ và vua chuột : Tiểu thuyết / E. T. A. Hoffmann ; Hàn Băng Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The nutcracker and the mouse king s523691

21237. Hoffmann, E. T. A. Chàng Kẹp Hạt Dẻ và Vua Chuột / E. T. A. Hoffmann ; Minh hoạ: Hoàng Giang ; Nhật Vương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 149 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 199000đ. - 2000b s531123

21238. Holeinone, Peter. Chuyện rừng - Cư dân của rừng / Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony Wolf ; Châu Diên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 41 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Il bosco s508473

21239. Holeinone, Peter. Chuyện rừng - Những ông khổng lồ / Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony Wolf ; Châu Diên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 48 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Giganti s508475

21240. Holeinone, Peter. Chuyện rừng
- Thần lùn / Peter Holeinone ; Minh hoạ:
Tony Wolf ; Châu Diên dịch. - H. : Dân trí,
2022. - 41 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 128000đ.
- 3000b

Tên sách tiếng Italia: Gnomi s508476

21241. Holeinone, Peter. Chuyện rừng
- Tiên nữ / Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony
Wolf ; Châu Diên dịch. - H. : Dân trí, 2022.
- 44 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Fate s508474

21242. Hòn đá thần kì : Truyện tranh :
Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Steve Smallman,
Rebecca Elliott ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo
dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. -
(Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng).
- 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wishing stone
s510532

21243. HoneyWorks. Tập tỏ tình /
Nguyên tác: HoneyWorks ; Chắp bút:
Fujitani Toko ; Uyên Chan dịch ; Minh hoạ:
Yamako. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. -
130000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ
s528712

21244. HoneyWorks. Tập tỏ tình /
Nguyên tác: HoneyWorks ; Chắp bút:
Fujitani Toko ; Diễm Diễm dịch ; Minh hoạ:
Yamako. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. -
130000đ. - 2500b

T.2: Câu trả lời ghen tuông. - 2022. -
214 tr. : tranh vẽ s528713

21245. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. -
1000b

T.3. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s515029

21246. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. -
1000b

T.4. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s508036

21247. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung

dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. -
1000b

T.5. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ
s517925

21248. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. -
1000b

T.6. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ
s512526

21249. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. -
1000b

T.7. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s517926

21250. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. -
1000b

T.11. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s528699

21251. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. -
5000b

T.11. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s509450

21252. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. -
5000b

T.13. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s512527

21253. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. -
5000b

T.15. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s516335

21254. Horimiya : Truyện tranh : 13+ /
Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung
dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 295000đ. -
3000b

T.16. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s528702

21255. Hoshi Shinichi. Ấc quỷ chốn thiên đường : Tập truyện ngắn / Hoshi Shinichi ; Hoàng Long dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 500b s528154

21256. Hosseini, Khaled. Ngàn mặt trời rực rỡ / Khaled Hosseini ; Nguyễn Thị Hương Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 456 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: A thousand splendid suns s517357

21257. Hồ Diên Vân. Núi chuột quét / Hồ Diên Vân ; Mặc Thuỷ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 470 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 扫鼠岭 s531363

21258. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa đông / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 365 夜睡前故事 经典故事 s529321

21259. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa hạ / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 365 夜睡前故事 知识故事 s534649

21260. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa thu / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 365 夜睡前故事 香曝故事 s534648

21261. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa xuân / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 365 夜睡前故事 经典故事 s529320

21262. Hồ sơ One piece blue : Grand data file : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thuý Kim dịch. - H. :

Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 4000b s520826

21263. Hồ sơ One piece blue deep : Characters world : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thuý Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 296 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 4000b s520825

21264. Hồ sơ One piece green : Secret pieces : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thuý Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 392 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 4000b s520827

21265. Hồ sơ One piece red : Grand characters : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thuý Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 263 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 4000b s520829

21266. Hồ sơ One piece yellow : Grand elements : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thuý Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 305 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 4000b s520828

21267. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 243 tr. : tranh vẽ s511146

21268. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 263 tr. : tranh vẽ s511147

21269. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ s511148

21270. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 259 tr. : tranh vẽ s511149

21271. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ;
Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 36000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ
s511150

21272. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ;
Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 36000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ
s511151

21273. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ;
Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 36000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 249 tr. : tranh vẽ
s511152

21274. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ;
Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 36000đ. - 2000b

T.8. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ
s511153

21275. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ;
Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18
cm. - 36000đ. - 15000b

T.9. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s516568

21276. Hội chứng mê mộng =
Yumeyume syndrome : Truyện tranh : Dành
cho lứa tuổi 18+ / Kinou ; Tasubaky dịch. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 156 tr. : tranh vẽ ;
18 cm. - 78000đ. - 2000b s520592

21277. Hội diễn văn nghệ : Truyện
tranh / Hae Mĩl ; Phạm Thị Ngọc dịch. - H. :
Mỹ thuật, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm.
- (Candy book). - 52000đ. - 1500b s526021

21278. Hôm nay cậu ấy cũng thật dễ
thương : Truyện dành cho lứa tuổi 15+ /
Quách Tư Đặc ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. -
21 cm. - 129000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 今天的她也是
如此可愛

T.1. - 2022. - 197 tr. : tranh màu
s529811

21279. Hôn nhân hạnh phúc của tôi :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ /
Nguyên tác: Akumi Agitogi ; Tranh: Rito
Kohsaka ; Lady NaNa dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 80000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s535263

21280. Hồng Diêu. Đường thi từ điển =
唐诗词典 : Giải Bạc sách hay của Hội Xuất
bản Việt Nam (2014) / Hồng Diêu. - In lần
thứ 3. Có bổ sung, chỉnh lí. - H. : Văn học,
2022. - 1477 tr. : minh hoạ ; 24 cm. -
990000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Đỗ Văn Thuận. - Phụ
lục: tr. 1271-1426 s512267

21281. Hồng Nương Tử. Tấm vải đỏ /
Hồng Nương Tử ; Nguyễn Thanh An dịch. -
Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 421
tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s530846

21282. Hộp kho báu của lớp 2A2 :
Truyện tranh / Lời: Etsuko Kawashima ;
Minh hoạ: Miki Ito ; Mẹ Ngân Zon dịch. - H.
: Lao động, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19 cm.
- 69000đ. - 2000b s531836

21283. Huệ Khải. Giải mã truyện Tây
Du / Huệ Khải. - In lần thứ 11, có sửa chữa
và tăng bổ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 259 tr. :
minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Anh Dũng. - Phụ
lục: tr. 136-255. - Thư mục: tr. 256-259
s526125

21284. Hugo, Victor. Nhà thờ Đức Bà
Paris / Victor Hugo ; Nhị Ca dịch. - Tái bản.
- H. : Văn học, 2022. - 607 tr. ; 24 cm. -
194000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Notre
Dame de Paris s512366

21285. Hugo, Victor. Nhà thờ Đức Bà
Paris = Notre-Dame de Paris / Victor Hugo ;
Minh hoạ: E. De Beaumont... ; Mai Vũ Minh
Khoa chuyển ngữ. - H. : Văn học, 2022. -
697 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 1800000đ. - 512b
s529469

21286. Hugo, Victor. Nhà thờ Đức Bà
Paris = Notre-Dame de Paris / Victor Hugo ;
Minh hoạ: E. De Beaumont... ; Mai Vũ Minh
Khoa dịch. - H. : Văn học, 2022. - 697 tr. :

tranh vẽ ; 27 cm. - 650000đ. - 2000b
s529468

21287. Hugo, Victor. Những người khốn khổ = Les misérables : Tiểu thuyết / Victor Hugo ; Dịch: Huỳnh Lý... - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 423000đ. - 1000b
T.1. - 2022. - 539 tr. s517403

21288. Hugo, Victor. Những người khốn khổ = Les misérables : Tiểu thuyết / Victor Hugo ; Dịch: Huỳnh Lý... - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 423000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 567 tr. s517404

21289. Hugo, Victor. Những người khốn khổ = Les misérables : Tiểu thuyết / Victor Hugo ; Dịch: Huỳnh Lý... - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 423000đ. - 1000b
T.3. - 2022. - 542 tr. s517405

21290. Hydrangea : Truyện tranh / Monicomic. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 84000đ. - 2500b

T.1: Ngày hoa tú cầu nở. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s534845

21291. Ibuki Yuki. Dệt áng mây trời / Ibuki Yuki ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 480 tr. ; 19 cm. - 178000đ. - 2000b s534823

21292. Ichikawa Takuji. Anh sẽ tìm em trên chiếc xe đạp hồng / Ichikawa Takuji ; Mai Mai dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 296 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 壊れた自転車では僕は< s509102

21293. Ichikawa Takuji. Nơi em quay về có tôi đứng đợi / Ichikawa Takuji ; Thanh Nhã dịch. - H. : Văn học, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s525302

21294. Ichikawa Takuji. Tôi vẫn nghe tiếng em thầm gọi / Ichikawa Takuji ; Mai Khanh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s525301

21295. Ikeido Jun. Hanzawa Naoki / Ikeido Jun ; Trần Phương Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 505 tr. s532520

21296. Ikeido Jun. Hanzawa Naoki / Ikeido Jun ; Nguyễn Kim Hoàng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 486 tr. s532521

21297. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 212 tr. : tranh vẽ s516343

21298. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 218 tr. : tranh vẽ s518104

21299. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s518105

21300. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s518106

21301. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s522896

21302. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s522897

21303. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s526450

21304. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s526451

21305. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ s526452

21306. Ikigami : Tuyển tập những câu chuyện lay động lòng người : Truyện tranh : 18+ / Motoro Mase ; Punpun dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 8000b

T.10. - 2022. - 256 tr. : tranh vẽ s526453

21307. Illustrated classics - Những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Lời: Rosie Dickins ; Minh hoạ: Alan Marks ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 259 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 168000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The usborne fairy tale treasury s515023

21308. Illustrated classics - Những câu chuyện ma hay nhất thế giới : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Lời: Russell Punter, Sam Baer, Abigail Wheatley... ; Minh hoạ: Jose Emroca Flores ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 287 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 168000đ. - 1500b s530562

21309. Imai Messina, Laura. Bọt điện thoại bên rìa thế giới = Quel che affidiamo al vento / Laura Imai Messina ; Phi Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s506646

21310. Imamura Natsuko. Cô gái mặc váy tím / Imamura Natsuko ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 3000b s521931

21311. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh hoạ: Hanagata ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 119000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 411 tr. : tranh vẽ s533229

21312. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh hoạ: Hanagata ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 219000đ. - 400b

T.2. - 2022. - 543 tr. : tranh vẽ s528717

21313. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh hoạ: Hanagata ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 169000đ. - 1600b

T.2. - 2022. - 543 tr. : tranh vẽ s525923

21314. Iori Miyazawa. Dã ngoại nơi mặt sau của thế giới / Iori Miyazawa ; Minh hoạ: Shirakaba ; Nguyễn Dương Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 135000đ. - 2000b

T.1: Hồ sơ thám hiểm kỳ quái của chúng tôi. - 2022. - 361 tr. s522968

21315. Irwin, William. Harry Potter và thế giới phép thuật nhiệm màu / William Irwin, Gregory Bassham ; Sơ Tâm dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ultimate Harry Potter and philosophy: Hogwarts for Muggles s525631

21316. J. Soori. Semantic error - Lỗi Logic : 18+ / J. Soori ; Minh hoạ: Angy ; Bụi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 시맨틱 에러

T.1. - 2022. - 565 tr. : tranh vẽ
s522156

21317. J. Soori. Semantic error - Lỗi Logic : Tiểu thuyết / J. Soori ; Minh hoạ: Angy ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 시맨틱 에러

T.1. - 2022. - 565 tr. s509144

21318. J. Soori. Semantic error - Lỗi Logic : Tiểu thuyết / J. Soori ; Minh hoạ: Angy ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 시맨틱 에러

T.2. - 2022. - 533 tr. s521996

21319. J. Soori. Tăng thông khí : 18+ / J. Soori ; Nguyên tác: Bbounghbangkkyu ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 258000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 372 tr. s514723

21320. J. Soori. Tăng thông khí : 18+ / J. Soori ; Nguyên tác: Bbounghbangkkyu ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 258000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 338 tr. s514724

21321. Jack và cây đậu thần / Lời: Mara Alperin ; Minh hoạ: Mark Chambers ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Truyện cổ tích kinh điển). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Jack and the beanstalk s513994

21322. Jackson, Shirley. Ta vẫn luôn sống trong lâu đài / Shirley Jackson ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: We have always lived in the castle s520267

21323. James, Simone St. Bí ẩn Sun Down / Simone St. James ; Thu Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Sun Down motel s529585

21324. James, Will. Làn khói - Con ngựa chăn bò / Will James ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động,

2022. - 293 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Smoky - The cowhorse s536051

21325. Jang Hae Joo. Mong mẹ hãy yêu lấy chính mình / Jang Hae Joo. - H. : Dân trí, 2022. - 204 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 엄마도 엄마를 사랑했으면 좋겠어. - Tên sách tiếng Anh: Mom, I want you to like yourself s507618

21326. Jang Ryu Jin. Niềm vui và nỗi buồn của công việc = 일의 기쁨과 슬픔 : Tập truyện ngắn / Jang Ryu Jin ; Đặng Lam Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 289 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 3000b s531536

21327. Jansson, Tove. Chiếc mũ của phù thủy : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Trollkartens hatt s515055

21328. Jansson, Tove. Đứa trẻ vô hình : Tập truyện : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 195 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Det osynliga barnet s515060

21329. Jansson, Tove. Gia đình Mumi ở biển : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 234 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Pappan och havet s515056

21330. Jansson, Tove. Mùa đông huyền bí : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 154 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Trollvinter s515058

21331. Jansson, Tove. Mumi và sao chổi : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 202 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Kometen kommer s515059

21332. Jansson, Tove. Ngày hạ chí nguy hiểm : Tập truyện : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Småtrollen och den stora översvämningen s515057

21333. Jansson, Tove. Những cuộc phiêu lưu kì của Mumi bố : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Muminpappans memoarer s515061

21334. Jansson, Tove. Tháng Mười Một ở thung lũng Mumi : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tove Jansson ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 202 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Phần Lan: Sent i November s515054

21335. Jason : Truyện tranh / Tác giả, minh hoạ: Camilla Mick Witz. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - (Truyện ngôn ngữ). - 1000b s523629

21336. Jean say ngủ và Jean chăm đọc : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Ong Ong Ong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Jean qui dort et Jean qui lit s524077

21337. Jenny Kiều. Phụ nữ hiểu biết sẽ có cuộc sống đẳng cấp hơn : Tản văn / Jenny Kiều ; Tiểu Triệu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 有见知识的姑娘, 活得更高级 s525303

21338. Jeong Eun Yoon. Không biết làm sao để trưởng thành / Jeong Eun Yoon ; Hi Kate dịch. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 관참은 어른이되는 법은 잘 모르지만; Tên sách tiếng Anh: I don't know how to be a good adult s506987

21339. Jeong Eun Yoon. Không biết làm sao để trưởng thành / Jeong Eun Yoon ; Hi Kate dịch. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 5000b

Tên sách nguyên bản: 관참은 어른이되는 법은 잘 모르지만; Tên sách tiếng Anh: I don't know how to be a good adult s529299

21340. Jeong Ho Seung. Cá trong chuồng / Jeong Ho Seung ; Trần Hải Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 154 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s513412

21341. Jinyeop. Nhà sư dọn phân chó : Nhà sư và những người bạn đồng hành bốn chân kể câu chuyện cuộc sống / Jinyeop ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The monk who gathers dog dung s531479

21342. Jonasson, Jonas. Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 521 tr. ; 20 cm. - 172000đ. - 2000b s526228

21343. Jonasson, Jonas. Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 515 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 3000b s518207

21344. Joo Young Ha. Cuộc đua hạnh phúc : Dành cho tuổi trưởng thành / Joo

Young Ha ; Cát Đông dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness battle
s535110

21345. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Hương Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 370 tr. : tranh vẽ
s522973

21346. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Thor Koyuki dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 375 tr. : tranh vẽ
s522974

21347. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Wata dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 406 tr. : tranh vẽ
s522975

21348. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Roku dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 382 tr. : tranh vẽ
s522976

21349. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Nguyễn Thị Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 108000đ. - 1000b

T.7. - 2022. - 423 tr. : tranh vẽ
s531971

21350. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Thỏ Koguki dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 375 tr. : tranh vẽ
s531972

21351. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Hoàng Việt

Trân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 128000đ. - 3000b

T.10. - 2022. - 359 tr. : tranh vẽ
s515009

21352. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Ji dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 3000b

T.11. - 2022. - 319 tr. : tranh vẽ
s522977

21353. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Aki dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 1000b

T.12. - 2022. - 335 tr. : tranh vẽ
s534764

21354. Joyce, William. Jack Frost - Cái kết trở thành sự khởi đầu / William Joyce ; Nguyễn Việt Hải dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 367 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những vệt thần tuổi thơ). - 200000đ. - 500b
s534737

21355. Joyce, William. Những vệt thần của tuổi thơ - Bunnymund - Thỏ phục sinh và trứng chiến binh trong lòng Trái đất! / William Joyce ; Hải Anh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 261 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Buồm trắng). - 150000đ. - 500b
s514033

21356. Joyce, William. Những vệt thần của tuổi thơ - Thần Mộng Mơ và cuộc chiến giấc mơ / William Joyce ; Lê Thuý Ái dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 228 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Buồm trắng). - 150000đ. - 500b
s531924

21357. Joyce, William. Những vệt thần của tuổi thơ - Toothiana - Nữ hoàng của binh đoàn Tiên Răng / William Joyce ; Sophia Ngô dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 230 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Buồm trắng). - 150000đ. - 500b
s525910

21358. Joyce, William. Những vệt thần tuổi thơ - Nicholas St. North và trận chiến với vua ác mộng / William Joyce, Laura Geringer ; Hồng Thơm dịch ; William Joyce minh hoạ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 220 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 150000đ. - 500b
s534736

21359. Jugnot, Gérard. Đã đến giờ kể chuyện / Gérard Jugnot ; Minh họa: Mouche Cousue ; Trương Thị An Na dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 121 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s506180

21360. Jung Hankyung. Xin chào người thân quý / Jung Hankyung. - H. : Văn học, 2022. - 256 tr. ; 20 cm. - 112000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 안녕, 소중한 사람 s517243

21361. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.1. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s530646

21362. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.2. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s530647

21363. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.3. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s530648

21364. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.5. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s533186

21365. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.6. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s533187

21366. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.7. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s535270

21367. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.8. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s535271

21368. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.9. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s535272

21369. Kaguya-sama: Cuộc chiến tỏ tình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Aka Akasaka ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 15000b

T.10. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s535273

21370. Kaho Nashiki. Bà ngoại phù thủy và mùa hè tập sự / Kaho Nashiki ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 19 cm. - (Giải thưởng văn học thiếu nhi Niimi Nankichi). - 118000đ. - 2000b s530567

21371. Kaiu Shirai. Miền đất hứa = The promised neverland : Khúc ca xưa của Isabella và Krone / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 70000đ. - 1000b s535320

21372. Kaiu Shirai. Miền đất hứa = The promised neverland : Thư của Norman / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Khánh Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 242 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s535319

21373. Kamara, Mariatu. Miếng xoài hi vọng / Mariatu Kamara, Susan McClelland ; Nhóm học sinh CT Song bằng Quốc tế Olympia - Niên khóa 2019-2023 dịch ; Nguyễn Chí Hiếu h.đ. - H. : Văn học, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The bite of the mango s529227

21374. Kamoshida Hajime. Just because! / Kamoshida Hajime ; Hy Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 286 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1000b s525927

21375. Kanata Yanagino. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới / Kanata Yanagino ; Hoàng Duy Khang dịch ; Minh hoạ: Kususaga Rin. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 最果てのパラディン I - 死者の街の少年

T.1: Cậu bé ở thành phố của người chết. - 2022. - 335 tr. : tranh vẽ s533264

21376. Kanoh Arata. 5 centimet trên giây / Kanoh Arata ; Nguyên tác: Shinkai Makoto ; QC Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 352 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 1000b s516334

21377. Kanoh Arata. Your name - Another side: Earthbound / Kanoh Arata ; Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 288 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 95000đ. - 1000b s528714

21378. Kareno Akira. Tận thế nếu không bạn, anh cứu chúng em nhé? / Kareno Akira ; Minh hoạ: Ue ; Nguyễn Lệ dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 228 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 90000đ. - 3000b s508710

21379. Kawabata Yasunari. Đẹp và buồn : Bản dịch có chỉnh sửa, bổ sung theo nguyên tác tiếng Nhật / Kawabata Yasunari ; Mai Kim Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b

Nobel Văn chương 1968. - Tên sách tiếng Nhật: 美しさと哀しみと s525138

21380. Kawabata Yasunari. Hồ / Kawabata Yasunari ; Uyên Thiễm dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 168 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: みずうみ s529313

21381. Kawabata Yasunari. Tiếng núi / Kawabata Yasunari ; Uyên Thiễm dịch ; Minh hoạ: Tùng Lâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 382 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 25000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 山の音 s525580

21382. Kazantzakis, Nikos. Huyền linh Tâm pháp = Ασκητική : Thiền trình chứng Đạo / Nikos Kazantzakis ; Dịch Anh: Kimon

Friar ; Dịch Việt: Tuệ Hạnh, Phật Điện Hành Tư. - H. : Hồng Đức, 2022. - 362 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b

Dịch từ bản Anh ngữ: Spiritual Exercises: The Saviors of God s514471

21383. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 1800b

T.40. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508058

21384. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 1800b

T.41. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508718

21385. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 1600b

T.42. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508719

21386. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 1600b

T.43. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s512729

21387. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1600b

T.44. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s512730

21388. Kaze Hikaru : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 1500b

T.45. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s512731

21389. Kazuki Sakuraba. Gosick : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kazuki Sakuraba ; Nguyễn Hồng Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 80000đ. - 4000b

T.8: Hoàng hôn của các vị thần *. - 2022. - 370 tr. s515192

21390. Kazuki Sakuraba. Gosick : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kazuki Sakuraba ; Nguyễn Hồng Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 80000đ. - 4000b

T.9: Hoàng hôn của các vị thần **. - 2022. - 262 tr. s515193

21391. Kazumi Yumoto. Khu vườn mùa hạ / Kazumi Yumoto ; Nguyễn Thanh Hà dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b s525276

21392. Kazuo Ishiguro. Một họa sĩ phù thể / Kazuo Ishiguro ; Triều Dương dịch. - H. : Văn học, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: An artist of the floating world s534538

21393. Kazuo Ishiguro. Tàn ngày để lại / Kazuo Ishiguro ; An Lý dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The remains of the day s517373

21394. Keigo Higashino. Ác ý / Keigo Higashino ; An Nhiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 320 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s517873

21395. Keigo Higashino. Những kẻ đáng ngờ / Keigo Higashino ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Văn học, 2022. - 296 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 怪しい人びと s506963

21396. Keigo Higashino. Những người Nhật tử tế / Keigo Higashino ; Ninh Nhân Văn dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 395 tr. ; 19 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 素敵な日本人 s530582

21397. Keigo Higashino. Sau giờ học / Keigo Higashino ; Thuý Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s536533

21398. Keigo Higashino. Thư / Keigo Higashino ; Thu Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 408 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s536686

21399. Kelly Yang. Giấc mơ bên kia đại dương : Dành cho lứa tuổi 11+ / Kelly Yang ; Ngọc Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 386 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b

Giải thưởng văn học ASIAN/PACIFIC American 2019 s509003

21400. Kenji Inoue. Lũ ngốc, bài thi và linh thú triệu hồi / Kenji Inoue ; Trịnh Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: バカとテストと召喚獣

T.12/5. - 2022. - 243 tr. : tranh vẽ s509458

21401. Kenji Inoue. Lũ ngốc, bài thi và linh thú triệu hồi / Kenji Inoue ; Roku dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: バカとテストと召喚獣

T.12. - 2022. - 285 tr. : tranh vẽ s509457

21402. Kepnes, Caroline. Bí mật ẩn giấu / Caroline Kepnes ; Thuý Quỳnh dịch. - H. : Lao động, 2022. - 567 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hidden bodies s520109

21403. Keret, Etgar. Bảy năm làm nên đời người : Dành cho lứa tuổi 16+ / Etgar Keret ; Vũ Lập Nhật dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The seven good years s535099

21404. Kesey, Ken. Bay trên tổ chim cúc cu / Ken Kesey ; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn, Lê Đình Chung. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: One flew over the cuckoo's nest s512311

21405. Kẹt xe lâu quá vậy? : Truyện tranh / Tomoko Ohmura ; Quỳnh Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 38 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - (Ehon thông minh cho trẻ mẫu giáo). - 52000đ. - 2000b s534159

21406. Keyes, Daniel. Hoa trên mộ Algernon / Daniel Keyes ; Lê Khánh Toàn dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 386 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Flowers for Algernon s521933

21407. Kết bạn là một nghệ thuật! = Making friends is an art! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh họa: Bridget A. Barnes ; Nguyễn Trà dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 60 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s524296

21408. Khám phá biển sâu = Under the sea : Dành cho trẻ từ 1 tuổi / Rebecca Weerasekera ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng khám phá = Let's explore). - 60000đ. - 2000b s514781

21409. Khang Thành. Định mệnh dưới mưa : Tiểu thuyết / Khang Thành ; Bình Nguyên dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 567 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 阵雨 s520265

21410. Khayyam, Omar. Thơ Rubaiyat : Song ngữ Anh - Việt / Omar Khayyam ; Nguyễn Viết Thắng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 262 tr. ; 17 cm. - 98000đ. - 1000b s534818

21411. Khâu Diệu Tân. Nhật ký cá sấu : Tiểu thuyết / Khâu Diệu Tân ; Tổ Hình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 鳄鱼手记 s532486

21412. Khi bạn không chơi cùng : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Viết lời: Avril McDonald ; Minh họa: Tatiana Minina ; Hương Mai dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Mạnh mẽ vượt qua cảm xúc tiêu cực). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf is not invited s520539

21413. Khi lo lắng không ngủ được : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Viết

lời: Avril McDonald ; Minh họa: Tatiana Minina ; Hương Mai dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Mạnh mẽ vượt qua cảm xúc tiêu cực). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf was not sleeping s520542

21414. Khi nào "ngôi sao" rơi? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Heidi Howarth, Daniel Howarth ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to catch a falling star s510518

21415. Khi sợ bóng tối : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Viết lời: Avril McDonald ; Minh họa: Tatiana Minina ; Hương Mai dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Mạnh mẽ vượt qua cảm xúc tiêu cực). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf and the shadow monster s520538

21416. Khi thường xuyên sợ hãi : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Viết lời: Avril McDonald ; Minh họa: Tatiana Minina ; Hương Mai dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Mạnh mẽ vượt qua cảm xúc tiêu cực). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf and the baby dragon s520541

21417. Khi tớ lớn lên : Truyện tranh / Ella Bailey ; Vi Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s523199

21418. Khi vô cớ bị bắt nạt : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Viết lời: Avril McDonald ; Minh họa: Tatiana Minina ; Hương Mai dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Mạnh mẽ vượt qua cảm xúc tiêu cực). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The wolf's colourful coat s520540

21419. Khi con bú rống bình : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách

khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách).
- 7000đ. - 3000b s517987

21420. Khi con chơi trốn tìm : Truyện tranh / Marjet Huiberts, Milja Praagman ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 89000đ. - 2000b s530518

21421. Khi con đã lớn rồi : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520700

21422. Khi con trong bồn rửa : Truyện tranh / Marjet Huiberts, Milja Praagman ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 89000đ. - 2000b s530519

21423. Khi con và chiếc ô sắc màu : Truyện tranh / Marjet Huiberts, Milja Praagman ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp hảo hức). - 89000đ. - 2000b s532215

21424. Khóc không phải là xấu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Shen Nuan ; Tranh: Yang Shou Ning ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 3000b s515315

21425. Khốn Y Ngụy Lâu. Chiết chi : Tiểu thuyết / Khốn Y Ngụy Lâu ; Can dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 575 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 折枝 s521939

21426. Khốn Y Ngụy Lâu. Mộng xưa : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Khốn Y Ngụy Lâu ; Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 350 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 旧梦 s514539

21427. Khốn Y Ngụy Lâu. Người bên gối : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Khốn Y Ngụy Lâu ; Mèo Béo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 枕边人 s514540

21428. Không cần lúc nào cũng phải nhất! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Amy Krouse Rosenthal, Scott Magoon ; Thu Huyền dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tớ đặc biệt, bạn cũng thế). - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Straw s518879

21429. Không đứng thứ nhất cũng chẳng sao : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Shen Nuan ; Tranh: Yang Shou Ning ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 3000b s515314

21430. Không nói không chịu được! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Laura Ellen Anderson ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Hãy biết yêu bản thân). - 37000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I don't want to be quiet s510535

21431. Khởi đầu mới là trở về nhà : Truyện tranh / Cocomi ; Bùi Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s515007

21432. Khởi đầu mới từ bữa cơm nhà : Truyện tranh / Cocomi ; Bùi Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s515006

21433. Khu rừng của Niini : Truyện tranh / Shoowa ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 3000b s524861

21434. Khu vườn của Mi-San : Truyện tranh / Kể: James Vollbracht ; Minh họa: Janet Brooke ; Dịch: Tâm Bảo Đan, Huyền Đoàn. - H. : Công Thương, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mishan's garden s528895

21435. Khủng hoảng rôbốt : Truyện tranh / Lời: Kazuto Sanjo ; Minh họa: Yuki Imada ; Nguyễn Kim Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 194 tr. : tranh màu ; 22 cm.

- (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521949

21436. Khủng hoảng rừng : Truyện tranh / Lời: Yasunari Eshi ; Minh hoạ: Yasunori Okada ; Tổng Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521947

21437. Khủng hoảng về đại dương và môi trường toàn cầu : Truyện tranh / Yasukazu Koya ; Minh hoạ: Yasunori Okada ; Tổng Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 192 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521950

21438. Khủng hoảng về điện : Truyện tranh / Lời: Yasunari Eshi ; Minh hoạ: Noriaki Nagai ; Dương Thuỳ Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521948

21439. Khủng hoảng về động vật : Truyện tranh / Lời: Yasunari Eshi ; Minh hoạ: Tatsuyoshi Kobayashi ; Thuỳ Vương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521953

21440. Khủng hoảng về khủng long : Truyện tranh / Lời: Kazuto Sanjo ; Minh hoạ: Kenji Sugawara ; Dương Thuỳ Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 194 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521951

21441. Khủng hoảng về lốc xoáy : Truyện tranh / Lời: Kazuto Sanjo ; Minh hoạ: Shinji Hikino ; Phan Mai Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521954

21442. Khủng hoảng vũ trụ : Truyện tranh / Lời: Kazuto Sanjo ; Minh hoạ: Atsushi Kamikawa ; Nguyễn Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 193 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Truyện tranh Tri thức khoa học). - 129000đ. - 2000b s521952

21443. Khủng long luôn trì hoãn : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / A. H.

Benjamin, Nick East ; Tomi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay nuôi dưỡng tâm hồn). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Storytime - In a minute, mum s526991

21444. Khủng long lười biếng : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517981

21445. Khủng long tập viết sách : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Greg Gormley, Dean Gray ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: All about allosaurus s510525

21446. Khương Chi Ngư. Eo thon nhỏ : Tiểu thuyết / Khương Chi Ngư ; Lưu Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 607 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Văn học Amun). - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 青梅七粉田 s523613

21447. Khuru Trì. Quý ngài định kiến : Tiểu thuyết : 18+ / Khuru Trì ; Red de Ed dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 388 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 偏见先生 s529739

21448. Kịch múa rối của chú Charles = Mr. Charles' puppet show : Truyện tranh / Kim Jin Suk ; Minh hoạ: Lee Dong Jun. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - (Truyện nhân cách). - 1000b s523628

21449. Kierkegaard, Søren. Nhật ký kẻ mị tình / Søren Kierkegaard ; Quế Sơn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 192000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Forførerens Dagbog. - Tên sách tiếng Anh: The seducer's diary s534271

21450. Kiến con biết bay : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520683

21451. Kii's first adventure: Moon moon, where are you? / Written, ill.: Raindeer. - H. : Vietnam Women, 2022. - 35 p. : ill. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500 copies s521533

21452. Kiki. Bị đuổi khỏi nhóm anh hùng, tôi muốn sống tự do tự tại ở Vương đô / Kiki ; Minh hoạ: Kinta ; Vi Vũ dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 494 tr. : tranh vẽ s531954

21453. Kiki. Bị đuổi khỏi nhóm anh hùng, tôi muốn sống tự do tự tại ở Vương đô / Kiki ; Minh hoạ: Kinta ; Vi Vũ dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 567 tr. : tranh vẽ s531955

21454. Kiki. Bị đuổi khỏi nhóm anh hùng, tôi muốn sống tự do tự tại ở Vương đô / Kiki ; Minh hoạ: Kinta ; Vi Vũ dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 535 tr. : tranh vẽ s509973

21455. Kiki. Bị đuổi khỏi nhóm anh hùng, tôi muốn sống tự do tự tại ở Vương đô / Kiki ; Minh hoạ: Kinta ; Vi Vũ dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 209000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 711 tr. : tranh vẽ s517930

21456. Kim Ae Ran. Xuân qua hạ đến / Kim Ae Ran ; Hương Anh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn Quốc: 바깥은여름 s523561

21457. Kim Man Jung. Giấc mơ chín tầng mây / Kim Man Jung ; Dịch: Jeon Hye Kyung, Lý Xuân Chung ; Phạm Văn Các h.đ., dịch thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 진경한, 정규복 s506175

21458. Kim Ngư Tương. Tổ bày với nhân gian / Kim Ngư Tương ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 人间告白. - Tên thật tác giả: Lý Cẩm s531504

21459. Kim, Gene. Dự án Phượng hoàng = The phoenix project : Câu chuyện về Devops và chìa khoá thành công cho mọi doanh nghiệp công nghệ / Gene Kim, Kevin Behr, George Spafford ; Minh Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 541 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b s520218

21460. King, Stephen. Gã hề ma quái / Stephen King ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 339000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 867 tr. s509819

21461. King, Stephen. Gã hề ma quái / Stephen King ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 299000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 682 tr. s509820

21462. King, Stephen. Học viện = The institute / Stephen King ; 1980 Novel dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 686 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s529651

21463. King, Stephen. Nghĩa địa thú cưng = Pet sematary / Stephen King ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 590 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s523611

21464. King, Stephen. Thị kiến = The shining / Stephen King ; Dịch: Phạm Hồng Anh, Thành Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 588 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b s536362

21465. King, Stephen. Vụ ám sát cuối cùng = Billy summers / Stephen King ; Huyền Thanh dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 706 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s523612

21466. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.20. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s508066

21467. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.21. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s508734

21468. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.22. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ
s508735

21469. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.23. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ
s512743

21470. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.24. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s512744

21471. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.25. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ
s512745

21472. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.26. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s516348

21473. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.27. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ
s516349

21474. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.28. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ
s518114

21475. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.29. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ
s518115

21476. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.30. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s522893

21477. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.31. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s522894

21478. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.32. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s526455

21479. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.33. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s526456

21480. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.34. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s526457

21481. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.35. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s526458

21482. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 5000b

T.36. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ
s531758

21483. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4500b

T.37. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s531759

21484. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4500b

T.38. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s531760

21485. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.39. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s531761

21486. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.40. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s531762

21487. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b

T.41. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s534782

21488. Kinney, Jeff. Nhật ký cậu bé siêu thân thiện = Diary of an awesome friendly kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Minh Vũ dịch. - H. : Văn học. - 22 cm. - 96000đ. - 2000b

T.2: Rowley phiêu lưu ký. - 2022. - 339 tr. : tranh vẽ s517283

21489. Kinney, Jeff. Nhật ký cậu bé siêu thân thiện = Diary of an awesome friendly kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Minh Vũ dịch. - H. : Văn học. - 22 cm. - 96000đ. - 2000b

T.3: Những chuyện ly kỳ. - 2022. - 357 tr. : tranh vẽ s517284

21490. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát = Diary of a wimpy kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 22 cm. - 96000đ. - 3500b

T.15: Cái kết khó lường = The deep end. - 2022. - 359 tr. : tranh vẽ s517281

21491. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát = Diary of a wimpy kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 22 cm. - 96000đ. - 3000b

T.16: Trùm cuối = Big shot. - 2022. - 383 tr. : tranh vẽ s517282

21492. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát = Diary of a wimpy kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Nguyễn Diệu Linh dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 55000đ. - 10000b

T.17: Bim toang. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s529230

21493. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh hoạ: Tomoseshunsaku ; Hoàng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 380 tr. : tranh vẽ s522965

21494. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh hoạ: Tomoseshunsaku ; Thu Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 358 tr. : tranh vẽ s522966

21495. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh hoạ: Tomoseshunsaku ; Cẩm Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 366 tr. : tranh vẽ s524860

21496. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh hoạ: Tomoseshunsaku ; Thu Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 353 tr. : tranh vẽ s530536

21497. Kipling, Rudyard. Kim / Rudyard Kipling ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 354 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 1500b s516692

21498. Kipling, Rudyard. Những thuyền trưởng can đảm : Tiểu thuyết / Rudyard Kipling ; Việt Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s523675

21499. Kjelgaard, Jim. Con chó đèo St. Bernard / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 129 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rescue dog of the high pass. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524390

21500. Kjelgaard, Jim. Con hươu đen / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The black fawn. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s524391

21501. Kjelgaard, Jim. Cỗ xe lạc lối / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 145000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The loss wagon. - Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.1. - 2022. - 205 tr. s524386

21502. Kjelgaard, Jim. Cỗ xe lạc lối / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 145000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The loss wagon. - Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.2. - 2022. - 193 tr. s524387

21503. Kjelgaard, Jim. Hi Jolly! / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 130000đ. - 2500b

Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.1. - 2022. - 116 tr. s524388

21504. Kjelgaard, Jim. Hi Jolly! / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - (Nhịp đập hoang dã). - 130000đ. - 2500b

Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.2. - 2022. - 93 tr. s524389

21505. Klune, T. J. Ngôi nhà bên bờ biển xanh thẳm / T. J. Klune ; Minh họa: Red Nose Studio ; Jack Frogg dịch. - H. : Thế

giới, 2022. - 632 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 174000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The house in the cerulean sea s513756

21506. Kōbō Abe. Khuôn mặt người khác / Kōbō Abe ; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s507871

21507. Koichi Neko. World teacher / Koichi Neko ; Minh họa: Nardack ; Dịch: Rimoka, Hoàng Gia. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 146000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 467 tr. : tranh vẽ s512533

21508. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511141

21509. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511142

21510. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s511143

21511. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511144

21512. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511145

21513. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /

Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s515160

21514. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s520813

21515. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.12. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s524679

21516. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.13. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s530706

21517. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.14. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s530707

21518. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.15. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s533153

21519. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /
Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.16. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s535229

21520. K-on! : Truyện tranh / Kakifly ;
Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 69000đ.
- 2000b

T.1. - 2022. - 114 tr. : tranh vẽ
s534841

21521. K-on! : Truyện tranh / Kakifly ;
Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 69000đ.
- 2000b

T.2. - 2022. - 114 tr. : tranh vẽ
s534842

21522. K-on! : Truyện tranh / Kakifly ;
Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 69000đ.
- 2000b

T.3. - 2022. - 116 tr. : tranh vẽ
s534843

21523. K-on! : Truyện tranh / Kakifly ;
Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 69000đ.
- 2000b

T.4. - 2022. - 118 tr. : tranh vẽ
s534844

21524. Kondo Fumie. Một nửa chiếc
va li / Kondo Fumie ; Phương Dung dịch. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 313 tr. ; 21 cm. -
130000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: スーツ
ケースの半分は s523378

21525. Koontz, Dean. Đôi mắt trũng
sâu = The eyes darkness : Tiểu thuyết / Dean
Koontz ; Đặng Nguyên Giang dịch. - H. :
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 441 tr. ; 21 cm. -
229000đ. - 2000b s517154

21526. Kosaka Ruka. Chỉ cần ta còn
sống / Kosaka Ruka ; Hạnh Nguyễn dịch. -
H. : Thế giới, 2022. - 357 tr. ; 18 cm. -
122000đ. - 2000b s507572

21527. Koushi Tachibana. Date a live :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Koushi Tachibana ;
Minh họa: Tsunako ; Touno Shi dịch. - H. :
Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 128000đ. - 2000b

T.13: Nia creation. - 2022. - 361 tr. :
tranh vẽ s530537

21528. Koushi Tachibana. Date a live:
Encore : Dành cho lứa tuổi 18+ / Koushi
Tachibana ; Minh họa: Tsunako ; Tài Thịnh
dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 108000đ.
- 2000b

T.4. - 2022. - 329 tr. : tranh vẽ
s520595

21529. Kousuke Sawamura. Tiệm cắt
tóc lúc nửa đêm / Kousuke Sawamura ; Minh
họa: Gemi ; Annie dịch. - H. : Thanh niên,

2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 2000b
s523569

21530. Koyoharu Gotouge. Thanh gươm diệt quỷ - Cánh bướm khuyết : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Koyoharu Gotouge, Aya Yajima ; Blahira dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 196 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s515190

21531. Koyoharu Gotouge. Thanh gươm diệt quỷ - Đoá hoa hạnh phúc : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Koyoharu Gotouge, Aya Yajima ; Mèo Xám dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 196 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s515191

21532. Kuji Furumiya. Ghi chép của tôi - Người nhìn thấy em sẽ biến mất vào ngày mai / Kuji Furumiya ; Thuý Lương dịch ; Minh hoạ: Natsu Asami. - H. : Dân trí, 2022. - 375 tr. ; 18 cm. - 133000đ. - 2500b s528600

21533. Kuji Furumiya. Hồi ức không tên = Unnamed memory / Kuji Furumiya ; Minh hoạ: Chibi ; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch ; Rei h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 169000đ. - 2500b

T.1: Nguyệt lam phù thuỷ và hoàng tử bị nguyên rủa. - 2022. - 459 tr. : tranh vẽ s530540

21534. Kwon Rabin. Tôi muốn về nhà dù cho đang ở nhà : Ốc sên thật hạnh phúc vì có cả ngôi nhà trên lưng / Kwon Rabin ; Hà Hương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 십애 있는 도집에 가고 싶어 s512323

21535. Kỳ án siêu nhiên : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kyo Shirodaira ; Minh hoạ: Chashiba Katase ; Phương Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s531771

21536. Kỳ án siêu nhiên : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kyo Shirodaira ; Minh hoạ: Chashiba Katase ; Phương Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s531772

21537. Kỳ án siêu nhiên : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kyo Shirodaira ; Minh hoạ: Chashiba Katase ; Phương Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s531773

21538. Kỳ án siêu nhiên : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kyo Shirodaira ; Minh hoạ: Chashiba Katase ; Phương Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 169 tr. : tranh vẽ s531774

21539. Kỳ án siêu nhiên : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kyo Shirodaira ; Minh hoạ: Chashiba Katase ; Phương Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ s534780

21540. Kỳ nghỉ hè đáng nhớ - Niềm vui quanh ta : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lời: Marie Tibi ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - Les grandes vacances s523723

21541. Kỳ nghỉ tuyệt vời! : Truyện tranh / Patricia Geis ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Buen viaje! s505779

21542. Kỳ Tử. Một nửa ngọt ngào, một nửa đau thương : Tiểu thuyết / Kỳ Tử ; Lưu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 515 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 半是蜜糖半是伤 s534600

21543. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - In lần thứ 3.

- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ s518130

21544. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s508061

21545. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 99000đ. - 20000b

T.10. - 2022. - 228 tr. : tranh vẽ s516359

21546. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s508715

21547. Kỵ Kinh Nam Khứ. Đùng nhặt bạn trai trong thùng rác : Tiểu thuyết / Kỵ Kinh Nam Khứ ; Hạ Trì dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 不要在垃圾桶里捡男朋友

T.1. - 2022. - 517 tr. s536468

21548. La Fontaine, Jean de. Thơ ngụ ngôn La Fontaine : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Văn Vĩnh dịch ; Minh hoạ: Ngô Mạnh Quỳnh. - H. : Văn học, 2022. - 145 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 79000đ. - 1500b s512210

21549. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 214000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 779 tr. s534633

21550. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 611 tr. s525313

21551. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa : Tiểu thuyết chương hồi / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức

Niệm. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 350000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 385 tr. s517399

21552. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 214000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 771 tr. s534634

21553. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 619 tr. s525314

21554. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa : Tiểu thuyết chương hồi / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 350000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 401 tr. s517400

21555. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 623 tr. - Thư mục: tr. 623 s525315

21556. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa : Tiểu thuyết chương hồi / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 350000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 415 tr. s517401

21557. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa : Tiểu thuyết chương hồi / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. ; Sửa chữa, giới thiệu: Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 350000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 415 tr. s517402

21558. Là người hay sói : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Haruhira Moto ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ s534773

21559. Là người hay sói : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Haruhira Moto ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 148 tr. : tranh vẽ s534774

21560. László, Krasznahorkai. Vũ điệu quỷ Satan / Krasznahorkai László ; Giáp Văn Chung dịch. - H. : Văn học, 2022. - 374 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hungary: Sátántangó s517270

21561. Lạc An. Ông Ba Bị và những đứa trẻ trong mơ / Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 45000đ. - 1500b s532835

21562. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.1. - 2022. - 514 tr. : tranh vẽ s514735

21563. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.2. - 2022. - 502 tr. : tranh vẽ s514736

21564. Lagerlof, Selma. Cuộc phiêu lưu kì diệu của Nils Holgersson : Dành cho lứa tuổi 6+ / Selma Lagerlof ; Cẩm Nhung dịch ; Minh hoạ: Vũ Duy Nghĩa. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 488 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Thụy Điển. Tác phẩm chọn lọc). - 100000đ. - 2000b

Dịch theo bản tiếng Pháp: Le merveilleux voyage de Nils Holgersson à travers la Suède s515062

21565. Lam hoả diệt quỷ : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 17+ / Kazue Kato ; Đạm Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.25. - 2022. - 271 tr. : tranh vẽ s511254

21566. Lam Lâm. Áo giác : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Lam Lâm ; Tịch Nguyệt

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 502 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 错觉 s536465

21567. Lam Lâm. Yêu muộn : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Lam Lâm ; Khanh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 486 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 迟爱 s536467

21568. Làm dâu nhà sói : Chuyện về đám cưới giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 狼への嫁入り~異種婚姻譚 s507621

21569. Làm dâu nhà sói : Cuộc hôn nhân giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Y học, 2022. - 200 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 2000b s530492

21570. Làm dâu nhà sói : Cuộc hôn nhân giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 狼への嫁入り~異種婚姻譚 s512547

21571. Làm gì khi bị điểm kém? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521036

21572. Làm sao đây Danny? - Kỳ nghỉ của siêu anh hùng tập sự : 9 phiên bản của một câu chuyện : Truyện tranh nhập vai tương tác / Ganit, Adir Levy ; Minh hoạ: Mat Sadler ; Nga Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 85 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quyền năng lựa chọn siêu cấp). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What should Danny do? On vacation s523865

21573. Làm sao đây Danny? - Một ngày của siêu anh hùng tập sự : 9 phiên bản của một câu chuyện : Truyện tranh nhập vai tương tác / Ganit, Adir Levy ; Minh hoạ: Mat

Sadler ; Nga Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 69 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Quyền năng lựa chọn siêu cấp). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What should Danny do? s523866

21574. Làm sao đây Danny? - Siêu anh hùng tập sự đến trường : 8 phiên bản của một câu chuyện : Truyện tranh nhập vai tương tác / Ganit, Adir Levy ; Minh hoạ: Mat Sadler ; Nga Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 73 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Quyền năng lựa chọn siêu cấp). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What should Danny do? School day s523864

21575. Làm sao đây Darla? - Truyện kể ngoài không gian của phi hành gia tập sự : 8 phiên bản của một câu chuyện : Truyện tranh nhập vai tương tác / Ganit, Adir Levy ; Minh hoạ: Doro Kaiser ; Nga Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 75 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Quyền năng lựa chọn toả sáng). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What should Darla do? s523202

21576. Lange, Tove Krebs. Chuyến phiêu lưu vào thế giới cổ tích : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tove Krebs Lange ; Tuệ Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 50000đ. - 2000b s535579

21577. Lắng nghe tiếng nắng : Truyện tranh / Fumino Yuki ; Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s512528

21578. Lắng nghe tiếng nắng : Truyện tranh / Fumino Yuki ; Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2: Kể về hạnh phúc. - 2022. - 303 tr. : tranh vẽ s512529

21579. Lâu Vũ Tình. Thất tịch không mưa : Tiểu thuyết / Lâu Vũ Tình ; Cẩm Ninh dịch. - In lần thứ 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 319 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s513422

21580. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Arsène Lupin tái xuất : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguy

Thanh Tuyên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 407 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The golden triangle s506959

21581. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Arsène Lupin tái xuất : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguy Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 407 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The golden triangle s534628

21582. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Bí ẩn nút chai pha lê : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Văn học, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The crystal stopper s506960

21583. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Bí ẩn nút chai pha lê : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguyễn Quang Huy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: The crystal stopper s534627

21584. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Cây kim rỗng : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguy Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The hollow needle. - Phụ lục: tr. 330 s512353

21585. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Đối đầu với Herlock Sholmès : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Đình Minh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Arsène Lupin versus Herlock Sholmès. - Phụ lục: tr. 306 s512354

21586. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Lời thú tội : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Nguy Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn

học, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: The confessions of Arsène Lupin. - Phụ lục: tr. 326 s512357

21587. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Mật mã 813 : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Ngụy Thanh Tuyên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: 813 s506958

21588. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Người đàn bà bí ẩn : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Văn học, 2022. - 347 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The mystery woman s506961

21589. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Người đàn bà bí ẩn : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguyễn Quang Huy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 347 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The mystery woman s534626

21590. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Những cuộc phiêu lưu kỳ lạ : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Dịch: Đinh Minh Hương, Nguyễn Ngọc Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: The extraordinary adventures of Arsène Lupin, gentleman - burglar. - Phụ lục: tr. 273-274 s512355

21591. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Răng cợn : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Dịch: Phạm Phan Anh, Đinh Minh Hương. - H. : Văn học, 2022. - 547 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The teeth of the tiger s506957

21592. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Vụ chơi khăm ngài triệu phú : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc, Francis de Croisset, Edgar Jepson ; Đinh Minh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3.

- H. : Văn học, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Arsène Lupin. - Phụ lục: tr. 354 s512356

21593. Lee Ki Ho. Hay là cứ xin lỗi : Câu chuyện lạ kỳ về cái giá của lời xin lỗi : Tiểu thuyết / Lee Ki Ho ; Trần Hải Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn Quốc: 사과는 잘해요 s537341

21594. Lee Kkoch Nim. Ai rồi cũng tìm được hạnh phúc / Lee Kkoch Nim ; Huyền Bùi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 231 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Luck is on its way for you s518049

21595. Lee Kkoch Nim. Những lá thư gửi quá khứ / Lee Kkoch Nim ; Cẩm Nhung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 242 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I will cross time for you s518048

21596. Lee Miye. Bách hoá giấc mơ của ngài Dollargut : Giấc mơ bạn đặt hiện đang hết hàng / Lee Miye ; Hồng Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 달리구트 꿈 백화점 s526692

21597. Leeuwen, Joke van. Khi bỏ tố biến thành bụi cây : Tình yêu thương của trẻ thơ xoa dịu thế giới / Joke van Leeuwen ; Thi Zinsmeister Ngô dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 49000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Toen mijn vader een struik werd s513425

21598. Lefteri, Christy. Người nuôi ong thành Aleppo = The beekeeper of Aleppo / Christy Lefteri ; Nhất Diệp dịch. - H. : Văn học, 2022. - 423 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s525187

21599. Leng... keng... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn phương tiện giao thông : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu.

- H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ấm thanh quanh bé). - 39000đ. - 2000b s513361

21600. Levy, Marc. Hoàng hôn của bảy mãnh thú / Marc Levy ; Thiên Thạch dịch ; Tranh: Pauline Lévêque. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 401 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le crépuscule des fauves s529902

21601. Lên rừng khám phá = Exploring the forest : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522005

21602. Lên trên và xuống dưới : Truyện tranh / Viết lời: Bạch Băng ; Minh hoạ: Seu Je Man ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s532650

21603. Lênh đênh theo dòng xanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Magnus Weightman ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 78000đ. - 2000b s525469

21604. Liên minh tinh quái / Mac Barnett, Jory John ; Minh hoạ: Kevin Cornell ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The terrible two go wild

T.3: Mùa hè tuyết vùi. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s529239

21605. Lily kết bạn mới : Truyện tranh / Viết, minh hoạ: Isabel van Duijne ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 60 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Lily maakt nieuwe vriendjes s534375

21606. Linda Locke. Những câu chuyện tò mò của bé - Con có thể đánh trả khi bị bắt nạt không? : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Linda Locke ; Minh hoạ: Chloe Chang ; Đặng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. -

28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Can I hit back at a bully? s531517

21607. Linda Locke. Những câu chuyện tò mò của bé - Liệu con có già đi không? : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Linda Locke ; Minh hoạ: Chloe Chang ; Đặng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Will I grow old? s531516

21608. Linda Locke. Những câu chuyện tò mò của bé - Tại sao con lại là con một? : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Linda Locke ; Minh hoạ: Chloe Chang ; Đặng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why am I a lonely only? s531518

21609. Linda Locke. Những câu chuyện tò mò của bé - Tại sao mẹ suốt ngày nói "không" thế? : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Linda Locke ; Minh hoạ: Chloe Chang ; Đặng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why do you always say no? s531519

21610. Linda Locke. Những câu chuyện tò mò của bé - Tại sao mọi người lại khóc vì hạnh phúc? : Dành cho độ tuổi từ 3 - 9 / Linda Locke ; Minh hoạ: Chloe Chang ; Đặng Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why do people cry when they are happy? s531515

21611. Lindgren, Astrid. Lũ trẻ làng Ôn Æ / Astrid Lindgren ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 138 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 54000đ. - 1500b s530747

21612. Lindgren, Astrid. Pippi tất dài / Astrid Lindgren ; Vũ Hương Giang dịch. -

H. : Văn học, 2022. - 396 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thụy Điển: Boken om Pippi langstrump s525299

21613. Lindgren, Astrid. Pippi tất dài / Astrid Lindgren ; Vũ Hương Giang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 396 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thụy Điển: Boken om Pippi langstrump s534607

21614. Links : Truyện tranh : 17+ / Natsuki Kizu ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 222 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 78000đ. - 5000b s533226

21615. Llosa, Mario Vargas. Thành phố và lũ chó / Mario Vargas Llosa ; Lê Xuân Quỳnh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 458 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 555b

Tên sách nguyên bản: La ciudad y los perros s512374

21616. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Lương Thanh Nguyệt dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 326 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: White fang s528300

21617. London, Jack. Nanh trắng : Tiểu thuyết / Jack London ; Lương Thanh Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: White fang s529309

21618. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã / Jack London ; Dịch: Lâm Hoài, Võ Quang. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 259 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s512304

21619. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã : Tiểu thuyết / Jack London ; Trần Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s525305

21620. London, Jack. Tiếng gọi nơi hoang dã = The call of the wild / Jack London ; Hoàng Hà Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s507035

21621. London, Jack. Tiếng gọi nơi hoang dã = The call of the wild / Jack London ; Hoàng Hà Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s507036

21622. Long Thất. Hoàng hôn dựa khóm trúc dài : 18+ / Long Thất ; Ngọc Thiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 575 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s531122

21623. Look back : Truyện tranh : 16+ / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 143 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 10000b s531775

21624. Lostetter, Marina. Mù bão hộ lúc ác tâm trời dậy trong bóng tối nửa đêm : Ác tâm trời dậy trong bóng tối / Marina Lostetter ; Bích Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 669 tr. ; 24 cm. - 310000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The helm of midnight s532763

21625. Lovecraft, H. P. Lời hiệu triệu của Cthulhu : Tuyển tập / H. P. Lovecraft ; Nguyễn Thành Long dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 251 tr. ; 23 cm. - 80000đ. - 2000b s509012

21626. Lô Trần Trần. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trần Trần ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wish you a happy birthday; Tên sách tiếng Trung: 祝你生日快乐;

T.1: Tình bạn thật đáng quý. - 2022. - 159 tr. : tranh màu s511377

21627. Lô Trần Trần. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trần Trần ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Fear not, take flight; Tên sách tiếng Trung: 陪你展翅高飞

T.2: Lòng dũng cảm dẫn tới thành công. - 2022. - 167 tr. : tranh màu s511378

21628. Lô Trần Trần. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời:

Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's be brave and march forward; Tên sách tiếng Trung: 一起勇敢向前走

T.3: Nuôi dưỡng ước mơ. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s511379

21629. Lô Trân Trân. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Become your better self; Tên sách tiếng Trung: 邁向更好的自己

T.4: Cùng đi tới ngày mai tươi sáng. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s511380

21630. Lỗ Tấn. Truyện ngắn Lỗ Tấn / Trương Chính dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 290 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 285-290 s511131

21631. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s520582

21632. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.1: Raijin and office worker. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s509467

21633. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s514996

21634. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s520583

21635. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s514997

21636. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s520584

21637. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s530687

21638. Lôi thần và nhân viên văn phòng = Raijin and office worker : Truyện tranh : 16+ / Rena ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 66000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s520585

21639. Lộng Thanh Phong. Ảnh đế và đoá hải đường cao quý của cậu : 18+ / Lộng Thanh Phong ; Bạch Ngọc Sugar dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 299000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 538 tr. s531119

21640. Lộng Thanh Phong. Ảnh đế và đoá hải đường cao quý của cậu : 18+ / Lộng Thanh Phong ; Bạch Ngọc Sugar dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 299000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 498 tr. s531120

21641. Lột độc, lột độc : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517976

21642. Lời yêu thương của mẹ : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Amelia Hepworth ; Tranh: Gavin Scott ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mummy and me s532690

21643. Lợn con cầu thả : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520698

21644. Lợn con dậy muộn : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517979

21645. Lợn con đang làm gì đấy nhỉ? : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520702

21646. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530709

21647. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s530710

21648. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s533150

21649. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s535246

21650. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.6. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s535247

21651. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa

; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s537839

21652. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Cát Tường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s535248

21653. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s537840

21654. Lớp học rừng rợn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Emi Ishikawa ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 210 tr. : tranh vẽ s537841

21655. Lục Dã Thiên Hạc. Dior tiên sinh / Lục Dã Thiên Hạc ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 274000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Trung: 迪奥先生

T.1. - 2022. - 414 tr. s514725

21656. Lục Dã Thiên Hạc. Dior tiên sinh : 16+ / Lục Dã Thiên Hạc ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 274000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 469 tr. s514726

21657. Lục Dã Thiên Hạc. Thần mộc cào bắt tận : Tiểu thuyết / Lục Dã Thiên Hạc ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 166000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神木挠不尽

T.1. - 2022. - 500 tr. s508262

21658. Lục Dã Thiên Hạc. Thần mộc cào bắt tận / Lục Dã Thiên Hạc ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 166000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神木挠不尽

T.2. - 2022. - 509 tr. s512066

21659. Lục Mang Tinh. Nhật ký chăm sóc thú cưng / Lục Mang Tinh ; Mạc Dương Minh Khuê dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 494 tr. ; 21 cm. - 166000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 萌宠记 s534330

21660. Luộc trứng hay rán trứng? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Khuất Minh Nguyệt ; Lời: Vũ Ngọc Quế ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532985

21661. Luy-xiêng chú chim cánh cụt ở xứ sở mặt trời : Truyện tranh / Jean-Marc Mathis ; Dịch: Đặng Minh Quân, Lê Trúc An. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 58000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Lucien le pingouin au pays du soleil s523002

21662. Luy-xiêng và chú người tuyết cô độc : Truyện tranh / Jean-Marc Mathis ; Dịch: Đặng Minh Quân, Lê Trúc An. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 58000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Lucien et le bonhomme de neige sauvage s523001

21663. Luy-xiêng, cậu sẽ bị ăn thịt mất : Truyện tranh / Jean-Marc Mathis ; Dịch: Đặng Minh Quân, Lê Trúc An. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 46 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 58000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Lucien, tu vas te faire manger! s523000

21664. Lư Tư Hạo. Dám mơ lớn, đừng hoài phí tuổi trẻ / Lư Tư Hạo ; Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿有人陪你颠沛流离 s524221

21665. Lư Tư Hạo. Dám mơ lớn, đừng hoài phí tuổi trẻ / Lư Tư Hạo ; Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿有人陪你颠沛流离 s513446

21666. Lư Tư Hạo. Đêm trước bình minh / Lư Tư Hạo ; Thuý An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 2000b s532526

21667. Lư Tư Hạo. Đừng cúi đầu mà khóc, hãy ngẩng đầu mà đi / Lư Tư Hạo ; Tú Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 308 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你也走了很远的路吧 s517151

21668. Lư Tư Hạo. Trời sinh vụng về hãy bù đắp bằng sự kiên trì / Lư Tư Hạo ; Thuý An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 361 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 离开前请叫醒我. - Phụ lục: tr. 354-361 s535043

21669. Lương Sảng. Khi bạn vừa bận vừa đẹp, còn sợ chi được mất : Tản văn / Lương Sảng ; Celia Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 314 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 当你又忙又美, 何惧患得患失 s512352

21670. Lưu Liễm Từ. Hậu cung Như Ý truyện / Lưu Liễm Từ ; Quá Khách dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 后宫如懿传 T.1. - 2022. - 468 tr. s529258

21671. Lưu Thị Thu Hiền. Giáo trình Đọc hiểu văn bản văn học Nga : Dùng cho hệ Cử nhân Sư phạm Ngữ văn / Lưu Thị Thu Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi chương s529563

21672. Lưu Từ Hân. Sét hòn - Từ thần trên sa mạc Gobi / Lưu Từ Hân ; Lê Xuân Hồng dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 475 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 求状内电 s529597

21673. Lý Ái Linh. Càng mạnh mẽ, càng dịu dàng / Lý Ái Linh ; Mai Dung dịch.

- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 越女王, 越少女 s517155

21674. Lý Khôi. Từ vũ trụ đến trái tim - Những thông điệp yêu thương / Lý Khôi ; Từ Khâm dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 173 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 谢谢你出现, 这一生我很喜欢 s524093

21675. Lý Lê Thu. Nghiên cứu so sánh văn học kĩ nữ của Kim Vân Sở và Liễu Như Thị / Lý Lê Thu ; Dịch: Bùi Phan Anh Thư... - H. : Hồng Đức, 2022. - 497 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 478-482. - Thư mục: tr. 483-497 s528181

21676. Lý Thanh Thiện. Một mình vẫn toả sáng, cũng có thể yêu thương cả thế giới : Tản văn / Lý Thanh Thiện ; Moyidfr dịch. - H. : Văn học, 2022. - 324 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 能一个人精彩, 也能与全世界相爱 s506968

21677. Lý Thượng Long. U mê và tỉnh táo / Lý Thượng Long ; Giang Hạ dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 当你又忙又累, 必须人间清醒 s529583

21678. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s515159

21679. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s516495

21680. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s516496

21681. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s520804

21682. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.6. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s520805

21683. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s524671

21684. Ma vương bảo mẫu = The devil is not so black as he is painted : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kousuke Iijima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.8. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s524672

21685. Machan tóc dài : Truyện tranh / Hoko Takadono ; Dịch, h.đ.: Lê Hiền, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 40000đ. - 5000b s524849

21686. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s536697

21687. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.2. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534292
21688. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.3. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534293
21689. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.4. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534294
21690. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.5. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534295
21691. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.6. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534296
21692. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.7. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534297
21693. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.8. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534298
21694. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b
T.9. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s508361
21695. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.10. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s534299
21696. Magic Kaito : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Gosho Aoyama ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 32000đ. - 4000b
T.1. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s524761
21697. Magic Kaito : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Gosho Aoyama ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 32000đ. - 4000b
T.2. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s524762
21698. Magic Kaito : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Gosho Aoyama ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 32000đ. - 4000b
T.3. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s524763
21699. Magic Kaito : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Gosho Aoyama ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 32000đ. - 4000b
T.4. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524764
21700. Magic Kaito : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Gosho Aoyama ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 32000đ. - 4000b
T.5. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s524765
21701. Mahokaru Numata. Trái tim của quỷ / Mahokaru Numata ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 346 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s516908
21702. Mai Mochizuki. Holmes ở Kyoto : Dành cho lứa tuổi 16+ / Mai Mochizuki ; Ninh Nhân Văn dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 75000đ. - 3500b
T.5: Yến tiệc của Sherlockian và bão tố mùa xuân. - 2022. - 374 tr. - Thư mục: tr. 373-374 s511268
21703. Mai Mochizuki. Holmes ở Kyoto : Dành cho lứa tuổi 16+ / Mai Mochizuki ; Ninh Nhân Văn dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 85000đ. - 3000b
T.6: Nổi thấp thơm non xanh. - 2022. - 366 tr. s530615
21704. Mãi mãi là bạn / Jeroen Hoogerwerf, Petra Heezen ; Quỳnh Trang

dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp háo hức). - 56000đ. - 1500b s529827

21705. Mái ấm của cún cưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Katie Harnett ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 44000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Monty and the Poodles s509089

21706. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - H. : Văn học, 2022. - 696 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đồi người). - 319000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Sans famille s529222

21707. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 673 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s517361

21708. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 663 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1000b s512351

21709. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2022. - 461 tr. ; 24 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 150000đ. - 2000b s520983

21710. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Nguyễn Vị Hà Linh dịch ; Giang Hà Vị h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 531 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Sans famille s515787

21711. Malot, Hector. Không gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; Lê Việt Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 643 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s525326

21712. Malot, Hector. Trong gia đình / Hector Malot ; Mai Hương dịch ; Huỳnh Lý h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 394 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s512313

21713. Malot, Hector. Trong gia đình / Hector Malot ; Mai Hương dịch ; Huỳnh Lý h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 363 tr.

: tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s512350

21714. Malot, Hector. Trong gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; Thành Đạt dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: En famille s520264

21715. Mamoru Hosoda. Ame & Yuki - Những đứa con của sói / Mamoru Hosoda ; Thu Hương dịch ; Bảo Nam h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 1000b s516333

21716. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. AWM tuyệt địa cầu sinh / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Sam Lương dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 144500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: AWM[绝地求生]

T.1. - 2022. - 454 tr. s512067

21717. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. AWM tuyệt địa cầu sinh / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Sam Lương dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 144500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: AWM[绝地求生]

T.2. - 2022. - 462 tr. s512068

21718. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. Năm ấy vạn dặm tìm đường phong hầu : 18+ / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 329000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 当年万里觅封侯

T.1. - 2022. - 444 tr. s514737

21719. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. Năm ấy vạn dặm tìm đường phong hầu : 18+ / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 329000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 当年万里觅封侯

T.2. - 2022. - 403 tr. s514738

21720. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. Nhớ ra tên tôi chưa? : 16+ / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Ying

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 129500đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 想起我叫什么了吗

T.1. - 2022. - 382 tr. s514727

21721. Mạn Mạn Hà Kỳ Đa. Nhớ ra tên tôi chưa? : 16+ / Mạn Mạn Hà Kỳ Đa ; Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm.. - 129500đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 想起我叫什么了吗

T.2. - 2022. - 414 tr. s514728

21722. Mana là sói : Tranh truyện Ehon Nhật Bản / Yukiko Tanemura ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 60000đ. - 3000b s511474

21723. Mandino, Og. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the world / Og Mandino ; Dịch: Đoàn Phạm Gia Phú, Lê Thị Ngọc Hà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 294 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b s528204

21724. Mandino, Og. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the world / Og Mandino ; Dịch: Đoàn Phạm Gia Phú, Lê Thị Ngọc Hà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b s514783

21725. Mann, Thomas. Chết ở Venice : Tiểu thuyết / Thomas Mann ; Nguyễn Hồng Vân dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 149 tr. ; 20 cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 73000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Der tod in Venedig. - Phụ lục: tr. 141-149 s531547

21726. Mantel, Hilary. Đến đoạn đầu đài / Hilary Mantel ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 486 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Bring up the bodies s525118

21727. Mao Hậu. Tượng tâm : Tiểu thuyết : 18+ / Mao Hậu ; Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 279000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 匠心

T.1. - 2022. - 415 tr. s509125

21728. Mao Hậu. Tượng tâm : Tiểu thuyết : 18+ / Mao Hậu ; Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 279000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 匠心

T.2. - 2022. - 382 tr. s509126

21729. Marshall, Kate Alice. Đi qua bóng tối = Rules for vanishing : Tiểu thuyết / Kate Alice Marshall ; Phan Trung Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 55 tr. ; 20 cm. - 210000đ. - 1500b s518146

21730. Martel, Yann. Cuộc đời của Pi : Tiểu thuyết / Yann Martel ; Trịnh Lữ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Life of Pi. - Phụ lục cuối chính văn s529310

21731. Martin, Madeline. Hiệu sách cuối cùng ở London : Tiểu thuyết về chiến tranh thế giới thứ hai / Madeline Martin ; Phương Hạ dịch. - H. : Văn học, 2022. - 402 tr. ; 21 cm. - 18000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The last bookshop in London s525205

21732. Maruyama Kugane. Overlord / Maruyama Kugane ; Minh họa: So Bin ; Duy Long dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 160000đ. - 7000b

T.6: Những anh hùng Vương quốc. - 2022. - 523 tr. s531896

21733. Mather, Adriana. Âm ảnh biển sâu / Adriana Mather ; Kiều Hoà dịch. - H. : Văn học, 2022. - 482 tr. ; 21 cm. - (Cách treo cổ một phù thủy; Ph.2). - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Haunting the deep s534524

21734. Maugham, W. Somerset. Tâm mạng hoa / W. Somerset Maugham ; Dịch: 1980 Novel, Hoài Anh. - H. : Thanh niên, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s523558

21735. Maupassant, Guy de. Sáng trăng / Guy de Maupassant ; Lê Hồng Sâm

dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 185 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Clair de lune s524207

21736. Máy bay yêu thương : Truyện tranh / Jeroen Hoogerwerf, Géwout Esselink ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 56000đ. - 1500b s528248

21737. Mặc Bảo Phi Bảo. Một đời một kiếp, Giang Nam lão / Mặc Bảo Phi Bảo ; Tổ Hình dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 423 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一生一世, 江南老 s512106

21738. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.1. - 2022. - 446 tr. s525576

21739. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.2. - 2022. - 391 tr. s521927

21740. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.3. - 2022. - 483 tr. s525577

21741. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thanh Du dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.1. - 2022. - 455 tr. s521928

21742. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mạc Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.5. - 2022. - 391 tr. s518400

21743. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mạc Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.6. - 2022. - 366 tr. s523379

21744. Mặt trăng may áo mới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh, lời: Di Di ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532986

21745. Mầm cây xao động : Truyện tranh : 18+ / Naka Nakaoka ; Minh Hằng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 204 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 4000b s530703

21746. McCourt, Frank. Tro tàn của Angela / Frank McCourt ; Dịch: Nguyễn Bích Lan, Hoàng Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 522 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Angela's ashes s524235

21747. McCullough, Colleen. Những con chim ẩn mình chờ chết = The thorn birds / Colleen McCullough ; Trung Dũng dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 565 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1500b s526231

21748. McQuiston, Casey. Red, White & Royal Blue / Casey McQuiston ; Mai Trang dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 431 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b s512108

21749. Mérimée, Prosper. Những lá thư từ Tây Ban Nha / Prosper Mérimée. - H. : Văn học, 2022. - 231 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Lettres adressées d'Espagne s512194

21750. Mẹ có phải là mẹ của con? = Are you my mother? : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / P. D. Eastman ; Ngân Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 63 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s517188

21751. Mẹ đâu rồi? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 80000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Mummy, Mummy, Where are you? s524081

21752. Mẹ đi vắng rồi, bố con mình cùng vẽ thôi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514768

21753. Mẹ đi vắng rồi, bố con mình cùng vẽ thôi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Tạ Như ; Tranh: Nghiêm Sáng ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Bạn thân của tớ là... Bố). - 20000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我和爸爸系列 s514769

21754. Mẹ giặt đồ ngày mây : Truyện tranh : Đọc cho bé từ 2 tuổi trở lên / Wakiko Sato ; Na Nã Nã Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 19x26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 63000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Washing - Crazy ma flies the big kite s534813

21755. Mẹ yêu con : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Helen Foster James ; Minh họa: Petra Brown ; Dịch: Thái Khôi, Mỹ Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương cho con). - 30000đ. - 3000b s515309

21756. Mẹ yêu con : Truyện tranh / Ronne Randall ; Minh họa: Peter Scott ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515760

21757. Mẹ yêu con biết chừng nào! : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Caroline Pellissier, Virginie Aladjidi ; Tranh: Thierry Manes ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Je t'aime tant s514041

21758. Mẹ yêu con hơn cả... : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Marcy Kelman ; Minh họa: Gareth Llewellyn ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: I love you more than s524291

21759. Medina, Meg. Nhấn pê đan và... tiến : Dành cho lứa tuổi 9+ / Meg Medina ; Hà Ly dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 359 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Văn học thiếu nhi Mỹ). - 90000đ. - 2000b s516675

21760. Meersch, Maxence van der. Thế xác và tâm hồn : Giải thưởng Viện Hàn lâm Pháp năm 1943 / Maxence van der Meersch ; Dịch: Phan Minh Hồng, Mai Thái Lộc ; H.đ., bổ sung: Tuyết Minh, Châu Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 687 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Văn học kinh điển). - 388000đ. - 1000b s529342

21761. Melville, Herman. Moby Dick - Cá voi trắng : Dành cho lứa tuổi 13+ / Herman Melville ; Hugo Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 725 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 1500b s516691

21762. Mèo con hào hiệp : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520730

21763. Mèo con mãi chơi : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa

toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520704

21764. Mèo con muốn làm bác sĩ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mã Thuý La, Mạch Hiểu Phạm ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 130 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Bồi dưỡng EQ, tăng cường IQ; T.2). - 89000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 親子晚安故事集1, 親子晚安故事集2 s506100

21765. Mèo con thích ăn cá : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. - 3000b s520703

21766. Messner, Kate. Mia và trang trại dê của nội : Dành cho lứa tuổi 11+ / Kate Messner ; Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 305 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s530758

21767. Metz, Melinda. Nhân duyên... mèo định = Talk to the paw / Melinda Metz ; Lan Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 455 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 3000b s529084

21768. Miaki Sugaru. Ba ngày hạnh phúc / Miaki Sugaru ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s528697

21769. Miaki Sugaru. Đau ời bay đi! / Miaki Sugaru ; Minh họa: E9L ; Hồng Phúc dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 337 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 120000đ. - 4000b s515035

21770. Michael, Morpurgo. Bình nhĩ Peaceful : Dành cho lứa tuổi 11+ / Morpurgo Michael ; Ngữ Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Giải thưởng Văn học Blue Peter 2005 s509001

21771. Michiko Aoyama. Cacao ngày thứ năm / Michiko Aoyama ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 128000đ. - 2000b s514104

21772. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.2: Kiểm soát. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s515018

21773. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.3: Đạp tan!. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s515019

21774. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.4: Mình muốn sống. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515020

21775. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.5: Đào tẩu. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s522988

21776. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.6: B06-32. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s522989

21777. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.7: Quyết định. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522990

21778. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.11: Kết cục. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s530545

21779. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.13: Vị vua nơi thiên đường. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s522991

21780. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.15: Chào mừng đến "lối vào". - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s522992

21781. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.16: Lost boy. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s522993

21782. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.18: Never be alone. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522994

21783. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b

T.20: Vượt lên số phận. - 2022. - 232 tr. : tranh vẽ s522995

21784. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.1: Mong bạn trở thành phiên bản hoàn hảo nhất. - 2022. - 227 tr. s524115

21785. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch:

Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s524785

21786. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s530721

21787. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s530722

21788. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 7000b

T.4. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s530723

21789. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 7000b

T.5. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s530724

21790. Migi & Dali : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nami Sano ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s533189

21791. Mikage Eiji. Chiếc hộp rỗng và Maria lần 0 / Mikage Eiji ; Minh họa: Tetsuo ; Maarubi dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 98000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 290 tr. : tranh vẽ s515030

21792. Miko - "Edo rắc rối ký" : Truyện tranh : 3+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526496

21793. Miko - Nhóc tí lớp 1 : Miko selection khổ rộng : For every girl 6+ / Eriko

Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 126 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 3000b s508078

21794. Miko - Nhóc tí lớp 1 : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 126 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 3000b s526497

21795. Miko selection : 10 câu chuyện hay nhất của Eriko Ono : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s506312

21796. Miko selection : 10 câu chuyện hay nhất của Eriko Ono : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526490

21797. Miko selection - Blue : 10 câu chuyện hay nhất do độc giả bình chọn : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526494

21798. Miko selection - Cười bể bụng : Tuyển tập 10 truyện mắc cười nhất : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 185 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s506313

21799. Miko selection - Cười bể bụng : Tuyển tập 10 truyện mắc cười nhất : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526491

21800. Miko selection - Girl : Tuyển tập 10 truyện con gái hay nhất : Truyện tranh : 3+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526492

21801. Miko selection - Love : 10 câu chuyện tình cảm hay nhất : Truyện tranh : 3+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 20000đ. - 3000b s526493

21802. Miko! Tất tần tật : Tuyển tập mới và hay nhất về nhóc Miko!! : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 5000b s526495

21803. Miko! Tất tần tật : Tuyển tập những câu chuyện hay nhất / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 10000b s508056

21804. Miku Ito. Hướng dẫn sử dụng mẹ / Lời: Miku Ito ; Tranh: Makiko Sato ; Tổng Hương dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động, 2022. - 130 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 2000b s520201

21805. Miku Ito. Hướng dẫn sử dụng mẹ / Lời: Miku Ito ; Tranh: Makiko Sato ; Tổng Hương dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2022. - 130 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tổ ong mật). - 59000đ. - 2000b s529133

21806. Mikulka, Alois. Cánh cửa thần kì : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Alois Mikulka ; Bình Slavická dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 56 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Séc: Kouzelná dvířka s525032

21807. Miller, Madeline. Circe / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 527 tr. ; 23 cm. - 200000đ. - 2000b s525030

21808. Miller, Madeline. Trường ca Achilles / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 443 tr. ; 23 cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The song of Achilles s511406

21809. Miller, Sarah. Quý cô nóng nảy : Hành trình khai mở tâm trí Helen Keller / Sarah Miller ; Thu Giang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s529802

21810. Minato Kanae. Chuộc tội / Minato Kanae ; Vương Hải Yến dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật Bản: 贖罪 s514717

21811. Minato Kanae. Thiếu nữ / Minato Kanae ; Mai Khanh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 320 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 少女 s523384

21812. Mine. Hành trình trở thành nhà thám hiểm của chàng lính đánh thuê bản hàn / Mine ; Minh hoạ: Peroshi ; Kam Tròn dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 食い詰め傭兵の幻想奇譚1

T.1. - 2022. - 318 tr. : tranh vẽ s517927

21813. Mine. Hành trình trở thành nhà thám hiểm của chàng lính đánh thuê bản hàn / Mine ; Minh hoạ: Peroshi ; Kam Tròn dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 食い詰め傭兵の幻想奇譚2

T.2. - 2022. - 383 tr. : tranh vẽ s531936

21814. Mingyu Park. Bánh xốp : Tiểu thuyết / Mingyu Park ; Nghiêm Thị Thu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 2000b s513421

21815. Minh Tran Huy. Những kẻ tuyệt vọng = Les inconsolés / Minh Tran Huy ; Thuận dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 317 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s532525

21816. Minh sẽ trở nên xinh đẹp hơn : Cuốn cẩm nang tình bạn cho lứa tuổi mới lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Lời: Baeai ; Minh hoạ: Orangetoon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I'm going to be pretty! s520369

21817. Misaki. Kỳ nghỉ dưỡng của chàng quý tộc ôn hoà / Misaki ; Minh hoạ: Sando ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 179000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 638 tr. : tranh vẽ s514074

21818. Misaki. Kỳ nghỉ dưỡng của chàng quý tộc ôn hoà / Misaki ; Minh hoạ: Sando ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 196000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 631 tr. : tranh vẽ s525960

21819. Misaki. Tạm biệt trời xanh / Misaki ; Vân Hà dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 258 tr. ; 19 cm. - 116000đ. - 2000b s507571

21820. Misaki Ichijo. Đêm nay đầu tình yêu này biến mất khỏi thế gian / Misaki Ichijo ; Satoukibi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 348 tr. : ảnh ; 18 cm. - 129000đ. - 2500b s530506

21821. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of Otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Haseo dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 127000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です」

T.1. - 2022. - 511 tr. s507582

21822. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of Otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です」

T.3. - 2022. - 639 tr. : tranh vẽ s509972

21823. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of Otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です」

T.4. - 2022. - 485 tr. : tranh vẽ s514083

21824. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of Otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です」

T.5. - 2022. - 390 tr. : tranh vẽ s517929

21825. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of Otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です

T.6. - 2022. - 375 tr. : tranh vẽ s534801

21826. Mishima Yukio. Kim các tự / Mishima Yukio ; Nguyễn Văn Thực dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 金閣寺 s516901

21827. Mitchell, Margaret. Cuốn theo chiều gió = Gone with the wind / Margaret Mitchell ; Vũ Kim Thư dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 963 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s512370

21828. Miya Kazuki. Cuộc nổi dậy của cô nàng mọt sách : Tôi sẽ làm mọi cách để trở thành thủ thư! / Miya Kazuki ; Minh hoạ: Yuu Shiina ; Trung Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 154000đ. - 2000b

Ph.1: Con gái của người lính I. - 2022. - 479 tr. : tranh vẽ s514116

21829. Miya Kazuki. Cuộc nổi dậy của cô nàng mọt sách : Tôi sẽ làm mọi cách để trở thành thủ thư! / Miya Kazuki ; Minh hoạ: Yuu Shiina ; Trung Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 165000đ. - 2000b

Ph.1: Con gái của người lính II. - 2022. - 533 tr. : tranh vẽ s524885

21830. Miyabe Miyuki. Ngụy chứng của Solomon / Miyabe Miyuki ; Trần An An dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 330000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ソロモンの偽証 T.1: Vụ án. - 2022. - 645 tr. s523135

21831. Mizuki Harada. Ngôi nhà trông về phía biển & chuyện ngày sau / Mizuki Harada ; Như Nữ dịch. - H. : Văn học, 2022. - 666 tr. ; 21 cm. - 265000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 666 s534527

21832. Mizuki Tsujimura. Anh đào nở hoa / Mizuki Tsujimura ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Văn học, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s534822

21833. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515175

21834. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515176

21835. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1500b

T.10. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s515177

21836. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s508790

21837. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.12. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s508791

21838. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.13. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s511166

21839. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.14. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s511167

21840. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.15. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s515178

21841. Mob psycho 100 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.16. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s515179

21842. Mob Psycho 100: Reigen ngoại cảm sư linh cấp max 131 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / One ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 30000đ. - 5000b s533191

21843. Modiano, Patrick. Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối / Patrick Modiano ; Cao Việt Dũng dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 153 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dans le café de la jeunesse perdue s512321

21844. Molière. Trưởng giả học làm sang / Molière ; Tuấn Đô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 160 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le Bourgeois gentilhomme. - Phụ lục: tr. 155-160 s511129

21845. Momo đi đâu vội thế? : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động,

2022. - 26 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s511683

21846. Momo và Ken - Cùng học đi về sinh, vui hơn xem hoạt hình : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Kayo Takatera ; Tranh: Momomi Sako ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 17x18 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 1500b s530590

21847. Món quà bí mật của Suza / Hirono Takako ; Bảo Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp hảo hức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ねぼすけスーザのおかいもの s529836

21848. Món quà của thiên sứ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Higuchi Michiko ; Trâm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 40000đ. - 3000b s524846

21849. Món quà dành tặng thỏ con : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lucy Barnard ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hurry home, Harriet! s510529

21850. Món quà "hiện tại" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nishi Singhal ; Minh họa: Lera Munoz ; Thanh Thảo dịch ; H.đ.: Nguyễn Thu Thảo, Bùi Trà My. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kết nối với chính mình). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A friendship story: Heart & mind s532965

21851. Mong ước của người nông dân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Vương Nguyên Dung, Trần Duy Lâm ; Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp. Học cách tôn trọng). - 30000đ. - 2000b s511455

21852. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515027

21853. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 68000đ. - 6000b
T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s517916

21854. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 4000b
T.3. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s528700

21855. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 68000đ. - 6000b
T.4. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s522807

21856. Montgomery, Frances Trego. Billy / Frances Trego Montgomery ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Billy Whiskers' kids or; Day and Night

T.2: Night và Day. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s511071

21857. Montgomery, Frances Trego. Billy / Frances Trego Montgomery ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Billy Whiskers, Jr.. - Bút danh dịch giả: Roger Vu

T.3: Billy nhỏ. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s524392

21858. Montgomery, Frances Trego. Billy / Frances Trego Montgomery ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Billy Whiskers' travels

T.4: Thời thơ ấu. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s524393

21859. Montgomery, Lucy Maud. Rilla dưới mái nhà bên ánh lửa : Tiểu thuyết / Lucy Maud Montgomery ; Huyền Vũ dịch. -

H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 512 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 4000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Rilla of Ingleside s511609

21860. Morgenstern, Susie. Bà ngoại thời @ / Susie Morgenstern ; Trần Thị Khánh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Im@mie s529176

21861. Morita Kiseitsu. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level MAX lúc nào chẳng hay / Morita Kiseitsu ; Minh họa: Benio ; Mai dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: スライム倒して300年、知らないうちにレベルMAXになってました 11

T.11. - 2022. - 478 tr. : tranh vẽ s525958

21862. Morpurgo, Michael. Ông Noel : Dành cho trẻ 5+ tuổi / Michael Morpurgo ; Minh họa: Jim Field ; Thương Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Bảo vệ hành tinh xanh). - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandpa christmas s531125

21863. Morris, Heather. Thợ xăm ở Auschwitz / Heather Morris ; Lan Huê dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 382 tr. : ảnh ; 21 cm. - 148000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The tattooist of Auschwitz s529308

21864. Morrison, Toni. Mắt nào xanh nhất / Toni Morrison ; Thiên Nga dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The bluest eye s513456

21865. Mộc Hề Nương. Truyện ma không hồi kết : 18+ / Mộc Hề Nương ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 470 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 无尽诡事 s514576

21866. Mộc Hề Nương. Xông vào lối âm dương : Tiểu thuyết / Mộc Hề Nương ; Tổ Tổ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 大撞阴阳路

T.1. - 2022. - 534 tr. s536466

21867. Mộc Qua Hoàng. Vừa tỉnh dậy thì nghe nói tôi kết hôn rồi / Mộc Qua Hoàng ; Vương Bạch Thạch dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一觉醒来听说我结婚了

T.1. - 2022. - 397 tr. s523099

21868. Mộc Qua Hoàng. Vừa tỉnh dậy thì nghe nói tôi kết hôn rồi / Mộc Qua Hoàng ; Vương Bạch Thạch dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一觉醒来听说我结婚了

T.2. - 2022. - 389 tr. s523100

21869. Mộc Qua Hoàng. Vừa tỉnh dậy thì nghe nói tôi kết hôn rồi : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Vương Bạch Thạch dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一觉醒来听说我结婚了

T.3. - 2022. - 446 tr. s529063

21870. Môn đồ : Truyện tranh / Tiểu Xuyên Công Tử, Manh A Công Tử ; Nguyễn Hương dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 门徒

T.6: Đại sư huynh. - 2022. - 223 tr. : tranh màu s509686

21871. Môn đồ : Truyện tranh / Tiểu Xuyên Công Tử, Manh A Công Tử ; Hy dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 门徒

T.7: Sư phụ giả. - 2022. - 223 tr. : tranh màu s517787

21872. Môn đồ : Truyện tranh / Tiểu Xuyên Công Tử, Manh A Công Tử ; Hy

dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 门徒

T.8. - 2022. - 224 tr. : tranh màu s525647

21873. Mộng Tiêu Nhị. Đường một chiều : Tiểu thuyết / Mộng Tiêu Nhị ; Tiểu Triệu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 127500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 单行道

T.1. - 2022. - 420 tr. s517139

21874. Mộng Tiêu Nhị. Đường một chiều / Mộng Tiêu Nhị ; Tiểu Triệu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 127500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 单行道

T.2. - 2022. - 387 tr. s517140

21875. Một cuộc đua : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Ruth Wielockx ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s535187

21876. Một đã là nhiều : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3+ / Văn Thị Mượn ; Minh hoạ: Pierre Pratt ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: One is a lot s534945

21877. Một gà vì mọi gà, mọi gà vì một gà! : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Christian Heinrich ; Dịch: Minh Phúc, Quốc Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Un poule tous, tous poule un! s524078

21878. Một ngày bên Wilbur Robinson : Truyện tranh / William Joyce ; Nguyệt Mỹ dịch ; Lê Duy Nam h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Buồm Trắng). - 100000đ. - 1000b

Nguyên tác của bộ phim hoạt hình: Meet the Robinsons s517166

21879. Một ngày của bạch tuộc : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ;

Tranh: Michiko Kaito. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20x20 cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 7000b s523617

21880. Một ngày của Bin = Bin's day : Truyện tranh / Lời: Im Hyun Hee ; Tranh: Art Factory. - H. : Thanh niên, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện nhân cách = Personality book). - 1000b s529609

21881. Một ngày của cảnh sát : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Ruth Wielockx ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s535186

21882. Một ngày của phi công : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Ruth Wielockx ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s535188
Tên sách tiếng Anh: Pim pilot

21883. Một ngày của xe cứu hộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s509051

21884. Một ngày đầy tiếng cười : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh họa: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535292

21885. Một nơi của riêng tôi : Truyện tranh / Pippa Goodhart, Rebecca Crane ; Vi Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My very own space s523197

21886. Một thìa yêu thương... : Truyện tranh / Patricia Geis ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Una cucharadita para... s505777

21887. 111 bài thơ Đường tuyển chọn / Lý Thân, Liễu Tông Nguyên, Trần Tử

Ngang... ; Lam Sơn ch.b. ; Đông Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 165000đ. - 2000b s528724

21888. Một và đôi / Viết lời: Liang Ying ; Minh họa: Zhao Guangyu ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s532648

21889. Mơ đẹp nhé, mẹ yêu con / Lời: Marcy Kelman ; Minh họa: Gavin Scott ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sweet dream, I love you s524289

21890. Mùa đông của cá con : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Trương Chu Kiến Minh ; Lời: Tôn Ấu Thâm ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532993

21891. Mùa xuân của nước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kaname Kurosawa ; Khiếu Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 161 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 79000đ. - 2000b s520579

21892. Mực Qua. Hồ sơ tâm lý học - Tâm thần hay kẻ điên / Mực Qua ; Tú Phương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 439 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 疯人说: 精神病院医生手记 s529587

21893. Müller, Herta. Nhịp thờ chao nghiêng / Herta Müller ; Đỗ Phương Thủy dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Atemschaudel s529925

21894. Murdock, Catherine Gilbert. Kể truy tầm thánh tích : Dành cho lứa tuổi 9+ / Catherine Gilbert Murdock ; Võ Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Giải thưởng Newbery Honor 2018 s509002

21895. Mutsumi Ishii. Thế giới trong quả trứng / Mutsumi Ishii ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Văn học, 2022. - 230 tr. ; 19 cm. - 118000đ. - 2000b s528703

21896. Mười ngón chân xinh, đôi bàn chân nhỏ = Ten little toes, two small feet : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Lời: Kristy Dempsey ; Minh họa: Jane Massey ; Quỳnh Trâm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 49000đ. - 2000b s532679

21897. Mười ngón tay xinh, đôi bàn tay nhỏ = Ten little fingers, two small hands : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Lời: Kristy Dempsey ; Minh họa: Jane Massey ; Quỳnh Trâm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 49000đ. - 2000b s532678

21898. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Bé tiên cá ơi! : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed: Little Mermaid s514643

21899. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Giáng sinh của Kỳ lân con : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed: Little unicorn's Christmas s514642

21900. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Khủng long con ơi! : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed: Little Dinosaur s514646

21901. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Kỳ lân con ơi! : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris

Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed: Little Unicorn s514645

21902. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Quái vật bé bỏng : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed: Little monster s514644

21903. Mười phút nữa đến giờ đi ngủ: Sinh nhật của Kỳ lân con : Truyện tranh : 12 tháng + / Rhiannon Fielding ; Minh họa: Chris Chatterton ; Anh Tô biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - (Rủ rì trước giờ đi ngủ). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten minutes to bed : Little unicorn's birthday s514641

21904. Müller, Isabelle. Con gái của chim Phượng Hoàng - Hy vọng là con đường của tôi = Phönixtochter - Die Hoffnung war mein Weg / Isabelle Müller ; Trương Hồng Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 381 tr. : ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 2000b s508316

21905. My little inferno : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nemui Asada ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s514994

21906. My little inferno : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nemui Asada ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s514995

21907. Mỹ vị hàm ngục : Truyện tranh : 16+ / Kuji Ryoko ; Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 88000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s520516

21908. Mỹ vị hàm ngực : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 70000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s522808

21909. Mỹ vị hàm ngực : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 3000b
T.6. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s531895

21910. Mỹ vị hàm ngực : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 70000đ. - 3000b
T.8. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s534757

21911. Nagako Suzuki. Món quà từ cửa sổ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Nagako Suzuki ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s517524

21912. Nagira Yuu. Ngủ ngon, hẹn mai nhé / Nagira Yuu ; Minh hoạ: Oyamada Ami ; Takara dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s517074

21913. Nagira Yuu. Ngủ ngon, hẹn mai nhé / Nagira Yuu ; Takara dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s511850

21914. Nam đình cốc vi : Truyện tranh dành cho lứa tuổi 15+ / Mặc Phi ; Yoko dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 谷围南亭
T.7. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s523380

21915. Nam Hào thượng phong : Truyện tranh / Bồ Lăng Ni ; Mey dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 105000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 南号尚风
T.1. - 2022. - 158 tr. : tranh màu s534300

21916. Nam Hào thượng phong : Truyện tranh / Bồ Lăng Ni ; Mey dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 120000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 南号尚风
T.2. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s534301

21917. Nam Lang. Chuyện lạ ở bệnh viện tư nhân Hiệp Tê đường Đồng Hoa Trung : Tiểu thuyết / Nam Lang ; Gia Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 464 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 桐花中路私立协济医院怪谈 s514722

21918. Nanao. Miền đất hứa - Hồi ức về đồng đội = The promised neverland / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh hoạ: Posuka Demizu ; Tiểu thuyết: Nanao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 190 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 4000b s528708

21919. Nàng gà ngủ trong rừng : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Anh Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La poule au bois dormant s530559

21920. Nàng tiên cá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523712

21921. Nào mình cùng lên xe buýt : Truyện tranh / Michelle Hollaar, Daniëlle Schothorst ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18x24 cm. - (Hộp háo hức). - 56000đ. - 1500b s530523

21922. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.1: Uzumaki Naruto. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508842

21923. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ;

Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.2: Vị khách khó ưa. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s520754

21924. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.3: Ước mơ...!!. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s520755

21925. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.4: Cây cầu mang tên người anh hùng!!. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s520756

21926. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.5: Đấu thủ!!. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s520757

21927. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.5: Đấu thủ!!. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s508843

21928. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.6: Quyết tâm của Sakura!!. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s508844

21929. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.7: Con đường duy nhất...!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520758

21930. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.7: Con đường duy nhất...!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508845

21931. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.9: Neji và Hinata. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s520759

21932. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.10: Ninja kiệt xuất...!!. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s520760

21933. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.14: Hokage vs. Hokage!!. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s520761

21934. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.16: Tiêu diệt làng Lá: Kết thúc!!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520762

21935. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.18: Quyết định của Tsunade!!. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s520763

21936. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.21: Không thể tha thứ!!. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s520764

21937. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.22: Chuyển sinh...!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520765

21938. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.24: Nguy-Nguy-Nguy!!. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s520766

21939. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.25: Anh và em. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520767

21940. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.26: Ngụy tử biệt...!! - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520768

21941. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.28: Naruto về làng!! - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524630

21942. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.29: Kakachi VS. Hachi!! - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s508846

21943. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.30: Bà Chiyo & Sakura. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524631

21944. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.31: Tâm niệm gửi gắm!! - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s508847

21945. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.32: Hướng tới Sasuke!! - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s520769

21946. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.33: Nhiệm vụ tuyệt mật...!! - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s520770

21947. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.34: Khoảnh khắc gặp lại...!! - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520771

21948. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.35: Cặp đôi mới!! - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s520772

21949. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.37: Trận đấu của Shikamaru!! - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s520773

21950. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.38: Cặp đôi mới!! - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520774

21951. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.39: Hành động. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s520775

21952. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.40: Nghệ thuật tối thượng!! - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520776

21953. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.41: Lựa chọn của Jiraiya!! - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s508848

21954. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.42: Bí mật của Mangekyo...!! - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s520777

21955. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.42: Bí mật của Mangekyo...!!. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s508849

21956. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.43: Kẻ nắm rõ sự thật...!!. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s520778

21957. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.44: Truyền thụ tiên thuật...!!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520779

21958. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.45: Chiến trường làng Lá!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520780

21959. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.45: Chiến trường làng Lá!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508891

21960. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.46: Naruto trở về!!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520781

21961. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.47: Phong ấn bị phá bỏ!!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520782

21962. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.48: Ngôi làng chào đón!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524632

21963. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.49: Hội đàm Ngũ Kage, bắt đầu...!!. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s524633

21964. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.50: Thủy lao tử chiến!!. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s524634

21965. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.51: Sasuke vs Danzo...!!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520783

21966. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.52: Đội 7 của mỗi người. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s520784

21967. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.53: Naruto ra đời. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520785

21968. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.54: Cầu nối hoà bình. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520786

21969. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.55: Khai màn đại chiến!. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s520787

21970. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.56: Đội Asuma tái ngộ!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508892

21971. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.56: Đội Asuma tái ngộ!. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520788

21972. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.57: Naruto xung trận...!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508893

21973. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.58: Naruto vs Hachi!!. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s520789

21974. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.59: Ngũ Kage hợp lực...!!. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s520790

21975. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.60: Kurama!!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520791

21976. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

Q.61: Huynh đệ song thù!!. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s508894

21977. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.61: Huynh đệ song thù!!. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s520792

21978. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.62: Vết nứt. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s520793

21979. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.63: Mộng giới. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s520794

21980. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.64: Thập vĩ. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520795

21981. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.65: Hashirama & Madara. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s520796

21982. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.66: Thế trận 3 chân mới. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s520797

21983. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.67: Bước đột phá. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s520798

21984. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.68: Lối mòn. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s520799

21985. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

Q.68: Lối mòn. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508895

21986. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

Q.69: Khởi đầu của mùa xuân đỏ. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s520800

21987. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

Q.70: Naruto & Lục Đạo Tiên Nhân... - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s508896

21988. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

Q.71: Thầy yêu các em. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s508897

21989. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

Q.72: Uzumaki Naruto. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s511251

21990. Naruto - Limited edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 7000b

T.72: Uzumaki Naruto. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s511252

21991. Naruto ngoại truyện - Hokage đệ thất và mùa hoa đỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 212 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 10000b s515163

21992. Natsu Ashifune. Tôi từng là em trai của một Hikikomori / Natsu Ashifune ; Hạnh Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 390 tr. ; 18 cm. - 125000đ. - 2500b s507579

21993. Natsu Hyuuga. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Natsu Hyuuga ; Minh hoạ: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 110000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 406 tr. : tranh vẽ s508784

21994. Natsu Hyuuga. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Natsu Hyuuga ; Minh hoạ: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 110000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 426 tr. : tranh vẽ s524820

21995. Natsue Shiomi. Khi bình minh tới tớ sẽ đến gặp cậu đầu tiên / Natsue Shiomi ; Hương Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 372 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s514088

21996. Natsukawa Sosuke. Chuyện con mèo lập kèo cứu sách / Natsukawa Sosuke ; Quỳnh Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 本を守ろうとする猫の話 s523377

21997. Natsukawa Sosuke. Chuyện con mèo lập kèo cứu sách / Natsukawa Sosuke ; Quỳnh Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 本を守ろうとする猫の話 s531150

21998. Natsuki Amasawa. Cho đến khi telomere tháng 7 kết thúc / Natsuki Amasawa ; Minh hoạ: Shiromizakana ; Trang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 302 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 125000đ. - 2000b s525955

21999. Natsuki Amasawa. Gửi em của mười năm sau / Natsuki Amasawa ; Kam Tròn dịch ; Minh hoạ: Loundraw. - H. : Thế giới, 2022. - 399 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b s509971

22000. Natsuki Amasawa. Tháng 8 cùng em và những ký ức vụn vỡ / Natsuki Amasawa ; Minh hoạ: Trocchi ; Trang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 303 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 125000đ. - 2000b s525956

22001. Natsuki Amasawa. Và rồi, tháng 9 không có cậu đã tới / Natsuki Amasawa ; Minh hoạ: Shiromizakana ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 293 tr. ; 15 cm. - 106000đ. - 2000b s517945

22002. Nayeri, Daniel. Truyện buồn chẳng có thật đâu (thật đấy) : Dành cho lứa tuổi 12+ / Daniel Nayeri ; Nguyễn Thảo Nhi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 423 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Everything sad is untrue (a true story) s535111

22003. 50cm một cuộc đời = Story of fifty centimeters : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : tranh vẽ s511161

22004. 50cm một cuộc đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s508762

22005. 50cm một cuộc đời = Story of fifty centimeters : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s511162

22006. 50cm một cuộc đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : tranh vẽ s508763

22007. 50cm một cuộc đời = Story of fifty centimeters : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 130 tr. : tranh vẽ s511163

22008. 50cm một cuộc đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gin Shirakawa ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 140 tr. : tranh vẽ s508764

22009. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Ham học : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s507840

22010. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Hiếu thảo : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. :

Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 睡前5分钟故事 - 星星卷 s532674

22011. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Lễ phép : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 睡前5分钟故事 - 太阳卷 s537445

22012. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Sáng tạo : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s507842

22013. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Trung thực : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s507841

22014. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ - Tự lập : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 睡前5分钟故事 - 蓝天卷 s532673

22015. Năng lượng tái tạo : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Renewable energy s507736

22016. Neo cat : Truyện tranh : 16+ / Aoka ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 109000đ. - 3000b s534772

22017. Nesbit, Edith. Lũ trẻ đường tàu / Edith Nesbit ; Nguyễn Hồng Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The railway children s529798

22018. Nesbo, Jo. Đấng cứu thế / Jo Nesbo ; Miel G. dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 555 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Na Uy: Frelseren s525119

22019. New game! : Truyện tranh / Shotaro Tokuno ; Linh Ki dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 117 tr. : tranh vẽ s529814

22020. New game! : Truyện tranh / Shotaro Tokuno ; Linh Ki dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 116 tr. : tranh vẽ s533529

22021. Nếp nhăn của bà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Simona Ciraolo ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 44000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The lines on Nana's face s509087

22022. Nếu bạn cho chuột cái bánh quy = If you give a mouse a cookie : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Laura Numeroff ; Minh họa: Felicia Bond ; Ngân Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 59000đ. - 1500b s517190

22023. Nếu em là đêm : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3+ / Văn Thị Mượn ; Minh họa: Kelly Pousette ; Nhã Thuyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21x24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If you were night s533970

22024. Nếu không ăn rau thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé khoẻ mỗi ngày). - 30000đ. - 3000b s521006

22025. Nếu không chấp hành luật lệ giao thông thì sao? : Truyện tranh : Dành cho

lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé an toàn mỗi ngày). - 35000đ. - 3000b s515301

22026. Nếu không rửa tay thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé khoẻ mỗi ngày). - 30000đ. - 3000b s521005

22027. Nếu không tắm thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé khoẻ mỗi ngày). - 30000đ. - 3000b s521004

22028. Nếu không tuân thủ nội quy thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé an toàn mỗi ngày). - 35000đ. - 3000b s515300

22029. Nếu nhịn tiểu thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé khoẻ mỗi ngày). - 30000đ. - 3000b s521003

22030. Nếu tớ có một bạn bạch tuộc : Phát triển trí tưởng tượng và khả năng ngôn ngữ của bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Gabby Dawney, Alex Barrow ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If I had an octopus s532996

22031. Nếu tớ có một bạn khủng long : Phát triển trí tưởng tượng và khả năng ngôn ngữ của bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Gabby Dawney, Alex Barrow ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022.

- 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If I had a dinosaur
s532997

22032. Nếu tớ có một bạn kì lân : Phát triển trí tưởng tượng và khả năng ngôn ngữ của bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Gabby Dawnay, Alex Barrow ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If I had a unicorn
s532995

22033. Nếu tớ có một bạn lười ngủ ngày : Phát triển trí tưởng tượng và khả năng ngôn ngữ của bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Gabby Dawnay, Alex Barrow ; Khánh Quỳnh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If I had a sleepy sloth
s532994

22034. Nếu tớ lớn lên thì sao? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b
s520130

22035. Ngày ấy, tình yêu chúng ta trọn vẹn : Truyện tranh / Kuzuto ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 203 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b
s524038

22036. Ngày em trai tớ chào đời : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Ong Ong Ong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le jour où mon frère viendra
s524072

22037. Nghê Đa Hi. Rung động chỉ vì em : Tiểu thuyết / Nghê Đa Hi ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Văn học, 2022. - 571 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 只为你心动
s534528

22038. Nghịch lửa bừa bãi thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hoàng Hoành ; Tranh: Kẹo Bông ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé an toàn mỗi ngày). - 35000đ. - 3000b
s515302

22039. Nghịch nước thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hoàng Hoành ; Tranh: Kẹo Bông ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé an toàn mỗi ngày). - 35000đ. - 3000b
s515303

22040. Nghiên cứu tiểu thuyết Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hoàng, Phạm Quỳnh An... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 426 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Thông tin Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 357-426
s530190

22041. Ngô Đồng Tư Ngữ. Hoá ra em vẫn ở đây : Chờ anh gặp em / Ngô Đồng Tư Ngữ ; Đỗ Thu Thủy dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 124500đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Ngô Quỳnh
T.1. - 2022. - 351 tr. s527968

22042. Ngô Đồng Tư Ngữ. Hoá ra em vẫn ở đây : Chờ anh gặp em / Ngô Đồng Tư Ngữ ; Đỗ Thu Thủy dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 124500đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Ngô Quỳnh
T.2. - 2022. - 359 tr. s527969

22043. Ngô Sa. Hành trình đến Tây Thiên : Giác ngộ để cuộc đời an nhiên, hạnh phúc tự tìm đến / Ngô Sa ; An Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 350 tr. : bìa ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 大话生涯 自我发现之旅
s529710

22044. Ngô Thừa Ân. Tây du ký = 西遊記 / Ngô Thừa Ân ; Thụy Đình dịch ; Chu Thiên h.d. - H. : Văn học. - 24 cm. - 216600đ. - 1200b

T.1. - 2022. - 650 tr. s534567

22045. Ngô Thừa Ân. Tây du ký = 西遊記 / Ngô Thừa Ân ; Thụy Đình dịch ; Chu Thiên h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 216600đ. - 1200b

T.2. - 2022. - 655 tr. s534568

22046. Ngô Thừa Ân. Tây du ký = 西遊記 / Ngô Thừa Ân ; Thụy Đình dịch ; Chu Thiên h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 216600đ. - 1200b

T.3. - 2022. - 652 tr. s534569

22047. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 169 tr. : tranh màu s524784

22048. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 11000b

T.2. - 2022. - 157 tr. : tranh màu s530737

22049. Ngủ ngon nhé, con yêu! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lôi: Hollie Hughes ; Tranh: Julia Seal ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Goodnight, sleep tight s532688

22050. Ngủ ngon như thế này! = Good night like this! : Truyện tranh : Ehon song ngữ Anh - Việt : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Mary Murphy ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 59000đ. - 2000b s524465

22051. Nguy hiểm! Chinh phục thế giới động vật hoang dã! : Truyện tranh / Mikuni Shin ; Nguyễn Ngọc Trâm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 180 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí = Science wonder quest). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが 科学ふしぎクエストシリーズ 絶体絶命! 危険生物ワールドを攻略せよ! s532626

22052. Nguyễn Phương Thảo. Tiếp nhận tiểu thuyết Thủy hử ở Trung Quốc thời

hiện đại : Chuyên luận / Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203-223 s522377

22053. Nguyễn Trường Lịch. Đại văn hào Lev Tolstoy và nghệ thuật tiểu thuyết / Nguyễn Trường Lịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 630 tr. ; 24 cm. - 339000đ. - 750b s530063

22054. Nguyệt Hạ Tang. Chờ hoa nguyên soái nở : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Tang ; Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 260 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 含苞待放的元帅阁下 s521929

22055. Nguyệt Hạ Tang. Không có kiếp sau : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Tang ; Viễn Đồ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 没有来生

T.2. - 2022. - 564 tr. s521936

22056. Nguyệt Hạ Tang. Không có kiếp sau : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Tang ; Viễn Đồ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 没有来生

T.3. - 2022. - 564 tr. s521937

22057. Nguyệt Hạ Tang. Không có kiếp sau : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Tang ; Viễn Đồ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 没有来生

T.5. - 2022. - 469 tr. s525115

22058. Ngử Tiểu Lan San. Giang hồ lắm kẻ dở hơi : 18+ / Ngử Tiểu Lan San ; Thảo Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 378 tr. s536459

22059. Ngử Tiểu Lan San. Giang hồ lắm kẻ dở hơi : 18+ / Ngử Tiểu Lan San ; Thảo Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 358 tr. s536460

22060. Ngử Tiểu Lan San. Giang hồ lắm kẻ dở hơi : 18+ / Ngử Tiểu Lan San ; Hy

Dao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 358 tr. s536461

22061. Ngử Tiểu Lan San. Giang hồ lắm kẻ dờ hơi : 18+ / Ngử Tiểu Lan San ; Dịch: Tổ Uyên, Hạ Lăng Sương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 358 tr. s536462

22062. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Kịch bản, minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524887

22063. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s514108

22064. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 222 tr. : tranh vẽ s518053

22065. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Kịch bản, minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524888

22066. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s514109

22067. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s514110

22068. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s518055

22069. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s514111

22070. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.7. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s514112

22071. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s533262

22072. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s520535

22073. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s533263

22074. Người bán hạnh phúc : Truyện tranh : Dành cho trẻ 5 tuổi + / Sáng tác: Davide Cali ; Minh họa: Marco Somà ; Trương Hồng Quang biên dịch. - H. : Nxb.

Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 135000đ. - 2000b s528432

22075. Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523717

22076. Người lá và những chú bọ tốt bụng dừng cảm : Truyện tranh / William Joyce ; Nguyệt Mỹ dịch ; Lê Duy Nam h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Buồn Trăng). - 100000đ. - 1000b

Nguyên tác của bộ phim hoạt hình: Epic s517165

22077. Người lạ bên bờ biển = L'étranger de la plage : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kii Kanna ; Vương Hạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 182 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s522996

22078. Người làm vườn tí hon = The little gardener : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Emily Hughes ; Vi Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s523198

22079. Người mẹ tuyệt vời nhất : Truyện tranh / Stephanie Moss ; Minh họa: Ela Jarzabek ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Châu Âu). - 35000đ. - 3000b s515763

22080. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511133

22081. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511134

22082. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba

; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511135

22083. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511136

22084. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511137

22085. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.6. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511138

22086. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s511139

22087. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b

T.11. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s511140

22088. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 12000b

T.12. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515161

22089. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 15000b

T.13. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516500

22090. Nhà có 5 nàng dâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Negi Haruba ; Tanpopo team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 15000b

T.14. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s535237

22091. Nhà có cụ mèo già : Truyện tranh / Fujihito ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 4000b s508999

22092. Nhà là nơi tuyệt nhất! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Dubravka Kolanovic ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: There's no place like home s510530

22093. Nhà lợn đi chơi! = Pic out! : Truyện tranh / Portia Aborio ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529097

22094. Nhà trọ của những điều đã mất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hozumi ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s516530

22095. Nhà trọ của những điều đã mất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hozumi ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s516531

22096. Nhà trọ của những điều đã mất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hozumi ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516532

22097. Nhan Lương Vũ. Sinh ý nhân : Tiểu thuyết / Nhan Lương Vũ ; Tiểu Lâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 339000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 694 tr. s509138

22098. Nhan Lương Vũ. Sinh ý nhân : Tiểu thuyết / Nhan Lương Vũ ; Tiểu Lâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 339000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 322 tr. s509139

22099. Nhào bunn cùng Momo : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s520226

22100. "Nhân viên" khí tượng đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Triệu Hiểu Ninh ; Lời: Phương Quán Cầm ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532992

22101. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba, Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 138 tr. : tranh vẽ s530735

22102. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba, Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 137 tr. : tranh vẽ s533184

22103. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba, Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 136 tr. : tranh vẽ s535269

22104. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : tranh vẽ s524766

22105. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ /

Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.2. - 2022. - 151 tr. : tranh vẽ
s524767

22106. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.3. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ
s524768

22107. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.4. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ
s524769

22108. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.5. - 2022. - 151 tr. : tranh vẽ
s524770

22109. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.6. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ
s524771

22110. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.7. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ
s524772

22111. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.8. - 2022. - 136 tr. : tranh vẽ
s524773

22112. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.9. - 2022. - 154 tr. : tranh vẽ
s524774

22113. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.9. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ
s524775

22114. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.10. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ
s524776

22115. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.11. - 2022. - 150 tr. : tranh vẽ
s524777

22116. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.12. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ
s524778

22117. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.13. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ
s524779

22118. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.14. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ
s524780

22119. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.15. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ
s524781

22120. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba Takagi - Tuyển tập tranh Soichiro Yamamoto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Phạm Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 102 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 145000đ. - 4000b s520985

22121. Nhật kí tung tăng của Chi = Today's Chi's sweet adventure : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Konami Kanata ; Tranh: Kinoko Natsume ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 91 tr. : tranh màu s516562

22122. Nhật kí tung tăng của Chi = Today's Chi's sweet adventure : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Konami Kanata ; Tranh: Kinoko Natsume ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 91 tr. : tranh màu s516563

22123. Nhật kí tung tăng của Chi = Today's Chi's sweet adventure : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Konami Kanata ; Tranh: Kinoko Natsume ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 91 tr. : tranh vẽ s516564

22124. Nhật kí tung tăng của Chi = Today's Chi's sweet adventure : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Konami Kanata ; Tranh: Kinoko Natsume ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 89 tr. : tranh vẽ s516565

22125. Nhím con bị ốm : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520711

22126. Nhím con hiếu thắng : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517985

22127. Nhím con vào lớp một : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Daniel Howarth, Heidi Howarth ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Little hedgehog's big day s510522

22128. Nhím con xù lông : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). - 7000đ. - 3000b s520682

22129. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522927

22130. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522928

22131. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s526468

22132. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s512774

22133. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s531778

22134. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s512775

22135. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.5. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s531779

22136. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.6. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s526469

22137. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s531780

22138. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.7. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s512776

22139. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526470

22140. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.9. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s526471

22141. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.10. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s526472

22142. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.11. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s506314

22143. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.11. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s526473

22144. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.12. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s526474

22145. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.13. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s531781

22146. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.13. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s512777

22147. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.14. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s526475

22148. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.15. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s526476

22149. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.16. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s526477

22150. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.17. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s526478

22151. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.18. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ
s526479

22152. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 14. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.19. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s526480

22153. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.20. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s522929

22154. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.21. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s526481

22155. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.22. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s522930

22156. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.23. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s522931

22157. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.24. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s506315

22158. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 14. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.24. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s526482

22159. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.25. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s508077

22160. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 15. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 5000b

T.25. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s526483

22161. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Ono Eriko
; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.26. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s518126

22162. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono
Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 15. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ.
- 3000b

T.26. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s534794

22163. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. -

In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.27. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522932

22164. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.27. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s506316

22165. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.28. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s522933

22166. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.29. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s522934

22167. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.29. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s506317

22168. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.30. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s518127

22169. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.30. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s526484

22170. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.31. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522935

22171. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch.

- In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.31. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s531782

22172. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.32. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s526485

22173. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.33. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s518128

22174. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.33. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s526486

22175. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.34. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s526487

22176. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.34. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s531783

22177. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 20000b

T.35. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s518129

22178. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.35. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s522936

22179. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh :
Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch.
- In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.35. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ
s526488

22180. Nhóc Miko - Fanbook "tất tần
tật" : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ
dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Trẻ, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. -
20000đ. - 3000b s506311

22181. Nhóc Miko - Fanbook "tất tần
tật" : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ
dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. -
20000đ. - 3000b s526489

22182. Nhỡ bố ở quá xa : Truyện tranh
/ Astrid Desbordes, Pauline Martin ; Đường
Hoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 34 tr. ;
24 cm. - 69000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Ce que
papa m'a dit s529185

22183. Nhục Bao Bất Cật Nhục. Husky
và sư tôn mèo trắng của hần : Tiểu thuyết /
Nhục Bao Bất Cật Nhục ; Nguyệt Lạc dịch.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. -
5000b

T.3. - 2022. - 533 tr. s514551

22184. Nhục Bao Bất Cật Nhục. Husky
và sư tôn mèo trắng của hần : Tiểu thuyết /
Nhục Bao Bất Cật Nhục ; Nguyệt Lạc dịch.
- H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. -
5000b

T.4. - 2022. - 533 tr. s528837

22185. Nhút nhát và thận trọng :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần
Tuân Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần
thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh
màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). -
33000đ. - 2000b s521034

22186. Những câu chuyện bồi dưỡng
EQ cho trẻ: Dạy trẻ bình tĩnh và nhẫn nại -
Tĩnh hấp tấp tai hại : Dành cho trẻ em 3 - 6
tuổi : Truyện tranh / Lời: Oskarina ; Minh
hoạ: Eugenia Gina ; Minguie dịch. - H. :
Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21
cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. -
2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind matters
series: Aku Buru - Buru! (Hurry quickly me)
s529603

22187. Những câu chuyện bồi dưỡng
EQ cho trẻ: Dạy trẻ thành thật và biết chia sẻ
- Lời nói dối đầu đời : Dành cho trẻ em 3 - 6
tuổi : Truyện tranh / Lời: Oskarina ; Minh
hoạ: Eugenia Gina ; Minguie dịch. - H. :
Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21
cm. - (Cùng con trưởng thành). - 28000đ. -
2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind matters
series: Aku Bohong! (My first lie) s529601

22188. Những câu chuyện bồi dưỡng
EQ cho trẻ: Dạy trẻ tư duy tích cực để tận
hưởng niềm vui - Một ngày tôi tệ : Dành cho
trẻ em 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời:
Oskarina ; Minh hoạ: Eugenia Gina ;
Minguie dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 24
tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng
thành). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind matters
series: Aku Kesal! (My bad bad day)
s529602

22189. Những câu chuyện đẹp : Những
câu chuyện đầy ngọt ngào để trân trọng :
Truyện tranh / Lời: Gemma Barder ; Tranh:
Louise Angelicas ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ
thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (5
phút đọc truyện cùng con yêu). - 79000đ. -
2000b s521882

22190. Những câu chuyện thú vị dành
cho bé gái : 7 câu chuyện mơ mộng để các
bé cùng sẻ chia : Truyện tranh / Lời: Xanna
Chown ; Tranh: Bella Bee ; Bích Lộc dịch. -
H. : Mỹ thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 24
cm. - (5 phút đọc truyện cùng con yêu). -
79000đ. - 2000b s521881

22191. Những câu chuyện thú vị dành
cho bé trai : 7 câu chuyện mơ mộng để các
bé cùng sẻ chia : Truyện tranh / Tranh, lời:
Xanna Chown ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ
thuật, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (5
phút đọc truyện cùng con yêu). - 79000đ. -
2000b s521880

22192. Những câu chuyện tưởng tượng
của chú Fred = Mr. Fred fairy tales : Truyện
ngôn ngữ / Lily Chartland ; Minh hoạ:

Gabriel Crimud. - H. : Thanh niên, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - 1000b s523624

22193. Những câu chuyện về người cá : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 5000b

T.1: Khu rừng người cá. - 2022. - 259 tr. : tranh vẽ s531766

22194. Những câu chuyện về người cá : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 5000b

T.2: Vết thương người cá. - 2022. - 235 tr. : tranh vẽ s531767

22195. Những câu chuyện về người cá : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 5000b

T.3: Con mắt dạ xoa. - 2022. - 251 tr. : tranh vẽ s531768

22196. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s524056

22197. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s525917

22198. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s522963

22199. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s524057

22200. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s525918

22201. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.7. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ s524058

22202. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 169 tr. : tranh vẽ s524059

22203. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Hạt Đậu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s509466

22204. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Hạt Đậu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s524060

22205. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Hạt Đậu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 48000đ. - 2500b

T.10. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s522964

22206. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Hạt Đậu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 56000đ. - 2500b

T.11. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s530526

22207. Những chiếc giày của sâu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Hầu Ngải Quân ; Lời: Băng Ba ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532989

22208. Những chuyến phiêu lưu qua thư của Felix - Chú thỏ bé khám phá hành tinh xanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Abenteuerliche briefe von Felix s521020

22209. Những đám mây cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nishi Singhal ; Minh hoạ: Lera Munoz ; Thanh Thảo dịch ; H.đ.: Nguyễn Thu Thảo, Bùi Trà My. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Kết nối với chính mình). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Heart and mind meet a new friend s532966

22210. Những hình khối vui vẻ = Joyful shapes : Truyện tranh / Kobayashi Hoshi ; Caroline Phan dịch : Minh hoạ: Akira. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 59000đ. - 3000b s532671

22211. Những lá thư của bố : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Izzy Down ; Tranh: Nancy Armo, Amanda Gulliver ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I love you, daddy s532689

22212. Những lá thư của Felix - Một chú thỏ bé đi du lịch thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Briefe von Felix s521021

22213. Những lá thư Felix gửi từ rạp xiếc - Chú thỏ bé lại lên đường phiêu lưu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b s521024

22214. Những lá thư Giáng sinh của Felix - Chú thỏ bé đi thăm ông già Noel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Weihnachtsbriefe von Felix s521025

22215. Những lá thư hay nhất của Felix - Một chú thỏ bé đi du lịch thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b s521023

22216. Những lá thư mới của Felix - Một chú thỏ bé du hành về quá khứ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 3 đến 10 tuổi / Annette Langen ; Hoạ sĩ: Constanza Droop ; Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Neue briefe von Felix s521022

22217. Những loài bị đe dọa : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Endangered species s507740

22218. Những người khốn khổ : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Victor Hugo ; Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Les misérables s520934

22219. Những người phụ nữ bé nhỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Louisa May Alcott ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Little women s532859

22220. Những nỗi sợ nhỏ nhỏ / Jo Witek, Christine Roussey ; Hoà Vũ biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes petites peurs s511067

22221. Những quả trứng kì lạ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Anh Oa b.s. ; Minh hoạ: Chu Thế Phương ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Khẽ chạm vào tự nhiên). - 55000đ. - 3000b s511477

22222. Nicolai, Kathryn. Thị trấn chuyện kể : Nghi thức nghi lễ dành cho người trưởng thành / Kathryn Nicolai ; Yuki dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nothing much happens: Calming stories to soothe your mind and help you sleep s531228

22223. Nigozyu. Thám tử đã chết = La detective está muerta / Nigozyu ; Minh hoạ: Umibouzu ; Nguyễn Dương Quỳnh dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 119000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 345 tr. : tranh vẽ s515010

22224. Nigozyu. Thám tử đã chết = La detective está muerta / Nigozyu ; Minh hoạ: Umibouzu ; Dương Dương dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 109000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 350 tr. : tranh vẽ s522971

22225. Nigozyu. Thám tử đã chết = La detective está muerta / Nigozyu ; Minh hoạ: Umibouzu ; Ao dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 335 tr. : tranh vẽ s515011

22226. Nigozyu. Thám tử đã chết = La detective está muerta / Nigozyu ; Minh hoạ: Umibouzu ; Nguyễn Dương Quỳnh dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 373 tr. : tranh vẽ s522972

22227. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.56. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s520870

22228. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.57. - 2022. - 236 tr. : tranh vẽ s524787

22229. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.58. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s524788

22230. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.60. - 2022. - 238 tr. : tranh vẽ s524789

22231. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.61. - 2022. - 236 tr. : tranh vẽ s530726

22232. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.62. - 2022. - 244 tr. : tranh vẽ s530727

22233. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.64. - 2022. - 245 tr. : tranh vẽ s533192

22234. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako

; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.65. - 2022. - 235 tr. : tranh vẽ s533193

22235. Nisio Isin. Bakemonogatari / Nisio Isin ; Minh hoạ: Vofan ; Dịch: Thu Hiền, Thu Hà. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 440 tr. s528716

22236. Nisio Isin. Dao ngữ = Katanagatari / Nisio Isin ; Nguyễn Dương Quỳnh dịch ; Minh hoạ: Take. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 18 cm. - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 刀語 第二話 斬刀

T.3: Thiên đao Tsurugi. - 2022. - 228 tr. : tranh vẽ s530570

22237. Nisio Isin. Dao ngữ = Katanagatari / Nisio Isin ; Nguyệt Quế dịch ; Minh hoạ: Take. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 18 cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 刀語 第二話 斬刀

T.4: Bạc Đao Hari. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s534826

22238. Nobita - Vũ trụ phiêu lưu kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520866

22239. Nobita - Vũ trụ phiêu lưu kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520867

22240. Nobita Tây du kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s508885

22241. Nobita Tây du kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 115 tr. : tranh màu s508886

22242. Nobita và chuyến du hành biển phương Nam : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520860

22243. Nobita và chuyến du hành biển phương Nam : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520861

22244. Nobita và chuyến tàu tốc hành ngân hà : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520862

22245. Nobita và chuyến tàu tốc hành ngân hà : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 120 tr. : tranh màu s520863

22246. Nobita và cuộc đại thủy chiến ở xứ sở người cá : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 193 tr. : tranh ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 3000b s530644

22247. Nobita và cuộc phiêu lưu ở thành phố dây cốt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s508887

22248. Nobita và cuộc phiêu lưu ở thành phố dây cốt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s508888

22249. Nobita và hòn đảo diệu kì - Cuộc phiêu lưu của loài thú : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Shintaro Mugiwarra ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 15000b s530641

22250. Nobita và người khổng lồ xanh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 193 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 3000b s530643

22251. Nobita và truyền thuyết vua mặt trời : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520864

22252. Nobita và truyền thuyết vua mặt trời : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s520865

22253. Nobita và viện bảo tàng bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Shintaro Mugiwarra ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 15000b s530645

22254. Nói lời động viên - Đừng sợ nhé! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Tranh: Tôn Triết

; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học nói lời hay)(Cùng con trưởng thành). - 18500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子是夸出来的 s509840

22255. Nosaka Akiyuki. Mộ đom đóm / Nosaka Akiyuki ; Đào Phú Lợi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM, 2022. - 328 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b s514714

22256. Nosov, Nikolay. Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn / Nikolay Nosov ; Minh hoạ: Olga Chumakova ; Vũ Ngọc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 216 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s525040

22257. Nosov, Nikolay. Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nikolay Nosov ; Minh hoạ: Aleksey Laptev ; Vũ Ngọc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 174 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 180000đ. - 2000b s525057

22258. Nosov, Nikolay. 11 truyện vui nhộn rộn ràng : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nikolay Nosov ; Ngọc Thư dịch ; Minh hoạ: Geogri Yudin. - H. : Kim Đồng, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s530797

22259. Novik, Naomi. Học viện ma thuật Scholomance / Naomi Novik ; Lâm Đức Duy dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 397 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A deadly education s509784

22260. Nozaki & truyện tranh thiếu nữ : Truyện tranh / Tsubaki Izumi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18 cm. - 48000đ. - 5000b

T.13. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s522809

22261. Nỗi đau của chàng Werther : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: J. W. Goethe ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ

Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The sorrow of young Werther s532861

22262. Nỗi sợ hãy đi đi! / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Từ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524087

22263. Nói : Tranh truyện Ehon Nhật Bản : Đọc cho bé: Từ 1 tuổi trở lên. Bé tự đọc: Từ 6 tuổi trở lên / Taro Miura ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 47000đ. - 3000b s520894

22264. Nụ hôn chúc ngủ ngon! : Truyện tranh / Patricia Geis ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Una besito y dormir! s505778

22265. Nụ hôn của bố : Sách cho trẻ 3 - 6 tuổi / Lời: Karine-Marie Amiot ; Tranh: Gérald Guerlais ; Quế Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Kết nối cha mẹ và con yêu). - 26000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Papa bisous s511316

22266. Nụ hôn tạm biệt = A kiss goodbye : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh họa: Barbara L. Gibson ; Thuỷ Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand). - 69000đ. - 1500b s517206

22267. Nụ hôn trên bàn tay = The kissing hand : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh họa: Ruth E. Harper, Nancy M. Leak ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 62 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 69000đ. - 1500b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s517205

22268. Nunez, Sigrid. Bạn đồng hành = The friend : Tiểu thuyết / Sigrid Nunez ; Dịch: Nguyễn Bích Lan, Tô Yên Ly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 278 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s513423

22269. Nữ chúa tuyết : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Clamp ; Hạ Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 129 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 40000đ. - 8000b s530725

22270. Nửa quả hạnh đào : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517970

22271. Oa oa oa : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s511682

22272. Oa oa oa : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - In lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s536634

22273. Oliver Twist : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Charles Dickens ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Oliver Twist s524981

22274. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1: Romance Dawn - Bình minh của cuộc phiêu lưu. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s508850

22275. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5: Chuông nguyện vì ai. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s524684

22276. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.6: Lờn thề. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s524685

22277. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.7: Lão già mắc dịch. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508851

22278. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.8: Đùng chết. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s515091

22279. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.10: Ok, let's stand up!. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524686

22280. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.11: Đại ác tặc phía Đông. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s524687

22281. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.12: Truyền thuyết bắt đầu. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524688

22282. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.13: Không sao!!!. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s524689

22283. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.14: Bản năng. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s524690

22284. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.15: Thăng tiến!!!. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s524691

22285. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.16: Ý chí được kế thừa. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s524692

22286. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.17: Hoa anh đào của Hiluluk. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s524693

22287. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.18: Ace xuất hiện. - 2022. - 220 tr. : tranh vẽ s524694

22288. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.19: Phản loạn. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s524695

22289. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.20: Quyết chiến ở Alubarna. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524696

22290. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.21: Quê hương lí tưởng. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s524697

22291. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.22: Hope. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s524698

22292. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.23: Cuộc phiêu lưu của Vivi. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s524699

22293. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.24: Giấc mơ của con người. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524700

22294. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.25: Người đàn ông trị giá 100 triệu. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524701

22295. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.26: Phiêu lưu trên đảo của thần. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524702

22296. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.27: Overture. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s524703

22297. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.28: Chiến quỷ Wiper. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s524704

22298. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.29: Oratorio. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524705

22299. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.30: Capriccio. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524706

22300. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.31: Chúng tôi luôn ở đây. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524707

22301. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.32: Tiếng hát của đảo. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s524708

22302. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.33: Davy back fight!. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524709

22303. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.37: Thầy Tom. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524710

22304. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.38: Rocket man!.. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s508852

22305. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.39: Cuộc chiến cướp đoạt. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s515092

22306. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.41: Lời tuyên chiến. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524711

22307. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.42: Hải tặc với CP9. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s524712

22308. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.43: Truyền thuyết anh hùng. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s524713

22309. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.44: Về thôi. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524714

22310. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.45: Thấu hiểu tâm can. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524715

22311. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.46: Phiêu lưu trên đảo ma. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s524716

22312. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.47: Thịnh thoảng có xương. - 2022. - 219 tr. : tranh vẽ s524717

22313. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.48: Cuộc phiêu lưu của Oars. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524718

22314. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.49: Nightmare Luffy. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524719

22315. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.50: Lại tới. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524720

22316. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 5000b
T.51: 11 siêu tân tinh. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524721

22317. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.52: Roger và Rayleigh. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524722

22318. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.53: Khí chất vương giả. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s530669

22319. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.54: Không thể ngăn cản. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524723

22320. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.55: Okama nơi địa ngục. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s524724

22321. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.56: Cảm ơn. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524725

22322. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.57: Trận chiến thượng đỉnh. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s508853

22323. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.58: Thời đại này mang tên Râu Trắng. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524726

22324. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.59: Vĩnh biệt Portgas D. Ace. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s524727

22325. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.60: Em trai. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524728

22326. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.61: Romance dawn for the new world. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s515093

22327. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.62: Hành trình ở đảo Người Cá. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s530670

22328. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.63: Otohime và Tiger. - 2022. - 229 tr. : tranh vẽ s524729

22329. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.65: Trở về con số 0. - 2022. - 210 tr. : tranh vẽ s530671

22330. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.66: Đường tới mặt trời. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s524730

22331. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.67: Cool fight. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s524731

22332. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.68: Liên minh hải tặc. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s511244

22333. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.69: Sad. - 2022. - 245 tr. : tranh vẽ s524732

22334. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.70: Doflamingo xuất hiện. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s530672

22335. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.71: Đấu trường của những kẻ bất lương. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524733

22336. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.73: Tác chiến SOP Dressrosa. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s530673

22337. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.74: Ta sẽ luôn ở bên con. - 2022. - 227 tr. : tranh vẽ s524734

22338. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.75: Trả ơn. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524735

22339. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.76: Tiến lên đi, đừng ngại. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s530674

22340. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.77: Nụ cười. - 2022. - 227 tr. : tranh vẽ s530675

22341. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.78: Sức hút của tội ác. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s530676

22342. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.79: Lucy. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s524736

22343. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.80: Tuyên ngôn về thời đại mới. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s530677

22344. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.81: Cùng đến thăm ngài Nekomamushi. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s530678

22345. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.82: Thế giới xao động. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s511245

22346. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.84: Luffy vs. Sanji. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530679

22347. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.85: "Đối trá". - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s508854

22348. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.86: Kế hoạch ám sát Tứ Hoàng. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s530680

22349. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.87: Không ngọt ngào đâu. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524737

22350. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.88: Sư tử. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s530681

22351. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.89: Bad end musical. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s508855

22352. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.90: Thánh địa Mary Geoise. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s515095

22353. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.91: Chuyến phiêu lưu trên xứ sở Samurai. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s508856

22354. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.92: Oiran Komurasaki giá lâm. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508857

22355. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.93: Nhân vật tiếng tăm của làng Ebisu. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524738

22356. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.93: Nhân vật tiếng tăm của làng Ebisu. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s508858

22357. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.94: Giấc mơ của những chiến binh. - 2022. - 213 tr. : tranh vẽ s524739

22358. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.95: Chuyến chu du của Oden. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s524740

22359. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.96: Oden sinh ra là để nấu sô. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s524741

22360. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.97: Thánh kinh của tôi. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s530682

22361. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 8000b
T.98: Phút huy hoàng của những trung thần. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s508861

22362. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 16000b
T.98: Phút huy hoàng của những trung thần. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s508859

22363. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 40000b
T.101: "Siêu sao thượng đài". - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s533167

22364. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 8000b
T.101: "Siêu sao thượng đài". - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s533166

22365. One piece - Limited edition : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000b
T.101. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s533119

22366. One piece film Z: Anime comics : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

15+ / Eiichiro Oda, Ban biên tập Jump Comics ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 285 tr. : tranh màu s530667

22367. One piece film Z: Anime comics : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda, Ban biên tập Jump Comics ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 249 tr. : tranh màu s530668

22368. One piece film: Strong world : Anime comics : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 252 tr. : tranh màu s524743

22369. One piece film: Strong world : Anime comics : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 77000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 252 tr. : tranh màu s524744

22370. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s515090

22371. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s524742

22372. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1: Chỉ một cú đấm. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s515106

22373. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s520821

22374. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3: Lời đồn. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s520822

22375. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.4: Thiên thạch khổng lồ. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s508793

22376. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5: Không thành công cũng thành nhân. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s520823

22377. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.6: Sấm truyền. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s515107

22378. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.7: Quyết đấu. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s515108

22379. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.8: Kẻ đó. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s515109

22380. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi,

Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.9: Chớ coi thường. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s515110

22381. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.10: Tinh thần chiến đấu. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s520824

22382. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.11: Đại quái trùng. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s515111

22383. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.12: Kẻ mạnh. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s515112

22384. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.13: Tể bào quái nhân. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s524621

22385. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.14: Bên bờ tuyệt vọng. - 2022. - 207 tr. : tranh vẽ s524622

22386. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.15: Những kẻ trong bóng tối. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s515113

22387. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ

tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.16: Toàn lực. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s515114

22388. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.17: Vì tui là sư cợ quần mên?. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s524623

22389. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.18: Giới hạn. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s524624

22390. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.19: Tận diệt cái thảo. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ s524625

22391. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.20: Xuất kích. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515115

22392. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.21: Một khắc. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s515116

22393. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.22: Ánh sáng. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s515117

22394. One room angel : Truyện tranh / Harada ; Ji dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 1000b s533232

22395. Ong chúa vĩ đại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Anh Oa b.s. ; Minh hoạ: Chu Thế Phương ; Vân Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Khế chạm vào tự nhiên). - 55000đ. - 3000b s511478

22396. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy / Nikolai A. Ostrovsky ; Đào Minh Hiệp dịch. - H. : Văn học, 2022. - 590 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: KAK ЗАКАЛЯЛАСЬ СТАЛЬ s534531

22397. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 777 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s517364

22398. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 777 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s517365

22399. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Tiểu thuyết / Nikolai A. Ostrovsky ; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 627 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b s525307

22400. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Tiểu thuyết / Nikolai A. Ostrovsky ; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 514 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b s534632

22401. Otono Yomoji. Nhắn gửi một tôi, người đã yêu em / Otono Yomoji ; Minh hoạ: Shimano ; Vinky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 236 tr. ; 18 cm. - 128000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 君を愛したひとりの僕へ s524050

22402. Otono Yomoji. Nhắn gửi tất cả các em, những người tôi đã yêu / Otono Yomoji ; Minh hoạ: Shimano ; Vinky dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 233 tr. ; 18 cm. - 128000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 僕が愛したすべての君へ s524051

22403. Otsuichi. Calling you / Otsuichi ; Mỹ Chi dịch ; Hằng Nguyễn h.đ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 182 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s517077

22404. Otsuichi. Goth - Những kẻ hắc ám / Otsuichi ; H.M dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Goth - Wrist cut jiken; Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: GOTH リストカシト事イ牛 s514721

22405. Otsuichi. Goth - Những kẻ hắc ám : 18+ / Otsuichi ; H.M dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 355 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: GOTH リストカット事件 s525135

22406. Otsuichi. Lời nguyện Shiraisan / Otsuichi ; Thu Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 248 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 3000b s531344

22407. Otsuichi. Zoo / Otsuichi ; Ngô Thị Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s517872

22408. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s533227

22409. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s528730

22410. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
40000đ. - 1000b

T.6. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ
s528731

22411. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
40000đ. - 1000b

T.8. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s533228

22412. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ
s514998

22413. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ
s514999

22414. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.11. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515000

22415. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.12. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s520581

22416. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;

Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.13. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ
s524044

22417. Overlord : Truyện tranh : 16+ /
Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh hoạ:
Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ;
Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. -
48000đ. - 5000b

T.14. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ
s524856

22418. Owens, Delia. Xa ngoài kia nơi
loài tôm hát = Where the crawdads sing :
Tiểu thuyết / Delia Owens ; Trương Hoàng
Uyên Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 507 tr. ; 20 cm. - 165000đ.
- 1000b s515445

22419. Owens, Delia. Xa ngoài kia nơi
loài tôm hát = Where the crawdads sing :
Tiểu thuyết / Delia Owens ; Trương Hoàng
Uyên Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 507 tr. ; 20 cm. - 165000đ.
- 3000b s526192

22420. Owens, Delia. Xa ngoài kia nơi
loài tôm hát = Where the crawdads sing :
Tiểu thuyết / Delia Owens ; Trương Hoàng
Uyên Phương dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 507 tr. ; 20 cm.
- 165000đ. - 2000b s518205

22421. Owens, Delia. Xa ngoài kia nơi
loài tôm hát = Where the crawdads sing :
Tiểu thuyết / Delia Owens ; Trương Hoàng
Uyên Phương dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 507 tr. ; 21 cm.
- 165000đ. - 2000b s531692

22422. Ôi ôi xấu hổ! = Oh dear, I feel
so embarrassed! : Truyện tranh / Kobayashi
Hosh ; Caroline Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt
Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ
sách Ehon - Song ngữ). - 49000đ. - 10000b
s532665

22423. Ôm chằm : Cuốn Ehon giúp bé
để đi vào giấc ngủ : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu.
- H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 29 tr. : tranh
vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. -
2000b s519863

22424. Ôm mà không uống thuốc thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Hoàng Hoàng ; Tranh: Kẹo Bông ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé khoẻ mỗi ngày). - 30000đ. - 3000b s521002

22425.Ồn ào quá đi! = Too noisy! : Truyện tranh / Sonja Lamut ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529104

22426. Ông Ba Bị trên đảo Thiên Đường miễn phí : Truyện tranh / Christian Jolibois ; Minh hoạ: Christian Heinrich ; Măng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les p'tites poules sur l'île de Toutégratos s530558

22427. Ông bố chân dài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Jean Webster ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuỳ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Daddy long legs s532857

22428. Ông già Noel, có phải ông đó không? = Is that you, Santa? : Truyện tranh / Margaret A. Hartelius ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529098

22429. Ông kể cháu nghe : Truyện tranh / Arend van Dam, Alex de Wolf ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Vertel eens, opa s534384

22430. Ông yêu bé : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Helen Foster James ; Minh hoạ: Petra Brown ; Dịch: Thái Khôi, Mỹ Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương cho con). - 30000đ. - 3000b s515312

22431. Ố!!! Tắc kè là nhà ảo thuật : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio. - H. : Thanh niên, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20x20 cm. - (Ehôn Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 7000b s523616

22432. Ở một ngôi làng ven biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3+ / Văn Thị Mượn ; Minh hoạ: April Chu ; Nhã Thuýen dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21x24 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: In a village by the sea s533969

22433. Ở trường thật là vui! = School is fun : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orcharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532548

22434. Palacio, R. J. Auggie & tôi: Ba câu chuyện về điều kỳ diệu = Auggie & me: Three wonder stories / R. J. Palacio ; NGHY dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 439 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 2000b s531538

22435. Palbong. Chú chó lạc vào chuồng gà : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Palbong ; Tranh: Lee Suk Gu ; Kim Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 57 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dog who went to the hen house s535105

22436. Pamuk, Orhan. Xa lạ trong tôi : Tiểu thuyết / Orhan Pamuk ; Thiên Nga dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 615 tr. ; 24 cm. - 275000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thổ Nhĩ Kỳ: Kafamda bir tuhaflik s509145

22437. Park, Linda Sue. Lấy nước đường xa : Dựa trên câu chuyện có thật tại châu Phi / Linda Sue Park ; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A long walk to water s520639

22438. Park, Linda Sue. Lấy nước đường xa : Dựa trên câu chuyện có thật tại

châu Phi / Linda Sue Park ; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A long walk to water s531851

22439. Park, Linda Sue. Mảnh gốm vỡ / Linda Sue Park ; Việt Dung dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 184 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A single shard s531201

22440. Parsons, Tony. Khi đàn ông trưởng thành : Phần cuối của Cha và con / Tony Parsons ; Phan Quế Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 436 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s521926

22441. Pastis, Stephan. Timmy Failure: Cõi cậu kia kìa = Timmy Failure: Now look what you've done / Stephan Pastis ; Thiều Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s531541

22442. Pastis, Stephan. Timmy Failure: Đụng độ điên đầu = Timmy Failure: We meet again / Stephan Pastis ; Thiều Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s531543

22443. Pastis, Stephan. Timmy Failure: Lỗi lầm la liệt = Timmy Failure: Mistakes were made / Stephan Pastis ; Thiều Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 302 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b s531542

22444. Pearl, Bill. Sứ mệnh ở Paris 1990 = Mission in Paris 1990 : Tiểu thuyết / Bill Pearl ; Hiệu Constant dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 242 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 500b s528782

22445. Pearson, Mary E. Trái tim kẻ phản bội / Mary E. Pearson ; Kiều Hoà dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Biên niên sử còn sót lại; Ph.2). - 113000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 311 tr. s525197

22446. Pearson, Mary E. Trái tim kẻ phản bội / Mary E. Pearson ; Kiều Hoà dịch.

- H. : Văn học. - 21 cm. - (Biên niên sử còn sót lại; Ph.2). - 113000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 303 tr. s525198

22447. Pepa. Túi ship đối thủ x túi : Tiểu thuyết / Pepa ; Hana dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 我嗑了对家X我的CP s517145

22448. Peppernell, Courtney. Tâm tư của một chú sứa / Courtney Peppernell ; Pastel Sound dịch ; Thuỳ Chi h.d. - H. : Thế giới, 2022. - 230 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pillow thoughts I s509970

22449. Perrin, Valérie. Hoa vẫn nở mỗi ngày : Tiểu thuyết / Valérie Perrin ; Nguyễn Thị Tươi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 530 tr. ; 24 cm. - 234000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Changer l'eau des fleurs s518564

22450. Phép màu của nụ cười : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Sophie Schoenwald ; Minh hoạ: Anita Schmidt ; Linh Chi dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những câu chuyện nuôi dưỡng tâm hồn). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Lächeln gefunden s523631

22451. Phỉ Ngã Tư Tồn. Gấm rách / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Vũ Bích Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 354 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 黎锦 s525311

22452. Phỉ Ngã Tư Tồn. Hẹn đẹp như mơ : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Huyền Trang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 佳期如梦 s532515

22453. Phỉ Ngã Tư Tồn. Không kịp nói yêu em : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Huyền Trang dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ

Việt Nam, 2022. - 437 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 来不及说我爱你 s513459

22454. Phi Ngã Tư Tồn. Tịch mịch : Tiểu thuyết / Phi Ngã Tư Tồn ; Nghiêm Thanh Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寂寞空庭春欲晚 s534615

22455. Phiêu lưu về kỷ Phần Trắng - Chạm trán khủng long! : Truyện tranh / Monota Satomi ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 172 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí). - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが科学 ふしぎクエストシリーズ恐竜白亜紀アドベンチャー s513500

22456. Phong Lưu Thư Ngốc. Cao thủ "đôi đen thay trắng" : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Phong Lưu Thư Ngốc ; Quý Súc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 快穿之打脸狂魔

T.6. - 2022. - 437 tr. s521934

22457. Phong Lưu Thư Ngốc. Cao thủ "đôi đen thay trắng" : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Phong Lưu Thư Ngốc ; Quý Súc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 快穿之打脸狂魔

T.7. - 2022. - 406 tr. s528834

22458. Phòng cho thuê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Leah Goldberg ; Tranh: Shmuel Katz ; Kim Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 45000đ. - 3000b s517570

22459. Phòng thiết kế khai thiên lập địa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hebi-zou, Tsuta Suzuki ; Tranh:

Tarako ; Bùi Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 7000b

T.1: What a strange animal!. - 2022. - 139 tr. : tranh vẽ s533190

22460. Phù Bạch Khúc. Nguyên lấy giang sơn làm sinh lễ : Dành cho lứa tuổi 18+ / Phù Bạch Khúc ; Tủ Lạnh Cửa Kem dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 339000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 愿以山河聘 T.1. - 2022. - 543 tr. s507875

22461. Phù Bạch Khúc. Nguyên lấy giang sơn làm sinh lễ : Dành cho lứa tuổi 18+ / Phù Bạch Khúc ; Tủ Lạnh Cửa Kem dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 339000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 愿以山河聘 T.2. - 2022. - 661 tr. s507876

22462. Phục sinh : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Lev Tolstoy ; Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Resurrection s520935

22463. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s518056

22464. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s514106

22465. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 48000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s520534

22466. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 48000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s514107

22467. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 52000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s524889

22468. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 58000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s530688

22469. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi B.W : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s535254

22470. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi B.W : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s533162

22471. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi B.W : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s535255

22472. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi B.W : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s535256

22473. Pokémon Asia - Cuộc phiêu lưu của Pippi D.P : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508774

22474. Pokémon Asia - Cuộc phiêu lưu của Pippi D.P : Truyện tranh : Dành cho lứa

tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508775

22475. Pokémon Asia - Cuộc phiêu lưu của Pippi HG.SS : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516528

22476. Pokémon Asia - Cuộc phiêu lưu của Pippi HG.SS : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s516529

22477. Pokémon best wishes: Genesect thần tốc và Mewtwo huyền thoại thức tỉnh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momota Inoue ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thế Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 182 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 7000b s533165

22478. Pokémon best wishes: Kyurem Vs. Thánh kiếm sĩ Keldeo : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momota Inoue ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thế Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 7000b s533163

22479. Pokémon best wishes: Victini & anh hùng hắc lôi Zekrom : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momota Inoue ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thế Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 188 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 8000b s533164

22480. Pokémon diamond & pearl: Zoroark - Bá vương ảo ảnh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momota Inoue ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thế Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 8000b s530683

22481. Pokémon the movie XY: Diancie và chiếc kén hủy diệt : Truyện tranh

: Sách dành cho trẻ em / Kenji Kitamura ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thể Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 5000b s535253

22482. Pokémon the movie XY: Hoopa - Ma thần vòng thép : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Gin Kamimura ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Sonoda Hideki ; Thể Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 183 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 5000b s535252

22483. Pokémon the movie: Pokémon - Tớ chọn cậu! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Ryo Takamisaki ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Shouji Mitsumura, Takeshi Shudo ; Thể Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 154 tr. : tranh vẽ s535257

22484. Pokémon the movie: Pokémon - Tớ chọn cậu! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Ryo Takamisaki ; Nguyên tác: Satoshi Tajiri ; Kịch bản: Shouji Mitsumura, Takeshi Shudo ; Thể Đôn dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ s535258

22485. Porter, Eleanor H. Pollyanna mặt trời bé con / Eleanor H. Porter ; Đào Ngọc Lam dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Pollyanna s531527

22486. Poupelle ở thị trấn Ống Khói : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Akihiro Nishino ; Anh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 86 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b s511447

22487. Poznanski, Ursula. Trò chơi tử thần = Erebus / Ursula Poznanski ; Nguyễn Trang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 460 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s517797

22488. Prats, Luis. Hachiko - Chú chó đợi chờ : Dành cho lứa tuổi 6 đến 11 / Luis Prats ; Minh họa: Zuzanna Celej ; Nguyễn Phương Loan dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. :

Kim Đồng, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Hachiko: The dog who waited; Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Hachiko. El perro que esperaba s520901

22489. Pretty guardian Sailor Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Naoko Takeuchi ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 234 tr. : tranh vẽ s530621

22490. Pretty guardian Sailor Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Naoko Takeuchi ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 230 tr. : tranh vẽ s530622

22491. Priest. Đọc thầm : Trình thám tâm lý / Priest ; Dịch: Yễn, Phong Lưu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21 cm. - 168000đ. - 800b

Tên sách tiếng Trung: 默读

T.1: Julien. - 2022. - 410 tr. s534608

22492. Priest. Đọc thầm : Trình thám tâm lý / Priest ; Dịch: Yễn, Phong Lưu. - H. : Văn học. - 21 cm. - 138000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 默读

T.5: Edmond Dantès I. - 2022. - 382 tr. : tranh vẽ s534609

22493. Priest. Tàn thứ phẩm : Tiểu thuyết / Priest ; Chối Long Gà dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 残次品

T.1. - 2022. - 534 tr. s525206

22494. Priest. Tàn thứ phẩm : Tiểu thuyết / Priest ; Chối Long Gà dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 残次品

T.2. - 2022. - 534 tr. s534523

22495. Pullman, Philip. Bụi kí : Dành cho tuổi trưởng thành / Philip Pullman ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 cm. - 220000đ. - 3000b

T.2: Khối cộng đồng bí mật. - 2022. - 727 tr. s516681

22496. Pupu chúa ăn vạ = Pupu the stubborn pig : Truyện tranh / Lời: Nam Shin Ae ; Tranh: Park Bo Ra. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện ngôn ngữ = Language book). - 1000b s529612

22497. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn học, 2022. - 642 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s512316

22498. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Văn học, 2022. - 642 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 3000b s525308

22499. Puzo, Mario. Cha con Giáo hoàng = The family / Mario Puzo ; Phan Quang Định dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 558 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s512317

22500. Puzo, Mario. Đại thi chết / Mario Puzo ; Nguyễn Minh dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 778 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Fools die s517297

22501. Puzo, Mario. Đất máu Sicily = The Sicilian / Mario Puzo ; Đăng Thư dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 485 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s512318

22502. Puzo, Mario. Đất tiền đất bạc / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch, giới thiệu. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 376 tr. ; 24 cm. - 700000đ. - 517b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fortunate pilgrim s529263

22503. Puzo, Mario. Đất tiền đất bạc / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 375 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fortunate pilgrim s517295

22504. Puzo, Mario. Đấu trường u ám / Mario Puzo ; Thanh Hoa dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The dark arena s517294

22505. Puzo, Mario. Luật im lặng = Omerta / Mario Puzo ; Lương Lê Giang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 370 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 3000b s512319

22506. Puzo, Mario. Ông trùm cuối cùng = The last don / Mario Puzo ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 646 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s512320

22507. Puzo, Mario. Tổng thống K. thứ tư / Mario Puzo ; Orkid dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 594 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fourth K s517296

22508. Quà giáng sinh : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520686

22509. Quà thu dọn dề : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Giuditta Campello ; Minh hoạ: Arianna Ciccio ; Nguyễn Phú Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bốn mùa bên nhau). - 45000đ. - 2000b s535325

22510. Quả cầu tuyết khổng lồ = The big snowball : Truyện tranh / Wendy Cheyette Lewison ; Minh hoạ: Maryann Cocca-Leffler ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529100

22511. Quạ đen uống nước : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517978

22512. Quái mèo độc tấu : Dành cho lứa tuổi 18+ / Dento Hayane ; Shushi Group dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 244 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 6000b s528598

22513. Quái vật trên núi cao : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Anh Oa b.s. ; Minh hoạ: Chu Thế Phương ; Vân Chi

dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Khẽ chạm vào tự nhiên). - 55000đ. - 3000b s511479

22514. Quán gia vui vẻ : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520695

22515. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 165 tr. : tranh vẽ s512741

22516. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s512742

22517. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 7000b

T.3: Món 13: Món lươn nướng mất giá. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s516344

22518. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.4: Món 21: Món ruột. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s516345

22519. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 160 tr. : tranh vẽ s518108

22520. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s518109

22521. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s518110

22522. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 149 tr. : tranh vẽ s522898

22523. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s522899

22524. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.10. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s526448

22525. Quán rượu dị giới Nobu : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Natsuya Semikawa ; Minh hoạ: Virginia Nitouhei ; Thiết kế nhân vật: Kururi ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 40000đ. - 8000b

T.11. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s526449

22526. Quân Tử Tại Dã. Đào mộ ra quỳ / Quân Tử Tại Dã ; Dịch: Thường Thanh, Hoàng Ly. - H. : Dân trí, 2022. - 668 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b s516924

22527. Quấn Quấn Hữu Yêu. Chọc tức vợ yêu - Mua 1 tặng 1 / Quấn Quấn Hữu Yêu ; Mục Mục biên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 许你万丈光芒好 . - Tên thật tác giả: Chu Yên

T.1. - 2022. - 343 tr. s512028

22528. Quấn Quấn Hữu Yêu. Chọc tức vợ yêu - Mua 1 tặng 1 / Quấn Quấn Hữu Yêu ; Mục Mục biên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 许你万丈光芒好 . - Tên thật tác giả: Chu Yên

T.2. - 2022. - 341 tr. s512029

22529. Quấn Quấn Hữu Yêu. Chọc tức vợ yêu - Mua 1 tặng 1 / Quấn Quấn Hữu Yêu ; Mục Mục biên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 许你万丈光芒好 . - Tên thật tác giả: Chu Yên

T.3. - 2022. - 307 tr. s512030

22530. Quỷ Cổ Nữ. Kỳ án ánh trăng / Quỷ Cổ Nữ ; Trần Hữu Nùng dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 527 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 碎脸 s515508

22531. Quỷ Cổ Nữ. Tơ đồng rỏ máu / Quỷ Cổ Nữ ; Trần Hữu Nùng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 393 tr. ; 24 cm. - (Hồ sơ tội ác; T.3: Vụ án "Ngón tay khăn máu"). - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 断指弦 s531530

22532. Quỷ Cổ Nữ. Tuyệt đoạn hồn / Quỷ Cổ Nữ ; Trần Hữu Nùng dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 383 tr. ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 失魂雪 s533508

22533. Quỷ Cổ Nữ. Đau thương đến chết / Quỷ Cổ Nữ ; Trần Hữu Nùng dịch. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 290000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 伤心至死

T.1. - 2022. - 412 tr. s533509

22534. Quỷ Cổ Nữ. Đau thương đến chết / Quỷ Cổ Nữ ; Trần Hữu Nùng dịch. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 290000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 伤心至死

T.2. - 2022. - 363 tr. s533510

22535. Quỷ Cước Thất. Nhân sinh nơi nơi đều là tu hành / Quỷ Cước Thất ; Thuý Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2022. - 391 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人生处处是修行 s517272

22536. Quý Tiệp Lâm. Một đời tự tại / Quý Tiệp Lâm ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 356 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一生自在 s518044

22537. Ra vườn tìm xem ai giấu cái gì : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 39000đ. - 500b s530178

22538. Rabindranath Tagore. Những bài thơ : Dành cho lứa tuổi 10+ / Rabindranath Tagore ; Bùi Xuân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 151 tr. ; 19 cm. - (Văn học Ấn Độ. Tác phẩm chọn lọc). - 40000đ. - 1000b

Dịch theo bản dịch từ tiếng Bengal sang tiếng Anh của Rabindranath Tagore do Visva-Bharati xuất bản năm 1942 s515053

22539. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 1199 tr. ; 23 cm. - 355000đ. - 2000b s515449

22540. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022.

- 1199 tr. ; 23 cm. - 355000đ. - 2000b s534492

22541. Rando Kim. Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu / Rando Kim ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 298 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 천 번을 흔들려야 어른이 된다 s527356

22542. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.15. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s506287

22543. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.16. - 2022. - 345 tr. : tranh vẽ s508067

22544. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.17. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s512746

22545. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.18. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s516350

22546. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.19. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s518107

22547. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 70000đ. - 5000b

T.20. - 2022. - 328 tr. : tranh vẽ s522895

22548. Raskin, Ellen. Bản di chúc bí ẩn : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ellen Raskin ; Chiêu

Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 291 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Văn học thiếu nhi Mỹ). - 80000đ. - 2000b s516676

22549. Rasmus Hoài Nam. Lev Tolstoy - Nhà văn hiện thực thiên tài / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 70000đ. - 1000b s520248

22550. Rasmus Hoài Nam. Những thăng trầm trong cuộc đời và sự nghiệp của Andersen / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 173 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 60000đ. - 1000b s520251

22551. Rasmus Hoài Nam. Victor Hugo - Cây đại thụ của nền văn học lãng mạn Pháp / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 40000đ. - 1000b s523689

22552. Râu, chuông, bong bóng xà phòng : Truyện tranh : 17+ / Ymz ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 3000b s520590

22553. Râu, chuông, bong bóng xà phòng : Truyện tranh : 17+ / Ymz ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 147500đ. - 2000b s520591

22554. Re: Zero - Bắt đầu lại ở thế giới khác : Truyện tranh : 16+ / Makoto Fugetsu ; Nguyên tác: Tappei Nagatsuki ; Tạo hình: Shinichirou Otsuka ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

Ph.2, T.1. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s524052

22555. Re: Zero - Bắt đầu lại ở thế giới khác : Truyện tranh : 16+ / Makoto Fugetsu ; Nguyên tác: Tappei Nagatsuki ; Tạo hình: Shinichirou Otsuka ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

Ph.2, T.2: Một tuần ở dinh thự. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s524053

22556. Re: Zero - Bắt đầu lại ở thế giới khác : Truyện tranh : 16+ / Makoto Fugetsu ; Nguyên tác: Tappei Nagatsuki ; Tạo hình:

Shinichirou Otsuka ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

Ph.2, T.3: Một tuần ở dinh thự. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s520600

22557. Re: Zero - Bắt đầu lại ở thế giới khác : Truyện tranh : 16+ / Makoto Fugetsu ; Nguyên tác: Tappei Nagatsuki ; Tạo hình: Shinichirou Otsuka ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

Ph.2, T.4: Một tuần ở dinh thự. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s524054

22558. Re: Zero - Bắt đầu lại ở thế giới khác : Truyện tranh : 16+ / Makoto Fugetsu ; Nguyên tác: Tappei Nagatsuki ; Tạo hình: Shinichirou Otsuka ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

Ph.2, T.5: Một tuần ở dinh thự. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524055

22559. Reki Kawahara. Sword art online : Progressive / Reki Kawahara ; Minh hoạ: Abec ; Bảo Nam h.đ. ; Vũ Việt Khánh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 640 tr. : tranh vẽ s530489

22560. Reki Kawahara. Sword art online : Progressive / Reki Kawahara ; Minh hoạ: Abec ; Đàm Bội Dinh dịch ; Bảo Nam h.đ. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 150000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 504 tr. : tranh vẽ s516332

22561. Reki Kawahara. Sword art online : Progressive / Reki Kawahara ; Minh hoạ: Abec ; Mỹ Trinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 125000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 368 tr. : tranh vẽ s522969

22562. Reki Kawahara. Sword art online : Unital ring I / Reki Kawahara ; Mỹ Trinh dịch ; Minh hoạ: Abec. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 150000đ. - 5000b

T.22. - 2022. - 404 tr. : tranh vẽ s509460

22563. Reki Kawahara. Sword art online : Unital ring II / Reki Kawahara ; Mỹ Trinh dịch ; Minh hoạ: Abec. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 125000đ. - 5000b

T.23. - 2022. - 355 tr. : tranh vẽ s530532

22564. Rekulak, Jason. Tội ác sau những bức tranh / Jason Rekulak ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 504 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hidden pictures s532541

22565. ReLIFE / Yayoiso ; Nguyễn Linh dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 92000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s530503

22566. Remarque, Erich Maria. Bản du ca cuối cùng : Tiểu thuyết / Erich Maria Remarque ; Vũ Kim Thư dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 338 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Liebe deinen nächsten s512295

22567. Remarque, Erich Maria. Phía Tây không có gì lạ : Tiểu thuyết / Erich Maria Remarque ; Vũ Hương Giang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Im westen nichts neues s512296

22568. Rèn luyện tính cách tốt cho trẻ: Câu thần chú kỳ diệu - Dạy trẻ không lè mề : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Thẩm Viên ; Minh hoạ: Đậu Đậu Ngư ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 宝宝逆反期教育绘本 s529606

22569. Rèn luyện tính cách tốt cho trẻ: Gấu con thích nói "không" - Dạy trẻ biết chấp nhận : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Thẩm Viên ; Minh hoạ: Đậu Đậu Ngư ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 宝宝逆反期教育绘本 s529604

22570. Rèn luyện tính cách tốt cho trẻ: Lợn con bay lên trời - Dạy trẻ không bú sữa bình : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Thắm Viên ; Minh hoạ: Đậu Đậu Ngư ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 宝宝逆反期教育绘本 s529607

22571. Rèn luyện tính cách tốt cho trẻ: Ngôi nhà vắng tiếng cười - Dạy trẻ biết giảng hoà : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Thắm Viên ; Minh hoạ: Đậu Đậu Ngư ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 宝宝逆反期教育绘本 s529605

22572. Riddle, A. G. Dịch bệnh Atlantis / A. G. Riddle ; Phương Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 492 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Atlantis plague s511627

22573. Riggs, Ransom. Để trở thành Sherlock Holmes : Những phương pháp và kỹ năng khám phá : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ransom Riggs ; Minh hoạ: Eugene Smith ; Nguyên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 205-223 s511124

22574. Riku Misora. Hiệp sĩ lưu ban / Riku Misora ; Hoạ sĩ minh hoạ: Won ; Dun dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 108000đ. - 3000b

T.10. - 2022. - 271 tr. : tranh vẽ s509446

22575. Riku Onda. Khúc dạ hành và những lời chưa nói / Riku Onda ; Dịch: Touno Shi, Rei. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 466 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s532506

22576. Rin Murakami. Cô nàng Otaku nhà tôi : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rin Murakami ; Minh hoạ: Mako Tatekawa ;

KPS dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 126000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 383 tr. : tranh vẽ s522967

22577. Rin Murakami. Cô nàng Otaku nhà tôi : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rin Murakami ; Minh hoạ: Mako Tatekawa ; KPS dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 331 tr. : tranh vẽ s534765

22578. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.32. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s506275

22579. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.33. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508059

22580. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.34. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508721

22581. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.35. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508722

22582. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.36. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s512726

22583. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.37. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s512727

22584. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.38. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s512728

22585. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.39. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516357

22586. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh : 16+ / Rumiko Takahashi ; Văn Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 1500b

T.40. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s516358

22587. Riordan, Rick. Con thuyền của cái chết / Rick Riordan ; Nguyễn Mỹ Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - (Magnus chase và các vị thần của Asgard; Ph.3). - 230000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The ship of the dead s524533

22588. Riordan, Rick. Kẻ cắp tia chớp = The lightning thief / Rick Riordan ; Vũ Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động, 2022. - 511 tr. ; 21 cm. - (Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus; Ph.1). - 250000đ. - 1000b s524532

22589. Riordan, Rick. Người anh hùng mất tích / Rick Riordan ; Thiên Tứ dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 559 tr. ; 21 cm. - (Các vị thần của đỉnh Olympus; Ph.1). - 280000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: The lost hero s531006

22590. Riordan, Rick. Sấm truyền bí ẩn / Rick Riordan ; Phan Hoàng Hà dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - (Những thử thách của Apollo; Ph.1). - 210000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: The hidden oracle s531005

22591. Riordan, Rick. Vị thần cuối cùng / Rick Riordan ; Vũ Kim Dung dịch. -

Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - (Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus; Ph.5). - 230000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: The last Olympian s524534

22592. Rodari, Gianni. Cuộc phiêu lưu của chú Hành / Gianni Rodari ; Trọng Bình dịch ; Minh họa: Phạm Hùng Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 300 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Italia: Le avventure di Cipollino s525022

22593. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s508720

22594. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s512732

22595. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s522885

22596. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s512733

22597. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s522886

22598. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s512734

22599. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s522887

22600. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s512735

22601. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s522888

22602. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 7000b

T.5. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s516351

22603. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 7000b

T.6. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s516352

22604. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 7000b

T.7. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s518102

22605. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s518103

22606. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s522889

22607. Romantica clock : Truyện tranh : 12+ / Yoko Maki ; Thanh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s522890

22608. Roscoe đói rồi : Truyện tranh / David J. Plant ; Vi Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hungry Roscoe s523200

22609. Rowling, J. K. Chú heo Giáng sinh = The Christmas pig / J. K. Rowling ; Minh họa: Jim Field ; Mai Ba dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 150000đ. - 3000b s534451

22610. Rowling, J. K. Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 846 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.7). - 245000đ. - 2000b s512944

22611. Rowling, J. K. Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 846 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.7). - 285000đ. - 2000b s526177

22612. Rowling, J. K. Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 846 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.7). - 285000đ. - 3000b s531720

22613. Rowling, J. K. Harry Potter và chiếc cốc lửa / J. K. Rowling ; Minh họa: Jim Kay ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 505 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Harry Potter; T.4). - 980000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Harry Potter and the goblet of fire s526203

22614. Rowling, J. K. Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet

of fire / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 921 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.4). - 270000đ. - 2000b s512941

22615. Rowling, J. K. Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet of fire / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 921 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.4). - 310000đ. - 3000b s526175

22616. Rowling, J. K. Harry Potter và đứa trẻ bị nguyền rủa = Harry Potter and the cursed child : Phần một và hai : Phiên bản diễn tập đặc biệt / J. K. Rowling, John Tiffany, Jack Thorne ; Như Mai dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 371 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 3000b s515447

22617. Rowling, J. K. Harry Potter và đứa trẻ bị nguyền rủa = Harry Potter and the cursed child : Phần một và hai : Phiên bản diễn tập đặc biệt / J. K. Rowling, John Tiffany, Jack Thorne ; Như Mai dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 371 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 3000b s526165

22618. Rowling, J. K. Harry Potter và Hoàng tử lai = Harry Potter and the half-blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 715 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.6). - 215000đ. - 2000b s512943

22619. Rowling, J. K. Harry Potter và Hoàng tử lai = Harry Potter and the half-blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 715 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.6). - 245000đ. - 3000b s526176

22620. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 135000đ. - 2000b s512938

22621. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the

sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 135000đ. - 5000b s508564

22622. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 150000đ. - 3000b s526172

22623. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 150000đ. - 3000b s526173

22624. Rowling, J. K. Harry Potter và Hội Phượng Hoàng / J. K. Rowling ; Minh họa: Jim Kay, Neil Backer ; Lý Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 711 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Harry Potter; T.5). - 1500000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry Potter and the Order of the Phoenix s526202

22625. Rowling, J. K. Harry Potter và Hội Phượng Hoàng = Harry Potter and the Order of the Phoenix / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 1309 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.5). - 355000đ. - 2000b s512942

22626. Rowling, J. K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 150000đ. - 2000b s512939

22627. Rowling, J. K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 150000đ. - 5000b s508565

22628. Rowling, J. K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 170000đ. - 3000b s531574

22629. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 180000đ. - 2000b s512940

22630. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 205000đ. - 3000b s526174

22631. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 205000đ. - 3000b s531719

22632. Rowling, J. K. Những chuyện kể của Beedle người hát rong = The tales of Beedle the bard / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 122 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s507776

22633. Rowling, J. K. Những chuyện kể của Beedle người hát rong = The tales of Beedle the bard / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 122 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s522359

22634. Rowling, J. K. Những sinh vật huyền bí và nơi tìm ra chúng = Fantastic beasts and where to find them / J. K. Rowling, Newt Scamander ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 1000b s507778

22635. Rowling, J. K. Những sinh vật huyền bí và nơi tìm ra chúng = Fantastic beasts and where to find them / J. K. Rowling, Newt Scamander ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 2000b s522358

22636. Rowling, J. K. Quidditch qua các thời đại = Quidditch through the ages / J. K. Rowling, Kennilworthy Whisp ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Trẻ, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 1000b s507777

22637. Rowling, J. K. Quidditch qua các thời đại = Quidditch through the ages / J. K. Rowling, Kennilworthy Whisp ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 75 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 1500b s522360

22638. Rờng ơi, đợi một chút thôi nhé! = Wait a bit, Dragon : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Sirilug Puthakote ; Minh hoạ: Aurapin Chiraseepanya ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s520235

22639. Rùa con tìm bạn : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520688

22640. Rùa con tinh nghịch : Truyện tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt). - 28000đ. - 3000b s520719

22641. Rui Tsukiyo. Ma vương kiến tạo : Hàm ngục kiên cố nhất chính là thành phố hiện đại / Rui Tsukiyo ; Minh hoạ: Fumi ; Kai dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The devil is making city. - Tên sách tiếng Nhật: 魔王様の街づくり! ~最強のダンジョンは近代都市~ 1

T.8. - 2022. - 383 tr. : tranh vẽ s507576

22642. Rờng ơi ngủ ngon : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s519862

22643. Rờng xuân rực rỡ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Giuditta Campello ; Minh hoạ: Arianna Ciccio ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng,

2022. - 25 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Bốn mùa bên nhau). - 45000đ. - 2000b s535327

22644. Sa vào ánh hào quang của người : Truyện tranh : 16+ / Uất Trì Kim Trạch ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 132000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 181 tr. : tranh màu s526695

22645. Sa vào ánh hào quang của người : Truyện tranh : 16+ / Uất Trì Kim Trạch ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 132000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 沉溺于你的光芒

T.1. - 2022. - 183 tr. : tranh màu s518396

22646. Sa vào ánh hào quang của người : Truyện tranh : 16+ / Uất Trì Kim Trạch ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 138000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 沉溺于你的光芒

T.2. - 2022. - 207 tr. : tranh màu s523381

22647. Sa vào ánh hào quang của người : Truyện tranh : 16+ / Uất Trì Kim Trạch ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 沉溺于你的光芒

T.3. - 2022. - 199 tr. : tranh màu s532374

22648. Sáenz, Benjamin Alire. Logic khó lý giải của đời tôi / Benjamin Alire Sáenz ; Linh Dương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 534 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The inexplicable logic of my life s520110

22649. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 12000b

T.3. - 2022. - 306 tr. : tranh vẽ s516581

22650. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ:

Hanekoto ; Trân Trân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 15000b

T.4. - 2022. - 330 tr. : tranh vẽ s530618

22651. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 14000b

T.5. - 2022. - 334 tr. : tranh vẽ s535217

22652. Sager, Riley. Về nhà trước trời tối = Home before dark / Riley Sager ; Thu Vân dịch. - H. : Lao động, 2022. - 526 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 3000b s520167

22653. Saiki Kusuo - Kẻ siêu năng khôn khổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shuichi Aso ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b

T.22: Mỗi tình lệch pha. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s511221

22654. Saiki Kusuo - Kẻ siêu năng khôn khổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shuichi Aso ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b

T.23: Hãy làm nên một quá khứ phi thường!. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ s511222

22655. Saiki Kusuo - Kẻ siêu năng khôn khổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shuichi Aso ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b

T.24: Bắt chước giống hệt!? Kusu - Omega. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s515155

22656. Saiki Kusuo - Kẻ siêu năng khôn khổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shuichi Aso ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b

T.25: Trận chiến giữa các siêu năng lực gia!. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s515156

22657. Saiki Kusuo - Kẻ siêu năng khôn khổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shuichi Aso ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b

T.26: Nỗi khổ cuối cùng của Saiki Kusuo. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ s516501

22658. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Antoine de Saint-Exupéry ; Nguyễn Thành Long dịch ; Minh hoạ:

Nguyễn Thành Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 137 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b s520984

22659. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = Le petit prince / Antoine de Saint-Exupéry ; Vĩnh Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 98000đ. - 2000b s512069

22660. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = Le petit prince / Tác giả, minh hoạ: Antoine de Saint-Exupéry ; Vĩnh Lạc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 117b s534366

22661. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = Le petit prince / Tác giả, minh hoạ: Antoine de Saint-Exupéry ; Vĩnh Lạc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 517b s529826

22662. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = Le petit prince / Tác giả, minh hoạ: Antoine de Saint-Exupéry ; Vĩnh Lạc dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 260000đ. - 3000b s512110

22663. Sakae Tsuboi. Hai mươi tư con mắt / Sakae Tsuboi ; Nguyễn Hải Hà dịch. - H. : Văn học, 2022. - 352 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học kinh điển). - 260000đ. - 1000b s534546

22664. Saki Murayama. Traumerei / Saki Murayama ; Minh hoạ: Gemi ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 120000đ. - 2000b s507578

22665. Sakon Kaidou. Infinite Dendrogram / Sakon Kaidou ; Minh hoạ: Taiki ; Khoa Sin dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 130000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: インフィニット, デンドログラム-3。超級激突

T.3: Đại chiến siêu cấp. - 2022. - 349 tr. : tranh vẽ s530535

22666. Sáng tạo trong giải quyết vấn đề - Cậu bé tù trưởng : Truyện tranh / Ji Yoo Kim ; Hoạ sĩ: Yo Seob Hwang ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Woo-soo-ri the kid chief; Tên sách tiếng Hàn: 꼬마 추장 우수리 s522332

22667. Sano Tetsuya. Em là ánh sáng giữa đêm trắng / Sano Tetsuya ; Ngọc Hân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 251 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s528711

22668. Sao tở buồn thế này = Why am I feel so sad? : Truyện tranh / Takahashi Neko ; Caroline Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 49000đ. - 10000b s532666

22669. Saramago, José. Mù loà / José Saramago ; Phạm Văn dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Bồ Đào Nha: Ensaio sobre a cegueira s528249

22670. Saramago, José. Sáng mắt / José Saramago ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 497 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Bồ Đào Nha: Ensaio sobre a lucidez s528250

22671. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 69000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 118 tr. : tranh vẽ s509465

22672. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 141 tr. : tranh vẽ s515005

22673. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s522960

22674. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 72000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ
s534770

22675. Sato Tsutomu. Kẻ dị biệt tại trường học phép thuật / Sato Tsutomu ; Minh hoạ: Ishida Kana ; Miki dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 18 cm. - 135000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 魔法科高校の劣等生(9) 追憶編

T.9. - 2022. - 320 tr. : tranh vẽ
s534827

22676. Satoshi Wagahara. Ma vương đi làm! : Tiểu thuyết / Satoshi Wagahara ; Minh hoạ: 029 (Oniku) ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はたらく魔王さま!

T.4. - 2022. - 437 tr. : tranh vẽ
s514117

22677. Satoshi Wagahara. Ma vương đi làm! : Tiểu thuyết / Satoshi Wagahara ; Minh hoạ: 029 (Oniku) ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はたらく魔王さま!

T.5. - 2022. - 418 tr. : tranh vẽ
s533267

22678. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s530715

22679. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s533157

22680. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s533158

22681. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s535242

22682. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s535243

22683. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s535244

22684. 666 Satan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Seishi Kishimoto ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s535245

22685. Sắc cam trong nắng : Truyện tranh / Yu Chitose ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b s524041

22686. Sẵn sàng "kém hơn" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521042

22687. Sâu ở đâu? : Truyện tranh / Thôi Chung Lôi b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện rèn thói quen tốt). - 15840đ. - 3000b s520707

22688. Schirach, Ferdinand Von. Tội lỗi : Truyện ngắn / Ferdinand Von Schirach ; Lê Quang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 154 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s529948

22689. Schlink, Bernhard. 9 màu chia ly / Bernhard Schlink ; Lê Quang dịch. - H. :

Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Abschiedsfarben s511591

22690. Scliar, Moacyr. Con nhân mã ở trong vườn : Tiểu thuyết / Moacyr Scliar ; Nhật Phi dịch. - H. : Văn học, 2022. - 396 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 1700b

Tên sách tiếng Anh: The centaur in the garden s534534

22691. Scliar, Moacyr. Con nhân mã ở trong vườn : Tiểu thuyết / Moacyr Scliar ; Nhật Phi dịch. - H. : Văn học, 2022. - 396 tr. ; 21 cm. - 275000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: The centaur in the garden s534533

22692. Se Sang. Color rush : Tiểu thuyết / Se Sang ; Yu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 132500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 컬러 러쉬

T.1. - 2022. - 399 tr. s523385

22693. Se Sang. Color rush : Tiểu thuyết / Se Sang ; Yu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 132500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 컬러 러쉬

T.2. - 2022. - 431 tr. s523386

22694. Sei Toaza. Mê cung thư viện / Sei Toaza ; Minh họa: Shirabii ; Vinky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 514 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 図書迷宮 s515016

22695. Sekina Aoi. Gamers! / Sekina Aoi ; Minh họa: Saboten ; Ji dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 129000đ. - 3000b

T.4: Aguri và đòn tấn công chí mạng trong vô thức. - 2022. - 341 tr. : tranh vẽ s520594

22696. Sekina Aoi. Gamers! / Sekina Aoi ; Minh họa: Saboten ; Cupid dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 108000đ. - 2000b

T.5: Các game thủ và đòn Game Over tuyệt diệt. - 2022. - 262 tr. : tranh vẽ s535315

22697. Selden, George. Chuyến bay Lulu / George Selden ; Minh họa: Garth

William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chester; T.3). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Chester cricket's pigeon ride. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536066

22698. Selden, George. Đồng cỏ Tucker / George Selden ; Minh họa: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - (Chester; T.2). - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tucker's countryside. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536065

22699. Selden, George. Happy Huppy / George Selden ; Minh họa: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 169 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chester; T.5). - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry cat's pet puppy. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536068

22700. Selden, George. Harry và Tucker / George Selden ; Minh họa: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 92 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chester; T.4). - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry kitten and Tucker mouse. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536067

22701. Sentimental darling : Truyện tranh / Chitose Yu ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 152 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 79000đ. - 2000b s515004

22702. Seo Maiko. Và rồi tín gậy đã được trao đi : Tiểu thuyết / Seo Maiko ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Văn học, 2022. - 439 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s512219

22703. Seven days : Truyện tranh dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Venio Tachibana ; Hoạ sĩ: Rihito Takarai ; Phong dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 80000đ. - 1000b

T.1: Thứ hai -> Thứ năm. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s509443

22704. Seven days : Truyện tranh dành cho lứa tuổi từ 18+ / Nguyên tác: Venio Tachibana ; Hoạ sĩ: Rihito Takarai ; Phong dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 80000đ. - 1000b

T.2: Thứ sáu -> Chủ nhật. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ s509444

22705. Sewell, Anna. Ngựa ô yêu dấu / Anna Sewell ; Trần Thanh Huyền dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Black beauty s528299

22706. Sênh Ly. Cảm ơn bác sĩ : Tiểu thuyết / Sênh Ly : Lưu Vân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 谢谢你医生 s517274

22707. Shakespeare, William. Trọn bộ 154 Sonnet : Song ngữ Anh - Việt / William Shakespeare ; Nguyễn Việt Thắng dịch. - H. : Văn học, 2022. - 347 tr. ; 17 cm. - 98000đ. - 1000b s534819

22708. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s508076

22709. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508075

22710. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508057

22711. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508716

22712. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.5. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s508717

22713. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.6. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s512736

22714. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s512737

22715. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.8. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s512738

22716. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.9. - 2022. - 201 tr. : tranh vẽ s516355

22717. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.10. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s518091

22718. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.11. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s518092

22719. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.12. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s518093

22720. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.13. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s522882

22721. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.14. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s522883

22722. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.15. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s526435

22723. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.16. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s526436

22724. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.17. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s526437

22725. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.18. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s526438

22726. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b

T.19: Osorezan le voir. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s531749

22727. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5500b

T.20: Lời kết. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s531750

22728. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.21: Lời kết II. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s531751

22729. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.22: Lời kết III. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s531752

22730. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.23: Lời kết IV. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s531753

22731. Shaman king : Truyện tranh : 16+ / Hiroyuki Takei ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 4500b

T.24. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s534779

22732. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s507227

22733. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s520204

22734. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo

những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s524531

22735. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s530992

22736. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 264 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s534973

22737. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 264 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 4000b s511023

22738. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b

T.1: Cuộc điều tra màu hồng = A study in pink. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s528734

22739. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b

T.2: Dấu hiệu chết = The blind banker. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s528733

22740. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b

T.3: Trò chơi lớn = The great game. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s528732

22741. Sheva. Bé Muối Tiêu / Sheva ; Minh họa: Diani Aspari ; Đoàn Hương

Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 117 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little grey s535101

22742. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - 15 phút trầm mặc : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Lời: Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Kazunari Kochi ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s533180

22743. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Cầu thủ ghi bàn số 11 : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Lời: Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Kazunari Kochi ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 187 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s533179

22744. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Hoa hướng dương trong biển lửa : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Phương Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s515173

22745. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Nốt nhạc kinh hoàng : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Kazunari Kochi ; Phương Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 35000đ. - 3000b s515174

22746. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Đỗ Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 107 tr. : tranh vẽ s508991

22747. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511383

22748. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác:

Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1: Cuộc giao tranh thời chiến quốc. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s516483

22749. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1: Himawari chào đời, tớ đứt hơi!. - 2022. - 185 tr. : tranh màu s520879

22750. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 107 tr. : tranh vẽ s520946

22751. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520950

22752. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.2: Đế quốc người lớn phản công. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516484

22753. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2: Em bé quậy tung, Shin tá hỏa!. - 2022. - 194 tr. : tranh màu s520880

22754. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 105 tr. : tranh vẽ s520947

22755. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui

; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511384

22756. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.3: Himawari bị giành giật!. - 2022. - 186 tr. : tranh màu s515186

22757. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.3: Siêu nhân Action vs Ma vương áo tắm. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s530637

22758. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 104 tr. : tranh vẽ s520948

22759. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511385

22760. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.4: Himawari và cuộc chiến tiềm phòng. - 2022. - 182 tr. : tranh màu s520881

22761. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 104 tr. : tranh vẽ s508992

22762. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui

; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511386

22763. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.5: Ai là nhân vật chính?. - 2022. - 190 tr. : tranh màu s530631

22764. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.5: Điệp vụ hoàng kim. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s530638

22765. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.6. - 2022. - 102 tr. : tranh vẽ s515245

22766. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.6. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520951

22767. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.6: Vua côn trùng Kasukabe!. - 2022. - 193 tr. : tranh màu s530632

22768. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.7. - 2022. - 104 tr. : tranh vẽ s511393

22769. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui

; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.7. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520952

22770. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.7: Dũng sĩ Kimpoko. - 2022. - 160 tr. : tranh vẽ s530639

22771. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 108 tr. : tranh vẽ s520949

22772. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516634

22773. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.8: Shin và công chúa vũ trụ. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s524795

22774. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.8: Trông Himawari thật mệt!. - 2022. - 189 tr. : tranh màu s515187

22775. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516635

22776. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ;

Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.9: Cả nhà về quê. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s530633

22777. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.9: Vương quốc dã thú. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s516485

22778. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511387

22779. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.11. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515246

22780. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.11: Âm thực đường phố. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s530640

22781. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.12. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520953

22782. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata : Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.12: Chuyển thám hiểm vương quốc thần tiên. - 2022. - 159 tr. : tranh vẽ s524796

22783. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.12: Himawari vui tết Hinamatsuri. - 2022. - 186 tr. : tranh màu s520882

22784. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.13. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516636

22785. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.14. - 2022. - 184 tr. : tranh màu s530634

22786. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.14. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516637

22787. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.15. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515247

22788. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.16. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520954

22789. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.16: Himawari, ngôi sao kì vọng của gia đình!. - 2022. - 186 tr. : tranh màu s520883

22790. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.17. - 2022. - 186 tr. : tranh màu s530635

22791. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.17. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515248

22792. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.18. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515249

22793. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.19. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s530777

22794. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.20. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516638

22795. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.21. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s530778

22796. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.22. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515250

22797. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.23. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515251

22798. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.24. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516639

22799. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.24: Nene bán loạn!. - 2022. - 191 tr. : tranh màu s524792

22800. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.25. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520955

22801. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.26. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511388

22802. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.26: Cô Matsuzaka được cầu hôn?. - 2022. - 191 tr. : tranh màu s520884

22803. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.27. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520956

22804. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.28. - 2022. - 191 tr. : tranh màu s511154

22805. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.28. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s525015

22806. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui

; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.29. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s525016

22807. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.30. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s515252

22808. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Đỗ Thị Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.31. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511389

22809. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.31: Vũ công Shinnosuke. - 2022. - 194 tr. : tranh màu s524793

22810. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.32. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s511155

22811. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Đỗ Thị Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.32. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516640

22812. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Đỗ Thị Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.33. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511390

22813. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.34. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516641

22814. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.35. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516642

22815. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.36. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516643

22816. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.37. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s511156

22817. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.37. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520957

22818. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.38. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520958

22819. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.39. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s520959

22820. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.40. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s508993

22821. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.41. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511391

22822. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.42. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516644

22823. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b

T.42: Shin đung độ ông nội. - 2022. - 198 tr. : tranh màu s508787

22824. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.43. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s508994

22825. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.44. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s516645

22826. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.45. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s530779

22827. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.46. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s511392

22828. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.46: Tỉ muội sang chảnh. - 2022. - 186 tr. : tranh màu s511157

22829. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.47. - 2022. - 111 tr. : tranh vẽ s520960

22830. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.48. - 2022. - 111 tr. : tranh vẽ s520961

22831. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.49. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s525017

22832. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 19000đ. - 10000b

T.50. - 2022. - 123 tr. : tranh vẽ s525018

22833. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.52: Chú Tứ Lang và mùa thi sinh tử. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s524794

22834. Shin Kyung Sook. Hãy chăm sóc mẹ / Shin Kyung Sook ; Dịch: Lê Hiệp Lâm, Lê Nguyễn Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 30000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 엄마를 부탁해 s509240

22835. Shin Kyung Sook. Hãy chăm sóc mẹ / Shin Kyung Sook ; Dịch: Lê Hiệp Lâm, Lê Nguyễn Lê. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 엄마를 부탁해, có đối chiếu bản tiếng Anh: Please look after mom s529752

22836. Shinkai Makoto. Đứa con của thời tiết / Shinkai Makoto ; Mỹ Trinh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 284 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Weathering with you s515036

22837. Shinkai Makoto. Khu vườn ngôn từ / Shinkai Makoto ; Hồng Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 388 tr. ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The garden of words s517914

22838. Shinkai Makoto. Your name / Shinkai Makoto ; Thuý An dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s512530

22839. Shirow Shiratori. Công việc của Long Vương! / Shirow Shiratori ; Minh hoạ: Shirabii ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 164000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: リゅうおうのおしごと!

T.6. - 2022. - 462 tr. : tranh vẽ s525957

22840. Shizukui Shusuke. Hy vọng mong manh / Shizukui Shusuke ; Mai Khanh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2500b s518397

22841. Shizukui Shusuke. Tàn lửa / Shizukui Shusuke ; Dương Hoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 479 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2500b

Tên sách nguyên bản: 火の粉 s514549

22842. Shogo Sato. Trăng khi tròn khi khuyết / Shogo Sato ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 453 tr. ; 19 cm. - 168000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 451 s524884

22843. Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich. Sông Đông êm đềm = Тихий Дон / M. A. Sholokhov ; Thuý Ứng dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 275000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 695 tr. s529334

22844. Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich. Sông Đông êm đềm =

Тихий Дон / M. A. Sholokhov ; Thuý Ứng dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 275000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 795 tr. : ảnh s529335

22845. Shuka Matsuda. Thanh gươm diệt quỷ : Câu chuyện về tình anh em và đội diệt quỷ : Tiểu thuyết chuyển thể : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shuka Matsuda ; Nguyên tác, minh hoạ: Koyoharu Gotouge ; Blahira dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 230 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 10000b s524790

22846. Shuka Matsuda. Thanh gươm diệt quỷ: Tanjiro và Nezuko - Khởi đầu của định mệnh : Tiểu thuyết chuyển thể : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shuka Matsuda ; Nguyên tác, minh hoạ: Koyoharu Gotouge ; Blahira dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 238 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 5000b s511271

22847. Sienkiewicz, Henryk. Hiệp sĩ Thánh chiến = Krzyżacy / Henryk Sienkiewicz ; Nguyễn Hữu Dũng dịch, giới thiệu ; Minh hoạ: Felix Schwormstädt... - H. : Văn học. - 24 cm. - 225000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 618 tr. : tranh vẽ s525257

22848. Sienkiewicz, Henryk. Hiệp sĩ Thánh chiến = Krzyżacy / Henryk Sienkiewicz ; Nguyễn Hữu Dũng dịch, giới thiệu ; Minh hoạ: Felix Schwormstädt... - H. : Văn học. - 24 cm. - 225000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 613 tr. : tranh vẽ s525258

22849. Siêu mèo : Truyện tranh / Cora Sakalli, Berber van den Brink ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Hộp hảo hức). - 89000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Superkat s535462

22850. Siêu quạ Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s524635

22851. Siêu quạ Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya

Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ s524636

22852. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 212 tr. : tranh vẽ s524637

22853. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ s524638

22854. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s524639

22855. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s524640

22856. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.8. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s524641

22857. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.9. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s524642

22858. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.10. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s524643

22859. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.11. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ s524644

22860. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.12. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s524645

22861. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.13. - 2022. - 212 tr. : tranh vẽ s524646

22862. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.17. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s524647

22863. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.18. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s524648

22864. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.19. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524649

22865. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.20. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ s524650

22866. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.21. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s524651

22867. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.22. - 2022. - 210 tr. : tranh vẽ s524652

22868. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.23. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s524653

22869. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.24. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s524654

22870. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.25. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s524655

22871. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.26. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s524656

22872. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.27. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524657

22873. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.28. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524658

22874. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.29. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s524659

22875. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.30. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s524660

22876. Siêu quây Teppei : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Tetsuya Chiba ; Thu Kane dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.31. - 2022. - 164 tr. : tranh vẽ s524661

22877. Sinh nhật của Chuột Típ = Topo Típ: Oggi e' il mio compleanno! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b s520997

22878. Sinh nhật của lợn con - Lung linh lung linh = The little pig's birthday - Shimmer shimmer : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon)(Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ. - 5000b s523409

22879. Sinh nhật đặc biệt - Con học cách chọn quà ý nghĩa : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2 - 8 / Lời: Marie Tibi ; Minh họa: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 20x21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Truyện kể bốn mùa). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans le bois de Coin joli - L'extraordinaire anniversaire s523722

22880. Sinh nhật vui vẻ : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Judith Koppens, Eline van Lindenhuisen ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chúng mình là bạn thân). - 31000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Muis is jarig s526975

22881. Skeslien Charles, Janet. Một thư viện ở Paris / Janet Skeslien Charles ;

Hàn Băng Vũ dịch. - H. : Văn học, 2022. - 551 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 1500b s525211

22882. Škvorecký, Josef. Những kẻ hèn nhất : Tiểu thuyết / Josef Škvorecký ; Bình Slavická dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 526 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Séc: Zbabełci s532614

22883. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Dịch: Danna, Leo. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 227 tr. : tranh vẽ s515180

22884. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Dịch: Danna, Leo. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 225 tr. : tranh vẽ s520873

22885. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Dịch: Danna, Leo. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b

T.10. - 2022. - 224 tr. : tranh vẽ s524791

22886. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Dịch: Danna, Leo. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b

T.11. - 2022. - 239 tr. : tranh vẽ s530738

22887. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Dịch: Danna, Leo. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b

T.12. - 2022. - 242 tr. : tranh vẽ s535268

22888. So Hajikano. Ai dám bảo Rom-com không có ngoài đời thực? / So Hajikano ; Minh họa: Kuro Shiina ; AQ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 129000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 446 tr. s528715

22889. So Jae Won. Đường hầm / So Jae Won ; Hồng Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 260 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2500b

Tên sách nguyên bản: 터널. - Tên sách tiếng Anh: The tunnel s514547

22890. Sốc con nhút nhát : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517989

22891. Sohi Oh. Giá như được hạnh phúc, dẫu cho chẳng rời đi / Sohi Oh ; Sun Tzô dịch. - H. : Văn học, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 떠나지 않고도 행복 할 수 있다면 s525194

22892. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.1. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s518534

22893. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.1. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s504498

22894. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh : 16+ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 135000đ. - 10000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh màu s528832

22895. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh : 16+ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 135000đ. - 10000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.2. - 2022. - 184 tr. : tranh màu s518395

22896. Sói đến rồi : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). - 7000đ. - 3000b s517975

22897. Sói xám đã biết xem giờ : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Jessica Barrah, Steve Smallman ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What 's time, Wilfred wolf s510523

22898. Solanin : Truyện tranh : 17+ / Inio Asano ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 420 tr., 23 tr. tranh vẽ : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s514730

22899. Solzhenitsyn, Alexander. Ngôi nhà của Matryona / Alexander Solzhenitsyn ; Phạm Ngọc Thạch dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 332 tr. : ảnh ; 24 cm. - 168000đ. - 2208b

Phụ lục: tr. 267-332 s532594

22900. Son Bo Mi. Dear Ralph Lauren / Son Bo Mi ; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 407 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 디어 랄프 로렌 s523390

22901. Sow. Chủ tiệm bánh chiến binh và cô phục vụ người máy / Sow ; Minh hoạ: Zaza ; Mai dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 戦うバン屋と機械じかけの看板娘〈オートマタンウェイトレフ〉6

T.6. - 2022. - 311 tr. : tranh vẽ s514072

22902. Số 1 Đường Tĩnh An. Thành phố của những thiên thần = City of angels / Số 1 Đường Tĩnh An ; Dịch: Khôi, Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 519 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 1500b s533962

22903. Sợi nắng tình hồng : Thơ / Trần Đức Ái, Nguyễn Thế Cầu, Phạm Thuỳ Dương... ; Bá Nha ch.b. - Nghệ An : Nxb.

Nghệ An, 2022. - 231 tr. : ảnh ; 15x21 cm. - 200000đ. - 300b s516383

22904. Sơn trà đỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Mita Rokuju ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 173 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 95000đ. - 1800b s515001

22905. Sơn, Goal! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Baba Tamio ; Đỗ Hồng Thái dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 20000b

T.1. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s524817

22906. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s511216

22907. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s515085

22908. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s511217

22909. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 208 tr. : tranh vẽ s515086

22910. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s511218

22911. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s515087

22912. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 25000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s511219

22913. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 25000đ. - 10000b

T.4. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s515088

22914. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 25000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ
s515089

22915. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 25000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ
s511220

22916. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 25000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 198 tr. : tranh vẽ
s508792

22917. Spy x family : Truyện tranh :
Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ;
Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. -
25000đ. - 30000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s516487

22918. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Phạm
Văn Tuấn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 349
tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b
s507040

22919. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Phạm
Văn Tuấn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 349

tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b
s507037

22920. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Vũ
Ngọc Phan dịch. - Tái bản. - H. : Văn học,
2022. - 285 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b
s525292

22921. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Vũ
Ngọc Phan dịch. - Tái bản. - H. : Văn học,
2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Pháp: L'île au
trésor s517342

22922. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Vũ
Ngọc Phan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. :
Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 72000đ. -
1000b s512346

22923. Stevenson, Robert Louis. Đảo
giấu vàng : Dành cho lứa tuổi 6+ / R. L.
Stevenson ; Hoàng Lan Châu lược dịch,
phóng tác. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - (Văn học
Scotland. Tác phẩm chọn lọc). - 45000đ. -
2000b s520885

22924. Still sick : Truyện tranh /
Akashi ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà
Nội. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s524045

22925. Still sick : Truyện tranh /
Akashi ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà
Nội. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s522958

22926. Still sick : Truyện tranh /
Akashi ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà
Nội. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 254 tr. : tranh vẽ
s524046

22927. Stockton, Chrissy. Những điều
tôi không đăng lên mạng xã hội / Chrissy
Stockton ; Quỳnh Lam dịch. - H. : Thế giới,
2022. - 133 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 69000đ. -
2000b s507569

22928. Stowe, Harriet Beecher. Túp
lều bác Tom / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ

Đức Hiểu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 453 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: La case de l'oncle Tom s512349

22929. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tom = Uncle Tom's cabin / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 507 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Theo bản tiếng Pháp: La case de l'oncle Tom s534605

22930. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tom = Uncle Tom's cabin : Tiểu thuyết / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Theo bản tiếng Pháp: La case de l'oncle Tom s517352

22931. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tôm / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 537 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b

Theo bản tiếng Pháp: La case de l'oncle Tom s512307

22932. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tôm : Bản dịch nguyên tác : Trọn bộ / Harriet Beecher Stowe ; Nguyễn Sóng Hiền dịch. - H. : Văn học, 2022. - 490 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s512226

22933. Strachey, Dorothy. Olivia : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Dorothy Strachey ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. ; 23 cm. - 50000đ. - 1500b s516677

22934. Streatfeild, Noel. Đôi giày khiêu vũ / Noel Streatfeild ; Thảo My dịch. - H. : Văn học, 2022. - 295 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Dancing shoes s512217

22935. Streatfeild, Noel. Đôi giày rạp xiếc / Noel Streatfeild ; Hàn Băng Vũ dịch. - H. : Văn học, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Circus shoes s512218

22936. Streatfeild, Noel. Đôi giày tennis / Noel Streatfeild ; Huệ Nhi dịch. - H. : Văn học, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b s506976

22937. Strid, Jakob Martin. Cuộc phiêu lưu của quả lê khổng lồ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Jakob Martin Strid ; Nguyên Lê dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 105 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 180000đ. - 1500b s533766

22938. Strong, Lynn Steger. Muốn : Một tiểu thuyết / Lynn Steger Strong ; Bích Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. ; 20 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Want s508402

22939. Stuart, Douglas. Shuggie Bain - Chiếc linh hồn nhỏ / Douglas Stuart ; Trần Quốc Tân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 677 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 2000b s517254

22940. Stuart, Keith. Tần số của chúng ta : Tiểu thuyết / Keith Stuart ; Quỳnh Phương dịch. - H. : Thanh niên, 2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The frequency of us s523578

22941. Suy nghĩ cần trọng - Túi chuyện của bà : Truyện tranh / Da Yoon Oh ; Hoạ sĩ: Young Soo Kang ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandmother's bundle of talk; Tên sách tiếng Hàn: 할머니의 이야기 보따리 s522333

22942. Suyt - Khẽ thôi nào các bạn ơi! : Truyện tranh : 2+ / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524563

22943. Sự ấm lên toàn cầu : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu

thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Global warming s507738

22944. Sự ô nhiễm không khí, nước và tiếng ồn : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Air, water and noise pollution s507737

22945. Süskind, Patrick. Mùi hương : Chuyện một kẻ giết người / Patrick Süskind ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 345 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Das Parfum - Die geschichte eines Mörders s525295

22946. Svestrup, Søren. Người hạt dẻ : Tiểu thuyết trinh thám / Søren Svestrup ; Khánh An dịch. - H. : Văn học, 2022. - 523 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The chestnut man s512235

22947. Szereto, Mitzi. Những con quái vật đội lốt người trong thị trấn / Mitzi Szereto ; An Trạch dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 286 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh dị). - 115000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The best new true crimes: Small towns s528287

22948. Tại sao mặt trăng khi tròn, khi khuyết? : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lorna Gutierrez, Laura Watkins ; Xuân Chi dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay phát triển trí tuệ). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hello, Mr Moon s510511

22949. Takahisa Taira. Phù thủy xứ Ejirinbara : Dành cho lứa tuổi 13+ / Takahisa Taira ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Nguyễn Phương Bảo Châu dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Thám tử lừng danh Conan). - 40000đ. - 3000b s511270

22950. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Trần Anh Ly dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 119000đ. - 1500b

T.1: "Hanazono" Lily. - 2022. - 345 tr. : tranh vẽ s515012

22951. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên = The room is a specialized institution of mission impossible : Ngoại truyện / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 99000đ. - 2500b

T.1: Trận chiến cô dâu. - 2022. - 295 tr. s528710

22952. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Ngọc Đỗ dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 1500b

T.2: "Manamusume" Grete. - 2022. - 351 tr. : tranh vẽ s522978

22953. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Trần Anh Ly dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 5000b

T.3: "Bouga" Annette. - 2022. - 343 tr. : tranh vẽ s515013

22954. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Ngọc Đỗ dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 2000b

T.4: "Yumegatari" Tia. - 2022. - 391 tr. : tranh vẽ s522979

22955. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Ngọc Đỗ dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 1500b

T.4: "Yumegatari" Tia. - 2022. - 391 tr. : tranh vẽ s530539

22956. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Trần Anh Ly dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 109000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 343 tr. : tranh vẽ s534777

22957. Takuji Ichikawa. Ta chỉ gặp nhau vào ban đêm / Takuji Ichikawa ; Minh hoạ: Koyori ; Mai dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 382 tr. ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b s514073

22958. 80 ngày vòng quanh thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Jules Verne ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thuý Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Around the world in eighty days s532866

22959. Tạm biệt bạn răng cửa : Truyện tranh / Lời: Etsuko Kawashima ; Minh hoạ: Miki Ito ; Mẹ Ngân Zon dịch. - H. : Lao động, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 49000đ. - 2000b s531835

22960. Tạm biệt bím xinh : Truyện tranh : Tuổi 1 - 3 / Lời: Mercè Seix, Meritxell Noguera ; Minh hoạ: Rocío Bonilla ; Tràm Yên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The Gang series)(Bé học kỹ năng - Tự lập). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Catalan: No més bolquers (La tropa) s532702

22961. Tạm biệt chim diệc : Truyện tranh / Ymz ; Tsubaky dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s524858

22962. Tạm biệt ti giả : Truyện tranh : Tuổi 1 - 3 / Lời: Mercè Seix, Meritxell Noguera ; Minh hoạ: Rocío Bonilla ; Tràm Yên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The Gang series)(Bé học kỹ năng - Tự lập). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Catalan: Adéu xumet (La tropa) s532701

22963. Tạm biệt vườn hồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Dr. Pepperco ; Mingg dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 86000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ s534767

22964. Tạm biệt vườn hồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Dr. Pepperco ; Mingg dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s534768

22965. Tàn Tuyết. Những chuyện tình thế kỷ mới / Tàn Tuyết ; Thuý Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 533 tr. ; 21 cm. - 208000đ. - 2200b

Tên sách tiếng Trung: 新世紀愛情故事. - Tên sách tiếng Anh: Love in the new millennium s532543

22966. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 12000b

T.1. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s524786

22967. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 12000b

T.2. - 2022. - 158 tr. : tranh vẽ s530732

22968. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s530733

22969. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s533181

22970. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 10000b

T.6. - 2022. - 149 tr. : tranh vẽ s533182

22971. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ /

Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 7000b

T.7. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s533183

22972. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 7000b

T.8. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s535276

22973. Tanaka lúc nào cũng vật vờ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nozomi Uda ; YukiNeko dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 152 tr. : tranh vẽ s535277

22974. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - H. : Văn học. - Trọn bộ 3 tập. - 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản

T.1. - 2022. - 551 tr. s534564

22975. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - H. : Văn học. - Trọn bộ 3 tập. - 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản

T.2. - 2022. - 575 tr. s534565

22976. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - H. : Văn học. - Trọn bộ 3 tập. - 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản

T.3. - 2022. - 570 tr. s534566

22977. Tạo ra thay đổi - Chung cư động vật hạnh phúc : Truyện tranh / Da Yoon Oh ; Hoạ sĩ: So Young Kim ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 37 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The happy animal's apartment; Tên sách tiếng Hàn: 행복한 동물 아파트 s522331

22978. Tappei Nagatsuki. Re : Zero - Bắt đầu một thế giới khác / Tappei Nagatsuki ; Minh hoạ: Shinichirou Otsuka ; Kai dịch ; Bảo Nam h.đ. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 120000đ. - 4000b

T.12. - 2022. - 404 tr. : tranh vẽ s515031

22979. Tashiro, cậu đúng thật là! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yamada ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 109000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 223 tr. : tranh vẽ s530490

22980. Tashiro, cậu đúng thật là! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yamada ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 109000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 169 tr. : tranh vẽ s530491

22981. Tatsuya Endo. Spy x family: Bức chân dung gia đình : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo, Aya Yajima ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 30000b s524606

22982. Tàu điện tới rồi! : Truyện tranh / Lời: Fumiko Takeshita ; Tranh: Mamoru Suzuki ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20x25 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s531023

22983. Tàu ngầm cứu hộ! : Truyện tranh / Julve, Copons ; Khổng Hằng dịch. - H. : Lao động, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Submari sl rescat! s506239

22984. Tay xinh đâu nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 14 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b s532660

22985. Tắm sạch tắm thơm, bạn thương bạn mến = Keeping your body clean and friends are always near you : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak

Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532558

22986. Tâm hồn cao thượng / Edmondo De Amicis ; Minh hoạ: A. Ferraguti... ; Vũ Ngọc Thăng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 415 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Italia: Cuore s513480

22987. Tân Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ - 7 dũng sĩ phép thuật : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 15000b s530642

22988. Tàn Minh. Búp bê = 玩偶 : Tiểu thuyết trinh thám / Tàn Minh ; Vũ Thị Hà dịch. - H. : Văn học, 2022. - 447 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b s525239

22989. Tàn Minh. Kẻ lãng quên : Tiểu thuyết trinh thám / Tàn Minh ; Dịch: Hương Ly, Tuệ Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 461 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b s512236

22990. Tàn Minh. Người gác đêm : Tiểu thuyết trinh thám / Tàn Minh ; Dịch: Quỳnh Trang, Ka Chan. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Series Pháp y Tàn Minh). - 185000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 守夜者 4

T.4: Đại kết cục. - 2022. - 567 tr. s506956

22991. Tập làm sumo : Truyện tranh : 2+ / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon. Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s524562

22992. Tập thể dục quan trọng lắm nhé = Exercise is important : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần

thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532557

22993. Tất cả đều đi ị : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Taro Gomi ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Everyone eats and... s517192

22994. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Dịch: Vân Linh, Mặc Sinh. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1: Tề Thiên Đại Thánh. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532934

22995. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Dịch: Vân Linh, Mặc Sinh. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2: Đại náo Thiên Cung. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532935

22996. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Dịch: Vân Linh, Mặc Sinh. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.3: Tôn Ngộ Không bảo vệ Đường Tăng. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532936

22997. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Dịch: Vân Linh, Mặc Sinh. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.4: Thu nhận Trư Bát Giới. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532937

22998. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.5: Nhận đồ đệ ở sông Lưu Sa. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532938

22999. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô

Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Dịch: Vân Linh, Mặc Sinh. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.6: Ba lần đánh Bạch Cốt Tinh. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532939

23000. Tây du kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Fox Family b.s. ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.7: Giao chiến với yêu quái Hoàng Bào. - 2022. - 48 tr. : tranh màu s532940

23001. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Thạch Lương b.s. ; Tranh: Chu Thân ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.1: Khi đá ra đời. - 2022. - 92 tr. : tranh vẽ s512628

23002. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Thạch Lương b.s. ; Tranh: Uông Dương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.2: Tề Thiên Đại Thánh. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s512629

23003. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Phong Mặc b.s. ; Tranh: Chương Bá Kỳ ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.3: Đại náo Thiên cung (Thượng). - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512630

23004. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Phong Mặc b.s. ; Tranh: Chương Bá Kỳ ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环

画 : 西游记

Q.4: Đại náo Thiên cung (Hạ). - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512631

23005. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Tiểu Khê b.s. ; Tranh: Chu Vĩnh Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.5: Huyền Trang thu nhận Ngô Không. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512632

23006. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Ân Hồng b.s. ; Tranh: Chu Vĩnh Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.6: Bắt yêu quái gấu đen. - 2022. - 62 tr. : tranh vẽ s512633

23007. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Kim Thu b.s. ; Tranh: Thường Nhất Nặc ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.7: Thu phục Trư Bát Giới. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512634

23008. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; B.s.: Ân Hồng, Tiểu Khê ; Tranh: Thường Nhất Nặc ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.8: Kịch chiến Lưu Sa Hà. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512635

23009. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; B.s.: Kim Thư, Tiểu Khê ; Tranh: Trương Môi ;

Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.9: Ăn trộm quả nhân sâm. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512636

23010. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Vu Lăng b.s. ; Tranh: Du Xuyên ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.10: Ba lần đánh Bạch Cốt Tinh. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512637

23011. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Thụ Sinh b.s. ; Tranh: Giả Văn Đào ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.11: Khéo đoạt hồ lô quý. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512638

23012. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Vu Lăng b.s. ; Tranh: Lý Phong Sơn ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.12: Đại chiến Hồng Hải Nhi. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512639

23013. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Trường Dương b.s. ; Tranh: Đỗ Hiểu Tây ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.13: Đấu pháp hàng phục ba yêu quái. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512640

23014. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Tùng Anh b.s. ; Tranh: Quý Nguyên Nghiệp ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.14: Trừ yêu sông Thông Thiên. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512641

23015. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Kim Qua b.s. ; Tranh: Quý Hâm Hoán ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.15: Vương quốc Nữ Nhi. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512642

23016. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Tùng Anh b.s. ; Tranh: Sử Điện Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.16: Thập giả Mỹ Hầu Vương. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512643

23017. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Hoàng Nhân b.s. ; Tranh: Sử Điện Minh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.17: Ba lần mượn quạt Ba Tiêu. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512644

23018. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Chu Vỹ b.s. ; Tranh: Trương Lương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.18: Chùa Tiểu Lô Âm. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512645

23019. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Chu Vũ b.s. ; Tranh: Bồ Tuệ Hoa ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.19: Vào nhâm động Bàn Tơ. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512646

23020. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Cao Sơn b.s. ; Tranh: Trương Lương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.20: Truyền võ nghệ ở Ngọc Hoa Châu. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512647

23021. Tây du ký : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Ngô Thừa Ân ; Điền Dã b.s. ; Tranh: Quý Nguyên Nghiệp ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 西游记

Q.21: Lấy được chân kinh, trở về Đông Thổ. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512648

23022. Tây Tựu Tự. Bức hoạ múa rối xương : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tây Tựu Tự ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 139500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图

T.1. - 2022. - 420 tr. s525116

23023. Tây Tựu Tự. Bức hoạ múa rối xương : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tây Tựu Tự ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 139500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图

T.2. - 2022. - 404 tr. s525117

23024. Tây Tựu Tự. Bức hoạ múa rối xương : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tây Tựu Tự

; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 139500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图

T.3. - 2022. - 436 tr. s532372

23025. Tây Tựu Tự. Bức hoạ múa rối xương : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tây Tựu Tự ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 139500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图

T.4. - 2022. - 428 tr. s532373

23026. Tellegen, Toon. Một cuộc phiêu lưu ra trò và rắc rối : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 154tr. : tranh màu ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b s511126

23027. Tellegen, Toon. Những lá thư nhờ gió gửi ai đó : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 148 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Letters to anyone and everyone s511125

23028. Tellegen, Toon. Ở nơi xa títt mù khơi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 153 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Far away across the sea s515037

23029. Tellegen, Toon. Sinh nhật ở rừng và những cuộc vui tung bùng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 147 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Squirrel's birthday and other parties s511127

23030. Terhune, Albert Payson. Lad 1: Câu chuyện về phẩm giá của một con chó / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 357 tr., 13 tr. ảnh : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tuyển tập Terhune). - 175000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Lad: A dog. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536058

23031. Terhune, Albert Payson. Lad 2: Những chuyện chưa kể / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2022. - 253 tr., 13 tr. ảnh ; 21 cm. - (Tuyển tập Terhune). - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Further adventures of Lad. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536059

23032. Terhune, Albert Payson. Tuyển tập Terhune: Bình Minh Xám - Đồ bỏ đi? / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 269 tr., 5 tr. ảnh : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Gray Dawn. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536060

23033. Terhune, Albert Payson. Tuyển tập Terhune: Bobby đi hoang - Bản lỗi hoàn hảo / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 264 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Lochinvar Luck. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536063

23034. Terhune, Albert Payson. Tuyển tập Terhune: Bruce - Con chó anh hùng / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2022. - 176 tr., 4 tr. ảnh : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Bruce (1920). - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536062

23035. Terhune, Albert Payson. Tuyển tập Terhune: Sói - Con trai của Lad / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 190 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wolf (1925). - Bút danh dịch giả: Roger Vu s536061

23036. Tetsugaku Letra - Vũ điệu giày đỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Mizu Sahara ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 217 tr. : tranh vẽ s508786

23037. Tevis, Walter. Gambit Hậu : Dành cho lứa tuổi 16+ / Walter Tevis ; Vương Bảo Ngọc dịch ; Khánh Quân h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 447 tr. ; 23 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Queen's gambit s515269

23038. Thạch sùng mược đuôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Tranh: Triệu Hiểu Ninh ; Lời: Lâm Tụng Anh ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Khám phá thế giới quanh em). - 30000đ. - 2000b s532988

23039. Thái Thu Lan. Stendhal ở Việt Nam / Thái Thu Lan. - H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : ảnh ; 19 cm. - 55000đ. - 330b

Thư mục: tr. 93-94. - Phụ lục: tr. 95-137 s528620

23040. Thái Thu Lan. Tuyển tập Hành trình giao thoa giữa Văn học Pháp và Văn học Việt Nam / Thái Thu Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 583 tr., 7 tr. ảnh ; 21 cm. - 385000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 551-583 s513462

23041. Tham dự tiệc hoá trang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 2 đến 6 / Lời: Gong Ruping ; Minh hoạ: Ma Bu ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Mỗi ngày là một ngày vui). - 20000đ. - 2000b s535291

23042. Tham quan nông trại = On the farm : Dành cho trẻ từ 1 tuổi / Rebecca Weerasekera ; Bích Lộc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng khám phá = Let's explore). - 60000đ. - 2000b s514778

23043. Tham quan trang trại = Visiting the farm : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522001

23044. Thám hiểm mê cung cơ thể! - Cuộc phiêu lưu của máu : Truyện tranh / Yamabuki Shouma ; Ngọc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 168 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí). - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが科学
ふしぎクエストシリーズ人体迷宮を調
査せよ！めぐる血液の冒険編 s513501

23045. Thám hiểm mê cung cơ thể! -
Hành trình của thức ăn : Truyện tranh /
Kimura Hiroki ; Huệ Minh dịch. - H. : Phụ
nữ Việt Nam, 2022. - 167 tr. : tranh màu ; 23
cm. - (Nhiệm vụ khoa học kỳ bí). - 129000đ.
- 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんが科学
ふしぎクエストシリーズ人体迷宮を調
査せよ！食べ物のゆくえ編 s513499

23046. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s508728

23047. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Phi Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ
Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. -
3000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s512778

23048. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ
s508729

23049. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - In lần thứ 2. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ.
- 3000b

T.2. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ
s512779

23050. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ
s508730

23051. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - In lần thứ 2. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ.
- 3000b

T.3. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ
s512780

23052. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s508731

23053. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - In lần thứ 2. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ.
- 3000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s512781

23054. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s508732

23055. Thám tử Kindaichi - Series kỷ
niệm 20 năm : Truyện tranh : 18+ / Nguyên
tác: Seimaru Amagi ; Minh họa: Fumiya
Sato ; Hồng Phúc dịch. - In lần thứ 2. - Tp.
Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 34000đ.
- 3000b

T.5. - 2022. - 184 tr. : tranh màu
s512782

23056. Thám tử lòng danh Conan : Bản
đặc biệt kỷ niệm hành trình 100 tập truyện :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
H. : Kim Đồng, 2022. - 182 tr. : tranh vẽ ; 18
cm. - 50000đ. - 75000b s533173

23057. Thám tử lòng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu

niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.1. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s508751

23058. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.2. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s520734

23059. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.3. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s515167

23060. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.4. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s520735

23061. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.5. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s524745

23062. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.6. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ
s511168

23063. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.7. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s511169

23064. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.8. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s511170

23065. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.9. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ
s520736

23066. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.10. - 2022. - 167 tr. : tranh vẽ
s516533

23067. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.11. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520737

23068. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.12. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s524746

23069. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.13. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s508752

23070. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.14. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ
s530623

23071. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.15. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s516534

23072. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.16. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s530624

23073. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.17. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s530625

23074. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.18. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s508753

23075. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.19. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520738

23076. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.20. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ
s524747

23077. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.21. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s516535

23078. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.22. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520739

23079. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.23. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s524748

23080. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.24. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s508754

23081. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.25. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s520740

23082. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.26. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s524749

23083. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.27. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s524750

23084. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.28. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s524751

23085. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.29. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s520741

23086. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.30. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s511171

23087. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.31. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ
s520742

23088. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.32. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s511172

23089. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.33. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s508755

23090. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.34. - 2022. - 194 tr. : tranh vẽ
s533170

23091. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.35. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s530626

23092. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.36. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s511173

23093. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.37. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s516536

23094. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.38. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s524752

23095. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.39. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s516537

23096. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.40. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516538

23097. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.41. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s508756

23098. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.42. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ
s516539

23099. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.43. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s520743

23100. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.44. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s516540

23101. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.45. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s520744

23102. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.46. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s511175

23103. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.47. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s511176

23104. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.48. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s520745

23105. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.49. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ
s511177

23106. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.50. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s511178

23107. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.51. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s511179

23108. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.52. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s511180

23109. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.53. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ
s520746

23110. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 14.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.55. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ
s520747

23111. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.56. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520748

23112. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.59. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s511182

23113. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.61. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s515168

23114. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.63. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516541

23115. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.64. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s524753

23116. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.65. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516542

23117. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.66. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s516543

23118. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.67. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s515169

23119. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.68. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s515170

23120. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.69. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516544

23121. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b
T.70. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s524754

23122. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.71. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s511184

23123. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.72. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s524755

23124. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.73. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s530627

23125. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.74. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s511185

23126. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.75. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s530628

23127. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b
T.76. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s511186

23128. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.77. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520749

23129. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 13.
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 10000b

T.78. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516545

23130. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.79. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s530629

23131. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.80. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s511187

23132. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.81. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s520750

23133. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.82. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s516546

23134. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.83. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ
s520751

23135. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.84. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s524756

23136. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.85. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s511188

23137. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.86. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s508757

23138. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.88. - 2022. - 178 tr. : tranh vẽ
s524757

23139. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.89. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s511190

23140. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.90. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ
s508758

23141. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.91. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s520752

23142. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.92. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s520753

23143. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18cm.
- 20000đ. - 10000b

T.93. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ
s524758

23144. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.94. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s524759

23145. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.95. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s508759

23146. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.96. - 2022. - 173 tr. : tranh vẽ
s508760

23147. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -
Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 10000b

T.98. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s524760

23148. Thám tử lừng danh Conan :
Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu
niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. -

Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.99. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s535259

23149. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Bản giới hạn kỉ niệm hành trình 100 tập truyện / Aoyama Gosho ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 300000b

T.100. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s533120

23150. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 150000b

T.100. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s533171

23151. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Takahiro Arai, Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 148 tr. : tranh vẽ s533176

23152. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Takahiro Arai, Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s533177

23153. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Takahiro Arai, Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b

T.3. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s533178

23154. Thám tử lừng danh Conan - Học viện Cảnh sát = Wild police story : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 136 tr. : tranh vẽ s535260

23155. Thám tử lừng danh Conan - Học viện Cảnh sát = Wild police story : Truyện

tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 156 tr. : tranh vẽ s535261

23156. Thám tử lừng danh Conan - Hồ sơ tuyệt mật : Heiji Hattori & Kazuha Toyama : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 105 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 5000b s532884

23157. Thám tử lừng danh Conan - Hồ sơ tuyệt mật : Shuichi Akai & Toru Amuro : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 91 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 120000đ. - 3000b s511472

23158. Thám tử lừng danh Conan - Những câu chuyện lãng mạn = Detection Conan - Romantic selection : Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 366 tr. : tranh vẽ s516575

23159. Thám tử lừng danh Conan - Những câu chuyện lãng mạn = Detection Conan - Romantic selection : Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 377 tr. : tranh vẽ s516576

23160. Thám tử lừng danh Conan - Những câu chuyện lãng mạn : Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Detective Conan - Romantic selection 3

T.3. - 2022. - 492 tr. : tranh vẽ s508750

23161. Thám tử lừng danh Conan - Tuyển tập đặc biệt = Detective Conan - FBI selection : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 370 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b s508749

23162. Thám tử lừng danh Conan - Tuyển tập đặc biệt = Detective Conan - FBI selection : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng, 2022. - 370 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b s515172

23163. Thám tử lừng danh Conan 60+ SDB : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 227 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 5000b s533172

23164. Thám tử lừng danh Conan vs. Kaito Kid perfect edition - Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 444 tr. : tranh vẽ s530630

23165. Thám tử lừng danh Conan vs. Kaito Kid perfect edition - Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 406 tr. : tranh vẽ s511267

23166. Thám tử lừng danh Conan vs. tổ chức Áo đen : Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 508 tr. : tranh vẽ s535262

23167. Thám tử lừng danh Conan: Hanzawa - Chàng hung thủ số nhỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Tranh: Mayuko Kanba ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ s533174

23168. Thám tử lừng danh Conan: Hanzawa - Chàng hung thủ số nhỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Tranh: Mayuko Kanba ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 157 tr. : tranh vẽ s533175

23169. Thám tử lừng danh Conan: Hồ sơ tuyệt mật - Ai Haibara : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Mía dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 107 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 120000đ. - 3000b s516736

23170. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1: Tàn khóc. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508899

23171. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2: Người là... - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508900

23172. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.3: Khích lệ bản thân. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508901

23173. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.4: Lưỡi gươm mạnh mẽ. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508902

23174. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.5: Xuống địa ngục. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508903

23175. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.6: Phán xét của các Trụ cột. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s508904

23176. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ /

Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.7: Giao chiến nơi chật hẹp. - 2022. - 203 tr. : tranh vẽ s508905

23177. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.8: Sức mạnh của Thượng huyền - Sức mạnh của Trụ cột. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508906

23178. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.9: Đại chiến dịch xâm nhập phố đèn đỏ. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508907

23179. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.10: Người và quỷ. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508908

23180. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.11: Hỗn chiến. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s508909

23181. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.12: Các Thượng huyền tập hợp. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508910

23182. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.13: Biến đổi. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508911

23183. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.14: "Mu" trong Muichiro. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508912

23184. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.15: Bình minh dâng lên, mặt trời chiếu rọi. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508913

23185. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.16: Bắt diệt. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508914

23186. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.17: Những người kẻ tặc. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508915

23187. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.18: Kí ức trời dậy. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508916

23188. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.19: Cánh bướm xao động. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508917

23189. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.20: Trái tim kiên định dẫn lối. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s508918

23190. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.21: Kí ức xa xăm. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ s508919

23191. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

T.22: Vòng xoay vận mệnh. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508920

23192. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.23: Vượt qua tháng năm, sinh mệnh toả rạng. - 2022. - 226 tr. : tranh vẽ s508921

23193. Thanh Khâu. Quỷ thoại liên thiên / Thanh Khâu ; Muối dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 鬼话连篇

T.1. - 2022. - 447 tr. s522153

23194. Thanh xuân mộng mơ : Truyện tranh / Edako Mofumofu ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s534771

23195. Thánh thạch Rave : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiro Mashima ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s537843

23196. Thánh thạch Rave : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiro Mashima ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s537845

23197. Thân Tử Thần. Sát nhân liên hoàn kế / Thân Tử Thần ; Losedow dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 杀人连环计

T.1. - 2022. - 407 tr. s529052

23198. Thân Tử Thần. Sát nhân liên hoàn kế / Thân Tử Thần ; Losedow dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 154000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 杀人连环计

T.2. - 2022. - 366 tr. s529808

23199. Thần chết làm thêm 300 yên/giờ = The wage of angel of death is 300 yen per hour : Truyện tranh / Nguyên tác: Fujimaru ; Truyện tranh: Idumi Kiri-hara ; Hà Thu dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s531931

23200. Thần chết làm thêm 300 yên/giờ = The wage of angel of death is 300 yen per hour : Truyện tranh / Nguyên tác: Fujimaru ; Truyện tranh: Idumi Kiri-hara ; Hà Thu dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 162 tr. : tranh vẽ s531932

23201. Thần chết làm thêm 300 yên/giờ = The wage of angel of death is 300 yen per hour : Truyện tranh / Nguyên tác: Fujimaru ; Truyện tranh: Idumi Kiri-hara ; Hà Thu dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 174 tr. : tranh vẽ s531933

23202. Thần thoại Hy Lạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ; Tranh: Seo Young ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - (Thần thoại Hy Lạp). - 60000đ. - 2000b

T.6: Anh hùng Heracles. - 2022. - 199 tr. : tranh màu s515227

23203. Thần thoại Hy Lạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ; Tranh: Seo Young ; Nguyễn Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 1500b

T.13: Gót chân Achilles. - 2022. - 199 tr. : tranh màu s520929

23204. Thần thoại Hy Lạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ; Tranh: Seo Young ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 1500b

T.17: Nữ thần Calipso. - 2022. - 200 tr. : tranh màu s520930

23205. Thần thoại Hy Lạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ; Tranh: Seo Young ; Nguyễn Minh Trang

dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng.
- 21 cm. - 60000đ. - 1500b

T.18: Trở về Ithaca. - 2022. - 200 tr. :
tranh màu s520931

23206. Thần thoại Hy Lạp : Truyện
tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác:
Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ;
Tranh: Seo Young ; Nguyễn Minh Trang
dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng.
- 21 cm. - 60000đ. - 1500b

T.19: Odysseus phục thù. - 2022. - 200
tr. : tranh màu s520932

23207. Thần thoại Hy Lạp : Truyện
tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyên tác:
Thomas Bulfinch ; Lời: Lee Kwangjin ;
Tranh: Seo Young ; Nguyễn Minh Trang
dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng.
- 21 cm. - 60000đ. - 1500b

T.20: Aeneas và đô thành Rome. -
2022. - 199 tr. : tranh màu s520933

23208. Thất bại là chuyện nhỏ : Truyện
tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Shen
Nuan ; Tranh: Yang Shou Ning ; Sâu Ong
dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng,
2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không
sao đâu con!). - 33000đ. - 3000b s515318

23209. Thật là khoan khoái! : Truyện
tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu
dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động,
2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi
cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. -
1500b s511087

23210. Thật là nhiều trái tim = Lots of
hearts : Truyện tranh / Maryann Cocca-
Leffler ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí,
2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All
aboard reading. Picture reader). - 38000đ. -
2000b s529096

23211. Thật là tốt! = How kind! :
Truyện tranh : Ehon song ngữ Anh - Việt :
Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Mary Murphy ; Quế
Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. :
tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình
nhỏ)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 59000đ. -
2000b s524466

23212. Theo và Lea cãi cọ = Theo and
Lea have a fight : Truyện song ngữ / Thierry
Robberecht, Estelle Meens ; Hoàng My dịch.

- H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh vẽ ;
25 cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Théo at Lesa se
disputent s531522

23213. Thế dục buổi sáng : Truyện
tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật,
2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa
toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ.
- 3000b s520692

23214. Thế giới chúng ta đi : Truyện
tranh / Mone Sorai ; Hoàng Anh dịch. - H. :
Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s524857

23215. Thế giới chúng ta đi : Truyện
tranh / Mone Sorai ; Hoàng Anh dịch. - H. :
Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s534769

23216. Thế giới của Peppa - Peppa đi
vòng quanh thế giới : Truyện tranh : Dành
cho lứa tuổi 2+ / Phạm Thanh Hằng dịch. -
H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ;
23x24 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Peppa pig created
s535185

23217. Thế giới Otome game thật khắc
nghiệt với nhân vật quần chúng = The world
of Otome games is a tough for mobs /
Mishima Yomu ; Minh họa: Monda ; Roku
dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 145000đ. -
1000b

Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界は
モブに厳しい世界です」

T.2. - 2022. - 549 tr. : tranh vẽ
s508055

23218. Thế giới tuyệt đối cong vs
chàng trai tuyệt đối thẳng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Konkici ; Nhi An
dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 75000đ.
- 2000b

T.1. - 2022. - 125 tr. : tranh vẽ
s521945

23219. Thế giới tuyệt đối cong vs
chàng trai tuyệt đối thẳng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 18+ / Konkici ; Nhi An

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 126 tr. : tranh vẽ s521946

23220. Thêm chút nữa, thêm chút nữa : Truyện tranh / Lời: Yuichi Kimura ; Tranh: Jun Takabatake ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 65000đ. - 3000b s520986

23221. Thi Nại Am. Thủy hử / Thi Nại Am ; Á Nam Trần Tuấn Khải dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 126300đ. - 1000b T.1. - 2022. - 574 tr. s525207

23222. Thi Nại Am. Thủy hử / Thi Nại Am ; Á Nam Trần Tuấn Khải dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 126300đ. - 1000b T.2. - 2022. - 610 tr. s525208

23223. Thi Nại Am. Thủy hử / Thi Nại Am ; Á Nam Trần Tuấn Khải dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 126300đ. - 1000b T.3. - 2022. - 599 tr. s525209

23224. Thi Vũ. Trầm hương / Thi Vũ ; Minh họa: Reovila ; Gia Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 沉香 s514541

23225. Thi Vũ. Vu giả / Thi Vũ ; Minh họa: Uri ; Tịch Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 455 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 巫者 s518402

23226. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Giỏ thức ăn cho chim : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa finds out about materials s532961

23227. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Làm bánh pizza : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. :

tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa big pizza experiment s532957

23228. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Sự tuần hoàn của nước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa explores the water cycle s532963

23229. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Thuyền nào sẽ nổi? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa's big boat experiment s532962

23230. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Trò chơi rối bóng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa finds out about light s532958

23231. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Trồng hoa hướng dương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa's big sunflower experiment s532960

23232. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Vòng đời của ếch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa explores the life cycle s532964

23233. Thí nghiệm vui cùng Rosa - Xây cầu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Jessica Spanyol ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (STEM). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rosa's big bridge experiment s532959

23234. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 175 tr. : tranh màu. - Phụ lục: tr. 170 s515184

23235. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 174 tr. : tranh màu. - Phụ lục: tr. 174 s515185

23236. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 174 tr. : tranh màu s508809

23237. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 174 tr. : tranh màu s508810

23238. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s520872

23239. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s520586

23240. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s522959

23241. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s524040

23242. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s528720

23243. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530533

23244. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530534

23245. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s530686

23246. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s537926

23247. Thị trấn vắng mình tôi : Truyện tranh : 16+ / Sanbe Kei ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.9. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s537927

23248. Thiên Diễm. Khi chủ tịch không yêu nữ chính : 18+ / Thiên Diễm ; Hala dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 228000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 当总裁不爱女主

T.1. - 2022. - 282 tr. s528289

23249. Thiên Diễm. Khi chủ tịch không yêu nữ chính : 18+ / Thiên Diễm ; Hala dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 228000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 当总裁不爱女主

T.2. - 2022. - 325 tr. s528290

23250. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Trân Trân dịch ; Tranh: Hanekoto. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 319 tr. : tranh vẽ s511269

23251. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.1. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s508922

23252. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508923

23253. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.3. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s508924

23254. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s508925

23255. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s508926

23256. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508927

23257. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.7. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508928

23258. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.8. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ s508929

23259. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.9. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s508930

23260. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.10. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508931

23261. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.11. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ s508932

23262. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.12. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ s508933

23263. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.13. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s508934

23264. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.14. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ s508935

23265. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.15. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ s508936

23266. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 6000b

T.16. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s516488

23267. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.17. - 2022. - 168 tr. : tranh vẽ s508937

23268. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 6000b

T.18. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s516489

23269. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2500b

T.19. - 2022. - 172 tr. : tranh vẽ s508938

23270. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.20. - 2022. - 177 tr. : tranh vẽ s508940

23271. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.20. - 2022. - 179 tr. : tranh vẽ s508939

23272. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 5000b

T.22. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s508941

23273. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.23. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s516490

23274. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh hoạ: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 5000b

T.24. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s520810

23275. Thiết kế ước mơ - Tôi là phi công nhỏ : Truyện tranh / Se Sil Kim ; Hoạ sĩ: Laura Orsolini ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I'm a young pilot;
 Tên sách tiếng Hàn: 나는 야 꼬마 비행사
 s522326

23276. Thỏ Bông đi ngủ muộn = Fluffy
 Bunny goes to bed late : Truyện tranh : Song
 ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi /
 Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24
 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi
 dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ. - 5000b
 s509179

23277. Thỏ Bông không sợ tiêm =
 Fluffy Bunny isn't scared of injections :
 Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành
 cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb.
 Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. -
 (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ.
 - 5000b s509181

23278. Thỏ Bông lười ăn rau = Fluffy
 Bunny's lazy to eat vegetables : Truyện tranh
 : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 -
 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội,
 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách
 Nuôi dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ. - 5000b
 s509180

23279. Thỏ Bông lười đánh răng =
 Fluffy Bunny's lazy to brush her teeth :
 Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành
 cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb.
 Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. -
 (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ.
 - 5000b s509178

23280. Thỏ Bông thích đi học = Fluffy
 Bunny likes going to school : Truyện tranh :
 Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6
 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.
 - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi
 dưỡng tâm hồn bé). - 39000đ. - 5000b
 s509177

23281. Thỏ Bunny và dàn nhạc giao
 hưởng : Truyện tranh / Lisa McCue ; Vũ Như
 Lê dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt,
 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Trường
 thành cùng thỏ Bunny). - 65000đ. - 3000b
 s526682

23282. Thỏ con đáng yêu : Truyện
 tranh / Barbara Bacchini ; Vân Anh dịch ;
 Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr.

: tranh màu ; 16 cm. - (Những người bạn tốt).
 - 28000đ. - 3000b s520727

23283. Thỏ con đi hái nấm : Truyện
 tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật,
 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa
 toàn thư cho bé. Rèn luyện sự kiên trì). -
 7000đ. - 3000b s520685

23284. Thỏ con hay xấu hổ : Truyện
 tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật,
 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách
 khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách).
 - 7000đ. - 3000b s517980

23285. Thỏ con lạc mẹ : Truyện tranh /
 Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8
 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư
 cho bé. Rèn luyện thói quen tốt). - 7000đ. -
 3000b s520705

23286. Thỏ con ngoan ngoãn : Truyện
 tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật,
 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách
 khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tư duy). -
 7000đ. - 3000b s517972

23287. Thỏ con thích ăn kẹo ngọt =
 Bunny loves candies : Truyện tranh song
 ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ
 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh:
 Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In
 lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15
 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng
 thành). - 15000đ. - 1000b s532553

23288. Thỏ Don Ussa bay lên trời : Đọc
 cho bé: Từ 3 tuổi trở lên / Q-rai ; Trần
 Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki
 Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. :
 tranh vẽ ; 27 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật
 Bản). - 59000đ. - 3000b s535323

23289. Thỏ và rùa = The rabbit and the
 turtle : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3
 tuổi trở lên / Lời: Megan Sussman ; Minh
 hoạ: Jaekyung Jeong. - Tái bản lần thứ 1. -
 H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị,
 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Cùng
 con trưởng thành)(Học tiếng Anh cùng
 truyện ngụ ngôn Aesop). - 40000đ. - 1000b
 s529675

23290. Thỏ và rùa : Truyện tranh :
 Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch.

- Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s523716

23291. Thỏ và rùa thi chạy : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517984

23292. Thơ Đường - Tống = 唐宋詩選 : Tuyển chọn / Trình Hạo, Vương An Thạch, Chu Hy... ; Hàn Khánh s.t., biên dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 250000đ. - 1000b T.1. - 2022. - 363 tr. s534545

23293. Thời Thần. Gương soi tội lỗi / Thời Thần ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 鏡獄島事件 s508343

23294. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 3000b

T.1: Những thiên tài từng đội sổ. - 2022. - 161 tr. : tranh màu s520941

23295. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 3000b

T.2: Những thiên tài chiến thắng khó khăn. - 2022. - 161 tr. : tranh màu s520942

23296. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.3: Những thiên tài yêu thích thám hiểm. - 2022. - 160 tr. : tranh màu s515221

23297. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.4: Những thiên tài thích quây phá. - 2022. - 161 tr. : tranh màu s515222

23298. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.5: Những thiên tài thông minh từ nhỏ. - 2022. - 161 tr. : tranh màu s515223

23299. Thời Trần. Cổ tích của người điên / Thời Trần ; Thủy Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 331 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 黑曜馆事件 s511842

23300. Thơm như thế này! = A kiss like this! : Truyện tranh : Ehon song ngữ Anh - Việt : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Mary Murphy ; Quế Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 59000đ. - 2000b s524467

23301. Thua cuộc thì có sao! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521045

23302. Thuần hoá cô nàng đánh đá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: W. Shakespeare ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thủy Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The taming of the shrew s532860

23303. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Tiểu Sâm b.s. ; Tranh: Chu Thân ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.1: Cửu Văn Long Sử Tiển. - 2022. - 92 tr. : tranh vẽ s512649

23304. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Tiểu Sâm b.s. ; Tranh: Chu Thân ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.2: Tay đấm trấn Quan Tây. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512650

23305. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Thạch Lương b.s. ; Tranh: Quý Hâm Hoán ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.3: Rừng Dã Trư. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512651

23306. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Thạch Lương b.s. ; Tranh: Quý Hâm Hoán ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.4: Miếu thần núi Phong Tuyết. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512652

23307. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Phong Mặc b.s. ; Tranh: Ưông Dương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.5: Thông minh cướp quà mừng thọ. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512653

23308. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Phong Mặc b.s. ; Tranh: Ưông Dương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.6: Sống mái với Vương Luân. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512654

23309. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Phong Mặc b.s. ; Tranh: Ưông Dương ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.7: Tống Giang giết Diêm Bà Tích. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512655

23310. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Ân Hồng b.s. ; Tranh: Lưu Kiến Bình ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.8: Võ Tòng đánh hổ. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512656

23311. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Ân Hồng b.s. ; Tranh: Lưu Kiến Bình ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.9: Trong cơn say đánh Tượng Môn Thần. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512657

23312. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Tiểu Khê b.s. ; Tranh: Bồ Tuệ Hoa ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.10: Trại Thanh Phong. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512658

23313. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Tiểu Khê b.s. ; Tranh: Bồ Tuệ Hoa ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.11: Đại náo Giang Châu. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512659

23314. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Tiểu Khê b.s. ; Tranh: Bồ Tuệ Hoa ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.12: Lý Quỳ xuống núi. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512660

23315. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Kim Thu b.s. ; Tranh: Tiểu Tích Đệ ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.13, Q. Thượng: Ba lần đánh Chúc Gia Trang. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512661

23316. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Kim Thu b.s. ; Tranh: Tiểu Tích Đệ ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.14, Q. Hạ: Ba lần đánh Chúc Gia Trang. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512662

23317. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Trường Dương b.s. ; Tranh: Chu Vĩnh Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.15: Đại phá thế trận ngựa liên hoàn. - 2022. - 110 tr. : tranh vẽ s512663

23318. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Trường

Dương b.s. ; Tranh: Chu Vĩnh Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.16: Tam Sơn tụ nghĩa. - 2022. - 78 tr. : tranh vẽ s512664

23319. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Vu Lăng b.s. ; Tranh: Quý Nguyên Nghiệp ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.17, Q. Thượng: Anh hùng sắp xếp thứ bậc. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512665

23320. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Vu Lăng b.s. ; Tranh: Quý Nguyên Nghiệp ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.18, Q. Hạ: Anh hùng sắp xếp thứ bậc. - 2022. - 94 tr. : tranh vẽ s512666

23321. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Hiểu Ngọc b.s. ; Tranh: Thường Nhất Nặc ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.19: Hắc Toàn Phong xé chỉ Chiêu An. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ s512667

23322. Thủy hử : Truyện tranh liên hoàn hoạ / Nguyên tác: Thi Nại Am ; Thụ Sinh b.s. ; Tranh: Từ Vĩnh Sinh ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học. - 15x21 cm. - 48400đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 名家名绘连环画 : 水浒传

Q.20: Vững Liễu Nhi. - 2022. - 142 tr. : tranh vẽ s512668

23323. Thư Nghi. Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 曾有一个入爱我如生命 s517355

23324. Thực hiện ước mơ - Giác mơ đến từ châu Phi : Truyện tranh / Ye Sil Kim ; Hoạ sĩ: Sandra Poirot ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dream from Africa; Tên sách tiếng Hàn: 아프리카에서 온 꿈 s522328

23325. Thương Thái Vi. Bến xe : Tiểu thuyết / Thương Thái Vi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 车站 s525272

23326. Thương Quan Loạn. Án mạng ở bar Khuyên Tử / Thương Quan Loạn ; Dennis Q dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 535 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 摇滚少年和他的侦探姐姐 s512026

23327. Tiệc hè rộn ràng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Giuditta Campello ; Minh hoạ: Arianna Ciccio ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Bốn mùa bên nhau). - 45000đ. - 2000b s535326

23328. Tiệm bánh động vật - Cùng làm bánh nào! / Megumi Sato ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh vẽ ; 17x18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 5000b

Cuốn Ehon với hai câu chuyện gặp nhau ở giữa s533125

23329. Tiệm bánh mì lòng danh : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 2 tuổi trở lên / Yumiko Fukuzawa ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 150000đ. - 5000b s535190

23330. Tiệm cà phê mắt kính : Truyện tranh / Yonezou Nekota ; Takara dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 172 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 3000b s515002

23331. Tiệm mật ong lòng danh : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 2 tuổi trở lên / Yumiko Fukuzawa ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 150000đ. - 5000b s535191

23332. Tiệm súp lòng danh : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 2 tuổi trở lên / Yumiko Fukuzawa ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 150000đ. - 5000b s535189

23333. Tiệm trừ yêu kì ảo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kiri Wazawa ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.14. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516570

23334. Tiệm trừ yêu kì ảo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kiri Wazawa ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.15. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s520869

23335. Tiệm trừ yêu kì ảo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kiri Wazawa ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.16. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s524782

23336. Tiệm trừ yêu kì ảo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Kiri Wazawa ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.18. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s524783

23337. Tiến lên xe cứu hoả : Truyện tranh / Lòi, tranh: Naokata Mase ; Nguyễn

Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s520232

23338. Tiếng sét ái tình ở Xóm Gà : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Dịch: Minh Phúc, Quốc Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Coup de foudre au poulailler s524074

23339. Tiêu Đường Đông Qua. Anh đừng quên rũ tôi : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Tiêu Đường Đông Qua ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 你能不能不撩我

T.1. - 2022. - 469 tr. s509129

23340. Tiêu Đường Đông Qua. Anh đừng quên rũ tôi : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Tiêu Đường Đông Qua ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 你能不能不撩我

T.2. - 2022. - 469 tr. s509130

23341. Tiêu Đường Đông Qua. Anh đừng quên rũ tôi : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Tiêu Đường Đông Qua ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 你能不能不撩我

T.3. - 2022. - 485 tr. s509131

23342. Tiêu Đường Đông Qua. Để quốc bóng tôi : 18+ / Tiêu Đường Đông Qua ; Dịch: Tô Uyên, Lăng Tuyết Cầm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 516 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s531513

23343. Tiểu Quỷ Vô Ưu. Nhân sinh chi khởi / Tiểu Quỷ Vô Ưu. - H. : Văn học. - 21 cm. - 169000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 493 tr. s534529

23344. Tiểu Quỷ Vô Ưu. Nhân sinh chi khởi / Tiểu Quỷ Vô Ưu. - H. : Văn học. - 21 cm. - 169000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 477 tr. s534530

23345. Tinh thần hợp tác - Món súp của mèo : Truyện tranh / Ran Joo Kim ; Hoạ sĩ: Boo Young Shim ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The cat soup; Tên sách tiếng Hàn: 고양이 수프 s522327

23346. Tình bạn và sẻ chia = Friendship and sharing : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thuỳ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511430

23347. Tình đầu chọn tôi, tôi rất ngọt : Dành cho 18+ / Thụy Mang ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 526 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s528838

23348. Tình đầu nhạt phai : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Wataru Hinekure ; Minh hoạ: Arudo ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s531961

23349. Tình đầu nhạt phai : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Wataru Hinekure ; Minh hoạ: Arudo ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s531962

23350. Tình đầu nhạt phai : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Wataru Hinekure ; Minh hoạ: Aruko ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s534763

23351. Tình đầu nhạt phai : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Wataru Hinekure ; Minh hoạ: Aruko ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 176 tr. : tranh vẽ s535313

23352. Tình yêu cận kề : Truyện tranh / Natsuo Ito ; Vi Vũ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà

Nội, 2022. - 178 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Short distance love s525919

23353. Tính tự chủ - Ban nhạc Réc Réc : Truyện tranh / Won Gyeong Lee ; Hoạ sĩ: Eun Joo Jang ; Trần Bảo Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Chirping Band;
Tên sách tiếng Hàn: 벵 벵 음악대 s522330

23354. Toái Toái. Từ ngày mai hãy làm người hạnh phúc / Toái Toái ; NNH Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别让生活耗尽你的美好 s513450

23355. Tóc xù mì có sao! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Laura Ellen Anderson ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Hãy biết yêu bản thân). - 37000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I don't want curly hair s510537

23356. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.1. - 2022. - 392 tr. : tranh vẽ s520593

23357. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Yên Sương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 10000b

T.2. - 2022. - 392 tr. : tranh vẽ s522970

23358. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 392 tr. : tranh vẽ s524047

23359. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Yên Sương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 392 tr. : tranh vẽ s525922

23360. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 380 tr. : tranh vẽ s528718

23361. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Yên Sương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 400 tr. : tranh vẽ s530542

23362. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.7. - 2022. - 369 tr. : tranh vẽ s531964

23363. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Yên Sương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.8. - 2022. - 382 tr. : tranh vẽ s534766

23364. Tokyo revengers : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 8000b

T.9. - 2022. - 378 tr. : tranh vẽ s535316

23365. Tolkien, J. R. R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Yến, Đặng Trần Việt ; An Lý dịch thơ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 160000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fellowship of the ring

T.1: Đoàn hộ nhẫn. - 2022. - 530 tr. : bản đồ s512367

23366. Tolkien, J. R. R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Tâm Thủy dịch ; An Lý dịch thơ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 168000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fellowship of the ring

T.3: Nhà vua trở về. - 2022. - 505 tr., 5 tr. bản đồ s517392

23367. Tolstoy, Aleksey Nikolayevich. Chiếc chìa khoá vàng hay chuyện li kì của Buratino : Dành cho lứa tuổi 6+ / A. Tolstoy ; Đỗ Đức Hiếu dịch ; Minh hoạ: Olga Zobina. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. :

tranh vẽ ; 25 cm. - 220000đ. - 2000b s515284

23368. Toraji phiêu lưu kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Yumi Tamura ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.11. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s535222

23369. Toraji phiêu lưu kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Yumi Tamura ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 2000b

T.12. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s535223

23370. Toro, Guillermo del. Mê cung thần nông = Pan's Labyrinth / Guillermo del Toro, Cornelia Funke ; Minh hoạ: Allen Williams ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 319 tr. ; 23 cm. - 130000đ. - 2000b s516678

23371. Torsrud, Oystein. Con bão : Tiểu thuyết trinh thám / Oystein Torsrud ; An Khánh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b s525188

23372. Torsrud, Oystein. Con bão : Tiểu thuyết trinh thám / Oystein Torsrud ; An Khánh dịch. - Nối bản. - H. : Văn học, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 600b s534604

23373. Toru Toba. Hoàng tử thiên tài - Hành trình gây dựng lại đất nước đang lâm nguy / Toru Toba ; Minh hoạ: Falmaro ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 天才王子の赤字国家再生術

T.1. - 2022. - 365 tr. s514079

23374. Toru Toba. Hoàng tử thiên tài - Hành trình gây dựng lại đất nước đang lâm nguy / Toru Toba ; Minh hoạ: Falmaro ; Ngọc Huyền dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 天才王子の赤字国家再生術

T.2. - 2022. - 477 tr. s514080

23375. Toru Toba. Hoàng tử thiên tài - Hành trình gây dựng lại đất nước đang lâm

nguy / Toru Toba ; Minh hoạ: Falmaro ; Thu Hà dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 天才王子の赤字国家再生術

T.3. - 2022. - 397 tr. : tranh vẽ s517928

23376. Townsend, Jessica. Xứ Nevermoor diệu kỳ - Morrigan & lời triệu hồi của Wundersmith : Tiểu thuyết / Jessica Townsend ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 527 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wundersmith - The calling of Morrigan crow s529643

23377. Townsend, Jessica. Xứ Nevermoor diệu kỳ - Morrigan và những thử thách gay cấn : Tiểu thuyết / Jessica Townsend ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Nevermoor - The trials of Morrigan crow s529297

23378. Tô Cảnh Nhân. Cấn lên đầu ngón tay anh : 18+ / Tô Cảnh Nhân ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 咬上你指尖

T.1. - 2022. - 455 tr. s529749

23379. Tô Cảnh Nhân. Nghe nói tôi rất nghèo : Dành cho độ tuổi trưởng thành / Tô Cảnh Nhân ; Ren dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 174000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 听说我很穷

T.1. - 2022. - 405 tr. s534363

23380. Tôi luôn luôn sạch sẽ : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Mercè Seix, Meritxell Noguera ; Minh hoạ: Rocio Bonilla ; Trang Ngô dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The Gang series)(Bé học kĩ năng - Tự chăm sóc bản thân). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Catalan: Sempre nets (La tropa) s532699

23381. Tội ác và trừng phạt : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi

6+ / Nguyên tác: F. Dostoevsky ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Crime and punishment s524982

23382. Tôn trọng và thấu hiểu người khác = Respect and understand others : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511436

23383. Tớ cảm thấy không công bằng! = I feel it is so unfair : Truyện tranh / Kobayashi Hoshi ; Caroline Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 49000đ. - 10000b s532667

23384. Tớ biết cách cảm thông / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524086

23385. Tớ có giỏi không nào? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Aya Watanabe ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Những người bạn ngộ nghĩnh)(Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 30000đ. - 2000b s508972

23386. Tớ đỡ bức rồi này! / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524089

23387. Tớ ghen tị: Vì sao thế nhỉ? : Truyện tranh / Lời: Mari Kasai ; Tranh: Rumiko Koizumi ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 39000đ. - 2000b s517213

23388. Tớ không dán mắt vào màn hình : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Mercè Seix, Meritxell Noguera ; Minh họa: Rocio Bonilla ; Trang Ngô dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The Gang series)(Bé học kỹ năng - Tự chăm sóc bản thân). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Catalan: Una estona de pantalles (La tropa) s532700

23389. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s520877

23390. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 221 tr. : tranh vẽ s520878

23391. Tớ rất yêu Doraemon : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thơ: Hirotada Ototake ; Tranh: Shintaro Mugiwarra ; Lục Lam dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 48 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 128000đ. - 3000b s532895

23392. Tớ thắc mắc: Sao tương lai cứ sai sai? : Truyện tranh / Yoshitake Shinsuke ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 39000đ. - 2000b s517211

23393. Tớ thích gương mặt cậu = Lovin' your face : Truyện tranh / Deme Kingyobachi ; Vi Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s533231

23394. Tớ tò mò: Chán ồm là gì nhỉ? : Truyện tranh / Yoshitake Shinsuke ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 39000đ. - 2000b s517212

23395. Tớ tôn trọng sự khác biệt / Hironori Nakagawa ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. :

tranh màu ; 26 cm. - 39000đ. - 2000b
s518303

23396. Tớ yêu bố tớ : Truyện tranh :
Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Marcy Kelman
; Minh hoạ: Laura Watkins ; Ngân Hạnh
dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. :
tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: My daddy and me
s524290

23397. Tớ yêu mẹ tớ : Truyện tranh :
Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Lời: Marcy Kelman
; Minh hoạ: Suzie Mason ; Ngân Hạnh dịch.
- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh
màu ; 21 cm. - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: I love my mummy
s524292

23398. Trái cây đại chiến Zombie :
Truyện tranh / Truyện: Kim Ba ; Tranh: Tâm
Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ
nữ Việt Nam. - 21 cm. - 32000đ. - 1000b

T.2: Dừng cảm chiến đấu. - 2022. - 35
tr. : tranh màu s532685

23399. Trái cây đại chiến Zombie =
Plants vs Zombies : Truyện tranh : 3+ /
Truyện: Kim Ba ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ;
An Lạc Group dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ
nữ Việt Nam. - 21 cm. - 32000đ. - 1000b

T.3: Phòng ngự chắc chắn. - 2022. - 35
tr. : tranh màu s532686

23400. Trái cây đại chiến Zombie =
Plants vs Zombies : Truyện tranh : 3+ /
Truyện: Kim Ba ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ;
An Lạc Group dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ
nữ Việt Nam. - 21 cm. - 32000đ. - 1000b

T.5: Chiến binh kiểu mới. - 2022. - 35
tr. : tranh màu s532687

23401. Trái cây đại chiến Zombie - Câu
đố bí ẩn về nghệ thuật : Truyện tranh : 3+ /
Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Đàm Hưng
dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 157 tr.
: tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b
s524250

23402. Trái cây đại chiến Zombie - Câu
đố bí ẩn về vũ trụ : Truyện tranh : 3+ /
Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Đàm Hưng
dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 169 tr.
: tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b
s537440

23403. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Hương Hương dịch.
- H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.1: Chiến binh mạo hiểm. - 2022. -
173 tr. : tranh màu s532630

23404. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.2: Công viên khủng long. - 2022. -
173 tr. : tranh màu s532631

23405. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Hương Hương dịch.
- H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.3: Trận chiến xuyên thời gian. - 2022.
- 173 tr. : tranh màu s532632

23406. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.9: Trên đảo khủng long. - 2022. - 173
tr. : tranh màu s524247

23407. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.10: Vương quốc ngủ say. - 2022. -
173 tr. : tranh màu s524248

23408. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. -
H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.11: Thợ săn đáy biển. - 2022. - 173
tr. : tranh màu s524249

23409. Trái cây đại chiến Zombie - Thế
giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện,
tranh: Tiểu Giang Nam ; Hương Hương dịch.
- H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. -
1000b

T.12: Quả khủng long thần kỳ. - 2022.
- 173 tr. : tranh màu s532633

23410. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b

T.1: Truyền thuyết anh hùng. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s537441

23411. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b

T.2: Mê cung robot. - 2022. - 153 tr. : tranh màu s524244

23412. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b

T.3: Trận chiến siêu cấp. - 2022. - 153 tr. : tranh màu s524245

23413. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b

T.4: Chiến tranh giữa các vì sao. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s524246

23414. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b

T.5: Giác mơ ngôi sao. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s532634

23415. Trái Đất - Ngôi nhà lớn của chúng ta : Truyện tranh / Om Books ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh). - 15000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Earth - Our big home! s507742

23416. Trại gà trên các vì sao : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Dịch: Minh Phúc, Quốc Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Un poulailler dans les étoiles s524073

23417. Triều Tiểu Thành. Đường gia Tiểu Miêu : Tiểu thuyết / Triều Tiểu Thành ; Thu Ngân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 唐家小猫 s517273

23418. Trong ngôi nhà tối ời là tối! = In a dark, dark house : Truyện tranh / Jennifer Dussling ; Minh hoạ: Davy Jones ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529101

23419. Trong trái tim bé nhỏ / Jo Witek, Christine Roussey ; Hoà Vũ dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dans mon petit coeur s511068

23420. Trong túi mẹ có gì thế nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Ruth Symons, Laura Watkins ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay vun đắp tình cảm). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What's in your pocket? s510533

23421. Trốn tìm cùng động vật = Playing hide and seek with animals : Truyện tranh / Kobayashi Hoshi ; Caroline Phan dịch ; Minh hoạ: Akira. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 59000đ. - 3000b s532670

23422. Trốn tìm cùng rau củ quả = Playing hide and seek with fruits and vegetables : Truyện tranh / Kobayashi Hoshi ; Caroline Phan dịch ; Minh hoạ: Akira. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 59000đ. - 3000b s532669

23423. Trời đất gà vịt ời, mặt trời đã bị đánh cắp! : Truyện tranh / Christian Jolibois, Christian Heinrich ; Ong Ong Ong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Chuyện Xóm Gà). - 58000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Nom d'une poule, on a volé le soleil! s524079

23424. Trúc Dĩ. Vụng trộm yêu anh / Trúc Dĩ ; Thủy An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 124500đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 偷偷藏不住

T.1. - 2022. - 446 tr. s514719

23425. Trúc Dĩ. Vụng trộm yêu anh / Trúc Dĩ ; Thủy An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 124500đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 偷偷藏不住

T.2. - 2022. - 438 tr. s514720

23426. Trueit, Trudi. Học viện viễn thám = Explorer academy : Tiểu thuyết : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Trudi Trueit ; Minh Quân dịch. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 125000đ. - 1500b

T.6: Huyết rồng. - 2022. - 219 tr. : tranh màu s520978

23427. Trung thực và đáng tin cậy = Honesty and trustworthiness : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511429

23428. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng phẩm chất tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 201 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好习惯/品德/心态性格)故事,童心编绘 s532618

23429. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thái độ tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; BimBon dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 216 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好习惯/品德/心态性格)故事,童心编绘 s532620

23430. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thói quen tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 201 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好习惯/品德/心态性格)故事,童心编绘 s532621

23431. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng tính cách tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Tuyết Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 209 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好习惯/品德/心态性格)故事,童心编绘 s532619

23432. Truyện kể trước khi ngủ - Kỹ năng sống an toàn : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书情商故事 s517167

23433. Truyện kể trước khi ngủ - Lễ phép & lịch sự : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书 学语故事 s513521

23434. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển chỉ số thông minh IQ - EQ - CQ / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : 19 cm. - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书 s514156

23435. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển trí tuệ : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书 启智故事 s513523

23436. Truyện kể trước khi ngủ - Thói quen tốt : Truyện tranh / Trình Dục Hoa,

Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản.
- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh
màu ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书情商故事 s513520

23437. Truyện kể trước khi ngủ - Thông minh : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản.
- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh
màu ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书情商故事 s513522

23438. Truyện kể trước khi ngủ - Tốt bụng : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản.
- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 123 tr. : tranh
màu ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书情商故事 s524288

23439. Trước tiên đợi chút nhé : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 1 tuổi trở lên. Bé tự đọc: Từ 6 tuổi trở lên / Gomi Taro ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Mạnh, Tazaki Hirono. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s515299

23440. Trường Nhị. Hồ sơ tâm lý phạm tội / Trường Nhị ; Losedow dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理
T.1. - 2022. - 561 tr. s512109

23441. Tsubasa - Giác mơ sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Yoichi Takahashi ; Đỗ Hồng Thái dịch ; Anh Tuấn h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.37: Một thời đại mới. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ s511255

23442. Tuân thủ quy tắc và trật tự = Obey rules and comply with orders : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Hồ Viên Viên b.s. ; Thủy Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé ngoan rèn đức tính tốt). - 35000đ. - 2000b s511428

23443. Tuần lễ hoà bình của lớp học cô Cáo = Peace week in miss fox's class : Truyện ngôn ngữ / Tác giả, minh hoạ: Rebecca Elliot. - H. : Thanh niên, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - 1000b

Tên ngoài bìa sách: Tác giả: Eileen Spinelli ; Minh hoạ: Anne Kennedy s523623

23444. Từng từng từng : Truyện tranh / Viết lời, minh hoạ: Dong Xiaoxian ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : truyện tranh ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s532652

23445. Từng... từng... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn đồ vật xung quanh : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Âm thanh quanh bé). - 39000đ. - 3000b s513362

23446. Tuyệt Linh Chi. Thương Ly / Tuyệt Linh Chi ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2022. - 579 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 殇璃 s534532

23447. Từ Kế Đông. Hoa Soma trên đồi núi / Từ Kế Đông ; Phạm Thị Mai Huyền dịch. - H. : Lao động, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 121000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 山崗上的索瑪花 s524416

23448. Từ Từ Đồ Chi. Tặng hoa cho Bách Đồ : 18+ / Từ Từ Đồ Chi ; Hala dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 294 tr. s531505

23449. Từ Từ Đồ Chi. Viên tiên sinh luôn không vui : 18+ / Từ Từ Đồ Chi ; Minh hoạ: Mặc Dạ ; An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 袁先生总是不开心

T.1. - 2022. - 350 tr. s521938

23450. Từ Từ Đồ Chi. Viên tiên sinh luôn không vui : 18+ / Từ Từ Đồ Chi ; Minh hoạ: Mặc Dạ ; An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 袁先生总是不开心

T.2. - 2022. - 486 tr. s523387

23451. Tương Tử Bối. Kẻ thù không đội trời chung của tôi cuối cùng cũng phá sản : 18+ / Tương Tử Bối ; Thu Phương Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 157500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我死对头终于破产了

T.1. - 2022. - 436 tr. s525112

23452. Tương Tử Bối. Kẻ thù không đội trời chung của tôi cuối cùng cũng phá sản : 18+ / Tương Tử Bối ; Thu Phương Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 157500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我死对头终于破产了

T.2. - 2022. - 452 tr. s525113

23453. Tương Tử Bối. Kẻ thù không đội trời chung của tôi cuối cùng cũng phá sản : 18+ / Tương Tử Bối ; Thu Phương Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我死对头终于破产了

T.3. - 2022. - 508 tr. s531118

23454. Twain, Mark. Cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Mark Twain ; Xuân Oanh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 301 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The adventures of Tom Sawyer s525281

23455. Twain, Mark. Hoàng tử và chú bé nghèo khổ : Tiểu thuyết / Mark Twain ; Mokona dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The prince and the pauper s524430

23456. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Mark Twain ; Xuân Oanh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 318 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Tom Sawyer s512306

23457. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Mark Twain ; Xuân Oanh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 1000b s517333

23458. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer : Tiểu thuyết / Mark Twain ; Ngụy Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 375 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The adventures of Tom Sawyer s517344

23459. Twoego. Trưởng thành đôi khi cũng khóc / Twoego ; Phan Ngân Hà dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 116000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 나는 어른이 되어서도 가끔 울었다; Tên sách tiếng Anh: It's okay to cry as an adult sometimes s507634

23460. Úc Phúc. Trường An ly ca / Úc Phúc ; Nhượng Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 175000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 长安骊歌

T.1: Máu đỏ hoa đào. - 2022. - 481 tr. s509134

23461. Úc Phúc. Trường An ly ca / Úc Phúc ; Nhượng Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 165000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 长安骊歌

T.2: Vén mây thấy trời. - 2022. - 453 tr. s514548

23462. Úc Phúc. Trường An ly ca / Úc Phúc ; Nhượng Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 170000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 长安骊歌

T.3: Cao sơn lưu thủy. - 2022. - 463 tr. s518401

23463. Ueda Akinari. Hẹn mùa hoa cúc : Truyện thần kì Nhật Bản : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ueda Akinari ; Nguyễn Trọng Định dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng,

2022. - 138 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nhật Bản. Tác phẩm chọn lọc). - 35000đ. - 2000b s516448

23464. Uketsu. Ngôi nhà kỳ quái / Uketsu ; Trần Phương Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 282 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b s533253

23465. Ùm... bò... : Khám phá thế giới âm thanh của các bạn động vật thân quen : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Âm thanh quanh bé). - 39000đ. - 3000b s513360

23466. Umetane. Anh hùng diệt thần & bảy thệ ước (Ermenhilde) / Umetane ; Minh hoạ: Kaito Shibano ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 神殺しの英雄と七つの誓約<エルメンヒルデ>

T.2. - 2022. - 442 tr. : tranh vẽ s525959

23467. Ước mơ của chú gà hướng phong = Rooster weather vane's dream : Truyện nhân cách / Lee Jin Seon ; Minh hoạ: Lee Dong Jun. - H. : Thanh niên, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 20x22 cm. - 1000b s523625

23468. Van Draanen, Wendelin. Bên kia đường có đừa dờ hơi : Tiểu thuyết hải lãng mạn dành cho tuổi teen / Wendelin Van Draanen ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Flipped s532504

23469. Van Gulik, Robert. Hoàng kim án : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Van Gulik ; Tùng Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 321 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Địch Công kỳ án). - 81000đ. - 800b s529275

23470. Văn Tinh. Lấy tình thâm mà đổi đầu bạc / Văn Tinh ; Huỳnh Nhã Thy dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 427 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 且以情深 共白头 s534129

23471. Vanilla Chocolate Cigarette : Truyện tranh / Panda ; Gia Nghi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b s524043

23472. Vào rừng tìm xem ai giấu cái gì : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 39000đ. - 500b s530177

23473. Văn Giản Tử. Trúc thư dao : Tiểu thuyết lịch sử / Văn Giản Tử ; Tổ Hình dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 竹书谣

T.1: Nước Tần - Có nàng tên Thập. - 2022. - 527 tr. s509135

23474. Văn Giản Tử. Trúc thư dao / Văn Giản Tử ; Tổ Hình dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 竹书谣

T.2: Nước Tần - Gió nổi cung đình. - 2022. - 647 tr. s518403

23475. Văn học Nhật Bản và sự tiếp nhận văn học Nhật Bản tại Việt Nam / Ngô Minh Thủy, Hoàng Thu Trang, Ngô Tự Lập... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 186 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển Văn hoá - Ngôn ngữ và Giáo dục (CLEF) s508577

23476. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s512723

23477. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s518094

23478. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s518095

23479. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s512724

23480. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s512725

23481. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518096

23482. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516353

23483. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 6000b

T.4. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518097

23484. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518098

23485. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.5. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516354

23486. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 8000b

T.6. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ
s518099

23487. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.7. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ
s518100

23488. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.8. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s518101

23489. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.9. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ
s522891

23490. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.10. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ
s522892

23491. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.11. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526439

23492. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.12. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s526440

23493. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí
Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.13. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s526441

23494. Văn phòng thám tử quái vật :
Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyệt
Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ.
- 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.14. - 2022. - 199 tr. : tranh vẽ
s531776

23495. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 30000đ. - 12000b

T.15. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s531777

23496. Văn Thành Lê. Noriko Matsui - Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương / Văn Thành Lê ; Tranh: Noriko Matsui ; Higuchi Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 134 tr., 33 tr. ảnh ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b

Thư mục trong chính văn s535138

23497. Vẽ đúng nơi, tô đúng chỗ = Drawing in the right places, coloring in the right spaces : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orcharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 1000b s532554

23498. Vẽ vời vắn vơ : Truyện tranh : 13+ / Akiko Higashimura. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 58000đ. - 5000b

T.1. - 2022. - 150 tr. : tranh vẽ s517078

23499. Vẽ vời vắn vơ : Truyện tranh : 13+ / Akiko Higashimura. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 144 tr. : tranh vẽ s528147

23500. Vẽ vời vắn vơ : Truyện tranh : 13+ / Akiko Higashimura. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 58000đ. - 5000b

T.3. - 2022. - 147 tr. : tranh vẽ s522710

23501. Vẽ vời vắn vơ : Truyện tranh : 13+ / Akiko Higashimura. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 58000đ. - 5000b

T.5. - 2022. - 144 tr. : tranh vẽ s528212

23502. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 1000b

T.1: Thân nhiệt của sắc cam. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s534953

23503. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 4000b

T.1: Thân nhiệt của sắc cam. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s509112

23504. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 4000b

T.2: Sắc đen trầm lặng. - 2022. - 125 tr. : tranh màu s509113

23505. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 4000b

T.3: Sắc trắng yêu kiều. - 2022. - 125 tr. : tranh màu s509114

23506. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 3000b

T.4: Vết bông trong veo. - 2022. - 127 tr. : tranh màu s536469

23507. Verne, Jules. Bay vòng quanh mặt trăng / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - H. : Văn học, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Autour de la lune; Dịch từ bản tiếng Anh: From the earth to the moon & around the moon s517372

23508. Verne, Jules. Bay vòng quanh mặt trăng / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 310 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Autour de la lune; Dịch từ bản tiếng Anh: From the earth to the moon & around the moon s517346

23509. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 387 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s529296

23510. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - H. : Văn học, 2022. - 387 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s507025

23511. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 411 tr. ; 21 cm. - (Classic book collection). - 102000đ. - 1000b s512299

23512. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Phạm Phương Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Twenty thousand leagues under the sea s528298

23513. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 591 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s512359

23514. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 591 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s512300

23515. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển : Dành cho lứa tuổi 10+ / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2022. - 449 tr. ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 99000đ. - 2000b s530762

23516. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới đáy biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b s508350

23517. Verne, Jules. Hành trình vào tâm trái đất / Jules Verne ; Hoàng Duy dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Journey to the center of the earth s512298

23518. Verne, Jules. Hành trình vào tâm trái đất / Jules Verne ; Hoàng Duy dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Journey to the center of the Earth s512358

23519. Verne, Jules. 80 ngày vòng quanh thế giới : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Jules Verne ; Duy Lập dịch, giới thiệu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 343 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le tour du monde quatre-vingts jours collection hetzel s512328

23520. Verne, Jules. Từ Trái Đất đến Mặt Trăng = From the Earth to the Moon / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - Tái bản. - H.

: Văn học, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s534631

23521. Verne, Jules. Từ Trái Đất đến Mặt Trăng = From the Earth to the Moon / Jules Verne ; Thanh Yên dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s534596

23522. Về nhà thôi, Hải Li! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Magnus Weightman ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 78000đ. - 2000b s525468

23523. Vệ sĩ bảo vệ môi trường : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520690

23524. Vì con yêu mẹ... : Truyện tranh / Pascal Teulade ; Minh họa: Jean Charles Sarrazin ; Đỗ Thị Minh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Parce que je t'aime s531269

23525. Vì sao tớ giận dữ = Why am I feeling so angry! : Truyện tranh / Satoh Yur ; Caroline Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Ehon - Song ngữ). - 49000đ. - 10000b s532672

23526. Vì sao tớ yêu bà : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các bà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vĩnh An dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Why I love my grandma s515308

23527. Vì sao tớ yêu bố : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các bố : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Tổ Nga dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Why I love my daddy s515305

23528. Vì sao tớ yêu mẹ : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các mẹ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Tổ Nga dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Why I love my mummy s515306

23529. Vì sao tớ yêu ông : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các ông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vĩnh An dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Why I love my grandpa s515307

23530. Vĩ Ngự. Bảy thanh hùng giản : Tiểu thuyết / Vĩ Ngự ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Nhã Nam. - 21 cm. - 230000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 七根凶简

T.4: Phượng hoàng niết bàn. Quan tứ thần lâu. - 2022. - 684 tr. s527341

23531. Vĩ Ngự. Chuông gió : Tiểu thuyết / Vĩ Ngự ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - 174000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 469 tr. s523579

23532. Vĩ Ngự. Chuông gió : Tiểu thuyết / Vĩ Ngự ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - 174000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 452 tr. s523580

23533. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.1. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s516502

23534. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516503

23535. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.3. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516504

23536. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.4. - 2022. - 197 tr. : tranh vẽ s516505

23537. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.5. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516506

23538. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.6. - 2022. - 193 tr. : tranh vẽ s516507

23539. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.7. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516508

23540. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.8. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s516509

23541. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.9. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s516510

23542. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b

T.10. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s516511

23543. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ;

Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.11. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516512

23544. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.12. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516513

23545. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.13. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516514

23546. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.14. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516515

23547. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.15. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s516516

23548. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.16. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ
s516517

23549. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.17. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s516518

23550. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.18. - 2022. - 184 tr. : tranh vẽ
s516519

23551. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.19. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s516520

23552. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 4000b
T.20. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s511253

23553. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 4000b
T.21. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s516521

23554. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 4000b
T.23. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ
s520808

23555. Vịt con thiếu kiên nhẫn : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện tính cách). - 7000đ. - 3000b s517988

23556. Vịt con thoát nạn : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Malachy Doyle, Janet Samuel ; Thu Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Storytime - Truyện hay rèn luyện kỹ năng). - 31000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Danny, the duck with no quack s510538

23557. Vòi nước biết khóc : Truyện tranh / Thanh Tùng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Rèn luyện kỹ năng). - 7000đ. - 3000b s520693

23558. Vòng tay của ba chỉ dành cho riêng con / Jo Witek, Christine Roussey ; Hoà Vũ biên dịch. - H. : Lao động, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Les bras de papa s511069

23559. Voynich, Ethel Lilian. Ruồi trâu : Tiểu thuyết / Ethel Lilian Voynich ; Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 534 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s512040

23560. Voynich, Ethel Lilian. Ruồi trâu : Tiểu thuyết / Ethel Lilian Voynich ; Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 534 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s512039

23561. Vu Triết. Ngang tàng : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Vu Triết ; Phong Diệp dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 198000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 撒野

T.2. - 2022. - 487 tr. s529912

23562. Vũ Thần Hoàn. We best love - Cuộc phản công của số 2 : Dành cho tuổi trưởng thành / Vũ Thần Hoàn ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 219 tr. ; 23 cm. - 90000đ. - 8000b s525027

23563. Vũ Thần Hoàn. We best love - Mãi mãi là số 1 : Dành cho tuổi trưởng thành / Vũ Thần Hoàn ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 227 tr. ; 23 cm. - 90000đ. - 8000b s525026

23564. Vua đồng hồ : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8, 6-12 / Lời: Kosugi Sanae ; Tranh: Tachimoto Michiko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Phát triển IQ, EQ). - 49000đ. - 2000b s520155

23565. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s515150

23566. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s515151

23567. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;

Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s508830

23568. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.4. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508831

23569. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.5. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s508832

23570. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.6. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s511250

23571. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.7. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s515152

23572. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.8. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516491

23573. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.9. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516492

23574. Vua sáng chế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 20000đ. - 3000b

T.10. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ s516493

23575. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.11. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s520802

23576. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.12. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s520803

23577. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.13. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s524626

23578. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.14. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s524627

23579. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.16. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s524628

23580. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.17. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s524629

23581. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.18. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s530605

23582. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.19. - 2022. - 189 tr. : tranh vẽ
s530606

23583. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.20. - 2022. - 187 tr. : tranh vẽ
s530607

23584. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.21. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s533148

23585. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.22. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s533149

23586. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.23. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ
s535227

23587. Vua sáng chế : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 12+ / Tatsuki Nohda ;
Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm.
- 20000đ. - 3000b

T.24. - 2022. - 186 tr. : tranh vẽ
s535228

23588. Vui chơi trong rừng = Fun in the forest : Dành cho trẻ từ 1 tuổi / Rebecca Weerasekera ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cùng khám phá = Let's explore). - 60000đ. - 2000b s514780

23589. Vui vẽ nhìn thế giới / Mẹ Chuột Túi ; Bầu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Từ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524082

23590. Vừa in : Truyện tranh / Ryo Kisaka ; Tranh: Kenji Oikawa ; Na Nã Nã Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20

cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 48000đ. - 3000b s532173

23591. Vườn bách thảo sau nhà : Truyện tranh / Aki Aoi ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 86000đ. - 2000b s537928

23592. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay theo bước bé gái trưởng thành = 让南孩受益一生101个成长故事 / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s517398

23593. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay về trí thông minh = 让南孩受益一生101个成长故事 / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 5000b s517397

23594. Vương Diễm Nga. 101 truyện phá án kinh điển / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的101个经典探案故事 s512375

23595. Vương quốc Bảo Thạch : Truyện tranh : 18+ / Haruko Ichikawa ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b

T.11. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ s526454

23596. Vương Văn Kiệt. Chuyên gia pháp y : Tiểu thuyết trinh thám / Vương Văn Kiệt ; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 21 cm. - 135000đ. - 2000b

T.3: Cơn trùng làm chứng. - 2022. - 322 tr. s517769

23597. Vương Văn Kiệt. Thần bí xã : Dành cho thanh thiếu niên / Vương Văn Kiệt ; Đỗ Quyên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 19 cm. - (Dòng sách Thám hiểm khoa học giả tưởng). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神秘社1- 时空大厦消失事件

T.2: Sự kiện kỳ bí dưới chân núi tuyết. - 2022. - 303 tr. s514077

23598. Vương Văn Kiệt. Thần bí xã : Dành cho thanh thiếu niên / Vương Văn Kiệt ; Đỗ Quyên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 19 cm. - (Dòng sách Thám hiểm khoa học giả tưởng). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神秘社1- 时空大厦消失事件

T.3: Màn thôi miên của nhà ảo thuật. - 2022. - 266 tr. s514078

23599. Vượt qua những lời chế nhạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Trần Tuấn Hồng ; Vũ Văn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Không sao đâu con!). - 33000đ. - 2000b s521038

23600. Wallace, Lewis. Ben-Hur : Câu chuyện về Đấng Christ / Lewis Wallace ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Văn học, 2022. - 734 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Văn học kinh điển). - 580000đ. - 1000b s535513

23601. Walliams, David. Cậu bé mặc váy / David Walliams ; Minh họa: Quentin Blake ; Phạm Quốc Hưng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 186 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Anh: The boy in the dress s511592

23602. Wataru Watari. Chuyện tình thanh xuân bí hại của tôi quả nhiên là sai lầm / Wataru Watari ; Minh họa: Ponkan8 ; Chấn dịch ; Nguyễn Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 cm. - 159000đ. - 2500b

T.14. - 2022. - 514 tr. : tranh vẽ s530541

23603. Webster, Jean. Ông bố chân dài / Jean Webster ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2022. - 217 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Daddy-Long-Legs s511667

23604. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh họa: Garth Williams ; Lưu Diệu Vân dịch. - Tái bản lần

thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house in the big woods

T.1: Giữa đại ngàn. - 2022. - 205 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 204-205 s511128

23605. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Hoàng Chính dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house in the big woods

T.2. - 2022. - 341 tr. : tranh vẽ s524593

23606. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Lưu Diệu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house on the prairie

T.5: Ven bờ Hồ Bạc. - 2022. - 321 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục cuối chính văn s535202

23607. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Hoàng Chính dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house on the prairie

T.6: Mùa đông bất tận. - 2022. - 397 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục cuối chính văn s535203

23608. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Lưu Diệu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house on the prairie

T.7: Thị trấn nhỏ. - 2022. - 333 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục cuối chính văn s535204

23609. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Hoàng Chính dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house on the prairie

T.8: Năm tháng vàng son. - 2022. - 361 tr. : tranh vẽ s535205

23610. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Hoàng Chính dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 30000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Little house on the prairie

T.9: Thuở ban đầu. - 2022. - 137 tr. : tranh vẽ s535206

23611. Willy ngốc ngếch = Silly Willy : Truyện tranh / Maryann Cocco-Leffler ; Nhóm The Kiwi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : bảng, tranh vẽ ; 23 cm. - (All aboard reading. Picture reader). - 38000đ. - 2000b s529106

23612. Woods, Stuart. Tự do và nước mắt = Grass roots / Stuart Woods ; Nguyễn Trọng Nguyên dịch ; Nguyễn Phong Hoà h.đ. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 559 tr. ; 24 cm. - 154000đ. - 500b s510023

23613. Woolf, Virginia. Bà Dalloway / Virginia Woolf ; Trần Nguyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Mrs. Dalloway s532502

23614. Woolrich, Cornell. Cô dâu đen = The bride wore black : Tiểu thuyết trinh thám / Cornell Woolrich ; Trang An dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s529304

23615. Xe ben tài giỏi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516710

23616. Xe cảnh sát bắt trộm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s509049

23617. Xe cầu tốt bụng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516706

23618. Xe chở nước đáng mến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516708

23619. Xe chở xăng sợ lửa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s511424

23620. Xe cứu hoả vất vả : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s509052

23621. Xe đỡ hàng nhỏ bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s511425

23622. Xe đầu kéo được việc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s516704

23623. Xe nâng cừ khô : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516705

23624. Xe trộn bê tông vất vả : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516707

23625. Xe xúc siêu phàm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s516709

23626. Xếp hàng nào! : Truyện tranh / Viết lời, minh hoạ: Seok Cheel Won ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s532649

23627. Xin chào xe lu! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 2000b s516703

23628. Xin hãy làm ba của con : Truyện tranh / Chise Ogawa ; Ao dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 182 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 3000b s522962

23629. Xin lỗi nhé, cá bé nhỏ! = Sorry, little fish : Truyện tranh / Lời: Nam Shin Ae ; Tranh: Park Bo Ra. - H. : Thanh niên, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện ngôn ngữ = Language book). - 1000b s529611

23630. Xình xịch xình xịch! : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s520223

23631. Xoa dịu cơn giận dữ / Mẹ Chuột Túi ; Bàu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ điển cảm xúc đầu đời. Phát triển EQ cho trẻ mẫu giáo). - 25000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 熊猫老史系列, 宝宝情绪书 s524088

23632. Xoa nào xoa nào! : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào)(Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s531020

23633. Xuống biển dạo chơi = Hanging out under the sea : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác dành cho bé 0 - 3 tuổi). - 42000đ. - 5000b s522000

23634. Xuống biển tìm xem ai giấu cái gì : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsui. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 39000đ. - 500b s530176

23635. Xuyên thành phản diện biết sống sao đây? : Truyện tranh / Chủ bút: Vương Nhất ; Nguyên tác: Y Y Dĩ Dục ; Nhi Mều dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 穿越成反派要如何活命

T.5. - 2022. - 214 tr. : tranh vẽ s509695

23636. Xuyên thành phản diện biết sống sao đây? : Truyện tranh / Chủ bút: Vương Nhất ; Nguyên tác: Y Y Dĩ Dục ; Nhi Mều dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 穿越成反派要如何活命

T.6. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ s531188

23637. Xuyên thành phản diện biết sống sao đây? : Truyện tranh / Chủ bút: Vương Nhất ; Nguyên tác: Y Y Dĩ Dục ; Nhi Mều dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 穿越成反派要如何活命

T.7. - 2022. - 211 tr. : tranh vẽ s534066

23638. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome

Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b

T.6. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ s509445

23639. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b

T.8. - 2022. - 153 tr. : tranh vẽ s512525

23640. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b

T.10. - 2022. - 154 tr. : tranh vẽ s528704

23641. Yagisawa Satoshi. Những giấc mơ ở hiệu sách Morisaki / Yagisawa Satoshi ; Trần Quỳnh Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 177 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 4000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 森崎書店の s514718

23642. Yamazaki Kore. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Ili Tenjou dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.4. - 2022. - 182 tr. : tranh vẽ s530488

23643. Yamazaki Kore. Cô dâu pháp sư - Một chặng đường / Yamazaki Kore ; Mag Garden (b.s.) ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 223 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 55000đ. - 1000b s530486

23644. Yasushi Date. Làm bạn thân có khó không? = Is it tough being a friend? / Yasushi Date ; Minh hoạ: Benio ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 133000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 295 tr. : tranh vẽ s531934

23645. Yasushi Date. Làm bạn thân có khó không? = Is it tough being a friend? / Yasushi Date ; Minh hoạ: Benio ; VP Nchau dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 319 tr. : tranh vẽ
s534799

23646. Yêu thương bản thân - Không cần móng tay : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525142

23647. Yêu thương bạn bè - Chúng mình đi chung ô nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525143

23648. Yêu thương bố - Ở bên bố thật vui : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525145

23649. Yêu thương em - Có em trai thật thích : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525144

23650. Yêu thương mẹ - Một mình đi du lịch : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng

Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525147

23651. Yêu thương mọi người - Bạn ơi, mình chơi sau nhé! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Mễ Cát Khả ; Minh hoạ: Phòng Mỹ thuật Tịch Tịch ; Dịch: Hà Giang, Phùng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Bé học cách yêu thương)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和米米熊一起
快快长大 s525146

23652. Yoichi Ogami. Kỷ niệm xanh / Yoichi Ogami ; Minh hoạ: Maki ; Gemmar Vương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM, 2022. - 311 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b
s514715

23653. Yokomizo Seishi. Thôn Tám Mộ / Yokomizo Seishi ; Lê Hồng Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b s515504

23654. Yosano Akiko. Tóc rối : 50 bài thơ chọn lọc / Yosano Akiko ; Chu Thu Phương dịch, giới thiệu. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 149-151. - Phụ lục: tr. 153-163 s525944

23655. Youngtak Kim. Quán canh bò hầm của kẻ cắp quá khứ : Tiểu thuyết / Youngtak Kim ; Bích Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 571 tr. ; 21 cm. - 216000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 곶탕 s509137

23656. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 163 tr. : tranh vẽ
s508712

23657. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ:

Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s508713

23658. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s508714

23659. Yu-Gi-Oh! GX : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kazuki Takahashi ; Hoạ sĩ: Naoyuki Kageyama ; MoFuDo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.1: "Người hùng mới" lộ diện!.. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s530717

23660. Yu-Gi-Oh! GX : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kazuki Takahashi ; Hoạ sĩ: Naoyuki Kageyama ; MoFuDo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.2: Cuộc gặp gỡ định mệnh. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s530718

23661. Yu-Gi-Oh! GX : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kazuki Takahashi ; Hoạ sĩ: Naoyuki Kageyama ; MoFuDo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 188 tr. : tranh vẽ s533151

23662. Yugo Aosaki. Án mạng trong phòng thể chất - Bí ẩn chiếc ô đen / Yugo Aosaki ; Mai dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 477 tr. ; 18 cm. - 136000đ. - 3000b s514084

23663. Yuki Hayasako. Cho tới khi em yêu anh thêm lần nữa / Yuki Hayasako ; Satoukibi dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 356 tr. ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b s534832

23664. Yuki Yaku. Nhân vật hạ cấp Tomozaki = The low tier character "Tomozaki-kun" : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yuki Yaku ; Minh hoạ: Fly ; Akiyuki dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 111000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 422 tr. : tranh vẽ s530617

23665. Yuki Yaku. Nhân vật hạ cấp Tomozaki = The low tier character "Tomozaki-kun" : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yuki Yaku ; Minh hoạ: Fly ; Nguyễn Phương Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 111000đ. - 7000b

T.2. - 2022. - 414 tr. : tranh vẽ s508980

23666. Yuki Yaku. Nhân vật hạ cấp Tomozaki = The low tier character "Tomozaki-kun" : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yuki Yaku ; Minh hoạ: Fly ; Akiyuki dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 111000đ. - 5000b

T.4. - 2022. - 414 tr. : tranh vẽ s533199

23667. Yukio Mishima. Bán mạng : Tiểu thuyết / Yukio Mishima ; Mai Đỗ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 命売ります s529924

23668. Yukito Ayatsuji. Thập giác quán / Yukito Ayatsuji ; Trần Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 318 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s529706

23669. Yuri Espoir : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Naoi Mai ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s530498

23670. Yuri Espoir : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Naoi Mai ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s518004

23671. Yuri Espoir : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Naoi Mai ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ s530499

23672. Yuri Espoir : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Naoi Mai ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 191 tr. : tranh vẽ
s530500

23673. Yusura Kankitsu. Thuần thú sư ở dị giới / Yusura Kankitsu ; Minh hoạ: Kabotya ; Dandeega dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 195 tr. : tranh vẽ
s525961

23674. Yuta Takahashi. Những bữa cơm hoài niệm ở Trạm Mèo Con / Yuta Takahashi ; Phạm Bích dịch. - H. : Văn học, 2022. - 299 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b
s512626

23675. Yuta Takahashi. Tiệm dệt hồi ức ẩn trong sương / Yuta Takahashi ; Trương Mỹ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 334 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b
s514105

23676. Yuu Nagira. Nicole thân yêu : Dành cho 18+ / Yuu Nagira ; Minh hoạ: Yoco ; Thuý Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 325 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s530538

23677. Yuuri Mizuno. Gửi người từng sống trong mùa hè năm ấy / Yuuri Mizuno ;

Thuý Lương dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 260 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s514076

23678. Zeromani. Em là người sống, tôi là người chết, thế giới đôi lúc lại đảo ngược / Zeromani ; Minh hoạ: Junsui ; Dương Gia Thịnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 343 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 4000b
s520596

23679. Zig. Hoa hồng và sâm banh = Roses and champagne : 18+ / Zig ; Bụi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 장미와 삼페인

T.1. - 2022. - 253 tr. : tranh vẽ
s529750

23680. Zweig, Stefan. Bức thư của người đàn bà không quen / Stefan Zweig ; Dương Tường dịch. - H. : Văn học, 2022. - 274 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s512215

23681. 陆进义. 凤凰与阿青 / 陆进义. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 251 页 : 照片 ; 21 cm. - 80000đ. - 500b s533110

VĂN HỌC VIỆT NAM

23682. ABoxOfSiin - Hộp truyện siêu ngắn : Truyện tranh / Đỗ Tiến. - H. : Dân trí, 2022. - 181 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 98000đ. - 2000b s507638

23683. Ai cần thay đổi? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lê Anh Vinh ch.b. ; Nội dung: Bùi Thị Diễm ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những đứa trẻ hạnh phúc. Bạn nhỏ dân tộc Thái). - 25000đ. - 2000b s521007

23684. Ai cũng được vui : Truyện tranh / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ Kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 32000đ. - 2000b s528657

23685. Ai đáng khen nhiều hơn : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ:

Quốc Việt, Trí Đức. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b
s534797

23686. Ai đẹp nhất : Sách đa tương tác : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Trần Diệu Linh ; Hoạ sĩ: Miên Phan. - H. : Lao động, 2022. - 39 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 69000đ. - 2000b s507224

23687. Ai quan trọng hơn? = Who is more important ? : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ tranh truyện song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b
s518464

23688. Ái Kỳ. Hãy trở về khi lòng còn nhớ thương / Ái Kỳ. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ái Kỳ
s534504

23689. An. Hẹn nhau phía sau tan vỡ / An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 228 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s532473

23690. An. Hẹn nhau phía sau tan vỡ / An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 228 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 86000đ. - 1000b s506620

23691. An. Mộng phượng hoàng : Tiểu thuyết / An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Q. Thượng. - 2022. - 384 tr. - Phụ lục cuối chính văn s523248

23692. An. Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước / An. - H. : Dân trí, 2022. - 244 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 2500b s507620

23693. An. Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước / An. - H. : Dân trí, 2022. - 244 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 1000b s534851

23694. An. Giang đất và người : Tuyển tập thơ thất ngôn bát cú / Trần Văn Đông, Xuân Nguyên, Nguyễn Thắng Cảnh... - H. : Sân khấu. - 19 cm. - 300b

T.7. - 2022. - 250 tr. s514047

23695. An. Nguyên. Bóng xưa / An. Nguyên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 208 tr. : ảnh ; 21 cm. - 170000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn An
s512858

23696. An. Nhiên. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện giúp bé ngủ ngon : Những câu chuyện cho các chàng trai / An. Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 98000đ. - 3000b s533772

23697. An. Nhiên. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện giúp bé ngủ ngon : Những câu chuyện nhỏ ẩn tượng, những bài học lý thú / An. Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 98000đ. - 3000b s533773

23698. Angelado. Gọi anh là cần, vì anh cần em : Truyện tranh : 16+ / Angelado. - H. : Dân trí, 2022. - 174 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đỗ Thanh Tùng
s524022

23699. Anh Cầm Fact. Lì quá để nói quài : Dành cho độc giả 16+ / Anh Cầm Fact ; Minh họa: Houng ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 182 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 78000đ. - 1000b s530543

23700. Anh Cầm Fact. Lì quá để nói quài : Dành cho độc giả 16+ / Anh Cầm Fact ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 182 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 78000đ. - 1000b s509479

23701. Anh chàng mèo mướp = Tabby cat : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518444

23702. Anh chàng mèo mướp : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lâm. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522869

23703. Anh Ngọc. Quảng Trị 1972 - Từ nhật ký đến thơ / Anh Ngọc. - H. : Văn học, 2022. - 154 tr. ; 20 cm. - 700b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Ngọc
s529214

23704. Anh Nguyễn. Việt ma tân lục / Anh Nguyễn, Sophia Mặc, Nguyên Nguyên. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Q.1. - 2022. - 463 tr. : tranh vẽ
s507872

23705. Anh Thư. Ở trọ phố phường : Tập truyện ngắn / Anh Thư. - H. : Văn học, 2022. - 259 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s517271

23706. @yenlamtho. Yên / @yenlamtho. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 166 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đặng Châu Hoàng
Yến s533247

23707. Ba câu trả lời : Học để làm gì? Học cái gì? Học như thế nào? : Cấp độ 1 / Mèo Mốc, Mèo Mun. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 48000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Lê Hoài Thu, Đặng Quang Dũng. - Phụ lục cuối chính văn s518002

23708. Ba chú lợn con : Truyện tranh / Bảo Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s515824

23709. Ba chú lợn nhỏ = Three little pigs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528861

23710. Ba cô tiên = The three fairies : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518445

23711. Ba cô tiên : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thủy Tiên. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522875

23712. Ba người bạn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522868

23713. Bá Nha. Guơng sáng đời thường : Bút ký - Phóng sự / Bá Nha. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 20 cm. - 99000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Bá Nha
T.2. - 2022. - 95 tr. : ảnh s508480

23714. Bác Ca. Quà quê : Thơ / Bác Ca. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 136 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đinh Văn Ca s529860

23715. Bác Gấu Đen và hai chú thỏ = The black bear and two rabbits : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518446

23716. Bác Gấu Đen và hai chú thỏ : Tranh truyện thiếu nhi = Uncle black bear

and two rabbits : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s521963

23717. Bác Gấu Đen và hai chú thỏ : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531799

23718. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s520888

23719. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s520889

23720. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s520890

23721. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s520891

23722. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. -

19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 128 tr. : tranh màu s520892

23723. Bác Hồ trong lòng dân : Kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 - 16/6/2022) / Lại Văn Ly, Đỗ Duy Văn, Trần Kim Giá... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 84 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật Quảng Ninh s518602

23724. Bác sĩ Káo. Tôi kể thật thà chuyện tôi và Hà Nội : Tản văn / Bác sĩ Káo. - H. : Văn học, 2022. - 189 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Mai Thành Công s512269

23725. Bạch Tuyết kiên quyết : Bạch Tuyết đối mặt nữ hoàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hồ Thị Kim Hằng ; Minh hoạ: Thông Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tôn trọng giới tính - Cổ tích bình đẳng giới). - 35000đ. - 2000b s530806

23726. Bạn tốt, quý biết bao! = True friends are priceless! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kĩ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514664

23727. Bao giờ mặt trời lớn lên? / Mai Quyên ; Vẽ: Phan Hồng Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Vườn diệu cho em). - 35000đ. - 2000b s534458

23728. Bảo. Vết buồn sau tay áo / Bảo. - H. : Kim Đồng, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Công Thế Bảo s535100

23729. Bảo bối của Voi em : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Cao Phương Diễm ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nuôi dưỡng tâm hồn). - 39000đ. - 2000b s507223

23730. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 347 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hoàng Ấu Phương s526160

23731. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 347 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Hoàng Ấu Phương s532217

23732. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Bảo Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 23 cm. - 280000đ. - 1000b s526195

23733. Báo Lao Động - 30 năm những cây bút Miền Trung - Tây Nguyên / Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Phúc Vĩnh Quyền, Nguyễn Trung Dân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 245 tr. : ảnh ; 25 cm. - 220000đ. - 1000b s508332

23734. Bay giữa mùa hoa : Truyện tranh / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Em yêu Việt Nam mình). - 169000đ. - 2000b s536496

23735. Bé nắm lùn : Đặc san Hoa học trò : Tuyển tập đặc biệt : Truyện tranh / Nhựt Hoàng ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : Báo Tiền phong. - 22 cm. - 25000đ

T.1. - 2022. - 51 tr. : tranh màu s529024

23736. Bé nắm lùn : Đặc san Hoa học trò : Truyện tranh / Nhựt Hoàng ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : Báo Tiền phong. - 22 cm. - 40000đ

T.2: Ăn khế trả vàng. - 2022. - 101 tr. : tranh màu s525085

23737. Bé nói lời an ủi = Saying encouragement : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514983

23738. Bé nói lời cảm ơn = Saying thank you : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514987

23739. Bé nói lời chào = Saying hello : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514980

23740. Bé nói lời chúc = Saying congratulations : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514979

23741. Bé nói lời hứa = Saying promises : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 12000đ. - 10000b s514985

23742. Bé nói lời khen = Saying cheers : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514984

23743. Bé nói lời mời = Saying invites : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514981

23744. Bé nói lời tạm biệt = Saying goodbye : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514988

23745. Bé nói lời từ chối = Refusing : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18

cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514982

23746. Bé nói lời xin lỗi = Saying sorry : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chí Phúc b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 10000b s514986

23747. Bếp lửa của mẹ : Tản văn / Hương Quế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Trần Đức Tuấn... ; Hương Quế ch.b. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 23 cm. - 120000đ. - 150b s535040

23748. Bên Lãng Bác Hồ : Tập ký, hồi ức / Trần Kinh Chi, Iu. M. Lô Pu Khin, Nguyễn Văn Châu... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

T.1. - 2022. - 212 tr., 12 tr. ảnh s535793

23749. Bên Lãng Bác Hồ : Tập ký, hồi ức / Nguyễn Văn Cương, Ngô Vĩnh Bình, Iu. A. Khô-Rô-XCốp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

T.2. - 2022. - 160 tr., 12 tr. ảnh s535794

23750. Bến Thủy - Bến xuân : Thơ / Gian Tư Bình, Minh Bùi, Tạ Khắc Cư... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Hồng Lam thành phố Vinh. Chi hội Hồng Lam Bến Thủy s506597

23751. Bí ẩn Ozon / Taqua Group. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 48000đ. - 5000b

T.1: Mảnh đất thánh. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s530496

23752. Bí ẩn Ozon / Taqua Group. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 48000đ. - 5000b

T.2, Ph.1: Zendy thất thủ. - 2022. - 216 tr. : tranh vẽ s534840

23753. Bí mật về cha / Jammy Nguyễn, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Phương Nhung... ; Trần Văn Dậu ch.b. - H. : Phụ nữ

Việt Nam, 2022. - 172 tr. ; 21 cm. - 82000đ.
- 500b s517127

23754. Bí mật về mẹ : Tuyển chọn từ cuộc thi viết về người phụ nữ của tôi / Trần Thị Hải Yến, Trần Thị Huế, Nguyễn Trâm Ngọc...; Trần Văn Dậu ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 82000đ.
- 500b s513414

23755. Biện Tiến Hùng. Khúc hát sông Giăng : Tập thơ / Biện Tiến Hùng. - H. : Dân trí, 2022. - 99 tr. ; 18 cm. - 77000đ. - 500b s512560

23756. Biết cảm ơn khi nhận = When to say thanks : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Điền Dũng ; Minh họa: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kĩ năng - Song ngữ). - 35000đ. - 1000b s525338

23757. Biết xin lỗi khi sai = When to say sorry : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Điền Dũng ; Minh họa: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kĩ năng - Song ngữ). - 35000đ. - 1000b s525339

23758. Biệt đội ngôi sao: Cuộc tìm kiếm sức mạnh vĩ đại = Star team: A quest for the greatest power / Rosy Black ; Minh họa: Tomato Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

T.1: Trở về quá khứ = Back to the past. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s516463

23759. Bình Ca. Quân khu Nam Đồng : Truyện / Bình Ca. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 435 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s506189

23760. Bình Ca. Quân khu Nam Đồng : Truyện / Bình Ca. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 435 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s512948

23761. Bò So Đo cứ cau có : Truyện kể trước giờ đi ngủ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Tranh, lời: Ren. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vun đắp tâm hồn)(Những kẻ khó ưa). - 17000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Mai s524823

23762. Bỏ điện thoại xuống nào! / Viết: Bùi Phương Tâm ; Vẽ: Hoàng Giang. - H. : Kim Đồng, 2022. - 42 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 68000đ. - 3000b s509397

23763. Bọ hung buồn bã / Su Gấu Bim ; Minh họa: Lê Nguyễn Gia Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s526180

23764. Bóng bay cầu vồng : Truyện tranh / Ngô Anh Thi ; Minh họa: Minh Trang. - H. : Dân trí, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 59000đ. - 3000b s512151

23765. Bông hoa cúc trắng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522867

23766. Bubu bị bệnh : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.15). - 15000đ. - 3000b s512818

23767. Bubu bực mình : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.49). - 15000đ. - 3000b s522955

23768. Bubu chậm chạp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.45). - 15000đ. - 3000b s526427

23769. Bubu chậm chạp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.45). - 15000đ. - 3000b s534795

23770. Bubu chơi với lửa : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.9). - 15000đ. - 3000b s512815

23771. Bubu chơi với lửa : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm.

- (Bé học lễ giáo; T.9). - 15000đ. - 3000b s522950

23772. Bubu dũng cảm : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.47). - 15000đ. - 3000b s522954

23773. Bubu đau răng : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.11). - 15000đ. - 3000b s512817

23774. Bubu đến trường : Truyện tranh. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.7). - 15000đ. - 3000b s531791

23775. Bubu đi lạc : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.12). - 15000đ. - 3000b s522951

23776. Bubu đi nhỏ răng : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.25). - 15000đ. - 3000b s512824

23777. Bubu đi sở thú : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.28). - 15000đ. - 3000b s526424

23778. Bubu đi xe đạp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.18). - 15000đ. - 3000b s512821

23779. Bubu đội mũ bảo hiểm : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.60). - 15000đ. - 3000b s512832

23780. Bubu ganh tỵ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.35). - 15000đ. - 3000b s512826

23781. Bubu giận hờn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.16). - 15000đ. - 3000b s512819

23782. Bubu giúp mẹ : Truyện tranh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.24). - 15000đ. - 3000b s531792

23783. Bubu ham chơi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.51). - 15000đ. - 3000b s512829

23784. Bubu ích kỷ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.5). - 15000đ. - 3000b s526423

23785. Bubu không cẩn thận : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.10). - 15000đ. - 3000b s512816

23786. Bubu làm họa sĩ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.6). - 15000đ. - 3000b s522949

23787. Bubu mừng Giáng sinh : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.17). - 15000đ. - 3000b s512820

23788. Bubu ngăn nắp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.53). - 15000đ. - 3000b s512830

23789. Bubu ngăn nắp : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.53). - 15000đ. - 3000b s534796

23790. Bubu nhận lỗi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé

học lễ giáo; T.3). - 15000đ. - 3000b s522947

23791. Bubu nói dối : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.43). - 15000đ. - 3000b s512827

23792. Bubu nói dối : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.44). - 15000đ. - 3000b s522953

23793. Bubu nói dối : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.43). - 15000đ. - 3000b s522952

23794. Bubu tập trồng cây : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.20). - 15000đ. - 3000b s512822

23795. Bubu tha thứ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.38). - 15000đ. - 3000b s526426

23796. Bubu tham ăn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.8). - 15000đ. - 3000b s512814

23797. Bubu thích giầy mới : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.30). - 15000đ. - 3000b s526425

23798. Bubu thích làm người lớn : Truyện tranh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.54). - 15000đ. - 3000b s531796

23799. Bubu thương em : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.21). - 15000đ. - 3000b s512823

23800. Bubu tìm thấy quả banh đỏ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.2). - 15000đ. - 3000b s512813

23801. Bubu tò mò : Truyện tranh. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.48). - 15000đ. - 3000b s531795

23802. Bubu tò mò : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.48). - 15000đ. - 3000b s526428

23803. Bubu trung thực : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.1). - 15000đ. - 3000b s522946

23804. Bubu và mèo con : Truyện tranh. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.44). - 15000đ. - 3000b s531793

23805. Bubu vẽ tranh : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.50). - 15000đ. - 3000b s512828

23806. Bubu về quê : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.29). - 15000đ. - 3000b s512825

23807. Bubu xả rác : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.4). - 15000đ. - 3000b s522948

23808. Bubu xin lỗi : Truyện tranh. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.46). - 15000đ. - 3000b s531794

23809. Bùi Chí Bửu. Đi và học - Ký sự của Giáo sư Bùi Chí Bửu. - H. : Giáo dục, 2022. - 344 tr. : ảnh ; 27 cm. - 213000đ. - 350b s506521

23810. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.51: Diệt trừ băng Quái vật. - 2022. - 181 tr. : tranh vẽ s531806

23811. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.52: Vương quốc bóng tối. - 2022. - 200 tr. : tranh vẽ s531807

23812. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.53: Cứu với! Gaby gặp nguy hiểm. - 2022. - 185 tr. : tranh vẽ s531808

23813. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.54: Bà Susame mất tích. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s531809

23814. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.55: Tiền chuộc ở núi Dao phủ. - 2022. - 206 tr. : tranh vẽ s531810

23815. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.56: Những con thú bị hành hạ. - 2022. - 202 tr. : tranh vẽ s531811

23816. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.57: Chúa Đảo Rắn. - 2022. - 190 tr. : tranh vẽ s531812

23817. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.58: Địa ngục Xanh. - 2022. - 204 tr. : tranh vẽ s531813

23818. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.59: Đường dây nóng tới Paradiso. - 2022. - 192 tr. : tranh vẽ s531814

23819. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trình thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Lao động. - 17 cm. - 39000đ. - 2000b

T.60: Bóng ma ở trại trẻ mồ côi. - 2022. - 171 tr. : tranh vẽ s531815

23820. Bùi Minh Thao. Người đàn bà Covid : Truyện thơ / Bùi Minh Thao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 70 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s529870

23821. Bùi Ngọc Phúc. Đoá hoa vô thường : Tập truyện ngắn chọn lọc / Bùi Ngọc Phúc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 480000đ. - 200b s518485

23822. Bùi Ngọc Phúc. Trăng thượng huyền : Tập truyện vừa / Bùi Ngọc Phúc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 451 tr. ; 23 cm. - 450000đ. - 200b s529173

23823. Bùi Phương Tâm. This is Tết! / Bùi Phương Tâm ; Ill.: Mai Ngô. - H. : Kim Đồng, 2022. - 40 p. : ill. ; 27 cm. - 68000đ. - 2000 copies s533008

23824. Bùi Quang Vinh. Cứ bình thường ta chảy về nhau : Thơ / Bùi Quang Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 94 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s529889

23825. Bùi Quảng Bạ. Nhớ phù sa : Thơ / Bùi Quảng Bạ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s513707

23826. Bùi Thanh Truyền. Văn học thiếu nhi / Bùi Thanh Truyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Tâm, Chu Thị Hà Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 263 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s534027

23827. Bùi Thị Như Lan. Hoa dẻ trắng : Tập truyện ngắn / Bùi Thị Như Lan. - H. :

Quân đội nhân dân, 2022. - 219 tr. ; 19 cm. - 62000đ. - 755b s512496

23828. Bùi Thị Thu Thủy. Phê bình sinh thái ở Việt Nam: Vạn vật, thiên tai và xã hội trong Thơ mới (1932 - 1945) / Bùi Thị Thu Thủy, Phạm Phương Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-229 s526317

23829. Bùi Trọng Lịch. Đường về quê mẹ : Tập thơ / Bùi Trọng Lịch. - H. : Văn học, 2022. - 97 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s512170

23830. Bùi Văn Cường. Khảo sát văn hoá truyền thống Liễu Đôi: Hoàn Vương ca tích / S.t., b.s.: Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị, Nguyễn Văn Diễm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 768 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 504-768 s535763

23831. Bùi Văn Thành. Tình biển : Thơ / Bùi Văn Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Thành Văn, Văn Thành s513704

23832. Bùi Việt Thắng. Khúc bi tráng thứ tư : Tiểu luận, phê bình / Bùi Việt Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 785b s516160

23833. Bùi Xuân Thảo. Hiến tế thần : Tiểu thuyết dã sử / Bùi Xuân Thảo. - H. : Dân trí, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s507867

23834. Bùi Xuân Thảo. Tuyển tập Kịch bản phim truyện / Bùi Xuân Thảo. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 431 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 600b s525809

23835. Bút Ngừ. Theo "Đường Kách mệnh" : Tiểu thuyết / Bút Ngừ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 250 tr. ; 21 cm. - 500b s533908

23836. Bùng sáng miền quê lúa : Thơ / Phan Đăng Lưu, Phan Xuân Huyền, Phan Thị Thảo... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Đường huyện Yên Thành s514209

23837. Ca Văn Thỉnh. Ca Văn Thỉnh / S.t., tuyển soạn: Lê Sỹ Đồng, Nguyễn Long Trào. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 500b

T.3: Di sản văn hoá Nam Bộ nhìn từ văn học Nam Bộ. - 2022. - 223 tr. s524363

23838. Cá con bơi đi : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522170

23839. Cá Yêu Tinh. Những điều tốt đẹp luôn đúng hạn mà đến / Cá Yêu Tinh, Rei. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 96000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Trang, Vương Khánh Trang s512165

23840. Cách nào dễ hơn = Which way is easier : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s521956

23841. Cái gì là sáng nhất? : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh: Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515079

23842. Cái kẹo của mẹ = Mom's sweetie : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528858

23843. Cái Tết của Mèo con : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Nguyễn Đình Thi ; Tranh: Ngô Mạnh Lân. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 60000đ. - 2000b s515276

23844. Cảm ơn dễ lắm = It's easy to say thank you! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514667

23845. Cảm ơn ngày mới : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Trang Moon ; Thảo

Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Hộp hảo hức). - 99000đ. - 3000b s534834

23846. Cảnh Dương. Đứng lặng / Cảnh Dương. - H. : Văn học, 2022. - 109 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 300b s512185

23847. Cánh diều : Thơ / Bùi Đăng Sinh, Nguyễn Hữu Văn, Hà Văn Hoa... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ thơ Việt Nam. Thành phố Ninh Bình s529882

23848. Cánh đồng hoa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lê Anh Vinh ch.b. ; Nội dung: Bùi Thị Diễm ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những đứa trẻ hạnh phúc. Bạn nhỏ dân tộc Chăm). - 25000đ. - 2000b s521009

23849. Cao Hùng Cường. Vần thơ người lính / Cao Hùng Cường. - H. : Lao động, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 200b

Bí danh tác giả: Huy Hoàng s530900

23850. Cao Huy Thuần. Im lặng, như lời chia tay / Cao Huy Thuần. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 177 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 1000b s533937

23851. Cao La Tứ Hải. Cầu gai trắng : Thơ / Cao La Tứ Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 244 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s507905

23852. Cao Nguyệt Nguyên. Truyện Kiều tự kể : Dành cho lứa tuổi 14+ / Cao Nguyệt Nguyên ; Minh hoạ: Hoàng Giang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b s516739

23853. Cao Thị Đào. Tâm sự với dòng sông : Tập truyện và kí / Cao Thị Đào, Hoàng Thị Nguyệt. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 178 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 2000b s522383

23854. Cao Văn Liên. Điện Biên Phủ bản hùng ca chiến thắng : Tiểu thuyết lịch sử / Cao Văn Liên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s511853

23855. Cao Văn Liên. Việt Nam điển nghĩa : Tiểu thuyết lịch sử / Cao Văn Liên. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 150000đ. - 500b

T.4A: Chuyển giao vương triều và nhà Hậu Trần đánh giặc Minh. - 2022. - 436 tr. s513062

23856. Cao Văn Quyền. Lỗi tại cái đuôi diều : Tập truyện thiếu nhi / Cao Văn Quyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 171 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 1500b s528932

23857. Cao Việt Quỳnh. Người Sao Chổi - Cuộc tấn công của đội quân Sao Hoả : Tiểu thuyết phiêu lưu giả tưởng / Cao Việt Quỳnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s513304

23858. Cao Xuân Phái. Vĩ thanh về con đèo Sóng Mũi Ngựa : Tập văn / Cao Xuân Phái. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 191 tr. ; 20 cm. - 53000đ. - 500b s528748

23859. Cáo và cò : Tranh truyện thiếu nhi = The fox and the stork : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514598

23860. Cáo, thỏ và gà trống = The fox, the rabbit, and the rooster : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528859

23861. Cáo, thỏ và gà trống : Tranh truyện thiếu nhi = The fox, the hare and rooster : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514587

23862. Cáo, thỏ và gà trống : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s525393

23863. Cáo, thỏ, gà trống : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. -

In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522881

23864. Capi. Ba mươi lần thư gửi cùng bình minh / Capi. - H. : Lao động, 2022. - 61 tr. ; 19 cm. - 222000đ. - 300b s524916

23865. Capi. Thìn / Capi. - H. : Lao động, 2022. - 186 tr. ; 19 cm. - 335000đ. - 300b s524917

23866. Cẩm Lệ - Xuân Nhâm Dần - 2022 / Kiều Hoà Đa, Quang Đức, Nguyễn Như Cầu... ; B.s.: Trần Văn Phi... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 139 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao quận Cẩm Lệ. Câu lạc bộ Văn học nghệ thuật s507907

23867. Câu chuyện bốn mùa = The story about the fairy of the four seasons : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518439

23868. Câu chuyện trong rừng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lâm. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512804

23869. Cậu bé chăn cừu : Tranh truyện thiếu nhi = The shepherd boy : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s521966

23870. Cậu bé mồ côi ham học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s525570

23871. Cậu bé mũi dài : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Trí Đức. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện.

Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531804

23872. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.161: Rùa yếm rồng. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520842

23873. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 2000b

T.162: Cứu kinh thành. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520843

23874. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 2000b

T.163: Bắt cóc công chúa. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520844

23875. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.164: Viên ngọc mắt Phật. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520845

23876. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.169: Người học trò rắn. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520846

23877. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.170: Phép trị cọp. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520847

23878. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.189: Bữa bói của ông địa. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520848

23879. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim

Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.190: Thanh bảo kiếm. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520849

23880. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.193: Chiến binh cô độc. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520850

23881. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.194: Thần rừng đại chiến thần lửa. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520851

23882. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 1500b

T.195: Trạng nguyên hoá sói. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520852

23883. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.197: Bắt chó thần. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520853

23884. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.198: Quan thái y. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520854

23885. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.200: Mồ hôi rồng. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520855

23886. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.201: Ngọc hoàn sinh. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520856

23887. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.202: Hai người con của thần mặt trời. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520857

23888. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.204: Chuông gọi hồn. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516475

23889. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.214: Đầu lâu pha lê. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516476

23890. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.215: Sóc Thiên Vương nổi giận. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516477

23891. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.216: Thủy quái hồ nước nóng. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516478

23892. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.217: Người điên trong ngôi chùa. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516479

23893. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 24 cm. - 10000đ. - 1500b

T.218: Cây mít của quý vương. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516480

23894. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.219: Hoà phong. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ s520858

23895. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng.
- 18 cm. - 10000đ. - 100b

T.220: Đạo sĩ chuông vàng. - 2022. -
100 tr. : tranh vẽ s520859

23896. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 4000b

T.253. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ
s515165

23897. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 4000b

T.254. - 2022. - 100 tr. : tranh vẽ
s515166

23898. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 4000b

T.255: Phán thầy. - 2022. - 100 tr. :
tranh vẽ s516481

23899. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 4000b

T.256: Ông địa đại náo thủy cung. -
2022. - 100 tr. : tranh vẽ s516482

23900. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 4000b

T.257: Sói lửa. - 2022. - 100 tr. : tranh
vẽ s530742

23901. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 3000b

T.258: Trái tim vàng của thần y. - 2022.
- 100 tr. : tranh vẽ s530743

23902. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 3000b

T.259: Tham thực quy lâm nạn. - 2022.
- 100 tr. : tranh vẽ s530744

23903. Cậu bé rồng : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim
Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 10000đ.
- 3000b

T.260: Tướng quân chuộc tội. - 2022. -
100 tr. : tranh vẽ s530745

23904. Cậu bé say mê toán học :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi /
Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr.
: tranh vẽ ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm
theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s525574

23905. Cây cầu lấp lánh / Mộc An ; Vẽ:
Phan Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
2022. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Vân điệu
cho em). - 35000đ. - 2000b s534460

23906. Cây khế : Truyện tranh / Kể:
Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. -
In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập
kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). -
15000đ. - 3000b s512800

23907. Cây táo thần = The magical
apple tree : Truyện tranh : Song ngữ Việt -
Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb.
Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. -
(Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b
s521955

23908. Cây táo thần : Tranh truyện
thiếu nhi = The magic apple tree : Children's
comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ:
Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.
- 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song
ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b
s518461

23909. Cây táo thần : Truyện tranh /
Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần
thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. -
16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể
chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). -
15000đ. - 3000b s522880

23910. Cây táo thần : Truyện tranh /
Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. :
Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm.
- (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. -
10000b s529482

23911. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512798

23912. Cha mẹ nâng bước con đi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s525571

23913. Chang hoang dã - Gấu : Truyện tranh / Trang Nguyễn, Jeet Zdũng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 114 tr. : tranh màu ; 19x26 cm. - 175000đ. - 2000b s516594

23914. Chang hoang dã - Voi : Truyện tranh / Trang Nguyễn, Jeet Zdũng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : tranh màu ; 26x19 cm. - 175000đ. - 2000b s516595

23915. Chàng Trai Áo Trái. Gói chữ thành thư : Gom tiếng lòng, đặt gọn trong tim / Chàng Trai Áo Trái. - H. : Thanh niên, 2022. - 217 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Tâm lý học tuổi trẻ). - 119000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Bùi Hoàng Long s520577

23916. Chân Trục Nghiêm. Bây giờ và ở đây / Chân Trục Nghiêm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 89 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s509313

23917. Chân xinh để làm gì nhỉ? : Truyện tranh / Trang Moon ; Minh hoạ: Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 11 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Hộp háo hức). - 59000đ. - 3000b s534833

23918. Châu La Việt. Người mẹ và cánh rừng : Tiểu thuyết / Châu La Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 172 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 837b s513916

23919. Châu Lê. Khoảnh khắc quê hương : Thơ và truyện ngắn = Hometown moment : Poetry and short stories / Châu Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s515453

23920. Chết của Khôi. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 120 tr. ; 18 cm. - 136000đ. - 1000b s524880

23921. Chia sẻ thật vui vẻ! = Sharing is fun : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522165

23922. Chiba Chiba. Biên niên ký thất nghiệp / Chiba Chiba. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 254 tr. ; 20 cm. - 118000đ. - 2000b s532471

23923. Chiếc bóng : Truyện tranh / Ngô Anh Thi, Trà My ; Minh hoạ: Minh Biệt Vẽ. - H. : Dân trí, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp háo hức). - 79000đ. - 1000b s508294

23924. Chiếc bóng mùa đông = The winter shadow : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Minh hoạ: Khôi Nguyên, Sinh Hùng ; Chuyển ngữ: Sinh Hùng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 43000đ. - 2000b s517202

23925. Chiếc đồng hồ đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s533114

23926. Chiếc đuă thần : Truyện tranh / Kể: Thanh Tâm ; Vẽ: Nguyễn Thảo. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512808

23927. Chiếc khăn quàng của hươu nhỏ : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Tiểu Vi Thanh, Mỹ Lan. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522874

23928. Chiếc mũ làm nên ngày - đêm : Dành cho độ tuổi 1 - 3 / Kể lại: Cao Phượng Diễm ; Minh hoạ: Phạm Lại Phương Uyên. -

H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524279

23929. Chiến binh thời hậu chiến / Nguyễn Đức Lương (ch.b.), Trần Hữu Tòng, Nguyễn Hồng Hải... - H. : Lao động, 2022. - 21 cm. - 130000đ. - 1000b

T.2: Người chiến sĩ năm xưa. - 2022. - 211 tr. : ảnh s511643

23930. Chiến trường máu và hoa : Tập truyện / Ngô Thanh Long, Thế Trung, Đức Hoàng... - H. : Dân trí, 2022. - 242 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512580

23931. Chiến trường vẫy gọi : Tập truyện / Lê Đông Hà, Phan Ngọc Quang, Trương Nguyễn... - H. : Dân trí, 2022. - 253 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512581

23932. Chiêu Đề. Tuyển tập thơ Đề chiêu 100 / Chiêu Đề. - H. : Hồng Đức, 2022. - 229 tr. ; 19 cm. - 1000b s528689

23933. Chiêu Đề. Tuyển tập thơ Khoảng đời / Chiêu Đề. - H. : Hồng Đức, 2022. - 200 tr. ; 19 cm. - 1000b s524002

23934. Chiêu Xuân. Mở ra là thấy Tết! = Open to see Tet! / Chiêu Xuân, Lê Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 3000b s533967

23935. 999 bài thơ tình năm 2022 / Phạm Thị Phương Thảo, Nguyễn Thiện, Phan Kỳ Sầu... ; Nguyễn Bá Nha ch.b. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 1099 tr. : ảnh ; 24 cm. - 650000đ. - 250b s529961

23936. Chó sói và 7 chú dê con = The wolf and the seven little goats : Tranh truyện thiếu nhi / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s525587

23937. Chờ một tí! : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511286

23938. Chu Bá Lợi. Linh ứng cõi thương : Thơ / Chu Bá Lợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 500b s532290

23939. Chu Long. Bé đi học : Thơ thiếu nhi / Chu Long. - H. : Lao động, 2022. - 69 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s531473

23940. Chu Long. Thu em và tôi : Thơ tình / Chu Long. - H. : Lao động, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s530880

23941. Chu Ngọc Phan. Hạt lanh mọc trái mùa : Truyện thơ / Chu Ngọc Phan, Giảng Khánh Ly. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 300b s516970

23942. Chu Quang Mạnh Thắng. Kể trộm bắt đắc dĩ : Dành cho lứa tuổi 11+ / Chu Quang Mạnh Thắng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 163 tr. ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 40000đ. - 1500b s508738

23943. Chu Thị Thuỳ Phương. Hành động cầu khiến trong ngôn ngữ kịch của Lưu Quang Vũ / Chu Thị Thuỳ Phương (ch.b.), Vũ Thị Hương. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 119-123 s521705

23944. Chu Thọ Xương : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.6). - 12000đ. - 1000b s516615

23945. Chu Thuỳ Anh. Về : Tập truyện / Chu Thuỳ Anh. - H. : Văn học, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s517262

23946. Chu Trọng Huyền. Chuyện kể từ làng Sen / Chu Trọng Huyền. - H. : Dân trí, 2022. - 294 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 72000đ. - 1000b s512005

23947. Chu Văn Giáo. Tình quê / Chu Văn Giáo. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 60000đ. - 100b

T.7. - 2022. - 143 tr. s510048

23948. Chú bé tí hon : Tranh truyện thiếu nhi = Tiny : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518460

23949. Chú chuột trả ơn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang, Nhật Vi ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531803

23950. Chú dê đen : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Trí Đức. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522878

23951. Chú gà trống kiêu căng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522873

23952. Chú sư tử kẻo mút : Tầm quan trọng của việc xử lý nỗi sợ = The lollylion - The importance of handling fear : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Michael Màu Nâu ; Minh hoạ: Nikru, Bích Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những người bạn diệu kì = Magical friends). - 39000đ. - 2000b s517567

23953. Chú thỏ nhút nhát : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512801

23954. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522876

23955. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27

cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s525396

23956. Chú vịt xám : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512805

23957. Chú Vịt Xanh : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Ngọc Phượng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511292

23958. Chúc con ngủ ngon = Nighty night, baby : Dòng sách cá nhân hoá : Truyện tranh / Jian, Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 67 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 189000đ. - 4000b s533971

23959. Chung Tiến Lực. Mùa chim làm tổ : Tản văn / Chung Tiến Lực. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 19 cm. - 57000đ. - 785b s514038

23960. Chuột đồng mê lúa : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 3000b s509017

23961. Chuột đồng mê lúa : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 5000b s516609

23962. Chuột nhà và chuột đồng : Tranh truyện thiếu nhi = House mouse and field mouse : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514596

23963. Chuột nhắt đi khám bệnh : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé

tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531805

23964. Chuột nhắt lười học : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522871

23965. Chúp Chúp. Nơi ta thuộc về / Chúp Chúp. - H. : Kim Đồng, 2022. - 198 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s532845

23966. Chuyện bên hiên nhà : Văn thơ nuôi dưỡng tâm hồn : 3 - 10 tuổi / Thu Dương ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp háo hức). - 89000đ. - 3000b s529828

23967. Chuyện bốn mùa trời đất / Mai Quỳên ; Vẽ: Phan Hồng Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Văn điệu cho em). - 35000đ. - 2000b s534461

23968. Chuyện cho bé học nói : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Chu Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b s508979

23969. Chuyện chú Dê con : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Phùng Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511287

23970. Chuyện chú rô con : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Minh Phương, Vân Hồng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511297

23971. Chuyện của Duy = Duy's story : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s521957

23972. Chuyện của gió = The stories of the wind / Lê Ngọc Thiên Ân. - H. : Văn học,

2022. - 83 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s525200

23973. Chuyện gì sẽ xảy ra khi rái cá vào thành phố? = What will happen if an otter comes into the city? : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Tranh, chuyển ngữ: Thuần Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 41 tr. : tranh vẽ ; 21x24 cm. - 45000đ. - 2000b s517198

23974. Chuyện kể rằng có nàng và tôi / Nun, Nei, Âu Lăng... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 149 tr. ; 17 cm. - 72000đ. - 2500b s514165

23975. Chuyện kể về 5 đội viên đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s520987

23976. Chuyện người Hà Nội / Hồ Công Thiết, Nguyễn Lệ Chân, Phạm Hồng Thê... - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 169000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Nhóm Hà Nội tri thức

T.1. - 2022. - 236 tr. : ảnh, tranh vẽ s514579

23977. Chuyện người Hà Nội / Ưông Triều, Trần Tiến Đức, Nguyễn Xuân Thọ... - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Nhóm Hà Nội tri thức

T.2. - 2022. - 302 tr. : ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s514580

23978. Chuyện người Hà Nội / Hoài Hương, Nguyễn Hữu Mão, Nguyễn Lệ Chân... - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 196000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Nhóm Hà Nội tri thức

T.3. - 2022. - 271 tr. : ảnh s531514

23979. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512799

23980. Cóc kiện trời : Dành cho độ tuổi 1 - 3 / Kể lại: Trần Diệu Linh ; Minh họa: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 43 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524277

23981. Cóc kiện trời : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s526431

23982. Comic strip : Truyện tranh ngắn. Ai đọc cũng vui!!! / Kịch bản: Hoàng Lê ; Tranh: Lạc An. - H. : Văn học. - 21 cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông - Giáo dục & Giải trí Phan Thị

T.1: Vũ trụ tình bạn. - 2022. - 56 tr. : tranh vẽ s529241

23983. Con cáo và chùm nho = The fox and the grapes : Tranh truyện thiếu nhi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s528092

23984. Con ngỗng đẻ trứng vàng : Tranh truyện thiếu nhi = The goose that laid golden eggs : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s523398

23985. Con ứ cắt tóc đâu! : Truyện tranh / Quỳnh Thư, Quỳnh Trang ; Ngọc Minh vẽ. - H. : Dân trí, 2022. - 38 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 59000đ. - 3000b s512152

23986. Con ứ mặc bộ này đâu! / Quỳnh Trang ; Ngọc Minh vẽ. - H. : Dân trí, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp hảo hức). - 59000đ. - 3000b s529831

23987. Cồng bạn đi học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s525572

23988. Cô bé bán diêm : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng Nga ; Minh họa: Minh Đức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). - 126000đ. - 2000b s529182

23989. Cô bé hoa hướng dương - Nên nói lời xin lỗi : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s508051

23990. Cô bé hoa hướng dương - Nhớ gửi lời chào : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s508052

23991. Cô bé hoa hướng dương - Nhớ nói lời cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s508050

23992. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Đức Lâm. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s526430

23993. Cô cá khoai tây chiên vui vẻ : Tầm quan trọng của việc học = Funny fishy frenchfries - The importance of learning : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Michael Màu Nâu ; Minh họa: Nikru, Bích Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những người bạn diệu kì = Magical friends). - 39000đ. - 2000b s517566

23994. Cô gà mái bé nhỏ : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Kể: Kawachan ; Minh họa: Hà Trang. - H. : Lao động, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524463

23995. Cô giáo phù thủy = Witch teacher : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Tú Uyên ; Chuyển ngữ: Hoàng Phúc, Hoàng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 40000đ. - 2000b s517203

23996. Cô robot bạch tuộc : Tầm quan trọng của sự chia sẻ = Miss robotopus - The importance of sharing : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Michael Mầu Nâu ; Minh họa: Nikru, Bích Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những người bạn diệu kì = Magical friends). - 39000đ. - 2000b s517568

23997. Cồ Thị Thơm. Ánh sao đêm phía chân trời : Truyện ngắn và ký / Cồ Thị Thơm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 109 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 200b s530584

23998. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.10: Ăn ngọt ít thôi!. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s508419

23999. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.11: Lớn rồi không mút tay. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s508420

24000. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.12: Ăn rau củ và trái cây nha. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s508421

24001. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.16: Làm gì khi sổ mũi?. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s516388

24002. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.17: Làm gì khi bị sốt?. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s516389

24003. Cỗ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyền Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b

T.18: Tiêu chảy phải làm sao?. - 2022. - 24 tr. : tranh màu s516390

24004. Công chúa chuột = Little mouse who was a princess : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s521960

24005. Công chúa cũng biết buồn : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Trương Huỳnh Như Trân, Kim Hoà, Thạch Thảo... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 3000b s512589

24006. Công chúa Quỳnh Nga : Truyện tranh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 1000b s512257

24007. Công chúa Thượng Ngàn : Truyện tranh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 1000b s512256

24008. Công chúa Tiên Dung : Truyện tranh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 1000b s512258

24009. Công chúa Tiên Ốc : Truyện tranh. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 1000b s512259

24010. Củ cải trắng = The enormous turnip : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518448

24011. Củ cải trắng : Tranh truyện thiếu nhi = The white radish : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s521965

24012. Củ cải trắng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531798

24013. Củ cải trắng : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s529481

24014. "Của tin gọi một chút này..." / Trịnh Xuân Bái, Cảnh Giang, Trần Đình ... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Chi hội Kiều học Việt Nam tại Bình Trị Thiên

T.5. - 2022. - 224 tr. : ảnh s530167

24015. Cùng bố khám phá thế giới - Bất ngờ lạc vào thời tiền sử : Truyện tranh : 3 - 8 tuổi / Lời: Bảo Ngọc ; Minh hoạ: Nguyễn Kha. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s534590

24016. Cùng bố khám phá thế giới - Phiêu lưu cùng thời tiết : Truyện tranh : 3 - 8 tuổi / Lời: Bảo Ngọc ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s534589

24017. Cùng bố khám phá thế giới - Quái vật dưới đại dương : Truyện tranh : 3 - 8 tuổi / Lời: Bảo Ngọc ; Minh hoạ: Nguyễn Kha. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s534591

24018. Cùng bố khám phá thế giới - Tết là những chuyến trở về : Truyện tranh : 3 - 8 tuổi / Lời: Hoàng Anh Tú ; Minh hoạ: Mỹ Ngọc. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 65000đ. - 2000b s534592

24019. Cùng bố khám phá thế giới - Truy tìm dấu vết Thỏ Mặt Trắng : Truyện tranh : 3 - 8 tuổi / Lời: Bích Hợp ; Minh hoạ: Phú Sĩ. - H. : Văn học, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s534593

24020. Cùng con học cách cư xử - Cánh cụt con cho mẹ xin lỗi nhé! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520136

24021. Cùng con học cách cư xử - Chú ý lắng nghe nhé gấu con! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520133

24022. Cùng con học cách cư xử - Lười nhỏ cảm ơn con! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520132

24023. Cùng con học cách cư xử - Nhím con ai lại nói trống không như thế! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520137

24024. Cùng con học cách cư xử - Vui lên nào sư tử con! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520134

24025. Cùng giúp báo đốm khỏi ốm : Truyện tranh / Quỳnh Trang, Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 79000đ. - 3000b s534382

24026. Cuong Le. Stars / Cuong Le. - H. : Thế giới, 2022. - 172 p. : ill. ; 21 cm. - 159000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 169-170 s534868

24027. Cuộc đời trần mạc : Tập truyện / Nguyễn Mạnh Hà, Lê Đức Hạnh, Lê Chiêm... - H. : Dân trí, 2022. - 251 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512582

24028. Cuộc phiêu lưu của Dế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Dế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - H. : Kim Đồng, 2022. - 163 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh s508986

24029. Cuộc phiêu lưu của Dế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Dế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 161 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh s516653

24030. Cuộc phiêu lưu của mèo trắng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Kể: Trần Diệu Linh ; Minh họa: Phạm Lại Phương Uyên. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524462

24031. Cuộc phiêu lưu đầu tiên của bầy vịt / Ngô Hương Thảo ; Minh họa: Quinn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 61 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 139000đ. - 20500b s529983

24032. Cuộc phiêu lưu online của Linh và Danh = Linh and Danh's online adventure : Truyện tranh / Minh Donovan ; Tranh vẽ: Anh Tran. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 3500b s507407

24033. Cuộc phiêu lưu online của Linh và Danh = Linh and Danh's online adventure : Truyện tranh / Minh Donovan ; Tranh vẽ: Anh Tran. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 3000b s511911

24034. Cuộc phiêu lưu online của Linh và Danh = Linh and Danh's online adventure : Truyện tranh / Minh Donovan ; Tranh vẽ: Anh Tran. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 5000b s513347

24035. Cuối trời lửa đạn / Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Trọng Tăng, Hoài Nam... - H. : Lao động, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s511035

24036. Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu trong thời đại ngày nay : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế / Lê Thuý An, Lữ Minh Châu, Nguyễn Thế Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia. - 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

T.2. - 2022. - 739 tr. - Thư mục: tr. 726 s518841

24037. Dấu ấn thời gian / Quý An, Thanh An, Phan Thị Ba... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 50000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức huyện Thanh Chương

T.2. - 2022. - 255 tr. s525827

24038. Dấu chấm than quay ngang : Tuyển tập thơ văn / Võ Thị Như Mai, Bạch Trọng Thạch, Châu Đình An... ; B.s.: Võ Thị Như Mai (ch.b.)... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 271 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 200b s521225

24039. Dấu chân người lính : Tuyển thơ / Lâm Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Ái, Trần Thế Bản... - H. : Lao động, 2022. - 95 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Vững bước đam mê). - 70000đ. - 1000b s511031

24040. Dê con nhanh trí : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522879

24041. Dê Đen và Dê Trắng = Black goat and white goat : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 1000b s518443

24042. Dê Đen và Dê Trắng : Tranh truyện thiếu nhi = The white goat and the black goat : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24

cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s514591

24043. Để mèn phiếu lưu ký : Truyện tranh / Nguyên tác: Tô Hoài ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 30000đ. - 1500b s517576

24044. Di Li. Câu lạc bộ số 7 : Tiểu thuyết trinh thám / Di Li. - H. : Văn học, 2022. - 510 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 156000đ. - 1600b s517293

24045. Di Li. Chuyện nhỏ đàn bà : Tản văn / Di Li. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s512193

24046. Di Li. Chuyện nhỏ đàn bà : Tản văn / Di Li. - Nối bản. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 700b s534603

24047. Di Li. Trại hoa đỏ : Tiểu thuyết trinh thám / Di Li. - H. : Văn học, 2022. - 463 tr. ; 24 cm. - 356000đ. - 300b s512238

24048. Di Li. Trại hoa đỏ : Tiểu thuyết trinh thám / Di Li. - H. : Văn học, 2022. - 463 tr. ; 24 cm. - 236000đ. - 3000b s512237

24049. Diễm Trang. Chuyện đời tôi : Hồi ký một nữ bác sĩ sản khoa Hà Thành / Diễm Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 358 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 500b

Phụ lục ảnh cuối chính văn s506631

24050. Diễm Tử : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.8). - 12000đ. - 1000b s516617

24051. Doãn Long. Uống rượu nhà sàn : Thơ / Doãn Long. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 135 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 60000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Doãn Long s514974

24052. Dọn dẹp nào sóc nhỏ! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawachan ; Minh hoạ: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon - Kỹ năng sống). - 39000đ. - 2000b s520135

24053. Dòng chảy thời gian : Thơ / Hà Thi, Nguyễn Văn Ngọc, Hồ Văn Ân... - Huế

: Đại học Huế, 2022. - 307 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội thơ xứ Huế. - Phụ lục: tr. 288-296 s536794

24054. Dòng sông hát : Tuyển tập thơ - nhạc / Nguyễn Thị Nguyên, Điền Linh, Nguyễn Thị Hồng Hai... - H. : Lao động, 2022. - 369 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b s535984

24055. Du Phong. Tự yêu : Tản văn - Thơ / Du Phong. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 3000b s512171

24056. Dừng cảm nhận lỗi, mới là bé ngoan! = Good kids being honest : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514662

24057. Dũng sĩ Hesman : Câu chuyện diễn ra vào thế kỷ 22 khi con người đã định cư ở vũ trụ : Truyện tranh / Hùng Lâm phóng tác. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hùng Lâm

T.2. - 2022. - 342 tr. : tranh vẽ s508274

24058. Dũng sĩ Hesman : Câu chuyện diễn ra vào thế kỷ 22 khi con người đã định cư ở vũ trụ : Truyện tranh / Hùng Lâm phóng tác. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hùng Lâm

T.3. - 2022. - 344 tr. : tranh vẽ s508275

24059. Dũng sĩ Hesman : Câu chuyện diễn ra vào thế kỷ 22 khi con người đã định cư ở vũ trụ : Truyện tranh / Hùng Lâm phóng tác. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hùng Lâm

T.4. - 2022. - 342 tr. : tranh vẽ s508276

24060. Duong Thuy. The little doll and the big giant = Búp bê nhỏ xíu và chàng khổng lồ / Duong Thuy ; Transl.: Elbert Bloom. - Ho Chi Minh City : Tre Publishing House, 2022. - 198 p. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000 copies s527903

24061. Durand, Maurice. Thế giới của Truyện Nôm / Maurice Durand ; Olivier Tessier b.s. ; Dịch, giới thiệu: Marcus Durand... ; Võ Thị Minh Tâm h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 326 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 170000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'Univers des Truyện Nôm. - Phụ lục: tr. 231-314. - Thư mục: tr. 315-322 s519898

24062. Duy Ân. Nửa lời chưa nói : Tập truyện ngắn / Duy Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 75000đ. - 1000b s508506

24063. Duy Mỹ. Một ngày giông bão đi qua / Duy Mỹ. - H. : Dân trí, 2022. - 150 tr. ; 19 cm. - 82000đ. - 2000b s518005

24064. Dưa Hấu Hạt Tím. Thế giới rộng lớn, lòng người chật hẹp : Tân văn / Dưa Hấu Hạt Tím. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 92000đ. - 5000b s525273

24065. Dương Đình Lộc. Mùa hè đáng nhớ của Vàng A Lành và Vừa Mí Lùng / Dương Đình Lộc. - H. : Dân trí, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s529056

24066. Dương Hằng. Banker tự truyện / Dương Hằng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 241 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s517900

24067. Dương Hằng. Ngọn đồi biết hát / Dương Hằng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 55000đ. - 2000b s530746

24068. Dương Hồng Châu. Hoa gạo ven sông : Tuyển tập văn / Dương Hồng Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 136 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 150000đ. - 500b s524934

24069. Dương Hương : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.7). - 12000đ. - 1000b s516616

24070. Dương Hương. Bến không chồng : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Dương Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 295 tr. ; 23 cm. - 275000đ. - 1000b s526196

24071. Dương Minh Tuấn. Sài Gòn và đại dịch : Những mảnh kí ức... / Dương Minh Tuấn. - H. : Văn học, 2022. - 183 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 199000đ. - 2000b s528557

24072. Dương Tâm. Bốn mùa : Thơ / Dương Tâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 150b

Tên thật tác giả: Dương Trí Tâm s523256

24073. Dương Thanh Biều. Mãi là người lính : Tập truyện ngắn / Dương Thanh Biều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s519952

24074. Dương Thành Long. Thiên : Thơ / Dương Thành Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 110 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 1000b s511689

24075. Dương Thế Võ. Cái nắng cái mưa : Thơ thiếu nhi / Dương Thế Võ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 500b s530571

24076. Dương Thị Thuý Hằng. Hành trình cách tân thơ Việt Nam hiện đại : Từ sau Phong trào Thơ Mới : Chuyên luận / Dương Thị Thuý Hằng. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 100b

Thư mục: tr. 264-283 s516760

24077. Dương Thuy. Búp bê nhỏ xíu và chàng khổng lồ : Tập truyện ngắn / Dương Thuy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 167 tr. ; 20 cm. - 52000đ. - 1500b s526253

24078. Dương Thuy. Chờ em đến San Francisco : Truyện dài / Dương Thuy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 281 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1500b s506195

24079. Dương Thuy. Yêu em bằng mắt, giữ em bằng tim : Truyện dài / Dương Thuy. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 475 tr. ; 20 cm. - 175000đ. - 2000b s518204

24080. Dương Văn Lượng. Gọi nắng : Thơ / Dương Văn Lượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 97 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s516968

24081. Dương Xuân Định. Chốn quê nhà : Thơ / Dương Xuân Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 99 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 500b s528239

24082. Dương Xuân Linh. Ngẫm áng bụi hồng : Thơ / Dương Xuân Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 120 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b s530578

24083. Dương Xuân Linh. Trắng lác vườn trâm : Thơ / Dương Xuân Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 72 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 1000b s530577

24084. Dy Duyên. Cúc đại và tia nắng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Dy Duyên ; Minh hoạ: Nga Phan. - H. : Kim Đồng, 2022. - 153 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s515506

24085. Đã yêu xong một mùa hè : Tuyển tập các bài viết xuất sắc nhất cuộc thi "Ký ức mùa hè của tôi" / Ngọc Hà, Nguyễn Bắc Ninh, Phùng Văn Định... - H. : Báo Tiền phong, 2022. - 137 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 79000đ s528150

24086. Đàm Huy Đông. Thời hoa đỏ : Dành cho lứa tuổi 14+ / Đàm Huy Đông. - H. : Kim Đồng, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Tuổi mới lớn). - 70000đ. - 1500b s516464

24087. Đàm Quang Thái. Thời hậu chiến : Truyện ngắn / Đàm Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 835b s516156

24088. Đàn ngỗng trời : Tranh truyện : Chuyển thể từ truyện dân gian Nga / Mai Nhi ; Tranh: Bích Hồng. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s526966

24089. Đàn ngỗng trời : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s525392

24090. Đào An Duyên. Dưới thềm cũ rêu phong : Tản văn / Đào An Duyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 204 tr. ; 19 cm. - 57000đ. - 835b s511344

24091. Đào Hoàng Diệu. Lời nói của thanh xuân = Sayings of youth / Đào Hoàng Diệu. - H. : Lao động, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b s530893

24092. Đào Mục Đích. Giáo trình Tiếng Việt học thuật - Đọc : Dành cho học viên nước ngoài / Đào Mục Đích, Nguyễn Thanh Phong. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 209 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Việt Nam học s515668

24093. Đào Ngọc Du. Lãng đãng Hồ Tây : Bút ký / Đào Ngọc Du. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Thế giới, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 300b s534067

24094. Đào Nguyên. Ta về : Thơ / Đào Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 96 tr. ; 19 cm. - 300b

Tên thật tác giả: Trần Văn Nhiên s534828

24095. Đào Quốc Minh. Đứa con của năm mờ : Tập truyện ngắn / Đào Quốc Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s509447

24096. Đào Quốc Vịnh. Hào quang của đất : Tập truyện ngắn / Đào Quốc Vịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s509638

24097. Đào Quốc Vịnh. Trắng thề : Thơ / Đào Quốc Vịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 93 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s513708

24098. Đào Thiệu. Thăng Lửa / Đào Thiệu. - H. : Văn học, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 31900đ. - 500b s512603

24099. Đào Tuấn Ảnh. Bà đỡ : Truyện / Đào Tuấn Ảnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 233 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s531533

24100. Đào Văn Khoa. Giọt lệ tha hương : Thơ / Đào Văn Khoa. - H. : Nxb. Hội

Nhà văn, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529913

24101. Đặng Sương. Giọt nắng vô thường : Thơ / Đặng Sương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 72 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 520b

Tên thật tác giả: Phạm Đăng Sương s517706

24102. Đặng Duy Lưu. Hạ cháy : Tiểu thuyết / Đặng Duy Lưu. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 228 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 735b s509437

24103. Đặng Đà. Cõi vô thường : Thơ / Đặng Đà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Đặng Bích Đà s529893

24104. Đặng Hà Thuý. Chiến trường và đồng đội : Hồi kí / Đặng Hà Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 459 tr. : ảnh ; 21 cm. - 165000đ. - 500b s534967

24105. Đặng Phi Thường. Người làng Cát anh hùng / Đặng Phi Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 278 tr. : ảnh ; 24 cm. - 125000đ. - 535b

Thư mục: tr. 277-278 s525156

24106. Đặng Sỹ Ngọc. Một thời hoa lửa : Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/1947 - 27/7/2022 / Đặng Sỹ Ngọc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 259 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2050b s534954

24107. Đặng Sỹ Ngọc. Trái tim người lính : Kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/1947 - 27/7/2022 / Đặng Sỹ Ngọc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 255 tr. ; 24 cm. - 350b

Phụ lục: tr. 221-253 s523262

24108. Đặng Thị Hoàng Yến. Một tiếng lòng : Thơ / Đặng Thị Hoàng Yến. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 172 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 200b s514491

24109. Đặng Văn Hùng. Nơi những vườn cây yên ngù : Thơ / Đặng Văn Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 57 tr. ; 22 cm. - 90000đ. - 300b s531159

24110. Đặng Văn Vũ. Văn học nhìn từ văn hoá : Lý thuyết về mối quan hệ văn học - văn hoá... / Đặng Văn Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 379 tr. : ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 372-376 s534209

24111. Đặng Việt Thuý. Chàng khờ tốt phước : Tập truyện và thơ vui / Đặng Việt Thuý. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 172 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 785b s507600

24112. Đất mẹ Lam Sơn : Thơ : Tác phẩm chào mừng Đại hội đại biểu Câu lạc bộ Lam Sơn lần thứ VI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 / Phạm Thị Thi, Lê Văn Quế, Lê Năng Hinh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 420b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Lam Sơn. Huyện Thọ Xuân

T.11. - 2022. - 264 tr. s526868

24113. Đất Phú trời Yên / Phan Thanh Bình, Nguyễn Bính Hồng Cầu, Nguyễn Văn Hoà... - H. : Văn học, 2022. - 435 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 500b s517250

24114. Đậu Bằng Thanh. Vui tuổi 80 : Thơ / Đậu Bằng Thanh. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 100b s506593

24115. Đậu Đậu, Sâu Sâu & Be Bé : Truyện thiếu nhi / Mộc An, Thuý Trang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 95 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s508318

24116. Đậu Quốc Trường. Viết dưới Sakura / Đậu Quốc Trường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 150b s526563

24117. Đậu Thanh Sơn. Sư đoàn trong tôi : Hồi ức / Đậu Thanh Sơn. - H. : Dân trí, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 293 s512577

24118. Đeo nhạc cho mèo = Belling the cat : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 1000b s518441

24119. Đeo nhạc cho mèo : Tranh truyện thiếu nhi = Belling the cat : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514595

24120. Đề Hồ Hầu. Đề Hồ truyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Thiên Tín
Q.1. - 2022. - 416 tr. : tranh vẽ s528224

24121. Để tớ làm trắng nhé! / Thu Dương, Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 89000đ. - 3000b s530522

24122. Đi qua miền nhớ : Tuyển thơ / Nguyễn Thị Ái, Trần Thế Bản, Hoàng Bảo... ; Lâm Bình ch.b. - H. : Lao động, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s507214

24123. Đi tìm báu vật : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Ngọc Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511296

24124. Đi tìm nguồn mật đã mất / Su Gấu Bim ; Minh hoạ: Trần Thị Ý Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s526183

24125. Điều gì mềm nhất đời? : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh: Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515076

24126. Điều ước gửi các vì sao : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Võ Thu Hương, Phạm Tử Văn, La Nguyễn Quốc Vinh... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 71 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 3000b s512590

24127. Đình Cầm. Dòng chảy cuộc đời : Thơ / Đình Cầm. - H. : Lao động, 2022. - 99 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Đình Văn Cầm s520616

24128. Đình Đức Cường. Một góc cuộc chiến : Tiểu thuyết / Đình Đức Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 245 tr. s514327

24129. Đình Lan : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.2). - 12000đ. - 1000b s516611

24130. Đình Ngân Giang. Đại chiến giữa các hành tinh / Đình Ngân Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 270 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 100b s514683

24131. Đình Ngọc Đăng. Hình chiếu cuộc đời : Thơ / Đình Ngọc Đăng. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 163 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 1000b s514059

24132. Đình Ngọc Đầu. Chắt lọc tinh hoa Truyện Kiều và Nguyễn Du / Đình Ngọc Đầu, Vũ Quang Thao, Lã Đăng Bật. - H. : Thế giới, 2022. - 305 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 259-282 s522217

24133. Đình Nho Tuấn. Ngàn tiếng đời ập ù : Thơ / Đình Nho Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1000b s516975

24134. Đình Phương. Tôi đi Trường Sa : Tập bút ký / Đình Phương. - H. : Văn học, 2022. - 129 tr. ; 20 cm. - 700b s529213

24135. Đình Thanh Huyền. Bài cuộc thơ : Nghiên cứu phê bình / Đình Thanh Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 202 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s511577

24136. Đình Thành Trung. Có người gác giữa mùa mưa : Tập truyện ngắn / Đình Thành Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 745b s509438

24137. Đinh Thị Hồng Liên. Những mùa hoa không nở : Thơ / Đinh Thị Hồng Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 1000b s529868

24138. Đinh Thị Như Thuý. Nơi ngày đông gió thổi : Trường ca / Đinh Thị Như Thuý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 141 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s523240

24139. Đinh Văn Đức. Từ Làng tôi đến Làng Đại học - Những mảnh ghép từ miền ký ức / Đinh Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 555 tr. : ảnh ; 24 cm. - 190000đ. - 300b s508187

24140. Đinh Xuân Dục. Gõ nhẹ vào đêm : Thơ / Đinh Xuân Dục. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 96 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s532384

24141. Đoá hoa đồng thoại : Giải thưởng sáng tác truyện đồng thoại ENEOS & Mogu lần thứ 3 / Phan Ngọc Đại Ngọc, Vũ Phương Linh, Kiều Mai Thanh Trúc... ; Minh hoạ: Philt... - H. : Kim Đồng, 2022. - 72 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s511475

24142. Đoá hoa đồng thoại : Giải thưởng sáng tác truyện đồng thoại ENEOS & Mogu lần thứ 5 / Trương Võ Hà Anh, Nguyễn Khánh Vi, Nguyễn Thanh Ngân... ; Minh hoạ: Lê Ích Anh... - H. : Kim Đồng, 2022. - 80 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s530817

24143. Đoàn Giỏi. Đất rừng phương Nam / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b s516689

24144. Đoàn Giỏi. Đất rừng phương Nam : Dành cho mọi lứa tuổi / Đoàn Giỏi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 303 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 81000đ. - 2000b s525019

24145. Đoàn Kiên. Tiếng vọng hồn quê : Thơ / Đoàn Kiên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 184 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 420b s528578

24146. Đoàn Quang Anh Khanh. Rõng : Tuyển tập Thi - Hoạ / Đoàn Quang Anh Khanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 101

tr. : tranh vẽ, ảnh ; 20x25 cm. - 199000đ. - 3000b s517196

24147. Đoàn Quý Lâm. Đời sống tình thức : Ai cũng đủ đầy và có quyền năng vô hạn : Tập bút / Đoàn Quý Lâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 277 tr., 7 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s533936

24148. Đoàn Thị Thuý Hạnh. Ngôn ngữ nghệ thuật trong sáng tác của Ngô Tất Tố / Đoàn Thị Thuý Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 156 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 50b

Thư mục: tr. 146-156 s507311

24149. Đoàn Thuý Quỳnh. Yêu thương của tôi : Thơ / Đoàn Thuý Quỳnh. - H. : Văn học, 2022. - 178 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s506973

24150. Đoàn Trọng Huy. Cảm nhận văn học, văn hoá / Đoàn Trọng Huy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 328-342 s521221

24151. Đoàn Trọng Huy. Cảo thơm lần giở / Đoàn Trọng Huy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 500b s521220

24152. Đoàn Trọng Huy. Dấu ấn sáng tạo : Vận dụng về thi pháp về phong cách thơ - văn / Đoàn Trọng Huy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 469 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 467-468 s521223

24153. Đoàn Trọng Huy. Gương mặt văn chương hiện đại thể hệ 1 (Trước 1945) / Đoàn Trọng Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 361 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s533929

24154. Đoàn Trọng Huy. Gương mặt văn chương hiện đại thể hệ 2 (Từ 1945 - 1975) / Đoàn Trọng Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 375 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s533940

24155. Đoàn Trọng Huy. Gương mặt văn chương hiện đại thể hệ 3 (1975 - nay) / Đoàn Trọng Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 358 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục: tr. 354-358 s533930

24156. Đoàn Trọng Huy. Những ngôi sao phương Nam toả sáng / Đoàn Trọng Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 307 tr. ; 24 cm. - 2000b
Thư mục cuối mỗi bài s522764

24157. Đoàn Trọng Huy. Trang sách trước đèn / Đoàn Trọng Huy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 500b
Thư mục cuối mỗi bài s521222

24158. Đoàn Tuấn. Lời nguyện cầu cho những linh hồn phiêu dạt / Đoàn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 293 tr. ; 23 cm. - 120000đ. - 1000b s511001

24159. Đoàn Tuấn. Lời nguyện cầu cho những linh hồn phiêu dạt / Đoàn Tuấn. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 327 tr. ; 23 cm. - 130000đ. - 1000b s534975

24160. Đoàn Văn Hùng. Bỏ tội / Đoàn Văn Hùng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 133 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 300b s506917

24161. Đoàn Vị Thượng. Thơ tình & những bài áo trắng : Tập thơ / Đoàn Vị Thượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 168 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 158-168 s513285

24162. Đoàn viên sau đại dịch / Vương Đình Khang, Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Vũ Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 323 tr. ; 17 cm. - 500b s506289

24163. Đọc radio Xuân 2022 / Thuỳ Dương, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Huy Thiệp... - H. : Văn học, 2022. - 430 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 216000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Ban Văn học Nghệ thuật VOV6 s506938

24164. Động bóng thời gian : Tập thơ văn : Thầy trò Trung học Hoàng Diệu và hành trình 65 năm / Huỳnh Lê Hằng, Huỳnh Thanh Long, Phan Quang An... ; Ch.b.: Lưu Quốc Bình, Lý Hoàng Minh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 255 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 400b s532152

24165. Đỗ Anh Vũ. Ly một : Thơ / Đỗ Anh Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 98000đ. - 1000b s535093

24166. Đỗ Đức. Chuyện cảm cười / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507209

24167. Đỗ Đức. Chuyện cười khoác lác / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 134 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s507205

24168. Đỗ Đức. Cười từ nhà ra phố / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 135 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s507202

24169. Đỗ Đức. Cười vỡ bụng / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 131 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s507206

24170. Đỗ Đức. Đọc là cười / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 126 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507210

24171. Đỗ Đức. 1001 truyện cười dân gian xưa và nay / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507208

24172. Đỗ Đức. Ngẫm mà cười / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 135 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507207

24173. Đỗ Đức. Thượng đế cũng phải cười / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 119 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507203

24174. Đỗ Đức. Trời ơi! Buồn cười quá / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 142 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1000b s507204

24175. Đỗ Đức. Truyện đồ nhện được cười / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Lao động, 2022. - 126 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s507201

24176. Đỗ Hoàng Linh. Hồ Chí Minh và tác phẩm "Ngục trung nhật ký" / Đỗ Hoàng Linh (ch.b.), Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Bình. - H. : Thông tin và Truyền

thông, 2022. - 405 tr. : ảnh ; 24 cm. - 248000đ. - 500b

Thư mục: tr. 377-405 s532158

24177. Đỗ Hoàng Ngọc Ánh. Đôi mới / Đỗ Hoàng Ngọc Ánh. - H. : Dân trí, 2022. - 314 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s529044

24178. Đỗ Hồng Ngọc. Áo xưa dù nhàu... / Đỗ Hồng Ngọc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 319 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17 cm. - 198000đ. - 1000b s534738

24179. Đỗ Hồng Ngọc. Về thu xếp lại... : Tản văn / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 158 tr. ; 17 cm. - 65000đ. - 2000b s520501

24180. Đỗ Lai Thuý. Gừng xứ Nghệ / Đỗ Lai Thuý. - H. : Văn học, 2022. - 393 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Nhân học Văn hoá s512197

24181. Đỗ Mai Hương. Lòng mẹ : Thơ / Đỗ Mai Hương. - H. : Văn học, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s529198

24182. Đỗ Minh Tuấn. Thánh Gióng trên vũ trụ : Tiểu thuyết / Đỗ Minh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 557 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s514330

24183. Đỗ Phấn. Lan man nghìn năm phố : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 252 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1500b s522310

24184. Đỗ Phấn. Vắng mặt : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 23 cm. - 295000đ. - 1000b s526193

24185. Đỗ Quảng Hàn. Nỗi quê : Thơ / Đỗ Quảng Hàn. - H. : Văn học, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s512184

24186. Đỗ Quyên. Hạt nắng duyên quê : Tập thơ / Đỗ Quyên, Hữu Thức. - H. : Thế giới, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Kim Loan, Nguyễn Hữu Thức s513745

24187. Đỗ Thắng Cảnh. Khoảnh khắc : Chút tâm tình chia sẻ cùng thân quyến, bạn bè / Đỗ Thắng Cảnh. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b s507790

24188. Đỗ Thị Hiền Hoà. Gặp nhau ở thung lũng : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Hiền Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 735b s518261

24189. Đỗ Thị Kết. Phải đâu là giấc chiêm bao : Thơ / Đỗ Thị Kết. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 115 tr. ; 19 cm. - 500b s534732

24190. Đỗ Tiến Bảng. Tìm lại dấu xưa : Khảo cứu, sưu tầm / Đỗ Tiến Bảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 275 tr. : ảnh ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s529954

24191. Đỗ Toàn Diện. Đi qua kỷ niệm : Thơ / Đỗ Toàn Diện. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 95 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 500b s528747

24192. Đôi bạn tốt : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512807

24193. Đông Di. Những đứa con của cây cầu Long Biên : Tản văn / Đông Di. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 255 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 2000b s513271

24194. Đồng dao - Thơ - Truyện cho bé tập nói : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Hải Minh b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s513983

24195. Đồng Kim Hải. Chuyện người chép sử : Tự truyện / Đồng Kim Hải. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 388 tr., 28 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 115b s513918

24196. Đồng Lạc. Trần triều nhàn thoại : Một dòng lịch sử, vụn câu chuyện đời / Đồng Lạc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 265 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s519951

24197. Đồng vọng dân gian : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Phyllocactus. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 19 cm. - 119000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 180 tr. : tranh vẽ
s514119

24198. Đồng Vĩnh : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.5). - 12000đ. - 1000b s516614

24199. Đới Xuân Việt. Truyền thuyết nàng tuyệt vời : Truyện thơ / Đới Xuân Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 125 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 300b s530824

24200. Đức Dụ. Hoa rừng Trường Sơn : Thơ / Đức Dụ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 236 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Dụ
s522763

24201. Đức Hiền. Chứa chan : Cảm ơn 60 năm / Đức Hiền. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 102 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 1000b s534040

24202. Đức Lân. Đồi dừng cảm của Kim Đồng / Đức Lân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 99 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Lân s516447

24203. Đứng tuyệt vọng : Tuyển chọn từ Cuộc thi viết Đứng tuyệt vọng / Minh Nguyễn, Chảo Tả Mây, Nguyễn Thu Thảo... ; Trần Văn Đậu ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 160 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 500b s537328

24204. Đường Thị : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.1). - 12000đ. - 1000b s516610

24205. Elvis Nguyễn. Những đứa trẻ chưa lớn / Elvis Nguyễn. - H. : Thế giới, 2022. - 238 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s525643

24206. Em là vì sao sáng : Tập thơ nhạc tưởng niệm Quách Thị Trang / Bằng Nam, Bùi Nguyên Tín, Hoài Song Thu... ; Quách An Đông s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 95 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b s528067

24207. Em thú bông của tớ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511443

24208. Em thú bông sinh đôi : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511441

24209. Ớn. Chúng ta có hẹn với bình yên / Ớn, Thích A Tèo. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người Việt Trẻ). - 89000đ. - 2000b

Tên thật các tác giả: Lê Hoàng Phi Yến, Nguyễn Duy Tân s525184

24210. Ếch ngồi đáy giếng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Kể: Trần Diệu Linh ; Minh họa: Minh Anh. - H. : Lao động, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524461

24211. Ếch Xanh ham chơi : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511299

24212. Gà choai trồng bắp : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 5000b s516606

24213. Gà choai trồng bắp : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 3000b s509019

24214. Gà con đi học : Tranh truyện thiếu nhi = Little chicken goes to school : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ

sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514597

24215. Gà con tìm mẹ : Truyện tranh : 3+ / Tranh: Hoàng Cúc. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Chủ đề: Thế giới động vật). - 15000đ. - 3000b s526429

24216. Gà con trốn mẹ : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511291

24217. Gà tơ đi học = Young chicken go to school : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s521958

24218. Gà tơ đi học : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522866

24219. Gà và vịt = The hen and the duck : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528856

24220. Gà và vịt : Tranh truyện thiếu nhi = The chicken and the duck : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514592

24221. Gã. Có một nỗi buồn vừa ngang qua đây / Gã. - H. : Văn học, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 88000đ. - 2000b s529193

24222. Gari. Gửi em của hôm qua / Gari. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 3000b s513742

24223. Gấu con bị đau răng : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc

Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512803

24224. Gấu con tìm bạn / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 20000đ. - 6000b s516965

24225. Gấu Nâu sốt cao : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mai Phùng ; Tranh: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Không sợ bệnh viện)(Bé khoẻ bé vui). - 25000đ. - 2000b s530766

24226. Gia đình Dzăn hoá - Nơi tình yêu bắt đầu bắt ổn : Dành cho lứa tuổi 16+ / BT Studio ; Minh họa: Luận Jul... - H. : Dân trí, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s524023

24227. Giải cứu những chiếc kén / Su Gấu Bim ; Minh họa: Lê Nguyễn Gia Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s526182

24228. Giang Cách : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.3). - 12000đ. - 1000b s516612

24229. Giang Ky. Quà tặng : Truyện ngắn / Giang Ky. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 268 tr. ; 19 cm. - 135000đ. - 315b

Tên thật tác giả: Lê Giang Ky s520511

24230. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé trai - Tớ dừng cảm nói không với cái xấu : Dạy trẻ tránh xa những hành vi xấu, biết cư xử đúng mực : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Thủy Dương ; Minh họa: Cá, Kim Nhi Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé trai cần phải biết). - 35000đ. - 2000b s526703

24231. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé trai - Tớ hiểu và quý trọng cơ thể mình : Dạy trẻ cách nhận biết và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể : Truyện tranh : Dành

cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Hà Giang ; Minh hoạ: Cá, Kim Nhi Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé trai cần phải biết). - 35000đ. - 2000b s526702

24232. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé trai - Tổ là cậu bé có trách nhiệm : Dạy trẻ sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, bạn bè và xã hội / Thủy Dương ; Minh hoạ: Cá, Kim Nhi Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé trai cần phải biết). - 35000đ. - 2000b s526700

24233. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé trai - Tổ tự lập và tự tin trong cuộc sống : Dạy trẻ biết cách sống tự lập và tự tin vào bản thân / Thủy Dương ; Minh hoạ: Cá, Kim Nhi Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé trai cần phải biết). - 35000đ. - 2000b s526701

24234. Giáo sư, viện sỹ Hoàng Quang Thuận - Nhà khoa học mang tâm hồn thi sỹ / Hữu Thịnh, Đặng Hiền, Nguyễn Toàn Thắng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 344 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 302-338. - Thư mục: tr. 340 s509190

24235. Giáo trình Văn học tỉnh Phú Thọ / Đặng Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thuý Hằng (ch.b.), Hán Thị Thu Hiền, Đặng Lê Tuyết Trinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 391 tr. : bìa ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 390-391 s507298

24236. Giáo trình Văn học Việt Nam đại cương / Biện Minh Điền (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Trâm, Biện Thị Quỳnh Nga... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 263 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 259-263 s528907

24237. Giăng chiều gọi bạn : Những truyện ngắn đặc sắc trên Nhân dân hàng tháng 2020-2021 / Cao Duy Sơn, Hoàng Hải Lâm, Trần Thị Tú Ngọc... - H. : Văn học, 2022. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 97020đ. - 1000b s517240

24238. Giấc mơ trắng / Thu Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Thị. - H. : Dân trí, 2022. - 41 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tô màu bóc dán). - 56000đ. - 3000b s533576

24239. Gió mới : Thơ / Tân Châu, Lê Sỹ Tước, Nguyễn Đình Lĩnh... ; Tuyển chọn: Trần Việt Do... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 172 tr., 5 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn s507057

24240. Gửi lại mùa thương : Thơ - Mùa hoa gạo / Nguyễn Thế Minh, Nguyễn Lan Anh, Trần Ngọc Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 20 cm. - 86000đ. - 500b s511590

24241. Hà An. 1 vạn lý do / Hà An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 139 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 1000b s529936

24242. Hà Ánh Linh. Hoa mùa xuân : Tập thơ đầu tay / Hà Ánh Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 75 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Tên thật tác giả: Hà Quốc Khánh s513373

24243. Hà Ân. Khúc khải hoàn dang dở : Tiểu thuyết lịch sử : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hà Ân. - H. : Kim Đồng, 2022. - 190 tr. ; 24 cm. - 156000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Hiền Mô s511408

24244. Hà Ân. Người Thăng Long : Tiểu thuyết lịch sử : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hà Ân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 290 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Hiền Mô s511407

24245. Hà Ân. Trăng nước Chương Dương : Tiểu thuyết lịch sử : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hà Ân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 273 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Hiền Mô s511409

24246. Hà Cường. Gánh mùa đi : Thơ / Hà Cường. - H. : Văn học, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s512167

24247. Hà Hương Sơn. Dòng sông mùa giông bão : Tập truyện ngắn / Hà Hương Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529927

24248. Hà Kế Vinh. Lão hưu đi phượt / Hà Kế Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 303 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s534258

24249. Hà Minh Đức. Du ngoạn vườn hồng và thăm cảnh đẹp non nước : Bút ký / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 130000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 155-172 s535674

24250. Hà Minh Đức. Đứng sợ : Tập 96 đoản thi / Hà Minh Đức. - H. : Văn học, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s517321

24251. Hà Minh Đức. Những chuyện thường nhật của các Nhà Văn hoá, Văn nghệ : Bút ký / Hà Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s517408

24252. Hà Minh Đức. Thơ Hồ Xuân Hương: Siêu phẩm của tài năng thi ca : Khảo luận / Hà Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 137 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 129 s518148

24253. Hà Nội trái tim hồng / Bá Nha (ch.b.), Lê Mạnh Thường, Lý Thương... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 200b s529966

24254. Hà Thao. Cỏ rồi : Thơ / Hà Thao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 83 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 300b s516969

24255. Hà Thị Thanh Tâm. Tuổi 20 có gì? / Hà Thị Thanh Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 155 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s505704

24256. Hạ Chi. Thịnh linh thất tình, bất ngờ hạnh phúc / Hạ Chi. - H. : Thế giới, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s507132

24257. Hạ Ly. Tóc chị mùi phù sa : Tập truyện ngắn và tản văn / Hạ Ly. - H. : Văn

học, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s517257

24258. Hạ Uyển. Gọi nắng xuân về : Thơ / Hạ Uyển. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 119 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hiền s533223

24259. Hai anh em : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Lê Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531797

24260. Hai gia đình / Lời: Fuji ; Tranh: An Tô. - H. : Thế giới, 2022. - 22 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 49000đ. - 2000b s507167

24261. 23thang12. Kỳ tích là tên gọi khác của nỗ lực / 23thang12. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 204 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 124000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trinh Nguyễn s537333

24262. 23thang12. Kỳ tích là tên gọi khác của nỗ lực / 23thang12 ; Minh hoạ: Hà Anh, Phan Thảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 204 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 124000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trinh Nguyễn s513420

24263. Hải Đường. Người của một thời / Hải Đường. - H. : Văn học, 2022. - 178 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s534510

24264. Hải Hạc Phan. Xanh hoài không thôi : Thơ / Hải Hạc Phan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 400b

Tên thật tác giả: Phan Thị Hoà s530165

24265. Hải Lượng. Đi suốt cuộc đời : Thơ / Hải Lượng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 168 tr. : ảnh ; 21 cm. - 72000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 153-163 s525793

24266. Hải Thành. Trở về : Thơ / Hải Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Chu Sĩ Hải s529884

24267. Hamlet Trương. Giày đúng êm chân, người đúng yên thân : Tản văn / Hamlet Trương. - H. : Văn học, 2022. - 153 tr. : ảnh ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s529218

24268. Hamlet Trương. Lâu rồi không thấy em cười / Hamlet Trương, Quân Nè. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b s534505

24269. Hàn Giang : Thơ 2022 / Hoàng Minh Cảnh, Hồ Văn Chi, Trương Cầu... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 140 tr. : ảnh chân dung ; 20 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng. Câu lạc bộ Thơ Hàn Giang s533925

24270. Hàn Mặc Tử. Máu và trắng : Dành cho lứa tuổi 12+ / Hàn Mặc Tử ; Nham Nham b.s., minh hoạ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 61 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1500b
Thư mục cuối chính văn s535122

24271. Hàn Mặc Tử. Thơ Hàn Mặc Tử. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 174 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 48000đ. - 1500b s528590

24272. Hán Văn Đế : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.4). - 12000đ. - 1000b s516613

24273. Hành trình gieo hạt giống sự sống : Truyện tranh / Kể: Nguyễn Khắc Hồng Hải ; Vẽ: Huỳnh Tấn Việt... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s530098

24274. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b
T.1: Chuẩn bị - Hành trang có gì nhỉ?. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514121

24275. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b
T.2: Lên đường - Chuyến xe thú vị. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514122

24276. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b

T.3: Trải nghiệm - Vùng quê yên bình. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514123

24277. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b

T.4: Vui chơi - Biển xanh sôi động. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514124

24278. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b

T.5: Khám phá - Núi non hùng vĩ. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514125

24279. Hành trình kỳ thú : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 9 cm. - (Thư viện song ngữ Việt - Anh). - 16500đ. - 1000b

T.6: Trở về - Tổ ấm thân thương. - 2022. - 14 tr. : tranh màu s514126

24280. Hạnh Mai. Tình yêu không tuổi : Tuyển thơ tình / Hạnh Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 86000đ. - 1000b s517950

24281. Hạnh Phương. Bút của bé : Thơ / Hạnh Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 99 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 500b s530583

24282. Hạnh Phương. Thơ Bút của bé / Hạnh Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 110 tr. ; 19 cm. - 2000b s528684

24283. Harley Lê. Việt ma tân lục / Harley Lê, Sophia Mặc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Q.2. - 2022. - 483 tr. : tranh vẽ s507873

24284. Harry tớ muốn viết được tên của cậu! : Truyện tranh : 6+ / Lời: Thái Hà ; Minh hoạ: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Trẻ là thiên tài theo một cách riêng). - 49000đ. - 2000b s514647

24285. Hayden. Cuối tuần New York nhớ quê hương / Hayden. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. ; 17 cm. - 35000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Quang Hiến s533118

24286. Hâu Nâu. Chú mèo chưa biết chữ : Dành cho độ tuổi 3+ / Hâu Nâu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 69 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chuyện kể trước giờ đi ngủ). - 66000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Ngọc
s532881

24287. Heo Vàng đau răng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mai Phùng ; Tranh: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Không sợ bệnh viện)(Bé khoẻ bé vui). - 25000đ. - 2000b s530765

24288. Hèoo. Đúng lúc sẽ hạnh phúc, đúng người sẽ bình yên / Hèoo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 228 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 92000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trương Bích Vi Hảo
s532487

24289. Hiền. Dear, darling : Người là lời an ủi dịu dàng nhất đời tôi / Hiền. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 199 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 3000b s514170

24290. Hiền Nguyễn. Trẻ con có phải siêu nhân đâu (và mẹ chúng cũng thế!) : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiền Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 89 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 30000đ. - 2000b s532843

24291. Hiền Trang. Chopin biến mất : Truyện dài / Hiền Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 245 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 105000đ. - 1000b s508509

24292. Hiền Trang. Tại sao ta yêu... / Hiền Trang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 21 cm. - 192000đ. - 1000b s533943

24293. Hiệp Thị. Miệng nói có, lòng bảo không / Hiệp Thị, Thịn Kho. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 85000đ. - 3000b s530493

24294. Hiro T. Tàn tro / Hiro T. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 262 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trương Văn Toàn
s529729

24295. Hoa cúc áo = Chrysanthemum flowers : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518447

24296. Hoa Hồng gan dạ : Công chúa phá vỡ lời nguyền giấc ngủ trăm năm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Lương Võ Trúc Quỳnh ; Minh hoạ: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tôn trọng giới tính - Cổ tích bình đẳng giới). - 35000đ. - 2000b s530809

24297. Hoa Mai. Khoảng trời của ngoại = My grandma's sky : Thơ song ngữ Việt - Anh / Hoa Mai ; Quốc Bình dịch ; Nguyễn Chí Hoan h.đ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 109 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b s529952

24298. Hoa nở giữa trời đông : Thơ - Tản văn / Phương Ngô, Hữu Tâm, Mưa Hạ... - H. : Dân trí, 2022. - 174 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 300b s528602

24299. Hoả Diệu Thuý. Sự độc chỉ dẫu và đường biên : Nghiên cứu, phê bình / Hoả Diệu Thuý. - H. : Văn học, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s525195

24300. Hoạ sĩ ốc sên : Truyện tranh / Kể: Thanh Tâm ; Vẽ: Nguyễn Thảo. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512809

24301. Hoạ sĩ quạ công : Sách đa tương tác : Dành cho độ tuổi 3 - 8 / Trần Diệu Linh ; Hoạ sĩ: Mocha. - H. : Lao động, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 69000đ. - 2000b s507225

24302. Hoài Hương. Phù sa châu thổ : Tập truyện ngắn / Hoài Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 244 tr. ; 21 cm. - 500b s507095

24303. Hoài Sinh. Hoa đại : Thơ / Hoài Sinh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 103 tr. ; 19 cm. - 300b s534749

24304. Hoài Thanh. Thi nhân Việt Nam / Hoài Thanh, Hoài Chân. - Tái bản. -

H. : Văn học, 2022. - 407 tr. : ảnh ; 21 cm. - 102000đ. - 1000b s534610

24305. Hoài Thanh. Thi nhân Việt Nam / Hoài Thanh, Hoài Chân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Văn học hiện đại). - 95000đ. - 1000b s517340

24306. Hoài Thanh. Thi nhân Việt Nam : Bình luận văn học / Hoài Thanh, Hoài Chân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tĩ, 2022. - 403 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 96000đ. - 1000b s529277

24307. Hoài Thanh. Thi nhân Việt Nam 1932 - 1941 / Hoài Thanh, Hoài Chân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s512342

24308. Hoàng Bình. Đi tìm mùa thu / Hoàng Bình. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 151 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 56000đ. - 300b s506918

24309. Hoàng Cát. Cảm tạ trời xanh : Thơ / Hoàng Cát. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 147 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s534199

24310. Hoàng Cát. Tia nắng cuối : Thơ / Hoàng Cát. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 126 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s534200

24311. Hoàng Cầm. Hoàng Cầm 100 bài thơ / Nguyễn Thụy Kha tuyển chọn ; Minh hoạ: Lê Thiết Cương... - H. : Dân trí, 2022. - 251 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 300b s507920

24312. Hoàng Choóng. Ai đem về cho em = Nầu au mà hủ noọng : Thơ song ngữ Tày - Việt / Hoàng Choóng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 167 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn s531462

24313. Hoàng Chương. Tấm lòng nhà giáo : Thơ / Hoàng Chương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - 300b s514057

24314. Hoàng Công Danh. Bảy bảy bốn chín : Truyện dài / Hoàng Công Danh. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 158 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 75000đ. - 1000b s508505

24315. Hoàng Diệu Thuý. Đu đưa trên ngọn cây bàng / Hoàng Diệu Thuý ; Minh hoạ: Trần Thu Ngân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 244 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b s518275

24316. Hoàng Duy Bình. Trăng và nỗi nhớ : Thơ / Hoàng Duy Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 500b s517949

24317. Hoàng Hà. Hoàng Hà thi tập = 黃河詩集. - H. : Văn học, 2022. - 358 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tử Hoàng s525220

24318. Hoàng Hải Nguyễn. Cuộc sống "đếch" giống cuộc đời : Tản văn / Hoàng Hải Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 213 tr. ; 21 cm. - (Người trẻ Việt). - 90000đ. - 5000b s528866

24319. Hoàng Hương : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.14). - 12000đ. - 1000b s516623

24320. Hoàng Khánh Duy. Cõi người mắc cạn : Truyện dài / Hoàng Khánh Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 132 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 65000đ. - 1000b s508503

24321. Hoàng Kiên. Hành trình trên xứ sở Chăm Pa / Hoàng Kiên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 268 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s527967

24322. Hoàng Kim Ngọc. Đi tìm dấu vân chữ : Tiểu luận, phê bình văn học / Hoàng Kim Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 270 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 500b
Thư mục: tr. 264-270 s536361

24323. Hoàng Lễ Trực : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.15). - 12000đ. - 1000b s516624

24324. Hoàng Lộc. Gửi lại trần gian : Thơ / Hoàng Lộc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Năng, 2022. - 482 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 400b s517750

24325. Hoàng Luận. Lá vàng / Hoàng Luận. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 168 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 50b s521706

24326. Hoàng Ly. Keo vật thần sầu : Tập truyện ngắn / Hoàng Ly. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 163 tr. ; 20 cm. - 500b s511955

24327. Hoàng My. Nhà lúc đông lúc vắng : Tản văn / Hoàng My. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 226 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 1500b s528933

24328. Hoàng Ngọc Cương. Tuyển tập thơ văn Trương Đăng Quế / Hoàng Ngọc Cương b.s., dịch chú. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 598 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tủ sách Di sản văn hoá Việt Nam). - 220000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 341-477. - Thư mục: tr. 487-501 s529783

24329. Hoàng Nguyên Vũ. Phở xưa người cũ / Hoàng Nguyên Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 273 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s529919

24330. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 136000đ. - 1000b

T.1: Bão táp cung đình. - 2022. - 447 tr. s532607

24331. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 96000đ. - 1000b

T.2: Đuổi quân Mông Thát. - 2022. - 319 tr. s532608

24332. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 156000đ. - 1000b

T.3: Thăng Long nổi giận. - 2022. - 483 tr. s532609

24333. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải.

- In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 141000đ. - 1000b

T.4: Huyết chiến Bạch Đằng. - 2022. - 462 tr. s532610

24334. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 86000đ. - 1000b

T.5: Huyền Trân công chúa. - 2022. - 279 tr. s532611

24335. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 135000đ. - 1000b

T.6: Vương triều sụp đổ. - 2022. - 442 tr. s532612

24336. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 155000đ. - 1000b

T.1: Thiên sư dựng nước. - 2022. - 507 tr. s524238

24337. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 200000đ. - 1000b

T.2: Con ngựa nhà Phật. - 2022. - 666 tr. s524239

24338. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 200000đ. - 1000b

T.3: Bình Bắc dẹp Nam. - 2022. - 678 tr. s524240

24339. Hoàng Quốc Hải. Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23 cm. - 230000đ. - 1000b

T.4: Con đường định mệnh. - 2022. - 764 tr. s524241

24340. Hoàng Thăng Ngói. Giai điệu miền cát nhảy : Thơ / Hoàng Thăng Ngói. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 80 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 420b

Bút danh tác giả: Hải Minh s532751

24341. Hoàng Thị Bích Hà. Bình luận văn học / Hoàng Thị Bích Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 150000đ. - 500b
T.3. - 2022. - 172 tr. : ảnh s514487

24342. Hoàng Thị Bích Hà. Truyện ngắn, tùy bút / Hoàng Thị Bích Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 150000đ. - 500b
T.1. - 2022. - 172 tr. s514486

24343. Hoàng Thị Hiền Lê. Trương Tửu - Từ nghiên cứu, phê bình đến sáng tác văn học giai đoạn 1940 - 1945 / Hoàng Thị Hiền Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 107 tr. : bìa ; 21 cm. - 100b
Thư mục: tr. 103-105 s526708

24344. Hoàng Thị Hường. Thực tiễn hiện đại hoá văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX - Nhìn từ hiện tượng Phan Khôi : Chuyên khảo / Hoàng Thị Hường. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 295 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 300b
Thư mục: tr. 166-181. - Phụ lục: tr. 182-295 s534407

24345. Hoàng Thiên Yên. Khu vườn ẩn mật : Tập thơ Haiku / Hoàng Thiên Yên. - H. : Thế giới, 2022. - 142 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Hoàng Long s525942

24346. Hoàng Thiêng. Hoang tưởng : Tiểu thuyết / Hoàng Thiêng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 100b
Tên thật tác giả: Hoàng Văn Thiêng s514493

24347. Hoàng Tiến. Mưa đười : Tập truyện ngắn / Hoàng Tiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 207 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 835b s514040

24348. Hoàng Trung Quyên. Bốn mùa yêu thương : Thơ / Hoàng Trung Quyên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 150000đ. - 300b
T.1. - 2022. - 191 tr. s526556

24349. Hoàng Vân. Giọt ngày long lanh / Hoàng Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 135 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Viết Vân s530572

24350. Hoàng Vũ Thuật. Người câu gió : Thơ / Hoàng Vũ Thuật. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 217 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s523243

24351. Hoàng Xuân Thảo. Vu lan mùa hiếu hạnh : Thơ / B.s.: Hoàng Xuân Thảo, Phan Đình Ngân, Nguyễn Văn Hoà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 217 tr. ; 19 cm. - 300b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Hương Xuân phường Đông Ba - Huế s522843

24352. Hoàng Yến. Dưới cánh đại bàng : Tiểu thuyết trinh thám / Hoàng Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 391 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s532539

24353. Hoàng Yến. Dưới cánh đại bàng : Tiểu thuyết trinh thám / Hoàng Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 391 tr. ; 21 cm. - (Văn học trinh thám). - 310000đ. - 250b
Tên thật tác giả: Mai Hoàng Yến s532544

24354. Học cách làm bạn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lê Anh Vinh ch.b. ; Nội dung: Bùi Thị Diễm ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những đứa trẻ hạnh phúc. Bạn nhỏ dân tộc Ba-na). - 25000đ. - 2000b s521010

24355. Hồ Anh Thái. Đức Phật, Nữ Chúa và điệp viên : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 230 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 228-230 s508513

24356. Hồ Anh Thái. Lớn rồi hết sợ / Hồ Anh Thái ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 110000đ. - 2000b s525025

24357. Hồ Anh Thái. Những đứa con rải rác trên đường : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Hồ Anh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 350 tr. ; 23 cm. - 330000đ. - 1000b s526197

24358. Hồ Biểu Chánh. Kể chuyện tình buồn = U tình lục = 幽情錄 / Hồ Biểu Chánh ; Nguyễn Văn Sâm giới thiệu, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung
s514442

24359. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 43000đ. - 2000b s529273

24360. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 2000b s534620

24361. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 299 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s525287

24362. Hồ Chí Minh. Tuyển tập thơ văn Hồ Chí Minh / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 72000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 286 s512014

24363. Hồ Dzếnh. Chân trời cũ / Hồ Dzếnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 170 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s516454

24364. Hồ Đông Ngàn. Đời mưa nắng : Tập thơ / Hồ Đông Ngàn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 104 tr. ; 21 cm. - 200b s509234

24365. Hồ Huy Sơn. Những ngọn đèn thơm : Thơ thiếu nhi / Hồ Huy Sơn. - H. : Văn học, 2022. - 97 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s517966

24366. Hồ Ngọc Vinh. Những cánh chim hải âu : Tiểu thuyết / Hồ Ngọc Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 427 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s529922

24367. Hồ Phương. Cha và con : Tiểu thuyết về Bác Hồ và cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc : Dành cho lứa tuổi 11+ / Hồ Phương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100000đ. - 1500b s525033

24368. Hồ Thế Hà. Những tiêu điểm thẩm mỹ thơ : Phê bình văn học / Hồ Thế Hà. - H. : Văn học, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b s525218

24369. Hồ Thị Kim Thanh. Năm tháng đời tôi : Hồi ký / Hồ Thị Kim Thanh. - Tái

bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Núi Thành. Ban Tuyên giáo s531411

24370. Hồ Thị Ngọc Hoài. Dòng biên viễn : Tiểu thuyết / Hồ Thị Ngọc Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 500b

Bút danh tác giả: Hoài Ngọc s507096

24371. Hồ Thuỷ Giang. 45 truyện cực ngắn : Tuyển chọn / Hồ Thuỷ Giang. - H. : Lao động, 2022. - 240 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s511353

24372. Hồ Thước Thìn. Sắc xuân : Thơ / Hồ Thước Thìn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 99 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b s505713

24373. Hồ Xuân Đà. Những con sao biển : Truyện dài dành cho tuổi mới lớn / Hồ Xuân Đà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s525526

24374. Hồ Xuân Hương. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương - Danh nhân văn hoá. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 344 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Nghệ An s535027

24375. Hồ Xuân Hương. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương - Danh nhân văn hoá. - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 343 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Nghệ An s535028

24376. Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương. - H. : Văn học, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 49000đ. - 1500b s525270

24377. Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 100 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 28000đ. - 1500b s524590

24378. Hồ Yên Thục. Nhật ký cô giáo - Học kỳ Thu / Hồ Yên Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 152 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 1500b s524932

24379. Hồ Đô Đô khoái hung hăng : Truyện kể trước giờ đi ngủ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Tranh, lời: Ren. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vun đắp tâm hồn)(Những kẻ khó ưa). - 17000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Mai s524822

24380. Hồ Vắn đi tiêm chủng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mai Phùng ; Tranh: Linh Vương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Không sợ bệnh viện)(Bé khoẻ bé vui). - 25000đ. - 2000b s530767

24381. Hồi kí Sài Gòn thời Covid 19 : Thơ / Lynch Nguyễn (ch.b.), Trần Đăng Kế, Phan Hồng Linh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ tình Việt Nam s529885

24382. Hội ngộ tri âm 2 : Chân dung thơ / Xuân Ánh, Trần Bảo Ngọc, Nguyễn Thanh Bình... ; Như Anh tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Thanh niên, 2022. - 308 tr. : ảnh ; 19 cm. - 100000đ. - 340b s530588

24383. Hồng Hà. Miền mơ tưởng : Tiểu thuyết / Hồng Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 371 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng s529921

24384. Hồng Hà. Phía trắng lên : Tập truyện ngắn / Hồng Hà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 99 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng s528749

24385. Hồng Hải. Chuyện chép ở phương Nam / Hồng Hải. - H. : Hồng Đức, 2022. - 387 tr. : ảnh ; 21 cm. - 202000đ. - 500b s516192

24386. Hồng Huyền. Tình yêu và nỗi nhớ : Tập truyện ngắn / Hồng Huyền. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. ; 19 cm. - 82000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng Huyền s516327

24387. Hồng Lam thơ - 3 / Hoàng Thế Ba, Lê Văn Ba, Nguyễn Hữu Bảy... - Nghệ

An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Hồng Lam - Thành phố Vinh s526564

24388. Hột điều của Sóc : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyên Trang ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 5000b s516605

24389. Hột điều của sóc : Truyện tranh : 6-10 tuổi / Lời: Nguyên Trang ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 3000b s509018

24390. Huy Thanh. Quả đấm thép trên mặt trận Tây Nam : Hồi ức / Huy Thanh. - H. : Dân trí, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 261 s512578

24391. Huy Thông. Cơ bản là cơ bản / Huy Thông. - H. : Kim Đồng, 2022. - 205 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Huy Thông s508740

24392. Huỳnh Dung. Dấu yêu tình đầu : Thơ / Huỳnh Dung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 69 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 500b s518598

24393. Huỳnh Duy Lộc. Từ khi chim vệt kêu chiều : Tuyển thơ lục bát / Huỳnh Duy Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s513291

24394. Huỳnh Ly. Giác mơ Bơ Cà Rốt : Dành cho lứa tuổi 3+ / Huỳnh Ly. - H. : Kim Đồng, 2022. - 66 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chuyện kể trước giờ đi ngủ). - 66000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Mỹ Uyên Ly s532882

24395. Huỳnh Ngọc Trinh. Chặng đường xưa : Tự truyện / Huỳnh Ngọc Trinh. - H. : Văn học, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s506989

24396. Huỳnh Thị Minh Tâm. Còn mãi với thời gian : Hồi ức / Huỳnh Thị Minh

Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 257 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 1235b s516161

24397. Huỳnh Thu Dung. Tình mù trong bóng đêm dài : Tiểu thuyết / Huỳnh Thu Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 282 tr. : ảnh ; 23 cm. - 160000đ. - 1000b s521682

24398. Huỳnh Trúc Phương. Người phụ nữ ngược gió : Nữ phi công dù lượn miền Tây và hành trình trở về nguyên bản / Huỳnh Trúc Phương. - H. : Lao động, 2022. - 189 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 500b s530885

24399. Huỳnh Vũ Lam. Văn học những người anh em : Tiểu luận, phê bình văn học / Huỳnh Vũ Lam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 192 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s516976

24400. Hưng Bình bốn mươi mùa hoa / Hoàng Thị Thanh Loan, Vân Anh, Nguyễn Thị Châu Giang... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Hưng Bình s526557

24401. Hương / Trầm Ca, Phan Quỳ, Lê Đức Dục... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 299 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 290000đ. - 500b s526931

24402. Hương Keenleyside. Điệp viên 022 / Hương Keenleyside. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 445 tr. ; 19 cm. - 250000đ. - 1000b s533271

24403. Hương Nghiêm. Tuyển tập văn thơ / Hương Nghiêm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 486 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Thảo s529943

24404. Hương Nguyễn. Khúc thủy du : Thơ / Hương Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu Hương s517134

24405. Hương quê : Tuyển chọn các bài thơ đã đăng trên website langtranhxa.vn từ

2014 - 2020 / Nguyễn Thái Khả, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Thiện Thuật... - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s512195

24406. Hương sắc Nam Từ Liêm : Thơ / Lê Hùng, Lê Khắc Pho, Vũ Ngọc Toàn... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 95000đ. - 500b

T.4. - 2022. - 207 tr. s529914

24407. Hương sắc Phủ Quỳ : Thơ / Vũ Văn Cẩn, Nguyễn Kim Cương, Nguyễn Văn Đài... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 60000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Di sản thơ văn truyền thống thị xã Thái Hoà

T.6. - 2022. - 87 tr. s532145

24408. Hương sen quê Bác : Thơ / Hoàng Thị Thục An, Thúy Ân, Nguyễn Trọng Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 80000đ. - 120b

T.8. - 2022. - 343 tr. : ảnh s514208

24409. Hương thơ Hải Lăng : Thơ / Nguyễn Bá Bồng, Đặng Xuân Diệu, Trần Hiếu... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 125000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ tỉnh Quảng Trị Việt Nam. Câu lạc bộ Thơ Hải Lăng

T.2. - 2022. - 229 tr. : ảnh chân dung s526925

24410. Hương xuân : Thơ : Chào xuân Nhâm Dần 2022. Chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc / Phạm Ngọc Duyên, Vương Thị Bích, Nguyễn Công Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 45000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - MTTQ xã Nghi Xuân. CLB Thơ xã Nghi Xuân

T.16. - 2022. - 129 tr. : ảnh chân dung s505716

24411. Hương xuân : Thơ : Ấn phẩm đặc biệt chào mừng 70 năm ngày thành lập xã: 1953 - 2022 / Nguyễn Văn Trường, Phạm Ngọc Duyên, Phạm Tú Anh... ; Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Ngọc... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - MTTQ xã Nghi Xuân. CLB Thơ xã Nghi Xuân

T.17. - 2022. - 152 tr. : ảnh s535032

24412. Hương xuân 3 : Thơ : Khánh thọ cửu tuần. Xuân Nhâm Dần 2022 / Bùi Văn Chất, Trần Mai Lộc, Nguyễn Xuân Sít... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 159 tr. : bìa ; 21 cm. - 150b s505715

24413. Hướng tới 200 năm nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888) / Phan Văn Hùm, Hồ Hữu Tường, Đoàn Khoách... ; Tuyển chọn: Nguyễn Chí Bền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 1199 tr. ; 24 cm. - 1500b s521687

24414. Hữu Đạt. Cuộc chiến mười ngàn ngày : Trường ca / Hữu Đạt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 167 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Tủ sách Tao Đàn Phương Đông). - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Đạt. - Đầu bìa sách ghi: Viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông s529907

24415. Hữu Trung. Nơi người lính trở về : Tiểu thuyết / Hữu Trung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 261 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s520517

24416. Hữu Vi. Khi quả pao bay lên / Hữu Vi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 259 tr. ; 24 cm. - 2300b s535021

24417. Hữu Vi. Những giấc mơ rừng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hữu Vi ; Minh hoạ: Lê Rin. - H. : Kim Đồng, 2022. - 85 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 46000đ. - 2000b s524985

24418. Ích kỉ có vui đâu = Being selfish not fun : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522162

24419. Ích kỷ chẳng ai chơi! = Selfishness makes people more lonely! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514666

24420. John Nguyễn. Đường trần : Tản văn / John Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn,

2022. - 565 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b s508136

24421. K. Area. Những cậu quý tử bí ẩn ở thị trấn Sakura / K. Area. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 349 tr. s509119

24422. Kelly Phuong. Kẻ thuận tay trái : Bất đối xứng - Đồng dạng - Tự tổ chức / Kelly Phuong. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s518484

24423. Khác biệt có sao đâu = Being different is okay : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522166

24424. Khác biệt, là chuyện nhỏ! = For being different, it's no big deal! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514665

24425. Khái Hưng. Bông cúc huyền : Sách Hồng đặc biệt / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 28900đ. - 1000b s512618

24426. Khái Hưng. Cái ẩm đất : Truyện cổ tích / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 42 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 21900đ. - 1000b s512619

24427. Khái Hưng. Cắm trại / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 50 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 27900đ. - 1000b s512613

24428. Khái Hưng. Cóc tí : Kịch hai hồi, hai cảnh / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 55 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 28900đ. - 1000b s512610

24429. Khái Hưng. Hồn bướm mơ tiên / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 121 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 40000đ. - 1500b

In theo bản in Nhà xuất bản Đời Nay 1936 s525214

24430. Khái Hưng. Nửa chừng xuân / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 426 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 110000đ. - 1500b

In theo bản in của Nhà xuất bản Đời Nay 1936 s534548

24431. Khái Hưng. Ông Đồ Bê / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 50 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 17900đ. - 1000b s512612

24432. Khái Hưng. Quyển sách ước : Kịch ba hồi, ba cảnh / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 59 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 29900đ. - 1000b s512611

24433. Khái Hưng. Thế giới tí hon / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 21900đ. - 1000b s512609

24434. Khái Hưng. Tiểu Sơn tráng sĩ : Tiểu thuyết / Khái Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 518 tr. ; 21 cm. - (Việt Nam danh tác). - 139000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Khánh Giư s511606

24435. Khái Hưng. Truyện ngắn Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 98000đ. - 1500b s517275

24436. Khát vọng vươn xa : Thơ / Võ Hưng Ngà, Nguyễn Cao Tâm, Trần Gia... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 67 tr. ; 20 cm. - 1050b s510053

24437. Khét. Chín nhánh da vàng : Thơ / Khét. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 101 tr. ; 22 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Đức Tín s523249

24438. Khi con lễ phép : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511293

24439. Khi con ngoan quá! : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Vương Trọng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17

cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511303

24440. Khi Ha Ha thích châm chọc : Truyện kể trước giờ đi ngủ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Tranh, lời: Ren. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vun đắp tâm hồn)(Những kẻ khó ưa). - 17000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Mai s524824

24441. Khi và cá sấu : Tranh truyện thiếu nhi = The monkey and the crocodile : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 2400b s521961

24442. Khiếu Quang Bảo. Kinh tuyến số 0 : Tập truyện ngắn / Khiếu Quang Bảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s502539

24443. Khoa. Trưởng thành không đau / Khoa. - H. : Thanh niên, 2022. - 215 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đăng Khoa s529574

24444. Khôi và Xám : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Hương Thảo ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Bạn ơi mến thương). - 69000đ. - 2000b s508298

24445. Khôi Vũ. Khách của quê Nhau Rún / Khôi Vũ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thái Hải s519016

24446. Không có nhiều củi khô đến thế đâu : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522167

24447. Không thể thiếu mẹ : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511294

24448. Khổng Minh Dự. Nỗi niềm hậu chiến : Ký sự an ninh / Khổng Minh Dự. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 515b s522754

24449. Khúc hát tình thu : Tuyển thơ / Nguyễn Thị Ái, Trần Thế Bản, Lâm Thanh Bình... ; Lâm Bình ch.b. - H. : Lao động, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s507213

24450. Khúc tự tình / Bá Nha, Vũ Thanh Mai, Nguyễn Quốc Trung... ; Bá Nha ch.b. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 123 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 150b s535037

24451. Khương Quỳnh. Hoa hồng xanh : Truyện ngắn / Khương Quỳnh. - H. : Dân trí, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1000b s512016

24452. Khương Thi : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo ; T.12). - 12000đ. - 1000b s516621

24453. Kì nghỉ hè thú vị : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511295

24454. Kiến đen lực sĩ và chuyến đi đáng nhớ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: Trương Huỳnh Như Trân ; Vẽ: Cabin Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vun đắp tâm hồn. Chuyện ở rừng vì vụ). - 32000đ. - 2000b s509070

24455. Kiến đen tìm mè : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trang ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 3000b s509021

24456. Kiến đen tìm mè : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trang ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 5000b s516608

24457. Kiến và chim Bồ Câu : Tranh truyện thiếu nhi = The ant and the dove : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514593

24458. Kiều Bích Hậu. Mỗi tình bắt từ : Tiểu thuyết / Kiều Bích Hậu. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s516885

24459. Kiều Ngọc Kim. Dã quỳ nở muộn : Tập truyện ngắn / Kiều Ngọc Kim. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 400b s529929

24460. Kiều Ngọc Kim. Gã khủng : Tập truyện ngắn / Kiều Ngọc Kim. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 524 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s529901

24461. Kiều Thu Hoạch. Thơ Nôm Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm : Khảo cứu văn bản học so sánh. Phiên âm mới. Chú giải mới / Kiều Thu Hoạch. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 858 tr. ; 24 cm. - 799000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn s503748

24462. Kim Dung Hồ. Trôi theo dòng đời / Kim Dung Hồ. - H. : Lao động, 2022. - 198 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Hồ Thị Kim Dung s535972

24463. Kim Hà Vi. Dám lựa chọn : Hành trình đấu tranh cho sự sống. Cuộc tìm kiếm chính mình / Kim Hà Vi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 290 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s513444

24464. Kim Lân. Vợ nhặt : Tập truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 178 tr. ; 21 cm. - 47000đ. - 1000b s512340

24465. Kim Lân. Vợ nhặt : Tập truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 55000đ. - 1000b s517335

24466. Kim Lân. Vợ nhặt : Tuyển tập truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản lần thứ 3. -

H. : Văn học, 2022. - 231 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tài
s512719

24467. Kim Loan. Đạo và đời : Thơ / Kim Loan. - H. : Thế giới, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Kim Loan
s522183

24468. Kim Loan. Hoa đỏ quỳên : Thơ / Kim Loan. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Kim Loan
s522190

24469. Kim Nhũ. Tình yêu & cuộc sống : Thơ / Kim Nhũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s529866

24470. Kim Quyên. Mùa dưa gang : Tập truyện ngắn / Kim Quyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 735b s513917

24471. Kim Quyên. Tình không biên giới : Tiểu thuyết / Kim Quyên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 250 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512534

24472. Kim Tam Long. Thảm kịch trắng - Vững lấy tội ác : Tiểu thuyết / Kim Tam Long. - H. : Dân trí, 2022. - 498 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1500b s512061

24473. Kul Nguyễn. Tích cực : Chia sẻ tình yêu sách và khuyến khích niềm ham thích ngôn ngữ cho các bạn nhỏ / Kul Nguyễn ; Minh họa: Virgo Phan, Moonkid. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Bảo Minh
s517168

24474. Kulzsc. Mình chỉ là người bình thường muốn trao đi rất nhiều yêu thương / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 116 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 138000đ. - 1000b s537473

24475. Kulzsc. Mình chỉ là người bình thường muốn trao đi rất nhiều yêu thương / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 116

tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 138000đ. - 2000b s532704

24476. Kulzsc. Phải lòng với cô đơn / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 255 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 86000đ. - 1000b s524879

24477. Kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội / Hoàng Văn Vinh, Lê Minh Đạt, Nguyễn Thị Thuý Hà... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 400 tr. ; 21 cm. - 3021b s528385

24478. Ký ức 55 mùa xuân : Ghi chép, tùy bút, ảnh nghệ thuật / Trần Ngọc Hải, Ảnh Nguyệt, Vũ Hoàng... ; B.s.: Cao Văn Dũng (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 327 tr. : ảnh ; 24 cm. - 600b

Phụ lục: tr. 313-327 s506182

24479. Ký ức người lính : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn! / Hồ Thắng, Văn Thực, Hữu Quân... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 1000b

T.16. - 2022. - 491 tr. : ảnh s515745

24480. Ký ức người lính : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn! / Trần Văn Túy, Bùi Minh Thứ, Nguyễn Tiến Long... ; B.s.: Nguyễn Mạnh Đầu... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.17. - 2022. - 541 tr. : ảnh s528799

24481. Ký ức tìm về : Tập Thơ - Văn - Nhạc chào kỷ niệm 40 năm ngày thành lập phường Quang Trung / Dương Xuân Hồng, Lê Thanh Vân, Phạm Quý Hùng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 182 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 500b s528579

24482. Lã Đức Thuận. Đi giữa nhân gian / Lã Đức Thuận. - H. : Lao động, 2022. - 99 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s530890

24483. Lã Thế Khanh. Mùa đông ấm áp : Tập truyện ngắn / Lã Thế Khanh. - H. : Văn học, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s525219

24484. Lã Thị Thông. Trắng núi : Thơ / Lã Thị Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 81 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 500b s530574

24485. Lại Ngọc Nga. Đất lành : Thơ / Lại Ngọc Nga. - H. : Lao động, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s536621

24486. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 138000đ. - 2000b

T.1: Mật danh Đ9. - 2022. - 435 tr. s533322

24487. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 118000đ. - 2000b

T.2: Oán thù trở thù. - 2022. - 299 tr. s533323

24488. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 138000đ. - 2000b

T.3: Gia tộc tướng cướp. - 2022. - 479 tr. s533324

24489. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 138000đ. - 2000b

T.4: Phát súng chính nghĩa. - 2022. - 459 tr. s533325

24490. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 118000đ. - 2000b

T.5: Lật án tử hình. - 2022. - 343 tr. s533326

24491. Lại Văn Long. Hồ sơ lửa / Lại Văn Long. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 138000đ. - 2000b

T.6: Hồng nhan sương khói. - 2022. - 371 tr. s533327

24492. Lam. Chuyện xưa tôi nhớ người cũ đã quên / Lam, Lê. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 89000đ. - 2000b s525180

24493. Lam. Đi vòng thế giới vẫn quanh một người / Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 238 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s514168

24494. Lam Linh. Nuốt hạt mọc cây / Lam Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 275 tr. ; 17 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Thu Thảo s518011

24495. Làm việc tốt vui ghê = Doing good deeds is fun : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh họa: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522158

24496. Lan Khai. Truyện đường rừng : Dành cho tuổi trưởng thành / Lan Khai. - H. : Kim Đồng, 2022. - 107 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 42000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đình Khải s530773

24497. Lan Rùa. Đi hết một đời anh vẫn là của em / Lan Rùa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 452 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 1500b s523119

24498. Lan Rùa. Đợi một danh phận, cả đời oán hận / Lan Rùa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s529812

24499. Lan Rùa. Tớ thích cậu hơn cả Harvard / Lan Rùa. - H. : Dân trí, 2022. - 447 tr. ; 21 cm. - 157000đ. - 2000b s534331

24500. Làn. Lê la từ nhà ra ngõ / Làn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Dương Thuỳ Dung s524201

24501. Lão Cừ. Lời ru / Lão Cừ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Hồng Cừ s518273

24502. Lão Cừ. Tự mình : Thơ / Lão Cừ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 117 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 197000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Hồng Cừ s518272

24503. Lão Lai Tử : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.13). - 12000đ. - 1000b s516622

24504. Lãng Hồng Quang. Miền cỏ nhớ : Thơ / Lãng Hồng Quang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s532139

24505. Lâm An Khương. Về Đồng Năn : Tập hợp những bài thơ đăng báo và sáng tác từ năm 1976 đến năm 2022 / Lâm An Khương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 63 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s531407

24506. Lâm Bình. Người đàn bà đi nhặt cát : 36 bài thơ / Lâm Bình. - H. : Lao động, 2022. - 83 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Vững bước đam mê). - 66000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lâm Thanh Bình s511030

24507. Lâm Ngọc Quỳnh Anh. Chiếc bánh trắng : Dành cho độ tuổi 6+ / Lâm Ngọc Quỳnh Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 89 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s532956

24508. Lâm Trúc. Lấp đầy những khoảng trắng : Thơ / Lâm Trúc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 97 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lâm Thị Thanh Trúc s520512

24509. Lâm Văn Hoa. Hương vị thời gian / Lâm Văn Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 300b s533993

24510. Lem Luốc tự lập : Nàng Lem Luốc không muốn làm vợ hoàng tử : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Nguyễn Công Khương ; Minh họa: Thông Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tôn trọng giới tính - Cổ tích bình đẳng giới). - 35000đ. - 2000b s530807

24511. Léthy. Coucou nước Pháp - Thanh xuân hẹn ta nơi ấy : Dành cho lứa tuổi 14+ / Léthy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 228 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Thanh Nhật Bảo s511365

24512. Lê Anh Dũng. Phía bờ giác : Thơ / Lê Anh Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn,

2022. - 99 tr. : ảnh ; 21 cm. - 70000đ. - 700b s533291

24513. Lê Anh Hoài. Nỗi sợ & những khuôn hình : Tập truyện ngắn / Lê Anh Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 190 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 85000đ. - 1000b s508510

24514. Lê Anh Phong. Đêm hoạ mi : Thơ / Lê Anh Phong. - H. : Văn học, 2022. - 91 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 88000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Hà Phương s534516

24515. Lê Chức. Chuyện từ những con rối / Lê Chức. - H. : Sân khấu, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 150b s533290

24516. Lê Chức. Chuyện về những con rối / Lê Chức. - H. : Sân khấu, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 550b s532404

24517. Lê Duy Nghĩa. Mặt nạ : Tiểu thuyết / Lê Duy Nghĩa. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 431 tr. ; 24 cm. - 2020b s522758

24518. Lê Đào. Vào đời : Thơ / Lê Đào. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 162 tr. ; 21 cm. - 500b s513371

24519. Lê Đình Huy. Ký ức biên cương : Thơ / Lê Đình Huy. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 144 tr. ; 21 cm. - 200b s506595

24520. Lê Đình Sô. Ghi chép để lại - Hồi ức Thiếu tướng Lê Đình Sô. - H. : Thế giới, 2022. - 299 tr., 8 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 500b s525632

24521. Lê Đình Tiến. Mây trôi phía làng : Thơ / Lê Đình Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 107 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529930

24522. Lê Đỗ Quỳnh Hương. An nhiên mà sống : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 205 tr. : ảnh ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b s508554

24523. Lê Đức Dương. Dòng sông với đôi bờ ký ức : Ghi chép - Tản văn / Lê Đức Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s509588

24524. Lê Hà Uyên. Trãi dài nỗi nhớ / Lê Hà Uyên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 439 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Văn Quới; Các bút danh khác của tác giả: Mai Duy Khôi, Thạch Hồ s518642

24525. Lê Hải Kỳ. Trăng hạ huyền đã cháy / Lê Hải Kỳ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 105 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b s531406

24526. Lê Hoài Nam. Tuyển tập truyện ngắn Lê Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 503 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b s528056

24527. Lê Hoài Việt. Ở bên này thương nhớ / Lê Hoài Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s513415

24528. Lê Hoàng Phương. Bí mật lồng ấp / Lê Hoàng Phương. - H. : Thanh niên, 2022. - 245 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 218000đ. - 1000b s523597

24529. Lê Hồng Lam. Những mảnh ký ức viết bằng bút chì : Tản văn / Lê Hồng Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 268 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s532485

24530. Lê Hồng Lâm. Trái tim cô út : Truyện & Ký / Lê Hồng Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 300b s514058

24531. Lê Hồng Thuận. Dấu chân người lính : Thơ / Lê Hồng Thuận. - H. : Lao động, 2022. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 200b s536009

24532. Lê Huy Quân. Sống giữa yêu thương : Thơ / Lê Huy Quân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 1000b s517948

24533. Lê Hữu Hoan. Thơ cha - Thơ con / Lê Hữu Hoan, Lê Bá Nghênh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 172 tr. ; 21 cm. - 165b s513593

24534. Lê Hữu Tinh. Tôi kể chuyện làng : Tản văn / Lê Hữu Tinh. - H. : Văn học, 2022. - 358 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b s512222

24535. Lê Khắc Hoan. Mái trường thân yêu / Lê Khắc Hoan. - H. : Kim Đồng, 2022. - 250 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 70000đ. - 2000b s516455

24536. Lê Kim Phụng. Hiền thị ngày xanh : Thơ / Lê Kim Phụng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 175 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b s529911

24537. Lê Liên. Khoảng lặng : Thơ / Lê Liên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b s526937

24538. Lê Lựu. Thời xa vắng : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - H. : Văn học, 2022. - 387 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b s534597

24539. Lê Mai Thao. Hoà bình miền thương nhớ : Tập ký / Lê Mai Thao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s529937

24540. Lê Mạnh Bình. Vòng đời : Thơ / Lê Mạnh Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 97 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s516966

24541. Lê Mạnh Thường. Sắc bàng vuông trên phố : Tản văn / Lê Mạnh Thường. - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Lam Giang s529215

24542. Lê Minh Khôi. Phía Tây thành phố : Những câu chuyện dịu dàng trong mắt bão Covid và những chiều thừa bóng nhân gian : Tản văn / Lê Minh Khôi. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 211 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1500b s506194

24543. Lê Minh Quốc. Từng ngày ba mẹ thở theo con : Dành cho mọi lứa tuổi / Lê Minh Quốc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 167 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s532851

24544. Lê Ngọc. Tan / Lê Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 84000đ. - 2000b s524012

24545. Lê Ngọc Dũng. Ngược tìm phía trước : Thơ / Lê Ngọc Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Nguyễn Như
s529876

24546. Lê Nhi. Mật mã 88 / Lê Nhi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 84 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s523233

24547. Lê Phạm Hùng. Cho tôi một phút ngắm nhìn cây : Thơ / Lê Phạm Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 100000đ. - 500b s530458

24548. Lê Quang Trọng. Khói biên phương : Tập truyện ngắn / Lê Quang Trọng. - H. : Văn học, 2022. - 170 tr. ; 20 cm. - 700b s529212

24549. Lê Quang Trọng. Màu của lửa : Tập truyện ngắn / Lê Quang Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 224 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s531414

24550. Lê Quang Trọng. Vệt sáng của bụi : Tập truyện ngắn / Lê Quang Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 158 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 75000đ. - 1000b s508504

24551. Lê Quang Vịnh. Chị Sáu ở Côn Đảo / Lê Quang Vịnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 59 tr. : minh họa ; 21 cm. - 20000đ. - 2000b s511361

24552. Lê Quý Đôn. Toàn Việt thi lục = 全越詩錄 / Lê Quý Đôn ; Mai Quốc Liên ch.b. ; Nguyễn Thị Hằng h.đ. ; Dịch nghĩa: Đoàn Thị Thanh Thuý, Phạm Thị Hoài Thương ; Dịch thơ: Đỗ Trung Lai... - H. : Văn học ; Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. - 24 cm. - 250000đ. - 500b

T.3. - 2022. - 436 tr. - Phụ lục: tr. 372-425. - Thư mục: tr. 426-427 s534573

24553. Lê Quý Hoàng. Nhật ký viết cho con - Nếu một mai con lớn / Lê Quý Hoàng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 82 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 95000đ. - 300b s533222

24554. Lê Thanh Bình. Ba áng mây & núi = Three clouds and mountains : Thơ / Dịch: Lê Phan Lộc, Lê Thanh Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s529875

24555. Lê Thanh Hùng. Ráng đỏ trời chiều : Thơ / Lê Thanh Hùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 201 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 500b s535672

24556. Lê Thanh Nga. Ngôi nhà yêu thương - Con yêu bố : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Lê Thanh Nga, Nguyễn Đình Quảng ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s535120

24557. Lê Thành Văn. Tây Nguyên mong đón Bác về : Thơ / Lê Thành Văn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 99 tr. ; 20 cm. - 79000đ. - 200b s519866

24558. Lê Thị Bảo Trinh. Lan Chi : Truyện dài / Lê Thị Bảo Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 304 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 115000đ. - 500b s531413

24559. Lê Thị Hồng Hạnh. Trăm lẻ nốt trầm : Thơ / Lê Thị Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 500b s529873

24560. Lê Thị Quý. Viết tên từ ký ức : Những hoài niệm về một thời không quên / Lê Thị Quý. - H. : Tri thức, 2022. - 469 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s532248

24561. Lê Thị Út Sơn. Chạy qua giông tố / Lê Thị Út Sơn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 247000đ. - 1000b s532136

24562. Lê Thiết Cương. Truyện Kiều / Lê Thiết Cương. - H. : Dân trí, 2022. - 222 tr. : tranh màu ; 20x25 cm. - 500000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 98-215. Thư mục: tr. 217-220 s512162

24563. Lê Thiều Nhơn. Kế hoạch toả sáng khắp hành tinh : Tập truyện trào phúng / Lê Thiều Nhơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 1000b s528068

24564. Lê Tiền Tuyến. Tuyển tập Bút ký - Phóng sự ảnh / Lê Tiền Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 30 cm. - 400000đ. - 1000b

T.1: Dấu ấn lữ hành. - 2022. - 295 tr. : ảnh s520497

24565. Lê Tiền Tuyền. Tuyển tập Bút ký - Phóng sự ảnh / Lê Tiền Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 30 cm. - 400000đ. - 1000b

T.2: Nhìn ra thế giới. - 2022. - 259 tr. : ảnh s520498

24566. Lê Trọng Nga. Sự chuyển biến về tạo hình trong truyện tranh Việt Nam giai đoạn 1990 - 2019 / Lê Trọng Nga. - H. : Thế giới, 2022. - 260 tr. : bìa, tranh màu ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 169-181. - Phụ lục: tr. 185-260 s525690

24567. Lê Trọng Ngạch. Một thời xuân qua : Hồi ký / Lê Trọng Ngạch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 231 tr. : bìa ; 21 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 223-224. - Thư mục: tr. 225 s528200

24568. Lê Trọng Ngạch. Tình quê hương : Tập thơ kỷ niệm 640 năm thành lập làng Quỳnh Đôi / Lê Trọng Ngạch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 94 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b s529955

24569. Lê Trúc Khanh. 60 năm, chữ nghĩa và nỗi niềm / Lê Trúc Khanh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 322 tr. : ảnh ; 20 cm. - 200000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Phước Nghiệp s516163

24570. Lê Trung. Hương lòng : Thơ / Lê Trung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 111 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 300b s514032

24571. Lê Tuấn Cường. Kế thừa và biến đổi truyền thống trong kịch bản chèo của Trần Đình Ngôn / Lê Tuấn Cường. - H. : Sân khấu, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 600b

Thư mục: tr. 292-307. - Phụ lục: tr. 308-330 s530843

24572. Lê Tuấn Lộc. Cảm ơn người, sông Mekong : Trường ca / Lê Tuấn Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 619 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 395000đ. - 1000b s529944

24573. Lê Tuyết Trinh. Trên mặt đất, qua bầu trời : Xây dựng cho trẻ tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Tuyết Trinh. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 74 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 43000đ. - 2000b s530790

24574. Lê Tự Minh. Trở về / Lê Tự Minh. - Tái bản lần thứ 5, có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 266 tr. : ảnh ; 24 cm. - 298000đ. - 3000b s527972

24575. Lê Văn Ba. Văn nghệ Hà Nội những năm 1947 - 1954 : Hồi ức - Biên khảo / Lê Văn Ba. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 426 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Khắc Cần. - Phụ lục: tr. 123-126, 317-421. - Thư mục: tr. 422-423 s514331

24576. Lê Văn Chương. Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê Văn Chương. - In lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 120000đ. - 1500b

T.1: Trên quê hương hải đội Hoàng Sa. - 2022. - 305 tr. : ảnh s518216

24577. Lê Văn Chương. Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê Văn Chương. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 130000đ. - 1500b

T.2: Những ngư dân Hoàng Sa kiên cường. - 2022. - 350 tr. : ảnh s518217

24578. Lê Văn Chương. Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê Văn Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 110000đ. - 1500b

T.3: Đừng bỏ chạy khi thấy tàu hải giám. - 2022. - 287 tr. : ảnh s518218

24579. Lê Văn Nghĩa. Chú chiếu bóng, nhà ảo thuật, tay đánh bài, và tụi con nít xóm nhỏ Sài Gòn năm ấy : Truyện dài / Lê Văn Nghĩa. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 320 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1000b s522321

24580. Lê Văn Quý. Lối về : Thơ / Lê Văn Quý. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 113 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 300b s528580

24581. Lê Văn Thơm. Sáng mãi ngọn lửa Hải Vân : Bút ký / Lê Văn Thơm. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 256 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 1095b s534266

24582. Lê Văn Trương. Mưu Gia Cát / Lê Văn Trương. - H. : Văn học, 2022. - 46 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s512608

24583. Lê Văn Trường. Khúc vĩ cầm quê : Dành cho lứa tuổi 8+ / Lê Văn Trường. - H. : Kim Đồng, 2022. - 82 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 32000đ. - 1500b s509000

24584. Lê Viết Tường. Đưa em về nhận mặt quê hương & những bài thơ tìm lại / Lê Viết Tường. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 188 tr. : ảnh ; 20 cm. - 100000đ. - 500b s522376

24585. Lê Vũ Trường Giang. Bạc màu áo ngự : Tập truyện ngắn / Lê Vũ Trường Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 243 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s528209

24586. Lê Xuân Đồng. Tự mình làm gió... : Bình thơ / Lê Xuân Đồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 315b s512397

24587. Lê Xuân Thắng. Bảo tàng người lính : Ký, tản văn / Lê Xuân Thắng. - H. : Dân trí, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s516879

24588. Lễ Tạ ơn : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Nguyễn Ngọc Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Bình, Võ Thu Hương... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 3000b s512586

24589. Liêu Hà Trinh. Anh : Đã muốn em biết nhiều hơn thế / Liêu Hà Trinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 286 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 132000đ. - 1000b s507499

24590. Liêu Hà Trinh. Em / Liêu Hà Trinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 165 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 119000đ. - 1000b s533260

24591. Linh. Mỗi một người đều cần nhiều trạm dừng / Linh, Minh Mẫn. - H. : Văn học, 2022. - 209 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 3000b s529195

24592. Linh Quang Tín. Xuân biên cương : Thơ / Linh Quang Tín. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 127 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. - Bút danh tác giả: Cao Bình s531461

24593. Lú Lo. Dành tặng riêng con : Sợi dây kết nối cùng con ngay từ trong bụng mẹ / Lú Lo, Thu Dương ; Minh hoạ: Hậu Phan... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 89000đ. - 2000b s525588

24594. Lú Lo. Gió từ đâu tới? : Sách thơ cho bé : Dành cho trẻ từ 0 tuổi / Lú Lo ; Hoạ sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu). - 48000đ. - 2000b s527345

24595. Lú Lo. Mặt trời trốn đâu? : Sách thơ cho bé : Dành cho trẻ từ 0 tuổi / Thơ: Lú Lo ; Hoạ sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu). - 48000đ. - 2000b s527344

24596. Lồng đèn bí đỏ = Pumpkin lantern : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Gia Linh ; Chuyển ngữ: Hoàng Phúc, Hoàng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 40000đ. - 2000b s517197

24597. Lỡ nuốt phải hạt dưa mất rồi... : Truyện tranh / Sáng tác, minh hoạ: Thuý An. - H. : Dân trí, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s512157

24598. Lời an ủi : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515069

24599. Lời cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515067

24600. Lời cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng,

Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyển kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s533116

24601. Lời chào : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515065

24602. Lời chào buổi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyển kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s533117

24603. Lời chào buổi tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 9 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyển kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s533115

24604. Lời chào đi trước = When to say hello : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Điền Dũng ; Minh họa: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kĩ năng - Song ngữ). - 35000đ. - 1000b s525337

24605. Lời chúc : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515073

24606. Lời hứa : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio ; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511290

24607. Lời hứa : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515071

24608. Lời khen : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515070

24609. Lời mời : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515066

24610. Lời tạm biệt : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515074

24611. Lời từ chối : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515072

24612. Lời xin lỗi : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kĩ năng giao tiếp). - 15000đ. - 5000b s515068

24613. Lời xin lỗi - Con ngoan lắm! : Bé tự tin giao tiếp : Dành cho độ tuổi 0 - 1 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 39000đ. - 2000b s530956

24614. Lốp học của Bubu : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.56). - 15000đ. - 3000b s512831

24615. Lốp học của Bubu : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.56). - 15000đ. - 3000b s522956

24616. Lu. Bao dung đi vào giữa biển người / Lu. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. ; 20 cm. - 96000đ. - 2000b s512004

24617. Lục bát dâng tặng mẹ ta - 2020 / Nguyễn An, Mai Anh, Nguyễn Thị Lan Anh... ; Đồng Thị Chúc tuyển chọn. - H. : Văn học, 2022. - 323 tr. ; 21 cm. - 171000đ. - 1000b s512223

24618. Lục Lam. Ký ức thời gian : Thơ / Lục Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 104 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Lục Văn Lâm s532489

24619. Lục Mạnh Cường. Hang bạc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lục Mạnh Cường ; Minh họa: Trình Phan. - H. : Kim Đồng, 2022. - 192 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 85000đ. - 2000b s535108

24620. Lục Tích : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.10). - 12000đ. - 1000b s516619

24621. Lục Vân Tiên và những luận đề về Nguyễn Đình Chiểu / Phạm Văn Hùng, Thu Giang Nguyễn Duy Cần, Thuận Phong... ; Lam Điền h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 348 tr. ; 23 cm. - 170000đ. - 1000b s518170

24622. Lương Ánh Lộc. Đường đời / Lương Ánh Lộc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 184 tr. : ảnh ; 19 cm. - 86000đ. - 500b s530429

24623. Lương Bằng. Bản xưa : Tập thơ / Lương Bằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 100 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Lương Bằng s529890

24624. Lương Đình Dũng. Cha công con : Dành cho lứa tuổi 13+ / Lương Đình Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 97 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1500b s516461

24625. Lương Hạnh. Vận nước - Khúc khai hoàn thành Gia Định / Lương Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 281 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 600b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s514326

24626. Lương Hoàng Hạc. Hoa trái thơm ngời : Thơ / Lương Hoàng Hạc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 500b s520966

24627. Lương Kim Phương. Sương : Thơ / Lương Kim Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s529869

24628. Lương Lộc. Phía sau cuộc chiến : Tản văn / Lương Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s529896

24629. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa đông / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 2000b s515770

24630. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa đông / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b s535010

24631. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa hè / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 215 tr. ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b s535009

24632. Lưu Hồng Vân. Ngõ gió : Thơ / Lưu Hồng Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 165 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s528139

24633. Lưu Nguyễn. Con xin làm giọt nước : Thơ / Lưu Nguyễn. - H. : Lao động, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 500b s535992

24634. Lưu Sơn Tự. Đi qua thời đại dịch : Thơ - Trường ca / Lưu Sơn Tự. - H. : Văn học, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 288000đ. - 2000b s525192

24635. Lưu Tuấn. Cuộc phiêu lưu kỳ diệu : Truyện / Lưu Tuấn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 156 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 300b s524144

24636. Lý Lan. Bữa Sơn Kỳ Hương : Tiểu thuyết / Lý Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 342 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1000b s511004

24637. Lý Lan. Ngôi nhà trong cỏ :
Dành cho lứa tuổi 6+ / Lý Lan ; Tranh: Trần
Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 153 tr. : tranh màu ; 21 cm. -
(Những câu chuyện sưởi ấm tâm hồn). -
86000đ. - 1500b s509053

24638. Lý Thị Tuyết. Ngã rẽ / Lý Thị
Tuyết. - H. : Văn học, 2022. - 129 tr. ; 21 cm.
- 55000đ. - 500b s517260

24639. Lý Thu Thảo. Lưu dấu chân
Người : Ký chọn lọc / Lý Thu Thảo. - Nghệ
An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 198 tr. : ảnh ; 21
cm. - 110000đ. - 300b s532137

24640. Mã Giang Lân. Thơ - Quan
niệm và những sắc thái thẩm mỹ / Mã Giang
Lân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. -
441 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 200b s535061

24641. The magical seashell : For six
years olds and older / Vũ Hương Nam, Ngọc
Linh, Phương Trinh... ; Transl.: Cô Tiên... -
H. : Kim Đồng, 2022. - 131 p. : pic. ; 21 cm.
- 83000đ. - 1500 copies s509900

24642. Mai Cao Chương. Nguyễn Lộ
Trạch - Điều trần và thơ văn / B.s., dịch: Mai
Cao Chương, Đoàn Lê Giang. - H. : Đại học
Sư phạm, 2022. - 399 tr. ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 227-388. - Thư mục: tr.
389-391 s533315

24643. Mai Diệp Văn. Đêm ở đó từ
ngàn năm trước : Tập thơ / Mai Diệp Văn. -
H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 104 tr. ; 24
cm. - 88000đ. - 1000b s516983

24644. Mai Hồng Châu. Sáng mãi lửa
tình yêu : Thơ / Mai Hồng Châu. - Nghệ An
: Nxb. Nghệ An, 2022. - 147 tr., 7 tr. ảnh ;
19 cm. - 80000đ. - 300b s518000

24645. Mai Hồng Châu. Thấp sáng lửa
tình yêu : Thơ / Mai Hồng Châu. - Nghệ An
: Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr., 1 tr. ảnh ;
19 cm. - 100000đ. - 300b s517999

24646. Mai Hương. Kể chuyện những
dòng sông Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+
/ B.s.: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Minh hoạ:
Tấn Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 151
tr. : tranh màu ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b
s515209

24647. Mai Hương. Kể chuyện những
ngọn núi Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ /
B.s.: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Minh hoạ: Ru
- oi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh
màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s515210

24648. Mai Hương. Truyền tư duy -
Phát triển trí tuệ EQ : Những câu chuyện
truyền cảm hứng... / Mai Hương b.s. ; Minh
hoạ: Wonder Books. - H. : Văn học, 2022. -
79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 72-79 s529460

24649. Mai Hương. Truyền tư duy -
Phát triển trí tuệ IQ : Những câu chuyện
truyền cảm hứng... / Mai Hương b.s. ; Minh
hoạ: Wonder Books. - H. : Văn học, 2022. -
76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 68-75 s529459

24650. Mai Liêu. Mơ : Thơ / Mai Liêu.
- Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 123 tr. ;
21 cm. - 60000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Liêu
s532138

24651. Mai Quyên. Dắt mẹ đi chơi - Dế
mèn học chữ / Mai Quyên ; Minh hoạ: Minh
Hữu. - H. : Văn học, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ
; 25 cm. - (Tủ sách Truyện thơ hay trong gia
đình và nhà trường). - 80000đ. - 500b
s512263

24652. Mai Quyên. Dắt mẹ đi chơi - Đố
mẹ / Mai Quyên ; Minh hoạ: Minh Hữu. - H.
: Văn học, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. -
(Tủ sách Truyện thơ hay trong gia đình và
nhà trường). - 80000đ. - 500b s512261

24653. Mai Quyên. Dắt mẹ đi chơi -
Ngày mai con sẽ / Mai Quyên ; Minh hoạ:
Quỳnh Anh. - H. : Văn học, 2022. - 47 tr. :
tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Truyện thơ hay
trong gia đình và nhà trường). - 80000đ. -
500b s512264

24654. Mai Quyên. Dắt mẹ đi chơi -
Nói chuyện với hạt ngô / Mai Quyên ; Minh
hoạ: Quỳnh Anh. - H. : Văn học, 2022. - 47
tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Truyện thơ
hay trong gia đình và nhà trường). - 80000đ.
- 500b s512260

24655. Mai Quyên. Dắt mẹ đi chơi - Rủ
rủ rừ / Mai Quyên ; Minh hoạ: Minh Hữu.

- H. : Văn học, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Truyện thơ hay trong gia đình và nhà trường). - 80000đ. - 500b s512262

24656. Mai Thanh. Hoa đỏ : Thơ / Mai Thanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 87 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. - Tên thật tác giả: Hoàng Mai Thanh s532740

24657. Mai Thanh Hạ. Hãy yêu đời dẫu đời có trái ngang / Mai Thanh Hạ. - H. : Văn học, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s517245

24658. Mai Thanh Hạ. Không sao mà chúng ta rồi sẽ ổn : Thơ / Mai Thanh Hạ. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s529196

24659. Mai Thế Hùng. Mái hiên / Mai Thế Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 253 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Đơn Sa s529217

24660. Mai Thị Việt Thắng. Chúng ta hoà ba nhé! / Lời: Mai Thị Việt Thắng ; Minh hoạ: KUI Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Chuyện mẹ con)(Cùng bé phát triển chỉ số EQ). - 30000đ. - 2000b s524260

24661. Mai Thị Việt Thắng. Chuyện nhặt / Mai Thị Việt Thắng. - H. : Lao động, 2022. - 117 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 100b s535986

24662. Mai Thị Việt Thắng. Con khóc cũng được ba nhí! / Lời: Mai Thị Việt Thắng ; Minh hoạ: KUI Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Chuyện mẹ con)(Cùng bé phát triển chỉ số EQ). - 30000đ. - 2000b s524259

24663. Mai Thị Việt Thắng. Năm cùng tháng tận / Mai Thị Việt Thắng. - H. : Lao động, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 100b s535991

24664. Mai Thị Việt Thắng. Ướm giày / Lời: Mai Thị Việt Thắng ; Minh hoạ: KUI Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Chuyện mẹ con)(Cùng bé phát triển chỉ số EQ). - 30000đ. - 2000b s524261

24665. Mai Văn Phô. Hà Khê thi tập : Thơ Đường luật / Mai Văn Phô. - Huế : Đại học Huế. - 21 cm. - 100b

Bút danh tác giả: Việt Bình

T.9. - 2022. - 141 tr. : tranh vẽ s536791

24666. Mai Văn Phô. Hà Khê thi tập : Thơ Đường luật / Mai Văn Phô. - Huế : Đại học Huế. - 21 cm. - 100b

Bút danh tác giả: Việt Bình

T.10. - 2022. - 144 tr. : tranh vẽ s524322

24667. Mai Vĩnh Quý. Rong lửa - ĐKB đường đến vinh quang : Hồi ức / Mai Vĩnh Quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 168 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1535b s528380

24668. Mái nhà trên cao nguyên : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Em yêu Việt Nam mình). - 75000đ. - 3000b s514678

24669. Mảnh vườn của mẹ : Truyện tranh / Viết: Quỳnh Trang ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp háo hức). - 79000đ. - 3000b s530520

24670. Mạnh Tông : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.16). - 12000đ. - 1000b s516625

24671. Mẫn Từ Khiên : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.11). - 12000đ. - 1000b s516620

24672. Mật ong và cà phê : Truyện tranh / Nguyễn Bảo Châu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20x22 cm. - 51000đ. - 3000b s532971

24673. Mẹ gà con vịt = Mother hen and ducklings : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528857

24674. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ - Chú rùa muốn bay = Mom tells her kids

bedtime stories : The tortoise wants to fly :
Dành cho trẻ từ 3 đến 12 tuổi / Xuân Tùng
b.s. ; Tranh: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb.
Đồng Nai, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm.
- 13500đ. - 5000b s521628

24675. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Con chồn tham ăn = Mom tells her kids
bedtime stories : The glutinous weasel :
Dành cho trẻ từ 3 đến 12 tuổi / Xuân Tùng
b.s. ; Tranh: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb.
Đồng Nai, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm.
- 13500đ. - 5000b s521632

24676. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Con sói ngu ngốc = Mom tells her kids
bedtime stories : The stupid wolf : Dành cho
trẻ từ 3 đến 12 tuổi / Xuân Tùng b.s. ; Tranh:
Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 13500đ.
- 5000b s521627

24677. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Gà con thích khoe khoang = Mom tells her
kids bedtime stories : The chick liking
boasting : Dành cho trẻ từ 3 đến 12 tuổi /
Xuân Tùng b.s. ; Tranh: Kim Khánh. - Đồng
Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 16 tr. : tranh
màu ; 24 cm. - 13500đ. - 5000b s521631

24678. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Gấu con chơi trốn tìm = Mom tells her kids
bedtime stories : The young bear playing
hide and seek : Dành cho trẻ từ 3 đến 12 tuổi
/ Xuân Tùng b.s. ; Tranh: Kim Khánh. -
Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 16 tr. :
tranh màu ; 24 cm. - 13500đ. - 5000b
s521629

24679. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Ông lão đánh cá và con cá vàng = Mom
tells her kids bedtime stories : The fisherman
and the golden fish : Dành cho trẻ từ 3 đến
12 tuổi / Xuân Tùng b.s. ; Tranh: Kim
Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. -
16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 13500đ. - 5000b
s521630

24680. Mẹ kể bé nghe trước giờ đi ngủ
- Quạ và cáo = Mom tells her kids bedtime
stories : The raven and the fox : Dành cho trẻ
từ 3 đến 12 tuổi / Xuân Tùng b.s. ; Tranh:
Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 13500đ.
- 5000b s521633

24681. Mẹ là của tớ : Truyện tranh :
Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Ngô Anh
Thị ; Tranh: Cao Lê Diệu Phúc. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 19 cm. -
30000đ. - 3000b s511307

24682. Mẹ ơi con xin hứa = Keeping
promise : Truyện tranh / Lời: Yên Bình,
Diễn Dũng ; Minh họa: Đỗ Giáp Nhất. - Tái
bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 27 tr. :
tranh màu ; 21 cm. - (Kĩ năng - Song ngữ). -
35000đ. - 1000b s525336

24683. Mẹ ơi, mình cùng làm nhé! :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng /
Lời: Ngô Anh Thị ; Tranh: Cao Lê Diệu
Phúc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh
màu ; 19 cm. - 30000đ. - 3000b s511306

24684. Mẹ ơi, nhà là gì? : Dành cho bé
2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh:
Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. -
(Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515077

24685. Mẹ ơi, Tết màu gì? : Dành cho
bé 2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh:
Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 18 cm. -
(Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515075

24686. Mei. Thích cậu nót hôm nay /
Mei. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 173 tr.
: tranh vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b
s514095

24687. Mèo con đánh răng : Truyện
tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Tú
Quỳnh. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. -
(Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu
chuyện). - 15000đ. - 3000b s526434

24688. Mèo con đau răng : Truyện
tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio
; Lời: Nguyễn Thu Hiền. - Tái bản lần thứ
14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu
; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với
bản thân). - 9000đ. - 5000b s511289

24689. Mèo Mốc - Hành trình tới
Singapore : Truyện tranh. - Tái bản có chỉnh

sửa. - H. : Dân trí, 2022. - 181 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng
s512563

24690. Mèo Mốc - Hãy ngắm nhìn bầu trời! : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 183 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng
s512562

24691. Mèo Mốc Black book : Truyện tranh. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 103 tr. : tranh vẽ
s534830

24692. Mèo Mốc và thế giới diệu kì màu xám : Truyện tranh / Tô màu: Nguyễn Tiến Hoàng. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 128000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng
s524014

24693. Mèo Mốc, chuyện đèn đỏ & cái lỗ đen vũ trụ : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 147 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng
s534831

24694. Mèo Mun. Sân thượng tầng 18 / Mèo Mun, Lisa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 237 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
s535593

24695. Miên Vũ Thanh. Thay lời tựa : Thơ / Miên Vũ Thanh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 166 tr. ; 24 cm. - 1000b
s529550

24696. Miên Vũ Thanh. Tìm với chỗ từng hoang : Thơ / Miên Vũ Thanh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 175 tr. ; 24 cm. - 500b s516175

24697. Miền hạ nhớ thương : Thơ / Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Thị Kim Dung, Dương Trí Tâm... ; Bá Nha ch.b. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 283 tr. : ảnh ; 15x21 cm. - 200000đ. - 300b s516384

24698. Miền nhau : Thơ / Trình Minh Lạc, Nguyễn Đình Phương, Nguyễn

Thương... - H. : Thanh niên, 2022. - 110 tr. ; 21 cm. - 1000b s523563

24699. Miền nhớ II : Thơ - Văn / Phạm Văn Anh, Nguyễn Thị Ân, Phạm Đức Ban... - H. : Lao động, 2022. - 330 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s530966

24700. Miền sóng 5: Thơ : Chào mừng kỷ niệm các ngày lễ 30/4, 1/5, 13/5, 19/5 và lễ hội Hoa Phượng Đỏ Hải Phòng - 2022. Hướng tới kỷ niệm 15 năm thành lập CLB Thơ VN TP Hải Phòng ngày 17/7/2007 - 17/7/2022 / Vũ Mão, Nguyễn Viết Chúc, Lê Như Tiến... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 470 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam. Câu lạc bộ Thơ Việt Nam thành phố Hải Phòng s525807

24701. Min Woo. Sương khói Đông Kinh / Min Woo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.1: Vùng đất ánh sáng. - 2022. - 595 tr. s509635

24702. Minh Chính - MC's. Về nghe Yêu kẻ : Tình yêu luôn có cách kể chuyện của riêng nó chỉ là bạn đã đủ yên lòng để lắng nghe... / Minh Chính - MC's. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 164 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s506621

24703. Minh Chuyên. Chuyện người tử tế = Kind person : Bút ký / Minh Chuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 280000đ. - 500b

T.3. - 2022. - 645 tr. s532291

24704. Minh Dự. Hay chúng mình đừng hứa hẹn gì nhau! : Thơ & Tản văn / Minh Dự. - H. : Văn học, 2022. - 152 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 115000đ. - 2000b
s530569

24705. Minh Dự. Mình ngồi xuống kẻ tổn thương trong lòng / Minh Dự. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 121 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 3000b s525928

24706. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Chèo vờ sông trăng : Thơ / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - H. : Văn học, 2022. - 189 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 2000b s512627

24707. Minh Huệ. Mãi gọi tiếng mẹ ơi! : Thơ / Minh Huệ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 99 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 300b s523244

24708. Minh Huyền. 109 câu chuyện về lòng nhân ái / Minh Huyền ; Tranh: Nhà sách Minh Lâm. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s516188

24709. Minh Lệ. Ký ức quê hương : Tập văn thơ / Minh Lệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Lệ s533298

24710. Minh Mẫn. Những gì đã qua đừng nghĩ lại quá nhiều : Thơ - Tản văn / Minh Mẫn, Du Phong. - H. : Văn học, 2022. - 204 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b s529197

24711. Minh Phúc. Cảm ơn vì đã cạnh bên : Tản văn / Minh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 233 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s508519

24712. Món quà của cô giáo : Tranh truyện thiếu nhi = A teacher's gift : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s521962

24713. Món quà của cô giáo : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s525394

24714. Món quà của Merry : Truyện tranh / Neli Thơ Lê. - H. : Công Thương, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 1000b s530449

24715. Món quà quý nhất : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thủy Tiên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531802

24716. Mồ hôi của Thỏ con : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Tranh: Song Long Studio

; Lời: Phong Thu. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Những tia nắng đầu tiên)(Bé với bản thân). - 9000đ. - 5000b s511288

24717. Mộc An. Nếu một ngày chúng tớ biến mất / Mộc An. - H. : Kim Đồng, 2022. - 183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 85000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt Trinh s532838

24718. Mộc Nhi. Cuộc đời ngắn lắm đừng ôm muộn phiền / Mộc Nhi. - H. : Văn học, 2022. - 233 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s512166

24719. Mộc Trâm. Lén nhặt chuyện đời / Mộc Trâm. - H. : Thế giới, 2022. - 213 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 4000b s525723

24720. Mỗi tình đầu năm ấy : Đặc san Hoa học trò : Tuyển tập các bài viết xuất sắc nhất / Hà Phương, Minh, Ngọc Hân... - H. : Báo Tiền phong, 2022. - 137 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ s511940

24721. Một ngày của bé Bon = A day of Bon : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Phong cách Nhật Bản). - 29000đ. - 5000b s528849

24722. Một thoáng Ban Mê : Tuyển thơ 1 / Trần Minh Hân, Bùi Đăng Sinh, Vũ Thịnh... ; Lâm Bình ch.b. - H. : Lao động, 2022. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Đắc Lắc s524385

24723. 199 mảy - Hồi ấy làm gì? / Lời: Trang Neko ; Minh hoạ: X. Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 112000đ. - 2000b s516726

24724. 123 thối nển mừng sinh nhật : Bảng chữ cái đầu đời của bé / Jian ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 65 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 169000đ. - 2000b s522008

24725. 109 truyện ngụ ngôn Việt Nam hiện đại / Vân Anh tuyển chọn. - H. : Hồng

Đức, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s515488

24726. Một vòng yêu thương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Ngô Anh Thi ; Tranh: Cao Lê Diệu Phúc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 3000b s511308

24727. Mùa đi qua phố / Đỗ Bích Thủy, Hạnh Nhi, Nguyễn Quang Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 259 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 1200b s530472

24728. Mùa hè của nội : Truyện tranh / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Em yêu Việt Nam mình). - 169000đ. - 2000b s529409

24729. Mùa khắc khoải / Lê Quang Vui, Phan Ngọc, Nguyễn Văn Trúc Thanh, Lê Tôn Xước. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 200b s529965

24730. Mùi gì là thơm nhất? : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh: Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515078

24731. Mười bảy năm ánh sáng : Tập truyện tranh ngắn / Zen. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s529087

24732. Mỹ Duyên. Bức tường vỡ : Truyện ngắn / Mỹ Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 143 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Duyên s530840

24733. Mỹ Duyên. Chạy : Truyện dài / Mỹ Duyên. - H. : Văn học, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Duyên s530841

24734. Mỹ Duyên. Hố sâu : Tập truyện ngắn / Mỹ Duyên. - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Duyên s530839

24735. Myo. Niềm vui ngủ gật trong tay : Thơ / Myo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 148 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Mai Oanh s529879

24736. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - H. : Văn học, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s525282

24737. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s512341

24738. Nam Cao. Chí Phèo : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. ; 21 cm. - 42000đ. - 1000b s517334

24739. Nam Cao. Chí Phèo : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 195 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s512721

24740. Nam Cao. Đòn chông : Truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Văn học, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s512174

24741. Nam Cao. Đôi lứa xứng đôi / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 115 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 42000đ. - 2000b s529298

24742. Nam Cao. Đôi lứa xứng đôi. Nửa đêm. Cười : Tập truyện ngắn / Nam Cao ; Minh hoạ: Đặng Xuân Hoà. - H. : Văn học, 2022. - 288 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Văn chương - Mỹ thuật). - 360000đ. - 2000b s534558

24743. Nam Cao. Đồi thừa / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Văn học Việt Nam). - 70000đ. - 1000b s517347

24744. Nam Cao. Đồi thừa / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 230 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 63000đ. - 1000b s529290

24745. Nam Cao. Đồi thừa : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 135 tr. ; 18 cm. - 42000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s528558

24746. Nam Cao. Lão Hạc / Nam Cao.
- Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21
cm. - 59000đ. - 1000b s517338

24747. Nam Cao. Lão Hạc : Tập truyện
ngắn / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học,
2022. - 197 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học
Việt Nam). - 49000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s507034

24748. Nam Cao. Những cánh hoa tàn
: Tập truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Văn học,
2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b
s512175

24749. Nam Cao. Sống mòn / Nam
Cao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 364 tr.
: ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s511605

24750. Nam Cao. Sống mòn / Nam
Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 322 tr.
; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). -
98000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s507033

24751. Nam Cao. Sống mòn / Nam
Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 322 tr.
; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). -
79000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s507032

24752. Nam Cao. Sống mòn : Tiểu
thuyết / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 2. - H. :
Văn học, 2022. - 303 tr. ; 18 cm. - 73000đ. -
1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s512720

24753. Nam Cao. Sống mòn : Tiểu
thuyết / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 3. - H. :
Văn học, 2022. - 303 tr. ; 18 cm. - 73000đ. -
1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s529272

24754. Nam Cao. Truyện ngắn Nam
Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr.
; 21 cm. - 59000đ. - 1000b s517339

24755. Nam Cao. Truyện ngắn Nam
Cao. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng,
2022. - 206 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học
trong nhà trường). - 44000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 200-206 s511130

24756. Nam Cao. Tuyển tập Nam Cao.
- Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 735 tr. ; 21
cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). -
135000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s525297

24757. Nam Cao. Tuyển tập Nam Cao.
- Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 735 tr. ; 21
cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). -
160000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri
s525298

24758. Nam Hà. Mùa rẫy / Nam Hà. -
H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. -
74000đ. - 1000b s512188

24759. Nam Kha. Linh hồn : Thơ /
Nam Kha. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,
2022. - 178 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1000b
s522720

24760. Nam Thiên kỳ đàm / Fanpage
Truyện thần thoại. - H. : Thanh niên, 2022. -
268 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b
s520257

24761. Nam Trần. Mùa thu ngô lồi :
Thơ / Nam Trần. - H. : Nxb. Hội Nhà văn,
2022. - 111 tr. ; 20 cm. - 86000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Văn Nam
s529867

24762. Nàng tiên bóng đêm : Truyện
tranh / Lời, tranh: Tiểu Vi Thanh. - In lần thứ
15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15
tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện). -
15000đ. - 3000b s516377

24763. Nàng tiên cá : Sách chiếu bóng
: Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng
Nga ; Minh họa: Đậu Quyên. - H. : Nxb. Hà
Nội, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách
tương tác Đình Tị). - 126000đ. - 2000b
s529183

24764. Năm tháng nhớ thương : Văn
nghệ quân đội tuyển chọn : Tập truyện - ký /
Trình Quang Phú, Nguyễn Trọng Luân, Thái

Chí Thanh... - H. : Văn học, 2022. - 444 tr. ; 20 cm. - 700b s529205

24765. Nắng. Bầu trời của Nắng. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 107 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1200b

Tên thật tác giả: Trần Văn Dậu s517123

24766. Nắng xuân : Truyện tranh / Dương Hằng ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 59 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 140000đ. - 1000b s532698

24767. Neli Thơ Lê. Những người bạn ở thung lũng Cánh Diều / Neli Thơ Lê. - H. : Công Thương, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b s530447

24768. Nếu không có trẻ con / Thực Linh ; Vẽ: Vyveo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Vườn diệu cho em). - 35000đ. - 2000b s534459

24769. Nếu tớ không vứt rác thải... : Sách thơ cho bé. Dòng sách đọc to : Dành cho độ tuổi 1+ / May ; Minh hoạ: Hân Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s514669

24770. Ngải Lu = Mr. Lu : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Hoàng Phương ; Sinh Hùng chuyển ngữ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 43000đ. - 2000b s517199

24771. Ngàn Thương. Vườn hoa của bé : Thơ / Ngàn Thương. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 84 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Bùi Công Toa; Bút danh tác giả: Hoàng Hạ Miên, Nguyễn Thọ, Bùi Vĩnh An s528581

24772. Ngày đầu tiên đi học : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511440

24773. Ngày xưa ngày xưa : Chuyện thể từ truyện dân gian Việt Nam : Thơ / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Văn học, 2022. - 76 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s525201

24774. Ngân Jones. Chuyện của Ngân / Ngân Jones. - H. : Thế giới, 2022. - 214 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b s531200

24775. Nghe lời mẹ khuyên : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Nguyễn Đình Quảng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511301

24776. Nghĩa tình miền Tây / Trịnh Kỳ An, Lương Anh, Từ Anh Anh... - H. : Hồng Đức, 2022. - 479 tr. : ảnh ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b s533525

24777. Nghiêm Hải Sơn. Quả ngọt : Kịch bản sân khấu / Nghiêm Hải Sơn. - H. : Sân khấu, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Bút danh tác giả: Bằng Sơn s526523

24778. Nghiêm Quế Anh. Khi mùa cam chín / Nghiêm Quế Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 303 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b s532514

24779. Nghiêm Thị Hằng. Hồ Xuân Hương tiếng vọng : Tiểu thuyết lịch sử / Nghiêm Thị Hằng. - H. : Văn học, 2022. - 343 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 215000đ. - 2000b s529229

24780. Ngoa. Đừng nhặt nữa! : Dành cho lứa tuổi 17+ / Ngoa ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. ; Minh hoạ: Houng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 260 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 96000đ. - 1000b s525926

24781. Ngọc Diện Tướng Công. Linh hồn khách trạm / Ngọc Diện Tướng Công. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 315000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 593 tr. s521943

24782. Ngọc Du. Nắng xuân : Thơ / Ngọc Du. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 150 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Du s514056

24783. Ngọc Giao. Bầu sữa hươu / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 39 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s509476

24784. Ngọc Giao. Cô tiên / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 55 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 32900đ. - 500b s509474

24785. Ngọc Giao. Đất : Tiểu thuyết / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 280 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s511613

24786. Ngọc Giao. Gã mài gươm / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s509475

24787. Ngọc Giao. Ma Thiên Lãnh / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 41 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 30900đ. - 500b s509471

24788. Ngọc Giao. Nhạc, Huệ, Lữ / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 35 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 27900đ. - 500b s509472

24789. Ngọc Giao. Quyền sách bí mật và con khỉ / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 31900đ. - 500b s509470

24790. Ngọc Giao. Thăng Bờm / Ngọc Giao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 31900đ. - 500b s509473

24791. Ngọc Khánh. Những câu chuyện phát triển chỉ số IQ - EQ cho trẻ : Những câu chuyện hay - Những bài học quý : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 65000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 140 tr. : tranh màu s523672

24792. Ngọc Khánh. Những câu chuyện phát triển chỉ số IQ - EQ cho trẻ : Những câu chuyện hay - Những bài học quý : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 65000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 136 tr. : tranh màu s529635

24793. Ngọc Khánh. Những câu chuyện phát triển chỉ số IQ - EQ cho trẻ : Những câu chuyện hay - Những bài học quý : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 65000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 132 tr. : tranh màu s529636

24794. Ngọc Linh. Tết đại ca, cậu thật rắc rối! : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học thiếu nhi. Dấu ấn thế hệ mới). - 50000đ. - 1500b s516674

24795. Ngọc Quý. Lấp lánh dưới đáy vực sâu / Ngọc Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Phan Thị Ngọc Quý s529888

24796. Ngọc Vân. Tình yêu & cuộc sống : Thơ / Ngọc Vân. - H. : Lao động, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 300b s524384

24797. Ngô Duy Cường. Tôi đi tìm ai / Ngô Duy Cường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s521930

24798. Ngô Đức Hùng. Để yên cho bác sĩ "hiền" / Ngô Đức Hùng. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 242 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s522261

24799. Ngô Gia Sơn. Qua miền bão tuyết : Tiểu thuyết / Ngô Gia Sơn. - H. : Thông tấn, 2022. - 353 tr. ; 24 cm. - 300b s516085

24800. Ngô Khắc Tài. Đồng xanh : Tập truyện ngắn / Ngô Khắc Tài. - H. : Thanh niên, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 615b s523564

24801. Ngô Mạnh : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.9). - 12000đ. - 1000b s516618

24802. Ngô Minh Bắc. Mê Kông nổi sóng : Tiểu thuyết / Ngô Minh Bắc. - H. : Văn học, 2022. - 257 tr. ; 20 cm. - 700b s529211

24803. Ngô Nguyệt Hữu. Cầm bàn tay con : Tản văn / Ngô Nguyệt Hữu. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s517265

24804. Ngô Nguyệt Hữu. Cầm bàn tay con : Tản văn / Ngô Nguyệt Hữu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s525309

24805. Ngô Tấn Quân. Thanh xuân của tôi / Ngô Tấn Quân. - H. : Hồng Đức, 2022. - 194 tr. : ảnh ; 23 cm. - 500b s517892

24806. Ngô Tất Tố. Lều chõng : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 359 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1000b s512717

24807. Ngô Tất Tố. Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s525283

24808. Ngô Tất Tố. Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 42000đ. - 1000b s529284

24809. Ngô Tất Tố. Tắt đèn : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 39000đ. - 1000b s517336

24810. Ngô Tất Tố. Tắt đèn : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 182 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s512716

24811. Ngô Tất Tố. Tập án cái đình / Ngô Tất Tố. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 176 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 51000đ. - 1000b s534622

24812. Ngô Tất Tố. Việc làng : Phóng sự / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s512182

24813. Ngô Tất Tố. Việc làng : Phóng sự / Ngô Tất Tố ; S.t., chú giải, giới thiệu: Cao Đắc Diễm, Ngô Thị Thanh Lịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 139 tr. ; 18 cm. - 45000đ. - 1000b s525341

24814. Ngô Thế Trường. Đàn bà chợ Sắt : Tiểu thuyết / Ngô Thế Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s514340

24815. Ngô Thị Giáng Uyên. Bánh mì thơm, cà phê đắng : Lan man ẩm thực châu Âu / Ngô Thị Giáng Uyên. - In lần thứ 11. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s518199

24816. Ngô Thị Thanh. Thủ đoạn nơi công sở / Ngô Thị Thanh. - H. : Văn học, 2022. - 530 tr. ; 23 cm. - 250000đ. - 500b s517252

24817. Ngô Thị Thu An. Ba - Món quà vô giá / Ngô Thị Thu An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529566

24818. Ngô Trọng Bình. Thức dậy đất ba sông : Thơ / Ngô Trọng Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s513703

24819. Ngô Tú Ngân. "Lời nguyên" gái miền Tây / Ngô Tú Ngân. - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 2000b s520097

24820. Ngô Văn Duyên. Đất nước vào xuân : Thơ / Ngô Văn Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 174 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 500b s513701

24821. Ngô Văn Duyên. Khoảnh khắc Trường Sơn : Thơ / Ngô Văn Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 146 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 500b s514060

24822. Ngô Văn Duyên. Việt Nam quê hương tôi : Thơ / Ngô Văn Duyên. - H. : Văn học, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s517242

24823. Ngô Văn Hiểu. Đọc và viết : Tiểu luận / Ngô Văn Hiểu. - H. : Lao động, 2022. - 308 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b Phụ lục: tr. 293-304 s524403

24824. Ngô Xuân Tập. Tiếng lòng : Thơ / Ngô Xuân Tập, Vũ Thị Kim Quy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 95000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 140 tr. : ảnh s513709

24825. Ngôi nhà ẩm áp : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Phan Triều Hải. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511298

24826. Ngôi nhà yêu thương - Châu yêu ông : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Chí Thuật, Hồng Hà, Phạm Đình Ân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s515196

24827. Ngôi nhà yêu thương - Con là bé ngoan : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Lê Thanh Nga, Phong Thu, Nguyễn Hoàng Sơn... ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s535119

24828. Ngôi nhà yêu thương - Con yêu Mẹ : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Nguyễn Bao, Tạ Hữu Yên, Phạm Hồ... ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s515197

24829. Ngôi nhà yêu thương - Con yêu tất cả : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Nguyễn Ngọc Ký, Hữu Thông, Thy Ngọc, Nguyễn Đình Quảng ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s515195

24830. Nguyễn Hồng. Bỉ vỏ : Giải thưởng Phóng sự tiểu thuyết năm 1937 của Tự lực văn đoàn / Nguyễn Hồng ; Minh hoạ: Hoàng Phượng Vỹ. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2022. - 248 tr. ; 24 cm. - (Văn chương - Mỹ thuật). - 4200000đ. - 117b s529264

24831. Nguyễn Hồng. Bỉ vỏ : Giải thưởng Phóng sự tiểu thuyết năm 1937 của Tự lực văn đoàn / Nguyễn Hồng ; Minh hoạ: Hoàng Phượng Vỹ. - H. : Văn học, 2022. - 248 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Văn chương mỹ thuật). - 1500000đ. - 925b s525253

24832. Nguyễn Hồng. Một tuổi thơ văn / Nguyễn Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 202 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b s516456

24833. Nguyễn Hồng. Những ngày thơ ấu : Dành cho lứa tuổi 13+ / Nguyễn Hồng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 118 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm

chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s511362

24834. Nguyễn Hồng. Truyện ngắn Nguyễn Hồng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 59000đ. - 1000b s525280

24835. Nguyễn Hương. Học trò phổ huyện : Truyện dài : Dành cho tuổi mới lớn / Nguyễn Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 690 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b s535112

24836. Nguyễn Hương. Những chuyến tàu đi : Tập truyện ngắn : Dành cho tuổi mới lớn / Nguyễn Hương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 208 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s535117

24837. Nguyễn Hương. Sếp phó : Dành cho lứa tuổi mới lớn / Nguyễn Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 1500b s535118

24838. Nguyễn Ngọc. Dọc đường / Nguyễn Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 500b s524315

24839. Nguyễn Ngọc. Dọc đường / Nguyễn Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s517150

24840. Nguyễn Ngọc. Dọc đường / Nguyễn Ngọc. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 401 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s532503

24841. Nguyễn Nguyên. Có thú dữ trong thành phố : Tập truyện ngắn / Nguyễn Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 202 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 90000đ. - 1000b s508518

24842. Nguyễn Phan Nguyễn Hữu Phúc. Bên dòng Hà Thanh : Tuyển Văn - Thơ / Nguyễn Phan Nguyễn Hữu Phúc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s529917

24843. Nguyễn Phong. Dấu chân trên cát / Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ

Chí Minh, 2022. - 429 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Phụ lục: tr. 395-429 s511022

24844. Nguyên Sinh. Hoa giữa trời / Nguyên Sinh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 165 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s520617

24845. Nguyên Sinh. Trăng giữa dòng sông : Tập thơ tình thức / Nguyên Sinh. - H. : Lao động, 2022. - 175 tr., 7 tr. ảnh ; 19 cm. - 108000đ. - 1000b s531839

24846. Nguyễn Ái Lữ. Nắng thu vàng : Thơ / Nguyễn Ái Lữ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 275 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 80b

Thư mục: tr. 274-275 s513697

24847. Nguyễn Ái Lữ. Xuân tình : Thơ / Nguyễn Ái Lữ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 241 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 80b

Thư mục cuối chính văn s532292

24848. Nguyễn Anh Trí. Mẹ và những miền quê mẹ : Thơ / Nguyễn Anh Trí. - Tái bản có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s523247

24849. Nguyễn Bá Chung. Nguyễn Bá Chung tuyển tập : Thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 319 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 1000b s532811

24850. Nguyễn Bảo Chân. Bóng của ý nghĩ : Thơ song ngữ Việt - Anh = Shadows of my mind : Bilingual poems / Nguyễn Bảo Chân. - H. : Thế giới, 2022. - 223 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 119000đ. - 1000b s517781

24851. Nguyễn Bảo Chân. Những ý nghĩ khu vực căn bếp nhỏ : Tản văn / Nguyễn Bảo Chân. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. ; 22 cm. - 98000đ. - 1000b s532185

24852. Nguyễn Bảo Trung. Nhà / Nguyễn Bảo Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 202 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s509744

24853. Nguyễn Bảo Trung. Sông / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2022. -

231 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 140000đ. - 2000b s534847

24854. Nguyễn Bảo Trung. Thương / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 223 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 140000đ. - 2000b s534849

24855. Nguyễn Bảo Trung. Tổ chim sẻ nâu / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 193 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 140000đ. - 2000b s534848

24856. Nguyễn Bảo Trung. Vô thường / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 228 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 140000đ. - 3000b s534850

24857. Nguyễn Bảo Trung. Yên : Lặng yên để chữa lành... / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2022. - 243 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 140000đ s534846

24858. Nguyễn Bắc Sơn. Bảy nỗi ba chìm : Hồi ký / Nguyễn Bắc Sơn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 495 tr. : ảnh ; 23 cm. - 299000đ. - 750b s529555

24859. Nguyễn Bích Lan. Không gục ngã : Tự truyện / Nguyễn Bích Lan. - Xuất bản lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s532533

24860. Nguyễn Bình Phương. Người đi vắng : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Nguyễn Bình Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 315 tr. ; 23 cm. - 325000đ. - 1000b s526194

24861. Nguyễn Bính. Thơ Nguyễn Bính. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 179 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 42000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 170-179 s530755

24862. Nguyễn Bính Hồng Cầu. Cha tôi - Nhà thơ Nguyễn Bính : Ký sự nhân vật / Nguyễn Bính Hồng Cầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 491 tr. ; 21 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 427-490 s509285

24863. Nguyễn Chí Dũng. Người đẹp miền xa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chí

Dũng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 255 tr. ; 19 cm. - 82000đ. - 1000b s502534

24864. Nguyễn Chí Dũng. Những người lính bắn tỉa : Dựa theo cuộc chiến đấu của đại đội 5, tiểu đoàn 4 sư 325 Quân Giải phóng : Truyện dài / Nguyễn Chí Dũng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s528680

24865. Nguyễn Chí Trung. Một dải non sông : Truyện và ký / Nguyễn Chí Trung. - H. : Văn học, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s517263

24866. Nguyễn Chu Nhạc. Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Chu Nhạc. - H. : Thanh niên, 2022. - 251 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s509979

24867. Nguyễn Công. Lệ đêm : 36 bài thơ / Nguyễn Công. - H. : Lao động, 2022. - 83 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Vững bước đam mê). - 66000đ. - 1000b s511029

24868. Nguyễn Công Hoan. Bước đường cùng / Nguyễn Công Hoan. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 59000đ. - 1000b s529286

24869. Nguyễn Công Hoan. Lá ngọc cành vàng / Nguyễn Công Hoan. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 54000đ. - 1000b s529289

24870. Nguyễn Công Hoan. Người ngựa người / Nguyễn Công Hoan. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 76000đ. - 1000b s525271

24871. Nguyễn Công Hoan. Nông dân với địa chủ : Truyện ngắn / Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s517266

24872. Nguyễn Công Huy. Bên lề đường băng : Tập truyện - ký / Nguyễn Công Huy. - H. : Văn học, 2022. - 158 tr. ; 20 cm. - 700b s529207

24873. Nguyễn Công Lý. Mấy tác giả văn học hiện đại ở Nam Bộ - Đôi điều ghi nhận / Nguyễn Công Lý. - Tp. Hồ Chí Minh

: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s531429

24874. Nguyễn Công Lý. Văn học Phật giáo thời Lê - Nguyễn: Diện mạo - Thành tựu - Đặc điểm - Tác gia tiêu biểu / Nguyễn Công Lý (ch.b.), Nguyễn Công Thanh Dung. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 487 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 395-410. - Phụ lục: tr. 411-487 s534404

24875. Nguyễn Diệu Liên. Nỗi nhớ nghiêng : Thơ / Nguyễn Diệu Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 140 tr., 4 tr. tranh màu : ảnh ; 24 cm. - 95000đ. - 500b s514328

24876. Nguyễn Du. Kim Vân Kiều tân tập : Bản Nôm năm 1906 tại Thư viện Quốc gia Pháp - Gallica / Nguyễn Du ; Dịch thuật, khảo cứu: Võ Vinh Quang (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 314 tr. ; 24 cm. - 400b s506590

24877. Nguyễn Du. Kim Vân Kiều tân truyện = 傳新翹雲金 / Nguyễn Du ; B.s.: Dương Trung Dũng... ; Phiên âm, dịch chú: Hoàng Ngọc Cương, Nguyễn Đức Bá. - H. : Văn học, 2022. - 311 tr. : bảng, tranh vẽ ; 35 cm. - 1500000đ. - 1000b s529472

24878. Nguyễn Du. Ký mộng / Nguyễn Du ; Tranh: Niayu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 69 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 180000đ. - 2000b s517573

24879. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 186 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 40000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 177-186 s530753

24880. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Đào Duy Anh khảo chứng, h.đ., chú giải. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 1000b s525277

24881. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 295 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b s512722

24882. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s513078

24883. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Vũ Ngọc Khánh chú giải, khảo dị. - H. : Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 139000đ. - 1500b s512052

24884. Nguyễn Du. Truyện Kiều chú giải / Nguyễn Du ; Lê Văn Hoà h.đ., chú giải, bình luận. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 603 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 175000đ. - 1000b s507008

24885. Nguyễn Du. Truyện Thuý Kiều : Bản đặc biệt / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

In và đối chiếu các bản in lần thứ 5, 7, 8 trước năm 1975 s517348

24886. Nguyễn Du. Truyện Thuý Kiều : Bản đặc biệt / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

In và đối chiếu các bản in lần thứ 5, 7, 8 trước năm 1975 s517349

24887. Nguyễn Duy Hiến. Phận trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Duy Hiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 223 tr. ; 23 cm. - 75000đ. - 765b s512404

24888. Nguyễn Duy Thắng. Ở hai đầu nỗi nhớ : Thơ / Nguyễn Duy Thắng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 147 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Nhà hát Ca múa nhạc tổng hợp Đam San s533926

24889. Nguyễn Duy Tờ. Theo đường xuất bản - Theo đường văn / Nguyễn Duy Tờ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 143 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b s526932

24890. Nguyễn Dữ. Truyền kỳ mạn lục / Nguyễn Dữ ; Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch ; Minh họa: Nguyễn Công Hoan. - H. : Kim

Đồng, 2022. - 208 tr. : tranh vẽ ; 32 cm. - 400000đ. - 2000b s516016

24891. Nguyễn Dương Quỳnh. Ngủ ngon nhé, nàng thơ : Truyện dài / Nguyễn Dương Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 246 tr. ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 100000đ. - 1000b s508508

24892. Nguyễn Dương Quỳnh. Thiên cầu ma thuật / Nguyễn Dương Quỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 129000đ. - 1200b

T.3: Ký ức vĩnh cửu. - 2022. - 366 tr. : tranh vẽ s532516

24893. Nguyễn Đắc Lập. Thơ tuyển Nguyễn Đắc Lập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s529938

24894. Nguyễn Đăng Độ. Hương xa : Thơ / Nguyễn Đăng Độ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 22 cm. - 145000đ. - 1000b s528141

24895. Nguyễn Đăng Độ. Tình quê / Nguyễn Đăng Độ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 102 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 153000đ. - 500b s518271

24896. Nguyễn Đăng Giáp. Càn khôn khép mở : 365 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt / Nguyễn Đăng Giáp. - H. : Văn học, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - 118000đ. - 1000b s528556

24897. Nguyễn Đăng Giáp. Như tôi đã sống : Hồi ký / Nguyễn Đăng Giáp ; Duy Tường thể hiện. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 1075 tr., 199 tr. ảnh ; 24 cm. - 1016b s536426

24898. Nguyễn Đăng Giáp. Rạng rỡ Việt Nam : 384 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt / Nguyễn Đăng Giáp. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 19 cm. - 123000đ. - 1000b s512622

24899. Nguyễn Đăng Tấn. Pháo hoa đêm tháng Chạp : Trường ca / Nguyễn Đăng Tấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Tấn Đăng s529864

24900. Nguyễn Đình Khoa. Con kiến xây : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyễn Đình

Khoa. - H. : Kim Đồng, 2022. - 129 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 1500b s535098

24901. Nguyễn Đình Khoa. Trở về một đứa trẻ : Tản văn / Nguyễn Đình Khoa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s517118

24902. Nguyễn Đình Văn Hiếu. Thủ thi phủ sa : Thơ / Nguyễn Đình Văn Hiếu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 153 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - 88000đ. - 500b s514063

24903. Nguyễn Đình Chiêu. Nguyễn Đình Chiêu toàn tập / Chính lý, chú thích, giới thiệu: Cao Tự Thanh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 1000b

T.1. - 2022. - 679 tr. s533316

24904. Nguyễn Đình Chiêu. Nguyễn Đình Chiêu toàn tập / Chính lý, chú thích, giới thiệu: Cao Tự Thanh... - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 1000b

T.2. - 2022. - 611 tr. - Phụ lục: tr. 92-108 s533317

24905. Nguyễn Đình Chú. Nguyễn Du thiên tài - Vấn đề đã quen mà còn lạ / Nguyễn Đình Chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 357 tr. ; 24 cm. - 1500b s532762

24906. Nguyễn Đình Hiền. Về nguồn : Thơ / Nguyễn Đình Hiền. - H. : Văn học, 2022. - 115 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s529194

24907. Nguyễn Đình Thi. Cái Tết của Mèo con / Truyện: Nguyễn Đình Thi ; Tranh: Thuỳ Dung. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 42 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 3000b s509079

24908. Nguyễn Đình Tịch. Nơi ấy một tình yêu : Thơ / Nguyễn Đình Tịch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 200b s532146

24909. Nguyễn Đông Thức. Yêu nhau trong lo âu : Tiểu thuyết / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 336 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b s531544

24910. Nguyễn Đức Bá. Ru trong miền nhớ : Thơ / Nguyễn Đức Bá. - H. : Nxb. Hội

Nhà văn, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 300b s523250

24911. Nguyễn Đức Hạnh. Bởi vì mây vẫn trắng... : Thơ / Nguyễn Đức Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s513700

24912. Nguyễn Đức Kiêm. Đất quê 2 : Thơ / Nguyễn Đức Kiêm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 83 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 500b s517951

24913. Nguyễn Đức Liên. Tâm tình người lính : Thơ / Nguyễn Đức Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b s516972

24914. Nguyễn Đức Linh. Người không lồ của em tôi : Dành cho lứa tuổi 11+ / Nguyễn Đức Linh. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 45000đ. - 1500b

T.1: Hoá giải lời nguyên. - 2022. - 177 tr. s508745

24915. Nguyễn Đức Linh. Người không lồ của em tôi : Dành cho lứa tuổi 11+ / Nguyễn Đức Linh. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 45000đ. - 1500b

T.2: Giải thoát và phục thiện. - 2022. - 186 tr. s508746

24916. Nguyễn Đức Thìn. Tập thơ lục bát đất rồng thiêng / Nguyễn Đức Thìn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 175 tr. : ảnh ; 19 cm. - 500b s514322

24917. Nguyễn Đức Vĩnh. Người tỳ phú bán rau : Tập truyện ngắn và tản văn / Nguyễn Đức Vĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. ; 19 cm. - 300b s533210

24918. Nguyễn Giàu. Dấu ấn : Thơ / Nguyễn Giàu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 75 tr. ; 21 cm. - 300b s529549

24919. Nguyễn Hải. Nguyễn Hải tuyển tập. - H. : Văn học. - 24 cm. - 356000đ. - 200b

T.1: Truyện ngắn. - 2022. - 602 tr. s534635

24920. Nguyễn Hải. Nguyễn Hải tuyển tập. - H. : Văn học. - 24 cm. - 416000đ. - 200b

T.2: Tiểu thuyết - Nghiên cứu. - 2022. - 703 tr. s534636

24921. Nguyễn Hải Yến. Mọc hương cuối mùa thu / Nguyễn Hải Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 295 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b s516593

24922. Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Bên lề con chữ / Nguyễn Tuấn Bình s.t., giới thiệu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 656 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s522774

24923. Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Theo dòng thời cuộc / Nguyễn Tuấn Bình s.t., giới thiệu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 592 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s522773

24924. Nguyễn Hiến Lê. Hương sắc trong vườn văn / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 228000đ. - 1000b s528104

24925. Nguyễn Hiệp. Âm ảnh mờ : Tản văn / Nguyễn Hiệp. - H. : Hồng Đức, 2022. - 185 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s528124

24926. Nguyễn Hoàng Sơn. Dắt mùa thu vào phố : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Nguyễn Hoàng Sơn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 49 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s532933

24927. Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Đi dọc mùa nhớ qua miền tương tư : Tập tản văn - truyện ngắn / Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, Hoài Hương. - H. : Văn học, 2022. - 316 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1500b s534507

24928. Nguyễn Hội. Làm rẻ miền Tây : Tản văn / Nguyễn Hội. - H. : Văn học, 2022. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b s534519

24929. Nguyễn Hồng. Dưới bóng ngày quân quanh : Truyện dài / Nguyễn Hồng. - H. : Dân trí, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s516884

24930. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

Q.1. - 2022. - 646 tr. s508407

24931. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

Q.2. - 2022. - 687 tr. s511904

24932. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1500b

Q.3. - 2022. - 561 tr. s513345

24933. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1500b

Q.4. - 2022. - 579 tr. s519901

24934. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1500b

Q.5. - 2022. - 653 tr. s515459

24935. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1500b

Q.6. - 2022. - 845 tr. s529569

24936. Nguyễn Hồng. Hồng Bàng thi thơ / Nguyễn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1500b

Q.7. - 2022. - 822 tr. s529570

24937. Nguyễn Hồng Chiến. Chuồn Chuồn Ốt tìm mẹ : Dành cho tuổi 8+ / Nguyễn Hồng Chiến. - H. : Kim Đồng, 2022. - 119 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 67000đ. - 1500b s530769

24938. Nguyễn Hồng Lam. Bản tình ca khúc khuỷu : Tập truyện ký / Nguyễn Hồng Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s517121

24939. Nguyễn Hồng Nam. Khám phá : Tản văn - Bút ký - Phê bình / Nguyễn Hồng Nam. - H. : Văn học, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s506962

24940. Nguyễn Hồng Nam. Mưa tháng Ba : Thơ / Nguyễn Hồng Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 91 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b s513251

24941. Nguyễn Hồng Nhị. Nhớ về bầu trời năm ấy : Tự truyện / Nguyễn Hồng Nhị. - H. : Lao động, 2022. - 278 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s524404

24942. Nguyễn Hồng Vinh. Vang âm tiếng sóng : Thơ / Nguyễn Hồng Vinh. - H. : Văn học, 2022. - 359 tr. : ảnh ; 21 cm. - 162000đ. - 500b s534588

24943. Nguyễn Hùng Lĩnh. Giã từ ga - lăng / Nguyễn Hùng Lĩnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 108 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b s529968

24944. Nguyễn Hùng Lĩnh. Tình mẹ đời con / Nguyễn Hùng Lĩnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 176 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b s529969

24945. Nguyễn Hùng Sơn. Cánh én trên trần địa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hùng Sơn. - H. : Văn học, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 800b s529231

24946. Nguyễn Hùng Sơn. Gió rừng bóng râm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hùng Sơn. - H. : Văn học, 2022. - 213 tr. ; 20 cm. - 700b s529209

24947. Nguyễn Huy Bang. Ai có qua cầu mới hay : Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Huy Bang. - H. : Văn học, 2022. - 267 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s530568

24948. Nguyễn Huy Bang. Về miền yêu thương : Tiểu thuyết / Nguyễn Huy Bang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 281 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 500b s519286

24949. Nguyễn Huy Hoàng. Trăm năm cũng từ đây : Những hồi ức về khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội / Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Văn học, 2022. - 327 tr. : ảnh ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s534508

24950. Nguyễn Huy Hồng. Hoa bốn mùa : Thơ / Nguyễn Huy Hồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

Bút danh tác giả: Huy Hồng s525794

24951. Nguyễn Huy Thiệp. Tướng về hưu & những truyện khác : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. ; 23 cm. - 360000đ. - 1000b s518156

24952. Nguyễn Huy Thiệp. Tướng về hưu & những truyện khác : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 495 tr. ; 23 cm. - 360000đ. - 1000b s534498

24953. Nguyễn Huỳnh Mai. Tìm về không gian cũ : Hồi ức - Bút ký / Nguyễn Huỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 226 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 500b s526374

24954. Nguyễn Hữu Kinh Bắc. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh : Thơ / Nguyễn Hữu Kinh Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 156 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s523246

24955. Nguyễn Hữu Mão. Việt Nam 12 mùa hoa : Tản văn / Nguyễn Hữu Mão. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 231 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 116000đ. - 400b s525788

24956. Nguyễn Hữu Nam. Vua Duy Tân trong tôi : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Hữu Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b s533938

24957. Nguyễn Hữu Ngọc. Tình trăng : Thơ / Nguyễn Hữu Ngọc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 196 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 500b s517705

24958. Nguyễn Hữu Quyền. Nụ cười sót lại sau mưa : Thơ / Nguyễn Hữu Quyền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 200b s525826

24959. Nguyễn Khánh Tuyết Vy. Nhật ký sao lùn : Tiểu thuyết / Nguyễn Khánh Tuyết Vy. - H. : Văn học, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s525185

24960. Nguyễn Khắc Cường. Joni mặt tịt và đồng bọn tình nghịch : Truyện dài / Nguyễn Khắc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1500b s518165

24961. Nguyễn Khắc Đàm. Hoàng Cầm tình thơ để lại : Tiểu luận / Nguyễn Khắc Đàm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b s529933

24962. Nguyễn Khắc Phê. Những trang sách thức tỉnh con người : Tập "Phê bình ngoại hạng" / Nguyễn Khắc Phê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 404 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b s507792

24963. Nguyễn Khắc Phi. Có những con người như thế : Kí / Nguyễn Khắc Phi. - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 23 cm. - 300000đ. - 1000b s517287

24964. Nguyễn Khuê. Nguyễn Bình Khiêm qua Bạch Vân am thi tập : Chuyên khảo / Nguyễn Khuê. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 454 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 423-443. - Thư mục: tr. 447-453 s519967

24965. Nguyễn Lam Điền. Những truyện kỳ thú về cộp chura ai kê : Truyện kể / Nguyễn Lam Điền ; Minh hoạ: Vũ Hà Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2022. - 57 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Văn học thiếu nhi). - 70000đ. - 2000b s526147

24966. Nguyễn Lê Sang. Ai là ai, yêu ai? : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s509671

24967. Nguyễn Lê Sang. Bản tụng ca niềm vui : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - 289000đ. - 1000b s509678

24968. Nguyễn Lê Sang. Cô nàng một nửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 279000đ. - 1000b s509675

24969. Nguyễn Lê Sang. "Hay là thôi, đừng đọc" : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 479 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s509677

24970. Nguyễn Lê Sang. Kể từ ngày voi húc : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H.

: Thế giới, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s509672

24971. Nguyễn Lê Sang. Những mảng màu đêm khuya : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b s509676

24972. Nguyễn Lê Sang. Sự nghiệp và thiên tình sử của một quý ông tương lai : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 183 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s509673

24973. Nguyễn Lê Sang. Tôi đang thực sự "sống về" điều gì? : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - 329000đ. - 1000b s509679

24974. Nguyễn Lê Sang. Trên địa cầu và trong thế giới : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 2100b s509680

24975. Nguyễn Lê Sang. Vụ bắt cóc thứ hai : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s509674

24976. Nguyễn Linh Giang. Đi và viết : Ký sự, phỏng vấn / Nguyễn Linh Giang. - H. : Thanh niên, 2022. - 294 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s519927

24977. Nguyễn Luân. Xuân về nơi con sông chảy ngược : Ký / Nguyễn Luân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 131 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn s531463

24978. Nguyễn Mạnh Tuấn. Linh ứng : Hành trình của kẻ siêu vô thần đến thế giới tâm linh / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 735 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 1500b s529804

24979. Nguyễn Minh Châu. Đảo đá kì lạ / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 162 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 50000đ. - 2000b s516449

24980. Nguyễn Minh Châu. Những ngày lưu lạc / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 182 tr. ;

19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s516451

24981. Nguyễn Minh Châu. Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu. - H. : Kim Đồng, 2022. - 318 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 78000đ. - 2000b s530757

24982. Nguyễn Minh Châu. Từ già tuổi thơ / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 154 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 50000đ. - 2000b s516452

24983. Nguyễn Minh Khiêm. Mạch đất hồn trống đồng : Trường ca / Nguyễn Minh Khiêm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 592 tr. ; 21 cm. - 1336b s532299

24984. Nguyễn Minh Khiêm. Tiếng dương cầm Đại tướng : Trường ca / Nguyễn Minh Khiêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 167 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 765b s520521

24985. Nguyễn Minh Khoa. Giác xuân : Thơ / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529877

24986. Nguyễn Minh Khoa. Tình người trong đại dịch : Thơ / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s516967

24987. Nguyễn Minh Ngọc. Câu chuyện nơi bên sông : Tập truyện ngắn / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 245 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Kính s533297

24988. Nguyễn Minh Nguyệt. Xanh mãi miền xưa : Thơ và tản văn / Nguyễn Minh Nguyệt. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 300b s532134

24989. Nguyễn Minh Trường. Trường Sơn trong thơ Phạm Tiến Duật / Nguyễn Minh Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 361 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 241-250. - Phụ lục: tr. 251-361 s508592

24990. Nguyễn Mỹ Nữ. Góc phố ba người : Tập truyện ngắn / Nguyễn Mỹ Nữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 132 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 1000b s514302

24991. Nguyễn Ngọc Hải. Chạy về phía mặt trời : Bút ký / Nguyễn Ngọc Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 19 cm. - 57000đ. - 835b

Bút danh tác giả: Nguyễn Hải s514036

24992. Nguyễn Ngọc Ký. Tôi đi học / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 171 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 3000b s530834

24993. Nguyễn Ngọc Ký. Tôi được sống : Truyện & ký / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 325 tr. : ảnh ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s526009

24994. Nguyễn Ngọc Lợi. Chuyện lính : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Lợi. - H. : Văn học, 2022. - 217 tr. ; 20 cm. - 700b s529210

24995. Nguyễn Ngọc Thạch. Đô thị linh dị : Truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Thạch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 10000b s521101

24996. Nguyễn Ngọc Thuần. Nhện ảo : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyễn Ngọc Thuần. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Tuổi mới lớn). - 90000đ. - 1500b s516465

24997. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 3000b s508535

24998. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 191 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 3000b s522345

24999. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 34. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 191 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 5000b s531706

25000. Nguyễn Ngọc Trai. Thiên : Thơ / Nguyễn Ngọc Trai. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 200b s507928

25001. Nguyễn Ngọc Tư. Cánh đồng bất tận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 218 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s518201

25002. Nguyễn Ngọc Tư. Đảo : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư ; Minh hoạ: Trần Ngọc Sinh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 144 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 1500b s526223

25003. Nguyễn Ngọc Tư. Gáy người thì lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 149 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 2000b s526152

25004. Nguyễn Ngọc Tư. Giao thừa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 218 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s508536

25005. Nguyễn Ngọc Tư. Hong tay khỏi lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 173 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 3000b s508537

25006. Nguyễn Ngọc Tư. Hong tay khỏi lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 173 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s526224

25007. Nguyễn Ngọc Tư. Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 141 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s506187

25008. Nguyễn Ngọc Tư. Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 141 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s526225

25009. Nguyễn Ngọc Tư. Không ai qua sông : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. -

In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 2000b s506188

25010. Nguyễn Ngọc Tư. Ngọn đèn không tắt : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 72 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 65000đ. - 2000b s522346

25011. Nguyễn Ngọc Tư. Tạt vắn Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s531546

25012. Nguyễn Ngọc Tư. Yêu người ngóng núi : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 172 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s506186

25013. Nguyễn Ngô Đình Thắng. Câu chuyện về người bạn trung thực / Nguyễn Ngô Đình Thắng. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 80 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s521877

25014. Nguyễn Ngô Đình Thắng. Những thói quen tốt nên học / Nguyễn Ngô Đình Thắng. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s521878

25015. Nguyễn Ngô Đình Thắng. Truyện ngắn người bao dung / Nguyễn Ngô Đình Thắng. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 38000đ. - 5000b s521879

25016. Nguyễn Nguyệt Anh. Tuổi trẻ vừa đi vừa học / Nguyễn Nguyệt Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 214 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2500b s537319

25017. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s512908

25018. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s518174

25019. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 187 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s518080

25020. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 187 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s522926

25021. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 30 cm. - 95000đ. - 3000b s526210

25022. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518193

25023. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 15 cm. - 52000đ. - 5000b s518075

25024. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s515433

25025. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s531708

25026. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s515428

25027. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s518180

25028. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In

lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s518071

25029. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s522925

25030. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 175 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s531715

25031. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 178 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s515424

25032. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 176 tr. ; 20 cm. - 58000đ. - 3000b s508544

25033. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 178 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s518194

25034. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s518066

25035. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s522914

25036. Nguyễn Nhật Ánh. Bò câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 178 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s531712

25037. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 236 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s522907

25038. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s515426

25039. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s518182

25040. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 236 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518081

25041. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 71. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 5000b s508541

25042. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 72. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 5000b s515431

25043. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 73. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 5000b s526220

25044. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 74. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 10000b s534468

25045. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 181 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s508543

25046. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s512913

25047. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s518186

25048. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s518085

25049. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 188 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s522908

25050. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s534466

25051. Nguyễn Nhật Ánh. Chúc một ngày tốt lành : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 282 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 3000b s526219

25052. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 149 tr. ; 20 cm. - 52000đ. - 3000b s508542

25053. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 158 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s512910

25054. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 158 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s518190

25055. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 155 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518086

25056. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 155 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522924

25057. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 155000đ. - 1500b

T.1: Pho tượng của Baltalon. - 2022. - 424 tr. - Phụ lục: tr. 415-424 s512934

25058. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 180000đ. - 1000b

T.2: Biển cổ ở trường Đămri. - 2022. - 533 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 521-531 s512935

25059. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 195000đ. - 1000b

T.3: Chủ nhân núi Lưng Chùng. - 2022. - 594 tr. : tranh vẽ s512936

25060. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 200000đ. - 1000b

T.4: Báu vật ở lâu đài K'Rahlan. - 2022. - 663 tr. : tranh vẽ s512937

25061. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 208 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s508545

25062. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 208 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s517905

25063. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 208 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s532216

25064. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 214 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 480000đ. - 3000b s518171

25065. Nguyễn Nhật Ánh. Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 251 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s508548

25066. Nguyễn Nhật Ánh. Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 251 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s522337

25067. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 247 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 550000đ. - 3000b s531682

25068. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 209 tr. ; 20 cm. - 65000đ. - 3000b s506190

25069. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 215 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s512911

25070. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 215 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s518173

25071. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 219 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518079

25072. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 215 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s526212

25073. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 80000đ. - 3000b s508539

25074. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh.

- In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s518188

25075. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 177 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518067

25076. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 177 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522919

25077. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s526215

25078. Nguyễn Nhật Ánh. Đảo mộng mơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 254 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 3000b s526222

25079. Nguyễn Nhật Ánh. Đảo mộng mơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 254 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 5000b s506192

25080. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s518181

25081. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b s512918

25082. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 236 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 500b s518065

25083. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 236 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 2000b s522905

25084. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b s526206

25085. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 180 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s507749

25086. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s512912

25087. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s518172

25088. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 181 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s518072

25089. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 181 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s522906

25090. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đồ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s526218

25091. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 283 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s512905

25092. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 283 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518192

25093. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 5000b s518076

25094. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. -

In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s522904

25095. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 283 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s526204

25096. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b T.1. - 2022. - 646 tr. s511132

25097. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.1: Nhà ảo thuật. Những con gấu bông. Thám tử nghiệp dư. - 2022. - 342 tr. : tranh vẽ s511394

25098. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.1: Nhà ảo thuật. Những con gấu bông. Thám tử nghiệp dư... - 2022. - 750 tr. s516682

25099. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b T.2. - 2022. - 659 tr. s530739

25100. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.2: Cô giáo Trinh. Theo dấu chim ưng. Tiền chuộc... - 2022. - 750 tr. : tranh vẽ s516683

25101. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.3: Bí mật kẻ trộm. Bắt đền hoa sứ. Con mã con ma. - 2022. - 346 tr. : tranh vẽ s511395

25102. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.3: Cú nhảy kinh hoàng. Anh và em. Tướng quân... - 2022. - 748 tr. : tranh vẽ s516684

25103. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.4: Cô giáo Trinh. Theo dấu chim ưng. Tiền chuộc. - 2022. - 338 tr. : tranh vẽ s520968

25104. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.4: Mùa hè bận rộn. Hoa tử muội. Quán kem... - 2022. - 750 tr. : tranh vẽ s516685

25105. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.5: Khu vườn trên mái nhà. Thủ môn bị từ chối. Thi sĩ hạng ruồi. - 2022. - 330 tr. : tranh vẽ s520969

25106. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.5: Lớp phó trật tự. Mẹ vắng nhà. Đoàn kịch tình lẻ... - 2022. - 750 tr. : tranh vẽ s516686

25107. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.6: Ba lô màu xanh. Lọ thuốc tăng hình. Cuộc so tài vật vờ. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s516679

25108. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa : Bộ truyện dài tập nhất dành cho thiếu nhi / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ

Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.6: Người giúp việc khác thường. Ngủ quên trên đồi. Kẻ thần bí... - 2022. - 749 tr. : tranh vẽ s516687

25109. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b
T.7. - 2022. - 614 tr. s530740

25110. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.7: Cú nhảy kinh hoàng. Anh và em. Tướng quân. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s516680

25111. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b
T.8. - 2022. - 682 tr. s530741

25112. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.8: Tắm huy chương vàng. Cỗ xe ngựa kỳ bí. Giải thưởng lớn. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s520970

25113. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.9: Hiệp sĩ ngủ ngày. Tiết mục bắt ngờ. Phù thủy. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s520971

25114. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.10: Mùa hè bận rộn. Hoa tỉ muội. Quán kem. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s520972

25115. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.11: Thằng thỏ đế. Bên ngoài cửa lớp. Hoạ mi một mình. - 2022. - 318 tr. : tranh vẽ s511396

25116. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.12: Cháu của bà. Trúng số độc đắc. Mười lăm ngọn nến. - 2022. - 322 tr. : tranh vẽ s511397

25117. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.13: Lớp phó trật tự. Mẹ vắng nhà. Đoàn kịch tình lẻ. - 2022. - 318 tr. : tranh vẽ s511398

25118. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.14: Lang thang trong rừng. Kho báu dưới hồ. Gia sư. - 2022. - 334 tr. : tranh vẽ s511399

25119. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.15: Khách sạn hoa hồng. Quà tặng ba lần. Kính vạn hoa. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s511400

25120. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.16: Người giúp việc khác thường. Ngủ quên trên đồi. Kẻ thần bí. - 2022. - 374 tr. : tranh vẽ s511401

25121. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.17: Bạn gái. Cửa hàng bánh kẹo. Một ngày kì lạ. - 2022. - 326 tr. : tranh vẽ s511402

25122. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.18: Tóc ngắn tóc dài. Má lúm đồng tiền. Cà phê áo tím. - 2022. - 334 tr. : tranh vẽ s511403

25123. Nguyễn Nhật Ánh. Lá nằm trong lá : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 249 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b s512907

25124. Nguyễn Nhật Ánh. Lá nằm trong lá : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 249 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b s531673

25125. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 296 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 5000b s518185

25126. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518069

25127. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s522913

25128. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 296 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s526217

25129. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 296 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 5000b s534467

25130. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 342 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 3000b s508540

25131. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 342 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 5000b s517904

25132. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 242 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s512919

25133. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 242 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s518178

25134. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518083

25135. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s522910

25136. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 242 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s526205

25137. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 341 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s508546

25138. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 341 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s522338

25139. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 341 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s531709

25140. Nguyễn Nhật Ánh. Người Quảng đi ăn mì Quảng : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

2022. - 202 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 2000b s512920

25141. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522909

25142. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s512915

25143. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s518177

25144. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518070

25145. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s526208

25146. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b s515432

25147. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s518176

25148. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 5000b s518074

25149. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 2000b s522912

25150. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 203 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 3000b s531710

25151. Nguyễn Nhật Ánh. Những người hàng xóm : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 60000b s534465

25152. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 163 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s515425

25153. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 163 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s518187

25154. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 168 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518078

25155. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 168 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522922

25156. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 163 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s526213

25157. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s515427

25158. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s518184

25159. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 250 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518073

25160. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 250 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s522923

25161. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s526211

25162. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s512917

25163. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518183

25164. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 5000b s518068

25165. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s522917

25166. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s526207

25167. Nguyễn Nhật Ánh. Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 145000đ. - 80000b s506176

25168. Nguyễn Nhật Ánh. Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 334 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 265000đ. - 20000b s506181

25169. Nguyễn Nhật Ánh. Sương khói quê nhà : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In

lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 214 tr. ; 20 cm. - 72000đ. - 2000b s508547

25170. Nguyễn Nhật Ánh. Sương khói quê nhà : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 214 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 72000đ. - 2000b s531713

25171. Nguyễn Nhật Ánh. Thăng quỹ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s512916

25172. Nguyễn Nhật Ánh. Thăng quỹ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s518191

25173. Nguyễn Nhật Ánh. Thăng quỹ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 233 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 5000b s518084

25174. Nguyễn Nhật Ánh. Thăng quỹ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 233 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s522918

25175. Nguyễn Nhật Ánh. Thăng quỹ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s526214

25176. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 134 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 3000b s512909

25177. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 134 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 2000b s518175

25178. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 140 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518077

25179. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 140 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522915

25180. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 134 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 3000b s526209

25181. Nguyễn Nhật Ánh. Thương nhớ Trà Long : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 78000đ. - 2000b s526151

25182. Nguyễn Nhật Ánh. Thương nhớ Trà Long : Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 78000đ. - 2000b s512906

25183. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s518196

25184. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s531714

25185. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b s507750

25186. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 375 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 5000b s526221

25187. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 375 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 5000b s512933

25188. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 278 tr. ; 20 cm. - 82000đ. - 3000b s506191

25189. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s512914

25190. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518195

25191. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 5000b s518088

25192. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s522911

25193. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 287 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s526216

25194. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 266 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s515429

25195. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 266 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s518179

25196. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 5000b s518087

25197. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh.

- In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s522921

25198. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 126 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s515430

25199. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 126 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s531711

25200. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 127 tr. ; 15 cm. - 15000b s506288

25201. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 126 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s518189

25202. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 127 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 5000b s518082

25203. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 127 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s522916

25204. Nguyễn Phát. Hoàng tự : Tiểu thuyết / Nguyễn Phát ; Minh hoạ: Đạt Phan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 305 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1100b s532540

25205. Nguyễn Phong Việt. Chúng ta sống, là vì... / Nguyễn Phong Việt. - H. : Thế giới, 2022. - 182 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 3000b s531208

25206. Nguyễn Phúc Lộc Thành. Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 451 tr. s533299

25207. Nguyễn Phúc Lộc Thành. Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.2. - 2022. - 439 tr. s533300

25208. Nguyễn Phúc Lộc Thành. Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.3. - 2022. - 437 tr. s533301

25209. Nguyễn Phúc Lộc Thành. Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Q.4. - 2022. - 429 tr. s533302

25210. Nguyễn Phước Hải Trung. Chuyện cũ Tử Cấm Thành : Kịch bản tuồng lịch sử / Nguyễn Phước Hải Trung. - H. : Văn học, 2022. - 197 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 186-197 s525249

25211. Nguyễn Phước Hải Trung. Thơ vua và suy ngẫm / Nguyễn Phước Hải Trung. - H. : Văn học, 2022. - 279 tr. : ảnh ; 24 cm. - 329000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 267-277 s506949

25212. Nguyễn Phương Hà. Từ một vùng văn hoá : Tiểu luận, phê bình văn học / Nguyễn Phương Hà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s525785

25213. Nguyễn Phương Văn. Mặt trời trong suối lạnh / Nguyễn Phương Văn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 158 tr. ; 19 cm. - 83000đ. - 2000b s518051

25214. Nguyễn Quang Hưng. Đi trong phố thu : Tản văn / Nguyễn Quang Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s512181

25215. Nguyễn Quang Hưng. Mùa biến thái : Thơ / Nguyễn Quang Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 116-140 s529865

25216. Nguyễn Quang Sáng. Dòng sông thơ ấu / Nguyễn Quang Sáng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 279 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b s516688

25217. Nguyễn Quang Thiều. Bí mật hồ cá thần / Nguyễn Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc

dành cho thiếu nhi). - 45000đ. - 2000b s516450

25218. Nguyễn Quảng Tuấn. Các khúc ngâm thế kỷ XIX / Nguyễn Quảng Tuấn s.t., b.s. - H. : Văn học, 2022. - 469 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học s534571

25219. Nguyễn Quế. Ghi chép theo thời gian / Nguyễn Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 439 tr. ; 24 cm. - 500b s516855

25220. Nguyễn Quốc Lập. Còn mãi với thời gian : Thơ Nguyễn Quốc Lập qua lời bình của các nhà văn / Nguyễn Quốc Lập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 143 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s529872

25221. Nguyễn Quốc Vương. Nước Nhật nhìn từ những thứ bình thường / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s513427

25222. Nguyễn Quý Thường. Chuyện đời của đời / Nguyễn Quý Thường. - H. : Văn học, 2022. - 185 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s525183

25223. Nguyễn Quỳnh. Về với ruộng đồng : Thơ / Nguyễn Quỳnh. - H. : Văn học, 2022. - 227 tr. : ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s517239

25224. Nguyễn Siêu Việt. Chuyện của Bông và Bon : Tập thơ / Nguyễn Siêu Việt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 136 tr. ; 21 cm. - 300b s523494

25225. Nguyễn Sinh Xô. Những nẻo đường biên giới : Ký sự / Nguyễn Sinh Xô. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 100b s510024

25226. Nguyễn Sỹ Bình. Bốn mùa thương nhớ : Thơ / Nguyễn Sỹ Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 230 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b s529906

25227. Nguyễn Tấn Phát. Tìm lại tình đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Tấn Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí

Minh, 2022. - 345 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 800b s511900

25228. Nguyễn Tất Hà. Lục bát chờ hưu / Nguyễn Tất Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 87 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 200b s524027

25229. Nguyễn Thái Hải. Thám tử học trò: Chuyện xảy ra ở quán cà phê : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thái Hải. - H. : Kim Đồng, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 42000đ. - 2000b s535280

25230. Nguyễn Thái Long. Tiếng vọng đèo Khau Chia / Nguyễn Thái Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 369 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2500b s532522

25231. Nguyễn Thanh Hoàng. Miền ký ức : Truyện và ký / Nguyễn Thanh Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 163 tr. ; 19 cm. - 46000đ. - 755b s520519

25232. Nguyễn Thanh Kim - Lặng thầm cùng thơ : Hồi ức văn học - Tiểu luận - Bình thơ / Nguyễn Duy Lập, Đặng Tiến Huy, Đỗ Nhật Minh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 330 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s529897

25233. Nguyễn Thanh Kim. Sau mùa giông gió : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 500b s533913

25234. Nguyễn Thanh Kỳ. Hơn nửa cuộc đời đi tìm Mẹ : Hồi ký / Nguyễn Thanh Kỳ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 141 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s513417

25235. Nguyễn Thanh Vân. Những câu thơ nhật trên phố cũ / Nguyễn Thanh Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 97 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s513705

25236. Nguyễn Thành Tuấn. Khúc hạ yên : Thơ / Nguyễn Thành Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 153 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s516973

25237. Nguyễn Thế Duyên. Khoả thân / Nguyễn Thế Duyên. - H. : Văn học, 2022. - 333 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 600b s534554

25238. Nguyễn Thế Kỷ. Nước non vạn dặm : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học, 2022. - 24 cm. - 168000đ. - 3000b

T.1: Nợ nước non. - 2022. - 222 tr. s517289

25239. Nguyễn Thế Nghiệp. Bạn văn của tôi / Nguyễn Thế Nghiệp. - H. : Thông tấn, 2022. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 230000đ. - 300b s532772

25240. Nguyễn Thị An Phương. Chuyện phiếm của Miu / Nguyễn Thị An Phương ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Lao động, 2022. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 89000đ. - 500b s520116

25241. Nguyễn Thị Bích Nga. Đứng giảm lên cô : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Bích Nga. - H. : Kim Đồng, 2022. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học thiếu nhi. Dấu ấn thế hệ mới). - 50000đ. - 1500b s516670

25242. Nguyễn Thị Châu Giang. Ba chàng trai, một cô gái và những chiếc lá : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyễn Thị Châu Giang. - H. : Kim Đồng, 2022. - 135 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Tuổi mới lớn). - 80000đ. - 1500b s516467

25243. Nguyễn Thị Chiêu. Thời gian đi : Thơ / Nguyễn Thị Chiêu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 76 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 315b s512396

25244. Nguyễn Thị Điệp. Bóng sông : Thơ / Nguyễn Thị Điệp. - H. : Văn học, 2022. - 110 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Minh Tâm s529266

25245. Nguyễn Thị Hải. Trước bến : Cổ thi tư cảm / Nguyễn Thị Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 103-175 s520070

25246. Nguyễn Thị Hạnh Tâm. Hồi ức Tâm Hạnh / Nguyễn Thị Hạnh Tâm ; Tâm Khanh ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 373 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 250b s518281

25247. Nguyễn Thị Hằng. Khi người đàn bà mộng du : Thơ / Nguyễn Thị Hằng. -

H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s529953

25248. Nguyễn Thị Hồng. Thơ tuyển / Nguyễn Thị Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 335 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s532570

25249. Nguyễn Thị Kim Dung. Vọng đàn : Thơ / Nguyễn Thị Kim Dung. - H. : Văn học, 2022. - 85 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s534535

25250. Nguyễn Thị Kim Hoà. Tay chị tay em : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Kim Hoà. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Văn học thiếu nhi. Dấu ấn thế hệ mới). - 70000đ. - 1500b s516655

25251. Nguyễn Thị Kim Thanh. Gió rừng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Kim Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 233 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s529863

25252. Nguyễn Thị Lan Thanh. Giác đại ngàn : Thơ / Nguyễn Thị Lan Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 76 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b s529878

25253. Nguyễn Thị Liên Tâm. Gót sen đứng đỉnh... : 100 bài lục bát / Nguyễn Thị Liên Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 131 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 500b s529861

25254. Nguyễn Thị Minh Tân. Ký ức thời gian : Thơ / Nguyễn Thị Minh Tân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 89 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s523235

25255. Nguyễn Thị Minh Tân. Theo dòng thời gian : Thơ / Nguyễn Thị Minh Tân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 110 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s513699

25256. Nguyễn Thị Minh Thìn. Ngày trở về : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Minh Thìn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b s532135

25257. Nguyễn Thị Ngọc Lân. Lặng thầm hương gió : Thơ / Nguyễn Thị Ngọc Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 118 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s534197

25258. Nguyễn Thị Ngọc Mai. Ấm áp tình quê / Nguyễn Thị Ngọc Mai. - H. :

Chính trị Quốc gia, 2022. - 171 tr. ; 19 cm. - 91000đ. - 1000b s524000

25259. Nguyễn Thị Ngọc Yến. Vách gỗ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Ngọc Yến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 173 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Nguyễn Ngọc Yến, Minh Ngọc s511595

25260. Nguyễn Thị Nương. Qua năm tháng cuộc đời - 65 năm nhìn lại / Nguyễn Thị Nương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 152 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b s530117

25261. Nguyễn Thị Phương. Sông quê : Thơ / Nguyễn Thị Phương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 187 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s535038

25262. Nguyễn Thị Quế. Tiếng thu : Tuyển tập thơ / Nguyễn Thị Quế. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 137 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 500b s507495

25263. Nguyễn Thị Thanh Bình. Đã có Mắm còn thêm Xi Dầu : Truyện dài thiếu nhi độ tuổi 6 - 15 / Nguyễn Thị Thanh Bình. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 205 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 2000b s520502

25264. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Tứ quái Bụng Gáo : Dành cho lứa tuổi 11+ / Nguyễn Thị Thanh Huệ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 36000đ. - 1500b s535201

25265. Nguyễn Thị Thanh Vĩnh. DK mùa biển gọi : Tập ký sự / Nguyễn Thị Thanh Vĩnh. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s517261

25266. Nguyễn Thị Thanh Vĩnh. Tổ quốc từ ngọn sóng Trường Sa : Tập ký sự / Nguyễn Thị Thanh Vĩnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 500b s530442

25267. Nguyễn Thị Thu Mát. Mùa hoa Trường Sơn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Thu Mát. - H. : Thanh niên, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 815b s523574

25268. Nguyễn Thị Thuý Hằng. Giáo trình Văn học Việt Nam đại cương / Nguyễn Thị Thuý Hằng, Nguyễn Văn Long (ch.b.), Hán Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 215 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 213-215 s507313

25269. Nguyễn Thị Thuý Ngoan. Tuyển tập thơ / Nguyễn Thị Thuý Ngoan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s529900

25270. Nguyễn Thị Thuý Xoa. Hồn quê : Thơ / Nguyễn Thị Thuý Xoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 500b s533293

25271. Nguyễn Thị Tuyết Minh. Những chặng đường : Bút ký - Tiểu luận / Nguyễn Thị Tuyết Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s521103

25272. Nguyễn Thị Xuân Mãn. Lặng lẽ vườn thơ / Nguyễn Thị Xuân Mãn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 136 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 3300b s535676

25273. Nguyễn Thu Hằng. Bay theo bầy thiên nga : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr. ; 19 cm. - 57000đ. - 785b s514039

25274. Nguyễn Thu Hằng. Cây gạo cổng mặt trời : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Kim Đồng, 2022. - 105 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 30000đ. - 2000b s520939

25275. Nguyễn Thu Hằng. Chuông cộc trên cao : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 165 tr. ; 20 cm. - 75000đ. - 1000b s508507

25276. Nguyễn Thu Hằng. Hoa hồng xanh : Tập thơ / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Văn học, 2022. - 118 tr. : ảnh ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b s528709

25277. Nguyễn Thu Nga. Gõ cửa khoảng trời : Tiểu luận phê bình / Nguyễn Thu Nga. - H. : Lao động, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 500b s530896

25278. Nguyễn Thu Thủy. Những lối về miền hoa : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyễn Thu Thủy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Tuổi mới lớn). - 85000đ. - 1500b s516466

25279. Nguyễn Thu Thủy. Soi gương : Bài báo, bài viết 2010 - 2011 / Nguyễn Thu Thủy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 185 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 2000b s511548

25280. Nguyễn Thuý. 101 bài thơ tình / Nguyễn Thuý. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 200b s523253

25281. Nguyễn Thuý Chung. Triền thu lãng đãng : 36 bài thơ / Nguyễn Thuý Chung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 83 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s513248

25282. Nguyễn Thuý Tiên. Sống lần thứ 2 / Nguyễn Thuý Tiên. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 309 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 500b

Phụ lục ảnh: tr. 281-309 s511058

25283. Nguyễn Thuý Tiên. Sống lần thứ 2 / Nguyễn Thuý Tiên. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 309 tr. : ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Phụ lục ảnh: tr. 281-309 s511057

25284. Nguyễn Thuý Kha. Hương : Tiểu thuyết / Nguyễn Thuý Kha. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 352 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2500b s523745

25285. Nguyễn Thuý Thuý Diệu. Sống yêu thương : Tập truyện ngắn & thơ / Nguyễn Thuý Thuý Diệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 124 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Mưa Tím s507890

25286. Nguyễn Tiến Hải. Tiếng còi tàu thuở ấy : Tiểu luận, tản văn / Nguyễn Tiến Hải, Ngô Hoa Lan. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 184 tr. ; 19 cm. - 52000đ. - 835b s507601

25287. Nguyễn Tiến Hùng. Ký ức hai góc đối chiến / Nguyễn Tiến Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 312 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 306-309. - Phụ lục: tr. 310-311 s512975

25288. Nguyễn Tiến Hùng. Ngược dòng thời gian / Nguyễn Tiến Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 308 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 500b s532759

25289. Nguyễn Tiến Hùng. Người lính, nghiệp thầy / Nguyễn Tiến Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 211-221 s522762

25290. Nguyễn Tiến Phương. Trải nghiệm và suy ngẫm : Thơ / Nguyễn Tiến Phương. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 500b s536404

25291. Nguyễn Tiến Trình. Năm tháng đời người : Hồi ký / Nguyễn Tiến Trình. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Trình s526927

25292. Nguyễn Trần. Liên và ba người đàn ông / Nguyễn Trần. - H. : Thanh niên, 2022. - 248 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 200b s537263

25293. Nguyễn Trần Thiết. Dương Văn Minh - Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Trần Thiết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 591 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s514305

25294. Nguyễn Trịnh Phước. Thơ và bạn / Nguyễn Trịnh Phước. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 66 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 300b s521654

25295. Nguyễn Trọng Liễu. Lắng sâu nghĩa tình : Thơ / Nguyễn Trọng Liễu. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s512173

25296. Nguyễn Trọng Luân. Chuyện làng 2 : Truyện ngắn / Nguyễn Trọng Luân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s523242

25297. Nguyễn Trọng Tạo. Miền quê thơ ấu / Nguyễn Trọng Tạo. - H. : Kim Đồng, 2022. - 97 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 2000b s516453

25298. Nguyễn Trọng Tân. Thiên thu huyết lệ : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Trọng Tân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 511 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s529940

25299. Nguyễn Trọng Thuật. Quả dưa đỏ : Phiêu lưu tiểu thuyết : Được giải thưởng văn chương Hội Khai Trí Tiến Đức năm 1925 / Nguyễn Trọng Thuật ; Minh họa: Tạ Huy Long. - H. : Văn học, 2022. - 314 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Văn chương - Mỹ thuật). - 390000đ. - 1515b s534559

25300. Nguyễn Trường Nhất Duy. Bên trong tổ kén / Nguyễn Trường Nhất Duy. - H. : Thanh niên, 2022. - 340 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 1000b s509791

25301. Nguyễn Tuấn Hạnh. Láng giềng : Tiểu thuyết / Nguyễn Tuấn Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 487 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 100b s530080

25302. Nguyễn Văn Chất. Cu & Mẹt / Nguyễn Văn Chất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 221 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 135000đ. - 1000b s528221

25303. Nguyễn Văn Dũng. Nhớ con sông quê nhà : Bút ký / Nguyễn Văn Dũng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 389 tr. : ảnh ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s521219

25304. Nguyễn Văn Đăng. Khi nắng xôn xao : Thơ / Nguyễn Văn Đăng. - H. : Văn học, 2022. - 98 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 800b s534515

25305. Nguyễn Văn Định. Hương quê : Thơ / Nguyễn Văn Định. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 51 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn s532739

25306. Nguyễn Văn Hải. Không gì là không thể : Tự truyện / Nguyễn Văn Hải. - H. : Văn học, 2022. - 325 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s512200

25307. Nguyễn Văn Hạnh. Một số vấn đề về văn hoá và văn học : Nghiên cứu & ứng dụng / Nguyễn Văn Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 499 tr. ; 21 cm. - 1000b s505568

25308. Nguyễn Văn Hiên. Người đàn bà hành khát : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 1000b s521106

25309. Nguyễn Văn Hoà. Một thời nhớ mãi : Thơ / Nguyễn Văn Hoà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 100b s506592

25310. Nguyễn Văn Học. Làm đẹp cho đời như lẽ sống / Nguyễn Văn Học. - H. : Dân trí, 2022. - 221 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s529061

25311. Nguyễn Văn Hồng. Đường 19 / Nguyễn Văn Hồng. - H. : Dân trí, 2022. - 200 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 500b s529059

25312. Nguyễn Văn Mạnh. Miền hoa phượng : Thơ / Nguyễn Văn Mạnh. - H. : Văn học, 2022. - 131 tr. ; 22 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Mệnh s529246

25313. Nguyễn Văn Minh. Chân trần trên núi đá : Hồi ký / Nguyễn Văn Minh ; Quỳnh Nga chấp bút. - H. : Lao động, 2022. - 150 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s535973

25314. Nguyễn Văn Ngọc. Dòng đời : Thơ / Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s507143

25315. Nguyễn Văn Ngọc. Người đi tìm lá diêu bông : Truyện ngắn, tản văn, phê bình văn học / Nguyễn Văn Ngọc. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 179 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 450b s526525

25316. Nguyễn Văn Song. Đi từ phía cổng làng : Thơ / Nguyễn Văn Song. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 132 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s523241

25317. Nguyễn Văn Song. Mẹ và sen : Thơ / Nguyễn Văn Song. - H. : Nxb. Hội Nhà

văn, 2022. - 84 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s523237

25318. Nguyễn Văn Tàu. Sài Gòn Xuân Mậu Thân 1968 : Chuyện chiến đấu của anh chị em tình báo - biệt động - đặc công Sài Gòn - Gia Định / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 6 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 285 tr., 12 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s532769

25319. Nguyễn Văn Tàu. Trái tim người lính : Truyện ký / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 355 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s533410

25320. Nguyễn Văn Thành. Sau cơn bão : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 500b T.3. - 2022. - 103 tr. s534701

25321. Nguyễn Văn Thắng. Gửi chú bé hay khóc nhè : Thơ thiếu nhi / Nguyễn Văn Thắng ; Minh họa: Phúc Niên, Huyền Trang. - H. : Kim Đồng, 2022. - 49 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 1500b s509059

25322. Nguyễn Văn Thọ. Trong bão tuyết : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Thọ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 500b s533909

25323. Nguyễn Văn Tông. Thức cùng thời gian : Thơ / Nguyễn Văn Tông. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 154 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 300b s523231

25324. Nguyễn Văn Trình. Bóng chiều rơi : Thơ / Nguyễn Văn Trình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 316 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s516978

25325. Nguyễn Văn Tuấn. Như cơn gió thoảng : Nghĩ về những quy luật cuộc sống / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b s526162

25326. Nguyễn Việt. Những ngày xa : Thơ / Nguyễn Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 132 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 300b s507557

25327. Nguyễn Việt Anh. Phản thời gian = Anti - time : Thơ song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Việt Anh ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Văn học, 2022. - 103 tr. ; 22 cm. - 120000đ. - 500b s525221

25328. Nguyễn Việt Bắc. Ru ta... : Thơ / Nguyễn Việt Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 300b s516971

25329. Nguyễn Việt Hà. Con giai phố cổ : Tập văn / Nguyễn Việt Hà. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 292 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s526159

25330. Nguyễn Việt Hà. Cơ hội của Chúa : Tiểu thuyết : Bản đặc biệt / Nguyễn Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 392 tr. ; 23 cm. - 345000đ. - 1000b s526198

25331. Nguyễn Việt Hà. Khải huyền muộn : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 373 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1500b s512921

25332. Nguyễn Vĩnh Nguyên. Thành phố những lục địa bay / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 188 tr. : ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b Thư mục cuối chính văn s527307

25333. Nguyễn Xuân Bình. Trưởng thành từ chiến sĩ / Nguyễn Xuân Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 530 tr., 18 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 421b s525154

25334. Nguyễn Xuân Bồi. Chớp biển : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Bồi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 203 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 1000b s506222

25335. Nguyễn Xuân Bồi. Có một tình yêu : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Bồi. - H. : Hồng Đức, 2022. - 230 tr. ; 19 cm. - 77000đ. - 1000b s522811

25336. Nguyễn Xuân Lai. Cu Sang - Cây Ma : Truyện dài / Nguyễn Xuân Lai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 187 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đình Quy s514335

25337. Nguyễn Xuân Lâm. Chúng ta tuổi 40 / Nguyễn Xuân Lâm. - H. : Lao động, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s511041

25338. Nguyễn Xuân Ngọc. Những câu chuyện cuộc đời : Hồi kí / Nguyễn Xuân Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 456 tr., 36 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b s528802

25339. Nguyễn Xuân Ngọc. Những miền ký ức / Nguyễn Xuân Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 447 tr., 36 tr. ảnh ; 21 cm. - 350b s528804

25340. Nguyễn Xuân Tiến. Nhớ thương : Thơ / Nguyễn Xuân Tiến. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 143 tr., 4 tr. ảnh màu ; 19 cm. - 200b s514968

25341. Nguyễn Xuân Tuấn. Hậu COVID : Tự truyện / Nguyễn Xuân Tuấn. - H. : Thể thao và Du lịch, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 1000b s529887

25342. Ngựa Đỏ và Lạc Đà = The Red Horse and the Camel : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518440

25343. Ngựa Đỏ và Lạc Đà : Tranh truyện thiếu nhi = The Red Horse and the Camel : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s523397

25344. Người lạ cho quà, tránh xa bạn nhé! = Stay away from creepy strangers! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514659

25345. Người lính cụ Hồ đeo "lon" binh nhì / Nguyễn Kim Khôi, Huỳnh Tùng, Nguyễn Văn Quang, Lương Hữu Lộc. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 367 tr., 90 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 721b s525155

25346. Người Nước Huệ. Status viết cho hai con / Người Nước Huệ. - Đà Nẵng :

Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 351 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 600b s529553

25347. Người ở núi thương nhớ Bác Hồ : Hợp tuyển thơ ca dân tộc Hoàng Liên Sơn - Yên Bái viết về Bác Hồ / Trần Đỗ Anh, Đào Huệ Ân, Đinh Văn Ân... ; Hoàng Việt Quân b.s., s.t. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 768 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b s513269

25348. Nhạc sĩ dế mèn : Truyện tranh / Kể: Thanh Tâm ; Vẽ: Nguyễn Thảo. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522872

25349. Nhâm nhi Tết Nhâm Dần 2022 : Ấn phẩm đặc biệt / Ellen Robena Field, Hải Nam, Nguyễn Thành Long... ; Dịch: Vân Chi... ; Hoạ sĩ: Kim Diệp... - H. : Kim Đồng, 2022. - 168 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 2022b

Sách bìa cứng s503869

25350. Nhâm nhi Tết Nhâm Dần 2022 : Ấn phẩm đặc biệt / Ellen Robena Field, Hải Nam, Nguyễn Thành Long... ; Dịch: Vân Chi... ; Hoạ sĩ: Kim Diệp... - H. : Kim Đồng, 2022. - 168 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 4000b s503870

25351. Nhâm nhi Tết Quý Mão / Vũ Tú Nam, Trần Đức Tiến, Niê Thanh Mai... ; Hoạ sĩ: Phan Hà... - H. : Kim Đồng, 2022. - 166 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 2023b s535152

25352. Nhất Linh. Đời mưa gió / Nhất Linh, Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b s517247

25353. Nhất Linh. Gánh hàng hoa : Tiểu thuyết / Nhất Linh, Khái Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 226 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b s517249

25354. Nhất Linh. Lạnh lùng / Nhất Linh. - H. : Văn học, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 68000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Tam s529228

25355. Nhất Linh. Truyện ngắn Nhất Linh. - H. : Văn học, 2022. - 327 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Tam
s517276

25356. Nhất Linh. Tuyển tập Nhất Linh - Khái Hưng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 675 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 168000đ. - 1000b s529303

25357. Nhật. Chắc gì ta đã yêu nhau / Nhật. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 194 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 88000đ. - 3000b s532474

25358. Nhật ký F0 : Thơ / Bá Nha (ch.b.), Lê Thị Lê Thuý, Bùi Đức Ánh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 15x21 cm. - 120000đ. - 300b

T.1. - 2022. - 175 tr. s512600

25359. Nhật ký Mèo Mốc : Truyện tranh. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng
s512561

25360. Nhật Nguyệt Xuân Hương. Ngọc sen ảo mộng : Tiểu thuyết / Nhật Nguyệt Xuân Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu Hương

T.1. - 2022. - 208 tr. s529892

25361. Nhím nhút nhát và bộ lông nhọn hoắt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: Trương Huỳnh Như Trân ; Vẽ: Cabin Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vun đắp tâm hồn. Chuyện ở rừng vì vui). - 32000đ. - 2000b s509072

25362. Nhím Tím uống thuốc siêu giỏi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mai Phùng ; Tranh: Linh Vương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Không sợ bệnh viện)(Bé khỏe bé vui). - 25000đ. - 2000b s530764

25363. Nhỏ củ cải : Tranh truyện : Chuyển thể từ truyện dân gian Nga / Mai Nhi ; Tranh: Phùng Văn Hà. - H. : Giáo dục, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s526965

25364. Nhỏ củ cải : Tranh truyện thiếu nhi = The great big radish : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa:

Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514586

25365. Nhỏ củ cải : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522870

25366. Nhỏ củ cải : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s525395

25367. Nhớ Hà Nội, thương Sài Gòn / Phúc Tiến, Ưông Triều, Nguyễn Trương Quý... - H. : Thế giới, 2022. - 307 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s507133

25368. Nhớ rừng : Thơ / Phạm Văn Mẫn, Nguyễn Kim Trọng, Nguyễn Văn Bình... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 204 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s534202

25369. Như Huy. Sự thật chính là sự vui : Thơ / Như Huy ; Minh họa: Thẩm Pông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s511569

25370. Như núi Thái Sơn : Thơ / Nguyễn Mạnh Đầu, Trịnh Xuân Thu, Lê Doãn Hợp... ; B.s.: Lê Đăng Trám... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 299 tr. : ảnh ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Đất Việt - Việt Nam s529915

25371. Những bông hoa hình trái tim : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Lê Liên, Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Tùng Chinh... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 3000b s512587

25372. Những câu chuyện hay từ trong ký ức : Tuyển chọn 40 bài vào chung khảo 2 cuộc thi viết "Từ trong ký ức" năm 2020 - 2021 và 2021 - 2022 / Võ Sáu, Nguyễn Văn Hậu, Lương Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 326 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s524182

25373. Những câu chuyện vàng - Bài học đầu tiên / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 20000đ. - 6000b s514967

25374. Những câu chuyện vàng - Cái đẹp chân chính / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 20000đ. - 6000b s514965

25375. Những câu chuyện vàng - Nhím con nhanh trí / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 20000đ. - 6000b s514966

25376. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s516378

25377. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s516379

25378. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s516380

25379. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.4. - 2022. - 59 tr. : tranh vẽ s512810

25380. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.5. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s512811

25381. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.6. - 2022. - 60 tr. : tranh vẽ s512812

25382. Những đoàn khúc mơ : Truyện ngắn hay Báo Tiền Phong Chủ nhật / Văn Giá, Trần Nguyễn Anh, Bùi Viết Anh... ; Tuyển chọn, bình: Lê Anh Hoài. - H. : Văn học, 2022. - 395 tr. ; 21 cm. - 156000đ. - 1000b s534518

25383. Những mảnh ghép cuộc sống / Hữu Bình, Chấn Hưng, Hoài Sơn, Thuý Trang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 193 tr. : ảnh ; 21 cm. - 155000đ. - 500b s530505

25384. Nhược Lạc. Cơm nhà nói chung là êm / Nhược Lạc ; Minh hoạ: Tiểu Sương. - H. : Thế giới, 2022. - 209 tr. : hình vẽ ; 15x16 cm. - 86000đ. - 1000b s531958

25385. Niềm vui của bà : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511305

25386. Niêu cơm kỳ diệu : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Lời: Cao Phương Diễm ; Minh hoạ: Chây. - H. : Lao động, 2022. - 44 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524459

25387. Nói cảm ơn thật dễ = Saying thank you is easy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522160

25388. Nòng nọc tìm mẹ : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Nguyễn Đình Quảng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511302

25389. Nói nhíp vàng : Thơ / Phạm Minh Lợi, Phạm Minh Mẫn, Lê Hoàng... ; Nghiêm Tới ch.b. - H. : Thanh niên. - 21 cm. - 200000đ. - 500b

T.6. - 2022. - 320 tr. s520244

25390. Nông Trường Tập. Hương đời : Thơ / Nông Trường Tập. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 300b s531464

25391. Nụ cười của báo chấm bi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: Trương Huỳnh Như Trân ; Vẽ: Cabin Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vun đắp tâm hồn. Chuyện ở rừng vi vu). - 32000đ. - 2000b s509073

25392. Núi giữa đồng bằng : Tuyển tập những tác phẩm bút ký viết về An Giang / Nguyễn Khái Hưng, Trịnh Bửu Hoài, Hoàng Thị Trúc Ly... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 395 tr. ; 20 cm. - 500b

Chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang (1832 - 2022) s531409

25393. Núi Rồng : Thơ / Đinh Trọng Ân, Hoàng Ngọc Bình, Ngô Quang Cầu... ; B.s.: Hồ Thanh Nghị, Đinh Trọng Quảng ; Tuyển chọn: Hồ Ngọc Thi... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 55000đ. - 150b T.4. - 2022. - 119 tr. s516070

25394. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương (1772 - 1822) - Danh nhân văn hoá và giá trị di sản : Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế / Nguyễn Đức Trung, Biện Minh Điền, Nguyễn Thị Sông Hương... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 27 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

T.1: Tham luận. - 2022. - 1079 tr. s535340

25395. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương (1772 - 1822) - Danh nhân văn hoá và giá trị di sản : Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế / Nguyễn Thị Sông Hương, Phan Anh Dũng, Trần Đình Tuấn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

T.2: Tư liệu. - 2022. - 242 tr. s535341

25396. Ong chúa : Tranh truyện thiếu nhi = The queen Bee : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518459

25397. Ôm chỉ là chuyện nhỏ = Being sick is no big deal : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522163

25398. Ôm một chút thôi mà! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511444

25399. Ông chở bé đi... : Truyện tranh : Dòng sách Đọc to : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau). - 39000đ. - 2000b s522006

25400. Ở Đây Zui Nè. Một cuốn sách buồn... cười : Vui vẻ không quạu nha 2 / Ở Đây Zui Nè. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 278 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - 79000đ. - 1000b s516381

25401. Ở Đây Zui Nè. Vui vẻ không quạu nha / Ở Đây Zui Nè. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 278 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - 69000đ. - 1000b s518032

25402. Páo đi chợ phiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lê Anh Vinh ch.b. ; Nội dung: Bùi Thị Diễm ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những đứa trẻ hạnh phúc. Bạn nhỏ dân tộc Hmông). - 25000đ. - 2000b s521008

25403. Per. Những nỗi buồn ở chế độ lặng im / Per. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 252 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 93000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Thị Hồng Phước s537334

25404. Peter Pho. Rong chơi một kiếp người : Tập văn / Peter Pho. - H. : Dân trí, 2022. - 511 tr. ; 21 cm. - (Chém theo chiều gió; T. 5). - 299000đ. - 1500b s529800

25405. Phạm Anh Xuân. Nghé ọ Hai Xoáy : Truyện dài / Phạm Anh Xuân. - H. :

Văn học, 2022. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s525191

25406. Phạm Công Luận. Hồn đô thị : Tuỳ bút : Tuyển chọn từ bộ sách Sài Gòn - Chuyện đời của phố / Phạm Công Luận. - H. : Thế giới, 2022. - 205 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 279000đ. - 2000b s525700

25407. Phạm Công Luận. Với ngày như lá tháng như mây... : Tản văn / Phạm Công Luận. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s507160

25408. Phạm Công Thiện. Bay đi những cơn mưa phùn : Truyện ngắn / Phạm Công Thiện. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 180 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b s521658

25409. Phạm Đào. Mơ cùng tháng Chạp : Thơ / Phạm Đào. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s523238

25410. Phạm Đức Hùng. Sắp đặt của số phận : Tiểu thuyết / Phạm Đức Hùng. - H. : Lao động, 2022. - 267 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b s524913

25411. Phạm Đức Thái Nguyên. Đức Thánh Đuôm Dương Tự Minh / Phạm Đức Thái Nguyên. - H. : Lao động, 2022. - 198 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s511351

25412. Phạm Hiền. 36 bài thơ tình em trong trắng pha lê núi ngàn / Phạm Hiền. - H. : Văn học, 2022. - 83 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s510510

25413. Phạm Hồ. Chuyện hoa chuyện quả : Sự tích về các loài hoa, quả / Phạm Hồ ; Minh họa: Tạ Huy Long, Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 110 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 100000đ. - 2000b s509081

25414. Phạm Hồng Loan. Trở về : Tập ký / Phạm Hồng Loan. - H. : Thanh niên, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 695b s523573

25415. Phạm Hữu Thiên Ân. Cuốn sách đầu tiên của Ku Hay = Hay's first book / Phạm Hữu Thiên Ân. - H. : Thế giới, 2022.

- 137 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21 cm. - 360000đ. - 1000b s531323

25416. Phạm Khải. Sách nặng, hồn thanh nhẹ : Phê bình - Đối thoại văn học / Phạm Khải. - H. : Văn học, 2022. - 218 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s517256

25417. Phạm Lữ Ân. Nếu biết trăm năm là hữu hạn / Phạm Lữ Ân. - Tái bản lần thứ 30. - H. : Thế giới, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Phạm Lữ Ân là bút danh của tác giả Đặng Nguyễn Đông Vy, ghép từ họ và tên bút danh của nhà báo Phạm Công Luận. - Phụ lục: tr. 243-263 s513735

25418. Phạm Minh Giang. Nắng màu gì nhí nắng ơi? : Thơ thiếu nhi / Phạm Minh Giang. - H. : Văn học, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s534506

25419. Phạm Minh Hằng. Điểm tựa cuộc đời : Tiểu thuyết / Phạm Minh Hằng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 86000đ. - 1000b s502538

25420. Phạm Ngọc Thái. 64 bài thơ hay : Tự chọn / Phạm Ngọc Thái. - H. : Hồng Đức, 2022. - 142 tr. ; 20 cm. - 98000đ. - 300b s528201

25421. Phạm Phú Hải. Phạm Phú Hải - Tác phẩm và dư luận. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 449 tr. : ảnh ; 24 cm. - 280000đ. - 300b s533933

25422. Phạm Phú Phong. Đất Quảng - 25 nhà văn thế kỷ XX / Phạm Phú Phong. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 456 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Đất Quảng). - 816b s526940

25423. Phạm Phú Quảng. Ô về đời : Cuộc đời thật ngắn ngủi, đừng phí hoài ngày vui / Phạm Phú Quảng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 329 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s531503

25424. Phạm Quang Đầu. Nỗi đời các có : Chân dung văn học / Phạm Quang Đầu. - H. : Văn học, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s512624

25425. Phạm Quang Long. Chuyện nhà Hóng / Phạm Quang Long. - H. : Hồng Đức,

2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b s522812

25426. Phạm Quang Long. Mùa rươi : Tiểu thuyết / Phạm Quang Long. - H. : Văn học, 2022. - 431 tr. ; 24 cm. - 216000đ. - 2000b s529254

25427. Phạm Quang Vinh. Vượt đại dịch COVID-19 : Thơ / Phạm Quang Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 79 tr. : ảnh ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s513294

25428. Phạm Quân. Công an phố cổ : Ký / Phạm Quân. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s505816

25429. Phạm Quân. Công an phố cổ : Ký / Phạm Quân. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1500b

Tên thật tác giả: Phạm Cánh Quân s513554

25430. Phạm Quân. Công an phố cổ : Ký / Phạm Quân. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1015b

Tên thật tác giả: Phạm Cánh Quân s522757

25431. Phạm Quốc Toàn. Chuyện tình phố cổ : Tập bút kí / Phạm Quốc Toàn. - H. : Văn học, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s529189

25432. Phạm Quốc Toàn. Trí tuệ Việt : Truyện ký / Phạm Quốc Toàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 188 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s529881

25433. Phạm Quy. Để lại cho đời : Thơ / Phạm Quy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s516977

25434. Phạm Thanh. Đổi tên giặc lái Mỹ thành nhân viên quân sự Hoa Kỳ : Ký sự chiến tranh / Phạm Thanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 214 tr. : ảnh ; 21 cm. - 121000đ. - 800b s532788

25435. Phạm Thanh Chung. Ký ức người lính Preah Vihear / Phạm Thanh

Chung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 245 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 420b s531154

25436. Phạm Thanh Phương. Chuyện của con : Thơ / Phạm Thanh Phương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1020b s511515

25437. Phạm Thanh Phương. Chuyện của con : Thơ / Phạm Thanh Phương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1020b s510034

25438. Phạm Thanh Phương. Giòn tan mùa hè / Phạm Thanh Phương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 86 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 2020b s518010

25439. Phạm Thanh Phương. Rụng chiều tóc rối : Thơ / Phạm Thanh Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 136000đ. - 1000b s534198

25440. Phạm Thế Minh. Thơ Phạm Thế Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 123 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 500b s529883

25441. Phạm Thị Chóng. Đời có như là mơ / Phạm Thị Chóng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 267 tr. ; 21 cm. - 500b s517101

25442. Phạm Thị Ngọc Dung. Thơ Trần Hùng : Nghiên cứu / Phạm Thị Ngọc Dung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s529880

25443. Phạm Thị Ngọc Liên. Những bà già xinh đẹp : Tản văn và một vài truyện ngắn / Phạm Thị Ngọc Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 363 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 2000b s511338

25444. Phạm Thị Phương Thảo. Phụ nữ và những mùa Covid / Phạm Thị Phương Thảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 86000đ. - 1000b s502535

25445. Phạm Văn Đôn. Tiếng mưa lạ : Tản văn / Phạm Văn Đôn. - H. : Văn học, 2022. - 215 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 500b s534553

25446. Phạm Văn Hoá. Tiếp cận văn học từ văn hoá / Phạm Văn Hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 465 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 449-465 s519966

25447. Phạm Văn Hưng. Các vụ án văn chương ở Việt Nam thế kỉ X - XIX = 越南古代文禍略考 / Phạm Văn Hưng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 222 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 300b

Thư mục: tr. 203-214 s512854

25448. Phạm Văn Lộc. Dòng thời gian : Thơ / Phạm Văn Lộc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 139 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 12000b s506591

25449. Phạm Văn Luân. Truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên tác giả Nguyễn Đình Chiểu : Song ngữ Việt - Hàn / Phạm Văn Luân (ch.b.) ; Dịch: Jeon Hye Kyung, Lý Xuân Chung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 366 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Di sản văn hoá tỉnh Bến Tre. - Thư mục: tr. 328. - Phụ lục: tr. 343-365 s521911

25450. Phạm Văn Lục. Làng : Tập truyện ký / Phạm Văn Lục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 148 tr. : ảnh ; 20 cm. - 90000đ. - 200b s533296

25451. Phạm Văn Thành. Cội nguồn : Thơ Đường / Phạm Văn Thành. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 400b

Bút danh tác giả: Chí Thành s516172

25452. Phạm Văn Thành. Trường ca về anh hùng dân tộc : Thơ / Phạm Văn Thành. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 79 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 400b

Bút danh tác giả: Chí Thành s508329

25453. Phạm Văn Thiều. Bước chân lặng thầm : Tiểu thuyết / Phạm Văn Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 197 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s529886

25454. Phạm Văn Anh. Theo dấu phù sa : Bút ký / Phạm Văn Anh. - H. : Văn học,

2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s512191

25455. Phạm Việt Tiến. Phía Tây trời sáng : Truyện dài / Phạm Việt Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 270 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b s511572

25456. Phạm Vũ Anh Thư. Chính vì ngược gió nên điều bay cao / Phạm Vũ Anh Thư. - H. : Dân trí, 2022. - 163 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s523077

25457. Phạm Xuân Đào. Truyện ngắn tuyển chọn / Phạm Xuân Đào. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s507594

25458. Phạm Xuân Phụng. Thơ Tố Hữu - Đôi điều cảm nhận / Phạm Xuân Phụng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 183 tr. ; 19 cm. - 200b s533225

25459. Phan Cát Tường. Sen nở gót chân : Thơ / Phan Cát Tường. - H. : Hồng Đức, 2022. - 118 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 500b s514430

25460. Phan Đình Sỹ. Sắc hương diên điển : Thơ / Phan Đình Sỹ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 127 tr. s534547

25461. Phan Đình Sỹ. Sắc hương diên điển : Thơ / Phan Đình Sỹ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 100000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 93 tr. s534541

25462. Phan Đức Lộc. Tôi sẽ bay : Dành cho lứa tuổi 11+ / Phan Đức Lộc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 185 tr. ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 40000đ. - 2000b s524591

25463. Phan Đức Nam. Bóng ma Covid : Tập truyện / Phan Đức Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 166 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 785b s511346

25464. Phan Ngọc Lan. Thừa em đi nào! / Phan Ngọc Lan. - H. : Văn học, 2022. - 89 tr. : ảnh ; 22 cm. - 500b s525260

25465. Phan Thái. Thanh gươm và cây tính tẩu : Tiểu thuyết / Phan Thái. - H. : Lao động, 2022. - 275 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s506238

25466. Phan Thị Diệu Thuý. Đôi khi im lặng cũng là yêu thương : Tập truyện ngắn / Phan Thị Diệu Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 145 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 80000đ. - 500b s520500

25467. Phan Thị Tố Nga. Khóm Quỳnh mãi trở hoa : Thơ / Phan Thị Tố Nga. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 179 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s510039

25468. Phan Thúc Trực. Cầm Đình thi tập / Phan Thúc Trực ; Giới thiệu: Nguyễn Thị Oanh (dịch chú), Nguyễn Thị Hoàng Yến ; Trần Thị Băng Thanh h.đ. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 959 tr. : ảnh ; 24 cm. - 890000đ. - 500b s506904

25469. Phan Trung Hiếu. Ngôi nhà không có cầu thang : Tập truyện, kí / Phan Trung Hiếu. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s517965

25470. Phan Trung Hoài. Luật và golf trong tôi / Phan Trung Hoài. - H. : Tư pháp, 2022. - 415 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 600000đ. - 2016b s526106

25471. Phan Trung Hoài. Muôn dặm đường xa : Ký sự / Phan Trung Hoài. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 467 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 2500b s508208

25472. Phan Trung Nghĩa. Một trang đời mở ra : Bút kí / Phan Trung Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 405 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 2000b s518149

25473. Phan Vĩnh Điền. Những người lính thời bình : Tuỳ bút và truyện ngắn / Phan Vĩnh Điền. - H. : Hồng Đức, 2022. - 254 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s520518

25474. Phan Xuân Định. Những vãn thơ xuân / Phan Xuân Định. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 127 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 100b s506598

25475. Pháp Nhật. Thơ thiên cho bé / Thơ: Pháp Nhật ; Minh hoạ: Thái Hiền. - H. : Lao động, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 149000đ. - 1000b s524918

25476. Pháp Phúc. Cảm ân từ tâm : Thơ / Pháp Phúc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 234 tr. ; 17 cm. - 1000b s531921

25477. Phát Dương. 100 cửa sổ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Phát Dương ; Minh hoạ: Ngân Ngân. - H. : Kim Đồng, 2022. - 115 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 2000b s535139

25478. Phong Đăng. Xao xác tận biên thuý : Truyện dài / Phong Đăng. - H. : Văn học, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 500b

Tên thật tác giả: Vũ Tiến Đức s529232

25479. Phong Lê. Hành trình hiện đại hoá văn học Việt Nam và một số chân dung tiêu biểu : Tiểu luận / Phong Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 498 tr. ; 21 cm. - 1000b s505569

25480. Phú An. Có phải thanh xuân là tiếc nuối : Chúng ta có thể quay về những năm tháng đó được không? / Phú An. - H. : Văn học, 2022. - 235 tr. ; 20 cm. - 88000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Phú An s534509

25481. Phùng Khắc Đăng. Tập làm thơ Đường luật / Phùng Khắc Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s536358

25482. Phùng Quán. Tuổi thơ dữ dội : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phùng Quán. - H. : Kim Đồng, 2022. - 666 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1500b s516690

25483. Phùng Quán. Tuổi thơ dữ dội : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phùng Quán. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 398 tr. s515202

25484. Phùng Quán. Tuổi thơ dữ dội : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phùng Quán. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 398 tr. s515203

25485. Phùng Quang Thuận. Bạc Liêu truyện / Phùng Quang Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 266 tr. : ảnh ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b s528392

25486. Phùng Quốc Hiến. Mưa cuối thu : Tập truyện ngắn / Phùng Quốc Hiến. - H. : Văn học, 2022. - 203 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s512221

25487. Phùng Quốc Hiến. Những nẻo đường năm châu : Tập bút ký / Phùng Quốc Hiến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 191 tr., 16 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 195000đ. - 300b s518343

25488. Phùng Thanh Vân. Món quà bị từ chối hay Cuộc phiêu lưu của hai cuốn sách / Phùng Thanh Vân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 112 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 500b s524092

25489. Phùng Thị Tuyết Anh. Miền ký ức : Tập truyện / Phùng Thị Tuyết Anh. - H. : Thanh niên, 2022. - 135 tr. ; 20 cm. - 89000đ. - 500b s509787

25490. Phùng Văn Khai. Lão tướng vào trại giam : Tập truyện ngắn / Phùng Văn Khai. - H. : Lao động, 2022. - 177 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s511036

25491. Phương Diệp. Trung thu gặt gù kể chuyện / Phương Diệp ; Minh hoạ: Trần Lê Nguyên Hà. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hộp hảo hức). - 56000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Lê Phương Diệp s534339

25492. Phương Huyền. Yêu một chút cũng đâu có sao : Tập truyện ngắn / Phương Huyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 213 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 2022b s508657

25493. Phương tiện giao thông : Truyện tranh : 3+ / Thơ: Thuý Tú ; Tranh: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512802

25494. Phương Trinh. Ngôi nhà tiếng cười : Dành cho lứa tuổi 6+ / Phương Trinh ; Tranh: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 139 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những câu chuyện sưởi ấm tâm hồn). - 86000đ. - 2000b s530793

25495. Phương Vi. Nhà có hai mẹ con / Phương Vi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 134 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 42000đ. - 1500b s532836

25496. PKNK Việt Hùng. Hương đất Nửa : Tản văn / PKNK Việt Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 99 tr. : ảnh ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s517241

25497. Put the phone down, now! / Words: Bui Phuong Tam ; Picture: Hoang Giang. - H. : Kim Dong, 2022. - 42 p. : ill. ; 27 cm. - 68000đ. - 2000 copies s509921

25498. Pương Pương. Drama nuôi tôi lớn, loài người dạy tôi khôn / Pương Pương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 5000b s537336

25499. Pương Pương. Drama nuôi tôi lớn, loài người dạy tôi khôn / Pương Pương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 272 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 5000b s510554

25500. Qua vùng heo may : Tuyển thơ - văn / Tạ Hà, Lê Quang Lâm, Lương Lộc... - H. : Lao động, 2022. - 171 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Vững bước đam mê). - 90000đ. - 1000b s511032

25501. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s529480

25502. Quả táo của ai? : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512806

25503. Quách Cự : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.17). - 12000đ. - 1000b s516626

25504. Quang Long. Giữ lại lời muốn nói : Nhật kí / Quang Long, Hải Lượng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 234 tr. : ảnh ; 21 cm. - 71000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 167-231 s525792

25505. Quế Hương. Cô tích của nỗi buồn : Tập truyện ngắn / Quế Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 500b s533907

25506. Quý Nhân. Tình ca mùa xuân : Thơ / Quý Nhân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 139 tr., 10 tr. ảnh ; 20 cm. - 63000đ. - 300b s513698

25507. Quỳen Gavoye. Vô cực / Quỳen Gavoye. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 181 tr. ; 20 cm. - 69000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Thanh Quỳen s514301

25508. Quỳnh Trần. Ngải Kẹo / Quỳnh Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 155 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 1500b s515450

25509. Rạng rỡ quê hương : Thơ / Thái Văn Phàn, Dương Thị Hồng Bảy, Hoàng Ngọc Chuyên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 215 tr., 6 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc xã Nam Cát. Câu lạc bộ Thơ Nam Cát s535035

25510. Ray Đoàn Huy. Những người đã qua, những chuyện đã cũ / Ray Đoàn Huy. - H. : Lao động, 2022. - 142 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s530891

25511. Rei. Giá mà nỗi buồn có thể cầm nắm trên tay / Rei. - H. : Thanh niên, 2022. - 174 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Vương Khánh Trang s523556

25512. Rosita Nguyen. Trời xanh ngập nắng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Rosita Nguyen. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học thiếu nhi. Dấu ấn thế hệ mới). - 80000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mai Hồng s516649

25513. Rosy Black. Biệt đội ngôi sao: Cuộc tìm kiếm sức mạnh vĩ đại = Star team: A quest for the greatest power / Rosy Black ; Minh hoạ: Tomato Nguyễn. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b

T.1: Trở về quá khứ = Back to the past. - 2022. - 161 tr. : tranh vẽ s508744

25514. Rùa và Hươu = The turtle and the deer : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s518442

25515. Rùa và Hươu : Tranh truyện thiếu nhi = The turtle and the deer : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514590

25516. Rùa và Thỏ chạy thi : Truyện tranh / Bảo Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s515823

25517. Rửa tay sạch, thật hay! = Washing hands is good! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514668

25518. Sách âm thanh - Âm thanh của các loài vật : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Moi Moi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 16x19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 219000đ. - 2000b s524126

25519. Sách âm thanh - Âm thanh của thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Moi Moi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 219000đ. - 2000b s528344

25520. Sách âm thanh - Âm thanh cuộc sống quanh em : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Moi Moi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 219000đ. - 2000b s530601

25521. Sách âm thanh - Âm thanh phố phường : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Moi

Moi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 219000đ. - 2000b s530600

25522. Sách âm thanh - Những loài vật quanh em : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 10 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 219000đ. - 2000b s515024

25523. Sách âm thanh - Những loài vật quanh em : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 19000đ. - 2000b s531974

25524. Sách chiếu bóng thần kỳ - Bé đẹp xinh, bé văn minh : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 16x21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 6000b s514561

25525. Sách chiếu bóng thần kỳ - Bé đẹp xinh, bé văn minh : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 2000b s532382

25526. Sách chiếu bóng thần kỳ - Bé đi chơi công viên : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 16x21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 6000b s514560

25527. Sách chiếu bóng thần kỳ - Bé đi chơi công viên : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 2000b s532380

25528. Sách chiếu bóng thần kỳ - Cây khế : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ :

Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 2000b s532379

25529. Sách chiếu bóng thần kỳ - Sự tích bánh chưng bánh giầy : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 13 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 2000b s532381

25530. Sách chiếu bóng thần kỳ - Sự tích cây nêu ngày Tết : Phiên bản đặc biệt với màu sắc rực rỡ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Thuý Dương ; Minh hoạ: Quỳnh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 139000đ. - 6000b s531510

25531. Sách Tết Quý Mão 2023 : Hợp tuyển văn thơ nhạc hoạ, chủ đề Mùa Xuân và ngày Tết / Xuân Phượng, Nguyễn Thị Minh Thái, Ý Nhi... ; Hồ Anh Thái tuyển. - H. : Văn học, 2022. - 302 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 1200000đ. - 550b s534562

25532. Sách Tết Quý Mão 2023 : Hợp tuyển văn thơ nhạc hoạ, chủ đề Mùa Xuân và ngày Tết / Xuân Phượng, Nguyễn Thị Minh Thái, Ý Nhi... ; Hồ Anh Thái tuyển. - H. : Văn học, 2022. - 302 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 399000đ. - 1550b s534561

25533. Sáng mãi niềm tin : 40 năm thơ Câu lạc bộ Hàm Rồng / Trịnh Hữu Thường, Trung Kiên, Trần Tiến Quân... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 208 tr. ; 21 cm. - 1120b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Hàm Rồng Thanh Hoá s513363

25534. Sáng tạo văn học về đề tài công an nhân dân từ năm 1986 đến nay / Nguyễn Hồng Thái, Trần Hoàng Thiên Kim, Trần Thiện Khanh (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 383 tr. : bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s516092

25535. Sangsang. Trái tim còn cháy và tay còn cầm / Sangsang. - H. : Phụ nữ Việt

Nam, 2022. - 215 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 2500b s514169

25536. Sao bố không nghỉ Tết? / Thơ: Thu Dương ; Minh hoạ: Ngọc Minh. - H. : Dân trí, 2022. - 34 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp hảo hức). - 90000đ. - 1000b s508293

25537. Sắc màu Thành Vinh : Thơ / Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Thị Bốn, Mai Hồng Châu... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam thành phố Vinh

T.3. - 2022. - 263 tr. : ảnh s507834

25538. Sắc màu Trung thu / Thu Dương, Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hộp hảo hức). - 99000đ. - 3000b s530521

25539. Sắc núi : Tuyển tập VHNT chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Câu lạc bộ VHNT huyện Tương Dương (2008 - 2023) / Vi Hoi, Đinh Thị Dung, Pay Thị Dung... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 207 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 170000đ. - 180b s532148

25540. Sẻ con tìm bạn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s516376

25541. Sẻ nâu hiếu thảo : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511304

25542. Sóc đuôi xù làm bánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: Trương Huỳnh Như Trân ; Vẽ: Cabin Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vun đắp tâm hồn. Chuyện ở rừng vi vu). - 32000đ. - 2000b s509071

25543. Sói và Sóc : Tranh truyện thiếu nhi = The wolf and the squirrel : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.

- 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514589

25544. Song Hà. Những chuyện bữa thời sinh viên / Song Hà. - H. : Lao động, 2022. - 399 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s530972

25545. Song Hà. Trúng số : Tuyển tập truyện và tạp văn của blogger Boy Gia's / Song Hà. - H. : Lao động, 2022. - 255 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s530970

25546. Song Văn. Hoa cát : Tiểu thuyết / Song Văn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 40b s536203

25547. Sóng Cửa Tùng : Tuyển tập / Lê Bình, Lê Bạch Đàn, Hồ Ngọc Ka... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 290 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Hội Người cao tuổi thị trấn Cửa Tùng s535679

25548. Sóng là để cho đi / Tôn Thất Lang, Dương Giang Châu, Đoàn Hạo Lương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 427 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 225000đ. - 1000b s534450

25549. Sống mãi tuổi hai mươi / Nguyễn Hữu Châu, Trần Bạch Đằng, Lý Chánh Trung... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 245 tr. : ảnh ; 23 cm. - 120000đ. - 500b s510056

25550. Sơn Nam. Hương quê : Tập truyện ngắn / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 277 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 100000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tài s508520

25551. Sơn Nam. Hương rừng Cà Mau : Tập truyện / Sơn Nam. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 927 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 495000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s531676

25552. Sơn Nam. Hương rừng Cà Mau và các truyện khác : Tập truyện / Sơn Nam. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 517 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài)
s522349

25553. Sơn Nam. Xóm Bàu Láng : Truyện dài / Sơn Nam. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 398 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài)
s531579

25554. Sơn Nguyễn Lê. Hồn thơ muôn nẻo : Thơ / Sơn Nguyễn Lê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s514325

25555. Sơn Paris. Sao người nữ bỏ rơi tôi? / Sơn Paris. - H. : Văn học, 2022. - 236 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Sơn
s512189

25556. Sơn Thủy. Nhịp đập trái tim : Tập thơ về gia đình / Sơn Thủy. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 103 tr. ; 20 cm. - 68000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Sơn Thủy
s514492

25557. Sơn Tùng. Bông sen vàng / Sơn Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 415 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b s523738

25558. Sơn Tùng. Búp sen xanh / Sơn Tùng ; Minh họa: Văn Cao. - H. : Kim Đồng, 2022. - 442 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 100000đ. - 2000b s535218

25559. Sơn Tùng. Búp sen xanh / Sơn Tùng ; Minh họa: Văn Cao. - Tái bản lần thứ 31. - H. : Kim Đồng, 2022. - 362 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 72000đ. - 5000b s520900

25560. Sư tử biết nhận lỗi / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 20000đ. - 6000b s516963

25561. Sư tử bờm đỏ tìm bạn thân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: Trương Huỳnh Như Trân ; Vẽ: Cabin Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Vun đắp tâm hồn. Chuyện ở rừng vi vu). - 32000đ. - 2000b s509074

25562. Sư tử và Chuột nhắt : Tranh truyện thiếu nhi = The lion and the mouse : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s514594

25563. Sự cất tiếng của lương tri : Tiểu luận - Phê bình / Phan Trọng Thường, Đoàn Minh Tâm, Nguyễn Bình Phương... - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tạp chí Văn nghệ Quân đội
s534517

25564. Sự hy sinh kỳ diệu : Tập truyện / Quang Thắng, Minh Đăng, Nguyễn Thế Tường... ; Quốc Đại s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 251 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512584

25565. Sự tích bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nguyễn Hoàng, Quốc Việt. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s522877

25566. Sự tích hoa hồng : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s526433

25567. Sự tích hoa mào gà : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang, Thiên Nhã ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531801

25568. Sương Nguyệt Minh. Trường Sa - Kì vĩ và gian lao : Dành cho lứa tuổi 12+ / Sương Nguyệt Minh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Biển đảo Việt Nam). - 50000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Sơn
s511366

25569. Sưu Kim Lâu : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.18). - 12000đ. - 1000b s516627

25570. Tạ Phương. Một cuộc chiến : Thơ / Tạ Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 55 tr. : ảnh ; 21 cm. - 69000đ. - 500b s533292

25571. Tác phẩm tuyển chọn từ cuộc thi "Trang sách tôi yêu" / Nguyễn Phú, Đỗ Tiến Thụy, Đinh Phương... ; Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Văn Tùng, Trịnh Hoài Thu. - H. : Giáo dục, 2022. - 407 tr. ; 24 cm. - 2032b s526963

25572. Tác phẩm văn học đoạt giải 2001 - 2021 / Hồ Sĩ Bình, Lưu Trùng Dương, Lê Anh Dũng... ; B.s.: Nguyễn Kim Huy... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 611 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Nhà văn thành phố Đà Nẵng s536761

25573. Tạm biệt bà ngoại : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 tuổi + / Sáng tác: Hoài Anh ; Minh họa: Mai Hoa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 139000đ. - 4000b s525120

25574. Tàn mạn chuyện nghề / Nghiêm Kỳ Hồng, Ngô Thiếu Hiệu, Nguyễn Minh Sơn, Đinh Hữu Phụng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 443 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 400b s528803

25575. Táo ơi, táo rơi đất lạnh : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522171

25576. Tát Bà Ha. Tuyển tập thơ Ta bà hát / Tát Bà Ha. - H. : Hồng Đức, 2022. - 224 tr. ; 19 cm. - 1000b s534760

25577. Tauriel. Giải mã giấc mơ / Tauriel ; Minh họa: Tahtag, Quỳnh Phạm. - H. : Thế giới, 2022. - 275 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s525645

25578. Tăng Tử : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.21). - 12000đ. - 1000b s516630

25579. Tăng Văn Tĩnh. Điềm cao Tầm Lệ : Tập truyện ngắn / Tăng Văn Tĩnh. - H. :

Quân đội nhân dân, 2022. - 151 tr. ; 19 cm. - 43000đ. - 835b s514037

25580. Tâm An. Lữ khách ven đường / Tâm An. - H. : Văn học, 2022. - 204 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 116000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Lê Bảo Ý s517244

25581. Tâm Chơn. Tự khúc đăng trình / Tâm Chơn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 239 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1000b s517071

25582. Tâm Phạm. Vẽ em bằng màu nỗi nhớ / Tâm Phạm. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phạm Chí Tâm s529086

25583. Tâm Tiến. Dòng đời vạn biến : Harvard qua đôi mắt thiên / Tâm Tiến. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 180 tr. ; 20 cm. - 84000đ. - 3000b s521920

25584. Tâm tình nhà giáo : Thơ / Phan Ngọc Bích, Nguyễn Văn Can, Đoàn Hồng Căn... ; Tuyển chọn: Trần Thanh Thuần... - H. : Văn học, 2022. - 171 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 150b s534594

25585. Tâm tình nhà giáo : Ấn phẩm đặc biệt chào mừng Đại hội Cựu giáo chức thành phố Vinh, Đại hội Cựu giáo chức tỉnh Nghệ An khóa IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027 / Nguyễn Ấm, Lê Thị Bích An, Nguyễn Văn Anh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức thành phố Vinh. Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Vinh

T.10. - 2022. - 206 tr. : ảnh s529959

25586. Tầm Cầm : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s512797

25587. Tầm Cầm : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s531800

25588. Tân Quảng. Lục bát làm thuyền : Thơ / Tân Quảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 122 tr. ; 17 cm. - 150000đ. - 1000b s514055

25589. Tập thể dục buổi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 9 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s533113

25590. Tập thể dục cùng Đậu Đậu : Truyện tranh / Viết: Quỳnh Trang ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 59000đ. - 3000b s534379

25591. Tắt Thắng. Kịch Tam bộ khúc / Tắt Thắng. - H. : Sân khấu, 2022. - 734 tr. ; 21 cm. - 550b s530844

25592. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 113 tr. : tranh vẽ s523104

25593. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 69000đ. - 1000b

T.5. - 2022. - 111 tr. : tranh vẽ s523105

25594. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 85000đ. - 1000b

T.6: Ngôi làng nơi thần linh ra đời. - 2022. - 119 tr. : tranh vẽ s529813

25595. TchyA. Ai hát giữa rừng khuya : Dành cho tuổi trưởng thành / TchyA. - H. : Kim Đồng, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đái Đức Tuấn s530776

25596. TchyA. Kho vàng Sầm Sơn : Dành cho tuổi trưởng thành / TchyA. - H. : Kim Đồng, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đái Đức Tuấn s530774

25597. TchyA. Thần hồ : Dành cho tuổi trưởng thành / TchyA. - H. : Kim Đồng,

2022. - 162 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 55000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đái Đức Tuấn s530775

25598. Tết ơi, Tết đâu rồi? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thao Lê. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s509068

25599. Tết thật là Tết! / Thu Dương ; Minh họa: Trần Nga. - H. : Dân trí, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Mầm nhỏ. Hộp háo hức). - 90000đ. - 1000b s508292

25600. Thả diều trên đồi : Thơ cho thiếu nhi : Kèm tranh minh họa / Hữu Tường, Hoàng Minh Chính, Bế Kiến Quốc... - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 87 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 118000đ. - 1000b s529476

25601. Thạch Lam. Gió đầu mùa & Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam ; Minh họa: Đào Hải Phong. - H. : Văn học, 2022. - 245 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Văn chương mỹ thuật). - 160000đ. - 2000b s525242

25602. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 45000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s507029

25603. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 158 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 40000đ. - 1000b s525269

25604. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s534618

25605. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 218 tr. ; 18 cm. - 56000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s512718

25606. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 218 tr. ; 18 cm. - 56000đ. - 1000b s529270

25607. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Truyện ngắn / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s529202

25608. Thạch Lam. Hà Nội 36 phố phường / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 84000đ. - 1000b s529281

25609. Thạch Lam. Hà Nội 36 phố phường / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s528559

25610. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 89 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 25000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 82-89 s530752

25611. Thạch Lam. Hai đứa trẻ / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 166 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 45000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s512326

25612. Thạch Lam. Nắng trong vườn / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 149 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 43000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s507028

25613. Thạch Lam. Sợi tóc / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2022. - 91 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 35000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s517259

25614. Thạch Lam. Tuyển tập Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 487 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s507030

25615. Thạch Sanh : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng Nga ; Minh họa: Đậu Quyên. - Tái bản lần

thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 16x21cm. - (Sách tương tác Đinh Tì). - 126000đ. - 2000b s528867

25616. Thái Bá Lợi. Thái Bá Lợi tuyển tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

T.1: Truyện ngắn, bút ký. - 2022. - 518 tr. s513307

25617. Thái Bá Lợi. Thái Bá Lợi tuyển tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

T.2: Thung lũng thử thách. Thử thách còn lại : Tiểu thuyết. - 2022. - 514 tr. s513308

25618. Thái Bá Lợi. Thái Bá Lợi tuyển tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

T.3: Bán đảo. Học cùng thời với những ai. Trùng tu : Tiểu thuyết. - 2022. - 472 tr. s513309

25619. Thái Bá Lợi. Thái Bá Lợi tuyển tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

T.4: Khê ma ma. Minh sư : Tiểu thuyết. - 2022. - 462 tr. s513310

25620. Thái Bá Lợi. Thái Bá Lợi tuyển tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 240000đ. - 500b

T.5: Câu chuyện Đà Nẵng : Tiểu thuyết. Tác phẩm và dư luận (Những bài viết về Thái Bá Lợi). - 2022. - 576 tr. s513311

25621. Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều : Tiểu luận và thơ / B.s.: Ảnh Tuyết (ch.b.), Đào Xuân Ánh, Nguyễn Minh Hoàng, Đỗ Lâm Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Kiều học Việt Nam tỉnh Thái Bình

T.6. - 2022. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ s529951

25622. Thái Chí Thanh. Cỏ tích trong làn đạn : Truyện và ký / Thái Chí Thanh. - H. : Văn học, 2022. - 190 tr. ; 20 cm. - 700b s529208

25623. Thái Doãn Minh. Ký túc xá - Cá tốc ký : Chuyện trời ơi đất hời của sinh viên mặc áo blouse trắng / Thái Doãn Minh ;

Minh hoạ: Đậu Xanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 375 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b s532517

25624. Thái Hữu Thịnh. Ngược dòng ký ức / Thái Hữu Thịnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 200b

T.2. - 2022. - 275 tr. - Thư mục trong chính văn s510043

25625. Thái Thuận : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.22). - 12000đ. - 1000b s516631

25626. Thái Văn Phàn. Niềm vui song thọ : Thơ / Thái Văn Phàn, Dương Hồng Bảy. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 363 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 250b s529956

25627. Thái Vĩnh Linh. Hương Sơn 3 : Thơ / Thái Vĩnh Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 79 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 200b s523981

25628. Thái Vĩnh Linh. Tứ tuyệt thơ 10 / Thái Vĩnh Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 79 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 200b s530575

25629. Tham lam thật là xấu = Being greedy is bad : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522157

25630. Thanh Hữu. Khóc & cười : Thơ / Thanh Hữu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 88 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 71-88 s521218

25631. Thanh Quang. Độc hành ca : Thơ / Thanh Quang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 124 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 110000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Phan Văn Ân s508330

25632. Thanh Quang. Thiên lý ca : Thơ / Thanh Quang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 125 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 110000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Phan Văn Ân s508331

25633. Thanh Quế. Những kỷ niệm dọc đường đời : Tập hồi ức và chân dung / Thanh Quế. - H. : Văn học, 2022. - 246 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học s517286

25634. Thanh Thảo. Mái phố : Thơ / Thanh Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 96 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 500b s529895

25635. Thanh Thảo. Những chân dung muôn màu / Thanh Thảo. - H. : Văn học, 2022. - 219 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s517264

25636. Thao thức một miền quê : Thơ / Lê Huy Chuyên, Trần Trọng Giá, Tạ Văn Hữu, Vũ Thanh Tùng. - H. : Văn học, 2022. - 260 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b s534540

25637. Thảo Thảo. Chúng ta rồi sẽ hạnh phúc theo những cách khác nhau / Thảo Thảo. - Nối bản. - H. : Văn học, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 86000đ. - 2000b s531956

25638. Thảo Trang. Ngủ cùng người chết : Tiểu thuyết trinh thám / Thảo Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 398 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Cao Thị Thảo Trang s524223

25639. Thảo Trang. Tết ở làng Địa Ngục : Tiểu thuyết / Thảo Trang. - H. : Thanh niên, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 309000đ. - 250b

Tên thật tác giả: Cao Thị Thảo Trang s509796

25640. Thảo Trang. Tết ở làng Địa Ngục : Tiểu thuyết / Thảo Trang. - H. : Thanh niên, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 169000đ. - 3750b

Tên thật tác giả: Cao Thị Thảo Trang s509795

25641. Thảo Vi. Châm chậm chiều : Thơ / Thảo Vi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 93 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Hồ Thị Huỳnh Đào s517932

25642. Thay đổi số phận : Truyện tranh / Lời: Trăng Yên Tử ; Tranh: Hữu Tiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 42000đ. - 3000b

T.1: Lời nguyên quái ác. - 2022. - 34 tr. : tranh màu s518274

25643. Thâm Tâm. Bỏ, Cái / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s512604

25644. Thâm Tâm. Đuôi uoi giữ ông / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 58 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 32900đ. - 500b s512606

25645. Thâm Tâm. Nàng Út / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 50 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s512605

25646. Thâm Tâm. Tháng ba sấm động : Truyện ngắn / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s529201

25647. Thâm Tâm. Thăng Cuội phiêu lưu / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 59 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 32900đ. - 500b s512601

25648. Thâm Tâm. Tiên trong giếng thần / Thâm Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 30900đ. - 500b s512607

25649. Thảm Trọng Tảo. Những chặng đường đời : Cuộc đời và thơ văn / Thảm Trọng Tảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 578 tr. : ảnh ; 24 cm. - 270000đ. - 299b s527347

25650. Thân Anh Thoả. Từ bến sông Thương : Thơ / Thân Anh Thoả. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s513267

25651. Thế Đức. Trăng lên : Tiểu thuyết viết về chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc / Thế Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 503 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 500b s513268

25652. Thế giới mệnh mông, buồn vui cất vào lòng / Ann, Vũ, Nhiên... - H. : Văn học, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người Việt Trẻ). - 90000đ. - 2000b s525179

25653. Thế giới trong ngăn tủ : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Phạm Nam Thanh,

Trần Tùng Chinh, Phạm Tử Văn... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2022. - 61 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 3000b s512588

25654. Thế Hùng. Ngàn lẻ một truyện ngụ ngôn và hài : Toàn tập / Thế Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 1004 tr. ; 21 cm. - 360000đ. - 1000b s529941

25655. Thế Hùng. Ngàn lẻ một truyện ngụ ngôn và hài / Thế Hùng. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 79000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 254 tr. s506223

25656. Thế Hùng. Ngàn lẻ một truyện ngụ ngôn và hài / Thế Hùng. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 79000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 249 tr. s506224

25657. Thế Lữ. Ba hồi kinh dị : Dành cho tuổi trưởng thành / Thế Lữ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 135 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 48000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thử Lễ s530772

25658. Thế Lữ. Bên đường thiên lôi : Dành cho tuổi trưởng thành / Thế Lữ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 217 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 68000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thử Lễ s530770

25659. Thế Lữ. Hai thứ khôn / Thế Lữ. - H. : Văn học, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 22900đ. - 1000b s512614

25660. Thế Lữ. Vàng và máu : Dành cho tuổi trưởng thành / Thế Lữ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - (Truyện kinh dị Việt Nam). - 55000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thử Lễ s530771

25661. Thích Nhất Hạnh. Truyện Kiều văn xuôi dành cho người trẻ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s522193

25662. Thiên sử tình yêu : Thơ / Bá Nha (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Đào, Ngô Trọng Tường... - H. : Nxb. Hội Nhà văn,

2022. - 198 tr. : ảnh chân dung ; 19 cm. - 170000đ. - 300b s514068

25663. Thiên Trường thơ : Chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập câu lạc bộ / Chu Đình An, Hải Ba, Phạm Trung Bính... ; B.s.: Nguyễn Đức Nhật... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 108000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thiên Trường Nam Định

T.25. - 2022. - 215 tr. : ảnh s528140

25664. Thiện Phúc. Dòng đời / Thiện Phúc. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21 cm. - 100b

T.3. - 2022. - 239 tr. : ảnh màu, tranh màu s518354

25665. Thiện Sĩ. Con chim nói sự thực / Thiện Sĩ. - H. : Văn học, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 22900đ. - 1000b s512617

25666. Thiện Sĩ. Hai chị em / Thiện Sĩ. - H. : Văn học, 2022. - 54 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 28900đ. - 1000b s512616

25667. Thiện Sĩ. Lên chùa / Thiện Sĩ. - H. : Văn học, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 21900đ. - 1000b s512615

25668. Thỏ bảy màu và những người nghĩ nó là bạn : Truyện tranh / Huỳnh Thái Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 3000b s507635

25669. Thỏ bảy màu và những người nghĩ nó là bạn : Truyện tranh / Huỳnh Thái Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s518003

25670. Thỏ bảy màu và những người nghĩ nó là bạn : Truyện tranh / Huỳnh Thái Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 3000b s528601

25671. Thỏ Hồng viêm họng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mai Phùng ; Tranh: Linh Vương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 19 cm. -

(Không sợ bệnh viện)(Bé khoẻ bé vui). - 25000đ. - 2000b s530763

25672. Thỏ Mìn chia quà : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Tranh: Phùng Duy Tùng ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Chuyện kể cho bé hiếu thảo). - 8500đ. - 5000b s511300

25673. Thỏ mưu trí = Cunning rabbit : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528862

25674. Thỏ Nâu và Thỏ Trắng: Vui thật đấy nhì? : Truyện tranh / Viết: Quỳnh Trang ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 59000đ. - 3000b s534380

25675. Thỏ tai đen & trợn cười lịch sử : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Kể: Kư Sa Bùi ; Minh họa: Phạm Thị Phương Uyên. - H. : Lao động, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524460

25676. Thỏ và hổ = The rabbit and the tiger : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s528860

25677. Thỏ và hổ : Tranh truyện thiếu nhi = The rabbit and the tiger : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s521967

25678. Thỏ và rùa : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng Nga ; Minh họa: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). - 126000đ. - 2000b s531531

25679. Thôi Kệ. Tuyển tập thơ, Bò đề tâm nguyện / Thôi Kệ. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. ; 19 cm. - 1000b s531898

25680. Thôi lười lắm, nay nghỉ làm! : 16+ / BTEDL team. - H. : Dân trí, 2022. - 262 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 99000đ. - 2000b s522920

25681. Thơ cho bé học nói : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Thy Ngọc, Phong Thu, Thanh Hào... ; Tranh: Chu Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b s508978

25682. Thơ cho bé tập nói / Hải Minh b.s. ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 3000b s513488

25683. Thơ hay cho bé học nói : Bé vui đến trường : Những vần thơ ngộ nghĩnh, giúp bé hoàn thiện ngôn ngữ và phát triển IQ - EQ : 0 - 3 tuổi / Lữ Mai, Đoàn Văn Mật. - H. : Văn học, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b s529247

25684. Thơ hay cho bé học nói : Gia đình yêu thương : Những vần thơ ngộ nghĩnh, giúp bé hoàn thiện ngôn ngữ và phát triển IQ - EQ : 0 - 3 tuổi / Lữ Mai, Đoàn Văn Mật. - H. : Văn học, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b s529251

25685. Thơ hay cho bé học nói : Khung trời quê hương : Những vần thơ ngộ nghĩnh, giúp bé hoàn thiện ngôn ngữ và phát triển IQ - EQ : 0 - 3 tuổi / Lữ Mai, Đoàn Văn Mật. - H. : Văn học, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b s529250

25686. Thơ hay cho bé học nói : Lời âm thanh kể : Những vần thơ ngộ nghĩnh, giúp bé hoàn thiện ngôn ngữ và phát triển IQ - EQ : 0 - 3 tuổi / Lữ Mai, Đoàn Văn Mật. - H. : Văn học, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b s529249

25687. Thơ hay cho bé học nói : Thế giới tí hon : Những vần thơ ngộ nghĩnh, giúp bé hoàn thiện ngôn ngữ và phát triển IQ - EQ : 0 - 3 tuổi / Lữ Mai, Đoàn Văn Mật. - H. : Văn học, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b s529248

25688. Thơ Huế từ năm 2000 / Hồ Thế Hà, Nguyễn Nguyên An, Phan Tuấn Anh... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 524 tr. : ảnh chân dung ; 20 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế. Hội Nhà văn Thừa Thiên Huế s526928

25689. Thơ Quán Chiêu Văn / Văn Công Hùng, Nguyễn Thuý Quỳnh, Như Bình... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 359000đ. - 500b

T.4. - 2022. - 363 tr. s516981

25690. Thơ tư duy hình ảnh cho bé tập nói, tập đọc / Mai Hương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 98000đ. - 3000b s513503

25691. Thờ ơ : Thơ / Nhóm Gió Hoan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 145 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 129000đ. - 500b s514054

25692. Thời trai trẻ hào hoa : Những dòng kí sự - hồi ức của cựu cán bộ, chiến sĩ D76 F304B : Truyện kí / Khuất Duy Hoan, Nguyễn Trọng Luân, Mai Việt Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 150000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 357 tr. s529926

25693. Thu Bồn. Thu Bồn - Tác phẩm. - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b

T.1: Thơ - Trường ca. - 2022. - 539 tr. s512228

25694. Thu Bồn. Thu Bồn - Tác phẩm. - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b

T.2: Truyện ngắn - Tiểu luận. - 2022. - 427 tr. s512229

25695. Thu Lâm. Những người tôi yêu : Tiểu thuyết / Thu Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 403 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Phi Yến s529899

25696. Thu Trân. Miền Nam xưa ngái : Tập truyện kí / Thu Trân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 396 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s521659

25697. Thu Vắn. Yêu bốn mùa Xuân Hạ đến Thu Đông / Thu Vắn. - H. : Lao động, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Huỳnh Chí Thủ s531840

25698. Thua cuộc có sao đâu = Losing is okay : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh họa: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522161

25699. Thua cuộc, có hề chi! = It's no big deal to lose! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514661

25700. Thuận. Chinatown : Tiểu thuyết / Thuận. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 233 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s517136

25701. Thục Linh. Những con mắt kỳ ức / Thục Linh. - H. : Văn học, 2022. - 132 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b s528585

25702. Thủy Nguyên. Sẻ Nâu mơ thành Đại Bàng : Dành cho độ tuổi 3+ / Thủy Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2022. - 65 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Chuyện kể trước giờ đi ngủ). - 66000đ. - 2000b s532880

25703. Thủy Nguyên. Trả lời cùng con : Thơ / Thủy Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 110 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 129000đ. - 500b s518047

25704. Thuý Đạt. Bền khát : Thơ / Thuý Đạt. - H. : Lao động, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Trang tình thơ quê hương). - 70000đ. - 500b s535994

25705. Thuy Anh. Mẹ Hồ dịu dàng : 3+ / Thơ: Thuy Anh ; Vẽ: Kim Duẩn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s531669

25706. Thuy Anh. Ngày xưa, ngày nay, ngày sau... : 3+ / Thơ: Thuy Anh ; Vẽ: Kim Duẩn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s531668

25707. Thuy Anh. Nhím nhím nhím nhím : 3+ / Thơ: Thuy Anh ; Vẽ: Kim Duẩn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s531667

25708. Thuy Anh. Phù thủy sợ ma / Thơ: Thuy Anh ; Tranh: Kim Duẩn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 90000đ. - 2000b s535140

25709. Thuy Anh. Vui cùng tiếng Việt : 3+ / Thơ: Thuy Anh ; Vẽ: Kim Duẩn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s531666

25710. Thuyền trưởng Hươu Cao Cổ Chổi Chà : Tầm quan trọng của vận động = Captain Giraffe brush - The importance of exercise : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Michael Màu Nâu ; Minh họa: Nikru, Bích Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những người bạn diệu kỳ = Magical friends). - 39000đ. - 2000b s517569

25711. Thư Uyên. Cơ trưởng từ buồng lái / Thư Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 374 tr. : ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 2500b s532501

25712. Thức cùng COVID : Thơ / Lâm Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Ái, Mai Thị Ái... - H. : Lao động, 2022. - 291 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b s530903

25713. Thức với mây Đoài : Tuyển các bài viết về nhà thơ Quang Dũng : Hồi ức - Tiểu luận phê bình / Cao Thị Hồng, Chu Văn Sơn, Đỗ Lai Thuý... ; Bùi Phương Thảo tuyển chọn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 500b s533911

25714. Thương / Milovequin, Lumin, Hoàng Nhung... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 166 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 75000đ. - 2000b s524878

25715. Thượng Đông. Chiếc nón : Thơ / Thượng Đông. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Đinh Xuân Yêm s535029

25716. Thương Luyến. Sao sáng đêm đông : Tập kịch bản chèo / Thương Luyến. - H. : Thanh niên, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 550b s529685

25717. Tích Chu : Dành cho độ tuổi 3 - 10 / Kể lại: Trần Diệu Linh ; Minh họa: Minh

Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 47 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Có một truyện cổ mới). - 69000đ. - 1500b s524278

25718. Tích Chu : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s526432

25719. Tiên Sắc Xám. Bí mật thượng đẳng : Tiểu thuyết 12 chòm sao / Tiên Sắc Xám. - H. : Văn học. - 21 cm. - 109000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 339 tr. : hình vẽ s512198

25720. Tiếng gì là hay nhất? : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Thơ: Phạm Thanh Vân ; Tranh: Quyên Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Bé hỏi mẹ). - 18000đ. - 4000b s515080

25721. Tiếng nhạc ve = Cicada's song : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s521959

25722. Tiếng nhạc ve : Tranh truyện thiếu nhi = The cicada's singing : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s518458

25723. Tiếng quê : Tác phẩm chọn lọc cuộc thi thơ Tuyên Quang năm 2021 / Hồ Thuý An, Nguyễn Đức Bá, Nguyễn Bình... - H. : Văn học, 2022. - 233 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang s517288

25724. Tiếng rừng : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Em yêu Việt Nam mình). - 75000đ. - 3000b s514679

25725. Tiếng tơ lòng : Thơ / Hà Ánh, Kim Thoa, Nguyễn Công Tranh... - H. : Nxb.

Hội Nhà văn, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 300b s513289

25726. Tiếng trống trường : Thơ - Văn - Nhạc / Thanh An, Nguyễn Cảnh Ân, Nga Hoàng Anh... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức thành phố Hải Phòng. Câu lạc bộ Thơ Nhà giáo Hải Phòng

T.9. - 2022. - 326 tr., 4 tr. ảnh màu s536199

25727. Tiếng vọng hồn quê : Thơ / Nguyễn Đình Hoàng Hiệp, Phạm Trọng Loan, Ưông Ngọc Dương... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Thái Quang Trung. Xã Nghi Phong

T.2. - 2022. - 123 tr. s535036

25728. Tiếng vọng sông Đà / Melnik Boris Vasilevich, Pavel Timofeevich Bogachenko, Solodovnikov Arkadi Philippovich... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 473 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s513468

25729. Tiếng vọng Thành Nam : Thơ văn / Nguyễn Hồng Vinh, Hoàng Kiên, Vũ Quân Phương... - H. : Lao động. - 21 cm. - 120000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Câu lạc bộ thơ văn

T.11. - 2022. - 275 tr. : ảnh chân dung s537509

25730. Tiếng vọng trung du : Truyện ngắn và Thơ / Du An, Viên Nguyệt Ái, Đỗ Thiện Ân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 430 tr. ; 21 cm. - 1000b s521105

25731. Tiệt Minh Hà. Vòng xoáy kiếp người : Tiểu thuyết / Tiệt Minh Hà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 214 tr. ; 19 cm. - 77000đ. - 1000b s528682

25732. Tiểu Nguyệt. Về dưới ánh trăng xưa : Truyện dài / Tiểu Nguyệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 141 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Văn Thị Ánh Nguyệt s513290

25733. Tim và cuộc sống lạ kỳ : Truyện tranh / Dương Burin ; Minh họa: Thảo

Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 49000đ. - 2000b s514978

25734. Tin xuân : Nhân Dân - 2022 / Vũ Ngọc Giao, Như Hạnh, Trần Trung Sáng... ; B.s.: Nguyễn Hoàng Thọ... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 131 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: CLB Văn học nghệ thuật Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng s507908

25735. Tinh văn / Trần Phương Kỳ, Nguyễn Tú Anh, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 60000đ. - 500b

T.25. - 2022. - 120 tr. : ảnh, tranh vẽ s524320

25736. Tinh văn / Nguyễn Trọng Huân, Bạch Lê Quang, Trần Quang Khen... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 60000đ. - 500b

T.26. - 2022. - 120 tr. : minh hoạ s524321

25737. Tinh văn / Vũ Ngọc Khánh, Hoa Mai, Trần Viết Điền... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 80000đ. - 500b

T.29. - 2022. - 120 tr. : ảnh s536231

25738. Tinh văn / Võ Hương An, Lương Khả Tú, Trần Trung Sáng... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 80000đ. - 500b

T.30. - 2022. - 120 tr. : ảnh s536808

25739. Tinh anh em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Công ty Thương mại Vạn An ; Tranh: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Lớn lên cùng thỏ Burine; T.3). - 10020b s535287

25740. Tinh ca sông Nhuệ / Lại Ngọc Ngà, Trần An Ninh, Lê Thị Mai Hương... - H. : Lao động, 2022. - 164 tr. : ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 500b s530881

25741. Tinh khúc mùa đông : Thơ / Uyên Khuê, Lương Khánh Vinh, Bùi Hữu Gia... ; Bá Nha ch.b. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 220000đ. - 200b s535039

25742. Tinh khúc mùa thu : Thơ / Nguyễn Thị Kim Khánh, Nguyễn Thiện, Lê Văn Sinh... ; Hữu Nghĩa ch.b. - Nghệ An :

Nxb. Nghệ An, 2022. - 135 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 199000đ. - 200b s532144

25743. Tình mẹ con : Truyện tranh / Tiểu Vi Thanh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 15 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện). - 15000đ. - 3000b s516375

25744. Tình thơ miền viễn / Phạm Hồng Danh, Lê Đình Tiến, Bùi Huyền Tương... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s513295

25745. Tóc Mây thông minh : Người đẹp Tóc Mây tìm lại tự do : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Lương Võ Trúc Quỳnh ; Minh hoạ: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tôn trọng giới tính - Cổ tích bình đẳng giới). - 35000đ. - 2000b s530808

25746. Tony Buổi Sáng. Cà phê cùng Tony : Tập bài viết / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 266 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 5000b s526161

25747. Tony Buổi Sáng. Cà phê cùng Tony : Tập bài viết / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 266 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s531694

25748. Tony Buổi Sáng. Cà phê cùng Tony : Tập bài viết / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 266 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 15000b s534479

25749. Tony Buổi Sáng. Trên đường băng / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 10000b s522312

25750. Tony Buổi Sáng. Trên đường băng / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s531695

25751. Tony Buổi Sáng. Trên đường băng / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 301 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 20000b s534478

25752. Torole. Đảo vàng / Torole. - H. : Lao động, 2022. - 269 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 100b s535981

25753. Tô Giang. Nếu không có ngày mai / Tô Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 310 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 309-310 s537354

25754. Tô Hoài. Chuyện cũ Hà Nội : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 cm. - 88000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Sen
Ph.1. - 2022. - 360 tr. s535095

25755. Tô Hoài. Chuyện cũ Hà Nội : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 21 cm. - 88000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Sen
Ph.2. - 2022. - 344 tr. s535096

25756. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 89. - H. : Kim Đồng, 2022. - 190 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 10000b s508739

25757. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Đậu Đũa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 175 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 225000đ. - 2000b s517572

25758. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Ngô Xuân Khôi. - H. : Kim Đồng, 2022. - 161 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s515050

25759. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 111 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 300000đ. - 1500b s535336

25760. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Thành Chương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 170 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s515049

25761. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký = Diary of a Cricket / Tô Hoài ; Đặng Thế Bình dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 293 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s511363

25762. Tô Hoài. A mouse's wedding : Tô Hoài's selected stories for children / Tô Hoài ; Transl.: Chiêu Dương ; Ill.: Vũ Xuân Hoàn. - 1st ed. - H. : Kim Đồng, 2022. - 126 p. : col. pic. ; 25 cm. - 128000đ. - 2000 copies

Real name of the author: Nguyễn Sen s516228

25763. Tô Hoài. Ngon cò lau : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Tô Hoài ; Minh hoạ: Nguyễn Hồng Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 73 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 90000đ. - 2000b s516738

25764. Tô Hoài. Những chuyện hay viết cho thiếu nhi : Đám cưới Chuột. Vở sĩ Bọ Ngựa. Dê và Lợn / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 302 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s532839

25765. Tô Hoài. Truyện đồng thoại Tô Hoài : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Minh hoạ: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 25cm. - (Giúp em học giỏi Văn). - 100000đ. - 2000b s509080

25766. Tô Hoài. Truyện đồng thoại Tô Hoài : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Minh hoạ: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 103 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Giúp em học giỏi Văn). - 100000đ. - 2000b s532883

25767. Tô Hoài. Tuổi nhỏ chí cao : Những chuyện ghi chép trong kháng chiến / Tô Hoài. - H. : Kim Đồng, 2022. - 81 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 2000b s516446

25768. Tô Hoài. Vừ A Dính / Tô Hoài ; Minh hoạ: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 66 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII s520886

25769. Tô Hồng Vân. Những ký ức không quên / Tô Hồng Vân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 110 tr. ; 21 cm. - 300b

Bút danh tác giả: Tô Vân s505662

25770. Tô Phạm Phú Xuyên. Trường ca về Chủ tịch Hồ Chí Minh / Tô Phạm Phú

Xuyên. - H. : Lao động, 2022. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s524423

25771. Tô Thi Vân. Thấp thoáng bóng ngày qua : Thơ / Tô Thi Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 96 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s523239

25772. Tô Văn Chung. Phong ba phận người / Tô Văn Chung. - H. : Hồng Đức, 2022. - 210 tr., 5 tr. tranh màu ; 19 cm. - 500b s507494

25773. Tổ Hữu. Thơ Tổ Hữu. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 216 tr. ; 18 cm. - 35000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Kim Thành s529269

25774. Tôi và Thái Nguyên : Tuyển chọn các bài viết hay và đoạt giải / Hồ Thu Hằng, Tiết Thị Minh Hà, Kim Ngân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 285 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên s529949

25775. Tổng Ngọc. Những đồ vật có linh hồn : 18+ / Tổng Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh dị). - 149000đ. - 5000b s528294

25776. Tổng Ngọc. Những đồ vật có linh hồn : 18+ / Tổng Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 300 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 149000đ. - 2000b s508261

25777. Tổng Ngọc Hân. Đêm không bóng tối : Truyện ngắn / Tổng Ngọc Hân. - H. : Văn học, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s512176

25778. Tổng Ngọc Hân. Khu vườn yên tĩnh : Truyện ngắn / Tổng Ngọc Hân. - H. : Văn học, 2022. - 170 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s512177

25779. Tổng Ngọc Hân. Mẹ ơi, con muốn bay : Dành cho lứa tuổi 9+ / Tổng Ngọc Hân. - H. : Kim Đồng, 2022. - 252 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 1500b s524592

25780. Tổng Ngọc Hân. Tam không : Truyện ngắn / Tổng Ngọc Hân. - H. : Văn học, 2022. - 206 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s512178

25781. Tổng Phước Bảo. Biết vọng cổ hương, biết thương xứ mình : Tản văn / Tổng Phước Bảo. - H. : Thanh niên, 2022. - 186 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 715b s523565

25782. Tổng Phước Bảo. Linh đình tình phù sa / Tổng Phước Bảo. - H. : Thế giới, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s534076

25783. Tớ bỏ quên giấc ngủ trong vườn : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522169

25784. Tớ học cách tiết kiệm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511442

25785. Tớ là Mây. Chưa kịp lớn đã phải trưởng thành / Tớ là Mây. - H. : Dân trí, 2022. - 236 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 79000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Thanh Vân s534839

25786. Tớ là Mây. Chưa kịp lớn đã phải trưởng thành / Tớ là Mây. - H. : Dân trí, 2022. - 236 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Trịnh Thanh Vân s507619

25787. Tớ là Mây. Chưa kịp lớn đã phải trưởng thành / Tớ là Mây. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 238 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 79000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Trịnh Thanh Vân s524009

25788. Tớ, Bo và chiếc xe ba bánh - Động vật nông trại : Truyện tranh / Viết: Ngô Anh Thi ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Dân trí, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 59000đ. - 5000b s534378

25789. Trái tim của rừng : Tập truyện ngắn / Lê Thị Thông, Võ Thị Thu Hằng, Cồ Thị Thơm... - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s528681

25790. Trang Nhung. Sắc đời : Thơ - Văn / Trang Nhung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 330 tr. : ảnh ; 16x21 cm. - 1000b s530580

25791. Trang Thiên Ái. Như dải phù vân : Tập thơ / Trang Thiên Ái ; Minh hoạ: Lê Bảo Châu. - H. : Thế giới, 2022. - 133 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b s517779

25792. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.426: Đại ca xóm giếng. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s522783

25793. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.433: Tên nội gián. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s520510

25794. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.434: Hai ông thầy. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s522784

25795. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.435: Con chim sơn ca. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s522785

25796. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.436: Hại Quỳnh khó lắm. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s534742

25797. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.437: Tí Chuột hiệu thảo. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s534743

25798. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb.

Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.438: Môn sinh bất nghĩa. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s534744

25799. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.439: Xử kiện cho ma. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s534745

25800. Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Tranh, lời: Kim Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19 cm. - (Trạng Quỳnh; Ph.2). - 12000đ. - 8000b

T.440: Mộ rỗng. - 2022. - 120 tr. : tranh vẽ s534746

25801. Tránh xa người lạ : Truyện tranh / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ Kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 32000đ. - 2000b s528658

25802. Trần Ái. 99 bài thơ Luật Đường / Trần Ái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Cửu s529874

25803. Trần Ái. Mộng : 36 bài thơ / Trần Ái. - H. : Lao động, 2022. - 79 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Vững bước đam mê). - 66000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Cửu s511028

25804. Trần Bá Giao. Những lời thơ cơ cánh : Phê bình văn học / Trần Bá Giao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s514339

25805. Trần Bảo Định. Lá rụng mùa - Mấy vấn đề về môi trường sinh thái Nam Bộ / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 358 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b s521680

25806. Trần Cao Đàm. Bất khuất Muồng Lò : Tiểu thuyết / Trần Cao Đàm. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 159 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 200b s528753

25807. Trần Chấn Uy. Người về từ nẻo cỏ may : Tập thơ / Trần Chấn Uy. - H. : Văn

học, 2022. - 306 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s529245

25808. Trần Chiến Chinh. Điều còn mãi / Trần Chiến Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 256 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 935b s530183

25809. Trần Chiến Chinh. Điều còn mãi / Trần Chiến Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 256 tr., 12 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 297000đ. - 117b s506916

25810. Trần Chính. Một vầng trăng khác : Thơ / Trần Chính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 93 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1000b s523980

25811. Trần Cự. Hương toả hồ sen : Thơ / Trần Cự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 185 tr. : ảnh ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Thanh Dương, Cự Bình, Bình Giang s528582

25812. Trần Dương Long. Chân dung tự hoạ - Vô thường - Thơ dâng - Biển nhớ : Thơ / Trần Dương Long. - H. : Văn học, 2022. - 342 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s529233

25813. Trần Đàm. Hoài niệm / Trần Đàm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 100 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 125000đ. - 1020b s511508

25814. Trần Đàm. Tập truyện / Trần Đàm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 700b s529932

25815. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời / Trần Đăng Khoa. - H. : Văn học, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s512169

25816. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Thơ / Trần Đăng Khoa. - H. : Hồng Đức, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 59000đ. - 1000b s511833

25817. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Thơ / Trần Đăng Khoa. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s507038

25818. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Thơ / Trần Đăng Khoa. - Tái

bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 227 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s534619

25819. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Thơ / Trần Đăng Khoa. - Tái bản lần thứ 46. - H. : Kim Đồng, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s535124

25820. Trần Đăng Suyền. Chủ nghĩa hiện thực Nam Cao / Trần Đăng Suyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 311 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 297-304 s507233

25821. Trần Đăng Suyền. Những tượng đài và hiện tượng văn chương Việt Nam hiện đại : Tiểu luận - phê bình / Trần Đăng Suyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s529763

25822. Trần Đăng Suyền. Phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học : Chuyên luận / Trần Đăng Suyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 276-279 s525784

25823. Trần Đăng Suyền. Tư tưởng và phong cách nhà văn - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Chuyên khảo / Trần Đăng Suyền. - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 411 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 401-407 s529764

25824. Trần Đình Chất. Chuyện người chuyện ta / Trần Đình Chất. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 413 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b s509146

25825. Trần Đình Chất. Vui buồn hoa phượng / Trần Đình Chất. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 391 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s531511

25826. Trần Đông Phú. Đồng đội : Thơ tuyển chọn / Trần Đông Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 700b s517952

25827. Trần Đức Năng. Tiếng vọng hoàng hôn : Thơ / Trần Đức Năng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 143 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s523236

25828. Trần Đức Tiến. Xóm Bờ Giậu / Trần Đức Tiến ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 105 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 145000đ. - 2000b s511471

25829. Trần Đức Trâm. Bến đậu : Thơ / Trần Đức Trâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 139 tr. ; 21 cm. - 200b s523254

25830. Trần Hoài Dương. Bé Rom : Dành cho lứa tuổi 8+ / Trần Hoài Dương ; Tranh: Hà Trang. - H. : Kim Đồng, 2022. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 38000đ. - 2000b s515275

25831. Trần Hoài Dương. Chuyện vui về chú ếch cóc : Dành cho lứa tuổi 8+ / Trần Hoài Dương ; Tranh: Minny Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 44000đ. - 2000b s515279

25832. Trần Hoài Dương. Những đoá hoa hồng bạch dâng tặng Andersen : Dành cho lứa tuổi 8+ / Truyện: Trần Hoài Dương ; Tranh: Trần Thuỳ My. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 42000đ. - 2000b s515278

25833. Trần Hoài Dương. Tiếng mùa xuân : Dành cho lứa tuổi 8+ / Truyện: Trần Hoài Dương ; Tranh: Linh Vương. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 44000đ. - 2000b s515277

25834. Trần Hồng Phong. Thơ 4 câu / Trần Hồng Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 71 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 1000b s530573

25835. Trần Hùng. Vớt trăng / Trần Hùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 200 tr., 15 tr. ảnh ; 24 cm. - 125000đ. - 200b Phụ lục cuối chính văn s512866

25836. Trần Hữu Nghiệp. Thời gian trong mắt tôi : Hồi ký - Tuỳ bút - Cáo luận / Trần Hữu Nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr., 14 tr. ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s528936

25837. Trần Khoa Văn. Khúc ngẫu ca : Thơ - Tản văn / Trần Khoa Văn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 86000đ. - 1000b s513300

25838. Trần Khuê. Thơ của người cầm súng của người cầm bút : Thơ - Bút ký / Trần Khuê, Trần Lâm, Trần Thị Ngọc Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 210b s524571

25839. Trần Lê Khánh. Ngàn bài thơ khác = The sum of now / Trần Lê Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 1000 tr. ; 19 cm. - 195000đ. - 1000b s534829

25840. Trần Mai Anh. Hành trình yêu thương : Nhật kí Thiện Nhân / Trần Mai Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 310 tr. : ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 510b s515232

25841. Trần Mạnh Tiến. Thời xanh : Thơ / Trần Mạnh Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 237 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b s529891

25842. Trần Minh Hùng. Khoảng trời tôi yêu : Thơ / Trần Minh Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 79 tr. : ảnh ; 20 cm. - 100b s530094

25843. Trần Ngọc Châu. Những giấc mơ bay tự do : Hiệu ứng Covid-19 - Nghĩ mới về những chuyến đi cũ / Trần Ngọc Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 382 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 1500b s531663

25844. Trần Ngọc Phương. Mưa trên đồng À Na Cút : Hồi ức chiến trường K / Trần Ngọc Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s525100

25845. Trần Nguyên Chi. Đường về quê ngoại / Trần Nguyên Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Trần Chí Nguyên s515452

25846. Trần Nguyên Mỹ. Cái sừng nai : Tập truyện ngắn / Trần Nguyên Mỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 785b s512403

25847. Trần Nguyễn Anh. Kỷ niệm Trường Sa : Bút ký / Trần Nguyễn Anh. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s512183

25848. Trần Nguyễn Anh. Niềm đam mê không tuổi : Bút ký / Trần Nguyễn Anh. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s512172

25849. Trần Nhật Minh. Miền sau cánh cửa / Trần Nhật Minh. - H. : Văn học, 2022. - 254 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s517258

25850. Trần Nhuận Minh. Đi trên quê hương Goethe = On Goethe's native land : Tuyển chọn những bài thơ viết ở nước ngoài, được dịch và xuất bản ở nước ngoài (1990 - 2018) / Trần Nhuận Minh ; Dịch: Vũ Anh Tuấn... - H. : Văn học, 2022. - 319 tr., 12 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 273-308 s534552

25851. Trần Quang Quý. Miền toả bóng : Thơ / Trần Quang Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 107 tr. ; 23 cm. - 125000đ. - 1000b s529905

25852. Trần Quang Quý. Những nẻo người : Thơ / Trần Quang Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 108 tr. ; 23 cm. - 125000đ. - 1000b s529904

25853. Trần Quang Quý. Những sắc màu đa thức : Thơ / Trần Quang Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 109 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s523251

25854. Trần Quốc Dũng. Dấu ấn cuộc đời : Truyện ký / Trần Quốc Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 195 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 189000đ. - 500b s509625

25855. Trần Quốc Minh. Tuyển tập kịch bản và diễn xướng dân ca xứ Nghệ / Trần Quốc Minh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 356 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 300b s512394

25856. Trần Tất Tiến. Về người ơi miền hư không : Thơ / Trần Tất Tiến. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 520b s513908

25857. Trần Tất Trừ. Giang Bắc trang xuân : Thơ / Trần Tất Trừ, Trần Tất Tiến. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 515b s511510

25858. Trần Thanh Chinh. Nhớ Trường Sơn : Thơ / Trần Thanh Chinh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 100 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 250b s514971

25859. Trần Thanh Chung. Hương đời : Thơ / Trần Thanh Chung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 173 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 200b s507599

25860. Trần Thanh Trương. Về lại sông Chanh : Tập ký sự, tản văn / Trần Thanh Trương. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 145 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 835b

Thư mục: tr. 145 s513915

25861. Trần Thanh Xuân. Hoa trong vườn thơ : Phê bình, tiểu luận / Trần Thanh Xuân. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 86000đ. - 300b

T.2. - 2022. - 354 tr. s529074

25862. Trần Thanh Xuân. Hoa trong vườn thơ : Phê bình, tiểu luận / Trần Thanh Xuân. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 86000đ. - 300b

T.3. - 2022. - 358 tr. s529075

25863. Trần Thanh Xuân. Tiếng gọi mùa xuân : Thơ / Trần Thanh Xuân. - H. : Dân trí, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 300b s528729

25864. Trần Thân Mỹ. Chút tâm tình : Thơ / Trần Thân Mỹ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 19 cm. - 150000đ. - 500b

T.4. - 2022. - 101 tr. s534748

25865. Trần Thế Bản. Blouse trắng trong tim tôi : Thơ / Trần Thế Bản ; Minh hoạ: Dương An. - H. : Lao động, 2022. - 127 tr., 4 tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s524429

25866. Trần Thị Kim Chuân. Huế tôi yêu : Thơ / Trần Thị Kim Chuân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 97 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 200b s530604

25867. Trần Thị Minh Chánh. Biển chiều : Thơ / Trần Thị Minh Chánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 127 tr. ; 13 cm. - 500b s521102

25868. Trần Thị Ngọc Liên. Nắng sân trường : Thơ / Trần Thị Ngọc Liên. - H. :

Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 111 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 500b s529871

25869. Trần Thị Nương. Men lửa : Thơ chọn lọc / Trần Thị Nương ; Tuyển chọn: Trần Thị Trâm, Bằng Việt. - H. : Văn học, 2022. - 510 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s525212

25870. Trần Thị Thắng. Gánh chữ trên ngàn : Chân dung văn học / Trần Thị Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s533910

25871. Trần Thị Thắng. Trên đồi trắng : Tập truyện / Trần Thị Thắng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 251 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512535

25872. Trần Thị Tú Ngọc. Linh mộc : Truyện ngắn / Trần Thị Tú Ngọc. - H. : Dân trí, 2022. - 191 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s516886

25873. Trần Thiện Khanh. Đọc trải nghiệm văn học Việt Nam hiện đại / Trần Thiện Khanh. - H. : Tri thức, 2022. - 307 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 300b s532242

25874. Trần Thiện Khanh. Kiến tạo tri thức trong diễn ngôn văn học Việt Nam đương đại : Tiểu luận phê bình / Trần Thiện Khanh. - H. : Tri thức, 2022. - 367 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 300b s532241

25875. Trần Thuý Lành. Lồng son : Truyện ngắn / Trần Thuý Lành. - H. : Dân trí, 2022. - 237 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s512017

25876. Trần Tố Nga. Đường Trần - Ngọn lửa không bao giờ tắt / Trần Tố Nga. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 447 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1000b s531699

25877. Trần Trà My. Chuyển phiên lưu của những điều từ tế / Trần Trà My. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 253 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s535309

25878. Trần Trọng Dương. Hải quốc từ chương - Tùng thư Văn học biển đảo Việt Nam / Trần Trọng Dương khảo chú. - H. :

Khoa học xã hội, 2022. - 1035 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Văn Sử tinh hoa). - 860000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Phụ lục: tr. 988-1010. - Thư mục: tr. 1011-1017 s511495

25879. Trần Trọng Dương. Hương quê : Thơ chọn / Trần Trọng Dương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 363 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b s513365

25880. Trần Trọng Giá. Gửi lại dòng sông : Thơ / Trần Trọng Giá. - H. : Văn học, 2022. - 271 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s525238

25881. Trần Tuấn. Vượt qua tiểu thuyết : Ký sự nhân vật / Trần Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 222 tr. : ảnh ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s529910

25882. Trần Tùng Chinh. Ba trái tim của bé Bạch Tuộc : Truyện đồng thoại / Trần Tùng Chinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 99 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 57000đ. - 1500b s533251

25883. Trần Từ Văn. Canh bạc đá vàng : Thơ thể sự / Trần Từ Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 205 tr. : ảnh ; 19 cm. - 100000đ. - 250b s507561

25884. Trần Từ Văn. Trôi vào ký ức : Thơ thể sự / Trần Từ Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 179 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 100000đ. - 250b s507560

25885. Trận đánh cuối cùng : Truyện ký / Tùng Dương, Anh Linh, Nguyễn Thị Bích Thủy... - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512579

25886. Trẻ là thiên tài theo một cách riêng: Bài thi khoa học của Jacob Martin : Truyện tranh : 6+ / Lời: Thái Hà ; Minh hoạ: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Tổ ong mật). - 49000đ. - 2000b s514651

25887. Trẻ là thiên tài theo một cách riêng: Không thể tin được, bố không thể đánh vắn giúp tớ ! : Truyện tranh : 6+ / Lời:

Thái Hà ; Minh họa: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Tổ ong mật). - 49000đ. - 2000b s514652

25888. Trẻ là thiên tài theo một cách riêng: Tớ không dốt toán, tớ chỉ giỏi theo một cách riêng! : Truyện tranh : 6+ / Lời: Thái Hà ; Minh họa: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Tổ ong mật). - 49000đ. - 2000b s514650

25889. Trẻ là thiên tài theo một cách riêng: Tớ là Jame, đưa trẻ hiểu động! : Truyện tranh : 6+ / Lời: Thái Hà ; Minh họa: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Tổ ong mật). - 49000đ. - 2000b s514649

25890. Trẻ là thiên tài theo một cách riêng: Tớ là một kẻ mộng mơ! : Truyện tranh : 6+ / Lời: Thái Hà ; Minh họa: Virgo Phan. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2022. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Tổ ong mật). - 49000đ. - 2000b s514648

25891. Trên đồi gió thổi / Em Nguyễn, Vũ Thanh Lịch, Nguyễn Công Đức... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Quán Chiêu Văn). - 98000đ. - 1500b

T.1. - 2022. - 183 tr. : tranh vẽ s519953

25892. Trên đồi gió thổi / Ngân Kim, Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Quán Chiêu Văn). - 98000đ. - 1500b

T.2. - 2022. - 175 tr. : tranh vẽ s519954

25893. Tri Tôn hùng vĩ nên thơ : Tuyển tập văn thơ / Lê Huỳnh Diệu, Hồ Thanh Điền, Trần Mỹ Hạnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 282 tr. : ảnh ; 20 cm. - 150000đ. - 500b s533935

25894. Trí. Cảm ơn anh đã đánh mất em / Trí. - H. : Văn học, 2022. - 252 tr. ; 21

cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 5000b s512187

25895. Trí. Cảm ơn anh đã đánh mất em / Trí. - Tài bản. - H. : Văn học, 2022. - 252 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 7000b s525274

25896. Trí. Đừng nói về chúng ta với người sau / Trí. - H. : Văn học, 2022. - 196 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s534514

25897. Triệu Từ Truyền. Tuyển tập thơ Triệu Từ Truyền. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 487 tr. ; 24 cm. - 138000đ. - 500b s532183

25898. Trịnh Bích Ngân. Đẹp, buồn & sâu thẳm... : Tập văn / Trịnh Bích Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s534210

25899. Trịnh Bửu Hoài. Hào khí biên thùy : Truyện ký / Trịnh Bửu Hoài. - H. : Văn học, 2022. - 148 tr. ; 20 cm. - 700b s529206

25900. Trịnh Công Sơn. Thư tình gửi một người / Trịnh Công Sơn. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 356 tr. : ảnh ; 24 cm. - 195000đ. - 1500b

Phụ lục cuối chính văn s506203

25901. Trịnh Công Sơn. Thư tình gửi một người / Trịnh Công Sơn. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 356 tr. : ảnh ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s526278

25902. Trịnh Đình Nghi. Không nhạt được mồm : Truyện cười thời @ / Trịnh Đình Nghi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 503 tr. ; 18 cm. - 118000đ. - 500b s530581

25903. Trịnh Nam Trân. Một chỗ ở quây bar / Trịnh Nam Trân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 179 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 84000đ. - 2500b s533246

25904. Trịnh Thành Huy. Chảy dầu rồi anh ơi : Tuyển tập tập văn của Facebooker Thanh Huy Trinh / Trịnh Thành Huy. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. ; 20 cm. - 89000đ. - 500b s531275

25905. Trịnh Xuân Giáo. Cuộc chiến mưu sinh / Trịnh Xuân Giáo. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b T.1. - 2022. - 163 tr., 8 tr. ảnh s526554

25906. Trọng Bảo. Năm người cùng làng : Tiểu thuyết / Trọng Bảo. - H. : Văn học, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s512623

25907. Trờ về : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Em yêu Việt Nam mình). - 75000đ. - 3000b s514680

25908. Trờ về đất mẹ : Tập truyện / Ngô Thanh Long, Diệp Linh, Thành Công... - H. : Dân trí, 2022. - 241 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 800b s512583

25909. Trữ Vũ. Lục bát tình yêu toàn tập / Trữ Vũ. - H. : Thanh niên, 2022. - 357 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s523582

25910. Trúc Đình. Sắc hương mùa xưa : Kỷ niệm 55 năm ngày "có nhau trong đời" 1965 - 2022 / Trúc Đình, Lê Toàn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 182 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 300b s530166

25911. Trúc Khê. Ông Hồ / Trúc Khê. - H. : Văn học, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 29900đ. - 500b s512602

25912. Trúc Lê. Trúc nghịch mùa - Khi bất hạnh là những món quà / Trúc Lê. - H. : Thế giới, 2022. - 104 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 93-104 s525629

25913. Trung Sỹ. Thung lũng Đồng Vang : Truyện dài / Trung Sỹ ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 231 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s526190

25914. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé gái : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, Thụy Anh, Lê Thanh Nga... ; Tranh: Nguyễn Bích... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 133 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532870

25915. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé hiếu học : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Lê Thanh Nga, Bùi Lâm Bằng, Hiếu Minh... ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 127 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532872

25916. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé hiếu nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Nhiên Hà, Hồng Hà, Hiếu Minh... ; Tranh: Trương Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 96 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532873

25917. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé nhân hậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, Hiếu Minh, Tô Chiêm ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 115 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532871

25918. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé thông minh : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, Thụy Anh, Hiếu Minh... ; Tranh: Nguyễn Công Hoan... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 134 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532876

25919. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé trai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, An Cương, Diêm Điền... ; Tranh: Ngô Mạnh Lân... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 134 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532874

25920. Truyện cổ tích Việt Nam được yêu thích nhất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, Nguyễn Huy Tường, Thụy Anh... ; Tranh: Nguyễn Bích... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 132 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 2000b s532875

25921. Truyện kể về bình đẳng giới : Tuyển tập các sáng tác của giáo viên tiểu học : Ấn phẩm của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Đồng kiến tạo Tri thức do Chính phủ Australia tài trợ thông qua Chương trình tình nguyện viên Australia / Nguyễn Phạm Trường An, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phan Thị Thuý Đình... ; Ch.b.: Nguyễn Ngọc Khánh Vân... ; Minh hoạ: Phan Nguyễn Bảo

Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 126 tr. : ảnh, tranh màu ; 20x22 cm. - 300b s532389

25922. Truyện ngắn đặc sắc 2022 / Võ Thị Xuân Hà, Tống Ngọc Hân, Phan Mai Hương... - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b s529204

25923. Truyện ngắn đặc sắc 9 cây bút nữ / Phong Diệp, Kiều Bích Hậu, Tống Ngọc Hân... - H. : Văn học, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s517269

25924. Truyện ngắn hay 2022 / Phạm Duy Nghĩa, Phan Ngọc Chính, Nguyễn Đình Tú... - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s517268

25925. Truyện ngắn tác giả họ Phùng / Phùng Thành Chung, Phùng Phương Quý, Phùng Quốc Hiến... - H. : Văn học, 2022. - 303 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nhân học Văn hoá s529257

25926. Truyện tranh phát triển tư duy cho bé / Mom s.t., tuyển chọn ; Tranh: Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 207 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Nói sao cho giỏi - Nói sao cho hay). - 179000đ. - 2000b s511756

25927. Truyện tranh tư duy cho bé : Phát triển ngôn ngữ... : 3+ / Hải Minh b.s. ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 142 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s532639

25928. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện dạy con chăm ngoan, học giỏi : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518430

25929. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện dạy con luôn ngoan ngoãn, vâng lời cha mẹ : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518426

25930. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện hay về tình bạn : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518431

25931. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn kĩ năng giao tiếp, ứng xử : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518428

25932. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn luyện trí thông minh : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518429

25933. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn thói quen tốt : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518427

25934. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn tính kiên trì, siêng năng : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518425

25935. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện về lòng hiếu thảo : Truyện tranh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 1000b s518432

25936. Truyện tranh tư duy cho bé những thói quen tốt / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s524275

25937. Truyện tranh tư duy cho bé tập nói, tập đọc / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 35 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 108000đ.
- 3000b s524274

25938. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về lòng hiếu thảo, sự trung thực, khiêm tốn : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 139 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s518295

25939. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về sự kiên trì, chăm chỉ, cẩn thận : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 129 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s518293

25940. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về yêu thương, chia sẻ : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 135 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 3000b s518294

25941. Trương Anh Ngọc. Đi khi ta còn trẻ / Trương Anh Ngọc. - H. : Thế giới, 2022. - 234 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s531203

25942. Trương Chính Tâm. Vùng đất rồng bay : Thơ và Tiểu luận / Trương Chính Tâm. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 255 tr. ; 20 cm. - 2015b

Tên thật tác giả: Trương Minh Nhựt. - Phụ lục: tr. 225-250 s535680

25943. Trương Công Ban. 36 bài thơ Chung chiêng Sóng / Trương Công Ban. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s536356

25944. Trương Đức Minh Tứ. Về bến sông xưa : Bút ký / Trương Đức Minh Tứ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 227 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 500b s508659

25945. Trương Hoà Bình. Tiếng vọng hồn sông núi / Trương Hoà Bình. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 359 tr. : ảnh ; 24 cm. - 299990đ. - 500b s509941

25946. Trương Huỳnh Như Trân. Khi quá buồn, hãy tưới nước cho một cái cây : Dành cho lứa tuổi 10+ / Trương Huỳnh Như Trân ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 135 tr. : tranh

vẽ ; 17 cm. - (Viết cho những điều bé nhỏ). - 35000đ. - 1500b s508736

25947. Trương Nam Chi. Dạm ngõ thu vàng : Thơ / Trương Nam Chi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 100000đ. - 500b s514064

25948. Trương Nam Chi. Thành phố mùa giãn cách : Thơ cho thiếu nhi / Trương Nam Chi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 90000đ. - 500b s514065

25949. Trương Nhuận. Còn lại mãi giữa cuộc đời... : Hồi ức và ký sự nghệ thuật / Trương Nhuận. - H. : Văn học, 2022. - 519 tr. ; 21 cm. - 500b s517267

25950. Trương Thị Thảo. Nghĩa tình : Thơ / Trương Thị Thảo. - H. : Lao động, 2022. - 263 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b s511636

25951. Trương Thọ. Tự thú trước bình minh : Tập truyện ngắn / Trương Thọ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 171 tr. ; 20 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. - Tên thật tác giả: Trương Đức Thọ s532741

25952. Trương Tri. Người tình hai thế kỷ : Tập truyện ngắn / Trương Tri. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 153 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trương Thanh Cường s528800

25953. Trương Vạn Thành. Tôi đi giữa chợ và chùa : Tập thơ / Trương Vạn Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s529894

25954. Trương Vĩnh Chanh. Hoa cát : Thơ / Trương Vĩnh Chanh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 110 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 300b s514970

25955. Trường Hải Lê Văn Đông. Miền cảm thức : Bút kí - Thơ / Trường Hải Lê Văn Đông. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Lê Văn Đông s506594

25956. Trường Lê. Quỳ ấn / Trường Lê. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Tủ sách Người Việt trẻ). - 291000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Bá Trường
T.1. - 2022. - 377 tr. s528272

25957. Tú Mỡ. Ông và cháu : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Tú Mỡ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 41 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s532932

25958. Tú Xương. Thơ Tú Xương. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 103 tr. ; 16 cm. - 35000đ. - 1000b s516435

25959. Tuấn Lợi. Mùng Khương - Tình đất - Tình người : Bút ký / Tuấn Lợi. - H. : Văn học, 2022. - 252 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tuấn Lợi
s528555

25960. Tuệ Mẫn. Anh không bận, chỉ là không nhớ em / Tuệ Mẫn. - H. : Thế giới, 2022. - 238 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 89000đ. - 2000b s531926

25961. Tuệ Sỹ. Giác mơ Trường Sơn : Thơ / Tuệ Sỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 20 cm. - 170000đ. - 500b s533942

25962. Túi nylon khổ sở : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522172

25963. Tung cánh bay cao / Su Gấu Bim ; Minh hoạ: Trần Thị Ý Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s526179

25964. Tuổi thanh xuân còn mãi : Hồi ức / Lương Hoài Nam, Lê Thị Lâm, Nguyễn Trọng Trung... ; Hữu Việt b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 451 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 500b s512343

25965. Tuổi thần tiên / Gia Bảo, Nguyễn Thị Thanh Bình, Hồ Xuân Đà... - H. : Văn học, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh s529199

25966. Tuyển tập kịch bản Kỷ niệm 75 năm ngày thương binh, liệt sỹ / Đỗ Lan, Trần Kim Khôi, Nguyễn Thị Nguyên... ; B.s.: Vi Thanh Hoài... - H. : Sân khấu, 2022. - 281 tr. ; 29 cm. - 2588b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cục Văn hoá cơ sở s521438

25967. Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non : Minh hoạ bằng tranh theo chủ đề. Theo chuẩn Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Lâm Thắng, Xuân Nùng... ; Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 79 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 79000đ. - 5000b s514797

25968. Tuyển thơ tình người / Lê Quý Long, Hoàng Công Nga, Đặng Quốc Doanh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 1000b s528576

25969. Tuyệt Hường. Siêu nhân chần rách / Tuyệt Hường, Hồng Đào. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 116 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên thật các tác giả: Phạm Tuyệt Hường, Thái Thị Hồng Đào s518052

25970. Từ Nguyên Thạch. Hai bên chiến tuyến : Tập truyện ngắn và ký / Từ Nguyên Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 211 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1000b s513075

25971. Từ Nguyễn. Dòng Huế dòng thương : Tập thơ / Từ Nguyễn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 164 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt
s533288

25972. Từ quê làng biên giới : Tuyển tập thơ, văn hội viên Hội Nhà văn Việt Nam tỉnh An Giang / Đoàn Văn Đạt, Hồ Thanh Điền, Văn Định... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 153 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s513372

25973. Từ Sơn. Chuyện tôi kể / Từ Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 203 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b s511573

25974. Tử Lộ : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiếu thảo; T.20). - 12000đ. - 1000b s516629

25975. Tứ Linh. Đốt lò : Thơ / Tứ Linh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 124 tr. ; 21 cm. - 100b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Quy s536205

25976. Tứ phủ xét giả : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Rover Studio. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Q.1. - 2022. - 209 tr. : tranh vẽ s533530

25977. Tự tâm sinh 3 : Thơ : Khánh thọ bát tuần. Xuân Nhâm Dần 2022 / Nguyễn Duy Trân, Nguyễn Xuân Sít, Song Phan... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 200b s505717

25978. Tự tin thể hiện mình = Confidently show yourself : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ; Minh họa: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn lớn). - 39000đ. - 5000b s522159

25979. Tự tin, là chính mình! = Being confident! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514660

25980. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.3. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s525023

25981. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.5. - 2022. - 170 tr. : tranh vẽ s520965

25982. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ

16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.7. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s530783

25983. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.8. - 2022. - 171 tr. : tranh màu s525024

25984. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Đào Hải ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.9. - 2022. - 187 tr. : tranh màu s511381

25985. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Hoài Thu ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.10. - 2022. - 163 tr. : tranh màu s511382

25986. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Hoài Thu ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 10000b

T.11. - 2022. - 183tr. : tranh màu s508987

25987. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Dương Thuý Quỳnh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.12. - 2022. - 151 tr. : tranh màu s530784

25988. Tỷ quây - Những truyện siêu buồn cười : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 343 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s520967

25989. Úm ba la! Này mầm ra cây chuối : Truyện tranh vui học dành cho trẻ 4 - 8 tuổi / Viết: Minh Là Hũ ; Vẽ: Trúc Nhi Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hít hà mùi đất nước). - 40000đ. - 1500b s522168

25990. Ưông Triều. Ong Béo và Ong Gầy : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ưông Triều. - H. : Kim Đồng, 2022. - 94 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 30000đ. - 2000b s520940

25991. Ứng Hoàng Phúc. Chạm / Ứng Hoàng Phúc ; Chắp bút: Liêu Hà Trinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 214 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 3000b s532538

25992. Ước mơ đến trường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s525573

25993. V. Minh. Hai tháng của một hướng đạo sinh Việt Nam / V. Minh. - H. : Văn học. - 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 21900đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 42 tr. s512620

25994. V. Minh. Hai tháng của một hướng đạo sinh Việt Nam / V. Minh. - H. : Văn học. - 18 cm. - (Tủ sách Hồng). - 21900đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 47 tr. s512621

25995. Và khi lạc lối - Còn tình thương ở lại : Tản văn / Cát Lâm, Ý An, Vũ Thị Thanh Huyền... - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s529577

25996. Và khi lạc lối - Những điều tốt đẹp đáng có cả trên đời : Tản văn / Nguyễn Sinh, Cỏ Ba Lá, Vân Thư... - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s529575

25997. Và khi lạc lối - Tôi đang lắng nghe chính tôi : Tản văn / Trần Thoại Mỹ, Li Phan, Nguyễn Thu Hương... - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1500b s529576

25998. Và sao không thể hết yêu em? / Phương Linh, An Hi, Vincent... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 164 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 3000b s530636

25999. Van Luc. Lệ Chi / Van Luc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 423 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s529935

26000. Vạn Lộc. Lá trên cành đang thu : Thơ / Vạn Lộc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 113 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Võ Thị Hội s534733

26001. Vào cõi Bác xưa / Anh Chi, Anh Ngọc, Anh Thơ... ; Tuyển chọn: Nguyễn Huy Hoàng, Trần Hậu. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 394 tr. ; 24 cm. - 1000b s515746

26002. Văn Chung. Giọt tình nồng : Thơ / Văn Chung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 210 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 300b

Tên khai sinh tác giả: Nguyễn Hết s536790

26003. Văn Chung. Khoảng lặng : Thơ / Văn Chung. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 150b

Tên khai sinh tác giả: Nguyễn Hết s536793

26004. Văn chương xứ Huế trong tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX : Kỉ yếu hội thảo quốc gia / Đoàn Lê Giang, Hà Ngọc Hoà, Trần Văn Trọng... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 472 tr. ; 24 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. Khoa Ngữ văn. - Thư mục cuối mỗi bài s536237

26005. Văn Công Hùng. Chợt : Thơ / Văn Công Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b s512253

26006. Văn Công Hùng. Nhặt chuyện văn nhân : Chân dung văn học / Văn Công Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 327 tr. : ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s512254

26007. Văn Công Hùng. Từ Tây Nguyên : Tản văn và ghi chép / Văn Công Hùng. - H. : Văn học, 2022. - 350 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b s512255

26008. Văn Đắc. Cát lằm : Thơ / Văn Đắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 102 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s516974

26009. Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam : Sách tham khảo / Hà Thị Chuyên (ch.b.), Dương Thị Ngừ, Phạm Thị Liên, Nguyễn Thị Giang. - Thái Nguyên :

Đại học Thái Nguyên, 2022. - 103 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 101-102 s532234

26010. Văn học Nghệ An chặng đường mới : Tập nghiên cứu, phê bình, tiểu luận. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 348 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An. Ban Nghiên cứu, Lý luận, Phê bình s534955

26011. Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Lê Quang Hưng... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 544 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s522375

26012. Văn Linh. Nơi xa / Văn Linh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 280 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Viết Linh s516457

26013. Văn nghệ Ayun Pa 2022 / Ông Ngoại, Trần Văn Lộc, Phong Vân... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn học nghệ thuật thị xã Ayun Pa s532391

26014. Văn nghệ Cửa Lò / Phạm Hùng, Hà Vinh Tâm, Thạch Quỳ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 24 cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật Cửa Lò

T.1. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ s510045

26015. Văn nghệ Diễn Châu / Mai Giang, Trần Cảnh Yên, Cao Khoa... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật Diễn Châu

T.7. - 2022. - 135 tr. : ảnh s535022

26016. Văn nghệ Quảng Minh / Hoàng Thúc Cảnh, Hoàng Bá Chuân, Nguyễn Thị Bích Hường... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 22 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn nghệ Quảng Minh

T.16. - 2022. - 214 tr. : hình vẽ, ảnh s513061

26017. Văn nghệ Sông Tranh / Phan Chí Anh, Phạm Lâm, Lê Văn Dũng... ; B.s.: Phạm Lâm... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học - Nghệ thuật huyện Hiệp Đức

T.1. - 2022. - 162 tr. : ảnh s535591

26018. Văn Phong. Lên rừng xuống biển / Văn Phong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 21 cm. - 120000đ. - 1000b

T.3. - 2022. - 383 tr. : ảnh s534039

26019. Văn Quyền. Ký ức xanh : Thơ / Văn Quyền. - H. : Kim Đồng, 2022. - 87 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Quyền s533221

26020. Văn Sáng. Mùa xuân Tấn Mai : Tập văn / Văn Sáng. - H. : Văn học, 2022. - 139 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s525182

26021. Văn Thành Lê. Trên đồi, mở mắt và mơ : Dành cho lứa tuổi 8+ / Văn Thành Lê. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 154 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 78000đ. - 2000b s524976

26022. Văn Thị Thanh Hải. Đoá sen hồng : Thơ / Văn Thị Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 150b s529964

26023. Văn Thiệu. Khát vọng sống : Tiểu thuyết / Văn Thiệu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - 40b s536204

26024. Văn Thiệu. Võ thần Thánh mẫu Lê Chân : Truyện dã sử / Văn Thiệu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 40b s536206

26025. Văn Hạ. Con gà rừng : Tập truyện ngắn / Văn Hạ. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 191 tr. ; 19 cm. - 54000đ. - 745b s512495

26026. Văn Võ. Thăng huyện, con hầu : Tiểu thuyết / Văn Võ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 193 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s519950

26027. Vân Vũ. Kem Dâu trứng lời nguyên / Vân Vũ ; Minh hoạ: Nguyễn Thuý Tiên. - H. : Kim Đồng, 2022. - 115 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học thiếu nhi. Dấu ấn thế hệ mới). - 75000đ. - 1500b s516654

26028. Vàng trắng đợi thơ 3 / Lê Phước Sơn, Phạm Như Tý, Hoàng Thị Phụng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 267 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 300b s526926

26029. Vèo vèo đến Tết : Truyện tranh / Cánh Cam ; Hoạ sĩ: Chita. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 2000b s537439

26030. Về nhà thôi! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 2+ / Hương Thảo ; Hoạ sĩ: Miah. - H. : Dân trí, 2022. - 27 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 59000đ. - 2000b s516946

26031. Vì chúng mình thương nhau = Because we love each other : Truyện tranh / Thanh Tiên : Minh hoạ: Hải Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 74 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s524364

26032. Vĩ Hạ. Đi tìm những bóng người : Thơ / Vĩ Hạ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s529931

26033. Việc nhà thật là vui! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện của Tee và Giri). - 22000đ. - 2000b s511445

26034. Viên Lan Anh. Quê hương yêu dấu : Bút ký / Viên Lan Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 276 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s513909

26035. Viên Nguyệt Ái. Những giao lộ phận người : Tập truyện ngắn / Viên Nguyệt Ái. - H. : Văn học, 2022. - 202 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s517248

26036. Viết tiếp bài ca người lính / Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Thị Liên, Lưu Ly... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 621b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh huyện Sóc Sơn s513914

26037. Viết và đọc chuyên đề mùa đông 2022 / Dương Dương Hào, Nguyễn Thành Phong, Phạm Xuân Nguyên... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 387 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 210000đ. - 2000b s535090

26038. Việt An. Chuyện chó đốm lưu lạc và con thuyền nhỏ bên bến sông / Việt An. - H. : Văn học, 2022. - 87 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 68000đ. - 2000b s528553

26039. Việt ma tâm lục / Megane, Mạch Thượng Tang, Harley Lê, Anh Nguyễn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Q.3. - 2022. - 479 tr. : tranh vẽ s507874

26040. Việt Quang. Trở lại thiên đường : Tiểu thuyết / Việt Quang. - H. : Tôn giáo, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s526292

26041. Vinh Anh. Tinh khôi tình lính : Truyện ngắn / Vinh Anh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 359 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 300b s529957

26042. Vĩnh Nguyên. Trên những dặm sóng : Tự truyện / Vĩnh Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 286 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 284-285 s529928

26043. Vĩnh Trà. Yêu không lấy : Tiểu thuyết / Vĩnh Trà. - H. : Hồng Đức, 2022. - 218 tr. ; 19 cm. - 72000đ. - 1000b s505151

26044. Virus có ăn được mùa đông? = Can virus eat the winter? : Truyện tranh / Sáng tác: Vũ Thị Thanh Tâm ; Minh hoạ: Trọng Hiếu ; Chuyển ngữ: Hoàng Long, Hoàng Phúc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 43000đ. - 2000b s517200

26045. Virus có ăn được trăng rằm? = Can virus eat the full moon? : Truyện tranh / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Nguyễn An ; Chuyển ngữ: Hoàng Phúc, Hoàng Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - 43000đ. - 2000b s517201

26046. Vịt con tốt bụng / Song Dương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Những câu

chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn).
- 20000đ. - 6000b s516964

26047. Vịt con xấu xí : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng Nga ; Minh họa: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đình Tị, 2022. - 14 tr. : tranh vẽ ; 16x21 cm. - (Sách tương tác Đình Tị). - 126000đ. - 2000b s528868

26048. Vịt con xấu xí : Tranh truyện thiếu nhi = The ugly duckling : Children's comics / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s521964

26049. Vịt Mộng Mơ hay vôi vĩnh : Truyện kể trước giờ đi ngủ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Tranh, lời: Ren. - H. : Kim Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vun đắp tâm hồn)(Những kẻ khó ưa). - 17000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trần Mai s524825

26050. Vôi Chí Nhất. Muội tro : Tập truyện trình thám / Vôi Chí Nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 185 tr. ; 19 cm. - 75000đ. - 1000b s528604

26051. Vôi Diệu Thanh. Trò chuyện với lục bình : Tản văn / Vôi Diệu Thanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 185 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b s532513

26052. Vôi Minh. Lốc xoáy : Tiểu thuyết / Vôi Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 495 tr. ; 24 cm. - 186000đ. - 1000b s513467

26053. Vôi Minh Cư. Đa đoan nỗi đời : Tiểu thuyết / Vôi Minh Cư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 463 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 1000b s529903

26054. Vôi Phượng My. Tìm mình rồi lại sửa mình : Một thập kỷ làm việc & phát triển bản thân để sống hạnh phúc hơn của bà mẹ 03 con / Vôi Phượng My. - H. : Thế giới, 2022. - 169 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s525650

26055. Vôi Quang Hồng. Tình quê : Thơ / Vôi Quang Hồng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 100b s535030

26056. Vôi Quảng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Ngày Tết của Trâu Xe. Những chiếc áo ấm. Trắng thức... / Vôi Quảng ; Minh họa: Trần Minh Tâm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 108 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s511370

26057. Vôi Quảng. Truyện đồng thoại Vôi Quảng : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Minh họa: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 153 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Giúp em học giỏi Văn). - 150000đ. - 2000b s516735

26058. Vôi Thị Xuân Hà. Câu chuyện của nàng Thê : Tiểu thuyết / Vôi Thị Xuân Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 243 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 111000đ. - 1000b s529918

26059. Vôi Thu Hương. Điều kỳ diệu dưới những gốc anh đào / Vôi Thu Hương. - H. : Văn học, 2022. - 162 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b s529190

26060. Vôi Thu Hương. Về phía bình minh / Vôi Thu Hương. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s529188

26061. Vôi Thu Hương. Về phía bình minh / Vôi Thu Hương. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s525181

26062. Vôi Văn Hải. Bách khoa thương nhớ / Vôi Văn Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 223 tr. : ảnh ; 19 cm. - 80000đ. - 500b s530576

26063. Vôi Xuân Tòng. Đời ác : Tiểu thuyết giả tưởng / Vôi Xuân Tòng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 387 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s532735

26064. Voi con tìm mẹ : Sách dựng hình sáng tạo sân khấu kịch xoay 360 độ : Truyện tranh / Minh Trang, Hương Anh, Bảo Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 138000đ. - 4000b s535317

26065. Vu Gia. Một thoáng tuổi thanh xuân : Tản văn / Vu Gia. - H. : Hồng Đức, 2022. - 465 tr. ; 21 cm. - 1000b s517884

26066. Vũ. Nhớ thương vẫn để ở trong lòng / Vũ. - H. : Thế giới, 2022. - 203 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b s534798

26067. Vũ Bằng. Thương nhớ mười hai / Vũ Bằng ; Minh họa: Duy Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 276 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Văn chương - Mỹ thuật). - 4500000đ. - 117b s517326

26068. Vũ Bằng. Thương nhớ mười hai / Vũ Bằng ; Minh họa: Duy Hưng. - H. : Văn học, 2022. - 276 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Văn chương - Mỹ thuật). - 1500000đ. - 925b s512240

26069. Vũ Bình Lục. Giải mã kho báu văn chương / Vũ Bình Lục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 520000đ. - 500b

Q.1: Thơ chữ Hán Việt Nam thế kỷ XV - nửa đầu thế kỷ XIX. - 2022. - 736 tr. s529942

26070. Vũ Bình Lục. Trước làn khói bom : Bút ký / Vũ Bình Lục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 297 tr. ; 21 cm. - 500b s533912

26071. Vũ Bội Tuyền. Cuốn sách thứ 344 : Chân dung một số nhà khoa học tài danh Việt Nam và thơ, truyện vui / Vũ Bội Tuyền. - H. : Thanh niên, 2022. - 260 tr. : ảnh ; 19 cm. - 100000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 259 s509985

26072. Vũ Công Chiến. Hồi ức lính / Vũ Công Chiến. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 707 tr. ; 24 cm. - 330000đ. - 1000b s526178

26073. Vũ Đình Anh. Nguyễn Văn Xuân - 22 truyện ngắn trước 1945 : Những tác phẩm mới được sưu tầm / Vũ Đình Anh s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 232 tr. ; 20 cm. - 816b s524142

26074. Vũ Đình Hiệt. Tiếng thu vàng : Thơ / Vũ Đình Hiệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b s523234

26075. Vũ Đình Hồng Anh. Đi qua thương nhớ : Thơ / Vũ Đình Hồng Anh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 103 tr. ; 15 cm. - 500b s534761

26076. Vũ Đình Thế. Thơ và đời : Thơ / Vũ Đình Thế. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 331 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 150b s504866

26077. Vũ Đức Nguyên. Chuyện thế gian : Thơ / Vũ Đức Nguyên. - H. : Lao động, 2022. - 87 tr., 2 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s535975

26078. Vũ Hà. Tuyển tập thơ Vũ Hà : Thơ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hà Văn Sáu s534924

26079. Vũ Hoàng Lâm. Bước tới ngày mai / Vũ Hoàng Lâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 103 tr., 6 tr. ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s514494

26080. Vũ Hoàng Long. Người kể chuyện tuổi trẻ / Vũ Hoàng Long. - H. : Thế giới, 2022. - 178 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s517774

26081. Vũ Hùng. Bầy voi đen : Dành cho lứa tuổi 8+ / Vũ Hùng ; Minh họa: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 113 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Giải thưởng Sách Việt Nam 2016. Giải Vàng Sách hay). - 80000đ. - 1500b s516669

26082. Vũ Hùng. Con cu li của tôi : Dành cho lứa tuổi 8+ / Vũ Hùng ; Minh họa: Trê Donut. - H. : Kim Đồng, 2022. - 143 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Sách Việt Nam 2016. Giải Vàng Sách hay). - 85000đ. - 1500b s516667

26083. Vũ Hùng. Giữ lấy bầu mật : Dành cho lứa tuổi 8+ / Vũ Hùng ; Minh họa: Scarlett Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 85 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Sách Việt Nam 2016. Giải Vàng Sách hay). - 65000đ. - 1500b s516665

26084. Vũ Hùng. Phố mưa : Thơ / Vũ Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 110 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 99000đ. - 500b s529908

26085. Vũ Hùng. Sao sao : Dành cho lứa tuổi 8+ / Vũ Hùng ; Minh họa: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 90 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Sách Việt Nam 2016. Giải Vàng Sách hay). - 65000đ. - 1500b s516666

26086. Vũ Hùng. Sống giữa bầy voi : Dành cho lứa tuổi 8+ / Vũ Hùng ; Minh họa: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2022. - 165 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Giải thưởng Sách Việt Nam 2016. Giải Vàng Sách hay). - 99000đ. - 1500b s516668

26087. Vũ Hưng. Xóm Ga-ra : Truyện ký / Vũ Hưng, Lê Hoài. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 56000đ. - 755b s522802

26088. Vũ Khánh. Mất lão hồ : Tập truyện ngắn / Vũ Khánh. - H. : Văn học, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - 162000đ. - 1000b s529219

26089. Vũ Khắc Yên. Những chặng đường : Thơ / Vũ Khắc Yên. - Bổ sung, tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2022. - 119 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 1000b s531498

26090. Vũ Khâm Lân - Cuộc đời và thơ văn / Nguyễn Thanh Tùng s.t., khảo cứu, giới thiệu. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 399 tr. : bìa ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 237-375. - Thư mục: tr. 377-388 s533314

26091. Vũ Kiệt. Thơ tuyển chọn / Vũ Kiệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Đình Đào s513706

26092. Vũ Lệ Hương. Chiều chưa tắt nắng & đom đóm trong vườn : Tập truyện ngắn / Vũ Lệ Hương, Khiếu Quang Bảo. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s531897

26093. Vũ Minh Hoà. Hành trình đơn thân : Tự truyện / Vũ Minh Hoà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 200b s532716

26094. Vũ Quang Năm. Mạch ngầm lắng khúc : Thơ / Vũ Quang Năm. - H. : Nxb.

Hội Nhà văn, 2022. - 103 tr. ; 20 cm. - 86000đ. - 500b s533295

26095. Vũ Quang Tuấn. Cuộc đời và số phận : Tự truyện / Vũ Quang Tuấn. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 100b s507175

26096. Vũ Quân Phương. Thơ tặng tuổi thơ / Vũ Quân Phương ; Tranh: Nguyễn Cẩm Anh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 77 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s532926

26097. Vũ Quỳnh Hưng. Tự sự một người đặc biệt / Vũ Quỳnh Hưng ; Minh họa: Diễm Quỳnh. - H. : Văn học, 2022. - 103 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b s525196

26098. Vũ Thanh Sơn. Máu thấm đèo Sam Mứn : Tiểu thuyết / Vũ Thanh Sơn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 263 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 1000b s516328

26099. Vũ Thanh Thủy. Lối sen sương : Thơ 1 - 2 - 3 / Vũ Thanh Thủy. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 86 tr. : tranh ; 15 cm. - 500b s511332

26100. Vũ Thảo Ngọc. Đợi ở Cửa Lục : Tập truyện ngắn / Vũ Thảo Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 228 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s529920

26101. Vũ Thế Thành. Những thằng già nhớ mẹ / Vũ Thế Thành. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 132 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s517116

26102. Vũ Thị Thanh Hoà. Hoa mạn về xuôi : Tập truyện ngắn / Vũ Thị Thanh Hoà. - H. : Văn học, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s529200

26103. Vũ Thuý Nhung. Ngồi hát vu vơ : Thơ / Vũ Thuý Nhung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 118 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Mai Hoàng Dũng s533294

26104. Vũ Trần Anh Thư. Tiếng mưa : Thơ / Vũ Trần Anh Thư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 95 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Anh Thư s529862

26105. Vũ Trọng Phụng. Cơm thầy cơm cô và cạm bẫy người / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 189 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 54000đ. - 1000b s534621

26106. Vũ Trọng Phụng. Dứt tình / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 161 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 44000đ. - 1000b s529288

26107. Vũ Trọng Phụng. Giông tố / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 335 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 84000đ. - 1000b s525294

26108. Vũ Trọng Phụng. Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 363 tr. ; 18 cm. - 86000đ. - 1000b s512714

26109. Vũ Trọng Phụng. Làm đi / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s512308

26110. Vũ Trọng Phụng. Làm đi / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 70000đ. - 1000b s512309

26111. Vũ Trọng Phụng. Làm đi : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 263 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 95000đ. - 1000b s512310

26112. Vũ Trọng Phụng. Làm đi : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2022. - 226 tr. ; 18 cm. - 57000đ. - 1000b s512713

26113. Vũ Trọng Phụng. Làm đi : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 226 tr. ; 18 cm. - 57000đ. - 1000b s529271

26114. Vũ Trọng Phụng. Làm đi : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 55000đ. - 00b15 s517332

26115. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 245 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 75000đ. - 1000b s517337

26116. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 284 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 278-284 s530756

26117. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 255 tr. ; 18 cm. - 63000đ. - 1000b s512715

26118. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s507027

26119. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s529292

26120. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - (Văn học Việt Nam). - 60000đ. - 1500b s529291

26121. Vũ Trọng Phụng. Trúng số độc đắc / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 320 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 81000đ. - 1000b s529282

26122. Vũ Trọng Phụng. Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s529203

26123. Vũ Trọng Phụng. Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 56000đ. - 1000b s529300

26124. Vũ Trọng Phụng. Vỡ đê : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2022. - 275 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 1000b s524530

26125. Vũ Trọng Phụng. Vũ Trọng Phụng tuyển tập. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 459 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 115000đ. - 1000b s525316

26126. Vũ Trọng Thái. Khúc hát người Hải Phòng : 100 bài thơ viết tặng văn nghệ sĩ / Vũ Trọng Thái. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 150 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Hương Thảo Nguyên, Thuận Vi, Dương Hương Trang s514969

26127. Vũ Trọng Thề. Bên dòng Cửu An : Tập truyện ngắn / Vũ Trọng Thề. - H. : Hồng Đức, 2022. - 262 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1000b s506221

26128. Vũ Xuân. Nhật ký Vũ Xuân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 331 tr., 12 tr. ảnh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 1530b

Phụ lục: tr. 227-330 s534720

26129. Vũ Xuân Hồng. Hồn làng : Tản văn / Vũ Xuân Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 115 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 500b s523245

26130. Vũ Xuân Vinh. Quê hương một đời để nhớ : Truyện ký / Vũ Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 215 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 200b s523096

26131. Vua Thuần : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiệu thảo; T.19). - 12000đ. - 1000b s516628

26132. Vứt đồ bừa bãi tai hại lắm nha! = Being messy is bad : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 5000b s514663

26133. Vườn bà có gì? : Truyện tranh : Dòng sách Đọc to : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiêu Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau). - 39000đ. - 2000b s522007

26134. Vườn đậu của giun : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 3000b s509020

26135. Vườn đậu của giun : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 5000b s516607

26136. Vương Hoa Văn Thị Thuận. Cánh diều : Tập thơ / Vương Hoa Văn Thị Thuận. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s512168

26137. Vương Hồng Sển. Tập bút năm Ất Hợi 1995 : Di cảo / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 323 tr. : ảnh ; 20 cm. - 220000đ. - 1500b s518167

26138. Vương Hồng Sển. Tập bút năm Giáp Tuất 1994 : Di cảo / Vương Hồng Sển. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 259 tr. : ảnh ; 20 cm. - 175000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vương Hồng Thạnh. - Phụ lục: tr. 224-256 s518166

26139. Vương Hồng Sển. Tập bút năm Nhâm Thân 1992 : Di cảo / Vương Hồng Sển. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 402 tr. ; 20 cm. - 250000đ. - 1000b s507708

26140. Vương Huyền Cơ. Tái sinh : Tiểu thuyết / Vương Huyền Cơ. - H. : Sân khấu, 2022. - 205 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 200b s526524

26141. Vương Ngọc Bích. Gửi mai sau : Thơ / Vương Ngọc Bích. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 139 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 300b s510040

26142. Vương quốc răng xinh : Truyện tranh / Thu Dế. - H. : Văn học. - 25 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Dế
T.1: Cuộc chiến chống quái vật mắng bảm. - 2022. - 21 tr. : ảnh màu, tranh màu s534587

26143. Vương Tâm. Con mắt qua kẽ tay : Bút ký / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s512179

26144. Vương Tâm. Vui nhất có chợ Đồng Xuân : Ký sự / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s512180

26145. Vương Thôi : Truyện tranh / Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiệu thảo; T.24). - 12000đ. - 1000b s516633

26146. Vương Tùng Cương. Gió ngàn
thông : Thơ / Vương Tùng Cương. - H. :
Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 80 tr. ; 23 cm. -
100000đ. - 400b s535094

26147. Vương Tường : Truyện tranh /
Kim Khánh. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr.
: tranh màu ; 21 cm. - (24 gương hiểu thảo;
T.23). - 12000đ. - 1000b s516632

26148. Winlinh. Cứ thả hết buồn nắng
sẽ giúp hong khô / Viết, vẽ: Winlinh. - H. :
Thế giới, 2022. - 270 tr. : hình vẽ ; 21 cm. -
120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Thuỳ Dung
s531183

26149. Won và những người bạn :
Truyện tranh : Sách dành cho bé 0 - 6 tuổi /
Hoàng Hằng ; Minh hoạ: Tiến Dũng. - H. :
Lao động. - 21 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1: Là ai thế nhỉ?. - 2022. - 24 tr. :
tranh màu s511660

26150. Won và những người bạn :
Truyện tranh : Sách dành cho bé 0 - 6 tuổi /
Hoàng Hằng ; Minh hoạ: Tiến Dũng. - H. :
Lao động. - 21 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2: Bạn ăn gì vậy?. - 2022. - 24 tr. :
tranh màu s511661

26151. Won và những người bạn :
Truyện tranh : Sách dành cho bé 0 - 6 tuổi /
Hoàng Hằng ; Minh hoạ: Tiến Dũng. - H. :
Lao động. - 21 cm. - 39000đ. - 5000b

T.3: Bạn đang làm gì vậy?. - 2022. - 24
tr. : tranh màu s511662

26152. Won và những người bạn :
Truyện tranh : Sách dành cho bé 0 - 6 tuổi /
Hoàng Hằng ; Minh hoạ: Tiến Dũng. - H. :
Lao động. - 21 cm. - 39000đ. - 5000b

T.4: Bạn từ đâu đến?. - 2022. - 24 tr. :
tranh màu s511663

26153. Won và những người bạn :
Truyện tranh : Sách dành cho bé 0 - 6 tuổi /
Hoàng Hằng ; Minh hoạ: Tiến Dũng. - H. :
Lao động. - 21 cm. - 39000đ. - 5000b

T.5: Ú oà, bé ơi ai kia nhỉ?. - 2022. - 24
tr. : tranh màu s511664

26154. Writinman. Trưởng thành là khi
nỗi buồn cũng có deadline / Writinman. - H.

: Văn học, 2022. - 194 tr. ; 21 cm. - 88000đ.
- 2000b s517246

26155. Wynn Huỳnh Trần. Màu nhạt
nắng / Wynn Huỳnh Trần. - H. : Thế giới,
2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b
s507141

26156. Xanh nửa đêm : Truyện tranh :
16+ / Zen. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. -
75000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 196 tr. : tranh vẽ
s514437

26157. Xanh nửa đêm : Truyện tranh :
16+ / Zen. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. -
75000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 257 tr. : tranh vẽ
s514438

26158. Xin chào lớp Một - Dã ngoại :
Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời:
Khánh Quỳnh ; Tranh: Hà Trang. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. -
(Kĩ năng sống cho bé). - 85000đ. - 1500b
s532941

26159. Xin chào lớp Một - Đến trường
: Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời:
Khánh Quỳnh ; Tranh: Slim.illus. - H. : Kim
Đồng, 2022. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. -
(Kĩ năng sống cho bé). - 85000đ. - 1500b
s532942

26160. Xin lỗi không bối rối =
Apologize without confusion : Truyện tranh
: Song ngữ Việt - Anh / Lời: Minh Phương ;
Minh hoạ: Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội,
2022. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách
Kĩ năng giao tiếp cho bé 2+)(Cùng con khôn
lớn). - 39000đ. - 5000b s522164

26161. Xin lỗi và Cảm ơn : Truyện
tranh / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh
Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp
Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 23 tr. : tranh màu
; 18 cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ Kĩ năng
cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 32000đ. - 2000b
s528656

26162. Xuân An. Lời tự sự : Thơ /
Xuân An. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022.
- 87 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 100b

Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân An
s527308

26163. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 179 tr. ; 18 cm. - 38000đ. - 1000b s529267

26164. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu. - Tái bản. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 110 tr. ; 16 cm. - 40000đ. - 1000b s516436

26165. Xuân Hương. Tình yêu bóng đá : Thơ / Xuân Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 151 tr., 12 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s534201

26166. Xuân Mai. Gió chuyển mùa : Tập truyện ngắn / Xuân Mai. - H. : Văn học, 2022. - 266 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s512625

26167. Xuân Quang. Địa chấn : Phóng sự / Xuân Quang. - H. : Văn học, 2022. - 543 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Xuân Quang s512234

26168. Xuân Quỳnh. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Bà bán bóng công trường tôi. Con sáo của Hoàn. Cô Gió mất tên... / Xuân Quỳnh ; Minh hoạ: Lại Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 36000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh s511371

26169. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 150 tr. ; 16 cm. - 48000đ. - 1000b s516391

26170. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2022. - 135 tr. ; 18 cm. - 35000đ. - 1000b s529268

26171. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 144 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 132-144 s530754

26172. Xuân Quỳnh. Trời xanh của mỗi người / Xuân Quỳnh ; Vẽ tranh: Vũ Xuân Hoàn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 255 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 280000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 221-255 s530798

26173. Xuân Thảo. Đứng khóc ở Sài Gòn / Xuân Thảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam,

2022. - 215 tr. : ảnh ; 19 cm. - 95000đ. - 2000b s524881

26174. Y Ban. Ngoái đầu nhìn lại : Bút ký / Y Ban. - H. : Dân trí, 2022. - 234 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 1000b s529784

26175. Y Mùi. Vụn vặt chuyện nhà : Tập truyện ngắn / Y Mùi. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 183 tr. ; 19 cm. - 52000đ. - 935b s511345

26176. Yang Phan. Vụn ký ức : Truyện dài / Yang Phan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 154 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Văn học tuổi 20). - 75000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Anh Tuấn s508517

26177. Yang Phan. Vụn ký ức : Truyện dài / Yang Phan. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 154 tr. ; 20 cm. - 75000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Anh Tuấn s526227

26178. Yangphan. Đêm đã sâu, sao em chưa tắt đèn? / Yangphan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 179 tr. ; 20 cm. - 88000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Anh Tuấn s524200

26179. Yêu quái nhỏ vận áo tấc xanh : Truyện tranh / Ivangift. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 109000đ. - 2500b

T.2. - 2022. - 166 tr. : tranh vẽ s513445

26180. Yêu thơ ca / Hà Minh. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 6 cuốn. - 14 cm. - (365 ngày phát triển trí tuệ - Học tập). - 14100đ. - 5000b s516398

26181. YuDin Nguyễn. Mùa hè năm ấy trên đảo hải tặc : Tiểu thuyết / YuDin Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Bích Trâm s525114

26182. Zelda. Và để cơn mưa nằm yên / Zelda. - H. : Dân trí, 2022. - 152 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 78000đ. - 1500b s512003

LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ VÀ CÁC NGÀNH PHỤ TRỢ

26183. 36 bộ đề trắc nghiệm ôn luyện thi Trung học phổ thông quốc gia 2022 - Khoa học xã hội (Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân) / Đoàn Công Tương, Tăng Văn Dom, Đoàn Mỹ Hằng. - H. : Dân trí, 2022. - 254 tr. : bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b s511991

26184. Bách khoa toàn thư lịch sử = History encyclopedia / Vân Anh dịch. - H. : Lao động. - 27 cm. - 459000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 239 tr. : ảnh, tranh vẽ s537005

26185. Bách khoa toàn thư lịch sử = History encyclopedia / Vân Anh dịch. - H. : Lao động. - 27 cm. - 459000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 249 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 225-238 s537006

26186. Bài tập Lịch sử 8 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Hồng Liên, Lê Hồng Sơn. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - 11900đ. - 10000b s510275

26187. Bài tập Lịch sử 10 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 12000b s518694

26188. Bài tập Lịch sử 10 / Hà Minh Hồng (ch.b.), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai... - H. : Giáo dục, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 19000đ. - 20000b s527124

26189. Bài tập Lịch sử 10 / Phạm Hồng Tung, Nguyễn Quang Liệu (ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh... - H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 17000đ. - 25055b s519038

26190. Bài tập Lịch sử 11 / Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ, Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Hồng Liên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : bảng ; 24 cm. - 13500đ. - 24000b s510277

26191. Bộ đề kiểm tra trắc nghiệm và tự luận Lịch sử 10 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thoi. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s523519

26192. Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Lịch sử / Như Nguyễn tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 172 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 5000b s528453

26193. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 8 : Dành cho học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Trương Ngọc Thoi. - H. : Dân trí, 2022. - 142 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s516872

26194. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 115 tr. : bảng ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b s529401

26195. Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và ôn thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Lịch sử / Hoàng Thị Hồng Nga, Trương Thị Bích Hạnh, Đỗ Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Hảo. - H. : Dân trí, 2022. - 126 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s508467

26196. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về thời cận đại & hiện đại / Lê Đình Chi dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529422

26197. Britannica thế hệ mới - Kho tri thức về thời cổ đại & trung cổ / Lê Đình Chi dịch. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 57 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Britannica Books). - 100000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 55 s529420

26198. Các chuyên đề học tập và ôn thi môn Lịch sử : Qua tranh ảnh - thơ - sơ đồ tư duy... / Nguyễn Thị Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 309 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 308-309 s514899

26199. Chisholm, Jane. Lịch sử thế giới theo dòng sự kiện : Từ thời đồ đá tới thời hiện đại / Jane Chisholm ; Minh hoạ: Susanna Addario... ; Bùi Văn dịch. - Tái bản.

- H. : Tri thức, 2022. - 128 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 159000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh:
Timelines of world history s527442

26200. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 37000b s523851

26201. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 20000b s522482

26202. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 : Sách giáo viên / Vũ Minh Giang, Phạm Hồng Tung (tổng ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : bìa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 19000đ. - 5990b s527650

26203. Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử trung học cơ sở / Nghiêm Đình Vỹ (tổng ch.b.), Đình Ngọc Bảo, Trịnh Đình Tùng (ch.b.)... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 248 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 246-247 s509422

26204. Deary, Terry. Thời Trung cổ / Terry Deary ; Minh hoạ: Martin Brown ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 127 tr. : bìa, tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible Science). - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The measly middle ages s522354

26205. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Huỳnh Ngọc Chiến dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.3: Caesar và Christ; T.1: Cộng hoà - Cách mạng. - 2022. - ix, 441 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 405-414 s513571

26206. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Huỳnh Ngọc Chiến dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 245000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.3: Caesar và Christ; T.2: Thời kỳ nguyên thủy. - 2022. - ix, 523 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 479-488 s513572

26207. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Huỳnh Ngọc Chiến dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 245000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.3: Caesar và Christ; T.3: Đế quốc và sơ kỳ Thiên Chúa giáo. - 2022. - ix, 477 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 425-434 s513573

26208. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.4: Thời đại Đức tin; T.1: Byzantium thời tuyệt đỉnh. - 2022. - 352 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 299-318 s525165

26209. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 275000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.4: Thời đại Đức tin; T.2: Văn minh Hồi giáo và Do Thái. - 2022. - 604 tr. s525166

26210. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.4: Thời đại Đức tin; T.3: Thời kỳ tăm tối. - 2022. - 366 tr. : tranh vẽ s525167

26211. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 215000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.4: Thời đại Đức tin; T.4: Đỉnh cao của Thiên Chúa giáo. - 2022. - 525 tr. : tranh vẽ s525168

26212. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 275000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.4: Thời đại Đức tin; T.5: Đời sống tinh thần trong thế giới Thiên Chúa giáo miền Tây. - 2022. - 609 tr. : tranh vẽ s525169

26213. Durant, Will. Nguồn gốc văn minh / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - (The lessons of history). - 105000đ. - 1000b s508348

26214. Durant, Will. Những bài học lịch sử : Sách tham khảo / Will Durant, Ariel Durant ; Minh Tuệ dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 190 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Lịch sử - Tôn giáo). - 105000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The lessons of history. - Thư mục: tr. 172-175 s531297

26215. Đề học tốt Lịch sử 10 / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Văn Ninh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 3000b s531058

26216. Fichou, Bertrand. Sự sinh thành thế giới : Lịch sử hình thành vũ trụ, trái đất và muôn loài / Bertrand Fichou, Florent Grattery ; Hoàng Thanh Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 293 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 300000đ. - 2000b s521026

26217. Fukuzawa Yukichi. Bàn về văn minh / Fukuzawa Yukichi ; Dịch: Lê Huy Vũ Nam, Nguyễn Anh Phong ; Nguyễn Ngọc giới thiệu. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Dịch theo bản tiếng Nhật: 文明論之概略. - Phụ lục: tr. 431-435 s522270

26218. Gombrich, E. H. Lược sử thế giới = A little history of the world / E. H. Gombrich ; Phan Linh Lan dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 418 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 320000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Eine kurze weltgeschichte für junge leser s522286

26219. Haass, Richard. Thế giới đương đại / Richard Haass ; Hoàng Long dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 426 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The world: A brief introduction s508283

26220. Harari, Yuval Noah. 21 bài học cho thế kỷ 21 / Yuval Noah Harari ; Dương Ngọc Trà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2022. - 426 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 21 lessons for the 21st century s517852

26221. Harari, Yuval Noah. Không thể dừng bước = Unstoppable us / Yuval Noah Harari ; Minh hoạ: Ricard Zaplana Ruiz ; Lily dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Sách Omega Việt Nam. - 23 cm. - 269000đ. - 4000b

T.1: Loài người chinh phục thế giới như thế nào. - 2022. - 169 tr. : tranh màu s532243

26222. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thủy Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Tri thức, 2022. - 631 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Nền tảng đổi đời). - 299000đ. - 1020b s527374

26223. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thủy Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2022. - 558 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sapiens : A brief history of humankind s518611

26224. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ;

Nguyễn Thuỷ Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2022. - 558 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 259000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sapiens : A brief history of humankind s505536

26225. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thuỷ Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2022. - 566 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Lịch sử - Tôn giáo). - 299000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Sapiens: A brief history of humankind s527375

26226. Huntington, Samuel P. Sự va chạm giữa các nền văn minh và sự tái lập trật tự thế giới / Samuel P. Huntington ; Dịch: Nguyễn Phương Sửu... ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 623 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Nền tảng đời). - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The clash of civilizations s522151

26227. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 19000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 116 tr. : minh hoạ s510796

26228. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 16000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ s519384

26229. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 9 : Sách thử nghiệm / Lê Thông, Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 22000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2022. - 131 tr. : minh hoạ s510797

26230. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 9 : Sách thử nghiệm / Lê Thông, Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27 cm. - 24500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2022. - 147 tr. : minh hoạ s510798

26231. Hướng dẫn trả lời câu hỏi & bài tập Lịch sử lớp 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Bám sát SGK Kết nối / Hồ Thị Minh Sang. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b s525089

26232. Hướng dẫn trả lời câu hỏi tự luận và trắc nghiệm Lịch sử 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 184 tr. : bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1000b s521800

26233. Johnson, Paul. Lịch sử Do Thái = A history of the jews / Paul Johnson ; Đặng Việt Vinh dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 890 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Isarel và dân tộc Do Thái). - 439000đ. - 1000b s516925

26234. Kennedy, Paul. Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc : Biến đổi kinh tế và xung đột quân sự từ năm 1500 đến 2000 / Paul Kennedy ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 942 tr. : bảng, bản đồ ; 24 cm. - 567000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The rise and fall of the great powers : Economic change and military conflict from 1500 to 2000. - Thư mục: tr. 779-824 s525683

26235. Lịch sử 8 / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Ngọc Cơ... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510266

26236. Lịch sử 10 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư

phạm, 2022. - 135 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 35000b s517513

26237. Lịch sử 10 / Hà Minh Hồng (ch.b.), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai... - H. : Giáo dục, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 24000đ. - 43000b s519580

26238. Lịch sử 10 / Vũ Minh Giang, Phạm Hồng Tung (tổng ch.b.), Nguyễn Nhật Linh... - H. : Giáo dục, 2022. - 147 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 23000đ. - 60000b s527597

26239. Lịch sử 10 : Sách giáo viên / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 175 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 52000đ. - 3000b s520040

26240. Lịch sử 10 : Sách giáo viên / Hà Minh Hồng (ch.b.), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai... - H. : Giáo dục, 2022. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 37000đ. - 6000b s519581

26241. Lịch sử 10 : Sách giáo viên / Vũ Minh Giang, Phạm Hồng Tung (tổng ch.b.), Nguyễn Nhật Linh... - H. : Giáo dục, 2022. - 204 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 44000đ. - 12550b s527596

26242. Lịch sử 11 / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ (ch.b.), Nguyễn Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 12000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510268

26243. Lịch sử 11 nâng cao / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2022. - 292 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 19000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510270

26244. Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh (ch.b.), Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Giáo dục, 2022. - 383 tr., 28 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 380-381 s518890

26245. Minh Khôi. Tri thức thế giới - Những câu chuyện về chính trị và quân sự / Minh Khôi. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 186 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 735b s509439

26246. Morris, Ian. Tại sao phương Tây vượt trội? : Những mẫu hình lịch sử & dự báo tương lai : Sách tham khảo / Ian Morris ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 982 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 468000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Why the west rules - for now. - Phụ lục: tr. 826-852. - Thư mục: tr. 901-969 s525771

26247. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về lịch sử = 100 things to know about history : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Laura Cowan, Alex Frith, Minna Lacey, Jerome Martin ; Minh hoạ: Federico Mariani, Parko Polo ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2022. - 124 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1500b s523709

26248. Muốn học giỏi lịch sử không? Tớ cho cậu mượn vở / Ximena Vengoechea ; Huyền Phạm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to ace world history in one big fat notebook : The complete middle school study guide

T.2: Trung đại. - 2022. - 199 tr. : minh hoạ s513810

26249. Nguyễn Đăng Song. Những trận chiến nổi tiếng thế giới trong thế kỷ XX / Nguyễn Đăng Song. - H. : Thống kê, 2022. - 235 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 750b s528381

26250. Nguyễn Đăng Song. Thế giới 100 năm (1920 - 2020) : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 232 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 500b

Thư mục: tr. 229 s535804

26251. Nguyễn Hiến Lê. Lịch sử thế giới / Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang. - H. : Hồng Đức, 2022. - 510 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 254000đ. - 2000b s515509

26252. Nguyễn Ngọc Trường. Một số vấn đề về thể giới và Việt Nam từ 1990 đến nay: Nhận diện và xu thế / Nguyễn Ngọc Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 479 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 280000đ. - 200b s516804

26253. Nguyễn Văn Ánh. Lịch sử văn minh thể giới / Nguyễn Văn Ánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2022. - 467 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 463-467 s526957

26254. Những mẫu chuyện thú vị trong lịch sử thể giới / Trương Ngọc Thôi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 140-141 s521801

26255. Những mẫu chuyện thú vị trong lịch sử thể giới / Trương Ngọc Thôi b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 140-141 s526362

26256. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT bài thi Khoa học xã hội / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Văn Ninh, Ngô Thị Hải Yến... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 311 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 5000b s531115

26257. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm Trung học phổ thông quốc gia 2022 - Khoa học xã hội (Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân) : Biên soạn theo chương trình trắc nghiệm / Đoàn Công Tương, Tăng Văn Dom, Đoàn Minh Nguyệt. - H. : Dân trí, 2022. - 207 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s512000

26258. Phát triển năng lực Lịch sử 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trương Ngọc Thôi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 127 tr. : bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s530247

26259. Quốc Phong. Bí mật trong bóng tối / Quốc Phong. - H. : Dân trí, 2022. - 251 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 250 s529089

26260. Sổ đề cương xã hội Sử - Địa - Giáo dục công dân thi THPT Quốc gia / WeupBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. -

207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 10000b s529741

26261. Sổ tay tóm gọn kiến thức trọng tâm Sử - Địa - Giáo dục công dân lớp 12 : Hệ thống kiến thức trọng tâm... / Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Sùng Minh Quân, Lê Lan Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 252 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s516797

26262. Steele, Philip. Bách khoa thư lịch sử : Từ tiền sử đến thời hiện đại = Encyclopedia of history : From the origins of humans to the modern day / Philip Steele ; Lê Thị Thu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 384 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 255000đ. - 1000b s524271

26263. Steele, Philip. Bách khoa thư lịch sử : Từ tiền sử đến thời hiện đại = Encyclopedia of history : From the origins of humans to the modern day / Philip Steele ; Lê Thị Thu Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 384 tr. : minh họa ; 22 cm. - 215000đ. - 1000b s524270

26264. Steele, Philip. Em muốn biết vì sao: Pháo đài có hào bao quanh và những câu hỏi khác về ngày xưa / Philip Steele ; Hồng Vỹ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 31 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why castles had moats s528481

26265. Tài liệu hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2022 : Môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân / Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 432 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 84000đ. - 5000b s515872

26266. Thần tốc luyện đề 2022 môn Lịch sử : Chinh phục kì thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 1000b s506439

26267. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Lịch sử 10 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thôi. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 223 tr. :
bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s523518

26268. Trận đánh lịch sử / Hoàng
Minh, Trần Hữu Huy, Nguyễn Văn Hợi... -
H. : Dân trí, 2022. - 246 tr. ; 19 cm. - 70000đ.
- 800b s512576

26269. Trương Sỹ Bảo Duy. Những
câu hỏi tại sao? : Về nguyên nhân các sự kiện
lịch sử, chính trị và kinh tế thế giới / Trương
Sỹ Bảo Duy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 490 tr.
; 23 cm. - 289000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 482-490 s534312

26270. Tuyển tập 25 năm đề thi
Olympic 30 tháng 4 - Lịch sử 10. - H. : Đại
học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 427 tr. : bảng
; 24 cm. - 150000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi
s508188

26271. Tuyển tập 10.000 câu hỏi trắc
nghiệm ôn luyện thi THPT Quốc gia môn
Lịch sử : ID: 838600 / Nguyễn Mạnh Hưởng
(ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Anh. - Tái bản
lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. -
27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng
Sách). - 200000đ. - 5000b

T.1: Lịch sử thế giới (3000 câu hỏi). -
2022. - 439 tr. s522539

26272. Vở bài tập Lịch sử 8 / Trịnh
Đình Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Côi, Nguyễn
Thế Bình, Nguyễn Mạnh Hưởng. - Tái bản
lần thứ 19. - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. :
bảng ; 24 cm. - 23000đ. - 30000b s510274

26273. Vở bài tập Lịch sử 8 / Phan
Ngọc Liên (ch.b.), Lê Đình Hà, Mạnh Hải. -
In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24
cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 71 s513387

26274. Vở bài tập Lịch sử 8 / Phan
Ngọc Liên (ch.b.), Mạnh Hải, Lê Đình Hà. -
In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24
cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 72 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 71 s513388

26275. Vở bài tập Lịch sử 9 / Phan
Ngọc Liên (ch.b.), Lê Đình Hà, Trần Mạnh
Hải. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm.
- 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 88 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 86 s513389

26276. Vở bài tập Lịch sử 9 / Phan
Ngọc Liên (ch.b.), Trần Mạnh Hải, Lê Đình
Hà. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm.
- 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2022. - 68 tr. : minh hoạ. - Thư
mục: tr. 67 s513390

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

26277. Ai Cập : Dành cho lứa tuổi 6+ /
Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản
lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. :
tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới).
- 12000đ. - 3000b s524838

26278. Aladjidi, Virginie. Thế giới kỳ
quan bằng tranh / Virginie Aladjidi,
Emmanuelle Tchoukriel ; Đỗ Thị Tố Nga
dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 58 tr. : tranh màu
; 29 cm. - (Bách khoa thư cho cả nhà). -
120000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp:
Inventaire illustré des merveilles du monde
s528465

26279. Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ /
Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản

lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. :
tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới).
- 12000đ. - 3000b s524839

26280. Áo : Dành cho lứa tuổi 6+ /
Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. :
Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm.
- (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b
s535296

26281. Arnhold, Hilda. Bắc Kỳ -
Phong cảnh và ấn tượng / Hilda Arnhold ;
Dịch: Đặng Anh Đào, Hoàng Thanh Thủy ;
Minh hoạ: Mạnh Quỳnh. - H. : Kim Đồng,
2022. - 259 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. -
2000b s520976

26282. Atlas địa lí Việt Nam : Dùng
trong nhà trường phổ thông / Ngô Đạt Tam,

Nguyễn Quý Thao (ch.b.), Vũ Tuấn Cảnh...
- Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. -
31 tr. : minh hoạ ; 33 cm. - 31000đ. -
300000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào
tạo s527486

26283. Atlas địa lí Việt Nam : Dừng
trong nhà trường phổ thông / Ngô Đạt Tam,
Nguyễn Quý Thao (ch.b.), Vũ Tuấn Cảnh...
- Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. -
31 tr. : minh hoạ ; 32 cm. - 31000đ. - 50000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào
tạo s510745

26284. Ấn Độ : Dành cho lứa tuổi 6+ /
Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản
lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. :
tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới).
- 12000đ. - 3000b s524840

26285. Bài tập Địa lí 8 / Nguyễn Đình
Tám, Trương Văn Hùng. - Tái bản lần thứ
16. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : minh hoạ
; 24 cm. - 11300đ. - 14000b s510262

26286. Bài tập Địa lí 10 / Lê Huỳnh
(ch.b.), Nguyễn Đình Cừ, Vũ Thị Hằng... -
H. : Giáo dục, 2022. - 120 tr. : minh hoạ ; 24
cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). -
17000đ. - 25055b s527127

26287. Bài tập Địa lí 10 / Lê Thông
(tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.),
Nguyễn Đức Vũ... - H. : Đại học Sư phạm,
2022. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh
Diều). - 19000đ. - 12000b s518691

26288. Bài tập Địa lí 10 / Phạm Văn
Phú, Mai Phú Thanh (ch.b.), Đỗ Thị Hoài...
- H. : Giáo dục, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ;
24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 20000đ. -
19000b s527126

26289. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 -
Phần Địa lí / Doãn Thế Anh, Đặng Thị Chính
Thao. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 9000b
s514015

26290. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 -
Phần Địa lí / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Vũ Thị
Hằng, Lê Huỳnh, Phí Công Việt. - Tái bản
lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. :

minh hoạ ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc
sống). - 14000đ. - 90000b s510297

26291. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 -
Phần Địa lí / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.),
Phạm Thị Bình (ch.b.), Nguyễn Hữu Bách...
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. -
76 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời sáng
tạo). - 12000đ. - 45000b s510295

26292. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 -
Phần Địa lí / Phạm Thị Thu Phương. - H. :
Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 84 tr. :
minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 9000b
s514014

26293. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ
Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn
Thị Thế Bình (ch.b.)... - H. : Đại học Sư
phạm, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. -
(Cánh Diều). - 25000đ. - 3500b s520042

26294. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 -
Phần Địa lí / Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị
Thu Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền...
- H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 24
cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). -
12000đ. - 110000b s519034

26295. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 -
Phần Địa lí / Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh
(đồng ch.b.), Vũ Thị Bắc... - H. : Giáo dục,
2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chân trời
sáng tạo). - 15000đ. - 80000b s519033

26296. Bài tập phát triển năng lực Lịch
sử và Địa lí 7 : Theo Chương trình Giáo dục
phổ thông 2018 / Trịnh Đình Tùng, Đặng
Văn Đức (ch.b.), Bùi Thị Tuyết Hương... -
H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : minh hoạ ; 27
cm. - 49000đ. - 5000b s527678

26297. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 6 :
Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
/ Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn
Xuân Trường... - Tái bản lần thứ 1. - H. :
Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 30 cm.
- 33000đ. - 10000b s519586

26298. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 8 /
Phan Ngọc Liên (ch.b.), Trịnh Đình Tùng,
Nguyễn Nam Phóng... - Tái bản lần thứ 12. -
H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 30
cm. - 29000đ. - 12000b s519587

26299. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 9 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Đình Lễ, Nguyễn Thế Hiệp... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 10000b s519588

26300. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 9 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Đình Lễ, Nguyễn Thế Hiệp... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 8000b s527637

26301. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 12 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Quốc Hùng... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 5000b s510740

26302. Bắc Sơn - Xứ sở vàng, ngàn trải nghiệm = Bac Son - Land of gold, thousands of experiences / Phạm Thị Phương Thái (ch.b.), Hoàng Thị Phương Nga, Nguyễn Suối Linh... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 91 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 450b s532238

26303. Bộ đề kiểm tra Địa lí 10 : Kiểm tra thường xuyên, giữa kì, cuối kì / Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 208 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s523051

26304. Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Địa lí / Nguyễn Thị Như, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Dân trí, 2022. - 155 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s510969

26305. Bộ sách Phát triển năng lực Địa lí 6 - Chủ đề Trái đất trong Hệ mặt trời / Lê Văn Nhung, Tạ Xuân Phương. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 3000b s519007

26306. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 6 / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Trần Thị Tuyết Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 56000đ. - 3000b s517434

26307. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 6 : Biên soạn theo nội dung và chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm

Văn Đông. - H. : Thanh niên, 2022. - 86 tr. : bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b s509806

26308. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử - Địa lí (cấp Trung học cơ sở) / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 63 tr. ; 29 cm. - 65000đ. - 3000b s525416

26309. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 183 tr. : bảng ; 29 cm. - 125000đ. - 3000b s532036

26310. Brazil : Dành cho lứa tuổi 6+ / Việt: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524843

26311. Breton, H. Le. Thanh Hoá tươi đẹp : Sách hướng dẫn du lịch / H. Le Breton ; Dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - 1895b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp "Thanh Hoa pittoresque" xuất bản năm 1922 (Bản gốc hiện lưu giữ tại Thư viện tỉnh Thanh Hoá) s532297

26312. Brundle, Harriet. Bách khoa tri thức bằng đồ hoạ cho trẻ em - Các lục địa : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Harriet Brundle ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2022. - 32 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Infographics - Continents s529306

26313. Bùi Đức Tịnh. Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ / Bùi Đức Tịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 118 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1500b s506219

26314. Bùi Thị Hồng Thắm. Giáo trình Ứng dụng GNSS trong thành lập, hiện chỉnh và sử dụng bản đồ / Bùi Thị Hồng Thắm (ch.b.), Trần Hồng Quang. - H. : Lao động, 2022. - 174 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 88000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường. - Thư mục: tr. 172-173 s532101

26315. Campuchia : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524828

26316. Cẩm nang du lịch công viên địa chất non nước Cao Bằng : Tuyến số 2: Hành trình về nguồn cội = 平山水联合国教科文组织 世界地质公园旅行指南: 路线二: 回归本源 : Dành cho hướng dẫn viên du lịch và du khách / Trần Chí Thiện, Trần Nhuận Kiên (ch.b.), Vũ Khắc Quang, Nguyễn Thị Nga ; Bùi Như Hiền dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 39 tr. : ảnh ; 17 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s531914

26317. Cẩm nang du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng : Tuyến số 1: Khám phá Phja Oắc - Vùng núi của những đổi thay = Tourism handbook for non nuoc Cao Bang UNESCO global geopark: Route No.1: Explore Phja Oac - The mountains of transformation : Dành cho hướng dẫn viên du lịch và du khách / Trần Chí Thiện, Trần Nhuận Kiên (ch.b.), Vũ Khắc Quang, Nguyễn Thị Nga ; Nguyễn Tuấn Anh dịch. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 48 tr. : ảnh ; 17 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s530423

26318. Cẩm nang du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng : Tuyến số 1: Khám phá Phja Oắc - Vùng núi của những đổi thay = 高平山水联合国教科文组织 世界地质公园旅行指南: 路线1: 探索 Phja Oac-变革之山 : Dành cho hướng dẫn viên du lịch và du khách / Trần Chí Thiện, Trần Nhuận Kiên (ch.b.), Vũ Khắc Quang, Nguyễn Thị Nga ; Bùi Như Hiền

dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 44 tr. : ảnh ; 17 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s531913

26319. Cẩm nang du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng : Tuyến số 2: Hành trình về nguồn cội = Tourism handbook for non nuoc Cao Bang UNESCO global geopark: Route No.2: Journey to the origin : Dành cho hướng dẫn viên du lịch và du khách / Trần Chí Thiện, Trần Nhuận Kiên (ch.b.), Vũ Khắc Quang, Nguyễn Thị Nga ; Nguyễn Tuấn Anh dịch. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 48 tr. : ảnh ; 17 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s530424

26320. Cẩm nang du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng : Tuyến số 3: Trải nghiệm văn hoá bản địa ở xứ sở thần tiên = Tourism handbook for non nuoc Cao Bang UNESCO global : Route No.3: Experience indigenous cultures in a wonderland : Dành cho hướng dẫn viên du lịch và du khách / Trần Chí Thiện, Trần Nhuận Kiên (ch.b.), Vũ Khắc Quang, Nguyễn Thị Nga ; Nguyễn Tuấn Anh dịch. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 48 tr. : ảnh ; 17 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s530425

26321. Cẩm nang Du lịch cộng đồng Sa Pa / B.s.: Hoàng Thị Vượng, Nguyễn Phương Chi, Vàng Thị Huệ, Thảo Xuân Nguyên ; Ảnh: Tuấn Lợi... - H. : Lao động, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa s531013

26322. Cẩm nang du lịch Hà Nội. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 19 cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội s524854

26323. Cẩm nang du lịch Hàn Quốc. - H. : Thế giới, 2022. - 116 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 3000b s525686

26324. Cẩm nang du lịch Thái Nguyên = Tourist guidebook. - H. : Thế giới, 2022. - 162 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Thái Nguyên s531181

26325. Cẩm nang văn hoá, du lịch Nha Trang - Khánh Hoà = Handbook of culture, tourism in Nha Trang - Khanh Hoa. - H. : Thông tấn, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 18x24 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Sở Du lịch Khánh Hoà. Trung tâm Xúc tiến Du lịch s520562

26326. Câu hỏi & bài tập bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 248 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b s515384

26327. Chuyên đề học tập Địa lí 10 / Lê Huỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Cừ, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 7000đ. - 31054b s519401

26328. Chuyên đề học tập Địa lí 10 / Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (ch.b.), Hoàng Thị Kiều Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 5000b s519403

26329. Chuyên đề học tập Địa lí 10 : Sách giáo viên / Lê Huỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Cừ, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 3484b s519400

26330. Chuyên đề học tập Địa lí 10 : Sách giáo viên / Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (ch.b.), Hoàng Thị Kiều Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 15000đ. - 5000b s519402

26331. Come to love Hanoi : A safe, friendly, quality, attractive destination. - H. :

Hanoi Publ. House, 2022. - 158 p. : phot. + 1 map ; 19 cm. - 3000 copies

At head of title: Hanoi People's Committee. Department of Tourism s521523

26332. Coursebook Translation in tourism and travel / Nguyen Trung Cang (chief author), Ho Bich Nhu, Thieu Thi Hoang Anh... - Can Tho : Can Tho University, 2022. - 105 p. : tab., phot. ; 28 cm. - 63000đ. - 400 copies

Bibliogr.: p. 103. - App.: p. 104-105 s533038

26333. Cuba : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s535295

26334. Cúc T. Châu Âu cứ mơ mộng và lên đường : Bạn không thể làm lại, nhưng có thể sửa sai / Cúc T. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 227 tr. : ảnh ; 17 cm. - 80000đ. - 2000b s517913

26335. Dạy học phát triển năng lực môn Địa lí trung học cơ sở / Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (ch.b.), Ngô Thị Hải Yến... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b Thư mục: tr. 207 s510016

26336. Dieckmann, Jochen. Nước Đức từ Z về A : Nước Đức từ góc độ cá nhân của một người Đức nhìn từ bên trong / Jochen Dieckmann ; Lê Quang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 246 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 117000đ. - 1500b s517125

26337. Du lịch Hải Dương = Hai Duong tourism. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 72 tr. : ảnh màu ; 20x26 cm. - 550b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương s531502

26338. Du lịch Móng Cái - Dấu ấn nơi địa đầu Tổ quốc = Mong Cai tourism = 芒街旅游. - H. : Thế giới, 2022. - 40 tr. : ảnh ; 21 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái s522180

26339. Du lịch về nguồn. - H. : Thế giới, 2022. - 20 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang. Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch s525685

26340. Dubai : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 13 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516601

26341. Dung Trần. Mesmerising journeys : Follow the voice of your heart : More than 100 outstanding places around the world that can amaze your senses / Dung Trần. - H. : Thế giới, 2022. - 300 p. : ill. ; 21 cm. - 299000đ. - 200 copies s534880

26342. Đàm Quang Hoàng Hải. Thế giới sau những bước chân du ký : Du ký / Đàm Quang Hoàng Hải. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 1000b

Ph.2. - 2022. - 144 tr. : ảnh màu s525071

26343. Đan Mạch : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524826

26344. Đề kiểm tra, đánh giá Địa lí 7 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; bám sát SGK Kết nối / Đoàn Xuân Tú. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 168 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 63000đ. - 2000b s521074

26345. Đề kiểm tra, đánh giá Địa lí 10 : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" / Đoàn Xuân Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s531061

26346. Đề học tốt Địa lí 10 / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Lê Mỹ Dung, Nguyễn Thị Trang Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 3000b s531057

26347. Đề học tốt Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

2022. - 171 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 43000đ. - 3000b s524172

26348. Địa danh Sơn La / Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Hà Quyết Nghị, Cà Chung... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 362 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100000đ. - 300b s526891

26349. Địa lí 6 : Chủ đề: Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, Atlas địa lí / Lê Văn Nhung, Tạ Xuân Phương. - H. : Thanh niên, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Phát triển năng lực). - 68000đ. - 3000b s520320

26350. Địa lí 8 / Nguyễn Dược (tổng ch.b.), Nguyễn Phi Hạnh (ch.b.), Đặng Văn Đức... - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 13000đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510254

26351. Địa lí 10 / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 152 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 26000đ. - 38000b s519590

26352. Địa lí 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Nguyễn Đức Vũ... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 20000b s522481

26353. Địa lí 10 : Sách giáo viên / Lê Huỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Việt Khôi (ch.b.), Nguyễn Đình Cử... - H. : Giáo dục, 2022. - 227 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 46000đ. - 9844b s527628

26354. Địa lí 10 : Sách giáo viên / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Nguyễn Đức Vũ... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 59000đ. - 3000b s518692

26355. Địa lí 10 : Sách giáo viên / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.), Phan Văn

Phú, Mai Phú Thanh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 41000đ. - 6000b s519591

26356. Địa lí du lịch - Cơ sở lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam / Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hoà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2022. - 543 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 539-543 s510579

26357. Địa lí địa phương tỉnh Quảng Ninh : Sách dùng trong trường THCS và THPT / Nguyễn Minh Tân (ch.b.), Ngô Văn Quyền. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 48 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 19000đ. - 7000b s515394

26358. Đỗ Văn Thanh. Giáo trình Cơ sở hệ thống thông tin địa lí (GIS) / Đỗ Văn Thanh (ch.b.), Dương Thị Lợi. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s536448

26359. Đức : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524827

26360. Giáo trình Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và hệ thống định vị toàn cầu (GPS) / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Diệp (ch.b.), Trương Chí Quang, Phan Kiều Diễm... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s510090

26361. Giáo trình Kỹ thuật dạy học địa lí ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực / Vi Thị Hạnh Thi, Lê Thị Bích Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Thanh Vân... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 208 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 151-205. - Thư mục: tr. 206-207 s530262

26362. Giới thiệu điểm đến du lịch địa phương đặc sắc tại Hàn Quốc - Du lịch Gangwon, Jeonnam, Busan. - H. : Thế giới, 2022. - 122 tr. ; 21 cm. - 3000b s531231

26363. Giới thiệu điểm đến du lịch địa phương đặc sắc tại Hàn Quốc dành cho du học sinh : Du lịch Gangwon Jeonnam Busan : Sách chuyên đề quảng cáo. - H. : Thế giới, 2022. - 122 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 3000b s525656

26364. Gourlay, Candy. Ferdinand Magellan / Candy Gourlay ; Minh hoạ: Tom Knight ; Ngô Khiết dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 150 tr. ; 21 cm. - (Những nhân vật truyền cảm hứng). - 55000đ. - 2000b s515753

26365. Greenwood, Rosie. Columbus vượt đại dương và những câu hỏi khác về các nhà thám hiểm / Rosie Greenwood ; Nguyễn Chí Tuyền dịch ; Minh hoạ: Marion Appleton... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Em muốn biết vì sao). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why Columbus crossed the ocean s529443

26366. Hà Nội : Travel guides. - H. : Hanoi Publ. House, 2022. - 195 p. : ill. ; 19 cm. - 800 copies

At head of title: Hanoi Promotion Agency s525854

26367. Hà Lan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524841

26368. Hà Nội đến để yêu : Điểm đến an toàn, thân thiện, chất lượng, hấp dẫn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 158 tr. : ảnh màu + 1 tờ bản đồ ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Du lịch s520597

26369. Hàn Quốc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524832

26370. Hi Lạp : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524829

26371. Học tốt Địa lí 6 / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Trần Thị Tuyết Mai. - H. : Thanh niên, 2022. - 142 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 79000đ. - 3000b s520479

26372. Huang, Nellie. Nhà thám hiểm - Những câu chuyện thú vị về các nhà du hành vĩ đại nhất thế giới / Nellie Huang b.s. ; Minh hoạ: Jessamy Hawke ; Trần Hoài Thu dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 143 tr. ; 28 cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Explorers: Amazing tales of the world's greatest adventurers s535452

26373. Hướng dẫn trả lời câu hỏi & bài tập Địa lí lớp 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Kết nối / Đoàn Xuân Tú. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s522370

26374. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Địa lí lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Đoàn Xuân Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s515382

26375. Iceland : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516602

26376. Indonesia : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516604

26377. Israel : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s535294

26378. Jeju - Hòn đảo của trời và biển. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 26 tr. : minh hoạ ; 21x24 cm. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Xin mời đến với nơi đây: Jeju, hòn đảo tình yêu của trời và biển s517816

26379. Kapuściński, Ryszard. Du hành cùng Herodotus / Ryszard Kapuściński ; Nguyễn Thái Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 364 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Ba Lan: Podróże z Herodotem; Tên sách tiếng Anh: Travels with Herodotus s534139

26380. Kapuściński, Ryszard. Gõ mun / Ryszard Kapuściński ; Nguyễn Thái Linh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 495 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Ba Lan: Podróże z Herodotem; Tên sách tiếng Anh: Travels with Herodotus s534137

26381. Kim Quang Minh. Chuẩn hoá địa danh Việt Nam trong xuất bản bản đồ / Kim Quang Minh. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 288 tr. ; 21 cm. - 1800b

Phụ lục: tr. 110-159. - Thư mục: tr. 280-285 s532732

26382. Kỷ lục - Top - Best Trà Vinh : Du lịch & dịch vụ 63 tỉnh thành. - H. : Thông tấn, 2022. - 198 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - (Bộ sách Quảng bá). - 120000đ. - 2000b s533209

26383. Le Du, Valérie. Atlas thế giới / Valérie Le Du ; Minh hoạ: Laura Tavazzi ; Mai Liên biên dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 31 cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: L'Atlas des enfants s530329

26384. Lê Rin. Việt Nam dọc miền du ký : Hành trình khám phá mọi miền đất nước hình chữ S xinh đẹp bằng tranh vẽ / Lê Rin. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 25 cm. - 219000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 155 tr. : tranh màu s520231

26385. Lê Rin. Việt Nam dọc miền du ký : Hành trình khám phá mọi miền đất nước hình chữ S xinh đẹp bằng tranh vẽ / Lê Rin. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 25 cm. - 219000đ. - 2000b

T.2. - 2022. - 164 tr. : tranh màu s507232

26386. Lịch sử thám hiểm địa lí / Bùi Định, Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 196 tr. : ảnh ; 24 cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s526869

26387. Lịch sử và Địa lí 6 / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.), Hà Bích Liên, Phạm Thị Bình (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 150000b s519600

26388. Lịch sử và Địa lí 6 / Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (tổng ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 32000đ. - 218000b s510738

26389. Lịch sử và Địa lí 6 : Sách giáo viên / Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (tổng ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 280 tr. : bìa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 50000đ. - 800b s510739

26390. Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Việt Thịnh (tổng ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 85000b s520402

26391. Lịch sử và Địa lí 7 / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.), Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 196 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 100000b s519601

26392. Lịch sử và Địa lí 7 / Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (tổng ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 183 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 26000đ. - 110000b s519603

26393. Lịch sử và Địa lí 7 : Sách giáo viên / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 52000đ. - 5000b s520041

26394. Lịch sử và Địa lí 7 : Sách giáo viên / Nguyễn Kim Hồng (tổng ch.b.), Hà

Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 240 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 46000đ. - 17000b s519602

26395. Lịch sử và Địa lí 7 : Sách giáo viên / Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (tổng ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 320 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 59000đ. - 24364b

Thư mục trong chính văn s519604

26396. Lưu Đình Triều. Tung tăng tung tây... trời Tây : Bút ký du lịch / Lưu Đình Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 167 tr., 32 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 100000đ. - 1000b s528237

26397. Madagascar : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s535297

26398. Mexico : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516598

26399. Mizielńska, Aleksandra. Bản đồ / Aleksandra Mizielńska, Daniel Mizielński ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Lao động, 2022. - 105 tr. : tranh màu ; 37 cm. - 345000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ba Lan: Mapy s525462

26400. Mông Cổ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516600

26401. 150 special tours of Hanoi. - H. : Hanoi Publ. House, 2022. - 182 p. : ill. ; 15 cm. - 2500 copies

At head of title: Hanoi Promotion Agency s525852

26402. 150 tour du lịch đặc sắc Hà Nội. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 182 tr. : ảnh ; 15 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội s524853

26403. Mỹ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524833

26404. Na Uy : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s535298

26405. Nam Phi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516599

26406. Nepal : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 5000b s516603

26407. Nga : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524844

26408. Nghiêm Hải Sơn. Địa danh thành phố Cẩm Phả xưa và nay / S.t., b.s., giới thiệu: Nghiêm Hải Sơn (ch.b.), Hội Văn học Nghệ thuật, Chi hội Văn nghệ Dân gian thành phố Cẩm Phả. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 303 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 195-303 s510986

26409. Ngô Anh Tú. Giáo trình Hệ thống thông tin địa lý (GIS) / Ngô Anh Tú (ch.b.), Đặng Ngô Bảo Toàn. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 99000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương s532201

26410. Nguyễn Hữu Sơn. Du ký các vùng biển đảo Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

: Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Sơn. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 288-303 s525162

26411. Nguyễn Hữu Tài. Nước Mỹ có gì vui? : Du ký / Nguyễn Hữu Tài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s521921

26412. Nguyễn Hữu Tài. Tám với chú Sam : Du ký / Nguyễn Hữu Tài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 352 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s521925

26413. Nguyễn Thị Huyền Ngân. Thế giới một chạm : Du ký / Nguyễn Thị Huyền Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 393 tr. ; 24 cm. - 290000đ. - 300b s529567

26414. Nguyễn Tiến Niệm. Những nẻo đường nước Mỹ : Hành trình của người đi xuyên 50 tiểu bang / Nguyễn Tiến Niệm. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 250000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 379 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 335-379 s531252

26415. Nguyễn Văn Túc. Thắng địa Thăng Long - Địa linh đất Việt / Nguyễn Văn Túc, Trần Văn Việt, Nguyễn Gia Chính. - H. : Hồng Đức, 2022. - 549 tr. ; 24 cm. - 650000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 547-549 s533506

26416. Nguyễn Viết Mạch. Tôi hiểu biết ban đầu về sách địa chí / Nguyễn Viết Mạch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 176 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 300b s507922

26417. Nguyễn Vĩnh Nguyên. Đà Lạt, một thời hương xa : Du khảo văn hoá Đà Lạt giai đoạn 1954 - 1975 / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 398 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 195000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 326-372. - Thư mục: tr. 373-376 s531734

26418. Nhật Bản : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. -

16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524837

26419. Những cuộc thám hiểm vĩ đại : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Sylvie Deraime ; Tranh: Cappon... ; Dịch: Hoàng Thanh Thủy, Lại Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 120 tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les grandes explorations s515287

26420. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Địa lý : Năm học 2022 - 2023 / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Bùi Thị Nhiệm, Trần Thị Hải Yến, Đặng Thị Nghiệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 116 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 29000đ. - 1000b s508218

26421. Phạm Anh Tuấn. Bài giảng ArcGIS ứng dụng / Phạm Anh Tuấn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2022. - 126 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 90000đ. - 200b
Thư mục: tr. 125-126 s521093

26422. Phạm Trọng Dũng. Tài liệu tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch / B.s.: Phạm Trọng Dũng, Trương Công Tuấn, Đặng Thái An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 64 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s509505

26423. Phan Quang. Du ký Phan Quang - Tiệc nuôi hoa hồng. - H. : Văn học, 2022. - 689 tr. : ảnh ; 24 cm. - 450000đ. - 1200b s529259

26424. Phan Văn Phú. Giáo trình Địa danh Việt Nam / Phan Văn Phú, Đào Ngọc Bích, Châu Hồng Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 131 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 131 s534019

26425. Pháp : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524831

26426. Phát triển năng lực Địa lí 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử - Địa lí (cấp Trung học cơ sở) / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Nguyễn Hoàng Sơn, Phan Hữu Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 60000đ. - 3000b s521484

26427. Phát triển năng lực Địa lí 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử - Địa lí (cấp Trung học cơ sở) / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Nguyễn Hoàng Sơn, Phan Hữu Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 60000đ. - 3000b s523849

26428. Phát triển năng lực Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 65000đ. - 3000b s529504

26429. Phùng Thái Dương. Giáo trình Địa lí tự nhiên các lục địa / Phùng Thái Dương (ch.b.), Phan Hoàng Linh, Châu Hoàng Trung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 196000đ. - 400b

T.2. - 2022. - 234 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 188-194. - Phụ lục: tr. 195-234 s508484

26430. Phương Vũ Fleur. Tiếp viên hàng không - Đôi chân, trái tim và bầu trời / Phương Vũ Fleur. - H. : Lao động, 2022. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Nguyên Kiều Phương s511642

26431. Phương Vũ Fleur. Tiếp viên hàng không - Đôi chân, trái tim và bầu trời / Phương Vũ Fleur. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Nguyên Kiều Phương s531000

26432. Poncins, Gontran de. Chợ Lớn 1955 : Ký và hoạ / Gontran de Poncins ; Phan Xích Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 319 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: From a Chinese city s524209

26433. Quang Lân. Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành : Cẩm nang du lịch Việt Nam / Quang Lân b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 731 tr. : ảnh ; 24 cm. - 350000đ. - 2000b s517901

26434. Quiz! Khoa học kì thú: Nam cực - Bắc cực : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Hỗ trợ kiến thức nhà trường). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학
 상식20: 남극 - 북극 s520917

26435. Richards, Jon. Atlas vạn vật = Atlas of Everything : Những tấm bản đồ giúp bạn hiểu rõ thế giới / Jon Richards, Ed Simkins ; Hà My dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 112 tr. : minh họa ; 25 cm. - 190000đ. - 2000b s534114

26436. Sổ tay du lịch Quảng Trị = Tourism handbook. - H. : Thế giới, 2022. - 64 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 1500b s522235

26437. Sơn Trà quê hương em = Son Tra my hometown / Nguyễn Ngọc Châu An, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Thị Tuyết Mai... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 168 tr. : tranh màu ; 20x24 cm. - 370b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà s507277

26438. Tài liệu Địa lí Hà Nội : Chương trình địa phương : Dùng cho học sinh Trung học cơ sở / Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Khắc Lợi, Phí Công Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 59 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 25000b

Phụ lục: tr. 39-58. - Thư mục: tr. 59 s518559

26439. Tài liệu tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về du lịch và bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 67 tr. : ảnh ; 21 cm. - 970b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá s531394

26440. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 8 / Nguyễn Ngọc Cơ, Thành Ngọc Linh, Nguyễn Sĩ Quế... - Tái bản lần thứ 17.

- H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 27 cm. - 11000đ. - 10000b s519583

26441. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 8 / Nguyễn Ngọc Cơ, Thành Ngọc Linh, Nguyễn Sĩ Quế... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 48 tr. : minh họa ; 27 cm. - 11000đ. - 5300b s527633

26442. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 9 / Trần Bá Đệ, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Nam Phóng, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 46 tr. : minh họa ; 27 cm. - 11000đ. - 15000b s527634

26443. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 9 / Trần Bá Đệ, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Nam Phóng, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 46 tr. : minh họa ; 27 cm. - 11000đ. - 15000b s519584

26444. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 12 / Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Xuân Trường, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 62 tr. : minh họa ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s519585

26445. Tập bản đồ - tranh ảnh thực hành Lịch sử 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Ngọc Bảo, Phan Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh họa ; 27 cm. - 18000đ. - 20000b s519582

26446. Tập bản đồ - tranh ảnh thực hành Lịch sử 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Côi, Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Hồng Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - 21000đ. - 10000b s527824

26447. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8 / Trần Trọng Hà, Nguyễn Phi Hạnh, Phạm Thị Sen, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 12000đ. - 8150b s527635

26448. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8 / Trần Trọng Hà, Nguyễn Phi

Hạnh, Phạm Thị Sen, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 12000đ. - 30000b s510741

26449. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9 / Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Quý Thao, Phạm Thị Sen, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 12000đ. - 60000b s527636

26450. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9 / Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Quý Thao, Phạm Thị Sen, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 12000đ. - 30000b s519593

26451. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11 / Nguyễn Việt Hùng, Thành Ngọc Linh, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 14000đ. - 10000b s519594

26452. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 12 / Lê Thông, Nguyễn Quý Thao, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 17000đ. - 10000b s510742

26453. Tập bản đồ Địa lí 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Quý Thao, Đỗ Anh Dũng, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 36000đ. - 20000b s527819

26454. Tập bản đồ Địa lí 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Quý Thao, Đỗ Anh Dũng, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 36000đ. - 10000b s519595

26455. Tập bản đồ Địa lí 8 : Dùng trong trường phổ thông / Ngô Đạt Tam, Nguyễn Thị Hồng Loan, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 4500b s527638

26456. Tập bản đồ Địa lí 8 : Dùng trong trường phổ thông / Ngô Đạt Tam, Nguyễn Thị Hồng Loan, Thành Ngọc Linh. - Tái bản

lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 1500b s519596

26457. Tập bản đồ Địa lí 9 : Địa lí Việt Nam - tiếp theo : Dùng trong trường phổ thông / Đỗ Thị Minh Đức, Ngô Đạt Tam, Lê Huỳnh... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 45000b s527639

26458. Tập bản đồ Địa lí 9 : Địa lí Việt Nam - tiếp theo : Dùng trong trường phổ thông / Đỗ Thị Minh Đức, Ngô Đạt Tam, Lê Huỳnh... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 15000b s519597

26459. Tập bản đồ Địa lí 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Huỳnh, Đỗ Anh, Phạm Văn Hải... - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 39800đ. - 10000b s519598

26460. Tập bản đồ Địa lí 11 / Lê Thông, Thành Ngọc Linh, Cao Văn Dũng, Trịnh Minh Hùng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 29000đ. - 3500b s527820

26461. Tập bản đồ Địa lí 11 / Lê Thông, Thành Ngọc Linh, Cao Văn Dũng, Trịnh Minh Hùng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 32 tr. : ảnh, bản đồ ; 30 cm. - 29000đ. - 10000b s519599

26462. Tập bản đồ Địa lí 12 : Địa lí Việt Nam / Nguyễn Quý Thao, Lê Thông, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2022. - 36 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 33000đ. - 8000b s527640

26463. Tập bản đồ Địa lí tự nhiên đại cương : Dùng trong nhà trường phổ thông / Ngô Đạt Tam (ch.b.), Nguyễn Trần Cầu, Lê Huỳnh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 33000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 39 s510744

26464. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 6 - Phần Địa lí / Phí Công Việt, Trương Thị Thu Hiền, Phạm Văn Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 39000đ. - 30000b s519607

26465. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 6 - Phần Lịch sử : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Ngọc Bảo (ch.b.), Lưu Hoa Sơn, Lương Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 36000đ. - 30000b

Thư mục cuối chính văn s519605

26466. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 - Phần Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phí Công Việt, Đỗ Anh, Trương Thị Thu Hiền... - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 38000đ. - 30000b s519608

26467. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 - Phần Lịch sử : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Đình Vỹ, Lương Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoà... - H. : Giáo dục, 2022. - 31 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 37000đ. - 30000b

Thư mục cuối chính văn s519606

26468. Tập bản đồ thể giới và các châu lục : Dùng trong trường phổ thông / Nguyễn Quý Thao (ch.b.), Nguyễn Dược, Ngô Đạt Tam... - Tái bản lần thứ 21. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : ảnh, bản đồ ; 30 cm. - 29000đ. - 30000b

Thư mục cuối chính văn s510743

26469. Tập bản đồ thể giới và các châu lục : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Kim Quang Minh, Phạm Lan Hương. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 39 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 33000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s530374

26470. Tập bản đồ thực hành Địa lí 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Quý Thao, Đỗ Anh Dũng, Hồ Thị Diệu Thuý... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 20000b s519592

26471. Tập bản đồ thực hành Địa lí 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Ngọc Trữ, Đỗ Anh Dũng, Cao Văn Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 52 tr. : bảng, lược đồ ; 27 cm. - 21000đ. - 20000b s529403

26472. Tập bản đồ và tranh ảnh Địa lí 6 : Dùng cho thực hành / Đỗ Thị Minh Đức

(ch.b.), Nguyễn Trọng Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 5000b s532038

26473. Tập bản đồ và tranh ảnh Địa lí 7 : Dùng cho thực hành / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (đồng ch.b.), Lê Mỹ Dung, Ngô Thị Hải Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b s523904

26474. Tập bản đồ và tranh ảnh Địa lí 10 : Dùng cho thực hành / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (đồng ch.b.), Lê Mỹ Dung, Nguyễn Thị Trang Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 3000b s523906

26475. Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lương Thị Hoa, Lưu Hoa Sơn, Nguyễn Xuân Trường... - H. : Giáo dục, 2022. - 35 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 38000đ. - 10000b s519589

26476. Tập bản đồ, tranh ảnh & câu hỏi luyện tập Lịch sử 7 / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hưởng, Lê Hồng Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 3000b s523905

26477. Tập bản đồ, tranh ảnh & câu hỏi luyện tập Lịch sử 10 / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hưởng, Lê Hồng Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 3000b s523907

26478. Tây Ban Nha : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524835

26479. Thái Lan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524845

26480. Thổ Nhĩ Kỳ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. -

Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s516597

26481. Thuyết minh các điểm tham quan du lịch Thừa Thiên Huế. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

T.1. - 2022. - 236 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 228-229 s507923

26482. Thuyết minh các điểm tham quan du lịch Thừa Thiên Huế. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

T.2. - 2022. - 307 tr. : minh hoạ s507924

26483. Thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Phạm Thị Bạch Tuyết (ch.b.), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Thị Kiều Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s527630

26484. Tôn Thất Hùng. Hội An thương nhớ / Tôn Thất Hùng. - H. : Thông tấn, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s519874

26485. Trải nghiệm ẩm thực gắn với du lịch cộng đồng tại Gia Lai / B.s.: Nguyễn Bảo Thoa, Nguyễn Tôn Kiểm, Nguyễn Xuân Hoà... ; Ảnh: Nguyễn Thanh Trung, Kuniharu Yamada. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 44 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam s532745

26486. Trắc nghiệm Địa lí 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 111 tr. : bảng, lược đồ ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s512419

26487. Trắc nghiệm Địa lí 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 192 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s512420

26488. Trần Đăng Đăng Khoa. 1111 - Nhật ký sáu vạn dặm trên yên xe cà tàng / Trần Đăng Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 771 tr. : ảnh ; 23 cm. - 325000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s531677

26489. Trần Đăng Đăng Khoa. 1111 - Nhật ký sáu vạn dặm trên yên xe cà tàng / Trần Đăng Đăng Khoa. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 771 tr. : ảnh ; 23 cm. - 325000đ. - 2000b s531678

26490. Trần Hồng Ngọc. Con đường tơ lụa : Vạn dặm xa từ Pakistan tới Tây An / Trần Hồng Ngọc. - H. : Lao động, 2022. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s524398

26491. Trần Thu Dung. Dấu ấn Pháp - Việt qua tên những con đường = Les empreintes franco - Vietnamiennes à travers les noms des rues / Trần Thu Dung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 284 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s536755

26492. Trẻ tìm hiểu châu Á trên bản đồ thế giới : Dành cho lứa tuổi từ 5 đến 11 tuổi / Đinh Thị Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s533898

26493. Trung Le. The Hanoi digest / Trung Le. - H. : Thế giới, 2022. - 147 p. : ill. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000 copies s534869

26494. Trung Quốc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524834

26495. Tư liệu dạy - học Địa lí 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Trần Thị Tuyết Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 1500b s528769

26496. Tư liệu dạy - học Địa lí 10 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s512421

26497. Úc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524830

26498. Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ hành trình 3 năm đầu tiên (2019 - 2022) / Bùi Thanh Xuân, Nguyễn Thị Tiên, Bùi Thế Cường... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 308-367 s533439

26499. Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524842

26500. Việt Nam - Du lịch và mua sắm = Vietnam - Travel & shopping / B.s.: Nguyễn Đức Xuyên, Phan Thanh Long (ch.b.), Phan Thị Thanh Huyền... - H. : Công Thương, 2022. - 415 tr. : ảnh màu, bảng ; 25 cm. - 250000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Du lịch. Tạp chí Du lịch. - Thư mục cuối chính văn s532338

26501. Vở bài tập bản đồ, biểu đồ Địa lí lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phí Công Việt, Trần Ngọc Diệp, Phạm Văn Hải, Trương Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s527631

26502. Vở bài tập bản đồ, biểu đồ Địa lí lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phí Công Việt, Trần Ngọc Diệp, Phạm Văn Hải, Trương Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s527632

26503. Vở bài tập Địa lí 8 / Đặng Văn Đức, Phạm Thị Sen, Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2022. - 88 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 21000đ. - 30000b s519035

26504. Vở bài tập Địa lí 8 / Vũ Trọng Thắng, Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Quang

Vinh. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2022. - 76 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 76 s513385

26505. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trương Thụy An, Dương Thị Oanh. - H. : Giáo dục, 2022. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s527129

26506. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 30000b s519358

26507. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí / Đỗ Dũng, Thân Thị Huyền, Lê Thanh Long. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 3000b s527709

26508. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Địa lí / Đỗ Dũng, Lê Thanh Long, Phan Văn Phú. - H. : Giáo dục, 2022. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 3000b s527710

26509. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Địa lí / Phí Công Việt, Trương Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2022. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 23000đ. - 20000b s519359

26510. Xin chào! Hà Nội 2022 = シンチャオ ハノイ. - H. : Thế giới, 2022. - 110ページ : 図 ; 29 cm. - 720 複写 s509927

26511. Xuân Hiếu. Thanh xuân không chỉ một thời / Xuân Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 404 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b Phụ lục: tr. 373-404 s524181

26512. Xuân Hiếu. Thanh xuân không chỉ một thời / Xuân Hiếu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 404 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Thị Xuân Hiếu. - Phụ lục: tr. 373-404 s528235

26513. Xử lý nhanh kỹ năng Địa lí / Đàm Thanh Tùng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2022. - 383 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 225000đ. - 1500b

Thư mục cuối chính văn s514198

26514. Ý : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần

thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s524836

26515. 하노이 : 여행 가이드. - H. : 하노이 출판사, 2022. - 195 p. : ill. ; 19 cm. - 500 copies s525849

TIỂU SỬ, PHẢ HỆ, HUY HIỆU

26516. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 118000đ. - 3000b

T.5: Cờ trên thế giới = Flags of world. - 2022. - 35 tr. : tranh màu s518292

26517. Các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử : Qua truyện tranh / Pascale Bouchié, Sophie Crépon, Béatrice Veillon ; Huy Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 333 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 379000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Pháp: Les grands personnages de l'histoire en BD s526086

26518. Carnegie, Dale. 36 tấm gương lãnh đạo = Dale Carnegie's biographical roundup / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Thế Anh ch.b. ; Daniel D dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 452 tr. : ảnh ; 24 cm. - 279000đ. - 1000b s534361

26519. Con người và thành tựu thời kỳ đổi mới / B.s.: Phan Thị Mỹ Yến (ch.b.), Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Khôi, Nguyễn Sỹ Tuấn. - H. : Lao động. - 23 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Thương hiệu Việt

T.2. - 2022. - 368 tr. : ảnh s524447

26520. Crépon, Sophie. Quốc kỳ và quốc gia / Sophie Crépon ; Minh hoạ: Vincent Bergier, Laurent Kling ; Chi Chi dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 95 tr. : tranh màu ; 34 cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 148000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le très grand livre des drapeaux et des pays s533888

26521. Cuốn sách tranh đầu tiên về quốc kỳ = My first national flag picture book : Dành cho trẻ từ 4 tuổi trở lên / Tranh: Tezuka Akemi ; Đồng Khắc Thái dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 65 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのこっ
きえほん s524308

26522. Danh nhân ảnh hưởng tới hậu thế / Hồng Mã Đồng Thư ; Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Trường học Danh nhân thế giới). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 名人学校: 他们
影响了后世 s525328

26523. Danh nhân tạo nên lịch sử / Hồng Mã Đồng Thư ; Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. ; 24 cm. - (Trường học Danh nhân thế giới). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 名人学校: 他们
开创了历史 s525329

26524. Danh nhân thay đổi thế giới / Hồng Mã Đồng Thư ; Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Trường học Danh nhân thế giới). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 名人学校: 他们
改变了世界 s525327

26525. Đỗ Cao Sang. Lịch sử thú vị hơn em tưởng : Danh nhân thế giới : Thơ / Đỗ Cao Sang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2022. - 311 tr. : hình vẽ, ảnh s516982

26526. Giới thiệu sơ lược dòng họ Vũ - Võ tỉnh Hà Tĩnh / B.s.: Võ Văn Kháng, Võ Tá Đình, Võ Minh Châu, Võ Tá Vinh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 184 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Dòng họ Vũ - Võ tỉnh Hà Tĩnh s535034

26527. Gương học tập của 100 danh nhân, bác học đoạt giải Nobel / Tổng hợp, dịch: Trần Thanh Sơn, Trần Nhật Minh. - H. : Hồng Đức, 2022. - 251 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 1000b s528691

26528. Họ Trần tỉnh Hà Nam / B.s., s.t.: Trần Xuân Lộc, Trần Hồng Nga, Trần Mạnh Tiến... - H. : Tôn giáo, 2022. - 287 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành họ Trần Việt Nam tỉnh Hà Nam s515418

26529. Kecir-Lepetit, Emmanuelle. Khám phá quốc kì trên thế giới : Khám phá lịch sử và văn hoá các nước. Giải thích về 194 quốc kì trên thế giới. Hơn 250 hình cắt dán : Dành cho lứa tuổi 7+ / Emmanuelle Kecir-Lepetit, Claire Wortemann ; Dịch: Minh Nguyệt, Thu Huế. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 125 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 170000đ. - 2000b s516011

26530. Lê Cảnh Nhạc. Rạng danh Lê tộc / B.s.: Lê Cảnh Nhạc, Lê Khanh. - H. : Lao động, 2022. - 146 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 60000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Hội đồng họ Lê Việt Nam s506399

26531. Lê Thái Dũng. Nữ nhân nước Việt qua một số huyền tích và lịch sử / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b s505680

26532. Lê Xuân Giang. Tìm hiểu họ Lê tỉnh Thanh Hoá : Suu tầm - Biên soạn - Khảo cứu / B.s.: Lê Xuân Giang (ch.b.), Lê Ngọc Tạo, Lê Hồng Sử. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 160 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng họ Lê tỉnh Thanh Hoá s529972

26533. Một nửa của thế giới - 21 dấu ấn truyền cảm hứng : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Thiện Minh, Lê Chi, Thanh Thủy... ; Minh hoạ: X. Lan. - H. : Kim Đồng, 2022. - 115 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 120000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 114-115 s516737

26534. Nguyễn Trang Hương. Kể chuyện danh nhân thế giới / Nguyễn Trang Hương b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2022. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 57000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 230-231 s517329

26535. Olivieri, Jacopo. 20 trí tuệ kiệt xuất làm thay đổi thế giới = 20 extraordinary minds who changed the world : Dành cho trẻ từ 6 tuổi / Jacopo Olivieri, Rosalba Troiano, Chiara Cioni ; Minh hoạ: Marilisa Cotroneo... ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 87 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Truyện kể về những người nổi tiếng). - 115000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 87 s515862

26536. Pang, Hannah. Bạn muốn trở thành hiệp sĩ? : Dành cho lứa tuổi 11+ / Hannah Pang ; Minh hoạ: Takaayo Akiyama ; Vũ Lập Nhật dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: So you want to be a knight?. - Phụ lục: tr. 94-95 s535284

26537. Phạm Minh Cận. Gia phả dòng họ Phạm gốc Mạc xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá / Phạm Minh Cận, Phạm Thuyên. - H. : Lao động, 2022. - 231 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 210b s532091

26538. Phạm Thuỳ Linh. Danh nhân thế giới / Phạm Thuỳ Linh b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2022. - 247 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 120000đ. - 1500b s523173

26539. Phùng Thảo. Họ Phùng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước : Khái lược / Phùng Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 671 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 666-669 s513317

26540. Thông tin dòng họ Vũ - Võ tỉnh Quảng Ninh / Vũ Minh Giang, Vũ Đức

Thuần, Vũ Đình Đuộc... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng dòng họ Vũ - Võ tỉnh Quảng Ninh s509362

26541. Thông tin dòng họ Vũ - Võ Việt Nam : Chào mừng Hội nghị Ban Chấp hành Dòng họ Vũ - Võ Việt Nam lần thứ II, nhiệm kỳ 2019 - 2024 / Vũ Minh Giang, Vũ Hồng Dương, Vũ Nghiêm Trọ... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 163 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Dòng họ Vũ - Võ Việt Nam s526776

26542. Trần Thị Trâm. Tài hoa Việt - Từ một điểm nhìn : Tiểu luận, phê bình /

Trần Thị Trâm. - H. : Văn học, 2022. - 443 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 300b

Thư mục: tr. 436-440 s512227

26543. Võ Văn Liên. Danh nhân họ Vũ - Võ Việt Nam / Võ Văn Liên sưu tập. - H. : Thế giới, 2022. - 339 tr., 8 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 331-332 s517793

26544. Võ Văn Việt. Võ tộc - Chi 2.1 : Thôn Nguyệt Đàm (xóm 8), xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc / Võ Văn Việt. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : minh họa ; 27 cm. - 99b s508105

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ ĐẠI, LỊCH SỬ CÁC CHÂU LỤC, QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG CỤ THỂ; THẾ GIỚI NGOÀI TRÁI ĐẤT

26545. Alexandros Đại đế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jaehong Yang ; Tranh: Hyoungjun Kim ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Man of confidence, Alexandros - Alexander's empire; Tên sách tiếng Hàn: 알렉산드로스 제국 s532978

26546. Amson Bradshaw, Georgia. Bạn muốn trở thành chiến binh Viking? / Georgia Amson Bradshaw ; Nguyễn Bích Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: So you want to be a Viking?. - Phụ lục: tr. 94-95 s535283

26547. Anderson, Scott. Lawrence xứ Ả-Rập : Chiến tranh, thủ đoạn, sự điên rồ của đế quốc và quá trình hình thành Trung Đông hiện đại / Scott Anderson ; Nguyễn Mạnh Cường dịch. - H. : Lao động, 2022. - 798 tr. ; 24 cm. - 449000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lawrence in Arabia : War, deceit, imperial folly and the making of the modern Middle East s536082

26548. Athens và Sparta - Kẻ thù truyền kiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hyangsuk Lee ; Tranh:

Wonhee Lee ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The two rivals, Athens and Sparta - Hellenic civilization; Tên sách tiếng Hàn: 그리스 문명 s532903

26549. Aung San Suu Kyi. Vượt qua sợ hãi = Freedom from fear : Tư tưởng và con người Aung San Suu Kyi qua các bài viết / Aung San Suu Kyi ; Trần Phương Phúc Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 522 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 2500b

Phụ lục cuối chính văn s513470

26550. Banno Junji. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1858 - 1881) - Một cuộc cách mạng hiếm thấy trong lịch sử / Nguyên tác: Banno Junji, Ohno Ken Ichi ; Đặng Lương Mô dịch, chú giải. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 295 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b s524193

26551. Barack Obama : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 200 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về

danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s520925

26552. Beevor, Antony. Thế chiến thứ hai / Antony Beevor ; Dịch: Trịnh Huy Ninh, Trịnh Ngọc Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 1165 tr. ; 24 cm. - 699000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The second world war s518410

26553. Brun, Maëlle. Brigitte Macron phu nhân Tổng thống Pháp - Người phụ nữ tự do / Maëlle Brun ; Nguyễn Thị Tươi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Brigitte Macron, l'affranchie s532505

26554. Cách mạng Pháp - Chúng ta là chủ nhân nước Pháp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jiyeon Hong ; Tranh: Jaeseok Jo ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: We are the owners of France - French Revolution; Tên sách tiếng Hàn: 프랑스의 주인은 우리가! 프랑스 혁명 s532980

26555. Cách mạng Tháng 10 Nga - Tiến vào cung điện Mùa Đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hyunmi Lee ; Tranh: Hyunkyung Sim ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's go to the winter palace! - Russian revolution; Tên sách tiếng Hàn: 겨울 궁전으로 가자! - 러시아 혁명 s532916

26556. Caesar - Nhà quân sự tài ba : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Miae Lee ; Tranh: Sunmin Lee ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: "The dice are drown." Says Caesar Roman Empire; Tên sách tiếng Hàn: 로마 제국 s532904

26557. Carnegie, Dale. Tổng thống Lincoln và những điều bạn chưa biết = Lincoln the unknown : Song ngữ Anh - Việt / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Thế Anh ch.b. ; Trần Vũ Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 550 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 3000b s515510

26558. Châu Âu thời Trung cổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Eunyoung Choi ; Tranh: Jeongjoo Yoon ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Take my land but please protect me - Feudalism; Tên sách tiếng Hàn: 봉건제도 s532977

26559. Che Guevara : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Yeonah ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 157 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Che Guevara s524994

26560. Chiến tranh giành độc lập Mỹ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Juok Kim ; Tranh: Eunhye Kim ; Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: People who cried for freedom - American war of independence; Tên sách tiếng Hàn: 자유를 부르짖은 사람들 미국 독립 전쟁 s532907

26561. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Heejung Yoon ; Tranh: Hyoungjin Lee ; Thu Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The world is full of gunshots! - World war; Tên sách tiếng Hàn: 총소리로 뒤덮인 전 세계 - 제1차 세계대전 s532918

26562. Christopher Columbus mở ra thời đại khám phá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Eunjae Lee; Tranh: Sangin Kim ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Here comes Columbus! Age of discovery; Tên sách tiếng Hàn: 콜럼버스가 간다! 대항해의 시대 s532913

26563. Deary, Terry. Người Ai Cập xác ướp cũng phải choáng váng / Terry Deary ; Minh họa: Peter Hepplewhite ; Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 129 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible histories). - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Awesome Egyptians s508555

26564. Deary, Terry. Người Hy Lạp huyền thoại / Terry Deary ; Minh họa: Martin Brown ; Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 128 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Horrible science). - 48000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The groovy Greeks s522355

26565. Dịch Trung Thiên. Phẩm Tam Quốc / Dịch Trung Thiên ; Dịch: Vinh Chi, Tô Hinh ; Châu Hải Đường h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 683 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 200b

Tên sách tiếng Trung: 品三国. - Phiên bản bìa cứng s516922

26566. Dịch Trung Thiên. Phẩm Tam Quốc / Dịch Trung Thiên ; Dịch: Vinh Chi, Tô Hinh ; Châu Hải Đường h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 683 tr. ; 24 cm. - 379000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 品三国. - Phiên bản bìa mềm s516923

26567. Durant, Will. Lịch sử văn minh Ấn Độ / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 482 tr. : ảnh ; 21 cm. - (The lessons of history). - 177000đ. - 1000b s508349

26568. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant, Ariel Durant ; Bùi Xuân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 215000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.10: Rousseau và cách mạng; T.1: Nước Pháp trước cơn đại hồng thủy. - 2022. - xiv, 522 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 455-476 s534163

26569. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant, Ariel Durant ; Bùi Xuân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 205000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.10: Rousseau và cách mạng; T.2: Nam Âu Công giáo. - 2022. - xiv, 455 tr. s534164

26570. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant, Ariel Durant ; Bùi Xuân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 195000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.10: Rousseau và cách mạng; T.3: Bắc Âu Tin lành. - 2022. - xv, 413 tr. : ảnh s534165

26571. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant, Ariel Durant ; Đỗ Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.10: Rousseau và cách mạng; T.4: Nước Anh thời Samuel Johnson. - 2022. - xi, 416 tr. : ảnh s534166

26572. Durant, Will. Lịch sử văn minh thế giới / Will Durant, Ariel Durant ; Bùi Xuân Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội. - 22 cm. - 215000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The story of civilization

Ph.10: Rousseau và cách mạng; T.5: Hồi giáo, Đông Âu và nước Pháp phong kiến sụp đổ. - 2022. - xii, 553 tr. : ảnh s534167

26573. Đô thành Nhật Bản và Đông Á = 日本の都城と東アジア / Phạm Lê Huy

(ch.b.), Sagawa Eiji, Muramoto Kenichi... - H. : Thế giới, 2022. - xii, 616 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Đông phương học. Bộ môn Nhật Bản học. - Thư mục cuối mỗi bài s533884

26574. Francis, Sangma. Thám hiểm Amazon : Dành cho mọi lứa tuổi / Sangma Francis ; Minh hoạ: Rômolo D'Hipólito ; Như Yên dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 73 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Amazon river s525466

26575. Frank, Anne. Nhật ký Anne Frank / Đặng Kim Trâm dịch ; Eleanor Roosevelt giới thiệu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 391 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Anne Frank: The diary of a young girl s525284

26576. Frank, Anne. Nhật ký Anne Frank / Tạ Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 439 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Het Achterhuis: Dagboekbrieven 14 Juni 1942 - 1 Augustus 1944 s517841

26577. Franklin, Benjamin. Tự truyện Benjamin Franklin (Từ 1706 đến 1757) / Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 235 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The autobiography of Benjamin Franklin s524554

26578. Franklin, Benjamin. Tự truyện Benjamin Franklin (Từ 1706 đến 1757) / Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2022. - 237 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The autobiography of Benjamin Franklin s529327

26579. George Washington - Câu chuyện về sự trung thực : Truyện tranh / Jackie Nguyen b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022.

- 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm hứng từ các danh nhân). - 15000đ. - 2000b s528846

26580. Gibbon, Edward. Sự suy tàn và sụp đổ của đế chế La Mã / Edward Gibbon ; Thanh Khê dịch. - H. : Thế giới. - 27 cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The decline and fall of the Roman Empire (Volume I & II)

Q.1, Q.2. - 2022. - 709 tr. : tranh vẽ s531992

26581. Gibbon, Edward. Sự suy tàn và sụp đổ của đế chế La Mã / Edward Gibbon ; Thanh Khê dịch. - H. : Thế giới. - 27 cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The decline and fall of the Roman Empire (Volume III & IV)

Q.3, Q.4. - 2022. - 477 tr. : tranh vẽ s531993

26582. Gibbon, Edward. Sự suy tàn và sụp đổ của đế chế La Mã / Edward Gibbon ; Thanh Khê dịch. - H. : Thế giới. - 27 cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The decline and fall of the Roman Empire (Volume V & VI)

Q.5, Q.6. - 2022. - 549 tr. s531994

26583. Gladwell, Malcolm. The Bomber Mafia : Giấc mơ, cám dỗ và đêm dài nhất trong Thế chiến II / Malcolm Gladwell ; Dịch: Nguyễn Bình Thành, Thới Ngọc Tuấn Quốc. - H. : Thế giới, 2022. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The Bomber Mafia : A dream, a temptation, and the longest night of the second World War. - Thư mục: tr. 217-231 s513750

26584. Gordis, Daniel. Lịch sử Israel: Câu chuyện về sự hồi sinh của một dân tộc / Daniel Gordis ; Nguyễn Trung Kiên dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 581 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 389000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Israel: A concise history of a nation reborn. - Phụ lục: tr. 475-504 s517799

26585. Hager, Thomas. Thành phố điện : Giải mã lịch sử về miền đất không tưởng của Ford và Edison / Thomas Hager ; Dịch: Serena Trang, Kim Anh. - H. : Dân trí,

2022. - 347 tr. : ảnh ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Electric city: The lost history of For and Edison's America utopia s529110

26586. Hillary Clinton : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 185 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Hillary Clinton s515255

26587. Hoàng đế Tần Thủy Hoàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Myounglang Lee ; Tranh: Misun Kim ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: "Call me Emperor." Says Qin Shihuangdi - Qin Dynasty; Tên sách tiếng Hàn: 진나라 s532906

26588. IL Yeon. Tam quốc di sự : Một bộ sử lớn của Hàn Quốc được biên soạn vào thế kỷ XIII / IL Yeon ; Dịch: Lương Hồng Hạnh... ; Lý Xuân Chung h.đ. - H. : Văn học, 2022. - 378 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 삼국유사 s512241

26589. Immerwahr, Daniel. Làm sao để che giấu một đế quốc : Lịch sử Đại Hoa Kỳ = How to hide an empire : A history of the greater United States / Daniel Immerwahr ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 582 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 299000đ. - 2200b

Thư mục cuối chính văn s522221

26590. Kỷ yếu Hội thảo: Tình hình Trung Quốc năm 2021 và dự báo năm 2022 / Nguyễn Xuân Cường (ch.b.), Vũ Quý Sơn, Nguyễn Thị Hạ... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 263 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s532375

26591. Lewis, Bernard. Lịch sử Trung Đông 2000 năm trở lại đây / Bernard Lewis ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2022. - 562 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 260000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The middle east s521667

26592. Lewis, Bernard. Lịch sử Trung Đông 2000 năm trở lại đây / Bernard Lewis ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2022. - 562 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 250000đ. - 350b s509279

26593. Lê Đình Chinh. Lịch sử phương Đông / Lê Đình Chinh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 438 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 429-432 s528791

26594. Lincoln : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 1000b s520903

26595. Louis XIV - Vua Mặt Trời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sunhee Kim ; Tranh: Hyeyoung Bae ; Thu Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Sun King Louis XIV - Absolute monarchy; Tên sách tiếng Hàn: 태양왕 루이 14세_절대왕정 s532912

26596. Lược sử lập hiến Trung Quốc từ 1949 đến nay : Sách tham khảo / Trần Thị Hoa (ch.b.), Chữ Đình Phúc, Nguyễn Mai Thuyền, Nguyễn Thị Khánh Huyền. - H. : Tri thức, 2022. - 359 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 250b s532244

26597. Lưu Đông. Văn minh Trung Hoa : Sách tham khảo / Lưu Đông ch.b. ; Dịch: Thuý Lan... ; Nguyễn Văn Đồng h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 930 tr. ; 24 cm. - 506000đ. - 570b

Tên sách tiếng Trung: 中华文明读本
s523764

26598. MacDonald, Fiona. Em muốn biết vì sao: Người Hy Lạp xây đền thờ và những câu hỏi khác về Hy Lạp cổ đại / Fiona MacDonald ; Hồng Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I wonder why Greeks built temples s528478

26599. Mahābhārata bằng hình - Thiên sử thi vĩ đại nhất của Ấn Độ / Lê Thị Oanh dịch ; Hồ Anh Thái h.đ. - H. : Dân trí, 2022. - 509 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 3500000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The illustrated Mahābhārata s530332

26600. Mahatma Gandhi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Lee Jongwon ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s520922

26601. Medina, Nico. Thành Cát Tư Hãn là ai? / Nico Medina, Andrew Thomson ; Trịnh Minh Việt dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Genghis Khan? s530511

26602. Meredith, Martin. Phi châu thịnh vượng: Lịch sử 5.000 năm của sự giàu có, tham vọng và nỗ lực / Martin Meredith ; Dịch: Nguyễn Sinh Viện... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - 911 tr., 22 tr. ảnh ; 24 cm. - 489000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fortunes of Africa: A 5000-year history of wealth, greed, and endeavour. - Thư mục: tr. 880-899. - Phụ lục cuối chính văn s517865

26603. Mê cung thông minh - Phương tiện : Rèn khả năng tập trung cho trẻ : 4 - 10 tuổi / Chipp, Khanh Vũ. - H. : Lao động, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 55000đ. - 2000b s520165

26604. Minh Trị Duy Tân - Mở cửa học tập phương Tây : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Shinsik Park ; Tranh: Jisun Han ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's open our doors and learn from the West - Meiji restoration; Tên sách tiếng Hàn: 문을 열고 서양을 배우자_메이지 유신 s532909

26605. Mommsen, Theodor. Lịch sử La Mã = Römische Geschichte / Theodor Mommsen ; Nguyễn Quý Hiên dịch, giới thiệu. - H. : Văn học. - 24 cm. - (Trăm năm Nobel). - 1200000đ. - 1222b

Dịch từ bản tiếng Anh: The history of Rome

T.1: Quyển I - II. - 2022. - 855 tr. : tranh vẽ s534575

26606. Napoleon : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2022. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s520906

26607. Naunton, Chris. Nữ hoàng - Cleopatra chuyện giờ mới kể! : Dành cho lứa tuổi 7+ / Chris Naunton ; Minh hoạ: Guilherme Karsten ; Bùi Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s532975

26608. Naunton, Chris. Vua Tutankhamun - Chuyện giờ mới kể! : Dành cho lứa tuổi 7+ / Chris Naunton ; Minh hoạ: Guilherme Karsten ; Bùi Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 47 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s532976

26609. Nelson Mandela : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 149 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s525003

26610. Newitz, Annalee. Bốn thành phố biến mất : Lịch sử bí ẩn về kỉ nguyên đô thị biến mất / Annalee Newitz ; Đoàn Nam Anh dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 315 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Four lost cities : A secret history of the urban age s534358

26611. Nền văn minh Inca : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sookyung Kim ; Tranh: Daeseoung Baik ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fallen empire of the sun - Inca empire; Tên sách tiếng Hàn: 잉카 문명 s532915

26612. Nền văn minh Lương Hà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Yeounhee Lee ; Tranh: Gaae Jung ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Long, Long time ago in Mesopotamia - Mesopotamia Civilization; Tên sách tiếng Hàn: 메소포타미아 문명 s532979

26613. Ngô Hoài Phương. Luận học Đông phương / Ngô Hoài Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 180000đ. - 500b

T.1. - 2022. - 257 tr. - Thư mục: tr. 254-257 s519894

26614. Ngụy Khắc Đản. Như Tây ký (1863 - 1864) = 如西記 / Ngụy Khắc Đản ; Phiên dịch, khảo cứu: Cao Việt Anh ; Trần Thị Giáng Hoa h.đ. - In lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 407 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - (Tủ sách Di sản văn hoá Việt Nam). - 500b

Thư mục: tr. 194-196. - Phụ lục: tr. 379-402 s511543

26615. Nguyễn Quốc Vương. 25 nhân vật lịch sử Nhật Bản / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 154 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s532484

26616. Obama, Michelle. Chất Michelle = Becoming / Michelle Obama ; Lê Duy Khương dịch ; Trần Hưng Việt h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 502 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 520000đ. - 1000b s528952

26617. O'Connor, Jim. Đầu trường La Mã ở đâu? / Jim O'Connor, John O'Brien ; Đặng Mai Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông. Những địa danh làm nên lịch sử). - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Where is the Colosseum? s524020

26618. Růžicka, Oldřich. Theo dòng thời gian - Thời tiền sử : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Oldřich Růžicka ; Minh hoạ: Jan Klimeš ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 37 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 108000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Time traveller - Prehistory s531152

26619. Schaller, Andrea. Thời kì đồ đá và những công trình hùng vĩ / Andrea Schaller ; Dịch: Vũ Viết Thắng, Nguyễn Hồng Hải. - In lần thứ 2. - H : Đại học Sư phạm, 2022. - 48 tr. : ảnh ; 28 cm. - (Thế nào và Tại sao). - 95000đ. - 2000b s527891

26620. Seipel, Hubert. Putin - Logic của quyền lực = Putin - Innenansichten der macht / Hubert Seipel ; Phan Xuân Loan dịch. - Tái bản cập nhật lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 345-352. - Thư mục: tr. 353-354 s511014

26621. Seipel, Hubert. Putin - Logic của quyền lực = Putin - Innenansichten der macht / Hubert Seipel ; Phan Xuân Loan dịch. - Tái bản có cập nhật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 345-352. - Thư mục: tr. 353-354 s521694

26622. Shashi Jayakumar. Những ý tưởng lớn của Lý Quang Diệu = The big ideas of Lee Kuan Yew / Shashi Jayakumar,

Rahul Sagar ; Huy Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 271 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s508515

26623. Sổ tay cẩm nang tuyên truyền ASEAN. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 165 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Thông tin tuyên truyền ASEAN s516991

26624. Stabler, David. Thời thơ ấu của các Tổng thống Mỹ : Chuyện thật chưa kể : Dành cho lứa tuổi 7+ / David Stabler ; Minh hoạ: Doogie Horner ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kid presidents: True tales of childhood from America's presidents s515211

26625. Sử ký cổ sự đồ / Nguyễn Đức Vĩnh s.t., dịch, b.s. - H. : Văn học, 2022. - 87 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s529252

26626. Thành Cát Tư Hãn - Bá chủ thảo nguyên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Minsu Gwak ; Tranh: Seungmin Oh ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Genghis Khan, Ruler of Meadow - Mongolian Empire; Tên sách tiếng Hàn: 몽골 제국 s532911

26627. Thập tự chinh - Nhân danh Chúa, hãy chiến đấu! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Daeseung Yang ; Tranh: Jungu Noh ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wake up in the name of God! The Crusades; Tên sách tiếng Hàn: 십자군 전쟁 s532910

26628. Thời kì Phục hưng - Nhìn thế giới bằng con mắt người thường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Youngso You ; Tranh: Narae Sin ; Hồng Hà

dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : tranh màu, ảnh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Understanding the world in the eye of human - The Renaissance; Tên sách tiếng Hàn: 인간의 눈으로 세상을 보다 르네상스 s532914

26629. Trần Xuân Hiệp. ASEAN 55 năm hình thành và phát triển (1967 - 2022) / Trần Xuân Hiệp, Trương Công Vĩnh Khanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 335-347 s535614

26630. Trường thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Abraham Lincoln : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 81 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s526538

26631. Trường thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Alexander Đại đế : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 93 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s526539

26632. Trường thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Benjamin - Washington : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 81 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s526540

26633. Trường thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Nelson Mandela : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 81 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s526536

26634. Trường thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Tần Thủy Hoàng : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. -

H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 93 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống từ tế). - 60000đ. - 3000b s526537

26635. Tudor, Daniel. Hàn Quốc: Quốc gia gây sững sờ = Korea: The impossible country : Vươn lên rực rỡ từ đồng tro tàn - Thâm cung bí sử về một hiện tượng kinh tế, chính trị và văn hoá / Daniel Tudor ; Lê Thị Trúc Quỳnh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 406 tr., 18 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b s525672

26636. Tutankhamun - Pharaoh trẻ tuổi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jiyeon Hong ; Tranh: Sooyoung Choi ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2022. - 36 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26 cm. - (Du hành vào lịch sử thế giới = Real world history classics series). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The young Pharaoh, Tutankhamun - Egyptian civilization; Tên sách tiếng Hàn: 이집트 문명 s532905

26637. Tư Mã Thiên. Sử ký : Bản kỷ - Biểu / Tư Mã Thiên ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đình Tì, 2022. - 719 tr. : bìa ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 712-718 s529261

26638. Tư trị thông giám / B.s.: Tư Mã Quang (ch.b.), Phạm Tô Vũ, Lưu Thứ, Lưu Ban ; Bùi Thông dịch ; Nguyễn Đức Vịnh h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 269000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ: 资治通鉴

T.1. - 2022. - 566 tr. - Thư mục sau trang tên sách. - Phụ lục: tr. 565-566 s529341

26639. Tư trị thông giám / B.s.: Tư Mã Quang (ch.b.), Phạm Tô Vũ, Lưu Thứ, Lưu Ban ; Phạm Thành Long dịch ; Nguyễn Đức Vịnh h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 286000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ: 资治通鉴

T.8. - 2022. - 560 tr. - Thư mục sau trang tên sách s517298

26640. Tư trị thông giám / B.s.: Tư Mã Quang (ch.b.), Phạm Tô Vũ, Lưu Thứ, Lưu Ban ; Phạm Thành Long dịch ; Nguyễn Đức Vịnh h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 285000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ: 资治通鉴

T.9. - 2022. - 555 tr. - Thư mục sau trang tên sách. - Phụ lục: tr. 555 s525250

26641. Từ nhỏ bé đến phi thường: Anne Frank : Truyện tranh : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Isabel Thomas ; Minh hoạ: Paola Escobar ; Hà Thy biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anne Frank: Little guides to great lives s533948

26642. Twigger, Robert. Red Nile: Tiểu sử của dòng sông vĩ đại nhất thế giới / Robert Twigger ; Dịch: Bội Quỳnh, Thảo Trúc. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2022. - iv, 709 tr., 8 tr. ảnh : hình vẽ ; 24 cm. - 399000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Red Nile: A biography of the world's greatest river. - Thư mục: tr. 697-708. - Phụ lục cuối chính văn s517864

26643. Văn Trung Hiếu. Myanmar - Một lịch sử cải cách chồng gai (1946 - 2021) / Văn Trung Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 149 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 144-149 s515643

26644. Vengoechea, Ximena. Muốn học giỏi lịch sử không? Tớ cho cậu mượn vở / Ximena Vengoechea ; Mai Nguyễn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to ace world history in one big fat notebook : The complete middle school study guide

T.1: Cổ đại. - 2022. - 144 tr. : minh hoạ s513809

26645. Weatherford, Jack. Thành Cát Tư Hãn và sự hình thành thế giới hiện đại / Jack Weatherford ; Võ Phương Linh dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 425 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Genghis Khan and the making of the modern world s534417

26646. Weil, Jonathan. Abraham Lincoln / Jonathan Weil ; Minh hoạ: John Aggs ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2022. - 147 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s515751

26647. Winston Churchill : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang Minhui ; Tranh: Kurepasu ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2022. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s525002

26648. Xenophon. Anabasis - Hồi ký viễn chinh xứ Ba Tư : Rút lui không phải là thất bại / Xenophon ; Ngô Gia Thiên An dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 384 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 300000đ. - 700b s534734

LỊCH SỬ VIỆT NAM

26649. Ahern, Thomas L. Cách chúng tôi làm: Chương trình bí mật xâm nhập miền Bắc Việt Nam 1961 - 1964 / Thomas L. Ahern, Jr ; Nguyễn Văn Cương dịch ; Nguyễn Văn Tuấn h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 130 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 820b

Dịch từ nguyên tác: The way we do things: Black entry operations into north Vietnam, 1961-1964 s518309

26650. An Dương Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s511415

26651. An Tư công chúa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s524960

26652. "Anh Văn" trong trái tim nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế / Hoàng Chí Bảo, Vũ Quang Vinh, Phan Thị An Phú... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s512565

26653. Ánh Dương. Bác Hồ - Tấm gương sáng về đọc sách và tự học / Ánh

Dương b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 199 s523551

26654. Ánh Dương. Hành trình vĩ đại / Ánh Dương b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 175 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 174-175 s523552

26655. Azeau, Henri. Hồ Chí Minh, cơ hội cuối cùng : Hội nghị Việt - Pháp tại Fontainebleau, tháng 7 năm 1946 = Ho Chi Minh, dernière chance : La conférence Franco - Vietnamienne de Fontainebleau, juillet 1946 / Henri Azeau ; Dịch: Trần Xuân Trí, Ninh Xuân Thao ; H.đ., giới thiệu: Nguyễn Thị Hạnh, Dương Văn Quảng. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 367 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 299-360 s508206

26656. 30 năm đấu án nghĩa tình (1990 - 2020) / B.s.: Nguyễn Kế Quang, Lê Bá Ngênh, Nguyễn Hoàng Chương, Hoàng Văn Tú. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 124 tr. : ảnh, bản ; 24 cm. - 520b

Phụ lục: tr. 111-120 s534268

26657. Ba Tơ - Đất nước con người / B.s.: Cao Chư (ch.b.), Phan Huy Hoàng, Phan Đình Độ... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 366 tr., 52 tr. ảnh : bản ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam huyện Ba Tơ. - Phụ lục: tr. 321-357. - Thư mục: tr. 358-360 s530087

26658. Ba Tri - Đất và Người / B.s.: Bùi Thành Dương (ch.b.), Nguyễn Quang Trị, Nguyễn Chí Bền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 438 tr. ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ba Tri. - Phụ lục: tr. 325-420. - Thư mục: tr. 421-432 s521118

26659. Ba vị tiền sĩ nho học họ Nguyễn làng Tiền Liệt với vùng đất Ninh Giang - Hải Dương : Kỷ yếu hội thảo / Nguyễn Mạnh Hiền, Nguyễn Minh Hùng, Nguyễn Đức Nhuệ... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam... s511496

26660. Bà Chúa tâm tang xứ Quảng / Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Phước Trương, Lê Duy Anh... - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 179 tr., 7 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 700b s533924

26661. Bà Triệu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524967

26662. Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo toàn quốc kháng chiến - Tầm vóc lịch sử và giá trị thời đại : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Đỗ Xuân Tuất, Bùi Đình Phong, Mạch Quang Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 451 tr., 12 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 680b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Tuyên Quang; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s534707

26663. Bác Hồ, tấm gương mẫu mực về sự giản dị / Giôn Tác-man, Dương Đại Lâm, Bá Ngọc... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 47000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 193 s512013

26664. Bài tập Lịch sử 9 / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Nam Phóng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2022. - 156 tr. : bảng ; 24 cm. - 12400đ. - 30000b s510276

26665. Bài tập Lịch sử 12 / Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Sĩ Quế, Lưu Hoa Sơn, Vũ Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 14500đ. - 10000b s527125

26666. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 / Đỗ Thanh Bình, Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Phạm Thị Kim Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 100 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 10000b s518695

26667. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử / Đinh Ngọc Bảo (ch.b.), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : bảng ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 50000b s510296

26668. Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử / Hà Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Trà My, Mai Thị Phú Phương, Nguyễn Kim Tường Vy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 45000b s510294

26669. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Cơ bản và nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Phương Liên, Bùi Thị Nhiệm, Nguyễn Nam Phóng, Ngô Thị Hiền Thuý. - H. : Giáo dục, 2022. - 127 tr. : minh họa ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s527130

26670. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử / Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 14000đ. - 75000b s519032

26671. Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử / Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (ch.b.), Phạm Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục, 2022. - 91 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 90000b s527131

26672. Bài tập thực hành Lịch sử 7 / Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Mai Hoa... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b s526998

26673. Bài tập thực hành Lịch sử 9 / Huỳnh Việt Hùng, Trần Như Thanh Tâm, Bảo Ngọc, Cao Thị Hiền Trang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2022. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s527123

26674. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ gắn với phát triển du lịch. - H. : Thế giới, 2022. - 208 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch s525750

26675. Baurac, J. C. Nam Kỳ và cư dân các tỉnh miền Đông / J. C. Baurac ; Huỳnh Ngọc Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 513 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Hiểu Việt Nam qua tài liệu Pháp ngữ). - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La Cochinchine et ses habitants Provinces de l'Est s511902

26676. Baurac, J. C. Nam Kỳ và cư dân các tỉnh miền Tây / J. C. Baurac ; Huỳnh Ngọc Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 573 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Hiểu Việt Nam qua tài liệu Pháp ngữ). - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La Cochinchine et ses habitants Provinces de l'Ouest s511903

26677. 70 năm chiến thắng Đồn Nhất - Hải Vân Quan (25/9/1952 - 25/9/2022) - Dấu ấn lịch sử, kinh nghiệm về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Nguyễn Văn Quảng, Lê Huy Vịnh, Thái Đại Ngọc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 351 tr. ; 20 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Đà Nẵng... s526711

26678. Berman, Larry. Điệp viên hoàn hảo : Cuộc đời hai mặt phi thường của Phạm Xuân Ẩn, phóng viên Reuters, Time, New York Herald Tribune... & tướng tình báo

chiến lược Việt Nam / Larry Berman ; Đỗ Hùng dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2022. - 391 tr. : ảnh ; 24 cm. - 178000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Perfect spy X6 - The incredible double life of Pham Xuan An, Reuters, Time, New York tribune reporter & Vietnamese strategic intelligence general s517891

26679. Bình minh trên vùng đất Gio Linh / Trương Đức Minh Tứ, Nguyễn Thị Hồng Nga, Dương Đức Hạnh, Hồ Nguyên Kha. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 169 tr. : ảnh ; 27 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Huyện Gio Linh - Hội Nhà báo Quảng Trị s513113

26680. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 6 : Biên soạn theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho học sinh giỏi... / Trương Ngọc Thơi. - H. : Thanh niên, 2022. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b s509805

26681. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử và Địa lí - Cấp trung học cơ sở / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b s513145

26682. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử và Địa lí - Cấp trung học cơ sở / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 126 tr. : bảng ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b s525415

26683. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 9 : Dành cho học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Trương Ngọc Thơi. - H. : Dân trí, 2022. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 3000b s516873

26684. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 12 : Phiên bản mới nhất / Trương Ngọc Thơi. - H. : Dân trí, 2022. - 394 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 3000b s512075

26685. Brocheux, Pierre. Đông Dương - Một nền thuộc địa nhập nhằng, giai đoạn 1858 - 1954 / Pierre Brocheux, Daniel Hémery ; Phạm Văn Tuấn dịch ; Thư Nguyễn h.đ. - H. : Thế giới, 2022. - 685 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 439000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Indochine, la colonisation ambiguë, 1858 - 1954. - Phụ lục: tr. 629-665. - Thư mục: tr. 666-685 s525680

26686. Bùi Kim Đình. Khát vọng sống và yêu : Nhật ký / Bùi Kim Đình ; Bùi Tuấn Hùng tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 695 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 320000đ. - 1032b s536424

26687. Bùi Thị Xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524962

26688. Bùi Xuân Đính. Bách khoa thư làng Việt cổ truyền / Bùi Xuân Đính. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 951 tr., 32 tr. ảnh màu : bảng ; 27 cm. - 1000000đ. - 500b

Thư mục: tr. 923-944 s515921

26689. Ca Văn Thỉnh. Ca Văn Thỉnh / S.t., tuyển soạn: Lê Sỹ Đồng, Nguyễn Long Trảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 500b

T.1: Di sản văn hoá Nam Bộ nhìn từ danh sĩ Nam Bộ thế kỷ XVIII - XIX. - 2022. - 263 tr. s524361

26690. Ca Văn Thỉnh. Ca Văn Thỉnh / S.t., tuyển soạn: Lê Sỹ Đồng, Nguyễn Long Trảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 500b

T.2: Di sản văn hoá Nam Bộ nhìn từ lịch sử Nam Bộ. - 2022. - 271 tr. s524362

26691. Cải cách thể chế chính trị, kinh tế của Hồ Quý Ly và Lê Thánh Tông : Sách chuyên khảo / Lý Hoàng Mai (ch.b.), Phạm Sỹ An, Trương Thị Thu Trang... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Thư mục: tr. 233-243 s529541

26692. Cao Thắng - Anh hùng chế sủng : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thủy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh

truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531649

26693. Cao Văn Dũng. "Ông Hai cầu đường" trọn nghĩa tình với quê hương / B.s.: Cao Văn Dũng (ch.b.), Đặng Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 313-376 s528444

26694. Cao Văn Liên. Những vấn đề lịch sử Việt Nam / Cao Văn Liên. - H. : Thanh niên, 2022. - 648 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 13 s515356

26695. Cát Bà - Dấu ấn miền di sản / Lưu Văn Khuê, Nguyễn Đình Minh, Lưu Quang Phổ... ; Phòng Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Cát Hải b.s. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 111 tr., 4 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải s536207

26696. Chiến dịch Nguyễn Huệ - Tầm nhìn chiến lược của Đảng và bài học lịch sử : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Nguyễn Văn Bạo, Nguyễn Hoàng Nhiên, Đỗ Việt Toàn... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 790 tr. ; 24 cm. - 521b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử quân sự s512409

26697. Chiến thắng Ấp Bắc - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Lê Huy Vịnh, Nguyễn Văn Danh, Trịnh Văn Quyết... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 831 tr. ; 24 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng... s535800

26698. Chiến thắng Cái Sơn - Mốc son trong tiến trình lịch sử tỉnh Vĩnh Long / Bùi Văn Nghiêm, Nguyễn Ký Úc, Nguyễn Chiến Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 160 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 129-156 s511704

26699. Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh: Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Nguyễn Tân Cương, Lê Huy Vịnh, Trịnh Văn Quyết... -

H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 751 tr. ; 24 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Tỉnh uỷ Kon Tum s513922

26700. Chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không 1972" - Sức mạnh Việt Nam và tâm vóc thời đại / Phan Văn Giang, Đinh Tiến Dũng, Lương Cường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 1214 tr. ; 27 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng... s533685

26701. Chiến thắng Tây Bắc 1952 - Tâm vóc lịch sử và bài học kinh nghiệm / Phan Văn Giang, Lương Cường, Nguyễn Trọng Nghĩa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 798 tr. ; 27 cm. - 920b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh uỷ Yên Bái s530208

26702. Chinh phục đỉnh cao môn Lịch sử : Luyện thi THPT Quốc gia và thi học sinh giỏi THPT / Trần Thuỳ Chi (ch.b.), Trần Huy Đoàn, Trần Đình Huy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 384 tr. ; 27 cm. - 220000đ

Tên sách ngoài bìa: Chinh phục đỉnh cao luyện thi môn Lịch sử s506416

26703. Chu Đức Tính. Bác Hồ - Những câu chuyện và bài học / Chu Đức Tính. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 159 tr. ; 15 cm. - 56000đ. - 950b s533204

26704. Chu Trọng Huyền. Bác Hồ của chúng em / Chu Trọng Huyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 238 tr. ; 21 cm. - (Tu sách Xã - Phường - Thị trấn). - 19426b

Thư mục: tr. 233-234 s534664

26705. Chủ tịch nước - Đại tướng Lê Đức Anh - Niềm tự hào quê hương Thừa Thiên Huế / Lê Trường Lưu, Phan Ngọc Thọ, Hoàng Khánh Hùng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 166 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 500b s512861

26706. Chúa Tiên Nguyễn Hoàng : Truyện tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Huy Khôi ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm.

-(Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s515443

26707. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 / Hà Minh Hồng (ch.b.), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai... - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 12000đ. - 17000b s519399

26708. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 / Vũ Minh Giang, Phạm Hồng Tung (tổng ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 31054b s519397

26709. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 55 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 25000b s527898

26710. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 : Sách giáo viên / Hà Minh Hồng (ch.b.), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 17000đ. - 5000b s519398

26711. Chuyện kể về Mười cô gái ngã ba Đồng Lộc : Truyện tranh ; Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Clou Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 41 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s515282

26712. Chuyện kể về người tổng phụ trách Đội đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Vũ Quang ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. - Thư mục cuối chính văn s532974

26713. Cổ vật văn hoá Đông Sơn tại Bảo tàng Nghệ An = Dong Son cultural artifacts in Nghe An Museum. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 55 tr. : ảnh ; 18x20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá Thể thao Nghệ An. Bảo tàng Nghệ An s535321

26714. Cờ lau Vạn Thắng Vương / Trần Bạch Đằng (ch.b.) ; Lời: Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà ; Tô màu: Nguyễn Thuý Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 90 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 165000đ. - 2000b s512931

26715. Cù Mai Công. Gia Định là nhớ - Sài Gòn là thương / Cù Mai Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 5000b s530826

26716. Cù Mai Công. Gia Định là nhớ - Sài Gòn là thương / Cù Mai Công. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 220 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s535605

26717. Cù Mai Công. Sài Gòn một thuở "Dân Ông Tạ đó!" / Cù Mai Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 148000đ. - 6000b

T.2. - 2022. - 287 tr. : ảnh, tranh vẽ s534966

26718. Cụm di tích quốc gia đền Măng Sơn, đình Sơn Trung và đình Sơn Đông xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội / Đỗ Khắc Tình (ch.b.), Tạ Quốc Khánh, Nguyễn Văn Quý, Hoàng Anh Đức. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý cụm di tích đền Măng Sơn, đình Sơn Trung và đình Sơn Đông. - Phụ lục: tr. 85-116. - Thư mục: tr. 117-118 s523496

26719. Dang Van Thang. Napuna the first and last capital of the Funan kingdom / Dang Van Thang, Nguyen Huu Gieng, Ha Thi Suong ; Transl.: Le Thi Sinh Hien... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2022. - 274 p. : ill. ; 24 cm. - 300 copies

Bibliogr.: p. 245-255. - App.: p. 256-274 s536285

26720. Danh nhân Thanh Hoá / Nguyễn Minh Hiền, Lê Thị Thuý Huệ, Lê Trí Duẩn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hoá

T.5. - 2022. - 232 tr. s515364

26721. Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới : Tuyển chọn tài liệu lưu trữ / B.s.: Đặng Thanh Tùng, Phạm Thị Thịnh, Trần Việt Hoa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 827 tr., 12 tr. ảnh : bìa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III s530068

26722. Di sản văn hoá Nghệ An / B.s.: Nguyễn Xuân Thuý, Phan Thị Anh, Nguyễn Trọng Cường... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 18x26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An

T.3. - 2022. - 200 tr. : ảnh s524028

26723. Di tích làng cổ ở Đường Lâm / B.s.: Lê Đại Thắng, Vũ Dư Hùng, Hà Việt Phong... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 47 tr. : ảnh ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây s528779

26724. Di tích lịch sử - văn hoá Căng Bắc Mê (xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang) / B.s.: Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Thị Lệ Hà... - H. : Hồng Đức, 2022. - 275 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Sử học; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thư mục: tr. 237-240. - Phụ lục: tr. 241-275 s533479

26725. Di tích lịch sử 13 nhà tù trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ / B.s., tuyển chọn: Hoàng Lan, Hoàng Hoa. - H. : Lao động, 2022. - 387 tr. : ảnh ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s532099

26726. Điều Ân. Phan Trọng Kính một thời đáng nhớ / Điều Ân. - H. : Lao động, 2022. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s524483

26727. Doumer, Paul. Xứ Đông Dương = L'Indo-Chine Française : Hồi ký / Paul Doumer ; Dịch: Lưu Đình Tuân... ; H.đ.: Nguyễn Thừa Hỷ, Nguyễn Việt Long. - Tái bản bổ sung. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2022. - 619 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 339000đ. - 1000b s517866

26728. Du lịch Bắc Giang - Di tích quốc gia đặc biệt = Bac Giang tourism - The special national relics. - H. : Thế giới, 2022. - 38 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 15x20 cm. - 1200b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch Bắc Giang s522852

26729. Du lịch, du khảo trên Nam Kỳ tuần báo / Vương Quý Lê, Khuông Việt, Nguyễn Thị Tố Lan... ; S.t., chủ giải, giới thiệu: Võ Văn Thành, Trần Thành Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 263 tr. : ảnh ; 23 cm. - 120000đ. - 1000b s511002

26730. Dững Phan. Sử Việt - 12 khúc tráng ca : Kể chuyện lịch sử / Dững Phan. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 273 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s533233

26731. Duy Tân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s511419

26732. Dương Phước Thu. Tử ngục Chín Hầm & những điều ít biết về Ngô Đình Cẩn / Dương Phước Thu. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 275 tr. : ảnh ; 21 cm. - 170000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 249-271. - Thư mục: tr. 272-274 s532388

26733. Dương Tự Đàm. Những nhà Khoa bảng họ Dương trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam (1075 - 1919) / Dương Tự Đàm (ch.b.), Dương Văn Thiệu, Dương Minh Khái. - H. : Thế giới, 2022. - 262 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 280000đ. - 300b
Thư mục: tr. 259-260 s507149

26734. Đại Lộc : Chào mừng kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03-02-1930 - 03-02-2022) / Nguyễn Hảo, Nguyễn Hữu Vũ, Lê Văn Quang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 146 tr. : ảnh ; 27 cm. - 800b s513097

26735. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Nguyễn Ngọc Tinh biên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Tái bản lần

thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.1. - 2022. - 1068 tr. s518411

26736. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Ngô Hữu Tạo... ; Đào Duy Anh h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.2. - 2022. - 1000 tr. s518412

26737. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Đỗ Mộng Khương... ; H.đ.: Đào Duy Anh, Hoa Bằng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.3. - 2022. - 1036 tr. s518413

26738. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Nguyễn Thế Đạt... ; Hoa Bằng h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.4. - 2022. - 1133 tr. s518414

26739. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Đỗ Mộng Khương... ; Cao Huy Giu h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.5. - 2022. - 937 tr. s518415

26740. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Cao Huy Giu... ; Hoa Bằng h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.6. - 2022. - 1141 tr. s518416

26741. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Nguyễn Ngọc Tinh... ; H.đ.: Cao Huy Giu, Nguyễn

Trọng Hân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.7. - 2022. - 1151 tr. s518417

26742. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Ngô Hữu Tạo... ; H.đ.: Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.8. - 2022. - 669 tr. s518418

26743. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phiên dịch: Nguyễn Ngọc Tinh... ; H.đ.: Nguyễn Mạnh Duân, Nguyễn Trọng Hân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.9. - 2022. - 504 tr. s518419

26744. Đại Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Tổ Phiên dịch Viện Sử học biên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - Trọn bộ 10 tập. - 24 cm. - 600000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.10: Sách dẫn sự kiện và tư liệu. - 2022. - 195 tr. s518420

26745. Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp người chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : ảnh ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 390 s518804

26746. Đại tướng Võ Nguyên Giáp danh tướng thế kỷ XX / Nguyễn Hoà tuyển chọn, hệ thống. - H. : Tài chính, 2022. - 391 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 387 s518803

26747. Đại tướng Võ Nguyên Giáp huyền thoại Việt Nam / B.s.: Trần Việt Hoa, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Lê Thị Lý... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 429 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III s514225

26748. Đại Việt sử ký toàn thư : Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) / Nguyễn Khánh Toàn giới thiệu ; Phan Huy Lê khảo cứu ; Dịch, chú thích: Ngô Đức Thọ, Hoàng Văn Lâu ; Hà Văn Tấn h.đ. - H. : Văn học. - 30 cm. - 1250000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 1053 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 917-1053 s529470

26749. Đàm Trọng Tùng. Bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam trước các mối đe dọa an ninh phi truyền thống / Đàm Trọng Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 291 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 700b

Thư mục: tr. 283-288 s518325

26750. Đào Duy Anh. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX / Đào Duy Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 583 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b

Phiên bản bìa cứng s512105

26751. Đào Duy Anh. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX / Đào Duy Anh. - H. : Dân trí, 2022. - 583 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Phiên bản bìa mềm s512104

26752. Đặng Phương Trứ. Nam Ô & những chuyện kể / Đặng Phương Trứ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 426 tr. ; 20 cm. - 200000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Đặng Dũng. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 421-422 s533928

26753. Đặng Văn Thắng. Na Phát Na - Kinh đô đầu tiên và cuối cùng của Vương quốc Phù Nam / Đặng Văn Thắng, Nguyễn Hữu Giềng, Hà Thị Sương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 254 tr. : minh họa ; 24 cm. - 165000đ. - 500b

Thư mục: tr. 226-234. - Phụ lục: tr. 235-253 s526631

26754. Đặng Việt Thủy. Ý chí và sức mạnh Việt Nam - Sự kiện đáng nhớ / Đặng Việt Thủy s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 138 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 500b

Thư mục: tr. 137-138 s526685

26755. Đề kiểm tra, đánh giá Lịch sử 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 144 tr. : bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 1500b s515720

26756. Đề kiểm tra, đánh giá Lịch sử 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát sách giáo khoa Kết nối / Tạ Thị Thuý Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 168 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 62000đ. - 2000b s522366

26757. Địa chí Quảng Trị. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 1607 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 1471-1572. - Thư mục: tr. 1588-1603 s513952

26758. Địa chí Thái Bình / B.s.: Nguyễn Quang Ân, Phạm Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Am... - Tái bản có bổ sung. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

T.1. - 2022. - 1107 tr. : ảnh, bảng s509881

26759. Địa chí Thái Bình / B.s.: Nguyễn Văn Am, Phạm Thị Nết, Nguyễn Quang Ân... - Tái bản có bổ sung. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

T.2. - 2022. - 1115 tr. : ảnh, bảng s509882

26760. Địa lí - Lịch sử tỉnh Cao Bằng : Tài liệu dùng trong các trường phổ thông tỉnh Cao Bằng / B.s.: Bế Dũng, Lục Văn Dương, Triệu Thị Thu Trang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 591 tr., 21 tr. ảnh ; 24 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 270-581. - Thư mục: tr. 582-586 s537195

26761. Đình Bộ Lĩnh : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nam Việt, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. -

31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509036

26762. Đình Bộ Lĩnh - Đẹp loạn 12 sứ quân : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thuý. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531648

26763. Đình Xuân Lâm. Đại cương lịch sử Việt Nam / B.s.: Đình Xuân Lâm (ch.b.), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 105000đ. - 700b

T.2. - 2022. - 383 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 372-379 s526958

26764. Đón anh về đất Mẹ / B.s.: Nguyễn Ngọc Quang, Phạm Văn Thìn, Hoàng Đức Nhuận... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 270 tr. ; 21 cm. - 5024b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Chính sách s536421

26765. Đỗ Bang. Chủ quyền biển đảo của nhà nước quân chủ Việt Nam trong lịch sử : Từ Chúa Nguyễn thế kỷ XVI đến năm 1945 / Đỗ Bang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 226 tr. : ảnh ; 24 cm. - 137000đ. - 500b s533966

26766. Đỗ Hằng Nga. Hương ước cải lương tỉnh Thái Nguyên / Đỗ Hằng Nga. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 233 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 215-228. - Thư mục: tr. 229-231 s536652

26767. Đỗ Hoàng Linh. Bác Hồ viết tài liệu tuyệt đối bí mật / B.s.: Đỗ Hoàng Linh (ch.b.), Ban Biên tập sách Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 84 tr. : bảng ; 21 cm. - 42000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 82 s532154

26768. Đỗ Quỳnh Nga. Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn / Đỗ Quỳnh Nga. - Xuất bản lần thứ 2. - H. :

Chính trị Quốc gia, 2022. - 395 tr. : ảnh màu, băng ; 24 cm. - 243000đ. - 670b

Phụ lục: tr. 339-370. - Thư mục: tr. 371-392 s518336

26769. Đỗ Sơn Ca. Người lính Điện Biên kể chuyện / Kể: Đỗ Sơn Ca ; Thể hiện: Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 102 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s524978

26770. Đỗ Văn Biên. Phong trào phản đối chiến tranh, đòi hoà bình cho Việt Nam của nhân dân thế giới (1954 - 1975) / Đỗ Văn Biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 334 tr. : ảnh ; 24 cm. - 210000đ. - 500b

Thư mục: tr. 281-293. - Phụ lục: tr. 294-334 s533419

26771. Đông Hà - Nỗi nhớ, niềm tin và khát vọng / B.s.: Hồ Ngọc Hy (ch.b.), Hoàng Đức Chung, Võ Tiến Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 591 tr. : ảnh ; 24 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Kinh tế tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 488-574. - Thư mục: tr. 575-577 s511735

26772. Đồng chí Huỳnh Văn Một với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Đông Nam Bộ : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Vũ Gia Hiền, Nguyễn Quang Giải, Ngô Thành Trung... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 496 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s513569

26773. Đồng chí Lê Duẩn với phong trào cách mạng ở Nam Bộ (1945 - 1957) / Võ Văn Thuật (ch.b.), Đặng Hoàng Sang, Phạm Văn Tín... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 283 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 218-271. - Thư mục: tr. 272-280 s530071

26774. Đồng chí Lê Thanh Nghị - Nhà chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh / Phạm Thế Duyệt, Vũ Oanh, Đoàn Duy Thành... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 847 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s532816

26775. Đồng chí Võ Văn Kiệt - Dấu ấn sâu đậm trong lòng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Phước Thọ, Trương Tấn Sang, Lê Thanh Hải... ; B.s.: Phạm Đức Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 552 tr., 36 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh s531418

26776. Đồng Khắc Thọ. Gặp Bác nơi rừng thẳm : Bút ký - Tư liệu / Đồng Khắc Thọ. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 203 tr., 12 tr. ảnh ; 21 cm. - 91000đ. - 750b s535790

26777. Đường Hồ Chí Minh trên biển - Giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay / Nguyễn Trọng Nghĩa, Phan Văn Giang, Nguyễn Văn Bổng... ; Sơn Hải s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh, bản đồ ; 19 cm. - 86000đ. - 2000b s505087

26778. Đường Hồ Chí Minh trên biển: Biểu tượng của ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" / Lương Cường, Trần Thanh Nghiêm, Nguyễn Thành Cung... ; Sơn Hải s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 86000đ. - 2000b s505088

26779. Đường lối chiến tranh nhân dân trong tư duy quân sự Võ Nguyên Giáp / Phan Văn Giang, Nguyễn Tân Cương, Đỗ Hồng Lâm,... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s512573

26780. Đường mòn Hồ Chí Minh con đường của huyền thoại / Phan Văn Giang, Nguyễn Thắng Lợi, Trịnh Thị Hồng Hạnh... ; Thái Chí Thanh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s516880

26781. Fleming, Sue. Hai cây cột còn lại : Câu chuyện về một ngôi làng và những người sống ở đó = Two pillars remain : A story of a village and its people / Sue Fleming ; Trịnh Hồng Hạnh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 130 tr. : ảnh, bản đồ ; 19 cm. - 700b

Thư mục: tr. 128 s517933

26782. Gia Bách. Sấm Trạng Trình / Gia Bách tuyển chọn, b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa sách: Gia Minh. -
Thư mục: tr. 216-217 s518618

26783. Gia Bách. Vương triều cuối cùng / Gia Bách b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 228 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa sách: Gia Minh. -
Thư mục: tr. 223-224 s518617

26784. Gia Minh. Đinh Tiên Hoàng và công cuộc thống nhất đất nước / Gia Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 93-213. - Thư mục: tr. 214 s518619

26785. Gia Minh. Kể chuyện vị tướng thiên tài Nguyễn Huệ / Gia Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 216 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 141-212. - Thư mục: tr. 213 s518620

26786. Gia Minh. Trần Hưng Đạo và cuộc kháng chiến thần thánh chống quân Nguyên / Gia Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 220 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 216-217 s518621

26787. Gia Minh. Việt Nam kho tàng dã sử / Gia Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 224 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện lịch sử Việt Nam). - 60000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 220-221 s518622

26788. Giải phóng Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành cổ năm 1972 - Nửa thế kỷ xây dựng, đổi mới và phát triển : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Phan Văn Giang, Lương Cường, Nguyễn Tân Cương... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 1116 tr. ; 24 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng; Tỉnh uỷ Quảng Trị s513923

26789. Giang Thiệu Thanh. Làng Đa Lộc / Giang Thiệu Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh

: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 219-222 s507799

26790. Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định lớp 6 / Đào Đức Tuấn (tổng ch.b.), Lê Thị Diễm (ch.b.), Huỳnh Tấn Châu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 20025b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Sở Giáo dục và Đào tạo s519484

26791. Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 6 / Phan Thanh Hải (ch.b.), Lê Nhơn, Lê Tổng Ngọc Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Sở Giáo dục và Đào tạo s513142

26792. Giữ yên giấc ngủ của Người / Nguyễn Trí Huân, Nguyễn Bảo, Chu Văn Tắc... - In lần thứ 10. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 216 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 1521b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh s512407

26793. Giữ yên giấc ngủ của Người / Nguyễn Trí Huân, Nguyễn Bảo, Chu Văn Tắc... - In lần thứ 11. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 215 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh s535792

26794. Hà Châu. Chuyện thần kỳ về tàu không số / Hà Châu b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 75000đ. - 1000b

T.1. - 2022. - 199 tr. s516882

26795. Hà Mai Phương. Hoạt động của bộ Công dưới đời vua Tự Đức qua các châu bản nhà Nguyễn / Hà Mai Phương. - H. : Hồng Đức, 2022. - 387 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 347-358. - Phụ lục: tr. 359-387 s534273

26796. Hà Nguyễn. 100 điều nên biết về Đại thắng mùa Xuân 1975 / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 299 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 290b

Phụ lục: tr. 260-299 s523300

26797. Hà Văn Thụ. Tóm tắt niên biểu Lịch sử Việt Nam / Hà Văn Thụ, Trần Hồng Đức. - Tái bản lần thứ 18 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 279 tr. : bảng ; 21 cm. - 126000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 255-274. - Thư mục: tr. 275-276 s514544

26798. Hai Bà Trưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Lê Lam. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524973

26799. Hai Bà Trưng - Lửa cháy thành Luy Lâu : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thuỳ. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531646

26800. 250 năm phong trào Tây Sơn - Nhìn từ Hội An / B.s., s.t.: Trần Văn An (ch.b.), Phạm Phước Tịnh, Võ Hồng Việt... ; Dịch: Nguyễn Bội Liên, Trần Văn An. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 298 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An. - Phụ lục: tr. 169-298 s525470

26801. Hàm Nghi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2022. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s511417

26802. Hành trình di sản văn hoá Quận 3 / Vũ Thị Tuyết Nhung, Lê Hùng Việt, Lương Chí Cường... - Tái bản có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 139 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân Quận 3. Phòng Văn hoá và Thông tin Quận 3 s522766

26803. Hào kiệt kiên trung đền Gia Định ấp Ba Sòng - xã An Nhơn Tây Củ Chi đất thép thành đồng / B.s.: Phạm Minh Hiền, Đoàn Thị Thu, Nguyễn Thị Thảo... - Tp. Hồ

Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 326 tr. : ảnh ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến Khối Quân Dân Chính Đảng Gia Định. - Thư mục: tr. 321 s528441

26804. Hàm Chi huy tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu tại Khu di sản thế giới Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội / B.s.: Đỗ Ngọc Yến, Bùi Thị Thu Phương, Chu Thị Hiền, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 199 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội. - Phụ lục: tr. 145-199 s532377

26805. Hậu phương chiến tranh nhân dân tỉnh Sơn La trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) / B.s.: Vương Ngọc Oanh (ch.b.), Cầm Thị Dinh, Lò Văn Na... - H. : Thanh niên, 2022. - 361 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Sơn La. Hội Khoa học Lịch sử. - Phụ lục ảnh: tr. 339-355. - Thư mục: tr. 356-361 s521108

26806. Họ Khúc trong lịch sử dân tộc: Góc nhìn nghệ thuật quân sự / Phan Văn Cầm, Khúc Minh Tuấn, Trần Thị Thái Hà... ; Khúc Minh Tuấn (ch.b.). - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 407 tr. : bảng ; 24 cm. - 1015b

Phụ lục: tr. 385-392. - Thư mục: tr. 393-404 s529565

26807. Họ Trịnh khởi nghiệp : Truyện tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Huy ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s515444

26808. Hoà Liên: Di tích lịch sử - văn hoá / B.s.: Nguyễn Mười, Ngô Xuân Lợi, Võ Hà... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 119 tr. : ảnh màu ; 17 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân xã Hoà Liên. - Thư mục: tr. 118-119 s522836

26809. Hoàng Thanh Đạm. Nguyễn Ái Quốc trên đường về nước / Hoàng Thanh

Đạm. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 237 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 95000đ. - 1000b s522344

26810. Hoàng Chí Hiếu. Cuộc chiến tranh công nghệ cao ở hàng rào điện tử McNamara (1966 - 1972) : Sách tham khảo / Hoàng Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 235 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 223-228. - Phụ lục: tr. 229-235 s532392

26811. Hoàng Lại Giang. Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo / Hoàng Lại Giang. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1000b

T.1: Từ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đến ngày ký Hiệp định Gionevơ về Việt Nam. - 2022. - 255 tr. : ảnh s532800

26812. Hoàng Lại Giang. Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo / Hoàng Lại Giang. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1000b

T.2: Từ Hiệp định Gionevơ về Việt Nam đến ngày 30/4/1975. - 2022. - 452 tr. s534681

26813. Hoàng Lại Giang. Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo / Hoàng Lại Giang. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 1000b

T.3: Thực tiễn và sáng tạo. - 2022. - 340 tr. s534682

26814. Hoàng Mai Trinh. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên THCS môn Lịch sử : Chuyên đề: Vận dụng dạy học theo dự án trong dạy học chuyên đề môn Lịch sử ở trường THCS / B.s.: Hoàng Mai Trinh, Lô Việt Thắng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 81 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 63-78. - Thư mục: tr. 79-80 s521717

26815. Hoàng Thanh Hải. Tài liệu giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Hoàng Thanh Hải, Mai Văn Tùng ; S.t.: Trần Quốc Tuấn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 160 tr., 20 tr. ảnh màu : hình vẽ ; 27 cm. - 2020b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ huyện Thường Xuân - tỉnh

Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 118-156. - Thư mục: tr. 157-158 s523967

26816. Hoàng Thăng Ngồi. Đền Đền Lĩnh - Di tích lịch sử văn hoá độc đáo / Hoàng Thăng Ngồi b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 60 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Di tích đền Đền Lĩnh, Phường Trung Sơn - Thành phố Sầm Sơn. - Thư mục: tr. 58 s532296

26817. Hoàng Thế Viễn. Lây thơ kể sử nước nhà / Hoàng Thế Viễn. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 155000đ. - 217b

Bút danh tác giả: Mạc Minh

T.1. - 2022. - 199 tr. s532177

26818. Hoàng Thị Thu Dung. Di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Tuyên Quang : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Thu Dung (ch.b.), Phạm Thị Huyền Trang, Hoàng Thị Thê. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2022. - 141 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 139-141 s532237

26819. Hồ Bá Thâm. Đường 20 quyết thắng: Lịch sử, địa danh, sự tích và tri ân / B.s.: Hồ Bá Thâm (ch.b.), Vũ Trình Tường, Nguyễn Thị Quốc Hương. - H. : Thế giới, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh Việt Nam; Tạp chí Nông thôn Việt s522212

26820. Hồ Chí Minh - Người mang lại ánh sáng / Stanley Karnow, Pierre Brocheux, Alain Ruscio... ; Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tuyển chọn, b.s. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21 cm. - 140000đ. - 700b

T.1. - 2022. - 291 tr. s523747

26821. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 27 tr. ; 15 cm. - 14000đ. - 1600b s512499

26822. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 115 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 35000đ. - 1500b s516365

26823. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta : Bài diễn ca lịch sử nước ta bằng thể thơ lục

bát / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s526259

26824. Hồ Chí Minh tên Người sống mãi / Hoài Quốc, Trần Dân Tiên, Mai Thanh Hải... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 258 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 62000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 253-254 s512009

26825. Hồ Duy Thiện. Một thời để nhớ : Ký / Hồ Duy Thiện. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 288 tr. : ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 217b s530187

26826. Hồ Phương. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đài hoa vĩnh cửu : Ký sự văn học / Hồ Phương. - In lần thứ 7. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 238 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 1021b s512408

26827. Hồ Phương. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đài hoa vĩnh cửu : Ký sự văn học / Hồ Phương. - In lần thứ 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 240 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 1021b s535791

26828. Huyền Trân công chúa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s524961

26829. Huyện Phong Thổ 20 năm chia tách, xây dựng và phát triển (2002 - 2022) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Phạm Thị Thanh Hoa ; S.t.: Nguyễn Văn Thanh... - H. : Lao động, 2022. - 137 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBMTTQ Việt Nam huyện Phong Thổ s530957

26830. Huỳnh Ngọc Đáng. Xã hội Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XXI / Huỳnh Ngọc Đáng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 383 tr. : bìa, biểu đồ ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 370-380 s533994

26831. Huỳnh Văn Một. Trọn đời vì chính nghĩa : Hồi ký / Huỳnh Văn Một ; Huỳnh Thị Minh Tâm tập hợp. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 322 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 240000đ. - 530b

Phụ lục: tr. 307-322 s525157

26832. Hướng dẫn ôn thi bồi dưỡng học sinh giỏi Trung học phổ thông chuyên đề Lịch sử : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 và giáo viên... / Trần Huy Đoàn, Trần Thuý Chi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 414 tr. : bìa ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b s513681

26833. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Lịch sử lớp 7 : Theo chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Tạ Thị Thuý Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s516794

26834. Hướng tiếp cận giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội / Đặng Văn Bài, Từ Thị Loan, Lưu Trần Tiêu... ; Tuyển chọn: Bùi Hoài Sơn, Phạm Lan Oanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 599 tr. ; 21 cm. - 800b

Thư mục trong chính văn s531466

26835. Hy Giang Lê Thị Mai. Đất Quảng trong lịch sử: Tư liệu và nghiên cứu : Sách chuyên khảo / Hy Giang Lê Thị Mai. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 454 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đất Quảng). - 816b

Tên thật tác giả: Lê Thị Mai. - Thư mục: tr. 390-403. - Phụ lục: tr. 404-452 s529170

26836. Jennings, Eric Thomas. Đỉnh cao đế quốc Đà Lạt và sự hưng vong của Đông Dương thuộc Pháp : Biên khảo / Eric T. Jennings ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Phạm Viêm Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 585 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 389000đ. - 1000b

Nguyên tác: Imperial heights : Dalat and the making and undoing of French Indochina. - Thư mục: tr. 537-562 s513378

26837. Kể chuyện Bác Hồ / Chu Trọng Huyền, Trần Dân Tiên, Mai Văn Bộ... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 211 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 208-209 s512011

26838. Kể chuyện Bác Hồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Nguyên Cát, Trần Hà, Lê Phương Liên ; Tranh: Hà Quang Phương. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2022. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 70000đ. - 2000b

Thư mục đầu chính văn s532894

26839. Kể chuyện Điện Biên Phủ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Hữu Mai ; Tranh: Huy Toàn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 52 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 20000đ. - 2000b s520893

26840. Không phải huyền thoại : Tiểu thuyết lịch sử đầu tiên về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Hữu Mai. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 585 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 1500b s522325

26841. Khu Di tích lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 148 tr., 12 tr. ảnh màu ; 19 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 144-145 s533245

26842. Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng = Memorial site of revolutionary predecessors. - H. : Thế giới, 2022. - 88 tr. : ảnh màu ; 14 cm. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang s522855

26843. Kiều Mai Sơn. Bác Hồ viết tuyên ngôn độc lập : Dành cho lứa tuổi 10+ / Kiều Mai Sơn. - H. : Kim Đồng, 2022. - 142 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 135-139. - Thư mục: tr. 140-142 s515047

26844. Kiều Mai Sơn. Niềm tự hào của trí tuệ Việt Nam / Kiều Mai Sơn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 93000đ. - 500b

Phụ lục cuối mỗi phần s521923

26845. Kiều Mai Sơn. Suốt đời học Bác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ghi chép: Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 150 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 3000b s516462

26846. Kỷ yếu Hội quán Ôn Lăng chùa Quan Âm nhiệm kỳ 9 (2021 - 2016) = 福建 溫陵會館音要廟第九屆理事會紀要 / B.s.: Hồng Thế Chân (ch.b.), Ngô Lệ Châu, Lâm Đại Phú, Hà An Huy ; H.đ.: Trịnh Hồng Sang, Trần Hồng Thái. - H. : Thế giới, 2022. - 131 tr. : ảnh ; 29 cm. - 1500b s533885

26847. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Việt Nam trong bối cảnh đương đại: Thách thức và triển vọng" / Mai Thị Hạnh, Nguyễn Thị Hiền, Chu Thu Hường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 431 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Các khoa học liên ngành. - Thư mục cuối mỗi bài s535421

26848. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đồng chí Lê Duẩn với cách mạng miền Nam (1945 - 1975) / Lê Thị Hiền Lương, Hồ Tường, Nguyễn Tuấn Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 705 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục cuối mỗi bài s520471

26849. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: An Giang - 190 năm hình thành và phát triển (1832 - 2022) / Đặng Hoài Dũng, Ngô Quang Láng, Lê Thị Hồng Nhiên... ; B.s.: Trần Thị Thanh Hương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 611 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ An Giang. - Thư mục cuối mỗi bài s530076

26850. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ về ATK Định Hoá, Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 2022) / Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Phúc Ái, Trung tâm Chính trị huyện Định Hoá... ; B.s.: Nguyễn Thu Huyền... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 166 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Thái Nguyên. Trường Chính trị. - Thư mục trong chính văn s523471

26851. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Từ chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" đến Hiệp định Paris - Sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại / Lê Quang Cần, Phạm Văn Quốc, Trần Thị Rồi... - Huế : Đại học Huế, 2022. - xii, 251 tr. : ảnh ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s537043

26852. Kỷ yếu huyện Tam Đường - 20 năm thành lập và phát triển (2002 - 2022). - H. : Lao động, 2022. - 119 tr. : ảnh màu, bảng ; 25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Tam Đường. - Thư mục: tr. 119 s530958

26853. Kỷ yếu Liệt sĩ - Bà mẹ Việt Nam Anh hùng thị trấn Nghèn / B.s.: Ngô Đức Hành, Trần Văn Tính, Võ Quang Hùng, Trần Đình Hoà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 343 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc thị trấn Nghèn s535033

26854. Kỷ yếu người Quảng trên quê hương mới Bình Phước / Phan Minh Chánh, Võ Xuân Ca, Trần Việt Dũng... ; Trần Công Chánh ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 61 tr. : ảnh ; 28 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng hương Quảng Nam - Đà Nẵng tại Bình Phước s532110

26855. Kỷ yếu Tiểu sử làng Phú Mỹ qua các thời kỳ / B.s.: Cao Xuân, Nguyễn Hữu Phương, Đặng Ngọc Dũng... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2022. - 47 tr. : ảnh ; 16 cm. - 250b s534741

26856. Kỷ ức chiến tranh : Kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống Quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (1-8-1967 - 1-8-2022) / Vũ Đình Quý, Bùi Thanh Liêm, Đặng Trung Lạc... ; B.s., tuyển chọn: Vũ Đình Quý, Nguyễn Văn Ký. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 1721b

ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ Đô Hà Nội

T.6. - 2022. - 372 tr. : ảnh s528386

26857. Làng Thạch Hào / B.s.: Nguyễn Trọng Phịu (ch.b.), Nguyễn Văn Viễn, Vũ Hồng Hà... ; S.t.: Nguyễn Văn Viễn... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2022. - 68 tr., 4 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Ban Thường trực xây dựng Làng Văn hoá Thạch Hào s525796

26858. Lâm Vinh. Kỳ án Nguyễn Hữu Lịch / Lâm Vinh b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 69 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 64-66 s516980

26859. Le Breton, Hippolyte. An Tĩnh xưa / Hippolyte Le Breton ; Nguyễn Bản dịch. - H. : Dân trí, 2022. - 369 tr. : ảnh ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le vieux An-Tĩnh : La préhistoire, les lieux et monuments historiques ou légendaires remarquables. - Thư mục: tr. 244-246. - Phụ lục: tr. 247-369 s528321

26860. Lê Bá Dương. Những bức di thư Thành cổ / Lê Bá Dương b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 118 tr. : ảnh ; 20 cm. - 130000đ. - 1500b s522322

26861. Lê Chân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Vương Trọng, Nhóm Oopsy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s524963

26862. Lê Duy Nghĩa. Ấp Mũi Lớn - Gạch nổi thành đồng : Biên khảo / Lê Duy Nghĩa. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 271 tr., 8 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 515b

Thư mục: tr. 262-269 s532174

26863. Lê Duy Nghĩa. Thôn Đặng - Dấu tích ngàn xưa / Lê Duy Nghĩa. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Văn học, 2022. - 419 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 195-415. - Thư mục: tr. 416-419 s534560

26864. Lê Đại Hành : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh

truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509038

26865. Lê Hiến Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b Thư mục cuối chính văn s511411

26866. Lê Lai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509040

26867. Lê Lợi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b Thư mục cuối chính văn s511416

26868. Lê Lợi - Đại phá quân Minh : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thủy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531644

26869. Lê Mậu Hãn. Đại cương lịch sử Việt Nam / B.s.: Lê Mậu Hãn (ch.b.), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục. - 24 cm. - 100000đ. - 700b

T.3. - 2022. - 355 tr. : ảnh, bản đồ. - Thư mục: tr. 347-351 s526959

26870. Lê Minh Quốc. Dấu ấn khơi dòng văn hoá Việt / Lê Minh Quốc. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 687 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 299-336. - Thư mục: tr. 677-681 s534227

26871. Lê Phụng Hiểu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b Thư mục cuối chính văn s509032

26872. Lê Quang Đạo. Nhật ký Quảng Trị 1972 / Lê Quang Đạo ; B.s., s.t.: Nguyễn Quang Bắc, Nguyễn Nguyệt Tinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 287 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s517126

26873. Lê Quang Đăng. Đòi tôi / Lê Quang Đăng. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 95 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2300b s533224

26874. Lê Quý Đôn / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Tô Hoài Đạt ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s531665

26875. Lê Thái Dũng. Lịch sử Việt Nam - Những dấu ấn đầu tiên / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 387 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 194000đ. - 500b

Thư mục: tr. 381-384 s514573

26876. Lê Thái Dũng. Lý triều - Những điều hay nên biết / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 212-213 s528072

26877. Lê Thái Dũng. Một số câu chuyện lý thú về Đinh Tiên Hoàng đế / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Lao động, 2022. - 149 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 145-147 s524910

26878. Lê Thái Dũng. Những huyền tích ít biết về Mỹ Châu công chúa / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Lao động, 2022. - 127 tr. : ảnh ; 19 cm. - 500b s531843

26879. Lê Thái Dũng. Những tấm gương sáng trong sử Việt / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 212-213 s528071

26880. Lê Thái Dũng. Thâm cung bí sử triều Hậu Lê / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 219 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 209-214. - Thư mục: tr. 215-216 s528069

26881. Lê Thái Dũng. Vương triều Lý và Lý Chiêu Hoàng / Lê Thái Dũng b.s. - H.

: Hồng Đức, 2022. - 210 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 174-205. - Thư mục: tr. 206-207 s522719

26882. Lê Thái Dũng. Vương triều Lý với việc xây dựng và sử dụng lực lượng thủy quân / Lê Thái Dũng, Nguyễn Thế Quy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 195 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 184-192 s528070

26883. Lê Thanh Nghị. Lê Thanh Nghị tuyển tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 500b

T.1: 1953 - 1973. - 2022. - 827 tr. s535880

26884. Lê Tổ Anh. Bảo đảm hậu cần của Mặt trận Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1964 - 1975 : Sách chuyên khảo / Lê Tổ Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 299 tr. : minh họa ; 24 cm. - 88000đ. - 290b s513715

26885. Lê triều chiếu lệnh thiện chính / Nguyễn Sĩ Giác phiên âm, dịch nghĩa. - Tái bản theo bản in năm 1961, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 507 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b s509967

26886. Lê Văn Hưu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s509039

26887. Lịch sử 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang / Nguyễn Minh Nguyệt (ch.b.), Bế Thu Hoa, Đàm Thị Hoà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 4022b

Phụ lục: tr. 41. - Thư mục: tr. 42 s527122

26888. Lịch sử 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Lê Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Tươi. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 48 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 18500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 46 s532462

26889. Lịch sử 9 / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Đinh Xuân Lâm (ch.b.), Vũ Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 192 tr. : minh họa ; 24 cm. - 14000đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510267

26890. Lịch sử 10 - 11 - 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Lê Thị Hồng Diệp, Lê Kim Dung. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 56 tr. : ảnh ; 24 cm. - 18500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 54 s532463

26891. Lịch sử 12 / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Vũ Dương Ninh, Trần Bá Đệ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2022. - 224 tr. : minh họa ; 24 cm. - 16000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510269

26892. Lịch sử 12 nâng cao / Phan Ngọc Liên (tổng ch.b.), Vũ Dương Ninh, Trần Bá Đệ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2022. - 295 tr. : ảnh, lược đồ ; 24 cm. - 19000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s510271

26893. Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh : Sách dùng trong trường trung học cơ sở / Hoàng Minh Thanh (ch.b.), Trương Quốc Tám. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 35 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 17500đ. - 7000b

Thư mục: tr. 32-34 s515393

26894. Lịch sử tỉnh Bình Dương / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Hồ Sơn Đài, Nguyễn Văn Thủy... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.1: Từ khởi thủy đến giữa thế kỷ XIX. - 2022. - 254 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 248-254 s533434

26895. Lịch sử tỉnh Hưng Yên : Dùng trong các trường trung học cơ sở / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Phạm Thị Tuyền, Nguyễn Văn Đông... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư

phạm, 2022. - 36 tr. : ảnh ; 24 cm. - 17000đ. - 3700b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s529781

26896. Lịch sử tỉnh Hưng Yên : Dừng trong các trường trung học phổ thông / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Phạm Thị Tuyền, Nguyễn Văn Đông... - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 36 tr. : ảnh ; 24 cm. - 17000đ. - 2800b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s529782

26897. Lịch sử tỉnh Lào Cai (1907 - 1950) / Nguyễn Mạnh Hà, Đỗ Trường Sơn, Nguyễn Văn Phúc... - H. : Lao động, 2022. - 386 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lào Cai. - Thư mục: tr. 375-382 s511657

26898. Lịch sử tỉnh Lào Cai (1950 - 1991) / Hà Thị Nga, Nguyễn Thị Nguyễn, Nghiêm Đình Vỹ... - H. : Lao động, 2022. - 985 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lào Cai. - Phụ lục: tr. 969-982. - Thư mục: tr. 983-985 s511658

26899. Lịch sử tỉnh Lào Cai (1991 - 2020) / Nguyễn Văn Vịnh, Nghiêm Đình Vỹ, Đinh Ngọc Bảo... - H. : Lao động, 2022. - 1331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lào Cai. - Phụ lục: tr. 1249-1318. - Thư mục: tr. 1319-1325 s511659

26900. Lịch sử và Địa lí 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Việt Thịnh (tổng ch.b.), Trần Viết Lưu (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 203 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 104000b s509368

26901. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên, Bùi Chí Hoàng ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.1: Người cổ Việt Nam. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s531580

26902. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên, Bùi Chí Hoàng ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.1: Người cổ Việt Nam. - 2022. - 95 tr. : minh hoạ s531581

26903. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Vũ Dũng. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.2: Huyền sử đời Hùng: Con Rồng cháu Tiên - Thánh Gióng. - 2022. - 75 tr. : tranh vẽ s531582

26904. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Vũ Dũng. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.3: Huyền sử đời Hùng: Bánh chưng bánh giầy - Trầu cau - Quả dưa đỏ. - 2022. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ s531583

26905. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Vũ Dũng. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.3: Huyền sử đời Hùng: Bánh chưng bánh giầy - Trầu cau - Quả dưa đỏ. - 2022. - 79 tr. : minh hoạ s531584

26906. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Tấn Lễ, Trung Tín. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.4: Huyền sử đời Hùng: Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh - Thủy Tinh. - 2022. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ s531585

26907. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Tấn Lễ, Trung Tín. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.4: Huyền sử đời Hùng: Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh - Thủy Tinh. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ s531586

26908. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà, Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.5: Nước Âu Lạc. - 2022. - 106 tr. : ảnh, tranh vẽ s531587

26909. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà, Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.5: Nước Âu lạc. - 2022. - 106 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 91-106 s531588

26910. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Phan An ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.6: Hai Bà Trưng. - 2022. - 93 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 93 s531589

26911. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.7: Nhụy Kiều tướng quân Bà Triệu. - 2022. - 85 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 81-85 s531590

26912. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.7: Nhụy Kiều tướng quân Bà Triệu. - 2022. - 85 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 81-85 s534446

26913. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.8: Nước Vạn Xuân. - 2022. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86 s506196

26914. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh

Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.8: Nước Vạn Xuân. - 2022. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86 s531591

26915. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.9: Mai Hắc Đế - Bô Cái Đại Vương (Phùng Hưng). - 2022. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ s507744

26916. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.9: Mai Hắc Đế - Bô Cái Đại Vương (Phùng Hưng). - 2022. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ s531592

26917. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24 cm. - 30000đ. - 1500b

T.10: Họ Khúc dựng nền tự chủ. - 2022. - 92 tr. : ảnh, tranh vẽ s506197

26918. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.10: Họ Khúc dựng nền tự chủ. - 2022. - 92 tr. : ảnh, tranh vẽ s531593

26919. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.11: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 87 s534447

26920. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.11: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 87 s531594

26921. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.12: Cờ lau Vạn Thắng Vương. - 2022. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 103 s531595

26922. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.13: Vua Lê Đại Hành. - 2022. - 103 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 83-103 s506198

26923. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.13: Vua Lê Đại Hành. - 2022. - 103 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 83-103 s531596

26924. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.14: Thăng Long buổi đầu. - 2022. - 111 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: 89-111 s531597

26925. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.15: Xây đắp nhà Lý. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr. 93-111 s531598

26926. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.15: Xây đắp nhà Lý. - 2022. - 111 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr. 93-111 s531599

26927. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.16: Nước Đại Việt. - 2022. - 103 tr. : tranh vẽ s531600

26928. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.17: Ý Lan Nguyên phi. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr. 93-111 s531601

26929. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.17: Ý Lan Nguyên phi. - 2022. - 110 tr. : ảnh, tranh vẽ s531602

26930. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.18: Lý Thường Kiệt. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 94. - Phụ lục: tr. 95-111 s518208

26931. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.18: Lý Thường Kiệt. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 94. - Phụ lục: tr. 95-111 s531603

26932. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.19: Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông. - 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 74. - Phụ lục: tr. 75-95 s531604

26933. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.19: Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông. - 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 74. - Phụ lục: tr. 75-95 s531605

26934. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.20: Nhà Lý suy vong. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr. 93-111 s531606

26935. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.21: Thành lập nhà Trần. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86. - Phụ lục: tr. 87-111 s531607

26936. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Đức Hoà. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.21: Thành lập nhà Trần. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86. - Phụ lục: tr. 87-111 s531608

26937. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.22: Chiến thắng quân Mông lần thứ nhất. - 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-95 s531609

26938. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.23: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ hai. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 90. - Phụ lục: tr. 91-111 s507745

26939. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.23: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ hai. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 90. - Phụ lục: tr. 91-111 s531610

26940. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.24: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ ba. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-111 s507746

26941. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.24: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ ba. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-111 s531611

26942. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.25: Trần Hưng Đạo. - 2022. - 103 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 86. - Phụ lục: 87-103 s531612

26943. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.26: Nhà Trần xây dựng đất nước. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-111 s506199

26944. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.26: Nhà Trần xây dựng đất nước. - 2022. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-111 s531613

26945. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.27: Nhà Trần suy vong. - 2022. - 102 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 82. - Phụ lục: tr. 83-102 s531614

26946. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Lê Tường Thanh. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.28: Hồ Quý Ly - Vị vua nhiều cải cách. - 2022. - 75 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 67-75 s518209

26947. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Lê Tường Thanh. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.28: Hồ Quý Ly - Vị vua nhiều cải cách. - 2022. - 75 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 67-75 s531615

26948. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.29: Hồ Quý Ly chống giặc Minh. - 2022. - 73 tr. : tranh vẽ s507747

26949. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.29: Hồ Quý Ly chống giặc Minh. - 2022. - 73 tr. : ảnh, tranh vẽ s531616

26950. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc

Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.30: Sự tàn bạo của giặc Minh. - 2022. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-95 s531617

26951. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.31: Hội thề Lũng Nhai. - 2022. - 75 tr. : ảnh, tranh vẽ s518210

26952. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.31: Hội thề Lũng Nhai. - 2022. - 75 tr. : ảnh, tranh vẽ s531618

26953. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.32: Gian nan lúc khởi đầu. - 2022. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 87 s531619

26954. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.33: Giành được Nghệ An. - 2022. - 87 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 78. - Phụ lục: tr. 79-87 s531620

26955. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.34: Bao vây thành Đông Quan. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ s531621

26956. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.35: Hội thề Đông Quan. - 2022. - 102 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 81-102 s531622

26957. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.36: Sáng lập triều Lê. - 2022. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 76. - Phụ lục: tr. 77-99 s531623

26958. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.37: Nguyễn Trãi. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-99 s531624

26959. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.37: Nguyễn Trãi. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-99 s531625

26960. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.38: Vua Lê Thánh Tông. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 81. - Phụ lục: tr. 82-99 s531626

26961. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.38: Vua Lê Thánh Tông. - 2022. - 99 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 81. - Phụ lục: tr. 82-99 s531627

26962. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.39: Ông Nghè ông Cống. - 2022. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ s531628

26963. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.40: Đoạn kết thời Lê Sơ. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ s531629

26964. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.41: Mạc Đăng Dung lập nên nhà Mạc. - 2022. - 83 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 70. - Phụ lục: tr. 71-83 s531630

26965. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.42: Phân tranh Nam - Bắc triều và đoạn kết nhà Mạc ở Cao Bằng. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s531631

26966. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.43: Họ Trịnh khởi nghiệp. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s531632

26967. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lâm Chí Trung, Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.44: Chiến tranh Trịnh - Nguyễn. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ s531633

26968. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.45: Kinh tế Đàng Ngoài thời Lê - Trịnh. - 2022. - 81 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 81 s531634

26969. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.46: Những cải cách của Trịnh Cương. - 2022. - 75 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 75 s531635

26970. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.47: Họ Trịnh trên đường suy vong. - 2022. - 82 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 82 s531636

26971. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.48: Nhà bác học Lê Quý Đôn. - 2022. - 83 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 83 s531637

26972. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.51: Chúa Hiền - Chúa Nghĩa. - 2022. - 93 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 93 s507748

26973. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 30000đ. - 1500b

T.53: Đàng Trong suy tàn. - 2022. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 78, 88 s506200

26974. Lịch sử Việt Nam bằng tranh - Lê Sơ sụp đổ / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Đinh Văn Liên ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 79 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 140000đ. - 2000b s526188

26975. Long Chương. Việt Nam và cuộc chiến Trung - Pháp / Long Chương ;

Nguyễn Duy Chính dịch, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 734 tr. : ảnh ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 越南與中法戰爭. - Thư mục: tr. 609-618. - Phụ lục: tr. 619-672 s516138

26976. Lược sử nước Việt bằng tranh = Viet Nam - A brief history in pictures : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Hiếu Minh, Huyền Trang ; Minh hoạ: Tạ Huy Long ; Nguyễn Xuân Hồng biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2022. - 93 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 196000đ. - 3000b s520059

26977. Lược sử nước Việt bằng tranh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Hiếu Minh, Huyền Trang ; Dương Trung Quốc h.đ. ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 12, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Kim Đồng, 2022. - 93 tr. : tranh màu ; 18x30 cm. - 140000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s520898

26978. Lương Thế Vinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s509033

26979. Lưỡng Kim Thành. Gần 400 năm vua chúa triều Nguyễn / Lưỡng Kim Thành. - H. : Thế giới, 2022. - 255 tr. : ảnh ; 19 cm. - 65000đ. - 1000b s522865

26980. Lưu Thuý Hiền. Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia ở tỉnh Đồng Tháp: Bảo tồn và phát triển / Lưu Thuý Hiền, Võ Thị Thuý. - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 120 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 101-106 s530105

26981. Lưu Trọng Lân. "Điện Biên Phủ trên không" - Chiến thắng của ý chí và trí tuệ Việt Nam / Lưu Trọng Lân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 285 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s531552

26982. Lý Chiêu Hoàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh

Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s511414

26983. Lý Công Uẩn : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nam Việt, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509034

26984. Lý Nam Đế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s511412

26985. Lý Nhân Phan Thứ Lang. Nam Phương hoàng hậu cuối cùng / Lý Nhân Phan Thứ Lang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phan Kim Thịnh. - Phụ lục: tr. 173-199 s513824

26986. Lý Thánh Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s524968

26987. Lý Thánh Tông và nước Đại Việt / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 76 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s531664

26988. Lý Thường Kiệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Minh Hiếu, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524966

26989. Lý Thường Kiệt - Bão táp trên chiến lũy : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thủy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531650

26990. Lý Tự Trọng : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 51 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s515280

26991. Lý Văn Phụng. Việt Kiệu thư / Lý Văn Phụng ; Châu Hải Đường khảo đính, dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - (Tủ sách Hiểu Việt Nam). - 285000đ. - 2000b

T.1. - 2022. - 495 tr. - Thư mục: tr. 452-455 s511626

26992. Mã Thiện Đồng. Huyền thoại trong lòng đất / Mã Thiện Đồng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 312 tr. : ảnh ; 21 cm. - 130000đ. - 217b s518264

26993. Mạc Đĩnh Chi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cường, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509037

26994. Mạc Thị Bưởi : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Vương Trọng ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. - Thư mục cuối chính văn s532972

26995. Mai Chí Thọ. Hồi ức Mai Chí Thọ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 1000b

T.1: Những mẫu chuyện đời tôi. - 2022. - 203 tr. : ảnh s516369

26996. Mai Chí Thọ. Hồi ức Mai Chí Thọ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 110000đ. - 1000b

T.2: Theo bước chân lịch sử. - 2022. - 274 tr. s516370

26997. Mai Thúc Loan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s524969

26998. Mậu Thân 1968 - Một thiên hùng ca / Nguyễn Văn Nhân, Trần Bạch Đằng, Trần Văn Trà... ; Câu lạc bộ Truyền thống Thành Đoàn ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 443 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1500b s534470

26999. Minh Anh. Bác Hồ tắm gương trọn đời vì nước vì dân / B.s.: Minh Anh, Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 51 tr. : ảnh ; 20 cm. - 78000đ. - 300b s531472

27000. Mỗi câu chuyện, một bài học / Phòng Sư tâm, kiểm kê, tư liệu s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 295 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 290-291 s532163

27001. Một số hiện vật tiêu biểu tại Bảo tàng lịch sử Thừa Thiên Huế : Ấn phẩm kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế (30/10/1982 - 30/10/2022) / B.s.: La Thiên Phương, Trần Thị Thu Hương, Đặng Vĩnh Toại... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 145 tr. : ảnh ; 23x25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế s530169

27002. Một số trận đánh trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) / B.s.: Đỗ Quang Vinh (ch.b.), Lê Quốc Huy, Nguyễn Nam Ngạn... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 55000đ. - 735b

T.1: 1945-1951. - 2022. - 162 tr. - Thư mục: tr. 158-160 s516159

27003. Một thời kháng chiến / Dương Quan Hà, Trần Thị Minh Thi, Kiều Xuân Cư... ; B.s.: Hoàng Thị Khánh (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh T.12. - 2022. - 463 tr. : ảnh s532393

27004. 55 đề thi minh hoạ môn Lịch sử (chọn lọc) / Nguyễn Mạnh Hường (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 439 tr. ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s514002

27005. 50 năm Chiến dịch phòng ngự Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng: Thắng lợi và bài học kinh nghiệm : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Phan Văn Giang, Nguyễn Tân Cương, Lê Huy Vĩnh... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 856 tr. ; 24 cm. - 1021b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng; Tỉnh uỷ Nghệ An s513921

27006. Nghệ An - Quê hương tôi / Phan Hữu Thịnh, Bùi Dương Lịch, Nguyễn Thị Kim Ngân... - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 133 tr., 4 tr. ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 150b s523257

27007. Ngô Đức Lập. Hệ thống cơ quan giám sát triều Nguyễn (1802-1885): Từ thiết chế, định chế đến thực tiễn / Ngô Đức Lập. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 255 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 500b

Thư mục: tr. 219-225. - Phụ lục: tr. 226-255 s509962

27008. Ngô Hoài Phương. Suy tàn / Ngô Hoài Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 150000đ. - 500b

T.2. - 2022. - 300 tr. - Thư mục: tr. 297-300 s535597

27009. Ngô Quyền : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524964

27010. Ngô Sĩ Liên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524972

27011. Ngô Thời Sĩ. Việt sử tiêu án : Từ Hồng Bàng đến ngoại thuộc nhà Minh / Ngô Thời Sĩ ; Hội Việt Nam nghiên cứu liên lạc văn hoá Á châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 465 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ngô Gia Văn Phái s533503

27012. Nguyễn Ái Quốc. Bản án chế độ thực dân Pháp = Le procès de la colonisation Française / Nguyễn Ái Quốc. - In lần thứ 4.

- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 191 tr.
: tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 175-181 s515436

27013. Nguyễn Anh Thư. Bảo tồn di sản văn hoá bằng các giải pháp tích hợp công nghệ mới trong kỷ nguyên số / Nguyễn Anh Thư, Đỗ Tiến Sỹ, Phạm Thị Trường An. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 125 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b s526634

27014. Nguyễn Chiến Thắng. Chất ngọc Võ Văn Kiệt / Nguyễn Chiến Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 215 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 184-215 s531670

27015. Nguyễn Chiến Thắng. Phạm Hùng - Người chiến sĩ dạ sắt gan đồng / Nguyễn Chiến Thắng. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 181 tr., 24 tr. ảnh : sơ đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Long s518331

27016. Nguyễn Duy Nguyên. Làng tôi - Những công trình của người xưa để lại / Nguyễn Duy Nguyên. - Bổ sung, tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2022. - 167 tr. : ảnh ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b s530981

27017. Nguyễn Dương An. Thái Bình tri ân các anh hùng liệt sĩ : Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/2/1947 - 27/7/2022) / Nguyễn Dương An. - H. : Thông tấn, 2022. - 95 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 500b s516079

27018. Nguyễn Đình Chiểu - Danh nhân văn hoá thế giới / B.s.: Nguyễn Chí Bền, Phạm Lan Oanh (tuyển chọn), Từ Thị Loan, Vũ Anh Tú. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 946 tr., 30 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 14-20, 921-944. - Thư mục: tr. 182-186 s518340

27019. Nguyễn Đình Thông. Võ Thị Sáu - Con người và huyền thoại / Nguyễn Đình Thông. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s521695

27020. Nguyễn Đình Triển. Nhân vật lịch sử Đại tôn Nguyễn Đình Thái sư Cương Quốc công Nguyễn Xí / Nguyễn Đình Triển ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Gia tộc Đại tôn Nguyễn Đình

Q.1. - 2022. - 372 tr. - Thư mục: tr. 371-372 s512899

27021. Nguyễn Đình Tư. Gia Định - Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh dặm dài lịch sử (1698 - 2020) / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 480000đ. - 300b

T.1: 1698 - 1945. - 2022. - 791 tr. s509339

27022. Nguyễn Đình Tư. Gia Định - Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh dặm dài lịch sử (1698 - 2020) / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 2000b

T.2: 1945 - 2020. - 2022. - 887 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 863-876. - Thư mục: tr. 877-887 s535348

27023. Nguyễn Đức Dũng. Quán Thánh : Ký ức tư liệu Hán Nôm Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2022. - 219 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24x29 cm. - 360000đ. - 500b

Thư mục: tr. 38-39 s513778

27024. Nguyễn Đức Huy. Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên / Nguyễn Đức Huy. - In lần thứ 4 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s535630

27025. Nguyễn Đức Soát. Nhật ký phi công tiêm kích / Nguyễn Đức Soát. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 462 tr. : ảnh ; 23 cm. - 185000đ. - 1000b s534496

27026. Nguyễn Đức Tổ Lưu. Kinh triều bảo lục Nam Thiên Thánh Tổ Tản Viên Sơn / Nguyễn Đức Tổ Lưu, Nguyễn Đức Tổ Huân. - H. : Lao động, 2022. - 367 tr. : ảnh ; 24 cm. - 189000đ. - 500b s536015

27027. Nguyễn Giang Hải. Đàn đá Việt Nam = Lithophones at Vietnam / Nguyễn Giang Hải, Phạm Đức Mạnh. - H. : Khoa học

xã hội, 2022. - 662 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 370000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khảo cổ học. - Thư mục: tr. 615-643. - Phụ lục: tr. 644-658 s528417

27028. Nguyễn Hoàng Nhiên. Chiến tranh nhân dân Việt Nam - Góc nhìn từ lịch sử quân sự / Nguyễn Hoàng Nhiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 700 tr. ; 21 cm. - 900b s532175

27029. Nguyễn Hoàng Nhiên. Chiến tranh nhân dân Việt Nam - Góc nhìn từ lịch sử quân sự / Nguyễn Hoàng Nhiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 699 tr. ; 21 cm. - 106b s512410

27030. Nguyễn Hùng Lĩnh. Chuyện đời tôi / Nguyễn Hùng Lĩnh. - H. : Công an nhân dân, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s524574

27031. Nguyễn Huy Mỹ. Tổng tập Di sản văn hoá Trường Lưu = General collection of Truong Luu cultural heritages / Nguyễn Huy Mỹ (ch.b.), Hoàng Ngọc Cương, Nguyễn Đình Hưng. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 29 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Di sản văn hoá Trường Lưu

T.3: Di sản tư liệu mộc bản trường học Phúc Giang: Q.1: Ba Kinh toàn yếu Đại Toàn (Kinh Thi). - 2022. - 535 tr. : ảnh s515916

27032. Nguyễn Huy Thắng. Những vị vua trẻ trong sử Việt / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Như Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 283 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s515226

27033. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1: Từ thời đại các vua Hùng đến khởi đầu nền độc lập, tự chủ. - 2022. - 215 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 212-213 s511368

27034. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín. - Tái

bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2: Từ kỉ nguyên Đại Việt đến đỉnh cao Hồng Đức. - 2022. - 355 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 350-352 s511369

27035. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Vũ Xuân Đông. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

T.3: Từ Hậu Lê Thánh Tông đến nhà Tây Sơn suy tàn. - 2022. - 299 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 294-296 s520974

27036. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Vũ Xuân Đông, Bùi Hải Nam. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 90000đ. - 2000b

T.4: Nhà Nguyễn, thời thuộc Pháp và cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. - 2022. - 383 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 377-380 s520975

27037. Nguyễn Huy Thắng. Thăng Long Kinh Kì - Kẻ Chợ: Hà Nội thời cận đại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín. - H. : Kim Đồng, 2022. - 229 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 228-229 s525020

27038. Nguyễn Khắc Đồng. Nhớ mãi về một thời / B.s.: Nguyễn Khắc Đồng, Võ Duy Lộc, Nguyễn Văn Thọ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2022. - 188 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Cựu Dân quân du kích thôn Phúc Lâm. - Thư mục cuối chính văn s535673

27039. Nguyễn Kim Măng. Tuyển tập văn bia Hán Nôm tỉnh Ninh Bình / Ch.b.: Nguyễn Kim Măng, Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Vân ; H.đ.: Lê Mạnh Thát, Đinh Khắc Thuân ; Biên dịch: Hoàng Ngọc Cương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 460000đ. - 1000b

T.1: Từ thế kỉ X - XVII. - 2022. - 737 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 48-50 s519891

27040. Nguyễn Kim Sơn. Nho học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ

XIX : Mấy khuynh hướng và vấn đề / Nguyễn Kim Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 278 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 255-265 s507324

27041. Nguyễn Lan Phương. Kể chuyện sử thần Việt Nam / Nguyễn Lan Phương b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 167 s512336

27042. Nguyễn Mạnh Hà. Hồ Chí Minh - Hành trình vì độc lập dân tộc (1911 - 1945) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 339 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 600b

Thư mục: tr. 333-336 s518326

27043. Nguyễn Minh Hải. Đường Hồ Chí Minh trong tâm / Nguyễn Minh Hải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 275 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 271-272 s536117

27044. Nguyễn Minh Tiến. Hội nghị Genève về Đông Dương năm 1954 - Góc nhìn của người trong cuộc / Nguyễn Minh Tiến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 155 tr. : ảnh ; 19 cm. - 500b s530439

27045. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện danh nhân Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 278-279 s512339

27046. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện thần đồng Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2022. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 57000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 269 s512338

27047. Nguyễn Phương Diện. Điện Biên Phủ trên không - Bản hùng ca bất tử / Nguyễn Phương Diện. - Tái bản. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 351 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 705b s534265

27048. Nguyễn Quang Bắc. Chiến dịch Trị - Thiên 1972 / Nguyễn Quang Bắc. - H. :

Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 610 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 280000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 581-603. - Thư mục: tr. 604-610 s517184

27049. Nguyễn Quang Hồng. Uy Minh Vương Lý Nhật Quang trong tâm thức người Nghệ / Nguyễn Quang Hồng. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, chỉnh lý. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 176 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 133-168. - Thư mục: tr. 169-170 s523260

27050. Nguyễn Quang Hùng. SAM-2 vít cổ B-52 như thế đấy / Nguyễn Quang Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 160 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1635b

Phụ lục: tr. 129-156. - Thư mục: tr. 158 s520520

27051. Nguyễn Quyết. Đại tướng Nguyễn Quyết - Tuyển tập. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 1160 tr., 38 tr. ảnh ; 27 cm. - 3021b s522549

27052. Nguyễn Tất Thắng. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Tĩnh từ cuối thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tất Thắng. - Huế : Đại học Huế, 2022. - 233 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 50b

Thư mục: tr. 215-233 s535014

27053. Nguyễn Thị Hiền. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dựa vào cộng đồng / Nguyễn Thị Hiền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 95 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 93-94 s525786

27054. Nguyễn Thị Mỹ Dung. Triển lãm theo dấu chân Đại tướng = Exhibition: In the footsteps of the general / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - H. : Thông tấn, 2022. - 117 tr. : ảnh ; 23x25 cm. - 290000đ. - 500b s526659

27055. Nguyễn Thị Thanh Hải. Tuyên Quang - Thủ đô Khu Giải phóng / Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Phan Thị Nhạ, Nguyễn Văn Mạch. - H. : Thế giới, 2022. - 184 tr. ; 21 cm. - 700b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang. Bảo tàng tỉnh

Tuyên Quang. - Phụ lục: tr. 144-179. - Thư mục: tr. 180-182 s522214

27056. Nguyễn Thị Thu Hà. Thành phố Thanh Hoá - Quá trình hình thành và phát triển (1804 - 2020) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 214 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 189-201. - Phụ lục: tr. 202-214 s530191

27057. Nguyễn Thị Thuần. Kỹ yếu huyện Nậm Nhùn - 10 năm xây dựng và phát triển (02/11/2012 - 02/11/2022) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Trương Thị Liễu. - H. : Lao động, 2022. - 143 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND Huyện Nậm Nhùn. - Thư mục đầu chính văn s536088

27058. Nguyễn Thừa Hỷ. Thăng Long - Kẻ Chợ thời Mạc - Lê Trung hưng / Nguyễn Thừa Hỷ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 489 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Các vương triều trên đất Thăng Long). - 490000đ. - 500b

Thư mục: tr. 466-474 s526699

27059. Nguyễn Trãi / Ed.: Trần Bạch Đằng ; Text: Nguyễn Khắc Thuần ; Pictures: Nguyễn Huy Khôi ; Coloured: Nguyễn Thuỳ Linh ; Transl.: Mai Barry, Patrick Barry. - H. : Tre Publishing House, 2022. - 77 p. : ill. ; 24 cm. - (A history of Vietnam in pictures). - 185000đ. - 1000 copies s509908

27060. Nguyễn Trí Sơn. Di tích lịch sử văn hoá bia Quan Thượng (Bia Trị thủy) / Nguyễn Trí Sơn, Trương Quốc Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2022. - 124 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 490b

Thư mục: tr. 120-121 s528903

27061. Nguyễn Trung Trực - Lửa hồng Nhật Tảo : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thủy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531652

27062. Nguyễn Tuấn Cường. Danh nhân Phan Huy Ích (1751 - 1822) / Ch.b.: Nguyễn Tuấn Cường, Đỗ Thị Bích Tuyền. -

H. : Khoa học xã hội, 2022. - 399 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Dòng họ Phan Huy; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi phần s509251

27063. Nguyễn Văn Hiệp. Lịch sử tỉnh Bình Dương / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Hồ Sơn Diệp. - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.2: Thủ Dầu Một từ 1859 đến 1945. - 2022. - 238 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 233-238 s533435

27064. Nguyễn Văn Hiệp. Lịch sử tỉnh Bình Dương / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Hồ Sơn Đài. - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.3: Thủ Dầu Một - Bình Dương từ 1945 đến 1975. - 2022. - 430 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 421-430 s533436

27065. Nguyễn Văn Hiệp. Lịch sử tỉnh Bình Dương / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Huỳnh Ngọc Đáng. - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 145000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.4: Sông Bé - Bình Dương từ 1975 đến 2020. - 2022. - 318 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục: tr. 314-318 s533437

27066. Nguyễn Văn Hiệp. Lịch sử tỉnh Bình Dương (giản lược) = A concise history of Binhduong province / Nguyễn Văn Hiệp ch.b. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 476 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 471-476 s533433

27067. Nguyễn Văn Phong. Văn bia Bắc Giang: Khảo cứu và tuyển dịch / Nguyễn Văn Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 597 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tùng thư Văn bia Việt Nam). - 460000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm;

Viện Khảo cứu Cao cấp Pháp - EPHE. Dự án châu Âu Vietnamica. - Thư mục: tr. 221-238. - Phụ lục: tr. 240-591 s508611

27068. Nguyễn Văn Quảng. Các di tích đền - tháp, thành - lũy Champa ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Quảng. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 446 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350b

Thư mục: tr. 320-342. - Phụ lục: tr. 343-446 s534171

27069. Nguyễn Văn Quyền. Việt Nam tranh thủ nguồn viện trợ quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Nguyễn Văn Quyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 303 tr. : bảng ; 21 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 273-280. - Thư mục: tr. 281-301 s515590

27070. Nguyễn Văn Tàu. Tình báo kể chuyện / Nguyễn Văn Tàu. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 229 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s528951

27071. Nguyễn Việt Ba. Sử tích - Chuyện đời tiêu biểu - Ấn tượng / Nguyễn Việt Ba. - H. : Hồng Đức, 2022. - 114 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 113-114 s528109

27072. Nguyễn Việt Cường. Hà Nội một thuở phố và người / Nguyễn Việt Cường s.t., khảo cứu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 283 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Hà Nội phố và người). - 169000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s529172

27073. Nguyễn Vinh Dự. Bãi Ngang huyện Thạch Hà - Một vùng quê huyền thoại / Nguyễn Vinh Dự. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 212 tr. : ảnh ; 21 cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 210 s505687

27074. Nguyễn Vĩnh Nguyên. Đà Lạt bên dưới sương mù : Đô thị Đà Lạt. 1950 - 1975 : Biên khảo / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 399 tr. : minh họa ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 330-396. - Thư mục: tr. 397-398 s532721

27075. Nguyễn Xuân Diện. Hồn cổ nhạc trong tranh : Du khảo & Nghiên cứu / Nguyễn Xuân Diện. - H. : Thế giới, 2022. - 285 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 150000đ. - 1000b s507146

27076. Nguyễn Xuân Vượng. Ký ức chiến trận - Quảng Trị (1972 - 2022) / Nguyễn Xuân Vượng. - H. : Dân trí, 2022. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 300b s512065

27077. Ngự phê trên Châu bản triều Nguyễn (1802 - 1945). - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 487 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. - Thư mục: tr. 486 s521468

27078. Nhân văn Võ Nguyên Giáp / Vũ Minh Giang, Lý Việt Quang, Phạm Văn Minh... ; Đông Phương s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s507625

27079. Nhân vật lịch sử Châu Thị Tế (1766 - 1826) : Hội thảo khoa học / Lưu Phước Lộc, Dương Tô Quốc Thái, Nguyễn Tấn Tài... - H. : Sân khấu, 2022. - 207 tr., 8 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 1200b

Thư mục cuối mỗi bài s528901

27080. Nhật ký người Việt : Câu chuyện đáng nhớ - Cuộc đời đáng sống / Nguyễn Diễm Châu, Đặng Hải Bằng, Phạm Ngọc Mai... ; Ch.b.: Nguyễn Đức Hoà, Đặng Thị Diễm Quỳnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đài Truyền hình Việt Nam T.2. - 2022. - 287 tr. : ảnh s505956

27081. Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hoà / Ngô Bắc biên dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 310 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 159000đ. - 1070b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông s515600

27082. Những địa điểm di tích Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang / B.s.: Nguyễn Sĩ

Cầm (ch.b.), Nguyễn Hữu Phương, Phùng Thị Mai Anh... - H. : Văn hoá dân tộc, 2022. - 79 tr. : ảnh ; 20 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang. - Phụ lục: tr. 62-77. - Thư mục: tr. 78 s519865

27083. Những mẫu chuyện đấu tranh của cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Tiền Giang trong nhà tù, trại giam của địch (1930 - 1975) / Mai Hoàng Vĩnh, Phan Thị Nhung, Lê Văn Định... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 339 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Tiền Giang s535811

27084. Những mẫu chuyện thú vị trong lịch sử Việt Nam / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 224 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 220-221 s521802

27085. Những mốc son trên hải trình mang tên Bác / Phạm Như Quỳnh, Hồ Khang, Bảo Ngọc... ; Sơn Hải s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 86000đ. - 2000b s505091

27086. Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2021 / Bùi Văn Liêm, Bùi Minh Trí, Lâm Thị Mỹ Dung... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 1034 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khảo cổ học s531990

27087. Những vấn đề lịch sử và văn hoá Champa / Đỗ Trường Giang, Đồng Thành Danh, Bá Minh Truyền (ch.b.)... - H. : Thế giới, 2022. - 527 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 329000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 505-527 s509717

27088. Những vấn đề Ngữ văn - Lịch sử / Ch.b.: Lê Hồng Phong, Dương Hữu Biên, Trần Thị Bảo Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. Khoa Ngữ văn và Lịch sử

T.2: Những vấn đề lịch sử và văn hoá. - 2022. - 431 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s535817

27089. Niềm tin và sức mạnh chiến thắng B-52 : Tập ký / Lê Từ Dân, Minh Khôi, Đoàn Hoài Trung... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 198 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 755b

ĐTTS ghi: Báo Phòng không - Không quân. - Phụ lục: tr. 169-196 s529707

27090. Niên biểu lịch sử Thanh Hoá / B.s.: Nguyễn Thị Bình, Lê Thị Huệ, Trịnh Thị Hà... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21 cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử Thanh Hoá

T.4: Thời kỳ 2016 - 2020. - 2022. - 364 tr. s514485

27091. Ninh Bình trong tiến trình lịch sử và sự nghiệp đổi mới : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Trịnh Hoàng Hiệp, Đặng Hồng Sơn, Nguyễn Ngọc Quý... - H. : Hồng Đức, 2022. - 694 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s534320

27092. Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch - Hà Nội / B.s.: Phòng Tuyên truyền, Giáo dục, Phòng Suu tầm, Kiểm kê, Tư liệu. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 84 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s528806

27093. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Văn Ninh. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 3500b s507246

27094. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Văn Ninh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 115 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s508222

27095. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Văn Ninh, Chu Thị Mai Hương. - H. : Đại

học Sư phạm, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 5300b s532203

27096. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Lịch sử / Lê Thị Thu (ch.b.), Lê Mai Khuyên, Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 135 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 4000b s510019

27097. Pham S. Da Lat in past, present & future / Pham S. - H. : Thanh nien, 2022. - 187 p. : ill. ; 24 cm. - 249000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 180-187 s521531

27098. Pham S. Da Lat: Passé, présent et futur / Pham S. - H. : Maison D'édition Jeunesse, 2022. - 187 p. : ill. ; 24 cm. - 249000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 180-187 s521522

27099. Phạm Công Luận. Sài Gòn ngoảnh lại trăm năm : Hồi ức, sưu khảo, ghi chép về văn hoá Sài Gòn / Phạm Công Luận. - In lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 342 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 218000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 326-342. - Thư mục cuối chính văn s536764

27100. Phạm Đức Hải. Đại tướng Mai Chí Thọ một tấm lòng vì nước, vì dân / B.s.: Phạm Đức Hải, Nguyễn Võ Cường, Vũ Hà My. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 234-237 s521683

27101. Phạm Hồng Cư. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ / Phạm Hồng Cư, Đặng Bích Hà ; Minh hoạ: Phạm Tô Chiêm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng ; Thanh niên, 2022. - 153 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s513064

27102. Phạm Huy Thông. Hang Con Moong = Con Moong cave / Phạm Huy Thông, Hoàng Xuân Chinh, Nguyễn Khắc Sử. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 247 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Phạm Huy Thông). - 220000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 155-238. - Thư mục: tr. 239-241 s508207

27103. Phạm Minh Thảo. Các bà hoàng trong vương triều Việt / Phạm Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 124000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 215-242. - Thư mục: tr. 243 s525109

27104. Phạm Minh Thảo. Những vụ án lớn trong lịch sử cổ, cận đại Việt Nam / Phạm Minh Thảo b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 207 tr. ; 21 cm. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam). - 104000đ. - 500b s529977

27105. Phạm Minh Thảo. Quan thái giám trong hoàng cung Việt / Phạm Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 243 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 122000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 215-238. - Thư mục: tr. 239-240 s525110

27106. Phạm Quang Ngân. Một số trận đánh tiêu biểu của dân quân tự vệ và bộ đội địa phương trong chiến tranh giải phóng / B.s.: Phạm Quang Ngân (ch.b.), Phạm Việt Cường, Phạm Văn Bình. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 74000đ. - 735b

T.3. - 2022. - 219 tr. - Thư mục: tr. 217 s516154

27107. Phạm Quang Ngân. Một số trận đánh tiêu biểu của dân quân tự vệ và bộ đội địa phương trong chiến tranh giải phóng / B.s.: Phạm Quang Ngân (ch.b.), Phạm Việt Cường, Phạm Văn Bình. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 74000đ. - 735b

T.4. - 2022. - 219 tr. - Thư mục: tr. 217 s516155

27108. Phạm Quang Nghị. Đi tìm một vì sao : Tự kể chuyện mình / Phạm Quang Nghị. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 649 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 2070b s511634

27109. Phạm S. Langbiang - Từ huyền thoại đến thương hiệu toàn cầu / Phạm S. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2022. - 783 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 678000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 755-765 s528822

27110. Phạm Thế Minh. Theo những triền sông : Kí sự / Phạm Thế Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 185000đ. - 500b

T.5. - 2022. - 320 tr. s529898

27111. Phạm Trường Khang. Các cuộc khởi nghĩa nông dân / Phạm Trường Khang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 223 tr. ; 21 cm. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam). - 112000đ. - 500b s529978

27112. Phạm Trường Khang. Các vị vua, văn thần, võ tướng nổi tiếng nhà Trần / Phạm Trường Khang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 167 tr. ; 21 cm. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam). - 84000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 143-164. - Thư mục: tr. 165-166 s529976

27113. Phạm Trường Khang. Tài trí thông minh của các sứ thần Việt Nam / Phạm Trường Khang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 240 tr. ; 21 cm. - (Kho tàng lịch sử Việt Nam). - 122000đ. - 500b s529979

27114. Phan Bội Châu. Phan Bội Châu tự phán / Dịch: Phạm Trọng Điềm, Tôn Quang Phiệt. - H. : Văn học, 2022. - 345 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học s517285

27115. Phan Cẩm Thượng. Văn minh vật chất của người Việt / Phan Cẩm Thượng. - H. : Thế giới, 2022. - 655 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 330000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 615-652. - Thư mục: tr. 653-655 s531327

27116. Phan Đại Doãn. Từ làng đến nước - một cách tiếp cận lịch sử / Phan Đại Doãn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 160000đ. - 500b

Q.1: Làng Việt Nam vận hành trong lịch sử. - 2022. - 331 tr. : bảng, sơ đồ s514570

27117. Phan Đại Doãn. Từ làng đến nước - một cách tiếp cận lịch sử / Phan Đại Doãn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 138000đ. - 500b

Q.2: Văn hoá, gia đình - Dòng họ, nhân vật lịch sử. - 2022. - 286 tr. : bảng s514571

27118. Phan Đại Doãn. Từ làng đến nước - một cách tiếp cận lịch sử / Phan Đại Doãn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 136000đ. - 500b

Q.3: Tôn giáo tín ngưỡng, kháng chiến chống ngoại xâm, lịch sử địa phương. - 2022. - 287 tr. : bảng s514572

27119. Phan Kế Bính. Nam Hải dị nhân liệt truyện / Phan Kế Bính ; Lê Văn Phúc hiệu chính ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - H. : Kim Đồng, 2022. - 283 tr. ; 32 cm. - 500000đ. - 2000b s516014

27120. Phan Thu. Tại sao Việt Nam đánh thắng B-52?: Những chuyện bây giờ mới kể / Phan Thu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 222 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 500b s531716

27121. Phan Trường Sơn. Tổng đốc Lê Hoan (1856 - 1915) / Phan Trường Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 271 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 134-138. - Phụ lục: tr. 139-269 s513343

27122. Phan Tuyết. Kể chuyện Bác Hồ: Quê hương nghĩa nặng tình sâu / Phan Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2022. - 199 tr. ; 19 cm. - (Nói theo gương sáng Bác Hồ). - 79000đ. - 2000b s507636

27123. Phan Văn Hoàng. Theo dấu chân Bác Hồ / Phan Văn Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 170 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1500b s518012

27124. Phát huy tinh thần tiên phong mở đường, mở bến đường Hồ Chí Minh trên biển, phát triển Bến Tre về hướng Đông : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Đỗ Văn Yên, Đoàn Thanh Xuân, Lữ đoàn 125 - Bộ Tư lệnh vùng 2 Hải quân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 384 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bến Tre. - Phụ lục cuối chính văn s511000

27125. Phát triển năng lực Lịch sử 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 80 tr. : bảng ; 29 cm. - 69000đ. - 3000b s513146

27126. Phát triển năng lực Lịch sử 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ

thông mới / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 95 tr. : bảng ; 29 cm. - 79000đ. - 3000b s532047

27127. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong sự nghiệp đổi mới hiện nay / Đinh Ngọc Quý (ch.b.), Bùi Đình Phong, Đỗ Xuân Tuất... - H. : Lý luận Chính trị, 2022. - 247 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 237-245 s535699

27128. Phù Cừ - Mảnh đất lịch sử văn hoá / Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Phù Cừ s.t., b.s. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 264 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên s511713

27129. Phùng Hưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s524965

27130. Quang Trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s509035

27131. Quang Trung - Đại phá quân Thanh : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thủy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531651

27132. Quảng Nam - 25 năm tái lập, đổi mới và phát triển 1997 - 2022 / Phan Việt Cường, Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Đức Hạc... ; B.s.: Nguyễn Thị Thu Lan... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 365 tr., 11 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Quảng Nam s521129

27133. Quảng Nam - 550 năm hình thành và phát triển (1471 - 2021) : Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia / Nguyễn Thị Phương Chi, Lê Thị Thanh Giao, Nguyễn

Thế Hà... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 1035 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s516176

27134. Quận Cầu Giấy - 25 năm xây dựng và phát triển (1997 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Chiến, Lê Thị Thủy, Ngô Ngọc Phương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 214 tr. : ảnh ; 25 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Quận uỷ - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội s523771

27135. Quỳnh Cư. Chuyện hay sử cũ / Quỳnh Cư b.s. - H. : Thanh niên, 2022. - 199 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 615b s523566

27136. Rạng danh tổ quốc cơ đồ Việt Nam - Dấu ấn 2021. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 155 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại s511726

27137. Sallah, Michael. Lực lượng Mãnh Hổ : Cuộc điều tra không khoan nhượng về tội ác chiến tranh năm 1967 ở miền Trung Việt Nam / Michael Sallah, Mitch Weiss ; Đặng Nguyên Giang dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 469 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Nhìn lại cuộc chiến). - 286000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tiger Force : A true story of men and war s522222

27138. Sổ tay Xây dựng không gian văn hoá Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 51 tr. : ảnh, bản đồ ; 16 cm. - 3000b s531740

27139. Sơn Nam. Đồng bằng sông Cửu Long - Nét sinh hoạt xưa & văn minh miệt vườn : Biên khảo / Sơn Nam. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 385 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s522351

27140. Sơn Nam. Giới thiệu Sài Gòn xưa, Ấn tượng 300 năm. Tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long : Bút ký / Sơn Nam. -

In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 321 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s517906

27141. Sơn Nam. Nói về miền Nam - Cá tính miền Nam - Thuần phong mỹ tục Việt Nam / Sơn Nam. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 380 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài). - Phụ lục: tr. 206-212, 365-380 s522350

27142. Tạ Thu Phong. Hà Nội chuyện xưa phố cũ : Du khảo / Tạ Thu Phong. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 243 tr. : ảnh ; 24 cm. - 156000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 240-243 s527343

27143. Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương huyện Nông Sơn / B.s.: Hà Văn Đa, Phạm Như Bình, Lê Thị Vân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 117 tr. : ảnh ; 22 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Nông Sơn. Ban Tuyên giáo s535588

27144. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh An Giang - Lớp 6 / Trần Thị Ngọc Diễm, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Trần Minh Hường (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 10040b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s510894

27145. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh An Giang - Lớp 6 / Trần Thị Ngọc Diễm, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Trần Minh Hường (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 12050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s510893

27146. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bạc Liêu - Lớp 6 / B.s.: Nguyễn Đình Vỹ, Lâm Thị Sang (tổng ch.b.), Phạm Thị Hồng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 14498b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ s527715

27147. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 6 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Cao Minh Sơn (ch.b.), Nguyễn Minh Chí, Lê Thanh Thông. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 10030b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s519470

27148. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Cao Bằng - Lớp 6 / Vũ Văn Dương, Đồng Huy Giới (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 11566b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Sở Giáo dục và Đào tạo s519455

27149. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - Lớp 6 / Đỗ Tường Hiệp, Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Cử (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 44885b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 74-75 s519462

27150. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên - Lớp 6 / Nguyễn Thị Thu Thuý, Nguyễn Văn Đoạt (tổng ch.b.), Hà Văn Minh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22559b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 90 s519466

27151. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Gia Lai - Lớp 6 / Nguyễn Văn Long, Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Đỗ Thị Minh Chính (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45278b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 83 s519461

27152. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang - Lớp 6 / Nguyễn Thế Bình, Đồng Huy Giới (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22859b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 74-75 s519458

27153. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 7 / Phạm Anh Tuấn (tổng ch.b.), Ngô Quang Tuệ, Đỗ Thị Hương Bưởi (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 35000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s535439

27154. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam - Lớp 10 / Phạm Anh Tuấn (tổng ch.b.), Ngô Quang Tuệ, Đỗ Thị Hương Bưởi (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 72 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 34000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s535440

27155. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hậu Giang - Lớp 6 / Nguyễn Hoài Thuý Hằng, Trần Thị Kim Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hiền... - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo s510892

27156. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình - Lớp 6 / Nguyễn Thị Thu Thuý, Đinh Thị Hương (tổng ch.b.), Hà Văn Minh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 27079b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 101 s519463

27157. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kiên Giang - Lớp 6 / B.s.: Nghiêm Đình Vỳ, Trần Quang Bảo (tổng ch.b.), Phạm Thị Hồng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 32396b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 99 s527731

27158. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum - Lớp 6 / Phạm Thị Trung (tổng ch.b.), Lê Châu Vân (ch.b.), Vũ Tuấn Anh... - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 5050b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s510901

27159. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum - Lớp 6 / Phạm Thị Trung

(tổng ch.b.), Lê Châu Vân (ch.b.), Vũ Tuấn Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 3030b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Giáo dục và Đào tạo s519473

27160. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn - Lớp 6 / Đồng Huy Giới, Hà Thị Khánh Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16111b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Sở Giáo dục và Đào tạo s519456

27161. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai - Lớp 6 / Lê Huy Hoàng, Đỗ Minh Tâm (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Côi (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24857b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 70-71 s519460

27162. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng - Lớp 6 / Phạm Thị Hồng Hải (tổng ch.b.), Trần Đức Lợi (ch.b.), Nguyễn Quốc Túy... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 27000đ. - 23000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Sở Giáo dục và Đào tạo s519468

27163. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An - Lớp 6 / Võ Văn Mai, Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 45000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Giáo dục và Đào tạo s519479

27164. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 6 / Phan Thành Công (tổng ch.b.), Hoàng Hải Nam (ch.b.), Lê Thị Phương Lan... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s526078

27165. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 7 / Đinh Văn Khâm (tổng ch.b.), Lê Thái Hoà, Vũ Thị Hồng Nga (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 29000đ. - 14300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s526765

27166. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 10 / Phan Thành Công (tổng ch.b.), Lê Thái Hoà, Vũ Thị Hồng Nga (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 28000đ. - 10600b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s526766

27167. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Thuận - Lớp 6 / Nguyễn Anh Linh, Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Cử (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16256b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 75 s519464

27168. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Phú Thọ - Lớp 6 / Lê Huy Hoàng, Phùng Quốc Lập (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Côi (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40917b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 67 s527736

27169. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên - Lớp 6 / Ngô Ngọc Thư (ch.b.), Dương Bình Luyện, Lê Thị Kim Đính... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Sở Giáo dục và Đào tạo s519476

27170. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình - Lớp 6 / Hồ Giang Long, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s527720

27171. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Nam - Lớp 6 / Hà Thanh Quốc (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Hoàng Như Đức... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Sở Giáo dục và Đào tạo s527722

27172. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lớp 6 / Đỗ Văn Phú (tổng ch.b.), Nguyễn Ngọc Thái, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Sở Giáo dục và Đào tạo s527724

27173. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 6 / Nguyễn Minh Tuấn, Mai Huy Phương (ch.b.), Dương Thị Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20000đ. - 12100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Sở Giáo dục và Đào tạo s519481

27174. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Sóc Trăng - Lớp 6 / Nghiêm Đình Vỹ, Châu Tuấn Hồng (tổng ch.b.), Phạm Thị Hồng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22970b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Sở Giáo dục và Đào tạo s527734

27175. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Sơn La - Lớp 6 / Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Thủy (tổng ch.b.), Bùi Thị Kim Anh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 43704b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 94-95 s519465

27176. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Bình - Lớp 6 / Nguyễn Việt Hiền, Nguyễn Phương Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Bích... - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 25600b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s510854

27177. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên - Lớp 6 / Đồng Huy Giới, Nguyễn Văn Hưng (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24413b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Sở Giáo dục và Đào tạo s519457

27178. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế - Lớp 6 / Nguyễn Tân (tổng ch.b.), Đặng Phước Mỹ, Nguyễn Bá Cường (ch.b.)... - H : Đại học Sư phạm, 2022. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 16200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở Giáo dục và Đào tạo s527899

27179. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Trà Vinh - Lớp 6 / Nghiêm Đình Vỹ. Thạch Tha Lai (tổng ch.b.), Phạm Thị Hồng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19061b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Giáo dục và Đào tạo s527735

27180. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái - Lớp 6 / Lê Huy Hoàng, Đào Anh Tuấn (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Côi (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26555b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Sở Giáo dục và Đào tạo s519459

27181. Tài liệu Giáo dục Lịch sử địa phương huyện Quảng Xương : Dùng cho các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên / B.s.: Lê Như Tuấn, Nguyễn Huy Nam, Dương Xuân Tân... - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 176 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Huyện uỷ Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 171-173 s534029

27182. Tài liệu Lịch sử Hà Nội : Chương trình địa phương : Dùng cho học sinh Trung học cơ sở / Ngô Thị Hiền Thuý ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 24000đ. - 25000b s518560

27183. Tập bài giảng Lịch sử truyền thống, cách mạng quận Hoàng Mai cho học sinh tiểu học, THCS và THPT : Tài liệu thí điểm dành cho giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 147 tr. : ảnh ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàng Mai. - Phụ lục: tr. 67-141. - Thư mục: tr. 143-145 s514801

27184. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi luyện tập Lịch sử 6 / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Hồng Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 5000b s532037

27185. Tây Ninh - Đất và người / Lê Trung Hoa, Nguyễn Thanh Lợi, Cao Văn Nghiệp... ; B.s.: Nguyễn Thanh Lợi... ; H.đ.: Nguyễn Thanh Lợi... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2022. - 1448 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 1180-1401. - Thư mục: tr. 1402-1427 s520352

27186. Thái Bá Tân. Lịch sử Việt Nam kể bằng thơ : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thái Bá Tân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 80000đ. - 3000b

T.1: Từ thời Hồng Bàng đến chiến thắng Bạch Đằng (năm 938). - 2022. - 77 tr. : tranh màu s532867

27187. Thái Bá Tân. Lịch sử Việt Nam kể bằng thơ : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thái Bá Tân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 80000đ. - 3000b

T.2: Từ loạn 12 sứ quân đến chiến thắng chống Nguyên - Mông. - 2022. - 109 tr. : tranh màu s532868

27188. Thái Bá Tân. Lịch sử Việt Nam kể bằng thơ : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thái Bá Tân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 95000đ. - 3000b

T.3: Từ khởi nghĩa Lam Sơn đến khi có quốc hiệu Việt Nam. - 2022. - 113 tr. : tranh màu s532869

27189. Thành cổ Sơn Tây / B.s.: Lê Đại Thắng, Vũ Dư Hùng, Hà Việt Phong... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 47 tr. : ảnh ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây s528780

27190. Thành phố Hà Tĩnh - Theo dòng lịch sử / B.s.: Ngô Đức Huy (ch.b.), Vũ Văn Luyện, Nguyễn Hà Lương, Trịnh Thị Hải Yến. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ

sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 500 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Tĩnh. - Thư mục: tr. 499-500 s523768

27191. Thành phố Lào Cai - 30 năm tái lập, xây dựng, hội nhập và phát triển (1992 - 2022) / Đỗ Trường Sơn, Hoàng Đăng Khoa, Đoàn Ngọc Tuyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 575 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Lào Cai s523769

27192. Thành Thái : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s511418

27193. Theo dấu chân Phù Đồng / Ngô Văn Học, Ngô Bích Sen, Trần Danh Bằng (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 343 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1035b s518263

27194. Thích Tâm Hiệp. Di sản văn hoá đình đền Mạo Phô / Thích Tâm Hiệp, Nguyễn Đức Tổ Lưu, Nguyễn Đức Tổ Huân. - H. : Lao động, 2022. - 208 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 123-208 s524424

27195. Thích Thanh Vân. Làng Sếu xưa và nay / Thích Thanh Vân. - H. : Tôn giáo, 2022. - 371 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 368 s530863

27196. Thierry, François. Kho báu kinh thành Huế sau ngày thất thủ kinh đô / François Thierry ; Lê Đức Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 471 tr. : ảnh ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le trésor de Hué. - Phụ lục: tr. 445-465 s521995

27197. Thủ tướng Phan Văn Khải - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân / Phan Văn Khải, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Xuân Phúc... - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 703 tr. : ảnh ; 23 cm. - 1000b s534976

27198. Thư ký Bác Hồ kể chuyện / Phòng Suu tầm, Kiểm kê, Tư liệu s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s532164

27199. Thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử : Dùng theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Trần Thị Thanh Vân (ch.b.), Trần Thị Hạnh Lợi, Dương Thị Kim Oanh... - H. : Giáo dục, 2022. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s527629

27200. Thy Ngọc. Học sinh kể chuyện Bác Hồ / Thy Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 152 tr. : ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s515434

27201. Thy Ngọc. Học sinh kể chuyện Bác Hồ / Thy Ngọc. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 152 tr. ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 75000đ. - 1000b s522341

27202. Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần / Vũ Huy Phúc, Trương Hữu Quýnh, Trần Thị Vinh... - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 534 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học s508183

27203. Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh = The world people's affection for president Ho Chi Minh / B.s.: Phạm Vinh Quang, Phạm Thị Thịnh, Phạm Thị Thanh Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 262 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b s531271

27204. Tô Bửu Giám - Gia đình & quê hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 429 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 304-429 s517751

27205. Tô Hiến Thành : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Việt Quỳnh, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 1500b s535114

27206. Tổ Hữu. Nhớ về anh & chuyện kể ba lần gặp cha / Tổ Hữu, Lê Hân. - H. : Văn học, 2022. - 39 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 500b s529191

27207. Tổng kết chiến dịch trên địa bàn Quân khu 7 trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 - 1975). - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 476 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 7. - Phụ lục: tr. 465-472. - Thư mục: tr. 473-476 s511740

27208. Tổng Trung Tín. Bảo vật quốc gia tỉnh Hưng Yên = National treasures of Hưng Yên province / B.s.: Tổng Trung Tín, Đào Mạnh Huân, Nguyễn Thị Thu Hương ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Trang... ; Ảnh: Hoàng Diệu, Minh Quang. - H. : Thông tấn, 2022. - 139 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên s537488

27209. Tổng Trung Tín. Bảo vật quốc gia tỉnh Hưng Yên = National treasures of Hưng Yên province / B.s.: Tổng Trung Tín, Đào Mạnh Huân, Nguyễn Thị Thu Hương ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Trang... ; Ảnh: Hoàng Diệu, Minh Quang. - H. : Thông tấn, 2022. - 117 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên s508312

27210. Trả lời câu hỏi Lịch sử 7 : Tự luận, trắc nghiệm : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s528768

27211. Trại giam tù binh Phú Quốc thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược / B.s.: Trần Thị Lan, Bùi Hữu Hồng, Trần Nguyên Phò... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 477 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Tù binh Việt Nam. - Thư mục: tr. 438-440 s534977

27212. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy

Khôi. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.49: Chúa Tiên Nguyễn Hoàng. - 2022. - 79 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s531638

27213. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.50: Chúa Sãi - Chúa Thượng. - 2022. - 91 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 91 s531639

27214. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.51: Chúa Hiền - Chúa Nghĩa. - 2022. - 93 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 93 s531640

27215. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.52: Chúa Minh - Chúa Ninh. - 2022. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 68, 88. - Phụ lục: tr. 89-91 s531641

27216. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.52: Chúa Minh - Chúa Ninh. - 2022. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 68, 88. - Phụ lục: tr. 89-91 s531642

27217. Trần Bạch Đằng. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.53: Đảng Trong suy tàn. - 2022. - 91 tr. : tranh vẽ s531643

27218. Trần Bảo Định. Dấu thời gian - Khát vọng của người xưa / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 379 tr. : ảnh ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b s511003

27219. Trần Đức Tuấn. Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 351 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 125000đ. - 1000b s526230

27220. Trần Hoàng Vũ. Mật bốn : Những bí ẩn lịch sử Việt Nam cổ trung đại / Trần Hoàng Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 453 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 421-428 s516868

27221. Trần Hưng Đạo / Ed.: Trần Bạch Đằng ; Text: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Pictures: Nguyễn Quang Cảnh ; Coloured: Nguyễn Thuỳ Linh ; Transl.: Mai Barry, Patrick Barry. - H. : Tre Publishing House, 2022. - 78 p. : color pic. ; 24 cm. - (A history of Vietnam in pictures). - 185000đ. - 1000 copies s509907

27222. Trần Hưng Đạo - Đại chiến Bạch Đằng : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thuỳ. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531647

27223. Trần Khánh Dư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 1500b s535113

27224. Trần Minh Thuận. Giáo trình Lịch sử khẩn hoang Nam Bộ / B.s.: Trần Minh Thuận (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ My. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2022. - 115 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 107-115 s531174

27225. Trần Ngọc Long. Những anh linh bất tử bảo vệ thành cổ Quảng Trị - 1972 / Trần Ngọc Long ch.b. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 344 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 5221b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Cựu Chiến binh Trung đoàn 48 - Thạch Hãn s521731

27226. Trần Ngọc Thỏ. Từ ký ức lịch sử đến dự báo tương lai / Trần Ngọc Thỏ. - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. -

H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 394 tr. ; 21 cm. - 300b s518328

27227. Trần Quốc Toàn : Theo truyện Lá cờ thêu sáu chữ vàng của Nguyễn Huy Tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s524970

27228. Trần Quốc Toàn - Tuổi trẻ anh hùng : Truyện tranh / Tranh, lời: Đỗ Biên Thuỳ. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện danh nhân lịch sử Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s531653

27229. Trần Thái Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s511413

27230. Trần Tiến Hoat. Quảng Trị trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 / Trần Tiến Hoat. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 252 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 91000đ. - 715b

Phụ lục: tr. 229-246. - Thư mục: tr. 247-250 s536420

27231. Trần Tiến Hoat. Quảng Trị trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 / Trần Tiến Hoat. - H. : Quân đội nhân dân, 2022. - 252 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 247-250 s532165

27232. Trần Trọng Dương. Việt Nam thế kỷ X - Những mảnh vỡ lịch sử / Trần Trọng Dương. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 515 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 445-472. - Thư mục: tr. 473-496 s512411

27233. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 699 tr. : bản đồ ; 24 cm. - 150000đ. - 1500b s529339

27234. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - Tái bản. - H. : Văn học, 2022. - 699 tr. : bản đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 1500b s529340

27235. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược = 越南史略 = Précis d'histoire de Việt Nam : Ấn bản kỷ niệm 100 năm Việt Nam sử lược xuất bản lần đầu / Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2022. - 647 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 646-647 s513241

27236. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược = 越南史略 = Précis d'histoire de Việt Nam : Ấn bản kỷ niệm 100 năm Việt Nam sử lược xuất bản lần đầu / Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2022. - 647 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 646-647 s535515

27237. Trần Văn Kiêm. Trại giam tù binh Phú Quốc 1967 - 1973 / Trần Văn Kiêm. - Tái bản có điều chỉnh, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 423 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 60000đ. - 500b s535608

27238. Trần Văn Ôn : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2022. - 30 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. - Thư mục cuối chính văn s532973

27239. Trần Văn Sung. Tả quân Lê Văn Duyệt: Thân thế và sự nghiệp : Tư liệu biên niên kỷ / Trần Văn Sung b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 299 tr. : ảnh ; 24 cm. - 220000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Quý tế Di tích lịch sử lăng Lê Văn Duyệt. - Phụ lục: tr. 277-295. - Thư mục: tr. 296-299 s532602

27240. Triệu Việt Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524974

27241. Trình Quang Phú. Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng : Ký / Trình Quang Phú. - Xuất bản lần thứ 21, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 334 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 1000b s530070

27242. Trịnh Thị Hường. Quản lý làng xã ở tỉnh Thái Bình qua hương ước cải lương từ năm 1921 đến năm 1945 : Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Hường. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 303 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 177-220. - Phụ lục: tr. 221-303 s534409

27243. Truyền thuyết và giai thoại vùng biên thủy Châu Đốc = Legends and anecdotes about Chau Doc border land / Biên khảo: Trịnh Bửu Hoài ; Thái Hồng Quyên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 211 tr. : ảnh ; 19 cm. - 1707b s530459

27244. Trương Anh Thuận. Khâm thiên giám triều Nguyễn giai đoạn 1802 - 1883 - Nghiên cứu so sánh với Khâm thiên giám triều Thanh (Trung Quốc) : Sách chuyên khảo / Trương Anh Thuận. - H. : Khoa học xã hội, 2022. - 255 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 800b

Thư mục: tr. 239-245. - Phụ lục: tr. 246-253 s509963

27245. Trương Vĩnh Khang. Nhà nước và pháp luật dưới triều đại Lê Thánh Tông : Sách chuyên khảo / Trương Vĩnh Khang. - H. : Thanh niên, 2022. - 246 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 233-246 s520266

27246. Trương Vĩnh Ký. Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận = Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs / Trương Vĩnh Ký ; Nguyễn Đình Đầu lược dịch, chú thích. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2022. - 114 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s526191

27247. Trường Khang. Kể chuyện nữ tướng Việt Nam / Trường Khang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 179 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177 s525108

27248. Trưởng thành cùng vĩ nhân - Bạc minh triết: Trần Nhân Tông : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Ch.b., đồ hoạ, vẽ minh hoạ: Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s532194

27249. Trưởng thành cùng vĩ nhân - Các vị vua và lãnh tụ: Các vị vua nhà Lý : Tuyển tập 99+ nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới / Nhóm Dự án Gieo hạt cùng vĩ nhân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 85 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sống tử tế). - 60000đ. - 3000b s526535

27250. Tuyên Hoá - Quê hương, con người / Nguyễn Thế Tường, Lý Hoài Xuân, Nguyễn Duy Đức... ; Duy Thiện s.t., b.s., giới thiệu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hoá Việt Nam huyện Tuyên Hoá

T.9. - 2022. - 299 tr. : ảnh s512859

27251. Tuyên Hoá - Quê hương, con người / Thanh Hoa, Quốc Nam, Lê Viết Lộc... ; Duy Thiện s.t., b.s., giới thiệu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hoá Việt Nam huyện Tuyên Hoá

T.10. - 2022. - 283 tr., 8 tr. ảnh màu : ảnh s518595

27252. Tuyên ngôn độc lập : Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2022. - 35 tr. ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 11-35 s520126

27253. Tuyển tập 10.000 câu hỏi trắc nghiệm ôn luyện thi THPT Quốc gia môn Lịch sử : ID: 838800 / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2: Lịch sử Việt Nam 1858 - 1945 (3500 câu hỏi). - 2022. - 429 tr. s522540

27254. Tư liệu châu bản triều Nguyễn về Hưng Yên / Biên dịch: Vương Thị Hường, Nguyễn Mạnh Hà ; H.đ.: Vũ Việt

Bằng, Trương Thiên Lộc. - H. : Thế giới, 2022. - 413 tr. ; 24 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên. Bảo tàng tỉnh. - Thư mục cuối chính văn s536572

27255. Tư liệu dân gian về Thiên Y A Na Thánh Mẫu ở Khánh Hoà. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2022. - 137 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Khánh Hoà. Trung tâm Bảo tồn Di tích s530849

27256. Từ làng Sen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Sơn Tùng ; Tranh: Lê Lam. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b s515283

27257. Vai trò của Thái sư Lưu Cơ trong lịch sử : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Vũ Minh Giang, Trịnh Thị Thuỷ, Chử Xuân Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 406 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam... s532831

27258. Văn bằng và trướng ở làng Trường Lưu (1689 - 1943) = Administrative documents and laudatory scrolls in Truong Luu village (1689-1943) / Nguyễn Huy Mỹ (ch.b.), Hoàng Ngọc Cương, Nguyễn Huy Chất... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2022. - 191 tr. : ảnh, bản ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Bảo tồn di sản văn hoá Trường Lưu. - Phụ lục: tr. 182-184 s510041

27259. Văn Tạo. Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử / Ch.b.: Văn Tạo, Furuta Motoo. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 755 tr. : ảnh, bản ; 24 cm. - 399000đ. - 1130b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. Tiểu ban Hợp tác Việt - Nhật nghiên cứu về nạn đói năm 1945 ở Việt Nam. - Thư mục: tr. 726-752 s523765

27260. Văn Tùng. Lý Tự Trọng - Sống mãi tên Anh / Văn Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2022. - 119 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại hội XII - Chào mừng Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII s524977

27261. Việt Nam đẹp nhất tên Người / Vũ Kỳ, Sơn Tùng, Vũ Anh... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2022. - 257 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 63000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 253-254 s512007

27262. Vĩnh Đào. Thư ngỏ gửi bạn trẻ Việt Nam... muốn tìm hiểu về nguồn gốc của mình / Vĩnh Đào ; Phụ chú: Hà Thủy Nguyên ; Minh họa: Tamypu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 150 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 500000đ. - 1000b s525101

27263. Võ Nguyên Giáp với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Tiến Năng, Phan Văn Mai... ; Nguyễn Thái Anh tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2022. - 151 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 715b s523572

27264. Võ Nguyên Phong. Đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn trước năm 1945 qua tài liệu lưu trữ / B.s.: Võ Nguyên Phong, Cù Thị Dung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 386 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. - Phụ lục: tr. 274-375. - Thư mục: tr. 377-386 s529374

27265. Võ Thị Mai Chi. Đất nước gấm hoa - Atlas Việt Nam : Dành cho mọi lứa tuổi / Võ Thị Mai Chi ; Minh họa: Hồ Quốc Cường ; Huỳnh Bá Lộc h.đ. - H. : Kim Đồng, 2022. - 169 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 31 cm. - 350000đ. - 2000b

Thư mục đầu chính văn s525467

27266. Võ Thị Sáu : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2022. - 43 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s515281

27267. Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân : Hồi ký / Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Trần

Đức Lương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 843 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s532819

27268. Võ Văn Kiệt - Trăm năm trong một chữ dân / Nguyễn Minh Triết, Trần Đức Nguyên, Vũ Quốc Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 302 tr. : ảnh ; 23 cm. - 140000đ. - 2000b s532761

27269. Võ Văn Thập. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Thanh Hoá / Võ Văn Thập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 310 tr. : ảnh ; 21 cm. - 225000đ. - 520b

Thư mục: tr. 278-306 s511709

27270. Vở bài tập Lịch sử 9 / Trần Bá Đệ (ch.b.), Nguyễn Thị Côi, Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Hồng Liên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2022. - 131 tr. : minh họa ; 24 cm. - 29000đ. - 30000b s519037

27271. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 6 / Đỗ Thanh Bình, Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 116 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 3000b s516815

27272. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Văn Mạo, Nguyễn Phương Văn. - H. : Giáo dục, 2022. - 67 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s519031

27273. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b s523017

27274. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 7 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 119 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b s531102

27275. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử / Đinh Ngọc Bảo (ch.b.), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2022. - 68 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 28000đ. - 30000b s519356

27276. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử / Huỳnh Việt Hùng, Ngô Thị Hiền Thuý, Nguyễn Xuân Trường. - H. : Giáo dục, 2022. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 27000đ. - 3000b s527707

27277. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử / Nghiêm Đình Vỹ (ch.b.), Phạm Thị Thanh Huyền, Lưu Thị Minh Nguyệt. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 30000đ. - 20000b s519357

27278. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử / Nguyễn Thị Bích, Huỳnh Nghi, Ngô Thị Hiền Thuý, Nguyễn Xuân. - H. : Giáo dục, 2022. - 80 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 33000đ. - 3000b s527708

27279. Vũ Đình Toàn. Đình làng Khương Trung và sự tích nhị vị Thành hoàng Đại vương : Sách tham khảo / Vũ Đình Toàn b.s. - H. : Lao động, 2022. - 99 tr. : ảnh ; 19 cm. - 300b

Thư mục: tr. 96-97 s512483

27280. Vũ Ngọc Khánh. Tám vị vua triều Lý / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2022. - 179 tr. : ảnh ; 19 cm. - 68000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 151-179 s534719

27281. Vũ Xuân Lai. Trường ca bốn nghìn năm khí phách và khát vọng Việt Nam / Vũ Xuân Lai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 98 tr. : tranh ; 21 cm. - 300b s509115

27282. Vương Hồng Sển. Chuyện cũ ở Sóc - Trăng : Di cảo / Vương Hồng Sển. - Bản In lần thứ đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 220000đ. - 1000b

T.2. - 2022. - 269 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 245-269 s508521

27283. Vương triều Lê (1428 - 1527) / B.s.: Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Hà Mạnh Khoa, Hoàng Anh Tuấn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 587 tr. : bảng ; 24 cm. - (Các vương triều trên đất Thăng Long). - 490000đ. - 500b

Thư mục: tr. 544-564 s526698

27284. Vương triều Lý (1009 - 1226) / B.s.: Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Phúc, Đỗ Thị Hương Thảo... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 490 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)(Các vương triều trên đất Thăng Long). - 490000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 426-451 s514574

27285. Vương triều Trần (1226 - 1400) / B.s.: Vũ Văn Quân (ch.b.), Phạm Đức Anh, Hà Duy Biên... - H. : Nxb. Hà Nội, 2022. - 542 tr. : bảng ; 24 cm. - (Các vương triều trên đất Thăng Long). - 490000đ. - 500b s526697

27286. Y Lan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s511410

27287. Yết Kiêu - Dã Tượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hà Ân, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2022. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s524971

27288. Zumwalt, James G. Chân trần chí thép = Bare feet, iron will / James G. Zumwalt ; Đỗ Hùng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s516141